

Language: Vietnamese

Book: Matthew

Matthew

Chapter 1

¹ Đây là sách gia phả của Chúa Cứu Thế Giê-xu, con cháu của Đa-vít, cũng là con cháu của Áp-ra-ham. ² Áp-ra-ham là cha của Y-sác, Y-sác cha của Gia-cốp, Gia-cốp cha của Giu-đa và anh em người, ³ Giu-đa cha của Pha-rê và Xa-ra bởi mẹ là Ta-ma, Pha-rê cha của Ếch-rôm, và Ếch-rôm cha của A-ram. ⁴ A-ram là cha của A-mi-na-đáp, A-mi-na-đáp cha của Na-ách-son; Na-ách-son cha của Sanh-môn. ⁵ Sanh-môn cha của Bô-ô bởi Ra-háp, Bô-ô cha của Ô-bết bởi mẹ là Ru-tơ, Ô-bết cha của Gie-sê, ⁶ Gie-sê là cha của Vua Đa-vít. Đa-vít là cha của Sa-lô-môn bởi vợ của U-ri. ⁷ Sa-lô-môn là cha của Rô-bô-am, Rô-bô-am cha của A-bi-gia, A-bi-gia cha của A-sa. ⁸ A-sa là cha của Giô-sa-phát, Giô-sa-phát cha của Giô-ram và Giô-ram cha của Ô-xia. ⁹ Ô-xia là cha của Giô-tam, Giô-tam cha của A-cha, A-cha cha của Ê-xê-chia. ¹⁰ Ê-xê-chia là cha của Ma-na-se, Ma-na-se cha của A-môn, và A-môn cha của Giô-si-a. ¹¹ Giô-si-a là cha của Giê-chô-nia cùng anh em người trong thời gian bị lưu đầy qua Ba-by-lôn. ¹² Sau cuộc lưu đầy qua Ba-by-lôn, Giê-chô-nia là cha của Sa-la-thi-ên, Sa-la-thi-ên là tổ phụ của Xô-rô-ba-bên. ¹³ Xô-rô-ba-bên là cha của A-bi-út, A-bi-út cha của Ê-li-a-kim, và Ê-li-a-kim cha của A-xô. ¹⁴ A-xô là cha của Sa-đốc, Sa-đốc cha của A-chim, và A-chim cha của Ê-li-út. ¹⁵ Ê-li-út là cha của Ê-lê-a-xa, Ê-lê-a-xa cha của Ma-than, và Ma-than cha của Gia-cốp. ¹⁶ Gia-cốp là cha của Giô-sép, chồng của Ma-ri, Ma-ri là người sinh ra Chúa Giê-xu, là Đấng được gọi là Chúa Cứu Thế. ¹⁷ Tổng cộng các thế hệ từ Áp-ra-ham đến Đa-vít là mười bốn thế hệ, từ Đa-vít đến khi lưu đầy qua Ba-by-lôn là mười bốn thế hệ và từ cuộc lưu đầy qua Ba-by-lôn đến Chúa Cứu Thế là mười bốn thế hệ. ¹⁸ Sự giáng sinh của Chúa Cứu Thế Giê-xu đã xảy ra như sau: Ma-ri, mẹ Ngài đã được hứa gả cho Giô-sép, nhưng trước khi họ ăn ở cùng nhau, thì nàng đã mang thai bởi Đức Thánh Linh. ¹⁹ Giô-sép, chồng nàng, là một người công bình, nhưng ông không muốn công khai làm mất mặt nàng. Vì thế, ông đã quyết định bí mật từ hôn với nàng. ²⁰ Đang khi ông nghĩ về những việc này, thì trong giấc chiêm bao, một thiên sứ của Chúa hiện ra cùng ông mà phán rằng: "Giô-sép, con trai Đa-vít, đừng sợ khi cưới Ma-ri về làm vợ, bởi vì đứa con trong lòng nàng là bởi Đức Thánh Linh thai dựng. ²¹ Nàng sẽ sinh một con trai, và anh sẽ đặt tên cho con là Giê-xu, vì con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội lỗi của họ." ²² Mọi việc này đã xảy ra để làm ứng nghiệm những gì Chúa đã phán qua đấng tiên tri rằng: ²³ "Kìa, người con gái đồng trinh sẽ mang thai và sinh một con trai, người ta sẽ gọi Ngài là Em-ma-nu-ên" - nghĩa là "Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta." ²⁴ Giô-sép tỉnh giấc và làm y như thiên sứ của Chúa đã phán dặn mình, ông đem nàng về làm vợ. ²⁵ Tuy nhiên, ông không ăn ở với nàng cho đến khi nàng sinh một con trai. Rồi ông đặt tên Ngài là Giê-xu.

Matthew 1:1

Thông Tin Tổng Quát:

Tác giả bắt đầu với bảng gia phả của Chúa Giê-xu để cho thấy Ngài là hậu tự của vua Đa-vít và của Áp-ra-ham. Gia phả được tiếp nối xuyên suốt.

[MAT01:15](#)

Sách gia phả của Đức Chúa Giê-xu Christ

Có thể dịch thành một câu hoàn chỉnh. Gợi ý dịch: "Đây là danh sách các tổ phụ của của Đức Chúa Giê-xu Christs".

Con Đa-vít, con Áp-ra-ham

Có nhiều thế hệ khác giữa các đời của Chúa Giê-xu, Đa-vít và Áp-ra-ham. Từ "con" ở đây có nghĩa là

"con cháu". Có thể dịch là: "con cháu Đa-vít, là con cháu Áp-ra-ham".

Con vua Đa-vít

Đôi khi cụm từ "con vua Đa-vít" được dùng như một danh hiệu, nhưng ở đây cụm từ này dường như dùng để nhận biết tổ phụ của Chúa Giê-xu.

Áp-ra-ham là cha của Y-sác

Có nhiều cách khác nhau để dịch câu này. Dù dịch theo cách nào thì tốt nhất nên thống nhất một cách duy nhất cho toàn bộ danh sách các tổ phụ của Chúa Giê-xu. Gợi ý dịch: "Áp-ra-ham cha của Y-sác" hoặc "Áp-ra-ham có con là Y-sác" hoặc "Áp-ra-ham có con tên là Y-sác".

Phê-rệt và Sê-rách...Hết-rôn...Ram
 Đây là tên người.

Phê-rệt cha...Hết-rôn cha...
 Hoặc: "Phê-rệt là cha...Hết-rôn là cha..."

Matthew 1:4

Sanh-môn bởi Ra-háp là cha của Bô-ô
 "Sanh-môn là cha của Bô-ô, mẹ của Bô-ô là Ra-háp"
 hoặc "Sanh-môn và Ra-háp là cha mẹ của Bô-ô"

Bô-ô bởi Ru-tơ là cha của Ô-bết
 "Bô-ô là cha của Ô-bết, mẹ của Ô-bết là Ru-tơ" hoặc
 "Bô-ô và Ru-tơ là cha mẹ của Ô-bết"

Đa-vít bởi vợ của U-ri là cha của Sa-lô-môn
 "Đa-vít là cha của Sa-lô-môn, mẹ của Sa-lô-môn là
 vợ của U-ri" hoặc "Đa-vít và vợ của U-ri là cha mẹ
 của Sa-lô-môn"

Vợ của U-ri
 Sa-lô-môn được sinh ra sau khi U-ri chết. Hoặc "qua
 phụ của U-ri".

Matthew 1:7

A-sa
 Đôi khi tên của ông được dịch là "A-sáp".

Giô-ram cha của Ô-xia Joram the father of Uzziah
 Thật ra Giô-ram là ông của ông Ô-xia vì vậy từ
 "cha" có thể được dịch là "tổ phụ" (UDB).

Matthew 1:9

A-môn
 Tên này đôi khi được dịch là "A-mốt".

Giô-si-a là cha của Giê-cô-ni-a
 Thật ra Giô-si-a là ông của Giê-cô-ni-a

Vào thời kì lưu đày sang Ba-by-lôn
 "Khi họ bị bắt phải dời sang Ba-by-lôn" hoặc "khi
 người Ba-by-lôn chinh phục họ và buộc họ sang
 sống tại Ba-by-lôn". Nếu ngôn ngữ của bạn yêu cầu
 phải đề cập cụ thể ai sang Ba-by-lôn thì bạn có thể
 sử dụng là "dân Y-sơ-ra-ên" hoặc "dân Y-sơ-ra-ên
 sống ở Giu-đa".

Ba-by-lôn
 Ở đây có nghĩa là đất nước Ba-by-lôn chứ không chỉ
 là thành Ba-by-lôn.

Matthew 1:12

Sau thời kì lưu đày sang Ba-by-lôn
 Sử dụng từ bạn đã dùng ở câu 1:11

Sa-anh-thi-ên cha của Xô-rô-ba-bên
 Thật ra Sa-anh-thi-ên là ông của Xô-rô-ba-bên.

Matthew 1:15

Lời Dẫn :
 Tác giả đưa ra kết luận về phần gia phả của Chúa
 Giê-xu bắt đầu từ câu 1:1.

Ma-ri, người sinh Chúa Giê-xu
 Hoặc: "Ma-ri, là người sinh Chúa Giê-xu"

Được gọi là Đấng Christ
 Có thể dùng ở thể chủ động. Gợi ý dịch: "mà người
 ta gọi là Đấng Christ".

Mười bốn
 "14"

Thời kì lưu đày sang Ba-by-lôn
 Sử dụng từ bạn đã dùng ở câu 1:11

Matthew 1:18

Thông Tin Tổng Quát:
 Từ đây bắt đầu một phần mới của câu chuyện, tác
 giả mô tả những sự kiện đưa đến sự ra đời của Chúa
 Giê-xu.

Mẹ Ngài là Ma-ri đã hứa hôn với Giô-sép
 "Mẹ Ngài là Ma-ri sẽ kết hôn với Giô-sép". Thông
 thường cha mẹ là người sắp đặt hôn nhân cho con
 cái. Gợi ý dịch: "Cha mẹ của Ma-ri, tức là mẹ của
 Chúa Giê-xu, đã hứa gả nàng cho Giô-sép".

Mẹ Ngài là Ma-ri đã hứa hôn
 Khi dịch cần thể hiện rõ Chúa Giê-xu chưa được
 sinh ra khi Ma-ri hứa hôn với Giô-sép. Gợi ý dịch:
 "Ma-ri, người sẽ là mẹ của Chúa Giê-xu, đã hứa
 hôn".

Trước khi họ về sống với nhau
 "trước khi họ kết hôn". Câu này có thể chỉ về việc
 Ma-ri và Giô-sép ăn nằm với nhau. Gợi ý dịch:
 "trước khi họ ăn nằm với nhau".

Nàng bị phát hiện là sẽ có thai
 Có thể dùng ở thể chủ động. Gợi ý dịch: "họ nhận ra
 nàng sắp sửa có thai" hoặc "nàng mang thai".

Bởi Đức Thánh Linh
 Quyền năng của Đức Thánh Linh khiến Ma-ri mang
 thai trước khi ăn nằm với người nam.

Chồng nàng là Giô-sép
 Giô-sép chưa cưới Ma-ri nhưng khi một người nam
 và người nữ đã hứa hôn với nhau thì người Do Thái
 xem họ là vợ chồng mặc dù họ chưa sống chung.
 Gợi ý dịch: "Giô-sép, người sắp sửa cưới Ma-ri" hoặc
 "Giô-sép".

Từ hôn
 "hủy bỏ kế hoạch đám cưới"

Matthew 1:20

Khi ông suy nghĩ
"Khi Giô-sép suy nghĩ"

Hiện ra cho ông trong một giấc mơ
"đến với Giô-sép khi ông đang mơ"

Con Đa-vít
Từ "con" ở đây có nghĩa là "con cháu".

Con trẻ trong bụng nàng được thọ thai bởi Đức Thánh Linh
Có thể dùng ở thể chủ động. Gọi ý dịch: "Đức Thánh Linh khiến Ma-ri mang thai con trẻ này".

Nàng sẽ sinh một con trai
Vì thiên sứ được Đức Chúa Trời sai đến nên thiên sứ biết đó là một bé trai

Người hãy gọi tên con trẻ
Đây là một mệnh lệnh. Gọi ý dịch: "người phải gọi tên con trẻ" hoặc "người phải đặt tên con trẻ".

Vì con trai ấy sẽ cứu
Người dịch có thể thêm phần ghi chú: "tên Giê-xu có nghĩa là 'Đức Chúa Trời giải cứu'".

Dân người
Chỉ về dân Do Thái.

Matthew 1:22

Thông Tin Tổng Quát:
Tác giả trích dẫn lời tiên tri Ê-sai để cho thấy Chúa Giê-xu giáng sinh theo như lời Kinh Thánh.

Mọi việc này xảy ra
Ở đây thiên sứ không còn là người nói, mà Ma-thi-ơ đang giải thích tầm quan trọng của điều thiên sứ đã nói.

Điều đã nói bởi Đức Chúa Trời qua nhà tiên tri
Có thể nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: "điều Đức Chúa Trời truyền cho tiên tri Ê-sai viết xuống từ rất lâu".

Này... Em-ma-nu-ên
Ở đây Ma -thi-ơ trích dẫn lời tiên tri Ê-sai.

Này,
Từ này nhấn mạnh điều sắp được nói. Có thể dịch là "Hãy xem" hoặc "Hãy nghe" hoặc "Hãy chú ý điều tôi sắp nói cho anh em."

Em-ma-nu-ên
Đây là tên cho nam giới.

Nghĩa là "Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta".
Điều này không có trong sách Ê-sai. Ma-thi-ơ đang giải thích ý nghĩa của tên gọi "Em-ma-nu-ên". Bạn có thể dịch thành một câu riêng lẻ. Gọi ý dịch: "Tên gọi này có nghĩa là 'Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta'".

Matthew 1:24

Lời Dẫn :
Tác giả kết luận phần mô tả về những sự kiện đưa đến sự ra đời của Chúa Giê-xu.

Như điều thiên sứ của Đức Chúa Trời đã truyền
Thiên sứ đã bảo Giô-sép lấy Ma-ri làm vợ và đặt tên con trẻ là Giê-xu.

Ông cưới nàng làm vợ
"ông cưới Ma-ri"

Một con trai
Cần làm rõ Giô-sép không phải là cha thật sự. Gọi ý dịch: "một bé trai" hoặc "con trai".

Và ông gọi tên con trẻ là Giê-xu
"Giô-sép đặt tên con trẻ là Giê-xu"

Chapter 2

¹ Sau khi Chúa Giê-xu được sinh ra tại Bết-lê-hem, xứ Giu-đê trong thời vua Hê-rốt, các học giả từ phương đông đã đến tại Giê-ru-sa-lem mà hỏi rằng: ² “Vua dân Giu-đa đã được sanh ra ở đâu? Chúng tôi đã thấy ngôi sao của Ngài ở phương đông nên đã đến dâng thờ phượng Ngài.” ³ Khi vua Hê-rốt nghe thấy điều này, ông rất lo lắng và cả thành Giê-ru-sa-lem cũng không yên với vua. ⁴ Hê-rốt triệu tập tất cả các thầy tế lễ cả và các thầy dạy luật trong dân chúng lại mà hỏi họ rằng: “Chúa Cứu Thế được sinh tại đâu?” ⁵ Họ trả lời: “Tại Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, vì đây là điều được viết bởi đấng tiên tri, ⁶ ‘Còn ngươi, hỡi Bết-lê-hem, xứ Giu-đa, ngươi chẳng phải nhỏ nhất trong những quan trưởng của Giu-đa, vì từ ngươi sẽ ra một tướng người sẽ chăn dân Y-sơ-ra-ên của ta.’” ⁷ Bấy giờ, Hê-rốt bí mật cho gọi các học giả đến để hỏi họ thời điểm chính xác mà ngôi sao đã xuất hiện. ⁸ Vua sai họ đến Bết-lê-hem và nói rằng: “Hãy đi và tra xét kỹ càng về con trẻ đó. Khi đã tìm thấy Ngài, hãy báo cho ta hay, để ta cũng có thể đến dâng thờ phượng Ngài.” ⁹ Sau khi nghe vua nói, họ bắt đầu đi và ngôi sao mà họ đã nhìn thấy ở đông phương đã đi trước họ cho đến khi nó dẫn họ đến nơi và dừng lại tại chỗ con trẻ ở. ¹⁰ Khi nhìn thấy ngôi sao, họ rất đổi vui mừng. ¹¹ Khi vào trong nhà, nhìn thấy con trẻ và Ma-ri, mẹ Ngài. Họ quỳ xuống và thờ phượng Ngài. Họ mở những báu vật của mình ra và dâng lên Ngài vàng, trầm hương và nhựa thơm. ¹² Trong giấc mơ, Đức Chúa Trời đã bảo họ đừng trở lại vua Hê-rốt, nên họ đi đường khác mà trở về quê hương mình. ¹³ Sau khi họ đã đi rồi, một thiên sứ của Chúa đã hiện ra với Giô-sép trong giấc mơ và phán rằng: “Hãy thức dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài lánh sang Ai-cập. Hãy ở lại đó cho đến khi ta dặn bảo thêm vì Hê-rốt sẽ tìm dâng giết con trẻ.” ¹⁴ Đêm đó, Giô-sép thức dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài lánh sang Ai-cập. ¹⁵ Ông ở tại đó cho đến khi Hê-rốt qua đời. Việc này ứng nghiệm những gì Chúa đã phán qua đấng tiên tri rằng: “Ta đã gọi con ta ra khỏi Ai-cập.” ¹⁶ Bấy giờ, khi Hê-rốt thấy rằng mình đã bị các học giả coi thường, nên rất tức giận. Vua sai người giết chết hết thầy các bé trai từ hai tuổi trở xuống đang ở tại Bết-lê-hem và trong cả khu vực đó theo như thời gian mà vua đã xác định từ những gì các học giả đã cho hay. ¹⁷ Điều đó làm ứng nghiệm những gì đã được phán qua tiên tri Giê-rê-mi rằng: ¹⁸ “Người ta nghe tiếng kêu trong thành Rama, khóc lóc và tang chế, Ra-chên đang khóc cho các con mình, và nàng không chịu yên ủi, bởi vì chúng đã không còn nữa.” ¹⁹ Thế rồi, khi Hê-rốt qua đời, một thiên sứ của Chúa đã hiện ra với Giô-sép trong giấc mơ tại Ai-cập và phán rằng: ²⁰ “Hãy thức dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài trở về Y-sơ-ra-ên, vì những kẻ tìm giết con trẻ đã chết.” ²¹ Giô-sép thức dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài trở về Y-sơ-ra-ên. ²² Nhưng khi ông nghe rằng A-chê-la-u đang cai trị xứ Giu-đê thế chỗ cha mình là Hê-rốt, thì ông sợ không dám về đó. Sau khi Đức Chúa Trời đã cảnh báo ông trong giấc mơ, ông qua xứ Ga-li-lê ²³ rồi đến sống trong một thành gọi là Na-xa-rét. Việc này làm ứng nghiệm những gì đã được phán qua các đấng tiên tri rằng Ngài sẽ được gọi là người Na-xa-rét.

Matthew 2:1

Thông Tin Tổng Quát:

Ở đây câu chuyện bắt đầu một phần mới cho đến hết chương. Tác giả kể về việc Hê-rốt nỗ lực tìm giết vị vua mới của dân Do Thái.

Bết-lê-hem miền Giu-đê

"thành Bết-lê-hem thuộc tỉnh Giu-đê" (UDB)

Vào thời vua Hê-rốt

"khi Hê-rốt làm vua tại đó"

Hê-rốt

Chỉ về Hê-rốt Đại Đế.

Các nhà thông thái

"các nhà chiêm tinh" (UDB)

Từ phương đông

"từ một đất nước xa xôi về phía đông của Giu-đê"

Vua dân Do Thái được sinh tại đâu?

Từ việc nghiên cứu các ngôi sao, những người này biết rằng người sẽ làm vua đã được sinh ra. Họ tìm cách để biết được vua ấy ở đâu. Gợi ý dịch: "Con trẻ sẽ làm vua dân Do Thái đã được sinh ra. Con trẻ ấy đang ở đâu?"

Ngôi sao của Ngài

Họ không có ý nói rằng con trẻ là người sở hữu ngôi sao. Gợi ý dịch: "ngôi sao nói về Ngài" hoặc "ngôi sao liên quan đến sự ra đời của Ngài".

ở đông phương

"mọc ở phía đông" hoặc "khi chúng tôi ở đất nước của mình"

Thờ phượng

Có thể là 1) họ định thờ phượng con trẻ như một Đấng thánh hoặc 2) họ muốn tôn vinh Ngài như tôn vinh một con người. Nếu ngôn ngữ của bạn có từ bao hàm cả hai nghĩa trên thì nên sử dụng ở đây.

Ông bói rồi

"ông lo lắng." Hê-rốt lo lắng con trẻ này sẽ chiếm vương vị của ông.

Cả Giê-ru-sa-lem

Ở đây "Giê-ru-sa-lem" chỉ về người dân. Từ "cả" có nghĩa là "nhiều". Ma-thi-ơ cường điệu để nhấn mạnh có rất nhiều người lo lắng. Gọi ý dịch: "nhiều người ở Giê-ru-sa-lem".

Matthew 2:4**Thông Tin Tổng Quát:**

Trong câu 6, các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo trích dẫn lời tiên tri Mi-chê để cho biết Đấng Christs phải được sinh ra ở Bết-lê-hem.

Tại Bết-lê-hem miền Giu-đê

"tại thành Bết-lê-hem thuộc tỉnh Giu-đê"

Điều này được chép bởi nhà tiên tri

Có thể nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: "đây là điều nhà tiên tri đã chép từ lâu".

Còn người, hỡi Bết-lê-hem...Y-sơ-ra-ên

Họ đang trích dẫn lời của tiên tri Mi-chê.

Còn người, hỡi Bết-lê-hem...không phải là nhỏ bé nhất trong hàng lãnh đạo của Giu-đê

Mi-chê đang nói với dân cư ở Bết-lê-hem như thể họ đang ở đó với ông nhưng thực ra không phải. "Không phải là nhỏ bé nhất" có thể được dịch ở thể khẳng định. Gọi ý dịch: "còn các người, hỡi dân thành Bết-lê-hem... thành của các người nằm trong số những thành quan trọng nhất của Giu-đê". (Xem: Apostrophe và Litotes)

Người sẽ chăn dắt dân Y-sơ-ra-ên của Ta

Mi-chê nói vị vua này như một người chăn, nghĩa là Người sẽ lãnh đạo và chăm sóc cho dân chúng. Gọi ý dịch: "Người sẽ lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên của Ta như một người chăn dắt chiên mình".

Matthew 2:7**Hê-rốt bí mật cho gọi các nhà thông thái đến**

Nghĩa là Hê-rốt nói chuyện với các nhà thông thái mà không để cho ai khác biết.

Để hỏi chính xác thời gian ngôi sao đã xuất hiện.

Có thể dịch thành câu trực tiếp. Gọi ý dịch: "và ông hỏi họ 'ngôi sao đã xuất hiện chính xác vào khi nào?'"

Ngôi sao đã xuất hiện khi nào

Ngụ ý rằng các nhà thông thái đã nói cho ông biết thời gian ngôi sao xuất hiện. Gọi ý dịch: "ngôi sao đã xuất hiện khi nào. Các nhà thông thái nói cho Hê-rốt biết ngôi sao xuất hiện đầu tiên vào lúc nào".

Con trẻ

Chỉ về Chúa Giê-xu.

Đem tin về cho ta

Gọi ý dịch: "cho ta biết" hoặc "nói cho ta"

Thờ phượng Ngài

Dịch giống trong câu 2:2

Matthew 2:9**Sau khi họ**

"Sau khi các nhà thông thái"

Họ đã thấy bên đông phương

"họ đã thấy mọc lên ở phương đông" hoặc "họ đã thấy ở nước mình"

Đi trước họ

"hướng dẫn họ" hoặc "dẫn họ đi"

Đứng yên trên

"dừng lại trên"

Nơi con trẻ ở

"chỗ con trẻ đang ở"

Matthew 2:11**Lời Dẫn :**

Câu chuyện chuyển cảnh sang nhà Ma-ri, Giô-sép và con trẻ Giê-xu đang ở.

Họ đi

"Các nhà thông thái đi"

Thờ phượng

Dịch như trong câu 1:2

Châu báu của họ

Từ "châu báu" ở đây chỉ về những hộp hay túi đựng châu báu. Gọi ý dịch: "vật đựng châu báu".

Đức Chúa Trời cảnh báo cho họ

"Sau đó, Đức Chúa Trời cảnh báo cho các nhà thông thái". Đức Chúa Trời biết rằng Hê-rốt muốn làm hại con trẻ.

Đừng trở lại chỗ Hê-rốt

Có thể dịch thành câu trực tiếp. Gọi ý dịch: "rằng 'đừng trở lại chỗ vua Hê-rốt'".

Matthew 2:13**Thông Tin Tổng Quát:**

Ở câu 15, tác giả trích dẫn lời tiên tri Ô-sê để cho thấy Đấng Christ sẽ có thời gian sống tại Ai Cập.

Họ đã rời đi

"các nhà thông thái đã rời đi"

Hiện ra với Giô-sép trong một giấc mơ

"đến với Giô-sép khi ông đang mơ"

Hãy thức dậy, đem...trốn...ở đó...ngươi

Đức Chúa Trời đang phán với Giô-sép nên tất cả phải ở dạng số ít. (Xem: Forms of You)

Cho đến khi ta bảo ngươi

Ý nghĩa trọn vẹn của câu này có thể được nói rõ ra. Gọi ý dịch: "cho đến khi ta bảo ngươi đến lúc an toàn để trở về".

Ta bảo ngươi

Từ "ta" ở đây chỉ về Đức Chúa Trời. Thiên sứ đang nói thay Đức Chúa Trời.

Ông cứ ở đó

Ngụ ý rằng Giô-sép, Ma-ri và Chúa Giê-xu cứ ở tại Ai Cập. Gọi ý dịch: "Họ cứ ở đó".

Cho đến khi Hê-rốt băng hà

Hê-rốt chưa băng hà cho tới câu 2:19. Câu nói này mô tả độ dài của khoảng thời gian họ ở tại Ai Cập và không đề cập đến việc Hê-rốt băng hà vào lúc này.

Từ Ai Cập ta đã gọi con ta

"Ta đã gọi con ta ra khỏi Ai Cập"

Con ta

Trong Ô-sê từ này chỉ về dân Y-sơ-ra-ên. Ma-thi-ơ trích dẫn để cho thấy rằng điều này đã nói đúng về con Đức Chúa Trời, là Chúa Giê-xu. Sử dụng từ chỉ về con duy nhất hoặc con đầu lòng để dịch từ này.

Matthew 2:16**Lời Dẫn :**

Ở đây câu chuyện chuyển lại cảnh Hê-rốt, kể lại việc ông đã làm khi biết tin các nhà thông thái đã lừa ông.

Thông Tin Tổng Quát:

Những sự kiện này xảy ra trước khi Hê-rốt băng hà được tác giả nhắc đến ở câu 2:15. (Xem: Order of Events)

Ông đã bị các nhà thông thái xem thường

Có thể nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: "các nhà thông thái đã lừa ông khiến ông xấu hổ". (Xem: Active or Passive).

Ông sai người giết tất cả các bé trai

Hê-rốt không tự mình giết các con trẻ. Gọi ý dịch: "Ông ra lệnh cho quân lính giết tất cả các bé trai" hoặc "Ông sai quân lính đến đó giết tất cả các bé trai".

Hai tuổi trở xuống

"2 tuổi và nhỏ hơn" (UDB) (Xem: Numbers)

Theo thời gian

"dựa vào thời gian"

Matthew 2:17**Thông Tin Tổng Quát:**

Tác giả trích dẫn lời tiên tri Giê-rê-mi để cho biết cái chết của tất cả các bé trai trong vùng Bết-lê-hem xảy ra theo lời Kinh Thánh.

Như vậy được ứng nghiệm

Có thể nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: "việc này làm ứng nghiệm" hoặc "việc làm của Hê-rốt làm ứng nghiệm".

Điều đã được nói qua tiên tri Giê-rê-mi

Có thể nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: "điều Đức Chúa Trời đã phán từ rất lâu qua tiên tri Giê-rê-mi".

Người ta nghe... chúng không còn nữa

Ma-thi-ơ đang trích dẫn lời tiên tri Giê-rê-mi.

Người ta nghe

Có thể nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: "người ta nghe tiếng" hoặc "có tiếng kêu lớn".

Ra-chên khóc các con mình

Ra-chên sống trước thời kì này rất nhiều năm. Lời tiên tri này cho thấy Ra-chên là người đã chết khóc than cho các con cháu của mình..

Nàng không chịu an ủi

Có thể nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: "không ai có thể an ủi nàng".

Vì chúng không còn nữa

"Vì các con cái đã ra đi và không trở lại". Từ "không còn nữa" ở đây là một cách nói nhẹ nhàng rằng chúng đã chết. Gọi ý dịch: "vì chúng đã chết".

Matthew 2:19**Lời Dẫn :**

Ở đây câu chuyện chuyển cảnh sang Ai Cập, nơi Giô-sép, Ma-ri và Chúa Giê-xu đang ở.

Kìa

Đánh dấu sự bắt đầu của một sự kiện khác trong mạch truyện lớn hơn, có thể bao gồm nhiều nhân vật khác so với các sự kiện trước. Có thể ngôn ngữ của bạn có cách khác để diễn đạt điều này.

những kẻ tìm hại mạng sống con trẻ

Gọi ý dịch: "những kẻ tìm kiếm để giết con trẻ".

Những kẻ tìm

Chỉ về vua Hê-rốt và các quân sư của ông.

Matthew 2:22**Lời Dẫn :**

Đây là phần kết thúc của câu chuyện được bắt đầu ở câu 2:1 về việc Hê-rốt nỗ lực tìm cách giết vị vua mới của dân Do Thái.

Nhưng khi ông nghe
"Nhưng khi Giô-sép nghe"

A-chê-la-u
Đây là tên của con Hê-rốt. (Xem: How to Translate Names)

Ông sợ
"Giô-sép sợ"

Lời đã nói qua các nhà tiên tri
Có thể dùng ở thể chủ động. Gợi ý dịch: "điều Đức Chúa Trời đã nói từ rất lâu qua các nhà tiên tri".

Ngài sẽ được gọi là người Na-xa-rét
Từ "Ngài" ở đây chỉ về Chúa Giê-xu. Các tiên tri trước thời Chúa Giê-xu gọi Ngài là Chúa Cứu Thế hoặc Đấng Christ. Gợi ý dịch: "người ta sẽ nói rằng Đấng Christ là người Na-xa-rét".

Chapter 3

¹ Trong những ngày đó, Giăng Báp-tít đến rao giảng trong đồng vắng xứ Giu-đê rằng: ² “Hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần.” ³ Ông là người đã được nói trước bởi tiên tri Ê-sai rằng: “Có tiếng kêu la trong đồng vắng, ‘Hãy dọn sẵn đường của Chúa, làm cho ngay ngắn các lối Ngài.’” ⁴ Lúc bấy giờ, Giăng mặc quần áo bằng lông lạc đà, đeo thắt lưng bằng da. Thức ăn của ông là châu chấu và mật ong rừng. ⁵ Lúc đó, dân thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê và cả những vùng xung quanh sông Giô-đanh đều đến cùng ông. ⁶ Khi họ xưng nhận tội lỗi của mình, thì ông làm phép rửa-báp-têm cho họ dưới sông Giô-đanh. ⁷ Nhưng khi ông nhìn thấy nhiều người Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến với ông để chịu phép rửa-báp-têm, thì ông nói với họ rằng: “các ông là dòng dõi của rắn độc, ai đã cảnh báo để các ông trốn chạy khỏi cơn thịnh nộ đang xảy đến?” ⁸ Hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn. ⁹ Và đừng nghĩ đến chuyện tự nhủ với nhau rằng: ‘Chúng ta có Áp-ra-ham là cha mình.’ Vì tôi nói cùng các ông rằng, Đức Chúa Trời có thể sinh ra con cái cho Áp-ra-ham từ những hòn đá này. ¹⁰ Cái rìu đã được đặt kẻ gốc cây rồi. Thế nên, cây nào không sinh trái tốt thì bị chặt xuống và quăng vào lửa. ¹¹ Tôi làm phép rửa-báp-têm của sự ăn năn cho các anh em bằng nước. Nhưng Đấng đến sau tôi sẽ lớn hơn tôi, và tôi thậm chí không đáng xách giày cho Ngài. Ngài sẽ làm phép rửa-báp-têm cho các anh em bằng Thánh Linh và lửa. ¹² Cây cào đang ở trong tay Ngài để cẩn thận dọn sạch sân đập lúa và để gom lúa mì của Ngài vào kho. Nhưng Ngài sẽ đốt rơm rạ bằng lửa chẳng hề tắt.” ¹³ Bấy giờ, Chúa Giê-xu từ xứ Ga-li-lê đến sông Giô-đanh để được làm rửa-báp-têm bởi Giăng. ¹⁴ Nhưng Giăng đã ngăn Ngài lại, và thưa rằng: “Tôi mới cần Ngài làm rửa-báp-têm cho, chứ sao Ngài lại đến với tôi?” ¹⁵ Chúa Giê-xu đáp lời và nói rằng: “Hãy làm đi, vì chúng ta nên làm trọn mọi sự công bình.” Vậy, Giăng chịu làm rửa-báp-têm cho Ngài. ¹⁶ Sau khi được rửa-báp-têm, Chúa Giê-xu lập tức ra khỏi nước và, các tầng trời được mở ra trước Ngài. Ngài nhìn thấy Thánh Linh Đức Chúa Trời giáng xuống giống như chim bồ câu đậu trên Ngài. ¹⁷ Kìa, có một tiếng nói từ trời phán rằng: “Này là Con yêu dấu của ta. Ta rất hài lòng về con.”

Matthew 3:1

Thông Tin Tổng Quát:

Đây là đoạn mở đầu cho một phần mới của câu chuyện, trong đó tác giả kể về chức vụ của Giăng Báp-tít. Ở câu 3, tác giả trích dẫn lời tiên tri Ê-sai để cho thấy rằng Giăng Báp-tít là sứ giả được chọn để chuẩn bị cho chức vụ của Chúa Giê-xu.

Trong thời gian đó

Nhiều năm sau khi Giô-sép và gia đình ông rời khỏi Ai Cập đến Na-xa-rét. Có lẽ gần khoảng thời gian Chúa Giê-xu bắt đầu chức vụ. Gợi ý dịch “một thời gian sau đó” hoặc “vài năm sau đó”.

Ăn năn

Ở dạng số nhiều. Giăng đang nói với đám đông.

Vương quốc thiên đàng đã đến gần

Cụm từ “vương quốc thiên đàng” chỉ về việc Đức Chúa Trời làm vua cai trị. Cụm từ này chỉ có trong sách Ma-thi-ơ. Nếu có thể hãy dùng từ “thiên đàng” trong bản dịch. Gợi ý dịch: “Đức Chúa Trời của chúng ta trên thiên đàng sẽ sớm bày tỏ Ngài là vua”.

Ông chính là người mà nhà tiên tri Ê-sai đã nói đến

Có thể nói ở thể chủ động. Gợi ý dịch: “Vì tiên tri Ê-sai đã nói về Giăng Báp-tít khi nói rằng”. (See:

Có tiếng người

Từ “tiếng” ở đây chỉ về tổng thể một người. Gợi ý dịch: “Có người”.

Hãy dọn đường cho Chúa, làm thẳng các lối Ngài

“Hãy dọn đường cho Chúa, làm thẳng các lối Ngài”. Đây là phép ẩn dụ trong sử điệp của Giăng để kêu gọi mọi người chuẩn bị sẵn sàng cho Chúa Giê-xu đến bằng việc ăn năn tội lỗi của mình. Gợi ý dịch: “Hãy thay đổi cách sống để sẵn sàng khi Chúa đến”. (See:

Matthew 3:4

Bấy giờ...mật ong rừng

Từ “bấy giờ” được dùng ở đây để đánh dấu một đoạn ngắt trong mạch truyện chính. Lúc này Ma-thi-ơ cho biết thông tin chung về Giăng Báp-tít.

mặc áo lông lạc đà và thắt lưng bằng dây da

cách ăn mặc này thể hiện Giăng là nhà tiên tri giống với các tiên tri thời xưa, đặc biệt là tiên tri Ê-li.

Giê-ru-sa-lem, cả Giu-đê và khắp vùng

Chỉ về người dân từ những khu vực này. Từ “cả” ở đây có nghĩa là “nhiều”. Ma-thi-ơ đang nhấn mạnh có rất nhiều người đến với Giăng Báp-tít.

Họ được ông làm rửa-báp-têm cho

Có thể dùng ở thể chủ động. Gợi ý dịch: “Giăng Báp-tít làm rửa-báp-têm cho họ”.

Họ

Chỉ về những người đến từ Giê-ru-sa-lem, Giu-đê và khu vực quanh sông Giô-đanh.

Matthew 3:7**Thông Tin Tổng Quát:**

Giăng Báp-tít bắt đầu quở trách người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê.

Hồi dòng giống rắn độc

Đây là phép nói ẩn dụ. Rắn độc rất nguy hiểm, tượng trưng cho sự gian ác. Gợi ý dịch: "Hồi loài rắn độc kia!" hoặc "Các người gian ác như loài rắn độc".

Ai đã cảnh báo cho các người biết để chạy trốn khỏi con thình nộ sắp đến

Giăng dùng một câu hỏi để khiển trách người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê vì họ xin ông làm báp-tem để Đức Chúa Trời không trừng phạt họ nhưng lại vẫn muốn tiếp tục phạm tội. Gợi ý dịch: "các người không thể trốn khỏi con thình nộ của Đức Chúa Trời bằng cách như vậy" hoặc "đừng nghĩ rằng các người có thể chạy trốn khỏi con thình nộ của Đức Chúa Trời chỉ vì ta làm báp-tem cho các người".

Chạy trốn khỏi con thình nộ sắp đến

Từ "con thình nộ" được dùng để chỉ về sự trừng phạt của Đức Chúa Trời vì nó xuất phát từ con thình nộ của Ngài. Gợi ý dịch: "chạy trốn khỏi sự trừng phạt sẽ đến" hoặc "chạy trốn vì Đức Chúa Trời sắp trừng phạt các người".

Kết quả xứng đáng với sự ăn năn

Cụm từ "kết quả" là phép ẩn dụ chỉ về hành động của một người. Gợi ý dịch: "Hành động của các người phải bày tỏ rằng các người thật sự ăn năn".

Chúng tôi có Áp-ra-ham là tổ phụ chúng tôi

"Áp-ra-ham là tổ phụ chúng tôi" hoặc "chúng tôi là con cháu của Áp-ra-ham". Các vị lãnh đạo Do Thái nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ không trừng phạt họ vì họ là con cháu của Áp-ra-ham.

Vì ta nói cùng các người

Câu này nhằm nhấn mạnh thêm cho điều Giăng sắp nói.

Đức Chúa Trời có thể dấy lên con cái cho Áp-ra-ham từ những đá nấy.

"Đức Chúa Trời có thể biến những đá nấy thành con cái thuộc thể và ban cho Áp-ra-ham"

Matthew 3:10**Lời Dẫn :**

Giăng Báp-tít tiếp tục quở trách người Pha-ri-si và Sa-đu-sê.

Chiếc rìu đã để kẻ gốc cây, tất cả các cây không sinh quả tốt đều bị đốn và ném vào lửa.

Ẩn dụ này có nghĩa là Đức Chúa Trời đã sẵn sàng trừng phạt tội nhân. Câu này có thể được dùng ở thể chủ động. Gợi ý dịch: "Đức Chúa Trời đã cầm cây rìu, sẵn sàng đốn hạ và thiêu hủy cây nào sinh trái xấu" hoặc "như một người cầm rìu sẵn sàng đốn

hạ và thiêu hủy cây sinh trái xấu, Đức Chúa Trời đã sẵn sàng để trừng phạt tội lỗi của các người".

Để ăn năn

"để bày tỏ rằng các người đã ăn năn"

Nhưng Đấng đến sau tôi

Chúa Giê-xu là Đấng đến sau Giăng.

Uy quyền hơn tôi

"quyền thế hơn tôi"

Ngài sẽ làm báp-tem cho các người bằng Đức Thánh Linh và lửa

Ẩn dụ này so sánh phép báp-tem bằng nước của Giăng với phép báp-tem bằng lửa trong tương lai. Điều này có nghĩa là phép báp-tem của Giăng chỉ tẩy rửa tội lỗi con người theo ý nghĩa tượng trưng. Phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa sẽ thật sự tẩy rửa tội lỗi cho con người. Nếu có thể hãy dùng từ "làm báp-tem" trong bài dịch để giữ ý so sánh với phép báp-tem của Giăng.

Tay Ngài cầm chĩa rẽ thật sạch sân đập lúa của mình

Ẩn dụ này so sánh Đấng Christ tách người công bình khỏi người bất chính như một người tách lúa mì ra khỏi trấu. Gợi ý dịch: "Đấng Christ giống một người tay cầm chĩa". (Xem: Simile)

Tay Ngài cầm chĩa rẽ lúa

"trong tay Ngài" ở đây nghĩa là Ngài sẵn sàng làm việc đó. Có thể dịch là "Đấng Christ đang cầm chĩa rẽ lúa bởi vì Ngài sẵn sàng rồi."

chĩa

đây là một dụng cụ để hất lúa mì lên không nhằm tách hạt lúa ra khỏi trấu. Những hạt nặng hơn sẽ rơi xuống lại còn trấu thừa sẽ bị gió thổi đi. Nó có hình dáng như một cái nĩa nhưng có răng thưa hơn được làm bằng gỗ.

sân đập lúa của mình

"nền của mình" hoặc "nền để tách hạt khỏi trấu".

Thu gom lúa vào kho...đốt trấu trong lửa chẳng hề bị dập tắt

Đây là phép ẩn dụ cho thấy cách Đức Chúa Trời tách người công chính khỏi người gian ác. Người công chính sẽ vào thiên đàng như lúa mì được đem vào kho của người nông dân, và Ngài sẽ đốt cháy những người giống như trấu bằng ngọn lửa chẳng hề bị dập tắt.

Chẳng hề bị dập tắt

Có thể dùng ở thể chủ động. Gợi ý dịch: "sẽ không bao giờ tắt".

Matthew 3:13**Lời Dẫn :**

ở đây câu chuyện chuyển cảnh sang khoảng thời gian sau đó, khi Giăng Báp-tít làm báp-tem cho Chúa Giê-xu.

Để được Giăng làm báp-tem

Có thể được nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: “để Giăng có thể làm báp-tem cho Ngài”.

Chính tôi cần được Ngài làm báp-tem cho, sao Ngài lại đến với tôi?

Giăng dùng một câu hỏi để bày tỏ vẻ ngạc nhiên về yêu cầu của Chúa Giê-xu. Gọi ý dịch: “Ngài uy quyền hơn tôi. Tôi không nên làm báp-tem cho Ngài mà Ngài làm báp-tem cho tôi”.

Vì chúng ta

Từ “chúng ta” ở đây chỉ về Chúa Giê-xu và Giăng.

Matthew 3:16

Lời Dẫn :

Đây là phần kết thúc cho câu chuyện về Giăng Báp-tít, mô tả việc xảy ra sau khi ông làm báp-tem cho Chúa Giê-xu.

Sau khi Ngài chịu báp-tem

Có thể nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: “Sau khi Giăng làm báp-tem cho Chúa Giê-xu”.

Này

Từ “này” ở đây báo hiệu cho chúng ta tập trung vào thông tin gây bất ngờ theo sau.

Các tầng trời mở ra trên Ngài

Có thể nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: “Chúa Giê-xu nhìn thấy các tầng trời mở ra” hoặc “Đức Chúa Trời mở các tầng trời trên Chúa Giê-xu”.

Ngự xuống như chim bồ câu

Có thể hiểu là 1) đây là câu khẳng định đơn thuần rằng Đức Chúa Trời có hình của một chim bồ câu hoặc 2) đây là phép so sánh Đức Thánh Linh ngự xuống trên Chúa Giê-xu nhẹ nhàng như chim bồ câu đậu.

Có tiếng từ trời phán

“Chúa Giê-xu nghe tiếng từ trời”. Từ “tiếng” ở đây chỉ về tiếng Đức Chúa Trời phán. Gọi ý dịch: “Đức Chúa Trời phán từ trời”.

Con

Đây là một danh hiệu uy quyền của Chúa Giê-xu, Con của Đức Chúa Trời.

Chapter 4

¹ Bấy giờ, Chúa Giê-xu được Đức Thánh Linh dẫn vào trong đồng vắng để chịu cám dỗ bởi ma quỷ. ² Khi Ngài đã kiêng ăn bốn mươi ngày đêm, thì Ngài đói. ³ Kẻ cám dỗ đến và nói với Ngài rằng: “Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, hãy ra lệnh cho đá này trở thành bánh đi.” ⁴ Nhưng Chúa Giê-xu đáp lời và nói với nó rằng: “Có lời chép rằng: ‘Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, nhưng nhờ mọi lời ra từ miệng Đức Chúa Trời.’” ⁵ Bấy giờ, ma quỷ đem Ngài vào thành thánh và đặt Ngài trên nơi cao nhất của đền thờ, ⁶ rồi nói với Ngài rằng: “Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, hãy nhảy xuống đi, vì có lời chép rằng: ‘Chúa sẽ sai thiên sứ Ngài chăm sóc ngươi’ và, ‘Họ sẽ nâng ngươi trong bàn tay mình, để cho chân ngươi sẽ không va phải đá.’” ⁷ Chúa Giê-xu nói với nó rằng: “Lại có lời chép rằng: ‘Người không được thử Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi.’” ⁸ Một lần nữa, ma quỷ đem Ngài lên một nơi cao và chỉ cho Ngài xem tất cả các nước trên thế gian cùng với mọi sự tráng lệ của chúng. ⁹ Nó nói với Ngài rằng: “Ta sẽ cho ngươi hết thảy những thứ này nếu ngươi quỳ xuống và thờ lạy ta.” ¹⁰ Bấy giờ, Chúa Giê-xu nói với nó rằng: “Hãy đi khỏi đây, Sa-tan! Vì có lời chép rằng: ‘Người phải thờ phượng Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ thờ phượng một mình Ngài mà thôi.’” ¹¹ Vậy, ma quỷ đi khỏi Ngài, và các thiên sứ đến để hầu việc Ngài. ¹² Lúc đó, khi Chúa Giê-xu nghe tin Giăng đã bị bắt, thì Ngài lui về xứ Ga-li-lê. ¹³ Ngài rời khỏi Na-xa-rét và đến sống tại thành Ca-bê-na-um, trên bờ biển Ga-li-lê trong địa phận xứ Sa-bu-lôn và Nép-ta-li. ¹⁴ Việc này đã xảy ra để làm ứng nghiệm những gì đã được phán qua tiên tri Ê-sai rằng: ¹⁵ “Đất Sa-bu-lôn và Nép-ta-li, hướng ra biển, phía bên kia sông Giô-đanh, Ga-li-lê là xứ của Dân Ngoại! ¹⁶ Ấy là dân ngồi trong nơi tối tăm đã nhìn thấy sự sáng lớn, và sự sáng đã chiếu trên họ, là những kẻ ngồi trong xứ và bóng của sự chết.” ¹⁷ Từ lúc đó, Chúa Giê-xu bắt đầu giảng dạy và phán rằng: “Hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần.” ¹⁸ Khi đang đi trên bờ biển Ga-li-lê, Ngài nhìn thấy hai anh em, Si-môn, còn gọi là Phi-e-rô và Anh-rê, em người, đang thả lưới xuống biển vì họ là những người đánh cá. ¹⁹ Chúa Giê-xu nói với họ rằng: “Hãy đến, theo thầy, thầy sẽ khiến anh em trở nên những tay đánh lưới người.” ²⁰ Lập tức, họ bỏ lưới mà theo Ngài. ²¹ Khi Chúa Giê-xu đang từ đó đi, thì Ngài nhìn thấy hai anh em khác, là Gia-cô, con của Xê-bê-đê và Giăng, em người. Họ ở trong thuyền với Xê-bê-đê, là cha mình đang vá lưới. Ngài đã gọi họ, ²² và họ lập tức rời thuyền và cha mình mà theo Ngài. ²³ Chúa Giê-xu đi khắp cả xứ Ga-li-lê, dạy dỗ trong các nhà hội, rao giảng Phúc Âm về nước trời, chữa lành đủ mọi thứ bệnh tật và đau ốm trong dân chúng. ²⁴ Tin tức về Ngài đồn ra khắp cả xứ Sy-ri và người ta đem đến cho Ngài những người bị đau, bệnh với đủ những tật bệnh và đau đớn khác nhau, cả những người bị quỷ ám, người bị động kinh và bại liệt. Chúa Giê-xu đã chữa lành cho họ. ²⁵ Những đoàn dân đông từ xứ Ga-li-lê, xứ Ê-dê-ca-bô-lô, thành Giê-ru-sa-lem, xứ Giu-đê và từ bên kia sông Giô-đanh đã đi theo Ngài.

Matthew 4:1

Thông Tin Tổng Quát:

Ở đây tác giả bắt đầu một phần mới của câu chuyện kể về Chúa Giê-xu ở trong hoang mạc 40 ngày, tại đó Sa-tan cám dỗ Ngài. Trong câu 4, Chúa Giê-xu khiển trách Sa-tan bằng lời trích dẫn từ sách Phục Truyền Luật Lệ Ký.

Chúa Giê-xu được dẫn dắt bởi Đức Thánh Linh

Có thể dùng ở thể chủ động. Gọi ý dịch: “Đức Thánh Linh dẫn dắt Chúa Giê-xu”.

Để chịu ma quỷ cám dỗ

Có thể dùng ở thể chủ động. Gọi ý dịch: “để ma quỷ cám dỗ Chúa Giê-xu”.

Ma quỷ...kẻ cám dỗ

Những từ này chỉ về cùng một đối tượng. Bạn có thể dùng một từ để dịch cho cả hai từ này.

Ngài đã kiên ăn...Ngài đói

Chỉ về Chúa Giê-xu.

Bốn mươi ngày và bốn mươi đêm

"40 ngày và 40 đêm". Chỉ về chu kỳ 24 giờ. Gọi ý dịch: “40 ngày”.

Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời thì hãy ra lệnh

Có thể hiểu là 1) cám dỗ để Chúa Giê-xu làm phép lạ vì lợi ích cá nhân. Gọi ý dịch: “ngươi là Con Đức Chúa Trời, ngươi có thể ra lệnh”. Hoặc 2) đây là một lời thách thức hoặc lên án. Gọi ý dịch: “hãy chứng minh ngươi là Con Đức Chúa Trời bằng cách ra lệnh”. Tốt nhất nên biết rằng Sa-tan đã biết Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời.

Con Đức Chúa Trời

Đây là một danh hiệu uy quyền mô tả mối quan hệ giữa Chúa Giê-xu và Đức Chúa Trời.

Con Đức Chúa Trời

Đây là một danh hiệu quang trọng dành cho Chúa Giê-xu.

Ra lệnh cho những đá nầy thành bánh đi

Bạn có thể dịch thành câu nói trực tiếp. Gọi ý dịch: "hãy phán với những đá nầy rằng 'hãy biến thành bánh!'"

Bánh

Hoặc: "thức ăn"

Có lời chép

Có thể dùng ở thể chủ động. Gọi ý dịch: "Môi-se viết điều nầy trong Kinh Thánh từ rất lâu".

Người ta không sống chỉ nhờ bánh mà thôi

Ngụ ý rằng có điều quan trọng cho cuộc sống hơn thức ăn.

nhưng nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời

Từ "lời" và "miệng" ở đây chỉ về lời Chúa nói. Gọi ý dịch: "nhưng nhờ lắng nghe mọi điều Chúa phán".

Matthew 4:5**Thông Tin Tổng Quát:**

Trong câu 6, Sa-tan trích dẫn từ Thi Thiên để cám dỗ Chúa Giê-xu.

Nếu người là Con Đức Chúa Trời thì hãy lao mình xuống

Có thể là 1) cám dỗ làm phép lạ vì lợi ích cá nhân. Gọi ý dịch: "vì người thật là con Đức Chúa Trời, nên người có thể lao mình xuống". Hoặc 2) đây là lời thách thức hoặc lên án. Hoặc 2) đây là lời thách thức hoặc lên án. Gọi ý dịch: hãy minh chứng người thật sự là Con Đức Chúa Trời bằng cách lao mình xuống" (UDB). Tốt nhất cần biết rằng Sa-tan biết Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời.

Con Đức Chúa Trời

Đây là một danh hiệu uy quyền mô tả mối quan hệ giữa Chúa Giê-xu và Đức Chúa Trời.

Lao mình xuống

"để mình rơi xuống đất" hoặc "nhảy xuống"

Vì có lời chép

Có thể dùng ở thể chủ động. Gọi ý dịch: "vì tác giả Thi Thiên chép trong Kinh Thánh" hoặc "Kinh Thánh chép".

Ngài sẽ truyền các thiên sứ gìn giữ người

"Đức Chúa Trời sẽ truyền các thiên sứ gìn giữ người". Có thể dịch bằng câu nói trực tiếp. Gọi ý dịch: "Đức Chúa Trời sẽ bảo với thiên sứ Ngài rằng 'hãy gìn giữ người'".

Họ sẽ nâng người lên

"Các thiên sứ sẽ giữ lấy người"

Matthew 4:7**Thông Tin Tổng Quát:**

Trong câu 7, Chúa Giê-xu quả trách Sa-tan với một câu trích dẫn khác từ sách Phục Truyền Luật Lệ Ký.

Cũng có lời chép

Nghĩa là Chúa Giê-xu nói Ngài đang trích dẫn từ Kinh Thánh một lần nữa. Có thể được dùng ở thể chủ động. Gọi ý dịch: "Một lần nữa, ta sẽ cho người biết điều Môi-se chép trong Kinh Thánh".

Người không được thử

Từ "người" ở đây chỉ về bất kì ai. Gọi ý dịch: "không được thử" hoặc "không ai được thử".

Một lần nữa, ma quỷ

"Tiếp theo, ma quỷ"

Nó nói với Ngài

"Ma quỷ nói với Chúa Giê-xu"

Mọi điều nầy ta sẽ ban cho người

"Ta sẽ ban cho người mọi điều nầy". Kẻ cám dỗ đang nhấn mạnh rằng nó sẽ ban cho "mọi điều nầy" chứ không phải chỉ một vài điều.

Matthew 4:10**Lời Dẫn :**

Đây là phần kết thúc của câu chuyện Sa-tan cám dỗ Chúa Giê-xu.

Thông Tin Tổng Quát:

Trong câu 10, Chúa Giê-xu khiển trách Sa-tan bằng một câu trích dẫn khác từ sách Phục Truyền Luật Lệ Ký.

Vì có lời chép

Có thể dùng ở thể chủ động. Gọi ý dịch: "Vì Môi-se cũng viết trong Kinh Thánh".

Người phải

Từ "người" ở đây chỉ về bất kì ai.

Kìa

Từ "kìa" ở đây báo hiệu cho chúng ta biết cần tập trung vào thông tin mới và quan trọng theo sau.

Matthew 4:12**Thông Tin Tổng Quát:**

Đây là đoạn mở đầu của một phần mới trong câu chuyện, tại đây tác giả mô tả khởi đầu chức vụ của Chúa Giê-xu tại Ga-li-lê. Những câu này giải thích Chúa Giê-xu đến Ga-li-lê như thế nào.

Bấy giờ

Từ nầy được dùng để đánh dấu một quãng ngắt trong mạch truyện chính. Ở đây Ma-thi-ơ bắt đầu kể một phần mới của câu chuyện.

Giăng đã bị bắt

Có thể nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: "vua đã bắt giữ Giăng".

Trong địa phận Sa-bu-lôn và Nép-ta-li

Đây là tên của các chi phái sống tại những vùng đất này nhiều năm về trước khi dân ngoại chưa cai trị lãnh thổ Y-sơ-ra-ên.

Matthew 4:14**Thông Tin Tổng Quát:**

Trong câu 15 và 16, tác giả trích dẫn lời tiên tri Ê-sai để cho thấy Chúa Giê-xu thi hành chức vụ tại Ga-li-lê làm ứng nghiệm lời tiên tri.

Việc này xảy ra

Chỉ về việc Chúa Giê-xu sắp sinh sống tại Ca-bê-na-um.

Lời đã phán

Có thể dùng ở thể chủ động. Gọi ý dịch: "lời Chúa phán".

Đất Sa-bu-lôn và đất Nép-ta-li... Miền Ga-li-lê của dân ngoại!

Tất cả những lãnh thổ này đang chỉ về cùng một khu vực. Có thể dịch thành câu hoàn chỉnh. Gọi ý dịch: "Trong lãnh thổ của Sa-bu-lôn và Nép-ta-li... trong lãnh thổ của Ga-li-lê có rất nhiều dân ngoại sinh sống!"

Hướng ra biển

Đây là biển Ga-li-lê.

Dân ngồi trong bóng tối, đã thấy ánh sáng lớn

"Bóng tối" ở đây chỉ về bóng tối đạo đức hay tội lỗi phân rẽ con người với Đức Chúa Trời. "Ánh sáng" chỉ về sự điệp chân lí của Đức Chúa Trời giải cứu con người ra khỏi tội. Đây là hình ảnh của những người tuyệt vọng bây giờ có được hy vọng từ nơi Chúa.

Ánh sáng đã mọc lên trên những kẻ ngồi trong miền và dưới bóng sự chết

Câu này cơ bản có nghĩa giống với về đầu tiên. "Miền và bóng sự chết" ở đây chỉ về sự chết thuộc linh hay sự chia cắt khỏi Đức Chúa Trời.

Matthew 4:17**Hãy ăn năn, vì vương quốc thiên đàng đã đến gần**

Xem cách dịch ở 3:2

Matthew 4:18**Thông Tin Tổng Quát:**

Câu chuyện bắt đầu một cảnh mới trong phần chức vụ của Chúa Giê-xu tại Ga-li-lê. Ở đây Ngài bắt đầu kêu gọi những người làm môn đồ cho Ngài.

Thả lưới dưới biển

Hoặc: "quăng chài xuống biển để bắt cá"

Hãy theo ta

Chúa Giê-xu kêu gọi Si-môn và Anh-rê đi theo Ngài, ở với Ngài và trở nên môn đồ của Ngài. Gọi ý dịch: "Hãy làm môn đồ ta".

Ta sẽ khiến con trở nên tay đánh lưới người

Phép ẩn dụ này có nghĩa là Si-môn và Anh-rê sẽ dạy dỗ mọi người sự điệp chân lí của Đức Chúa Trời để họ cũng sẽ bắt đầu theo Chúa Giê-xu. Có thể dịch là: "Ta sẽ dạy người thu góp mọi người cho ta như người thường thu góp cá".

Matthew 4:21**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu kêu gọi thêm người làm môn đồ cho Ngài.

Ngài kêu gọi họ

"Chúa Giê-xu kêu gọi Giăng và Gia-cơ". Cụm từ này cũng có nghĩa là Chúa Giê-xu mời gọi họ đi theo Ngài, ở với Ngài và trở nên môn đồ của Ngài.

Lập tức

"ngay lúc đó"

Bỏ thuyền...mà theo Ngài

Cần tỏ rõ đây là một sự thay đổi trong cuộc sống. Những người này sẽ không còn là ngư phủ nữa, họ rời bỏ việc kinh doanh của gia đình để theo Chúa Giê-xu cả quãng đời còn lại.

Matthew 4:23**Lời Dẫn :**

Đây là phần kết của câu chuyện về buổi đầu chức vụ của Chúa Giê-xu tại Ga-li-lê. Những câu này tóm tắt những gì Ngài đã làm và đáp ứng của dân chúng. (Xem: End of Story)

Dạy dỗ trong các nhà hội của họ

"dạy dỗ trong các nhà hội của người Ga-li-lê" hoặc "giảng dạy trong các nhà hội của những người đó"

Rao giảng phúc âm của vương quốc

Từ "vương quốc" ở đây chỉ về việc Chúa Giê-xu làm vua cai trị. Gọi ý dịch: "rao giảng tin lành về cách Đức Chúa Trời sẽ tỏ mình là vua".

Mọi thứ bệnh tật và mọi thứ đau yếu

"mọi bệnh tật và mọi đau yếu". Từ "bệnh tật" và "đau yếu" có liên quan chặt chẽ với nhau nhưng cần được dịch thành hai từ riêng biệt nếu có thể. "Bệnh tật" là nguyên nhân khiến cho một người bị đau yếu. "Đau yếu" là sự ốm yếu và đau đớn về thể chất do bệnh tật gây ra.

2những người bị ám do quỷ

Có thể nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: "người bị quỷ ám" hoặc "người bị quỷ điều khiển".

Những người bị động kinh

“những người bị lên cơn co giật” hoặc “những người bị bệnh làm cho lên cơn giận dữ”.

Người bại

"những người không đi được"

Đê-ca-bô-lơ

Tên này có nghĩa là “Mười Thành”.

Chapter 5

¹ Khi Chúa Giê-xu nhìn thấy những đoàn dân đông đó, Ngài đi lên núi. Khi Ngài đã ngồi xuống rồi, thì các môn đồ đi đến với Ngài. ² Ngài mở miệng ra và dạy họ rằng: ³ “Phước cho người nghèo khó trong tâm linh, vì nước thiên đàng là của họ. ⁴ Phước cho những người than khóc, vì họ sẽ được an ủi. ⁵ Phước cho những người nhu mì, vì họ sẽ hưởng được đất. ⁶ Phước cho những người đói khát sự công bình, vì họ sẽ được no đủ. ⁷ Phước cho những người thương xót, vì họ sẽ được thương xót. ⁸ Phước cho những người có lòng trong sạch, vì họ sẽ thấy Đức Chúa Trời. ⁹ Phước cho những người làm cho người khác hòa thuận, vì họ sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời. ¹⁰ Phước cho những người bị bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của họ. ¹¹ Phước cho anh em khi bị người ta sỉ nhục và bắt bớ, hoặc bị người ta lấy mọi điều dữ nói vu cho các anh em vì cố thấy. ¹² Hãy vui mừng và hớn hở, vì phần thưởng của các anh em trên thiên đàng sẽ rất lớn. Vì người ta cũng bắt bớ các đấng tiên tri trước các anh em y như vậy. ¹³ Các anh em là muối của đất. Nhưng nếu muối mất đi vị mặn của mình, thì làm thế nào có thể khiến nó mặn lại? Nó chẳng bao giờ lại có ích cho bất cứ việc gì được nữa, ngoại trừ việc bị quăng ra ngoài và bị người ta giẫm đạp dưới chân. ¹⁴ Các anh em là sự sáng của thế gian. Một thành phố nằm trên đồi thì không thể bị che khuất được. ¹⁵ Không ai thấp đèn rồi đặt nó dưới một cái thùng, nhưng sẽ đặt nó trên chân đèn, thì nó sẽ soi sáng cho mọi người trong nhà. ¹⁶ Hãy để sự sáng các anh em chiếu ra trước mặt người ta y như vậy, để cho họ nhìn thấy những việc lành của anh em và ngợi khen Cha của anh em trên thiên đàng. ¹⁷ Đừng cho rằng thấy đến để phá hủy luật pháp hay các lời tiên tri; thấy đến không phải để phá hủy, nhưng để làm trọn chúng. ¹⁸ Thầy nói thật cùng các anh em, trước khi trời và đất tan biến đi, thì không một chấm hoặc một nét nào trong luật pháp bị mất đi dưới bất kỳ hình thức nào, cho đến khi mọi điều đó được thành tựu. ¹⁹ Vì thế, ai vi phạm điều nhỏ nhất trong những mạng lệnh này và dạy người khác làm theo như vậy sẽ bị gọi là nhỏ nhất trong nước thiên đàng. Nhưng ai gìn giữ và dạy dỗ chúng thì sẽ được gọi là lớn trong nước thiên đàng. ²⁰ Vì thầy nói cùng các anh em rằng trừ khi sự công bình của anh em trở nên hơn sự công bình của các thầy dạy luật và người Pha-ri-si, nếu không anh em không cách nào vào được nước thiên đàng. ²¹ Anh em đã nghe thấy có lời phán từ xưa rằng: ‘Người chó giết người,’ và ‘Hễ ai giết người thì có nguy cơ bị phán xét.’ ²² Nhưng thầy nói cùng các anh em rằng ai giận dữ với anh em mình sẽ có thể bị phán xét. Và ai nói với anh em mình rằng: ‘Người là đồ vô dụng!’ thì có thể sẽ bị hội đồng xét xử. Và ai nói rằng: ‘Người là đồ ngu!’ thì có thể sẽ bị ở trong lửa địa ngục. ²³ Bởi vậy, nếu các anh em đang dâng của lễ nơi bàn thờ mà nhớ rằng mình có điều gì bất hòa với anh em, ²⁴ hãy để của lễ ở trước bàn thờ và đi về. Đầu tiên hãy làm hòa với người anh em đó, rồi sau đó hãy trở lại mà dâng của lễ mình. ²⁵ Hãy mau làm hòa với người tố cáo anh em trong khi hai người còn đang trên đường đến tòa án, nếu không người tố cáo anh em có thể giao anh em cho quan tòa và quan tòa có thể giao anh em cho binh lính, thì anh em có thể bị tống vào ngục. ²⁶ Thầy nói thật cùng anh em rằng, các anh em sẽ chẳng thể nào ra khỏi đó cho đến khi đã trả hết số tiền nợ. ²⁷ Các anh em đã nghe nói rằng: ‘Đừng phạm tội ngoại tình.’ ²⁸ Nhưng thầy nói cùng anh em rằng ai nhìn một phụ nữ mà ham muốn nàng thì đã phạm tội ngoại tình với nàng trong lòng rồi. ²⁹ Nếu con mắt bên phải khiến anh em vấp phạm, hãy móc nó ra và quăng xa khỏi anh em. Vì thà một phần thân thể bị hư mất, còn hơn cả thân thể phải bị quăng vào địa ngục. ³⁰ Còn nếu bàn tay phải khiến anh em vấp phạm, hãy cắt bỏ nó và quăng xa khỏi anh em. Vì thà một phần thân thể bị hư mất còn hơn là cả thân thể phải đi vào địa ngục. ³¹ Cũng có lời nói rằng: ‘Hễ ai bỏ vợ, thì phải đưa cho nàng một tờ đơn ly hôn.’ ³² Nhưng thầy nói cùng các anh em rằng, trừ khi nàng phạm tội gian dâm, ai ly dị vợ mình, thì đã làm cho nàng thành kẻ ngoại tình. Và bất kỳ ai cưới nàng sau khi nàng bị ly dị, cũng phạm tội ngoại tình. ³³ Một lần nữa, các anh em cũng nghe có lời dạy từ xưa rằng: ‘Đừng thề dối, nhưng hãy thực hiện những lời thề của mình đối với Chúa.’ ³⁴ Nhưng thầy nói cùng các anh em rằng, đừng thề chi hết, đừng lấy trời mà thề, vì đó là ngai của Đức Chúa Trời; ³⁵ cũng đừng lấy đất mà thề, vì đó là bệ chân của Ngài; cũng đừng lấy thành Giê-ru-sa-lem mà thề, vì đó là thành của Vua lớn. ³⁶ Đừng lấy đầu mà thề, vì anh em không thể làm cho tóc mình ra trắng hay đen được. ³⁷ Nhưng anh em chỉ nên nói “Phải” hoặc “Không phải.” Bất kỳ điều gì khác hơn thế đều từ quỷ dữ mà ra. ³⁸ Các anh em cũng đã nghe nói rằng: “Mắt đền mắt, răng đền răng”. ³⁹ Nhưng thầy nói cùng các anh em rằng: Đừng chống cự kẻ ác. Thay vào đó, hễ ai đánh vào má bên phải của anh em, thì hãy đưa luôn má bên kia cho họ. ⁴⁰ Còn nếu ai muốn kiện anh em ra tòa để lấy áo khoác của anh em, hãy để họ lấy luôn áo choàng. ⁴¹ Hễ ai ép anh em đi một dặm, hãy đi với họ hai dặm. ⁴² Hãy cho những ai hỏi xin anh em và đừng quay lưng khỏi những ai muốn mượn của anh em. ⁴³ Các anh em đã nghe nói rằng: “nên yêu mến người lân cận mình và ghét kẻ thù nghịch mình.” ⁴⁴ Nhưng thầy nói cùng các anh em rằng, hãy yêu mến kẻ thù và cầu nguyện cho những người bắt bớ mình, ⁴⁵ để anh em có thể làm con của Cha ở trên trời. Vì Ngài khiến mặt trời Ngài soi sáng trên kẻ dữ lẫn người lành, và ban mưa trên người công bình lẫn gian ác. ⁴⁶ Vì nếu anh em yêu mến kẻ yêu mến mình, thì anh em sẽ

nhận được phần thưởng gì? Chẳng phải người thu thuế cũng làm như vậy hay sao? ⁴⁷ Còn nếu anh em chỉ chào đón những người anh em của mình, thì anh em có gì hơn người khác? Chẳng phải ngay cả dân ngoại cũng làm như vậy sao? ⁴⁸ Bởi vậy, các anh em phải là những người toàn hảo, giống như Cha thiên thượng của anh em là toàn hảo.

Matthew 5:1

Lời Dẫn :

Đây là đoạn mở đầu của một phần mới trong câu chuyện, tại đây Chúa Giê-xu bắt đầu dạy dỗ các môn đồ. Phần này tiếp tục cho đến hết chương 7 và thường được gọi là Bài giảng trên núi.

Thông Tin Tổng Quát:

Trong câu 3, Chúa Giê-xu bắt đầu mô tả đặc điểm của những người được ban phước.

Ngài mở miệng

Hoặc: "Chúa Giê-xu bắt đầu nói"

Dạy dỗ họ

Từ "họ" chỉ về các môn đồ.

Những người nghèo khó tâm linh

Tức là người khiêm nhường. Gợi ý dịch: "những người nhận biết rằng họ cần Chúa".

Vì vương quốc thiên đàng thuộc về họ

Từ "vương quốc thiên đàng" ở đây chỉ về việc Đức Chúa Trời làm vua cai trị. Cụm từ này chỉ có trong sách Ma-thi-ơ. Nếu có thể hãy giữ lại từ "thiên đàng" trong bản dịch. Gợi ý dịch: "vì Đức Chúa Trời ở thiên đàng sẽ là vua của họ".

Những người than khóc

Những lý do có thể khiến họ buồn rầu là 1) sự tràn ngập tội lỗi của thế gian hoặc 2) tội lỗi của chính họ hoặc 3) cái chết của ai đó. Không làm rõ những lý do khiến họ than khóc trừ khi ngôn ngữ của bạn yêu cầu như vậy.

Họ sẽ được an ủi

Có thể dùng ở thể chủ động. Gợi ý dịch: "Đức Chúa Trời sẽ an ủi họ". See:

Matthew 5:5

Người nhu mì

"người hiền lành" hoặc "người không dựa vào quyền thế của mình"

Họ sẽ thừa hưởng đất

"Đức Chúa Trời sẽ ban cả đất cho họ"

Đói khát sự công chính

Phép ẩn dụ này có nghĩa là con người cần có khao khát mạnh mẽ để làm điều đúng. Gợi ý dịch: "có khao khát sống đúng như thêm đồ ăn thức uống".

Họ sẽ được no đủ

Có thể dùng ở thể chủ động. Gợi ý dịch: "Đức Chúa Trời sẽ cho họ no đủ" hoặc "Đức Chúa Trời sẽ làm cho họ được thỏa mãn".

Những người trong sạch trong lòng

"những người có lòng trong sạch". Từ "lòng" ở đây chỉ về sự khao khát trong con người. Gợi ý dịch: "những người chỉ muốn hầu việc Đức Chúa Trời".

Họ sẽ thấy

Here "see" means they will be able to live in God's presence. AT: "God will allow them to live with him."

Matthew 5:9

Người hòa giải

Đây là những người giúp người khác hòa thuận với nhau.

Vì họ sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời

Có thể dùng ở thể chủ động. Gợi ý dịch: "vì Chúa sẽ gọi họ là con cái của Ngài" hoặc "họ sẽ là con của Đức Chúa Trời".

Con Đức Chúa Trời

Tốt nhất nên dịch từ "con" bằng từ thường dùng trong ngôn ngữ của bạn để chỉ về con cái của con người.

Những người bị bắt bớ

Có thể dùng ở thể chủ động. Gợi ý dịch: "những người bị người khác đối xử bất công".

Vì sự công chính

"vì họ làm theo điều Chúa muốn"

vương quốc thiên đàng thuộc về họ

Xem cách dịch ở câu 5:3

Matthew 5:11

Lời Dẫn :

Chúa Giê-xu kết thúc phần mô tả đặc điểm của những người được ban phước.

Phước cho những người

Từ "người" ở số nhiều.

Vu cáo cho các người mọi điều gian ác

"nói dối mọi điều gian ác về các người" hoặc "nói những điều xấu xa không đúng sự thật về các người"

Vì ta

"vì các người theo ta" hoặc "vì các người tin ta"

Hãy vui mừng và hớn hở

"Vui mừng" và "hớn hở" hầu như có nghĩa giống nhau. Chúa Giê-xu muốn người nghe không chỉ vui mừng còn hơn thế nữa.

Matthew 5:13**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu bắt đầu giảng dạy các môn đồ phải giống như muối và ánh sáng như thế nào.

Các con là muối của đất

Có thể là 1) giống như muối làm cho món ăn ngon thì môn đồ của Chúa Giê-xu cũng phải ảnh hưởng cho mọi người trong thế gian để họ là những người tốt hoặc 2) như muối giúp bảo quản thức ăn, môn đồ của Chúa Giê-xu cũng phải giữ cho người khác khỏi bị hư hoại hoàn toàn. Gợi ý dịch: "các người giống như muối cho những người trong thế gian" hoặc "như muối được dùng cho thức ăn, các người được dùng cho thế gian". .

Nếu muối mất mặn

Có thể là 1) "nếu muối mất tác dụng" (UDB) hoặc 2) "nếu muối mất vị".

Làm thế nào cho nó mặn lại được?

"Làm thế nào cho nó có ích trở lại?" Chúa Giê-xu dùng một câu hỏi để dạy dỗ các môn đồ. Gợi ý dịch: "Không có cách nào để nó có ích trở lại".

Chỉ để ném bỏ và bị người ta chà đạp dưới chân

Có thể nói ở thể chủ động. Gợi ý dịch: "chỉ để người ta ném ra đường và dẫm lên".

Các con là ánh sáng của thế gian

Tức là các môn đồ của Chúa Giê-xu mang sứ điệp chân lý của Đức Chúa Trời cho tất cả những người không biết Đức Chúa Trời. Gợi ý dịch: "Các người giống như ánh sáng cho mọi người trong thế gian".

Một cái thành xây trên đồi thì không thể bị che khuất được

Ngụ ý rằng mọi người có thể nhìn thấy ánh sáng của thành ấy vào ban đêm. Có thể nói ở thể chủ động. Gợi ý dịch: "Trong đêm, không ai có thể che khuất được ánh sáng của một thành phố ở trên đồi" hoặc "Mọi người đều nhìn thấy ánh sáng của một thành phố ở trên đồi".

Matthew 5:15**Người ta cũng không thấp đèn**

"Người ta không thấp đèn"

Đặt nó dưới cái thùng

"đặt chiếc đèn dưới cái thùng". Ý muốn nói rằng thật ngu xuẩn khi thấp sáng chỉ để che giấu cho mọi người không nhìn thấy được ánh sáng của chiếc đèn.

Ánh sáng của các con hãy chiếu sáng trước mọi người

Nghĩa là môn đồ của Chúa Giê-xu phải sống thế nào để người khác có thể biết được chân lý của Chúa. Gợi ý dịch: "đời sống của các con phải giống như ánh sáng chiếu sáng trước mọi người".

Cha của các con ở trên trời

Tốt nhất nên dịch từ "Cha" bằng từ thường dùng trong ngôn ngữ của bạn để chỉ về người cha của con người.

Matthew 5:17**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu bắt đầu dạy dỗ về việc Ngài đến để làm trọn luật pháp trong Cựu Ước như thế nào.

Lời tiên tri

Chỉ về những gì các tiên tri viết trong Kinh Thánh.

Thật ta bảo các con

"Ta bảo cho các con biết sự thật". Câu này được thêm vào để nhấn mạnh điều Chúa Giê-xu nói sau đó.

Trời và đất qua đi

Gợi ý dịch: "mọi thứ Đức Chúa Trời đã tạo dựng qua đi"

Một chấm hay một nét

"Chữ nhỏ nhất hoặc nét nhỏ nhất của một chữ". Đây là phép ẩn dụ chỉ về những điều dường như không quan trọng trong Kinh Thánh. Gợi ý dịch: "cả những luật lệ dường như không quan trọng".

Mọi sự được hoàn tất

Có thể nói ở thể chủ động. Gợi ý dịch: "Đức Chúa Trời hoàn thành mọi điều được chép trong luật pháp".

Matthew 5:19**Bất kì ai vi phạm**

"bất kì ai không vâng theo" hoặc "bất kì ai bác bỏ"

Điều nhỏ nhất trong các điều răn này

"bất kì điều nào trong các điều răn này kể cả điều ít quan trọng nhất"

Sẽ được gọi

Có thể nói ở thể chủ động. Gợi ý dịch: "Đức Chúa Trời sẽ gọi người đó" hoặc "Đức Chúa Trời sẽ gọi họ".

Nhỏ nhất trong vương quốc thiên đàng

Cụm từ "vương quốc thiên đàng" chỉ về việc Đức Chúa Trời làm vua cai trị. Cụm từ này chỉ có trong Ma-thi-ơ. Nếu được nên dùng từ "thiên đàng" trong bản dịch. Gợi ý dịch: "người ít quan trọng nhất trong vương quốc thiên đàng của Ngài" hoặc "người ít quan trọng nhất dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời chúng ta trên thiên đàng".

Giữ lấy và dạy chúng

"vâng giữ tất cả những điều răn này và dạy người khác làm như vậy"

Lớn

"quan trọng nhất"

Vì ta bảo các con

Nhấn mạnh cho điều Chúa Giê-xu sẽ nói sau đó.

Các con...của các con

Đây là những từ số nhiều.

Rằng trừ khi sự công chính của các con trởi hơn...các con không thể vào

Có thể nói bằng câu khẳng định. Gọi ý dịch: "rằng sự công chính của các con phải trởi hơn...để được vào".

Matthew 5:21**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ về việc Ngài đến để làm trọn luật pháp trong Cựu Ước như thế nào. Ở đây Ngài bắt đầu nói về việc giết người và giận dữ.

Thông Tin Tổng Quát:

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Từ "các con" trong câu "các con đã nghe" và "ta bảo các con" ở dạng số nhiều. Mệnh lệnh "người chó giết người" ở dạng số ít, nhưng bạn có thể dịch ở số nhiều.

Lời phán dạy cho người xưa

Có thể nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: "Chúa phán với tổ phụ của chúng ta từ xưa".

Hễ ai giết người thì sẽ bị xét xử

Từ "xét xử" ở đây ý nói quan tòa sẽ kết án tử hình người đó. Gọi ý dịch: "quan tòa sẽ kết án kẻ nào giết người".

Giết

Từ này chỉ về việc giết người.

Nhưng ta bảo

Từ "ta" được nhấn mạnh, cho thấy điều Chúa Giê-xu nói cũng quan trọng như mệnh lệnh ban đầu từ Đức Chúa Trời. Cố gắng dịch cụm từ này thể hiện sự nhấn mạnh.

Anh em

Chỉ về người cùng niềm tin, không phải là anh em theo nghĩa đen hay là người hàng xóm.

Sẽ bị xét xử

Có vẻ như ở đây Chúa Giê-xu không chỉ về quan tòa của loài người mà chính Đức Chúa Trời sẽ kết án người giận dữ với anh em mình.

Đồ vô dụng...đồ ngu ngốc

Đây là lời lăng mạ những người không thể suy nghĩ đúng đắn. "Đồ vô dụng" gần nghĩa với từ "đần độn" còn từ "ngu ngốc" có thêm ý nghĩa không vâng lời Đức Chúa Trời.

Hội đồng

Giống như hội đồng địa phương, không phải là hội đồng công luận ở Giê-ru-sa-lem.

Matthew 5:23**Con**

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Tất cả những từ "con" và "của con" đều là số ít nhưng ngôn ngữ của bạn có thể yêu cầu phải dịch ở số nhiều.

Dâng lễ vật

"đem lễ vật"

Tại bàn thờ

Ngụ ý là bàn thờ của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. Gọi ý dịch: "cho Đức Chúa Trời tại bàn thờ nơi đền thờ".

Và tại đó mà nhớ

"và khi con đang đứng tại bàn thờ mà nhớ"

Anh em con có điều gì nghịch cùng con

"bất kì người nào tức giận con vì việc con làm"

Trước hết phải được hòa thuận với anh em con

Có thể dịch ở dạng chủ động. Gọi ý dịch: "Trước hết phải làm hòa với người đó".

Matthew 5:25**Thỏa thuận với**

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Tất cả những từ "con" và "của con" đều là số ít nhưng ngôn ngữ của bạn có thể yêu cầu phải dịch ở số nhiều.

Kẻ tố cáo con

Đây là người khiển trách ai đó vì hành động sai trái. Người này đem người vi phạm lên tòa án để tố cáo trước quan tòa.

Sẽ nộp con cho quan tòa

Từ "nộp" ở đây có nghĩa là giao một người cho người khác quản lí. Gọi ý dịch: "sẽ để cho quan tòa xử con".

Quan tòa sẽ giao con cho viên chức

Từ "giao" có nghĩa là đưa một người cho người khác quản lí. Gọi ý dịch: "quan tòa sẽ đưa con cho viên chức".

Viên chức

Là người có thẩm quyền thực hiện quyết định của quan tòa

Con sẽ bị ném vào tù

Có thể nói ở thể chủ động. Gợi ý dịch: “viên chức sẽ bỏ con vào tù”.

Thật ta bảo con

"Ta bảo cho con biết sự thật". Câu này để nhấn mạnh điều Chúa Giê-xu nói sau đó.

Khỏi đó

"khỏi tù"

Matthew 5:27**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ về việc Ngài đến để làm trọn luật pháp trong Cựu Ước như thế nào. Ở đây Ngài bắt đầu nói về tội gian dâm và lòng ham muốn.

Thông Tin Tổng Quát:

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Từ “các con” trong câu “các con đã nghe” và “ta bảo các con” ở dạng số nhiều. Mệnh lệnh “ngươi chớ phạm tội gian dâm” chỉ về “ngươi” ở số ít, nhưng bạn có thể dịch ở dạng số nhiều là “các ngươi”.

Có lời dạy

Có thể nói ở thể chủ động. Gợi ý dịch: “Đức Chúa Trời phán”.

Phạm

Từ này có nghĩa là hành động hay làm điều gì đó.

Nhưng ta bảo

Xem cách dịch ở câu 5:22

Tất cả những ai nhìn phụ nữ mà ham muốn thì trong lòng đã phạm tội gian dâm với người ấy rồi

Án dụ này cho thấy người ham muốn một người phụ nữ thì cũng đã phạm tội gian dâm như người thực sự có hành động gian dâm.

Rồi ham muốn người ấy

"mà ham muốn người ấy" hoặc "và muốn ăn nằm với người ấy"

Trong lòng

Từ “lòng” ở đây chỉ về ý nghĩ của một người. Gợi ý dịch: “trong tâm trí” hoặc “trong ý nghĩ”.

Matthew 5:29**Nếu**

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Tất cả những từ “con” và “của con” ở đây đều là số ít nhưng có thể bạn phải dịch ở dạng số nhiều.

Nếu mắt bên phải khiến con vấp ngã

Từ “mắt” ở đây chỉ về điều người ta nhìn thấy. “Vấp ngã” ẩn dụ cho việc “phạm tội”. Gợi ý dịch: “nếu điều con thấy khiến con vấp ngã” hoặc “nếu vì điều con thấy mà con muốn phạm tội”.

Mắt bên phải...tay phải

Là mắt và tay quan trọng nhất, ngược với mắt và tay bên trái. Có thể bạn cần dịch từ “bên phải” là “tốt nhất”.

Móc nó ra

"Mạnh mẽ loại bỏ nó" hoặc "tiêu trừ nó". Nếu không đề cập cụ thể đến mắt bên phải thì có thể cần dịch là “hủy phá mắt của con”. Nếu không đề cập đến mắt thì có thể cần dịch là “hủy phá chúng”.

Móc nó ra...chặt nó đi

Chúa Giê-xu đang làm cường điệu cách một người cần phản ứng thế nào với tội lỗi của họ để nhấn mạnh rằng Ngài rất nghiêm túc.

Ném nó đi

"từ bỏ nó"

Thà một phần của thân thể bị bỏ đi

"thà con mất một phần của thân thể"

Hơn là cả thân thể bị ném vào địa ngục

Có thể nói ở thể chủ động. Gợi ý dịch: “hơn là để Đức Chúa Trời ném cả thân thể con vào địa ngục”.

Nếu tay phải con khiến

Phép hoán dụ này dùng để liên hệ bàn tay với hành động của toàn bộ một con người.

Matthew 5:31**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ về việc Ngài đến để làm trọn luật pháp trong Cựu Ước như thế nào. Ở đây Ngài bắt đầu nói về việc ly dị.

Cũng có lời dạy

Đức Chúa Trời là người “phán dạy”. Chúa Giê-xu dùng dạng bị động ở đây để cho thấy rõ rằng không phải Ngài không đồng ý với Đức Chúa Trời hay lời Đức Chúa Trời, nhưng Ngài nói rằng ly dị chỉ được cho phép với lý do đúng đắn. Ly dị vẫn có thể là điều trái lẽ ngay cả khi người nam đưa ra giấy ly hôn theo mạng lệnh đã truyền. (See:.)

Cho vợ đi

Đây là phép uyển ngữ chỉ về việc ly dị.

Người ấy hãy cho

"người ấy phải cho"

Nhưng ta bảo

Xem cách dịch ở câu 5:22

Khiến người nữ ấy thành người ngoại tình

Chính người nam ly dị người nữ cách không chính đáng là người “khiến người nữ ấy phạm tội ngoại tình”. Trong nhiều nền văn hóa người nữ có thể tái hôn bình thường, nhưng nếu việc ly dị là không chính đáng thì tái hôn là ngoại tình.

Người nữ sau khi người ấy bị ly dị

Có thể nói ở thể chủ động. Gợi ý dịch: “người nữ sau khi chồng đã ly dị người” hoặc “người nữ đã ly dị”.

Matthew 5:33**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ về việc Ngài đến để làm trọn luật pháp trong Cựu Ước như thế nào. Ở đây Ngài bắt đầu nói về việc thể nguyện.

Thông Tin Tổng Quát:

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Từ “các con” trong câu “các con đã nghe” và “ta bảo các con” ở dạng số nhiều. Từ “con” trong “con chó thể” hoặc “con phải làm trọn” ở dạng số ít.

Một lần nữa các con

"Cũng vậy, các con" hoặc "Đây là một ví dụ khác. Các con"

Các con có nghe lời dạy...thể đối

Ở đây Chúa Giê-xu tỏ rõ rằng ngài đồng ý với Đức Chúa Trời và lời Đức Chúa Trời. Nhưng Ngài nói cùng người nghe rằng đừng dùng những thứ không thuộc về họ để cố gắng thuyết phục người khác tin lời họ. Gợi ý dịch: “Các vị lãnh đạo tôn giáo có nói cùng các con rằng Đức Chúa Trời phán...thể đối”.

Chớ thể đối, nhưng phải làm trọn lời thể

Có thể hiểu là 1) đừng thể với Đức Chúa Trời rằng con sẽ làm điều gì đó nhưng sau lại không làm hoặc 2) đừng lấy danh Đức Chúa Trời thể rằng con biết sự thật trong khi con biết điều đó là sai trái.

Nhưng ta bảo

Xem cách dịch ở câu 5:22

Đừng thể gì hết...thành của Vua lớn

Ở đây Chúa Giê-xu muốn nói rằng một người không nên chỉ bắt cứ điều gì mà thể. Dường như có những lời giảng dạy rằng sẽ ít gây xúc phạm hơn nếu một người không giữ lời thể không chỉ Đức Chúa Trời mà chỉ những điều khác để thể chẳng hạn như trời, đất hay Giê-ru-sa-lem. Chúa Giê-xu nói rằng tất cả đều xúc phạm như nhau vì chúng đều thuộc về Đức Chúa Trời.

Đừng thể gì hết

Nếu ngôn ngữ của bạn có dạng số nhiều cho câu mệnh lệnh thì hãy sử dụng ở đây. “Chớ thể đối” cho người nghe được phép thể nhưng cấm thể đối còn “đừng thể gì hết” cấm mọi lời thể.

Đó là ngai của Đức Chúa Trời

Từ “ngai” ở đây chỉ về sự cai trị của Đức Chúa Trời như một vị vua. Gợi ý dịch: “Đức Chúa Trời cai trị từ nơi đó”.

Đó là bộ chân Ngài

Phép ẩn dụ này có nghĩa là đất cũng thuộc về Đức Chúa Trời. Gợi ý dịch “nó giống như bộ chân cho vua đặt chân”.

Vì đó là thành của Vua lớn

"vì đó là thành thuộc về Đức Chúa Trời, là vị vua lớn"

Matthew 5:36**Thông Tin Tổng Quát:**

Phía trên Chúa Giê-xu nói với người nghe rằng ngai, bộ chân của Đức Chúa Trời và nơi ở trên đất không thuộc về họ để họ có thể chỉ đó mà thể. Đến đây Ngài nói rằng họ thậm chí cũng không được chỉ đầu của chính mình mà thể.

Của con...con

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Từ “con” trong “con chó thể” và “con không thể” ở dạng số ít, nhưng có thể bạn phải dịch ở dạng số nhiều.

Thể

Xem cách dịch ở 5:34

Hãy nói “phải, phải” hay “không, không”

“nếu con thấy ‘phải’ thì nói ‘phải’ và nếu con thấy ‘không’ thì nói ‘không’”

Matthew 5:38**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ về việc Ngài đến để làm trọn luật pháp trong Cựu Ước như thế nào. Ở đây Ngài bắt đầu nói về việc trả thù.

Thông Tin Tổng Quát:

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Từ “các con” trong “các con có nghe” và “ta bảo các con” ở dạng số nhiều. Cụm từ “hễ ai vả con” chỉ về “con” ở số ít, nhưng bạn có thể phải dịch ở dạng số nhiều là “các con”.

Các con có nghe lời dạy

Xem cách dịch ở câu 5:33

Mắt đền mắt, răng đền răng

Luật Môi-se cho phép một người làm lại những gì người khác đã hại mình, nhưng không được gây thiệt hại nhiều hơn.

Nhưng ta bảo

Xem cách dịch ở câu 5:22

Kẻ gian ác

"người gian ác" hoặc "kẻ hại con" (UDB)

Vả...má bên phải

Vả vào bên mặt của một người là một việc làm xúc phạm trong văn hóa thời Chúa Giê-xu. Cũng giống với mắt và tay, má phải là bên quan trọng, vả vào má phải là một sự xúc phạm nghiêm trọng.

Vả

"vả" có nghĩa là đánh bằng mặt sau của bàn tay đang mở ra.

Đưa luôn bên kia cho người ấy

"để cho người ấy vả luôn má bên kia"

Matthew 5:40**Thông Tin Tổng Quát:**

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Tất cả những từ "con" và "của con" trong các mệnh lệnh "hãy", "đi", "cho" và "dừng ngoảnh mặt đi" đều ở dạng số ít, nhưng có thể bạn phải dịch ở dạng số nhiều.

Áo trong...áo ngoài

"Áo trong" được mặc sát vào người giống như một áo sơ mi dày hoặc áo len. "Áo ngoài" có giá trị hơn gấp đôi, được mặc bên ngoài áo trong để giữ ấm, cũng được dùng làm mền để giữ ấm ban đêm.

Hãy để người ấy lấy

"hãy cho người ấy luôn"

Và hãy ai

"Và nếu một người". Ngụ ý đây là một người lính La Mã.

Một dặm

Là một ngàn bước chân, đây là quãng đường hợp pháp mà một người lính La Mã có thể buộc người khác phải mang vác vật gì đó cho mình. Nếu từ "dặm" gây khó hiểu thì có thể dịch là "một km" hoặc "một quãng đường xa".

Với người ấy

Chỉ về người buộc con phải đi.

Hãy đi với người ấy hai dặm

"Đi một dặm mà người ấy bắt con đi rồi đi thêm một dặm nữa". Nếu từ "dặm" gây khó hiểu thì có thể dịch là "hai km" hoặc "xa gấp đôi".

Thì dừng ngoảnh mặt đi

"Thì dừng từ chối cho mượn". Có thể nói ở thể chủ động. Gợi ý dịch: "thì hãy cho mượn".

Matthew 5:43**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ về việc Ngài đến để làm trọn luật pháp trong Cựu Ước như thế nào. Ở đây Ngài bắt đầu nói về việc yêu thương kẻ thù.

Thông Tin Tổng Quát:

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Chỉ có câu "người hãy yêu thương...và hãy ghét kẻ thù nghịch người" ở dạng số ít, nhưng có thể bạn phải dịch ở dạng số nhiều. Tất cả những từ "các con" khác cũng với mệnh lệnh "hãy yêu thương", "hãy cầu nguyện" đều ở dạng số nhiều.

Các con có nghe lời dạy

Xem cách dịch ở câu 5:33

Người láng giềng

Từ "người láng giềng" ở đây chỉ về những người cùng cộng đồng hay dân tộc, người ta thường mong muốn hay đòi hỏi phải đối xử tốt với những người như vậy. Đây không chỉ đơn giản là người sống ở bên cạnh. Bạn có thể phải dịch ở dạng số nhiều.

Nhưng ta bảo

Xem cách dịch ở 5:22

Các con có thể trở nên con của Cha

Tốt nhất nên dịch từ "con" bằng từ thường dùng trong ngôn ngữ của bạn để chỉ về con cái của con người.

Cha

Đây là một danh hiệu uy quyền của Đức Chúa Trời.

Matthew 5:46**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu kết thúc bài giảng về việc Ngài đến để làm trọn luật pháp trong Cựu Ước như thế nào. Phần này bắt đầu từ câu 5:17.

Thông Tin Tổng Quát:

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Tất cả những từ "các con" hay "của các con" ở đây đều ở dạng số nhiều. Các câu hỏi trong những câu này đều là câu hỏi tu từ.

Chào hỏi

Đây là cụm từ chung thể hiện mong muốn người nghe được khỏe mạnh, bình an.

Cha

Đây là một danh hiệu uy quyền của Đức Chúa Trời.

Chapter 6

¹ Anh em hãy cẩn thận đừng làm những việc công bình mình trước mặt người ta để cho họ nhìn thấy, kẻo anh em sẽ không nhận được phần thưởng từ Cha, là Đấng ở trên trời. ² Vậy nên, khi anh em bố thí, đừng thổi kèn trước mặt mình như những kẻ giả hình thường làm trong nhà hội và ngoài đường phố, để họ được người khác khen ngợi. Thấy nói thật cùng các anh em rằng, họ đã nhận lãnh phần thưởng của mình rồi. ³ Nhưng khi các anh em bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải đang làm, ⁴ để món quà của anh em được cho cách riêng tư. Khi đó, Cha của anh em, là Đấng nhìn thấy trong chỗ riêng tư, sẽ thưởng cho các anh em. ⁵ Và khi các anh em cầu nguyện, đừng làm như kẻ giả hình, vì họ thích đứng mà cầu nguyện trong nhà hội và ở góc đường, để được người ta nhìn thấy. Thấy nói thật cùng các anh em, họ đã nhận lãnh phần thưởng của mình rồi. ⁶ Nhưng về phần các anh em, khi cầu nguyện, hãy vào phòng riêng. Hãy đóng cửa lại và cầu nguyện với Cha, là Đấng hiện diện trong chỗ riêng tư. Khi đó, Cha, là Đấng nhìn thấy trong chỗ riêng tư sẽ thưởng cho các anh em. ⁷ Khi anh em cầu nguyện, đừng lặp đi lặp lại vô ích, giống như Dân Ngoại làm, vì họ cho rằng bởi nói nhiều mà lời cầu nguyện sẽ được nghe thấy. ⁸ Vì thế, đừng làm giống như họ, vì Cha của anh em biết những gì các anh em cần trước khi anh em cầu xin Ngài. ⁹ Vậy, hãy cầu nguyện như vậy: “Lạy Cha chúng con ở trên trời, xin Danh Ngài được tôn thánh. ¹⁰ Xin vương quốc Ngài hãy đến, xin ý muốn Ngài sẽ được thực thi trên đất như được thực thi trên trời. ¹¹ Xin ban cho chúng con đồ ăn hàng ngày. ¹² Xin tha thứ những khoản nợ của chúng con như chúng con cũng tha thứ những người mắc nợ chúng con. ¹³ Xin đừng để chúng con sa vào cám dỗ, nhưng xin giải cứu chúng con khỏi kẻ ác.” ¹⁴ Vì nếu các anh em tha thứ cho người ta những vi phạm của họ, thì Cha thiên thượng của các anh em cũng sẽ tha thứ cho các anh em. ¹⁵ Nhưng nếu các anh em không tha thứ những vi phạm của họ, thì Cha các anh em cũng sẽ không tha thứ những vi phạm của các anh em. ¹⁶ Hơn nữa, khi các anh em kiêng ăn, đừng ra vẻ buồn rầu như những kẻ giả hình thường làm, vì họ nhấn nhó mặt mày để cho người ta biết họ đang kiêng ăn. ¹⁷ Nhưng về phần các anh em, khi anh em kiêng ăn, hãy xúc dầu trên đầu và rửa mặt. ¹⁸ Như vậy anh em đừng tỏ cho người ta biết mình đang kiêng ăn, nhưng chỉ tỏ cho Cha, là Đấng hiện diện trong chỗ riêng tư mà thôi. Và Cha của anh em là Đấng nhìn thấy trong chỗ riêng tư, sẽ thưởng cho các anh em. ¹⁹ Đừng chất chứa cho mình những của báu trên đất, là nơi có mối mọt và ten gỉ phá hoại, và là nơi những kẻ trộm lẻn vào để lấy đi. ²⁰ Thay vào đó, hãy chất chứa cho mình của báu trên thiên đàng, là nơi không có mối mọt hay ten gỉ phá hủy, và những kẻ trộm cũng không thể lẻn vào để lấy đi được. ²¹ Vì của cải anh em ở đâu, thì lòng của anh em cũng sẽ ở đó. ²² Con mắt là đèn của thân thể. Vì thế, nếu con mắt tốt, thì cả thân thể sáng sủa. ²³ Nhưng nếu con mắt bị hư, thì cả thân thể phải tối tăm. Bởi vậy, nếu sự sáng ở trong một người kỳ thực lại là sự tối tăm, thì sự tối tăm đó thật to lớn dường nào! ²⁴ Không ai có thể phục vụ hai người chủ, vì người đó hoặc sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, nếu không thì người đó sẽ tận tụy với chủ này mà khinh dễ chủ kia. Các anh em không thể vừa phục vụ Đức Chúa Trời lại vừa phục vụ của cải được. ²⁵ Vì vậy, thấy nói cùng các anh em rằng, đừng lo lắng về sự sống mình, như việc sẽ ăn gì hay sẽ uống gì – hoặc lo lắng về thân thể mình, như việc sẽ mặc gì. Vì chẳng phải sự sống trọng hơn đồ ăn và thân thể trọng hơn đồ mặc sao? ²⁶ Hãy nhìn xem loài chim trên trời! Chúng chẳng gieo hay gặt, cũng chẳng khâu trữ vào nhà kho, nhưng Cha thiên thượng của anh em nuôi chúng. Các anh em chẳng quý báu hơn chúng sao? ²⁷ Có người nào trong các anh em bởi lo lắng mà có thể sống thêm được một phút nào không? ²⁸ Tại sao các anh em lại lo lắng về chuyện ăn mặc? Hãy nghĩ về những hoa huệ ngoài đồng, về việc chúng lớn lên thế nào. Chúng chẳng làm việc cũng chẳng dệt vải. ²⁹ Thế nhưng, thấy nói cùng các anh em rằng, ngay cả vua Sa-lô-môn với tất cả sự sang trọng của mình cũng không mặc được áo giống như một hoa nào trong số đó. ³⁰ Sao anh em có ít đức tin vậy, nếu Đức Chúa Trời mặc cho cỏ ngoài đồng, là thứ nay còn, mai bị quăng vào lò, thì Ngài sẽ mặc cho các anh em tốt hơn là dường nào? ³¹ Vì vậy, đừng lo lắng và nói rằng: ‘chúng ta sẽ ăn gì đây?’, ‘chúng ta sẽ uống gì đây?’ hay ‘chúng ta sẽ mặc gì đây?’ ³² Vì Dân Ngoại tìm kiếm tất cả những điều này; và Cha thiên thượng biết rằng các anh em cần chúng. ³³ Nhưng trước hết hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài thì mọi điều này sẽ được ban cho anh em. ³⁴ Vì thế, đừng lo lắng về ngày mai, vì ngày mai sẽ có sự lo lắng riêng. Ngày nào có đủ khó nhọc cho ngày đó.

Matthew 6:1**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ các môn đồ qua Bài giảng trên núi bắt đầu từ câu 5:3. Trong phần này, Chúa Giê-xu nói về những “việc làm công chính” như bố thí, cầu nguyện và kiêng ăn.

Thông Tin Tổng Quát:

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Tất cả những từ “các con” và “của các con” đều ở dạng số nhiều.

Trước mặt người ta để được họ nhìn thấy

Ngụ ý rằng những người nhìn thấy sẽ khen ngợi người đó. Có thể nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: “trước mặt người ta để họ có thể thấy các con và khen ngợi việc các con làm”.

Cha

Đây là một danh hiệu uy quyền của Đức Chúa Trời.

Đừng thổi kèn trước mặt mình

Phép ẩn dụ này có nghĩa là làm việc gì đó với chủ đích thu hút sự chú ý của người khác. Gọi ý dịch: “đừng thu hút sự chú ý như người thổi kèn lớn giữa đám đông”.

Thật ta bảo các con

"Ta bảo cho các con biết sự thật". Câu này thêm nhấn mạnh cho điều Chúa Giê-xu nói sau đó.

Matthew 6:3**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ các môn đồ về việc bố thí.

Thông Tin Tổng Quát:

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Tất cả những từ “các con” và “của các con” đều ở dạng số nhiều.

Đừng cho tay trái biết tay phải làm gì

Phép ẩn dụ này chỉ về sự kín đáo hoàn toàn. Giống như hai tay thường làm việc chung với nhau và có thể nói cho nhau “biết” chúng đang làm gì vào mọi lúc nhưng các con thậm chí không được để cho người thân nhất biết được khi con đang bố thí cho người nghèo.

Việc bố thí của các con được kín đáo

Có thể nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: “các con phải ban cho người nghèo mà không để cho ai khác biết”.

Sẽ báo đáp cho các con

"sẽ ban thưởng cho các con" (UDB)

Matthew 6:5**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu bắt đầu dạy dỗ về sự cầu nguyện.

Thông Tin Tổng Quát:

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Tất cả những từ “các con” và “của các con” ở câu 5 và 7 đều ở dạng số nhiều, còn ở câu 6 là số ít nhưng bạn có thể dịch chúng theo dạng số nhiều.

Để được người ta nhìn thấy

Ngụ ý rằng những người nhìn thấy sẽ khen ngợi họ. Có thể nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: “để người ta nhìn thấy họ và khen ngợi họ”.

Thật ta bảo các con

"Ta bảo cho các con biết sự thật". Câu này thêm nhấn mạnh cho điều Chúa Giê-xu nói sau đó.

Vào phòng riêng, đóng cửa lại

"vào nơi kín đáo" hay "vào nơi các con có thể ở một mình"

Cha là Đấng ở nơi kín đáo

Có thể là 1) không ai có thể nhìn thấy Chúa hoặc 2) Đức Chúa Trời ở trong nơi kín đáo đó với người cầu nguyện.

Cha

Đây là danh hiệu uy quyền của Đức Chúa Trời

Cha các con là Đấng thấy trong chỗ kín đáo

"Cha các con sẽ nhìn thấy việc con làm nơi kín đáo"

Lời lặp vô ích

"lặp lại những lời sáo rỗng"

Họ sẽ được lắng nghe

This can be stated in active form. AT: "their false gods will hear them."

Nói nhiều

"cầu nguyện dài dòng" hoặc "nhiều lời"

Matthew 6:8**Thông Tin Tổng Quát:**

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Ngài nói với họ như một nhóm người ở dạng số nhiều trong câu “các con hãy cầu nguyện như vậy”. Tất cả những từ “của Ngài” sau từ “Cha trên trời” đều ở dạng số ít. (Xem: Forms of You).

Cha

Đây là một danh hiệu uy quyền của Đức Chúa Trời.

Danh Cha được tôn thánh

Từ “danh” ở đây chỉ về chính Đức Chúa Trời. Gọi ý dịch: “khiến muôn người biết Ngài là thánh”.

Vương quốc Cha được đến

Từ “vương quốc” ở đây chỉ về việc Đức Chúa Trời làm vua cai trị. Gợi ý dịch: “nguyện Ngài hoàn toàn cai trị trên muôn người muôn vật”.

Ý Cha được nên ở đất như trời

Có thể nói ở thể chủ động. Gợi ý dịch: “nguyện muôn người trên đất vâng phục ý muốn Ngài như muôn người trên trời đã vâng phục”.

Matthew 6:11**Thông Tin Tổng Quát:**

Tất cả những từ “chúng con” và “của chúng con” ở đây chỉ về đám đông mà Chúa Giê-xu đang nói.

Bánh mỗi ngày

Từ “bánh” ở đây chỉ về thức ăn nói chung.

Nợ

Nợ là điều một người mắc nợ người khác. Đây là ẩn dụ cho tội lỗi.

Con nợ

Con nợ là người mắc nợ người khác. Đây là ẩn dụ cho tội nhân.

Chớ đưa chúng con vào sự cám dỗ

“Sự cám dỗ” là một danh từ trừu tượng có thể dùng như một động từ. Gợi ý dịch: “đừng để điều gì cám dỗ chúng con” hay “đừng để điều gì khiến chúng con muốn phạm tội”.

Matthew 6:14**Thông Tin Tổng Quát:**

Tất cả những từ “các con” và “của các con” ở đây đều ở dạng số nhiều. Tuy nhiên, Chúa Giê-xu đang nói với họ về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân nếu mỗi người không tha thứ cho người khác.

Sự vi phạm

“sai trái” hay “tội lỗi”

Cha

Đây là một danh hiệu uy quyền của Đức Chúa Trời.

Matthew 6:16**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu bắt đầu dạy dỗ về việc kiêng ăn.

Thông Tin Tổng Quát:

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Tất cả những từ “con” và “của con” ở câu 17 và 18 đều ở dạng số ít nhưng bạn có thể dịch theo dạng số nhiều để phù hợp với từ “các con” trong câu 16.

Hơn nữa

“Cũng vậy”

Họ nhẫn nhịn

Kẻ đạo đức giả không rửa mặt hay chải tóc để thu hút sự chú ý, người ta sẽ thấy họ và khen ngợi vì việc kiêng ăn của họ.

Thật ta bảo các con

“Ta bảo cho các con biết sự thật”. Câu này thêm nhấn mạnh cho điều Chúa Giê-xu nói sau đó.

Xức dầu trên đầu

“cho dầu lên tóc” hay “chải tóc”. “Xức dầu” lên đầu ở đây chỉ về việc chăm sóc bình thường cho đầu tóc. Từ này không liên quan gì đến “Đấng Christ” có nghĩa là “Đấng được xức dầu”. Chúa Giê-xu muốn nói rằng người ta cần có bộ dạng như nhau cho dù có kiêng ăn hay không.

Cha là Đấng ở nơi kín đáo...Đấng thấy trong nơi kín đáo
Xem cách dịch ở câu 6:6

Cha

Đây là một danh hiệu uy quyền cho Đức Chúa Trời.

Matthew 6:19**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu bắt đầu dạy dỗ về tiền bạc và của cải.

Thông Tin Tổng Quát:

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Những từ “các con” và “của các con” ở dạng số nhiều, ngoài trừ trong câu 21, chúng ở dạng số ít. (Xem: Forms of you).

Của cải

“sự giàu có”

Nơi sâu mối và ten rét tàn phá

“nơi sâu mối và ten rét làm hư hoại của cải”

Sâu mối

Một loại côn trùng nhỏ biết bay phá hại vải

Ten rét

Chất màu nâu đóng trên kim loại

Tích trữ cho mình của cải ở trên trời

Đây là phép ẩn dụ có nghĩa là làm việc lành trên đất để Đức Chúa Trời sẽ ban phước ở trên trời.

Lòng các người cũng sẽ ở đó

Từ “lòng” ở đây nghĩa là suy nghĩ và điều bận tâm của một người.

Matthew 6:22**Thông Tin Tổng Quát:**

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Những từ “con” và “của con” đều ở dạng số ít, nhưng có thể bạn cần phải dịch chúng ở dạng số nhiều.

Mắt là đèn của thân thể...bóng tối ấy sẽ lớn là đường nào ở đây so sánh đôi mắt khỏe mạnh giúp con người nhìn thấy và đôi mắt bệnh tật khiến một người bị mù. Phép ẩn dụ này chỉ về sức khỏe thuộc linh. Thông thương người Do Thái dùng từ “mắc xấu” để chỉ về thói tham lam. Nghĩa là nếu một người hoàn toàn tận hiến cho Chúa và nhìn theo cách của Ngài thì người đó đang làm điều đúng. Còn nếu một người tham sự giàu có của người khác thì người đó đang làm điều gian ác.

Mắt là đèn của thân thể

Phép ẩn dụ này có nghĩa là đôi mắt cho người ta nhìn thấy giống như ngọn đèn giúp người ta thấy đường trong bóng tối. Gợi ý dịch: “Giống như một chiếc đèn, mắt cho chúng ta nhìn thấy rõ ràng mọi vật”.

Mắt

Bạn có thể phải dịch ở dạng số nhiều là “đôi mắt”.

Nếu mắt con xấu

Điều này không chỉ về con mắt ma thuật. Người Do Thái thường dùng cụm từ này như một phép ẩn dụ chỉ về những người tham lam.

vi sẽ ghét người này mà yêu người kia, hoặc tận tụy cho người này mà khinh desp người kia

Cả hai vế cơ bản đều có nghĩa như nhau. Chúng nhấn mạnh rằng một người không thể vừa yêu hay tận tụy với Chúa và tiền bạc cùng một lúc.

Các con không thể phục vụ cả Chúa và tiền tài

"Các con không thể yêu Đức Chúa Trời và tiền bạc cùng một lúc"

Matthew 6:25

Ta bảo các con

Thêm nhấn mạnh cho điều Chúa Giê-xu nói sau đó.

Các con

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Những từ “các con” và “của các con” ở đây đều ở dạng số nhiều.

Mạng sống không quý trọng hơn thức ăn sao, thân thể không quý trọng hơn quần áo sao?

Chúa Giê-xu dùng một câu hỏi để dạy dỗ dân chúng. Gợi ý dịch: “rõ ràng mạng sống quý trọng hơn vật các con ăn và thân thể quý trọng hơn đồ các con mặc”.

Kho

Nơi để thu chứa vụ mùa

Cha

Đây là một danh hiệu uy quyền của Đức Chúa Trời.

Các con chẳng quý trọng hơn chúng sao?

Chúa Giê-xu dùng một câu hỏi để dạy dỗ dân chúng. Gợi ý dịch: “Rõ ràng các con quý trọng hơn loài chim”.

Matthew 6:27

Thông Tin Tổng Quát:

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Những từ “các con” và “của các con” ở đây đều ở dạng số nhiều.

Có ai trong các con nhờ lo lắng mà làm cho đời mình dài thêm một khoảnh khắc không?

Chúa Giê-xu dùng một câu hỏi để dạy dỗ dân chúng. Câu này có nghĩa là không ai có thể sống lâu hơn nhờ lo lắng.

Một khắc

Một “khắc” ít hơn nửa mét một chút. Ở đây nó là một phép ẩn dụ để thêm thời gian cho quãng đời của một người.

Còn tại sao các con lo lắng về quần áo?

Chúa Giê-xu dùng một câu hỏi để dạy dỗ dân chúng. Gợi ý: “Các con không nên lo lắng phải mặc gì”.

Hãy nghĩ về

"Hãy xem"

Hoa huệ

Một loại hoa dại

Ta bảo các con

Thêm nhấn mạnh cho điều Chúa Giê-xu nói sau đó.

không được mặc đẹp như một trong số chúng

Có thể nói ở thể chủ động. Gợi ý dịch: “không mặc đẹp như những bông hoa huệ này”.

Matthew 6:30

Thông Tin Tổng Quát:

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Những từ “các con” và “của các con” ở đây đều ở dạng số nhiều.

Mặc cho hoa cỏ

Phép ẩn dụ này có nghĩa là Đức Chúa Trời làm cho những bông hoa được xinh đẹp.

Hoa cỏ

Nếu ngôn ngữ của bạn có một từ vừa chỉ về “cỏ” vừa chỉ về loài “hoa huệ” trong câu trước thì bạn có thể sử dụng ở đây.

Bị ném vào lò

Người Do thái dùng cỏ để đốt lửa nấu thức ăn. Có thể nói ở thể chủ động. Gợi ý dịch: “người ta ném nó vào lò” hoặc “người ta đốt nó”.

Ngài sẽ mặc đẹp hơn cho các con là đường nào...đức tin?
Chúa Giê-xu dùng một câu hỏi để dạy dỗ dân chúng. Gọi ý dịch: "Ngài chắc chắn sẽ mặc cho các con...đức tin".

Hỏi những kẻ ít đức tin

"Các con thật ít đức tin". Chúa Giê-xu đang trách mắng vì họ có ít đức tin nơi Đức Chúa Trời.

Vì vậy

"Vì tất cả những điều đó"

Matthew 6:32

Vì tất cả những điều này các dân ngoại vẫn tìm kiếm

"vì các dân ngoại vẫn lo lắng họ sẽ ăn gì, uống gì, mặc gì"

Cha các con ở trên trời biết các con cần tất cả những thứ đó

Chúa Giê-xu ngụ ý rằng Đức Chúa Trời sẽ đảm bảo những nhu cầu cơ bản của họ sẽ được đáp ứng.

Cha

Đây là một danh xưng quan trọng của Đức Chúa Trời.

Trước hết, hãy tìm kiếm vương quốc Đức Chúa Trời và sự công chính của Ngài

Từ "vương quốc" ở đây chỉ về việc Đức Chúa Trời làm vua cai trị. Gọi ý dịch: "hãy quan tâm đến việc phục vụ Đức Chúa Trời, là vua của các con và làm điều đúng đắn."

Mọi điều này sẽ được ban cho các con

Có thể nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: "Đức Chúa Trời sẽ ban tất cả những điều này cho con".

Vì vậy

"Vì tất cả những điều này"

ngày mai sẽ lo cho ngày mai

Chúa Giê-xu đang mô tả "ngày mai" như thể một người biết lo lắng. Chúa Giê-xu muốn nói rằng một người sẽ có đủ điều để lo lắng khi ngày hôm sau đến.

Sự nhọc nhằn ngày nào đủ cho ngày ấy

"Mỗi ngày sẽ có đủ điều tối tẻ cho ngày đó" hoặc "mỗi ngày có đủ những vấn đề cho ngày đó"

Chapter 7

¹ Đừng xét đoán, thì anh em sẽ không bị xét đoán. ² Vì với sự xét đoán mà anh em đưa ra, anh em sẽ bị xét đoán y như vậy. Và với sự đánh giá mà anh em đưa ra, thì anh em cũng sẽ bị đánh giá y như vậy. ³ Tại sao anh em lại nhìn vào cọng rơm bé tí đang ở trong mắt người khác, nhưng lại không thấy cả khúc gỗ đang ở trong mắt mình? ⁴ Làm thế nào anh em có thể nói với người khác rằng: ‘Hãy để tôi lấy cọng rơm ở trong mắt anh ra,’ trong khi cả khúc gỗ đang ở trong mắt anh em? ⁵ Hỡi kẻ giả hình! Trước tiên hãy lấy khúc gỗ ra khỏi mắt mình, sau đó anh em sẽ nhìn thấy tỏ tường để lấy ra cọng rơm đang ở trong mắt anh em mình ra. ⁶ Đừng cho loài chó đồ thánh, cũng đừng quăng ngọc trai của mình trước mặt loài heo. Nếu không chúng có thể giẫm đạp những thứ đó dưới chân rồi quay lại cắn xé anh em. ⁷ Hãy xin, sẽ được ban cho. Hãy tìm, anh em sẽ gặp được. Hãy gõ, sẽ được mở ra cho anh em. ⁸ Vì ai cầu xin sẽ được. Ai tìm kiếm sẽ gặp được. Và ai gõ thì sẽ được mở cho. ⁹ Có người nào trong vòng các anh em nếu con trai mình xin một ổ bánh, lại cho nó một hòn đá chẳng? ¹⁰ Hoặc nếu con mình xin một con cá, lại cho nó một con rắn chẳng? ¹¹ Vậy, nếu anh em là xấu, còn biết cho con cái mình những điều tốt đẹp, thì Cha của anh em trên thiên đàng sẽ ban cho những kẻ cầu xin Ngài những điều tốt đẹp hơn là đường nào? ¹² Bởi vậy, hễ điều gì các anh em muốn người ta làm cho mình, cũng nên làm điều đó cho họ; vì đây là luật pháp và lời tiên tri. ¹³ Hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường lớn là đường dẫn đến sự hủy diệt và có nhiều người đi vào đó. ¹⁴ Còn cửa hẹp và đường nhỏ là đường dẫn đến sự sống, và ít người tìm thấy nó. ¹⁵ Hãy coi chừng những tiên tri giả, là kẻ đội lốt chiên mà đến với anh em, nhưng thật ra họ là loài sói đói khát. ¹⁶ Bởi trái của họ mà anh em sẽ nhận biết họ? Có ai hái trái nho từ bụi gai, hay là hái trái vả từ cây đại không? ¹⁷ Cũng vậy, cây tốt sẽ sinh trái tốt, nhưng cây xấu sẽ sinh trái xấu. ¹⁸ Cây tốt không thể sinh trái xấu, và cây xấu cũng không thể sinh trái tốt. ¹⁹ Cây nào không sinh trái tốt thì bị chặt xuống và quăng vào lửa. ²⁰ Vì thế, anh em sẽ nhận biết họ bởi trái của họ. ²¹ Không phải ai nói với thầy rằng: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa’, thì sẽ vào nước thiên đàng, nhưng chỉ những người thực hiện ý muốn của Cha thầy, là Đấng ở trên trời mà thôi. ²² Trong ngày đó, nhiều người sẽ nói với thầy rằng: ‘Thưa Chúa, thưa Chúa, chẳng phải chúng tôi đã nhân Danh Ngài mà nói tiên tri, nhân Danh Ngài mà đuổi quỷ và nhân Danh Ngài mà làm nhiều việc quyền năng sao?’ ²³ Bấy giờ, thầy sẽ thẳng thắn tuyên bố với họ rằng: ‘Ta chẳng từng biết các ngươi! Hỡi những kẻ làm ác kia, hãy tránh xa khỏi ta!’ ²⁴ Bởi vậy, ai nghe lời thầy và vâng theo sẽ giống như một người khôn ngoan, là người xây nhà mình trên một hòn đá. ²⁵ Mưa sa xuống, nước lũ về và gió thổi xô đập vào nhà đó; nhưng nó không sập xuống vì nó được xây trên đá. ²⁶ Nhưng ai nghe lời thầy mà không vâng theo, sẽ như một người dại, là người xây nhà mình trên cát. ²⁷ Mưa sa xuống, nước lũ về, gió thổi đập vào nhà đó. Nó sập xuống và sụp đổ hoàn toàn. ²⁸ Khi Chúa Giê-xu nói những lời này xong, thì những đoàn dân đông đó kinh ngạc bởi sự dạy dỗ của Ngài, ²⁹ vì Ngài đã dạy họ như một người có thẩm quyền, chứ không giống như những thầy dạy luật của họ.

Matthew 7:1

Lời Dẫn :

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ các môn đồ trong Bài giảng trên núi bắt đầu từ câu 5:3

Thông Tin Tổng Quát:

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Các từ “các con” và những mệnh lệnh đều ở dạng số nhiều.

Đừng xét đoán

Ngụ ý từ “xét đoán” ở đây mang nặng nghĩa là “kết án gay gắt” hoặc “tuyên bố phạm tội”. Gợi ý dịch: “Đừng gay gắt kết án người khác”.

Các con sẽ không bị xét đoán

Có thể nói ở thể chủ động. Gợi ý dịch: “Đức Chúa Trời sẽ không kết án con gay gắt”.

Vì

Đảm bảo người đọc hiểu được lời khẳng định ở câu 7:2 dựa vào điều Chúa Giê-xu đã nói ở câu 7:1.

Các con xét đoán người ta thế nào thì các con cũng sẽ bị xét đoán thế ấy

Có thể nói ở thể chủ động. Gợi ý dịch: “Đức Chúa Trời sẽ kết án các con như cách các con kết án người khác”.

Mục

Có thể là 1) mức độ sự trừng phạt được đưa ra hoặc 2) chuẩn mực để phán xét.

Sẽ lường cho các con mục ấy

Có thể nói ở thể chủ động. Gợi ý dịch: “Đức Chúa Trời sẽ lường cho con mức ấy”.

Matthew 7:3**Thông Tin Tổng Quát:**

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Từ “con” và “của con” đều ở dạng số ít nhưng bạn có thể dịch ở dạng số nhiều.

Sao con nhìn...sao con có thể nói

Chúa Giê-xu dùng cả hai câu hỏi này để dạy dỗ và thách thức dân chúng. Ngài muốn họ chú ý vào chính tội lỗi của họ trước khi chú ý đến tội lỗi của người khác.

Cộng rom nhỏ

"đốm nhỏ"

Anh em

Chỉ về những người cùng niềm tin, không phải là anh em theo nghĩa đen hay người hàng xóm.

Khúc gỗ

Phần lớn nhất của cây đã được chặt ra, là một miếng gỗ rất to không thể lọt vào mắt của con người theo nghĩa đen. Đây là phép ẩn dụ chỉ về sai lầm nghiêm trọng nhất của một người.

Matthew 7:6**Thông Tin Tổng Quát:**

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Các từ “các con” và “của các con” đều ở dạng số nhiều.

Chó...heo

Người Do Thái xem những con vật này là dơ dáy và Đức Chúa Trời không cho phép họ ăn. Chúng là phép ẩn dụ chỉ về người gian ác không xứng với vật thánh. Tốt nhất nên dịch những từ này theo nghĩa đen.

Ngọc

Tương tự như những loại đá hay hạt tròn có giá trị. Chúng là phép ẩn dụ cho những hiểu biết về Đức Chúa Trời hoặc những thứ quý giá nói chung.

Chúng sẽ giẫm đạp

"những con heo sẽ giẫm đạp"

Và quay sang cắn xé

"và những con chó sẽ quay sang cắn xé"

Matthew 7:7**Thông Tin Tổng Quát:**

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Các từ “các con” và “của các con” đều ở dạng số nhiều.

Xin...tim...gỗ

Đây là những phép ẩn dụ chỉ về việc cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Dạng động từ cho thấy chúng ta phải cứ cầu nguyện cho đến khi Ngài trả lời. Nếu

ngôn ngữ của bạn có dạng từ chỉ về trạng thái liên tục làm việc gì đó lặp đi lặp lại thì có thể sử dụng ở đây.

Xin

Nghĩa là cầu xin Đức Chúa Trời. (UDB)

Sẽ được ban cho

Có thể nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: "Đức Chúa Trời sẽ ban cho điều các con cần".

Tìm

"Tìm kiếm điều các con cần từ Đức Chúa Trời"

Gỗ

Gỗ cửa là cách lịch sự để yêu cầu người trong nhà hay trong phòng mở cửa. Nếu trong văn hóa của bạn, gõ cửa là bất lịch sự thì hãy dùng từ mô tả cách người ta lịch sự yêu cầu mở cửa. Gọi ý dịch: "Hãy nói với Đức Chúa Trời rằng các con muốn Ngài mở cửa".

Thì sẽ được mở cho các con

Có thể nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: "Đức Chúa Trời sẽ mở cho các con".

Hay người nào trong các con...đá?

Chúa Giê-xu dùng một câu hỏi để dạy dỗ dân chúng. Gọi ý dịch: "Không ai trong các con...đá".

Một ổ bánh

Chỉ về thức ăn nói chung. Gọi ý dịch: "ít thức ăn".

Đá...cá...rắn

Những danh từ này cần được dịch theo nghĩa đen.

Hay là xin cá mà cho rắn ăn?

Chúa Giê-xu đưa ra một câu hỏi khác để dạy dỗ dân chúng. Cần hiểu rằng Chúa Giê-xu vẫn đang nói về một người cha và con trai. Gọi ý dịch: "Và không có ai trong các con khi con mình xin cá mà lại cho rắn".

Matthew 7:11**Thông Tin Tổng Quát:**

Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người về những điều sẽ xảy ra cho họ theo từng cá nhân. Các từ “các con” và “của các con” ở dạng số nhiều.

Cha các con ở trên trời sẽ ban cho...tốt hơn là đường nào?

Chúa Giê-xu dùng một câu hỏi để dạy dỗ dân chúng. Gọi ý: "thì Cha các con ở trên trời chắc chắn sẽ ban cho...điều tốt nhất".

Cha

Đây là một danh xưng quan trọng của Đức Chúa Trời.

Bất cứ điều gì các con muốn người ta làm cho mình

"Bất cứ điều gì các con muốn người ta làm hướng về mình" (UDB)

Vì đây là luật pháp và lời tiên tri

Từ “luật pháp” và “lời tiên tri” ở đây chỉ về điều Môi-se và các nhà tiên tri đã viết. Gợi ý dịch: “Vì đây là điều Môi-se và các tiên tri dạy dỗ trong Kinh Thánh”.

Matthew 7:13**Thông Tin Tổng Quát:**

Khi dịch cần dùng từ hợp lí nhất cho từ “lớn” và “rộng” khác với “hẹp” để nhấn mạnh sự khác biệt giữa hai loại cửa và đường đi này.

Hãy vào qua cửa hẹp...ít người tìm thấy

Đây là hình ảnh của một người đi trên đường bước vào một vương quốc qua một cánh cửa. Một vương quốc dễ vào còn vương quốc kia thì khó vào. Đây là phép ẩn dụ cho thấy một người phải chấp nhận cuộc sống khó khăn hơn, vâng theo Đức Chúa Trời để nhận được sự sống đời đời. Nếu chọn cuộc sống dễ dàng hơn, không vâng phục Đức Chúa Trời thì sẽ phải vào địa ngục.

Hãy vào qua cửa hẹp

Có thể chuyển về này xuống cuối câu 14: “vì vậy, hãy vào cửa hẹp”.

Cửa ...đường

Có thể là 1) cửa để bước vào một vương quốc và đường đi dẫn đến cửa. Nếu như vậy, bạn có thể đảo ngược trật tự của chúng như trong bản Kinh Thánh UDB. Hoặc 2) từ “cửa” và “đường” là phép thế đối, cả hai đều chỉ về lối vào vương quốc. Nếu như vậy thì bạn không cần phải thay đổi trật tự của chúng (Xem: Hendiadys)

Đến sự hủy diệt...đến sự sống

Những danh từ trừu tượng này có thể dịch thành động từ. Gợi ý dịch: “đến nơi các con sẽ chết...đến nơi các con sẽ sống”.

Matthew 7:15**Coi chừng**

“để phòng”

là những kẻ đội lốt chiên mà thật sự là lũ sói háu đói
 phép ẩn dụ này chỉ về những tiên tri giả ra vẻ là người tốt và muốn giúp đỡ các con nhưng thật ra lại rất gian ác và sẽ làm hại các con.

Các con sẽ nhận biết họ nhờ bông trái của họ

Phép ẩn dụ này chỉ về những hành động của một người. Gợi ý dịch: “cũng như các con nhìn trái mà biết cây thì các con sẽ nhận biết một tiên tri giả bởi việc làm của họ”.

Người ta có hái...bụi tạt lê?

Chúa Giê-xu dùng một câu hỏi để dạy dỗ dân chúng. Họ biết rằng câu trả lời là không. Gợi ý dịch: “Người ta không...bụi tạt lê”.

Mọi cây tốt đều sinh trái tốt

Chúa Giê-xu tiếp tục dùng ẩn dụ về trái cây để chỉ về những tiên tri tốt sinh ra những việc làm hay lời nói tốt lành.

Cây hư sinh ra trái xấu

Chúa Giê-xu tiếp tục sử dụng ẩn dụ về trái cây để chỉ về những tiên tri xấu sinh ra việc làm gian ác.

Matthew 7:18**Mọi cây không sinh ra trái tốt đều bị đốn và ném vào lửa**

Chúa Giê-xu tiếp tục dùng những cây ăn trái làm ẩn dụ chỉ về các tiên tri giả. Ở đây, Ngài chỉ nói về điều xảy ra cho cây xấu, ngụ ý rằng điều tương tự cũng sẽ xảy ra cho những tiên tri giả.

Bị đốn và ném vào lửa

Có thể nói ở thể chủ động. Gợi ý dịch: “người ta sẽ đốn và đốt nó”.

Nhờ trái mà các con sẽ nhận biết được chúng

Từ “chúng” chỉ về các tiên tri hoặc cây trái. Ẩn dụ này ngụ ý rằng trái của cây và việc làm của tiên tri đều cho thấy được họ tốt hay xấu. Nếu có thể hãy dịch theo cách chỉ về cả hai.

Matthew 7:21**Sẽ vào vương quốc thiên đàng**

Từ “vương quốc” ở đây chỉ về việc Đức Chúa Trời làm vua cai trị. Cụm từ “vương quốc thiên đàng” chỉ được dùng trong sách Ma-thi-ơ. Nếu có thể hãy giữ lại từ “thiên đàng” trong bản dịch. Gợi ý dịch: “sẽ ở với Chúa trong thiên đàng khi Ngài hiện đến làm vua”.

Người nào làm theo ý muốn của Cha ta

“người nào làm điều Cha ta mong muốn”

Cha

Đây là một danh hiệu uy quyền của Đức Chúa Trời.

Trong ngày đó

Khi Chúa Giê-xu “ngày đó”, Ngài biết những người nghe hiểu rằng Ngài đang chỉ về ngày phán xét. Mặt khác nếu đọc giả của bạn không hiểu được thì bạn nên dịch là “ngày phán xét”.

Chúng con chẳng phải đã nói tiên tri...đuổi quỷ...làm nhiều việc quyền năng sao?

Người ta dùng một câu hỏi để nhấn mạnh rằng họ đã làm những việc đó. Gợi ý dịch: “chúng con đã nói tiên tri...đuổi quỷ...làm nhiều việc quyền năng”.

Chúng con

Từ “chúng con” không bao hàm Chúa Giê-xu.

Trong danh Ngài

Từ “danh” ở đây có nghĩa là với quyền năng và thẩm quyền của Chúa Giê-xu.

Việc quyền năng
"phép lạ"

Ta chẳng biết các ngươi bao giờ
Nghĩa là người đó không thuộc về Chúa Giê-xu. Gọi ý dịch: "Các ngươi không phải là môn đồ ta" hoặc "ta không có liên hệ gì với các ngươi".

Matthew 7:24

Vì vậy
"Vì lý do đó"

Lời ta
"Lời" chỉ về lời Chúa Giê-xu phán.

Giống như một người khôn ngoan xây nhà mình trên đá
Chúa Giê-xu so sánh người vâng lời Ngài với một người xây nhà ở chỗ không gì có thể gây hại được.

Đá
Đây là nền đá nằm bên dưới lớp đất mặt và đất sét chứ không phải một hòn đá lớn hay tảng đá ở trên mặt đất.

Nó được xây
Có thể dịch ở thể chủ động. Gọi ý dịch: "người ấy xây nó".

Matthew 7:26

Lời Dẫn :
Kết thúc phần Bài giảng trên núi của Chúa Giê-xu được bắt đầu từ 5:3.

Như người dại dột xây nhà mình trên cát
Chúa Giê-xu tiếp tục so sánh như câu trước. Ngài so sánh người không vâng lời Ngài như người dại dột xây nhà trên cát. Chỉ có kẻ ngu ngốc mới xây nhà trên đất cát là nơi mưa, lụt và gió có thể thổi bay chúng đi.

Sập
Dùng từ nói chung trong ngôn ngữ của bạn mô tả hiện tượng khi một ngôi nhà bị sập xuống.

Hư hoại hoàn toàn
Mưa, lụt và gió tàn phá ngôi nhà hoàn toàn.

Matthew 7:28

Thông Tin Tổng Quát:
Những câu này mô tả phản ứng của đám đông trước sự dạy dỗ của Chúa Giê-xu trong Bài giảng trên núi. (See: [[End of Story]])

Khi
Cụm từ này đánh dấu phần kết thúc cho Bài giảng trên núi. Gọi ý dịch: "Sau".

Kinh ngạc bởi sự dạy dỗ của Ngài
Rõ ràng trong câu 7:29 họ không chỉ kinh ngạc về điều Chúa Giê-xu dạy mà còn về cách dạy dỗ của Ngài. Gọi ý dịch: "kinh ngạc vì cách Ngài dạy dỗ".

Chapter 8

¹ Khi Chúa Giê-xu từ đồi đi xuống, những đoàn dân đông đảo đi theo Ngài. ² Có một người bị bệnh phong cùi đến với Ngài, ông quỳ xuống trước mặt Ngài, thưa rằng: "Lạy Chúa, nếu Chúa muốn, Ngài có thể khiến tôi được sạch." ³ Chúa Giê-xu đưa tay ra và chạm đến ông, Ngài nói rằng: "Tôi sẵn lòng. Hãy được sạch." Lập tức, người đó được sạch khỏi bệnh phong cùi của mình. ⁴ Chúa Giê-xu nói với ông rằng: "Cẩn thận, đừng nói gì với bất kỳ ai. Nhưng hãy đi tỏ mình cho thấy tế lễ và dâng của lễ như Môi-se đã truyền để họ làm chứng cho anh." ⁵ Khi Chúa Giê-xu đã vào thành Ca-bê-na-um, một viên sĩ quan đã đến thưa với Ngài ⁶ rằng: "Lạy Chúa, đầy tớ của tôi nằm trong nhà không ngồi dậy được và đau đớn lắm." ⁷ Chúa Giê-xu bèn nói với ông rằng: "Tôi sẽ đến và chữa lành cho anh ta." ⁸ Viên sĩ quan đáp lời: "Thưa Chúa, tôi không xứng đáng cho Ngài vào nhà mình, chỉ cần Ngài phán một lời thì đầy tớ của tôi sẽ được chữa lành. ⁹ Vì tôi cũng là một người ở dưới thẩm quyền của người khác và tôi cũng có những người lính ở dưới quyền tôi. Tôi nói với người này: 'Hãy đi,' thì người đi; và tôi nói với người khác: 'Hãy đến,' thì người đến, và tôi nói với đầy tớ của tôi rằng: 'Hãy làm điều này,' thì nó làm." ¹⁰ Khi Chúa Giê-xu nghe vậy, Ngài ngạc nhiên và nói với những người đang đi theo mình rằng: "Tôi nói thật cùng các anh em, tôi không tìm thấy bất kỳ ai có đức tin như thế trong Y-sơ-ra-ên. ¹¹ Tôi nói cho các anh em biết, nhiều người sẽ đến từ phương đông và phương tây, họ sẽ ngồi vào bàn với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp trong nước thiên đàng. ¹² Nhưng các con của bốn xứ sẽ bị quăng vào sự tối tăm, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng." ¹³ Chúa Giê-xu nói với viên sĩ quan rằng: "Hãy về đi! Bởi anh tin, nên điều đó sẽ được ban cho anh." Và người đầy tớ được chữa lành ngay lúc đó. ¹⁴ Khi Chúa Giê-xu đã vào trong nhà của Phi-e-rơ, Ngài thấy mẹ vợ của Phi-e-rơ đang bị sốt nằm trên giường. ¹⁵ Chúa Giê-xu đã chạm vào tay của bà và cơn sốt không còn nữa. Bấy giờ, bà đứng dậy và bắt đầu hầu việc Ngài. ¹⁶ Khi tối đến, dân chúng đã đem đến cho Chúa Giê-xu nhiều người bị các quỷ điều khiển. Ngài đuổi các linh đó ra chỉ bằng một lời phán, và chữa lành cho tất cả những người bị bệnh. ¹⁷ Như vậy, điều này đã làm ứng nghiệm những gì đã được nói trước bởi tiên tri Ê-sai rằng: "Chính Ngài đã mang lấy sự đau ốm của chúng ta và gánh lấy tất bệnh của chúng ta." ¹⁸ Lúc đó, khi Chúa Giê-xu nhìn thấy đoàn dân xung quanh Ngài, Ngài ra lệnh đi về phía bên kia của biển Ga-li-lê. ¹⁹ Bấy giờ, một thầy dạy luật đến với Ngài và thưa rằng: "Thưa thầy, tôi sẽ đi theo Ngài bất kể nơi đâu." ²⁰ Chúa Giê-xu nói với ông rằng: "Cáo có hang và chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ để gối đầu." ²¹ Một người khác trong số các môn đồ thưa với Ngài rằng: "Thưa Chúa, trước hết xin cho tôi đi chôn cha tôi." ²² Nhưng Chúa Giê-xu nói với anh rằng: "Hãy theo thầy, hãy để người chết chôn người chết." ²³ Khi Chúa Giê-xu đã lên thuyền, các môn đồ theo Ngài vào trong thuyền. ²⁴ Khi đó, một cơn bão lớn nổi lên trên biển, đến nỗi thuyền bị những con sóng phủ lấp. Nhưng Chúa Giê-xu vẫn đang ngủ. ²⁵ Các môn đồ đến và đánh thức Ngài dậy, thưa rằng: "Thưa Chúa, xin cứu chúng tôi; chúng ta sắp chết đến nơi rồi!" ²⁶ Chúa Giê-xu nói với họ rằng: "Tại sao các anh em sợ hãi, anh em có ít đức tin sao?" Rồi Ngài đứng dậy, quở gió và biển. Bấy giờ, mọi vật đều yên lặng như tờ. ²⁷ Các môn đồ kinh ngạc và nói rằng: "Người này là ai mà thậm chí cả gió và biển cũng vâng lệnh người?" ²⁸ Khi Chúa Giê-xu đã đến bờ bên kia và đi vào vùng Ga-da-ra, có hai người bị các quỷ điều khiển đến gặp Ngài. Họ đi ra từ nghĩa địa và rất dữ tợn đến độ không một người nào có thể đi ngang qua con đường đó. ²⁹ Họ la lên và thưa rằng: "Chúng tôi có việc gì với Ngài sao, Con Đức Chúa Trời? Sao Ngài lại đến đây để dày vò chúng tôi trước thời kỳ đã định trước?" ³⁰ Khi đó, có một bầy heo đang ăn cách chỗ họ không xa. ³¹ Các quỷ tiếp tục nài xin Chúa Giê-xu rằng: "Nếu Ngài đuổi chúng tôi ra, xin cho chúng tôi nhập vào bầy heo đó." ³² Chúa Giê-xu phán cùng chúng rằng: "Đi đi!" Các quỷ bèn đi ra và nhập vào bầy heo. Và rồi cả bầy heo bỗng lao đầu từ đỉnh đồi cao xuống biển và chết chìm. ³³ Những người đang chăn heo bỏ chạy. Khi vào trong thành thì họ kể lại mọi chuyện, đặc biệt là việc đã xảy ra cho người bị các quỷ điều khiển. ³⁴ Thế là dân chúng cả thành đã đi ra để gặp Chúa Giê-xu. Khi họ thấy Ngài, họ nài xin Ngài rời khỏi xứ của họ.

Matthew 8:1

Thông Tin Tổng Quát:

Bắt đầu một phần mới của câu chuyện bao gồm một số phép lạ Chúa Giê-xu chữa lành cho dân chúng. Chủ đề này tiếp tục cho đến câu 9:35.

Khi Chúa Giê-xu từ đồi đi xuống, đoán người rất đông đi theo Ngài.

"Sau khi Chúa Giê-xu từ đồi đi xuống, đoán người rất đông đi theo Ngài". Đoàn người có thể gồm cả những người đã ở với Ngài trên núi và những người mới.

Kìa

Từ “kìa” báo hiệu cho chúng ta biết có một nhân vật mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách để thể hiện điều này.

Một người phung

"một người bị bệnh phung" hoặc "một người bị bệnh ngoài da" (UDB)

Quỳ trước Ngài

Đây là dấu hiệu bày tỏ sự khiêm nhường và tôn trọng trước Chúa Giê-xu.

Nếu Ngài sẵn lòng

"Nếu Ngài muốn" hoặc "nếu Ngài mong muốn". Người phung biết rằng Chúa Giê-xu có quyền năng để chữa lành cho ông, nhưng ông không biết liệu Chúa Giê-xu có muốn chạm vào ông không.

Ngài có thể khiến con được sạch

Từ “sạch” ở đây có nghĩa là được chữa lành và có thể sinh hoạt với cộng đồng trở lại. Gọi ý dịch: “Ngài có thể chữa lành cho con” hoặc “xin chữa lành cho con”

Lập tức

"Tức thì"

Ông được sạch bệnh phung

Kết quả khi Chúa Giê-xu phán “hãy sạch đi” là người đó được chữa lành. Có thể nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: “ông được khỏe mạnh” hoặc “bệnh phung lìa khỏi ông” hoặc “hết bệnh phung”.

Matthew 8:4**Với ông**

chỉ về người Chúa Giê-xu vừa chữa lành.

Đừng nói gì với ai

"đừng nói bất kì điều gì với bất cứ ai" hoặc "đừng nói cho ai biết ta đã chữa lành cho người"

Tỏ mình với thầy tế lễ

Luật Do Thái yêu cầu người đó phải cho thầy tế lễ thấy da của mình đã được lành, sau đó thầy tế lễ sẽ cho phép người đó được hòa nhập với những người khác.

Dâng lễ vật như Môi-se đã dạy như một lời chứng cho

Luật pháp Môi-se yêu cầu người được lành bệnh phung phải dâng của lễ tạ ơn cho thầy tế lễ. Khi thấy tế lễ chấp nhận thì người ta sẽ biết rằng người đó đã được lành.

Cho họ

Có thể là 1) các thầy tế lễ hoặc 2) tất cả mọi người hoặc 3) những người chỉ trích Chúa Giê-xu. Nếu có thể hãy dùng một đại từ có thể chỉ về bất kì nhóm người nào nói trên.

Matthew 8:5**Lời Dẫn :**

Ở đây câu chuyện chuyển sang thời gian và địa điểm khác kể về việc Chúa Giê-xu chữa lành cho một người khác.

Đến và cầu xin Ngài

Từ “Ngài” ở đây chỉ về Chúa Giê-xu.

Bại

"bị bệnh không thể di chuyển được"

Chúa Giê-xu phán với ông

"Chúa Giê-xu phán với viên đội trưởng"

Ta sẽ đến, chữa lành cho nó

"Ta sẽ đến nhà người và làm cho đầy tớ người được khỏe mạnh"

Matthew 8:8**Ngài vào dưới mái nhà của tôi**

Cụm từ “dưới mái nhà của tôi” có nghĩa là “nhà tôi”.

Phán một lời

Từ “lời” ở đây có nghĩa là ra lệnh. Gọi ý dịch: "ban lệnh".

Sẽ được lành

Có thể nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: “sẽ trở nên mạnh khỏe”.

Đặt dưới quyền

Có thể nói ở thể chủ động. Gọi ý dịch: "dưới quyền của người khác”.

Dưới quyền...dưới tôi

Ở “dưới” có nghĩa là ít quyền thế hơn, phải vâng theo mệnh lệnh của người có quyền thế hơn.

Quân lính

"những chiến sĩ chuyện nghiệp"

Thật ta bảo các người

"Ta bảo cho các con biết sự thật". Câu này thêm nhấn mạnh cho điều Chúa Giê-xu nói sau đó

Ta chưa thấy ai có đức tin như vậy trong Y-sơ-ra-ên

Nhưng người nghe Chúa Giê-xu nghĩ rằng người Do Thái ở Y-sơ-ra-ên xưng là con của Đức Chúa Trời thì phải có đức tin lớn hơn bất kì người nào khác. Nhưng Chúa Giê-xu nói rằng đám đông đã sai, đức tin của viên đội trưởng còn lớn hơn.

Matthew 8:11**Các người**

Từ “các người” ở đây ở dạng số nhiều chỉ về “những người đi theo Ngài” ở câu 8:10.

Từ phương đông và phương tây

Dùng nhưng từ đối lập “đông” và “tây” là cách để nói “tất cả mọi nơi”. Gợi ý dịch: “từ mọi nơi” hoặc “từ những nơi xa xôi ở mọi hướng”.

Tựa vào bàn

Theo văn hóa ở đây người ta nằm bên bàn trong lúc ăn. Đây là cụm từ cho thấy tất cả những người ở tại bàn là người nhà và bạn bè thân thiết. Gợi ý dịch: “sống như người nhà và bạn bè”.

Trong vương quốc thiên đàng

Từ “vương quốc” ở đây chỉ về việc Đức Chúa Trời làm vua cai trị. Cụm từ “vương quốc thiên đàng” chỉ được dùng trong sách Ma-thi-ơ. Nếu có thể hãy giữ lại từ “thiên đàng” trong bản dịch. Gợi ý dịch: “khi Ngài hiện đến làm vua”.

Các con của vương quốc sẽ bị ném

Có thể nói ở thể chủ động. Gợi ý dịch: “Đức Chúa Trời sẽ ném các con của vương quốc”.

Con của vương quốc

Cụm từ “con của” chỉ về những người thuộc về điều gì đó, trong trường hợp này là thuộc về vương quốc của Đức Chúa Trời. Có một sự châm biếm ở đây vì “con” sẽ bị ném đi trong khi người lạ sẽ được chào đón. Gợi ý dịch: “những người lẽ ra phải để cho Đức Chúa Trời cai trị họ”.

Chỗ tối tăm bên ngoài

Cụm từ này chỉ về số phận đời đời của những kẻ từ khước Đức Chúa Trời. Gợi ý dịch: “nơi tăm tối xa cách Đức Chúa Trời” hoặc “địa ngục” (UDB).

Thì sẽ được thể ấy

Có thể nói ở thể chủ động. AT: “thì ta sẽ làm thành việc ấy cho người”.

Người đầy tớ được chữa lành

Có thể nói ở thể chủ động. AT: “Chúa Giê-xu chữa lành cho người đầy tớ”.

Ngay giờ đó

“Chính xác lúc Chúa Giê-xu nói Ngài sẽ chữa lành cho người đầy tớ”.

Matthew 8:14**Lời Dẫn :**

Ở đây câu chuyện chuyển sang thời gian và địa điểm khác, kể về việc Chúa Giê-xu chữa lành cho một người khác.

Chúa Giê-xu đến

Các môn đồ có thể cũng đi cùng Chúa Giê-xu nhưng trọng tâm của câu chuyện là lời nói và việc làm của Ngài, vì vậy chỉ cần giới thiệu về các môn đồ khi cần tránh hiểu sai nghĩa.

Bà gia của Phi-e-rô

“mẹ vợ của Phi-e-rô”

Con sốt lìa khỏi bà

Nếu ngôn ngữ của bạn hiểu phép ẩn dụ này có nghĩa là con số có thể suy nghĩ và tự hành động được thì bạn có thể dịch là “bà khỏe lại” hoặc “Chúa Giê-xu chữa lành cho bà”.

Đứng dậy

“ra khỏi giường”

Matthew 8:16**Lời Dẫn :**

Ở đây câu chuyện chuyển sang cảnh tối hôm đó, kể về việc Chúa Giê-xu tiếp tục chữa lành cho nhiều người và đuổi quỷ.

Thông Tin Tổng Quát:

Trong câu 17, tác giả trích dẫn lời tiên tri Ê-sai để cho thấy chức vụ chữa lành của Chúa Giê-xu làm ứng nghiệm lời tiên tri.

Đến tối

Có thể ngụ ý là sau ngày sa-bát vì người Do Thái không làm việc hay đi lại vào ngày Sa-bát. Họ đợi cho đến tối để đem người ta đến gặp Chúa Giê-xu. Bạn không cần phải nhắc đến ngày Sa-bát trừ khi cần tránh hiểu sai nghĩa.

Nhiều người bị quỷ ám

Có thể nói ở thể chủ động. Gợi ý dịch: “nhiều người bị quỷ kiểm soát”

Ngài dùng lời phán đuổi quỷ ra

Từ “lời phán” ở đây có nghĩa là mệnh lệnh. Gợi ý dịch: “Ngài ra lệnh cho quỷ phải xuất ra”.

Được ứng nghiệm lời tiên tri Ê-sai

Có thể nói ở thể chủ động. Gợi ý dịch: “Chúa Giê-xu làm ứng nghiệm lời tiên tri Ê-sai đã báo trước cho dân Y-sơ-ra-ên”.

Cắt đi sự đau ốm của chúng ta và mang lấy bệnh tật của chúng ta

Ma-thi-ơ trích dẫn lời của tiên tri Ê-sai. Hai vế này cơ bản có cùng ý nghĩa và muốn nhấn mạnh rằng Ngài chữa lành mọi bệnh tật của chúng ta. Gợi ý dịch: “chữa lành những kẻ đau ốm và khiến họ được khỏe mạnh”.

Matthew 8:18**Lời Dẫn :**

Ở đây câu chuyện chuyển cảnh thuật lại phản ứng của Chúa Giê-xu khi có một số người muốn đi theo Ngài.

Bấy giờ

Từ này dùng để đánh dấu một đoạn ngắt trong mạch truyện chính. Ở đây Ma-thi-ơ bắt đầu kể một phần mới của câu chuyện.

Ngài truyền lệnh

“Ngài bảo các môn đồ”

Sau đó

Nghĩa là sau khi Chúa Giê-xu “truyền lệnh” và trước khi ngài vào thuyền.

Hể nơi nào

"bất cứ nơi nào"

Con cá có hang, chim trời có tổ

Câu này có nghĩa là những động vật hoang dã còn có chỗ nghỉ ngơi.

Con cáo

Cáo là loài vật giống với chó. Chúng ăn những con chim làm tổ và các loài vật nhỏ khác. Nếu khu vực của bạn không biết loài cáo thì có thể dùng một thuật ngữ chung chỉ về loài vật nào giống với loài chó hoặc các động vật lông thú.

Hang

Cáo làm hang trên đất để trú ngụ. Hãy dùng từ phù hợp để chỉ về nơi ở của loài vật bạn dịch thay cho "con cáo".

Con Người

Chúa Giê-xu đang nói về chính Ngài.

Không có chỗ để gối đầu

Chỉ về chỗ ngủ. Gợi ý dịch "không có chỗ riêng để ngủ".

Matthew 8:21**xin cho phép con về chôn cất cha con trước đã**

Không rõ cha của người này đã chết và anh ta sẽ chôn liệm hay anh ta muốn ở lại cho đến khi cha qua đời rồi chôn ông. Trọng tâm ở đây là người này muốn làm một việc khác trước khi theo Chúa Giê-xu.

để kẻ chết chôn kẻ chết của họ

Chúa Giê-xu không nói theo nghĩa đen, tức là người chết này chôn người chết kia. Từ "người chết" có thể là 1) một phép ẩn dụ chỉ về những người sắp chết hoặc 2) một phép ẩn dụ chỉ về những người không đi theo Chúa Giê-xu, chết về thuộc linh. Trọng tâm ở đây là một môn đồ không được để bất kì điều gì làm trì hoãn việc đi theo Chúa Giê-xu.

Matthew 8:23**Lời Dẫn :**

Ở đây câu chuyện chuyển cảnh, thuật lại việc Chúa Giê-xu làm yên cơn bão khi Ngài và các môn đồ vượt qua Biển Ga-li-lê.

Vào thuyền

"xuống thuyền"

Các môn đồ đi theo Ngài

Dùng theo từ "môn đồ" và "đi theo" mà bạn đã dịch ở câu 8:21-22.

Kia

Đánh dấu bắt đầu một sự kiện khác trong mạch truyện lớn. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách để biểu đạt ý này. Gợi ý dịch: "thình lình" (UDB) hoặc "đột nhiên".

một cơn bão lớn nổi lên trên biển

Hoặc: "một cơn bão dữ dội nổi lên trên biển"

Đến nỗi thuyền bị sóng phủ đầu

Có thể nói ở thể chủ động. AT: "Đến nỗi sóng phủ cả thuyền".

Đánh thức Ngài và nói rằng "xin cứu chúng con"

Có thể là 1) họ đánh thức Chúa Giê-xu dậy trước rồi nói "xin cứu chúng con" hoặc 2) trong khi đánh thức Chúa Giê-xu dậy họ nói rằng "xin cứu chúng con".

Chúng ta

Nếu bạn cần phải dịch từ này là chúng tôi hoặc chúng ta thì cách dịch tốt nhất là chúng ta. Các môn đồ có lẽ muốn Chúa Giê-xu cứu họ và chính Ngài khỏi chết chìm.

Chúng ta sắp chết rồi

"chúng ta sẽ chết mất"

Matthew 8:26**Với họ**

"với các môn đồ"

Sao các con sợ...đức tin?

Chúa Giê-xu quở trách các môn đồ bằng câu hỏi tu từ. Gợi ý dịch: "Các con không nên sợ hãi...đức tin" hoặc "Các con không có gì phải sợ...đức tin".

Hỡi kẻ ít đức tin

Xem cách dịch ở câu 6:30

Người này là ai mà ngay cả gió và biển đều vâng lệnh người?

"Ngay cả gió và biển đều vâng lệnh người! Người này là ai?" Đây là câu hỏi tu từ cho thấy các môn đồ rất ngạc nhiên. Gợi ý dịch: "Người này không giống với bất kì ai chúng ta từng thấy! Cả đến gió và biển đều vâng lệnh người!".

Ngay cả gió và biển đều vâng lệnh người

Người hay động vật biết vâng lời hay không vâng lời là điều bình thường nhưng gió và nước vâng lời là điều hết sức ngạc nhiên. Phép nhân hóa này mô tả các hiện tượng tự nhiên có thể nghe được và biết đáp ứng như con người.

Matthew 8:28**Lời Dẫn :**

Ở đây tác giả trở lại với chủ đề Chúa Giê-xu chữa lành cho dân chúng. Phần này mở đầu cho câu chuyện Chúa Giê-xu chữa lành cho hai người bị quỷ ám.

Sang bờ bên kia
"sang bờ bên kia của Biển Ga-li-lê"

Địa phận dân Ga-đa-ra
Tên của dân Ga-đa-ra được đặt cho xứ Ga-đa-ra.

Chúng...rất hung dữ đến nỗi không ai có thể đi qua đường đó
Những con quỷ ám hai người này rất dữ tợn đến nỗi không một ai có thể đi qua khu vực đó.

Kìa
Đánh dấu một sự kiện khác trong mạch truyện lớn bắt đầu, có thể bao gồm nhiều nhân vật khác so với sự kiện trước. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách để biểu thị điều này.

Hỡi Con Đức Chúa Trời, chúng tôi có liên can gì với Ngài?
Câu hỏi tu từ thứ nhất này mang nghĩa chống đối.

Con Đức Chúa Trời
Đây là một danh hiệu uy quyền của Chúa Giê-xu, thể hiện mối liên hệ giữa Ngài và Đức Chúa Trời.

Có phải Ngài đến đây để làm khổ chúng tôi trước hạn định không?
Câu hỏi tu từ thứ hai này cũng mang nghĩa chống đối, ý nói rằng "Ngài không nên làm trái lời Đức Chúa Trời mà trừng phạt chúng tôi trước thời hạn Đức Chúa Trời đã định sẽ phạt chúng tôi".

Matthew 8:30

Bấy giờ
Từ này cho thấy tác giả sẽ cho người đọc thông tin cần biết trước khi có thể tiếp tục câu chuyện. Đàn heo đã ở đó trước khi Chúa Giê-xu đến.

Nếu Ngài đuổi chúng tôi ra
Hoặc: "Vì Ngài sắp đuổi chúng tôi ra"

Chúng tôi
Mang nghĩa loại trừ, chỉ bao gồm các quỷ.

Chúng
Các quỷ ở trong người đó

Các quỷ ra khỏi và nhập vào đàn heo
Hoặc: "Các quỷ rời khỏi người đó và nhập vào đàn heo"

Kìa
Từ "kìa" ở đây báo hiệu cho chúng ta chú ý vào thông tin gây ngạc nhiên theo sau.

Lao xuống triển dốc
Hoặc: "chạy thật nhanh xuống triển dốc"

Chết dưới nước
Hoặc: "chúng rớt xuống nước và chết chìm"

Matthew 8:33

Lời Dẫn :
Phần này kết lại câu chuyện Chúa Giê-xu chữa lành cho hai người bị quỷ ám.

Chăn heo
"chăm sóc đàn heo"

Việc xảy ra cho những người bị quỷ ám
Hoặc: "việc Chúa Giê-xu đã làm để giúp đỡ những người bị quỷ ám"

Kìa
Đánh dấu một sự kiện khác trong mạch truyện lớn bắt đầu, có thể bao gồm nhiều nhân vật khác so với sự kiện trước. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách để biểu thị điều này.

Cả thành
Nghĩa là rất nhiều hay hầu hết dân thành, không nhất thiết là tất cả mọi người.

Xứ
Hoặc: "thành và vùng lân cận"

Chapter 9

¹ Chúa Giê-xu lên một con thuyền, băng qua bờ bên kia để vào thành của mình. ² Khi đó, người ta đem đến cho Ngài một người bị bại liệt đang nằm trên một tấm chiếu. Nhìn thấy đức tin của họ, Chúa Giê-xu đã nói với người bị bại liệt rằng: “Này con, hãy vui mừng đi. Tội lỗi con đã được tha rồi.” ³ Một số thầy dạy luật nói với nhau rằng: “Người này ăn nói phạm thượng.” ⁴ Chúa Giê-xu biết suy nghĩ của họ nên Ngài nói rằng: “Sao các ông suy nghĩ điều ác trong lòng mình? ⁵ Vậy nói thế nào thì dễ hơn: ‘Tội lỗi anh đã được tha’ hay nói rằng: ‘Hãy đứng dậy và đi?’ ⁶ Nhưng đó là để cho các ông biết rằng Con Người có thẩm quyền để tha thứ tội lỗi ở trên đất,...” Ngài nói với người bại liệt rằng: “Hãy đứng dậy, cầm chiếu của anh lên và đi về nhà mình đi.” ⁷ Bấy giờ, người đó liền đứng dậy và đi về nhà mình. ⁸ Khi đám đông nhìn thấy điều này, họ kinh ngạc và ngợi khen Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban thẩm quyền dường ấy cho con người. ⁹ Khi Chúa Giê-xu đang đi, Ngài nhìn thấy một người tên là Ma-thi-ơ, đang ngồi trong chỗ thu thuế. Ngài nói với ông rằng: “Hãy theo ta.” Ông liền đứng dậy và theo Ngài. ¹⁰ Khi Chúa Giê-xu ngồi xuống để ăn trong nhà đó, có nhiều người thu thuế và những người được cho là có tội đã đến cùng ăn tối với Chúa Giê-xu và các môn đồ. ¹¹ Khi người Pha-ri-si nhìn thấy điều đó, họ nói với các môn đồ của Ngài rằng: “Tại sao Thầy của các anh lại ăn chung với người thu thuế và kẻ có tội?” ¹² Khi Chúa Giê-xu nghe thấy điều này, Ngài nói rằng: “Người mạnh khỏe trong thân thể thì không cần thầy thuốc, chỉ người bị bệnh mới cần đến thầy thuốc. ¹³ Các anh em nên học lấy ý nghĩa của câu nói ‘Ta muốn lòng thương xót, chứ chẳng phải của lễ’ là gì. Vì Ta đến, không phải để gọi người công bình ăn năn, nhưng là gọi kẻ có tội ăn năn.” ¹⁴ Bấy giờ, các môn đồ của Giăng đến với Ngài mà thưa rằng: “Tại sao chúng tôi và người Pha-ri-si thường kiêng ăn, nhưng các môn đồ của Ngài lại không kiêng ăn?” ¹⁵ Chúa Giê-xu nói với họ rằng: “Khách dự tiệc cưới có lẽ nào lại buồn bã trong khi chú rể vẫn còn ở với họ? Nhưng những ngày đó sẽ đến, là lúc chú rể bị đem đi khỏi họ, thì họ sẽ kiêng ăn. ¹⁶ Không ai đắp một miếng vải mới vào một cái áo cũ, vì miếng đắp đó sẽ bị rách khỏi chiếc áo và sẽ tạo ra một vết rách lớn hơn. ¹⁷ Cũng không có ai cho rượu mới vào bình cũ. Nếu làm vậy, bình da sẽ bị vỡ, rượu sẽ bị đổ ra và cả bình rượu sẽ bị hư. Thay vào đó, người ta cho rượu mới vào bình mới thì cả hai sẽ được bảo toàn.” ¹⁸ Trong khi Chúa Giê-xu nói những điều này với họ, có một viên sĩ quan đến và quỳ xuống trước Ngài. Ông thưa rằng: “Con gái tôi vừa mới chết, nhưng xin Ngài đến và đặt tay trên nó, thì nó sẽ sống.” ¹⁹ Bấy giờ, Chúa Giê-xu đứng dậy và đi theo viên sĩ quan, các môn đồ cũng đi theo. ²⁰ Có một phụ nữ bị bệnh xuất huyết nặng suốt mười hai năm đến đằng sau Chúa Giê-xu và chạm vào vạt áo của Ngài; ²¹ Vì bà tự nhủ rằng: “Giá mà mình chạm vào áo của Ngài, thì mình sẽ được lành bệnh.” ²² Tuy nhiên, Chúa Giê-xu quay lại nhìn bà và nói rằng: “Này con gái, hãy dạn dĩ. Đức tin con đã khiến con được lành.” Tức thì người phụ nữ đó được lành bệnh. ²³ Khi Chúa Giê-xu đã vào trong nhà của viên sĩ quan, Ngài nhìn thấy những người thổi sáo và những đám đông đang ồn ào. ²⁴ Ngài nói rằng: “Hãy đi đi, vì đứa con gái đó chưa chết, nó chỉ đang ngủ.” Nhưng họ đã cười nhạo Ngài. ²⁵ Khi đám đông đã bị đuổi ra ngoài, Ngài bước vào phòng và nắm lấy tay của đứa bé gái; đứa bé gái liền ngồi dậy. ²⁶ Tin tức về sự việc này được đồn ra khắp cả vùng đó. ²⁷ Khi Chúa Giê-xu từ đó đi, có hai người mù đi theo Ngài. Họ không ngừng la lớn và cầu xin rằng: “Xin thương xót chúng tôi, Con vua Đa-vít!” ²⁸ Khi Chúa Giê-xu đã vào trong nhà, hai người mù đó đến với Ngài. Chúa Giê-xu nói với họ rằng: “Hai anh có tin rằng tôi có thể làm được điều này không?” Họ thưa với Ngài: “Thưa Chúa, có.” ²⁹ Bấy giờ, Chúa Giê-xu chạm đến mắt của họ và phán rằng: “Hãy để điều này xảy ra cho hai anh theo như đức tin của hai anh.” ³⁰ Khi đó mắt họ được mở ra. Chúa Giê-xu nghiêm khắc dặn họ rằng: “Đừng để ai biết về việc này.” ³¹ Nhưng hai người đó đi ra và loan truyền tin tức này khắp cả vùng. ³² Khi hai người đó đi khỏi, có một người câm bị quỷ ám được đem đến với Chúa Giê-xu. ³³ Khi quỷ đó đã bị đuổi ra, người câm liền nói được. Những đám đông đều kinh ngạc và nói rằng: “Việc này chưa từng được thấy trong Y-sơ-ra-ên từ trước đến nay!” ³⁴ Nhưng người Pha-ri-si thì nói rằng: “Người đuổi quỷ được là nhờ chúa quỷ.” ³⁵ Chúa Giê-xu đã đi khắp các thành và làng mạc. Ngài tiếp tục dạy trong các nhà hội ở tại những nơi đó, rao giảng Phúc Âm về nước trời và chữa lành đủ mọi tật bệnh cùng đủ mọi đau ốm. ³⁶ Khi Ngài nhìn thấy những đoàn dân đông, Ngài động lòng thương xót họ, bởi vì họ đầy lo lắng và chán nản. Họ giống như bầy chiên không có người chăn. ³⁷ Ngài nói với các môn đồ rằng: “Mùa gặt thì trủng, nhưng nhân công lại ít ỏi. ³⁸ Bởi vậy, hãy mau cầu nguyện với Chúa của mùa gặt, để Ngài sai thêm nhiều nhân công vào trong mùa gặt của Ngài.”

Matthew 9:1**Lời Dẫn :**

Tác giả quay lại chủ đề Chúa Giê-xu chữa lành cho dân chúng bắt đầu từ câu 8:1. Bắt đầu thuật lại việc Chúa Giê-xu chữa lành cho người bại.

Chúa Giê-xu vào thuyền

Có lẽ các môn đồ đi cùng với Chúa Giê-xu.

Thuyền

Có lẽ là cùng chiếc thuyền ở câu 8:23. Chỉ cần nói cụ thể khi muốn tránh gây hiểu lầm.

Đến thành của mình

Hoặc: "thành Ngài đang ở" (UDB)

Kìa

Đánh dấu một sự kiện khác trong mạch truyện lớn bắt đầu, có thể bao gồm nhiều nhân vật khác so với sự kiện trước. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách để biểu thị điều này.

Họ...của họ

Chỉ về những người đem người bại đến gặp Chúa Giê-xu. Có thể bao gồm cả người bại.

Con

Người này không phải là con của Chúa Giê-xu. Ngài đang nói cách lịch sự với ông. Nếu điều này gây nhầm lẫn thì có thể dịch là "Bạn ta" hoặc "bạn trẻ" hoặc có thể lược bỏ.

Tội con đã được tha

Hoặc: "Đức Chúa Trời đã tha tội con" hoặc "Ta đã tha tội con"

Matthew 9:3**Kìa**

Đánh dấu một sự kiện khác trong mạch truyện lớn bắt đầu, có thể bao gồm nhiều nhân vật khác so với sự kiện trước. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách để biểu thị điều này.

Trong bọn họ

Có thể là "trong chính họ", trong tâm trí của họ, hoặc "với nhau", nói với nhau.

Phạm thượng

Chúa Giê-xu tuyên bố Ngài có thể làm điều mà các thầy thông giáo nghĩ rằng chỉ có Đức Chúa Trời mới làm được.

Biết suy nghĩ của họ

Chúa Giê-xu biết họ đang nghĩ gì có thể nhờ năng lực siêu nhiên hoặc bởi vì Ngài thấy họ họ nói chuyện với nhau.

Sao các người suy nghĩ điều ác trong lòng?

Chúa Giê-xu dùng câu hỏi này để quả trách các thầy thông giáo.

Các người...của các người

Những từ này ở dạng số nhiều.

Ác

Tức là gian ác về phẩm hạnh hay độc ác chứ không chỉ đơn giản là sai sự thật.

Cách nào dễ hơn...bước đi

Chúa Giê-xu hỏi câu này để nhắc nhở các thầy thông giáo rằng họ tin người này bị bại vì tội lỗi của ông và nếu tội ông được tha thì ông sẽ đi được, như vậy khi Ngài chữa lành cho người bại thì các thầy thông giáo hẳn biết rằng Ngài có thể tha tội.

Hai điều này, điều nào dễ hơn, 'Tội con được tha rồi,' hay là nói 'Hãy đứng dậy, bước đi'?

Hoặc: "Nói 'tội con được tha rồi' dễ hơn? Hay nói 'hãy đứng dậy, bước đi' dễ hơn?"

Tội con được tha rồi

Có thể là 1) "Ta tha thứ tội lỗi của con"

Để các người biết

Hoặc: "Ta sẽ chứng minh cho các người thấy". Từ "các người" ở dạng số nhiều.

Con....của con

Những từ này ở dạng số ít.

Trở về nhà con

Chúa Giê-xu không cấm người này đi những nơi khác. Ngài đang cho người này cơ hội trở về nhà.

Matthew 9:7**Lời Dẫn :**

Phần này kết lại câu chuyện Chúa Giê-xu chữa lành cho người bại. Sau đó Chúa Giê-xu gọi một người thu thuế làm môn đồ Ngài.

Ngợi khen

Sử dụng từ bạn đã dịch ở câu 5:16.

Thăm quyền như vậy

Thăm quyền công bố sự tha tội

Ma-thi-ơ...ông

Truyền thống giáo hội cho rằng ông là tác giả của sách Phúc Âm này, nhưng phân đoạn Kinh Thánh không có lí do gì để thay đổi danh xưng từ "ông" sang "tôi".

Ngài phán với ông

"Chúa Giê-xu phán với Ma-thi-ơ"

Chúa Giê-xu từ đó đi qua

Cụm từ này được dùng để đánh dấu phần giới thiệu cho sự việc xảy ra sau từ "Kìa" ở câu 9:8. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách để biểu thị điều này thì có thể xem xét để sử dụng ở đây.

Đi qua

Dùng một từ chung chỉ về việc “đi lại”. Không rõ Chúa Giê-xu đi lên, đi xuống, đi về phía Ca-bê-na-um hay đi khỏi đó.

Ông đứng dậy và theo Ngài

"Ma-thi-ơ đứng dậy và theo Chúa Giê-xu" làm môn đồ của Ngài, đơn giản là cùng đi với Chúa Giê-xu đến điểm đến tiếp theo.

Matthew 9:10**Thông Tin Tổng Quát:**

Những sự kiện này xảy ra tại nhà của viên thu thuế Ma-thi-ơ.

Nhà

Đây có thể là nhà của Ma-thi-ơ, nhưng cũng có thể là nhà của Chúa Giê-xu (“dùng bữa với Chúa Giê-xu và các môn đồ”). Chỉ nói cụ thể khi cần tránh gây nhầm lẫn.

Khi người Pha-ri-si thấy vậy

"Khi người Pha-ri-si thấy Chúa Giê-xu đang ăn với những người thu thuế và kẻ tội lỗi"

Matthew 9:12**Thông Tin Tổng Quát:**

Những sự kiện này xảy ra tại nhà của viên thu thuế Ma-thi-ơ.

Khi Chúa Giê-xu nghe điều này

Từ “này” ở đây chỉ về câu hỏi mà những người Pha-ri-si hỏi về việc Chúa Giê-xu ăn với người thu thuế và kẻ tội lỗi.

Những người có thân thể mạnh khỏe

Hoặc: "những người khỏe mạnh".

Thầy thuốc

"bác sĩ" (UDB)

Những người đau ốm

"những người đau ốm cần thầy thuốc"

Các người hãy đi và học xem câu này có nghĩa gì

AT: "Các người hãy học ý nghĩa của câu này:"

Các người hãy đi

Đại từ “các người” chỉ về người Pha-ri-si.

Matthew 9:14**Lời Dẫn :**

Các môn đồ của Giảng Báp-tít hỏi về việc các môn đồ của Chúa Giê-xu không kiêng ăn.

Không kiêng ăn

Kiên ăn có nghĩa là không ăn, một số văn hóa không có việc kiêng ăn thì có thể dịch câu này là “tiếp tục ăn như bình thường”.

Có thể nào khách dự tiệc cưới lại buồn rầu...họ sao?

Không ai mong đợi khách dự tiệc cưới kiêng ăn trong khi chàng rể đang ở với họ. (Xem: Rhetorical Question).

Khách dự tiệc cưới

Phép ẩn dụ này chỉ về các môn đồ của Chúa Giê-xu.

Chàng rể vẫn còn ở với họ...khi chàng rể sẽ bị đem đi

“Chàng rể” là Chúa Giê-xu vẫn còn sống, tức là “vẫn còn ở với” các môn đồ của Ngài.

Chàng rể sẽ bị đem đi

Gợi ý dịch: "có người sẽ đem chàng rể đi". Đây là phép ẩn dụ có nghĩa là bị giết.

Buồn rầu

"than khóc" hay "buồn" (UDB)

Matthew 9:16**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu tiếp tục trả lời cho câu hỏi của các môn đồ của Giảng.

Không ai vá miếng vải mới vào chiếc áo cũ

Phép ẩn dụ này có nghĩa là những người chỉ biết đến những truyền thống cũ thì không thích tiếp nhận những điều mới.

Áo

"quần áo"

Miếng vá

"Miếng vải mới" dùng để che chỗ quần áo bị rách

Matthew 9:17**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu tiếp tục trả lời cho câu hỏi của các môn đồ của Giảng.

Người ta cũng không đổ rượu mới vào bầu da cũ

Đây là phép ẩn dụ để trả lời cho câu hỏi của môn đồ Giảng “Tại sao chúng tôi và người Pha-ri-si thường kiêng ăn còn các môn đồ của thầy lại không kiêng ăn?”

Người ta cũng không đổ

Hoặc: "Cũng không ai đổ" (UDB) hoặc "Người ta không bao giờ đổ"

Rượu mới

Hoặc: "nước ép nho". Chỉ về rượu chưa lên men. Nếu vùng của bạn không biết trái nho thì có thể dùng từ chỉ chung về trái cây.

Bầu da cũ

Chỉ về bầu da đã qua sử dụng nhiều lần.

Bầu da

Đây là túi làm bằng da thú vật. Có thể gọi là “túi rượu” hoặc “túi da” (UDB).

Da sẽ nứt

Khi rượu mới lên men và nở ra, lớp da sẽ nứt ra vì chúng không còn khả năng giãn nở.

Hư

"hỏng" (UDB)

Bầu da mới

"bầu da mới" hoặc "túi da mới", tức là bầu da chưa qua sử dụng.

Matthew 9:18**Lời Dẫn :**

Phần này bắt đầu thuật lại câu chuyện Chúa Giê-xu gọi con gái của một viên chức Do Thái sống dậy.

Những lời này

Chỉ về câu trả lời của Chúa Giê-xu cho các môn đồ của Ngài về việc kiêng ăn.

Kìa

Từ "kìa" báo hiệu cho chúng ta biết có một nhân vật mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách để biểu đạt điều này.

Quỳ trước Ngài

Đây là cách người ta thể hiện sự tôn trọng trong văn hóa Do Thái.

Đến và đặt tay trên cháu để cháu được sống

Điều này cho thấy người viên chức Do Thái tin rằng Chúa Giê-xu có quyền năng để khiến con gái ông sống lại.

Các môn đồ của Ngài

Các môn đồ của Chúa Giê-xu

Matthew 9:20**Lời Dẫn :**

Phần này mô tả cách Chúa Giê-xu chữa lành cho một người phụ nữ khác trong khi đang trên đường đến nhà của viên chức Do Thái.

Kìa

Từ "kìa" báo hiệu cho chúng ta biết có một nhân vật mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách để biểu đạt điều này.

Bị rong huyết rất nặng

Hoặc: "bị xuất huyết rất nặng." Có lẽ bà bị xuất huyết từ tử cung kể cả khi không đến kỳ như thông thường. Một số văn hóa có thể có cách nói lịch sự để thể hiện tình trạng này.

Nếu chỉ chạm được vào áo Ngài thôi, ta sẽ được lành

Chúa Giê-xu đã chữa lành cho rất nhiều người, trong đó nhiều người còn có tình trạng nghiêm trọng hơn người phụ nữ này.

Áo

"áo choàng"

Nhưng

"Thay vào đó". Điều người phụ nữ hy vọng xảy ra đã không xảy ra.

Con gái

Người phụ nữ không phải là con gái của Chúa Giê-xu. Ngài đang gọi bà theo cách lịch sự. Nếu điều này gây lầm lẫn thì có thể dịch là "người nữ trẻ" hoặc lượt bỏ.

Matthew 9:23**Lời Dẫn :**

Trở lại với câu chuyện Chúa Giê-xu khiến con gái của viên chức Do Thái sống lại.

Nhà của người viên chức

Đây là nhà của viên quản lí Do Thái.

Sáo

Đây là dụng cụ âm nhạc dài, rỗng, được chơi bằng cách thổi hơi vào trong hay thổi qua một đầu.

Những người thổi sáo

"những người chơi sáo"

Hãy lui ra

Chúa Giê-xu đang nói với nhiều người nên hãy dùng câu mệnh lệnh ở dạng số nhiều nếu có trong ngôn ngữ của bạn.

Bé gái không phải chết đâu nhưng nó đang ngủ thôi

Chúa Giê-xu sử dụng cách chơi chữ. Vào thời Chúa Giê-xu người ta thường gọi người chết là đang "ngủ". Nhưng ở đây bé gái đã chết sẽ sống lại như thể nó chỉ đang ngủ.

Matthew 9:25**Lời Dẫn :**

Phần này kết thúc câu chuyện Chúa Giê-xu khiến con gái của viên chức Do Thái sống lại.

Thông Tin Tổng Quát:

Câu 26 là câu tóm gọn mô tả kết quả của việc Chúa Giê-xu gọi bé gái này sống lại.

Khi đám đông bị đuổi ra rồi

"Sau khi Chúa Giê-xu đã cho đám đông ra ngoài" hoặc "Sau khi gia đình đã cho người ta ra ngoài"

Trỗi dậy

"ra khỏi giường". Tương tự như ở câu 8:15.

Tin này loan ra khắp vùng đó

Phép nhân hóa này có nghĩa là tin tức lan ra vì người ta đi kể cho người khác nghe. Gọi ý dịch: "Người dân của cả vùng nghe về việc đó"

Matthew 9:27**Lời Dẫn :**

Phần này bắt đầu câu chuyện Chúa Giê-xu chữa lành hai người mù.

Từ đó Chúa Giê-xu đi qua

Chúa Giê-xu rời khỏi vùng đó.

Đi qua

Không rõ Chúa Giê-xu đi lên hay đi xuống, bạn có thể dùng một từ chung chỉ về việc “đi lại”.

Con Đa-vít

Chúa Giê-xu không phải là con của Đa-vít nên có thể dịch là “con cháu Đa-vít” (UDB). Tuy nhiên, “Con Đa-vít” cũng là một danh hiệu của Chúa Cứu Thế. (see MAT21:09)

Khi Chúa Giê-xu vào nhà

Có thể là nhà của Chúa Giê-xu (UDB) hoặc là nhà ở câu 9:10.

Dạ có, thưa Chúa

Hoặc: "Dạ có, thưa Chúa, chúng tôi tin Ngài có thể chữa lành cho chúng tôi".

Matthew 9:29**chạm vào mắt họ và phán**

Không rõ Chúa Giê-xu chạm vào mắt của cả hai người cùng lúc hay chỉ dùng tay phải để chạm lần lượt từng người. Cũng không rõ Ngài phán khi chạm vào họ hay chạm trước rồi sau đó phán với họ.

Mắt họ mở ra

Hoặc: "Đức Chúa Trời chữa lành cho mắt của họ" hoặc "hai người mù có thể nhìn thấy được".

Nhưng

"Thay vào đó". Những người đó không làm theo lời Chúa Giê-xu đã bảo họ.

Loan tin

Hoặc: "kể cho nhiều người việc đã xảy ra với họ"

Matthew 9:32**Lời Dẫn :**

Phần này thuật lại việc Chúa Giê-xu chữa lành cho người bị quỷ ám không thể nói được và mô tả cách phản ứng của mọi người.

Kìa

Từ “kìa” báo hiệu cho chúng ta biết có một nhân vật mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách để thể hiện điều này.

Câm

Không thể nói được

Người câm nói được the mute man spoke

Hoặc: "người câm bắt đầu nói" hoặc "người bị câm đã nói được" hoặc "người đó không còn câm nữa mà nói được"

Đám đông rất kinh ngạc

Hoặc: "Dân chúng rất sững sốt"

Đây là việc chưa từng thấy

Có thể có nghĩa là “việc này chưa từng xảy ra” hoặc “chưa ai từng làm việc giống như thế này”.

Ông ta đuổi quỷ

Đại từ “ông ta” chỉ về Chúa Giê-xu.

Matthew 9:35**Lời Dẫn :**

Câu 35 kết lại câu chuyện bắt đầu ở câu 8:1 về chức vụ chữa lành của Chúa Giê-xu tại Ga-li-lê. (Xem: End of Story)

Thông Tin Tổng Quát:

Câu 36 bắt đầu một phần mới của câu chuyện, trong đó Chúa Giê-xu dạy dỗ các môn đồ và sai họ đi rao giảng, chữa lành như Ngài đã làm.

Khắp các thành

Hoặc: "nhiều thành"

Các thành...các làng

Hoặc: "Các làng lớn...các làng nhỏ" hoặc "các thành lớn...các thành nhỏ"

Mọi thứ bệnh tật và mọi thứ đau yếu

Hoặc: "mọi bệnh tật và mọi đau yếu". Từ “bệnh tật” và “đau yếu” có liên quan chặt chẽ với nhau nhưng cần được dịch thành hai từ riêng biệt nếu có thể. “Bệnh tật” là nguyên nhân khiến cho một người bị đau yếu. “Đau yếu” là sự ốm yếu và đau đớn về thể chất do bệnh tật gây ra.

Họ như chiên không có người chăn

Hoặc: "Dân chúng không có người lãnh đạo"

Matthew 9:37**Thông Tin Tổng Quát:**

Chúa Giê-xu dùng phép ẩn dụ về mùa gặt để cho các môn đồ biết họ phải đáp ứng nhu cầu của đám đông ở phần trước như thế nào.

Mùa gặt thì thật trù phú nhưng thợ gặt thì ít

Phép ẩn dụ này so sánh số lượng người sẽ tin Chúa và được thêm vào vương quốc của Ngài là lương thực mọc trên cánh đồng, còn những người nói về Chúa cho người khác là những thợ gặt. Trọng tâm của phép ẩn dụ này là có quá ít người để nói về Chúa cho rất nhiều người. (Xem: Metaphor).

Mùa gặt

Hoặc: "thu gom thực phẩm chín"

Thợ gặt
"nhân công"

cầu nguyện với Chúa mùa gặt
Hoặc: "cầu nguyện với Chúa là người quản lí mùa gặt"

Chapter 10

¹ Chúa Giê-xu đã gọi mười hai môn đồ lại và ban cho họ thẩm quyền trên những tà linh, để đuổi chúng và để chữa lành đủ mọi tật bệnh cùng đủ mọi đau ốm. ² Bấy giờ, tên của mười hai sứ đồ như sau. Đầu tiên, Si-môn (cũng được gọi là Phi-e-rô) và Anh-rê, em người; Gia-cơ con trai Xê-bê-đê và Giăng, em người; ³ Phi-líp và Ba-tê-lê-my; Tho-ma và Ma-thi-ơ, là người thu thuế; Gia-cơ con của A-phê và Tha-đê; ⁴ Si-môn Xê-lốt và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, là kẻ sẽ phản Ngài. ⁵ Đây là mười hai người mà Chúa Giê-xu đã sai đi. Ngài dặn dò họ rằng: “Đừng vào bất kỳ nơi nào Dân Ngoại ở, cũng đừng bước vào bất kỳ thành nào của người Sa-ma-ri. ⁶ Thay vào đó, hãy đến với những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên. ⁷ Khi các anh em đi, hãy rao giảng và nói rằng: “Nước thiên đàng đã đến gần.” ⁸ Hãy chữa lành kẻ bệnh, khiến người chết sống lại, làm cho người phong cùi được sạch và đuổi các quỷ ra. Anh em đã được nhận không, thì hãy cho không. ⁹ Đừng mang theo vàng, bạc, hay đồng trong túi của mình. ¹⁰ Đừng đem hành lý cho hành trình của mình, cũng đừng đem thêm áo, hay giày, hoặc cây gậy, vì người làm việc xứng đáng nhận lãnh đồ ăn của mình. ¹¹ Bất kể thành nào hoặc làng nào mà các anh em vào, hãy tìm người nào xứng đáng ở tại đó và ở nhà họ cho đến khi các anh em rời đi. ¹² Khi các anh em vào trong nhà, hãy chào hỏi. ¹³ Nếu nhà đó xứng đáng, hãy chúc bình an trên nó. Nhưng nếu không xứng đáng, thì sự bình an của anh em hãy trở về cho anh em. ¹⁴ Còn như những người không tiếp các anh em hoặc không chịu nghe lời giảng của các anh em, khi các anh em đi khỏi nhà đó hoặc thành đó, hãy phủ bụi khỏi chân mình. ¹⁵ Thầy nói thật cùng các anh em, trong ngày phán xét đất Sô-đôm và Gô-mô-rơ có thể sẽ gánh chịu nhẹ hơn là thành đó. ¹⁶ Hãy cẩn thận, thầy sai các anh em đi như chiên ở giữa những con sói, vì thế hãy khôn ngoan như rắn và hiền lành như chim bồ câu. ¹⁷ Hãy cẩn thận để phòng người ta! Họ sẽ kiện các anh em ra hội đồng và trong các nhà hội của mình, họ sẽ đánh đòn các anh em. ¹⁸ Và các anh em sẽ bị giải đến trước nhà cầm quyền và các vua vì có thầy, như một lời làm chứng cho họ và cho dân ngoại. ¹⁹ Khi họ nộp các anh em, đừng lo lắng về việc anh em sẽ nói thế nào và nói những gì, vì điều gì cần nói sẽ được ban cho các anh em trong giờ đó. ²⁰ Vì chẳng phải các anh em sẽ là người nói, nhưng Đức Thánh Linh của Cha là Đấng sẽ nói qua anh em. ²¹ Anh em sẽ nộp em mình để bị giết, và Cha sẽ nộp con mình. Con cái sẽ chống lại cha mẹ mình và khiến họ phải bị chết. ²² Anh em sẽ bị mọi người ghét vì danh thầy. Nhưng ai chịu đựng cho đến cuối cùng, người đó sẽ được cứu. ²³ Khi họ bách hại anh em trong thành này, hãy chạy sang thành kế bên; vì thầy nói thật cùng các anh em rằng, cho đến khi Con Người đến, các anh em vẫn chưa đi hết các thành của Y-sơ-ra-ên đâu. ²⁴ Môn đồ không lớn hơn thầy mình, tôi tớ cũng không ở trên chủ mình. ²⁵ Môn đồ chỉ cần giống như thầy mình và tôi tớ được giống như chủ mình là đủ rồi. Nếu họ đã gọi chủ nhà là Bê-ên-xê-bun, thì họ sẽ nói xấu người nhà của chủ thế nào nữa! ²⁶ Bởi vậy, đừng sợ họ, vì chẳng có gì được che đậy mà không bị lộ ra và chẳng có gì được giấu kín mà không được phơi bày ra. ²⁷ Điều thầy nói với các anh em trong chỗ tối, hãy nói ra giữa ban ngày và điều các anh em nghe thầm thì bên tai mình, hãy công bố ra trên nóc nhà. ²⁸ Đừng sợ những người giết chết thân thể mà không thể giết chết linh hồn. Thay vào đó, hãy kính sợ Đấng có thể hủy diệt cả linh hồn lẫn thân thể trong hỏa ngục. ²⁹ Chẳng phải hai con chim sẽ được bán với giá một đồng xu sao? Thế nhưng, không một con nào trong số chúng rơi xuống đất mà Cha các anh em không biết. ³⁰ Ngay cả tóc trên đầu của các anh em cũng đã được đếm cả rồi. ³¹ Đừng sợ hãi. Các anh em quý giá hơn những con chim sẽ nhiều. ³² Bởi vậy, ai xưng nhận thầy trước mặt người ta, thì Thầy cũng sẽ xưng nhận người đó trước mặt Cha Thầy, là Đấng ở trên thiên đàng. ³³ Nhưng ai chối Thầy trước mặt người ta, thì Thầy cũng sẽ chối người đó trước mặt Cha, là Đấng ở trên thiên đàng như vậy. ³⁴ Đừng cho rằng Thầy đến để đem lại sự bình an trên đất; Thầy không đến để đem sự bình an, nhưng là đem gươm giáo. ³⁵ Vì Thầy đến để khiến con trai chống lại cha mình, con gái chống lại mẹ mình và con dâu chống lại mẹ chồng mình. ³⁶ Kẻ thù của một người sẽ là những người ở trong gia đình của mình. ³⁷ Ai yêu cha hoặc mẹ hơn Thầy thì không xứng đáng với Thầy. Và ai yêu con trai hoặc con gái hơn Thầy thì không xứng đáng với Thầy. ³⁸ Người nào không vác thập tự giá mình và theo Thầy thì không xứng đáng với Thầy. ³⁹ Người nào tìm sự sống mình sẽ bị mất đi. Nhưng ai mất sự sống mình vì có Thầy sẽ tìm thấy nó. ⁴⁰ Ai tiếp đón các anh em là tiếp đón Thầy, và ai tiếp đón Thầy cũng tiếp đón Đấng đã sai Thầy. ⁴¹ Ai tiếp đón một tiên tri bởi vì người là một tiên tri sẽ nhận lãnh phần thưởng của tiên tri, còn ai tiếp đón một người công bình vì người là công bình sẽ nhận lãnh phần thưởng của người công bình. ⁴² Hễ ai ban cho một trong những người bé mọn này, thậm chí chỉ là một cốc nước lạnh để uống, bởi vì người đó là môn đồ của Thầy, thì Thầy nói thật với các anh em rằng, người đó sẽ không thể nào đánh mất phần thưởng của mình.”

Matthew 10:1**Lời Dẫn :**

Phần này bắt đầu thuật lại việc Chúa Giê-xu sai mười hai sứ đồ làm công việc của Ngài.

Gọi mười hai sứ đồ của Ngài lại

AT: "tụ họp mười hai sứ đồ của Ngài"

Ban cho họ thẩm quyền

Cần đảm bảo đoạn này cho thấy rõ đây là thẩm quyền 1) để đuổi các uế linh và 2) chữa lành bệnh tật và đau yếu.

Đuổi chúng ra

Hoặc: "khiến các uế linh ra khỏi"

Mọi thứ bệnh tật và mọi thứ đau yếu

Hoặc: "mọi bệnh tật và mọi đau yếu". Từ "bệnh tật" và "đau yếu" có liên quan chặt chẽ với nhau nhưng cần được dịch thành hai từ riêng biệt nếu có thể. "Bệnh tật" là nguyên nhân khiến cho một người bị đau yếu. "Đau yếu" là sự ốm yếu và đau đớn về thể chất do bệnh tật gây ra.

Matthew 10:2**Thông Tin Tổng Quát:**

Ở đây tác giả đưa ra tên của mười hai sứ đồ để làm thông tin cơ sở.

Trước nhất

Theo thứ tự chứ không phải theo xếp hạng

Xê-lốt

Có thể là 1) Từ "Xê-lốt" thể hiện ông thuộc vào nhóm người muốn giải phóng dân Do Thái khỏi ách cai trị của La Mã. Gợi ý dịch: "người yêu nước" hay "người theo chủ nghĩa dân tộc" hay "người đấu tranh vì tự do". 2) "người nhiệt thành", ngụ ý ông nhiệt thành để danh Chúa được tôn vinh. Gợi ý dịch: "nồng nhiệt".

Ma-thi-ơ, người thu thuế

"Ma-thi-ơ là người thu thuế"

Người sẽ phản Ngài

"người sẽ phản Chúa Giê-xu"

Matthew 10:5**Lời Dẫn :**

Ở đây Chúa Giê-xu bắt đầu chỉ dẫn cho các môn đồ biết cần phải thực hiện và mong đợi điều gì khi đi rao giảng.

Thông Tin Tổng Quát:

Mặc dù câu 5 nói rằng Ngài sai mười hai môn đồ ra đi, nhưng trước khi sai họ đi thì Chúa Giê-xu chỉ dẫn cho họ.

Chúa Giê-xu sai mười hai môn đồ ra đi

Hoặc: "Chúa Giê-xu sai mười hai người ra đi" hoặc "Chính mười hai người này được Chúa Giê-xu sai đi"

Sai đi

Chúa Giê-xu sai họ đi vì mục đích đặc biệt. "Sai đi" là từ dùng trong văn nói cho danh từ "sứ đồ" ở câu 3:2.

Ngài dặn bảo họ

Hoặc: "Ngài bảo cho họ biết điều cần phải làm" hoặc "Ngài truyền lệnh cho họ".

chiên lạc của nhà Y-sơ-ra-ên

đây là phép ẩn dụ so sánh toàn bộ dân tộc Y-sơ-ra-ên là chiên tan lạc khỏi người người chăn.

nhà Y-sơ-ra-ên

Đây là cách nói chỉ về dân tộc Y-sơ-ra-ên. Hoặc: "dân Y-sơ-ra-ên" hoặc "dòng dõi Y-sơ-ra-ên".

Khi các con đi

Đại từ "các con" chỉ về mười hai sứ đồ.

Vương quốc thiên đàng đã đến gần

Nên dịch tương tự như ở câu 3:2.

Matthew 10:8**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu tiếp tục chỉ dạy cho các môn đồ biết họ cần phải làm gì khi đi rao giảng.

Các con...của các con

Chỉ về mười hai sứ đồ.

Vàng, bạc hay đồng

Đây là những kim loại dùng để đúc tiền. Cách liệt kê này là phép hoán dụ chỉ về tiền, vì vậy nếu khu vực của bạn không biết những kim loại này thì có thể dịch là "tiền".

Túi tiền

Tức là "dây thắt lưng" hoặc "dây thắt lưng đựng tiền", nhưng cũng có thể chỉ về bất kỳ vật dùng nào dùng để đựng tiền. Dây thắt lưng là một mảnh vải hoặc mảnh da dài đeo ngang thắt lưng. Nó thường rộng đủ để gấp lại và đựng tiền trong đó.

Túi đi đường

Đây có thể là túi để mang theo đồ đạc khi đi đường hoặc túi đựng thức ăn hay đựng tiền.

Thêm áo

Dùng cùng từ "áo" ở câu 5:40.

Người làm công

"người làm việc"

Thức ăn của mình

Hoặc: "điều mình cần"

Matthew 10:11**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu tiếp tục chỉ dạy cho các môn đồ biết họ cần phải làm gì khi đi rao giảng.

Các con...của các con

Những đại từ này chỉ về mười hai sứ đồ.

Bất cứ thành nào hay làng nào các con vào

Hoặc: "Hãy các con vào một thành hay một làng nào" hoặc "mọi thành phố hay làng mạc mà các con vào"

Thành...làng

"làng lớn...làng nhỏ" hoặc "thành lớn...thành nhỏ". Những từ này cũng được dùng ở câu 9:35.

ở lại nơi ấy cho đến lúc các con rời đi

Hoặc: "ở lại nhà của người đó cho đến lúc các con rời khỏi thành hay làng ấy"

Khi các con vào nhà hãy chào hỏi

Hoặc: "Khi các con vào nhà hãy chào hỏi những người sống ở đó". Lời chào hỏi thông thường trong thời đó là "Cầu bình an cho nhà này!".

Nhà ấy xứng đáng

Hoặc: "những người trong nhà ấy tử tế tiếp đón các con" (UDB) hoặc "những người trong nhà ấy đối xử tử tế với các con".

Thì sự bình an của các con sẽ đến trên nhà ấy

Hoặc: "thì sự bình an sẽ đến trên nhà ấy" hoặc "thì những người trong nhà đó sẽ sống trong bình an"

Sự bình an của các con

Đây là sự bình an mà các môn đồ phải cầu xin Đức Chúa Trời ban cho những người ở trong nhà đó.

Nếu nhà ấy không xứng đáng

Hoặc: "nếu họ không tử tế tiếp đón các con" (UDB) hoặc "nếu họ không đối xử tử tế với các con"

sự bình an của các con sẽ trở về với các con

Có thể mang hai ý nghĩa: 1) nếu nhà ấy không xứng đáng thì Đức Chúa Trời sẽ giữ lại sự bình an hay ơn phước khỏi nhà ấy hoặc 2) nếu nhà ấy không xứng đáng thì các sứ đồ phải làm gì đó, chẳng hạn như cầu xin Đức Chúa Trời không thực hiện lời chúc của họ. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách biểu đạt ý nghĩa tương tự về việc rút lại lời chào thăm hay ảnh hưởng của nó thì có thể sử dụng ở đây.

Matthew 10:14**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu tiếp tục chỉ dạy cho các môn đồ biết họ cần phải làm gì khi đi rao giảng.

Còn những ai không đón tiếp hay nghe lời các con

Hoặc: "Nếu không ai trong thành đó đón tiếp hay nghe lời các con"

Các con...của các con

Chỉ về mười hai sứ đồ.

Nghe lời các con

Hoặc: "nghe thông điệp của các con" (UDB) hoặc "nghe lời các con nói"

Thành

Nên dịch giống như trong câu 10:11

Phủi bụi khỏi chân các con

Hoặc: "phủi bụi của nhà hay thành ấy khỏi chân các con". Đây là dấu hiệu cho thấy Đức Chúa Trời đã từ bỏ những người ở trong nhà hay thành ấy.

Được khoan dung hơn

Hoặc: "sự khốn khổ sẽ ít hơn"

Đất Sô-đôm và Gô-mô-rô

Hoặc: "những người sống ở thành Sô-đôm và Gô-mô-rô", đây là những người bị Chúa hủy diệt bằng lửa từ trời

Thành ấy

Chỉ về những người ở thành phố nào không chịu đón tiếp các sứ đồ hay lắng nghe sứ điệp của họ.

Matthew 10:16**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu tiếp tục hướng dẫn cho các môn đồ. Ở đây Ngài bắt đầu nói về sự bắt bớ mà họ phải chịu khi ra đi rao giảng.

Này

Từ "này" ở đây thêm nhấn mạnh cho điều theo sau. Có thể dịch là: "kia" hoặc "hãy nghe đây" hoặc "hãy chú ý điều ta sắp nói với các con".

Ta sai các con đi

Chúa Giê-xu sai họ đi cho một mục đích cụ thể.

Như chiên ở giữa bầy sói

Chúa Giê-xu so sánh các môn đồ được Ngài sai đi như những con vật không có khả năng tự vệ đi vào nơi có nhiều khả năng sẽ bị thú hoang tấn công.

Như chiên

Chiên là loài vật không có khả năng tự vệ.

Ở giữa bầy sói

Hoặc: "ở giữa những kẻ giống như loài sói nham hiểm" hoặc "ở giữa những kẻ hành động như những loài thú nguy hiểm" hoặc "ở giữa những kẻ sẽ tấn công các con" .

Hãy khôn ngoan như rắn và vô hại như chim bồ câu

Tốt nhất không nên nói tương tự nhau. Gợi ý dịch: "hãy hành động với hiểu biết và thận trọng, đồng thời phải vô tội và đức hạnh".

Họ sẽ nộp các con cho hội đồng

Hoặc: "Vì họ sẽ nộp các con cho tòa án của họ"

Nộp các con cho

Đây là việc Giu-đa đã làm với Chúa Giê-xu. Có thể dịch là: “phản các con cho” hoặc “bỏ các con cho” hoặc “cho các con bị bắt và xét xử bởi”.

Hội đồng

Đây là các lãnh đạo tôn giáo và trưởng lão tại địa phương phối hợp giữ gìn an ninh trật tự cho cộng đồng. Có thể dịch là: “tòa án”.

Đánh đòn các con

Hoặc: “đánh các con bằng roi”

Các con sẽ bị giải

“họ sẽ giải các con” hoặc “họ sẽ lôi các con”

Vì cơ ta

Hoặc: “vì các con thuộc về ta” (UDB) hoặc “vì các con theo ta”

Cho họ và cho các dân ngoại

Danh từ “họ” chỉ về “các tổng đốc và các vua” hoặc cho những kẻ tố cáo người Do Thái (10:17).

Matthew 10:19**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu tiếp tục chỉ dạy cho các môn đồ về sự bắt bớ họ phải chịu khi ra đi rao giảng

Khi họ nộp các con

“Khi họ giao các con cho hội đồng”. Từ “họ” ở đây cũng là “họ” ở câu 10:17

Các con

Các đại từ “các con” và “của các con” chỉ về mười hai sứ đồ.

Đừng lo sợ

Hoặc: “đừng lo lắng”

Phải nói như thế nào hay nói điều gì

“các con phải nói như thế nào hay các con phải nói điều gì”. Hai ý này có thể được gộp chung là: “các con phải nói gì”.

Trong giờ đó

Hoặc: “vào lúc đó”

Thánh Linh của Cha các con

Nếu cần thiết có thể dịch là “Thánh Linh của Đức Chúa Trời là Cha thiên thượng của các con” hoặc có thể thêm ghi chú để làm rõ đây là Đức Chúa Thánh Linh chứ không phải linh hồn của người cha xác thịt.

Cha

Đây là một danh hiệu uy quyền của Đức Chúa Trời.

Trong các con

Hoặc: “qua các con”

Matthew 10:21**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu tiếp tục chỉ dạy cho các môn đồ về sự bắt bớ họ phải chịu khi ra đi rao giảng.

Anh sẽ nộp em để bị giết, cha sẽ nộp con

Hoặc: “Anh sẽ nộp em trai mình để bị giết, cha sẽ nộp con cái mình để bị giết”

Nộp

Dịch giống ở câu 10:17

Nổi lên nghịch lại

Hoặc: “chống nghịch” (UDB) hoặc “trở mặt”

Và khiến họ phải chết

Hoặc: “và đưa họ vào chỗ chết” hoặc “và để nhà cầm quyền xử tử họ”

Các con sẽ bị mọi người ghét bỏ

Hoặc: “Mọi người sẽ ghét bỏ các con”

Các con...các con

Chỉ về mười hai sứ đồ.

Vì danh ta

Hoặc: “vì ta” hoặc “vì các con tin đến ta” (UDB)

Ai bền lòng

Hoặc: “ai giữ trung tín”

Người đó sẽ được cứu

Hoặc: “Đức Chúa Trời sẽ giải cứu người đó”

Trốn sang thành kia

“trốn sang thành kia”

Đã đến

Hoặc: “đến”

Matthew 10:24**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu tiếp tục chỉ dạy cho các môn đồ về sự bắt bớ họ phải chịu khi ra đi rao giảng.

Môn đồ không lớn hơn thầy

Đây là một chân lý chung, không phải là lời khẳng định về môn đồ và thầy riêng biệt nào. Môn đồ “không uy quyền hơn” thầy có lẽ là vì môn đồ “không biết nhiều hơn” hay “không được xếp cao hơn” hay “không giỏi hơn” thầy của mình. Gợi ý dịch: “môn đồ luôn có ít uy quyền hơn thầy” hoặc “thầy luôn có uy quyền hơn môn đồ”.

Đầy tớ cũng không hơn chủ

“và đầy tớ không hơn chủ”. Đây là chân lý chung không chỉ về chủ và đầy tớ riêng biệt nào. Đầy tớ không “lớn hơn” hay “có uy quyền hơn” chủ. Gợi ý dịch: “và đầy tớ luôn ít uy quyền hơn chủ” hoặc “và chủ luôn uy quyền hơn đầy tớ”.

Đầy tớ
"nô lệ"

Chủ
"chủ nhân"

Môn đồ được như thầy thì đủ rồi
Hoặc: "Môn đồ cần biết thỏa lòng khi được như thầy"

Được như thầy
Hoặc: "biết nhiều như thầy" hoặc "giống như thầy"

Đầy tớ được như chủ
Hoặc: "và đầy tớ cần biết thỏa lòng khi được uy quyền bằng như chủ"

Nếu người ta đã gọi chủ nhà là Bê-ên-xê-bun thì hưởng chỉ là người nhà
Chúa Giê-xu đã bị ngược đãi thì các môn đồ của Ngài sẽ bị đối xử tương tự hoặc tệ hại hơn.

Nếu người ta đã gọi
Hoặc: "vì người ta đã gọi"

Chủ nhà
Chúa Giê-xu dùng hình ảnh này làm ẩn dụ chỉ về chính Ngài.

Bê-ên-xê-bun
Tên này có thể 1) dịch trực tiếp là "Bê-ên-xê-bun" hoặc 2) dịch với ý nghĩa gốc của nó chỉ về "Sa-tan".

Người nhà
Đây là phép ẩn dụ chỉ về các môn đồ của Chúa Giê-xu.

Matthew 10:26

Lời Dẫn :
Chúa Giê-xu tiếp tục chỉ dạy cho các môn đồ về sự bắt bớ họ phải chịu khi ra đi rao giảng.

Đừng sợ họ
Từ "họ" ở đây chỉ về những người ngược đãi các môn đồ của Chúa Giê-xu.

không có điều gì che giấu mà chẳng bị phơi bày; không có điều gì bí mật mà chẳng bị tiết lộ
Hoặc: "Đức Chúa Trời sẽ phơi bày điều người ta giấu kín".

Những gì ta nói với các con trong bóng tối hãy nói ra giữa ban ngày và điều gì các con nghe nhỏ nhẹ bên tai hãy công bố trên mái nhà
Hoặc: "Hãy nói cho người ta ngay giữa ban ngày điều ta nói với các con trong bóng tối và công bố trên mái nhà điều các con nghe nhỏ nhẹ bên tai".

Những gì ta nói với các con trong bóng tối
Hoặc: "Những gì ta nói với các con cách kín đáo" hoặc "Điều ta đang nói với các con cách riêng tư".

Nói giữa ban ngày
Hoặc: "nói cách thẳng thắn" hoặc "nói công khai"

Những gì các con nghe nhỏ nhẹ bên tai
Hoặc: "những gì ta nói thì thầm với các con"

Công bố trên mái nhà
Hoặc: "nói lớn tiếng để mọi người đều nghe". Ở vùng Chúa Giê-xu sinh sống, nhà có mái bằng, những người ở xa cũng có thể nghe được những tiếng nói lớn.

Matthew 10:28

Lời Dẫn :
Chúa Giê-xu tiếp tục chỉ dạy cho các môn đồ về sự bắt bớ họ phải chịu khi ra đi rao giảng.

Thông Tin Tổng Quát:
Ở đây Chúa Giê-xu bắt đầu đưa ra lý do vì sao các môn đồ của Ngài không nên sợ hãi về sự bắt bớ mà có thể họ sẽ phải trải qua.

Đừng sợ những kẻ giết thân thể mà không giết được linh hồn
"Đừng sợ con người vì họ có thể giết được thân thể nhưng không giết được linh hồn".

Giết thân thể
Gây ra cái chết về thể xác. Nếu những cách nói này còn vụn vặt thì có thể dịch là "giết các con" hoặc "giết người khác".

Thân thể
Phần có thể chạm được của con người

Giết linh hồn
Làm hại người khác sau khi họ đã chết

Linh hồn
Phần không thể chạm được của con người và vẫn tồn tại sau khi thân thể vật lý đã chết.

Không phải hai con chim sẻ giá một đồng sao
Câu hỏi tu từ này có thể được dịch là "Hãy xem những con chim sẻ, chúng thật kém giá trị đến nỗi các con mua được hai con chim sẻ với giá có một đồng"

Chim sẻ
Đây là loài chim ăn hạt, rất nhỏ bé, chúng được dùng làm ẩn dụ để chỉ về những thứ con người cho là không quan trọng.

Một đồng
Thường được dịch là đồng xu có giá trị nhỏ nhất trong ngôn ngữ dịch. Nó chỉ về một đồng xu làm bằng đồng trị giá khoảng một phần mười sáu tiền lương một ngày của người lao động. Có thể được dịch là "rất rẻ".

Không một con nào trong số chúng rơi xuống đất mà Cha các con không biết

Câu này có thể dịch là “thậm chí một con trong số chúng rơi xuống đất chỉ khi nào Cha các con biết đến” hoặc “chỉ khi nào Cha các con biết đến thì một con trong số chúng mới rơi xuống đất”.

Không một con nào trong số chúng
"không một con chim sẻ nào"

Rơi xuống đất
"chết"

Ngay cả tóc trên đầu các con cũng được đếm hết rồi
"Thậm chí Đức Chúa Trời còn biết cả số tóc trên đầu các con"

Đếm
"đếm"

Các con quý giá hơn nhiều chim sẻ
"Đức Chúa Trời coi trọng các con hơn nhiều chim sẻ"

Matthew 10:32

Lời Dẫn
Chúa Giê-xu tiếp tục chỉ dạy cho các môn đồ lí do vì sao họ không nên sợ hãi về sự bắt bớ có thể phải trải qua.

Những ai xưng nhận ta trước mặt người ta
"Hễ ai nói cho người khác biết họ là môn đồ của ta" hoặc "hễ ai thừa nhận với người khác rằng họ trung thành với ta".

Xưng nhận
"thừa nhận"

Trước mặt người ta
"trước mặt con người" hoặc "trước mặt người khác"

Cha
Đây là một danh hiệu uy quyền của Đức Chúa Trời.

Ai chối ta trước mặt người ta
"ai không nhận ta trước mặt con người" hoặc "ai từ chối ta trước mặt con người" hoặc "ai từ chối thừa nhận với người khác rằng họ là môn đồ ta" hoặc "nếu ai từ chối nói rằng họ trung thành với ta".

Matthew 10:34

Lời Dẫn :
Chúa Giê-xu tiếp tục chỉ dạy cho các môn đồ lí do vì sao họ không nên sợ hãi về sự bắt bớ có thể phải trải qua.

Đừng nghĩ
"Đừng tưởng" hoặc "các con không được nghĩ"

Gươm giáo

Phép ẩn dụ này có thể tượng trưng cho 1) cái chết thảm khốc (xem “thập tự giá” ở câu 10:38) hoặc 2) sự xung đột gây chia rẽ. (xem: Metaphor)

Làm cho
"chuyển hướng" hoặc "chia rẽ" hoặc "tách ra"

Một người nghịch cùng cha mình
"con trai nghịch cùng cha mình"

Kẻ thù của một người
"Kẻ thù của một người" hoặc "kẻ thù độc ác nhất của một người"

Người nhà của người đó
"thành viên trong gia đình người đó"

Matthew 10:37

Lời Dẫn :
Chúa Giê-xu tiếp tục chỉ dạy cho các môn đồ lí do vì sao họ không nên sợ hãi về sự bắt bớ có thể phải trải qua.

Người yêu...thì không xứng đáng
Hoặc: "Những ai yêu...thì không xứng đáng" hoặc "nếu các con yêu...thì các con không xứng đáng".

Người
Có thể dịch là “hễ ai” hoặc “người nào” hoặc “bất kì ai” hoặc “người nào” (UDB)

Yêu
Từ “yêu” ở đây chỉ về “tình yêu thương anh em” hoặc “tình yêu của một người bạn”. Có thể dịch là “lo lắng cho” hoặc “hết lòng” hoặc “yêu mến”.

Thì không xứng đáng với ta
Có thể dịch là “không xứng đáng thuộc về ta” hoặc “không xứng hợp làm môn đồ ta” hoặc “không xứng hợp để thuộc về ta”.

Người nào không vác...thì không
Có thể dịch là: “Những người không vác...thì không” hoặc “nếu các con không vác...thì các con không” hoặc “các con không...trừ khi các con vác”.

Vác...thập tự giá và theo
Đây là phép ẩn dụ chỉ về việc sẵn sàng chịu chết. Bạn có thể dùng những từ thường chỉ về hành động nhắc một vật lên và mang vật đó đi theo sau một người.

Vác
"nhấc lên" hoặc "nhấc lên và mang đi"

Người nào tìm...sẽ mất...người nào mất...sẽ tìm được
Những câu này cần dịch càng ngắn gọn càng tốt. Có thể dịch là: “những người tìm...sẽ mất...những người mất...sẽ tìm được” hoặc “nếu các con tìm...các con sẽ mất...nếu các con mất...các con sẽ tìm được”.

Tìm

Đây là phép hoán dụ có nghĩa là “giữ” hay “bảo vệ”. Có thể dịch là: “cố gắng giữ” hay “cố gắng bảo vệ”. (Xem: Metonymy)

Sẽ mất

Điều này không có nghĩa là người đó sẽ chết. Đây là phép ẩn dụ muốn nói là “sẽ không có sự sống thật”.

Người nào mất sự sống mình

Điều này không có nghĩa là chết nhưng là người nào xem việc vâng theo Chúa Giê-xu quan trọng hơn mạng sống mình. Gợi ý dịch: “người nào từ bỏ chính mình”.

Vì có ta

"Vì tin ta" hoặc "vì ta". Giống với cụm từ “vì có ta” ở câu 10:18.

Sẽ tìm được

Phép ẩn dụ này có nghĩa là “sẽ tìm được sự sống thật”.

Matthew 10:40**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu tiếp tục chỉ dạy cho các môn đồ lí do vì sao họ không nên sợ hãi về sự bắt bớ có thể phải trải qua.

Người nào

Có thể dịch là “ai” hoặc “bất kì ai” hoặc “người mà”.

Chào đón

Từ này đồng nghĩa với từ “đón tiếp” ở câu 10:14, có nghĩa là “đón tiếp một vị khách”.

Các con

Đại từ “các con” chỉ về mười hai sứ đồ là đối tượng Chúa Giê-xu đang nói chuyện.

Chào đón Đấng đã sai ta

"chào đón Đức Chúa Cha là Đấng đã sai ta"

Matthew 10:42**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu kết thúc lời chỉ dạy cho các môn đồ về việc họ nên thực hiện và mong đợi điều gì khi đi ra rao giảng.

Hể ai cho

"Ai cho"

Một trong những người hèn mọn này chỉ một ly nước lạnh vì người ấy là môn đồ

Có thể dịch là “một trong những người bé nhỏ này một ly nước lạnh vì là môn đồ của ta” hoặc “một trong những môn đồ hèn mọn nhất của ta chỉ một ly nước lạnh”.

Người đó chắc chắn sẽ không mất phần thưởng của mình

"người đó chắc chắn sẽ nhận được phần thưởng của mình"

Mất

"bị từ chối". Điều này không mang ý nghĩa là lấy mất tài sản.

Chapter 11

¹ Khi Chúa Giê-xu dạy dỗ mười hai môn đồ xong, Ngài rời khỏi đó để dạy dỗ và rao giảng trong các thành của họ. ² Bấy giờ, khi Giăng đang ở trong tù hay về những việc làm của Chúa Cứu Thế, ông đã nhắn các môn đồ của mình ³ đi hỏi Ngài rằng: “Ngài có phải là Đấng Sẻ Đến, hay còn một đấng nào khác mà chúng tôi phải tìm kiếm?” ⁴ Chúa Giê-xu đáp lời họ và bảo rằng: “Hãy đi và báo lại cho Giăng những gì các anh em đã thấy và nghe. ⁵ Người mù được thấy, kẻ què được đi, người phong cùi được lành, người điếc được nghe, người chết được sống lại và người nghèo khó được nghe tin lành. ⁶ Phước cho người nào chẳng vì có tôi mà vấp phạm.” ⁷ Khi những người đó đi khỏi, Chúa Giê-xu bắt đầu nói với những đoàn dân đông về Giăng rằng: “Quý vị ra ngoài sa mạc để xem gì – một đám sậy bị gió đùa đi chăng? ⁸ Vậy quý vị đi ra đó để xem gì – một người mặc áo bằng lụa chăng? Thật sự thì những người mặc áo lụa thường sống trong cung của vua chúa. ⁹ Nhưng quý vị đi ra đó để xem gì – một tiên tri chăng? Đúng là như vậy, tôi nói với quý vị rằng Giăng còn hơn cả một tiên tri. ¹⁰ Có lời chép về ông rằng: ‘Hãy xem, Ta sẽ sai sứ giả của ta đi trước con, người sẽ dọn đường trước cho con.’ ¹¹ Tôi nói thật cùng quý vị rằng, trong số những người được người nữ sinh ra, không ai lớn hơn Giăng Báp-tít. Thế nhưng, người kém quan trọng nhất trong nước thiên đàng sẽ lớn hơn cả Giăng. ¹² Từ thời của Giăng Báp-tít cho đến nay, nước thiên đàng đã bị áp bức và những kẻ áp bức đã dùng bạo lực mà chiếm lấy. ¹³ Vì tất cả các lời tiên tri và luật pháp đều đã được nói tiên tri cho đến khi Giăng đến. ¹⁴ Và nếu quý vị sẵn lòng tiếp nhận nó, thì đây là Ê-li, là người sẽ phải đến. ¹⁵ Ai có tai để nghe, hãy lắng tai nghe. ¹⁶ Tôi nên so sánh thế hệ này với cái gì đây? Nó giống như đám trẻ con đang chơi đùa ngoài chợ, chúng ngồi và gọi nhau, ¹⁷ rồi nói rằng: ‘Chúng mình thổi sáo cho bạn mà bạn không nhảy múa. Chúng mình khóc lóc mà bạn không khóc.’ ¹⁸ Vì Giăng đã đến không ăn bánh hay uống rượu, thì họ nói rằng: ‘Ông ta bị quỷ ám.’ ¹⁹ Con Người đến ăn và uống, thì họ nói: ‘Nhìn kìa, ông ta là một người tham ăn và say xỉn, là bạn với bọn thu thuế và tội phạm!’ Nhưng sự khôn ngoan được biện minh bởi những việc làm của nó.” ²⁰ Bấy giờ, Chúa Giê-xu bắt đầu quở trách những thành mà Ngài đã bày tỏ hầu hết những công việc quyền năng nhất của mình bởi vì họ không chịu ăn năn. ²¹ “Khốn thay cho thành Cô-ra-xin! Khốn cho thành Bết-sai-đa! Nếu những việc quyền năng đó được làm tại Ty-rơ và Si-đôn, là những điều đã được làm ở nơi người, thì chắc hẳn họ đã mặc áo tang và rắc tro lên đầu để ăn năn từ lâu rồi. ²² Thế nên Ty-rơ và Si-đôn trong ngày phán xét sẽ bị phạt nhẹ hơn ngươi. ²³ Còn thành Ca-bê-na-um, có phải ngươi nghĩ rằng mình sẽ được tôn cao lên tận trời không? Chẳng phải đâu, ngươi sẽ bị đem xuống âm phủ. Vì nếu tại Sô-đôm có được những việc quyền năng như những việc đã được làm ở ngươi, thì chắc chắn nó sẽ còn đó cho đến ngày nay. ²⁴ Nhưng ta phán cùng ngươi rằng, sẽ dễ dàng hơn cho đất Sô-đôm trong ngày phán xét hơn là cho ngươi.” ²⁵ Lúc đó, Chúa Giê-xu nói rằng: “Lạy Cha, là Chúa của trời và đất, con ngợi khen Ngài bởi vì Ngài đã che giấu những điều này khỏi những người khôn ngoan và người hiểu biết, nhưng đã bày tỏ chúng cho những người không được dạy dỗ, giống như những con trẻ vậy. ²⁶ Vâng, thưa Cha, vì điều đó đẹp lòng Ngài. ²⁷ Mọi điều đã được ủy thác cho Con từ Cha, và trừ Cha ra không ai biết Con, trừ Con và những người mà Con muốn bày tỏ cho thì không ai biết Cha. ²⁸ Tất cả những ai đang lao khổ và gánh nặng, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ ban cho quý vị sự yên nghỉ. ²⁹ Hãy mang lấy ách của tôi và học từ tôi, vì tấm lòng của tôi nhu mì và hạ mình, quý vị sẽ tìm thấy sự yên nghỉ cho linh hồn mình. ³⁰ Vì ách của tôi dễ chịu và gánh của tôi nhẹ nhàng.”

Matthew 11:1

Thông Tin Tổng Quát:

Bắt đầu một phần mới của câu chuyện, tại đây tác giả thuật lại lời đáp của Chúa Giê-xu với các môn đồ của Giăng Báp-tít.

Và

Từ này được dùng để cho thấy một câu chuyện mới bắt đầu. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách để biểu đạt điều này thì có thể sử dụng cách đó. Có thể dịch là “rồi đó” hoặc “sau đó”.

Chỉ dạy

Từ này có thể được dịch là “dạy dỗ” hoặc “truyền lệnh”.

Mười hai môn đồ của Ngài

Tức là mười hai sứ đồ được chọn của Chúa Giê-xu.

Bấy giờ

“Lúc ấy”. Có thể lược bỏ từ này.

Khi Giăng ở trong ngục nghe về

Có thể dịch là: “Khi Giăng đang ở trong ngục nghe về” hoặc “khi có người nói với Giăng lúc ông ở trong ngục về”.

Ông sai các môn đồ của mình mang thông điệp
Giăng Báp-tít sai các môn đồ của mình mang thông điệp đến gặp Chúa Giê-xu.

Và nói với Ngài
Đại từ "Ngài" chỉ về Chúa Giê-xu.

Thầy có phải là Đấng phải đến
Có thể dịch là "Đấng phải đến" hoặc "Đấng chúng tôi đang trông chờ sẽ đến", đây là lối nói uyển ngữ chỉ về Chúa Cứu Thế hay Đấng Christ.

Chúng tôi phải trông chờ
"Chúng tôi phải mong đợi". Đại từ "chúng tôi" chỉ về tất cả người Do Thái chứ không chỉ là môn đồ của Giăng.

Matthew 11:4

Thuật lại cho Giăng
"nói với Giăng"

Matthew 11:7

Lời Dẫn :
Chúa Giê-xu bắt đầu nói với đám đông về Giăng Báp-tít.

Các người đi ra...gió chẳng?
Chúa Giê-xu dùng cụm từ này trong ba câu hỏi tu từ để khiến người nghe phải suy nghĩ Giăng Báp-tít là ai. Có thể dịch là "các người đi ra để xem...gió sao? Tất nhiên là không!" hoặc "Chắc hẳn các người không đi ra để xem...gió!".

Một cây sậy bị gió rung
Điều này có thể 1) chỉ về một loài cây ở sông Giô-đanh hoặc 2) là phép ẩn dụ chỉ về một hạng người: "người giống như cây sậy bị gió rung". Phép so sánh này có thể được diễn giải theo hai cách: đây là người 1) dễ dàng bị gió làm cho lay động, là phép ẩn dụ chỉ về việc dễ đổi ý hoặc 2) làm ồn ào khi gió thổi, là phép ẩn dụ chỉ về việc nói rất nhiều nhưng không có điều nào quan trọng.

Cây sậy
"một loại cỏ thân cao"

Mặc quần áo sang trọng
"mặc quần áo mắc tiền". Những người giàu mặc loại quần áo này.

Thật
Từ này thường được dịch là "kìa", nhằm thêm nhấn mạnh cho điều theo sau. Có thể dịch là: "Thực tế".

Matthew 11:9

Lời Dẫn :
Chúa Giê-xu tiếp tục nói với đám đông về Giăng Báp-tít.

Thông Tin Tổng Quát:
Trong câu 10, Chúa Giê-xu trích dẫn lời tiên tri Ma-la-chi để cho thấy cuộc đời và chức vụ của Giăng Báp-tít đã làm ứng nghiệm lời tiên tri.

Nhưng các người đi ra để xem gì, xem một nhà tiên tri chẳng?
Tiếp tục chuỗi câu hỏi tu từ về Giăng Báp-tít.

Nhưng các người đi ra để xem gì, xem một nhà tiên tri chẳng? Phải, ta nói với các người
Đại từ số nhiều "các người" ở hai vế đều chỉ về đám đông.

Hơn cả một nhà tiên tri
"không chỉ là một nhà tiên tri bình thường" hoặc "cao trọng hơn một nhà tiên tri bình thường"

Đây chính là người
Từ "đây" chỉ về Giăng Báp-tít.

Người mà có lời chép
Đại từ "người" chỉ về "sứ giả của ta" ở câu tiếp theo.

Ta sẽ sai sứ giả của ta
Đại từ "ta" và "của ta" chỉ về Đức Chúa Trời. Tác giả của lời tiên tri Cựu Ước này đang trích dẫn lời Đức Chúa Trời phán.

Trước mặt con
"trước con" hoặc "đi trước con". Đại từ "con" ở dạng số ít vì trong câu trích dẫn này Đức Chúa Trời đang nói với Chúa Cứu Thế.

Matthew 11:11

Lời Dẫn :
Chúa Giê-xu tiếp tục nói với đám đông về Giăng Báp-tít.

Trong số những người được sinh ra từ người nữ
"trong số những người được người nữ sinh ra" hoặc "trong tất cả những người sống"

Không ai cao trọng hơn Giăng Báp-tít
Hoặc: "Giăng Báp-tít là người cao trọng nhất"

Trong vương quốc thiên đàng
Thuộc về vương quốc thiên đàng mà Đức Chúa Trời sẽ thiết lập. Gợi ý dịch: "bước vào vương quốc thiên đàng".

Cao trọng hơn ông ấy
"cao trọng hơn Giăng"

Từ ngày Giăng Báp-tít đến nay
"Từ thời Giăng bắt đầu rao giảng sứ điệp của ông"

Vương quốc thiên đàng chịu bức hại, và kẻ cường bạo muốn đoạt lấy vương quốc ấy
Có thể là 1) kẻ cường bạo cư xử cách bạo lực hoặc 2) "người ta bắt bớ thần dân của vương quốc thiên đàng"

đàng và kẻ hung bạo cố gắng kiểm soát nó" hoặc 3) "vương quốc thiên đàng đã tấn tới cách mạnh mẽ và những kẻ quyền lực muốn được vào đó".

Matthew 11:13

Lời Dẫn :

Chúa Giê-xu tiếp tục nói với đám đông về Giảng Báp-tít.

Luật pháp

"luật Môi-se"

Giăng

"Giăng Báp-tít"

Và nếu các người

Đại từ "các người" chỉ về những người trong đám đông.

Đây là Ê-li

Từ "đây" chỉ về Giảng Báp-tít. Cụm từ này là một phép hoán dụ muốn nói rằng Giảng Báp-tít tương đương với tiên tri Ê-li trong thời Cựu Ước, không có nghĩa là Giảng Báp-tít chính là Ê-li.

Ai có tai mà nghe, hãy nghe

Hoặc: "ai có tai, hãy nghe".

Ai có tai mà nghe

"Ai có thể nghe" hoặc "ai nghe ta"

Hãy nghe

"hãy lắng nghe" hoặc "hãy chú ý điều ta nói"

Matthew 11:16

Lời Dẫn :

Chúa Giê-xu tiếp tục nói với đám đông về Giảng Báp-tít.

Ta phải so sánh...với ai

Mở đầu cho một câu hỏi tu từ. Chúa Giê-xu dùng câu hỏi này để đưa đến một phép so sánh giữa những người thời đó và điều bọn trẻ con nói ngoài chợ. Ngài bắt đầu với một câu hỏi tu từ.

Chùng giống như bọn trẻ con ngồi ngoài chợ, réo gọi nhau

Phép so sánh này có thể có nghĩa là 1) Chúa Giê-xu "thối sáo" và Giăng "than vãn" nhưng "thế hệ này" không nhảy múa và khóc thương, tức là phép ẩn dụ chỉ về sự vắng phục, hoặc 2) người Pha-ri-si và các lãnh đạo tôn giáo khác chỉ trích những người dân thường vì không vâng giữ luật pháp mà họ đã thêm vào trong Luật Môi-se.

Thế hệ này

"những người đang sống đây" hoặc "những người này" hoặc "các người là những người thuộc thế hệ này"

Chợ

Đây là một khu vực rộng lớn ở ngoài trời để người ta đến đây bán hàng hóa.

Chúng tôi thổi sáo cho các bạn

Từ "chúng tôi" chỉ về bọn trẻ con ngồi ngoài chợ.

Từ "các bạn" chỉ về "thế hệ này" hoặc đám đông nghe nhạc mà không đáp ứng.

Sáo

Đây là dụng cụ âm nhạc dài, rỗng, được chơi bằng cách thổi hơi vào trong hay thổi qua một đầu.

Mà các bạn không nhảy múa

"nhưng các bạn không nhảy theo nhạc"

Mà các bạn không than khóc

"nhưng các bạn không than khóc với chúng tôi"

Matthew 11:18

Lời Dẫn :

Chúa Giê-xu kết lại phần nói với đám đông về Giảng Báp-tít.

Không ăn bánh

"không ăn". Không có nghĩa là Giăng không hề ăn. Có thể dịch là: "thường kiên ăn" hoặc "không ăn đồ ngon" (UDB).

Họ nói 'Ông ta bị quỷ ám'

Chúa Giê-xu trích dẫn điều người ta nói về Giăng. Có thể dịch thành câu gián tiếp: "họ nói rằng ông bị quỷ ám" hoặc "họ kết tội ông bị quỷ ám".

Họ

Đại từ "họ" chỉ về những người thuộc thế hệ hiện tại.

Con Người

Vì Chúa Giê-xu muốn những người ở đó hiểu rằng Ngài là Con Người nên có thể dịch là "Ta, là Con Người".

Họ nói 'Kia, ông ta là kẻ ham ăn

Chúa Giê-xu trích dẫn điều người ta nói về Ngài, tức là Con Người. Có thể dịch thành câu gián tiếp: "họ nói ông là kẻ ham ăn" hoặc "họ lên án ông ăn quá mức". Nếu bạn dịch cụm từ "Con Người" là "Ta, là Con Người" thì nên dịch thành câu trích dẫn gián tiếp là "họ nói ta là kẻ ham ăn".

Ông ta là kẻ ham ăn

"ông ta là kẻ tham ăn" hoặc "ông ta ăn quá mức và ăn liên tục".

Kẻ say sưa

"kẻ say xỉn" hoặc "ông liên tục uống rượu quá mức"

Nhưng sự khôn ngoan được chứng minh bằng những hành động của ngài

Đây có thể là một câu châm ngôn mà Chúa Giê-xu áp dụng cho trường hợp này vì những người từ chối

cả Ngài lẫn Giăng đều không khôn ngoan. Có thể dịch thành câu chủ động như trong bản Kinh Thánh UDB.

Sự khôn ngoan được chứng minh

Trong câu nói này Chúa Giê-xu mô tả sự khôn ngoan như thể nó là một người nữ. Câu này không có nghĩa là sự khôn ngoan được sửa cho đúng trước mặt Chúa nhưng là sự khôn ngoan được chứng minh là đúng đắn.

Hành động của nàng

Đại từ “của nàng” chỉ về sự khôn ngoan mà Chúa Giê-xu đã mô tả như thể nó là một người nữ.

Matthew 11:20

Thông Tin Tổng Quát:

Chúa Giê-xu bắt đầu quở trách dân của các thành mà Ngài đã làm phép lạ trước đó.

Quở trách các thành

Chúa Giê-xu dùng phép hoán dụ để lên án dân của các thành này vì những việc làm sai trái.

Các thành

"các thành phố"

Là nơi hầu hết các việc quyền năng của Ngài được thi hành

Có thể dịch ở thể chủ động: "là nơi Ngài thi hành hầu hết các việc quyền năng".

Việc quyền năng

Hoặc: "công việc quyền năng" hoặc "công việc uy quyền" hoặc "phép lạ".

Vì họ không ăn năn

Đại từ “họ” chỉ về dân chúng trong các thành không chịu ăn năn.

Khốn cho người, thành Cô-ra-xin! Khốn cho người, thành Bết-sai-đa!

Chúa Giê-xu nói như thể dân của các thành Cô-ra-xin và Bết-sai-đa đang nghe Ngài nói nhưng thật ra là không.

Cô-ra-xin...Bết-sai-đa...Ty-rơ...Si-đôn

Tên của các thành phố được dùng làm phép hoán dụ chỉ về những người sống ở các thành đó.

Nếu những việc quyền năng được thực hiện giữa người được thực hiện ở Ty-rơ và Si-đôn

Có thể dịch ở thể chủ động: "Nếu ta thực hiện ở Ty-rơ và Si-đôn những việc quyền năng mà ta đã thực hiện cho các người".

Khốn cho người...được thực hiện giữa người

Đại từ “người” ở dạng số ít.

Thì họ đã ăn năn từ lâu rồi

Đại từ “họ” chỉ về dân cư ở Ty-rơ và Si-đôn.

Ăn năn

"bày tỏ rằng họ hối hận về tội lỗi của mình"

Trong ngày phán xét Ty-rơ và Si-đôn sẽ được xử khoan hồng hơn người

"Trong ngày phán xét Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ lòng thương xót cho Ty-rơ và Si-đôn hơn người" hoặc "Trong ngày phán xét, Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt người nghiêm khắc hơn dân thành Ty-rơ và Si-đôn". Câu này ngụ ý là "vì người không ăn năn và tin ta dù đã chứng kiến ta làm phép lạ".

Hơn người

Đại từ “người” ở dạng số ít chỉ về thành Cô-ra-xin và Bết-sai-đa. See:

Matthew 11:23

Lời Dẫn :

Chúa Giê-xu tiếp tục quở trách dân của các thành mà Ngài đã làm phép lạ trước đó.

Người, thành Ca-bê-na-um

Bây giờ Chúa Giê-xu nói với dân thành Ca-bê-na-um như thể họ đang nghe Ngài nói nhưng thật ra không phải. Đại từ “người” trong hai câu này ở dạng số ít, chỉ về thành Ca-bê-na-um.

Ca-bê-na-um...Sô-đôm

Tên của các thành này được dùng làm phép hoán dụ chỉ về những người sống trong Ca-bê-na-um và Sô-đôm.

Người nghĩ người sẽ được tôn lên tận trời sao?

Đây là câu hỏi tu từ qua đó Chúa Giê-xu quở trách dân thành Ca-bê-na-um vì sự kiêu ngạo của họ. Có thể dịch ở thể chủ động: "người sẽ lên tận trời sao?" hoặc "người nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ tôn cao người ư?"

Sẽ được tôn lên

"sẽ được tôn cao"

Người sẽ bị hạ xuống âm phủ

"Đức Chúa Trời sẽ hạ người xuống âm phủ"

Nếu tại Sô-đôm được thực hiện những việc quyền năng đã thực hiện giữa

"nếu ta thực hiện tại Sô-đôm những việc quyền năng đã thực hiện giữa người"

Việc quyền năng

"công việc quyền năng" hoặc "công việc uy quyền" hoặc "phép lạ".

Nó sẽ vẫn tồn tại

Đại từ “nó” chỉ về thành Sô-đôm.

Trong ngày phán xét đất Sô-đôm sẽ dễ chịu hơn người

Có thể dịch là "Trong ngày phán xét Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ lòng thương xót cho đất Sô-đôm hơn người" hoặc "Trong ngày phán xét Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt người nghiêm khắc hơn dân thành Sô-đôm".

đôm. Câu này có ngụ ý là “vì người không ăn năn và tin ta dù đã chứng kiến ta làm phép lạ”.

Matthew 11:25

Thông Tin Tổng Quát:

Trong câu 25 và 26, Chúa Giê-xu cầu nguyện với Cha thiên thượng ngay giữa đám đông. Trong câu 27, Ngài bắt đầu trở lại nói với dân chúng.

Chúa Giê-xu trả lời và phán

Có thể là 1) các môn đồ được sai đi ở câu 10:5 đã trở về (xem câu 12:1) và Chúa Giê-xu đang đáp lại điều một người đã nói, hoặc 2) Chúa Giê-xu kết lại lời quở trách các thành phố không ăn năn: “hơn nữa, Chúa Giê-xu phán”.

Cha...Con

Đây là những danh hiệu uy quyền mô tả mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu.

Chúa của trời và đất

Câu này có thể được hiểu là một phép hoán dụ mang ý nghĩa là “Chúa của mọi người và mọi vật trên trời, dưới đất” hoặc là “Chúa của cả vũ trụ”.

Cha đã giấu những điều này với kẻ khôn ngoan và sáng dạ, mà bày tỏ cho người ít hiểu biết như những trẻ thơ

Không rõ từ “những điều này” có nghĩa gì. Nếu ngôn ngữ của bạn đòi hỏi phải đề cập cụ thể thì tốt nhất có thể dịch là: “Cha đã bày tỏ cho những người ít học biết chân lí mà Ngài không ban cho những kẻ khôn ngoan và người có học”.

Cha đã giấu những điều này với

“Cha đã giấu những điều này với” hoặc “Cha không bày tỏ”. Động từ ở đây ngược lại với từ “bày tỏ”.

Kẻ khôn ngoan và sáng dạ

“những người không ngoan và sáng dạ”. Hoặc: “những người nghĩ mình là khôn ngoan và sáng dạ”. (Xem: Irony)

Bày tỏ chúng

“cho biết”. Đại từ “chúng” chỉ về “những điều này” ở trong câu trước.

Cho người ít hiểu biết như những trẻ thơ

Cả cụm từ này dịch ra một từ mang ý nghĩa kết hợp của “trẻ thơ”, “ít học” và “ngu dốt”. Có thể dịch là: “trẻ thơ ngu dốt”.

Như những trẻ thơ

Phép so sánh chỉ về những người không khôn ngoan, ít học, hay những người nhận biết mình thiếu khôn ngoan và ít học.

vì điều này đẹp ý Cha

“vì Cha thấy làm vậy là tốt lành”

Mọi sự ta đã được giao từ Cha ta

Có thể dịch ở thể chủ động: “Cha ta đã giao mọi sự cho ta” hoặc “Cha ta đã chuyển mọi sự cho ta”. Mối liên hệ mật thiết đời đời giữa Đức Chúa Cha với Đức Chúa Con là Chúa Giê-xu được mô tả qua mối liên hệ Cha-Con. “Cha” và “Con” là ý tưởng được dùng trong nguyên bản Kinh Thánh đầu tiên để mô tả về mối liên hệ này.

Không ai biết Con ngoài Cha

“Chỉ Cha biết Con”. Cha và Con chính là những người duy nhất thật sự biết về nhau (cùng với Đức Thánh Linh).

Biết Con

Biết Con với kinh nghiệm cá nhân

Con

Chúa Giê-xu đang nói về chính Ngài bằng ngôi thứ ba.

Không ai biết Cha ngoài Con

“Chỉ Con biết Cha”

Biết Cha

Biết với kinh nghiệm cá nhân

Và người nào Con muốn bày tỏ

Hoặc: “người ta chỉ biết Cha khi nào Con muốn bày tỏ Cha cho họ”

Matthew 11:28

Lời Dẫn :

Chúa Giê-xu kết thúc phần nói với đám đông.

những ai lao khổ và gánh nặng

Phép ẩn dụ này chỉ về “cái ách” của luật pháp Do Thái.

Ta sẽ cho các người được an nghỉ

“Ta sẽ cho các người được an nghỉ khỏi lao khổ và gánh nặng”

Các người hãy gánh lấy ách của Ta

Đại từ “các người” trong câu này chỉ về “tất cả những ai mệt mỏi và gánh nặng”. Phép ẩn dụ này có nghĩa là “hãy nhận lấy việc ta giao cho các người” hoặc “hãy làm việc cùng ta”.

Gánh ta nhẹ nhàng

Từ “nhẹ” ở đây trái nghĩa với từ nặng, không phải trái nghĩa với từ tối.

Chapter 12

¹ Lúc đó, vào ngày Sa-bát, Chúa Giê-xu đi ngang qua những cánh đồng lúa. Các môn đồ của Ngài đói nên bắt đầu bứt những bông lúa mà ăn. ² Khi những người Pha-ri-si nhìn thấy điều đó, họ nói với Chúa Giê-xu rằng: “Ngài thấy không, các môn đồ của Ngài làm điều trái phép làm trong ngày Sa-bát.” ³ Nhưng Chúa Giê-xu nói với họ rằng: “Các ông chưa bao giờ nghe việc Đa-vít đã làm khi vua và những người đi với vua bị đói hay sao? ⁴ Về việc thể nào vua đã vào nhà của Đức Chúa Trời và ăn bánh của sự hiện diện, là bánh mà vua và những người đi với vua đều không được phép ăn, mà chỉ thầy tế lễ mới được phép ăn hay sao? ⁵ Các ông không đọc thấy trong luật pháp rằng trong ngày Sa-bát, các thầy tế lễ trong đền thờ vi phạm luật ngày Sa-bát nhưng lại vô tội hay sao? ⁶ Nhưng tôi nói cùng các ông rằng có một Đấng còn lớn hơn đền thờ đang ở đây. ⁷ Nếu các ông hiểu được ý nghĩa của câu nói ‘Ta mong muốn lòng thương xót chứ không phải của thầy tế lễ’ là gì, thì các ông hẳn đã không kết án những người vô tội này. ⁸ Vì Con Người là Chúa của ngày Sa-bát.” ⁹ Rồi Chúa Giê-xu rời khỏi đó và đi vào nhà hội của họ. ¹⁰ Lúc đó, có một người bị teo tay. Người Pha-ri-si đã hỏi Chúa Giê-xu rằng: “Có được phép chữa bệnh trong ngày Sa-bát hay không?” để họ có thể cáo buộc Ngài phạm tội. ¹¹ Chúa Giê-xu nói với họ rằng: “Có người nào trong số quý vị chỉ sở hữu một con chiên và nếu con chiên này lại rơi xuống hố sâu vào ngày Sa-bát, nhưng lại không đem nó ra khỏi cái hố đó hay không? ¹² Một con người quý giá hơn một con chiên biết chừng nào! Vậy nên, làm việc lành trong ngày Sa-bát là hợp pháp! ¹³ Bấy giờ, Chúa Giê-xu nói với người đó rằng: “Hãy giơ tay anh ra.” Người đó giơ tay ra và nó được lành trở lại, giống y như cánh tay kia. ¹⁴ Thế nhưng người Pha-ri-si đi ra ngoài và lập mưu chống Ngài. Họ tìm cách để có thể giết Ngài. ¹⁵ Khi Chúa Giê-xu nhận thấy điều này, Ngài liền lui đi khỏi đó. Có nhiều người đi theo Ngài và Ngài chữa lành cho họ. ¹⁶ Ngài dặn họ đừng để người khác biết về Ngài, ¹⁷ điều đó làm ứng nghiệm những gì đã được phán qua tiên tri Ê-sai rằng: ¹⁸ “Hãy xem, tôi tớ mà ta đã chọn lựa; người yêu dấu của ta, linh hồn ta vui thỏa nơi người. Ta sẽ đặt Thần ta trên người, và người sẽ công bố sự phán xét cho Dân Ngoại. ¹⁹ Người sẽ không tranh đấu hay kêu la; cũng chẳng ai nghe tiếng người trên đường phố. ²⁰ Người sẽ chẳng bẻ một cây sậy đập; sẽ chẳng dập tắt tim đèn gần tắt, cho đến khi người làm xong sự phán xét. ²¹ Và dân ngoại sẽ có lòng tin cậy nơi Danh Ngài.” ²² Bấy giờ, có người bị quỷ ám làm cho mù và câm được đem đến cho Chúa Giê-xu. Ngài chữa lành cho người đó, kết quả là người câm đó nói được và mắt được sáng. ²³ Tất cả những đoàn dân đông đó đều kinh ngạc và nói rằng: “Người này có thể là con vua Đa-vít chăng?” ²⁴ Nhưng khi người Pha-ri-si nghe về phép lạ này, thì họ nói rằng: “Người này không thể đuổi quỷ được, trừ khi là bởi quyền của Bê-ên-xê-bun, là chúa của các quỷ.” ²⁵ Nhưng Chúa Giê-xu biết ý tưởng của họ, nên Ngài nói cùng họ rằng: “Nước nào xâu xé nhau thì sẽ hoang tàn, và thành nào hay nhà nào xâu xé nhau thì sẽ không đứng vững được. ²⁶ Nếu Sa-tan đuổi Sa-tan ra, thì nó đang xâu xé lẫn nhau. Làm thế nào nước nó đứng vững được? ²⁷ Và nếu bởi Bê-ên-xê-bun mà tôi đuổi ma quỷ ra thì những người đi theo các ông bởi ai mà đuổi quỷ ra được? Bởi vì điều này, họ sẽ là những người xét đoán các ông. ²⁸ Nhưng nếu tôi đuổi quỷ bởi Thánh Linh Đức Chúa Trời, thì nước Đức Chúa Trời đã đến trên các ông. ²⁹ Làm thế nào có ai vào nhà của một người khỏe mạnh để trộm của cải của người đó mà trước hết không trói người khỏe mạnh đó lại, rồi sau đó mới trộm của cải ra khỏi nhà người? ³⁰ Người không thuận với tôi là nghịch cùng tôi, và người không hiệp với tôi sẽ tan tác. ³¹ Vì vậy, tôi nói cùng các ông, tội lỗi và lời báng bổ đối với con người sẽ được tha thứ cho, nhưng tội báng bổ Thánh Linh sẽ không được tha thứ. ³² Và ai nói bất kỳ lời nào nghịch cùng Con Người, thì sẽ được tha thứ. Nhưng ai nói nghịch cùng Đức Thánh Linh, sẽ không được tha thứ trong đời này lẫn trong đời sau. ³³ Coi cây tốt thì sẽ biết trái của nó là tốt, hoặc là coi cây xấu thì trái của nó sẽ là xấu, vì một cái cây được nhận biết bởi trái của nó. ³⁴ Hỡi dòng dõi rắn lục kia, vì các ông là ác, làm sao các ông có thể nói những điều tốt đẹp? Vì từ những gì chất chứa trong lòng mà miệng nói ra. ³⁵ Người lành thì từ những điều tốt lành trong lòng mình mà ra điều tốt đẹp, còn kẻ ác thì từ sự gian ác trong lòng mình mà ra điều gian ác. ³⁶ Tôi nói với các ông rằng trong ngày phán xét, người ta sẽ phải khai trình mọi lời nói vô ích mà họ đã nói. ³⁷ Vì bởi lời nói, các ông sẽ được xưng công bình và cũng bởi lời nói, các ông sẽ bị định tội. ³⁸ Bấy giờ, những thầy dạy luật và người Pha-ri-si đáp lời Chúa Giê-xu và nói rằng: “Thưa Thầy, chúng tôi muốn nhìn Thấy một dấu lạ từ Ngài.” ³⁹ Nhưng Chúa Giê-xu đáp lời họ và nói rằng: “Một thể hệ gian ác và tà tâm tìm kiếm một dấu lạ. Nhưng chẳng có dấu lạ nào được ban cho nó ngoại trừ dấu lạ về tiên tri Giô-na. ⁴⁰ Vì như Giô-na đã ở trong bụng con cá lớn ba ngày ba đêm, thì cũng vậy, Con Người sẽ ở ba ngày ba đêm trong lòng đất. ⁴¹ Trong ngày phán xét, dân thành Ni-ni-ve sẽ đứng trước thể hệ này và kết án chúng. Vì họ đã ăn năn khi nghe Giô-na giảng, nhưng hãy xem, có người còn vĩ đại hơn cả Giô-na đang ở đây. ⁴² Trong ngày phán xét, nữ hoàng phương Nam sẽ đứng trước thể hệ này và kết án chúng. Từ nơi tận cùng của đất nàng đã đến để nghe sự khôn ngoan của Sa-lô-môn, nhưng hãy xem, có người còn vĩ đại hơn cả Sa-lô-môn đang ở đây. ⁴³ Khi tà linh đã rời khỏi một người, nó băng qua những nơi khô hạn để tìm kiếm sự yên nghỉ, nhưng không

tìm thấy. ⁴⁴ Bấy giờ, nó sẽ nói rằng: 'Ta sẽ trở lại nhà ta, nơi ta đã từ đó mà đến.' Sau khi trở lại đó, nó thấy căn nhà đã được dọn dẹp sạch sẽ và ngăn nắp. ⁴⁵ Bấy giờ, nó đi và dẫn về bảy linh khác còn gian ác hơn nó, tất cả bọn chúng bước vào nhà để sống ở đó. Như vậy, tình trạng của người đó trở nên tồi tệ hơn cả lúc đầu. Thế hệ gian ác này cũng sẽ như vậy." ⁴⁶ Trong khi Chúa Giê-xu vẫn còn đang nói với đám đông, thì mẹ Ngài và các em Ngài đã đứng bên ngoài, tìm cách để nói chuyện với Ngài. ⁴⁷ Có người nói với Ngài rằng: "Xem kìa, mẹ và các em Ngài đang đứng bên ngoài, muốn nói chuyện với Ngài." ⁴⁸ Nhưng Chúa Giê-xu đáp lời và nói với người đó rằng: "Ai là mẹ tôi? Và ai là các em tôi?" ⁴⁹ Bấy giờ, Ngài giơ tay ra hướng về các môn đồ của mình và nói rằng: "Hãy xem, đây là mẹ tôi và các anh em tôi! ⁵⁰ Vì ai thực hiện ý muốn của Cha, là Đấng ở trên trời, thì người đó là anh em của tôi, chị em của tôi và mẹ của tôi."

Matthew 12:1

Thông Tin Tổng Quát:

Bắt đầu một phần mới của câu chuyện, ở đây tác giả kể lại sự chống đối chức vụ của Chúa Giê-xu đang gia tăng. Trong đoạn này, người Pha-ri-si chỉ trích các môn đồ của Ngài vì bứt lúa vào ngày Sa-bát.

Cánh đồng lúa

Nơi trồng lúa. Nếu từ lúa mì không được biết đến và từ "lúa" quá chung chung thì có thể dịch là "cánh đồng trồng các loại cây để làm bánh mì".

Bứt bông lúa mì mà ăn...làm điều trái luật trong ngày Sa-bát

Bứt và ăn lúa trong cánh đồng của người khác không bị xem là ăn cắp. Câu hỏi được đặt ra là người ta có được làm việc hợp pháp này trong ngày Sa-bát hay không.

Chúng

Bông lúa mì

Bông lúa

Đây là phần trên cùng của cây lúa mì có những hạt chín. Lúa mì là một loại cỏ lớn.

Xem kìa

Có thể dịch là: "nhìn kìa" hoặc "nghe này" hoặc "hãy chú ý điều tôi sắp nói".

Matthew 12:3

Lời Dẫn :

Chúa Giê-xu đáp lại lời chỉ trích của người Pha-ri-si.

Họ...các người

Người Pha-ri-si

Các người từng nghe

Chúa Giê-xu nhẹ nhàng quả trách người Pha-ri-si vì không học hỏi từ điều họ đã đọc. Có thể dịch là: "Các người nên học từ điều mình đã đọc".

Người

Đa-vít

Bánh cung hiến

Bánh dâng lên cho Đức Chúa Trời bày ra trước mặt ông (UBD)

Những người đi cùng ông

"những người đi cùng Đa-vít"

Chỉ hợp pháp cho các thầy tế lễ

"chỉ các thầy tế lễ mới được phép ăn"

Matthew 12:5

Lời Dẫn :

Chúa Giê-xu tiếp tục đáp lại lời của người Pha-ri-si.

Các người...các người

Người Pha-ri-si

Các người chưa đọc trong

"Các người đã đọc sách luật pháp nên các người biết"

Vì phạm ngày Sa-bát

"làm những việc thường ngày vào ngày Sa-bát"

Không mắc tội

"Đức Chúa Trời không trừng phạt họ"

Đáng cao trọng hơn cả đền thờ

"Đáng uy quyền hơn cả đền thờ". Chúa Giê-xu đáng nói Ngài chính là Đáng cao trọng hơn.

Matthew 12:7

Lời Dẫn :

Chúa Giê-xu tiếp tục đáp lại lời người Pha-ri-si.

Thông Tin Tổng Quát:

Trong câu 7, Chúa Giê-xu trích dẫn lời tiên tri Ô-sê để quả trách người Pha-ri-si.

Nếu các người biết

"Các người không biết"

Các người

Người Pha-ri-si

Ta muốn lòng thương xót, chứ không phải sinh tế

Sinh tế là tốt nhưng lòng thương xót là tốt hơn

Điều này có nghĩa gì

"Đức Chúa Trời nói gì trong Kinh Thánh"

Ta muốn

Đại từ “ta” chỉ về Đức Chúa Trời.

Matthew 12:9**Thông Tin Tổng Quát:**

Đến đây câu chuyện chuyển cảnh sang một thời điểm khác sau đó, lúc này người Pha-ri-si chỉ trích Chúa Giê-xu vì chữa lành trong ngày Sa-bát.

Rời Chúa Giê-xu rời khỏi đó

"Chúa Giê-xu rời khỏi cảnh đồng"

Tại đó

Nhà hội của người Pha-ri-si mà Chúa Giê-xu đang nói chuyện

Kìa

Từ “kìa” báo hiệu cho chúng ta biết có một nhân vật mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách để thể hiện điều này.

Một bàn tay bị teo

"quất lại" hay "co lại như nắm đấm"

Matthew 12:11**Lời Dẫn :**

Chúa Giê-xu đáp lại lời chỉ trích của người Pha-ri-si.

Người nào trong vòng các người,...không túm lấy...mà kéo lên sao?

Có thể dịch là: “Hết thầy các người...sẽ túm lấy mà kéo lên”.

Họ...các người

Người Pha-ri-si

Nếu có

"nếu người đó có"

Kéo lên

"kéo con chiên lên khỏi hố"

Làm việc lành là hợp pháp

“những người làm việc lành không phải là người bất tuân luật pháp” hoặc “những người làm việc lành là người vâng theo luật pháp”

Matthew 12:13**Người đàn ông**

Người bị teo tay

Hãy giơ tay ra

"Hãy đưa tay ra" hoặc "Hãy duỗi tay ra"

Người ấy

Người đàn ông

Nó

tay của người đàn ông

được lành

"được chữa lành hoàn toàn" hoặc "lành mạnh trở lại"

Bàn mưu chống

"tính kế hãm hại"

Tìm cách để

"tìm phương để"

Giết Ngài

Giết Chúa Giê-xu

Matthew 12:15**Thông Tin Tổng Quát:**

Phần này giải thích những việc làm của Chúa Giê-xu làm ứng nghiệm một trong các lời tiên tri của Ê-sai.

Điều này

"rằng người Pha-ri-si đang lập mưu để giết Ngài".

Lánh khỏi

"rời khỏi"

Đừng cho người khác biết về Ngài

"đừng nói về Ngài cho ai khác"

Lời phán qua tiên tri Ê-sai rằng

"lời Đức Chúa Trời phán qua điều tiên tri Ê-sai đã chép lại"

Matthew 12:18**Lời Dẫn :**

Tại đây tác giả trích lời tiên tri Ê-sai để cho thấy chức vụ của Chúa Giê-xu làm ứng nghiệm lời Kinh Thánh.

Matthew 12:19**Lời Dẫn :**

Tác giả tiếp tục trích dẫn lời tiên tri Ê-sai.

Người sẽ chẳng bẻ cây sậy đã giập

"Người sẽ chẳng diệt những kẻ yếu"

Giập

"bị gãy hay bị thương một phần"

Tim đèn gần tàn

Tim đèn sau khi ngọn lửa đã bị thổi tắt tượng trưng cho những người bất lực và chịu số phận bị đất

Cho đến khi

Có thể dịch thành một câu khác là: “đó là điều Người sẽ làm cho đến khi”.

Người đưa công lý đến chiến thắng

"Người thuyết phục dân chúng rằng ta là Đấng công chính"

Trong danh Người
Hoặc: "trong Người"

Matthew 12:22

Người bị mù và câm
"người không thể thấy và không thể nói được".

Cả đám đông đều kinh ngạc
"Tất cả những người nhìn thấy Chúa Giê-xu chữa lành cho người ấy đều vô cùng ngạc nhiên"

Matthew 12:24

Phép lạ này
Phép lạ chữa lành người bị quỷ ám, mù và điếc.

Người này không thể nào đuổi được quỷ nếu không nhờ Bê-ên-xê-bun
"Người này chỉ đuổi được quỷ vì là đầy tớ của Bê-ên-xê-bun"

Người này
Người Pha-ri-si không gọi Chúa Giê-xu bằng tên để cho thấy họ bác bỏ Ngài.

Của họ...họ
Người Pha-ri-si

Matthew 12:26

Nếu Sa-tan đuổi Sa-tan
"Nếu Sa-tan chống lại vương quốc của chính nó"

"Nếu Sa-tan chống lại vương quốc của chính nó"
"Vương quốc của Sa-tan không thể tồn tại được" hoặc "vương quốc của Sa-tan sẽ sụp đổ"

Đuổi
"bắt ra" hoặc "bỏ ra ngoài" hoặc "ném ra" hoặc "đem ra"

Môn đệ của các người nhờ ai mà đuổi chúng
Hoặc: "ắt hẳn nhờ quyền phép của Bê-ên-xê-bun mà môn đệ của các ông đuổi được quỷ" (hoặc xem Kinh Thánh bản UDB).

Chúng sẽ là quan án xử các người
Hoặc: "các môn đệ của các người đuổi quỷ nhờ quyền năng của Đức Chúa Trời sẽ phán xét các người vì nói rằng ta đuổi quỷ nhờ quyền năng của Bê-ên-xê-bun".

Matthew 12:28

Trên các người
Trên người Pha-ri-si

Mà không trói người có sức mạnh trước
"mà không kiểm soát người có sức mạnh trước"

Ai không ở với ta
"ai không ủng hộ ta" hoặc "ai không đồng công với ta"

Là chống lại ta
"làm việc chống lại ta" hoặc "phá hoại công việc của ta"

Thu gom
Đây là từ dùng cho việc thu hoạch vụ mùa.

Matthew 12:31

Với các người
Với người Pha-ri-si

Mọi tội lỗi và lời phạm thượng đều được tha cho loài người
"Đức Chúa Trời sẽ tha thứ mọi tội lỗi và lời phạm thượng mà con người vấp phạm" hoặc "Đức Chúa Trời sẽ tha thứ cho tất cả những người phạm tội hay phạm thượng"

phạm thượng đến Thánh Linh sẽ chẳng được tha
"Đức Chúa Trời sẽ không tha thứ cho lời phạm thượng đến Thánh Linh"

Ai nói nghịch với Con Người thì sẽ được tha
"Đức Chúa Trời sẽ tha thứ cho những lời nói nghịch với Con Người"

Đời này...đời sẽ đến
Hoặc: "thời này...thời sẽ đến"

Matthew 12:33

Trồng cây tốt thì quả sẽ tốt còn trồng cây xấu thì quả sẽ xấu
"Nếu quả tốt thì cây cũng tốt, còn quả xấu thì cây cũng xấu"

Tốt...xấu
Có thể là 1) "khỏe mạnh...ốm yếu" hoặc 2) "ăn được...độc hại".

Nhờ xem quả mà biết cây
Có thể là 1) "người ta biết được cây có khỏe mạnh hay không nhờ xem trái của nó" hoặc 2) "người ta biết đó là loài cây gì nhờ xem trái của nó".

Các người
Người Pha-ri-si

Vì chất chứa trong lòng mà miệng nói ra
"người ta nói ra điều gì ở trong lòng họ"

Kho tàng tốt...kho tàng xấu
"ý nghĩ công bình...ý nghĩ gian ác"

Matthew 12:36

Các người...của các người
Người Pha-ri-si

người ta sẽ khai trình

"Đức Chúa Trời sẽ hỏi họ về" hoặc "Đức Chúa Trời sẽ phán xét giá trị của"

Vô ích

"vô dụng". Hoặc: "gây hại".

Họ

"người ta"

Các người sẽ được minh chứng...các người sẽ bị định tội

"Đức Chúa Trời sẽ minh chứng cho các người...Đức Chúa Trời sẽ kết án các người"

Matthew 12:38**Mong muốn**

"muốn"

Thế hệ hung ác và gian dân

Những người sống trong thời đó thích làm điều gian ác và không trung thành với Đức Chúa Trời.

Sẽ chẳng có một dấu lạ nào được ban cho chúng

"Đức Chúa Trời sẽ không ban một dấu lạ nào cho thế hệ hung ác và gian dân này".

Dấu lạ của Giô-na

Hoặc: "điều xảy ra cho Giô-na" hoặc "phép lạ Đức Chúa Trời làm cho Giô-na".

Trong lòng đất

Trong hầm mộ

Matthew 12:41**Người Ni-ni-ve sẽ đứng dậy...cùng thế hệ này...và kết án nó**

Hoặc: "Người Ni-ni-ve sẽ lên án thế hệ này... Đức Chúa Trời sẽ nghe lời buộc tội của họ và kết án các người" hoặc "Đức Chúa Trời sẽ phán xét cả dân Ni-ni-ve... và thế hệ này là phạm tội, nhưng vì họ ăn năn còn các người thì không nên Ngài sẽ kết án các người mà thôi" (Xem: Metonymy).

Thế hệ này

Những người sống trong thời Chúa Giê-xu giảng dạy

Có một người cao trọng hơn

"có một người uy quyền hơn"

Matthew 12:42**Nữ hoàng nam phương sẽ trỗi dậy...cùng những người của thế hệ này mà lên án nó**

Hoặc: "Nữ hoàng nam phương sẽ lên án thế hệ này...Đức Chúa Trời sẽ nghe lời buộc tội của bà và kết án họ" hoặc "Đức Chúa Trời sẽ phán xét cả nữ hoàng nam phương...và thế hệ này là phạm tội,

nhưng vì bà đến nghe lời vua Sa-lô-môn còn các người không nghe lời ta nên Ngài sẽ kết án các người mà thôi".

Nữ hoàng nam phương

Chỉ về nữ hoàng Sê-ba, một vương quốc ngoại bang.

Bà đến từ đâu cùng trái đất

"Bà đến từ rất xa"

Thế hệ này

Những người sống trong thời Chúa Giê-xu giảng dạy

Có người cao trọng hơn

"có người uy quyền hơn"

Matthew 12:43**Nơi không có nước**

"nơi khô cằn" hoặc "nơi không có người ở"

Không tìm được

"không tìm được chỗ nghỉ nào"

Nó nói

"uế linh nói"

Nó thấy nhà quét dọn sạch và sắp đặt ngăn nắp

Hoặc: "uế linh thấy có người đã quét dọn ngôi nhà sạch sẽ và sắp đặt mọi thứ trong nhà đầu vào đó".

Matthew 12:46**Mẹ Ngài**

Mẹ về phần xác của Chúa Giê-xu

Các anh em Ngài

Có thể là 1) các anh em ruột hoặc anh em họ hoặc 2) những người bạn thân thiết trong Y-sơ-ra-ên.

Tìm

"muốn"

Matthew 12:48**Người nói với Ngài**

"người báo với Chúa Giê-xu rằng mẹ và các anh em muốn gặp Ngài"

Ai là mẹ ta, ai là anh em ta?

Hoặc: "Ta sẽ cho người biết ai thật sự là mẹ và anh em ta".

Ai

"hể ai"

Cha

Đây là một danh hiệu uy quyền của Đức Chúa Trời.

Chapter 13

¹ Trong ngày đó, Chúa Giê-xu đi ra khỏi nhà và ngồi bên bờ biển. ² Một đoàn dân rất đông tụ tập xung quanh Ngài, vì thế, Ngài bước lên một chiếc thuyền và ngồi trong đó. Hết thầy đám đông đứng trên bờ biển. ³ Bấy giờ, Chúa Giê-xu đã dùng những thí dụ để nói với họ rất nhiều điều. Ngài nói rằng: “Này, có một người gieo giống đi ra để gieo giống. ⁴ Khi người đó gieo giống, một số hạt giống rơi bên vệ đường và chim trời bay đến ăn lấy. ⁵ Những hạt giống khác rơi vào đất đá, là nơi không có nhiều đất. Lập tức, chúng nảy mầm, vì đất không được dày. ⁶ Nhưng khi mặt trời lên, chúng bị khô héo vì không có rễ, thế là chúng bị chết khô. ⁷ Những hạt giống khác rơi vào những bụi cây gai. Những cây gai lớn lên và bóp nghẹt chúng. ⁸ Những hạt giống khác thì rơi vào đất tốt và sản sinh ra hạt, một số cho ra một trăm hạt, số khác thì sáu mươi, số thì ba mươi. ⁹ Ai có tai, hãy lắng nghe.” ¹⁰ Các môn đồ đã đến và thưa với Chúa Giê-xu rằng: “Tại sao Ngài lại dùng những thí dụ để nói với đám đông?” ¹¹ Chúa Giê-xu đáp lời và nói với họ rằng: “Các anh em đã được ban cho đặc ân để hiểu những lẽ mầu nhiệm của nước thiên đàng, nhưng họ thì không được ban cho. ¹² Bởi vì ai đã có, người đó sẽ được cho thêm và người đó sẽ có thật nhiều. Nhưng ai chưa có, thì thậm chí những gì người có cũng sẽ bị lấy đi. ¹³ Vì vậy, Thầy nói với họ bằng những thí dụ, bởi vì dầu họ nhìn, nhưng họ không thật sự thấy. Và dầu họ nghe, nhưng thật sự chẳng lọt lỗ tai và cũng chẳng hiểu được. ¹⁴ Với họ, lời tiên tri của Ê-sai đã được ứng nghiệm, lời tiên tri đó nói rằng: ‘Trong khi nghe, các ngươi sẽ nghe, nhưng không cách nào hiểu được; trong khi nhìn, các ngươi sẽ thấy, nhưng không cách nào nhận biết. ¹⁵ Vì lòng dân này đã trở nên chai lì, và họ nặng tai nên không thể nghe, họ đã nhắm mắt lại, để mắt họ không thể nhìn biết, tai họ không thể nghe thấy, lòng họ không thể hiểu được để quay lại, và ta chữa lành cho.’ ¹⁶ Nhưng phước cho đôi mắt của các anh em, vì chúng nhìn được; và phước cho lỗ tai của các anh em, vì chúng nghe được. ¹⁷ Thầy nói thật cùng các anh em rằng nhiều tiên tri và người công bình đã khao khát được thấy những điều các anh em thấy, nhưng không được nhìn thấy. Họ khao khát được nghe điều các anh em nghe, nhưng không được nghe. ¹⁸ Vậy, hãy lắng nghe thí dụ về người gieo giống. ¹⁹ Bất kỳ ai nghe lời của nước Trời nhưng không hiểu, thì ma quỷ sẽ đến và cướp đi những gì đã được gieo trong lòng người đó. Người này chính là hạt giống được gieo bên vệ đường. ²⁰ Người được gieo trên đất đá là người nghe lời thì lập tức vui mừng nhận lấy. ²¹ Thế nhưng, người đó không có rễ trong mình, nên chỉ trụ được một thời gian ngắn. Khi sự đau khổ hoặc bách hại xảy đến bởi có lời đó, thì người sẽ lập tức vấp phạm. ²² Người được gieo giữa những cây gai là người nghe lời, nhưng vì chăm về đời này và những lọc lừa của sự giàu sang đã bóp nghẹt lời, và người đó chẳng kết quả được. ²³ Người được gieo vào trong đất tốt là người nghe lời và hiểu. Đây là người thật sự kết quả và biết nuôi dưỡng nó; một số sẽ kết quả một trăm lần, số khác sáu mươi lần và số khác ba mươi lần.” ²⁴ Chúa Giê-xu đã trình bày một thí dụ khác cho họ. Ngài nói rằng: “Nước thiên đàng giống như một người gieo giống tốt vào ruộng mình. ²⁵ Nhưng trong khi người đó ngủ, kẻ thù đã đến và gieo cỏ dại vào giữa đám lúa mì rồi bỏ đi. ²⁶ Khi hạt đâm lá và kết quả, thì bấy giờ cỏ dại cũng mọc lên. ²⁷ Những đầy tớ của người chủ đã đến thưa với chủ rằng: ‘Thưa chủ, có phải chủ đã không gieo giống tốt vào trong ruộng mình? Làm thế nào mà bây giờ nó lại có cỏ dại?’ ²⁸ Chủ nói với họ rằng: ‘Kẻ thù đã làm điều này.’ Các đầy tớ thưa với chủ rằng: ‘Vậy, chủ có muốn chúng tôi đi nhổ chúng đi không?’ ²⁹ Chủ nói rằng: ‘Không, vì lỡ khi nhổ cỏ lên, các anh em có thể nhổ cả lúa mì chung với cỏ. ³⁰ Hãy để cả hai cùng lớn lên cho đến khi mùa gặt đến. Lúc gặt, ta sẽ nói với con gặt rằng: ‘Đầu tiên hãy nhổ cỏ dại và bó chúng lại thành bó mà đốt đi, nhưng hãy đem lúa mì vào kho của ta.’” ³¹ Sau đó, Chúa Giê-xu lại trình bày một thí dụ khác nữa cho họ. Ngài nói rằng: “Nước thiên đàng giống như hạt cải mà một người đem gieo trong cánh đồng của mình. ³² Thật ra, đây là loại hạt nhỏ nhất trong tất cả các loại hạt. Nhưng khi nó lớn lên, nó lại lớn hơn hết thảy các cây trong vườn. Nó trở thành một cây lớn, đến độ chim trời đến và làm tổ trên các nhánh nó.” ³³ Sau đó, Chúa Giê-xu lại thuật cho họ một thí dụ khác. “Nước thiên đàng giống như men mà một phụ nữ nọ lấy trộn với ba lường bột cho đến khi nó dậy lên.” ³⁴ Chúa Giê-xu đã dùng các thí dụ để nói những điều này với các đoàn dân đông. Ngài chẳng nói gì mà không dùng thí dụ. ³⁵ Điều này để làm ứng nghiệm những gì đã được phán qua đấng tiên tri rằng: “Ta sẽ mở miệng nói những thí dụ. Ta sẽ nói những điều kín giấu từ lúc lập nền thế gian.” ³⁶ Sau đó, Chúa Giê-xu rời khỏi đoàn dân đông và đi vào nhà. Các môn đồ của Ngài đến và thưa với Ngài rằng: “Xin giải thích cho chúng tôi thí dụ về cỏ dại trong ruộng lúa.” ³⁷ Chúa Giê-xu đáp lời họ và nói rằng: “Người gieo giống tốt là Con Người. ³⁸ Ruộng lúa là thế gian; và giống tốt đây là con cái của nước trời. Cỏ dại là con cái của ma quỷ, ³⁹ và kẻ thù đã gieo cỏ dại là ma quỷ. Mùa gặt là kỳ tận thế và con gặt là các thiên sứ. ⁴⁰ Bởi vậy, cũng như cỏ dại được gom lại và đốt trong lửa, thì khi kỳ tận thế đến cũng sẽ như vậy. ⁴¹ Con Người sẽ sai các thiên sứ Ngài và họ sẽ loại ra khỏi nước của Ngài tất cả những thứ làm cho phạm tội và tất cả những ai phạm tội. ⁴² Họ sẽ quăng những người đó vào trong lò lửa, là nơi có khóc lóc và nghiến răng. ⁴³ Sau đó, người công bình sẽ chói sáng như mặt trời trong nước của Cha mình. Ai có tai, hãy lắng

nghe. ⁴⁴ Nước trời giống như một kho báu được chôn giấu trong một đám ruộng. Một người tìm thấy nó và giấu nó đi. Người vui mừng đi bán mọi thứ mình có và mua đám ruộng đó. ⁴⁵ Lại nữa, nước thiên đàng giống như một thương buôn đang tìm kiếm ngọc trai quý giá. ⁴⁶ Khi người đã tìm thấy một viên ngọc trai có giá trị rất lớn, thì người đi và bán hết mọi thứ mình có để mua nó. ⁴⁷ Một lần nữa, nước thiên đàng giống như một cái lưới được ném xuống biển và bắt lấy đủ mọi loài. ⁴⁸ Khi lưới đầy, những người đánh cá sẽ kéo nó lên bờ. Sau đó, họ ngồi lại và thu lấy tất cả những thứ tốt cho vào những thùng đựng, còn những thứ vô giá trị thì họ quăng đi. ⁴⁹ Kỳ tận thế cũng sẽ như vậy. Các thiên sứ sẽ đến và phân kẻ ác ra khỏi người công bình. ⁵⁰ Họ sẽ quăng những người đó vào trong lò lửa, là nơi có khóc lóc và nghiến răng. ⁵¹ Các anh em có hiểu tất cả những điều này không?" Các môn đồ thưa rằng: "Dạ có." ⁵² Lúc đó, Chúa Giê-xu nói với họ rằng: "Bởi vậy, thầy dạy luật nào trở thành môn đồ của nước thiên đàng thì giống như một người chủ nhà, người đó lấy ra những thứ cũ và mới từ trong kho của mình." ⁵³ Sau khi Chúa Giê-xu trình bày tất cả những thí dụ này, thì Ngài đi khỏi chỗ đó. ⁵⁴ Bấy giờ, Chúa Giê-xu trở về quê hương mình và dạy dỗ dân chúng trong nhà hội. Kết quả là họ kinh ngạc mà nói rằng: "Người này lấy sự khôn ngoan và những phép lạ này từ đâu?" ⁵⁵ Chẳng phải người này là con trai của người thợ mộc sao? Chẳng phải mẹ người là Ma-ri sao? Và anh em người chẳng phải là Gia-cơ, Giô-sép, Si-môn và Giu-đa hay sao? ⁵⁶ Và chị em của người, chẳng phải hết thấy họ đều ở giữa chúng ta hay sao? Như vậy, người lấy đâu ra tất cả những điều này?" ⁵⁷ Họ trở nên khó chịu với Ngài. Nhưng Chúa Giê-xu nói với họ rằng: "Một tiên tri luôn được tôn trọng, ngoại trừ ngay tại quê hương mình và trong gia đình của mình." ⁵⁸ Ngài không làm nhiều phép lạ ở đó bởi vì sự vô tín của họ.

Matthew 13:1

Trong ngày ấy

Những sự kiện này xảy ra cùng một ngày với chương trước.

Ra khỏi nhà

Không để cập Chúa Giê-xu đang ở nhà ai.

Xuống thuyền

Có thể là một chiếc thuyền buồm đánh cá bằng gỗ.

Matthew 13:3

Chúa Giê-xu dùng ẩn dụ để nói với họ nhiều điều

"Chúa Giê-xu nói với họ nhiều điều bằng ẩn dụ"

Với họ

Với dân chúng trong đám đông

Này

Hoặc: "kia" hoặc "nghe đây" hoặc "hãy chú ý điều ta sắp nói".

Một người đi ra gieo giống

"một người nông dân đi ra vãi hạt giống trên cánh đồng"

Khi người đó gieo

"Khi người nông dân gieo"

bên đường

"Đường" cạnh cánh đồng. Đất sẽ cứng vì người ta đi trên đó.

Ăn chúng

"ăn hết hạt giống"

Đất đá

Đất cạ ở trên đá sỏi

Chúng liền mọc lên

"Hạt giống nhanh chóng nảy chồi và mọc lên"

Chúng bị thiêu đốt

"mặt trời thiêu đốt cây và chúng bị nóng quá mức"

Chúng chết héo

"cây bị khô và chết"

Matthew 13:7

Rơi giữa bụi gai

"Rơi vào chỗ có bụi gai mọc"

Làm chúng nghệt ngòi

"Làm nghệt ngòi chồi cây mới". Dùng cách nói thông thường mô tả cách cô đại làm cho các cây khác không thể sinh trưởng tốt.

Kết hạt

"cho mùa màng" hoặc "sinh ra nhiều hạt hơn" hoặc "kết quả"

Ai có tai, hãy nghe

Hoặc: "Ai có tai mà nghe, hãy nghe"

Ai có tai

"Ai có thể nghe" hoặc "ai nghe ta"

Hãy nghe

"hãy lắng nghe" hoặc "hãy chú ý điều ta nói"

Matthew 13:10**Với họ**

Với các môn đồ

Các con đã được ban cho đặc ân để hiểu biết về những mầu nhiệm của vương quốc thiên đàng, còn họ thì không được ban cho

Có thể dịch ở thể chủ động và làm rõ ngụ ý: “Đức Chúa Trời đã ban cho các con đặc ân để hiểu biết về những mầu nhiệm của vương quốc thiên đàng, nhưng Ngài không ban nó cho những người này” hoặc “Đức Chúa Trời khiến các con có thể hiểu được những mầu nhiệm của vương quốc thiên đàng, nhưng Ngài không ban cho những người này”.

Các con

Các môn đồ

Những mầu nhiệm

Nhưng chân lí được giấu kín mà bây giờ Chúa Giê-xu bày tỏ. Hoặc: “những bí ẩn” hoặc “những chân lí giấu kín”.

Ai có

"ai hiểu được" hoặc "ai nhận được điều ta dạy dỗ"

Sẽ được cho thêm

Có thể dịch ở thể chủ động là: “Đức Chúa Trời sẽ cho người đó thêm sự hiểu biết”.

Người đó sẽ được dư dật

"người đó sẽ hiểu tường tận"

Ai không có

"ai không có sự hiểu biết" hoặc "ai không nhận được điều ta dạy dỗ"

Sẽ bị cắt luôn điều mình có

Có thể dịch ở thể chủ động là: “Đức Chúa Trời sẽ cắt luôn điều người đó có”.

Matthew 13:13**Ta nói với họ**

Đại từ “họ” trong hai câu này chỉ về dân chúng trong đám đông.

Vì dù họ thấy nhưng không thật sự thấy, dù họ nghe nhưng không thật sự nghe

Chúa Giê-xu dùng cách nói song song này để cho các môn đồ biết rằng đám đông không muốn hiểu.

Dù họ thấy nhưng không thật sự thấy

"dù họ nhìn thấy nhưng không hiểu được". Từ “thấy” thứ hai có nghĩa là hiểu.

Dù họ nghe nhưng không thật sự nghe, họ cũng không hiểu được

Có thể nói rõ điều được nghe là gì. Gợi ý dịch: “dù họ nghe lời chỉ dạy nhưng không hiểu được chân lí”.

Các người lắng thì nghe, nhưng hần chẳng hiểu chi, các người xem thì thấy, nhưng hần chẳng nhận biết gì
Bắt đầu câu trích dẫn lời của tiên tri Ê-sai về những người vô tín trong thời Ê-sai. Chúa Giê-xu dùng câu này để mô tả đám đông đang nghe Ngài. Đây cũng là một lối nói song song.

Các người lắng thì nghe, nhưng hần chẳng hiểu chi

“Các người sẽ nghe nhưng không hiểu”. Có thể nói rõ điều được nghe là gì. Gợi ý dịch: “Các người sẽ nghe lời chỉ dạy nhưng không hiểu được chân lí”.

Các người xem thì thấy, nhưng hần chẳng nhận biết gì

"các người sẽ thấy mà không hiểu".

Matthew 13:15**Lòng dân này đã trở nên chậm hiểu**

"dân này không còn học được nữa".

Họ nặng tai

"họ không muốn nghe nữa".

Họ nhắm mắt

"họ không muốn nhìn"

Để họ không thấy bằng mắt, nghe bằng tai, hay hiểu trong lòng mà trở lại

"Để họ không thể thấy được bằng mắt, nghe được bằng tai, hay hiểu được trong lòng mà nhờ đó trở lại"

Trở lại

"quay lại" hoặc "ăn năn"

Ta sẽ chữa lành cho họ

"khiến ta chữa lành cho họ". Có thể dịch là: "khiến ta lại tiếp nhận họ."

Matthew 13:16**Của các con...các con**

Chúa Giê-xu đang nói với các môn đồ.

Vì chúng thấy được

"vì chúng có thể nhìn thấy" hoặc "vì chúng có khả năng nhìn thấy"

Vì chúng nghe được

"vì chúng có thể nghe" hoặc "vì chúng có khả năng nhìn thấy"

Điều các con thấy

"điều các con thấy ta làm"

Điều các con nghe

"điều các con nghe ta nói"

Matthew 13:18**quý dữ đến cuối lấy điều đã gieo trong lòng người**

"Sa-tan khiến người ấy quên đi lời của Đức Chúa Trời họ đã nghe".

Cướp lấy

Dùng từ mang ý nghĩa trộm đoạt điều gì đó khỏi người có quyền sở hữu nó.

Điều đã gieo trong lòng người

Có thể dịch ở thể chủ động: “đạo Đức Chúa Trời đã gieo trong lòng người”.

Trong lòng người

Trong lòng người nghe

Ấy là người được gieo bên vệ đường

Nếu dịch sát theo chữ khiến câu vô nghĩa thì cố gắng dịch sao cho người nghe hiểu rằng Chúa Giê-xu là người gieo giống, sứ điệp là hạt giống và người nghe là đất dọc đường. Gợi ý dịch: “Đây là điều xảy ra cho trường hợp hạt giống được gieo bên vệ đường”.

Vệ đường

"Con đường" hoặc "đường đi". Dịch như ở câu 13:4.

Matthew 13:20**Người được gieo trên đất đá**

Nếu dịch sát theo chữ khiến câu vô nghĩa thì cố gắng dịch sao cho người nghe hiểu rằng Chúa Giê-xu là người gieo giống, sứ điệp là hạt giống và người nghe là đất đá. Gợi ý dịch: “Đây là điều xảy ra cho trường hợp hạt giống được gieo trên đất đá”.

Người ấy không có rễ

"người ấy đâm rễ cạn cọt" hoặc "người ấy không chừa chỗ cho nó đâm rễ"

Vì đạo

"vì sứ điệp"

Người ấy liền vấp ngã

"lập tức người ấy vấp ngã" hoặc "người ấy liền từ bỏ đức tin"

Matthew 13:22**Người được gieo giữa bụi gai...người được gieo trên đất tốt**

Nếu dịch sát theo chữ khiến câu vô nghĩa thì cố gắng dịch sao cho người nghe hiểu rằng Chúa Giê-xu là người gieo giống, sứ điệp là hạt giống và người nghe là đất mọc gai. Có thể dịch là: “Đây là điều xảy ra cho trường hợp hạt giống được gieo trên đất có gai mọc...đây là điều xảy ra cho trường hợp hạt giống được gieo trên đất tốt”.

Đạo

"sứ điệp"

Những sự lo lắng về đời nầy, sự lừa dối của giàu sang làm cho đạo bị nghẹt ngòi nên người ấy không kết quả
Hoặc: "như cỏ dại cản trở những cây tốt sinh trưởng thì sự lo lắng về đời nầy, sự lừa dối của giàu sang khiến cho người ấy không kết quả"

Những sự lo lắng về đời nầy

"những điều mà người ta lo lắng trong đời nầy"

Không kết quả

"không sinh lợi"

Đây là người thật sự kết quả và gieo trồng nó

"Đây là những người kết quả và sinh lợi" hoặc "giống như cây trồng khỏe sinh ra trái tốt, những người nầy cũng được kết quả".

Matthew 13:24**Chúa Giê-xu kể cho họ một ẩn dụ khác**

Chúa Giê-xu kể một ẩn dụ khác cho đám đông.

Vương quốc thiên đàng giống như một người

Bản dịch cần cho thấy rõ vương quốc thiên đàng không phải là một người, nhưng vương quốc thiên đàng giống với tình huống được mô tả trong ẩn dụ.
*See:

Giống tốt

"giống lương thực tốt" hoặc "giống lúa tốt". Người nghe có thể nghĩ rằng Chúa Giê-xu đang nói về lúa mì.

Kẻ thù của người ấy đến

"Kẻ thù của người ấy đi đến cánh đồng".

Cỏ dại

Khi còn nhỏ loại cỏ nầy trông giống cây lương thực nhưng sinh ra loại hạt độc hại. Có thể dịch là "giống xấu" hoặc "giống cỏ dại" (UDB).

Khi lúa mọc lên

"khi hạt lúa mì mọc lên" hoặc "khi cây mọc lên"

Kết hạt

"Tạo ra hạt" hoặc "kết hạt lúa mì"

Thì cỏ dại cũng xuất hiện

Hoặc: "thì người ta thấy trong cánh đồng cũng có cỏ dại"

Matthew 13:27**Chủ nông trại**

Đây cũng là người gieo giống tốt trong cánh đồng.

Chẳng phải chủ đã gieo giống tốt trong đồng ruộng của chủ sao?

"chủ đã gieo giống tốt trong đồng ruộng". Có thể chủ nông trại sai các đầy tớ gieo trồng hạt giống. .

Chủ đáp cùng họ

"Chủ đáp cùng các đầy tớ"

Vậy chủ có muốn chúng tôi

Từ "chúng tôi" chỉ về các đầy tớ.

Matthew 13:29**Chủ đáp**

"Chủ đáp cùng các đầy tớ của ông"

Ta sẽ bảo thợ gặt: "Trước hết, nhổ cỏ dại rồi bó chúng lại từng bó mà đốt đi, nhưng hãy thu trữ lúa mì vào kho ta"

Có thể dịch thành câu gián tiếp: "Ta sẽ bảo thợ gặt trước hết, nhổ cỏ dại rồi bó chúng lại từng bó mà đốt đi, sau đó thu trữ lúa mì vào kho ta".

Kho ta

Kho là một căn nhà nông trại có thể dùng để thu trữ lúa.

Matthew 13:31**Chúa Giê-xu phán với họ một ẩn dụ khác**

"Chúa Giê-xu phán với đám đông một ẩn dụ khác"

Vương quốc thiên đàng giống như

Xem cách dịch ở câu 13:24

Hạt cải

Một loại hạt rất nhỏ mọc lên thành cây lớn (See:

Hạt ấy thật nhỏ nhất trong tất cả các hạt giống

Theo hiểu biết của người nghe thời bấy giờ thì hạt cải là loại hạt nhỏ nhất.

Nhưng khi nó mọc lên

"Nhưng khi cây mọc lên"

Trở thành cây

"trở thành một bụi cây lớn" (See: and and

Chim trời

"chim"

Matthew 13:33**Rồi Chúa Giê-xu phán với họ một ẩn dụ khác**

"Rồi Chúa Giê-xu phán với đám đông một ẩn dụ khác"

Vương quốc thiên đàng giống như

Xem cách dịch ở câu 13:24. Vương quốc không giống như men, nhưng sự lan rộng của vương quốc giống như sự lây lan của men.

Ba đấu bột

"rất nhiều bột" hoặc dùng từ ngữ trong văn hóa của bạn chỉ về một lượng bột lớn.

Cho đến khi nó dậy lên

Cho đến khi bột dậy lên. Ở đây ngụ ý là men và ba đấu bột được nhào thành bột để nướng bánh.

Matthew 13:34

Chúa Giê-xu dùng ẩn dụ để phán mọi điều đó cho dân chúng. Ngài không phán điều gì cùng họ mà không dùng ẩn dụ.

Trật tự sắp xếp từ "ẩn dụ...phán...phán...ẩn dụ" là cách để nhấn mạnh rằng Ngài phán với họ bằng ẩn dụ.

Mọi điều đó

Chỉ về những điều Chúa Giê-xu giảng dạy bắt đầu từ câu 13:1.

Ngài không phán điều gì cùng họ mà không dùng ẩn dụ.

"Ngài không phán điều gì với họ ngoại trừ qua những ẩn dụ". Hoặc: "mọi điều Ngài phán với họ Ngài đều dùng ẩn dụ".

Lời phán qua nhà tiên tri được ứng nghiệm khi ông nói rằng

Có thể dịch ở thể chủ động: "Ngài làm ứng nghiệm điều Đức Chúa Trời truyền cho một trong các tiên tri ghi lại từ xưa"

Khi ông nói rằng

"khi nhà tiên tri nói rằng"

Những điều kín giấu

Có thể dịch ở thể chủ động: "những điều Đức Chúa Trời giấu kín".

Từ buổi sáng thế

"từ khi thế giới bắt đầu" hoặc "từ khi Đức Chúa Trời dựng nên thế giới"

Matthew 13:36**Vào nhà**

"vào trong nhà" hoặc "đi vào nhà Ngài đang ở".

Người gieo

"Người gieo giống "

Con Người

Chúa Giê-xu đang chỉ về chính Ngài.

Con cái của vương quốc

"những người thuộc về vương quốc"

Con cái của quỷ dữ

"những người thuộc về quỷ dữ"

Kẻ thù gieo chúng

Kẻ thù gieo cỏ dại.

Ngày tận thế

"cuối cùng của thời đại"

Matthew 13:40**Bởi đó, như cỏ dại bị gom lại và đốt trong lửa**

Có thể dịch ở thể chủ động: "Bởi đó, như người ta gom cỏ dại và đốt chúng trong lửa".

Ngày tận thế
"cuối cùng của thời đại"

Con Người sẽ sai thiên sứ Ngài
Chúa Giê-xu đang nói về chính Ngài. Có thể dịch là:
"Ta, là Con Người, sẽ sai thiên sứ của ta".

Những kẻ phạm tội
"những kẻ trái luật pháp" hoặc "kẻ gian ác"

Lò lửa
Hoặc: "lò lửa hực". Nếu "lò lửa" không phổ thông,
thì có thể dùng từ "lò nung".

tỏa sáng như mặt trời
"dễ dàng nhìn thấy như mặt trời"

Ai có tai, hãy nghe
Hoặc: "người nào có tai, hãy nghe" hoặc "các người
có tai thì hãy nghe".

Matthew 13:44

Vương quốc thiên đàng giống như
Xem cách dịch ở câu 13:24.

Giống như kho báu chôn giấu trong một đồng ruộng
Kho báu là một vật hoặc tập hợp nhiều vật rất giá
trị và quý báu. Có thể dịch ở thể chủ động: "kho
báu có người chôn giấu trong một đồng ruộng".

Giấu đi
"phủ lại"

bán mọi thứ mình có mà mua đồng ruộng ấy
Ngụ ý rằng người đó mua cánh đồng để sở hữu kho
báu được chôn giấu.

Một thương gia
Thương gia là nhà buôn hay người bán sỉ, thường
lấy hàng từ những nơi xa.

giống như một thương gia đi tìm ngọc trai quý
Ngụ ý rằng ông đang tìm ngọc trai quý để mua.

Ngọc trai quý
"Ngọc trai" là một loại hạt nhẵn, cứng, sáng bóng,
có màu trắng hoặc màu sáng được tạo nên bên
trong động vật thân mềm ở biển. Chúng được đánh
giá cao như đá quý hoặc dùng để làm trang sức quý
giá. Gợi ý dịch: "ngọc trai tốt" hay "ngọc trai đẹp".

Matthew 13:47

Vương quốc thiên đàng giống như
Xem cách dịch ở câu 13:24. Vương quốc không
giống như cái lưới, nhưng vương quốc thu hút mọi
hạng người giống như lưới bắt mọi thứ cá.

Giống như một cái lưới được thả xuống biển
Có thể dịch ở thể chủ động: "giống như một cái lưới
ngư phủ thả xuống biển".

Một cái lưới được thả xuống biển
"một cái lưới được ném xuống hồ"

Gom đủ mọi loài
"bắt đủ mọi thứ cá"

kéo nó lên bờ
"kéo lưới lên bờ" hoặc "kéo lưới vào bờ"

Thứ tốt
"loại cá tốt"

Những thứ vô dụng
"cá xấu" hoặc "cá không ăn được"

Vứt bỏ
"không giữ lại"

Matthew 13:49

Ngày tận thế
"cuối cùng của thời đại"

Đến
"xuất hiện" hoặc "đi ra" hoặc "đến từ trời"

Ném chúng
"ném kẻ ác"

Lò lửa
Đây là phép ẩn dụ chỉ về lửa địa ngục. Có thể dịch
là: "lò lửa hực".

Nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng
"nơi kẻ ác sẽ khóc lóc và nghiến răng"

Matthew 13:51

"Các con có hiểu mọi điều đó không?" Các môn đồ thưa:
"Dạ hiểu."
Nếu cần có thể dịch thành câu gián tiếp là "Chúa
Giê-xu hỏi họ có hiểu mọi điều đó không và họ trả
lời là có".

Trở thành môn đệ của
"đã học biết về"

Kho báu
Kho báu là một vật hoặc tập hợp nhiều vật rất giá
trị và quý báu. Ở đây có thể chỉ về nơi chứa kho
báu, tức là "kho bạc" hoặc "phòng kho".

Matthew 13:54

Vùng của Ngài
"quê hương của Ngài"

Trong nhà hội của họ
Đại từ "của họ" chỉ về những người trong vùng đó.

Họ rất kinh ngạc
"họ rất sùng sốt"

Những phép lạ này

"do đâu người có quyền năng làm những phép lạ này"

Con trai người thợ mộc

Thợ mộc là người làm các vật bằng gỗ và đá. Nếu không biết từ "thợ mộc" thì có thể dùng từ "thợ xây".

Matthew 13:57

Họ vấp phạm vì Ngài

"Dân chúng ở quê hương của Chúa Giê-xu xúc phạm đến Ngài" hoặc "...không chấp nhận Ngài"

Nhà tiên tri không bị xem thường

"Nhà tiên tri được tôn trọng ở mọi nơi" hoặc "Nhà tiên tri nhận được sự tôn trọng ở mọi nơi" hoặc "dân ở mọi nơi tôn trọng nhà tiên tri"

Quê hương mình

"vùng của mình" hoặc "quê nhà mình"

Gia đình mình

"nhà mình"

Ngài không làm nhiều phép lạ tại đó

"Chúa Giê-xu không làm nhiều phép lạ tại quê hương mình"

Chapter 14

¹ Khoảng thời gian đó, Hê-rốt, là vua chư hầu, đã nghe tin tức về Chúa Giê-xu. ² Vua nói với các tôi tớ mình rằng: "Đây là Giăng Báp-tít; người đã sống lại từ cõi chết. Vì thế, những quyền phép này đang hành động trong người." ³ Vua Hê-rốt đã cho người bắt giữ Giăng, xiềng lại và tống vào ngục vì có Hê-rô-đia, vợ của Phi-líp, em người. ⁴ Vì Giăng đã nói với vua rằng: "Vua không được phép cưới người phụ nữ đó làm vợ." ⁵ Hê-rốt lễ ra đã giết Giăng, nhưng vua sợ dân chúng bởi vì họ xem Giăng là một tiên tri. ⁶ Nhưng khi ngày sinh nhật của Hê-rốt đến, con gái của Hê-rô-đia đã nhảy múa giữa mọi người và làm hài lòng Hê-rốt. ⁷ Đáp lại, vua hứa rằng sẽ cho nàng bất cứ điều gì nàng xin. ⁸ Sau khi được mẹ chỉ dẫn, nàng tâu rằng: "Ngay tại đây, xin ban cho thần cái đầu của Giăng Báp-tít đặt trên một cái đĩa." ⁹ Vua vô cùng bối rối bởi lời thỉnh cầu của nàng, nhưng vì có lời hứa của mình và bởi sự có mặt của những người dự tiệc trong bữa tối đó nên vua đã truyền làm y như lời nàng. ¹⁰ Vua cho người chém đầu Giăng ở trong ngục. ¹¹ Sau đó, đầu của ông được đặt trên một cái đĩa và được đem cho con gái của Hê-rô-đia, nàng bèn đem nó đến cho mẹ mình. ¹² Sau đó, các môn đồ của Giăng đã đến, lấy xác và chôn cất người. Sau việc này, họ đã đến thuật lại cho Chúa Giê-xu. ¹³ Khi Chúa Giê-xu nghe điều này, Ngài rời khỏi đó trên một chiếc thuyền để đến một nơi vắng vẻ. Khi đám đông nghe việc đó, họ đi bộ theo Ngài từ thành này qua thành khác. ¹⁴ Bấy giờ, Chúa Giê-xu đến trước họ và nhìn thấy một đám người rất đông. Ngài động lòng thương xót họ và chữa lành bệnh tật của họ. ¹⁵ Khi trời tối, các môn đồ đến với Ngài và thưa rằng: "Đây là một nơi hoang vắng và trời đã tối. Xin thấy cho đám đông đi, để họ có thể vào các làng mà mua thức ăn cho mình." ¹⁶ Nhưng Chúa Giê-xu nói với họ rằng: "Họ không cần phải đi. Các anh em hãy cho họ chút gì đó để ăn." ¹⁷ Các môn đồ thưa với Ngài rằng: "Chúng tôi chỉ có đây năm ổ bánh và hai con cá." ¹⁸ Chúa Giê-xu nói: "Hãy đem chúng đến cho thấy." ¹⁹ Bấy giờ, Chúa Giê-xu truyền cho đám đông ngồi xuống bãi cỏ. Ngài cầm năm ổ bánh và hai con cá. Đang khi ngước nhìn lên trời, Ngài chúc phước và bẻ những ổ bánh ra rồi đưa cho các môn đồ, các môn đồ đưa chúng cho đám đông. ²⁰ Tất cả họ đều ăn và được no nê. Sau đó, họ nhặt những gì còn sót lại từ những mảnh vụn thức ăn - tất cả là mười hai giỏ đầy. ²¹ Những người đã ăn vào khoảng năm ngàn người nam, chưa tính phụ nữ và trẻ em. ²² Lập tức, Chúa truyền cho các môn đồ vào thuyền và đi trước Ngài sang bờ bên kia, trong khi đích thân Ngài biểu đám đông rời đi. ²³ Sau khi đã cho đám đông rời đi rồi, Ngài đi một mình lên núi để cầu nguyện. Khi trời đã tối, Ngài ở đó một mình. ²⁴ Nhưng lúc đó, vì gió thổi ngược, nên con thuyền đang ở giữa biển gần như mất lái bởi vì những cơn sóng. ²⁵ Trong giờ thứ tư của đêm, Chúa Giê-xu đi bộ trên mặt biển đến gần họ. ²⁶ Khi các môn đồ nhìn thấy Ngài bước đi trên biển, họ kinh khiếp và nói rằng: "Đó là một con ma," rồi họ la lên trong sợ hãi. ²⁷ Nhưng Chúa Giê-xu đã lập tức nói với họ rằng: "Hãy can đảm! Chính là Thầy đây! Đừng sợ." ²⁸ Phi-e-rô đáp lời Ngài và nói rằng: "Lạy Chúa, nếu là Ngài, xin truyền lệnh cho con được đến với Ngài trên mặt nước." ²⁹ Chúa Giê-xu phán: "Hãy đến." Thế là Phi-e-rô bước ra khỏi thuyền và đi trên mặt nước để đến với Chúa Giê-xu. ³⁰ Nhưng khi Phi-e-rô nhìn thấy gió thổi, ông trở nên sợ hãi. Khi sắp chìm xuống, ông kêu lên rằng: "Chúa ôi, cứu con!" ³¹ Chúa Giê-xu lập tức giơ tay ra, nắm lấy Phi-e-rô và nói cùng ông rằng: "Con có ít đức tin quá, sao con lại nghi ngờ?" ³² Sau đó, khi Chúa Giê-xu và Phi-e-rô đã bước vào thuyền, gió liền ngừng thổi. ³³ Bấy giờ, các môn đồ trong thuyền đã thờ phượng Chúa Giê-xu và nói rằng: "Ngài thật sự là Con Đức Chúa Trời." ³⁴ Khi đã qua đến bờ bên kia, họ đi vào xứ Gê-nê-xa-rét. ³⁵ Khi dân chúng ở đó nhận ra Chúa Giê-xu, họ đã loan tin này ra khắp các khu vực xung quanh, và họ đem đến cho Ngài những người bị bệnh. ³⁶ Họ cầu xin Ngài chỉ cần cho họ chạm vào vạt áo của Ngài, và tất cả những người chạm vào Ngài đều được lành bệnh.

Matthew 14:1

Vào thời gian đó

"Vào thời ấy" hoặc "Khi Chúa Giê-xu đang thi hành chức vụ tại Ga-li-lê".

Vua chư hầu Hê-rốt

Hê-rốt An-ti-pa, cai trị một phần bốn lãnh thổ Y-sơ-ra-ên

Nghe tin về Chúa Giê-xu

"nghe báo cáo về Chúa Giê-xu" hoặc "nghe danh tiếng Chúa Giê-xu"

Ông bảo

"Hê-rốt bảo"

Matthew 14:3

Hê-rốt đã bắt Giăng, trói và bỏ tù ông

Nhiều khả năng là Hê-rốt ra lệnh cho người khác làm những việc đó cho ông.

Hê-rốt đã bắt Giăng

"Hê-rốt đã bắt giữ Giăng"

Vì Giăng có nói với vua rằng "Bệ hạ cưới nàng làm vợ là điều trái luật pháp".

"Vì Giăng có nói với vua rằng vua cưới nàng làm vợ là điều trái luật pháp"

Vì Giăng có nói với vua

"Vì Giăng không ngừng nói với Hê-rốt".

Trái luật pháp

Phi-líp vẫn còn sống khi Hê-rốt cưới Hê-rô-đia.

Matthew 14:6

Giữa

giữa các quan khách đang tham dự tiệc sinh nhật tại đó

Matthew 14:8

Sau khi được mẹ xui bảo

Hoặc: "Sau khi mẹ cô xui bảo".

Xui bảo

"gợi ý"

Cô dâu

Đại từ "cô" chỉ về con gái của Hê-rô-đia.

Mâm

đĩa lớn

Vua rất buồn rầu vì lời thỉnh cầu của cô

"Lời thỉnh cầu của cô khiến vua rất buồn rầu".

Vua

Vua chư hầu Hê-rốt An-ti-pa ([MAT14:01](#))

Matthew 14:10

Đầu ông được để trên một cái mâm, mang đến cho cô gái

"người ta để đầu ông trên một cái mâm, mang đến cho cô gái"

Mâm

Đây là một cái đĩa lớn.

Cô gái

Dùng từ chỉ về một cô gái trẻ, chưa kết hôn.

Các môn đồ của ông

"các môn đồ của Giăng"

Thi thể

"xác"

Họ đi báo tin cho Chúa Giê-xu

"Các môn đồ của Giăng đi thuật lại cho Chúa Giê-xu chuyện đã xảy ra cho Giăng Báp-tít"

Matthew 14:13

Nghe tin ấy

"nghe điều đã xảy ra cho Giăng" hoặc "nghe tin về Giăng".

Ngài rút khỏi

Ngài đi khỏi đám đông

Khỏi đó

"khỏi nơi đó"

Khi đám đông nghe vậy

"Khi đám đông nghe được Chúa Giê-xu đi đến đâu" hoặc "Khi đám đông nghe được Ngài đã rời đi"

Đám đông

"đoàn dân đông" hoặc "dân chúng"

Khi Chúa Giê-xu đến trước họ và thấy đoàn dân đông

"Khi Chúa Giê-xu vào bờ thì Ngài thấy một đoàn dân đông".

Matthew 14:15

Các môn đồ đến gặp Ngài

"Các môn đồ của Chúa Giê-xu đến gặp Ngài"

Matthew 14:16

Họ không cần phải

"Đoàn dân đông không cần phải"

Các con hãy cho họ

Từ "các con" ở dạng số nhiều, chỉ về các môn đồ.

Họ thưa cùng Ngài

"Các môn đồ thưa cùng Chúa Giê-xu"

Năm ổ bánh và hai con cá

"5 ổ bánh và 2 con cá"

Hãy đem chúng đến cho ta

"Hãy đem bánh và cá đến cho ta"

Matthew 14:19

Ngồi xuống

Hoặc "nằm xuống". Dùng từ chỉ về tư thế khi ăn trong văn hóa của bạn.

Lấy

"cầm trong tay". Ngài không ăn trộm chúng.

Bánh

"những ổ bánh" hoặc "toàn bộ số bánh"

Họ nài xin Ngài

"Những người đau bệnh nài xin Ngài"

Nhìn lên

Có thể là 1) "Trong khi nhìn lên" hoặc 2) "Sau khi nhìn lên".

Áo

"áo choàng" hoặc "đồ Ngài mặc"

Họ thu lại

"Các môn đồ gom lại".

Những người ăn

"Những người ăn bánh và cá".

Matthew 14:22

Lập tức

"Ngay sau khi Chúa Giê-xu cho năm ngàn người ăn"

Khi bóng tối đã bao trùm

"Ban đêm" hoặc "khi trời tối"

Gần như mất kiểm soát do sóng biển

"Sóng biển đập vào thuyền".

Matthew 14:25

Đi bộ trên biển

"đi bộ trên mặt nước"

Họ khiếp sợ

"các môn đồ rất hoảng sợ"

Ma

Linh hồn rời khỏi xác của một người đã chết

Matthew 14:28

Phi-e-rơ đáp cùng Ngài

"Phi-e-rơ đáp cùng Chúa Giê-xu"

Matthew 14:31

Con thật ít đức tin

Xem cách dịch ở 6:30

sao con lại nghi ngờ?

"Lẽ ra con không được nghi ngờ".

Con Đức Chúa Trời

Đây là một danh hiệu uy quyền của Chúa Giê-xu mô tả mối liên hệ giữa Ngài và Đức Chúa Trời.

Matthew 14:34

Khi họ đã băng qua

"Khi Chúa Giê-xu và các môn đồ đã băng qua hồ"

Ghê-nê-xa-rét

Một thành nhỏ ở bờ tây bắc biển Ga-li-lê

Họ gửi tin

"những người ở vùng đó gửi tin"

Chapter 15

¹ Bấy giờ, một số người Pha-ri-si và các thầy dạy luật từ Giê-ru-sa-lem đến với Chúa Giê-xu. Họ nói rằng: ² “Tại sao các môn đồ của Ngài lại vi phạm những truyền thống của các trưởng lão? Họ đã không rửa tay khi ăn.” ³ Chúa Giê-xu đáp lời họ và nói rằng: “Còn các ông – tại sao lại vi phạm những truyền thống của mình mà vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời?” ⁴ Vì Đức Chúa Trời có phán rằng: ‘Hãy hiếu kính cha mẹ người,’ và ‘Ai nói điều dữ về cha hoặc mẹ mình thì chắc chắn sẽ chết.’ ⁵ Nhưng các ông lại nói rằng: ‘ai nói với cha hoặc mẹ mình rằng: ‘những sự giúp đỡ lẽ ra cha mẹ nhận được từ con thì giờ đây nó đã là của lễ được dâng lên cho Đức Chúa Trời rồi’ ⁶ thì người đó không cần phải hiếu kính với cha mình nữa. Bởi điều này, các ông đã vi phạm những truyền thống của mình mà làm cho lời Đức Chúa Trời trở nên vô giá trị. ⁷ Hỡi những kẻ giả hình kia, Ê-sai đã nói tiên tri rất đúng về các ông khi nói rằng: ⁸ ‘Dân này lấy môi miệng mà tôn kính ta, nhưng lòng chúng thì cách xa ta. ⁹ Chúng thờ phượng ta vô ích, bởi vì những giáo lý mà chúng dạy đều là những mệnh lệnh của con người.’” ¹⁰ Bấy giờ, Ngài gọi đoàn dân đến với Ngài và nói với họ rằng: “Hãy nghe và hiểu điều này — ¹¹ Chẳng có gì vào trong miệng lại làm ô uế một người. Thay vào đó, những gì ra từ miệng, mới là điều làm ô uế một người.” ¹² Bấy giờ, các môn đồ đến và thưa với Chúa Giê-xu rằng: “Thầy có biết rằng người Pha-ri-si cảm thấy bị xúc phạm khi họ nghe thấy điều này không?” ¹³ Chúa Giê-xu đáp lời và nói rằng: “Cây nào Cha thiên thượng của thầy không trồng thì sẽ bị nhổ lên. ¹⁴ Hãy mặc kệ họ; họ là những người dẫn đường bị mù. Nếu một người mù dẫn một người mù khác, thì cả hai sẽ rơi xuống hố.” ¹⁵ Phi-e-rô đáp lại và thưa với Chúa Giê-xu rằng: “Xin giải thích cho chúng tôi thí dụ này.” ¹⁶ Chúa Giê-xu nói: “Anh em vẫn chưa hiểu sao? ¹⁷ Bộ Các anh em không thấy rằng hễ thứ gì cho vào miệng, đi vào bụng rồi sau đó sẽ được thải ra ngoài hay sao? ¹⁸ Nhưng những thứ nói ra ngoài miệng đến từ tấm lòng. Chúng là những thứ làm ô uế một người. ¹⁹ Vì từ tấm lòng nảy sinh ra những ác tưởng, giết người, tà dâm, bất khiết tình dục, trộm cắp, làm chứng dối và những lời sỉ nhục. ²⁰ Đây là những điều làm ô uế một người. Nhưng việc ăn với đôi tay không sạch không làm ô uế người đó.” ²¹ Bấy giờ, Chúa Giê-xu bỏ đi khỏi đó và lui về những vùng xung quanh thành Ty-rô và Si-đôn. ²² Tại đó, một phụ nữ người Ca-na-an đi ra từ vùng đó; bà la lên rằng: “Lạy Chúa, con vua Đa-vít, xin thương xót tôi; con gái tôi đang bị quỷ dày vò quá chừng.” ²³ Nhưng Chúa Giê-xu không đáp với bà lời nào. Các môn đồ đến và nài xin Ngài, họ nói rằng: “Xin biểu bà ấy đi đi, vì bà ấy đang đi theo và la lối om sòm đằng sau chúng ta.” ²⁴ Nhưng Chúa Giê-xu đáp lời và nói rằng: “Ta chẳng được sai đến cho bất kỳ ai, ngoại trừ những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên.” ²⁵ Nhưng người đàn bà đó đến và quỳ gối xuống trước mặt Ngài, thưa rằng: “Chúa ôi, xin giúp con.” ²⁶ Ngài đáp lời rằng: “Thật không đúng khi đem bánh của con cái mà quảng cho những chó con.” ²⁷ Bà thưa rằng: “Đúng vậy, thưa Chúa, nhưng những con chó nhỏ ít nhất cũng ăn được chút bánh vụn rơi xuống từ bàn của chủ mình.” ²⁸ Bấy giờ, Chúa Giê-xu đáp lời và nói với bà rằng: “Này bà, đức tin của bà thật lớn là dường nào. Việc đó sẽ được thực hiện cho bà y như điều bà mong muốn.” Và trong chính giờ đó, con gái bà được lành bệnh. ²⁹ Chúa Giê-xu rời khỏi chỗ đó và đi đến gần biển Ga-li-lê. Khi Ngài đã lên trên một ngọn đồi và ngồi xuống tại đó. ³⁰ Những đoàn dân đông liền đến với Ngài. Họ đem theo những người què, người mù, người câm và những người bị tàn tật, cùng nhiều người bị đau ốm. Họ đem những người đó đến dưới chân Chúa Giê-xu và Ngài chữa lành cho họ. ³¹ Vì thế, đám đông rất đông kinh ngạc khi nhìn thấy những người câm nói lại được, người tàn tật được lành, người què bước đi và người mù nhìn thấy. Họ ngợi khen Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. ³² Chúa Giê-xu gọi các môn đồ lại và nói rằng: “Thầy thương xót đoàn dân đông đó bởi vì họ đã ở với Thầy ba ngày rồi mà không có gì để ăn. Thầy không muốn biểu họ đi về khi chưa cho họ ăn chút gì đó, họ sẽ bị xỉu trên đường.” ³³ Các môn đồ thưa rằng: “Chúng tôi có thể kiếm đâu ra đủ bánh ở một nơi hoang vắng thế này để thỏa mãn cơn đói của một đoàn dân đông dường ấy?” ³⁴ Chúa Giê-xu nói với họ rằng: “Các anh em có bao nhiêu ổ bánh?” Họ thưa rằng: “Có bảy ổ bánh và vài con cá nhỏ.” ³⁵ Bấy giờ, Chúa Giê-xu truyền cho đoàn dân ngồi xuống đất. ³⁶ Ngài cầm bảy ổ bánh và mấy con cá, sau khi tạ ơn, Ngài bẻ bánh ra và đưa cho các môn đồ. Các môn đồ đưa chúng cho đoàn dân. ³⁷ Tất cả những người đó ăn và được no nê. Sau đó họ thu lượm những mảnh vụn thức ăn còn thừa lại, cả thảy là bảy giỏ đầy. ³⁸ Những người đã ăn là bốn ngàn người nam, bên cạnh còn có phụ nữ và trẻ em. ³⁹ Bấy giờ, Chúa Giê-xu biểu đoàn dân đi về, rồi Ngài vào thuyền và đi vào khu vực Ma-ga-đan.

Matthew 15:1

vi phạm truyền thống của các bậc trưởng lão
"không tôn trọng quy định của các lãnh đạo tôn giáo xưa".

Họ không rửa tay

"họ không rửa tay theo nghi thức bắt buộc trong luật pháp của chúng ta"

Matthew 15:4**Ai**

"Bất kì ai" hoặc "Nếu ai"

Không cần phải hiếu kính cha mình

Không cần phải thể hiện lòng tôn kính cha mình bằng cách chăm sóc cho ông

Các người đã làm cho lời Đức Chúa Trời ra vô hiệu vì truyền thống của các người

Hoặc: "các người đã đặt truyền thống của các người lên trên lời Đức Chúa Trời"

Matthew 15:7**Lời tiên tri của Ê-sai thật đúng**

Hoặc: "Ê-sai đã nói đúng trong lời tiên tri này"

Khi ông nói

Hoặc: "khi ông nói điều Đức Chúa Trời phán"

Dân này lấy môi miệng tôn kính ta

Hoặc: "Dân này nói mọi điều đúng đắn"

Nhưng lòng chúng nó cách xa ta lắm

Hoặc: "nhưng chúng không thật sự yêu ta".

Chúng thờ phượng ta vô ích

Hoặc: "Sự thờ phượng của chúng không có ảnh hưởng gì với ta" hoặc "chúng chỉ giả vờ thờ phượng ta"

Luật lệ của con người

"Quy định con người đặt ra".

Matthew 15:10**Hãy nghe và hiểu**

Chúa Giê-xu đang nhấn mạnh lời khẳng định quan trọng theo sau.

Matthew 15:12**Những người Pha-ri-si bị xúc phạm khi nghe lời này không?**

Hoặc: "lời này khiến người Pha-ri-si tức giận không?" hoặc "lời này xúc phạm người Pha-ri-si không?" See:

Matthew 15:15**Cho chúng con**

"cho các môn đồ chúng con"

Chuyển

"đi"

Nhà xí

Đây là từ lịch sự để chỉ về nơi người ta tiêu hủy chất thải của cơ thể

Matthew 15:18**Những gì từ miệng ra**

"lời nói"

Xuất phát từ tấm lòng

"xuất phát từ cảm giác và suy nghĩ thật sự của người đó"

Giết người

Giết người vô tội

Lãng mạ

"lời nói xúc phạm người khác"

Không rửa tay

Không rửa tay theo nghi thức

Matthew 15:21**Có một người phụ nữ Ca-na-an từ vùng ấy đến**

Người phụ nữ rời quê hương của mình, là vùng không thuộc lãnh thổ Y-sơ-ra-ên để đến Y-sơ-ra-ên và tìm gặp Chúa Giê-xu.

Người phụ nữ Ca-na-an

Ca-na-an không còn là một đất nước nữa: "một người phụ nữ thuộc dân tộc Ca-na-an".

Con gái của con bị quỷ ám, khốn khổ lắm

"một con quỷ làm con gái con khốn khổ lắm"

Chẳng đáp một lời

"không nói lời nào"

Matthew 15:24**Bà đến**

"người phụ nữ Ca-na-an đến"

Bánh của con cái...chó con

"điều thích đáng thuộc về dân Do Thái...dân ngoại"

Matthew 15:27**Chó con vẫn được ăn những miếng bánh vụn từ bàn chủ rơi xuống**

Dân ngoại cũng được một chút điều lành mà dân Do Thái bỏ đi.

con gái bà được lành

"Chúa Giê-xu chữa lành cho con gái bà" hoặc "Chúa Giê-xu khiến con gái bà được mạnh khỏe"

Trong giờ đó

"ngay chính lúc đó" hoặc "tức thì"

Matthew 15:29**Những người què, mù, câm và tàn tật**

"Những người không thể đi được, một số không thấy được, một số nữa không nói được và số khác bị thương tật ở tay và chân". Một số bản trước đó có trật tự sắp xếp các từ này khác nhau.

Họ đem chúng đến nơi chân Chúa Giê-xu

"Đám đông đem những người đau bệnh đến cho Chúa Giê-xu"

Matthew 15:32**Sợ rằng họ xỉu**

Có thể là: 1) "sợ rằng họ bất tỉnh tạm thời" hoặc 2) "sợ rằng họ đuối sức".

Ngồi

Sử dụng từ trong ngôn ngữ của bạn mô tả tư thế người ta thường ăn khi không có bàn, có thể là ngồi hoặc nằm.

Matthew 15:36**Ngài lấy**

"Chúa Giê-xu lấy". Dịch như ở câu 14:19.

Đưa cho họ

"đưa bánh và cá"

Họ gom lại

"các môn đồ gom lại"

Những người ăn

"Những người ăn"

Vùng

"một phần của đất nước"

Ma-ga-đan

Đôi khi được gọi là "Ma-đa-la".

Chapter 16

¹ Người Pha-ri-si và Sa-đu-sê đã đến và thử Ngài bằng cách đòi Ngài tỏ cho họ xem một dấu lạ từ trời. ² Nhưng Ngài đáp lời và nói với họ rằng: "Vào buổi chiều, các ông nói: 'Thời tiết sẽ tốt, vì bầu trời màu hồng.' ³ Vào buổi sáng, các ông bảo: 'Thời tiết hôm nay sẽ xấu vì bầu trời màu đỏ và u ám.' Các ông biết cách phân tích biểu hiện của bầu trời, nhưng các ông không thể giải thích được những dấu hiệu của các thời kỳ. ⁴ Một thế hệ gian ác và tà tâm tìm kiếm một dấu lạ, nhưng chẳng có dấu nào được ban cho ngoại trừ dấu lạ của Giô-na." Sau đó, Chúa Giê-xu rời khỏi họ và bỏ đi. ⁵ Các môn đồ đã đến bờ bên kia, nhưng họ quên đem theo bánh. ⁶ Chúa Giê-xu nói với họ rằng: "Hãy cẩn thận và cảnh giác với men của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê." ⁷ Các môn đồ bàn luận với nhau và nói rằng: "Đây là vì chúng ta không có đem theo bánh." ⁸ Chúa Giê-xu nhận thấy điều này thì Ngài nói rằng: "Hỡi những anh em ít đức tin, sao các anh em lại bàn luận với nhau và nói rằng chính là vì các anh em đã không đem bánh theo? ⁹ Có phải các anh em vẫn chưa hiểu hay không nhớ chuyện năm ổ bánh cho năm ngàn người ăn và bao nhiêu giỏ bánh mà các anh em đã thu lượm lại? ¹⁰ Các anh em cũng chẳng nhớ bảy ổ bánh cho bốn ngàn người ăn và bao nhiêu giỏ mà các anh em đã nhặt lên hay sao? ¹¹ Làm thế nào mà các anh em không hiểu rằng thầy không phải đang nói với các anh em về bánh? Hãy cẩn thận và coi chừng men của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê." ¹² Bấy giờ, họ mới hiểu rằng Ngài không nói với họ hãy coi chừng men trong bánh, nhưng là coi chừng sự dạy dỗ của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê. ¹³ Bấy giờ, khi Chúa Giê-xu đã bước vào phần đất của thành Sê-sa-rê Phi-líp, Ngài hỏi các môn đồ rằng: "Người ta nói rằng Con Người là ai?" ¹⁴ Họ thưa rằng: "Một số người nói là Giăng Báp-tít; một số thì nói là Ê-li; và số khác thì nói là Giê-rê-mi hoặc một trong các đấng tiên tri." ¹⁵ Ngài nói với họ rằng: "Nhưng còn các anh em thì nói ta là ai?" ¹⁶ Để đáp lời Ngài, Si-môn Phi-e-rô thưa rằng: "Ngài là Chúa Cứu Thế, Con Đức Chúa Trời hằng sống." ¹⁷ Chúa Giê-xu đáp lời và nói với ông rằng: "Si-môn, con Giô-na, phước cho anh, vì thịt và huyết chẳng bày tỏ điều này cho anh biết, nhưng là Cha thấy, là Đấng ở trên thiên đàng đã tỏ cho anh. ¹⁸ Thầy cũng nói cùng anh rằng, anh là Phi-e-rô và trên đá này, thầy sẽ xây dựng Hội Thánh của thầy. Các cửa của âm phủ sẽ chẳng thắng hơn được nó. ¹⁹ Thầy sẽ ban cho anh chìa khóa của nước trời. Hễ điều gì anh buộc trên đất thì sẽ bị buộc ở trên trời, và hễ điều gì anh mở ở dưới đất thì sẽ được mở ở trên trời." ²⁰ Bấy giờ, Chúa Giê-xu truyền lệnh cho các môn đồ rằng họ không nên nói với bất kỳ ai rằng Ngài là Chúa Cứu Thế. ²¹ Từ thời điểm đó, Chúa Giê-xu bắt đầu nói với các môn đồ rằng Ngài phải đến Giê-ru-sa-lem, chịu đựng nhiều điều khốn khổ dưới tay những trưởng lão, thầy tế lễ cả và các thầy dạy luật. Ngài sẽ bị giết và sống lại vào ngày thứ ba. ²² Bấy giờ, Phi-e-rô đưa Ngài qua một bên và trách Ngài rằng: "Nguyện xin điều này sẽ chẳng đến với Ngài, Chúa ôi; nguyện xin điều này không bao giờ xảy ra cho Ngài." ²³ Nhưng Chúa Giê-xu quay lại và phán với Phi-e-rô rằng: "Hãy lui ra đằng sau ta, Sa-tan! Người là một hòn đá làm vấp chân ta, vì người không quan tâm đến những việc của Đức Chúa Trời, nhưng lo cho những điều thuộc về con người." ²⁴ Bấy giờ, Chúa Giê-xu nói với các môn đồ của Ngài rằng: "Nếu ai muốn theo Thầy, thì người đó phải bỏ mình đi, mang lấy thập tự giá của mình mà theo ta. ²⁵ Vì ai muốn cứu sự sống mình sẽ mất nó, và ai mất sự sống mình vì có thầy thì sẽ tìm thấy nó. ²⁶ Vì có lợi gì cho một người nếu người đó được cả thế gian, nhưng để mất sự sống mình? Người đó có thể lấy gì để đổi lại sự sống mình? ²⁷ Vì Con Người sẽ đến trong vinh hiển của Cha Ngài với các thiên sứ của Ngài. Bấy giờ, Ngài sẽ trả cho mỗi người tùy theo công việc mình làm. ²⁸ Thầy nói thật cùng các anh em, sẽ có một số người trong các anh em đang đứng đây, là những người sẽ không nếm trải sự chết cho đến khi họ nhìn thấy Con Người đến trong nước Ngài."

Matthew 16:1

Trời...trời

Các lãnh đạo Do Thái xin một dấu lạ từ Đức Chúa Trời nhưng Chúa Giê-xu bảo họ nhìn lên trời sẽ thấy. Dùng cùng một từ chỉ về nơi ở của Đức Chúa Trời và bầu trời nếu đọc giả hiểu sai nghĩa.

Khi chiều tối

Khoảng thời gian trong ngày khi mặt trời lặn

Thời tiết tốt

Sáng sủa, lặng gió và dễ chịu

Bầu trời đỏ

Bầu trời sáng, trong với hoàng hôn màu đỏ.

Matthew 16:3

Thời tiết xấu

"thời tiết bão, nhiều mây"

Âm u

"tối và u ám"

sẽ không có một dấu lạ nào được ban cho họ
 Hoặc: "Đức Chúa Trời sẽ không ban cho các người
 dấu lạ nào"

Matthew 16:5

Men

Ý tưởng gian ác và sự giảng dạy sai lạc

Bàn luận

"tranh luận" hoặc "bàn cãi"

Matthew 16:9

Các con không hiểu hay không nhớ năm cái bánh cho năm nghìn người và bao nhiêu giỏ bánh thừa các con thu lại sao? Hoặc bảy cái bánh cho bốn nghìn người và bao nhiêu giỏ bánh thừa các con thu lại sao?
 Chúa Giê-xu đang trách họ. Có thể dịch là: "Lẽ ra các con phải hiểu và nhớ 5 cái bánh cho 5,000 người cùng bao nhiêu giỏ bánh thừa mà các con thu lại! Các con hẳn phải nhớ 7 cái bánh cho 4,000 người và bao nhiêu giỏ bánh thừa các con đã thu lại!"

Matthew 16:11

Sao các con không hiểu là ta chẳng nói về bánh?
 "Lẽ ra các con phải hiểu rằng ta không nói về bánh".

Men

Ý tưởng gian ác và sự giảng dạy sai lạc

Họ

"các môn đồ"

Matthew 16:13

Còn các con nói ta là ai?
 "Nhưng ta đang hỏi các con: các con nói ta là ai?"

Matthew 16:17

Si-môn Ba Giô-na

"Si-môn con Giô-na" (UDB)

không phải thịt và máu bày tỏ điều nầy cho con
 "không phải con người bày tỏ điều nầy cho con"
 (Xem: Metonymy) Chúa Giê-xu mạnh mẽ khẳng định rằng lời Phi-e-rô mô tả về Ngài là "Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống" là do chính Đức Chúa Trời bày tỏ cho ông chứ không đến từ loài người.

Cha ta

Đây là một danh hiệu uy quyền của Đức Chúa Trời mô tả mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu

Các cửa âm phủ không thắng được nó

Có thể là: 1) "quyền lực của sự chết không thắng được nó hoặc 2) nó sẽ phá tan quyền lực của sự

chết như một quân đội phá hủy thành. (Xem: Metaphor).

Matthew 16:19

Chìa khóa của vương quốc thiên đàng

Khả năng mở đường cho người khác trở nên con dân của Đức Chúa Trời theo cách người đầy tớ chào đón khách vào nhà

Buộc ở dưới đất...mở ở trên trời

Để công bố sự tha thứ hay kết tội cho con người giống như ở trên trời

Matthew 16:21

Từ lúc đó

Sau khi Chúa Giê-xu lệnh cho các môn đồ không được cho ai biết Ngài là Đấng Christ thì Ngài bắt đầu chia sẻ kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho Ngài.

Bị giết

Hoặc: "họ sẽ giết Ngài"

Phải sống lại vào ngày thứ ba

"vào ngày thứ ba, Đức Chúa Trời sẽ khiến Ngài sống lại"

Matthew 16:24

Theo ta

"làm một môn đồ đi cùng ta"

Từ bỏ chính mình

"không chịu theo mong muốn của bản thân" hoặc "từ bỏ mong muốn của bản thân".

Vác thập tự giá mình mà theo ta

"nhấc thập tự giá mình lên, mang đi theo ta", sẵn sàng chịu khổ và chết như Đấng Christ.

Vì ai muốn

"vì hễ ai muốn"

Nếu người nào được cả thế gian

"nếu người nào được mọi thứ trong thế gian"

Mà mất sự sống mình

"mà chính mình phải mất đi hay bị tiêu diệt"

Matthew 16:27

Con Người...Cha người

Chúa Giê-xu đang nói về chính mình bằng ngôi thứ ba là "Con Người" và "người". Có thể dịch là: "Ta, là Con Người...Cha ta".

Cha người

Đây là một danh hiệu uy quyền của Đức Chúa Trời mô tả mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và Con Người là Chúa Giê-xu.

**Sẽ chẳng nếm sự chết cho đến khi họ nhìn thấy Con
Người đến trong vương quốc của Ngài**

"sẽ thấy Con Người đến trong vương quốc của Ngài
trước khi họ chết"

Sẽ chẳng nếm sự chết

"sẽ không trải qua sự chết" hoặc "sẽ không chết"

Con Người đến trong vương quốc của Ngài

Chúa Giê-xu đang nói về chính Ngài ở ngôi thứ ba.

Gợi ý dịch: "cho đến khi họ thấy ta đến trong vương
quốc của ta".

Chapter 17

¹ Sáu ngày sau, Chúa Giê-xu dẫn Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng, em người theo mình và đem họ lên một ngọn núi cao. ² Ngài hóa hình trước mặt họ. Mặt Ngài chiếu sáng như mặt trời và áo Ngài trở nên như ánh sáng vậy. ³ Kìa, trước mặt họ có Môi-se và Ê-li đang trò chuyện với Ngài. ⁴ Phi-e-rơ thưa với Chúa Giê-xu rằng: “Chúa ôi, đây là một nơi rất tốt để chúng ta ở lại. Nếu Ngài muốn, tôi sẽ dựng ở đây ba cái lều – một cho Ngài, một cho Môi-se và một cho Ê-li.” ⁵ Trong khi ông vẫn còn đang nói thì một đám mây sáng chói phủ trên họ và có một tiếng nói ra từ đám mây đó phán rằng: “Đây là Con yêu dấu của ta, là Con mà ta đẹp lòng. Hãy lắng nghe Con đó.” ⁶ Khi các môn đồ nghe điều đó, họ té sấp mặt xuống và rất sợ hãi. ⁷ Bấy giờ, Chúa Giê-xu đến và chạm vào họ, Ngài nói: “Hãy đứng dậy và đừng sợ hãi.” ⁸ Lúc đó, họ ngược nhìn lên nhưng chẳng thấy ai ngoại trừ một mình Chúa Giê-xu mà thôi. ⁹ Khi họ đang đi xuống núi, Chúa Giê-xu truyền cho họ rằng: “Đừng thuật lại những gì mình thấy với bất kỳ ai cho đến khi Con Người đã sống lại từ kẻ chết.” ¹⁰ Các môn đồ hỏi Ngài rằng: “Vậy tại sao các thầy dạy luật nói rằng Ê-li phải đến trước?” ¹¹ Chúa Giê-xu đáp lời và nói cùng họ rằng: “Thật ra, Ê-li sẽ đến để phục hồi muôn vật. ¹² Nhưng thầy nói cho các anh em biết rằng, Ê-li đã đến rồi, thế nhưng họ không nhận biết người. Thay vào đó, họ làm mọi điều mình muốn với người. Cũng vậy, Con Người cũng sẽ chịu khổ trong tay họ.” ¹³ Bấy giờ, các môn đồ hiểu rằng Ngài đang nói với họ về Giăng Báp-tít. ¹⁴ Khi họ đã đến chỗ đám đông, một người nọ đến cùng Ngài, quỳ gối xuống trước Ngài và thưa rằng: ¹⁵ “Chúa ôi, xin thương xót con trai tôi vì nó bị bệnh động kinh và khổ sở vô cùng. Nó thường té vào lửa hoặc rơi xuống nước. ¹⁶ Tôi đã đem nó đến cho các môn đồ của Ngài, nhưng họ không thể chữa cho nó khỏi được.” ¹⁷ Chúa Giê-xu đáp lời và nói rằng: “Hỡi dòng dõi bại hoại và vô tín, tôi sẽ phải ở với các người cho đến chừng nào? Tôi phải chịu đựng các người bao lâu nữa đây? Hãy đem đứa trẻ đến đây.” ¹⁸ Chúa Giê-xu quở nó thì ma quỷ liền ra khỏi nó. Từ lúc đó, đứa con trai được chữa lành. ¹⁹ Bấy giờ, các môn đồ gặp riêng Chúa Giê-xu và thưa rằng: “Tại sao chúng tôi không thể đuổi nó ra được?” ²⁰ Chúa Giê-xu nói với họ rằng: “Bởi vì đức tin ít ỏi của các anh em; thầy nói thật cùng các anh em, nếu các anh em có đức tin chỉ bằng một hạt cải, thì các anh em cũng có thể nói với hòn núi này rằng: ‘Hãy dời khỏi chỗ này sang chỗ kia,’ thì nó sẽ dời đi và chẳng có gì mà các anh em không thể làm được. ²¹ ²² Trong khi họ ở tại Ga-li-lê, Chúa Giê-xu đã nói với các môn đồ của Ngài rằng: “Con Người sẽ bị nộp vào tay người ta. ²³ Họ sẽ giết Ngài, đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại.” Các môn đồ trở nên hết sức buồn bã. ²⁴ Khi họ đã đến thành Ca-bê-na-um, những người thu loại thuế nửa siéc-lơ đến với Phi-e-rơ và nói rằng: “Thầy của anh có nộp thuế nửa siéc-lơ không?” ²⁵ Phi-e-rơ đáp rằng: “Có.” Nhưng khi Phi-e-rơ vào nhà, Chúa Giê-xu mở lời trước mà nói với ông rằng: “Si-môn, anh nghĩ gì về điều này? Các vua ở trên đất này thu thuế hoặc vật cống nạp từ ai? Từ thần dân của mình hay từ những người ngoại bang?” ²⁶ Khi Phi-e-rơ thưa rằng: “Từ những người ngoại bang”, Chúa Giê-xu nói cùng ông rằng: “Vây, những thần dân được miễn trả thuế. ²⁷ Nhưng e rằng chúng ta sẽ khiến cho những người thu thuế phạm tội, nên anh hãy đi ra biển, thả câu và kéo lên con cá nào mắc câu trước tiên. Khi banh miệng nó ra, anh sẽ tìm thấy một đồng siéc-lơ. Hãy cầm lấy và đưa cho những người thu thuế đăng nộp thuế cho thầy và cho anh.”

Footnotes

17:21 ^[1] Các bản cổ xưa đáng tin cậy nhất lược bỏ câu 21.

Matthew 17:1

Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng là em người
"Phi-e-rơ, Gia-cơ và em của Gia-cơ là Giăng"

Ngài hóa hình
"Đức Chúa Trời thay đổi toàn bộ diện mạo của Chúa Giê-xu"

Áo
"y phục"

Trở nên chói lòa như ánh sáng
"chiếu rực rỡ như ánh sáng"

Matthew 17:3

Kìa
Từ này báo hiệu cho chúng ta chú ý vào thông tin gây ngạc nhiên theo sau.

Cho họ
Cho các môn đồ đang ở cùng với Chúa Giê-xu

Nói

"thưa". Phi-e-ro không đáp lại một câu hỏi.

Chúng ta ở đây rất tốt

Có thể là: 1) "thật tốt khi môn đồ chúng ta cùng ở đây với thầy, Môi-se và Ê-li" hoặc 2) "thật tốt khi thầy, Môi-se, Ê-li và các môn đồ chúng ta cùng ở tại đây".

Trại

Có thể là: 1) nơi người ta đến thờ phượng hoặc 2) chỗ ngủ tạm thời.

Matthew 17:5**Kìa**

Từ này báo hiệu cho người đọc chú ý vào thông tin gây ngạc nhiên theo sau.

Họ ngã sấp mặt xuống đất

"các môn đồ cúi mặt xuống đất"

Matthew 17:9**Khi họ**

"Khi Chúa Giê-xu và các môn đồ"

Matthew 17:11**Phục hồi mọi sự**

"đặt mọi thứ vào trật tự"

Họ...họ...họ

Có thể là: 1) các lãnh đạo Do Thái hoặc 2) tất cả những người Do Thái.

Matthew 17:14**Mắc bệnh kinh phong**

Đôi khi trở thành vô thức và hoạt động mất kiểm soát

Matthew 17:17**Ta sẽ ở với các ngươi cho đến chừng nào? Ta sẽ chịu đựng các ngươi cho đến bao giờ?**

Chúa Giê-xu không vui với dân chúng. Có thể dịch là: "Ta chán ghét phải ở với các ngươi! Ta chán ghét lòng vô tín và sự bại hoại của các ngươi!" (Xem: Rhetorical question).

Matthew 17:19**Chúng con**

Người nói, không bao gồm người nghe (Xem: Exclusive)

Vì sao chúng con không đuổi nó được

"Vì sao chúng con không đuổi quỷ ấy được"

Chẳng có điều gì các con không làm được

"các con có thể làm được mọi điều"

Matthew 17:22**Họ ở tại**

"các môn đồ và Chúa Giê-xu đang ở tại"

Con Người sẽ bị nộp

Hoặc: "Người ta sẽ nộp Con Người"

Họ sẽ giết Ngài

"nhà cầm quyền sẽ giết Con Người"

Ngài sẽ sống dậy

"Đức Chúa Trời sẽ khiến Ngài sống dậy" hoặc "Ngài sẽ sống lại"

Matthew 17:24**Khi họ**

Khi Chúa Giê-xu và các môn đồ

Thuế nửa siếc-lơ

Thuế dành cho mọi người nam Do Thái, đầu tiên được nộp vào để dâng cho Đức Chúa Trời

Nhà

Nơi Chúa Giê-xu đang ở.

Các vua trên đất

Các nhà cai trị nói chung

Các thần dân

Những người ở dưới quyền của vua hay nhà cai trị

Matthew 17:26**Các thần dân**

Những người ở dưới quyền của vua hay nhà cai trị.

Miệng nó

"miệng con cá"

Lấy nó

"lấy đồng siếc-lơ"

Chapter 18

¹ Cùng lúc đó, các môn đồ đến với Chúa Giê-xu và thưa rằng: “Ai là lớn hơn hết trong nước thiên đàng?” ² Chúa Giê-xu đã gọi một đứa trẻ nhỏ đến với Ngài, đặt nó ngồi giữa họ, ³ và nói rằng: “Thầy nói thật cùng các anh em, trừ khi các anh em ăn năn và trở nên như những đứa nhỏ này, thì các anh em không thể nào vào được nước thiên đàng. ⁴ Vì vậy, ai hạ mình xuống giống như đứa nhỏ này, thì người đó là lớn hơn hết trong nước thiên đàng. ⁵ Và ai nhân danh thầy tiếp một đứa trẻ như đứa nhỏ này chính là tiếp rước thầy. ⁶ Nhưng ai khiến cho một trong những đứa nhỏ tin nơi thầy phạm tội, thì người đó nên bị buộc một cội đá lớn vào cổ mà chết chìm dưới đáy biển thì hơn. ⁷ Khốn thay cho thế gian bởi có những thời kỳ gây ra sự vấp phạm! Vì những thời kỳ đó cần phải đến, nhưng khốn thay cho người nào mà qua họ, những thời kỳ đó sẽ đến! ⁸ Nếu tay hoặc chân của anh em khiến anh em vấp phạm, hãy chặt bỏ và quăng nó xa khỏi anh em. Thà anh em bị thương tật hoặc què quặt mà bước vào sự sống đời đời, còn hơn có đủ tay hoặc chân mà bị quăng vào lửa đời đời. ⁹ Nếu mắt khiến anh em vấp phạm, hãy móc nó ra và quăng nó xa khỏi anh em. Thà anh em bước vào sự sống đời đời với một con mắt, còn hơn là có đủ cả hai mắt mà bị quăng vào lửa đời đời. ¹⁰ Hãy cẩn thận đừng khinh dể bất kỳ đứa nhỏ nào trong số này. Vì Thầy nói cùng các anh em rằng, trên thiên đàng, các thiên sứ của chúng luôn đứng hầu trước mặt Cha thầy, là Đấng ở trên trời. ¹² Các anh em suy nghĩ sao? Nếu ai đó có một trăm con chiên, nhưng một con trong số đó đi lạc, chẳng phải người đó sẽ để chín mươi chín con chiên trên sườn đồi mà đi tìm con chiên đã đi lạc hay sao? ¹³ Và nếu tìm thấy được con chiên đó, thì thầy nói thật cùng các anh em, chẳng phải người đó sẽ vui mừng vì nó hơn là vì chín mươi chín con chiên không bị lạc hay sao. ¹⁴ Cũng vậy, Cha các anh em trên trời không muốn bất cứ một ai trong số những đứa nhỏ này phải bị hư mất. ¹⁵ Nếu những anh em khác phạm tội cùng các anh em, hãy đi, chỉ ra lỗi của người đó giữa anh em và người đó mà thôi. Nếu người đó nghe các anh em, các anh em sẽ được lại anh em mình. ¹⁶ Nhưng nếu người đó không chịu lắng nghe các anh em, hãy dẫn theo với mình một hoặc hai anh em nữa, để cho bởi miệng của hai hoặc ba người làm chứng mà mỗi lời nói đều sẽ được chứng thực. ¹⁷ Còn nếu người đó từ chối lắng nghe các anh em, hãy trình vấn đề đó cho Hội Thánh. Nếu người cũng không chịu nghe Hội Thánh, thì hãy coi người đó như một dân ngoại và người thu thuế. ¹⁸ Thầy nói thật cùng các anh em, bất cứ điều gì các anh em buộc dưới đất sẽ bị buộc trên thiên đàng. Và bất cứ điều gì các anh em mở ở dưới đất sẽ được mở trên thiên đàng. ¹⁹ Hơn nữa, Thầy nói cho các anh em rằng nếu hai người trong các anh em đồng lòng với nhau về bất kỳ điều gì mà người khác cầu xin, thì điều đó sẽ được thực hiện cho họ bởi Cha thầy, là Đấng ở trên trời. ²⁰ Vì nơi đâu có hai ba người tập hợp lại trong danh thầy, thì thầy sẽ ở giữa họ.” ²¹ Bấy giờ, Phi-e-rô đến và thưa với Chúa Giê-xu rằng: “Thưa Chúa, khi anh em phạm tội cùng tôi thì tôi sẽ tha thứ cho họ bao nhiêu lần? Có phải là bảy lần không?” ²² Chúa Giê-xu nói cùng ông rằng: “Thầy không nói với anh là bảy lần, nhưng là bảy mươi lần bảy. ²³ Bởi vậy, nước thiên đàng tương tự như một vị vua nợ muốn tính sổ nợ với những người đầy tớ của mình. ²⁴ Khi vua bắt đầu tính sổ, một đầy tớ được đem đến cho vua, là người nợ vua mười ngàn ta-lăng. ²⁵ Nhưng vì người đó không có phương tiện gì để trả, nên vua truyền rằng người đó phải bị bán đi, cùng với vợ, con và mọi thứ mà người đó có để có thể trả nợ. ²⁶ Thế nên, người đầy tớ đã quỳ xuống trước mặt vua và thưa rằng: ‘Thưa chủ, xin kiên nhẫn với tôi, thì tôi sẽ trả cho chủ mọi thứ.’ ²⁷ Thế là vì lòng thương xót, người chủ của tên đầy tớ đó đã tha cho đi và tha luôn cả món nợ của người đó. ²⁸ Nhưng khi người đầy tớ đó đi ra thì gặp một trong những người đầy tớ khác, là người đã nợ hắn một trăm đơ-ni-ê. Hắn túm lấy người đó, siết cổ anh ta mà nói rằng: ‘Hãy trả cho tôi những gì anh nợ tôi.’ ²⁹ Nhưng người bạn đó quỳ xuống năn nỉ hắn: ‘Xin kiên nhẫn với tôi, thì tôi sẽ trả cho anh.’ ³⁰ Nhưng người đầy tớ đầu tiên đó khước từ. Thay vào đó, hắn đi và bỏ tù người bạn của mình cho đến khi người đó trả hết những gì người đó đã nợ hắn. ³¹ Khi những người bạn đầy tớ khác thấy những gì đã xảy ra, họ rất buồn. Họ đến thưa với chủ mọi điều đã xảy ra. ³² Sau đó, chủ của người đầy tớ đã cho gọi hắn lại và nói rằng: ‘Hỡi người đầy tớ gian ác kia, ta đã tha thứ cho ngươi toàn bộ món nợ bởi vì ngươi đã nài xin ta. ³³ Chẳng lẽ nào ngươi lại không làm ơn cho người bạn của mình, như ta đã làm ơn cho ngươi?’ ³⁴ Người chủ rất nổi giận và nộp hắn cho những người tra khảo cho đến khi hắn trả xong tất cả những gì còn nợ. ³⁵ Như vậy, nếu mỗi người trong các anh em không thật lòng tha thứ cho anh em mình, thì Cha thiên thượng của thầy sẽ làm như vậy với các anh em.”

Matthew 18:1**Trở nên như con trẻ**

"suy nghĩ theo cách của con trẻ" See: [MAT18:04](#)

Matthew 18:4**Người nào khiêm nhường như đứa trẻ này**

"người nào khiêm nhường giống như đứa trẻ này
khiêm nhường" (Xem: Simile)

Buộc cối đá vào cổ người ấy mà bị nhấn chìm xuống biển sâu

"Buộc cối đá vào cổ người ấy, mà ném xuống biển
sâu" (Xem: Active or Passive)

Cối đá

Tảng đá lớn, nặng có hình tròn dùng để giã gạo
thành bột. Hoặc: "một tảng đá nặng"

Matthew 18:7**Tay của con**

Chúa Giê-xu nói với người nghe như thể họ là một
người.

Matthew 18:9**Móc nó ra mà ném đi**

Cụm từ này cho thấy tính nghiêm trọng của sự vô
tính và cần phải tránh xa nó bằng mọi giá.

Bước vào sự sống

"bước vào sự sống đời đời"

Matthew 18:10**Các con đừng xem thường**

"các con đừng ghét" hoặc "các con đừng khinh
thường". Hoặc: "các con phải tôn trọng".

Luôn thấy mặt

"luôn ở gần với"

Matthew 18:12**Các con nghĩ thế nào?**

Hãy nghĩ về cách người ta thường làm. (Xem:
Rhetorical question)

thì người ấy chẳng để...đi tìm...lạc mất sao?

"Người ấy chắc chắn sẽ để...đi tìm...lạc mất."

Chín mươi chín

"99"

**Cha các con ở trên trời không muốn một ai trong những
đứa trẻ này bị hư mất**

"Cha các con ở trên trời muốn tất cả những đứa trẻ
này được sống" (Xem: Litotes)

Matthew 18:15**Con sẽ được người anh em mình**

"con sẽ phục hồi được mối liên hệ với người anh em
mình"

Nhờ miệng

Nhờ lời "bởi miệng" của các nhân chứng (Xem:
Idiom)

Matthew 18:17**Nghe họ**

Nghe các nhân chứng (18:16)

Hãy xem người ấy như người ngoại và kẻ thu thuế

"hãy đối xử với người ấy như đối xử với một người
ngoại hay kẻ thu thuế"

Matthew 18:18**Buộc...bị buộc...mở...được mở**

Xem cách dịch ở 16:19.

Sẽ bị buộc...sẽ được mở

"Đức Chúa Trời sẽ buộc...Đức Chúa Trời sẽ mở".
(Xem: Active or Passive)

Họ...họ

"hai người trong các con"

Hai hay ba

"hai người hoặc hơn" hoặc "ít nhất là hai người"

Hiệp lại

"nhóm lại"

Cha ta

Đây là một danh hiệu uy quyền của Đức Chúa Trời
mô tả mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu.

Matthew 18:21**Bảy lần**

"7 lần" (Xem: Numbers)

Bảy mươi lần bảy

Có thể là 1) "70 nhân 7" (ULB) hoặc 2) "77 lần".
Nếu việc sử dụng số gây nhầm lẫn thì có thể nói là
"nhiều hơn số lần có thể đếm được" (Xem:
Hyperbole).

Matthew 18:23**Một dây tơ được dẫn đến**

"người ta đem đến một người trong số các dây tơ
của vua" (Xem: Active or Passive)

Mười nghìn ta-lâng

"10,000 ta-lâng" hoặc "nhiều hơn số tiền người đầy tớ có thể trả được" (Xem: Biblical Money and Numbers)

Chủ ra lệnh bán người ấy ... để trả nợ

"vua ra lệnh cho các đầy tớ đem bán người ấy...và lấy số tiền ấy mà trả nợ"

Matthew 18:26

Quy xuống, cúi đầu

"quỳ gối và cúi đầu"

Trước người

"trước vua"

Tha cho người ấy

"thả cho người ấy đi"

Matthew 18:28

Một trăm đơ-ni-ê

"100 đơ-ni-ê" hoặc "một trăm ngày lương"

Tóm

"bắt lại" hoặc "túm lấy" (UDB)

Quy xuống...xin hoãn cho tôi rồi tôi sẽ trả cho anh

Dịch giống cách dịch câu "quy xuống...xin hoãn cho tôi rồi tôi sẽ trả cho anh" ở câu 18:26. (Xem: Irony)

Matthew 18:32

Sau đó chủ gọi đầy tớ ấy

"Sau đó vua gọi đầy tớ thứ nhất"

Sao người không

"Người phải" (Xem: Double Negatives)

Chapter 19

¹ Lúc đó, khi Chúa Giê-xu nói xong những lời này, Ngài rời khỏi Ga-li-lê và vào trong xứ Giu-đê, bên kia sông Giô-đanh. ² Những đoàn dân rất đông theo Ngài và tại đó, Ngài đã chữa lành cho họ. ³ Người Pha-ri-si đã đến với Ngài, thử Ngài mà nói rằng: "Một người có được ly dị vợ mình với bất kỳ lý do nào không?" ⁴ Chúa Giê-xu đáp lời họ và nói rằng: "Các ông có đọc thấy rằng Ngài là Đấng đã tạo dựng nên họ từ lúc ban đầu và Ngài làm nên người nam cùng người nữ? ⁵ Và Ngài cũng phán rằng: 'Vì lý do này, người nam sẽ lìa cha mẹ mình mà hiệp với vợ, cả hai sẽ trở nên một thịt' ⁶ Vì thế, họ không còn là hai, nhưng là một thịt. Vậy, những gì Đức Chúa Trời đã kết hiệp với nhau, thì đừng ai phân rẽ ra." ⁷ Họ nói với Ngài rằng: "Vậy tại sao Môi-se lại truyền cho chúng tôi đưa một tờ đơn ly dị rồi sau đó cho nàng đi?" ⁸ Ngài nói với họ rằng: "Vì sự cứng lòng của quý vị mà Môi-se đã cho phép các quý vị ly dị vợ mình, nhưng từ ban đầu thì không phải như thế. ⁹ Tôi nói với các quý vị rằng hễ ai ly dị vợ mình, ngoại trừ vì tội tà dâm, mà cưới một người khác thì đã phạm tội ngoại tình rồi. Người nam nào cưới một người phụ nữ bị ly dị cũng phạm tội ngoại tình." ¹⁰ Các môn đồ thưa với Chúa Giê-xu rằng: "Nếu đó là trường hợp của người nam với vợ mình, thì kết hôn là điều không tốt." ¹¹ Nhưng Chúa Giê-xu nói với họ rằng: "Không phải mọi người đều có thể chấp nhận được sự dạy dỗ này, nhưng chỉ những người được cho phép mới chấp nhận được nó mà thôi. ¹² Vì có những người bị hoạn từ khi lọt lòng mẹ, và có những người bị hoạn do người ta gây ra. Cũng có những người vì nước trời mà tự làm cho mình nên hoạn. Ai có thể nhận lãnh sự dạy dỗ này, hãy để người nhận lãnh." ¹³ Bấy giờ, người ta đem một số trẻ nhỏ đến với Ngài để Ngài đặt tay trên chúng mà cầu nguyện, nhưng các môn đồ quả trách họ. ¹⁴ Tuy nhiên, Chúa Giê-xu nói rằng: "Hãy để những con trẻ đó đến và đừng ngăn cấm chúng đến với Thầy, vì nước thiên đàng thuộc về những con trẻ như thế." ¹⁵ Rồi Ngài đặt tay trên chúng, sau đó, Ngài rời khỏi đó. ¹⁶ Khi đó, có một người nam đến với Chúa Giê-xu và thưa rằng: "Thưa Thầy, tôi phải làm việc lành nào để tôi có được sự sống đời đời?" ¹⁷ Chúa Giê-xu nói với anh ta rằng: "Tại sao anh lại hỏi tôi việc nào là tốt lành? Chỉ có một việc lành mà thôi, nhưng nếu anh muốn bước vào sự sống đời đời, hãy giữ các điều răn." ¹⁸ Người đó thưa với Ngài rằng: "Là những điều răn nào?" Chúa Giê-xu nói rằng: "Anh chớ giết người, chớ phạm tội tà dâm, chớ trộm cắp và đừng làm chứng dối, ¹⁹ hãy hiếu kính cha mẹ và yêu thương người lân cận như mình." ²⁰ Người trai trẻ đó thưa với Ngài: "Tôi đã vâng giữ tất cả những điều này. Tôi còn cần điều gì nữa?" ²¹ Chúa Giê-xu nói với anh ta rằng: "Nếu anh mong ước nên trọn vẹn, hãy đi, bán những gì mình có mà bố thí cho người nghèo thì anh sẽ có của báu ở trên thiên đàng. Sau đó, hãy đến mà theo Thầy." ²² Nhưng khi người trai trẻ đó nghe thấy những gì Chúa Giê-xu nói, anh ta bỏ đi với vẻ đau khổ vì anh ta là một người có nhiều của cải. ²³ Chúa Giê-xu nói với các môn đồ rằng: "Thầy nói thật cùng các anh em, thật khó cho một người giàu vào nước thiên đàng. ²⁴ Thầy lại nói cùng các anh em rằng, một con lạc đà chui qua lỗ một cây kim còn dễ hơn một người giàu vào nước Đức Chúa Trời." ²⁵ Khi các môn đồ nghe thấy như thế, họ rất kinh ngạc và thưa rằng: "Vậy thì ai có thể được cứu?" ²⁶ Chúa Giê-xu nhìn họ và nói rằng: "Với con người thì điều này là không thể, nhưng với Đức Chúa Trời thì mọi sự đều có thể." ²⁷ Bấy giờ, Phi-e-rô thưa với Ngài và nói rằng: "Thưa Thầy, chúng tôi đã bỏ hết mọi thứ mà theo Thầy. Vậy chúng tôi sẽ có gì?" ²⁸ v 28 Chúa Giê-xu nói với họ rằng: "Thầy nói thật cùng các anh em, các anh em là những người đã theo ta, trong sự sống lại, khi Con Người ngồi trên ngai vinh hiển Ngài, các anh em cũng sẽ ngồi trên mười hai ngai mà xét đoán mười hai chi phái của Y-sơ-ra-ên. ²⁹ Ai đã rời bỏ gia đình, anh em, chị em, cha, mẹ, con cái hoặc đất đai vì có Thầy, sẽ nhận lãnh một trăm lần hơn và hưởng được sự sống đời đời. ³⁰ Nhưng có nhiều người là đầu sẽ trở nên cuối và nhiều người cuối sẽ trở nên đầu."

Matthew 19:1

Khi

Nếu ngôn ngữ của bạn có cách để đánh dấu một phần mới trong câu chuyện bắt đầu thì có thể xem xét để sử dụng ở đây.

Những lời ấy

Những lời từ câu 18:1-35.

Rời khỏi

"đi khỏi" hoặc "rời đi"

Trong địa phận

"trong khu vực"

Matthew 19:3

Đến gặp Ngài

"đến gặp Chúa Giê-xu"

Các người chưa đọc...người nữ sao?

Chúa Giê-xu muốn những người Pha-ri-si phải hổ thẹn.

Matthew 19:5

Và Ngài cũng phán rằng...thịt hay sao?

Tiếp tục câu hỏi từ câu 19:3: "các người chưa đọc lời Ngài phán...thịt hay sao? (Xem: Rhetorical Question and Ellipsis)

Kết hợp với vợ mình

"khăng khít với vợ mình"

Một thịt

"một người" (Xem: Metaphor)

Matthew 19:7

Họ nói cùng Ngài

"Người Pha-ri-si nói cùng Ngài"

Truyền bảo chúng tôi

"truyền bảo người Do Thái chúng tôi"

Giấy ly hôn

Giấy chấm dứt hôn nhân hợp pháp

từ lúc ban đầu không có như vậy

"khi Đức Chúa Trời dựng nên người nam và người nữ thì Ngài không hề định cho họ sẽ ly dị"

Còn người nào cưới một người phụ nữ bị ly dị thì cũng phạm tội ngoại tình

Nhiều bản Kinh Thánh đầu tiên không có câu này.

Matthew 19:10

Người tự hoàn

Có thể là 1) "người hoàn vì đã cắt đi bộ phận kín của mình" hoặc 2) "người quyết định không kết hôn và giữ trong sạch về chuyện tính dục" (Xem: Metaphor).

Vì vương quốc thiên đàng

"để họ có thể phục vụ Đức Chúa Trời tốt hơn"

Nhận được lời dạy này...nhận nó

Xem cách dịch câu "nhận được lời dạy này...nhận nó" ở câu 19:11.

Matthew 19:13

Một số con trẻ được đưa đến cùng Ngài

Hoặc: "một số người đem con trẻ đến cùng Chúa Giê-xu". (Xem: Active or passive)

Cho phép

"Để"

Đừng ngăn cấm chúng đến cùng ta

"đừng cản chúng đến cùng ta"

Vì vương quốc thiên đàng thuộc về những người như chúng

"vương quốc thiên đàng thuộc về những người giống như chúng" hoặc "chỉ những người giống

những đứa trẻ này mới được vào vương quốc thiên đàng"

Matthew 19:16

Kia

Tác giả đưa một nhân vật mới vào câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách để diễn đạt điều này.

Điều lành

Điều làm Đức Chúa Trời vui lòng

Chỉ có một Đấng nhân lành

"Chỉ có Đức Chúa Trời là trọn lành"

Matthew 19:20

Mong muốn

"muốn"

Matthew 19:23

Lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào vương quốc Đức Chúa Trời

Người giàu rất khó vào vương quốc của Đức Chúa Trời. (Xem: Hyperbole)

Lỗ kim

Lỗ ở một đầu cây kim để xỏ chỉ qua

Matthew 19:25

Họ rất kinh ngạc

"các môn đồ sửng sốt"

Vậy thì ai có thể được cứu?

Có thể là: 1) Họ đang tìm câu giải đáp hoặc 2) Có thể dịch là: "vậy thì không ai có thể được cứu cả!" (Xem: Rquestion)

Chúng con đã bỏ lại tất cả

"chúng con đã bỏ lại mọi của cải" hoặc "chúng con đã từ bỏ mọi tài sản"

Vậy thì chúng con sẽ được gì?

"Đức Chúa Trời sẽ ban điều lành gì cho chúng con?"

Matthew 19:28

Trong sự đổi mới

"lúc mọi vật được đổi mới" hoặc "vào thời đại mới"

Ngồi trên mười hai ngai, mà xét đoán

"Làm vua, xét đoán" (Xem: Metonymy)

Matthew 19:29

Nhận được gấp trăm lần

"nhận được gấp trăm lần những điều tốt lành mà họ đã từ bỏ"

Nhiều người hiện ở đầu sẽ trở nên cuối

Nhiều người ở đầu trong mắt thế gian, chẳng hạn như những kẻ giàu và những kẻ cai trị người khác

rồi sẽ trở nên cuối trong vương quốc của Đức Chúa Trời.

Chapter 20

¹ Vì nước thiên đàng giống như một người chủ đất nọ, ông đi ra để thuê nhân công cho vườn nho mình từ sáng sớm. ² Sau khi thống nhất với họ về tiền công một ngày là một đơ-ni-ê, thì ông sai họ vào vườn nho của mình. ³ Vào giờ thứ ba trong ngày, ông đi ra lần nữa và nhìn thấy những nhân công khác đang đứng ở không ngoài chợ. ⁴ Ông nói với họ rằng: 'Mấy anh kia, hãy đi vào vườn nho và tôi sẽ trả công xứng đáng cho các anh.' Thế là họ đi làm việc. ⁵ Đến giờ thứ sáu, ông lại đi ra và thêm lần nữa vào giờ thứ chín, ông cũng làm y như vậy. ⁶ Một lần nữa, chừng giờ thứ mười một, ông đi ra, vẫn thấy những người khác đang đứng không. Ông nói với họ: 'Sao các anh đứng đây suốt ngày dài không làm gì cả?' ⁷ Họ thưa rằng: 'Bởi vì không ai thuê chúng tôi.' Ông nói với họ: 'Các anh, hãy đi vào vườn nho.' ⁸ Tối đến, người chủ vườn nho nói với đốc công của mình: 'Hãy gọi những nhân công vào và trả lương cho họ, bắt đầu từ người cuối đến người đầu.' ⁹ Khi những nhân công được thuê vào giờ thứ mười một đến, mỗi người trong bọn họ đều nhận được một đơ-ni-ê. ¹⁰ Khi những nhân công đầu tiên đến, họ nghĩ rằng mình sẽ được nhận nhiều hơn, nhưng mỗi người họ cũng chỉ nhận một đơ-ni-ê. ¹¹ Khi nhận tiền công của mình, họ phàn nàn về người chủ đất. ¹² Họ nói rằng: 'Những nhân công cuối cùng đó chỉ làm việc có một giờ, nhưng lại coi họ ngang bằng với chúng tôi, chúng tôi đã chịu sự cực nhọc của cả một ngày và chịu cả cái nóng cháy da.' ¹³ Nhưng người chủ đáp lời và nói với một người trong số họ rằng: 'Các anh ơi, tôi không có làm gì sai trái với các anh. Chẳng phải các anh đã đồng ý với tôi tiền công là một đơ-ni-ê sao?' ¹⁴ Hãy nhận những gì thuộc về các anh và đi đi. Tôi muốn trả cho những nhân công được thuê vào giờ cuối này thế nào là tùy ý tôi. ¹⁵ Tôi không được phép làm điều mình muốn với tài sản mình hay sao? Hay là vì tôi tốt bụng mà anh em không ưng mắt?' ¹⁶ Vì vậy, người cuối sẽ nên đầu và người đầu sẽ nên cuối." ¹⁷ Khi Chúa Giê-xu đang lên thành Giê-ru-sa-lem, Ngài đem theo mười hai môn đồ và trên đường đi, Ngài nói với họ rằng: ¹⁸ "Hãy cẩn thận, chúng ta đang đi lên Giê-ru-sa-lem, Con Người sẽ bị nộp vào tay các thầy tế lễ cả và các thầy dạy luật. Họ sẽ kết án người tội chết ¹⁹ và sẽ giao người cho Dân Ngoại để họ nhạo báng người, đánh đập người và đóng đinh người. Nhưng vào ngày thứ ba, người sẽ được sống lại." ²⁰ Bấy giờ, mẹ của hai con trai Xê-bê-đê cùng các con trai mình đến với Chúa Giê-xu. Bà quỳ gối xuống trước mặt Ngài và cầu xin Ngài một điều. ²¹ Chúa Giê-xu hỏi bà rằng: "Chị mong muốn điều gì?" Bà thưa với Ngài: "Xin cho phép hai con trai của tôi một đứa được ngồi bên hữu, một đứa được ngồi bên tả của Ngài trong nước Ngài." ²² Nhưng Chúa Giê-xu đáp lời và nói rằng: "Chị không biết mình đang cầu xin điều gì đâu. Hai anh em có thể uống được chén mà thầy sắp sửa phải uống không?" Họ thưa với Ngài rằng: "Chúng tôi có thể." ²³ Ngài nói với họ rằng: "Thật ra anh em sẽ uống chén của Thầy. Nhưng để ngồi bên hữu và bên tả của Thầy không phải là việc Thầy có thể ban cho được, vì vị trí này được ban cho những người đã được định bởi Cha của Thầy." ²⁴ Khi mười môn đồ khác nghe thấy việc này, họ rất không vừa lòng với hai anh em. ²⁵ Nhưng Chúa Giê-xu gọi họ đến với Ngài mà nói rằng: "Các anh em biết rằng những lãnh đạo của dân ngoại đều bắt người ta phục dịch mình và những người nắm vị trí quan trọng sẽ áp đặt thẩm quyền trên người khác. ²⁶ Nhưng giữa vòng các anh em thì không được như vậy. Thay vào đó, ai muốn làm lớn giữa vòng các anh em thì phải làm đầy tớ các anh em. ²⁷ Và ai khao khát làm người đứng đầu giữa vòng các anh em thì phải làm đầy tớ các anh em. ²⁸ Giống như Con Người không đến để được phục vụ, nhưng là để phục vụ, và để phó sự sống mình để mua chuộc cho nhiều người." ²⁹ Khi họ từ thành Giê-ri-cô đi ra, một đoàn dân rất đông đi theo Ngài. ³⁰ Và họ nhìn thấy có hai người mù đang ngồi bên đường. Khi hai người nghe rằng Chúa Giê-xu đang đi ngang qua, họ liền la lên: "Chúa ôi, Con vua Đa-vít ôi, hãy thương xót chúng tôi." ³¹ Nhưng đám đông la rầy họ, bảo họ hãy yên lặng. Tuy nhiên, họ còn la lớn hơn nữa rằng: "Chúa ôi, Con vua Đa-vít ôi, xin thương xót chúng tôi." ³² Bấy giờ, Chúa Giê-xu dừng lại và gọi họ, bảo rằng: "Các anh mong muốn tôi làm gì cho các anh?" ³³ Họ thưa với Ngài rằng: "Chúa ôi, xin cho chúng tôi được sáng mắt." ³⁴ Bấy giờ, bởi động lòng thương xót, Chúa Giê-xu sờ đến mắt họ. Lập tức, họ được sáng mắt và đi theo Ngài.

Matthew 20:1

Vì vương quốc thiên đàng giống như một người chủ nông trại

Đức Chúa Trời cai trị trên mọi vật giống như một người chủ nông trại cai quản đất của mình. (Xem: Simile)

Vương quốc thiên đàng giống như

Xem cách dịch ở 13:24.

Sau khi ông đã thỏa thuận

"Sau khi chủ nông trại đã thỏa thuận"

Một đơ-ni-ê

"Một ngày lương" (Xem: Biblical Money)

Matthew 20:3

Ông lại đi ra
"Chủ nông trại lại đi ra"

Đứng rảnh rỗi
"không làm gì cả" hoặc "người không có việc làm"

Matthew 20:5

Ông lại đi ra lần nữa
"Một lần nữa chủ nông trại lại đi ra"

Đứng rảnh rỗi
"không làm gì cả" hoặc "người không có việc gì để làm"

Matthew 20:8

Mỗi người
"mỗi nhân công bắt đầu làm việc từ giờ thứ mười một"

Một đơ-ni-ê
"một ngày lương"

Họ tưởng
"những nhân công làm lâu nhất tưởng"

Matthew 20:11

Lúc họ nhận
"Lúc những nhân công làm lâu nhất nhận"

Chủ
"chủ nông trại" hoặc "chủ vườn nho"

Chúng tôi là những người cả ngày chịu nặng nhọc và nóng thiêu
"chúng tôi đã phải làm việc cả ngày dưới mặt trời nóng bức"

Matthew 20:13

Một người trong bọn họ
"một người trong số những nhân công làm lâu nhất"

Bạn ơi
Dùng từ mà một người dùng để gọi người khác với ý quở trách cách lịch sự.

Chẳng phải bạn đã thỏa thuận với tôi một đơ-ni-ê đó sao?
Hoặc: "Chúng ta đã thỏa thuận là tôi sẽ trả cho bạn một đơ-ni-ê". (Xem: Rhetorical Question)

Một đơ-ni-ê
"một ngày lương" (Xem: Biblical Money)

Tôi vui lòng trả cho
"Tôi vui lòng trả cho"

Matthew 20:15

Chẳng lẽ tôi không được phép sử dụng những gì tôi có tùy ý tôi sao?
Hoặc: "Tôi có thể tùy ý sử dụng những gì tôi có". (Xem: Rhetorical Question)

Chính đáng
"hợp pháp" hoặc "công bằng" hoặc "đúng đắn"

Hay mắt anh trở nên gian ác vì ta tốt lành?
"Anh không vui vì tôi làm điều lành cho người không bỏ ra công sức để đạt được". (Xem: Rhetorical Question)

Matthew 20:17

Chúng ta đang đi
Chúa Giê-xu bao gồm cả các môn đồ. (Xem: Inclusive)

Con Người sẽ bị nộp
"người ta sẽ nộp Con Người" (Xem: Active or Passive)

Họ sẽ kết án...và sẽ giao Ngài cho dân ngoại để chúng chế nhạo
Các thầy tế lễ cả và thầy thông giáo sẽ kết án và nộp Ngài cho dân ngoại và dân ngoại sẽ chế nhạo

Ngài sẽ sống lại
"Đức Chúa Trời sẽ khiến Ngài sống lại" (Xem: Active or Passive)

Matthew 20:20

Bên phải...bên trái
Vị trí quyền lực (Xem: Metonymy)

Matthew 20:22

Các con
Người mẹ và hai người con (Xem: Forms of You)

Các con có thể uống được...?
Chúa Giê-xu chỉ nói với hai người con "Các con có thể uống...?".

Uống chén ta sắp uống
"trải qua sự đau khổ ta sắp trải qua" (Xem: Idiom)

Họ
Hai con trai

Vị trí ấy dành cho những người mà Cha ta đã chuẩn bị
"chỗ ngồi danh dự bên cạnh ta dành cho những người Cha ta đã chuẩn bị cho" (Xem: Active or Passive)

Chuẩn bị
Sửa soạn sẵn

Matthew 20:25

Các nhà cầm quyền của dân ngoại thống trị họ
"các nhà cầm quyền của dân ngoại buộc dân ngoại phải làm điều họ muốn"

Những người làm lớn
những người được các nhà cầm quyền giao quyền cho

hành quyền trên
"kiểm soát trên"

Mong muốn
"muốn" hoặc "ước muốn"

Phó mạng sống mình
"sẵn sàng chịu chết"

Matthew 20:29

Khi họ đi
Chỉ về các môn đồ và Chúa Giê-xu.

Theo Ngài
"theo Chúa Giê-xu"

Họ thấy

Đôi khi được dịch là "kìa!". Tác giả đang hướng người đọc chú ý đến thông tin gây bất ngờ theo sau. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách để biểu đạt điều này.

Đi qua
"đi ngang qua họ"

Họ càng kêu lớn hơn
"người mù la lớn hơn lúc trước" hoặc "họ la to hơn"

Matthew 20:32

Gọi họ
Gọi những người mù

Mong muốn
"muốn"

Muốn mắt chúng con được mở ra
Hoặc: "chúng con muốn Ngài làm cho chúng con nhìn thấy" hoặc "chúng con muốn được nhìn thấy" (Xem: Idiom và Ellipsis)

Động lòng thương
"thương xót" hoặc "động lòng thương xót họ"

Chapter 21

¹ Khi Chúa Giê-xu và các môn đồ Ngài đến gần thành Giê-ru-sa-lem, và khi đã đến thành Bê-pha-giê, bên Núi Ô-li-ve, thì Chúa Giê-xu sai hai môn đồ đi, ² Ngài nói với họ: “Hãy đi vào làng kế bên, các anh em sẽ thấy ngay một con lừa bị buộc ở đó và một con lừa con đang ở với nó. Hãy mở dây buộc và đem chúng đến cho thấy. ³ Nếu có ai nói gì về việc đó, các anh em hãy trả lời rằng: ‘Chúa cần đến chúng’ thì người đó sẽ lập tức để chúng đi với các anh em.” ⁴ Khi đó, việc này xảy ra để cho những gì được phán qua đấng tiên tri được ứng nghiệm. Đấng tiên tri có nói rằng: ⁵ “Hãy nói với con gái của Si-ôn, kìa, Vua các ngươi đang đến cùng ngươi, hạ mình và cỡi trên một con lừa, và trên lưng của một con lừa con, là con của lừa cái.” ⁶ Bấy giờ, các môn đồ đi và làm y theo những gì Chúa Giê-xu đã dạy họ. ⁷ Họ đem con lừa cái và con lừa con về, rồi trải áo mình lên chúng và Chúa Giê-xu ngồi lên đó. ⁸ Hầu hết đám đông đều trải áo mình trên đường, còn những người khác thì chặt những nhánh cây rồi trải chúng trên đường. ⁹ Những đoàn dân đông đi trước Chúa Giê-xu và những người đi theo sau Ngài đều la lên rằng: “Ngợi khen cho con vua Đa-vít. Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến. Ngợi khen Ngài ở nơi chí cao!” ¹⁰ Khi Chúa Giê-xu đã vào thành Giê-ru-sa-lem, cả thành đều bị khuấy động và dân thành hỏi nhau: “Người này là ai?” ¹¹ Đám đông đáp rằng: “Đây là tiên tri Giê-xu, đến từ thành Na-xa-rét xứ Ga-li-lê.” ¹² Bấy giờ, Chúa Giê-xu bước vào đền thờ của Đức Chúa Trời. Ngài đuổi tất cả những người buôn bán ra khỏi đền thờ. Ngài cũng lật đổ bàn của những người đổi tiền và ghế của những người bán bồ câu. ¹³ Ngài phán cùng họ rằng: “Có lời chép rằng: ‘Nhà ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện,’ nhưng các ông đã biến nó thành ra một hang trộm cướp.” ¹⁴ Bấy giờ, người mù và người què đều đến với Ngài trong đền thờ và Ngài chữa lành cho họ. ¹⁵ Nhưng khi các thầy tế lễ cả và các thầy dạy luật nhìn thấy những điều đáng kinh ngạc mà Ngài đã làm, và khi họ nghe thấy dân chúng tung hô trong đền thờ rằng: “Ngợi khen con vua Đa-vít,” thì họ hết sức giận dữ. ¹⁶ Họ nói với Ngài rằng: “Ông có nghe những gì mấy người này đang nói không?” Chúa Giê-xu nói với họ rằng: “Cớ! Nhưng chẳng phải các ông chưa từng đọc thấy rằng: ‘Từ miệng con trẻ và con đương bú, người sẽ có lời ngợi khen tốt nhất’ hay sao?” ¹⁷ Sau đó, Chúa Giê-xu rời khỏi họ và đi vào thành Bê-tha-ni để ngủ ở đó. ¹⁸ Vào buổi sáng, khi Ngài trở vào thành, thì Ngài đói. ¹⁹ Ngài nhìn thấy một cây vả bên đường. Ngài đến gần nó nhưng chẳng thấy gì trên cây ngoại trừ lá của nó. Ngài phán cùng nó rằng: “Sẽ chẳng có trái nào ra từ cây nữa.” Lập tức, cây vả đó héo khô đi. ²⁰ Khi các môn đồ nhìn thấy điều đó họ ngạc nhiên và nói rằng: “Làm thế nào cây vả lại tức thì héo khô thế kia?” ²¹ Chúa Giê-xu đáp lời và nói với họ rằng: “Thấy nói thật cùng các anh em, nếu các anh em có đức tin và không có lòng nghi ngờ, thì các anh em sẽ không chỉ làm được điều đã xảy ra với cây vả này thôi, mà các anh em sẽ có thể nói ngay cả với ngọn đồi này rằng: ‘Hãy nhấc mình lên và ném xuống biển đi,’ thì điều đó sẽ được thực hiện. ²² Mọi điều các anh em tin và cầu xin, thì các anh em sẽ nhận được.” ²³ Khi Chúa Giê-xu đã vào trong đền thờ, các thầy tế lễ cả và những trưởng lão trong dân chúng đã đến với Ngài khi Ngài đang dạy dỗ và hỏi rằng: “Bởi thẩm quyền nào mà ông làm những điều này? Và ai cho ông thẩm quyền này?” ²⁴ Chúa Giê-xu đáp cùng họ rằng: “Tôi cũng sẽ hỏi các ông một câu. Nếu các ông trả lời tôi được, thì cũng sẽ nói cho các ông biết tôi làm những điều này với thẩm quyền nào. ²⁵ Phép báp-têm của Giăng – nó từ đâu đến, từ trời hay từ con người?” Họ bàn với nhau rằng: “Nếu chúng ta nói: ‘Từ trời,’ thì người sẽ nói với chúng ta rằng: ‘Vậy tại sao các ông không tin Giăng?’ ²⁶ Nhưng nếu chúng ta trả lời: ‘Từ con người,’ thì chúng ta sợ đám đông, bởi tất cả họ đều coi Giăng là một tiên tri.” ²⁷ Thế nên họ trả lời Chúa Giê-xu rằng: “Chúng tôi không biết.” Ngài cũng nói với họ rằng: “Tôi cũng sẽ không cho các ông biết tôi làm những điều này bởi thẩm quyền nào. ²⁸ Nhưng các ông suy nghĩ gì? Một người đàn ông nọ có hai con trai. Ông ta đến với đứa con lớn, và bảo rằng: ‘Hỡi con, hôm nay hãy vào làm việc trong vườn nho.’ ²⁹ Đứa con trai đó đáp rằng: ‘Con sẽ không đi,’ nhưng sau đó, nó đổi ý và đi. ³⁰ Rồi người đàn ông đó đến với đứa con trai thứ hai và cũng nói y như vậy. Đứa con trai này trả lời rằng: ‘Con sẽ đi, thưa cha,’ nhưng nó lại không đi. ³¹ Đứa nào trong hai con trai đó thực hiện ý muốn của cha mình? Họ đáp rằng: ‘Là đứa lớn.’” Chúa Giê-xu nói cùng họ rằng: “Tôi nói thật cùng các ông, những người thu thuế và gái điếm sẽ vào nước Đức Chúa Trời trước các ông. ³² Vì Giăng đã đến với các ông trong đường lối công bình, nhưng các ông không tin người; trong khi những người thu thuế và gái điếm thì lại tin. Còn các ông, thậm chí khi nhìn thấy điều đó xảy ra vẫn không chịu ăn năn để tin nơi người. ³³ Hãy lắng nghe một thí dụ khác nữa. Một người nọ có rất nhiều đất đai. Ông ta trồng một vườn nho, xây hàng rào xung quanh nó, đào một nơi ép rượu trong đó, xây một tháp canh và cho những người trồng nho thuê. Sau đó, ông đi sang một xứ khác. ³⁴ Khi mùa thu hoạch nho đến gần, ông sai một vài đầy tớ đến chỗ những người trồng nho để thu hoạch nho của mình về. ³⁵ Nhưng những người trồng nho đó bắt lấy những đầy tớ của người, đánh người này, giết người kia và còn ném đá người khác nữa. ³⁶ Một lần nữa, chủ đất lại sai những đầy tớ khác đến, đông hơn trước, nhưng những người trồng nho cũng đãi họ y như vậy. ³⁷ Sau đó, người chủ đất sai chính con trai mình đến với họ vì nghĩ rằng:

"Họ sẽ tôn trọng con trai của mình." ³⁸ Nhưng khi những người trồng nho nhìn thấy người con trai đó, họ nói với nhau rằng: "Đây là đứa con kế tự. Chúng ta hãy giết nó để sở hữu sản nghiệp này." ³⁹ Thế là họ bắt lấy người con trai, ném ra khỏi vườn nho và giết đi. ⁴⁰ Vậy, khi người chủ vườn nho đến, người sẽ làm gì với những người trồng nho này?" ⁴¹ Họ thưa với Ngài rằng: "Người sẽ hình phạt những kẻ đó cách nặng nề nhất, và sau đó sẽ cho những người trồng nho khác thuê vườn nho, là những người sẽ giao trái nho cho chủ khi chúng chín." ⁴² Chúa Giê-xu nói với họ rằng: 'Chẳng phải các ông chưa từng đọc thấy trong Kinh Thánh có chép: "Hòn đá mà những người thợ xây khước từ đã trở nên viên đá góc nhà. Việc này từ Chúa mà đến, và nó thật lạ lùng trong mắt người?"' ⁴³ Bởi vậy, tôi nói cùng các ông, nước Đức Chúa Trời sẽ bị cất khỏi các ông và được giao cho một nước nuôi dưỡng những hạt giống của nó. ⁴⁴ Ai rơi nhằm đá này sẽ bị vỡ nát thành những mảnh vụn. Nhưng hễ nó rơi trúng ai, thì nó sẽ đập nát người đó." ⁴⁵ Khi các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si nghe thấy những thí dụ này họ biết rằng Ngài đang nói về họ. ⁴⁶ Nhưng hễ khi nào họ cố gắng ra tay với Ngài, thì họ lại sợ đám đông, bởi vì dân chúng coi Ngài là một tiên tri.

Matthew 21:1

Bết-pha-giê

Một ngôi làng (Xem: How to Translate Names)

Lừa con

"Lừa con đực"

Matthew 21:4

Việc nầy xảy ra để lời phán qua nhà tiên tri được ứng nghiệm

"Đức Chúa Trời đã phán nhiều năm trước qua tiên tri của Ngài rằng điều nầy sẽ xảy ra". (Xem: Active or Passive)

Lời phán qua nhà tiên tri

"điều nhà tiên tri báo trước sẽ xảy ra" (Xem: Active or Passive)

Con gái Si-ôn

Y-sơ-ra-ên (Xem: Synecdoche)

Lừa

Một con vật do người nghèo cỡi

Lừa con

Lừa con đực

Matthew 21:6

Áo

Áo ngoài hoặc áo choàng dài

Rời Chúa Giê-xu cuối lên

"Chúa Giê-xu ngồi trên áo trải trên con lừa"

Matthew 21:9

Hô-sa-na

Tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là "xin cứu chúng con" hoặc còn có nghĩa là "ngợi khen Đức Chúa Trời!"

Cả thành đều xông xao

"mọi người trong thành đều nô náo để gặp Ngài"

Cả thành

"nhiều người trong thành" (Xem: Metonymy và Hyperbole)

Matthew 21:12

Ngài phán với họ

"Chúa Giê-xu phán với những người đổi tiền và kẻ mua, người bán"

Nhà cầu nguyện

"nơi để mọi người cầu nguyện"

Hang trộm cướp

"như chỗ ẩn nấp của kẻ cướp" (Xem: Metaphor)

Người què

Những người không thể đi lại được hoặc chân bị thương tật nghiêm trọng.

Matthew 21:15

Hô-sa-na

Xem cách dịch ở 21:09

Con Đa-vít

Xem cách dịch ở 21:09

Họ rất phẫn nộ

"họ ghét Chúa Giê-xu và trở nên tức giận"

Thầy có nghe những đứa trẻ nầy đang nói gì không?

"Thầy không nên để những đứa trẻ nầy nói như vậy về thầy!" (Xem: Rhetorical Question)

Nhưng các người chưa hề đọc...ca ngợi sao?

"Có, ta nghe chúng nói, nhưng các người hãy nhớ lại điều đã đọc trong Kinh Thánh...ca ngợi". (Xem: Rhetorical Question)

Chúa Giê-xu rời khỏi họ

"Chúa Giê-xu rời khỏi các thầy tế lễ cả và thầy thông giáo"

Matthew 21:18

Khô đi
"chết"

Matthew 21:20

Các con có đức tin và chẳng nghi ngờ

Hai vế câu có ý nghĩa giống nhau, nó được lặp lại hai lần để nhấn mạnh. Một số ngôn ngữ có cách khác để nhấn mạnh. Có thể dịch là: "các con thật sự tin". (Xem: Parallelism).

Héo đi
"khô và chết"

Matthew 21:25

Từ trời
"Từ Đức Chúa Trời ở trên trời" (Xem: Metonymy)

Ông ấy sẽ nói với chúng ta
"Chúa Giê-xu sẽ nói với chúng ta"

Chúng ta sợ dân chúng
"chúng ta sợ điều dân chúng sẽ suy nghĩ hay làm với chúng ta"

Họ đều cho Giăng là một nhà tiên tri
"họ tin Giăng là một nhà tiên tri"

Matthew 21:31

Họ đáp
"Các thầy tế lễ cả và các trưởng lão đáp"

Chúa Giê-xu phán với họ
"Chúa Giê-xu phán với các thầy tế lễ cả và các trưởng lão"

Giăng đến với các người
Giăng đến và giảng cho các lãnh đạo tôn giáo cùng dân chúng.

Trong đường lối công chính
Giăng chỉ cho người ta biết phải đáp ứng với Đức Chúa Trời và sống như thế nào. (Xem: Metaphor)

Matthew 21:33

Người có đất rất rộng
"một chủ nông trại có rất nhiều tài sản".

Cho những người trồng nho thuê
"giao cho những người trồng nho coi sóc vườn".
Người chủ vẫn làm chủ vườn nho.

Người trồng nho
Những người biết cách chăm sóc phù hợp cho cây nho và trái nho.

Matthew 21:35

Các đầy tớ của ông
Các đầy tớ của "người có đất rất rộng" (21:33)

Matthew 21:40

Dân chúng đáp cùng Ngài
"Dân chúng đáp cùng Chúa Giê-xu"

Matthew 21:42

Chúa Giê-xu phán với họ
"Chúa Giê-xu phán cùng dân chúng" (21:41)

Hòn đá bị thợ xây loại ra đã trở nên đá góc nhà
Hoặc: "Hòn đá bị thợ xây loại ra đã trở thành hòn đá quan trọng nhất". Các nhà cầm quyền sẽ loại bỏ Chúa Giê-xu nhưng Đức Chúa Trời sẽ lập Chúa Giê-xu đứng đầu vương quốc của Ngài. (Xem: Metaphor)

Đây là việc đến từ Chúa
"Chúa đã tạo nên sự thay đổi lớn này"

Matthew 21:43

Ta nói với các người
Chúa Giê-xu đang nói với các thầy tế lễ cả và các trưởng lão.

Kết quả
"sẽ làm điều đúng đắn" (Xem: Metaphor)

Quả
"quả của vương quốc Đức Chúa Trời"

Ai ngã trên đá nầy
"Ai vấp ngã vì hòn đá nầy" (Xem: Metaphor)

Nó rơi vào ai
"sự phán xét nhằm trên ai" (Xem: Metaphor)

Matthew 21:45

Những ẩn dụ của Ngài
"Những ẩn dụ của Chúa Giê-xu"

Tra tay trên
"bắt"

Chapter 22

¹ Chúa Giê-xu lại nói cùng họ và một lần nữa, Ngài dùng thí dụ mà phán rằng: ² “Nước thiên đàng giống như một vua nọ tổ chức tiệc cưới cho con trai mình. ³ Vua sai các đầy tớ mình đi gọi những ai đã được mời đến dự tiệc cưới, nhưng họ lại không đến. ⁴ Một lần nữa, vua sai những đầy tớ khác mà nói rằng: “Hãy nói với chúng, là những kẻ được mời rằng: ‘Hãy xem, ta đã dọn sẵn bữa tối của ta. Bò lớn và bò con mập đã được giết thịt, và mọi thứ đã sẵn sàng. Hãy đến dự tiệc cưới.’” ⁵ Nhưng những người đó không coi lời mời của vua là quan trọng. Một số người quay trở về với đồng ruộng của mình, một số khác thì trở về với chỗ buôn bán của mình. ⁶ Những người khác nữa thì túm lấy các tôi tớ của vua, sỉ nhục họ, rồi giết họ đi. ⁷ Vua rất tức giận. Ông sai quân lính mình giết những kẻ giết người đó và đốt thành của họ. ⁸ Sau đó, vua truyền cho các tôi tớ của mình rằng: “Tiệc cưới đã sẵn sàng, nhưng những kẻ được mời đó không xứng đáng. ⁹ Vậy, hãy đi ra những ngã tư đường và hãy thấy ai thì mời người nấy đến dự tiệc cưới.” ¹⁰ Các tôi tớ đi ra ngoài đường lớn và tập hợp tất cả những người mà họ tìm thấy, cả xấu lẫn tốt. Vì vậy, phòng tiệc cưới đầy ắp khách tham dự. ¹¹ Nhưng khi vua đi ra để gặp những vị khách, vua thấy một người không mặc áo dành cho lễ cưới. ¹² Vua nói với người đó: ‘Anh kia, làm thế nào anh vào đây mà không mặc áo lễ vậy?’ Người đó im lặng. ¹³ Lúc đó, vua truyền cho các đầy tớ rằng: ‘Hãy trói chân tay gã này lại rồi quăng ra chỗ tối tăm ngoài kia, là chỗ sẽ có khóc lóc và nghiến răng.’ ¹⁴ Vì nhiều người được gọi, nhưng ít người được chọn.” ¹⁵ Bấy giờ, người Pha-ri-si đi và lên kế hoạch làm thế nào để có thể gài bẫy Chúa Giê-xu trong chính lời nói của Ngài. ¹⁶ Sau đó, họ sai các môn đồ của mình cùng với những người nhà Hê-rô-đi-a đến với Ngài. Họ thưa với Chúa Giê-xu rằng: “Thưa Thầy, chúng tôi biết rằng Thầy là thành thật và rằng Thầy dạy dỗ đường lối của Đức Chúa Trời trong lẽ thật. Thấy không quan tâm đến ý kiến của người khác, và Thầy không thiên vị người này với người kia. ¹⁷ Vì thế, xin cho chúng tôi biết Thầy nghĩ gì về điều này? Nộp thuế cho Sê-sa là hợp pháp hay không hợp pháp?” ¹⁸ Chúa Giê-xu hiểu rõ sự gian ác của họ, nên Ngài nói rằng: “Hỡi những kẻ giả hình, tại sao các người lại thử tôi? ¹⁹ Hãy đưa cho tôi xem đồng tiền nộp thuế.” ²¹ Bấy giờ, họ đưa cho Ngài một đồng đơ-ni-ê. ²⁰ Chúa Giê-xu nói với họ: “Hình và tên trên này là của ai?” ²¹ Họ đáp lời Ngài: “Của Sê-sa.” Bấy giờ, Chúa Giê-xu nói với họ rằng: “Vậy thì hãy trả cho Sê-sa những gì của Sê-sa, và trả cho Đức Chúa Trời những gì của Đức Chúa Trời.” ²² Khi nghe thấy như vậy, họ rất đỗi kinh ngạc. Bấy giờ, họ lui khỏi Ngài và bỏ đi. ²³ Trong ngày đó, một số người Sa-đu-sê đã đến với Ngài, họ là những người nói rằng không có sự sống lại. Họ hỏi Chúa Giê-xu ²⁴ rằng: “Thưa Thầy, Môi-se có nói: ‘Nếu một người đàn ông chết mà không có con, thì em trai của người phải cưới vợ người mà sinh con cho anh mình.’” ²⁵ Có bảy anh em kia. Người lớn nhất lập gia đình rồi chết mà không có con cái. Người để lại vợ mình cho em trai. ²⁶ Sau đó, người thứ hai cũng y như vậy, rồi người thứ ba, cho đến người thứ bảy. ²⁷ Rồi sau cùng, người nữ đó cũng chết. ²⁸ Vậy, khi sống lại, nàng sẽ là vợ của ai trong số bảy anh em đó? Vì tất cả họ đều là chồng của nàng.” ²⁹ Chúa Giê-xu đáp lời và nói với họ rằng: “Các ông nhầm rồi, bởi vì các ông không biết Kinh Thánh, cũng không biết quyền phép của Đức Chúa Trời. ³⁰ Vì trong sự sống lại, người ta không cưới gả, cũng không hứa hôn. Thay vào đó, họ sẽ giống như các thiên sứ trên thiên đàng vậy. ³¹ Về sự sống lại của kẻ chết, các ông không đọc thấy có lời của Đức Chúa Trời phán với chúng ta rằng, ³² ‘Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của Y-sác, và của Gia-cốp sao?’ Đức Chúa Trời không phải là Chúa của kẻ chết, nhưng là của kẻ sống.” ³³ Khi đám đông nghe thấy điều này, họ đều lấy làm kinh ngạc về sự dạy dỗ của Ngài. ³⁴ Nhưng khi những người Pha-ri-si nghe thấy rằng Chúa Giê-xu đã khiến những người Sa-đu-sê không thể nói nên lời, thì họ tập hợp nhau lại. ³⁵ Một trong số họ là thầy dạy luật, đã hỏi một câu hỏi đặt thử Ngài— ³⁶ “Thưa Thầy, điều răn nào là lớn nhất trong luật pháp?” ³⁷ Chúa Giê-xu nói với ông rằng: “‘Người phải hết lòng, hết linh hồn và hết sức mà kính mến Chúa, là Đức Chúa Trời người.’” ³⁸ Đây là mạng lệnh lớn và trước nhất. ³⁹ Có một mạng lệnh thứ hai giống như nó đó là - ‘Người phải yêu mến người lân cận như mình.’” ⁴⁰ Toàn bộ luật pháp và lời tiên tri đều dựa trên hai mạng lệnh này.” ⁴¹ Bấy giờ, trong khi người Pha-ri-si vẫn còn hội họp với nhau, thì Chúa Giê-xu hỏi họ một câu hỏi. ⁴² Ngài hỏi rằng: “Các ông nghĩ gì về Chúa Cứu Thế? Ngài là con của ai?” Họ trả lời Ngài rằng: “Là con vua Đa-vít.” ⁴³ Chúa Giê-xu nói cùng họ rằng: “Vậy làm thế nào bởi Thánh Linh, mà vua Đa-vít lại gọi Ngài là Chúa, khi nói rằng: ⁴⁴ ‘Đức Giê-hô-va phán với Chúa tôi, “Hãy ngồi bên hữu của ta, cho đến khi ta khiến các kẻ thù ngươi thành bệ chân ngươi.”’” ⁴⁵ Như vậy, nếu vua Đa-vít gọi Chúa Cứu Thế là ‘Chúa,’ thì làm thế nào Ngài là con vua Đa-vít được? ⁴⁶ Không ai có thể đáp một lời nào với Ngài, và cũng không ai dám hỏi Ngài thêm câu hỏi nào nữa kể từ ngày hôm đó.

Matthew 22:1

Vương quốc thiên đàng giống như
Xem cách dịch ở 13:24.

Những người được mời

Hoặc: "những người đức vua đã mời" (Xem: Active or Passive)

Matthew 22:4**Này**

Hoặc: "Kìa" hoặc "nghe này" hoặc "chú ý điều tôi sắp nói".

Matthew 22:5**Những người đó**

"Những khách được mời" (22:4)

Không quan tâm đến lời mời của người
"phớt lờ lời mời của người"

Matthew 22:8**Các ngã đường**

"chỗ đường giao nhau"

Phòng tiệc

phòng lớn

Matthew 22:15**Làm thế nào để gài bẫy Đức Chúa Jêsus trong lời nói**

"làm thế nào để khiến Ngài nói điều gì đó mà họ có thể dùng để tố cáo Ngài"

Người thuộc phe Hê-rốt

Các viên chức và tín đồ của vua Hê-rốt, ông là người thân thiết với đế quốc La Mã (Xem: How to Translate Names)

Thầy không thiên vị ai

"thầy không tỏ ra đặc biệt tôn trọng với một vài người nào đó" hoặc "thầy không chú ý đến những người nào có uy hơn".

Matthew 22:18**Một đơ-ni-ê**

Tiền La Mã trị giá một ngày lương. (Xem: Biblical Money)

Matthew 22:20**những gì của Sê-sa**

"những gì thuộc về Sê-sa" (Xem: Metonymy)

Những gì của Đức Chúa Trời

"những gì thuộc về Đức Chúa Trời"

Matthew 22:23**Thưa Thầy, Môi-se có nói: 'Nếu một người chết**

Họ đang nói về điều Môi-se viết trong Kinh Thánh. Nếu ngôn ngữ của bạn không cho phép để ngoặc kép trong ngoặc kép thì có thể dịch thành câu gián tiếp: "Môi-se có nói rằng nếu một người chết". (Xem: Quotations).

Em của người...vợ của người...anh của người
Của người chết

Matthew 22:25**Cuối cùng**

"Sau khi tất cả các anh em đều cưới người đó" hoặc "Sau khi tất cả các anh em đều chết"

Matthew 22:29**Quyền năng của Đức Chúa Trời**

"điều Đức Chúa Trời có thể làm được"

Matthew 22:31**Các người chưa đọc...Gia-cốp' sao?**

"Ta biết các người đã đọc nhưng dường như các người không hiểu điều....Gia-cốp". (Xem: Rhetorical Question).

Lời phán cho các người

"lời Đức Chúa Trời phán cho các người" (Xem: Active or Passive)

Đức Chúa Trời phán 'Ta là Gia-cốp' sao?

Đây là phân tích dẫn kép. "Đức Chúa Trời phán với Môi-se rằng Ngài là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác và Đức Chúa Trời của Gia-cốp". (Xem: Quotations)

Matthew 22:34**Luật gia**

Một người Pha-ri-si có kỹ năng đặc biệt trong việc thông hiểu luật pháp Môi-se.

Matthew 22:39**Giống như vậy**

Giống điều răn ở câu 22:37.

Matthew 22:43**Bên phải ta**

"Bên phải" thường được dùng để chỉ về vị trí danh dự. (Xem: metonymy).

Cho đến khi ta đặt kẻ thù nghịch con dưới chân con

"Cho đến khi ta chinh phục kẻ thù của con" (Xem: Idiom)

Matthew 22:45

Nếu Đa-vít gọi Đấng Christ là ‘Chúa’ thì làm sao Ngài là con Đa-vít được?

Hoặc: "Đa-vít gọi Ngài là Chúa cho nên Đấng Christ không chỉ đơn thuần là hậu tự của Đa-vít". (Xem: Rhetorical Question)

Nếu Đa-vít gọi Đấng Christ

Đa-vít gọi Chúa Giê-xu là “Chúa” vì Ngài không chỉ là hậu tự của Đa-vít nhưng Ngài cao trọng hơn Đa-vít.

Chapter 23

¹ Sau đó, Chúa Giê-xu phán với những đoàn dân đông và các môn đồ mình ² rằng: “Các thầy dạy luật và người Pha-ri-si đang ngồi chỗ của Môi-se. ³ Vì thế, bất kỳ điều gì họ truyền cho các anh em làm, hãy làm và tuân giữ chúng. Nhưng đừng bắt chước việc làm của họ, vì họ nói những điều đó, nhưng sau lại không làm theo. ⁴ Thật vậy, họ buộc những gánh nặng khó mang, rồi sau đó đặt chúng lên vai người dân. Nhưng chính họ không thém động ngón tay để mang lấy chúng. ⁵ Tất cả những việc họ làm, họ làm để được dân chúng nhìn thấy. Vì họ làm túi đựng kinh thánh của mình rộng, và kéo tua áo mình cho dài ra. ⁶ Họ thích những chỗ cao trọng trong lễ tiệc và những chỗ quan trọng trong nhà hội, ⁷ cùng với những lời chào đặc biệt nơi phố chợ và thích được dân chúng gọi mình là ‘Thầy’. ⁸ Nhưng các anh em không được phép để người ta gọi mình là ‘Thầy’, vì các anh em chỉ có một thầy và tất cả đều là anh em với nhau. ⁹ Cũng đừng gọi người nào trên đất là cha mình, bởi vì các anh em chỉ có một Cha, và Ngài ở trên thiên đàng. ¹⁰ Cũng đừng gọi ai là ‘thầy’, vì các người chỉ có một Thầy, là Chúa Cứu Thế. ¹¹ Nhưng người lớn nhất giữa vòng các anh em sẽ là tôi tớ các anh em. ¹² Ai nâng mình lên cao sẽ bị hạ xuống; còn ai hạ mình xuống sẽ được nâng lên. ¹³ Nhưng khốn thay cho những kẻ giả hình các người, những thầy dạy luật và người Pha-ri-si! Các ông đóng cửa nước thiên đàng lại trước mặt người ta. Vì các ông tự mình không vào đó và cũng không cho phép những ai sắp sửa vào đó được bước vào. ¹⁴^[1]¹⁵ Khốn thay cho những kẻ giả hình các người, những thầy dạy luật và người Pha-ri-si! Vì các ông đi cùng trời cuối bể để khiến một người cải đạo. Nhưng khi người ấy cải đạo, thì các ông lại khiến người đó thành ra con của địa ngục gấp hai lần các ông. ¹⁶ Khốn thay cho các ông, những người dẫn đường bị mù, các ông là người nói rằng: ‘Ai lấy đền thờ mà thể, thì chẳng sao. Nhưng ai lấy vàng của đền thờ mà thể, thì người đó bị buộc với lời thể của mình.’ ¹⁷ Hỡi những kẻ đại mù lòa, vậy thì cái nào lớn hơn, vàng hay đền thờ là nơi đã biệt riêng những vàng đó cho Đức Chúa Trời? ¹⁸ Và ‘Ai lấy bàn thờ mà thể, thì chẳng sao. Nhưng ai lấy của lễ đặt trên bàn thờ mà thể, thì người đó bị buộc với lời thể mình.’ ¹⁹ Hỡi dân mù lòa, vậy thì cái nào lớn hơn, của lễ hay là bàn thờ là nơi dâng những của lễ đó cho Đức Chúa Trời? ²⁰ Bởi vậy, ai lấy bàn thờ mà thể, tức là lấy bàn thờ lẫn tất cả những gì ở trên bàn thờ mà thể. ²¹ Còn ai lấy đền thờ mà thể, tức là lấy đền thờ và cả Đấng đang ngự trên đền thờ mà thể. ²² Còn ai lấy trời mà thể, tức là lấy ngôi của Đức Chúa Trời và cả Đấng đang ngự trên ngôi đó mà thể. ²³ Khốn thay cho những kẻ giả hình các người, những thầy dạy luật và người Pha-ri-si! Vì các ông đánh thuế phần mười trên bạc hà, thì là và rau ngò, nhưng lại bỏ sót những việc quan trọng hơn của luật pháp – tức là sự công bình, lòng thương xót và đức tin. Đó là những việc lẽ ra các ông nên làm và cũng không nên bỏ sót những việc kia. ²⁴ Hỡi những kẻ dẫn đường bị mù kia, các ông câu nệ việc nhỏ nhưng nuốt cả con lạc đà! ²⁵ Khốn thay cho những kẻ giả hình các người, những thầy dạy luật và người Pha-ri-si! Vì các ông rửa sạch chén đĩa bên ngoài, nhưng bên trong chúng đầy thứ bộp chẹt và tham lam. ²⁶ Những người Pha-ri-si mù lòa kia, trước hết, hãy rửa sạch bên trong chén và đĩa, để bên ngoài cũng có thể trở nên sạch sẽ. ²⁷ Khốn thay cho những kẻ giả hình các người, những thầy dạy luật và người Pha-ri-si! Vì các ông giống như những vỏ mả tô trắng, bên ngoài trông đẹp đẽ, nhưng bên trong đầy những xương người chết và đủ thứ dơ bẩn. ²⁸ Cũng vậy, bề ngoài các ông cũng ra vẻ công bình trước người ta, nhưng bề trong các ông đầy sự giả hình và tội lỗi. ²⁹ Khốn thay cho những kẻ giả hình các người, những thầy dạy luật và người Pha-ri-si! Vì các ông xây lăng mộ cho các tiên tri và sửa sang vỏ mả của người công bình. ³⁰ Các ông nói rằng: ‘Nếu chúng ta sống trong thời của cha ông chúng ta, thì chúng ta chắc hẳn sẽ không dự phần với họ trong việc làm đổ máu các đấng tiên tri đâu.’ ³¹ Bởi vậy, các ông tự chứng minh rằng mình là con cái của những người đã giết chết các đấng tiên tri. ³² Các ông cũng đã phạm tội tương đương với cha ông của mình rồi. ³³ Nay loài rắn, dòng dõi của rắn lục, các ông sẽ làm thế nào để thoát khỏi sự hình phạt của hỏa ngục? ³⁴ Vì vậy, hãy xem, tôi sẽ sai các tiên tri, những người khôn ngoan và những thầy dạy luật đến với các ông. Các ông sẽ giết chết và đóng đinh một số người trong đó, đánh đòn một số người khác trong các nhà hội mình và xua đuổi họ từ thành này qua thành khác. ³⁵ Hậu quả sẽ giáng trên các ông – đó là máu của tất cả những người công bình đã đổ ra trên đất sẽ đổ lại trên các ông, từ máu của người công bình A-bên cho đến máu của Xa-cha-ri, con trai Ba-ra-chi, là những người mà các ông đã giết chết ngay giữa nơi thánh và bàn thờ. ³⁶ Tôi nói thật cùng các ông, tất cả những điều đó sẽ xảy ra cho thế hệ này. ³⁷ Giê-ru-sa-lem ơi là Giê-ru-sa-lem, người đã giết chết các tiên tri và ném đá những người được sai đến với ngươi! Bao nhiêu lần ta đã khao khát tập hợp con cái của ngươi lại, giống như gà mái túc gà con dưới cánh mình, nhưng ngươi không chịu! ³⁸ Hãy cẩn thận, vì nhà của ngươi sẽ bị bỏ hoang. ³⁹ Vì ta phán cùng ngươi, từ bây giờ trở đi, ngươi sẽ không thấy ta cho đến khi ngươi nói rằng: ‘Phước cho đấng nhân danh Chúa mà đến.’”

Footnotes

23:14 ^[1] Một số bản cổ xưa đáng tin cậy nhất lược bỏ câu 14. (Một số bản thêm câu này sau câu 12), câu 14:

Matthew 23:1**ngồi trên ghế của Môi-se**

"có thẩm quyền như Môi-se" hoặc "có thẩm quyền diễn giải luật pháp Môi-se" (Xem: Metaphor)

Những gì

"bất kì điều gì" hoặc "mọi điều"

Matthew 23:4**Họ buộc những gánh nặng khó mang**

"Họ đặt cho các người nhiều luật lệ khó tuân giữ". (Xem: Metaphor)

Chính họ chẳng đựng đến ngón tay

"họ chẳng đưa ra sự giúp đỡ nhỏ nhất" (Xem: Metaphor)

Hộp đựng kinh luật

Hộp da nhỏ đựng giấy có chép Kinh Thánh

Matthew 23:8**đừng gọi bất cứ người nào trên đất là cha**

"đừng nói người nào trên đất là cha của mình"

vì các người chỉ có một Cha, là Đấng ở trên trời

Đức Chúa Cha là "cha" thiên thượng của mọi tín đồ.

Cha

Đây là một danh hiệu uy quyền của Đức Chúa Trời.

các người chỉ có một thầy, là Đấng Christ

Khi Chúa Giê-xu nói "Đấng Christ" là Ngài đang nói về chính mình ở ngôi thứ ba. Có thể dịch là: "Ta là Đấng Christ, là thầy duy nhất của các người" (Xem: First, Second or Third Person)

Matthew 23:11**tự tôn mình lên**

"tự làm cho mình quan trọng"

Đề cao

"nâng tầm quan trọng"

Matthew 23:13**Các người không vào**

"các người không để Đức Chúa Trời cai trị các người"

ăn nuốt nhà cửa của goá phụ

"cướp đoạt mọi thứ của những người phụ nữ không có đàn ông bảo vệ"

Con của địa ngục

"người thuộc về địa ngục" hoặc "người phải đi xuống địa ngục" (Xem: Idiom)

Matthew 23:16**những kẻ dẫn đường mù quáng...kẻ ngu dại**

Các nhà lãnh đạo không bị mù về thể xác nhưng họ không hiểu rằng họ đang sai lầm. (Xem: Metaphor)

Bị ràng buộc vào lời thề

"phải làm điều đã hứa" (Xem: Active or Passive)

Cái nào cao trọng hơn, vàng hay đến thờ làm cho vàng thuộc về Đức Chúa Trời?

Chúa Giê-xu dùng câu hỏi này để quở trách người Pha-ri-si. (Xem: Rhetorical Question)

Matthew 23:18**Những kẻ mù**

Những kẻ mù thuộc linh (Xem: Metaphor)

Cái nào cao trọng hơn, lễ vật hay bàn thờ dâng lễ vật lên cho Đức Chúa Trời?

Chúa Giê-xu dùng câu hỏi này để chỉ ra điều họ đã biết rồi. (Xem: Rhetorical Question).

Lễ vật

Một con vật bị giết hoặc ngũ cốc được đem đến cho Đức Chúa Trời trước khi đặt trên bàn thờ. Một khi đã đặt lên bàn thờ thì được gọi là của tế lễ. (Xem: Metonymy)

Matthew 23:23**Khốn cho các người**

Xem cách dịch ở 23:13.

Bạc hà, hồi hương và rau cần

Lá và hạt dùng để tạo vị ngon cho thức ăn (Xem: Translate Unknown)

Hỡi những kẻ dẫn đường mù quáng

Những người này không mù về thuộc thể. Chúa Giê-xu đang so sánh sự mù lòa thuộc linh với mù lòa thuộc thể. (Xem: Metaphor)

Các người lọc con ruồi mà lại nuốt con lạc đà

Cẩn thận làm theo những luật lệ nhỏ nhặt mà bỏ qua những luật pháp quan trọng hơn cũng ngu ngốc giống như cẩn thận để không nuốt phải một vật ô

uế nhỏ nhất nhưng lại ăn thịt của con vật ô uế to lớn nhất do cố ý hoặc vô tình. Gợi ý dịch: "các người thật ngu ngốc giống như một người lọc con ruồi rơi vào nước nhưng lại nuốt cả con lạc đà". (Xem: Metaphor và Hyperbole)

Lọc con ruồi

Uống qua miếng vải lọc để ruồi khỏi trôi vào miệng

Ruồi

Một loại côn trùng nhỏ biết bay

Matthew 23:25

Khốn cho các người

Xem cách dịch ở 23:13.

Vì các người rửa sạch bên ngoài chén đĩa

Các "thầy thông giáo" và "người Pha-ri-si" "bề ngoài có vẻ thanh sạch" trong mắt người khác. (Xem: Metaphor).

Bên trong họ thì đầy dẫy sự bóc lột và lương tuồng

"họ dùng uy lực để lấy những thứ thuộc về người khác nhằm mục đích có được nhiều hơn những gì họ cần"

Hỡi người Pha-ri-si mù quáng

Người Pha-ri-si không hiểu được chân lí, họ không bị mù về thuộc thể. (Xem: Metaphor).

Trước hết, phải rửa bên trong chén đĩa, để bên ngoài cũng được sạch

Nếu tấm lòng của họ ngay thẳng trước mặt Chúa thì đời sống của họ cũng sẽ bày tỏ điều đó ra. (Xem: Metaphor)

Matthew 23:32

Các người làm đầy mức độ gian ác của tổ phụ các người

"Các người làm trọn những tội lỗi mà tổ phụ các người gây ra" (Xem: Metonymy)

Hỡi loài rắn, dòng dõi rắn độc

"các người gian ác như loài rắn độc nham hiểm" (Xem: Metaphor)

Làm sao các người có thể thoát khỏi hình phạt hỏa ngục?

"Các người không có cách gì để thoát khỏi hình phạt hỏa ngục được!" (Xem: Rhetorical Question)

Matthew 23:34

Từ...A-bên...cho đến...Xa-cha-ri

A-bên là nạn nhân bị giết đầu tiên và Xa-cha-ri có lẽ được cho là người bị giết cuối cùng bởi người Do Thái trong đền thờ.

Xa-cha-ri

Không phải là cha của Giảng Báp-tít

Matthew 23:37

Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem

Chúa Giê-xu nói với dân cư thành Giê-ru-sa-lem như thể họ chính là thành phố đó. (Xem: Apostrophe và Metonymy)

Con cái các người

Toàn dân Y-sơ-ra-ên (Xem: Synecdoche)

Nhà các người sẽ bị bỏ hoang

Hoặc: "Đức Chúa Trời sẽ rời bỏ nhà các người và nó sẽ trở nên trống không" (Xem: Metonymy)

Nhà các người

Có thể là 1) thành Giê-ru-sa-lem hoặc 2) đền thờ. (Xem: Metonymy).

Chapter 24

¹ Chúa Giê-xu từ đền thờ đi ra và đang khi đi trên đường. Các môn đồ đến với Ngài và chỉ cho Ngài xem những tòa nhà của đền thờ. ² Nhưng Ngài đáp lời và nói với họ rằng: “Các anh em có nhìn thấy tất cả những thứ này không? Thấy nói thật cùng các anh em, sẽ không còn một hòn đá nào còn nằm lại trên một hòn đá khác mà không bị dỡ xuống. ³ Khi Ngài ngồi trên đỉnh đồi Ô-li-ve, các môn đồ đến riêng với Ngài và thưa rằng: “Xin cho chúng tôi biết chừng nào những điều này sẽ xảy ra? Dấu hiệu cho sự hiện đến của thầy và kỳ tận thế sẽ là gì?” ⁴ Chúa Giê-xu đáp lời và nói với họ rằng: “Hãy cẩn thận hầu để không ai dẫn các anh em đi sai lạc. ⁵ Vì nhiều người sẽ nhân danh thầy mà đến. Họ sẽ nói rằng: ‘Ta là Chúa Cứu Thế,’ và sẽ dẫn nhiều người đi sai lạc. ⁶ Các anh em sẽ nghe về chiến tranh và những lời tường thuật về chiến tranh. Hãy cẩn thận để các anh em không bị bối rối, vì những điều này phải xảy ra; nhưng kỳ tận thế vẫn chưa đến. ⁷ Vì nước này sẽ nổi lên chống lại nước kia và vương quốc này sẽ chống lại vương quốc kia. Sẽ có đói kém và động đất ở nhiều nơi. ⁸ Nhưng tất cả những điều này chỉ là khởi đầu của những cơn đau chuyển dạ mà thôi. ⁹ Bấy giờ họ sẽ nộp các anh em vào hoạn nạn và giết các anh em. Vì có danh Thầy, mọi nước sẽ ghét các anh em. ¹⁰ Rồi sau đó, nhiều người sẽ vấp phạm và lừa dối nhau, ghen ghét nhau. ¹¹ Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và dẫn nhiều người đi sai lạc. ¹² Bởi vì tội lỗi sẽ nhân lên thêm nhiều, nên lòng yêu mến của nhiều người sẽ nguội lạnh. ¹³ Nhưng ai chịu đựng đến cuối cùng, thì sẽ được cứu. ¹⁴ Tin lành về nước trời sẽ được giảng ra trong cả thế gian như một lời làm chứng cho hết thảy các nước. Rồi sau đó, sự cuối cùng sẽ đến. ¹⁵ Như vậy, khi các anh em nhìn thấy sự hoang tàn gớm ghiếc, là điều đã được nói bởi tiên tri Đa-ni-ên, đang khi ông đứng trong nơi thánh (hãy để cho người đọc hiểu), ¹⁶ những ai đang ở trong xứ Giu-đê hãy chạy trốn lên núi, ¹⁷ người đang ở trên mái nhà đừng có leo xuống để lấy bất cứ thứ gì trong nhà mình, ¹⁸ và người đang ở ngoài đồng đừng trở về để lấy áo khoác của mình. ¹⁹ Trong những ngày đó, khốn thay cho những ai đang mang thai và đang cho con bú! ²⁰ Hãy cầu xin rằng ngày lánh nạn của các anh em không rơi vào mùa đông, hay nhằm vào ngày Sa-bát. ²¹ Vì sẽ có sự hoạn nạn lớn, chưa từng có từ lúc khởi đầu của thế gian cho đến nay và cũng sẽ không bao giờ lặp lại nữa. ²² Trừ khi những ngày đó được giảm bớt, nếu không thì không một loài xác thịt nào được cứu. Nhưng vì có những người được chọn, nên những ngày đó sẽ được giảm bớt. ²³ Bấy giờ, nếu có ai nói với các anh em: ‘Hãy xem, đây là Chúa Cứu Thế!’ hoặc ‘Kia là Chúa Cứu Thế!’ thì đừng tin. ²⁴ Vì những cứu thế giả và tiên tri giả sẽ đến tỏ ra những dấu lớn và việc lạ lùng, để nếu có thể họ sẽ dẫn đi sai lạc cả những người được chọn. ²⁵ Hãy cẩn thận, thầy đã nói trước điều đó với các anh em. ²⁶ Vì vậy, nếu họ nói với các anh em: ‘Nhìn kia, Chúa Cứu Thế đang ở trong hoang mạc,’ thì đừng đi ra ngoài hoang mạc. Hay là ‘Hãy xem kia, Ngài đang ở phòng trong,’ thì đừng tin. ²⁷ Như khi sấm sét chớp lóe lên từ phía đông, và tia sáng tỏa ra trải dài đến phía tây, thì sự hiện đến của Con Người cũng sẽ như vậy. ²⁸ Ở đâu có một con thú chết, thì ở đó những con kền kền sẽ bu lại. ²⁹ Nhưng ngay sau những ngày hoạn nạn đó, mặt trời sẽ trở nên tối tăm, mặt trăng sẽ không phát sáng, các ngôi sao sẽ từ trời rơi xuống và các quyền phép của thiên đàng sẽ bị rung động. ³⁰ Bấy giờ, dấu hiệu của Con Người sẽ xuất hiện trên bầu trời và mọi dân tộc trên đất sẽ đâm ngực mình. Họ sẽ thấy Con Người đến trên những đám mây trời với quyền phép và vinh hiển lớn. ³¹ Với tiếng kèn lớn, Ngài sẽ sai thiên sứ Ngài và họ sẽ tập hợp những người được chọn từ bốn phương trời lại, từ cuối trời này đến tận cuối trời kia. ³² Hãy học lấy bài học từ cây vả. Khi nhánh nó trở nên mềm và trảy lá, thì các anh em biết rằng mùa hè gần đến. ³³ Cũng vậy, khi các anh em thấy tất cả những điều này, thì các anh em nên biết rằng Ngài đang ở gần, đang kề bên các cửa. ³⁴ Thầy nói thật cùng các anh em, thế hệ này sẽ không qua đi cho đến khi tất cả những điều này sẽ phải xảy ra. ³⁵ Trời và đất sẽ qua đi, nhưng lời thầy nói sẽ không bao giờ qua đi. ³⁶ Nhưng về ngày và giờ thì không ai biết, thậm chí các thiên sứ trên trời cũng không, Con cũng không, chỉ có Cha biết mà thôi. ³⁷ Giống như thời của Nô-ê, thì sự hiện đến của Con Người cũng sẽ như vậy. ³⁸ Giống như trong những ngày trước cơn nước lụt, người ta ăn uống, cưới hỏi cho đến ngày Nô-ê bước vào tàu, ³⁹ mà họ cũng chẳng biết gì cho đến khi nước lụt đến và cuốn họ đi mất – sự hiện đến của Con Người cũng sẽ như vậy. ⁴⁰ Bấy giờ, có hai người nam ở ngoài đồng – một người sẽ được cất đi, còn một người sẽ bị bỏ lại. ⁴¹ Hai người nữ đang xay cối – một người sẽ được cất đi, còn một người sẽ bị bỏ lại. ⁴² Vì thế, hãy coi chừng vì các anh em không biết giờ nào Chúa sẽ đến. ⁴³ Nhưng hãy nhớ rằng nếu chủ nhà đã biết giờ nào kẻ trộm sẽ đến, thì chắc hẳn người sẽ canh chừng và sẽ không để cho nhà mình bị đột nhập. ⁴⁴ Vì vậy, các anh em cũng phải sẵn sàng, vì Con Người sẽ đến trong giờ mà các anh em không ngờ. ⁴⁵ Vậy, ai là đầy tớ khôn ngoan và trung tín, là người chủ giao coi sóc cả nhà mình để cung cấp đồ ăn cho mọi người đúng lúc? ⁴⁶ Phước cho người đầy tớ đó, là người mà chủ thấy họ đang làm việc khi chủ đến. ⁴⁷ Thầy nói thật cùng các anh em, chủ sẽ giao mọi thứ chủ sở hữu cho người đó coi sóc. ⁴⁸ Nhưng nếu một đầy tớ gian ác tự nhủ trong lòng rằng: ‘Chủ ta sẽ chậm trễ,’ ⁴⁹ rồi bắt đầu đánh đập

những đay tớ khác giống như mình, và ăn uống với những kẻ say xỉn, ⁵⁰ người chủ của đay tớ đó sẽ đến vào ngày mà đay tớ đó không ngờ, vào giờ mà hấn không biết. ⁵¹ Chủ sẽ cho người chặt hấn ra làm đôi và số phận của hấn sẽ giống như số phận của những kẻ giả hình, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiêng răng.

Matthew 24:1

Các con có nhìn thấy tất cả những điều này không?

Có thể là: Chúa Giê-xu đang nói về 1) đến thờ (Có thể dịch là: "Ta bảo cho các con biết về những tòa nhà này) hoặc 2) sự phá hủy Ngài vừa mô tả ("Lẽ ra các con phải hiểu điều ta vừa nói, nhưng các con lại không hiểu!"). (Xem: Rhetorical Question)

Matthew 24:3

Hãy thận trọng để không ai dẫn các con đi lạc

"Hãy thận trọng để các con không tin vào những kẻ nói dối về những điều này"

Matthew 24:6

Các con không bị bối rối

"Đừng để những điều này làm các con bối rối" (Xem: Active or Passive)

Matthew 24:9

Họ sẽ nộp các con

"Những người muốn bắt bớ các con sẽ nộp các con"

Nộp các con

Xem cách dịch ở 10:17.

Matthew 24:12

Lòng yêu mến của nhiều người sẽ nguội dần

Có thể là: 1) "nhiều người sẽ không còn yêu thương người khác nữa" hoặc 2) "nhiều người sẽ không còn yêu Chúa nữa" (Xem: Idiom).

Muôn dân

Hoặc: "mọi người ở mọi nơi" (Xem: Metonymy)

Matthew 24:15

Lời phán qua tiên tri Đa-ni-ên

Hoặc: "điều tiên tri Đa-ni-ên đã viết" (Xem: Active or Passive)

Matthew 24:19

Những người có con

Phụ nữ mang thai (Xem: Euphemism)

Mùa đông

"mùa lạnh"

Loài xác thịt

Con người (Xem: Synecdoche)

Matthew 24:23

Đừng tin

"đừng tin điều giả dối họ nói với các con"

Matthew 24:26

Như chớp nhoáng...thì sự đến

Ngài sẽ đến rất nhanh và dễ thấy. (Xem: Simile)

Xác vật chết ở đâu thì kền kền bầu lại ở đó

Có thể là 1) khi Con Người đến, mọi người sẽ thấy Ngài và biết Ngài đến hoặc 2) Người chết thuộc linh ở đâu thì tiên tri giả sẽ ở đó để dối lừa họ. (Xem: Metaphor)

Kền kền

Loài chim ăn xác chết hoặc loài vật đang chết

Matthew 24:29

Liền

"Ngay"

Những ngày đó

Những ngày được mô tả trong 24:23-28

Mặt trời sẽ tối tăm

Hoặc: "Đức Chúa Trời sẽ khiến mặt trời tối tăm" (Xem: Active or Passive)

Các quyền lực trên trời sẽ bị rung động

Hoặc: "Đức Chúa Trời sẽ làm rung động mọi vật trong bầu trời và phía trên bầu trời" (Xem: Active or Passive)

Matthew 24:30

Đám ngục

Đám ngục cho thấy họ sợ hãi sự trừng phạt sắp đến

Họ sẽ tụ họp

"Các thiên sứ của Ngài sẽ tụ họp"

Người được chọn của Ngài

Người được Con Người lựa chọn

Bốn phương

Hoặc: "từ phía bắc, phía nam, phía đông và phía tây" hoặc "từ mọi nơi". (UDB) (Xem: Merism)

Matthew 24:32

Gắn ngay cửa

Giống như một đội quân công kích sẵn sàng tấn công vào thành (Xem: Metaphor)

Matthew 24:34**Thế hệ này sẽ không qua đi**

"Những người hiện đang sống sẽ không chết hết"
(Xem: Euphemism)

Cho đến khi mọi điều này xảy đến

Hoặc: "cho đến khi Đức Chúa Trời khiến mọi điều này xảy đến"

Trời đất sẽ qua đi

"Trời đất sẽ không còn nữa"

Matthew 24:36**Con cũng không**

"cả Con cũng không"

Matthew 24:37**Như trong thời Nô-ê thế nào thì lúc Con Người đến cũng thế ấy**

"Ngày Con Người trở lại sẽ giống như thời Nô-ê" vì không ai biết được điều tệ hại sẽ xảy ra cho họ.

Vì trong những ngày trước nước lụt họ ăn và uống...đùa hết thầy chúng đi, khi Con Người đến cũng như vậy

"Những ngày trước khi Con Người đến sẽ giống như trước thời nước lụt, khi mọi người ăn và uống,...đùa chết thầy chúng đi"

Matthew 24:40**Sau đó**

Khi Con Người đến.

Một người được đem đi, một người bị bỏ lại

Có thể là: 1) Đức Chúa Trời sẽ đem một người lên thiên đàng và để người kia lại trên đất để bị trừng phạt hoặc 2) Thiên sứ sẽ cất một người đi để trừng

phạt và để lại người kia để được hưởng phúc lành (Xem: 13:40-43).

Cối xay

Một dụng cụ để xay nghiền

Vì vậy

"Vì điều ta đã nói với người"

Hãy cảnh giác

"Hãy chú ý"

Matthew 24:43**Kẻ trộm**

Chúa Giê-xu đang nói rằng Ngài sẽ đến khi người ta không ngờ chứ không có nghĩa là Ngài sẽ đến để trộm cắp.

Người ấy sẽ cảnh giác

"Người ấy sẽ canh phòng nhà mình" để giữ an toàn

Và không để nhà mình bị xâm nhập

"Người ấy không để cho bất kì ai vào nhà lấy trộm đồ" (Xem: Active or Passive)

Matthew 24:45**Vậy ai là đầy tớ trung tín và khôn ngoan, được chủ...giờ?**

"Vậy ai là đầy tớ trung tín và khôn ngoan? Người ấy sẽ được chủ...giờ". (Xem: Rhetorical Question)

Cấp phát thức ăn

"cấp phát thức ăn cho người trong nhà chủ mình"

Matthew 24:48**Nói trong lòng**

"nghĩ trong lòng"

Khiến số phận của nó

"đối xử với nó"

Chapter 25

¹ Vậy, nước thiên đàng sẽ giống như mười trinh nữ cầm đèn của mình để đi đón chú rể. ² Năm người trong số họ dại dột còn năm người kia thì khôn ngoan. ³ Vì khi năm người trinh nữ dại dột cầm đèn đi, họ không đem theo mình chút dầu nào. ⁴ Nhưng những người trinh nữ khôn ngoan thì đem cả bình đựng dầu theo với đèn của mình. ⁵ Bấy giờ, khi chú rể đến, tất cả họ đều buồn ngủ và ngủ quên. ⁶ Nhưng nửa đêm, bỗng có tiếng kêu lên rằng: 'Nhìn kìa, chú rể đến! Hãy đi ra để đón chàng.' ⁷ Bấy giờ, tất cả những người trinh nữ đó đứng dậy và sửa lại đèn của mình. ⁸ Những người dại dột nói với những người khôn ngoan rằng: 'Xin cho chúng tôi ít dầu của các chị bởi vì đèn của chúng tôi đang dần tắt.' ⁹ Nhưng những người khôn ngoan đáp rằng: 'Vì sẽ chẳng đủ cho cả chúng tôi lẫn các chị, thế nên hãy đi gặp người bán dầu mà mua ít dầu cho mình.' ¹⁰ Trong khi họ đi mua dầu thì chú rể đến, những ai đã sẵn sàng thì đi cùng với người để đến dự tiệc cưới, và cánh cửa được đóng lại. ¹¹ Sau đó, những người trinh nữ kia cũng đến và thưa rằng: 'Chủ ơi, chủ ơi, xin mở cửa cho chúng tôi.' ¹² Nhưng chủ đáp lời và nói rằng: 'Ta nói thật cùng các ngươi, ta chẳng biết các ngươi.' ¹³ Vậy, hãy cẩn thận bởi vì các anh em không biết ngày nào hay giờ nào. ¹⁴ Vì nó cũng giống như một người đàn ông kia sắp sửa đi đến một xứ khác. Người gọi các đầy tớ mình lại và trao cho họ của cải mình. ¹⁵ Người đưa cho người này năm ta-lâng, người kia hai ta-lâng và người khác nữa một ta-lâng. Mỗi người tùy theo khả năng của họ, rồi người bắt đầu hành trình của mình. ¹⁶ Lập tức, người đã nhận năm ta-lâng đi, dùng nó để đầu tư và lời được thêm năm ta-lâng nữa. ¹⁷ Cũng vậy, người đã nhận hai ta-lâng cũng lời được thêm hai ta-lâng nữa. ¹⁸ Nhưng người đầy tớ đã nhận một ta-lâng thì đi, đào một cái lỗ dưới đất rồi chôn tiền của chủ mình xuống. ¹⁹ Bấy giờ, sau một thời gian dài, chủ của những người đầy tớ này trở về và tính toán sổ sách với họ. ²⁰ Người đầy tớ nhận năm ta-lâng đã đến và đưa thêm năm ta-lâng khác nữa, người thưa rằng: 'Thưa chủ, chủ đã giao cho tôi năm ta-lâng. Chủ hãy xem, tôi đã làm ra thêm năm ta-lâng nữa.' ²¹ Người chủ nói với người đó rằng: 'Được lắm, đầy tớ tốt và trung tín! Anh đã trung tín với một ít việc. Ta sẽ đặt anh coi sóc nhiều việc hơn. Hãy bước vào sự vui mừng của chủ.' ²² Người đầy tớ đã nhận hai ta-lâng đến và thưa rằng: 'Thưa chủ, chủ giao cho tôi hai ta-lâng. Chủ xem, tôi đã làm ra thêm hai ta-lâng nữa.' ²³ Người chủ nói với người rằng: 'Được lắm, đầy tớ tốt và trung tín! Anh đã trung tín với một ít việc. Ta sẽ đặt anh coi sóc trên nhiều việc. Hãy bước vào sự vui mừng của chủ.' ²⁴ Sau đó, người đầy tớ đã nhận một ta-lâng đến và thưa rằng: 'Thưa chủ, tôi biết rằng chủ là một người nghiêm nhặt. Chủ gặt ở chỗ mình không gieo và thu hoạch ở chỗ mình không rải ra. ²⁵ Tôi sợ thế nên tôi đã đi và giấu ta-lâng của chủ dưới đất. Chủ xem, đây là những gì thuộc về chủ.' ²⁶ Nhưng người chủ đáp với hắn rằng: 'Này tên đầy tớ gian ác và biếng nhác kia, anh đã biết rằng ta gặt ở nơi ta chẳng gieo và thu hoạch ở chỗ ta chẳng rải ra. ²⁷ Vì thế, lẽ ra anh nên gởi tiền của ta vào nhà băng, rồi khi về, ta sẽ nhận lại cả vốn lẫn lời của ta. ²⁸ Vậy, hãy lấy lại ta-lâng đó khỏi hắn và đưa số tiền đó cho người đầy tớ đã có mười ta-lâng. ²⁹ Vì ai đã có, thì sẽ được cho thêm - thậm chí là dư dật hơn nữa. Nhưng với những ai không có gì, thì thậm chí những gì hắn có - cũng sẽ bị lấy đi. ³⁰ Hãy quăng đĩa đầy tớ vô ích đó vào nơi tối tăm bên ngoài kia, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng.' ³¹ Khi Con Người đến trong sự vinh hiển của Ngài và mọi thiên sứ ở với Ngài, lúc đó, Ngài sẽ ngồi trên ngai vinh hiển của Ngài. ³² Trước mặt Ngài, hết thảy các nước sẽ họp nhau lại, và Ngài sẽ phân người này ra với người kia, như một người chăn phân chiên ra khỏi dê vậy. ³³ Ngài sẽ đặt chiên ở bên hữu mình, nhưng dê thì đặt ở bên tả. ³⁴ Bấy giờ, Vua sẽ phán với những người ở bên hữu mình rằng: 'Hãy đến, các ngươi đã được Cha ta ban phúc, được hưởng lấy vương quốc đã chuẩn bị cho các ngươi từ khi lập nên thế gian. ³⁵ Vì ta đói các ngươi cho ta ăn; ta khát các ngươi cho ta nước uống; ta là khách lạ các ngươi cho ta vào nhà; ³⁶ ta trần truồng các ngươi cho ta mặc; ta đau ốm các ngươi chăm sóc cho ta; ta bị tù các ngươi đến với ta.' ³⁷ Bấy giờ, người công bình sẽ đáp lời và nói rằng: 'Lạy Chúa, chúng tôi đã thấy Ngài đói khi nào mà cho Ngài ăn? Hay là khát khi nào mà cho Ngài uống? ³⁸ Chúng tôi đã thấy Ngài là một khách lạ khi nào mà cho Ngài vào nhà? Hay là trần truồng khi nào mà cho Ngài mặc? ³⁹ Và khi nào chúng tôi đã thấy Ngài đau ốm, hay là bị tù mà đến với Ngài?' ⁴⁰ Vua sẽ đáp lời và nói với họ rằng: 'Ta nói thật cùng các ngươi, những gì các ngươi đã làm cho một người nhỏ nhất trong vòng anh em ta ở đây, tức là các ngươi đã làm điều đó cho ta.' ⁴¹ Bấy giờ, vua sẽ phán với những người ở bên tả rằng: 'Hỡi các ngươi, là những kẻ đáng rửa sạch, hãy lui khỏi ta mà vào lửa đời đời đã dành sẵn cho ma quỷ và các quỷ sứ của nó, ⁴² bởi vì ta đói, các ngươi không cho ta đồ ăn; ta khát, các ngươi không cho ta uống; ⁴³ ta là một khách lạ, các ngươi không tiếp ta vào nhà; ta trần truồng, các ngươi không mặc cho ta; ta đau ốm và bị tù, các ngươi không quan tâm ta.' ⁴⁴ Bấy giờ, chúng cũng sẽ đáp lời và nói rằng: 'Thưa Chúa, chúng tôi đã thấy Ngài đói, hay khát, là một khách lạ, hay trần truồng, bệnh tật, bị tù khi nào mà chẳng giúp đỡ cho Ngài?' ⁴⁵ Bấy giờ, vua sẽ đáp lời họ và nói rằng: 'Ta nói thật cùng các ngươi, những gì các ngươi đã không làm cho một trong những kẻ nhỏ nhất trong số

này, tức là các người đã không làm cho ta.' ⁴⁶ Những người đó sẽ đi vào hình phạt đời đời, nhưng người công bình sẽ vào trong sự sống đời đời.

Matthew 25:1

Đèn

Đây có thể là 1) đèn hoặc 2) đuốc được làm bằng cách quấn vải xung quanh một đầu que củi và cho dầu thấm vào vải.

Năm người trong bọn họ

"Năm trinh nữ"

Không đem dầu theo

"Chỉ đem theo dầu ở trong đèn"

Matthew 25:5

Họ đều buồn ngủ

"cả mười trinh nữ đều buồn ngủ"

Matthew 25:7

Sửa soạn đèn

"điều chỉnh đèn để nó cháy sáng"

Các cô đại nói với các cô khôn

"các trinh nữ dại nói với các trinh nữ khôn"

Đèn của chúng tôi sắp tắt

"lửa trong đèn không còn cháy sáng nữa" (Xem: Idiom)

Matthew 25:10

Họ đi

"năm trinh nữ dại đi"

Những người đã sẵn sàng

Các trinh nữ có dư dầu

Cửa đóng lại

Hoặc: "người ta đóng cửa lại" (Xem: Active or Passive)

xin mở cửa cho chúng tôi

"xin mở cửa cho chúng tôi được vào trong" (Xem: Explicit)

Ta không biết các cô

"Ta không biết các cô là ai"

Matthew 25:14

Nó giống như

"Vương quốc thiên đàng giống như" (Xem: 25:1)

Sắp đi

"chuẩn bị đi" hoặc "sớm đi"

Giao tài sản của mình cho họ

"giao cho họ coi sóc tài sản của mình"

Tài sản của mình

"của cải của mình"

Năm ta-lâng

Một "ta-lâng" đáng giá tiền lương của hai mươi năm. Tránh dịch thành đơn vị tiền tệ hiện đại. Ấn độ này đang so sánh số lượng tương đối của năm, hai và một cũng như mức độ tài sản. Có thể dịch là: "năm túi vàng" (UDB) (Xem: Biblical Money).

Làm ra năm ta-lâng khác

"từ số vốn của mình, người ấy kiếm được năm ta-lâng nữa"

Matthew 25:17

Làm ra hai ta-lâng khác

"kiếm được hai ta-lâng nữa"

Matthew 25:19

Tôi đã làm được năm ta-lâng nữa

"Tôi đã kiếm được năm ta-lâng nữa"

Ta-lâng

Xem cách dịch ở câu 25:15.

Được lắm

"Người làm tốt lắm" hoặc "Người làm phải lắm". Văn hóa của bạn có thể có câu nói mà người chủ (hay người có quyền) thường dùng để tỏ ý bằng lòng với điều người đầy tớ (hay người dưới quyền) đã làm.

Matthew 25:22

Tôi đã làm được ... ta-lâng nữa

Xem cách dịch ở câu 25:20.

Được lắm...niềm vui của chủ người

Xem cách dịch ở câu 25:21.

Matthew 25:24

gặt chỗ mình không gieo, thu chỗ mình không rải ra

Hai câu này có nghĩa giống nhau. Người đầy tớ đang lên án chủ vì thu gặt mùa màng không thuộc về ông. Có thể dịch là: "Chủ thu gom lương thực từ vườn không thuộc quyền của chủ" (Xem: Parallelism).

Rải

Vào thời đó người ta thường ném một lượng hạt nhỏ xung quanh thay vì trồng theo hàng.

Đây nầy, xin hoàn lại cho chủ những gì của chủ
 "Đây là vật của chủ"

Matthew 25:26

Hỡi đây tớ gian ác và lười biếng
 "Người là đây tớ gian ác và không muốn làm việc"

Ta gặt chỗ ta không gieo, và thu chỗ ta không rải ra
 Xem cách dịch ở câu 25:24

Nhận lại của ta
 "nhận lại vàng của ta" (Xem: Ellipsis)

Lãi
 Phí trả của ngân hàng để tạm thời được sử dụng tiền của chủ

Matthew 25:28

Được dư dật thêm
 "được thêm nhiều"

Nơi có khóc lóc và nghiêng rường
 "nơi người ta khóc lóc và nghiêng rường"

Matthew 25:31

Trước khi Ngài được tụ họp mọi dân
 Hoặc: "Ngài sẽ tụ họp mọi dân trước mặt Ngài".
 (Xem: Active or Passive)

Trước mặt Ngài
 "Ở trước Ngài"

Mọi dân
 "mọi người từ mọi đất nước" (Xem: Metonymy)

Dê
 Dê là loài động vật có vú, bốn chân, có kích thước trung bình giống như chiên, thường được nuôi hay chăn thành bầy giống chiên.

Ngài sẽ để
 "Con Người sẽ để"

Matthew 25:34

Vua
 Đây là một danh hiệu khác của Con Người mà Chúa Giê-xu nói đến ở câu 25:31.

Vua...bên phải
 Chúa Giê-xu đang nói về Ngài ở ngôi thứ ba. Gọi ý dịch: "Ta, là Vua...bên phải" (Xem: First, Second or Third Person)

Hỡi những người được Cha ta ban phúc, hãy đến
 Hoặc: "Hỡi những người Cha ta đã ban phúc, hãy đến" (Xem: Active or Passive)

Cha
 Đây là một danh hiệu uy quyền của Đức Chúa Trời
 (See: Son of God Principles)

thừa hưởng vương quốc đã chuẩn bị sẵn cho các con
 Hoặc: "thừa hưởng vương quốc mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị sẵn cho các con"

Matthew 25:37

Vua
 "Con Người" (25:31)

Phán cùng họ
 "phán cùng những người bên phải"

Anh em
 Nếu ngôn ngữ của bạn có từ bao gồm cả nam và nữ thì hãy sử dụng ở đây

Các con đã làm cho ta
 "Ta xem đó là các con đã làm cho ta"

Matthew 25:41

Hỡi những kẻ bị nguyên rửa
 "Hỡi những kẻ Đức Chúa Trời nguyên rửa"

Lửa đời đời đã chuẩn bị sẵn
 Hoặc: "lửa đời đời mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị sẵn" (Xem: Active or Passive)

Quý sứ của nó
 Những kẻ giúp đỡ nó

trần truồng nhưng các người không mặc cho ta
 "Ta trần truồng nhưng các người không cho ta đồ mặc" (Xem: Ellipsis)

ốm đau và bị tù
 "Ta ốm đau và bị tù" (Xem: Ellipsis)

Matthew 25:44

họ cũng sẽ trả lời
 "những người ở bên trái" (25:41) cũng sẽ trả lời

cho một người thấp kém nhất trong những người nầy
 "cho bất kì một người thấp kém nhất trong con dân của ta"

các người đã không làm cho ta
 "Ta xem đó là các người không làm cho ta" hoặc
 "các người đã không giúp đỡ chính ta"

Hình phạt đời đời
 "hình phạt không bao giờ kết thúc"

những người công chính vào sự sống đời đời
 "những người công chính sẽ bước vào sự sống đời đời"

Chapter 26

¹ Khi Chúa Giê-xu đã nói xong những lời này, thì Ngài nói với các môn đồ rằng: ² “Các anh em biết rằng sau hai ngày nữa, khi lễ Vượt Qua đến, thì Con Người sẽ bị nộp để chịu đóng đinh.” ³ Bấy giờ, những thầy tế lễ cả và các trưởng lão của dân chúng tập hợp lại trong cung điện của thầy tế lễ thượng phẩm, tên là Cai-phe. ⁴ Họ âm mưu cùng nhau để lén bắt Chúa Giê-xu và giết Ngài. ⁵ Vì họ nói rằng: “Không nên làm trong kỳ lễ, để không xảy ra nổi loạn trong vòng dân chúng.” ⁶ Lúc bấy giờ, Chúa Giê-xu đang ở tại Bê-tha-ni trong nhà của Si-môn, người bị phong cùi, ⁷ đang khi Ngài ngồi dựa vào bàn, thì một người phụ nữ đã đến cùng Ngài tay cầm một chiếc bình ngọc trắng chứa dầu rất quý, và bà đã đổ dầu đó lên trên đầu của Ngài. ⁸ Nhưng khi các môn đồ của Ngài nhìn thấy điều đó, thì họ nổi giận và nói rằng: “Lý do gì mà lại lãng phí như vậy?” ⁹ Dầu này lẽ ra có thể được bán để có một số tiền lớn mà đem cho người nghèo.” ¹⁰ Nhưng Chúa Giê-xu nói cùng họ rằng: “Tại sao các anh em làm khó người phụ nữ này? Vì nàng đã làm một việc tốt đẹp cho ta. ¹¹ Lúc nào các anh em cũng có người nghèo ở với mình, nhưng không phải lúc nào các anh em cũng có thầy ở bên cạnh. ¹² Vì khi nàng đổ dầu lên người thầy, thì nàng đã làm điều đó cho việc chôn cất của thầy. ¹³ Thầy nói thật cùng các anh em, hễ nơi nào Tin Lành này được giảng ra trong thế gian, thì những gì người nữ này đã làm cũng sẽ được nói đến để nhớ đến nàng.” ¹⁴ Bấy giờ, một trong mười hai môn đồ, tên là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, đã đi đến với các thầy tế lễ cả ¹⁵ và thưa rằng: “Các ông sẽ sẵn lòng cho tôi cái gì để tôi nộp Ngài cho các ông?” Họ cân ba mươi miếng bạc đưa cho hắn. ¹⁶ Từ thời điểm đó, hắn tìm cơ hội để nộp Ngài cho họ. ¹⁷ Bấy giờ, vào ngày thứ nhất của lễ Bánh Không Men, các môn đồ đến với Chúa Giê-xu và thưa rằng: “Ngài muốn chúng tôi chuẩn bị cho Ngài ăn lễ Vượt Qua ở đâu?” ¹⁸ Ngài nói rằng: “Hãy vào trong thành đến gặp một người nọ và nói với ông ta rằng: ‘Thầy bảo: “Giờ ta sắp đến; ta sẽ giữ lễ Vượt Qua tại nhà của ông cùng với các môn đồ của ta.”’” ¹⁹ Các môn đồ đã làm theo như lời Chúa Giê-xu chỉ dẫn và họ đã chuẩn bị một bữa ăn lễ Vượt Qua. ²⁰ Tối đến, Ngài ngồi xuống ăn với mười hai môn đồ. ²¹ Khi họ đang ăn, Ngài nói rằng: “Thầy nói thật cùng các anh em, một người trong các anh em sẽ phản thầy.” ²² Họ hết sức đau buồn và mỗi người bắt đầu hỏi Ngài rằng: “Chắc chắn không phải là tôi, phải vậy không, thưa Chúa?” ²³ Ngài đáp rằng: “Người nhúng tay với thầy vào trong đĩa này là kẻ sẽ phản thầy. ²⁴ Con Người sẽ đi, theo như điều đã chép về Ngài. Nhưng khốn thay cho kẻ mà bởi hắn Con Người bị phản bội! Thà hắn không được sinh ra thì hơn.” ²⁵ Giu-đa, là kẻ sẽ phản Ngài, nói rằng: “Có phải tôi chẳng, thưa Thầy?” Ngài nói cùng ông rằng: “Chính anh đã tự mình nói điều đó.” ²⁶ Khi họ đang ăn, Chúa Giê-xu cầm lấy bánh, chúc phước cho nó và bẻ ra. Ngài trao nó cho các môn đồ và nói rằng: “Hãy nhận lấy và ăn. Đây là thân thể ta.” ²⁷ Ngài cầm lấy chén và tạ ơn, rồi trao nó cho họ và nói rằng: “Tất cả các anh em, hãy uống chén này. ²⁸ Vì đây là huyết của giao ước thầy, là huyết sẽ đổ ra để tha thứ tội lỗi cho nhiều người. ²⁹ Nhưng thầy nói cùng các anh em rằng, thầy sẽ không uống trái nho này nữa, cho đến ngày đó, là lúc thầy sẽ uống trái nho mới với các anh em trong nước của Cha thầy.” ³⁰ Sau khi hát một bài thánh ca, họ đi lên núi Ô-li-ve. ³¹ Bấy giờ, Chúa Giê-xu nói với họ rằng: “Đêm nay, tất cả các anh em sẽ vấp phạm vì có thầy, vì có lời chép rằng: ‘Ta sẽ đánh kẻ chăn chiên thì chiên của bầy sẽ bị tan tác.’” ³² Nhưng sau khi Thầy sống lại, thầy sẽ đi trước các anh em đến xứ Ga-li-lê.” ³³ Nhưng Phi-e-rơ thưa với Ngài rằng: “Dầu cho hết thầy đều lui đi vì có Ngài, thì tôi sẽ không bao giờ lui đi.” ³⁴ Chúa Giê-xu với ông rằng: “Thầy nói thật với anh, ngay đêm nay, trước khi gà gáy, anh sẽ chối Thầy ba lần.” ³⁵ Phi-e-rơ thưa cùng Ngài rằng: “Ngay cả khi tôi phải chết với Ngài, tôi cũng sẽ không chối Ngài.” Và tất cả các môn đồ khác cũng đã nói y như vậy. ³⁶ Bấy giờ, Chúa Giê-xu đi với họ đến một nơi gọi là Ghết-sê-ma-nê và bảo các môn đồ rằng: “Hãy ngồi đây trong khi Thầy đi đến đằng kia và cầu nguyện.” ³⁷ Ngài dẫn theo Phi-e-rơ và hai con trai Xê-bê-đê với Ngài, Ngài bắt đầu trở nên đau buồn và bối rối. ³⁸ Lúc đó, Ngài nói với họ rằng: “Linh hồn thầy hết sức đau buồn, thậm chí là muốn chết đi. Hãy ở lại đây và thức canh với Thầy.” ³⁹ Ngài đi một quãng xa hơn, sắp mặt xuống và cầu nguyện. Ngài thưa rằng: “Cha của con ơi, nếu có thể, xin cất chén này khỏi con. Nhưng không phải là điều con muốn, mà là điều Cha muốn.” ⁴⁰ Ngài đến với các môn đồ và thấy họ đang ngủ, thì Ngài nói với Phi-e-rơ rằng: “Sao vậy? Các anh em chẳng thể thức canh với Thầy được một giờ sao?” ⁴¹ Hãy thức và cầu nguyện để các anh em không rơi vào sự cám dỗ. Tâm thần thì muốn, nhưng xác thịt thì yếu đuối.” ⁴² Ngài đi khỏi lần thứ hai và cầu nguyện; Ngài thưa rằng: “Cha của con ơi, nếu điều này không thể kết thúc, trừ khi con uống chén đó, thì xin ý Cha được thực hiện.” ⁴³ Ngài trở lại lần nữa và thấy họ đang ngủ, vì mắt họ đã nặng trĩu. ⁴⁴ Bấy giờ, Ngài rời họ một lần nữa và đi. Ngài cầu nguyện lần thứ ba và cũng nói những lời y như vậy. ⁴⁵ Sau đó, Chúa Giê-xu đến với các môn đồ và nói với họ rằng: “Các anh em vẫn còn ngủ và nghỉ ngơi sao? Hãy xem, giờ sắp đến rồi, Con Người sẽ bị nộp vào tay những kẻ có tội. ⁴⁶ Hãy thức dậy, chúng ta hãy đi. Nhìn kia, đũa phản Thầy đang đến.” ⁴⁷ Khi Chúa Giê-xu vẫn còn đang nói, thì Giu-đa, một trong mười hai môn đồ, đã đến. Đến cùng với

hắn là một đám người rất đông từ chỗ các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân chúng. Họ đến đem theo gươm và gậy. ⁴⁸ Bấy giờ, kẻ phản Chúa Giê-xu đã cho họ một dấu hiệu mà nói rằng: “Người mà tôi hôn, thì chính là người đó. Hãy bắt lấy người.” ⁴⁹ Lập tức, hắn đến cùng Chúa Giê-xu và nói rằng: “Chào Thầy!” Rồi hắn hôn Ngài. ⁵⁰ Chúa Giê-xu nói với hắn rằng: “Giu-đa, hãy làm điều anh đã đến để làm.” Bấy giờ, họ đến tra tay trên Ngài và bắt giữ Ngài. ⁵¹ Một trong những người đang ở với Chúa Giê-xu đưa tay rút gươm của mình ra chém người đầy tớ của thầy tế lễ thượng phẩm, và cắt đứt lỗ tai của hắn. ⁵² Bấy giờ, Chúa Giê-xu nói với người rằng: “Hãy cất gươm vào vỏ, vì những ai cầm gươm sẽ chết bởi gươm. ⁵³ Có phải anh nghĩ rằng thầy không thể kêu cầu Cha Thầy, thì Ngài sẽ ban cho Thầy hơn mười hai đạo thiên sứ hay sao? ⁵⁴ Nhưng, như vậy thì làm thế nào Kinh Thánh được ứng nghiệm, rằng điều này phải xảy ra?” ⁵⁵ Lúc đó, Chúa Giê-xu nói với đám đông rằng: “Có phải các anh đã đem gươm và gậy theo để bắt tôi như bắt một tên trộm cướp không? Hàng ngày tôi ngồi trong đền thờ dạy dỗ mà các anh không bắt tôi. ⁵⁶ Nhưng tất cả những điều này đã xảy ra để những gì các đấng tiên tri đã viết có thể được ứng nghiệm.” Bấy giờ, tất cả các môn đồ đã rời bỏ Ngài mà chạy trốn. ⁵⁷ Những người bắt giữ Chúa Giê-xu dẫn Ngài đi đến chỗ thầy tế lễ thượng phẩm Cai-phe, là nơi những thầy dạy luật và các trưởng lão đã hội họp cùng nhau. ⁵⁸ Nhưng Phi-e-rô đi theo Ngài từ xa đến sân xử án của thầy tế lễ thượng phẩm. Người đi vào trong và ngồi xuống với những lính gác để xem sự thể thế nào. ⁵⁹ Bấy giờ, những thầy tế lễ cả và cả Hội Đồng đang tìm kiếm lời chứng dối chống lại Chúa Giê-xu, để họ có thể kết án tử hình Ngài. ⁶⁰ Họ không tìm thấy lời chứng nào, dấu nhiều kẻ chứng dối đã đến. Nhưng sau đó, có hai người đã đến ⁶¹ và nói rằng: “Người này đã nói rằng: ‘Ta có thể phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời và xây nó lại trong ba ngày.’” ⁶² Thầy tế lễ thượng phẩm đứng dậy và nói với Ngài: “Người không trả lời sao? Việc họ đang làm chứng chống lại ngươi là gì?” ⁶³ Nhưng Chúa Giê-xu yên lặng. Thầy tế lễ thượng phẩm nói với Ngài: “Bởi Đức Chúa Trời hằng sống, ta ra lệnh cho ngươi hãy nói cho chúng ta biết liệu ngươi có phải là Chúa Cứu Thế, Con Đức Chúa Trời hay không?” ⁶⁴ Chúa Giê-xu đáp lời ông rằng: “Ông đã tự mình nói điều đó. Nhưng tôi nói cho ông biết, từ giờ trở đi, ông sẽ thấy Con Người ngồi bên hữu của Quyền Phép, và đến trên các đám mây trời.” ⁶⁵ Bấy giờ, thầy tế lễ thượng phẩm xé áo mình mà nói rằng: “Hắn đã nói lời phạm thượng. Sao chúng ta còn cần những nhân chứng? Hãy nhìn kia, các người đã nghe thấy lời phạm thượng rồi đó. ⁶⁶ Các người nghĩ sao về việc này?” Họ đáp lời và nói rằng: “Hắn đáng chết.” ⁶⁷ Sau đó, họ vả vào mặt Ngài và đánh Ngài, họ dùng lòng bàn tay mà đánh Ngài, ⁶⁸ và nói rằng: “Chúa Cứu Thế kia, hãy nói tiên tri cho chúng ta biết: Ai đã đánh ngươi vậy?” ⁶⁹ Bấy giờ, Phi-e-rô đang ngồi bên ngoài, trong sân xử án, có một đứa đầy tớ gái đến với ông và nói rằng: “Ông cũng ở với Giê-xu, người Ga-li-lê.” ⁷⁰ Nhưng ông chối trước mặt họ, ông nói rằng: “Tôi không biết cô đang nói điều gì.” ⁷¹ Khi ông đi ra đến cổng, một đứa đầy tớ gái khác nhìn thấy ông và nói với những người ở đó rằng: “Người này cũng ở với Giê-xu, người Na-xa-rét.” ⁷² Thế là một lần nữa ông đã chối với một lời thể rằng: “Tôi không biết người đó.” ⁷³ Một lát sau, những người đang đứng gần đó đến và nói với Phi-e-rô rằng: “Chắc chắn ông cũng là một trong số họ, vì giọng nói của ông đã tố cáo ông.” ⁷⁴ Nhưng ông bắt đầu chửi rửa, rồi thể rằng: “Ta không biết người đó,” thành linh, có tiếng gà gáy. ⁷⁵ Phi-e-rô nhớ lại những lời mà Chúa Giê-xu đã nói: “Trước khi gà gáy, anh sẽ chối thầy ba lần.” Bấy giờ, ông đi ra ngoài và khóc cách cay đắng.

Matthew 26:1

Vả,
Nếu ngôn ngữ của bạn có cách đánh dấu một phần mới của câu chuyện bắt đầu thì hãy xem xét để sử dụng ở đây.

Mọi lời ấy
Những lời ở 24:4-25:46

Con Người sẽ bị nộp để chịu đóng đinh trên thập tự giá
"Một số người sẽ nộp Con Người vào tay những kẻ sẽ đóng đinh Ngài trên thập tự giá" (Xem: Active or Passive)

Matthew 26:3

Lén
"bí mật"

Không trong dịp lễ
Hoặc: "Chúng ta không nên giết tên Giê-xu trong dịp lễ" (Xem: Ellipsis)

Dịp lễ
Lễ Vượt Qua hằng năm

Matthew 26:6

Dựa vào
Năm nghiêng. Có thể dùng từ diễn tả tư thế lúc ăn trong ngôn ngữ của bạn.

Một phụ nữ đến cùng Ngài
 Một phụ nữ đến cùng Chúa Giê-xu

Bình ngọc
 Một vật đựng rất đắt tiền làm bằng đá quý.

Dầu thơm
 Loại dầu có hương thơm

Tại sao lãng phí như vậy?
 “Người phụ nữ đã sai khi lãng phí dầu thơm này!”
 (Xem: Rhetorical Question)

Matthew 26:10

Sao các con làm phiền hà người phụ nữ ấy?
 “Các con không nên làm phiền hà người phụ nữ ấy!”
 (Xem: Rhetorical Question)

Các con...các con...các con
 Các môn đồ

Matthew 26:14

Nộp người cho các ông
 “giao thầy Giê-xu cho các ông” hoặc “giúp các ông bắt thầy Giê-xu”

Ba mươi miếng bạc
 Vì từ này giống với từ được nói đến trong lời tiên tri Cự Ước nên hãy giữ nguyên thay vì đổi sang đơn vị tiền tệ hiện đại.

Nộp Ngài cho họ
 “giúp các thầy tế lễ cả bắt Chúa Giê-xu”

Matthew 26:17

Ngài đáp: “Hãy vào thành, đến nhà một người kia và nói với người ấy rằng: ‘Thầy bảo: Giờ ta gần đến, ta sẽ dự lễ Vượt Qua tại nhà người với các môn đồ ta’”.
 Chúa Giê-xu bảo các môn đồ chuyển lời của Ngài cho một người khác. Có thể dịch là: “Ngài bảo các môn đồ vào thành, đến nhà một người nọ và bảo Thầy nói với người đó rằng: ‘Giờ ta gần đến, ta sẽ dự lễ Vượt Qua tại nhà người với các môn đồ ta’”.
 Hoặc “Ngài bảo các môn đồ vào thành, đến nhà một người nọ và bảo với người đó rằng thầy nói giờ của thầy gần đến, thầy sẽ dự lễ Vượt Qua với các môn đồ tại nhà của người đó”.

Giờ ta
 Có thể là: 1) “Giờ ta đã nói cùng người” (UDB) hoặc 2) “Giờ Đức Chúa Trời đã định cho ta”.

Gần
 Có thể là: 1) “ở gần” (UDB) hoặc 2) “đã đến”. (Xem: Idiom).

Dự lễ Vượt Qua
 “dự tiệc lễ Vượt Qua” hoặc “tổ chức lễ Vượt Qua bằng một bữa tiệc đặc biệt”

Matthew 26:20

Ngài ngồi xuống ăn
 Dùng từ chỉ về tư thế khi ăn trong văn hóa của bạn.

Thưa Chúa, chắc chắn không phải là con, phải không?
 “Chắc chắn không phải là con phải không thưa Chúa?” (Xem: Rhetorical Question)

Matthew 26:23

Kẻ khiến Con Người bị phản
 “kẻ phản Con Người”

Chính con đã nói như thế
 “Như con đã nói, con chính là người đó” hoặc “Con vừa thừa nhận điều đó” (Xem: Idiom)

Matthew 26:26

Lấy...tạ ơn...bẻ
 Dịch như ở câu 14:19.

Matthew 26:27

Lấy
 Dịch như ở câu 14:19.

Trao cho họ
 “trao cho các môn đồ”

Huyết của giao ước
 “huyết chứng tỏ giao ước có hiệu lực” hoặc “huyết khiến giao ước được thực hiện”

Đổ ra
 “đổ ra trong sự chết” hoặc “sắp đổ ra từ thân thể ta” hoặc “sẽ đổ ra từ vết thương khi ta chết”

Trái nho
 “rượu” (Xem: Idiom)

Khi ta sẽ cùng các con uống nước nho mới trong vương quốc của Cha ta
 Huyết của Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời mua sự tha tội đời đời của Đức Chúa Cha cho những ai tin Ngài. Chính Ngài sẽ kỷ niệm sự hài lòng của Cha về sự chuộc tội của Ngài trên thập tự giá. Những từ “Cha” và “Con” trong Kinh Thánh cần được dịch sát nghĩa để cho thấy mối liên hệ gia đình mật thiết của các ngôi Đức Chúa Trời.

Matthew 26:30

Thánh ca
 Bái hát ngợi khen Đức Chúa Trời

Vấp ngã
 “lìa bỏ ta”

chiên trong bấy sẽ tan lạc

Hoặc: 1) "chúng sẽ làm tan lạc chiến trong bấy" (UDB) hoặc 2) "chiên trong bấy sẽ tan lạc mọi hướng"

Chiên trong bấy

Các môn đồ (Xem: Metaphor)

Sau khi ta được sống lại

Hoặc: "sau khi Đức Chúa Trời khiến ta sống lại" (Xem: Active or Passive)

Ta được sống lại

Hoặc: "Đức Chúa Trời khiến ta sống lại từ cõi chết"

Matthew 26:33**Vấp ngã**

Dịch như ở câu 26:31.

Trước khi gà gáy

Hoặc: "trước khi mặt trời lên"

Gà

Một loài chim kêu rất to vào khoảng thời gian mặt trời lên.

Gáy

Tiếng kêu của gà trống

Matthew 26:36**Đau buồn**

Rất buồn rầu

Matthew 26:39**Sắp mặt**

Chủ ý úp mặt xuống đất để cầu nguyện (Xem: Idiom)

Cha ta

Đây là một danh hiệu uy quyền của Đức Chúa Trời thể hiện mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu. (Xem: Son of God Principles)

xin cho chén này lìa khỏi con

Cụm từ "chén này" chỉ về sự đau khổ mà Chúa Giê-xu sẽ trải qua.

Tuy nhiên, không theo ý con nhưng theo ý Cha.

Có thể nói thành một câu hoàn chỉnh. Gọi ý dịch: "Nhưng xin đừng làm theo điều con muốn mà làm điều Cha muốn".

Matthew 26:42**Ngài đi**

"Chúa Giê-xu đi"

Trừ khi con uống

"trừ khi con uống chén đau thương này"

Cha của con

Đây là một danh hiệu uy quyền của Đức Chúa Trời mô tả mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu.

Mắt họ đã nặng trĩu

"họ rất buồn ngủ" (Xem: Idiom)

Matthew 26:45**Giờ đã gần**

"giờ đã đến"

Tay của kẻ có tội

"những kẻ tội lỗi" (Xem: Synecdoche)

Kìa

"Hãy chú ý điều ta sắp nói"

Matthew 26:47**Khi Ngài còn đang nói**

"Khi Chúa Giê-xu còn đang nói"

Rằng: "Tôi hôn người nào thì chính là người đó. Hãy bắt lấy người"

"rằng người mà hân hôn là người họ cần bắt". (Xem: Quotations)

Người nào tôi hôn

"Người tôi sẽ hôn" (UDB)

Hôn

Cách tôn trọng để chào người thầy

Matthew 26:49**Hắn đến gần Chúa Giê-xu**

"Giu-đa đến gần Chúa Giê-xu"

Hôn Ngài

"gặp Ngài với một cái hôn"

Tra tay trên Chúa Giê-xu

Giữ Chúa Giê-xu lại để làm hại Ngài (Xem: Metonymy)

Bắt Ngài

Bắt Ngài làm tù nhân

Matthew 26:51**Này**

Tác giả đưa một nhân vật mới vào câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách để diễn đạt điều này.

Con tưởng rằng Ta không thể xin Cha, và Ngài sẽ sai đến cho ta hơn mười hai quân đoàn thiên sứ sao?

Hoặc: "Con phải biết rằng ta có thể xin Cha và Ngài sẽ sai đến cho ta hơn mười hai quân đoàn thiên sứ". (Xem: Rhetorical Question)

Cha ta

Đây là một danh hiệu uy quyền của Đức Chúa Trời mô tả mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu.

Hơn mười hai quân đoàn thiên sứ

Số lượng thiên sứ chính xác không quan trọng (Xem: Numbers)

Quân đoàn

Đơn vị quân đội La Mã khoảng sáu ngàn quân lính (Xem: Translate Unknown)

Matthew 26:55**Các người đem guom và gậy đến bắt Ta như bắt một tên cướp sao?**

Hoặc: "Các người biết rằng ta không phải một tên cướp, mà các người đem guom và gậy đến tìm ta là điều sai trái". (Xem: Rhetorical Question)

Gậy

Một miếng gỗ lớn, cứng để đánh người

Bỏ Ngài

Nếu ngôn ngữ của bạn có từ biểu đạt ý nghĩa là họ bỏ Ngài trong khi họ cần phải ở đó với Ngài thì hãy dùng ở đây.

Matthew 26:57**sân của thầy tế lễ thượng phẩm**

khu vực ngoài trời gần nhà thầy tế lễ thượng phẩm

Matthew 26:59**Hai người tiến lên**

"Hai người tiến lên" (UDB) hoặc "hai nhân chứng tiến lên"

Nói rằng "Người nầy đã nói: 'Ta có thể phá đền thờ của Đức Chúa Trời, rồi xây lại trong ba ngày'"

Hoặc: "làm chứng rằng họ nghe Chúa Giê-xu nói Ngài có thể phá đền thờ của Đức Chúa Trời, rồi xây lại trong ba ngày" (Xem: Quotations)

Người nầy đã nói

"Giê-xu nầy đã nói"

Matthew 26:62**Họ đang làm chứng tố cáo người**

"những nhân chứng nầy đang làm chứng tố cáo người"

Con Đức Chúa Trời

Đây là danh hiệu uy quyền mô tả mối liên hệ giữa Đấng Christ và Đức Chúa Trời

Chính người đã nói thế

Chúa Giê-xu xác nhận Ngài là "Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời". Có thể dịch là: "Đúng như người đã nói" hoặc "Người vừa thừa nhận điều đó".

Nhưng Ta nói với các người, từ nay trở đi các người

Chúa Giê-xu đang nói với thầy tế lễ thượng phẩm và những người khác đang ở đó.

Từ nay trở đi các người sẽ thấy Con Người

Có thể là: 1) họ sẽ thấy Con Người vào lúc nào đó trong tương lai hoặc 2) Chúa Giê-xu muốn nói "từ nay" là từ lúc Ngài chết, sống lại và thăng thiên.

Bên phải Đấng Quyền năng

"bên phải Đức Chúa Trời Toàn năng"

Đến trong đám mây từ trời

"ngự trên mây trời mà xuống đất"

Matthew 26:65**thầy tế lễ thượng phẩm xé áo mình**

Xé áo là dấu hiệu của sự buồn bực tức giận.

Họ đáp

"Các lãnh đạo Do Thái đáp"

Matthew 26:67**Rồi họ**

Có thể là: "Rồi một số người" hoặc "rồi các quân lính".

Vả vào mặt Ngài

Đây là một sự lăng mạ

hãy nói tiên tri cho chúng ta đi

có nghĩa là "hãy nói với chúng ta bằng năng quyền của Đức Chúa Trời", chứ không có nghĩa là "hãy nói cho chúng ta biết điều sẽ xảy ra trong tương lai".

Matthew 26:69**Tôi không biết cô đang nói gì**

Phi-e-rơ hiểu được điều người tớ gái nói. Ông nói vậy để chối rằng ông không ở với Chúa Giê-xu.

Matthew 26:71**Khi ông**

"Khi Phi-e-rơ"

Cửa

Chỗ mở ra trên bức tường bao quanh sân

Matthew 26:73**Một người trong số họ**

"một trong số những người ở đó với Chúa Giê-xu"

vì giọng nói của ông đã tố cáo ông

"chúng ta có thể khẳng định ông đến từ Ga-li-lê vì ông nói như người Ga-li-lê"

Nguyên rửa

"tự nguyên rửa"

Thế rằng "Tôi không biết người đó"

Hoặc: "rằng ông không biết người đó" (Xem:
Quotations)

Chapter 27

¹ Bấy giờ, khi bình minh đến, tất cả các thầy tế lễ cả và các trưởng lão của dân chúng đã bày mưu chống lại Chúa Giê-xu để giết chết Ngài. ² Họ trói Ngài, dẫn Ngài đi và giao Ngài cho quan tổng đốc Phi-lát. ³ Bấy giờ, khi Giu-đa, là kẻ đã phản Ngài, thấy rằng Chúa Giê-xu đã bị kết án, ông hối hận nên đem trả lại ba mươi nén bạc cho các thầy tế lễ cả và các trưởng lão, ⁴ và nói rằng: "Tôi đã phạm tội bởi việc phản bội huyết vô tội." Nhưng họ trả lời: "Điều đó có liên hệ gì với chúng ta? Người hãy tự mình chịu lấy." ⁵ Ông ném những nén bạc vào trong đền thờ và rời khỏi đó, rồi ông đi ra và treo cổ tự tử. ⁶ Các thầy tế lễ cả cầm những nén bạc đó và nói rằng: "Đem số bạc này vào kho của đền thờ là không đúng với luật pháp, bởi vì nó là tiền công để làm đổ huyết." ⁷ Họ bàn luận vấn đề đó với nhau và dùng món tiền đó mua Cánh Đồng Thợ Gốm để chôn những khách lạ trong đó. ⁸ Vì lý do này mà cánh đồng đó được gọi là "Cánh Đồng huyết" cho đến ngày nay. ⁹ Như vậy, điều được phán bởi tiên tri Giê-rê-mi đã ứng nghiệm, rằng: "Họ đã lấy ba mươi miếng bạc, là giá được định cho người bởi dân Y-sơ-ra-ên, ¹⁰ và họ đã dùng nó cho cánh đồng của thợ gốm, y như Chúa đã chỉ dẫn ta." ¹¹ Bấy giờ, Chúa Giê-xu đứng trước mặt quan tổng đốc và quan tổng đốc hỏi Ngài: "Người có phải là Vua dân Giu-đa không?" Chúa Giê-xu đáp lời ông rằng: "Là ông đã nói vậy." ¹² Nhưng khi Ngài bị buộc tội bởi những thầy tế lễ cả và các trưởng lão, thì Ngài chẳng đáp lời nào. ¹³ Bấy giờ, Phi-lát nói với Ngài rằng: "Người không nghe thấy tất cả những cáo buộc chống lại người sao?" ¹⁴ Nhưng Ngài cũng không trả lời, thậm chí chỉ một lời, đến nỗi viên quan tổng đốc rất đổi kinh ngạc. ¹⁵ Vào dịp lễ, quan tổng đốc có thông lệ tha cho một phạm nhân theo sự chọn lựa của dân chúng. ¹⁶ Lúc đó, họ có một tên tù khét tiếng tên là Ba-ra-ba. ¹⁷ Vì thế, khi họ tụ tập lại, Phi-lát đã hỏi họ rằng: "Các người muốn ta tha ai cho các người? Ba-ra-ba hay là Giê-xu, người được gọi là Chúa Cứu Thế?" ¹⁸ Bởi vì ông biết rằng họ đã nộp Ngài bởi lòng đố kỵ. ¹⁹ Trong khi ông đang ngồi trên tòa án, vợ ông đã sai người nhắn cho ông rằng: "Đừng làm gì với người vô tội đó. Vì tôi đã bị dày vò quá đổi trong giấc chiêm bao hôm nay vì có người đó." ²⁰ Bấy giờ, các thầy tế lễ cả và các trưởng lão đã thuyết phục dân chúng xin tha cho Ba-ra-ba và xử tử Chúa Giê-xu. ²¹ Quan tổng đốc hỏi họ rằng: "Các người muốn ta tha ai trong hai người đó?" Họ thưa rằng: "Ba-ra-ba." ²² Phi-lát nói với họ rằng: "Ta nên làm gì với Giê-xu, người được gọi là Chúa Cứu Thế đây?" Hết thầy đều đáp rằng: "Hãy đóng đinh hắn." ²³ Ông hỏi: "Tại sao, hắn đã phạm tội ác gì?" Thế nhưng, họ thậm chí còn la lớn hơn nữa rằng: "Hãy đóng đinh hắn." ²⁴ Vì thế, khi Phi-lát thấy ông không thể làm gì hơn, nhưng thay vào đó một cuộc nổi loạn đang bắt đầu nhen nhóm, ông lấy nước ra, rửa tay mình trước mặt dân chúng và nói rằng: "Ta vô tội về huyết của người vô tội này. Các người hãy suy nghĩ cho kỹ." ²⁵ Hết thầy dân chúng đều thưa rằng: "Xin huyết người này sẽ ở trên chúng tôi và con cháu chúng tôi." ²⁶ Bấy giờ, ông thả Ba-ra-ba cho họ, nhưng đánh đòn Chúa Giê-xu và đưa Ngài đi để chịu đóng đinh. ²⁷ Những binh lính của quan tổng đốc dẫn Chúa Giê-xu vào Phòng Xử Án và tập hợp toàn bộ binh lính lại. ²⁸ Họ lột áo Ngài và mặc cho Ngài một cái áo dài màu tím. ²⁹ Sau đó, họ làm một cái mào bằng gai, rồi đội nó lên đầu Ngài, và đặt một cây gậy vào tay phải Ngài. Họ quỳ xuống trước Ngài và nhạo báng Ngài bằng cách nói rằng: "Vua dân Giu-đa vạn tuế!" ³⁰ Rồi họ vả Ngài, họ cầm gậy đánh vào đầu Ngài. ³¹ Khi đã nhạo báng Ngài xong, họ cởi chiếc áo dài của Ngài ra và mặc lại áo của Ngài vào, rồi dẫn Ngài đi để đóng đinh Ngài. ³² Khi đi ra, họ thấy một người đàn ông từ Sy-ren, tên là Si-môn, họ bắt người đi với họ để vác thập giá cho Ngài. ³³ Họ đi đến nơi được gọi là Gô-gô-tha, có nghĩa là "Chỗ Sọ." ³⁴ Họ đưa cho Ngài rượu pha với mật đắng để uống; nhưng khi ném vào, thì Ngài không chịu uống. ³⁵ Khi đã đóng đinh Ngài, họ chia áo Ngài ra bằng cách bắt thăm. ³⁶ Rồi họ ngồi đó mà canh chừng Ngài. ³⁷ Phía trên đầu Ngài, họ treo lời buộc tội chống lại Ngài, rằng: "Đây là Giê-xu, vua dân giu-đa." ³⁸ Có hai tên cướp bị đóng đinh với Ngài, một tên ở bên hữu và một tên ở bên tả. ³⁹ Những người đi qua đã sỉ nhục Ngài, và lắc đầu ⁴⁰ mà nói rằng: "Người, là kẻ sẽ hủy phá đền thờ và xây lại nó trong ba ngày, hãy tự cứu lấy mình đi! Nếu người là Con Đức Chúa Trời, hãy xuống khỏi thập tự giá đi!" ⁴¹ Những thầy tế lễ cả, cùng với những thầy dạy luật và các trưởng lão, cũng nhạo báng Ngài y như vậy và nói rằng: ⁴² "Hắn đã cứu người khác, nhưng không thể cứu lấy mình. Hắn là Vua của Y-sơ-ra-ên. Hãy để hắn xuống khỏi thập tự giá, rồi chúng ta sẽ tin hắn." ⁴³ "Hắn tin cậy Đức Chúa Trời. Hãy để Đức Chúa Trời giải cứu hắn trong giờ này nếu Ngài muốn, bởi vì hắn đã nói rằng: 'Ta là Con Đức Chúa Trời.'" ⁴⁴ Và những tên trộm cướp, là những kẻ bị đóng đinh với Ngài, cũng nói những lời sỉ nhục y như vậy với Ngài. ⁴⁵ Khi đó là giờ thứ sáu, sự tối tăm bao trùm cả xứ cho đến giờ thứ chín. ⁴⁶ Đến giờ thứ chín, Chúa Giê-xu kêu một tiếng lớn, rằng: "Ê-li, Ê-li, la-ma-sa-bách-tha-ni?" nghĩa là "Đức Chúa Trời tôi ôi, Đức Chúa Trời tôi ôi, sao Ngài lìa bỏ tôi?" ⁴⁷ Khi những người đang đứng ở đó nghe thấy họ nói rằng: "Hắn đang nài xin Ê-li." ⁴⁸ Lập tức, một người trong số họ chạy đi lấy một miếng bọt biển thấm đầy giấm pha với nước, đặt nó trên một cây gậy sậy rồi đưa nó cho Ngài uống. ⁴⁹ Những người còn lại thì nói rằng: "Hãy mặc kệ hắn. Chúng ta hãy xem liệu Ê-li có đến cứu

hắn không.” ⁵⁰ Bấy giờ, Chúa Giê-xu la một tiếng lớn nữa rồi trút linh hồn mình. ⁵¹ Kìa, bức màn của đền thờ bị xé làm đôi từ trên chí dưới; và mặt đất rung động, những hòn đá vỡ ra. ⁵² Những mộ mở được mở ra và xác của nhiều người thánh đã ngủ được sống lại. ⁵³ Họ đã đi ra từ phần mộ sau khi sống lại, đi vào thành thánh và tỏ mình ra cho nhiều người. ⁵⁴ Khi người sĩ quan và những người đang canh chừng Chúa Giê-xu nhìn thấy động đất và những điều đã xảy ra, thì họ rất sợ hãi và nói rằng: “Người này thật sự là Con Đức Chúa Trời.” ⁵⁵ Nhiều người nữ đã đi theo Chúa Giê-xu từ xứ Ga-li-lê để lo cho Ngài đang ở đó nhìn theo từ xa xa. ⁵⁶ Trong số họ là Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ Gia-cơ và Giô-sép, và mẹ của các con trai Xê-bê-đê. ⁵⁷ Khi tối đến, có một người giàu có từ A-ri-ma-thê đến, tên là Giô-sép, cũng là một môn đồ của Chúa Giê-xu. ⁵⁸ Người đã đến gặp Phi-lát và xin xác Chúa Giê-xu. Vậy, Phi-lát ra lệnh giao xác cho người. ⁵⁹ Giô-sép đem xác Ngài, quấn lại bằng vải lanh sạch, ⁶⁰ rồi đặt xác vào trong ngôi mộ mới của chính mình mà người đã đục trong đá. Sau đó, người lăn một hòn đá lớn nằm ngang cửa mộ rồi đi. ⁶¹ Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri khác đã ở đó, ngồi đối diện với ngôi mộ. ⁶² Ngày hôm sau, là ngày sau lễ Sấm Sứ, các thầy tế lễ cả và những người Pha-ri-si họp lại với Phi-lát. ⁶³ Họ nói rằng: “Bẩm quan, chúng tôi nhớ rằng khi tên lừa dối kia còn sống, hắn đã nói rằng: ‘Sau ba ngày, ta sẽ sống lại.’” ⁶⁴ Bởi vậy, xin quan truyền lệnh cho canh phòng ngôi mộ nghiêm ngặt cho đến ngày thứ ba. Nếu không, các môn đồ của hắn có thể đến mà trộm xác hắn đi, rồi bảo với dân chúng rằng: ‘Ngài đã sống lại từ kẻ chết’; thì sự lừa dối đó sẽ còn tệ hơn cả lúc ban đầu.” ⁶⁵ Phi-lát nói với họ: “Hãy đem theo lính canh. Hãy đi và canh giữ theo như người có thể làm.” ⁶⁶ Thế là họ đi để giữ ngôi mộ được an toàn, niêm phong hòn đá và đặt lính canh giữ.

Matthew 27:3

Sau đó khi Giu-đa

Nếu ngôn ngữ của bạn có cách biểu đạt rằng câu chuyện bị gián đoạn và một câu chuyện khác bắt đầu thì có thể sử dụng ở đây.

Ba mươi miếng bạc

Số tiền các thầy tế lễ cả đã trả cho Giu-đa để phản Chúa Giê-xu (26:15)

Máu vô tội

"một người không đáng chết" (Xem: Metonymy)

Matthew 27:6

Không hợp pháp nếu để

"Luật pháp của chúng ta không cho phép để"

Để chúng

"để số bạc này"

Giá của máu

Số tiền trả để một người phải chết (Xem: Metonymy)

Đồng ruộng của thợ gặt

Đây là đồng ruộng được mua để chôn những khách lạ chết ở Giê-ru-sa-lem.

Cho đến ngày nay

Cho đến thời tác giả viết

Matthew 27:9

Như vậy, lời đã phán bởi nhà tiên tri Giê-rê-mi được ứng nghiệm:

"Tiên tri Giê-rê-mi nói lời tiên tri này và nó đã trở thành sự thật, ông nói rằng" (Xem: Active or Passive)

Dân Y-sơ-ra-ên

Các lãnh đạo tôn giáo Y-sơ-ra-ên (Xem: Metonymy)

Truyền cho ta

Truyền cho "tiên tri Giê-rê-mi"

Matthew 27:11

Bấy giờ

Nếu ngôn ngữ của bạn có cách để tiếp tục câu chuyện đang bị gián đoạn thì có thể sử dụng ở đây.

Tổng đốc

Phi-lát (27:1)

Chính người đã nói thế

"Người đang thừa nhận điều đó" (Xem: Idiom)

Nhưng khi Ngài bị các thầy tế lễ cả và các trưởng lão tố cáo

AT: "Nhưng khi các thầy tế lễ cả và các trưởng lão tố cáo Ngài" (Xem: Active or Passive)

Người không nghe mọi lời buộc tội người sao?

"Ta ngạc nhiên vì người không đáp lại những người buộc tội người làm điều sai trái!" (Xem: Rhetorical Question)

Một lời nào đến nỗi tổng đốc rất ngạc nhiên

Hoặc: "một lời nào, điều đó làm tổng đốc rất ngạc nhiên".

Matthew 27:15**Bấy giờ**

Từ này được dùng ở đây đánh dấu một đoạn ngắt trong mạch truyện chính để tác giả có thể cung cấp thêm thông tin giúp người đọc hiểu được điều xảy ra bắt đầu ở Ma-thi-ơ 27:17 [MAT27:17](#)

Lễ

Lễ Vượt Qua (26:2)

Tù nhân được chọn theo ý dân chúng

Hoặc: "tù nhân do dân chúng chọn"

Khét tiếng

Nổi tiếng vì làm điều xấu

Matthew 27:17**Đã nộp Ngài**

"đã đem Chúa Giê-xu đến cho ông" để Phi-lát xét xử Chúa Giê-xu

Khi ông đang ngồi

"Khi Phi-lát đang ngồi"

Ngồi trên ghế xử án

Làm nhiệm vụ là một quan chức của mình (Xem: Metaphor)

Chuyển lời

"chuyển tin"

Matthew 27:20**Hỏi họ**

"hỏi dân chúng"

Matthew 27:23**Người này đã làm**

"Giê-xu đã làm"

Họ la lên

"đám đông la lên"

Huyết

"cái chết" (Xem: Metonymy)

Matthew 27:25**Xin huyết của nó đổ trên chúng tôi và con cháu chúng tôi.**

"Phải! Chúng tôi và con cháu chúng tôi sẽ vui lòng chịu trách nhiệm về việc xử tử nó!" (Xem: Metonymy)

Matthew 27:27**Dinh**

Có thể là: 1) nơi binh lính ở hoặc 2) nơi tổng đốc ở

Cởi đồ Ngài

"lột đồ Ngài" (UDB)

Đỏ tươi

đỏ tươi

Chào

"Muôn tâu vua" hoặc "Vua vạn tuế"

Matthew 27:30**Chúng...chúng...chúng**

Quân lính của Phi-lát

Ngài...Ngài...Ngài...Ngài...Ngài

Chúa Giê-xu

Matthew 27:32**Khi chúng đi ra**

"Khi chúng đi ra khỏi Giê-ru-sa-lem" (Xem: Explicit)

Chúng bắt người đi cùng chúng để vác thập tự của Ngài

"những tên lính bắt người đi cùng chúng để vác thập tự của Chúa Giê-xu"

Chỗ được gọi là Gô-gô-tha

"chỗ người ta gọi là Gô-gô-tha"

Mật đắng

Chất lỏng màu vàng có vị đắng để uống

Matthew 27:35**Áo**

Y phục Chúa Giê-xu mặc (Xem: Explicit)

Matthew 27:38**Hai tên cướp cùng bị đóng đinh với Ngài**

Hoặc: "Quân lính cũng đóng đinh hai tên cướp cùng với Chúa Giê-xu" (Xem: Active or Passive)

Lắc đầu

Họ làm vậy để chế giễu Chúa Giê-xu.

Nếu người là Con Đức Chúa Trời, hãy xuống khỏi thập tự giá đi

Họ không tin Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời nên nếu điều đó là thật thì họ muốn Ngài phải chứng minh. Gợi ý dịch: "Nếu người là Con Đức Chúa Trời thì hãy chứng minh bằng cách xuống khỏi thập tự". (Xem: Explicit)

Con Đức Chúa Trời

Đây là một danh hiệu uy quyền mô tả mối liên hệ giữa Đấng Christ và Đức Chúa Trời.

Matthew 27:41

Nó đã cứu người khác mà không thể tự cứu mình

Có thể là: 1) Các lãnh đạo Do Thái không tin Chúa Giê-xu cứu được người khác (Xem: Irony) hay cứu được chính mình, hoặc 2) Họ tin Chúa Giê-xu cứu được người khác nhưng chế nhạo vì bây giờ Ngài không cứu được chính mình.

Nó là Vua Y-sơ-ra-ên

Các nhà lãnh đạo không tin Chúa Giê-xu là Vua Y-sơ-ra-ên. (Xem: Irony)

Matthew 27:43

Con Đức Chúa Trời

Đây là một danh hiệu uy quyền của Chúa Giê-xu mô tả mối liên hệ giữa Ngài với Đức Chúa Trời.

Những tên cướp cùng bị đóng đinh với Ngài

"và những tên cướp mà quân lính đóng đinh cùng với Chúa Giê-xu"

Matthew 27:45

Kêu

"gọi lớn" hoặc "la"

Ê-li, Ê-li, lam-ma-sa-bách-ta-ni

Các dịch giả thường giữ nguyên từ này ở tiếng Hê-bơ-rơ (Xem: Translate Names)

Matthew 27:48

Một người trong số họ

Có thể là: 1) một trong các tên lính hoặc 2) một trong những người đứng xem gần đó

Bọt biển

Loài vật dưới biển được bắt lên dùng để hút và giữ chất lỏng, sau đó có thể ép chất lỏng ra

Đưa cho Ngài

"đưa cho Chúa Giê-xu"

Matthew 27:51

Kìa

Tác giả muốn người đọc chú ý vào thông tin gây ngạc nhiên theo sau.

Các mồ mả được mở ra, nhiều thi thể của các thánh đã ngủ được sống lại

"Đức Chúa Trời mở các mồ mả ra và khiến nhiều thi thể của các thánh đã chết sống lại"

Đã ngủ

"đã chết"

Mồ mả mở ra... nhiều người nhìn thấy

Thứ tự diễn ra các sự việc không rõ ràng. Có thể là sau động đất khi Chúa Giê-xu chết và những mồ mả mở ra thì 1) các thánh đều sống lại, Chúa Giê-xu sống lại, và các thánh vào thành và nhiều người nhìn thấy họ, hoặc 2) Chúa Giê-xu sống lại, các thánh sống lại, đi vào thành, và nhiều người nhìn thấy họ.

Matthew 27:54

Con Đức Chúa Trời

Đây là một danh hiệu uy quyền của Chúa Giê-xu mô tả mối liên hệ giữa Ngài với Đức Chúa Trời.

Matthew 27:57

Thì Phi-lát ra lệnh giao cho ông

"Thì Phi-lát ra lệnh quân lính giao xác của Chúa Giê-xu cho Giô-sép"

Matthew 27:59

Vải lanh

Một loại vải tốt, đắt tiền

Đổi diện với mộ

"đổi ngang mộ"

Matthew 27:62

Ngày Chuẩn Bị

Ngày chuẩn bị sẵn sàng cho lễ Vượt Qua

Khi tên lừa bịp đó còn sống

"Khi Giê-xu là kẻ lừa bịp đó còn sống"

Matthew 27:65

Đội lính canh

4 đến 16 tên lính La Mã

Niêm phong tảng đá

Có thể là: 1) Buộc dây quanh tảng đá và gắn chặt nó vào tường ở hai bên lối vào mộ hoặc 2) đặt dầu niêm phong giữa tảng đá và bức tường.

Đặt lính canh

"sai lính đứng chỗ canh gác để không ai được đụng vào ngôi mộ"

Chapter 28

¹ Bấy giờ, trời đã tối nhằm ngày Sa-bát, khi bình minh vừa ló dạng trong ngày đầu tiên của tuần lễ, Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri khác đã đến thăm mộ. ² Kìa, có một cơn động đất lớn, vì một thiên sứ của Chúa từ trời giáng xuống, đến và lăn hòn đá đi, rồi ngồi trên đó. ³ Sự hiện ra của người giống như sấm chớp và áo người trắng như tuyết. ⁴ Các lính canh sợ hãi run rẩy và trở nên như người chết. ⁵ Thiên sứ nói với những người phụ nữ rằng: "Đừng kinh khiếp, vì tôi biết rằng các người đi tìm Giê-xu, Đấng đã bị đóng đinh. ⁶ Ngài không ở đây đâu, Ngài đã sống lại, như Ngài đã phán. Hãy đến xem chỗ Chúa nằm. ⁷ Hãy đi mau và nói cho các môn đồ của Ngài rằng: 'Ngài đã sống lại từ kẻ chết. Hãy xem, Ngài sẽ đi trước các anh em đến Ga-li-lê. Ở đó, các anh em sẽ thấy Ngài.' Hãy xem, tôi đã bảo cho các người biết." ⁸ Những người phụ nữ đó vừa sợ hãi vừa rất đổi vui mừng vội vàng rời khỏi ngôi mộ, rồi chạy đi báo với các môn đồ của Ngài. ⁹ Khi đó, Chúa Giê-xu đã gặp họ và nói rằng: "Chào các bà." Những người phụ nữ đó đến, ôm lấy chân Ngài và thờ phượng Ngài. ¹⁰ Bấy giờ, Chúa Giê-xu phán với họ: "Đừng sợ. Hãy đi nói với các anh em Thấy đi đến Ga-li-lê. Tại đó họ sẽ gặp Thấy." ¹¹ Bấy giờ, trong khi những người phụ nữ đang đi, thì một số lính canh vào thành và thuật lại cho các thầy tế lễ cả mọi điều đã xảy ra. ¹² Khi các thầy tế lễ gặp các trưởng lão và bàn luận về vấn đề đó với họ, họ đưa một số tiền lớn cho những tên lính ¹³ và dặn rằng: "Hãy nói với những người khác: 'Các môn đồ của Giê-xu đang ban đêm đã đến và trộm xác người trong khi chúng tôi đang ngủ.' ¹⁴ Nếu tin này đến tai quan tổng đốc, chúng ta sẽ thuyết phục ngài và đừng lo lắng gì cả." ¹⁵ Vì thế, những tên lính nhận tiền rồi làm như mình được dặn bảo. Tin này được đồn ra giữa vòng dân Giu-đa và thậm chí vẫn còn đến ngày nay. ¹⁶ Nhưng mười một môn đồ đi đến Ga-li-lê, đến núi mà Chúa Giê-xu đã chỉ họ. ¹⁷ Khi họ nhìn thấy Ngài, họ bèn thờ phượng Ngài, nhưng một số người nghi ngờ. ¹⁸ Chúa Giê-xu đã đến với họ và phán cùng họ rằng: "Tất cả quyền năng trên thiên đàng lẫn trên đất đã được giao cho thầy. ¹⁹ Vì vậy, hãy đi và khiến mọi nước trở thành môn đồ của thầy. Hãy làm báp-têm cho họ trong danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh. ²⁰ Hãy dạy họ vâng giữ mọi điều mà Thầy đã truyền dạy các anh em. Và này, Thầy luôn ở với các anh em, thậm chí là cho đến khi tận thế."

Matthew 28:1

Bây giờ vào cuối ngày Sa-bát, lúc bắt đầu rạng đông của ngày thứ nhất trong tuần lễ
"Sau ngày Sa-bát, lúc mặt trời mọc vào sáng Chúa nhật"

Ma-ri khác

"Một người phụ nữ khác tên là Ma-ri", Ma-ri mẹ của Gia-cơ và Giô-sép (27:56)

Kìa

Tác giả muốn báo hiệu cho người đọc biết một sự kiện gây ngạc nhiên sắp xảy ra. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách để thể hiện điều này.

Có cơn động đất dữ dội, vì thiên sứ của Chúa giáng xuống...lăn tảng đá ra

Có thể là: 1) trận động đất xảy ra vì thiên sứ đến và lăn tảng đá đi (UDB) hoặc 2) tất cả những sự kiện này xảy ra cùng lúc (UDB).

Động đất

Nền đất chuyển động dữ dội và bất ngờ

Matthew 28:3

Hình dung của người

"Hình dung của thiên sứ"

Giống như chớp

"sáng như chớp"

Trắng như tuyết

"vô cùng trắng sáng"

Như người chết

"không thể chuyển động được"

Matthew 28:5

Các phụ nữ

"Ma-ri Ma-đơ-len và một người nữ khác tên là Ma-ri"

Đấng đã bị đóng đinh

"Đấng mà người ta và quân lính đã đóng đinh"
(Xem: Active or Passive)

Nhưng Ngài đã sống lại

"nhưng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài sống lại"

Matthew 28:8

Các bà

"Ma-ri Ma-đơ-len và một người nữ khác tên là Ma-ri"

Kìa

Tác giả muốn báo hiệu cho người đọc biết một sự kiện gây ngạc nhiên sắp xảy ra. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách để thể hiện điều này.

ôm chân Ngài

"quỳ gối xuống và ôm chân Ngài"

Các anh em ta

Các môn đồ của Chúa Giê-xu

Matthew 28:11**Các bà**

Ma-ri Ma-đơ-len và một người nữ khác tên là Ma-ri

Này

Đánh dấu một sự kiện khác trong câu chuyện lớn bắt đầu, bao gồm các nhân vật khác với sự kiện vừa mô tả. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách để diễn đạt điều này.

Họp bàn với họ

"thống nhất đưa ra một kế hoạch". Các thầy tế lễ và các trưởng lão quyết định cho tiền những tên lính.

Hãy nói với người khác rằng "các môn đồ của Giê-xu đã đến...trong lúc chúng tôi đang ngủ"

"Những ai hỏi các ngươi thì hãy nói rằng các môn đồ của Giê-xu đã đến...trong lúc các ngươi đang ngủ"

Matthew 28:14**Tổng đốc**

Phi-lát (7:2)

Làm như họ đã dặn

"làm theo những gì các thầy tế lễ đã dặn" (Xem: Active or Passive)

Ngày nay

Thời Ma-thi-ơ viết sách

Matthew 28:18**Trong danh**

"bởi thẩm quyền"

Cha...Con

Đây là những danh hiệu uy quyền mô tả mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu.

Book: Mark

Mark

Chapter 1

¹ Đây là khởi đầu Phúc âm của Giê-xu Christ, Con Đức Chúa Trời. ² Như được chép trong sách của nhà tiên tri Ê-sai: "Hãy xem, Ta sẽ sai sứ giả của Ta đi trước Con, người sẽ dọn đường cho Con. ³ Có tiếng của người kêu lên từ trong hoang mạc: 'Hãy dọn sẵn đường cho Chúa, làm cho thẳng các lối đi của Ngài.'" ⁴ Giảng đến làm báp-têm trong hoang mạc và rao giảng phép báp-têm về việc ăn năn để được tha tội. ⁵ Khắp xứ Giu-đê và mọi người dân ở tại Giê-ru-sa-lem đều đi tới chỗ của ông. Họ để cho ông làm báp-têm dưới sông Giô-đanh khi họ xưng nhận tội của mình. ⁶ Giảng mặc áo bằng lông lạc đà và đeo dây nịt da ngang thắt lưng, ông ăn châu chấu với mật ong rừng. ⁷ Ông rao giảng và nói rằng: "Đấng đến sau tôi có quyền phép hơn tôi; và tôi thậm chí không đáng cúi xuống để mở dây giày cho Ngài. ⁸ Tôi làm báp-têm cho anh em bằng nước, nhưng Ngài sẽ làm báp-têm cho anh em bằng Thánh Linh. ⁹ Trong những ngày đó, Chúa Giê-xu từ Na-xa-rét thuộc vùng Ga-li-lê đã đến để chịu Giảng làm báp-têm cho mình dưới sông Giô-đanh. ¹⁰ Khi Chúa Giê-xu ra khỏi nước, Ngài thấy các tầng trời mở ra và Thánh Linh ngự xuống trên Ngài giống như chim bồ câu. ¹¹ Và có tiếng từ trời phán: "Con là Con Trai yêu dấu của Ta. Ta rất hài lòng về Con." ¹² Rồi Thánh Linh lập tức giục Ngài đi vào hoang mạc. ¹³ Ngài ở trong hoang mạc bốn mươi ngày, chịu Sa-tan cám dỗ. Ngài ở đó với thú rừng và các thiên sứ chu cấp cho các nhu cầu của Ngài. ¹⁴ Bấy giờ, sau khi Giảng bị bắt, Chúa Giê-xu đến Ga-li-lê công bố Phúc âm của Đức Chúa Trời, ¹⁵ và nói rằng: "Giờ đã đến và nước Đức Chúa Trời đã gần. Hãy ăn năn và tin nhận Phúc âm." ¹⁶ Khi đi dọc theo bờ biển Ga-li-lê, Ngài thấy Si-môn và em của ông là Anh-rê đang thả lưới dưới biển, vì họ là ngư phủ. ¹⁷ Chúa Giê-xu nói với họ: "Hãy đến và đi theo thầy, thầy sẽ khiến anh em trở thành tay đánh lưới người. ¹⁸ Lập tức, họ bỏ lưới và đi theo Ngài. ¹⁹ Khi Chúa Giê-xu đi thêm một quãng nữa, Ngài thấy Gia-cơ, con trai Xê-bê-đê và em của ông là Giảng; họ đang ở trên thuyền vá lưới. ²⁰ Ngài liền gọi họ và họ đã bỏ lại cha mình là Xê-bê-đê ở trên thuyền cùng với mấy người làm công rồi họ đi theo Ngài. ²¹ Khi họ đến Ca-bê-na-um, và đó là ngày Sa-bát, Chúa Giê-xu lập tức đi vào nhà hội và giảng dạy. ²² Họ kinh ngạc về lời dạy của Ngài, vì Ngài dạy họ như một người có thẩm quyền chứ không như các thầy dạy luật. ²³ Ngay trong nhà hội lúc đó có một người bị tà linh ám và anh này la lớn tiếng, ²⁴ nói rằng, "Giê-xu ở Na-xa-rét, chúng tôi có việc gì liên hệ đến Ngài chẳng? Có phải Ngài đến để hủy diệt chúng tôi chẳng? tôi biết Ngài là ai - Ngài là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời!" ²⁵ Chúa Giê-xu quở mạt quỷ và nói rằng: "Hãy im đi và ra khỏi anh ta!" ²⁶ Tà linh vật ngã anh ta và ra khỏi người trong khi kêu gào lớn tiếng. ²⁷ Dân chúng đều kinh ngạc, nên họ hỏi nhau: "Việc gì thế này? Sự dạy dỗ mới mẻ kèm với năng quyền đây sao? Ông ấy thậm chí có thể ra lệnh cho tà linh và chúng phải nghe theo." ²⁸ Tức thì tin đồn về Ngài lan truyền ra khắp nơi trong cả vùng xung quanh Ga-li-lê. ²⁹ Ngay sau khi rời nhà hội, họ vào nhà Si-môn và Anh-rê, cùng với Gia-cơ và Giảng. ³⁰ Lúc đó, bà gia của Si-môn đang phải nằm trên giường vì bị sốt, lập tức họ nói cho Chúa Giê-xu biết về bà. ³¹ Thế nên Ngài đi đến, cầm tay đỡ bà dậy; cơn sốt dứt và bà bắt đầu phục vụ mọi người. ³² Đến chiều tối, sau khi mặt trời lặn, người ta đem đến cho Ngài những người đau yếu hoặc bị quỷ ám. ³³ Cả thành phố tụ tập lại trước cửa. ³⁴ Ngài chữa lành nhiều người bị đủ thứ tật bệnh, và đuổi nhiều quỷ, nhưng Ngài không cho phép các quỷ lên tiếng, vì chúng biết Ngài. ³⁵ Ngài thức dậy rất sớm khi trời vẫn còn tối; Ngài đi ra ngoài đến một nơi vắng vẻ, rồi Ngài cầu nguyện tại đó. ³⁶ Si-môn và những người ở với Ngài đi tìm Ngài. ³⁷ Họ tìm được Ngài và thưa với Ngài: "Mọi người đang tìm thầy." ³⁸ Ngài đáp: "Chúng ta hãy đi nơi khác, vào các thị trấn xung quanh, để thầy có thể rao giảng ở đó nữa. Đó là lý do vì sao thầy lại đi ra đây. ³⁹ Ngài đi khắp xứ Ga-li-lê, rao giảng trong các nhà hội và đuổi quỷ. ⁴⁰ Có một người mắc bệnh hủi đến gần Ngài. Anh ta van xin Ngài; anh ta quỳ xuống và thưa với Ngài rằng: "Nếu thầy sẵn lòng, thầy có thể làm cho tôi được sạch." ⁴¹ Động lòng thương cảm, Chúa Giê-xu đưa tay ra và chạm đến anh, nói với anh rằng: "Tôi sẵn lòng. Anh đã được sạch rồi." ⁴² Tức thì bệnh hủi không còn nữa và anh được lành. ⁴³ Chúa Giê-xu nghiêm khắc căn dặn anh và cho anh đi ngay. ⁴⁴ Ngài nói với anh: "Nhớ là không được nói gì với bất cứ ai, nhưng hãy đi đến trình diện cho thầy tế lễ và dâng những thứ mà Môi-se đã truyền dạy khi được sạch bệnh hủi, như là lời chứng cho họ." ⁴⁵ Nhưng anh ra đi và bắt đầu kể lại hết cho mọi người cũng như đồn ra tin này khắp nơi đến nỗi Chúa Giê-xu không thể tự do ra vào bất kỳ một thị trấn nào. Thế nên, Ngài phải ở bên ngoài tại những nơi vắng vẻ và dân chúng khắp nơi kéo đến với Ngài.

Mark 1:1**Con Đức Chúa Trời**

Đây là một danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu

Của con

Số ít

Hãy dọn sẵn con đường của Đức Chúa Trời, làm thẳng các lối Ngài

Từ “con đường” và “lối” ở đây so sánh cuộc đời của Chúa Giê-xu giống như một con đường. Hai mệnh lệnh này có ý nghĩa giống nhau. Nếu nó trùng nhau trong ngôn ngữ của bạn thì có thể lược bỏ câu thứ hai như trong bản Kinh Thánh UDB. Gợi ý dịch: “Chuẩn bị” để gặp một người quan trọng.

Mark 1:4**Giăng đã đến**

Cần đảm bảo cho người đọc hiểu rằng Giăng là người đang được đề cập đến ở đây

Ông...của ông

Những từ này chỉ về Giăng

Cả miền Giu-đê và hết thầy dân thành Giê-ru-sa-lem

Từ “cả” và “hết thầy” ở đây là phép nói cường điệu để nhấn mạnh. Gợi ý dịch: “Nhiều người từ Giu-đê và Giê-ru-sa-lem”.

Mark 1:7**Ông giảng dạy**

"Giăng giảng dạy" xem (1:2-3)

Tôi không đáng cúi xuống mở dây giày Ngài

Giăng so sánh mình với một người đầy tớ để cho thấy sự cao trọng của Chúa Giê-xu. Gợi ý dịch: “Tôi thậm chí không xứng đáng làm công việc hèn mọn nhất của người đầy tớ”.

Cúi xuống

"Gập người xuống"

Làm báp-têm cho các người bằng Đức Thánh Linh

Ở đây phép báp-têm thuộc linh được so sánh với phép báp-têm bằng nước. Báp-têm thuộc linh cho con người tiếp xúc với Đức Thánh Linh giống nhưng phép báp-têm bằng nước cho con người tiếp xúc với nước. Gợi ý dịch: “gắn liền các người với Đức Thánh Linh”.

Mark 1:9**Con là Con yêu dấu của Ta**

Tại đây Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh đều xuất hiện cùng một lúc.

Con yêu dấu

Đây là một danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu. Đức Chúa Cha gọi Chúa Giê-xu là “Con yêu dấu” vì Ngài dành cho Chúa Giê-xu một tình yêu đời đời.

Mark 1:12**Thúc giục Ngài đi ra**

"Thúc ép Chúa Giê-xu đi ra"

Ngài ở trong hoang mạc

"Ngài ở lại tại hoang mạc"

Bốn mươi ngày

"40 ngày"

Ngài ở với

"Ngài sống giữa"

Mark 1:14**Sau khi Giăng bị bắt giam**

"Sau khi Giăng bị bỏ tù". Hoặc: "sau khi họ bắt giữ Giăng".

Công bố phúc âm của Đức Chúa Trời

"rao giảng tin lành đến từ Đức Chúa Trời"

Giờ đã trọn

"Bây giờ"

Mark 1:16**Ngài thấy Si-môn và Anh-rê**

"Chúa Giê-xu thấy Si-môn và Anh-rê"

Đang thả lưới

"đang quăng lưới"

Vì họ là ngư phủ

"bởi vì họ là ngư phủ"

Hãy đi theo ta

"Hãy theo ta"

Ta sẽ khiến các con trở nên tay đánh lưới người

Chúa Giê-xu so sánh việc đánh bắt cá với việc đánh lưới người. Có thể dịch là: “Ta sẽ dạy các con cách đánh bắt người”.

Họ bỏ lưới lưới mà đi theo Ngài

"họ rời bỏ công việc của một ngư phủ để trở thành môn đồ của Chúa Giê-xu"

Mark 1:19**Trên thuyền**

"trên thuyền của họ"

Đang vá lưới
"đang sửa lưới"

Những người làm thuê
"những đầy tớ làm việc cho họ"

Họ đi theo Ngài
"Gia-cơ và Giăng đi theo Chúa Giê-xu"

Mark 1:23

Nhà hội của họ
Đây là nơi thờ phượng mà Chúa Giê-xu và các môn đồ đã vào, đây cũng là nơi Ngài bắt đầu giảng dạy.

Ngài đến để diệt chúng tôi sao?
Quý hỏi vậy để cố nài Chúa Giê-xu đừng làm hại chúng. Có thể dịch là: "Đừng diệt chúng tôi!"

Mark 1:29

Sau khi họ rời khỏi
Sau khi Chúa Giê-xu, Si-môn và Anh-rê rời khỏi

Con sốt lìa khỏi bà
"Mẹ vợ của Si-môn được chữa khỏi con sốt"

Bà bắt đầu phục vụ mọi người
Ngụ ý là phục vụ thức ăn. Có thể dịch là: "bà mang cho họ thức ăn và nước uống".

Mark 1:32

Ngài...Ngài
Những đại từ này chỉ về Chúa Giê-xu.

Cả thành tụ họp trước cửa
Từ "cả" là cách nói cường điệu nhằm nhấn mạnh số người tìm kiếm Chúa Giê-xu. Có thể dịch là: "Nhiều người trong thành tụ họp trước cửa".

Mark 1:35

Nơi thanh vắng
"Nơi Ngài có thể ở một mình"

Mọi người đang tìm thầy
Từ "mọi người" là cách nói cường điệu nhằm nhấn mạnh số người tìm kiếm Chúa Giê-xu. Có thể dịch là: "Nhiều người đang tìm thầy".

Mark 1:38

Ngài....Ngài
Những từ này chỉ về Chúa Giê-xu.

Chúng ta hãy đi nơi khác
"Chúng ta cần đi đến nơi khác"

Ngài đi khắp miền Ga-li-lê
Từ "khắp" dùng để nhấn mạnh rằng Chúa Giê-xu đi rất nhiều chỗ trong suốt hành trình chức vụ của Ngài. Có thể dịch là: "Ngài đi đến nhiều nơi trong miền Ga-li-lê".

Mark 1:40

Có một người phong đến cùng Ngài, quỳ xuống mà cầu xin rằng
"Có một người phong đến cùng Chúa Giê-xu, người phong quỳ xuống mà cầu xin Chúa Giê-xu rằng"

Nếu Ngài muốn
"Nếu Ngài muốn làm cho con được sạch"

Ngài có thể làm cho con được sạch
Từ "sạch" ở đây chỉ về sự lành mạnh. Có thể dịch là: "Ngài có thể chữa lành cho con".

Ta muốn
"Ta muốn làm cho con được sạch"

Mark 1:43

Anh ta...anh ta
Những từ này chỉ về người phong được chữa lành.

Tỏ mình
Từ "mình" ở đây chỉ về da của người phong. Có thể dịch là: "cho họ xem da".

Mark 1:45

Nói với mọi người...loan tin
Hai cụm từ này có ý nghĩa giống nhau, dùng để nhấn mạnh rằng anh ta nói với rất nhiều người.

Mọi người
Từ "mọi người" là cách nói cường điệu để nhấn mạnh. Có thể dịch là: "nhiều người anh ta gặp".

Chúa Giê-xu không thể tự do vào bất kì thành nào
"Đám đông cản trở Chúa Giê-xu tự do đi lại ở các thành"

Từ khắp nơi
Từ "khắp nơi" là cách nói cường điệu để nhấn mạnh hơn. Có thể dịch là: "từ mọi vùng miền". (UDB)

Chapter 2

¹ Khi Chúa Giê-xu trở về Ca-bê-na-um sau vài ngày thì dân chúng nghe biết Ngài đang ở tại nhà. ² Thế nên rất nhiều người đã tụ tập lại tại đó đến độ không còn chỗ nào trống, thậm chí là tại chỗ cửa ra vào và Chúa Giê-xu dạy đạo cho họ. ³ Sau đó có mấy người đi đến cùng Chúa Giê-xu, mang theo một người bị bại liệt; bốn người khiêng anh ta. ⁴ Khi họ không thể đến gần Ngài vì có đám đông, họ dỡ mái nhà bên trên chỗ của Ngài. Khi họ đã khoét được lỗ trên mái, họ dùng chiếc giường mà người bại đang nằm trên đó xuống. ⁵ Nhìn thấy đức tin của họ, Chúa Giê-xu nói với người bại rằng: "Con trai, tội con đã được tha rồi." ⁶ Nhưng một số thầy dạy luật đang ngồi ở đó nghĩ thầm trong lòng rằng: ⁷ "Làm sao người này có thể nói như vậy được? Ông ta thật phạm thượng! Có ai tha tội được trừ ra Đức Chúa Trời?" ⁸ Lập tức, Chúa Giê-xu trong tâm thần Ngài biết điều họ đang nghĩ trong lòng. Ngài nói với họ: "Sao trong lòng các ông lại nghĩ vậy?" ⁹ Việc nói với người bại này: 'Tội anh đã được tha' hay 'Hãy đứng dậy, khiêng giường mà đi,' thì điều nào dễ hơn? ¹⁰ Nhưng để các ông biết rằng Con Người có quyền để tha tội ở trên đất," Ngài nói với người bại liệt, ¹¹ "Tôi bảo anh hãy đứng dậy cầm chiếu của mình và đi về nhà đi." ¹² Anh ta đứng dậy và lập tức cầm chiếu của mình lên rồi bước ra khỏi nhà trước mặt mọi người, đến nỗi ai nấy đều kinh ngạc và ca ngợi Đức Chúa Trời và họ nói: "Chúng ta chưa bao giờ chứng kiến bất cứ việc gì giống như vậy." ¹³ Ngài lại đi ra bờ hồ và cả đoàn dân đều đến với Ngài, rồi Ngài dạy dỗ họ. ¹⁴ Khi Ngài đang đi, Ngài nhìn thấy Lê-vi, con trai của A-phê, đang ngồi tại nơi thu thuế, nên Ngài nói với ông: "Hãy đi theo thầy." Ông đứng dậy đi theo Ngài. ¹⁵ Khi Chúa Giê-xu dùng bữa tại nhà Lê-vi, có nhiều người thu thuế cũng như kẻ có tội khác cùng ăn với Ngài và các môn đồ của Ngài, vì có rất nhiều người đi theo Ngài. ¹⁶ Khi các thầy dạy luật, thuộc phe Pha-ri-si, nhìn thấy Chúa Giê-xu đang ăn cùng với người có tội và những người thu thuế thì họ nói với các môn đồ của Ngài rằng: "Sao ông ấy lại ăn cùng với những kẻ thu thuế và người có tội như thế?" ¹⁷ Khi Chúa Giê-xu nghe lời đó, Ngài nói với họ: "Người có thân thể khỏe mạnh không cần đến y sĩ; chỉ người bị bệnh mới cần mà thôi. Tôi không đến để gọi người công bình, mà là người có tội." ¹⁸ Các môn đồ của Giảng và người Pha-ri-si đang kiêng ăn. Một số người đến và nói với Ngài rằng: "Sao các môn đồ của Giảng và người Pha-ri-si kiêng ăn, còn các môn đồ của thầy lại không?" ¹⁹ Chúa Giê-xu nói với họ rằng: "Có lẽ nào khách dự tiệc cưới lại kiêng ăn khi chàng rể còn ở với họ? Trong lúc chàng rể vẫn còn ở đó thì họ không thể kiêng ăn được. ²⁰ Nhưng sẽ đến ngày chàng rể bị đem đi, và vào những ngày đó, họ sẽ kiêng ăn. ²¹ Không ai vá một miếng vải mới vào chiếc áo cũ, vì miếng vá mới sẽ toạc khỏi phần vải cũ, và chỗ rách sẽ càng tệ hơn. ²² Không người nào đựng rượu mới trong túi da cũ; bằng không thì rượu sẽ làm vỡ túi da và cả rượu lẫn túi da cũng sẽ chẳng còn. Thay vào đó, hãy chứa rượu mới trong túi da mới." ²³ Vào ngày Sa-bát, Chúa Giê-xu đi ngang qua mấy cánh đồng lúa, và các môn đồ của Ngài bứt bông lúa để ăn. ²⁴ Những người Pha-ri-si nói với Ngài: "Hãy xem, sao họ lại làm điều luật pháp không cho phép làm trong ngày Sa-bát như thế?" ²⁵ Ngài nói với họ rằng: "Bộ các ông chưa đọc việc Đa-vít đã làm khi ông bị túng đói hay sao - cả ông lẫn những người theo ông nữa? ²⁶ Thế nào vua đã đi vào nhà Đức Chúa Trời khi A-bi-tha làm thấy thượng tế và ăn bánh trần thiết, là bánh luật pháp cấm không cho ai được ăn ngoại trừ các thầy tế lễ; và ông thậm chí còn chia một ít cho những người cùng đi với ông?" ²⁷ Chúa Giê-xu nói: "Ngày Sa-bát được đặt ra vì con người, chứ không phải con người được tạo ra cho ngày Sa-bát. ²⁸ Vậy nên Con Người là Chúa, thậm chí của cả ngày Sa-bát nữa."

Mark 2:1

Dân chúng tại đó nghe tin Ngài ở trong nhà

"Dân chúng tại đó nghe tin Ngài đang ở tại căn nhà lần trước"

Không còn chỗ cho họ vào

"Bên trong không còn chỗ cho họ"

Mark 2:3

Đem một người bại

"đem một người không thể cử động tay chân"

Bốn người

"4 người"

Không thể đến gần

"không thể đến gần chỗ của Chúa Giê-xu"

Mark 2:5

Thấy đức tin của họ

"Biết rằng họ có đức tin." Có thể là 1) chỉ những người khiêng người bại có đức tin hoặc 2) cả người bại và những người khiêng ông đều có đức tin.

Người bại

"người không đi được"

Con

Từ “con” ở đây thể hiện Chúa Giê-xu quan tâm đến người đó như người cha quan tâm đến con mình. Có thể dịch là: “con ta”.

Tội con đã được tha

Có thể là 1) “Đức Chúa Trời đã tha tội cho con” (xem 2:7) hoặc 2) “Ta đã tha tội cho con”.

Thắc mắc trong lòng

“thăm nghĩ”

Sao người nầy có thể nói như vậy?

Câu hỏi nầy cho thấy các thầy thông giáo nghi ngờ quyền năng tha tội của Chúa Giê-xu. Có thể dịch là: “Người nầy không được nói như vậy!”

Ngoài Đức Chúa Trời còn ai có thể tha tội được?

Câu hỏi nầy cho thấy các thầy thông giáo nghi ngờ việc Chúa Giê-xu là Đức Chúa Trời. Có thể dịch là: “Chỉ mình Đức Chúa Trời có thể tha tội!”

Mark 2:8**Họ nghĩ trong lòng**

Các thầy thông giáo tự nghĩ trong lòng, họ không nói với nhau.

Tại sao các người nghĩ trong lòng như vậy?

Chúa Giê-xu hỏi vậy để quở trách các thầy thông giáo vì họ nghi ngờ thẩm quyền của Ngài. Có thể dịch là: “Các người không nên nghi ngờ thẩm quyền của ta!”

Lòng

Từ “lòng” thường được dùng để chỉ về suy nghĩ, cảm xúc, mong ước hay ý muốn của một người.

Việc nào dễ hơn?

Chúa Giê-xu hỏi như vậy vì các thầy thông giáo tin rằng người bị bại vì tội lỗi của người và nếu tội lỗi của người được tha thì người sẽ đi được. Nếu Chúa Giê-xu chữa lành cho người bại thì họ sẽ thừa nhận Chúa Giê-xu có thể tha tội. Có thể dịch là: “Nói với người bại rằng tội người đã được tha là việc dễ hơn”.

Mark 2:10**Để các người biết**

“Ta sẽ chứng minh cho các người biết”

Con Người

Chúa Giê-xu gọi mình là “Con Người”

Các người

Các thầy thông giáo và đám đông

Ngài phán với kẻ bại

“Ngài phán với người không đi được”¹⁰

Trước mặt tất cả bọn họ

“trước mặt đám đông đang tụ họp ở đó”

Mark 2:13**Đám đông đến với Ngài**

“đám đông đến chỗ Ngài”

Mark 2:15**Nhà Lê-vi**

“nhà của Lê-vi”

Nhiều người thu thuế và kẻ tội lỗi ăn tối cùng Chúa Giê-xu và các môn đồ vì có nhiều người đi theo Ngài

“nhiều người thu thuế và kẻ tội lỗi theo Chúa Giê-xu cùng ăn tối với Ngài và các môn đồ”

Tại sao người ăn chung với người thu thuế và kẻ tội lỗi?

Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si hỏi như vậy cho thấy họ phản đối lòng mến khách của Chúa Giê-xu. Có thể dịch là: “Ngài không nên ăn uống với kẻ tội lỗi và người thu thuế!”

Mark 2:17**Ngài nói với họ**

“Ngài nói với người Pha-ri-si”

Người mạnh khỏe không cần đến thầy thuốc, nhưng là người đau ốm

Chúa Giê-xu so sánh những người nhận biết họ là tội nhân với những người biết họ bị đau ốm. Có thể dịch là: “Người cho mình công bình không tìm kiếm sự giúp đỡ, chỉ những người biết mình đau ốm mới tìm sự giúp đỡ!”

Ta không đến để gọi người công chính nhưng gọi kẻ tội lỗi

Chúa Giê-xu muốn người nghe hiểu rằng Ngài đến cho những ai cần được giúp đỡ. Có thể dịch là: “Ta đến cho những người nhận biết mình tội lỗi, không phải cho người xem mình là công bình”.

Mark 2:18**Còn các môn đồ của thầy lại không kiêng ăn**

Kiểm ăn có nghĩa là không ăn. Trong những ngôn ngữ không dùng từ kiêng ăn thì có thể dùng câu khẳng định để nghe tự nhiên hơn. Có thể dịch là: “nhưng các môn đồ của thầy vẫn cứ ăn”.

Có thể nào khách dự tiệc cưới lại kiêng ăn khi chàng rể còn ở với họ?

Chúa Giê-xu hỏi như vậy để so sánh Ngài và các môn đồ của Ngài với chàng rể và những người bạn của chàng rể. Có thể dịch là: “Các môn đồ của ta ăn mừng khi ta còn ở đây với họ!”

Mark 2:20**Chàng rể sẽ được đem đi**

Chúa Giê-xu so sánh Ngài với chàng rể khi nói về sự chết, sự phục sinh và thắng thiên của Ngài. Nếu trong ngôn ngữ của bạn đòi hỏi phải chỉ rõ tác nhân thì hãy nói cách chung nhất. Có thể dùng thì chủ

động thay cho bị động nếu ngôn ngữ của bạn không có thì bị động. Có thể dịch là: “họ sẽ đem chàng rể đi” hoặc “chàng rể sẽ ra đi”.

Họ...họ

Khách dự tiệc cưới

Không ai vá miếng vải mới vào áo cũ

vá miếng vải mới vào áo cũ sẽ làm cho lỗ thủng trên áo cũ tệ hơn nếu miếng vải mới chưa co lại. Cả tấm vải mới và áo cũ đều sẽ bị hư.

Mark 2:22

Không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ

Chúa Giê-xu so sánh sự dạy dỗ của Ngài và các môn đồ với rượu mới và bầu da. Phép nói ẩn dụ này để trả lời cho câu hỏi “Tại sao các môn đồ của Giăng và môn đồ của người Pha-ri-si đều kiêng ăn, còn các môn đồ của thầy lại không kiêng ăn?”. Có thể dịch là: “không ai trao sự dạy dỗ mới cho những người đã quen với những lời dạy cũ”.

Rượu mới

“nước ép nho”. Chỉ về rượu chưa lên men. Nếu ở vùng của bạn không biết trái nho thì có thể dùng từ chỉ chung về trái cây.

Bầu da cũ

Chỉ về bầu da đã qua sử dụng nhiều lần.

Bầu da

Túi làm bằng da động vật, có thể được gọi là “túi rượu” hoặc “túi da” (UDB).

Rượu sẽ làm nứt da

Khi rượu mới lên men và nở ra, chúng sẽ làm nứt bầu vì lớp da không còn khả năng giãn nở.

Mất

“hỏng” (UDB)

Bầu da mới

“bầu da mới” hoặc “túi da mới”, tức là bầu da chưa qua sử dụng.

Mark 2:23

Kìa, tại sao họ làm điều trái luật trong ngày Sa-bát?

Người Pha-ri-si hỏi Chúa Giê-xu như vậy để lên án Ngài. Có thể dịch là: “Nhìn kìa, họ đang vi phạm luật định về ngày Sa-bát của người Do Thái”. (UDB)

Ngắt bông lúa mà ăn... làm điều trái luật trong ngày Sa-bát

Bứt bông lúa trong cánh đồng của người khác để ăn không bị xem là ăn cắp. Câu hỏi được đặt ra là người ta có được làm việc hợp pháp này trong ngày Sa-bát không.

chúng

bông lúa mì

bông lúa

Đây là phần ngọn của cây lúa mì có các hạt đã già, là một loại cỏ cao lớn.

Kìa

“Hãy chú ý đến điều tôi sắp nói”

Mark 2:25

Các người chưa từng đọc về điều vua Đa-vít...với người sao? Vua đã đi

Chúa Giê-xu biết các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đã đọc chuyện này rồi. Ngài đang lên án họ cố tình hiểu sai về nó. Có thể dịch là: “Hãy nhớ lại điều vua Đa-vít...với người và người đã đi” hoặc “nếu các người hiểu điều vua Đa-vít...với người thì các người biết rằng vua đã đi”

A-bia-tha

Một trong những thầy tế lễ thượng phẩm vào thời vua Đa-vít trong lịch sử Do Thái.

Người đã đi vào nhà Đức Chúa Trời

“Đa-vít đã đi vào nhà Đức Chúa Trời” (UDB)

Mark 2:27

Ngày Sa-bát được tạo nên vì loài người

Có thể dịch là: “Đức Chúa Trời lập nên ngày Sa-bát vì lợi ích của loài người”

Không phải loài người được tạo nên vì ngày Sa-bát

Có thể dịch là: “Đức Chúa Trời không tạo dựng con người để phục vụ ngày Sa-bát”

Chapter 3

¹ Chúa Giê-xu lại đi vào nhà hội và ở đó có một người bị teo bàn tay. ² Một số người theo dõi Ngài sát sao để xem Ngài có chữa bệnh cho anh ta trong ngày Sa-bát không để họ có thể cáo buộc Ngài phạm luật. ³ Chúa Giê-xu nói với người có bàn tay bị teo: "Hãy đứng dậy, ra ngay chính giữa mọi người đây." ⁴ Rồi Ngài hỏi dân chúng: "Vào ngày Sa-bát người ta được phép làm lành hay làm dữ; cứu người hay giết người?" Nhưng họ yên lặng. ⁵ Ngài đảo mắt nhìn cách giận dữ và đau buồn vì sự cứng lòng họ, rồi Ngài nói với anh ta: "Hãy chìa bàn tay của anh ra." Anh chìa tay ra và Chúa Giê-xu chữa lành bàn tay của anh. ⁶ Lập tức những người Pha-ri-si đi ra ngoài họp bàn với các thành viên đảng Hê-rốt, âm mưu chống lại Ngài nhằm giết Ngài đi. ⁷ Rồi Chúa Giê-xu cùng các môn đồ bỏ đi về phía biển và có một đoàn dân rất đông đi theo từ Ga-li-lê và Giu-đê, ⁸ từ Giê-ru-sa-lem, Y-đu-mê, và phía bên kia sông Giô-đanh, cũng như từ vùng phụ cận Ty-rơ và Si-đôn, đoàn dân đông đảo này đến với Chúa vì họ đã được nghe mọi việc Ngài làm. ⁹ Ngài bảo các môn đồ chuẩn bị sẵn một chiếc thuyền nhỏ cho Ngài vì đoàn dân đông, để họ không lấn át Ngài. ¹⁰ Bởi vì Ngài chữa lành nhiều người đến nỗi tất cả những ai có bệnh đều chen lấn để đến gần và được chạm vào Ngài. ¹¹ Bất kỳ khi nào các tà linh thấy Chúa, chúng đều quỳ xuống trước mặt Ngài la lớn rằng: "Ngài là Con Đức Chúa Trời." ¹² Ngài nghiêm cấm chúng không được cho ai biết về Ngài. ¹³ Ngài đi lên núi rồi gọi những người Ngài muốn và họ đi đến cùng Ngài. ¹⁴ Ngài chỉ định mười hai người (mà Ngài gọi là sứ đồ), để họ ở với Ngài và Ngài có thể sai phái họ đi rao giảng, ¹⁵ cũng như ban cho họ thẩm quyền đuổi các quỷ. ¹⁶ Ngài chỉ định mười hai người sau: Với Si-môn Ngài đặt tên là Phi-e-rơ, ¹⁷ Gia-cơ, con trai Xê-bê-đê, và Giăng, em của Gia-cơ, là hai người được Ngài đặt tên cho là Bô-a-net, nghĩa là các con trai của sấm sét, ¹⁸ cùng với Anh-rê, Phi-líp, Ba-thê-lê-mi, Ma-thi-ơ, Thô-ma, Gia-cơ, con trai A-phê, Tha-đê, Si-môn Xê-lốt, ¹⁹ và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, người sẽ phản bội Ngài. ²⁰ Rồi Ngài đi về nhà, đoàn người lại tụ tập lại đến nỗi họ thậm chí không thể ăn được. ²¹ Khi gia đình của Ngài nghe về điều này, họ đi đến để bắt Ngài về, vì họ nói rằng: "Anh ấy mất trí rồi." ²² Các thầy dạy luật từ Giê-ru-sa-lem xuống thì nói: "Hắn ta bị Bê-ên-xê-bun ám," và: "Nhờ chúa quỷ mà hắn ta đuổi được quỷ." ²³ Chúa Giê-xu gọi họ đến và dùng các ẩn dụ để nói với họ: "Làm thế nào Sa-tan lại đuổi được Sa-tan? ²⁴ Nếu một nước tự chia rẽ thì nước đó không thể đứng vững được. ²⁵ Nếu một gia đình tự chia rẽ thì gia đình đó cũng không thể tồn tại. ²⁶ Nếu Sa-tan nổi dậy chống lại chính nó và tự chia rẽ, thì nó không thể tồn tại, mà phải tiêu vong. ²⁷ Không ai có thể vào nhà một người khỏe mạnh mà lấy đi tài sản của anh ta nếu không trói người đó lại trước nhất, rồi sau đó mới lấy đi tài sản trong nhà anh ta. ²⁸ Tôi nói thật cho các ông biết, mọi tội lỗi của người ta đều có thể được tha thứ, thậm chí mọi lời phạm thượng mà họ nói ra; ²⁹ nhưng bất kỳ ai nói phạm Đức Thánh Linh sẽ không bao giờ được tha tội mình nhưng sẽ bị mắc tội đời đời." ³⁰ Chúa Giê-xu nói như vậy vì họ nói rằng: "Hắn ta bị tà linh ám." ³¹ Khi đó mẹ và các em Chúa đến đứng bên ngoài. Họ cho người vào gọi Ngài. ³² Có đám đông ngồi quanh Ngài và họ nói với Ngài: "Mẹ và anh em thấy đang ở ngoài, và họ đang tìm thấy." ³³ Ngài đáp lời họ: "Ai là mẹ tôi và anh em tôi?" ³⁴ Ngài đảo mắt nhìn mọi người đang ngồi thành vòng tròn xung quanh Ngài, rồi nói: "Hãy xem, đây là mẹ tôi và anh em tôi! ³⁵ Vì bất cứ ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì người đó là anh em tôi, chị em tôi và mẹ tôi."

Mark 3:1

Chúa Giê-xu đi vào nhà hội
"Chúa Giê-xu vào nhà hội"

Một người bị teo một bàn tay
"một người bị què một bàn tay"

Họ theo dõi xem Ngài có chữa cho người đó
"Người Pha-ri-si theo dõi xem Chúa Giê-xu có chữa cho người teo tay"

Mark 3:3

Hãy dậy, đứng ra đây giữa mọi người
"Hãy dậy, đứng ra đây giữa đám đông".

Có hợp pháp...giết?

Vì tác giả ghi lại rằng "họ đều im lặng" nên có vẻ như Chúa Giê-xu đang thách thức họ và chờ đợi một câu trả lời. Có thể dịch là: "Các ngươi phải biết rằng trong ngày Sa-bát được phép làm điều lành chứ không phải gây hại, được phép cứu người chứ không phải giết người".

Hợp pháp
Dựa vào luật Mô-se

Mark 3:5

Hãy duỗi tay ra
"Hãy đưa tay ra"

Chúa Giê-xu làm cho tay anh ta hồi phục

"Chúa Giê-xu chữa lành tay của anh ta" hoặc "Chúa Giê-xu khiến cho tay của anh ta trở lại như xưa"

Họp lại với những người thuộc phe Hê-rốt

Có thể dịch là: "tụ tập lại với những người thuộc phe Hê-rốt" hoặc "gặp và bàn kế hoạch với với những người thuộc phe Hê-rốt"

Mark 3:7

Nghe về mọi việc Ngài làm

"nghe về những phép lạ lớn Chúa Giê-xu làm"

Họ đến với Ngài

"đám đông đi đến chỗ của Ngài"

Mark 3:9

Ngài bảo các môn đồ chuẩn bị sẵn cho Ngài một chiếc thuyền

"Chúa Giê-xu bảo các môn đồ: Hãy chuẩn bị sẵn cho ta một chiếc thuyền".

Sức lấn ép của đám đông quá lớn

"đám đông lấn lên để chạm được Ngài" (UDB)

Những người có bệnh tật đều lấn về phía Ngài

"Tất cả những người đau ốm đều lấn lên cố chạm được Ngài"

Mark 3:11

Chúng...chúng

Những người bị uế linh ám

Ngài là Con Đức Chúa Trời

Quyền năng của Chúa Giê-xu trên các tà linh có liên quan đến danh hiệu của Ngài là "Con Đức Chúa Trời".

Con Đức Chúa Trời

Đây là một danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu.

Mark 3:13

Để họ có thể ở với Ngài và Ngài sẽ sai họ đi truyền giảng

"để họ sẽ ở với Ngài và Ngài sai họ đi truyền giảng" hoặc "để ở với Ngài và Ngài sai họ đi truyền giảng" (UDB)

Mark 3:17

Tha-đê

"Tha-đê" là người được chọn làm một trong số mười hai sứ đồ của Chúa Giê-xu.

Mark 3:20

Đoàn dân lại tụ họp tại đó rất đông đến nỗi họ không thể dùng bữa được

"đoàn dân lại tụ tập rất đông đến nỗi họ không có thời gian để ăn" hoặc "đoàn dân lại tụ tập tại nơi Ngài ở. Nhiều người vây quanh Ngài. Ngài và các môn đồ thậm chí không có thời gian để ăn". (UDB)

Họ tìm đến để giữ Ngài lại

Các thành viên trong gia đình tìm đến nhà để giữ Ngài và buộc Ngài phải đi về với họ.

Mark 3:23

Làm sao Sa-tan có thể đuổi Sa-tan?

"Sa-tan không thể tự đuổi Sa-tan" hoặc "Sa-tan sẽ không tự chống lại những ác linh của nó"

Mark 3:31

Họ cho người vào gọi Ngài

"mẹ và các em của Chúa Giê-xu cho người vào trong để nói với Ngài rằng họ đang ở ngoài và muốn Ngài ra với họ".

Chapter 4

¹ Ngài lại bắt đầu dạy dỗ bên bờ biển. Có đoàn dân rất đông tập trung lại xung quanh Ngài, thế nên Ngài bước lên một chiếc thuyền đang ở trên biển rồi ngồi xuống. Toàn bộ đoàn dân vẫn ở trên bờ biển. ² Ngài dạy dỗ họ nhiều điều bằng các ẩn dụ, và Ngài nói với họ trong khi dạy dỗ rằng: ³ "Hãy nghe đây, có một người gieo giống ra đi để gieo. ⁴ Trong lúc anh gieo, một số hạt rơi trên đường đi và chim trời đến ăn chúng. ⁵ Những hạt khác thì rơi xuống chỗ đá sỏi, là nơi không có nhiều đất thịt. Chúng liền mọc lên, vì đất không sâu. ⁶ Nhưng khi mặt trời mọc lên, chúng bị thiêu cháy vì không có rễ, và chúng chết khô đi. ⁷ Một số hạt khác rơi vào giữa những cây gai. Những cây gai mọc lên và chèn ép chúng. Những hạt này không kết quả được. ⁸ Một số hạt khác nữa rơi xuống chỗ đất tốt nên chúng kết quả khi đâm chồi và lớn lên, số thì sinh ra ba chục, số thì sáu chục, số thì sinh ra cả trăm." ⁹ Rồi Ngài nói: "Ai có tai để nghe, hãy lắng nghe." ¹⁰ Khi Chúa Giê-xu ở một mình, những người thân cận với Ngài cùng mười hai sứ đồ hỏi Ngài về các ẩn dụ. ¹¹ Ngài nói với họ: "Các anh em đã được ban cho sự huyền nhiệm về nước Đức Chúa Trời. Nhưng với những người bên ngoài thì mọi thứ đều được nói bằng ẩn dụ, ¹² để khi họ nhìn, thì vẫn nhìn, nhưng không thấy, để khi họ nghe, thì vẫn nghe, nhưng không hiểu, nếu không họ sẽ quay lại và Đức Chúa Trời sẽ tha thứ cho họ." ¹³ Rồi Ngài nói với họ: "Anh em không hiểu ẩn dụ này sao? Vậy, làm sao anh em hiểu được các ẩn dụ khác? ¹⁴ Người gieo giống này đi gieo đạo. ¹⁵ Có những người nghe đạo giống như hạt giống rớt bên đường, là nơi đạo được gieo ra. Khi họ nghe đạo, tức thì Sa-tan đến cướp mất lời đã gieo trong lòng họ. ¹⁶ Số khác giống như hạt giống được gieo chỗ đá sỏi, họ là người khi nghe đạo, liền vui mừng tiếp nhận. ¹⁷ Tự họ không có rễ, nhưng cũng chịu được một thời gian ngắn. Sau đó, hoạn nạn hay sự bách hại xảy ra vì có đạo, thì họ liền vấp ngã. ¹⁸ Còn những người giống như hạt giống được gieo giữa những cây gai. Họ nghe đạo, ¹⁹ nhưng các mối bận tâm về đời này, sự lừa dối của của cải cùng lòng tham muốn những điều khác chen vào và làm cho đạo bị lấn át, khiến nó không kết quả. ²⁰ Còn những người giống như hạt được gieo nơi đất tốt. Họ nghe đạo và tiếp nhận đạo, rồi kết quả, một số ra ba mươi, một số được sáu mươi, và có số được cả trăm." ²¹ Chúa Giê-xu nói với họ: "Anh em có ai cắm đèn vào trong nhà rồi đặt nó dưới cái thúng, hoặc để dưới gầm giường không? Anh em đem nó vào rồi đặt nó trên chân đèn chứ. ²² Vì không có gì che giấu mà chẳng được biết đến, cũng không có gì bí mật nào mà không bị lộ ra. ²³ Ai có tai để nghe, hãy nghe." ²⁴ Ngài nói với họ: "Hãy lưu ý những lời anh chị em nghe, vì anh chị em lường mực nào thì sẽ nhận lại mực ấy, và sẽ còn thêm cho anh em nữa. ²⁵ Vì ai đã có thì người ấy sẽ được cho thêm, còn ai không có thì thậm chí điều người ấy đã có cũng sẽ bị lấy đi." ²⁶ Ngài nói: "Nước Đức Chúa Trời giống như người kia gieo giống xuống đất. ²⁷ Anh ngủ ban đêm và thức dậy vào ban ngày, hạt giống cứ đâm chồi và lớn lên dẫu anh không biết nó diễn ra như thế nào. ²⁸ Đất tự nó sinh ra hạt - trước tiên là lá, sau đó đến bông, rồi bông kết hạt. ²⁹ Và khi hạt chín, thì anh liền dùng lưỡi hái gặt lấy vì mùa thu hoạch đã đến." ³⁰ Ngài nói: "Chúng ta có thể lấy gì để so sánh với nước Đức Chúa Trời, và có thể dùng ẩn dụ nào để giải thích về nước ấy đây? ³¹ Nó giống như hạt cải, khi được gieo ra, nó là nhỏ nhất trong các loại hạt được gieo xuống đất. ³² Nhưng khi đã được gieo rồi thì nó mọc lên và to lớn hơn mọi loại cây trong vườn và nó đâm ra những nhánh lớn, đến nỗi chim trời có thể đến làm tổ dưới bóng của nó." ³³ Ngài dùng những ẩn dụ như thế mà giảng đạo cho họ, tùy theo mức độ họ có thể hiểu. ³⁴ Ngài chẳng giảng cho họ điều gì mà không dùng ẩn dụ. Nhưng Ngài ở một mình, Ngài giải thích mọi điều cho các môn đồ của mình. ³⁵ Ngày hôm đó, khi trời đã tối, Ngài nói với họ: "Chúng ta hãy đi qua bờ bên kia." ³⁶ Vậy là họ rời khỏi đoàn dân, đưa Chúa Giê-xu cùng đi với mình, vì Ngài đã lên thuyền rồi. ³⁷ Có một trận bão dữ nổi lên và sóng ập vào thuyền đến nỗi thuyền sắp đầy nước. ³⁸ Nhưng Chúa Giê-xu ở phía đuôi thuyền, tựa gối mà ngủ. Họ đánh thức Ngài, nói rằng: "Thưa thầy, thầy không lo chúng ta sắp chết sao?" ³⁹ Khi thức dậy, Chúa quở gió và phán với biển rằng: "Hãy êm đi, lặng đi." Gió liền ngưng thổi, còn biển thì yên lặng như tờ. ⁴⁰ Rồi Ngài hỏi họ: "Sao anh em sợ? Anh em chưa có đức tin sao?" ⁴¹ Họ khiếp sợ và nói với nhau: "Vậy thì người này là ai đến nỗi gió và biển cũng phải vâng lệnh?"

Mark 4:1

Ngài ngồi trên đó
"Ngài ngồi trên thuyền"

Đẩy vào hồ
"và đẩy thuyền vào hồ"

Mark 4:3

Chúng mọc lên
"chúng bắt đầu mọc lên thật nhanh"

Mark 4:6

Chúng bị thiêu đốt
"chúng bị nắng cháy"

Mark 4:8

Ai có tai để nghe, hãy nghe
"Ai lắng nghe kỹ càng sẽ hiểu được ý nghĩa" của ẩn dụ này.

Mark 4:10

Được ban cho các con
"Đức Chúa Trời đã ban cho các con" hoặc "ta đã ban cho các con"

Họ nhìn mà không thấy
"Họ nhìn mà không chịu thấy" hoặc "họ nhìn mà không hiểu"

Mark 4:13

Các con không hiểu ẩn dụ này sao? Vậy thì làm sao hiểu được các ẩn dụ khác?
"Nếu các con không hiểu được ẩn dụ này thì các con sẽ không thể hiểu được các ẩn dụ khác".

Mark 4:18

Lo lắng về thế gian
AT: "lo lắng về đời này"

sự lừa dối của giàu sang
Có thể dịch là: "những thích thú từ sự giàu sang chưa được thỏa mãn"

sự tham muốn những thứ khác
"sự tham muốn những thứ khác ngoài sự giàu sang"

Mark 4:21

Các con có đem đèn trong nhà đặt dưới cái thùng hay dưới gầm giường không?
"Chắc chắn các con sẽ không đem đèn trong nhà đặt dưới cái thùng hay dưới gầm giường".

Ai có tai để nghe, hãy nghe.
Dịch như trong câu 4:9

Mark 4:24

Các con đo lường mực nào thì cũng sẽ nhận lại mực đó và còn được thêm nữa
"các con càng lắng nghe Đức Chúa Trời càng ban cho sự thông hiểu"

Ai có
"ai hiểu được lời ta"

Mark 4:26

như một người gieo giống
"như một người nông dân gieo giống"

Lưỡi liềm
Lưỡi dao cong hoặc lưỡi hái bén dùng để gặt ngũ cốc

Mark 4:30

"Chúng ta có thể lấy điều gì để so sánh hoặc dùng ẩn dụ nào để giải thích về vương quốc của Đức Chúa Trời?"
"Với ẩn dụ này ta có thể diễn tả về vương quốc của Đức Chúa Trời".

Mark 4:33

Tùy theo sức họ nghe
"tùy theo khả năng tiếp thu của họ"

Mark 4:38

Thầy không lo chúng ta sắp chết sao?
"Thầy cần phải chú ý đến tình cảnh này, tất cả chúng ta sắp chết rồi"

Chúng ta sắp chết
Từ "chúng ta" bao gồm các môn đồ và Chúa Giê-xu.

Quở trách
"nghiêm khắc khiển trách" hoặc "la rầy"

Hãy yên đi, lặng đi!
"Yên" và "lặng" đều có nghĩa giống nhau.

Mark 4:40

Sao các con sợ hãi?
"Ta thật thất vọng khi các con sợ hãi."

Vậy thì người này là ai
"Chúng ta cần suy nghĩ kỹ càng xem người này thật sự là ai!"

Chapter 5

¹ Họ đến phía bên kia bờ biển, thuộc vùng Giê-ra-sê. ² Vừa khi Chúa Giê-xu ra khỏi thuyền, có một người bị tà linh ám từ nơi nghĩa trang đến gần Ngài. ³ Anh ta sống trong nghĩa trang. Không ai giam giữ anh được nữa, thậm chí dùng xích cũng không thể giữ được. ⁴ Nhiều lần anh đã bị trói bằng xích và cùm. Anh bứt đứt xích và đập nát cùm. Không ai đủ mạnh để khống chế anh. ⁵ Cả ngày lẫn đêm, anh ở nơi mồ mả và trong vùng núi đồi, kêu la rồi lấy đá sắc rạch cắt thân mình. ⁶ Khi anh nhìn thấy Chúa từ đằng xa, anh chạy đến gần Ngài và quỳ xuống trước mặt Ngài. ⁷ Anh la lên lớn tiếng: "Hỡi Giê-xu, Con của Đấng Chí Cao, tôi với Ngài có can hệ gì sao? Tôi cầu xin Ngài bởi danh của Đức Chúa Trời, xin đừng hành hạ tôi." ⁸ Vì Ngài đã nói với nó rằng, "Tà linh, hãy ra khỏi người này." ⁹ Ngài hỏi nó: "Mày tên gì?" Nó đáp: "Tên tôi là Quân Đoàn, vì chúng tôi đông." ¹⁰ Nó liên tục van xin Ngài đừng đuổi nó ra khỏi vùng đó. ¹¹ Lúc đó, có một đàn heo rất đông đang ăn trên đồi. ¹² Chúng nài xin Ngài, nói rằng: "Xin cho chúng tôi nhập vào đàn heo; hãy cho chúng tôi nhập vào chúng." ¹³ Chúa cho phép chúng. Thế là các tà linh đi ra và nhập vào đàn heo, và chúng chạy ào xuống ngọn đồi dốc rơi xuống biển. Có chừng hai ngàn con heo bị chết đuối dưới biển. ¹⁴ Những người chăn heo bỏ chạy và thuật lại mọi việc đã xảy ra trong thành lẫn trong các làng. Thế là nhiều người kéo nhau ra xem chuyện gì đã xảy ra. ¹⁵ Họ đến gần Chúa Giê-xu và thấy người bị quỷ ám, là người đã bị Quân Đoàn quỷ ám, đang ngồi tại đó, mặc áo quần trắng hoàng và tỉnh táo thì họ sợ hãi. ¹⁶ Những người đã chứng kiến việc xảy ra cho người bị quỷ ám kể lại cho họ nghe điều gì đã xảy ra cho anh ta và về đàn heo. ¹⁷ Họ bắt đầu xin Chúa Giê-xu rời khỏi khu vực của mình. ¹⁸ Khi Chúa Giê-xu đang bước lên thuyền, người đàn ông đã từng bị quỷ ám trước đó xin Ngài cho anh được đi cùng. ¹⁹ Chúa Giê-xu không cho anh đi cùng, nhưng Ngài nói với anh rằng: "Hãy đi về nhà và về cùng người dân của anh, kể lại cho họ việc Chúa đã làm cho anh và Ngài đã thương xót anh thế nào." ²⁰ Vậy là anh ra đi và bắt đầu rao ra trong vùng Đê-ca-bô-lơ những điều vĩ đại Chúa Giê-xu đã làm cho mình và mọi người đều kinh ngạc. ²¹ Khi Chúa Giê-xu đi thuyền trở qua lại bờ bên kia thì có một đoàn dân đông tụ tập lại quanh Ngài, khi Ngài còn ở mé biển. ²² Một trong những người lãnh đạo nhà hội, tên là Giai-ru đã đến, khi ông thấy Chúa Giê-xu, ông quỳ xuống nơi chân Ngài. ²³ Ông liên tục cầu xin Chúa, nói rằng, "Đứa con gái nhỏ của tôi sắp chết. Tôi cầu xin Ngài đến đặt tay lên cháu để cháu được lành bệnh và được sống." ²⁴ Thế là Ngài đi với ông; đoàn dân đông đi theo Ngài và lấn ép xung quanh Ngài. ²⁵ Lúc đó, có một phụ nữ mắc bệnh rong huyết đã mười hai năm. ²⁶ Cô đã khổ sở rất nhiều khi chữa trị với nhiều thầy thuốc và cũng đã tiêu hết tiền của mình có. Nhưng bệnh của cô chẳng khá hơn, mà còn trở nên tệ hơn. ²⁷ Cô đã nghe những lời kể lại về Chúa Giê-xu. Thế nên cô đi phía sau Chúa đang khi Ngài đi giữa đoàn dân đông và chạm vào áo Ngài. ²⁸ Vì cô nghĩ rằng: "Mình chỉ cần chạm vào áo của Ngài, thì mình sẽ được lành bệnh." ²⁹ Khi cô chạm đến Ngài, bệnh rong huyết liền dứt và cô cảm nhận trong người mình dường như đã được lành bệnh. ³⁰ Tức thì Chúa Giê-xu biết rằng có năng lực từ trong Ngài lưu xuất ra. Ngài quay lại giữa đám đông và hỏi: "Ai đã chạm vào áo tôi?" ³¹ Các môn đồ nói với Ngài: "Thầy thấy đám đông này chen lấn xung quanh thầy, mà thầy còn hỏi rằng: 'Ai chạm vào thầy nữa sao?'" ³² Nhưng Chúa Giê-xu nhìn xung quanh để xem ai đã làm điều đó. ³³ Người phụ nữ biết điều đã xảy ra cho mình, nên cô run rẩy và sợ sệt. Cô tiến đến và quỳ xuống trước Ngài và kể lại cho Ngài toàn bộ sự tình. ³⁴ Ngài nói với cô: "Con gái, đức tin con đã chữa lành con. Hãy đi bình an và được lành bệnh." ³⁵ Trong lúc Ngài đang nói, có vài người từ nhà của người lãnh đạo nhà hội đến nói rằng: "Con gái ông chết rồi. Sao còn phiền hà đến thầy làm gì?" ³⁶ Nhưng khi Chúa Giê-xu nghe lời đó, Ngài nói với người lãnh đạo nhà hội rằng: "Đừng sợ. Chỉ cần tin mà thôi." ³⁷ Ngài không cho phép bất kỳ ai khác đi cùng, ngoại trừ Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng, em Gia-cơ. ³⁸ Họ đến nhà của người lãnh đạo nhà hội và thấy rất ồn ào, có nhiều khóc lóc, kêu gào. ³⁹ Khi Ngài vào nhà, Ngài nói với họ: "Sao các người đau buồn và tại sao các người lại khóc lóc? Đứa trẻ chưa chết, nó chỉ ngủ mà thôi." ⁴⁰ Họ cười nhạo Ngài, nhưng Ngài đuổi họ ra ngoài hết, rồi đem cha mẹ đứa trẻ cùng những người đi với Ngài vào phòng chỗ đứa trẻ nằm. ⁴¹ Ngài cầm tay đứa trẻ và nói với nó rằng: "Ta-li-tha cum," nghĩa là: "Này con gái nhỏ, Ta bảo con thức dậy." ⁴² Lập tức, đứa bé đứng dậy và bước đi (vì nó đã được mười hai tuổi). Tất cả họ đều rất kinh ngạc. ⁴³ Ngài nghiêm khắc cấm họ không được nói cho ai biết việc này. Rồi Ngài bảo họ cho cô bé ăn.

Mark 5:3

Cùm chân anh ta
"dùng dây xích sắt xiềng chân anh ta"

Chế ngự anh ta
"kiểm soát anh ta"

Mark 5:7

Anh ta kêu lên
"Uế linh kêu lên"

Tôi có liên can gì với Ngài
Hoặc: "Tôi không liên can gì với Ngài"

Đừng làm khổ tôi
"đừng hành hạ tôi" (UDB)

Hỡi Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời Chí Cao. Nhân danh Đức Chúa Trời tôi xin Ngài đừng làm khổ tôi.
Chúa Giê-xu, "Con Đức Chúa Trời Chí Cao" có quyền khiến cho uế linh phải đau khổ.

Con Đức Chúa Trời Chí Cao
Đây là một danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu.

Mark 5:9

Nó nói với Ngài rằng "Tôi tên là Quân đội vì chúng tôi đông lắm".
Uế linh trong anh ta nói với Chúa Giê-xu rằng không chỉ có một ác linh trong người anh ta mà có rất nhiều ác linh.

Mark 5:11

Ngài cho phép chúng
"Chúa Giê-xu cho phép những uế linh"

Khoảng hai ngàn con heo
"Khoảng 2000 con heo"

Mark 5:14

Có tâm trí tỉnh táo
"có tâm trí bình thường"

Mark 5:16

Người bị quỷ ám
"người do quỷ ám"

Mark 5:18

Đê-ca-bô-lơ
Khu vực ở phía đông nam Biển Ga-li-lê

Mark 5:25

Mười hai năm
"12 năm"

Mark 5:30

mà thấy lại hỏi "Ai chạm vào ta?"
Hoặc: "chúng con rất ngạc nhiên khi nghe Ngài nói có người chạm vào thầy"

Mark 5:33

Con gái
Chúa Giê-xu dùng từ này theo nghĩa bóng để chỉ người phụ nữ là một người có đức tin.

Mark 5:35

Còn phiền thầy làm chi?
Hoặc: "Chúng ta không nên làm phiền thầy nữa".

Mark 5:36

Kẻ khóc lóc, người than van
Từ "khóc lóc" và "than van" có cùng ý nghĩa. Gọi ý dịch: "họ vừa khóc vừa kêu la"

Mark 5:39

Sao các người ồn ào và khóc lóc?
Hoặc: "Các người không nên ồn ào và khóc lóc".

Mark 5:41

Bé gái được mười hai tuổi
"Bé gái được 12 tuổi"

Ngài nghiêm khắc ra lệnh cho họ
"Ngài nghiêm dặn họ"

Chapter 6

¹ Chúa Giê-xu từ đó đi trở về quê hương của mình, có các môn đồ cùng đi với Ngài. ² Đến ngày Sa-bát, Ngài dạy dỗ trong nhà hội. Nhiều người kinh ngạc khi nghe Ngài dạy. Họ nói: “Ông ta học được những điều này từ đâu?” “Sự khôn ngoan mà ông ta được ban cho là gì?” “Mấy phép lạ mà ông ta làm đó là gì kia?” ³ Không phải đây là anh thợ mộc, con của bà Ma-ri và là anh của Gia-cơ, Giô-sê, Giu-đê và Si-môn sao? Chẳng phải mấy người em gái của ông ta cũng đang ở giữa chúng ta đây sao?” Thế rồi họ cảm thấy khó chịu về Chúa Giê-xu. ⁴ Chúa Giê-xu nói với họ: “Nhà tiên tri luôn được coi trọng, chỉ trừ ra tại quê hương mình, giữa vòng bà con và người nhà mình.” ⁵ Ngài không thể làm phép lạ nào ở đó, ngoại trừ việc đặt tay trên mấy người bệnh và chữa lành cho họ. ⁶ Lòng vô tín của họ khiến Ngài phải kinh ngạc. Ngài đi quanh các thôn làng mà giảng dạy. ⁷ Ngài gọi mười hai sứ đồ và bắt đầu sai phái họ đi, từng đôi một; Ngài ban cho họ thẩm quyền trên những tà linh, ⁸ Ngài cũng dặn họ đừng đem gì theo trong chuyến đi này trừ ra cây gậy: không đem bánh, bao bị, hay tiền bạc để trong thắt lưng, ⁹ nhưng chỉ mang dép và không được đem theo hai cái áo. ¹⁰ Ngài nói với họ rằng: “Bất cứ khi nào anh em đi vào nhà ai thì hãy ở lại đó cho đến khi anh em rời khỏi nơi đó. ¹¹ Nếu nơi nào không đón tiếp hoặc không chịu nghe anh em, hãy rời khỏi đó, hãy phủ bụi dưới chân như một lời chứng dành cho họ.” ¹² Họ ra đi và rao giảng rằng mọi người cần từ bỏ tội lỗi của mình. ¹³ Họ đuổi rất nhiều quỷ và xức dầu chữa lành cho nhiều người bệnh. ¹⁴ Vua Hê-rốt nghe được điều này, vì danh tiếng Chúa Giê-xu đã được nhiều người biết đến. Một số người nói rằng: “Giăng Báp-tít đã từ cõi chết sống lại và nhờ vậy, người này mới làm được các phép lạ như thế.” ¹⁵ Số khác nói: “Ông ta là Ê-li.” Số khác nữa thì nói: “Ông ta là nhà tiên tri, giống như một trong các nhà tiên tri thời xưa.” ¹⁶ Nhưng khi Hê-rốt nghe điều này, ông nói: “Giăng, người bị ta chém đầu, nay đã sống lại.” ¹⁷ Vì chính Hê-rốt đã cho người bắt Giăng và giam ông vào nhà lao, vì có Hê-rô-đia (vợ của Phi-líp, em trai vua) người mà Hê-rốt đã cưới làm vợ. ¹⁸ Bởi Giăng đã nói với Hê-rốt rằng: “việc vua cưới vợ của em trai mình là trái luật.” ¹⁹ Hê-rô-đia căm giận Giăng và muốn giết ông đi, nhưng bà ta không làm được, ²⁰ vì Hê-rốt sợ Giăng; ông biết rằng Giăng là người công chính, thánh thiện và ông muốn giữ cho Giăng được an toàn. Dẫu nghe Giăng nói vậy khiến cho ông khó chịu, nhưng ông vẫn sẵn lòng lắng nghe. ²¹ Nhưng một ngày kia thì thời cơ đã đến, khi Hê-rốt tổ chức sinh nhật và mở tiệc để đãi các quan chức và những chỉ huy quân đội, cùng giới lãnh đạo vùng Ga-li-lê. ²² Đích thân con gái của Hê-rô-đia đến dự và nhảy múa phục vụ họ, cô khiến Hê-rốt và các khách mời của vua rất hài lòng. Vua nói với cô rằng: “Con muốn bất kỳ điều gì hãy cứ xin, ta sẽ ban cho con.” ²³ Ông thể với cô rằng: “Bất kỳ điều gì con xin, ta cũng sẽ cho, đến phân nửa vương quốc của ta cũng được.” ²⁴ Cô gái đi ra ngoài thưa với mẹ: “Con sẽ xin vua gì đây?” Bà ta đáp: “Chiếc đầu của Giăng Báp-tít.” ²⁵ Cô gái vội vàng quay trở lại cùng vua và cầu xin rằng: “Con muốn vua lập tức ban cho con chiếc đầu của Giăng Báp-tít đặt trên mâm.” ²⁶ Vua trở nên vô cùng buồn bã, nhưng vì lời thề cũng như vì các quan khách đang có mặt, ông không thể từ chối lời yêu cầu của cô. ²⁷ Vì vậy, ông đã sai một người lính trong đội thị vệ và lệnh cho đi lấy đầu Giăng đem về cho ông. Người này đi và chém đầu Giăng trong ngục. ²⁸ Anh đặt đầu của Giăng trên một chiếc mâm rồi trao cho cô gái, và cô gái đã đưa lại cho mẹ của mình. ²⁹ Khi nghe được việc này, các môn đồ của Giăng đã đến lấy xác ông đem đi đặt vào trong mộ. ³⁰ Các môn đồ nhóm lại quanh Chúa Giê-xu, kể cho Ngài mọi điều họ đã làm và dạy dỗ. ³¹ Ngài nói với họ: “Anh em hãy đi đến một nơi vắng vẻ và nghỉ ngơi một lát đi.” Vì người đến kẻ đi rất nhiều khiến họ thậm chí không có thời gian để ăn uống. ³² Vậy là họ lên thuyền đi đến một nơi hoang vắng. ³³ Nhưng nhiều người thấy họ đi và nhận ra họ, những người từ khắp các thị trấn cùng nhau chạy bộ đến đó và họ đã đến nơi trước Chúa Giê-xu. ³⁴ Khi họ lên bờ, Ngài thấy một đoàn người rất đông và Ngài cảm thương họ vì họ giống như chiên không có người chăn. Ngài bắt đầu dạy dỗ họ nhiều điều. ³⁵ Khi đã trễ, các môn đồ đến với Ngài và thưa rằng: “Đây là nơi hoang vắng và giờ thì đã trễ rồi. ³⁶ Xin cho họ về để họ có thể đi vào vùng quê xung quanh đây và vào các làng mà mua gì đó để ăn.” ³⁷ Nhưng Ngài đáp lời và nói với họ rằng: “Chính anh em phải đem cho họ gì đó để ăn.” Họ thưa với Ngài: “Có thể nào chúng tôi đi mua đến hai trăm đơ-ni-ê bánh về cho họ ăn sao?” ³⁸ Ngài hỏi họ: “Anh em có bao nhiêu ổ bánh? Hãy đi kiểm tra xem.” Khi đã kiểm xong, họ thưa: “Năm ổ bánh và hai con cá.” ³⁹ Ngài truyền cho mọi người ngồi xuống thành từng nhóm trên bãi cỏ. ⁴⁰ Họ ngồi theo nhóm, nhóm thì một trăm, nhóm thì năm mươi. ⁴¹ Ngài cầm năm ổ bánh và hai con cá ngược mặt lên trời, Ngài tạ ơn rồi bẻ bánh ra đưa cho các môn đồ đem cho đoàn dân. Ngài cũng chia hai con cá ra hết cho mọi người. ⁴² Tất cả mọi người đều ăn cho đến khi họ đã no nê. ⁴³ Họ thu gom các mảnh bánh vụn được mười hai giỏ đầy, cùng với những mảnh cá còn thừa lại. ⁴⁴ Có chừng năm ngàn người nam đã ăn bánh. ⁴⁵ Tức thì, Ngài bảo các môn đồ lên thuyền đi trước Ngài qua bờ bên kia, đến Bết-sai-đa, trong khi Ngài cho dân chúng ra về. ⁴⁶ Khi họ đã về hết, Ngài đi lên trên núi để cầu nguyện. ⁴⁷ Khi tối đến thì thuyền đang ở giữa hồ, còn Ngài thì ở một mình trên đất liền. ⁴⁸ Ngài nhìn thấy họ gồng sức chèo chống, vì gió đang thổi ngược. Khoảng chừng giờ thứ tư của đêm Ngài đi bộ trên mặt

nước mà đến cùng họ và Ngài định sẽ đi qua khỏi họ. ⁴⁹ Nhưng khi họ nhìn thấy Ngài đi trên mặt nước, họ nghĩ Ngài là ma, nên đã la toáng lên, ⁵⁰ vì họ đều trông thấy Ngài và kinh hãi. Chúa liền phán với họ và nói rằng: "Hãy can đảm lên! Là Thầy đây! Đừng sợ!" ⁵¹ Ngài vào thuyền với họ và gió ngừng thổi; họ vô cùng kinh ngạc về Ngài. ⁵² Vì họ chưa hiểu được về năm ổ bánh do tâm trí họ chậm hiểu. ⁵³ Khi đến bên kia hồ, họ cập vào bờ tại Ghê-nê-xa-rét và neo thuyền lại. ⁵⁴ Khi họ ra khỏi thuyền, dân chúng lập tức nhận ra Ngài. ⁵⁵ Họ chạy đi báo khắp vùng và bắt đầu đem người bệnh trên cán đến với Ngài, bất kỳ chỗ nào họ nghe Ngài đến. ⁵⁶ Bất cứ khi nào Ngài đi vào các làng hay thành phố, hoặc đi ra vùng quê, họ đều đem người bệnh để tại nơi chợ và cầu xin Ngài chỉ cần cho họ được chạm đến mép áo của Ngài mà thôi. Những ai sờ đến đều được lành bệnh.

Mark 6:1

Chẳng phải đây là người thợ mộc, con trai Ma-ri, anh của Gia-cơ, Giô-sê, Giu-đe, và Si-môn đó sao? Các em gái ông chẳng phải đang ở đây với chúng ta sao?

"Ông ta chỉ là một thợ mộc bình thường! Chúng ta biết ông ta và gia đình ông ta! Chúng ta biết Ma-ry là mẹ ông ta! Chúng ta biết các em ông ta là Gia-cơ, Giô-sê, Giu-đe và Si-môn! Các em gái ông ta cũng sống ở đây với chúng ta! (UDB) Đây là câu hỏi tu từ tỏ ra nghi ngờ vì sao Chúa Giê-xu có thể làm được những việc như vậy.

Mark 6:4

Nhà tiên tri không bị khinh dể, ngoại trừ
 "Điều chắc chắn là ta và các tiên tri khác sẽ được tôn trọng ở nhiều nơi ngoại trừ tại quê hương mình! Thậm chí bà con và những người trong nhà cũng không tôn trọng họ!" (UDB)

Mark 6:7

Từng đôi
 "2 người một cặp" or "theo cặp"

Không mặc hai áo
 "không mặc thêm áo"

Mark 6:10

ở đó cho đến lúc ra đi
 "ở tại nhà đó cho đến lúc rời khỏi thành".

Mark 6:14

Giăng Báp-tít đã sống lại
 "Đức Chúa Trời khiến Giăng Báp-tít sống lại"

Mark 6:16

Vợ của Phi-líp em vua
 "Vợ của Phi-líp, em của vua"

Mark 6:18

Bà cầm ghét
 "giữ lòng hận thù"

Mark 6:23

Để trên mâm
 "để trên khay"

Mark 6:26

vì lời thề và vì khách dự tiệc
 "vì khách của ông đã nghe lời ông hứa"

Để trên mâm
 "để trên khay"

Mark 6:37

Hai trăm đơ-ni-ê
 "200 đơ-ni-ê." Đơ-ni-ê là đồng tiền bằng bạc của La Mã.

Năm ổ bánh và hai con cá
 "5 ổ bánh và 2 con cá"

Mark 6:39

Từng nhóm một trăm và nhóm năm chục
 "nhóm 100 và nhóm 50"

Năm ổ bánh và hai con cá
 "5 ổ bánh và 2 con cá"

Mark 6:42

Mười hai giỏ
 "12 giỏ"

Năm ngàn người nam
 Hoặc: "5,000 người nam và gia đình của họ"

Mark 6:45

Bết-sai-đa
 Đây là một thành ở bờ phía bắc của Biển Ga-li-lê.

Mark 6:48

Canh tư
 Đây là khoảng thời gian giữa 3 giờ sáng và lúc mặt trời mọc.

Hãy can đảm!...Đừng sợ

Hai câu này có ý nghĩa tương tự, được dùng để nhấn mạnh rằng “Đừng sợ ta!”

Mark 6:51

Trí họ chậm hiểu

"họ không hiểu được sức quyền năng của Ngài như họ đáng phải hiểu".

Mark 6:53

Cái cáng

"tắm tắm để khiến người trên đó"

Mark 6:56

Mép áo của Ngài

"viền áo của Ngài" hay "viền áo choàng của Ngài"

Chapter 7

¹ Người Pha-ri-si cùng một số thầy dạy luật là những người đến từ Giê-ru-sa-lem đã tập hợp lại xung quanh Ngài. ² Họ thấy một số môn đồ của Ngài ăn bánh với bàn tay lấm bẩn, đồng nghĩa với việc chưa rửa tay. ³ (Vì người Pha-ri-si cũng như tất cả người Do Thái không dùng bữa nếu chưa rửa tay thật kỹ; họ tuân thủ truyền thống cha ông để lại. ⁴ Khi người Pha-ri-si ở chợ về, họ không bao giờ ăn trước khi tắm rửa sạch sẽ. Và còn nhiều quy định khác nữa mà họ tuân thủ nghiêm ngặt, bao gồm cả việc rửa chén đĩa, son nôi, thậm chí là những chiếc ghế ngồi để ăn.) ⁵ Người Pha-ri-si và các thầy dạy luật hỏi Chúa Giê-xu: “Vì sao các môn đồ thầy không sống đúng theo truyền thống của cha ông, vì họ ăn bánh mà không rửa tay? ⁶ Nhưng Ngài nói với họ rằng: “Ê-sai nói tiên tri rất đúng về những kẻ đạo đức giả như các người. Ông viết: ‘Dân này chỉ tôn kính ta ở đâu môi chót lưỡi, nhưng tấm lòng của họ thì cách xa ta lắm. ⁷ Việc thờ phụng cách vô nghĩa, dạy các luật lệ của con người mà xem đó như là chân lý.’ ⁸ Các ông bỏ mạng lệnh của Đức Chúa Trời nhưng lại giữ gìn truyền thống con người.” ⁹ Ngài nói với họ rằng: “Các ông dễ dàng phủ bỏ mạng lệnh của Đức Chúa Trời để có thể giữ truyền thống của mình! ¹⁰ Vì Môi-se dạy rằng: ‘Hãy tôn kính cha mẹ mình,’ và ‘Người nào nguyền rủa cha mẹ mình sẽ phải chết.’ ¹¹ Nhưng các ông lại nói: ‘Nếu một người nói với cha mẹ mình rằng: “Những gì tôi có thể giúp cha mẹ thì đã co-ban rồi”’ (tức là ‘dâng cho Đức Chúa Trời’) – ¹² như thế các ông không còn cho phép người đó làm bất cứ điều gì cho cha hoặc mẹ của mình. ¹³ Các ông đã làm cho điều răn của Đức Chúa Trời thành ra vô giá trị bởi truyền thống mà các ông truyền lại. Và các ông còn làm nhiều điều tương tự khác nữa.” ¹⁴ Ngài lại gọi đám đông và nói với họ rằng: “Hãy nghe và hiểu lời tôi nói đây. ¹⁵ Chẳng có điều gì từ bên ngoài khi đi vào bên trong có thể làm ô uế người ta. Chính những điều ra từ người đó mới khiến họ ô uế.” ¹⁶^[1]¹⁷ Khi Chúa Giê-xu rời khỏi đám đông đi vào nhà, các môn đồ hỏi Ngài về ẩn dụ. ¹⁸ Chúa Giê-xu hỏi họ: “Anh em vẫn còn chưa hiểu sao? Anh em không thấy rằng bất kỳ điều gì từ bên ngoài vào không thể nào làm ô uế người ta ¹⁹ vì nó không thể vào trong tấm lòng, mà đi vào bao tử rồi bị thải ra ngoài hay sao.” Bởi lời nói này, Chúa Giê-xu cho thấy mọi loại đồ ăn đều thanh sạch. ²⁰ Ngài nói: “Chính những gì ra từ bên trong mới khiến người ta ô uế. ²¹ Vì từ bên trong người ta, từ tấm lòng, ra những ác tưởng, vô luân, trộm cắp, giết người, ²² gian dâm, tham lam, hung ác, lừa lọc, dâm dục, ganh tị, phỉ báng, kiêu căng, ngông cuồng. ²³ Mọi điều ác này từ bên trong mà ra và chúng mới là cái làm ô uế người ta.” ²⁴ Ngài đứng dậy và rời khỏi đó đến địa phận thành Ty-ơ và Si-đôn. Ngài vào một ngôi nhà và Ngài không muốn ai biết Ngài đang ở đó, tuy nhiên Ngài không thể ẩn mình được. ²⁵ Ngay lập tức một phụ nữ có con gái bị tà linh ám, nghe về Chúa Giê-xu, nên đến và quỳ xuống nơi chân Ngài. ²⁶ Chị là người Hy Lạp, gốc Sy-rô-phê-ni-xi. Chị cầu xin Chúa đuổi quỷ ra khỏi con gái mình. ²⁷ Ngài nói với chị: “Hãy để cho con cái ăn cho no đã. Vì không nên lấy bánh của con cái mà liệng cho chó ăn.” ²⁸ Nhưng chị đáp lời và nói với Ngài rằng: “Vâng, thưa Chúa, thậm chí những con chó ở dưới bàn cũng được ăn bánh vụn của con cái.” ²⁹ Ngài nói với chị: “Vì chị đã nói như vậy, nên chị có thể đi. Quỷ đã ra khỏi con gái chị.” ³⁰ Chị ta trở về nhà và thấy đứa trẻ nằm trên giường, không còn bị quỷ ám nữa. ³¹ Ngài lại rời khỏi vùng Ty-ơ và đi bằng qua thành Si-đôn đến biển Ga-li-lê cho đến địa phận Ê-đê-ca-bô-lơ. ³² Người ta đem đến cho Ngài một người điếc và ngọng, họ cầu xin Ngài đặt tay trên anh ta. ³³ Ngài đem anh riêng ra, tách khỏi đám đông, rồi Ngài đặt các ngón tay vào trong hai lỗ tai anh, và sau khi thấm nước bọt, Ngài chạm vào lưỡi anh. ³⁴ Ngài ngước mặt lên trời, thở ra và nói với anh: “Êp-pha-ta,” nghĩa là: “Hãy mở ra!” ³⁵ Tức thì lỗ tai anh nghe được và những gì ngăn trở lưỡi của anh cũng được phá bỏ, và anh có thể nói cách rõ ràng. ³⁶ Ngài cấm không cho họ nói lại với ai. Nhưng Ngài càng bảo họ thì họ lại càng nói ra thêm. ³⁷ Họ hoàn toàn kinh ngạc, nói với nhau rằng: “Ông ấy làm cái gì cũng được. Ông ấy thậm chí khiến cho người điếc nghe được, người câm nói được.”

Footnotes

7:16 ^[1]Các bản văn cổ đáng tin cậy nhất không có câu 16.

Mark 7:2

Vật đựng thức ăn bằng đồng và thậm chí ghế trường kỷ để dùng bữa

Khi ăn người Do Thái thời bấy giờ sẽ nằm trên ghế trường kỷ. Có thể dịch là: "những vật đựng thức ăn và thậm chí là chỗ ngồi để dùng bữa".

Mark 7:5

Tại sao môn đồ thầy không sống theo truyền thống của người xưa, cứ để tay bẩn mà dùng bánh?

"Các môn đồ của thầy không vâng theo truyền thống của người xưa! Họ phải rửa tay theo nghi lễ của chúng ta"

Bánh

Thức ăn

Mark 7:6

Ê-sai đã nói tiên tri rất đúng về những kẻ giả hình các người, ông viết

Những lời tiếp theo là của Ê-sai

Mark 7:8

Chặt

vững

ai chửi mắng

"ai nguyện rửa"

Mark 7:11

Những gì con có thể giúp cho cha mẹ đã là Co-ban rồi
Truyền thống của các thầy thông giáo quy định rằng tiền bạc hoặc những thứ đã hứa dâng cho đền thờ thì không được sử dụng cho mục đích nào khác.

Co-ban

Tác giả muốn người đọc biết được từ này đọc như thế nào, do đó hãy viết ra theo bảng chữ cái trong ngôn ngữ của bạn mô tả chính xác nhất cách đọc của từ này.

Mark 7:14

Tất cả hãy nghe ta và hiểu rằng

Từ "nghe" và "hiểu" có liên quan với nhau. Chúa Giê-xu dùng chung hai từ này để nhấn mạnh rằng người nghe phải tập trung chú ý vào điều Ngài nói.

Những gì từ trong người ra

"Điều bên trong con người" hoặc "điều con người suy nghĩ, nói và hành động"

Mark 7:17

Các con vẫn chưa hiểu sao?

Hoặc: "Sau tất cả những gì ta đã nói và làm, ta mong đợi các con hiểu ra được".

Mark 7:24

Phủ phục

"quỳ"

Thuộc chủng tộc Sy-rô-phê-ni-xi

Bà sinh ra ở thành Phê-ni-xi xứ Sy-ri.

Mark 7:27

Phải để cho con cái ăn no trước đã

"Con cái phải được ăn trước" hoặc "Ta phải cho con cái ăn trước"

Con cái

Dân Do Thái. Có thể dịch là: "Ta phải đáp ứng cho dân Do Thái trước"

Bánh

Thức ăn

Chó

Dân ngoại.

Chó dưới bàn cũng được ăn những miếng bánh vụn của con cái

"Ngài có thể cho con, là dân ngoại, một ít theo cách đó"

Mảnh vụn

Những miếng bánh rất nhỏ

Mark 7:31

Trải qua

"đi qua"

Đê-ca-bô-lơ

"Mười Thành", một khu vực ở đông nam Biển Ga-li-lê.

Người điếc

"người không nghe được"

Cà lăm

"không thể nói năng rõ ràng được"

Mark 7:33

Ép-pha-ta

Tác giả muốn người đọc biết được từ này đọc như thế nào, do đó hãy viết ra theo bảng chữ cái trong ngôn ngữ của bạn mô tả chính xác nhất cách đọc của từ này.

Thở dài

Hít vào và thở ra một hơi dài, cho thấy người đó không vui vẻ

Thứ cầm buộc lưỡi anh ta được tháo gỡ

"Chúa Giê-xu tháo gỡ thứ cầm buộc lưỡi anh ta"
hoặc "Chúa Giê-xu chữa lành nguyên nhân khiến
anh ta nói năng không rõ"

Chapter 8

¹ Lúc đó, lại có một đám rất đông dân chúng và họ chẳng có gì để ăn. Chúa Giê-xu đã gọi các môn đồ và nói với họ rằng: ² “Thầy cảm thương đoàn dân này, vì họ vẫn cứ đi theo thầy được ba ngày rồi, nhưng giờ không có gì để ăn.” ³ Nếu thầy cho họ về nhà mà không có gì để ăn sợ rằng họ có thể ngất xỉu dọc đường. Một số người trong họ đã đến đây từ rất xa.” ⁴ Các môn đồ đáp lời Ngài rằng: “Chúng ta có thể kiếm đâu ra đủ bánh cho họ ăn tại một nơi hoang vắng như thế này?” ⁵ Ngài hỏi họ: “Anh em có bao nhiêu bánh đó?” Họ đáp: “Bảy ổ.” ⁶ Ngài truyền cho đoàn dân ngồi xuống đất. Ngài cầm bảy ổ bánh, tạ ơn, rồi bẻ chúng ra. Ngài trao cho các môn đồ đem cho đoàn dân và họ đi phân phát cho mọi người. ⁷ Họ cũng có mấy con cá nhỏ nên, sau khi tạ ơn về chúng, Ngài cũng truyền cho các môn đồ đi phân phát cá. ⁸ Mọi người ăn và được no nê. Họ thu lượm những mảnh vụn còn thừa lại được bảy giỏ lớn. ⁹ Có khoảng bốn ngàn người tại đó. Rồi Ngài cho họ ra về. ¹⁰ Tức thì, Ngài vào thuyền cùng các môn đồ và họ đi đến vùng Đa-ma-nu-tha. ¹¹ Có những người Pha-ri-si đến và bắt đầu tranh luận với Ngài. Họ muốn tìm ở Ngài một dấu lạ từ trời, để thử Ngài. ¹² Ngài than thở trong lòng và nói: “Vì sao thế hệ này lại đi tìm dấu lạ? Tôi nói thật cho các ông biết, thế hệ này sẽ chẳng nhận được dấu lạ nào đâu.” ¹³ Rồi Ngài rời khỏi họ, vào thuyền trở lại và đi sang phía bờ bên kia. ¹⁴ Khi đó, các môn đồ quên đem bánh theo. Họ chỉ có vòn vện một ổ bánh ở trên thuyền mà thôi. ¹⁵ Ngài cảnh báo họ và nói rằng: “Hãy thận thận và để phòng men của người Pha-ri-si cũng như men của đảng Hê-rốt.” ¹⁶ Các môn đồ bàn cãi với nhau: “Đó là do chúng ta không có bánh.” ¹⁷ Chúa Giê-xu biết điều này, nên Ngài nói với họ rằng: “Sao anh em lại bàn cãi chuyện không có bánh ở đây? Anh em vẫn chưa lĩnh hội được sao? Anh em vẫn chưa hiểu sao? Phải chăng lòng anh em lại trở nên chậm hiểu như vậy? ¹⁸ Anh em có mắt mà không thấy sao? Anh em có tai, mà không nghe sao? Anh em không nhớ sao? ¹⁹ Khi thấy bẻ năm ổ bánh giữa năm ngàn người thì anh em đã thu được bao nhiêu giỏ bánh vụn?” Họ đáp lời Ngài: “Thưa, mười hai giỏ.” ²⁰ “Rồi khi thấy bẻ bảy ổ bánh giữa bốn ngàn người thì anh em đã thu gom được mấy giỏ đầy?” Họ đáp lời Ngài: “Thưa, bảy giỏ.” ²¹ Ngài lại hỏi: “Anh em vẫn chưa hiểu sao?” ²² Họ đến Bết-sai-đa. Dân chúng tại đó đem đến cho Ngài một người mù và cầu xin Ngài chạm đến anh. ²³ Chúa Giê-xu cầm tay anh mù và dắt anh ra bên ngoài làng. Sau khi nhổ nước bọt lên mắt anh và đặt tay lên anh, Ngài hỏi anh ta: “Anh có thấy gì không?” ²⁴ Anh nhìn lên rồi nói: “Tôi thấy người ta trông giống những cái cây biết đi.” ²⁵ Rồi Ngài lại đặt tay lên mắt anh và anh mở mắt ra, thị lực của anh đã được phục hồi và anh nhìn thấy mọi thứ rõ ràng. ²⁶ Chúa Giê-xu cho anh về và dặn rằng: “Đừng đi vào thị trấn.” ²⁷ Chúa Giê-xu cùng các môn đồ đi vào các làng mạc thuộc Sê-sa-rê Phi-líp. Trên đường đi, Ngài hỏi các môn đồ: “Dân chúng nói thầy là ai?” ²⁸ Họ đáp lời Ngài và nói: “Giăng Báp-tít. Số khác thì nói là ‘Ê-li’ và số khác thì nói là ‘một trong các nhà tiên tri.’” ²⁹ Ngài hỏi họ: “Nhưng anh em thì nói thầy là ai?” Phi-e-rơ thưa với Chúa: “Ngài là Đấng Christ.” ³⁰ Chúa Giê-xu căn dặn họ đừng nói cho ai biết về Ngài. ³¹ Ngài bắt đầu dạy họ rằng Con Người phải chịu nhiều đau khổ, sẽ bị các trưởng lão, các thầy tế lễ cả và thầy dạy luật loại bỏ và sẽ bị giết chết, và sau ba ngày sẽ sống lại. ³² Ngài nói rõ điều này. Sau đó, Phi-e-rơ đem Ngài riêng ra và bắt đầu trách cứ Ngài. ³³ Nhưng Chúa Giê-xu quay lại nhìn các môn đồ và rồi khiển trách Phi-e-rơ, rằng: “Này Sa-tan, hãy lui ra đằng sau ta! Anh không màng đến việc của Đức Chúa Trời, mà chỉ quan tâm đến những việc của con người.” ³⁴ Rồi Ngài gọi đoàn dân cùng các môn đồ lại, và Ngài nói với họ: “Nếu ai muốn đi theo Thầy thì người đó phải từ bỏ bản thân, vác thập tự của mình mà đi theo Thầy. ³⁵ Vì ai muốn cứu sự sống mình sẽ mất nó, còn ai vì có Thầy và vì Phúc âm mà đánh mất sự sống mình, thì sẽ cứu lại được. ³⁶ Nếu người nào được cả thế giới nhưng lại mất đi sự sống mình thì người đó được lợi gì? ³⁷ Người đó có thể lấy gì để đổi lấy sự sống của mình? ³⁸ Bất cứ ai xấu hổ về Thầy và những lời của Thầy ở giữa thế hệ gian dân và tội lỗi này, thì Con Người cũng sẽ xấu hổ về người đó khi Ngài đến trong vinh quang của Cha Ngài cùng với các thiên sứ thánh.”

Mark 8:1

Ba ngày
"3 ngày"

Họ có thể là vì đói

Có thể là: 1) "họ có thể mất ý thức tạm thời" hoặc
2) "họ có thể trở nên kiệt sức"

Trong nơi hoang vắng thế này tìm đâu ra bánh để họ ăn cho no?

Các môn đồ tỏ vẻ ngạc nhiên vì Chúa Giê-xu mong muốn họ tìm ra đủ thức ăn. Có thể dịch là: "Nơi này quá vắng vẻ đến nỗi không có chỗ nào chúng ta có thể kiếm đủ bánh mì để họ ăn cho no!" (UDB)

Mark 8:5**Ngồi xuống**

Sử dụng cách nói trong ngôn ngữ của bạn mô tả cách người ta thường ăn khi không có bàn, có thể là ngồi hoặc nằm.

Mark 8:7**Đa-ma-nu-tha**

Khu vực thuộc bờ tây bắc của Biển Ga-li-lê.

Mark 8:11**Tìm kiếm**

"Cố gắng để có được"

Thờ dài

Xem cách dịch ở câu 7:34

Tại sao thế hệ này lại tìm kiếm dấu lạ?

Chúa Giê-xu quở trách họ. Có thể dịch là: "Thế hệ này không nên tìm kiếm dấu lạ".

Thế hệ này

"tất cả các người"

Mark 8:14**Thận trọng và để phòng**

Hai từ này có ý nghĩa tương tự nhưng được dùng lặp lại ở đây để nhấn mạnh ý.

Men của người Pha-ri-si và men của đảng Hê-rốt

Hoặc: "sự giảng dạy sai lạc của người Pha-ri-si và sự giảng dạy sai lạc của đảng Hê-rốt"

Mark 8:16**Sao các con lại bàn luận với nhau về việc các con không có bánh?**

Chúa Giê-xu thất vọng vì họ không hiểu. Có thể dịch là: "Các con không nên nghĩ rằng ta đang nói về bánh thuộc thể".

Mark 8:18**Sao các con có mắt mà không thấy? Có tai mà không nghe? Các con không nhớ sao?**

Chúa Giê-xu thất vọng vì họ không hiểu. Có thể dịch là: "Các con có mắt mà không hiểu điều mình thấy! Có tai mà không hiểu điều mình nghe! Các con cần phải ghi nhớ!"

Mark 8:20**Các con chưa hiểu sao?**

Hoặc: "Đến bây giờ các con phải hiểu rằng ta không nói về bánh thuộc thể".

Mark 8:22**Bết-sai-đa**

Một thành ở phía đông Sông Giô-đanh

Mark 8:31

Con Người phải chịu nhiều đau khổ, phải bị các trưởng lão, các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo chối bỏ, phải bị giết, và sau ba ngày phải sống lại.

Hoặc: "các trưởng lão, các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo sẽ chối bỏ Con Người và giết Ngài, rồi Đức Chúa Trời sẽ khiến Ngài sống lại"

Ba ngày

"3 ngày"

Mark 8:35**Vì**

Chúa Giê-xu đang giải thích lí do vì sao các môn đồ cần phải xem mình là những tội nhân sắp phải chết

Mark 8:38**Con Người...ngự đến trong vinh quang của Cha Ngài cùng với các thiên sứ thánh**

Chúa Giê-xu, là Con Người cũng là Con của Đức Chúa Trời sẽ trở lại trong vinh hiển giống như vinh hiển của Cha Ngài.

Con Người

Đây là một danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu.

Chapter 9

¹ Ngài nói với họ rằng: “Thầy nói thật cho anh em biết, một số anh em đang đứng đây sẽ không nếm trải sự chết trước khi nhìn thấy vương quốc của Đức Chúa Trời đến với năng quyền.” ² Sáu ngày sau, Chúa Giê-xu chỉ đem Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đi cùng Ngài lên một ngọn núi cao. Tại đó Ngài biến hình trước mặt họ. ³ Áo Ngài sáng rực và trắng tinh, trắng hơn bất kỳ người thợ nhuộm nào ở trần gian này có thể tẩy được. ⁴ Rồi Ê-li cùng Môi-se hiện ra với họ, và trò chuyện với Chúa Giê-xu. ⁵ Phi-e-rơ đáp lời và nói với Chúa Giê-xu: “Thưa thầy, chúng ta ở đây thật tốt lắm, thế nên chúng ta sẽ dựng ba căn lều, một cho thầy, một cho Môi-se và một cho Ê-li.” ⁶ (Vì Phi-e-rơ không biết mình nên nói gì, bởi cả ba người đều khiếp sợ.) ⁷ Có một đám mây xuất hiện bao lấy họ. Rồi từ giữa đám mây phát ra tiếng nói rằng: “Đây là Con yêu dấu ta. Hãy nghe lời người.” ⁸ Bất chợt, khi họ nhìn quanh, họ không còn thấy bất cứ ai khác ở với mình trừ ra Chúa Giê-xu. ⁹ Khi từ trên núi xuống, Ngài dặn họ không được nói cho ai biết những gì họ đã thấy cho đến khi Con Người từ cõi chết sống lại. ¹⁰ Vì vậy, họ giữ kín việc xảy ra, nhưng lại bàn luận với nhau xem “từ cõi chết sống lại” nghĩa là thế nào. ¹¹ Họ hỏi Ngài: “Vì sao các thầy dạy luật nói Ê-li phải đến trước?” ¹² Ngài đáp: “Ê-li quả có đến trước để khôi phục lại mọi thứ. Vậy, sao lại có lời chép rằng Con Người phải chịu nhiều đau khổ và sẽ bị ghét bỏ?” ¹³ Nhưng thầy nói cho anh em biết là Ê-li đã đến rồi và họ đã đãi người theo cách họ muốn, y như Kinh thánh đã nói về người.” ¹⁴ Khi họ trở lại chỗ các môn đồ thì họ thấy một đám rất đông dân chúng vây quanh các họ và các thầy dạy luật đang tranh luận với họ. ¹⁵ Khi trông thấy Chúa Giê-xu, cả đám đông đều kinh ngạc và chạy đến chào đón Ngài. ¹⁶ Ngài hỏi các môn đồ: “Anh em tranh luận với họ về việc gì vậy?” ¹⁷ Một người trong đám đông đáp lời Ngài: “Thưa thầy, tôi đem đứa con trai đến cho thầy; nó bị quỷ ám khiến nó không thể nói được, ¹⁸ quỷ khiến nó lên cơn co giật và vật nó xuống đất; nó sùi bọt mép, ngiên rãng và sau đó cứng đơ. Tôi đã xin các môn đồ thầy đuổi nó ra khỏi cháu, nhưng họ không đuổi được.” ¹⁹ Ngài đáp lại họ rằng: “Thế hệ vô tín này, tôi sẽ phải ở với các người bao lâu nữa đây? Tôi sẽ chịu đựng các người bao lâu đây? Hãy đem nó đến cho tôi.” ²⁰ Họ đem cậu bé đến cho Ngài. Khi tà linh trông thấy Chúa Giê-xu, nó lập tức khiến cậu lên cơn co giật. Cậu bé ngã xuống đất và sùi bọt mép. ²¹ Chúa Giê-xu hỏi người cha: “Cháu nó bị thế này bao lâu rồi?” Người cha đáp: “Từ khi còn bé. ²² Quỷ vẫn thường xô nó vào lửa hoặc xuống nước cố để giết nó đi. Nếu thầy làm được gì, xin thầy thương xót và giúp cho chúng tôi.” ²³ Chúa Giê-xu nói với ông: “‘Nếu thầy có thể’ ư? Đối với người có lòng tin thì mọi việc đều có thể.” ²⁴ Lập tức, người cha của cậu bé la lên và nói rằng: “Tôi tin! Xin thầy giúp cho lòng vô tín của tôi!” ²⁵ Khi Chúa Giê-xu thấy đám đông chạy đến cùng họ, Ngài quở tà linh và nói rằng: “Tà linh câm và điếc kia, ta truyền cho mày hãy ra khỏi cậu bé và không bao giờ được nhập vào nó nữa.” ²⁶ Nó la lớn và vật mạnh cậu bé rồi ra khỏi. Cậu bé trông giống như đã chết, nhiều người nói rằng: “Nó đã chết rồi.” ²⁷ Nhưng Chúa Giê-xu cầm tay đỡ cậu dậy và cậu bé đứng dậy. ²⁸ Khi Chúa Giê-xu vào nhà, các môn đồ hỏi riêng Ngài: “Vì sao chúng tôi không đuổi được quỷ này ra?” ²⁹ Ngài nói với họ rằng: “Nếu không cầu nguyện thì không thể đuổi thứ quỷ ấy được.” ³⁰ Họ đi ra từ đó và băng qua xứ Ga-li-lê. Chúa Giê-xu không muốn ai biết họ đang ở đâu, ³¹ vì Ngài đang dạy dỗ các môn đồ. Ngài nói với họ: “Con Người sẽ bị nộp vào tay người ta và họ sẽ giết chết Ngài. Sau khi chết đi ba ngày thì Ngài sẽ sống lại.” ³² Nhưng họ không hiểu lời nói đó và họ cũng sợ không dám hỏi Ngài. ³³ Họ đi đến Ca-bê-na-um. Khi đã vào nhà, Ngài hỏi các môn đồ: “Anh em đang bàn luận với nhau chuyện gì lúc đi đường vậy?” ³⁴ Nhưng họ im lặng. Vì trên đường đi họ đã tranh luận với nhau về việc ai là lớn nhất. ³⁵ Ngài ngồi xuống gọi mười hai sứ đồ lại và nói với họ: “Nếu ai muốn làm đầu, thì người đó phải trở nên cuối và là tôi tớ cho mọi người.” ³⁶ Ngài đem một đứa bé đặt nó ngay giữa họ. Ngài bế nó trên tay và nói với họ: ³⁷ “Ai nhân danh thầy tiếp một đứa trẻ như thế này tức là người đó đang tiếp thầy; và ai tiếp thầy thì người đó không chỉ tiếp một mình thầy, mà tiếp luôn cả Đấng đã sai phái thầy.” ³⁸ Giăng nói với Ngài: “Thưa thầy, chúng tôi thấy có người nhân danh thầy đuổi quỷ và chúng tôi đã ngăn người đó lại, vì người đó không đi theo chúng ta.” ³⁹ Nhưng Chúa Giê-xu đáp: “Đừng ngăn người đó làm gì, vì không ai có thể nhân danh thầy làm phép lạ rồi lại sớm quay sang nói bất cứ điều gì xấu về thầy đâu. ⁴⁰ Ai không chống lại chúng ta tức là thuận với chúng ta. ⁴¹ Ai cho anh em uống một tách nước vì anh em thuộc về Đấng Christ thì, thầy nói thật với anh em, người đó sẽ không mất phần thưởng của mình. ⁴² Người nào gây cho một trong số những đứa bé này, là người đã tin nơi thầy đây phạm tội, thì thà buộc cối đá lớn vào cổ rồi ném hẳn xuống biển còn tốt hơn cho hắn. ⁴³ Nếu bàn tay anh em gây cho anh em phạm tội thì hãy chặt nó đi. Thà anh em mất một tay mà được bước vào sự sống còn hơn có đủ cả hai tay mà phải đi vào hỏa ngục, vào trong nơi lửa chẳng hề tắt. ⁴⁴ ⁴⁵ Nếu bàn chân anh em gây cho anh em phạm tội thì hãy chặt nó đi. Thà anh em cụt một chân mà được bước vào sự sống còn hơn có đủ cả hai chân mà bị ném vào hỏa ngục. ⁴⁶ ⁴⁷ Nếu mắt anh em gây cho anh em phạm tội, hãy móc nó ra. Thà anh em chột mắt mà được bước vào vương quốc của Đức Chúa

Trời, hơn là có đủ hai mắt mà bị ném vào hỏa ngục ⁴⁸ là nơi sâu bọ của nó không chết và lửa thì không hề tắt. ⁴⁹ Vì mọi người sẽ bị muối bằng lửa. ⁵⁰ Muối thì hữu ích, nhưng nếu muối đã mất đi vị mặn thì làm sao anh em có thể làm cho mặn lại được? Hãy giữ muối giữa vòng anh em và sống hòa thuận với nhau."

Footnotes

9:44 ^[1]Các bản văn cổ đáng tin cậy nhất không có câu này ở câu 44 và 46

9:46 ^[2]Xem ghi chú ở câu 44.

Mark 9:1

Ngài hóa hình

"Ngài thay đổi hình dạng" hoặc "Ngài hiện ra rất khác" (UDB)

Sáng rực

"vô cùng trắng"

Chẳng có thợ nhuộm nào trên thế gian này có thể nhuộm được

"Thuốc tẩy" là một loại hóa chất dùng để loại bỏ những vết bẩn cho quần áo trắng sáng. "Thợ nhuộm" là người giặt áo.

Mark 9:4

Khiếp sợ

"rất hoảng sợ"

Mark 9:7

Đây là Con yêu dấu của Ta, hãy nghe lời Người

Đức Chúa Cha bày tỏ tình yêu với "Con yêu dấu" của Ngài, tức là Con Đức Chúa Trời.

Con yêu dấu

Đây là một danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu, là Con Đức Chúa Trời.

Mark 9:9

Họ ghi nhớ điều ấy trong lòng

"Vậy họ không nói những điều này với bất kì ai không được chứng kiến".

Sống lại từ cõi chết

"Sống lại sau khi chết"

Mark 9:11

Ê-li thật sự...người ta sẽ ghét người?

Lời tiên tri báo trước rằng Ê-li sẽ trở lại từ Trời, sau đó Chúa Cứu Thế, là Con Người sẽ đến để cai trị. Các lời tiên tri khác cũng báo trước rằng Con Người sẽ chịu đau khổ, bị người ta ghét. Các môn đồ đang bối rối vì sao cả hai điều đều có thể đúng.

Ê-li đã đến rồi

Lời tiên tri thường được ứng nghiệm kép.

Mark 9:14

Tranh luận

"thảo luận" hoặc "bài cãi" hoặc "xem xét"

Mark 9:17

Đuổi nó ra khỏi

"đuổi quỷ khỏi con trai tôi" hoặc "đuổi quỷ"

Chịu đựng các người

"Kiên nhẫn với các người"

Mark 9:20

Xin thương xót

"xin thương tình" hoặc "xin tỏ lòng thương"

Mark 9:23

Chúa Giê-xu nói cùng ông "'Nếu thầy có thể làm được'? Mọi việc...tin"

Chúa Giê-xu quả trách sự nghi ngờ của ông ta. Gợi ý dịch "Chúa Giê-xu nói cùng ông 'Sao người lại nói "Nếu Thầy có thể làm được"? Mọi việc...tin"' hoặc "Chúa Giê-xu nói cùng ông 'Người không nên nói rằng "Nếu thầy có thể làm được"! Mọi việc...tin.'"

Mark 9:26

Đứa trẻ trông như người đã chết

"Đứa trẻ dường như đã chết" hoặc "Đứa trẻ có vẻ như đã chết"

Mark 9:28

Loại quỷ ấy không thể đuổi được ngoại trừ lời cầu nguyện

Từ "không thể" và "ngoại trừ" đều mang nghĩa phủ định. Ở một số ngôn ngữ, dùng câu khẳng định sẽ tự nhiên hơn. Có thể dịch là: "Loại quỷ ấy chỉ đuổi được bằng lời cầu nguyện".

Mark 9:30

Trải qua

"đi qua" hoặc "đi ngang qua"

Ba ngày

"3 ngày"

Mark 9:38

Đuổi quỷ

"đuổi quỷ"

Mark 9:40

Không mất

"không mất" cả hai từ đều ở thể phủ định. Ở một số ngôn ngữ, dùng câu khẳng định sẽ tự nhiên hơn. Có thể dịch là: "nhận"

Mark 9:42

Cối đá

Một tảng đá lớn, người ta để ngũ cốc trên đó để giã thành bột

Lửa chẳng hề tắt

"lửa không thể dập tắt"

Mark 9:45

Bị ném vào địa ngục

"bị Đức Chúa Trời ném vào địa ngục"

Mark 9:47

Sâu bọ của chúng

"sâu bọ ăn xác chết của chúng"

Chapter 10

¹ Chúa Giê-xu rời nơi đó và đi đến vùng Giu-đê và vùng đất bên kia sông Giô-đan. Lại có rất đông dân chúng đến với Ngài. Ngài lại dạy bảo họ như Ngài vẫn thường làm. ² Những người Pha-ri-si đến để thử Ngài và hỏi rằng: “Luật pháp có cho phép chồng ly dị vợ không?” ³ Ngài đáp: “Mô-i-se dạy các ông thế nào?” ⁴ Họ đáp: “Mô-i-se cho phép người chồng viết một tờ chứng ly dị rồi để cho nàng đi.” ⁵ Chúa Giê-xu nói với họ: “Đó là vì lòng chai đá của các ông mà Mô-i-se đã viết ra điều luật đó. ⁶ Nhưng từ thuở ban đầu của cuộc sáng tạo, ‘Đức Chúa Trời chỉ làm nên một người nam và một người nữ mà thôi.’ ⁷ ‘Vì lý do này, người nam sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, ⁸ và hai người sẽ trở nên một thịt.’ Cho nên, họ không còn là hai nữa, mà chỉ là một.” ⁹ Vì vậy, điều gì mà Đức Chúa Trời đã kết hiệp lại thì đừng ai phân rẽ nó ra.” ¹⁰ Khi họ đã vào nhà, các môn đồ hỏi lại Ngài về vấn đề này. ¹¹ Ngài nói với họ: “Người nào ly dị vợ và đi cưới một phụ nữ khác thì phạm tội ngoại tình đối với vợ mình. ¹² Và nếu người vợ ly dị chồng rồi đi lấy người đàn ông khác, thì cũng phạm tội ngoại tình.” ¹³ Người ta đem đến cho Ngài những đứa trẻ nhỏ để Ngài có thể đặt tay lên chúng, nhưng các môn đồ khiển trách họ. ¹⁴ Nhưng khi Chúa Giê-xu biết điều đó, Ngài rất không vừa lòng và nói với họ: “Hãy để cho trẻ nhỏ đến với thầy, đừng ngăn cấm chúng, vì những đứa trẻ này thuộc về vương quốc của Đức Chúa Trời. ¹⁵ Thầy nói thật với anh em, ai không tiếp nhận vương quốc Đức Chúa Trời như một đứa trẻ nhỏ thì chắc chắn sẽ không được bước vào đó.” ¹⁶ Rồi Ngài bế những đứa trẻ lên đặt tay trên chúng mà chúc phước cho. ¹⁷ Khi Ngài bắt đầu lên đường, có một người chạy đến quỳ xuống trước mặt Ngài và hỏi: “Thưa thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được hưởng sự sống vĩnh hằng?” ¹⁸ Chúa Giê-xu đáp: “Sao anh gọi tôi là nhân lành? Chẳng ai nhân lành ngoại trừ một mình Đức Chúa Trời. ¹⁹ Anh biết các điều răn như ‘chớ giết người, chớ phạm tội tà dâm, chớ trộm cắp, chớ làm chứng dối, chớ lường gạt, hãy tôn kính cha mẹ.’” ²⁰ Anh này đáp: “Thưa thầy, mọi điều đó tôi đã tuân giữ từ khi còn nhỏ.” ²¹ Chúa Giê-xu nhìn anh và thấy thương cho anh. Ngài nói với anh: “Anh còn thiếu một thứ. Anh phải bán hết mọi thứ mình có mà đem cho người nghèo, rồi anh sẽ có kho báu ở trên trời. Sau đó, hãy đến và đi theo thầy.” ²² Nhưng anh ta trở nên chán nản vì có câu nói này; anh rất buồn và bỏ đi, vì anh có nhiều tài sản lắm. ²³ Chúa Giê-xu nhìn xung quanh và nói với các môn đồ của mình rằng: “Người giàu bước vào vương quốc Đức Chúa Trời thật khó biết bao!” ²⁴ Các môn đồ lấy làm ngạc nhiên khi nghe những lời đó của Ngài. Nhưng Chúa Giê-xu lại nói với họ: “Các con ơi, vào được vương quốc của Đức Chúa Trời khó lắm! ²⁵ Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu bước vào vương quốc Đức Chúa Trời.” ²⁶ Họ vô cùng sửng sốt và hỏi nhau: “Vậy thì ai có thể được cứu đây?” ²⁷ Chúa Giê-xu nhìn họ rồi đáp: “Với người ta thì không thể, nhưng với Đức Chúa Trời thì không như vậy. Vì Đức Chúa Trời làm được mọi sự.” ²⁸ Phi-e-rô bắt đầu nói với Ngài: “Thầy nhìn xem, chúng tôi đã bỏ mọi thứ mà đi theo thầy.” ²⁹ Chúa Giê-xu đáp: “Thầy nói thật với anh em, không ai vì có thấy và vì có Phúc âm bỏ nhà cửa, anh em, chị em, cha mẹ, con cái, đất đai, ³⁰ mà lại không nhận lại được gấp trăm lần trong đời này về nhà cửa, anh em, chị em, mẹ con, đất đai, cùng với sự bách hại và sự sống đời đời ở đời sau. ³¹ Nhưng có nhiều người ở hàng đầu sẽ xuống cuối, và người ở dưới cuối sẽ lên đầu.” ³² Họ đang trên đường lên Giê-ru-sa-lem, và Chúa Giê-xu đi trước họ. Các môn đồ thì ngạc nhiên, còn những người đi theo sau thì sợ hãi. Rồi Chúa Giê-xu lại đem các môn đồ riêng ra và bắt đầu nói cho họ biết những việc sắp xảy đến cho Ngài: ³³ “Anh em xem, chúng ta đang đi lên Giê-ru-sa-lem, ở đó Con Người sẽ bị giao nộp cho các thầy tế lễ cả và thầy dạy luật. Họ sẽ kết Ngài tội chết và giao nộp Ngài vào tay người ngoại quốc. ³⁴ Họ sẽ nhạo cười Ngài, phỉ nhổ vào Ngài, đánh đòn Ngài, rồi tử hình Ngài. Nhưng sau ba ngày Ngài sẽ sống lại.” ³⁵ Gia-cơ và Giăng, hai con trai của Xê-bê-đê, đến với Ngài và thưa: “Thưa thầy, chúng tôi muốn thầy ban cho chúng tôi điều chúng tôi xin.” ³⁶ Ngài hỏi họ: “Anh em muốn thầy làm gì cho anh em?” ³⁷ Họ thưa: “Xin cho phép chúng tôi được ngồi với thầy trong vinh quang của thầy, một người ngồi bên phải của thầy và người kia ngồi bên trái.” ³⁸ Nhưng Chúa Giê-xu đáp lời họ rằng: “Anh em không biết mình đang xin điều gì. Anh em có thể uống chén mà thầy sẽ uống, hoặc chịu báp-têm mà thầy phải chịu, hay không?” ³⁹ Họ đáp: “Chúng tôi có thể.” Chúa Giê-xu nói với họ: “Anh em sẽ uống chén thầy uống. Anh em cũng sẽ chịu báp-têm mà thầy chịu. ⁴⁰ Nhưng việc ai sẽ ngồi bên phải hay bên trái của thầy không phải do thầy quyết định, nhưng vị trí đó sẽ dành cho người đã được chuẩn bị.” ⁴¹ Khi mười môn đồ còn lại nghe biết việc này, họ bắt đầu nổi giận cùng Gia-cơ và Giăng. ⁴² Chúa Giê-xu gọi họ đến và nói: “Anh em biết những người được kể là người cai trị trong các dân tộc khác thì thống trị dân chúng và những nhân vật quan trọng thì sử dụng quyền hành trên mọi người. ⁴³ Nhưng trong anh em thì không phải vậy. Ai muốn làm lớn giữa vòng anh em thì phải làm người phục vụ anh em, ⁴⁴ và ai muốn làm đầu giữa vòng anh em thì phải làm nô lệ cho mọi người. ⁴⁵ Vì Con Người không đến để được phục vụ, nhưng để phục vụ và hy sinh mạng sống để chuộc cho nhiều người.” ⁴⁶ Họ đến thành Giê-ri-cô. Khi Ngài cùng các môn đồ và đoàn dân đông rời khỏi Giê-ri-cô thì

có một người tên Ba-ti-mê, con trai của Ti-mê, là kẻ ăn xin bị mù ngồi bên đường. ⁴⁷ Khi anh nghe biết rằng đó là Chúa Giê-xu người Na-xa-rét, anh bắt đầu la lớn tiếng và nói rằng: “Ồi Giê-xu, Con vua Đa-vít, xin thương xót tôi!” ⁴⁸ Nhiều người la anh mù này, bảo anh hãy nín đi. Nhưng anh càng la lớn hơn nữa: “Con vua Đa-vít ôi, xin thương xót tôi với!” ⁴⁹ Chúa Giê-xu dừng lại và cho gọi anh ta đến. Họ gọi anh mù và nói: “Hãy can đảm lên! Hãy đứng dậy đi! Thầy đang gọi anh đó.” ⁵⁰ Anh ném áo sang một bên, đứng bật dậy và đi đến Chúa Giê-xu. ⁵¹ Chúa Giê-xu hỏi anh rằng: “Anh muốn tôi làm gì cho anh đây?” Anh mù đáp: “Thưa thầy, tôi muốn được sáng mắt.” ⁵² Chúa Giê-xu nói với anh rằng: “Hãy đi. Đức tin của anh đã chữa lành cho anh.” Tức thì, anh được sáng mắt và đi theo Ngài trên đường.

Mark 10:5

Lòng cứng cõi của các người
"sự ngoan cố của các người"

Mark 10:7

Họ không còn là hai nữa nhưng là một thịt
Đây là cách nói ẩn dụ để cho thấy sự hiệp một về thể xác giữa chồng và vợ.

Mark 10:13

Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn cấm chúng
Hai câu này có ý nghĩa tương tự, được lặp lại để nhấn mạnh ý. Một số ngôn ngữ có cách nói khác để nhấn mạnh ý tự nhiên hơn. Có thể dịch là: “Hãy đảm bảo là các con sẽ để những con trẻ đến cùng ta”.

Đừng ngăn cấm
Đây là câu phủ định kép. Ở một số ngôn ngữ, sử dụng câu khẳng định sẽ tự nhiên hơn. Có thể dịch là: “cho phép”.

Mark 10:17

Sao người gọi ta là nhân lành?
Hoặc: "Người nên suy xét cẩn thận điều người muốn nói (hoặc, người đang ngụ ý rằng Ta là Đức Chúa Trời) khi gọi ta là nhân lành, vì chỉ mình Đức Chúa Trời là nhân lành!"

Mark 10:23

Lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào vương quốc Đức Chúa Trời.
Lạc đà không thể nào chui qua lỗ kim cũng như người giàu khó quyết định để Đức Chúa Trời cai trị đời sống của họ như vậy.

Lỗ kim
“Lỗ kim” là lỗ trên đầu của cây kim.

Mark 10:26

Vậy thì ai có thể được cứu?
"Vậy thì không ai có thể được cứu."

Mark 10:29

Không một ai từ bỏ...mà không nhận được
"bất kì ai từ bỏ...sẽ nhận được."

vì ta
"vì ích lợi cho ta"

Thế giới này
"đời sống này" hoặc "thời kì hiện tại này"

Thế giới sau
"đời sau" hoặc "thời kì sau"

Mark 10:32

Con Người sẽ bị nộp
"người ta sẽ nộp Con Người" hoặc "người ta sẽ giao Con Người"

Mark 10:38

Chén ta sẽ uống
Chúa Giê-xu dùng cụm từ này để chỉ về sự đau khổ Ngài sắp phải chịu.

Báp-tem ta sẽ chịu
Chúa Giê-xu dùng cụm từ này để chỉ về sự đau khổ Ngài sắp phải chịu.⁴⁰

Mark 10:41

Những người được coi là người cầm quyền
"Những người được cho là người cầm quyền"

Thống trị
"kiểm soát" hoặc "có quyền trên"

Sử dụng
"dùng"

Mark 10:43

Làm lớn
"được tôn trọng" hoặc "được khen ngợi"

Người nào
"bất kì ai"

Vì Con Người đã đến không phải để được phục vụ
"Vì Con Người đã đến không phải để người ta phục vụ Ngài"

Mark 10:46

Ba-ti-mê
Tên của một người

Ti-mê
Đây là tên của cha người ăn xin bị mù.

Mark 10:49

Ra lệnh gọi anh ta
"ra lệnh cho người khác gọi anh ta"

Hãy mạnh mẽ lên
"Đừng sợ"

Mark 10:51

Sáng mắt
"khả năng nhìn thấy"

Lập tức
"Tức thì" hoặc "không chậm trễ"

Chapter 11

¹ Đang khi họ đi đến Giê-ru-sa-lem, họ đến gần Bê-pha-giê và Bê-tha-ni, tại núi Ô-li-ve, Chúa Giê-xu sai hai môn đồ ² và nói rằng: “Hãy đi vào ngôi làng trước mặt. Vừa khi anh em vào làng, anh em sẽ thấy một lừa con chưa từng có ai cưỡi. Hãy tháo dây buộc và đem nó về cho thầy.” ³ Nếu có ai hỏi anh em: ‘Vì sao các người làm vậy?’ thì hãy đáp: ‘Chúa cần dùng nó và Ngài sẽ gửi trả lại ngay.’” ⁴ Họ đi và thấy con lừa con bị buộc ở nơi cửa bên ngoài con đường chính, nên họ mở dây buộc nó. ⁵ Có mấy người đứng đó hỏi họ: “Các ông mở dây lừa con đó làm gì vậy?” ⁶ Họ đáp lời họ y như Chúa Giê-xu đã dặn và những người kia để cho họ đi. ⁷ Hai môn đồ đem lừa về cho Chúa Giê-xu rồi trải áo mình trên lưng lừa để Chúa Giê-xu có thể cưỡi nó. ⁸ Nhiều người trải áo của mình trên đường, số khác trải các nhánh cây mà họ đã chặt ở ngoài đồng. ⁹ Những người đi trước Ngài lẫn những kẻ đi theo sau đều hô to rằng: “Hô-sa-na! Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến. ¹⁰ Phước cho vương quốc sẽ đến của tổ phụ Đa-vít chúng ta! Hô-sa-na ở nơi chí cao!” ¹¹ Chúa Giê-xu vào Giê-ru-sa-lem và đi đến đền thờ, Ngài nhìn mọi thứ xung quanh. Lúc đó trời đã tối, nên Ngài cùng mười hai môn đồ đi ra làng Bê-tha-ni. ¹² Ngày hôm sau, khi họ từ Bê-tha-ni quay trở lại thì Ngài cảm thấy đói. ¹³ Nhìn thấy ở đằng xa có một cây vả có nhiều lá, nên Ngài đi đến để xem có trái nào ở trên cây không. Nhưng khi đến Ngài chỉ thấy lá mà thôi, vì lúc đó chưa phải là mùa vả. ¹⁴ Ngài nói với cây vả: “Sẽ chẳng có ai ăn trái của mày nữa.” Các môn đồ đều nghe điều đó. ¹⁵ Khi họ đến Giê-ru-sa-lem, Ngài đi vào đền thờ và bắt đầu đuổi hết những người buôn bán trong đền thờ ra. Ngài lật đổ bàn của người đổi tiền và ghế ngồi của những người bán bồ câu. ¹⁶ Ngài không cho phép ai mang bất cứ thứ gì có thể mua bán được vào trong đền thờ. ¹⁷ Ngài dạy họ rằng: “Không phải có lời chép rằng: ‘Nhà ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện cho mọi dân tộc’ sao? Nhưng các người đã biến nó thành ra hang của trộm cướp.” ¹⁸ Các thầy tế lễ cả và thầy dạy luật nghe lời Ngài nói và tìm cách để giết Ngài đi. Vì họ sợ Ngài, bởi cả đám đông đều ngạc nhiên về lời dạy của Ngài. ¹⁹ Cứ đến chiều tối thì Chúa cùng môn đồ rời khỏi thành phố. ²⁰ Đến sáng, lúc họ đi ngang qua cây vả thì thấy cây đã khô tận gốc. ²¹ Phi-e-rơ nhớ lại và nói: “Thưa thầy, nhìn kìa! Cây vả bị thầy rửa đã khô héo rồi.” ²² Chúa Giê-xu đáp: “Phải có đức tin nơi Đức Chúa Trời. ²³ Thầy nói thật với anh em, ai nói với quả núi này rằng: ‘Hãy đứng lên và tự ném mình xuống biển đi,’ và nếu người đó không có chút nghi ngờ nào trong lòng nhưng tin điều mình nói sẽ xảy ra, thì Đức Chúa Trời sẽ thực hiện việc đó. ²⁴ Cho nên, thầy nói cho anh em biết, mọi việc anh em cầu nguyện và xin, hãy tin rằng anh em sẽ nhận được, thì điều đó sẽ là của anh em. ²⁵ Nhưng khi anh em đứng cầu nguyện, anh em phải tha thứ bất cứ điều gì còn vướng mắc với người khác, để Cha của anh em ở trên trời cũng tha thứ những vi phạm của anh em. ²⁶ ²⁷ Họ lại đến Giê-ru-sa-lem. Khi Chúa Giê-xu đang đi vào đền thờ, thì có các thầy tế lễ cả, thầy dạy luật cùng các trưởng lão đến. ²⁸ Họ hỏi Ngài: “Dựa vào thẩm quyền nào mà ông làm những việc này? Ai trao cho ông quyền để làm các việc ấy?” ²⁹ Chúa Giê-xu đáp: “Tôi sẽ hỏi các ông một câu. Hãy trả lời cho tôi, rồi tôi sẽ cho các ông biết bởi thẩm quyền nào mà tôi làm các việc này. ³⁰ Phép báp-têm của Giăng phát xuất từ trời hay từ con người? Hãy trả lời cho tôi biết. ³¹ Họ bàn luận và tranh cãi với nhau rằng: “Nếu chúng ta nói: ‘Từ trời’ thì hẳn ta sẽ hỏi: ‘Vậy sao các ông không tin Giăng?’ ³² Còn nếu chúng ta đáp: ‘Từ con người’ thì...” Họ sợ dân chúng, vì ai cũng tin rằng Giăng là nhà tiên tri. ³³ Vậy nên họ đáp lại Chúa Giê-xu rằng: “Chúng tôi không biết.” Thế là Chúa nói với họ: “Tôi cũng sẽ không cho các ông biết tôi cậy thẩm quyền nào để làm những việc này.”

Footnotes

11:26 ^[1]Các cổ bản đáng tin cậy nhất lược bỏ câu này (tham khảo Ma-thi-ơ 6: 15). Mác 11: 26

Mark 11:1

Bết-pha-giê
Tên của một ngôi làng

Mark 11:7

Hô-sa-na
Ý nghĩa của cụm từ này không rõ ràng, nhưng tốt nhất có thể dịch thành cách nói chào mừng và ngợi khen như “hoan hô” hoặc “ngợi khen Đức Chúa Trời” (UDB).

Mark 11:17

Chẳng phải có lời chép rằng: ‘Nhà Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện cho mọi dân tộc’ hay sao?

“Kinh Thánh chép Đức Chúa Trời có phán rằng: ‘Ta muốn nhà ta được gọi là nhà cho mọi dân tộc đến cầu nguyện’ nhưng những kẻ cướp các người biến nơi này thành một cái hang để ẩn trốn! Các người biết rõ điều đó!”

Mark 11:20

Cây vả đã khô đến tận rễ

Hoặc: "cây vả đã khô đến tận rễ và chết".

Mark 11:22

Nếu người ấy không nghi ngờ trong lòng mà tin

"Không nghi ngờ" là phủ định kép có nghĩa là "thật sự tin". Cả hai mệnh đề đều có ý nghĩa tương tự, được lặp lại để nhấn mạnh. Một số ngôn ngữ có cách nhấn mạnh khác. Có thể dịch là: "Nếu người ấy thật sự tin"

Mark 11:24

Khi các con đứng cầu nguyện

Văn hóa Hê-bơ-rơ thường đứng khi cầu nguyện với Đức Chúa Trời.

Mark 11:27

Bởi thẩm quyền nào mà thấy làm những việc này

Từ "những việc này" chỉ về việc Chúa Giê-xu lật đổ bàn của những kẻ buôn bán trong đền thờ và lên án những việc họ đã làm và giảng dạy.

Bởi thẩm quyền nào mà thấy làm những việc này, hay ai đã cho thấy thẩm quyền để làm những việc ấy

Hoặc: "thấy không có quyền để làm những việc này vì chúng tôi không giao quyền cho thầy".

Mark 11:29

Báp-têm của Giăng đến từ trời hay từ loài người?

Mặc dù Chúa Giê-xu biết câu trả lời cho câu hỏi này, nhưng Ngài hỏi để thử những nhà lãnh đạo tôn giáo lí do họ chất vấn Ngài.

Chapter 12

¹ Rồi Chúa Giê-xu bắt đầu dạy họ bằng những ẩn dụ. Ngài nói: “Có người kia trồng một vườn nho, dựng rào xung quanh và đào một hầm ép rượu. Ông cũng xây một cái tháp và rồi cho những người trồng nho thuê lại vườn. Sau đó ông lên đường đi xa. ² Vào đúng thời điểm, ông sai một đầy tớ đến cùng những người trồng nho để lấy một phần trái từ vườn nho. ³ Nhưng mấy người kia bắt anh ta, đánh đập rồi đuổi anh về tay không. ⁴ Chủ vườn sai một đầy tớ khác đến, nhưng họ khiến đầy tớ bị thương tích và sỉ nhục anh. ⁵ Người chủ lại sai thêm một đầy tớ khác nữa và người này bị họ giết đi. Họ đối xử với nhiều người khác cũng như vậy, người thì bị đánh đập còn kẻ thì bị họ giết chết. ⁶ Nhưng người chủ vẫn còn một người nữa để sai đến, đó là đứa con trai yêu dấu của ông. Đây là người cuối cùng mà ông sai đến với họ. Ông nghĩ: ‘Họ sẽ tôn trọng con trai của mình.’ ⁷ Nhưng những người thuê vườn này bàn với nhau: ‘Thằng này là người thừa kế. Nào, hãy giết hẳn đi, rồi tài sản sẽ thuộc về chúng ta.’ ⁸ Họ bắt anh, giết đi, rồi liệng xác anh ra bên ngoài vườn nho. ⁹ Vậy, chủ vườn nho sẽ làm gì đây? Ông sẽ đến và tiêu diệt hết những kẻ trồng nho đó và giao vườn nho lại cho những người khác. ¹⁰ Các ông chưa đọc lời này trong Kinh thánh sao? ‘Viên đá bị thợ xây nhà loại bỏ, đã trở thành đá viên đá góc nhà. ¹¹ Điều này đến từ Chúa và là việc diệu kỳ trong mắt chúng ta.’ ¹² Họ tìm cách bắt Chúa Giê-xu, vì họ biết rằng Ngài dạy ẩn dụ đó để chống lại họ, nhưng họ lại sợ đám đông dân chúng. Thế nên họ bỏ Ngài đi. ¹³ Sau đó, họ phái đến mấy người Pha-ri-si và người thuộc đảng Hê-rốt để gài bẫy Ngài trong lời nói. ¹⁴ Khi đến, họ nói với Ngài rằng: ‘Thưa thầy, chúng tôi biết thầy chẳng lưu tâm đến ý kiến của ai cả và cũng không tỏ ra thiên vị người nào. Thấy thật sự dạy bảo người ta đường lối của Đức Chúa Trời. Vậy việc đóng thuế cho Sê-sa là đúng hay sai? Chúng tôi nên hay không nên đóng?’ ¹⁵ Nhưng Chúa Giê-xu biết trò giả tạo của họ nên nói với họ rằng: ‘Sao các ông lại thử tôi làm gì? Hãy đem cho tôi xem một đồng đơ-ni-ê.’ ¹⁶ Họ đem một đồng tiền đến cho Chúa. Ngài hỏi họ: ‘Hình và tên hiệu này là của ai đây?’ Họ đáp: ‘Của Sê-sa.’ ¹⁷ Chúa Giê-xu nói: ‘Hãy trả cho Sê-sa những gì thuộc về Sê-sa, và trả cho Đức Chúa Trời những gì thuộc về Đức Chúa Trời.’ Họ rất ngạc nhiên về Ngài. ¹⁸ Kế đó có những người Sa-đu-sê đến; họ là những người nói rằng không có sự sống lại. Họ hỏi Ngài: ¹⁹ ‘Thưa thầy, Môi-se có dạy chúng ta rằng: ‘Nếu anh của một người qua đời để lại người vợ góa nhưng chưa có con, thì người đó phải lấy người vợ của anh mình và sinh con cho anh của mình.’ ²⁰ Có bảy anh em nọ, người anh cả lấy vợ rồi chết, không có con. ²¹ Người thứ hai cưới chị dâu, rồi chết, cũng không có con. Đến người thứ ba cũng vậy. ²² Cho đến người thứ bảy cũng chết không con. Cuối cùng, người phụ nữ cũng chết. ²³ Đến kỳ hồi sinh, khi mọi người đều sống lại, thì người phụ nữ kia là vợ của ai? Vì cả bảy anh em đều lấy cô ta làm vợ. ²⁴ Chúa Giê-xu đáp: ‘Chẳng phải đây là lý do khiến các ông sai lầm sao, vì các ông không hiểu Kinh thánh cũng như quyền năng của Đức Chúa Trời? ²⁵ Vì khi người ta từ cõi chết sống lại, thì họ không còn cưới gả nhưng họ sẽ giống như các thiên sứ ở trên trời vậy. ²⁶ Còn về người chết được sống lại, các ông chưa đọc trong sách của Môi-se, trong phần ký thuật về bụi gai, về việc làm thể nào Đức Chúa Trời phán với ông và nói rằng: ‘Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp’ sao? ²⁷ Ngài không phải là Đức Chúa Trời của kẻ chết, mà là của người sống. Các ông thật sai lầm.’ ²⁸ Một trong số những thầy dạy luật đến và nghe phần bàn luận của họ, ông thấy Chúa đã trả lời họ cách khéo léo. Ông hỏi Ngài: ‘Điều răn nào là quan trọng nhất?’ ²⁹ Chúa Giê-xu đáp: ‘Điều răn quan trọng nhất là: ‘Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe đây, Chúa, Đức Chúa Trời chúng ta, là Chúa duy nhất. ³⁰ Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí và hết sức yêu mến Chúa là Đức Chúa Trời của ngươi.’ ³¹ Còn đây là điều răn thứ hai: ‘Ngươi phải yêu thương người khác như yêu bản thân mình.’ Chẳng có điều răn nào quan trọng hơn hai điều này.’ ³² Thầy dạy luật đáp: ‘Đúng lắm, thưa thầy! Thầy nói rất đúng rằng Đức Chúa Trời là duy nhất, chẳng có chúa nào khác ngoài Ngài. ³³ Yêu mến Ngài bằng cả tấm lòng, bằng cả sự hiểu biết, bằng cả sức lực và yêu thương người khác như yêu bản thân là quan trọng hơn gấp nhiều lần mọi của lễ thiêu và vật hiến tế.’ ³⁴ Khi Chúa Giê-xu thấy ông đáp lại một cách khôn ngoan như vậy, Ngài nói với ông: ‘Ông không còn xa nước Đức Chúa Trời đâu.’ Sau đó, không ai dám hỏi Chúa Giê-xu bất cứ câu hỏi nào khác. ³⁵ Trong khi Chúa Giê-xu đang dạy dỗ trong đền thờ, Ngài trả lời và lên tiếng hỏi họ: ‘Làm thế nào mà các thầy dạy luật lại nói rằng Đấng Christ là con vua Đa-vít? ³⁶ Chính Đa-vít được Đức Thánh Linh cảm động đã nói rằng: ‘Chúa nói với Chúa tôi rằng, hãy ngồi bên phải của ta đây, cho đến khi ta khiến các kẻ thù của con làm bệ chân cho con.’ ³⁷ Chính Đa-vít gọi Đấng Christ là ‘Chúa,’ thì làm sao Ngài có thể là con của Đa-vít được?’ Đoàn dân đông nghe Ngài giảng dạy cách thích thú. ³⁸ Trong sự dạy dỗ của Ngài, Chúa Giê-xu nói: ‘Hãy cẩn thận đối với các thầy dạy luật, là những người muốn mặc áo đẹp đi đây đi đó, thích người ta chào mình nơi phố chợ ³⁹ và thích ngồi những chỗ quan trọng trong các nhà hội cũng như tại đám tiệc. ⁴⁰ Họ cũng nuốt nhà của các góa phụ và cầu nguyện dài dòng cho người ta thấy. Những người này sẽ bị hình phạt nặng nề hơn.’ ⁴¹ Rồi Chúa Giê-xu ngồi xuống đối diện chỗ để hộp đựng tiền dâng trong khu vực đền thờ; Ngài quan sát mọi người khi họ bỏ tiền vào trong hộp.

Nhiều người giàu bỏ vào đó những khoản tiền lớn. ⁴² Rồi có một góa phụ đến bỏ vào hai đồng tiền nhỏ tương đương một xu. ⁴³ Chúa Giê-xu gọi các môn đồ lại và nói với họ: "Thầy nói thật với anh em, người góa phụ nghèo này đã dâng nhiều hơn tất cả những người đã bỏ tiền vào rương. ⁴⁴ Vì tất cả họ chỉ dâng từ của dư mình có. Nhưng người góa phụ này, trong cảnh nghèo khó, đã dâng hết số tiền bà có để nuôi sống mình."

Mark 12:1

Cho thuê vườn nho

Người chủ thỏa thuận cho những người khác chăm sóc nho.

Mark 12:6

Những người thuê

Những nông dân trồng nho thuê vườn nho từ người chủ

Mark 12:8

Vậy, chủ vườn nho sẽ làm gì?

Hoặc: "Vậy ta sẽ cho các người biết chủ vườn nho sẽ làm gì"

Mark 12:10

Các người chưa từng đọc lời Kinh Thánh nầy sao?

Hoặc: "Bây giờ hãy suy nghĩ cẩn thận về lời mà các người đã đọc trong Kinh Thánh"

Mark 12:13

Sao các người thử ta?

"Ta biết các người chỉ tìm cách buộc ta nói điều sai trái để lên án ta"

Đơ-ni-ê

Đồng tiền nầy trị giá một ngày lương.

Mark 12:16

Họ đem một

"Những người Pha-ri-si và những người thuộc phe Hê-rốt đem một đồng tiền La Mã"

Hãy đưa cho Sê-sa những gì của Sê-sa

Hoặc: "Hãy đưa cho chính quyền La Mã những gì thuộc về chính quyền La Mã"

Mark 12:18

Môi-se đã chép cho chúng tôi rằng: 'Nếu anh của một người.... nổi dỗi cho anh mình'.

Hoặc: "Môi-se đã chép rằng nếu anh của một người qua đời.... nổi dỗi cho anh mình".

Mark 12:20

Trong ngày phục sinh, khi họ sống lại, người đàn bà đó sẽ là vợ của ai?

Hoặc: "Trong ngày phục sinh, khi họ sống lại, người đàn bà đó không thể làm vợ của cả bảy anh em được!"

Mark 12:24

Có phải lí do khiến các người sai lầm....quyền năng của Đức Chúa Trời không?

"Các người sai lầm vì....quyền năng của Đức Chúa Trời".

Mark 12:26

Họ được sống lại

"Đức Chúa Trời khiến họ sống lại"

Mark 12:35

Làm sao các thầy thông giáo nói Đấng Christ là con Đa-vít?

Hoặc: "Những người dạy luật Do Thái nầy hẳn đã sai khi nói rằng Đấng Christ chỉ đơn thuần là con cháu loài người của vua Đa-vít!"

Con Đa-vít

Từ "con" ở đây chỉ về một hậu tự.

Vậy làm sao Ngài là con vua Đa-vít được?

Hoặc: "vậy Ngài không thể là con vua Đa-vít được!"

Mark 12:41

Hai đồng nhỏ

"hai đồng tiền nhỏ" - đồng tiền có giá trị thấp nhất

Mark 12:43

Thật, ta bảo các con

Xem cách dịch ở câu 3:28

Thùng lạc hiến

Đây là thùng thu thập của dâng cho đền thờ của tất cả mọi người.

Dư

"thừa"

Nghèo túng

"thiếu thốn" hoặc "nghèo nàn"

Chapter 13

¹ Khi Chúa Giê-xu đang rời khỏi đền thờ, một trong các môn đồ nói với Ngài: “Thưa thầy, hãy nhìn xem các tảng đá và những tòa nhà tuyệt vời này!” ² Ngài nói với họ: “Anh em có thấy các tòa nhà vĩ đại kia không? Sẽ chẳng còn khối đá nào chống trên khối đá nào mà không bị phá đổ xuống.” ³ Khi Ngài ngồi trên núi Ô-li-ve đối ngang đền thờ, Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng và Anh-rê đến hỏi riêng Ngài: ⁴ “Xin cho chúng tôi biết khi nào các việc ấy sẽ xảy ra? Đây là dấu hiệu báo trước các việc ấy sắp xảy ra?” ⁵ Chúa Giê-xu bắt nói cho họ: “Hãy cẩn thận đừng để ai dẫn dắt anh em đi sai lạc. ⁶ Nhiều kẻ sẽ mạo danh thầy đến nói rằng: ‘Thầy đây,’ và họ sẽ dụ dỗ nhiều người đi sai lạc. ⁷ Khi anh em nghe tin về chiến sự và tin đồn về chiến tranh thì đừng lo sợ; những việc này phải xảy ra, nhưng chưa phải là cuối cùng. ⁸ Vì dân tộc này sẽ nổi dậy chống lại dân tộc kia, nước này chống lại nước khác. Sẽ có động đất ở nhiều nơi và nạn đói nữa. Tất cả những điều này chỉ là phần mở đầu cơn đau chuyển dạ. ⁹ Hãy cảnh giác. Người ta sẽ nộp anh em cho các hội đồng và anh em sẽ bị đánh đập trong các nhà hội. Anh em sẽ phải đứng trước các lãnh đạo và các vua vì có thầy, như là lời làm chứng cho họ. ¹⁰ Nhưng Phúc âm phải được rao giảng cho mọi dân tộc trước nhất. ¹¹ Khi họ bắt anh em và nộp anh em, đừng lo lắng về việc mình nên nói gì. Vì trong giờ đó, lời anh em cần nói sẽ được ban cho anh em; khi ấy không phải là anh em nói nữa, nhưng là Đức Thánh Linh. ¹² Anh sẽ nộp em để bị giết đi, còn cha thì giao nộp con. Con cái sẽ nổi dậy chống nghịch cha mẹ và khiến họ phải chết. ¹³ Anh em sẽ bị mọi người thù ghét vì danh của thầy. Nhưng ai bền lòng cho đến cùng thì người đó sẽ được cứu. ¹⁴ Khi anh em nhìn thấy sự ghê tởm khủng khiếp diễn ra ở nơi nó không nên có (hãy để người đọc hiểu), thì ai đang ở tại Giu-đê hãy chạy trốn lên núi, ¹⁵ ai ở trên mái nhà đừng xuống để vào nhà hoặc đem bất kỳ thứ gì ra khỏi nhà, ¹⁶ và ai đang ở ngoài đồng thì đừng trở về lấy áo khoát của mình. ¹⁷ Thật khốn khổ cho các phụ nữ đang mang thai lúc ấy, cũng như những người có con mọn! ¹⁸ Hãy cầu nguyện để việc đó không xảy ra vào mùa đông. ¹⁹ Vì sẽ có hoạn nạn lớn chưa từng có từ thuở ban đầu, khi Đức Chúa Trời tạo dựng nên thế giới, cho đến nay và cũng sẽ không bao giờ có lại giống như vậy nữa. ²⁰ Nếu Chúa không rút ngắn những ngày đó thì sẽ chẳng có ai được cứu, nhưng vì có những người được chọn lựa, Ngài sẽ rút ngắn số ngày đó xuống. ²¹ Khi đó, nếu ai nói với anh em: ‘Hãy xem, Đấng Christ đây!’ Hay: ‘Kìa, Ngài ở đằng kia!’ thì đừng tin. ²² Vì Christ giả và tiên tri giả sẽ xuất hiện và sẽ làm những dấu lạ và các phép mầu để lừa dối ngay cả những người được chọn, nếu có thể. ²³ Hãy cảnh giác! Thầy đã cho anh em biết trước mọi việc rồi đó. ²⁴ Nhưng sau cơn hoạn nạn vào những ngày ấy, mặt trời sẽ tối đen, mặt trăng sẽ không còn chiếu sáng, ²⁵ các ngôi sao trên bầu trời sẽ rơi rụng, và các thế lực trên trời sẽ rung động. ²⁶ Rồi người ta sẽ thấy Con Người đến giữa các đám mây với đại quyền vinh quang. ²⁷ Rồi Ngài sẽ sai các thiên sứ tập hợp lại những người được chọn từ bốn phương, từ cuối đất cho đến tận cùng biển. ²⁸ Hãy học bài học từ cây vả. Vừa khi nhánh tươi lại và bắt đầu ra lá thì anh em biết mùa hạ đã gần. ²⁹ Cũng vậy, khi anh em thấy các việc này xảy ra thì anh em biết rằng Ngài đang ở gần, ở ngay ngoài cửa rồi. ³⁰ Thầy nói thật với anh em, thế hệ này sẽ không qua đi cho đến khi những việc này xảy ra. ³¹ Trời và đất sẽ qua đi, nhưng những lời thầy nói sẽ không bao giờ qua đi. ³² Nhưng về ngày và giờ đó thì không ai biết, thậm chí các thiên sứ trên trời, hay ngay cả Con Người, cũng không; chỉ có Cha biết mà thôi. ³³ Hãy cảnh giác! Hãy canh chừng, vì anh em không biết khi nào giờ đó sẽ đến. ^[1]³⁴ Nó cũng giống như một người kia đi xa: ông rời khỏi nhà mình và đặt các đầy tớ trông coi nhà, mỗi người có công việc của mình. Ông cũng dặn người gác cửa phải thức canh. ³⁵ Vì vậy, hãy canh chừng! Vì anh em không biết khi nào chủ nhà sẽ về đến, có thể là vào chiều tối, lúc nửa đêm, khi gà gáy hay trong buổi sáng sớm. ³⁶ Nếu Ngài đến bất ngờ, đừng để Ngài thấy anh em đang ngủ. ³⁷ Điều thầy nói với anh em thì thầy cũng nói cho mọi người: Hãy canh chừng!”

Footnotes

13:33 ^[1](Một số bản cổ văn viết là:

Mark 13:1

Thấy có thấy những tòa nhà vĩ đại này không?

Hoặc: "Ngài có thể thấy mức độ to lớn của các tòa nhà."

Mark 13:3

Những điều ấy

"Nhưng sự kiện ngài vừa nói"

Mark 13:5

Nhiều kẻ sẽ lấy danh ta mà đến

Từ "danh" chỉ về thẩm quyền của Chúa Giê-xu. Có thể dịch là: "nhiều kẻ sẽ đến, công bố thẩm quyền và sự cho phép của ta mà nói rằng"

Mark 13:7

Tin đồn

"chuyện ngôi lê đôi mách"

Mark 13:9

Làm chứng cho họ

Cụm từ "làm chứng cho họ" có thể được dịch là "cho họ biết điều đúng" hoặc "chứng minh cho họ thấy điều đúng".

Mark 13:11

Cha sẽ nộp con

"cha sẽ nộp con để bị giết".

Ai bền lòng cho đến cuối cùng thì sẽ được cứu

Hoặc: "Đức Chúa Trời sẽ cứu người nào bền lòng cho đến cuối cùng".

Mark 13:14

Sự hoang tàn gớm ghiếc

"sự thờ lạy thần tượng đáng ghê tởm" hoặc "sự vô dụng gian ác"

Mark 13:17

Những người được chọn, là người Ngài đã chọn

Cụm từ "người Ngài đã chọn" và "những người được chọn" có cùng ý nghĩa. Chúng đi chung để nhấn mạnh sự lựa chọn của Đức Chúa Trời trên những người đó.

Mark 13:21

Người được chọn

Đức Chúa Trời chọn lựa những người để khiến họ nên thánh, biệt riêng cho mục đích sinh ra trái tốt thuộc linh. Đó là lý do vì sao họ được gọi là "những người được chọn".

Mark 13:24

Mặt trời sẽ tối tăm

"Đức Chúa Trời sẽ khiến mặt trời tối tăm".

Các quyền lực trên trời sẽ bị rung động

"Đức Chúa Trời sẽ làm cho các quyền lực trên trời rung động"

Người được chọn

Đức Chúa Trời chọn lựa những người để khiến họ nên thánh, biệt riêng cho mục đích sinh ra trái tốt thuộc linh. Đó là lý do vì sao họ được gọi là "những người được chọn".

Mark 13:30

Thật, Ta bảo các con

Chúa Giê-xu nhấn mạnh rằng mọi điều Ngài dạy cho họ thật sự sẽ xảy ra y như Ngài đã nói.

Qua đi

"chấm dứt"

Cha

Tốt nhất nên dịch từ "Cha" giống như cách thông thường gọi một người cha của con người.

Mark 13:33

Cảnh giác

"Cảnh giác" hay "coi chừng" có nghĩa là luôn tỉnh táo và đề phòng tội lỗi cùng những điều gian ác. Từ này còn có nghĩa là "sẵn sàng".

Mark 13:35

Gà

Thông thường là con chim đầu tiên kêu vào buổi sáng

Gáy

Tiếng kêu của con gà trống

Chapter 14

¹ Lúc đó là hai ngày trước lễ Vượt Qua và lễ Bánh Không Men. Các thầy tế lễ cả cùng các thầy dạy luật đang bàn tính cách nào để họ có thể lén lút bắt Chúa Giê-xu rồi giết Ngài đi. ² Vì họ nói với nhau: “Không nên trong kỳ lễ, để tránh bạo loạn nổi lên trong dân chúng.” ³ Trong lúc Chúa Giê-xu ở tại Bê-tha-ni, trong nhà của Si-môn người mắc bệnh hủi, đang khi Ngài ngồi vào bàn thì có một phụ nữ đến mang theo một chiếc bình bạch ngọc chứa dầu cam tùng nguyên chất rất đắt tiền. Chị đập bể chiếc lọ rồi đổ dầu lên đầu Ngài. ⁴ Nhưng có một số người nổi giận. Họ nói với nhau rằng: “Lý do nào lại phung phí như vậy? ⁵ Nước hoa này có thể được bán với giá hơn ba trăm đơ-ni-ê, rồi lấy tiền giúp kẻ nghèo kia mà.” Rồi họ trách cứ chị. ⁶ Nhưng Chúa Giê-xu nói: “Hãy cho chị được yên. Sao các anh em lại gây khó chị vậy? Chị đã làm một việc tốt cho tôi. ⁷ Anh em luôn có người nghèo ở với mình, và bất cứ khi nào anh em muốn anh em có thể đối tốt với họ, nhưng các anh em sẽ không có thầy luôn luôn. ⁸ Chị đã làm những gì chị có thể làm: chị đã xúc xức thầy trước cho việc mai táng. ⁹ Tôi nói thật với các anh em, nơi nào trên thế giới này Phúc âm được rao giảng ra thì việc người phụ nữ này đã làm cũng sẽ được kể lại để nhớ đến chị. ¹⁰ Sau đó Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, một trong mười hai môn đồ, đi đến các thầy tế lễ cả để nộp Chúa Giê-xu cho họ. ¹¹ Khi các thầy tế lễ cả nghe như vậy, họ rất mừng và hứa trả tiền cho hắn. Thế là hắn bắt đầu tìm cơ hội để giao nộp Ngài cho bọn họ. ¹² Vào ngày thứ nhất của kỳ lễ Bánh Không Men, khi người ta dâng sinh tế là chiên con lễ Vượt Qua, các môn đồ hỏi Ngài: “Thầy muốn chúng tôi đi sửa soạn để thầy ăn lễ Vượt qua ở đâu?” ¹³ Ngài sai hai người trong số họ và nói rằng: “Hãy đi vào thành phố, sẽ có một người xách bình nước gặp anh em. Hãy đi theo anh ta. ¹⁴ Anh ta vào nhà nào thì hãy theo vào nhà đó rồi nói với chủ nhà, ‘Thầy hỏi: ‘Phòng khách nơi tôi sẽ ăn lễ Vượt qua với các môn đồ ở đâu?’” ¹⁵ Chủ nhà sẽ chỉ cho anh em một gian phòng lớn trên lầu đã sẵn đồ đạc. Hãy sửa soạn cho chúng ta ở đó.” ¹⁶ Hai môn đồ rời khỏi và đi vào thành phố; họ thấy mọi việc y như Ngài đã cho họ biết, rồi họ chuẩn bị bữa ăn lễ Vượt qua. ¹⁷ Vào lúc chiều tối, Ngài đến cùng với mười hai môn đồ. ¹⁸ Đang khi mọi người đang ngồi tại bàn và dùng bữa, Chúa Giê-xu nói: “Thầy nói thật với anh em, một người trong anh em đang ăn với thầy đây sẽ phản bội thầy.” ¹⁹ Tất cả họ đều rất buồn rầu và từng người một, họ thưa với Ngài: “Chắc không phải là tôi chứ?” ²⁰ Chúa Giê-xu đáp lời và nói rằng: “Đó là một trong mười hai anh em, người đang nhúng bánh vào chén cùng với thầy đây. ²¹ Vì Con Người sẽ đi con đường mà Kinh thánh nói về Ngài. Nhưng bất hạnh thay cho kẻ phản bội Con Người! Thà kẻ đó đừng sinh ra thì hơn.” ²² Đang khi họ ăn, Chúa Giê-xu lấy bánh, chúc phước cho rồi bẻ ra. Ngài đưa bánh cho họ và nói rằng: “Hãy cầm lấy. Đây là thân thể của thầy.” ²³ Ngài cũng lấy chén, tạ ơn rồi trao chén cho họ và họ đều uống trong chén ấy. ²⁴ Ngài nói với họ: “Đây là huyết giao ước của thầy, là huyết đổ ra cho nhiều người. ²⁵ Thầy nói thật với anh em, thầy sẽ không uống nước nho này nữa cho đến ngày thầy uống trái nho mới trong vương quốc của Đức Chúa Trời.” ²⁶ Sau khi hát một bài thánh ca, họ đi đến núi Ô-li-ve. ²⁷ Chúa Giê-xu nói với họ: “Mọi người trong anh em sẽ lui đi vì có thầy, như đã có chép rằng: ‘Ta sẽ đánh người chăn thì bầy chiên sẽ bị tan lạc.’” ²⁸ Nhưng sau khi thầy đã sống lại, thầy sẽ đi trước anh em đến Ga-li-lê.” ²⁹ Phi-e-rơ thưa với Ngài: “Thậm chí nếu mọi người có bỏ thầy, thì tôi sẽ không như vậy.” ³⁰ Chúa Giê-xu nói với ông: “Thầy nói thật với anh, đêm nay, trước khi gà gáy hai lượt, anh sẽ ba lần chối thầy.” ³¹ Nhưng Phi-e-rơ nói: “Nếu tôi có phải chết với thầy đi nữa thì tôi cũng sẽ không chối bỏ thầy đâu.” Tất cả họ đều hứa như vậy. ³² Họ đến nơi gọi là Ghết-sê-ma-nê, và Chúa Giê-xu nói với các môn đồ: “Hãy ngồi đây trong lúc thầy đi cầu nguyện.” ³³ Ngài đem Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng đi với Ngài và bắt đầu sầu não và vô cùng bối rối. ³⁴ Ngài nói với họ: “Linh hồn của thầy rất buồn rầu, thậm chí đến chết được. Hãy ở đây và thức canh.” ³⁵ Chúa Giê-xu đi xa thêm một chút, sắp mình xuống đất và Ngài cầu nguyện rằng, nếu có thể được thì xin cho giờ đó qua khỏi Ngài. ³⁶ Ngài thưa: “A-ba, Cha, Cha làm được mọi sự. Xin cất chén này khỏi con. Nhưng không theo ý con, mà theo ý Cha.” ³⁷ Ngài trở lại và thấy họ ngủ, nên Ngài gọi Phi-e-rơ: “Si-môn, anh ngủ ư? Anh không thể thức canh một giờ được sao? ³⁸ Hãy thức canh và cầu nguyện để anh em không rơi vào cám dỗ. Tâm linh thì muốn thật, nhưng xác thịt lại yếu đuối.” ³⁹ Rồi Ngài lại đi và cầu nguyện, Ngài nói những lời y như lần trước. ⁴⁰ Một lần nữa Ngài trở lại và thấy họ đang ngủ, vì mắt họ trĩu nặng và họ chẳng biết phải nói gì với Ngài. ⁴¹ Khi Ngài trở lại lần thứ ba và nói với họ: “Anh em vẫn còn ngủ và nghỉ ngơi ư? Đủ rồi! Giờ đã đến. Hãy xem kia! Con Người đã bị phản bội để nộp vào tay những kẻ có tội. ⁴² Hãy thức dậy, chúng ta đi nào. Kia kia, kẻ phản thầy đã đến gần. ⁴³ Ngay lúc đó, khi Ngài vẫn còn đang nói, thì Giu-đa, một trong mười hai môn đồ xuất hiện, và có một đám đông cầm gươm, gậy, từ các thầy tế lễ cả, thầy dạy luật và các trưởng lão sai đến cùng ông. ⁴⁴ Kẻ phản bội đã cho họ một ám hiệu rằng: “Người nào mà tôi hôn thì chính là ông ấy. Hãy bắt ông ta và giải đi.” ⁴⁵ Khi Giu-đa đến nơi, hắn lập tức tiến lại gần Chúa Giê-xu và nói: “Ra-bi!” Rồi hắn hôn Ngài. ⁴⁶ Vậy là họ ra tay trên Ngài và bắt giữ Ngài. ⁴⁷ Một trong số những người đứng gần đó rút

guom chém người đẩy tở của thầy tế lễ cả và chặt đứt lỗ tai anh ta. ⁴⁸ Chúa Giê-xu nói với họ: “Các ông đến đem theo guom và gậy để bắt tôi như bắt cướp sao?” ⁴⁹ Hằng ngày khi tôi ở với các ông và tôi giảng dạy trong đền thờ thì các ông lại không bắt tôi. Nhưng việc này xảy ra để Kinh thánh được ứng nghiệm. ⁵⁰ Mọi người ở với Chúa Giê-xu đều rời bỏ Ngài và chạy trốn. ⁵¹ Có một anh thanh niên kia đi theo Ngài, lúc đó chỉ khoác một miếng vải lanh quấn quanh người; họ bắt anh, nhưng ⁵² anh bỏ lại miếng vải và trần truồng chạy thoát. ⁵³ Họ dẫn Chúa Giê-xu đến nơi thầy tế lễ thượng phẩm. Ở đó, tất cả các thầy tế lễ cả, các trưởng lão và thầy dạy luật đã tụ họp lại cùng ông. ⁵⁴ Phi-e-rơ đi theo Ngài từ xa, cho đến sân của thầy tế lễ thượng phẩm. Ông ngồi ở giữa những lính canh, là những người đang ngồi quanh một đám lửa để sưởi ấm. ⁵⁵ Bấy giờ, các thầy tế lễ cả và toàn thể Hội Đồng đang tìm chứng cứ để chống lại Chúa Giê-xu nhằm kết án Ngài tội chết. Nhưng họ không tìm ra. ⁵⁶ Vì nhiều người làm chứng đối chống lại Ngài, nhưng lời chứng của họ không khớp với nhau. ⁵⁷ Có mấy người đứng dậy làm chứng đối chống lại Ngài; họ nói rằng, ⁵⁸ “Chúng tôi nghe ông ta nói, ‘Tôi sẽ phá đền thờ do tay người làm ra này, rồi trong ba ngày tôi sẽ xây nên một đền thờ khác không phải do tay người làm ra.’” ⁵⁹ Nhưng ngay cả lời chứng của họ cũng không khớp nhau. ⁶⁰ Thầy tế lễ thượng phẩm đứng lên giữa mọi người và hỏi Chúa Giê-xu: “Anh không đáp trả lại sao? Những lời mà mấy người này làm chứng chống lại anh là sao?” ⁶¹ Nhưng Ngài cứ yên lặng, không trả lời gì cả. Thầy tế lễ thượng phẩm lại hỏi Ngài: “Anh có phải là Đấng Christ, Con của Đấng đáng được chúc tụng không?” ⁶² Chúa Giê-xu đáp: “Đúng vậy. Rồi các ông sẽ thấy Con Người khi Ngài ngồi bên tay phải quyền năng đến giữa các đám mây trời.” ⁶³ Thầy tế lễ thượng phẩm xé áo mình và nói: “Chúng ta vẫn còn cần nhân chứng hay sao?” ⁶⁴ Mọi người đã nghe lời phạm thượng rồi đó. Các ông quyết định thế nào đây?” Rồi tất cả đều kết án Ngài là người đáng tội chết. ⁶⁵ Một số người bắt đầu khạc nhổ vào Ngài, bịt mặt Ngài và đánh đập Ngài, rồi nói với Ngài: “Hãy nói tiên tri đi!” Những quân lính đem Ngài đi và đánh Ngài. ⁶⁶ Khi Phi-e-rơ ở dưới sân, một trong những cô đầy tớ của thầy tế lễ thượng phẩm bước đến gần ông. ⁶⁷ Cô trông thấy Phi-e-rơ khi ông đứng cạnh đồng lửa sưởi ấm và cô nhìn kỹ mặt ông. Rồi cô ta nói: “Ông cũng là người đi cùng với người Na-xa-rét tên Giê-xu kia.” ⁶⁸ Nhưng ông chối phăng, nói rằng: “Tôi không biết cũng chẳng hiểu cô đang nói cái gì.” Rồi ông bước ra sân ngoài. ⁶⁹ Nhưng cô tớ gái ở đó trông thấy ông và bắt đầu nói với những người đứng đó: “Ông này là một trong số bọn họ!” ⁷⁰ Nhưng Phi-e-rơ lại tiếp tục phủ nhận điều đó. Sau một lúc, những người đứng đó nói với Phi-e-rơ rằng: “Chắc chắn ông là một trong số bọn họ, vì ông cũng là người Ga-li-lê.” ⁷¹ Nhưng Phi-e-rơ bắt đầu chửi rủa và thề rằng: “Tôi không biết người này mà các ông đang nói tới đó.” ⁷² Rồi gà gáy lần thứ hai. Khi đó, Phi-e-rơ nhớ lại những lời Chúa Giê-xu đã nói với ông: “Trước khi gà gáy hai lần thì anh sẽ ba lần chối thầy.” Ông ngã quỵ xuống và khóc lóc.

Footnotes

14:68 ^[1] (Một số bản chép tay có thêm câu: “Thì gà gáy,” nhưng các bản văn đáng tin cậy nhất thì không có câu này.)

Mark 14:3

Sĩ-môn là người bị phung

Người này trước đây bị phung nhưng giờ không còn nữa.

Ngọc thạch
"đá trắng".

Sao lại phung phí như vậy?

Hoặc: "Không có lý do gì hợp lý để phung phí dầu thơm đắt tiền như vậy".

Dầu thơm này có thể bán được

"Chúng ta có thể bán dầu thơm này" hoặc "Lẽ ra bà nên bán dầu thơm này"

Ba trăm đơ-ni-ê

"300 đơ-ni-ê". Đơ-ni-ê là tiền đồng bằng bạc của La Mã.

Mark 14:6

Sao các con làm khó cho người?

Hoặc: "Các con không nên làm khó cho người".

Mark 14:10

Giu-đa Ích-ca-ri-ốt
Xem cách dịch ở

Mark 14:12

Phòng khách
Phòng dự cho khách

Mark 14:17**Ngồi tựa tại bàn**

Theo phong tục sẽ có những bàn ăn thấp có nệm để khách có thể ngồi nghiêng ra với tư thế nằm nửa người tại bàn ăn trong suốt bữa ăn tối.

Lần lượt

Có nghĩa là “lần lượt” từng môn đồ hỏi Ngài.

Chắc chắn không phải con, phải không?

"Chắc chắn không phải con giúp kẻ thù bắt giữ Ngài!"

Mark 14:26**Thánh ca**

Thánh ca là một loại bài hát. Theo truyền thống họ thường hát một Thi Thiên Cựu Ước trong thời điểm này.

Mark 14:28**Dù cho tất cả đều vấp ngã, nhưng con thì không**

"Con thì không" là cách nói tắt cho câu nói con sẽ không vấp ngã. “Không vấp ngã” là cụm từ phủ định kép, có nghĩa là “con sẽ ở với Ngài”.

Mark 14:30**Thật ta bảo con**

Xem cách dịch ở câu 3:28

Chối ta

"nói rằng con không biết ta"

Mark 14:32**Linh hồn**

Từ “linh hồn” đôi khi được dùng theo nghĩa tượng trưng chỉ về cả con người

Mark 14:35**Giờ này có thể qua khỏi**

"Ngài được mạnh mẽ để chịu đựng sự đau khổ Ngài sắp phải trải qua"

A-ba

"A-ba" là từ Hy Lạp mà những đứa trẻ dùng để gọi cha của chúng, từ này thể hiện mối quan hệ thân mật. Vì từ Cha đã được sử dụng trước đó nên ở đây cần giữ lại từ tiếng Hy Lạp là “A-ba”.

Cắt chén này khỏi con

Chén chỉ về con thành nộ của Đức Chúa Trời mà Chúa Giê-xu phải gánh chịu.

Chúa Giê-xu ...thưa "A-ba, lạy Cha...Xin cắt chén này khỏi con. Nhưng không theo ý Con mà theo ý Cha".

Chúa Giê-xu cầu xin Cha cắt đi nỗi đau khổ mà Ngài sẽ phải gánh chịu trên thập giá, phải chết vì tội lỗi

của nhân loại trải mọi thời đại. Nhưng Đức Chúa Cha đòi hỏi Con duy nhất và hoàn hảo của Ngài phải hy sinh để đáp ứng được sự thánh khiết vô hạn của Ngài. Và vì vậy Chúa Giê-xu bước lên thập giá.

Cha

Đây là một danh hiệu quan trọng của Đức Chúa Trời.

Mark 14:37**Và thấy họ đang ngủ**

"và thấy Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đang ngủ"

Si-môn, con ngủ ư

"Si-môn, con ngủ khi ta bảo con phải tỉnh thức ư"

Con không thể thức canh....một giờ sao?

"Con không thể tỉnh thức được"

Tâm linh thì sẵn sàng, mà xác thịt lại yếu đuối

"Thể xác người không thể làm theo điều tâm trí người mong muốn".

Xác thịt

"thể xác"

Mark 14:40**Thấy họ đang ngủ**

"thấy Phi-e-rơ, Giăng và Gia-cơ đang ngủ"

Các con vẫn cứ ngủ và nghỉ ngơi sao?

Hoặc: "Các con vẫn cứ ngủ! Các con vẫn nghỉ ngơi!"

Mark 14:43**Ra tay**

"bắt lấy"

Mark 14:47**Các người đem gươm và gậy đến bắt ta như bắt một tên cướp sao?**

"Các người đem gươm và gậy đến bắt ta như bắt một tên cướp".

Mark 14:51**Vải lanh**

Một tấm vải làm từ cây lanh

Mark 14:57**Chúng tôi nghe**

Từ “chúng tôi” chỉ về những người làm chứng đối chống lại Chúa Giê-xu.

Mark 14:60**Đứng lên giữa họ**

"đứng lên giữa các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo và các trưởng lão"

Chính ta

Đây cũng là cách Đức Chúa Trời xưng Ngài trong Cựu Ước.

Mark 14:63

Xé áo mình

Dấu hiệu bày tỏ sự bất bình trước lời nói của Chúa Giê-xu

Tất cả bọn họ đều kết án Ngài

"Tất cả thành viên trong Hội Đồng đều kết án Chúa Giê-xu"

Mark 14:69

Một trong số họ

"Một trong các môn đồ"

Mark 14:71

Ông tan vỡ

Đây là cách để nói rằng ông choáng váng và hoàn toàn bị sốc. 71

Chapter 15

¹ Đến sáng sớm, các thầy tế lễ cả họp lại cùng với các trưởng lão và các thầy dạy luật cùng toàn thể Hội Đồng Tôn Giáo Do Thái. Rồi họ trói Chúa Giê-xu lại và dẫn Ngài đi. Họ giao Ngài cho Phi-lát. ² Phi-lát hỏi Ngài: “Anh có phải là Vua dân Do Thái không?” Ngài đáp: “Chính ông nói như vậy.” ³ Các trưởng tế đưa ra nhiều lời cáo buộc chống lại Chúa Giê-xu. ⁴ Phi-lát lại hỏi Ngài: “Anh không đáp trả lại sao? Anh không thấy họ đang cáo buộc anh với bao nhiêu tội à?” ⁵ Nhưng Chúa Giê-xu không trả lời Phi-lát thêm nữa, và điều đó khiến ông ta ngạc nhiên. ⁶ Vào dịp lễ Phi-lát thường phóng thích cho dân chúng một tù nhân theo lời thỉnh cầu của họ. ⁷ Trong những kẻ phiến loạn hiện bị giữ, có một người tên Ba-ra-ba can tội giết người cũng bị giam chung với những kẻ bạo loạn. ⁸ Đám đông dân chúng đến cùng Phi-lát và bắt đầu xin ông tha một người tù cho họ như ông vẫn thường làm trước đó. ⁹ Phi-lát đáp lời và hỏi họ: “Các người có muốn tôi phóng thích Vua dân Do Thái cho các người không?” ¹⁰ Vì ông biết rằng các thầy tế lễ cả giao nộp Chúa Giê-xu cho mình là vì lòng đố kỵ. ¹¹ Nhưng các thầy tế lễ cả kích động đám đông lớn tiếng kêu rằng Ba-ra-ba nên được thả ra thay vào đó. ¹² Phi-lát lại hỏi họ rằng: “Vậy, tôi phải gì với Vua dân Do Thái đây?” ¹³ Họ la lớn: “Hãy đóng đinh hắn ta!” ¹⁴ Phi-lát hỏi lại: “Anh ta đã phạm tội gì?” Nhưng họ lại càng hò hét lớn hơn: “Hãy đóng đinh hắn.” ¹⁵ Phi-lát muốn chiều lòng đám đông, nên ông phóng thích Ba-ra-ba cho họ. Ông ta cho đánh đòn Chúa Giê-xu rồi giao Ngài để đem đi đóng đinh. ¹⁶ Bọn lính đem Ngài vào trong sân (của doanh trại) và tập hợp tất cả các binh lính lại. ¹⁷ Chúng khoác lên người Chúa Giê-xu một chiếc áo màu tía và bện một cái mão bằng gai rồi đội lên đầu Ngài. ¹⁸ Rồi chúng bắt đầu chào Ngài rằng: “Tung hô, Vua dân Do Thái!” ¹⁹ Chúng lấy cây sậy đánh lên đầu Ngài và khắc nhổ vào Ngài. Chúng quỳ xuống trước Ngài như thể tỏ lòng tôn kính. ²⁰ Sau khi đã chế nhạo Ngài xong, chúng lột chiếc áo màu tía ra và mặc lại áo cũ cho Ngài rồi dẫn Ngài đi để đóng đinh. ²¹ Họ đã buộc một người qua đường tham gia giúp đỡ, đó là người từ miền quê lên tên là Si-môn người Sy-ren (cha của A-léc-xan-đơ và Ru-phu); chúng bắt anh vác cây thập tự của Chúa Giê-xu. ²² Bọn lính dẫn Chúa Giê-xu đến chỗ gọi là Gô-gô-tha (có nghĩa là “Đồi Sọ”). ²³ Chúng cho Ngài uống rượu trộn với nhựa thom, nhưng Ngài không uống. ²⁴ Chúng đóng đinh Ngài rồi chia nhau những cái áo của Ngài bằng cách rút thăm để xác định ai được cái nào. ²⁵ Khi họ đóng đinh Chúa, lúc đó là giờ thứ ba. ²⁶ Trên tấm bảng họ viết lời cáo buộc tội Ngài đó là, “Vua Dân Do Thái.” ²⁷ Cùng với Ngài họ cũng đóng đinh hai tên cướp, một tên bên phải Ngài, còn tên kia bên trái. ²⁸ Những người đi qua nhục mạ Ngài, lắc đầu và nói rằng: “À! Mày là đấng muốn phá đền thờ và xây lại trong ba ngày, ³⁰ hãy tự cứu lấy mình và xuống khỏi cây thập tự đi!” ³¹ Các thầy tế lễ cả cùng các thầy dạy luật cũng cười nhạo Ngài như vậy với nhau và nói rằng: “Hắn cứu người khác, nhưng hắn không thể tự cứu mình.” ³² Nào, Đấng Christ, Vua Y-sơ-ra-ên, hãy xuống khỏi cây thập tự đi, để bọn ta thấy và tin.” Và những kẻ bị đóng đinh cùng với Ngài cũng chế nhạo Ngài. ³³ Vào giờ thứ sáu, bóng tối bao trùm khắp cả vùng cho đến giờ thứ chín. ³⁴ Vào giờ thứ chín, Chúa Giê-xu kêu lớn tiếng lên rằng: “Ê-lô-i, Ê-lô-i, la-ma sa-bách-tha-ni?” có nghĩa là: “Đức Chúa Trời tôi ôi, Đức Chúa Trời tôi ôi, sao Ngài lìa bỏ tôi?” ³⁵ Một số người đứng gần đó nghe thấy và nói: “Hãy xem, hắn đang gọi Ê-li.” ³⁶ Có người chạy đi lấy bọt biển thấm đầy giấm gắn vào đầu cây sậy rồi đưa nó cho Ngài để uống. Anh ta nói: “Hãy xem Ê-li có đến đem hắn xuống hay không.” ³⁷ Chúa Giê-xu kêu lên một tiếng lớn rồi qua đời. ³⁸ Tấm màn trong đền thờ bị xé làm đôi từ trên xuống dưới. ³⁹ Khi người đội trưởng đứng đó và nhìn xem Chúa Giê-xu thấy rằng Ngài chết như vậy, thì ông nói: “người này thật sự là Con của Đức Chúa Trời.” ⁴⁰ Cũng có các phụ nữ đứng nhìn từ đằng xa. Trong số họ có Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri (mẹ Gia-cơ nhỏ và Giô-sê) và Sa-lô-mê. ⁴¹ Khi Ngài còn ở Ga-li-lê họ đã đi theo Ngài và phụng sự Ngài. Nhiều phụ nữ khác cũng theo Ngài lên Giê-ru-sa-lem. ⁴² Đến chiều tối, vì hôm đó là Ngày Sửa soạn, tức là ngày trước ngày Sa-bát, ⁴³ Giô-sép người A-ri-ma-thê đã đến đó. Ông là một thành viên được nể trọng trong Hội Đồng, là người đang trông đợi vương quốc của Đức Chúa Trời. Ông bạo dạn tìm gặp Phi-lát và hỏi xin xác Chúa Giê-xu. ⁴⁴ Phi-lát rất ngạc nhiên khi biết Chúa Giê-xu đã chết; ông cho gọi người đội trưởng để hỏi xem Ngài đã chết hay chưa. ⁴⁵ Khi người đội trưởng xác nhận rằng Ngài đã chết, ông cho phép Giô-sép đem xác Ngài về. ⁴⁶ Giô-sép đã mua sẵn vải lanh. Ông đem Ngài xuống khỏi cây thập tự và lấy vải lanh quấn quanh thi thể, rồi đặt Ngài nằm trong một ngôi mộ đã được đục trong vách đá. Sau đó ông lăn một tảng đá để chặn cửa mộ. ⁴⁷ Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri mẹ của Giô-sê có thấy chỗ Ngài được chôn.

Footnotes

15:28 ^[1] Những bản sao chép cổ đáng tin cậy lược bỏ câu 28 (tham khảo Lu-ca 22: 3), câu 28

Mark 15:1

Chính ông nói thế
"Chính ông đã nói như thế"

Mark 15:9

Tha
"thả" hoặc "cho đi"

Mark 15:14

Đánh đòn Chúa Giê-xu
Đánh Chúa Giê-xu bằng một loại roi đặc biệt gây đau đớn

Giao Ngài cho
Xem cách dịch cụm từ này ở câu 15:1

Mark 15:16

Doanh trại
Đây là nơi ở của quân lính.

Đội binh
"đông" hoặc "nhiều"

Họ khoác cho Chúa Giê-xu một chiếc áo choàng màu tía
Đây là hành động chế nhạo. Màu tía là màu tượng trưng cho hoàng gia, họ cho Ngài mặc như vậy để chế nhạo danh hiệu của Ngài là "Vua dân Do Thái".

Chúng bắt đầu chào Ngài và nói: "Hoan hô Vua dân Do Thái!"
Một lần nữa, quân lính chế nhạo Chúa Giê-xu vì chúng không tin Ngài là vua dân Do Thái.

Mark 15:25

Tên cướp
"kẻ trộm có vũ trang"

Mark 15:36

Rượu chua
"giấm"

Bức màn trong đền thờ bị xé làm hai
Đức Chúa Trời xé đôi bức màn trong đền thờ

Mark 15:39

Con Đức Chúa Trời
Đây là danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu.

Salome

Mark 15:45

Một ngôi mộ đã được đục sẵn trong đá
"Một ngôi mộ mà trước đó đã có người đục sẵn trong đá"

Vải lanh
Một tấm vải làm từ cây lanh (Xem cách dịch ở 14:51-52.)

Nơi Chúa Giê-xu được chôn cất
"Nơi Giô-sép và những người khác chôn xác Chúa Giê-xu"

Chapter 16

¹ Khi ngày Sa-bát đã qua, Ma-ri Ma-đo-len, Ma-ri mẹ Gia-cơ và Sa-lô-mê đã mua thuốc thơm để họ đến và xức xác Chúa Giê-xu cho việc an táng. ² Sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần, họ đi đến mộ khi mặt trời ló dạng. ³ Họ hỏi nhau: "Ai sẽ lăn tảng đá khỏi cửa mộ giúp chúng ta đây?" ⁴ Nhưng khi nhìn lên, họ thấy ai đó đã lăn tảng đá rất lớn kia đi rồi. ⁵ Họ bước vào mộ thấy một thanh niên mặc áo trắng đang ngồi ở bên phải, họ rất kinh ngạc. ⁶ Anh này nói với họ: "Đừng sợ. Mấy người đi tìm Giê-xu người Na-xa-rét, Đấng đã bị đóng đinh. Ngài đã sống lại! Ngài không còn ở đây. Hãy xem nơi họ đã đặt xác Ngài. ⁷ Nhưng hãy đi, nói cho các môn đồ và Phi-e-rô rằng Ngài sẽ đi trước anh em đến Ga-li-lê. Ở đó, anh em sẽ thấy Ngài, y như điều Ngài đã cho anh em biết." ⁸ Họ đi ra và chạy khỏi mộ, họ run sợ và kinh ngạc. Họ chẳng dám nói gì với ai vì họ rất sợ hãi. ⁹^[1] Sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần, sau khi Chúa sống lại, Ngài hiện ra trước hết cho Ma-ri Ma-đo-len, là người đã được Ngài trừ khỏi bảy quỷ. ¹⁰ Bà đã đi nói cho những người từng ở với Ngài trong khi họ đang thương tiếc và khóc than Ngài. ¹¹ Họ nghe rằng Ngài vẫn đang sống và rằng bà đã gặp Ngài, nhưng họ không tin. ¹²^[2] Sau các việc này, Ngài đã lấy hình dạng khác mà hiện ra cho hai người nữa, trong khi họ đang đi về miền quê. ¹³ Họ đã đi và nói cho các môn đồ còn lại, nhưng họ không tin hai người. ¹⁴^[3] Chúa Giê-xu sau đó đã hiện ra cho mười một sứ đồ đang khi họ ngồi ở tại bàn; Ngài quở trách họ vì sự vô tín và cứng lòng của họ, bởi vì họ không tin những người đã nhìn thấy Ngài sau khi Ngài từ cõi chết sống lại. ¹⁵ Ngài nói với họ: "Hãy đi khắp thế giới và rao giảng Phúc âm cho mọi người." ¹⁶ Ai tin và chịu báp-têm sẽ được cứu, còn ai không tin sẽ bị định tội. ¹⁷^[4] Người nào tin sẽ có những dấu hiệu sau đây. Họ sẽ nhân danh thầy trừ quỷ. Họ sẽ nói các thứ tiếng mới. ¹⁸ Họ sẽ bắt rắn bằng tay và nếu uống nhầm chất độc nào đó thì họ cũng sẽ không bị hại. Khi họ đặt tay lên người đau yếu, thì những người này sẽ lành bệnh." ¹⁹^[5] Sau khi Chúa nói với họ thì Ngài được cất lên trời và ngồi bên tay phải của Đức Chúa Trời. ²⁰ Các môn đồ ra đi và rao giảng khắp mọi nơi, trong khi Chúa cùng làm việc với họ và xác chứng cho đạo bằng các dấu lạ đi kèm.

Footnotes

16:9 ^[1](những bản sao chép cổ đáng tin cậy lược bỏ Mác 16: 9-20)

16:12 ^[2](những bản sao chép cổ đáng tin cậy lược bỏ Mác 16: 9-20)

16:14 ^[3](những bản sao chép cổ đáng tin cậy lược bỏ Mác 16: 9-20)

16:17 ^[4](những bản sao chép cổ đáng tin cậy lược bỏ Mác 16: 9-20)

16:19 ^[5](những bản sao chép cổ đáng tin cậy lược bỏ Mác 16: 9-20)

Mark 16:1

Thom
"mùi thơm"

Mark 16:5

Ngài sống lại rồi!
"Ngài đã sống lại" hoặc "Đức Chúa Trời đã khiến Ngài sống lại từ cõi chết!" hoặc "Ngài đã sống lại từ cõi chết!"

Mark 16:9

Vào ngày thứ nhất của tuần lễ
"vào ngày Chúa nhật"

Mark 16:14

Sự cứng lòng
Hoặc: "không tin"

Book: Luke

Luke

Chapter 1

¹ Thừa ngài Thê-ô-phi-lô khả kính, nhiều người đã cố gắng thuật lại theo trình tự những việc đã được thực hiện giữa vòng chúng ta, ² như họ đã gửi cho chúng ta, là những người từ đầu đã tận mắt chứng kiến mọi việc và là người phục vụ sứ điệp ấy. ³ Vì vậy, sau khi cẩn thận tra xét mọi việc từ đầu, tôi thiết tưởng cũng nên theo thứ tự mà ghi lại cho ngài. ⁴ Ấy là để ngài biết được sự thật về những điều mình đã được học. ⁵ Vào thời Hê-rốt, vua xứ Giu-đê, có một thầy tế lễ tên là Xa-cha-ri, thuộc ban A-bi-a. Vợ ông tên Ê-li-sa-bét, thuộc dòng dõi A-rôn. ⁶ Cả hai vợ chồng đều là người công bình trước mặt Đức Chúa Trời; họ bước đi thật trọn vẹn trong mọi điều răn và mạng lệnh của Chúa. ⁷ Nhưng họ không có con vì Ê-li-sa-bét hiếm muộn, và cả hai lúc này đều đã cao tuổi. ⁸ Khi ấy Xa-cha-ri đang thực hiện phận sự tế lễ trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời theo phiên thứ của ban mình. ⁹ Theo thông lệ bắt thăm để chọn ra thầy tế lễ nào sẽ phục vụ thì ông được chọn vào đến thờ của Chúa để dâng hương. ¹⁰ Trong giờ dâng hương, cả hội chúng ở bên ngoài cầu nguyện. ¹¹ Bấy giờ đột nhiên sứ của Chúa hiện ra với ông, và đứng bên phải bàn thờ xông hương. ¹² Xa-cha-ri bối rối và sợ hãi khi thấy thiên sứ. ¹³ Nhưng thiên sứ nói với ông: “Này, Xa-cha-ri, đừng sợ, vì lời cầu nguyện của ông đã được nhậm. Vợ ông là Ê-li-sa-bét sẽ sinh cho ông một con trai. Ông sẽ đặt tên cho con mình là Giảng. ¹⁴ Con trai ấy sẽ làm cho ông vui mừng, sung sướng, và nhiều người sẽ hoan hỷ khi cậu bé ra đời. ¹⁵ Cậu sẽ được tôn trọng trước mặt Chúa, sẽ không uống rượu nho hay rượu mạnh và cậu sẽ được đầy dẫy Đức Thánh Linh, từ khi còn trong lòng mẹ. ¹⁶ Và nhiều con cái Y-sơ-ra-ên sẽ trở về cùng Chúa là Đức Chúa Trời mình. ¹⁷ Cậu sẽ đi trước mặt Chúa với tinh thần và quyền năng của Ê-li. Cậu sẽ khiến lòng cha hướng về con cái, để những kẻ ương ngạnh sẽ bước đi theo sự khôn ngoan của người công bình. Cậu sẽ làm như vậy để chuẩn bị cho Chúa một dân tộc sẵn sàng cho Ngài.” ¹⁸ Xa-cha-ri thưa với thiên sứ: “Làm sao tôi biết được việc này? Vì tôi đã già, vợ tôi cũng đã cao tuổi.” ¹⁹ Thiên sứ đáp: “Tôi là Gáp-ri-ên, đứng trước mặt Đức Chúa Trời. Tôi được sai đến để gặp ông và báo cho ông biết tin vui này. ²⁰ Này, ông sẽ bị câm và không nói được cho đến ngày những việc kia xảy ra. Ấy là vì ông không tin lời tôi, là lời sẽ được ứng nghiệm vào thời điểm thích hợp.” ²¹ Trong lúc ấy, dân chúng cứ đợi Xa-cha-ri. Họ ngạc nhiên vì ông ở quá lâu trong đền thờ. ²² Nhưng lúc đi ra thì Xa-cha-ri không thể nói chuyện với họ. Họ hiểu rằng ông đã thấy khải tượng khi ở trong đền thờ. Ông chỉ ra dấu cho họ mà không nói năng gì được. ²³ Khi thời gian phục vụ đã hết, ông trở về nhà. ²⁴ Sau những ngày ấy, vợ ông là Ê-li-sa-bét mang thai. Bà ẩn mình trong năm tháng. Bà nói: ²⁵ “Đây là điều Chúa đã làm cho tôi khi Ngài đoái thương tôi để cất đi sự hổ nhục của tôi trước mặt mọi người.” ²⁶ Khi Ê-li-sa-bét mang thai được sáu tháng, thiên sứ Gáp-ri-ên được Đức Chúa Trời sai đến thành Na-xa-rét, thuộc miền Ga-li-lê, ²⁷ gặp một trinh nữ đã đính hôn với một người nam tên là Giô-sép. Người thuộc nhà Đa-vít, và trinh nữ ấy tên là Ma-ri. ²⁸ Thiên sứ hiện đến với cô và nói: “Xin chúc mừng cô, người được hồng phúc! Chúa ở cùng cô.” ²⁹ Ma-ri rất bối rối trước lời thiên sứ nói và tự hỏi không biết lời chào ấy có nghĩa gì. ³⁰ Thiên sứ tiếp: “Cô Ma-ri, xin đừng sợ, vì cô đã được ơn trước mặt Đức Chúa Trời. ³¹ Và này, cô sẽ mang thai và sinh một con trai. Cô sẽ đặt tên cho con trai ấy là ‘Giê-xu.’ ³² Ngài sẽ được tôn trọng và được gọi là Con của Đấng Chí Cao. Chúa là Đức Chúa Trời sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít, là tổ phụ Ngài. ³³ Ngài sẽ trị vì trên nhà Gia-cốp đến đời đời, vương quốc của Ngài mãi mãi trường tồn.” ³⁴ Ma-ri thưa với thiên sứ: “Tôi chưa ăn nằm cùng người nam nào thì làm sao việc ấy xảy ra được?” ³⁵ Thiên sứ đáp: “Đức Thánh Linh sẽ vận hành trên cô và quyền năng của Đấng Chí Cao sẽ bao phủ cô. Vì vậy, Con thánh sinh ra sẽ được gọi là Con Đức Chúa Trời. ³⁶ Đó, Ê-li-sa-bét, người bà con của cô, cũng đã mang thai một con trai khi đã cao tuổi. Thai nhi nay đã được sáu tháng, dù bà có tiếng là hiếm muộn. ³⁷ Vì không có việc gì Đức Chúa Trời chẳng làm được.” ³⁸ Ma-ri thưa: “Thật, tôi đây là tớ gái của Chúa. Xin việc ấy xảy ra cho tôi theo lời người truyền.” Rồi thiên sứ lìa khỏi cô. ³⁹ Trong những ngày ấy, Ma-ri lên đường, vội vã đi đến miền núi, đến một thành kia trong xứ Giu-đê. ⁴⁰ Ma-ri vào nhà Xa-cha-ri thăm hỏi Ê-li-sa-bét. ⁴¹ Khi Ê-li-sa-bét nghe tiếng Ma-ri chào, thì đứa bé trong bụng bà liền nhảy dựng lên, Ê-li-sa-bét thì đầy dẫy Đức Thánh Linh. ⁴² Bà nói lớn tiếng, rằng: “Cô thật là người có phúc trong số chị em phụ nữ, và thai nhi trong lòng cô cũng có phúc. ⁴³ Sao tôi lại được mẹ của Chúa tôi đến thăm thế này? ⁴⁴ Vì kia, khi tai tôi vừa nghe tiếng cô chào, thì đứa bé trong bụng tôi liền nhảy lên vì vui mừng. ⁴⁵ Phúc cho cô vì đã tin rằng những gì Chúa phán với cô sẽ được ứng nghiệm.” ⁴⁶ Ma-ri nói:

"Linh hồn tôi tôn cao Chúa, ⁴⁷ tâm linh tôi vui mừng nơi Đức Chúa Trời là Cứu Chúa tôi. ⁴⁸ Vì Ngài đã nhìn đến thân phận hèn mọn của tôi gái Ngài. Vì kia, từ nay trở đi mọi thế hệ sẽ khen tôi là người có phước. ⁴⁹ Vì Ngài là Đấng toàn năng đã làm những việc lớn cho tôi, và danh Ngài là thánh. ⁵⁰ Từ thế hệ này qua thế hệ kia, Ngài thương xót những người tôn vinh Ngài. ⁵¹ Tay Ngài bày tỏ sức mạnh; Ngài làm tan tác những kẻ có tư tưởng kiêu ngạo trong lòng. ⁵² Ngài hạ các bậc vua chúa xuống, và nâng những kẻ thấp hèn lên. ⁵³ Ngài ban vật tốt cho người đói, nhưng đuổi kẻ giàu về tay không. ⁵⁴ Ngài đã cứu giúp Y-sơ-ra-ên, tôi tớ Ngài, để ghi nhớ tỏ lòng thương xót đời đời ⁵⁵ cho Áp-ra-ham và dòng dõi người." ⁵⁶ Ma-ri ở lại với Ê-li-sa-bét khoảng ba tháng rồi trở về nhà mình. ⁵⁷ Đến ngày sinh nở, Ê-li-sa-bét hạ sinh một bé trai. ⁵⁸ Láng giềng và người thân biết được Chúa đã thương xót bà bội phần nên cùng chung vui với bà. ⁵⁹ Vào ngày thứ tám, họ đến để làm lễ cắt bì cho đứa trẻ. Họ muốn đặt tên cho cậu là Xa-cha-ri, theo tên cha, ⁶⁰ nhưng mẹ cậu lại bảo: "Không, phải gọi nó là Giảng." ⁶¹ Họ nói: "Trong vòng bà con của bà không ai có tên ấy cả." ⁶² Họ ra dấu hỏi người cha muốn đặt tên cho con là gì. ⁶³ Ông yêu cầu đem đến một tấm bảng và viết: "Tên nó là Giảng." Tất cả mọi người đều ngạc nhiên. ⁶⁴ Lập tức, miệng ông mở ra, lưỡi thông thả. Ông nói và ngợi khen Đức Chúa Trời. ⁶⁵ Tất cả mọi người sống gần đó đều sợ hãi, và những việc này lan rộng khắp miền đồi núi xứ Giu-đê. ⁶⁶ Ai nghe đến cũng đều suy ngẫm về những việc này và thắc mắc: "Đứa trẻ này về sau sẽ ra thế nào?" Vì họ biết tay Chúa ở với cậu. ⁶⁷ Cha cậu là Xa-cha-ri được đầy dẫy Đức Thánh Linh mở miệng nói tiên tri rằng: ⁶⁸ "Ngợi khen Chúa là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, vì Ngài đã giúp đỡ chúng ta và thực thi sự mua chuộc cho con dân Ngài. ⁶⁹ Ngài đã dấy lên cho chúng ta cái sừng của sự cứu rỗi trong nhà của tôi tớ Ngài là Đa-vít, từ giữa dòng dõi của tôi tớ Ngài là Đa-vít, ⁷⁰ như lời Đức Chúa Trời đã phán từ thời xưa qua miệng của các tiên tri thánh của Ngài. ⁷¹ Ngài sẽ giải cứu chúng ta khỏi kẻ thù, và khỏi tay của những kẻ căm ghét chúng ta. ⁷² Ngài sẽ làm vậy để bày tỏ lòng thương xót đối với các tổ phụ của chúng ta và nhớ lại giao ước thánh của Ngài, ⁷³ là lời Ngài đã thề cùng Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta. ⁷⁴ Ngài đã thề sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay kẻ thù mình để chúng ta được trọn đời phục vụ Ngài mà không sợ hãi gì ⁷⁵ trong sự thánh khiết và công bình trước mặt Ngài. ⁷⁶ Phải, còn con, hội con ta, con sẽ được gọi là tiên tri của Đấng Chí Cao, vì con sẽ đi trước Chúa để dọn đường cho Ngài, chuẩn bị dân để đón tiếp Ngài, ⁷⁷ giúp dân của Ngài nhận biết sự cứu rỗi bởi sự tha tội. ⁷⁸ Việc ấy sẽ được thực hiện vì có lòng thương xót bao dung của Đức Chúa Trời chúng ta, bởi lòng thương xót này mà bình minh từ trên cao sẽ đến trên chúng ta, ⁷⁹ để soi sáng trên những ai đang ngồi trong nơi tối tăm và trong bóng của sự chết. Ngài sẽ làm như vậy để đưa dẫn chúng ta vào lối bình an." ⁸⁰ Bấy giờ đứa trẻ lớn lên, tâm linh mạnh mẽ và ở trong hoang mạc cho đến khi công khai xuất hiện trước dân Y-sơ-ra-ên.

Luke 1:1

Thông tin Tổng quát:

Lu-ca giải thích lý do ông viết cho Thê-ô-phi-lơ.

Những sự việc

"những lời thuật lại" hay "những câu chuyện có thật"

chúng ta

Từ "chúng ta" trong phân đoạn này có thể có hoặc không bao gồm Thê-ô-phi-lơ.

Đã từng thuật những việc ấy cho chúng ta

Đại từ "chúng ta" trong cụm từ này không bao gồm Thê-ô-phi-lơ.

Những người chứng kiến

"những người quan sát" hoặc "những người theo dõi"

đã trở nên những đầy tớ của đạo Chúa

Tham khảo cách dịch: "đã phục vụ Đức Chúa Trời qua việc rao truyền sứ điệp của Ngài cho dân sự"

hay "đã truyền dạy cho dân sự Tin Lành về Chúa Giê-xu"

Cẩn thận tra xét

"nghiên cứu cẩn thận" Lu-ca đã cẩn thận tìm hiểu chính xác những sự việc đã xảy ra. Chắc chắn ông nói với những người khác nhau, là những người đã chứng kiến để đảm bảo rằng điều ông viết xuống về những sự kiện này là chính xác.

Thê-ô-phi-lơ đáng kính

Lu-ca nói như vậy để tỏ lòng kính trọng đối với Thê-ô-phi-lơ. Cách nói này cũng có thể nhằm ý rằng Thê-ô-phi-lơ là một viên chức có quyền lực. Những cách dịch khác: "đáng tôn trọng" hoặc "cao quý". Cũng có vài người thích đưa lời chào thăm này ra trước, "Gửi đến Thê-ô-phi-lơ..." hoặc "Kính gửi Thê-ô-phi-lơ..."

Khả kính

"đáng kính" hoặc "cao quý"

Thê-ô-phi-lơ

Tên gọi này có nghĩa là "bạn của Đức Chúa Trời". Nó có thể được dùng để mô tả về đặc điểm của người này hoặc có thể chính là tên thật của người

đó. Hầu hết các bản dịch đều xem nó là một danh xưng (tên gọi).

General Information:

Luke explains why he writes to Theophilus.

matters

"reports" or "true stories"

among us

The word "us" in this phrase may or may not exclude Theophilus.

Luke 1:5

Câu Liên kết:

Thiên sứ nói tiên tri rằng Giăng sẽ được sinh ra.

Thông tin Tổng quát:

Trước giả giới thiệu Xa-cha-ri và Ê-li-sa-bét vào trong câu chuyện. Các câu này là những câu thông tin cơ bản về họ.

Trong đời Hê-rốt, vua nước Giu-đê

"Trong suốt thời kỳ vua Hê-rốt cai trị cả xứ Giu-đê"

Có một

"có một người đặc biệt" hoặc "có một người". Đây là một cách giới thiệu nhân vật mới vào trong câu chuyện. Tham khảo cách dịch cụm từ này bằng ngôn ngữ của dịch giả.

ban

Từ này được dùng để nói đến các thầy tế lễ. Tham khảo: "ban thầy tế lễ" hoặc "nhóm thầy tế lễ."

A-bi-gia

"là hậu duệ của A-bi-gia". A-bi-gia là tổ tiên của nhóm thầy tế lễ này và tất cả họ đều là con cháu của A-rôn, là thầy tế lễ đầu tiên của dân Y-sơ-ra-ên.

Vợ ông thuộc dòng dõi A-rôn

"Vợ ông là con cháu dòng dõi A-rôn." Cụm từ này có nghĩa bà đến từ cùng một dòng dõi các thầy tế lễ như Xa-cha-ri. Tham khảo: "Vợ ông cũng thuộc dòng dõi A-rôn" hoặc "Xa-cha-ri và Ê-li-sa-bét, vợ ông, đều thuộc dòng dõi A-rôn."

Thuộc dòng dõi A-rôn

"là con cháu A-rôn"

trước Đức Chúa Trời

"trước mặt Đức Chúa Trời" hay "theo sự đánh giá của Đức Chúa Trời"

Bước đi thật trọn vẹn

"bước đi" là một ẩn dụ chỉ về cách con người sống và hành động. Tham khảo: "sống trọn vẹn" hoặc "hoàn toàn vâng phục trọn vẹn."

mọi điều răn và lễ nghi của Chúa

Tham khảo cách dịch: "mọi điều Đức Chúa Trời đã ra lệnh và yêu cầu"

Nhưng

Từ chỉ sự tương phản này cho thấy những việc xảy ra sau đây sẽ trái với mong đợi. Người ta cho rằng nếu làm điều thiện thì Đức Chúa Trời sẽ cho họ có con cái. Ở đây, mặc dầu cặp vợ chồng này đã làm những điều phải lẽ nhưng họ vẫn chưa có đứa con nào.

Luke 1:8

Một ngày kia

Cụm từ này được dùng để biểu thị sự chuyển đổi trong câu chuyện từ thông tin bối cảnh đến những nhân vật trong đó.

Theo phiên thứ ban của mình

"khi đến lượt nhóm của ông" hoặc "khi đến lúc nhóm của ông phục vụ"

theo thông lệ và ông được chọn vào đền thờ của Chúa để dâng hương

Câu này cho chúng ta biết thông tin về các nhiệm vụ của thầy tế lễ.

Thông lệ

"phương pháp truyền thống" hoặc "cách thông thường"

bắt thăm trúng ông

Lá thăm ở đây là hòn đá đã được đánh dấu sẵn. Người ta sẽ ném hoặc lăn hòn đá đó trên nền đất để giúp họ quyết định về một việc nào đó. Các thầy tế lễ tin rằng Đức Chúa Trời sẽ qua lá thăm mà tỏ cho họ biết Ngài muốn họ chọn thầy tế lễ nào.

Để dâng hương

Các thầy tế lễ phải dâng hươu thơm cho Đức Chúa Trời vào mỗi buổi sáng và chiều trên một bàn thờ đặc biệt ở trong đền thờ.

Cả hội chúng

"rất nhiều người" hay "nhiều người"

bên ngoài

Tham khảo cách dịch: "bên ngoài đền thờ" hay "ở sân ngoài đền thờ". Cái sân là khoảng đất có tường rào bao quanh đền thờ.

Trong giờ

"trong giờ quy định." Không rõ đây là giờ buổi sáng hay giờ buổi chiều để dâng hương.

Luke 1:11

Câu Liên kết:

Khi Xa-cha-ri làm nhiệm vụ của ông trong đền thờ, một thiên sứ của Đức Chúa Trời đến ban cho ông một sứ điệp.

Bấy giờ

Từ này đánh dấu một sự bắt đầu của hành động trong câu chuyện.

hiện ra cùng người

"thình lình đến cùng ông" hay "thình lình có mặt tại đó với Xa-cha-ri". Điều này có nghĩa là thiên sứ thật sự hiện ra cùng Xa-cha-ri, không phải là mơ.

Xa-cha-ri bối rối và sợ hãi khi thấy thiên sứ

Hai cụm từ này có đồng một nghĩa, và nhấn mạnh cảm giác sợ hãi của Xa-cha-ri.

Khi thấy

"khi ông thấy thiên sứ." Nguồn gốc của sự sợ hãi chính là đặc điểm đáng sợ của thiên sứ. Xa-cha-ri đã không làm gì sai.

Sợ hãi

Sự sợ hãi được mô tả khi Xa-cha-ri bị bối rối hoặc mất kiểm soát bởi điều gì đó.

Đừng sợ

"Người chớ sợ ta" hoặc "Người không cần sợ ta đâu."

lời cầu nguyện người đã được nghe

"Đức Chúa Trời đã nghe điều người cầu xin". Ý đưa ra sau đây là ngụ ý, dịch giả có thể thêm vào trong câu: "và sẽ nhận lời cầu xin đó". Không những Đức Chúa Trời đã nghe những điều Xa-cha-ri cầu nguyện; mà Ngài sẽ cũng sẽ làm thành điều đó nữa.

Sinh cho ông một con trai

"sẽ mang thai một con trai cho ông" hoặc "sinh cho ông một con trai"

Luke 1:14**Vì**

"Do" hay "Thêm vào đó"

Vui mừng, sung sướng

Hai từ này có đồng một nghĩa và có thể được gộp lại nếu ngôn ngữ của người dịch không có các từ tương tự. Tham khảo: "rất vui".

Khi cậu bé ra đời

"vì sự ra đời của đứa bé"

Cậu sẽ được tôn trọng trước mặt Chúa

"Đứa bé sẽ là một người rất quan trọng cho Chúa" hoặc "Đức Chúa Trời sẽ xem người là rất quan trọng" (UDB)

Người sẽ được đẩy dẩy Đức Thánh Linh

"Đức Thánh Linh sẽ trao quyền phép cho người" hay "Đức Thánh Linh sẽ dẫn dắt người". Phải đảm bảo cách diễn đạt này nghe không tương tự như những việc mà tà linh có thể làm cho một người.

Từ khi còn trong lòng mẹ

Trước kia thì người ta được đẩy dẩy Thánh Linh, nhưng chưa ai nghe đến việc một đứa trẻ chưa sanh được đẩy dẩy Thánh Linh cả.

Luke 1:16**Nhiều con cái Y-sơ-ra-ên**

Nếu dùng cụm từ này mà nghe như Xa-cha-ri chẳng dính dáng gì đến thì có thể dịch thành "nhiều người trong các người, con cháu Y-sơ-ra-ên" hoặc "nhiều người trong các người, vốn là dân sự của Đức Chúa Trời, tức là dân Y-sơ-ra-ên". Nếu có thay đổi như vậy thì phải chắc rằng cụm "Đức Chúa Trời của họ" cũng được đổi thành "Đức Chúa Trời của các người."

Trở về

"được trở về" hoặc "quay trở về"

Đi trước Chúa

Ông phải đi báo cho dân sự biết rằng Cứu Chúa sẽ đến cùng họ.

Trước mặt

Từ "trước mặt" ở đây là một thành ngữ nói đến việc ở trước mặt Chúa. Cụm từ nay đôi khi được lược bỏ trong bản dịch. Tham khảo: "trước"

trong tinh thần và quyền năng của Ê-li

"với cùng một tinh thần và quyền năng như Ê-li đã có". Từ "tinh thần" ở đây có thể chỉ về Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời hoặc là thái độ hay cách suy nghĩ của Ê-li. Phải đảm bảo từ "tinh thần" ở đây không nói tới ma quỷ hay tà linh.

Khiến lòng cha hướng về con cái

"thuyết phục cha quan tâm đến con cái họ lần nữa" hoặc "khiến cha phục hồi mối quan hệ với con mình"

Khiến lòng

"Khiến lòng" là một ẩn dụ nói đến việc thay đổi thái độ của một người đối với việc gì đó.

kẻ không vâng phục bước đi

"kẻ không vâng phục phải cư xử" hoặc "kẻ không vâng phục phải sống"

Kẻ ương ngạnh

"những người không vâng phục"

Chuẩn bị cho Chúa

Việc chuẩn bị không nói tình trạng họ sẵn sàng thế nào. Tài liệu này được hiểu là thêm vào. Cụm từ này có thể được dịch thành "sẵn lòng tin theo sứ điệp của Chúa" hay "sẵn lòng vâng phục Chúa".

Luke 1:18**Làm sao tôi biết việc nầy sẽ xảy ra?**

Tham khảo cách dịch: "Làm sao tôi dám chắc những điều chúa phán sẽ xảy ra?" "Làm sao tôi biết chắc rằng những lời người nói sẽ xảy ra?" "biết" có nghĩa là biết bằng kinh nghiệm, có thể Xa-cha-ri đang xin cho một dấu hiệu. Phần này có thể được nói rõ là: Tham khảo: "Người có thể làm gì để chứng minh cho tôi rằng việc này sẽ xảy ra?"

Đã cao tuổi
"rất già"

Tôi là Gáp-ri-ên, Tôi chầu trước mặt Đức Chúa Trời
Câu này giống như lời quở trách trước mặt Xa-cha-ri. Sự hiện diện của Gáp-ri-ên đến trực tiếp từ Đức Chúa Trời phải đủ là bằng chứng cho Xa-cha-ri.

Tôi chầu
"tôi phục vụ"

tôi được sai đến để gặp ông và báo cho ông biết tin vui này
Câu này có thể được nói ở thể chủ động. Tham khảo: "Đức Chúa Trời đã sai tôi đến để báo cho ông." =

này
Từ "này" ở đây báo cho chúng ta phải chú ý vào thông tin bất ngờ theo sau.

Bị câm và không nói được
Các từ này cùng có nghĩa, và được lặp lại để nhấn mạnh đến sự câm của ông. Tham khảo: "hoàn toàn không thể nói" hoặc "không thể nói được."

Không tin lời tôi
"không tin lời tôi nói"

Vào thời điểm thích hợp
"vào đúng thời điểm" hay "vào giờ đã ấn định"

Luke 1:21

Trong lúc ấy
Tham khảo: "Trong thời gian đó" hoặc "Đang khi thiên sứ và Xa-cha-ri đang nói chuyện"

họ hiểu rằng ông đã thấy khải tượng trong đền thờ. Ông chỉ ra dấu cho họ mà không nói năng gì được.
Những điều này chắc chắn đã xảy ra vào cùng một lúc, và những lần ra dấu của Xa-cha-ri giúp người ta hiểu rằng ông đã nhìn thấy một khải tượng. Việc thay đổi thứ tự để hiểu điều đó có thể giúp ích cho độc giả của hiểu. Tham khảo: "Ông cử ra dấu trước mặt họ và im lặng. Vậy họ nhận biết là ông đã thấy một khải tượng trong đền thờ."

Sự hiện thấy
Phần mô tả trước đó ngụ ý rằng Gáp-ri-ên đã thật sự đến gặp Xa-cha-ri trong đền thờ. Dân chúng thì không biết việc đó, họ cho rằng Xa-cha-ri đã thấy một khải tượng.

Khi thời gian phục vụ đã hết
Cụm từ này đẩy câu chuyện về diễn biến tiếp theo khi Xa-cha-ri đã phục vụ xong.

Ông trở về nhà
Xa-cha-ri không sống ở Giê-ru-sa-lem là nơi có đền thờ. Ông đi về quê nhà của mình.

Luke 1:24

Sau những ngày ấy
Cụm từ "những ngày ấy" nói đến khoảng thời gian Xa-cha-ri đang phục vụ trong đền thờ. Có thể nói rõ hơn ở chỗ này. Tham khảo: "Sau khi Xa-cha-ri phục vụ ở đền thờ xong và trở về nhà."

vợ người
"vợ Xa-cha-ri"

Bà ẩn mình
"không rời khỏi nhà" hoặc "ẩn mình trong nhà"

Đây là việc Chúa đã làm cho tôi
Câu này cho thấy sự thật là Chúa đã cho phép bà mang thai.

Đây là điều
Đây là một lời kêu lên tích cực. Bà rất vui với việc Chúa đã làm cho bà.

Đoái thương tôi
"đoái đến" là một thành ngữ có nghĩa là "đối xử" hoặc "đối đãi". Tham khảo: "đoái đến tôi một cách nhân từ" hoặc "thương xót tôi"

Sự hổ nhục của tôi
Cụm từ này nói đến nỗi xấu hổ của bà vì bà không thể sanh con.

Luke 1:26

Thông tin Tổng quát:
Thiên sứ Gáp-ri-ên báo với Ma-ri rằng bà sẽ là mẹ của con trẻ, là Con Đức Chúa Trời.

Khi
Từ này biểu thị sự thay đổi trong câu chuyện sang một sự kiện mới.

Được sáu tháng
"khi Ê-li-sa-bét mang thai được sáu tháng." Có thể cần thiết phải nói điều này rõ ràng nếu như độc giả hiểu lầm là sáu tháng của một năm.

Đức Chúa Trời sai thiên sứ Gáp-ri-ên
Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời truyền thiên sứ Gáp-ri-ên đi"

Thuộc dòng dõi Đa-vít
"Ngài thuộc dòng dõi Đa-vít" hoặc "Ngài là con cháu của Vua Đa-vít" (UDB)

hứa gả
"hứa hôn" hay "hứa cho cưới". Cha mẹ của Ma-ri đã hứa gả nàng cho Giô-sép.

Trinh nữ tên là Ma-ri
Câu này giới thiệu Ma-ri là nhân vật mới trong câu chuyện.

Thiên sứ hiện đến với cô
"Thiên sứ đến gặp Ma-ri"

Chúc mừng cô
Tham khảo cách dịch: "Hãy vui mừng" hoặc "Hãy vui lên. Đây là lời chào thông thường."

Hỡi người rất được ơn
"Hỡi cô là người rất được ơn" hay "Hỡi cô là người nhận được ân điển" hoặc "Hỡi cô là người đã nhận được sự nhân từ"

Chúa ở cùng cô
"cùng cô" là một thành ngữ có ngụ ý là hỗ trợ và chấp nhận. Tham khảo: "Chúa vui lòng ở cô."

Ma-ri rất bối rối trước lời thiên sứ nói và tự hỏi không biết lời chào ấy có nghĩa gì.
Ma-ri hiểu nghĩa của những lời nói riêng cho bà, nhưng bà không hiểu tại sao thiên sứ nói lời chào tuyệt vời này với bà.

Luke 1:30

Cô Ma-ri, xin đừng sợ
Thiên sứ không muốn Ma-ri sợ hãi khi thấy sự xuất hiện của mình, vì Đức Chúa Trời đã sai thiên sứ đến để truyền sứ điệp tích cực.

Cô đã được ơn trước mặt Đức Chúa Trời
Thành ngữ "được ơn" có nghĩa là tích cực được ai đó tiếp nhận. Câu này có thể được thay thế để cho thấy Đức Chúa Trời là nhân vật chính. Tham khảo: "Đức Chúa Trời đã quyết định ban ân sủng Ngài cho cô" hoặc "Đức Chúa Trời bày tỏ sự nhân từ Ngài đối với cô."

Cô sẽ mang thai và sinh một con trai, cô sẽ đặt tên cho con trai ấy là Giê-xu...Con của Đấng Chí cao.
Ma-ri sẽ sanh một "con trai", con trai này sẽ được gọi là "Con của Đấng Chí Cao" (UDB). Vậy Chúa Giê-xu là con trai của một người mẹ về phần xác, và Ngài cũng là Con Đức Chúa Trời. Các thuật ngữ này phải được dịch rất cẩn thận.

Được gọi
Có thể có nghĩa 1) "người ta sẽ gọi Ngài" hoặc 2) "Đức Chúa Trời sẽ gọi Ngài."

Con của Đấng Chí Cao
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời.

Ban cho Ngài ngôi Đa-vít, tổ phụ Ngài
Tham khảo cách dịch: "ban cho Ngài quyền cai trị ngôi vua giống như tổ phụ Ngài là Đa-vít đã làm ". Ngôi vua đại diện cho thẩm quyền cai trị của vua.

trường quốc của Ngài mãi mãi trường tồn
Cụm từ phủ định "không kết thúc" nhấn mạnh rằng trường quốc ấy sẽ kéo dài mãi mãi. Câu này có thể được nói bằng một cụm từ tích cực. Tham khảo: "Trường quốc Ngài sẽ không bao giờ chấm dứt."

Luke 1:34

Việc này xảy ra thế nào?
Tham khảo cách dịch: "Làm sao việc này có thể xảy ra". Mặc dù Ma-ri không hiểu làm sao việc này có thể xảy ra nhưng cô không hề nghi ngờ việc nó xảy ra hay không.

Tôi là một trinh nữ
Ma-ri dùng cách nói lịch sự này để nói rằng bà chưa có hành động tình dục nào cả. Tham khảo: "Tôi là một trinh nữ".

Đức Thánh Linh sẽ vận hành trên cô
Tiến trình Ma-ri mang thai sẽ bắt đầu bằng việc Đức Thánh Linh ngự trên bà.

Vận hành trên
"sẽ xảy đến bất thành linh" hoặc "sẽ xảy đến"

Năng quyền của Đấng Tối Cao
Quyền năng của Đức Chúa Trời sẽ hành động cách phi thường khiến Ma-ri mang thai dù bà vẫn còn là trinh nữ. Điều đó không bao phải do mang thai do tính dục tự nhiên-đó là một phép màu.

Che phủ trên cô
"Sẽ che phủ người như cái bóng"

Con thánh
Tham khảo cách dịch: "đưa con thánh" hay "đưa bé thánh"

Sẽ được gọi
Có thể có nghĩa 1) "người ta sẽ gọi Ngài" hoặc 2) "Đức Chúa Trời sẽ gọi Ngài."

Vì vậy, Con thánh sinh ra sẽ được gọi là Con Đức Chúa Trời
Dù mẹ Ma-ri của Chúa Giê-xu là con người, nhưng Đức Chúa Trời đã đặt con trẻ Giê-xu trong tử cung bà một cách siêu nhiên. Vậy, Đức Chúa Trời là Cha Ngài, và Chúa Giê-xu được gọi là "Con Đức Chúa Trời."

Con Đức Chúa Trời
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Chúa Giê-xu.

Luke 1:36

Và thấy
Cách diễn đạt này nhấn mạnh tầm quan trọng của lời mà Ê-li-sa-bét nói sau đó.

Ê-li-sa-bét, người bà con của cô,
Nếu dịch giả cần nói đến một mối quan hệ đặc biệt, thì chắc chắn Ê-li-sa-bét là dì hoặc dì lớn của bà Ma-ri.

Cũng đã mang thai một trai trong lúc tuổi già
"cũng đã mang thai một trai, mặc dù bà ấy đã cao tuổi rồi" hay "mặc dù bà đã già nhưng cũng đã"

mang thai và sẽ sanh một trai". Phải đảm bảo dịch câu này sao cho người đọc không hiểu thành cả Ma-ri và Ê-li-sa-bét đều mang thai lúc tuổi già.

Thai nhi đã được sáu tháng
"mang thai được sáu tháng"

Vì
"Bởi vì" hoặc "Do"

không có việc gì Đức Chúa Trời chẳng làm được
Câu phủ định đôi này có thể được nói bằng các từ tích cực. Tham khảo: "Việc này cho thấy rằng Đức Chúa Trời có thể làm được bất cứ việc gì." Sự mang thai của Ê-li-sa-bét là bằng chứng cho thấy rằng Đức Chúa Trời có thể làm được mọi thứ - ngay cả làm cho Ma-ri mang thai mà không phải bởi tình dục với người nam nào cả.

thăm
Ma-ri sử dụng cùng một cách diễn đạt như thiên sứ để nhấn mạnh là bà nghiêm trọng trong quyết định thuận phục Chúa.

Tôi đây là tôi tớ Chúa
"Tôi đây là đầy tớ của Chúa". Hãy chọn cách nói nào bày tỏ được thái độ khiêm nhường và vâng phục của Ma-ri trước Chúa. Cô không hề khoe khoang về việc mình là tôi tớ của Đức Giê-hô-va.

Xin việc ấy xảy ra cho tôi
Ma-ri đang bày tỏ sự sẵn lòng về những việc sẽ xảy đến mà thiên sứ đã phán bảo cũng mình.

Luke 1:39

Câu Liên kết:
Ma-ri thăm người bà con mình là Ê-li-sa-bét, là người sẽ sanh ra Giăng.

Lên đường
Thành ngữ này có nghĩa là bà hông những đứng lên, nhưng cũng "sẵn sàng". Tham khảo: "bắt đầu" hoặc "sẵn sàng."

miền núi
"vùng đồi núi" hoặc "vùng đồi núi của Y-sơ-ra-ên"

Vào nhà
Từ này ngụ ý rằng Ma-ri đã hoàn tất chuyến đi trước khi đến nhà Xa-cha-ri. Câu này có thể được nói rõ. Tham khảo: "Khi đã đến nơi, nàng vào"

khi
Cụm từ này được dùng để biểu thị một sự kiện mới trong câu chuyện.

Trong bụng bà
"trong bụng Ê-li-sa-bét"

nhảy nhót
"bất chợt cử động"

Luke 1:42

Bà nói lớn tiếng rằng

Hai cụm từ này cùng có một nghĩa, và được dùng để nhấn mạnh đến cảm giác hào hứng của Ê-li-sa-bét. Các cụm từ này có thể được gộp lại thành một. Tham khảo: "lớn tiếng kêu lên." (UDB)

Nói lớn tiếng

Thành ngữ này có nghĩa là "cất tiếng nói lớn"

Cô thật là người có phúc trong số chị em phụ nữ

Thành ngữ "trong số chị em phụ nữ" có nghĩa là "hơn bất kì phụ nữ nào khác."

Bông trái của tử cung con

Tham khảo cách dịch: "con trẻ trong lòng con" hoặc "con trẻ mà con sinh ra" Con trẻ của Ma-ri được so sánh với trái do cây sanh ra. Tham khảo: "con trẻ trong bụng người" hoặc "con trẻ mà người sẽ sanh" (UDB)

Do đâu mà mẹ Chúa lại đến thăm ta?

Tham khảo cách dịch: "Thật tuyệt vời làm sao khi mẹ Chúa đến thăm ta!". Ở đây, không phải Ê-li-sa-bét đang tra hỏi điều gì mà đúng hơn là bà đang tỏ ra niềm kinh ngạc lẫn hạnh phúc của mình khi mẹ Chúa đến thăm bà.

mẹ Chúa

Tham khảo cách dịch: "con là mẹ của Chúa ta". Cụm từ này để cập đến Ma-ri.

Vừa nghe

Cụm từ này báo chúng ta phải chú ý đến lời ngạc nhiên của Ê-li-sa-bét theo sau.

Tại tôi vừa nghe

Thành ngữ này có nghĩa "Tôi đã nghe."

Nhảy lên vì vui mừng

"bỗng dưng chuyển động vui mừng" hoặc "xoay mình vì đứa bé quá vui!"

Phước cho người đã tin

Tham khảo cách dịch: "Con được phước thay, hỡi người đã tin" hoặc "Vì con đã tin nên con sẽ được vui mừng"

những gì Chúa phán với cô đều sẽ được ứng nghiệm

"những điều này sẽ thật sự xảy ra" hoặc "những điều này sẽ xảy đến"

Những điều Chúa đã phán với con

Tham khảo cách dịch: "sứ điệp mà Chúa đã ban cho con" hoặc "những điều Chúa đã phán với con"

[[irc://vi/bible/questions/comprehension/luk/01]]

Luke 1 Translation Questions]]

Luke 1:46**Thông tin Tổng quát:**

Ma-ri bắt đầu hát ngợi khen Chúa là Cứu Chúa của bà.

Linh hồn tôi ... tâm linh tôi

Ma-ri dùng thơ ca để nói lên cùng một điều theo hai cách hơi khác nhau. Nếu có thể, hãy dịch hai cách này bằng hai từ hoặc cụm từ hơi khác nhau có cùng ý nghĩa tương tự.

Linh hồn tôi...tâm linh tôi

Cả “linh hồn” và “tâm linh” đều nói đến phần linh của con người. Ma-ri nói rằng sự thờ phượng của bà xuất phát từ tận sâu trong lòng. Tham khảo: “Thế chất bên trong tôi...lòng tôi” hoặc “Tôi...Tôi”

Vui mừng về

“cảm thấy rất vui về” hoặc “rất sung sướng về”

Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa tôi

“Đức Chúa Trời, là Đấng giải cứu tôi” hoặc “Đức Chúa Trời Đấng cứu tôi”

Luke 1:48**Vì Ngài**

“Bởi vì Ngài”

Để ý

“lưu tâm để ý” hoặc “quan tâm đến”

Hèn mọn

“nghèo”. Gia đình của bà Ma-ri không giàu có.

Xem

Cụm từ này khơi gợi sự chú ý đến lời nói tiếp sau.

từ nay về sau

“bây giờ và trong tương lai”

Mọi thế hệ

“những người trong mọi thế hệ”

Đấng Toàn Năng

Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời, là Đấng Quyền Năng”

Danh Ngài

Ở đây “danh” chỉ về chính Đức Chúa Trời. Tham khảo cách dịch: “Ngài”

Luke 1:50**Ngài thương xót**

“Sự thương xót của Đức Chúa Trời”

từ đời này sang đời kia

“từ thế hệ này qua thế hệ kia” hoặc “qua mọi thế hệ” hoặc “tới những người ở mỗi thời kỳ”

Tay Ngài đã làm những việc đầy quyền năng

“Tay Ngài” là một hoán dụ nói đến quyền năng của Chúa. Tham khảo: “tỏ ra rằng Ngài thật quyền năng.”

Làm tan lạc

“xua đuổi hoặc “khiến chúng bỏ chạy toán loạn”

Tư tưởng của lòng họ

“lòng” là một thành ngữ nói đến tư tưởng bên trong của con người. Tham khảo: “các tư tưởng bên trong con người.”

Luke 1:52**Ngài truất bỏ những kẻ thống trị khỏi ngôi mình**

Tham khảo cách dịch: “Ngài truất bỏ quyền cai trị của các vua” hoặc “Ngài truất bỏ ngôi các kẻ thống trị”. Ngôi là cái ghế cho vua ngồi, là biểu tượng cho thẩm quyền của vua. Nếu vị vua bị truất khỏi ngôi mình đồng nghĩa với việc ông ta không còn thẩm quyền trị vì như một vị vua nữa.

hạ các bậc vua chúa xuống... nâng những kẻ thấp hèn lên

Sự tương phản giữa hai hành động trái ngược nên được dịch rõ hơn nếu có thể.

Phận hèn mọn

Tham khảo cách dịch từ này ở [LUK01:48](#)

Nâng những kẻ thấp hèn lên

Trong khung cảnh của từ này, những người quan trọng thường cao hơn những người kém quan trọng. Tham khảo: “Ngài khiến những kẻ quan trọng phải hạ mình” hoặc “tôn trọng những người không được tôn trọng.”

Ngài ban vật tốt cho người đói...đuổi kẻ giàu về tay không

Sự tương phản giữa hai hành động trái ngược nên được dịch rõ hơn nếu có thể.

Ban vật tốt cho người đói

Có thể có nghĩa 1) “ban thức ăn ngon cho người đói” hoặc 2) “ban vật tốt cho người thiếu thốn.”

Luke 1:54**Thông tin Tổng quát:**

Bản UDB sắp xếp lại các câu này thành một câu bắc cầu để giữ thông tin về Y-sơ-ra-ên.

Ngài đã giúp đỡ

Tham khảo cách dịch: “Chúa đã giúp đỡ”

Y-sơ-ra-ên, tôi tớ Ngài

Nếu người đọc hiểu nhầm ý ở đây thành một người đàn ông tên là Y-sơ-ra-ên thì có thể dịch thành: “nước Y-sơ-ra-ên, tôi tớ Ngài” hoặc “dân Y-sơ-ra-ên, những tôi tớ Ngài”

Đế
"đế"

Nhớ

Đức Chúa Trời không thể quên. Khi Chúa "nhớ", thì đây là thành ngữ có nghĩa là Ngài thực hiện lời hứa trước đó của Ngài..

như Ngài đã hứa cùng tổ phụ chúng ta

"Như Ngài đã hứa cùng tổ phụ chúng ta rằng Ngài sẽ làm." Cụm từ này cung cấp cho thông tin ngữ cảnh về lời hứa của Đức Chúa Trời đối với Áp-ra-ham. Tham khảo: "vì Ngài đã hứa với tổ phụ chúng ta rằng Ngài sẽ thương xót."

con cháu người

"con cháu Áp-ra-ham"

Luke 1:56

Câu Liên kết:

Ê-li-sa-bét sanh ra một con trẻ và Xa-cha-ri đặt tên con trẻ ấy.

trở về nhà mình

"Ma-ri trở về nhà của nàng (của Ma-ri)" hoặc "Ma-ri trở về nhà mình"

Bấy giờ

Từ này đánh dấu phần mở đầu của sự kiện tiếp theo trong câu chuyện.

Hàng xóm láng giềng và bà con thân thuộc

Tham khảo cách dịch: "hàng xóm láng giềng và bà con của Ê-li-sa-bét"

đã thương xót bà nên cùng chung vui với bà
"thương xót bà" (UDB)

Luke 1:59

Tám ngày sau đó

"bấy giờ khi đứa trẻ được tám ngày tuổi" hoặc tham khảo: "bấy giờ, vào ngày thứ tám sau khi đứa trẻ được sinh ra"

họ

Từ này chắc chắn nói đến Xa-cha-ri và bạn bè và người thân của Ê-li-sa-bét.

Cắt bì cho đứa trẻ

Đây là một nghi thức khi người ta cắt bì đứa trẻ và có mặt bạn bè ở tại đó với gia đình. Tham khảo: "vì lễ cắt bì đứa trẻ."

Họ muốn đặt tên cho đứa bé là

"Họ định đặt tên đứa bé" hoặc "họ muốn đặt tên cho đứa bé." Đây là một phong tục bình thường

theo tên của cha nó

"tên của cha nó"

Theo tên này

"theo tên ấy" hoặc "theo cùng tên ấy"

Luke 1:62

Họ

Từ này nói đến những người có mặt ở nghi lễ cắt bì.

Ra dấu

"ra hiệu." Xa-cha-ri không thể nghe và nói, hoặc người ta cho rằng ông không thể nghe.

với cha nó

"với cha đứa trẻ"

ông muốn đặt tên gì cho con

"tên mà Xa-cha-ri muốn đặt cho đứa bé"

Ông yêu cầu đem đến một tấm bảng và viết

Có thể sẽ hữu ích nếu viết là Xa-cha-ri "yêu cầu" vì ông không thể nói. Tham khảo: "Cha đứa trẻ dùng tay để ra dấu cho mọi người biết là ông muốn họ đem đến một cái bảng để viết."

Tấm bảng viết

"thứ gì đó để viết lên"

Rất đỗi ngạc nhiên

"lấy làm lạ"

Luke 1:64

miệng người được mở ra ... lưỡi được thông thả

Hai cụm từ này là những từ tượng hình cùng nhấn mạnh rằng Xa-cha-ri đã bất ngờ có thể nói.

Miệng ông mở ra, lưỡi thông thả

Các cụm từ này cũng có thể được nói ở thể chủ động. Tham khảo: "Đức Chúa Trời mở miệng ông và làm cho lưỡi ông được thông thả."

Sự sợ hãi bao trùm hết thảy những người sống quanh họ

"Hết thảy những người sống xung quanh Xa-cha-ri và Ê-li-sa-bét đều kinh hãi" hoặc "'Hết thảy những người sống gần họ đều kinh sợ Đức Chúa Trời". Họ nhận biết Đức Chúa Trời có quyền năng.

Hết thảy những người

"Hết thảy những người" ở đây không phải chỉ bao gồm những người hàng xóm sống gần bên cạnh mà còn có tất cả những người sống trong khu vực đó nữa.

người ta bàn tán về mọi sự ấy

Tham khảo cách dịch: "người ta bàn nhau về những việc đã xảy ra này"

Ai nghe đến

Cụm từ này nói đến một nhóm đông người sống ở khắp xứ Giu-đê.

Giải cứu

"ban"

Sau này, đứa trẻ này sẽ ra sao?

Tham khảo cách dịch: "Sau này, đứa trẻ lớn lên sẽ trở thành người vĩ đại nào?" hoặc "Đứa trẻ này sẽ trở thành một người vĩ đại lắm đây!". Câu hỏi này cho thấy sự kinh ngạc của dân chúng tại đó. Theo những điều đã nghe nói về đứa trẻ này, người ta nhận biết rằng sau này lớn lên nó sẽ là một người quan trọng.

Tay Chúa ở cùng đứa trẻ ấy

"Quyền phép của Chúa ở cùng người" hay "Chúa làm việc trong người cách quyền năng". Cụm từ "tay Chúa" nói đến quyền phép của Chúa.

Luke 1:67**Câu Liên kết:**

Xa-cha-ri thuật lại điều sẽ xảy ra với con trai ông là Giăng.

Cha cậu là Xa-cha-ri được đầy đầy Đức Thánh Linh

Câu này có thể được nói ở thể chủ động. Tham khảo: "Đức Thánh Linh đầy đầy trên Xa-cha-ri, cha đứa bé."

Cha đứa bé

Cha của Giăng

Nói tiên tri, nói

Xem xét những cách tự nhiên trong việc giới thiệu những lời tường thuật trực tiếp trong ngôn ngữ đích. Tham khảo: "nói tiên tri và nói rằng" hoặc "nói tiên tri, và đây là lời ông nói"

Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên

Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời là Đấng cai trị cả Y-sơ-ra-ên" hoặc "Đức Chúa Trời là Đấng mà dân Y-sơ-ra-ên thờ phượng". Từ Y-sơ-ra-ên ở đây chỉ về quốc gia Y-sơ-ra-ên. Xa-cha-ri cũng như dân sự mà ông đang nói tới đều thuộc về nước Y-sơ-ra-ên.

dân Ngài

"dân sự của Đức Chúa Trời"

Mở ra con đường giải cứu cho dân Ngài

"hoàn tất sự cứu rỗi cho dân Ngài" hoặc "trả giá để giải thoát dân Ngài"

Luke 1:69**Một sừng giải cứu cho chúng ta**

Cái sừng của con thú là một biểu tượng về sức mạnh tự vệ của con thú đó. Câu này có thể được ghi rõ nghĩa. Tham khảo: "một người có quyền năng giải cứu chúng ta."

trong nhà của...từ dòng dõi của

Hai cụm từ này cùng nói đến một điều, và nhấn mạnh Đấng sẽ giải cứu họ là con cháu của Vua Đa-vít.

Trong nhà của

"bên trong gia đình của"

Từ giữa dòng dõi

"một trong những con cháu"

Như Ngài đã nói

"như Chúa đã nói"

Phán qua các đấng tiên tri thánh của Ngài

Tham khảo cách dịch: "khiến các tiên tri thánh của Ngài nói"

Bởi miệng

Thành ngữ này có nghĩa là "bởi" hoặc "qua tiếng của"

Từ xưa

"sống từ xưa"

Đem sự giải cứu

Từ này nói đến sự giải cứu thuộc thể, hơn là sự giải cứu thuộc linh.

kẻ thù...những kẻ căm ghét chúng ta

Về cơ bản thì nghĩa của hai từ này giống nhau và tác giả lặp lại để nhấn mạnh ý.

Khởi tay của

Có thể hữu ích nếu nói lại cho rõ từ "sự giải cứu" ở đây. Tham khảo: "sự giải cứu khởi tay của."

tay

"quyền lực" hay "quyền kiểm soát". Chữ "tay" ở đây gắn liền với quyền lực hay quyền kiểm soát mà người ta dùng để làm tổn hại đến dân sự của Đức Chúa Trời.

Luke 1:72**to show mercy to tỏ lòng thương xót**

"to be merciful to" or "to act according to his mercy toward"

nhớ

Ở đây, từ "nhớ" nói về việc giữ sự cam kết hoặc làm thành một việc gì đó.

giao ước thánh của Ngài... lời Ngài đã thề

Hai cụm này đều nói đến đồng một điều. Các cụm này được lặp lại để cho thấy tính nghiêm túc của lời hứa giữa Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham.

Cho chúng ta

"khiến cho chúng ta"

đặng chúng ta, đã được giải cứu...sẽ phục vụ Ngài mà không sợ hãi

Sẽ có thể hữu ích nếu thay đổi thứ tự của các cụm này. Tham khảo: "đặng chúng ta sẽ phục vụ Ngài mà không sợ hãi gì sau khi đã được cứu khỏi quyền lực của kẻ thù nghịch chúng ta."

khởi tay kẻ thù nghịch

Từ "tay" nói đến quyền kiểm soát hay quyền lực của một người gây tổn hại đến người khác. Tham khảo

cách dịch: "khỏi quyền kiểm soát của kẻ thù" hay "khỏi bị bức hại và bị nô lệ bởi kẻ thù của chúng tôi".

không sợ hãi

Tham khảo cách dịch: "không bị sợ kẻ thù chúng tôi"

Trong sự thánh khiết và công bình

Tham khảo cách dịch: "khi chúng ta sống cách thánh khiết và công bình" hoặc "sống đời sống thánh khiết và làm những việc phải lẽ."

trước mặt Ngài

"trong sự hiện diện của Ngài" hoặc "theo ý muốn Ngài"

Luke 1:76

Còn con, hồi con ta

Xa-cha-ri dùng cụm từ này để bắt đầu nói trực tiếp tới con trai của ông. Trong ngôn ngữ đích có thể có một cách tương tự để định hướng lời được nói.

hồi con ta, con sẽ được gọi là đấng tiên tri

Người ta sẽ nhận ra rằng đứa bé là một tiên tri. Câu này có thể được nói ở dạng chủ động. Tham khảo: "người ta sẽ biết rằng con là một tiên tri."

Của Đấng Chí Cao

Tham khảo cách dịch: "người phục vụ Đấng Chí Cao" hoặc "người phát ngôn của Đức Chúa Trời Chí Cao"

Đi trước Chúa

Thành ngữ này có nghĩa là "đi trước Chúa" hoặc "đến trước Chúa".

giúp dân của Ngài nhận biết phương cách để được cứu rỗi

"giải thích sự cứu rỗi cho dân Ngài" hoặc "dân Ngài có thể nhận biết sự cứu rỗi"

Bởi sự tha tội

"qua sự tha tội." Câu này có thể được nói ở thể chủ động. Tham khảo: "Vì Đức Chúa Trời đã tha thứ họ"

Luke 1:78

Thông tin Tổng quát:

Qua các câu này, "chúng ta" bao gồm tất cả mọi người.

Bởi lòng thương xót của Ngài

Có thể hữu ích nếu nói rằng sự thương xót của Chúa giúp chúng ta. Tham khảo: "Vì Đức Chúa Trời thương xót và nhân từ với chúng ta."

ánh mặt trời buổi sáng, sẽ từ trời xuống

Ánh sáng thường là một từ ẩn dụ để nói về lẽ thật. Ở đây, cách mà mặt trời chiếu ánh sáng trên thế gian được dùng làm ví dụ chỉ về cách Chúa Cứu Thế sẽ ban lẽ thật thuộc linh cho dân sự.

Soi sáng

"ban sự hiểu biết" hoặc "ban sự sáng thuộc linh cho"

những ai đang ngồi trong nơi tối tăm

Sự tối tăm là một phép ẩn dụ để nói về những người không có lẽ thật. Tham khảo: "những người không biết lẽ thật."

Tối tăm...bóng của sự chết

Hai cụm từ này kết hợp với nhau để nhấn mạnh đến sự tối tăm trong tâm linh của con người trước khi Chúa thương xót họ.

Trong bóng của sự chết

Bóng là từ ẩn dụ chỉ về một việc gì đó đang đến. Ở đây, từ này nói đến sự tối tăm tâm linh là thứ sẽ khiến họ chết. Tham khảo: "những người sắp chết."

Đưa dẫn chúng ta

Dẫn dắt con người bước đi là một phép ẩn dụ nói đến việc hướng dẫn sự hiểu biết thuộc linh của họ. Tham khảo: "hướng dẫn chúng ta" hoặc "dạy chúng ta."

chân chúng tôi

Tham khảo cách dịch: "chúng tôi"

Vào lối bình an

"lối bình an" là một phép ẩn dụ dùng để nói về con đường sự sống mà người đi trên đó sẽ có sự bình an với Chúa. Tham khảo: "để sống một cuộc đời bình an" hoặc "bước theo đường dẫn đến sự bình an."

Luke 1:80

Thông tin Tổng quát:

Câu này nói vắn tắt về những năm Giáng lớn lên.

Rồi

Từ này được dùng để biểu thị phần ngắt ở cốt truyện chính. Lu-ca nhanh chóng chuyển từ phần Giáng được sinh ra đến sự khởi đầu chức vụ của ông khi trưởng thành.

Tâm linh mạnh mẽ

"trở nên trưởng thành về tâm linh" hoặc "mạnh mẽ trong mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời"

Trong hoang mạc

"sống trong hoang mạc." Lu-ca không nói rằng Giáng bắt đầu sống trong hoang mạc từ năm mấy tuổi.

cho đến khi

"kể cả khi". Không nhất thiết đây phải là một điểm dừng. Vì kể cả khi Giáng đã bắt đầu công khai giảng dạy thì ông vẫn tiếp tục sống trong đồng vắng.

Đến khi công khai xuất hiện

"khi ông bắt đầu công khai giảng cho"

ngày

Từ này được dùng theo nghĩa chung của “thời điểm” hoặc “dịp”.

Chapter 2

¹ Vào thời kỳ đó, Sê-sa Au-gút-tơ ra chiếu chỉ kiểm tra dân số trên toàn cõi. ² Đây là lần kiểm tra dân số đầu tiên thực hiện trong thời Qui-ri-ni-u làm tổng đốc vùng Sy-ri. ³ Vậy là mọi người đều phải trở về quê quán để đăng ký. ⁴ Vì Giô-sép thuộc dòng dõi Đa-vít nên cũng từ thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê lên thành Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, cũng được gọi là thành Đa-vít, ⁵ để đăng ký tên mình và tên Ma-ri, là người đã đính hôn với mình, đang mang thai. ⁶ Trong khi họ đang ở đó thì Ma-ri chuyển dạ. ⁷ Cô sinh con trai, người con đầu lòng, và cô dùng khăn bọc con mình lại. Rồi cô đặt cậu bé vào một máng cỏ, vì họ không kiếm được chỗ trong phòng trọ. ⁸ Cũng trong vùng ấy, có một số mục tử đang ở ngoài đồng canh giữ bầy chiên trong đêm. ⁹ Bất chợt, một thiên sứ của Chúa hiện ra với họ, vinh quang của Chúa chiếu rọi xung quanh, khiến họ rất sợ hãi. ¹⁰ Thiên sứ nói với họ: “Đừng sợ, vì tôi mang đến cho các anh một tin lành, là tin vui lớn cho tất cả mọi người. ¹¹ Hôm nay, tại thành Đa-vít, một Cứu Chúa đã được sinh ra cho các anh! Ngài là Đấng Cứu Thế, là Chúa! ¹² Đây là dấu hiệu cho các anh nhận biết Ngài, các anh sẽ gặp một em bé bọc bằng khăn, nằm trong máng cỏ.” ¹³ Bỗng nhiên, cả một đoàn thiên binh hiện ra cùng với thiên sứ ấy ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: ¹⁴ Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho người được ơn.” ¹⁵ Khi các thiên sứ lia họ lên trời, các mục tử bàn với nhau: “Chúng ta hãy đi đến Bết-lê-hem để xem việc mới xảy ra này.” ¹⁶ Họ vội vàng đi đến đó, gặp Ma-ri và Giô-sép, rồi cũng thấy con trẻ nằm trong máng cỏ. ¹⁷ Sau khi đã nhìn thấy như vậy, họ liền thuật lại mọi điều đã nghe về con trẻ. ¹⁸ Ai nghe cũng đều rất ngạc nhiên về câu chuyện các mục tử kể lại. ¹⁹ Còn Ma-ri thì suy ngẫm về mọi việc mình đã nghe và ghi nhớ trong lòng. ²⁰ Các mục tử trở về, tôn vinh và ngợi khen Đức Chúa Trời về mọi điều họ đã nghe và thấy, đúng y như những gì đã báo cho họ. ²¹ Đến ngày thứ tám, là ngày làm lễ cắt bì cho con trẻ, họ đặt tên cho Ngài là Giê-xu, là tên mà thiên sứ đã đặt trước khi Ngài được thai dựng trong lòng mẹ. ²² Khi những ngày thanh tẩy theo luật Mô-i-se đã qua, Giô-sép và Ma-ri đưa Ngài lên đền thờ Giê-ru-sa-lem để dâng cho Chúa, ²³ theo như đã chép trong luật pháp của Chúa rằng: “Tất cả các con trai đầu lòng sẽ được biệt riêng ra thánh cho Chúa.” ²⁴ Họ cũng dâng của lễ theo như luật pháp của Chúa dạy, đó là “một cặp chim bồ câu hay đôi chim cu non”. ²⁵ Lúc ấy, tại thành Giê-ru-sa-lem có một người tên là Si-mê-ôn, là một người công bình và sốt sắng. Ông đang chờ đợi Đấng Yên Ủi dân Y-sơ-ra-ên, và Đức Thánh Linh ngự trên ông. ²⁶ Ngài đã cho ông biết trước rằng ông sẽ được thấy Đấng Cứu Thế của Chúa trước khi qua đời. ²⁷ Được Đức Thánh Linh dẫn dắt, Si-mê-ôn vào đền thờ đúng lúc cha mẹ của Chúa Giê-xu đưa Ngài đến để thực hiện các thủ tục theo luật pháp. ²⁸ Si-mê-ôn bồng Ngài trên tay và ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: ²⁹ “Lạy Chúa, bây giờ, xin cho tôi tớ Ngài được qua đời bình an theo như lời Ngài đã hứa. ³⁰ Vì mắt con đã thấy sự cứu rỗi Ngài, ³¹ mà Ngài đã chuẩn bị trước mặt muôn dân. ³² Đấng ấy là ánh sáng để mặc khải cho dân ngoại và là vinh quang của Y-sơ-ra-ên, dân Ngài.” ³³ Cha mẹ của con trẻ rất kinh ngạc trước những lời ông nói về Ngài. ³⁴ Rồi Si-mê-ôn chúc phước cho họ và nói với Ma-ri, mẹ Ngài, rằng: “Xin nghe kỹ lời tôi! Đứa trẻ này đã được định sẽ làm cho nhiều người Y-sơ-ra-ên hoặc vấp ngã hoặc chỗi dậy và là một dấu hiệu bị người ta nói phạm. ³⁵ Còn cô, một thanh gươm sẽ đâm thấu linh hồn cô, để suy nghĩ trong lòng nhiều người được tỏ lộ ra.” ³⁶ Tại đó cũng có nữ tiên tri An-ne. Bà là con gái của Pha-nu-ên, thuộc chi tộc A-se, tuổi đã cao. Sau khi kết hôn, bà sống với chồng được bảy năm, ³⁷ và rồi ở góa suốt tám mươi bốn năm. Bà ở luôn trong đền thờ và ngày đêm thờ phượng Đức Chúa Trời bằng sự kiêng ăn cầu nguyện. ³⁸ Vào đúng lúc ấy, bà tiến đến chỗ họ và cất tiếng cảm tạ Đức Chúa Trời, rồi đi nói về con trẻ cho mọi người đang trông đợi sự giải cứu Giê-ru-sa-lem. ³⁹ Sau khi đã làm xong mọi việc phải làm theo luật pháp của Chúa, họ trở về thành mình là Na-xa-rét thuộc miền Ga-li-lê. ⁴⁰ Con trẻ lớn lên và trở nên mạnh mẽ, ngày càng khôn ngoan, và ân điển của Đức Chúa Trời ở trên Ngài. ⁴¹ Hàng năm, cha mẹ Ngài thường lên Giê-ru-sa-lem để dự lễ Vượt Qua. ⁴² Khi Ngài được mười hai tuổi, thì họ lại lên đó vào thời gian vẫn thường diễn ra kỳ lễ. ⁴³ Sau khi đã ở đó dự lễ đủ số ngày, họ lên đường trở về nhà. Nhưng cậu bé Giê-xu vẫn ở lại Giê-ru-sa-lem mà cha mẹ Ngài không hay biết. ⁴⁴ Họ cứ cứ tưởng Ngài cùng đi trong đoàn nên sau một ngày đường họ mới đi tìm Ngài trong vòng bà con và bạn bè. ⁴⁵ Khi không thấy Ngài đâu, họ trở lại Giê-ru-sa-lem để tìm. ⁴⁶ Ba ngày sau, họ thấy Ngài đang ngồi giữa các giáo sư trong đền thờ, Ngài vừa nghe vừa đặt câu hỏi. ⁴⁷ Mọi người nghe Ngài nói đều kinh ngạc vì sự hiểu biết cũng như về lời đối đáp của Ngài. ⁴⁸ Khi cha mẹ thấy Ngài thì rất ngạc nhiên. Mẹ Ngài nói: “Con trai, sao con lại làm vậy với cha mẹ? Cha và mẹ đã rất lo lắng tìm kiếm con.” ⁴⁹ Ngài thưa: “Cha mẹ tìm con làm gì? Cha mẹ không biết rằng con phải ở trong nhà của Cha con sao?” ⁵⁰ Nhưng hai người không hiểu ý Ngài. ⁵¹ Rồi Ngài trở về Na-xa-rét cùng với cha mẹ và vâng phục hai vị. Mẹ Ngài ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng. ⁵² Chúa Giê-xu ngày càng khôn ngoan và cao lớn, càng được lòng Đức Chúa Trời và người ta.

Luke 2:1**Thông tin Tổng quát:**

Từ này cho thấy bối cảnh tại sao Ma-ri và Giô-sép phải dời đi để sinh Chúa Giê-xu.

Vào

Từ này biểu thị sự khởi đầu của phần mới trong câu chuyện.

Chuyện xảy ra như vậy

Cụm từ này được sử dụng để cho thấy đây là phần mở đầu của một câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách để mở đầu một câu chuyện thì bạn có thể dùng cách đó. Một số bản dịch thì không có cụm từ này.

Sê-sa Au-gút-to

"Vua Au-gút-to" hay "Hoàng đế Au-gút-to". Au-gút-to là vị hoàng đế đầu tiên của Đế quốc La-mã.

ra chiếu chỉ

Chiếu chỉ là một yêu cầu lạc hay mạng lệnh. Cụm từ này có thể được dịch là "ra sắc lệnh" hoặc "yêu cầu" hoặc "ra lệnh"

phải mở cuộc điều tra dân số hết thấy những người sống dưới quyền thống trị của La-mã

Cụm từ này có thể được dịch thành "ràng hết thấy những người sống dưới quyền thống trị của La-mã phải đi đăng ký" hoặc "phải tính hết thấy những người sống dưới quyền thống trị của La-mã rồi ghi tên họ vào sổ sách."

Thế giới của người La-mã

Cụm từ này có thể được dịch thành "một bộ phận thế giới nằm dưới sự kiểm soát của chính quyền La-mã" hoặc "những quốc gia dưới sự cai trị của hoàng đế La-mã" hoặc "đế quốc La-mã"

Qui-ri-ni-u

Qui-ri-ni-u được chỉ định làm thống đốc của xứ Sy-ri.

Mọi người đều phải trở về

"mọi người bắt đầu đi" hoặc "mọi người đi"

Quê quán mình

Có thể hữu ích khi nói rằng "mình" không chỉ về quê quán mà ông sống. Tham khảo: "quê quán của tổ tiên mình."

Để khai tên vào sổ điều tra dân số

"để khai tên vào sổ đăng ký" hoặc "để được tính là chính thức"

Luke 2:4**Thông tin Tổng quát:**

Bản UDB tái sắp xếp hai câu này thành một câu liên kết để dễ dàng rút ngắn các câu hơn.

Giô-sép cũng

Cụm từ này giới thiệu Giô-sép là nhân vật mới trong câu chuyện.

thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê

"thành Na-xa-rét trong xứ Ga-li-lê"

cũng được gọi là thành Đa-vít

Đây là thông tin ngữ cảnh về tầm quan trọng của Bết-lê-hem. Dù đây là một thành phố nhỏ, nhưng Vua Đa-vít đã được sanh ra tại đây, và cũng có lời tiên tri rằng Đấng Mê-si-a sẽ được sanh tại đây. Tham khảo: "thành Vua Đa-vít."

Vì Giô-sép thuộc dòng dõi

"vì Giô-sép là con cháu"

Để đăng ký

Từ này có nghĩa là báo với chính quyền địa phương để họ tính vào sổ dân. Hãy sử dụng một thuật ngữ dành cho việc tính số dân của chính quyền nếu có thể.

và tên Ma-ri

Ma-ri đã đi với Giô-sép từ thành Na-xa-rét. Giống như mọi phụ nữ cũng phải nộp thuế, Ma-ri cũng phải đi đăng ký.

là người đã hứa gả cho mình

Cụm từ này có thể được dịch là "vợ chưa cưới của người" hay "người đã được hứa gả cho ông". Một cặp đã đính hôn được xem là kết hôn hợp pháp, nhưng chưa có quan hệ mật thiết giữa họ.

Luke 2:6**Câu Liên kết:**

Phần này nói về sự giáng sinh của Chúa Giê-xu và lời rao báo của các thiên sứ dành cho những mục đồng.

Thông tin Tổng quát:

Bản UDB tái sắp xếp các câu này thành một câu liên kết nhanh giữ chi tiết về nơi chốn của họ.

Trong khi đó

Cụm từ này biểu thị phần khởi đầu của sự kiện mới trong câu chuyện.

Đang khi hai người ở nơi đó

"đang khi Ma-ri và Giô-sép ở tại thành Bết-lê-hem"

Thì Ma-ri chuyển dạ

"đã đến lúc nàng sanh con trẻ"

lấy khăn bọc con mình

Cụm từ này có thể được dịch là "lấy chăn bọc con mình lại hay "quấn chăn quanh Ngài". Hành động này là cách bày tỏ tình cảm và mối quan tâm dành cho con trẻ mới sanh.

Một máng cỏ

Đây là kiểu thùng hoặc khung nào đó, mà người ta đựng cỏ khô hoặc những thức ăn khác dùng cho động vật. Máng này thì sạch sẽ, có thể lót cỏ khô mềm và khô ở trong để làm đệm cho con trẻ. Người ta thường nhốt gia súc gần nhà để canh chừng và cho chúng ăn dễ dàng. Hình như Ma-ri và Giô-sép ở trong một cái chuồng dành cho gia súc.

không kiếm được chỗ trong phòng trọ

"họ không kiếm được chỗ trong phòng trọ." Đây chắc chắn là vì có quá nhiều người đến Bết-lê-hem để đăng ký. Lu-ca thêm vào câu này để làm thông tin bối cảnh.

Luke 2:8**Một thiên sứ của Chúa**

"một thiên sứ do Chúa sai đến" hoặc "một thiên sứ phục vụ Chúa"

Hiện ra với họ

"đến với các mục tử"

sự vinh hiển của Chúa

Cụm từ này chỉ về ánh sáng chói lọi vây quanh Chúa cũng vây quanh thiên sứ.

Luke 2:10**Đừng sợ chi**

"Đừng sợ hãi nữa"

vì vậy, ta sắp sửa báo cho các ngươi một Tin lành

"vì ta đem tin tức tốt lành đến cho các ngươi" hay "ta sẽ thuật cho các ngươi biết tin tức tốt lành"

sẽ đem đến sự vui mừng lớn cho muôn dân

Cụm từ này có thể được dịch là "tin lành ấy sẽ khiến muôn dân vui mừng khôn xiết."

muôn dân

Có người hiểu cụm từ này để cập đến dân Do thái. Nhiều người khác lại hiểu cụm từ này để cập đến mọi dân.

the city of David

Cụm từ này có thể được dịch là "tại Bết-lê-hem, thành của Đa-vít"

Này là dấu hiệu sẽ được ban cho các ngươi

Cụm từ này có thể được dịch là "Đức Chúa Trời sẽ ban cho các ngươi dấu hiệu này" hay "các ngươi sẽ thấy dấu hiệu này ra từ Đức Chúa Trời"

dấu hiệu

Có thể là dấu lạ chứng minh mọi điều thiên sứ nói là thật, hoặc có thể là dấu hiệu giúp những người chăn chiên có thể nhận ra con trẻ. Từ này có thể được dịch là "bằng chứng" cho phù hợp với ý thứ nhất, hoặc "dấu để phân biệt" cho ý thứ hai.

bọc bằng khăn

Cụm từ này có thể được dịch là "con trẻ được quấn trong cái chăn"

Nằm trong máng cỏ

Tham khảo cách dịch ở [LUK02:06](#)

Luke 2:13**cả một đoàn thiên binh**

Từ "đoàn thiên binh" ở đây có thể nói đến đoàn thiên sứ về nghĩa đen, hoặc có thể đó là phép ẩn dụ nói đến một nhóm các thiên sứ có tổ chức. Tham khảo: "một đoàn thiên sứ từ trời" (UDB).

ngợi khen Đức Chúa Trời

Cụm từ này có thể được dịch là "họ ngợi khen Đức Chúa Trời"

Vinh danh Thiên Chúa rất cao

Có thể hiểu: 1) "Quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời trên nơi chí cao" hoặc 2) "Dâng sự vinh hiển cao trọng nhất cho Đức Chúa Trời"

may there be peace on earth among people with whom he is pleased

"những người Đức Chúa Trời đẹp lòng dưới đất đều được bình an"

Luke 2:15**Khi**

Cụm từ này được dùng để đánh dấu một sự chuyển đổi trong câu chuyện sang việc các mục đồng làm sau khi các thiên sứ đã lìa họ lên trời.

lìa họ

"lìa mấy gã chăn chiên"

với nhau

"cùng nhau"

Chúng ta hãy ... cho chúng ta

Vì những người chăn chiên đang bàn tán với nhau, nên phải sử dụng đại từ bao quát "chúng ta".

Chúng ta hãy

"Chúng ta nên" (UDB)

việc mới xảy ra này

Cụm từ này nói đến việc con trẻ được sinh ra, chứ không phải sự xuất hiện của các thiên sứ.

Nằm trong máng cỏ

Tham khảo cách dịch ở [LUK02:06](#)

Luke 2:17**Sau khi đã nhìn thấy như vậy**

Từ "như vậy" nói đến con trẻ.

Họ cho mọi người biết

"những người chăn chiên thuật lại cho mọi người nghe"

con trẻ này

"Con Trẻ"

chuyện bọn chăn chiên nói với mình

"chuyện những người chăn chiên kể cho mình nghe"

gìn giữ mọi lời ấy trong lòng mình

Cụm từ này có thể được dịch là "cẩn thận ghi nhớ mọi điều" hay "mừng rỡ ghi nhớ mọi điều". Kho báu là những vật rất có giá trị hoặc rất quý giá. Ma-ri coi những chuyện người chăn chiên thuật lại về con mình là vô cùng quý giá.

trở về

Cụm từ này có thể được dịch là "trở về chỗ bấy chiên"

tôn vinh và ngợi khen Đức Chúa Trời

Đây là những hành động rất giống nhau và nhấn mạnh đến cảm nhận phần khởi của họ về việc Đức Chúa Trời đã làm. Tham khảo: "nói và ngợi khen sự cao cả của Đức Chúa Trời."

Luke 2:21**Thông tin Tổng quát:**

Luật pháp mà Đức Chúa Trời ban cho những người theo Do Thái giáo là phải cắt bì cho bé trai và cha mẹ phải dâng của lễ.

Đến ngày thứ tám

Cụm từ này cho thấy một khoảng thời gian trôi qua trước khi đến sự kiện này.

Ngày thứ tám

"được tám ngày sau khi con trẻ được sanh ra" hoặc "con trẻ được tám ngày tuổi"

Họ đặt tên

Giô-sép và Ma-ri đặt tên cho con trẻ.

Là tên mà thiên sứ đã đem đến cho Ngài

Cụm từ này có thể được dịch là "tên mà thiên sứ đã gọi Ngài"

Luke 2:22**Khi những ngày thanh tẩy...đã qua**

Câu này cho thấy khoảng thời gian trôi qua trước sự kiện mới này.

Số ngày đã định

Cụm từ này có thể được dịch là "số ngày mà Đức Chúa Trời đã định"

Về sự tinh sạch của mình

"để họ được tinh sạch về mặt nghi thức" hay "để Đức Chúa Trời nhận định họ đã được tinh sạch lại"

to present him to the Lord

"để họ được tinh sạch về mặt nghi thức" hay "để Đức Chúa Trời nhận định họ đã được tinh sạch lại". Đây là buổi lễ cảm tạ Chúa đối với những đứa con đầu lòng là con trai.

Như lời đã chép

Cụm từ này có thể được dịch là "Họ như vậy vì Môi-se đã chép"

Tất cả các con trai đầu lòng

"đầu lòng" là một thành ngữ nói đến con đầu tiên được sinh ra. Từ này nói đến cả động vật và con người. Tham khảo: "Mỗi con đầu lòng là con trai" hoặc "mỗi con trai đầu lòng"

Sẽ được biệt riêng

Câu này có thể được viết ở dạng chủ động. Tham khảo: "người phải biệt riêng" hoặc "người phải dành riêng".

như đã chép trong luật pháp của Chúa

"theo như luật pháp của Chúa." Đây là một điểm khác trong luật pháp. Điểm này nói đến tất cả con trai, dù là con đầu lâu hay không.

Luke 2:25**Câu Liên kết:**

Khi Ma-ri và Giô-sép đang ở đền thờ, họ gặp hai người: Si-mê-ôn, là người ngợi khen Đức Chúa Trời và nói tiên tri về con trẻ, và nữ tiên tri An-ne.

Lúc ấy

Từ "lúc ấy" báo hiệu về một người mới trong câu chuyện. Trong ngôn ngữ của dịch giả, có thể có cách để diễn đạt điểm này.

Công bình và sốt sắng

Các từ trừu tượng này có thể được diễn tả như hành động. Tham khảo: "làm những việc vừa lòng Chúa và vâng theo luật pháp Ngài."

Đấng Yên Ủi dân Y-sơ-ra-ên

Đây là một danh xưng khác dành cho Đấng Mê-si-a hoặc "Chúa Cứu Thế." Tham khảo: "Đấng sẽ an ủi dân Y-sơ-ra-ên"

Đức Thánh Linh ngự trên người

"Đức Thánh Linh ở cùng Ngài". Đức Chúa Trời ở cùng Ngài trong một phương thức đặc biệt, và ban cho Ngài sự khôn ngoan và cũng như hướng dẫn đời sống Ngài.

Đức Thánh Linh đã bày tỏ cho ông biết trước

Cụm từ này có thể được dịch là "Đức Thánh Linh đã tỏ ra cho người" hay "Đức Thánh Linh đã bảo người".

ông sẽ không chết trước khi thấy Chúa Cứu Thế của Chúa

Cụm từ này có thể được dịch là "ông sẽ thấy Chúa Cứu Thế của Chúa trước khi qua đời" hoặc "người

sẽ thấy Chúa Cứu Thế rồi mới qua đời". Từ "Chúa" ở đây chỉ về Đức Chúa Trời.

Luke 2:27

Một ngày nọ

Từ này giới thiệu một sự kiện mới.

đến

Từ này có thể được dịch là "vào"

Vào đền thờ

"vào sân đền thờ". Chỉ những thầy tế lễ có thể vào trong đền thờ.

Được dẫn dắt bởi Đức Thánh Linh

"được hướng dẫn bởi Đức Chúa Trời". Tham khảo cách dịch: "Đức Thánh Linh hướng dẫn người"

cha mẹ

"cha mẹ của Chúa Giê-xu"

Những thủ tục mà luật pháp quy định

"luật pháp của Đức Chúa Trời quy định"

Đỡ lấy con trẻ

"ẵm con trẻ"

Bây giờ xin cho tôi tớ Chúa được qua đời bình an

Cụm từ này có thể được dịch là "Tôi là tôi tớ Chúa. Xin cho tôi qua đời bình an". Si-mê-ôn đang nói về mình.

qua đời

Cách nói giảm nói tránh của từ "chết"

theo như lời Ngài

Cụm từ này có thể được dịch là "như Ngài đã phán" hay "vì Ngài phán sẽ"

Luke 2:30

Mắt con đã thấy

Cách diễn đạt này có nghĩa, "Chính con đã thấy" hoặc "Tự con đã thấy"

sự cứu rỗi của Ngài

Cụm từ này nói về Chúa Giê-xu, là Đấng mà Đức Chúa Trời sẽ nhờ Ngài mà cứu rỗi nhân loại.

Mà Ngài

Tùy vào cách dịch giả dịch cụm từ trước, cụm từ này có thể cần được đổi thành "người mà Ngài".

đã chuẩn bị

"đã định" hay "khiến xảy ra"

trước mặt muôn dân

"để các mọi dân sẽ nhìn thấy"

Đấng ấy sẽ là ánh sáng

Phép ẩn dụ này có nghĩa là con trẻ ấy sẽ giúp dân sự nhìn thấy và hiểu cách sự sáng giúp họ thấy chính xác. Tham khảo: "con trẻ này sẽ giúp dân sự

thông hiểu như ánh sáng giúp con người thấy chính xác."

Bày tỏ

Cần thiết nói rõ điều gì được bày tỏ. Tham khảo: "đặng sẽ bày tỏ lẽ thật của Chúa."

và là sự vinh hiển của dân Y-sơ-ra-ên, tức là dân sự Ngài
Cụm từ này có thể dịch thành "Ngài là có để sự vinh hiển đến trên Y-sơ-ra-ên, tức dân sự Ngài".

Luke 2:33

những lời ông nói về Ngài

Câu này có thể được nói ở thể chủ động. Tham khảo: "những lời Si-mê-ôn đã nói về Ngài."

nói với Ma-ri, mẹ Ngài

"nói với mẹ đứa trẻ, là Ma-ri". Hãy đảm bảo là cách dịch này không khiến độc giả nghĩ Ma-ri là mẹ của Si-mê-ôn.

Xin nghe kỹ lời tôi!

Si-mê-ôn dùng cách diễn đạt này để nói cho Ma-ri biết rằng lời mà ông sắp nói là cực kỳ quan trọng với bà.

đã định để làm cho nhiều người trong Y-sơ-ra-ên vấp ngã hoặc trời dậy

Cụm từ này có thể dịch thành: "đã được định để khiến nhiều người trong Y-sơ-ra-ên vấp ngã xa khỏi Đức Chúa Trời hoặc dấy lên gán gủi với Đức Chúa Trời hơn". Trong cách nói ẩn dụ này, vấn đề xây khỏi Đức Chúa Trời và kéo đến gần Ngài hơn được diễn đạt thành "vấp ngã" và "dấy lên". Cụm từ này có thể được dịch là "Đức Chúa Trời đã chỉ định Ngài để khiến một vài người trong Y-sơ-ra-ên xây bỏ Đức Chúa Trời và những người khác thì đến gần với Đức Chúa Trời hơn".)

là một dấu hiệu bị người ta nói phạm

"vì có một sự điệp từ Đức Chúa Trời mà nhiều người sẽ chống nghịch"

một thanh gươm sẽ đâm thấu tâm hồn cô

Ẩn dụ này mô tả nỗi đau buồn khôn xiết mà Ma-ri sẽ trải qua. Cụm từ này có thể được dịch là "người sẽ chịu đau buồn khôn xiết" hay "Nỗi đau buồn sẽ khiến người đau đớn như thể một thanh gươm đâm thấu tim người vậy" hay "lòng người sẽ tan vỡ".

tư tưởng trong lòng nhiều người phải lộ ra

Cụm từ này có thể được dịch là "tư tưởng của nhiều người sẽ phải lộ ra" hay "việc ấy sẽ bày tỏ ra những điều người ta thực sự nghĩ về Đức Chúa Trời"

Luke 2:36

cũng có nữ tiên tri An-ne

Câu này giới thiệu nhân vật mới trong câu chuyện.

Cũng ở đó

"cũng có mặt ở sân đền thờ"

Pha-nu-ên

Đây là tên của một người nam.

Tuổi đã cao

Thành ngữ này có nghĩa là “rất già”.

Bảy năm

"7 năm"

Sau cuộc hôn nhân của bà

"sau khi bà đã kết hôn cùng chồng"

Là goá phụ trong tám mươi bốn năm nay

84 năm – Có thể hiểu: 1) bà đã là goá phụ trong 84 năm hay 2) bà là goá phụ và giờ đây đã 84 tuổi

chẳng hề rời khỏi đền thờ

Có lẽ đây là cách nói quá, nhằm ý bà đã dành rất nhiều thời gian trong đền thờ đến nỗi tưởng như bà chẳng hề rời khỏi đó. Cụm từ này có thể được dịch là "luôn ở trong đền thờ" hay có thể diễn đạt: "thường xuyên có mặt tại đền thờ"

Bằng sự kiêng ăn cầu nguyện

"bằng sự kiêng ăn và sự cầu nguyện"

đến cùng họ

"approached them" or "went to Mary and Joseph"

sự cứu chuộc thành Giê-ru-sa-lem

Cụm từ này có thể được dịch là "Ngài là Đấng sẽ cứu chuộc Giê-ru-sa-lem" hay "Đấng sẽ đem phước hạnh, ân điển của Đức Chúa Trời trở lại cùng Giê-ru-sa-lem". Ở đây cụm từ "sự cứu chuộc" được dùng để chỉ về Đấng sẽ thực hiện công việc ấy.

Luke 2:39**Câu Liên kết:**

Ma-ri, Giô-sép và Chúa Giê-su rời thành phố Bết-lê-hem và trở về thành Na-xa-rét để sinh sống.

làm xong mọi việc phải làm theo luật pháp của Chúa

Câu này có thể được nói ở thể chủ động. Tham khảo: "mà luật pháp của Chúa yêu cầu họ phải thực hiện."

thành mình là Na-xa-rét

Cụm từ này có nghĩa là họ sống ở Na-xa-rét. Hãy đảm bảo là cụm từ này không khiến độc giả nghĩ rằng họ sở hữu thành phố này.

đầy đầy sự khôn ngoan

"ngày càng khôn ngoan" hay "học biết những điều khôn ngoan"

Ân điển của Đức Chúa Trời ở trên Ngài

Cụm từ này có thể được dịch là "Đức Chúa Trời chúc phước cho Ngài" hay "Đức Chúa Trời ở với Ngài theo phương thức đặc biệt"

Luke 2:41**Câu Liên kết:**

Khi Chúa Giê-xu được 12 tuổi, Ngài đi cùng với gia đình Ngài lên thành Giê-ru-sa-lem. Đang khi Ngài ở đó, Ngài chất vấn và trả lời câu hỏi của các giáo sư trong đền thờ.

cha mẹ Ngài thường lên...để lễ Vượt Qua

Đây là thông tin ngữ cảnh.

cha mẹ Ngài

"cha mẹ của Chúa Giê-xu"

Họ đi lên

Thành Giê-ru-sa-lem nằm trên một ngọn đồi, vì vậy dân sự phải đi lên đó.

Theo lệ thường

"như thường lệ" hoặc "như họ làm hàng năm"

Sau khi họ đã ở lại đủ số ngày lễ rồi

"khi các ngày lễ qua rồi" hay "sau khi tổ chức lễ theo số ngày đã định rồi"

Ngày lễ

Đây là một tên khác của Lễ Vượt Qua, vì nó bao gồm việc ăn một bữa ăn theo nghi lễ.

Họ cho rằng

"họ tưởng"

Một ngày đường

"họ đi trót một ngày" hay "họ đã đi được một ngày đường"

Luke 2:45**Khi**

Cụm từ này được dùng để đánh dấu một sự kiện quan trọng trong câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của dịch giả có cách diễn đạt này, hãy xem xét sử dụng theo cách đó.

trong đền thờ

Cụm từ này có thể được dịch là "trong sân đền thờ" hay "tại đền thờ"

giữa

Từ này không có nghĩa là ở ngay trung tâm. Đúng hơn là, "trong vòng" hay "cùng với" hoặc "ở giữa...".

Các giáo sư

"các giáo sư trong đền thờ" hay "những người dạy về Đức Chúa Trời cho dân sự"

Mọi người nghe Ngài nói đều kinh ngạc

Họ không thể hiểu làm sao mà một cậu bé mười hai tuổi chưa từng được dạy về tôn giáo lại có thể trả lời rất hay vậy.

về vốn hiểu biết của Ngài

Cụm từ này có thể được dịch là "về việc Ngài hiểu biết nhiều như thế" hay "vì Ngài hiểu biết nhiều về Đức Chúa Trời"

Những câu trả lời của Ngài

Cụm từ này có thể được dịch là "về cách đối đáp khôn ngoan của Ngài" hay "Ngài trả lời suông sẻ mọi thắc mắc của họ"

Luke 2:48**Khi họ thấy Ngài**

"Khi Ma-ri và Giô-sép tìm thấy Chúa Giê-xu"

Cha

Đây là danh hiệu quan trọng dành cho Đức Chúa Trời.

Sao con lại đối xử với cha mẹ thế này?

Cụm từ này có thể dịch là "Sao con có thể làm vậy?". Có thể gọi đây là lời quở trách gián tiếp vì Chúa Giê-xu đã không cùng trở về cùng cha mẹ mình.

Nghe

Từ này thường được dùng để biểu thị phần mở đầu của một sự kiện mới hoặc quan trọng. Từ này cũng có thể được dùng để cho biết hành động đó bắt đầu từ đâu. Nếu ngôn ngữ của dịch giả có một cụm từ được dùng theo cách này, hãy xem xét liệu cụm từ đó có thể được sử dụng tự nhiên ở đây không.

Sao cha mẹ lại đi tìm con?

Chúa Giê-xu đáp lại hai câu hỏi từ sự khiển trách của cha mẹ, và Ngài bắt đầu nói về mục đích thiên thượng của Đức Chúa Cha trên Trời nhưng họ không hiểu. Cụm từ này có thể dịch là "Sao cha và mẹ cứ đi mấy chỗ khác tìm con làm chi?"

Cha mẹ không biết...nhà?

Chúa Giê-xu đặt câu hỏi lần thứ nhì này để cố gắng nói rằng cha mẹ Ngài lẽ ra nên biết về mục đích mà

Cha Ngài đã sai Ngài đến. Tham khảo: "Cha mẹ lẽ ra nên biết...nhà."

Cha Con

Khi được 12 tuổi, Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, hiểu rằng Đức Chúa Trời là Cha thật sự của Ngài (không phải Giô-sép, chồng của Ma-ri).

in my Father's house

Có thể hiểu: 1) "tại nhà Cha con" hay 2) "về việc Cha con". Dù là trường hợp nào đi nữa thì khi Chúa Giê-xu phán: "Cha con" ấy là Ngài đang nói về Đức Chúa Trời. Nếu Ngài có ý nói "nhà", thì Ngài đang đề cập tới đền thờ. Nếu Ngài nói tới "việc" thì là Ngài đang đề cập đến công việc mà Đức Chúa Trời giao cho mình. Nhưng nếu câu tiếp theo cho thấy cha mẹ Ngài không hiểu những điều Ngài đang nói cùng mình thì tốt nhất là không giải thích gì thêm.

Luke 2:51**Ngài theo họ trở về nhà**

"Chúa Giê-xu theo Ma-ri và Giô-sép trở về nhà"

vâng lời cha mẹ

"vâng phục cha mẹ" hoặc "luôn vâng phục họ"

Giữ mọi việc ấy trong lòng

"ghi nhớ cẩn thận mọi việc này" hoặc "vui mừng khi nghĩ về mọi việc này". Kho báu là vật gì đó rất có giá trị hoặc quý giá. Ma-ri xem mọi việc làm cũng như mọi lời nói của con mình là quý giá vô cùng.

Khôn ngoan càng thêm, thân hình càng lớn

"ngày càng khôn ngoan và mạnh khỏe hơn". Ý này nói về sự tăng trưởng vật lý.

càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta

Cụm từ này có thể được dịch là "mọi người càng ngày càng yêu quý Ngài, còn Đức Chúa Trời thì ban phước cho Ngài càng hơn"

Chapter 3

¹ Năm thứ mười lăm dưới triều Sê-sa Ti-be-rô, trong khi Bôn-xơ Phi-lát làm tổng đốc xứ Giu-đê, Hê-rốt làm vua chư hầu xứ Ga-li-lê, em trai ông là Phi-líp làm vua chư hầu xứ Y-tu-rê và Tra-cô-nít, Ly-sa-ni-a làm vua chư hầu xứ A-bi-len; ² trong thời gian An-ne cùng Cai-phe giữ chức thầy tế lễ thượng phẩm, có lời Đức Chúa Trời đến với Giăng, con trai Xa-cha-ri, trong hoang mạc. ³ Ông đi khắp các vùng quanh sông Giô-đanh, rao giảng phép báp-têm về sự ăn năn để được tha tội. ⁴ Như lời đã chép trong sách tiên tri Ê-sai: “Có tiếng người kêu lên trong hoang mạc: ‘Hãy dọn đường cho Chúa, làm thẳng các lối Ngài.’” ⁵ Mọi thung lũng sẽ được lấp đầy, mọi núi đồi sẽ được san phẳng, những lối cong queo sẽ được sửa cho ngay, và đường gập ghềnh sẽ được ban bằng. ⁶ Mọi người sẽ thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời.” ⁷ Vì thế, Giăng nói với đoàn dân đến để chịu ông làm báp-têm rằng: “Hỡi dòng giống rắn độc kia, ai đã cảnh báo để người biết mà chạy trốn con thịnh nộ sắp đến?” ⁸ Hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn, và đừng tự nhủ: ‘Tổ phụ của chúng ta là Áp-ra-ham,’ vì tôi cho các người hay Đức Chúa Trời có thể biến những hòn đá này thành con cháu của Áp-ra-ham. ⁹ Cái rìu đã đặt kẻ gốc cây. Cây nào không sinh trái tốt thì phải bị đốn và quăng vào lửa.” ¹⁰ Dân chúng hỏi Giăng: “Vậy, chúng tôi phải làm gì?” ¹¹ Ông đáp: “Ai có hai áo, hãy cho người không có; ai có thức ăn, cũng hãy làm như vậy.” ¹² Một số người thu thuế cũng đến để chịu báp-têm và hỏi Giăng: “Thưa thầy, chúng tôi phải làm gì?” ¹³ Ông đáp: “Đừng thu hơn mức quy định.” ¹⁴ Một số binh lính cũng hỏi: “Còn chúng tôi thì sao? Chúng tôi phải làm gì?” Ông nói với họ: “Đừng dùng vũ lực chiếm đoạt tiền của người khác, cũng đừng vu khống ai. Hãy bằng lòng với đồng lương của mình.” ¹⁵ Vì bấy giờ dân chúng đều đang nóng lòng trông đợi Đấng Cứu Thế đến, nên ai cũng tự hỏi không biết Giăng có phải chăng. ¹⁶ Giăng trả lời mọi người: “Về phần tôi, tôi làm báp-têm cho anh em bằng nước, nhưng Đấng sắp đến đến có quyền năng hơn tôi, tôi không xứng đáng tháo dây giày cho Ngài. Ngài sẽ làm báp-têm cho anh em bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. ¹⁷ Tay Ngài cầm chĩa rê thật sạch sân lúa mình, và thâu lúa mì vào kho. Còn rơm rạ thì Ngài sẽ đốt sạch trong lửa chẳng bao giờ tắt.” ¹⁸ Giăng cũng dùng nhiều lời khuyên dạy khác để rao giảng tin lành cho dân chúng. ¹⁹ Ông cũng quở trách vua chư hầu Hê-rốt vì đã lấy vợ của em mình là Hê-rô-đi-a, và vì nhiều việc gian ác khác mà vua đã làm. ²⁰ Nhưng Hê-rốt lại làm một việc độc ác khác nữa là bỏ tù Giăng. ²¹ Trong khi mọi người được Giăng làm báp-têm cho thì Chúa Giê-xu cũng chịu báp-têm. Lúc Ngài đang cầu nguyện thì trời mở ra. ²² Đức Thánh Linh ngự xuống trên Ngài qua hình dạng giống như chim bồ câu, đồng thời có tiếng từ trời phán rằng: “Con là Con yêu dấu của Ta. Ta rất hài lòng về Con.” ²³ Khi Đức Chúa Giê-xu bắt đầu dạy dỗ thì Ngài được khoảng ba mươi tuổi. (Người ta cho rằng) Ngài là con trai của Giô-sép, con Hê-li. ²⁴ Hê-li con Mát-tát. Mát-tát con Lê-vi. Lê-vi con Mên-chi. Mên-chi con Gia-nê. Gia-nê con Giô-sép. ²⁵ Giô-sép con Ma-ta-thia. Ma-ta-thia con A-mốt. A-mốt con Na-hum. Na-hum con Êch-li. Êch-li con Na-ghê. ²⁶ Na-ghê con Ma-át. Ma-át con Ma-ta-thia. Ma-ta-thia con Sê-mê-in. Sê-mê-in con Giô-sêch. Giô-sêch con Giô-đa. ²⁷ Giô-đa con Giô-a-nan. Giô-a-nan con Rê-sa. Rê-sa con Xô-rô-ba-bên. Xô-rô-ba-bên con Sa-la-thi-ên. Sa-la-thi-ên con Nê-ri. ²⁸ Nê-ri con Mên-chi. Mên-chi con A-đi. A-đi con Cô-sam. Cô-sam con Ên-ma-đan. Ên-ma-đan con Ê-rô. ²⁹ Ê-rô con Giô-suê. Giô-suê con Ê-li-ê-se. Ê-li-ê-se con Giô-rim. Giô-rim con Mát-thát. Mát-thát con Lê-vi. ³⁰ Lê-vi con Si-mê-ôn. Si-mê-ôn con Giu-đa. Giu-đa con Giô-sép. Giô-sép con Giô-nam. Giô-nam con Ê-li-a-kim. ³¹ Ê-li-a-kim con Mê-lê-a. Mê-lê-a con Men-na. Men-na con Mát-ta-tha. Mát-ta-tha con Na-than. Na-than con Đa-vít. ³² Đa-vít con Gie-sê. Gie-sê con Ô-bết. Ô-bết con Bô-ô. Bô-ô con Sanh-môn. Sanh-môn con Na-ách-son. ³³ Na-ách-son con A-mi-na-đáp. A-mi-na-đáp con Át-min. Át-min con A-rô-ni. A-rô-ni con Êch-rôm, Êch-rôm con Pha-rê. Pha-rê con Giu-đa. ³⁴ Giu-đa con Gia-cốp. Gia-cốp con Y-sác. Y-sác con Áp-ra-ham. Áp-ra-ham con Tha-rê. Tha-rê con Na-cô. ³⁵ Na-cô con Sê-rúc. Sê-rúc con Rê-hu. Rê-hu con Bê-léc. Bê-léc con Hê-be. Hê-be con Sa-la. ³⁶ Sa-la con Cai-nam. Cai-nam con A-bác-sát. A-bác-sát con Sem. Sem con Nô-ê. Nô-ê con Lê-méc. ³⁷ Lê-méc con Mê-tu-sê-la. Mê-tu-sê-la con Hê-nóc. Hê-nóc con Giê-rệt. Giê-rệt con Ma-ha-la-ên. Ma-ha-la-ên con Kê-nan. ³⁸ Kê-nan con Ê-nót. Ê-nót con Sết. Sết con A-đam. A-đam con Đức Chúa Trời.

Luke 3:1

Câu Liên kết:

Như tiên tri Ê-sai đã tiên tri, Giăng bắt đầu rao giảng tin lành cho dân chúng.

Thông tin Tổng quát:

Các câu này chứa thông tin bối cảnh để thuật lại điều xảy ra khi người anh họ Ngài là Giăng bắt đầu chức vụ mình.

Bấy giờ

Cụm từ này đánh dấu một phần mới của câu chuyện.

Năm thứ mười lăm

Tham khảo: Thời gian trong Kinh Thánh

Philíp...Ly-sa-ni-a

Đây là tên của hai người đàn ông.

Y-tu-rê và Tra-cô-nít...A-by-len

Tên gọi của của một số vùng lãnh thổ.

Trong thời thầy tế lễ thượng phẩm An-ne và Cai-phe

Hai người này cùng phục vụ với chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm. An-ne là thầy tế lễ thượng phẩm, và người Do Thái vẫn tiếp tục thừa nhận ông mặc dù sau đó người La-mã bổ nhiệm con rể ông là Cai-phe thay thế vị trí của ông.

Luke 3:3**giảng dạy phép báp-têm về sự ăn năn**

Danh từ "báp-têm" và "sự ăn năn" được định như những hành động. Cụm từ này có thể được dịch là "giảng dạy mọi người phải chịu báp-têm để tỏ lòng ăn năn về tội lỗi mình".

để được tha tội

"để tội lỗi họ sẽ được tha" hay "để Đức Chúa Trời sẽ tha tội cho họ". Ăn năn để được tha tội.

Luke 3:4**Thông tin Tổng quát:**

Trước giả Lu-ca trích một phân đoạn mà tiên tri Ê-sai đã nói về Giảng Báp-tít.

Như lời đã chép... tiên tri

Cụm từ này có thể được dịch là "Việc này xảy đến như lời tiên tri Ê-sai đã chép" hay "Giảng làm ứng nghiệm những lời tiên tri Ê-sai đã chép". Các câu 4-6 trưng dẫn từ sách tiên tri Ê-sai

Hãy dọn sẵn.... Làm thẳng các lối Ngài

Phần này viết theo phong cách thi ca của người Do Thái, thường dùng những từ giống nhau để lặp đi lặp lại các cụm từ quan trọng. Vì thế mà cụm từ "Hãy dọn sẵn đường Chúa" chính là một cách nói khác của "Làm thẳng các lối Ngài".

Hãy dọn sẵn đường Chúa

Ẩn dụ con đường ý nói "Hãy ăn năn và sẵn sàng cho ngày Cứu Chúa đến"

đường

"con đường" hoặc "nẻo đường"

Làm thẳng các lối Ngài

Hình ảnh về con đường này cùng là ẩn dụ với ý nghĩa: "Phải luôn ở tư thế sẵn sàng để đón Chúa ngự đến"

Luke 3:5**Mọi thung lũng sẽ được lấp đầy, Mọi núi đồi sẽ được san phẳng**

Cụm từ này có thể được dịch là "Họ sẽ lấp đầy mọi chỗ trũng trên đường". Khi dọn đường để đón một nhân vật quan trọng sắp đến, người ta sẽ dùng đất lấp đầy những chỗ thấp để con đường được bằng phẳng. Đây là một phần trong ẩn dụ đã được nói đến trong câu trước.

Các núi các gò phải ban cho bằng

Cụm từ này có thể được dịch là "Họ sẽ lấp đầy mọi chỗ trũng trên đường". Khi dọn đường để đón một nhân vật quan trọng sắp đến, người ta sẽ dùng đất lấp đầy những chỗ thấp để con đường được bằng phẳng. Đây là một phần trong ẩn dụ đã được nói đến trong câu trước.

Các núi các gò phải ban cho bằng

Cụm từ này có thể được dịch là "Người ta sẽ ban bằng mọi đồi núi" hay "Người ta sẽ ban bằng mọi chỗ gồ lên trên đường"

Thấy ơn cứu của Đức Chúa Trời

Cụm từ này có thể được dịch là "học biết cách Đức Chúa Trời cứu dân sự ra khỏi tội lỗi"

Luke 3:7**Để ông làm phép báp-têm**

"để Giảng làm phép báp-têm cho họ"

Hỡi dòng rắn rắn độc

Đây là một ẩn dụ. Những loài rắn độc rất nguy hiểm và chúng đại diện cho sự gian ác. Cụm từ này có thể được dịch là "Hỡi các người là loài rắn độc!" hay "Các người gian ác như loài rắn độc"

ai đã cảnh báo cho các người

Cụm từ này bắt đầu cho một câu hỏi tu từ. Thực ra, Giảng đang quở trách dân sự vì một mặt dân sự đòi ông làm phép báp-têm cho mình để khỏi bị Đức Chúa Trời hình phạt, nhưng mặt khác họ lại cứ phạm tội. Câu hỏi này có thể được dịch là: "Các người chẳng thể nào tránh khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời bằng cách này đâu" hay "Các người cho rằng chỉ cần chịu phép báp-têm là có thể tránh khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sao?"

khỏi cơn thịnh nộ sắp đến

Cụm từ này có thể được dịch là "khỏi án phạt sắp xảy đến" hay "khỏi cơn thịnh nộ sắp đến của Đức Chúa Trời" hoặc "vì Đức Chúa Trời sắp sửa hình phạt các người". Cụm từ "cơn thịnh nộ" được dùng để nói về sự hình phạt của Đức Chúa Trời, vì cơn thịnh nộ Ngài đi trước rồi sẽ tới sự hình phạt.

Luke 3:8**hãy kết quả đến từ sự ăn năn**

Cụm từ này có thể được dịch là "Hãy kết quả thể nào để chứng tỏ các người đã ăn năn" hay "Hãy

làm ra những việc lành tỏ ra rằng các người đã xây khỏi tội lỗi mình". Trong ẩn dụ này, cách xử sự của một người được ví sánh với quả. Giống như một cái cây sẽ phải ra trái phù hợp với giống của nó, thì một người tuyên bố mình đã ăn năn khỏi tội lỗi cũng phải sống một đời sống công chính.

tự nói

"nhủ thầm" hay "nói thầm" hoặc "tưởng"

Chúng ta có Áp-ra-ham là tổ phụ mình

"Áp-ra-ham là tổ phụ chúng ta" hay "Chúng ta là dòng dõi của Áp-ra-ham". Nếu không hiểu rõ lý do tại sao họ lại nói vậy thì bạn có thể thêm thông tin ngầm hiểu vào: "như vậy Đức Chúa Trời sẽ không hình phạt chúng ta".

Nuôi nấng những đứa trẻ của Áp-ra-ham

Thành ngữ này có nghĩa "sinh ra những đứa con của Áp-ra-ham" hoặc "khiến nhiều người trở nên dòng dõi của Áp-ra-ham"

biến những hòn đá

Chắc chắn Giăng đang nói đến những hòn đá nằm dọc Sông Giô-đanh.

Luke 3:9

Cái búa đã để kế gốc cây

Ẩn dụ này có ý nói rằng án phạt sắp sửa bắt đầu. Cụm từ này có thể được dịch là "Giống như thể cái búa đã để kế gốc cây" hay "Đức Chúa Trời giống như một người kia đã kế búa mình nơi gốc cây"

cây nào không cho trái tốt thì sẽ bị đốn

Đây là một mệnh đề bị động. Cụm từ này có thể được dịch thành một mệnh đề chủ động: "Ngài sẽ đốn hạ những cây nào không cho trái tốt"

Bị quăng vào lò lửa

"lửa" ẩn dụ cho sự trừng phạt. Cụm từ này có thể được dịch thành mệnh đề chủ động "quăng nó vào lò lửa".

Luke 3:10

Câu Liên kết:

Giăng bắt đầu trả lời các câu hỏi mà những người trong đám đông hỏi ông.

hỏi Giăng, rằng

"hỏi ông và nói" hay "hỏi Giăng"

Trả lời và nói cùng họ

"trả lời họ, mà rằng" hoặc "trả lời cho họ" hoặc "nói"

làm như vậy

"làm y như vậy". Cụm từ này có thể được dịch là "ban phát đồ ăn cho người nào không có".

Luke 3:12

Để chịu phép báp-têm

"để Giăng đã làm phép báp-têm cho họ"

Đừng thu tiền nhiều hơn

"Đừng đòi thêm tiền" hay "Đừng ngay việc thu nhiều tiền hơn". Những người thu thuế này đang thu tiền nhiều hơn so với mức quy định. Họ phải thôi làm như thế để làm bằng chứng cho sự ăn năn của mình.

mức các anh phải thu

Mệnh đề này ở thể bị động chỉ ra mức thu thuế đến từ chính quyền La-Mã. "Mức các anh đã được La-Mã ban quyền để thu"

Luke 3:14

Binh lính

"những người đàn ông phục vụ trong quân đội"

Còn chúng tôi thì sao? Chúng tôi phải làm gì?

Cụm từ này có thể được dịch là "Ông đã dạy cho đoàn dân đông và những người thu thuế biết điều họ phải làm. Còn chúng tôi là những binh lính phải làm gì?" Cụm từ "chúng tôi" không bao gồm Giăng.

Đừng buộc tội vu khống ai

Cụm từ này có thể được dịch là "Cũng vậy, đừng vu khống ai để lấy tiền của họ" hoặc "Đừng vu cáo một người vô tội đã làm một việc gì đó bất hợp pháp". Những người lính này đang đưa giả những lời buộc tội không đúng với nhiều người hòng đoạt tiền của họ"

hãy bằng lòng về đồng lương của mình

"Hãy bằng lòng về tiền công của mình" hoặc "Hãy bằng lòng với những điều mình được trả công"

Luke 3:15

Bới dân chúng

Cụm từ này cũng nói đến những người đã đến với Giăng lúc đó. Có thể dịch là "vì những người đó".

Ta làm phép báp-têm cho các người bằng nước

"Ta dùng nước làm phép báp-têm" hoặc "Ta làm phép báp-têm bằng nước"

Thậm chí không xứng đáng để mở dây giày Ngài

Có thể dịch là "thậm chí không đủ quan trọng để tháo dây giày Ngài". Mở dây giày là bốn phận của những người nô lệ. Giăng đang nói rằng Đấng sắp ngự đến cao trọng đến nỗi Giăng thậm chí còn không xứng đáng để làm nô lệ cho người.

giày

"giày" hay "dép" hoặc "dép da"

Ngài sẽ làm phép báp-têm cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa

Ẩn dụ này so sánh phép báp-têm thường thấy chìm một người trong nước với phép báp-têm thuộc linh đem con người vào mối liên hệ với Đức Thánh Linh và lửa.

lửa

Ở đây điều này đề cập đến quyền phép của Đức Chúa Trời.

Luke 3:17**Tay Ngài cầm chìa rẽ thật sạch sân lúa mình**

Như một người nông dân sẵn sàng tách lúa mì khỏi trấu, thì Chúa Cứu Thế cũng sẵn sàng đoán xét con người. Tham khảo: "Tay Ngài đang cầm chìa rẽ vì Ngài sẵn sàng."

Chĩa rẽ lúa

Loại công cụ dùng để hất đồng lúa mì lên không để tách hạt lúa ra khỏi rơm rạ. Những hạt lúa nặng hơn sẽ rơi xuống đất còn vỏ trấu hoặc rơm rạ không cần đến sẽ bị gió thổi đi. Nó cũng giống với cái chìa ba.

sân lúa mình

Tham khảo cách dịch: "nền đất của mình" hay "nền đất nơi Ngài phân lúa ra khỏi rơm rạ"

thu lúa

Cụm từ này có thể được dịch là "Đoạn, Ngài sẽ thu lúa"

đốt trấu trong lúa

Rơm rạ không dùng được cho việc gì, nên người ta sẽ đem nó đi đốt.

Luke 3:18**Thông tin Tổng quát:**

Câu chuyện thuật lại sự việc sẽ xảy ra với Giăng nhưng hiện tại thì chưa xảy ra.

nhiều lời khuyên dạy khác

"dùng nhiều lời thúc giục khác"

Quả trách vua chư hầu Hê-rốt

"lên án vua chư hầu Hê-rốt rằng vua đã phạm tội". Hê-rốt chỉ là một vua chư hầu, chứ không phải vua thật sự. Ông chỉ được giới hạn cai trị vùng Ga-li-lê mà thôi.

Vì đã cưới vợ của em mình

"vì Hê-rốt đã cưới vợ của em ruột mình"

Vua đã bắt Giăng bỏ tù

"Vua sai binh lính bắt Giăng bỏ vào ngục"

Luke 3:21**Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu bắt đầu chức vụ của Ngài bằng việc chịu báp-têm.

Bảy giờ

Ở đây, từ này được sử dụng ở đây để mở đầu một phần mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ bạn dùng có cách giới thiệu khác thì bạn nên xem xét áp dụng ở đây.

khi hết thầy dân chúng đều chịu Giăng làm phép báp-têm

Cụm từ "hết thầy dân chúng" chỉ về những người đang ở cùng với Giăng. Cụm từ này có thể được dịch là "khi Giăng đang làm phép báp-têm cho mọi người".

Đức Chúa Giê-xu cũng bởi Giăng mà nhận phép báp-têm

Cụm từ này có thể được dịch là "Giăng cũng đã làm phép báp-têm cho Chúa Giê-xu"

Các tầng trời mở ra

"bầu trời mở ra". Việc này không chỉ đơn thuần là các đám mây biến mất, nhưng nếu vậy sẽ không làm rõ được ý nghĩa của nó. Có lẽ câu này nhằm ý có một lỗ hổng xuất hiện trên bầu trời.

Đức Thánh Linh ngự xuống trên Ngài

"Đức Thánh Linh ngự xuống trên Chúa Giê-xu"

lấy hình chim bồ câu

"trong hình dáng như chim bồ câu"

Con là Con yêu dấu của Ta

Đức Chúa Cha phán với "Con yêu dấu Ngài" là Chúa Giê-xu, Đức Chúa Con, đang khi Đức Thánh Linh ngự trên Ngài. Ba Ngôi Đức Chúa Trời đồng yêu thương nhau và làm việc với nhau là Cha, Con, và Thánh Linh.

Con yêu dấu của Ta

Đây là một danh hiệu quan trọng dành cho Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời.

Luke 3:23**Thông tin Tổng quát:**

Lu-ca liệt kê các tổ phụ của Chúa Giê-xu qua dòng dõi của cha về phần xác của Ngài, là Giô-sép.

Bảy giờ

Ở đây, từ này được dùng để đánh dấu sự thay đổi sang phần thông tin bối cảnh nói về thời của Chúa Giê-xu và tổ tiên của Ngài. Phần này kết thúc ở Lu-ca 3:37. Nếu ngôn ngữ bạn dùng có cách để thông báo cho người đọc biết tiếp theo sẽ là thông tin bối cảnh thì nên dùng ở đây.

Chính Đức Chúa Giê-xu

"Giê-xu này" hay "con người Giê-xu này"

ba mươi tuổi

Tham khảo cách dịch: "30 tuổi"

Ngài là con (theo như đã định) của Giô-sép

"Người ta biết đến Ngài là con Giô-sép" hay "Người ta nghĩ rằng Ngài là con của Giô-sép" hay "Người ta cho rằng Ngài là con của Giô-sép"

con Hê-li, con Mát-tát, con Lê-vi

Từ "con" là thông tin ngầm hiểu. Về câu chữ, thì phân đoạn này chỉ đưa ra "của Hê-li, của Mát-tát, của Lê-vi..." nhưng bảng liệt kê này có thể được

dịch thành "ông là con của Hê-li, Hê-li là con của Mát-tát, Mát-tát là con của Lê-vi..." hoặc "Giô-sép con Hê-li, Hê-li con Mát-tát, Mát-tát con Lê-vi" hay "cha của Hê-li là Mát-tát, cha của Mát-tát là Lê-vi..." Hãy xem xét cách người ta thường dùng để liệt kê gia phả trong ngôn ngữ của bạn rồi có thể áp dụng cho toàn bộ bảng liệt kê ở đây.

con của Hê-li

Một số dịch giả lại bắt đầu một câu với "Giô-sép là con của Hê-li" hay "Cha của Giô-sép là Hê-li".

Luke 3:25

con Ma-ta-thia. Ma-ta-thia con A-mốt...Giô-đa

Hãy sử dụng cách dùng từ giống nhau như đã dùng trong các câu trước. Tham khảo: "là con của Ma-ta-thia, con của A-mốt...Giô-đa" hoặc "Giô-sép là con của Ma-ta-thia, Ma-ta-thia là con của A-mốt...Giô-đa" hoặc "Cha của Giô-sép là Ma-ta-thia, cha của Ma-ta-thia là A-mốt...Giô-đa."

Luke 3:27

con Giô-a-nan. Giô-a-nan con Rê-sa...Lê-vi

Hãy sử dụng cách dùng từ giống nhau như đã dùng trong các câu trước. Tham khảo: "là con của Giô-a-nan, con của Rê-sa...Lê-vi" hoặc "Giô-đa là con của Giô-a-nan, Giô-a-nan là con của Rê-sa...Lê-vi" hoặc "Cha của Giô-đa là Giô-a-nan, cha của Giô-a-nan là Rê-sa...Lê-vi." Đây là phần nối tiếp trong danh sách các tổ phụ của Chúa Giê-xu.

Luke 3:30

con Si-mê-ôn. Si-mê-ôn con Giu-đa

Cụm từ này có thể được dịch là "...con Si-mê-ôn, Si-mê-ôn con Giu-đa..." hay "Lê-vi con Si-mê-ôn, Si-mê-ôn con Giu-đa..." hoặc "cha của Lê-vi là Si-mê-ôn, cha của Si-mê-ôn là Giu-đa....". Áp dụng cách diễn đạt như với những câu trước.

Luke 3:33

...con A-mi-na-đáp, A-mi-na-đáp con Át-min...

Cụm từ này có thể được dịch là "...là con của A-mi-na-đáp, A-mi-na-đáp là con của Át-min..." hay "Lê-vi con A-mi-na-đáp, Si-mê-ôn là con của Át-min..." hay "cha của Na-ách-sôn là A-mi-na-đáp, cha của A-mi-na-đáp là Át-min". Áp dụng cách diễn đạt như với những câu trước.

Luke 3:36

...con của Cai-nam, Cai-nam con của A-bác-sát...

Cụm từ này có thể được dịch là "...con Cai-nam, Cai-nam con A-bác-sát..." hay "Lê-vi là con Cai-nam, Cai-nam là con A-bác-sát..." hay "cha của Sa-la là Cai-nam, cha của Cai-nam là A-bác-sát....". Áp dụng cách diễn đạt như với những câu trước.

A-đam, con Đức Chúa Trời

Cụm từ này có thể được dịch là: "A-đam được Đức Chúa Trời dựng nên" hay "A-đam là người ra từ Đức Chúa Trời" hoặc "Chúng ta có thể nói A-đam là con Đức Chúa Trời"

Chapter 4

¹ Rồi Chúa Giê-xu đẩy đẩy Đức Thánh Linh từ sông Giô-đanh trở về, Ngài được Đức Thánh Linh đưa vào hoang mạc ² trong bốn mươi ngày, và chịu ma quỷ cám dỗ tại đó. Suốt thời gian này, Ngài không ăn gì cả nên khi thời gian ấy đã mãn thì Ngài đói. ³ Ma quỷ nói với Ngài: “Nếu ông là Con Đức Chúa Trời thì hãy ra lệnh cho đá này biến thành bánh đi.” ⁴ Chúa Giê-xu đáp: “Có lời chép: ‘Người ta sống không chỉ nhờ bánh mà thôi.’” ⁵ Rồi ma quỷ lại đem Ngài lên một nơi cao, chỉ cho Ngài tất cả các vương quốc trên thế gian trong chốc lát. ⁶ Nó nói với Ngài: “Tôi sẽ cho ông quyền cai trị hết thảy những vương quốc ấy, cùng sự nguy nga, long lẫy cặp theo. Tôi có thể làm được điều ấy vì chúng đã được giao cho tôi và tôi muốn cho ai tùy ý. ⁷ Vậy nếu ông cúi xuống thờ lạy tôi, thì tất cả sẽ là của ông.” ⁸ Nhưng Chúa Giê-xu trả lời: “Có lời chép: ‘Con phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời của con, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi.’” ⁹ Kế đến, ma quỷ đưa Ngài lên Giê-ru-sa-lem, để Ngài trên đỉnh cao nhất của đền thờ và nói: “Nếu ông là Con Đức Chúa Trời, hãy gieo mình xuống đi. ¹⁰ Vì có lời chép: ‘Ngài sẽ truyền lệnh cho các thiên sứ Ngài chăm sóc con, bảo vệ con.’” ¹¹ và: ‘Họ sẽ nâng con trên tay, để chân con không vấp phải đá.’” ¹² Chúa Giê-xu đáp: “Có lời phán: ‘Người không được thử Chúa là Đức Chúa Trời của người.’” ¹³ Khi đã cám dỗ Chúa Giê-xu xong, ma quỷ bỏ đi chờ dịp khác. ¹⁴ Chúa Giê-xu trở về Ga-li-lê với quyền năng của Thánh Linh, tin đồn về Ngài lan truyền khắp các vùng lân cận. ¹⁵ Ngài giảng dạy trong các nhà hội, và mọi người đều khen ngợi Ngài. ¹⁶ Một ngày kia Ngài đến thành Na-xa-rét, là nơi Ngài đã lớn lên. Đến ngày Sa-bát, theo thường lệ, Ngài vào đền thờ và đứng dậy đọc Kinh Thánh. ¹⁷ Người ta trao cho Ngài cuộn sách tiên tri Ê-sai, Ngài mở sách ra và gặp chỗ chép thế này: ¹⁸ “Thần Linh của Chúa ngự trên ta, vì Ngài đã xức dầu cho ta để rao giảng tin lành cho người nghèo. Ngài đã sai ta rao báo sự phóng thích cho kẻ bị giam cầm, khiến kẻ mù được sáng, kẻ bị áp bức được tự do, ¹⁹ để rao ra năm thi ân của Chúa.” ²⁰ Rồi Ngài đóng sách lại, trao trả cho nhân viên nhà hội, và ngồi xuống. Tất cả mọi người trong nhà hội đều nhìn Ngài chăm chăm. ²¹ Ngài nói với họ: “Hôm nay, lời Kinh Thánh mà anh em vừa nghe đã được ứng nghiệm.” ²² Mọi người ở đó đều nghe thấy Ngài nói và họ rất đỗi ngạc nhiên về những lời đầy ân sủng ra từ môi miệng Ngài. Họ bàn tán: “Không phải con trai Giô-sép đây sao?” ²³ Chúa Giê-xu nói với họ: “Chắc anh em sẽ dùng câu tục ngữ này để nói với tôi: ‘Ơi này, thầy thuốc, hãy tự chữa cho mình đi. Những việc chúng tôi nghe nói Thầy làm tại Ca-bê-na-um thì Thầy cũng thử làm tại quê nhà mình tại đây đi.’” ²⁴ Ngài nói tiếp: “Tôi nói thật với anh em, không có đấng tiên tri nào được chấp nhận tại quê nhà của mình.” ²⁵ Nhưng tôi bảo thật, vào thời tiên tri Ê-li, khi cả xứ gặp nạn đói lớn vì trời bị đóng chặt, không mưa suốt ba năm rưỡi, lúc ấy trong dân Y-sơ-ra-ên có nhiều quả phụ. ²⁶ Nhưng Ê-li không được sai đến với một người nào trong số họ, mà lại đến với một quả phụ ở Sa-rép-ta, gần thành Si-đôn. ²⁷ Trong thời tiên tri Ê-li-sê, cũng có nhiều người Y-sơ-ra-ên mắc bệnh phong hủi, nhưng chỉ có Na-a-man, một người Sy-ri, được chữa lành.” ²⁸ Nghe những lời ấy, mọi người trong nhà hội hết sức tức giận. ²⁹ Họ đứng dậy bắt Ngài ra ngoài thành và đưa đến chỗ bờ vách của ngọn đồi mà thành phố tọa lạc trên đó, để ném Ngài xuống. ³⁰ Nhưng Ngài đi qua ngay giữa họ mà rời khỏi đó. ³¹ Rồi Ngài xuống thành Ca-bê-na-um, thuộc miền Ga-li-lê. Vào ngày Sa-bát, Ngài dạy dỗ dân chúng trong nhà hội. ³² Họ rất ngạc nhiên trước sự dạy dỗ của Ngài vì lời Ngài dạy đầy uy quyền. ³³ Hôm ấy, trong nhà hội có một người bị uế linh ám, la lớn lên rằng: ³⁴ “Giê-xu Na-xa-rét, chúng tôi có liên quan gì đến Ngài? Ngài đến để hủy diệt chúng tôi sao? Tôi biết Ngài là ai rồi! Ngài là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời!” ³⁵ Chúa Giê-xu quả trách quỷ rằng: “Hãy im đi và ra khỏi người này!” Quỷ quật mạnh người ấy xuống đất ngay giữa họ và ra khỏi mà không gây thương tích gì. ³⁶ Mọi người đều kinh ngạc và cứ bàn tán mãi về việc ấy. Họ nói rằng: “Mấy lời này là thế nào vậy? Ông ấy dùng uy quyền và năng lực mà ra lệnh cho uế linh khiến chúng phải ra khỏi.” ³⁷ Vậy, tin đồn về Ngài lan truyền khắp nơi trong vùng lân cận. ³⁸ Sau đó, Chúa Giê-xu ra khỏi nhà hội và vào nhà của Si-môn. Lúc này, mẹ vợ của Si-môn đang sốt cao, người ta thay ba cầu xin Chúa. ³⁹ Ngài cúi xuống quả con sốt và nó lìa khỏi bà. Bà liền đứng dậy và bắt tay phục vụ mọi người. ⁴⁰ Lúc mặt trời lặn, dân chúng đem đến cho Chúa Giê-xu những người đau ốm mắc đủ thứ bệnh tật. Ngài đặt tay trên từng người và chữa lành cho họ. ⁴¹ Các quỷ cũng bị đuổi ra khỏi nhiều người, chúng la lớn lên rằng: “Ông là Con Đức Chúa Trời!” Chúa Giê-xu quả trách quỷ không cho chúng nói vì chúng biết Ngài là Chúa Cứu Thế. ⁴² Táng sáng, Ngài đi vào nơi thanh vắng. Đoàn dân đông đi tìm Ngài và đến chỗ Ngài đang ở. Họ cố giữ Ngài lại, không cho đi. ⁴³ Nhưng Ngài nói với họ: “Tôi còn phải rao giảng tin lành về vương quốc Đức Chúa Trời cho nhiều nơi khác nữa, vì đó là lý do tôi được sai đến đây.” ⁴⁴ Rồi Ngài tiếp tục rao giảng trong các nhà hội khắp miền Giu-đê.

Luke 4:1**Câu Liên kết:**

Ma quỷ đến trước mặt Chúa Giê-xu dâng cám dỗ Ngài phạm tội sau khi Ngài đã kiêng ăn được 40 ngày.

Tiếp đến

Tiếp theo phần Giảng đã làm phép báp-têm cho Chúa Giê-xu. Cụm từ này có thể được dịch là "Sau khi Đức Chúa Giê-xu đã chịu phép báp-têm rồi".

được hướng dẫn bởi Đức Thánh Linh

Cụm từ này có thể được dịch bằng giọng chủ động như "Đức Thánh Linh hướng dẫn Ngài"

bốn mươi ngày

Tham khảo cách dịch: "40 ngày"

Ở bị ma quỷ cám dỗ ở đó

Cụm từ này có thể được dịch là "bị ma quỷ cám dỗ không vâng phục Đức Chúa Trời". Chúng ta không biết rõ Ngài bị cám dỗ trong suốt quãng thời gian bốn mươi ngày đêm đó hay chỉ vào cuối khoảng thời gian đó mà thôi. Cụm từ này có thể được dịch sang thể chủ động "tại đó ma quỷ cám dỗ Ngài"

Ngài không ăn

"Ngài" chỉ Chúa Giê-xu.

Luke 4:3**Nếu người là Con Đức Chúa Trời**

Có lẽ ma quỷ đang thách thức Chúa Giê-xu chứng minh mình là Con của Đức Chúa Trời.

Hòn đá nẩy

Có thể ma quỷ đang thực sự một cầm hòn đá trong tay hoặc hấn chỉ đang chỉ vào một hòn đá gần đó.

có lời chép rằng

Tham khảo cách dịch: "Môi-se đã viết trong Kinh Thánh". Trung dẫn từ sách Phục-truyền Luật-lệ ký

Loài người sẽ không sống chỉ nhờ bánh

Cụm từ này có thể được dịch là "người ta không thể sống chỉ nhờ bánh" hay "Chẳng phải chỉ có bánh mới khiến người ta sống". Từ "bánh" được dùng để chỉ về đồ ăn nói chung. Vấn đề là đồ ăn không đủ để duy trì sự sống cho một người. Người ta cần phải vâng phục Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu đang trung dẫn Kinh Thánh để chỉ ra lý do tại sao Ngài không hoá đá thành bánh.

Luke 4:5**Một nơi cao**

"a high mountain"

trong giây phút

"trong chốc lát" hay "tức khắc"

Chính vì vậy

"Vậy nên"

nếu người sắp mình xuống thờ lạy ta

Cụm từ này có thể được dịch là "nếu người quỳ xuống trước mặt ta" hay "nếu người chịu sắp mình xuống để thờ lạy ta" hoặc "nếu người chịu thờ lạy ta bằng cách sắp mình xuống trước mặt ta"

mọi điều này sẽ là của người

Cụm từ này có thể được dịch là "Ta sẽ ban cho người tất cả những nước này"

Luke 4:8**Trả lời hấn rằng**

"đáp lại hấn" hay "trả lời hấn"

Có lời chép rằng

Tham khảo cách dịch: "Môi-se có chép trong Kinh Thánh". Chúa Giê-xu đang trung dẫn trong Phục-truyền Luật-lệ ký

Người phải thờ phượng Chúa, là Đức Chúa Trời người

Chúa Giê-xu đang trung dẫn một điều luật trong Kinh Thánh để nói lý do tại sao Ngài không thờ lạy ma quỷ.

Người

Từ này chỉ những người trong thời Cựu Ước, là những người đã nhận Luật Pháp của Đức Chúa Trời. Bạn có thể sử dụng hình thức số ít 'người' (you) vì mỗi người ai cũng phải vâng theo luật pháp ấy, hoặc bạn có thể sử dụng hình thức số nhiều 'các người' vì hết thảy mọi người đều phải vâng theo luật pháp ấy.

Ngài

Từ này đề cập đến Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Luke 4:9**Nơi cao nhất**

Đây là đỉnh của mái đền thờ. Nếu có ai trượt chơn hay nhảy từ chỗ đó xuống thì sẽ bị thương nghiêm trọng hoặc chết.

Nếu người là Con Đức Chúa Trời

Ma quỷ có lẽ đang thách thức Chúa Giê-xu minh chứng Ngài là Con Đức Chúa Trời, chỉ duy nhất và là con độc sanh. Sa-tan đích thân đối mặt với Chúa Giê-xu và cám dỗ Ngài vào tội lỗi.

Con Đức Chúa Trời

Đây là một danh hiệu quan trọng dành cho Chúa Giê-xu.

hãy lao mình xuống đi

"hãy nhảy xuống đất đi"

vì có lời chép rằng

Tham khảo cách dịch: "Tác giả sách Thi-thiên có chép". Ma quỷ chỉ trung dẫn một phần của Thi-thiên

(Thi-thiên 91:10-12) nhằm cố gắng thuyết phục Chúa Giê-xu nhảy xuống khỏi đền thờ.

Chúa sẽ truyền

"Chúa" nói đến Đức Chúa Trời.

Luke 4:12

Có lời phán rằng

Tham khảo cách dịch: "Môi-se đã nói" hay "Môi-se đã nói trong Kinh Thánh". Chúa Giê-xu đang trưng dẫn Phục-truyền Luật-lệ ký.

Người không được thử Chúa, là Đức Chúa Trời người
Cụm từ này có thể được dịch thành "Đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời người". Chúa Giê-xu đã trưng dẫn Kinh Thánh để giải thích lý do tại sao Ngài nhảy xuống từ nóc đền thờ để thử Đức Chúa Trời. Mạng lịnh này dành cho dân sự của Đức Chúa Trời.

Đến một lúc khác

"đến dịp khác"

Luke 4:14

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu trở về Ga-li-lê, giảng dạy ở nhà hội, và nói với dân sự rằng Ngài đang làm trọn lời tiên tri của Ê-sai.

Với quyền phép của Đức Thánh Linh

Cụm từ này có thể được dịch thành "và Đức Thánh Linh đã ban quyền phép cho Ngài". Đức Chúa Trời đã ở cùng Chúa Giê-xu theo một cách đặc biệt để khiến Chúa Giê-xu có thể làm được những việc mà con người thường không thể làm được.

Tin tức về Ngài truyền đi

Cụm từ này có thể được dịch là "người ta đồn những việc về Chúa Giê-xu ra" hay "người này nói với người kia về Chúa Giê-xu" hoặc "sự hiểu biết về Ngài được truyền từ người này sang người kia". Những kẻ đã nghe Chúa Giê-xu giảng đi nói cho những người khác biết về Ngài, và rồi những người khác đó lại đi nói cho thêm nhiều người khác nữa biết về Ngài.

khắp các miền lân cận

Chỉ về đến các khu vực hay những nơi xung quanh xứ Ga-li-lê.

Mọi người đều khen ngợi Ngài

"ai này đều nói ra những việc lớn về Ngài" hay "hết thấy mọi người đều làm chứng tốt về Ngài"

Luke 4:16

là nơi Ngài đã lớn lên

Cụm từ này có thể được dịch là "nơi cha mẹ Ngài đã nuôi lớn Ngài" hay "nơi Ngài lớn lên" hoặc "nơi Ngài sinh sống khi còn nhỏ"

Theo thói quen của Ngài

"Như Ngài vẫn thường làm". Ngài vẫn thường đi đến nhà hội vào ngày Sa-bast.

Ngài được trao cho cuộn sách tiên tri Ê-sai

Cụm từ này có thể được dịch thành thể chủ động, như "Người ta trao cho Ngài cuộn sách tiên tri Ê-sai"

Cuộn sách tiên tri Ê-sai

Nói về sách Ê-sai được viết trên một cuộn giấy. Ê-sai đã viết ra những lời này đã nhiều năm về trước, và có người khác đã chép chúng lại trên một cuộn giấy.

chỗ có chép rằng

"chỗ trong cuộn giấy có chép rằng" hoặc "có chỗ trong cuộn giấy chép rằng"

Luke 4:18

Thánh Linh của Chúa ngự trên ta

"Đức Chúa Trời ở cùng ta theo phương cách đặc biệt".

để tuyên bố tự do cho kẻ bị cầm tù

Cụm từ này có thể được dịch là "cho những kẻ đang chịu cảnh tù đầy biết rằng họ sẽ được tha" hay "giải phóng những tù binh chiến tranh".

Khiến kẻ mù được sáng

"tuyên bố kẻ mù sẽ được nhìn thấy" hay "ban sự sáng cho kẻ mù" hoặc "khiến cho kẻ mù lại được nhìn thấy"

Trả tự do kẻ bị hà hiếp

"trả tự do cho những người bị ngược đãi"

rao ra năm tốt lành của Chúa

Cụm từ này có thể được dịch là "loan báo đây là năm mà Chúa sẽ tỏ ra sự nhân từ Ngài" hay "nói cho mọi người biết rằng Chúa đã sẵn sàng xuống phước cho dân sự Ngài"

Luke 4:20

Nhân viên nhà hội

Cụm từ này nói đến người làm công trong nhà hội, là người chịu trách nhiệm bảo quản và tôn trọng các cuộn Kinh Thánh khi đem ra và cất vào.

Đổ dồn về Ngài

"tập trung về Ngài" hay "nhìn Ngài"

Lời Kinh Thánh mà các người vừa nghe đã được ứng nghiệm

Cụm từ này có thể được dịch thành "Trong khi các người còn đang nghe những lời tiên tri trong sách này thì nó đã được ứng nghiệm rồi". Chúa Giê-xu tuyên bố rằng qua các công việc cũng như lời giảng của mình, Ngài đã làm ứng nghiệm lời tiên tri đó.

Lấy làm lạ về các lời đầy ơn lành ra từ miệng Ngài

"ngạc nhiên về những lời đầy ơn mà Ngài đang nói". Ở đây, từ "đầy ơn" có thể chỉ về cách trình bày suôn sẻ và hùng hồn của Chúa Giê-xu. Hoặc cụm từ có ý nói rằng Chúa Giê-xu đang nói về ân điển của Đức Chúa Trời.

Đây chẳng phải là con Giô-sép ư?

Cụm từ này có thể được dịch là "Chẳng phải người này chỉ là con của Giô-sép thôi sao?" hoặc "Người này là con Giô-sép mà!" hoặc "Cha của ông ta là Giô-sép thôi!" Dân chúng đỉnh ninh Giô-sép là cha của Chúa Giê-xu. Giô-sép chẳng phải là nhà lãnh đạo tôn giáo, vậy nên người ta mới lấy làm lạ khi thấy con trai ông lại đi rao giảng về những điều cha mình đã làm.

Luke 4:23**Thông tin Tổng quát:**

Na-xa-rét là thành phố mà Chúa Giê-xu đã lớn lên.

không một đấng tiên tri nào được thừa nhận tại chính quê hương mình

Chúa Giê-xu đã quả trách dân chúng vì từ chối tin theo Ngài chỉ vì họ tưởng mình đã biết về Ngài.

Chính quê hương mình

Cụm từ này có thể được dịch là "chính thành của mình" hay "quê nhà"

Luke 4:25**Thông tin Tổng quát:**

Chúa Giê-xu nhắc những người đang nghe lời Ngài giảng trong nhà hội, nhớ lại lời tiên tri Ê-li đã nói.

Ta nói thật cùng các người

"Ta thành thật nói cùng các người". Mệnh đề này được dùng để nhấn mạnh tầm quan trọng, tính chân thật và chính xác cho lời tuyên bố theo sau.

Nhiều đàn bà goá

Bà goá là người nữ có chồng đã qua đời.

Trong thời Ê-li

Cụm từ này có thể được dịch thành "khi Ê-li còn nói tiên tri trong Y-so-ra-ên". Những người đang nghe Chúa Giê-xu giảng dạy chắc hẳn phải biết Ê-li là tiên tri của Đức Chúa Trời. Nếu như độc giả của bạn không biết thông tin ngầm hiểu này thì bạn có thể nêu rõ luôn, như trong bản dịch UDB.

khi trời bị đóng chặt không có mưa

Cụm từ này có thể được dịch là "khi chẳng có mưa từ trời xuống" hay "khi chẳng có mưa chi hết". Đây là một ẩn dụ trong đó bầu trời được phác họa như trần nhà đã bị đóng chặt để ngăn không cho nước từ trên cao rơi xuống đất như mưa.

Khi ấy có nạn đói lớn

"khi thức ăn bị thiếu hụt trầm trọng" hay "khi người ta không có đủ thức ăn". Nạn đói diễn ra trong một

thời gian dài khi mùa màng không cung ứng đủ thức ăn cho con người.

một đàn bà goá sống ở Sa-rép-ta

Dân chúng sống trong thị trấn Sa-rép-ta là dân ngoại, chứ không phải dân Do thái. Cụm từ này có thể được dịch là "một bà goá ngoại bang sinh sống tại Sa-rép-ta". Những người đang nghe Chúa Giê-xu sẽ hiểu rằng dân Sa-rép-ta là dân ngoại.

Na-a-man, người Sy-ri

Người Sy-ri tức là người xuất thân từ nước Sy-ri. Dân Sy-ri là dân ngoại, không phải người Do thái. Cụm từ này có thể được dịch là "Na-a-man là dân ngoại đến từ xứ Sy-ri".

Luke 4:28**Ép Ngài ra khỏi thành**

Cụm từ này có thể được dịch là "buộc Ngài phải rời khỏi thành".

đỉnh núi

"đỉnh vách đá"

Qua ngay chính giữa họ

Từ "ngay" ở đây có nghĩa tương tự với từ "gần như". Nó không có nghĩa cản trở Chúa rời khỏi đám đông. "Qua ngay chính giữa họ" hoặc "ở giữa đám đông đang cố giết Ngài".

Tiếp tục đi

"rời khỏi". Chúa Giê-xu tiếp tục cuộc hành trình thay vì đi đến nơi đám đông ép Ngài phải đi.

Luke 4:31**Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu đi đến thành Ca-bê-na-um, dạy dỗ trong nhà hội tại đó, và đuổi quỷ ra khỏi một người đàn ông.

Ngài đi xuống

"Chúa Giê-xu đi xuống núi". Ca-bê-na-um nằm ở độ cao thấp hơn so với Na-xa-rét.

Thành Ca-bê-na-um, thuộc xứ Ga-li-lê

Bởi lúc đó, Chúa Giê-xu đã có mặt tại xứ Ga-li-lê rồi nên cụm từ này có thể được dịch là "Ca-bê-na-um, một thành khác trong xứ."

Kinh ngạc

"rất đối ngạc nhiên" hay "bị ấn tượng"

Ngài dùng quyền phép mà phán

Cụm từ này có thể được dịch là "lời Ngài đầy uy quyền" hay "Ngài phán giống như một người có thẩm quyền"

Luke 4:33**Hôm ấy**

Từ này được dùng để biểu thị phần giới thiệu nhân vật mới trong câu chuyện, trong trường hợp này là người bị quỷ ám.

người bị tà ma ám

"người bị ám bởi một tà linh "

Người la lớn

"người kêu lớn tiếng". Một số ngôn ngữ thì có thành ngữ cho ý này, ví dụ như: "La muốn bể phổi"

Giê-xu Na-xa-rét, chúng tôi có liên quan gì đến Ngài?

Đây là câu trả lời gây chiến, có nghĩa là: "Hỡi Giê-xu người Na-xa-rét, chúng ta có liên quan gì đến người?" Hoặc "Chúng ta chẳng liên quan gì đến người cả, hỡi Giê-xu người Na-xa-rét!" Tham khảo: "Người không có quyền làm phiền chúng ta, hỡi Giê-xu người Na-xa-rét!"

Luke 4:35**Đức Chúa Giê-xu quở tà linh, mà rằng**

"Chúa Giê-xu mắng tà linh, mà rằng" hay "Chúa Giê-xu nghiêm khắc phán cùng ma quỷ"

ra khỏi người nấy

Cụm từ nấy có thể được dịch là "để người nấy yên" hay "không quấy rầy người nữa"

Đạo đó là gì?

Đây là câu hỏi mang tu từ. Dân chúng đang tỏ ra kinh ngạc quá đỗi khi thấy Chúa Giê-xu quyền ra lệnh cho ma quỷ phải ra khỏi một người. Cụm từ nấy có thể được dịch là "Những lời nấy thật đáng kinh ngạc" hoặc "những lời của ông ta thật đáng kinh ngạc!"

Người lấy quyền phép ra lệnh cho tà ma

"Người có quyền phép ra lệnh cho tà ma"

Vậy, tin đồn về Ngài lan truyền khắp nơi trong vùng chung quanh đó

Đây là lời nhận xét về việc đã xảy ra sau câu chuyện nổi tiếp theo các sự kiện trong câu chuyện đó.

Tin tức về Ngài bắt đầu đồn ra

"danh tiếng của Chúa Giê-xu bắt đầu lan truyền" hoặc "dân chúng đồn ra những tin tức về Chúa Giê-xu"

Luke 4:38**Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu vẫn ở tại Ca-bê-na-um, nhưng giờ đây Ngài đang ở tại nhà của Si-môn, tại đó Ngài đã chữa lành cho bà gia của Si-môn và nhiều người khác.

Bà đang bị sốt nặng

Trong một số ngôn ngữ người ta sẽ nói "bà bị ốm và da bà rất nóng"

Bà gia Si-môn

Bà gia - "mẹ vợ của Si-môn"

Vậy Ngài đứng

Từ "vậy" biểu thị cho một sự kiện đã xảy ra theo sau sự kiện trước đó. Trong trường hợp này, người ta thay mặt cho bà gia của Si-môn mà cầu xin Chúa chữa lành cho bà.

Quở con rét

"nghiêm khắc ra lệnh cho con rét" hay "ra lệnh cho con rét lìa khỏi bà" (Tham khảo bản dịch UDB). Cụm từ nấy có thể được dịch là "ra lệnh cho da bà phải mát trở lại" hay "ra lệnh căn bệnh phải lìa khỏi bà"

Luke 4:40**Các quỷ...chúng la lớn lên rằng: "Ông là Con Đức Chúa Trời!"**

Ma quỷ sợ Chúa Giê-xu vì Ngài là Con Đức Chúa Trời.

kêu khóc

"gào thét" hay "la lớn"

Con Đức Chúa Trời

Đây là danh hiệu quan trọng dành cho Chúa Giê-xu.

quở nặng ma quỷ

"nghiêm khắc phán với ma quỷ"

không để chúng

"không cho phép chúng"

Luke 4:42**Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu tiếp tục giảng ở các nhà hội khác trong xứ Giu-đê

Vừa rạng sáng

"Khi mặt trời mọc" hay "lúc bình minh"

nơi vắng vẻ

"nơi hoang vắng" hay "nơi không có ai sinh sống" hoặc "nơi không có người"

Qua các thành phố khác

Cụm từ nấy có thể được dịch là "đến với những người ở các thành khác"

Đây chính là lí do mà ta được sai đến đây

Có thể dịch thành mệnh đề chủ động: "Đây chính là lí do Đức Chúa Trời đã sai ta đến đây"

Chapter 5

¹ Chúa Giê-xu đứng bên bờ hồ Ghê-nê-xa-rét, còn dân chúng thì tụ tập quanh Ngài để nghe lời của Đức Chúa Trời. ² Ngài thấy hai chiếc thuyền đang neo ven bờ hồ. Các ngư dân đã xuống nước giặt lưới. ³ Chúa Giê-xu lên một trong hai chiếc thuyền ấy, là thuyền của Si-môn, và bảo ông chèo ra xa bờ một chút. Rồi Ngài ngồi xuống và dạy dỗ dân chúng. ⁴ Khi giảng xong, Ngài nói với Si-môn: “Hãy chèo thuyền ra vùng nước sâu mà thả lưới.” ⁵ Si-môn thưa: “Thưa thầy, chúng tôi đã làm việc suốt đêm mà chẳng bắt được gì, nhưng nghe lời thầy, tôi sẽ thả lưới.” ⁶ Khi thả lưới xuống, họ bắt được nhiều cá đến độ lưới hòng đứt. ⁷ Họ ra hiệu cho các bạn chài ở chiếc thuyền kia đến giúp. Những người đó đến và kéo cá lên đẩy hai thuyền đến nổi thuyền gần chìm. ⁸ Thấy vậy, Si-môn Phi-e-rô liền quỳ xuống nơi chân Chúa Giê-xu mà thưa rằng: “Lạy Chúa, xin lìa khỏi tôi, vì tôi là người tội lỗi.” ⁹ Ấy là vì ông rất đỗi ngạc nhiên vì mẻ lưới họ đánh bắt được, cũng như tất cả đồng bạn mình. ¹⁰ Trong số họ có Gia-cơ và Giăng, các con trai của Xê-bê-đê. Chúa Giê-xu nói với Si-môn: “Đừng sợ, vì từ nay trở đi, con sẽ đánh lưới người.” ¹¹ Sau khi đưa thuyền vào bờ, họ bỏ tất cả mà theo Ngài. ¹² Ngài đến một thành kia, tại đó có một người bị phong hủi. Khi thấy Chúa Giê-xu, anh sắp mặt xuống cầu xin Ngài rằng: “Lạy Chúa, nếu muốn, Ngài có thể khiến con được sạch.” ¹³ Chúa Giê-xu đưa tay ra chạm vào anh và nói: “Tôi muốn, hãy sạch đi.” Lập tức, bệnh phong hủi biến mất. ¹⁴ Ngài dặn anh đừng nói cho ai biết nhưng lại bảo: “Hãy đi trình diện với thầy tế lễ và dâng của lễ về việc anh được sạch, theo luật pháp Môi-se, để chứng thực cho họ.” ¹⁵ Nhưng tin đồn về Ngài càng lan truyền ra xa hơn nữa, khiến đông đảo dân chúng kéo đến để nghe Ngài dạy dỗ và để được Ngài chữa bệnh. ¹⁶ Nhưng Ngài thường lánh vào nơi thanh vắng để cầu nguyện. ¹⁷ Một ngày kia, trong lúc Ngài giảng dạy thì cũng có những người Pha-ri-si và giáo sư luật ngồi nghe. Họ đến từ khắp các ngôi làng trong miền Ga-li-lê và Giu-đê, cũng như từ thành Giê-ru-sa-lem. Quyền năng chữa lành bệnh tật của Chúa ở trong Ngài. ¹⁸ Lúc ấy, có mấy người đến khiêng một người bại liệt nằm trên chiếu; họ tìm cách đưa anh vào bên trong đặt trước mặt Chúa Giê-xu. ¹⁹ Nhưng vì có quá đông người nên họ không thể đưa anh vào được. Vậy là họ treo lên nóc nhà, rồi dùng cả người lẫn chiếu qua mái ngói xuống giữa đám đông, ngay phía trước Chúa Giê-xu. ²⁰ Thấy đức tin của họ, Ngài nói: “Này anh, tội lỗi anh đã được tha.” ²¹ Các giáo sư luật và người Pha-ri-si bắt đầu thắc mắc: “Ông ta là ai mà dám nói lời phạm thượng vậy? Ngoài Đức Chúa Trời ra, ai có quyền tha tội?” ²² Nhưng Chúa Giê-xu biết họ đang nghĩ gì, nên Ngài đáp lại họ: “Sao các ông thắc mắc trong lòng như vậy? ²³ Câu nào dễ nói hơn: ‘Tội lỗi anh đã được tha’ hay ‘Hãy đứng dậy và đi?’ ²⁴ Nhưng để các ông biết rằng Con Người ở trên đời này có quyền tha tội. Tôi bảo anh: ‘Hãy đứng dậy, thu dọn chiếu đi về nhà.’” ²⁵ Lập tức, người bại liệt đứng dậy trước mặt họ, nhặt chiếu mình lên; và anh trở về nhà, tôn vinh Đức Chúa Trời. ²⁶ Mọi người đều kinh ngạc và tôn vinh Đức Chúa Trời. Họ vô cùng sợ hãi và nói rằng: “Hôm nay chúng ta đã thấy những việc lạ thường.” ²⁷ Sau những việc ấy, Chúa Giê-xu rời khỏi đó và thấy một người thu thuế tên Lê-vi đang ngồi tại trạm thu thuế. Ngài nói với ông: “Hãy theo tôi!” ²⁸ Lê-vi liền đứng dậy, bỏ hết tất cả mà theo Ngài. ²⁹ Rồi Lê-vi chuẩn bị một bữa tiệc tại nhà để khoản đãi Chúa Giê-xu; cũng có nhiều người thu thuế cùng những người khác ngồi ăn chung với họ. ³⁰ Nhưng những người Pha-ri-si và giáo sư dạy luật phàn nàn với các môn đồ của Chúa, rằng: “Sao các ông lại ăn uống chung với bọn thu thuế và kẻ tội lỗi?” ³¹ Chúa Giê-xu đáp lại họ: “Người khỏe mạnh thì không cần thầy thuốc, chỉ người đau ốm mới cần mà thôi. ³² Tôi đến không phải để kêu gọi người công bình ăn năn, mà là kêu gọi kẻ có tội.” ³³ Họ thưa với Ngài: “Các môn đồ của Giăng thường kiêng ăn và cầu nguyện, các môn đồ của người Pha-ri-si cũng vậy. Còn môn đồ Thầy thì ăn uống.” ³⁴ Chúa Giê-xu đáp: “Có ai bắt những người đi cùng chú rể kiêng ăn khi chàng còn ở với họ không? ³⁵ Nhưng sẽ có ngày chú rể được đem đi khỏi họ, khi ấy, họ sẽ kiêng ăn.” ³⁶ Ngài cũng kể cho họ nghe một ẩn dụ: “Không ai xé một mảnh áo mới để vá vào cái áo cũ. Làm vậy sẽ hỏng chiếc áo mới, và miếng vá mới cũng không phù hợp với chiếc áo cũ. ³⁷ Cũng không ai chứa rượu mới trong bầu da cũ vì rượu mới sẽ làm cho vỡ bầu, chảy hết rượu ra ngoài, và bầu da cũng bị hỏng. ³⁸ Rượu mới phải chứa trong bầu da mới. ³⁹ Người đã uống rượu cũ rồi cũng không muốn uống rượu mới vì nói rằng: ‘Rượu cũ ngon hơn.’”

Luke 5:1

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu đứng trên thuyền của Si-môn Phi-e-rô để giảng bên hồ Ghê-nê-sa-rét.

Khi ấy, chuyện xảy ra như vậy

Cụm từ này được dung ở đây để mở đầu một phần mới trong câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách khác thì nên áp dụng ở đây.

giặt lưới mình

Họ đang làm sạch lưới đánh cá để có thể sử dụng trong lần đánh bắt tiếp theo.

bảo người chèo thuyền ra khỏi bờ

"bảo Phi-e-rơ chèo thuyền ra xa bờ một chút"

Ngài ngồi xuống mà dạy dỗ dân chúng

Ngồi là tư thế giảng dạy thường thấy ở một giáo sư.

Từ trên thuyền mà dạy dỗ dân chúng

"Ngài ngồi trên thuyền mà dạy dỗ dân chúng". Chúa Giê-xu ngồi trên chiếc thuyền ở cách xa bờ một chút mà giảng cho dân chúng đang ở trên bờ.

Luke 5:4**khi Ngài đã phán xong**

"khi Chúa Giê-xu giảng dạy dân chúng xong"

Chủ

Nguyên bản gốc của từ "Chủ" (master) nảy trong tiếng Hi-Lạp không có nghĩa như từ "chủ" thường thấy. Từ "Chủ" (master) trong nguyên ngữ Hi-Lạp chỉ về một người có thẩm quyền, không người sở hữu nô lệ. Bạn cũng có thể dịch thành "Ông Chủ" hoặc "Quản Đốc" hoặc dùng từ thường dùng để chỉ một người có thẩm quyền như "Ngài".

theo lời Ngài

"vì lời Ngài" hay "vì Ngài bảo tôi làm việc này"

Ra hiệu

Lúc này, họ đang ở quá xa bờ để có thể gọi ai đó, vì vậy họ đã làm hành động nào đó, có thể là vẫy tay.

chúng gần chìm

"mấy chiếc thuyền sắp chìm". Nếu cần thiết để giúp người đọc hiểu hơn thì có thể trình bày luôn phần thông tin ngầm hiểu: "mấy chiếc thuyền gần chìm vì nặng do cá quá nhiều"

Luke 5:8**Quỳ xuống ngang đầu gối Chúa Giê-xu**

Có thể hiểu: 1) "sấp mình xuống nơi chân Chúa Giê-xu" hay 2) "nằm xuống chỗ nơi chân Chúa Giê-xu" hay 3) "quỳ xuống trước mặt Chúa Giê-xu". Không phải Phi-e-rơ ngẫu nhiên sấp mình xuống. Ông làm như vậy để tỏ sự hạ mình cũng như bày tỏ lòng tôn trọng dành cho Chúa Giê-xu.

người có tội

Từ ngữ ở đây nói tới "người" ý nói "một người nam trưởng thành", chứ không phải là "con người" nói chung.

Người sẽ đánh lưới người

Từ "đánh lưới" ở đây được dùng như một ẩn dụ nói về việc gom người ta đi theo Chúa Cứu Thế. Cụm từ này có thể được dịch với ẩn dụ như trong "người sẽ đánh lưới người". Cụm từ này cũng có thể được dịch

không cần ẩn dụ như trong "người sẽ nhóm người ta lại" hoặc "người sẽ đem người ta vào"

Luke 5:12**Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu chữa lành một người phong ở một thành phố mà trước giả không ghi lại tên.

Khi

Cụm từ này đánh dấu một sự kiện mới trong câu chuyện.

Người sắp mặt xuống đất

"người ấy sấp mình xuống đất" (Tham khảo bản dịch UDB) hay "người ấy quỳ xuống và mặt người chạm đất"

nếu Chúa sẵn lòng

"nếu Chúa muốn"

Luke 5:14**Không được nói với ai**

Câu trích dẫn gián tiếp, có thể dịch sang câu mệnh lệnh trực tiếp "Không được kể với ai". Phần thông tin ngầm hiểu "rằng người đã được chữa lành"

dâng của lễ về sự tinh sạch

Luật pháp quy định một người sau khi đã được sạch phải dâng một loại của lễ đặc trưng. Việc này nhằm công nhận người ấy đã được sạch về mặt nghi thức, và lại có thể tham dự vào các lễ nghi tôn giáo.

Để làm bằng chứng cho họ

"để làm bằng chứng cho các thầy tế lễ" hay "hầu cho các thầy tế lễ sẽ biết rằng người thực sự đã được lành". Các thầy tế lễ trong đền thờ sẽ đối diện với một thực tế là Chúa Giê-xu đã chữa lành bệnh phong của người này.

Luke 5:15**Các tin đồn về Ngài**

"các tin tức về Chúa Giê-xu". Có thể hiểu một là "tin đồn về việc Chúa Giê-xu chữa lành cho người đàn ông nọ" hay "tin đồn về việc Chúa Giê-xu chữa lành con người"

Tin đồn về Ngài lan truyền ngày một xa

"tin đồn về Ngài càng ngày càng vang xa" hay "người ta cứ đồn về Ngài ở nhiều nơi khác"

Những nơi đồng vắng

"những nơi vắng vẻ" hay "những nơi yên tĩnh" hoặc "những nơi không có người"

Luke 5:17**Câu Liên kết:**

Một ngày nọ khi Chúa Giê-xu đang giảng trong một ngôi nhà, một số người đem một người bại đến để Chúa chữa lành.

Chuyện xảy ra như vậy...

Ở đây, cụm từ này được sử dụng để mở đầu một phần mới trong câu chuyện. Nếu ngôn ngữ bạn dùng có cách để mở đầu một câu chuyện thì có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

Luke 5:18**Bấy giờ có mấy người khiêng**

Đây là những nhân vật mới trong câu chuyện. Có thể ngôn ngữ bạn dùng có cách giới thiệu đây là những nhân vật mới. Tham khảo cách dịch: "Có mấy người đàn ông khiêng đến" hoặc "Có mấy người đàn ông khiêng"

chiếu

Cụm từ này có thể được dịch là "tấm lót để ngủ" hay "giường" hoặc "cáng" hoặc "ghế dài".

đau bại

"không thể tự cử động"

Và họ không tìm được cách nào để khiêng người vào vì có đoàn dân đông

Đối với một số ngôn ngữ, thì câu văn nghe sẽ tự nhiên hơn khi hoán đổi trật tự từ. "Nhưng vì người ta đông quá nên họ không tìm được cách nào để đưa người vào trong. Vì vậy...."

họ trèo lên mái nhà

Những ngôi nhà ở đây có mái bằng phẳng, một số nhà còn có thang bắc lên hay cầu thang ở bên ngoài để đi lên được dễ dàng.

ngay trước mặt Ngài

"ngay trước mặt Chúa Giê-xu" hoặc "gần ngay trước mặt Chúa Giê-xu"

Luke 5:20**Này người kia**

Đây là cách nói chung chung mà người ta thường dùng khi nói chuyện với một người mà họ chẳng biết tên. Cách nói này không bất lịch sự nhưng đồng thời cũng không bày tỏ sự tôn trọng đặc biệt nào cả. Một số ngôn ngữ có thể dịch thành "bạn" hay "anh" hoặc "ông".

tội lỗi người đã được tha

"người đã được tha tội" hay "ta tha tội người" (Tham khảo bản dịch UDB)

Bàn về điều này

"người đã được tha tội" hay "ta tha tội người" (Tham khảo bản dịch UDB)

Người này là ai mà nói phạm thượng?

Câu hỏi tu từ này cho thấy họ đã kinh ngạc và giận dữ như thế nào về những lời của Chúa Giê-xu. Cụm từ này có thể được dịch là "Người này đang nói phạm đến Đức Chúa Trời" hay "Hắn nói như thế là đang phạm đến Đức Chúa Trời" hoặc "Hắn nghĩ

mình là ai mà dám phạm đến Đức Chúa Trời như thế?"

Ngoài Đức Chúa Trời ra, ai có quyền tha tội?

Câu hỏi tu từ này có thể được dịch là "Ngoài Đức Chúa Trời, chẳng có ai có quyền tha tội" hay "Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất có quyền tha tội". Phần thông tin ngầm hiểu ở đây là nếu một người tuyên bố tha tội nghĩa là người đó có ý nhận mình là Đức Chúa Trời.

Luke 5:22**Sao các ngươi lại nghi ngờ điều này trong lòng?**

Cụm từ này có thể được dịch là "Các ngươi không nên tranh cãi điều này trong lòng" hay "Các ngươi không nên nghi ngờ về việc ta có quyền tha tội"

trong lòng

Đây là thành ngữ chỉ một bộ phận của con người có thể suy nghĩ. Trong một số ngôn ngữ thì lược bỏ từ này sẽ khiến câu văn tự nhiên hơn.

Nói điều nào dễ hơn

Chúa Giê-xu sử dụng câu hỏi tu từ này để chuẩn bị tư tưởng cho những người này, giúp họ có thể liên hệ quyền tha tội của Ngài với phép lạ chữa bệnh mà Ngài sắp thực hiện đây. Câu hỏi này có thể được dịch thành: "Nói: 'Tội người đã được tha' không thì dễ lắm, nhưng chỉ một mình Đức Chúa Trời mới có thể khiến người bại này này 'đứng dậy mà đi'"

để các ngươi biết

Chúa Giê-xu đang phán với các thầy thông giáo và người Pha-ri-si. Từ "các ngươi" ở dạng số nhiều.

Con Người

Chúa Giê-xu đang nói về chính mình.

Ta bảo người

Chúa Giê-xu đang nói với kẻ bại. Chữ "người" ở số ít.

Luke 5:25**Tức thì**

"ngay tức khắc" hay "ngay lúc đó"

đầy sợ hãi

"rất sợ hãi" hay "đầy kinh hãi"

những việc lạ thường

"những việc lạ lùng" hay "những việc kỳ lạ"

Luke 5:27**Câu Liên kết:**

Sau khi Chúa Giê-xu ra khỏi nhà đó, Ngài gọi Lê-vi đi theo Ngài, ông một người thu thuế Do Thái. Lê-vi chuẩn bị một bữa tiệc đãi Chúa Giê-xu, chính việc này làm các thầy thông giáo và người Pha-ri-si khó chịu.

Sau những việc đó

Cụm từ này đề cập đến những việc xảy ra trong các câu trước.

thấy một người thu thuế

Nghĩa là "chú ý đến một người thu thuế" hay "nhìn kỹ người thu thuế"

chỗ thu thuế

"quầy thu thuế" hay "trạm thu thuế". Đây là một cái quầy hoặc cái bàn kê ngay bên đường, dân chúng sẽ phải nộp thuế cho chính quyền tại đó.

hãy theo ta

Cụm từ này có thể được dịch là "Hãy làm môn đồ ta" hay "Hãy đến và theo ta như thầy của người"

bỏ hết mọi sự

"từ bỏ công việc thu thuế của người"

Luke 5:29**Câu Liên kết:**

Trong bữa ăn, Chúa Giê-xu nói với người Pha-ri-si và thầy thông giáo.

tại nhà mình

"tại nhà Lê-vi"

ngồi tựa vào bàn

Cụm từ này có thể được dịch thành "tại bàn" hay "ngồi tại bàn". Trong một bữa tiệc, cách người Hi-lạp dùng bữa là nằm nghiêng trên một chiếc ghế dài, tay trái đặt trên mấy cái gối chống phần người trước lên.

với các môn đồ của Ngài

"với các môn đồ của Chúa Giê-xu"

Sao các người ăn uống

Người Pha-ri-si và các thầy thông giáo dùng một câu hỏi tu từ để tỏ thái độ không đồng tình về việc các môn đồ của Chúa Giê-xu ăn uống chung với những kẻ có tội. Từ "các người" ở dạng số nhiều. Cụm từ này có thể được dịch là "Các người không nên ăn uống với những kẻ có tội!"

thầy thuốc

"thầy thuốc" hay "bác sĩ"

Luke 5:33**họ nói với Ngài rằng**

"những nhà lãnh đạo tôn giáo nói với Chúa Giê-xu"

Có ai nào ...

Chúa Giê-xu dùng câu hỏi tu từ này khiến người nghe nghĩ đến tình huống mà mình vốn đã biết. Cụm từ này có thể được dịch là "Chẳng ai bảo khách dự tiệc cưới chàng rể phải kiêng ăn trong khi chàng rể vẫn còn ở với họ"

khách dự tiệc cưới

"khách" hay "bạn bè". Những người này là bạn bè chung vui với người đang thành hôn.

Nhưng sẽ có một ngày khi

"Nhưng ngày nào đó" (Tham khảo bản dịch UDB) hay "Nhưng chẳng bao lâu nữa"

chàng rể sẽ bị đem đi khỏi họ

Đây là một ẩn dụ. Chúa Giê-xu đang phán về chính Ngài. Cụm này sẽ rõ ý hơn khi thêm vào câu "Cũng như vậy, môn đồ của ta không thể kiêng ăn đang khi ta vẫn còn đang ở với họ"

Luke 5:36**Thông tin Tổng quát:**

Chúa Giê-xu kể một câu chuyện cho các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đang ở nhà Lê-vi nghe.

chẳng ai xé

"Không ai xé" hay "Người ta chẳng bao giờ xé"

và

"repair"

không thích hợp với

"không phù hợp" hay "không giống với"

Luke 5:37**không ai đổ**

"Chẳng ai đổ" (Tham khảo bản dịch UDB) hay "Người ta sẽ chẳng bao bao giờ đổ"

rượu mới

"nước nho ép". Từ này chỉ rượu vẫn chưa lên men.

bầu da

Đây là túi làm từ da thú. Chúng cũng được gọi là "túi rượu" hay "túi da" (Tham khảo bản dịch UDB).

rượu mới sẽ làm nứt bầu

"khi rượu mới lên men và nở ra, nó sẽ làm nứt bầu da cũ vì bầu da cũ không còn khả năng giãn nở nữa". Những người ngồi nghe Chúa Giê-xu giảng biết phần thông tin ngầm nói về việc rượu lên men và nở ra.

rượu sẽ bị đổ ra

"rượu sẽ chảy khỏi bầu"

bầu mới

"bầu mới" hay "túi rượu mới". Từ này nói đến những túi rượu chưa được sử dụng lần nào.

rượu cũ

"rượu đã lên men"

Người ấy nói rằng: "Rượu cũ ngon hơn"

Sẽ dễ hiểu hơn khi thêm vào: "và vì thế mà người không muốn thử rượu mới". Đây là một ẩn dụ đối chiếu nhằm làm rõ sự tương phản giữa những lời

dạy cổ hũ của các nhà lãnh đạo tôn giáo với những sự giảng dạy mới của Chúa Giê-xu. Vấn đề ở đây là những người đã quen với lối giảng dạy cổ hũ sẽ

không muốn nghe những điều mới mà Chúa Giê-xu đang giảng dạy.

Chapter 6

¹ Vào một ngày Sa-bát nọ, khi Chúa Giê-xu đang đi ngang qua những cánh đồng lúa mì, các môn đồ Ngài ngắt bông lúa, lấy tay vò rồi ăn. ² Nhưng có mấy người Pha-ri-si thắc mắc: “Sao các ông lại làm việc bị cấm trong ngày Sa-bát như vậy?” ³ Chúa Giê-xu trả lời họ: “Các ông chưa từng đọc về việc vua Đa-vít đã làm khi vua và những người theo mình bị đói sao? ⁴ Vua vào nhà Đức Chúa Trời và lấy bánh cung hiến mà ăn, và chia cho những người đi cùng mình ăn nữa, dù theo luật pháp, chỉ có thầy tế lễ mới được phép ăn bánh ấy.” ⁵ Ngài nói tiếp: “VẬY, Con Người là Chúa của ngày Sa-bát.” ⁶ Vào một ngày Sa-bát khác, Chúa Giê-xu vào nhà hội và dạy dỗ dân chúng. Tại đó có một người bị teo bàn tay phải. ⁷ Các giáo sư luật và người Pha-ri-si chăm chú theo dõi để xem Ngài có chữa lành người bệnh vào ngày Sa-bát không, hầu có cơ mà buộc tội Ngài. ⁸ Nhưng Ngài biết họ đang nghĩ gì, nên Ngài nói với người bị teo tay rằng: “Hãy dậy và đứng giữa mọi người đây.” Người đó đứng dậy và làm theo lời Ngài. ⁹ Chúa Giê-xu nói với họ: “Cho tôi hỏi, trong ngày Sa-bát thì được làm lành hay làm dữ, cứu người hay hại người?” ¹⁰ Ngài đảo mắt nhìn mọi người, rồi nói với người teo tay: “Hãy giơ tay ra.” Anh làm theo và tay anh được chữa lành. ¹¹ Nhưng họ nổi giận và bàn với nhau để biết có thể làm gì với Chúa Giê-xu. ¹² Trong khoảng thời gian đó, Chúa Giê-xu lên núi và cầu nguyện. Ngài cầu nguyện thân mật với Đức Chúa Trời. ¹³ Sáng hôm sau, Ngài gọi các môn đồ đến và chọn mười hai người, gọi là “sứ đồ.” ¹⁴ Các sứ đồ gồm có: Si-môn (được Ngài đặt tên là Phi-e-rơ) và em trai là Anh-rê, Gia-cơ, Giăng, Phi-líp, Ba-thê-lê-mi, ¹⁵ Ma-thi-ơ, Thô-ma, Gia-cơ con trai A-phê, Si-môn, cũng được gọi là Xê-lốt, ¹⁶ Giu-đa con trai Gia-cơ, và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, là kẻ về sau sẽ phản Ngài. ¹⁷ Rồi Chúa Giê-xu cùng họ từ trên núi xuống đến một chỗ đất bằng. Rất đông các môn đồ của Ngài đang ở đó cùng với đoàn dân đông đến từ Giu-đê, Giê-ru-sa-lem cũng như vùng duyên hải Ty-rơ và Si-đôn. ¹⁸ Họ đến để nghe Ngài giảng dạy và để được Ngài chữa bệnh. Những người bị uế linh quấy nhiễu cũng được chữa lành. ¹⁹ Mọi người trong đoàn dân đều cố chạm vào Ngài vì quyền năng chữa bệnh từ Ngài phát ra, và Ngài chữa lành cho tất cả mọi người. ²⁰ Rồi Ngài nhìn các môn đồ và nói: “Phước cho anh em là người nghèo, vì vương quốc Đức Chúa Trời thuộc về anh em. ²¹ Phước cho anh em là kẻ đói khát, vì sẽ được no đủ. Phước cho anh em là kẻ đang than khóc, vì sẽ được vui cười. ²² Phước cho anh em khi anh em vì cơ Con Người mà bị người ta thù ghét, cô lập và bị người ta đối xử với tên tuổi của mình như kẻ bất hảo. ²³ Hãy hân hoan và nhảy lên mừng rỡ vì chắc chắn anh em sẽ được phần thưởng rất lớn ở trên trời, vì tổ phụ của họ cũng đã đối xử với các đấng tiên tri như vậy. ²⁴ Nhưng khốn cho anh em là những người giàu có! Vì anh em đã hưởng được nguồn an ủi của mình rồi. ²⁵ Khốn cho anh em là những người đang no nê, vì sau này anh em sẽ đói. Khốn cho anh em là những người đang cười! Vì sau này anh em sẽ khóc lóc và thở than. ²⁶ Khốn cho anh em khi được mọi người khen ngợi! Vì tổ phụ của họ cũng đối đãi với các tiên tri giả như vậy. ²⁷ Nhưng, tôi nói với anh em đang nghe tôi đây, hãy yêu kẻ thù và đối xử tốt với những người ghét anh em. ²⁸ Hãy cầu phước cho người nguyện rửa anh em và cầu nguyện cho kẻ ngược đãi anh em. ²⁹ Ai vả vào má bên này của anh em, hãy đưa luôn má bên kia cho họ. Ai cướp đoạt áo ngoài của anh em, thì cũng đừng cố giữ lại áo trong làm gì. ³⁰ Ai xin gì hãy cho. Ai chiếm hữu vật gì của anh em thì đừng đòi lại. ³¹ Anh em muốn người ta làm gì cho mình, hãy làm điều đó cho họ. ³² Nếu anh em chỉ yêu người yêu mình, thì có gì đáng khen? Vì ngay cả người tội lỗi cũng yêu kẻ yêu mình. ³³ Nếu anh em chỉ đối tốt với những người đối tốt với mình thì có gì đáng khen? Những người tội lỗi cũng làm như vậy. ³⁴ Nếu anh em chỉ cho mượn để rồi mong người ta trả lại thì có gì tốt? Ngay cả người có tội cũng cho người có tội mượn, và mong được trả lại đủ số. ³⁵ Nhưng hãy yêu kẻ thù của mình và đối xử tốt với họ. Hãy cho họ mượn và đừng nghĩ đến việc đòi lại, thì phần thưởng của anh em sẽ rất lớn. Anh em sẽ là con của Đấng Chí Cao, vì chính Ngài vẫn nhân từ đối với kẻ vô ơn, người độc ác. ³⁶ Hãy có lòng thương xót, cũng như Cha anh em là Đấng hay thương xót. ³⁷ Đừng xét đoán ai thì anh em sẽ không bị đoán xét. Đừng lên án ai thì anh em sẽ không bị lên án. Hãy tha thứ thì anh em sẽ được tha thứ. ³⁸ Hãy cho đi thì anh em sẽ được cho lại. Họ sẽ đóng thật nhiều – nhận, lắc cho đầy tràn – và đổ vào vật áo anh em. Vì anh em dùng chuẩn nào để lường thì người ta cũng sẽ dùng chuẩn đó mà lường lại cho anh em.” ³⁹ Rồi Ngài cũng kể cho họ một ẩn dụ: “Người mù có dẫn đường cho người mù khác được không? Nếu làm vậy, chắc chắn cả hai sẽ rơi xuống hố. ⁴⁰ Môn đồ giỏi hơn thầy mình, nhưng nếu được huấn luyện đầy đủ, môn đồ sẽ giống như thầy. ⁴¹ Sao anh em thấy mẩu rom bé tí trong mắt anh em mình mà không thấy khúc cây trong mắt mình? ⁴² Sao anh em có thể nói với anh em mình rằng: ‘Anh ơi, để tôi lấy mẩu rom trong mắt anh ra’ khi chính anh em còn chẳng thấy khúc cây trong mắt mình? Đồ đạo đức giả! Trước hết hãy lấy khúc cây trong mắt mình ra đã, rồi mới nhìn thấy rõ mà lấy mẩu rom trong mắt anh em mình. ⁴³ Vì cây tốt thì không sinh trái xấu, mà cây xấu cũng không sinh trái tốt. ⁴⁴ Xem trái thì biết cây. Vì không ai đi thu hoạch trái vả trong bụi gai, hay đi hái nho nơi bụi tầm xuân. ⁴⁵ Người thiện do điều thiện tích lũy trong lòng mà sinh ra việc thiện, còn người

ác do điều ác chất chứa trong lòng mà sinh ra việc ác. Vậy, do lòng đầy tràn mà miệng nói ra. ⁴⁶ Sao anh em gọi tôi: 'Lạy Chúa, lạy Chúa,' mà không làm theo lời tôi dạy? ⁴⁷ Tôi cho anh em biết, người đến với tôi, nghe và vâng giữ lời tôi sẽ thế nào. ⁴⁸ Người ấy giống như một người xây nhà, đào đất xuống thật sâu và đặt móng nhà trên vầng đá. Khi nước lụt tràn đến, dòng nước ập vào nhà ấy, nhưng không thể lay động được, vì nhà đã được lập nền vững chắc. ⁴⁹ Còn người nghe lời tôi mà không làm theo thì giống như kẻ xây nhà trên đất mà không có nền móng. Khi nước lũ đổ ập vào nhà ấy thì nó liền bị sập và hư hại hoàn toàn."

Luke 6:1

Câu Liên kết:

Bấy giờ Chúa Giê-xu và các môn đồ Ngài đi ngang qua một ruộng lúa trong khi đó một số người Pha-ri-si bắt đầu chất vấn các môn đồ về việc họ đang làm trong ngày Sa-bát, mà thiếu theo luật pháp của Chúa, thì ngày đó phải được dành riêng cho Chúa.

Thông tin Tổng quát:

Đại từ "các ông" ở đây là số nhiều, nói đến các môn đồ.

Vào một ngày

Ở đây, cụm từ này được dùng để mở đầu cho một phần mới trong câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để diễn đạt ý này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

Những cánh đồng lúa mì

Trong trường hợp này, đây là những phần đất rộng lớn mà người ta đã gieo hạt giống lúa mì và chúng sẽ phát triển lên tại đó.

bông lúa

Đây là phần cao nhất của cây lúa, loại cây thân cỏ. Phần này chứa những hạt lúa đã chín của cây.

Sao các người làm điều không nên làm trong ngày Sa-bát?

Cụm từ này có thể được dịch là: "Sao người bứt bông lúa trong ngày Sa-bát?" Đây là câu hỏi tu từ, ngụ ý: "Bứt bông lúa trong ngày Sa-bát là trái với luật pháp của Đức Chúa Trời!" Chữ "các người" ở dạng số nhiều, chỉ các môn đồ.

Luke 6:3

Các người chưa đọc...

Đây là phần đầu của một câu hỏi tu từ. Chúa Giê-xu đang nhẹ nhàng quở trách họ vì không chịu học hỏi từ đó. Cụm từ này có thể được dịch là "Chắc chắn các người đã đọc" (Tham khảo bản dịch UDB) hay "Các người nên học hỏi từ những gì các người đã đọc"

bánh cung hiến

"bánh thánh" hay "bánh đã được dâng cho Đức Chúa Trời"

Con Người

Cụm từ này có thể được dịch là: "Ta, Con Người". Chúa Giê-xu đang nói về mình.

Chúa của ngày Sa-bát

"chủ của ngày Sa-bát". Cụm từ này có thể được dịch là "có quyền quyết định điều gì dân sự có thể làm trong ngày Sa-bát" (Tham khảo bản dịch UDB)

Luke 6:6

Câu Liên kết:

Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si dòm ngó khi Chúa Giê-xu chữa lành cho một người bị teo bàn tay phải vào ngày Sa-bát.

Thông tin Tổng quát:

Bấy giờ là một ngày Sa-bát khác và Chúa Giê-xu đang ở trong nhà hội.

Chuyện xảy ra như vậy

Cụm từ này được dùng để mở đầu một phần mới trong câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách để diễn đạt ý này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

bàn tay bị teo

Bàn tay của người này bị tổn thương thế nào đó khiến người không thể duỗi thẳng tay được. Có lẽ nó gần như bị dồn lại thành như nắm đấm vậy, khiến bàn tay người nhỏ hơn và nhăn nhoe.

Cẩn thận theo dõi Ngài

"theo dõi Chúa Giê-xu cách cẩn thận"

Để họ có thể tìm thấy

Cụm từ này có thể được dịch là "vì họ muốn tìm ra"

giữa mọi người

Cụm từ này có thể được dịch là "trước mặt mọi người" (Tham khảo bản dịch UDB). Chúa Giê-xu muốn người này đứng ra chỗ mà mọi người đều có thể nhìn thấy người.

Luke 6:9

cùng họ

"cùng những người Pha-ri-si"

...có hợp lệ không?

Đây là một phần trong câu hỏi tu từ. Chúa Giê-xu muốn người Pha-ri-si suy nghĩ và thừa nhận rằng việc chữa bệnh trong ngày Sa-bát là hợp pháp. Cụm từ này có thể được dịch là "Điều nào là hợp pháp? Làm việc lành" hay "Luật pháp Môi-se cho phép chúng ta làm gì?"

nên làm điều lành hay làm điều dữ
"nên giúp đỡ hay làm hại ai đó"

hãy đuổi thẳng tay người ra
"giơ tay người ra" hay "giang rộng tay người ra"

trở lại bình thường
"được chữa lành"

Luke 6:12

Thông tin Tổng quát:

Sau khi đã cầu nguyện sâu đêm, Chúa Giê-xu chọn mười hai môn đồ.

Trong lúc đó

Cụm từ này được dùng ở đây mở đầu một phần mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức diễn đạt khác thì bạn có thể xem xét áp dụng ở đây.

Trong những ngày đó

"trong khoảng thời gian đó" hay "không lâu sau đó" hoặc "một ngày không lâu sau đó"

Ngài đi ra

"Đức Chúa Giê-xu đi lên"

chọn lấy mười hai người trong bọn họ

"Ngài chọn mười hai người trong bọn họ" hay "Ngài chọn mười hai người trong vòng các môn đồ"

Những người Ngài gọi là "sứ đồ"

"và Ngài gọi họ là "sứ đồ"" hay "Ngài chỉ định họ làm các sứ đồ" hoặc "Ngài lập họ làm sứ đồ"

Luke 6:14

Tên của các môn đồ là

Cụm từ giới thiệu tên này được thêm vào bản dịch ULB để làm rõ nội dung của bản danh sách nói về điều gì. Có thể một vài dịch giả không đưa cụm từ này ra.

Em người là Anh-rê

"Anh-rê em Si-môn"

Xê-lốt

có thể hiểu: 1) "người Xê-lốt" hay 2) "người nhiệt huyết". Ý nghĩa đầu tiên ngụ ý rằng ông là thành viên trong nhóm những người muốn giải phóng dân Do thái ra khỏi ách thống trị của người Lamã. Cụm từ này có thể được dịch là "người yêu nước" hay "người theo chủ nghĩa dân tộc". Ý nghĩa thứ hai cho thấy rằng ông là người sốt sắng muốn làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể được dịch là "sôi nổi".

Trở thành kẻ phản Ngài

Cụm từ này có thể được dịch là "phản bội bạn mình" hay "nộp bạn mình cho kẻ thù" hay "đặt bạn mình vào tình thế nguy hiểm khi đi thông tin cho kẻ thù biết về người đó"

Luke 6:17

Câu Liên kết:

Dù đặc biệt Chúa Giê-xu đang nói với các môn đồ Ngài, nhưng có nhiều người cũng ở đó lắng nghe Ngài.

với họ

"với mười hai người mà Ngài đã chọn" hay "với mười hai sứ đồ của Ngài"

và để được chữa bệnh

Cụm từ này có thể được dịch sang thể chủ động là "và để Chúa Giê-xu chữa bệnh cho mình". Nếu như vẫn chưa rõ để người đọc hiểu rằng Chúa Giê-xu thực sự đã chữa lành cho họ, thì bạn có thể trình bày rõ ràng như sau: "và Chúa Giê-xu đã chữa lành cho họ"

gặp rắc rối với các tà linh

"bị tà linh quấy phá". Cụm từ này cũng có thể được dịch thành "bị tà linh điều khiển" hay "bị tà linh cầm giữ". Tham khảo bản dịch UDB để xem cách dịch với câu chủ động.

cũng đều được lành

Cụm từ này có thể được dịch sang thể chủ động như "Chúa Giê-xu cũng chữa lành". Nếu nói rằng người ta đã được chữa lành khỏi các tà linh nghe không tự nhiên thì bạn có thể dịch thành "Chúa Giê-xu đã giải phóng họ" hoặc "Chúa Giê-xu khiến các tà linh lìa khỏi họ"

Quyền phép chữa lành ra từ Ngài

Cụm từ này có thể được dịch là "Ngài có quyền phép để chữa lành cho người ta"

Luke 6:20

Phước cho các người

Cụm từ này được lặp đi lặp lại ba lần. Mỗi lần như vậy, cụm từ này cho thấy Đức Chúa Trời đang ban ơn cho ai đó hoặc hoàn cảnh của họ là khả quan hoặc suôn sẻ.

Phước cho các người là những người nghèo khó

"Các người là những người nghèo khó sẽ nhận lãnh ơn của Đức Chúa Trời" hay "Các người là những người nghèo khó sẽ có lợi" hay "Thật lấy làm tốt thay cho các người là những người nghèo khó" hoặc "Ích lợi thay cho các người là những người nghèo khó"

vì vương quốc Đức Chúa Trời thuộc về anh em

Một số ngôn ngữ không có từ mô tả vương quốc, thì có thể dịch là, "vì Đức Chúa Trời là vua của các người" hoặc "vì Đức Chúa Trời là Đấng cai trị của các người."

vì vương quốc của Đức Chúa Trời thuộc về các người

"vương quốc của Đức Chúa Trời thuộc về các người". Cụm từ này nghĩa 1) "các người thuộc về vương quốc của Đức Chúa Trời" hay 2) "các người

sẽ có thẩm quyền trong vương quốc của Đức Chúa Trời". Nếu ở bạn không có từ nào để chỉ về "kingdom" (vương quốc) thì các thể nói: "Đức Chúa Trời là vua các người" hay "Đức Chúa Trời là người cai trị người""

các người sẽ cười

"các người sẽ vui cười " hay "các người sẽ được vui mừng"

Luke 6:22

Phước cho các người

"Các người nhận được ơn của Đức Chúa Trời" hay "các người có lợi" hoặc "Thật tốt cho các người"

sẽ phân rẽ các người ra khỏi họ

"xua đuổi các người" hay "chối bỏ các người"

Loại bỏ tên các người

Tham khảo cách dịch: "chối bỏ các người"

vì có Con Người

"bởi vì Con Người" hay "vì các người hiệp với Con Người" hoặc "vì họ chối bỏ Con Người"

Trong ngày đó

"khi họ làm những việc ấy" hay "khi điều đó xảy ra"

phần thưởng lớn lắm

"trả công hậu hĩnh" hay "những phần thưởng lớn vì có điều đó"

Luke 6:24

khốn thay cho các người

Cụm từ này được lặp đi lặp lại ba lần. Cụm từ này trái ngược với "phước cho các người". Mỗi lần như vậy, nó cho thấy cơn giận của Đức Chúa Trời nhằm thẳng vào dân sự, hoặc một điều gì đó tiêu cực hoặc xấu đang chờ đợi họ.

khốn cho các người là những kẻ giàu có

"Thật khủng khiếp dường bao cho các người là những kẻ giàu có" hay "hoạn nạn sẽ đến với các người là người kẻ giàu có". Cụm từ này có thể được dịch là "Hỡi những kẻ giàu có, đáng buồn thay cho các người" hoặc "Hỡi những kẻ giàu có, các người sẽ có rầu rĩ dường bao"

Nguồn an ủi của mình

"điều an ủi anh em" hoặc "điều làm anh em thỏa mãn" hoặc "điều làm anh em vui"

những kẻ hiện đang no nê

"những kẻ bao tử đã no đầy" hay "những kẻ hiện ăn uống no say"

Những kẻ hiện đang cười

"những kẻ hiện đang vui vẻ"

Luke 6:26

khốn thay cho các người

"Kinh khiếp thay cho các người" hay "Hoạn nạn sẽ xảy đến cùng các người" hoặc "Các người sẽ phải buồn bã dường nào" hoặc "Các người sẽ phải rầu rĩ"

khi mọi người

Nghĩa là "Khi hết thấy mọi người" hay "Khi ai nấy"

đối xử với các tiên tri giả như vậy

"khen tặng các tiên tri giả"

Luke 6:27

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu tiếp tục nói với các môn đồ Ngài và đoàn dân đông cũng đang lắng nghe Ngài.

Yêu ... làm ơn ... chúc phước ... cầu nguyện

Phải liên tục thực hiện từng mạng lệnh trong số bốn mạng lệnh này, không phải chỉ một lần là đủ.

yêu kẻ thù mình

"quan tâm đến kẻ thù mình" hay "làm ơn cho kẻ thù"

Những kẻ rửa sạch mình

"kẻ nào thường rửa sạch mình"

những kẻ ngược đãi mình

"những kẻ hay ngược đãi mình"

Luke 6:29

Còn những kẻ và

"Nếu ai đánh"

má bên này

"một bên má của người"

Cũng hãy đưa luôn má bên kia cho người

Cụm từ này có thể được dịch là "hãy xoay mặt để người vả luôn má bên kia"

đừng ngăn

"đừng ngăn họ giật lấy"

Hễ ai xin, hãy cho

Cụm từ này có thể được dịch là "Nếu ai xin người điều gì, hãy cho họ điều đó"

đừng đòi người

"đừng buộc người" hay "đừng yêu cầu"

Luke 6:31

Các người muốn người ta làm cho mình thế nào, hãy làm cho người ta thế ấy

Trong một số ngôn ngữ, câu văn nghe sẽ tự nhiên hơn khi đảo trật tự từ trong câu. "Các người nên làm cho người ta những điều các người muốn họ"

làm cho mình" hay "Hãy đối xử với người ta theo cách các người muốn họ đối xử với mình".

Có ơn nghĩa gì đâu?

Đây là câu hỏi tu từ. Có thể dịch thành lời tuyên bố "Các người sẽ chẳng nhận được ơn gì cho điều đó" hoặc "Làm thế thì các người sẽ được khen ngợi gì?" hay "Có ai cho rằng các người đã làm một việc thật đặc biệt chẳng?" hoặc "Các người sẽ nhận được phần thưởng gì chứ?"

Luke 6:35

phần thưởng của các người sẽ lớn

"các người sẽ nhận được phần thưởng lớn" hay "các người sẽ được trả công hậu hĩnh" hoặc "các người sẽ nhận được nhiều sự ban cho tốt lành vì cố việc ấy"

các người sẽ là con của Đấng Chí Cao

Cụm từ "con của" là cách nói văn vẻ mang nghĩa là "giống như". Cụm từ này ý nói rằng những người yêu kẻ thù mình đang làm giống Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể được dịch là "Các người cư xử giống như con cái của Đức Chúa Trời Chí Cao" hay "các người sẽ giống như Đức Chúa Trời Chí Cao". Phải chắc chắn rằng từ "con cái" ở dạng số nhiều để không bị nhầm lẫn với danh hiệu "Con Đức Chúa Trời" thuộc về Chúa Giê-xu.

người vô ơn và độc ác

"những kẻ không hề cảm tạ Ngài và kẻ gian ác"

Cha các người

Cụm này nói về Đức Chúa Trời. Có thể diễn đạt rõ hơn: "Cha các người ở trên trời".

Luke 6:37

Đừng xét đoán

"Đừng xét đoán người khác" hay "Đừng chỉ trích người khác"

và

Tham khảo: "Vì vậy"

Các người khỏi bị đoán xét

Chúa Giê-xu không nêu rõ ai sẽ không đoán xét họ. Có thể hiểu: 1) "Đức Chúa Trời sẽ không đoán xét các người" hay 2) "Không ai đoán xét các người". Cả hai cách dịch đều nêu rõ ai sẽ không đoán xét họ.

đừng lên án

"Đừng lên án ai"

các người khỏi bị lên án

Chúa Giê-xu không nêu rõ ai sẽ không lên án họ. Có thể hiểu: 1) "Đức Chúa Trời sẽ không lên án các người" hay 2) "Không ai lên án các người". Cả hai bản dịch này đều nêu rõ ai sẽ không lên án họ.

các người sẽ được tha thứ

Chúa Giê-xu không nói rõ ai sẽ tha thứ. Có thể hiểu: 1) "Đức Chúa Trời sẽ tha thứ các người" hay 2) "Họ

sẽ tha thứ các người". Bản dịch thứ nhất nêu rõ ai sẽ tha thứ cho họ.

Luke 6:38

các người sẽ được cho lại

Chúa Giê-xu không nói cụ thể ai sẽ cho. có thể hiểu: 1) "ai đó sẽ cho lại các người" hay 2) "Đức Chúa Trời sẽ ban lại các người". Cả hai bản dịch này đều nêu rõ người cho.

đẩy tràn ... vạt áo người

Có thể đảo ngược vị trí trong câu và chuyển sang thể chủ động. "Họ sẽ đổ đầy vạt áo người sau khi đã nhận xuống và lắc cho đến khi đầy tràn ra ngoài". Chúa Giê-xu dùng ẩn dụ về người buồn gạo ban cho một số lượng gạo lớn. Có thể dùng phép so sánh để dịch câu này. "như một người người ép chặt gạo xuống, lắc và đổ nhiều gạo đến nỗi tràn ra ngoài, họ sẽ rời rộng ban cho các người như vậy"

đầy đầy

"một lượng lớn"

Các con sẽ được đóng lại theo mức ấy

Cụm từ này có thể được dịch là "Người ta cũng sẽ dùng dấu đó mà đóng lại cho các người" hay "Người ta sẽ đóng lại cho các người bằng đúng tiêu chuẩn đó"

Luke 6:39

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu lồng vào một số ví dụ để làm rõ điểm Ngài đang nói.

Người mù có thể dắt người mù được không?

Chúa Giê-xu đặt ra câu hỏi này để khiến đoàn dân nghĩ đến điều mà họ đã biết sẵn. Cụm từ này có thể được dịch là "Người mù không thể dắt người mù, có đúng vậy không?" hay "Chúng ta đều biết rằng người mù không thể dắt một người mù khác".

Nếu người làm như vậy

Một số nơi có lẽ chọn dịch là: "nếu như vậy"

Không phải cả hai sẽ cùng té xuống hố sao?

Đây là một câu hỏi tu từ, có thể dịch thành "Lẽ nào cả hai sẽ không té xuống hố sao?" hay "Cả hai người sẽ té xuống cái hố" (Tham khảo bản dịch UDB).

Môn đồ không hơn thầy

Cụm từ này một là nói 1) "môn đồ không hiểu biết hơn thầy mình" hay 2) "môn đồ không có quyền hơn thầy mình". Cụm từ này có thể được dịch là "môn đồ không trội hơn thầy mình".

Người nào được huấn luyện đầy đủ

"môn đồ nào đã được huấn luyện tốt". Cụm từ này có thể được dịch sang thể chủ động: "môn đồ nào đã xong khóa huấn luyện" hoặc "môn đồ nào đã được thầy truyền đạt đầy đủ kiến thức"

Luke 6:41**Sao anh em thấy mẫu rơm bé tí**

Đây là ẩn dụ cho hành động xét nét hoặc xét đoán người khác. Cụm từ này có thể được dịch giống như một sự sánh trong bản dịch UDB. "Sao các người để ý ... Việc đó giống như ..."

vụn gỗ

Cụm từ này có thể được dịch là "mảnh vụn" hoặc "hạt bụi".

anh em

Ở đây cụm từ này chỉ về những anh em đồng hương Do thái hoặc một người anh em cũng đi theo Chúa Giê-xu.

Khúc gỗ lớn

Cụm từ này có thể được dịch là "cây đòn gỗ" hay "tầm ván"

Luke 6:43**Thông tin Tổng quát:**

Chúa Giê-su so sánh con người với hai loại cây tốt và cây xấu.

vì

"bởi vì". Từ này liên kết sự thật rằng tính cách của chúng ta rồi sẽ bị phơi bày như một lí do tại sao chúng ta không nên đoán xét anh em mình.

cây tốt

"cây khoẻ"

bị thối rữa

"bị thối". Từ này có thể được dịch là "xấu".

Từng loại cây được nhận biết

"nhận ra ". Cụm từ này có thể được dịch với một động từ chủ động, như "người ta biết cây" hay "người ta nhận biết một cây"

trái vả

Loại trái ngọt. Cây vả không có gai.

bụi gai

một loại cây hay cây bụi có gai

trái nho

Loại trái có vị ra từ dây nho. Cây nho không có gai.

bụi tầm xuân

Một loại dây leo hoặc cây bụi có gai.

Luke 6:45**Thông tin Tổng quát:**

Chúa Giê-xu so sánh tư tưởng của con người với của cải trên đất.

người lành

"người lành". Chữ "lành" ở đây đề cập đến công bình hay sự nhon đức về mặt đạo đức. Từ ngữ "người" ở đây đề cập đến một người, nam hay nữ. Cụm từ này có thể được dịch là "người lành" hay "người nhon đức".

người lành bởi lòng chứa điều thiện

"những việc lành người giữ ở trong lòng" hay "những gì người đánh giá cao"

Sinh ra việc thiện

Tham khảo: "sống đời sống thiện lành" hoặc "sống đời sống bày tỏ điều thiện."

điều thiện

"những việc lành"

vì do sự đầy dẫy trong lòng mà miệng nói ra

"những gì người nghĩ trong lòng tác động người nói ra với miệng mình" hay "những gì người đánh giá cao trong lòng quyết định điều người thốt ra nơi miệng mình". Cụm từ này có thể được dịch mà không cần tham khảo đến miệng và lòng, tỉ như "những gì một người nói ra cho thấy những gì người thường xuyên suy nghĩ đến" hay "những gì người suy nghĩ đến tác động những điều người nói ra"

Luke 6:46**một người kia cất nhà...**

*Ẩn dụ này so sánh một người cất nhà trên vầng đá với một người sống đời sống mình chiếu theo sự dạy dỗ của Chúa Giê-xu.

nền

"cái nền" hay "nâng đỡ"

vầng đá

Đây là vầng đá rộng, cứng đặt sâu ở dưới đất.

xây nền trên vầng đá

"đào nền nhà cho sâu đủ để dựng lên" hay "xây nhà trên vầng đá". Một số xã hội có thể không quen thuộc với việc xây nhà trên nền đá. Trong các trường hợp đó, cụm từ này có thể được dịch theo một cách tổng quát hơn, tỉ như "đặt nền nhà vững chắc trên đất cứng".

nước tràn lan

"nước chảy nhanh" hay "sông"

dòng nước chảy mạnh xô vào

"đổ sầm vào"

vì đã cất chắc chắn

"vì người kia đã cất chắc chắn"

Luke 6:49**một người kia cất nhà...**

Ẩn dụ này so sánh một người cất nhà không có nền với người không vâng theo sự dạy của Chúa Giê-xu.

không xây nền

Cụm từ này có thể được dịch là "nhưng người không đào sâu xuống và dựng nền trước tiên"

nền

"cái nền" hay "nâng đỡ"

dòng nước chảy mạnh

"dòng nước chảy nhanh" hay "sông"

xô vào

"đổ sầm vào"

sụp xuống

"sụp xuống" hay "nát rời ra"

Chapter 7

¹ Sau khi Chúa Giê-xu nói xong mọi điều Ngài phán bảo với dân chúng thì Ngài vào thành Ca-bê-na-um. ² Đây tớ của một viên đội trưởng được ông rất yêu quý đang bệnh nặng, sắp chết. ³ Khi nghe nói về Chúa Giê-xu, ông liền nhờ các trưởng lão người Do Thái đến gặp Ngài, xin Ngài đến cứu sống đầy tớ mình. ⁴ Họ đến gần và khấn khoản nài xin Ngài, rằng: “Ông ấy xứng đáng được Thầy giúp đỡ, ⁵ vì ông ta thương yêu dân tộc chúng ta, và đã từng xây nhà hội cho chúng ta.” ⁶ Vậy là Chúa Giê-xu lên đường đi với họ. Nhưng khi Ngài gần đến nơi, viên đội trưởng nhờ mấy người bạn ra thưa với Ngài rằng: “Lạy Chúa, tôi không dám phiền Ngài, vì tôi không xứng rước Ngài vào nhà. ⁷ Vì lý do này mà tôi thậm chí thấy mình không xứng đáng để đến gặp Ngài, nên xin Ngài chỉ phán một lời thì đầy tớ tôi sẽ được lành. ⁸ Vì chính tôi là thuộc cấp của người khác và tôi cũng có lính dưới quyền của mình. Tôi nói với tên này: ‘Hãy đi,’ thì nó đi, và nói với tên khác rằng: ‘Hãy đến’ thì nó đến, và nói với tôi tớ tôi rằng: ‘Hãy làm việc này,’ thì nó làm.” ⁹ Nghe thấy vậy, Chúa Giê-xu rất ngạc nhiên về viên đội trưởng. Ngài quay sang đoàn dân đông đang đi theo mình và nói: “Tôi nói cho anh em biết, tôi chưa từng thấy người nào có đức tin lớn như vậy trong cả xứ Y-sơ-ra-ên.” ¹⁰ Những người được sai đi trở về nhà thì thấy người đầy tớ đã khỏe mạnh. ¹¹ Sau đó ít lâu, Chúa Giê-xu đến một thành nọ có tên là Na-in. Các môn đồ và đoàn dân đông đi theo Ngài. ¹² Đến gần cổng thành thì họ thấy người ta đang khiêng một người chết đi ra, đó là con trai duy nhất của một góa phụ. Có khá nhiều người trong đoàn đưa tang cùng đi với bà. ¹³ Nhìn thấy bà, Chúa vô cùng xúc động vì cảm thương bà, nên Ngài nói với bà: “Đừng khóc.” ¹⁴ Rồi Ngài tiến đến chạm tay vào cán gổ khiêng xác chết, thì những người khiêng dừng lại. Ngài nói: “Này cậu trai, tôi truyền cho cậu, hãy dậy.” ¹⁵ Người chết ngồi dậy và bắt đầu nói. Chúa Giê-xu giao cậu lại cho mẹ. ¹⁶ Tất cả mọi người đều sợ hãi. Họ cứ mãi ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: “Một đấng tiên tri vĩ đại đã xuất hiện giữa chúng ta” và “Đức Chúa Trời đã đoái xem dân Ngài.” ¹⁷ Tin đồn về Chúa Giê-xu lan ra khắp cả xứ Giu-đê và các vùng phụ cận. ¹⁸ Các môn đồ của Giăng thuật lại cho ông nghe về mọi điều đó. ¹⁹ Giăng cho gọi hai trong số các môn đồ của mình và sai họ đến cùng Chúa, hỏi Ngài: “Thầy có phải là Đấng phải đến, hay chúng tôi phải đợi Đấng khác?” ²⁰ Hai người được sai đi đến gần Chúa Giê-xu và thưa: “Giăng Báp-tít sai chúng tôi đến hỏi Thầy rằng: ‘Thầy có phải là Đấng phải đến, hay chúng tôi còn phải đợi Đấng khác?’” ²¹ Vào cùng giờ ấy, Ngài đang cứu chữa nhiều người khỏi các thứ bệnh tật và tà linh, cũng như khiến nhiều người mù được sáng mắt. ²² Chúa Giê-xu đáp: “Khi trở về, hãy thuật lại cho Giăng những gì các anh đã thấy và nghe. Người mù được sáng mắt, người què đi được, người phong hủi được sạch, người điếc nghe được, người chết sống lại, và người thiếu thốn được nghe tin lành. ²³ Phước cho người nào không vì có những việc làm của tôi mà đánh mất long tin nơi tôi.” ²⁴ Sau khi những sứ giả mà Giăng sai đến đã đi rồi, Chúa Giê-xu nói với đoàn dân đông về Giăng rằng: “Anh em đi xem gì ngoài hoang mạc, một cây sậy bị gió rung chẳng? ²⁵ Anh em đi xem gì nữa, một người ăn mặc đẹp chẳng? Này, những người ăn mặc lông lầy và sống xa hoa thì ở trong cung vua. ²⁶ Vậy, anh em đi xem gì, một đấng tiên tri chẳng? Phải, tôi nói để anh em biết, ông ấy còn hơn một đấng tiên tri nữa. ²⁷ Ấy là người mà lời sau đây nói đến: ‘Này, Ta sẽ sai sứ giả Ta đi trước mặt Con, Người sẽ dọn đường cho Con.’” ²⁸ Tôi nói để anh em biết, trong số những người do phụ nữ sinh ra, không ai lớn hơn Giăng, nhưng người tầm thường nhất trong vương quốc Đức Chúa Trời còn lớn hơn ông ấy.” ²⁹ Mọi người, kể cả các nhân viên thu thuế, nghe như vậy, đều công nhận rằng Đức Chúa Trời là công bình. Họ thuộc trong số những người đã chịu phép báp-têm của Giăng. ³⁰ Còn những người Pha-ri-si và các chuyên gia kinh luật, vốn không chịu báp-têm của Giăng, thì chối bỏ sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời dành cho mình. ³¹ “Tôi sẽ so sánh những người thuộc thế hệ này với ai? Họ giống như gì? ³² Họ giống như bọn trẻ chơi đùa ngoài phố chợ, cứ ngồi đó gọi nhau, mà nói rằng: ‘Bọn tao thối sáo mà chúng bay không nhảy múa. Bọn tao than vãn mà lũ chúng mày lại chẳng khóc.’” ³³ Vì Giăng Báp-tít đến không ăn bánh, cũng chẳng uống rượu, thì các ông nói: ‘Ông ta bị quỷ ám.’” ³⁴ Con Người đến ăn và uống thì các ông bảo: ‘Nhìn kìa, ông ta tham ăn, chè chén, làm bạn với phường thu thuế và người tội lỗi!’” ³⁵ Nhưng sự khôn ngoan được biện minh nhờ kết quả của nó.” ³⁶ Một người Pha-ri-si mời Chúa Giê-xu dùng bữa với mình. Ngài vào nhà người Pha-ri-si ấy và ngồi vào bàn ăn. ³⁷ Trong thành ấy có một người phụ nữ tội lỗi. Chị nghe nói Chúa Giê-xu đang ngồi tại nhà người Pha-ri-si nọ nên tìm đến, đem theo một bình ngọc đựng dầu thơm. ³⁸ Chị đứng đằng sau, nơi chân Chúa Giê-xu mà khóc, nước mắt thấm ướt chân Ngài. Chị lấy tóc mình mà lau, rồi cũng hôn chân Chúa, và xúc dầu thơm lên. ³⁹ Người Pha-ri-si đã mời Chúa Giê-xu thấy vậy, nghĩ thầm: “Nếu người này là nhà tiên tri, ông ta hẳn phải biết người đàn bà đang chạm đến mình là ai và thuộc hạng người nào- đó là một người tội lỗi.” ⁴⁰ Chúa Giê-xu đáp lại với ông: “Ông Si-môn, tôi muốn nói với ông điều này.” Ông ta thưa: “Thưa thầy, xin cứ nói!” ⁴¹ Ngài đáp: “Một chủ nợ có hai con nợ, một người nợ năm trăm đơ-ni-ê, người kia nợ năm mươi đơ-ni-ê. ⁴² Vì họ không có tiền trả nên chủ nợ tha cho cả hai. Vậy, ai trong số hai người đó yêu mến chủ nợ nhiều hơn?” ⁴³ Si-môn đáp: “Tôi nghĩ là người được tha nợ

nhiều hơn." Chúa Giê-xu nói: "Ông đoán đúng lắm." ⁴⁴ Ngài quay sang người phụ nữ và nói tiếp với Si-môn: "Ông thấy người phụ nữ này không. Tôi vào nhà ông, ông không lấy nước cho tôi rửa chân, nhưng chỉ dùng nước mắt thấm ướt chân tôi rồi lấy tóc mình mà lau. ⁴⁵ Ông không hôn tôi, còn chị, từ lúc tôi vào, đã không ngừng hôn chân tôi. ⁴⁶ Ông không xúc dầu lên đầu tôi, còn chị thì dùng dầu thơm xúc chân tôi. ⁴⁷ Vì thế, tôi cho ông biết rằng người phụ nữ này phạm nhiều tội lắm và đã được tha hết, nên chị yêu mến nhiều, Còn người được tha thứ ít thì yêu mến ít." ⁴⁸ Rồi Ngài nói với người phụ nữ: "Tội lỗi chị đã được tha." ⁴⁹ Những người ngồi ở đó bắt đầu xôn xao: "Người này là ai mà dám tha tội?" ⁵⁰ Còn Chúa Giê-xu thì nói với người phụ nữ: "Đức tin của chị đã cứu chị. Hãy đi bình an."

Luke 7:1

Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu vào thành Ca-bê-na-um tại đó Ngài chữa lành cho đầy tớ của viên đội trưởng.

dân chúng nghe rồi

Cụm từ này có thể được dịch là, "giảng cho những người đang đứng nghe" hay "cho dân chúng" hoặc "cho dân sự nghe"

Luke 7:2

đứa đầy tớ rất thiết nghĩa

"người mà thấy đội xem trọng" hay "người mà thấy đội thương mến"

nghe nói Đức Chúa Giê-xu

"vì ông ta đã nghe nói về Chúa Giê-xu"

chữa cho đầy tớ mình

"cứu đầy tớ mình để nó đừng chết" hay "giữ cho đầy tớ mình khỏi chết"

thấy đội thật đáng

"Thấy đội xứng đáng"

dân ta

"đồng bào ta". Cụm từ này để cập đến dân Do thái.

Luke 7:6

Gần đến nơi

Tham khảo: "gần nhà"

đừng tự phiền

"đừng tự phiền do đi đến nhà của tôi". Cụm từ này có thể được dịch là "tôi không muốn quấy rầy ông". Thấy đội đang nói năng lễ phép với Chúa Giê-xu.

rước Chúa vào nhà tôi

"bước vào nhà tôi". "Bước vào nhà tôi" là một thành ngữ. Nếu ngôn ngữ của bạn có một thành ngữ ý nói "vào nhà tôi", hãy suy nghĩ thành ngữ ấy là tốt khi được sử dụng ở đây.

xin phán một lời

Cụm từ này có thể được dịch là "chỉ ra lệnh thôi". Người đầy tớ hiểu rõ Chúa Giê-xu có thể chữa lành qua việc "phán".

thì đầy tớ tôi sẽ được lành

Cụm từ được dịch ở đây là "đầy tớ" thường được dịch là "con trai". Cụm từ này chỉ ra rằng đầy tớ hãy còn trẻ lắm, hay tỏ ra tình cảm của thầy đội dành cho nó.

đầy tớ tôi

Cụm từ được dịch ở đây là "đầy tớ" là cụm từ đặc thù nói tới một tôi tớ.

Luke 7:9

Chúa Giê-xu rất ngạc nhiên về viên đội trưởng

"Ngài rất ngạc nhiên về viên đội trưởng "

Ta nói cùng các người

Chúa Giê-xu thốt ra cụm từ này để nhấn mạnh việc đáng kinh ngạc mà Ngài sắp sửa nói với họ.

dầu trong dân Y-so-ra-ên, ta cũng chưa thấy một đức tin lớn dường ấy

Phần ám chỉ rằng Chúa Giê-xu trông mong dân Y-so-ra-ên phải có loại đức tin này, song họ không có. Ngài không mong dân Ngoại có loại đức tin này, tuy nhiên người này lại có. Bạn có thể thêm phần thông tin theo như Kinh Thánh có.

tên này rằng hãy đi

"người được viên sĩ quan Lamã sai đến cùng Chúa Giê-xu"

Luke 7:11

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu đến thành Na-in, tại đó Ngài chữa lành một người đã chết.

Bữa sau

Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu phần mở đầu cho chi tiết mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách mô tả này, bạn có thể xem xét sử dụng cách ấy ở đây.

Na-in

Đây là tên của một thành phố.

của thành

Cụm từ này có thể được dịch là "lối vào thành"

này, một người đã chết được

Chữ "khi" báo cho chúng ta phần giới thiệu người chết kia vào câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn sẽ có cách giới thiệu việc này. Anh ngữ sử dụng "có một người chết...".

một người chết đang được khiêng ra

Tham khảo: "người ta đang khiêng một người chết đi ra"

là con trai của mẹ goá kia

"con trai duy nhất của một người đàn bà"

một góa phụ...Có khá nhiều người trong đoàn đưa tang cùng đi với bà

Đây là thông tin bối cảnh về người phụ nữ.

goá

Đây là người đàn bà có chồng đã qua đời.

động lòng thương xót người

"cảm thấy đau buồn cho người"

lại gần

Một số ngôn ngữ sẽ nói "rời đi tới" hay "đến gần nhóm"

Cán gỗ dùng khiêng xác

Đây là cái cán hoặc giường được sử dụng để chuyển thi hài ra nơi chôn cất. Không phải là thứ đựng thi thể ở trong.

Ta biểu người

Chúa Giê-xu phán câu này để nhấn mạnh thẩm quyền của Ngài. Nó có nghĩa là "hãy nghe Ta!"

người chết

"người đã chết". Người không phải mới chết; người đã chết.

Luke 7:16**Câu Liên kết:**

Phần này nói tới kết quả của việc Chúa Giê-xu gọi người đã chết sống lại.

Ai nấy đều sợ hãi

Cụm từ này có thể được dịch là "sợ hãi bắt lấy từng người một" hay "hết thảy họ đều lo sợ"

Đấng tiên tri lớn

Họ đang nói tới Chúa Giê-xu, chứ không phải nói tới vị tiên tri chưa xác định. Cụm từ này có thể được dịch là "Vị tiên tri lỗi lạc này"

đã dấy lên giữa chúng ta

"đã đến ở cùng chúng ta" hay "đã hiện ra cùng chúng ta" hoặc "chúng ta đã thấy"

thăm viếng

"quan tâm đến"

Tin đồn về Chúa Giê-xu lan ra

"Tin đồn này" nói đến những việc mà người ta đã nói trong câu 16. Tham khảo: "Dân chúng đồn tin này về Chúa Giê-xu" hoặc "Người ta đồn với người khác về việc này của Chúa Giê-xu."

Tin này

"Lời này" hay "sứ điệp này"

Luke 7:18**Câu Liên kết**

Giăng sai hai môn đồ của ông đến hỏi Chúa Giê-xu.

trình lại

"nói cho Giăng biết"

hết cả chuyện đó

"mọi chuyện mà Chúa Giê-xu đã làm"

sai đến thưa cùng Chúa rằng

"(Giăng) sai họ đến cùng Chúa, bảo họ phải hỏi (Chúa Giê-xu)"

Đấng phải đến

Đây chắc chắn là một cách người ta nói tới Đấng sẽ đến

hay chúng tôi còn phải đợi

"chúng tôi phải đợi" hay "chúng tôi phải trông Đấng hầu đến"

Luke 7:21**Vả, chính giờ đó**

"lúc bấy giờ"

mắc quí dữ

Cụm từ này có thể được dịch là "buông tha người ta ra khỏi các tà linh"

nhiều kẻ

"hạng người khốn khó"

report to John

"nói cho Giăng biết"

Phước cho kẻ không vấp phạm vì có ta

Cụm từ này có thể được dịch là "Phước cho người nào tin ta không dứt vì có những việc làm của ta"

Kẻ nào

Một khi đây không phải là một nhân vật đặc biệt, cụm từ này có thể được dịch là "người nào" hay "bất kỳ ai" hoặc "hễ ai".

Không ngừng

"tiếp tục"

tin theo Ta

"hoàn toàn tin cậy ta"

Luke 7:24**Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu bắt đầu nói với đoàn dân về Giăng Báp-tít.

Anh em đi xem gì...gió?

Chúa Giê-xu dùng cụm từ này trong ba câu hỏi để khiến người ta nghĩ về con người của Giăng Báp-tít. Tham khảo: "Các người đi xem gì...gió? Tất nhiên là không!" hoặc "Chắc chắn các người không đi xem...gió!"

cây sậy bị gió rung

Ẩn dụ này cũng có thể được dịch như một sự ví sánh: "một người giống như cây sậy bị gió rung". Có hai cách giải thích khả thi. 1) Loài sậy dễ bị gió rung, vì vậy nó có thể đề cập đến một người dễ bị tác động để đổi ý của mình. 2) Loài sậy tạo ra tiếng ồn khi gió thổi mạnh, cũng vậy nó có thể đề cập đến một người hay nói nhiều nhưng sự nói của người ấy chẳng kết quả nơi một việc gì quan trọng

ăn mặc tốt đẹp

"mặc quần áo đắt tiền". Hạng người giàu có ăn mặc loại quần áo này.

đền đài các vua

đền đài là ngôi nhà rộng rãi, đắt tiền có vua chúa ở trong đó.

song

"nếu các người không đi ra để xem việc ấy, thế thì"

ta nói

Chúa Giê-xu phán điều này để nhấn mạnh tầm quan trọng của những điều Ngài sẽ phán kể đó.

trọng hơn tiên tri

"không phải một tiên tri bình thường đâu" hay "quan trọng hơn tiên tri bình thường"

Luke 7:27**Ấy là người mà lời sau đây nói đến**

"Đấng tiên tri đó là Đấng mà các tiên tri đã viết về" hoặc "Giăng là người mà các tiên tri đã viết về từ đời xưa"

Này, Ta sẽ sai

Trong câu này, Chúa Giê-xu đang trích dẫn lời của tiên tri Ma-la-chi và nói rằng Giăng là sứ giả mà Ma-la-chi đã nói đến.

Trước mặt Con

"trước mặt người" hoặc "đi trước mặt người"

Của người

Từ "của người" là từ số ít vì Đức Chúa Trời đang phán với Đấng Mê-si-a trong phần trích đó.

Ta nói cùng các người

Chúa Giê-xu đang phán cùng đoàn dân đông, vì vậy "các người" ở số nhiều. Chúa Giê-xu phán điều này để nhấn mạnh sự thật về việc đáng ngạc nhiên mà Ngài sắp sửa nói tới.

những người bởi đàn bà sanh ra

"giữa vòng những người cùng với người mà một người nữ sanh ra". Đây là lối nói để cập đến mọi người. Cụm từ này cũng có thể được dịch là "trong mọi người đã từng sống"

không có ai lớn hơn Giăng Báp-tít đâu

Cụm từ này có thể được dịch một cách tích cực là "Giăng là người quan trọng nhất".

người tầm thường nhất trong vương quốc Đức Chúa Trời

Câu này nói đến bất kỳ ai thuộc về vương quốc mà Đức Chúa Trời sẽ thiết lập.

còn lớn hơn

"tình trạng thuộc linh cao cả hơn Giăng"

Luke 7:29**Thông tin Tổng quát:**

Lu-ca, trước giả của sách này, bình luận về cách người ta đáp ứng với Giăng và Chúa Giê-xu.

đều công nhận rằng Đức Chúa Trời là công bình

"họ nói rằng Đức Chúa Trời đã tỏ ra Ngài là Đấng công bình" hoặc "họ tuyên bố rằng Đức Chúa Trời đã hành động một cách công bình"

những người chịu Giăng làm phép báp-têm

"họ chịu Giăng làm phép báp-têm" hay "Giăng đã làm phép báp-têm cho họ"

những người không chịu Giăng làm phép báp-têm cho, họ đã chê bỏ ý Đức Chúa Trời định về mình

Điều này dường như ám chỉ rằng vì họ đã chối bỏ phép báp-têm của Giăng, đã không được sửa soạn về mặt thuộc linh để tiếp nhận ý chỉ của Đức Chúa Trời dành cho họ.

những người không chịu Giăng làm phép báp-têm

"những người Giăng không làm phép báp-têm cho" hay "họ đã từ chối không chịu Giăng làm phép báp-têm cho" hoặc "họ đã từ chối phép báp-têm của Giăng"

Chê bỏ ý định của Đức Chúa Trời định cho họ

"chọn bất tuân những gì Đức Chúa Trời đã dạy dỗ họ" hay "đã chọn không tin theo ý muốn của Đức Chúa Trời"

Luke 7:31**Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu tiếp tục nói với đám đông về Giăng Báp-tít.

Tôi sẽ so sánh những người thuộc thế hệ này với ai? Họ giống

Chúa Giê-xu dùng các câu hỏi để đưa ra một sự so sánh. Tham khảo: "Ta sẽ so sánh dòng dõi này với cái gì? Họ giống như"

Những người thuộc thế hệ này
Những người hiện đang sống.

Họ giống như

Sự ví sánh này là phần mở đầu sự so sánh của Chúa Giê-xu. Chúa Giê-xu đang nói rằng dân sự thuộc thế hệ này sống giống như con trẻ này không thấy thoải lòng với cách thức con trẻ kia xử sự.

chợ

Đây là một khu vực rộng thoáng, ở đó dân chúng sẽ đến mà mua đồ dùng của họ.

mà không nhảy múa

"nhưng không nhảy múa theo điệu nhạc"

mà bay không khóc

"nhưng bay không khóc lóc với chúng ta"

Luke 7:33

Không ăn bánh

"không ăn thức ăn." Câu này không có nghĩa là Giăng không bao giờ ăn đồ ăn. Tham khảo: "thường kiêng ăn."

Các người nói rằng: "Người mắc quỷ dữ"

Chúa Giê-xu đang trưng dẫn những điều dân chúng đã nói về Giăng. Cụm từ này có thể được dịch như một trưng dẫn gián tiếp: "các người nói rằng người mắc quỷ dữ" hay "các người cáo người về việc mắc quỷ dữ"

Con Người

Kể từ khi Chúa Giê-xu mong mỗi dân chúng ở đó hiểu rõ Ngài là Con Người, cụm từ này có thể được dịch là "Ta, Con Người"

Các ông bảo, "Nhìn kìa,..."

Chúa Giê-xu đang trích lại lời người ta nói về Ngài là Con Người. Câu này có thể được nói gián tiếp là, "Các người nói rằng Ta là người phạm ăn."

Ngài là kẻ ham ăn mê uống

"Ngài là kẻ ăn tham" hay "Ngài ăn nhiều thức ăn theo thói quen"

sự khôn ngoan được xưng công bình bởi hết thầy con cái của nó

Có lẽ đây là một câu châm ngôn mà Chúa Giê-xu đang ứng dụng vào tình huống này, vì người nào chối bỏ cả hai: Ngài và Giăng Báp-tít đều không được khôn ngoan.

Luke 7:36

Câu Liên kết:

Một người Pha-ri-si mời Chúa Giê-xu đến ăn tại nhà mình.

Thông tin Tổng quát:

Phong tục vào thời đó là những người đi xem đến dự những bữa ăn tối mà không ăn.

Có một người Pha-ri-si

Đây là phần khởi sự của một câu chuyện mới và giới thiệu người Pha-ra-si vào trong câu chuyện.

mời ăn tại nhà mình

"ngồi nơi bàn để ăn". Đây là phong tục dành cho một bữa ăn thoải mái như bữa tối dành cho đàn ông ăn trong khi nằm dài bên cái bàn.

người đàn bà xấu nét

"là người đã sống theo cách tội lỗi" hay "là người đã có tiếng sống một đời sống tội lỗi". Nàng có thể là một kỵ nữ.

Người phụ nữ tội lỗi

Người này có thể đã phạm tội tà dâm. Tham khảo: "một người sống đời sống tội lỗi" hoặc "một người nổi tiếng vì đời sống tội lỗi."

một bình ngọc trắng

"cái bình bằng đá mỏng". Bình ngọc là một thứ đá mỏng màu trắng. Người ta chứa những thứ quý báu trong loại bình bằng ngọc như thế này.

dầu thơm

"đựng đầy dầu thơm". Dầu thơm là loại dầu có mùi vị trong đó. Người ta xúc dầu ấy trên mình hoặc phun trên quần áo để ngửi cho thơm.

Lấy tóc mình mà chùi

"với mái tóc của nàng"

Luke 7:39

tự nghĩ rằng

"người nói với lòng mình"

Nếu người này là đáng tiên tri, chắc biết

Người Pha-ri-si tưởng rằng Chúa Giê-xu không phải là một vị tiên tri vì Ngài cho phép người đàn bà tội lỗi sờ đến Ngài. Cụm từ này có thể được dịch là "rõ ràng Chúa Giê-xu không phải là một vị tiên tri. Nếu Ngài là tiên tri, ắt Ngài sẽ biết".

Si-môn

Đây là tên của người Pha-ri-si đã mời Chúa Giê-xu vào trong nhà của mình. Đây không phải là Si-môn Phi-e-rơ.

Luke 7:41**Thông tin Tổng quát:**

Nhằm nhấn mạnh lời Ngài sẽ phán với Si-môn người Pha-ri-si, Chúa Giê-xu kể cho ông nghe một câu chuyện.

Có hai người mắc nợ

"một chủ nợ kia có hai con nợ"

năm trăm đơ-ni-ê

"tiền công của 500 ngày". "Đơ-ni-ê" là số nhiều.

50 đơ-ni-ê

"tiền công 50 ngày"

Vì hai người không có chi mà trả

"Khi họ không có tiền để trả lại"

chủ nợ tha cả hai

"chủ nợ tha nợ của họ" hay "chủ nợ huỷ nợ của họ"

Tôi tưởng

Si-môn dè dặt nơi câu trả lời của mình. Cụm từ này có thể được dịch là "có lẽ".

Người đoán phải lắm

"Người nói đúng"

Luke 7:44**Đoạn, Ngài xây lại người đàn bà**

"đối diện với người đàn bà". Chúa Giê-xu đã hướng sự chú ý của Si-môn về người đàn bà bằng cách xây về phía nàng.

Nước rửa chơn ... hôn

Đây là cách thức tỏ ra phép lịch sự dành cho khách mời. Chúa Giê-xu đang đối chiếu chỗ thiếu lịch sự của Si-môn với những hành động cực kỳ biết ơn của người đàn bà.

hôn chân ta hoài

thái độ này có thể được tỏ ra một cách tích cực như "tiếp tục hôn chân ta"

Luke 7:46**xức dầu đầu ta**

"xức dầu lên đầu ta". Đây là cách tiếp đón một vị khách danh dự. Cụm từ này có thể được dịch là "tiếp đón ta bằng cách xức dầu lên đầu ta"

xức chân ta

Mặc dù có lẽ đây là cách làm phổ thông, người đàn bà đã tôn kính Chúa rất nhiều bằng cách làm này.

đã được tha nhiều

Cụm từ này cũng có thể được dịch bằng giọng chủ động với "kẻ nhận được sự tha thứ nhiều" hay "là kẻ Đức Chúa Trời đã tha thứ nhiều"

đã yêu mến nhiều

"đã yêu mến nhiều đáng đã tha thứ cho nàng" hay "cũng đã yêu mến Đức Chúa Trời nhiều". Một số ngôn ngữ đòi hỏi rằng đối tượng của "yêu mến" được nói đến.

kẻ được tha ít

"Kẻ được tha ít" hay "hễ ai được tha ít". Trong câu này Chúa Giê-xu đưa ra một nguyên tắc bao quát. Tuy nhiên, Si-môn cần phải hiểu rằng Chúa Giê-xu đang nói rằng Si-môn đã yêu mến ít.

Luke 7:48**Tội lỗi người được tha rồi**

"người đã được tha". Cụm từ này có thể bày tỏ với một động từ chủ động: "Ta tha tội cho người".

đức tin của người đã cứu người

"Vì có đức tin người, người đã được cứu". Ý tưởng nói tới "đức tin" có thể được dịch với một động từ: "Vì người tin, người đã được cứu"

hãy đi cho bình an

Đây là cách nói "tạm biệt" và thêm một lời chúc phước lúc đó. Cụm từ này có thể được dịch là "khi người đi, đừng có lo lắng nữa" hay "nguyện Đức Chúa Trời ban bình an cho người khi người đi".

Chapter 8

¹ Ngay sau đó, Chúa Giê-xu đi đến các thành, các làng khác, rao giảng và công bố tin lành về vương quốc của Đức Chúa Trời, mười hai sứ đồ cùng đi với Ngài, ² cũng có một số phụ nữ đã được Ngài chữa lành khỏi các thứ bệnh tật và tà linh. Họ gồm Ma-ri, cũng được gọi là Ma-đo-len, là người đã được giải thoát khỏi bảy quỷ dữ; ³ Gian-nơ, vợ Chu-xa, quản gia của Hê-rốt; Su-san-nơ; và nhiều phụ nữ khác. Những người phụ nữ này đã dùng tài vật riêng của mình để hỗ trợ cho Chúa Giê-xu và các môn đồ của Ngài. ⁴ Có một đoàn dân đông đến từ nhiều nơi khác nhau đã tụ tập lại, và Chúa Giê-xu kể cho họ nghe một ẩn dụ: ⁵ “Một người đi ra gieo giống. Lúc đang gieo, một số hạt giống rơi bên đường bị người ta dẫm lên và chìm trời xuống ăn hết. ⁶ Một số hạt khác rơi nhằm vùng đất đá sỏi, nên vừa khi mọc lên thành cây thì cây bị khô héo, vì không đủ ẩm ướt. ⁷ Một số hạt khác rơi nhằm bụi gai, gai góc lớn lên cùng với hạt giống và làm cho chúng nghẹt ngòi. ⁸ Nhưng cũng có một số hạt rơi nhằm nơi đất tốt và kết quả gấp trăm lần hơn.” Sau khi nói xong những lời ấy, Ngài kêu lên: “Ai có tai mà nghe, hãy nghe.” ⁹ Sau đó, các môn đồ hỏi Ngài ẩn dụ ấy có ý nghĩa thế nào. ¹⁰ Chúa Giê-xu đáp: “Anh em được ban cho đặc ân hiểu được những sự huyền nhiệm của vương quốc Đức Chúa Trời, còn những người khác thì chỉ được học qua các ẩn dụ, để họ ‘nhìn mà không thực sự thấy, và nghe mà không thực sự hiểu.’” ¹¹ Ẩn dụ ấy có nghĩa thế này: Hạt giống là lời Đức Chúa Trời. ¹² Số hạt rơi bên đường đi là những người nghe lời Chúa, nhưng sau đó ma quỷ đến cướp lời ấy khỏi lòng họ, nên họ không tin và không được cứu rỗi. ¹³ Những hạt rơi nhằm vùng đất đá sỏi là những người khi nghe lời Chúa thì vui mừng nhận lấy, nhưng không có rễ; họ chỉ tin trong một thời gian, khi thử thách đến, họ liền sa ngã. ¹⁴ Số hạt giống rơi nhằm bụi gai là những người nghe lời Chúa, nhưng bị những lo lắng, tiền của và lạc thú đời này làm cho nghẹt ngòi đi, khiến không đem lại kết quả gặt hái được. ¹⁵ Còn số hạt giống rơi nhằm nơi đất tốt là những người sau khi nghe đạo thì lấy lòng thành giữ chặt lấy và nhờ sự kiên trì mà kết quả. ¹⁶ Không ai thấp đèn rồi lấy bát úp lại hay để dưới gầm giường, nhưng đặt nó trên chân đèn để mọi người bước vào đều thấy ánh sáng. ¹⁷ Vì không có điều gì giấu kín mà không bị lộ ra, cũng chẳng có bí mật nào mà không bị phơi bày trước ánh sáng. ¹⁸ Vậy, hãy cẩn thận về cách anh em nghe, vì ai có sẽ được cho thêm; còn ai không có sẽ bị lấy luôn cả điều họ tưởng là mình có.” ¹⁹ Mẹ và các em trai của Chúa Giê-xu đến tìm Ngài, nhưng không thể đến gần Ngài được vì quá đông người. ²⁰ Người ta báo với Ngài rằng: “Mẹ và các em trai của Thầy đang đứng bên ngoài, muốn gặp Thầy.” ²¹ Nhưng Chúa Giê-xu đáp: “Mẹ tôi và anh em tôi là Những người nghe lời Đức Chúa Trời và làm theo.” ²² Một ngày kia, Chúa Giê-xu và các môn đồ lên thuyền rồi thì Ngài bảo: “Chúng ta hãy sang bờ bên kia.” Họ chèo thuyền đi. ²³ Trong lúc thuyền đang đi thì Ngài ngủ. Có một cơn bão với gió rất mạnh nổi lên trên biển hồ, nước vào khẳm thuyền, khiến họ thật nguy khốn. ²⁴ Các môn đồ đến đánh thức Chúa Giê-xu và thưa rằng: “Thầy ơi! Thầy ơi! Chúng ta sắp chết!” Ngài thức dậy, quở gió và sóng dữ, thì chúng liền ngưng và im lặng như tờ. ²⁵ Rồi Ngài nói với các môn đồ: “Đức tin của anh em đâu?” Ngạc nhiên và sợ hãi, họ hỏi nhau: “Người này là ai mà ra lệnh cho cả gió và nước, khiến chúng phải vâng theo?” ²⁶ Họ đến vùng Giê-ra-sê, phía bên kia bờ hồ Ga-li-lê. ²⁷ Khi Chúa Giê-xu lên bờ, có một người bị quỷ ám từ trong thành đi ra đón Ngài. Từ lâu anh ta không mặc quần áo, cũng không ở trong nhà mà sống trong các ngôi mồ. ²⁸ Nhìn thấy Chúa Giê-xu, anh ta la lên và sấp mình xuống trước mặt Ngài. Rồi anh ta nói lớn: “Lạy Giê-xu, Con Đức Chúa Trời Chí Cao, tôi có liên can gì đến Ngài? Tôi van Ngài, xin đừng đầy dọa tôi.” ²⁹ Ấy là vì Chúa Giê-xu đang truyền cho uế linh ra khỏi anh ta, do nó đã nhiều phen chiếm hữu anh. Cho dù người ta có lấy xích và cùm mà xiềng anh lại và cắt người canh giữ, thì anh cũng bút phá và bị quỷ đuổi vào hoang mạc. ³⁰ Chúa Giê-xu hỏi nó: “Mày tên gì?” Nó thưa: “Quân Đoàn,” vì có nhiều quỷ ám vào người. ³¹ Chúng cứ van xin Ngài đừng đầy chúng xuống vực. ³² Lúc ấy, có một bầy heo rất đông đang ăn trên đồi, nên các quỷ cầu xin Ngài cho chúng nhập vào bầy heo. Ngài cho phép. ³³ Vậy, đàn quỷ ra khỏi người ấy và nhập vào bầy heo, khiến cả đàn từ trên đồi dốc lao xuống hồ và chết đuối. ³⁴ Những người chăn heo thấy vậy thì chạy trốn và đồn tin này ra khắp thành phố lẫn vùng thôn quê. ³⁵ Mọi người nghe tin đều đi ra xem chuyện đã xảy ra. Họ đến chỗ Chúa Giê-xu, thấy người bị quỷ ám đã được lành. Anh này ngồi ở chân Chúa Giê-xu, quần áo hăn hoi, tâm trí bình thường, nên họ kinh sợ. ³⁶ Những người đã chứng kiến sự việc kể lại cho những người khác nghe về việc người bị quỷ ám đã được giải thoát ra sao. ³⁷ Tất cả dân trong vùng Giê-ra-sê và khu vực lân cận xin Chúa Giê-xu đi nơi khác, vì họ quá sợ hãi. Vậy là Ngài xuống thuyền quay trở về. ³⁸ Người vừa được giải thoát khỏi đàn quỷ xin đi cùng Chúa Giê-xu nhưng Ngài cho anh về và bảo: ³⁹ “Hãy trở về nhà và thuật lại những việc lớn lao mà Đức Chúa Trời đã làm cho anh.” Vậy là anh đi rao ra khắp thành phố mọi việc lớn lao mà Chúa Giê-xu đã làm cho mình. ⁴⁰ Khi Chúa Giê-xu trở về, một đoàn dân đông ra đón Ngài vì họ đang chờ đợi Ngài. ⁴¹ Có một người quản lý nhà hội tên là Giai-ru tìm đến Ngài. Ông sấp mình xuống dưới chân Chúa Giê-xu và cầu xin Ngài đến nhà mình, ⁴² vì đưa con gái duy

nhất mới mười hai tuổi của ông đang hấp hối. Trên đường đi, đám đông lấn ép Ngài tứ phía. ⁴³ Tại đó cũng có một người phụ nữ bị bệnh rong huyết đã mười hai năm, đã tiêu tốn hết tiền của để chạy chữa nhưng không thấy thuốc nào chữa trị được cho chị. ⁴⁴ Chị tiến đến đằng sau Chúa Giê-xu và chạm vào vạt áo của Ngài, thì lập tức, huyết liền cầm lại. ⁴⁵ Chúa Giê-xu hỏi: "Ai đã chạm vào tôi?" Khi ai nấy đều chối, thì Phi-e-rơ lên tiếng: "Thưa Thầy, chỉ là đám đông lấn ép chung quanh Thầy đấy thôi." ⁴⁶ Nhưng Chúa Giê-xu nói: "Có người đã chạm vào Thầy, vì Thầy biết có năng lực từ Thầy phát ra." ⁴⁷ Khi thấy không thể che giấu việc mình đã làm được nữa, người phụ nữ run rẩy đến sấp mình xuống trước mặt Chúa Giê-xu và, trước sự chứng kiến của mọi người, chị trình bày lý do chạm vào Ngài và đã được lành tức thì ra sao. ⁴⁸ Ngài nói với chị: "Hỡi con gái, đức tin của con đã chữa lành con, hãy đi bình an." ⁴⁹ Khi Ngài còn đang nói, có người từ nhà của viên quản lý nhà hội đến thông báo rằng: "Con gái ông đã mất, đừng làm phiền Thầy nữa." ⁵⁰ Nhưng khi nghe thấy thế, Chúa Giê-xu nói với ông: "Đừng sợ, chỉ cần tin thì con gái ông sẽ được cứu sống." ⁵¹ Đến nhà, Chúa Giê-xu không cho ai theo vào, ngoại trừ Phi-e-rơ, Giăng, Gia-cơ, cùng cha mẹ đứa bé. ⁵² Lúc này mọi người ở đó đều đang than khóc thương tiếc đứa bé, nhưng Ngài nói: "Đừng khóc lóc nữa, đứa bé không chết đâu, nó chỉ đang ngủ thôi." ⁵³ Nhưng họ cười nhạo Ngài, vì họ biết rằng đứa bé đã chết. ⁵⁴ Ngài cầm tay đứa bé và gọi lớn tiếng: "Con ơi, hãy dậy đi." ⁵⁵ Linh đứa bé trở lại và lập tức nó ngồi dậy. Ngài bảo họ cho nó ăn. ⁵⁶ Cha mẹ đứa bé vô cùng kinh ngạc, nhưng Ngài truyền dặn họ không được nói với ai về việc đã xảy ra.

Luke 8:1

Thông tin Tổng quát:

Các câu này đưa ra thông tin bối cảnh về việc rao giảng của Chúa Giê-xu khi Ngài đang đi khắp xứ.

Kế đó

Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu phần mở đầu chi tiết mới của câu chuyện.

những người đã được cứu khỏi quỷ dữ và chữa khỏi bệnh

Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động: "những kẻ Chúa Giê-xu buông tha khỏi tà linh và chữa khỏi bệnh"

Ma-ri ... và nhiều người đàn bà khác nữa

Ba phụ nữ được kể tên: Ma-ri, Gian-nơ, và Su-xan-nơ.

Gian-nơ vợ Chu-xa, là quan nội vụ của Hê-rốt

Cụm từ này có thể được dịch là "Gian-nơ, vợ của Chu-xa, quản gia của Hê-rốt". Gian-nơ là vợ của Cha-xa, và Chu-xa là quản gia của Hê-rốt.

Luke 8:4

Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu kể một câu chuyện ngụ ngôn về các loại đất cho đoàn dân nghe. Ngài giải thích ý nghĩa câu chuyện để các môn đồ Ngài hiểu.

Bấy giờ

Từ này đánh dấu phần khởi đầu của hành động trong câu chuyện.

Người gieo đi ra để gieo giống mình

Cụm từ này có thể được dịch là "Nhà nông kia đi ra để rải giống ngoài đồng"

bị giày đạp

Cụm từ này có thể được dịch là "Chúng bị dẫm lên thường xuyên đến nỗi không mọc lên được" hay với một động từ chủ động như trong Kinh Thánh.

ăn hết

"ăn hết chúng"

héo đi

"hột giống bị khô rồi héo đi"

không có hơi ẩm

Cụm từ này có thể được dịch là "đất rất khô"

Luke 8:7

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu kết thúc phần kể câu chuyện ngụ ngôn cho đoàn dân đồng nghe.

ngheet ngào

Bụi gai chiếm hết chất dinh dưỡng, nước, và ánh nắng, vì vậy giống của nhà nông không thể lớn lên được.

kết quả

"thành mùa gặt" hay "lớn lên nhiều hột"

Ai có tai mà nghe, hãy nghe

Thật là tự nhiên khi có ngôn ngữ dằn dặt từ ngôi thứ hai: "Người có tai mà nghe, hãy nghe"

Ai có tai mà nghe

"hễ ai có thể nghe" hay "hễ ai nghe ta"

hãy nghe

"hãy nghe cho rõ" hay "hãy khiến người chú ý những gì ta đã phán"

Luke 8:9**Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu bắt đầu nói với các môn đồ Ngài.

đã ban cho các người được biết

Cụm từ này có thể được dịch với một động từ chủ động và phần thông tin ám chỉ rằng Đức Chúa Trời là Đấng ban cho. "Đức Chúa Trời đã ban cho các người ân tứ thông hiểu" hay "Đức Chúa Trời đã khiến cho các người có khả năng để thông hiểu"

Những sự mẫu nhiệm nước Đức Chúa Trời

Đây là những lẽ thật đã được giữ kín nhưng Chúa Giê-xu đã tỏ ra cho họ biết.

xem mà không thấy

"mặc dù họ xem, họ sẽ không thấy". Nếu động từ đòi hỏi một đối tượng, cụm từ này có thể được dịch là "dù họ xem nhiều thứ, họ sẽ chẳng hiểu được chúng" hay "dù họ xem nhiều thứ đang xảy ra, họ sẽ không hiểu chúng có nghĩa gì"

nghe mà không hiểu

"dù họ nghe, họ sẽ không hiểu". Nếu động từ đòi hỏi một đối tượng cụm từ này có thể được dịch là "dù họ nghe sự dạy, họ sẽ chẳng hiểu được lẽ thật"

Luke 8:11**Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu bắt đầu giải thích cho các môn đồ Ngài nghe về ý nghĩa câu chuyện ngụ ngôn về các loại đất.

ma quỷ đến cướp lấy đạo từ trong lòng họ

Cụm từ này ý nói rằng hấn khiến họ quên đi Lời của Đức Chúa Trời mà họ đã nghe.

cướp lấy

Trong thí dụ, đây là ẩn dụ nói tới con chim ăn lấy hạt giống. Hãy tìm cách sử dụng ngôn ngữ của bạn để giữ hình ảnh ấy.

từ trong lòng họ

Điều này ý nói ma quỷ tước đi ước muốn của họ muốn tin theo Lời của Đức Chúa Trời.

E rằng họ tin mà được cứu chẳng

Cụm từ này có thể được dịch với một động từ chủ động: "e họ không tin với kết quả là Đức Chúa Trời cứu vớt họ". Kể từ khi đây là mục đích của ma quỷ, cụm từ này có thể được dịch là "vì ma quỷ suy nghĩ 'Họ không tin và không được cứu'"

khi sự thử thách đến, thì họ tháo lui

"khi họ kinh nghiệm sự khó nhọc họ lui đi khỏi đức tin" hay "khi họ kinh nghiệm sự nhọc nhằn họ bèn thôi không tin nữa"

Luke 8:14**they become choked with the cares**

Những lo lắng và sự giàu có và sung sướng đời này làm cho họ nghẹt ngòi. Hạt giống bị ngăn trở nơi đất tốt giống như người nghe đạo bị những lo lắng, giàu có, và sự sung sướng đời này làm cho họ không trưởng thành được.

lo lắng

"những việc mà người ta hay lo lắng"

sung sướng đời này

"những việc trong đời này mà người ta vui hưởng"

đến nỗi không sanh trái nào được chín

"họ không kết quả được". Ẩn dụ này có thể được dịch như một sự ví sánh: "cho nên, giống như cây kia trong lớn lên được và kết quả, họ không trưởng thành và tạo ra những việc lành được"

kết quả một cách bền lòng

"Kết quả do bền đỗ". Ẩn dụ này có thể được dịch như một sự ví sánh: "giống như cây khỏe tạo ra trái tốt, họ tạo ra nhiều việc lành do bền đỗ"

Luke 8:16**Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu tiếp tục kể một câu chuyện ngụ ngôn khác và rồi Ngài kết thúc phần nói chuyện với các môn đồ Ngài khi Ngài nhấn mạnh về vai trò của gia đình Ngài trong công việc Ngài.

Bấy giờ

Từ này được dùng để đánh dấu phần khởi đầu của một câu chuyện ngụ ngôn khác.

đèn

"bàn" hay "kệ"

không có điều gì kín mà không phải lộ ra

Cụm từ này có thể được dịch thật tích cực là "việc gì kín rồi cũng lộ ra".

không có điều gì giấu mà chẳng bị biết và tỏ ra

Cụm từ này có thể được dịch là "và điều chi kín giấu sẽ được biết và bày ra trong sự sáng"

cách các người nghe

Cụm từ này có thể được dịch là "cách các người nghe những điều ta nói cho các người biết" hay "cách các người nghe Lời của Đức Chúa Trời"

kẻ đã có

Cụm từ này có thể được dịch là "người nào có sự hiểu biết" hay "hễ ai nhận lãnh điều ta dạy dỗ"

sẽ cho thêm

"sẽ cho thêm người ấy". Cụm từ này có thể được dịch với một động từ chủ động: "Đức Chúa Trời sẽ cho thêm người ấy".

kẻ không có

Cụm từ này có thể được dịch là "hễ ai không có sự hiểu biết" hay "hễ ai không nhận lãnh điều ta dạy dỗ"

Luke 8:19**anh em**

Đây là các em của Chúa Giê-xu.

có kẻ báo cho Ngài

"người ta nói cho Ngài biết" hay "ai đó nói cho Ngài biết"

muốn thấy thầy

"chờ gặp Ngài" hay "họ muốn gặp Ngài"

Mẹ ta và anh em ta là kẻ nghe đạo Đức Chúa Trời và làm theo đạo ấy.

Ấn dụ này có thể được dịch như một sự ví sánh: "Những người ấy nghe đạo của Đức Chúa Trời và vâng theo đạo ấy đều là mẹ và anh em ta" hay "Người nào nghe đạo Đức Chúa Trời và vâng theo đạo ấy đối với ta rất quan trọng y như mẹ và anh em ta vậy".

Luke 8:22**Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu và các môn đồ Ngài lên một chiếc thuyền bang qua Hồ Ga-li-lê. Các môn đồ được biết thêm về quyền năng của Chúa Giê-xu qua cơn bão nổi lên trên hồ.

Một ngày kia

Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu phần khởi đầu chi tiết mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

hồ

Đây là hồ Ghê-nê-xa-rét cũng còn được gọi là Biển Ga-li-lê.

khi thuyền đang chạy

"khi họ ra khơi"

ngủ

"đã ngủ"

có cơn bão nổi lên trong hồ

"giá rất mạnh thỉnh linh dậy lên"

Luke 8:24**Thầy ôi**

Từ ngữ Hi-lạp được dịch ở đây là "thầy" không phải là từ ngữ thông thường nói tới "Thầy". Từ ngữ này để cập một nhân vật có thẩm quyền, chứ không để cập đến người làm chủ người khác. Bạn có thể dịch từ này là "Chủ" hay "Quản đốc" hoặc với một từ thường được sử dụng nói tới một người đang nắm quyền hành, tể như "Ngài".

quở

"nói nặng với"

liền bình tĩnh

"gió và sóng biển bèn dừng lại"

Đức tin các người ở đâu?

Đây là câu hỏi hùng biện. Chúa Giê-xu đang quở nặng họ vì họ không tin cậy Ngài đang chăm sóc họ. Cụm từ này có thể được dịch là "các người đã có đức tin chưa" hay "các người đã tin tưởng Ta"

Người này là ai

Cụm từ này có thể được dịch là "Đây là loại người gì vậy?"

khiến

Từ này có thể là khởi sự của một câu mới: "Ngài truyền dạy"

Luke 8:26**Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu và các môn đồ Ngài lên bờ vùng Giê-ra-sê, tại đó Ngài đuổi nhiều tà ma ra khỏi người bị quỷ ám.

đất của Giê-ra-sê

Giê-ra-sê là dân sống ở thành Giê-ra-sê.

ngang xứ Ga-li-lê

"bên kia hồ đối với xứ Ga-li-lê"

có một người ở thành ấy

"một người từ thành Giê-ra-sê"

bị nhiều quỷ ám

"nhiều quỷ điều khiển người này"

Từ lâu anh ta không mặc quần áo, cũng không ở trong nhà mà sống trong các ngôi mộ

Đây là thông tin bối cảnh về người bị quỷ ám.

người không mặc áo

"người đã không mặc quần áo"

mồ mả

Đây là chỗ chôn người chết, có lẽ là hang động. Kỳ thực, người này đã sống trong đó cho thấy rằng đây chẳng phải là những cái huyệt đào trong đất.

Luke 8:28**Người ấy vừa thấy Đức Chúa Giê-xu**

"khi người bị quỷ ám nhìn thấy Chúa Giê-xu"

la lên inh ỏi

"người hét lên" hay "người la hét"

gieo mình nơi chôn Ngài

"phủ phục xuống đất trước mặt Chúa Giê-xu". Người không phủ phục như thế cách tình cờ đâu. Người làm thế vì người kinh hãi Chúa Giê-xu.

nói lớn tiếng rằng

"người đã nói lớn tiếng" hay "người hét lên"

tôi với Ngài có sự chi chằng?

Cụm từ này có thể được dịch là "Sao Ngài làm khổ tôi"

Con Đức Chúa Trời Chí Cao

Đây là một danh hiệu quan trọng dành cho Chúa Giê-xu.

nó đã ám từ lâu

"nó đã ám người từ lâu". Cụm từ này có thể được dịch là "nhiều lần nó nhập vào người". Câu này và câu kế nói về việc ma quỷ đã làm nhiều lần trước khi Chúa Giê-xu đến gặp người.

dầu họ giữ người, xiềng và còng chân lại

Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động: "dù người ta xiềng người bằng xích và giữ người lại"

Luke 8:30**Quân đội**

Hãy dịch từ ngữ này với một từ để cập đến một số lớn binh lính hay người ta. Cụm từ này có thể được dịch là "đạo quân lớn" hay "đội quân lớn"

vực sâu

"bỏ người này rồi đi xuống vực sâu"

Luke 8:32**một bầy heo đông đang ăn trên núi**

"một bầy heo đông đang ăn cỏ gần đó trên núi"

Đang ăn trên đồi

"đang ăn cỏ trên đồi gần đó"

Vậy đàn quỷ

Từ "vậy" được dùng ở đây để đánh dấu sự kiện xảy ra nối tiếp sự kiện trước đó. Trong trường hợp này, Chúa Giê-xu đã đuổi đàn quỷ nhập vào bầy heo.

ùa đến

"chạy rất nhanh"

Luke 8:34**chạy trốn**

"họ mau mau chạy đi"

thấy người mà các quỷ mới ra khỏi

"thấy người mà ma quỷ mới ra khỏi"

mặc áo quần

"người đã mặc áo quần"

bộ tinh táo

"người mạnh khỏe" hay "người cư xử cách bình thường"

ngồi dưới chân Đức Chúa Giê-xu

Cụm từ này có thể được dịch là "ngồi dưới đất, đang lắng nghe Chúa Giê-xu"

thì sợ hãi lắm

"họ sợ Chúa Giê-xu"

Luke 8:36**Những người đã xem thấy sự lạ đó, thuật lại cho thiên hạ biết**

Đây là những người đã có mặt với người kia khi Chúa Giê-xu khiến ma quỷ lìa khỏi người.

the man who was controlled by demons had been saved

"Chúa Giê-xu cứu người đàn ông đó khỏi sự điều khiển của ma quỷ" hoặc "Chúa Giê-xu chữa lành cho người ông đó."

miền người Giê-ra-sê

"khu vực đó" hay "khu vực có người Giê-ra-sê ở"

Họ đầy kinh hãi

"họ trở nên rất sợ hãi." Hoặc tham khảo: "nỗi sợ hãi bao trùm họ."

Luke 8:38**Người đã khỏi**

Có khi cần khởi sự câu này với "nhưng trước khi Chúa Giê-xu cùng các môn đồ Ngài rời đi, người này" hay "trước khi Chúa Giê-xu và các môn đồ Ngài ra khơi, người này"

nhà người

"gia đình người" hay "quê nhà người"

Luke 8:40**Câu Liên kết:**

Khi Chúa Giê-xu và các môn đồ Ngài trở về Ga-li-lê ở phía bên kia hồ, Ngài đã chữa lành cho đứa con gái 12 tuổi của người cai nhà hộ cũng như chữa lành người phụ nữ bị chứng mất huyết trong 12 năm.

Thông tin Tổng quát:

Các câu này cung cấp thông tin bối cảnh về Giai-ru.

có đoàn đông rước Ngài

Cụm từ này có thể được dịch là "đoàn đông vui mừng đón Ngài"

Có người cai nhà hội tên là Giai-ru

Từ ngữ "kia" báo cho chúng ta biết Giai-ru là một nhân vật mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách nói ra điều này. Anh ngữ dùng: "có một người tên là Giai-ru"

cai nhà hội

"một trong những lãnh đạo nhà hội địa phương" hay "lãnh đạo của những người đến nhóm lại ở nhà hội trong khu vực đó"

sấp mình xuống nơi chân Đức Chúa Giê-xu

1) “sấp mình xuống nơi chân Chúa Giê-xu” hay 2) “phủ phục xuống đất nơi chân Chúa Giê-xu”. Giai-ru dkhông sấp mình xuống cách tình cờ đâu. Ông làm vậy như một dấu hiệu khiêm nhường và tôn trọng dành cho Chúa Giê-xu.

gần chết

"nó sắp chết" hay "nó sắp sửa chết"

Khi Đức Chúa Giê-xu đang đi

Một số nhà giải kinh trước tên cần phải nói rằng: "Vây, Chúa Giê-xu đã đồng ý đi với người"

dân chúng lán ép Ngài tứ phía

"dân chúng là đám đông siết chặt quanh Chúa Giê-xu"

Luke 8:43**đau bệnh mất huyết**

"bệnh mất huyết". Có lẽ bà bị rong kinh, không phải theo chu kỳ. Một số xã hội có cách lịch sự khi đề cập đến tình huống này.

không ai chữa lành được

"nhưng không ai có thể chữa lành cho bà ta được"

"nhưng không ai có thể chữa lành cho bà ta được"

"đụng đến vạt áo Ngài". Người nam Do thái mặc loại áo dài có tua như áo lễ, như đã được truyền trong Luật pháp của Đức Chúa Trời. Đây là chỗ mà bà ta đã sờ đến.

Luke 8:45**Thưa Thầy**

Từ ngữ Hi-lạp được dịch ở đây là “thầy” không phải là từ ngữ thông thường nói tới “Thầy”. Từ ngữ này để cập một nhân vật có thẩm quyền, chứ không để cập đến người làm chủ người khác. Bạn có thể dịch từ này là "Chủ" hay "Quản đốc" hoặc với một từ thường được sử dụng nói tới một người đang nắm quyền hành, tỉ như “Ngài”.

Đoàn dân vây lấy và ép Ngài

Bằng cách nói như vậy: Phi-e-rơ đang ám chỉ rằng bất kỳ ai đã sờ đến Chúa Giê-xu. Điều này ám chỉ thông tin có thể cụ thể nếu cần thiết như trong Kinh Thánh.

Vì Ta nhận biết có quyền phép từ ta mà ra

"Ta cảm thấy quyền phép chữa lành ra từ Ta". Chúa Giê-xu không mất đi quyền phép hay bị yếu đuối đâu, nhưng quyền phép của Ngài đã chữa lành cho người đàn bà kia.

Luke 8:47**Người đàn bà thấy mình không thể giấu được nữa**

"bà ta không thể giữ kín nữa vì bà ta là người đã chạm đến Chúa Giê-xu"

thì run sợ

AT: "she came trembling with fear"

sấp mình xuống nơi chân Ngài

Ý nghĩa khả thi là 1) “bà ta sấp mình xuống trước mặt Chúa Giê-xu” hay 2) “bà ta phủ phục dưới đất nơi chân Chúa Giê-xu”. Bà ta không sấp mình xuống cách tình cờ đâu. Bà ta đã làm vậy như một dấu hiệu nói tới sự khiêm nhường và tôn trọng đối với Chúa Giê-xu.

trong sự hiện diện

"trước mặt" hay "khi nghe vậy" hoặc "trước mặt"

Hỡi con gái ta

Đây là lối nói tử tế đối với người đàn bà. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách nói khác để tỏ ra loại tử tế này.

đức tin người đã chữa lành người

"vì có đức tin người, người đã được lành rồi". Ý tưởng nói tới “đức tin” có thể được dịch với một động từ: “Vì người tin, người đã được lành”.

Hãy đi cho bình an

Đây là lối nói “tạm biệt” và ban cho một ơn phước cùng lúc. Cụm từ này có thể được dịch là “khi người đi, đừng lo lắng chi hết” hay “nguyện Đức Chúa Trời ban cho người sự bình an khi người đi”.

Luke 8:49**Ngài còn đang phán**

"trong khi Chúa Giê-xu hãy còn phán với người đàn bà này"

cai nhà hội

Cụm từ này để cập đến Giai-ru. Ông ta là lãnh đạo của nhà hội địa phương.

phán cùng Giai-ru rằng

"Chúa Giê-xu trả lời cho Giai-ru". Chúa Giê-xu đã phán với người cai nhà hội, không phán với sứ giả.

con người sẽ được cứu

"nó sẽ mạnh khỏe" hay "nó sẽ sống lại"

Luke 8:51**Khi đến nhà, Ngài**

Vì Chúa Giê-xu không đi một mình đến nhà ấy, cụm từ này đáng dịch là "khi họ đến tại nhà, Chúa Giê-xu."

Chỉ cho Phi-e-rơ, Giăng và Giacơ, và cha mẹ con ấy

"Ngài chỉ cho Phi-e-rơ, Giăng và Giacơ, và cha mẹ con ấy vào bên trong"

ai nấy đều khóc lóc than vãn về con đó

"hết thầy mọi người đều tỏ ra đau buồn, kêu khóc lớn tiếng vì đứa con gái đã chết rồi"

Luke 8:54

Con ơi, hãy chỗi dậy

"Hỡi con gái gái nhỏ, hãy đứng dậy đi"

thần linh bèn hoàn lại

Cụm từ "thần linh" cũng có thể được dịch là "thở" hay "sự sống". Cụm từ này có thể được dịch là "nó bèn sống trở lại" hay "nó lại sống".

linh

"hơi thở" hoặc "sự sống"

Chapter 9

¹ Chúa Giê-xu tập gọi hai sứ đồ lại, ban cho họ năng lực và uy quyền trừ mọi loại quỷ cũng như chữa là bệnh tật. ² Ngài sai họ ra đi rao giảng về vương quốc Đức Chúa Trời và chữa lành cho người bệnh. ³ Ngài căn dặn họ: “Đừng đem gì theo khi đi đường – đừng đem theo gậy, túi xách, bánh trái hay tiền bạc – cũng đừng đem theo hai áo. ⁴ Khi anh em vào nhà nào, hãy ở lại đó cho đến khi đi nơi khác. ⁵ Đối với những người không tiếp anh em, thì khi rời khỏi thành ấy, hãy phủ bụi dưới chân để làm chứng cáo tội họ.” ⁶ Vậy là các môn đồ lên đường đi khắp các làng mạc, rao báo tin lành và chữa lành cho mọi người. ⁷ Lúc ấy, vua chư hầu Hê-rốt, nghe nói về mọi việc đang xảy ra và cảm thấy vô cùng bất an, vì người thì nói Giảng Báp-tít đã từ cõi chết sống lại, ⁸ kẻ thì bảo Ê-li xuất hiện, rồi cũng có người cho rằng một trong các đấng tiên tri thời xưa đã sống lại. ⁹ Hê-rốt nói: “Trẫm đã chặt đầu Giảng rồi, vậy thì người mà trẫm nghe nói đến này là ai thế kia?” Vậy là Hê-rốt tìm cách gặp Chúa Giê-xu. ¹⁰ Khi những môn đồ được sai đi trở về, họ thuật lại cho Ngài mọi việc mình đã làm. Ngài đưa họ cùng đi với một mình Ngài đến thành Bết-sai-đa. ¹¹ Nhưng đoàn dân đông nghe biết được và đi theo Ngài. Ngài tiếp đón họ, giải bày cho họ về vương quốc Đức Chúa Trời và cứu chữa cho những người cần được chữa lành. ¹² Gần tối, mười hai sứ đồ đến thưa với Ngài: “Xin Thầy giải tán đoàn dân để họ vào các làng và miền quê xung quanh đây mà tìm chỗ trọ và thức ăn, vì nơi này hoang vắng quá.” ¹³ Nhưng Ngài nói với họ: “Anh em phải cho họ ăn.” Họ thưa: “Chúng tôi chỉ có năm cái bánh và hai con cá, lẽ nào phải đi mua thức ăn cho bằng này người.” ¹⁴ Khi ấy có khoảng năm ngàn người đàn ông ở đó. Ngài nói với các môn đồ: “Hãy bảo họ ngồi xuống theo từng nhóm, mỗi nhóm năm mươi người.” ¹⁵ Họ làm theo lời Ngài, cả đoàn dân đều ngồi xuống. ¹⁶ Ngài lấy năm cái bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, chúc tạ, rồi bẻ ra, trao cho các môn đồ phân phát cho đoàn dân. ¹⁷ Tất cả đều ăn no nê và họ lượm được mười hai giỏ đầy các mẫu bánh thừa. ¹⁸ Khi Chúa Giê-xu đang cầu nguyện riêng, có các môn đồ ở với Ngài, Ngài hỏi họ: “Người ta nói Thầy là ai?” ¹⁹ Họ thưa: “Giảng Báp-tít, nhưng có người khác nói Thầy là Ê-li, cũng có người nói Thầy là một trong các đấng tiên tri đời xưa sống lại.” ²⁰ Ngài hỏi họ: “Còn anh em nói Thầy là ai?” Phi-e-rơ thưa: “Thầy là Chúa Cứu Thế, từ Đức Chúa Trời đến.” ²¹ Nhưng Chúa Giê-xu cấm tuyệt họ không được nói điều đó với ai, ²² và cho biết Con Người phải chịu khổ nạn, bị các trưởng lão, các thầy tế lễ cả và các thầy dạy luật chối bỏ, phải bị giết đi và đến ngày thứ ba phải sống lại. ²³ Ngài nói với họ: “Nếu ai muốn theo Thầy thì phải từ bỏ chính mình, hằng ngày vác thập tự giá mình mà theo Thầy. ²⁴ Ai cố cứu mạng sống mình thì sẽ mất, nhưng ai vì Thầy mất mạng sống mình, thì sẽ sống. ²⁵ Một người nếu được cả thế giới mà đánh mất chính mình hay bị thiệt thân thì có ích gì? ²⁶ Ai xấu hổ vì Thầy và lời của Thầy thì Con Người cũng xấu hổ vì người đó khi Ngài đến trong vinh quang của mình, cùng vinh quang của Cha và của các thiên sứ thánh. ²⁷ Nhưng Thầy nói thật để anh em biết, một số người đang đứng đây sẽ không nếm trải sự chết trước khi thấy được vương quốc Đức Chúa Trời.” ²⁸ Khoảng tám ngày sau khi Chúa Giê-xu nói các lời ấy, Ngài đưa Phi-e-rơ, Giảng và Gia-cơ cùng lên núi để cầu nguyện. ²⁹ Khi Ngài đang cầu nguyện, diện mạo Ngài đổi khác, trang phục Ngài thì trở nên trắng và chói sáng. ³⁰ Kìa, có hai người đang trò chuyện cùng Ngài, đó là Môi-se và Ê-li, ³¹ trông thật rạng rỡ vinh hiển. Họ nói về sự ra đi của Ngài, là điều sắp ứng nghiệm tại Giê-ru-sa-lem. ³² Lúc này Phi-e-rơ và hai sứ đồ đang có mặt với ông rất buồn ngủ. Nhưng khi tỉnh lại, họ thấy vinh quang của Chúa Giê-xu và hai người đang đứng với Ngài. ³³ Khi hai người ấy từ giả Chúa Giê-xu, Phi-e-rơ thưa với Ngài: “Thưa Thầy, chúng ta ở đây tốt lắm, nên chúng tôi sẽ dựng ba cái trại: một cái cho Thầy, một cho Môi-se và một cho Ê-li.” Phi-e-rơ nói nhưng không hiểu mình đang nói gì. ³⁴ Trong khi Phi-e-rơ đang nói, một đám mây xuất hiện và che phủ họ; ở giữa đám mây, họ rất sợ hãi. ³⁵ Từ trong đám mây có tiếng nói vang lên: “Đây là Con Ta, là Người mà Ta đã chọn. Hãy nghe lời Người.” ³⁶ Khi tiếng đó dứt thì chỉ còn lại một mình Chúa Giê-xu. Họ đều im lặng, và trong thời gian đó họ không kể với bất cứ người nào về những điều mình đã thấy. ³⁷ Qua hôm sau, khi Chúa Giê-xu và ba môn đồ đã xuống núi, một đoàn dân đông đến gặp Ngài. ³⁸ Trong đám đông có một người lớn tiếng thưa rằng: “Thưa Thầy, tôi van Thầy, xin xem giúp con trai tôi, tôi chỉ có mình nó. ³⁹ Số là, nó bị uế linh khống chế, khiến nó bất chợt la hét, và co giật đến sùi bọt mép. Khó khăn lắm nó mới chịu lìa thằng bé, mỗi khi ra khỏi như vậy thì hành hạ thằng bé đến bầm dập. ⁴⁰ Tôi đã cầu xin các môn đồ của Thầy đuổi quỷ ấy, nhưng họ không làm được.” ⁴¹ Chúa Giê-xu đáp: “Thế hệ vô tín, hư hoại các người, tôi phải ở với các người, chịu đựng các người đến bao giờ? Hãy đưa con anh lại đây.” ⁴² Trong khi đứa trẻ đang được đưa đến với Chúa, thì quỷ quật mạnh nó xuống đất và rung lắc nó dữ dội. Nhưng Chúa Giê-xu quở uế linh, chữa lành cậu bé và giao lại cho cha nó. ⁴³ Ai cũng đều kinh ngạc trước quyền năng cao cả của Đức Chúa Trời. Nhưng trong khi mọi người vẫn còn đang ngạc nhiên trước những việc Chúa Giê-xu đã làm, thì Ngài nói với các môn đồ, ⁴⁴ “Anh em hãy nghe cho kỹ những lời này, vì Con Người sẽ bị nộp vào tay người ta.” ⁴⁵ Nhưng họ không hiểu lời ấy có nghĩa gì; vì lời đó bị che khuất đối với họ nên họ chẳng hiểu được. Họ lại không dám hỏi Ngài vì sợ. ⁴⁶ Rồi giữa họ nổi lên

cuộc tranh luận để xem người nào trong số họ là lớn nhất. ⁴⁷ Nhưng khi biết được ý tưởng trong lòng họ, Chúa Giê-xu đem một đứa trẻ để bên cạnh mình, ⁴⁸ và nói với họ: "Người nào vì danh Thầy tiếp lấy một đứa trẻ thể này tức là tiếp Thầy, và người nào tiếp Thầy tức là tiếp Đấng đã sai Thầy. Vì người nhỏ nhất trong anh em chính là người cao trọng." ⁴⁹ Giảng lên tiếng: "Thưa Thầy, chúng tôi thấy có người đang nhân danh Thầy mà đuổi quỷ và chúng tôi đã cấm họ, vì họ không theo chúng ta." ⁵⁰ Nhưng Chúa Giê-xu nói với ông: "Đừng ngăn cấm họ, vì người nào không chống lại anh em tức là thuận với anh em." ⁵¹ Gần đến ngày Ngài được đem lên trời, Ngài quyết định đi đến thành Giê-ru-sa-lem. ⁵² Ngài sai các sứ giả đi trước, vào một làng của người Sa-ma-ri để chuẩn bị cho Ngài. ⁵³ Nhưng dân làng không tiếp Ngài vì Ngài muốn đi Giê-ru-sa-lem. ⁵⁴ Gia-cơ và Giăng, là môn đồ của Ngài, thấy vậy liền thưa: "Lạy Chúa, Chúa có muốn chúng tôi truyền cho lửa từ trời xuống thiêu hủy họ không?" ⁵⁵ Nhưng Ngài quay lại quở trách hai người. ⁵⁶ Rồi Ngài cùng các môn đồ đi sang làng khác. ⁵⁷ Trên đường đi, có người thưa với Chúa: "Tôi sẽ theo Thầy bất cứ nơi nào Thầy đi." ⁵⁸ Chúa Giê-xu nói với anh: "Cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ gối đầu." ⁵⁹ Rồi Ngài nói với một người khác: "Hãy theo Thầy." Nhưng người ấy thưa: "Lạy Chúa, xin cho tôi về chôn cha tôi trước đã." ⁶⁰ Ngài nói với anh: "Hãy để kẻ chết chôn người chết của họ, còn anh hãy đi khắp nơi rao truyền vương quốc của Đức Chúa Trời." ⁶¹ Một người khác nữa nói: "Lạy Chúa, tôi sẽ theo Ngài, nhưng hãy cho phép tôi về từ già gia đình trước đã." ⁶² Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Người nào đã cầm cày mà còn nhìn lại đằng sau thì không xứng hợp cho vương quốc của Đức Chúa Trời."

Luke 9:1

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu nhắc nhở các môn đồ Ngài không phụ thuộc vào tiền hoặc những thứ khác của họ, Ngài ban cho họ quyền năng, và sai họ ra đi đến những nơi khác.

quyền năng phép tắc

Hai cụm từ này được sử dụng chung với nhau để tỏ ra rằng 12 môn đồ có cái hai: khả năng và sự chữa lành cho người ta. Hãy dịch mệnh đề này với sự kết hợp từ ngữ có cả hai ý tưởng này.

Đau yếu

"bệnh tật". Cụm từ này đề cập đến những gì khiến cho người đau bệnh.

sai đi

Cụm từ này có thể được dịch là "sai họ đến các địa điểm khác" hay "bảo họ ra đi"

Luke 9:3

Ngài dạy rằng

"Chúa Giê-xu phán cùng 12 môn đồ"

chớ đem gì theo hết

Cụm từ này có thể được dịch là "Đừng đem gì theo với người" hay "Đừng mang bất cứ thứ gì theo với người"

đi đường

"trong chuyến đi" hay "khi các người đi". Họ không cần phải đem gì theo cho cả chuyến hành trình của họ, khi họ đi từ làng này đến làng kia, và cho tới chúng họ trở lại với Chúa Giê-xu.

Gậy

"cây gậy". Một cây gậy là một khúc cây dài được sử dụng để giữ thẳng bằng khi leo lên cao hoặc lúc xuống dốc. Nó cũng có thể được sử dụng để bảo vệ chống lại những kẻ tấn công.

Túi xách

Một cái túi mà người đi đường dùng để đem theo những vật dụng cần thiết trong chuyến đi.

bánh

Tham khảo: "đồ ăn"

hãy các người vào nhà nào

"bất kỳ nhà nào các người vào"

hãy ở đó

"cứ ở lại đó" hay "tạm trú trong nhà đó như khách mời"

ở đó

"từ thành đó" hay "từ khu vực đó"

Luke 9:5

còn ai không tiếp rước các người

Cụm từ này có thể được dịch là "đây là điều các người sẽ làm về hạng người không tiếp rước các người"

các sứ đồ ra đi

"họ rời khỏi địa điểm Chúa Giê-xu đã ở"

Mọi nơi

"bất cứ đâu họ đi"

Luke 9:7**Thông tin Tổng quát:**

Trước giả thêm các câu này vào để đưa ra thông tin về vua Hê-rốt.

Lúc ấy

Từ này được dùng để đánh dấu phần ngắt quãng trong cốt truyện chính. Ở đây Lu-ca đưa ra thông tin bối cảnh về Hê-rốt.

Hê-rốt, là vua chư hầu

Cụm từ này đề cập đến Hê-rốt An-ti-pa, là vị vua cai trị một phần tư xứ Y-so-ra-ên.

thì không biết nghĩ làm sao

"chao đảo" hay "bị bối rối bởi nguồn tin" hay "bị rối trí" (UDB)

ta đã truyền chém Giăng rôi

Cụm từ này có thể được dịch là "ta đã truyền cho binh lính chặt đầu Giăng rôi"

Luke 9:10**Câu Liên kết:**

Dù các môn đồ quay trở lại với Chúa Giê-xu và họ đi đến Bết-sai-đa để dành thời gian ở với nhau, nhưng những đoàn dân đông cử theo Chúa Giê-xu để được chữa lành và lắng nghe lời Ngài dạy. Ngài ban bánh và cá để giúp họ trước khi họ trở về nhà.

Các sứ đồ trở về trình

"12 sứ đồ Chúa Giê-xu đã sai đi"

trở về

"trở về nơi Chúa Giê-xu sinh sống"

trình cùng Ngài

"các sứ đồ nói cho Chúa Giê-xu biết"

mọi việc mình đã làm

Cụm từ đề cập đến sự dạy và sự chữa lành mà họ đã làm khi họ đến với các thành khác.

Ngài bèn đem các sứ đồ đi tẻ ra với mình

Cụm từ này có thể được dịch là "Ngài đem họ theo với Ngài và họ cùng đi". Chúa Giê-xu và các sứ đồ Ngài đi tẻ ra.

Bết-sai-đa

Đây là danh xưng của một thành phố.

Luke 9:12**Khi gần tới**

"Khi mặt trời lặn" hay "khi ban ngày kết thúc" hoặc "khi chiều xuống"

xin truyền cho dân chúng về

"bảo dân chúng đi đi"

ví thử chính mình chúng tôi không đi mua đồ ăn cho hết thầy dân này

Cụm từ này có thể được dịch là "trừ phi chúng ta phải đi ra và mua đồ ăn" hay "trừ phi chúng ta đi mua đồ ăn". Hay bạn có thể mở ra một câu mới: "nếu Ngài muốn chúng ta cho họ ăn, chúng ta phải đi mua đồ ăn"

có độ năm ngàn người

"độ 5.000 người". Con số này không bao gồm phụ nữ và trẻ con đang có mặt.

hãy biểu chúng ngồi xuống

"bảo họ ngồi xuống"

từng hàng năm mươi người

"50 người mỗi hàng"

Luke 9:15**Môn đồ làm theo lời**

Các môn đồ bảo đoàn dân đông ngồi xuống thành từng nhóm, mỗi nhóm 50 người.

Ngài lấy

Chúa Giê-xu lấy bánh và cá.

bánh

Đây là con số đặc biệt nói tới bánh nướng. Cụm từ này có thể được dịch là "toàn bộ mấy cái bánh"

ngược mắt

"trong khi ngược mắt" hay "sau khi ngược mắt"

lên trời

Cụm từ này đề cập đến việc ngược lên, hướng lên bầu trời. Người Do thái đã tin rằng thiên đàng được đặt trên bầu trời.

bẻ ra trao cho

"trao cho" hay "chuyển cho" hoặc "ban cho"

ai nấy ăn no rồi

Cụm từ này có thể được dịch là "họ đã có quá nhiều khi họ muốn ăn"

Luke 9:18**Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu đang cầu nguyện cùng với các môn đồ Ngài, và họ bắt đầu nói về việc Ngài là ai. Chúa Giê-xu nói cho họ biết về sự chết và sự phục sinh của Ngài là những điều sẽ xảy đến và nói họ nên đi theo Ngài cho dù điều gì xảy ra.

Một ngày kia

Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu phần khởi sự chi tiết mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

Khi Chúa Giê-xu cầu nguyện

"khi Chúa Giê-xu cầu nguyện"

cầu nguyện riêng

Các môn đồ có mặt với Chúa Giê-xu, nhưng Ngài đã cầu nguyện theo cách riêng và riêng tư một mình Ngài.

Thưa rằng

"và họ trả lời Ngài bằng cách nói"

Giăng Báp-tít

Một số ngôn ngữ thích thêm vào: "Có người nói thầy là Giăng Báp-tít"

đời xưa

"những người đã sống cách đây lâu lắm rồi"

sống lại

"đã trở lại với sự sống"

Luke 9:20**Ngài lại hỏi rằng**

"Chúa Giê-xu phán cùng các môn đồ Ngài"

Phi-e-rơ thưa rằng

"Phi-e-rơ trả lời và nói" hay "Phi-e-rơ trả lời bằng cách nói"

Chúa Giê-xu nghiêm cấm môn đồ nói sự ấy với ai

Cụm từ này có thể được dịch là "Nhưng Chúa Giê-xu cảnh cáo và dặn dò họ" hay "Khi ấy Chúa Giê-xu cảnh cáo họ một cách mạnh mẽ".

cấm môn đồ nói sự ấy với ai

"không cho nói với ai" hay "họ không nên nói cho ai biết". Đây là một trung dẫn gián tiếp. Cách dịch khác: "Nhưng cảnh cáo họ, chúng ta dặn họ: Đừng nói cho ai biết"

rằng Con Người phải chịu nhiều điều khốn khổ

Cụm từ này có thể được dịch là "người ra sẽ khiến cho Con Người phải chịu khổ dữ lắm". Câu 22 cũng có thể dịch như một trung dẫn trực tiếp như trong Kinh Thánh.

bị các trưởng lão, các thầy tế lễ cả và các thầy dạy luật chối bỏ

Tham khảo: "và các trưởng lão, thầy tế lễ cả, và thầy dạy luật sẽ chối bỏ Ngài"

Và phải chết đi

Tham khảo: "và người ta sẽ giết Ngài."

ngày thứ ba

"ba ngày sau khi chết" hay "nhằm ngày thứ ba sau khi chết"

phải sống lại

"được làm cho sống lại một lần nữa" hoặc "người trở lại với cuộc sống"

Luke 9:23**Đoạn, Ngài**

Cụm từ này đề cập đến Chúa Giê-xu.

phán cùng mọi người

Cụm từ đề cập đến các môn đồ đã có mặt với Chúa Giê-xu.

ai muốn theo Ta

"muốn theo Ta" hay "làm môn đồ ta" hoặc "đến với ta trong vai trò môn đồ"

tự bỏ mình đi

Cụm từ này có thể được dịch là "đừng nhượng bộ các ham muốn riêng của mình" hay "quên đi mọi ham muốn riêng của mình"

Mỗi ngày vác thập tự giá mình mà theo ta

"nhắc thập tự giá của mình lên rồi mang nó theo mỗi ngày". Cụm từ này có nghĩa là "phải sẵn sàng chịu khổ mỗi ngày". Chúa Giê-xu muốn nói những người theo Ngài phải từ bỏ những điều mình muốn, chịu lụy và vâng phục Chúa Giê-xu đến chết.

Theo ta

"đi cùng với ta" hay "bắt đầu theo ta và cứ giữ việc theo ta"

thì có ích gì?

Cụm từ này có thể được dịch là "người ta sẽ được lợi gì chứ". Đây là chi tiết của câu hỏi hùng biện. Cụm từ này cũng có thể được dịch là "chẳng có ích cho người nào" hay "một người chẳng lãnh được điều chi tốt"

Nếu ai được cả thiên hạ

"nếu người ấy có được mọi sự trong thế gian"

mà chính mình phải mất hoặc hư đi

Cụm từ này có thể được dịch là "chính mình bị hư mất hoặc bị huỷ diệt"

Luke 9:26**và lời ta**

"và những gì ta phán" hay "và những gì ta dạy dỗ"

thì con người sẽ hổ thẹn về họ

Cụm từ này có thể được dịch là "Con Người cũng sẽ hổ thẹn về họ"

Con Người

Chúa Giê-xu đang phán về chính mình Ngài. Tham khảo cách dịch: "Ta, Con Người"

khi Ngài ngự trong sự vinh hiển của mình

Chúa Giê-xu đang phán về chính mình Ngài ở ngôi thứ ba. Cụm từ này có thể được dịch trong ngôi thứ nhất như "khi ta ngự đến trong sự vinh hiển mình"

một vài người trong các người đang đứng đây

Ở đây, Chúa Giê-xu đang đề cập đến một vài người mà Ngài đang nói chuyện với. Cụm từ này có thể được dịch là "một vài người trong các người hiện đang đứng đây".

sẽ không chết trước khi chưa thấy Nước Đức Chúa Trời
Cụm từ này có thể được dịch là "sẽ nhìn thấy nước của Đức Chúa Trời trước khi họ qua đời"

Luke 9:28**Câu Liên kết:**

Tám ngày sau khi Chúa Giê-xu đã nói với các môn đồ rằng một số người sẽ không chết trước khi họ thấy nước Đức Chúa Trời, Chúa Giê-xu đi lên núi để cầu nguyện với Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng, là những người đang buồn ngủ trong khi Chúa Giê-xu hóa hình.

Trong khi

Cụm từ này được dùng để đánh dấu một sự kiện quan trọng trong câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của dịch giả có cách diễn đạt này, thì có thể xem xét sử dụng ở đây.

Độ tám ngày sau

Mệnh đề này được sử dụng ở đây để đánh dấu một sự kiện quan trọng trong câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

khi phán các lời đó

Cụm từ này đề cập đến những gì Chúa Giê-xu đã phán với các môn đồ Ngài trong mấy câu đứng trước.

lên trên núi

Cụm từ này có thể được dịch là "lên sườn của một ngọn núi". Họ lên bao xa thì không rõ ràng.

sắc trắng chói lòa

"chiếu sáng trung và rực rỡ" hay "trắng rực và sáng láng" hoặc "trắng chói và sáng rực như tia chớp".

Luke 9:30**Và này, có hai người nói chuyện**

Từ ngữ "này" ở đây báo cho chúng ta biết phải chú ý đến phần thông tin đáng ngạc nhiên theo sau. Cụm từ này có thể được dịch là "thình lình có hai người nói chuyện" hay "thình lình hai người đang trò chuyện"

hiện ra trong sự vinh hiển

Mệnh đề tương đối này đang thêm phần thông tin về Môi-se và Ê-li. Cụm từ này có thể được dịch là "và họ trông thật vinh hiển"

sự qua đời của Ngài

"sự ra đi của Ngài" hay "cách mà Ngài sẽ lìa thế gian này". Cụm từ này có thể được dịch là "sự chết của Ngài"

Luke 9:32**Bấy giờ**

Từ này được sử dụng đánh dấu để ngắt dòng câu chuyện. Ở đây Lu-ca đang nói thêm về Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng.

Thấy sự vinh hiển

Cụm từ này đề cập đến sự sáng láng rực rỡ bao quanh họ. Cụm từ này có thể được dịch là "họ nhìn thấy ánh sáng rực rỡ đến từ Chúa Giê-xu" hay "họ nhìn thấy sự rực rỡ sáng láng ra từ Chúa Giê-xu"

hai đấng ấy đứng gần Ngài

Cụm từ này đề cập Môi-se và Ê-li.

Lúc

Từ ngữ này được sử dụng ở đây để đánh dấu chỗ mà hành động khởi sự. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

Thưa Thầy

Từ ngữ được dịch ở đây là "thầy" không phải là từ ngữ thông thường nói tới "Thầy". Từ ngữ này đề cập một nhân vật có thẩm quyền, chứ không đề cập đến người làm chủ người khác. Bạn có thể dịch từ này là "Chủ" hay "Quản đốc" hoặc với một từ thường được sử dụng nói tới một người đang nắm quyền hành, tỉ như "Ngài".

Trai

"lều" hoặc "túp lều"

Luke 9:34**khi người còn đang nói**

"trong khi Phi-e-rơ đang nói những việc này"

các môn đồ đều sợ hãi

Các môn đồ trưởng thành này không e sợ mấy đám mây. Cụm từ này chỉ ra rằng có một loại sợ hãi bất thường đã đến trên họ với đám mây. Cụm từ này có thể được dịch là "họ lấy làm kinh hãi"

Họ được che phủ bởi đám mây

"Đám mây bao phủ lấy họ"

có tiếng tự trong đám mây phán ra

Nếu nói về một giọng nói đang nói là không tự nhiên, cụm từ này có thể được dịch là "Đức Chúa Trời đã phán với họ từ đám mây"

Này là Con Ta, Người được chọn của Ta

Cụm từ này có thể được dịch là "Con ta, là người mà ta đã chọn" hay "Con ta, người được chọn". Cụm từ "được chọn" đang thêm phần thông tin nói về Con của Đức Chúa Trời. Nói như thế không có nghĩa là Đức Chúa Trời có nhiều hơn một người con. (Xem: thông tin về Các Tỉnh Từ ở

Họ đều im lặng, và trong thời gian đó họ không kể với bất cứ người nào về những điều mình đã thấy
 Đây là thông tin thuật lại điều đã xảy ra sau diễn biến của các sự kiện trong chính câu chuyện đó.

Bấy giờ

Cụm từ này đề cập đến những ngày cho tới lúc Chúa Giê-xu được cất lên trời sau khi sống lại hay những ngày trực tiếp sau khi Chúa Giê-xu đưa ra câu nói này.

Luke 9:37

Câu Liên kết:

Ngày kế tiếp sau khi Chúa Giê-xu đã hóa hình, Ngài chữa lành một cậu bé bị quỷ ám mà các môn đồ Ngài không thể nào đuổi được.

Bữa sau

Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu phần mở đầu chi tiết mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

Một người trong đám đông

Từ ngữ "này" báo động cho chúng ta biết có nhận vật mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách thức hiện điều này. Anh ngữ sử dụng "có một người trong đám đông..."

Và kia, một quỷ

Từ ngữ "kia" giới thiệu với chúng ta một tà linh trong câu chuyện của nhân vật này. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách thức hiện điều này. Anh ngữ sử dụng "một quỷ ám nó..."

nhưng họ đuổi không được

Ý nghĩa khả thi cho điều này là 1) "không thể bỏ con tôi được" hay 2) "thật là khó khi để con tôi như thế..."

sôi bọt miếng

Khi một người bị ám, họ có thể khó thở hay nuốt nước miếng. Điều này làm cho nước miếng cứ trào ra ở quanh miệng người. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây

Luke 9:41

Đức Chúa Giê-xu đáp rằng

"Chúa Giê-xu đáp khi trả lời"

Hỡi dòng dõi không tin và bội nghịch kia

Câu này được nói với đám dân đông nhóm lại ở đó, chứ không phải nói với các môn đồ.

Ta ở với các người và nhin các người cho đến chừng nào?

Đây là câu hỏi hùng biện. Chúa Giê-xu không chờ đợi và trả lời. Ý nghĩa là "Ta đã làm nhiều việc như thế mà các người vẫn không tin!"

Hãy đem con của người lại đây

Ở đây Chúa Giê-xu đang phán trực tiếp với người cha của đứa trẻ.

vừa lại gần

"trên đường đi tới" hay "trên đường"

quở

"nói năng nó"

Luke 9:43

Ai này đều lấy làm lạ về quyền phép cao trọng của Đức Chúa Trời

Chúa Giê-xu đã làm ra phép lạ, nhưng đám dân đông công nhận rằng Đức Chúa Trời là quyền phép ở đằng sau sự chữa lành.

Những gì Ngài làm

"những gì Chúa Giê-xu làm"

Anh em hãy nghe cho kỹ những lời này

Tham khảo: "Hãy lắng nghe cẩn thận và ghi nhớ" hoặc "Các người đừng quên điều này"

vì Con Người sẽ bị nộp vào tay người ta

Ở đây, từ "tay" nói đến quyền lực hoặc sự cai trị. Tham khảo: "Người ta sẽ nộp Con Người vào tay chính quyền."

Con Người

Chúa Giê-xu đang phán về chính mình Ngài ở ngôi thứ ba. Tham khảo cách dịch: "Ta, Con Người".

họ không hiểu lời ấy có nghĩa gì

Tham khảo: "họ không hiểu rằng Ngài đang nói về sự chết của Ngài"

bị nộp trong tay người ta

"bị giao cho". Ở đây "nộp" đề cập đến quyền lực.

Tham khảo cách dịch: "Người ta sẽ giao Con Người cho nhà cầm quyền"

Luke 9:46

Thông tin Tổng quát:

Các môn đồ tranh luận xem rằng người nào là lớn nhất trong số họ.

cùng nhau

"giữa vòng các môn đồ"

biện luận

"suy nghĩ theo cách riêng" hay "xem xét trong tư tưởng của riêng họ"

vì danh ta

Cụm từ này đề cập đến một người đang làm một việc gì đó như là đại biểu của Chúa Giê-xu. Tham khảo cách dịch: "vì có Ta"

Tức là tiếp Thấy

Tham khảo: "tức là người đó cũng tiếp Thấy"

Đấng đã sai Ta

"Đức Chúa Trời, Đấng đã sai Ta" (UDB)

Luke 9:49**Giăng cất tiếng nói rằng**

"Khi đáp lại, Giăng nói" hay "Giăng đáp lời Chúa Giê-xu". Giăng đã đáp ứng những gì Chúa Giê-xu đã nói về người cao trọng nhất. Ông không trả lời một câu hỏi. Ông muốn biết người đuổi quỷ này có đáng cấp gì giữa vòng các môn đồ.

Thầy

Từ ngữ được dịch ở đây là "thầy" không phải là từ ngữ thông thường nói tới "Thầy". Từ ngữ này đề cập một nhân vật có thẩm quyền, chớ không đề cập đến người làm chủ người khác. Bạn có thể dịch từ này là "Chủ" hay "Quản đốc" hoặc với một từ thường được sử dụng nói tới một người đang nắm quyền hành, tỉ như "Ngài".

Nhân danh Thầy

Cụm từ này ý nói người đang nói với quyền phép và thẩm quyền của Chúa Giê-xu.

Đừng ngăn cấm họ

Tham khảo: "Hãy cứ để họ làm vậy"

vì ai không nghịch cùng các người, là thuận với các người

Cụm từ này có thể được dịch là "nếu người nào không ngăn trở người, họ đang giúp đỡ người" hay "nếu có ai không làm ngược lại người, người ấy đang làm thuận theo người". Một số ngôn ngữ hiện đại có những câu nói mang ý nghĩa tương tự.

Luke 9:51**Thông tin Tổng quát:**

Bấy giờ rõ ràng là Chúa Giê-xu đã quyết định đi đến Giê-ru-sa-lem.

Gần đến ngày

Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu phần mở đầu của phần mới trong câu chuyện.

Khi gần đến kỳ

Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu phần mở đầu chi tiết mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

Kiên quyết

"nhất định" hoặc "quả quyết"

hướng mặt mình

Đây là thành ngữ ý nói "chuẩn bị tâm tư" hay "quyết ý" hoặc "nhất quyết".

để sửa soạn nhà trọ cho Ngài

Cụm từ này ý nói thực hiện mọi sự chuẩn bị cho sự đến của Ngài trong khu vực, có lẽ bao gồm nói để giảng dạy, nơi để ở, và thức ăn.

không tiếp rước Ngài

"không chào đón Ngài" hay "không muốn Ngài đến đó ở"

Luke 9:54**thấy vậy**

"thấy rằng người Sa-ma-ri không tiếp đón Chúa Giê-xu"

khuyến lửa từ trên trời xuống thiêu họ chẳng

Gia-cơ và Giăng đề nghị phương pháp xét đoán này vì họ vốn biết rõ rằng đây là cách các vị tiên tri như Ê-li đã xét đoán những kẻ chối bỏ Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Giê-xu xây lại quở hai người

"Chúa Giê-xu xây lại và quở Giacơ và Giăng". Chúa Giê-xu không phán xét người thành Sa-ma-ri, như các môn đồ trông mong.

Luke 9:57**có kẻ**

This was not one of the disciples.

Con cáo có hang ... không có chỗ gối đầu

Chúa Giê-xu ám chỉ rằng nếu người ta muốn đi theo Ngài, người ấy quá mạnh đến nỗi không có nhà cửa chi hết. Phần thông tin ám chỉ cụ thể: "Vậy đừng mong rằng người sẽ có một ngôi nhà"

con cáo

Có những loại vật trong xứ tương tự như mấy con chó nhỏ. Chúng ngủ trong hang hay trong chỗ đào dưới đất.

chim trời có ổ

"loài chim bao trên không trung"

Con Người

Chúa Giê-xu đang nói tới chính mình Ngài ở ngôi thứ ba. Tham khảo cách dịch: "Ta, Con Người"

không có chỗ mà gối đầu

"không có chỗ đặt cái đầu xuống nằm" hay "không có chỗ để ngủ". Đây là phép cường điệu, Chúa Giê-xu đang nói tới điểm Ngài chẳng được hoan nghênh dù là ở đâu đi nữa.

Luke 9:59**Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu tiếp tục nói chuyện với những người đến gặp Ngài dọc đường.

hãy theo Ta

Cụm từ này có thể được dịch là "Hãy làm môn đồ Ta" hay "Hãy làm môn đồ ta và hãy đến cùng ta"

Xin cho tôi về chôn cha tôi trước đã

"trước khi theo Ngài, hãy để tôi đi."

Xin cho phép tôi đi chôn cha tôi trước đã

Khi con người chết thì không thể chôn người khác, điều này ám chỉ cái chết thuộc linh chôn vùi cái chết thuộc thể.

Luke 9:61**Tôi sẽ theo Chúa**

"tôi sẽ hiệp với Ngài trong vai trò một môn đồ" hay "tôi sẵn sàng bước theo Ngài" hay "tôi hứa theo Ngài"

xin cho phép tôi về từ già

Cụm từ này có thể được dịch là "trước khi tôi làm việc ấy, con cho tôi nói lời giã từ" hay "cho phép tôi trước tiên nói cho họ biết rằng tôi sẽ ra đi"

người trong nhà tôi

"trong nhà tôi" hay "người sống trong nhà tôi"

Ai đã ... thì không xứng đáng với Nước Đức Chúa Trời

Chúa Giê-xu nói ra câu này như một nguyên tắc bao quát áp dụng cho từng người. Tuy nhiên, ý nghĩa áp dụng cho con người là "các người sẽ không xứng đáng với Vương quốc của ta nếu các người nhắm vào con người trong quá khứ của người thay vì nhắm vào việc bước theo Ta".

tra tay cầm cày

"sau khi đã khởi sự cày ruộng mình". Nhà nông sử dụng cái cày để sửa soạn ruộng mình thích ứng cho việc gieo giống. Nhiều cộng đồng không biết việc cày bừa có thể dịch từ ngữ này theo cách chung chung: "sau khi đã sửa soạn ruộng mình"

ngó lại đằng sau

Người nào ngó lại đằng sau đang khi cày không thể cầm cày để đi cho thẳng được. Họ phải nhắm vào đằng trước để cày cho thẳng.

xứng đáng với

"thích đáng với" hay "thích nghi với"

Chapter 10

¹ Sau những việc ấy, Chúa chỉ định bảy mươi người nữa và sai phái từng đôi một đi trước Ngài vào tất cả các thành và những nơi Ngài định đến. ² Ngài nói với họ: “Mùa gặt thật trúng, nhưng thợ gặt thì ít quá. Vậy hãy khẩn thiết cầu xin Chúa của mùa gặt sai thợ gặt vào mùa của Ngài.” ³ Anh em hãy đi đi. Và này, Thấy sai anh em đi như chiên con ở giữa bầy sói. ⁴ Đừng đem theo túi tiền, giỏ xách, giày dép, và trong lúc đi cũng đừng chào hỏi ai cả. ⁵ Khi anh em vào nhà nào, trước hết hãy chào họ: ‘Nguyện sự bình an đến với nhà này.’ ⁶ Nếu nhà đó có người đáng được bình an, thì sự bình an của anh em sẽ ở trên người đó; còn nếu không, sự bình an ấy sẽ trở về với anh em. ⁷ Hãy ở lại nhà đó, dùng đồ ăn, thức uống họ cung cấp, vì người làm công đáng được hưởng công giá mình. Đừng bỏ nhà này sang nhà khác. ⁸ Khi anh em vào thành nào và được dân thành tiếp rước, hãy dùng thức ăn họ dọn cho anh em, ⁹ và chữa lành những người bệnh ở đó. Hãy nói với họ, ‘Vương quốc Đức Chúa Trời đã đến gần anh em.’ ¹⁰ Còn thành nào dân chúng không tiếp rước anh em, hãy đi ra ngoài đường và nói: ¹¹ ‘Ngay cả bụi đất trong thành của các người bám ở chân chúng tôi cũng phải sạch để các người thấy! Nhưng hãy biết rằng, vương quốc của Đức Chúa Trời đã đến gần.’ ¹² Thấy nói để anh em biết, đến ngày phán xét thành Sô-đôm sẽ chịu hình phạt nhẹ hơn thành ấy. ¹³ Khốn cho ngươi, thành Cô-ra-xin! Khốn cho ngươi, thành Bết-sai-đa! Nếu những việc quyền năng đã làm ra giữa các ngươi được thực hiện tại thành Ty-ro và Si-đôn, thì người dân của hai thành ấy đã mặc áo sô, ngồi trong tro bụi mà ăn năn từ lâu rồi. ¹⁴ Đến ngày phán xét, Ty-ro và Si-đôn sẽ chịu hình phạt nhẹ hơn các ngươi. ¹⁵ Còn ngươi, Ca-bê-na-um, ngươi tưởng mình sẽ được tôn cao đến tận trời ư? Không, ngươi sẽ bị hạ xuống âm phủ. ¹⁶ Ai chịu nghe anh em tức là nghe Thấy, và ai chối bỏ anh em tức là chối bỏ Thấy, và ai chối bỏ Thấy tức là chối bỏ Đấng đã sai phái Thấy.” ¹⁷ Bảy mươi môn đồ trở về vui mừng thưa rằng: “Lạy Chúa, nhờ danh Chúa, ngay cả các quỷ cũng chịu khuất phục chúng tôi.” ¹⁸ Chúa Giê-xu đáp: “Thầy đã thấy Sa-tan từ trời sa xuống như ánh chớp. ¹⁹ Này, Thầy đã ban cho anh em thẩm quyền để giày đạp rắn, bò cạp và mọi quyền lực của kẻ thù. Không gì có thể làm hại anh em được. ²⁰ Tuy nhiên, đừng chỉ vui mừng vì các quỷ phục tùng anh em, mà hãy vui mừng càng hơn vì tên của anh em đã được ghi trên thiên đàng.” ²¹ Cùng lúc ấy, Chúa Giê-xu rất vui mừng trong Đức Thánh Linh và nói: “Lạy Cha là Chúa của trời đất, Con ngợi khen Cha vì Ngài giấu kín những điều này trước những người khôn ngoan và thông thái, mà lại bày tỏ cho những người không có học thức, giống như trẻ thơ. Lạy Cha, phải, vì điều đó đẹp ý Ngài.” ²² “Cha đã giao phó mọi sự cho Con, không ai biết Con ngoại trừ Cha, cũng không ai biết Cha ngoại trừ Con, và người nào Con muốn bày tỏ cho.” ²³ Quay sang các môn đồ, Ngài nói riêng với họ: “Phước cho những ai được thấy những điều anh em thấy. ²⁴ Thầy bảo với anh em, nhiều đấng tiên tri và vua chúa ao ước được thấy những điều anh em thấy, được nghe những điều anh em nghe, mà chẳng được.” ²⁵ Khi ấy, có một giáo sư luật đứng lên hỏi để thử Chúa Giê-xu: “Thưa Thầy, tôi phải làm gì để được hưởng sự sống đời đời?” ²⁶ Ngài đáp: “Trong luật pháp có chép điều gì? Ông đọc thấy thế nào?” ²⁷ Ông ta đáp: “Con phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức, hết trí hiểu mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời của con, và phải yêu người lân cận như mình.” ²⁸ Chúa Giê-xu nói: “Ông trả lời đúng lắm. Hãy làm theo như vậy thì ông sẽ sống.” ²⁹ Nhưng thấy ấy muốn tự thanh minh, nên thưa với Chúa Giê-xu: “Vậy ai là người lân cận tôi?” ³⁰ Ngài đáp: “Có một người đi từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành Giê-ri-cô. Anh rơi vào tay bọn cướp, chúng lột sạch tài sản anh, đánh đập anh và bỏ mặc anh dơ sống dơ chết. ³¹ Tình cờ, một thầy tế lễ đi ngang qua đó, thấy người bị nạn liền tránh qua bên kia đường. ³² Tương tự như vậy, một người Lê-vi đi ngang, thấy nạn nhân và cũng tránh sang bên kia đường. ³³ Nhưng có một người Sa-ma-ri đi đường, nhìn thấy nạn nhân thì động lòng thương xót. ³⁴ Anh lại gần, lấy dầu và rượu xức các vết thương, băng bó lại. Rồi anh đỡ nạn nhân lên con vật mình cưỡi, đưa đến một quán trọ và chăm sóc người ấy. ³⁵ Sang ngày hôm sau, anh lấy hai đơ-ni-ê đưa cho chủ quán và dặn: ‘Hãy chăm sóc anh ấy, nếu thiếu, khi trở về tôi sẽ trả cho ông.’ ³⁶ Theo ông, ai trong ba người đó là người lân cận của người bị cướp?” ³⁷ Thấy ấy đáp: “người đã tỏ lòng thương xót nạn nhân.” Chúa Giê-xu bảo ông: “Hãy đi và làm như vậy.” ³⁸ Trên đường đi, Chúa Giê-xu và các môn đồ vào một làng kia, có một phụ nữ tên là Ma-thê tiếp đón Ngài vào nhà mình. ³⁹ Cô có người em gái tên Ma-ri, ngồi dưới chân Chúa lắng nghe lời Ngài. ⁴⁰ Nhưng Ma-thê quá bận bịu với việc chuẩn bị bữa ăn. Cô đến thưa với Chúa Giê-xu: “Lạy Chúa, Chúa không thấy em tôi để một mình tôi phục vụ sao? Xin bảo nó giúp tôi.” ⁴¹ Nhưng Chúa đáp lời cô: “Ma-thê ơi, Ma-thê, cô lo lắng về nhiều việc, ⁴² nhưng chỉ có một việc cần thiết mà thôi. Ma-ri đã chọn điều tốt nhất, là điều sẽ không bị lấy đi.”

Luke 10:1**Sau những việc ấy**

Từ này được dùng để đánh dấu một sự kiện mới trong câu chuyện.

bảy mươi

"70". Có bản dịch chép "bảy mươi hai" hay "72". Bạn có thể tạo một ghi chú chân trang để nhắc đến con số này.

sai đi từng đôi

"sai họ đi từng nhóm hai người" hay "sai họ đi với hai người trong mỗi nhóm"

Ngài phán cùng môn đồ

Việc này xảy ra trước khi họ đi ra. Cụm từ này có thể được dịch là "Đây là những gì Ngài đã phán cùng họ" hay "Trước khi họ đi ra Ngài phán cùng họ"

Mùa gặt thì trủng, song con gặt thì ít

"Có mùa gặt lớn, nhưng không đủ con gặt để thu thập về". Ấn dụ này ý nói rằng có nhiều người sẵn sàng được đưa vào mùa gặt
[[enobektkingdomofgod]]

Luke 10:3**Hãy đi**

Cụm từ này có thể được dịch là "hãy vào các thành" hay "hãy đến với người ta" hoặc "hãy đi đem về nhiều người".

Khác nào như chiên con ở giữa bầy muông sói

Đây là sự ví sánh ý nói những người Chúa Giê-xu sai đi có thể bị tấn công bởi những kẻ mà họ gặp gỡ. Cụm từ này có thể được dịch là "khi ta sai các người đi, người ta sẽ muốn hãm hại các người giống như bầy sói tấn công bầy chiên vậy". Tên của các loài thú có thể được hoán đổi.

bầy sói

Bầy sói tương tự như bầy chó hoang. Chúng tấn công và ăn thịt các động vật khác, tỉ như chiên con. "Bầy sói" có thể được dịch với dạng đi truyền như "bầy chó hoang" hay "chó dữ" hoặc với tên thú vật đặc biệt như con chó mà dân sự của bạn vốn biết rõ, tỉ như "sói đồng cỏ" hay "chó rừng"

Đừng đem túi, bao, giày

"đừng đem túi tiền theo với các người"

đừng chào ai dọc đường

Chúa Giê-xu đang nhấn mạnh rằng họ đi mau đến các thành các làng và lo làm công việc mình. Ngài không bảo họ lơ đãng đâu.

Luke 10:5**Cầu sự bình an cho nhà nầy**

"Nguyện người sống trong nhà nầy nhận được sự bình an". Câu này vừa là lời chào vừa là lời chúc phước.

có người nào đáng được bình an

"một người được bình an". Đây là người mong muốn sự hoà thuận với Đức Chúa Trời và với người ta.

sự bình an của các người sẽ giáng cho họ

Cụm từ này có thể được dịch là "người ấy sẽ có sự bình an mà người đã chúc cho người"

bằng không

"nếu không có người nào đáng được bình an ở đó" hay "nếu chủ nhà không phải là người đáng được bình an"

sẽ trở về các người

"người sẽ có sự bình an ấy"

hãy ở nhà đó

Cụm từ này có thể được dịch là "Cứ ngủ lại ở nhà đó". Chúa Giê-xu không nói rằng họ nên ở nhà đó suốt ngày đâu, nhưng họ nên ngủ ở cùng căn nhà mà mỗi tối họ ngủ ở đó.

vì người làm công đáng được tiền lương mình

Đây là nguyên tắc chung mà Chúa Giê-xu đem áp dụng cho những người Ngài sai phái. Một khi họ đã được dạy dỗ và chữa lành cho dân sự, người ta sẽ tiếp trợ cho họ với chỗ ở và thức ăn.

Đừng đi nhà nầy sang nhà khác

Cụm từ này ý nói "Đừng ngủ ở nhà khác mỗi đêm"

Luke 10:8**Và người ta tiếp rước**

"nếu họ đón tiếp các người"

hãy ăn đồ ăn họ dọn cho

"hãy ăn bất cứ thứ gì họ trao cho các người"

Nước Đức Chúa Trời đến gần các người

Cụm từ này đề cập đến sự thực là hoạt động của Nước Trời đã diễn ra ở chung quanh họ trong sự chữa lành của các môn đồ và sự dạy của Chúa Giê-xu. Cụm từ này cũng có thể được dịch là "các người sẽ thấy Nước Trời đang ở cạnh các người ngay lúc này đây"

Luke 10:10**Và họ không tiếp rước**

"nếu họ từ chối các người"

phủ bụi của thành ác người đã dẫm chân chúng ta

Cụm từ này có thể được dịch là "giống như các người đã chối bỏ chúng ta, chúng ta chối bỏ các người. Thậm chí chúng ta chối bỏ bụi từ thành các

người bám vào chân chúng ta". Kể từ khi Chúa Giê-xu sai phái số người đi ra cứ hai người một nhóm, hai người có thể nói điều này. Các thứ ngôn ngữ có cách thức tương tự "chúng ta" nên sử dụng cách nói đó.

Nhưng phải biết nước Đức Chúa Trời đã đến gần các người rồi

Cụm từ này đưa ra một lời cảnh cáo. Ý nói "mặc dù các người từ chối chúng ta, điều đó không làm thay đổi sự thực Vương quốc đang hiện hữu ở đây!"

Nước của Đức Chúa Trời đã đến gần

"Nước của Đức Chúa Trời đang ở chung quanh bạn"

ta phán cùng các người

Chúa Giê-xu đang phán điều này với 70 người Ngài đã sai đi. Ngài phán điều này để tỏ ra rằng Ngài sắp sửa nói ra một việc quan trọng.

Đến ngày cuối cùng

Cụm từ muốn nói "ngày ấy". Nhưng các môn đồ vốn hiểu rõ điều này để cập đến thời điểm phán xét sau cùng đối với hạng tội nhân.

Thành Sôđôm sẽ chịu nhẹ hơn thành này

"Sôđôm sẽ không bị phán xét nghiêm ngặt như thành này sẽ bị xét đoán". Cụm từ này ý nói "thành này sẽ bị xét đoán nghiêm ngặt hơn thành Sôđôm"

Luke 10:13

Khốn cho mày, thành Cô-ra-xin! Khốn cho mày, thành Bết-sai-đa

Chúa Giê-xu phán giống như thể dân sự của hai thành Côraxin và Betsaida có mặt ở đó lắng nghe Ngài, nhưng họ không có mặt.

Nếu những việc quyền năng đã làm ra giữa các người được thực hiện tại thành Ty-rô và Si-đôn

Chúa Giê-xu đang mô tả một tình huống có thể đã xảy ra trong quá khứ nhưng đã không diễn ra. Tham khảo "Nếu ai đó đã làm những việc lạ giữa những người trong thành Ty-rô và Si-đôn là những việc mà ta đã làm".

ăn năn từ lâu rồi

"hạng người gian ác sống ở đó sẽ tỏ ra họ hối tiếc về tội lỗi của họ"

mặc áo gai và đội tro

"mặc áo gai và ngồi trong đồng tro"

thành Ty-rô và thành Si-đôn sẽ chịu nhẹ hơn thành này

"Đức Chúa Trời sẽ hình phạt người nặng nề hơn dân sự thành Ty-rô và thành Si-đôn". Lý do cho sự việc này đưa ra cụ thể hơn trong Kinh Thánh "vì các người trong ăn năn và tin theo ta mặc dù các người thấy ta làm ra nhiều phép lạ".

ngày phán xét

"vào ngày sau rốt khi Đức Chúa Trời phán xét mọi người"

Còn mấy, thành Ca-bê-na-um

Giờ đây Chúa Giê-xu phán cùng người thành Ca-bê-na-um giống như thể họ đang lắng nghe Ngài, nhưng họ không có mặt.

mày sẽ được nhắc lên tận trời sao

Đây là câu hỏi hùng biện, trong đó Chúa Giê-xu quở dân thành Ca-bê-na-um vì sự kiêu ngạo của họ. Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động "người sẽ lên đến trời" hay "có phải người tưởng rằng Đức Chúa Trời sẽ coi trọng người sao?"

lên tận trời sao

Được tôn lên cao là thành ngữ ý nói "sẽ được tôn trọng"

Luke 10:16

Ai nghe các người, ấy là nghe ta

Cụm từ này có thể được dịch là "khi ai nghe các người, thì giống như thể họ đang nghe ta"

ai bỏ các người, ấy là bỏ ta

Cụm từ này có thể được dịch là "khi ai từ chối các người, thì giống như thể họ đang từ chối ta"

Còn ai bỏ ta, ấy là bỏ Đấng đã sai ta

Cụm từ này có thể được dịch là "khi ai từ chối ta, thì giống như thể họ đang từ chối Đấng đã sai ta"

Đấng đã sai ta

Cụm từ này đề cập đến Đức Chúa Cha là Đấng đã chỉ định Chúa Giê-xu về phần việc đặc biệt này. Cụm từ này có thể được dịch là "Đức Chúa Trời, Đấng đã sai ta".

Luke 10:17

Bảy mươi môn đồ trở về

Một số ngôn ngữ cần phải nói rằng bảy mươi người thực sự đi ra y như Kinh Thánh chép. Đây là phần thông tin cụ thể đã được đưa ra.

bảy mươi

Bạn có thể thêm chú thích chân trang "Một số bản dịch chép '72' thay vì là '70'"

vì danh Chúa

Ở đây "danh" đề cập đến quyền phép và thẩm quyền của Chúa Giê-xu.

Ta đã thấy quỷ Sa-tan từ trời sa xuống như chớp

Chúa Giê-xu sử dụng sự ví sánh để mô tả cách thức Đức Chúa Trời đánh bại Sa-tan khi 70 môn đồ Ngài đi giảng đạo trong các thành các làng.

Quyền giày đạp rắn, bò cạp

"quyền giày đạp rắn, và bò cạp". Ý nghĩa khả thi là 1) câu này đề cập đến loài rắn và bò cạp hay 2) loài rắn và bò cạp là ẩn dụ nói tới các tà linh. Kinh Thánh dịch câu này như đang đề cập đến các tà linh "ta đã ban cho các người quyền tấn công các tà linh"

giày đạp rần, bò cạp

Cụm từ này ám chỉ rằng họ sẽ làm việc này mà không bị thương. Bạn có thể nói cụ thể hơn "đạp trên rần và bò cạp mà không bị thương"

bò cạp

con vật nhỏ với hai càng và nọc độc nơi đuôi của nó

mọi quyền của kẻ nghịch dưới chân

"ta đã ban cho các ngươi quyền chà nát quyền lực của kẻ thù" hay "ta đã ban cho các ngươi quyền đánh bại kẻ thù". Kẻ thù là Sa-tan.

đừng chỉ vui mừng vì các quý phục tùng anh em

"đừng chỉ vui mừng vì ma quỷ phục tùng các ngươi"

tên các người đã được ghi trên thiên đàng

Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động "Đức Chúa Trời đã ghi tên các người trên thiên đàng" hay "tên các người đã ghi trên danh sách những kẻ nào là công dân thiên quốc"

Luke 10:21**Chúa của trời đất**

"Chủ Tể trên mọi người và mọi vật trên trời dưới đất"

những sự này

Cụm từ này đề cập đến sự dạy trước đây của Chúa Giê-xu về thẩm quyền của các môn đồ. Tốt nhất là nói "những sự này" và để cho độc giả quyết định ý nghĩa.

kẻ khôn ngoan người sáng dạ

"từ hạng người nào là khôn ngoan và thông biết". Cụm từ này có thể được dịch là "từ những người nghĩ họ khôn ngoan và thông sáng"

Những người không có học thức

Câu này nói đến những người không nghĩ mình là khôn ngoan và sẽ sẵn sàng tiếp nhận lời dạy dỗ của Chúa Giê-xu.

Giống như trẻ thơ

"như trẻ thơ." Cách diễn đạt này nói đến những người biết rằng họ không khôn ngoan và không hiểu biết.

vì điều đó đẹp ý Ngài

Tham khảo "vì điều này đẹp ý Ngài"

Luke 10:22**Cha ta đã giao mọi sự cho ta**

Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động "Cha ta đã giao mọi sự cho ta"

Cha...Con

Đây là những danh hiệu quan trọng mô tả mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu.

Con

Chúa Giê-xu đang đề cập đến chính mình Ngài bằng ngôi thứ ba.

biết Con là ai

Từ ngữ được dịch là "biết" ý nói biết từ kinh nghiệm cá nhân. Đức Chúa Cha biết Chúa Giê-xu với cấp độ này.

ngoài Cha

Cụm từ này ý nói "Chỉ có Đức Chúa Cha mới biết Con là ai"

biết Cha là ai

Từ ngữ được dịch là "biết" ý nói biết từ kinh nghiệm cá nhân. Chúa Giê-xu biết Đức Chúa Cha theo cách thức này

ngoài Con

Cụm từ này ý nói "chỉ có Con mới biết Cha là ai"

và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng

Cụm từ này có thể được dịch là "người nào biết Đức Chúa Cha chỉ khi nào Con muốn tỏ Cha ra cho họ"

Luke 10:23**Quay sang các môn đồ, Ngài nói riêng với họ**

Có thể việc này xảy ra ở một thời điểm sau đó. Tham khảo "Sau đó, khi các môn đồ đang ở Ngài, Ngài nói"

phước cho mắt nào được thấy điều các người thấy

Cụm từ này có thể được dịch là "thật lấy làm tốt cho người nào thấy những việc mà các người đang thấy". Có lẽ câu này đề cập đến hết thấy những ai đã đến nghe Chúa Giê-xu giảng dạy.

thấy điều các người thấy

"những việc các người đã thấy ta làm"

những điều các người nghe

"những điều các người đã nghe ta nói"

Luke 10:25**Câu Liên kết**

Chúa Giê-xu trả lời câu hỏi của một giáo sư Do Thái bằng một câu chuyện, đây là người muốn thử Chúa Giê-xu.

Bấy giờ, một thầy dạy luật

Cụm từ "bấy giờ" báo cho chúng ta biết một nhân vật mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách thức làm việc này. Anh ngữ sử dụng "có một thầy dạy luật ..."

Khi ấy

Từ này cho chúng ta biết có một nhân vật mới xuất hiện trong câu chuyện. Có thể ngôn ngữ của dịch giả có cách diễn đạt điều này.

thử Ngài

"thách thức Chúa Giê-xu"

Trong luật pháp có chép điều gì?

Chúa Giê-xu dùng câu hỏi để dạy giáo sư người Do Thái. Tham khảo "Hãy cho Ta biết Môi-se đã viết gì trong luật pháp."

Người đọc gì trong đó?

"Người đọc gì trong đó?" hay "Người hiểu sách luật chép gì không?"

yêu người lân cận như mình

Người này trích lại điều Môi-se chép trong luật pháp.

hết lòng ... hết linh hồn ... hết sức, hết trí

Hết thấy mọi sự nầy ý nói rằng một người phải kính mến Đức Chúa Trời một cách trọn vẹn với hết sức sống của họ.

người lân cận như mình

Cụm từ nầy đề cập đến một thành viên trong cộng đồng của bạn. Cụm từ nầy có thể được dịch là "đồng bào của người" hay "người sống trong cộng đồng của người"

Luke 10:29

Song thấy ấy muốn xưng mình là công bình, nên thua

Cụm từ nầy có thể được dịch là "nhưng thấy ấy muốn tìm cách xưng mình là công bình, vì vậy thấy ấy nói" hay "nhưng mong muốn tỏ ra mình là công bình, thấy ấy nói".

Đức Chúa Giê-xu lại cất tiếng

Cụm từ nầy có thể được dịch là "Để đáp trả, Chúa Giê-xu nói cho người biết câu chuyện nầy"

lâm vào kẻ cướp

"bị cướp bao vây". Cụm từ nầy có thể được dịch với động từ chủ động "một số kẻ cướp tấn công ông ta"

giật lột hết

"lấy hết mọi thứ ông ta có" hay "cướp hết mọi thứ của ông ta"

Luke 10:31

Vả,

Đây không phải là việc mà bất kỳ ai đã sắp xếp.

một thầy tế lễ

Cụm từ nầy giới thiệu một nhân vật mới trong câu chuyện, không nói đích danh.

thấy người ấy

"khi thấy tế lễ thấy người bị thương". Thầy tế lễ là một người rất tôn giáo, vì vậy khan thánh giả sẽ cho rằng ông sẽ cứu giúp kẻ bị thương. Một khi ông không giúp, cụm từ nầy có thể được dịch là "nhưng khi ông thấy người ấy" kêu gọi chú ý kết quả bất ngờ nầy.

qua khỏi

Cụm từ nầy ám chỉ rằng ông ta không cứu giúp người kia. Cụ thể là "ông đi qua mà không giúp đỡ kẻ bị thương kia"

Luke 10:33

Có một người Samari

Cụm từ nầy giới thiệu một nhân vật mới trong câu chuyện mà không nêu đích danh. Chúng ta chỉ biết rằng đây là một người Samari. Người Do thái xem khinh người Samari và cho rằng mình sẽ chẳng cứu giúp người Do thái bị thương tích kia.

ngó thấy

"khi người Samari thấy kẻ bị thương"

động lòng thương

"ông ta cảm thấy đau buồn cho kẻ kia"

lấy dầu và rượu xức chỗ bị thương, rồi rịt lại

Một khi ông ta trước tiên lấy dầu và rượu xức cho kẻ bị thương kia, cụm từ nầy có thể được dịch là "người lấy dầu và rượu xức cho kẻ bị thương rồi dung áo quần người lại". Rượu được sử dụng làm sạch vết thương, và dầu có lẽ được dung để ngăn nhiễm trùng.

lấy dầu và rượu xức các vết thương

Rượu được dùng để lau vết thương, và dầu chắc chắn được dùng để ngăn nhiễm trùng.

con vật mình

"thú vật của riêng ông ta". Đây là con thú mà ông ta sử dụng để chở hàng hoá. Có lẽ đây là con lừa.

hai đơ-ni-ê

"tiền công hai ngày". "Đơ-ni-ê" là số nhiều.

chủ quán

"chủ quán trọ" hay "người lo liệu cho nhà quán"

Luke 10:36

Trong ba người đó, người tuồng

Cụm từ nầy có thể được dịch là "Người nghĩ sao? Ai trong ba người nầy"

là lân cận

"tỏ ra mình đúng là người lân cận"

là lân cận với kẻ bị cướp

"lân cận với kẻ bị cướp tấn công"

Luke 10:38

Thông tin Tổng quát

Chúa Giê-xu đến thăm gia đình của Ma-thê, tại đó chị bà là Ma-ri chăm chú lắng nghe Ngài dạy dỗ.

Bấy giờ

Từ này được dùng để đánh dấu một sự kiện mới.

Khi Đức Chúa Giê-xu cùng môn đồ đi đường

"Giờ đây khi Chúa Giê-xu và các môn đồ Ngài đi đường". Một khi điều này là chi tiết mới của câu chuyện, thật là tự nhiên trong một số ngôn ngữ nói đến "họ". Ngôn ngữ của bạn có thể có cách chỉ ra đây là chi tiết mới của câu chuyện.

đến một làng kia

Cụm từ này giới thiệu ngôi làng như một địa điểm mới, song không nêu đích danh.

Có người đàn bà, tên là Ma-thê

Cụm từ này giới thiệu Ma-thê là một nhân vật mới. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách thức giới thiệu nhân vật mới.

ngồi dưới chân Chúa

Cụm từ này có thể được dịch là "ngồi dưới đất và lắng nghe Chúa dạy dỗ". Đây là chỗ đáng tôn trọng thường lệ dành cho học viên trong thời ấy.

Lắng nghe Lời Ngài

Tham khảo "và lắng nghe Chúa dạy dỗ"

Luke 10:40**Chúa há không nghĩ đến sao**

Ma-thê đang than phiền rằng Chúa cho phép Ma-ri ngồi nghe Ngài giảng dạy khi có rất nhiều việc phải lo làm. Nàng tôn trọng Chúa, vì vậy nàng sử dụng câu hỏi hùng biện để làm dịu đi sự than vãn của nàng. Cụm từ này có thể được dịch là "Dường như Ngài không quan tâm"

Ma-thê, Ma-thê

Chúa Giê-xu lặp lại tên của Ma-thê nhằm nhấn mạnh. Tham khảo "Hỡi Ma-thê" hoặc "Chị Ma-thê ơi"

là phần không có ai cất lấy được

Ý nghĩa khả thi là 1) "Ta không thể tước cơ hội này khỏi nàng được" hay 2) "nàng sẽ không đánh mất những gì nàng kiếm được khi nàng nghe ta rao giảng"

Chapter 11

¹ Khi Chúa Giê-xu đang cầu nguyện tại một nơi nọ, thì một trong các môn đồ thưa với Ngài: “Lạy Chúa, xin dạy chúng tôi cầu nguyện, như Giăng đã dạy môn đồ mình.” ² Chúa Giê-xu nói với họ: “Khi anh em cầu nguyện, hãy thưa rằng: ‘Lạy Cha, xin danh Cha được tôn thánh. Vương quốc Cha được đến. ³ Xin cho chúng con bánh ăn hàng ngày. ⁴ Xin tha tội cho chúng con, như chúng con cũng tha thứ cho người phạm lỗi với chúng con. Xin đừng đưa chúng con vào sự cám dỗ.’” ⁵ Chúa Giê-xu nói với họ: “Trong anh em có ai giữa đêm sang nhà một người bạn và nói: ‘Bạn ơi, cho tôi mượn ba ổ bánh, ⁶ vì một người bạn của tôi đi đường vừa ghé vào, mà tôi không có gì để dọn cho anh ấy,’ ⁷ rồi người kia trong nhà trả lời: ‘Đừng làm phiền tôi. Cửa đã đóng rồi, tôi và các con đều đã lên giường. Tôi không thể dậy lấy bánh cho anh được đâu?’ ⁸ Thấy cho anh em biết, dù người ấy không dậy lấy bánh cho anh em vì tình nghĩa bạn bè, thì anh ta cũng sẽ dậy và lấy cho anh em số bánh mà anh em cần, vì anh em cứ dùng dằng mãi không chịu đi. ⁹ Thấy cũng cho anh em biết, hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ cửa, cửa sẽ mở cho. ¹⁰ Vì ai xin sẽ được; ai tìm sẽ gặp và cửa sẽ mở cho người nào gõ. ¹¹ Có người cha nào trong anh em khi con mình xin cá mà lại cho rắn? ¹² Hay con mình xin trứng mà lại cho bò cạp? ¹³ Vậy, nếu anh em vốn là ác mà còn biết cho con cái mình vật tốt thì Cha của anh em ở trên trời lẽ nào lại không ban Đức Thánh Linh cho những người xin Ngài sao?” ¹⁴ Sau đó, Chúa Giê-xu đuổi một con quỷ câm. Khi quỷ ra rồi thì người câm liền nói được, khiến đoàn dân đông rất kinh ngạc! ¹⁵ Nhưng một số người nói rằng: “Ông ta nhờ Bê-ên-xê-bun là chúa quỷ mà trừ quỷ.” ¹⁶ Những người khác thì thử Chúa nên xin Ngài làm một dấu lạ từ trời. ¹⁷ Chúa Giê-xu biết ý tưởng của họ nên Ngài nói với họ: “Nước nào tự chia rẽ thì sẽ suy vong, còn nhà nào tự chia rẽ thì sẽ tan hoang. ¹⁸ Nếu Sa-tan tự chia rẽ thì vương quốc của hắn tồn tại thế nào được? Vì các ông nói tôi nhờ Bê-ên-xê-bun mà đuổi quỷ. ¹⁹ Nếu tôi nhờ Bê-ên-xê-bun mà đuổi quỷ, thì những người theo các ông nhờ ai mà đuổi quỷ? Vì lẽ đó, họ sẽ là những người xét xử các ông. ²⁰ Nhưng nếu tôi nhờ quyền năng của Đức Chúa Trời mà đuổi quỷ, thì vương quốc của Ngài đã đến với các ông rồi. ²¹ Khi một người mạnh sức được vũ trang đầy đủ bảo vệ nhà mình thì tài sản của người ấy sẽ được an toàn, ²² nhưng nếu có một người mạnh hơn đánh thắng anh ta, thì sẽ tước vũ khí và cướp sạch tài sản của anh ta. ²³ Người nào không thuận với tôi là chống lại tôi, người không hiệp với tôi sẽ bị tan lạc. ²⁴ Khi một uế linh ra khỏi một người, nó đi qua những nơi cần cỗi để tìm chỗ nghỉ. Khi không tìm thấy, nó nói: ‘Ta sẽ trở về nhà ta, là nơi ta vừa ra khỏi.’ ²⁵ Khi quay trở về, nhìn thấy nhà đã được quét dọn sạch sẽ, ngăn nắp, ²⁶ nó liền đi và đưa về bảy quỷ khác dữ hơn cùng sống trong nhà đó. Nên số phận của người ấy về sau còn tệ hơn lúc trước.” ²⁷ Khi Ngài nói những lời này, một phụ nữ giữa đám đông lên tiếng nói với Ngài: “Phước cho dạ đã cưu mang Thầy và vú đã cho Thầy bú.” ²⁸ Nhưng Ngài đáp: “Đúng hơn thì phước cho ai nghe lời Đức Chúa Trời và vâng giữ lấy.” ²⁹ Khi dân chúng tụ họp lại đông hơn, Ngài bắt đầu nói: “Thế hệ này là thế hệ gian ác. Họ tìm một dấu hiệu, nhưng sẽ không có dấu hiệu nào được ban cho họ ngoài dấu hiệu về Giô-na. ³⁰ Vì Giô-na đã là dấu hiệu cho dân thành Ni-ni-ve thế nào thì Con Người cũng sẽ là dấu hiệu cho thế hệ này thế ấy. ³¹ Trong ngày phán xét Nữ Hoàng Nam Phương sẽ đứng dậy cùng với người của thế hệ này, và lên án họ, vì từ vùng đất thật xa xôi bà đã lặn lội đến để nghe lời khôn ngoan của vua Sa-lô-môn, và này, ở đây có Đấng còn cao trọng hơn Sa-lô-môn. ³² Trong ngày phán xét, dân thành Ni-ni-ve sẽ đứng dậy với thế hệ này, và sẽ lên án họ, vì dân thành ấy đã ăn năn khi nghe lời Giô-na rao giảng, và này, ở đây có một Đấng còn vĩ đại hơn Giô-na. ³³ Không ai thắp đèn rồi để ở chỗ khuất hay ở dưới cái thùng, nhưng đặt nó trên chân đèn để mọi người bước vào đều thấy ánh sáng. ³⁴ Mắt của anh em là đèn của thân thể. Nếu mắt tốt thì cả thân thể đều sáng, nhưng khi mắt kém thì cả thân thể sẽ tối tăm. ³⁵ Vì vậy, hãy cẩn thận, đừng để ánh sáng trong anh em trở thành bóng tối. ³⁶ Nếu cả thân thể của anh em tràn ngập ánh sáng, không có phần nào tối tăm, thì cả thân thể của anh em sẽ giống như khi anh em được đèn chiếu sáng.” ³⁷ Khi Ngài nói xong, có một người Pha-ri-si mời Ngài về nhà dùng bữa, nên Chúa Giê-xu vào nhà người ấy và ngồi vào bàn. ³⁸ Người Pha-ri-si rất ngạc nhiên khi thấy Ngài không rửa tay trước khi ăn. ³⁹ Nhưng Chúa nói với ông: “Người Pha-ri-si các ông rửa bên ngoài cốc và chén, nhưng trong lòng đầy dẫy sự tham lam và gian ác. ⁴⁰ Hỡi những kẻ kẻ thiếu suy nghĩ! Đấng đã làm ra bên ngoài chẳng lẽ không làm bên trong sao? ⁴¹ Hãy lấy những vật đựng bên trong mà cho người nghèo, khi ấy mọi thứ sẽ sạch sẽ cho các ông. ⁴² Nhưng khốn cho các ông là người Pha-ri-si, vì các ông dâng phần mười bạc hà, hồi hương và mọi thứ rau cỏ khác trong vườn, nhưng lại bỏ qua công lý và lòng yêu mến Đức Chúa Trời. Các ông cần phải hành xử một cách công minh và yêu mến Đức Chúa Trời bên cạnh những việc kia. ⁴³ Khốn cho các ông là người Pha-ri-si, vì các ông thích ngồi những ghế đầu trong nhà hội và thích được người ta kính chào mình giữa chợ. ⁴⁴ Khốn cho các ông, vì các ông giống như nấm mồ hoang, người ta đạp lên mà không biết.” ⁴⁵ Một giáo sư luật thưa với Ngài: “Thưa Thầy, Thầy nói vậy là xúc phạm cả chúng tôi nữa.” ⁴⁶ Chúa Giê-xu đáp: “Khốn cho

các ông là những giáo sư luật! Các ông chất cho người ta những gánh nặng mang không nổi còn các ông thì thậm chí chẳng động ngón tay vào. ⁴⁷ Khốn cho các ông, vì các ông xây bia tưởng niệm trên mộ các nhà tiên tri, trong khi chính tổ phụ các ông đã giết chết họ. ⁴⁸ Như vậy, các ông là nhân chứng, đồng thời cũng tán thành việc làm của tổ phụ mình vì quả là họ đã giết các tiên tri mà các ông xây đài tưởng niệm cho. ⁴⁹ Cũng vì lý do này mà Đức Chúa Trời là Đấng khôn ngoan phán rằng: "Ta sẽ sai các tiên tri và các sứ đồ đến với chúng nó, chúng sẽ bắt bớ và giết đi một số người giữa vòng họ." ⁵⁰ Vậy, thế hệ này sẽ phải chịu trách nhiệm về máu của tất cả các tiên tri đã đổ ra từ khi sáng thế, ⁵¹ từ máu của A-bên cho đến máu của Xa-cha-ri, người đã bị giết ở giữa bàn thờ và nơi thánh. Phải, tôi cho các ông biết, thế hệ này sẽ phải chịu trách nhiệm. ⁵² Khốn cho các ông là giáo sư luật, vì các ông lấy đi chìa khóa của tri thức; chính các ông không vào, mà còn ngăn trở những người muốn vào." ⁵³ Sau khi Chúa Giê-xu đi khỏi, các thầy dạy luật và người Pha-ri-si chống đối và tranh cãi với Ngài đủ điều, ⁵⁴ tìm cách gài bẫy Ngài trong lời Ngài nói.

Luke 11:1

Thông tin Tổng quát:

Đây là mở đầu của phần tiếp theo trong câu chuyện. Chúa Giê-xu dạy các môn đồ Ngài cầu nguyện.

Có một ngày

Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu phần mở đầu chi tiết mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức làm việc này, bạn có thể xem xét sử dụng cách ấy ở đây.

khi cầu nguyện xong

"khi cầu nguyện xong". Tự nhiên hơn nữa khi nói rằng Chúa Giê-xu đã cầu nguyện trước khi nói "khi cầu nguyện xong"

Luke 11:2

Chúa Giê-xu nói với họ: "Khi anh em cầu nguyện, hãy thưa rằng: 'Lạy Cha, xin danh Cha được tôn thánh Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, truyền cho các môn đồ phải tôn kính danh Đức Chúa Cha bằng cách gọi Đức Chúa Trời là "Cha" khi cầu nguyện.

Ngài phán rằng

"Chúa Giê-xu phán cùng các môn đồ Ngài"

Cha

Đây là một danh hiệu quan trọng dành cho Đức Chúa Trời.

danh Cha được thánh

Tham khảo cách dịch: "nguyện mọi người tôn vinh Ngài" hay "hãy khiến mọi người tôn vinh danh Ngài". Ý nói: "chúng tôi muốn mọi người tôn vinh Ngài"

nước Cha được đến

"Hãy thiết lập Nước của Ngài". Ý nói: "Chúng tôi muốn Ngài cai trị trên dân sự Ngài"

Luke 11:3

Câu liên kết:

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy các môn đồ Ngài cầu nguyện.

ngày nào đủ bánh ngày ấy

Bánh là thức ăn không đắt tiền mà người ta dùng mỗi ngày. Cụm từ được sử dụng ở đây để cập đến thức ăn chung. Có thể được dịch là "thức ăn chúng con cần mỗi ngày".

xin tha tội chúng tôi

"Xin tha cho chúng tôi việc phạm tội nghịch cùng Ngài" hay "Xin tha thứ tội lỗi chúng tôi"

vì chúng tôi cũng tha

"một khi chúng tôi cũng tha thứ"

kẻ méch lòng mình

"kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi" hay "kẻ nào làm ra những việc sai trái đối với chúng tôi"

xin chớ đem chúng tôi vào sự cám dỗ

Đây là cách nói có nghĩa là: "Xin dẫn chúng tôi tránh sự cám dỗ"

Luke 11:5

Câu liên kết:

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy các môn đồ Ngài về sự cầu nguyện.

Nếu một người trong các người có

Chúa Giê-xu dùng câu hỏi để dạy các môn đồ. Có thể dịch là "Giả sử một người trong các người"

cho tôi mượn ba cái bánh

"cho tôi mượn ba cái bánh" hay "cho tôi ba cái bánh và tôi sẽ trả lại cho bạn sau". Chủ nhà không có thứ đồ ăn nào sẵn sàng trao cho khách của mình.

ba cái bánh

có thể sử dụng thuật ngữ như "bánh đã nướng" hay "bánh có sẵn"

đi đường mới tới

Cụm từ này có thể được dịch là "họ đi đường và mới tới nhà tôi"

không có chi đãi người

"không có đồ ăn sẵn để đãi người"

đừng khuấy rối tôi

"Chờ dậy thật không tiện cho tôi"

ta nói cùng các người

Chúa Giê-xu đang phán cùng các môn đồ, vì vậy chữ "you" [các người] là số nhiều.

cho bánh vì là bạn mình

Chúa Giê-xu nói với các môn đồ giống như thể họ là những kẻ xin bánh. Cụm từ này có thể được dịch là "hãy trao bánh cho người ấy, vì họ là bạn của người ấy"

làm rộn

Cụm từ này đề cập đến sự thực người xin bánh bất chấp sự thực điều không tiện để bạn mình không dậy được lúc giữa đêm để lấy bánh cho mình.

Luke 11:9**xin ... tìm ... gõ**

Chúa Giê-xu đưa ra các mạng lịnh này để khích lệ các môn đồ Ngài phải cầu nguyện liên tục. Hãy sử dụng hình thức "các người" rất thích ứng trong phân đoạn này. Các mạng lịnh này có thể được dịch là "cứ cầu xin điều con cần ... cứ tìm kiếm điều con cần từ Chúa... cứ gõ cửa".

sẽ ban cho

Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động: "Đức Chúa Trời sẽ ban điều đó cho người" hay "người sẽ nhận được điều đó"

gõ

Gõ nơi cửa là đập vào đó mấy lần để khiến cho người ở bên trong nhận ra bạn đang đứng ở ngoài. Từ này có thể được dịch theo văn hóa của bạn để thể hiện rằng họ đã đến, giống như "kêu" hay "ho" hoặc "đập". Ở đây, có nghĩa là một người nên tiếp tục cầu nguyện thưa với Chúa cho đến khi Ngài đáp lời.

sẽ mở cho

Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động: "Đức Chúa Trời sẽ mở cửa cho bạn" hay "Đức Chúa Trời sẽ đón bạn vào bên trong"

Luke 11:11**Câu liên kết:**

Chúa Giê-xu kết thúc phần dạy các môn đồ Ngài về sự cầu nguyện.

Ai trong anh em...rắn?

Chúa Giê-xu dùng câu hỏi để dạy các môn đồ Ngài. Tham khảo: "Chẳng ai trong các người...rắn."

Xin bánh

"xin một ổ bánh." Tham khảo: "xin đồ ăn"

Hay là xin cá, mà cho rắn?

Có thể dịch thành một câu mới: "Hay, nếu nó xin cá, lẽ nào người lại cho rắn?"

bò cạp

bò cạp tương tự với con nhện, nhưng nó cái đuôi với ngòi nọc độc. Nếu nơi bạn ở không biết bò cạp, bạn có thể dịch từ ngữ này là "nhện độc" hay "nhện có nọc độc"

nếu người là xấu, còn biết

"một khi người là xấu mà còn biết" hay "mặc dù người sống tội lỗi, mà người còn biết"

huống cho Cha các người ở trên trời lại chẳng ban Đức Thánh Linh

"Huống chi Cha các người ở trên trời lại chẳng ban Đức Thánh Linh cho người xin Ngài sao?" Chúa Giê-xu lại dùng một câu hỏi để dạy dỗ môn đồ của Ngài. Có thể dịch là "Người có thể tin chắc rằng Cha thiên đàng sẽ ban Đức Thánh Linh cho người."

Luke 11:14**Thông tin tổng quát:**

Đây là phần tiếp theo trong câu chuyện. Chúa Giê-xu bị chất vấn sau khi Ngài đuổi quỷ ra khỏi một người câm.

Đức Chúa Giê-xu đuổi một quỷ câm

"Và Chúa Giê-xu đuổi một con quỷ ra khỏi người" hay "và Ngài buộc con quỷ phải ra khỏi người kia"

quỷ câm

Dường như con quỷ không thể nói được. Độc giả sẽ hiểu rằng con quỷ này có quyền ngăn không cho người kia nói. Bạn có thể làm cho phần thông tin này ra cho rõ ràng: "con quỷ khiến cho người này không nói được"

Song

Từ ngữ này được sử dụng ở đây để đánh dấu chỗ mà sự việc khởi sự. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây. Khi con quỷ ra khỏi người ấy, có người chỉ trích Chúa Giê-xu, và điều đó khiến Chúa Giê-xu dạy dỗ về các tà linh.

khi quỷ câm ra khỏi

"khi con quỷ ra khỏi người" hay "khi con quỷ lìa khỏi người"

người câm liền nói được

"người đó không thể nói"

nhờ Bê-ên-xê-bun ... mà trừ quỷ

"Ngài đuổi quỷ bằng quyền lực của Bê-ên-xê-bun, chúa quỷ"

Luke 11:16**Thông tin tổng quát:**

Chúa Giê-xu bắt đầu trả lời đoàn dân đông.

kẻ khác muốn thử Ngài

"người khác đã thử Chúa Giê-xu". Họ muốn Ngài minh chứng rằng quyền phép của Ngài ra từ Đức Chúa Trời.

xin Ngài một dấu lạ từ trời xuống

"và xin Ngài ban cho một dấu lạ xuống từ trời" hay "bằng cách đòi hỏi Ngài ban cho một dấu lạ từ trời". Đây là cách họ muốn Ngài minh chứng rằng quyền phép của Ngài đến từ Đức Chúa Trời.

Nước nào tự chia rẽ thì sẽ suy vong

Tham khảo: "Nếu dân chúng trong một vương quốc tranh chiến lẫn nhau, thì họ sẽ tự hủy diệt nước của họ"

nhà nào tự chia rẽ nhau

"một gia đình có các thành viên đánh lộn nhau sẽ bị đổ xuống" hay "một gia đình có các thành viên đánh lộn nhau sẽ thôi không còn là một gia đình nữa". Từ ngữ "nhà" được sử dụng để cập đến một gia đình hay đến những người sống trong một ngôi nhà.

đổ xuống

"sụp đổ và bị huỷ diệt". Hình ảnh này nói tới ngôi nhà sụp đổ để cập đến sự huỷ diệt một gia đình khi các thành viên đánh lộn nhau.

Luke 11:18**Nếu Satan tự chia rẽ nhau**

"Sa-tan" ở đây nói đến ma quỷ, những kẻ liên hiệp với Sa-tan chống lại Đức Chúa Trời. Có thể dịch: "Nếu Sa-tan và các thành viên trong vương quốc của nó đang chiến đấu giữa vòng bọn chúng."

thì nước nó còn sao được

Chúa Giê-xu dùng câu hỏi để dạy mọi người. Có thể dịch: "vương quốc của Sa-tan sẽ không kéo dài được." hoặc là "vương quốc của Sa-tan sẽ sụp đổ."

Vì các người nói ta nhờ Bê-ên-xê-bun mà trừ quỷ

"Vì các người nói bởi quyền lực của Bê-ên-xê-bun mà ta đuổi ra khỏi người kia". Phần kế tiếp của sự tranh luận có thể trình bày cụ thể như sau: "việc đó nghĩa là Sa-tan tự chia rẽ hẳn".

thì con các người nhờ ai mà trừ quỷ

"bởi quyền lực của ai con các người buộc ma quỷ lìa khỏi người kia". Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch là "chúng ta phải nhất trí rằng con các người cũng trục xuất ma quỷ bởi quyền lực của Bê-ên-xê-bun". Phần đánh giá câu nói đó có thể trình bày cụ thể: "Nhưng chúng ta biết đây chẳng phải là sự thật".

Chính con các người sẽ làm quan án các người

"Con các người đuổi quỷ bởi quyền phép của Đức Chúa Trời sẽ xét đoán các người vì nói rằng ta nhờ quyền lực của Bê-ên-xê-bun mà đuổi quỷ".

Cây ngón tay Đức Chúa Trời

"ngón tay của Đức Chúa Trời" để cập đến quyền phép của Đức Chúa Trời.

thì nước Đức Chúa Trời đã đến nơi các người rồi

"điều này tỏ ra rằng nước của Đức Chúa Trời đã đến với các người rồi"

Luke 11:21**Khi một người mạnh sức...**

Điều này nói về Chúa Giê-xu đang đánh bại Sa-tan và ma quỷ của nó như một người mạnh hơn cướp lấy điều gì đó từ một người mạnh.

của cái nó vững vàng

"không ai cướp được của cái người"

cướp lấy khí giới người kia đã nhờ cây

Cụm từ này có thể được dịch là "cướp lấy của cái người" hay "tước đi bất cứ gì người muốn"

Phàm ai không theo ta

"ai không ủng hộ ta" hay "ai không làm việc với ta"

ngịch cùng ta

"làm nghịch cùng ta". Điều này để cập đến những kẻ nói Chúa Giê-xu làm việc với STham khảo cách dịch: an.

Luke 11:24**các nơi khô khan**

Cụm từ này để cập đến "các nơi hoang vu" nơi các tà linh lang thang.

kiếm không được

"nếu tà linh không tìm được chỗ an nghỉ nào"

nhà ta là nơi ta mới ra khỏi

Đây là ẩn dụ để cập đến người mà hắn sử dụng để trú ngụ. Cụm từ này có thể được dịch là "người là chỗ mà ta dùng để trú ngụ!" Kinh Thánh tiếp tục dịch câu này như một ví sánh ở câu 26.

thấy nhà quét sạch và dọn dẹp tử tế

Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động: "thấy ai đó đã quét dọn nhà cửa sạch sẽ và sắp đặt mọi sự gọn gàng"

quét sạch

"trống trơn". Ẩn dụ này để cập đến tình trạng người này không đẩy dãi đời sống họ với Thánh Linh Đức Chúa Trời sau khi ma quỷ bị đuổi đi.

Luke 11:27**Thông tin tổng quát:**

Đây là phần xen vào giữa lời dạy của Chúa Giê-xu. Một người nữ nói một lời chúc phước và Chúa Giê-xu trả lời.

Khi

Cụm từ này được dùng để biểu thị một sự kiện quan trọng trong câu chuyện. Có thể xem xét dùng cách diễn tả ở đây nếu ngôn ngữ của dịch giả có cách đó.

Người đàn bà ở giữa dân chúng cất tiếng

"nói lớn tiếng hơn tiếng ồn của đám đông"

Phước cho dạ đã mang Ngai và vú đã cho Ngai bú

Tham khảo cách dịch: "Thật là phước hạnh đường bao cho người đàn bà nào mang thai Ngai và cho Ngai bú" hay "Phước đường bao cho người đàn bà nào cho Ngai bú mớm nơi ngực mình". Các chi tiết trên thân của người phụ nữ được sử dụng để cập đến toàn bộ người phụ nữ ấy.

Phước cho

Cụm từ này có thể được dịch là "phước hạnh đường bao" hay "được Đức Chúa Trời chúc phước cho".

Luke 11:29**Câu liên kết:**

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ đám đông.

Thế hệ này là thế hệ gian ác

"Những người đang sống trong thời nay đều gian ác" (UDB)

họ xin một dấu lạ

"Họ muốn ta ban cho một dấu lạ" hay "Phần nhiều người trong các người muốn ta ban cho một dấu lạ". Phần thông tin về loại dấu lạ họ muốn có thể nói cụ thể như trong Kinh Thánh.

Song sẽ không cho dấu lạ nào khác

"Đức Chúa Trời sẽ không ban cho họ một dấu lạ nào cả"

dấu lạ của the sign of Giônã

Cụm từ này có thể được dịch là "những gì đã xảy ra cho Giônã" hay "phép lạ mà Đức Chúa Trời đã làm cho Giônã".

Vì Giônã là dấu lạ

Cụm từ này ý nói rằng Chúa Giê-xu sẽ đóng vai trò như một dấu lạ đến từ Đức Chúa Trời cho người Do thái thời buổi ấy chính xác cùng một cách như Giônã đã trở làm dấu lạ đến từ Đức Chúa Trời cho dân cư thành Ni-ni-ve.

Con Người

Chúa Giê-xu đang đề cập đến chính mình Ngài.

Luke 11:31**Nữ hoàng Nam phương**

Cụm từ này đề cập đến Nữ hoàng Sê-ba. Sê-ba là vương quốc ở phía Nam Y-sơ-ra-ên.

sẽ đứng dậy cùng với người của thế hệ này

"cũng sẽ đứng dậy và đoán xét dân của thời này"

người từ nơi các đầu cùng đất đến

"bà ta đã đến từ một nơi rất xa". "từ các đầu cùng đất" là thành ngữ ý nói "từ một chỗ rất xa xôi"

ở đây có Đấng hơn vua Solomon

Lời quở trách mà Chúa Giê-xu muốn họ phải hiểu là "nhưng các người chẳng nghe ta"

Luke 11:32**dân thành Ni-ni-ve sẽ đứng dậy với thế hệ này, và sẽ lên án họ**

"Dân thành Ni-ni-ve sẽ đứng dậy và đoán xét, kết án dân trong thế hệ này"

và ăn năn

Dân thành Nineve đã ăn năn.

ở đây có một Đấng còn vĩ đại hơn Giô-na

Chúa Giê-xu đang nói về chính Ngài. Tham khảo: "Ta còn lớn hơn cả Giô-na nhưng các người không ăn năn."

Luke 11:33**Câu liên kết:**

Chúa Giê-xu kết thúc phần dạy dỗ đám đông.

để chỗ khuất

"giấu trong chỗ khuất"

để trên chân đèn

"đặt nó trên bàn" hay "họ đặt nó trên kệ"

mắt là đèn của thân thể

Câu này có mấy cách nói. Mắt là hoán dụ cho sự thấy, là một ẩn dụ nói tới sự hiểu biết. Thân thể là phép cải cách nói tới đời sống của một người. Cụm từ này có thể được dịch là "mắt người là đèn của sự sống người" hay "cái thấy của người là đèn của sự sống người". Một khi Chúa Giê-xu đang nói tới một việc là thực cho mọi người, cụm từ này có thể được dịch là "mắt là đèn của thân thể một người".

Khi mắt người soi sáng

"khi cái thấy của người là rõ ràng" hay "khi người thấy rõ"

cả thân thể người được sáng láng

Chúa Giê-xu nói về sự lẽ thật là ánh sáng. Jesus speaks about truth as if it were light. Ánh sáng là ẩn dụ nói tới lẽ thật. Ẩn dụ này ý nói "cả sự sống người được đầy dẫy với sự sáng láng của chân lý" hay "cả sự sống người đầy dẫy với lẽ thật"

Nếu mắt người xấu, thân thể người phải tối tăm.

Tối tăm là ẩn dụ nói tới sự giả dối. Ẩn dụ này ý nói "khi cái thấy của người là xấu, cả thân thể người sẽ đầy dẫy với sự giả dối"

thì cả thân thể đều sáng

Chúa Giê-xu nói về những người có đầy lẽ thật như thể họ là đèn chiếu sáng rạng rỡ.

Luke 11:37

Thông tin tổng quát:

Đây là phần mở đầu của phần tiếp theo trong câu chuyện. Chúa Giê-xu được mời đến dùng bữa ăn tại nhà của một người Pha-ri-si.

dùng bữa

"ngồi nơi bàn". Đây là thông tục nói tới bữa ăn vui vẻ như bữa ăn tối này dành cho cánh đàn ông nằm dài quanh bàn dùng bữa.

rửa

"rửa tay" hay "rửa tay để được sạch về mặt nghi thức". Người Pha-ri-si có luật rằng người ta phải rửa tay để được sạch về mặt nghi thức trước mặt Đức Chúa Trời.

Luke 11:39

Thông tin tổng quát:

Chúa Giê-xu bắt đầu nói với người Pha-ri-si.

ngoài chén và mâm

rửa ngoài đồ chứa là chi tiết của sự thực hành nghi thức của người dòng Pha-ri-si.

Nhưng bề trong đầy sự trộm cướp và điều dữ

Đây là ẩn dụ so sánh cách họ bỏ qua bề trong của đồ đựng với cách họ bỏ qua tình trạng nội tại của chính họ.

Đáng đã làm nên bề ngoài, há không làm nên bề trong nữa sao?

Đây là câu hỏi hùng biện. Chúa Giê-xu đang quở trách người dòng Pha-ri-si vì không hiểu biết điều chi ở trong lòng họ mới là vấn đề với Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể được dịch như một câu nói đã được chép trong Kinh Thánh.

thà các người lấy của mình mà bố thí

"Hãy bố thí điều gì có ở bên trong cho người nghèo". Ý nghĩa là "tập trung vào việc sử dụng bề trong cho Đức Chúa Trời thay vì lo làm sạch bề ngoài"

Luke 11:42

các người nộp một phần mười về bạc hà, hồi hương cùng mọi thứ rau

"các người dâng cho Đức Chúa Trời một phần mười bạc hà, hồi hương cùng mọi thứ rau khác từ vườn của các người". Chúa Giê-xu đã nêu một tấm gương

cực đoan mà người dòng Pha-ri-si tỏ ra trong việc dâng phần mười thu nhập của họ.

bạc hà và hồi hương

Có nhiều thứ cỏ. Người ta xen một chút lá này vào thức ăn của họ để có mùi thơm. Nếu người ta không biết bạc hà và hồi hương là rau gì, bạn có thể dùng tên của các loại cỏ họ biết hay nói chung chúng là "các loại cỏ"

mọi thứ rau

Ý nghĩa khả thi là 1) "từng thứ rau khác" 2) "từng thứ cỏ khác trong vườn" hoặc 3) "từng thứ thực vật khác trong vườn"

cũng không nên bỏ qua các việc khác

Cụm từ này có thể được dịch như một câu nói tích cực: "và luôn làm tốt các việc khác nữa"

Luke 11:43

Câu liên kết:

Chúa Giê-xu kết thúc phần nói chuyện với người Pha-ri-si.

ngôi cao nhất

"chỗ ngồi tốt nhất"

các người giống như mả loạn, người ta bước lên trên mà không biết

Đây là sự ví sánh. Người dòng Pha-ri-si giống như mả loạn vì họ trông sạch sẽ về mặt nghi thức, nhưng họ khiến cho người ta ở chung quanh họ phải bị ô uế. Điểm tương tự này đã có ghi chép rõ ràng trong Kinh Thánh.

mả loạn

Loại mả này là những lỗ huyết đào trong đất, người chết được chôn trong đó. Họ không có loại đá màu trắng mà người ta thường đặt trên mộ mả để người khác nhìn thấy chúng. Khi người ta bước qua một nấm mộ, họ sẽ bị ô uế về mặt nghi thức.

Luke 11:45

Thông tin tổng quát:

Chúa Giê-xu bắt đầu trả lời giáo sư người Do Thái.

các người chất cho người ta gánh nặng khó mang

"Các người chất trên dân sự quá nặng họ không mang nổi". Đây là ẩn dụ trong đó cung ứng cho người ta nhiều luật lệ sánh với việc trao cho họ phải mang lấy những thứ nặng nề. Cụm từ này có thể được dịch là "các người chất nặng trên người ta bằng cách trao cho họ quá nhiều luật lệ không theo nổi".

mà tự mình không động ngón tay đến

"nhưng các người thậm chí không động một ngón tay để giúp họ mang lấy gánh nặng". Ý nói "nhưng các người không làm một việc gì để giúp đỡ họ vâng theo luật lệ của các người"

Luke 11:47**như vậy**

Cụm từ này kêu gọi chú ý đến phản tương phản giữa sự họ tôn vinh các đấng tiên tri trong khi bỏ qua sự thực các tổ phụ họ đã giết các đấng tiên tri.

Như vậy, các người làm chứng và ưng thuận việc tổ phụ mình đã làm

Đây là lời quở trách: "nhưng các người không đoạn tuyệt với họ". Họ biết rõ về việc giết các đấng tiên tri, nhưng không xét đoán các tổ phụ họ về việc giết chóc đó.

Luke 11:49**Vậy nên**

Cụm từ này đề cập đến câu nối theo sau. Đức Chúa Trời sẽ sai nhiều vị tiên tri đến để tỏ ra rằng dòng dõi hiện nay sẽ giết chết họ, y như các tổ phụ họ đã làm.

Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời đã phán

"trong sự khôn ngoan của Ngài Đức Chúa Trời đã phán" hay "Đức Chúa Trời phán một cách khôn ngoan"

Ta sẽ sai đấng tiên tri và sứ đồ

"Ta sẽ sai đấng tiên tri và sứ đồ đến cùng dân sự ta"

chúng nó sẽ giết kẻ này, bắt bớ kẻ kia

"dân sự ta sẽ bắt bớ và giết một số đấng tiên tri và sứ đồ"

huyết mọi đấng tiên tri đổ ra từ khi sáng thế

Huyết đã đổ ra đề cập đến việc giết các đấng tiên tri. Cụm từ này có thể được dịch là "chịu trách nhiệm về những cái chết của các đấng tiên tri đã bị giết"

Xa-cha-ri

Có lẽ đây là thầy tế lễ được đề cập đến ở II Sử ký [2CH24:20](#)

máu của tất cả các tiên tri đã đổ ra
Tham khảo: "mà người ta đã giết"

Luke 11:52**Câu liên kết:**

Chúa Giê-xu kết thúc phần trả lời giáo sư người Do Thái.

Các người đoạt lấy chìa khoá của sự biết

Đây là một ẩn dụ. Ý nói "các người đã ngăn cản người ta không bước vào chỗ mà ở đó chân lý của Đức Chúa Trời được chất chứa". Cụm từ này có thể được dịch như một ví sánh y như trong Kinh Thánh.

chìa khoá

Cụm từ này tiêu biểu cho phương tiện tiếp cận, như với một ngôi nhà hay nhà kho.

chính mình không vào

"Tự các người không vào để tiếp lấy sự hiểu biết". Ẩn dụ này ý nói: "chính các người phải nắm lấy sự tri thức"

Luke 11:53**Thông tin tổng quát:**

Thông tin tổng quát: Đây là phần kết thúc của câu chuyện, chỗ mà Chúa Giê-xu đã ăn bữa tại nhà người Pha-ri-si. Những câu này cho độc giả biết sự kiện đã xảy ra sau khi phần chính của câu chuyện kết thúc.

Sau khi Đức Chúa Giê-xu ra khỏi đó rồi

"Sau khi Chúa Giê-xu rời khỏi nhà của người Pha-ri-si"

lấy nhiều câu hỏi trên chợ Ngài

Đây là một ẩn dụ. Họ muốn Chúa Giê-xu nói ra một việc gì đó sai trật để họ cáo giác Ngài. Cụm từ này có thể được dịch mà không cần ẩn dụ như trong Kinh Thánh.

Chapter 12

¹ Trong lúc ấy, khi có hàng ngàn người tụ tập lại đông đến nỗi dẫm đạp cả lên nhau, thì Chúa Giê-xu trước hết nói với các môn đồ Ngài: “Hãy để phòng men của người Pha-ri-si, tức thói đạo đức giả.” ² Vì chẳng có điều gì bị ém nhem mà không được phơi bày, cũng chẳng có điều gì kín giấu mà không bị lộ ra. ³ Vậy nên những gì anh em nói trong bóng tối sẽ nghe được giữa ban ngày, và những gì anh em thì thầm trong phòng kín sẽ bị công bố trên mái nhà. ⁴ Thầy nói với anh em là những người bạn của Thầy, đừng sợ những kẻ giết chết thân thể rồi sau đó không làm gì được nữa. ⁵ Nhưng Thầy muốn lưu ý để anh em biết phải sợ ai: hãy sợ Đấng sau khi đã giết chết thân thể, còn có quyền ném anh em vào hỏa ngục. Phải, Thầy nói để anh em biết, hãy kính sợ Đấng ấy. ⁶ Chẳng phải năm con chim sẽ được bán với giá hai đồng tiền sao? Nhưng Đức Chúa Trời chẳng quên một con nào trong số chúng. ⁷ Ngay cả tóc trên đầu anh em cũng đã được đếm cả rồi. Đừng sợ gì cả. Anh em đáng giá hơn nhiều con chim sẻ. ⁸ Thầy nói để anh em biết, người nào xưng nhận Thầy trước mặt mọi người, thì Con Người sẽ xưng nhận họ trước các thiên sứ của Đức Chúa Trời, ⁹ còn ai chối bỏ Thầy trước mặt mọi người, người ấy sẽ bị chối bỏ trước các thiên sứ của Đức Chúa Trời. ¹⁰ Người nào xúc phạm Con Người sẽ được tha thứ, nhưng ai báng bổ Đức Thánh Linh sẽ không được tha thứ đâu. ¹¹ Khi người ta giải anh em đến trước các nhà hội, những người cai trị và nhà cầm quyền, đừng lo về việc anh em sẽ nói gì và nói như thế nào để bảo vệ mình, ¹² vì chính trong giờ ấy, Đức Thánh Linh sẽ dạy anh em những điều cần nói.” ¹³ Khi ấy, một người trong đám đông thưa với Chúa: “Thưa Thầy, xin bảo anh tôi chia gia tài cho tôi.” ¹⁴ Chúa Giê-xu đáp lời anh: “Anh kia, ai lập tôi làm quan tòa hay người trung gian hòa giải cho các anh?” ¹⁵ Rồi Ngài nói với họ: “Hãy cẩn thận giữ mình trước mọi thói tham lam, vì sự sống của người ta không do giàu có về của cải.” ¹⁶ Rồi Ngài kể cho họ một ẩn dụ: “Cánh đồng của một người giàu kia trổ mùa, ¹⁷ người ấy thầm nhủ: ‘Ta sẽ làm gì đây, vì không có chỗ để chứa hoa lợi?’” ¹⁸ Rồi anh tiếp: ‘Ta sẽ làm thế này, ta sẽ phá bỏ các kho chứa cũ và xây những cái mới to hơn để chứa toàn bộ thóc lúa và những tài sản khác.’” ¹⁹ Rồi ta sẽ nói với linh hồn ta rằng: ‘Linh hồn ơi, ngươi đã có nhiều của cải để dành cho nhiều năm. Hãy thoải mái, ăn, uống và vui vẻ.’” ²⁰ Nhưng Đức Chúa Trời phán với anh ta: ‘Hỡi kẻ dại, đêm nay linh hồn ngươi sẽ bị đòi lại, vậy những gì ngươi đã sắm sửa đó sẽ thuộc về ai?’” ²¹ Đó là thực tế về những người tích trữ của cải cho mình mà không giàu có nơi Đức Chúa Trời.” ²² Chúa Giê-xu nói với các môn đồ: “Vậy nên, Thầy bảo với anh em, đừng vì sự sống mà lo lắng về thức ăn, hay vì thân thể mà lo lắng về đồ mặc. ²³ Vì sự sống quý hơn đồ ăn và thân thể quý hơn đồ mặc. ²⁴ Hãy xem loài quạ, chúng không gieo cũng chẳng gặt. Chúng chẳng có vựa lẫm hay kho chứa, nhưng Đức Chúa Trời nuôi chúng. Anh em quý giá hơn loài chim rất nhiều! ²⁵ Có ai trong anh em nhờ lo lắng mà kéo dài được cuộc đời của mình thêm một khoảnh khắc không? ²⁶ Vậy, nếu chỉ một việc nhỏ ấy thôi mà anh em còn không làm được thì sao anh em phải lo lắng về những việc khác? ²⁷ Hãy xem loài hoa huệ – xem cách chúng lớn lên như thế nào. Chúng chẳng lao nhọc, cũng không kéo chỉ. Nhưng Thầy cho anh em hay, ngay như vua Sa-lô-môn, với tất cả vinh quang của vua ấy, cũng không được mặc đẹp như một trong những bông hoa này. ²⁸ Hỡi những kẻ ít đức tin, nếu hoa cỏ ngoài đồng là giống nay còn mai bị ném vào lò mà Đức Chúa Trời còn cho chúng mặc đẹp như vậy, thì huống chi là anh em. ²⁹ Đừng tìm kiếm đồ ăn thức uống, và đừng lo lắng. ³⁰ Vì đó là những điều mà mọi dân tộc trên thế gian này vẫn tìm kiếm, và Cha của anh em biết anh em cần những điều đó. ³¹ Nhưng hãy tìm kiếm vương quốc của Ngài, thì những điều này sẽ được thêm cho anh em. ³² Hỡi bấy nhỏ, đừng sợ, vì Cha của anh em vui lòng ban vương quốc của Ngài cho anh em. ³³ Hãy bán tài sản mình mà giúp cho người nghèo. Hãy sắm cho mình những túi tiền không mòn rách – tức của cải không bị hao hụt ở trên trời, là nơi kẻ trộm cắp không đến gần và sâu mọt không làm hư hại được. ³⁴ Vì của cải anh em ở đâu thì lòng anh em cũng sẽ ở đó. ³⁵ Anh em phải thắt dây lưng lại và giữ cho đèn cháy luôn. ³⁶ Hãy làm như những người đang chờ đợi chủ mình đi dự tiệc cưới về, để khi chủ về gõ cửa thì mở ngay. ³⁷ Phước cho những đầy tớ ấy, là những người chủ về thấy đang thức canh. Thầy bảo thật với anh em, chủ sẽ thắt lưng mình, mời họ ngồi vào bàn ăn, và đến phục vụ họ. ³⁸ Nếu chủ về lúc canh hai, hoặc thậm chí canh ba, và thấy họ sẵn sàng, thì thật phước cho các đầy tớ ấy. ³⁹ Ngoài ra, hãy biết điều này, nếu chủ nhà biết giờ nào kẻ trộm sẽ đến, hẳn đã không để hắn xâm nhập vào nhà mình. ⁴⁰ Anh em cũng phải sẵn sàng, vì anh em không biết giờ nào Con Người sẽ đến.” ⁴¹ Phi-e-rô thưa rằng: “Lạy Chúa, Chúa kể ẩn dụ này cho chúng tôi hay cũng cho mọi người?” ⁴² Chúa đáp: “Vậy ai là người quản lý trung tín và khôn ngoan được chủ cất đặt quản lý các đầy tớ khác và cấp phát thức ăn cho họ đúng giờ?” ⁴³ Phước cho đầy tớ đó khi chủ đến thấy anh đang làm đúng như vậy. ⁴⁴ Thầy nói thật để anh em biết, chủ sẽ giao cho đầy tớ đó quản lý toàn bộ tài sản của mình. ⁴⁵ Nhưng nếu đầy tớ đó thầm nhủ trong lòng rằng: ‘Chủ ta chưa về ngay đâu,’ và bắt đầu đánh đập các đầy tớ khác, cả trai lẫn gái, rồi ăn uống say sưa, ⁴⁶ thì chủ của đầy tớ ấy sẽ đến trong ngày hăn không ngờ, vào giờ hăn không biết, rồi chủ

sẽ phân hân thành từng mảnh và cho hân đồng số phận với những kẻ bất trung. ⁴⁷ Đầy tớ nào biết ý chủ nhưng không sẵn sàng hay không làm theo ý chủ, sẽ bị đòn nhiều. ⁴⁸ Còn đầy tớ nào không biết ý chủ và làm việc đáng bị phạt sẽ bị đòn ít. Người nào được ban cho nhiều sẽ bị đòi lại nhiều, ai được giao cho nhiều sẽ bị đòi lại càng nhiều hơn. ⁴⁹ Thấy đến để ném lửa xuống đất, và ước nó đã cháy lên. ⁵⁰ Nhưng Thấy còn phải chịu một phép báp-têm, và Thấy khắc khoải biết chừng nào cho đến khi việc ấy được hoàn tất! ⁵¹ v 51 Anh em tưởng Thấy đến đem bình an cho thế gian sao? Không đâu, Thấy cho anh em hay, Thấy đến để đem sự chia rẽ. ⁵² Vì từ nay trở đi, một nhà có năm người sẽ bị chia ra – ba chống lại hai, và hai chống lại ba. ⁵³ Họ sẽ chia rẽ nhau, cha chống lại con trai, con trai chống nghịch cha; mẹ chống lại con gái, con gái chống nghịch mẹ; mẹ chồng chống lại nàng dâu, nàng dâu nghịch với mẹ chồng.” ⁵⁴ Chúa Giê-xu cũng nói với đoàn dân: “Khi các ông thấy một đám mây xuất hiện ở phương tây, các ông liền nói: ‘Trời sắp mưa,’ và quả đúng như vậy. ⁵⁵ Khi thấy gió nam thổi, các ông nói: ‘Sẽ nắng cháy đây,’ thì đúng như vậy. ⁵⁶ Hỡi những kẻ đạo đức giả, các ông biết giải thích các hiện tượng của đất trời, nhưng sao lại không hiểu được thời thế? ⁵⁷ Sao các ông không tự mình suy xét điều gì là đúng? ⁵⁸ Khi đi với kẻ thua kiện mình đến tòa hòa giải địa phương, đang lúc đi đường, các ông hãy cố gắng giải quyết vấn đề với người ấy để họ không kéo các ông ra tòa và rồi quan tòa sẽ giao các ông cho cảnh binh tổng các người vào tù. ⁵⁹ Tôi nói để các ông rõ, các ông sẽ không bao giờ ra khỏi tù được cho đến khi trả nốt đồng tiền cuối cùng.”

Luke 12:1

Thông tin Tổng quát

Đây là phần tiếp theo trong câu chuyện. Chúa Giê-xu bắt đầu dạy dỗ các môn đồ Ngài trước mặt hàng ngàn người.

Khi ấy

"trong khi họ đang nhóm lại"

Khi có hàng ngàn người tụ tập lại đông đến nỗi dẫm đạp cả lên nhau

Đây là thông tin bối cảnh về diễn biến trong câu chuyện.

Hàng ngàn người

"một đoàn dân rất đông"

đến nỗi giầy đạp nhau

Câu này cường điệu để tỏ ra có nhiều người ở đó. Ý nói "họ dẫm bước nhau"

trước hết phán cùng các môn đồ

"Chúa Giê-xu trước hết khởi sự phán cùng các môn đồ, và nói cùng họ"

về men của người Pha-ri-si, là sự giả hình.

Đây là một ẩn dụ. Cụm từ này có thể được dịch như một ví sánh "sự giả hình của người dòng Pha-ri-si, đó là men". Giống như men rải trên đồng bột, sự giả hình của họ đang rải trên toàn bộ cộng đồng. Toàn bộ lời cảnh báo này có thể được dịch là "phải cẩn thận để các ngươi không trở nên giả hình giống như người dòng Pha-ri-si. Cách cư xử gian ác của họ ảnh hưởng mọi người giống như men tác động trên đồng bột"

Luke 12:2

Chẳng có sự gì giấu mà không lộ ra

Cụm từ này có thể được dịch là "mọi thứ kín giấu sẽ bị bày ra" hay "người ta sẽ mở ra đủ thứ việc mà người ta làm kín đáo"

Chẳng có sự gì kín mà không được biết

Về này của câu dữ dụng các từ ngữ khác nhau để nói ra cùng một việc như về trước để nhấn mạnh lẽ thật của nó.

sẽ nghe được giữa ban ngày

Tham khảo "người ta sẽ nghe trong ánh sáng"

nói vào lỗ tai

Cụm từ này có thể được dịch là "thăm thì với người kia"

trong buồng kín

"trong phòng đã đóng cửa". Cụm từ này có thể được dịch là "ở đằng sau hai cánh cửa đóng kín" hoặc "riêng tư" hoặc "kín đáo"

sẽ giảng ra

"sẽ bị lộ ra lớn tiếng" hay "người ta sẽ giảng ra"

trên mái nhà

Nhà trong xứ Y-sơ-ra-ên có mái phẳng, vì vậy dân sự có thể đi lên rồi đứng trên mái ấy. Nếu độc giả bị rối khi tìm cách hình dung làm sao người ta sẽ lên được mái nhà đó, cụm từ này có thể được dịch với cách tỏ ra bao quát, tỉ như "từ một chỗ cao, ở đó người ta sẽ dễ nghe hơn"

Luke 12:4

Thầy nói với anh em là những người bạn của Thầy

- Chúa Giê-xu nói với những người nghe Ngài để biểu thị một sự chuyển đổi trong lời Ngài

dạy sang một chủ đề mới, trong trường hợp này, Ngài nói về việc đừng kinh sợ.

rồi sau không làm gì được nữa

"họ không thể làm chi khác nữa" hay "họ không thể làm hại chi được nữa" hoặc "họ không thể làm tổn thương cho người được nữa"

phải sợ Đấng

Cụm từ này có thể được dịch là "Sợ Đức Chúa Trời là Đấng" hay "Sợ Đức Chúa Trời, vì"

khi đã giết rồi

"sau khi Ngài giết người" hay "sau khi Ngài giết ai đó"

có quyền bỏ xuống địa ngục

Cụm từ này có thể được dịch là "có quyền quăng người ta vào địa ngục"

Luke 12:6

Người ta há chẳng bán năm con chim sẻ giá hai đồng tiêng sao?

Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch là "hãy suy nghĩ về chim sẻ. Chúng ít giá trị đến nỗi bạn mua năm con giá hai đồng tiền".

chim sẻ

Chim sẻ rất nhỏ, loài chim ăn hạt giống.

Nhưng Đức Chúa Trời không quên một con nào hết

"Đức Chúa Trời không hề quên một con nào cả!" hay "Đức Chúa Trời không hề trễ nãi khi chăm sóc cho loài chim sẻ!"

dầu đến tóc trên đầu các người cũng đã đếm cả rồi

"Đức Chúa Trời thậm chí biết có bao nhiêu tóc trên đầu người"

Đừng sợ chi

"Đừng e sợ người ta mà chi" hay "Đừng sợ kẻ nào có thể làm tổn thương người"

vì các người trọng hơn nhiều chim sẻ

"Đức Chúa Trời đánh giá người cao hơn nhiều chim sẻ"

Luke 12:8

Thầy nói để anh em biết

Chúa Giê-xu nói với những người nghe Ngài để biểu thị một sự chuyển đổi trong lời Ngài dạy sang một chủ đề mới, trong trường hợp này là nói về sự xưng nhận.

ai sẽ xưng ta trước mặt thiên hạ

"Hề ai làm chứng cho người khác biết rằng người ấy là môn đồ ta" hay "Bất cứ ai công nhận trước mặt nhiều người khác rằng người ấy trung thành với ta"

Con Người

Chúa Giê-xu đang đề cập đến chính mình Ngài. Cụm từ này có thể được dịch là "Ta, Con Người"

ai chối ta trước mặt thiên hạ

"người nào không nhận ta trước mặt dân sự". Cụm từ này có thể được dịch là "hề ai chối không nhận với người khác người ấy là môn đồ ta" hoặc "nếu ai chối không nói rằng mình trung thành với ta"

họ sẽ bị chối

"bị bác". Cụm từ này có thể được dịch là "Con Người sẽ chối họ" hay "Ta sẽ chối người ấy là môn đồ ta"

ai nói nghịch cùng Con Người

"Người nào nói điều gì không tốt về Con Người"

thì sẽ được tha

"người ấy sẽ được tha" hay "Đức Chúa Trời sẽ tha thứ người vì việc ấy"

nói lộng ngôn phạm đến Đức Thánh Linh

Cụm từ này có thể được dịch là "nói xấu nghịch Đức Thánh Linh" hay "nói rằng Đức Thánh Linh là ác"

Sẽ không được tha thứ

Tham khảo "Đức Chúa Trời sẽ xem người đó là có tội đến đời đời"

Luke 12:11

Trước các nhà hội

"vào trong nhà hội trước mặt cấp lãnh đạo tôn giáo"

quan án và quan cai trị

"người khác có quyền trong xứ"

chính giờ đó

"lúc bấy giờ" hay "lúc ấy"

Luke 12:13

Thông tin Tổng quát

Đây là phần xen vào giữa những lúc Chúa Giê-xu đang dạy dỗ. Một người xin Chúa Giê-xu làm điều gì đó và Ngài trả lời với ông ấy.

một người

Có người hiểu đây là lối nói ám chỉ đến người nước ngoài. Nhiều người khác hiểu Chúa Giê-xu đang quở trách người ấy. Ngôn ngữ của bạn có cách nói tới người kia dù bằng cách nào. Có người không dịch cụm từ này mà chỉ.

Ai đặt ta làm quan xử kiện hay là chia của cho các người?

Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch là "Ta không phải quan toà hay nhà hoà giải". Một số ngôn ngữ sẽ sử dụng hình thức số nhiều dành cho "you" [các người] hay "your" [của các người]. Nhiều ngôn ngữ có hình thức sử dụng cho vấn đề này.

Đoạn, Ngài phán cùng chúng rằng

Chữ "chúng" ở đây có lẽ đề cập đến toàn bộ đám đông dân sự. Cụm từ này có thể được dịch là "Và Chúa Giê-xu phán cùng đám đông"

Hãy giữ cẩn thận chớ hà tiện gì hết

"Hãy giữ mình đối với từng hình thức tham lam". Cụm từ này có thể được dịch là "Đừng cho phép cái tôi yêu mến việc có đủ thứ" hoặc "đừng để bị giục giả phải có nhiều thêm"

sự sống của người ta

Đây là câu nói chung chung. Nó không đề cập đến bất kỳ nhân vật đặc biệt nào. Một số ngôn ngữ có cách biểu lộ như thế.

của cải mình dư dật đâu

"bao nhiêu thứ người ấy đang có" hay "người ấy giàu có lắm"

Luke 12:16**Câu Liên kết**

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ bằng cách kể một câu chuyện ngụ ngôn.

Ngài lại phán cùng chúng

Có lẽ Chúa Giê-xu hãy còn phán với đoàn dân đông.

Sinh lợi nhiều lắm

"mùa gặt lớn lắm"

kho tàng

kho tàng là khu nhà để nhà nông chứa nông sản và thức ăn mà họ thu hoạch sau mùa gặt.

sản vật

"của cải"

nói với linh hồn ta rằng

"ta sẽ nhũ lòng"

Luke 12:20**Câu Liên kết**

Chúa Giê-xu trích dẫn cách Đức Chúa Trời đối đáp người giàu, khi Ngài kết thúc phần kể câu chuyện ngụ ngôn.

Chính đêm nay linh hồn người sẽ bị đòi lại

Tham khảo cách dịch "tối nay người sẽ chết" hay "sự sống người sẽ bị tiêu hủy lại khỏi người tối nay"

vậy những gì người đã sắm sửa đó sẽ thuộc về ai?

"ai sẽ làm chủ những thứ người đã cất chứa?" hoặc "ai sẽ có những thứ người đã sắm sửa chứ?" Đây là câu hỏi hùng biện được dự tính làm cho người kia nhận ra rằng anh ta sẽ không còn làm chủ các thứ ấy nữa.

thâu trữ của

"thâu lấy các thứ có giá trị"

mà không giàu có

"nghèo nàn" hay "keo kiệt" hoặc "không ròi rộng"

nơi Đức Chúa Trời

Cụm từ này có thể được dịch là "trong nhận định về Đức Chúa Trời" hay "có quan hệ với Đức Chúa Trời". Ý nghĩa, ấy là người này không đầu tư vào những vụ việc có quan trọng đối với Đức Chúa Trời, hay Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng cho.

Luke 12:22**Câu Liên kết**

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ các môn đồ Ngài trước mặt đám đông.

Bèn phán cùng các môn đồ rằng

"ấy vậy" hay "vì lý do đó" hoặc "vì có những gì câu chuyện này dạy dỗ"

phán cùng

"Ta muốn nói cho các người biết một việc quan trọng" hoặc "các người cần phải cẩn thận lắng nghe điều này"

vì sự sống các người — ăn gì

Cụm từ này có thể được dịch là "về sự sống các người và các người ăn gì" hayr "về việc có đủ đồ ăn để sống"

vì thân thể — đồ mình mặc

Cụm từ này có thể được dịch là "về thân thể và đồ mặc của các người" hay "về việc có đủ quần áo để mặc cho thân thể người"

Luke 12:24**con quạ**

Cụm từ đề cập đến 1) con quạ, loài chim ăn hột giống, hay 2) loài quạ, loài chim ăn thịt và xác chết động vật. Khán thính giả của Chúa Giê-xu đã xem xét loài quạ vô giá trị vì họ không thể ăn chúng được.

Có ai trong anh em...kéo dài cuộc đời?

Chúa Giê-xu dùng câu hỏi để dạy các môn đồ Ngài.

Dài thêm một khắc không?

Đây là ẩn dụ vì một khắc là số đo chiều dài, thay vì là thời gian. Hình ảnh sự sống của một người trải dài ra giống như thể một tấm ván, một sợi dây, hay một món đồ gì đó.

nếu chỉ một việc nhỏ ấy thôi mà anh em còn không làm được thì sao anh em phải lo lắng về những việc khác?

Chúa Giê-xu dùng một câu hỏi khác để dạy các môn đồ Ngài.

add a cubit to his lifespan

This is a metaphor because a cubit is a measure of length, rather than of time. The image is of a person's life stretched out as if it were a board, a rope, or some other physical object.

Luke 12:27**hoa huệ**

Hoa huệ là loài hoa đẹp mọc hoang ngoài đồng.
Nếu ngôn ngữ của bạn không có một từ nào nói tới hoa huệ, bạn có thể dùng tên của thứ hoa khác hay dịch đấy là "loài hoa"

chẳng kéo chỉ

"chúng không kéo chỉ, cũng không làm ra quần áo" hay "chúng không có dệt"

vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu

"Solomon có sự giàu có lớn lắm" hay "Solomon mặc nhiều áo đẹp"

mà Đức Chúa Trời còn cho mặc thế ấy

"Nếu Đức Chúa Trời mặc cho loài cỏ ngoài đồng thế ấy" hay "nếu Đức Chúa Trời ban cho cỏ ngoài đồng mặc đẹp thế ấy". "Mặc cho loài cỏ" là một ẩn dụ vì "làm đẹp cho loài cỏ".

Bị ném vào lò

Tham khảo "người ta quăng vào lửa"

hướng chỉ là các người

Đây là lời công bố nhấn mạnh rằng chắc chắn Ngài sẽ chăm sóc con người tốt hơn Ngài chăm sóc cho loài cỏ.

Luke 12:29**Vậy các người đừng kiếm đồ ăn đồ uống**

"Đừng chú tâm vào những gì các người ăn và uống" hay "đừng ham muốn nhiều vào việc ăn và uống"

các dân ngoại ở thế gian

Cụm từ này có thể được dịch là "các dân các nước" hay "hết thảy những kẻ không tin trong thế gian". "các dân" được sử dụng ở đây là hoán dụ cho "những kẻ không tin"

Cha của anh em biết anh em cần những điều đó

Cha của Chúa Giê-xu, là Đức Chúa Cha, cũng là Cha của những người tin Chúa Giê-xu.

Cha

Đây là một danh hiệu quan trọng dành cho Đức Chúa Trời.

Luke 12:31**Tìm kiếm nước Đức Chúa Trời**

"nhắm vào nước Đức Chúa Trời" hay "ham mến nước Đức Chúa Trời"

rồi mọi sự đó sẽ được cho thêm

"những việc này cũng được ban cho các người".
"Những việc này" để cập đến thức ăn và quần áo.

bầy nhỏ

Chúa Giê-xu đang gọi các môn đồ Ngài là một bầy. Một bầy là một nhóm các con chiên hay dê có một

người chăn. Là người chăn chăm sóc cho bầy chiên mình, Đức Chúa Trời sẽ quan tâm đến các môn đồ của Chúa Giê-xu. Cụm từ này có thể được dịch là "nhóm nhỏ" hay "nhóm yêu dấu"

Luke 12:33**bố thí**

"và bố thí cho người nghèo số tiền người kiếm được từ kinh doanh"

của báu không hề hao kém ở trên trời

Cụm từ này có thể được dịch là "theo cách này người sẽ làm cho mình ra giàu có...". Sự giàu có và của cải ở trên trời là cùng một việc. Cả hai chúng tiêu biểu cho ơn phước của Đức Chúa Trời ở trên trời.

Hãy sắm cho mình

Tham khảo "bằng cách này, các người hãy sắm cho mình"

của báu không hề hao kém

"những cái túi tiền không thủng đáy"

không hề hao kém

"không thu nhỏ" hay "không ít đi"

lòng

Ở đây "lòng" để cập đến mọi suy nghĩ của một người.

Luke 12:35**Thông tin Tổng quát**

Chúa Giê-xu bắt đầu kể một câu chuyện ngụ ngôn.

Lưng các người phải thắt lại

Người ta mặc áo dài. Họ phải thắt lại nơi lưng để giữ cho áo không vướng khi họ làm việc. Để trình bày thông tin cụ thể này, cụm từ này có thể được dịch là "lưng phải thắt lại để sẵn sàng phục vụ" hay "Hãy mặc áo vào và sẵn sàng phục vụ"

đèn các người phải thắp lên

"giữ đèn các người cháy luôn"

hãy làm như người chờ đợi chủ mình

Đây là một sự ví sánh. Câu này sánh các môn đồ đã sẵn sàng đón Chúa Giê-xu tái lâm với các tôi tớ, họ đã sẵn sàng đón chủ mình trở lại. Đây cũng là phần mở đầu của thí dụ.

ở tiệc cưới về

"trở về nhà từ tiệc cưới"

Luke 12:37**Phước cho**

"thật lấy làm tốt cho"

khi chủ về thấy họ thức canh

"chủ họ thấy họ đang chờ ông khi ông trở về" hay "họ đã sẵn sàng khi chủ trở về"

chủ sẽ thất lung mình ... cho đẩy tớ ngổ

Đây là phần đảo của những câu đi trước. Vì tôi tớ có long trung tín với chủ mình, giờ đây chủ sẽ ban thưởng cho họ bằng cách phục vụ họ.

chủ sẽ thất lung mình

Cụm từ này có thể được dịch với phần thông tin cụ thể như sau "Người sẽ sửa soạn phục vụ bằng cách thất lung mình lại" hay "người sẽ mặc đồ để phục vụ"

canh hai

Cụm từ này có thể được dịch là "đêm khuya" hay "ngay trước nửa đêm". Canh hai vào giữa 9 giờ tối và nửa đêm.

Hoặc canh ba

Cụm từ này có thể được dịch là "hoặc giả người đến muộn lúc ban đêm". Canh ba từ nửa đêm đến 3 giờ sáng.

Luke 12:39**Hắn đã không để hắn xâm nhập vào nhà mình**

Tham khảo "người đó hắn sẽ không để kẻ trộm đột nhập vào nhà mình"

Vì Con Người sẽ đến trong giờ các người không ngờ

Sự tương tự duy nhất giữa một tên trộm và Con Người, ấy là người ta không biết ai sẽ đến, vì vậy họ cần phải sẵn sàng.

Con Người sẽ đến

Chúa Giê-xu đang nói tới chính mình Ngài. Vì vậy cụm từ này có thể được dịch là "khi Ta, Con Người, sẽ đến"

Luke 12:41**Câu Liên kết**

Trong câu 42, Chúa Giê-xu tiếp tục kể câu chuyện ngụ ngôn.

Thông tin Tổng quát

Trong câu 41, có một phần xen vào trong cốt truyện khi Phi-e-rô hỏi Chúa Giê-xu về câu chuyện ngụ ngôn.

Ai là người

Đây là phẩm mở của một câu hỏi hùng biện. Chúa Giê-xu không trả lời trực tiếp thắc mắc của Phi-e-rô, nhưng mong những ai muốn trở thành quản gia trung tín hiểu rằng thí dụ đã hướng về họ. Câu này có thể được trình bày bằng câu nói "Ta phán điều đó cho người nào..."

quản gia ngay thật khôn ngoan

Chúa Giê-xu nói thí dụ khác về cách thức tôi tớ sống trung tín đang khi họ chờ đợi chủ mình về.

chủ nhà đặt coi cả người nhà mình

"chủ của họ đặt họ trông coi các tôi tớ khác"

Phước cho đẩy tớ ấy

"Thật lấy làm tốt cho tôi tớ ấy"

chủ nhà về, thấy làm như vậy

Cụm từ này có thể được dịch là "nếu chủ người thấy người đang làm công việc ấy khi chủ trở về"

Luke 12:45**đẩy tớ ấy**

Cụm từ này đề cập đến tôi tớ được chủ giao quyền trông coi các tôi tớ khác.

tự nghĩ rằng

Tham khảo cách dịch "suy nghĩ trong lòng"

Chủ ta chậm đến

Tham khảo cách dịch "Chủ ta không về sớm đâu"

đẩy tớ trai và gái

Cụm từ được dịch ở đây là "đẩy tớ trai và gái" bình thường được dịch là "nam" và "nữ". Có thể họ chỉ ra các tôi tớ hãy còn trẻ hoặc họ rất thân thiết với chủ của họ.

đến trong ngày hắn không ngờ

"khi đẩy tớ không ngờ"

đồng số phận với kẻ bất trung

"kẻ người với hạng người bất trung" hay "sai người đến chỗ mà ở đó người sai những kẻ nào sống bất trung"

Luke 12:47**Câu Liên kết**

Chúa Giê-xu kết thúc phần kể câu chuyện ngụ ngôn.

sẽ bị đòn nhiều

"sẽ bị đánh nhiều lần" hay "sẽ bị quất nhiều roi". Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động "chủ sẽ đánh người nhiều lần" hay "chủ sẽ phạt nặng người"

vì ai được ban cho nhiều, sẽ bị đòi lại nhiều

Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động "Họ sẽ đòi nhiều bất cứ người nào nhận lãnh nhiều" hay "chủ sẽ đòi nhiều người nào mà chủ đã ban cho nhiều"

ai được giao cho nhiều

"đối với người mà họ giao cho nhiều tài sản để trông coi" hay "đối với người mà họ giao cho nhiều trách nhiệm"

Họ đã được giao cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều hơn

Chữ "họ" ở đây không đề cập đến một nhóm người đặc biệt. Cụm từ này có thể được dịch là "chủ giao cho ... chủ sẽ đòi". Nếu bạn dịch những câu đứng trước với động từ thụ động, hãy xem Kinh Thánh.

Luke 12:49**Câu Liên kết**

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ các môn đồ Ngài.

Ta đến để quăng lửa xuống đất

"Ta đến để quăng lửa xuống đất" hay "ta đến để đặt đất trên ngọn lửa". Ý nghĩa khả thi cho ẩn dụ này là 1) sự phán xét hay 2) sự luyện lọc hoặc 3) phân rẽ.

ta còn ước ao chi nữa

Đây là lời công bố nhấn mạnh Ngài muốn điều này xảy ra là đường nào. Cụm từ này có thể được dịch là "ta ước lửa ấy cháy lên nhiều lắm" hay bao quát hơn "Ta ước lửa ấy đã khởi sự cháy lên là đường nào" (Xen Loại Câu ở.)

Có một phép báp-têm mà ta phải chịu

Báp-têm được sử dụng ở đây là một ẩn dụ nói tới sự thương khó. Giống như nước bao phủ một người trong phép báp-têm, sự thương khó phủ lấy Chúa Giê-xu. Cụm từ này có thể được dịch là "ta chịu phép báp-têm với sự thương khó" hay như một sự ví sánh "Ta bị áp đảo trong sự thương khó như một người chịu phép báp-têm bị nước phủ lấy"

Nhưng

Chữ "nhưng" được sử dụng để tỏ ra rằng Ngài không thể quăng lửa trên đất cho tới chừng sau khi Ngài chịu phép báp-têm.

Cho đến chừng nào phép ấy được hoàn thành!

Lời công bố này nhấn mạnh Ngài buồn rầu đến đường nào. Cụm từ này có thể được dịch là "ta buồn rầu lắm và cứ thế cho tới chừng sự thương khó này được hoàn tất!"

Luke 12:51**Các người tưởng ta đến đem sự bình an cho thế gian sao?**

Đây là câu hỏi hùng biện. Người ta mong Đấng Mê-si đem sự bình an đến cho họ từ kẻ thù. Cụm từ này có thể được dịch là "các người không nên nghĩ rằng ta đến để đem lại bình an trên đất"

nhưng ta đến đem sự phân rẽ

"nhưng ta đã đến đem sự phân rẽ"

phân rẽ

"thù nghịch" hay "bất hoà"

nếu năm người ở chung một nhà, thì sẽ phân li nhau
 Đây là một trường hợp nói tới loại phân rẽ sẽ có thậm chí trong gia đình.

Sẽ có năm người chung một nhà

Tham khảo cách dịch: Sẽ có năm người sống chung trong một ngôi nhà.

Luke 12:54**Thông tin Tổng quát**

Chúa Giê-xu bắt đầu nói với đoàn dân đông.

sẽ có mưa

"Mưa sẽ đến" hay "trời sẽ mưa"

trời đất

"đất và bầu trời" hay "thời tiết"

vậy sao không biết phân biệt thời này?

Câu hỏi hùng biện này được sử dụng như một lời quả trách. Cụm từ này có thể được dịch là "các người nên biết cách giải thích thì hiện tại"

Luke 12:57**Tại sao các người cũng không tự mình xét đoán điều gì là công bình**

Đây là câu hỏi hùng biện được sử dụng như một lời quả trách. Cụm từ này có thể được dịch là "Bản thân các người nên phân biệt điều chi là đúng"

tự mình

"theo sáng kiến của người" hay "đang khi người vẫn còn có thì giờ để làm việc ấy". Câu này ám chỉ rằng khôn thánh giả nên hành động từ chỗ hiểu biết và khôn ngoan của họ mà không có ai khác bắt buộc họ.

khi người đi

Mặc dù Chúa Giê-xu đang nói với đám đông, tình huống Ngài đang chỉ ra là tình huống mà một người sẽ một mình ném trái. Vì vậy, trong một số ngôn ngữ chữ "you" [người] sẽ là số ít.

gắng sức hoà giải với họ

"liệu định nan đề với kẻ thù"

quan toà

Cụm từ này đề cập đến thẩm phán, nhưng thuật ngữ ở đây thì đặc biệt hơn và đầy sự đe dọa.

không ra khỏi tù được

"không kéo người qua được"

Chapter 13

¹ Lúc ấy, một số người ở đó thuật lại cho Ngài về những người Ga-li-lê bị Phi-lát lấy máu hòa với sinh tể của chính họ. ² Chúa Giê-xu đáp lại: “Các ông tưởng rằng những người Ga-li-lê ấy tội lỗi hơn tất cả những người Ga-li-lê khác nên họ phải chịu như vậy sao?” ³ Tôi nói cho các ông biết, không phải vậy. Nhưng nếu các ông không ăn năn, thì tất cả sẽ bị diệt vong như vậy. ⁴ Hay như mười tám người ở Si-lô-ê bị một tòa tháp ngã xuống đè chết, các ông tưởng rằng họ phạm tội ghê gớm hơn những người khác ở Giê-ru-sa-lem sao? ⁵ Tôi khẳng định là không phải đâu. Nhưng nếu các ông không ăn năn, thì tất cả sẽ cũng sẽ bị diệt vong.” ⁶ Chúa Giê-xu kể ẩn dụ này: “Người nọ có cây vả trồng trong vườn nho mình, ông đến tìm quả nhưng không thấy. ⁷ Ông nói với người làm vườn: ‘Hãy xem, đã ba năm tôi đến tìm quả nơi cây vả này mà chẳng thấy. Hãy đốn nó đi, sao phải để nó choán đất như vậy?’” ⁸ Người làm vườn thưa: ‘Xin để nó lại thêm một năm nữa, tôi sẽ đào đất xung quanh và bón phân cho cây. ⁹ Nếu năm sau nó ra quả thì tốt; còn không, chúng ta sẽ đốn nó!’” ¹⁰ Chúa Giê-xu đang giảng dạy trong một nhà hội vào ngày Sa-bát. ¹¹ Tại đó có một người phụ nữ bị tà linh đau yếu ám suốt mười tám năm qua, khiến cho lưng bà ta bị còng, không thể đứng thẳng được. ¹² Khi Chúa Giê-xu thấy bà, Ngài gọi bà và nói: “Hỡi chị, chị được giải thoát khỏi tật bệnh.” ¹³ Ngài đặt tay trên bà. Lập tức, bà đứng thẳng lên và tôn vinh Đức Chúa Trời. ¹⁴ Nhưng người quản lý nhà hội nổi giận vì Chúa Giê-xu chữa lành cho người bệnh trong ngày Sa-bát. Ông ta nói với đoàn dân: “Có sáu ngày để làm việc. Hãy đến chữa bệnh vào những ngày ấy, đừng đến vào ngày Sa-bát.” ¹⁵ Chúa đáp lại ông ta: “Hỡi kẻ đạo đức giả! Chẳng phải vào ngày Sa-bát tất cả các ông đều mở dây buộc lừa hay bò của mình khỏi máng để dẫn nó đi uống nước sao? ¹⁶ Còn chị này là con gái của Áp-ra-ham đã bị trói buộc suốt mười tám năm, chẳng lẽ không nên cởi trói cho chị ấy vào ngày Sa-bát sao?” ¹⁷ Khi Ngài nói những lời này, tất cả những kẻ chống đối Ngài đều xấu hổ, còn đoàn dân đông thì vui mừng trước tất cả những việc diệu kỳ Ngài đã làm. ¹⁸ Chúa Giê-xu nói: “Vương quốc của Đức Chúa Trời giống với điều gì, tôi sẽ lấy gì để so sánh với vương quốc ấy? ¹⁹ Vương quốc ấy giống như một hạt cải, người kia lấy gieo trong vườn, nó lớn lên thành một cây to và chim trời xây tổ trên cành của nó.” ²⁰ Ngài lại nói: “Tôi sẽ lấy gì để so sánh với vương quốc của Đức Chúa Trời? ²¹ Vương quốc ấy giống như men được một người phụ nữ lấy trộn vào ba đấu bột cho đến khi bột dậy lên.” ²² Chúa Giê-xu ghé vào tất cả các thành và làng mạc trên đường đi đến Giê-ru-sa-lem và dạy dỗ mọi người. ²³ Có người thưa với Ngài: “Lạy Chúa, phải chăng chỉ một số ít người được cứu?” Ngài nói với họ, ²⁴ “Hãy cố gắng mà vào cửa hẹp, vì nhiều người sẽ tìm cách vào đó mà không được. ²⁵ Một khi chủ nhà đã đóng cửa lại rồi, anh em sẽ đứng ngoài cửa kêu rằng: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa, xin cho chúng tôi vào.’ Nhưng Ngài sẽ trả lời rằng: ‘Ta không biết các người là ai hoặc các người từ đâu tới.’” ²⁶ Anh em sẽ nói: ‘Chúng tôi đã từng ăn uống trước mặt Ngài và Ngài đã dạy dỗ trên các đường phố của chúng tôi.’” ²⁷ Nhưng Ngài sẽ trả lời: ‘Ta nói cho các người là Ta không biết các người từ đâu đến. Hãy tránh xa Ta ra, hỡi những kẻ làm ác kia!’” ²⁸ các người sẽ khóc lóc và nghiền răng khi thấy Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp và tất cả các nhà tiên tri ở trong vương quốc Đức Chúa Trời, còn các người – các người thì lại bị ném ra ngoài. ²⁹ Sẽ có nhiều người đến từ đông, tây, nam, bắc được ngồi dự tiệc trong vương quốc của Đức Chúa Trời. ³⁰ Và hãy biết điều này, người cuối sẽ nên đầu và người đầu sẽ trở nên cuối.” ³¹ Không lâu sau, có mấy người Pha-ri-si đến thưa với Ngài: “Xin hãy rời khỏi đây vì Hê-rốt muốn giết Thầy.” ³² Chúa Giê-xu đáp: “Hãy đi nói với con cáo ấy rằng: ‘Này, ngày hôm nay và ngày mai tôi sẽ đuổi quỷ và chữa bệnh, sang ngày thứ ba tôi sẽ đạt được mục tiêu của mình.’” ³³ Dù thế nào, tôi cũng phải tiếp tục hành trình ngày hôm nay, ngày mai và ngày kia, vì một tiên tri không thể bị giết bên ngoài thành Giê-ru-sa-lem. ³⁴ Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, ngươi giết các nhà tiên tri và ném đá những người được sai đến với ngươi. Đã bao nhiêu lần Ta muốn nhóm con cái ngươi lại như gà mái túc con dưới cánh mình, nhưng ngươi không muốn. ³⁵ Này, nhà của ngươi sẽ bị bỏ hoang. Ta cho ngươi hay, ngươi sẽ không thấy Ta nữa cho đến khi ngươi nói rằng, “Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến.””

Luke 13:1

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu vẫn nói trước mặt đoàn dân đông. Đây là phần tương tự trong câu chuyện.

Thông tin Tổng quát:

Trong các câu này, một số người trong đoàn dân hỏi Chúa Giê-xu và Ngài bắt đầu trả lời.

Cũng lúc ấy

Cụm từ này nối biến cố này với phần cuối của chương 12 khi Chúa Giê-xu đang dạy dỗ đoàn dân đông.

Phi-lát giết mấy người Ga-li-lê lấy huyết trộn lộn với của lễ họ

Đây là lối nói tượng hình, trong đó sự chết của họ được nói tới bằng thuật ngữ chỉ ra huyết của họ. Cụm từ này có thể được dịch là "họ bị Phi-lát giết khi họ đang dâng của lễ". Phi-lát có lẽ đã ra lệnh cho binh lính giết người thay vì bản thân ông ta làm việc ấy.

Các người tưởng mấy người đó vì chịu khốn nạn đường ấy có tội lỗi trọng hơn

"Có phải mấy người Ga-li-lê này phạm tội sao" hay "Có phải việc này chứng minh rằng những người Ga-li-lê này là tội lỗi lắm sao?" Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch như một câu nói: "Các người tưởng rằng mấy người Ga-li-lê này là tội lỗi lắm sao" hay như một mạng lệnh "đừng tưởng rằng mấy người Ga-li-lê này là tội trọng"

Ta nói cùng các người, không phải

Chúa Giê-xu phán: "ta nói cùng các người" ở đây để nhấn mạnh "không phải". Cụm từ này có thể được dịch là "Chắc chắn không phải!" Ý nghĩa khả thi là "Chắc chắn họ không phải là tội lỗi đâu" hay "nỗi khổ của họ chắc chắn không chứng minh điều đó". Cụm từ này có thể được dịch là "các người đã sai khi tưởng như vậy"

thì hết thầy sẽ bị hư mất như vậy

"hết thầy các người cũng sẽ chết". Cụm từ "như vậy" ý nói "với cùng kết quả đó" không phải "bởi cùng phương pháp đó"

hư mất

"mất mạng" hay "chết"

Luke 13:4**Hay là**

Đây là trường hợp thứ hai của Chúa Giê-xu nói tới những người đã cùu khổ. Câu này có thể khởi sự với "Hay hãy xem" hoặc "hãy suy nghĩ về". Cụm từ này có thể được dịch là "Còn về những kẻ" để kết nối nó với câu hỏi hùng biện theo sau nó.

mười tám người

"18 người"

Si-lô-ê

Đây là tên của một khu vực ở Giê-ru-sa-lem.

các người tưởng họ tội lỗi trọng hơn mọi kẻ khác

"Có phải họ tội trọng hơn" hay "Có phải việc này chứng minh rằng họ có tội trọng chăng?" Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch như một câu nói: "các người tưởng rằng họ có tội trọng sao" hay như một mạng lệnh "đừng tưởng rằng họ phạm tội trọng"

mọi kẻ khác

"người khác"

Ta nói, không phải

Chúa Giê-xu phán "ta nói" ở đây để nhấn mạnh "không phải". Cụm từ này có thể được dịch là "Chắc chắn không phải!" Ý nghĩa khả thi là "chắc chắn họ không có tội trọng" hay "nỗi khổ của họ chắc chắn không chứng minh điều đó". Cụm từ này có thể được dịch là "các người sai lầm khi tưởng như vậy". Nếu

hư mất

"mất mạng" hay "chết"

Luke 13:6**Thông tin Tổng quát:**

Chúa Giê-xu bắt đầu kể một câu chuyện ngụ ngôn và giải thích trong câu cuối của Ngài, "Nhưng nếu các ông không ăn năn, thì tất cả sẽ bị diệt vong như vậy"

Người nọ có cây vả trồng trong vườn nho

Tham khảo: "một người kia trồng một cây vả"

Ba năm

"3 năm"

Cớ sao nó choán đất vô ích?

Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch như một câu nói như trong Kinh Thánh hay như một mạng lệnh: "Đừng để nó choán đất vô ích"

Luke 13:8**Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu kết thúc phần kể câu chuyện ngụ ngôn. Đây là phần kết trong câu chuyện bắt đầu trước đó.

xin để lại

Cụm từ này có thể được dịch là "đừng làm việc gì với cây ấy" hay "đừng đốn nó"

rồi đổ phân vào

"đào đất xung quanh nó rồi đổ phân vào". Phân là phân động vật. Người ta đặt phân trong đất để làm cho đến tốt cho thực vật và cây cối.

đốn nó đi

Cụm từ này có thể được dịch là "hãy để tôi đốn nó" hay "hãy bảo tôi đốn nó". Tôi tớ đang đưa ra một đề nghị; hân không đưa ra lệnh cho chủ.

Luke 13:10**Thông tin Tổng quát:**

Đây là phần tiếp theo trong câu chuyện. Các câu này đưa ra thông tin bối cảnh về diễn biến của phần này trong câu chuyện và về một người phụ nữ còng lưng được trước giả giới thiệu trong đó.

Tại đó

Từ này đánh dấu một phần mới trong câu chuyện.

Một ngày sa-bát

"một ngày sa-bát". Một số ngôn ngữ sẽ nói: "một ngày Sa-bát" vì chúng ta không biết đâu là ngày Sa-bát đặc biệt.

Vả, một người đàn bà đang ở đó

Chữ "vả" ở đây báo cho chúng ta biết một nhân vật mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách thực hiện việc này. Anh ngữ dung "có người đàn bà ..."

Mười tám năm

"18 năm"

mắc quỷ ám, phải đau

"một tà linh làm cho bà ta yếu sức"

Luke 13:12**người đã được cứu khỏi bệnh**

"người đã được chữa lành khỏi bệnh tật người". Bằng cách nói như vậy, Chúa Giê-xu đang làm cho việc ấy xảy ra. Cụm từ này có thể được dịch như một mệnh lệnh hay như một câu nói.

Ngài bèn đặt tay trên mình người

"Ngài chạm đến bà ta"

Bà đứng thẳng lên

Tham khảo: "bà đứng thẳng"

nhân Đức Chúa Giê-xu đã chữa bệnh trong ngày sa-bát, thì giận

Cụm từ này có thể được dịch là "nổi giận vì Chúa Giê-xu đã chữa lành"

cất tiếng nói

"nói" hay "đáp ứng"

hãy đến ... để được chữa cho

"hãy đến để được chữa lành trong sáu ngày kia"

Luke 13:15**Nhưng Chúa đáp rằng**

"Chúa đáp trả người cai nhà hội"

Chẳng phải vào ngày Sa-bát tất cả các ông đều mở dây buộc lừa

Chúa Giê-xu đặt câu hỏi để khiến họ nghĩ về việc họ cho là mình đã biết. Tham khảo: "Các người mở dây buộc lừa mình...ngày Sa-bát."

lừa hay bò

Đây là những con thú mà người ta chăm sóc bằng cách cho chúng uống nước.

Con gái của Áp-ra-ham

"dòng dõi của Áp-ra-ham"

quỷ đã cầm buộc

Đây là một ẩn dụ. Ý nói "kẻ mà làm cho què quặt". Ẩn dụ được sử dụng và ý nghĩa rất cụ thể: "kẻ mà cầm buộc với thứ bệnh tật này"

mười tám năm [dài]

Chữ "dài" ở đây nhấn mạnh rằng 18 năm là một thời gian rất dài đối với người phụ nữ phải chịu khổ. Các ngôn ngữ khác có nhiều cách khác nhấn mạnh vấn đề này.

chẳng lẽ không nên cởi trói cho chị ấy vào ngày Sa-bát sao

Chúa Giê-xu dùng câu hỏi để dạy những người quản lý nhà hội. Chúa Giê-xu nói về căn bệnh của người phụ nữ này như thể nó đã trói buộc bà. Tham khảo: "Cởi trói cho chị ấy khỏi quỷ sa-tan là việc làm đúng...ngày" hoặc "giải thoát chị ấy khỏi sự trói buộc của căn bệnh này là đúng...ngày"

Luke 13:17**Ngài phán như vậy**

"khi Chúa Giê-xu phán ra những sự này"

mọi việc vinh hiển Ngài đã làm

"những việc vinh hiển Chúa Giê-xu đã làm"

Luke 13:18**Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu bắt đầu kể một câu chuyện ngụ ngôn cho những người trong nhà hội nghe.

Nước Đức Chúa Trời giống như gì

Đây là câu hỏi hùng biện giới thiệu những gì Chúa Giê-xu muốn nói tới. Cụm từ này có thể được dịch như một câu nói: "Ta sẽ nói cho các ngươi biết nước Đức Chúa Trời giống như gì"

lấy chi mà sánh với

Về cơ bản, câu này giống như một câu hỏi hùng biện trước đó. Chúa Giê-xu sử dụng nó để giới thiệu những gì Ngài sẽ nói tới. Một số ngôn ngữ có thể sử dụng cả hai cách này, và một số sẽ sử dụng một cách thôi.

một hột cải

Hột cải thì rất nhỏ mọc thành cây lớn. Nếu chẳng ai biết loại thực vật này, nó có thể được dịch với tên của hột giống khác tương tự như nó hay tỉ như "một hột giống nhỏ".

gieo trong vườn

"và gieo trong vườn". Người ta gieo ra một vài loại hột giống bằng cách quăng chúng rải rác ở trong vườn.

cây cối

Đây là một sự cường điệu để đưa ra quan điểm. Cụm từ này có thể được dịch là "một bụi rất lớn"

chim trời

"loài chim bay trên trời". Cụm từ này có thể được dịch là "loài chim bay trên bầu trời" hay chỉ là "loài chim"

Luke 13:20**Câu Liên kết:**

Jesus finishes speaking to the people in the synagogue. This is the end of this part of the story.

Ta sánh nước Đức Chúa Trời với gì?

Đây là câu hỏi hùng biện khác giới thiệu những gì Chúa Giê-xu muốn nói tới. Cụm từ này có thể được dịch như trong Kinh Thánh.

Nước ấy giống như men

Chỉ có một chút men được cần đến để làm dậy cả đồng bột. Sự này đã được nói rõ trong Kinh Thánh rồi.

ba đấu bột

Cụm từ này có thể được dịch là "một lượng bột lớn" hay với một từ ngữ mà văn hoá của bạn sử dụng cho việc đo lường một lượng bột lớn.

Luke 13:22**Thông tin Tổng quát:**

Đây là phần tiếp theo của câu chuyện. Chúa Giê-xu trả lời câu hỏi bằng cách kể một câu chuyện ngụ ngôn về việc vào nước Đức Chúa Trời.

Chúa Giê-xu ghé vào tất cả các thành và làng mạc trên đường đi đến Giê-ru-sa-lem và dạy dỗ mọi người

Đây là thông tin bối cảnh cho chúng ta biết việc Chúa Giê-xu đã làm khi sự kiện này xảy ra.

chỉ một số ít người được cứu

Tham khảo: "liệu Đức Chúa Trời sẽ chỉ cứu một ít người"

hãy gắng sức vào cửa hẹp

"Chịu khó làm việc phải nếm trái cửa hẹp". Đây là một phần của ẩn dụ nói tới Nước của Đức Chúa Trời. Trong ẩn dụ này, nước của Đức Chúa Trời được tiêu biểu bằng một ngôi nhà. Chúa Giê-xu đang nói tới một nhóm người. Vì vậy chữ "you" [các người] ám chỉ trong mạng lịnh này ở vào số nhiều.

cửa hẹp

Trở nên chi thể của Vương quốc được tiêu biểu bằng cách bước vào cửa hẹp. Kỳ thực, cánh cửa ấy là hẹp ám chỉ rằng chỉ có một vài người vào một thời điểm có thể đi qua cửa ấy. Hãy dịch cụm từ này bằng cách giữ được ý nghĩa đầy của nó.

Luke 13:25**chủ nhà**

Cụm từ này đề cập đến Đức Chúa Trời và có thể được dịch là "Đức Chúa Trời"

các người ở ngoài

Chúa Giê-xu đang nói với đám đông. Hình thức chữ "you" [các người] là số nhiều. Ngài đang nói với họ giống như thể họ sẽ không bước qua cánh cửa vào trong Vương quốc.

Đập cửa

"gõ cửa"

hãy lui ra khỏi ta

"hãy lui ra khỏi ta"

hết thấy những kẻ làm dữ kia

những kẻ làm** - "hạng người làm dữ"

Luke 13:28**Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu tiếp tục nói về việc vào nước Đức Chúa Trời. Đây là phần kết của đoạn hội thoại này.

còn các người sẽ bị quăng ra ngoài

"còn các người, chính các người sẽ bị quăng ra ngoài"

người ta sẽ đến

"người ta sẽ đến"

kẻ rớt sẽ nên đau

Câu này nói tới vinh dự hay tầm quan trọng. Cụm từ này có thể được dịch là "có người không quan trọng bao nhiêu sẽ trở nên quan trọng nhất" hay "có người không được tôn trọng giờ được tôn trọng"

Luke 13:31**Câu Liên kết:**

Câu Liên kết: Đây là sự kiện tiếp theo trong phần này của câu chuyện. Chúa Giê-xu vẫn đang trên đường đến Giê-ru-sa-lem, khi một số người Pha-ri-si nói với Ngài về Hê-rốt.

Cũng trong lúc đó

"Một thời gian ngắn sau khi Chúa Giê-xu giảng xong"

Thầy nên bỏ chỗ này đi, vì Hê-rốt muốn giết thầy

Hãy dịch câu này như một lời cảnh cáo cho Chúa Giê-xu. Họ đang khuyên Ngài đi chỗ khác để được an ninh.

Hê-rốt muốn giết Ngài

"Hê-rốt muốn Ngài chết đi". Hê-rốt đã ra lịnh cho người ta giết Chúa Giê-xu.

con chồn cáo

Chúa Giê-xu gọi Hê-rốt là chồn cáo. Cáo là một loài chó hoang nhỏ nhắn. Đây là một ẩn dụ. Ý

nghĩa khả thi là 1) Hê-rốt không phải là một sự đe dọa lớn lao 2) Hê-rốt bị dối gạt.

Ba ngày

vì không có lẽ một đấng tiên tri phải chết ngoài thành Giê-ru-sa-lem

Cấp lãnh đạo Do thái đã giết nhiều tiên tri của Đức Chúa Trời tại thành Giê-ru-sa-lem và Chúa Giê-xu vốn biết rõ rằng họ cũng sẽ giết Ngài ở đó nữa. Tham khảo cách dịch: "Chính trong thành Giê-ru-sa-lem mà cấp lãnh đạo Do thái giết chết nhiều sứ giả của Đức Chúa Trời"

Luke 13:34

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu kết thúc trả lời người Pha-ri-si. Đây là phần cuối trong phần này của câu chuyện.

Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem

Chúa Giê-xu nói giống như thể dân sự thành Giê-ru-sa-lem có mặt ở đó lắng nghe Ngài vậy. Chúa Giê-xu phán điều này hai lần để tỏ ra Ngài buồn rầu cho họ là đường nào.

Người giết các tiên tri, và quăng đá các đấng chịu sai đến cùng người

Nếu lạ lòng khi nói tới thành này, bạn có thể nói rõ rằng thực sự Chúa Giê-xu đang nói với dân sự trong thành phố: "các người là người

giết các đấng tiên tri và ném đá những người Đức Chúa Trời sai đến cùng người"

nhóm hợp con cái người

"nhóm dân sự của người lại" hay "gom các người lại"

như gà mái túc và ấp con mình dưới cánh

Ẩn dụ này mô tả một con gà mái bảo hộ con của nó tránh bị hại bằng cách ấp chúng dưới cánh nó.

nhà các người sẽ bỏ hoang

Đây là một ẩn dụ. Ý nghĩa khả thi là 1) "Đức Chúa Trời đã từ bỏ người" hay 2) "thành các người hoang vu". Ý nói rằng Đức Chúa Trời đã thôi không còn bảo hộ dân sự thành Giê-ru-sa-lem, vì vậy kẻ thù có thể tấn công họ và trục xuất họ. Đây là lời tiên tri nói tới một việc không bao lâu nữa sẽ xảy ra. Cụm từ này có thể được dịch là "nhà các người sẽ bỏ hoang" hay "Đức Chúa Trời sẽ từ bỏ người"

các người không còn thấy ta nữa cho đến chừng nào sẽ nói rằng

"các người sẽ không thấy ta cho tới chừng thì giờ đến khi các người sẽ nói" hay "lần tới các người thấy ta, các người sẽ nói"

Danh Chúa

"Danh" ở đây nói đến quyền năng và thẩm quyền của Chúa.

Chapter 14

¹ Vào ngày Sa-bát nọ, Chúa Giê-xu vào nhà một người lãnh đạo thuộc phái Pha-ri-si để dùng bữa, và họ chăm chú theo dõi Ngài. ² Lúc ấy, trước mặt Ngài có một người mắc bệnh phù thũng. ³ Chúa Giê-xu hỏi các luật gia Do Thái và người Pha-ri-si: “Trong ngày Sa-bát có được phép chữa bệnh không?” ⁴ Nhưng họ im lặng. Vậy là Chúa Giê-xu đỡ lấy người bệnh, chữa lành, rồi cho anh về. ⁵ Ngài nói với họ: “Có ai trong các ông có đứa con trai, hay một con bò, bị rơi xuống giếng trong ngày Sa-bát mà không kéo nó lên ngay không?” ⁶ Họ không thể đáp lại một câu nào. ⁷ Khi Chúa Giê-xu nhận thấy các khách mời toàn chọn chỗ danh dự mà ngồi, Ngài kể cho họ một ẩn dụ: ⁸ “Khi anh em được mời đến dự tiệc cưới, đừng chọn chỗ danh dự mà ngồi, vì biết đâu trong số khách mời có người quan trọng hơn anh em. ⁹ Khi ấy, người đã mời cả anh em lẫn vị khách kia sẽ đến nói với anh em: ‘Xin nhường chỗ cho người này,’ và anh em sẽ xấu hổ vì phải xuống ngồi chỗ thấp nhất. ¹⁰ Nhưng khi được mời dự tiệc, hãy chọn chỗ thấp nhất mà ngồi, để khi chủ tiệc đến thấy vậy, có thể sẽ nói với anh em rằng: ‘Bạn ơi, xin mời ngồi lên chỗ cao hơn.’ Khi ấy, anh em sẽ được vinh dự trước mặt những người ngồi cùng bàn với mình. ¹¹ Vì ai tự tôn mình lên sẽ bị hạ xuống và ai tự hạ mình xuống sẽ được tôn cao.” ¹² Chúa Giê-xu cũng nói với người đã mời Ngài rằng: “Khi ông đãi ăn, đừng mời bè bạn, anh em, bà con, hay những người hàng xóm giàu có, vì có thể họ sẽ mời lại để trả ơn cho ông. ¹³ Nhưng khi ông mở tiệc, hãy mời những người nghèo khổ, tàn tật, què quặt, đui mù, ¹⁴ thì ông sẽ được phước, vì họ không thể trả ơn cho ông. Còn ông sẽ được đền đáp khi người công chính sống lại.” ¹⁵ Một người ngồi cùng bàn với Chúa Giê-xu nghe Ngài nói vậy liền thưa: “Người nào được ăn bánh trong vương quốc của Đức Chúa Trời thật có phước thay!” ¹⁶ Nhưng Chúa Giê-xu đáp: “Có người kia mở một bữa đại tiệc và mời nhiều người đến dự. ¹⁷ Khi bữa ăn đã được chuẩn bị xong, ông sai đầy tớ đến báo cho các khách mời rằng: ‘Xin hãy đến vì mọi sự đã sẵn sàng rồi.’ ¹⁸ Nhưng tất cả đều xin cáo lỗi. Người thứ nhất nói: ‘Tôi có mua một đám ruộng, phải đi xem. Xin cho tôi kiếu.’ ¹⁹ Người khác nói: ‘Tôi có mua năm đôi bò, cần phải đi xem thử thế nào. Xin cho tôi kiếu.’ ²⁰ Người khác nữa nói: ‘Tôi vừa lấy vợ nên không đến được.’ ²¹ Đầy tớ về thuật lại cho chủ mọi chuyện. Ông nổi giận và nói với đầy tớ: ‘Hãy nhanh chân lên, đi khắp các ngõ đường lớn nhỏ trong thành mà đưa những người nghèo khổ, tàn tật, đui mù và què quặt về đây.’ ²² Người đầy tớ thưa: “Thưa ông chủ, tôi đã làm theo lệnh ông, nhưng vẫn còn chỗ trống.” ²³ Chủ nói: ‘Hãy đi ra ngoài quốc lộ và vào các thôn làng mà ép mời mọi người vào cho đầy nhà ta. ²⁴ Vì ta nói để anh biết, không một người nào trong số các khách mời lúc đầu được dự tiệc của ta.’” ²⁵ Lúc này, có một đoàn dân đông cùng đi với Ngài, Ngài quay lại và nói với họ: ²⁶ “Người nào đến theo tôi mà không ghét cha mẹ, vợ con, anh em, chị em - phải, và cả sự sống của mình nữa - thì không thể làm môn đồ tôi. ²⁷ Ai không vác thập tự giá mình mà theo tôi cũng không thể làm môn đồ tôi. ²⁸ Vì có người nào trong các ông muốn xây một cái tháp mà trước tiên không ngồi xuống tính phí tổn để xem mình có thể hoàn thành nó hay không? ²⁹ Nếu không làm vậy, khi đã xây móng rồi mà lại không thể hoàn thành, thì mọi người thấy thế sẽ chế nhạo người ấy, ³⁰ mà rằng: ‘Người này khởi công xây cất mà không hoàn thành được.’” ³¹ Hay có vua nào trước khi đi giao chiến với vua khác mà không ngồi xuống bàn bạc xem liệu mười ngàn quân có địch nổi với hai mươi ngàn quân của vua kia chăng? ³² Nếu không địch nổi, trong khi đạo quân của vua kia còn ở xa, ông phải sai sứ giả đến xin cầu hòa. ³³ Vậy nên, người nào không từ bỏ mọi thứ mình có thì không thể làm môn đồ tôi. ³⁴ Muối rất tốt, nhưng nếu muối mất mặn đi thì làm thế nào để nó mặn lại? ³⁵ Muối ấy chẳng còn ích lợi gì đối với đất hay thậm chí để làm phân, mà chỉ có thể vất bỏ đi thôi. Ai có tai mà nghe, hãy nghe.

Luke 14:1

người Pha-ri-si. Câu 1 đưa ra thông tin bối cảnh về diễn biến trong câu chuyện.

Thông tin Tổng quát:

Đây là phần tiếp theo trong câu chuyện. Đó là ngày Sa-bát và Chúa Giê-xu đang ở nhà của

dùng bữa
"ăn" hay "dự bữa ăn". Bánh là phần quan trọng của bữa ăn và được sử dụng trong câu này để cập đến bữa ăn.

dòm hành Ngài
Họ muốn xem coi không biết họ có nên tố cáo Ngài về việc al2m sai trái hay không.

Có một người ở trước mặt Ngài
Cụm từ "số là" báo cho chúng ta biết có một nhân vật mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách thức để trình bày việc này. Anh ngữ sử dụng "Có một người ở trước mặt Ngài..."

mắc bệnh thủy thũng
Bệnh thủy thũng phồng lên do nước gây ra ở các chi thể trong thân. Một số ngôn ngữ có thể có danh xưng nói tới tình trạng này. Cụm từ này có thể được dịch là "chịu khổ vì các chi thể trong thân bị phồng lên với nước"

Trong ngày Sa-bát có được phép chữa bệnh không?
"Luật pháp có cho phép chúng ta chữa bệnh... không?"

Luke 14:4

Họ đều làm thinh
Cấp lãnh đạo tôn giáo từ chối không trả lời câu hỏi của Chúa Giê-xu.

nếu có con trai hay bò mình té xuống giếng mà không kéo liền lên sao
Chúa Giê-xu sử dụng một câu hỏi hùng biện bởi vì Ngài muốn họ nhìn nhận rằng họ sẽ giúp cho con hay bò, thậm chí trong ngày sa-bát, vì lẽ đó, Ngài có quyền chữa lành dân sự thậm chí trong ngày sa-bát. Cụm từ này có thể được dịch là "nếu ai trong các người có con hay bò té xuống giếng vào ngày sa-bát, chắc chắn các người sẽ kéo nó lên ngay tức khắc đấy thôi".

Họ không đối đáp gì về điều đó được
Cụm từ này có thể được dịch là "họ chẳng có gì để nói". Ấy chẳng phải là họ không biết câu trả lời cho câu hỏi của Chúa Giê-xu. Thay vì thế, họ vốn biết rõ Ngài đã nói đúng và họ không muốn nói gì về điều đó.

Luke 14:7

Các khác mời
Tham khảo: "khách mà người đứng đầu nhóm người Pha-ri-si đã mời đến dự bữa ăn"

Khi anh em được mời đến dự
Tham khảo: "Khi có người mời anh em"

vì biết đâu trong số khách mời có người quan trọng hơn anh em

Tham khảo: "vì biết đâu có người nào đó được mời là người quan trọng hơn anh em"

because someone may have been invited who is more honored than you

AT: "because someone may have invited a person who is more important than you are"

Và anh em sẽ xấu hổ
"Anh em sẽ cảm thấy xấu hổ và"

Luke 14:10

Câu Liên kết:
Chúa Giê-xu tiếp tục nói với những người đang có mặt tại nhà người Pha-ri-si.

Khi anh em được mời
Tham khảo: "Khi người ta mời anh em đến dự bữa ăn"

chỗ chót
"chỗ được dành cho hạng người kém quan trọng"

cao hơn
"chuyển đến chỗ ngồi cao trọng hơn"

Thì anh em sẽ được tôn trọng
Tham khảo cách dịch: "Sau đó người đã mời anh em sẽ tôn trọng anh em"

được kính trọng
"xem ra rất quan trọng" hay "người chiếm địa vị quan trọng"

sẽ được nhắc lên
"sẽ được xem là quan trọng" hay "sẽ được dành cho chỗ quan trọng". Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời sẽ nhắc lên."

tự hạ xuống
"người chọn mình là không quan trọng" hay "người chiếm lấy vị trí không quan trọng"

sẽ phải hạ xuống
"bị tỏ ra là không quan trọng" hay "sẽ được chỉ cho chỗ không quan trọng" Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời sẽ hạ xuống."

Luke 14:12

Vì có thể họ
"vì họ có thể"

Còn ông sẽ được đến đáp
Tham khảo: "và rồi sẽ đền đáp anh em"

Luke 14:13

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu tiếp tục nói với người Pha-ri-si là người đã mời Ngài đến nhà.

Ông sẽ được phước

Tham khảo: "Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho ông"

vì họ không có thể trả lại

Tham khảo cách dịch: "họ không thể mời người dự tiệc đáp lại"

kẻ công bình sống lại

"Khi Đức Chúa Trời làm cho người công bình được sống lại"

Luke 14:15

Thông tin Tổng quát:

Một trong những người ngồi cùng bàn nói với Chúa Giê-xu và Ngài trả lời bằng cách kể một câu chuyện ngụ ngôn.

Phước cho kẻ

Người này không phải là một nhân vật đặc biệt. Cụm từ này có thể được dịch là "Phước cho người nào" hay "thật lấy làm tốt cho người nào"

sẽ được ăn bánh

Cụm từ này có thể được dịch là "kẻ sẽ ăn tại bàn ăn". Chữ "bánh" được sử dụng để cập đến toàn bộ bữa ăn.

Nhưng Chúa Giê-xu đáp

Chúa Giê-xu bắt đầu kể chuyện ngụ ngôn.

dọn tiệc lớn

Cụm từ này có thể được dịch là "đến giờ ăn tối" hay "khi bữa tối sắp sửa bắt đầu"

những kẻ được mời

"những kẻ người đã mời"

Luke 14:18

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu tiếp tục kể chuyện ngụ ngôn.

Thông tin Tổng quát:

Tất cả những người đã được đầy tớ mời đều đưa lý do từ chối vì không thể đến dự yến tiệc.

xin kiểu

Ở đây cụm từ này có nghĩa là "nói lý do tại sao họ không đến dự bữa ăn"

xin cho tôi kiểu

xin cho tôi kiểu

nằm cặp bò

Bò mà dân sự sử dụng để chở nặng hay làm công việc khó nhọc. Bò thường làm việc từng đôi một.

mới cưới vợ

Sử dụng một thành ngữ thật tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn. Một số ngôn ngữ có thể nói: "lập gia đình" hay "lấy vợ"

Luke 14:21

bền nổi giận

"bền nổi giận với người mà ông ta đã mời"

đầy tớ trình rằng

Rất cần thiết trình bày rõ phần thông tin mà người đầy tớ đã làm theo mọi điều mà chủ đã truyền cho như trong Kinh Thánh: "sau lại đầy tớ trình rằng..."

Lệnh ông đã được tôi thực hiện

Tham khảo: "Tôi đã làm theo lệnh ông"

Luke 14:23

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu kết thúc câu chuyện ngụ ngôn.

ngoài đường và dọc hàng rào

Câu này đề cập đến đường xá ngoài thành phố. Cụm từ này có thể được dịch là "các con đường chính ngoài thành phố"

Ep mời họ

"yêu cầu họ"

Cho đầy nhà ta

"để nhà ta sẽ có nhiều người"

Vì ta nói để anh biết

Đại từ "anh" nói đến đầy tớ

Những người đàn ông

Từ "đàn ông" ở đây nghĩa là "những người nam trưởng thành" và không chỉ là những thường dân.

ép mời vào

"những kẻ ta đã mời lần thứ nhất"

ném bữa tiệc

"thường thức bữa tiệc mà ta đã dọn"

Luke 14:25

Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu bắt đầu giảng dạy đoàn dân đông đang đi theo Ngài.

Nếu có ai đến theo ta mà không ghét cha mẹ, vợ con ... không được làm môn đồ ta.

Cụm từ này cũng có thể nói ra cách tích cực:
 "nếu ai đến cùng ta, người ấy có thể trở thành môn đồ ta chỉ khi người ghét cha ruột mình".
 AT: "If anyone comes to me and does not love me more than he loves his father...he cannot be my disciple" or "Only if a person loves me more than he loves his own father...can he be my disciple."

Phải, và cả sự sống mình nữa
 "và ngay cả sự sống mình"

còn ai không vác thập tự giá mình mà theo ta, cũng không được làm môn đồ ta
Cụm từ này có thể biểu lộ cách tích cực hơn:
 "nếu ai muốn làm môn đồ ta, người ấy phải vác thập tự giá mình mà theo ta"

vác thập tự giá mình
Cụm từ này ý nói "phải bằng lòng chịu chết".
 Người nào bị xét đoán phải chết thường bị buộc vác thập tự giá mà họ sẽ bị đóng đinh trên đó mà chết. Người nào bước theo Chúa Cứu Thế sẽ phải bằng lòng gánh chịu sự bất bớ sẽ xảy đến.

Luke 14:28

Vì có người nào trong các ông muốn xây một cái tháp mà trước tiên không ngồi xuống tính phí tổn để xem mình có thể hoàn thành nó hay không
Đây là phần mở đầu của câu hỏi hùng biện.
 Chúa Giê-xu sử dụng để buộc dân sự phải suy nghĩ về mọi điều họ sẽ làm trong một tình huống đặc biệt. Cụm từ này có thể được dịch như một câu nói: "nếu ai muốn xây một toà tháp, các ngươi nhất định trước tiên phải ngồi lại rồi lượng tính phí tổn"

cái tháp
 Có thể đây là cái chòi canh trong vườn nho.
 Một số ngôn ngữ sẽ dịch là "cái chòi cao" hay "một dàn giáo cao"

e khi
 "nếu người trước tiên không tính phí tổn"

đã xây nền rồi
 "khi người đã xây nền". Cụm từ này có thể được dịch là "khi người khởi sự xây dựng"

Luke 14:31

hay
 Chúa Giê-xu sử dụng từ ngữ này để giới thiệu một tình huống khác, ở đó người ta tính phí tổn trước khi đưa ra quyết định.

có vua nào đi đánh trận cùng vua khác ... mà trước không ngồi bàn luận
Câu này khởi sự một câu hỏi hùng biện khác.
Cụm từ này có thể được dịch như một câu nói:
 "các ngươi biết rằng một vị vua ... trước sẽ ngồi bàn luận"

bàn luận
 Ý nghĩa khả thi là 1) "cẩn thận suy nghĩ" hay 2) "lắng nghe các cố vấn của mình"

một muôn...hai muôn
 "10.000...20.000"

bằng chẳng nổi
 "và nếu người nhận ra rằng mình không có khả năng đánh bại vua kia" hay "nếu người quyết định quân đội của mình không thể đánh bại quân đội kia"

nếu ai trong các ngươi không bỏ mọi sự mình có, thì không được làm môn đồ ta
Cụm từ này có thể trình bày cách tích cực hơn:
 "Chỉ ai trong các ngươi từ bỏ mọi sự các ngươi có, có thể làm môn đồ ta"

bỏ mọi sự mình có
 "bỏ lại sau lưng mọi sự người có"

Luke 14:34

Câu Liên kết:
 Chúa Giê-xu kết thúc phần dạy dỗ đám đông.

muối là giống tốt
 "Muối có ích lợi". Chúa Giê-xu đang dạy một bài học về điều Ngài muốn cho những môn đồ của Ngài.

lấy chi làm cho nó mặn lại
 Đây là một câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch là "không thể làm cho nó mặn lại" hay "không ai có thể làm cho nó mặn lại"

Không dùng chi được cho ruộng hoặc cho phân
 "phân" có thể được dịch là "phân trộn" hay "phân hoá học". Phân được sử dụng để làm phì nhiêu vườn tược và đồng ruộng. Lúa sẽ hoá xấu đi có thể được rãi bằng phân. Nhưng muối mất mùi đi không thể dùng được thậm chí là làm phân. Nó vô dụng hoàn toàn.

Vứt bỏ đi
 Tham khảo: "Người ta chỉ vứt bỏ thôi"

Ai có tai mà nghe, hãy nghe
 Cụm từ này có thể được dịch như một mạng lệnh: "nếu các ngươi có tai để nghe, hãy nghe cho kỹ" hay "nếu các ngươi nghe mọi điều ta đang phán đây, hãy chú ý"

người nào có tai để nghe
 "hễ ai có thể nghe" hay "nếu ai nghe ta"

hãy nghe
“người ấy hãy nghe cho kỹ” hay “nguyện người
ấy chú ý đến mọi điều ta phán đây”

Chapter 15

¹ Mọi người thu thuế và những kẻ tội lỗi khác đều đến với Chúa Giê-xu để nghe Ngài giảng dạy.
² Người Pha-ri-si và các thầy thông giáo lăm bằm với nhau: “Ông ta tiếp đón những kẻ tội lỗi, lại còn ăn chung với họ.” ³ Chúa Giê-xu kể cho họ nghe ẩn dụ này: ⁴ “Có ai trong các ông có một trăm con chiên, mà bị lạc mất một con, lại không để chín mươi chín con kia nơi đồng hoang để đi tìm con chiên lạc cho đến khi tìm thấy nó không? ⁵ Khi đã tìm được rồi, liền vui mừng vác nó lên vai. ⁶ Về đến nhà, người ấy cho mời bạn bè, hàng xóm đến và nói với họ: ‘Hãy chung vui với tôi, vì tôi đã tìm thấy con chiên bị mất.’ ⁷ Tôi nói để các ông biết, thiên đàng cũng sẽ vui mừng như vậy về một tội nhân biết ăn năn hơn là chín mươi chín người công bình không cần ăn năn. ⁸ Hay có người phụ nữ nào có mười đồng bạc lỡ đánh mất một đồng, mà lại không thắp đèn, quét nhà để tìm cho kỳ được đồng bạc bị mất ấy? ⁹ Rồi khi tìm được, chị sẽ cho mời bạn bè, hàng xóm đến và nói: ‘Hãy chung vui với tôi, vì tôi đã tìm thấy đồng bạc bị mất.’ ¹⁰ Cũng vậy, tôi nói để các ông biết, các thiên sứ của Đức Chúa Trời cũng sẽ vui mừng khi một người có tội ăn năn.”
¹¹ Rồi Chúa Giê-xu nói tiếp: “Một người kia có hai con trai, ¹² người em đến thưa với cha, ‘Thưa cha, xin chia cho con phần gia tài mà con sẽ hưởng.’ Vậy là người cha chia gia tài cho hai con.
¹³ Chỉ mấy ngày sau, người em khăn gói mọi tài sản lên đường đi phương xa, ở đó phung phí hết tiền bạc, mua sắm những thứ không cần thiết và tiêu xài trác táng. ¹⁴ Khi nó đã tiêu sạch hết của cải, thì có một cơn đói kém lớn lan tràn khắp xứ, khiến nó lâm vào cảnh túng quẫn. ¹⁵ Nó phải đi làm thuê cho một người dân bản xứ, người ấy sai nó ra đồng chăn heo. ¹⁶ Nó ước được ăn vỏ đậu của heo vì chẳng ai cho nó thức gì để ăn. ¹⁷ Khi đã tỉnh ngộ, nó tự nhủ: ‘Biết bao nhiêu người làm thuê cho cha mình có thức ăn dư dật còn mình ở đây thì sắp chết đói! ¹⁸ Mình sẽ rời khỏi đây để về với cha, rồi mình sẽ thưa với ông: “Thưa cha, con đã phạm tội với trời và với cha. ¹⁹ Con không xứng đáng làm con của cha nữa; xin cha hãy coi con như một người đầy tớ làm thuê cho cha vậy.”’ ²⁰ Thế rồi, người con thứ rời bỏ nơi đó mà trở về cùng cha. Khi nó còn ở đằng xa, cha nó đã nhìn thấy và động lòng thương xót, ông chạy ra ôm chầm lấy nó mà hôn. ²¹ Đứa con nói với cha: ‘Thưa cha, con đã phạm tội với trời và với cha. Con không xứng đáng được gọi là con của cha nữa.’ ²² Người cha nói với các đầy tớ: ‘Hãy mau đem áo tốt nhất ra mặc cho cậu, cũng hãy đeo nhẫn vào tay và mang giày vào chân cho cậu. ²³ Rồi mau đi làm thịt bò con mập, chúng ta sẽ mở tiệc ăn mừng. ²⁴ Vì con ta đã chết mà nay lại sống, đã mất mà nay tìm lại được.’ Và họ bắt đầu ăn mừng. ²⁵ Lúc này, người anh từ ngoài đồng trở về. Khi về gần đến nhà, anh nghe thấy tiếng đàn ca nhảy múa. ²⁶ Anh gọi một đầy tớ lại hỏi chuyện gì đang xảy ra. ²⁷ Người đầy tớ thưa: ‘Em trai cậu đã về và cha cậu cho làm thịt bò con mập để mừng cậu ấy về nhà bình an.’ ²⁸ Người anh liền nổi giận không muốn vào nhà, khiến cha anh phải ra khuyên dỗ. ²⁹ Nhưng người anh thưa với cha: ‘Cha xem, suốt bao nhiêu năm nay con làm nô lệ cho cha, chưa từng cãi lời cha, vậy mà cha có bao giờ cho con một con dê con để đãi bạn bè đâu. ³⁰ Thế mà khi con trai cha, là đứa đã phung phí tài sản của cha với phường điếm, trở về, thì cha lại cho làm thịt bò con mập để ăn mừng.’ ³¹ Người cha nói với anh: ‘Con ơi, con luôn ở cạnh cha, và tất cả những gì của cha là của con. ³² Nhưng rất đáng cho chúng ta mở tiệc ăn mừng vì em con đây đã chết mà nay lại sống; đã mất mà nay lại tìm được.’”

Luke 15:1

Thông tin Tổng quát:

Đây là phần tiếp theo trong câu chuyện. Chúng ta không biết sự kiện này xảy ra ở đâu; đó chỉ là một ngày khi Chúa Giê-xu đang dạy dỗ.

Bấy giờ

Từ này đánh dấu khởi đầu của phần mới trong câu chuyện.

Người có tội đến gần Đức Chúa Giê-xu

"Người nầy để cho tội nhân bước vào sự hiện diện của mình" hay "người nầy hiệp với hạng tội nhân"

người nầy

Họ đang nói tới Chúa Giê-xu.

và cùng ăn với họ

Chữ "cùng" tỏ ra rằng họ suy nghĩ điều đó đã xấu đủ khi Chúa Giê-xu để cho hạng tội nhân

đến gần Ngài, nhưng còn tệ hại hơn nữa là Ngài cùng ăn với họ.

Luke 15:3

Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu bắt đầu kể các câu chuyện ngụ ngôn. Câu chuyện ngụ ngôn đầu tiên là nói về người chăn và bầy chiên.

Đến họ

"Họ" ở đây đang chỉ về những người lãnh đạo tôn giáo.

Trong các người ai đi tìm cho kỳ được sao?

Đây là câu hỏi hùng biện. Chúa Giê-xu đang nhắc cho dân sự nhớ rằng nếu bất kỳ ai trong số họ mất một con chiên, chắc chắn họ sẽ đi tìm con chiên ấy. Cụm từ này có thể được dịch như một câu nói y như trong Kinh Thánh. Một số ngôn ngữ có nhiều cách để tỏ ra rằng đây là một tình huống không phải là một câu chuyện nói về một người đặc biệt đã bị mất con chiên.

Trong các người ai là người có một trăm con chiên
Một khi thí dụ khởi sự với "ai trong các người", một số ngôn ngữ sẽ tiếp tục thí dụ với đại danh từ ngôi thứ hai "nếu các người có một trăm con chiên"

Một trăm... chín mươi chín

"100...99"

Luke 15:6

đoạn, về đến nhà

"khi chủ bầy chiên về đến nhà" hay "khi người về đến nhà". Đề cập đến chủ bầy chiên y như bạn đã làm trong câu đứng trước.

cũng sẽ như vậy

"cũng một thể ấy" hay "như người chăn và bạn hữu và lân cận người sẽ vui mừng"

ở trên trời sẽ vui mừng

"mọi người ở trên trời sẽ vui mừng"

chín mươi chín kẻ công bình không cần phải ăn năn
chín mươi chín kẻ công bình không cần phải ăn năn** - "chín mươi chín người, họ nghĩ rằng họ là công bình và không cần phải ăn năn". Chúa Giê-xu không nói rằng thực sự có ail à công bình hay không. Thay vì thế, Ngài đang sử dụng cách nói bằng số được gọi là châm biếm, vì Ngài đang nói với người nào cho rằng họ là công bình, nhưng họ không phải là công bình.

Luke 15:8

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu bắt đầu kể một câu chuyện ngụ ngôn khác. Câu chuyện này nói về người phụ nữ có 10 đồng bạc.

Có người đàn bà nào ... mà không thấp đèn ... kiểm kê càng cho kỳ được sao?

Đây là câu hỏi hùng biện. Chúa Giê-xu đang nhắc cho dân sự nhớ rằng nếu bất kỳ ai trong số họ mất một đồng bạc, chắc chắn họ sẽ kỹ càng kiểm cho kỳ được. Cụm từ này có thể được dịch là: "các người biết rằng nếu người đàn bà có 19 đồng bạc và mất một đồng, bà ta sẽ thấp đèn lên, quét nhà và kỹ càng kiểm cho kỳ được"

Có người đàn bà

Đây là một tình huống chứ không phải câu chuyện nói với một người đàn bà có thật. Một số ngôn ngữ có nhiều cách để chỉ ra điều này.

cũng như vậy

"cũng một thể ấy" hay "giống như người ta sẽ vui mừng với người đàn bà"

một kẻ có tội ăn năn

Cụm từ này có thể được dịch là "khi một tội nhân ăn năn"

Luke 15:11

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu bắt đầu kể một chuyện ngụ ngôn khác. Câu chuyện này nói về một người thanh niên đòi cha mình chia một nửa gia tài.

Một người kia

Đây là phần mở đầu của thí dụ. Trong ngôn ngữ của bạn hãy giới thiệu thí dụ theo cách thật tự nhiên. Một số ngôn ngữ sẽ nói: "Có một ông kia"

xin chia cho tôi

Người con muốn cha mình chia phần cho nó ngay tức thì. Một số ngôn ngữ có hình thức ra lệnh cho rằng họ muốn việc ấy được thực hiện ngay tức khắc sẽ sử dụng hình thức đó.

phần của mà tôi sẽ được

"phần tài sản của ông mà ông đã tính chia cho tôi khi ông qua đời"

Luke 15:13

tóm thâu hết

"gói ghém mọi thứ của mình" hay "cho các thứ này vào trong túi xách của mình"

ăn chơi hoang đàng
Cụm từ này có thể được dịch là "bằng cách tiêu xài các thứ mà nó không cần"

trong xứ xảy có con đói lớn
"Có nạn đói trầm trọng" hay "chẳng có đủ thức ăn"

Bấy giờ
Cụm từ này được dùng để đánh dấu phần ngắt trong cốt truyện chính. Ở đây Chúa Giê-xu giải thích làm sao mà đứa con hoang đàng đi từ chỗ giàu có sang chỗ túng thiếu.

bị nghèo thiếu
"thiếu những thứ nó cần" hay "không có đủ"

Luke 15:15

Nó phải đi
Từ "nó" nói đến đứa con hoang đàng.

làm mướn
Cụm từ này có thể được dịch là "làm lao động" hay "bắt đầu lao động cho"

một người bốn xứ
"một người trong xứ ấy"

chăn heo
"cho bầy heo của ông ta ăn"

nó muốn lấy
"muốn ăn nhiều thứ"

vỏ đậu
Có nhiều vỏ đậu mọc xen với cây cà rốt. Cụm từ này có thể được dịch là "vỏ đậu"

Luke 15:17

tỉnh ngộ
"đến với ý thức của mình" hay "hiểu rõ tình huống của mình" hoặc "bắt đầu suy nghĩ rõ ràng"

biết bao người làm mướn được bánh ăn dư dật
Đây là một phần trong sự kêu la. Cụm từ này có thể được dịch là "hết thảy tôi tớ thuê của cha ta còn có đủ bánh ăn".

chết đói
Có lẽ đây không phải là cường điệu đâu. Chàng ta thực sự rất đói khát.

tôi đã phạm tội với trời
"tôi đã phạm tội với trời". Người Do thái đôi khi tránh nói từ "Đức Chúa Trời" và sử dụng từ "trời" thay vào đó.

không đáng gọi là con của cha nữa
"tôi không đáng gọi là con của cha nữa". Con có quyền hợp pháp thừa tự một phần tài sản của cha nó.

không đáng
"không còn xứng đáng nữa". Ý nói rằng trong quá khứ thì anh ta xứng đáng, còn bây giờ thì không.

xin cha đãi tôi như đứa làm mướn của cha vậy
"xin mướn tôi như kẻ làm thuê" hay "hãy thuê tôi và tôi sẽ trở thành tôi tớ của cha"

Luke 15:20

nó bèn đứng dậy mà về cùng cha mình
"Vậy nó lìa xứ ấy rồi khởi sự về cùng cha mình"
The word "so" means marks an event that happened because of something else that happened first. In this case, the young man was in need and had decided to go home.

động lòng thương xót
"thương hại nó" hay "yêu thương nó tận đáy lòng"

ôm và hôn
Người cha đã làm điều này để tỏ ra cho con mình thấy rằng ông yêu thương nó và vui sướng khi con quay về nhà. Nếu người ta nghĩ rằng việc này là lạ lùng và không đúng cho một người ôm và hôn con mình, bạn có thể thay thế phương thức mà người ta trong xã hội của bạn tỏ ra tình cảm cho người khác. Hoặc bạn có thể dịch bao quát hơn như "tiếp rước nó thật tình cảm"

đặng tội với trời
"phạm tội nghịch cùng Đức Chúa Trời"

Trong mắt cha
"trước mặt cha." Tham khảo: "cha đã thấy con phạm tội" hoặc "và cha biết việc đó."

Con không xứng đáng được gọi là con của cha nữa
Tham khảo: "Con không xứng đáng được cha gọi con là con"

Luke 15:22

áo tốt nhất
"áo tốt nhất trong nhà". Chiếc áo là loại áo dài mặc ngoài các áo khác. Ở những nơi mà áo dài không ai biết đến, cụm từ này có thể được dịch là "áo choàng tốt nhất" hay "áo tốt nhất"

đeo nhẫn vào ngón tay
Nhẫn là dấu hiệu quên lức mà người ta đeo trên ngón tay.

giày

Giày là một loại giày. Ở nơi người ta không biết đến giày, cụm từ này có thể được dịch là "giày"

bò con mập

Bò con là bò tơ. Người ta sẽ dâng một trong bảy bò của mình làm đồ ăn đặc biệt khi nó đủ lớn, và khi ấy, lúc họ muốn có một bữa tiệc thịnh soạn, họ sẽ ăn nó. Cụm từ này có thể được dịch là "bò ngon nhất" hay "bò tơ chúng ta có thể làm nhiều món" hoặc "bò tơ chúng ta đã nuôi cho mập"

Làm thịt đi

Phần thông tin ám chỉ rằng họ cần phải nướng thịt đã được làm sạch: "làm thịt và nướng thịt đi"

vì con ta đây đã chết mà bây giờ lại sống

Đây là một ẩn dụ. Cụm từ này có thể được dịch như một sự ví sánh: "giống như con ta đây đã chết mà lại sống" hay "ta cảm thấy như con ta đã chết, mà nó còn sống"

đã mất mà bây giờ lại thấy được

Đây là một ẩn dụ. Cụm từ này có thể được dịch như một ví sánh: "Giống như con ta đây đã bị mất, và đã tìm lại được" hay "ta cảm thấy con ta đây đã bị mất, mà lại thấy được" hoặc "con ta đây đã bị mất mà đã trở về nhà"

Luke 15:25

Lúc này

Từ này được dùng để đánh dấu phần xen vào trong cốt truyện chính. Ở đây Chúa Giê-xu bắt đầu kể một phần mới trong câu chuyện về đứa con trai cả.

đầy tớ

Từ ngữ được dịch ở đây là "đầy tớ" thường được dịch là "con trai". Từ này chỉ ra rằng đầy tớ hãy còn nhỏ.

mà hỏi có gì

"điều gì xảy ra vậy"

bò con mập

Cụm từ này có thể được dịch là "bò tốt nhất" hay "bò tơ chúng ta có thể làm nhiều món" hay "bò tơ chúng ta đã nuôi cho mập"

Luke 15:28

chưa từng trái phép

"chưa hề bất tuân mạng lệnh nào của cha" hay "luôn luôn vâng theo mọi sự cha bảo con làm".

ăn chơi

Cụm từ này có thể được dịch là "vui vẻ"

con của cha kia

"con của cha kia". Người con cả để cập đến em của mình theo cách gián.

ăn hết gia tài với phường điếm đĩ

Cụm từ này có thể được dịch là "phung phí tài sản với phường điếm đĩ" hay "quảng ném hết tiền bạc của cha bằng cách nuôi điếm đĩ"

bò con mập

Cụm từ này có thể được dịch là "bò tốt nhất" hay "bò tơ chúng ta có thể làm nhiều món" hay "bò tơ chúng ta đã nuôi cho mập"

Luke 15:31

Người cha nói với anh

Từ "anh" chỉ về đứa con trai cả.

vì em con đây

Người cha đang nhắc cho người anh nhớ rằng kẻ mới về nhà kia là em của nó.

đã chết mà lại sống

Đây là một ẩn dụ. Việc rời khỏi gia đình trong một thời gian dài được sánh với việc đã chết, và việc trở về được sánh với việc được sống lại. Cụm từ này có thể được dịch như một sự ví sánh y như trong Kinh Thánh.

đã mất mà lại thấy được

Đây là một ẩn dụ. Cụm từ này có thể được dịch như một ví sánh: "Giống như con ta đây đã bị mất, và đã tìm lại được" hay "ta cảm thấy con ta đây đã bị mất, mà lại thấy được" hoặc "con ta đây đã bị mất mà đã trở về nhà"

Chapter 16

¹ Chúa Giê-xu nói với các môn đồ rằng: “Người giàu kia có một viên quản lý bị tố cáo là phung phí tài sản của chủ. ² Vậy, người giàu ấy cho gọi anh ta đến và nói: ‘Chuyện người ta tố cáo anh với tôi là sao đây? Hãy tường trình cho tôi công tác quản lý của anh, vì từ nay anh sẽ không được làm quản lý nữa.’ ³ Viên quản lý tự nhủ: ‘Mình phải làm gì đây, khi mà ông chủ không cho mình giữ chức quản lý nữa? Cuộc đất thì mình không đủ sức, còn đi ăn xin thì xấu hổ. ⁴ Mình biết phải làm gì để khi bị bãi chức sẽ có người tiếp mình vào nhà.’ ⁵ Thế rồi viên quản lý gọi từng con nợ của chủ đến. Anh ta hỏi người thứ nhất: ‘Anh nợ chủ tôi bao nhiêu?’ ⁶ Người ấy đáp: ‘Một trăm thùng dầu ô liu.’ Viên quản lý nói: ‘Lấy hóa đơn ra, ngồi xuống kia viết năm chục, nhanh lên!’ ⁷ Rồi anh ta nói với người khác: ‘Còn anh nợ bao nhiêu?’ Anh này đáp: ‘Một trăm bao lúa mì.’ Viên quản lý nói: ‘Lấy hóa đơn ra, viết tám chục.’ ⁸ Người chủ khen viên quản lý bất chính ấy về việc làm khôn lanh của anh này. Vì trong cách cư xử với người giống như mình, con cái đời này khôn khéo hơn con cái của sự sáng. ⁹ Thầy nói để anh em biết, hãy dùng tiền bạc bất chính mà kết bạn cho mình, để khi của cải ấy hết đi, họ sẽ tiếp anh em vào nhà đời đời. ¹⁰ Người nào trung tín trong việc rất nhỏ cũng sẽ trung tín trong việc lớn, ai bất chính trong việc rất nhỏ cũng sẽ bất chính trong việc lớn. ¹¹ Nếu anh em không trung tín trong việc sử dụng tiền bạc bất chính, thì ai dám giao cho anh em của cải thật? ¹² Và nếu anh em không trung tín trong việc sử dụng tiền bạc của người khác, thì ai dám giao cho anh em tiền của chính anh em? ¹³ Không một đầy tớ nào có thể phục vụ hai chủ, vì sẽ ghét người này mà yêu mến người kia, hoặc sẽ tận trung với người này mà xem thường người kia. Anh em không thể vừa phục vụ Đức Chúa Trời vừa làm tôi cho tiền tài được.” ¹⁴ Lúc ấy, người Pha-ri-si là những người ham tiền bạc nghe Ngài nói vậy thì cười nhạo Ngài. ¹⁵ Ngài nói với họ: “Các ông tỏ mình ra công chính trước mặt người khác, nhưng Đức Chúa Trời biết lòng các ông. Điều mà loài người xem trọng lại là điều ghê tởm trước mặt Đức Chúa Trời. ¹⁶ Luật pháp và lời tiên tri chỉ có hiệu lực đến thời của Giăng mà thôi. Từ đó trở đi, Phúc Âm về vương quốc Đức Chúa Trời đã được rao giảng, và mọi người cố chen nhau mà vào đó. ¹⁷ Nhưng trời đất qua đi còn dễ hơn là vô hiệu hóa một nét chữ trong luật pháp. ¹⁸ Người nào li hôn với vợ và đi cưới một người khác thì phạm tội ngoại tình, và người kết hôn với phụ nữ bị li hôn cũng phạm tội ngoại tình. ¹⁹ Có một người giàu mặc áo tía và vải gai mịn, hằng ngày tận hưởng cuộc sống nhung lụa. ²⁰ Cũng có anh ăn xin tên La-xa-rơ, mình đầy ghẻ chốc, được người ta đem đặt ở cổng nhà người giàu. ²¹ La-xa-rơ ước ao được ăn những mẩu thức ăn thừa trên bàn người giàu rơi xuống. Lại có chó đến liếm ghẻ trên mình anh. ²² Khi anh ăn xin chết, thiên sứ đem anh đặt bên cạnh Áp-ra-ham. Người giàu cũng chết và người ta đem chôn. ²³ Trong hỏa ngục, bị đau đớn, dày vò, người giàu ngước nhìn lên và thấy Áp-ra-ham ở đằng xa, còn La-xa-rơ thì dựa trên ngực người. ²⁴ Ông ta kêu lên rằng: ‘Tổ phụ Áp-ra-ham ơi, xin thương xót con mà sai La-xa-rơ nhúng đầu ngón tay vào nước và làm cho mát lưỡi con, vì con quá thống khổ trong lửa này.’ ²⁵ Nhưng Áp-ra-ham nói: ‘Con ơi, hãy nhớ rằng khi còn sống con đã hưởng được phần tốt của mình, còn La-xa-rơ chịu khổ nhiều rồi. Bây giờ nó được an ủi ở đây, còn con phải chịu đau đớn thôi. ²⁶ Vả lại, có một vực thẳm rất lớn ở đây, nên người nào muốn từ đây qua đó sẽ không qua được, và ai muốn từ đó qua đây cũng vậy.’ ²⁷ Người giàu nói: ‘Con van người, tổ phụ Áp-ra-ham ơi, xin sai anh ấy đến nhà cha con - ²⁸ vì con có năm anh em - để cảnh báo họ, kéo họ cũng bị xuống nơi khổ hình này.’ ²⁹ Nhưng Áp-ra-ham nói: ‘Họ đã có Môi-se và các tiên tri; họ phải nghe theo những người ấy!’ ³⁰ Người giàu thưa: ‘Không đâu, thưa tổ phụ Áp-ra-ham, nếu có người sống lại từ cõi chết đến với họ, họ sẽ ăn năn.’ ³¹ Nhưng Áp-ra-ham đáp: ‘Nếu họ không nghe lời Môi-se và các nhà tiên tri, thì dù có người chết sống lại cũng không thuyết phục được họ.’”

Luke 16:1

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu bắt đầu kể một chuyện ngụ ngôn khác. Câu chuyện này nói về người chủ và

người quản lý con nợ. Câu chuyện này vẫn nằm trong câu chuyện được Chúa Giê-xu bắt đầu kể trong ngày hôm đó.

Đức Chúa Giê-xu lại phán cùng môn đồ
Phần sau cùng hướng vào người Pha-ri-si và
các thầy thông giáo, dù môn đồ của Chúa Giê-xu
là một phần trong đám dân đông đang đứng
nghe.

Có người giàu kia
Đây là phần khởi đầu của một câu chuyện ngụ
ngôn khác.

bị cáo với chủ
"người ta báo cho người giàu hay"

tiêu phá của chủ
"tan rã của cải người" hay "xài phí tài sản của
người giàu có kia"

Ta nghe nói về người
Đây là câu hỏi hùng biện. Người giàu đang nói:
"Ta đã nghe biết những gì người đang làm"

Hãy khai ra việc quản trị của người
Cụm từ này có thể được dịch là "Sắp đặt mọi
việc để bàn giao cho người khác" hay "Lo liệu
mọi việc để giao cho" hoặc "Hãy sửa soạn các
bản tường trình mà người đã viết về tiền bạc
của ta"

Luke 16:3

Ta sẽ làm gì?
Viên quản gia hỏi câu này với lòng mình, như
một phương tiện để ôn lại mọi điều mà mình
đã làm.

Chủ ta
Điều này đề cập đến người giàu. Cụm từ này có
thể được dịch là "chủ nhân ta". Viên quản gia
không phải là một nô lệ.

làm ruộng thì ta không có sức làm
"Ta không đủ sức để đào đất" hay "ta không có
khả năng đào đất"

để khi bị cách chức
Cụm từ này có thể được dịch là "khi ta không
còn làm quản gia nữa"

Luke 16:5

Người mắc nợ chủ mình
"những người nào có nợ với chủ mình" hay "kẻ
nào mắc nợ thứ gì với chủ mình". Trong câu
chuyện này, những kẻ mắc nợ đều nợ dầu ôlive
hay nợ lúa.

trả lời ... quản gia nói rằng
"kẻ mắc nợ nói...quản gia nói với kẻ mắc nợ"

một trăm thùng dầu
"khoảng 3.400 lít dầu ôlive"

một trăm...năm chục...tám chục
"100...50...80"

một trăm học lúa mì
"khoảng 22.000 lít lúa khô"

Viên quản lý gọi từng con nợ...Người ấy đáp...Người ấy
đáp
"viên quản lý nói với con nợ khác...Con nợ nói...
Người quản lý nói với con nợ."

Luke 16:8

Thông tin tổng quát:
Chúa Giê-xu kết thúc câu chuyện ẩn dụ về viên
quản gia và những kẻ mắc nợ. Trong câu 9,
Chúa Giê-xu tiếp tục dạy cho các môn đồ của
Ngài.

chủ bèn khen
Những kẻ mắc nợ, viên quản gia đã hạ thấp nợ
của họ, có lẽ họ nghĩ rằng chủ đã ra lệnh cho
quản gia hạ thấp nợ cho họ.

khen
"ngợi khen" hay "nói tốt cho" hoặc "tán
thưởng"

người đã làm khôn khéo
"người đã xử sự rất khéo léo" hay "người đã
làm một việc rất nhạy bén"

con đời này
Điều này đề cập đến những kẻ giống viên quản
gia bất nghĩa, họ chẳng nhìn biết hay quan
tâm chi đến Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể
được dịch là "hạng người của đời này" hay
"người thế gian"

con sáng láng
Điều này đề cập đến hạng người công bình
chẳng có gì để che giấu. Cụm từ này có thể
được dịch là "người sáng láng" hay "người nào
sống trong sự sáng".

Còn ta nói cho các người
"Ta" đề cập đến Chúa Giê-xu. Chúa Giê-xu đã
thuật xong câu chuyện của Ngài. Cụm từ "ta
nói cho các người" đánh dấu sự thay đổi của
Ngài báo cho dân sự biết phải áp dụng ra sao
việc ấy vào đời sống của họ.

nhà đời đời
Điều này đề cập đến thiên đàng, nơi Đức Chúa
Trời ngự.

Luke 16:10

Các người không trung tín về của người khác?
Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể
được dịch là "không ai tin cậy người với sự
giàu có thật" hay "không một ai ban cho người
sự giàu có thật để quản lý"

Ai sẽ cho các người được của riêng mình
Đây cũng là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch là "không một ai cung ứng cho người sự giàu có cho riêng mình"

Luke 16:13

Thông tin Tổng quát:

Đây là phần xen vào trong những lời dạy của Chúa Giê-xu, vì câu 14 đưa ra thông tin bối cảnh về cách người Pha-ri-si nhạo báng Chúa Giê-xu. Trong câu 15, Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ và trả lời người Pha-ri-si.

không có dây tở nào
Cụm từ này cũng có thể được dịch là "một dây tở không thể"

vì sẽ ghét
"dây tở sẽ ghét"

yêu
"tận hiến" hay "trung thành"

khinh chủ kia
"xem khinh người kia" hay "nhạo báng người nọ" hoặc "ghét chủ kia"

người không thể làm tôi
Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người, vì vậy một số ngôn ngữ có hình thức "you" [các người] số nhiều sẽ sử dụng ngôn ngữ ấy.

làm tôi
"làm nô lệ cho"

Luke 16:14

Lúc ấy
Từ này đánh dấu phần chuyển đổi qua thông tin bối cảnh.

ham tiền tài
"kẻ yêu mến tiền bạc" hay "kẻ ưa thích việc có tiền" hoặc "kẻ tham lam tiền bạc"

bèn chê cười Ngài
Cụm từ này cũng có thể được dịch là "người Pha-ri-si chế nhạo Chúa Giê-xu"

Ngài phán cùng họ rằng
"Chúa Giê-xu phán cùng người Pha-ri-si"

các người làm bộ công bình qua mặt người ta
"các người tìm cách làm cho người ta thấy mình tốt"

song Đức Chúa Trời biết lòng các người
"Đức Chúa Trời biết rõ mọi ước muốn của các người" hay "Đức Chúa Trời biết mọi động lực của người"

vì sự người ta tôn trọng
Cụm từ này cũng có thể được dịch là "những việc mà người ta nghĩ là rất quan trọng"

là góm ghiếc trước mặt Đức Chúa Trời
Cụm từ này cũng có thể được dịch là "Đức Chúa Trời ghét" hay "là những việc mà Đức Chúa Trời ghét"

Luke 16:16

Luật pháp và các lời tiên tri
Điều này đề cập đến hết thảy lời của Đức Chúa Trời đã được viết ra cho tới thời điểm đó.

đến đời Giảng
Cụm từ này có thể được dịch là "Giảng Báp-tít đã đến và đã giảng đạo"

Tin lành của nước Đức Chúa Trời được truyền ra
Cụm từ này có thể được dịch là "chúng ta đang dạy dỗ cho dân sự biết về Tin lành nói tới nước của Đức Chúa Trời"

ai nấy dùng sức mạnh mà vào đó
Cụm từ này có thể được dịch là "nhiều người đang làm mọi sự họ có thể để vào đó". Điều này đề cập đến những người nào đang lắng nghe và tiếp nhận sự dạy của Chúa Giê-xu.

trời đất qua đi còn dễ hơn
"giống như các người biết rằng trời đất không dễ qua đi, các người dám chắc về sự ấy"

một nét chữ
"phần nhỏ nhất của một chữ". Cụm từ này có thể được dịch là "chi tiết nhỏ nhất của luật pháp"

Luke 16:18

Ai bỏ vợ mình
"bất kỳ ai ly dị với vợ mình" hay "bất kỳ người nào ly dị vợ mình" hoặc "nếu một người ly dị vợ mình"

phạm tội tà dâm
"là tội tà dâm"

ai cưới đàn bà
"bất kỳ người nào cưới một người đàn bà" hay "nếu một người cưới một người đàn bà"

Luke 16:19

Câu Liên kết:
Khi Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ dân chúng, Ngài bắt đầu kể một câu chuyện về người giàu và La-xa-rơ.

Thông tin Tổng quát:

Các câu này chứa thông tin bối cảnh về câu chuyện Chúa Giê-xu bắt đầu kể về người giàu và La-xa-rơ.

Bấy giờ

Từ này đánh dấu sự chuyển đổi trong lời Chúa Giê-xu nói khi Ngài bắt đầu kể một câu chuyện để giúp người ta hiểu lời Ngài dạy.

có một người giàu

Không rõ người này có thật không, hay chỉ là câu chuyện mà Chúa Giê-xu đã kể lại hầu đưa ra một quan điểm.

mặc áo tía bằng vải gai mịn

"có người mặc áo tía và vải gai mịn" hay "người ấy mặc quần áo rất đắt tiền". Áo tía và vải gai mịn rất đắt tiền.

hàng ngày ăn ở rất sung sướng

Cụm từ này có thể được dịch là "tiệc tùng mỗi ngày" hay "thưởng thức bằng cách ăn đồ ăn đắt tiền mỗi ngày" hoặc "chi nhiều tiền mua bất cứ thứ gì người ấy muốn"

lại có một người nghèo, tên là Laxarơ, nằm ở ngoài cửa người giàu có

"người ta đem đặt gã ăn mày tên là Laxarơ nơi cổng nhà người"

có anh ăn xin tên La-xa-rơ

Cụm từ này giới thiệu một người mới trong câu chuyện của Chúa Giê-xu. Không rõ liệu đây là người thật, hay chỉ là câu chuyện mà Chúa Giê-xu kể để đưa ra điểm dạy dỗ của Ngài không.

nằm ngoài cửa

"nơi cổng nhà người giàu kia" hay "nơi lối vào dinh thự của người giàu đó"

mình đẩy những ghê

"với ghê khắp người"

những đồ ở trên bàn người giàu rớt xuống

Cụm từ này có thể được dịch là "những mẫu vụn thức ăn tình cờ rơi xuống từ bàn của người giàu khi ông ta đang ăn" hay "phần thức ăn thừa bị quăng xuống từ bàn của người nhà giàu kia"

cũng có

Cụm từ này có thể được dịch là "thêm vào với việc ấy" hay "thậm chí". Điều này tỏ ra rằng những gì nối theo sau còn tệ hại hơn điều chi đã tường thuật lại về Laxarơ.

chó

Chó là loài vật không sạch. Laxarơ quá đau ốm không ngăn nổi mấy con chó đến liếm vết thương của ông.

Luke 16:22**và**

Từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu phần mở đầu chi tiết mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

Thiên sứ đem để vào lòng Áp-ra-ham

"và thiên sứ đặt Laxarơ nơi ngực của Áp-ra-ham"

lòng của Áp-ra-ham

Rõ ràng Áp-ra-ham và Laxarơ đang tựa vào nhau tại một bữa tiệc, và đầu của Laxarơ ở gần với ngực của Áp-ra-ham. Đây là phong cách tiệc tùng của Hi-lạp dành cho khách mời. Cụm từ này cũng có thể được dịch là "bên hông Áp-ra-ham" hay "kế bên Áp-ra-ham" hoặc "tựa gần Áp-ra-ham" hay "ngồi kế Áp-ra-ham".

Và người ta đem chôn

Tham khảo: "và người ta chôn ông"

Trong hỏa ngục, bị đau đớn

Tham khảo: "và ông xuống hỏa ngục, tại đó chịu đau đớn kinh khiếp"

ngước mắt lên

Đây là một ẩn dụ ý nói "ông ta nhìn lên"

và Laxarơ trong lòng người

Cụm từ này có thể được dịch là "còn Laxarơ đang dựa kê bên Áp-ra-ham" hay "còn Laxarơ đang ngồi gần Áp-ra-ham" hoặc "và Laxarơ với Áp-ra-ham"

Luke 16:24**bèn kêu lên rằng**

"và người giàu kêu lên rằng" hay "ông ta kêu la với Áp-ra-ham"

Áp-ra-ham tổ tôi

Áp-ra-ham là tổ phụ của người giàu.

xin thương xót tôi

Cụm từ này có thể được dịch là "làm ơn thương hại tôi", hay "làm ơn thương xót tôi"

sai Laxarơ

Cụm từ này có thể được dịch là "bằng cách sai Laxarơ" hay "làm ơn sai Laxarơ dùm tôi" hoặc "xin bảo Laxarơ đến với tôi"

nhúng đầu ngón tay vào nước

Điều này cho thấy lượng yêu cầu nhỏ nhất.

Cụm từ này có thể được dịch là "người ấy nhúng ướt ngón tay mình"

vì tôi bị khổ trong lửa nầy quá đỗi
"tôi đang ở trong khổ sở kinh khủng với ngọn
lửa nầy" hay "tôi khổ sở lắm trong ngọn lửa
nầy"

Luke 16:25

Con ơi
Người giàu cũng là một trong các dòng dõi của
Áp-ra-ham.

những sự lành
"những việc tốt đẹp" hay "những thứ vui thích"

phải những sự dữ
Cụm từ nầy có thể được dịch là "nhận được
những việc xấu" hoặc "nhận lãnh những thứ
khiến còh người phải khổ khổ"

Nó được an ủi ở đây
Tham khảo: "người được an ủi ở đây" hoặc
"người hạnh phúc ở đây" (UDB)

khổ hình
"đau đớn gay gắt"

Và lại
"Ngoài ra"

có một vực sâu
Cụm từ nầy có thể được dịch là "Đức Chúa Trời
đã đặt một vực sâu giữa người và chúng ta".

vực sâu
"một trũng sâu và rộng" hay "một sự phân
cách to lớn" hoặc "cái vực khổng lồ"

ai muốn từ đây qua đó
"người nào muốn băng qua vực ấy" hay "nếu có
ai muốn băng qua"

Luke 16:27

Vậy xin sai Laxarơ đến nhà cha tôi
Cụm từ nầy có thể được dịch là "xin ông bảo
Laxarơ đến nhà cha tôi" hoặc "làm ơn, sai
Laxarơ đến nhà cha tôi"

nhà cha tôi
"gia đình tôi". Có lẽ điều nầy không đề cập đến
ngôi nhà thuộc thế. Người giàu muốn Laxarơ
đến cảnh báo các thành viên trong gia đình

mình, dù họ không sống trong cùng ngôi nhà
của cha ông ta.

đặt người làm chứng cho họ
Cụm từ nầy có thể được dịch là "hãy bảo
Laxarơ đến cảnh cáo họ"

kéo họ cũng xuống nơi đau đớn nầy chẳng
Cụm từ nầy có thể được dịch là "hầu cho họ
cũng xuống đây" hay "nếu họ không bị
cảnh báo, họ sẽ xuống đây". Một khi điều nầy
ám chỉ rằng cách thức họ tránh không xuống
đây là do ăn năn, phần thông tin nầy có thể
làm cho rõ ràng, như trong câu "đặt họ ăn
năn mà đừng xuống đấy"

nơi đau đớn nầy
Cụm từ nầy có thể được dịch là "chỗ nầy là chỗ
chúng tôi chịu khổ ải" hay "chỗ nầy là chỗ
chúng tôi chịu khổ sở kinh khiếp lắm" hoặc
"chỗ nầy là chỗ chúng tôi bị dày xéo"

Luke 16:29

Câu Liên kết:
Chúa Giê-xu kết thúc kể câu chuyện về người
giàu và La-xa-rơ.

Chúng nó đã có Môi-se và các đấng tiên tri
"anh em người đang có những gì Môi-se và các
đấng tiên tri đã viết". Cụm từ nầy cũng có thể
được dịch là "họ đã nghe những gì Môi-se và
các đấng tiên tri đã viết"

chúng nó phải nghe lời các đấng ấy
"Các anh em của người phải chú ý đến Môi-se
và các đấng tiên tri"

nếu có kẻ chết sống lại đến cùng họ
Cụm từ nầy có thể được dịch là "nếu có người
nào đã chết đến cùng họ" hoặc "nếu có ai đã
chết đến mà cảnh tỉnh họ"

Nếu không nghe Môi-se và các đấng tiên tri
"nếu họ không chú ý đến những gì Môi-se và
các đấng tiên tri đã chép"

dù có người chết sống lại cũng không thuyết phục được
họ
Tham khảo: "dù có người sống lại từ cõi chết
cũng không thể thuyết phục được họ" hoặc "họ
sẽ không tin ngay cả nếu có người sống lại từ
cõi chết"

Chapter 17

¹ Chúa Giê-xu nói với các môn đồ: “Chắc chắn sẽ có cơn bão cho chúng ta phạm tội, nhưng khôn cho kẻ nào tạo ra cơn đó!” ² Thả cột cối đá vào cổ nó mà ném nó xuống biển còn hơn để nó gây cho một trong những đứa trẻ này vấp phạm. ³ Hãy cẩn thận. Nếu anh em mình phạm tội, hãy khiển trách người ấy, và nếu người ấy ăn năn, hãy tha thứ. ⁴ Dù người ấy phạm lỗi với anh em đến bảy lần trong ngày, và bảy lần trở lại nói với anh em: ‘Tôi ăn năn,’ thì anh em cũng phải tha thứ cho họ!” ⁵ Các sứ đồ thưa với Chúa: “Xin thêm đức tin cho chúng tôi.” ⁶ Chúa đáp: “Nếu anh em có đức tin chỉ bằng hạt cải thôi, thì anh em có thể nói với cây sung dâu này rằng: ‘Hãy tự bung lên và xuống mọc dưới biển,’ thì nó sẽ vâng lời anh em. ⁷ Ai trong anh em có đầy tớ đi cày ruộng hay chăn chiên từ ngoài đồng trở về mà lại đi bảo nó: ‘Hãy lại đây và ngồi xuống ăn đi?’ ⁸ Chẳng phải anh em sẽ nói với nó: ‘Hãy dọn thức ăn cho ta, thắt lưng phục vụ ta cho đến khi ta ăn uống xong, rồi anh mới được ăn uống’ hay sao? ⁹ Người ấy chẳng cần cảm ơn anh đầy tớ vì đã làm những việc được dặn bảo, đúng không? ¹⁰ Anh em cũng vậy, khi hoàn thành việc được giao cho làm thì anh em phải nói rằng: ‘Chúng tôi là những đầy tớ chẳng có công trạng gì. Chúng tôi chỉ làm những việc phải làm.’” ¹¹ Trên đường đến thành Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu đi qua vùng giáp ranh giữa Sa-ma-ri và Ga-li-lê. ¹² Khi Ngài vào một thành nọ có mười người mắc bệnh phong hủi ra đón Ngài. ¹³ Họ đứng ở đằng xa mà kêu lên rằng: “Ôi Giê-xu, lạy Thầy, xin thương xót chúng tôi.” ¹⁴ Nhìn thấy họ, Chúa Giê-xu nói: “Hãy đi trình diện với các thầy tế lễ.” Khi họ đang đi thì được sạch. ¹⁵ Một trong những người ấy thấy mình đã được lành liền quay trở lại, lớn tiếng tôn vinh Đức Chúa Trời. ¹⁶ Anh phủ phục dưới chân Chúa Giê-xu mà cảm tạ Ngài. Đó là một người Sa-ma-ri. ¹⁷ Chúa Giê-xu đáp lại: “Không phải cả mười người đều được sạch sao? Chín người kia đâu?” ¹⁸ Bộ chẳng có ai quay lại tôn vinh Đức Chúa Trời ngoại trừ người ngoại quốc này à?” ¹⁹ Rồi Ngài nói với người Sa-ma-ri ấy: “Hãy đứng dậy đi đi. Đức tin của anh đã chữa lành anh.” ²⁰ Những người Pha-ri-si hỏi Chúa khi nào vương quốc Đức Chúa Trời sẽ đến, Ngài trả lời họ rằng: “Vương quốc Đức Chúa Trời không phải là điều người ta có thể thấy được. ²¹ Họ không thể nói rằng: ‘Nó ở đây!’ hay ‘Nó ở đó!’ vì vương quốc Đức Chúa Trời ở ngay giữa các ông.” ²² Chúa Giê-xu nói với các môn đồ: “Sẽ có ngày anh em ước ao được thấy một ngày của Con Người thôi, nhưng không thể thấy được. ²³ Người ta sẽ nói với anh em: ‘Kìa Ngài ở đằng kia! Kìa Ngài ở đây!’ Nhưng anh em đừng đi xem, cũng đừng theo họ, ²⁴ vì như ánh chớp phát ra khi lóe lên từ phương trời này đến phương trời kia, thì Con Người cũng sẽ hiện ra như vậy trong ngày của Ngài. ²⁵ Nhưng trước hết Ngài phải chịu nhiều khổ nạn và bị thế hệ này chối bỏ. ²⁶ Trong thời Nô-ê việc xảy ra thế nào thì trong thời kỳ của Con Người cũng như vậy. ²⁷ Người ta ăn, uống, cưới gả cho đến ngày Nô-ê vào tàu - nước lụt tràn đến hủy diệt tất cả. ²⁸ Tương tự, như việc xảy ra trong thời của Lót, người ta ăn, uống, mua, bán, gieo trồng, xây cất. ²⁹ Đến ngày Lót ra khỏi Sô-đôm, thì mưa lửa và diêm sinh từ trời giáng xuống thiêu hủy tất cả. ³⁰ Trong ngày Con Người hiện ra cũng sẽ như vậy. ³¹ Trong ngày đó, ai ở trên mái nhà thì đừng xuống mà lấy tài sản. Ai đang ở ngoài đồng thì đừng trở về. ³² Hãy nhớ lại vợ của Lót. ³³ Người nào cố giành lấy sự sống mình thì sẽ mất, nhưng ai chịu mất sự sống mình thì sẽ cứu được nó. ³⁴ Thầy nói để anh em biết, trong đêm ấy, hai người nằm chung một giường, sẽ có một người được đem đi, còn người kia bị bỏ lại. ³⁵ Sẽ có hai phụ nữ cùng xay cối, một người được đem đi, còn người kia bị bỏ lại. ³⁶^[1]³⁷ Họ hỏi Ngài: “Lạy Chúa, điều đó xảy ra ở đâu?” Ngài đáp: “Xác chết ở đâu, kèn kèn bầu lại ở đó.”

Footnotes

17:36 ^[1]Lu-ca 17: 36 có những bản cổ xưa đáng tin cậy lược bỏ câu này, câu 36:

Luke 17:1

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ, nhưng Ngài hướng sự tập trung về phía các môn đồ.

Không thể khỏi xảy đến sự gây nên phạm tội được
Cụm từ này có thể được dịch là "những việc khiến cho người ta phạm tội chắc chắn xảy đến" hay "thật là khó ngăn sự cám dỗ đừng xảy đến" hoặc "thật là khó ngăn chặn những việc khiến cho người ta phải phạm tội"

khốn thay cho kẻ làm ra sự ấy
"cho kẻ tạo ra sự cám dỗ xảy đến" hay "cho bất kỳ người nào khiến cho người ta rơi vào cám dỗ"

bước cối đá vào cổ nó mà quăng xuống biển còn hơn
Cụm từ này có thể được dịch với mệnh đề chủ động: "nếu họ cột cối đá quanh cổ nó rồi quăng nó" hay "nếu ai đó cột một hòn đá nặng quanh cổ nó rồi quăng nó"

cối đá
đây là một hòn đá rất lớn, rất nặng được sử dụng để xay gạo thành bột. Cụm từ này có thể được dịch là "một hòn đá thật nặng"

kẻ nhỏ nầy
Cụm từ này có thể được dịch là "bầy nhỏ" hay "số người này có đức tin rất nhỏ"

vấp ngã
Cụm từ này có thể được dịch là "phạm tội"

Luke 17:3

Nếu anh em người đã phạm tội
Đây là câu nói có điều kiện, nó nói tới một sự cố có lẽ sẽ xảy ra trong tương lai.

Anh em người
Cụm từ này bình thường gồm có "tín hữu anh em người" cũng là "anh em" sanh cùng cha cùng mẹ.

hãy quả trách họ
"cảnh cáo họ cách mạnh mẽ" hay "nói với người ấy thật quả quyết rằng những gì người làm là sai trái" hay "hãy chinh đốn người"

họ phạm tội cùng người bảy lần
Đây là tình huống trong tương lai. Có thể việc sẽ không xảy ra, nhưng nếu nó xảy ra, Chúa Giê-xu bảo người ta phải tha thứ.

Dầu trong một ngày, ... bảy lần
Cụm từ này có thể được dịch là "nhiều lần trong một ngày". Con số 7 trong Kinh Thánh là một biểu tượng nói tới sự trọn vẹn.

Luke 17:5

Thông tin Tổng quát:

Đây là phần xen ngắn trong lời dạy của Chúa Giê-xu khi các môn đồ nói với Ngài. Sau đó Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ.

Xin thêm đức tin

"xin thêm đức tin cho chúng tôi" hay "làm ơn thêm đức tin cho đức tin của chúng tôi"

nếu các người có đức tin rộng bằng hột cải
Cụm từ này có thể được dịch là "nếu người có đức tin thậm chí nhỏ như hột cải" hay "nếu đức tin của người duy nhất to như hột cải, song chẳng phải vậy". Cấu trúc của cụm từ ám chỉ rằng thực sự họ không có đức tin thậm chí kích cỡ của một hột cải.

cây dâu

"cây dâu [vả]". Cây này cho trái nhỏ mà tròn khoảng 2, 5 cm đường kính. Cụm từ này có thể được dịch đơn giản là "cây vả" hay "một cây"

hãy nhổ đi mà trồng dưới biển

Cụm từ này có thể được dịch là "tự người hãy nhổ nó và đem trồng dưới biển" hay "hãy nhổ rễ người khỏi đất, rồi đặt rễ người xuống dưới biển"

thì nó sẽ vâng lời

"cây sẽ vâng theo người". Kết quả này là có điều kiện. Việc sẽ xảy ra một khi họ có đức tin.

Luke 17:7

ai trong các người có đầy tớ

Chúa Giê-xu đang hỏi một nhóm người về việc kẻ nào đó trong số họ phải làm gì nếu tình huống nhất định kia xảy ra. Cụm từ này có thể được dịch là "những ai trong các người, nếu các người có đầy tớ"

đầy tớ đi cày hoặc đi chăn

"đầy tớ cày ruộng của các người hoặc chăn bầy của các người"

biểu nó rằng

Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch là "nhưng thay vì thế người sẽ biểu nó" hay "thay vì thế, đây là những gì các người sẽ bảo hần"

dọn cho ta ăn, thắt lưng cho ta

"cột lại áo xống các người rồi hầu việc ta" hay "ăn mặc cho đàn ông rồi phục vụ ta". Người ta sẽ thắt lưng họ cho kỹ càng để áo xống của họ không cản trở lúc họ phục vụ.

rồi sau

"sau khi các người phục vụ ta"

Luke 17:9

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu kết thúc phần dạy dỗ. Đây là phần cuối trong câu chuyện.

chủ có biết ơn

Nương theo cách bạn dịch hai câu đứng trước, cụm từ này có thể được dịch là "chủ sẽ không cảm ơn" hay "người sẽ không biết ơn"

việc truyền phải làm

"những việc các người truyền cho hẳn phải làm"

Đúng không?

Cụm từ này có thể được dịch là "đúng không?" hay "việc này không thật sao?" Với câu hỏi hùng biện này, Chúa Giê-xu đang khích lệ các môn đồ Ngài công nhận rằng những gì Ngài đang phân dạy rõ ràng là sự thật.

các người cũng vậy

Chúa Giê-xu đang phán cùng các môn đồ Ngài, vì vậy ngôn ngữ có hình thức [you] số nhiều.

hãy nói

"nên thưa với Đức Chúa Trời"

Phải nói

"nên nói với Đức Chúa Trời"

chúng tôi là đầy tớ vô ích

Cụm từ này có thể được dịch là "Chúng tôi là hạng tôi tớ tầm thường" hay "chúng tôi đầy tớ làm không xứng đáng với sự ngợi khen của Ngài"

Luke 17:11

Thông tin Tổng quát:

Đây là phần tiếp theo trong câu chuyện. Chúa Giê-xu chữa lành 10 người phong. Câu 11 và 12 đưa ra thông tin bối cảnh và diễn biến trong câu chuyện.

đang lên

Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu phần mở đầu chi tiết mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

đang lên thành Giê-ru-sa-lem

"khi họ đang lên thành Giê-ru-sa-lem"

có 10 người phong đến đón rước Ngài

Cụm từ này có thể được dịch với một động từ chủ động: "10 người phong đón Ngài" hay "10 người có bệnh phong gặp Ngài"

lên tiếng rằng

Cụm từ này ý nói: "họ kêu cầu với giọng lớn tiếng" hay "họ kêu la lớn tiếng"

Thầy

Chữ được dịch ở đây là "Thầy" không phải là chữ bình thường nói tới "Thầy". Chữ này đề cập đến một nhân vật có thẩm quyền, chứ không đề cập đến một người làm chủ người khác. Bạn cũng có thể dịch từ này là "Chủ" hay "Chủ nhân" hay với một từ thường được sử dụng để nói tới kẻ có quyền, tể như "Ngài".

xin thương xót chúng tôi cùng

Cụm từ này có thể được dịch là "làm ơn tỏ ra cho chúng tôi sự thương xót bằng cách chữa lành cho chúng tôi"

Luke 17:14

Hãy đi, tỏ mình cùng thầy tế lễ

Phần thông tin âm chỉ: "để họ khấn các người" được nói ra cách rõ ràng.

họ đang đi

Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu một sự kiện quan trọng trong câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

phung lành hết thầy

Đây là sự kiện quan trọng được đánh dấu bằng cụm từ "đang đi". Cụm từ này có thể được dịch là "họ được sạch khi họ được chữa lành bệnh phong" hay "họ được chữa lành bệnh phong của họ"

Thấy mình đã được sạch

"nhận ra mình đã được lành" hay "nhận ra Chúa Giê-xu đã chữa lành"

bèn trở lại

"người ấy trở lại với Chúa Giê-xu"

lớn tiếng khen ngợi Đức Chúa Trời

"và tôn vinh Đức Chúa Trời cách lớn tiếng"

sấp mặt xuống đất

"người ấy quì gối xuống rồi úp mặt mình sát nơi chôn Chúa Giê-xu". Người đã làm điều này để tôn vinh Chúa Giê-xu.

Luke 17:17

Câu Liên kết:

Đây là phần cuối trong câu chuyện về việc Chúa Giê-xu chữa lành mười người phong.

Chúa Giê-xu bèn cất tiếng phán rằng

Cụm từ này có thể được dịch là "Vì vậy, Chúa Giê-xu phán cùng đám dân đông". Chúa Giê-xu đáp lại những gì người kia đã nói, nhưng Ngài

đang phán cùng nhóm người đứng xung quanh Ngài.

Không phải 10 người đều được sạch cả sao?
 Đây là câu hỏi thứ nhứt trong loạt câu hỏi hùng biện. Chúa Giê-xu đã sử dụng chúng để tỏ ra cho dân sự ở chung quanh Ngài thấy Ngài rất dồi dào nhiên và thất vọng khi chỉ có một trong số 10 người trở lại tôn vinh Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể được dịch là "10 người đã được lành" hay "Đức Chúa Trời đã chữa lành 10 người"

Còn chín người kia ở đâu?
 Câu hỏi hùng biện này có thể được dịch là "Chín người cũng nên quay trở lại" hay "tại sao chín người kia không quay lại?"

Chỉ có người ngoại quốc này trở lại ngợi khen Đức Chúa Trời ư?
 Câu hỏi hùng biện này có thể được dịch là "không một ai trừ ra người ngoại quốc này trở lại để dâng lợi ngợi khen Đức Chúa Trời" hay "10 người đã được lành, tuy nhiên chỉ có người ngoại quốc này trở lại để dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời" hoặc "có thật là chẳng có ai trừ ra người ngoại quốc này quay trở lại để dâng lời ngợi khen cho Đức Chúa Trời sao?"

người ngoại quốc này
 người Samari vốn có tổ phụ không phải là người Do thái và họ không thờ lạy Đức Chúa Trời theo cùng một phương thức mà người Do thái đã làm.

đức tin người đã cứu người
 "vì có đức tin của các người, các người đã được lành". Ý tưởng nói tới "đức tin" có thể được dịch với một động từ: "vì người tin, người đã được lành".

Luke 17:20

Thông tin Tổng quát:
 Đây là phần tiếp theo trong câu chuyện. Chúng ta không biết sự việc này xảy ra tại đâu; đơn giản đó là một ngày khi Chúa Giê-xu đang nói chuyện với người Pha-ri-si.

Những người Pha-ri-si hỏi Chúa khi nào vương quốc Đức Chúa Trời sẽ đến, Ngài trả lời họ rằng
 Tham khảo: "Người Pha-ri-si hỏi Chúa Giê-xu, 'Khi nào nước Đức Chúa Trời sẽ đến?'"

Những người Pha-ri-si hỏi
 Đây là mở đầu của phần mới trong câu chuyện. Một số bản dịch bắt đầu bằng "Một ngày nọ" (UDB) hoặc "Có lần nọ".

Nước Đức Chúa Trời không đến cách rõ ràng
 Cụm từ này có thể được dịch là "mặc dù các người tìm kiếm nước Đức Chúa Trời, các người sẽ không nhìn thấy nước ấy". Họ sẽ chẳng nhìn

thấy Chúa Giê-xu đã có mặt giữa vòng họ là vua vì họ đang tìm kiếm một nước theo đời này.

Nước Đức Chúa Trời ở trong các người
 Cụm từ này có thể được dịch là "nước của Đức Chúa Trời hiện đang ở đây" hay "Đức Chúa Trời đã khởi sự cai trị giữa các người rồi"

Luke 17:22

Câu Liên kết:
 Chúa Giê-xu bắt đầu dạy dỗ các môn đồ Ngài.

sẽ có kỳ
 Cụm từ này có thể được dịch là "một thời điểm sẽ đến" hay "một ngày kia"

các người ước ao thấy
 "các người sẽ muốn nhìn thấy rất nhiều" hay "các người muốn có kinh nghiệm". Các môn đồ Ngài đã mong muốn nhìn thấy Ngài trị vì rồi. Nhưng các thời điểm bất bớ sẽ đến và họ sẽ muốn Ngài trị vì rồi.

chỉ một ngày của Con Người
 Cụm từ này có thể được dịch là "một trong những ngày này khi Con Người sẽ trị vì làm vua"

đừng theo họ
 "và đừng theo họ"

vì như chớp nhoáng loè
 Đây là một sự ví sánh. Cụm từ này có thể được dịch là "vì như chớp nhoáng mọi người đều thấy được khi nó xẹt ra" hay "vì khi chớp nhoáng loè ra cách thình lình"

thì Con Người trong ngày Ngài
 Cụm từ này có thể được dịch là "việc giống như nhằm vào ngày mà Con Người đến để trị vì"

Luke 17:25

Nhưng Ngài trước phải chịu đau đớn nhiều
 "Nhưng Ngài trước phải chịu đau đớn nhiều". Chúa Giê-xu đang phán về chính mình Ngài ở ngôi thứ ba.

và bị thế hệ này chối bỏ
 Tham khảo: "và thế hệ này phải chối bỏ Ngài"

Việc đã xảy đến trong đời Nô-ê
 Cụm từ này có thể được dịch là "như người ta sinh sống trong thời của Nô-ê" hay "như người ta đã sống khi Nô-ê còn sống". "Đời Nô-ê" đề cập đến thời điểm ngay trước khi Đức Chúa Trời phán xét dân sự thế gian.

Thì cũng sẽ xảy đến trong ngày Con Người
 Cụm từ này có thể được dịch là "người ta sẽ làm y những việc ấy trong thời của Con Người" hay "người ta sẽ làm y những việc ấy lúc Con

Người sắp sửa hiện đến". "Thời của Con Người để cập đến thời kỳ ngay trước khi Con Người sẽ hiện đến".

người ta ăn, uống, cưới gả,
người ta đang sinh hoạt bình thường. Họ không quan tâm việc Đức Chúa Trời sắp sửa phân xét họ.

người ta cưới gả
Tham khảo: "cha mẹ cho phép con gái cưới chồng"

vào tàu
"tàu" hay "thuyền"

Luke 17:28

việc đã xảy ra trong đời Lót cũng vậy
Cụm từ này có thể được dịch là "trường hợp khác, cũng như trong đời Lót" hay "như người ta sinh hoạt trong đời Lót". "Đời Lót" đề cập đến thời điểm ngay trước khi Đức Chúa Trời sửa phạt hai thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ.

người ta ăn
"dân sự Sô-đôm ăn"

trời mưa lửa và diêm sinh
"lửa và diêm cháy rơi từ trời xuống như mưa"

Luke 17:30

Ngày của Con Người hiện ra cũng một thể ấy
Cụm từ này ý nói "sẽ giống y như thế". Sự thể trong đời Lót có thể được nói rõ ràng trong Kinh Thánh: "người ta không sửa soạn"

Ngày Con Người hiện ra
"khi Con Người xuất hiện" hay "khi Con Người hiện đến"

ai ở trên mái nhà, đừng xuống
"ai đang ở trên mái nhà, đừng xuống" hay "nếu ai đang ở trên mái nhà, người ấy đừng xuống"

trên mái nhà
Mái nhà của họ thì bằng phẳng và người ta có thể ngồi trên đó.

có của
"của cải của người" hay "đồ đạc của người"

đừng trở về
Phần thông tin ám chỉ rằng họ không nên quay về nhà để lấy đồ và họ phải trốn tránh cho

nhANH có thể được trình bày rõ ràng trong Kinh Thánh.

Luke 17:32

Hãy nhớ lại vợ của Lót
Đây là một lời cảnh cáo. Cụm từ này có thể được dịch là "Đừng làm theo những gì vợ của Lót đã làm". Bà đã ngó lại đang sau về hướng thành Sô-đôm rồi bị phạt cùng với dân cư thành Sô-đôm.

ai kiếm cách cứu sự sống mình thì sẽ mất
"Người nào tìm cách cứu mạng sống mình sẽ mất chúng" hay "người nào tìm cách cứu đường lối sống cũ của mình sẽ mất mạng sống mình"

ai mất sự sống mình thì sẽ được lại
"nhưng người nào mất sự sống mình sẽ cứu được chúng" hay "nhưng hễ ai từ bỏ đường lối sống cũ của mình sẽ cứu được mạng sống mình"

Luke 17:34

Thầy nói để anh em biết
Chúa Giê-xu lại nói với những người nghe Ngài, khi Ngài đang nói với họ, để nhấn mạnh tầm quan trọng của lời Ngài đang nói.

trong đêm đó
Cụm từ này đề cập đến những gì sẽ xảy ra nếu Con Người đến trong ban đêm.

hai người nằm chung giường
Đây là một tình huống giả định về hai người đang làm việc lúc bấy giờ. Cụm từ này có thể được dịch là "sẽ có hai người trên cái giường"

giường
"giường ngủ" hay "cũi"

một người sẽ được rút đi, còn một bị để lại
"một người sẽ bị đem đi còn một người bị để lại đằng sau". Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời sẽ đem một người đi và để lại một người", hay "thiên sứ sẽ đem người này đi còn để người kia lại"

hai người đàn bà xây chung cối
Đây là một tình huống giả định về những gì hai người đàn bà cùng làm lúc bấy giờ. Tham khảo cách dịch: "sẽ có hai người đàn bà xây chung cối"

Chapter 18

¹ Rồi Ngài kể cho họ một ẩn dụ để cho họ thấy cần phải cầu nguyện luôn, và đừng nản lòng. ² Ngài nói: “Tại một thành phố kia có một vị quan án không kính sợ Đức Chúa Trời và ông cũng chẳng vị nể người ta. ³ Trong thành ấy có một góa phụ cứ đến tìm vị quan án này và nói: ‘Xin ngài giúp phân xử công minh giữa tôi và kẻ nghịch cùng tôi.’ ⁴ Trong một thời gian dài vị quan án không muốn giúp bà, nhưng sau đó, ông thâm nhủ: ‘Dù ta không kính sợ Đức Chúa Trời, cũng chẳng vị nể ai cả, ⁵ nhưng góa phụ này cứ tới làm phiền ta, nên ta sẽ giúp lấy lại công bằng cho bà ấy, để bà ấy đừng tới lui mãi làm ta mỏi mệt.’” ⁶ Rồi Ngài nói: “Thử nghe lời vị quan án bất công ấy nói mà xem. ⁷ Chẳng lẽ Đức Chúa Trời không xét lẽ công bằng cho những người được chọn của Ngài, là những người ngày đêm kêu xin Ngài sao? Lẽ nào Ngài không kiên nhẫn với họ? ⁸ Thấy nói để anh em biết, Ngài sẽ nhanh chóng xét lẽ công bằng cho họ. Nhưng khi Con Người đến, liệu Ngài có còn thấy đức tin trên đất chẳng?” ⁹ Rồi Ngài kể ẩn dụ này cho những người tự cho mình là công bình mà xem thường người khác: ¹⁰ “Có hai người lên đền thờ cầu nguyện - một người Pha-ri-si và một người thu thuế. ¹¹ Người Pha-ri-si đứng cầu nguyện về mình thế này: ‘Lạy Đức Chúa Trời, con cảm tạ Ngài vì con không giống kẻ khác, tức kẻ trộm cắp, bất chính, phạm tội ngoại tình, cũng không như người thu thuế này. ¹² Con kiêng ăn mỗi tuần hai lần, dâng phần mười mọi thứ lợi tức con kiếm được.’” ¹³ Nhưng người thu thuế đứng đằng xa, không dám ngước mắt lên trời, đấm ngực thưa rằng: ‘Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót con, là tội nhân.’” ¹⁴ Thấy nói để anh em biết, người này khi trở về nhà mình được xưng công chính chứ không phải người kia, vì ai tự tôn mình lên sẽ bị hạ xuống còn ai tự hạ mình xuống sẽ được tôn lên.” ¹⁵ Dân chúng cũng đem những trẻ nhỏ đến với Chúa để Ngài đặt tay trên chúng, nhưng các môn đồ thấy vậy thì trách họ. ¹⁶ Chúa Giê-xu gọi các môn đệ đến và nói rằng: “Hãy để con trẻ đến với Thầy, đừng cấm chúng nó. Vì vương quốc Đức Chúa Trời thuộc về những người giống như chúng vậy. ¹⁷ Thật, Thầy nói để anh em biết, người nào không tiếp nhận vương quốc Đức Chúa Trời như một đứa trẻ chắc chắn sẽ không được vào vương quốc ấy.” ¹⁸ Có một viên quan hỏi Chúa Giê-xu: “Thưa Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được hưởng sự sống đời đời?” ¹⁹ Chúa Giê-xu đáp: “Sao anh gọi tôi là nhân lành? Ngoài Đức Chúa Trời ra, chẳng có ai là nhân lành cả. ²⁰ Anh hãy biết các điều răn - con đừng phạm tội ngoại tình, đừng giết người, đừng trộm cướp, đừng làm chứng dối, hãy tôn kính cha mẹ.” ²¹ Viên quan thưa: “Tôi đã tuân thủ các điều răn ấy từ khi còn nhỏ.” ²² Nghe vậy, Chúa Giê-xu nói với anh: “Anh còn thiếu một điều Anh phải bán hết những gì mình có mà phân phát cho người nghèo, thì anh sẽ có của cải trên trời - rồi hãy đến mà theo tôi.” ²³ Nhưng khi người giàu có này nghe như vậy, thì buồn lắm vì anh ta rất giàu. ²⁴ Chúa Giê-xu nhìn anh buồn bã nói: “Người giàu vào vương quốc Đức Chúa Trời mới khó làm sao! ²⁵ Lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn một người giàu vào vương quốc Đức Chúa Trời.” ²⁶ Những người nghe Ngài nói vậy thì bảo: “Vậy thì ai được cứu?” ²⁷ Chúa Giê-xu đáp: “Những việc con người không thể làm được thì Đức Chúa Trời làm được cả.” ²⁸ Phi-e-rô thưa: “Chúng tôi đã bỏ hết mọi thứ mình có mà theo Thầy.” ²⁹ Chúa Giê-xu nói với họ: “Thật, Thầy nói để anh em biết, chẳng một người nào từ bỏ nhà cửa, vợ con, cha mẹ, anh em vì vương quốc Đức Chúa Trời, ³⁰ mà không nhận lại được nhiều lần hơn trong đời này, và sự sống đời đời trong đời sau.” ³¹ Sau khi nhóm mười hai sứ đồ lại, Ngài nói với họ: “Này, chúng ta đang đi lên thành Giê-ru-sa-lem và tất cả mọi điều mà các tiên tri đã chép về Con Người sẽ được ứng nghiệm. ³² Vì Ngài sẽ bị nộp vào tay người ngoại bang, bị người ta chế giễu, nhục mạ và phải nhỏ. ³³ Họ sẽ đánh đòn Ngài rồi giết đi, đến ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại.” ³⁴ Nhưng họ chẳng hiểu gì; lời đó bị che khuất đối với họ, nên họ không hiểu những điều Ngài nói. ³⁵ Khi Chúa Giê-xu đi gần đến thành Giê-ri-cô, thì có một người mù đang ngồi ăn xin bên vệ đường. ³⁶ Nghe thấy tiếng đám đông đi ngang qua, anh liền hỏi thăm chuyện gì đang xảy ra. ³⁷ Người ta cho anh hay rằng Giê-xu người Na-xa-rét sắp đi qua. ³⁸ Người mù liền kêu lớn lên rằng: “Lạy Giê-xu, con vua Đa-vít, xin thương xót tôi.” ³⁹ Những người đi đằng trước mắng anh, bảo anh im đi. Nhưng anh càng la to hơn nữa: “Lạy Con vua Đa-vít, xin thương xót tôi.” ⁴⁰ Chúa Giê-xu dừng lại và truyền đưa anh đến với Ngài. Khi người mù đến gần, Ngài hỏi anh: ⁴¹ “Anh muốn tôi làm gì cho anh?” Anh đáp: “Lạy Chúa, tôi muốn được sáng mắt.” ⁴² Chúa Giê-xu nói với anh: “Anh được sáng mắt! Đức tin của anh đã chữa lành cho anh.” ⁴³ Lập tức, người mù nhìn thấy được, anh đi theo Chúa Giê-xu, vừa đi vừa tôn vinh Đức Chúa Trời. Cả đoàn dân thấy vậy đều ngợi khen Đức Chúa Trời.

Luke 18:1

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu bắt đầu kể một câu chuyện ngụ ngôn khi Ngài tiếp tục dạy dỗ các môn đồ Ngài. Đây là phần tương tự trong câu chuyện bắt đầu ở LUK17:20

Rồi Ngài

"Rồi Chúa Giê-xu"

cần phải cầu nguyện luôn, và đừng nản lòng
Hai mệnh đề này có ý nghĩa giống nhau khi Chúa Giê-xu dùng để nhấn mạnh luận điểm của Ngài. Một số ngôn ngữ có thể có những cách nhấn mạnh khác nhau. Tham khảo: "luôn cầu nguyện liên tục."

phán

Từ ngữ này cũng bắt đầu một câu mới: "Ngài phán".

Trong thành kia, có một quan án
Từ ngữ "kia" được sử dụng như một cách để nói điều này đã xảy ra, song không xác định quán án hay thành phố.

vị nể

"kính trọng"

không vị nể ai hết

"không thiên vị ai cả"

Luke 18:3

Trong thành ấy có một góa phụ
Chúa Giê-xu dùng cụm từ này để giới thiệu một nhân vật mới trong câu chuyện.

đàn bà goá

Một người đàn bà goá là một phụ nữ có chồng đã qua đời. Khán thính giả của Chúa Giê-xu đã suy nghĩ đến bà ta mà không có lời biện hộ nào chống lại kẻ làm ác.

góa phụ cứ đến tìm vị quan án

Từ "quan án" nói đến quan tòa.

Xin ngài giúp phân xử công minh

Tham khảo: "Phạt" hoặc "giúp tôi"

kẻ nghịch cùng tôi

"kẻ thù tôi" hay "kẻ đang tìm cách làm hại tôi". Đây là một đối thủ trong chỗ kiện cáo. Không rõ người đàn bà đang kiện người đàn ông hay người đàn ông đang kiện người đàn bà.

kính sợ Đức Chúa Trời

"kính trọng Đức Chúa Trời"

người

Từ ngữ này ở đây đề cập đến "con người" nói chung.

khuấy rầy ta

Cụm từ này có thể được dịch là "làm cho ta bối rối"

làm nhưc đầu ta

"làm cho ta mệt mỏi"

tới luôn

"bằng cách liên tục đến cùng ta"

Luke 18:6

Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu đã kể xong câu chuyện ngụ ngôn và giờ đây đang giải thích câu chuyện đó cho các môn đồ Ngài nghe.

nghe lời quan án không công bình

"hãy suy nghĩ những điều quan án không công bình nói". Hãy dịch câu này theo một phương thức mà dân sự hiểu Chúa Giê-xu đã nói rồi những gì quan án đã nói.

Rồi

Từ này cho thấy rằng Chúa Giê-xu đã kể xong câu chuyện ngụ ngôn và bắt đầu giải nghĩa.

Có lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng xét lẽ công bình

Chúa Giê-xu đã sử dụng câu hỏi hùng biện này để chỉ ra rằng mọi sự Ngài giảng dạy là một việc quan trọng mà khán thính giả của Ngài đã hình dung ra được. Cụm từ này có thể được dịch là "Đức Chúa Trời nhất định sẽ xét" hay "người có thể đảm bảo rằng Đức Chúa Trời sẽ xét lẽ"

những người đã được chọn

"những người Ngài đã chọn"

Ngài sẽ vội vàng xét lẽ công bình cho họ

Chúa Giê-xu đã sử dụng câu hỏi hùng biện này để nhắc cho dân sự nhớ đến một việc mà họ đã biết rồi về Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể được dịch là "và các người biết rằng Ngài đang nhin nhục đối với họ"

Con Người

Chúa Giê-xu đang đề cập đến chính mình Ngài.

há sẽ thấy đức tin trên mặt đất chẳng

Mục đích của thí dụ là khích lệ các môn đồ cứ giữ lòng tin và cầu nguyện. Chúa Giê-xu ở đây sử dụng câu hỏi hùng biện khác mong đợi một câu trả lời tiêu cực. Ý nghĩa của câu hỏi là: "Nhưng ta biết rằng khi ta, Con Người, tái lâm, ta há sẽ thấy người nào không tin nơi ta"

Luke 18:9

Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu bắt đầu kể một câu chuyện ngụ ngôn khác cho những người tự cho rằng mình là người công chính.

Ngài
"khi ấy Chúa Giê-xu"

kẻ
"một số người"

kẻ cậy mình là công bình
"kẻ tự xưng mình là công bình" hay "họ tưởng họ là công bình"

khinh dể
"xem thường" hay "tưởng họ là tốt hơn"

lên đền thờ
"vào hành lang đền thờ"

Luke 18:11

Người Pha-ri-si đứng cầu nguyện thầm như vậy
Ý nghĩa theo tiếng Hi-lạp của cụm từ này là không rõ ràng. Ý nghĩa khả thi là: 1) "Người Pha-ri-si đứng thầm nguyện theo thể này" hay 2) "Người Pha-ri-si đứng đó mà cầu nguyện"

thâu thuế
Thâu thuế là kẻ lấy nhiều thứ bằng cách buộc người ta phải trao chúng cho người, hay bằng cách đe dọa bắt buộc họ.

thâu
"kiếm được"

Luke 18:13

Câu Liên kết:
Jesus has finishes telling his parable. In verse 14, he comments about what the parable teaches. Chúa Giê-xu đã kể xong câu chuyện ngụ ngôn. Trong câu 14, Ngài nói về ý nghĩa dạy dỗ của câu chuyện.

ngước mắt lên trời
Tham khảo cách dịch: "ngó hướng lên trời" hay "nhìn lên"

đám ngục
Đây là cách thể hiện bề ngoài về nỗi buồn rầu bên trong, và tỏ ra sự ăn năn và khiêm nhường của người này.

Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót tôi, vì tôi là kẻ có tội
Cụm từ này có thể được dịch là "lạy Chúa, làm ơn thương xót tôi dấu tôi là kẻ có tội nhiều lắm" hay "Đức Chúa Trời ơi, làm ơn thương xót tôi. Tôi là tội nhân lớn lắm đây"

người này khi trở về nhà mình được xưng công chính
Tham khảo: "Đức Chúa Trời tha tội cho người thâu thuế"

hơn người kia
"thay vì người kia" hay "lẽ ra người kia" hoặc "chớ không phải người kia". Cụm từ này có thể được dịch là "nhưng người kia không được xưng công bình"

vì ai tự nhắc mình lên...
với cụm từ này, Chúa Giê-xu đưa câu chuyện lên chỉ ra nguyên tắc chung mà câu chuyện đang minh họa.

Sẽ bị hạ xuống
Tham khảo: "Đức Chúa Trời sẽ hạ xuống"

Sẽ được tôn lên
Tham khảo: "Đức Chúa Trời sẽ tôn trọng"

Luke 18:15

Câu Liên kết:
Đây là sự kiện tiếp theo trong phần này của câu chuyện, bắt đầu ở LUK17:20

rờ đến chúng nó
Cụm từ này có thể được dịch như hai câu phân biệt: "rờ đến chúng, nhưng"

trách
các môn đồ đã tỏ ra không tán thưởng hai người cha mẹ đã đem con trẻ đến cho Chúa Giê-xu.

Hãy để con trẻ đến với Thầy, đừng cấm chúng nó
Hai câu này có nghĩa giống nhau, và chúng được nối lại để nhấn mạnh. Một số ngôn ngữ có cách nhấn mạnh khác. Tham khảo: "Các người chắc chắn phải để con trẻ đến với Ta."

thuộc về những người giống như con trẻ ấy
Cụm từ này có thể được dịch là "thuộc về những người sống y như mấy đứa trẻ đó"

Quả thật, ta nói cùng các người
"Quả thật, ta nói cùng các người". Chúa Giê-xu sử dụng lối nói này để nhấn mạnh tầm quan trọng của những điều Ngài sắp sửa nói.

người nào không tiếp nhận vương quốc Đức Chúa Trời như một đứa trẻ chắc chắn sẽ không được vào vương quốc ấy
Đức Chúa Trời yêu cầu con người tiếp nhận sự cai trị của họ trên Ngài bằng niềm tin cậy và khiêm nhường. Tham khảo: "người nào muốn vào nước Đức Chúa Trời phải tiếp lấy bằng sự tin cậy và khiêm nhường như đứa trẻ."

Luke 18:18

Câu Liên kết:

Đây là sự kiện tiếp theo trong phần câu chuyện bắt đầu ở LUK17:20

tôi phải làm gì

"tôi cần phải làm gì" hay "có chi buộc tôi"

hường

"trở nên chủ nhân hợp pháp của". Từ này thường đề cập đến tài sản của ai đó đã qua đời. Lu-ca sử dụng ẩn dụ này để tỏ ra rằng viên quan kia vốn hiểu rõ sự sống đời đời không thể kiếm được, và không phải ai cũng được sống đời đời đâu.

Chỉ có một Đấng nhân lành, là Đức Chúa Trời
Cụm từ này có thể được dịch làm hai câu:
"không một ai thực sự là nhân lành. Chỉ có Đức Chúa Trời là nhân lành mà thôi"

chớ giết người

"chớ sát nhân"

các điều ấy

"hết thấy các điều răn này"

Luke 18:22

Đức Chúa Giê-xu nghe vậy

"Và khi Chúa Giê-xu nghe người này nói như thế"

bèn phán rằng

"Ngài đáp cùng người ấy"

còn thiếu cho người một điều

"Người vẫn cần phạm thêm một việc" hay "có một việc mà người vẫn chưa làm"

hãy bán hết gia tài mình

"bán hết của cải người" hay "bán mọi sự người có"

Phân phát cho người nghèo

"đem tiền cho người nghèo"

Anh sẽ có của cải trên trời

Tham khảo: "Anh sẽ có ơn phước của Đức Chúa Trời trên thiên đàng"

Luke 18:24

người buồn rầu

Cụm từ này không có từ nhiều bản thảo tiếng Hi-lạp, rồi thường bị bỏ sót trong các bản dịch Anh ngữ.

lạc đà chui qua lỗ kim

Thật là khó cho lạc đà chui qua lỗ kim. Vì lẽ đó, rõ ràng là Chúa Giê-xu đang sử dụng phép

ngoạ dụ để nói: "thiệt là khó cực kỳ cho người giàu được cứu"

lỗ kim

Lỗ kim là cái lỗ để luổng chỉ qua.

Luke 18:26

những người nghe điều đó

Cụm từ này có thể được dịch là "người nào nghe điều Chúa Giê-xu đã phán dạy".

Vậy thì ai được cứu?

Đúng là khả thi khi họ hỏi thăm để có câu trả lời. Nhưng đây là một câu hỏi hùng biện ý nói: "thế thì chẳng có người nào được cứu hết!"

Đức Chúa Trời làm được

"khả thi cho Đức Chúa Trời làm"

Luke 18:28

Câu Liên kết:

Đây là phần kết trong cuộc hội thoại về việc vào nước thiên đàng.

Mọi thứ mình có

"hết thấy của cải" hay "hết thấy tài sản của chúng tôi"

Quả thật, ta nói cùng các người

Chúa Giê-xu sử dụng lối nói này để nhấn mạnh tầm quan trọng những gì Ngài sắp sửa phán.

người nào bỏ ... lãnh nhiều hơn

Có thể nói thật tích cực câu này như sau: "kẻ nào từ bỏ...sẽ nhận lãnh".

và đời sau được sự sống đời đời

Cụm từ này có thể được dịch là "và sự sống đời đời trong đời hầu đến"

Luke 18:31

Câu Liên kết:

Đây là sự kiện tiếp theo trong câu chuyện bắt đầu ở LUK17:20

hãy xem

Cụm từ này chỉ ra sự thay đổi quan trọng trong chức vụ của Chúa Giê-xu khi Ngài lên thành Giê-ru-sa-lem lần sau cùng.

Mọi điều mà các tiên tri đã chép

Tham khảo: "mà các tiên tri đã chép"

các đấng tiên tri

Cụm từ này đề cập đến các tiên tri thời Cựu Ước.

Con Người
 Chúa Giê-xu phán về chính mình Ngài là "Con Người" và sử dụng "Ngài" để cập đến chính mình Ngài.

Sẽ được ứng nghiệm
 Tham khảo: "sẽ xảy ra" hoặc "sẽ xảy đến"

Vì Ngài sẽ bị nộp vào tay người ngoại bang
 Tham khảo: "Vì các nhà lãnh đạo Do Thái sẽ nộp Ngài vào tay dân ngoại"

bị người ta chế giễu, nhục mạ và phỉ nhổ
 Tham khảo: "Và người ta sẽ chế giễu Ngài, lăng nhục Ngài, và nhổ vào mặt Ngài"

đến ngày thứ ba
 Cụm từ này đề cập đến ngay thứ ba sau sự chết của Ngài. Tuy nhiên, các môn đồ không hiểu điều này, vì vậy tốt nhất là dùng thêm phân giải thích này khi dịch cụm từ này.

Luke 18:34

Thông tin Tổng quát:
 Câu này không nằm trong cốt truyện chính, nhưng đó là lời bình luận về phần này trong câu chuyện (Xem: [[End of Story]])

Song các môn đồ không hiểu
 "và họ không hiểu việc gì trong những việc này"

chỉ hết
 Cụm từ do đến phần mô tả của Chúa Giê-xu về cách Ngài sẽ chịu khổ và chịu chết tại thành Giê-ru-sa-lem, rồi Ngài sẽ sống lại từ kẻ chết.

những lời đó kín giấu
 Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời đã ngăn không cho họ hiểu ý nghĩa những điều Ngài đang nói cùng họ".

Ý Chúa Giê-xu đã nói là gì
 Tham khảo cách dịch: "những điều Chúa Giê-xu đã phán"

Luke 18:35

Thông tin Tổng quát:
 Đây là phần tiếp theo của câu chuyện. Chúa Giê-xu chữa lành một người mù khi Ngài đang đi đến Giê-ri-cô. Các câu này đưa ra thông tin bối cảnh và thông tin về diễn biến của câu chuyện.

Khi
 Từ này được dùng để đánh dấu sự bắt đầu của phần mới trong câu chuyện.

đến gần
 "tiếp cận với"

có một người đi ngời
 "có một gã mù đang ngời". Chữ "kia" ở đây ý nói chỉ có nhân vật này là quan trọng trong câu chuyện trừ ra danh tánh người không được ghi chép mà thôi.

xin; và nghe
 Cụm từ này có thể được dịch làm hai câu: "ăn xin. Khi ông ta nghe nói"

người ta trả lời rằng
 Dân sự trong đám đông nói cho người mù biết.

Giê-xu, người Na-xa-rét
 Chúa Giê-xu đã đến từ thành Na-xa-rét nằm ở xứ Ga-li-lê.

đi qua
 "đang đi ngang qua"

Luke 18:38

Vậy
 Từ này đánh dấu một sự kiện xảy ra nối tiếp theo sự kiện trước đó. Trong trường hợp này, đám đông đã nói người mù biết rằng Chúa Giê-xu đang đi ngang qua.

kêu lên
 "kêu la" hay "hô to lên"

con vua Đa-vít
 Chúa Giê-xu là dòng dõi của vua Đa-vít, vị vua quan trọng nhất của Y-sơ-ra-ên.

xin thương xót tôi cùng
 "xin tỏ ra sự thương xót trên tôi" hay "xin tỏ ra cho tôi lòng thương xót"

những kẻ
 "dân sự"

nín đi
 "im lặng đi" hay "đừng có la lớn"

càng kêu lớn hơn nữa
 Cụm từ này ý nói rằng người ấy còn kêu la lớn tiếng hơn hay cứ khẳng khẳng hô to mãi như thế.

Luke 18:40

truyền đưa anh đến với Ngài
 Tham khảo: "người ta đem người mù đến với Ngài."

Luke 18:42

đức tin người đã chữa lành người
 Cụm từ này có thể được dịch là "ta đã chữa lành cho người vì người tin nơi ta"

Đi theo Đức Chúa Giê-xu

Cụm từ này có thể được dịch là "rời khỏi sự đi theo Ngài"

Ngợi khen Đức Chúa Trời

"đăng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời" hay "ngợi khen Đức Chúa Trời"

Chapter 19

¹ Chúa Giê-xu vào Giê-ri-cô và đi ngang qua thành phố. ² Tại đó, có một người tên là Xa-chê. Ông làm trưởng phòng thu thuế và rất giàu có. ³ Xa-chê tìm cách thấy Chúa Giê-xu để biết Ngài là ai, nhưng không thấy được vì đoàn dân quá đông, mà ông thì lại thấp. ⁴ Vậy là Xa-chê chạy trước, leo lên một cây sung gần chỗ để trông thấy Chúa Giê-xu vì Ngài sắp đi ngang qua con đường đó. ⁵ Khi Chúa Giê-xu đến chỗ ấy, Ngài ngược nhìn lên gọi Xa-chê: “Này Xa-chê, hãy xuống đây mau, vì hôm nay tôi phải ở lại nhà anh.” ⁶ Ông vội vàng leo xuống và vui mừng đón tiếp Chúa. ⁷ Mọi người nhìn thấy vậy thì trách Chúa, rằng: “Ông ấy vào nhà viếng một kẻ có tội.” ⁸ Xa-chê đứng trước Chúa, thưa rằng: “Lạy Chúa, tôi lấy một nửa tài sản của mình mà chia cho người nghèo, và nếu có lừa của ai thứ gì, tôi sẽ đền lại gấp bốn lần.” ⁹ Chúa Giê-xu nói với ông: “Hôm nay sự cứu rỗi đã vào nhà này, vì anh ấy cũng là con Áp-ra-ham. ¹⁰ Vì Con Người đã đến để tìm và cứu những người lạc mất.” ¹¹ Khi họ nghe những lời này xong thì Ngài kể tiếp một ẩn dụ, vì Ngài đã gần đến Giê-ru-sa-lem, còn họ thì nghĩ rằng vương quốc của Đức Chúa Trời sắp xuất hiện đến nơi. ¹² Vì vậy, Ngài kể: “Có một nhà quý tộc kia lên đường đến một đất nước xa xôi để được phong vương rồi sẽ trở về. ¹³ Ông cho gọi mười người đầy tớ đến giao cho họ mười nén bạc và bảo: ‘Hãy dùng tiền này kinh doanh cho đến khi ta trở về.’” ¹⁴ Nhưng thần dân của ông ghét ông và cử một đoàn đại diện theo sau ông, nói rằng: ‘Chúng tôi không muốn người này cai trị mình.’” ¹⁵ Khi nhà quý tộc đã được phong vương trở về, ông truyền cho những người đầy tớ đã lãnh tiền đến để xem họ đã làm lợi được gì từ việc kinh doanh. ¹⁶ Người thứ nhất đến trước mặt ông thưa rằng: ‘Thưa ông chủ, nén bạc của ông đã sinh lợi ra thêm mười nén.’” ¹⁷ Nhà quý tộc nói với anh: ‘Được lắm, hồi đây tớ ngay lành. Vì anh đã trung tín trong việc rất nhỏ, nên anh sẽ được cai trị mười thành.’” ¹⁸ Người thứ hai đến thưa: ‘Thưa ông chủ, nén bạc của ông đã sinh lợi năm nén.’” ¹⁹ Nhà quý tộc nói với anh: ‘Anh sẽ cai trị năm thành.’” ²⁰ Một người đầy tớ khác đến thưa: ‘Thưa ông chủ, nén bạc của ông đây, tôi đã dùng khăn gói lại rất an toàn, ²¹ vì ông chủ là một người nghiêm khắc, hay lấy trong nơi không để, gặt trong chỗ không gieo nên tôi sợ.’” ²² Nhà quý tộc nói với anh ta: ‘Hồi đây tớ gian ác kia, ta sẽ xử anh dựa trên những lời anh vừa nói. Anh biết ta là người nghiêm khắc, lấy trong nơi không để, gặt trong chỗ không gieo. ²³ Vậy sao anh không gửi tiền của ta vào ngân hàng, để khi ta trở về có thể lấy tiền đó cùng với tiền lãi?’” ²⁴ Nhà quý tộc nói với những người đang đứng đó rằng: ‘Hãy lấy nén bạc của nó mà đưa cho người có mười nén.’” ²⁵ Họ thưa: ‘Thưa ông chủ, anh ấy đã có mười nén rồi.’” ²⁶ ‘Ta nói để các anh biết, người nào có sẽ được cho thêm, còn ai không có, sẽ bị lấy luôn cả cái mình đang có. ²⁷ Còn những kẻ thù của ta, những kẻ không muốn ta cai trị chúng, hãy giải chúng đến đây và xử tử chúng trước mặt ta.’” ²⁸ Khi đã nói xong những lời ấy, Ngài tiếp tục đi lên Giê-ru-sa-lem. ²⁹ Khi gần đến thành Bết-pha-giê và Bê-tha-ny, tại ngọn núi tên là Ô-liu, Chúa Giê-xu sai hai môn đồ đi trước và dặn rằng: ³⁰ “Hãy đi vào làng kế tiếp. Khi vào, anh em sẽ thấy một con lừa con chưa ai cưỡi. Hãy mở nó ra và đem về đây cho Thầy. ³¹ Nếu có ai hỏi anh em: ‘Sao các anh mở nó ra?’ thì hãy trả lời rằng: ‘Chúa cần nó.’” ³² Hai môn đồ được sai phái đi và thấy con lừa con như lời Chúa Giê-xu đã cho họ biết. ³³ Khi họ đang mở lừa, chủ lừa nói với họ: “Sao các anh mở lừa ra?”” ³⁴ Họ đáp: “Chúa cần nó.”” ³⁵ Hai môn đồ dắt lừa về cho Chúa Giê-xu, họ trải áo lên lưng lừa và đỡ Chúa Giê-xu lên. ³⁶ Khi Ngài cưỡi lừa đi, người ta trải áo mình trên đường. ³⁷ Khi Ngài đi gần đến dốc núi Ô-liu, cả đoàn môn đệ đồng bắt đầu vui mừng và lớn tiếng ngợi khen Đức Chúa Trời vì tất cả những việc quyền năng mà họ đã thấy. ³⁸ Họ tung hô: “Phước cho vua là Đấng nhân danh Chúa mà đến! Bình an trên trời, và vinh quang trên nơi chí cao!”” ³⁹ Một số người Pha-ri-si trong đoàn dân đông thưa với Ngài: “Thưa Thầy, xin quở trách các môn đồ của Thầy.”” ⁴⁰ Chúa Giê-xu đáp: “Tôi bảo các ông, nếu họ im lặng thì những hòn đá này sẽ kêu lên.”” ⁴¹ Khi Chúa Giê-xu đến gần thành phố, thì Ngài khóc về nó, ⁴² và nói rằng: “Giá như ngày nay người biết được những điều sẽ đem lại cho người sự bình an! Nhưng giờ thì những điều ấy đã bị che khuất khỏi mắt người. ⁴³ Vì sẽ đến lúc các kẻ thù của người đắp lũy, bao vây và công hãm người bốn bề. ⁴⁴ Họ sẽ đánh hạ người và con cái người. Họ sẽ chẳng để cho một hòn đá nào còn chống trên một hòn đá nào, vì người đã không nhận biết thời điểm Đức Chúa Trời đến cứu mình.”” ⁴⁵ Chúa Giê-xu đi vào đền thờ và đuổi hết những kẻ buôn bán ở đó. ⁴⁶ Ngài nói với họ: “Có lời chép rằng, ‘Nhà Ta sẽ là nhà cầu nguyện,’ nhưng các người đã biến nó thành hang ổ của bọn trộm cướp.”” ⁴⁷ Vậy, hàng ngày Chúa Giê-xu giảng dạy trong đền thờ. Các thầy tế lễ cả, các

thầy thông giáo và giới lãnh đạo dân chúng muốn giết Ngài, ⁴⁸ nhưng họ không thực hiện được vì toàn thể dân chúng đều chăm chú nghe Ngài.

Luke 19:1

Thông tin Tổng quát:

Đây là phần tiếp theo của câu chuyện. Xa-chê được trước giả giới thiệu vào câu chuyện. Câu 1 đưa ra thông tin bối cảnh về các chuyến đi của Chúa Giê-xu.

Tại đó, có một người

Chữ "kia" báo cho chúng ta biết một nhân vật mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách nói ra điều này. Anh ngữ sử dụng "Tại đó, có một người ..."

Ông làm trưởng phòng thu thuế và rất giàu có
Đây là thông tin bối cảnh về Xa-chê.

Luke 19:3

Ông tìm cách
"Xa-chê đang tìm cách"

mà mình lại thấp
"vì ông ta lùn"

cây sung

"cây sung". Cây này cho trái có đường kính khoảng 2,5 cm. Cụm từ này có thể được dịch các đơn giản là "cây vả" hay "một cây"

Luke 19:5

chỗ ấy
"cây" hay "nơi Xachê đứng"

vì hôm nay ta phải ở nhà người
"Chúa Giê-xu đã vào nhà của một tội nhân để thăm viếng người"

một tội nhân

"một tội nhân rõ ràng" hay "đúng là một tội nhân" hay "rõ ràng một người có tội"

Luke 19:8

Chúa
Từ này đề cập đến Chúa Giê-xu.

sự cứu đã vào nhà này
Đanh từ "sự cứu rồi" có thể được dịch với động từ "cứu": "Đức Chúa Trời đã cứu nhà này".

nhà này
Từ ngữ "nhà" ở đây đề cập đến những người sống trong ngôi nhà hay gia đình.

người này cũng là

"người này cũng" hay "Xachê cũng"

con cháu Áp-ra-ham

Ý nghĩa khả thi là 1) "dòng dõi của Áp-ra-ham" và 2) "người này có đức tin như Áp-ra-ham đã có"

kẻ bị mất

"người nào còn xa cách đối với Đức Chúa Trời" hay "người nào phạm tội sống xa cách Đức Chúa Trời"

Luke 19:11

Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu bắt đầu kể cho đoàn dân nghe câu chuyện ngụ ngôn. Câu 11 đưa ra thông tin bối cảnh về lý do Chúa kể chuyện ngụ ngôn.

Nước Đức Chúa Trời sẽ hiện ra ngay

"Chúa Giê-xu ngay lập tức bắt đầu trị vì nước của Đức Chúa Trời"

một vị thế tử

"nhân vật này là thành viên của giai cấp thống trị" hay "một nhân vật xuất thân từ một Giáng Sinh quan trọng". Cụm từ này có thể được dịch là "một nhân vật quan trọng" hay "một nhân vật có địa vị cao"

đặng chịu phong chức làm vua

"được lập làm vua" hay "làm vua trong xứ mà người sống ở đó"

Luke 19:13

bèn gọi

Từ ngữ "Ngài" đề cập đến vị thế tử.

giao cho họ mười nén bạc

Cụm từ này có thể được dịch là "giao cho họ mỗi người một nén bạc"

mười nén bạc

Cụm từ này có thể được dịch là "mười đồng tiền có giá trị" hay "một lượng lớn tiền bạc". Mỗi nén bạc có giá trị bằng tiền lương bốn tháng của một người.

sanh lợi

Cụm từ này có thể được dịch là "trao đổi với số tiền này" hay "sử dụng số tiền này sao cho có lời"

song dân xứ ấy
"dân của xứ người ấy"

sai sứ
"đại biểu" hay "sứ giả"

nói rằng
Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu một sự kiện quan trọng trong câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

khi người đã chịu phong chức
"sau khi người lên làm vua"

Truyền họ đến mình
Tham khảo: "đến với ông"

mỗi người làm lợi được bao nhiêu
"họ kiếm được bao nhiêu tiền"

Luke 19:16

Đây tớ thứ nhứt
"Tôi tớ đầu tiên"

đến trình với "người"
Từ ngữ "người" đề cập đến vị thế tử.

nén bạc
Xem cách bạn dịch từ này trong [LUK19:13](#)

được lắm
"Người làm được lắm". Ngôn ngữ của bạn có một cụm từ mà người chủ sẽ dùng để tỏ ra sự tán thưởng, tỉ như "làm hay lắm".

Luke 19:18

Lạy Chúa, nén bạc của Chúa sanh lợi ra được năm nén
Cụm từ này có thể được dịch là "Lạy Chúa, với số tiền Ngài giao cho tôi, tôi đã kiếm 5 lần số đó"

nén bạc
Xem cách dịch từ này ở [LUK19:13](#)

Người được cai trị năm thành.
Cụm từ này có thể được dịch là "người sẽ có quyền hành trên năm thành"

Luke 19:20

nén bạc
Xem cách dịch từ này ở [LUK19:13](#)

người nghiêm ngặt
"một người nghiêm ngặt" hay "một người trông mong nhiều nơi tôi tớ mình" hay "một người rất khó"

lấy trong nơi không để
Cụm từ này có thể được dịch là "chủ lấy ra những gì chủ không đặt vào" hay "chủ lấy những gì không thuộc về chủ". Đây là một câu châm ngôn mô tả một kẻ tham lam.

gặt trong chỗ không gieo
"gặt lấy thứ mà mình không có trồng". Đây là một ẩn dụ. Tôi tớ đang so sánh chủ mình với một nhà nông kia đang lấy thực phẩm mà người khác gieo.

gặt
"mùa gặt" hay "thu thập" hay "thâu lấy"

Luke 19:22

Dựa trên những lời anh vừa nói
Tham khảo: "theo những lời anh vừa nói."

biết ta là người nghiêm ngặt, hay lấy ...
Vị thế tử đang lặp lại câu mà tôi tớ kia nói về người. Ông không nói đó là sự thật.

một người nghiêm ngặt
"một người rất nhấn tâm"

cớ sao người không giao bạc
Câu này khởi động một câu hỏi hùng biện.
Cụm từ này có thể được dịch là "người nên lấy tiền của ta mà ..."

giao bạc ta cho hàng bạc
Cụm từ này có thể được dịch là "đem tiền bạc của ta gửi vào ngân hàng". Nhiều xã hội không có nhà băng sẽ dịch từ ngữ này là "cho ai đó vay tiền của ta"

hàng bạc
Hàng bạc là một doanh vụ giữ tiền an toàn cho người ta. Hàng bạc vay tiền của nhiều người khác để làm lợi ra. Vì lẽ đó, nó chỉ một lượng lớn, hay tiền lãi, cho người nào giữ tiền bạc của họ trong hàng bạc.

sẽ lấy lại vốn và lời
Cụm từ này có thể được dịch là "ta sẽ lấy lại số bạc ấy cộng thêm với tiền lãi mà nó sanh ra" hay "ta sẽ kiếm lời từ số tiền ấy"

lời
Lời là số tiền mà hàng bạc trả cho người nào gửi tiền họ vào hàng bạc.

Luke 19:24

Chủ
Chủ đã lên làm vua. Hãy dịch từ này với một chữ sao cho rõ ràng cho độc giả của bạn.

các người đứng đó
"những kẻ đứng gần đó"

nén bạc

Xem cách dịch từ này ở [LUK19:13](#)

Luke 19:26

Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu kể xong câu chuyện ngụ ngôn và giờ đây Ngài giải thích câu chuyện đó cho những người đang nghe ở nhà Xa-chê.

Ta nói cùng các người

Đây là lời phán của nhà vua. Một số nhà giải kinh muốn khởi sự câu này với: "Và nhà vua đáp: 'ta nói cùng các người'" hay "nhưng nhà vua nói 'ta nói cùng các người'".

ai có

Cụm từ này có thể được dịch là "người nào sử dụng tốt số tiền họ được giao cho" hay "người nào sử dụng tốt những gì ta giao cho người ấy"

thì sẽ cho thêm

Cụm từ này có thể được dịch với với một động từ chủ động: "ta sẽ giao thêm cho người"

song ai không có

Cụm từ này có thể được dịch là "đối với kẻ nào không sử dụng tốt số tiền ta giao cho"

Sẽ bị lấy luôn

Tham khảo: "Ta sẽ lấy khỏi người đó"

những kẻ nghịch cùng ta

Một khi kẻ nghịch không có mặt ở đó, một số ngôn ngữ sẽ nói "các kẻ thù kia của ta"

Luke 19:28

Câu Liên kết:

Đây là phần cuối trong câu chuyện về Xa-chê. Câu này cho chúng ta biết việc Chúa Giê-xu đã làm sau phần này trong câu chuyện. (Xem: [\[\[End of Story\]\]](#))

Sau khi Đức Chúa Giê-xu phán điều đó

Từ ngữ "he" [Ngài] đề cập đến Chúa Giê-xu, chứ không đề cập đến nhà vua trong thí dụ đứng trước kia. Một số bản dịch nói rõ điều này bằng cách dịch cụm từ này như sau "khi Chúa Giê-xu đã phán những sự này"

lên thành Giê-ru-sa-lem

Thành Giê-ru-sa-lem khoảng 975 m cao hơn thành Giêricô.

Luke 19:29

Thông tin Tổng quát:

Đây là phần tiếp theo của câu chuyện. Chúa Giê-xu đến thành Giê-ru-sa-lem.

Khi

Từ này được dùng để đánh dấu phần mở đầu của phần mới trong câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của dịch giả có cách diễn đạt này thì có thể sử dụng cách đó.

gần đến

Từ ngữ "he" [Ngài] đề cập đến Chúa Giê-xu. Các môn đồ Ngài cùng đi với Ngài.

Bêthagiê

Bêphagiê là một ngôi làng nằm trên Núi Ôlive, đối ngang Trùng Kít-rôn nhìn từ thành Giê-ru-sa-lem.

Núi gọi là Ôlive

"ngọn núi có tên là Ôlive" hay "núi có tên là Núi có cây ôlive"

Một con lừa con

"một con lừa con" hoặc "một con vật con để cưỡi"

Chưa ai cưới

Tham khảo: "Mà chưa ai từng cưới"

Luke 19:32

Hai người được sai ra đi

Cụm từ này có thể được dịch với một động từ chủ động: "những kẻ Chúa Giê-xu sai đi" hay "hai môn đồ mà Chúa Giê-xu phái đi"

lấy áo mình trải trên con lừa

"trải áo họ trên lưng con lừa". Áo là y phục. Trong trường hợp này nó đề cập đến áo choàng ngoài của họ.

trải áo trên đường

Cụm từ này có thể được dịch là "dân chúng trải áo họ" hay "những người khác trải áo choàng của họ".

Luke 19:37

lúc đến gần dốc

"khi Chúa Giê-xu đến gần" hay "khi Chúa Giê-xu tiếp cận". Các môn đồ của Chúa Giê-xu cùng đi với Ngài.

vì những phép lạ mình đã thấy

Cụm từ này có thể được dịch là "những việc lớn lao họ đã xem thấy Chúa Giê-xu làm"

Đáng ngợi khen vua

Họ nói ra câu này về Chúa Giê-xu.

Nhân danh Chúa

"Đanh" ở đây nói đến quyền năng và phẩm quyền. Cũng vậy, "Chúa" chỉ về Đức Chúa Trời.

vinh hiển trên các nơi cao
 Cụm từ này có thể được dịch là "nguyện sự
 vinh hiển được ban cho Ngài ở nơi cao nhất"
 hay "nguyện sự ngợi khen được ban cho Đấng
 Cao Cả nhất". Cụm từ này có thể được dịch
 một động từ chủ động và một danh từ chỉ ra
 Đấng sẽ làm ra sự ngợi khen cho Đức Chúa
 Trời, như trong Kinh Thánh.

Luke 19:39

quả trách môn đồ thầy
 Thảo khảo cách dịch: "hãy bảo các môn đồ
 thầy thôi đừng làm những chuyện này"

Ta phán cùng các người
 Chúa Giê-xu phán câu này để nhấn mạnh
 những gì Ngài sẽ phán kể đó.

nếu họ nín lặng
 Đây là tình huống giả định. Một số nhà giải
 kinh cần phải nói rõ những gì Chúa Giê-xu ám
 chỉ khi Ngài phán ra câu này: "Không, ta sẽ
 chẳng quả họ mà chỉ, vì nếu những người này
 im lặng ..."

đá sẽ kêu lên
 "những hòn đá sẽ kêu lên những tiếng ngợi
 khen"

Luke 19:41

đến gần
 "tiếp cận" hay "tới gần"

thành
 Từ này đề cập đến thành Giê-ru-sa-lem.

thì khóc về thành
 Từ ngữ "thành" đề cập đến thành Giê-ru-sa-
 lem, nhưng nó tiêu biểu cho những ai sinh
 sống trong thành ấy.

ít nữa, mấy đã hiểu biết
 Cụm từ này có thể được dịch là "ta ước ao
 nhiều đến nỗi các người biết rõ" hay "ta rất
 buồn vì các người không biết". Đây là lời kêu
 la. Chúa Giê-xu đang tỏ ra sự buồn rầu của
 Ngài vì dân cư thành Giê-ru-sa-lem vốn không
 biết những sự này. Phần thông tin ám chỉ ấy có
 thể thêm vào phần cuối của câu: "khi ấy các
 người sẽ có sự bình an"

mấy
 Từ ngữ "mấy" ở số ít vì Chúa Giê-xu đang nói
 với thành. Nhưng nếu điều này không tự nhiên
 trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể sử dụng
 hình thức số nhiều của "you" [các người] để đề
 cập đến dân cư của thành.

những sự ấy kín giấu nơi mắt mấy
 Cụm từ này có thể được dịch là "các người
 không thấy được những sự này" hay "các người
 không thể biết được".

Luke 19:43

Câu Liên kết:
 Chúa Giê-xu tiếp tục nói.

Vì
 Những việc nối theo sau là lý do cho nỗi buồn
 của Chúa Giê-xu.

ngày xảy đến cho mấy
 Cụm từ này chỉ ra rằng họ sẽ kinh nghiệm
 những thời điểm nhọc nhằn. Một số ngôn ngữ
 không nói tới thời điểm hầu đến. Vì vậy, cụm
 từ này có thể được dịch là "trong tương lai
 những việc này sẽ xảy ra cho các người" hay
 "không bao lâu nữa các người sẽ gánh chịu
 những thời điểm đầy rối rắm"

mấy
 Từ ngữ "mấy" ở số ít vì Chúa Giê-xu đang nói
 với thành. Nhưng nếu điều này không tự nhiên
 trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể sử dụng
 hình thức số nhiều của "you" [các người] để đề
 cập đến dân cư của thành.

hố
 Một vật cản là một bức tường giữ cho dân sự
 không ra khỏi thành được.

Họ sẽ huỷ hết thầy
 Một khi Chúa Giê-xu đang phán cùng thành,
 cụm từ này đề cập đến các bức tường và tòa
 nhà của thành phố. Cụm từ này có thể được
 dịch là "họ sẽ huỷ diệt các bức tường người"
 hay "họ sẽ huỷ diệt thành người".

con cái ở giữa mấy nữa
 Cụm từ này đề cập đến cư dân đã sống trong
 thành. Nếu bạn đã sử dụng hình thức số nhiều
 của "you" [các người] trong phần đoạn này,
 cụm từ này có thể được dịch là "và họ sẽ giết
 các người, cư dân sống trong thành".

không để cho mấy hòn đá này trên hòn đá kia
 Đây là ngoa dụ tỏ ra kẻ thù huỷ diệt hoàn toàn
 thành phố là đường nào đối với một thành xây
 dựng bằng các hòn đá. Cụm từ này có thể được
 dịch là "họ sẽ không để hòn đá nào chồng trên
 hòn đá khác nằm đúng vị trí"

mấy không biết
 "mấy đã không biết" hay "mấy không công
 nhận"

Luke 19:45

Câu Liên kết:

Đây là sự kiện tiếp theo trong phần này của câu chuyện. Chúa Giê-xu bước vào đền thờ.

đuổi ra

"hất ra" hay "xua đi" hoặc "buộc họ phải rời khỏi"

có lời chép rằng

Cụm từ này có thể được dịch là "Kinh Thánh chép" hay "một vị tiên tri viết ra mấy câu này trong Kinh Thánh". Đây là một trưng dẫn từ Ê-sai [ISA56:06](#)

nhà ta

Từ ngữ "ta" đề cập đến Đức Chúa Trời.

nhà cầu nguyện

"một chỗ mà ở đó dân sự cầu nguyện với ta"

hang trộm cướp

"một chỗ mà ở đó trộm cướp ẩn náu". Đây là một ẩn dụ. Cụm từ này có thể được dịch với một sự ví sánh "như một cái hang của những tên trộm cướp"

Luke 19:47

Câu Liên kết:

Đây là phần kết trong phần này câu chuyện này. Các câu này nói về sự việc đang diễn tiến sau khi kết thúc phần chính của câu chuyện. (Xem: [\[\[End of Story\]\]](#))

trong đền thờ

"trong hành lang đền thờ" hay "tại đền thờ"

các thầy tế lễ cả

"các thầy tế lễ đẳng cấp cao nhất" của "cấp thầy tế lễ quan trọng nhất"

chăm chỉ mà nghe Ngài nói

"chú ý kỹ những gì Chúa Giê-xu đang phán dạy"

Chapter 20

¹ Một ngày kia, khi Chúa Giê-xu đang dạy dỗ dân chúng trong đền thờ và rao giảng Phúc Âm, các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo cùng các trưởng lão đến gặp Ngài, ² Họ hỏi Ngài: “Xin cho chúng tôi biết bởi thẩm quyền nào mà Thầy làm những việc này? Hay ai đã cho Thầy thẩm quyền đó?” ³ Chúa Giê-xu đáp: “Tôi cũng hỏi các ông một câu. Hãy nói cho tôi biết ⁴ về phép báp-têm của Giăng. Phép đó là từ trời hay từ loài người?” ⁵ Họ bàn luận với nhau rằng: “Nếu chúng ta nói: ‘Từ trời,’ ông ta sẽ nói: ‘Vậy sao các ông không tin Giăng?’ ⁶ Còn nếu chúng ta nói: ‘Từ loài người,’ thì cả dân chúng sẽ ném đá chúng ta, vì họ tin chắc rằng Giăng là một nhà tiên tri.” ⁷ Vậy nên họ trả lời rằng họ không biết phép báp-têm ấy đến từ đâu. ⁸ Chúa Giê-xu nói với họ: “Tôi cũng không cho các ông biết bởi thẩm quyền nào tôi thực hiện những việc này.” ⁹ Ngài kể cho dân chúng ẩn dụ này: “Một người kia trồng một vườn nho, ông cho những người trồng nho thuê và đi đến xứ khác trong một thời gian dài. ¹⁰ Đến mùa thu hoạch, ông sai đầy tớ về gặp những người trồng nho để thu hoa lợi. Nhưng những người trồng nho đánh đập người đầy tớ và đuổi về tay không. ¹¹ Chủ vườn lại sai một đầy tớ khác đến, nhưng người này cũng bị họ đánh đập, sỉ nhục và bị đuổi về tay không. ¹² Chủ vườn tiếp tục sai người đầy tớ thứ ba đến, nhưng họ lại đánh anh bị thương rồi ném ra ngoài. ¹³ Vì vậy, chủ vườn nói: ‘Ta sẽ làm gì đây? Ta sẽ sai con trai yêu dấu của Ta đến. Có thể bọn họ sẽ tôn trọng nó.’ ¹⁴ Nhưng khi những người trồng nho thấy anh con trai, họ bàn với nhau rằng: ‘Đây là người thừa kế. Chúng ta hãy giết hắn, rồi gia sản sẽ về tay chúng ta.’ ¹⁵ Thế là họ ném anh ra bên ngoài vườn nho và giết đi. Vậy chủ vườn sẽ làm gì với bọn đó? ¹⁶ Ông ấy sẽ đến diệt hết những kẻ trồng nho này và giao vườn nho cho người khác.” Họ nghe vậy liền nói: “Cầu mong việc ấy không xảy ra!” ¹⁷ Nhưng Chúa Giê-xu nhìn họ và nói: “Câu Kinh Thánh này có nghĩa gì? ‘Hòn đá bị thợ xây loại ra, đã trở thành tảng đá nền?’ ¹⁸ Người nào ngã nhằm đá ấy sẽ bị tan xác. Còn đá ấy rơi trúng ai, người đó sẽ bị đè nát.” ¹⁹ Các thầy thông giáo và các thầy tế lễ cả biết Ngài kể ẩn dụ này là nhằm vào mình nên rất muốn ra tay với Ngài ngay lúc ấy, nhưng họ chưa dám vì sợ dân chúng. ²⁰ Họ sai các kẻ dò thám giả làm người công bình theo dõi Ngài thật kỹ, bắt bẻ từng lời nói của Ngài, để tìm để có cơ nộp Ngài cho giới cai trị và chính quyền của quan tổng đốc. ²¹ Một kẻ này hỏi Ngài: “Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy nói và dạy một cách ngay thật, và Thầy không cả nể ai, mà chỉ giảng dạy chân lý về đường lối của Đức Chúa Trời. ²² Xin Thầy cho chúng tôi biết: chúng ta có nên nộp thuế cho Sê-sa hay không?” ²³ Chúa Giê-xu biết sự xảo quyệt của họ, nên Ngài bảo: ²⁴ “Cho tôi xem một đồng đơ-ni-ê. Trên đồng tiền ấy có khắc hình và danh hiệu của ai?” Họ đáp: “Của Sê-sa.” ²⁵ Ngài nói với họ: “Vậy, hãy trả cho Sê-sa những gì của Sê-sa và trả cho Đức Chúa Trời những gì thuộc về Đức Chúa Trời.” ²⁶ Các thầy thông giáo và các thầy tế lễ cả không thể chỉ trích lời Ngài nói trước mặt dân chúng. Họ kinh ngạc trước câu trả lời của Ngài và nín lặng. ²⁷ Một số người thuộc phái Sa-đu-sê, vốn cho rằng không có sự phục sinh, đến gặp Ngài. ²⁸ Họ hỏi Ngài rằng: “Thưa Thầy, Môi-se có chép cho chúng ta luật này: nếu một người có anh trai đã lập gia đình, và người anh trai này qua đời khi chưa có con, thì người ấy sẽ lấy vợ góa của anh mình để có con nối dõi cho anh. ²⁹ Nhà kia có bảy anh em trai, người anh cả lấy vợ, và qua đời khi chưa có con, ³⁰ và người em kế cũng vậy. ³¹ Rồi người em thứ ba lấy người vợ góa ấy, và cứ thế, cả bảy người đều chết mà không có con cái gì. ³² Sau đó, người phụ nữ ấy cũng chết. ³³ Vậy, đến ngày người ta sống lại thì người phụ nữ ấy sẽ là vợ của ai, vì cả bảy anh em đều đã cưới chị?” ³⁴ Chúa Giê-xu đáp: “Con cái đời này cưới vợ, lấy chồng. ³⁵ Nhưng những người được xét là xứng đáng được sống lại từ cõi chết và bước vào cõi đời đời thì không cưới vợ, cũng không lấy chồng. ³⁶ Họ cũng không thể chết nữa, vì họ sẽ giống như thiên sứ và là con của Đức Chúa Trời, tức là con của sự phục sinh. ³⁷ Còn về việc người chết sẽ sống lại thì ngay như Môi-se cũng đã xác nhận trong câu chuyện về bụi gai, khi ông xưng Chúa là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời Y-sác và Đức Chúa Trời Gia-cốp. ³⁸ Ngài không phải là Đức Chúa Trời của người chết, mà là của người sống, vì tất cả đều sống đối với Ngài.” ³⁹ Một số thầy thông giáo lên tiếng: “Thưa Thầy, Thầy nói rất đúng.” ⁴⁰ Và họ không dám hỏi Ngài thêm câu nào. ⁴¹ Chúa Giê-xu hỏi họ: “Sao người ta có thể nói rằng Đấng Cứu Thế là con vua Đa-vít? ⁴² Vì trong sách Thi Thiên, chính vua Đa-vít có nói: Chúa phán với Chúa tôi rằng: ‘Hãy ngồi bên phải Ta, ⁴³ cho đến khi Ta khiến các kẻ thù của Con phục dưới bệ chân Con.’ ⁴⁴ Vậy, vua Đa-vít xưng Đấng Cứu Thế là ‘Chúa’ thì sao Ngài là con của vua ấy được?” ⁴⁵ Trước mặt toàn thể dân chúng đang lắng nghe, Ngài nói với các môn đồ: ⁴⁶ “Hãy cẩn thận để phòng các thầy thông giáo, là những người thích

mặc áo dài đi dạo, thích được người ta chào mình ở nơi phố chợ, và thích ngồi những chỗ quan trọng trong nhà hội hay trong các đám tiệc.⁴⁷ Họ giả vờ đọc những bài cầu nguyện dài dòng nhưng lại chiếm đoạt nhà của các bà góa. Những người ấy sẽ bị kết án nặng nề hơn."

Luke 20:1

Câu Liên kết:

Các thầy tế lễ cả, thầy thông giáo, và các trưởng lão chất vấn Chúa Giê-xu trong đền thờ.

Một ngày

Cụm từ này được sử dụng ở đây đánh dấu phần khởi đầu chi tiết mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

Luke 20:3

Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu trả lời các thầy tế lễ cả, thầy thông giáo, và trưởng lão.

Ngài đáp rằng

"Chúa Giê-xu đáp"

phép báp-têm của Giăng, đến bởi trên trời, hay bởi người ta?"

Cụm từ này có thể được dịch là "Quyền làm báp-têm cho người ta của Giăng đến bởi trên trời hay bởi người ta?" hay "Có phải Đức Chúa Trời bảo Giăng làm phép báp-têm cho người ta, hay có phải người ta bảo ông ấy làm việc đó?"

bởi trên trời

"từ Đức Chúa Trời". Dân Do thái đã tránh đề cập đến Đức Chúa Trời bằng danh "Giê-hô-va". Thường thì họ dùng chữ "trời" để đề cập đến Ngài.

Luke 20:5

bàn cùng nhau

Cụm từ này cũng có thể được dịch là "họ bàn bạc" hay "họ xem xét câu trả lời của họ"

Nếu chúng ta nói: 'Từ trời,'

Một số ngôn ngữ có thể trích dẫn gián tiếp. Tham khảo: "Nếu chúng ta nói rằng thẩm quyền của Giăng đến từ trời,"

bởi trời

"từ Đức Chúa Trời". Nương vào cách câu hỏi được phiên dịch trong câu đứng trước, cụm từ này có thể được dịch là "Đức Chúa Trời đã" hay "Đức Chúa Trời ủy quyền cho ông". Một số ngôn ngữ thích một trung dẫn gián tiếp hơn. Phần mở đầu câu này có thể được dịch là "nếu chúng ta nói rằng Đức Chúa Trời đã ủy quyền cho ông ấy"

người sẽ nói

"Chúa Giê-xu sẽ nói"

ném đá chúng ta

"giết chúng ta bằng cách ném đá trên chúng ta". Luật pháp của Đức Chúa Trời truyền rằng dân sự Ngài ném đá những kẻ nào trong dân sự Ngài chế giễu Ngài hay các đấng tiên tri của Ngài.

Luke 20:7

Vậy nên họ trả lời rằng

"các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo và các trưởng lão trả lời"

vậy nên họ trả lời rằng họ không biết

Một số ngôn ngữ có thể thích một trung dẫn trực tiếp hơn. "Họ nói: 'chúng tôi không biết'"

phép ấy bởi đâu đến

"phép báp-têm của Giăng bởi đâu đến" Cụm từ này có thể được dịch là "thẩm quyền làm báp-têm của Giăng bởi đâu đến" hay "ai ủy quyền cho Giăng làm phép báp-têm cho người ta"

ta cũng không nói cho các người

Cụm từ này có thể được dịch là "và ta sẽ không nói cho các người biết" hay "giống như các người không nói cho ta biết, ta sẽ không nói cho các người biết"

Luke 20:9

Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu bắt đầu kể một câu chuyện ngụ ngôn cho những người trong đền thờ nghe.

cho kẻ trồng nho muốn

"cho phép những kẻ trồng nho sử dụng nó để kiếm tiền" hay "cho phép những kẻ trồng nho sử dụng nó để chi trả cho chủ vườn sau"

kẻ trồng nho

Đây là những người chuyên trồng nho. Cụm từ này có thể được dịch là "nhà nông chuyên về trồng nho"

mùa nho

"mùa nho" hay "một số kết quả họ sản xuất trong vườn nho". Cụm từ này đề cập đến những thứ được làm từ trái nho hay tiền bạc họ kiếm được bằng cách bán nho.

đuổi về tay không
tay không** - Cụm từ này có thể được dịch là
"đuổi đi mà chẳng trả công" hay "đuổi đi mà
chẳng có nhò"

Luke 20:11

Họ cũng đánh, chứ
"sĩ nhục người ấy"

đánh cho bị thương
"gây thương tích cho người"

đẩy tới thứ ba
"thậm chí là đẩy tới thứ ba". Từ ngữ "lại" nói
kín rằng chủ đất đã không sai đẩy tới thứ hai,
người bỏ qua điều đó rồi ai đẩy tới thứ ba.

Luke 20:13

song khi bọn trồng nho thấy con trai ấy
"khi bọn trồng nho thấy con trai của chủ"

Luke 20:15

Câu Liên kết:
Chúa Giê-xu kể xong câu chuyện ngụ ngôn
trước mặt đoàn dân.

họ bèn liệng con trai ấy ra ngoài vườn nho
"những kẻ trồng nho đuổi con trai ấy ra khỏi
vườn"

vậy, chủ vườn sẽ xử họ làm sao?
Chúa Giê-xu sử dụng câu hỏi hùng biện này để
khiến cho khan thánh gải của Ngài chú ý đến
những gì chủ vườn nho sẽ làm. Cụm từ này có
thể được dịch như một mạng lệnh: "vậy giờ đây,
hãy lắng nghe những gì chủ vườn nho sẽ làm
đối với họ"

Đức Chúa Trời nào nỡ vậy!
"Nguyên Đức Chúa Trời ngăn điều đó không
xảy ra!" hay "có thể việc ấy không xảy ra!" Dân
chúng hiểu thí dụ này ý nói rằng Đức Chúa
Trời sẽ dời họ ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem vì
họ chối bỏ Đấng Mêsi. Họ mạnh mẽ tỏ ra ước
muốn của họ rằng việc này sẽ không xảy ra.

Luke 20:17

Câu Liên kết:
Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ đám đông.

Đức Chúa Giê-xu bèn nói họ
"Nhưng Chúa Giê-xu nhìn chăm họ" hay
"nhưng Ngài nhìn thẳng vào họ". Ngài đã làm
việc này để buộc họ phải trình sự hiểu biết
những gì Ngài đã phán.

Vậy thì lời đã chép
Câu hỏi hùng biện này có thể được dịch là "vậy
phần Kinh Thánh này nói gì chứ?" hay "các
ngươi không thể hiểu phần Kinh Thánh này"

Hòn đá thợ xây nhà bỏ ra trở nên đá góc nhà có nghĩa gì
Ẩn dụ này là một lời tiên tri từ sách Thi-thiên
PSA118:022

Hòn đá thợ xây nhà bỏ ra
"hòn đá mà thợ xây nhà nói không tốt đủ để
đem xây". Trong thời buổi ấy, người ta xây
tường của các ngôi nhà và những toà nhà đều
bằng đá.

hòn đá góc
Đây là hòn đá quan trọng cho việc làm ổ định
toà nhà. Cụm từ này có thể được dịch là "hòn
đá chính" hay "hòn đá quan trọng nhất"

Hễ ai ngã nhằm đá này
"bất kỳ người nào ngã nhằm đá ấy". Ẩn dụ này
là một lời tiên tri nói về những gì sẽ xảy ra cho
những ai chối bỏ Đấng Mêsi.

thì sẽ bị giập nát
"sẽ tan tác thành nhiều mảnh". Đây là một kết
quả của việc ngã nhằm đá ấy.

còn đá này ngã nhằm ai
"nhưng hễ đá này ngã nhằm ai". Ẩn dụ này là
một lời tiên tri nói tới Đấng Mêsi đang xét
đoán những kẻ chối bỏ Ngài.

Luke 20:19

tìm cách giết Ngài
Tham khảo cách dịch: "tìm cách bắt lấy Chúa
Giê-xu"

Chính giờ đó
"ngay lập tức"

nhưng lại sợ dân chúng
Đây là lý do họ không bắt Chúa Giê-xu liền.
Dân chúng vốn tôn trọng Chúa Giê-xu, có các
cấp lãnh đạo tôn giáo e sợ những gì dân chúng
sẽ làm nếu họ bắt lấy Ngài. Một số bản dịch
cần phải nói cụ thể điều này: "nhưng họ không
bắt Ngài vì họ sợ dân chúng"

họ bèn dòm hành Ngài
"để nộp Ngài" hay "để họ giao Ngài cho"

bắt bẻ từng lời nói của Ngài
"vì họ muốn kết tội Chúa Giê-xu vì đã nói bậy"

Để có cơ nộp Ngài cho
"đăng nộp Ngài cho" hoặc "để họ có thể nộp
Ngài cho"

nộp Ngài cho kẻ cầm quyền và trong tay quan tổng đốc "cầm quyền" và "quyền bính" là hai cách nói cùng một việc. Cụm từ này có thể được dịch với một hay hai biểu hiện. Lý do cho việc nộp Chúa Giê-xu cho quan tổng đốc có thể được trình bày cụ thể: "để quan tổng đốc sẽ trừng phạt Chúa Giê-xu"

Luke 20:21

Câu Liên kết:

Đây là mở đầu của sự kiện tiếp theo trong phần này của câu chuyện. Một khoảng thời gian đã trôi qua kể từ khi Chúa Giê-xu bị các thầy tế lễ cả chất vấn trong đền thờ. Những kẻ do thám này giờ đây chất vấn Chúa Giê-xu.

không tây vị ai

Ý nghĩa khả thi là 1) "người nói ra chân lý thậm chí dù nhân vật quan trọng không thích điều đó" hay 2) "người không thiên vị ai hết"

Lấy lẽ thật mà dạy đạo Đức Chúa Trời
Đây là chi tiết những gì thám tử đã 4nol1 khi họ biết rõ về Chúa Giê-xu.

Có nên nộp thuế cho Xê-sa hay không
Họ hy vọng rằng Chúa Giê-xu một là nói "có" hoặc là "không". Nếu Ngài nói: "có", thì dân Do thái sẽ nổi giận với Ngài vì bảo họ nộp thuế cho một chính quyền ngoại bang. Nếu Ngài nói: "không", thì cấp lãnh đạo tôn giáo sẽ báo cho người Lamã biết Chúa Giê-xu đã dạy dỗ dân sự phá vỡ luật lệ của người Lamã.

có nên

Họ đang hỏi han về luật pháp của Đức Chúa Trời, chứ không phải luật pháp của Xê-sa. Cụm từ này có thể được dịch là "Có phải luật lệ chúng ta cho phép chúng ta"

Sê-sa

Vì Xê-sa là nhân vật cai trị của nhà cầm quyền Lamã, có thể họ đề cập đến nhà cầm quyền Lamã bằng dân xưng Xê-sa.

Luke 20:23

song Chúa Giê-xu biết mưu họ
"Song Chúa Giê-xu hiểu rõ họ đang cài bẫy Ngài" hay "nhưng Chúa Giê-xu đã nhìn thấy họ đang gài bẫy Ngài"

một đonile

một đồng tiền giá trị một ngày công. (Xem: [[rc://vi/obe/other/biblicalmoney]])

Trên đồng tiền ấy có khắc hình và danh hiệu của ai?
Chúa Giê-xu dùng câu hỏi để trả lời những kẻ gài bẫy Ngài.

hình và hiệu

"hình ảnh và tên tuổi"

Luke 20:25

Câu Liên kết:

Đây là phần kết của sự kiện về những kẻ do thám và là phần kết của phần bắt đầu ở

Ngài bèn phán rằng

"Khi ấy, Chúa Giê-xu phán cùng họ"

Sê-sa

"Sê-sa" đề cập đến nhà cầm quyền Lamã.

Không bắt lỗi lời Ngài phán chỉ được

"không thể tìm được điều gì sai với những điều Ngài đã phán"

lấy làm lạ

"họ lấy làm ngạc nhiên" hay "họ kinh ngạc"

Luke 20:27

Thông tin Tổng quát:

Đây là phần tiếp theo của câu chuyện. Chúng ta không biết nơi chốn câu chuyện này diễn ra, dù có thể là ở trong đền thờ. Chúa Giê-xu đang nói chuyện với những người Sa-đu-sê.

vẫn quyết rằng không có sự sống lại

Cụm từ này xác định người Sadusê là nhóm người Do thái nói rằng không có ai sống lại từ kẻ chết. Điều này không ám chỉ một số người Sadusê đã tin rằng có sự sống lại và có người thì không tin.

nếu người kia có anh, cưới vợ rồi chết, không con

"nếu anh của một người chết khi anh ấy có vợ mà chưa có con"

thì người phải cưới lấy vợ goá đó

"người phải cưới vợ goá của anh mình đã quá cố"

Luke 20:29

Câu Liên kết:

Người Sa-đu-sê kết thúc chất vấn Chúa Giê-xu.

Thông tin Tổng quát:

Người Sa-đu-sê kể cho Chúa Giê-xu nghe một câu chuyện ngắn từ câu 29 đến 32. Đây là câu chuyện họ tự nghĩ ra để làm ví dụ. Trong câu 33, họ hỏi Chúa Giê-xu về câu chuyện đó.

có bảy anh em

Điều này có thể đã xảy ra, nhưng có lẽ đây là câu chuyện mà họ đặt ra để thử Chúa Giê-xu.

chết đi không có con
 "chết đi mà chưa có đứa con nào hết" hay "đã chết, nhưng chưa có đứa con nào hết"

người thứ hai cũng lấy vợ đó
 Cụm từ này có thể được dịch là "người thứ hai đã lấy nàng làm vợ và cũng một việc ấy xảy ra" hay "người em kế đã lấy nàng làm vợ và đã chết đi mà chưa có đứa con nào hết"

rồi đến người thứ ba
 "người thứ ba lấy nàng làm vợ"

hết thấy bảy người cũng vậy, đều chết đi không có con
 Cụm từ này có thể được dịch là "cũng y như vậy bảy anh em đã lấy nàng làm vợ và chưa có con thì chết đi"

ngày sống lại
 "khi người ta được sống lại từ kẻ chết" hay "khi người chết được sống lại". Một số ngôn ngữ có cách tỏ ra rằng người Sadusê không tin có sự sống lại, tí như "giả định đến ngày sống lại" hay "khi người chết giả sử sống lại từ kẻ chết"

Luke 20:34

Câu Liên kết:
 Chúa Giê-xu bắt đầu trả lời người Sa-đu-sê.

Con cái của đời này
 "Dân sự của thế giới này" hay "dân sự thời buổi này". Cụm từ này đối chiếu với với những kẻ sống trong thiên đàng hay người nào sống sau sự phục sinh.

lấy vợ gả chồng
 Trong xã hội đó, họ nói tới đàn ông lấy vợ và phụ nữ lấy chồng trong hôn nhân. Cụm từ này có thể được dịch là "lập gia đình"

những kẻ đáng dự phần
 "những người mà Chúa xét là xứng đáng"

đáng từ kẻ chết sống lại
 "được sống lại từ kẻ chết" hay "phục sinh từ kẻ chết"

không lấy vợ gả chồng
 "sẽ không kết hôn nữa". Điều này sau sự phục sinh.

sẽ không chết được nữa
 Cụm từ này có thể được dịch là "họ sẽ không còn chết nữa". Điều này sau sự phục sinh.

con của Đức Chúa Trời tức là con của sự sống lại
 Cụm từ này có thể được dịch là "sẽ được tỏ ra là con của Đức Chúa Trời, khi họ được sống lại từ kẻ chết"

Luke 20:37

Câu Liên kết:
 Chúa Giê-xu kết thúc phần trả lời người Sa-đu-sê.

Còn về sự kẻ chết sống lại, Môi-se đã cho biết "Nhưng dầu Môi-se tỏ ra rằng người chết được sống lại từ kẻ chết". từ ngữ "còn về" có ở đây vì người Sadusê đã không ngạc nhiên khi có khúc Kinh Thánh chép kẻ chết được sống lại, nhưng họ không mong Môi-se đã viết ra một việc như thế.

trong câu chuyện về bụi gai
 "trong phần Kinh Thánh chép về bụi gai" hay "trong Kinh Thánh nói về bụi gai cháy"

khi người gọi Chúa
 "khi Môi-se gọi Chúa"

Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Ysác và Đức Chúa Trời của Giacóp
 "Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Ysác, và Giacóp". Hết thấy họ đã thờ lạy cùng một Đức Chúa Trời.

Còn
 Từ này được dùng để biểu thị một phần ngắt quãng trong phần dạy dỗ chính của Ngài. Ở đây Chúa Giê-xu giải thích việc người chết sống lại từ cõi chết trong câu chuyện.

vậy Đức Chúa Trời không phải là Đức Chúa Trời của kẻ chết
 "Chúa không phải là Đức Chúa Trời của kẻ chết" hay "Chúa không phải là Đức Chúa Trời của người đã chết và linh hồn của họ cũng đã chết"

nhưng của kẻ sống
 "mà là Đức Chúa Trời của kẻ sống" hay "Đức Chúa Trời của hạng người mà linh hồn họ đang sống". Nếu điều này chưa rõ ràng, bạn có thể thêm vào phần thông tin cụ thể: "dầu thân thể họ đã chết"

vì ai này đều sống cho Ngài
 "vì trước mặt Đức Chúa Trời hết thấy họ hãy còn sống". Cụm từ này cũng có thể được dịch là "vì Đức Chúa Trời biết rõ linh hồn họ còn đang sống"

Luke 20:39

Có mấy thầy thông giáo cất tiếng
 "có mấy thầy thông giáo nói với Chúa Giê-xu"

họ không dám hỏi Ngài câu nào nữa
 "họ sợ không dám hỏi Ngài" hay "họ không dám liều hỏi Ngài". Phần thông tin cụ thể về mục đích của câu hỏi và lý do họ không dám hỏi phải đưa ra cụ thể. "Họ đã hỏi Ngài mấy

câu có tính gài bẫy vì họ sợ rằng câu trả lời khéo léo của Ngài sẽ bắt bí họ"

Luke 20:41

Thông tin Tổng quát:
Chúa Giê-xu đặt một câu hỏi đối với các thầy thông giáo.

Sao người ta có thể nói rằng...Con?
 "Tại sao người ta nói...Con?" Chúa Giê-xu dùng một câu hỏi để khiến các thầy thông giáo suy nghĩ về điều Ngài đang nói. Tham khảo:
 "Chúng ta hãy nghĩ về việc họ nói...Con." Hoặc
 "Ta sẽ nói về việc họ nói...Con"

con vua Đa-vít
 "dòng dõi của vua Đa-vít". Từ ngữ "con" được sử dụng ở đây để đề cập đến một dòng dõi. Trong trường hợp này cụm từ này đề cập đến kẻ nào trị vì trên nước của Đức Chúa Trời.

Chúa phán cùng Chúa tôi rằng
 Cụm từ này có thể được dịch là "Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán cùng Chúa tôi" hay "Đức Chúa Trời phán cùng Chúa tôi". Đây là một trung dẫn từ Thi-thiên [PSA110:001](#)

Chúa tôi
 Đa-vít đang đề cập đến Chúa Cứu Thế là "Chúa tôi".

bên hữu ta
 Bên hữu là chỗ của danh dự. Đức Chúa Trời đang tôn cao Đấng Mêsi bằng cách nói "hãy ngồi bên hữu ta"

cho đến khi ta bắt kẻ nghịch người làm bệ chân người
 Đây là một ẩn dụ. Cụm từ này có thể được dịch là "cho tới chừng ta bắt kẻ thù nghịch người giống như bệ chôn cho người" hay "cho tới chừng ta chinh phục các kẻ thù nghịch người"

lẽ nào Ngài là con vua ấy được?
 "vậy lẽ nào Chúa Cứu Thế lại là con của Đa-vít?" Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch là "cụm từ này tỏ ra rằng Chúa Cứu Thế không phải là dòng dõi của Đa-vít"

Luke 20:45

Câu Liên kết:
 Bây giờ Chúa Giê-xu hướng sự chú ý của Ngài qua các môn đồ và phán với họ.

Hãy giữ mình
 "phải cẩn trọng"

là người ưa mặc áo dài đi dạo
 Áo dài cho thấy rằng họ rất quan trọng. Cụm từ này có thể được dịch là "họ thích đi lòng vòng mặc y phục quan trọng"

nuốt gia tài của đàn bà goá
 "họ cũng nuốt trọng nhà cửa của đàn bà goá". Đây là một ẩn dụ ý nói "họ cũng tước hết mọi của cải khỏi đàn bà goá"

làm bộ đọc lời cầu nguyện dài
 "họ làm bộ sống công bình và thốt ra những lời cầu nguyện dài" hay "họ thốt ra những lời cầu nguyện dài để người ta nhìn thấy"

làm bộ
 "để người khác nghĩ rằng họ quan trọng dù họ chẳng có gì là quan trọng cả" hay "để nhiều người khác nghĩ rằng họ sống tốt hơn là họ vốn có"

họ sẽ bị đoán phạt nặng hơn
 Cụm từ này có thể được dịch là "họ sẽ nhận lãnh sự phạt xét nặng hơn bao người khác" hay "Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt họ nghiêm ngặt hơn bao người khác"

Chapter 21

¹ Chúa Giê-xu nhìn lên và thấy những người giàu có dâng lễ vật vào thùng bạc hiến. ² Ngài cũng thấy một góa phụ nghèo chỉ dâng hai đồng tiền. ³ Ngài nói: “Thật, Thầy cho anh em biết, bà góa này đã dâng hiến nhiều hơn tất cả những người khác. ⁴ Mọi người đó lấy từ phần tiền dư ra của mình mà dâng. Còn góa phụ này, dù nghèo thiếu, đã dâng hết số tiền chị có để nuôi sống mình.” ⁵ Khi có mấy người trầm trồ về đền thờ, về những đá quý và lễ vật trang trí cho đền thờ, thì Ngài nói: ⁶ “Sẽ có ngày những gì anh em thấy đây bị phá đổ hết, chẳng còn một hòn đá nào chống trên hòn đá nào.” ⁷ Họ hỏi Ngài rằng: “Thưa Thầy, khi nào những việc ấy sẽ xảy ra? Có những dấu hiệu nào để nhận biết rằng chúng sắp xảy ra không?” ⁸ Chúa Giê-xu đáp: “Anh em hãy cảnh giác để khỏi bị lừa dối. Vì nhiều người sẽ nhân danh Thầy đến mà nói rằng: ‘Ta chính là Ngài,’ và ‘Kỳ tận thế đã gần.’ Anh em đừng theo họ. ⁹ Khi anh em nghe nói về chiến tranh và bạo động, thì đừng kinh hãi, vì những việc ấy phải xảy ra trước, còn ngày tận thế thì chưa đến ngay đâu.” ¹⁰ Rồi Ngài nói với họ: “Dân này sẽ nổi dậy chống lại dân khác, nước này nghịch với nước kia. ¹¹ Sẽ có động đất lớn, và ở nhiều nơi, sẽ có đói kém, dịch bệnh. Sẽ có những biến cố kinh khiếp và những điềm lớn ở trên trời. ¹² Nhưng trước khi tất cả mọi việc ấy xảy ra, anh em sẽ vì danh Thầy mà bị người ta ra tay bắt bớ; họ sẽ giao nộp anh em cho các nhà hội và khám đường, áp giải anh em đến trước mặt các vua và tổng đốc. ¹³ Đó sẽ là cơ hội cho anh em làm chứng về Thầy. ¹⁴ Vì vậy, hãy dặn lòng đừng chuẩn bị trước để tự bào chữa, ¹⁵ vì Thầy sẽ ban lời lẽ và sự khôn ngoan cho anh em để không một kẻ thù nào của anh em có thể chống lại hay phản bác được. ¹⁶ Anh em cũng sẽ bị chính cha mẹ, anh em, bà con và bạn bè mình giao nộp, và họ sẽ giết chết một số người trong anh em. ¹⁷ Anh em sẽ bị mọi người ghét bỏ vì danh Thầy. ¹⁸ Nhưng một sợi tóc trên đầu anh em cũng không mất đâu. ¹⁹ Nhờ kiên trì chịu đựng anh em sẽ giữ được linh hồn mình. ²⁰ Khi anh em thấy thành Giê-ru-sa-lem bị binh lính bao vây, thì hãy biết rằng thành ấy sắp bị hủy phá. ²¹ Khi đó, những ai đang ở trong xứ Giu-đê, hãy trốn lên núi, những người đang ở trong thành, hãy rời khỏi, còn những ai đang ở ngoài thành thì đừng vào thành. ²² Vì đây sẽ là thời kỳ báo thù để cho mọi lời đã chép được ứng nghiệm. ²³ Trong những ngày ấy, khôn cho phụ nữ mang thai và những người đang cho con bú! Vì sẽ có đại họa trong xứ và con thành nộ giáng trên dân này. ²⁴ Họ sẽ ngã dưới lưỡi guom và bị dày đến mọi quốc gia. Thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân ngoại bang giày đạp cho đến khi thời kỳ của các dân ngoại được trọn. ²⁵ Sẽ có các điềm lạ trên mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao. Còn ở dưới đất, các dân tộc sẽ sầu não, tuyệt vọng vì biển động sóng gào. ²⁶ Sẽ có những người ngất đi vì sợ hãi và vì phập phồng chờ đợi những tai họa sắp giáng xuống, bởi các quyền lực trên trời sẽ rung động. ²⁷ Rồi họ sẽ thấy Con Người ngự đến trong đám mây với quyền lực và vinh quang chói sáng. ²⁸ Nhưng khi những việc này bắt đầu xảy ra, hãy đứng dậy, ngẩng cao đầu, vì sự giải cứu của anh em đang đến gần.” ²⁹ Chúa Giê-xu lại kể cho họ một ẩn dụ: “Hãy xem cây vả và tất cả các cây khác. ³⁰ Khi nhìn thấy chúng nứt lóc, anh em biết rằng sắp đến mùa hạ. ³¹ Cũng vậy, khi anh em thấy những việc này xảy ra, thì biết rằng vương quốc của Đức Chúa Trời đang đến gần. ³² Thật, Thầy nói để anh em biết, thế hệ này sẽ không qua đi cho đến khi tất cả những việc ấy xảy ra. ³³ Trời đất sẽ qua đi, nhưng những lời Thầy nói sẽ không bao giờ qua đi. ³⁴ Nhưng hãy cẩn thận giữ mình, đừng để lòng mình mê muội trong lối sống trụy lạc, say sưa cùng những lo lắng của đời này. Vì ngày ấy sẽ đến trong lúc anh em không ngờ, ³⁵ giống như bầy sập xuống mọi người sống trên khắp mặt đất vậy. ³⁶ Hãy luôn tỉnh thức, cầu nguyện để anh em có đủ sức mà vượt qua tất cả những điều đó và được đứng trước mặt Con Người.” ³⁷ Ngài dạy dỗ cả ngày trong đền thờ; tối đến thì Ngài lên trên núi Ô-liu mà nghỉ đêm. ³⁸ Rồi sáng sớm hôm sau tất cả dân chúng lại đến đền thờ để nghe Ngài.

Luke 21:1

Câu Liên kết:
 Đây là sự kiện tiếp theo trong câu chuyện.
 Diễn biến có thể là: 1) việc này hẳn có thể đã

xảy ra trong cùng ngày hôm đó khi người Sa-
 đư-sê chất vấn Chúa Giê-xu (LUK20:27)

Một góa phụ nghèo
 Đây là một cách giới thiệu nhân vật mới vào
 câu chuyện.

tiền lễ
"tiền dâng hiến"

ruong
"hộp đựng tiền dâng" hay "hộp đựng tiền" hoặc "hộp dâng hiến của đền thờ". Đây là một trong nhiều cái hộp đặt tại đền thờ người ta dâng tiền ở đó như một của lễ cho Đức Chúa Trời.

hai đồng tiền
"hai đồng xu" hay "hai đồng xu nhỏ bằng đồng". Ít nhất đây là giá trị của đồng tiền mà dân sự sử dụng khi ấy. Cụm từ này có thể được dịch là đồng tiền có giá trị nhỏ nhất trong hệ thống tiền tệ của địa phương bạn, tỉ như "hai xu" (Xem: [[rc://vi/obe/other/biblicalmoney]])

Ta nói cùng các ngươi
Chúa Giê-xu đang phán cùng các môn đồ Ngài. Chữ "you" [các người] ở số nhiều.

nhiều hơn hết mọi người khác
Cụm từ này có thể được dịch là "có nhiều tiền mà dâng ít thôi"

Đã bỏ nhiều hơn hết
Cụm từ này có thể được dịch là "có rất ít, dù vậy bà ta đã dâng hết"

của mình có
"từ những gì bà ta cần" hay "từ một ít tiền mà bà ta có"

Luke 21:5

Câu Liên kết:
Chúa Giê-xu chuyển từ việc nói về góa phụ sang việc dạy về đền thờ.

đồ dâng
"những thứ mà dân sự đã dâng cho Đức Chúa Trời"

những ngày sẽ đến
"sẽ có một thời kia" hay "một ngày kia"

sẽ không còn một hòn đá nào chống trên hòn đá khác
Cụm từ này có thể được dịch cách tích cực: "từng hòn đá sẽ bị dời đi khỏi chỗ của nó". Cụm từ này có thể được dịch với một mệnh đề chủ động: "kẻ thù sẽ không để cho hòn đá nào còn chống trên hòn đá khác"

Mà không đổ xuống
Cụm từ này có thể được dịch cách tích cực là "chúng sẽ bị đổ xuống hết". Cụm từ này có thể được dịch với một mệnh đề chủ động: "kẻ thù sẽ gỡ xuống từng viên đá một".

Luke 21:7

Họ bèn hỏi Ngài
"các môn đồ hỏi Chúa Giê-xu" hay "các môn đồ của Chúa Giê-xu hỏi Ngài"

việc đó
những việc mà Chúa Giê-xu mới vừa phán dạy. Chúa Giê-xu mới vừa nói ra về đền thờ bị huỷ diệt.

để khỏi bị lừa dối
Chúa Giê-xu đang nói với các môn đồ Ngài. Từ "ngươi" ở đây là từ số nhiều. Tham khảo: "để các người không tin vào lời dối trá" hoặc "để không ai lừa dối các người."

mạo danh ta
Tham khảo cách dịch: "xưng là ta" hay "xưng nhận với thẩm quyền của ta"

Đừng kinh hãi
"đừng để những điều này làm các người hoảng sợ" hoặc "chớ sợ hãi"

chưa phải cuối cùng liên đâu
"sự cuối cùng của thế gian sẽ không xảy ra liền sau chiến tranh và loạn lạc đâu. Danh từ "sự cuối cùng" cũng có thể được dịch như một động từ: "thế gian sẽ chẳng kết thúc liền sau mọi việc ấy xảy ra đâu"

sự cuối cùng
"sự cuối cùng của thế gian" hay "sự cuối cùng của muôn vật"

Luke 21:10

Ngài cũng phán cùng họ rằng
"Khi ấy Chúa Giê-xu phán cùng các môn đồ Ngài". Một khi đây là một sự phán dạy liên tục của Chúa Giê-xu tính từ câu đứng trước, một số ngôn ngữ không thích nói: "khi ấy, Ngài phán cùng họ".

dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác
Cụm từ này có thể được dịch là "nước này sẽ tấn công nước kia"

dân
Từ này đề cập đến các nhóm chủng tộc của con người thay vì các quốc gia.

nước nó nghịch cùng nước kia
"nước này dấy lên nghịch cùng nước kia" hay "nước này sẽ tấn công nước kia"

đói kém và dịch lệ
"sẽ có đói kém và dịch lệ" hay "thời kỳ đói khát và bệnh tật làm chết nhiều người"

những điểm lạ kinh khiếp
"các biến cố làm kinh hãi người ta" hay "các biến cố khiến cho người ta phải sợ hãi"

Luke 21:12

trước những điều đó
Cụm từ này đề cập đến những việc kinh khủng mà Chúa Giê-xu đã nói sẽ xảy ra trong các câu [LUK21:07](#)

tra tay bắt bớ các người
"họ sẽ bắt lấy các người" hay "họ sẽ túm lấy các người". Một số ngôn ngữ cần phải chỉ ra ai sẽ làm những việc này: "người ta sẽ tra tay trên các người" hay "kẻ thù sẽ tra tay trên các người"

Họ sẽ
"người ta sẽ" hoặc "kẻ thù sẽ"

các người
Chúa Giê-xu đang nói với các môn đồ Ngài.
Chữ "you" [các người] ở số nhiều.

nộp tại các nhà hội
"nộp các người cho cấp lãnh đạo các nhà hội".
Cấp lãnh đạo các nhà hội sẽ cấm hết thầy những người Do thái khác không hiệp với các môn đồ vì họ theo Chúa Giê-xu.

bỏ vào ngục
"và giao các người qua mấy nhà tù" hay "bỏ các người vào nhà ngục"

Vì danh Thầy
Tham khảo: "vì có Ta" hoặc "vì các người theo Ta." (UDB)

làm chứng có
"vì các người nói cho họ biết chúng có về ta"

Luke 21:14

Vì vậy
"Vì lẽ đó". Chúa Giê-xu dùng cụm từ này để đề cập đến những điều Ngài đã nói, bắt đầu ở

nhớ kỹ trong trí
"chuẩn bị lý trí của các người" hay "quyết định chín chắn"

đừng lo trước về sự binh vực mình thế nào
"đứng hình dung những gì các người sẽ nói để tự biện hộ mình đối với những lời vu cáo"

lời lẽ và sự khôn ngoan
"lời lẽ và sự khôn ngoan" hay "lời nói khôn ngoan"

để không một kẻ thù nào của anh em có thể chống lại hay phản bác được
Câu này có thể được dịch thành một câu mới.
Tham khảo: "Kẻ thù các người sẽ không thể phản bác các người hoặc cáo buộc các người đã nói sai" hoặc "kẻ thù các người phải đồng ý rằng các người đúng."

Luke 21:16

Anh em cũng sẽ bị chính cha mẹ, anh em, bà con và bạn bè mình giao nộp
Tham khảo: "cha mẹ các người, anh em, bà con, và bạn bè sẽ giao nộp các người cho nhà cầm quyền"

họ sẽ làm cho nhiều người trong các người phải chết
"họ sẽ giết một số trong các người". Ý nghĩa khả thi là 1) "bậc cầm quyền sẽ giết chết một số trong các người" hay 2) "người nào giao nộp các người sẽ giết một số người trong các người". Ý nghĩa thứ nhất thì thích ứng hơn.

vì có danh ta
"vì có ta" hay "vì các người theo ta"

nhưng một sợi tóc trên đầu các người cũng không mất đâu
Cụm từ này có thể được dịch cách tích cực là "thậm chí từng sợi tóc trên đầu các người đều sẽ được an toàn". Đây là lối nói có nghĩa là: "người sẽ chẳng bị hại đâu". Cụm từ này đề cập đến một chi thể nhỏ nhất của một người để nhấn mạnh rằng toàn bộ con người sẽ không bị hư mất. Chúa Giê-xu đã phán rồi là một số họ sẽ bị nộp cho đến chết. Vì vậy, có người hiểu câu này ý nói rằng họ sẽ chẳng bị tổn hại về mặt thuộc linh, như trong câu: "những các việc này thực sự không làm hại các người đâu".

nhờ sự nhậm nhục của các người
"Do nắm chắc". Cụm từ này có thể được dịch là "nếu các người không bỏ cuộc"

mà giữ được linh hồn mình
"các người sẽ nhận được sự sống" hay "các người sẽ sống cho đến đời đời"

Luke 21:20

quân lính vây thành Giê-ru-sa-lem
Cụm từ này có thể diễn đạt với một động từ chủ động: "quân lính vây quanh thành Giê-ru-sa-lem".

hãy biết sự tàn phá thành ấy đến gần
"thành ấy không bao lâu nữa sẽ bị huỷ diệt" hay "không bao lâu nữa họ sẽ huỷ diệt thành ấy"

trốn
"chạy tránh nguy hiểm"

vì những ngày đó là ngày báo thù
"đây là những ngày của sự phán xét" hay
"trong những ngày này dân sự sẽ bị hình phạt"
 hay **"đây là thời điểm mà Đức Chúa Trời sẽ**
trừng phạt thành phố"

lời đã chép
"những việc đã được chép trong Kinh Thánh"

Sẽ được ứng nghiệm
 Tham khảo: "sẽ xảy ra"

Luke 21:23

sẽ có tai nạn lớn trong xứ
 Ý nghĩa khả thi là 1) dân sự trong xứ sẽ bị tai
 họa lớn và 2) sẽ có tai họa về mặt thuộc thể
 trong xứ.

con thành nộ nghịch cùng dân này
"sẽ có con thành nộ cho dân này". Cụm từ này
có thể được dịch là "dân này sẽ kinh nghiệm
con giận của Đức Chúa Trời" hay "Đức Chúa
Trời sẽ rất giận dữ với dân này". Phần thông
tin ám chỉ về sự phán xét có thể được đưa ra
sao cho rõ ràng: "dân này sẽ bị hình phạt" hay
"Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt dân này"

họ sẽ bị ngã dưới lưỡi gươm
"họ sẽ bị giết bởi lưỡi gươm". Cụm từ này đề
cập đến việc binh lính kẻ thù giết chóc.

sẽ bị đem đi làm phu tù giữa các dân Ngoại
 Cụm từ này có thể được dịch với một mệnh đề
 chủ động: **"Kẻ thù của họ sẽ bắt lấy họ rồi đưa**
họ đến các nước khác"

thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân Ngoại giày đạp
 Ý nghĩa khả thi là 1) dân Ngoại sẽ chinh phục
 thành Jerusalem và chiếm lấy nó hay 2) dân
 Ngoại sẽ huỷ diệt thành Giê-ru-sa-lem hoặc 3)
 dân Ngoại sẽ huỷ diệt dân sự của thành Giê-ru-
 sa-lem.

Kỳ của các dân ngoại được trọn
 Tham khảo: "kỳ của các dân ngoại đã kết thúc"

Luke 21:25

dân các nước sầu não
 Cụm từ này có thể được dịch là **"dân các nước**
sẽ bị khổ ải" hay "dân các nước sẽ rất lo sợ"

sầu não vì biển nổi tiếng om sòm và sóng đào
"vì họ sẽ bị nhầm lẫn bởi tiếng om sòm và sóng
đào" hay "và họ sẽ bị hoảng sợ bởi tiếng ồn ào
của biển và các lượn sóng của nó". Điều này
dường như đề cập đến goings bão hay tai vạ bất
thường đáng sợ đến biển cả.

việc hung dữ xảy ra cho thế gian
"những việc sẽ xảy ra trong thế gian" hay
"những việc sắp xảy ra cho thế gian"

các thế lực trên trời sẽ rung động
"những việc đầy năng quyền ở trên trời sẽ bị
rung động". Ý nghĩa khả thi là 1) Những thứ
trên trời như mặt trời, mặt trăng, và các ngôi
sao sẽ không di động theo lộ trình bình thường
nữa hay 2) các linh trên trời sẽ sầu não. Ý thứ
nhứt được tiến cử.

Luke 21:27

Con Người
 Chúa Giê-xu đang đề cập đến chính mình Ngài.

đến trên đám mây
 Cụm từ này có thể được dịch là **"giáng xuống**
trong một đám mây"

đại quyền đại vinh
 Cụm từ này có thể được dịch là **"đầy quyền**
phép và vinh hiển" hay "và Ngài sẽ được đầy
năng quyền và rất vinh hiển". "Quyền" ở đây có
lẽ đề cập đến thẩm quyền phán xét thế gian
của Ngài. "Vinh hiển" ở đây có thể đề cập đến
sự sáng láng. Đôi khi Đức Chúa Trời tỏ ra sự
cao trọng của Ngài với một sự sáng láng rực
rỡ.

hãy đứng thẳng lên
 Cụm từ này có thể được dịch là **"đứng thẳng**
lên với sự tin cậy". Đôi lúc khi người ta sợ hãi,
họ khom mình trốn tránh không muốn xem
thấy hay bị tổn thương. Khi họ không còn e sợ
nữa, họ mới đứng thẳng lên.

ngước đầu lên
 Đây là thành ngữ ý nói **"hãy ngước mắt lên".**
 Bằng cách nhìn lên, họ mới có thể thấy Đấng
 giải cứu của họ đang đến với họ.

vì sự giải cứu của các người gần tới
 Cụm từ này có thể được dịch là **"vì Đấng giải**
cứu của các người đang với các người" hay "vì
các người không bao lâu nữa sẽ được giải cứu"

Luke 21:29

Câu Liên kết:
 Chúa Giê-xu kể một chuyện ngụ ngôn khi đang
 dạy các môn đồ.

khi nó mới nứt lộc
"khi lá mới mọc ra"

các người thấy thì tự biết rằng
 Cụm từ này cũng có thể được dịch là **"người ta**
tự xem thấy và nhận biết"

mùa hạ đã gần đến

"mùa hạ sắp khởi sự". Mùa hạ trong xứ Y-sơ-ra-ên rất là khô, vì vậy mùa màng đã được thu hoạch ở đầu mùa hạ. Ý nghĩa là "mùa gặt sẵn sàng khởi sự". Đây là phần thông tin ám chỉ rằng họ sẽ nhìn thấy và nhận biết.

nước Đức Chúa Trời gần đến

"nước Đức Chúa Trời không bao lâu nữa sẽ được thiết lập" hay "Đức Chúa Trời sẽ trị vì trên nước của Ngài"

Luke 21:32

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ các môn đồ Ngài.

dòng dõi này

Ý nghĩa khả thi là 1) dòng dõi nào sẽ nhìn thấy dấu hiệu thứ nhất trong các dấu hiệu mà Chúa Giê-xu đã nói tới hay 2) dòng dõi mà Chúa Giê-xu đang nói tới. Ý thứ nhất thích hợp hơn.

Sẽ không qua đi cho đến khi

Tham khảo: "sẽ vẫn sống khi"

Trời đất sẽ qua

"trời đất sẽ thôi không tồn tại nữa". Chữ "trời" ở đây đề cập đến bầu trời và vũ trụ bên trên nó.

song lời ta nói sẽ không qua đâu

"lời ta sẽ không bao giờ thôi không tồn tại" hay "lời ta sẽ không bao giờ luống nhưng đâu". Cụm từ này cũng có thể được dịch là "lời ta nhất định sẽ được ứng nghiệm" hay "những gì ta phán chắc chắn sẽ xảy ra"

Luke 21:34

làm cho lòng người mê mẩn chẳng

"hầu cho người không bị chiếm hữu với"

quá độ

"tự nuông chiều không kềm chế được" hay "nuông chiều quá mức những thứ khiến con người thoải mái". Cụm từ này cũng có thể được dịch với các trường hợp đặc biệt như "kiềm ăn quá nhiều"

sự lo lắng đời này

"lo lắng quá nhiều về đời này"

và e ngày ấy đến thình lình trên các người

Có người cần phải thêm vào phần thông tin sau: "Vì nếu các người không cẩn thận, ngày ấy sẽ thình lình đến trên các người". Sự đến của ngày ấy sẽ là thình lình và bất ngờ cho những ai chưa sẵn sàng và trông đợi ngày ấy đến.

ngày ấy

Cụm từ này có thể được dịch đặc biệt hơn như sau "ngày mà Con Người sẽ hiện đến".

thình lình như lưới bủa

Đây là một ví sánh ý nói "khi các người không trông mong ngày ấy, giống như lưới bủa thình lình chụp lấy một con vật"

đến cho mọi người

"điều đó tác động đến mọi người" hay "các biến cố của ngày ấy sẽ tác động mọi người"

ở khắp trên mặt đất

"trên bề mặt của cả địa cầu" hay "trên cả đất"

Luke 21:36

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu kết thúc phần dạy dỗ các môn đồ Ngài.

tránh khỏi các tai nạn sẽ xảy ra

Ý nghĩa khả thi là 1) "mạnh đủ để chịu đựng mọi sự này" hay 2) "có khả năng tránh khỏi mọi sự này"

Các tai nạn sẽ xảy ra

"những việc này sẽ xảy ra". Chúa Giê-xu mới vừa nói cho họ biết về những việc khủng khiếp sẽ xảy ra như bắt bớ, chiến tranh, và phu tù.

và đứng trước mặt Con Người

"đứng với sự tin cậy trước mặt Con Người". Có lẽ điều này đề cập đến lúc Con Người phán xét mọi người. Người nào chưa sẵn sàng sẽ sợ hãi về Con Người và sẽ không đứng nổi với sự tin cậy.

Luke 21:37

Câu Liên kết:

Đây là kết thúc của phần câu chuyện bắt đầu ở [LUK21:01](#)

Và, ban ngày, Đức Chúa Giê-xu dạy dỗ

"trong suốt ban ngày, Ngài dạy dỗ". Câu nói theo sau cho biết những việc mà Chúa Giê-xu và dân sự đã làm từng ngày trong tuần lễ trước khi Ngài chịu chết.

trong đền thờ

Cụm từ này ý nói "tại đền thờ" hay "trong hành lang đền thờ"

Đến chiều Ngài đi lên núi

"lúc ban đêm Ngài ra khỏi thành" hay "Ngài ra ngoài thành mỗi đêm"

cả dân sự

Đây là lối nói cho rằng "một số đông dân chúng" hay "hầu hết mọi người"

vừa tảng sáng
"sẽ đến sớm lúc ban sáng" hay "đã đến mỗi
sáng sớm"

đặng nghe Ngài dạy
"đặng nghe Ngài dạy dỗ"

Chapter 22

¹ Gần đến kỳ lễ Bánh Không Men, tức là lễ Vượt Qua, ² các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo bàn nhau tìm cách giết Chúa Giê-xu, vì họ sợ dân chúng. ³ Sa-tan nhập vào Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, một trong mười hai sứ đồ. ⁴ Giu-đa đi bàn tính với các thầy tế lễ cả và các lãnh binh đến thờ về cách mà hắn có thể giao nộp Chúa Giê-xu cho họ. ⁵ Họ mừng lắm và đồng ý cho hắn tiền. ⁶ Hắn ưng thuận và tìm cơ hội giao nộp Ngài cho họ lúc không có mặt dân chúng. ⁷ Đến ngày lễ bánh không men, là ngày dâng chiên con lễ Vượt Qua làm sinh tế. ⁸ Chúa Giê-xu sai Phi-e-rơ và Giăng đi, dặn rằng: “Hãy đi chuẩn bị bữa ăn lễ Vượt Qua cho chúng ta.” ⁹ Họ hỏi Ngài: “Thầy muốn chúng tôi dọn bữa ăn ở đâu?” ¹⁰ Ngài đáp: “Hãy nghe đây, khi anh em vào thành, một người mang vò nước sẽ gặp anh em. Hãy đi theo người ấy vào nhà, ¹¹ và nói với chủ nhà: ‘Thầy hỏi ông: “Căn phòng khách nơi Thầy sẽ ăn lễ Vượt Qua với các môn đồ ở đâu?”’” ¹² Ông ấy sẽ chỉ cho anh em một căn phòng lớn có sẵn đồ đạc ở trên lầu. Hãy dọn bữa ăn tại đó.” ¹³ Vậy, hai người đi và thấy mọi việc xảy ra đúng y như Ngài đã n cho họ biết. Và họ chuẩn bị bữa ăn lễ Vượt Qua. ¹⁴ Đến giờ ăn, Chúa Giê-xu cùng ngồi vào bàn với các sứ đồ. ¹⁵ Rồi Ngài nói với họ: “Thầy rất muốn được cùng ăn lễ Vượt Qua này với anh em trước khi chịu khổ nạn. ¹⁶ Vì, Thầy nói để anh em rõ, Thầy sẽ không ăn lễ Vượt Qua nào nữa cho đến khi lễ ấy được trọn trong vương quốc của Đức Chúa Trời.” ¹⁷ Rồi Chúa Giê-xu lấy chén, tạ ơn và nói: “Hãy cầm lấy và cùng uống với nhau. ¹⁸ Vì Thầy cho anh em biết, Thầy sẽ không uống trái nho này nữa cho đến khi vương quốc của Đức Chúa Trời đến.” ¹⁹ Xong, Ngài lấy bánh, tạ ơn rồi bẻ ra và trao cho các môn đồ, mà nói rằng: “Đây là thân thể Thầy, vì anh em mà phó cho. Hãy làm điều này để nhớ Thầy.” ²⁰ Cũng cùng một cách ấy, sau khi ăn xong, Ngài lấy chén và nói: “Chén này là giao ước mới trong huyết Thầy, đã vì anh em mà đổ ra. ²¹ Nhưng hãy lưu ý, kẻ phản Thầy đang ngồi chung bàn với Thầy. ²² Vì quả là Con Người sẽ đi con đường đã định. Nhưng khốn cho kẻ phản Ngài!” ²³ Các sứ đồ bắt đầu hỏi nhau xem trong bọn mình ai là kẻ sẽ làm việc ấy. ²⁴ Sau đó, các sứ đồ lại tranh cãi xem ai được xem là lớn hơn cả trong số họ. ²⁵ Chúa Giê-xu nói với họ: “Vua của các dân ngoại bang dùng quyền lực mà cai trị, và những người vận dụng thẩm quyền trên dân chúng thì được gọi là các bậc lãnh đạo đáng kính. ²⁶ Nhưng với anh em thì không như vậy. Người lớn nhất trong anh em phải trở nên như người nhỏ nhất. Và người quan trọng nhất phải trở nên như người phục vụ. ²⁷ Người ngồi trên bàn và người phục vụ, ai lớn hơn? Chẳng phải là người ngồi trên bàn sao? Nhưng Thầy ở giữa anh em như một người phục vụ vậy. ²⁸ Anh em là những người đã kiên định theo Thầy trong những thử thách mà Thầy chịu. ²⁹ Thầy ban vương quốc cho anh em, như Cha đã ban vương quốc cho Thầy, ³⁰ để anh em có thể ngồi đồng bàn cùng ăn uống với Thầy trong vương quốc của Thầy. Anh em sẽ ngồi trên ngai mà xét xử mười hai chi tộc Y-sơ-ra-ên. ³¹ Nay, Si-môn, hãy cẩn thận, Sa-tan đã đòi sàng sảy anh như lúa mì. ³² Nhưng Thầy đã cầu nguyện cho anh để anh không mất đức tin. Vậy, khi anh đã quay trở lại, hãy khích lệ các anh em mình.” ³³ Phi-e-rơ thưa với Ngài: “Lạy Chúa, tôi sẵn sàng đồng tù đồng chết với Ngài.” ³⁴ Chúa Giê-xu đáp: “Phi-e-rơ, Thầy nói cho anh biết, hôm nay trước khi gà gáy, anh sẽ ba lần chối không biết Thầy.” ³⁵ Rồi Chúa Giê-xu nói với họ: “Khi Thầy sai anh em đi mà không đem theo túi tiền, bao bị hay giày dép, anh em có thiếu thốn gì không?” Họ thưa: “Không thiếu gì cả.” ³⁶ Ngài nói tiếp: “Nhưng bây giờ, ai có túi tiền, bao bị, hãy đem theo mình. Ai chưa có guom, hãy bán áo ngoài đi mà mua. ³⁷ Vì Thầy cho anh em biết rằng những lời này đang được ứng nghiệm: ‘Và Ngài đã bị kẻ vào hàng kẻ vô luật pháp.’ Vì những lời tiên tri đã chép về Thầy đang được ứng nghiệm.” ³⁸ Họ thưa: “Lạy Chúa, nhìn này, ở đây có hai thanh guom.” Ngài nói với họ: “Như vậy đủ rồi.” ³⁹ Sau khi dùng bữa xong, như thường lệ, Chúa Giê-xu đến núi Ô liu, có các môn đồ đi theo. ⁴⁰ Đến nơi, Ngài nói với họ: “Hãy cầu nguyện để anh em không sa vào sự cám dỗ.” ⁴¹ Ngài đi khỏi chỗ họ một khoảng cỡ chừng ném một hòn đá, quỳ gối xuống và cầu nguyện rằng: ⁴² “Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này khỏi Con. Nhưng xin ý Cha được nên, chứ không phải ý Con.” ⁴³ Có một thiên sứ từ trời hiện ra thêm sức cho Ngài. ⁴⁴ Trong sự đau đớn tột cùng, Ngài cầu nguyện càng khẩn thiết hơn, mồ hôi Ngài như những giọt máu lớn rơi xuống đất. ⁴⁵ Cầu nguyện xong, Ngài đứng dậy đi đến chỗ các môn đồ thì thấy họ đang ngủ vì buồn phiền. ⁴⁶ Ngài hỏi họ: “Sao anh em lại ngủ? Hãy dậy và cầu nguyện để anh em không sa vào sự cám dỗ.” ⁴⁷ Khi Ngài còn đang nói, có một đám đông xuất hiện, do Giu-đa, một trong mười hai sứ đồ, dẫn đầu. Hắn đến gần Chúa Giê-xu để hôn Ngài. ⁴⁸ Nhưng Ngài nói với hắn: “Giu-đa, anh định phản Con Người

bằng một cái hôn sao?" ⁴⁹ Những môn đệ có mặt với Chúa chứng kiến việc xảy ra liền thưa với Ngài: "Lạy Chúa, chúng tôi có nên dùng gươm đánh không?" ⁵⁰ Nói rồi, một người trong đám họ chém dây tó của thầy tế lễ thượng phẩm, cắt đứt tai phải của anh ta. ⁵¹ Chúa Giê-xu nói: "Đủ rồi." Ngài sờ tai người dây tó và chữa lành cho anh. ⁵² Chúa Giê-xu nói với các thầy tế lễ cả, các lãnh binh đền thờ, cùng các trưởng lão đã đến bắt Ngài, rằng: "Các ông đem gươm và gậy đến bắt tôi như bắt một tên cướp sao?" ⁵³ Hằng ngày tôi ở giữa các ông trong đền thờ thì các ông không ra tay. Nhưng đây là giờ của các ông và của thế lực tối tăm." ⁵⁴ Họ bắt Ngài, dẫn đi và giải vào nhà của thầy tế lễ thượng phẩm. Còn Phi-e-rơ thì theo Ngài xa xa. ⁵⁵ Khi họ đã đốt một đống lửa ở giữa sân và ngồi lại với nhau, Phi-e-rơ đến ngồi chung với họ. ⁵⁶ Qua ánh lửa, một người dây tó gái thấy Phi-e-rơ thì nhìn ngay vào ông và nói: "Người này cùng bọn với ông ấy." ⁵⁷ Nhưng Phi-e-rơ chối rằng: "Này bà, tôi có biết ông ta đâu." ⁵⁸ Một lúc sau, có một người khác thấy ông và nói: "Anh cũng là một người trong đám họ." Nhưng Phi-e-rơ chối, rằng: Không phải vậy đâu, ông ơi." ⁵⁹ Khoảng một giờ sau, một người khác lại khẳng định rằng: "Đúng là người này cùng bọn với ông ta, vì cũng là dân Ga-li-lê." ⁶⁰ Nhưng Phi-e-rơ nói: "Anh kia, tôi không biết anh đang nói gì." Ngay khi ông còn đang nói, thì gà gáy. ⁶¹ Chúa quay lại nhìn Phi-e-rơ, ông nhớ lại lời Ngài đã nói với mình rằng: "Hôm nay, trước khi gà gáy, anh sẽ chối Thầy ba lần." ⁶² Phi-e-rơ đi ra ngoài và khóc lóc đặng cay. ⁶³ Rồi những kẻ canh giữ Chúa Giê-xu nhạo báng và đánh đập Ngài. ⁶⁴ Họ bịt mắt Ngài lại rồi hỏi Ngài rằng: "Hãy đoán đi, xem ai đã đánh ngươi?" ⁶⁵ Họ dùng nhiều lời khác nhục mạ và phỉ báng Ngài. ⁶⁶ Đầu buổi sáng, các trưởng lão trong dân chúng nhóm nhau lại cùng với các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo. Họ giải Ngài lên Hội đồng Công luận ⁶⁷ và nói rằng: "Nếu anh là Chúa Cứu Thế thì hãy cho chúng tôi biết." Nhưng Ngài nói với họ: "Nếu tôi nói, các ông sẽ không tin, ⁶⁸ còn nếu tôi hỏi thì các ông sẽ không trả lời. ⁶⁹ Nhưng từ giờ trở đi, Con Người sẽ ngồi bên tay phải quyền năng của Đức Chúa Trời." ⁷⁰ Mọi người hỏi lại: "Vậy anh có phải là Con Đức Chúa Trời không?" Chúa Giê-xu đáp: "Các ông nói như vậy." ⁷¹ Họ bảo: "Chúng ta còn cần nhân chứng làm gì nữa? Chính chúng ta đã nghe miệng hắn nói ra."

Luke 22:1

Thông tin Tổng quát:

Đây là phần tiếp theo của câu chuyện. Giu-đa đồng ý phản bội Chúa Giê-xu. Các câu này đưa ra thông tin bối cảnh về phần này của câu chuyện.

Gần

Từ này được dùng để mở đầu phần mới của câu chuyện.

Lễ ăn bánh không men

Ngày lễ được gọi theo danh xưng này vì trong kỳ lễ, người Do thái không ăn bánh được làm với men. Cụm từ này có thể được dịch là "ngày lễ là lúc họ ăn bánh không men"

Bánh không men

Đây là bánh không có chút men nào trong bột để bột dậy lên. Bánh này được gọi là "Bánh không có men"

đến gần

"gần như là sắp sửa bắt đầu"

tìm phương giết Chúa Giê-xu

"họ sẽ tìm cách khiến cho Chúa Giê-xu bị án tử hình". Các thầy tế lễ và các thầy thông giáo không có quyền đích thân họ giết Chúa Giê-xu, nhưng họ hy vọng tìm người khác giết Ngài.

vì họ sợ dân

Ý nghĩa khả thi là 1) "sợ những gì dân chúng sẽ làm" hay 2) "sợ dân chúng tôn Chúa Giê-xu lên làm vua"

Luke 22:3

Thông tin Tổng quát:

Đây là mở đầu của hành động trong phần này của câu chuyện.

ám vào Giuđa Íchcariốt

Có lẽ điều này tương tự với việc quỉ ám.

thầy tế lễ cả

"lãnh đạo của các thầy tế lễ"

thầy đội

"lãnh đạo lính canh đền thờ"

để đồng mưu dùng cách nào nộp Ngài cho họ
Cụm từ này có thể được dịch là "làm cách nào
ông ta giúp họ bắt lấy Chúa Giê-xu"

Luke 22:5

các người kia
"các thầy tế lễ cả và thầy đội"

hứa sẽ cho nó tiền bạc
Chữ "nó" đề cập đến Giuđa.

ưng thuận
"đồng ý" mặc dù đây là sự lặp lại

tìm cơ hội giao nộp Ngài cho họ lúc không có mặt dân
chúng
Đây là một hành động tiếp diễn sau khi phần
này trong câu chuyện kết thúc.

nộp Đức Chúa Giê-xu
"giúp họ bắt lấy Chúa Giê-xu"

dân chúng không biết
"theo cách riêng" hay "khi chẳng có đám đông
ở quanh Ngài"

Luke 22:7

Thông tin Tổng quát:
Đây là phần tiếp theo của câu chuyện. Chúa
Giê-xu sai Phi-e-rơ và Giăng đi ra để chuẩn bị
cho bữa ăn Lễ Vượt Qua. Câu 7 đưa ra thông
tin bối cảnh về diễn biến của câu chuyện.

ngày lễ bánh không men
"Ngày lễ bánh không men" hay "ngày ăn bánh
qui bột khô". Đây là ngày người Do thái hết
thầy sẽ đem bánh không men ra khỏi nhà của
họ. Khi ấy họ sẽ tưởng niệm Lễ Bánh Không
Men trong bảy ngày.

giết con sinh làm lễ Vượt Qua
"dân sự phải giết chiên con cho bữa ăn Lễ Vượt
Qua". Mỗi gia đình hay mỗi nhóm dân sự sẽ
giết một chiên con và cùng ăn với nhau, vì vậy
có nhiều chiên con đã bị giết.

cho chúng ta ăn
Chúa Giê-xu kể cả Phi-e-rơ và Giăng khi Ngài
phán "chúng ta". Phi-e-rơ và Giăng sẽ là một
phần của nhóm sẽ ăn bữa ăn đó.

dọn
Đây là từ ngữ ý nói "sửa soạn". Chúa Giê-xu
không nhất thiết bảo Phi-e-rơ và Giăng lo nấu
nướng.

thầy muốn chúng tôi dọn lễ ấy
Cụm từ "chúng ta" không bao gồm Chúa Giê-
xu. Chúa Giê-xu không phải là một phần của
nhóm sẽ dọn bữa ăn.

dọn lễ
"lo dọn bữa ăn" hay "sửa soạn bữa ăn"

Luke 22:10

Ngài đáp rằng
Chữ "Ngài" đề cập đến Chúa Giê-xu.

sẽ gặp một người mang vò nước
Cụm từ này có thể được dịch là "các người sẽ
gặp một người mang vò nước"

mang vò nước
"mang cái bình có nước trong đó". Có lẽ người
ấy đã vác cái vò trên vai mình.

hãy theo người vào nhà
Cụm từ này có thể được dịch là "hãy đi theo
người, rồi vào trong nhà"

Thầy phán cùng người
Điều này bắt đầu với một trung dẫn trực tiếp
chỗ Chúa Giê-xu nói với các môn đồ biết những
gì họ sẽ nói. Kinh Thánh đề cập đến điều này
như một trung dẫn trực tiếp: "Thầy của chúng
ta nói sẽ chỉ cho chúng ta"

Thầy
Từ này đề cập đến Chúa Giê-xu.

Ăn lễ Vượt Qua
"ăn lễ Vượt Qua"

Luke 22:12

Câu Liên kết:
Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ Phi-e-rơ và Giăng.

chủ nhà sẽ chỉ cho
"chủ nhà sẽ chỉ cho các người"

Hai môn đồ đi
"Vậy Phi-e-rơ và Giăng bèn đi"

Luke 22:14

Câu Liên kết:
Đây là sự kiện tiếp theo trong phần câu chuyện
về Lễ Vượt Qua. Chúa Giê-xu và các môn đồ
Ngài đang ngồi dự bữa ăn Lễ Vượt Qua.

Ta rất muốn
"ta muốn rất nhiều"

Vì, ta nói cùng các người
Cụm từ này được sử dụng để nhấn mạnh tầm
quan trọng những gì Chúa Giê-xu sẽ nói kể đó.

cho đến khi lễ ấy được trọn
Ý nghĩa khả thi là 1) "cho đến khi mục đích
của Lễ Vượt Qua được hoàn tất" hay 2) "cho
đến khi chúng ta kỷ niệm Lễ Vượt Qua sau

cùng". Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động: "cho đến khi Đức Chúa Trời làm cho nó được ứng nghiệm" hay "cho đến khi Đức Chúa Trời hoàn tất mục đích của Lễ Vượt Qua"

Luke 22:17

Ngài bèn cầm chén, tạ ơn
"khi Ngài dâng lời cảm tạ với Đức Chúa Trời"

rồi phán rằng
"Ngài phán cùng các sứ đồ Ngài"

hãy lấy cái này phân phát cho nhau
Cụm từ này có thể được dịch là "hãy chia sẻ rượu này giữa vòng các người" hay "hết thấy các người uống một chút rượu này"

Vì, ta nói cùng các người
Cụm từ này được dùng ở đây để nhấn mạnh tầm quan trọng những gì Chúa Giê-xu sẽ phán kể đó.

không uống trái nho nữa
Cụm từ này đề cập đến nước ép từ trái nho mọc trong vườn nho. Rượu được làm từ nước nho ép lên men.

Cho tới khi nước Đức Chúa Trời đến
Cụm từ này có thể được dịch là "cho đến khi nước của Đức Chúa Trời được thiết lập" hay "cho đến khi Đức Chúa Trời thiết lập vương quốc của Ngài" hoặc "cho tới khi Đức Chúa Trời trị vì trong nước của Ngài"

Luke 22:19

bánh
Bánh này không có men trong đó, vì vậy bánh rất mỏng.

bẻ ra
"Ngài xé ra". Ngài có thể chia bánh ấy thành nhiều miếng hay Ngài có thể chia nó ra thành hai mảnh rồi ban bánh ấy cho các sứ đồ chia ra giữa vòng họ. Nếu được, hãy sử dụng cách nói có thể dùng được cho từng tình huống.

Này là thân thể Ta
Ý nghĩa khả thi là 1) "bánh này là thân thể ta" và 2) "bánh này tiêu biểu cho thân thể ta"

thân thể ta, đã vì các người mà phó cho
"thân thể ta, mà ta đã phó cho các người" hay "thân thể ta, mà ta hy sinh cho các người". Vì ngôn ngữ phải trình bày cho người nghe, cụm từ này có thể được dịch là "thân thể ta, ta phó cho bậc cầm quyền giết đi vì có các người".

hãy làm sự này
"hãy ăn bánh này"

để nhớ đến ta
"để nhớ ta"

lấy chén
Từ ngữ "chén" đề cập đến rượu ở trong chén. Cụm từ này có thể được dịch là "rượu trong chén này" hay "rượu này"

là giao ước mới trong huyết ta
"là giao ước mới, sẽ có hiệu quả nhờ huyết ta" hay "là giao ước mới, sẽ được hợp pháp bởi huyết ta" hoặc "tiêu biểu cho giao ước mới, Đức Chúa Trời sẽ thiết lập khi huyết ta đã đổ ra"

huyết ta vì các người mà đổ ra
"huyết ta, đã đổ ra trong sự chết vì các người" hay "huyết ta, sẽ đổ ra từ các vết thương của ta vì các người khi ta chết đi". Chúa Giê-xu đã phán về sự chết của Ngài bằng cách đề cập đến thân thể Ngài bị vỡ ra và huyết Ngài bị đổ ra. Đây là phép hoán dụ.

Luke 22:21

Câu Liên kết:
Jesus continues speaking to his apostles.

Kẻ phản ta
"kẻ phản ta"

Con Người đi
"Thật, vì Con Người sẽ đi" hay "Vì Con Người sẽ chết"

Đã định
Tham khảo: "như Đức Chúa Trời đã định" hoặc "như Đức Chúa Trời đã lên kế hoạch" (UDB)

nhưng khốn cho người này phản Ngài!
"nhưng khốn cho người này phản Con Người!" hay "nhưng khốn khiếp thay là kẻ phản Con Người!"

Luke 22:24

môn đồ lại cãi lẫn nhau
"các sứ đồ bắt đầu bàn bạc giữa vòng họ"

lớn hơn hết
"quan trọng nhất"

nhưng Ngài phán cùng môn đồ rằng
"Chúa Giê-xu phán cùng các sứ đồ"

những người cầm quyền
"cai trị khắt khe trên họ" hay "thích thi hành quyền lực trên họ"

được xưng
Cụm từ này có thể được dịch là "thích được xưng" hay "tự xưng mình". Có lẽ dân sự không

nghĩ những bậc cầm quyền là những người cai trị đáng tôn trọng.

người làm ơn

Cụm từ này có thể được dịch là "những nhà từ thiện" hay "cấp lãnh đạo hay giúp đỡ mọi người"

Luke 22:26

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ các môn đồ Ngài.

về phân các người, đừng làm như vậy

"các người không nên xử sự như thế"

kẻ rất nhỏ

"ít quan trọng nhất". Khi cấp lãnh đạo thường không phải là người cao tuổi hơn và được gọi là "trưởng lão", "kẻ nhỏ nhất" sẽ là kẻ nhỏ nhất lãnh đạo.

Vì

Từ ngữ này nối các mạng lệnh của Chúa Giê-xu trong câu 26 với toàn bộ câu 27. Ý tưởng là "Hãy để cho nhân vật quan trọng nhất phục vụ vì ta là tôi tớ". Chúa Giê-xu, nhân vật quan trọng nhất giữa vòng họ, phục vụ họ, vì vậy nhân vật quan trọng nhất giữa vòng họ phải phục vụ.

người hầu việc

"người dọn thức ăn" hay "người phục vụ cho người đang ngồi". Điều này đề cập đến một tôi tớ.

lớn hơn

"người lớn hơn" hay "người quan trọng hơn". Chúa Giê-xu đã đưa ra câu hỏi mang tính hùng biện để giới thiệu câu trả lời của Ngài cho thắc mắc của các môn đồ về sự cao trọng trong câu 24. Thắc mắc mang tính hùng biện này có thể được dịch là "ta muốn người nghĩ đến ai là lớn hơn". (

người ngồi ăn

Cụm từ này có thể được dịch là "người đang dùng bữa"

Có phải là kẻ ngồi ăn không?

Đây là thắc mắc mang tính hùng biện. Câu trả lời được ám chỉ như sau: "Tất nhiên là người ngồi tại bàn thì quan trọng hơn tôi tớ!"

Nhưng ta ở giữa các người như kẻ hầu việc vậy

Chữ "nhưng" xuất hiện ở đây vì có một sự thương phản giữa điều người ta trông mong Chúa Giê-xu phải trở thành và những gì Ngài vốn có. Cụm từ này có thể được dịch là "nhưng ta đang hầu việc các người đây"

Luke 22:28

Bền lòng theo ta trong mọi sự thử thách ta

"đã trụ với ta qua những phân đấu của ta"

ta ban nước cho các người, cũng như cha ta đã ban cho ta vậy

Một số ngôn ngữ sẽ cần phải thay đổi trình tự. "Giống như cha ta đã ban nước cho ta, ta ban nước ấy cho các người"

ta ban nước cho các người

"ta lập các người làm những người cai trị trong vương quốc của Đức Chúa Trời" hay "ta ban cho các người thẩm quyền để cai trị trong vương quốc" hay "ta sẽ lập các người làm vua"

cũng như Cha ta đã ban cho ta vậy

"giống như Cha ta đã ban quyền cai trị làm vua trong vương quốc của Ngài"

được ngồi ngai

"ngồi trên ngai" là hoán dụ cho "làm công việc của nhà vua". Cụm từ này ý nói "các người sẽ làm việc như nhà vua" hay "các người sẽ làm công việc của bậc vua chúa"

ngai

Từ này có thể được dịch là "ghế của nhà vua" hay "loại ghế được làm cho bậc vua chúa"

Luke 22:31

Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu phán trực tiếp với Si-môn.

Si-môn, Si-môn

Chúa Giê-xu kêu tên này hai lần tỏ ra rằng điều Ngài sắp sửa nói với ông rất là quan trọng.

đôi sàng sảy người

Chữ "you" [các người] đề cập đến hết cả các sứ đồ. Nhiều loại ngôn ngữ có hình thức khác về chữ "you" sẽ sử dụng hình thức số nhiều.

sàng sảy người như lúc mì

Đây là ẩn dụ ý nói "thử người để tìm xem có gì sai hay không". Ý nghĩa có thể được nói rõ như trong Kinh Thánh: "sàng sảy người". Và cụm từ này có thể được dịch như một ví sánh: "giống như ai đó đang sàng gạo như trong Kinh Thánh.

song ta đã cầu nguyện cho người

Chữ "you" [người] ở đây đề cập đặc biệt đến Si-môn. Nhiều thứ ngôn ngữ có những hình thức khác về chữ "you" sẽ sử dụng hình thức số ít.

hầu cho đức tin người không thiếu thốn

Cụm từ này có thể được tỏ ra theo cách tích cực như "người sẽ tiếp tục có đức tin" hay "người sẽ tiếp tục tin cậy ta"

đến khi người đã hối cải
"sau khi người khởi sự theo ta trở lại" hay "sau
khi người khởi sự phục vụ ta trở lại"

anh em mình
Cụm từ này đề cập đến các môn đồ khác. Cụm
từ này có thể được dịch là "các tín hữu đồng
lao của người" hay "anh em người trong đức
tin" hoặc "các môn đồ khác".

Luke 22:33

gà chưa gáy ...người sẽ chối ...
Cụm từ này có thể nói theo cách tích cực: "gà
sẽ gáy ... chỉ sau khi người chối". Trật tự các
chi tiết của câu nói có thể được đảo lộn lại:
"người sẽ chối ba lần người không biết ta trước
khi gà gáy hôm nay"

hôm nay trước khi gà gáy, anh sẽ ba lần chối không biết
Thầy
Câu này có thể được nói tích cực: "hôm nay gà
sẽ gáy sau khi người chối Ta."

gà chưa gáy
Ở đây, tiếng gáy của con gà được sử dụng như
một hoán dụ cho thời điểm ban ngày đó. Gà
thường hay gáy trước khi mặt trời xuất hiện
vào ban sáng.

hôm nay
ban ngày của người Do thái bắt đầu lúc mặt
trời lặn. Chúa Giê-xu đang nói sau khi mặt trời
đã lặn. Gà sẽ gáy ngay trước khi trời sáng.
Buổi sáng là một phần của "hôm nay". Cụm từ
này có thể được dịch là "tối nay" hay "ban
sáng"

Luke 22:35

Câu Liên kết:
Chúa Giê-xu chuyển sự chú ý của Ngài qua việc
phán với tất cả các môn đồ.

Khi ta sai các người đi
Chúa Giê-xu đang nói với các sứ đồ Ngài. Vì
vậy, các thứ ngôn ngữ có hình thức khác về
chữ "you" nên sử dụng hình thức số nhiều.

túi bạc
túi bạc là cái túi để đựng tiền. Ở đây nó được
sử dụng để cập đến "tiền bạc"

bao
Cụm từ này có thể được dịch là "túi xách của
du khách" hay "đồ ăn", chứa trong bao một khi
họ có bao để đem theo.

Khi...có thiếu thốn gì không?" Họ thưa: "Không thiếu gì
cả.
Chúa Giê-xu dùng câu hỏi để giúp các sứ đồ
nhớ lại người ta đã chu cấp cho họ như thế nào
khi họ ra đi. Tham khảo: "Khi...nhưng các

người vẫn có đầy đủ.' Và các môn đồ đồng ý nói
rằng, 'Vâng, chúng tôi nhận được mọi thứ
mình cần.'"

không
"Chúng tôi không thiếu thốn gì cả" hoặc
"Chúng tôi có mọi thứ mình cần"

ai không có gươm, hãy bán áo ngoài mà đi mua
Chúa Giê-xu không đề cập đến một người đặc
biệt nào chưa có gươm. Cụm từ này có thể
được dịch là "nếu ai chưa có gươm, người ấy
nên bán áo ngoài của mình"

áo ngoài
"áo choàng" hay "áo khoác ngoài"

Luke 22:37

Câu Liên kết:
Chúa Giê-xu kết thúc phần nói chuyện với các
môn đồ.

có lời chép rằng
"những điều tiên tri viết về ta trong Kinh
Thánh"

phải ứng nghiệm
Các sứ đồ vốn hiểu rõ rằng Đức Chúa Trời sẽ
khiến cho mọi sự chép trong Kinh Thánh phải
xảy ra. Bạn có thể làm cụ thể nguyên cụm từ:
"Đức Chúa Trời sẽ khiến cho mọi sự đã được
chép trong Kinh Thánh đều được ứng nghiệm"

Ngài bị kể vào hàng kẻ dữ
"Người ta xem Ngài là một trong những kẻ
sống phi luật pháp". Một số ngôn ngữ cần phải
trình bày cụ thể: "Điều này đã được chép trong
Kinh Thánh. 'Và Ngài bị kể vào hàng kẻ dữ'"

kẻ dữ
"những kẻ phá vỡ luật pháp" hay "tội phạm"

Lời ấy phải ứng nghiệm về chính mình ta
Cụm từ này không rõ ràng trong tiếng Hi-lạp.
Ý nghĩa khác là: "Sự sống ta đang đi đến hồi
kết cuộc"

các sứ đồ thưa rằng
Cụm này đề cập đến ít nhất hai trong số sứ đồ
của Chúa Giê-xu.

Ấy là đủ
Ý nghĩa khả thi là 1) "nghĩa là đủ gươm rồi"
hay 2) "nói bấy nhiêu là đủ rồi". Khi Chúa Giê-
xu phán họ nên mua gươm, Ngài chủ yếu nói
với họ về mối nguy hiểm mà hết thảy họ sẽ đối
diện với. Thực sự Ngài không muốn họ mua
gươm và chiến đấu.

Luke 22:39

Thông tin Tổng quát:

Đây là phần tiếp theo của câu chuyện. Chúa Giê-xu lên Núi Ô-li-ve để cầu nguyện.

Đoạn

Từ ngữ này đề cập đến sự trọn vẹn của bữa ăn Lễ Vượt Qua.

hầu cho các người sa vào chước cám dỗ

Cụm từ này có thể được dịch là "để các người không bị cám dỗ" hay "để các người không phạm tội khi các người bị cám dỗ" hoặc "để các người không bị cám dỗ nghiêm ngặt đến nỗi các người phạm tội"

Luke 22:41

cách chừng liệng một cục đá

Cụm từ này ý nói: "chừng một khoảng mà người ta ném một hòn đá" Tham khảo cách dịch: "một khoảng ngắn" hay với một số đo như "chừng 30 mét".

Dẫu vậy, xin ý Cha được nên, chớ không

Jesus will bear the guilt of all the sin of human history by the agony of the cross. He prays to his Father asking if there is another way.

Cha

Đây là một danh hiệu quan trọng dành cho Đức Chúa Trời.

xin cắt chén này khỏi tôi

Chúa Giê-xu đang đề cập đến sự thương khó mà Ngài sắp sửa gánh chịu giống như thể đây là cái chén mà Ngài sẽ phải uống. Tham khảo cách dịch: "xin cắt khỏi tôi chén đau khổ này" hay "cắt sự đau khổ này khỏi tôi" hoặc "giải cứu tôi không phải chịu khổ giống như vậy"

theo ý tôi

Cụm từ này có thể được dịch là: "Tuy nhiên, tôi muốn ý Ngài sẽ được nên hơn là ý của tôi".

Luke 22:43

hiện xuống cùng Ngài

"hiện ra với Chúa Giê-xu"

thêm sức cho Ngài

"khích lệ Ngài"

trong cơn rất đau thương, Ngài cầu nguyện

"Ngài ở trong sự đau thương, và Ngài đã cầu nguyện"

Luke 22:45

Cầu nguyện xong, Ngài đứng dậy

Cụm từ này có thể được dịch là "khi Chúa Giê-xu chỗi dậy sau khi cầu nguyện xong" hay "sau khi cầu nguyện xong, Chúa Giê-xu đứng dậy và"

thấy đang ngủ mê vì buồn rầu

"thấy họ đang ngủ vì họ rất buồn rầu"

Sao các người ngủ?

Đây là câu hỏi hùng biện. Ý nghĩa khả thi là 1) "ta ngạc nhiên khi ác người nằm ngủ trong lúc này" hay 2) "các người không nên ngủ trong lúc này!"

khỏi sa vào sự cám dỗ

"bị cám dỗ" hay "phạm tội khi các người bị cám dỗ"

Luke 22:47

một lũ đông kéo đến

Chữ "behold" [kia] báo cho chúng ta biết có một nhóm mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có lẽ có cách làm việc này. Anh ngữ sử dụng "có một lũ đông xuất hiện ..."

đi trước hết

Cụm từ này có thể được dịch là "dẫn họ đến cùng Chúa Giê-xu". Giuđa sắp tỏ ra cho dân chúng biết nơi Chúa Giê-xu ở. Hẳn không bảo đảm đông kia những gì phải làm.

hôn Ngài

Cụm từ này có thể được dịch là "chào Ngài bằng một nụ hôn" hay "chào Ngài bằng cách hôn Ngài". Khi người ta chào nhau, những người khác dù là gia đình hay bạn hữu, hồ sẽ hôn họ nơi một bên má hay hai bên má. Nếu độc giả của bạn thấy kỳ kỳ khi nói rằng người đàn ông này hôn người đàn ông kia, bạn có thể dịch điều này theo cách chung chung: "dành cho Ngài một sự chào đón thân hữu"

người lấy cái hôn để phản Con Người sao

Chúa Giê-xu sử dụng câu hỏi hùng biện này để quở Giuđa: "đây là nụ hôn mà người sử dụng để phản Con Người sao!" Giuđa có thể chọn sử dụng một dấu hiệu bằng tay hay lời nói như "Giê-xu là người đứng gần hòn đá lớn kia" để chỉ ra Chúa Giê-xu, nhưng thay vì thế hẳn ta đã hành xử đối trá khi sử dụng nụ hôn, là dấu hiệu của tình yêu thương.

Con Người

Chúa Giê-xu đang sử dụng thuật ngữ này để đề cập đến chính mình Ngài.

Luke 22:49

những người ở với Ngài
Cụm từ này đề cập đến các môn đồ của Chúa Giê-xu.

sự sắp xảy đến
Cụm từ này có thể được dịch là "các thầy tế lễ và binh lính đã đến để bắt lấy Chúa Giê-xu"

đánh đầu tở của thầy cả thượng phẩm
"đánh đầu tở của thầy tế lễ thượng phẩm bằng thanh gươm"

sờ tai người
Cụm từ này có thể được dịch là "đụng đến người chỗ tai bị chém đứt"

Luke 22:52

Các người cầm gươm và gậy đến bắt ta như bắt kẻ trộm cướp?
"Có phải các người ra đây với gươm và gậy vì các người nghĩ ta là kẻ trộm cướp chăng?" Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch là "các người biết rõ ra không phải là phường trộm cướp, tuy nhiên các người ra đây với ta đem theo gươm và gậy"

hàng ngày ta ở với các người
"ta ở giữa các người mỗi ngày"

trong đền thờ
Cụm từ này có thể được dịch là "trong hành lang đền thờ" hay "tại đền thờ"

không ra tay bắt ta
Thành ngữ này ý nói "bắt lấy ta"

giờ của các người
"thời thế của các người"

quyền của sự tối tăm
Cụm từ này có thể được dịch là "thì giờ của chúa của sự tối tăm" hay "thì giờ mà STham khảo cách dịch: an sẽ thực hiện những việc gian ác khi hắn muốn làm". "Quyền của sự tối tăm" là hoán dụ nói tới STham khảo cách dịch: an, chúa của điều ác.

Luke 22:54

bắt Đức Chúa Giê-xu đem đi
"dẫn Chúa Giê-xu ra khỏi vườn, chỗ mà họ bắt Ngài"

họ nhóm lửa
Cụm từ này có thể được dịch là "mấy người trong số họ đã nhóm lửa lên". Lửa giữ cho họ được ấm.

giữa sân
Đây là sân nhà của thầy cả thượng phẩm. Có tường bao quanh, song không có mái.

Luke 22:56

ngó chăm chỉ, mà nói
"ngó thẳng vào Phi-e-rơ mà nói với người khác ở trong sân"

người này vốn cũng ở với người ấy
người đàn bà đang nói cho người ta biết về Phi-e-rơ đã ở với Chúa Giê-xu. Có lẽ bà ta không biết tên của Phi-e-rơ.

song Phi-e-rơ chối
"nhưng Phi-e-rơ nói rằng điều đó không thật"

hỏi đàn bà kia, ta không biết người đó
Phi-e-rơ không biết tên của người đàn bà. Ông không rửa bà ta bằng cách gọi bà ta là "hỏi đàn bà kia". Nếu người ta nghĩ ông đang rửa bà ta, bạn có thể sử dụng một cách thức khả thi về đàn ông nói với đàn bà mà không quen biết, hay bạn có thể tùy chọn lời lẽ.

Hỏi người, ta không thuộc
Xem chú thích trên về "đàn bà kia"

Luke 22:59

để quyết như vậy mà rằng
"nói cách khẳng khẳng" hay "nói lớn tiếng"

thật người này
"người này" đề cập đến Phi-e-rơ. Người nói kia có lẽ không biết tên của Phi-e-rơ.

Hỏi người, ta không biết người nói chi
Thành ngữ này được sử dụng để nói rất mạnh mẽ: "những gì người nói chẳng thật chút nào" hay "những gì người nói hoàn toàn giả dối"

Đang lúc Phi-e-rơ còn đang nói
"trong khi Phi-e-rơ đang nói"

Luke 22:61

Lời Chúa
"lời lẽ của Chúa Giê-xu" hay "những gì Chúa Giê-xu đã phán"

hôm nay
Chúa Giê-xu đã phán lúc chiều về những điều sẽ xảy ra ngắn ngủi trước khi bình minh hay lúc bình minh. Vì vậy cụm từ này có thể được dịch là "tối nay".

Luke 22:63

che mặt Ngài lại
"sau khi họ che mặt Ngài hầu cho Ngài không thể nhìn thấy"

hãy nói tiên tri đi, hãy đoán xem ai đánh người?
Binh lính không tin rằng Chúa Giê-xu là một vị tiên tri. Thay vì thế, chúng tin rằng một tiên tri thật sẽ biết rõ ai đánh mình cho dù không thể nhìn thấy. Họ đã gọi Chúa Giê-xu là một tiên tri, nhưng họ muốn tỏ ra rằng Ngài không phải là một tiên tri. Cách dịch khác: "Hãy chứng minh người là một tiên tri đi. Hãy nói cho chúng ta biết ai đánh người" hay "Nào, vị tiên tri, ai đã đánh người chứ?"

Hãy nói tiên tri đi!
"hãy nói ra lời lẽ từ Đức Chúa Trời!" Phần thông tin ám chỉ, ấy là Đức Chúa Trời sẽ nói cho Chúa Giê-xu biết ai đã đánh Ngài một khi Chúa Giê-xu bị che mặt mà không thể nhìn thấy.

Luke 22:66

sai đem Đức Chúa Giê-xu đến toà công luận
Ý nghĩa khả thi là 1) "các trưởng lão đưa Chúa Giê-xu đến toà công luận" hay 2) "lính canh dẫn Chúa Giê-xu đến toà công luận của các trưởng lão". Một số ngôn ngữ có thể tránh không nói ai dẫn Ngài bằng cách sử dụng đại danh từ "they" (họ) hay bằng cách sử dụng một động từ thụ động: "Chúa Giê-xu bị dẫn đi đến toà công luận".

hỏi
"các trưởng lão nói với Chúa Giê-xu"

hãy xưng ra cho chúng ta
"hãy xưng ra rằng người có phải là Chúa Cứu Thế không"

nếu ta nói ... nếu ta tra gạn
Chúa Giê-xu đang nói rằng không ăn nhằm chi hết một khi Ngài nói hay tra gạn họ để nói, họ sẽ không đáp ứng cách chính xác. Hai cụm từ này cùng nhau chỉ ra thái độ của Chúa Giê-xu cho thấy toà công luận không thực sự tìm kiếm lẽ thật.

nếu ta nói, thì các người không tin
Đây là câu thứ nhứt trong hai câu giả định bởi Chúa Giê-xu. Đây là cách thức mà Chúa Giê-xu dùng để đáp ứng mà không cung ứng cho họ lý

do để nói rằng Ngài mắc vào tội phạm thượng.
Ngôn ngữ của bạn có thể có cách thức chỉ ra rằng hành động không thực sự xảy ra.

Nếu ta tra gạn các người, thì các người không trả lời
Đây là câu nói giả định thứ nhì.

Luke 22:69

Từ nay về sau
"từ ngày này" hay "khởi sự từ hôm nay"

Con Người
Chúa Giê-xu sử dụng cụm từ này để cập đến Chúa Cứu Thế. Ngài đang ám chỉ rằng Ngài đang nói đến chính mình Ngài, nhưng các trưởng lão muốn hỏi xemđấy có phải là điều thực sự Ngài đã nói hay không.

ngồi bên hữu quyền phép Đức Chúa Trời
người Do thái vốn hiểu rằng không một ai có thể ngồi ở đó. Họ đã xem điều này tương đương với câu nói "sẽ ở với Đức Chúa Trời như Đức Chúa Trời".

quyền phép của Đức Chúa Trời
"Đức Chúa Trời toàn năng". Ở đây "quyền phép" đề cập đến thẩm quyền tối thượng của Ngài.

Vậy, người là Con Đức Chúa Trời sao?
Toà công luận đưa ra câu hỏi này vì họ muốn Chúa Giê-xu khẳng định cụ thể sự hiểu biết của họ rằng Ngài nói Ngài là Con của Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể được dịch là "vậy khi người nói thế, có nghĩa là người là Con của Đức Chúa Trời?"

Con Đức Chúa Trời
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Chúa Giê-xu.

Chính các người nói Ta là Con Ngài
"phải, chính các người nói thế"

cần chứng cứ làm chi nữa?
Đây là câu hỏi mang tính hùng biện. Ý nói "chúng ta chẳng còn cần chứng cứ chi nữa!"

nghe từ miệng nó nói ra rồi
Thành ngữ này sử dụng chi thể của thân thể (cái miệng) đề cập đến con người. Ý nói "trực tiếp từ Ngài". Nó nhấn mạnh sự thực chính mình Chúa Giê-xu đã nói những việc mà họ đang cáo Ngài nói.

Chapter 23

¹ Cả hội đồng đứng dậy, áp giải Chúa Giê-xu đến trước mặt Phi-lát. ² Họ bắt đầu tố cáo Ngài, rằng: “Chúng tôi phát hiện người này đầu độc dân tộc chúng tôi, ngăn họ đóng thuế cho Sê-sa, và tự xưng là Chúa Cứu Thế, là vua.” ³ Phi-lát hỏi Ngài rằng: “Có phải anh là Vua của người Do Thái không?” Chúa Giê-xu đáp: “Chính ngài nói như vậy.” ⁴ Phi-lát nói với các thầy tế lễ cả và đám đông rằng: “Tôi không thấy người này có tội gì cả.” ⁵ Nhưng họ cứ khẳng khái nói rằng: “Hắn xúi giục dân chúng làm loạn, giảng dạy khắp xứ Giu-đê, khởi đầu từ miền Ga-li-lê cho đến tận nơi này.” ⁶ Nghe như vậy, Phi-lát hỏi xem Ngài có phải là dân Ga-li-lê không. ⁷ Khi biết được Ngài thuộc thẩm quyền của Hê-rốt, ông ta liền giao Ngài cho Hê-rốt, lúc ấy cũng đang ở Giê-ru-sa-lem. ⁸ Hê-rốt thấy Chúa Giê-xu thì mừng lắm vì từ lâu vua đã muốn gặp Ngài. Vua nghe nói về Ngài, và hi vọng được thấy Ngài làm phép lạ. ⁹ Hê-rốt hỏi Chúa Giê-xu nhiều điều, nhưng Ngài không đáp lại lời nào. ¹⁰ Các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo đứng đó hùa nhau cáo tội Ngài. ¹¹ Hê-rốt và quân lính của ông ta thì lăng mạ, nhạo báng Ngài, mặc đồ sặc sỡ cho Ngài, rồi ctrao trả Ngài cho Phi-lát. ¹² Trong chính ngày ấy, Hê-rốt và Phi-lát trở thành bạn (dù trước đó họ là kẻ thù của nhau). ¹³ Rồi Phi-lát triệu tập các thầy tế lễ cả, các quan chức và dân chúng lại, ¹⁴ mà nói với họ: “Các ông đem người này đến đây và cáo anh ta cầm đầu dân chúng làm loạn, nhưng này, sau khi hỏi tra anh ta trước mặt các ông, tôi không thấy anh ta phạm một tội nào trong những tội mà các ông đã cáo buộc.” ¹⁵ Cả Hê-rốt cũng vậy, vì vua đã giao anh lại cho chúng tôi, vì thấy anh chẳng làm điều gì đáng chết cả. ¹⁶ Cho nên, tôi sẽ cho đánh phạt anh ta, rồi thả ra.” ¹⁷^[1]¹⁸ Nhưng họ đồng thanh kêu lên rằng: “Hãy giết người này đi và tha Ba-ra-ba cho chúng tôi!” ¹⁹ Ba-ra-ba là kẻ bị bắt giam vì tham gia một cuộc dấy loạn trong thành phố và vì tội giết người. ²⁰ Phi-lát muốn tha Chúa Giê-xu nên ông ta lại nói với họ. ²¹ Nhưng họ kêu lên: “Đóng đinh hắn trên cây thập tự! Đóng đinh hắn trên cây thập tự!” ²² Phi-lát nói với họ đến lần thứ ba rằng: “Nhưng tại sao chứ, anh ta đã làm gì sai? Ta chẳng thấy anh ta phạm tội gì đáng chết. Cho nên, đánh đòn xong tôi sẽ phóng thích anh ta.” ²³ Nhưng họ cứ lớn tiếng khẳng khái đòi phải đóng đinh Chúa Giê-xu. Và tiếng của họ đã thắng. ²⁴ Ông quyết định làm theo yêu cầu của họ. ²⁵ Ông tha tên tù mà họ đã xin, tức là kẻ đã bị bắt vì tội nổi loạn và giết người, rồi giao Chúa Giê-xu cho để họ mặc ý. ²⁶ Khi giải Ngài đi, họ bắt Si-môn người Sy-ren, đang từ dưới quê lên, vác cây thập tự đi theo Chúa Giê-xu. ²⁷ Một đoàn dân đông theo sau Ngài, trong đó có một số phụ nữ than khóc cho Ngài. ²⁸ Nhưng Chúa Giê-xu quay nhìn họ và nói: “Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, đừng khóc về tôi, mà hãy khóc cho chính các chị và con cái các chị. ²⁹ Vì sẽ có ngày người ta nói rằng: ‘Phước cho phụ nữ hiếm muộn, người không sanh đẻ, kẻ không cho con bú.’” ³⁰ Khi ấy người ta sẽ nói với núi rằng: ‘Hãy đổ xuống trên chúng tôi,’ và nói với đồi rằng: ‘Hãy che phủ chúng tôi.’” ³¹ Vì nếu họ đối xử với cây còn xanh như thế này, thì khi cây khô đi sẽ ra sao?” ³² Cũng có những người khác, là hai tên tội phạm, bị áp giải chung với Ngài. ³³ Đến một nơi gọi là Cái Sọ, họ đóng đinh Ngài và hai tên tội phạm vào cây thập tự, một tên bên phải và một tên bên trái Ngài. ³⁴ Chúa Giê-xu nói: “Lạy Cha, xin tha thứ cho họ, vì họ không biết mình đang làm gì.” Còn họ thì bắt thăm chia nhau áo choàng của Ngài. ³⁵ Dân chúng đứng xem trong khi những người lãnh đạo chế giễu Ngài rằng: “Hắn đã cứu người khác thì cứ để hắn tự cứu mình đi, nếu hắn là Đấng Cứu Thế, là người được chọn của Đức Chúa Trời.” ³⁶ Bọn lính cũng giễu cợt Ngài, lại gần đưa dấm cho Ngài uống, ³⁷ và nói: “Nếu mày là Vua dân Do Thái thì hãy tự cứu mình xem nào.” ³⁸ Phía trên đầu Ngài cũng có treo một tấm bảng nhỏ, ghi: “ĐÂY LÀ VUA DÂN DO THÁI.” ³⁹ Một trong hai tên tội phạm bị đóng đinh cũng sỉ nhục Ngài rằng: “Ông không phải Chúa Cứu Thế sao? Hãy tự cứu mình và cả chúng tôi nữa.” ⁴⁰ Nhưng tên kia trách nó mà rằng: “Mày đã chịu cùng một bản án mà còn không biết sợ Đức Chúa Trời sao? ⁴¹ Chúng ta chịu thế này là đáng lắm vì hình phạt này xứng với việc chúng ta đã làm. Nhưng người này đâu có phạm tội gì.” ⁴² Rồi anh tiếp: “Lạy Giê-xu, khi Ngài vào trong vương quốc mình rồi, xin nhớ đến tôi.” ⁴³ Chúa Giê-xu đáp: “Thật, tôi nói để anh biết, hôm nay anh sẽ được ở với tôi trong Ba-ra-đi.” ⁴⁴ Lúc ấy, khoảng vào giờ thứ sáu, bóng tối bao trùm khắp xứ cho đến giờ thứ chín, ⁴⁵ vì không có ánh sáng mặt trời. Rồi bức màn trong đền thờ bị xé làm đôi từ trên xuống. ⁴⁶ Chúa Giê-xu kêu lớn lên rằng: “Lạy Cha, Con giao linh hồn Con trong tay Cha.” Nói xong thì Ngài chết. ⁴⁷ Khi viên đội trưởng thấy việc xảy ra, ông tôn vinh Đức Chúa Trời, rằng: “Đây thật là một người công bình.” ⁴⁸ Cả đoàn dân đã tụ tập để chứng kiến các diễn tiến thì đâm ngạc mà trở về.

⁴⁹ Còn mọi người thân quen của Ngài và những phụ nữ đã đi theo Ngài từ Ga-li-lê, thì đứng ở đằng xa chứng kiến những việc ấy theo dõi mọi việc. ⁵⁰ Có một thành viên Hội đồng Công luận, tên Giô-sép, là người công bình, ⁵¹ (ông không đồng ý với quyết định và hành động của họ) quê ở thành A-ri-ma-thê của người Do Thái, cũng là người đang trông đợi vương quốc của Đức Chúa Trời. ⁵² Giô-sép đến gặp Phi-lát để xin xác Chúa Giê-xu. ⁵³ Ông hạ xác Ngài xuống, khâm liệm bằng vải gai, và an táng Ngài trong một phần mộ được đục trong đá, là nơi chưa chôn cất ai. ⁵⁴ Lúc ấy là ngày Chuẩn bị, và ngày Sa-bát đang đến gần. ⁵⁵ Các phụ nữ đã cùng đi với Ngài từ Ga-li-lê theo sau những người đó, nhìn thấy phần mộ và cách người ta an táng xác Ngài. ⁵⁶ Họ trở về, chuẩn bị hương liệu và dầu thơm. Vào ngày Sa-bát, họ nghỉ ngơi theo luật định.

Footnotes

23:17 ^[1]Các bản cổ xưa đáng tin cậy nhất không có Lu-ca 23: 17,

Luke 23:1

cả hội đồng
"hết thầy cấp lãnh đạo người Do thái"

đồng đứng dậy
"đứng" hay "đứng trên chơn của họ"

trước mặt Philát
"trước mặt Philát". Cụm từ này có thể được dịch là "đứng đối mặt với Philát".

xui dân ta
"gây rối bằng cách nói những lời dối trá với dân tộc chúng tôi"

cấm nộp thuế
"bảo họ đừng đóng thuế"

Luke 23:3

Philát gạn Ngài
"Philát tra hỏi Chúa Giê-xu"

chính người là
Thành ngữ này ý nói "điều người nói là đúng". Cụm từ này cũng có thể được dịch là "đúng như người đã hỏi ta".

dân chúng
"đám đông dân chúng"

ta không thấy người này có tội gì
"ta không tìm gặp lỗi gì nơi người này"

xui giục
"gây rối giữa vòng"

bắt đầu từ xứ Ga-li-lê rồi tới đây
"Hắn bắt đầu gây rối trong xứ Ga-li-lê và bây giờ đang gây rối ở đây"

Luke 23:6

nghe điều đó
"nghe rằng Chúa Giê-xu khởi sự dạy dỗ trong xứ Ga-li-lê"

thì hỏi nếu
"nếu"

người này
Cụm từ này đề cập đến Chúa Giê-xu.

thật là
"Philát đã khám phá ra"

Ngài thuộc quyền cai trị của vua Hê-rốt
Phân đoạn Kinh Thánh không nói sự thực cụ thể Hê-rốt là người cai trị xứ Ga-li-lê. Bạn có thể đưa thông tin này ra cụ thể: "Chúa Giê-xu ở dưới quyền của Hê-rốt vì Hê-rốt cai trị xứ Ga-li-lê"

bèn giải
"Philát đã giải"

đến cho vua Hê-rốt
Cụm từ này đề cập đến Hê-rốt.

trong mấy ngày đó
Cụm từ này có thể được dịch là "trong kỳ lễ Vượt Qua"

Luke 23:8

thì mừng lắm
"Hê-rốt rất vui vẻ"

vua muốn gặp Ngài
"Hê-rôt đã muốn gặp Chúa Giê-xu"

nhân đã nghe nói
"Hê-rôt đã nghe nói về Chúa Giê-xu"

và mong
"Hê-rôt mong mỏi"

xem Ngài làm phép lạ
Cụm từ này có thể được nói bằng giọng chủ
động: "ông ta muốn thấy Ngài làm một phép lạ
nào đó".

vua hỏi Ngài nhiều câu
Tham khảo cách dịch: "Hê-rôt hỏi Chúa Giê-xu
nhiều câu"

song Ngài không trả lời chi hết
"không đáp trả" hay "không dành cho Hê-rôt
một câu trả lời"

ở đó
"đang đứng ở đó"

cáo Ngài dữ lắm
"tố cáo Ngài gay gắt" hay "tố cáo Ngài hết
mức"

Luke 23:11

họ mặc áo hoa hòe cho Ngài
Phần dịch thuật không ám chỉ điều này được
làm ra vì danh dự hay quan tâm đến Chúa Giê-
xu. Họ làm thế để chế giễu Chúa Giê-xu và lấy
Ngài làm vui.

Trước kia Philát với vua Hê-rôt thù hiểm nhau, nhưng
nội ngày ấy trở nên bạn hữu.
Phần thông tin ám chỉ rằng họ đã trở nên bạn
bè vì Hê-rôt tán thưởng Philát cho phép ông ta
xét xử Chúa Giê-xu. Bạn có thể nói cụ thể: "Hê-
rôt và Philát trở nên bạn hữu nhau chính ngày
ấy vì Philát đã giải Chúa Giê-xu qua cho Hê-rôt
để xét xử".

trước kia
"trước ngày ấy"

Luke 23:13

hiệp các thầy tế lễ cả, các quan đề hình và dân chúng lại
"triệu tập các thầy tế lễ cả, các quan đề hình
và dân chúng lại"

tra hỏi trước mặt các người đây
"ta đã tra hỏi Giê-xu trước mặt các người".
Cụm từ này cũng có thể được dịch là "Ta đã tra
hỏi Giê-xu với các người ở đây như những nhân
chứng".

ta không thấy người mắc một tội nào
"ta không nghĩ rằng người có tội"

Luke 23:15

Vua Hê-rôt cũng vậy
"ngay cả Hê-rôt cũng không nghĩ là người này
có tội"

vì
"bởi vì" hay "chúng ta biết điều này vì"

vì đã giao người về cho ta
"Hê-rôt giải Giê-xu trở lại cho chúng ta". Cụm
từ "chúng ta" ở đây rất đặc biệt: nó đề cập đến
Philát và binh lính của ông ta, không đề cập
đến các thầy tế lễ và thần thông giáo đã qua
cùng Hê-rôt với Chúa Giê-xu, cũng không đề
cập đến đám dân đông.

người này đã không làm điều gì đáng chết
Cụm từ này có thể được dịch bằng giọng chủ
động: "Người không làm điều gì đáng bị án
chết"

nên ta sẽ đánh đòn
Vì Philát không tìm thấy lỗi lầm gì nơi Chúa
Giê-xu, ông ta phải thả Ngài mà không có phạt
vạ. Đúng là không cần thiết khi tìm cách làm
cho câu nói này phù hợp về mặt lý luận trong
phần dịch thuật. Philát đã đánh phạt Chúa
Giê-xu, là người mà ông ta biết rõ là vô tội, chỉ
vì ông ta sợ đoàn dân đông.

Luke 23:18

chúng bèn đồng thanh kêu lên rằng
"hết thấy người ta trong đám đông đã hô to
lên"

hãy giết người này đi
"người này phải loại bỏ đi!" Bởi câu này đám
đông muốn nói: "đem người này đi mà hành
hình"

Là kẻ bị bắt giam
Tham khảo: "là kẻ bị người La Mã bắt giam"

vì
"vì có hấn tham gia vào" hay "vì có tội ác hấn"

vì dấy loạn
"tìm cách thuyết phục dân cư thành phố dấy
loạn chống lại nhà cầm quyền Lamã"

Luke 23:20

nên lại nói cùng dân chúng nữa
"nói với họ một lần nữa" hay "nói một lần nữa
với đám đông dân chúng"

có ý muốn tha Đức Chúa Giê-xu
"vì ông ta muốn tha Chúa Giê-xu"

nói đến lần thứ ba
"Philát lại nói với đám đông, lần thứ ba"

Luke 23:23

nhưng chúng cố nài
"đám đông khăng khăng"

kêu lớn tiếng
"hô to lên"

đóng đinh nó trên cây thập tự
"để Giê-xu phải chịu đóng đinh trên thập tự giá"

Và tiếng của họ đã thắng
Tham khảo: "và đám đông cứ la lên cho đến khi thuyết phục được Phi-lát."

làm y như lời chúng xin
"làm theo yêu cầu của đám đông"

bèn tha tên tù, là người chúng xin tha
"Philát thả Baraba là người mà đám đông xin tha"

Là kẻ bị bắt giam
Tham khảo: "là kẻ bị người La Mã bắt giam"

Phi-lát truyền làm y như lời chúng xin
"Philát để cho đám đông làm cho Chúa Giê-xu bất cứ điều gì họ muốn" hay "Philát trao Chúa Giê-xu cho đám đông và để cho đám đông làm cho Chúa Giê-xu bất cứ điều gì họ muốn làm"

Luke 23:26

khi chúng điệu Đức Chúa Giê-xu đi
"khi binh lính điệu Chúa Giê-xu đi khỏi chỗ Philát ở"

bắt một người xứ Syren, tên là Si-môn
Binh lính Lamã có quyền buộc người ta phải vác lấy gánh nặng của họ. Đừng dịch câu này theo cách chỉ ra rằng Si-môn bị bắt hay đã làm điều gì sai trái.

một người
"một người có tên là"

từ ngoài đồng về
"người sắp bước vào thành Giê-ru-sa-lem từ ngoại ô"

vác thập tự giá theo sau Ngài
"vác thập tự giá trên vai ông ta"

Luke 23:27

khóc về Ngài
"khóc vì Chúa Giê-xu"

đi theo
"đi theo Chúa Giê-xu"

con gái thành Giê-ru-sa-lem
"hỡi con gái thành Giê-ru-sa-lem"

khóc về ta
"hãy khóc về tình huống của các người"

song khóc về chính mình các người và về con cái các người
"thay vì khóc cho những điều sắp sửa xảy ra cho các người và cho con cái các người"

Luke 23:29

người ta sẽ nói rằng
"khi người ta sẽ nói"

đàn bà son
"những người đàn bà không có sanh con cái"

bấy giờ
"lúc bấy giờ"

nói với núi
"họ sẽ nói với núi"

vì nếu người ta làm những sự ấy cho cây xanh, thì cây khô sẽ ra làm sao?
Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch như một câu nói: "các người có thể thấy rằng họ sẽ làm những việc xấu xa này trong khi cây còn xanh, vì vậy các người dám chắc rằng họ sẽ làm việc tệ hại hơn nữa khi cây bị khô đi". Ý nói: "các người thấy họ sẽ làm những điều tồi tệ trong lúc tốt đẹp trong hiện tại, vậy các người dám chắc rằng họ sẽ làm những việc tệ hại nhất trong những thời điểm xấu xa trong tương lai".

cây xanh
cây xanh là ẩn dụ nói tới một việc tốt lành trong hiện tại. Nếu ngôn ngữ của bạn có ẩn dụ tương tự, bạn nên sử dụng ách nói ấy ở đây.

cây khô
cây khô là ẩn dụ nói tới một việc tồi tệ trong tương lai.

chúng
Từ ngữ này có thể đề cập đến một là người Lamã hay cấp lãnh đạo người Do thái hoặc đặc biệt không đề cập đến ai cả.

Luke 23:32

hai tên trộm cướp
"hai người khác đều là tội phạm" "đem đi cùng với Chúa Giê-xu" hay "binh lính dẫn Chúa Giê-xu cùng với hai gã tội phạm kia"

Luke 23:33

khi đến
Từ ngữ "họ" bao gồm binh lính, hai gã tội phạm, và Chúa Giê-xu.

họ đóng đinh Ngài trên cây thập tự
"mấy tên lính đã đóng đinh Chúa Giê-xu trên thập tự giá"

một tên bên hữu
"một tên tội phạm bị đóng đinh trên thập tự giá đặt phía bên phải của Chúa Giê-xu"

một tên bên tả
"tên tội phạm kia bị đóng đinh trên cây thập tự đặt ở bên trái của Chúa Giê-xu"

xin tha cho họ
Chữ "họ" đề cập đến những ai đang đóng đinh Chúa Giê-xu trên cây thập tự.

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng dành cho Đức Chúa Trời.

vì họ không biết mình làm điều gì
"vì họ không hiểu điều họ đang làm". Binh lính không hiểu rằng họ đang đóng đinh Con của Đức Chúa Trời trên thập tự giá. Cụm từ này cũng có thể được dịch là "vì họ thực sự không biết người mà họ đang đóng đinh trên thập tự giá là ai"

họ bắt thăm
Binh lính tham dự vào một trò chơi. Cụm từ này có thể được dịch là "họ bày ra một trò chơi".

chia nhau áo xống Ngài
"quyết định giữa vòng họ ai sẽ lấy áo xống đó"

Luke 23:35

đứng
"đứng đó"

Ngài
Từ này đề cập đến Chúa Giê-xu.

thì hãy tự cứu mình đi
"Giê-xu có thể tự cứu lấy mình" hay "chúng ta muốn thấy Ngài minh chứng mình là ai bằng cách tự cứu lấy thân tránh khỏi thập tự giá"

Đấng Đức Chúa Trời đã lựa
Cụm từ này cũng có thể được dịch là "Đấng mà Đức Chúa Trời đã chọn"

Luke 23:36

Người
"Chúa Giê-xu"

giống cột Ngài
"đến gần Chúa Giê-xu"

đưa giấm
"trao giấm cho Chúa Giê-xu để uống". Nhiều học viên Kinh Thánh tin mấy tên lính đã làm điều này để chế giễu Ngài: họ biết rõ Ngài đang khát nước, vì vậy họ đưa giấm gần môi miệng Ngài nhưng không để cho Ngài uống giấm đó.

tấm bảng trên đầu Ngài
"một tấm biển nhỏ trên trên đầu của Chúa Giê-xu, trên đó có viết"

ĐÂY LÀ VUA DÂN DO THÁI
Người ta đóng cái bảng này trên cây thập tự để nhạo báng Chúa Giê-xu. Họ thật sự không cho rằng Ngài là vua.

Luke 23:39

Một trong hai tên tội phạm bị đóng đinh
Tham khảo: "là người cũng đang bị treo trên thập tự"

mắng nhiếc Ngài
"sỉ nhục Chúa Giê-xu"

người không phải là Chúa Cứu Thế sao?
Câu hỏi này được dự trù không phải thu thập thông tin mà để thổ lộ sự nghi ngờ rằng thực sự Chúa Giê-xu có phải là Chúa Cứu Thế hay không!?!.

Hãy tự cứu mình và cả chúng tôi nữa
Tên tội phạm thật sự không nghĩ rằng Chúa Giê-xu có thể giúp họ xuống khỏi thập tự.

nhưng tên kia trách nó
"tên tội phạm kia đáp"

trách nó rằng
"và quả trách tên tội phạm kia bằng cách nói"

Mày đã chịu cùng một bản án mà còn không biết sợ Đức Chúa Trời sao?
Tên tội phạm dùng câu hỏi để trách tên kia. Tham khảo: "Người hèn không sợ Đức Chúa Trời, vì người nhạo báng Chúa Giê-xu khi người đang bị đóng đinh trên thập tự như chúng ta."

vì hình ta chịu xứng với việc ta làm
"Chúng ta thực sự đáng với án phạt này"

người này
Tội phạm đang sử dụng lời lẽ này để cập đến
Chúa Giê-xu.

Luke 23:42

lại nói rằng
"tội phạm cũng nói"

đến trong nước mình rồi
"bắt đầu cai trị làm vua"

quả thật, ta nói cùng người
"quả thật" thêm vào để nhấn mạnh những điều
Chúa Giê-xu đang phán. Cụm từ này có thể
được dịch là: "ta muốn người nhìn biết rằng"

Ba-ra-đi
Đây là chỗ mà hạng người công bình đi đến khi
họ qua đời. Cụm từ này có thể được dịch là
"chỗ hạnh phúc" "chỗ của người công bình"
hay "chỗ mà người ta sống mạnh giỏi". Chúa
Giê-xu đang bảo đảm cho người này anh ta sẽ ở
với Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời sẽ nhận
lấy anh ta.

Luke 23:44

Khi đó, ước giờ thứ sáu
"khi ấy, khoảng giữa trưa". Điều này phản ánh
thói tục tính giờ bắt đầu với ban sáng lúc 6 giờ
sáng

khắp xứ đều tối tăm
"toàn bộ xứ trở nên tối tăm"

cho đến giờ thứ chín
"cho tới 3 giờ chiều". Điều này phản ánh thói
tục tính giờ với ban sáng lúc 6 giờ sáng.

màn trong đền thờ
"bức màn trong đền thờ"

xé chính giữa ra làm hai
"bị xé thành hai mảnh". Tham khảo cách dịch:
"Đức Chúa Trời đã xé bức màn trong đền thờ ra
làm hai"

Luke 23:46

kêu lớn lên rằng: "Lạy Cha, Con giao linh hồn Con trong
tay Cha."
Đức Chúa Cha đã sai Đức Chúa Con lên cây
thập tự để chết như con sinh chuộc tội của con
người. Nhưng, Con vẫn yêu Cha và giao phó sự
sống Ngài cho Cha.

kêu
"hô to lên"

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng dành cho
Đức Chúa Trời.

tôi giao linh hồn lại trong tay Cha
Tham khảo cách dịch: "tôi phó linh hồn vào sự
quan tâm của Ngài" hay "tôi giao linh hồn cho
Ngài, với sự nhìn biết Ngài sẽ chăm sóc nó"

vừa nói xong
"sau khi Chúa Giê-xu đã nói điều này"

thì tắt hơi
"Chúa Giê-xu qua đời"

sự đã xảy ra
"những gì đã xảy ra"

Luke 23:48

cả dân chúng
"đám đông dân chúng"

thấy
"sự cố" hay "những gì đã xảy ra"

đi xem
"họ cùng nhau nhóm lại"

nông nổi làm vậy
"những điều đã xảy ra"

mà trở về
"trở về nhà họ"

đấm ngực
điều này ý nói "đấm ngực của chính mình để tỏ
ra rằng họ rất đau lòng".

những kẻ quen biết
"những ai biết Chúa Giê-xu" hay "những kẻ đã
gặp gỡ Chúa Giê-xu"

theo Ngài
"đi theo Chúa Giê-xu"

đứng đằng xa
"một khoảng xa xa đối với Chúa Giê-xu"

những điều này
"việc đã xảy ra"

Luke 23:50

Kìa
Chữ "kìa" báo cho chúng ta biết một nhân vật
mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có lẽ
có cách thức để nói ra điều này. Anh ngữ dùng
"có một người kia ..."

Nghị viên Tòa Công Luận
"và ông là thành viên của Tòa Công Luận"

là người chánh trực công bình
"ông là người chánh trực và công bình"

không đồng ý và cũng không dự việc các người kia đã làm
"Giôsép không đồng ý với quyết định giết Chúa Giê-xu của Toà Công Luận và hành động của Toà Công Luận"

ở A-ri-ma-thê, là thành thuộc về xứ Giuđê
"Giôsép xuất thân từ một thành phố của người Do thái có tên gọi là A-ri-ma-thê"

vẫn trông đợi
"Giôsép đang trông đợi"

Luke 23:52

Người
"Giôsép"

đi đến Philát, xin
"đến gặp Philát và xin"

xin xác Đức Chúa Giê-xu
"Giôsép đã đem xác Chúa Giê-xu xuống khỏi thập tự giá"

lấy vải liệm mà bọc
"quân thi thể bằng vải liệm"

chôn trong huyệt
"đặt thi thể Chúa Giê-xu vào mộ địa" hay "đặt thi thể Chúa Giê-xu vào chỗ chôn cất"

đã đục nơi đá
"một ngôi mộ có người đục trong đá"

là huyệt chưa chôn ai hết
"chưa có ai từng được chôn ở đó"

Luke 23:54

ngày sắm sửa
"ngày mà người ta sẵn sàng đón ngày yên nghỉ của người Do thái gọi là ngày Sa-bát" (UDB)

ngày Sa-bát gần tới
"Mặt trời không bao lâu nữa thì lặn rồi, khởi sự ngày Sa-bát". Bình minh ở đây là một ẩn dụ nói tới chỗ bắt đầu của một ngày. Đối với người Do thái, ngày khởi sự lúc mặt trời lặn.

từ xứ Ga-li-lê đến với Đức Chúa Giê-xu
"họ cùng đi với Chúa Giê-xu từ khu vực xứ Ga-li-lê"

theo Giôsép
"theo sau Giôsép và những người ở với ông"

xem mà
"mấy người đàn bà xem mà"

cũng xem xác Ngài đặt thể nào
"mấy người đàn bà xem cách người ta đặt thi hài Chúa Giê-xu vào trong mà"

Khi trở về
"mấy người đàn bà đi về nhà mình"

sắm sửa những thuốc thơm và sáp thơm
"sửa soạn thuốc thơm và sáp thơm để sửa soạn thi hài Chúa Giê-xu đem chôn cất"

họ nghỉ ngơi
"mấy người đàn bà không có lao động"

theo luật lệ
"theo luật pháp của người Do thái" hay "như luật lệ của người Do thái buộc" hoặc "như bắt buộc bởi luật pháp do Môi-se ban ra"

Chapter 24

¹ Tờ mờ sáng ngày đầu tuần, những người phụ nữ này đem theo hương liệu đã chuẩn bị đến mộ. ² Họ thấy tảng đá trước mộ đã được lăn đi. ³ Họ vào bên trong nhưng không thấy xác Chúa Giê-xu đâu cả. ⁴ Trong khi họ còn đang bối rối thì bất ngờ có hai người nam mặc y phục sáng chói đứng bên cạnh họ. ⁵ Họ sợ hãi và sắp mặt xuống đất, thì hai người nam nói với họ: “Sao các chị tìm người sống giữa vòng kẻ chết? ⁶ Ngài không ở đây đâu, Ngài sống lại rồi! Hãy nhớ lại những lời Ngài đã nói với các chị khi còn ở Ga-li-lê, ⁷ rằng Con Người phải bị nộp vào tay những người tội lỗi, phải bị đóng đinh trên cây thập tự, và đến ngày thứ ba, phải sống lại.” ⁸ Các phụ nữ đó nhớ lại lời Ngài, ⁹ liền từ mộ trở về và thuật lại mọi chuyện cho mười một sứ đồ cùng những người khác. ¹⁰ Ma-ri Ma-đơ-len, Gian-nơ, Ma-ri mẹ Gia-cơ và các phụ nữ cùng đi với họ, là những người đã thuật lại cho các sứ đồ những việc ấy. ¹¹ Các sứ đồ không tin lời họ vì cho là ngớ ngẩn. ¹² Nhưng Phi-e-rơ đứng dậy, chạy đến mộ, cúi xuống nhìn vào trong, và chỉ thấy những tấm vải liệm. Rồi Phi-e-rơ trở về nhà mình, tự hỏi không biết chuyện gì đã xảy ra. ¹³ Trong chính ngày hôm ấy, có hai môn đồ đang trên đường đến làng Em-ma-út, cách Giê-ru-sa-lem chừng sáu mươi ếch-ta-đơ. ¹⁴ Họ bàn luận với nhau về mọi việc đã xảy ra. ¹⁵ Trong khi họ cùng bàn luận và tỏ ra ngờ vực, thì Chúa Giê-xu đến gần và đồng đi với họ. ¹⁶ Nhưng mắt họ bị che khuất nên không nhận ra Ngài. ¹⁷ Chúa Giê-xu nói với họ: “Hai anh đi đường mà lại nói chuyện gì thế?” Họ dừng lại với vẻ buồn bã. ¹⁸ Một trong hai người tên là Co-lê-ô-ba trả lời: “Chắc ông là người duy nhất ở Giê-ru-sa-lem không biết những chuyện đã xảy ra mấy ngày qua quá?” ¹⁹ Chúa Giê-xu hỏi: “Chuyện gì kia?” Họ trả lời: “Chuyện về Giê-xu người Na-xa-rét, một tiên tri đầy quyền năng trong việc làm lẫn lời nói trước mặt Đức Chúa Trời và cả dân chúng. ²⁰ Vậy mà các thầy tế lễ cả và những người lãnh đạo của chúng ta đã nộp Ngài để chịu kết án tử hình và đóng đinh trên thập tự giá. ²¹ Chúng tôi đã từng hi vọng rằng Ngài là Đấng sẽ giải cứu Y-so-ra-ên. Nhưng giờ thì những việc ấy cũng đã xảy ra cách đây ba ngày rồi. ²² Thế nhưng sáng sớm hôm nay một số phụ nữ trong nhóm chúng tôi đã khiến chúng tôi kinh ngạc sau khi đi thăm mộ trở về. ²³ Họ nói rằng khi đến nơi họ chẳng thấy xác Ngài đâu, rồi còn bảo là đã thấy các thiên sứ hiện ra nói rằng Ngài đang sống. ²⁴ Có mấy người trong chúng tôi chạy ra mộ và thấy mọi việc đúng như lời các bà ấy nói. Nhưng không thấy Ngài đâu cả.” ²⁵ Chúa Giê-xu nói với họ: “Này mấy người đại dột và có lòng chậm tin mọi điều các tiên tri đã nói! ²⁶ Chẳng phải Chúa Cứu Thế phải chịu những điều đó để bước vào vinh quang của Ngài sao?” ²⁷ Rồi Chúa Giê-xu giải thích cho họ những điều đã chép về Ngài trong cả Kinh Thánh, từ Môi-se cho đến tất cả các nhà tiên tri. ²⁸ Khi đến gần làng nơi họ định đi thì Chúa Giê-xu làm như thể muốn đi xa hơn. ²⁹ Nhưng họ nài nỉ Ngài rằng: “Xin ở lại với chúng tôi, vì trời đã gần tối và ngày sắp hết.” Vậy là Chúa Giê-xu vào ở lại với họ. ³⁰ Khi đã ngồi xuống để cùng ăn với họ, Ngài lấy bánh, chúc phước và bẻ ra rồi phát cho họ. ³¹ Lúc ấy, mắt hai người mở ra và biết đó là Ngài, nhưng Ngài biến đi mất. ³² Họ nói với nhau: “Chẳng phải lòng chúng ta bùng cháy khi Ngài trò chuyện và giải nghĩa Kinh Thánh cho chúng ta trên đường đi sao?” ³³ Ngay lúc ấy, họ đứng dậy và trở về Giê-ru-sa-lem. Họ gặp mười một sứ đồ đang nhóm lại, cùng những người khác, ³⁴ báo cho hai người biết: “Chúa đã sống lại thật rồi, Ngài đã hiện ra với Si-môn.” ³⁵ Rồi hai người thuật lại mọi chuyện đã xảy ra trên đường đi, và thế nào họ đã nhận ra Ngài khi Ngài bẻ bánh. ³⁶ Khi họ còn đang nói, Chúa Giê-xu hiện ra ở giữa họ, Ngài nói: “Bình an cho anh em.” ³⁷ Nhưng họ lại kinh khiếp và sợ hãi, cứ tưởng là thấy thần linh. ³⁸ Chúa Giê-xu nói với họ: “Sao anh em bối rối? Sao anh em nghi ngờ trong lòng? ³⁹ Hãy xem tay và chân của Thầy, chính là Thầy đây. Hãy chạm vào Thầy mà xem. Vì thần linh thì không có thịt xương, còn Thầy thì có.” ⁴⁰ Nói xong, Ngài cho họ xem tay và chân mình. ⁴¹ Trong lúc họ chưa dám tin vì quá vui mừng và kinh ngạc, thì Chúa Giê-xu nói với họ: “Anh em có gì ăn không?” ⁴² Họ đem cho Ngài một miếng cá nướng. ⁴³ Chúa Giê-xu cầm lấy và ăn trước mặt họ. ⁴⁴ Ngài nói với họ: “Khi còn ở với anh em, Thầy đã nói rằng tất cả những điều đã chép trong luật pháp Môi-se, các sách tiên tri và các Thi Thiên đều phải được ứng nghiệm.” ⁴⁵ Rồi Ngài mở tâm trí họ để họ hiểu Kinh Thánh. ⁴⁶ Ngài nói với họ: “Lời chép thế này: Chúa Cứu Thế phải chịu thương khó, đến ngày thứ ba phải từ cõi chết sống lại. ⁴⁷ Người ta phải nhân danh Ngài rao giảng về sự ăn năn và tha tội cho tất cả các nước, bắt đầu từ Giê-ru-sa-lem. ⁴⁸ Anh em là nhân chứng về những việc này. ⁴⁹ Thầy sẽ ban cho anh em điều Cha Thầy đã hứa. Nhưng hãy chờ đợi trong thành cho đến khi anh em được mặc lấy quyền năng từ

trên cao.”⁵⁰ Sau đó, Chúa Giê-xu dẫn các môn đồ ra ngoài thành, đến gần làng Bê-tha-ny. Ngài giơ tay lên ban phước cho họ.⁵¹ Trong khi ban phước, Ngài lia các môn đồ và được đem lên trời.⁵² Các môn đồ thờ lạy Ngài và vui mừng trở về Giê-ru-sa-lem.⁵³ Họ cứ ở trong đền thờ, chúc tụng Đức Chúa Trời.

Luke 24:1

Ngay thứ nhất trong tuần lễ, khi mờ sáng
"trước khi bình minh ngày thứ bảy"

đem đến
"đến tại". Người thuật chuyện như đã có mặt
tại mộ và nhìn thấy mấy người đàn bà đến đó.
Phân đoạn Kinh Thánh được chép lại giống
như người thuật chuyện nhìn thấy mấy người
đàn bà rời khỏi địa điểm kia rồi đi đến mộ.

mộ
mộ này được đục từ đá trên vách núi.

hòn đá đã lăn ra
một hòn đá tròn to, được đục ra, đủ để khoá
ngay cửa mộ. Nó đòi hỏi mấy người đàn ông
mới lăn đi được.

tảng đá
Đây là một tảng đá lớn, tròn, được đẽo đủ để
chặn lối vào mộ. Cần có phải có vài người lăn
tảng đá đó.

Luke 24:4

Đang khi không biết nghĩ làm sao
Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu
một sự kiện quan trọng trong câu chuyện. Nếu
ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công
việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

sáng như chớp
"mặt loại áo xống rực rỡ, sáng loà"

thất kinh
"bật sợ hãi"

sao các người tìm người sống trong vòng kẻ chết?
Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể
được dịch là "các người đang tìm kiếm một
người sống giữa vòng kẻ chết" hay "các người
không nên tìm một người đang sống ở chỗ mà
họ chôn kẻ chết sao!"

sao các người tìm
"các người" ở đây là số nhiều, đề cập đến mấy
người đàn bà mới đến kia.

Luke 24:6

hãy nhớ khi
"hãy nhớ những gì"

phán cùng các người
Chúa Giê-xu đã nói việc này ít nhất là một tuần
lễ trước đó.

cùng các người
Cụm từ "các người" ở số nhiều. Cụm từ này đề
cập đến mấy người đàn bà và các môn đồ khác.

Con Người
Đây là phần mở đầu của một trung dẫn gián
tiếp. Cụm từ này có thể được dịch với một
trung dẫn trực tiếp như trong Kinh Thánh.

Con Người phải bị nộp vào tay những người tội lỗi, phải
bị đóng đinh trên cây thập tự
Đây là một điều sẽ chắc chắn xảy ra vì Đức
Chúa Trời đã quyết định rằng việc đó sẽ xảy
đến. Tham khảo: "nhất thiết họ phải nộp Con
Người vào tay những người tội lỗi để họ có thể
đóng đinh Ngài."

nộp trong tay
"giao cho" hay "được giao cho". Ở đây "nộp" đề
cập đến quyền lực hoặc sự khống chế. Câu nói
cũng được dịch với một động từ chủ động: "họ
sẽ nộp ta, Con Người, cho kẻ có tội" hay "có ai
đó chắc chắn giúp cho kẻ có tội đến bắt lấy
Con Người".

họ bèn nhớ lại những lời
"nhớ lại lời lẽ của Chúa Giê-xu"

Luke 24:8

ở mộ trở về
Điểm quan sát của người thuật chuyện là từ
con đường giữa mộ và các sứ đồ. Kinh Thánh
có điểm quan sát tại mộ, lưu ý rằng mấy người
đàn bà rời đi. Trong từng trường hợp, mấy
người đàn bà đã rời mộ rồi đi đến chỗ ở của
các sứ đồ.

những người khác
"phần còn lại các môn đồ ở với 11 sứ đồ"

Bấy giờ
Từ này được dùng để đánh dấu phần xen vào
cốt truyện chính. Ở đây Lu-ca ghi lại tên của

một vài người phụ nữ và giải thích cách các môn đồ phản ứng với những gì họ nói.

Bấy giờ

This word is used here to mark a break in the main storyline. Here Luke gives the names of some of the women and explains how the apostles reacted to what they said.

Luke 24:11

song các sứ đồ không tin, cho lời ấy như là hư không
"nhưng các sứ đồ nghĩ rằng những gì mấy người đàn bà nói là chuyện hảo"

đứng dậy

Đây là thành ngữ Hybálai ý nói "bắt đầu hành động". Dù là Phi-e-rơ đang ngồi hay đang đứng khi ông quyết định hành động là không quan trọng. Cụm từ này có thể được dịch là "khởi sự".

cúi xuống

"khom mình" để nhìn vào trong mồ

chỉ thấy vải liệm

"chỉ có vải liệm"

Luke 24:13

Cũng

Từ ngữ này đánh dấu phần mở đầu của sự cố khác, khác với những những gì từ mấy người đàn bà và Phi-e-rơ.

trong ngày ấy

"trong chính ngày đó"

Emmaút

Đây là tên của một thị trấn.

60 éch-ta-đơ

"11 km". Một "échtado" bằng 185m.

Luke 24:15

Đang khi

Cụm từ này được sử dụng ở đây đánh dấu chỗ hành động khởi sự. Nó khởi sự với Chúa Giê-xu tiếp cận họ. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

Chính Đức Chúa Giê-xu

Từ ngữ "chính" nhắm vào Chúa Giê-xu và sự ngạc nhiên của Chúa Giê-xu khi hiện ra với họ. Mấy người đàn bà đã nhìn thấy các thiên sứ, nhưng chưa có người nào nhìn thấy Chúa Giê-xu.

nhưng mắt hai người ấy bị che khuất không nhìn biết Ngài được

"Mắt của họ bị ngăn trở không nhận ra Chúa Giê-xu". Khả năng nhận ra Chúa Giê-xu của hai người này được nói tới như khả năng nhận ra Ngài của mắt họ. Cụm từ này có thể được dịch là "họ bị chặn không nhận ra Ngài" hay "Có cái gì đó đã ngăn họ hầu cho họ không thể nhận ra Ngài".

Luke 24:17

Cờ-lê-ô-ba

Đây là tên của một người.

Có phải chỉ người

"người" đề cập đến Chúa Giê-xu, người là số ít. Đây là phần mở đầu của câu hỏi hùng biện. Cờ-lê-ô-ba đã tỏ ra sự ngạc nhiên khi Chúa Giê-xu hiện ra chưa biết những việc đã xảy ra tạo thành Giê-ru-sa-lem. Cụm từ này có thể được dịch là "người là người duy nhất"

Luke 24:19

"việc gì vậy?"

"Những việc gì đã xảy ra vậy?" hay "Việc gì đã diễn ra chứ?"

có quyền phép trong việc làm và trong lời nói, trước mặt Đức Chúa Trời và cả chúng dân

Câu này ý nói rằng Đức Chúa Trời đã khiến cho Chúa Giê-xu có quyền phép và dân chúng đã nhìn thấy Ngài có quyền phép. Cụm từ này có thể được dịch là "Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài quyền phép để làm và dạy rõ những việc lớn và dân chúng lấy làm kinh ngạc"

đã nộp Ngài để xử tử

Tham khảo cách dịch: "nộp Chúa Giê-xu cho quan Tổng đốc Lamã để quan Tổng đốc tử hình Chúa Giê-xu"

Luke 24:21

Ngài sẽ cứu lấy dân Y-sơ-ra-ên

Người Do thái bị người Lamã cai trị. Các môn đồ muốn nói: "Đấng sẽ giải phóng Y-sơ-ra-ên ra khỏi kẻ thù Lamã của họ"

việc xảy ra rồi

"từ khi Ngài bị giết"

Luke 24:22

Thật

Mấy người đàn ông đã xem tường trình của mấy người đàn bà là việc tốt lành, chớ không phải việc xấu xa nói tới sự chết của Chúa Giê-xu.

họ đến mô
mấy người đàn bà là những người có mặt tại
mô.

thiên sứ hiện đến
"thiên sứ trong một sự hiện thấy"

Luke 24:25

Đức Chúa Giê-xu bèn phán rằng
Sử dụng hình thức kép của "họ".

có lòng chậm tin
Tham khảo cách dịch: "lý trí các người chậm
tin" hay "các người thiệt là chậm tin"

Há chẳng phải
Đây là câu hỏi hùng biện ý nói "Đúng là cần
thiết" Chúa Giê-xu đã làm đúng do chịu khổ và
đã sai trái do không chịu khổ.

mới được vào sự vinh hiển mình sao?
Câu này đề cập đến thời điểm Chúa Giê-xu tỏ
ra cho mọi người thấy vẻ đẹp và sự cao trọng
của Ngài và nhận được sự vinh hiển và thờ lạy.

Đoạn, Ngài ... cắt nghĩa cho hai người
Sử dụng hình thức kép của "them" [họ].

Luke 24:28

khi hai người đi gần
"khi họ đến gần"

thì Đức Chúa Giê-xu dường như muốn đi xa hơn nữa
Hai người hiểu rõ từ mọi hành động của Ngài
cho thấy Ngài sẽ đi tiếp đến nơi khác. Có lẽ
Ngài cứ đi trên con đường khi họ dừng lại để
vào trong làng. Không có điều gì cho thấy
Chúa Giê-xu lừa dối họ bằng lời nói.

họ ép Ngài
"họ mạnh mẽ giục giã Ngài". Từ ngữ Hi-lạp ý
nói sử dụng sức mạnh vật lý đối với thời gian
đã dự định, song dường như sự việc hơi cường
điệu. Cần có thời gian và nỗ lực để thuyết phục
Ngài.

Chúa Giê-xu vào
"Chúa Giê-xu vào nhà"

ở lại cùng họ
Sử dụng hình thức kép của "them" [họ]

Luke 24:30

đang khi
Cụm từ này được sử dụng ở đây đánh dấu sự
kiện quan trọng trong lịch sử. Nếu ngôn ngữ
của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn
có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

lấy bánh
Cụm từ này đề cập đến bánh được làm với men.
Nó không đề cập đến thức ăn nói chung.

chúc tạ
Cụm từ này có thể được dịch là "dâng lời cảm
tạ" hay "cảm tạ Đức Chúa Trời về bánh ấy"

song Ngài thoát biến đi không thấy
Cụm từ này ý nói thành linh Ngài không còn có
ở đó nữa. Nó không có ý nói rằng không thấy
Ngài đâu nữa.

Ngài biến mất
Câu này có nghĩa là bỗng nhiên Ngài không ở
đó nữa. Như vậy không có nghĩa là Ngài trở
thành vô hình.

lòng chúng ta há chẳng nóng nảy sao ...
"Lòng chúng ta nung nấu trong chúng ta". Đây
là câu hỏi hùng biện.

lòng chúng ta há chẳng nóng nảy
Đây là ẩn dụ mô tả cảm xúc họ đã có khi trao
đổi với Chúa Giê-xu. Cụm từ này có thể được
dịch là "Chúng ta có những cảm xúc dậy lên
khi Ngài phán cùng chúng ta..."

trong chúng ta
Hai người đang nói với nhau. Vì vậy, chữ "us"
[chúng ta] bao hàm kép cho thứ ngôn ngữ tạo
sự phân biệt ở đây.

nói cùng chúng ta và cắt nghĩa Kinh Thánh
"trong khi Ngài giải thích Kinh Thánh cho
chúng ta". Chúa Giê-xu không có mở một
quyển sách hay cuộn giấy nào hết.

Luke 24:33

họ liền đứng dậy
"họ" đề cập đến hai người. Ngôn ngữ nào có
hình thức kép của "they" [họ] sẽ sử dụng nó ở
đây.

đứng dậy
"chỗi dậy" hay "đứng lên"

mười một
Cụm từ này đề cập đến các sứ đồ của Chúa
Giê-xu. Giuđa không ở với họ.

Chúa thật đã sống lại
mười một sứ đồ và những ai có mặt với họ
đang nói ra điều này.

nói với họ rằng
"vậy hai người nói"

sự xảy ra trên đường
Cụm từ này đề cập đến Chúa Giê-xu hiện ra với
họ trong khi họ đi đường về làng Emmaút.

thế nào họ đã nhận ra Ngài
Tham khảo: "làm thế nào họ đã nhận ra Chúa Giê-xu"

lúc bẻ bánh
"khi Chúa Giê-xu bẻ bánh" hay "khi Chúa Giê-xu xé bánh ra"

Luke 24:36

chính Đức Chúa Giê-xu
Từ ngữ "chính" nhằm vào Chúa Giê-xu và sự kinh ngạc của Chúa Giê-xu khi hiện ra với họ. Hầu hết họ đều không gặp Ngài sau sự sống lại của Ngài.

hiện ra giữa đó
Cụm từ này có thể được dịch là "ở đó hết thấy họ đều thấy Ngài"

bình an cho các người
**"nguyện các người có sự bình an" hay "nguyện Đức Chúa Trời ban bình an cho các người!"
 Chữ "you" [các người] ở số nhiều.**

nhưng môn đồ đều sùng sốt rụng rời
"họ giật mình và sợ hãi"

tưởng thấy thần
Họ thực sự không hiểu Chúa Giê-xu quả thực còn sống.

thần
Ở đây từ này đề cập đến linh hồn của một người đã chết.

Luke 24:38

sao các người bối rối
Đây là câu hỏi hùng biện được sử dụng để yên ủi họ. Cụm từ này có thể được dịch là "đừng lo sợ"

sao trong lòng các người nghi làm vậy?
"Sao các người nghi trong lòng chứ?" Câu hỏi hùng biện này là một lời quả trách. Cụm từ này có thể được dịch là "thôi đừng nghi ngờ ở trong lòng nữa". Chúa Giê-xu đang nói cho họ biết đừng nghi ngờ việc Ngài còn sống. Điều này có thể rất cụ thể như trong Kinh Thánh.

thịt xương
Đây là cách đề cập đến thân thể.

Luke 24:41

vì có môn đồ vui mừng
**"vẫn không thể tin rằng điều này là sự thật!"
 Họ rất phấn khích, nhưng đồng thời, tin việc ấy thực sự đã xảy ra thì thật là khó.**

và lấy làm lạ
"và rất kinh ngạc" hay "lấy làm lạ sao có thể có việc này chứ"

trước mặt môn đồ
"trước mặt họ" hay "đang khi họ quan sát"

Luke 24:44

khi ta còn ở với các người
"khi ta còn ở với các người trước đây"

mọi sự đã chép về ta trong luật pháp Môi-se, các sách tiên tri, cùng các Thi-thiên
Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động: "mọi sự mà Môi-se, các tiên tri, và tác giả Thi-thiên đã chép"

phải được ứng nghiệm
"Đức Chúa Trời sẽ làm ứng nghiệm hết thấy"

Luke 24:45

Rồi Ngài mở tâm trí họ để họ hiểu Kinh Thánh
Tham khảo: "rồi Ngài khiến họ có thể hiểu Kinh Thánh"

Có lời chép rằng
Tham khảo cách dịch: "Đây là những điều mà người ta đã chép từ lâu"

ngày thứ ba
"sau hai đêm"

nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội
Cụm từ này có thể được dịch là với động từ chủ động: "các môn đồ của Đấng Mê-si sẽ rao giảng người ta cần phải ăn năn và Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi của họ"

Nhân danh Ngài
Tham khảo: "đại diện cho Ngài" hoặc "bằng thẩm quyền của Ngài"

dân các nước
"mọi cộng đồng chủng tộc" hay "hết thấy các nhóm dân tộc"

Luke 24:48

các người làm chứng
"các người cần phải nói cho nhiều người khác biết mọi điều các người đã thấy về ta là sự thật". Các môn đồ đã trông thấy sự sống, sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-xu, và có thể mô tả những điều Ngài đã làm cho người khác.

Ta đây sẽ ban cho các người điều Cha ta đã hứa
"ta ban cho các người những gì Cha ta đã hứa ban cho các người"

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

mặc lấy quyền phép từ trên cao
"được mặc lấy quyền phép" hay "nhận lãnh quyền phép". Quyền phép của Đức Chúa Trời sẽ bao phủ họ theo cùng một cách với quần áo bao phủ lấy một người.

từ trên cao
"từ trên cao" hay "từ Đức Chúa Trời"

Luke 24:50

Đang khi
"Như đã xảy ra"

đang khi ban phước
"trong khi Chúa Giê-xu cầu xin Đức Chúa Trời làm lành cho họ"

được đem lên trời
Kể từ khi Lu-ca không nói rõ ai đem Chúa Giê-xu về trời, chúng ta không biết có phải đây là chính Đức Chúa Trời hay nhiều vị thiên sứ. Nếu ngôn ngữ của bạn phải nói rõ ai làm việc này, tốt nhất là sử dụng như Kinh Thánh "lên"

Book: John

John

Chapter 1

¹ Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. ² Ngôi Lời này từ ban đầu đã ở với Đức Chúa Trời. ³ Tất cả mọi vật được tạo dựng bởi Ngài, và nếu không có Ngài thì chẳng có tạo vật nào được tạo dựng. ⁴ Trong Ngài là sự sống, và sự sống đó là ánh sáng của cả nhân loại. ⁵ Ánh sáng soi trong bóng tối, và bóng tối không dập tắt ánh sáng. ⁶ Có một người được Đức Chúa Trời sai phái, tên là Giăng. ⁷ Giăng đã đến như nhân chứng để làm chứng về ánh sáng, hầu nhờ ông mọi người đều tin. ⁸ Giăng không phải là ánh sáng, nhưng ông đã đến để làm chứng về ánh sáng. ⁹ Đó là ánh sáng thật vào trần gian soi sáng mọi người. ¹⁰ Ngài ở trong thế giới, và nhờ Ngài mà thế giới đã được dựng nên, nhưng thế nhân lại chẳng nhìn biết Ngài. ¹¹ Ngài đến thế giới của mình, nhưng dân Ngài chẳng tiếp nhận Ngài. ¹² Nhưng những ai tiếp nhận Ngài, tức những người tin danh Ngài, thì Ngài ban cho họ quyền trở nên con cái Đức Chúa Trời, ¹³ là những người đã được sanh ra không bởi khí huyết, không phải bởi lòng dục của xác thịt, cũng không phải bởi ý muốn con người, mà là bởi Đức Chúa Trời. ¹⁴ Ngôi Lời đã trở thành nhục thể sống giữa chúng tôi. Chúng tôi đã ngắm nhìn vinh quang của Ngài, như vinh quang của Con Người độc nhất vô nhị đến từ Cha, đầy đầy ân sủng và chân lý. ¹⁵ Giăng đã làm chứng về Ngài khi nói lớn tiếng, rằng: “Đây là Đấng mà tôi đã nói: ‘Đấng đến sau tôi vượt trội hơn tôi, vì Ngài có trước tôi.’” ¹⁶ Vì nhờ sự đầy đủ của Ngài mà tất cả chúng ta đều nhận được hết ơn này đến ơn khác. ¹⁷ Vì luật pháp được ban bố qua Môi-se. Ân sủng và chân lý được ban cho qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. ¹⁸ Chưa từng có ai nhìn thấy Đức Chúa Trời. Duy chỉ Con Người độc nhất, vốn chính là Đức Chúa Trời, Đấng ở trong lòng Cha, chính Ngài bày tỏ Cha cho chúng ta. ¹⁹ Đây là lời chứng của Giăng, khi những người Do Thái sai những thầy tế lễ và người Lê-vi từ Giê-ru-sa-lem đến hỏi ông: “Anh là ai?” ²⁰ Ông đã trả lời thật rõ ràng, không chối cãi, rằng: “Tôi không phải là Chúa Cứu Thế.” ²¹ Họ hỏi lại ông: “Vậy thì anh là ai? Có phải là Ê-li không?” Ông trả lời: “Không phải.” Họ lại hỏi: “Anh có phải là nhà tiên tri không?” Ông đáp: “Không.” ²² Họ hỏi tiếp: “Vậy, anh là ai, để chúng tôi có thể trả lời cho những người đã sai chúng tôi đi? Anh tự nhận mình là ai nào?” ²³ Ông đáp: “Tôi là tiếng của người kêu trong đồng vắng, rằng: ‘Hãy làm cho đường của Chúa ra bằng phẳng,’ như tiên tri Ê-sai đã nói.” ²⁴ Có những người do người Pha-ri-si sai đến. Họ chất vấn ông, rằng: ²⁵ “Vậy, nếu anh không phải là Chúa Cứu Thế, không phải là Ê-li, cũng không phải là nhà tiên tri, sao anh lại làm phép báp-têm?” ²⁶ Giăng trả lời họ rằng: “Tôi làm phép báp-têm bằng nước. Nhưng có một Đấng đứng ngay giữa các ông mà các ông không nhận ra. ²⁷ Đấng ấy đến sau tôi. Tôi không xứng đáng để tháo dây giày của Ngài.” ²⁸ Những việc này xảy ra tại Bê-tha-ni bên kia sông Giô-đanh, nơi Giăng đã làm phép báp-têm. ²⁹ Qua ngày hôm sau, Giăng thấy Chúa Giê-xu đến chỗ mình, thì nói rằng: “Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng cất tội lỗi thế nhân đi! ³⁰ Đây chính là Đấng mà tôi đã nói đến, rằng: ‘Đấng đến sau tôi trội hơn tôi, vì Ngài có trước tôi’” ³¹ Tôi không nhận ra Ngài, nhưng ấy là để Ngài được tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên, nên tôi đã đến làm báp-têm bằng nước.” ³² Giăng làm chứng, rằng: “Tôi đã thấy Đức Thánh Linh từ trời giáng xuống như chim bồ câu, và đậu trên Ngài. ³³ Tôi không nhận ra Ngài, nhưng Đấng đã sai tôi làm báp-têm bằng nước đã phán cùng tôi, rằng: ‘Đấng mà con sẽ thấy Đức Thánh Linh đáp đậu lên, thì đó chính là Đấng làm báp-têm bằng Đức Thánh Linh.’” ³⁴ Tôi đã thấy và cũng đã làm chứng rằng đây là Con Đức Chúa Trời.” ³⁵ Ngày hôm sau, khi Giăng một lần nữa đứng đó với hai môn đồ của mình, ³⁶ thì họ thấy Chúa Giê-xu đi ngang qua. Giăng kêu lên: “Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời!” ³⁷ Hai môn đồ nghe Giăng nói như vậy, liền đi theo Chúa Giê-xu. ³⁸ Chúa Giê-xu quay lại thấy họ đang đi theo Ngài, thì Ngài hỏi: “Các anh cần gì?” Họ trả lời: “Ra-bi (nghĩa là ‘Thầy’), Thầy đang ở đâu?” ³⁹ Ngài nói với họ: “Các anh cứ đến xem.” Họ đến và thấy chỗ Ngài đang ở, họ ở lại với

Ngài ngày hôm đó, vì lúc ấy đã vào khoảng giờ thứ mười. ⁴⁰ Một trong hai người nghe Giảng nói và đi theo Chúa Giê-xu đó là Anh-rê, em trai của Si-môn Phi-e-rơ. ⁴¹ Anh-rê trước hết tìm gặp anh mình là Si-môn rồi thuật lại, rằng: “Bọn em đã thấy Đấng Mê-si” (dịch ra là ‘Chúa Cứu Thế’) ⁴² Ông đưa anh mình đến với Chúa Giê-xu. Chúa Giê-xu nhìn Phi-e-rơ rồi nói: “Anh là Si-môn, con ông Giảng. Anh sẽ được gọi là Sê-pha” (nghĩa là Phi-e-rơ). ⁴³ Ngày hôm sau, khi Chúa Giê-xu muốn rời nơi đó để đi đến Ga-li-lê, Ngài tìm gặp Phi-líp và nói với ông: “Hãy theo Thầy.” ⁴⁴ Phi-líp là người ở Bết-sai-đa, đồng thành với Anh-rê và Phi-e-rơ. ⁴⁵ Phi-líp đi gặp Na-tha-na-ên và nói với ông: “Bọn tôi đã gặp Đấng được nói đến trong luật pháp Môi-se và các sách tiên tri - đó là Chúa Giê-xu, con ông Giô-sép, người Na-xa-rét.” ⁴⁶ Na-tha-na-ên hỏi lại ông: “Có gì hay ho ra từ Na-xa-rét được sao?” Phi-líp đáp: “Cứ đến xem.” ⁴⁷ Chúa Giê-xu thấy Na-tha-na-ên đến với Ngài, thì nhận xét về ông, rằng: “Chà, một người Y-sơ-ra-ên đích thực, bên trong chẳng có gì gian dối!” ⁴⁸ Na-tha-na-ên hỏi Ngài: “Làm sao Thầy biết tôi?” Chúa Giê-xu đáp: “Trước khi Phi-líp gọi anh, lúc anh còn ở dưới cây vả, thì Thầy đã thấy anh.” ⁴⁹ Na-tha-na-ên thưa: “Ra-bi, Thầy là Con Đức Chúa Trời! Thầy là Vua của Y-sơ-ra-ên!” ⁵⁰ Chúa Giê-xu đáp lại ông: “Phải chăng anh tin vì Thầy nói với anh: ‘Thầy đã thấy anh dưới cây vả?’ Anh sẽ thấy những việc kỳ diệu hơn nữa kia.” ⁵¹ Chúa Giê-xu tiếp: “Thầy nói thật với anh em, anh em sẽ thấy thiên đàng mở ra, và thiên sứ của Đức Chúa Trời lên xuống trên Con Người.”

John 1:1

Ban đầu
Cụm từ này nói về thời điểm khởi nguyên trước khi Đức Chúa Trời sáng tạo trời đất.

Ngôi Lời
Chỉ về Chúa Giê-xu. Nếu được thì hãy dịch là “Ngôi Lời”. Nếu trong ngôn ngữ của bạn, từ “Ngôi Lời” là từ chỉ giống cái thì nên dịch từ này thành “Đấng được gọi là Ngôi Lời”.

Muôn vật đều được dựng nên bởi Ngài
Có thể dịch sang thể chủ động. “Đức Chúa Trời đã dựng nên muôn vật bởi Ngài”

Không bởi Ngài thì chẳng có vật chi hiện hữu được tạo dựng
“Đức Chúa Trời không hề dựng nên bất cứ vật chi mà không có Ngài” hoặc “Đức Chúa Trời đã cùng Ngài dựng nên mọi vật”

John 1:4

Trong Ngài có sự sống
“Đây là Đấng được gọi là Ngôi Lời- Ngài là Đấng đã khiến muôn vật được sống”

Sự sống
Từ “sự sống” ở đây là một thuật ngữ chung. Nếu bạn muốn từ này mang nghĩa đặc trưng hơn, hãy dịch là “sự sống thuộc linh”.

Sự sống đó là ánh sáng cho loài người
Tham khảo cách dịch: “Ngài đã bày tỏ lẽ thật về Đức Chúa Trời cho chúng ta như ánh sáng phổ bày những điều trong tối”

Sự sáng soi trong bóng tối và bóng tối đã không dập tắt được nó

“Người ta không hề muốn Ngài bày tỏ những việc làm của họ là gian ác giống như bóng tối là xấu, nhưng cũng giống như bóng tối không thể dập tắt ánh sáng, những người gian ác cũng chẳng bao giờ ngăn cản được những người giống như sự sáng bày tỏ lẽ thật của Đức Chúa Trời”

John 1:6

Làm chứng về sự sáng
Từ “sự sáng” ở đây là một phép ẩn dụ nói đến sự bày tỏ của Đức Chúa Trời trong Chúa Giê-xu. Tham khảo: “bày tỏ Chúa Giê-xu là sự sáng thật của Đức Chúa Trời.”

John 1:9

Sự sáng thật
Từ “sự sáng” ở đây là phép ẩn dụ ý nói Chúa Giê-xu là sự mặc khải thật của Đức Chúa Trời.

Chiếu sáng
“soi sáng cho”

John 1:10

Ngài ở trong thế gian và thế gian đã được làm nên bởi Ngài nhưng thế gian không nhận biết Ngài
“Nhưng kể cả khi Ngài ở trong thế gian này và Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên tất cả những điều này bởi Ngài, người ta vẫn không hề nhận biết Ngài”

Thế gian chẳng nhận biết Ngài
“Thế gian” là một từ hoán dụ, tượng trưng cho tất cả loài người sống trên thế giới. Tham

khảo: "con người không biết Ngài thật sự là ai."

Ngài đã đến với những điều vốn thuộc về mình, song dân Ngài chẳng hề tiếp nhận Ngài
"Ngài đã đến với dân mình, nhưng chính dân Ngài lại không hề tiếp nhận Ngài"

Tiếp nhận

Từ này có nghĩa là chấp nhận một người. Ví dụ, tiếp khách có nghĩa là đón chào họ và vinh dự đối đãi họ nhằm xây dựng một mối quan hệ tốt.

John 1:12

Tin vào

Từ này có nghĩa là tin cậy Chúa Giê-xu làm Đấng Cứu Thế và sống một đời sống làm vinh danh Ngài.

danh

"Danh" là một từ hoán dụ chỉ về danh tánh của Chúa Giê-xu và mọi điều thuộc về Ngài. Tham khảo: "Chúa Giê-xu"

Ngài ban quyền

"Ngài ban cho họ quyền" hoặc "Ngài khiến họ có thể"

Con cái Đức Chúa Trời

"Con cái" là một phép ẩn dụ tượng trưng cho mối quan hệ với Đức Chúa Trời, như mối quan hệ cha con.

John 1:14

Ngôi Lời

Đây là một từ ẩn dụ chỉ về Chúa Giê-xu. Ngài là Đấng bày tỏ mọi sự về Đức Chúa Trời.

Cha

Đây là danh hiệu quan trọng dành cho Đức Chúa Trời.

Đây ân điển

"luôn luôn đối xử tốt lành với chúng ta theo những cách mà chúng ta chẳng hề xứng đáng"

Đấng đến sau ta

Giăng đang nói về Chúa Giê-xu. Cụm từ "đến sau ta" có nghĩa là chức vụ của Giăng đã bắt đầu rồi và chức vụ của Chúa Giê-xu sẽ bắt đầu sau ông.

Vượt trội hơn ta

"lớn hơn ta" hoặc "quan trọng hơn ta"

Vì Ngài vốn có trước ta

Cần thận không dịch từ này theo cách đưa ra giả định rằng Chúa Giê-xu quan trọng hơn Giăng vì Ngài lớn tuổi hơn ông. Chúa Giê-xu lớn hơn, quan trọng hơn Giăng bởi vì Ngài là Đức Chúa Con, là Đấng luôn luôn sống và cai

trị mọi vật cùng với Cha mình là Đức Chúa Trời.

John 1:16

Sự đầy đầy

Từ này nói đến ân điển của Đức Chúa Trời chẳng bao giờ dứt.

Ân điển này đến ân điển khác

"phước lành đến phước lành khác"

Chỉ một người duy nhất, chính là Đức Chúa Trời

Có thể hiểu: 1) "Đức Chúa Trời chỉ một và duy nhất" hoặc "Con Một và duy nhất"

Là Đấng ở trong lòng Cha

"Đấng hằng ở cùng Cha" chỉ về một mối liên hệ gần gũi.

Cha

Đây là một danh hiệu quan trọng dành cho Đức Chúa Trời.

John 1:19

những người Do Thái sai...từ Giê-ru-sa-lem đến hỏi người rằng

Ở đây trước giả dùng một biện pháp tu từ gọi là phép cải dung. Danh từ "người Do Thái" được dùng để tượng trưng cho "giới lãnh đạo Do Thái." Tham khảo: "những nhà lãnh đạo Do Thái sai người từ Giê-ru-sa-lem đến gặp ông"

Ông thẳng thắn tuyên bố, không hề từ chối

Cụm từ hai diễn đạt bằng những từ phủ định có cùng ý nghĩa với cụm thứ nhất diễn đạt bằng những từ khẳng định. Điều này để nhấn mạnh rằng Giăng đang nói sự thật. Tham khảo cách dịch: "Ông thẳng thắn nói với họ sự thật"

Vậy thì ông là ai?

"Nếu ông không phải là Đấng Cứu Thế, thì chuyện này là sao?" hoặc "Vậy thì chuyện gì đang diễn ra?" hoặc "Vậy thì ông đã làm gì?"

John 1:22

Câu Liên kết:

Giăng tiếp tục nói với các thầy tế lễ và người Lê-vi.

Họ nói cùng ông

"các thầy tế lễ và người Lê-vi nói cùng Giăng"

Chúng tôi... chúng tôi

Các thầy tế lễ và người Lê-vi, không có Giăng

Người trả lời

"Giăng trả lời"

Tôi là tiếng của người kêu khóc nơi đồng vắng
 “Tôi giống như một người la lớn tiếng nơi
 chẳng ai có thể nghe tôi”

Hãy làm cho thẳng con đường của Chúa
 “Hãy chuẩn bị chính các ngươi cho việc Chúa
 đến như người ta dọn đường cho một nhân vật
 quan trọng đi”

John 1:24

Có những người được người Pha-ri-si sai đến
 Đây là thông tin hỗ trợ về những người chất
 vấn Chúa Giê-xu.

John 1:26

Thông tin chung:
 Câu 28 cho chúng ta biết thông tin hỗ trợ về
 bối cảnh câu chuyện.

Đây là Đấng sẽ đến sau ta
 “Ngài sẽ giảng dạy các ngươi sau khi ta đi
 khỏi”

Ta không xứng đáng để mở dây giày cho Ngài
 Giảng đang nói rằng ông không xứng đáng để
 làm công việc khó chịu nhất của một người đầy
 tớ.

John 1:29

Chiên Con của Đức Chúa Trời
 Đây là từ ẩn dụ tượng trưng cho của tế lễ hoàn
 hảo của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu được gọi
 là “Chiên Con của Đức Chúa Trời” vì Ngài
 chính là của lễ chuộc tội con người.

Thế gian
 “Thế gian” là một từ hoán dụ dùng để chỉ về
 tất cả con người sống trên thế giới.

Đấng đến sau ta vượt trội hơn ta, vì Ngài có trước ta
 Dịch như trong Giảng 01:14-15

John 1:32

Đi xuống
 “giáng xuống”

Như chim bồ câu
 Cụm từ này là cụm từ theo lối so sánh. “Thánh
 Linh” ngự xuống như chim bồ câu đậu trên
 đầu người.

Thiên đàng
 “Thiên đàng” chỉ về “bầu trời”.

Con của Đức Chúa Trời
 Một vài bản sao chép của đoạn này ghi rằng
 “Con của Đức Chúa Trời”, số khác lại ghi rằng
 “người được chọn lựa của Đức Chúa Trời”

Con Đức Chúa Trời
 Đây là danh hiệu quan trọng chỉ về Chúa Giê-
 xu, Con Đức Chúa Trời 002E

John 1:35

ngày hôm sau
 Đây là một ngày khác, là ngày thứ nhì mà
 Giảng thấy Chúa Giê-xu.

Chiên Con của Đức Chúa Trời
 Đây là từ ngữ ẩn dụ hàm ý nói đến của lễ vẹn
 toàn của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu được gọi
 là “Chiên Con của Đức Chúa Trời” vì Ngài đã
 phải hy sinh để chuộc tội con người. Tham
 khảo cách dịch ở [JHN01:29](#)

John 1:37

Đi Giờ thứ mười
 Cụm từ này chỉ về thời gian vào buổi chiều,
 trước khi trời tối, lúc này sẽ là quá trễ để có
 thể đi chuyển qua thành khác.

John 1:40

Thông tin Tổng quát:
 Các câu này cho chúng ta biết thông tin về
 Anh-rê và ông đã dẫn anh mình là Phi-e-rơ đến
 gặp Chúa Giê-xu ra sao. Việc này đã xảy ra
 trước khi họ đi và nhìn thấy nơi Chúa Giê-xu
 đang ở. [JHN01:37](#)

Con trai của Giảng
 Đây không phải là Giảng Báp-tít; Giảng là tên
 phổ biến.

John 1:43

Phi-líp đến từ Bết-sai-đa, thành của Anh-rê và Phi-e-rơ
 sống
 Đây là thông tin cơ bản về Phi-líp.

John 1:46

Na-tha-na-ên nói cùng người
 “Na-tha-na-ên nói với Phi-líp”

Có gì tốt ra từ Na-xa-rét ư?
 Lời nhận xét này ở dạng câu hỏi nhằm thêm
 vào sự nhấn mạnh. Tham khảo: “Chẳng có sự
 gì tốt đến từ Na-xa-rét cả.”

Trong người không có chi dối trá
 Câu này có thể được nói theo một cách tích
 cực. Tham khảo: “một người hoàn toàn thật
 thà.”

John 1:49

Ra-bi, Ngài là Con Đức Chúa Trời! Ngài là Vua của Y-sơ-ra-ên!

Na-tha-na-ên xưng Chúa Giê-xu là “Con Đức Chúa Trời” vì Chúa Giê-xu đã biết Na-tha-na-ên trước khi gặp ông.

Con Đức Chúa Trời

Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Chúa Giê-xu.

Bởi vì Ta nói...người tin phải không?

Chúa nói lời nhận xét này ở dạng câu nghi vấn nhằm nhấn mạnh. Có thể xem xét việc dịch câu nghi vấn này thì câu nói. Tham khảo: "Người tin vì đã nghe Ta nói, 'Ta đã thấy người ngồi dưới cây vả'!"

Quả thật, quả thật

Dịch theo cách nào đó để nhấn mạnh những ý theo sau là quan trọng và chân thật.

Chapter 2

¹ Ba ngày sau, có một đám cưới tại thành Ca-na trong xứ Ga-li-lê, và mẹ của Chúa Giê-xu ở đó. ² Chúa Giê-xu và các môn đồ của Ngài được mời đến dự đám cưới. ³ Khi rượu đã hết, mẹ của Chúa Giê-xu nói với Ngài: “Họ đã hết rượu.” ⁴ Chúa Giê-xu đáp: “Thưa bà, điều đó có liên can gì đến Tôi? Giờ của Tôi chưa đến.” ⁵ Mẹ của Ngài nói cùng những đầy tớ: “Hãy làm bất cứ điều gì cậu ấy bảo.” ⁶ Ở đó có sáu cái chum bằng đá được người Do Thái dùng cho nghi thức tẩy rửa, mỗi cái chứa được tám mươi đến một trăm hai mươi lít nước, ⁷ Chúa Giê-xu nói với họ: “Hãy đổ nước đầy mấy cái chum đi.” Vậy, họ đổ nước đầy đến miệng. ⁸ Rồi Ngài nói với các đầy tớ: “Hãy múc ra mang đến cho người quản lý bộ phận phục vụ.” Họ làm theo. ⁹ Người quản lý nếm thử nước mà giờ đây đã biến thành rượu, nhưng anh không biết từ đâu mà có (dầu các đầy tớ đã múc nước này đều biết). Rồi người quản lý gọi chàng rể đến ¹⁰ và nói với anh: “Ai cũng đãi rượu ngon trước, sau đó mới đến rượu rẻ tiền hơn, khi khách đã uống say. Nhưng anh lại giữ rượu ngon đến tận lúc này.” ¹¹ Phép lạ này ở Ca-na trong xứ Ga-li-lê là khởi đầu những phép lạ mà Chúa Giê-xu thực hiện để bày tỏ vinh quang của Ngài, vậy nên các môn đồ của Ngài tin Ngài. ¹² Sau việc này, Chúa Giê-xu, mẹ Ngài, các em trai cùng các môn đồ của Ngài đi xuống thành Ca-bê-na-um, và họ lưu lại đó mấy ngày. ¹³ Khi sắp đến Lễ Vượt Qua của người Do Thái, Chúa Giê-xu đi lên Giê-ru-sa-lem. ¹⁴ Ngài thấy có những người bán chiên, bò và bồ câu trong đền thờ. Cũng có những người đổi tiền ngồi ở đó. ¹⁵ Vậy, Ngài lấy dây bên một chiếc roi và đuổi hết bọn họ ra khỏi đền thờ, cùng với chiên và bò. Ngài đổ tiền của những người đổi tiền và lật bàn của họ. ¹⁶ Với những người bán bồ câu, Ngài nói: “Hãy mang mấy thứ này ra khỏi đây. Đừng biến nhà Cha Tôi thành nơi buôn bán.” ¹⁷ Các môn đồ của Ngài nhớ lại lời đã chép, rằng: “Lòng nhiệt thành về nhà Ngài sẽ thiêu đốt tôi.” ¹⁸ Rồi giới thẩm quyền Do Thái phản ứng, hỏi Ngài: “Ông làm những việc này thì sẽ tỏ cho chúng tôi dấu hiệu nào?” ¹⁹ Chúa Giê-xu đáp: “Hãy phá đền thờ này đi, trong ba ngày Tôi sẽ dựng lại.” ²⁰ Giới thẩm quyền Do Thái nói: “Phải mất bốn mươi sáu năm để xây dựng đền thờ này, vậy mà ông chỉ cần ba ngày để dựng lại sao?” ²¹ Tuy nhiên, Ngài đang nói về đền thờ là thân thể Ngài. ²² Về sau, khi Ngài từ cõi chết sống lại, các môn đồ nhớ lại Ngài đã nói điều này, thì họ tin Kinh Thánh và lời Chúa Giê-xu đã nói. ²³ Khi Ngài ở Giê-ru-sa-lem vào dịp Lễ Vượt Qua, trong kỳ lễ, có nhiều người tin danh Ngài khi thấy những phép lạ mà Ngài đã làm. ²⁴ Tuy nhiên, Chúa Giê-xu không tin họ vì Ngài biết rõ mọi người. ²⁵ Ngài chẳng cần ai làm chứng về người ta vì Ngài biết trong lòng người ta như thế nào.

John 2:1

Thông tin Tổng quát:
Chúa Giê-xu và các môn đồ Ngài được mời dự tiệc cưới. Các câu này cho thấy thông tin cơ bản về bối cảnh câu chuyện.

Ngày thứ ba
Hầu hết các dịch giả dịch câu này là vào ngày thứ ba sau khi Chúa Giê-xu kêu gọi Phi-líp và Na-tha-na-ên theo Ngài. Ngày thứ nhất được chép trong Giảng 1:35 và ngày thứ hai được chép trong Giảng 1:43.

Chúa Giê-xu và các môn đồ của Ngài cũng được mời đến dự đám cưới.
Câu này có thể được định ở dạng chủ động.
Tham khảo: "Có người đã mời Chúa Giê-xu và các môn đồ Ngài đến dự tiệc cưới."

John 2:3

Thưa bà
Từ này chỉ về bà Ma-ri. Trong ngôn ngữ của người dịch, nếu một người con trai gọi mẹ mình là “thưa bà” được cho là bất lịch sự, hãy dùng một từ khác lịch sự hơn.

Việc này có liên quan gì đến tôi?
“Việc này chẳng liên quan gì đến tôi” hoặc
“đừng bảo tôi phải làm gì”

Giờ tôi chưa đến
Từ “giờ” là một từ ngữ hoán dụ nói đến thời điểm mà Chúa Giê-xu bày tỏ rằng Ngài là Đấng Mê-si-a bằng việc thực hiện các phép lạ. Tham khảo: “Đây không phải là thời điểm mà Con bày tỏ việc quyền năng.”

John 2:6

Hai đến ba vuông nước
"80 đến 120 lít". 1 "vuông nước" = 40 lít nước

Tới miệng
Nghĩa là "đầy tới miệng" hoặc "đầy tràn"

Người quản tiệc
Chỉ người chịu trách nhiệm về đồ ăn thức uống.

John 2:9

(nhưng những người phục vụ đã múc nước thì biết)
Đây là thông tin nền.

say
không còn khả năng phân biệt rượu rẻ tiền và rượu mắc tiền vì đã uống quá nhiều rượu rồi.

John 2:11

Câu Liên kết:
Câu này không thuộc bố cục chính trong câu chuyện, trái lại, câu này đưa ra một lời nhận định về câu chuyện.

Ca-na
Tên địa danh

Bày tỏ sự vinh hiển của Ngài
Ở đây, từ ngữ "sự vinh quang" là một từ hoán dụ, nói đến quyền năng to lớn của Chúa Giê-xu. Tham khảo: "bày tỏ sự vinh quang Ngài"

John 2:12

Ngài đi xuống
Có nghĩa là họ đi từ nơi cao xuống chỗ thấp hơn. Thành Ca-na thuộc phía Tây Nam của Ca-bê-na-um, nhưng ở vị trí cao hơn.

Các em Ngài
Từ này bao gồm cả em trai và em gái. Tất cả những anh chị em của Chúa Giê-xu đều nhỏ tuổi hơn Ngài.

John 2:13

Thông tin Tổng quát:
Chúa Giê-xu và các môn đồ Ngài đi lên thành Giê-ru-sa-lem để đến đền thờ.

Lên Giê-ru-sa-lem
Có nghĩa là họ đi từ chỗ thấp lên nơi cao hơn. Thành Giê-ru-sa-lem được xây dựng trên một ngọn đồi.

Trong đền thờ
Đề cập đến phần sân ngoài của đền thờ nơi những người ta cho phép dân ngoại thờ phượng tại đó.

Những kẻ bán
Người ta có thể mua các con sinh tế tại đền thờ rồi dâng chúng là của dâng tôn kính Đức Chúa Trời.

Những kẻ đổi tiền
Bạc cầm quyền Do Thái yêu cầu những ai muốn mua con sinh tế phải đổi tiền họ dùng bên ngoài thành loại tiền đặc biệt từ "những kẻ đổi tiền".

John 2:15

Vậy
Từ này đánh dấu một sự việc đã xảy ra bởi vì đã có một việc xảy ra trước đó. Trong trường hợp này, Chúa Giê-xu đã thấy những kẻ đổi tiền ngồi nơi đền thờ.

Đừng biến nhà Cha ta thành ra nơi buôn bán
Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, đuổi những kẻ lái buôn trong đền thờ ra khỏi hành lang vốn là nơi dành cho sự thờ phượng Cha Ngài, là Đức Chúa Cha, nhằm tôn cao Ngài.

Nhà Cha ta
Đây là cụm từ Chúa Giê-xu dùng để chỉ về đền thờ.

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

John 2:17

Điều đã chép
Câu này có thể được nói ở dạng chủ động. Tham khảo: "Có người đã chép"

Nhà Chúa
Từ này chỉ về đền thờ, nhà của Đức Chúa Trời.

Thieu đốt
Từ ngữ "thieu đốt" mang tính ẩn dụ về "lửa". Tình yêu của Chúa Giê-xu dành cho đền thờ giống như ngọn lửa cháy bùng trong Ngài.

Dấu hiệu
Từ này nói đến một sự việc chứng minh một điều gì đó là đúng.

Những việc này
Nói về những việc Chúa Giê-xu làm chống đối những người đổi tiền trong đền thờ.

Hãy phá đến thờ nầy đi, trong ba ngày Ta sẽ dựng lại Chúa Giê-xu nhắc đến thân thể của Ngài như đến thờ nầy sẽ chết và ba ngày sau sẽ sống lại. Nhưng điều quan trọng là phải dịch thành những từ thường được dùng để mô tả việc kéo đổ và dựng lại một công trình.

Dựng lại
Từ này có nghĩa là “tái dựng” hoặc “phục hồi.”

John 2:20

Thông tin Tổng quát:
Câu 21 và 22 không thuộc bố cục chính trong câu chuyện, trái lại, chúng giải thích cho câu chuyện và cho biết về sự việc sẽ xảy ra sau đó. (Xem: Kết thúc Câu chuyện)

Phải mất bốn mươi sáu năm... ông sẽ xây lại nó trong ba ngày ư?
Sáu năm...ông sẽ xây lại nó trong ba ngày sao?
** - Lời nhận xét này được đưa ra ở dạng câu nghi vấn nhằm cho thấy rằng giới cầm quyền Do Thái hiểu rằng Chúa Giê-xu muốn phá bỏ đền thờ và dựng lại trong ba ngày. Người dịch có thể dịch lời nói đó thành một câu. Tham khảo: "Thầy chắc chắn không thể dựng lại trong ba ngày được!"

Bốn mươi sáu năm...ba ngày
Sáu năm...ba ngày** - "46 năm...3 ngày"

Đã tin
“Tin” ở đây có nghĩa là chấp nhận điều gì đó hoặc xem điều đó là đúng.

Lời tuyên bố nầy
Nhắc lại lời Chúa Giê-xu tuyên bố trong Giăng 2:17.

John 2:23

Khi Ngài ở Giê-ru-sa-lem
Từ “khi” giới thiệu cho chúng ta một diễn biến mới trong câu chuyện.

Tin nơi danh Ngài
Ở đây, từ “danh” là một hoán dụ, tượng trưng cho thân vị của Chúa Giê-xu. Tham khảo: “tin Ngài” hoặc “tin cậy nơi Ngài”

Những phép lạ
Các phép lạ cũng có thể được gọi là “dấu” vì chúng được dùng như những chứng cứ cho thấy rằng Đức Chúa Trời là Đấng đầy quyền năng, Ngài hoàn toàn cầm quyền trên muôn vật.

Chapter 3

¹ Có một người Pha-ri-si tên Ni-cô-đem, là thành viên của Tòa Công Luận Do Thái. ² Ông này đến với Chúa Giê-xu vào ban đêm, và nói với Ngài: “Thưa Thầy, chúng tôi biết rằng Thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến, vì không ai có thể làm những dấu lạ mà Thầy đã làm đó nếu không được Đức Chúa Trời ở cùng.” ³ Chúa Giê-xu đáp lại ông: “Tôi nói thật, người nào không sanh lại thì không thể thấy nước Đức Chúa Trời.” ⁴ Ni-cô-đem hỏi lại Ngài: “Một người đã già thì làm sao có thể sanh lại được? Người đó đâu có thể trở vào lòng mẹ để được sanh thêm một lần, phải vậy không?” ⁵ Chúa Giê-xu đáp: “Tôi nói thật, nếu ai không được sanh bởi nước và Đức Thánh Linh, thì người đó không thể nào vào nước của Đức Chúa Trời. ⁶ Điều gì sanh bởi xác thịt là xác thịt, điều gì sanh bởi Thánh Linh là thần khí. ⁷ Đùng ngạc nhiên về điều Tôi nói với ông: ‘Ông phải sanh lại.’ ⁸ Gió thổi đâu cũng được. Ông nghe tiếng gió, nhưng không biết gió đến từ đâu hay gió sẽ đi đâu. Người được sanh bởi Thánh Linh cũng như vậy.” ⁹ Ni-cô-đem đáp: “Làm sao lại có thể như vậy được?” ¹⁰ Chúa Giê-xu trả lời ông: “Ông là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên mà lại không hiểu những điều này ư? ¹¹ Tôi nói thật, chúng tôi nói điều chúng tôi biết, và chúng tôi xác chứng điều chúng tôi đã thấy. Nhưng dân chúng các ông lại không chấp nhận lời chúng của chúng tôi. ¹² Tôi nói cho các ông những việc dưới đất, mà các ông còn không tin, thì làm sao các ông tin được những việc thuộc cõi trời? ¹³ Chưa có ai lên trời ngoại trừ Đấng từ trời xuống, là Con Người. ¹⁴ Ông Môi-se đã treo con rắn lên trong hoang mạc thế nào, thì Con Người cũng phải bị treo lên như vậy ¹⁵ để tất cả những tin ai Ngài sẽ có được sự sống đời đời. ¹⁶ Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế nhân, đến nỗi Ngài ban tặng Con Một của Ngài, để bất cứ ai tin Con sẽ không bị hư vong mà được sự sống đời đời. ¹⁷ Vì Đức Chúa Trời không sai phái Con vào trần gian để lên án thế nhân, nhưng để thế nhân nhờ Con mà được cứu. ¹⁸ Ai tin Con thì không bị lên án. Còn ai không tin thì đã bị lên án rồi bởi không tin đến danh Con độc nhất của Đức Chúa Trời. ¹⁹ Lý do của việc đoán xét là thế này: ánh sáng đã vào trần gian, nhưng người ta lại yêu thích bóng tối hơn ánh sáng vì việc làm của họ là ác. ²⁰ Vì mọi người làm ác đều ghét ánh sáng và không đến với ánh sáng, để việc mình làm khỏi bị phơi bày ra. ²¹ Tuy nhiên, ai thực hành chân lý thì đến với ánh sáng để việc làm của mình được tỏ lộ ra, rằng chúng đã được thực hiện từ lòng vâng phục Đức Chúa Trời. ²² Sau việc này, Chúa Giê-xu và các môn đồ của Ngài đi vào địa phận xứ Giu-đê. Ngài dành thời gian ở đó với họ và làm phép báp-têm. ²³ Lúc bấy giờ, Giảng cũng đang làm phép báp-têm tại A-tôn gần Sa-lim vì có nhiều nước ở đó. Dân chúng đến chỗ ông chịu báp-têm, ²⁴ vì lúc ấy, Giảng chưa bị bắt giam. ²⁵ Kế đó, có một cuộc tranh luận giữa một số môn đồ của Giảng và một người Do Thái về nghi thức tẩy rửa ²⁶ Họ đã đến gặp Giảng và nói với ông: “Thưa thầy, người đã từng ở với thầy bên kia sông Giô-đanh mà thầy đã làm chúng cho - hiện ông ta đang làm báp-têm và mọi người đều đến với ông ấy.” ²⁷ Giảng đáp: “Nếu không phải từ trời ban cho thì không ai có thể nhận được bất cứ điều gì. ²⁸ Chính anh em có thể chứng thực lời thầy đã nói, rằng: ‘Tôi không phải là Chúa Cứu Thế, mà là người được sai đến trước Ngài.’ ²⁹ Ai cưới cô dâu thì người đó là chàng rể. Đứng nghe ngóng, bạn của chàng rể rất đổi vui mừng vì nghe tiếng của chàng rể. Đó chính là niềm vui mãn nguyện của thầy. ³⁰ Ngài phải càng nổi bật lên, còn thầy thì phải lu mờ đi. ³¹ Đấng đến từ trên thì ở trên tất cả. Ai thuộc cõi trần thì ra từ cõi trần và nói những việc thuộc cõi trần. Đấng đến từ trời thì ở trên tất cả. ³² Ngài làm chứng về những việc Ngài đã thấy và nghe, nhưng không người nào tiếp nhận lời chúng của Ngài. ³³ Ai đã nhận lời chúng của Ngài tức người đó xác nhận rằng Đức Chúa Trời là Chân Thân. ³⁴ Đấng Đức Chúa Trời sai đến thì nói lời của Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời ban Đức Thánh Linh cho Ngài không giới hạn. ³⁵ Cha yêu thương Con và đã giao mọi quyền vào tay Con. ³⁶ Ai tin Con thì có sự sống đời đời, còn ai bất phục Con sẽ không thấy sự sống, và con thanh nộ của Đức Chúa Trời vẫn tiếp tục ở trên người đó.”

John 3:1

Thông tin Tổng quát:
Ni-cô-đem đến gặp Chúa Giê-xu.

Bấy giờ
Từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu một
phần mới trong câu chuyện và giới thiệu Ni-cô-
đem.

Thành viên
Một phần của nhóm

Hội đồng Do Thái
Hội Đồng Do Thái được gọi là "Sinhedrin." Đây
là hội đồng tối cao trong số tất cả những hội
đồng của người Do Thái.

Chúng tôi biết
Ở đây, từ "chúng tôi" là từ riêng biệt, chỉ nói
đến Ni-cô-đem và những thành viên khác trong
Hội Đồng Do Thái.

John 3:3

Câu Liên kết:
Chúa Giê-xu và Ni-cô-đem tiếp tục nói chuyện.

Quả thật, quả thật
Dịch như trong Giảng 1:49-51

Sinh lại
"sinh từ trên" hoặc "sinh bởi Đức Chúa Trời"

Nước Đức Chúa Trời
Từ ngữ "nước" là một phép ẩn dụ nói đến sự
cai trị của Đức Chúa Trời. Tham khảo: "nơi
Đức Chúa Trời cai trị."

Người đã già thì được sinh ra thế nào?
Ông đặt ra câu hỏi này để nhấn mạnh rằng
chuyện này không thể xảy ra. Tham khảo cách
dịch: "Chắc chắn một điều người đã già thì
không thể sinh lại được"

Lẽ nào người có thể trở vào lòng mẹ và sinh ra lần hai
sao?
"Chắc chắn, người không thể trở vào lòng mẹ
lần thứ hai được"

Lên thứ hai
"lại" hoặc "hai lần"

Lòng mẹ
Đây là phần cơ thể người phụ nữ nơi một thai
nhi phát triển. Tham khảo cách dịch: "tử
cung" hoặc "bụng"

John 3:5

Quả thật, quả thật
Bạn có thể dịch như đã làm trong Giảng 3:3.

Sinh bởi nước và Đức Thánh Linh
Có thể hiểu theo 3 cách: 1) "được làm phép
báp têm trong nước" hoặc 2) "sinh lại cách tự
nhiên" hoặc 3) "sinh bởi Đức Thánh Linh".
Tham khảo cách dịch: "được sinh lại về mặt
thuộc linh bởi Đức Thánh Linh"

Nước Đức Chúa Trời
Từ ngữ "nước" là một từ ẩn dụ nói đến sự cai
trị của Đức Chúa Trời trong đời sống tín hữu.
Tham khảo: "người không thể kinh nghiệm sự
cai trị của Đức Chúa Trời trong đời sống mình."
"

John 3:7

Câu Liên kết:
Chúa Giê-xu tiếp tục trò chuyện với Ni-cô-đem.

người phải sinh lại
"Các người phải sinh lại từ trên cao"

Gió muốn thổi đâu thì thổi
Đây là câu hai nghĩa. Trong ngôn ngữ nguồn
thì hai từ gió và Đức Thánh Linh là một. Tham
khảo cách dịch: "Thánh Linh giống như gió,
Ngài muốn thổi đâu thì thổi"

John 3:9

Làm sao những việc này có thể xảy ra?
Đây là câu hỏi tu từ thêm sự nhấn mạnh cho
lời tuyên bố này. Tham khảo cách dịch:
"Chuyện này là không thể!" hoặc "Chuyện này
không thể nào xảy ra"

Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên mà không hiểu
những điều này sao?
Đây là câu hỏi tu từ thêm sự nhấn mạnh cho
lời tuyên bố này. Tham khảo cách dịch: "Người
là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, nên ta thật ngạc
nhiên khi người lại không hiểu những điều
này"

Quả thật, quả thật
Dịch như đã làm trong Giảng 1:49-51.

Chúng ta nói
Khi Chúa Giê-xu nói "chúng ta", Ngài không
hề kể đến Ni-cô-đem trong đó.

John 3:12

Câu Liên kết:
Chúa Giê-xu tiếp tục trả lời Ni-cô-đem.

làm sao các người tin những điều thuộc về trời?
"Chắc chắn người sẽ không tin khi ta nói cùng
người những việc ở trên trời"

Làm sao người tin được nếu ta bảo cùng người
Trong cả hai chỗ, từ "người" ở dạng số ít.

Những việc ở trên trời
Những việc thuộc linh

Trời
Từ này có nghĩa là nơi Đức Chúa Trời ngự.

John 3:14

Như Môi-se treo con rắn trong nơi đồng vắng như thế nào, thì Con Người cũng phải bị treo lên như vậy. Biện pháp tu từ này được gọi là phép so sánh. Một số người sẽ “treo” Chúa Giê-xu như Môi-se đã “treo” con rắn bằng đồng trong nơi hoang mạc.

Trong đồng vắng
Đồng vắng là một nơi khô hạn, vắng vẻ, nhưng ở đây chính xác là đồng vắng nơi Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên đã lang thang trong suốt 40 năm.

John 3:16

Đức Chúa Trời yêu thương thế gian “thế gian” ở đây nói đến tất cả những người tin nơi Chúa Giê-xu trên thế giới hơn là bao gồm tất cả những người đang sống trên đất.

yêu
Đây là loại tình yêu đến từ Đức Chúa Trời và tập trung vào lợi ích của người khác, ngay cả khi chính tình yêu đó không nhận được lợi ích. Chính Đức Chúa Trời là tình yêu thương và là nguồn tình yêu thật sự.

Con độc nhất
“Con Một và duy nhất”

Vì Đức Chúa Trời không sai Con đến thế gian để lên án thế gian, nhưng để thế gian nhờ con ấy được cứu. Hai mệnh đề này hầu như có đồng một nghĩa, được nói hai lần để nhấn mạnh, lần thứ nhất là ở dạng phủ định và lần thứ nhì là ở dạng khẳng định. Một số ngôn ngữ có thể biểu lộ sự nhấn mạnh theo một cách khác. Tham khảo: Lý do thật sự của Đức Chúa Trời khi ban Con Ngài đến thế gian là để cứu chuộc con người.”

Kết án
“trùng phạt”

Không bị lên án
“được xét là vô tội”

Con Đức Chúa Trời
Đây là danh hiệu quan trọng chỉ về Chúa Giê-xu.

John 3:19

Câu Liên kết:
Chúa Giê-xu kết thúc phần trả lời Ni-cô-đem.

Sự sáng đã đến trong thế gian
Từ ngữ “sự sáng” là một từ ẩn dụ có ý nói chân lý của Đức Chúa Trời đã được bày tỏ trong Chúa Giê-xu. Từ “thế gian” là một từ hoán dụ chỉ về tất cả những người sống trên “thế gian”. Tham khảo: Đáng là sự sáng đã bày tỏ chân lý của Đức Chúa Trời cho con người.”

Con người yêu tối tăm
Từ “bóng tối” ở đây là một từ ẩn dụ nói đến chỗ không nhận được “ánh sáng” của sự bày tỏ của Đức Chúa Trời qua Chúa Cứu Thế.

Như vậy công việc của người sẽ không bị bày tỏ ra
Tham khảo cách dịch: “như vậy ánh sáng sẽ không phơi bày những việc người làm” hoặc “như vậy ánh sáng sẽ không làm sáng tỏ những công việc người làm”

Các việc mình làm sẽ được nhìn thấy rõ ràng
Tham khảo cách dịch: “người ta sẽ nhìn thấy rõ ràng những công việc của người” hoặc “mọi người sẽ thấy rõ những việc người làm”

John 3:22

Sau việc này
Trạng từ này có nghĩa là sau khi Chúa Giê-xu đã nói chuyện với Ni-cô-đem. Tham khảo cách dịch từ này ở JHN02:12.

At-nôn
Từ này có nghĩa là “nhiều suối nước”

Sa-lim
Một ngôi làng hoặc một thị trấn gần sông Giô-đanh.

Bởi vì ở đó có nhiều nước
“bởi vì ở nơi đó có nhiều suối nước”

Chịu phép báp têm
“Giăng làm phép báp têm cho họ” hoặc “ông đang làm phép báp têm cho họ”

John 3:25

Bấy giờ, có sự tranh cãi nổi lên giữa các môn đồ của Giăng và một người Do Thái
“Bấy giờ, các môn đồ của Giăng và một người Do Thái bắt đầu tranh cãi”

Sự tranh cãi
Một cuộc đấu khẩu

Hãy nhìn xem, người đang làm phép báp têm
Trong cụm từ này, từ “hãy nhìn xem” là câu mệnh lệnh với ý là “hãy chú ý”. Tham khảo cách dịch: “Nhìn kia! Người đang làm phép báp têm” hoặc “Hãy nhìn xem! Người đang làm phép báp têm”

John 3:27

Một người không thể nhận được bất cứ điều gì nếu không
“Chẳng ai nhận được bất kỳ năng quyền nào nếu không”

Từ trời ban cho
Ở đây từ ngữ “trời” được dùng làm từ hoán dụ để chỉ về Đức Chúa Trời. Câu này có thể được nói ở dạng chủ động. Tham khảo: “Đức Chúa Trời đã ban cho người.”

Chính anh em
Từ “anh em” ở đây ở dạng số nhiều đề cập đến tất cả những người mà Giảng đang nói chuyện với họ. Tham khảo cách dịch: “Các người hết thảy” hoặc “Tất cả các người”

Tôi đã được sai đến trước Ngài
“Đức Chúa Trời đã sai tôi đến trước”

John 3:29

Câu Liên kết:
Giăng Báp-tít tiếp tục nói.

Người nào có vợ thì là chàng rể
Ở đây, từ “cô dâu” và “chàng rể” là từ ẩn dụ. Chúa Giê-xu được ví như “chàng rể” và Giảng là bạn của “cô dâu.” Tham khảo: “Chàng rể cưới cô dâu” hoặc “chàng rể có cô dâu.”

Vậy thì, đây chính là niềm vui trọn vẹn của tôi
“Vậy nên tôi lấy làm mừng rỡ” hoặc “Vậy nên tôi rất vui mừng”

Niềm vui của tôi
Từ “của tôi” ở đây chỉ về Giảng Báp-tít, là người đang nói.

Ngài phải được tôn cao
“Ngài” ở đây chỉ về chàng rể, chính là Chúa Giê-xu.

John 3:31

Đấng đến từ trời và trên tất cả
Giăng đang nói về Chúa Giê-xu Tham khảo: “Đấng đến từ trời còn cao trọng hơn mọi người.”

Người thuộc về đất ra từ đất và nói những việc thuộc về đất
Giăng đang đối chiếu để làm rõ sự tương phản giữa ông với Chúa Giê-xu. Giảng không hề có ý nói rằng ông sinh trên đất nghĩa là ông là gian ác. Ý ông ở đây là Chúa Giê-xu cao trọng hơn ông vì Ngài đến từ trời còn ông thì được sinh ra trên đất. Tham khảo cách dịch: “Người sinh ra trên đất này cũng giống nhưng mọi người khác đang sống trên đất này và người nói về những điều đang diễn ra trên đất”

Đấng đến từ trời thì trên tất cả
Điều này có nghĩa giống như câu đầu tiên. Giảng lặp lại câu này để nhấn mạnh.

Ngài làm chứng về những gì Ngài đã thấy và đã nghe
Giăng đang nói về Chúa Giê-xu. Tham khảo cách dịch: “Đấng đến từ trời thuật lại những điều Ngài đã thấy và đã nghe trên trời”

Không ai tiếp nhận lời chứng của Ngài
Tham khảo cách dịch: “rất ít người tin Ngài”

Người tiếp nhận lời chứng của Ngài
“Người” ở đây chỉ về bất kỳ một người nào. “một người tin những gì Chúa Giê-xu”

Đã xác nhận
“chứng minh” hoặc “đồng ý”

John 3:34

Câu Liên kết:
Giăng Báp-tít kết thúc buổi nói chuyện.

Vì Đấng mà Đức Chúa Trời đã sai đến
“Giê-xu này, Đấng mà Đức Chúa Trời đã sai đến để đại diện cho Ngài”

Bởi vì Đức Chúa Trời ban cho Đức Thánh Linh cho Ngài không giới hạn
“Bởi vì Ngài là Đấng mà Đức Chúa Trời đã ban cho mọi năng quyền của Thánh Linh Ngài”

Cha...Con
Đây là những danh hiệu quan trọng mô tả mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu.

Ban...trong tay Ngài
Câu này có nghĩa là trao cho Ngài quyền năng hoặc sự kiểm soát.

Người nào tin
“Người tin” hoặc “Hễ ai tin”

Con thanh nộ của Đức Chúa Trời ở trên người
“con thanh nộ của Đức Chúa Trời ở cùng người”

Chapter 4

¹ Khi Chúa Giê-xu biết người Pha-ri-si đã nghe Ngài gọi và làm phép báp-têm cho nhiều môn đồ hơn Giăng ² (mặc dù chính Chúa Giê-xu không làm phép báp-têm mà là các môn đồ của Ngài làm), ³ thì Ngài rời khỏi Giu-đê để đi đến Ga-li-lê. ⁴ Trong chuyến đi Ngài phải đi ngang qua Sa-ma-ri. ⁵ Vậy là Ngài đến một thị trấn trong vùng Sa-ma-ri gọi là Si-kha, gần phần đất mà Gia-cốp đã chia cho con trai mình là Giô-sép. ⁶ Ở đó có Giếng Gia-cốp. Chúa Giê-xu vì đi đường mệt nên Ngài ngồi xuống bên giếng. Lúc ấy là vào buổi trưa. ⁷ Một phụ nữ Sa-ma-ri đến giếng múc nước, và Chúa Giê-xu nói với chị: “Chị cho Tôi uống nước với.” ⁸ Vì các môn đồ của Ngài đã đi vào trong thị trấn để mua lương thực. ⁹ Người phụ nữ Sa-ma-ri hỏi lại Ngài: “Làm sao một người Do Thái như ông lại hỏi xin tôi, một người đàn bà Sa-ma-ri, nước uống?” Vì người Do Thái không tiếp xúc với người Sa-ma-ri. ¹⁰ Chúa Giê-xu trả lời chị: “Nếu chị biết được tặng phẩm của Đức Chúa Trời và người đang nói với chị: ‘Xin cho Tôi uống nước’ là ai thì chị đã hỏi xin và người đó đã ban cho chị nước sống.” ¹¹ Người phụ nữ đáp: “Thưa ông, ông không có đồ múc nước, và giếng thì sâu. Vậy, ông sẽ lấy đâu ra nước sống đó? ¹² Ông đâu thể nào lớn hơn tổ phụ Gia-cốp của chúng tôi, người đã để giếng lại cho chúng tôi, rồi chính người, cùng các con và gia súc người, cũng uống nước dưới giếng này.” ¹³ Chúa Giê-xu đáp: “Ai uống nước giếng này sẽ bị khát lại, ¹⁴ nhưng ai uống nước Tôi cho sẽ không bao giờ khát nữa. Nước Tôi cho sẽ trở thành một mạch nước trào dâng thành ra sự sống đời đời.” ¹⁵ Người phụ nữ nói với Ngài: “Thưa ông, xin cho tôi nước ấy để tôi không bị khát và không phải đến đây để lấy nước.” ¹⁶ Chúa Giê-xu bảo chị: “Hãy đi, gọi chồng chị và hãy quay lại đây.” ¹⁷ Người phụ nữ đáp lại Ngài: “Tôi không có chồng.” Chúa Giê-xu đáp: “Chị nói: ‘Tôi không có chồng,’ là đúng ¹⁸ vì chị đã có năm người chồng, và người mà chị hiện đang có thì không phải là chồng chị! Điều này chị nói đúng!” ¹⁹ Người phụ nữ nói với Ngài: “Thưa ông, tôi thấy ông là một tiên tri. ²⁰ Tổ tiên của chúng tôi thờ phượng trên núi này, nhưng người Do Thái các ông lại nói Giê-ru-sa-lem mới là nơi người ta thờ phượng.” ²¹ Chúa Giê-xu đáp lại chị: “Này chị, sắp đến lúc các người không thờ phượng Cha trên núi này, mà cũng không phải tại Giê-ru-sa-lem. ²² Dân các người thờ phượng điều mình không biết. Còn chúng tôi thì thờ phượng điều chúng tôi biết, vì sự cứu rỗi xuất phát từ người Do Thái. ²³ Tuy nhiên, giờ sắp đến, và hiện đã đến rồi, khi những người thờ phượng chân chính sẽ thờ phượng Cha bằng tâm linh và chân lý, vì Cha tìm kiếm những kẻ thờ phượng Ngài như vậy. ²⁴ Đức Chúa Trời là Thần, nên ai tôn thờ Ngài phải tôn thờ bằng tâm linh và chân lý.” ²⁵ Người phụ nữ nói với Ngài: “Tôi biết Đấng Mê-si (tức Đấng được gọi là Chúa Cứu Thế) sẽ đến. Khi Ngài đến, Ngài sẽ công bố mọi việc cho chúng ta.” ²⁶ Chúa Giê-xu nói với chị: “Tôi, người đang nói với chị đây, chính là Đấng ấy.” ²⁷ Ngay lúc đó, các môn đồ Ngài trở về. Họ không hiểu vì sao Ngài lại nói chuyện với phụ nữ ấy, nhưng không ai hỏi: “Thầy cần gì?” hay: “Sao Thầy lại nói chuyện với chị ta?” ²⁸ Vậy là người phụ nữ bỏ lại bình nước và vào lại thị trấn nói với mọi người: ²⁹ “Hãy đến xem người đã cho tôi biết mọi việc tôi đã làm. Đây không phải là Chúa Cứu Thế sao?” ³⁰ Họ từ trong thị trấn kéo ra gặp Ngài. ³¹ Trong lúc đó, các môn đồ nài nỉ Ngài, rằng: “Thầy ăn chút gì đi đã.” ³² Nhưng Ngài đáp lại họ: “Thầy có thức ăn mà anh em không biết.” ³³ Vì vậy, các môn đồ hỏi nhau: “Có ai đó đã đem gì cho Ngài ăn rồi phải không?” ³⁴ Chúa Giê-xu nói với họ: “Thức ăn của Thầy là làm theo ý muốn của Đấng đã sai phái Thầy và hoàn thành công việc của Ngài. ³⁵ Chẳng phải anh em nói: ‘Còn bốn tháng nữa thì sẽ đến mùa thu hoạch’ sao? Thầy bảo anh em, hãy ngược lên và xem các đồng lúa, đã sẵn chín cho mùa gặt! ³⁶ Người thợ gặt đã nhận tiền công và thu gom hoa lợi cho sự sống đời đời, để rồi người gieo kẻ gặt đều được cùng nhau vui mừng. ³⁷ Vì ở đây câu nói ‘Người này gieo, kẻ khác gặt’ thật chẳng sai. ³⁸ Thầy sai phái anh em gặt hái điều mà anh em không gieo. Những người khác đã lao nhọc, còn anh em thì vào hưởng công lao của họ.” ³⁹ Nhiều người Sa-ma-ri trong thành đã tin Ngài nhờ lời thuật lại của người phụ nữ, rằng: “Ngài đã nói với tôi mọi việc mà tôi đã làm.” ⁴⁰ Vậy nên khi những người Sa-ma-ri đến gặp Ngài, họ xin Ngài ở lại với họ, và Ngài ở lại đó hai ngày. ⁴¹ Có thêm nhiều người nữa đã tin khi nghe lời Ngài. ⁴² Họ nói với người phụ nữ: “Chúng tôi tin không phải chỉ nhờ lời chị thuật lại, mà còn vì chính chúng tôi đã nghe, và giờ chúng tôi biết rằng đây thật sự là Đấng Cứu Thế của nhân loại.” ⁴³ Sau hai ngày đó, Ngài lên đường đến Ga-li-lê. ⁴⁴ Vì chính Chúa Giê-xu đã tuyên bố rằng nhà tiên tri không được tôn trọng tại quê hương mình. ⁴⁵ Khi Ngài đến Ga-li-lê, người Ga-li-lê đã chào đón Ngài. Họ đã thấy những điều mà Ngài

làm tại Giê-ru-sa-lem trong kỳ lễ, vì họ cũng đã đi dự lễ. ⁴⁶ Ngài lại đến Ca-na trong xứ Ga-li-lê, nơi Ngài đã hóa nước thành rượu. Có một quan chức triều đình có người con trai mắc bệnh. ⁴⁷ Khi nghe Chúa Giê-xu đã rời Giu-đê trở lại Ga-li-lê, thì ông đến gặp Chúa Giê-xu và khẩn xin Ngài xuống chữa lành cho cậu con trai sắp chết của mình. ⁴⁸ Chúa Giê-xu nói với ông: "Nếu ông không thấy các dấu hiệu cũng như phép mầu thì ông đâu có tin."" ⁴⁹ Viên quan đáp lại Ngài: "Thưa Ngài, xin hãy đi xuống trước khi con tôi chết." ⁵⁰ Chúa Giê-xu bảo ông: "Hãy về đi, con ông sống rồi." Ông tin lời Chúa Giê-xu bảo mình, nên về. ⁵¹ Trong lúc ông đang đi đường, các đầy tớ gặp ông cho biết cậu con trai vẫn sống. ⁵² Ông hỏi họ cậu bắt đầu thấy khỏe vào giờ nào. Họ đáp: "Cậu hết sốt ngày hôm qua, lúc giờ thứ bảy." ⁵³ Người cha nhận ra đó chính là giờ Chúa Giê-xu nói với ông: "Con trai ông sống rồi." Vậy ông và cả nhà mình đều tin. ⁵⁴ Đây là phép lạ thứ hai mà Chúa Giê-xu làm khi Ngài rời Giu-đê đi đến Ga-li-lê.

John 4:1

Thông tin Tổng quát:

Đây là phần tiếp theo của câu chuyện nói về Chúa Giê-xu và người nữ Sa-ma-ri. Các câu này cho biết thông tin bối cảnh về phần này của câu chuyện.

Bấy giờ, khi Đức Chúa Giê-xu biết được Từ "bấy giờ" được dùng ở đây để đánh dấu sự thay đổi chủ đề trong câu chuyện; câu chuyện chuyển từ lời của Giảng Báp-tít trong những câu trước sang những việc làm của Chúa Giê-xu ở đây.

Không phải chính Đức Chúa Giê-xu làm phép báp têm "Thực sự không phải Chúa Giê-xu làm phép báp têm cho người ta". Từ "chính" ở đây được thêm vào để nhấn mạnh vào Chúa Giê-xu.

John 4:4

Phần đất
"khoảng đất" hoặc "miếng đất"

John 4:6

Cho Ta xin chút nước
Một lời yêu cầu lịch sự, chứ không phải mệnh lệnh

John 4:9

Người phụ nữ Sa-ma-ri nói cùng Ngài
Đại từ "Ngài" chỉ về Chúa Giê-xu.

Làm sao ông, là một người Do Thái, lại hỏi...xin nước uống?
Lời nhận xét này được nói ở dạng câu hỏi nhằm diễn đạt sự ngạc nhiên của người nữ Sa-ma-ri khi Chúa Giê-xu xin bà cho nước uống. Tham khảo: "Tôi không thể tin là ông, một người Do Thái, lại xin một người Sa-ma-ri cho nước uống!"

Không giao thiệp với
"không kết giao với"

Nước hằng sống
Chúa Giê-xu dùng từ ẩn dụ "nước hằng sống" để nói đến Đức Thánh Linh là Đấng hành động bên trong con người để biến đổi và ban cho sự sống mới.

John 4:11

Chẳng lẽ ông lớn hơn cả tổ tiên chúng tôi là Gia-cóp sao...gia súc?
Câu nhận xét này được thể hiện ở dạng câu hỏi nhằm nhấn mạnh thêm. Tham khảo: "Ông không lớn hơn tổ tiên chúng tôi là Gia-cóp...gia súc."

Và tổ tiên chúng tôi là Gia-cóp
"tổ tiên Gia-cóp của chúng tôi"

Uống ở đó
"uống nước chảy ra từ đó"

John 4:13

Sẽ lại khát
"sẽ cần uống nước nữa."

Nước ta cho sẽ trở thành một mạch nước trào dâng cho đến sự sống đời đời
Từ ngữ "suối nước" ở đây là từ ẩn dụ chỉ về nước sự sống. Tham khảo: "nước mà Ta ban cho sẽ trở thành mạch nước trong người ấy."

Sự sống đời đời
"Sự sống" ở đây có nghĩa là "sự sống thuộc linh" mà chỉ Đức Chúa Trời mới có thể ban.

John 4:15

Thưa ông
Theo ngữ cảnh này, người nữ Sa-ma-ri gọi Chúa Giê-xu là "thưa Ngài," đây là thuật ngữ chỉ về sự tôn trọng hoặc lịch sự.

Lấy nước
"mức nước" hoặc "lấy nước từ giếng" bằng cái
thùng chứa và dây

John 4:17

Chị nói phải,...điều này chị nói đúng
Chúa Giê-xu lặp lại câu này để nhấn mạnh là
Ngài biết người nữ này đang nói thật.

John 4:19

Thưa ông
Theo ngữ cảnh này, người nữ Sa-ma-ri gọi
Chúa Giê-xu là "thưa Ngài," đây là thuật ngữ
chỉ về sự tôn trọng hoặc lịch sự.

Tôi nhận biết ông là một nhà tiên tri
"Tôi có thể hiểu rằng ông là một nhà tiên tri"

Tổ tiên
"tổ tiên"

John 4:21

Tin Ta
Tin người nào đó có nghĩa là xem lời người đó
nói là đúng.

Các người thờ phượng điều các người không biết. Chúng
ta thờ phượng điều chúng ta biết
Chúa Giê-xu có ý rằng Đức Chúa Trời đã bày tỏ
chính mình Ngài cũng như những mạng lệnh
của Ngài cho người Do Thái, không phải cho
người Sa-ma-ri. Nhờ Kinh Thánh, người Do
Thái biết rõ về Đức Chúa Trời hơn người Sa-
ma-ri.

các người sẽ thờ phượng Cha...vì sự cứu rỗi ra từ người
Do Thái
Sự cứu rỗi đời đời khỏi tội lỗi đến từ Đức Chúa
Cha, là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của dân
Do Thái.

Cha
Đây là danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa
Trời.

Vì sự cứu rỗi đến từ người Do Thái
Câu này không có ý là người Do Thái sẽ cứu
những người khác ra khỏi tội của họ. Nhưng
nó có nghĩa là Đức Chúa Trời đã chọn người Do
Thái làm tuyển dân của Ngài để nói cho tất cả
những dân tộc khác về sự cứu rỗi của Ngài.
Tham khảo cách dịch: "vì mọi dân sẽ biết về sự
cứu rỗi của Đức Chúa Trời bởi người Do Thái"

John 4:23

Câu Liên kết:
Chúa Giê-xu tiếp tục nói chuyện với người nữ
Sa-ma-ri.

Tuy nhiên, thời điểm đang đến, và ngay ở đây, khi những
người thờ phượng chân thật sẽ
"Tuy vậy, giờ chính là lúc những người thờ
phượng thật"

Cha
Đây là danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa
Trời.

Thờ phượng bằng tâm linh
"thờ phượng khi Thánh Linh của người đó dẫn
dắt"

John 4:25

Tôi biết Đấng Mê-si-a...Chúa Cứu Thế
Cả hai từ này có nghĩa là "Vua được hứa của
Đức Chúa Trời". Tham khảo: "Tôi biết rằng Vua
được hứa của Đức Chúa Trời sẽ đến."

Ngài sẽ công bố mọi việc cho chúng ta
Cụm từ "rao truyền mọi sự" ngụ ý rằng đó là
tất cả những gì con người cần biết. Tham
khảo: "Ngài sẽ truyền cho chúng ta mọi sự
chúng ta cần biết."

John 4:27

Ngay lúc đó, các môn đồ Ngài trở lại
"Khi Chúa Giê-xu còn đang nói về việc này, các
môn đồ Ngài cũng từ phố về tới."

Họ thắc mắc sao Ngài nói chuyện với người phụ nữ ấy
Việc một người Do Thái nói chuyện với một
người nữ mà mình không biết là một sự bất
thường, đặc biệt nếu người nữ đó là người Sa-
ma-ri. Đây là lý do vì sao các môn đồ "ngạc
nhiên" hoặc "thắc mắc."

John 4:28

Hãy đến xem người mà đã nói với tôi mọi việc tôi đã làm
Đây là sự cường điệu. Người nữ Sa-ma-ri quá
ấn tượng với Chúa Giê-xu đến nỗi bà tin rằng
Ngài hẳn phải biết mọi thứ về bà. Tham khảo:
"Hãy đến xem người đã biết rất nhiều về tôi,
ngay cả khi tôi chưa bao giờ gặp người trước
đó!"

Đây không phải là Chúa Cứu Thế sao?
Người nữ này không chắc chắn rằng Chúa Giê-
xu là Chúa Cứu Thế, vì vậy bà đặt câu hỏi mà
bà chờ đợi câu trả lời là "không," nhưng bà
cũng đặt một câu hỏi thay vì một câu nói vì bà
muốn mọi người tự quyết định.

John 4:31

Trong lúc đó
"đang khi người nữ đang đi vào phố"

Các môn đồ hỏi Ngài
"các môn đồ thưa với Ngài" hoặc "các môn đồ
nài nỉ Chúa Giê-xu

Ta có lương thực mà các con không biết
Ở đây Chúa Giê-xu không nói đến "thức ăn"
theo nghĩa đen, nhưng Ngài đang chuẩn bị các
môn đồ Ngài cho một bài học thuộc linh
[JHN04:34](#).

Có ai đó đã đem đồ ăn đến cho Ngài rồi phải không ?
Các môn đồ nghĩ rằng Chúa Giê-xu đang nói về
"thức ăn" theo nghĩa đen. Họ bắt đầu hỏi với
nhau câu hỏi này, nghĩ rằng câu trả lời sẽ là
"không". Tham khảo: "Chắc chắn không có ai
đem thức ăn gì đến cho Ngài đang khi chúng
ta còn ở phốt!"

John 4:34

Thức ăn của ta là làm theo ý muốn của Đấng đã sai ta và
hoàn thành công việc của Ngài
"thức ăn là thỏa mãn người đói thể nào thì sự
vâng lời theo ý muốn của Đức Chúa Trời cũng
làm thỏa mãn ta như vậy"

Chẳng phải các ngươi nói
"Có phải đây là một trong số những câu nói
phổ biến của các ngươi"

hãy nhìn lên và xem cánh đồng, vì chúng đã chín sẵn
sàng cho mùa gặt!
Các từ "cánh đồng" và "mùa gặt lúa chín" là
những ẩn dụ. "Cánh đồng" tượng trưng cho
dân ngoại quốc hoặc dân không phải là người
Do Thái. Cụm từ "mùa gặt lúa chín" có nghĩa
là dân ngoại đã sẵn sàng đón nhận sứ điệp của
Chúa Giê-xu, giống như đồng ruộng đã sẵn
sàng được gặt hái. Tham khảo: "hãy ngược lên
và xem những người ngoại này! Họ đã sẵn sàng
tiếp nhận sứ điệp của Ta, như cây trên đồng đã
sẵn sàng cho mùa thu hoạch."

Người thợ gặt đã nhận tiền công và thu gom hoa lợi cho
sự sống đời đời
Chúa Giê-xu ngụ ý rằng người "làm việc trên
cánh đồng của Ngài" và chia sẻ sứ điệp của
Ngài sẽ được nhận phần thưởng. Người nào
tiếp nhận sứ điệp của Ngài cũng sẽ hưởng
được sự sống đời đời mà Đức Chúa Trời ban
cho.

John 4:37

Câu Liên kết
Chúa Giê-xu tiếp tục nói chuyện với các môn
đồ Ngài.

Người này gieo, người kia gặt
Các từ "gieo" và "gặt" là những từ ẩn dụ.
Người "gieo" là người chia sẻ sứ điệp của Chúa
Giê-xu. Người "gặt" là người giúp người khác
tiếp nhận sứ điệp của Chúa Giê-xu. Tham

khảo: "Người này gieo hạt, người kia thu
hoạch."

Chính các ngươi đã tham dự vào trong sự khó nhọc của
họ
Từ "chính" nhấn mạnh thêm cho từ "các
ngươi" theo sau. Để dịch từ này bạn nên sử
dụng từ nào có thể nhấn mạnh vào một người.

John 4:39

Tin nơi Ngài
"Tin nơi" ai đó nghĩa là "tin cậy" người đó. Từ
này cũng có nghĩa là họ tin Ngài là Con Đức
Chúa Trời.

Ngài đã nói với tôi mọi việc mà tôi làm
Đây là lối nói cường điệu. Người nữ này rất ấn
tượng với Chúa Giê-xu và cảm thấy rằng ắt hẳn
Ngài biết hết mọi thứ về bà. Tham khảo: "Ngài
đã nói với tôi về mọi điều trong cuộc đời tôi."

John 4:41

Lời Ngài
"Lời" là một từ hoán dụ, tượng trưng cho sứ
diệp mà Chúa Giê-xu rao ra. Tham khảo: "sứ
diệp của Ngài." (Xem: [\[\[rc://vi/ta/vol2;translate/figs-metonymy\]\]](#))

Thế gian
"Thế gian" là một từ hoán dụ chỉ về tất cả
những người đang sống trên thế giới. Tham
khảo: "tất cả mọi người trên thế giới."

John 4:43

Thông tin Tổng quát:
Đây là phần tiếp theo trong câu chuyện khi
Chúa Giê-xu đi xuống Ga-li-lê và chữa lành một
cậu bé. Câu 44 cho chúng ta biết thông tin bối
cảnh về điều mà Chúa Giê-xu đã nói trước đó.

Vì chính mình Chúa Giê-xu đã tuyên bố
Từ "chính mình" được thêm vào để nhấn
mạnh.

Đấng tiên tri không được tôn trọng ở quê hương mình
"người ta không hề tôn trọng hay vị nể một
đấng tiên tri ở quê mình" hoặc "đấng tiên tri
không được những người trong cộng đồng của
mình vị nể"

Ngày lễ
Ngày lễ ở đây là Lễ Vượt qua.

John 4:46

Bấy giờ
Từ này được dùng để đánh dấu phần phân chia
trong mạch truyện chính và chuyển sang phần
mới của câu chuyện. Dịch giả có thể dùng từ
thay thế cho từ này trong ngôn ngữ dịch.

**Viên quan thuộc hoàng gia
Người phục vụ nhà vua**

**Hấp hối
"sắp chết."**

John 4:48

Nếu ông không thấy phép lạ và điều kỳ diệu thì anh sẽ không tin.
"Nếu không...không tin" là một dạng câu phủ định kép. Trong một số ngôn ngữ, dịch câu này ở dạng khẳng định sẽ tự nhiên hơn. Tham khảo: "Chỉ nếu các người thấy phép lạ, các người sẽ tin."

Tin Lời
"Lời" là một từ hoán dụ nói đến thông điệp mà Chúa Giê-xu phán. Tham khảo: "tin các sứ điệp"

John 4:51

Trong khi
Từ này được dùng để đánh dấu hai sự kiện đang xảy ra cùng một lúc. Đang khi viên quan đó đang về nhà, các tôi tớ của ông đến gặp ông trên đường.

John 4:53

Vậy ông và cả nhà mình đều tin
Đại từ phản thân "chính Ngài" được dùng để nhấn mạnh từ "Ngài." Nếu dịch giả có cách dịch từ này trong ngôn ngữ đích, thì có thể xem xét sử dụng từ đó.

Dấu hiệu
Phép lạ có thể được gọi là "dấu hiệu" vì chúng được dùng như những chỉ thị hoặc bằng chứng cho thấy rằng Đức Chúa Trời thật là Đấng giàu quyền năng, Đấng cầm quyền trên vạn vật.

Chapter 5

¹ Sau việc này, có một một kỳ lễ của người Do Thái, nên Chúa Giê-xu đi lên Giê-ru-sa-lem. ² Bấy giờ, tại Giê-ru-sa-lem, chỗ của chiên, có một cái hồ, tiếng Hê-bo-rơ gọi là Bết-sai-đa. Nó có năm cổng với mái che. ³ Rất đông người đau yếu, mù lòa, què quặt, bại liệt nằm tại các hiên cổng này. ⁴ Ở đó có một anh kia bị tàn tật đã ba mươi tám năm. ⁵ Khi Chúa Giê-xu thấy anh nằm đó, và sau khi Ngài biết anh đã ở đó lâu ngày rồi, Ngài hỏi anh: “Anh có muốn được lành không?” ⁶ Người bệnh đáp: “Thưa ông, tôi không quen biết ai để đỡ tôi xuống hồ, khi nước động. Khi tôi đang xoay xở thì đã có người khác xuống rồi.” ⁷ Chúa Giê-xu nói với anh: “Hãy đứng dậy, ôm chống lên mà đi.” ⁸ Lập tức, anh được lành; anh ôm chống lên, rồi bước đi. Hôm đó là ngày Sa-bát. ⁹ Những người Do Thái nói với anh đã được lành bệnh: “Hôm nay là ngày Sa-bát, anh không được phép mang chống đi như vậy.” ¹⁰ Anh đáp lại: “Người đã chữa lành cho tôi bảo tôi: ‘Hãy ôm chống lên mà đi.’” ¹¹ Họ hỏi anh: “Người đã nói với anh ‘Hãy ôm chống lên rồi đi’ đó là ai?” ¹² Tuy nhiên, người được chữa lành không biết đó là ai vì Chúa Giê-xu đã âm thầm rời đi, lẫn vào đám đông đang có mặt ở nơi đó. ¹³ Về sau, Chúa Giê-xu tìm gặp anh trong đền thờ và nói với anh: “Này, anh đã khỏe rồi đó! Đừng phạm tội nữa, kẻo có điều tồi tệ hơn xảy đến cho anh đấy.” ¹⁴ Vậy là anh đi nói với những người Do Thái rằng chính Chúa Giê-xu đã chữa lành cho mình. ¹⁵ Vì những việc này mà những người Do Thái bức hại Chúa Giê-xu, vì Ngài đã thực hiện những việc ấy trong ngày Sa-bát. ¹⁶ Chúa Giê-xu nói với họ: “Thậm chí ngay lúc này đây Cha Tôi cũng làm việc, và Tôi đây cũng thế.” ¹⁷ Vì vậy, người Do Thái lại càng tìm cách để giết Ngài vì Ngài không chỉ vi phạm ngày Sa-bát, mà còn gọi Đức Chúa Trời là Cha làm ra mình ngang hàng với Đức Chúa Trời. ¹⁸ Chúa Giê-xu đáp lại họ: “Tôi nói thật, Con không thể tự mình làm việc gì, ngoại trừ những gì Con thấy Cha làm, vì bất cứ việc gì Cha làm thì Con cũng làm. ¹⁹ Vì Cha yêu Con, và bày tỏ cho Con mọi điều mà chính Cha làm, và Ngài sẽ bày tỏ cho Con những việc lớn hơn nữa để các ông phải kinh ngạc. ²⁰ Vì như Cha khiến người chết sống lại và ban cho họ sự sống thể nào, thì Con cũng ban sự sống cho người nào Con muốn thể ấy. ²¹ Vì Cha không phán xét ai nữa, mà Ngài đã trao trọn quyền phán xét cho Con ²² để mọi người tôn kính Con như tôn kính Cha. Ai không tôn kính Con thì cũng không tôn kính Cha là Đấng sai phái Con. ²³ Tôi nói thật, ai nghe lời Tôi mà tin Đấng sai phái Tôi thì được sự sống đời đời và sẽ không bị phán xét, nhưng vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. ²⁴ Tôi nói thật, giờ sắp điểm và hiện đã đến rồi, khi người chết nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những ai nghe sẽ được sống. ²⁵ Như Cha có sự sống trong Ngài thể nào, thì Ngài cũng ban cho Con có sự sống trong mình thể ấy, ²⁶ và Cha đã ban cho Con quyền thi hành sự phán xét vì Con là Con Người. ²⁷ Đừng ngạc nhiên về điều này, vì sẽ đến lúc tất cả những người ở trong mồ mà nghe tiếng của Ngài ²⁸ và bước ra: ai đã làm lành thì sống lại để được sống, còn ai đã làm ác thì sống lại để chịu phán xét. ²⁹ Tôi không tự mình làm được việc gì. Tôi nghe thể nào thì Tôi phán xét thể ấy, và sự phán xét của Tôi là công chính vì Tôi không làm theo ý riêng, mà là theo ý muốn của Đấng sai phái mình. ³⁰ Nếu Tôi tự làm chứng về mình, thì lời chứng của Tôi không đáng tin. ³¹ Có Đấng khác làm chứng cho Tôi, và Tôi biết lời chứng của Ngài về Tôi là xác thực. ³² Các ông đã sai người đến gặp Giăng, và Giăng đã làm chứng cho chân lý. ³³ Tuy nhiên, lời chứng Tôi có được không phải đến từ con người. Tôi nói những điều này để các ông có thể được cứu. ³⁴ Giăng là ngọn đèn đang cháy sáng, và các ông sẵn lòng vui mừng trong ánh sáng tạm thời của người. ³⁵ Nhưng lời chứng mà Tôi có được lớn hơn lời chứng của Giăng, vì những công tác mà Cha đã giao cho Tôi hoàn thành, tức những việc mà Tôi thực hiện, chính các việc đó làm chứng về Tôi rằng Cha đã sai phái Tôi. ³⁶ Cha, Đấng đã sai phái Tôi - chính Ngài đã làm chứng về Tôi. Các ông chưa nghe tiếng Ngài, cũng chưa từng nhìn thấy hình dạng Ngài bao giờ. ³⁷ Lời Ngài không cứ ở trong các ông, vì các ông không tin Đấng mà Ngài sai phái. ³⁸ Các ông tra cứu Kinh Thánh vì tưởng rằng mình tìm được sự sống đời đời trong đó, trong khi chính Kinh Thánh này lại làm chứng về Tôi. ³⁹ Vậy mà các ông lại không sẵn lòng đến với Tôi để có sự sống đời đời. ⁴⁰ Tôi chẳng cần người ta khen tặng, ⁴¹ nhưng Tôi biết các ông chẳng có lòng yêu mến Đức Chúa Trời trong mình. ⁴² Tôi đã nhân danh Cha Tôi mà đến, nhưng các ông không tiếp Tôi. Nếu có ai khác tự lấy danh nghĩa riêng mà đến, thì các ông sẽ tiếp họ. ⁴³ Làm sao các ông tin được, khi mà các ông nhận lời khen tặng của nhau thay vì tìm kiếm sự khen ngợi từ Đức Chúa Trời duy nhất? ⁴⁴ Đừng nghĩ rằng chính Tôi sẽ buộc tội các ông trước mặt Cha. Có một người khác buộc tội các ông, đó là Môi-se,

người mà các ông kỳ vọng. ⁴⁶ Nếu các ông tin Môi-se, thì các ông sẽ tin Tôi, vì người viết về Tôi. ⁴⁷ Nhưng nếu các ông không tin những điều người viết, thì làm sao các ông tin lời Tôi cho được?".

Footnotes

5:3 ^[1] Các bản cổ xưa đáng tin cậy nhất bỏ đi cụm từ, câu 3

John 5:1

Thông tin Tổng quát

Đây là sự việc tiếp theo trong câu chuyện, trong đó Chúa Giê-xu đi lên thành Giê-ru-sa-lem và chữa lành cho một người. Các câu này cho thấy thông tin cốt lõi về buổi cảnh của câu chuyện.

Sau việc này

Từ này nói đến sau khi Chúa Giê-xu đã chữa lành cho con của quan triều đình. Xem cách dịch JHN03:22.

Có một lễ hội của người Do Thái

"Người Do Thái đang tổ chức một kì lễ"

Đi lên thành Giê-ru-sa-lem

Thành Giê-ru-sa-lem nằm trên đỉnh một ngọn đồi. Đường đi đến Giê-ru-sa-lem thì phải lên xuống những ngọn đồi nhỏ, nhưng nếu ngôn ngữ của bạn có từ nào khác diễn tả việc đi lên đồi thì nên dùng ở đây.

Hồ

Một cái hồ trên đất chứa đầy nước.

Bê-tết-đa

"Bê-tết-đa" có nghĩa là nhà của sự thương xót

Vòm cổng

Cấu trúc cổng vòm sẽ được xây nối liền thông vào trong tòa nhà.

Đông người

"Nhiều người"

John 5:5

Thông tin Tổng quát

Câu 5 giới thiệu câu chuyện về một người nằm bên cạnh cái ao.

ở đó

"tại hồ Bê-tết-đa"

Một người bị què
"người bại liệt"

Ba mươi tám tuổi
38 tuổi

Ngài nhận ra
"Ngài hiểu"

Ngài hỏi người ấy rằng

"Chúa Giê-xu phán cùng người bại"

John 5:7

Thưa ông, tôi không

Từ "thưa ông" ở đây mang sắc thái trang trọng. Tham khảo: "Thưa Ngài, không có ai"

Khi mặt nước bị khuấy động

"khi thiên sứ làm động mặt nước"

Xuống hồ

Đây là một chỗ trũng dưới đất mà người ta đổ đầy nước. Đôi khi người ta lát đá hoặc xây đá quanh ao.

Người khác đã xuống trước thôi

"người khác luôn xuống nước trước thôi".

Người ta sẽ đi bằng cầu thang xuống dưới chỗ nước trong hồ.

Hãy dậy

"Hãy đứng lên"

Hãy đứng dậy vác giường anh và đi

"Hãy vác chiếu của người và đi!"

John 5:9

Người ấy được chữa lành

"người ấy được khỏe mạnh trở lại"

Bấy giờ

Từ "bấy giờ" được Giảng dùng để cung cấp thông tin bối cảnh mà sự kiện này diễn ra vào ngày Sa-bát.

John 5:10

Vì vậy

Từ này biểu thị một sự việc xảy ra theo sau một sự việc khác đã diễn ra trước đó. Trong trường hợp này, Chúa Giê-xu đã chữa lành cho một người vào ngày Sa-bát.

Người đã chữa lành cho tôi

“Người đã khiến tôi được lành”

John 5:12

Họ hỏi người

“Các nhà lãnh đạo Do Thái hỏi người đàn ông đã được chữa lành”

John 5:14

Chúa Giê-xu gặp người

“Chúa Giê-xu gặp người đàn ông mà Ngài đã chữa lành”

Hãy xem

Tham khảo cách dịch: “Nhìn xem” hoặc “Hãy lắng nghe” hoặc “Hãy chú ý vào những điều ta sắp sửa phân cùng người”

John 5:16

Bấy giờ

“Bấy giờ” biểu thị cho việc Giảng đưa ra kết luận về thái độ của những nhà lãnh đạo Do Thái đối với Chúa Giê-xu.

Việc

Từ này nói đến việc lao động hoặc bất cứ việc nào được thực hiện để phục vụ người khác.

Tự cho mình là bình đẳng với Đức Chúa Trời

“cho rằng người giống với Đức Chúa Trời” hoặc “tuyên bố người có thẩm quyền như Đức Chúa Trời”

Cha Ta

Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

John 5:19

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu tiếp tục nói chuyện với những nhà lãnh đạo Do Thái

Quả thật, quả thật

Hãy dịch từ này như đã dịch trong JHN01:49

Các con phải kinh ngạc

“các người sẽ kinh ngạc” hoặc “các người sẽ sững sờ”

việc gì Cha đang làm thì Con cũng làm những việc ấy. Vì Cha yêu Con

Chúa Giê-xu, là Con Đức Chúa Trời, noi theo và tuân theo sự hướng dẫn của Cha Ngài trên thế gian, vì Ngài biết rằng Cha yêu Ngài.

Con...Cha

Đây là danh hiệu quan trọng mô tả mối quan hệ giữa Chúa Giê-xu và Đức Chúa Trời.

yêu

Tình yêu đến từ Đức Chúa Trời chú trọng vào lợi ích của người khác, ngay cả khi người mang tình yêu đó phải hy sinh. Chính Đức Chúa Trời là tình yêu và là nguồn tình yêu thật sự.

John 5:21

Vì như Cha khiến người chết sống lại và ban cho họ sự sống...Con cũng ban sự sống cho bất cứ ai Con muốn thế ấy

Từ “vì” thể hiện một sự so sánh. Con Đức Chúa Trời (Đức Chúa Con) ban sự sống như Đức Chúa Cha ban sự sống.

Con...Cha

Đây là danh hiệu quan trọng mô tả mối quan hệ giữa Chúa Giê-xu và Đức Chúa Trời.

Sự sống

Từ này có nghĩa là “sự sống thuộc linh”

Vì Cha không phán xét bất cứ ai, nhưng giao tất cả quyền phán xét cho Con

Từ “vì” thể hiện một sự so sánh. Con Đức Chúa Trời thi hành sự phán xét thay cho Đức Chúa Cha.

tôn kính Con thì tôn kính Cha. Ai không tôn kính Con thì cũng không tôn kính Cha

Đức Chúa Con phải được tôn kính và thờ phượng như Đức Chúa Cha. Nếu chúng ta không tôn kính Đức Chúa Con, thì chúng ta cũng sẽ không tôn kính Đức Chúa Cha.

John 5:24

Quả thật, quả thật

Dịch như trong Giảng 1:49-51

Sẽ không bị phán xét nhưng

Tham khảo: “sẽ được xét là công bình và”

John 5:25

Quả thật, quả thật

Đây là cách để nhấn mạnh. Hãy dịch cụm từ này nhưng bạn hãy thêm ý nhấn mạnh cho cụm từ quan trọng.

người chết nghe tiếng Ta, là Con Đức Chúa Trời, và những người nghe sẽ sống.
Tiếng Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, sẽ khiến người chết sống lại khỏi mồ.

Đức Chúa Con
Đây là danh hiệu quan trọng chỉ về Chúa Giê-xu.

John 5:26

Như Cha có sự sống trong mình như thế nào, thì Ngài ban cho Con sự sống trong Ngài thế ấy
Từ “vì” cho biết đây là một lối so sánh. Con Đức Chúa Trời có cùng một sự sống trong Ngài như Đức Chúa Cha có.

Cha...Con Người
Đây là những danh hiệu quan trọng mô tả mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu.

Sự sống
Từ này có nghĩa là sự sống tâm linh

Cha đã ban cho Con quyền để thực hành sự phán xét
Con Đức Chúa Trời được Đức Chúa Cha ban cho quyền đoán xét.

John 5:28

Nghe tiếng Ngài
“nghe tiếng Con Người”

John 5:30

Chẳng làm được gì bởi
Dịch như trong Giăng 05:19

Ý muốn của Đấng đã sai Ta
Đại từ “Đấng” nói về Đức Chúa Cha.

John 5:33

Lời chứng mà ta nhận lấy chẳng phải từ loài người
“ta không cần lời chứng của loài người”

Được cứu
Từ này có nghĩa là “được cứu” theo nghĩa thuộc linh. Nếu một người đã “được cứu”, thì có nghĩa là Đức Chúa Trời đã tha thứ cho người và giải cứu người khỏi bị hình phạt ở địa ngục vì tội mình đã phạm.

Giăng là ngọn đèn được thắp lên và soi sáng
Giăng bày tỏ sự thánh khiết của Đức Chúa Trời như ngọn đèn chiếu sáng.

John 5:36

Làm xong việc Cha đã giao Ta...làm chứng...rằng Cha đã sai Ta
Đức Chúa Cha đã sai Đức Chúa Con, là Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, xuống thế gian. Chúa Giê-xu đã hoàn tất việc Cha giao cho Ngài.

Cha
Đây là danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Các người không có lời Ngài vì các người không tin nơi người mà Ngài đã sai đến
Tham khảo: “Các người không tin Đấng đã được Ngài sai đến. Đó là làm sao mà Ta biết rằng trong các người không có Lời Ngài.” Để nhận biết Đức Chúa Trời chân thật, con người phải tin Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, là Đấng mà Cha đã sai đến. Các danh từ “Cha” và “Con” phải được dịch chính xác để xác định Đấng mà chúng ta phải tin.

ở trong các người
“ở với các người”

John 5:39

Trong đó các người có sự sống đời đời
“các người sẽ tìm được sự sống đời đời nếu các người đọc Kinh Thánh” hoặc “Kinh Thánh sẽ cho các người biết cách để có được sự sống đời đời”

Để các người có thể có sự sống
“Sự sống” ở đây là “sự sống đời đời”

John 5:41

Tiếp nhận
“chấp nhận”

Các người không có tình yêu thương của Đức Chúa Trời ở trong mình
Có thể hiểu: 1) “Thực sự các người chẳng hề yêu mến Đức Chúa Trời” (xem bản dịch UDB) hoặc 2) “Thực sự các người chẳng hề tiếp nhận tình yêu của Đức Chúa Trời”

John 5:43

Nhân danh Cha
Từ “danh” chỉ về quyền năng và thẩm quyền của Cha.

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Tiếp nhận
“chấp nhận”

Làm sao các người tin khi các người chỉ nhận sự ca tụng... Đức Chúa Trời?

“Các người chẳng thể tin, bởi vì các người chỉ nhận sự ca tụng... Đức Chúa Trời!”

tin

Từ này có nghĩa là tin Chúa Giê-xu.

Ta nhân danh Cha Ta mà đến...từ Đức Chúa Trời duy nhất

Chúa Giê-xu đã đến thế gian nhân danh Đức Chúa Cha, là Đức Chúa Trời duy nhất.

John 5:45

Có một người khác buộc tội các người

Đức Chúa Trời đã ban luật pháp, đó là, những điều kiện trong giao ước, cho dân Y-sơ-ra-ên

qua Môi-se. Đây là điều người Do Thái có hàm ý khi họ thường nói, “Môi-se đã ban luật pháp cho chúng tôi.” Nhưng đối với dân Y-sơ-ra-ên là những người không vâng theo luật pháp, Chúa Giê-xu ngụ ý rằng Môi-se sẽ tố cáo họ vì sự bất tuân của họ. Nhưng danh từ “Môi-se” ở đây tượng trưng cho chính luật pháp.

Niềm hy vọng của các người

Tham khảo: "sự tin của các người

Nếu các người không tin những lời Môi-se đã viết thì làm sao các người tin lời Ta được?

“Các người chẳng tin những lời người đã viết, nên các người sẽ chẳng bao giờ tin lời Ta”

Lời Ta?

“những điều ta nói”

Chapter 6

¹ Sau những việc này, Chúa Giê-xu đi qua bờ bên kia Biển Ga-li-lê, còn gọi là Biển Ti-bê-ri-át. ² Một đám đông đi theo Ngài, vì họ được chứng kiến các dấu lạ mà Ngài thực hiện cho những kẻ đau yếu. ³ Chúa Giê-xu đi lên sườn núi và ngồi xuống với các môn đồ của Ngài. ⁴ (Lúc đó, Lễ Vượt Qua của người Do Thái đã đến gần) ⁵ Khi Chúa Giê-xu ngẩng lên và thấy một đoàn rất đông dân chúng kéo đến, Ngài hỏi Phi-líp: “Chúng ta sẽ mua bánh ở đâu cho những người này ăn?” ⁶ (Chúa Giê-xu hỏi vậy để thử Phi-líp, chứ chính Ngài biết điều mình sẽ làm là gì rồi.) ⁷ Phi-líp đáp lại Ngài: “Hai trăm đơ-ni-ê bánh sẽ không đủ phát cho mỗi người thậm chí chỉ chút ít thôi.” ⁸ Một trong những môn đồ của Ngài là Anh-rê, em trai của Si-môn Phi-e-ơ, nói với Chúa Giê-xu: ⁹ “Ở đây có một cậu bé có năm cái bánh lúa mạch và hai con cá, nhưng nhiều người như thế này thì làm sao đủ?” ¹⁰ Chúa Giê-xu đáp: “Hãy bảo mọi người ngồi xuống.” (Lúc bấy giờ có nhiều cỏ ở nơi đó) Vậy là các ông ngồi xuống, con số ước chừng năm ngàn. ¹¹ Rồi Chúa Giê-xu cầm bánh lên và, sau khi cảm tạ, Ngài phân phát cho những người đang ngồi. Kế đó Ngài cũng phân phát cá theo cách tương tự, tùy sức họ muốn ăn bao nhiêu cũng được. ¹² Khi người ta đã ăn no nê, Ngài bảo các môn đồ: “Hãy thu gom những miếng bánh vụn còn dư, để không lãng phí chút nào.” ¹³ Vậy họ thu gom hết và được mười hai giỏ đầy những mẫu bánh từ năm cái bánh lúa mạch - tức những mẫu bánh thừa sau khi người ta ăn xong. ¹⁴ Khi dân chúng thấy dấu lạ mà Ngài đã làm đó, họ bảo: “Đây đúng là nhà tiên tri phải đến trần gian.” ¹⁵ Khi Chúa Giê-xu nhận ra họ định đến ép Ngài làm vua, thì Ngài lại rút lui ở một mình trên núi. ¹⁶ Khi trời tối, các môn đồ xuống lại biển hồ. ¹⁷ Họ lên thuyền định vượt biển để đến Ca-bê-na-um. (Lúc ấy trời đã tối mà Chúa Giê-xu vẫn chưa đến với họ.) ¹⁸ Lúc bấy giờ, có một trận gió lớn khiến biển động mạnh. ¹⁹ Khi các môn đồ đã chèo được khoảng năm cây số, họ thấy Chúa Giê-xu đi bộ trên mặt nước đến gần thuyền, nên hoảng sợ. ²⁰ Nhưng Ngài bảo họ: “Thấy đây! Đừng sợ.” ²¹ Vậy là họ muốn rước Ngài lên thuyền, còn thuyền thì cập vào bờ chỗ họ định đến. ²² Ngày hôm sau, đám đông còn đứng bên kia biển hồ thấy rằng chỉ có một chiếc thuyền, trong khi Chúa Giê-xu lại không lên thuyền với các môn đồ, mà để họ đi một mình. ²³ (Tuy nhiên, có mấy chiếc thuyền đến từ Ti-bê-ri-át gần nơi họ đã ăn bánh sau khi Chúa tạ ơn.) ²⁴ Vậy, khi đám đông thấy rằng không có Chúa Giê-xu cũng như các môn đồ Ngài ở đó, thì họ xuống thuyền đi sang Ca-bê-na-um để tìm Chúa Giê-xu. ²⁵ Sau khi tìm thấy Ngài ở bờ hồ bên kia, họ hỏi Ngài: “Thưa Thầy, Thầy đến đây khi nào?” ²⁶ Chúa Giê-xu đáp lại họ, rằng: “Tôi nói thật, các người tìm Tôi không phải vì các người đã chứng kiến các dấu lạ, mà vì các người đã được ăn bánh no nê. ²⁷ Đừng làm việc vì thức ăn mau hư thối, mà hãy làm việc vì thức ăn còn mãi đến sự sống đời đời mà Con Người sẽ ban cho các người, vì Đức Chúa Cha đã ấn chứng cho Ngài. ²⁸ Họ hỏi Ngài: “Chúng tôi phải làm gì, để có thể thực hiện công việc của Đức Chúa Trời?” ²⁹ Chúa Giê-xu đáp: “Công việc của Đức Chúa Trời là các ông phải tin Đấng mà Ngài đã sai đến.” ³⁰ Vậy, họ hỏi Ngài: “Thầy sẽ làm dấu lạ nào để chúng tôi thấy và tin? Thầy sẽ làm gì nào?” ³¹ Cha ông của chúng tôi đã ăn ma na trong hoang mạc, như có chép: ‘Ngài đã ban cho họ bánh ăn từ trời.’” ³² Chúa Giê-xu đáp lại họ: “Tôi nói thật, chẳng phải Môi-se đã ban bánh từ trời cho các người đâu, mà chính Cha Tôi mới đang ban bánh đích thực từ trời cho các người đây. ³³ Vì bánh của Đức Chúa Trời là bánh từ trời xuống ban sự sống cho nhân gian.” ³⁴ Vậy là họ nói với Ngài: “Thưa Thầy, xin cứ luôn cho chúng tôi bánh ấy.” ³⁵ Chúa Giê-xu nói với họ: “Tôi là bánh sự sống, ai đến cùng Tôi sẽ không đói, và ai tin Tôi sẽ không bao giờ khát. ³⁶ Tuy nhiên, Tôi đã nói cho các người rằng các người đã thấy Tôi, mà các người vẫn không tin. ³⁷ Mọi người Cha cho Tôi sẽ đến với Tôi, và ai đến với Tôi thì chắc chắn Tôi không xua đuổi. ³⁸ Vì Tôi từ trời xuống không phải để làm theo ý riêng của mình, nhưng làm theo ý muốn của Đấng đã sai phái Tôi. ³⁹ Và đây là ý muốn của Đấng đã sai phái Tôi: đó là, mọi người nào Ngài ban cho Tôi thì Tôi không được để mất một ai, mà phải khiến họ sống lại vào ngày cuối cùng. ⁴⁰ Vì ý muốn của Cha Tôi là mọi người thấy Con và tin Con sẽ có sự sống đời đời; và Tôi sẽ khiến họ sống lại vào ngày cuối cùng. ⁴¹ Vậy là những người Do Thái lầm bầm về Ngài vì Ngài nói: ‘Tôi là bánh từ trời xuống.’” ⁴² Họ nói: “Chẳng phải đây là Giê-xu, con trai của Giô-sép, sao? Cha mẹ y chúng ta đều biết cả, sao y lại nói rằng ‘Ta đến từ trời’ được?” ⁴³ Chúa Giê-xu đáp lại họ: “Các ông đừng lầm bầm với nhau nữa. ⁴⁴ Không ai có thể đến với Tôi trừ khi Cha, Đấng sai phái Tôi, kéo người đó đến, còn Tôi sẽ khiến người đó sống lại vào ngày cuối cùng. ⁴⁵ Trong các sách tiên tri có chép: ‘Họ đều sẽ được Đức Chúa

Trời dạy dỗ.’ Mọi người đã nghe và học nơi Cha đều đến với Tôi. ⁴⁶ Chẳng phải là có ai đã thấy Cha đâu, ngoại trừ Đấng đến từ Đức Chúa Trời - Đấng ấy đã thấy Cha. ⁴⁷ Tôi nói thật, ai tin thì được sự sống đời đời. ⁴⁸ Tôi là bánh sự sống. ⁴⁹ Cha ông các người đã ăn ma-na trong hoang mạc, rồi chết. ⁵⁰ Đây là bánh từ trời xuống, nên người nào ăn sẽ không chết. ⁵¹ Tôi là bánh sống từ trời xuống. Nếu ai ăn bánh này, sẽ sống đời đời. Bánh mà Tôi sẽ cho để thế nhân được sống chính là thịt Tôi.” ⁵² Người Do Thái nổi giận và bắt đầu tranh cãi nhau, rằng: “Làm sao gã này có thể cho chúng ta ăn thịt của y được?” ⁵³ Chúa Giê-xu nói với họ: “Tôi nói thật, nếu các ông không ăn thịt Con Người và uống huyết của Ngài, thì các người sẽ không có sự sống trong mình.” ⁵⁴ Người nào ăn thịt Tôi và uống huyết Tôi thì có sự sống đời đời, và Tôi sẽ khiến người đó sống lại vào ngày cuối cùng. ⁵⁵ Vì thịt Tôi là đồ ăn thật, và huyết Tôi là đồ uống đích thực. ⁵⁶ Người ăn thịt Tôi và uống huyết Tôi thì cứ ở trong Tôi, và Tôi ở trong người đó. ⁵⁷ Như Cha hằng sống đã sai Tôi đến, và Tôi nhờ Cha mà sống, thì người ăn thịt Tôi cũng sẽ nhờ Tôi mà sống. ⁵⁸ Đây là bánh từ trời xuống, không phải như bánh tổ tiên các người ăn rồi cũng chết. Người nào ăn bánh này sẽ sống đời đời.” ⁵⁹ Chúa Giê-xu nói các lời này trong nhà hội, khi Ngài dạy dỗ ở Ca-bê-na-um. ⁶⁰ Nhiều môn đồ của Ngài khi nghe như vậy, đã bảo: “Lời dạy này khó nghe quá, ai mà chấp nhận được?” ⁶¹ Vì tự biết rằng các môn đồ đang lăm bằm về điều này, nên Chúa Giê-xu nói với họ: “Lời đó khiến anh em khó chịu sao? ⁶² Vậy nếu anh em thấy Con Người lên nơi Ngài ở trước đây thì sao? ⁶³ Chính Thánh Linh mới ban sự sống. Xác thịt chẳng ích gì. Lời Thầy nói với anh em đều là linh, và những lời ấy là sự sống. ⁶⁴ Vậy mà một số anh em không tin.” Vì Chúa Giê-xu biết từ đầu ai là người không tin, cũng như ai là kẻ sẽ phản bội Ngài. ⁶⁵ Ngài nói: Chính là bởi điều này mà Thầy nói với anh em rằng không ai có thể đến với Thầy trừ khi người ấy được Cha ban cho phúc đó.” ⁶⁶ Sau việc này, nhiều môn đồ của Ngài đã rút lui, không theo Ngài nữa. ⁶⁷ Chúa Giê-xu hỏi mười hai môn đệ: “Anh em không muốn bỏ Thầy luôn chứ?” ⁶⁸ Si-môn Phi-e-rơ trả lời Ngài rằng: “Lạy Chúa, chúng tôi biết đến với ai? Ngài có lời sự sống đời đời; ⁶⁹ chúng tôi đã tin và biết rằng Ngài là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời.” ⁷⁰ Chúa Giê-xu nói với họ: “Chẳng phải Thầy đã chọn mười hai anh em sao? Vậy mà một người trong anh em lại là quỷ” ⁷¹ Ngài nói về Giu-đa con trai của Si-môn Ích-ca-ri-ốt, vì chính ông ta, một trong mười hai môn đệ, sẽ phản bội Chúa Giê-xu.

John 6:1

Thông tin Tổng quát:

Đây là phần tiếp theo trong câu chuyện. Một đám đông đi theo Chúa Giê-xu lên dốc một ngọn núi. Các câu này cho thấy bối cảnh của phần này trong câu chuyện.

Sau những việc này

Cụm từ “những việc này” chỉ những sự kiện trong Giảng 05:1-46. Tham khảo cách dịch: “Ít lâu sau”

Chúa Giê-xu đi ra

“Chúa Giê-xu đi qua” (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc “Chúa Giê-xu đi”

Một đoàn dân đông

“Rất nhiều người”

Dấu lạ

Từ này nói đến kiểu phép lạ được dùng như những thứ biểu thị hoặc bằng chứng cho rằng Đức Chúa Trời là Đấng đầy quyền năng, Ngài hoàn toàn cầm quyền trên vạn vật.

John 6:4

Thông tin Tổng quát:

Hành động trong câu chuyện bắt đầu từ câu 5.

Lúc ấy, lễ Vượt Qua, là đại lễ của dân Do Thái, đã gần tới. Giảng ngưng lại một chút không đề cập đến những sự kiện trong câu chuyện để cung cấp thông tin nền về bối cảnh xảy ra nhưng việc đó.

Lúc ấy, Chúa Giê-xu nói như vậy để thử Phi-líp, vì chính Ngài đã biết điều mình sẽ làm rồi

Giảng dừng việc kể chuyện một lúc để giải thích lý do tại sao Chúa Giê-xu lại hỏi Phi-líp mua bánh ở đâu.

Vì chính Ngài đã biết

Từ “chính Ngài” làm rõ từ “Ngài” ở đây chính là chỉ về Chúa Giê-xu. Chúa Giê-xu biết điều mình sẽ làm.

John 6:7

Hai trăm đơ-ni-ê mua bánh
"bánh giá bằng tiền lương của hai trăm ngày
làm việc".

Bánh mì lúa mạch
Những ổ bánh mì nhỏ, đặc, tròn được làm từ
lúa mì.

Chùng nầy có thấm vào đâu?
"Số bánh và cá ít ỏi nầy chẳng đủ để cho ngàn
nầy người ăn"

John 6:10

Ngồi xuống
Hoặc "nằm xuống", tùy thuộc vào văn hóa
vùng miền nơi bạn.

Bấy giờ, chỗ nầy có nhiều cỏ
Đây là một nơi thoải mái để ngồi

Mọi người... dân chúng.... dân chúng
Đoàn dân đông

Năm ngàn
Có thể lúc đó đám đông có cả phụ nữ và trẻ em
nhưng người ta chỉ tính những người nam.

Tạ ơn
Chúa Giê-xu cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời là
Đức Chúa Cha và cảm ơn Ngài về số bánh và
cá.

Ngài phân phát
Trước tiên, Chúa Giê-xu bẻ bánh và cá chuyển
cho các môn đồ. Các môn đồ chuyển bánh và
cá đến cho dân chúng.

John 6:13

Thông tin tổng quát:
Chúa Giê-xu rời khỏi đám đông. Đây là phần
cuối của câu chuyện nói về việc Chúa Giê-xu
cho đoàn dân ăn trên núi.

Họ thu gom
"các môn đồ thu gom"

Miếng thừa
Số đồ ăn người ta chưa dùng.

Dấu lạ nầy
Chúa Giê-xu cho 5,000 người ăn với 5 ổ bánh
lúa mạch và hai con cá.

John 6:16

Câu Liên kết
Đây là sự kiện tiếp theo trong câu chuyện; các
môn đồ của Chúa Giê-xu chèo thuyền trên hồ.

Lúc nầy, trời đã tối nhưng Chúa Giê-xu vẫn chưa đến với
họ
Dùng cách diễn đạt trong ngôn ngữ của bạn để
cho thấy đây là thông tin bối cảnh.

John 6:19

Các môn đồ đã chèo
Thường thường trên thuyền, mỗi bên thuyền sẽ
có 4 hoặc 6 người cầm chèo để chèo cùng
nhau. Có thể văn hóa nơi sẽ có những để dùng
thuyền vượt qua những chỗ nước lớn.

Khoảng hai mươi lăm hoặc ba mươi ếch-ta-đơ
"khoảng năm hoặc sáu ki-lô-mét". 1 ếch-ta-đơ
= 185m

John 6:22

Biển
Biển Ga-li-lê

Nhưng, có những.... Chúa đã tạ ơn
Sử dụng cách diễn đạt nào cho thấy đây là
thông tin bối cảnh.

Những chiếc thuyền đến từ Ti-bê-ri-át
Những chiếc thuyền đến sau khi các môn đồ
rời đi, nhưng trước đó người ta "không thấy
chiếc thuyền nào khác ở đó"

John 6:24

Thông tin Tổng quát:
Đám đông bắt đầu chất vấn Chúa Giê-xu.

John 6:26

Quả thật, quả thật
Dịch như trong Giăng 1:49-51

sự sống đời đời mà Con Người sẽ ban cho các người, vì
Đức Chúa Trời là Cha đã ấn chứng trên Ngài
Đức Chúa Cha đã chấp thuận để Chúa Giê-xu,
là Con Người và Con Đức Chúa Trời, ban sự
sống đời đời cho những ai tin nơi Ngài. Cha và
Con đã hoàn tất sự tha thứ và sự sống đời đời.

Con Người...Đức Chúa Cha
Đây là những danh hiệu quan trọng mô tả mối
quan hệ giữa Chúa Giê-xu và Đức Chúa Trời.

ấn chứng trên Ngài
"Đóng ấn" một vật gì đó có nghĩa là đóng dấu
lên vật đó để cho biết rằng đã có người sở hữu
vật đó. Từ này có nghĩa là Con thuộc về Cha.

John 6:30

Tổ tiên
"tổ tiên"

Thiên đàng
Từ này chỉ về nơi Đức Chúa Trời ngự.

John 6:32

Quả thật, quả thật
Dịch như trong Giảng 1:49-51

là Cha ta là Đấng đã ban cho các ngươi bánh từ trời
Cha ban “bánh thật” từ trời, là Chúa Giê-xu,
Con Ngài. Cha và Con, cùng với Thánh Linh,
ban sự sống thuộc thể, sự sống thuộc linh, và
sự sống đời đời.

Cha Ta
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức
Chúa Trời.

Bánh thật
Chúa Giê-xu so sánh chính Ngài với bánh.
Bánh (đồ ăn) cần thiết cho sự sống trên đất
này ra sao thì Chúa Giê-xu cũng cần thiết cho
đời sống thuộc linh của chúng ta như vậy.

Sự sống
Từ này nói đến sự sống thuộc linh

John 6:35

Ta là bánh của sự sống
Chúa Giê-xu đang so sánh chính mình Ngài với
bánh. Bánh (đồ ăn) cần thiết cho sự sống trên
đất này ra sao thì Chúa Giê-xu cũng cần thiết
cho đời sống thuộc linh của chúng ta như vậy.

tin
Từ này có nghĩa là tin rằng Chúa Giê-xu là Con
Đức Chúa Trời, tin cậy Ngài là Đấng Cứu Thế,
và sống một đời sống tôn kính Ngài.

Tất cả những ai mà Cha ban cho Ta sẽ đến cùng Ta
Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đồng thực
hiện công việc cứu những người tin nơi Chúa
Giê-xu, Con Đức Chúa Cha.

Cha
Đây là danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa
Trời.

Người nào đến cùng Ta, Ta tuyệt đối sẽ không xua đuổi
đâu
“Ta sẽ giữ mọi kẻ đến cùng Ta”

John 6:38

Câu Liên kết:
Chúa Giê-xu tiếp tục nói với đám đông.

Đấng đã sai Ta
“Cha Ta là Đấng đã sai Ta”

Không để mất một ai
Tham khảo: “Ta phải giữ tất cả bọn họ”

Ý muốn của Cha Ta...mọi người nhìn Ta và tin Ta là Con
thì sẽ có sự sống đời đời
Chúa Giê-xu giải thích rằng kế hoạch của Cha
đem lại sự sống đời đời cho những ai tin
“Con”, là Con Đức Chúa Trời, Chúa Cứu Thế
Giê-xu, Đấng sẽ làm sống lại và ban vinh hiển
cho thân thể của những ai tin Ngài.

John 6:41

Câu Liên kết:
Các nhà lãnh đạo Do Thái ngắt lời Chúa Giê-xu
khi Ngài đang giảng cho đám đông.

Cầu nhàu
Nói cách không vui

Ta là bánh
Dịch như trong Giảng 6:35

John 6:43

Câu Liên kết:
Chúa Giê-xu tiếp tục nói chuyện với đám đông
và bây giờ là với những nhà lãnh đạo Do Thái.

kéo
Có thể hiểu: 1) “lôi kéo” (Giăng 21:4-6) hoặc
2) “thu hút” (Giăng 12:32)

Có lời chép trong các sách tiên tri
“Các nhà tiên tri đã viết”

Người nào đã nghe và biết Cha thì đến cùng Ta
Người Do Thái nghĩ Chúa Giê-xu là “con của
Giô-sép” (see [JHN06:41](#))

Cha
Đây là danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa
Trời.

John 6:46

Câu Liên kết:
Chúa Giê-xu tiếp tục nói với đoàn dân và các
nhà lãnh đạo Do Thái.

Quả thật, quả thật
Dịch như trong Giảng 1:49-51

Không ai thấy được Cha, ngoại trừ Đấng được Đức Chúa
Trời sai đến
Dù không ai sống trên đất từng thấy Đức Chúa
Cha, nhưng Chúa Giê-xu, là Con Đức Chúa
Trời, đã thấy Cha.

Cha
Đây là danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa
Trời.

Ai tin thì có sự sống đời đời
"sự sống đời đời" là kết quả của việc tin Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời

John 6:48

Ta là bánh của sự sống
Dịch như trong Giảng 6:35

Tổ tiên
"tổ phụ"

Chết
Từ này nói đến sự sống thuộc thể.

John 6:50

Đây là bánh
Tham khảo: Giảng 6:35

Không chết
"sống đời đời." Ở đây, từ "chết" nói đến sự chết thuộc linh.

Bánh sự sống
Có thể hiểu: 1) giống như "bánh của sự sống" (Giảng 6:35) hoặc 2) "bánh đương sống động" giống như thể người ta còn sống, trái ngược với "chết"

John 6:52

Câu Liên kết:
Một số người Do Thái có mặt tại đó bắt đầu cãi vã nhau và Chúa Giê-xu trả lời câu hỏi của họ.

Quả thật, quả thật
Dịch như trong Giảng 1:49-51

Ăn thịt và uống huyết Con Người
Tiếp nhận Con Người trong đức tin giống như tiếp nhận đồ ăn thức uống vậy.

John 6:54

Câu Liên kết:
Chúa Giê-xu tiếp tục nói với những ai đang lắng nghe Ngài.

Đồ ăn thật... thức uống thật
Tin nhận Chúa Giê-xu đem đến sự sống đời đời y như cách đồ ăn thức uống nuôi dưỡng thân thể vật lý này vậy.

John 6:57

Cha hằng sống
Có thể hiểu: 1) "Đức Chúa Cha là Đấng ban sự sống" (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc 2) "Đức Chúa Cha là Đấng hiện đương sống" như loài người và động vật sống động, trái ngược với "chết" (Giảng 06:50-51)

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Cha hằng sống đã sai Ta đến...vì Cha...người ăn thịt Ta... sẽ... vì Ta mà sống
Chúa Giê-xu được Cha Ngài sai đến thế gian, và Ngài sống như một con người vì có Đức Chúa Cha. Vì Đức Chúa Con được Đức Chúa Cha sai đến, nên Chúa Giê-xu là nguồn sự sống đời đời.

Tổ tiên
"tổ phụ"

Chúa Giê-xu phán những điều này trong nhà hội, trong khi Ngài dạy dỗ ở Ca-bê-na-um
Đây là thông tin bối cảnh về thời điểm sự kiện này xảy ra.

John 6:60

Ai có thể chấp nhận được những lời này?
"Không ai có thể chấp nhận được những lời đó" hoặc "Những lời này thật không thể chấp nhận được"

Điều này làm cho các người vấp phạm sao?
Tham khảo cách dịch: "Ta lấy làm ngạc nhiên khi điều này làm cho các người vấp phạm"

Làm cho các người vấp phạm
"khiến các người từ bỏ niềm tin của mình" hoặc "khiến các người cảm phẫn"

John 6:62

Vậy, nếu như các người thấy Con Người ngự lên nơi Ngài vốn ở trước kia thì sao?
"Có lẽ các người sẽ tin sứ điệp của ta nếu các người thấy Ta, là Đấng từ trời xuống, thăng thiên về trời nơi ta vốn ở trước đây"

Ích lợi
Từ này có nghĩa là đem đến những sự tốt đẹp.

Những lời
"sứ điệp". Có thể hiểu: 1) những lời Ngài phán trong Giảng 06:32-58 hoặc 2) tất cả những điều Ngài dạy

Lời Ta đã nói cùng các người
"Những lời mà Ta đã phán cùng các người"

Thần linh
Có thể mang nghĩa 1) Đức Thánh Linh hoặc 2) những điều thiêng liêng.

Là thần linh và sự sống
Cả hai từ này đều có chung nghĩa giống nhau.
Tham khảo cách dịch: "Những điều ta đã bảo cùng các người đem đến sự sống thuộc linh"

John 6:64

không ai có thể đến cùng ta trừ khi được Cha cho phép. Sự đến gần Chúa Giê-xu, là Đức Chúa Con, được ban cho bởi Cha Ngài. Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đồng là con đường dẫn đến sự cứu chuộc và sự tha thứ đời đời. Bất cứ ai muốn tin phải đến với Đức Chúa Trời qua Cha và Con.

Đến với Ta
"theo Ta"

Cha
Đây là danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

John 6:66

Môn đồ của Ngài
Ở đây, "môn đồ của Ngài" chỉ đến một nhóm những người đã theo Chúa Giê-xu nói chung.

Mười hai người
Đây là một nhóm riêng biệt gồm mười hai người đã theo Chúa Giê-xu trong suốt thời gian chức vụ của Ngài. Có thể dịch thành "mười hai môn đồ"

John 6:70

Chẳng phải Ta đã chọn các ngươi là mười hai môn đồ sao mà một người trong các ngươi là quỷ?
"Chính ta đã chọn hết cả các ngươi, nhưng một trong số các ngươi là đầy tớ của Sa-tan"

Chapter 7

¹ Sau các việc này, Chúa Giê-xu chỉ đi lại trong vùng Ga-li-lê; Ngài không muốn đến Giu-đê vì người Do Thái đang lập mưu giết Ngài. ² Kỳ lễ của người Do Thái, tức Lễ Trại, đã gần. ³ Vậy, các em trai Chúa nói với Ngài: “Hãy bỏ đây mà đi đến Giu-đê để các môn đồ của anh cũng thấy được những việc anh làm.” ⁴ Không ai muốn nhiều người biết đến mình mà lại đi hành động cách kín đáo. Nếu anh làm các việc này thì hãy tỏ mình ra cho thiên hạ đi.” ⁵ Vì ngay cả các em trai Ngài cũng không tin Ngài. ⁶ Chúa Giê-xu nói với họ: “Giờ của anh vẫn chưa đến, nhưng giờ của các em lúc nào cũng sẵn.” ⁷ Thế nhân không thể ghét bỏ các em, nhưng họ ghét anh vì anh làm chứng về họ rằng các việc họ làm là gian ác. ⁸ Các em cứ đi lên dự lễ; còn anh sẽ không dự lễ này vì giờ của anh chưa đến.” ⁹ Nói vậy rồi thì Ngài cứ ở lại vùng Ga-li-lê. ¹⁰ Tuy nhiên, sau khi các em Ngài đã lên dự lễ, thì Ngài cũng đi, nhưng đi một cách kín đáo chứ không công khai. ¹¹ Người Do Thái tìm Ngài trong kỳ lễ. Họ hỏi nhau: “Y đâu rồi?” ¹² Giữa vòng dân chúng người ta bàn tán nhiều về Ngài. Người thì nói: “Ông ta là người đức độ.” Kẻ lại bảo: “Không đâu, y chỉ dẫn dụ dân chúng.” ¹³ Nhưng không ai công khai phát biểu về Ngài vì họ sợ người Do Thái. ¹⁴ Vào giữa kỳ lễ, Chúa Giê-xu lên đền thờ và bắt đầu giảng dạy. ¹⁵ Người Do Thái rất ngạc nhiên, rằng: “Nhờ đâu mà ông này hiểu biết nhiều như vậy? Ông ta chưa bao giờ học mà.” ¹⁶ Chúa Giê-xu đáp lại họ: “Đạo lý Tôi dạy không phải là của Tôi, mà là của Đấng sai phái Tôi. ¹⁷ Ai muốn làm theo ý muốn của Đấng ấy thì sẽ biết đạo lý Tôi đến từ Đức Chúa Trời, hay do Tôi tự mình giảng ra. ¹⁸ Ai tự mình giảng dạy thì mưu cầu vinh quang cho riêng mình, nhưng ai tìm vinh quang cho Đấng sai phái mình thì người đó là người chân chính, nơi anh ta chẳng có điều bất chính nào. ¹⁹ Chẳng phải Môi-se đã ban luật pháp cho các ông sao? Nhưng chẳng ai trong các ông làm theo luật pháp. Vì sao các ông lại muốn giết Tôi?” ²⁰ Đám đông trả lời: “Ông bị quỷ ám rồi! Ai muốn giết ông nào?” ²¹ Chúa Giê-xu trả lời họ: “Tôi đã làm một việc, khiến tất cả các ông đều ngạc nhiên. ²² Môi-se ban phép cắt bì cho các ông (không phải phép đó xuất phát từ Môi-se, mà là từ các tổ phụ), và các ông thực hiện cắt bì cho người nam trong ngày Sa-bát. ²³ Nếu người đàn ông chịu cắt bì vào ngày Sa-bát để khỏi vi phạm luật Môi-se, thì sao các ông lại nổi giận với Tôi vì Tôi chữa lành hoàn toàn cho một người vào ngày Sa-bát? ²⁴ Đừng xét đoán theo vẻ bề ngoài, mà hãy xét đoán cách công bằng.” ²⁵ Một số người là dân Giê-ru-sa-lem nói: “Chẳng phải đây là người họ vẫn tìm cách giết đó sao?” ²⁶ Hãy xem y phát biểu công khai mà họ chẳng nói gì với y cả. Có thể nào các lãnh đạo đã thực nhìn nhận y là Chúa Cứu Thế rồi chẳng? ²⁷ Nhưng chúng ta biết gã này gốc gác từ đâu, còn Chúa Cứu Thế, khi Ngài đến, thì chẳng ai biết gốc gác của Ngài cả.” ²⁸ Giảng dạy trong đền thờ, Chúa Giê-xu nói lớn tiếng: “Các ông biết Tôi, cũng biết Tôi xuất thân từ đâu. Tôi không tự ý đến, Đấng sai phái Tôi là thật, mà các ông lại không biết Ngài. ²⁹ Tôi thì biết Ngài vì Tôi từ Ngài mà đến, và Ngài đã sai phái Tôi.” ³⁰ Họ tìm cách bắt Ngài, nhưng không ai đụng đến Ngài vì giờ Ngài chưa đến. ³¹ Tuy nhiên, nhiều người trong dân chúng tin Ngài. Họ nói: “Khi Chúa Cứu Thế đến, liệu Ngài sẽ làm nhiều dấu lạ hơn người này đã làm chẳng?” ³² Người Pha-ri-si nghe dân chúng xì xào những lời đó về Chúa Giê-xu, thì họ cùng với các trưởng tế sai cảnh vệ đi bắt Ngài. ³³ Vậy, Chúa Giê-xu nói: “Tôi chỉ ở với các ông ít lâu nữa thôi, rồi Tôi đi về với Đấng đã sai phái Tôi.” ³⁴ Các ông sẽ tìm Tôi nhưng sẽ không gặp; nơi Tôi đi các ông sẽ không đến được.” ³⁵ Vậy là người Do Thái hỏi nhau: “Gã này sẽ đi đâu mà chúng ta lại không thể tìm được? Phải chăng gã sẽ đến với những kiều bào sống rải rác giữa vòng người Hy Lạp và dạy cho dân Hy Lạp?” ³⁶ Ý của y là gì khi nói: ‘Các người sẽ tìm Tôi nhưng không gặp; nơi Tôi đi các người không thể đến được?’” ³⁷ Vào ngày cuối, là ngày quan trọng trong kỳ lễ, Chúa Giê-xu đứng đó nói lớn: “Ai khát hãy đến với Tôi mà uống. ³⁸ Ai tin Tôi thì sông nước sống sẽ tuôn chảy từ bên trong người đó, như Kinh Thánh đã chép.” ³⁹ Ngài nói điều này chỉ về Đức Thánh Linh mà những ai tin Ngài sẽ nhận được; Đức Thánh Linh lúc đó chưa được ban xuống vì Chúa Giê-xu chưa được tôn vinh. ⁴⁰ Khi một số người trong đám đông nghe những lời đó, thì họ nói: “Đây đúng là nhà tiên tri.” ⁴¹ Số khác nói: “Đây là Chúa Cứu Thế.” Nhưng cũng có một số bảo: “Sao, Chúa Cứu Thế xuất thân từ Ga-li-lê à?” ⁴² Chẳng phải Kinh Thánh nói rằng Chúa Cứu Thế sẽ xuất thân từ dòng dõi Đa-vít và được sanh tại Bết-lê-hem, là quê hương của Đa-vít sao?” ⁴³ Vậy là có sự chia rẽ giữa dân chúng vì có Ngài. ⁴⁴ Một số họ muốn bắt Ngài, nhưng chẳng ai đụng đến Ngài. ⁴⁵ Rồi các cảnh vệ quay trở về gặp các trưởng tế và người Pha-ri-si. Những người này hỏi họ: “Sao các anh không điệu y về đây?” ⁴⁶ Các cảnh vệ

đáp: “Trước nay chưa từng có ai phát biểu như ông này.” ⁴⁷ Vậy, mấy người Pha-ri-si nói: “Các anh cũng bị lừa luôn rồi sao? ⁴⁸ Có nhà lãnh đạo hay người Pha-ri-si nào tin y chưa? ⁴⁹ Đám người chẳng biết gì về luật pháp này - họ thật đáng nguyên rủa!” ⁵⁰ Ni-cô-đem nói với họ (ông là người Pha-ri-si đã đến gặp Chúa Giê-xu trước đây): ⁵¹ “Luật chúng ta có cho phép kết án một người mà chưa trước hết nghe đương sự cung khai và biết đương sự làm những gì hay không?” ⁵² Họ đáp lại ông: “Ông cũng là dân Ga-li-lê chắc? Ông cứ tra xét, rồi sẽ thấy không có nhà tiên tri nào xuất thân từ Ga-li-lê đâu.” ⁵³^[1] Rồi mọi người về nhà mình.

Footnotes

7:53 ^[1]Các bản cổ xưa đáng tin cậy nhất không có Giảng 7: 53-8: 11

John 7:1

Sau việc này
Tham khảo: “Và sau khi Ngài đã dạy các môn đồ” (JHN06:66

Đi
“đi bộ”

John 7:3

Anh em
Từ này nói đến anh em ruột thịt, là các con trai của Ma-ri và Giô-sép.

Thiên hạ
“hết thầy mọi người” hoặc “tất cả mọi người”

John 7:8

Các người
ở dạng số nhiều

John 7:10

Ngài cũng đi lên
Thành Giê-ru-sa-lem ở một nơi cao hơn

nhưng Ngài cẩn thận không cho bất cứ ai biết
Hai cụm từ này có đồng một nghĩa, được lặp lại nhằm nhấn mạnh. Một số ngôn ngữ nhấn mạnh theo một cách khác. Tham khảo: “rất kín đáo.”

John 7:12

Sợ
Từ này nói đến cảm giác khó chịu khi một người đối diện với mối nguy đến chính mình hoặc người khác.

John 7:14

Làm sao người nầy biết nhiều như vậy?
“Ông ta không thể biết Kinh Thánh nhiều như vật được”

Của Đấng đã sai Ta đến
Từ “Đấng” ở đây chỉ về Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha

John 7:17

Nhưng kẻ nào tìm kiếm vinh quang của Đấng đã sai mình đến là người chân bật, trong người ấy chẳng có điều gì bất chính
“Nhưng ta làm những việc nầy đặng người ta sẽ tôn vinh Đấng đã sai Ta, và Ta là người nói lẽ thật. Ta chẳng bao giờ nói dối”

John 7:19

Chẳng phải Môi-se đã ban luật pháp cho các người sao?
“Chính là Môi-se đã ban luật pháp cho các người”

Sao các người lại muốn giết Ta?
“Các người lại cố giết Ta”

Ông bị quỷ ám
“Ông điên rồi”

Có ai muốn giết ông đâu?
“Chẳng ai cố giết ông cả!”

John 7:21

Một việc
“một phép lạ” hoặc “một dấu lạ”

(không phải từ Môi-se, mà từ các tổ phụ)
Ở đây, tác giả đang cung cấp thêm thông tin.

John 7:23

Sao các người nổi giận cùng ta khi Ta chữa lành cho một người trong ngày Sa-bát?
 “Các người chẳng nên nổi giận cùng Ta khi Ta chữa lành cho một người trong ngày Sa-bát”

John 7:25

Đây chẳng phải là người mà người ta tìm giết sao?
 “Đây chính là Giê-xu mà người ta đang tìm giết”

John 7:28

Các người biết Ta và cũng biết Ta từ đâu đến
 Các người- ở dạng số nhiều

Là Đấng chân thật
 Tham khảo: “là chúng có thật”

John 7:30

Khi Chúa Cứu Thế đến, Ngài sẽ làm nhiều dấu lạ hơn người nầy đã làm không?
 “Khi Chúa Cứu Thế đến, Ngài sẽ không thể nào làm nhiều dấu lạ hơn người nầy đã làm”

phép lạ
 Từ này nói đến các phép lạ chứng minh rằng
 Ngài là Chúa Cứu Thế.

John 7:33

Đấng đã sai Ta
 Tham khảo: Đức Chúa Cha

John 7:35

Tản lạc
 Người Do Thái bị tản lạc khắp thế giới thời Hy Lạp, bên ngoài xứ Pa-lét-tin.

John 7:37

Bấy giờ
 Từ “bấy giờ” ở đây được dùng để đánh dấu
 chuyển biến trong cốt truyện

Ngày trọng thể
 Đó là ngày “trọng thể” bởi vì đó là ngày cuối cùng, hay là ngày quan trọng nhất trong kỳ lễ.

Nếu người nào khát
 Mong muốn những điều thuộc về Đức Chúa Trời, giống như một người mong muốn hoặc “khát” nước vậy.

Hãy để người đến cùng Ta mà uống
 Từ “người” ở đây chỉ đến về “bất cứ một người nào”. Từ “khát” ở đây tượng trưng cho việc tìm

kiếm sự thỏa mãn tâm linh trong Chúa Cứu Thế.

Kinh Thánh
 “Kinh Thánh” đại diện cho những lời tiên tri về Chúa Cứu Thế. Đây không phải là câu trích dẫn trực tiếp từ bất cứ một phân đoạn Cựu Ước nào.

Những sông nước hằng sống về tuôn tràn
 Chúa Cứu Thế sẽ đáp ứng đầy tràn cho những người “khát” thuộc linh nhiều tuôn tràn cho những người xung quanh.

Nước hằng sống
 Có thể hiểu: 1) “dòng nước mang đến sự sống” hoặc “dòng nước khiến người ta được sống” (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc 2) nước tự nhiên chảy từ suối ra, đối nghịch với nước mức lên từ giếng.

John 7:39

Nhưng Ngài
 “Ngài” ở đây chỉ về Chúa Giê-xu

John 7:40

Không thể tin được, chẳng lẽ Chúa Cứu Thế lại đến từ miền Ga-li-lê sao?
 “Chúa Cứu Thế không thể đến từ miền Ga-li-lê” (Tham khảo bản dịch UDB)

Chẳng phải Kinh Thánh đã nói rằng Chúa Cứu Thế xuất thân từ dòng dõi vua Đa-vít và đến từ Bết-lê-hem là làng của vua Đa-vít sao?
 “Kinh Thánh dạy rằng Chúa Cứu Thế sẽ xuất thân từ dòng dõi Đa-vít và đến từ làng Bết-lê-hem là làng của vua Đa-vít”

Chẳng phải Kinh Thánh đã nói
 “Các đấng tiên tri đã ghi trong Kinh Thánh”

John 7:43

Dấy lên sự chia rẽ
 Đám đông không đồng tình về vai vế của Chúa Giê-xu.

Nhưng không ai tra tay trên Ngài
 “nhưng chẳng ai bắt lấy Ngài”

John 7:45

Các viên chức
 Chỉ các lính canh đến thờ.

Sao các người không giải ông ta
 “các người” ở đây chỉ các viên lính bảo vệ đền thờ.

John 7:47

Chính vì vậy, những người Pha-ri-si đáp cùng họ rằng
 “họ” ở đây chỉ về những người lính bảo vệ đền thờ.

“Các ngươi cùng bị dẫn dụ sao?”
 “Thật các ngươi cũng bị dẫn dụ rồi”

Dẫn dụ
 Lừa dối

Có ai trong số những người cầm quyền hay những người Pha-ri-si tin ông ta không?
 “Chẳng một ai trong số những người cầm quyền hay những người Pha-ri-si tin nơi ông ta”

Luật pháp
 Đây là từ nói đến luật pháp của người Pha-ri-si (bản UDB) chứ không phải luật pháp Môi-se.

John 7:50

Luật pháp của chúng ta có kết tội một người Ý của Ni-cô-đem là những người theo luật pháp không nên kết tội người nào trước tòa án.

Luật pháp của chúng ta có kết tội một người...?
 “Luật pháp của người Do Thái chúng ta không cho phép chúng ta kết tội một người”

Ông cũng đến từ Ga-li-lê sao?
 “Chắc hẳn ông cũng là một trong số những kẻ thấp kém đến từ Ga-li-lê”

Không một tiên tri nào xuất thân từ Ga-li-lê
 Đây chắc chắn nói đến một quan niệm rằng Đấng Mê-si-a đã không được sinh ra tại Ga-li-lê.

John 7:53

7:53 - 8:11
 8:11** - Một số bản dịch trước kia thì không có những câu này. Bản dịch tiếng anh ULB đã để riêng những câu này ra bằng những dấu ngoặc vuông ([]) để cho thấy Giăng không phải là người đã viết chúng. Khuyến khích người dịch dịch những câu này ra, sau đó để chúng riêng trong dấu ngoặc vuông, và cũng ghi chú ở cuối trang giống như người đã làm trong Giăng 08:9-11.

Chapter 8

¹[1] Chúa Giê-xu lên núi Ô-liu. ² Vào lúc sáng sớm, Ngài lại đến đền thờ, và mọi người kéo đến với Ngài; Ngài ngồi xuống dạy dỗ họ. ³ Các giáo sư luật và người Pha-ri-si mang đến một phụ nữ bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình. Họ để chị ở ngay chính giữa. ⁴[2] Rồi họ nói với Chúa Giê-xu: “Thưa Thầy, người phụ nữ này đã bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình. ⁵ Trong luật pháp, Môi-se dạy chúng ta phải ném đá những người như vậy; Thầy có ý kiến gì về trường hợp này?” ⁶ Họ nói vậy để gài bẫy Ngài, hầu có lý do buộc tội Ngài, nhưng Chúa Giê-xu cúi xuống và dùng ngón tay Ngài viết viết lên đất. ⁷[3] Khi họ tiếp tục hỏi, Ngài đứng dậy bảo họ: “Ai giữa vòng các ông không có tội, thì người đó hãy ném đá chị này trước đi.” ⁸ Rồi Ngài lại cúi xuống và dùng ngón tay mình viết viết lên đất. ⁹[4] Khi nghe vậy, họ lần lượt bỏ đi, bắt đầu từ những người lớn tuổi nhất. Cuối cùng, chỉ còn lại một mình Chúa Giê-xu, cùng với người phụ nữ ở chính giữa. ¹⁰ Chúa Giê-xu đứng dậy nói với chị: “Chị kia, mấy người cáo tội chị đâu cả rồi? Không ai buộc tội chị sao?” ¹¹ Chị đáp: “Không ai cả, thưa Chúa.” Chúa Giê-xu nói: “Tôi cũng không buộc tội chị. Chị đi đi, từ đây về sau đừng phạm tội nữa.” ¹² Chúa Giê-xu lại nói với dân chúng, rằng: “Tôi là ánh sáng của thế giới; ai theo Tôi sẽ không đi trong bóng tối, nhưng có ánh sáng của sự sống.” ¹³ Mấy người Pha-ri-si nói với Ngài: “Thầy tự làm chứng về mình; lời chứng của Thầy không xác thực.” ¹⁴ Chúa Giê-xu đáp lại họ: “Thậm chí nếu Tôi có tự làm chứng về mình, thì lời chứng của Tôi vẫn xác thực. Tôi biết mình từ đâu đến và sẽ đi đâu, còn các ông không biết Tôi từ đâu đến hay sẽ đi đâu. ¹⁵ Các ông xét đoán theo xác thịt; Tôi không xét đoán ai hết. ¹⁶ Nhưng nếu Tôi xét đoán, thì sự xét đoán của Tôi là đúng vì không chỉ có một mình Tôi, mà còn có Cha, là Đấng sai phái Tôi. ¹⁷ Đúng vậy, và trong luật pháp của các ông có ghi rằng lời chứng của hai người là xác thực. ¹⁸ Tôi tự làm chứng về mình, và Cha là Đấng sai Tôi đến làm chứng về Tôi.” ¹⁹ Họ hỏi Ngài: “Cha của Thầy đâu?” Chúa Giê-xu trả lời: “Các ông không biết Tôi cũng không biết Cha Tôi; nếu các ông biết Tôi, thì cũng biết Cha Tôi.” ²⁰ Ngài nói những lời này gần nơi đặt rương tiền dâng khi Ngài dạy dỗ trong đền thờ, nhưng không ai bắt Ngài vì giờ của Ngài chưa đến. ²¹ Ngài lại nói với họ: “Tôi sẽ ra đi; các ông sẽ tìm Tôi và sẽ chết trong tội mình. Nơi Tôi đi các ông không đến được.” ²² Người Do Thái nói: “Phải chăng y sẽ tự vẫn, khi nói: ‘Nơi Tôi đi các ông không đến được?’” ²³ Chúa Giê-xu nói với họ: “Các ông từ dưới mà có, còn Tôi thì từ trên. Các ông thuộc về trần gian này, còn Tôi không thuộc cõi trần. ²⁴ Cho nên Tôi mới nói với các ông rằng các ông sẽ chết trong tội mình. Trừ khi các ông tin Tôi là Hằng Hữu, còn không thì các ông sẽ chết trong tội mình.” ²⁵ Vậy nên họ hỏi Ngài: “Thầy là ai?” Chúa Giê-xu nói với họ: “Như Tôi đã nói với các ông từ đầu. ²⁶ Tôi có nhiều chuyện nói và phán xét các ông. Nhưng Đấng đã sai phái Tôi là thật; và những điều Tôi nghe nơi Ngài thì Tôi nói lại cho thế nhân.” ²⁷ Họ không hiểu rằng Ngài đang nói với họ về Cha. ²⁸ Chúa Giê-xu tiếp: “Khi các ông treo Con Người lên, thì các ông sẽ biết là Tôi Hằng Hữu, và Tôi chẳng tự mình làm điều gì. Tôi nói theo như Cha đã dạy Tôi. ²⁹ Đấng sai phái Tôi ở cùng Tôi; Ngài không để Tôi đơn độc, vì Tôi luôn làm những điều vui lòng Ngài.” ³⁰ Khi Chúa Giê-xu nói những điều này thì có nhiều người tin Ngài. ³¹ Chúa Giê-xu nói với những người Do Thái đã tin Ngài: “Nếu các ông cứ ở trong lời Tôi thì các ông thật là môn đồ của Tôi; ³² các ông sẽ biết chân lý, và chân lý sẽ cho các ông được tự do.” ³³ Họ đáp lại Ngài: “Chúng tôi là con cháu Áp-ra-ham và chưa hề làm nô lệ của bất cứ ai; sao Thầy nói: ‘Các ông sẽ được tự do?’” ³⁴ Chúa Giê-xu trả lời họ: “Tôi nói thật để các ông biết, ai phạm tội là nô lệ của tội lỗi. ³⁵ Nô lệ không ở mãi trong nhà, nhưng con thì cứ ở đó luôn. ³⁶ Vì vậy, nếu Con giải phóng các ông, thì các ngươi sẽ thật được tự do. ³⁷ Tôi biết các ông là con cháu Áp-ra-ham; các ông tìm cách giết Tôi vì lời Tôi chẳng có chỗ trong các ông. ³⁸ Tôi nói những điều Tôi thấy nơi Cha Tôi, còn các ông thì cũng làm những việc các ông nghe nơi cha mình. ³⁹ Họ đáp lại Ngài, rằng: “Cha của chúng tôi là Áp-ra-ham.” Chúa Giê-xu nói với họ: “Nếu các ông là con cháu Áp-ra-ham thì các ông sẽ làm công việc của Áp-ra-ham. ⁴⁰ Ấy thế mà các ông lại tìm cách giết Tôi, người đã nói cho các ông biết chân lý nghe từ nơi Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham không làm như vậy. ⁴¹ Các ông làm công việc của cha các ông.” Họ nói với Ngài: “Chúng tôi sinh ra đâu phải là con hoang; chúng tôi có một Cha, là Đức Chúa Trời.” ⁴² Chúa Giê-xu nói với họ: “Nếu Đức Chúa Trời là Cha của các ông, thì các ông sẽ yêu mến Tôi, vì Tôi ra từ Đức Chúa Trời, và từ Ngài mà đến; vì Tôi không tự ý đến, mà Ngài sai phái Tôi đến. ⁴³ Vì sao các ông không hiểu lời Tôi nói? Ấy là vì các ông không nghe nổi lời của Tôi. ⁴⁴ Các ông do cha mình là ma quỷ mà có, và các ông muốn làm theo dục vọng của cha mình. Từ ban đầu hẳn là kẻ giết người và không ở trong chân lý, vì chẳng

có chân lý nơi hắn. Khi hắn nói dối, thì hắn nói theo bản chất của mình bởi vì hắn là kẻ nói dối và là cha của sự dối trá. ⁴⁵ Nhưng, vì Tôi nói thật, nên các ông không tin Tôi. ⁴⁶ Ai trong các ông chứng minh được Tôi có tội? Nếu Tôi nói thật, sao các ông không tin Tôi? ⁴⁷ Ai thuộc về Đức Chúa Trời thì nghe lời của Ngài; các ông không nghe lời Ngài vì các ông không thuộc về Đức Chúa Trời.” ⁴⁸ Người Do Thái đáp lại Ngài: “Chúng tôi chẳng có nói ông là hạng người Sa-ma-ri bị quỷ ám đó sao?” ⁴⁹ Chúa Giê-xu đáp: “Tôi không bị quỷ ám; nhưng Tôi tôn kính Cha ta; còn các ông thì hạ nhục Tôi. ⁵⁰ Tôi không tìm kiếm vinh quang riêng cho mình; có một Đấng tìm kiếm và phán xét. ⁵¹ Tôi nói thật với các ông, nếu ai vâng giữ lời Tôi, người đó sẽ không bao giờ thấy sự chết.” ⁵² Người Do Thái nói với Ngài: “Giờ thì chúng tôi biết ông bị quỷ ám. Áp-ra-ham và các tiên tri đều chết; nhưng ông lại nói: ‘Nếu ai giữ lời Tôi, thì người đó sẽ không bao giờ nếm biết sự chết.’” ⁵³ Ông đâu có lớn hơn tổ phụ đã chết của chúng tôi là Áp-ra-ham, phải vậy không? Các tiên tri cũng đã chết. Ông tự cho mình là ai nào?” ⁵⁴ Chúa Giê-xu đáp: “Nếu Tôi tự tôn vinh mình, thì vinh quang của Tôi chẳng là gì cả; chính Cha Tôi tôn vinh Tôi, mà Ngài lại là Đấng các ông xưng là Đức Chúa Trời của mình. ⁵⁵ Các ông không biết Ngài, nhưng Tôi biết Ngài. Nếu Tôi nói: ‘Tôi không biết Ngài,’ thì Tôi cũng là kẻ nói dối như các ông. Nhưng Tôi biết Ngài và giữ lời Ngài. ⁵⁶ Cha các ông là Áp-ra-ham đã vui mừng nhìn thấy ngày của Tôi; người đã thấy và mừng rỡ.” ⁵⁷ v 57 Người Do Thái nói với Ngài: “Ông chưa đến năm mươi tuổi, và ông đã thấy Áp-ra-ham chưa?” ⁵⁸ Chúa Giê-xu đáp lại họ: “Tôi nói thật với các ông, Tôi HẰNG HỮU, cả trước khi Áp-ra-ham sinh ra.” ⁵⁹ Vậy là họ lượm đá định ném Ngài, nhưng Chúa Giê-xu lánh đi và ra khỏi đền thờ.

Footnotes

- 8:1 ^[1] Xem phần ghi chú cho Giảng 7: 53-8: 11 ở trên.
 8:4 ^[2] Xem phần ghi chú cho Giảng 7: 53-8: 11 ở trên.
 8:7 ^[3] Xem phần ghi chú cho Giảng 7: 53-8: 11 ở trên.
 8:9 ^[4] Xem phần ghi chú cho Giảng 7: 53-8: 11 ở trên.

John 8:1

7:53 - 8:11

8:11** - Một vài bản dịch trước đây có những câu này, trong khi số khác thì không.

Tất cả mọi người
 “nhiều người”

Một phụ nữ bị bắt gặp đang ngoại tình
 “một phụ nữ mà họ bắt gặp đang phạm tội ngoại tình”

John 8:4

7:53 - 8:11

8:11** - Một số bản dịch trước đây có những câu này, số khác thì không.

Bấy giờ, trong luật pháp
 “Bấy giờ” nêu thông tin bối cảnh mà cả Chúa Giê-xu và những người lãnh đạo Do Thái đều hiểu.

Những người như vậy

“những người như thế” hoặc “những người làm việc đó”

Còn thầy nói sao về người?

Câu này cũng có thể được dịch thành câu mệnh lệnh. “Vậy thì thầy hãy cho chúng tôi biết. Chúng tôi nên xử người sao?”

Để bẫy Ngài

“để lừa Ngài”. Có nghĩa là dùng một câu hỏi bẫy.

Để họ có cơ buộc tội Ngài

Có thể nói rõ luôn có mà họ định buộc tội Ngài: “để họ có thể buộc tội Ngài vì nói những điều sai trái” hoặc “để họ có thể buộc tội Ngài không tuân giữ luật pháp Môi-se hoặc không luật pháp La-mã”

John 8:7

7:53 - 8:11

8:11** - Một số bản dịch trước kia có câu này, số khác thì không.

Khi họ cứ
Từ “họ” ở đây chỉ về những thầy thông giáo và người Pha-ri-si.

Ai trong số các người là người không có tội
“Nếu ai trong số các người không có tội” hoặc
“Nếu ai trong số các người chưa từng phạm tội”

Trong số các người
Chúa Giê-xu đang nói với các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, và rõ ràng là có cả đoàn dân đông nữa.

Hãy để người
“hãy để người đó”

Ngài cúi xuống
“Ngài cúi xuống để tay Ngài có thể viết chữ trên đất”

John 8:9

7:53 - 8:11

8:11** - Một số bản dịch trước kia có những câu này, số khác thì không.

Từng người một
“người này kể tiếp người kia”

Hỡi đàn bà kia, những người kết tội chị đâu
Khi Chúa Giê-xu gọi người phụ nữ đó là “đàn bà kia”, Ngài không hề có ý hạ thấp hay khiến bà cảm thấy thấp hèn. Nếu người như đọc sẽ nghĩ Ngài làm như vậy thì khi dịch có thể lược bỏ từ “hỡi đàn bà kia”

John 8:12

Ta là ánh sáng của thế gian
“Ta là người đem sự sáng đến cho thế gian”.
Điều này có nghĩa là Chúa Giê-xu đem sự điệp chân thật của Đức Chúa Trời đến cho thế gian này đang giải cứu con người khỏi bóng tối của tội ác họ.

Thế gian
Tham khảo cách dịch: “những người trong thế gian”

Người nào theo ta
“Hết thầy những người theo ta”. Đây là cách nói bóng bẩy cho việc “Người nào làm theo những điều Ta dạy” hoặc “Tất cả những người vâng phục Ta”

Sẽ không đi trong bóng tối
“đi trong bóng tối” là cách nói chỉ đời sống đầy tội lỗi. Tham khảo cách dịch: “sẽ không sống như thế đang sống trong bóng tối”

Sự sống
Từ này nói đến sự sống thuộc linh.

Thầy tự làm chứng về mình
“Thầy chỉ đang tự nói mọi thứ về mình”

Lời chứng của thầy không thật
“lời chứng của thầy không có giá trị”. “Thầy không thể tự làm chứng cho mình được” hoặc “những điều thầy nói về chính mình có thể không chân thật”

John 8:14

Cho dù ta tự làm chứng cho mình
“Thậm chí nếu ta nói những điều này về mình”

Xác thật
“những tiêu chuẩn và luật pháp của loài người” (Tham khảo bản dịch UDB)

Ta không xét đoán ai hết
Có thể hiểu: 1) “Ta vẫn chưa xét đoán ai hết” hoặc 2) “Lúc này, ta chẳng xét đoán ai hết”

Nếu ta xét đoán
“Nếu ta xét đoán con người”. Có thể hiểu: 1) “khi ta xét đoán loài người” (lúc nào đó trong tương lai) hoặc 2) “bất cứ khi nào ta xét đoán loài người” (hiện tại) hoặc 3) nếu ta xét đoán loài người (hiện tại)

Sự xét đoán của ta là thật
Có thể hiểu: 1) “sự xét đoán của Ta sẽ là phải lẽ” hoặc “sự xét đoán của Ta là phải lẽ”

Ta không ở một mình, nhưng Ta ở với Cha là Đấng đã sai Ta
Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, có thẩm quyền vì có mối quan hệ đặc biệt của Ngài với Cha Ngài, là Đấng đã sai Ngài. Thuật ngữ “Cha” và “Con” cho thấy sự thân mật của các thân vị của Đức Chúa Trời với nhau.

Ta không chỉ có một mình
Thông tin ẩn ý là Ngài không hề xét đoán một mình. Tham khảo cách dịch: “Ta không chỉ có một mình trong cách ta xét đoán” hoặc “Ta không xét đoán một mình”

Ta ở cùng với Cha
“Cha cũng sẽ xét đoán cùng Ta” hoặc “Cha sẽ xét đoán như Ta”

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng đối với Đức Chúa Trời.

Cha là Đấng đã sai Ta
Cụm từ “Đấng đã sai Ta” cung cấp thêm thông tin về Đức Chúa Cha. Tham khảo cách dịch: “Cha là Đấng đã sai Ta đến”

John 8:17

Đúng, trong luật pháp của các người
Từ “phải” ở đây cho thấy Chúa Giê-xu đang nói thêm những gì Ngài đã nói phía trước.

Có chép
“Môi-se đã chép”

Lời chứng của hai người là xác thực
“Nếu hai người làm chứng giống nhau thì người ta có thể biết đó là sự thật”

Ta là người tự làm chứng cho mình
“Ta tự làm chứng về mình” hoặc “Ta đưa ra cho các người những chứng cứ về Ta” (Tham khảo bản dịch UDB)

John 8:19

Các ông không biết ta cũng không biết Cha ta; nếu các ông biết ta, thì cũng biết Cha ta
Chúa Giê-xu ngụ ý rằng biết Ngài cũng là biết Cha. Cả Cha và Con đều là Đức Chúa Trời, vì vậy biết Đấng này cũng là biết Đấng kia.

Cha Ta
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

John 8:21

Chết trong tội lỗi mình
“chết trong khi các người còn đầy tội lỗi” hoặc “các người sẽ chết đương khi các người vẫn còn đang phạm tội”

Các người không thể đến được
“các người không thể nào đến được”

Liệu ông ta sẽ tự tự chẳng, khi nói rằng
Có thể dịch thành hai câu tách biệt. “Ông ta sẽ tự tử ư? Có phải đó là lí do tại sao ông ta nói rằng”

John 8:23

Nếu các người không tin Ta là Đấng Hằng Hữu thì các người sẽ chết
“nếu các người không tin Ta là Đấng Hằng Hữu”

Ta là Đấng Hằng Hữu
“Ta là Đức Chúa Trời” (Tham khảo bản dịch UDB)

John 8:25

Họ thưa rằng
Từ “họ” chỉ về những người lãnh đạo Do Thái.

Đức Chúa Cha
“Cha Ngài”

John 8:28

Khi các người treo
“Khi các người treo”. Nghĩa là chuyện này vẫn chưa xảy ra.

Con Người...Cha
Đây là những danh hiệu quan trọng mô tả mối quan hệ giữa Chúa Giê-xu và Đức Chúa Trời.

TA LÀ...Cha đã dạy Ta
Là Đức Chúa Con, Chúa Giê-xu biết rõ Đức Chúa Cha. Các danh từ “Cha” và “Con” cho thấy mối quan hệ vĩnh cửu và gần gũi.

Theo Cha đã dạy Ta
“theo như cách mà Cha đã dạy Ta”

Đấng đã sai Ta
Từ “Đấng” ở đây chỉ về Đức Chúa Cha

Khi Chúa Giê-xu đang nói
“Trong khi Chúa Giê-xu đang nói”

John 8:31

ở trong lời của Ta
“vâng theo những điều ta đã dạy”

Lẽ thật sẽ giải phóng các người
“Nếu các người vâng theo lẽ thật thì Đức Chúa Trời sẽ giải phóng các người”

John 8:34

Quả thật, quả thật
Dịch như bạn đã làm trong Giảng 01:49-51

Là nô lệ cho tội lỗi
“giống như nô lệ của tội lỗi”. Câu này ngụ ý rằng tội lỗi giống như một người nô lệ của chủ.

Trong nhà
“trong gia đình”

Nếu Con giải phóng các người thì các người thật sự được tự do
Theo như truyền thống của người Do Thái thì người con trai đầu lòng có thể trả tự do cho một nô lệ trong nhà mình. Cũng giống như vậy, Con Đức Chúa Trời cũng có thể trả tự do cho con người.

Con
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời.

John 8:37

Lời ta
Những lời dạy của ta

John 8:39

Tổ phụ
"tổ tiên"

Áp-ra-ham đã không làm những việc như thế
Tham khảo cách dịch: "Áp-ra-ham chưa bao giờ cố tìm giết người nào truyền dạy cho ông lẽ thật từ Đức Chúa Trời"

Chúng tôi không phải là con hoang
Tham khảo: "Chúng tôi được sinh ra từ những cuộc hôn nhân hợp pháp"

John 8:42

Tình yêu
Đây là loại tình yêu đến từ Đức Chúa Trời và tập trung vào lợi ích của người khác, ngay cả khi người có tình yêu thương đó phải hy sinh.

Tại sao các người không chịu hiểu những lời của Ta?
Chúa Giê-xu dùng câu hỏi này chủ yếu là để quả trách mấy nhà lãnh đạo Do Thái vì không chịu lắng nghe Ngài.

John 8:45

Có ai trong các người kết tội Ta được?
"Chẳng ai trong các người có thể kết tội ta được". Chúa Giê-xu đặt ra câu hỏi này để nhấn mạnh Ngài là vô tội.

Sao các người không hiểu lời Ta?
Chúa Giê-xu dùng câu hỏi này chủ yếu nhằm quả trách những nhà lãnh đạo Do Thái đã không nghe Ngài.

John 8:50

Giữ lời Ta
"vâng giữ những điều Ta đã dạy"

Sự chết
Từ này nói đến sự chết thuộc linh

John 8:52

Tổ tiên
"tổ phụ"

John 8:54

Chính Cha là Đấng tôn vinh Ta
Không ai biết Đức Chúa Cha như Đức Chúa Con, là Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời. Đức Chúa Cha tôn vinh Con vì cả Cha và Con đều mãi mãi là Đức Chúa Trời.

Cha
Đây là danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

John 8:57

Thầy chưa đầy năm mươi tuổi mà đã thấy Áp-ra-ham sao?
"Thầy chưa được năm mươi tuổi. Thầy không thể thấy Áp-ra-ham được"

Quả thật, quả thật
Dịch như trong Giảng 01:49-51

Chapter 9

¹ Đang khi đi đường, Chúa Giê-xu thấy một người mù từ lúc mới sinh. ² Các môn đồ hỏi Ngài: “Thưa Thầy, ai phạm tội mà khiến anh này khi sinh ra đã bị mù - chính anh ta hay cha mẹ anh ta?” ³ Chúa Giê-xu đáp: “Không phải anh ta, cũng không phải cha mẹ của anh ta, nhưng ấy là để công việc của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong anh ta. ⁴ Chúng ta phải làm công việc của Đấng đã sai phái Thầy trong lúc ban ngày. Đêm đến thì không ai có thể làm việc. ⁵ Trong lúc Thầy ở trần gian thì Thầy là ánh sáng của thế giới.” ⁶ Sau khi nói mấy lời ấy, Ngài nhổ xuống đất, lấy nước miếng hòa thành bùn, và xúc lên mắt của anh này. ⁷ Ngài nói với anh: “Hãy đi rửa ở ao Si-lô-ê (có nghĩa là ‘được sai đi’).” Vậy là anh đi rửa mắt và quay trở lại, thì nhìn thấy được. ⁸ Những người hàng xóm của anh và những người đã nhìn thấy anh ăn xin lúc trước nói: “Chẳng phải đây là cái anh vẫn thường ngồi xin ăn sao?” ⁹ Một số nói: “Đúng là anh ta.” Số khác bảo: “Không phải đâu, nhưng giống anh ta lắm.” Còn anh mù thì xác nhận: “Chính là tôi đây.” ¹⁰ Họ hỏi anh: “Thế làm sao mắt anh sáng được vậy?” ¹¹ Anh đáp: “Người tên là Giê-xu đã lấy bùn xúc mắt tôi và bảo tôi: ‘Hãy đi đến ao Si-lô-ê rửa.’ Vậy là tôi đến đó rửa, và mắt tôi lại thấy được.” ¹² Họ hỏi anh: “Người ấy đâu rồi?” Anh ta đáp: “Tôi không biết.” ¹³ Họ đưa anh từng bị mù này đến chỗ mấy người Pha-ri-si. ¹⁴ Hôm Chúa Giê-xu hòa bùn và chữa cho anh được sáng mắt là ngày Sa-bát. ¹⁵ Vậy, những người Pha-ri-si lại hỏi anh làm thế nào mà được sáng mắt. Anh ta trả lời họ: “Ông ấy xúc bùn lên mắt tôi, tôi đi rửa và bây giờ đã thấy được.” ¹⁶ Một số người Pha-ri-si nhận xét: “Gã này không phải từ Đức Chúa Trời đến, vì y không tuân giữ ngày Sa-bát.” Số khác lại nói: “Làm sao một người có tội lại có thể làm những dấu lạ như thế này?” Thế là họ chia phe ra. ¹⁷ Vậy nên họ lại hỏi anh mù: “Anh có ý kiến gì về người đã mở mắt cho mình?” Anh mù đáp: “Ông ta là một tiên tri.” ¹⁸ Những người Do Thái vẫn không tin câu chuyện về anh trước đây bị mù mà giờ đây lại sáng mắt cho đến khi họ gọi cha mẹ của anh ta đến. ¹⁹ Họ hỏi cha mẹ anh: “Đây có phải là con của ông bà mà ông bà nói đã bị mù từ lúc mới sinh không? Làm thế nào giờ anh ta lại nhìn thấy được?” ²⁰ Cha mẹ của anh trả lời họ: “Chúng tôi biết rằng đây là con trai của chúng tôi và nó đã bị mù lúc mới sinh. ²¹ Làm cách nào giờ nó lại nhìn thấy được và ai mở mắt cho nó, thì chúng tôi không biết. Hãy hỏi nó. Nó đã lớn rồi. Nó có thể tự trả lời.” ²² Cha mẹ anh nói vậy vì họ sợ người Do Thái. Vì người Do Thái đã thỏa thuận rằng nếu ai xưng nhận Giê-xu là Chúa Cứu Thế thì người đó sẽ bị trục xuất khỏi nhà hội. ²³ Bởi vậy nên cha mẹ anh mới nói: “Nó đã đủ lớn. Hãy hỏi nó.” ²⁴ Vậy là một lần nữa, họ cho gọi người mù lại và hỏi anh: “Hãy tôn vinh Đức Chúa Trời. Chúng ta biết gã đó là kẻ có tội.” ²⁵ Anh mù đáp: Ông ta có tội hay không tôi không biết. Điều tôi biết là: Tôi đã bị mù, nhưng bây giờ lại thấy được.” ²⁶ Rồi họ hỏi anh: “Gã ấy đã làm gì cho anh? Gã mở mắt anh như thế nào?” ²⁷ Anh trả lời: “Tôi đã nói với các ông rồi, mà các ông không nghe! Sao các ông lại muốn nghe thêm lần nữa? Chẳng phải các ông cũng muốn trở thành môn đồ của người đấy chứ?” ²⁸ Họ sỉ vả anh, rằng: “Mày mới là môn đồ của ông ta, còn bọn tao là môn đồ của Môi-se. ²⁹ Chúng ta biết Đức Chúa Trời có phán với Môi-se, nhưng còn gã này thì chúng ta không biết từ đâu đến.” ³⁰ Anh đáp: “Sao nghe lạ vậy? Ông ta mở mắt tôi mà các ông lại không biết ông ta từ đâu đến. ³¹ Chúng ta biết Đức Chúa Trời không nghe người có tội, còn ai tôn thờ Ngài và làm theo ý muốn Ngài thì Ngài nghe người đó. ³² Vì từ thuở khai thiên lập địa chưa hề nghe có bất cứ ai mở mắt cho người mù từ lúc mới sinh. ³³ Nếu người này không phải đến từ Đức Chúa Trời, thì ông ta chẳng làm được gì cả.” ³⁴ Họ đáp lại anh: “Các người toàn là hạng sinh ra trong tội lỗi, mà nay lại muốn dạy khôn tui này à?” Rồi họ trục xuất người khỏi nhà hội. ³⁵ Chúa Giê-xu nghe họ đã trục xuất anh khỏi nhà hội. Ngài tìm gặp anh, hỏi: “Anh có tin Con Người không?” ³⁶ Anh ta trả lời: “Người ấy là ai để tôi tin, thưa Chúa?” ³⁷ Chúa Giê-xu nói với anh: “Anh đã thấy người, và đó là người đang nói chuyện với anh đây.” ³⁸ Anh đáp: “Thưa Chúa, tôi tin.” Rồi anh thờ lạy Ngài. ³⁹ Chúa Giê-xu nói: “Tôi đã đến thế gian này để đoán xét, cho những người không thấy được thấy và khiến ai thấy trở nên mù.” ⁴⁰ Mấy người Pha-ri-si đang có mặt ở đó nghe vậy, thì hỏi Ngài: “Bộ chúng tôi cũng mù luôn sao?” ⁴¹ Chúa Giê-xu đáp: “Nếu các ông mù thì các ông không có tội, nhưng vì các ông nói: ‘Chúng tôi thấy’ nên tội các ông vẫn còn đó.”

John 9:3

Chúng ta
Từ “chúng ta” bao gồm cả Chúa Giê-xu và các môn đồ mà Ngài đang phán với họ.

Ban ngày... ban đêm
Chúa Giê-xu đang so sánh thời điểm con người có thể làm công việc của Đức Chúa Trời với lúc ban ngày khi người ta làm việc. Chúa Giê-xu so sánh thời điểm chúng ta không thể làm công việc của Đức Chúa Trời với lúc ban đêm.

Ánh sáng của thế gian
“một người bày tỏ những điều chân thật cũng giống như ánh sáng phô bày điều gì là thật”

John 9:8

Chẳng phải đây là người...ăn xin?
Tham khảo: “Người này là người...ăn xin, chẳng phải vậy sao?” hoặc “Đây là người...ăn xin. Vâng, chính người đó!”

John 9:10

Bôi... mắt
Xem cách bạn đã dịch trong Giảng 09:06

John 9:16

Người này không giữ ngày Sa-bát
Câu này có nghĩa là Ngài không tuân theo luật ngày Sa-bát.

Dấu lạ
Các phép lạ cũng có thể được gọi là “dấu lạ” vì chúng được dùng làm sự chỉ thị hoặc bằng chứng cho thấy rằng Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng, Ngài hoàn toàn cầm quyền trên muôn vật.

John 9:22

Sợ
Từ này nói đến cảm giác khó chịu khi một người đối diện với mối nguy đến chính mình hoặc người khác.

John 9:24

Họ gọi người này
Người Do Thái gọi người này

Người này
Chỉ về Chúa Giê-xu

Người đó
Người đã bị mù

Ta không biết ông ấy có phải là kẻ có tội hay không
“Không không biết liệu người có phải là kẻ có tội hay không”

John 9:30

Nghe những kẻ có tội.... nghe người
“đáp lời cầu nguyện của kẻ có tội... đáp lời cầu xin của người”

John 9:32

chưa từng nghe người nào mở mắt
Tham khảo: “chưa ai từng nghe có người mở mắt”

Mở mắt người mù từ thuở sinh ra
“chữa lành mắt của người mù từ thuở sinh ra để người có thể nhìn thấy được”

Nếu người này không phải từ Đức Chúa Trời đến, thì ông ta không thể làm được điều như thế!
“Nếu người này không đến từ Đức Chúa Trời, thì người không thể làm được chi hết, nhưng người đã chữa lành tôi, nên người hẳn phải đến từ Đức Chúa Trời”

Cả con người mây vốn sinh ra trong tội lỗi mà giờ còn muốn dạy chúng ta sao?
“Người hoàn toàn sinh ra trong tội lỗi. Người không đủ tư cách mà dạy chúng ta”

John 9:35

tin
Từ này có nghĩa là tin cậy Chúa Giê-xu làm Đấng Cứu Thế và sống một đời sống làm vinh danh Ngài.

John 9:39

Để những kẻ mù được thấy, còn kẻ thấy lại hóa mù
Để những kẻ mắt mù lừa sẽ nhận biết Đức Chúa Trời, còn những kẻ sáng mắt thì chẳng nhận biết Ngài

Chapter 10

¹ Tôi nói thật với các ông, người không vào chuồng chiên bằng cổng mà mà lại vào chuồng bằng cách khác, thì đó là quân trộm cướp. ² Người vào bằng cổng mới là người chăn chiên. ³ Người gác cổng mở cửa cho anh. Chiên nghe tiếng anh, và anh gọi tên chiên mình rồi dắt chúng ra ngoài. ⁴ Khi anh đã đem hết chiên ra, anh đi trước chiên, còn chiên theo sau, vì chúng quen tiếng người chăn. ⁵ Chiên sẽ không đi theo người lạ, mà sẽ tránh người lạ, vì chúng không quen tiếng của người lạ.” ⁶ Chúa Giê-xu kể ẩn dụ này cho họ, nhưng họ không hiểu những điều Ngài nói với họ đó có ngụ ý gì. ⁷ Rồi Chúa Giê-xu lại nói tiếp với họ: “Tôi nói thật với các ông, Tôi là cái cửa của chiên. ⁸ Tất cả những người đến trước Tôi đều là kẻ trộm cướp, nhưng chiên không nghe tiếng của họ. ⁹ Tôi là cái cổng. Nếu ai bởi Tôi mà vào thì sẽ được cứu; người đó sẽ vào ra và tìm thấy đồng cỏ. ¹⁰ Kẻ trộm đến chỉ để trộm cắp, giết chóc và hủy diệt. Còn Tôi đến để chiên có sự sống và sự sống sung mãn. ¹¹ Tôi là người chăn chiên nhân lành. Người chăn nhân lành hy sinh mạng sống mình vì chiên. ¹² Kẻ chăn thuê không phải là người chăn và chiên không thuộc về hắn, nên khi thấy muông sói đến thì hắn bỏ chiên mà chạy. Sói bắt chúng đi và khiến chúng tan lạc. ¹³ Hắn bỏ chạy vì hắn là người chăn thuê, không chăm lo cho bầy chiên. ¹⁴ Tôi là người chăn nhân lành, Tôi quen chiên Tôi và chiên Tôi quen Tôi. ¹⁵ Cha biết Tôi và Tôi biết Cha, và Tôi hy sinh mạng sống mình vì chiên. ¹⁶ Tôi có những chiên khác không thuộc về bầy này. Tôi cũng phải đem chúng về nữa, và chúng sẽ nghe tiếng Tôi, để rồi sẽ chỉ có một bầy và một người chăn. ¹⁷ Lý do Cha yêu Tôi là vì Tôi hy sinh mạng sống để rồi được lại. ¹⁸ Không ai có thể cất mạng sống của Tôi đi, mà là do tôi tự nguyện hy sinh. Tôi có quyền hy sinh mạng sống mình, và Tôi có quyền lấy lại. Tôi đã nhận lãnh mạng lệnh này từ Cha Tôi.” ¹⁹ Lại có sự chia rẽ giữa vòng những người Do Thái vì các lời Chúa Giê-xu nói đó. ²⁰ Nhiều người trong số họ bảo: “Gã này bị quỷ ám và mất trí rồi. Sao các ông lại đi nghe gã ta?” ²¹ Những người khác thì nói: “Các phát biểu thế này không phải của một người bị quỷ ám. Quỷ có thể mở mắt cho người mù ư?” ²² Rồi đến Lễ Cung Hiến tại Giê-ru-sa-lem. ²³ Lúc ấy là mùa đông, và Chúa Giê-xu đang đi lại trên hành lang Sa-lô-môn trong đền thờ. ²⁴ Lúc ấy, người Do Thái vây quanh Ngài, hỏi: “Thầy cứ để cho chúng tôi thắc mắc đến bao giờ? Nếu Thầy là Chúa Cứu Thế thì cứ nói rõ cho chúng tôi biết.” ²⁵ Chúa Giê-xu đáp: “Tôi đã nói với các ông, mà các ông không tin. Những việc mà Tôi nhân danh Cha thực hiện đều làm chứng cho Tôi. ²⁶ Nhưng các ông không tin vì các ông không phải là chiên của Tôi. ²⁷ Chiên của Tôi nghe tiếng Tôi; Tôi quen chúng và chúng theo Tôi. ²⁸ Tôi ban cho chúng sự sống đời đời; chúng sẽ không chết mất bao giờ, và chẳng ai cướp chúng khỏi tay Tôi. ²⁹ Cha Tôi là Đấng lớn hơn hết đã ban chúng cho Tôi, và không ai có thể cướp chúng khỏi tay Cha. ³⁰ Tôi với Cha là một.” ³¹ Vậy là người Do Thái lại nhất định ném Ngài. ³² Chúa Giê-xu nói với họ: “Tôi đã tỏ cho các ông thấy nhiều việc lành từ Cha. Vì việc nào trong số đó mà các ông định ném đá Tôi?” ³³ Người Do Thái đáp lại Ngài: “Chúng Tôi không ném đá ông vì việc lành nào cả, nhưng là vì ông đã phạm thượng: ông là người mà dám nói mình là Đức Chúa Trời.” ³⁴ Chúa Giê-xu trả lời họ: “Chẳng phải trong luật pháp các ông có chép: ‘Ta đã nói: “Các ngươi là thần” hay sao’?” ³⁵ Nếu luật pháp gọi những người nhận được lời Đức Chúa Trời là thần (và lời Kinh Thánh không thể bị hủy bỏ) ³⁶ thì sao các ông lại bảo Đấng được Đức Chúa Trời biệt riêng và sai phái vào trần gian là phạm thượng vì lời mà Tôi nói, rằng: ‘Tôi là Con Đức Chúa Trời’? ³⁷ Nếu Tôi không làm công tác của Cha Tôi, thì đừng tin Tôi. ³⁸ Nhưng nếu Tôi làm các việc đó, cho dù các ông không tin Tôi, thì cũng hãy tin các việc Tôi làm, để các ông biết và hiểu rằng Cha ở trong Tôi và Tôi ở trong Cha.” ³⁹ Một lần nữa, họ lại tìm cách bắt Chúa Giê-xu, nhưng Ngài thoát khỏi tay họ. ⁴⁰ Chúa Giê-xu lại bỏ đi qua bên kia sông Giô-đanh, nơi Giăng làm phép báp-têm lúc đầu, và ở đó. ⁴¹ Nhiều người đến với Chúa Giê-xu. Họ cứ bảo: “Đúng là Giăng chẳng làm dấu lạ nào, nhưng mọi điều Giăng nói về người này đều đúng.” ⁴² Tại đó có nhiều người tin Chúa Giê-xu.

John 10:1

Quả thật, quả thật
Dịch như trong Giảng 01:49-51

Chuồng chiên
Đây là khu vực có hàng rào bao quanh mà người chăn chiên giữ chiên mình tại đó.

Kẻ trộm và kẻ cướp
Dùng hai từ có ý nghĩa tương tự để thêm ý nhấn mạnh.

John 10:5

Họ không hiểu
Có thể hiểu: 1) “Các môn đồ không hiểu” (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc 2) “đoàn dân đông không hiểu”. Nếu dịch như bình thường thì vẫn chấp nhận được.

John 10:7

Quả thật, quả thật
Dịch như trong Giảng 01:49-51

Ta là cái cửa của chiên
“Ta là cái cửa để chiên đi vào chuồng”. Chúa Giê-xu nói rằng Ngài là Đấng cho phép ra vào. Từ “chiên” ở đây chỉ về dân sự của Đức Chúa Trời.

Tất cả những người đến trước ta đều là kẻ trộm, kẻ cướp
Cụm từ “tất cả những người đến trước Ta” đề cập đến những người giảng dạy trước Chúa Giê-xu. Chúa Giê-xu gọi họ là “kẻ trộm, kẻ cướp” bởi vì lời giảng dạy của họ là sai trật và đang cố gắng dẫn dắt dân sự của Đức Chúa Trời trong khi họ không hiểu về lẽ thật.

Kẻ trộm và kẻ cướp
Chúa Giê-xu gọi họ là “kẻ trộm và kẻ cướp” vì những sự dạy dỗ của họ là giả dối, và họ cố tìm cách dẫn dắt dân sự của Chúa trong khi không hiểu chân lý.

John 10:9

Ta là cái cửa
Bằng cách nói mình là “cái cửa”, Chúa Giê-xu cho thấy rằng Ngài đang đưa ra con đường thật để nhận lấy điều mà chuồng chiên nắm giữ.

Đồng cỏ
Từ “đồng cỏ” chỉ một nơi mọc đầy cỏ nơi chiên ăn uống.

Không đến ngoại trừ
Đây là lối phủ định kép. Trong một số ngôn ngữ, sẽ tự nhiên hơn khi sử dụng câu nói khẳng định. Tham khảo: “chỉ đến”

Để họ có thể nhận được sự sống
Từ “họ” ở đây chỉ về chiên. “sự sống” ở đây là sự sống đời đời.

John 10:11

Ta là người chăn hiền lành
“Ta giống như một người chăn hiền lành”

Từ bỏ sự sống mình
Từ bỏ điều gì đó nghĩa là từ bỏ quyền kiểm soát nó. Đây là cảnh nói giã cho việc chết đi. Tham khảo cách dịch: “chết”

John 10:14

Ta là người chăn hiền lành
“Ta giống như một người chăn hiền lành”

Cha biết Ta, và Ta biết Cha
Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con (và Đức Chúa Thánh Linh) biết rõ về nhau, không như bất kì ai khác biết về Ba Ngôi vì Ba Ngôi đều là mỗi thân vị của Đức Chúa Trời.

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Ta phó sự sống mình vì chiên
Đây là cách nói giã để Chúa Giê-xu có thể nói rằng Ngài sẽ chịu chết để bảo vệ chiên của Ngài. Tham khảo cách dịch: “Ta sẽ chết thay cho chiên”

Chuồng
Một bầy chiên thuộc về người chăn. Từ “chuồng” trong chữ “chuồng chiên” là nơi chiên ở.

John 10:17

Tình yêu
Kiểu tình yêu này đến từ Đức Chúa Trời và tập trung vào lợi ích của người khác, ngay cả khi người có tình yêu này phải hy sinh. Loại tình yêu này quan tâm đến người khác dù họ làm gì.

Lý do Cha yêu Ta là vì Ta sẽ hy sinh mạng sống mình
Kế hoạch vĩnh cửu của Đức Chúa Trời chính là Đức Chúa Con hy sinh mạng sống Ngài để chuộc tội cho con người. Sự chết của Chúa Giê-xu trên thập tự cho thấy tình yêu mãnh liệt của Con đối với Cha và của Cha đối với Con.

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Ta hi sinh mạng sống mình để rồi Ta nhận lại được
 Đây là cách nói giảm để Chúa Giê-xu có thể
 bày tỏ rằng Ngài sẽ chết và rồi Ngài sẽ sống
 lại. Tham khảo cách dịch: “Ta sẽ chịu chết để
 rồi ta sẽ sống lại”

John 10:19

Sao các người còn nghe ông ta?
 Tham khảo cách dịch: “Đừng nghe lời ông ta”

Quý có thể mở mắt cho người mù được sao?
 Tham khảo cách dịch: “Quý không thể khiến
 người mù được thấy”

John 10:22

Lễ kỷ niệm Cung Hiến Đền Thờ
 Đây là kỳ lễ mùa đông kéo dài trong tám ngày
 mà người Do Thái dùng để nhớ lại phép lạ mà
 Đức Chúa Trời đã khiến một lượng nhỏ dầu vẫn
 thấp sáng trong chân đèn trong tám ngày cho
 đến khi họ có nhiều dầu hơn. Chân đèn được
 thấp sáng để dâng đèn thờ Do Thái cho Đức
 Chúa Trời. Dâng điều gì đó có nghĩa là hứa
 nguyện sẽ chỉ dùng nó cho một mục đích nhất
 định.

Hành lang
 Một cấu trúc nối liền với lối ra vào tòa nhà, có
 mái che và có thể có hoặc không có tường chạy
 dọc theo.

John 10:25

Nhân danh Cha Ta
 Câu này có nghĩa là Chúa Giê-xu thực hiện
 những việc này bởi quyền năng và thẩm quyền
 của Cha Ngài. Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa
 Trời trọn vẹn, thánh khiết, Ngài có quyền năng
 đời đời từ Cha Ngài để cứu chuộc con người
 khỏi tội lỗi mãi mãi và tha thứ cho ai tin nhận
 Ngài.

Những việc này đều làm chứng về ta
 Những phép lạ của Ngài đưa ra chứng cứ về
 Ngài giống như một người nhân chứng cung
 cấp chứng cứ trước tòa án. Tham khảo cách
 dịch: “Những phép lạ này đưa ra bằng chứng
 về Ta”

Không phải chiên của Ta
 Tham khảo cách dịch: “Không phải những
 người theo Ta” hoặc “không phải là môn đồ
 của Ta” hoặc “không phải dân Ta”

John 10:29

Cha Ta...đã ban cho Ta...không ai có thể cướp chúng khỏi
 Ngài.
 Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con dùng quyền
 năng của Ngài để bảo vệ những người tin Ngài.

Cha Ta
 Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức
 Chúa Trời.

Tay Cha
 Từ “tay” ở đây được dùng để chỉ về quyền
 chiếm hữu của Đức Chúa Trời hoặc sự kiểm
 soát cũng như sự bảo vệ của Ngài.

Ta với Cha là một
 Chúa Giê-xu, Đức Chúa Con, và Đức Chúa Cha
 là một. Ngài với Cha đều là một Đức Chúa Trời
 duy nhất và chân thật (cùng với Đức Thánh
 Linh). Cha và Con đều có đồng mục đích,
 quyền năng, uy quyền, lòng thương xót, và
 thánh khiết. Ngài là Đức Chúa Trời.

John 10:32

Chúa Giê-xu phán cùng họ rằng, “Ta đã tỏ cho các người
 những việc lành từ Cha”
 Các công việc của Chúa Giê-xu được hoàn tất
 trong quyền năng Ngài, vì Ngài là Đức Chúa
 Con, hiệp một với Đức Chúa Cha. Các công việc
 của Chúa Giê-xu cũng là việc của Cha (và
 Thánh Linh).

Cha
 Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức
 Chúa Trời.

Tự cho mình là Đức Chúa Trời
 “xưng là Đức Chúa Trời”

Chúng tôi...ném đá ông vì...phạm thượng, vì ông, là con
 người, lại xưng mình là Đức Chúa Trời
 Lời tuyên bố của Chúa Giê-xu rằng Ngài là Con
 Đức Chúa Trời bị người Do Thái cho là phạm
 thượng vì họ nghĩ Chúa Giê-xu đang tuyên bố
 Ngài là Đức Chúa Trời - và thật sự Ngài là Đức
 Chúa Trời!

John 10:34

Các người là thần
 Thường thì từ “thần” thường được dùng cho
 các tà thần nếu như chữ “G” không được viết
 hoa, G (God_ chỉ về Đức Chúa Trời chân thần
 duy nhất) trong khi chữ g (god_ thường dùng
 để chỉ về các tà thần). Ở đây, Chúa Giê-xu trích
 dẫn Kinh Thánh chỗ Đức Chúa Trời gọi những
 kẻ theo Ngài là thần bởi vì Ngài đã chọn họ để
 đại diện cho Ngài trên đất.

Há chẳng phải Kinh Thánh có chép rằng...các thần?”
 “Các người nên biết rằng Kinh Thánh có chép
 rằng...”

Lời Kinh Thánh không thể bị phá bỏ
 Có thể mang nghĩa 1) “không ai có thể thay
 đổi lời Kinh Thánh” hoặc 2) “Lời Kinh Thánh
 sẽ luôn luôn đúng.”

‘Người lộng ngôn’ bởi vì ta đã nói **‘Ta là Con Đức Chúa Trời’**
Những kẻ chống đối Chúa Giê-xu tin rằng Chúa Giê-xu đang lộng ngôn khi tự xưng mình là “Con Đức Chúa Trời”, vì nói như vậy có nghĩa là xưng mình ngang bằng với Đức Chúa Trời.

Cha...Con Đức Chúa Trời
Đây là những danh hiệu quan trọng mô tả mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu.

John 10:37

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Tin Ta
Từ “tin” có nghĩa là chấp nhận hoặc tin lời người khác nói là đúng.

Tin nơi việc
Từ “tin nơi” có nghĩa là tin rằng điều gì đó là có thật và hành động theo cách bày tỏ niềm tin đó.

Cha ở trong Ta và Ta ở trong Cha
Đức Chúa Cha ở trong Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Con ở trong Đức Chúa Cha. Vì là những thân vị của Đức Chúa Trời, Cha và Con đều là một Đức Chúa Trời, cùng với Đức Thánh Linh.

Tay họ
“bị bắt trong tay họ.” Cụm từ này có nghĩa là rơi vào một vị trí dễ tổn thương hoặc không an toàn và có thể bị tóm bắt

John 10:40

Thật tình thì Giăng không làm dấu hiệu nào, nhưng tất cả những gì Giăng đã nói về người này là có thật
Tham khảo: “Thật sự là Giăng không làm dấu lạ nào, nhưng chắc chắn ông đã nói đúng về người này, là người làm các dấu lạ”

Dấu lạ
các phép lạ chứng minh điều gì là đúng hoặc khiến cho người khác tin chắc

Chapter 11

¹ Có một người tên La-xa-rơ bị bệnh. Anh là người ở Bê-tha-ni, tức làng của Ma-ri và Ma-thê. ² Ma-ri này là người vẽ sau xức dầu thơm cho Chúa rồi dùng tóc mình lau chân Ngài, và người bệnh tên La-xa-rơ là anh của cô. ³ Hai chị em nhờ người báo tin cho Chúa Giê-xu, rằng: “Thưa Chúa, người Ngài yêu đang bị bệnh.” ⁴ Khi Chúa Giê-xu nghe tin đó, Ngài bảo: “Bệnh này không đến nỗi chết đâu, nhưng là vì vinh hiển của Đức Chúa Trời, để Con Đức Chúa Trời nhờ đó được tôn vinh.” ⁵ Chúa Giê-xu yêu mến Ma-thê, cũng như em gái của cô và La-xa-rơ. ⁶ Khi nghe tin La-xa-rơ bị bệnh, Chúa Giê-xu đã lưu lại nơi Ngài đang ở thêm hai ngày. ⁷ Sau đó, Ngài nói với các môn đồ: “Chúng ta hãy trở lại Giu-đê.” ⁸ Các môn đồ nói với Ngài: “Thưa Thầy, người Do Thái mới đây đã tìm cách ném đá Thầy, mà nay Thầy định quay lại đó sao?” ⁹ Chúa Giê-xu đáp: “Chẳng phải một ngày có mười hai giờ là ban ngày sao? Nếu người nào đi vào ban ngày, sẽ không vấp ngã nhờ có ánh sáng chiếu rọi. ¹⁰ Nhưng nếu đi trong ban đêm, người ấy sẽ vấp ngã vì không có sự sáng nơi mình.” ¹¹ Chúa Giê-xu nói như vậy, và sau khi nói các lời ấy, Ngài bảo: “La-xa-rơ bạn chúng ta đang ngủ, nhưng Thầy sẽ đi đánh thức anh ta dậy.” ¹² Thế là các môn đồ nói với Ngài: “Thưa Chúa, nếu anh ấy ngủ, thì sẽ bình phục thôi.” ¹³ Thật ra, Chúa Giê-xu nói về sự chết của La-xa-rơ, nhưng họ lại tưởng Ngài nói anh đang ngủ nghỉ. ¹⁴ Vậy nên Chúa Giê-xu nói rõ ra cho họ: “La-xa-rơ chết rồi.” ¹⁵ Vì anh em mà Thầy vui mừng rằng mình không có mặt ở đó, để anh em tin. Chúng ta hãy đến chỗ anh ấy.” ¹⁶ Thô-ma, được gọi là Đi-đim, nói với các môn đồ đồng bạn: “Chúng ta cũng hãy đi để cùng chết với Chúa Giê-xu.” ¹⁷ Khi Chúa Giê-xu đến nơi, Ngài thấy La-xa-rơ đã được chôn trong mộ bốn ngày. ¹⁸ Bê-tha-ni ở gần Giê-ru-sa-lem, cách đó chừng ba cây số. ¹⁹ Nhiều người Do Thái đã đến thăm Ma-thê và Ma-ri để an ủi hai cô về người anh trai. ²⁰ Khi Ma-thê nghe Chúa Giê-xu đến, cô đi gặp Ngài, nhưng Ma-ri vẫn ngồi ở nhà. ²¹ Ma-thê nói với Chúa Giê-xu: “Thưa Chúa, nếu có Ngài ở đây, thì anh tôi đâu có chết. ²² Thậm chí vào lúc này đây, tôi biết Thầy xin Đức Chúa Trời điều gì, thì Ngài sẽ ban cho.” ²³ Chúa Giê-xu nói với cô: “Anh của chị sẽ sống lại.” ²⁴ Ma-thê thưa: “Tôi biết anh ấy sẽ sống lại vào ngày cuối cùng.” ²⁵ Chúa Giê-xu nói với cô: “Thầy là sự sống lại và sự sống; người nào tin Thầy sẽ sống mặc dù đã chết rồi; ²⁶ còn ai sống mà tin Thầy sẽ không bao giờ chết. Chị có tin như vậy không?” ²⁷ Cô đáp lại Ngài: “Vâng, thưa Chúa, tôi tin Ngài là Chúa Cứu Thế, Con Đức Chúa Trời, Đấng phải vào trần gian.” ²⁸ Nói xong, cô đi kêu Ma-ri, em mình, riêng ra, và nói: Thầy đã đến và đang gọi em.” ²⁹ Khi Ma-ri nghe vậy, cô liền đứng lên đi gặp Chúa Giê-xu. ³⁰ Lúc ấy, Chúa Giê-xu chưa vào trong làng mà vẫn còn ở chỗ Ma-thê đã gặp Ngài. ³¹ Những người Do Thái ở với Ma-ri trong nhà, đang an ủi cô, khi thấy cô vội vàng đứng dậy chạy ra ngoài, thì chạy theo; họ tưởng cô ra mộ để khóc. ³² Còn Ma-ri, khi đến chỗ Chúa Giê-xu và thấy Ngài, cô sụp xuống nơi chân Ngài và thưa: “Lạy Chúa, nếu có Ngài ở đây, thì anh tôi không chết.” ³³ Khi Chúa Giê-xu thấy cô khóc, và những người Do Thái đi với cô cũng khóc, thì Ngài đau lòng và bối rối; ³⁴ Ngài hỏi: “Các người để anh ta ở đâu?” Họ đáp lại Ngài: “Xin Chúa hãy đến xem.” ³⁵ Chúa Giê-xu khóc. ³⁶ Những người Do Thái bảo nhau: “Hãy xem ông ấy yêu mến La-xa-rơ đến mức nào!” ³⁷ Nhưng có mấy người giữa vòng họ nói: “Chẳng lẽ ông ta đã mở mắt cho người mù, lại không thể khiến cho người này khỏi chết sao?” ³⁸ Rồi Chúa Giê-xu lại thấy đau lòng. Ngài đi đến ngôi mộ, là một cái hang có tảng đá đặt lại. ³⁹ Chúa Giê-xu bảo: “Hãy lăn hòn đá đi.” Ma-thê, em của người chết La-xa-rơ, nói với Chúa: “Thưa Chúa, đến lúc này thì chắc xác đang bị phân hủy, vì anh ấy đã chết bốn ngày rồi.” ⁴⁰ Chúa Giê-xu nói với cô: “Chẳng phải Thầy đã nói với chị là nếu tin thì chị sẽ thấy vinh quang của Đức Chúa Trời sao?” ⁴¹ Vậy là họ lăn hòn đá ra. Chúa Giê-xu ngược mắt lên trời, nói: “Thưa Cha, Con cảm ơn Cha vì đã nghe lời cầu xin của Con. ⁴² Con biết Cha luôn nghe con, nhưng ấy là vì đám đông đang đứng xung quanh đây con mà con nói điều này, để họ tin rằng Cha đã sai con đến.” ⁴³ Nói xong Ngài kêu lớn tiếng, rằng: “Anh La-xa-rơ, hãy bước ra đi!” ⁴⁴ Người chết đi ra, tay chân vẫn còn quấn vải liệm, và mặt cũng vậy. Chúa Giê-xu nói với họ: “Hãy tháo vải buộc để anh ấy đi.” ⁴⁵ Nhiều người Do Thái đến thăm Ma-ri và thấy việc Chúa Giê-xu làm, thì tin Ngài. ⁴⁶ Nhưng cũng có mấy người đi gặp những người Pha-ri-si thuật lại các việc mà Chúa Giê-xu đã làm. ⁴⁷ Vậy, các trưởng tế và những người Pha-ri-si nhóm tòa công luận lại bàn nhau: “Chúng ta sẽ làm gì đây? Người này làm nhiều dấu lạ. ⁴⁸ Nếu chúng ta để mặc y như vậy, thì mọi người sẽ tin theo y; rồi người La-mã sẽ đến chiếm nơi này cùng cả xứ sở của chúng ta.” ⁴⁹ Tuy nhiên, một người trong số họ là Cai-phe, ông là thầy thượng tế

đương nhiệm năm đó, nói với họ: “Các ông không biết gì cả. ⁵⁰ Các ông chẳng xét đến chuyện hơn thiệt cho mình: thà một người chết cho dân tộc hơn là cả đất nước diệt vong.” ⁵¹ Điều này không phải do ông ta tự nói ra; mà vì là thầy thượng tế đương nhiệm trong năm đó, nên ông ta nói tiên tri rằng Chúa Giê-xu sẽ chết vì dân tộc; ⁵² mà không chỉ vì dân tộc này thôi đâu, nhưng Chúa Giê-xu cũng hợp nhất con dân Đức Chúa Trời đang tan lạc khắp mọi nơi. ⁵³ Vậy là từ ngày đó trở đi, họ lên kế hoạch giết chết Chúa Giê-xu. ⁵⁴ Chúa Giê-xu không còn đi lại công khai ở giữa vòng người Do Thái, nhưng Ngài rời khỏi nơi đó để đến vùng gần nơi hoang mạc, vào trong thành có tên là Ép-ra-im, và Ngài ở đó với các môn đồ của mình. ⁵⁵ Bấy giờ, Lễ Vượt Qua đã gần đến, và nhiều người từ vùng quê đi lên Giê-ru-sa-lem để thanh tẩy mình trước kỳ lễ Vượt Qua. ⁵⁶ Họ tìm kiếm Chúa Giê-xu, và nói với nhau khi đứng trong đền thờ, rằng: “Các ông nghĩ sao? Y sẽ không đến dự lễ à?” ⁵⁷ Các trưởng tế và những người Pha-ri-si đã ra lệnh rằng nếu người nào biết Chúa Giê-xu ở đâu, thì phải báo để họ bắt giữ Ngài.

John 11:1

Chính là Ma-ri

Không phải mỗi ngày có mười hai giờ ban ngày sao?
Tham khảo cách dịch: “Một ngày thì có mười hai giờ ban ngày”

John 11:3

Nhắn lời đến Chúa Giê-xu
"báo tin cho Chúa Giê-xu"

yêu

Từ “yêu” ở đây nói đến tình yêu giữa anh em, một tình yêu bình thường, tự nhiên, giữa bạn bè hoặc người thân.

Sự chết

Từ này nói đến sự chết thuộc thể.

vì vinh hiển Đức Chúa Trời để Con Đức Chúa Trời sẽ được tôn vinh bởi điều đó

Chúa Giê-xu, là Con Đức Chúa Trời, có đồng sự vinh hiển như Đức Chúa Trời.

Con Đức Chúa Trời

Đây là danh hiệu quan trọng chỉ về Chúa Giê-xu.

John 11:5

yêu

Từ này nói đến tình yêu của Đức Chúa Trời, đây là tình yêu tập trung vào lợi ích của người khác, và ngay cả khi người đó phải hy sinh. Loại tình yêu này là quan tâm đến người khác, cho dù họ làm gì đi nữa.

John 11:8

Thưa thầy, bây giờ người Do Thái chỉ tìm cách để ném đá Thầy, sao thầy còn trở lại nơi ấy?

Tham khảo cách dịch: “Thưa thầy, chắc chắn thầy không muốn trở lại đó đâu vì người Do Thái đang tìm cách ném đá thầy”

John 11:10

Sự sáng không ở trong người

Có thể hiểu: 1) “người ấy không thể nhìn thấy” (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc “người ấy không có ánh sáng”

La-xa-rơ, bạn của chúng ta đang ngủ

La-xa-rơ đã chết, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn thôi.

Nhưng Ta sẽ đi để đánh thức người dậy

Chúa Giê-xu đang bày tỏ kế hoạch khiến La-xa-rơ sống lại của Ngài.

John 11:15

Vì các người

“vì lợi ích của các người”

Người được gọi là Đi-đim

Đi-đim là tên của người nam, có nghĩa là “sinh đôi”

John 11:17

Mười lăm ếch-ta-đơ

“khoảng ba ki-lô-mét”. 1 ếch-ta-đơ=185m

John 11:21

Anh con sẽ không chết

Tham khảo: “anh con sẽ vẫn còn sống”

Sống lại

Từ này có nghĩa là khiến cho một người chết sống lại.

John 11:24

Dù đã chết rồi
Từ “chết” ở đây chỉ về sự sống thuộc thể.

Nhưng sẽ sống
Từ “sống” ở đây nói đến sự sống thuộc linh.

Và người nào đang sống mà tin ta sẽ chẳng bao giờ chết
Tham khảo cách dịch: “và như những kẻ tin Ta, họ sẽ chẳng bao giờ bị phân rẽ khỏi Đức Chúa Trời, cho đến đời đời”

Sẽ không hề chết
Từ “chết” ở đây nói đến sự chết thuộc linh.

John 11:27

Vâng, thưa Chúa, con tin Ngài là Chúa Cứu Thế, Con Đức Chúa Trời và là đấng đến thế gian
Ma-thê tin rằng Chúa Giê-xu là Chúa, Chúa Cứu Thế (Đấng Mê-si-a), Con Đức Chúa Trời.

Con Đức Chúa Trời
Đây là danh hiệu quan trọng chỉ về Chúa Giê-xu.

Thầy
Đây là danh hiệu chỉ về Chúa Giê-xu.

John 11:30

Sắp mình xuống dưới chân Ngài
Ma-ri cúi sắp mình xuống hoặc quỳ xuống dưới chân Chúa Giê-xu là một hành động bày tỏ sự tôn kính, kính trọng.

nếu có Ngài ở đây, thì anh của con sẽ không chết
Tham khảo cách dịch câu này ở [JHN11:21](#)

John 11:36

Đã yêu
Từ “yêu” ở đây nói đến tình yêu giữa anh em, một tình yêu bình thường, tự nhiên, giữa bạn bè hoặc người thân.

Ông ấy đã mở mắt người mù, lại không thể khiến người này khỏi chết sao?
Tham khảo cách dịch: “Ông ấy đã có thể chữa cho người mù sáng mắt thì ông ấy cũng có thể khiến La-xa-rê khỏi chết”

Mở mắt
Chữa lành mắt

John 11:38

Ta đã chẳng nói với con rằng, nếu con tin thì sẽ thấy vinh hiển của Đức Chúa Trời sao?
Tham khảo cách dịch: “Hãy nhớ lại những lời Ta đã nói với con, nếu con tin ta thì con sẽ thấy Đức Chúa Trời là lớn lao dường nào”

John 11:41

Thưa Cha, Con cảm ơn Cha vì đã lắng nghe lời cầu xin của con
Chúa Giê-xu cầu nguyện trực tiếp với Cha như một lời làm chứng đối với những người đang ở xung quanh Ngài khi đó.

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

John 11:43

Chân tay buộc và liệm, mặt thì phủ một tấm khăn
Tập tục chôn cất thời đó là quấn người chết bằng một miếng vải dài.

Chúa Giê-xu phán với họ
Từ “họ” ở đây chỉ những người ở đó chứng kiến phép lạ.

John 11:49

Các ông chẳng biết gì cả
Cai-phe nói như vậy không phải vì ông cho rằng họ không biết gì hết nhưng bởi vì họ không nghĩ đến giải pháp giống ông. Tham khảo cách dịch: “Các người nói như thế các người chẳng biết phải làm gì”

John 11:51

Bấy giờ, ông nói điều này
Bấy giờ, những gợi ý của Cai-phe được giải thích và được xem như là một lời tiên tri mặc dầu chính ông cũng không nhận ra mình đang nói tiên tri. Đây là thông tin cơ bản, dùng bất cứ cách diễn đạt nào có thể để đánh dấu rõ điều này.

Vì dân chịu chết
Từ “dân” được dùng ở đây để chỉ về dân Y-sơ-ra-ên.

Con cái của Đức Chúa Trời
Cụm từ này nói đến những người thuộc về Chúa bởi đức tin nơi Chúa Giê-xu và là con cái của Ngài về mặt thuộc linh.

John 11:54

Miền
vùng ngoại ô, nơi ít người sống

John 11:56

Họ đang tìm Chúa Giê-xu
Từ “họ” chỉ về những người Do Thái đã đến
Giê-ru-sa-lem

Anh em nghĩ thế nào? Ông ấy sẽ không đến dự lễ sao?
Người phát ngôn ở đây đang băn khoăn không
biết liệu Chúa Giê-xu, với mỗi nguy hiểm có
thể bị bắt giữ, Ngài có đến tham dự kỳ lễ hay

không. Ông đang hỏi những người xung quanh
để xem họ nghĩ thế nào. Tham khảo cách dịch:
“Anh em có cho rằng Chúa Giê-xu quá sợ hãi
đến nỗi không dám đến tham dự kỳ lễ không?”

Bấy giờ, các thầy tế lễ cả
Đây là thông tin cơ bản giải thích lí do tại sao
những người thờ phượng Do Thái lại thắc mắc
xem liệu Chúa Giê-xu có đến kỳ lễ hay không.
Nếu bạn có cách nào để đánh dấu số thông tin
này thì nên dùng ở đây.

Chapter 12

¹ Sáu ngày trước Lễ Vượt Qua, Chúa Giê-xu đến Bê-tha-ni, nơi có La-xa-rô, người mà Ngài đã khiến sống lại. ² Họ đã chuẩn bị bữa tối cho Ngài ở đó; Ma-thê thì phục vụ, còn La-xa-rô là một trong những người ngồi tại bàn với Ngài. ³ Lúc đó, Ma-ri lấy một cân dầu thơm rất quý, làm từ cây cam tùng, xức chân Chúa Giê-xu, và dùng tóc mình lau chân Ngài; cả nhà ngào ngạt mùi thơm của dầu. ⁴ Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, một trong các môn đồ của Ngài, kẻ sẽ phản bội Ngài, nói rằng: ⁵ “Sao không đem bán dầu thơm này để lấy ba trăm đơ-ni-ê rồi chia cho người nghèo?” ⁶ Y nói vậy, không phải vì lo cho người nghèo nhưng vì y là kẻ trộm: y giữ túi tiền và ó hay lấy tiền trong đó chỉ dùng cho mình. ⁷ Chúa Giê-xu đáp: “Hãy để cho chị ấy giữ cái mà chị đã để dành cho ngày chôn cất tôi. ⁸ Các ông luôn có người nghèo bên mình, nhưng không phải lúc nào cũng có Tôi đâu.” ⁹ Một đám đông người Do Thái biết Chúa Giê-xu ở đó, nên kéo đến, không phải chỉ vì Chúa Giê-xu, mà cũng để nhìn thấy La-xa-rô, người Chúa Giê-xu đã khiến từ cõi chết sống lại. ¹⁰ Những trưởng tế đã toa rập với nhau rằng họ cũng sẽ giết luôn La-xa-rô; ¹¹ bởi vì do anh mà nhiều người Do Thái đã bỏ họ để tin Chúa Giê-xu. ¹² Hôm sau, một đám đông dân chúng đến dự lễ. Khi họ nghe rằng Chúa Giê-xu sắp vào Giê-ru-sa-lem, ¹³ họ lấy những cành cọ đi ra đón Ngài, và hô to, rằng: “Hô-sa-na! Chúc tụng Đấng nhơn danh Chúa mà đến, là Vua Y-sơ-ra-ên!” ¹⁴ Chúa Giê-xu gặp một con lừa con nên Ngài lên cưỡi, như có lời chép, rằng: ¹⁵ “Này, con gái Si-ôn, đừng sợ. Kìa, Vua ngươi ngự đến, cưỡi trên lưng lừa con.” ¹⁶ Lúc đầu, các môn đồ của Ngài không hiểu những việc này; nhưng khi Chúa Giê-xu được vinh hiển, họ nhớ lại rằng những điều này đã được viết về Ngài và người ta đã làm những việc ấy cho Ngài. ¹⁷ Đoàn dân từng ở với Chúa Giê-xu khi Ngài gọi La-xa-rô ra khỏi mộ và khiến ông từ cõi chết sống lại đã làm chứng cho mọi người. ¹⁸ Cũng chính vì lý do này mà có đoàn người từ trong thành đi ra đón Ngài, vì họ đã được nghe Ngài làm phép lạ này. ¹⁹ Vì thế, những người Pha-ri-si nói với nhau: “Xem kìa, các ông không làm gì được đâu; cả thiên hạ đều theo y.” ²⁰ Có mấy người Hy Lạp trong số những người lên thờ phượng tại lễ hội. ²¹ Những người này đến gặp Phi-líp, là người Bết-sai-đa ở Ga-li-lê, và nhờ ông, rằng: “Thưa ông, chúng tôi muốn gặp Chúa Giê-xu.” ²² Phi-líp đi nói với Anh-rê, rồi Anh-rê và Phi-líp cùng đến thưa với Chúa Giê-xu. ²³ Chúa Giê-xu trả lời họ rằng: “Đã đến giờ Con Người được tôn vinh. ²⁴ Thầy nói thật với anh em, nếu hạt giống lúa mì rơi xuống đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; nhưng nếu nó chết đi thì sẽ kết quả nhiều. ²⁵ Người nào yêu quý mạng sống mình thì sẽ mất; nhưng ai ghét mạng sống mình trong đời này sẽ giữ lại được để đổi lấy sự sống đời đời. ²⁶ Nếu ai phục vụ Thầy thì phải theo Thầy; Thầy ở đâu thì người phục vụ Thầy cũng sẽ ở đó. Nếu ai phục vụ Thầy thì Cha sẽ tôn quý người đó. ²⁷ Hiện linh hồn của Thầy đang bối rối? Thầy sẽ nói gì đây? ‘Cha ơi, xin cứu con khỏi giờ này’ chẳng? Nhưng vì lý do này mà con đã đến giờ này. ²⁸ Cha ơi, xin hãy làm vinh danh Cha.” Khi đó, có tiếng nói từ trời vọng xuống, rằng: “Ta đã làm vinh danh Ta rồi, và sẽ còn làm nữa.” ²⁹ Đám đông đứng gần đó nghe tiếng ấy thì nói đó là tiếng sấm rền. Những người khác thì nói: “Tiếng thiên sứ nói với ông ấy đấy.” ³⁰ Chúa Giê-xu đáp lại: “Tiếng này vọng xuống không phải vì Tôi, mà là vì các ông. ³¹ Giờ là lúc thế gian này bị phán xét: Giờ đây, kẻ cai trị thế gian này sẽ bị tống xuất. ³² Còn Tôi, khi Tôi bị treo lên khỏi đất, Tôi sẽ kéo mọi người đến với mình.” ³³ Ngài phán điều này để chỉ cách mà Ngài sẽ chết. ³⁴ Đoàn dân hỏi lại Ngài: “Chúng tôi có nghe luật pháp nói rằng Chúa Cứu Thế sẽ còn đời đời. Sao ông lại nói: ‘Con Người phải bị treo lên’? Con Người này là ai?” ³⁵ Chúa Giê-xu trả lời họ: “Ánh sáng còn ở với các ông ít lâu nữa thôi. Hãy bước đi trong lúc các ông có ánh sáng, trước khi bóng tối phủ xuống trên các ông. Người bước đi trong bóng tối không biết mình đi đâu. ³⁶ Trong lúc các ông có ánh sáng, hãy tin vào ánh sáng để các ông trở nên con của sự sáng.” Chúa Giê-xu nói những lời đó rồi thì Ngài bỏ đi ẩn mình khỏi họ. ³⁷ Mặc dù Chúa Giê-xu đã làm nhiều dấu lạ trước mặt họ, nhưng họ vẫn không tin Ngài. ³⁸ Để cho ứng nghiệm lời tiên tri Ê-sai đã nói: “Lạy Chúa, ai tin lời tường trình của chúng tôi? Và cánh tay Chúa đã tỏ ra cho ai?” ³⁹ Vì lý do này, họ không thể tin, vì Ê-sai cũng đã nói: ⁴⁰ “Ngài đã khiến mắt họ mù, làm cho lòng họ chai cứng; kéo mắt họ thấy được, lòng họ hiểu được, rồi họ quay trở lại và ta sẽ chữa lành họ.” ⁴¹ Ê-sai nói những lời này vì ông trông thấy vinh quang của Chúa Giê-xu và nói về Ngài. ⁴² Tuy vậy, thậm chí có nhiều người trong giới lãnh đạo tin Chúa Giê-xu; nhưng vì sợ những người Pha-ri-si, nên họ không dám thừa nhận điều này, để khỏi bị cấm tới lui nhà hội. ⁴³ Họ thích được người ta khen ngợi hơn là Đức Chúa Trời. ⁴⁴ Chúa Giê-xu nói lớn tiếng: “Ai tin Tôi thì không chỉ tin Tôi thôi đâu, mà cũng tin Đấng sai phái Tôi, ⁴⁵ và ai thấy Tôi

tức cũng đã thấy Đấng sai phái Tôi. ⁴⁶ Tôi đã đến như ánh sáng chiếu rọi vào trần gian, để ai tin Tôi thì không còn ở trong bóng tối. ⁴⁷ Người nào nghe lời Tôi mà không giữ lấy thì Tôi cũng không phán xét, vì Tôi đến không phải để phán xét thế nhân, mà để cứu thế nhân. ⁴⁸ Người nào khước từ Tôi và không chịu tiếp nhận lời Tôi thì đã có điều xét xử họ: chính lời Tôi nói sẽ xét xử họ vào ngày cuối cùng. ⁴⁹ Vì Tôi không nói theo ý riêng của mình. Thay vì vậy, chính Cha là Đấng sai Tôi - Ngài truyền lệnh cho Tôi biết phải nói lời nào và giảng dạy điều gì. ⁵⁰ Tôi biết mệnh lệnh của Ngài là sự sống đời đời; cho nên lời mà Tôi nói thì Tôi nói theo như Cha đã nói cho Tôi biết."

John 12:1

Lít

Một "lít" là đơn vị đo lường về trọng lượng, 1 pao của người La-mã bằng khoảng 12 auxo hoặc bằng 327,5 gram.

Nước hoa

Đây là loại chất lỏng được tạo ra từ tinh dầu của những loại cây có mùi dễ chịu.

Dầu thơm cam tùng

Đây là loại dầu thơm được làm từ loại hoa có hình dạng giống những chiếc chuông màu hồng mọc trên núi ở Nê-pan, Trung Quốc và Ấn Độ.

Cả nhà sực nức mùi dầu thơm

"Mùi dầu thơm của bà lan khắp nhà"

John 12:4

Người sẽ phản Chúa Giê-xu

Tham khảo cách dịch: "Người sau này sẽ khiến cho kẻ thù bắt giữ Chúa Giê-xu"

Bấy giờ anh ta nói như vậy... lấy bột tiền dâng làm của riêng

Giăng đang giải thích việc tại sao Giu-đa lại hỏi về người nghèo như vậy. Dùng cách của bạn để dịch thông tin bối cảnh này một khi có đưa ra ý đó.

Người nói vậy, không phải vì lo cho người nghèo nhưng vì người là một tên trộm

Tham khảo: "người nói vậy vì người là tên trộm. Người không lo cho người nghèo."

John 12:9

Bấy giờ

Từ này được dùng để đánh dấu sự thay đổi trong cốt truyện chính. Ở đây, Giăng đang nói về một nhóm nhân vật mới trong câu chuyện.

Vì tại ông

Sự kiện La-xa-rô còn sống đã khiến nhiều người Do Thái tin nơi Chúa Giê-xu.

Vì Ngài

Việc La-xa-rô được sống lại khiến nhiều người Do Thái tin Chúa Giê-xu.

John 12:12

Hô-sa-na

Có nghĩa là "Nguyện Đức Chúa Trời giải cứu"

Chúc tụng

Từ này diễn tả niềm ao ước Đức Chúa Trời ban phước cho người đó.

Đến trong danh Chúa

Đến trong danh một người nào đó có nghĩa được sai đến với thẩm quyền và năng lực của người đó, hoặc là người đại diện hay là sứ giả của người đó. Tham khảo cách dịch: "đến với tư cách là người đại diện của Chúa"

John 12:14

Con gái của Si-ôn

"Con gái của Si-ôn" là một cái nói khác về dân Y-sơ-ra-ên "con cái Y-sơ-ra-ên" hoặc "những người đến từ Giê-ru-sa-lem"

John 12:16

Khi Chúa Giê-xu được ca ngợi

Tham khảo cách dịch: "khi Đức Chúa Trời ca ngợi Chúa Giê-xu"

Họ nhớ rằng những điều này đã được viết về Ngài Giăng, tác giả, đã ngắt quãng ở đây để cung cấp cho người đọc một số thông tin cơ bản về những điều mà sau này các môn đồ mới hiểu được.

John 12:17

Dấu lạ

Đây là một sự kiện hoặc một việc xảy ra chứng minh điều nào đó là đúng; trong trường hợp này, dấu lạ ấy chứng minh rằng Chúa Giê-xu là Đấng Mê-si-a.

Cả thiên hạ đều theo ông
Tham khảo cách dịch: “Đường như mọi người
 đều trở thành môn đồ của ông ta”

John 12:23

Quả thật, quả thật, ta nói cùng các con, nếu hạt giống
 rơi xuống đất mà không chết đi, thì nó chỉ vẫn là hạt lúa
 mì; nhưng nếu nó chết đi thì sẽ sanh nhiều kết quả.
Tham khảo cách dịch: “Hãy chú ý kỹ câu
 chuyện ngụ ngôn mà ta kể cho các người. Sự
 sống của ta giống như một hạt giống được gieo
 vào đất và chết đi. Nếu nó không được gieo
 xuống thì mãi nó vẫn chỉ là một hạt giống.
 Nhưng khi hạt giống đó được gieo xuống thì
 thay đổi, lớn lên và kết nhiều hạt”

John 12:25

Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai ghét sự sống
 mình trong đời này thì sẽ giữ được nó cho sự sống đời
 đời.

Tham khảo cách dịch: “Cũng giống như vậy,
 người nào thích sống theo ý riêng ấy là đang
 hủy hoại sự sống của mình. Nhưng người nào
 bỏ qua những ý riêng đó, bởi vì người quy phục
 ta thì người sẽ được sống với Đức Chúa Trời
 đời đời”

Yêu mạng sống mình...ghét mạng sống mình
 Cụm từ này nói đến sự sống thuộc thể.

John 12:27

Ta sẽ nói gì đây? “Cha ơi, xin cứu con khỏi giờ này?”
 “Ta sẽ không cầu nguyện rằng: “Cha ơi, xin
 cứu con khỏi giờ này”

Cha
 Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức
 Chúa Trời.

Tôn vinh danh Cha
 Từ “danh” ở đây nói đến Đức Chúa Trời. Tham
 khảo: “làm danh Cha được vinh hiển” hoặc
 “bày tỏ sự vinh hiển của Cha”

Thưa Cha...Con đã đến vì lý do này...Lạy Cha, xin danh
 Cha được vinh hiển
 Sự thân mật vĩnh cửu và lòng yêu thương giữa
 Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con được thể hiện
 trong lời cầu nguyện của Chúa Giê-xu. Cha và
 Con cùng tôn vinh nhau và luôn như vậy.

có tiếng từ trời...Ta đã tôn vinh cả hai...đám đông...nói
 rằng đó là tiếng sấm
**The Father answers the Son with a voice as
 strong as thunder.**

John 12:30

Kẻ cầm quyền
 Từ này nói đến sa-tan.

Thế gian
 Từ này nói đến tất cả mọi người sống trên thế
 giới.

John 12:32

Sẽ kéo mọi người đến với Ta
 “sẽ buộc mọi thứ lại cùng ta- đặng ta sẽ cai trị
 họ”

Ngài phán điều này để chỉ cho thấy Ngài sẽ chết cách
 nào

John 12:34

Đoạn, Chúa Giê-xu phán cùng họ rằng: “Sự sáng còn ở
 với ít lâu. Hãy bước đi trong lúc các người còn có ánh
 sáng, đặng bóng tối không phủ lấy các người. Người nào
 đi trong bóng tối thì không biết mình đi đâu”
Tham khảo cách dịch: “Đoạn, Chúa Giê-xu kể
 với các môn đồ câu chuyện ngụ ngôn này: “Lời
 Ta giống như sự sáng cho các người, để giúp
 các người hiểu được làm sao để sống như Đức
 Chúa Trời muốn mình như vậy. Các người cần
 làm theo những lời dạy của ta trong lúc ta còn
 đang ở với các người. Nếu các người chối bỏ lời
 Ta, việc đó giống như bóng tối thành linh phủ
 lấy trên các người đến nỗi các người chẳng thể
 thấy được mình đang đi đâu”

John 12:37

Lạy Chúa, ai đã tin điều chúng tôi rao giảng? Và cánh
 tay của Chúa đã tỏ ra cho ai?

Tham khảo cách dịch: “Lạy Chúa, chẳng ai
 chịu tin lời tôi rao giảng, kể cả khi họ nhận
 biết rằng Chúa có năng quyền để cứu chuộc
 họ”

Cánh tay của Chúa
 Điều này chỉ về năng lực giải cứu của Chúa với
 quyền năng này.

John 12:41

Bị đuổi khỏi nhà hội
 “không được phép vào nhà hội”

John 12:44

Người nào thấy ta tức là thấy Đấng đã sai ta
Tham khảo cách dịch: “người nào thấy ta tức
 là thấy Đức Chúa Trời là Đấng đã sai ta”

John 12:46

Ta đã đến với tư cách là ánh sáng
 Một lần nữa, Chúa Giê-xu gọi mình là sự sáng
 để tương phản với bóng tối của thế gian này.

Cứ ở trong sự tối tăm
 “cứ ở trong tình trạng mù lòa thuộc linh”

Nếu người nào nghe lời Ta mà không giữ lấy thì ta sẽ không xét đoán họ, vì ta đến chẳng phải để xét đoán thế gian đâu, bèn là cứu chuộc.

Tham khảo cách dịch: “Nếu người nào nghe lời dạy của Ta mà chối bỏ chúng thì ta không cần phải lên án người. Vì chính lời giảng của Ta, tức là những lời người đã chối bỏ, đã lên án người rồi. Còn về phần ta, ta đến chẳng phải để kết tội nhưng để cứu những người tin nơi Ta”

John 12:48

Ngày cuối cùng
“thời điểm lúc Đức Chúa Trời phán xét tội lỗi loài người”

Ta biết rằng mệnh lệnh của Ngài là sự sống đời đời
“Ta biết rằng những lời Ngài đã truyền cho ta phải nói, ấy là những lời đem đến sự sống đời đời”

mà là theo ý Cha...Ngài đã truyền cho Ta...điều Ta nên nói...sự sống đời đời
Chúa Giê-xu, Đức Chúa Con, phán lời mà Đức Chúa Cha đã truyền cho Ngài. Cha và Con đều có lời của sự sống đời đời.

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Chapter 13

¹ Trước Lễ Vượt Qua, vì Chúa Giê-xu biết rằng đã đến thời điểm Ngài phải lìa thế giới này mà về với Cha, Ngài đã yêu thương những người thuộc về Ngài trong đời này, thì Ngài yêu cho đến cuối cùng. ² Bấy giờ, ma quỷ đã đặt vào lòng của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, con trai của Si-môn, ý định phản bội Chúa Giê-xu. ³ Chúa Giê-xu biết rằng Cha đã giao tất cả mọi điều vào tay Ngài, và Ngài từ Đức Chúa Trời đến thì sẽ trở về cùng Đức Chúa Trời. ⁴ Ngài đứng dậy khỏi bữa ăn tối, cởi áo ngoài ra, lấy khăn quăn ngang lưng. ⁵ Kế đó, Ngài đổ nước vào chậu và bắt đầu rửa chân cho các môn đồ, rồi Ngài lau chân họ bằng chiếc khăn mà Ngài đã quăn quanh mình. ⁶ Ngài đến chỗ Si-môn Phi-e-rơ, nhưng Phi-e-rơ nói với Ngài: “Thưa Chúa, Ngài định rửa chân cho tôi sao?” ⁷ Chúa Giê-xu trả lời ông, rằng: “Điều Thầy sắp làm bây giờ anh chưa hiểu, nhưng sau này sẽ hiểu.” ⁸ Phi-e-rơ thưa với Ngài: “Ngài sẽ không rửa chân cho tôi bao giờ.” Chúa Giê-xu đáp lại ông: “Nếu Thầy không rửa chân cho anh, thì anh chẳng có phần gì với Thầy hết.” ⁹ Si-môn Phi-e-rơ thưa: “Thưa Chúa, xin đừng chỉ rửa chân thôi, mà cũng rửa luôn tay và đầu tôi nữa.” ¹⁰ Chúa Giê-xu nói với ông: “Người nào đã tắm rồi thì không cần rửa gì khác ngoài bàn chân, vì toàn thân đã sạch; anh em đã được sạch nhưng không phải tất cả.” ¹¹ Vì Chúa Giê-xu biết kẻ sẽ phản bội Ngài, nên Ngài nói: “Không phải tất cả các con đều được sạch.” ¹² Sau khi đã rửa chân họ xong và mặc áo vào, Chúa Giê-xu ngồi xuống lại rồi nói với họ: “Anh em có biết Thầy vừa làm gì cho anh em không?” ¹³ Anh em gọi Thầy là ‘Thầy,’ là ‘Chúa,’ anh em nói phải vì Thầy đúng như vậy. ¹⁴ Nếu Thầy là Thầy, là Chúa mà lại rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau. ¹⁵ Vì Thầy đã nêu gương để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em. ¹⁶ Thầy nói thật với anh em, đây tớ không lớn hơn chủ; sứ giả cũng không lớn hơn người đã sai mình. ¹⁷ Nếu anh em biết điều này và thực hiện, thì anh em được phước. ¹⁸ Thầy không nói về tất cả anh em, vì Thầy biết người Thầy đã chọn - nhưng Thầy nói điều này để ứng nghiệm lời Kinh Thánh rằng: ‘Kẻ từng ăn bánh của tôi lại trở mặt chống lại tôi.’ ¹⁹ Thầy nói điều này cho anh em trước khi việc xảy ra, để khi nó xảy ra, thì anh em tin rằng Thầy là Đấng Hằng Hữu. ²⁰ Thầy nói thật với anh em, ai tiếp Thầy tức tiếp người Thầy sai phái, và ai tiếp Thầy cũng là tiếp Đấng sai phái Thầy.” ²¹ Khi Chúa Giê-xu nói như vậy thì tâm thần Ngài bối rối; Ngài xác nhận: “Thầy nói thật với anh em, một người giữa vòng anh em sẽ phản bội Thầy.” ²² Các môn đồ nhìn nhau, không biết Ngài đang nói về ai. ²³ Tại bàn, có một môn đồ đang ngồi tựa vào ngực Ngài, ấy là người được Chúa Giê-xu yêu thương. ²⁴ Si-môn Phi-e-rơ ra hiệu cho môn đồ này, rằng: “Hãy cho chúng tôi biết Thầy đang nói về ai vậy.” ²⁵ Môn đồ đó tựa lại vào ngực Chúa Giê-xu và hỏi Ngài: “Thưa Chúa, người đó là ai?” ²⁶ Chúa Giê-xu đáp: “Đó là kẻ Thầy sẽ nhúng bánh này và trao cho.” Vậy, Ngài nhúng bánh và trao cho Giu-đa con trai của Si-môn Ích-ca-ri-ốt. ²⁷ Sau khi y nhận miếng bánh, thì Sa-tan nhập vào lòng y. Chúa Giê-xu nói với y: “Điều anh sắp làm, hãy làm nhanh đi.” ²⁸ Không ai đang dùng bữa biết vì sao Chúa Giê-xu nói với y như vậy. ²⁹ Một số người nghĩ rằng vì Giu-đa là người giữ tiền, nên Chúa Giê-xu bảo y đi mua những thứ cần dùng cho kỳ lễ, hoặc lấy tiền giúp người nghèo. ³⁰ Sau khi Giu-đa nhận lấy bánh, y lập tức đi ra ngoài; lúc ấy là buổi tối. ³¹ Khi Giu-đa đi rồi, Chúa Giê-xu nói: “Giờ đây Con Người được tôn vinh, và Đức Chúa Trời được tôn vinh nơi Người. ³² Đức Chúa Trời sẽ tôn vinh Con Người nơi chính Ngài, và Ngài sẽ tôn vinh Người tức thì. ³³ Hỡi các con bé nhỏ, ta ở với các con ít lâu nữa thôi. Các con sẽ tìm ta, và như ta đã phán cùng người Do Thái, ‘Nơi Tôi đi, các người không thể đến được.’ Giờ ta cũng nói điều này với các con. ³⁴ Ta ban cho các con một điều răn mới, ấy là các con phải yêu mến nhau; như ta đã yêu thương các con thể nào thì các con phải yêu thương nhau thể ấy. ³⁵ Nếu các con yêu thương nhau thì bởi đó người ta sẽ biết rằng các con là môn đồ ta.” ³⁶ Si-môn Phi-e-rơ nói với Ngài: “Thưa Chúa, Ngài sẽ đi đâu?” Chúa Giê-xu đáp: “Nơi Thầy sẽ đi thì bây giờ anh em chưa đi theo Thầy được, nhưng sau này, anh em sẽ theo.” ³⁷ Phi-e-rơ nói với Ngài: “Thưa Chúa, vì sao tôi lại không thể theo Ngài lúc này? Tôi sẽ hy sinh mạng sống vì Ngài.” ³⁸ Chúa Giê-xu đáp: “Anh sẽ hy sinh mạng sống vì Thầy sao? Thầy nói thật với anh, trước khi gà gáy anh sẽ chối Thầy ba lần.”

John 13:1

Bấy giờ, trước lễ Vượt Qua
Cụm từ này là thông tin cơ bản để giải thích về bối cảnh. Có thể sử dụng bất hình thức nào trong ngôn ngữ của bạn để truyền đạt số thông tin này.

Chúa Giê-xu biết...và Ngài phải rời khỏi thế gian này để trở về cùng Cha
Sau khi Chúa Giê-xu hy sinh mạng sống mình để trả giá cho tội lỗi của thế gian, Ngài trở về với Cha Ngài, Đấng đã sai Ngài đến thế gian.

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

yêu
Từ này nói đến tình yêu của Đức Chúa Trời, đây là tình yêu tập trung vào lợi ích của người khác, và ngay cả khi người đó phải hy sinh. Loại tình yêu này là quan tâm đến người khác, cho dù họ làm gì đi nữa.

Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, con của Si-môn
Tham khảo cách dịch: "Giu-đa, con trai của Si-môn người Kê-ri-ốt.

John 13:3

Chúa Giê-xu biết...Cha...Ngài đến từ Đức Chúa Trời thì sẽ trở về cùng Đức Chúa Trời
Đức Chúa Con đã luôn ở cùng Cha, nhưng Ngài đến thế gian để chịu chết vì tội lỗi của nhân loại.

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Ngài đứng dậy khỏi bàn ăn, cởi áo ngoài ra
Bởi vì đây là vùng rất nhiều bụi bặm nên phong tục của chủ nhà là chuẩn bị một người đầy tớ rửa chân cho khách.

John 13:6

Thưa Chúa, Ngài lại đi rửa chân cho tôi
Tham khảo cách dịch: "Thưa Chúa, chắc chắn là Ngài sẽ không rửa chân cho con"

Nếu Ta không rửa chân cho con, thì con không có phần gì với Ta.
"Con có thể dự phần với Ta nếu Ta rửa chân cho con"

John 13:10

Các người...các người...các người
Từ "các người" nói đến các môn đồ

Không phải tất cả các con đều tinh sạch
Tham khảo cách dịch: "Không phải tất cả các con đều được tự do khỏi tội lỗi"

John 13:12

Các con có hiểu những điều ta đã làm cho các con không?
Tham khảo cách dịch: "Các con cần phải hiểu những điều ta đã làm cho các con"

John 13:16

Lớn hơn
"quan trọng hơn"

Các con được phước
Tham khảo: "Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho các người." Từ "ban phước" ở đây có nghĩa là đem lại những điều tốt lành và ích lợi cho người đó.

John 13:19

Đấng Hằng Hữu
Đây là cách Đức Chúa Trời gọi mình trước Môi-se. Đây là danh xưng thánh của Đức Chúa Trời và được nhiều người Do Thái biết đến.

John 13:21

Lo lắng
lo lắng, lo ngại

John 13:23

Tại bàn, có một người ngồi tựa
Trong nền văn hóa đó, người ta thường ăn trên một bàn thấp trong khi nằm tựa lưng. (Xem:

Ngực Chúa Giê-xu
Ngực Chúa Giê-xu

yêu
Từ này nói đến tình yêu của Đức Chúa Trời, đây là tình yêu tập trung vào lợi ích của người khác, và ngay cả khi người đó phải hy sinh. Loại tình yêu này là quan tâm đến người khác, cho dù họ làm gì đi nữa.

Ngực của Chúa Giê-xu
Ngực của Chúa Giê-xu

Người được Chúa Giê-xu yêu thương
Ở đây chỉ về Giăng

John 13:26

Ích-ca-ri-ốt
Từ làng của người Kê-ri-ốt

John 13:28

Anh ta phải đi phân phát gì đó cho người nghèo
Có thể dịch thành câu trực tiếp: "Hãy đi và
phân phát ít tiền cho người nghèo"

John 13:31

Con cái bé nhỏ
Chúa Giê-xu dùng từ "con cái bé nhỏ" để bày
tỏ rằng Ngài yêu các môn đồ như thể họ là con
cái của Ngài vậy.

John 13:34

yêu
Từ này nói đến tình yêu của Đức Chúa Trời,
đây là tình yêu tập trung vào lợi ích của người

khác, và ngay cả khi người đó phải hy sinh.
Loại tình yêu này là quan tâm đến người khác,
cho dù họ làm gì đi nữa.

Mọi người
Từ "Mọi người" chỉ về những ai nhìn thấy tình
yêu thương mà các môn đồ dành cho nhau.

John 13:36

Hi sinh mạng sống con
"từ bỏ mạng sống của con" hoặc "chịu chết"

Con sẽ hi sinh mạng sống con vì Ta sao?
Tham khảo cách dịch: "Con nói là con sẽ chết
vì Ta"

trước khi gà gáy, con sẽ chối Ta ba lần
Tham khảo: "con sẽ chối Ta ba lần trước khi gà
gáy"

Chapter 14

¹ “Đừng bối rối trong lòng. Anh em tin Đức Chúa Trời, thì cũng hãy tin Thầy. ² Trong nhà Cha Thầy có nhiều chỗ ở; nếu không phải vậy thì Thầy đã nói cho anh em rồi, vì Thầy sẽ đi để sửa soạn một chỗ cho anh em. ³ Nếu Thầy đi và sửa soạn cho anh em một chỗ, thì Thầy cũng sẽ trở lại đón anh em về với Thầy, để Thầy ở đâu thì anh em cũng sẽ ở đó. ⁴ Anh em biết đường đi đến nơi Thầy đi.” ⁵ Tho-ma hỏi Chúa Giê-xu: “Thưa Chúa, chúng tôi không biết Ngài đi đâu thì làm sao biết đường được?” ⁶ Chúa Giê-xu nói với ông: “Thầy là đường đi, chân lý, và sự sống; chẳng bởi Thầy thì không ai đến với Cha được. ⁷ Nếu anh em biết Thầy, thì anh em cũng biết Cha Thầy; từ giờ trở đi, anh em đã biết Ngài và đã thấy Ngài rồi đó.” ⁸ Phi-líp nói với Chúa: “Thưa Chúa, hãy chỉ Cha chúng tôi, và với chúng tôi, vậy là đủ rồi.” ⁹ Chúa Giê-xu nói với ông: “Thầy đã ở với anh em lâu như vậy mà anh vẫn chưa biết Thầy sao, Phi-líp? Ai đã thấy Thầy tức đã thấy Cha; sao anh lại bảo: ‘Hãy chỉ Cha cho chúng tôi?’ ¹⁰ Anh em không tin rằng Thầy ở trong Cha, và Cha ở trong Thầy sao? Những lời Thầy nói với anh em Thầy không nói theo ý mình; mà chính cha, Đấng sống trong Thầy, đang thực hiện công việc của Ngài. ¹¹ Khi Thầy nói Thầy ở trong Cha, và Cha ở trong Thầy, thì anh em hãy tin Thầy; còn không thì cũng hãy tin Thầy vì chính những việc Thầy đã làm. ¹² Thầy nói thật với anh em, ai tin Thầy thì sẽ làm những việc mà Thầy làm; người đó thậm chí sẽ làm những việc lớn hơn nữa vì Thầy sẽ đi đến với Cha. ¹³ Bất cứ điều gì anh em nhân danh Thầy cầu xin thì Thầy sẽ thực hiện để Cha được tôn vinh nơi Con. ¹⁴ Nếu anh em nhân danh Thầy xin điều gì, Thầy sẽ làm điều đó cho. ¹⁵ Nếu anh em yêu mến Thầy thì anh em sẽ giữ các điều răn của Thầy. ¹⁶ Thầy sẽ xin Cha, Ngài sẽ ban cho anh em Đấng yên ủi khác để ở với anh em đời đời, ¹⁷ tức Thần lễ thật. Thế gian không nhận được Ngài bởi vì họ không biết, cũng không thấy Ngài. Nhưng anh em biết Ngài, vì Ngài ở với anh em và sẽ ở trong anh em. ¹⁸ Thầy sẽ không bỏ anh em một mình; Thầy sẽ quay trở lại với anh em. ¹⁹ Không bao lâu nữa, người đời sẽ chẳng còn thấy Thầy, nhưng anh em thấy Thầy. Bởi vì Thầy sống, thì anh em cũng sẽ sống. ²⁰ Vào ngày đó, anh em sẽ biết rằng Thầy ở trong Cha Thầy, rằng anh em ở trong Thầy, và Thầy ở trong anh em. ²¹ Ai có điều răn của Thầy và vâng giữ thì đó là người yêu mến Thầy; ai yêu mến Thầy sẽ được Cha Thầy yêu mến; Thầy sẽ yêu mến người đó và tỏ cho người đó biết Thầy.” ²² Giu-đa (không phải là Ích-ca-ri-ốt) hỏi Chúa Giê-xu: “Thưa Chúa, sao Ngài chỉ tỏ mình cho chúng tôi mà không phải cho thế nhân?” ²³ Chúa Giê-xu đáp lại ông: “Ai yêu mến Thầy sẽ vâng giữ lời Thầy. Cha Thầy sẽ yêu mến người đó; chúng ta sẽ đến với người đó, và sẽ ở với người đó. ²⁴ Ai không yêu mến Thầy thì không vâng giữ lời Thầy. Lời mà anh em nghe không phải là của Thầy, mà là của Cha, Đấng sai phái Thầy. ²⁵ Thầy nói những điều này cho anh em trong lúc Thầy vẫn còn sống giữa anh em. ²⁶ Tuy nhiên, Đấng yên ủi, tức Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhơn danh Thầy sai đến, sẽ dạy anh em mọi việc và nhắc lại cho anh em nhớ mọi điều Thầy đã nói với anh em. ²⁷ Thầy để sự bình an lại cho anh em; Thầy cho anh em sự bình an của Thầy. Thầy không cho anh em sự bình an như trần gian cho. Anh em đừng bối rối, cũng đừng sợ hãi. ²⁸ Anh em đã nghe Thầy nói: ‘Thầy sẽ ra đi, rồi sẽ quay trở lại với anh em.’ Nếu anh em yêu mến Thầy, anh em đã vui mừng vì Thầy sẽ về với Cha, bởi Cha lớn hơn Thầy. ²⁹ Thầy đã nói cho anh em biết trước khi việc xảy ra, để khi nó xảy ra thì anh em tin. ³⁰ Thầy sẽ không nói với anh em thêm nhiều nữa, vì kẻ cầm quyền thế giới này sắp đến. Hắn không có quyền gì trên Thầy, ³¹ nhưng để thế nhân biết rằng Thầy yêu mến Cha, và thực hiện những việc Cha truyền bảo, y như điều răn Ngài ban cho Thầy. Hãy đứng dậy, chúng ta phải rời khỏi nơi này.”

John 14:1

Đừng bối rối. Con hãy tin nơi Đức Chúa Trời; cũng hãy tin nơi Ta
Tin Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, cũng chính là tin Đức Chúa Trời.

Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở...Ta đi để chuẩn bị một chỗ cho con

Cha của Chúa Giê-xu đã chuẩn bị một chỗ trên thiên đàng cho mỗi người là những ai tin Ngài, để sống với Ngài và Con Ngài đời đời.

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

John 14:4

Làm sao chúng con biết đường đi
Tham khảo: "làm sao chúng con biết đường đến đó?"

Đường đi
Từ này có thể mang nghĩa 1) "đường đến Đức Chúa Trời" hoặc 2) "người dẫn người khác đến với Đức Chúa Trời".

Lẽ thật
Từ này có thể mang nghĩa 1) "Đấng chân thật" hoặc 2) "Đấng nói những lời chân thật."

Sự sống
Tham khảo: "Đấng có thể khiến cho con người sống"

Chúa Giê-xu phán cùng người rằng: "Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống; không ai đến cùng Cha ngoại trừ Ta. Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, là đường đi duy nhất đến Đức Chúa Cha.

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

John 14:8

"Phi-líp ơi, Ta đã ở với các con lâu rồi, vậy mà con vẫn không biết Ta sao?"
Tham khảo cách dịch: "Hỡi Phi-líp, Ta đã ở với các con một thời gian dài, mà dường như con vẫn chưa nhận biết Ta"

Sao con có thể nói: "Xin chỉ Cha cho chúng tôi?"
Tham khảo cách dịch: "vì vậy con chẳng nên nói: "Xin chỉ Cha cho chúng tôi"

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Thưa Chúa, hãy chỉ Cha chúng con là đủ rồi...Chúa Giê-xu phán cùng người... Ai đã thấy ta là đã thấy Cha
Thấy Đức Chúa Con, Chúa Giê-xu, tức là thấy Đức Chúa Cha.

John 14:10

Có phải con không tin?
Có phải con (số ít) không tin

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Những lời Ta nói với các con chẳng phải Ta tự nói
"Sứ điệp mà Ta truyền cho các con chẳng phải từ Ta mà đến"

Ta ở trong Cha, và Cha ở trong Ta
Tin Chúa Giê-xu, Đức Chúa Con, tức là tin Đức Chúa Cha. Ba Ngôi Đức Chúa Trời đều hiệp làm một vì mỗi Ngôi là Đức Chúa Trời và hoàn toàn là Đức Chúa Trời, dù Ba Ngôi đều có vai trò khác nhau.

John 14:12

Tin vào
Từ này có nghĩa là tin nơi Chúa Giê-xu, tức là, tin rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời, tin Ngài là Đấng Cứu Thế, và sống một đời sống tôn kính Ngài.

Bất cứ điều gì các con nhơn danh ta cầu xin, ta sẽ làm điều đó để Cha được vinh hiển trong Con.
Chúa Giê-xu trở về cùng Đức Chúa Cha sau khi sống lại và thăng thiên. Nhưng, Chúa Giê-xu vẫn ở cùng với những người theo Ngài vì Ngài nhậm lời cầu nguyện để Cha Ngài được vinh hiển trong Ngài, là Con Đức Chúa Trời.

Cha...Con
Đây là những danh hiệu quan trọng mô tả mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu.

John 14:15

Ta sẽ cầu xin Cha, Ngài sẽ ban cho các con Đấng yên ủi khác...đời đời, Thần lẽ thật
Đức Chúa Con, là Chúa Giê-xu, cầu xin Đức Chúa Cha ban Đức Chúa Thánh Linh đến ở với những người tin Chúa Giê-xu.

Đấng An Ủi
Đức Thánh Linh. "Đấng ở gần đặng giúp đỡ" hoặc "Đấng an ủi" hoặc "Đấng giúp đỡ"

Thần Lẽ Thật
Đức Thánh Linh

Thế gian
Những người không tin nơi Chúa Giê-xu

John 14:18

Thế gian
Những người không thuộc về Đức Chúa Trời

các con sẽ biết rằng Ta ở cùng Cha ta, và các con ở cùng ta, và Ta ở trong các con
Bởi thật sự tin Chúa Cứu Thế Giê-xu, Cha và Con đồng sống trong người tin Ngài qua Thánh Linh.

Cha Ta
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

John 14:21

yêu

Từ này nói đến tình yêu của Đức Chúa Trời, đây là tình yêu tập trung vào lợi ích của người khác, và ngay cả khi người đó phải hy sinh. Loại tình yêu này là quan tâm đến người khác, cho dù họ làm gì đi nữa.

người yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại
Khi người nào yêu mến Chúa Giê-xu, thì Cha sẽ yêu người đó.

Cha Ta

Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

John 14:23

yêu

Từ này nói đến tình yêu của Đức Chúa Trời, đây là tình yêu tập trung vào lợi ích của người khác, và ngay cả khi người đó phải hy sinh. Loại tình yêu này là quan tâm đến người khác, cho dù họ làm gì đi nữa.

Cha Ta

Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Lời các người nghe không phải của Ta, nhưng là của Cha là đáng sai Ta đến
Chúa Giê-xu giải thích rằng lời Ngài nói đến từ Cha. Sự điệp của Chúa Giê-xu cũng là sự điệp của Cha vì Cha và Con luôn hoàn toàn hiệp một với nhau.

John 14:25

Đấng an ủi

Tham khảo cách dịch từ này ở [JHN14:15](#)

Thế gian

Từ này nói đến những người đang sống trên thế giới.

Nhơn danh Ta

Từ “danh” ở đây nói đến quyền năng và thẩm quyền của Chúa Giê-xu.

Đức Thánh Linh, là đáng mà Cha sẽ nhơn danh ta sai đến...nhắc các con nhớ tất cả những gì Ta phán cùng các con

Đức Chúa Cha, Con, và Thánh Linh đều tham gia vào việc ban lời của Đức Chúa Trời về những gì Chúa Giê-xu đã dạy.

Cha

Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

John 14:28

yêu

Từ này nói đến tình yêu của Đức Chúa Trời, đây là tình yêu tập trung vào lợi ích của người khác, và ngay cả khi người đó phải hy sinh. Loại tình yêu này là quan tâm đến người khác, cho dù họ làm gì đi nữa.

Cao trọng hơn Ta

“Có thẩm quyền cao trọng hơn Ta tại đây”

Ta đi đến cùng Cha, vì Cha lớn hơn Ta

Chúa Giê-xu trở về cùng Cha sau khi đã hoàn tất công việc cứu chuộc. Đức Chúa Cha lớn hơn Chúa Giê-xu, Đấng đã giáng sinh làm người, nhưng mãi mãi là đồng đẳng với Đức Chúa Trời.

Cha

Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Chapter 15

¹ “Thầy là cây nho thật, Cha Thầy là người trồng nho. ² Cành nào trong Thầy mà không sinh trái thì Ngài chặt bỏ, và Ngài tỉa sạch cành nào sinh trái để kết quả nhiều hơn. ³ Anh em đã được sạch nhờ sứ điệp mà Thầy truyền dạy. ⁴ Hãy cứ ở trong Thầy, thì Thầy ở trong anh em. Như cành nho không thể tự nó sanh trái nếu không cứ ở trong cây nho, thì anh em cũng vậy, nếu anh em không cứ ở trong Thầy. ⁵ Thầy là gốc nho; anh em là cành. Người nào cứ ở trong Thầy, và Thầy trong họ, thì người đó kết nhiều quả, vì ở ngoài Thầy thì anh em không làm gì được. ⁶ Nếu ai không cứ ở trong Thầy, thì người đó bị quăng ra ngoài giống như cành khô; người ta thu gom những cành đó quăng vào lửa, thì chúng cháy rụi. ⁷ Nếu anh em cứ ở trong Thầy và lời Thầy cứ ở trong anh em, anh em hãy xin điều mình muốn, thì điều đó sẽ được thực hiện cho anh em. ⁸ Nhờ điều này mà Cha Thầy được tôn vinh, đó là: anh em kết nhiều quả và trở nên môn đồ của Thầy. ⁹ Cha đã yêu thương Thầy thế nào, thì Thầy cũng yêu thương anh em thế ấy; hãy cứ ở trong tình yêu của Thầy. ¹⁰ Nếu anh em giữ điều răn của Thầy, thì anh em sẽ cứ ở trong tình yêu của Thầy, như Thầy đã giữ điều răn của Cha Thầy và cứ ở trong tình yêu của Ngài. ¹¹ Thầy đã nói những điều này cho anh em, để niềm vui của Thầy ở trong anh em, và để niềm vui của anh em được đầy trọn. ¹² Đây là điều răn của Thầy, đó là: anh em phải yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. ¹³ Không ai có tình yêu lớn hơn tình yêu của người xả thân vì bạn mình. ¹⁴ Anh em là bạn của Thầy nếu anh em làm những điều Thầy truyền dạy. ¹⁵ Thầy không gọi anh em là tôi tớ nữa, vì tôi tớ thì không biết việc chủ mình làm. Mà Thầy đã gọi anh em là bạn, vì Thầy đã tỏ cho anh em mọi việc Thầy nghe nơi Cha Thầy. ¹⁶ Anh em không chọn Thầy, nhưng Thầy đã chọn và lập anh em, để anh em ra đi kết quả, và để trái của anh em được trường tồn. Để rồi điều gì mà anh em nhân danh Thầy cầu xin Cha, thì Ngài ban cho anh em. ¹⁷ Thầy truyền bảo anh em những lời này, để anh em yêu thương nhau. ¹⁸ Nếu thế nhân ghét anh em, thì anh em hãy biết rằng họ đã ghét Thầy trước rồi. ¹⁹ Nếu anh em thuộc về trần thế thì người đời sẽ yêu anh em như người của họ; nhưng vì anh em không thuộc về trần thế và vì Thầy đã chọn anh em từ giữa trần thế, cho nên người đời ghét anh em. ²⁰ Hãy nhớ lại lời Thầy đã nói với anh em: ‘Đầy tớ không lớn hơn chủ.’ Nếu họ bức hại Thầy thì họ cũng sẽ bức hại anh em; nếu họ giữ lời Thầy, thì họ cũng sẽ giữ lời của anh em. ²¹ Vì danh của Thầy, họ sẽ lấy mọi điều này mà đả anh em, vì họ không biết Đấng sai phái Thầy. ²² Nếu Thầy không đến phán bảo họ thì họ chẳng có tội; nhưng giờ thì họ không có cơ gì để bào chữa tội mình. ²³ Ai ghét Thầy thì cũng ghét Cha Thầy nữa. ²⁴ Nếu Thầy không thực hiện giữa vòng họ những việc mà chẳng có ai khác làm, thì họ đã chẳng mắc tội; nhưng giờ đây họ đã thấy và ghét Thầy lẫn Cha Thầy. ²⁵ Điều này xảy ra để ứng nghiệm lời được chép trong luật pháp của họ, rằng: ‘Họ ghét ta vô cớ.’ ²⁶ Khi Đấng Yên Ủi đến, tức Đấng mà Thầy sẽ từ Cha phái đến, là Thần Linh Chân Lý ra từ Cha, thì Ngài sẽ làm chứng về Thầy. ²⁷ Anh em cũng làm chứng nữa vì anh em đã ở với Thầy ngay từ đầu.

John 15:1

Ta là cây nho thật
 Chúa Giê-xu so sánh chính mình Ngài với cây
 nho. Ý Ngài là Ngài chính là nguồn sự sống có
 thể khiến con người sống đẹp lòng Đức Chúa
 Trời. Tham khảo cách dịch: “Ta là cây nho
 đáng tin cậy sẽ cho ra trái tốt”

Và Cha ta là người trồng nho
 “Người trồng nho” là người chăm sóc cây nho
 để đảm bảo rằng nó sẽ kết quả hết sức có thể.
 Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha sẽ chăm sóc
 Chúa Giê-xu để đảm bảo rằng những người
 theo Ngài sẽ sống cách làm vui lòng Đức Chúa

Trời. Tham khảo cách dịch: “Cha Ta là người
 làm vườn”

Hễ nhánh nào trong Ta không kết quả thì Ngài cắt đi,
 còn những nhánh nào kết quả thì Ngài tỉa sửa để kết
 nhiều quả hơn
 Con người giống như những nhánh nho liên
 kết với cây nho vậy, Đức Chúa Trời chăm sóc họ
 để những người thuộc về Chúa Giê-xu sẽ có thể
 sống đẹp lòng Ngài.

Cắt đi
 Hầu hết các bản dịch đều hiểu cụm này có
 nghĩa là “chặt và vứt đi” (Tham khảo bản dịch
 UDB). Ngoài ra, cũng có một số ít bản dịch cho
 rằng việc này có nghĩa là nâng nhánh cho lên
 khỏi mặt đất để chúng có thể cho trái.

John 15:3

Các người
Từ “các người” trong suốt đoạn Kinh Thánh này luôn ở số nhiều và chỉ về các môn đồ của Chúa Giê-xu.

Các người đã được tinh sạch nhờ lời Ta đã truyền dạy cho các người
Tham khảo cách dịch: “Điều này giống như thể các người đã được cắt tỉa để thành những nhánh khéo đẹp bởi vì các người đã vâng giữ những lời ta truyền dạy cho các người”

John 15:5

Ta là cây nho, các người là nhánh
Tham khảo cách dịch: “Ta giống như cây nho, còn các người là nhánh”

Người bị ném ra ngoài như nhánh nho
“Người trồng nho ném người đi như ném bỏ một nhánh nho”

John 15:8

Cha Ta
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Các người là môn đồ ta
“tỏ ra các người là môn đồ Ta” hoặc “chúng tỏ các người là môn đồ Ta”

Cứ ở trong tình yêu thương của Ta
“tiếp tục nhận biết ta yêu thương các người nhiều dường bao”

Như Cha đã yêu thương ta thế nào, thì Ta cũng yêu thương các con thế ấy
Chúa Giê-xu yêu những ai tin Ngài bằng tình yêu mà Đức Chúa Cha dành cho Ngài, là Đức Chúa Con.

John 15:10

Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta thì sẽ ở trong tình yêu thương của Ta, cũng như Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta và cứ ở trong tình yêu thương của Ngài
“Nếu các người vâng giữ những điều Ta đã truyền dạy thì các người sẽ tiếp tục nhận biết tình yêu mà Ta dành cho các người, cũng như Ta đã vâng giữ những mạng lệnh của Cha Ta và cứ luôn nhận biết tình yêu thương của Ngài vậy”

John 15:12

Sự sống
Từ này nói đến sự sống thuộc thể

John 15:16

Nhơn danh Ta
Cha sẽ nhậm lời cầu xin của họ vì mối quan hệ giữa họ với Chúa Giê-xu. Tham khảo: “như những người theo Ta” hoặc “bởi thẩm quyền của Ta”.

Bất cứ điều gì các con nhờ danh ta cầu xin Cha, thì Ngài sẽ ban cho các con
Danh của Con Đức Chúa Trời, là “Chúa Giê-xu”, Đức Chúa Con, thật đầy quyền năng đến nỗi Đức Chúa Cha sẽ nhậm lời cầu nguyện của những ai nhân danh Ngài mà cầu xin.

John 15:18

Nếu thế gian ghét bỏ các người... lí do thế gian ghét các người
Chúa Giê-xu sử dụng từ “thế gian” để chỉ tất cả những người không thuộc về Đức Chúa Trời.

yêu
Từ nay nói đến tình yêu giữa con người với nhau, giữa anh em hoặc tình yêu dành cho một người bạn hoặc một thành viên gia đình.

John 15:20

Nếu ta không đến và phán với họ, thì họ sẽ không có tội; nhưng
Tham khảo: “Vì Ta đã đến và phán với họ, họ có tội, và”

họ sẽ không có tội
Tham khảo: “họ sẽ không có tội”

John 15:23

Người nào ghét ta thì cũng ghét Cha ta...nhưng bây giờ họ đã thấy và ghét cả ta lẫn Cha Ta.
Ghét Đức Chúa Con cũng chính là ghét Đức Chúa Cha.

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Nếu ta không thực hiện giữa họ những điều mà chưa có người nào làm, thì họ sẽ không có tội; nhưng
Tham khảo: “Vì Ta đã làm ở giữa họ những việc mà không ai khác làm được, nên họ có tội, và”

Họ sẽ không có tội
Tham khảo cách dịch câu này ở [JHN15:20](#)

Luật pháp
Từ này thường chỉ đến toàn bộ Cựu Ước, là những sách chứa đựng tất cả những giáo huấn của Đức Chúa Trời dành cho dân sự Ngài.

John 15:26

Đấng An Ủi
Đức Thánh Linh, “Đấng khích lệ” hoặc “Đấng
giúp đỡ”

sẽ từ Cha...sai đến...Thần của lẽ thật...Ngài sẽ làm chứng
về Ta
Đức Chúa Cha sai Đức Chúa Thánh Linh đến
để bày tỏ cho thế gian biết rằng Chúa Giê-xu là
Đức Chúa Con.

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức
Chúa Trời.

Chapter 16

¹ “Thầy đã nói những điều này cho anh em, để anh em khỏi vấp ngã. ² Họ sẽ trục xuất anh em khỏi nhà hội; thật, sẽ đến lúc kẻ giết anh em lại cứ tưởng rằng làm vậy là giúp ích Đức Chúa Trời. ³ Họ sẽ làm các việc ấy vì họ không biết Cha, cũng không biết Thầy. ⁴ Thầy đã nói những điều này cho anh em để đến lúc việc xảy ra, anh em nhớ lại lời Thầy đã báo trước cho anh em như thế nào. Thầy không cho anh em biết những việc này lúc đầu vì lúc đó Thầy đang ở với anh em. ⁵ Tuy vậy, giờ thì Thầy đi về với Đấng đã sai phái Thầy; vậy mà chẳng ai trong anh em hỏi: ‘Thầy sẽ đi đâu?’ ⁶ Vì Thầy đã nói những điều này cho anh em, nên lòng anh em tràn ngập ưu phiền. ⁷ Tuy nhiên, Thầy nói thật với anh em: Thầy đi là tốt hơn cho anh em; vì nếu Thầy không đi thì Đấng Yên Ủi sẽ không đến với anh em; còn nếu Thầy đi, thì Thầy sẽ sai phái Ngài đến. ⁸ Khi Đấng Yên Ủi đến, Ngài sẽ khiến thế nhân ý thức về tội lỗi, về sự công chính, và về sự phán xét — ⁹ về tội lỗi vì họ không tin Thầy; ¹⁰ về sự công chính vì Thầy đi về với Cha, và anh em sẽ không thấy Thầy nữa; ¹¹ và về sự phán xét vì kẻ cai trị trần gian này đã bị phán xét. ¹² Thầy có nhiều điều để nói với anh em, nhưng bây giờ anh em sẽ không hiểu. ¹³ Tuy nhiên, khi Thần Linh Chân Lý đến thì Ngài sẽ dẫn anh em vào toàn bộ chân lý; vì Ngài không nói theo ý mình, mà Ngài sẽ nói những điều Ngài được nghe; và Ngài sẽ công bố cho anh em những việc phải xảy ra. ¹⁴ Ngài sẽ tôn vinh Thầy, vì Ngài sẽ lấy những điều thuộc về Thầy mà công bố cho anh em. ¹⁵ Mọi sự Cha có đều là của Thầy; cho nên Thầy nói là Đức Thánh Linh sẽ lấy những điều thuộc về Thầy mà công bố cho anh em. ¹⁶ Ít lâu nữa, anh em sẽ không còn thấy Thầy; rồi ít lâu sau anh em sẽ lại thấy Thầy.” ¹⁷ Vậy là có mấy người trong số các môn đồ hỏi nhau: “Thầy nói với chúng ta: ‘Ít lâu nữa anh em sẽ không còn thấy Thầy,’ rồi nói: ‘Ít lâu sau anh em sẽ lại thấy Thầy,’ và: ‘Vì Thầy đi về với Cha’ - thế là thế nào?” ¹⁸ Họ thắc mắc: “Thầy nói: ‘Ít lâu nữa’ nghĩa là sao? Chúng ta chẳng hiểu Ngài nói gì cả.” ¹⁹ Chúa Giê-xu thấy họ nóng lòng muốn hỏi Ngài, nên Ngài Nói với họ: “Phải chăng anh em đang thắc mắc về lời Thầy nói, rằng: ‘Ít lâu nữa, anh em sẽ không còn thấy Thầy; rồi ít lâu sau đó, anh em sẽ thấy Thầy?’ ²⁰ Thầy nói thật với anh em, anh em sẽ khóc lóc, than van, còn người đời sẽ vui mừng; anh em sẽ buồn rầu, nhưng sự buồn thảm của anh em sẽ biến thành vui mừng. ²¹ Người phụ nữ buồn lo trong cơn đau chuyển dạ vì giờ sinh con đã tới; nhưng khi sinh con rồi thì chị không còn nhớ đến cơn đau của mình nữa vì chị vui mừng rằng một đứa bé đã được sinh ra trong đời. ²² Anh em cũng vậy, hiện anh em đang buồn rầu, nhưng Thầy sẽ gặp lại anh em; rồi lòng anh em sẽ vui mừng, và không ai có thể tước đoạt niềm vui của anh em. ²³ Vào ngày đó anh em sẽ không còn hỏi Thầy điều gì nữa. Thầy nói thật với anh em, nếu anh em cầu xin Cha điều gì, thì Cha sẽ nhân danh Thầy mà ban cho anh em. ²⁴ Cho đến lúc này, anh em vẫn chưa nhân danh Thầy cầu xin điều gì cả; hãy xin thì anh em sẽ được, để niềm vui của anh em được đầy trọn. ²⁵ Thầy đã nói những điều này với anh em bằng lối nói khó hiểu, nhưng sẽ đến lúc Thầy không còn nói với anh em bằng ngôn ngữ khó hiểu nữa, mà thay vào đó sẽ nói cho anh em biết rõ ràng về Cha. ²⁶ Trong ngày đó, anh em sẽ nhân danh Thầy cầu xin, và Thầy không còn nói với anh em Thầy sẽ cầu xin Cha thế cho anh em; ²⁷ vì chính Cha yêu thương anh em bởi anh em đã yêu mến Thầy và bởi anh em đã tin rằng Thầy đến từ Cha. ²⁸ Thầy từ Cha đến, và Thầy đã vào trần gian này; rồi Thầy lại sẽ lìa trần gian trở về với Cha.” ²⁹ Các môn đồ của Ngài thưa: “Kìa, giờ thì Thầy nói rõ ràng mà không còn dùng ẩn dụ nữa. ³⁰ Bây giờ, chúng tôi biết rằng Thầy biết mọi sự, và Thầy chẳng cần ai hỏi Thầy việc gì. Do vậy, chúng tôi tin rằng Thầy đã từ Đức Chúa Trời đến.” ³¹ Chúa Giê-xu đáp lại họ: “Bây giờ anh em tin chưa? ³² Kìa, giờ đến, và thật đã đến rồi, khi anh em sẽ bị phân tán mỗi người một ngã, và anh em sẽ bỏ Thầy một mình. Nhưng Thầy không lẻ loi vì có Cha ở với Thầy. ³³ Thầy nói những điều này cho anh em, để anh em có sự bình an trong Thầy. Anh em sẽ bị khốn đốn trong trần thế, nhưng hãy vững lòng: Thầy đã thắng thế gian rồi.”

John 16:3

Họ sẽ làm những điều này bởi vì họ không biết Cha hay ta
Một số những người tin Chúa có thể sẽ bị giết vì có những kẻ không biết Đức Chúa Cha và cũng không biết hoặc hiểu Đức Chúa Con, là Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Vào lúc đầu
Tham khảo cách dịch “vào lúc đầu” ở JHN15:26

John 16:5

nếu Ta không đi, Đấng An ủi sẽ không đến cùng các con
Tham khảo: “Đấng An ủi sẽ đến cùng các con nếu Ta đi”

Đấng An ủi
Tham khảo cách dịch từ này ở JHN14:25

John 16:8

the Comforter will convict the world regarding...righteousness...I am going to the Father
When Jesus left earth and returned to God the Father, then God the Spirit began to show people they are sinners and need the eternal forgiveness found only in Jesus Christ.

Đấng An ủi
Tham khảo cách dịch từ này ở JHN14:25

Thế gian
Từ này nói đến những người đang sống trên thế gian.

Về sự công bình, vì Ta sẽ đi đến với Cha và các người sẽ không còn thấy Ta nữa
“Ngài sẽ khiến con người biết rằng vì Ta sẽ trở về cùng Cha Ta, và các người sẽ không còn thấy Ta nữa, nên các người sẽ biết rằng Ta thật là Đấng công bình”

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Kẻ cai trị thế gian này
Sa-tan, là kẻ thống trị những điều hư hoại trong thế gian. Bạn nên dịch cụm từ “kẻ cai trị thế gian này” y như cách bạn đã dịch trong Giăng 12:30

John 16:12

nhiều điều nói cùng các con
“những sự điệp dành cho các con”

John 16:15

Tất cả những gì Cha có là của ta... Đức Thánh Linh sẽ lấy những điều của ta
Đức Chúa Cha, Con, và Thánh Linh đều cùng cai quản vạn vật với nhau. Tất cả đều là một và chỉ một Đức Chúa Trời.

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Ít lâu nữa
“Sớm” hoặc “không lâu nữa”

John 16:19

Có phải các người đang tự hỏi về điều Ta đã phán
Chúa Giê-xu dùng câu hỏi này để hướng các môn đồ của Ngài vào những điều Ngài vừa phán với họ để có thể giải thích kỹ càng hơn. Tham khảo cách dịch: “Các người đang tự hỏi Ta nói như vậy có ý gì”

John 16:22

nếu các con cầu xin bất cứ điều gì nơi Cha, Ngài sẽ nhơn danh ta ban cho các con
Cha và Con cùng trả lời cầu nguyện. Những người tin Chúa Giê-xu nhận được sự tha thứ tội lỗi đời đời và có thể nhơn danh Con mà cầu nguyện với Cha, và Cha sẽ nhậm lời cầu xin.

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Trong danh Ta
Cha sẽ đáp lời cầu xin của họ vì mối quan hệ giữa họ với Chúa Giê-xu. “bằng thẩm quyền của Ta” hoặc “thay cho Ta”

John 16:25

Bằng ngôn ngữ khó hiểu
“bằng ngôn ngữ khó hiểu”

Ta sẽ nói với các con một cách rõ ràng về Cha
Con người nhận biết Đức Chúa Cha qua Con Đức Chúa Trời, là Chúa Giê-xu. Biết Con cũng là biết Cha.

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

John 16:26

chính Cha yêu thương các con bởi vì các con đã yêu mến Ta
Khi một người yêu mến Chúa Giê-xu, là Con, họ cũng yêu mến Cha, vì Cha và Con là một.

Cha

Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Yêu thương...đã yêu mến

Từ này nói đến tình yêu anh em hoặc tình yêu dành cho bạn bè hoặc người thân trong gia đình. Đây là tình yêu tự nhiên của con người giữa bạn bè hoặc người thân.

Ta từ Cha đến...Ta lìa khỏi thế gian này và đi về cùng Cha

Cha sai Con đến thế gian để chết trên thập tự giá và cứu những người tin Ngài khỏi tội lỗi và địa ngục, Ngài sống lại từ cõi chết, và trở về thiên đàng.

Thế gian

"đất". Từ này nói đến nơi con người sinh sống.

John 16:29

Bây giờ các người có tin không?

Tham khảo cách dịch: "Bây giờ, cuối cùng các người cũng đặt niềm tin nơi Ta!"

John 16:32

Ta không một mình bởi vì Cha ở cùng Ta

Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, không bao giờ ở một mình trên đất, hoặc mãi mãi, vì Đức Chúa Cha luôn bên cạnh Ngài.

Cha

Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Ta đã thắng thế gian rồi

"Ta đã đánh bại những kẻ chống nghịch với Đức Chúa Trời"

Chapter 17

¹ Chúa Giê-xu nói như vậy rồi, thì Ngài ngược mắt lên trời, thưa: Lạy Cha, giờ đã đến; xin hãy tôn vinh Con của Cha, để Con ấy cũng tôn vinh Cha - ² như Cha đã ban cho Con ấy quyền trên mọi xác thịt để Con ấy ban sự sống đời đời cho tất cả những ai Cha đã giao cho mình. ³ Sự sống đời đời đó chính là nhìn biết Cha, Chân Thân duy nhất, và Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng mà Cha sai phái. ⁴ Con đã tôn vinh Cha trên đất vì đã hoàn tất công việc Cha giao cho Con làm. ⁵ Giờ đây, Cha ơi, xin hãy tôn vinh Con với chính mình Cha bằng vinh quang mà Con đã có cùng với Cha trước khi tạo lập thế giới. ⁶ Con đã tỏ danh Cha cho những người Cha giao cho Con từ trong trần gian. Họ thuộc về Cha; Cha giao họ cho Con, và họ đã tuân giữ lời Cha. ⁷ Bây giờ, họ biết rằng bất cứ điều gì Cha ban cho Con đều đến từ Cha, ⁸ vì những lời mà Cha ban cho Con đó thì con đã truyền lại cho họ. Họ đã nhận lấy và thực sự biết rằng Con từ Cha mà đến, và họ tin rằng rằng Cha sai phái Con. ⁹ Con cầu nguyện cho họ. Con không cầu nguyện cho thế nhân, nhưng cho những người Cha đã giao cho Con, vì họ thuộc về Cha. ¹⁰ Mọi điều của Con là của Cha, và những gì của Cha là của Con; Con được tôn vinh nơi họ. ¹¹ Con không ở trần gian nữa, nhưng những người này đang ở trần gian, còn Con về cùng Cha. Lạy Cha Thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã cho Con, để họ hiệp làm một, như chúng ta là một. ¹² Trong khi Con ở với họ, Con giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã cho Con; Con đã bảo vệ họ, và không một ai trong họ chết mất, ngoại trừ đũa con của sự trầm luân, để Kinh Thánh được ứng nghiệm. ¹³ Giờ đây Con về với Cha, nhưng con nói những điều này để niềm vui của Con được đầy trọn trong họ. ¹⁴ Con đã ban cho họ lời Cha; thế nhân đã ghét họ vì họ không thuộc về trần thế, cũng như con không thuộc về trần thế. ¹⁵ Con không cầu xin Cha đem họ ra khỏi trần thế, mà là xin Cha giữ họ khỏi ma quỷ. ¹⁶ Họ không thuộc về trần thế cũng như Con không thuộc về trần thế. ¹⁷ Xin hãy biệt riêng họ cho Cha bằng chân lý; lời Cha là chân lý. ¹⁸ Cha đã sai Con trong trần gian, và Con đã sai họ trong trần gian. ¹⁹ Vì họ mà Con đã biệt riêng chính mình cho Cha, để chính họ cũng được biệt riêng cho Cha trong chân lý. ²⁰ Con không chỉ cầu xin cho những người này, mà còn cầu xin cho những người nhờ lời họ mà tin Con, ²¹ để tất cả họ đều hiệp một, như Cha ở trong Con và Con ở trong Cha. Con cầu xin cho họ cũng được ở trong chúng ta, để thế nhân tin rằng Cha đã sai Con. ²² Vinh quang mà Cha đã cho Con - vinh quang ấy Con cũng đã cho họ, để họ hiệp một, như chúng ta là một - ²³ Con ở trong họ, và Cha ở trong Con, để họ được hiệp nhất trọn vẹn; để thế nhân biết Cha đã sai phái Con, và Cha yêu thương họ cũng như yêu thương Con vậy. ²⁴ Cha ơi, những người Cha đã giao cho Con - Con muốn Con ở đâu thì họ cũng ở đó với Con, để họ nhìn thấy vinh quang của Con, là vinh quang Cha đã cho Con: vì Cha đã yêu thương Con từ trước khi tạo lập thế giới. ²⁵ Cha công chính ơi, thế nhân không biết Cha, nhưng Con đã biết Cha; và những người này biết rằng Cha đã sai Con đến. ²⁶ Con đã bày tỏ danh Cha cho họ, và Con sẽ còn bày tỏ nữa, để tình yêu mà Cha đã dành cho Con ở trong họ, và chính Con cũng ở trong họ nữa."

John 17:1

Thưa Cha...làm vinh hiển Con của Cha để Con sẽ làm vinh hiển Cha
Chúa Giê-xu cầu xin Cha Ngài, là Đức Chúa Cha, làm vinh hiển Ngài, là Con Đức Chúa Trời.

Cha...Con

Đây là những danh hiệu quan trọng mô tả mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu.

Trời

Từ này nói đến bầu trời.

John 17:3

Sự sống đời đời...biết Cha, là Đức Chúa Trời chân thật duy nhất, và Chúa Cứu Thế Giê-xu
Sự sống đời đời chính là nhìn biết một Đức Chúa Trời chân thật duy nhất, là Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con (và Đức Chúa Thánh Linh).

Họ cần biết Cha

Câu này có nghĩa là nhận biết Đức Chúa Trời bằng sự kinh nghiệm hơn là chỉ biết những điều nói về Đức Chúa Trời.

Công việc mà Cha đã giao cho con
"Công việc" ở đây nói đến toàn bộ chức vụ truyền bá Tin Lành của Ngài trên đất.

Cha ơi...làm vinh hiển con bằng sự vinh hiển mà con đã có trước khi thế gian này được tạo dựng nên
 Chúa Giê-xu có sự vinh hiển cùng với Đức Chúa Cha "trước khi thế gian này được dựng nên" vì Chúa Giê-xu là Đức Chúa Con. Cha, Con, và Thánh Linh đều là một Đức Chúa Trời chân thật duy nhất, là Đấng đã sống muôn đời và sẽ mãi mãi sống đời đời.

Cha...Con
 Đây là những danh hiệu quan trọng mô tả mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu.

John 17:6

ra khỏi thế gian này
 Từ "thế gian" chỉ về những người sống trên thế giới. Câu này có nghĩa là Đức Chúa Trời đã biệt riêng họ về mặt thuộc linh khỏi những người không tin Ngài.

Giữ lời Cha
 "vâng giữ những lời dạy của Cha"

John 17:9

Con không cầu nguyện cho thế gian
 Từ "thế gian" ở đây nói đến những người gian ác trên đất hoặc những người không vâng phục Đức Chúa Trời.

ở thế gian
 Cụm từ này nói đến việc sống trên đất và sống giữa những người khác.

Lạy Cha Thánh, xin gìn giữ...để họ sẽ được nên một, như chúng ta là một
 Chúa Giê-xu cầu xin Cha gìn giữ những người tin Ngài. Đức Chúa Cha gìn giữ những người tin Đức Chúa Con và khiến họ hiệp làm một với Đức Chúa Trời trong Ba Ngôi.

Cha
 Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

giữ họ trong danh Cha là danh đã ban cho Con
 Từ "danh" ở đây nói đến sự bảo vệ và quan phòng của Đức Chúa Trời. Tham khảo: "bảo vệ họ trong danh Cha như Cha đã bảo vệ Con" hoặc "bảo vệ họ bằng quyền năng của danh Cha mà Cha đã ban cho Con."

John 17:12

không một ai trong họ bị hư mất, ngoại trừ đứa con của sự diệt vong
 Tham khảo: "kẻ duy nhất bị hư mất ở giữa họ chính là đứa con của sự diệt vong"

Đứa con của sự diệt vong
 Tham khảo: "kẻ mà Cha đã quyết định sẽ hủy diệt từ trước"

Để Kinh Thánh
 Tham khảo: "để những lời được chép trong Kinh Thánh"

John 17:18

Vào trong thế gian
 Tất cả những người cùng những nơi trên đất này

Vì họ
 "vì ích lợi của họ" hoặc "vì lợi ích của họ"

John 17:20

họ nên một, như Cha ở trong Con và Con ở trong Cha... họ cũng ở trong chúng ta
 Đức Chúa Cha ở trong Đức Chúa Con và Con ở trong Cha. Những ai tin Chúa Giê-xu, là Đức Chúa Con, sẽ trở nên một với Cha và Con khi họ tin Ngài.

Cha
 Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Thế gian
 Từ này nói đến những người sống trên thế giới.

John 17:22

được hiệp nhất trọn vẹn
 Tham khảo: "trọn vẹn làm một"

yêu
 Từ này nói đến tình yêu của Đức Chúa Trời, đây là tình yêu tập trung vào lợi ích của người khác, và ngay cả khi người đó phải hy sinh. Loại tình yêu này là quan tâm đến người khác, cho dù họ làm gì đi nữa.

John 17:24

Cha đã yêu thương Con từ trước khi thiết lập nên thế gian
 Đức Chúa Cha luôn luôn yêu Đức Chúa Con. Trước khi Đức Chúa Trời dựng nên muôn vật, Ba Ngôi Đức Chúa Trời đều yêu thương nhau, và cả Ba Ngôi sẽ luôn yêu thương nhau đời đời.

Cha
 Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

John 17:25

Thế gian không nhận biết Cha, nhưng Con đã biết Cha; và những người này biết rằng Cha đã sai con
“Thế gian không có được những kinh nghiệm nhận biết Cha như Con nhận biết Ngài; và họ biết rằng chính Ngài đã sai Con đến”

danh
Từ này nói đến Đức Chúa Trời

Yêu...đã yêu
Từ này nói đến tình yêu của Đức Chúa Trời, đây là tình yêu tập trung vào lợi ích của người khác, và ngay cả khi người đó phải hy sinh. Loại tình yêu này là quan tâm đến người khác, cho dù họ làm gì đi nữa.

Cha Công bình
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Chapter 18

¹ Sau khi Chúa Giê-xu nói những lời này, Ngài đi với các môn đồ sang bên kia thung lũng Kết-rôn; tại đó có một khu vườn, Ngài cùng các môn đồ vào đó. ² Giu-đa là người sắp phản bội Ngài, cũng biết nơi này, vì Chúa Giê-xu thường đến đây với các môn đồ. ³ Vậy là Giu-đa dẫn một toán lính cùng với những cảnh vệ từ các trưởng tế và người Pha-ri-si đến đó, mang theo đèn, đuốc và khí giới. ⁴ Chúa Giê-xu biết mọi việc sắp xảy đến cho mình, nên Ngài bước tới hỏi họ: “Các ông tìm ai?” ⁵ Họ trả lời Ngài rằng: “Giê-xu người Na-xa-rét.” Chúa Giê-xu nói với họ: “Chính Tôi đây.” Giu-đa, kẻ phản Ngài, cũng đứng đó với bọn lính. ⁶ Khi Ngài nói với họ: “Chính Tôi đây,” thì họ lùi lại và té xuống đất. ⁷ Rồi Ngài hỏi họ một lần nữa: “Các ông tìm ai?” Họ lại trả lời: “Giê-xu người Na-xa-rét.” ⁸ Chúa Giê-xu đáp: “Tôi đã nói với các ông là chính Tôi đây. Vậy, nếu các ông tìm Tôi, thì hãy để những người khác đi.” ⁹ Điều này để làm ứng nghiệm lời Ngài đã nói, rằng: “Con không để mất một ai trong những người Cha đã giao cho Con.” ¹⁰ Rồi Si-môn Phi-e-rơ, lúc đó có một thanh gươm, liền rút gươm ra, đánh gãy tay của thầy tế lễ thượng phẩm và chém đứt tai phải của anh nầy. Đây tớ đó tên là Man-chu. ¹¹ Chúa Giê-xu bảo Phi-e-rơ: “Hãy nạp gươm anh vào vỏ! Chén mà Cha đã ban cho, Thầy lại không uống sao?” ¹² Vậy, toán lính và viên chỉ huy, cùng với các cảnh vệ người Do Thái, bắt Chúa Giê-xu và trói Ngài lại. ¹³ Trước tiên, họ dẫn Ngài đến An-ne, vì ông này là cha vợ của Cai-phe, thầy thượng tế đương nhiệm của năm đó. ¹⁴ Cai-phe chính là người đã cho những người Do Thái lời khuyên rằng nên để một người chết vì toàn dân. ¹⁵ Si-môn Phi-e-rơ đi theo sau Chúa Giê-xu, và một môn đồ khác cũng vậy. Môn đồ đó quen biết với thầy thượng tế, nên đã vào bên trong sân của thầy thượng tế cùng với Chúa Giê-xu. ¹⁶ Nhưng Phi-e-rơ thì đứng bên ngoài cửa. Vậy nên môn đồ quen biết với thầy tế lễ thượng phẩm đó đi ra nói với cô đầy tớ giữ cửa, rồi đem Phi-e-rơ vào. ¹⁷ Cô đầy tớ nói với Phi-e-rơ: “Chẳng phải ông cũng là một trong những môn đồ của người này sao?” Phi-e-rơ chối: “Đâu có.” ¹⁸ Lúc ấy, có các đầy tớ và cảnh vệ đứng đó; vì trời lạnh, họ đốt một đồng lửa than để sưởi ấm. Phi-e-rơ cũng đứng đó với họ, và cũng đang sưởi ấm. ¹⁹ Thầy thượng tế hỏi Chúa Giê-xu về môn đồ Ngài và sự dạy dỗ của Ngài. ²⁰ Chúa Giê-xu trả lời ông ta: “Tôi đã giảng dạy công khai trước thiên hạ; Tôi luôn dạy dỗ trong nhà hội và trong đền thờ nơi mọi người Do Thái nhóm họp lại. Tôi chưa phát biểu điều gì lên lút cả. ²¹ Sao ông lại hỏi Tôi? Hãy hỏi những người đã nghe Tôi để biết Tôi nói gì. Những người ấy biết các lời Tôi phát biểu.” ²² Khi Chúa Giê-xu nói như vậy thì một trong các cảnh vệ đứng gần đó dùng tay đánh Ngài và hỏi: “Mày dám trả lời thầy thượng tế kiểu đó sao?” ²³ Chúa Giê-xu đáp: “Nếu Tôi nói gì xúc phạm thì cứ chỉ rõ ra Tôi quấy chỗ nào. Còn nếu Tôi trả lời phải, thì sao anh đánh Tôi?” ²⁴ Rồi An-ne sai giải Chúa Giê-xu vẫn đang bị trói đến thầy thượng tế Cai-phe. ²⁵ Lúc bấy giờ, Phi-e-rơ đang đứng sưởi ấm. Những người kia nói với ông: “Chẳng phải anh cũng là một trong những môn đồ của y sao?” Ông liền chối, rằng: “Làm gì có.” ²⁶ Một trong những đầy tớ của thầy thượng tế, là bà con với người bị Phi-e-rơ chém đứt tai, nói: “Bộ tôi không thấy ông ở trong vườn với y sao?” ²⁷ Phi-e-rơ lại chối một lần nữa, tức thì gà gáy. ²⁸ Rồi họ dẫn Chúa Giê-xu từ chỗ Cai-phe đến dinh tổng đốc. Lúc đó là buổi sáng sớm. Họ không vào trong dinh để khỏi bị ô uế và để có thể ăn Lễ Vượt Qua. ²⁹ Vì vậy, Phi-lát đi ra gặp họ và hỏi “Các ông cáo người này tội gì?” ³⁰ Họ trả lời ông ta: “Nếu y không phải là tên gian ác thì chúng tôi không nộp cho quan làm gì.” ³¹ Vì thế, Phi-lát nói với họ: “Các Chính các ông cứ đem anh ta đi và xử theo luật của các ông ấy.” Người Do Thái đáp lại ông ta: “Chúng tôi không được phép xử tử bất cứ ai.” ³² Họ nói vậy để ứng nghiệm lời Chúa Giê-xu đã nói, tức lời Ngài cho biết Ngài sẽ chết cách nào. ³³ Vậy là Phi-lát vào lại trong dinh và gọi Chúa Giê-xu đến. Ông ta hỏi Ngài: “Có phải anh là vua dân Do Thái không?” ³⁴ Chúa Giê-xu đáp: “Tự ý ông hỏi Tôi như vậy, hay có ai khác bảo ông hỏi?” ³⁵ Phi-lát trả lời: “Tôi có phải là người Do Thái đâu? Chính dân tộc anh và các trưởng tế đã giao anh cho tôi kia mà. Anh đã làm gì vậy?” ³⁶ Chúa Giê-xu đáp: “Vương quốc của Tôi không thuộc về trần gian này. Nếu vương quốc của Tôi thuộc về trần gian, thì tôi tớ của Tôi sẽ chiến đấu để Tôi không bị nộp cho người Do Thái. Thực sự thì vương quốc của Tôi không từ hạ giới.” ³⁷ Phi-lát hỏi Ngài: “Vậy, anh là vua sao?” Chúa Giê-xu đáp: “Chính ông nói Tôi là vua. Lý do Tôi sinh ra, và lý do Tôi đã vào trần gian, ấy là để Tôi xác chứng cho chân lý. Người nào thuộc về chân lý thì nghe tiếng Tôi.” ³⁸ Phi-lát hỏi Ngài: “Chân lý là gì?” Nói xong, ông ta lại đi ra gặp người Do Thái và nói với họ: “Tôi chẳng thấy anh này phạm tội nào cả. ³⁹ Theo thông lệ của các ông thì tôi sẽ phóng thích cho các ông một người tù vào dịp Lễ Vượt Qua. Vậy các ông có muốn tôi tha Vua của người Do Thái cho các ông

không?”⁴⁰ Vậy là họ la lên: “Đừng tha gã này, mà hãy tha Ba-ra-ba”. Mà Ba-ra-ba lại là một tên cướp.

John 18:1

Thung lũng Kết-rôn
Một thung lũng ở Giê-ru-sa-lem phân cách giữa Đền thờ trên Núi và Núi Ô-li-ve

John 18:4

Các người tìm ai
“Các người đang tìm ai?”

Chính ta đây
Ở đây, từ “người đó” không có trong bản gốc, nhưng đó là ngụ ý. Tham khảo cách dịch: “Ta chính là người đó” hoặc “Ta chính là người ấy”

John 18:6

Chính ta đây
Ở đây, từ “người đó” không có trong bản gốc, nhưng đó là ngụ ý. Tham khảo cách dịch: “Ta chính là người đó” hoặc “Ta chính là người ấy”

John 18:8

Ta là người đó
Từ “người” ở đây không có trong bản văn gốc, nhưng có ngụ ý.

John 18:10

Man-chu
Man-chu là một đầy tớ nam của thầy tế lễ thượng phẩm.

Vào vỏ
Vỏ bọc cho dao hoặc kiếm sắc nhọn để nó không cắt nhầm phải người chủ mang nó.

Chén
Có thể nói đến: 1) những khổ nạn mà Chúa Giê-xu phải nhận lấy (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc 2) cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời mà Chúa Giê-xu phải trải qua để cứu chuộc dân Ngài.

Ta lại không uống sao?
Chúa Giê-xu đưa ra câu hỏi này để nhấn mạnh rằng Ngài thực sự phải chịu khổ nạn. Tham khảo cách dịch: “Ta phải uống chén đó”

Chén mà Cha đã ban cho Ta, Ta lại không uống sao?
Đức Chúa Cha đã trao cho Chúa Giê-xu, là Đức Chúa Con, “chén” để uống, chén này chứa đựng sự đau khổ và sự chết trên thập tự.

Cha
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

John 18:15

Môn đồ khác. Bấy giờ, môn đồ này
Đây chính là sứ đồ Giảng, tác giả sacshh Tin Lành này.

John 18:17

Chẳng phải ông cũng là một trong số những môn đồ của người này sao?
Tham khảo cách dịch: “Ông là một trong số môn đồ của người này”

John 18:19

Thầy tế lễ thượng phẩm
Đây chính là Cai-phe

Nói rõ cho cả thiên hạ
Chúa Giê-xu đã tiến hành chức vụ của Ngài cách công khai.

Những người này
Những người nghe Chúa Giê-xu giảng

John 18:22

Đây là cách người trả lời thầy tế lễ thượng phẩm sao?
Tham khảo cách dịch: “Người không được phép trả lời thầy tế lễ thượng phẩm như vậy”

Chỉ ra chỗ sai
“cho ta biết ta đã nói gì sai”

Nếu ta đã trả lời đúng, tại sao các người lại đánh ta?
“Nếu ta đã thành thật trả lời, các người không nên đánh ta”

John 18:28

Nếu người này không phải là kẻ làm ác, thì chúng tôi đã không nộp người cho quan
“Người này chính là kẻ làm ác nên chắc chắn chúng tôi phải giải người đến cho quan trừng trị”

Nộp
Từ “nộp” có nghĩa là giao nộp cho kẻ thù.

John 18:36

Vương quốc của Ta không thuộc về thế gian này
Có thể có nghĩa 1) "Vương quốc của Ta không
nằm trong thế gian này" (UDB) hoặc 2) "Ta
không cần thế gian cho phép Ta làm vua cai trị
chúng" hoặc "Quyền làm vua của Ta không đến
từ thế gian này"

để ta không bị giao nộp cho người Do thái
Tham khảo: "và sẽ ngăn giới lãnh đạo Do Thái
bắt Ta"

Tiếng Ta

Tham khảo: "những lời Ta nói" hoặc "Ta"

John 18:38

Lẽ thật là gì?

"Chẳng ai có thể biết điều gì là thật cả!"

Chapter 19

¹ Rồi Phi-lát bắt Chúa Giê-xu và đánh đòn Ngài. ² Bọn lính làm một mào miện bằng gai đội lên đầu Chúa Giê-xu, và lấy áo choàng màu tía mặc cho Ngài. ³ Họ đến bên Ngài, tâu: “Kính chào Vua dân Do Thái!” rồi dùng tay đánh Ngài. ⁴ Một lần nữa Phi-lát lại đi ra nói với dân chúng: “Này, tôi đưa anh ta ra để các ông biết rằng tôi chẳng thấy anh ta có tội gì.” ⁵ Chúa Giê-xu đi ra, đầu đội mào gai, mình mặc áo tía. Phi-lát nói với họ: “Này, anh ta đây!” ⁶ Khi các trưởng tế và cảnh vệ thấy Chúa Giê-xu, họ la lớn: “Hãy đóng đinh hắn, hãy đóng đinh hắn trên cây thập hình!” Phi-lát bảo họ: “Mấy người hãy tự đem anh ấy đi mà đóng đinh, vì tôi không thấy anh ta có tội gì cả.” ⁷ Người Do Thái đáp lại Phi-lát: “Chúng tôi có luật và chiếu theo luật đó hắn phải chết vì hắn tự nhận mình là Con Đức Chúa Trời.” ⁸ Khi Phi-lát nghe họ phát biểu như vậy thì ông ta càng thêm sợ hãi; ⁹ ông ta trở vào dinh một lần nữa và hỏi Chúa Giê-xu: “Anh xuất thân từ đâu?” Nhưng Chúa Giê-xu không trả lời ông ta. ¹⁰ Phi-lát nói với Ngài: “Anh không trả lời tôi à? Anh không biết là tôi có quyền phóng thích anh, và cũng có quyền đóng đinh anh trên cây thập hình sao?” ¹¹ Chúa Giê-xu đáp lại ông ta: “Ông chẳng có quyền gì đối với Tôi nếu từ trên cao không ban quyền đó cho ông. Cho nên kẻ nộp Tôi cho ông phạm tội nặng hơn.” ¹² Nghe Ngài đáp lại như vậy, Phi-lát tìm cách phóng thích Ngài, nhưng người Do Thái la lớn, rằng: “Nếu ngài thả y thì ngài không phải là bạn của Sê-sa: Ai tự xưng mình là vua tức nói nghịch với Sê-sa.” ¹³ Khi Phi-lát nghe vậy thì ông ta đưa Chúa Giê-xu ra ngoài và ngồi vào ghế xử án tại chỗ gọi là Ba-vê, tiếng Hy-bá gọi là Ga-ba-tha. ¹⁴ Lúc đó là ngày chuẩn bị cho Lễ Vượt Qua, vào khoảng giờ thứ sáu. Phi-lát nói với người Do Thái: “Này, vua của các ông đây!” ¹⁵ Họ la lớn lên: “Hãy tống khứ hắn đi, hãy tống khứ hắn đi; hãy đóng đinh hắn trên cây thập hình!” Phi-lát hỏi họ: “Tôi sẽ đóng đinh vua các người sao?” Các trưởng tế đáp: “Chúng tôi không có vua nào khác ngoài Sê-sa.” ¹⁶ Vậy là Phi-lát giao Chúa Giê-xu cho họ để đóng đinh Ngài. ¹⁷ Họ dẫn Chúa Giê-xu và Ngài đi ra, tự mình vác cây thập hình đến nơi có tên là Cái Sọ, trong tiếng Hy-bá gọi là Gô-gô-tha. ¹⁸ Họ đóng đinh Chúa Giê-xu ở đó, cùng với hai người khác, mỗi bên một người, còn Chúa Giê-xu ở giữa. ¹⁹ Phi-lát cũng viết một tấm bảng rồi gắn lên cây thập hình. Trên đó có dòng chữ: GIÊ-XU NA-XA-RÉT, VUA DÂN DO THÁI. ²⁰ Có nhiều người Do Thái đọc được tấm bảng này vì nơi Chúa Giê-xu bị đóng đinh ở gần thành phố. Bảng được viết bằng tiếng Hy-bá, La-tinh và Hy Lạp. ²¹ Các trưởng tế người Do Thái nói với Phi-lát: “Xin đừng viết là ‘Vua dân Do Thái,’ nhưng hãy viết: ‘Y nói: Ta là vua dân Do Thái.’” ²² Phi-lát đáp: “Lời tôi viết thì tôi đã viết rồi.” ²³ Sau khi quân lính đóng đinh Chúa Giê-xu vào cây thập hình rồi, thì chúng lấy y phục của Ngài chia làm bốn phần, mỗi đứa một phần; chúng cũng lấy áo dài của Ngài. Áo dài này là một tấm vải liền từ trên xuống dưới, không có đường may. ²⁴ Vậy nên họ nói với nhau: “Đừng xé áo ra, nhưng hãy bắt thăm xem ai được.” Việc xảy ra như vậy để lời Kinh thánh này được ứng nghiệm: “Họ chia nhau y phục tôi, bắt thăm lấy áo dài tôi.” ²⁵ Chính bọn lính làm chuyện này. Mẹ Chúa Giê-xu, chị của mẹ Ngài, tức Ma-ri vợ của Co-lê-ô-ba, và Ma-ri Ma-đo-len— các phụ nữ này đứng cạnh cây thập hình của Chúa Giê-xu. ²⁶ Khi Chúa Giê-xu thấy mẹ mình và môn đồ mà Ngài yêu đứng cạnh đó, thì Ngài nói với mẹ: “Thưa bà, đó là con bà!” ²⁷ Rồi Ngài nói với môn đồ kia: “Này anh, đó là mẹ anh!” Từ giờ đó, môn đồ ấy đem bà về nhà mình. ²⁸ Sau việc này, Chúa Giê-xu biết rằng mọi việc đã hoàn tất, nên, để lời Kinh Thánh được ứng nghiệm, Ngài nói: “Tôi khát nước.” ²⁹ Ở đó có một cái bình chứa đầy giấm, nên họ lấy một miếng bọt biển nhúng đầy giấm dính vào cành bài hương, rồi đưa đến miệng Ngài. ³⁰ Nếm giấm ấy xong, Chúa Giê-xu nói: “Xong rồi!” Rồi Ngài gục đầu xuống, trút linh hồn. ³¹ Hôm ấy là ngày chuẩn bị, và sợ các thầy vẫn còn treo trên cây thập hình trong ngày Sa-bát (vì ngày Sa-bát đó rất quan trọng), nên người Do Thái yêu cầu Phi-lát cho đánh gãy ống chân những người bị xử tử, và hạ xác họ xuống. ³² Vậy, lính đến đánh gãy ống chân của người thứ nhất, rồi người thứ hai, tức những người bị đóng đinh cùng với Chúa Giê-xu. ³³ Khi đến chỗ Chúa Giê-xu, họ thấy Ngài đã chết rồi, nên không đánh gãy chân Ngài. ³⁴ Nhưng có một tên lính lấy giáo đâm ngang sườn Ngài, tức thì máu và nước trào ra. ³⁵ Chính nhân chứng tận mắt làm chứng về việc này, và lời chứng của người đó là xác thực. Anh biết những gì mình nói là thật, để các người cũng tin. ³⁶ Những điều nầy xảy ra để làm ứng nghiệm lời Kinh Thánh, rằng: “Chẳng một xương nào của Ngài sẽ bị gãy.” ³⁷ Lại có lời Kinh thánh nầy nữa: “Họ sẽ nhìn xem người mà mình đã đâm.” ³⁸ Sau những việc này, Giô-sép người A-ri-ma-thê, một môn đồ nhưng âm thầm theo Chúa Giê-xu vì sợ người Do Thái, đến xin Phi-lát cho nhận thi hài của Chúa Giê-xu. Phi-lát chấp thuận. Vậy, Giô-sép đến và mang thi

hài của Ngài đi. ³⁹ Ni-cô-đem cũng đến; ông là người trước đây đã gặp Chúa Giê-xu trong ban đêm. Ông đem theo khoảng một trăm cân mộc được trộn với lô hội. ⁴⁰ Họ lấy thi hài của Chúa Giê-xu và dùng vải lanh tẩm thuốc thơm quấn lại như phong tục liệm xác của người Do Thái. ⁴¹ Tại nơi Chúa Giê-xu bị đóng đinh có một khu vườn; và trong khu vườn đó có một ngôi mộ mới, chưa chôn ai. ⁴² Vì hôm ấy là ngày chuẩn bị của người Do Thái, và ngôi mộ ấy ở gần, nên họ đã đặt Chúa Giê-xu vào đó.

John 19:1

Vạn tuế, vua dân Do Thái
Cách chào “vạn tuế” và tay giơ lên cao chỉ được dùng cho Sê-sa. Trong khi những tên lính dùng “mũ miên” và “áo choàng tím” để chế nhạo Chúa Giê-xu, họ không hề nhận ra rằng Ngài là một vị vua thực sự.

John 19:4

ương miện bằng gai và áo choàng màu tím
Vương miện và áo choàng màu tím là những thứ chỉ có vua mặc. Xem [JHN19:01](#)

John 19:7

người này phải chết bởi vì người đã tự cho mình là Con Đức Chúa Trời
Chúa Giê-xu bị nhận hình phạt tử hình bằng cách bị đóng đinh vì Ngài xưng mình là “Con Đức Chúa Trời.”

Con Đức Chúa Trời
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Chúa Giê-xu.

Người từ đâu đến?
“Người từ đâu đến?” Phi-lát đang tra hỏi về nhân dạng của Chúa Giê-xu. Văn hóa của bạn có thể có cách riêng để hỏi về thông tin cơ bản của một người.

John 19:10

Người không nói gì với ta sao?
Phi-lát bày tỏ sự ngạc nhiên vì Chúa Giê-xu không hề nắm bắt cơ hội để bào chữa cho mình. “Hãy trả lời Ta”

Ông không có quyền gây bất lợi cho Ta nếu ông không được ban cho quyền đó từ trên
Tham khảo: “Người chỉ có quyền gây bất lợi cho Ta vì quyền đó được ban cho người”

Nộp
Từ “nộp” có nghĩa là giao nộp cho kẻ thù, như khi Giu-đa nộp Chúa Giê-xu cho giới lãnh đạo Do Thái.

John 19:12

Tự xưng là vua
Tuyên rằng mình là vua

Đem Chúa Giê-xu ra
Sai lính đem Chúa Giê-xu ra trình diện trước đám đông

Ngôi xuống
Những người quan trọng thì được ngồi trong khi những người không có vai vế phải đứng

Chỗ xử án
Một chiếc ghế riêng biệt để người quan trọng ngồi khi người đang xử án. Văn hóa ở bạn có thể có cách riêng để mô tả hành động này.

Chỗ Lát Đá
Một cái bực đá đặc biệt nơi chỉ có những người quan trọng mới được phép đi trên đó. Có thể ở bạn có những nơi đặc biệt như vậy.

Hê-bơ-rơ
Từ này nói đến tiếng Hê-bơ-rơ mà người ta dùng.

John 19:14

Người Do Thái
Từ này có nghĩa là “những nhà lãnh đạo Do Thái”

Chúng tôi không có vua nào khác, ngoài Sê-sa
Tham khảo: “Sê-sa là vua duy nhất của chúng tôi”

John 19:19

La-tinh
Đây là ngôn ngữ của chính quyền La Mã.

John 19:25

Môn đồ Ngài yêu thương
Giăng, tác giả của sách Tin Lành này

Thưa bà, hãy xem, đây là con của bà
Tham khảo cách dịch: “Thưa bà, hãy xem người này như con của mình”

Đây là mẹ người
Tham khảo cách dịch: “Hãy xem người đàn bà
này là mẹ người”

John 19:28

Giấm
Một thức uống từ nho, giữ được men trong một
thời gian dài.

Họ đặt
Bọn lính La-mã đặt

Miếng bọt biển
Một vật nhỏ có khả năng thấm hút và giữ được
nhiều chất lỏng.

Trút linh hồn mình
Chúa Giê-xu giao phó linh hồn mình cho Đức
Chúa Trời và để cho thân thể mình chết đi.

John 19:31

Ngày Chuẩn Bị
Thời gian trước lễ Vượt Qua, khi thức ăn đã
được chuẩn bị

John 19:34

Người đã chứng kiến việc này
Câu này tách biệt với câu chuyện. Ở đây, người
viết (sử đồ Giảng) đang cho chúng ta biết rằng
ông đã có mặt tại đó và chúng ta có thể tin
tuởng nơi những điều ông đã viết.

John 19:36

Chẳng một xương nào của Ngài sẽ bị gãy
Tham khảo: “Sẽ không ai đánh gãy xương
Ngài.”

John 19:38

Giô-sép người A-ri-ma-thê
“Giô-sép đến từ thành A-ri-ma-thê”

Vì sợ người Do Thái
“vì sợ những nhà lãnh đạo Do Thái”

Ni-cô-đem
Xem cách bạn dịch tên này trong Giảng 03:01

Nhựa thơm với lô hội
Những chất tẩm ướp được dùng để ướp xác
một người chuẩn bị đi chôn.

Một trăm
“100”

lít
Một “lít” thì có khối lượng khoảng bằng
31gram.

Chapter 20

¹ Sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần, lúc trời còn tối, Ma-ri Ma-đo-len đến mộ; cô thấy tảng đá đã được lăn đi khỏi ngôi mộ. ² Vậy, cô chạy đi gặp Si-môn Phi-e-rơ cùng môn đồ kia, là người Chúa Giê-xu yêu, và nói: “Người ta đã dời Chúa khỏi mộ, không biết họ để Ngài ở đâu?” ³ Phi-e-rơ và môn đồ kia bước ra đi đến mộ. ⁴ Cả hai người cùng chạy; môn đồ kia chạy nhanh hơn Phi-e-rơ và đến mộ trước. ⁵ Anh cúi xuống nhìn vào và thấy các mảnh vải lạnh nằm đó, nhưng không bước vào bên trong. ⁶ Si-môn Phi-e-rơ đến sau anh, bước vào mộ. Ông thấy vải lạnh nằm đó, ⁷ và cả khăn quăn đầu Ngài nữa. Tắm khăn không nằm chung với vải lạnh, nhưng được quăn lại đặt riêng một chỗ. ⁸ Rồi môn đồ kia, tức người đã đến mộ trước, cũng vào theo; anh thấy và tin. ⁹ Vì cho đến lúc đó họ vẫn chưa hiểu Kinh Thánh dạy rằng Chúa Giê-xu phải từ cõi chết sống lại. ¹⁰ Rồi hai môn đồ lại trở về nhà. ¹¹ Nhưng Ma-ri thì đứng bên ngoài mộ mà khóc; khi khóc, cô cúi xuống nhìn vào trong mộ. ¹² Cô thấy hai thiên sứ mặc áo trắng đang ngồi, một ở phía đầu, một ở phía chân, chỗ đặt thi thể của Chúa Giê-xu. ¹³ Hai thiên sứ hỏi cô: “Chị kia, sao chị khóc?” Cô trả lời họ: “Vì người ta đã đem Chúa tôi đi mất, và tôi không biết họ đặt Ngài ở đâu.” ¹⁴ Khi nói như vậy, cô quay lại và thấy Chúa Giê-xu đứng đó, nhưng không biết đó là Chúa Giê-xu. ¹⁵ Chúa Giê-xu nói với cô: “Chị kia, sao chị khóc? Chị tìm ai?” Tưởng đó là người làm vườn, nên cô đáp lại: “Thưa ông, nếu ông đã dời Ngài đi, xin cho tôi biết ông để Ngài ở đâu, rồi tôi sẽ đến đem về.” ¹⁶ Chúa Giê-xu gọi cô: “Ma-ri.” Cô quay lại và thưa với Ngài bằng tiếng A-ram: “Ra-bi,” nghĩa là: “Thầy”. ¹⁷ Chúa Giê-xu nói với cô: “Đừng chạm vào Thầy, vì Thầy chưa lên cùng Cha; nhưng hãy đi đến các anh em của chị và nói với họ rằng Thầy sẽ lên cùng Cha Thầy và Cha của anh em, Chúa của Thầy và Chúa của anh em.” ¹⁸ Ma-ri Ma-đo-len đi nói với các môn đồ rằng: “Tôi đã thấy Chúa,” và cho biết Ngài đã nói các lời đó với cô. ¹⁹ Vào tối ngày hôm đó, tức ngày thứ nhất trong tuần, trong khi các cửa chỗ các môn đồ đều đóng vì sợ những người Do Thái, thì Chúa Giê-xu đến đứng ngay giữa họ, rồi Ngài nói với họ: “Bình an cho anh em.” ²⁰ Khi nói xong, Ngài cho họ xem hai tay và sườn của mình. Khi các môn đồ thấy Chúa, họ đều vui mừng. ²¹ Chúa Giê-xu lại nói với họ: “Bình an cho anh em. Như Cha đã sai phái Thầy thế nào thì Thầy cũng sai phái anh em thế ấy.” ²² Khi Chúa Giê-xu nói lời này, Ngài hà hơi trên họ và bảo: “Hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh. ²³ Anh em tha tội cho ai thì tội của họ được tha; còn anh em cầm tội ai lại thì tội họ bị cầm lại.” ²⁴ Tô-ma, một trong mười hai môn đệ, được gọi là Đi-đim, không có mặt với các môn đồ khi Chúa Giê-xu đến. ²⁵ Các môn đồ khác sau đó nói với ông: “Chúng tôi đã thấy Chúa.” Ông đáp lại họ: “Nếu tôi không thấy dấu đinh trên tay Ngài, không đặt ngón tay tôi vào dấu đinh, không chạm tay tôi vào sườn của Ngài, thì tôi không tin.” ²⁶ Tám ngày sau các môn đồ lại ở trong nhà, có Tô-ma ở đó với họ. Trong khi các cửa đều đóng, thì Chúa Giê-xu đến đứng giữa họ, và nói: “Bình an cho anh em.” ²⁷ Rồi Ngài bảo Tô-ma: “Hãy đặt ngón tay anh vào đây, và xem bàn tay Thầy; cũng hãy lấy tay anh đặt vào sườn Thầy đây; đừng vô tin nhưng hãy tin.” ²⁸ Tô-ma đáp lại Ngài, rằng: “Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi.” ²⁹ Chúa Giê-xu nói với ông: “Bởi vì anh đã thấy Thầy, nên anh tin. Phước cho những người chưa thấy mà tin.” ³⁰ Chúa Giê-xu còn làm nhiều dấu lạ khác trước mặt các môn đồ mà không được ghi chép trong sách này; ³¹ nhưng các việc này được ghi lại để các người tin rằng Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế, Con Đức Chúa Trời, và để khi các người tin thì nhờ danh Ngài mà được sự sống.

John 20:1

Ngày thứ nhất trong tuần lễ
Tham khảo cách dịch: “ngày Chúa Nhật”

Môn đồ Chúa Giê-xu yêu
Dường như đây là cụm từ mà Giảng dùng để
gọi chính mình trong sách này.

Họ đã lấy
“Ai đó đã lấy”

John 20:3

Những môn đồ khác
Dường như Giảng đang thể hiện sự khiêm tốn
qua việc gọi chính mình theo cách này hơn là
nêu rõ tên mình ra.

Vải liệm

Đây là những vải dùng cho việc chôn cất được dùng để quấn xác Chúa Giê-xu.

John 20:6

Những miếng vải liệm

Xem cách bạn đã dịch từ “những miếng vải liệm” trong Giăng 20:3-5

Miếng vải che mặt

Một miếng vải nhỏ được dùng riêng để lau mồ hôi trên mặt những cũng được dùng để che phủ mặt của người chết.

John 20:8

Những môn đồ khác

Đường như Giăng đang thể hiện sự khiêm tốn bằng cách gọi chính mình theo cách này hơn là nêu rõ tên mình ra.

Người nhìn thấy nó

Phi-e-rơ nhìn thấy ngôi mộ

John 20:14

Đem Ngài đi

Từ “Ngài” chỉ về thân xác của Chúa Giê-xu.

John 20:16

Ra-bu-ni

Trong tiếng Hê-bo-rơ, từ “Ra-bu-ni” là từ địa phương của bà Ma-ri, cũng có nghĩa tương tự như ra-bi hoặc là thầy và được gọi là tiếng A-ram.

Các anh em

Chúa Giê-xu dùng từ “các anh em” để nói đến các môn đồ Ngài.

Ta sẽ lên cùng Cha ta và Cha của các con, Chúa ta và Chúa của các con

Chúa Giê-xu đã sống lại từ cõi chết và báo trước rằng Ngài sẽ trở về trời, về bên Cha Ngài, là Đức Chúa Cha.

Cha Ta và Cha của các con

Đây là những danh hiệu quan trọng mô tả mối quan hệ giữa Chúa Giê-xu và Đức Chúa Trời, và giữa những tín hữu và Đức Chúa Trời.

John 20:19

Ngày hôm đó, ngày thứ nhất trong tuần

Nói về ngày Chúa Nhật

Bình an cho các con

Đây là lời chào thông thường

Ngài cho họ thấy tay và hông mình

“Ngài cho họ thấy những vết thương nơi tay và hông của mình”

John 20:21

Bình an cho các con

Xem ghi chú trong Giăng 20:19

Như Cha đã sai ta thế nào thì ta cũng sai các người thế

ấy...và phán: “Hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh

Đức Chúa Cha sai Đức Chúa Con là Đấng sai những tín hữu trong quyền năng của Đức Chúa Thánh Linh.

Cha

Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.

Tội của các người sẽ được tha

“Đức Chúa Trời sẽ tha thứ tội của các người”

Tội của người ấy sẽ bị cầm lại

“Đức Chúa Trời sẽ không tha thứ”

John 20:24

Đi-dim

Xem các bản đã dịch tên này trong Giăng 11:15

Sau đó, các môn đồ đã thuật lại với ông

Từ “ông” ở đây chỉ về Thô-ma

Nếu tôi không thấy...sườn của Ngài, thì tôi sẽ không tin

“Tôi sẽ chỉ tin nếu tôi thấy...sườn Ngài”

Trong tay Ngài

Từ “Ngài” ở đây chỉ về Chúa Giê-xu

John 20:26

Các môn đồ của Ngài lại

Từ “của Ngài” ở đây chỉ về Chúa Giê-xu

Bình an cho các con

Xem ghi chú trong Giăng 20:19

Vô tín

“không tin” hoặc “không có niềm tin”

John 20:28

Con đã tin

Tham khảo cách dịch: “con đã tin rằng ta còn sống”

Những người không thấy

Tham khảo cách dịch: “những người không chứng kiến ta đương còn sống”

John 20:30

Phép lạ

Từ này nói đến những phép lạ được dùng như những dấu chỉ hoặc bằng chứng cho thấy rằng Đức Chúa Trời là Đấng đầy năng quyền và cầm quyền trên cả vạn vật.

Con Đức Chúa Trời

Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Chúa Giê-xu.

Sự sống trong danh Ngài

Tham khảo cách dịch: “anh em có thể nhờ Chúa Giê-xu mà được sự sống”

Sự sống

Từ này nói đến sự sống thuộc linh

Chapter 21

¹ Sau các việc này, Chúa Giê-xu lại tỏ mình ra cho các môn đồ tại Biển Ti-bê-ri-át; Ngài tỏ mình ra như thế này: ² Si-môn Phi-e-rơ đang có mặt với Thô-ma, gọi là Đi-đim; Na-tha-na-ên, người Ca-na trong xứ Ga-li-lê; các con trai của Xê-bê-đê; và hai môn đồ khác của Ngài. ³ Si-môn Phi-e-rơ nói với họ: “Tôi đi đánh cá đây.” Họ đáp lại ông: “Chúng tôi cũng sẽ đi với anh.” Họ ra đi, xuống thuyền, nhưng cả đêm đó họ không bắt được gì. ⁴ Khi trời rạng sáng, Chúa Giê-xu đứng trên bãi biển, nhưng các môn đồ không nhận ra đó là Chúa Giê-xu. ⁵ Chúa Giê-xu hỏi họ: “Này các chú, có gì ăn không?” Họ trả lời Ngài: “Không.” ⁶ Ngài bảo họ: “Hãy quăng lưới bên phải thuyền, thì các chú sẽ thấy cá.” Họ quăng lưới như Ngài bảo, nhưng không thể kéo lưới lên vì có rất nhiều cá. ⁷ Môn đồ Chúa Giê-xu yêu nói với Phi-e-rơ: “Chúa đó.” Khi Si-môn Phi-e-rơ nghe đó là Chúa, thì ông lấy áo ngoài khoác lên mình (vì lúc đó ông ăn mặc rất sơ sài) rồi nhảy xuống biển. ⁸ Các môn đồ kia theo vào bờ trên thuyền (vì họ không ở xa bờ, chỉ cách khoảng một trăm mét thôi), và họ kéo theo chiếc lưới đầy cá. ⁹ Khi lên bờ, họ thấy tại đó có đám lửa than với cá đang nướng ở trên, và có bánh nữa. ¹⁰ Chúa Giê-xu bảo họ: “Hãy đem đến đây một ít cá mà anh em mới bắt đó.” ¹¹ Khi ấy Phi-e-rơ đi lên và kéo lưới vào bờ, đầy ắp cá, có đến một trăm năm mươi ba con; mặc dù có nhiều cá như vậy, nhưng lưới không bị rách. ¹² Chúa Giê-xu nói với họ: “Hãy lại ăn sáng”. Không một môn đồ nào dám hỏi: “Ngài là ai?” Họ biết đó là Chúa. ¹³ Chúa Giê-xu đến lấy bánh và cá đưa cho họ. ¹⁴ Đây là lần thứ ba Chúa Giê-xu bày tỏ mình cho các môn đồ sau khi Ngài từ cõi chết sống lại. ¹⁵ Sau khi họ ăn sáng xong, Chúa Giê-xu hỏi Si-môn Phi-e-rơ: “Này, Si-môn, con Giô-na, anh có yêu Thầy hơn những người này chẳng?” Phi-e-rơ đáp: “Vâng, có, thưa Chúa; Ngài biết rằng tôi yêu Ngài.” Chúa Giê-xu nói với ông: “Hãy chăm nuôi các chiên con của Thầy.” ¹⁶ Ngài lại hỏi ông lần thứ hai: “Này, Si-môn, con Giô-na, anh có yêu Thầy không?” Phi-e-rơ trả lời Ngài: “Vâng, có, thưa Chúa; Ngài biết rằng tôi yêu Ngài.” Chúa Giê-xu nói với ông: “Hãy chăn chiên của Thầy.” ¹⁷ Ngài lại hỏi ông lần thứ ba: “Này, Si-môn, con Giô-na, anh có yêu Thầy không?” Phi-e-rơ buồn rầu vì Chúa Giê-xu đã hỏi mình đến ba lần: “Anh có yêu Thầy không?” Ông thưa với Ngài: “Lạy Chúa, Ngài biết hết mọi việc; Ngài biết rằng tôi yêu Ngài.” Chúa Giê-xu nói với ông: “Hãy chăm nuôi chiên của Thầy.” ¹⁸ Thầy nói thật với anh, khi anh còn trẻ, anh tự mình mặc đồ và muốn đi đâu cũng được; nhưng khi anh đã già thì anh sẽ đưa tay ra để người khác mặc đồ cho mình và đưa mình đến nơi mình không muốn đi.” ¹⁹ Ngài nói điều này để chỉ về cách Phi-e-rơ sẽ chết để tôn vinh Đức Chúa Trời. Nói mấy lời này xong, Ngài bảo ông: “Hãy theo Thầy.” ²⁰ Phi-e-rơ quay lại, thấy môn đồ Chúa Giê-xu yêu đang đi theo sau - đây là người trong bữa ăn tối đã dựa vào ngực Chúa Giê-xu, rồi hỏi: “Thưa Chúa, ai là kẻ phản Ngài?” ²¹ Khi thấy anh, Phi-e-rơ hỏi Chúa Giê-xu: “Thưa Chúa, còn chú này sẽ thế nào?” ²² Chúa Giê-xu đáp: “Nếu Thầy muốn chú ấy đợi cho tới lúc Thầy đến thì can hệ gì đến anh? Anh hãy theo Thầy.” ²³ Vậy là có lời đồn giữa vòng các anh em rằng môn đồ đó sẽ không chết. Nhưng Chúa Giê-xu đâu có nói với Phi-e-rơ rằng môn đồ đó sẽ không chết, mà chỉ nói: “Nếu Thầy muốn chú ấy đợi cho tới lúc Thầy đến thì can hệ gì đến anh” đó thôi. ²⁴ Chính môn đồ ấy làm chứng về những việc này; anh đã ghi chép lại các việc ấy, và chúng ta biết lời chứng của anh là xác thực. ²⁵ Chúa Giê-xu còn làm nhiều việc khác nữa. Nếu cứ ghi chép hết từng việc, thì tôi thiết nghĩ cả thế giới cũng không thể chứa hết những sách được viết ra.

John 21:1

Sau những điều này
Tham khảo: “Một ít lâu sau”

John 21:4

Trời vừa rạng sáng
“trời vừa sáng”

John 21:7

Yêu thương
Từ này nói đến tình yêu của Đức Chúa Trời,
đây là tình yêu tập trung vào lợi ích của người
khác, và ngay cả khi người đó phải hy sinh.
Loại tình yêu này là quan tâm đến người khác,
cho dù họ làm gì đi nữa.

(vì ông đang ở trên)
Đây là thông tin bối cảnh

(vì họ đang ở cách bờ khoảng chừng hai trăm cu-đê, không quá xa)
Đây là thông tin bối cảnh. “chín chục mét”.
Một cu-đê chưa được nửa mét.

Hai trăm cu-đê
"chín mươi mét." Một cu-đê có chiều dài ít hơn nửa mét.

John 21:12

Ăn sáng
Bữa điểm tâm

John 21:15

con yêu Ta chẳng...con yêu Ngài
Từ này nói đến tình yêu của Đức Chúa Trời, đây là tình yêu tập trung vào lợi ích của người khác, và ngay cả khi người đó phải hy sinh. Loại tình yêu này là quan tâm đến người khác, cho dù họ làm gì đi nữa.

Ngài biết rằng con yêu Ngài
Khi Phi-e-rơ trả lời, ông dùng từ “yêu” là từ chỉ về tình yêu anh em, hoặc tình yêu bạn bè hay tình yêu với những người trong gia đình.

Hãy chăm sóc chiên của Ta
Tham khảo cách dịch: “Hãy chăm sóc những người mà ta quan tâm”

Hãy chăn chiên ta
Tham khảo cách dịch: “Hãy chăm sóc những người mà ta quan tâm”

John 21:17

Con yêu Ta chẳng
Lần này khi Chúa Giê-xu đặt câu hỏi này, Ngài dùng từ “yêu” là từ chỉ về tình yêu anh em, hoặc tình yêu bạn bè, hoặc tình yêu với người trong gia đình.

Hãy chăm sóc chiên ta
Tham khảo cách dịch: “Chăm sóc những người mà ta quan tâm”

Quả thật, quả thật
Dịch như trong Giăng 01:49-51

John 21:19

Bấy giờ
Giăng dùng từ này để cho thấy rằng ông đang đưa ra thông tin bối cảnh trước khi tiếp tục câu chuyện.

John 21:20

Yêu thương
Từ này nói đến tình yêu của Đức Chúa Trời, đây là tình yêu tập trung vào lợi ích của người khác, và ngay cả khi người đó phải hy sinh. Loại tình yêu này là quan tâm đến người khác, cho dù họ làm gì đi nữa.

Tại bữa tiệc
Nói đến bữa ăn cuối cùng

Phi-e-rơ thấy người ấy
“người ấy” chỉ về “môn đồ Chúa Giê-xu yêu”

John 21:22

Người ấy đợi
ở đây từ “người ấy” chỉ về “môn đồ Ngài yêu” trong Giăng 21:20

Ta đến
Sự hiện đến lần hai của Chúa Giê-xu, sự trở lại từ trời của Ngài

Có liên hệ gì đến con
Tham khảo cách dịch: “đừng bận tâm về điều đó”

Anh em
Chúa Giê-xu nói đến các môn đồ Ngài là anh em.

Book: Acts

Acts

Chapter 1

¹ Thưa anh Thê-ô-phi-lơ, trong sách trước tôi viết, tôi có thuật lại mọi điều mà Chúa Giê-xu đã bắt đầu làm và dạy ² cho đến ngày Ngài được tiếp lên trời. Việc này xảy ra sau khi thông qua Đức Thánh Linh, Ngài đã truyền một mạng lệnh cho các sứ đồ mà Ngài đã lựa chọn. ³ Sau khi chịu khổ, Ngài đã hiện ra cho họ một cách sống động với nhiều bằng chứng thuyết phục. Trong bốn mươi ngày, Ngài hiện ra với họ và nói những điều về vương quốc của Đức Chúa Trời. ⁴ Khi gặp họ, Ngài dặn họ không được rời khỏi Giê-ru-sa-lem, nhưng phải chờ đợi lời hứa của Đức Chúa Cha, là lời hứa mà vì đó Ngài đã phán, “Thầy nói với anh em ⁵ rằng Giăng làm báp-têm cho anh em bằng nước, nhưng trong vài ngày nữa, anh em sẽ được làm báp-têm bằng Đức Thánh Linh.” ⁶ Khi họp lại với nhau, họ hỏi Ngài: “Thưa Chúa, có phải đây là lúc Ngài sẽ phục quốc cho Y-sơ-ra-ên không?” ⁷ Ngài đáp lời họ: “Anh em không cần phải biết về thời giờ hay kỳ hạn, là việc mà Cha tự quyền định đoạt. ⁸ Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên anh em, anh em sẽ nhận lấy quyền năng và sẽ làm chứng nhân cho Thầy tại Giê-ru-sa-lem, trong cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri và cho đến tận cùng trái đất. ⁹ Khi Chúa Giê-xu phán những lời này xong, đang lúc họ ngược lên trời, thì Ngài được cất lên và một đám mây che khuất Ngài. ¹⁰ Khi họ đang chăm chú nhìn lên trời, đột nhiên, có hai người đàn ông mặc áo trắng tinh đứng cạnh họ. ¹¹ Hai người đó nói rằng: “Hỡi những người Ga-li-lê kia ơi, sao các anh đứng đây mà ngóng lên trời? Giê-xu này, là Đấng đã thăng thiên về trời cũng sẽ trở lại giống như cách các anh đã thấy Ngài lên trời vậy.” ¹² Sau đó, họ quay trở về Giê-ru-sa-lem từ núi Ô-li-ve, cách Giê-ru-sa-lem một ngày đường, tính theo ngày Sa-bát. ¹³ Đến nơi, họ lên phòng cao mà mình đang ở. Họ gồm có Phi-e-rơ, Giăng, Gia-cơ, Anh-rê, Phi-líp, Tho-ma, Ba-thê-lê-mý, Ma-thi-ơ, Gia-cơ con trai A-phê, Si-môn Xê-lốt và Giu-đe, con của Gia-cơ. ¹⁴ Tất cả đều đồng một lòng sốt sắng tiếp tục trong sự cầu nguyện. Trong số đó còn có các phụ nữ, Ma-ri mẹ của Chúa Giê-xu và các em trai của Ngài. ¹⁵ Trong những ngày đó, Phi-e-rơ đứng dậy giữa các anh em mình, chừng 120 người, và nói rằng: ¹⁶ “Anh em ơi, Kinh Thánh cần phải được ứng nghiệm, tức là điều mà Đức Thánh Linh đã phán trước kia bởi miệng của vua Đa-vít về Giu-đa, là kẻ đã dẫn đường cho người ta bắt Chúa Giê-xu. ¹⁷ Vì hắn là một người trong chúng ta và đã nhận phần ích lợi của mình từ chức vụ này.” ¹⁸ (Hiện, người này đã mua một cánh đồng bằng số tiền mà hắn nhận được cho sự gian ác của mình, và tại đó hắn cắm đầu xuống đất, bụng nứt ra, ruột đổ cả ra ngoài. ¹⁹ Tất cả mọi người sống tại Giê-ru-sa-lem đều biết về việc này nên họ gọi cánh đồng đó theo bản ngữ là “Hác-en-đa-ma”, tức là “Cánh Đồng Huyết.”) ²⁰ “Vì trong sách Thi Thiên có chép rằng: ‘Hãy để cánh đồng hắn hoang tàn, và đừng để một ai sống ở đó’; và ‘hãy để người khác tiếp lấy vị trí lãnh đạo của hắn.’” ²¹ Vì vậy, cần phải chọn ra một người từ những người đã đồng hành với chúng ta suốt thời gian mà Chúa Giê-xu còn ở giữa chúng ta, ²² bắt đầu từ lúc Ngài chịu phép báp-têm của Giăng cho đến ngày Ngài được cất lên khỏi chúng ta, và người đó phải là người đã cùng chúng ta chứng kiến sự sống lại của Ngài.” ²³ Họ đề cử ra hai người, đó là Giô-sép gọi là Ba-sa-ba, cũng được gọi là Giúc-tu và một người nữa là Ma-thia. ²⁴ Họ cầu nguyện thưa rằng: “Lạy Chúa, Ngài biết lòng của mọi người, vì thế, xin bày tỏ ai trong hai người này là người mà Ngài lựa chọn ²⁵ để tiếp nhận chức vụ và vị trí sứ đồ của Giu-đa, là kẻ đã phạm tội và chết!” ²⁶ Họ bắt thăm để chọn; thăm trúng nhằm Ma-thia và ông được kể vào hàng mười một sứ đồ.

Acts 1:1

Câu Liên kết:
Lu-ca giải thích lý do ông viết sách này cho Thê-ô-phi-lơ.

Sách trước
Sách trước là sách Phúc âm Lu-ca.

Thưa ngài Thê-ô-phi-lơ
Lu-ca viết sách này cho một người tên là Thê-ô-phi-lơ. Dùng từ “thưa” vì Lu-ca đang gọi ông. Một số bản dịch sử dụng cách gọi trong văn hóa của họ và viết “kính gửi Thê-ô-phi-lơ” ở đầu câu. Thê-ô-phi-lơ có nghĩa là “bạn của Đức Chúa Trời”. (Xem: How to Translate Names)

Cho đến ngày Ngài được cất lên
Chỉ về sự thăng thiên về trời của Chúa Giê-xu.

Răn dạy qua Đức Thánh Linh
Đức Thánh Linh hướng dẫn Chúa Giê-xu răn dạy các sứ đồ về một điều nào đó.

Sau sự thương khó của Ngài
Chỉ về sự thương khó và chết trên thập tự của Chúa Giê-xu.

Hiện ra cho nhiều người khác
Chúa Giê-xu hiện ra cho nhiều môn đồ nhiều hơn số 12 sứ đồ.

Acts 1:4

Câu liên kết:
Sự kiện này xảy ra trong khoảng thời gian 40 ngày khi Chúa Giê-xu hiện ra với các môn đồ sau khi Ngài đã sống lại từ cõi chết.

Khi Ngài...
“Ngài” chỉ về Chúa Giê-xu.

Với họ...
“Họ” chỉ về 11 sứ đồ.

Điều Cha đã hứa
Điều này chỉ về Đức Thánh Linh.

Báp tem bằng nước...báp tem bằng Đức Thánh Linh
Chúa Giê-xu làm tương phản giữa phép báp tem của Giăng bằng nước và phép báp tem của Chúa bằng Đức Thánh Linh.

Giăng làm báp tem bằng nước
“Giăng thật sự làm phép báp-têm bằng nước”

Các con sẽ được báp tem
Câu này có thể được dịch ở thể chủ động là: “Chúa sẽ làm báp tem cho các con”. (Xem: Active or Passive)

Acts 1:6

Có phải lúc này Ngài sẽ tái lập vương quốc Y-sơ-ra-ên
“Có phải lúc này Ngài sẽ khôi phục vương quốc Y-sơ-ra-ên?”

Thì giờ hay thời kỳ
“Kỳ hạn hay ngày giờ”

Các con sẽ nhận được quyền năng
“Các con sẽ được mạnh mẽ tâm linh”.

Các con sẽ làm chứng nhân cho ta
Câu này cũng có thể được dịch là “để làm nhân chứng cho ta”

Cho đến cùng trái đất
“Khắp thế giới” hay “đến cả những nơi xa xôi trên trái đất”

Acts 1:9

Khi họ đang nhìn lên
“Khi các sứ đồ đang nhìn lên trời”

Ngài khuất vào đám mây khỏi tầm mắt họ
“Ngài cất lên trời, một đám mây che khuất Ngài khỏi tầm mắt và họ không thể nhìn thấy Ngài nữa”.

Chăm chăm nhìn lên trời
“Nhìn chăm chăm lên bầu trời” hay “chăm chú nhìn lên trời”

Hỡi người Ga-li-lê
“hỡi các sứ đồ”.

Acts 1:12

Sau đó họ trở về
“Các sứ đồ trở về.”

Quãng đường đi trong ngày sa-bát
Đây là một quy định do người Pha-ri-si đặt ra để ngăn người dân làm việc trong ngày sa-bát.

Khi họ đến nơi
“Khi họ đến nơi tại Giê-ru-sa-lem”

Phòng cao
“Một căn phòng ở tầng cao của ngôi nhà”

Si-môn Xê-lốt
“Si-môn thuộc nhóm Ca-na-nê-an”. Có rất nhiều người theo tổ chức Xê-lốt nhưng có thể Si-môn là vị sứ đồ duy nhất theo tổ chức này. Nhóm Xê-lốt muốn đế quốc La Mã phải ngừng cai trị Y-sơ-ra-ên.

Họ đều hiệp nhau như một
Nhóm hiệp lại cùng nhau, không có sự chia rẽ hay xung đột.

Khi họ chuyên tâm cầu nguyện không ngừng
"Khi họ cùng nhau hết lòng cầu nguyện"

Acts 1:15

Câu liên kết:

Sự kiện này xảy ra trong lúc Phi-e-rơ và những tín hữu khác đang ở trên phòng cao.

Trong những ngày đó

"Trong những ngày sau khi Chúa Giê-xu vừa về trời"

Ở giữa anh em

Từ "anh em" thường chỉ về những tín hữu bao gồm cả nam và nữ.

Kinh Thánh phải được ứng nghiệm

Phi-e-rơ đặc biệt nói đến các lời tiên tri chỉ về Giu-đa.

Bởi miệng Đa-vít

"Những lời của Đa-vít". Từ "miệng" được dùng để chỉ về "lời nói" mặc dù Đa-vít đã viết ra chúng. (See: metonymy)

Acts 1:17

Câu liên kết:

Phi-e-rơ tiếp tục bài giảng cho các tín hữu được bắt đầu từ chương 1 câu 16.

Thông tin tổng quát:

Câu 18-19 là bối cảnh về việc Giu-đa đã làm và cách ông chết.

Hiện người này

"Hiện, Giu-đa"

Số tiền kiếm được từ hành động gian ác của mình
Các từ "số tiền kiếm được" và "hành động" là những danh từ trừu tượng. Tham khảo: "số tiền hân đã nhận cho hành động gian ác của mình"

Tội ác

"Tội ác dẫn kẻ thù đến bắt Chúa Giê-xu". Cách diễn đạt này chỉ rõ tội ác đó là gì. (Xem: Explicit and Implicit Information)

Rồi ngã đâm đầu xuống, nứt bụng và ruột đổ ra.

Trên phần đất đó, Giu-đa đâm đầu xuống làm cả thân vỡ ra. Các bản Kinh Thánh khác chép rằng ông đã treo cổ.

Nó bắt đầu được gọi là...ruộng máu.

Vì cái chết của ông, người ta bắt đầu gọi cánh đồng với tên gọi khác.

Acts 1:20

Câu liên kết:

Phi-e-rơ tiếp tục bài giảng cho các tín hữu được bắt đầu từ chương 1 câu 16.

Thông tin tổng quát:

Theo tình huống của Giu-đa mà ông đã thuật lại, Phi-e-rơ nhắc lại một phân đoạn trong Sách Thi Thiên mà ông tin là có liên quan đến tình huống hiện tại. Đoạn trích dẫn kết luận cho câu này.

Vì trong sách Thi Thiên có chép

Phi-e-rơ nhớ lại một phân đoạn trong sách Thi Thiên mà ông nhận thấy có liên quan đến tình hình hiện tại.

Sách Thi Thiên

Có thể được dịch là "sách Thánh Thi" hay "sách Thơ Ca". Sách này là một phần của Kinh Thánh.

Nguyên cho đồng ruộng nó phải hoang tàn

Tài sản bị đổ vỡ và cây cỏ mọc um tùm cho thấy người chủ đã chết.

Đừng để ai cư trú ở đó

Đất ô uế (cấm kỵ) hay không thích hợp để sinh sống.

Để một người khác nhận lấy vị trí lãnh đạo của nó

"nguyên cho vị trí lãnh đạo của nó được thay thế"

Acts 1:21

Câu liên kết:

Phi-e-rơ tiếp tục bài giảng cho các tín hữu được bắt đầu từ chương 1 câu 16.

Vậy nên, cần phải

Phi-e-rơ muốn chỉ ra vì sao ông trích dẫn những câu Kinh Thánh ở sách Thi Thiên và họ nên làm gì với điều đó.

Đó phải là người đồng hành cùng chúng ta...một người cùng chúng ta làm chứng về sự phục sinh của Ngài
Phi-e-rơ xác định những điều kiện dành cho người sẽ làm sứ đồ thay thế Giu-đa.

Họ đề ra hai người

Khi họ tìm người thay thế Giu-đa thì thấy có hai người thỏa mãn điều kiện.

Giô-sép gọi là Ba-na-ba hay còn có tên là Giúc-tu

Giô-sép còn có tên gọi là Ba-na-ba và Giúc-tu.

Acts 1:24

Họ cầu nguyện

"Rồi các tín hữu cầu nguyện"

Lạy Chúa, Ngài biết tấm lòng của mọi người
"Lạy Chúa, Ngài biết động cơ và suy nghĩ bên
trong của mọi người".

Vậy xin hãy bày tỏ trong hai người này ai là người được
chọn để nhận công tác và chức sứ đồ này
"Vậy xin Chúa bày tỏ cho chúng con biết trong
những người này ai là người được Ngài chọn
lựa để đứng vào vị trí này giữa các sứ đồ".

Từ đó Giu-đa phạm tội để đi đến nơi riêng của nó
Chức vụ bị để trống vì Giu-đa phản bội Chúa
Giê-xu, bỏ đi và chết.

Họ bắt thăm
Họ bắt thăm để quyết định chọn giữa Giô-sép
và Ma-thia.

Thăm nhằm Ma-thia
Thăm chỉ ra Ma-thia là người được chọn.

Ông được kể vào với mười một sứ đồ
"Các môn đồ kể ông là một trong các sứ đồ"

Chapter 2

¹ Khi ngày Lễ Ngũ Tuần đến, tất cả họ đều đã nhóm lại tại chỗ cũ. ² Bất ngờ, từ trời phát ra một âm thanh giống như tiếng của một luồng gió mạnh đầy đầy khắp cả căn nhà mà họ đang ngồi. ³ Họ thấy những chiếc lưỡi giống như lửa xuất hiện rải rác, rồi chúng đậu xuống trên từng người một. ⁴ Tất cả họ được đầy đầy Thánh Linh và bắt đầu nói những ngôn ngữ khác, tùy theo Thánh Linh cho họ nói. ⁵ Lúc đó, tại thành Giê-ru-sa-lem, có những người Giu-đa tin kính đến từ các nước trên thế giới. ⁶ Khi nghe thấy âm thanh đó, cả đám đông chạy lại và rất hoang mang bởi vì mỗi người đều nghe các môn đồ đang nói ngôn ngữ của mình. ⁷ Họ kinh ngạc và thấy lạ; họ nói rằng: “Là thật sao? Tất cả những người đang nói này không phải đều là người Ga-li-lê sao?” ⁸ Vậy tại sao chúng ta lại đang nghe mỗi người trong đám họ nói tiếng bản ngữ của mình? ⁹ Người Bạt-thê, Mê-di, Ê-la-mít, người sống tại Mê-sô-bô-ta-mi, Giu-đê, Cáp-ba-đốc, Bông, A-si, ¹⁰ Phi-ri-gi, Bam-phi-ly, Ê-díp-tô, đất Li-by gần Sy-ren, du khách đến từ Rô-ma, ¹¹ người Giu-đa lẫn người quy đạo Giu-đa, người Co-rét và người A-rập, vậy mà chúng ta nghe họ đang nói về những công việc vĩ đại của Đức Chúa Trời bằng bản ngữ của chúng ta.” ¹² Họ lấy làm kinh ngạc và thấy khó hiểu; họ nói với nhau: “Điều này có nghĩa là gì?” ¹³ Nhưng những người khác thì chế giễu rằng: “Họ bị say rượu mới!” ¹⁴ Nhưng Phi-e-rô, lúc đó đang đứng với mười một sứ đồ khác, đã lớn tiếng nói với họ: “Hỡi anh em là người Giu-đê và hết thấy những người sống tại Giê-ru-sa-lem, hãy hiểu điều này; hãy chú ý lời tôi nói. ¹⁵ Những người này không say như các anh tưởng, vì bây giờ mới là giờ thứ ba ban ngày. ¹⁶ Đây là điều đã được phán thông qua tiên tri Giô-ên rằng: ¹⁷ Đức Chúa Trời phán: ‘ “Trong những ngày cuối cùng, ‘Ta sẽ đổ Thần Linh Ta trên mọi người. Con trai và con gái người sẽ nói tiên tri, những người trai trẻ sẽ thấy Khải tượng, còn người già sẽ nằm mộng. ¹⁸ Trong ngày đó, ta sẽ đổ Thần Linh Ta trên những đầy tớ trai và gái của Ta và họ sẽ nói tiên tri. ¹⁹ Ta sẽ tỏ những sự lạ lùng trên trời cao kia và tỏ những dấu lạ nơi đất thấp này, là máu, lửa và luồng khói. ²⁰ Mặt trời sẽ trở nên tối tăm mặt trăng sẽ trở nên như máu, trước khi ngày lớn và khác thường của Chúa đến. ²¹ Đó là lúc tất cả những ai kêu nài danh Chúa sẽ được cứu.’ ²² Hỡi người Y-sơ-ra-ên, xin hãy nghe những lời này: Chúa Giê-xu, người Na-xa-rét, một người mà chính Đức Chúa Trời đã xác nhận cho các ông bởi những việc vĩ đại, những việc lạ lùng và dấu lạ mà Đức Chúa Trời đã làm thông qua Ngài ở giữa các ông, như chính các ông đã biết — ²³ bởi chương trình đã được ấn định và bởi sự biết trước của Đức Chúa Trời, Ngài đã bị nộp và chính các ông, bởi tay của những kẻ bất tuân luật pháp, đã đóng đinh Ngài và giết chết Ngài; ²⁴ là Đấng mà Đức Chúa Trời đã làm cho sống lại, giải phóng Ngài khỏi những nỗi đau đớn của sự chết, bởi vì sự chết không thể cầm giữ Ngài. ²⁵ Vì vua Đa-vít đã nói về Ngài rằng: “Tôi đã thấy Chúa luôn ở trước mặt tôi, vì Ngài ở bên phải tôi, tôi không nên dao động. ²⁶ Bởi vậy, lòng tôi sung sướng và lưỡi tôi vui mừng. Ngoài ra, xác thịt tôi sẽ sống trong niềm tin quyết. ²⁷ Vì Ngài sẽ không bỏ mặc linh hồn tôi nơi Âm phủ, cũng sẽ không để cho Đấng Thánh Ngài nhìn thấy sự mục rữa. ²⁸ Ngài đã bày tỏ cho tôi con đường sự sống; Ngài sẽ khiến tôi đầy sự vui mừng bởi sự hiện diện của Ngài.’ ²⁹ Thưa anh em, về tổ phụ Đa-vít, tôi có thể tự tin nói với anh em rằng: ông đã chết và được an táng, mộ của ông còn ở giữa chúng ta cho đến ngày nay. ³⁰ Vì thế, ông là một tiên tri và ông biết rằng Đức Chúa Trời đã thể hứa với ông rằng Ngài sẽ lập một trong những hậu tự của ông để ngồi trên ngai của ông. ³¹ Ông đã thấy trước điều này và đã nói về sự sống lại của Chúa Cứu Thế: ‘Ngài sẽ không bị bỏ mặc nơi Âm phủ, và xác thịt Ngài cũng không bị phân hủy.’ ³² Giê-xu này - là Đấng mà Đức Chúa Trời đã làm cho sống lại, tất cả chúng tôi là nhân chứng cho điều đó. ³³ Vì vậy, sau khi sống lại để ngồi bên phải Đức Chúa Trời và sau khi nhận lãnh Đức Thánh Linh từ Cha, Ngài đã tuân đồ ra điều mà các anh đang thấy và nghe. ³⁴ Vì Đa-vít đã không lên trời, nhưng ông lại nói rằng: ‘Chúa phán với Chúa tôi: “Hãy ngồi bên phải Ta, ³⁵ cho đến khi Ta khiến các kẻ thù của Con thành bệ chân Con.”’ ³⁶ Vì vậy, hãy để cả nhà Y-sơ-ra-ên biết chắc rằng Đức Chúa Trời đã lập Ngài, tức là Giê-xu mà các anh đã đóng đinh, là Chúa, và là Đấng Cứu Thế.” ³⁷ Khi nghe thấy vậy, lòng họ nhói đau nên nói với Phi-e-rô và các sứ đồ rằng: “Các anh ơi, chúng tôi phải làm gì đây?” ³⁸ Phi-e-rô liền nói với họ: “Mỗi người trong anh em hãy ăn năn và chịu phép báp-têm nhân Danh Chúa Giê-xu để được tha thứ tội lỗi mình và anh em sẽ nhận lãnh món quà là Đức Thánh Linh. ³⁹ Vì lời hứa đó là dành cho anh em, con cháu của anh em và tất cả những người ở xa, là những người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ kêu gọi.” ⁴⁰ Ông còn dùng nhiều lời khác để làm chứng và nài khuyên họ; ông nói: “Hãy tự cứu lấy mình khỏi thế hệ gian ác này.” ⁴¹ Vậy, họ tiếp nhận lời của

ông và chịu phép báp-têm. Và trong ngày hôm ấy, có khoảng ba ngàn linh hồn được thêm vào Hội Thánh. ⁴² Họ tiếp tục trong sự dạy dỗ và tình thông công của các sứ đồ, trong sự bẻ bánh và cầu nguyện. ⁴³ Sự sợ hãi giáng trên mọi người và nhiều điều kỳ diệu, nhiều dấu lạ được thực hiện thông qua các sứ đồ. ⁴⁴ Tất cả những ai tin đều hiệp lại và sở hữu chung mọi thứ, ⁴⁵ rồi họ bán của cải tài sản của mình và phân phát cho tất cả mọi người, theo nhu cầu của mỗi người. ⁴⁶ Vì vậy, hết ngày này sang ngày khác, họ tiếp tục đồng một ý ở trong đền thờ, còn ở nhà thì bẻ bánh và chia sẻ thức ăn cùng nhau với sự vui mừng và khiêm nhu trong tấm lòng; ⁴⁷ họ ngợi khen Đức Chúa Trời và được tất cả mọi người quý mến. Mỗi ngày Chúa thêm những người được cứu vào Hội Thánh.

Acts 2:1

Thông tin tổng quát:

Đây là một sự kiện mới; bây giờ là Ngày lễ Ngũ tuần.

Họ đều họp lại một chỗ

Từ “họ” có thể chỉ về một nhóm khoảng 120 tín hữu nhóm họp với nhau như trong Lu-ca 1:15-26, bao gồm cả mười hai sứ đồ.

Bất ngờ

Từ này được sử dụng để biểu thị một sự kiện xảy ra thình lình.

Có tiếng động từ trời

“Một tiếng động từ trời”

Như tiếng gió thổi dữ dội

“như tiếng thổi của một cơn gió lớn” hay “như một cơn gió thổi rất mạnh”

Căn nhà

Đây có thể là một căn nhà hay một tòa nhà.

Những lưỡi như lửa

Ý nghĩa của nó có thể là 1) lưỡi trông giống như được làm từ lửa, hay 2) ngọn lửa nhỏ trông giống như cái lưỡi. Khi đốt ngọn lửa nhỏ chẳng hạn như một ngọn đèn thì ngọn lửa có thể có hình như một cái lưỡi.

Nói những thứ tiếng khác

Đây là những thứ tiếng họ chưa từng biết.

Acts 2:5

Thông tin tổng quát:

Câu 5 là thông tin bối cảnh về số lượng lớn người Do Thái đang sống tại Giê-ru-sa-lem, nhiều người trong số đó đang có mặt ở sự kiện này.

Bây giờ

Từ này được sử dụng để biểu thị một sự thay đổi từ câu chuyện đến thông tin bối cảnh.

Những người tin kính

Những người muốn tôn vinh và thờ phượng Đức Chúa Trời

Mọi nước dưới trời

“Mọi nước trên thế giới”

Khi nghe tiếng nầy

Chỉ về tiếng như tiếng gió thổi mạnh. Có thể dịch ở thể chủ động là “khi họ nghe tiếng nầy”. (Xem: Active or Passive)

Dân chúng

“Đám đông người”

Thuộc Ga-li-lê

Có thể dịch là “từ Ga-li-lê”.

Acts 2:8

Vì sao chúng ta nghe họ...

Ý nghĩa của nó có thể là 1) một câu hỏi cần được giải đáp hay 2) một câu hỏi tu từ thể hiện sự ngạc nhiên. Bản Kinh Thánh UDB dịch thành một câu khẳng định thể hiện sự ngạc nhiên của họ. (Xem: Rhetorical Question)

Người Bạt-thê, Mê-đi và Ê-la-mít

“Người đến từ Bạt-thê, Mê-đi và Ê-la-mít”.

Người cải đạo

“Người ngoại ban đã trở thành người Do Thái” hay “người theo đạo Do Thái”

Acts 2:12

Kinh ngạc và hỗn loạn

Người ta không biết phải nghĩ thế nào về việc đang xảy ra (UDB). Có thể dịch là “ngạc nhiên và bối rối”.

Việc nầy có nghĩa gì?

Một số người kinh ngạc về điều đang xảy ra. (Xem: question)

Nhưng những người khác chế nhạo

“Nhưng những người khác sỉ nhục” hay “khinh thường”

Họ say rượu mới
Có thể dịch là “họ bị say rượu”. Một số người không tin phép lạ mà chế giễu các sứ đồ.

Rượu mới
Một loại thức uống mạnh hơn rượu bình thường

Acts 2:14

Câu liên kết:
Phi-e-rơ bắt đầu giảng cho những người Do Thái đang có mặt trong Ngày lễ Ngũ tuần.

Đứng với mười một sứ đồ
Tất cả các sứ đồ đứng lên hỗ trợ bài giảng của Phi-e-rơ.

Mới là giờ thứ ba ban ngày
“Chỉ mới chín giờ sáng” (UDB). Phi-e-rơ muốn người nghe biết rằng người ta không say rượu khi mới ban ngày. Đây là một hàm ý, có thể làm sáng tỏ nếu thấy cần thiết.

Giờ thứ ba ban ngày
“Chín giờ sáng” (UDB). (Xem: biblical time)

Acts 2:16

Câu liên kết:
Phi-e-rơ tiếp tục bài giảng cho dân Do Thái được bắt đầu từ chương 2 câu 14.

Thông tin tổng quát:
Ở đây Phi-e-rơ nhắc lại một phân đoạn được tiên tri Giê-ên chép có liên quan đến hoàn cảnh hiện tại.

Đây là điều được báo trước qua tiên tri Giê-ên
Thể chủ động: “Đây là điều Đức Chúa Trời phán cho tiên tri Giê-ên chép lại” hay “Tiên tri Giê-ên chép lại những điều Đức Chúa Trời đã phán”.

Điều được phán
Có thể dịch ở thể chủ động: “điều Đức Chúa Trời phán”. (Xem: Active or Passive)

Vào những ngày cuối cùng
Có thể dịch là “trong những ngày sau cùng”. Điều Ngài sắp nói sẽ xảy ra vào những ngày cuối cùng. Đây là phần đầu của lời Chúa phán. Từ “Chúa phán” có thể đảo lên đầu như trong bản Kinh Thánh UDB.

Đổ Thánh Linh trên mọi xác thịt
Đây là một phép tu từ muốn nói Đức Chúa Trời sẽ ban Thánh Linh cho mọi người cách dư dật.

Mọi xác thịt
“Mọi người”. Từ “xác thịt” chỉ về con người vì con người được làm bằng da thịt. (Xem: Synecdoche)

Acts 2:18

Câu liên kết:
Phi-e-rơ tiếp tục trích dẫn lời tiên tri Giê-ên

Đây tớ...đây tớ gái
Trong Cựu Ước, tiên tri của Đức Chúa Trời và những người thờ phượng Đức Chúa Trời được gọi là “đầy tớ” của Ngài.

Ta sẽ đổ Thánh Linh ta
Đức Chúa Trời sẽ ban Thánh Linh Ngài cách rộng rãi.

Nói tiên tri
Đức Chúa Trời thúc dục họ nói lên chân lý của Ngài.

Luồng khói
“Sương mù” hay “màn sương”

Acts 2:20

Câu liên kết:
Phi-e-rơ tiếp tục trích dẫn lời tiên tri Giê-ên

Mặt trời sẽ trở nên tối tăm và mặt trăng hóa ra máu
Ý nghĩa chính xác của câu này không rõ ràng nên hãy dịch càng sát nghĩa đen càng tốt.

Những ai kêu cầu danh Chúa
Gợi ý dịch: “những ai kêu cầu Chúa” (Xem: metonymy)

Kêu cầu
Cầu nguyện hay cầu khẩn

Acts 2:22

Câu liên kết:
Phi-e-rơ tiếp tục bài giảng cho người Do Thái được bắt đầu từ đoạn 1 câu 16.

Kế hoạch đã định và sự biết trước của Đức Chúa Trời
Sự chết của Chúa Giê-xu được hoàn tất theo kế hoạch đã định và sự biết trước của Đức Chúa Trời.

Của các người
Đây là số nhiều của từ “của người”. (Xem: Forms of You)

Ngài bị nộp
“Con người đã nộp Ngài” hay “người ta đã nộp Ngài”

Giải thoát Ngài khỏi nỗi thống khổ của sự chết
"Cởi trói hay giải phóng khỏi nỗi thống khổ của sự chết"

Giải thoát
Từ này có nghĩa là cởi trói giống như cởi một sợi dây thừng.

Cầm giữ
Cuối cùng sự chết không thể giữ Chúa Giê-xu lại dưới quyền của nó.

Acts 2:25

Câu liên kết:
Phi-e-rơ tiếp tục bài giảng cho người Do Thái

Thông tin tổng quát:
Ở đây Phi-e-rơ nhắc lại một đoạn mà Đa-vít đã nói có liên quan đến việc Chúa Giê-xu bị đóng đinh và sống lại từ phần mộ.

Tôi thấy
Đa-vít thấy trước được Chúa hành động trong đời sống của ông trước những biến cố xảy ra.

Trước mặt tôi
"Trong nơi tôi hiện diện" hay "với tôi" (Xem: metonymy)

Bên tay phải tôi
Tay phải được xem là mạnh nhất. Người bên tay phải là người đầy tớ khỏe mạnh nhất hay người giúp đỡ mạnh mẽ nhất. (Xem: synecdoche)

Lòng tôi vui vẻ và lưỡi tôi mừng rỡ
Gợi ý dịch: "Tôi vui vẻ và tôi mừng rỡ"

Thề xác tôi sẽ sống trong sự hy vọng
Gợi ý dịch: "Dù tôi chỉ là loài người hay chết nhưng tôi có hy vọng nơi Chúa".

Acts 2:27

Câu liên kết:
Phi-e-rơ kết thúc phân tích dẫn từ Thi Thiên của Đa-vít.

Đấng thánh của Ngài
"Đấng được chọn hay được xúc dầu của Ngài"

Thấy sự hư nát
Thân thể của Ngài sẽ không chết đến khi bị phân hủy. Có thể dịch là "thối rữa".

Con đường sự sống
"Chân lý ban sự sống"

Acts 2:29

Câu liên kết:
Phi-e-rơ tiếp tục bài giảng cho người Do Thái được bắt đầu từ đoạn 1 câu 16.

Tổ phụ
Là tổ tiên hay người đã sống từ rất lâu. Thông thường, tộc trưởng là người đứng đầu dòng họ hoặc là vua đầu tiên trong số nhiều người.

Lời tuyên thệ
Lời tuyên thệ là một lời khẳng định hay tuyên bố trang trọng.

Tuyên thệ
Tuyên thệ là khẳng định cách nghiêm túc rằng điều người đó hứa là chính xác.

Người đã thấy trước
Đa-vít đã thấy trước và nói về Đấng Cứu Thế.

Acts 2:32

Tay phải của Đức Chúa Trời
Đây là vị trí được tin tưởng, vinh dự, được yêu chuộng, tin cậy, quyền lực và đặc ân.

Acts 2:34

Câu liên kết:
Phi-e-rơ tiếp tục bài giảng cho người Do Thái được bắt đầu từ đoạn 1 câu 16.

Chúa đã phán với Chúa tôi
"Chúa (Đức Chúa Trời) đã phán với Chúa tôi (Chúa Cứu Thế)"

Hãy ngồi bên phải Ta
"Hãy ngồi vào chỗ vinh dự, được tin cậy, đặc ân và quyền lực bên cạnh Ta" (Xem: metonymy)

Cho đến khi Ta khiến kẻ thù con làm bệ chân cho con
"Cho đến khi Ta đặt kẻ thù con vào chỗ thất bại" (Xem: metaphor)

Acts 2:37

Câu liên kết:
Người Do Thái đáp ứng với lời giảng của Phi-e-rơ, và Phi-e-rơ trả lời họ.

Đâm vào tim họ
Lu-ca dùng phép ẩn dụ "đâm vào" để nhấn mạnh nỗi đau của họ khi nghe lời giảng này. (Xem: metaphor)

Lời hứa cho anh em
"Lời hứa dành cho anh em"

Acts 2:40

Câu liên kết:

Đây là phân kết của câu chuyện đã xảy ra vào Ngày lễ Ngũ tuần.

Thông tin tổng quát:

Câu 42 bắt đầu một mục giải thích cách các tín hữu tiếp tục sống sau Ngày lễ Ngũ tuần. (Xem: [[End of Story]])

Ông làm chứng

Trong Tân Ước, từ “làm chứng” thường được dùng để nói đến việc các môn đồ của Chúa Giê-xu thuật lại những sự kiện về cuộc đời, sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-xu.

Thế hệ gian tà

"Thế hệ rất gian ác"

Tiếp nhận

"Tin" hay "thừa nhận"

Được báp tem

Các môn đồ của Chúa Giê-xu làm báp tem cho họ.

Khoảng ba ngàn linh hồn

Gợi ý dịch: "khoảng 3,000 người" (Xem: synecdoche)

Acts 2:43

Nỗi sợ hãi giáng trên mọi người

Gợi ý dịch: "Mọi người đều sợ hãi" (Xem: synecdoche)

Kính sợ

"Cung kính sợ hãi"

Hiệp lại với nhau

"Cùng tin vào một điều"

Lấy mọi thứ làm của chung

"Chia sẻ mọi tài sản"

Đóng góp cho

"Cho" hay "dâng tiền cho"

Tùy theo nhu cầu của mỗi người

Khi nhận thấy một nhu cầu thì các tín hữu sẽ phân phát để đáp ứng nhu cầu đó.

Acts 2:46

Họ tiếp tục

"Các tín hữu tiếp tục"

Cùng mục đích

"Hiệp ý"

Bẻ bánh

Họ dùng bữa chung với nhau (Xem: synecdoche)

Lòng khiêm nhường

Nghĩa là mộc mạc, không kiêu ngạo, không khách sáo, không nề hà địa vị hay quyền hạn.

Được yêu mến

"Được tôn trọng"

Chapter 3

¹ Bấy giờ, Phi-e-rơ và Giăng đang đi lên đền thờ vào giờ cầu nguyện, là giờ thứ chín. ² Một người nọ bị què bẩm sinh mỗi ngày đều được người ta đem đến đền thờ đặt ngai tại cửa đền thờ, được gọi là Cửa Đẹp để xin tiền của những người vào đền thờ. ³ Khi thấy Phi-e-rơ và Giăng sắp sửa bước vào đền thờ, ông ta hỏi xin bố thí. ⁴ Phi-e-rơ và Giăng nhìn ông ta chăm chăm, rồi Phi-e-rơ nói rằng: “Hãy nhìn chúng tôi.” ⁵ Người què nhìn họ, mong đợi sẽ nhận được gì đó từ họ. ⁶ Nhưng Phi-e-rơ nói rằng: “Bạc và vàng tôi đều không có, nhưng điều tôi có, tôi sẽ cho ông. Nhân Danh Chúa Cứu Thế Giê-xu ở Na-xa-rét, hãy bước đi.” ⁷ Phi-e-rơ đưa tay phải ra nắm lấy ông và đỡ ông đứng dậy, lập tức, bàn chân và xương mắt cá của ông nhận được sức mạnh. ⁸ Người què bật đứng dậy và bắt đầu bước đi; ông cùng với Phi-e-rơ và Giăng vào đền thờ, vừa đi vừa nhún nhảy và ngợi khen Đức Chúa Trời. ⁹ Tất cả mọi đều nhìn thấy ông bước đi và ngợi khen Đức Chúa Trời. ¹⁰ Họ nhận ra đó là người vắn ngai ăn xin tại Cửa Đẹp của đền thờ; họ vô cùng ngạc nhiên và sững sốt vì có những gì đã xảy ra cho ông. ¹¹ Khi ông đang đi theo Phi-e-rơ và Giăng, tất cả mọi người chạy đến chỗ họ tại cổng vòm, gọi là Cổng Vòm Sa-lô-môn, với vẻ hết sức ngạc nhiên. ¹² Khi nhìn thấy điều này, Phi-e-rơ hỏi họ: “Hỡi người Y-sơ-ra-ên, sao các anh lấy làm lạ? Sao các anh nhìn chúng tôi chăm chăm như thể chúng tôi đã khiến người này bước đi bởi quyền năng hoặc sự tin kính của riêng mình vậy? ¹³ Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của Y-sác và của Gia-cốp, là Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta, đã vinh danh Giê-xu, tôi tớ của Ngài. Ngài là Đấng mà các anh đã nộp và khước từ trước mặt quan tổng đốc Phi-lát khi ông ấy đã quyết định thả Ngài. ¹⁴ Các anh đã khước từ Đấng Thánh và công bình mà xin tha cho mình một kẻ giết người. ¹⁵ Các anh đã giết Chúa của sự sống; là Đấng Đức Chúa Trời đã khiến sống lại từ kẻ chết và chúng tôi là nhân chứng cho điều này. ¹⁶ Giờ đây, bởi đức tin nơi Danh Ngài mà người này, là người mà các anh nhìn thấy và biết rõ, được làm cho lành mạnh. Trước mặt tất cả các anh, đức tin nơi Chúa Giê-xu đã ban cho ông đây sự khỏe mạnh hoàn toàn này. ¹⁷ Bây giờ, thưa anh em, tôi biết rằng anh em đã hành động trong sự ngu dốt, những người lãnh đạo của anh em cũng vậy. ¹⁸ Nhưng hiện nay Ngài đã làm ứng nghiệm những điều mà Đức Chúa Trời đã nói trước bởi miệng của tất cả các nhà tiên tri rằng Chúa Cứu Thế phải chịu đau đớn. ¹⁹ Vì vậy, hãy ăn năn và quay trở lại, để tội lỗi của anh em có thể được bỏ xóa, để từ sự hiện diện của Chúa, những kỳ tươi mới sẽ đến; ²⁰ và để Ngài có thể sai Đấng Cứu Thế, là Đấng đã được chỉ định cho anh em, tức là Chúa Giê-xu. ²¹ Ngài là Đấng mà trời phải tiếp nhận cho đến thời kỳ phục hồi muôn vật, là thời kỳ mà từ xa xưa, Đức Chúa Trời đã nói đến bởi miệng các tiên tri thánh của Ngài. ²² Thật ra, Môi-se đã nói rằng: ‘Chúa là Đức Chúa Trời sẽ lập nên giữa vòng anh em các người một vị tiên tri giống như ta. Các người sẽ lắng nghe mọi điều Ngài sẽ phán cùng mình.’ ²³ Người nào không lắng nghe vị tiên tri đó sẽ bị hủy diệt hoàn toàn khỏi vòng dân sự. ²⁴ Thật vậy! Tất cả các tiên tri kể từ thời Sa-mu-ên và những người đến sau ông đã rao báo về những ngày này. ²⁵ Anh em là con cháu của các tiên tri và của giao ước mà Đức Chúa Trời đã lập với tổ phụ anh em khi Ngài phán với Áp-ra-ham rằng: ‘Tất cả các dòng tộc trên thế gian đều sẽ bởi dòng dõi người mà được phước.’ ²⁶ Sau khi đã lập tôi tớ Ngài, trước tiên, Đức Chúa Trời sai phái Ngài đến với anh em để ban phước cho anh em bằng cách đưa từng người trong anh em ra khỏi sự gian ác mình.

Acts 3:1

Thông tin tổng quát:

Đây là một ngày mới; Phi-e-rơ và Giăng đang đi lên đền thờ. Câu 2 là câu ngữ cảnh về người què.

Vào đền thờ

"Vào khu vực đền thờ" hay "đến đền thờ". Họ không đi vào bên trong tòa nhà là khu vực chỉ dành riêng cho các thầy tế lễ hầu việc.

Giờ thứ chín

"Ba giờ chiều" (UDB). (Xem: [biblicaltime](#))

Của bố thí

"Của bố thí" là số tiền người ta đem cho người nghèo.

Acts 3:4

Dán mắt vào anh ta
"Nhìn chăm chăm vào anh ta" hay "nhìn chăm chú vào anh ta"

Người què nhìn họ
"Người què chăm chú nhìn họ"

Vàng bạc
Cụm từ "vàng bạc" chỉ về tiền. (Xem: metonymy)

Nhân danh Chúa Cứu Thế Giê-xu
"Qua quyền năng của Chúa Cứu Thế Giê-xu"
(Xem: metonymy)

Acts 3:7

Anh đi...vào đền thờ
Người đó đi vào sân đền thờ. Chỉ có các thầy tế lễ mới được vào bên trong đền thờ.

Acts 3:9

Chú ý thấy
"Nhận thấy" hay "nhìn thấy"

Cửa Đẹp
"Cửa có tên là Đẹp"

Acts 3:11

Khi
"Trong khi"

Hành lang được gọi là của Sa-lô-môn
"Hành lang của Sa-lô-môn". Sa-lô-môn là một vị vua của Y-so-ra-ên sống rất lâu trước đó.
Hành lang là một hàng các cây cột có mái che và trống ở một bên.

Vô cùng ngạc nhiên
"Đầy bất ngờ" hay "kinh ngạc"

Khi Phi-e-rơ nhìn thấy vậy
"Khi Phi-e-rơ nhìn thấy đám đông tụ tập" hay "khi Phi-e-rơ nhìn thấy dân chúng" (UDB)

Hỡi người Y-so-ra-ên
"Hỡi đồng bào Y-so-ra-ên" (UDB). Phi-e-rơ gọi đám đông. Từ "người" trong ngữ cảnh này bao gồm tất cả mọi người đang có mặt tại đó.

Vì sao anh em kinh ngạc?
Có thể dịch là "Anh em không nên kinh ngạc" (UDB). (Xem: Rhetorical Question)

Sao anh em nhìn chăm vào chúng tôi
Có thể dịch là "anh em không nên tập trung vào chúng tôi" hay "không có lý do gì để anh

em tập trung vào chúng tôi". (Xem: Rhetorical Question)

Chúng tôi
Từ "chúng tôi" chỉ về Phi-e-rơ và Giảng.

Chúng tôi
Từ "chúng tôi" chỉ về Phi-e-rơ và Giảng.

Như thế chúng tôi khiến anh ta đi được bằng quyền năng hay đức độ riêng của chúng tôi vậy?
Có thể dịch là "Chúng tôi không làm cho anh ta đi được bằng quyền năng hay đức độ riêng của mình". (Xem: Rhetorical Question)

Acts 3:13

Câu liên kết:
Phi-e-rơ tiếp tục bài giảng cho người Do Thái được bắt đầu từ chương 3 câu 13.

Là người anh em đã nộp
"Là người anh em đã bắt giải cho Phi-lát"

Phủ nhận trước mặt Phi-lát
"Và anh em đã chối bỏ Ngài trước sự có mặt của Phi-lát"

Khi ông ấy quyết định thả Ngài
"Khi Phi-lát quyết định phóng thích Ngài"

Để xin cho một kẻ sát nhân được thả
Có thể dịch ở thể chủ động: "để Phi-lát phóng thích một kẻ sát nhân".

Acts 3:15

Chúa của sự sống
"Đấng ban sự sống" (UDB) hay "Đấng quản trị sự sống".

Bây giờ
Từ này được dùng để gây sự chú ý của mọi người về người què.

Đã làm cho người này được mạnh.
"Đã làm cho người này được lành"

Acts 3:17

Bây giờ
Ở đây Phi-e-rơ chuyển sự chú ý của mọi người về phía người què lui đi, và ông tiếp tục giảng thuyết trực tiếp với họ.

Bởi miệng của tất cả các đấng tiên tri
"Qua các đấng tiên tri" (Xem: Metonymy)

Acts 3:19

Trở lại
"Trở lại với Đức Chúa Trời"

Bôi xóa
"Tẩy sạch" hay "xóa bỏ"

Để cho kỳ tươi mới được đến từ sự hiện diện của Chúa
"Để Chúa làm cho anh em mạnh mẽ"

Acts 3:21

Câu liên kết:
Phi-e-rơ tiếp tục bài giảng cho người Do Thái
được bắt đầu từ chương 3 câu 13.

Thông tin tổng quát:
Trong câu 22-23, Phi-e-rơ trích dẫn lời Mô-i-se
đã nói trước về Đấng Mê-si-a.

Trời phải tiếp nhận
Chúa Giê-xu sẽ ở lại trên trời vì đó là điều đã
được báo trước.

Cho đến thời kỳ phục hồi muôn vật
"Cho đến khi Đức Chúa Trời phục hồi muôn
vật"

Là lời Đức Chúa Trời phán bởi miệng các tiên tri thánh
của Ngài
"Đức Chúa Trời truyền cho các tiên tri thánh
của Ngài rao truyền về sự phục hồi". (Xem:
synecdoche)

Các tiên tri thánh của Ngài từ thời xưa
"Các tiên tri thánh của Ngài sống từ rất lâu"

Sẽ dấy lên một nhà tiên tri
"Sẽ chọn một người làm nhà tiên tri"

Bị tiêu diệt
"Bị khai trừ" hay "bị truất khỏi"

Acts 3:24

Câu liên kết:
Phi-e-rơ tiếp tục bài giảng cho người Do Thái
được bắt đầu từ chương 3 câu 13.

Tất cả những người sau ông
"Tất cả những tiên tri sống sau thời Sa-mu-ên"

Những ngày này
"Thời kỳ này" hay "những việc đang xảy ra"

Anh em là con cháu của các nhà tiên tri
"Anh em là người kế tự của các nhà tiên tri".
Có thể dịch là "anh em sẽ nhận được điều Đức
Chúa Trời đã hứa qua các đấng tiên tri của
Ngài".

Và của giao ước
"Và là con trai của giao ước". Có thể dịch là
"Anh em sẽ nhận được điều Đức Chúa Trời hứa
trong giao ước của Ngài".

Trong dòng dõi của con
"Nhờ hậu tự của con"

Sau khi Đức Chúa Trời dấy Đấng Tể Ngai lên
"Sau khi Đức Chúa Trời chọn Đấng Tể Ngai" hay
"sau khi Đức Chúa Trời ban thẩm quyền cho
Đấng Tể Ngai".

Đấng Tể Ngai
Chỉ về Chúa Cứu Thế của Đức Chúa Trời.

Chapter 4

¹ Khi Phi-e-rơ và Giăng đang nói với dân chúng, các thầy tế lễ, viên quan coi sóc đền thờ và người Sa-đu-sê đến. ² Họ rất bức mình vì Phi-e-rơ và Giăng đang dạy dân chúng về Chúa Giê-xu và công bố Ngài từ kẻ chết sống lại. ³ Họ bắt hai người giam vào ngục chờ đến sáng hôm sau vì lúc đó, trời đã tối. ⁴ Nhưng nhiều người nghe sứ điệp đó đã tin; số những người tin là khoảng năm ngàn người. ⁵ Ngày hôm sau, những người lãnh đạo, các trưởng lão và các nhà kinh luật họp lại tại Giê-ru-sa-lem. ⁶ Thầy tế lễ thượng phẩm An-ne ở đó với Cai-phe, Giăng, A-léc-xan-đơ cùng với họ hàng của thầy tế lễ thượng phẩm. ⁷ Khi Phi-e-rơ và Giăng được đưa đến đứng giữa họ, họ hỏi hai người: “Bởi quyền phép nào, hay là nhân danh ai mà các ngươi làm điều này?” ⁸ Lúc đó, Phi-e-rơ được đẩy dẩy Đức Thánh Linh đã nói với họ: “Thưa các vị lãnh đạo và các trưởng lão, ⁹ nếu hôm nay, chúng tôi bị chất vấn về một việc lành đã làm cho một người bệnh - rằng: Nhờ đâu mà người này được lành bệnh? ¹⁰ Nguyên cho tất cả các ông và dân chúng Y-sơ-ra-ên đều biết rằng nhân Danh Chúa Cứu Thế Giê-xu người Na-xa-rét, là Đấng mà các ông đã đóng đinh và đã được Đức Chúa Trời làm cho sống lại từ kẻ chết - chính bởi Ngài mà người này được lành mạnh mà đứng trước mặt các ông đây. ¹¹ Chúa Cứu Thế Giê-xu là hòn đá mà các ông là những thợ xây đã coi thường, nhưng lại được dùng làm đá góc nhà. ¹² Chẳng có sự cứu rỗi trong bất kỳ một người nào khác: vì ở dưới trời, không có danh nào khác được ban cho con người để bởi đó mà chúng ta được cứu.” ¹³ Khi họ thấy sự dạn dĩ của Phi-e-rơ và Giăng, cũng như biết được hai người chỉ là những người bình thường, không được học hành, thì lấy làm kinh ngạc, bắt đầu nhận ra rằng Phi-e-rơ và Giăng đã từng ở với Chúa Giê-xu. ¹⁴ Vì thấy người được chữa lành đang đứng với hai người nên họ không thể nói điều gì chống lại việc ấy. ¹⁵ Nhưng sau khi đã truyền cho các sứ đồ rời khỏi buổi họp hội đồng, họ bàn bạc với nhau. ¹⁶ Họ nói: “Chúng ta sẽ làm gì với những người này? Vì sự thật là mọi người sống tại Giê-ru-sa-lem đều biết phép lạ lớn mà họ đã làm; chúng ta không thể phủ nhận điều đó. ¹⁷ Nhưng để việc này không lan truyền thêm nữa giữa vòng dân chúng, chúng ta hãy cảnh cáo họ không được nhân danh này nói thêm với bất kỳ ai.” ¹⁸ Họ gọi Phi-e-rơ và Giăng vào và ra lệnh cho hai người không được nhân Danh Chúa Giê-xu mà nói hoặc dạy điều gì. ¹⁹ Nhưng Phi-e-rơ và Giăng đáp lời họ rằng: “Trong mắt Đức Chúa Trời liệu có đúng không khi vâng lời các ông thay vì vâng lời Ngài, các ông nghĩ xem. ²⁰ Vì chúng tôi không thể không nói về những điều chúng tôi đã thấy và nghe.” ²¹ Sau khi tiếp tục cảnh cáo Phi-e-rơ và Giăng, họ để cho hai người đi. Họ không thể lấy cớ gì để hình phạt hai người bởi vì tất cả mọi người đều đang ngợi khen Đức Chúa Trời về việc đã xảy ra. ²² Người đã kinh nghiệm phép lạ chữa lành này khoảng hơn bốn mươi tuổi. ²³ Sau khi được thả tự do, Phi-e-rơ và Giăng đến với anh em của mình và thuật lại mọi điều mà các thầy tế lễ cả và các trưởng lão đã nói với họ. ²⁴ Khi nghe điều đó, họ cùng nhau cất tiếng thưa với Đức Chúa Trời mà rằng: “Lạy Chúa, Ngài là Đấng đã dựng nên các tầng trời, đất và biển cùng mọi vật ở trong đó, ²⁵ Ngài là Đấng bởi Đức Thánh Linh, bởi miệng tổ phụ chúng con, là Đa-vít, tôi tớ Ngài, đã phán rằng: ‘Vì sao các nước ngoại bang nổi giận, và các dân tưởng tượng ra những điều vô ích? ²⁶ Các vua thế gian ngồi lại cùng nhau, và các lãnh đạo hiệp lại cùng nhau chống lại Chúa, và chống lại Chúa Cứu Thế của Ngài.’” ²⁷ Thật, cả Hê-rốt và Bôn-xơ Phi-lát cùng với các dân ngoại và dân Y-sơ-ra-ên đã hiệp lại với nhau trong thành này mà chống lại tôi tớ thánh của Ngài, là Chúa Giê-xu, là Đấng mà Ngài xúc dầu. ²⁸ Họ tập họp lại với nhau để thực hiện mọi việc mà tay Ngài và ý Ngài đã định trước sẽ xảy ra. ²⁹ Giờ đây, Chúa ôi, xin xem xét những lời cảnh cáo của họ và cho các tôi tớ của Ngài rao truyền lời Ngài với tất cả sự dạn dĩ. ³⁰ Để khi Ngài giờ tay ra để chữa lành, thì những dấu lạ và những việc diệu kỳ có thể xảy ra thông qua Danh của tôi tớ thánh Ngài, là Chúa Giê-xu.” ³¹ Khi cầu nguyện xong, nơi họ đang tập họp rúng động, tất cả họ đều được đẩy dẩy Đức Thánh Linh và dạn dĩ nói ra lời của Đức Chúa Trời. ³² Đồng đạo những người đã tin đều đồng một lòng, một ý: không một ai coi bất cứ thứ gì mình sở hữu là của mình; nhưng kể mọi thứ là của chung. ³³ Với quyền năng vĩ đại, các sứ đồ công bố lời chứng của họ về sự sống lại của Chúa Giê-xu, và ân điển lớn lao đến trên tất cả mọi người. ³⁴ Trong vòng họ, không ai thiếu thốn bất cứ điều gì vì tất cả những người có quyền sở hữu đất đai, hay nhà cửa đều bán đi và đem tiền đến ³⁵ đặt dưới chân các sứ đồ. Mỗi tín hữu đều được cấp phát tùy theo nhu cầu của từng người. ³⁶ Giô-sép, một người Lê-vi đến từ Chíp-rơ, được các sứ đồ đặt tên là Ba-na-ba (nghĩa là con trai của sự yên ủi). ³⁷ Ông có một cánh đồng và đã bán đi, đem tiền đó đặt dưới chân các sứ đồ.

Acts 4:1

Viên quản lý đền thờ
Chỉ huy vệ binh đền thờ

Áp đến
"Xông đến" hay "kéo đến"

Họ rất bức tức
Phi-e-rơ giảng về Chúa Giê-xu và sự phục sinh của Ngài. Điều này làm cho những người Sa-đu-sê bức tức vì họ không tin vào sự sống lại của Chúa Giê-xu.

Số người
Cụ thể là nam giới. Phụ nữ và trẻ em có mặt ở đó không được kể vào số này.

Vì lúc này trời đã tối
Có một phong tục không được tra hỏi người vào ban đêm.

Khoảng năm ngàn
"Lên đến khoảng năm ngàn" hay "tăng đến khoảng năm ngàn".

Acts 4:5

Nhờ quyền năng nào
"Ai ban quyền năng cho các ông" (UDB) hay "điều gì ban quyền năng cho các ông". Họ biết Phi-e-rơ và Giăng không thể tự chữa lành cho người này.

Nhân danh ai
"Ai cho các ông thẩm quyền"

Acts 4:8

Dân Y-sơ-ra-ên
Những công dân của nước Y-sơ-ra-ên

Acts 4:11

Câu liên kết:
Phi-e-rơ tiếp tục bài giảng cho các nhà lãnh đạo tôn giáo Do Thái bắt đầu từ chương 4 câu 8.11

Chúa Cứu Thế Giê-xu là hòn đá
Đây là một phép so sánh. Như chỉ có một hòn đá góc được đặt làm nền móng và điểm tham chiếu cho một tòa nhà thì Chúa Giê-xu là nền tảng duy nhất cho sự cứu rỗi.

Acts 4:13

Khi họ thấy sự dạn dĩ
"Họ" chỉ về nhóm các nhà lãnh đạo.

Nhận ra rằng họ
"Nhận biết" hay "biết"

Họ là những người tầm thường
"Họ" chỉ về hai người Phi-e-rơ và Giăng.

Người ít học
"Chưa qua đào tạo" hay "không có trường lớp".

Acts 4:15

Hội đồng
Từ "hội đồng" thường xuất hiện trong Công vụ. Trong tất cả những lần xuất hiện, ngoại trừ 25:12, thì từ này nói đến Tòa công luận Do Thái.

Họ
Chỉ về Phi-e-rơ và Phao-lô.

Acts 4:19

Có chính đáng không
Công bình và làm vinh hiển Đức Chúa Trời

Chúng tôi không thể không nói
Chúng tôi buộc phải nói

Acts 4:21

Thông tin tổng quát:
Câu 22 là câu bối cảnh về tuổi của người què đã được chữa lành.

Sau khi cảnh cáo thêm
Các nhà lãnh đạo đe dọa sẽ phạt họ nặng hơn.

Họ không tìm được có để trừng phạt hai ông
Các nhà lãnh đạo không tìm được cách để trừng phạt Phi-e-rơ và Giăng mà không gây náo loạn những người nhìn thấy người què được chữa lành.

Acts 4:23

Đến với các anh em mình
Họ đến với các tín hữu khác.

Cùng cất tiếng
Tất cả họ hiệp một trong suy nghĩ và tư tưởng.

Bởi miệng của tổ phụ Đa-vít chúng tôi là đầy tớ Ngài
"Qua tổ phụ Đa-vít của chúng tôi là đầy tớ Ngài" (Xem: Metonymy)

Đầy tớ
Trong Cựu Ước, các tiên tri của Đức Chúa Trời và những người thờ phượng Đức Chúa Trời thường được gọi là "đầy tớ" của Ngài.

Acts 4:26

Câu liên kết:
Phi-e-rơ tiếp tục trích dẫn lời vua Đa-vít trong sách Thi Thiên bắt đầu từ chương 4 câu 25.

Hợp nhau lại
"Kết hợp các lực lượng quân đội" (Xem: Synecdoche)

Đấng Christ
Đây là lời trích dẫn từ Thi Thiên 2:1-2. Tiếng Hê-bơ-rơ "Mê-si-a" được dịch là "Đấng Christ", nghĩa là "Đấng Được Xức Dầu."

Acts 4:27

Hê-rốt và Pôn-xơ Phi-lát cùng với các dân ngoại và dân Y-sơ-ra-ên
Trong Thi Thiên, Đa-vít chỉ đề cập đến các dân ngoại nhưng Phi-e-rơ kể dân Y-sơ-ra-ên và các nhà lãnh đạo của họ cũng nằm trong số những người chống lại Chúa Cứu Thế.

Tại thành này
Tại Giê-ru-sa-lem.

Tay Ngài và ý Ngài đã định
"Ngài đã định" (UDB) (Xem: Synecdoche)

Acts 4:29

Câu liên kết:
Các tín hữu cùng nhau tiếp tục bài cầu nguyện bắt đầu ở chương 4 câu 24

Họ dạn dĩ rao giảng lời của Đức Chúa Trời
Đây là kết quả khi các môn đồ được đầy dẫy Đức Thánh Linh.

Acts 4:32

Làm chứng
Trong Tân Ước, từ này thường được dùng để nói đến việc các môn đồ của Chúa Giê-xu thuật lại những sự kiện về cuộc đời, sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-xu.

Và ân điển lớn lao đổ trên họ
Có thể hiểu là: 1) Đức Chúa Trời đổ nhiều ân tứ và sự dạn dĩ trên mọi tín hữu, hay 2) các tín hữu được dân chúng ở thành Giê-ru-sa-lem rất tôn trọng.

Acts 4:34

Đặt dưới chân các sứ đồ
Đây là cách các tín hữu: 1) công khai bày tỏ tấm lòng đã được thay đổi và 2) giao cho các sứ đồ quyền phân phát món tiền.

Acts 4:36

Ba-na-ba
Bạn có thể suy xét xem ngôn ngữ của bạn giới thiệu những người mới tham gia trong câu chuyện như thế nào.

Đặt dưới chân các sứ đồ
Đây là cách các tín hữu: 1) công khai bày tỏ tấm lòng đã được thay đổi và 2) giao cho các sứ đồ quyền phân phát món tiền.

Chapter 5

¹ Bấy giờ, có một người tên là A-na-nia, với vợ là Sa-phi-ra, bán một mảnh bất động sản, ² ông giữ lại một phần tiền bán (vợ ông cũng biết điều đó) rồi đem phần còn lại đến đặt dưới chân các sứ đồ. ³ Nhưng Phi-e-rơ nói rằng: “A-na-nia ơi, sao Sa-tan chiếm giữ tấm lòng của ông để ông nói dối Đức Thánh Linh và giữ lại một phần tiền bán mảnh đất đó? ⁴ Chẳng phải khi chưa bán, nó vẫn là của ông sao? Còn sau khi bán rồi, chẳng phải ông cũng có toàn quyền với nó sao? Sao trong lòng ông lại nghĩ đến việc này? Chẳng phải ông đang nói dối con người đâu, nhưng là nói dối Đức Chúa Trời.” ⁵ Khi nghe những lời này, A-na-nia ngã xuống và tắt thở. Một sự kinh khiếp lớn giáng trên tất cả những người nghe chuyện. ⁶ Các thanh niên tiến đến quán xác ông ta lại rồi đem ra ngoài chôn. ⁷ Khoảng ba tiếng sau, vợ ông bước vào, không hề biết việc gì đã xảy ra. ⁸ Phi-e-rơ nói với bà: “Hãy cho tôi biết có phải ông bà đã bán miếng đất được chừng đó tiền hay không.” Bà đáp lời: “Thưa đúng, được bao nhiêu đó.” ⁹ Phi-e-rơ nói với bà: “Sao hai người thông đồng với nhau để thử Thánh Linh của Chúa? Nhìn kìa, bàn chân của những người đã chôn chống bà đang đứng ở cửa, họ sẽ đem bà ra ngoài.” ¹⁰ Lập tức, bà ngã xuống ngay dưới chân các sứ đồ và chết. Những thanh niên bước vào, thấy bà đã chết, họ bèn đem bà ra chôn bên cạnh chống. ¹¹ Sự kinh khiếp rất lớn giáng trên cả Hội Thánh và trên tất cả những ai nghe chuyện. ¹² Nhiều dấu lạ và những việc diệu kỳ tiếp tục xảy ra giữa dân chúng thông qua bàn tay của các sứ đồ. Tất cả họ tập trung lại tại Cổng Vòm của Sa-lô-môn. ¹³ Nhưng không có ai khác dám gia nhập với họ; tuy nhiên, họ được dân chúng hết sức coi trọng. ¹⁴ Vẫn còn rất nhiều tín hữu khác, cả nam lẫn nữ, được thêm vào cho Chúa, ¹⁵ đến nỗi người ta đem cả người bệnh ra đường, đặt nằm trên giường và ghế dài để khi Phi-e-rơ đi ngang qua, bóng của ông có thể phủ lên một số người trong đám họ. ¹⁶ Cũng có rất nhiều người từ các thành xung quanh Giê-ru-sa-lem đem người bệnh và những người bị uế linh giày vò đến. Tất cả đều được chữa lành. ¹⁷ Nhưng thầy tế lễ thượng phẩm cùng với tất cả những kẻ theo ông (là phái Sa-đu-sê) đã bắt đầu hành động; họ đẩy lòng đố kỵ ¹⁸ nên đã ra tay bắt giam các sứ đồ. ¹⁹ Thế nhưng, trong đêm, một thiên sứ của Chúa đã mở cửa ngục dẫn họ ra ngoài và nói rằng: ²⁰ “Hãy đi vào đền thờ và nói với dân chúng mọi lời của Sự Sống này.” ²¹ Khi nghe như vậy, họ đi vào đền thờ vào lúc gần sáng và giảng dạy. Nhưng thầy tế lễ thượng phẩm cùng với những người theo ông đã đến, triệu tập hội đồng, gồm tất cả các trưởng lão của dân Y-so-ra-ên, rồi truyền cho nhà giam đưa các sứ đồ đến. ²² Nhưng các sĩ quan được sai đi không thấy họ trong tù, nên quay trở lại báo cáo rằng: ²³ “Chúng tôi thấy cửa ngục đóng kín, lính canh đứng ngoài cửa, nhưng khi mở ra thì không thấy ai ở bên trong cả.” ²⁴ Viên quan trông coi đền thờ và các thầy tế lễ cả nghe những lời này, thì rất bối rối không biết việc này do đâu mà ra. ²⁵ Lúc đó, có người đến báo rằng: “Những người mà các ông đã giam vào ngục hiện đang đứng trong đền thờ dạy dỗ dân chúng.” ²⁶ Vậy, viên quan trông coi đền thờ đi cùng với các sĩ quan khác đến dẫn họ về, nhưng không dùng bạo lực vì họ sợ dân chúng ném đá. ²⁷ Khi đã đem các sứ đồ về, họ để các sứ đồ đứng trước mặt hội đồng. Thầy tế lễ cả thẩm vấn họ ²⁸ rằng: “Chúng ta đã nghiêm cấm các ngươi lấy danh này mà dạy dỗ, vậy mà các ngươi lại rao truyền sự dạy dỗ của mình ra khắp Giê-ru-sa-lem và muốn đem máu của người này đổ trên chúng ta.” ²⁹ Phi-e-rơ và các sứ đồ đáp rằng: “Chúng tôi phải vâng lời Đức Chúa Trời hơn là vâng lời con người. ³⁰ Đức Chúa Trời của cha ông chúng ta đã khiến Chúa Giê-xu sống lại, là Đấng mà các ông đã giết bằng cách treo Ngài trên cây gỗ. ³¹ Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên ngôi bên hữu Ngài để làm Vua và là Đấng Cứu Thế, để ban sự ăn năn cho Y-so-ra-ên và ban sự tha thứ tội lỗi. ³² Chúng tôi là những chứng nhân của những điều này, và Đức Thánh Linh, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã ban cho những ai vâng lời Ngài cũng làm chứng nữa.” ³³ Khi các thành viên hội đồng nghe như vậy, họ rất tức giận và muốn giết chết các sứ đồ. ³⁴ Nhưng một người Pha-ri-si tên là Ga-ma-li-ên, một thầy dạy luật được cả dân chúng tôn kính, đã đứng dậy và truyền đem các sứ đồ ra ngoài một lát. ³⁵ Sau đó, ông nói với họ: “Hỡi người Y-so-ra-ên, các ông nên cẩn thận lưu tâm đến những gì các ông định làm với những người này. ³⁶ Vì trước đây ít lâu, Thê-ô-đa xuất hiện, tự xưng mình là ông này ông nọ, và nhiều người, chừng bốn trăm người, đã theo hần. Hần bị giết và tất cả những kẻ vâng lời hần đều tản lạc, chẳng được gì hết. ³⁷ Sau Thê-ô-đa, có Giu-đa người Ga-li-lê nổi lên trong thời kỳ kiểm tra dân số và lôi kéo nhiều người theo hần. Rồi hần cũng bỏ mạng và tất cả những người theo hần cũng bị tản lạc. ³⁸ Giờ tôi bảo anh em hãy tránh xa những người này và để mặc họ, vì nếu âm mưu hay công việc này là của loài người, thì nó sẽ hoàn toàn thất bại. ³⁹ Nhưng nếu là việc của Đức Chúa Trời, anh em sẽ

không thể đập đổ họ được; thậm chí anh em còn phát hiện ra rằng mình đang chiến đấu chống lại Đức Chúa Trời.” Vậy, họ bị thuyết phục.⁴⁰ Họ gọi các sứ đồ vào, đánh đòn và ra lệnh cho họ không được nhân danh Chúa Giê-xu mà nói nữa, rồi để họ đi.⁴¹ Các sứ đồ rời khỏi hội đồng, vui mừng vì họ được kể là xứng đáng chịu sỉ nhục vì Danh Chúa.⁴² Từ đó trở đi, mỗi ngày trong đền thờ và từ nhà này sang nhà khác, họ tiếp tục dạy dỗ và rao giảng rằng Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế.

Acts 5:1

Thông tin tổng quát:

Đây là khởi đầu của một phần mới trong câu chuyện. Những câu này cung cấp thông tin về A-na-nia và Sa-phi-ra.

Đến đây

"Nhưng đến đây...." Cụm từ này đánh dấu một phần mới của câu chuyện. Có thể dịch bằng một cụm từ dùng để giới thiệu sang một câu chuyện tương phản trong ngôn ngữ dịch.

Có một người

Đây là cách giới thiệu một nhân vật mới. Có thể dịch theo cách một nhân vật mới được giới thiệu trong câu chuyện ở ngôn ngữ dịch

Ông giữ lại một phần số tiền bán được

Ông không trung thực khi nói đã dâng toàn bộ số tiền bán được cho các sứ đồ. Có thể làm rõ ngụ ý của câu: "Ông bí mật giữ lại một phần tiền bán được". (Xem: Explicit)

Vợ ông cũng biết điều đó

Có thể dịch là "vợ ông cũng biết và đồng tình".

Đặt dưới chân các sứ đồ

Đặt món tiền dưới chân các sứ đồ thể hiện việc trao cho họ quyền quyết định cách sử dụng món tiền. (Xem: Metonymy)

Acts 5:3

Sao Sa-tan đầy dẫy lòng người

Phi-e-rơ dùng câu hỏi tu từ để quả trách A-na-nia. Có thể dịch là "Đáng ra người không nên bị Sa-tan cám dỗ để nói dối."

Nó chẳng phải là của người sao...nó chẳng thuộc quyền sử dụng của anh sao?

Phi-e-rơ dùng những câu hỏi tu từ này để nhắc A-na-nia điều lẽ ra ông đã biết rồi: rằng số tiền vẫn thuộc về A-na-nia và thuộc quyền sử dụng của ông. (Xem: Rhetorical Question)

Làm sao anh có thể suy tính điều đó trong lòng?

Phi-e-rơ dùng câu hỏi tu từ này để quả trách A-na-nia. Có thể dịch là "Đáng ra anh không nên để cho tiền bạc của anh điều khiển anh."

Các thanh niên tiến đến

Dịch sát nghĩa là "Các thanh niên đứng dậy..." Đây là cách miêu tả cử chỉ lúc khởi động.

Họ đem ông đi chôn

Khi một người chết, thông thường sẽ có một quá trình chuẩn bị xác trước khi chôn. Có vẻ như A-na-nia không được an táng như vậy.

Acts 5:7

Việc mới xảy ra

"Là việc chồng bà vừa chết"

Acts 5:9

Câu liên kết:

Đây là kết thúc của câu chuyện về A-na-nia và Sa-phi-ra.

Làm sao các người có thể đồng mưu thử Thánh Linh của Chúa?

Có thể dịch thành một lời khẳng định mạnh mẽ. Gọi ý dịch: "Các người đã hiệp nhau thử Đức Thánh Linh!" (Xem: Rhetorical Question)

Chân của những người

Từ "chân" ở đây chỉ về những người đã chôn A-na-nia. (Xem: Synecdoche)

Tắt hơi

Đây là cách tế nhị để nói "bà đã chết". (Xem: Euphemism)

Acts 5:12

Hành lang của Sa-lô-môn

Khu vực này nằm bên trong sân đền thờ.

Không một ai khác

"Không một ai không thuộc hội thánh"

Rất nể trọng

"Rất kính sợ và tôn trọng"

Acts 5:14

Bóng của ông có thể phủ lên một số người

Ngụ ý là họ sẽ được chữa lành nếu bóng của Phi-e-rơ chạm đến họ.

Acts 5:17

Nhưng
Mở đầu một câu chuyện tương phản. Có thể dịch theo cách giới thiệu một câu chuyện tương phản ở ngôn ngữ dịch.

Ganh tị
"Đố kỵ" hay "oán giận"

Tra tay bắt các sứ đồ
"Bắt giam các sứ đồ" (Xem: Idiom)

Acts 5:19

Đưa họ ra
"Đưa các sứ đồ ra khỏi ngục"

Khoảng rặng đồng
Đền thờ đóng cửa vào ban đêm. Các sứ đồ vâng theo lời thiên sứ sớm nhất có thể.

Acts 5:24

Rất lúng túng
"Hoang mang" hay "bối rối"

Về chúng
"Về những lời họ vừa nghe" (báo cáo các sứ đồ đã biến mất khỏi ngục)

Những người các ông đã bỏ tù
Từ "các ông" ở số nhiều. (Xem: Forms of You)

Acts 5:26

Nghiêm cấm các người
Từ "các người" này ở số nhiều. (Xem: Forms of You)

Các người làm tràn ngập
Từ "các người" này ở số nhiều. (Xem: Forms of You)

Khiến huyết của người ấy đổ trên đầu chúng tôi
"Bắt chúng tôi chịu trách nhiệm cho cái chết của người ấy" (Xem: Metonymy)

Acts 5:29

Ban sự ăn năn và sự tha tội cho dân Y-sơ-ra-ên
Có thể dịch là "ban cho dân Y-sơ-ra-ên cơ hội từ bỏ tội lỗi và tiếp nhận ơn tha tội".

Cũng như Đức Thánh Linh
Đức Thánh Linh được nhắc đến như một người có thể làm chúng xác nhận những công việc lạ lùng của Chúa Giê-xu.

Acts 5:33

Họ phản nộ
Những thành viên hội đồng trở nên vô cùng tức giận vì các sứ đồ đã lên án họ.

Thầy dạy luật, người được tất cả mọi người tôn trọng.
Đây là thông tin cá nhân về Ga-ma-li-ên, để độc giả biết ông là ai.

Acts 5:35

Thông tin tổng quát:
Ga-ma-li-ên nói chuyện với những thành viên của hội đồng.

Cẩn thận về
"Suy nghĩ cẩn thận về" (UDB), hay "thận trọng về"

Acts 5:38

Câu nói kết:
Ga-ma-li-ên tiếp tục nói chuyện với các thành viên của hội đồng.

Acts 5:40

Sau đó họ gọi
Từ "họ" chỉ về những thành viên của hội đồng.

Được kể là xứng đáng
Đó là đặc ân được chịu sỉ nhục vì danh Chúa Giê-xu.

Trong những ngày đó
Đây là cách giới thiệu một chương mới. Cần xem xét cách giới thiệu một chương mới trong ngôn ngữ dịch như thế nào.

Họ giảng dạy liên tục.
Có thể dịch là "Họ không bao giờ ngừng giảng dạy."

Chapter 6

¹ Trong những ngày này, khi số các môn đồ tiếp tục nhân lên, thì người Do Thái nói tiếng Hy-lạp bắt đầu phàn nàn người Hê-bơ-rơ, bởi vì những góa phụ của họ bị bỏ quên không được cấp phát lương thực hàng ngày. ² Mười hai sứ đồ triệu tập toàn thể các môn đồ lại và nói rằng: "Thật không phải cho chúng tôi khi từ bỏ lời của Đức Chúa Trời để lo phục vụ bàn. ³ Vì thế, anh em nên chọn ra bảy người trong vòng anh em, là những người có danh tiếng tốt, đầy đầy Đức Thánh Linh và sự khôn ngoan, những người chúng tôi có thể chỉ định lo công việc này. ⁴ Còn về phần chúng tôi thì cứ tiếp tục luôn trong sự cầu nguyện và trong chức vụ rao giảng Tin Lành." ⁵ Lời họ nói khiến mọi người đều hài lòng. Vậy, họ chọn Ê-tiên, một người đầy đầy đức tin và Đức Thánh Linh, Phi-líp, Bô-cô-rơ, Ni-ca-nô, Ti-môn, Ba-mê-na và Ni-cô-la, là người An-ti-ốt mới quy đạo. ⁶ Các tín hữu đưa những người này đến trước mặt các sứ đồ, các sứ đồ cầu nguyện rồi đặt tay trên họ. ⁷ Như vậy, lời Đức Chúa Trời được tấn tới và số các môn đồ tại Giê-ru-sa-lem nhân lên gấp bội; và rất nhiều thầy tế lễ đã vâng phục đức tin. ⁸ Bấy giờ, Ê-tiên, đầy đầy ân điển và quyền năng, làm nhiều việc diệu kỳ và những dấu lạ vĩ đại trong dân chúng. ⁹ Nhưng có một số người thuộc nhà hội gọi là nhà hội của những người tự do, của người Sy-ren và A-léc-xan-đơ cùng một số người đến từ Si-li-si và Á châu xuất hiện. Họ đang tranh luận với Ê-tiên. ¹⁰ Nhưng họ không thể địch lại sự khôn ngoan và Đức Thánh Linh trong lời nói của Ê-tiên. ¹¹ Nên họ bí mật thuyết phục một số người đi nói rằng: "Chúng tôi đã nghe Ê-tiên nói những lời phạm thượng chống lại Môi-se và Đức Chúa Trời." ¹² Họ kích động dân chúng, các trưởng lão và các thầy dạy luật, và những người này chống đối Ê-tiên, bắt và đưa ông đến hội đồng. ¹³ Họ đưa những người làm chứng đối diện, là những kẻ nói rằng: "Tên này không ngừng nói những lời nghịch cùng nơi thánh này và nghịch với luật pháp. ¹⁴ Vì chúng tôi đã nghe hắn nói rằng Giê-xu người Na-xa-rét này sẽ hủy diệt nơi đây và thay đổi những phong tục mà Môi-se đã truyền lại cho chúng ta." ¹⁵ Mọi người ngồi trong hội đồng chăm chú nhìn ông và thấy mặt ông giống như mặt của một thiên sứ.

Acts 6:1

Thông tin tổng quát:

Đây là bắt đầu một phần mới của câu chuyện. Ở đây thông tin cá nhân rất cần thiết để hiểu được câu chuyện.

Trong những ngày đó

Đây là cách giới thiệu một chương mới. Cần xem xét cách giới thiệu một chương mới trong ngôn ngữ dịch như thế nào.

Nhân lên

"Gia tăng đáng kể"

Người Do Thái nói tiếng Hi Lạp

Đây là những người Do Thái hầu như sống ở các vùng thuộc đế quốc La Mã nằm ngoài Y-sơ-ra-ên, họ lớn lên và nói tiếng Hy Lạp. Ngôn ngữ và văn hóa của họ có phần nào khác với những người lớn lên ở Y-sơ-ra-ên.

Người Hê-bơ-rơ

Đây là những người Do Thái lớn lên ở Y-sơ-ra-ên nói tiếng A-ram. Lúc này hội thánh chỉ bao gồm những người Do Thái và những người cải đạo Do Thái.

Góa phụ

Góa phụ đúng nghĩa là một phụ nữ đã mất chồng, quá lớn tuổi không thể tái hôn và không có bà con thân thuộc để chăm sóc cho.

Bị bỏ bê

"Bị bỏ lơ" hay "bị bỏ quên". Có quá nhiều người cần giúp đỡ đến nỗi một số người bị bỏ sót.

Việc phát thức ăn mỗi ngày

Tiền được đem đến cho các sứ đồ được sử dụng một phần để mua thức ăn cho các góa phụ trong hội thánh đầu tiên.

Acts 6:2

Lo việc bàn ăn

Đây là phép hoán dụ chỉ về việc phục vụ đồ ăn. (Xem: Metonymy)

Người có tiếng tốt, đầy đầy Thánh Linh và khôn ngoan

Có thể hiểu là 1) những người có ba phẩm chất - có tiếng tốt, đầy đầy Thánh Linh, và đầy khôn ngoan, hoặc 2) những người có tiếng tốt về hai phẩm chất - đầy đầy Thánh Linh, và đầy khôn ngoan (UDB).

Danh tiếng tốt

"Những người được người khác biết đến là người tốt" hay "những người được mọi người tin cậy".

Anh em

Sử dụng từ ở dạng số nhiều của ngôn ngữ dịch vào những chỗ phù hợp.

Chúng tôi...chúng tôi

Sử dụng những hình thức từ riêng của ngôn ngữ dịch vào những chỗ phù hợp.

Acts 6:5

Lời đề nghị của họ làm hài lòng

Lời đề nghị của họ được tán thành

Ê-tiên... và Ni-cô-la

Đây là những cái tên Hy-lạp, và giả thuyết rằng những người này hoàn toàn được chọn từ nhóm tín hữu Do Thái nói tiếng Hy-lạp.

Người cải đạo

Người ngoại giáo chuyển sang Do Thái giáo.

Đặt tay trên họ

Chức phước, giao trách nhiệm và thẩm quyền thực hiện công việc cho nhóm bảy người.

Acts 6:7

Thông tin tổng quát:

Câu này là một nhận định cập nhật về sự phát triển của Hội Thánh.

Đạo Đức Chúa Trời phát triển

Ảnh hưởng của đạo lan rộng hơn

Vâng theo đức tin

"Đi theo con đường niềm tin mới"

Acts 6:8

Thông tin tổng quát:

Đây là bắt đầu phần mới của câu chuyện.

Những câu này cho biết thông tin cá nhân về Ê-tiên, và những người khác để giúp hiểu được câu chuyện.

Nhà hội của những người tự do

Những nô lệ từ các vùng khác nhau. Không rõ những người được liệt kê khác có phải là hội viên nhà hội không hay họ chỉ tham gia vào cuộc tranh luận với Ê-tiên.

Tranh luận với Ê-tiên

"Tranh cãi với Ê-tiên" (UDB) hay "thảo luận với Ê-tiên"

Acts 6:10

Câu liên kết:

Các thông tin cơ bản bắt đầu trong sách công vụ các sử đồ 6:8-10.

Kể đó

Từ này cho biết bắt đầu sự việc trong câu chuyện.

Không thể chống lại

"Không thể tranh luận lại"

Thánh Linh

"Đức Thánh Linh"

Ngầm thuyết phục

"Ngầm lôi kéo"

Những lời xúc phạm

Có thể dịch là "những lời chống lại luật pháp của Đức Chúa Trời và Môi-se".

Acts 6:12

Xúi giục dân chúng

Kích động cho dân chúng giận dữ

Bắt giữ

"Bắt lấy"

Không rời mắt khỏi ông

"Chăm chú nhìn ông". Đây là thành ngữ cho cụm từ "chăm chăm nhìn ông". (Xem: Idiom)

Giống như mặt thiên sứ

Đây là một ví von so sánh nét "chiếu sáng" tương đồng không được đề cập đến. Có thể dịch là "chiếu sáng như mặt thiên sứ" (UDB). (Xem: Simile)

Chapter 7

¹ Thấy tế lễ thượng phẩm hỏi: “Những điều này có đúng không?” ² Ê-tiên đáp rằng: “Thưa các anh và các bậc cha chú, xin hãy nghe tôi: Đức Chúa Trời vinh hiển đã hiện ra cho tổ phụ chúng ta là Áp-ra-ham khi người ở tại Mê-sô-bô-ta-mi, trước khi người sống tại Cha-ran; ³ Ngài phán cùng người rằng: ‘Hãy rời quê hương và bà con dòng họ mình mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho người.’” ⁴ Thế rồi, người rời xứ của người Canh-đê đến sống tại Cha-ran; sau khi cha người qua đời, Đức Chúa Trời đã đem người vào xứ này, là nơi các ông hiện đang sinh sống. ⁵ Ngài chẳng ban chút gì của xứ này cho người làm cơ nghiệp, chẳng có gì, dầu là một thẻo đất để đặt vừa một bàn chân cũng không. Nhưng Ngài đã hứa sẽ ban cho người và dòng dõi người - dù Áp-ra-ham chưa có con - xứ này làm sản nghiệp. ⁶ Đức Chúa Trời phán với người rằng dòng dõi người sẽ sống ở nước ngoài một thời gian, và dân ở đó sẽ biến họ thành nô lệ, đối xử tệ bạc với họ trong bốn trăm năm. ⁷ Ngài phán rằng: ‘Rồi ta sẽ phán xét đất nước mà họ làm nô lệ, và sau đó, họ sẽ ra khỏi nơi ấy và thờ phượng ta tại nơi này.’ ⁸ Rồi Ngài ban cho Áp-ra-ham giao ước của phép cắt bì, nên, Áp-ra-ham trở thành cha của Y-sác và làm phép cắt bì cho Y-sác vào ngày thứ tám; Y-sác trở thành cha của Gia-cốp, và Gia-cốp là cha của mười hai tộc trưởng. ⁹ Các tộc trưởng, bởi lòng đố kỵ với Giô-sép, đã bán người sang Ai-cập, nhưng Đức Chúa Trời ở với người, ¹⁰ giải cứu người khỏi mọi sự khốn khó, ban ơn và sự khôn ngoan cho người trước mặt Pha-ra-ôn, vua Ai-cập. Sau đó, Pha-ra-ôn đã lập người lên làm tổng đốc cai quản Ai-cập và cả nhà mình. ¹¹ Lúc đó, một cơn đói kém xảy ra trên khắp xứ Ai-cập và xứ Ca-na-an, vô cùng khốn khổ: các tổ phụ của chúng ta không còn lương thực nữa. ¹² Khi Gia-cốp nghe nói ở Ai-cập có gạo, người đã sai các tổ phụ chúng ta đến đó lần thứ nhất. ¹³ Lần thứ hai, Giô-sép đã tỏ mình cho các anh biết và Pha-ra-ôn biết đến cả gia đình của Giô-sép. ¹⁴ Giô-sép đã nhờ các anh về nói với cha mình là Gia-cốp đến Ai-cập, cùng toàn bộ người thân, bảy mươi lăm người tất cả. ¹⁵ Như vậy, Gia-cốp xuống xứ Ai-cập; rồi người qua đời và các tổ phụ của chúng ta cũng mất. ¹⁶ Họ được đưa đến Si-chem, chôn trong mộ địa mà Áp-ra-ham đã dùng bạc để mua từ các con của Hê-mô tại Si-chem. ¹⁷ Khi thời điểm của lời hứa đã đến gần, là lời Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham, thì dân sự phát triển và gia tăng thêm nhiều tại Ai-cập, ¹⁸ cho đến khi một vị vua khác xuất hiện, cai trị Ai-cập, một vua không biết Giô-sép. ¹⁹ Vua này đã lừa dối dân sự chúng ta và đối xử tệ bạc với tổ tiên chúng ta, nên họ phải vớt các em bé sơ sinh của mình ra ngoài để chúng sống sót. ²⁰ Lúc đó, Môi-se ra đời; Môi-se hết sức đẹp đẽ trước mặt Đức Chúa Trời và được nuôi dưỡng ba tháng trong nhà cha mình. ²¹ Khi ông bị vớt ra ngoài, con gái của Pha-ra-ôn đã đưa ông về và nuôi dưỡng như con mình. ²² Môi-se được học mọi tri thức của người Ai-cập; ông rất có năng lực trong lời nói và việc làm. ²³ Nhưng khi được khoảng bốn mươi tuổi, ông nóng lòng đi thăm anh em mình, là con cháu Y-sơ-ra-ên. ²⁴ Nhìn thấy một người Y-sơ-ra-ên bị ngược đãi, Môi-se đã bênh vực người đó và đã trả thù cho kẻ bị ức hiếp bằng cách đánh người Ai-cập kia: ²⁵ ông cứ nghĩ rằng anh em mình sẽ hiểu bởi tay ông, Đức Chúa Trời sẽ giải cứu họ, nhưng họ không hiểu. ²⁶ Ngày hôm sau, ông đến với một số người Y-sơ-ra-ên khi họ đang cãi nhau; ông cố gắng giải hòa cho họ; ông nói rằng: ‘Các anh ơi, chúng ta là anh em mà; sao lại làm điều sai trái với nhau?’ ²⁷ Nhưng người đã làm sai với người lân cận mình đẩy ông ra và nói rằng: ‘Ai lập ông làm lãnh đạo hay là quan tòa trên chúng tôi?’ ²⁸ Có phải ông cũng muốn giết tôi, như ông đã giết người Ai-cập hôm qua hay không?’ ²⁹ Sau khi nghe như vậy, Môi-se chạy trốn; ông trở thành một người kiêu ngạo trong xứ Ma-đi-an, nơi ông được làm cha của hai người con trai. ³⁰ Bốn mươi năm trôi qua, một thiên sứ hiện ra với ông tại đồng vắng Si-nai, trong một ngọn lửa cháy nơi bụi gai. ³¹ Khi nhìn thấy ngọn lửa đó, Môi-se lấy làm lạ; ông đến gần để xem, thì có tiếng Chúa phán rằng: ³² ‘Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi, là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của Y-sác và của Gia-cốp.’ Môi-se run rẩy và không dám nhìn. ³³ Chúa đã phán với ông: ‘Hãy cởi giày ngươi ra vì chỗ ngươi đang đứng là đất thánh.’ ³⁴ Ta đã nhìn thấy sự đau khổ của dân Ta tại Ai-cập; Ta đã nghe tiếng rên siết của họ và Ta đã xuống để giải cứu họ; bây giờ, hãy đến đây, Ta sẽ sai ngươi đến Ai-cập.’ ³⁵ Môi-se này, người đã bị họ khước từ khi nói rằng: ‘Ai đã lập ông làm người lãnh đạo hay là quan tòa?’ - chính là người Đức Chúa Trời đã sai đi làm người lãnh đạo và vị cứu tinh. Đức Chúa Trời đã sai phái Môi-se bởi tay của vị thiên sứ đã hiện ra với ông trong bụi gai. ³⁶ Môi-se đã dẫn họ ra khỏi Ai-cập, sau khi làm các phép lạ và dấu kỳ tại Ai-cập và tại Biển Đỏ, cũng như trong đồng vắng suốt bốn mươi năm. ³⁷ Cũng chính Môi-se đã nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Đức Chúa Trời sẽ lập một tiên tri cho các ngươi từ giữa anh em ngươi, một tiên tri giống như ta.’ ³⁸ Đây là người giữa

hội chúng trong đồng vắng đã ở cùng với thiên sứ, Đấng đã phán với ông trên Núi Si-nai. Đây là người đã ở với tổ phụ chúng ta; đây là người đã nhận lãnh lời sống để ban cho chúng ta. ³⁹ Đây là người mà tổ tiên chúng ta đã không chịu nghe lời; họ đẩy người ra xa khỏi họ và tận trong lòng mình, họ muốn quay trở về Ai-cập. ⁴⁰ Lúc đó, họ đã nói với A-rôn: 'Hãy làm cho chúng tôi các vị thần sẽ dẫn dắt chúng tôi. Vì về phần Môi-se này, là người đã dẫn chúng tôi ra khỏi xứ Ai-cập, chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra cho ông ấy.' ⁴¹ Vậy, trong những ngày đó, họ đã làm một con bò con và dâng tế lễ cho hình tượng đó rồi vui mừng vì có công việc của tay mình. ⁴² Nhưng Đức Chúa Trời đã quay lưng và bỏ mặc họ thờ phượng các tinh tú trên trời; như đã được chép trong sách của các tiên tri rằng: 'Hỡi nhà Y-so-ra-ên, phải chăng người đã dâng cho ta những con thú bị giết và những của lễ suốt bốn mươi năm trong đồng vắng?' ⁴³ Người đã chấp nhận đền tạm của thần Mo-lóc và ngôi sao của thần Rom-phan cùng các ảnh tượng mà người đã làm để thờ phượng chúng: nên ta sẽ quăng các người xa tận Ba-by-lôn.' ⁴⁴ Tổ tiên chúng ta đã có đền tạm chúng ước trong đồng vắng, như Đức Chúa Trời đã truyền lệnh khi Ngài phán với Môi-se rằng ông phải làm đền tạm ấy theo mẫu đã được nhìn thấy. ⁴⁵ Đây là lều tạm mà, đến lượt mình, tổ phụ chúng ta cùng với Giô-suê đã đem vào xứ. Việc này xảy ra khi các tổ phụ chúng ta vào xứ của những dân tộc đã bị Đức Chúa Trời đuổi ra trước mặt họ. Cho đến thời của Đa-vít, ⁴⁶ là người được ơn trước mặt Đức Chúa Trời; ông đã cầu xin để được tìm cho Đức Chúa Trời của Gia-cốp một chỗ ở. ⁴⁷ Nhưng Sa-lô-môn đã xây cho Đức Chúa Trời một căn nhà. ⁴⁸ Tuy nhiên, Đấng Chí Cao không ở trong những căn nhà bởi tay con người làm ra; như nhà tiên tri có nói: ⁴⁹ Đức Giê-hô-va phán rằng: 'Trời là ngôi của Ta, và đất là bệ để chân của Ta. Người có thể xây cho Ta loại nhà gì? Hay đâu là nơi cho Ta nghỉ ngơi?' ⁵⁰ Chẳng phải tay Ta đã làm ra tất cả những vật này hay sao?' ⁵¹ Hỡi những kẻ cứng cổ với lòng và tai chưa được cắt bì kia, các ông luôn chống cự Đức Thánh Linh; các ông hành động giống hệt cha ông mình. ⁵² Có tiên tri nào mà tổ phụ các ông không bách hại? Họ đã giết các tiên tri xuất hiện trước khi Đấng Công Bình đến; còn các ông giờ cũng đã trở thành những kẻ phản bội Ngài và giết chết Ngài, ⁵³ các ông là những người đã tiếp nhận luật pháp mà các thiên sứ đã thiết lập, nhưng các ông không tuân thủ luật pháp ấy." ⁵⁴ Khi các thành viên hội đồng nghe những điều này, họ bị chạm tự ái, nghiêng rãnh với Ê-tiên. ⁵⁵ Nhưng Ê-tiên, đầy đầy Đức Thánh Linh, ngược nhìn lên trời, thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời; và ông nhìn thấy Chúa Giê-xu đang đứng bên phải Đức Chúa Trời. ⁵⁶ Ê-tiên nói rằng: "Nhìn kìa, tôi thấy các tầng trời mở ra và Con Người đang đứng bên phải Đức Chúa Trời." ⁵⁷ Nhưng các thành viên hội đồng la một tiếng lớn và bịt tai lại, họ cùng nhau xông vào Ê-tiên; ⁵⁸ quăng ông ra ngoài thành và ném đá ông; những người chứng kiến để áo ngoài của mình dưới chân một thanh niên tên là Sau-lơ. ⁵⁹ Khi họ đang ném đá Ê-tiên, ông không ngừng kêu cầu cùng Chúa và nói rằng: "Chúa Giê-xu ôi, xin tiếp lấy linh hồn con." ⁶⁰ Ông quỵ xuống và kêu lên một tiếng lớn: "Chúa ôi, xin đừng đổ tội này cho họ." Khi nói xong, thì ông ngủ.

Acts 7:1

Câu liên kết:

Phần câu chuyện về Ê-tiên tiếp tục bắt đầu trong Công vụ các sứ đồ 6:8.

Thông tin tổng quát:

Trong câu 2, Ê-tiên bắt đầu bắt đầu bài nói chuyện để trả lời thầy tế lễ thượng phẩm và hội đồng. Ông bắt đầu bài nói chuyện bằng việc nói về những điều đã xảy ra trong lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên.

Thưa các anh, các cha, xin hãy nghe tôi nói
Ê-tiên rất tôn trọng hội đồng bằng cách chào họ như những người bà con.

Tổ phụ của chúng ta

Ê-tiên bao hàm cả những người nghe khi nói "tổ phụ Áp-ra-ham của chúng ta".

Rời khỏi quê hương và bà con người

"Người" chỉ về Áp-ra-ham (số ít).

Acts 7:4

Là xứ quý vị đang ở

"Quý vị" là hội đồng Do Thái và những người nghe.

Làm sản nghiệp của ông

Vùng đất sẽ mãi mãi thuộc về Áp-ra-ham.

Acts 7:6

Bắt họ làm nô lệ
"Bắt đồng dôi người làm nô lệ"

Và Áp-ra-ham sanh Y-sác...
Câu chuyện bắt đầu chuyển sang dòng dõi của Áp-ra-ham.

Acts 7:9

Các tổ phụ
"Các con trai lớn của Gia-cốp" hay "các anh trai của Giô-sép"

Acts 7:11

Có một nạn đói
"Một nạn đói xảy ra". Đất không sinh sản hoa màu.

Các tổ phụ của chúng ta
"Các anh trai của Giô-sép"

Lương thực
Có thể dịch là "thức ăn".

Tổ mình ra
Giô-sép cho các anh nhận biết ông là em của họ.

Acts 7:14

Ông và các tổ phụ chúng ta
"Gia-cốp và các con trai, tổ phụ của chúng ta"

Họ được đưa đến
"Các con cháu của Gia-cốp mang xác ông và các con trai đến" (Xem: Active or Passive)

Bằng bạc
Bằng tiền

Acts 7:17

Thời kỳ của lời hứa
Gần đến thời điểm Đức Chúa Trời làm ứng nghiệm lời hứa với Áp-ra-ham.

Người không biết Giô-sép
"Giô-sép" muốn nói về danh tiếng của Giô-sép.
Có thể dịch là "người không biết về uy quyền của Giô-sép ở tại Ai-cập."

Dân sự của chúng ta
"Chúng ta" bao gồm Ê-tiên và các thánh giả.

Ngược đãi các tổ phụ của chúng ta.
"Đối xử với các tổ phụ của chúng ta rất tệ hại" hoặc "hay lợi dụng ông bà của chúng ta."

Vứt bỏ các trẻ sơ sinh
Vứt bỏ các trẻ sơ sinh của họ cho chúng chết đi.

Acts 7:20

Lúc đó
Đây là cách giới thiệu nhân vật mới, Môi-se.

Rất xinh tốt trước mặt Chúa
"Trước mặt Chúa" là phép so sánh bậc nhất để nói Môi-se vô cùng xinh tốt.

Khi đứa trẻ bị đem đi bỏ
Môi-se đã bị ném bỏ theo lệnh của Pha-ra-ôn.

Nhận lấy đứa trẻ
"Nhận nuôi đứa trẻ" (có lẽ là không chính thức)

Làm con trai mình
"Như thể đó là con trai ruột của mình"

Acts 7:22

Môi-se được dạy
"Người Ai Cập dạy dỗ Môi-se". (Xem: Active or Passive)

Mọi tri thức của người Ai Cập
Đây là cách nói cường điệu có ý nghĩa là "nhiều thứ mà người Ai Cập biết".

Có năng lực trong lời nói và việc làm
"Việc làm và lời nói có ảnh hưởng", "mạnh mẽ trong lời nói và việc làm" (UDB) hay "có tầm ảnh hưởng trong việc làm và lời nói"

Thăm các anh em
Để tìm hiểu điều kiện sống của họ

Đánh người Ai Cập
Môi-se đánh người Ai Cập rất nặng đến nỗi chết.

Ông nghĩ
Ông tưởng

Nhờ tay ông
Qua ông

Giải cứu họ
Có thể dịch là "giải cứu họ trong lúc đó".

Acts 7:26

Này, các anh là anh em
Chỉ về hai người Y-sơ-ra-ên đang đánh nhau.

Xử tệ
Xử tệ là đối xử không chính đáng hay bất lương.

Ai lập anh làm người cai trị và xét xử chúng ta?
 Đây là câu hỏi tu từ có ý quả trách Môi-se rằng
 “Anh không có quyền gì trong chúng ta!”
 (Xem: Rhetorical Question)

Xét xử chúng ta?
 Người Y-sơ-ra-ên bao hàm Môi-se thuộc trong
 số họ.

Acts 7:29

Sau khi nghe lời đó
 Tức là “Môi-se nghe thấy những người Y-sơ-ra-
 ên biết ông đã giết một người Ai Cập vào ngày
 hôm trước”. (Xem: Explicit and Implicit)

Cha của hai con trai
 Các thánh giả của Ê-tiên đã biết “Môi-se cưới
 một người nữ Ma-đi-an”. (Xem: Explicit and
 Implicit)

Sau bốn mươi năm
 “Bốn mươi năm sau khi Môi-se trốn khỏi Ai
 Cập”. (Xem: Explicit and Implicit)

Acts 7:31

Ông kinh ngạc khi nhìn thấy
 Môi-se ngạc nhiên khi thấy bụi gai không bị
 cháy trong lửa. Điều này các thánh giả của Ê-
 tiên cũng đã biết trước đó. (Xem: Explicit)

Khi ông lại gần để xem...run sợ chẳng dám nhìn
 Có thể là ban đầu Môi-se đi đến gần bụi gai để
 tìm hiểu nhưng sau đó ông sợ hãi bước lui lại.

Run sợ
 Môi-se run vì sợ.

Acts 7:33

Vì nơi con đang đứng là đất thánh
 Tức là nơi Đức Chúa Trời hiện diện, khu vực
 ngay xung quanh Ngài được xem là thánh hay
 được Đức Chúa Trời làm nên thánh. (Xem:
 Explicit and Implicit Information)

Thấy rõ
 Trạng ngữ nhấn mạnh từ “thấy”.

Dân Ta
 Con cháu của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.

Ta xuống
 Sẽ tận mắt thấy họ được giải phóng

Acts 7:35

Thông tin tổng quát:
 Câu 35 đến 38 có một loạt những cụm từ liên
 kết nhắc đến Môi-se. Mỗi cụm từ đứng đầu
 một câu như “Môi-se này”, “cũng Môi-se này”,

“ông là người” hay “cũng chính là Môi-se”.
 Nếu được nên dùng những câu tương tự để
 nhấn mạnh đến Môi-se.

Môi-se này là người họ đã từ chối
 Câu này nhắc lại sự kiện đã được viết ở chương
 7 câu 26 đến 28.

Ai lập anh làm người cai trị và xét xử chúng ta?
 Xem cách dịch ở chương 7 câu 26.

Làm người cai trị và giải cứu
 “Cai trị họ và giải phóng họ khỏi ách nô lệ”

Bởi tay thiên sứ
 “Qua thiên sứ”

Trong suốt bốn mươi năm
 “Trong suốt bốn mươi năm dân Y-sơ-ra-ên sống
 trong đồng vắng” (UDB)

Trong vòng anh em các người
 “Từ giữa dân sự các người” (UDB)

Acts 7:38

Thông tin tổng quát:
 Câu 35-38 chứa đựng một loạt những cụm từ
 liên hệ về Môi-se. Mỗi cụm từ bắt đầu với các
 câu như là “Môi-se này” hay “Cũng là Môi-se
 này” hay “Chính người này” hay “Chính là Môi-
 se đó”. Nếu có thể, hãy dùng những câu tương
 tự để nhấn mạnh Môi-se.

Ông chính là người ở giữa hội chúng
 “Người này là Môi-se thuộc trong dân Y-sơ-ra-
 ên” (UDB)

Ông cũng là người nhận lấy lời sống để truyền cho
 chúng ta
 Có thể dịch ở thể chủ động là “đây là người
 Đức Chúa Trời ban lời hằng sống để truyền cho
 chúng ta”. (Xem: Active or Passive)

Lời sống
 Có thể hiểu là 1) “một thông điệp trường tồn”
 hay 2) “lời ban sự sống”.

Gạt ông ra khỏi họ
 Đây là phép ẩn dụ nhấn mạnh việc họ từ chối
 Môi-se. Có thể dịch là “Họ từ chối ông làm
 người lãnh đạo của họ” (UDB). (Xem:
 Metaphor)

Khi đó
 “Khi họ quyết định trở về Ai Cập”

Acts 7:41

Thông tin tổng quát:
 Trong câu 42, Ê-tiên bắt đầu trích dẫn sách
 tiên tri A-mốt.

Họ làm một con bê
"Họ đúc một bức tượng trông giống con bê"

Thờ phượng những ngôi sao trên trời.
"Thờ các sao trời là thần tượng"

Các người có dâng sinh tế và của lễ cho Ta...?
Đây là câu hỏi tu từ khẳng định những của lễ của họ không được dâng lên cho Đức Chúa Trời. Có thể dịch là "Các người không dâng sinh tế và của lễ cho Ta..." (Xem: Rhetorical Question)

Nhà của Y-sơ-ra-ên
Đây là hoán dụ nói về cả dân tộc Y-sơ-ra-ên. (see:

Acts 7:43

Câu liên kết:
Ê-tiên tiếp tục bài phát biểu trả lời các thầy tế lễ thượng phẩm và hội đồng bắt đầu từ chương 7 câu 2. Ê-tiên cũng kết thúc câu trích dẫn từ sách tiên tri bắt đầu ở chương 7 câu 42.

Nhà tạm của thần Mo-lóc
Nhà tạm hay lều là nơi ở của tà thần Mo-lóc.

Ngôi sao của thần Rom-phan
Ngôi sao tượng trưng cho tà thần Rom-phan

Những hình tượng các người làm ra
Họ làm ra những bức tượng và hình ảnh của thần Mo-lóc và Rom-phan để thờ lạy chúng.

4Ta sẽ đầy các người sang bên kia Ba-by-lôn
"Ta sẽ loại bỏ các người sang Ba-by-lôn"

Acts 7:44

Lều chúng ước
Lều đặt hòm giao ước (một cái hộp) đựng bản đá khắc mười điều răn.

Tài sản của các dân
Có thể bao gồm đất đai, nhà cửa, mùa màng, súc vật và mọi tài sản của những dân mà Y-sơ-ra-ên chinh phục.

Cứ như thế cho đến đời vua Đa-vít
Hòm giao ước cứ ở trong lều cho đến hết thời Đa-vít, vua Y-sơ-ra-ên.

Nơi ở cho Đức Chúa Trời của Gia-cốp
Đa-vít muốn hòm giao ước cố định trong Giê-ru-sa-lem, không phải ở trong lều đi vòng quanh Y-sơ-ra-ên.

Acts 7:47

Thông tin tổng quát:
Câu 49 và 50, Ê-tiên tiếp tục trích dẫn từ sách tiên tri Ê-sai. Trong trích dẫn này, Đức Chúa Trời nói về chính Ngài.

Do tay người làm
Đây là phép chuyển nghĩa ngụ ý là "do con người làm ra".

Trời là ngai Ta...đất là bệ chân Ta
Nhà tiên tri đang so sánh sự hiện diện của Đức Chúa Trời rất vĩ đại đến nỗi cả vũ trụ là ngôi của Ngài với tính bất khả thi khi con người xây dựng một nơi cho Chúa ngự trên đất vì cả trái đất không là gì cả ngoại trừ làm bệ chân cho Ngài.

Nhà nào các người có thể cất cho ta?
Chúa hỏi câu hỏi này để cho thấy rằng nỗ lực của con người không xứng đáng so với bản chất của Chúa. Có thể dịch là "Các người không thể xây một ngôi nhà xứng đáng cho ta!"

Đâu là nơi cho ta nghỉ ngơi?
Chúa hỏi câu này để cho con người thấy rằng họ không thể cho Chúa chỗ nghỉ ngơi nào.

Không phải tay ta đã làm nên mọi vật sao?
Chúa đặt câu hỏi này để tỏ bày rằng con người không tọa dựng nên bất cứ điều gì. Có thể dịch là: Tay tôi làm nên mọi thứ này!

Acts 7:51

Câu liên kết:
Ê-tiên tiếp tục lời bào chữa trước hội đồng Do Thái bắt đầu từ chương 7 câu 2.

Các ông là những người cứng cổ...
Ê-tiên chuyển từ chỗ đồng nhất với các nhà lãnh đạo Do Thái sang quả trách họ.

Lòng chưa được cắt bì
"Tấm lòng không vâng phục". Ê-tiên so sánh họ với các dân ngoại, điều này khiến họ thấy là một sự xúc phạm.

Có nhà tiên tri nào mà tổ phụ quý vị không bắt bớ?
Đây là một câu hỏi tu từ Ê-tiên dùng để quả trách họ. Có thể dịch là "Tổ phụ của quý vị bắt bớ tất cả các nhà tiên tri!" (Xem: Rhetorical Question)

Đấng Công Chính
Chỉ về Đấng Cứu Thế, Chúa Cứu Thế.

Những kẻ giết Ngài
"Những kẻ giết Đấng Công Chính" hay "những kẻ giết Đấng Cứu Thế"

Acts 7:54

Nghe thấy những điều này.

Đây là bước rẽ, bài chia sẻ kết thúc và hội đồng phản ứng.

Giận dữ trong lòng

Đây là một thành ngữ ý nói “giải quyết bằng sự tức giận”.

Nghiến răng

Đây là một thành ngữ thể hiện sự tức giận dữ dội hay thù hận. Có thể dịch là “họ rất giận dữ đến nỗi hết thảy đều nghiến răng”.

Nhìn...lên trời

“Nhìn...lên trời”. Có vẻ như không ai khác trong đám đông ngoài Ê-tiên có thể nhìn thấy được khả tượng này.

Vinh quang của Đức Chúa Trời

Vinh quang hay sự uy nghi của Đức Chúa Trời như ánh sáng. Có thể dịch là “ánh sáng chói từ Đức Chúa Trời”.

Ông thấy Chúa Giê-xu đang đứng

Lưu ý rằng Chúa Giê-xu đang “đứng” chứ không phải “ngồi” bên phải Đức Chúa Trời.

Thật là vinh dự khi một vị vua đứng lên chào đón khách.

Con Người

Ê-tiên gọi Chúa Giê-xu bằng danh hiệu “Con Người”.

Acts 7:57

Bịt tai

Họ bịt tai lại để không nghe Ê-tiên nói nữa.

Họ lôi ông ra ngoài thành

“Các thành viên trong hội đồng bắt Ê-tiên và đem ông ra ngoài thành”

Áo ngoài

Đây là áo choàng mặc ở bên ngoài để giữ ấm tương tự như áo khoác.

Đặt ở chân

“Đặt ở phía trước” để trông coi

Acts 7:59

Nhận lấy linh hồn con

“Tiếp lấy linh hồn con”

Ngủ

Đây là cách nói tế nhị thay cho từ “chết”.

Chapter 8

¹ Sau-lơ đồng tình với cái chết của Ê-tiên. Vậy, trong ngày đó có một sự bách hại lớn đối với Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem; ngoại trừ các sứ đồ, các tín hữu đều bị tản lạc khắp các vùng Giu-đê và Sa-ma-ri. ² Những người sốt sắng đã chôn Ê-tiên và than khóc ông. ³ Nhưng Sau-lơ đã gây tổn hại lớn cho Hội Thánh; ông đi vào từng nhà, bắt cả nam lẫn nữ rồi tống họ vào tù. ⁴ Thế nhưng, các tín hữu bị tản lạc đã đi khắp nơi giảng đạo. ⁵ Phi-líp đi xuống thành Sa-ma-ri và rao báo về Chúa Cứu Thế cho họ. ⁶ Khi nhiều người nghe và thấy các dấu lạ mà Phi-líp đã làm, thì họ cùng nhau chú ý đến điều ông nói. ⁷ Vì các uế linh thì la thật lớn rồi ra khỏi nhiều người mà chúng chiếm hữu; nhiều người bại liệt và người què cũng được chữa lành. ⁸ Có sự vui mừng lớn trong thành đó. ⁹ Nhưng trong thành có một người kia tên là Si-môn, trước đây làm thầy phù thủy; ông từng tự xưng là một người quan trọng và khiến dân thành Sa-ma-ri phải kinh ngạc. ¹⁰ Tất cả những người Sa-ma-ri, từ trẻ đến già, đều chú ý tới ông; họ nói rằng: “Người này là Đấng quyền năng của Đức Chúa Trời, được gọi là đấng vĩ đại.” ¹¹ Họ nghe theo ông bởi vì trong một thời gian dài, ông đã khiến họ kinh ngạc trước ma thuật của mình. ¹² Nhưng khi họ tin điều Phi-líp rao giảng về Phúc Âm liên quan đến Nước Đức Chúa Trời và Danh của Chúa Cứu Thế Giê-xu, thì cả nam lẫn nữ chịu phép báp-têm. ¹³ Chính Si-môn cũng tin: sau khi chịu báp-têm, ông tiếp tục ở với Phi-líp; khi nhìn thấy các dấu lạ và những việc quyền năng được thực hiện, ông lấy làm kinh ngạc. ¹⁴ Bấy giờ, khi các sứ đồ tại Giê-ru-sa-lem hay tin xứ Sa-ma-ri đã tiếp nhận lời của Đức Chúa Trời, họ đã sai Phi-e-rơ và Giăng đến. ¹⁵ Đến nơi, hai sứ đồ cầu nguyện cho họ để họ có thể nhận lãnh Đức Thánh Linh. ¹⁶ Vì cho đến thời điểm đó, Đức Thánh Linh vẫn chưa giáng trên một ai trong số họ; họ chỉ được báp-têm trong Danh Chúa Giê-xu mà thôi. ¹⁷ Vậy, Phi-e-rơ và Giăng đặt tay trên họ, thì họ nhận lãnh Thánh Linh. ¹⁸ Khi Si-môn nhìn thấy Đức Thánh Linh được ban cho thông qua sự đặt tay của các sứ đồ, thì đưa tiền cho các sứ đồ. ¹⁹ Ông nói rằng: “Xin cũng ban cho tôi quyền năng này để tôi đặt tay trên ai thì người đó cũng có thể nhận lãnh Đức Thánh Linh.” ²⁰ Nhưng Phi-e-rơ nói với ông rằng: “Nguyện cho bạc của ông sẽ hư mất với ông bởi vì ông tưởng rằng có thể dùng tiền để có được ơn ban từ Đức Chúa Trời. ²¹ Ông chẳng có phần hoặc vai trò gì trong chuyện này, bởi vì lòng ông không ngay thẳng với Đức Chúa Trời. ²² Vậy, hãy ăn năn về sự gian ác này của ông và cầu nguyện với Chúa để rồi có lẽ Ngài sẽ tha thứ cho ông về điều ông ham muốn. ²³ Vì tôi thấy rằng ông đang ở trong nọc độc của sự cay đắng và trong gông cùm của tội lỗi.” ²⁴ Si-môn bèn đáp rằng: “Xin cầu nguyện Chúa cho tôi để không một điều nào mà các ông đã nói xảy ra cho tôi.” ²⁵ Khi Phi-e-rơ và Giăng làm chứng và giảng lời của Chúa xong, thì quay về Giê-ru-sa-lem; dọc đường, họ giảng Phúc Âm cho nhiều làng của người Sa-ma-ri. ²⁶ Bấy giờ, một thiên sứ của Chúa đã phán cùng Phi-líp rằng: “Hãy đứng dậy đi về phía nam xuống con đường từ Giê-ru-sa-lem đến Ga-xa.” (Đường này ở trong một sa mạc.) ²⁷ Ông đứng dậy và đi. Kia, có một người đến từ Ê-thi-ô-bi, một hoạn quan có địa vị rất cao dưới quyền của Can-đác, nữ hoàng Ê-thi-ô-bi. Ông là người coi sóc tất cả kho tàng của nữ hoàng. Ông đến Giê-ru-sa-lem để thờ phượng. ²⁸ Ông đang trên đường trở về và đang ngồi trên xe ngựa của mình đọc sách tiên tri Ê-sai. ²⁹ Đức Thánh Linh phán với Phi-líp rằng: “Hãy đi lên theo cỗ xe đó.” ³⁰ Vậy, Phi-líp chạy đến chỗ viên hoạn quan, nghe thấy ông đang đọc sách tiên tri Ê-sai. Phi-líp hỏi: “Ngài có hiểu điều mình đang đọc không?” ³¹ Viên hoạn quan người Ê-thi-ô-bi đó đáp: “Trừ khi có ai đó hướng dẫn tôi chứ làm sao tôi hiểu được?” Ông nài nỉ Phi-líp lên xe ngựa ngồi với mình. ³² Lúc đó, phần đoạn Kinh Thánh viên hoạn quan người Ê-thi-ô-bi đang đọc là: “Ngài bị dẫn đi như con chiên bị dẫn đi giết thịt; và như một con chiên im lặng trước mặt người hót lông, Ngài chẳng mở miệng; ³³ Phán quyết của Ngài đã bị tước đoạt trong sự sỉ nhục Ngài chịu: Ai sẽ công bố dòng dõi Ngài? Vì sự sống Ngài đã bị cất khỏi đất.” ³⁴ Viên hoạn quan hỏi Phi-líp rằng: “Xin ông cho tôi biết vị tiên tri này đang nói về ai? Nói về chính mình hay về một ai khác?” ³⁵ Phi-líp bèn bắt đầu từ phần Kinh Thánh này trong Ê-sai để giảng về Chúa Giê-xu cho viên hoạn quan. ³⁶ Đang đi, họ gặp một chỗ có nước; viên hoạn quan nói: “Kia, ở đây có nước; còn điều gì ngăn trở tôi chịu báp-têm?” ³⁷ ¹ ³⁸ Vậy, viên hoạn quan người Ê-thi-ô-bi ra lệnh dừng xe lại. Cả hai người xuống nước và Phi-líp làm báp-têm cho viên hoạn quan. ³⁹ Khi họ lên khỏi nước, Thánh Linh của Chúa đem Phi-líp đi; viên hoạn quan không còn nhìn thấy ông nữa, ông vui mừng tiếp tục đi đường mình. ⁴⁰ Phi-líp hiện ra tại A-xốt. Ông đi khắp vùng đó và giảng Phúc Âm cho tất cả các thành cho đến khi ông đến Sê-sa-rê.

Footnotes

8:37 ^[1]Trong các bản sao cổ chuẩn nhất không có Công Vụ Các Sứ Đồ 8: 37,

Acts 8:1

Câu liên kết:
Phần câu chuyện về Ê-tiên đi qua đến câu 1.
Bây giờ, Lu-ca chuyển câu chuyện từ Ê-tiên sang Sau-lơ.

Vậy, tại đó bắt đầu
Từ “vậy” đánh dấu một sự thay đổi mạnh mẽ trong câu chuyện. Sự bắt bớ đột ngột bằng cách ném đá Ê-tiên, bắt giam các sứ đồ. Có thể dịch là: “Bỏ việc đã bắt đầu xảy ra ở đó.”

Ngày đó
Ngày Ê-tiên chết

Tất cả các tín hữu đều bị tan lạc
Đây là một phép cường điệu ý nói nhiều hay hầu hết các tín hữu ở Giê-ru-sa-lem trốn chạy khỏi cơn bắt bớ.

Ngoại trừ các sứ đồ.
Ngụ ý rằng các sứ đồ vẫn ở lại Giê-ru-sa-lem và không chịu hoạn nạn trong cơn bắt bớ dữ dội này.

Những người mộ đạo
"Những người tin kính Chúa" hay "những người kính sợ Chúa"

Khóc thương rất nhiều
"Than khóc rất nhiều...cho ông" (UDB)

Lôi cả đàn ông và đàn bà
Sau-lơ đến nhà bắt các tín hữu Do Thái bỏ vào ngục.

Kéo ra
“thực hiện bằng vũ lực”

Acts 8:4

Những người bị tản lạc
"Những người bị tản lạc do cơn bắt bớ dữ dội".
Lí do bị tản lạc là cơn bắt bớ đã được nói cụ thể ở phía trước.

Thành Sa-ma-ri
It is unclear if the city of Samaria refers to "the city" (ULB) or "a city" (UDB). AT: "the city."

Acts 8:6

Khi đoàn dân...
"Khi đoàn dân từ thành Sa-ma-ri". Địa điểm được đề cập cụ thể ở phía trước.

Họ chăm chú
Lý do đoàn dân chăm chú là vì những sự chữa lành Phi-líp đã làm. Điều này cần được nói rõ.

Rất vui mừng
Dân chúng vui mừng vì sự chữa lành Phi-líp đã làm.

Acts 8:9

Thông tin tổng quát:
Si-môn được giới thiệu câu chuyện. Cũng vậy, câu 9-11 là thông tin cơ bản về Si-môn và ông đang ở giữa vòng người Sa-ma-ri.

Nhưng có một người mới... tên Si-môn.
Đây là cách giới thiệu một nhân vật mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có thể dùng từ khác để giới thiệu nhân vật mới trong câu chuyện.

Thành đó
"Thành ở Sa-ma-ri"

Tất cả người Sa-ma-ri
Đây là phép cường điệu ý nói “nhiều người Sa-ma-ri trong thành”.

Người này là quyền năng của Đức Chúa Trời, gọi là Đại Năng
Người dân nói rằng Si-môn là quyền năng thiêng liêng được gọi là Đại Năng.

Acts 8:12

Thông tin tổng quát:
Câu 12 và 13 cũng chứa đựng thông tin cơ bản về Si-môn và một vài người Sa-ma-ri tin nhận Chúa Giê-xu.

Họ chịu báp tem
Phi-líp làm báp tem cho các tân tín hữu. (Xem: Active or Passive)

Khi ông nhìn thấy những dấu kì và phép lạ lớn lao thì rất kinh ngạc
"Si-môn rất kinh ngạc khi thấy Phi-líp làm những dấu kì và phép lạ lớn lao". (Xem: Active or Passive)

Acts 8:14

Now
Từ này biểu thị sự bắt đầu trong câu chuyện.

Dân Sa-ma-ri
Đây là phép cường điệu ý nói rất nhiều người ở khắp thành Sa-ma-ri (UDB).

Khi họ đến nơi
"Khi Phi-e-rơ và Giăng đến nơi"

Hai người cầu nguyện cho họ
"Phi-e-rơ và Giăng cầu nguyện cho các tín hữu Sa-ma-ri".

Để họ được nhận Đức Thánh Linh.
"Để các tín hữu Sa-ma-ri được nhận Đức Thánh Linh"

Họ chỉ mới được làm báp tem
"Phi-líp chỉ mới làm báp tem cho các tín hữu Sa-ma-ri". (Xem: Active or Passive)

Rồi Phi-e-rơ và Giăng đặt tay trên họ
Tức là những người Sa-ma-ri tin vào sứ điệp phúc âm của Ê-tiên.

Acts 8:18

Đức Thánh Linh được ban xuống qua sự đặt tay của các sứ đồ
các sứ đồ ban Đức Thánh Linh bằng cách đặt tay trên họ

Để bất kì ai tôi đặt tay lên thì được nhận Đức Thánh Linh.
"Để khi tôi đặt tay trên ai thì người đó nhận được Đức Thánh Linh"

Acts 8:20

Ông...của người...người
Những đại từ này đều chỉ về Si-môn.

Sự ban cho của Đức Chúa Trời
Khả năng tương giao với Đức Thánh Linh bằng việc đặt tay.

Lòng người không ngay thẳng
"Suy nghĩ của người không ngay thẳng"

Mong muốn của người
"Muốn mua khả năng ban Đức Thánh Linh cho người khác"

Mật đắng
Đây là cách nói theo nghĩa bóng có nghĩa là "vô cùng ghen tị" (UDB)

Xiềng xích tội lỗi
"Tù nhân của tội lỗi" hay "chỉ làm được những điều tội lỗi"

Acts 8:24

Không điều nào ông đã nói
Chỉ về sự quở trách của Phi-e-rơ "tiền bạc của người hãy hư mất với người".

Các ông đã nói
Từ "các ông" chỉ về Phi-e-rơ và Giăng.

Acts 8:25

Câu liên kết:
Đây là kết thúc phần câu chuyện về Si-môn và những người Sa-ma-ri.

Làm chứng
Phi-e-rơ và Giăng nói về những điều cá nhân họ biết về Chúa Giê-xu cho những người Sa-ma-ri.

Giăng đạo Chúa
Phi-e-rơ và Giăng giải thích những điều Kinh Thánh nói về Chúa Giê-xu cho người Sa-ma-ri.

cho nhiều làng của người Sa-ma-ri
"to the people in many Samaritan villages"

Acts 8:26

Thông tin tổng quát:
Đây là bắt đầu câu chuyện về Phi-líp và người đàn ông Ê-thi-ô-pi. Câu 27 cho biết thông tin về người đàn ông Ê-thi-ô-pi đó.

Lúc này
Đây là một mốc chuyển trong câu chuyện.

Kìa
Từ "kìa" báo cho chúng ta biết có một nhân vật mới xuất hiện trong câu chuyện. Trong ngôn ngữ dịch có thể có nhiều cách để giới thiệu. Tiếng Anh dùng cách nói "có một người..."

Hoạn quan
Từ "hoạn quan" ở đây chỉ về một người Ê-thi-ô-pi có chức vụ cao trong chính phủ, chứ không chỉ về tình trạng vật lí là người đó bị thiến.

Can-đác
Đây là danh hiệu của nữ hoàng nước Ê-thi-ô-pi, tương tự như Pha-ra-ôn là danh hiệu của vua Ai Cập. (Xem: How to Translate Names)

Chiến mã

Từ "xe ngựa" hay "toa xe ngựa" phù hợp hơn trong ngữ cảnh này. Chiến mã thường là một phương tiện dùng trong chiến tranh chứ không phải là một phương tiện để đi xa.

Đọc lời tiên tri Ê-sai

Có thể dịch là "Đọc sách của tiên tri Ê-sai". Đây là sách Cựu Ước Ê-sai.

Acts 8:29

Ông có hiểu điều mình đang đọc không?

Có thể dịch là "Ông có hiểu ý nghĩa của điều mình đang đọc không? Người Ê-thi-ô-pi này có thể đọc được và rất khôn ngoan, nhưng đây là sự hiểu biết về vấn đề thuộc linh.

"Làm sao tôi hiểu được nếu không có người hướng dẫn cho tôi?"

Đây là câu hỏi tu từ ý nói "Tôi không thể hiểu được nếu không có ai hướng dẫn cho tôi". Câu này được sử dụng để nhấn mạnh rõ ràng là ông không thể hiểu được. (Xem: Rhetorical Question)

Ông mời Phi-líp...ngồi với ông.

Điều này cũng ngụ ý rằng Phi-líp đồng ý đi đường cùng ông. (Xem: Explicit and Implicit)

Acts 8:32

Thông tin tổng quát:

Đây là một đoạn trong sách Ê-sai.

Như chiên con câm lặng trước kẻ hót lông

Người hót lông là người cắt lông chiên để sử dụng.

Trong khi Người chịu sỉ nhục thì sự xét đoán Người bị cất đi

"Ngài chịu sỉ nhục và họ không xét xử công bằng cho Ngài"

Acts 8:34

Ông giảng về Chúa Giê-xu cho hoạn quan

"Ông giảng dạy tin lành về Chúa Giê-xu cho hoạn quan"

Acts 8:36

Có điều gì ngăn trở tôi nhận phép báp tem chăng?

Đây là câu hỏi tu từ ý nói "Không có điều gì ngăn trở ông làm báp tem cho tôi". (Xem: Rhetorical Question) và (Xem: Active or Passive)

Acts 8:39

Câu liên kết:

Đây là kết thúc câu chuyện về Phi-líp và người đàn ông Ê-thi-ô-pi.

Hoạn quan không thấy ông nữa

"Hoạn quan không thấy Phi-líp nữa"

Phi-líp xuất hiện tại A-xốt

Không có mô tả nào về việc Phi-líp di chuyển giữa nơi ông gặp người Ê-thi-ô-pi và A-xốt. Ông chỉ đột ngột biến mất trên đường đến Ga-xa và xuất hiện lại ở A-xốt.

Cho đến khi ông tới Sê-sa-rê

Câu chuyện về Phi-líp kết thúc ở Sê-sa-rê.

Chapter 9

¹ Sau-lơ, là người vẫn đe dọa, thậm chí dọa giết các môn đồ của Chúa, đã đến gặp thầy tế lễ thượng phẩm ² hỏi xin thầy tế lễ viết thư gửi cho các nhà hội tại Đa-mách, để nếu ông ta bắt gặp người nào thuộc về đạo đó, dù nam hay nữ, thì có thể trói họ giải về Giê-ru-sa-lem. ³ Đang đi đường, lúc gần đến thành Đa-mách, bất ngờ có một ánh sáng từ trời chiếu sáng ngời xung quanh ông; ⁴ ông té xuống đất và nghe một tiếng phán với mình: “Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, sao con bắt bớ ta?” ⁵ Sau-lơ đáp lời: “Thưa Chúa, Ngài là ai?” Chúa phán rằng: “Ta là Giê-xu mà con đang bắt bớ; ⁶ nhưng hãy đứng dậy, đi vào thành và sẽ có người chỉ cho con những việc phải làm.” ⁷ Những người cùng đi với Sau-lơ đứng im thin thít, họ nghe thấy tiếng nói nhưng không thấy người. ⁸ Sau-lơ đứng dậy và khi mở mắt ra, ông không thể nhìn thấy gì; vì thế, họ nắm tay dẫn ông vào thành Đa-mách. ⁹ Suốt ba ngày, ông không nhìn thấy, cũng không ăn hay uống. ¹⁰ Lúc đó, tại thành Đa-mách có một môn đồ tên là A-na-nia. Chúa phán cùng ông trong một Khải tượng rằng: “Này A-na-nia.” Ông thưa rằng: “Con đây, thưa Chúa.” ¹¹ Chúa phán cùng ông: “Hãy đứng dậy ra đường gọi là đường Thẳng tới nhà của Giu-đa, hỏi gặp một người quê ở Tạt-sơ, tên là Sau-lơ, vì người này đang cầu nguyện; ¹² trong một Khải tượng, người ấy nhìn thấy một người tên là A-na-nia sẽ đến và đặt tay trên mình để được sáng mắt lại.” ¹³ Nhưng A-na-nia đáp rằng: “Thưa Chúa, con đã nghe nhiều người nói về người này, người ấy đã gây biết bao tổn hại cho dân thánh của Ngài tại Giê-ru-sa-lem. ¹⁴ Hắn đã nhận thẩm quyền từ các thầy tế lễ cả để bắt giữ mọi người kêu cầu Danh Ngài ở tại đây.” ¹⁵ Nhưng Chúa phán cùng ông rằng: “Hãy đi, vì người ấy là một công cụ được lựa chọn của Ta để đem Danh Ta đến với các dân ngoại, các vua và con cái Y-so-ra-ên; ¹⁶ ta sẽ tỏ cho người biết người sẽ phải chịu khổ vì Danh Ta đến mức nào.” ¹⁷ Vậy, A-na-nia đi và vào nhà đó. Sau khi đặt tay trên Sau-lơ, ông nói: “Anh Sau-lơ, Chúa Giê-xu, là Đấng đã hiện ra cùng anh trên đường anh đang đi, đã sai tôi đến để anh có thể được sáng mắt và được đầy đầy Đức Thánh Linh.” ¹⁸ Ngay lập tức, một vật gì đó giống như chiếc vảy rơi ra khỏi mắt của Sau-lơ và ông được sáng mắt trở lại. Ông đứng dậy và chịu phép báp-têm; ¹⁹ rồi Sau-lơ ăn và được lại sức. Sau-lơ ở với các môn đồ tại Đa-mách vài ngày. ²⁰ Ngay sau đó, ông rao truyền về Chúa Giê-xu trong các nhà hội, nói rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời. ²¹ Tất cả những ai nghe thấy đều kinh ngạc và bảo nhau: “Chẳng phải đây là người đã hủy hoại những người cầu khẩn danh này tại Giê-ru-sa-lem hay sao? Và ông ta đến đây để bắt trói họ giải về cho các thầy tế lễ cả kia mà.” ²² Nhưng Sau-lơ được ban năng lực để giảng và khiến những người Do Thái sống tại Đa-mách phải bối rối khi chứng minh rằng Giê-xu này là Đấng Cứu Thế. ²³ Sau nhiều ngày, những người Do Thái cùng nhau lập mưu giết ông. ²⁴ Nhưng Sau-lơ biết được âm mưu đó. Ngày đêm họ canh gác cổng thành để giết ông. ²⁵ Đang ban đêm, các môn đồ đã đem ông đi, họ đặt ông vào trong một cái thùng và thông ông xuống tường thành. ²⁶ Khi đến được Giê-ru-sa-lem, Sau-lơ cố gắng hòa nhập với các môn đồ, nhưng họ sợ ông, và không tin rằng ông là một môn đồ. ²⁷ Nhưng Ba-na-ba đã dẫn ông đến gặp các sứ đồ. Ông cho họ biết Sau-lơ đã gặp Chúa trên đường như thế nào, Chúa đã phán với ông những gì và Sau-lơ đã dạn dĩ nhân Danh Chúa Giê-xu mà rao giảng tại thành Đa-mách ra sao. ²⁸ Ông vào ra với các môn đồ tại Giê-ru-sa-lem. Ông dạn dĩ nhân Danh Chúa Giê-xu mà nói ²⁹ và tranh luận với người Do Thái nói tiếng Hy-lạp; nhưng họ cứ tìm cách giết ông. ³⁰ Khi các anh em biết được điều này, họ đưa ông xuống Sê-sa-rê và cho ông đến Tạt-sơ. ³¹ Lúc đó, Hội Thánh khắp cả xứ Giu-đê, xứ Ga-li-lê và xứ Sa-ma-ri được bình yên và gây dựng; bước đi trong sự kính sợ Chúa và trong sự an ủi của Đức Thánh Linh, Hội Thánh phát triển về số lượng. ³² Trong khi Phi-e-rơ đi khắp cả vùng, ông cũng đến với các tín hữu sống tại thành Ly-đa. ³³ Tại đó, ông gặp một người tên là Ê-nê, nằm liệt giường suốt tám năm vì bị bại liệt. ³⁴ Phi-e-rơ nói với ông rằng: “Ê-nê ơi, Chúa Cứu Thế Giê-xu sẽ chữa lành cho ông. Hãy đứng dậy và dọn giường đi.” Ngay lập tức, ông đứng dậy. ³⁵ Vậy, mọi người sống tại Ly-đa và Sa-rôn thấy ông được chữa lành thì trở lại cùng Chúa. ³⁶ Tại Gióp-bê có một môn đồ tên là Ta-bi-tha, nghĩa là “Đô-ca.” Người phụ nữ này làm rất nhiều việc lành và hay bố thí cho người nghèo. ³⁷ Trong những ngày đó, bà bị bệnh và qua đời; sau khi tắm rửa xác bà, họ đặt bà nằm trên phòng cao. ³⁸ Vì Ly-đa gần thành Gióp-bê, nên khi các môn đồ nghe nói Phi-e-rơ đang ở tại Ly-đa, họ sai hai người đến gặp ông, năn nỉ ông rằng: “Xin hãy đến với chúng tôi ngay lập tức.” ³⁹ Phi-e-rơ đứng dậy đi với họ. Khi ông đến nơi, họ đưa ông lên phòng cao. Tất cả các góa phụ đứng cạnh ông mà khóc, chỉ cho ông xem những chiếc áo khoác và áo dài mà khi còn ở với họ, Đô-ca đã may cho họ. ⁴⁰ Phi-e-rơ bảo tất cả ra ngoài, rồi quỳ xuống và cầu nguyện; sau đó, ông

quay lại phía cái xác và nói: “Ta-bi-tha, hãy dậy.” Bà mở mắt ra và khi nhìn thấy Phi-e-rơ, bà liền ngồi dậy. ⁴¹ Phi-e-rơ đưa tay đỡ bà lên; ông gọi các tín hữu và những góa phụ vào cho họ xem bà còn sống. ⁴² Khắp cả Gióp-bê đều biết việc này và nhiều người đã tin nơi Chúa. ⁴³ Phi-e-rơ ở lại Gióp-bê nhiều ngày tại nhà một người thợ thuộc da tên là Si-môn.

Acts 9:1

Thông tin tổng quát:
Câu chuyện trở lại với Sau-lơ. Những câu này cho biết thông tin cơ bản về công việc Sau-lơ đang làm kể từ khi ném đá Ê-tiên.

Vẫn cứ hăm dọa, thậm chí trở thành người sát hại các môn đồ
Danh từ “người sát hại” có thể dịch thành động từ là: “vẫn cứ hăm dọa, thậm chí là sát hại các môn đồ”. (Xem: Abstract Nouns)

Xin ông viết thư giới thiệu
"Xin thầy tế lễ thượng phẩm viết thư giới thiệu"

Nếu gặp...thì ông sẽ bắt giải
Từ “ông” chỉ về Sau-lơ.

Người nào thuộc về Đạo
"Người nào đi theo sự giảng dạy về Chúa Cứu Thế Giê-xu"

Ông sẽ bắt trời giải về Giê-ru-sa-lem
"Ông sẽ bắt làm tù nhân giải về Giê-ru-sa-lem".
Có thể làm sáng tỏ mục đích của Phao-lô là “để cho các nhà lãnh đạo Do Thái có thể xét xử và trừng phạt họ” (UDB). (Xem: Explicit and Implicit)

Acts 9:3

Khi ông đang đi trên đường
Sau-lơ rời khỏi Giê-ru-sa-lem và đang trên đường đến Đa-mách.

Thì
Đây là cách nói đánh dấu một sự thay đổi trong câu chuyện, tức là có một vấn đề khác sắp xảy ra.

Có ánh sáng từ trời chiếu lòa chung quanh ông
"Ánh sáng từ trời chiếu lòa quanh ông"

Ông ngã xuống đất
Ý nghĩa ở đây chưa rõ ràng là 1) “Sau-lơ tự ngã mình xuống đất” hay 2) “Ánh sáng khiến ông ngã xuống đất” hay 3) “Sau-lơ ngã xuống đất giống như bị ngất xỉu và ngã xuống”. Sau-lơ không phải vô tình bị ngã.

Vì sao người bắt bớ ta?

Chúa quả trách Sau-lơ bằng một câu hỏi. Có thể dịch là “Người đang bắt bớ ta!” (Xem: Rhetorical Question)

Acts 9:5

“Lạy Chúa, Ngài là ai?”
Sau-lơ chưa biết Chúa Giê-xu là Chúa. Lúc này ông nhận biết mình đang ở trong sự hiện diện của một năng lực siêu nhiên.

Nhưng hãy đứng dậy, vào trong thành...
"Hãy đứng dậy và đi vào thành Đa-mách..."

Người sẽ được chỉ dẫn
Có người sẽ chỉ dẫn cho người

Người
Tất cả đều ở dạng số ít.

Nhưng không thấy ai hết
Chỉ mình Sau-lơ nhìn thấy ánh sáng.

Acts 9:8

Ông không thấy gì cả
Sau-lơ bị mù.

Ông không ăn cũng không uống
"Ông chọn không ăn, không uống" tức là “ông nhịn ăn” hoặc “ông không ăn uống” tức là “ông không đói”

Acts 9:10

Thông tin tổng quát:
Câu chuyện trở lại với người đàn ông tên A-na-nia, người đã được giới thiệu trong câu chuyện. Đây không phải A-na-nia đã nhắc đến trước đây trong sách Công vụ các sứ đồ.

Lúc này có
Đây là cách bắt đầu một phần mới của câu chuyện, giới thiệu một nhân vật mới.

Môn đồ
Bất kì ai tin Chúa Giê-xu và vâng theo lời Ngài dạy đều được gọi là môn đồ của Chúa Giê-xu.

A-na-nia
Một môn đồ của Chúa Giê-xu vâng theo lời Chúa đến gặp Sau-lơ và chữa lành bằng cách đặt tay trên ông.

"Ông nói..."
 "A-na-nia nói..."

Nhà Giu-đa
Giu-đa là tên của một chủ nhà tại Đa-mách, là nơi A-na-ni đang sinh sống. Mặc dù cũng có một số người tên Giu-đa được nhắc đến trong Tân Ước, nhưng có lẽ đây là lần xuất hiện duy nhất của nhân vật Giu-đa này.

Một người từ Tát-sơ
"Một người đến từ thành Tạt-sơ"

Acts 9:13

Quyền từ các thầy tế lễ cả
Ngụ ý rằng đến thời điểm này, phạm vi quyền lực và thẩm quyền giao cho Phao-lô được giới hạn trong vòng những người Do Thái. (Xem: Explicit and Implicit)

Người là công cụ ta lựa chọn
"Công cụ được chọn" ý nói được biệt riêng để hầu việc. Có thể dịch là "Ta đã chọn người để phục vụ ta".

Để đem danh ta
"Để đem danh ta" tức là để rao giảng về Chúa Giê-xu. Có thể dịch là "để người rao giảng về ta". (UDB)

Vì danh ta
Tức là "vì rao giảng danh ta cho mọi người".

Acts 9:17

Câu liên kết:
A-na-nia đi đến nhà Sau-lơ, nơi Sau-lơ đang ở. Sau đó Sau-lơ được chữa lành, câu chuyện quay trở lại từ A-na-nia chuyển sang Sau-lơ.

Đặt tay trên ông
A-na-nia đặt tay trên Sau-lơ.

Đấng đã hiện ra cho anh
Từ "anh" (số ít) chỉ về Sau-lơ mặc dù trong chuyện đi này nhiều người khác cũng đi với ông.

Đã sai tôi đến để anh được sáng mắt lại và được đầy dẫy
 Đức Thánh Linh
Có thể diễn đạt theo thể chủ động là "đã sai tôi để anh được sáng mắt lại và Đức Thánh Linh đầy dẫy trong anh".

Có vật gì như cái vảy rơi xuống
"Có vật gì có vẻ như vảy cá rơi xuống"

Ông đứng dậy và nhận báp tem
Có thể dịch là "ông đứng dậy và A-na-nia làm báp tem cho ông".

Acts 9:20

Lập tức ông bắt đầu giảng dạy
Từ "ông" chỉ về Sau-lơ.

Rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời
Từ "Ngài" ở đây chỉ về Chúa Giê-xu. Sau-lơ, Saul, không bao lâu sau khi tin Chúa Giê-xu, thì ra giảng Chúa Giê-xu là "Con Đức Chúa Trời."

Con Đức Chúa Trời
This is an important title for Jesus.

Tất cả những người nghe ông nói
Đây là phép cường điệu ý nói "nhiều người nghe ông nói". Nếu bạn có cách nói cường điệu khác thì có thể sử dụng cách của bạn.

Đây chẳng phải là người giết hại những người cầu khẩn danh ấy tại Giê-ru-sa-lem sao?
Đây là câu hỏi phủ định và là câu hỏi tu từ nhấn mạnh Sau-lơ thật sự là người đã bắt bớ các tín hữu. Có thể nói là "Đây là người đã giết hại những người cầu khẩn danh Chúa Giê-xu tại Giê-ru-sa-lem!" (Xem: Rhetorical Question)

Acts 9:23

Người Do Thái lập mưu với nhau để giết ông
Từ "ông" chỉ về Sau-lơ.

Nhưng âm mưu của họ được tiết lộ cho Sau-lơ
Có thể cần phải dịch theo thể chủ động là "nhưng có người báo cho Sau-lơ biết âm mưu của họ". (Xem: Active or Passive)

Họ canh gác các cổng thành
Thành phố này có tường bao quanh. Người ta phải đi qua cổng để có thể ra vào thành phố.

Các môn đồ của ông
Là những người tin vào thông điệp của ông về Chúa Giê-xu và đi theo lời dạy của ông.

Acts 9:26

Nhưng tất cả đều nghi sợ ông
"Tất cả đều" là cách nói cường điệu ý nói rất nhiều người hay hầu hết. Có thể dịch lại là "hầu hết tất cả bọn họ đều". (UDB)

Nhưng Ba-na-ba đem ông
"Nhưng Ba-na-ba đem Sau-lơ"

Sau-lơ mạnh dạn rao giảng danh Chúa Giê-xu
Đây là phép hoán dụ ý nói Sau-lơ rao giảng hay dạy dỗ thông điệp phúc âm của Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Acts 9:28

Ông gặp gỡ họ
"Sau-lơ gặp gỡ các sứ đồ"

Trong danh Đức Chúa Giê-xu
Đây là phép hoán dụ chỉ về thông điệp phúc âm về Chúa Cứu Thế Giê-xu(Xem: metonymy)

Tranh luận với những người Do Thái nói tiếng Hy Lạp
Sau-lơ tìm cách lí luận với những người Do Thái nói tiếng Hy Lạp.

Đi xuống Sê-sa-rê
Có một sự thay đổi độ cao từ Giê-ru-sa-lem xuống Sê-sa-rê. Tuy nhiên, thông thường người ta có thể nói là đi lên Giê-ru-sa-lem, đi lên đền thờ và dùng từ đi xuống khi đi từ Giê-ru-sa-lem sang nơi khác.

Acts 9:31

Thông tin tổng quát:
Câu 31 là một câu cung cấp thông tin về sự tăng trưởng của Hội Thánh. Câu 32, câu chuyện từ Sau-lơ chuyển sáng một nhân vật mới là Phi-e-rơ.

Bấy giờ,
Cụm từ này dùng để nói về một phần mới của câu chuyện.

Được gây dựng
Đức Chúa Trời làm cho họ tăng trưởng

Bước đi trong sự kính sợ Chúa
"Tiếp tục tôn vinh danh Chúa"

Trong sự an ủi của Đức Thánh Linh
"Đức Thánh Linh làm mạnh mẽ và khích lệ họ"

Khắp nơi
Đây là phép cường điệu ý nói Phi-e-rơ đi thăm các tín hữu ở khắp Giu-đê, Ga-li-lê và Sa-ma-ri.

Ly-đa
Ly-đa là một thành phố nằm cách Gióp-bê khoảng 18 km về phía đông nam. Thành này được gọi là Lót trong thời Cựu Ước và Y-sơ-ra-ên ngày nay.

Acts 9:33

Tại đó ông thấy một người
"Tại đó Phi-e-rơ gặp một người". Phi-e-rơ không có ý tìm một người bị bại liệt nhưng ông tình cờ gặp.

Người ở trên giường... bị bại.
Đây là thông tin về Ê-nê.

Bại liệt
Không thể đi lại, có thể là không cử động được từ phần thắt lưng trở xuống.

Dọn giường đi
"Cuốn chiếu lại" (UDB)

Tất cả những cư dân...
Đây là phép cường điệu ý nói "nhiều cư dân..."

Acts 9:36

Thông tin tổng quát:
Đây là sự kiện mới trong phần câu chuyện về Phi-e-rơ. Những câu này cho chúng ta biết thông tin cơ bản về phụ nữ tên Ta-bi-tha.

Bấy giờ
Từ này giới thiệu một phần mới trong câu chuyện.

Môn đồ
Bất kì ai tin Chúa Giê-xu và vâng theo lời Ngài dạy đều được gọi là môn đồ của Chúa Giê-xu.

Ta-bi-tha, được dịch là "Đô-ca".
Ta-bi-tha là tên của bà theo tiếng A-ram và Đô-ca là tên theo tiếng Hy Lạp. Cả hai đều có nghĩa là "con linh dương".

Đây đây việc lành
"Làm nhiều việc lành"

Trong những ngày đó
Tức là "trong khi Phi-e-rơ đang ở Ly-đa".

Acts 9:38

Họ sai hai người đến gặp ông
"Các môn đồ sai hai người đến gặp Phi-e-rơ"

Góa phụ
Người phụ nữ đã mất chồng.

Khi bà còn ở với họ
"Khi bà vẫn còn sống với các môn đồ" (UDB)

Acts 9:40

Câu liên kết:
Câu chuyện Ta-bi-tha kết thúc ở câu 42 và 43. Câu 43 cho chúng ta biết việc đã xảy ra với Phi-e-rơ sau đó.

Cho họ ra ngoài
Trong trường hợp này, Phi-e-rơ cho tất cả mọi người ra ngoài hết để có thể ở lại một mình cầu nguyện cho Ta-bi-tha.

Việc này loan truyền
Phép lạ Phi-e-rơ gọi Ta-bi-tha sống lại.

Khi đó Phi-e-rơ ở lại
"Bởi đó Phi-e-rơ ở lại"

Tin theo Chúa
Đây là phép hoán dụ ý nói là “tin theo phúc âm
về Đức Chúa Giê-xu”.

Chapter 10

¹ Bấy giờ, tại thành Sê-sa-rê có một người tên là Cột-nây, ông là đại đội trưởng của quân đoàn Y-ta-li. ² Ông là một người sốt sắng, cùng với cả nhà mình thờ phượng Đức Chúa Trời; ông bố thí tiền bạc cho người Do Thái và luôn cầu nguyện với Đức Chúa Trời. ³ Khoảng giờ thứ chín, trong sự hiện thấy, ông nhìn thấy rõ ràng một thiên sứ đến với ông. Thiên sứ đó gọi ông: “Này Cột-nây!” ⁴ Cột-nây trân trọng nhìn thiên sứ và vô cùng kinh hãi. Ông thưa rằng: “Thưa Ngài, có việc gì?” Thiên sứ nói với ông: “Lời cầu nguyện và những món quà ông tặng cho người nghèo đã được dâng lên như một của lễ ghi nhớ trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời.” ⁵ Bấy giờ, hãy sai người đến thành Gióp-bê mời một người tên là Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rơ. ⁶ Người đang ở với một người thợ thuộc da tên là Si-môn, có nhà ở cạnh bờ biển.” ⁷ Khi thiên sứ vừa nói với ông rồi đi, Cột-nây gọi hai đầy tớ trong nhà mình, cùng với một người lính trong số các binh lính dưới quyền mình, cũng là người thờ phượng Đức Chúa Trời, ⁸ thuật lại cho họ mọi điều đã xảy ra và sai họ đến Gióp-bê. ⁹ Ngày hôm sau, chừng giờ thứ sáu, khi họ đang đi gần đến thành Gióp-bê, thì Phi-e-rơ lên nóc nhà cầu nguyện. ¹⁰ Lúc đó, ông đói bụng và muốn ăn chút gì đó, nhưng trong khi người ta đang nấu đồ ăn, thì ông được ban cho một khối tượng; ¹¹ rồi ông nhìn thấy bầu trời mở ra và có một vật gì giống như một tấm vải lớn túm bốn góc, từ trên trời hạ xuống đất. ¹² Trong đó chứa đủ thứ loài vật bốn chân, loài bò sát và loài chim trời. ¹³ Sau đó, có một tiếng phán cùng ông: “Phi-e-rơ, hãy dậy giết thịt mà ăn đi.” ¹⁴ Nhưng Phi-e-rơ thưa rằng: “Thưa Chúa, không thể như vậy đâu, vì con chưa từng ăn bất cứ thứ gì ô uế và không thanh sạch.” ¹⁵ Nhưng tiếng đó đến với ông thứ hai rằng: “Những gì Đức Chúa Trời đã làm sạch, thì đừng gọi nó là ô uế.” ¹⁶ Việc này xảy ra ba lần; sau đó, tấm vải lập tức được đưa lên trời. ¹⁷ Trong khi Phi-e-rơ vô cùng hoang mang không biết sự hiện thấy vừa rồi có nghĩa là gì, thì kìa, những người được Cột-nây sai đi đã đứng trước cửa, sau khi hỏi đường đi đến nhà. ¹⁸ Họ hỏi có phải Si-môn, cũng được gọi là Phi-e-rơ đang ở đây hay không. ¹⁹ Trong khi Phi-e-rơ vẫn còn đang ngẫm nghĩ về sự hiện thấy đó, thì Đức Thánh Linh phán với ông: “Có ba người đang tìm con. ²⁰ Hãy đứng dậy đi xuống, rồi đi với họ. Đừng sợ, hãy đi với họ bởi vì Ta đã sai họ đến.” ²¹ Phi-e-rơ đi xuống gặp những người đó, ông hỏi họ: “Tôi là người các ông đang tìm. Sao các ông lại đến đây?” ²² Họ đáp: “Đại đội trưởng Cột-nây, là một người công bình và thờ phượng Đức Chúa Trời được cả đất nước Do Thái khen ngợi, được một thiên sứ thánh từ Đức Chúa Trời sai đến phán bảo hãy sai người mời ông đến nhà ông ấy, để ông ấy có thể nghe sứ điệp từ ông.” ²³ Phi-e-rơ mời họ vào nhà ở lại với ông. Sáng hôm sau, ông thức dậy và đi với họ, có một vài anh em từ Gióp-bê đồng hành với ông. ²⁴ Ngày hôm sau, họ đến Sê-sa-rê. Cột-nây đang chờ họ và đã gọi bà con họ hàng cùng bạn hữu mình tập trung lại. ²⁵ Khi Phi-e-rơ bước vào, Cột-nây gặp ông và quỳ xuống chân để tỏ lòng tôn kính ông. ²⁶ Nhưng Phi-e-rơ đỡ ông dậy và nói rằng: “Hãy đứng dậy; chính tôi đây cũng là con người.” ²⁷ Trong khi đang nói chuyện với Cột-nây, Phi-e-rơ bước vào và thấy nhiều người đã tập trung. ²⁸ Ông nói với họ: “Chính các ông biết rằng luật pháp không cho phép một người Do Thái kết giao hay viếng thăm một người thuộc dân tộc khác. Nhưng Đức Chúa Trời đã cho tôi thấy rằng tôi không nên gọi bất kỳ người nào là ô uế hay không tinh sạch. ²⁹ Đó là lý do tại sao tôi không hỏi gì mà lập tức đến đây. Vậy, tôi muốn hỏi tại sao ông mời tôi đến đây. ³⁰ Cột-nây đáp lời rằng: “Bốn ngày trước, cũng chính giờ này, đang khi tôi cầu nguyện trong nhà vào giờ thứ chín; thì kìa, có một người đàn ông mặc quần áo sáng chói đứng trước mặt tôi. ³¹ Người ấy nói rằng: “Hỡi Cột-nây, Đức Chúa Trời đã nghe lời cầu nguyện của ông và những tặng phẩm ông dành cho người nghèo đã nhắc Ngài nhớ đến ông. ³² Vậy, hãy sai người đến Gióp-bê và cho mời một người tên là Si-môn, cũng được gọi là Phi-e-rơ. Người đang ở nhà của một người thợ thuộc da tên là Si-môn, ở cạnh bờ biển.” ³³ Vậy, tôi lập tức cho người đi mời ông đến. Ông đến là phải lắm. Vậy, bây giờ, tất cả chúng tôi đều đã ở đây trước mặt Đức Chúa Trời để nghe mọi lời mà ông được Chúa truyền dạy phải nói.” ³⁴ Lúc ấy, Phi-e-rơ mở miệng nói rằng: “Thật vậy, tôi hiểu rằng Đức Chúa Trời không thiên vị ai hết. ³⁵ Trái lại, trong mỗi dân tộc, người nào thờ phượng Ngài và làm điều công bình thì đều được Ngài chấp nhận. ³⁶ Ông biết sứ điệp mà Ngài đã gởi cho dân Y-sơ-ra-ên, khi Ngài công bố Tin Lành về sự bình an thông qua Chúa Cứu Thế Giê-xu, là Chúa của muôn loài— ³⁷ bản thân ông cũng biết về những sự kiện đã xảy ra trên khắp xứ Giu-đê, bắt đầu tại Ga-li-lê, sau phép báp-têm mà Giảng đã công bố; ³⁸ những sự kiện liên quan đến Giê-xu, người Na-xa-rét, Đức Chúa Trời đã xức dầu cho Ngài bằng Đức Thánh Linh và quyền năng ra sao. Ngài đã đi khắp nơi làm việc lành và chữa cho tất cả những người bị quỷ

ám, vì Đức Chúa Trời ở với Ngài. ³⁹ Chúng tôi là những nhân chứng về tất cả những việc mà Ngài đã làm trên đất nước của người Do Thái cũng như tại Giê-ru-sa-lem - Giê-xu này là người mà họ đã giết, treo trên cây gỗ, ⁴⁰ là người mà Đức Chúa Trời đã khiến sống lại vào ngày thứ ba và cho phép Ngài lộ diện, ⁴¹ không phải với tất cả mọi người, nhưng với những nhân chứng mà Đức Chúa Trời đã lựa chọn từ trước - là chính chúng tôi, những người đã cùng ăn và uống với Ngài sau khi Ngài sống lại từ kẻ chết. ⁴² Ngài đã truyền cho chúng tôi rao giảng cho dân chúng và làm chứng rằng đây là người mà Đức Chúa Trời đã lựa chọn để làm Quan Án của người sống và người chết. ⁴³ Tất cả các tiên tri đều làm chứng về Ngài, để mọi người tin nơi Ngài sẽ nhận lãnh sự tha thứ tội lỗi thông qua Danh Ngài." ⁴⁴ Trong khi Phi-e-rơ vẫn còn đang nói những điều này, thì Đức Thánh Linh giáng trên tất cả những ai đang nghe sứ điệp của ông. ⁴⁵ Những người thuộc nhóm tín hữu đã chịu cắt bì - tức là tất cả những người cùng đến với Phi-e-rơ - đều kinh ngạc, bởi vì ơn ban của Thánh Linh cũng được tuôn đổ trên dân ngoại. ⁴⁶ Vì họ đã nghe những người thuộc dân ngoại này nói bằng thứ tiếng khác và ngợi khen Đức Chúa Trời. Sau đó, Phi-e-rơ đáp lời họ rằng: ⁴⁷ "Ai có thể ngăn trở những người này, là những người đã nhận lãnh Đức Thánh Linh cũng như chúng ta, chịu phép báp-têm bằng nước?" ⁴⁸ Rồi ông truyền cho họ chịu báp-têm trong danh Chúa Cứu Thế Giê-xu. Sau đó, họ để nghị ông ở với họ một vài ngày.

Footnotes

10:32 ^[1] Một số cổ bản viết thêm:

10:33 ^[2] Một số cổ bản:

Acts 10:1

Thông tin tổng quát:

Đây là bắt đầu câu chuyện về Cọt-nây. Những câu này cho chúng ta biết thông tin cơ bản về ông ấy.

Bấy giờ có một người

Đây là cách giới thiệu một nhân vật mới trong câu chuyện. Ở đây là nhân vật Cọt-nây.

Tên là Cọt-nây, đội trưởng của binh đoàn Ý.

"Tên của ông là Cọt-nây. Ông là một sĩ quan phụ trách 100 binh sĩ của đoàn Ý thuộc quân đội La Mã".

Ông là một người mộ đạo, kính sợ Chúa

"Ông tin Chúa và tìm cách tôn vinh, thờ phượng Chúa qua đời sống"

Cùng cả gia đình

"Cùng tất cả các thành viên trong gia đình ông".

Acts 10:3

Giờ thứ chín

Đây là giờ cầu nguyện thông thường vào buổi chiều của người Do Thái.

Ông thấy rõ

"Cọt-nây thấy rõ"

Thợ thuộc da

Người làm các sản phẩm từ da thú.

Acts 10:7

Khi thiên sứ phán cùng ông đã đi khỏi

"Khi khải tượng của Cọt-nây đã kết thúc"

Kể lại cho họ mọi điều đã xảy ra

Cọt-nây giải thích khải tượng của ông cho hai đầy tớ và một người lính nghe.

Sai họ đến Gióp-bê

Sai hai trong số các đầy tớ của ông và một người lính đến Gióp-bê.

Acts 10:9

Thông tin tổng quát:

Câu chuyện từ chỗ Cọt-nây chuyển sang nói cho chúng biết sự việc đang xảy ra với Phi-e-rơ.

Trong lúc họ đang đi đường

Khi hai đầy tớ và người lính của Cọt-nây theo lệnh của ông đang trên đường đến Gióp-bê.

Ông thấy trời mở ra
Đây là phần mở đầu của khái tượng Phi-e-rơ
 nhìn thấy.

Vật gì giống tấm khăn lớn
Vật đựng các con vật trông giống một tấm
 khăn lớn.

Acts 10:13

Có tiếng phán với ông
Người phán không được đề cập đến, nhưng có
thể hiểu nguồn gốc của tiếng phán xuất phát
 từ Chúa chứ không phải từ Sa-tan.

Chúa
Phi-e-rơ sử dụng cụm từ thể hiện sự tôn kính
 có thể dịch là "Chúa" hay "Ngài".

Con chẳng bao giờ ăn vật gì ô uế hay không tinh sạch.
 Ngụ ý là những con vật ông nhìn thấy là không
 tinh sạch dựa vào luật pháp của Môi-se và
 không được phép ăn. (Xem: Explicit)

Acts 10:17

Trông thấy
Từ "trông thấy" ở đây tạo sự chú ý về thông tin
bất ngờ theo sau, trong hoàn cảnh này, 2 người
đàn ông đang đứng ở tại cổng.

Đứng trước cửa
"Đứng trước cửa nhà". Ngụ ý là căn nhà này có
 tường và có cửa ra vào.

Họ gọi
Những người của Cọt-nây vẫn đứng ngoài cửa
trong khi hỏi về Phi-e-rơ.

Acts 10:19

Trong khi Phi-e-rơ còn đang suy nghĩ về khái tượng đó
"Trong khi Phi-e-rơ vẫn đang suy gẫm về khái
tượng"

Thánh Linh
"Đức Thánh Linh"

Thấy
"Chú ý" or "Thức dậy"

Acts 10:22

Họ trả lời
Ba sứ giả của Cọt-nây đáp cùng Phi-e-rơ

Cọt-nây ... được cả dân Do Thái làm chứng tốt.
Nhiều người Do Thái làm chứng tốt về Cọt-nây.
 (Xem: Active or Passive)

Cả dân Do Thái
Đây là phép cường điệu ý nói cách sống tốt của
Cọt-nây được nhiều người Do Thái biết đến.

Acts 10:24

Họ đến
Phi-e-rơ, những người từ Gióp-bê đi cùng
Phao-lô và các đầy tớ của Cọt-nây.

Ông họp các bà con và bạn hữu của ông lại.
 Từ "ông" và "của ông" chỉ về Cọt-nây.

Acts 10:25

Quỳ dưới chân ông
Cọt-nây quỳ dưới chân Phi-e-rơ là một hành
động thờ phượng (UDB), chứ không chỉ là một
hành động bày tỏ sự tôn trọng (ULB).

"Hãy đứng dậy; tôi cũng chỉ là người mà thôi".
 Đây là một lời quả trách nhẹ hay chính sửa để
 Cọt-nây không thờ phượng Phi-e-rơ.

Acts 10:27

Câu liên kết:
Phi-e-rơ nói chuyện với những người tụ họp
trong nhà của Cọt-nây.

Nói chuyện với ông
Nói chuyện với Cọt-nây

Thấy nhiều người nhóm lại
"Thấy nhiều người ngoại bang nhóm lại". Ý
muốn nói rằng những người Cọt-nây mời đến
là người ngoại bang. (Xem: Explicit)

Bất hợp pháp khi người Do Thái
"Người Do Thái không được phép"

Chính các ông biết
Phi-e-rơ chỉ về Cọt-nây và những người khách
của ông.

Vì vậy tôi xin hỏi vì sao các ông sai tìm tôi
 Mặc dù Phi-e-rơ trực tiếp hỏi Cọt-nây nhưng từ
 "các ông" bao gồm cả những người ngoại bang
 hiện đang có mặt (số nhiều).

Acts 10:30

Câu liên kết:
Cọt-nây trả lời câu hỏi của Phi-e-rơ.

Thông tin tổng quát:
Trong câu 31 và 32, Cọt-nây trích dẫn lời thiên
sứ đã nói với ông khi thiên sứ hiện ra với ông
vào giờ thứ chín.

Bốn ngày trước
Văn hóa thời Kinh Thánh tính luôn cả ngày
hiện tại. Trong văn hóa phương tây ngày nay sẽ
là "ba ngày trước".

Cầu nguyện
Một số nhà cầm quyền xưa nói "kiêng ăn và
cầu nguyện" thay vì nói cách ngắn gọn "cầu
nguyện".

Giờ cầu nguyện thứ chín
Giờ cầu nguyện thông thường vào buổi chiều
của người Do Thái.

Lời cầu nguyện của người
Chỉ về mình Cọt-nây (số ít)

Đức Chúa Trời nhớ đến người
"Đức Chúa Trời chú ý đến"

Hãy mời một người tên là Si-môn cũng gọi là Phi-e-rơ
"Hãy bảo Si-môn, còn gọi là Phi-e-rơ đến cùng
người"

Tôi sai mời ông
Từ "ông" chỉ về một mình Phi-e-rơ (số ít).

Tất cả chúng tôi đều ở đây
Từ "chúng tôi" chỉ về những người Cọt-nây mời
đến nhà để nghe Phi-e-rơ giảng ngoài trừ Phi-
e-rơ.

Acts 10:34

Câu liên kết:
Phi-e-rơ bắt đầu giảng dạy mọi người trong
nhà Cọt-nây.

Rồi Phi-e-rơ mở miệng nói rằng
"Phi-e-rơ bắt đầu nói cùng họ" (UDB).

Bất kì ai kính sợ Chúa và làm điều công chính đều được
Ngài chấp nhận
"Ngài chấp nhận bất kì ai kính sợ Ngài và làm
điều công chính". (Xem: Active or Passive)

Acts 10:36

Các ông biết sứ điệp
"Các ông biết đạo Chúa"

Là Chúa của mọi người
Bao gồm tất cả, cả người Hê-bơ-rơ và người Hy
Lạp.

Chính các ông
Chỉ về Cọt-nây và khách của ông (số nhiều).

Acts 10:39

Chúng tôi là những nhân chứng
"Các sứ đồ chúng tôi là những nhân chứng".
Phi-e-rơ không bao hàm người nghe khi nói
"chúng tôi".

Ngài đã làm
"Chúa Giê-xu đã làm"

Là người họ đã giết
"Là người mà các nhà lãnh đạo Do Thái đã
giết"

Người này
"Chúa Giê-xu này"

Đức Chúa Trời làm cho sống lại
Đức Chúa Trời khiến Chúa Giê-xu sống lại.

Làm cho Ngài hiện ra...
Đức Chúa Trời cho phép Ngài tỏ mình...cho
chúng ta.

Acts 10:42

Câu liên kết:
Phi-e-rơ giảng dạy người nhà Cọt-nây xong, là
những điều ông đã bắt đầu nói trong Công vụ
các sứ đồ 10:34.

Ngài đã truyền dạy chúng tôi
Chúa đã truyền dạy chúng tôi làm chứng nhân
hay làm sứ đồ. Từ "chúng tôi" ở đây không bao
gồm các thánh giả của Phi-e-rơ.

Ngài là Đấng Đức Chúa Trời đã chọn
Chúa Giê-xu là Đấng Đức Chúa Trời đã chọn

Người sống và kẻ chết
Người vẫn còn sống và người đã chết rồi

Tất cả các nhà tiên tri đều làm chứng về Ngài
"Tất cả các nhà tiên tri đều làm chứng về Chúa
Giê-xu"

Acts 10:44

Giảng trên mọi người nghe
Từ "mọi" có vẻ chỉ về tất cả những người ngoại
bang ở trong nhà tin vào lời Phi-e-rơ.

Đức Thánh Linh tuôn đổ trên
Đức Chúa Trời tuôn đổ Đức Thánh Linh. (Xem:
Active or Passive)

Quà tặng
"Quà tặng miễn phí"

Acts 10:46

Câu liên kết:

Đây là kết thúc phần câu chuyện về Cọt-nây.

Những người ngoại bang nói tiếng ngoại quốc và ngợi khen Đức Chúa Trời

Đây là những ngôn ngữ người Do Thái có thể nhận diện được để biết rằng những người ngoại bang này thật sự đang ngợi khen Đức Chúa Trời.

Ai có thể đem nước khỏi những người này để họ không được báp-têm, những người này là đã tin nhận...?

Có thể dịch là "Chẳng ai có quyền giữ những người đó khỏi nước để chịu báp-têm?" Chúng ta nên làm báp-têm cho họ bởi vì họ đã tiếp nhận... chúng ta phải làm!

Ông bảo họ nhận báp-têm

"Phi-e-rơ bảo những người ngoại bang nhận báp-têm" (bị động) hay "Phi-e-rơ bảo các tín hữu Do Thái làm báp-têm cho các tín hữu ngoại bang". (Xem: Active or Passive)

Rồi họ mời ông

"Những người ngoại bang mời Phi-e-rơ"

Chapter 11

¹ Bấy giờ, các sứ đồ và anh em ở Giu-đê đã nghe tin dân ngoại cũng được nhận lãnh lời của Đức Chúa Trời. ² Khi Phi-e-rơ về đến Giê-ru-sa-lem, những người thuộc nhóm chịu cắt bì đã chỉ trích ông; ³ họ nói rằng: “Ông kết giao với những kẻ không chịu phép cắt bì và ăn chung với họ!” ⁴ Nhưng Phi-e-rơ giải thích vấn đề cho họ một cách chi tiết; ông nói rằng: ⁵ Tại thành Gióp-bê, khi tôi đang cầu nguyện, tôi đã nhìn thấy một khải tượng về một tấm vải lớn túm bốn góc từ trời hạ xuống. Nó xuống đến chỗ tôi. ⁶ Tôi chăm chú nhìn và suy nghĩ về tấm vải ấy. Tôi thấy những loài vật bốn chân, các con thú rừng, loài bò sát và chim trời. ⁷ Sau đó, tôi nghe một tiếng phán với mình: “Thức dậy đi Phi-e-rơ, hãy giết thịt chúng mà ăn!” ⁸ Tôi liền đáp rằng: “Không phải vậy đâu, thưa Chúa: vì chẳng có thứ gì bất khiết hoặc không thanh sạch vào miệng con bao giờ.” ⁹ Nhưng tiếng phán đó từ trời đáp lại một lần nữa rằng: “Điều gì Đức Chúa Trời đã tuyên bố là sạch thì đừng gọi là không sạch.” ¹⁰ Việc này xảy ra ba lần, sau đó, mọi thứ được đem về trời trở lại. ¹¹ Ngay lúc đó, có ba người đàn ông đang đứng trước cửa nhà mà chúng tôi đang ở, họ từ Sê-sa-rê được sai đến gặp tôi. ¹² Đức Thánh Linh truyền cho tôi đi với họ và rằng tôi chẳng nên có sự phân biệt nào đối với họ. Có sáu anh em cùng đi với tôi và tôi đã vào nhà người đó. ¹³ Ông ấy cho tôi biết ông đã nhìn thấy thiên sứ đứng trong nhà mình mà phán rằng: “Hãy sai người đến Gióp-bê và mời Si-môn, còn gọi là Phi-e-rơ đến đây. ¹⁴ Người đó sẽ nói cho người sứ điệp mà bởi đó người và cả nhà người sẽ được cứu.” ¹⁵ Khi tôi bắt đầu nói với họ, Đức Thánh Linh đã giảng trên họ giống như ban đầu Ngài đã giảng trên chúng ta vậy. ¹⁶ Tôi nhớ lời của Chúa khi Ngài phán rằng: “Giăng thật đã làm báp-têm bằng nước; nhưng anh em sẽ được làm báp-têm bằng Đức Thánh Linh.” ¹⁷ Như vậy, nếu Đức Chúa Trời đã ban cho họ cùng một ơn ban mà Ngài đã ban cho chúng ta khi chúng ta tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu, thì tôi là ai mà dám chống lại Đức Chúa Trời?” ¹⁸ Khi nghe thấy những điều này, họ không đáp lại lời nào nhưng ngợi khen Đức Chúa Trời và nói rằng: “Vậy thì, Đức Chúa Trời cũng đã ban sự ăn năn để được sống cho cả dân ngoại nữa.” ¹⁹ Vậy, các tín hữu đã bị sự khốn khó xảy ra sau cái chết của Ê-tiên làm cho tản lạc khỏi Giê-ru-sa-lem và đi xa đến tận Phê-ni-xi, Chíp-rơ và An-ti-ốt. Họ chỉ rao truyền sứ điệp về Chúa Giê-xu cho người Do Thái chứ không rao truyền cho ai khác. ²⁰ Tuy nhiên, có một vài người trong số đó, là những người đến từ Chíp-rơ và Sy-ren, đã đến An-ti-ốt, nói cho người Hy-lạp và giảng về Chúa Giê-xu cho họ. ²¹ Tay của Chúa ở với họ; rất nhiều người đã tin và trở lại cùng Chúa. ²² Tin tức về họ truyền đến tai Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem: họ sai Ba-na-ba đến An-ti-ốt. ²³ Khi đến nơi và nhìn thấy ơn ban của Đức Chúa Trời, ông rất vui mừng; ông đã khích lệ tất cả họ hãy hết lòng bền bỉ trong Chúa. ²⁴ Vì ông là một người tốt, đầy dẫy Thánh Linh và đức tin; nhiều người đã được thêm vào cho Chúa. ²⁵ Sau đó, Ba-na-ba đi đến Tạt-sơ để tìm Sau-lơ. ²⁶ Khi tìm thấy, ông đưa Sau-lơ đến An-ti-ốt. Suốt cả một năm, họ nhóm lại với Hội Thánh và dạy dỗ nhiều người. Tại An-ti-ốt, lần đầu tiên các môn đồ được gọi là Cơ-đốc nhân. ²⁷ Trong những ngày đó, một số tiên tri từ Giê-ru-sa-lem đã đến An-ti-ốt. ²⁸ Một người trong số họ tên là A-ga-bút đã đứng dậy và bởi Đức Thánh Linh, ông nói rằng một cơn đói kém lớn sẽ xảy ra trên khắp thế giới. Việc này đã xảy ra trong thời của Cơ-lốt. ²⁹ Vì vậy, các môn đồ, tùy theo khả năng từng người, quyết định gởi quà cứu trợ cho các anh em ở Giu-đê. ³⁰ Họ đã làm thế này; họ nhờ Ba-na-ba và Sau-lơ gởi tiền cho các trưởng lão.

Acts 11:1

Thông tin tổng quát:

Đây là khởi đầu một sự kiện mới trong câu chuyện; Phi-e-rơ đến Giê-ru-sa-lem và bắt đầu giảng dạy người Do Thái ở tại đó.

Lúc ấy, ...

Đánh dấu một phần mới của câu chuyện.

Những người ở tại Giu-đê

"Những người ở xứ Giu-đê"

Đã tiếp nhận đạo Đức Chúa Trời

Chỉ về việc dân ngoại tin vào phúc âm về Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đức Thánh Linh giảng trên họ và họ được báp-tem.

Khi Phi-e-rơ lên Giê-ru-sa-lem

Giê-ru-sa-lem nằm trên một ngọn đồi.

Nhóm tín hữu đã chịu cắt bì
Đây là nhóm những người Do Thái được dạy rằng mọi tín hữu của Chúa Cứu Thế phải chịu phép cắt bì và tuân theo luật pháp Môi-se.

Chỉ trích ông
"Họ không đồng ý với ông"

Ăn cùng họ
Theo luật Do Thái, người chịu cắt bì không được phép ăn chung với người không chịu cắt bì.

Acts 11:4

Câu liên kết:
Phi-e-rơ trả lời người Do Thái bằng cách giải thích cho họ ảo tượng của ông và về sự việc đã xảy ra tại nhà của Cọt-nây.

Phi-e-rơ bắt đầu giải thích
Phi-e-rơ không chỉ trích các tín hữu Do Thái mà giải thích lại cách thân thiện.

Các loài vật bốn chân trên đất
Chúng có lẽ là những con vật được con người thuần hóa.

Các thú rừng
Đây có lẽ là những con vật mà con người không hoặc không thể thuần hóa.

Các loài côn trùng
Đây là những loài bò sát.

Acts 11:7

Những thứ ô uế và không tinh sạch chẳng bao giờ vào miệng con
Có lẽ những con vật trong tấm khăn là những vật bị cấm ăn đối với người Do Thái dựa theo luật Do Thái ở Cựu Ước. Có thể dịch: "Tôi đã ăn chỉ những con vật sạch và thánh thôi."

Chớ xem là ô uế vật gì Đức Chúa Trời đã khẳng định là tinh sạch
Tức là "con vật nào đã được Đức Chúa Trời khẳng định là tinh sạch thì đừng xem chúng là ô uế".

Ô uế
Theo luật Do Thái ở Cựu Ước, một người trở nên "ô uế" về hình thức theo nhiều cách chẳng hạn như ăn thịt một số loài vật bị cấm.

Acts 11:11

Kìa
"Lập tức" hay "ngay lúc đó" (UDB). Từ này đánh dấu sự bắt đầu của một sự kiện khác trong câu chuyện. Ngôn ngữ dịch có thể có cách nói khác trong ngữ cảnh này.

Họ được sai đến
Có người đã sai họ đi. (Xem: Active or Passive)

Tôi không nên có sự phân biệt nào với họ
"Tôi không nên phân biệt họ là dân ngoại hay dân Do Thái"

Sáu anh em đây
"Sáu tín hữu Do Thái đây"

Mời Si-môn, còn gọi là Phi-e-rơ về
"Mời Si-môn gọi là Phi-e-rơ về"

Người sẽ được cứu
"Đức Chúa Trời sẽ cứu người". (Xem: Active or Passive)

Acts 11:15

Đức Thánh Linh giáng trên họ như đã giáng trên chúng ta lúc ban đầu
"Đức Thánh Linh giáng trên những tín hữu ngoại bang như đã giáng trên các tín hữu Do Thái vào ngày lễ Ngũ Tuần"

Trên chúng ta lúc ban đầu
Từ "chúng ta" chỉ về Phi-e-rơ và những tín hữu Do Thái có mặt vào ngày lễ Ngũ Tuần, nhưng không phải tất cả những người trong phòng đều có mặt vào ngày hôm đó. Nếu ngôn ngữ dịch cần phải phân định rõ thì nên dùng cách loại trừ.

Vào lúc ban đầu
Phi-e-rơ đang nói về ngày lễ Ngũ Tuần.

Các con sẽ được báp-tem bằng Đức Thánh Linh
"Đức Chúa Trời sẽ làm báp-tem cho các con bằng Đức Thánh Linh". (Xem: Active or Passive)

Acts 11:17

Câu liên kết:
Phi-e-rơ giảng dạy những người Do Thái đó về ảo tượng và về những điều đã xảy ra ở nhà Cọt-nây, từ Công Vụ các sứ đồ 11:4.

Đức Chúa Trời đã ban cho họ
Từ "họ" trong ngữ cảnh này của câu chuyện là Cọt-nây và những người bạn ngoại bang của ông. Tuy nhiên, Phi-e-rơ không gọi họ là dân ngoại khi giải thích với các tín hữu Do Thái tại Giê-ru-sa-lem.

Cùng một quà tặng
Phi-e-rơ chỉ về quà tặng là Đức Thánh Linh.

Tôi là ai mà dám chống lại Đức Chúa Trời?
Tôi không thể chống lại Đức Chúa Trời. (Xem: Rhetorical Question)

Khi họ nghe những điều này
 Từ "họ" chỉ về nhóm tín hữu được cắt bì đang
 chỉ trích Phi-e-rơ

Ban sự ăn năn để được sống
 "Ban sự ăn năn dẫn đến sự sống"

Acts 11:19

Câu liên kết:
 Đây là phần mới của câu chuyện; kể về những
 điều xảy ra với những tín hữu lưu lạc sau sự
 việc Ê-tiên bị ném đá.

Bởi vậy,
 Giới thiệu phần mới của câu chuyện.

Các tín hữu chịu bắt bớ sau cái chết của Ê-tiên tản lạc
 khỏi Giê-ru-sa-lem
 "Nhiều tín hữu bắt đầu chịu bắt bớ từ sau vụ
 các lãnh đạo Do Thái giết Ê-tiên. Các tín hữu
 này rời khỏi Giê-ru-sa-lem và đi đến những nơi
 khác..."

Chỉ cho người Do Thái chứ không cho ai khác
 Họ nghĩ rằng sứ điệp của Chúa chỉ dành cho
 người Do Thái, không dành cho dân ngoại
 (người Hy Lạp).

Tay Chúa
 Ý nói là "Chúa ban cho họ năng lực mạnh mẽ".
 (UDB)

Acts 11:22

Câu liên kết:
 Trong những câu này, từ "ông ấy" nói đến Ba-
 na-ba.

Tin tức về họ
 Từ "họ" chỉ về những tân tín hữu tại An-ti-ốt.

Tại của hội thánh
 "Tại" ý nói các tín hữu tại Giê-ru-sa-lem nghe
 tin về sự việc. Có thể dịch: "những tín hữu ở
 Giê-ru-sa-lem nghe tin về họ."

Họ cử
 Các tín hữu ở hội thánh Giê-ru-sa-lem cử.

Thấy quà tặng của Đức Chúa Trời
 "Thấy ân điển của Đức Chúa Trời" hay "Đức
 Chúa Trời hành động cách tốt lành qua những
 người tin" (UDB)

Ông khích lệ họ
 "Ông liên tục khích lệ họ."

Cứ ở trong Chúa
 "Cứ trung tín với Chúa"

Với cả tấm lòng
 "Tận hiến cho Chúa" hay "hoàn toàn tin cậy
 nơi Chúa" (UDB)

Đây đây Đức Thánh Linh
 Đức Thánh Linh điều khiển Ba-na-ba vì ông
 vâng theo Đức Thánh Linh.

Có nhiều người thêm cho Chúa
 "Thêm vào" nghĩ là tin nhận. Có thể dịch là
 "Tức là "nhiều người tin theo Chúa".

Acts 11:25

Đi đến Tạt-sơ
 "Đi đến thành Tạt-sơ"

Khi ông tìm được người thì đem người đi
 "Khi Ba-na-ba tìm được Sau-lơ thì Ba-na-ba
 đem Sau-lơ đi"

Họ nhóm họp với
 "Ba-na-ba và Sau-lơ nhóm họp với" hay "Ba-na-
 ba và Sau-lơ thường xuyên gặp gỡ với"

Các môn đồ được gọi là Cơ Đốc nhân
 "Những người ở An-ti-ốt gọi các môn đồ là Cơ
 Đốc nhân". (Xem: Active or Passive)

Acts 11:27

Bấy giờ,
 Từ này được dùng đánh dấu một sự thay đổi
 trong câu chuyện. Ở đây Lu-ca cho chúng ta
 thông tin cơ bản về lời tiên tri đã xảy ra tại
 thành An-ti-ốt.

Từ Giê-ru-sa-lem xuống An-ti-ốt
 Có một sự thay đổi độ cao từ Giê-ru-sa-lem
 xuống An-ti-ốt. Mặt khác, Giê-ru-sa-lem và
 nhất là Đền thờ có một tầm quan trọng đặc
 biệt nên kể cả khi không tính đến độ cao,
 người ta vẫn gọi là đi lên Giê-ru-sa-lem, đi lên
 đền thờ và gọi là đi xuống khi rời khỏi đó.

Một nạn đói lớn sẽ xảy ra
 "Đợt thiếu lương thực trầm trọng sẽ diễn ra"

Trên khắp đất
 Đây là sự phóng đại nói về đế quốc La Mã. Có
 thể dịch "toàn bộ đế quốc La Mã"

Acts 11:29

Cho nên,
 Từ này đánh dấu một sự kiện đã xảy ra bởi vì
 một sự việc khác đã xảy ra trước đó. Trong
 trường hợp này, họ đã gửi tiền bởi lời tiên tri
 của A-ga-bút.

Tùy khả năng mỗi người
Người giàu có hơn thì gửi nhiều hơn, người
khó khăn thì gửi ít hơn.

Họ làm việc nầy và gửi số tiền đi
"Các tín hữu ở An-ti-ốt quyên góp tiền và gửi
số tiền đó..."

Qua tay Ba-na-ba và Sau-lơ
Ở đây muốn nói là "Đích thân Ba-na-ba và Sau-
lơ mang tiền đến cho các trưởng lão của hội
thánh tại Giê-ru-sa-lem".

Chapter 12

¹ Trong khoảng thời gian đó, vua Hê-rốt ra tay ngược đãi nhiều người trong Hội Thánh. ² Ông ta dùng gươm giết chết Gia-cơ, anh của Giảng. ³ Khi thấy việc này làm hài lòng người Do Thái, ông ta tiếp tục bắt giữ Phi-e-rơ. Việc đó xảy ra trong kỳ lễ bánh không men. ⁴ Sau khi bắt giữ Phi-e-rơ, Hê-rốt giam ông trong ngục và cất đặt bốn toán lính canh giữ, vua dự định sẽ giao ông cho dân chúng sau Lễ Vượt Qua. ⁵ Vậy, Phi-e-rơ bị giam trong ngục, nhưng Hội Thánh khẩn thiết cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời cho ông. ⁶ Trước ngày vua Hê-rốt định đưa ông ra, tối đó, Phi-e-rơ bị cùm bằng hai dây xích, đang ngủ giữa hai tên lính, còn phía ngoài cửa thì có lính canh giữ ngục. ⁷ Kìa, một thiên sứ của Chúa thành linh hiện ra cùng ông và một ánh sáng chói lòa rọi vào ngục. Người đập vào hông Phi-e-rơ đánh thức ông dậy rồi nói: “Mau lên, hãy dậy đi.” Lúc đó, cùm rơi khỏi tay ông. ⁸ Thiên sứ bèn nói với ông: “Hãy mặc áo, mang giày vào.” Phi-e-rơ làm y như vậy. Thiên sứ nói tiếp: “Hãy mặc áo khoác vào và theo ta.” ⁹ Phi-e-rơ bèn theo thiên sứ và đi ra. Ông không biết những gì thiên sứ làm đều là thật. Ông cứ nghĩ rằng mình đang nhìn thấy một khả tượng. ¹⁰ Sau khi đi qua tên lính canh thứ nhất, rồi thứ hai, họ đến một cánh cổng sắt dẫn vào thành; cánh cổng tự mở ra cho họ. Họ đi qua cổng, rồi đi xuống đường, và thiên sứ lập tức rời khỏi ông. ¹¹ Khi tỉnh lại, Phi-e-rơ nói rằng: “Thật giờ tôi mới biết Chúa đã sai thiên sứ Ngài giải cứu tôi khỏi tay Hê-rốt và khỏi mọi sự trông chờ của dân Do Thái.” ¹² Sau khi hiểu ra, ông đi đến nhà Ma-ri, mẹ của Giảng, có họ là Mác; nhiều tín hữu đã nhóm lại tại đó và đang cầu nguyện. ¹³ Khi ông gõ cửa, một người đầy tớ gái tên là Rô-đơ ra trả lời. ¹⁴ Khi nhận ra giọng của Phi-e-rơ, vì quá vui mừng, cô đã quên cả việc mở cửa; mà chạy ngay vào phòng và thông báo rằng Phi-e-rơ đang đứng ngoài cửa. ¹⁵ Họ nói với cô gái: “Cô bị điên à.” Nhưng cô khẳng khẳng như vậy. Họ bèn nói: “Chính là thiên sứ của ông ấy đang đứng ở ngoài đó.” ¹⁶ Nhưng Phi-e-rơ tiếp tục gõ cửa và khi mở cửa ra, họ nhìn thấy ông thì rất ngạc nhiên. ¹⁷ Phi-e-rơ dùng tay ra hiệu cho họ im lặng, rồi ông thuật cho họ biết Chúa đã đem ông ra khỏi ngục như thế nào. Ông nói rằng: “Hãy thuật lại việc này cho Gia-cơ và các anh em.” Sau đó, ông rời khỏi đó và đi đến một nơi khác. ¹⁸ Khi trời sáng, có sự náo loạn không hề nhỏ trong đám binh lính, về chuyện gì đã xảy ra với Phi-e-rơ. ¹⁹ Sau khi Hê-rốt đã lục soát mà không thể tìm thấy Phi-e-rơ, vua tra hỏi các lính canh và truyền xử tử họ. Sau đó, từ Giu-đê, vua đi xuống Sê-sa-rê và ở tại đó. ²⁰ Lúc này, vua Hê-rốt rất giận dân thành Ty-rơ và Si-đôn. Họ cùng nhau đến gặp vua. Họ thuyết phục được Ba-la-tút, quan hầu cận của vua, giúp họ. Rồi họ xin cầu hòa vì đất nước họ nhận lương thực từ nước của vua. ²¹ Vào ngày đã định, Hê-rốt khoác hoàng bào, ngồi trên ngai và nói chuyện với họ. ²² Dân chúng bèn la lên rằng: “Đây là tiếng của một vị thần, không phải tiếng của một con người!” ²³ Ngay lập tức, một thiên sứ của Chúa đánh vua bởi vì vua không nhường sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời; vua bị bệnh giun sán và chết. ²⁴ Nhưng lời của Đức Chúa Trời phát triển và gia tăng gấp bội. ²⁵ Sau khi Ba-na-ba và Sau-lơ hoàn tất sứ mạng của mình, họ trở về Giê-ru-sa-lem; họ dẫn theo Giảng, có họ là Mác.

Acts 12:1

Câu liên kết:

Đây là phần mới của câu chuyện về việc Phi-e-rơ bị bỏ tù. Đây là thông tin cơ bản về Hê-rốt giết Gia-cơ.

Bấy giờ

Bắt đầu một phần mới của câu chuyện

Vào lúc ấy

Khi những môn đồ ở An-ti-ốt gửi tiền giúp đỡ những anh em ở Giu-đê.

Ra tay trên

Nghĩa là “sai binh lính bắt giữ” hay “sai binh lính bắt bỏ tù”.

Một số người trong hội chúng

Muốn nói rằng điều này liên quan tới những lãnh đạo của hội đồng. Có thể dịch: “những lãnh đạo của hội đồng.”

Ngược đãi họ

“Làm cho các tín hữu phải khổ sở”

Ông giết Gia-cơ...bằng gươm.

Câu này nói rõ cách Gia-cơ bị giết.

Ông giết
"Vua Hê-rốt giết" hay "Vua Hê-rốt ra lệnh giết"

Acts 12:3

Câu liên kết:
Lu-ca tiếp tục cho biết thông tin về việc Phi-e-rơ bị bỏ tù.

Sau khi ông thấy điều đó làm vừa lòng người Do Thái
"Sau khi vua Hê-rốt nhận thấy việc xử tử Gia-cơ làm vừa lòng người Do Thái"

Làm vừa lòng người Do Thái
"Làm những nhà lãnh đạo Do Thái vui lòng"

Ông cũng cho bắt Phi-e-rơ
"Sau đó Hê-rốt cũng ra lệnh bắt giữ Phi-e-rơ"

Đó là
"Việc này xảy ra" hay "Hê-rốt làm việc này"

Sau khi bắt giữ ông, vua sai giam ông vào ngục
"Sau khi binh lính bắt giữ Phi-e-rơ, Hê-rốt ra lệnh cho chúng giam ông vào ngục"

Bốn toán lính
"Bốn nhóm lính" (Xem UDB). Mỗi nhóm có bốn tên, các nhóm chia ngày thành nhiều ca, thay phiên nhau canh giữ Phi-e-rơ. Hai tên canh gác bên cạnh ông và hai tên còn lại gác ở lối vào.

Canh giữ ông
"Canh giữ Phi-e-rơ"

Ông định đem người ra xử trước dân chúng
"Hê-rốt định xét xử Phi-e-rơ trước mặt dân chúng" hay "Hê-rốt định xét xử Phi-e-rơ trước mặt dân Do Thái"

Acts 12:5

Câu liên kết:
Lu-ca kết thúc cung cấp thông tin về việc Phi-e-rơ bị bỏ tù.

Vậy nên Phi-e-rơ bị giam trong ngục
Ngụ ý rằng các binh lính tiếp tục canh giữ Phi-e-rơ trong ngục

Khẩn thiết
"Liên tục tận tâm" hay "không ngừng hết lòng"

Bởi hội đồng
Các tín hữu Giê-ru-sa-lem cầu nguyện hay hội thánh tại Giê-ru-sa-lem cầu nguyện.

Cho ông
"Cho Phi-e-rơ"

Hê-rốt định đem ông ra
"Hê-rốt định đem Phi-e-rơ ra khỏi ngục để xét xử"

Mang hai cái xiềng
"Bị xích bằng hai cái xiềng" hay "bị khóa chặt vào hai cái xiềng"

Trông coi
"Canh gác"

Acts 12:7

Thông tin tổng quát:
Đây là phần chính của câu chuyện; đây là nơi sự việc bắt đầu.

Kia
Từ "kia" ở đây báo hiệu cho chúng ta chú ý vào thông tin gây ngạc nhiên theo sau.

by him
"Kề bên Phi-e-rơ" hay "bên cạnh Phi-e-rơ"

Trong ngục
"Trong phòng giam"

Người đập Phi-e-rơ
"Thiên sứ vỗ vào Phi-e-rơ" hay "thiên sứ thúc Phi-e-rơ"

Đánh thức ông
"Đánh thức Phi-e-rơ"

Xiềng rơi ra khỏi tay ông
Thiên sứ khiến xiềng rơi ra khỏi Phi-e-rơ mà không chạm vào chúng. Có thể dịch là "xiềng của Phi-e-rơ rơi ra khỏi tay ông" hay "xiềng rơi ra khỏi tay Phi-e-rơ".

Nói cùng ông
"Nói cùng Phi-e-rơ"

Phi-e-rơ làm theo như vậy
"Phi-e-rơ làm theo những gì thiên sứ nói cùng ông" hay "Phi-e-rơ vâng lời"

Thiên sứ nói cùng ông
"Thiên sứ nói cùng Phi-e-rơ"

Theo ta
Hành động được mô tả ở đây có nghĩa là Phi-e-rơ phải tập trung sự chú ý vào thiên sứ khi thiên sứ và ông bước ra.

Acts 12:9

Ông không biết
"Phi-e-rơ không biết" hay "Phi-e-rơ không hiểu"

Việc thiên sứ làm là thật-
"Việc làm của thiên sứ là thật" hay "việc thiên
sứ làm thật sự xảy ra"

Ông nghĩ rằng mình đang thấy
"Phi-e-rơ nghĩ rằng ông đang thấy"

Sau khi họ
"Sau khi thiên sứ và Phi-e-rơ"

Đã qua khỏi
"Đã đi qua khỏi"

Thứ hai
"Vọng canh thứ hai"

Họ đến
"Thiên sứ và Phi-e-rơ đến"

Dẫn vào thành phố
"Lối vào thành phố"

Nó tự mở ra cho họ
"Cổng mở ra cho họ" hay "cổng tự mở ra cho
họ"

Họ đi ra
"Thiên sứ và Phi-e-rơ đi qua cánh cửa"

Đi xuống một đường phố
"Đi dọc theo một con đường"

Liền rời khỏi ông
"Đột nhiên rời khỏi Phi-e-rơ" hay "đột nhiên
biến mất"

Acts 12:11

Khi Phi-e-rơ tỉnh lại
"Khi Phi-e-rơ hoàn toàn tỉnh táo và nhận ra"
hay "Khi Phi-e-rơ bắt đầu nhận thức được
những điều xảy ra là thật"

Giải cứu tôi khỏi tay Hê-rốt
"...tay Hê-rốt" nghĩa là "giải cứu tôi khỏi kế
hoạch nguy hại của Hê-rốt đã định cho tôi".

Mong đợi của dân Do Thái
"Điều các nhà lãnh đạo Do Thái nghĩ sẽ xảy
đến cho tôi"

Nhận ra được điều này
"Nhận thức được sự thật"

Mẹ của Giảng, họ là Mác
"...còn gọi là Mác"

Acts 12:13

Ông gõ cửa
"Phi-e-rơ gõ cửa". Gõ cửa là phòng tục thông
thường của người Do Thái để cho những người
khác biết bạn đang mong muốn được thăm họ.

Cửa cổng
"Cửa ngoài" hay "cửa từ đường cái vào sân
nhà"

Ra trả lời
"Ra cổng để xem ai đang gõ cửa"

Cô nhận ra
"Rô-đơ nhận ra"

Quá vui mừng
"Vì cô quá vui mừng" hay "quá phấn khởi"

Đứng ở cửa
"Đứng ngoài cửa". Phi-e-rơ vẫn đứng bên
ngoài.

Họ nói với cô
"Các tín hữu trong nhà nói với người tớ gái Rô-
đơ"

Cô mất trí rồi
Mọi người không chỉ không tin mà còn quở
trách cô, bảo rằng cô bị điên. Có thể dịch là
"cô điên rồi".

Cô quả quyết đó là thật
"Rô-đơ quả quyết điều cô nói là thật"

Họ nói
"Những người trong nhà trả lời"

Đó là thiên sứ của ông
"Người cô thấy là thiên sứ của Phi-e-rơ". Một
số người Do Thái tin có thiên sứ bảo hộ và có
lẽ đã nghĩ rằng thiên sứ của Phi-e-rơ đến với
họ.

Acts 12:16

Nhưng Phi-e-rơ tiếp tục gõ cửa
Tì tiếp tục ở đây có nghĩa là Phi-e-rơ liên tục
gõ cửa suốt thời gian những người trong nhà
đang nói chuyện.

Khi mở cửa ra, họ nhìn thấy ông và rất sững sốt
"Sau khi mở cửa, những người trong nhà nhìn
thấy Phi-e-rơ và rất sững sốt"

Ra hiệu cho họ... và bảo
"Ra hiệu cho những người trong nhà...và bảo
họ"

Báo lại những việc này
"Kể lại những việc này"

Ông ra đi
"Phi-e-rơ ra đi"

Acts 12:18

Lúc này,
Từ này được dùng để đánh dấu chỗ thay đổi
trong câu chuyện. Thời gian trôi qua, lúc này
là ngày kế tiếp.

Sáng ra
Gợi ý dịch: "đến sáng"

Sự náo động không nhỏ
Đây là cách nói nhấn mạnh. Có thể dịch là "sự
náo động dữ dội" hay "rất náo động".

Náo động
Từ này mang nghĩa tiêu cực như buồn thảm,
hết sức căng thẳng, sợ hãi hay hỗn loạn.

Về
"Liên quan đến"

Sau khi Hê-rốt đã tìm kiếm nhưng không thấy ông
Có thể dịch là "sau khi Hê-rốt đã tìm kiếm
nhưng không thấy Phi-e-rơ".

Sau khi Hê-rốt đã tìm kiếm ông
Có thể hiểu là 1) "Khi nghe tin Phi-e-rơ biến
mất, Hê-rốt đã đích thân vào ngục để lục soát"
hoặc 2) "Khi nghe tin Phi-e-rơ biến mất, Hê-
rốt sai các binh lính lục soát trong ngục".

Ông tra hỏi rồi ra lệnh giết chúng
"Hê-rốt tra hỏi những kẻ cảnh gác rồi ra lệnh
cho quân lính giết chúng"

Sau đó ông đi xuống
"Sau đó Hê-rốt đi xuống". Khi xuất phát từ Giê-
ru-sa-lem thì tất cả những nơi khác đều được
xem là đi xuống vì Giê-ru-sa-lem nằm trên một
ngọn đồi.

Acts 12:20

Thông tin tổng quát:
Đây là phần khác của câu chuyện về sự kiện
khác trong cuộc đời của Hê-rốt.

Bấy giờ,
Từ này được dùng ở đây để đánh dấu sự kiện
kế tiếp trong câu chuyện.

Họ cùng đến gặp ông
"Những người đại diện cho dân Ty-rơ và Si-đôn
cùng đến thương thuyết với Hê-rốt"

Họ thuyết phục
"Những người này thuyết phục"

Ba-la-tút
Ba-la-tút là một trợ lý hay quan thị vệ cho vua
Hê-rốt. Ông được nhắc tên một lần duy nhất ở
đây. (Xem: Translate Names)

Họ xin hòa
"Những người này cầu hòa"

Vào ngày đã định
"Vào ngày đã hẹn" cho cuộc gặp gỡ

Ông phát biểu trước họ
"Hê-rốt phát biểu trước những người đó" hay
"Hê-rốt nói với những người đó"

Ngồi trên ngai
Đây là nơi Hê-rốt trang trọng tiếp những người
đến gặp ông. "Hê-rốt ngồi trên ngai mình"
(UDB).

Acts 12:22

Thông tin tổng quát:
Đây là kết thúc phần chuyện về Hê-rốt.

Lập tức
Trong khi dân chúng đang ca ngợi Hê-rốt.

Đánh ông
"Làm cho Hê-rốt bị đau đớn" hay "làm cho Hê-
rốt bị bệnh nặng"

Ông không dâng vinh hiển cho Đức Chúa Trời
Hê-rốt để những người đó thờ phượng ông thay
vì chuyển hướng sự thờ phượng của họ đến
Đức Chúa Trời.

Ông bị trùng ăn mà chết
"Trùng ăn Hê-rốt và Hê-rốt chết".

Acts 12:24

Thông tin tổng quát:
Đây là thông tin về sự rao giảng lời Chúa, và về
Ba-na-ba và Sau-lơ.

Đạo Đức Chúa Trời gia tăng và nhân rộng
Tức là "sứ điệp cứu rỗi về Chúa Giê-xu lan
rộng và số người tin theo sứ điệp được nhân
lên". Có thể dịch là "đạo Đức Chúa Trời lan
rộng và số tín hữu được nhân lên".

Hoàn tất nhiệm vụ ở Giê-ru-sa-lem
Tức là "đã giao số tiền cho các trưởng lão hội
thánh ở Giê-ru-sa-lem". (Xem: Explicit and
Implicit)

Họ trở về
"Ba-na-ba và Sau-lơ trở về An-ti-ốt". (Xem:
Explicit and Implicit)

Họ dẫn Giăng đi cùng

"Ba-na-ba và Sau-lơ đem giăng đi cùng với họ"

Họ là Mác

"Gọi là Mác"

Chapter 13

¹ Lúc đó, trong hội chúng An-ti-ốt, có một số tiên tri và giáo sư. Họ là Ba-na-ba, Si-mê-ôn (được gọi là Ni-giê), Lu-si-út người Sy-ren, Ma-na-hem (em nuôi của vua chư hầu Hê-rốt), và Sau-lơ. ² Trong khi họ đang thờ phượng Chúa và kiêng ăn, thì Đức Thánh Linh phán rằng: “Hãy biệt riêng Ba-na-ba và Sau-lơ cho ta để làm công việc mà ta đã kêu gọi họ.” ³ Sau khi Hội Thánh kiêng ăn, cầu nguyện và đặt tay trên hai người đó, họ sai hai người đi. ⁴ Vậy, Ba-na-ba và Sau-lơ vâng lời Đức Thánh Linh đi xuống Sê-lơ-xi; từ đó, họ xuống thuyền đến đảo Chíp-rơ. ⁵ Khi ở thành Sa-la-min, họ công bố lời Đức Chúa Trời trong các nhà hội của người Do Thái. Cũng có Giăng làm phụ tá cho họ. ⁶ Khi đã đi xuyên qua đảo đến Ba-phô, họ gặp một thuật sĩ nọ, là một tiên tri giả người Do Thái tên là Ba-Giê-su. ⁷ Thuật sĩ này kết giao với tỉnh trưởng Sê-giút Pha-lút, là một người khôn ngoan. Người này triệu tập Ba-na-ba và Sau-lơ đến bởi vì ông muốn nghe lời của Đức Chúa Trời. ⁸ Nhưng “thuật sĩ” Ê-ly-ma (đó là cách dịch tên của ông) đã chống đối họ; ông ra sức ngăn cản để ngài tỉnh trưởng đừng tin. ⁹ Tuy nhiên, Sau-lơ, còn gọi là Phao-lô, được đầy tớ Đức Thánh Linh; ông chăm chú nhìn hắn ta ¹⁰ và nói rằng: “Hỡi đứa con của ma quỷ, ông có đủ những sự lừa dối và gian ác. Ông là kẻ thù của mọi sự công bình. Ông sẽ không bao giờ thôi bẻ cong đường lối ngay thẳng của Chúa, có đúng không? ¹¹ Bây giờ hãy xem, tay của Chúa ở trên ông và ông sẽ bị mù. Ông sẽ không nhìn thấy mặt trời trong một thời gian.” Lập tức, một màn sương mù và sự tối tăm giáng trên Ê-ly-ma; ông ta bắt đầu đi lòng vòng nài xin người ta nắm tay dắt mình đi. ¹² Sau khi ngài tỉnh trưởng thấy việc đã xảy ra, thì tin vì ông kinh ngạc trước sự dạy dỗ về Chúa. ¹³ Phao-lô và các bạn của ông xuống thuyền từ Ba-phô đi đến Bết-giê trong xứ Bam-phi-ly. Nhưng Giăng bỏ họ và quay trở về Giê-ru-sa-lem. ¹⁴ Phao-lô và các bạn ông đi từ Bết-giê đến An-ti-ốt xứ Bi-si-đi. Tại đó, vào ngày Sa-bát, họ vào nhà hội và ngồi xuống. ¹⁵ Sau khi tuyên đọc luật pháp và các tiên tri, những người lãnh đạo nhà hội gọi cho họ một lời nhắn, nói rằng: “Các anh em, nếu anh em có bất kỳ sứ điệp khích lệ nào cho dân chúng ở đây, thì xin mời nói.” ¹⁶ Vậy, Phao-lô đứng dậy, lấy tay ra hiệu và nói rằng: “Thưa anh em người Y-sơ-ra-ên và những người kính sợ Đức Chúa Trời, xin hãy lắng nghe. ¹⁷ Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên này đã chọn tổ phụ chúng tôi và khiến dân sự gia tăng dân số thêm nhiều khi họ sống tại xứ Ai-cập và với cánh tay đưa lên, Ngài đã dẫn họ ra khỏi đó. ¹⁸ Ngài đã chịu đựng họ khoảng bốn mươi năm trong hoang mạc. ¹⁹ Sau khi đã hủy diệt bảy dân tộc trong xứ Ca-na-an, Ngài ban xứ của họ cho dân tộc chúng tôi làm sản nghiệp. ²⁰ Tất cả những sự kiện này đã xảy ra cách đây hơn bốn trăm năm mươi năm. Sau tất cả những việc này, Đức Chúa Trời đã ban cho họ các thẩm phán cho đến thời của tiên tri Sa-mu-ên. ²¹ Sau việc này, dân sự đã cầu xin một vua, vì thế, Đức Chúa Trời đã ban cho họ Sau-lơ, con trai của Kích, một người thuộc chi phái Bê-ni-gia-min, làm vua trong bốn mươi năm. ²² Rồi, sau khi Đức Chúa Trời cất vương quyền khỏi ông, Ngài đã lập Đa-vít lên làm vua của họ. Chính Đức Chúa Trời đã phán về Đa-vít rằng: ‘Ta đã tìm thấy Đa-vít, con trai Giê-sê, là người vừa lòng ta, người sẽ làm mọi điều ta mong muốn.’ ²³ Từ con cháu của người này, Đức Chúa Trời đã đem đến cho Y-sơ-ra-ên một Đấng Cứu Thế, là Chúa Giê-xu, như Ngài đã hứa. ²⁴ Trước khi Chúa Giê-xu đến, trước tiên Giăng đã rao truyền phép báp-têm của sự ăn năn cho toàn dân Y-sơ-ra-ên. ²⁵ Khi Giăng làm xong công việc mình, ông nói rằng: ‘Anh em nghĩ tôi là ai? Tôi không phải là Đấng ấy đâu. Nhưng hãy nghe đây, Đấng sẽ đến sau tôi, là Đấng mà tôi không xứng đáng mở dây giày cho Ngài.’ ²⁶ Thưa anh em, là con cháu thuộc về dòng dõi Áp-ra-ham và những người thờ phượng Đức Chúa Trời ở giữa anh em, sứ điệp về sự cứu rỗi này đã được gọi cho chúng ta. ²⁷ Vì những người ở Giê-ru-sa-lem và những người lãnh đạo của họ đã không thật sự biết Ngài, cũng không thật sự hiểu được lời phán của các tiên tri được tuyên đọc trong mỗi kỳ Sa-bát; vì vậy, họ đã làm ứng nghiệm sứ điệp của các tiên tri khi kết án tử hình Chúa Giê-xu. ²⁸ Dầu họ không tìm thấy nơi Ngài điều gì đáng chết, nhưng họ đã nài xin Phi-lát giết Ngài. ²⁹ Khi đã làm trọn mọi điều được viết về Ngài, họ đã đưa Ngài xuống khỏi cây gỗ và đặt Ngài vào trong phần mộ. ³⁰ Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài sống lại từ kẻ chết. ³¹ Trong nhiều ngày, những người đã đi với Ngài từ Ga-li-lê đến Giê-ru-sa-lem đã nhìn thấy Ngài. Những người này giờ là nhân chứng về Ngài cho dân chúng. ³² Vậy, chúng tôi đem đến cho anh em tin mừng về lời hứa đã ban cho tổ phụ chúng ta: ³³ Đức Chúa Trời đã giữ lời Ngài hứa với chúng ta, là con cháu của các tổ phụ, khi khiến Chúa Giê-xu sống lại từ kẻ chết. Đây cũng là điều được viết trong Thi Thiên thứ hai: ‘Con là Con ta, ngày nay ta đã là Cha Con.’ ³⁴ Còn về việc Đức Chúa Trời đã khiến Ngài sống lại từ kẻ chết, để thân thể Ngài không bị mục rữa, Ngài đã phán như vậy: ‘Ta sẽ ban cho Con những ơn phước thánh và chắc

chấn của Đa-vít.’³⁵ Đây là lý do trong một Thi Thiên khác Ngài cũng phán rằng: ‘Ngài sẽ không để cho Đấng Thánh Ngài thấy sự hư nát.’³⁶ Vì sau khi Đa-vít đã làm theo các ý muốn của Đức Chúa Trời trong thời của mình, thì ông ngủ, được đặt nằm chung với các tổ phụ mình và phải thấy sự hư nát,³⁷ nhưng Ngài, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã khiến sống lại, không hề thấy sự hư nát.³⁸ Hỡi anh em, anh em hãy biết rằng nhờ Ngài, sự tha thứ tội lỗi được công bố cho anh em.³⁹ Bởi Ngài, tất cả những người tin đều được xưng công chính về mọi điều mà luật pháp Môi-se không thể xưng công chính cho anh em.⁴⁰ Vậy, hãy cẩn thận để điều các tiên tri đã phán sẽ không xảy ra cho anh em: ⁴¹ ‘Những kẻ khinh lờn các người hãy nhìn, thất kinh rồi chết đi; Vì trong thời các người, ta đang làm một công việc là công việc mà các người sẽ không bao giờ tin, dù là có ai đó công bố cho các người đi nữa.’⁴² Khi Phao-lô và Ba-na-ba rời đi, những người đó van nài họ hãy nói lại những điều đó vào ngày Sa-bát kế tiếp.⁴³ Khi buổi nhóm họp tại nhà hội kết thúc, nhiều người Do Thái và những người mới quy đạo sốt sắng đã đi theo Phao-lô và Ba-na-ba, hai người nói chuyện với họ và nài khuyên họ tiếp tục trong ân điển của Đức Chúa Trời.⁴⁴ Vào ngày Sa-bát kế tiếp, gần như cả thành tập trung lại để nghe lời Chúa.⁴⁵ Khi người Do Thái nhìn thấy đám đông, họ đầy lòng đố kỵ, phản bác những điều mà Phao-lô đã nói và sỉ nhục ông.⁴⁶ Nhưng Phao-lô và Ba-na-ba dạn dĩ nói rằng: “Lời của Đức Chúa Trời trước hết phải được rao báo cho các ông. Nhưng vì thấy các ông không chịu chấp nhận lời ấy và tự coi mình là không xứng đáng với sự sống đời đời, nên hãy xem, chúng tôi sẽ đến với dân ngoại.”⁴⁷ Vì Chúa đã truyền lệnh cho chúng tôi như vậy khi Ngài phán rằng: ‘Ta đã đặt các con làm sự sáng cho dân ngoại, để các con đem sự cứu rỗi đến những vùng xa xôi nhất trên trái đất.’⁴⁸ Khi dân ngoại nghe thấy điều này, họ vui mừng và ngợi khen lời của Chúa. Tất cả những người đã được định cho sự sống đời đời đều tin.⁴⁹ Lời của Chúa được truyền ra khắp vùng.⁵⁰ Nhưng người Do Thái đã kích động những người phụ nữ sốt sắng và có vai trò quan trọng cùng với những người lãnh đạo trong thành. Những người này khuấy động một sự bách hại chống lại Phao-lô và Ba-na-ba rồi đuổi hai người ra khỏi thành của mình.⁵¹ Tuy nhiên, Phao-lô và Ba-na-ba phủ bụi khỏi chân mình để chống lại họ. Rồi, hai người đi đến thành Y-cô-ni.⁵² Các môn đồ đầy dẫy Đức Thánh Linh và sự vui mừng.

Acts 13:1

Thông tin tổng quát:
Tinh tiết câu chuyện trở lại Hội Thánh tại An-ti-ốt. Câu 1 cho chúng ta biết thông tin về những người trong hội đồng.

Bấy giờ, trong hội thánh tại An-ti-ốt
"Lúc đó, trong hội thánh ở An-ti-ốt"

Si-mê-ôn... vua chư hầu
(See: [[rc://vi/ta/workbench/translate/translateNames]])

Trong lúc
Từ này dùng đánh dấu 2 sự kiện đang xảy ra trong cùng một lúc.

Em nuôi của Hê-rốt
Ma-na-hem có lẽ là bạn cùng trang lứa hay bạn thân cùng lớn lên với Hê-rốt.

Biệt riêng cho Ta
"Bổ nhiệm để hầu việc Ta" hay "làm nên thánh".

Đã kêu gọi họ
Động từ ở đây có nghĩa là trước đó Đức Chúa Trời đã chọn họ để thực hiện công việc này.

Hội thánh
"Hội nhóm" hay "nhóm tín hữu"

Đặt tay trên những người này
"Đặt tay trên những người được biệt riêng để hầu việc Chúa". Nhưng đây là một thông lệ để các trưởng lão xác nhận sự kêu gọi của Đức Thánh Linh trên Ba-na-ba và Sau-lô.

Sai họ đi
"Sai những người này đi" hay "sai những người này đi thực hiện công tác Đức Thánh Linh phán với họ"

Acts 13:4

Vậy
Từ này đánh dấu một sự kiện đã xảy ra bởi vì một sự kiện khác đã xảy ra trước đó. Trong trường hợp này, sự kiện trước đó là Ba-na-ba và Sau-lô để riêng ra bởi Đức Thánh Linh.

Họ đi xuống
Đây có lẽ là một sự thay đổi về độ cao.

Sê-lơ-xi

Sê-lơ-xi là một thành phố gần biển.

Họ

Trong mỗi sự kiện xảy ra, "họ" ý nhắc tới Ba-na-ba và Sau-lơ.

Thành Sa-la-min

Thành Sa-la-min thuộc đảo Chíp-rơ.

Các nhà hội của người Do Thái

Có thể hiểu là 1) "Ba-na-ba và Sau-lơ giảng cho rất nhiều nhà hội Do Thái ở thành Sa-la-min" hoặc 2) "Ba-na-ba và Sau-lơ bắt đầu từ nhà hội tại Sa-la-min sau đó tiếp tục giảng ở tất cả những nhà hội khác mà họ tìm thấy trên đường đi quanh đảo Chíp-rơ"

Acts 13:6

Họ đã đi

"Họ" chỉ về Ba-na-ba, Sau-lơ và Giảng Mác

Khắp đảo

Họ đi từ đầu bên này tới đầu bên kia của đảo. Có thể họ không thăm được tất cả từng thành một nhưng họ đã chia sẻ sứ điệp phúc âm cho từng thành họ ghé thăm.

Pa-phô

Là thành phố chính của đảo Chíp-rơ, vị thống đốc cai trị sống tại đây.

Họ thấy

Từ thấy ở đây mang ý nghĩa tình cờ chứ không có chủ ý tìm kiếm, có thể dịch là "họ gặp" (xem UDB) hoặc "họ gặp phải".

Một thuật sĩ nọ

"Một người sử dụng ma thuật" hay "một người sử dụng những yêu thuật siêu nhiên"

Tên là Ba-giê-xu

Tên này theo tiếng Hy Lạp có nghĩa là "Con trai của Giê-xu". Tuy nhiên người này không có liên quan gì với Chúa Cứu Thế Giê-xu. Giê-xu được xem là một tên gọi thông thường vào thời đó. (Xem: How to Translate Names)

Phù thủy này hiệp sức với... là một người thông minh. Đây là thông tin về Ba-Giê-xu.

Kết hợp với

"Thường xuyên với" or "thường hay trong hội"

Quan tổng đốc

Thống đốc phụ trách tỉnh La Mã. Có thể dịch là "thống đốc".

Người này

"Sê-giút Phao-lút"

Ê-ly-ma "thuật sĩ"

Đây là thuật sĩ Ba-giê-xu.

(Tên ông được dịch như vậy)

"Đây là tên của ông trong tiếng Hy Lạp"

Chống đối họ; ông tìm cách làm

"Chống lại họ bằng cách cố gắng làm" hay "đối đầu với họ bằng cách cố gắng làm"

Ông muốn

"Sê-giút Phao-lút muốn"

Ông cố gắng

"Ê-ly-ma cố gắng"

Cố gắng làm cho tổng đốc không tin đạo

"Cố gắng thuyết phục tổng đốc không tin theo sứ điệp Phúc âm"

Acts 13:9

Sau-lơ, gọi là Phao-lô

"Mọi người gọi là Phao-lô" hay "tự gọi mình là Phao-lô (UDB)".

Ông nhìn chăm vào người

"Sau-lơ nhìn chăm vào thuật sĩ Ê-ly-ma"

Người là con của ma quỷ

"Con của" là một thuật ngữ chỉ ra sự giống nhau. Có thể dịch là 1) "người là con cái của ma quỷ" hoặc 2) "người giống như ma quỷ" hay 3) "người hành động như ma quỷ".

Lòng người đầy xảo trá và gian ác

"Người luôn cố tâm lừa dối để người ta tin vào những điều sai trật và luôn làm điều sai trái"

Gian ác

Trong ngữ cảnh này thì từ gian ác có nghĩa là lừa dối và không chuyên tâm làm theo luật pháp Chúa.

Người là kẻ thù của mọi điều công chính

Phao-lô liệt Ê-li-ma vào hàng với ma quỷ. Cũng như ma quỷ là kẻ thù của Đức Chúa Trời và chống lại sự công chính thì Ê-ly-ma cũng chống lại Đức Chúa Trời và sự công chính của Ngài.

Người cứ bẻ cong con đường ngay thẳng của Chúa mãi sao?

Phao-lô quả trách tên thuật sĩ vì bước theo ma quỷ. Có thể dịch là "người phải thôi bả bỏ chân lí về Đức Chúa Trời" (UDB). (Xem: Rhetorical Question)

Con đường ngay thẳng của Chúa

Tức là "điều chân thật về Đức Chúa Trời". Phao-lô quả trách tên thuật sĩ vì gọi những điều chân thật về Đức Chúa Trời là giả dối.

Acts 13:11

Câu liên kết:

Phao-lô đã nói chuyện với Ê-ly-ma.

Tay Chúa giáng trên người
Tức là quyền năng của Chúa sẵn sàng để trừng phạt người. Có thể dịch là "Chúa sẽ trừng phạt người". (Xem: Metonymy)

Người sẽ bị mù

"Chúa sẽ khiến người bị mù"

Người sẽ không thấy mặt trời

Ê-ly-ma sẽ bị mù hoàn toàn.

Trong ít lâu

"Trong một khoảng thời gian" hay "cho đến thời điểm Chúa chỉ định"

Có sự mù mịt, tối tăm giáng trên Ê-ly-ma.
"Sự mù mịt và tối tăm giáng trên Ê-ly-ma",
"một màn sương đen tối giáng trên Ê-ly-ma",
"mắt của Ê-ly-ma trở nên mờ rồi tối đen" hay
"Ê-ly-ma bắt đầu không thấy rõ rồi sau đó không thể nhìn thấy gì nữa"

Ông bắt đầu đi loạng choạng

"Ê-ly-ma quờ quạng" hay "Ê-ly-ma bắt đầu dò dẫm chung quanh"

Quan tổng đốc

Thống đốc phụ trách tỉnh La Mã. Có thể dịch là "thống đốc".

Ông tin

"Quan tổng đốc tin" hay "quan tổng đốc tin Chúa Giê-xu"

Ông kinh ngạc về

"Quan tổng đốc kinh ngạc về" hay "quan tổng đốc cảm thấy vô cùng ngạc nhiên"

Acts 13:13

Thông tin tổng quát:

Đây là phần mới của câu chuyện về Phao-lô ở tại Bi-xi-đi An-ti-ốt. Câu 13, 14 cho biết thông tin về phần chuyện này.

Bấy giờ

Bắt đầu một phần mới của câu chuyện.

Phao-lô và các bạn của ông bắt tàu từ Pa-phô

"Phao-lô và các bạn đồng hành với ông đi tàu từ Pa-phô". Những người bạn này là Ba-na-ba và Giăng Mác.

Nhưng Giăng lia họ

"Nhưng Giăng Mác tách khỏi Phao-lô và Ba-na-ba"

Đến Pê-tơ-giê ở Pam-phi-ly

"Đến Pê-tơ-giê trong xứ Pam-phi-ly"

Sau khi đọc luật pháp và tiên tri

"Luật pháp và lời tiên tri" muốn nói đến những phần trong Kinh Thánh Do Thái đã được đọc. Có thể dịch là "sau khi một người đọc các sách về luật pháp và các sách về tiên tri".

Gởi thông điệp cho họ

"Bảo một người nói với Phao-lô và các bạn đồng hành của ông"

Các anh em

"Anh em" ý nói tới những Cơ Đốc Nhân, cả đàn ông lẫn đàn bà.

Nếu các ông có lời khích lệ nào

"Nếu ai trong vòng các ông có lời khích lệ nào"

Hãy nói ra

"Xin hãy nói" hay "xin hãy nói với chúng tôi"

Acts 13:16

Thông tin tổng quát:

Phao-lô bắt đầu giảng dạy trong nhà hội tại Bi-xi-đi An-ti-ốt. Ông bắt đầu nói về những sự việc đã xảy ra trong lịch sử Y-sơ-ra-ên.

Ông đưa tay

Ông đưa tay có ý là đưa tay ra hiệu ông đã sẵn sàng để nói. Có thể dịch là "đưa tay ra hiệu ông sắp sửa nói".

Những người tôn kính Đức Chúa Trời

Chỉ về những người ngoại bang đã quy đạo, tin và thờ phượng Chúa. Có thể dịch là "những người không thuộc về dân Y-sơ-ra-ên nhưng thờ phượng Đức Chúa Trời".

Hãy nghe

"Hãy nghe tôi" hay "hãy nghe điều tôi sẽ nói"

Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên nầy

"Đức Chúa Trời mà dân Y-sơ-ra-ên thờ phượng"

Đã chọn tổ phụ của chúng ta

Đại từ "chúng ta" chỉ riêng về Phao-lô và đồng bào người Do Thái. Có thể dịch là "đã chọn người Do Thái từ xưa".

Khi họ cư ngụ

"Khi dân Y-sơ-ra-ên cư ngụ"

Ngài dẫn họ ra khỏi đó

"Đức Chúa Trời dẫn dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi đất Ai Cập"

Ngài chịu đựng họ

"Đức Chúa Trời khoan dung với họ" hay "Đức Chúa Trời chịu đựng sự bất tuân của họ"

Acts 13:19

Sau khi Ngài đã
Sau khi Đức Chúa Trời đã

Các dân tộc
Đôi khi, ở đây "các dân tộc" nói đến những
nhóm người khác nhau và không ranh giới địa
lý rõ ràng.

Ngài ban cho dân tộc chúng ta
"Đức Chúa Trời ban cho dân tộc của Phao-lô"
hay "Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên"

Đất của họ
"Quê hương của dân Y-sơ-ra-ên"

Diễn ra trong hơn bốn trăm năm mươi năm
"Xảy ra trong hơn 450 năm"

Đức Chúa Trời ban cho họ
"Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên"

Cho đến đời tiên tri Sa-mu-ên
"Cho đến thời tiên tri Sa-mu-ên"

Acts 13:21

Trong bốn mươi năm
"Làm vua của họ trong thời gian bốn mươi (40)
năm"

Ngài đưa Đa-vít lên
"Đức Chúa Trời chọn Đa-vít"

Vua của họ
"Vua của Y-sơ-ra-ên" hay "vua trên Y-sơ-ra-ên"

Đó là về Đa-vít mà Đức Chúa Trời phán
"Đức Chúa Trời phán điều này về Đa-vít"

Ta đã tìm thấy Đa-vít con trai của Giê-se là
"Ta đã quan sát thấy Đa-vít, con trai của Giê-se
là"

Người vừa lòng ta
Có nghĩa là "người mong muốn điều ta mong
muốn" (UDB).

Acts 13:23

Từ dòng dõi của người này
"Từ dòng dõi của Đa-vít"

Như Ngài đã hứa
"Như Đức Chúa Trời đã hứa sẽ thực hiện"

Báp-tem về sự ăn năn
"Báp-tem bày tỏ sự ăn năn"

Các ông nghĩ tôi là ai?
Giăng Báp-tít hỏi câu này khi đang dạy dỗ dân
chúng để khiến họ phải suy nghĩ ông là ai. Có
thể dịch là "hãy nghĩ xem tôi là ai".

Đến giây của Ngài tôi cũng không xứng đáng để mở dây
"Tôi thậm chí không xứng đáng mở dây giày
Ngài"

Acts 13:26

Các anh em, con cháu của Áp-ra-ham... những kẻ thờ
phượng Đức Chúa Trời.
Phao-lô giảng dạy những người nghe ông lần
nữa để đánh dấu rằng ông sắp nói cho họ điều
quan trọng.

Cho chúng ta
Từ "chúng ta" bao gồm cả Phao-lô và toàn bộ
các thánh giả trong nhà hội.

Sứ điệp cứu rỗi này đã được gửi
"Đức Chúa Trời đã gửi sứ điệp về sự cứu rỗi
này".

Không thật sự biết Ngài
"Không thật sự biết Chúa Giê-xu"

Tiếng của các tiên tri
"Tiếng nói" tiêu biểu cho sứ điệp của các tiên
tri. Có thể dịch là "Những bài viết hay sách của
các tiên tri."

Được đọc
"Người ta đọc".

Họ đã làm ứng nghiệm sứ điệp của các tiên tri
"Vây là những người lãnh đạo ở Giê-ru-sa-lem
đã làm như các nhà tiên tri đã báo trước "

Acts 13:28

Họ chẳng tìm thấy lý do gì đáng chết
"Những nhà lãnh đạo Do Thái không tìm thấy
lý do nào chính đáng để xử tử Chúa Giê-xu".

Họ
Nhiều từ "họ" chỉ về các nhà lãnh đạo Do Thái

Ngài
Nhiều từ "Ngài" chỉ về Chúa Giê-xu

Họ đòi Phi-lát
Từ "đòi" ở đây là một động từ mạnh có nghĩa
là yêu cầu, nài nỉ hay cầu xin.

Khi họ đã thực hiện xong mọi điều chép về Ngài
"Khi các nhà lãnh đạo Do Thái đã thực hiện
mọi điều với Chúa Giê-xu như được chép trong
các sách tiên tri, trong đó có cả sự chết của
Ngài"

Họ hạ Ngài xuống khỏi cây gỗ
**"Một số nhà lãnh đạo đem Chúa Giê-xu xuống
 khỏi cây thập tự sau khi Ngài đã chết"**

Acts 13:30

Nhưng Đức Chúa Trời khiến Ngài sống lại
**"Nhưng Đức Chúa Trời khiến Chúa Giê-xu sống
 lại"**

Ngài hiện ra
"Chúa Giê-xu hiện ra"

Hiện nay làm chứng nhân của Ngài cho dân chúng
**"Hiện nay làm chứng cho dân chúng về Chúa
 Giê-xu"**

Acts 13:32

Vậy nên
 Từ này cho biết một sự kiện đã xảy ra bởi vì sự
 kiện đã xảy ra trước đó. Trong trường hợp này,
 sự kiện trước đó là Đức Chúa Trời đã khiến
 Chúa Giê-xu ra khỏi sự chết.

Lời hứa dành cho tổ phụ chúng ta
**"Lời hứa của Đức Chúa Trời dành cho tổ phụ
 chúng ta"**

Đức Chúa Trời đã giữ những lời hứa đó
**"Đức Chúa Trời đã làm ứng nghiệm những lời
 hứa đó"**

Cho chúng ta, là con cháu của họ
**"Cho chúng ta, là con cháu của tổ phụ chúng
 ta"**

Trong việc Ngài khiến Chúa Giê-xu sống lại từ cõi chết
**"Bằng cách khiến Chúa Giê-xu sống lại từ kẻ
 chết"**

Điều này cũng được chép
"Chân lí này cũng được chép"

Con... Cha.
 Đây là những danh hiệu quan trọng mô tả mối
 liên hệ giữa Chúa Giê-xu và Đức Chúa Trời.

Về việc Ngài khiến Chúa Giê-xu sống lại để thân thể
 Người không bị rửa nát thì Ngài có phán như vậy.
 Đức Chúa Trời phán những lời sau về việc
 khiến Chúa Giê-xu sống lại để thân thể Ngài
 không bị rửa nát

Những ơn phước thánh và chắc chắn
"Những ơn phước thánh và chắc chắn"

Acts 13:35

Ông cũng có nói
"Đa-vít cũng có nói"

Chúa
Đa-vít đang nói với Đức Chúa Trời

Trải qua sự rửa nát
"Để thân thể Ngài bị thối rửa"

Trong thế hệ của Ngài
"Trong đời của Ngài"

Phục vụ cho ý muốn của Đức Chúa Trời
**"Phục vụ Đức Chúa Trời" hay "tìm cách làm vui
 lòng Đức Chúa Trời"**

Ông an giấc
"Ông qua đời"

Nằm cùng các tổ phụ mình
"được chôn cất với các tổ phụ đã qua đời"

Nhưng Ngài
"Nhưng Chúa Giê-xu"

Không bị rửa nát
"Thân thể Ngài không bị rửa nát"

Acts 13:38

Anh em hãy biết
"Hãy biết điều này" hay "anh em phải biết"

Rằng qua Đấng đó mà sự tha tội được công bố cho anh
 em
**"Rằng chúng tôi công bố tội lỗi của anh em
 được tha qua Chúa Cứu Thế Giê-xu"**

Nhờ Ngài
"Nhờ Chúa Giê-xu" hay "Qua Chúa Giê-xu"

Điều
"Tội"

Acts 13:40

Câu liên kết:
**Phao-lô hoàn tất bài nói chuyện trong nhà hội
 tại Bi-xi-đi An-ti-ốt, bắt đầu từ công vụ các sứ
 đồ 13:16**

Để điều các nhà tiên tri đã nói
"Để điều các nhà tiên tri đã nói"

Này, các ông những kẻ coi thường có ai nói cho các ông
Phao-lô trích lời của một tiên tri.

'Này những kẻ ngạo mạn
**"Những kẻ khinh thường hãy chú ý" hay
 "những kẻ chế nhạo ta hãy chú ý"**

Và biến mất đi
"Và rồi chết đi"

Vì Ta
Từ "ta" chỉ về Đức Chúa Trời.

Sẽ làm một việc
"Sẽ làm một điều"

Trong ngày các người
"Trong đời các người"

Một việc mà
"Ta sẽ làm một việc mà"

Ngay cả khi có ai thuật lại cho người
"Ngay cả khi có ai nói lại cho người"

Acts 13:42

Khi Phao-lô và Ba-na-ba đi ra
"Khi Phao-lô và Ba-na-ba đang đi ra"

Nài họ
"Nài họ"

Người cải đạo
Những người ngoại bang theo Do Thái giáo.

Nói chuyện với họ và kêu gọi họ
"Phao-lô và Ba-na-ba nói chuyện với những người đó và kêu gọi họ"

Cứ ở trong ân điển của Đức Chúa Trời
"Cứ tin cậy vào ân điển của Đức Chúa Trời"

Acts 13:44

Gần như cả thành phố
Đây là một phép cường điệu: "cả thành phố" là phép cường điệu, còn từ "gần như" cho thấy ý nghĩa thực sự.

Người Do Thái
Đây là phép hoán dụ chỉ về "các nhà lãnh đạo Do Thái".

Họ đẩy lòng ghen tị
"Các nhà lãnh đạo Do Thái đẩy lòng ghen tị" hay "các nhà lãnh đạo Do Thái trở nên ganh ghét"

Nhạo bóng ông
"Nhạo bóng Phao-lô"

Acts 13:46

Lời Chúa được giảng cho anh em trước hết
"Chúng tôi phải giảng lời Chúa cho anh em trước hết". (Xem: Active or Passive)

Giảng cho anh em trước hết
"Giảng cho người Do Thái trước hết"

Vì thấy anh em khước từ
"Vì thấy anh em từ chối lời Chúa"

Tự xét mình không xứng đáng với sự sống đời đời
Người Do Thái từ chối sứ điệp về sự sống đời đời qua Chúa Cứu Thế Giê-xu của Phao-lô.

Chúng tôi sẽ quay sang
Từ "chúng tôi" chỉ về Phao-lô và Ba-na-ba chứ không phải đám đông đang ở đó.

Ta đã lập người làm ánh sáng
Câu này được trích dẫn từ Cựu Ước, "Ta" là Đức Chúa Trời và từ "người" chỉ về Chúa Cứu Thế Giê-xu. Phao-lô cho thấy câu này cũng được áp dụng cho ông và Ba-na-ba, tức là họ cũng phải chia sẻ lời Chúa cho các dân ngoại.

Acts 13:48

Hễ ai được định cho sự sống đời đời
"Tất cả những người được Đức Chúa Trời chọn để nhận sự sống đời đời"

Được định cho sự sống đời đời
"Đức Chúa Trời đã chọn để ban sự sống đời đời"

Lời Chúa được lan ra
Những người tin Chúa đi ra rao giảng sứ điệp về Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Acts 13:50

Người Do Thái
"Các nhà lãnh đạo Do Thái"

Xúi giục
"Thuyết phục" hay một động từ mang tính ẩn dụ chẳng hạn như "khuấy động", "thổi bùng lên".

Những người nẩy dấy lên cơn bất bớ
"Những người phụ nữ và nam giới có chức quyền nẩy kích động cuộc bất bớ"

Ném họ ra khỏi địa phận thành phố
"Đuổi Phao-lô và Ba-na-ba ra khỏi thành phố" hay "trục xuất Phao-lô và Ba-na-ba ra khỏi khu vực của họ"

Phủi bụi nơi chân đối với họ
Một hành động mang nghĩa tượng trưng để thể hiện cho những người vô tín ở đó biết rằng Đức Chúa Trời đã từ chối họ và sẽ trừng phạt họ.

Họ đi
"Phao-lô và Ba-na-ba đi"

Chapter 14

¹ Tại Y-cô-ni, Phao-lô và Ba-na-ba cùng nhau vào nhà hội của người Do Thái và nói chuyện, khiến cho cả một đám đông những người Do Thái và Hy-lạp đều tin. ² Nhưng những người Do Thái bất tuân đã làm rối trí những người thuộc dân ngoại và khiến họ cay đắng với các anh em. ³ Vậy, họ ở đó một thời gian dài, dạn dĩ nói về quyền năng của Chúa, trong khi Chúa ban chứng có vẻ sứ điệp ân điển của Ngài bằng những dấu lạ và việc diệu kỳ được thực hiện bởi tay Phao-lô và Ba-na-ba. ⁴ Tuy nhiên có sự chia rẽ trong phần đông dân thành: một số người đứng về phe người Do Thái, còn một số đứng về phe các sứ đồ. ⁵ Khi cả dân ngoại và người Do Thái cố gắng thuyết phục những người lãnh đạo của họ ngược đãi và ném đá Phao-lô với Ba-na-ba, ⁶ hai người biết được âm mưu đó nên chạy trốn đến các thành thuộc xứ Ly-caô-ni, Lít-tơ, Đe-cơ và vùng phụ cận, ⁷ rồi họ rao giảng Phúc Âm tại đó. ⁸ Tại Lít-tơ, có một người nọ không đi được vì bị liệt chân bẩm sinh. ⁹ Người này nghe Phao-lô nói. Phao-lô chăm chú nhìn ông và thấy ông có đức tin để được chữa lành. ¹⁰ Phao-lô bèn lớn tiếng nói với người: "Hãy đứng dậy trên chân mình." Người đó nhảy lên và bước đi. ¹¹ Khi đám đông nhìn thấy điều Phao-lô đã làm, họ cất tiếng nói bằng thổ âm Ly-caô-ni rằng: "Các vị thần đã xuống với chúng ta trong hình hài con người." ¹² Họ gọi Ba-na-ba là thần "Dót" còn Phao-lô là thần "Héc-mê," bởi vì Phao-lô là người nói chính. ¹³ Thờ tự tế của thần Dót, có đền thờ nằm ngay phía ngoài thành, đã đem bò và vòng hoa đến trước cổng; ông ta và đám đông muốn dâng tế lễ. ¹⁴ Nhưng khi các sứ đồ, là Ba-na-ba và Phao-lô, hay được, họ xé áo mình và nhanh chóng xông vào đám đông, rồi la lớn ¹⁵ mà nói rằng: "Hỡi anh em, sao anh em lại làm như vậy? Chúng tôi cũng chỉ là con người có xúc cảm như anh em mà thôi. Chúng tôi đem đến cho anh em tin mừng, rằng anh em nên từ bỏ các thần vô dụng này mà quay về với Đức Chúa Trời hằng sống, là Đấng đã tạo dựng trời, đất và biển, cùng mọi vật ở trong đó. ¹⁶ Trong các thời đại trước, Ngài đã cho phép tất cả các dân tộc sống theo cách riêng của mình. ¹⁷ Nhưng dấu vậy, Ngài luôn để lại những bằng chứng về mình, trong đó, Ngài đã làm những việc tốt lành, ban mưa từ trời và mùa màng bội thu cho anh em, cho lòng anh em được no nê và vui vẻ." ¹⁸ Dấu đã nói như vậy, nhưng Phao-lô và Ba-na-ba cũng không thể ngăn đám đông dâng tế lễ cho họ. ¹⁹ Tuy nhiên, một số người Do Thái từ An-ti-ốt và Y-cô-ni đã đến thuyết phục đám đông. Họ ném đá Phao-lô rồi kéo ông ra khỏi thành vì tưởng ông đã chết. ²⁰ Thế nhưng, khi các môn đồ đang đứng xung quanh ông, thì ông đứng dậy và đi vào thành. Ngày hôm sau, ông cùng Ba-na-ba đến Đe-cơ. ²¹ Sau khi đã giảng Phúc Âm tại thành Đe-cơ và khiến nhiều người trở thành môn đồ, họ quay trở lại Lít-tơ, Y-cô-ni, rồi đến An-ti-ốt. ²² Họ tiếp tục làm vững lòng các môn đồ và khích lệ họ tiếp tục trong đức tin. Họ nói với các môn đồ rằng chúng ta phải trải qua nhiều sự khốn khổ để được vào vương quốc của Đức Chúa Trời. ²³ Sau khi bổ nhiệm các trưởng lão cho các tín hữu tại mỗi hội chúng, họ kiêng ăn cầu nguyện và giao phó những người này cho Chúa, là Đấng mà họ tin. ²⁴ Sau đó, họ đi qua Bê-si-đi đến Bám-phi-ly. ²⁵ Sau khi đã giảng Tin Lành tại Bết-giê, họ đi xuống Át-ta-li. ²⁶ Từ đó, họ xuống thuyền đến An-ti-ốt, là nơi họ đã cam kết với ân điển Đức Chúa Trời để làm công việc mà giờ họ đã hoàn thành. ²⁷ Khi đến An-ti-ốt và tập trung hội chúng lại, họ báo cáo mọi việc Đức Chúa Trời đã đồng công với họ và Ngài đã mở cửa đức tin cho dân ngoại như thế nào. ²⁸ Họ ở với các môn đồ một thời gian dài.

Acts 14:1

Thông tin tổng quát:
Câu chuyện về Phao-lô và Ba-na-ba tiếp tục,
bây giờ họ đang ở I-cô-ni.

Tương tự ở I-cô-ni
"Điều tương tự cũng xảy ra ở I-cô-ni"

Nhưng người Do Thái không chịu vâng phục xúi giục tâm trí những người ngoại và khiến họ cay nghiệt với các anh em
"Nhưng người Do Thái không vâng phục đầu độc tâm trí khiến những người ngoại căm ghét chống lại các tín hữu"

Acts 14:3

Vậy họ ở lại đó
Phao-lô và Ba-na-ba ở lại I-cô-ni để thêm nhiều
tín hữu. Từ “vậy” có thể được lược bỏ nếu nó
làm cho phân đoạn trở nên khó hiểu.

Ngài ban bằng chứng
"Đức Chúa Trời ban bằng chứng"

Bằng chứng về sứ điệp
"Bằng chứng xác minh sứ điệp là chân thật"

Sứ điệp về ân điển của Ngài
"Sứ điệp ân điển của Thượng Đế"

Bởi tay của Phao-lô và Ba-na-ba
Từ “tay” ở đây chỉ về ý muốn và nỗ lực của hai
người dưới sự chỉ dẫn của Đức Thánh Linh. Gọi
ý dịch: “Qua công tác của Phao-lô và Ba-na-
ba”. (Xem: Synecdoche)

Cùng phe với
"Hỗ trợ" hay "ưa thích"

Với các sứ đồ
Trong trường hợp này Lu-ca gọi Phao-lô và Ba-
na-ba là các sứ đồ, đặt họ ngang hàng với mười
hai sứ đồ.

Acts 14:5

Thuyết phục các nhà lãnh đạo của họ
"Thuyết phục các nhà lãnh đạo ở I-cô-ni"

Họ nhận biết được điều đó
"Phao-lô và Ba-na-ba nhận biết được kế hoạch
hãm hại họ"

Ly-cao-ni
Một tỉnh ở Tiểu A-si.

Lít-tơ
Một thành phố ở Tiểu A-si, phía nam I-cô-ni và
phía bắc Đệ-tơ.

Đệ-tơ
Một thành phố ở Tiểu A-si, phía nam I-cô-ni và
Lít-tơ.

Và họ rao giảng phúc âm tại đó
"Và Phao-lô cùng Ba-na-ba cũng rao giảng
phúc âm tại đó"

Acts 14:8

Thông tin tổng quát:
Đây là phần mới của câu chuyện về Phao-lô và
Ba-na-ba; họ đang ở Lít-tơ.

Một người què từ trong bụng mẹ, chưa bao giờ đi được
"Người què từ lúc mới sinh, không thể đi
được".

Phao-lô nhìn chăm chăm vào anh ta
"Phao-lô nhìn thẳng vào anh ta"

Thấy rằng anh
"Thấy rằng người què"

Để được phục hồi
"Để được chữa lành"

Ông nói với ông ta
"Phao-lô nói với người què"

Acts 14:11

Các thần đã hiện xuống cùng chúng ta
Rất đông người tin rằng Phao-lô và Ba-na-ba là
các thần ngoại giáo của họ giáng xuống từ trời
hay thiên đàng. Có thể dịch là “Các thần từ
trời đã hiện xuống cùng chúng ta”.

Trong hình người
Những người này tin rằng các thần không thể
có hình dạng con người hoàn toàn.

Vì ông là
"Vì Phao-lô là"

Bò đực và vòng hoa
Những con vật để dâng tế lễ còn vòng hoa để
làm vương miện cho Phao-lô và Ba-na-ba hoặc
để đeo vào con vật đem dâng sinh tế.

Acts 14:14

Các sứ đồ
Lu-ca gọi Phao-lô và Ba-na-ba là “các sứ đồ”,
đặt họ ngang hàng với mười hai sứ đồ. (Xem:
Câu 14:04)

Hỡi các ông, sao các ông lại làm những điều này?
Phao-lô và Ba-na-ba đang quở trách dân chúng
vì họ cố dâng của tế lễ cho hai ông. Có thể dịch
là “Hỡi các ông, các ông không được làm
những việc này!”

Xác thật như các ông
Có thể dịch là “giống hệt các ông”.

Xây bỏ những thứ vô ích này
"Ngừng thờ phượng những thần tượng vô giá
trị này" hay "ngừng thờ phượng những tà thần
này"

Đức Chúa Trời hằng sống
"Thay vào đó, hãy thờ phượng Đức Chúa Trời
hằng sống"

Đi theo
"Sống theo"

Acts 14:17

Câu liên kết:
Phao-lô và Ba-na-ba tiếp tục nói chuyện với
đám đông.

Ngài chẳng hề thôi
"Đức Chúa Trời chẳng hề thôi "

Bằng cách
Có thể dịch là "qua bằng chúng là".

Ban cho các ông...khiến lòng các ông tràn ngập
Phao-lô dùng từ "các ông" để chỉ về toàn bộ
thính giả.

Khiến lòng các ông được no nê và tràn đầy vui mừng
"Ban cho các ông đầy thức ăn và niềm vui"

Phao-lô và Ba-na-ba chỉ ngăn được dân chúng không
dâng tế lễ cho hai ông
Dân chúng gần như dâng bò đực làm của tế lễ
cho Phao-lô và Ba-na-ba.

Acts 14:19

Thuyết phục đám đông
"Làm cho đám đông chống lại Phao-lô"

Quanh ông...ông vùng dậy...ông đi
Chỉ về Phao-lô

Đi vào thành
"Phao-lô vào lại Lýt-trơ với các tín hữu"

Ông đi đến Đet-bơ
"Phao-lô đi đến Đet-bơ"

Acts 14:21

Họ đã rao truyền...họ quay lại...họ cứ...họ bảo rằng
Chỉ về Phao-lô và Ba-na-ba

Thành đó
"Đet-bơ"

Họ cứ làm vững tâm các môn đồ
Phao-lô và Ba-na-ba khiến các tín hữu tin theo
và vững vàng tăng trưởng trong chân lý phúc
âm.

Khích lệ họ cứ ở trong đức tin
Phao-lô và Ba-na-ba khích lệ họ cứ tin cậy nơi
Chúa Giê-xu.

Họ bảo rằng chúng ta phải trải qua nhiều khó khăn để
bước vào vương quốc của Đức Chúa Trời
Đây là câu trích dẫn gián tiếp. Có thể dịch
bằng câu trích dẫn trực tiếp là "Hai người bảo

cùng họ 'Chúng ta phải trải qua nhiều khó
khăn để bước vào vương quốc của Đức Chúa
Trời'"

Hai người bảo cùng họ
"Phao-lô và Ba-na-ba bảo cùng các tín hữu ở
Lýt-trơ, I-cô-ni và An-ti-ốt"

Chúng ta phải
Phao-lô bao hàm cả ông, Ba-na-ba và các tín
hữu.

Acts 14:23

Khi hai người đã bổ nhiệm cho họ
"Khi Phao-lô và Ba-na-ba đã bổ nhiệm các
trưởng lão cho những nhóm tín hữu mới"

Hai người giao phó họ
"Phao-lô và Ba-na-ba giao phó các trưởng lão
đã được bổ nhiệm"

Là Đấng họ đã tin
"Là Đấng các tân tín hữu đã tin"

Rồi họ vượt qua...khi họ đã giảng dạy...họ đi xuống...từ
đó họ đi tàu...nơi trước đây họ đã...bây giờ họ đã hoàn
tất
Từ "họ" chỉ về Phao-lô và Ba-na-ba

Nơi họ đã được phó thác cho ân điển của Đức Chúa Trời
"Nơi những người An-ti-ốt cầu nguyện xin
Chúa chăm sóc và gìn giữ Phao-lô cùng Ba-na-
ba"

Acts 14:27

Khi họ đến
"Khi Phao-lô và Ba-na-ba đến"

Đức Chúa Trời đã làm với họ
"Đức Chúa Trời đã làm qua Phao-lô và Ba-na-
ba"

Ngài đã mở cửa đức tin cho dân ngoại
Đây là phép ẩn dụ có thể dịch là "Đức Chúa
Trời đã mở ra một con đường để dân ngoại có
thể tin", "Đức Chúa Trời đã cho dân ngoại
được tin" hay "Đức Chúa Trời cho dân ngoại cơ
hội để tin". Cũng giống như một người không
thể đi qua cánh cửa đã đóng kín nếu không có
ai mở nó ra thì dân ngoại cũng không thể có
đức tin nơi Đức Chúa Trời trừ khi Ngài cho
phép.

Thế nào Ngài đã
"Thế nào Đức Chúa Trời đã"

Họ ở lại
"Phao-lô và Ba-na-ba ở lại"

Chapter 15

¹ Một số người từ Giu-đê xuống và dạy anh em: “Nếu anh em không chịu phép cắt bì theo luật Môi-se, anh em không thể được cứu.” ² Khi Phao-lô và Ba-na-ba đã có một cuộc đối chất và tranh luận với họ, thì các anh em quyết định rằng Phao-lô, Ba-na-ba và những người đó nên lên Giê-ru-sa-lem gặp các sứ đồ và trưởng lão để hỏi về vấn đề này. ³ Vậy, được Hội Thánh sai đi, họ băng qua Phê-ni-xi và Sa-ma-ri, báo cho mọi người biết về sự quy đạo của dân ngoại. Họ đã đem đến sự vui mừng lớn cho hết thầy anh em. ⁴ Khi đến Giê-ru-sa-lem, họ được Hội Thánh, các sứ đồ và các trưởng lão chào đón, rồi họ báo cáo mọi việc Đức Chúa Trời đã cùng làm với họ. ⁵ Nhưng những tín hữu đó, là những người thuộc nhóm Pha-ri-si, đã đứng dậy nói rằng: “Cần phải làm phép cắt bì cho họ và bảo họ vâng giữ luật pháp Môi-se.” ⁶ Vậy, các sứ đồ và các trưởng lão họp lại để xem xét vấn đề này. ⁷ Sau khi bàn bạc rất lâu, Phi-e-rô đứng dậy nói với họ rằng: “Thưa anh em, anh em biết rằng cách đây một thời gian, từ giữa vòng anh em, Đức Chúa Trời đã chọn bởi môi miệng của tôi mà dân ngoại được nghe đạo của Phúc Âm và tin. ⁸ Đức Chúa Trời, Đấng biết tấm lòng, làm chứng cho họ, ban Đức Thánh Linh cho họ, như Ngài đã làm cho chúng ta; ⁹ và Ngài không phân biệt giữa chúng ta với họ chút nào, nhưng khiến tấm lòng của họ được tinh sạch bởi đức tin. ¹⁰ Vậy thì tại sao bây giờ anh em lại thử Đức Chúa Trời, muốn tròng vào cổ của các môn đồ cái ách mà tổ phụ chúng ta lẫn chúng ta đều không thể mang nổi? ¹¹ Nhưng chúng ta tin rằng chúng ta sẽ được cứu bởi ân điển của Chúa Giê-xu, cũng giống như họ vậy.” ¹² Tất cả mọi người đều im lặng lắng nghe Ba-na-ba và Phao-lô thuật lại những dấu lạ và việc diệu kỳ mà Đức Chúa Trời đã thực hiện qua họ trong vòng dân ngoại. ¹³ Khi họ nói xong, Gia-cơ đáp lời rằng: “Thưa anh em, xin hãy nghe tôi. ¹⁴ Si-môn đã nói Đức Chúa Trời trước hết đã thương xót giúp đỡ dân ngoại để từ họ, Ngài chọn ra một dân cho danh Ngài ra sao. ¹⁵ Lời của các tiên tri cũng cho thấy điều này, như có chép: ¹⁶ ‘Sau những việc này, ta sẽ trở lại, rồi ta sẽ xây dựng lại trại của Đa-vít, là trại đã bị đổ xuống; Ta sẽ lại dựng lên và phục hồi những chỗ hư hại của nó, ¹⁷ để dân còn sót lại có thể tìm kiếm Chúa, bao gồm tất cả các dân ngoại được gọi bằng Danh ta. ¹⁸ Đây là điều Chúa phán, là Đấng đã khiến người ta biết đến những điều này từ thời xa xưa. ¹⁹ Vì vậy, theo ý tôi, chúng ta không nên gây khó dễ cho những người thuộc dân ngoại đã trở lại với Đức Chúa Trời; ²⁰ nhưng, chúng ta hãy viết cho họ, dạy họ phải tránh xa sự ô uế của hình tượng, gian dâm, vật chết ngộp và huyết. ²¹ Vì từ các thế hệ xa xưa, có những người trong mỗi thành giảng và đọc luật pháp Môi-se vào mỗi ngày Sa-bát.’ ²² Khi đó, các sứ đồ và các trưởng lão, cùng với cả Hội Thánh thấy rằng nên chọn Giu-đê gọi là Ba-sa-ba và Si-la, là những người lãnh đạo của Hội Thánh, và sai họ đến An-ti-ốt cùng với Phao-lô và Ba-na-ba. ²³ Họ đã viết như sau: ‘Các sứ đồ, trưởng lão và các anh em gửi lời chào thăm đến các anh em dân ngoại tại An-ti-ốt, Sy-ri và Si-li-si. ²⁴ Chúng tôi nghe nói có một số người mà chúng tôi không hề giao cho một sự dạy dỗ nào như thế, đã từ chúng tôi đi ra cùng với những sự dạy dỗ khiến linh hồn anh em bối rối. ²⁵ Vì vậy, tất cả chúng tôi thấy rằng nên thuận tình chọn ra một vài người và sai họ đến với anh em cùng với Ba-na-ba và Phao-lô, những anh em yêu dấu của chúng tôi, ²⁶ những người đã liều mạng sống mình vì Danh Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta. ²⁷ Vì vậy, chúng tôi đã sai Giu-đê và Si-la, họ cũng sẽ nói với anh em những điều này. ²⁸ Vì chúng tôi và Đức Thánh Linh thấy rằng không nên bắt anh em mang những gánh nặng nào khác ngoài những điều cần thiết này: ²⁹ anh em phải tránh xa những vật dâng cúng cho hình tượng, huyết, vật chết ngộp và sự gian dâm. Nếu anh em giữ mình khỏi những điều này là tốt cho anh em rồi. Kính chào tạm biệt.’ ³⁰ Vậy, sau khi giải tán, họ xuống An-ti-ốt; khi đã tập họp đông đảo các tín hữu lại, họ trao thư đó. ³¹ Đọc thư xong, các tín hữu vui mừng vì được khích lệ. ³² Giu-đa và Si-la, cũng là những tiên tri, đã dùng nhiều lời khích lệ anh em và giúp họ được mạnh mẽ. ³³ Sau khi dành ít thời gian ở đó, họ được các anh em tiễn về với những người đã sai mình trong sự bình an. ³⁴¹³⁵ Nhưng Phao-lô và Ba-na-ba ở lại An-ti-ốt cùng với nhiều người khác, tại đó, họ đã giảng dạy lời của Chúa. ³⁶ Vài ngày sau, Phao-lô nói với Ba-na-ba: ‘Bây giờ, chúng ta hãy quay trở lại thăm các anh em tại các thành mà chúng ta đã rao truyền lời của Chúa, để biết tình hình của họ. ³⁷ Ba-na-ba cũng muốn đem Giảng, được gọi là Mác, theo mình. ³⁸ Nhưng Phao-lô thấy không nên dẫn theo Mác, là người đã rời bỏ họ ở Bam-phi-ly, không tiếp tục cùng làm việc với họ. ³⁹ Vậy, có một sự bất đồng sâu sắc, đến nỗi họ chia rẽ nhau. Ba-na-ba dẫn Mác theo mình và xuống thuyền đi đến Chip-rơ. ⁴⁰ Còn Phao-lô thì chọn Si-la và rời đi sau khi được các anh em phó thác cho ân điển Chúa. ⁴¹ Ông đi khắp xứ Sy-ri và Si-li-si, củng cố các Hội Thánh.

Footnotes

15:34 ^[1]Trong các bản sao cổ chuẩn nhất không có câu 34 (tham khảo Công Vụ Các Sứ Đồ 15: 40). Câu 34,

Acts 15:1

Thông tin tổng quát:

Đây là một sự kiện mới trong câu chuyện. Phao-lô và Ba-na-ba vẫn đang ở tại An-ti-ốt khi đó có 1 cuộc bàn cãi về người ngoại và phép cắt bì.

Một vài người
"Một số người"

Đi xuống từ Giu-đê

Cụm từ "đi xuống từ" ít mang ý nghĩa về độ cao (Giu-đê cao hơn An-ti-ốt về địa lý), nhưng phần nhiều là cách nhìn của người Do Thái. Người Do Thái xem đi đến Giê-ru-sa-lem và đến đền thờ là đi "lên", còn đi ra khỏi Giê-ru-sa-lem và đến đền thờ là đi "xuống".

Dạy các anh em

"Tiếp tục dạy các tín hữu ở An-ti-ốt" hay "để dạy các tín hữu ở An-ti-ốt"

Như tục lệ

"Theo tục lệ" hay "theo lời dạy"

Với họ

"Với những người từ Giu-đê"

Đi lên Giê-ru-sa-lem

(Xem ghi chú ở trên, cụm từ "đi xuống...")

Tranh luận này

"Vấn đề này"

Acts 15:3

Vậy được hội thánh tiến lên đường, họ vượt qua

Đây là câu bị động có thể được dịch là "Vậy hội thánh tiến Phao-lô, Ba-na-ba và một số tín hữu khác từ An-ti-ốt đến Giê-ru-sa-lem. Họ vượt qua...".

Vượt qua...thuật lại

Từ "vượt qua" và "thuật lại" ở đây có nghĩa là họ dành thời gian ở một số nơi và chia sẻ cụ thể về việc Đức Chúa Trời đã làm.

Sự quy đạo của dân ngoại

Nhiều người ngoại đã thay đổi niềm tin của họ từ các vị thần Hy Lạp và Rô Ma sang tin cậy nơi Chúa Giê-xu.

Họ được hội thánh tiếp đón...

Đây là câu bị động có thể dịch là "các thành viên trong hội thánh tiếp đón họ bao gồm..."

Với họ

"Qua họ"

Acts 15:5

Thông tin tổng quát:

Phao-lô và Ba-na-ba bây giờ đang ở Giê-ru-sa-lem để họp với các sứ đồ và các trưởng lão tại đó.

Nhưng những người đó

Lu-ca cho thấy sự tương phản giữa những người tin rằng "chỉ nhờ Chúa Giê-xu mà được cứu" và những người thuộc phái Pha-ri-si tin Chúa Giê-xu nhưng cho rằng "phải chịu cắt bì mới được cứu".

Phải làm phép cắt bì cho họ và truyền họ phải

Từ "họ" chỉ về những tín hữu ngoại bang chưa được cắt bì.

Tuân giữ luật pháp

"Vâng theo luật pháp" hay "giữ theo luật pháp"

Xem xét vấn đề này

"Thảo luận về những khác biệt trong niềm tin". Tức là, tranh luận về những sứ điệp cứu rỗi khác nhau giữa phúc âm của Phao-lô (sự cứu rỗi nhờ Chúa Giê-xu) và phúc âm của người Pha-ri-si (sự cứu rỗi nhờ phép cắt bì và luật pháp).

Acts 15:7

Thông tin tổng quát:

Phi-e-rô bắt đầu nói chuyện với các sứ đồ và trưởng lão.

Nói với họ

"Nói với nhóm các sứ đồ, trưởng lão và những tín hữu khác đang có mặt"

Anh em
Cụ thể Phi-e-rơ chỉ về những người đang có mặt.

Giữa anh em
Giữa các tín hữu Do Thái

Bởi miệng tôi
Phi-e-rơ nói vậy để chỉ về chính ông.

Dân ngoại được nghe
"Dân ngoại có thể nghe"

Làm chứng cho họ
"Làm chứng cho dân ngoại"

Và Ngài đã làm
"và Đức Chúa Trời đã làm"

Không phân biệt
Đức Chúa Trời không xem là khác biệt và không phân biệt đối xử giữa các tín hữu Do Thái với các tín hữu ngoại bang.

Giữa chúng ta và họ
Phi-e-rơ bao hàm người nghe trong từ "chúng ta". Từ "họ" chỉ về dân ngoại.

Acts 15:10

Câu liên kết:
Phi-e-rơ kết thúc bài nói chuyện với các sứ đồ và trưởng lão.

Vì sao anh em thử Đức Chúa Trời, gán vào cổ các môn đồ cái ách mà tổ phụ chúng ta và cả chúng ta cũng không mang nổi?
Đây là câu hỏi tu từ Phi-e-rơ muốn nói với các tín hữu Do Thái rằng họ không nên bắt những tín hữu ngoại bang tuân giữ luật Môi-se và đặc biệt là phép cắt bì. Có thể dịch là "Đừng thử Chúa bằng việc chất trên các tín hữu ngoại bang gánh nặng mà chúng ta không thể mang nổi!"

Cả tổ phụ chúng ta và chúng ta đều không
Phi-e-rơ bao hàm cả người nghe khi dùng từ "chúng ta".

Nhưng chúng ta tin rằng chúng ta được cứu
Phi-e-rơ bao hàm các thánh giả Do Thái cùng với ông.

Cũng như họ
"Cũng như các tín hữu ngoại bang"

Acts 15:12

Cả hội chúng
Các sứ đồ, trưởng lão và nhiều tín hữu không xác định khác đang có mặt

Đức Chúa Trời đã hành động
"Đức Chúa Trời đã làm"

Qua họ
Từ "họ" chỉ về Phao-lô và Ba-na-ba

Acts 15:13

Thông tin tổng quát:
Gia-cơ bắt đầu nói chuyện với các sứ đồ và trưởng lão.

Sau khi họ dứt lời
"Sau khi Ba-na-ba và Phao-lô nói xong"

Lấy ra từ họ
"Chọn ra trong số họ"

Một dân tộc
"Một nhóm người"

Cho danh Ngài
Tức là cho chính Ngài. Có thể dịch là "cho chính Ngài".

Acts 15:15

Câu liên kết:
Gia-cơ trích dẫn lời tiên tri trong sách A-mốt.

Phù hợp với
"Chúng thực chân lý này" hay "phù hợp với chân lý này"

Ta sẽ trở lại...ta sẽ xây dựng...ta sẽ dựng
Từ "Ta" chỉ về Đức Chúa Trời là Đấng đang nói qua lời của Đấng tiên tri.

Ta sẽ xây dựng lại lâu của Đa-vít
Câu này có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ lập một vua từ dòng dõi của vua Đa-vít. (UDB)

Ta sẽ dựng lên và phục hồi những chỗ đổ nát, để những người còn lại tìm kiếm Chúa.
"Ta sẽ lập một vị vua từ dòng dõi của Đa-vít để dân sự có cơ hội tìm kiếm Chúa"

Phục hồi những chỗ đổ nát
"Những chỗ đổ nát" chỉ về những tòa nhà, bức tường, và những vật dụng còn sót lại sau khi thành phố bị phá hủy hay bị mục nát qua nhiều năm.

Acts 15:19

Câu liên kết:
Gia-cơ kết thúc bài nói chuyện với các sứ đồ và trưởng lão.

Chúng ta không nên gây phiền hà cho những dân ngoại này
"Chúng ta không nên bắt dân ngoại chịu cắt bì và tuân giữ luật Môi-se".

Chúng ta không nên gây phiền hà
Gia-cơ bao hàm cả các sứ đồ, trưởng lão và
nhóm người được cất bìa trong từ "chúng ta".

Thần tượng...sự gian dân...chết ngạt...huyết
Dâm loạn, siết cổ động vật và uống huyết
thường là một phần trong nghi lễ thờ cùng
thần tượng và tà thần.

Acts 15:22

Cả Hội Thánh
Nghĩa là các thành viên trong Hội Thánh ở
Giê-ru-sa-lem đồng ý với các sứ đồ và các
trưởng lão. Có thể dịch là "cả Hội Thánh Giê-
ru-sa-lem".

Giu-đe Ba-sa-ba
Một lãnh đạo trong Hội Thánh Giê-ru-sa-lem

Si-la
Một lãnh đạo trong Hội Thánh Giê-ru-sa-lem

Cử họ
"Cử Giu-đe và Si-la"

Họ viết thư thế này
"Các sứ đồ, trưởng lão và các tín hữu ở Giê-ru-
sa-lem viết những lời này"

Si-li-si
Một tỉnh nằm trên bờ biển Tiểu A-si, phía bắc
đảo Chip-rơ

Acts 15:24

Câu liên kết:
Bức thư từ Hội Thánh Giê-ru-sa-lem gửi cho
những tín hữu ngoại bang ở tại An-ti-ốt.

Có một vài người
"Có một số người"

Những người chúng tôi không giao chỉ thị nào
Chúng tôi không cử họ đi ra rao giảng những
lời đó.

Có lẽ tất cả chúng tôi nên
Chúng tôi đều nhất trí

Acts 15:27

Câu liên kết :
Đây là phần cuối thư từ Hội Thánh Giê-ru-sa-
lem gửi cho tín hữu dân ngoại ở An-ti-ốt.

Chúng tôi do vậy đã cử Giu-đe và Si-la
"Vì vậy chúng tôi đã cử Giu-đe và Si-la" hay
"Do đó chúng tôi đã cử Giu-đa và Si-la"

Là những người sẽ nói cho anh em những điều tương tự
"Họ sẽ trực tiếp nói cho anh em những điều
chúng tôi đã viết trong thư"

Huyết
Chỉ về việc uống hay ăn huyết động vật.

Vật chết ngạt
Động vật bị giết mà chưa thọc huyết.

Chào từ biệt
Lời chào cuối cùng hay lời tạm biệt ở cuối thư.
Có thể dịch là "tạm biệt".

Acts 15:30

Vậy họ, khi họ...sau khi họ...họ trao
Từ "họ" chỉ về Giu-đe, Si-la, Phao-lô và Ba-na-
ba

Được tiễn biệt
"Được phép rời đi" hay "được phái đi"

Xuống thành An-ti-ốt
Thay đổi về độ cao. Bên cạnh đó, miễn là đi ra
khỏi Giê-ru-sa-lem bất kể độ cao của điểm đến
như thế nào đều được gọi là "xuống".

Khi họ đã đọc thư rồi thì rất vui mừng
Từ "họ" ở đây chỉ về những tín hữu ngoại bang
ở An-ti-ốt.

Cũng là những tiên tri
Là tiên tri mang thẩm quyền từ Chúa một cách
đặc biệt. Có thể dịch là "vì họ là những nhà
tiên tri" hay "là những tiên tri" UDB.

Khích lệ anh em
"Khích lệ các tín hữu tại An-ti-ốt"

Acts 15:33

Sau khi họ...họ được tiễn
Từ "họ" chỉ về Giu-đe và Si-la.

Một thời gian
"Một khoảng thời gian" hay "một vài tuần"

Họ được các anh em tiễn đi cách bình an
"Các tín hữu chào tạm biệt khi họ rời đi"

Các anh em tiễn đi cách bình an
Hội Thánh An-ti-ốt tiễn đi như những người
bạn

Trở về cùng những người đã sai họ đi
"Trở về Hội Thánh Giê-ru-sa-lem đã sai Giu-đe
và Si-la đi"

Nhưng Phao-lô và Ba-na-ba ở lại
"Trong khi đó Phao-lô và Ba-na-ba vẫn ở lại"

Acts 15:36

Chúng ta hãy
"Tôi đề nghị chúng ta"

Thăm các anh em
"Thăm" có nghĩa là "chăm sóc" hay "xem có thể giúp như thế nào".

Xem họ như thế nào
"Tìm hiểu tình trạng hiện tại của các anh em và mức độ vững vàng trong chân lý họ được truyền cho như thế nào"

Đem theo Giăng, gọi là Mác
"Đem Giăng, còn gọi là Mác, theo cùng Phao-lô và ông (Ba-na-ba)"

Phao-lô nghĩ đem Mác theo thì không tốt.
Từ "không tốt" được dùng để nói về sự ngược lại. Có thể dịch là "Phao-lô nghĩ rằng đem Mác theo sẽ có hại."

Acts 15:39

Bất đồng gay gắt
Phao-lô và Ba-na-ba không thể đi đến một thỏa thuận hay thông cảm.

Đến nỗi họ phân rẽ nhau
"Đến nỗi Ba-na-ba và Phao-lô phân rẽ nhau"

Và bắt tàu đi
"Và họ bắt tàu đi"

Được anh em
"Được các tín hữu tại An-ti-ốt"

Đi qua Sy-ri và Si-li-si
Đây là các tỉnh ở Tiểu A-si, phía bắc đảo Chíp-rô.

Làm cho các Hội Thánh được vững mạnh
"Làm cho các Hội Thánh được vững mạnh về thuộc linh"

Chapter 16

¹ Phao-lô cũng đến Đet-bơ và Lít-trơ; tại đó có một môn đồ tên là Ti-mô-thê, là con trai của một nữ tín hữu Do Thái, cha là người Hy-lạp. ² Ông được các anh em ở tại Lít-trơ và Y-cô-ni khen ngợi rất nhiều. ³ Phao-lô muốn Ti-mô-thê đi với mình; vì thế, ông làm phép cắt bì cho Ti-mô-thê bởi vì người Do Thái ở trong các vùng đó đều biết rằng cha của Ti-mô-thê là người Hy-lạp. ⁴ Trên đường đi qua các thành, họ chuyển cho các Hội Thánh những huấn thị họ cần vâng giữ, là những huấn thị đã được các sứ đồ và các trưởng lão tại Giê-ru-sa-lem viết trong thư. ⁵ Vậy, các Hội Thánh được mạnh mẽ trong đức tin và mỗi ngày một thêm lên về số lượng. ⁶ Phao-lô và những cộng sự của ông đi khắp các vùng thuộc xứ Phi-ri-gi và Ga-la-ti, bởi vì Đức Thánh Linh đã cấm họ rao giảng Tin Lành ở tỉnh Á Châu. ⁷ Khi đến gần My-si-a, họ tìm cách vào Bi-thi-ni, nhưng Thánh Linh của Chúa Giê-xu ngăn cản họ. ⁸ Vì vậy, bỏ qua My-si-a, họ xuống thành Trô-ách. ⁹ Trong đêm, một khải tượng đến với Phao-lô: một người Ma-xê-đoan đang đứng gọi ông và nói rằng: "Xin hãy đến Ma-xê-đoan giúp chúng tôi." ¹⁰ Sau khi nhìn thấy khải tượng đó, Phao-lô lập tức khởi hành đến Ma-xê-đoan, vì cho rằng Đức Chúa Trời đã kêu gọi chúng tôi giảng Phúc Âm cho họ. ¹¹ Vì vậy, từ Trô-ách, chúng tôi xuống thuyền đi thẳng đến Sa-mô-tra-xơ. Ngày hôm sau, chúng tôi đến Nê-a-bô-li. ¹² Từ đó, chúng tôi đến Phi-líp, là một thành thuộc xứ Ma-xê-đoan, thành quan trọng nhất của vùng đó và là một thuộc địa của La-mã, rồi chúng tôi ở trong thành vài ngày. ¹³ Vào ngày Sa-bát, chúng tôi ra ngoài cổng thành, bên bờ sông, vì nghĩ sẽ có chỗ để cầu nguyện. Chúng tôi ngồi xuống và trò chuyện với những người phụ nữ đang tụ tập ở đó. ¹⁴ Có một phụ nữ nọ tên là Ly-đi làm nghề buôn bán vải nhuộm đến từ thành Thi-a-ti-ơ, là người kính sợ Đức Chúa Trời, đã lắng nghe chúng tôi. Chúa đã mở lòng bà chú ý đến những điều Phao-lô nói. ¹⁵ Khi bà và cả nhà chịu báp-têm, bà nài nỉ chúng tôi: "Nếu các ông cho tôi là trung thành với Chúa, thì xin hãy vào nhà tôi mà trọ." Bà đã thuyết phục được chúng tôi. ¹⁶ Đang trên đường đến chỗ cầu nguyện, chúng tôi gặp một thiếu nữ bị linh bói toán ám. Cô gái đã đem về cho những người chủ của mình rất nhiều tiền bằng cách xem bói. ¹⁷ Cô ta đi theo sau Phao-lô và chúng tôi mà la lên rằng: "Những người này là tôi tớ của Đức Chúa Trời Chí Cao. Họ sẽ công bố cho các ngươi đường lối cứu rỗi." ¹⁸ Cô ta làm như vậy trong nhiều ngày. Nhưng vì bị cô ta làm cho quá sức bức mình, Phao-lô quay lại nói với linh đó rằng: "Nhân Danh Chúa Cứu Thế Giê-xu, ta truyền cho ngươi hãy ra khỏi cô ta." Nó lập tức xuất ra. ¹⁹ Khi những người chủ của cô ta thấy rằng hy vọng kiếm tiền của mình đã không còn, thì bắt Phao-lô và Si-la, rồi kéo họ ra chợ trước mặt các nhà chức trách. ²⁰ Khi đem họ đến các quan chức, những người đó nói rằng: "Mấy người này là người Do Thái và đang làm loạn trong thành của chúng ta. ²¹ Họ đang dạy những điều mà chúng ta, là người La-mã, không được phép nhận lãnh hay là nghe theo." ²² Sau đó, đám đông nổi dậy chống lại Phao-lô và Si-la; những quan chức xé áo của họ và truyền đánh họ bằng roi. ²³ Khi đã đánh đập hai người dã man, người ta đem giam họ vào ngục và truyền cho cai ngục phải canh giữ họ cẩn thận. ²⁴ Sau khi nhận lệnh, người cai ngục dẫn họ vào phòng giam phía trong và cùm chân họ lại. ²⁵ Chừng giữa đêm, Phao-lô và Si-la cầu nguyện, hát thánh ca ngợi khen Đức Chúa Trời, còn những tù nhân khác thì đang lắng nghe họ. ²⁶ Bất ngờ, có một cơn động đất lớn, đến nỗi nền nhà tù rung chuyển; lập tức, tất cả cửa đều mở toang và dây xích của mọi người đều được tháo ra. ²⁷ Người cai ngục giật mình tỉnh giấc thấy các cửa tù mở toang; ông ta rút gươm, toan tự tử vì cho rằng các tù nhân đã trốn hết rồi. ²⁸ Nhưng Phao-lô la lớn tiếng rằng: "Đừng làm hại mình, bởi vì tất cả chúng tôi đều ở đây." ²⁹ Người cai ngục sai thấp đèn, lao vội vào trong, run bắn bật vì sợ hãi, sắp mình xuống trước mặt Phao-lô và Si-la, ³⁰ rồi đem họ ra khỏi ngục mà nói rằng: "Thưa các ngài, tôi phải làm gì để được cứu?" ³¹ Họ đáp lời: "Hãy tin Chúa Giê-xu, thì ông và nhà ông sẽ được cứu." ³² Hai người nói lời Chúa cho ông, cùng với tất cả những người ở trong nhà ông. ³³ Chính giờ đó trong đêm, người cai ngục đưa họ ra ngoài, rửa vết thương cho họ, rồi ông và cả nhà ông lập tức chịu phép báp-têm. ³⁴ Ông đem Phao-lô và Si-la vào nhà mình, dọn thức ăn cho họ. Ông cùng cả nhà hết sức vui mừng bởi vì tất cả họ đều đã tin nơi Đức Chúa Trời. ³⁵ Sáng ra, các quan chức truyền cho lính canh rằng: "Hãy để những người đó đi." ³⁶ Người cai ngục thuật lại những lời đó cho Phao-lô: "Các quan sai tôi thả các ông đi: vậy, bây giờ các ông hãy ra khỏi ngục và đi trong bình an." ³⁷ Nhưng Phao-lô nói với họ rằng: "Họ đã công khai đánh đập chúng tôi, là những người La-mã chưa bị kết án, tống chúng tôi vào ngục; để rồi bây giờ bí mật đuổi chúng tôi đi sao? Không đâu, chính họ phải đến đưa chúng tôi ra khỏi ngục." ³⁸ Các lính canh thuật lại những lời đó cho các quan; các quan sợ

hải khi nghe Phao-lô và Si-la là người La-mã. ³⁹ Các quan bèn đến và nài nỉ họ; khi đã đem họ ra khỏi ngục, những người đó nài xin Phao-lô và Si-la rời khỏi thành của mình. ⁴⁰ Vậy, Phao-lô và Si-la ra khỏi ngục và đi đến nhà của Ly-đi. Khi nhìn thấy các anh em, Phao-lô và Si-la đã khích lệ họ, rồi sau đó rời khỏi thành.

Acts 16:1

Thông tin tổng quát:

Phần này của chuyện nói về chuyến đi của Phao-lô với Si-la. Ở đây Ti-mô-thê được giới thiệu vào câu chuyện và tham gia cùng Phao-lô và Si-la. Câu 1 và 2 cho chúng ta biết thông tin về Ti-mô-thê.

Kìa

Từ "kìa" hướng chúng ta chú ý đến một nhân vật mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ dịch có thể có cách để giới thiệu như vậy. Trong Tiếng Anh người ta dùng cách kể "có một người...".

Con trai của một phụ nữ Do Thái tin Chúa
"Con trai của một người nữ Do Thái tin Chúa Cứu Thế"

Anh được làm chứng tốt
"Ti-mô-thê có tiếng tốt" hay "các tín hữu nói tốt về anh"

Phao-lô muốn anh đi cùng ông nên đưa anh đi
"Phao-lô muốn Ti-mô-thê đi cùng ông (Phao-lô); nên Phao-lô đưa Ti-mô-thê đi". Tất cả những đại từ chỉ người ở ngôi thứ ba (anh ta, của anh ta) trong câu này đều chỉ về Ti-mô-thê.

Cha anh là người Hy Lạp
Vì là người Hy Lạp nên cha của Ti-mô-thê không làm phép cắt bì cho Ti-mô-thê, do đó Phao-lô làm phép cắt bì cho anh. Phép cắt bì thường được thực hiện bởi một Rabbi Do Thái như Phao-lô.

Acts 16:4

Họ đi
Đại từ ở đây chỉ về Phao-lô, Si-la và Ti-mô-thê.

Cho họ tuân giữ
"Cho các thành viên Hội Thánh vâng giữ" hay "cho các tín hữu vâng giữ"

Được lập ra bởi các sứ đồ và trưởng lão ở Giê-ru-sa-lem
"Do các sứ đồ và trưởng lão ở Giê-ru-sa-lem lập ra".

Các Hội Thánh được vững mạnh
"Phao-lô, Si-la và Ti-mô-thê làm vững mạnh các Hội Thánh".

Acts 16:6

Phi-ri-gi và Ga-la-ti
Đây là các tỉnh ở A-si.

Họ bị Đức Thánh Linh ngăn cấm
"Đức Thánh Linh ngăn cấm họ" hay "Đức Thánh Linh không cho phép họ" (Xem: Active or Passive)

My-si-a... Bi-thi-ni
Đây là hai tỉnh khác ở A-si.

Thánh Linh của Chúa Giê-xu
"Đức Thánh Linh"

Acts 16:9

Một khải tượng hiện ra cho Phao-lô
Phao-lô nhìn thấy một khải tượng không phải là một giấc mơ.

Gọi ông
"Cầu xin Phao-lô" hay "nài Phao-lô"

Giúp đỡ chúng tôi
Từ "chúng tôi" không bao hàm Phao-lô vào đối tượng cần được giúp đỡ. "Hãy giúp đỡ tôi và những người khác ở Ma-xê-đô-ni-a".

Chúng tôi tìm cách
Đại từ "chúng tôi" chỉ về Phao-lô và những người bạn đồng hành với ông. Lu-ca, tác giả của sách Công-vụ, là một trong số những người cùng đi với ông vào thời điểm này. Đại từ này bao gồm cả tác giả và những người có mặt.

Đức Chúa Trời đã kêu gọi chúng tôi
Đại từ "chúng tôi" chỉ về Phao-lô và những người bạn đồng hành với ông. Lu-ca, tác giả của sách Công-vụ, là một trong số những người cùng đi với ông vào thời điểm này. Đại từ này bao gồm tất cả những người đi cùng ông.

Giảng phúc âm cho họ
"Giảng phúc âm cho người Ma-xê-đô-ni-a".

Acts 16:11

Thông tin tổng quát:
Câu 13 là mở đầu câu chuyện về Ly-đi. Đây là một mẫu chuyện đã xảy ra trong suốt hành trình của Phao-lô.

Chúng tôi làm
Từ "chúng tôi" trong những câu này chỉ về
Phao-lô và những người bạn đồng hành với
ông. Lu-ca, tác giả của sách Công-vụ, là một
trong số những người cùng đi với ông vào thời
điểm này.

Samothrace...Neapolis
Các thành phố ven biển gần Phi-líp.

Thuộc địa nước Rô-ma
Nơi Rô-ma chinh phục và chiếm đóng vào thời
điểm đó, cụ thể là các binh lính Rô-ma.

Acts 16:14

Câu liên kết:
Đây là phần kết của câu chuyện về Ly-đi.

Một người phụ nữ nọ tên là Ly-đi
"Có một người phụ nữ tên là Ly-đi"

Một người bán vải sắc tía
"Một thương nhân bán vải sắc tía"

Thờ phượng Đức Chúa Trời
Người thờ phượng Đức Chúa Trời ở đây là
người ngoại tôn vinh Chúa và đi theo Ngài
nhưng không tuân giữ tất cả các luật Do Thái.

Lắng nghe chúng tôi
"Bà lắng nghe chúng tôi"

Những điều nói ra từ Phao-lô
"Những điều Phao-lô nói".

Khi bà chịu báp-tem cùng với nhà mình
"Khi bà chịu báp-tem cùng với các thành viên
trong nhà mình".

Acts 16:16

Thông tin tổng quát:
Đây là mở đầu mẫu chuyện khác trong chuyến
đi của Phao-lô. Đây là sự kiện đầu tiên trong
câu chuyện, nó kể về một thầy bói trẻ.

Một phụ nữ trẻ tuổi
"Có một phụ nữ trẻ tuổi"

Linh bói toán
Một linh ác thường nói cho cô biết tương lai
trước mắt của mọi người.

Bà ta làm lợi rất nhiều cho chủ của bà bởi việc xem bói
Đây là thông tin về phụ nữ trẻ đó.

Rất bực mình vì cô
"Rất phiền vì cô" hay "trở nên rất phiền muộn
vì việc cô làm"

Quay
"Phao-lô quay lại" hay "di chuyển để đối mặt
với người phụ nữ đang sau ông"

Nó liền ra khỏi
"Và linh đó liền ra khỏi ngay lập tức"

Acts 16:19

Các chủ của cô
Những người chủ của đây tứ gái

Hy vọng kiếm lợi của họ
Chỉ về khả năng bói toán của người tứ gái vì
người ta phải trả tiền để cô nói tiên tri.

Kéo họ
"Kéo Phao-lô và Si-la", không có những người
còn lại trong đoàn của Lu-ca và Ti-mô-thê.

Trước các nhà chức trách
"Trước mặt các nhà chức trách" hay "để các
nhà chức trách xét xử"

Khi họ đã đem hai ông đến quan tòa thì họ nói
"Khi những người chủ đã đem Phao-lô và Si-la
đến quan tòa thì họ nói"

Họ dạy dỗ
"Phao-lô và Si-la dạy dỗ"

Trái luật pháp chúng ta
Những người chủ bao hàm cả các nhà chức
trách trong lời buộc tội của họ vì tất cả họ đều
là người Rô-ma.

Acts 16:22

Các quan tòa xé áo họ
Các quan tòa xé áo Phao-lô và Si-la.

Ra lệnh đánh đòn họ
"Ra lệnh cho lính đánh đòn Phao-lô và Si-la".
(Xem: Thể chủ động hay thể bị động)

Họ tổng hai người
"Các quan tòa bỏ Phao-lô và Si-la" hay "các
quan tòa ra lệnh cho quân lính bỏ Phao-lô và
Si-la".

Lệnh cho cai ngục canh giữ họ nghiêm ngặt
"Dặn cai ngục đảm bảo không để họ ra ngoài".
Cai ngục là người chịu trách nhiệm cho tất cả
tù nhân bị giam trong ngục hay nhà tù.

Cùm
Khóa kỹ tại chỗ

Cái cùm
Là một miếng gỗ có lỗ để đặt chân tù nhân vào
không cho họ di chuyển (Xem UDB).

Acts 16:25

Thông tin tổng quát:

Đây là sự kiện thứ hai trong câu chuyện, nói về Phao-lô và Si-la ở trong tù và người cai ngục.

Nghe họ

Từ "họ" chỉ về Phao-lô và Si-la đang cầu nguyện và hát ca ngợi Chúa.

Đến nỗi nền ngục rung động
"Làm rung động nền ngục"

Xiềng của tất cả tù nhân đều được tháo ra
"Xiềng của tất cả tù nhân đều rời ra"

Acts 16:27

Định tự sát

"Chuẩn bị tự sát". Người cai ngục thà tự sát hơn là chịu hậu quả vì để những tù nhân trốn thoát.

Chúng tôi đều còn cả đây

Từ "chúng tôi" bao hàm cả Phao-lô, Si-la và tất cả các tù nhân khác.

Acts 16:29

Chạy nhanh vào

"Vội vã chạy vào ngục"

Sắp mình trước Phao-lô và Si-la

Người cai ngục khiêm nhường quỳ dưới chân Phao-lô và Si-la.

Đưa họ ra ngoài

Dẫn họ ra khỏi ngục

Acts 16:32

Thông tin tổng quát:

Ở đây, từ "họ" chỉ về Phao-lô và Si-la.

Trong nhà ông

"Trong gia đình ông". Người cai ngục đưa Phao-lô và Si-la đến gặp gia đình ông.

Ông và cả nhà ông đều chịu báp tem

Câu này có thể được chuyển từ thể bị động sang chủ động: "Phao-lô và Si-la làm báp tem cho người cai ngục và tất cả các thành viên trong gia đình ông". (Xem: Active or Passive)

Ông, của ông

Những đại từ này chỉ về người cai ngục.

Vì họ đều đã tin

"Vì tất cả thành viên trong gia đình ông đều đã tin"

Acts 16:35

Thông tin tổng quát:

Đây là sự kiện cuối cùng trong câu chuyện, kể về Phao-lô và Si-la được phóng thích.

Đến sáng

Đây là khởi đầu của một phân đoạn mới.

Gửi lời

"Gửi thông điệp" hay "truyền lệnh"

Để những người đó đi

"Thả những người đó ra" hay "cho những người đó đi"

Hãy ra

"Hãy ra khỏi ngục"

Acts 16:37

Nói với họ

"Nói với những lính canh"

Họ đã công khai

"Các quan tòa đã công khai"

Đánh chúng tôi là những người

Từ "chúng tôi" chỉ bao gồm Phao-lô và Si-la.

Thật sự không được

Phao-lô đang phản ứng lại với các quan tòa hay những nhà lãnh đạo thành phố mặc dù ông đang nói với người cai ngục. Có thể dịch là "Chắc chắn là không được!"

Romans

Chỉ về người dân trên khắp Đế quốc có quyền công dân hợp pháp. Trong số các quyền lợi của một công dân Rô-ma, họ có quyền không bị tra tấn và có quyền được xét xử qua tòa án. Các lãnh đạo thành phố lo sợ những hậu quả sẽ xảy ra nếu Đế quốc biết được họ đã ngược đãi Phao-lô và Si-la. (Xem: Explicit and Implicit)

Phải để họ đến

"Các lãnh đạo thành phố phải đến"

Các quan tòa đến năn nỉ họ

Các quan tòa đến năn nỉ Phao-lô và Si-la

Khi họ đã đưa hai người ra

Khi các quan tòa đã đưa Phao-lô và Si-la ra

Acts 16:40

Thông tin tổng quát:

Đây là phần kết của câu chuyện về Phao-lô và Si-la ở trong tù.

Nhà Ly-đi

"Gia đình của Ly-đi"

Hai người khích lệ họ
"Phao-lô và Si-la khích lệ các anh em" hay
"Phao-lô và Si-la khích lệ các tín hữu"

Chapter 17

¹ Sau khi băng qua thành Am-phi-bô-lít và A-bô-lô-ni, họ đến thành Tê-sa-lô-ni-ca, là nơi có một nhà hội của người Do Thái. ² Theo thói quen của mình, Phao-lô đến với họ và ông đã dùng Kinh Thánh tranh luận với họ trong ba ngày Sa-bát. ³ Ông mở Kinh Thánh ra và giải thích rằng Chúa Cứu Thế cần phải chịu khổ và sống lại từ kẻ chết. Ông nói rằng: “Giê-xu mà tôi công bố cho anh em chính là Chúa Cứu Thế.” ⁴ Một số người Do Thái được thuyết phục, gia nhập với Phao-lô và Si-la, bao gồm những người Hy-lạp sốt sắng, nhiều người nằm trong số những phụ nữ có ảnh hưởng và một đám người rất đông. ⁵ Nhưng bởi lòng đố kỵ xui khiến, những người Do Thái không tin đã đem mấy kẻ gian ác ở đầu đường xô chọi, tập hợp thành một đám đông rồi làm náo động cả thành. Họ xông vào nhà Gia-sôn, muốn đưa Phao-lô và Si-la ra cho dân chúng. ⁶ Nhưng khi không tìm thấy họ, những người này lôi Gia-sôn và những anh em khác ra trước các quan chức, rồi la lối rằng: “Mấy người gây rối cả thiên hạ hiện cũng đã đến đây. ⁷ Mấy người mà Gia-sôn đón tiếp đã hành động chống lại các sắc lệnh của Sê-sa; họ nói rằng có một vua khác - là Giê-xu.” ⁸ Khi nghe thấy những điều này, đám đông và các quan chức trong thành lo lắng lắm. ⁹ Sau khi nhận tiền bảo lãnh từ Gia-sôn và những người còn lại, thì họ để cho họ đi. ¹⁰ Tối đó, các anh em đưa Phao-lô và Si-la đến Bê-rê. Khi đến đó, họ vào nhà hội của người Do Thái. ¹¹ Người ở đây có lòng hơn người ở Tê-sa-lô-ni-ca, vì họ chú tâm tiếp nhận lời Chúa, hàng ngày tra xem Kinh Thánh để biết những điều này có thật như vậy hay không. ¹² Vì vậy, nhiều người họ đã tin, bao gồm một số phụ nữ người Hy-lạp có ảnh hưởng cũng như nhiều nam giới. ¹³ Nhưng khi người Do Thái ở Tê-sa-lô-ni-ca biết Phao-lô cũng đang rao truyền lời Đức Chúa Trời tại Bê-rê, thì họ đến đó, quấy rối và làm dân chúng náo loạn. ¹⁴ Ngay lập tức, các anh em đưa Phao-lô ra biển, nhưng Si-la và Ti-mô-thê thì ở lại đó. ¹⁵ Những người ấy dẫn Phao-lô đến tận thành A-thên. Khi để Phao-lô ở lại đó, họ được Phao-lô căn dặn hãy nhắn Si-la và Ti-mô-thê đến với ông càng sớm càng tốt. ¹⁶ Trong khi đang chờ họ tại A-thên, Phao-lô xúc động trong tâm linh khi nhìn thấy trong thành đầy dẫy hình tượng. ¹⁷ Vậy, ông tranh luận với những người Do Thái và những người thờ phượng Đức Chúa Trời trong nhà hội, ông cũng tranh luận với những người ông gặp mỗi ngày ngoài chợ. ¹⁸ Nhưng cũng có một số triết gia theo chủ nghĩa Khoái Lạc và Khắc Kỷ đã gặp ông. Một số người nói rằng: “Gã nhiều lời này đang cố nói cái gì vậy?” Những người khác thì nói: “Hình như ông ta là người rao giảng của các thần lạ,” bởi vì Phao-lô đang giảng về Chúa Giê-xu và sự sống lại. ¹⁹ Họ dẫn Phao-lô đến Hội đồng lập pháp và tư pháp tối cao rồi nói rằng: “Xin cho chúng tôi biết sự dạy dỗ mới mà ông đang dạy là gì? ²⁰ Vì ông nói một số điều chúng tôi nghe thấy lạ tai. Vì vậy, chúng tôi muốn biết những điều này có nghĩa là gì.” ²¹ (Lúc bấy giờ, toàn dân A-thên và những khách lạ sống tại đó dành hết thời gian chỉ để kể hoặc nghe chuyện lạ.) ²² Phao-lô đứng giữa Hội đồng lập pháp và tư pháp tối cao mà nói rằng: “Thưa anh em người A-thên, tôi thấy về mọi mặt, anh em rất sùng đạo. ²³ Vì khi tôi đi xem những đối tượng thờ phượng của anh em, tôi đã nhìn thấy một bàn thờ có đề chữ: THỜ THẦN KHÔNG BIẾT. Vì vậy, thần anh em thờ phượng nhưng không biết ấy là vị thần mà tôi đang rao báo cho anh em. ²⁴ Vì Đức Chúa Trời là Chúa của trời và đất, là Đấng sáng tạo thế gian, nên Ngài không sống trong các đền đài do tay con người xây nên. ²⁵ Ngài cũng không cần bàn tay con người phục vụ vì chính Ngài ban sự sống, hơi thở cùng mọi thứ khác cho con người. ²⁶ Từ một người, Ngài đã tạo ra từng tộc người sống trên mặt đất, ấn định các mùa và ranh giới khu vực sống riêng của họ. ²⁷ Bởi vậy, họ nên tìm kiếm Đức Chúa Trời và có lẽ họ có thể chạm đến Ngài và tìm thấy Ngài, thật ra, Ngài chẳng ở cách xa một người nào trong chúng ta. ²⁸ Vì trong Ngài, chúng ta sống, động và tồn tại, như lời của một trong các thi sĩ của anh em có nói rằng: ‘Chúng ta cũng là con cháu của Ngài.’ ²⁹ Vậy, vì chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời nên chúng ta đừng nghĩ rằng Đức Chúa Trời giống như vàng, bạc, hay đá được tạc ra bởi nghệ thuật và tư tưởng của con người. ³⁰ Vì vậy, Đức Chúa Trời đã bỏ qua thời kỳ không biết, nhưng giờ Ngài truyền dạy tất cả mọi người ở khắp mọi nơi hãy ăn năn. ³¹ Ấy là vì Ngài đã ấn định một ngày Ngài sẽ đoán xét thế gian trong sự công bình bởi Đấng mà Ngài đã chọn lựa. Đức Chúa Trời đã ban chúng có về Đấng ấy cho mọi người khi khiến Ngài từ kẻ chết sống lại.” ³² Khi nghe về sự sống lại của người chết, thì người A-thên chế giễu Phao-lô; nhưng những người khác thì nói rằng: “Chúng tôi sẽ lại nghe ông nói về vấn đề này nữa.” ³³ Sau đó, Phao-lô rời khỏi họ, ³⁴ Nhưng, có những người gia nhập với ông và tin, trong số đó có Ê-đê-ni, một thành viên của Hội đồng lập pháp và tư pháp tối cao, một phụ nữ tên là Đa-ma-ri và những người khác cùng với họ.

Acts 17:1

Thông tin tổng quát:

Đây là một phần khác trong câu chuyện về hành trình của Phao-lô và Si-la. Bây giờ họ đang ở Tê-sa-lô-ni-ca. Ti-mô-thê và Lu-ca không ở cùng với họ.

Vượt qua
"Đi qua"

Thành Am-phi-pô-lít và A-pô-lô-ni-a
Đây là các thành phố ven biển ở Ma-xê-đô-ni-a.
(Xem: How to Translate Names)

Theo thông lệ của ông
"Theo thói quen của ông" hay "theo thói thường của ông". Phao-lô thường đến nhà hội vào ngày Sa-bát, là lúc người Do Thái có mặt ở đó.

Đi vào đó
Từ "đó" chỉ về nhà hội và những người Do Thái nhóm tại đó.

Bàn luận với họ
"Tranh luận với những người Do Thái trong nhà hội" hay "thảo luận với những người Do Thái trong nhà hội".

Acts 17:3

Ông mở Kinh Thánh
Có thể hiểu là 1) "Phao-lô giải thích Kinh Thánh một cách rõ ràng để mọi người có thể hiểu được điều ông đang dạy" hay 2) "Phao-lô mở sách Kinh Thánh hoặc cuộn giấy da".

Cần phải
"Nằm trong kế hoạch" hay "phải xảy ra như vậy"

Sống dậy
"Sống lại"

Người Do Thái được thuyết phục
"Người Do Thái được chinh phục"

Và tham gia với Phao-lô
"Và kết hợp với Phao-lô"

Những người Hy Lạp tin kính
Những người thờ phượng Chúa nhưng chưa chuyển sang Do Thái giáo bằng phép cắt bì

a great crowd
"Một đám đông lớn"

Acts 17:5

Bị kích động bởi
"Bị thúc đẩy bởi"

Những tên hung hãn
"Một số kẻ ác ôn", ở đây đặc biệt chỉ về nam giới.

Ngoài phố chợ
Đây là nơi buôn bán công cộng, là nơi diễn ra các hoạt động mua bán hàng hóa, súc vật và các dịch vụ, "từ quảng trường công cộng" (UDB).

Khiến thành phố
"Làm cho thành phố"

Tấn công nhà
"Hung bạo lao vào nhà"

Chúng muốn đưa
Đại từ ở đây chỉ về những người Do Thái không tin và những tên hung hãn ngoài chợ.

Ra trước dân chúng
"Trước một nhóm công dân hợp pháp hay có liên quan đến chính phủ tụ tập để đưa ra quyết định mang tính tập thể"

Trước các nhà cầm quyền
"Trước mặt các nhà cầm quyền"

Những người này
Các nhà lãnh đạo Do Thái đang nói và chỉ về Phao-lô và Si-la khi gọi họ là "những người này".

Làm đảo lộn thiên hạ
Thành ngữ này có nghĩa là "gây rối" (UDB). Các nhà lãnh đạo Do Thái thể hiện sự ganh ghét của họ bằng cách thổi phồng những ảnh hưởng từ sự giảng dạy của Phao-lô và Si-la.

Gia-sôn đã tiếp đón
Ý nói rằng Gia-sôn cũng đồng lõa với thông điệp gây rối của các sứ đồ.

Acts 17:8

Họ xôn xao
"Lo lắng" hay "lo âu"

Phạt tiền bảo lãnh
"Trái phiếu" hay "tiền cọc" hay "phạt tiền" (UDB). Đây là tiền cọc hứa sẽ có hành vi đúng đắn, sẽ được trả lại nếu cải tạo tốt hoặc dùng để bồi thường khi có hành vi xấu gây ra thiệt hại.

Và những người còn lại
"Các tín hữu khác ngoài Gia-sôn"

Để họ đi
"Các nhà cầm quyền thả Gia-sôn và những tín hữu bị bắt giữ khác"

Acts 17:10

Thông tin tổng quát:
Đây là phần khác của câu chuyện về hành trình của Phao-lô và Si-la. Bây giờ, họ đang ở Bê-rê.

Các anh em
Từ "anh em" ở đây chỉ về tín hữu đàn ông lẫn đàn bà.

Có tinh thần hơn
"Có tinh thần cởi mở hơn" hay "sẵn sàng lắng nghe hơn". "Sẵn sàng lắng nghe" là đặc điểm của những người được sinh ra và giáo dục trong các gia đình thuộc tầng lớp thượng lưu, ở đây các ý tưởng mới ít bị đe dọa hơn.

Tiếp nhận đạo
"Lắng nghe sự giảng dạy"

Tâm trí sẵn sàng
Những người Bê-rê này luôn chuẩn bị sẵn sàng tra xét lời dạy của Phao-lô với Kinh Thánh.

Tra xem Kinh Thánh mỗi ngày
"Mỗi ngày cần thận đọc và xem xét các phân đoạn Kinh Thánh có liên quan"

Acts 17:13

Học
"Được biết", "được báo" hay "nghe tin" (UDB)

Đến đó và quấy rối
"Đến đó và kích động" hay "đến đó và gây nghi ngờ"

Và làm cho dân chúng xôn xao
"Khiến dân chúng sợ hãi"

Anh em
Từ "anh em" ở đây chỉ về những tín hữu cả nam lẫn nữ.

Những người dẫn Phao-lô
"Những người đồng hành với Phao-lô" hay "những người đi cùng với Phao-lô"

Acts 17:16

Thông tin tổng quát:
Đây là phần khác của câu chuyện về Phao-lô và Si-la. Phao-lô đang ở tại A-thên chờ Si-la và Ti-mô-thê cùng đi với ông.

Lòng ông buồn bực
"Ông phiền não" hay "ông lo phiền" hay "ông rất buồn rầu" (UDB)

Nên ông biện luận
"Nên ông tranh luận" hay "nên ông thảo luận". Động từ này ngụ ý ở đây có sự tương tác từ phía người nghe nhiều hơn so với việc giảng dạy.

Ngoài phố chợ
Đây là quảng trường công cộng để buôn bán, là nơi diễn ra việc mua bán sản phẩm, gia súc và dịch vụ; "quảng trường công cộng" (UDB).

Acts 17:18

Các triết gia phái Ê-pi-cu-riên
Những người này tin rằng mọi vật tình cờ mà có. Họ cũng tin rằng các vị thần lúc nào cũng vui vẻ và đầy phúc lành không thể bị quấy rầy bởi việc phải cai quản vũ trụ. Họ cũng bác bỏ sự sống lại.

Các triết gia phái Xtô-xi-ên
Những người này tin rằng tự do đến từ việc phó mình cho số phận. Họ bác bỏ việc Đức Chúa Trời yêu thương mỗi cá nhân và sự sống lại.

Đối đầu cùng ông
"Đối đầu cùng Phao-lô"

Một số kẻ nói
"Một số các triết gia nói"

Kẻ già mép
"người hay bép xép" được dùng để chỉ những con chim nhặt hạt làm thức ăn. Đây là thuật ngữ tiêu cực chỉ về những người lẻo mép. Các triết gia nói Phao-lô luyên thuyên những điều không đáng nghe.

Những kẻ khác thì nói
"Những triết gia khác thì nói"

Có vẻ ông ta là người diễn thuyết
"Có vẻ ông ta là người tuyên bố" hay "Có vẻ ông ta đang làm nhiệm vụ truyền bá sứ điệp"

Những thần lạ
Ở đây không có nghĩa là "kì lạ" mà có nghĩa là "ngoại quốc", tức là không phải là các thần Rô-ma hay Hy Lạp.

Acts 17:19

Họ đem Phao-lô
"Các triết gia phái Ê-pi-cu-riên và Xtô-xi-ên đem Phao-lô"

Đến A-rê-ô-pa
Một cái đôi ở A-thên, có vẻ tòa án tối cao được triệu tập ở đây.

Chúng tôi muốn biết những điều đó có ý nghĩa gì
 Từ "chúng tôi" chỉ riêng về những triết gia. Có thể dịch là "chúng tôi muốn suy xét về điều ông đang nói". (Xem: Exclusive)

Tất cả người A-thên
"Người A-thên" là những người sống ở A-thên, một thành phố nằm gần bờ biển ở Ma-xê-đô-ni-a. (Hy Lạp thời hiện đại). (Xem: How to Translate Names)

Và ngoại kiều
"Dân ngoại quốc" hay "người mới đến sống với cộng đồng A-thên"

Dành thời gian
"Sử dụng thời gian" hay "để thời gian"

Nói và nghe những điều mới lạ
"Thảo luận về những ý tưởng triết học mới" hay "nói về những điều mới lạ với họ" (UDB)

Acts 17:22

Thông tin tổng quát:
Phao-lô bắt đầu nói chuyện với các triết gia ở tại A-rê-ô-ba.

Rất sùng đạo theo nhiều cách
Phao-lô nói đến việc cộng đồng người A-thên thể hiện sự tôn kính các thần qua lời cầu nguyện, lập bàn thờ và dâng tế lễ.

Vì khi tôi dạo qua
"Vì khi tôi đi qua"

THỜ THẦN CHƯA BIẾT
Có thể hiểu là 1) "một thần nào đó chưa được biết" hay 2) "thờ bất kì thần nào mà chúng tôi không biết".

Acts 17:24

Thế giới
Trong ý nghĩa tổng quan nhất, "thế giới" chỉ về trời và đất, cùng mọi thứ trong đó.

Vì Ngài là Chúa
Từ "Ngài" chỉ về vị thần chưa biết mà Phao-lô đang rao giảng, đó là Đức Chúa Trời. Có thể dịch là "bởi vì Ngài là Chúa".

Do tay người xây dựng
"Do việc làm của con người"

Hầu việc Ngài
Từ "phục vụ" ở đây có ý nghĩa là một bác sĩ điều trị cho bệnh nhân được khỏe lại. Có thể dịch là: "chăm sóc cho".

Bởi tay người
"Bởi tay con người"

Vì chính Ngài
"Bởi vì chính Ngài"

Acts 17:26

Một người
Có thể hiểu là 1) "một người chỉ về A-đam được Đức Chúa Trời dựng nên" hay 2) "Có thể bao gồm cả A-đam và Ê-va được Đức Chúa Trời dựng nên".

Ngài đã làm nên mọi dân tộc
"Đức Chúa Trời, là Đấng tạo hóa, đã làm nên mọi dân tộc"

Của họ...họ
Những đại từ này chỉ về mọi dân tộc sống trên mặt đất.

Bởi vậy
Từ này đánh dấu 1 câu mà câu đó được nói đến bởi vì sự việc được nói đến trước đó.

Tìm kiếm Đức Chúa Trời
"Tìm kiếm Đức Chúa Trời"

Tìm cách đến gần Ngài
"Nhìn thấy nhu cầu cần có Ngài"

Ông ấy không cách xa
Phao-lô nói ngược lại điều ông muốn nhấn mạnh. Có thể dịch là "ông ấy rất gần"

Mỗi người chúng ta
Phao-lô bao hàm chính ông, các thánh giả và tất cả các dân tộc khi dùng từ "chúng ta".

Acts 17:28

Vì trong Ngài
"Vì trong Đức Chúa Trời"

Chúng ta sống và hoạt động
Phao-lô bao hàm người nghe luôn với ông. (Xem: Inclusive "We")

Là dòng dõi của người
Dòng dõi không nhất thiết phải là con cháu trực tiếp nhưng họ là những người có cùng một số điểm chung với tổ phụ. Từ "của người" là một đại từ không xác định trong lời trích dẫn này.

Bản tính Thiên Chúa

Ở đây “thần tính” chỉ về bản chất hay thuộc tính của Đức Chúa Trời.

Acts 17:30

Câu liên kết:

Phao-lô kết thúc bài nói chuyện với các triết gia ở A-rê-ô-ba, là bài nói chuyện đã bắt đầu trong Công vụ các sứ đồ 17:22.

Bởi vậy

Từ này đánh dấu một phát biểu được nói bởi vì điều đã được nói trước đó.

Ngu đại

Có thể hiểu là 1) “đơn giản là không biết về điều đó” hay 2) “có ý từ chối”.

Thế gian

Ở đây, từ “thế gian” chỉ về con người sống trong thế gian.

Bởi Người Ngài đã chọn

"Bởi Người Đức Chúa Trời đã chọn"

Đức Chúa Trời đã minh chứng cho Người này

"Đức Chúa Trời đã chứng minh Ngài lựa chọn Người này"

Acts 17:32

Câu liên kết:

Đây là kết thúc phần câu chuyện về Phao-lô tại A-thên.

Người A-thên

Đây là những người có mặt tại A-rê-ô-pa nghe Phao-lô giảng.

Một số người chế giễu Phao-lô

"Một số người nhạo báng Phao-lô" hay "một số người cười nhạo Phao-lô". Những người này không tin một người chết rồi có thể sống lại được.

Chúng tôi sẽ nghe

Từ "chúng tôi" chỉ về những người A-thên muốn nghe Phao-lô nói. Họ nói trực tiếp với Phao-lô nhưng không bao hàm ông trong nhóm của họ.

Đi-ô-ni-si-u A-rê-ô-pa, một phụ nữ tên là Đa-ma-ri

Đi-ô-ni-si-u là tên của một người nam, A-rê-ô-pa nghĩa là Đền thờ Đi-ô-ni-si-u là một thăm phán ở A-rê-ô-pa. (Xem: How to Translate Names)

Chapter 18

¹ Sau những việc này, Phao-lô rời A-thên và đi đến Cô-rinh-tô. ² Tại đó, ông gặp một người tên là A-qui-la, là người xứ Bông; ông mới cùng vợ là Bê-rít-sin từ Y-ta-li đến, bởi vì vua Co-lốt đã ra lệnh cho tất cả những người Do Thái phải rời khỏi La-mã; Phao-lô đến với họ; ³ Phao-lô sống và làm việc với họ bởi vì ông làm cùng nghề với họ. Họ là những người làm nghề may trại. ⁴ Vậy, mỗi ngày Sa-bát, Phao-lô đều tranh luận trong nhà hội. Ông thuyết phục cả người Do Thái lẫn người Hy-lạp. ⁵ Nhưng khi Si-la và Ti-mô-thê từ Ma-xê-doan xuống, được Thánh Linh thôi thúc, Phao-lô đã làm chứng cho người Do Thái rằng Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế. ⁶ Khi người Do Thái phản đối và sỉ nhục ông, Phao-lô đã giũ áo mình trước mặt họ và nói rằng: “Nguyện máu các ông đổ lại trên đầu các ông; còn tôi vô tội. Từ giờ trở đi, tôi sẽ đến với dân ngoại.” ⁷ Rồi ông rời khỏi đó và đến nhà Ti-ti-u Giút-tu, một người thờ phượng Đức Chúa Trời. Nhà của ông nằm bên cạnh nhà hội. ⁸ Co-rít-bu, là người đứng đầu nhà hội cùng cả nhà mình tin nơi Chúa. Nhiều người Cô-rinh-tô đã nghe Phao-lô cũng tin và chịu báp-têm. ⁹ Ban đêm, Chúa phán với Phao-lô trong một khải tượng rằng: “Đừng e ngại, mà hãy nói. Đừng yên lặng. ¹⁰ Vì ta ở cùng con và sẽ không có ai tìm cách hãm hại con bởi vì ta có nhiều người trong thành này.” ¹¹ Phao-lô ở đó một năm sáu tháng, truyền dạy lời của Đức Chúa Trời ở giữa họ. ¹² Nhưng khi Ga-li-ôn lên làm tổng đốc xứ A-chai, thì người Do Thái cùng nhau nổi dậy chống lại Phao-lô và đưa ông ra trước tòa; ¹³ họ nói rằng: “Người này thuyết phục người ta thờ phượng Đức Chúa Trời trái với luật pháp.” ¹⁴ Thế nhưng, khi Phao-lô sắp sửa nói, thì Ga-li-ôn nói với người Do Thái rằng: “Hỡi những người Do Thái, nếu đây thật là vấn đề sai trái hoặc tội ác, thì ta sẽ phân xử. ¹⁵ Nhưng vì đây là những vấn đề về lời nói, danh hiệu và luật lệ riêng của các người, nên các người hãy tự xử lý. Ta không muốn phân xử những vấn đề này.” ¹⁶ Ga-li-ôn buộc họ rời khỏi tòa án. ¹⁷ Thế là tất cả bọn họ bắt lấy Sốt-then, là người cai quản nhà hội, rồi đánh đập ông trước tòa án. Nhưng Ga-li-ôn không quan tâm đến việc họ làm. ¹⁸ Sau khi ở đó thêm nhiều ngày nữa, Phao-lô rời các anh em và xuống thuyền đi đến Sy-ri với Bê-rít-sin và A-qui-la. Trước khi rời cảng biển Sen-cơ-rê, vì có lời thể Na-xi-rê, nên Phao-lô đã cạo đầu. ¹⁹ Khi đến Ê-phê-sô, Phao-lô để Bê-rít-sin và A-qui-la ở đó, còn ông thì đi vào nhà hội và tranh luận với người Do Thái. ²⁰ Khi họ đề nghị Phao-lô ở lại thêm, Phao-lô đã từ chối. ²¹ Nhưng trước khi rời khỏi họ, ông có nói: “Tôi sẽ trở lại với các ông nữa nếu đó là ý muốn của Đức Chúa Trời.” Rồi ông xuống thuyền mà đi. ²² Khi Phao-lô cập bến Sê-sa-rê, ông đi lên và chào thăm Hội Thánh Giê-ru-sa-lem, rồi đi xuống An-ti-ốt. ²³ Sau khi ở đó ít lâu, Phao-lô khởi hành đi qua các vùng Ga-la-ti và Phi-ri-gi và khích lệ toàn thể các môn đồ. ²⁴ Lúc đó, có một người Do Thái tên là A-bô-lô, sinh tại A-léc-xan-đơ-ri-a, đến Ê-phê-sô. Ông nói năng lưu loát và giỏi Kinh Thánh. ²⁵ A-bô-lô đã được học về những lời dạy dỗ của Chúa. Với tinh thần sốt sắng, ông nói và dạy những điều liên quan đến Chúa Giê-xu một cách chính xác, nhưng ông chỉ biết về phép báp-têm của Giăng mà thôi. ²⁶ A-bô-lô bắt đầu dạn dĩ nói trong nhà hội. Tuy nhiên, khi Bê-rít-sin và A-qui-la nghe ông nói, họ kết thân với ông rồi giải thích cho ông hiểu kỹ càng hơn về đường lối của Đức Chúa Trời. ²⁷ Khi ông muốn vào xứ A-chai, thì các anh em khích lệ ông, rồi viết thư cho các môn đồ tại A-chai để chào đón ông. Lúc ông đến, ông đã giúp ích rất nhiều cho những người nhờ ân điển đã tin Chúa. ²⁸ A-bô-lô công khai áp đảo người Do Thái bằng uy quyền và tài năng của mình, dùng Kinh Thánh chứng minh rằng Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế.

Acts 18:1

Thông tin tổng quát:

Đây là phần khác của câu chuyện về các hành trình của Phao-lô; ông đang ở tại Cô-rinh-tô. A-qui-la và Bê-rít-sin được giới thiệu trong câu chuyện; câu 2 và 3 cho biết thông tin về họ.

Sau những việc đó

"Sau những sự kiện xảy đã ra ở A-thên"

Tại đó ông gặp

Có thể hiểu là 1) "Tại đó Phao-lô tình cờ gặp" hay 2) "Tại đó Phao-lô có chủ ý đi tìm và gặp được".

Thuộc chủng tộc ở xứ Pông
Bông là một xứ ở bờ nam của Biển Đen.

Mới đến
Có lẽ chỉ về một thời điểm trong quá khứ.

Vì Co-lốt đã ra lệnh
Hoàng đế Rô-ma đương thời. (Xem: How to Translate Names)

Truyền lệnh cho tất cả người Do Thái
"Ra lệnh" hay "chỉ thị"

Acts 18:4

Thông tin tổng quát:
Si-la và Ti-mô-thê tham giam trở lại với Phao-lô.

Vậy Phao-lô biện giải
Từ "biện giải" cho thấy Phao-lô có cuộc đối thoại hai chiều. Có thể dịch là "Vậy Phao-lô tranh luận" hay "Vậy Phao-lô thảo luận".

Ông thuyết phục
Có thể dịch là "ông luôn cố thuyết phục".

Được buộc bởi Đức Thánh Linh
Cụm từ này có thể chuyển sang thể chủ động. "Đức Thánh Linh buộc ông". (Xem: Active or Passive)

Giữ áo
Đây là một hành động mang tính biểu tượng thể hiện rằng Phao-lô cắt đứt mối quan hệ với những người Do Thái không tin và phó họ cho sự xét xử của Đức Chúa Trời.

"Máu các ông đổ lại trên đầu các ông;
Đây là phép ẩn dụ, có nghĩa là người Do Thái phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự phán xét họ phải đối diện do sự cứng đầu không chịu ăn năn của họ. (Xem: Metaphor)

Acts 18:7

Rồi ông đi khỏi
"Rồi Phao-lô đi khỏi"

Ti-ti-u Giút-tu
Một tín hữu người Do Thái. (Xem: How to Translate Names)

Đứng đầu nhà hội
"Một tín hữu bình thường chịu trách nhiệm và quản lý nhà hội, không nhất thiết là một thầy dạy đạo"

Cả nhà ông
"Những người sống với ông, bao gồm cả đại gia đình của ông "

Nhiều người Cô-rinh-tô
Những người Cô-rinh-tô này không phải là người Do Thái.

Acts 18:9

Đừng e ngại, mà hãy nói. Đừng yên lặng.
Chúa đưa ra mệnh lệnh theo hai cách - "đừng sợ" và "hãy nói và đừng yên lặng" - để tăng thêm cường độ cho Lời Ngài. Tham khảo: "Đĩ nhiên người đừng sợ, thay vì vậy, hãy cứ nói và đừng yên lặng."

Hãy nói, đừng yên lặng
Chúa truyền cho Phao-lô phải nói. Tham khảo: "Chắc chắn người phải nói."

Chớ làm thinh
"Cứ tiếp tục nói về phúc âm"

Vì Ta
Từ "Ta" chỉ về Chúa đang phán với Phao-lô.

Ở với người
Từ "người" chỉ về Phao-lô, Đức Chúa Trời đang phán với ông trong khả tượng.

Ta có nhiều người trong thành này
"Có nhiều người trong thành này tin kính Ta"

Phao-lô ở đó...truyền dạy Lời của Đức Chúa Trời ở giữa họ
Đây là câu kết cho phần này trong câu chuyện. (Xem: [[End of Story]])

Acts 18:12

Thông tin Tổng quát:
Đây là một sự kiện mới trong câu chuyện. Phao-lô bị đưa ra xét xử trước mặt Ga-li-ôn.

Ga-li-ôn làm tổng đốc của A-chai
A-chai là một tỉnh thuộc Rô-ma, trong đó bao gồm Cô-rinh-tô, nằm ở phía nam Hy Lạp thời hiện đại. (Xem: Translate Names)

Đưa ông ra trước tòa án
Người Do Thái dùng bạo lực bắt Phao-lô đem đến trước tòa. Có thể dịch là "đưa ông ra chính quyền xét xử".

Trái luật pháp
Người Do Thái cố tình làm cho tội vi phạm luật lệ và phong tục Do Thái của Phao-lô nghe giống như tội ác chống lại luật Rô-ma.

Acts 18:14

Ga-li-ôn nói
Tổng đốc Rô-ma ở tỉnh đó.

Luật pháp của riêng các người
Đây là luật Môi-se và các phong tục Do Thái
khác trong thời Phao-lô.

Ta không muốn làm quan xử án cho những việc này.
"Ta không xét xử những việc này."

Acts 18:16

Họ cùng bắt
"Tất cả mọi người bắt" hay "tất cả bọn họ tóm
lấy". Đây là một phép cường điệu vì từng người
trong đám đông không thể cùng nắm lấy ông.
(Xem: Hyperbole)

Sốt-then, người quản lý nhà hội
Một viên quản lý nhà hội người Do Thái tại Cô-
rinh-tô. (Xem: How to Translate Names)

Đánh ông
"Đánh ông" hay "đánh đòn ông". Sốt-then bị
đánh đập.

Acts 18:18

Thông tin Tổng quát:
Phao-lô, cùng với Bê-rít-xin và A-qui-la, rời
thành Cô-rinh-tô và tiếp tục chuyến đi của ông.

Anh em
Từ "anh em" nói đến các tín hữu nam và nữ.

Đi tàu đến Sy-ri cùng với Pê-rít-sin và A-qui-la
Phao-lô lên tàu đi đến Sy-ri. Pê-rít-sin và A-
qui-la đi cùng với ông.

Thành phố cảng, Sen-cơ-rê
Sen-cơ-rê là một thành phố cảng thuộc khu
vực thành phố lớn hơn là Cô-rinh-tô. (Xem:
How to Translate Names)

Lời nguyện Na-xi-rê
Đây là một lời hứa hoặc lời thề tuân theo điều
Đức Chúa Trời quy định trong luật pháp Môi-se
để một người không thuộc chi phái Lê-vi có thể
hầu việc Chúa.

Khi họ đến Ê-phê-sô
"Khi Phao-lô, Pê-rít-sin và A-qui-la đến Ê-phê-
sô"

Biện luận với
"Thảo luận với" hay "tranh luận với"

Acts 18:20

Họ mời
"Người Do Thái mời"

Từ giả họ
"Từ biệt họ"

Acts 18:22

Cặp bến Sê-sa-rê
"Đến Sê-sa-rê"

Ông đi lên
"Phao-lô đi đến thành Giê-ru-sa-lem"

Chào Hội Thánh Giê-ru-sa-lem
"Chào các thành viên trong Hội Thánh Giê-ru-
sa-lem"

Rời đi xuống
"Rời đi xuống khỏi Giê-ru-sa-lem". Mặc dù Giê-
ru-sa-lem nằm trên một ngọn đồi nhưng hướng
đi lên hay đi xuống nói đến tầm quan trọng về
mặt thuộc linh của Giê-ru-sa-lem hơn là độ cao
vật lí.

Phao-lô rời khỏi
"Phao-lô ra đi" hay "Phao-lô rời đi"

Các vùng thuộc Ga-la-ti và Phi-ri-gi
Các tỉnh ở A-si ngày nay là Thổ Nhĩ Kỳ. (Xem:
How to Translate Names)

Acts 18:24

Thông tin Tổng quát:
A-bô-lô được đưa vào câu chuyện, câu 24 và 25
đưa ra thông tin ngữ cảnh về ông.

Sinh ở A-léc-xan-đê-ri-a
"Một người sinh ở thành A-léc-xan-đê-ri-a". Có
thể là 1) "A-léc-xan-đê-ri-a ở Ai Cập thuộc bờ
biển phía bắc" hay 2) "A-léc-xan-đê-ri-a ở A-si
thuộc bờ biển phía tây".

Thuyết giảng hùng hồn
"Một diễn giả có tài"

Có tinh thần sốt sắng
Ông hết lòng nhiệt thành và giảng dạy.

Phép báp tem của Giăng
"Phép báp tem do Giăng thực hiện"

Đúng đắn hơn
"Thấu triệt hơn"

Acts 18:27

Khi ông muốn
"Khi A-pô-lô muốn"

Đi qua A-chai
"Đi đến vùng A-chai". A-chai là một tỉnh thuộc
Rô-ma ở phía nam của Hy Lạp thời hiện đại.

Anh em
Từ "anh em" chỉ về các tín hữu nam và nữ.

Viết cho các môn đồ
"Viết thư cho các Cơ Đốc nhân ở A-chai"

Khi ông đến nơi
"Khi A-pô-lô đến nơi"

A-pô-lô công khai áp đảo
**A-pô-lô lập luận đánh bại người Do Thái trước
mặt những người khác.**

Chapter 19

¹ Trong khi A-bô-lô ở tại Cô-rinh-tô, thì Phao-lô đi khắp vùng cao hơn, rồi đến thành Ê-phê-sô và gặp một số môn đồ ở đó. ² Phao-lô nói với họ: “Khi tin, anh em đã nhận lãnh Thánh Linh chưa?” Họ đáp rằng: “Không, chúng tôi thậm chí chưa từng nghe nói về Đức Thánh Linh.” ³ Phao-lô nói rằng: “Vậy anh em nhận báp-têm từ ai?” Họ thưa rằng: “Là phép báp-têm của Giăng.” ⁴ Vì vậy, Phao-lô đáp lời họ: “Giăng làm báp-têm bằng phép báp-têm của sự ăn năn. Ông dạy dân chúng rằng họ nên tin nơi Đấng sẽ đến sau ông, tức là Chúa Giê-xu.” ⁵ Khi nghe như vậy, họ bèn chịu phép báp-têm trong danh Chúa Giê-xu. ⁶ Rồi khi Phao-lô đặt tay trên họ, Đức Thánh Linh giảng trên họ, họ nói các thứ tiếng khác và nói tiên tri. ⁷ Tất cả họ gồm khoảng mười hai người. ⁸ Phao-lô vào nhà hội và dạn dĩ nói tại đó trong ba tháng. Ông chủ tọa những buổi thảo luận và thuyết phục người ta về những điều liên quan đến vương quốc của Đức Chúa Trời. ⁹ Nhưng khi một số người Do Thái trở nên cứng lòng và bất tuân, họ bắt đầu nói xấu đạo của Chúa Cứu Thế trước đám đông. Vì vậy Phao-lô rời khỏi đó và đưa các tín hữu tránh xa họ. Ông bắt đầu giảng dạy tại giảng đường Ti-ra-nu mỗi ngày. ¹⁰ Việc này tiếp diễn trong hai năm cho đến khi tất cả những người sống tại Á Châu đều nghe lời của Chúa, cả người Do Thái lẫn người Hy-lạp. ¹¹ Đức Chúa Trời đang làm những công việc vĩ đại bởi tay của Phao-lô, ¹² đến nỗi thậm chí người bệnh được chữa lành, uế linh ra khỏi người ta khi họ nắm lấy khăn và áo mà Phao-lô đã mặc lên người. ¹³ Tuy nhiên, có những thầy trừ tà người Do Thái đi khắp vùng đó lấy Danh Giê-xu để dùng theo ý riêng mình. Họ xưng Danh đó cho những ai bị tà linh ám; họ nói rằng: “Bỏ danh Giê-xu mà Phao-lô giảng, ta truyền cho ngươi hãy ra khỏi.” ¹⁴ Những kẻ làm việc đó là bảy con trai của Sê-va, một thầy tế lễ cả người Do Thái. ¹⁵ Một tà linh đã trả lời họ rằng: “Giê-xu thì ta biết, Phao-lô ta cũng biết; nhưng ngươi là ai?” ¹⁶ Tà linh ở trong người đó lao vào những thầy trừ tà này, chế ngự rồi đánh đập họ. Họ phải chạy trốn khỏi nhà đó, trần truồng và bị thương. ¹⁷ Tất cả mọi người, cả người Do Thái lẫn người Hy-lạp, sống tại Ê-phê-sô đều biết việc này. Họ vô cùng sợ hãi và Danh Chúa Giê-xu được nể trọng. ¹⁸ Ngoài ra, nhiều tín hữu đã đến, xưng ra và thừa nhận những việc ác mà họ đã làm. ¹⁹ Nhiều người hành nghề ma thuật đã đem sách vở của mình ra đốt trước mặt mọi người. Giá trị của chúng tính ra là năm mươi ngàn nén bạc. ²⁰ Vậy, lời của Chúa được lan truyền rộng rãi một cách đầy quyền năng. ²¹ Sau khi Phao-lô hoàn tất chức vụ của mình tại Ê-phê-sô, trong Thánh Linh, ông quyết định sẽ đi qua xứ Ma-xê-đoan và A-chai trên đường đến Giê-ru-sa-lem; ông nói rằng: “Sau khi đã ở đó, ta cũng phải ghé Rô-ma nữa.” ²² Phao-lô sai hai môn đồ là Ti-mô-thê và Ê-rát, những người đã giúp đỡ ông, đi Ma-xê-đoan, còn ông thì ở tại Á Châu thêm ít lâu. ²³ Trong khoảng thời gian đó, có một sự náo loạn lớn liên quan đến Đạo tại Ê-phê-sô. ²⁴ Có một người thợ bạc nọ tên là Đê-mê-triu, là người làm những bức tượng nữ thần Đê-anh bằng bạc, đem lại nhiều công ăn việc làm cho những người thợ thủ công. ²⁵ Vậy, ông ta tập hợp những người thợ làm nghề này lại và nói rằng: “Các ông biết rằng chúng ta làm được nhiều tiền nhờ nghề này. ²⁶ Các ông thấy và nghe rằng không chỉ tại Ê-phê-sô, mà hầu như khắp cả Á Châu, tên Phao-lô này đã thuyết phục và khiến nhiều người thay đổi. Hẳn nói rằng chẳng có thần nào được làm bởi tay người ta. ²⁷ Chẳng những nghề nghiệp của chúng ta có nguy cơ không còn cần đến nữa, mà đến thờ nữ thần Đê-anh vĩ đại của chúng ta cũng có thể bị coi không ra gì. Khi ấy, thậm chí vị Nữ Thần mà cả Á Châu cũng như cả thế giới thờ phượng có thể mất đi sự vĩ đại của mình.” ²⁸ Khi nghe như vậy, họ vô cùng căm phẫn, bèn la lên rằng: “Vĩ đại thay là nữ thần Đê-anh của người Ê-phê-sô!” ²⁹ Cả thành náo loạn và người ta kéo nhau chạy đến hí trường. Họ bắt những người bạn đồng hành của Phao-lô là Gai-út và A-ri-tac, là người Ma-xê-đoan. ³⁰ Phao-lô muốn vào giữa đám đông dân chúng, nhưng các môn đồ không cho. ³¹ Ngoài ra, một số quan chức của vùng Á Châu là bạn của Phao-lô cũng chuyển lời kiên quyết bảo ông không được vào hí trường. ³² Một số người gào kiêu này, số khác la kiêu khác bởi vì đám đông đang hỗn loạn. Thậm chí hầu hết mọi người không biết tại sao mình tập trung lại. ³³ Người Do Thái đưa A-léc-xan-đơ ra khỏi đám đông để ông đứng trước mặt dân chúng. A-léc-xan-đơ dùng tay ra hiệu muốn nói vài lời giải thích cho dân chúng. ³⁴ Nhưng khi họ nhận ra rằng ông là một người Do Thái, thì đồng thanh la lớn hơn nữa suốt hai giờ đồng hồ rằng: “Vĩ đại thay là nữ thần Đê-anh của người Ê-phê-sô.” ³⁵ Khi đã khiến đám đông yên lặng, viên thư ký thành phố nói: “Thưa người dân thành Ê-phê-sô, có ai mà không biết rằng thành Ê-phê-sô của chúng ta là người giữ đền của Đê-anh vĩ đại và tượng của nữ thần, là pho tượng từ trời rơi xuống? ³⁶ Vậy, vì biết rằng đây là những điều không thể phủ nhận được, nên mọi người

hãy giữ yên lặng và đừng manh động. ³⁷ Vì anh em đã đưa những người chẳng phải là những kẻ trộm cắp tài sản của đền thờ, cũng chẳng phải là những người bán bỏ nữ thân của chúng ta, đến tòa án. ³⁸ Vì vậy, nếu Ê-dê-mê-triu và những người thợ thủ công cùng đi với ông ta muốn tố cáo ai, thì phải mở các phiên tòa và phải có các vị quan đầu tỉnh. Cứ để họ kiện cáo nhau. ³⁹ Còn nếu anh em muốn giải quyết những vấn đề khác, thì phải giải quyết trong cuộc họp thường lệ. ⁴⁰ Vì nói thật, chúng ta có thể bị tố cáo vì sự náo loạn ngày hôm nay. Chẳng có lý do gì để gây ra cuộc náo loạn này và chúng ta sẽ không thể nào bào chữa cho mình được.” ⁴¹ Sau khi nói như vậy, ông giải tán đám đông.

Acts 19:1

Thông tin tổng quát:

Đây là một phần khác trong câu chuyện về các chuyến đi của Phao-lô; bây giờ ông đang ở tại Ê-phê-sô.

Việc diễn ra

"Việc xảy ra"

Trải qua

"Đi qua"

Miền trên

Đây là một khu vực thuộc A-si (Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay) ở phía bắc Ê-phê-sô và A-léc-xan-đơ-ri-a Trô-ách, phía đông đất liền.

Nhận Đức Thánh Linh

Có được hay nhận lấy Đức Thánh Linh

Chúng tôi không nghe nói về Đức Thánh Linh nào cả
"Chúng tôi chưa nghe về Đức Thánh Linh".

Acts 19:3

Câu liên kết:

Phao-lô tiếp tục thảo luận với các tân tín hữu tại Ê-phê-sô.

Vậy anh em đã nhận báp tem nào?

"Vậy anh em đã nhận báp tem của ai?" hay

"Anh em đã nhận báp tem nhân danh ai?"

Họ đáp

"Các môn đồ đáp"

Báp tem của Giảng

Bằng báp tem của Giảng"

Báp tem của sự ăn năn

"Người ta nhận báp tem này khi muốn xoay bỏ khỏi tội lỗi"

Đến sau ông

"Đến sau Giảng Báp-tít về thời gian" không phải là người đi phía sau ông về mặt vật lý.

Acts 19:5

Câu liên kết:

Đây là phần cuối trong câu chuyện về các tân tín hữu ở Ê-phê-sô.

Khi người ta

Các tín hữu Ê-phê-sô đang nói chuyện với Phao-lô.

Đặt tay

"Đặt tay ông lên đầu họ khi ông cầu nguyện" (UDB)

Họ nói các thứ tiếng khác và nói tiên tri

Không có chi tiết nào cho thấy người khác có thể hiểu được những điều họ nói, không giống như ở Công vụ 2:3-4.

Tổng cộng khoảng mười hai người.

"... được Phao-lô làm báp tem cho và nhận lấy Đức Thánh Linh" (UDB) là ngụ ý không được nói đến cụ thể trong bảng ULB. (Xem: Explicit)

Acts 19:8

Phao-lô vào nhà hội và giảng dạy cách dạn dĩ suốt ba tháng.

Có thể dịch là "Phao-lô thường xuyên tham dự nhóm tại nhà hội trong ba tháng và dạn dĩ giảng dạy tại đó".

Thuyết phục mọi người

"Cố thuyết phục mọi người về chân lý ông đang rao truyền"

Một số người Do Thái cứng lòng

"Một số người Do Thái cứng đầu từ chối tiếp nhận sứ điệp".

Gièm chê

"Nói xấu"

Đạo của Chúa Cứu Thế

"Sứ cứu chuộc qua Chúa Cứu Thế Giê-xu"

Mọi người ở A-si đều nghe

Có thể hiểu là 1) "Phao-lô chia sẻ phúc âm với nhiều người trên khắp A-si" hay 2) "Từ Ê-phê-

sô sứ điệp của Phao-lô lan khắp A-si, bắt đầu từ những người ghé thăm Ê-phê-sô lan ra khắp A-si".

Acts 19:11

Bởi tay Phao-lô
"Qua Phao-lô"

Khi họ lấy khăn và áo choàng từ người Phao-lô
Có thể dịch là "khi khăn và áo choàng đã được Phao-lô chạm đến đặt trên những người khôn khổ".

Acts 19:13

Thông tin tổng quát:
Đây là mở đầu của một sự kiện khác đã xảy ra trong lúc Phao-lô đang ở tại Ê-phê-sô. Sự kiện này nói về các thầy phù thủy người Do Thái.

Thầy trừ quỷ người Do Thái
Người đuổi quỷ ra khỏi một người hay một nơi nào đó

Lấy danh Chúa Giê-xu dùng theo ý riêng
Mặc dù họ không tin Chúa Giê-xu nhưng cố dùng danh Ngài như một câu thần chú.

Nói trên
"Nói với"

Những người có tà linh
"Những người bị tà linh ám"

Acts 19:15

Ta biết Chúa Giê-xu và ta biết Phao-lô
"Ta biết Chúa Giê-xu và Phao-lô;" hay "Ta đã nghe về danh Chúa Giê-xu và Phao-lô"

Các người là ai
Đây là câu hỏi tu từ chứng tỏ sự hoài nghi về thẩm quyền của họ trên tà linh. Có thể dịch là "các người có thẩm quyền gì?" hay "các người không có thẩm quyền gì cả". (Xem: Rhetorical Question)

Các thầy trừ tà
Dịch tương tự như câu phía trước ở Công vụ 19:13.

Họ chạy trốn...trần trống
Các thầy trừ tà chạy trốn, trên người bị lột một ít hoặc hết cả quần áo.

Họ rất sợ hãi
"Người Do Thái và Hy Lạp ở Ê-phê-sô rất sợ hãi"

Acts 19:18

Câu liên kết:
Đây là phần cuối trong câu chuyện về các thầy phù thủy Do Thái. (Xem: [[End of Story]])

Đem sách vở của họ
Những cuộn giấy ghi các câu thần chú và công thức ma thuật

Trước mắt mọi người
"Trước mọi người"

Miếng bạc
Một miếng bạc trị giá một ngày lương lao động phổ thông.

Vậy đạo Chúa lan rộng mạnh mẽ
"Sứ điệp về Chúa rất quyền năng đến nỗi nó cứ lan rộng và càng có ảnh hưởng nhiều hơn".

Acts 19:21

Câu liên kết:
Phao-lô nói về quyết định của ông đi đến thành Giê-ru-sa-lem, nhưng ông vẫn chưa rời thành Ê-phê-sô.

Phao-lô hoàn thành sứ mạng
Phao-lô hoàn thành công tác Đức Chúa Trời giao phó cho ông thực hiện ở Ê-phê-sô.

Ông quyết định trong Đức Thánh Linh
Có thể hiểu là 1) Phao-lô quyết định với sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh hay 2) Đức Thánh Linh hướng dẫn Phao-lô quyết định.

Ma-xê-đô-ni-a và A-chai
Những tỉnh này là Hy Lạp thời hiện đại.

Tôi cũng phải thăm Rô-ma
"Tôi cũng phải đi đến Rô-ma"

Còn ông ở lại A-si một thời gian.
Chỉ rõ những câu tiếp theo là câu chuyện khi Phao-lô đang ở Ê-phê-sô.

Acts 19:23

Thông tin tổng quát:
Đây là phần mở đầu trong câu chuyện nói về sự náo loạn đã xảy ra trong khi Phao-lô đang ở Ê-phê-sô. Đề-mê-triu được đưa vào câu chuyện.

Một cuộc rối loạn lớn
Gần như bạo loạn

Đạo
Đây là thuật ngữ được dùng để chỉ về Cơ Đốc giáo.

A certain silversmith

Thợ bạc là một thợ thủ công dùng kim loại bạc để làm tượng và đồ trang sức.

Tên là Ê-mê-triu

Một thợ bạc ở Ê-phê-sô chống lại Phao-lô và Hội Thánh địa phương. (Xem: How to Translate Names)

người làm những bức tượng nữ thần Đi-anh bằng bạc, đem lại nhiều công ăn việc làm cho những người thợ thủ công
Đây là thông tin ngữ cảnh về Ê-mê-triu.

Tượng nữ thần Đi-anh bằng bạc

Tại thành Ê-phê-sô có một đền thờ lớn được dùng để tế lễ cho nữ thần Đi-anh. (Xem:

Đem lại nhiều công ăn việc làm

"bán nhiều tượng nữ thần Đi-anh bằng bạc"

Acts 19:26

Câu liên kết:

Ê-mê-triu tiếp tục nói với những thợ thủ công.

Anh em đã thấy và nghe rằng

"Anh em biết và hiểu"

Khiến nhiều người thay đổi

Nữ thần cũng không còn vĩ đại#ulb_act/19_26/notes/3

Được toàn A-si và thế giới thờ phượng.

Đây là phép cường điệu cho thấy sự phổ biến của nữ thần Đi-anh và sự thật là có nhiều người thờ phượng bà. (Xem: Hyperbole)

Acts 19:28

Khi họ nghe

"Khi những người thợ nghe"

Đây tức giận

"Trở nên rất tức giận"

Và kêu lên rằng

"Và hét lên rằng"

Dân chúng ủa nhau

Đây là một đám đông hỗn tạp gần như là bạo loạn.

Vào nhà hát

Nhà hát Ê-phê-sô được dùng cho các cuộc họp công cộng và để giải trí chẳng hạn như kịch và âm nhạc.

Họ bắt những người bạn đồng hành của Phao-lô

"Người ta bắt những người bạn đồng hành của Phao-lô"

Gai-út và A-ri-tạt

Đây là tên của những người nam. (Xem:

Là người Ma-xê-doan

Gai-út và A-ri-tạt đến từ Ma-xê-doan nhưng đang làm việc với Phao-lô tại thành Ê-phê-sô vào thời điểm này.

Acts 19:30

Nhà hát

Một phức hợp hình bán nguyệt ở ngoài trời có nhiều băng ghế với sức chứa hàng ngàn người.

Acts 19:33

Người Do Thái đưa A-léc-xan-đơ

Phao-lô cảnh báo Ti-mô-thê về thợ đúc đồng A-léc-xan-đơ (2 Timothy 4:14). Không rõ hai người này có phải là một.

Dùng tay ra hiệu

"Ra hiệu cho người nghe"

Giải thích

Ông muốn "đưa ra lời bào chữa" nhưng không rõ ông định nói gì.

Acts 19:35

Thông tin tổng quát:

Viên thư ký thành phố nói

Hỏi người Ê-phê-sô

Chỉ về tất cả những người ở Ê-phê-sô đang có mặt tại đó. (Xem: Forms of You)

Ai không biết thành Ê-phê-sô là người canh giữ đền thờ của đại nữ thần Đi-anh và bức tượng từ trời rơi xuống? Đây là câu hỏi tu từ nhằm xoa dịu đám đông. Có thể dịch là "tất cả mọi người đều biết rằng thành Ê-phê-sô là người canh giữ đền thờ của đại nữ thần Đi-anh và bức tượng từ trời rơi xuống". (Xem: Rhetorical question).

Người canh giữ đền

Người Ê-phê-sô bảo dưỡng và canh giữ đền thần Ật-tê-mít.

Bức tượng từ trời rơi xuống

Trong đền thờ Ật-tê-mít có một bức tượng nữ thần làm từ thiên thạch, loại đá được cho là do thần Giu-bi-tê đã trực tiếp ban xuống.

Acts 19:38

Câu liên kết:

Viên thư ký thành phố kết thúc phần nói chuyện với đám đông.

Vậy

Từ này dùng để đánh dấu lời tiếp theo được nói theo sau việc đã được nói trước đó. Trong trường hợp này, Đe-mê-triu đã nói ở [ACT19:35](#)

Tổng đốc

Đây là từ tiếng La Mã chỉ về một thống đốc hay người cai trị.

Chapter 20

¹ Sau khi cuộc nổi loạn kết thúc, Phao-lô gọi các môn đồ đến và khích lệ họ. Rồi ông nói lời từ biệt họ và rời khỏi đó để vào xứ Ma-xê-đoan. ² Khi đã đi qua các vùng đó và khích lệ các tín hữu rất nhiều, thì ông vào Hy-lạp. ³ Sau khi ở đó ba tháng, lúc ông chuẩn bị xuống thuyền đến Sy-ri thì người Giu-đa lập mưu chống lại ông, vì thế, ông quyết định trở về qua lối Ma-xê-đoan. ⁴ Đi cùng với ông đến Á Châu có Sô-ba-tê con Bi-ru, người Bê-rê; A-ri-tac và Sê-cun-đu, cả hai đều là tín hữu người Tê-sa-lô-ni-ca; Gai-út, người Đet-bơ; Ti-mô-thê; Ti-chi-cơ và Trô-phim, là người Á Châu. ⁵ Nhưng những người này đã đi trước chúng tôi và đang chờ chúng tôi tại Trô-ách. ⁶ Sau những ngày lễ bánh không men, chúng tôi xuống thuyền đi từ Phi-líp và trong năm ngày chúng tôi đã đến với họ tại Trô-ách. Chúng tôi ở lại đó bảy ngày. ⁷ Ngày thứ nhất của tuần đó, khi chúng tôi nhóm lại với nhau để bẻ bánh, Phao-lô nói chuyện với các tín hữu. Ông dự định vài ngày nữa sẽ rời khỏi đó, vì thế, ông cứ nói cho đến nửa đêm. ⁸ Trong phòng cao, nơi chúng tôi nhóm lại, có thắp nhiều đèn. ⁹ Có một thanh niên tên là Ô-tích ngồi trên cửa sổ. Anh ta ngủ mê. Khi Phao-lô giảng lâu quá, chàng thanh niên này, trong khi đang ngủ, đã rơi từ tầng lầu thứ ba xuống đất và khi được đỡ dậy, thì anh đã chết. ¹⁰ Nhưng Phao-lô đi xuống, ôm lấy chàng trai. Rồi ông nói: “Đừng đau buồn nữa, vì cậu ta còn sống.” ¹¹ Rồi ông lại lên lầu, bẻ bánh và ăn. Sau khi nói chuyện với họ đến tận bình minh thì ông đi. ¹² Họ đưa cậu bé còn sống trở về và được an ủi rất nhiều. ¹³ Còn chúng tôi thì đáp tàu đi trước Phao-lô đến tận A-sốt, là nơi chúng tôi dự định sẽ đón Phao-lô lên tàu. Đây là ý của ông bởi vì ông dự định đi bằng đường bộ. ¹⁴ Khi ông gặp chúng tôi tại A-sốt, chúng tôi đón ông lên tàu và đi đến Mi-ti-len. ¹⁵ Từ đó chúng tôi đi thuyền và ngày hôm sau thì đến đối ngang đảo Chi-ô. Ngày hôm sau nữa, chúng tôi cập đảo Sa-mốt, một ngày nữa, chúng tôi đến thành Mi-lê. ¹⁶ Vì Phao-lô quyết định đi thuyền qua Ê-phê-sô, nên ông không ở lại Á Châu; vì nếu có thể được, ông muốn kịp có mặt tại Giê-ru-sa-lem trong ngày Lễ Ngũ Tuần. ¹⁷ Từ Mi-lê, ông sai người đến Ê-phê-sô và mời các trưởng lão của Hội Thánh đến. ¹⁸ Khi họ đã đến, ông bèn nói với họ: “Chính anh em biết rằng từ ngày đầu tiên đặt chân đến Á Châu, tôi luôn dành thời gian ở với anh em như thế nào. ¹⁹ Tôi không ngừng hầu việc Chúa với tất cả sự khiêm nhu và nước mắt, cũng như trong những sự khốn khổ đã xảy ra cho tôi vì mưu mô của người Do Thái. ²⁰ Anh em cũng biết tôi không hề chần chừ trong việc truyền cho anh em mọi điều hữu ích và tôi đã dạy dỗ anh em thế nào ở nơi công cộng, cũng như từ nhà này sang nhà khác. ²¹ Anh em cũng biết tôi đã không ngừng cảnh báo cả người Do Thái lẫn người Hy-lạp ra sao về sự ăn năn đối với Đức Chúa Trời và đức tin nơi Chúa Giê-xu chúng ta. ²² Và bây giờ, Đức Thánh Linh buộc tôi phải đến Giê-ru-sa-lem mà không biết việc gì sẽ xảy ra cho tôi ở đó, ²³ ngoại trừ việc Đức Thánh Linh làm chứng cho tôi trong mỗi thành và phán rằng gông cùm và khốn khổ đang chờ đợi tôi. ²⁴ Nhưng đối với tôi, tôi không coi sự sống của mình là quý giá, để tôi có thể hoàn tất cuộc đua và chức vụ mà tôi đã nhận lãnh từ Chúa Giê-xu, để làm chứng cho Phúc Âm của ân điển Đức Chúa Trời. ²⁵ Bây giờ, hãy xem, tôi biết rằng tất cả anh em, những người tôi đã đến giảng về Nước Trời, sẽ không còn gặp mặt tôi nữa. ²⁶ Vì thế, hôm nay tôi chứng thực với anh em rằng tôi vô tội về huyết của bất kỳ ai. ²⁷ Vì tôi không hề chần chừ trong việc rao cho anh em toàn bộ ý muốn của Đức Chúa Trời. ²⁸ Vì vậy, hãy cẩn thận về chính mình và về cả bấy mà Đức Thánh Linh đã đặt để anh em làm người coi sóc. Hãy cẩn thận chân bảy của Chúa mà Ngài đã mua bằng chính huyết của Ngài. ²⁹ Tôi biết rằng sau khi tôi đi, muôn sỏi hung tợn sẽ bước vào giữa vòng anh em và không để bấy sống sót. ³⁰ Tôi biết rằng thậm chí từ giữa vòng anh em, một số người sẽ đến và nói những điều bại hoại để lôi kéo các môn đồ theo họ. ³¹ Vậy, hãy chuẩn bị sẵn sàng. Hãy nhớ rằng trong suốt ba năm qua, ngày đêm tôi không ngừng dạy dỗ từng người trong anh em với nước mắt. ³² Giờ đây, tôi phó thác anh em cho Đức Chúa Trời và cho lời của ân điển Ngài, vốn có thể gây dựng anh em và ban cho anh em cơ nghiệp giữa tất cả những người được biệt riêng cho Ngài. ³³ Tôi không tham bạc, vàng hay quần áo của ai. ³⁴ Chính anh em biết rằng đôi bàn tay này đã tự lo cho nhu cầu của tôi và nhu cầu của những người ở với tôi. ³⁵ Trong tất cả mọi việc, tôi đều làm gương cho anh em để anh em biết nên giúp người yếu đuối bằng cách làm việc và để anh em ghi nhớ lời của Chúa Giê-xu, lời mà chính Ngài đã phán rằng: “Ban cho có phúc hơn là nhận lãnh.” ³⁶ Sau khi đã nói như vậy, ông quỳ gối xuống và cầu nguyện với tất cả mọi người. ³⁷ Tất cả đều khóc rất nhiều và ôm lấy cổ Phao-lô mà hôn. ³⁸ Trên hết tất cả, họ buồn vì những gì ông đã nói, rằng họ sẽ không bao giờ gặp lại ông nữa. Sau đó, họ tiễn ông xuống tàu.

Acts 20:1

Thông tin tổng quát:
Phao-lô tiếp tục lên đường.

Sau sự rối loạn
"Sau cuộc nổi dậy" hay "sau cuộc bạo loạn"

Ông từ biệt
"Ông chào tạm biệt". Câu này được dùng khi một người rời khỏi sự hiện diện của người khác.

Khích lệ các tín hữu rất nhiều
"Nói nhiều điều khích lệ các tín hữu"

Ông dành ba tháng ở đó
"Ông ở đó ba tháng"

Âm mưu chống lại ông của người Do Thái
"Người Do Thái lập mưu hại ông" (Xem: Active or Passive)

Lập âm mưu
"Lập kế hoạch bí mật"

Ông sắp xuống tàu đi Sy-ri
"Ông sửa soạn bắt tàu đi Sy-ri"

Acts 20:4

Đồng hành cùng ông
"Cùng đi với ông"

Sô-ba-tê quê ở Bê-rê, con trai của Pi-ru
(Xem: How to Translate Names)

Bê-rê...Đet-bơ...Trô-ách
Đây là tên của các địa danh.

A-ri-tác... Gai-út
Tham khảo cách dịch các tên này ở ACT19:28

Những người nầy đi trước chúng tôi
Lu-ca, tác giả của sách Công vụ gia nhập lại với đoàn. Có thể dịch là: "những người nầy đi phía trước chúng tôi".

Acts 20:7

Thông tin tổng quát:
Đây là mở đầu trong câu chuyện về việc Phao-lô giảng đạo tại Trô-ách và Ơ-tích.

Ngày đầu tiên của tuần lễ
"Ngày Chúa nhật"

Bẻ bánh
Bánh được bẻ và ăn trong bữa tối cuối cùng của Chúa (UDB)

Ông cứ giảng
"Ông tiếp tục giảng"

Phòng cao
Có thể là ở lầu ba của một chung cư.

Acts 20:9

Ngủ say
Anh ta không còn tỉnh nữa nhưng đã ngủ rất sâu.

Tầng ba
"Hai tầng nữa phía trên tầng trệt"

Khi đỡ dậy thì đã chết
Khi họ đi xuống xem thì thấy anh đã chết.

Rồi ông nói
"Rồi Phao-lô nói"

Anh ta còn sống
"Ơ-tích còn sống"

Acts 20:11

Câu liên kết:
Đây là phần kết trong câu chuyện về việc Phao-lô giảng đạo tại Trô-ách và Ơ-tích.

Ông đi lên lầu
"Phao-lô đi lên lầu"

Bẻ bánh
"Cùng ăn". Bao gồm việc phân chia các ổ bánh cho tất cả mọi người.

Ông rời đi
"Ông ra đi"

Cậu ta
Có thể là 1) một thanh thiếu niên trên 14 tuổi (UDB), 2) một đầy tớ hay nô lệ, 3) một cậu bé từ 9 đến 14 tuổi.

Acts 20:13

Thông tin tổng quát:
Phao-lô và các bạn đồng hành của ông tiếp tục lên đường.

Chỉ mình chúng tôi đi
Từ "chỉ mình" dùng để nhấn mạnh và tách biệt Lu-ca và những người đồng hành cùng ông với

Phao-lô, vì Phao-lô không đi bằng thuyền.
(Xem: Reflexive Pronouns and Exclusive "We")

Đi tàu đến A-sốt
A-sốt là một thành nằm ngay bên dưới
Behram, Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay trên bờ biển
Aegean. (Xem: How to Translate Names)

Ý của ông
"Phao-lô muốn" (Xem:

Chúng tôi đón ông
Từ "chúng tôi" chỉ về Lu-ca và những người đi
cùng ông, nhưng không có Phao-lô. (Xem:
Exclusive "We")

Đi đến Mi-ti-len
Mi-ti-len là một thành nằm ở Mytilini, Thổ Nhĩ
Kỳ ngày nay trên bờ biển Aegean. (Xem: How
to Translate Names)

Acts 20:15

Từ đó chúng tôi đi tàu
Từ "chúng tôi" chỉ về Phao-lô, Lu-ca và những
người đi cùng họ. (Xem: Inclusive "We")

Đảo Chi-ô
Chi-ô là một hòn đảo ngoài khơi của Thổ Nhĩ
Kỳ ngày nay thuộc biển Aegean. (Xem: How to
Translate Names)

Chúng tôi cập vào đảo Sa-mốt
Sa-mốt là một hòn đảo ở phía nam Chi-ô nằm
ngoài khơi biển Aegean của Thổ Nhĩ Kỳ ngày
nay. Có thể dịch là "chúng tôi đến đảo Sa-
mốt". (Xem: Inclusive "we" và How to
Translate Names)

Thành Mi-lê
Mi-lê là một thành phố cảng ở phía tây Tiểu A-
si gần cửa sông Meander. (Xem: How to
Translate Names)

Vì Phao-lô đã quyết định đi ngang qua Ê-phê-sô
Phao-lô đi tàu về phía nam vượt qua thành phố
cảng Ê-phê-sô, tiến xa hơn nữa về phía nam để
đến vùng Mi-lê. (Xem: How to Translate
Names)

Acts 20:17

Thông tin tổng quát:
Phao-lô bắt đầu nói với các trưởng lão hội
thánh Ê-phê-sô.

Từ Mi-lê
Xem cách dịch từ Mi-lê ở Công vụ 20:15.

Đặt chân đến A-si.
"Vào vùng A-si"

Tâm trí khiêm nhu
"Khiêm nhường" hay "khiêm tốn"

Với nước mắt
Đôi khi tôi đã khóc trong lúc phục vụ Chúa.

did not keep back
"Từ chối" hay "giấu"

Đi từ nhà nầy sang nhà khác
Nghĩa là ông giảng dạy dân chúng trong
những nhà riêng.

Ăn năn với Đức Chúa Trời
"Xoay bỏ tội lỗi mà hướng về Đức Chúa Trời"

Acts 20:22

Bị ràng buộc trong Đức Thánh Linh phải đi đến Giê-ru-
sa-lem
"Đức Thánh Linh ràng buộc tôi đi đến Giê-ru-
sa-lem"

Đức Thánh Linh làm chứng cho tôi
"Đức Thánh Linh cảnh báo cho tôi biết"

Xiềng xích và hoạn nạn đang chờ tôi
"Tôi sẽ bị tù và chịu những hình phạt về thể
xác" (Xem: Assumed Knowledge and Implicit
Information)

Hoàn tất cuộc đua của tôi
"Hoàn thành công tác Chúa giao cho tôi"
(Xem: Metaphor)

Làm chứng
"Đưa ra lời chứng"

Acts 20:25

Tôi biết rằng anh em hết thảy
"Tôi biết rằng tất cả các anh em"

Trong những người tôi đã rao giảng về vương quốc
"Là những người tôi đã rao giảng sứ điệp về
vương quốc Đức Chúa Trời"

Sẽ không thấy mặt tôi nữa
Từ "mặt" ở đây muốn nói đến thân thể vật lý
của Phao-lô. Có thể dịch là "sẽ không thấy tôi
trong thân xác này trên đất nữa"

Tôi vô tội về huyết của hết thảy anh em
"Tôi không thể bị trách cứ khi bất kì anh em
nào bị Đức Chúa Trời định tội" (Xem:
Metaphor và Assumed Knowledge and Implicit
Information)

Acts 20:28

Vì vậy

Từ này biểu thị lời được nói tiếp kế sau lời đã nói trước đó. Trong trường hợp này, từ này nhắc lại tất cả những gì Phao-lô đã nói về việc ông sẽ rời xa họ.

Và cả bây ... chẳng tiếc bây chiền.

Đây là phép ẩn dụ mở rộng. Các nhà lãnh đạo Hội Thánh phải chăm sóc cho những người ở dưới họ, bảo vệ họ khỏi kẻ thù như người chăn chăm sóc đàn chiên và bảo vệ chúng khỏi muôn sói. (Xem: Metaphor)

Hội Thánh của Đức Chúa Trời mà Ngài đã mua bằng chính huyết Ngài

"Những người được Chúa Cứu Thế mua bằng việc đổ huyết Ngài trên cây thập tự". (Xem: Metaphor)

Lời cuốn các môn đồ theo họ

"Thuyết phục các tín hữu của Chúa Cứu Thế đi theo sự giảng dạy sai lạc của họ"

Acts 20:31

Hãy cảnh giác. Nhớ rằng

Có thể dịch là 1) "hãy cảnh giác và nhớ rằng" hay 2) "hãy cảnh giác khi nhớ rằng" hay 3) "hãy cảnh giác bằng cách ghi nhớ rằng".

Hãy cảnh giác.

"Hãy tỉnh táo và cảnh giác" hay "hãy coi chừng" (UDB) hay "hãy cảnh tỉnh"

Nhớ

"Tiếp tục nhớ" hay "không quên".

Trong ba năm tôi không ngừng dạy dỗ

Phao-lô không dạy họ liên tục ba năm nhưng trong khoảng ba năm (Xem: Hyperbole)

Tôi không ngừng dạy dỗ

Có thể hiểu là 1) "tôi không ngừng cảnh báo" hay 2) "tôi không ngừng khích lệ sửa đổi".

Acts 20:33

Câu liên kết:

Phao-lô kết thúc phần nói chuyện với các trưởng lão hội thánh Ê-phê-sô, mà ông đã bắt đầu nói ở [ACT20:17](#)

Tôi chẳng ham bạc của ai

"Tôi chẳng thèm khát bạc của ai" hay "tôi không muốn lấy bạc của ai"

Bạc, vàng hay quần áo của ai

Quần áo được xem là tài sản tích lũy được, càng có nhiều quần áo thì bạn càng giàu có.

Chính anh em

Từ "chính" được dùng để nhấn mạnh. (Xem: Reflexive Pronouns)

Bàn tay này đã cung ứng nhu cầu của tôi

Từ "hand" ở đây tượng trưng cả tâm linh và thân xác của Phao-lô. "Tôi đã làm việc bằng chính tay mình để kiếm tiền và chi trả các chi phí của bản thân". (Xem: Metonymy)

Làm việc để giúp đỡ người đau yếu

"Làm việc để có tiền giúp đỡ những người không thể kiếm sống"

Ban cho có phước hơn nhận lãnh

Một người làm vui lòng Chúa và kinh nghiệm niềm vui nhiều hơn khi biết ban cho.

Acts 20:36

Câu liên kết:

Đây là phần kết trong câu chuyện về việc Phao-lô cầu nguyện với các trưởng lão hội thánh Ê-phê-sô.

Ôm lấy cổ Phao-lô

"Ôm chặc ông" hay "choàng tay quanh người ông"

Hôn ông

Hôn má là cách thể hiện tình yêu thương anh em hay bạn bè ở Trung Đông.

Họ sẽ không còn thấy mặt ông nữa

"Họ sẽ không còn thấy (ông) Phao-lô trên thế giới này nữa". Từ "mặt ông" được dùng ở đây để chỉ về chính Phao-lô. (UDB) (Xem: Metonymy)

Chapter 21

¹ Khi đã chia tay họ và ra khơi, chúng tôi đi thẳng đến thành Cốt và ngày hôm sau thì đến thành Rô-đo, từ đó đến thành Ba-ta-ra. ² Khi tìm thấy một con tàu đang đi ngang qua Phê-ni-xi, chúng tôi xuống tàu và ra khơi. ³ Khi nhìn thấy đảo Chip-rơ, chúng tôi rẽ phải và đi đến Sy-ri, rồi lên bờ tại thành Ty-rơ bởi vì tàu phải dỡ hàng. ⁴ Sau khi gặp các môn đồ, chúng tôi ở đó bảy ngày. Bối Đức Thánh Linh, các môn đồ này nói với Phao-lô rằng ông không nên lên thành Giê-ru-sa-lem. ⁵ Khi đã ở đó nhiều ngày, chúng tôi rời đi và tiếp tục hành trình. Tất cả họ cùng với vợ con mình đều ra tiễn chúng tôi lên đường cho đến khi chúng tôi ra khỏi thành. Rồi chúng tôi quỳ xuống trên bờ biển, cầu nguyện và tạm biệt nhau. ⁶ Chúng tôi lên tàu còn họ thì trở về nhà. ⁷ Khi đã hoàn tất chuyến hải trình từ Ty-rơ, chúng tôi đến Bê-tô-lê-mai. Tại đó, chúng tôi chào thăm các anh em và ở với họ một ngày. ⁸ Ngày hôm sau, chúng tôi rời đi và đến Sê-sa-rê. Chúng tôi vào nhà của Phi-líp, người giảng Phúc Âm, một trong bảy chấp sự, và ở lại với ông. ⁹ Người này có bốn cô con gái đồng trinh nói tiên tri. ¹⁰ Khi chúng tôi ở đó được vài ngày, có một tiên tri tên là A-ga-bút từ Giu-đê đến. ¹¹ Ông đến với chúng tôi và lấy dây thắt lưng của Phao-lô. Ông dùng nó trói chân tay của mình lại rồi nói: “Đức Thánh Linh phán như vậy: ‘Người Do Thái tại Giê-ru-sa-lem sẽ trói chủ của dây lưng này như vậy và họ sẽ nộp người vào tay dân ngoại.’” ¹² Khi nghe những điều này, cả chúng tôi và những người sống ở đó đều nài nỉ Phao-lô đừng lên Giê-ru-sa-lem. ¹³ Nhưng Phao-lô đáp rằng: “Anh em đang làm gì vậy, sao lại khóc lóc và làm đau lòng tôi thế kia? Vì tôi đã sẵn sàng, không chỉ sẵn sàng để bị trói, mà còn sẵn sàng chịu chết vì Danh Chúa Giê-xu tại Giê-ru-sa-lem.” ¹⁴ Vì Phao-lô không muốn bị thuyết phục, nên chúng tôi không cố gắng nữa, và nói rằng: “Nguyện ý Chúa được nên.” ¹⁵ Sau những ngày đó, chúng tôi xách hành lý đi lên Giê-ru-sa-lem. ¹⁶ Đi cùng với chúng tôi cũng có một số môn đồ từ Sê-sa-rê. Họ đem theo một người tên là Ma-na-sôn, đến từ Chip-rơ, là một môn đồ từ buổi ban đầu, là người mà chúng tôi sẽ ở cùng. ¹⁷ Khi chúng tôi đến Giê-ru-sa-lem, các anh em vui mừng chào đón chúng tôi. ¹⁸ Ngày hôm sau, Phao-lô đi với chúng tôi đến gặp Gia-cơ. Tất cả các trưởng lão cũng có mặt. ¹⁹ Khi chào mừng họ, ông thuật lại từng việc Đức Chúa Trời đã làm giữa dân ngoại qua chức vụ của ông. ²⁰ Khi nghe như vậy, họ ngợi khen Đức Chúa Trời và nói với ông: “Người anh em, anh thấy đấy, nhiều ngàn người Do Thái đã tin. Họ đều quyết tâm giữ luật pháp. ²¹ Họ đã nghe nói về anh rằng anh dạy tất cả những người Do Thái sống giữa dân ngoại từ bỏ luật Môi-se, và anh còn dạy họ đừng làm phép cắt bì cho con cái mình và đừng theo những phong tục xưa cũ. ²² Chúng tôi nên làm gì đây? Chắc chắn họ sẽ nghe tin anh đã đến đây. ²³ Vậy, hãy làm theo những gì chúng tôi nói đây: chúng ta có bốn người có lời thề nguyện. ²⁴ Hãy đưa những người này theo và làm lễ thanh tẩy chính anh cùng với họ, rồi trả chi phí cho họ, để họ có thể cạo đầu mình. Vậy, mọi người sẽ biết rằng những điều mà họ đã nghe nói về anh đều không đúng. Họ sẽ biết rằng anh cũng ăn ở theo luật pháp. ²⁵ Còn về những người dân ngoại đã tin Chúa, chúng tôi đã viết và đưa ra những huấn thị hướng dẫn họ nên giữ mình khỏi những của lễ dâng cúng cho hình tượng, huyết, vật chết ngộp và sự gian dâm.” ²⁶ Vậy, Phao-lô dẫn những người đó đi và ngày hôm sau, ông thanh tẩy mình cùng với họ rồi đi vào đền thờ, tuyên bố giai đoạn những ngày thanh tẩy, cho đến khi của lễ của từng người được dâng lên. ²⁷ Khi bảy ngày đó gần xong, một số người Do Thái đến từ Á Châu nhìn thấy Phao-lô trong đền thờ thì xúi giục tất cả đám đông đến bắt ông. ²⁸ Họ la lên rằng: “Hỡi người Y-sơ-ra-ên, xin giúp chúng tôi với. Đây là kẻ dạy mọi người ở khắp nơi những điều chống lại dân này, chống lại luật pháp và chống lại nơi này. Bên cạnh đó, hắn còn đem người Hy-lạp vào trong đền thờ và làm ô uế nơi thánh này.” ²⁹ Vì trước đó, họ đã nhìn thấy Trô-phim, là người Ê-phê-sô, cùng đi với ông trong thành, nên họ nghĩ rằng Phao-lô đã đem người vào trong đền thờ. ³⁰ Cả thành đều bị kích động, dân chúng cùng nhau chạy tới bắt giữ Phao-lô. Họ lôi ông ra khỏi đền thờ rồi lập tức đóng cửa lại. ³¹ Khi họ đang cố giết ông thì chỉ huy trưởng đội cảnh vệ hay tin cả thành Giê-ru-sa-lem đang náo loạn. ³² Lập tức, ông dẫn theo binh lính cùng với các đại đội trưởng chạy xuống chỗ đám đông. Khi nhìn thấy viên chỉ huy trưởng và binh lính đến, dân chúng ngừng đánh Phao-lô. ³³ Rồi viên chỉ huy trưởng tiến đến, bắt giữ Phao-lô và ra lệnh trói ông bằng hai sợi xích. Ông hỏi Phao-lô là ai và đã làm những gì. ³⁴ Trong đám đông, người thì la thế này, kẻ thì gào thế khác. Vì viên chỉ huy trưởng không thể nói bất cứ điều gì do quá ồn, nên ông ra lệnh giải Phao-lô về đồn. ³⁵ Khi đến bậc tam cấp, binh lính phải khiêng Phao-lô vào trong bởi vì dân chúng hung hãn quá, ³⁶ họ đi theo sau và không ngừng la lên: “Khử nó đi!” ³⁷ Khi sắp sửa bị đưa vào đồn, Phao-lô nói với

viên chỉ huy rằng: “Xin cho tôi nói đôi điều với ông?” Viên chỉ huy hỏi: “Ông nói tiếng Hy-lạp à? ³⁸ Như vậy, ông không phải là cái gã người Ai-cập trước đây đã cầm đầu một cuộc nổi loạn và dẫn bốn ngàn kẻ khủng bố vào hoang mạc phải không?” ³⁹ Phao-lô đáp: “Tôi là người Do Thái, người thành Tạt-sơ, xứ Si-li-si. Tôi là một công dân của một thành quan trọng. Tôi xin ông cho phép tôi nói với dân chúng.” ⁴⁰ Khi viên chỉ huy cho phép, Phao-lô đứng trên bậc tam cấp và dùng tay ra hiệu cho dân chúng. Khi tất cả đều im lặng, ông bắt đầu nói với họ bằng tiếng Hê-bơ-rơ. Ông nói rằng:

Acts 21:1

Thông tin tổng quát:
Phao-lô và các bạn đồng hành của ông tiếp tục lên đường.

Chúng tôi từ giả
Từ “chúng tôi” chỉ về Lu-ca, Phao-lô và những người đi cùng với họ. (Xem: Exclusive “We”)

Chúng tôi đi thẳng đến thành Cốt
"Chúng tôi đến thẳng thành Cốt" hay "chúng tôi đi trực tiếp đến thành Cốt" (Xem: Exclusive “We”)

Thành Cốt
Cốt là một hòn đảo của Hy Lạp nằm ngoài khơi vùng biển nam Aegean thuộc Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay. (Xem: How to Translate Names)

Thành Rô-đơ
Rô-đơ là một hòn đảo của Hy Lạp nằm ngoài khơi vùng biển nam Aegean thuộc Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay, ở phía nam đảo Cốt và đông bắc đảo Co-rét. (Xem: How to Translate Names)

Thành Pa-ta-ra
Pa-ta-ra là một thành nằm trên bờ biển tây nam của Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay, phía nam của biển Aegean thuộc vùng biển Địa Trung Hải. (Xem: How to Translate Names)

Acts 21:3

Chúng tôi đến
Từ “chúng tôi” chỉ về Lu-ca, Phao-lô và những người đi cùng với họ.

Bỏ nó ở bên trái,
"Rê phải vượt qua hòn đảo".

Nhờ Đức Thánh Linh các môn đồ nói với Phao-lô
"Các môn đồ nói với Phao-lô điều Đức Chúa Trời bày tỏ cho họ".

Acts 21:5

Sau những ngày ở đó
"Đã đến lúc phải lên đường"

Tất cả họ

Từ “họ” chỉ về các tín hữu ở Ty-rơ. Sau đó, Lu-ca tiếp tục dùng từ “họ” để chỉ về cả phụ nữ và con cái của các tín hữu.

Tất cả chúng tôi đều nói lời từ biệt
Đây là sự từ biệt giữa những người bạn.

Acts 21:7

Khi chúng tôi đã kết thúc chặng đường thủy
Từ “chúng tôi” chỉ về Lu-ca, Phao-lô và những người đi cùng với họ. (Xem: Exclusive “We”)

Chúng tôi đến Pê-tô-lê-mai
Pê-tô-lê-mai là một thành ở phía nam Ty-rơ, nước Lebanon. Pê-tô-lê-mai là Acre, Y-sơ-ra-ên ngày nay. (Xem: How to Translate Names)

Một trong bảy
Một trong bảy người trước đó được chọn để phân phát thức ăn và giúp đỡ các quả phụ ở Công vụ 6:5.

Người này
"Phi-líp"

Bốn người con gái đồng trinh có ơn nói tiên tri
"four virgin daughters who were known as people who regularly received and passed along messages from God." Đây là thông tin về Phi-líp

Acts 21:10

Thông tin tổng quát:
Đây là mở đầu của một sự kiện khác trong câu chuyện nói về Phao-lô; sự kiện này nói về lời tiên tri của tiên tri A-ga-bút.

Một tiên tri nọ
Tức là người thường nhận và truyền đạt sứ điệp từ Chúa.

Tên là A-ga-bút
A-ga-bút là một người từ Giu-đê. (Xem: How to Translate Names)

Lấy dây thắt lưng của Phao-lô
"Mở dây thắt lưng từ hông Phao-lô"

Ông dùng nó để trói
"Ông dùng dây thắt lưng của Phao-lô để buộc"

Nộp ông
"Bỏ mặc ông" hay "giao ông"

Vào tay của
"Vào sự giam giữ hợp pháp của". Dân ngoại sẽ tra tay bắt giữ Phao-lô. (Xem: Metonymy và Metaphor)

Acts 21:12

Anh em làm gì vậy, khóc lóc chỉ cho tôi đau lòng?
Phao-lô muốn họ ngừng thuyết phục ông từ bỏ ý định lên Giê-ru-sa-lem, vì họ khóc làm ông buồn lòng. Có thể dịch là: "hãy ngừng lại, đừng khóc khiến tôi đau lòng nữa". (Xem: Rhetorical question)

Xin ý Chúa được nên
"Bây giờ chúng tôi chấp nhận mọi kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho Phao-lô tại Giê-ru-sa-lem" hay "bây giờ chúng tôi sẵn sàng chấp nhận mọi điều Chúa muốn cho Phao-lô ở Giê-ru-sa-lem".

Acts 21:15

Chúng tôi xách đồ lên
Từ "chúng tôi" chỉ về Lu-ca, Phao-lô và những người đi cùng với họ. (Xem: Exclusive)

Họ dẫn theo
Từ "họ" chỉ về một số môn đồ từ Sê-sa-rê.

1Ma-na-sôn, một người quê ở Chíp-rơ
Ma-na-sôn là một người quê ở đảo Chíp-rơ. (Xem: How to Translate Names)

Acts 21:17

Thông tin tổng quát:
Phao-lô và các bạn đồng hành của ông bấy giờ đang ở tại Giê-ru-sa-lem.

Các anh em tiếp đón chúng tôi
Đây là những tín hữu Do Thái còn lại ở Giê-ru-sa-lem, cả đàn ông lẫn đàn bà, sau khi xảy ra cơn bách hại dữ dội.

Sau khi chào thăm, ông thuật lại
"Sau khi Phao-lô chào thăm các trưởng lão, ông thuật lại" hay "sau khi chào thăm các trưởng lão, Phao-lô thuật lại"

Ông thuật lại từng điều một mà Đức Chúa Trời
Phao-lô thuật lại chi tiết mọi điều mà Đức Chúa Trời

Chức vụ của ông
"Chức vụ của Phao-lô"

Acts 21:20

Thông tin tổng quát:
Các trưởng lão ở Giê-ru-sa-lem bắt đầu trả lời Phao-lô.

Khi họ nghe những điều đó, họ ngợi khen Đức Chúa Trời và nói cùng ông,
"Khi các trưởng lão nghe điều đó, các trưởng lão ngợi khen Chúa và nói với Phao-lô,"

Họ đều quyết chí
"Các tín hữu Do Thái đều quyết chí"

Họ đã nghe
"Người ta nói với các tín hữu Do Thái" (Xem: Active or Passive)]

Ông dạy họ
"Ông dạy người Do Thái"

Acts 21:22

Chúng ta phải làm sao?
Từ "chúng ta" chỉ về các trưởng lão. (Xem: Exclusive "We")

Bốn người có lời khấn nguyện
Đây là lời một người khấn nguyện không uống rượu hay cắt tóc cho đến khi mãn hạn. Có thể dịch là: "bốn người có lời hứa nguyện với Đức Chúa Trời".

Chịu chi phí cho họ
Chi phí để mua một con chiên đực và một chiên cái, một con chiên đực nữa, cùng với ngũ cốc và thức uống tế lễ. Có thể dịch là "chi trả cho những thứ họ cần".

Giữ luật pháp
"Sống tuân thủ luật Môi-se và các phong tục khác của người Do Thái"

Acts 21:25

Câu liên kết:
Các trưởng lão ở Giê-ru-sa-lem kết thúc phần trả lời với Phao-lô.

Chúng tôi đã viết
Từ "chúng tôi" chỉ về các trưởng lão. (Xem: Exclusive "We")

Vật chết ngạt
"Động vật bị giết thịt mà chưa thọc tiết"

Làm lễ thanh tẩy với họ
Trước khi bước vào khu vực đền thờ người Do Thái phải được tinh sạch về mặt nghi thức. Lễ thanh tẩy này áp dụng cho những người Do Thái có liên hệ với dân ngoại.

Những ngày thanh tẩy

Đây là quá trình thanh tẩy riêng liên quan đến lời khấn nguyện, hoàn toàn tách biệt với quá trình thanh tẩy bắt buộc để được vào khu vực đền thờ.

Cho đến ngày trình dâng của tế lễ

"Cho đến ngày họ trình vật dâng tế lễ"

Acts 21:27

Thông tin tổng quát:

Đây là mở đầu trong câu chuyện nói về việc Phao-lô bị bắt. Câu 29 là câu ngữ cảnh về người Do Thái đến từ Châu Á.

Khích động cả đám đông

"Khiến rất đông người nổi dậy chống đối"

Tra tay trên ông

"Bắt lấy ông"

Bên cạnh đó, hẳn còn dẫn người Hy Lạp vào đền thờ
Chỉ những người nam Do Thái mới được phép vào sân bên trong của đền thờ Giê-ru-sa-lem.

Trô-phim

Đây là người Hy Lạp mà Phao-lô bị buộc tội là đã dẫn vào bên trong khu vực đền thờ, nơi chỉ dành cho người Do Thái.

Acts 21:30

Cả thành đều náo động

Từ "tất cả" ở đây là một sự cường điệu nhằm nhấn mạnh. Từ "thành phố" đại diện cho dân trong thành phố. Có thể dịch là "Nhiều người trong thành phố rất tức giận Phao-lô" (Xem: Hyperbole và Metonymy)

Lập tức các cửa được đóng lại

Những người coi sóc đền thờ nhanh chóng đóng các cửa đền thờ sau khi đám đông kéo Phao-lô ra ngoài. "Người Do Thái lập tức đóng các cửa để thờ". (Xem: Active or Passive)

Viên chỉ huy

Sĩ quan quân sự hay chỉ huy của khoảng 600 binh sĩ.

Cả thành Giê-ru-sa-lem đều hỗn loạn

"Rất nhiều người ở Giê-ru-sa-lem trở nên hỗn loạn". Đây là phép cường điệu để nhấn mạnh rằng rất đông người náo loạn vì sự kiện này. (Xem: Hyperbole và Metonymy)

Acts 21:32

Lập tức ông đem

"Lập tức viên chỉ huy"

Chạy xuống

Từ đồn canh có cầu thang dẫn xuống dưới sân.

Viên chỉ huy

Sĩ quan quân sự hay chỉ huy của khoảng 600 binh sĩ.

Giữ lấy Phao-lô

"Nắm lấy Phao-lô" hay "bắt lấy Phao-lô"

Acts 21:34

Viên chỉ huy

Sĩ quan quân sự hay chỉ huy của khoảng 600 binh sĩ.

Vào đồn canh

Đồn canh là một tòa nhà được bảo vệ nghiêm ngặt do quân đội sử dụng.

Khi ông bước đến thêm, ông được khiêng đi

"Khi Phao-lô bước đến thêm, quân lính phải khiêng ông" (Xem: Active or Passive) Quân lính dùng sức khiêng Phao-lô và đưa ông lên cầu thang.

Hãy trừ hẳn đi

"Hãy giết hẳn đi". Đám đông dùng từ tế nhị để yêu cầu giết Phao-lô. (Xem: Euphemism)

Acts 21:37

Khi Phao-lô sắp được đem đi

"Khi quân lính định đem Phao-lô" (Xem: Active or Passive) hay "Khi quân lính đã sẵn sàng đem Phao-lô"

Đồn canh

Xem cách dịch ở Công vụ 21:34.

Viên chỉ huy

Sĩ quan quân sự của khoảng 600 binh sĩ

"Ông biết nói tiếng Hy Lạp sao? Vậy người không phải là tên Ai Cập dẫn đầu cuộc nổi loạn trước đây, kéo bốn ngàn quân khủng bố vào đóng vắng sao?"

Viên chỉ huy hỏi những câu này bày tỏ sự ngạc nhiên. Phao-lô không phải là người ông nghĩ. Có thể dịch: Ông nói tiếng Hy-lạp, vậy hẳn ông phải là người Ai-cập đã khởi nghĩa cuộc nổi dậy trong nơi hoang vắng cùng với bốn ngàn quân khủng bố khác" (Xem: Rhetorical Question)

Vậy người không phải là tên Ai Cập

Ngay trước khi Phao-lô đến, có một người Ai Cập không rõ danh tính đã phát động cuộc nổi loạn chống lại Rô-ma ở Giê-ru-sa-lem. Sau đó hẳn ta tẩu thoát "vào hoang mạc", viên chỉ huy phân vân không biết Phao-lô có phải là người đó không.

Bốn ngàn quân khủng bố
"4000 tên giết hại những người không đồng
tình với chúng" (Xem: Numbers)

Acts 21:39

Tôi xin ông
"Tôi cầu xin ông" hay "Tôi nài xin ông"

Cho tôi
"Xin cho tôi" hay "xin cho phép tôi"

Viên chỉ huy
Sĩ quan quân sự của khoảng 600 binh sĩ.

Phao-lô đứng trên thêm
Chỉ về bậc thêm cầu thang đi lên đồn canh.

Chapter 22

¹ “Thưa các anh em và những bậc cha chú, xin nghe tôi phân trần.” ² Khi đám đông nghe Phao-lô nói với họ bằng tiếng Hê-bơ-rơ, thì họ yên lặng. Ông bèn nói: ³ “Tôi là một người Do Thái, sinh tại thành Tạt-sơ xứ Si-li-si, nhưng được học hành trong thành này dưới chân thầy Ga-ma-li-ên. Tôi được dạy dỗ theo đường lối luật pháp nghiêm ngặt của cha ông chúng ta. Tôi sốt sắng vì Đức Chúa Trời, cũng giống như hết thầy anh em hôm nay. ⁴ Tôi đã bắt bớ Đạo này cho đến hơi thở cuối cùng; tôi trói cả nam lẫn nữ rồi giải vào ngục. ⁵ Thấy tế lễ thượng phẩm cùng tất cả các trưởng lão có thể làm chứng rằng tôi đã nhận những văn thư từ họ để gởi cho các anh em ở Đa-mách vì tôi trên đường đến đó. Tôi định trói và giải về Giê-ru-sa-lem tất cả những ai theo Đạo này để họ phải bị trừng trị. ⁶ Chuyện xảy ra khi tôi đang đi gần đến thành Đa-mách, khoảng giữa trưa, bất ngờ, một ánh sáng chói lòa từ trời chiếu xuống xung quanh tôi. ⁷ Tôi ngã xuống đất và nghe thấy một tiếng phán với tôi rằng: “Sau-lơ, Sau-lơ, sao con bắt bớ ta?” ⁸ Tôi đáp rằng: ‘Ngài là ai, thưa Chúa?’ Ngài phán với tôi: ‘Ta là Giê-xu, người Na-xa-rét mà con đang bắt bớ.’ ⁹ Những người cùng đi với tôi cũng thấy ánh sáng đó, nhưng họ không nghe thấy tiếng phán của Ngài là Đấng đã phán với tôi. ¹⁰ Tôi thưa rằng: ‘Con phải làm gì, thưa Chúa?’ Chúa đáp lời tôi: ‘Hãy đứng dậy và đi vào thành Đa-mách; tại đó con sẽ được dạy bảo mọi điều nên làm.’ ¹¹ Tôi không thể nhìn thấy vì ánh sáng đó chói quá, cho nên, những người cùng đi với tôi phải nắm tay dẫn tôi vào thành Đa-mách. ¹² Tại đó, tôi gặp một người tên là A-na-nia, một người sốt sắng theo luật pháp và được tất cả những người Do Thái sống tại đó khen ngợi. ¹³ Anh đến với tôi, đứng cạnh tôi và nói: “Anh Sau-lơ, hãy sáng mắt lại.” Chính giờ đó, tôi nhìn thấy anh ấy. ¹⁴ Rồi anh ấy nói rằng: “Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã chọn anh để biết ý muốn Ngài, để nhìn thấy Đấng Công Bình và để nghe tiếng phán từ chính miệng Ngài. ¹⁵ Vì anh sẽ là một chứng nhân cho Ngài trước tất cả mọi người về những gì anh đã thấy và nghe. ¹⁶ Bây giờ, anh còn chờ gì nữa? Hãy đứng dậy, kêu cầu danh Chúa, chịu báp-têm và làm sạch tội lỗi của mình.’ ¹⁷ Sau khi trở về Giê-ru-sa-lem và trong khi đang cầu nguyện trong đền thờ, đột nhiên tôi được ban cho một khải tượng. ¹⁸ Tôi thấy Ngài phán với tôi: ‘Hãy mau mau rời khỏi Giê-ru-sa-lem bởi vì họ sẽ không chấp nhận lời chứng của con về ta.’ ¹⁹ Tôi thưa rằng: ‘Thưa Chúa, chính họ biết rằng con đã bỏ tù và đánh đập những người tin nơi Ngài trong mỗi nhà hội. ²⁰ Khi máu của Ê-tiên, chứng nhân của Ngài đổ ra, con cũng đứng cạnh đó và thuận tình với họ, con còn giữ áo cho những người đã giết Ê-tiên.’ ²¹ Nhưng Ngài phán với tôi: ‘Hãy đi đi, vì ta sẽ sai con đến với dân ngoại.’” ²² Dân chúng chỉ nghe ông nói đến đây. Sau đó, họ lại la lên rằng: “Hãy giết chết gã này đi, chẳng nên để cho một người như thế sống làm gì.” ²³ Khi họ còn đang gào thét, cởi áo ngoài và tung bụi đất lên trời, ²⁴ thì viên chỉ huy trưởng ra lệnh đem Phao-lô vào đồn. Ông ra lệnh dùng roi tra khảo Phao-lô để chính ông có thể biết được tại sao dân chúng lại kêu gào chống lại Phao-lô như thế. ²⁵ Khi họ đã dùng dây thừng trói ông lại, Phao-lô nói với viên đại đội trưởng đang đứng cạnh mình rằng: “Luật pháp có cho phép các ông dùng roi đánh một công dân La-mã chưa bị kết án không?” ²⁶ Khi viên đại đội trưởng nghe như vậy, ông ta đi đến chỗ viên chỉ huy trưởng và nói rằng: “Ông sẽ làm gì đây? Vì người này là công dân La-mã.” ²⁷ Viên chỉ huy trưởng đến nói với ông: “Hãy cho tôi biết, ông có phải là công dân La-mã hay không?” Phao-lô trả lời: “Phải.” ²⁸ Viên chỉ huy đáp rằng: “Tôi phải dùng một số tiền lớn mới có được quyền công dân đó.” Nhưng Phao-lô đáp rằng: “Tôi sinh ra đã là một công dân La-mã.” ²⁹ Khi ấy, những người lính chuẩn bị tra khảo ông lập tức rời khỏi ông. Viên chỉ huy cũng sợ hãi khi biết rằng Phao-lô là một công dân La-mã bởi vì ông là người đã cho trói Phao-lô lại. ³⁰ Ngày hôm sau, viên chỉ huy trưởng muốn biết sự thật về những lời cáo buộc người Do Thái đã tố cáo Phao-lô. Nên, ông mở trói và ra lệnh cho các thầy tế lễ cả và toàn thể hội đồng họp lại. Sau đó, ông đưa Phao-lô ra để ở giữa họ.

Acts 22:1

Thông tin tổng quát:

Phao-lô bắt đầu nói với đám đông ở thành Giê-ru-sa-lem. Trong câu 2, Phao-lô không nói, trái lại, câu này là câu ngữ cảnh.

Các anh và các cha

Đây là cách lịch sự để gọi những người bằng tuổi và lớn tuổi hơn Phao-lô.

Nghe tôi biện hộ

"Xin hãy nghe tôi biện hộ"

Bây giờ tôi sẽ nói

"Bây giờ tôi sẽ trình bày cho quý vị" (Xem: Forms of You)

Tiếng Hê-bơ-rơ

"Tiếng Hê-bơ-rơ của họ"

Acts 22:3

Được học trong thành nầy dưới chân Ga-ma-li-ên

"Là học trò của thầy Ga-ma-li-ên tại Giê-ru-sa-lem nầy"

Tôi được dạy dỗ nghiêm ngặt theo luật pháp của tổ phụ chúng ta

"Họ dạy tôi cách nghiêm ngặt theo luật pháp của tổ phụ chúng ta" hay "Tôi được dạy dỗ chính xác từng chi tiết trong luật pháp của tổ phụ chúng ta" (Xem: Active or Passive)

Tôi nhiệt thành cho Đức Chúa Trời

"Tôi có cảm nhận rất mạnh mẽ và làm theo những gì tôi tin là ý Chúa" hay "Tôi nhiệt huyết về sự phục vụ Chúa"

Cũng như tất cả quý vị ngày nay

"Giống như tất cả quý vị ngày nay" hay "cũng như quý vị ngày nay". Phao-lô so sánh mình với đám đông.

Đạo nầy

"Đạo" là tên gọi dành cho nhóm các tín hữu địa phương tại Giê-ru-sa-lem sau lễ ngũ tuần. (Xem Công vụ 9:2)

Cho đến chết

Phao-lô sẵn sàng giết những người theo Đạo.

Làm chứng

"Đưa ra lời chứng"

Tôi đã nhận thư giới thiệu từ họ

"Tôi đã nhận thư giới thiệu từ các thầy tế lễ thượng phẩm và trưởng lão"

Tôi phải bắt giải về

"Họ yêu cầu tôi phải bắt giải về" (Xem: Active or Passive)

Acts 22:6

Chuyện đã xảy ra

Phao-lô dùng cụm từ này để biểu thị phần chuyển đổi trong lời nói của ông từ việc nói về danh tính của ông trước khi ông đi theo Con đường cho đến việc ông được Chúa kêu gọi trên đường đến Đa-mách.

Acts 22:9

Tiếng của Ngài

"Tiếng của Chúa Giê-xu"

Tôi không thấy đường vì ánh sáng chói lóa

"Tôi bị mù vì ánh sáng chói lóa".

Acts 22:12

Người nhiệt thành theo luật pháp

A-na-nia rất nghiêm túc tuân giữ luật pháp của Đức Chúa Trời.

Được làm chứng tốt

"Có tiếng tốt giữa mọi người"

Ngay chính giờ đó

"Ngay lúc đó" hay "lập tức". Đây là thành ngữ có nghĩa là xảy ra ngay lập tức. (Xem: Idiom)

Acts 22:14

Câu liên kết:

Phao-lô kể lại lúc ở với A-na-nia khi ông tiếp tục thuật lại câu chuyện. Đây vẫn là một phần trong lời ông nói với đám đông tại Giê-ru-sa-lem.

Rồi ông nói

"Rồi A-na-nia nói"

Ý muốn Ngài

"Điều Đức Chúa Trời đã định và sẽ thực hiện"

Anh còn chờ gì nữa?

Có thể dịch là: "Đừng chờ đợi!" hay "Đừng chần chờ!" (UDB). Đây là câu hỏi tu từ thúc giục Phao-lô nhận báp tem. (Xem: Rhetorical Question)

Rửa sạch tội đi

Cũng giống như khi tắm rửa làm sạch thân thể khỏi bụi bẩn, tội lỗi bên trong được rửa sạch khi kêu cầu danh Chúa Giê-xu để được tha thứ. (Xem: Metaphor)

Acts 22:17

Câu liên kết:

Phao-lô bắt đầu kể cho đám đông nghe về việc ông gặp Chúa Giê-xu.

Tôi bị ngắt trí
"Một khái tượng hiện ra cho tôi" hay "Đức Chúa Trời cho tôi thấy một khái tượng"

Tôi thấy Ngài phán với tôi
"Tôi thấy Chúa Giê-xu khi Ngài phán với tôi"

Họ sẽ không chấp nhận
"Những người ở Giê-ru-sa-lem sẽ không chấp nhận"

Acts 22:19

Câu liên kết:
Phao-lô kết thúc phần thuật lại việc ông gặp Chúa Giê-xu. Đây cũng là phần kết trong lời ông nói với đám đông ở Giê-ru-sa-lem.

Chính họ biết
Những người Do Thái không tin ở Giê-ru-sa-lem.

Đánh đòn những người
"Sắp xếp để họ bị phạt đòn"

Mọi nhà hội
Phao-lô lòng sục tất cả các tín hữu Do Thái tham dự ở bất kì nhà hội nào quanh Giê-ru-sa-lem.

Máu của Ê-tiên...bị đổ
Cách nói này thể hiện việc đánh đập tàn nhẫn một người cho đến chết. (Xem: Idiom)

Acts 22:22

Hãy diệt hạng người đó khỏi mặt đất
"Hãy giết ông ta"

Khi họ còn đang
"Đang khi họ còn" (UDB.) Từ này được dùng để đánh dấu hai sự kiện xảy ra cùng một lúc.

Ra lệnh đem Phao-lô
"Ra lệnh quân lính đem Phao-lô" (Xem: Active or Passive)

Đồn canh
Xem cách dịch ở câu 21:34.

Để chính ông
"Để chính viên chỉ huy"

Acts 22:25

Dây da
Đây là những mảnh da thuộc hay da sống của động vật.

"Đánh đòn một công dân Rô-ma khi chưa xét xử thì có hợp pháp không?"
Đây là câu hỏi tu từ để viên đội trưởng tự xét lại việc đánh đòn Phao-lô. Có thể dịch là:
"Đánh đòn một công dân Rô-ma khi chưa xét xử là không hợp pháp!" (Xem: Rhetorical Question)

"Ông tính làm gì đây?"
Đây là câu hỏi tu từ để viên chỉ huy suy xét có đánh đòn Phao-lô không. "Ông không nên làm vậy!" (Xem: Rhetorical Question)

Acts 22:27

Nói với ông
"Nói với Phao-lô"

Tôi đã mua quyền công dân
"Tôi có được quyền công dân" hay "Tôi đã trở thành công dân"

"Tôi sinh ra là công dân Rô-ma"
"Tôi được sinh ra trong một gia đình công dân Rô-ma nên dĩ nhiên tôi là công dân Rô-ma"

Những kẻ sắp sửa
"Những kẻ dự định" hay "những kẻ chuẩn bị"

Acts 22:30

Viên chỉ huy
Sĩ quan quân sự của khoảng 600 binh sĩ.

Ông đưa Phao-lô xuống
Từ đồn canh có một cầu thang dẫn xuống sân đền thờ.

Chapter 23

¹ Phao-lô nhìn thẳng vào các thành viên hội đồng và nói: “Thưa anh em, cho đến ngày nay tôi đã sống trước mặt Đức Chúa Trời với lương tâm thanh sạch.” ² Thấy tế lễ thượng phẩm A-na-nia ra lệnh cho những người đứng gần ông tát vào miệng ông. ³ Khi ấy, Phao-lô nói với ông ta: “Hỡi bức tường tô trắng kia, Đức Chúa Trời sẽ đánh ông. Phải chăng ông đang ngồi xét xử tôi theo luật pháp, nhưng lại ra lệnh đánh tôi trái phép?” ⁴ Những người đứng cạnh đó nói rằng: “Có phải đây là cách người sĩ nhục thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời?” ⁵ Phao-lô nói rằng: “Các anh em ơi, tôi không biết ông ấy là thầy tế lễ thượng phẩm. Bởi vì có chép rằng: ‘Người chớ nói xấu người lãnh đạo của dân người.’” ⁶ Khi Phao-lô thấy một bộ phận trong hội đồng là người Sa-đu-sê và một bộ phận khác là người Pha-ri-si, ông bèn lớn tiếng nói trong hội đồng rằng: “Các anh em, tôi là một người Pha-ri-si, con của người Pha-ri-si. Chính vì tôi quả quyết trông đợi sự sống lại của người chết mà tôi bị xét xử.” ⁷ Khi ông nói điều này, thì giữa người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê có sự tranh cãi, và hội đồng bị chia rẽ. ⁸ Vì người Sa-đu-sê nói rằng không có sự sống lại, không có thiên sứ và không có các linh, nhưng người Pha-ri-si thì nói rằng tất cả những điều đó đều tồn tại. ⁹ Vậy, có một sự náo loạn rất lớn xảy ra và một số nhà kinh luật thuộc về phe Pha-ri-si đã đứng dậy tranh luận rằng: “Chúng tôi thấy người này không có gì sai cả. Chuyện gì xảy ra nếu một linh hoặc một thiên sứ thật đã phán cùng ông ta?” ¹⁰ Khi một cuộc tranh cãi gay gắt nổ ra, viên chỉ huy trưởng sợ rằng Phao-lô sẽ bị họ xé xác, nên ông ra lệnh cho binh lính xuống dùng vũ lực giành lấy ông từ các thành viên hội đồng, và giải về đồn. ¹¹ Đêm hôm sau, Chúa đứng bên cạnh ông và phán rằng: “Đừng sợ, vì con đã làm chứng về ta tại Giê-ru-sa-lem thế nào, thì con cũng phải làm chứng như vậy tại Rô-ma.” ¹² Sáng hôm sau, một số người Do Thái đã thề độc rằng sẽ không ăn không uống gì cho đến khi họ giết được Phao-lô. ¹³ Có khoảng bốn mươi người đàn ông đã lập mưu này. ¹⁴ Họ đến với các thầy tế lễ cả và các trưởng lão mà nói rằng: “Chúng tôi đã thề độc rằng sẽ không ăn gì cho đến khi chúng tôi giết chết Phao-lô.” ¹⁵ Vì vậy, xin hội đồng nói với viên chỉ huy trưởng đưa hãn xuống đây cho các ông, như thể các ông muốn giải quyết vụ của hãn một cách chính xác hơn. Còn về phần chúng tôi, chúng tôi sẽ phục sẵn để giết chết hãn trước khi hãn đến đây.” ¹⁶ Nhưng cháu của Phao-lô nghe tin họ đang rình đợi, nên cậu đến đồn báo cho Phao-lô biết. ¹⁷ Phao-lô gọi một trong những viên đại đội trưởng lại nói rằng: “Hãy dẫn chàng trai trẻ này đến chỗ chỉ huy trưởng, vì cậu ta có điều muốn thưa trình.” ¹⁸ Vậy, viên đại đội trưởng dẫn chàng trai trẻ đó đến gặp chỉ huy trưởng và thưa rằng: “Tù nhân Phao-lô nhờ tôi đưa chàng thanh niên này đến gặp ngài. Cậu ta có điều muốn thưa với ngài.” ¹⁹ Chỉ huy trưởng dẫn chàng trai trẻ đó riêng ra rồi hỏi: “Cậu muốn nói với ta việc gì?” ²⁰ Chàng trai trẻ thưa rằng: “Người Do Thái đã đồng ý sẽ xin ngài ngày mai đưa Phao-lô xuống hội đồng, như thể họ sẽ tra hỏi kỹ càng hơn về vụ án của ông ấy.” ²¹ Nhưng xin đừng giao ông ấy cho họ, bởi vì có hơn bốn mươi người đang rình đợi ông ấy. Họ đã thề độc rằng sẽ không ăn không uống cho đến khi giết chết ông ấy. Thậm chí bây giờ họ đã sẵn sàng, chờ ngài thuận ý.” ²² Chỉ huy trưởng cho chàng trai trẻ đi sau khi căn dặn cậu: “Đừng nói với bất kỳ ai rằng cậu đã thuật cho ta nghe những điều này.” ²³ Rồi, ông cho gọi hai viên đại đội trưởng đến nói rằng: “Hãy dẫn theo hai trăm binh lính đi đến Sê-sa-rê cùng với bảy mươi kỵ binh và hai trăm binh sĩ cầm giáo. Các người sẽ khởi hành vào giờ thứ ba đêm nay.” ²⁴ Ông cũng ra lệnh cho họ đem theo ngựa cho Phao-lô cỡi và đưa ông an toàn đến chỗ tổng đốc Phê-lít. ²⁵ Rồi, ông viết một bức thư như vậy: ²⁶ “Cô-lốt Ly-sia gửi lời chào thăm đến ngài tổng đốc khả kính Phê-lít! ²⁷ Người này bị người Do Thái bắt và sắp sửa giết chết khi tôi cùng binh sĩ đến giải cứu ông ta vì biết rằng ông là một công dân La-mã. ²⁸ Tôi muốn biết tại sao họ tố cáo ông ta, nên tôi dẫn ông ta đến hội đồng xét xử của họ. ²⁹ Tôi được biết ông ta bị cáo buộc vì các vấn đề liên quan đến luật pháp của họ, nhưng chẳng có lời cáo buộc nào đáng để xử ông ta tội chết hoặc bỏ tù. ³⁰ Sau đó, tôi nghe nói có một âm mưu chống lại người này, vì thế tôi lập tức dẫn ông ta đến chỗ ngài và bảo những người tố cáo ông ấy đem việc kiện tụng của mình đến trình bày trước mặt ngài. Chào tạm biệt!” ³¹ Những người lính vâng theo lệnh đó: đang ban đêm, họ dẫn Phao-lô đến An-ti-ba-tri. ³² Ngày hôm sau, hầu hết những binh lính để kỵ binh đi với người, còn họ thì quay về đồn. ³³ Khi những kỵ binh đến Sê-sa-rê và giao bức thư cho quan tổng trấn, họ cũng dẫn Phao-lô ra trình diện người. ³⁴ Khi quan tổng trấn đọc thư xong, ông hỏi Phao-lô là người tỉnh nào; khi biết rằng ông đến từ Si-li-si, ³⁵ quan bèn nói: “Ta sẽ nghe toàn bộ việc của người khi những kẻ tố cáo người đến đây.” Rồi, ông truyền giam giữ Phao-lô trong cung của Hê-rốt.

Acts 23:1

Câu liên kết:

Phao-lô bị đem ra đứng trước các thành viên hội đồng và thầy tế lễ cả ở ACT22:30

Thầy tế lễ thượng phẩm A-na-nia
(Xem: How to Translate Names)

Bức tường quét vôi trắng
Thông thường người ta sơn bức tường màu trắng để nhìn cho sạch sẽ. Cũng giống như một bức tường được sơn cho đẹp mắt, một người có thể mang bề ngoài tốt đẹp nhưng bên trong lại đầy đầy ý đồ xấu xa. (Xem: Metaphor)1

Ra lệnh đánh tôi
"Ra lệnh cho người đánh tôi" hay "ra lệnh cho những kẻ này đánh tôi"

Acts 23:4

Người xúc phạm cả thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời sao
Những người này chửi mắng Phao-lô vì điều ông nói. Có thể dịch là: "Đừng xúc phạm thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời!". (Xem: Rhetorical Question)

Thưa anh em, tôi không biết ông ấy là thầy tế lễ thượng phẩm
Có thể hiểu là 1) "Phao-lô không biết vì một thầy tế lễ không nên có hành động giống như người này" hoặc 2) "Phao-lô đã đi khỏi Giê-ru-sa-lem một thời gian rất dài, người ta đã lập nên thầy tế lễ thượng phẩm mới nên ông không biết". (Xem: Irony)

Acts 23:6

Tôi bị xét xử
"Anh em xét xử tôi"

Hội đồng bị chia rẽ
"Các thành viên hội đồng không đồng tình"7

Không có sự sống lại, không có thiên sứ và thần linh
Có thể hiểu là 1) Họ không tin vào sự sống lại, thiên sứ hay thần linh hoặc 2) Đức Chúa Trời không khiến người chết sống lại, thiên sứ và thần linh cũng vậy.

Acts 23:9

Một sự náo loạn rất lớn xảy ra
Từ "Vậy" đánh dấu một sự kiện đã xảy ra theo sau sự việc trước đó. Trong trường hợp này, sự

kiện trước chính là lúc Phao-lô đang nói về niềm tin của mình vào sự sống lại.

"Nếu thần linh hay thiên sứ đã nói với ông ta thì sao?"
Người Pha-ri-si quả trách người Sa-đu-sê khi khẳng định rằng thần linh và thiên sứ thật sự tồn tại và có thể phán với con người. Có thể dịch là: "Có lẽ thần linh hay thiên sứ đã phán với ông ta". (Xem: Hypothetical Situations)9

Phao-lô sẽ bị họ xé xác
"Họ sẽ khiến ông bị thương tích nghiêm trọng".

Dùng vũ lực đưa ông ra
"Dùng sức mạnh vũ lực để đưa Phao-lô ra"

Vào đồn canh
Đây là tòa nhà quân sự quan trọng và vững chắc, thường có nhà ở cho quân lính hay doanh trại (UDB). Xem cách dịch ở câu 21:34.

Acts 23:11

Làm chứng
Có thể hiểu là 1) "nói" hay "đưa ra" lời làm chứng cá nhân về sự cứu rỗi hay 2) nói ra sự điệp về sự cứu rỗi.

Acts 23:12

Thông tin tổng quát:
Thông tin Tổng quát: Đây là một sự kiện mới trong câu chuyện về Phao-lô. Người Do Thái thể độc, và âm mưu giết ông.

Lập ước
"Chính thức đồng ý làm điều gì đó"

Bốn mươi người
40 người (Xem: Numbers)

Acts 23:14

Họ đến
"Bốn mươi người Do Thái đến".

Vì vậy
Từ này biểu thị cho lời được nói tiếp theo sau lời đã được nói trước đó. Trong trường hợp này, người Do Thái đã nói với hội đồng về lời thể độc của họ.

Giải hân xuống cho các ông
"Đem Phao-lô từ đồn canh xuống gặp thành viên Hội đồng các ông trong đền thờ này"

Acts 23:16

Họ đang rình đợi
Những người âm mưu và thể giết Phao-lô, đã sẵn sàng phục kích ông.

Đồn canh
Xem cách dịch ở chương 21:34.

Anh ta có điều muốn báo quan
Người thanh niên có điều muốn nói với viên chỉ huy.

Acts 23:18

1Tên tù Phao-lô gọi tôi
"Tên tù Phao-lô gọi tôi đến và nói"

Thanh niên này
Vì viên chỉ huy nắm tay dẫn thanh niên này đi nên có lẽ cháu của Phao-lô còn nhỏ, khoảng từ 12 đến 15 tuổi.

Acts 23:20

Thông tin tổng quát:
Cháu của Phao-lô trả lời câu hỏi của viên chỉ huy trưởng.

Bốn mươi người
"40 người"

Phục sẵn
"Sẵn sàng để phục kích Phao-lô"

Acts 23:22

Hai đội trưởng
2 đội trưởng

Bảy mươi kỵ binh
70 kỵ binh

Hai trăm lính cầm giáo
200 lính được trang bị giáo.

Giờ thứ ba ban đêm
Khoảng 9:00 đêm. (Xem: Biblicaltime)22

Tổng đốc Phê-lít
Phê-lít là một tổng đốc khu vực của Rô-ma cư trú ở Sê-sa-rê.

Acts 23:25

Thông tin tổng quát:
Đây là mở đầu trong thư của đội trưởng gửi cho tổng đốc Phê-lít.

Cơ-lốt Ly-sia gửi lời chào thăm đến ngài tổng đốc khả kính Phê-lít
Đây là phần mở đầu trang trọng trong thư. Cơ-lốt Ly-sia là tên của viên đội trưởng.

Tổng đốc Phê-lít
Phê-lít là tổng đốc Rô-ma trên toàn khu vực.

Sắp bị giết
Người Do Thái sắp giết Phao-lô.

Đến
"Tìm đến" hay "đến ngay chỗ họ"

Acts 23:28

Câu liên kết:
Đây là phần kết trong thư của viên đội trưởng gửi cho Tổng đốc Phê-lít.

Tôi muốn biết
Từ "tôi" chỉ về Cơ-lốt Ly-si-a

Họ tố cáo ông
"Người Do Thái tố cáo Phao-lô"

Rồi tôi hay tin
"Sau đó tôi hay tin"

Acts 23:31

Những người lính vâng theo lệnh đó
Từ "vậy" đánh dấu một sự kiện đã xảy ra theo sau sự kiện trước đó. Trong trường hợp này, sự kiện trước đó chính là viên đội trưởng ra lệnh những người lính hộ tống Phao-lô.

An-ti-pa-tri
Là thành phố được Hê-rốt xây dựng để ghi danh cha của ông là An-ti-pa. Khu vực này ngày nay nằm ở miền trung Y-sơ-ra-ên.

Acts 23:34

Khi ông biết người quê ở Si-li-si
"Khi tổng đốc biết Phao-lô xuất thân từ Si-li-si".34

Ra lệnh bắt giữ ông
"Ra lệnh cho quân lính bắt giữ Phao-lô" hay "ra lệnh cho quân lính giam Phao-lô".

Chapter 24

¹ Sau năm ngày, thầy tế lễ thượng phẩm A-na-nia, các trưởng lão và một nhà phát ngôn tên là Tẹt-tu-lu đến đó. Những người này buộc tội Phao-lô trước mặt quan tổng trấn. ² Khi Phao-lô đứng trước mặt quan tổng trấn, Tẹt-tu-lu bắt đầu tố cáo ông và thưa với quan tổng trấn rằng: “Nhờ Ngài mà chúng tôi được bình an; và nhờ sự nhìn xa trông rộng của Ngài làm cho đất nước của chúng tôi được đổi thay tốt đẹp; ³ vậy, với cả lòng biết ơn, chúng tôi đón nhận mọi điều Ngài làm, thưa Phê-lít khả kính! ⁴ Để không làm phiền ngài thêm nữa, tôi xin ngài vui lòng nghe tôi trình bày đôi lời. ⁵ Vì chúng tôi thấy người này chẳng khác nào bệnh dịch và là kẻ đã xui cho toàn dân Do Thái khắp thế giới nổi loạn. Hắn là một người lãnh đạo của nhóm Na-xa-rét. ⁶ Thậm chí hắn còn tìm cách làm ô uế đền thờ; vì thế mà chúng tôi bắt hắn. ^[1]^[7]^[2]⁸ Khi ngài tra hỏi Phao-lô về mọi vấn đề này, thì có thể ngài sẽ biết chúng tôi tố cáo hắn về điều gì.” ⁹ Người Do Thái cũng cùng nhau tố cáo Phao-lô và nói rằng những điều này là thật. ¹⁰ Nhưng khi quan tổng đốc ra hiệu cho Phao-lô nói, Phao-lô đáp rằng: “Tôi hiểu rằng ngài đã làm thăm phán cho đất nước này trong nhiều năm, vì thế tôi rất vui được giải tỏ nỗi lòng với ngài. ¹¹ Ngài có thể xác minh rằng tôi lên thờ phượng tại Giê-ru-sa-lem không quá mười hai ngày; ¹² khi họ thấy tôi trong đền thờ, tôi không hề tranh luận với ai, cũng không làm loạn dân chúng, hoặc trong nhà hội, hoặc trong thành; ¹³ họ cũng không thể chứng minh những lời cáo buộc mà họ đưa ra chống lại tôi lúc này. ¹⁴ Nhưng tôi thừa nhận với ngài rằng tôi phục vụ Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng tôi theo đạo mà họ gọi là phe đảng. Tôi trung thành với tất cả những điều chép trong luật pháp và trong các sách tiên tri. ¹⁵ Giống như cách những người này trông đợi, tôi cũng tin cậy nơi Đức Chúa Trời, tin nơi sự sống lại trong tương lai của người chết, cả người công bình lẫn kẻ gian ác; ¹⁶ và trong việc này, tôi cố gắng để có một lương tâm không bị cáo trách trước mặt Đức Chúa Trời và loài người trong mọi sự. ¹⁷ Và lại, sau nhiều năm, tôi đã giúp đỡ dân tộc tôi và dâng tiền bạc. ¹⁸ Khi làm điều này, những người Do Thái đến từ Á Châu thấy tôi đang chịu lễ thanh tẩy trong đền thờ, chớ không phải đang ở với đám đông hay một cuộc náo loạn. ¹⁹ Giờ đây, những người này phải ở trước mặt ngài và trình bày điều họ chống đối tôi, nếu có. ²⁰ Nếu không, chính những người ấy phải nói ra điều sai trái họ tìm thấy nơi tôi khi tôi đứng trước hội đồng của người Do Thái; ²¹ trừ khi là về một điều tôi đã lớn tiếng nói khi đứng giữa họ: “Chính vì sự sống lại của kẻ chết mà ngày nay tôi bị các ông xét xử.” ²² Phê-lít biết rõ về Đạo đó, vì thế, ông để người Do Thái chờ đợi và nói rằng: “Khi nào tư lệnh Ly-sia từ Giê-ru-sa-lem xuống đây, thì ta sẽ xử vụ kiện của các ngươi.” ²³ Rồi ông ra lệnh cho viên đại đội trưởng canh giữ Phao-lô, nhưng phải để cho Phao-lô được thông thả và đừng ngăn trở bạn bè đến giúp đỡ hoặc thăm viếng ông. ²⁴ Sau vài ngày, Phê-lít quay trở lại cùng với vợ là Đơ-ru-si, một người Do Thái. Ông cho gọi Phao-lô và nghe Phao-lô nói về đức tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu. ²⁵ Nhưng khi Phao-lô lý luận với ông về sự công bình, tiết độ và sự đoán xét trong tương lai, thì Phê-lít sợ hãi; ông trả lời rằng: “Bây giờ hãy đi đi, nhưng khi nào có thời gian, ta sẽ cho gọi ngươi.” ²⁶ Đồng thời, ông hy vọng rằng Phao-lô sẽ rút hết tiền bạc cho mình, vì thế ông thường cho gọi Phao-lô đến để nói chuyện. ²⁷ Tuy nhiên, hết thời hạn hai năm, Bốt-tiu Phê-tu lên làm tổng đốc thay Phê-lít, nhưng vì muốn được lòng dân Do Thái, Phê-lít đã để Phao-lô tiếp tục bị giam giữ.

Footnotes

24:6 ^[1]Trong các cổ bản chuẩn nhất không có phần thứ hai của câu 24: 6,

24:7 ^[2]Các cổ bản chuẩn nhất không có câu 7

Acts 24:1

Thông tin tổng quát:

Phao-lô đang bị xét xử ở Sê-sa-rê. Tệt-tu-lu tố cáo với Tổng đốc Phê-lít về Phao-lô.

Sau năm ngày

Năm ngày sau khi quân lính Rô-ma đưa ông tới Sê-sa-rê.

Thấy tế lễ thượng phẩm A-na-nia

Xem cách dịch A-na-nia trong đoạn 23:1.

Một nhà phát ngôn

"một luật sư" hoặc "người biện hộ ở tòa"

Đi đến đó

"Đi đến Sê-sa-rê, chỗ Phao-lô đang ở."

Tên là Tệt-tu-lu

Tên của một người.

Khi Phao-lô đứng trước mặt tổng đốc

"Khi Phao-lô ở trước mặt tổng đốc, là thẩm phán tại tòa án"

Bắt đầu buộc tội ông

"Bắt đầu tố cáo ông" hay "bắt đầu buộc tội ông vì phạm luật Rô-ma"

Nhờ ngài

Từ "ngài" chỉ về tổng đốc.

Chúng tôi được bình an

"Dân chúng dưới sự cai quản của ngài được bình an"

Tổng đốc Phê-lít

Xem cách dịch tên Phê-lít ở chương 23:25.

Acts 24:4

Để tôi không làm phiền ngài thêm nữa

Có thể hiểu là 1) Để tôi không làm mất nhiều thời gian của ngài (UDB) hay 2) "để không làm ngài mất kiên nhẫn" 4

Nghe ngắn gọn

"Nghe lời trình bày ngắn gọn"

Chúng tôi đã thấy người này

"Chúng tôi nhận thấy Phao-lô" hay "chúng tôi phát hiện ra Phao-lô" Từ "chúng tôi" chỉ về A-na-nia, một số trưởng lão và Tệt-tu-lu. (Xem: Exclusive "We")

Hết thấy những người Do Thái trên khắp thế giới

"Nhiều người Do Thái trên khắp thế giới" (Xem: Hyperbole)

Acts 24:7

Câu liên kết:

Tệt-tu-lu kết thúc phần buộc tội Phao-lô trước mặt Tổng đốc Phê-lít.

Khi ngài tra hỏi Phao-lô

"Khi ngài chất vấn Phao-lô" hay "hỏi trong phiên tòa"

Chúng tôi tố cáo nó

"Tố cáo Phao-lô" hay "tố cáo Phao-lô phạm tội"

Acts 24:10

Thông tin tổng quát:

Phao-lô trả lời Tổng đốc Phê-lít về những lời buộc tội chống lại ông.

Tổng đốc ra hiệu

"Tổng đốc ra dấu"

Tự biện hộ

"Trình bày trường hợp của mình"

Ngài có thể xác minh

"Ngài có thể kiểm chứng"

Mười hai ngày kể từ khi

"12 ngày kể từ khi" (Xem: Numbers)11

Tôi không gây rối loạn

"Tôi không gây rối" hay "tôi không kích động"

Những cáo buộc

"Những lời buộc tội" hay "những lời tố cáo về tội ác"

Acts 24:14

Tôi thừa nhận trước ngài

"Tôi công nhận trước ngài" hay "tôi thú nhận trước ngài"

Họ gọi là giáo phái

"Họ gọi là dị giáo".

"Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng tôi"

Có nghĩa là Phao-lô khẳng định ông đi theo tôn giáo từ xưa, không phải tôn giáo mới mang tiếng là "giáo phái".

Người công chính

"Người công chính"

Tôi làm việc để có

"Tôi rèn tập để có" hay "Tôi thực hành để có"

Trước mặt Đức Chúa Trời

"Trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời"

Acts 24:17

Giúp đỡ đất nước và mang tiền viện trợ.
"Sự giúp đỡ bao gồm cả tiền viện trợ".

Chẳng có đám đông nào
"Tôi chẳng tụ tập đám đông nào để làm điều sai quấy"⁸

Những người đó
"Những người Do Thái từ A-si"

Nếu họ có điều gì
"Nếu họ có điều gì muốn nói"

Acts 24:20

Câu liên kết:
Phao-lô kết thúc phần trả lời Tổng đốc Phê-lít về những cáo buộc chống lại ông.

Những người này
Thành viên Hội đồng có mặt ở Sê-sa-rê tại buổi xét xử Phao-lô.

Acts 24:22

Khi nào Ly-si-a xuống
"Khi Ly-si-a xuống" hay "lúc Ly-si-a xuống"

Ta sẽ quyết định vụ việc của người
"Ta sẽ đưa ra quyết định với những lời buộc tội người" hay "ta sẽ xét xử liệu người có tội hay không"

Được khoan hồng
Cho Phao-lô một số quyền tự do mà tù nhân không có.

Acts 24:24

Một vài ngày sau
"Sau một vài ngày"

Phê-lít trở lại
Xem cách dịch tên Phê-lít ở chương 23:24

Vợ ông là Đơ-ru-si
Đơ-ru-si là tên của phụ nữ. (Xem: How to Translate Names)

Phê-lít trở nên sợ hãi
Có thể Phê-lít cảm thấy cáo trách về tội lỗi của mình.

Bây giờ
"Lúc này" hay "tạm thời"

Acts 24:26

Phao-lô sẽ dứt tiền cho ông
"Phao-lô sẽ dứt tiền cho Phê-lít". Phê-lít hy vọng Phao-lô sẽ đưa hối lộ để được thả tự do.

Nên thường đòi ông đến và nói chuyện với ông
"Nên Phê-lít thường đòi Phao-lô đến và nói chuyện với Phao-lô"

Pốt-tiu Phê-tu
Tổng đốc Rô-ma mới thay thế cho Phê-lít.

Chapter 25

¹ Lúc này, Phê-tu đã vào tỉnh đó. Sau ba ngày, ông từ Sê-sa-rê lên Giê-ru-sa-lem. ² Thấy tế lễ cả và những người lãnh đạo Do Thái đã tố cáo với Phê-tu về Phao-lô và họ nói rất mạnh. ³ Họ còn cầu xin Phê-tu cho gọi Phao-lô đến Giê-ru-sa-lem để trên đường đi, họ có thể giết chết ông. ⁴ Nhưng Phê-tu đáp rằng Phao-lô là một tù nhân tại Sê-sa-rê và không lâu nữa, chính ông phải trở lại đó. ⁵ Ông nói: “Vì vậy, những ai có thể đi thì nên đến đó với chúng ta. Nếu người này có gì sai trái, thì các ông nên tố cáo ông ta.” ⁶ Sau khi ở đó thêm tám hoặc mười ngày, ông đi xuống Sê-sa-rê. Ngày hôm sau, ông ngồi trên tòa án và ra lệnh đưa Phao-lô đến. ⁷ Khi Phao-lô đến, người Do Thái từ Giê-ru-sa-lem đã đứng sẵn gần đó rồi đưa ra nhiều lời cáo buộc nghiêm trọng mà họ không thể chứng minh. ⁸ Phao-lô bào chữa cho mình và nói rằng: “Tôi chẳng từng làm điều gì sai trái chống lại danh tiếng của người Do Thái, hay đền thờ, hay Sê-sa.” ⁹ Nhưng muốn được lòng dân Do Thái, nên Phê-tu đáp lời Phao-lô rằng: “Người có muốn đi lên Giê-ru-sa-lem và để ta xét xử về những việc này tại đó hay không?” ¹⁰ Phao-lô đáp rằng: “Nếu bị xét xử, tôi phải đứng trước tòa án của Sê-sa. Như ông cũng biết rất rõ, tôi không làm gì sai trái đối với một người Do Thái nào. ¹¹ Dầu vậy, nếu tôi có làm gì sai và nếu tôi đã làm điều gì đáng phải chết, thì tôi sẽ không từ chối án tử đầu. Nhưng nếu những lời cáo buộc của họ là vô nghĩa, thì không ai có thể làm gì tôi được. Tôi sẽ kêu nài đến Sê-sa.” ¹² Sau khi Phê-tu đã nói chuyện với hội đồng rồi thì ông đáp rằng: “Người kêu nài Sê-sa; vậy người sẽ đến chỗ Sê-sa.” ¹³ Sau đó vài ngày, vua Ạc-ríp-ba và Bê-rê-nít đến Sê-sa-rê trong cuộc viếng thăm chính thức Phê-tu. ¹⁴ Sau khi vua đã ở đó nhiều ngày, Phê-tu trình bày về trường hợp của Phao-lô cho vua, ông nói rằng: Phê-lít đã để lại gã tù nhân này. ¹⁵ Khi tôi đang ở tại Giê-ru-sa-lem, các thầy tế lễ cả và các trưởng lão người Do Thái tố cáo người này với tôi, rồi họ đòi kết án ông ta. ¹⁶ Đối với vấn đề này, tôi có trả lời rằng người La-mã không có tục lệ giao nộp một người mà không xét xử; thay vào đó, bị cáo phải có cơ hội đối chất với nguyên cáo, để tự biện hộ trước những lời cáo buộc đó.” ¹⁷ Vì vậy, khi họ cùng nhau đến đây, tôi không chờ đợi lâu, mà ngay ngày hôm sau, tôi lên công đường truyền đem người đó vào. ¹⁸ Khi bên nguyên cáo đứng dậy tố cáo hắn ta, tôi thấy không có lời cáo buộc nào là nghiêm trọng cả. ¹⁹ Họ đã tranh luận với ông ta về tôn giáo của mình và về một Giê-xu đã chết nào đó mà Phao-lô tuyên bố là còn sống. ²⁰ Tôi bối rối không biết phải điều tra vấn đề này như thế nào và tôi hỏi ông ta có chịu lên Giê-ru-sa-lem để được phân xử về những điều này tại đó hay không. ²¹ Khi Phao-lô đòi được hoàng đế phân xử, thì tôi truyền giam hắn lại chờ ngày tôi giải hắn đến chỗ Sê-sa.” ²² Ạc-ríp-ba nói với Phê-tu rằng: “Tôi cũng muốn nghe người này nói.” Phê-tu đáp lời: “Ngày mai ngài sẽ được nghe.” ²³ Vậy, vào ngày hôm sau, Ạc-ríp-ba cùng Bê-rê-nít xa giá đến nơi; họ bước vào trong sảnh đường với các sĩ quan quân đội và với những người nổi bật trong thành. Khi Phê-tu truyền lệnh, Phao-lô được đưa đến cho họ. ²⁴ Phê-tu nói rằng: “Tâu vua Ạc-ríp-ba và tất cả những người có mặt ở đây, các ông thấy người này; tất cả dân Do Thái đã nài xin ta tại Giê-ru-sa-lem cũng như ở đây và họ kêu gào với ta rằng đừng nên để cho gã này sống nữa. ²⁵ Ta thấy rằng hắn chẳng làm gì đáng chết; nhưng vì hắn đòi gặp hoàng đế, nên ta quyết định giải hắn đi. ²⁶ Nhưng ta không có điều gì rõ ràng để viết thư cho hoàng đế. Vì lý do này, ta đã đưa hắn đến đây cho các ông, và nhất là cho vua Ạc-ríp-ba, để ta có thêm thông tin viết thư trình bày về trường hợp này. ²⁷ Vì ta thấy thật vô lý nếu giải một phạm nhân đi mà chẳng có lời cáo buộc nào chống lại hắn cả.”

Acts 25:1

Thông tin tổng quát:

Bấy giờ Phê-tu là tổng đốc ở Sê-sa-rê.

Bấy giờ

Từ này đánh dấu phần mở đầu của sự kiện tiếp theo trong câu chuyện.

Phê-tu đến tỉnh hạt

Có thể là 1) “Phê-tu đến khu vực” hoặc 2)

“Phê-tu đến khu vực và bắt đầu cai trị”. (UDB)

Ông đi từ Sê-sa-rê lên Giê-ru-sa-lem

Có thể là 1) “đi lên chỉ về tầm quan trọng của Giê-ru-sa-lem” hoặc 2) “đi lên về độ cao vì Giê-ru-sa-lem nằm trên một ngọn đồi”.

Tố cáo Phao-lô

Đây là cách nói theo ngôn ngữ của tòa án. Có thể dịch là: "buộc tội Phao-lô vi phạm pháp luật". 2

Họ rất khẩn khoản với Phê-tu

"Họ cứ nài xin Phê-tu" hay "họ nài xin Phê-tu"

Để ông cho giải Phao-lô...để họ có thể giết người

"Để Phê-tu cho giải Phao-lô...để người Do Thái có thể giết Phao-lô"

Cho giải ông

"Đưa ông"

Họ có thể giết ông dọc đường

Họ định phục kích giết Phao-lô dọc đường.

Acts 25:4

Rằng Phao-lô là tù nhân ở Sê-sa-rê

Đây là câu gián tiếp. Có thể dịch là: "Phao-lô là tù nhân ở Sê-sa-rê và chính ta sẽ sớm về lại đó". (Xem: Direct and Indirect Quotations)

Nếu người ấy có tội gì

"Nếu Phao-lô có phạm điều gì sai trái"

Thì người hãy tố cáo

"Thì người hãy buộc tội" hay "thì người hãy tố cáo người ấy vi phạm pháp luật"

Acts 25:6

Sau khi ông ở lại

"Sau khi Phê-tu ở lại"

Ngồi trên ghế xử án

"Ông ngồi vào ghế thẩm phán"

Phao-lô được giải tới chỗ ông

"Họ dẫn Phao-lô vào gặp ông" (Xem: Active or Passive)

Khi ông đến

"Khi Phao-lô đến trước mặt Phê-tu"

Luật pháp của người Do Thái

"Luật pháp của người Do Thái" (UDB)

Không chống lại đền thờ

Có nghĩa là ông không hề phạm luật định về đối tượng được vào đền thờ Giê-ru-sa-lem. (Xem: Synecdoche)

Acts 25:9

Muốn được lòng người Do Thái

"Muốn làm hài lòng người Do Thái"

Và ta sẽ xét xử những cáo buộc này tại đó

"Tại đó ta sẽ xét xử người với những lời tố cáo này?" (Xem: Active or Passive)

Là nơi tôi phải bị xét xử

"Là nơi ngài phải xét xử tôi" (Xem: Active or Passive)

Acts 25:11

Câu liên kết:

Phao-lô tiếp tục nói chuyện với Phê-tu.

Nếu tôi có làm điều gì đáng chết

"Nếu tôi có phạm tội gì đáng bị xử tử"

Nếu lời buộc tội của họ không có thật

"Nếu lời cáo buộc của họ không đúng"

Không ai có thể nộp tôi cho họ

Có thể là 1) Phê-tu không có quyền hợp pháp để nộp Phao-lô cho bên cáo buộc sai sự thật, hoặc 2) Phao-lô muốn nói rằng nếu ông không làm gì sai trái thì tổng đốc không thể làm theo yêu cầu của người Do Thái.

Tôi kêu nài lên Sê-sa

"Tôi yêu cầu lên trước Sê-sa xét xử"

Phê-tu bàn luận với hội đồng

dịch thiếu - This is not the Sanhedrin which is referred to as "council" throughout Acts. This is a political council in the Roman government. Có thể dịch là "Phê-tu bàn luận với các cố vấn của mình"

Acts 25:13

Thông tin tổng quát:

Phê-tu bắt đầu giải thích với Vua Ạc-ríp-ba về trường hợp của Phao-lô.

Bấy giờ

Từ này báo hiệu phần mở đầu của sự kiện mới trong câu chuyện.

Vua Ạc-ríp-pa và Bê-rê-nít

Ạc-ríp-pa là vua đương thời và Bê-rê-nít là chị em của ông. (Xem: How to Translate Name).

Chính thức đến thăm Phê-tu

"Đến thăm Phê-tu theo nghi thức"

Một tù nhân mà tổng đốc Phê-lít để lại

Khi Phê-lít rời nhiệm sở, ông để lại một người trong tù. (Xem: Active or Passive)

Acts 25:17

Vì vậy

Từ này biểu thị một lời nói được phát ngôn theo sau điều đã được nói trước đó. Trong

trường hợp này, Phê-tu đã nói trước đó rằng bị cáo phải được gặp bên nguyên cáo của mình để bào chữa.

Khi họ cùng đến đây

"Khi các lãnh đạo Do Thái đến đây gặp tôi"

Tôi ngồi trên ghế xử án

"Tôi ngồi vào ghế thẩm phán" (Xem: Công vụ 25:6)

Tôi ra lệnh dẫn người ấy đến

"Tôi ra lệnh cho quân lính dẫn Phao-lô đến trước mặt tôi" (Xem: Active or Passive)

Tôn giáo của riêng họ

"Tôn giáo" là hệ thống niềm tin của con người về cuộc sống và cõi siêu nhiên.

Để được xét xử những việc nầy tại đó

"Tại đó hội đồng Do Thái sẽ định đoạt liệu ông có tội theo những cáo buộc nầy hay không" (Xem: Active or Passive)

Acts 25:21

Câu liên kết:

Phê-tu kết thúc giải thích cho Vua Ạc-ríp-ba nghe về trường hợp của Phao-lô.

Tôi ra lệnh giam anh ta

"Tôi ra lệnh cho quân lính giam anh ta vào ngục" (Xem: Active or Passive)

Phê-tu đáp lời: "Ngày mai ngài sẽ được nghe."

Phê-tu đáp, "Ngày mai tôi sẽ sắp xếp cho ngài được nghe Phao-lô trình bày."

Acts 25:23

Ạc-ríp-pa và Bê-rê-nít đến

Xem cách dịch tên Ạc-ríp-pa và Bê-rê-nít ở chương 25:13.

Phao-lô được giải đến trước họ

Họ đưa Phao-lô đến trước mặt. (Xem: Active or Passive)

Họ kêu la cùng tôi

"Dân Do Thái kêu gào cùng tôi"

Đừng nên để cho gã này sống nữa

Câu này được dùng để nhấn mạnh về điểm đối lập của điều đã nói. Tham khảo: "nên giết hắn ngay đi."

Acts 25:25

Câu liên kết:

Phê-tu tiếp tục nói với Vua Ạc-ríp-ba.

Tôi đã đem anh ta đến trước mặt quý vị, đặc biệt là ngài, thưa vua Ạc-ríp-pa.

"Tôi đã đem Phao-lô đến trước mặt tất cả quý vị, đặc biệt là ngài, thưa vua Ạc-ríp-pa. (Xem: Forms of You)

Để tôi có thể có dữ liệu mà viết tờ trình

"Để tôi có dữ liệu mà viết tờ trình" hay "để tôi biết cần phải viết sơ trình điều gì".

thật vô lý nếu giải một phạm nhân đi mà chẳng có lời cáo buộc nào chống lại hắn cả

"đường như sẽ có lý nếu giải một phạm nhân mà ta đã cáo buộc"

Những cáo trạng của anh ta.

Có thể là 1) những điều các nhà lãnh đạo Do Thái cáo buộc anh ta hay 2) những cáo trạng theo luật pháp Rô-ma áp dụng cho vụ việc của Phao-lô.

Chapter 26

¹ Vậy, vua A-c-ríp-ba nói với Phao-lô: “Người có thể bào chữa cho mình.” Vậy, Phao-lô bèn giơ tay ra và nói lời bào chữa. ² “Tâu vua A-c-ríp-ba, hôm nay tôi thật lấy làm hân hạnh khi được trình bày trường hợp của tôi trước mặt vua để phản bác tất cả những lời buộc tội của người Do Thái; ³ nhất là, vì vua rành rẽ phong tục và các vấn đề của người Do Thái. Vì vậy, tôi xin vua nhậm nại lắng nghe tôi nói. ⁴ Thật ra, tất cả những người Do Thái đều biết từ khi còn trẻ tôi đã sống thế nào trong đất nước mình và tại Giê-ru-sa-lem. ⁵ Ngay từ đầu, họ đã biết tôi và họ nên nhìn nhận rằng tôi đã sống đúng như một người Pha-ri-si, một nhóm cực kỳ bảo thủ trong tôn giáo chúng ta. ⁶ Bây giờ, tôi đứng đây để chịu xét xử bởi vì tôi trông đợi lời hứa Đức Chúa Trời đã lập với tổ phụ chúng ta. ⁷ Vì đây là lời hứa mà mười hai chi phái của chúng ta hy vọng sẽ nhận được khi họ ngày đêm thành tâm thờ phượng Đức Chúa Trời. Tâu vua A-c-ríp-pa, chính vì niềm hi vọng này mà người Do Thái tố cáo tôi. ⁸ Tại sao các ông lại cho rằng việc Đức Chúa Trời khiến người chết sống lại là chuyện khó tin? ⁹ Có một thời gian tôi đã thề nhủ rằng mình phải làm nhiều việc chống lại Danh Chúa Giê-xu người Na-xa-rét. ¹⁰ Tôi đã làm những việc này tại Giê-ru-sa-lem; tôi đã giam nhiều tín hữu trong tù và tôi nhận thẩm quyền từ các thầy tế lễ cả để làm điều này; khi họ bị giết, tôi cũng bỏ phiếu thuận cho việc đó nữa. ¹¹ Tôi thường trừng phạt họ trong tất cả các nhà hội và tìm cách khiến họ phạm thượng. Tôi đã rất giận họ và thậm chí còn truy đuổi họ đến tận các thành ở nước ngoài. ¹² Khi tôi đang làm việc này, với quyền và lệnh của các thầy tế lễ cả, tôi đã đến thành Đa-mách; ¹³ và trên đường đi đến đó, thì muôn tâu đức vua, lúc giữa trưa, tôi đã nhìn thấy một ánh sáng từ trời chói sáng hơn cả mặt trời chiếu chung quanh tôi và những người cùng đi với tôi. ¹⁴ Khi tất cả chúng tôi té xuống đất, tôi nghe thấy một tiếng nói phán với tôi bằng tiếng Hê-bơ-rơ rằng: ‘Sau-lơ, Sau-lơ, sao con bắt bớ ta? Thật lấy làm khó chịu cho con khi đã phải cộc nhọn.’ ¹⁵ Khi ấy, tôi thưa rằng: ‘Ngài là ai, thưa Chúa?’ Chúa đáp lời tôi: ‘Ta là Giê-xu mà con bắt bớ. ¹⁶ Bây giờ, hãy đứng dậy; vì mục đích này mà ta hiện ra cùng con, để chỉ định con làm đầy tớ và chứng nhân cho những điều mà con hiện đã biết về ta cũng như những điều sau này ta sẽ tỏ cho con; ¹⁷ ta sẽ giải cứu con khỏi dân tộc con và khỏi dân ngoại, là những người ta sai con đến với họ, ¹⁸ để mở mắt cho họ và đưa họ từ tối tăm qua ánh sáng, từ quyền lực của Sa-tan đến với Đức Chúa Trời, để họ có thể nhận lãnh sự tha thứ từ Đức Chúa Trời và cơ nghiệp mà ta ban cho họ, là những kẻ mà ta đã biệt riêng cho chính ta bởi đức tin họ đặt nơi ta.’ ¹⁹ Vì vậy, tâu vua A-c-ríp-ba, tôi đã tuân theo khái tượng từ trời ấy; ²⁰ tôi đã giảng trước hết là cho những người tại Đa-mách, sau đó là tại Giê-ru-sa-lem, rồi khắp cả xứ Giu-đê, cũng như cho dân ngoại rằng họ nên ăn năn và trở về cùng Đức Chúa Trời, làm những công việc xứng đáng với sự ăn năn. ²¹ Vì lý do này, người Do Thái đã bắt giữ tôi trong đền thờ và tìm cách giết chết tôi. ²² Cho đến giờ, Đức Chúa Trời đã giúp đỡ tôi nên tôi đứng vững và làm chứng cả cho dân thường lẫn những người có tước vị không gì khác hơn là về những gì các tiên tri và Môi-se đã nói sẽ xảy ra; ²³ rằng Chúa Cứu Thế phải chịu khổ và Ngài sẽ là người đầu tiên được sống lại từ kẻ chết để công bố sự sáng cho dân Do Thái và cho dân ngoại.” ²⁴ Khi Phao-lô bào chữa cho mình xong, Phê-tu lớn tiếng nói rằng: “Phao-lô, người điên rồi; kiến thức rộng của người đã khiến người mất trí rồi.” ²⁵ Nhưng Phao-lô nói rằng: “Tôi không điên, thưa quan lớn Phê-tu; nhưng với sự dạn dĩ, tôi nói những lời chân thật và tỉnh táo. ²⁶ Vì đức vua biết những điều này; nên tôi tự do nói với đức vua vì tôi tin chắc rằng không có điều nào trong những điều này mà vua không hiểu; vì đây không phải là bí mật. ²⁷ Tâu vua A-c-ríp-ba, ngài có tin lời các tiên tri chẳng? Tôi biết là ngài tin.” ²⁸ A-c-ríp-ba nói với Phao-lô: “Chỉ trong một thời gian ngắn mà người định thuyết phục ta và biến ta trở thành một Cơ-đốc nhân sao?” ²⁹ Phao-lô thưa rằng: “Tôi cầu xin Đức Chúa Trời rằng bất luận thời gian dài hay ngắn, không phải chỉ vua, mà tất cả những ai lắng nghe tôi hôm nay sẽ được giống như tôi vậy, chỉ khác là mọi người không bị cùm như tôi mà thôi.” ³⁰ Lúc đó, vua đứng dậy và quan tổng đốc cùng với Bê-rê-nít và những người đang ngồi với họ cũng đứng dậy; ³¹ khi rời khỏi sảnh, họ nói với nhau: “Người này chẳng làm gì đáng chết hay đáng bị bỏ tù.” ³² Vua A-c-ríp-ba nói với Phê-tu: “Lẽ ra người này đã được thả tự do nếu hân không kêu nài lên đến Sê-sa.”

Acts 26:1

Câu liên kết:

Phê-tu đã dẫn Phao-lô đến trước mặt Vua A-c-ríp-ba. Trong câu 2, Phao-lô bắt đầu biện hộ trước mặt Vua A-c-ríp-ba.

Giơ tay ra

"giơ tay ra trước đám đông để khiến họ chú ý"

Tự biện hộ

"Ông bắt đầu biện hộ cho mình trước những lời buộc tội"

Tôi lấy làm vui mừng

Phao-lô vui mừng vì ông xem việc diện kiến vua A-c-ríp-pa là một cơ hội để nói về Phúc Âm.

Acts 26:4

Mọi người Do Thái

Có thể là 1) Những người Pha-ri-si lớn lên với Phao-lô và biết ông cũng là người Pha-ri-si, hay 2) "Phao-lô nổi tiếng trong vòng người Do Thái vì là một người Pha-ri-si nhiệt thành và bây giờ là một tín hữu nhiệt thành".

Trong vòng dân tộc tôi

Có thể là: 1) giữa dân tộc của ông, không nhất thiết phải ở trong lãnh thổ Y-sơ-ra-ên, hoặc 2) trong lãnh thổ Y-sơ-ra-ên.

Acts 26:6

Bây giờ

Phao-lô dùng từ này để đánh dấu sự chuyển đổi sang một điểm khác trong lời biện hộ của ông.

Tôi đứng đây để bị xét xử

"Tôi ở đây, là nơi họ muốn xét xử tôi" (Xem: Active or Passive)

Tôi trông chờ lời hứa của Đức Chúa Trời dành cho tổ phụ chúng tôi

Phao-lô hy vọng vào sự xuất hiện của Chúa Cứu Thế.

Chúng tôi hy vọng đạt được điều đó

"Chúng tôi hy vọng nhận được điều Đức Chúa Trời đã hứa"

Tại sao quý vị không tin Đức Chúa Trời có thể khiến người chết sống lại?

Phao-lô nói vậy để A-c-ríp-pa có thể kết nối điều Phao-lô đang nói với điều A-c-ríp-pa đã tin rằng Chúa có thể khiến người chết sống lại. (Xem: Rhetorical Question).

Acts 26:9

Có một thời gian

Phao-lô dùng cụm từ này để biểu thị một sự chuyển đổi khác trong lời biện hộ của ông. Ông đang thuật lại việc ông từng bắt bớ các thánh đồ.

Chống đối danh Giê-xu

dịch thiếu - The word "name" here stands for the message of Jesus. "Chống đối những người tin theo Chúa Giê-xu" (Xem: Synecdoche)

Bỏ phiếu chống lại họ

"Bỏ phiếu ủng hộ trừng phạt họ"

Tôi thường trừng phạt họ

Có thể là 1) Phao-lô trừng phạt một số tín hữu nhiều lần, hoặc 2) Phao-lô trừng phạt nhiều tín hữu khác nhau.

Acts 26:12

Khi tôi đang làm việc này

Phao-lô dùng cụm từ này để biểu thị một sự chuyển đổi khác trong lời biện hộ của ông. Ông đang kể về cách Chúa Giê-xu kêu gọi ông ra khỏi sự bắt bớ thánh đồ để đi theo Ngài.

Khi

Từ này được dùng để đánh dấu hai sự kiện xảy ra cùng một thời điểm. Trong trường hợp này, Phao-lô đang bắt bớ các thánh đồ trong khi ông đi đến Đa-mách.

Với thẩm quyền và mệnh lệnh

Phao-lô nhận được bức thư tay của các lãnh đạo Do Thái cấp quyền cho ông để đàn áp những tín hữu Do Thái.

Người đá vào mũi nhọn thì thật là khó khăn

Đức Chúa Trời so sánh sự chống đối của Phao-lô với kế hoạch của Đức Chúa Trời như một con bò đá vào cây thúc nhọn của người nông dân. Xem bản UDB. Tức là Phao-lô khó có thể thoát khỏi kế hoạch mà Đức Chúa Trời đã dành cho ông. (Xem: Metaphor).

Acts 26:15

Câu liên kết:

Phao-lô tiếp tục biện hộ trước mặt Vua A-c-ríp-ba. Trong các câu này, ông tiếp tục thuật lại cuộc đối thoại giữa ông với Chúa.

Biệt riêng cho ta

"Khiến thuộc riêng về ta" (UDB) hay "tận hiến cho ta"

Nhờ đức tin trong ta

Chỉ về đức tin đặt nơi Chúa của những người được Ngài biệt riêng cho chính Ngài.

kể mà ta đã biệt riêng cho chính ta bởi đức tin họ đặt nơi ta
Phao-lô kết thúc phần thuật lại lời phán của Chúa.

Acts 26:19

Therefore #dịch thiếu
This word marks a statement that is said because of what was said previously. In this case, Paul had just explained what the Lord had commanded him in his vision.

Tôi không chống lại khả tượng từ trời
"Tôi đã vâng theo sứ điệp được truyền phán trong khả tượng từ trời". (Xem: Double Negatives)

Acts 26:22

Câu liên kết:
Phao-lô kết thúc phần biện hộ trước mặt Vua Ạc-ríp-ba.

Những điều các nhà tiên tri
Phao-lô chỉ về tập hợp những bài viết của các nhà tiên tri thời cựu ước.

Rằng Đấng Cứu Thế phải chịu khổ nạn
"Rằng Đấng Cứu Thế phải chịu khổ nạn và chịu chết"

Để rao truyền ánh sáng
"Để rao truyền sứ điệp về sự cứu rỗi"

Acts 26:24

Anh mất trí rồi
"Anh đang nói những điều ngớ ngẩn" hay "anh điên rồi"

Tôi không điên
"Tôi nói đúng" hoặc "tôi có thể nghĩ đúng"

Tĩnh táo
"Nghiêm túc" hay "về một vấn đề nghiêm túc".

Tôi mạnh dạng tâu với người
"Tôi mạnh dạng tâu với vua Ạc-ríp-pa".

Không làm trong góc khuất
Nó phải lộ ra. Có thể dịch là: "không làm trong chỗ bí mật".

Acts 26:27

Tâu vua Ạc-ríp-ba, ngài có tin lời các tiên tri chẳng?
Phao-lô đặt câu hỏi này để nhắc Ạc-ríp-ba nhớ rằng Ạc-ríp-ba đã tin lời tiên tri về Chúa Giê-xu. Tham khảo: "Ngài đã tin lời các đấng tiên tri Do Thái nói rồi, tâu Vua Ạc-ríp-ba!"

Trong một thời gian ngắn mà anh muốn thuyết phục ta trở thành Cơ Đốc nhân sao?
Ạc-ríp-pa muốn nói rằng Phao-lô không thể nào khiến ông tin Đấng Cứu Thế dựa vào một bài phát biểu ngắn như vậy. (Xem: Rhetorical Question)

Acts 26:30

Sau đó đức vua và tổng đốc đứng lên
"Sau đó vua Ạc-ríp-pa và tổng đốc Phê-tu đứng lên".

Chapter 27

¹ Đến lúc chúng tôi quyết định xuống thuyền đến Y-ta-li, thì họ giao Phao-lô và một số tù nhân khác cho một viên đại đội trưởng tên là Giu-lơ, thuộc Trung Đoàn Âu-gu-ta. ² Từ A-tra-mít, chúng tôi lên một chiếc thuyền sấp nhỏ neo xuôi theo bờ biển Á Châu. Vậy, khi chúng tôi ra khơi, có A-ri-tac, người thành Tê-sa-lô-ni-ca xứ Ma-xê-đoan đi cùng chúng tôi. ³ Ngày hôm sau, chúng tôi ghé vào thành Si-đôn, tại đó, Giu-lơ đổi đãi tử tế với Phao-lô và cho phép ông đi đến chỗ bạn bè mình để được họ chăm sóc. ⁴ Từ đó, chúng tôi ra khơi và đi quanh đảo Chíp-rô để tránh gió bởi vì gió đang thổi ngược. ⁵ Khi băng qua vùng biển gần Si-li-si và Bam-phi-li, chúng tôi đến thành My-ra xứ Ly-si. ⁶ Ở đó, viên đại đội trưởng tìm thấy một chiếc thuyền từ A-léc-xan-tri sấp nhỏ neo đến Y-ta-li. Ông đưa chúng tôi lên thuyền đó. ⁷ Trong nhiều ngày, chúng tôi đi rất chậm và cuối cùng khó khăn lắm mới đến gần Co-rét, lúc đó, hướng gió không cho phép chúng tôi đi đường đó nữa, nên chúng tôi đi dọc theo phía khuất gió của đảo Co-rét, đối ngang Sa-môn. ⁸ Chúng tôi khó nhọc xuôi theo bờ biển cho đến một nơi gọi là Mỹ Cảng, gần thành La-sê. ⁹ Lúc này, chúng tôi đã mất rất nhiều thời gian, thời kỳ ăn kiêng của người Do Thái cũng đã qua và đi thuyền vào thời điểm này rất nguy hiểm. Vì vậy, Phao-lô đã cảnh báo họ ¹⁰ rằng: “Mọi người ơi, tôi thấy hành trình chúng ta sắp thực hiện sẽ gặp thương vong và nhiều mất mát, không chỉ riêng đối với hàng hóa và con tàu, mà còn cả tính mạng của chúng ta nữa.” ¹¹ Nhưng viên đại đội trưởng nghe lời của người lái tàu và chủ tàu hơn những điều Phao-lô nói. ¹² Bởi vì cảng đó không tiện để neo lại trong mùa đông, nên hầu hết các thủy thủ đều khuyên rằng bằng mọi cách chúng tôi phải đến được thành Phê-nít để trú đông ở đó. Phê-nít là một cảng thuộc Co-rét nhìn về phía đông bắc và đông nam. ¹³ Khi gió nam bắt đầu nhẹ nhẽo thổi, các thủy thủ tưởng đó đúng là hướng gió họ cần. Vì thế, họ nhổ neo và cho thuyền chạy gần mé biển dọc theo đảo Co-rét. ¹⁴ Nhưng chỉ sau một thời gian ngắn, một cơn gió dữ tên là gió mùa Đông Bắc bắt đầu từ phía bên kia đảo thổi thốc vào chúng tôi. ¹⁵ Khi gió thổi vào tàu, thì tàu không thể đương đầu với gió lớn, chúng tôi để mặc nó trôi dạt thì trôi. ¹⁶ Chúng tôi trôi dọc theo phía khuất gió của một hòn đảo nhỏ tên là Co-lô-đa; khó khăn lắm chúng tôi mới có thể giữ được chiếc thuyền cứu hộ. ¹⁷ Khi kéo nó lên, người ta lấy dây thừng của nó buộc thân tàu. Sợ rằng chúng tôi có thể va phải những cồn cát của vùng Si-rô-tô, nên họ cho hạ neo và để thuyền trôi dạt thì trôi. ¹⁸ Chúng tôi bị bão đối đập dữ dội, nên ngày hôm sau, các thủy thủ bắt đầu quăng hàng hóa ra khỏi tàu. ¹⁹ Vào ngày thứ ba, các thủy thủ tự tay quăng những dụng cụ trên tàu xuống biển. ²⁰ Trải qua nhiều ngày chúng tôi không nhìn thấy mặt trời và các ngôi sao, cơn bão dữ vẫn còn tấn công chúng tôi nên chúng tôi không còn hy vọng mình được cứu nữa. ²¹ Sau nhiều ngày họ không ăn uống, Phao-lô đứng giữa các thủy thủ nói rằng: “Mọi người ơi, lẽ ra các anh nên nghe lời tôi và đừng khởi hành từ Co-rét, để rồi phải chịu thương vong và mất mát như thế này. ²² Bây giờ, tôi khuyên mọi người hãy can đảm lên vì chúng ta sẽ không có mất mát gì về con người, nhưng chỉ mất con tàu này mà thôi. ²³ Vì đêm qua, một thiên sứ của Đức Chúa Trời, là Đấng tôi thuộc về và thờ phượng - đã hiện ra và đứng cạnh tôi ²⁴ rồi phán rằng: “Phao-lô, đừng sợ. Anh phải đứng trước mặt Sê-sa. Này, trong sự nhân từ của Ngài, Đức Chúa Trời đã ban cho anh tất cả những người đồng đi với anh. ²⁵ Vì vậy, các anh ơi, hãy can đảm lên vì tôi tin cậy Đức Chúa Trời, rằng điều đó sẽ xảy ra y như những gì thiên sứ đã nói với tôi. ²⁶ Nhưng chúng ta phải bị trôi giạt vào một hòn đảo nào đó.” ²⁷ Đến đêm thứ mười bốn, họ bị trôi dạt ra đến Biển A-dô-ria-tích, chùng giữa đêm, các thủy thủ cho rằng họ đang tiến gần đến một vùng đất nào đó. ²⁸ Thế là họ thả trái dò và thấy độ sâu chùng hai mươi sải; sau một hồi, họ đo nữa thì thấy là mười lăm sải. ²⁹ Vì sợ có thể va phải đá, nên họ thả cả bốn mỏ neo xuống khỏi đuôi tàu và cầu mong trời mau sáng. ³⁰ Các thủy thủ tìm cách bỏ tàu lại và cho hạ thuyền cứu sinh xuống biển và giả vờ rằng họ đã thả neo xuống từ mũi tàu. ³¹ Nhưng Phao-lô nói với viên đại đội trưởng và các binh lính rằng: “Nếu những người này không ở lại tàu, các anh không thể được cứu.” ³² Các binh lính bèn cắt đứt dây thừng buộc thuyền cứu sinh và để cho nó trôi đi. ³³ Sáng ra, Phao-lô khuyên nài mọi người ăn lót dạ. Ông nói rằng: “Hôm nay đã là ngày thứ mười bốn các anh chờ đợi mà chẳng ăn uống gì. ³⁴ Vậy, tôi xin các anh hãy ăn chút gì đi, vì sự sống của các anh; một sợi tóc trên đầu các anh cũng sẽ không mất đâu.” ³⁵ Sau khi nói như vậy, Phao-lô cầm lấy bánh và cảm tạ Đức Chúa Trời trước mặt mọi người. Rồi ông bẻ bánh ra và bắt đầu ăn. ³⁶ Mọi người đều được khích lệ và họ cũng ăn. ³⁷ Chúng tôi có tất cả 276 người trên tàu. ³⁸ Khi đã ăn no, họ ném bột mì xuống biển để làm nhẹ tàu. ³⁹ Đến sáng, họ không biết vùng đất này là đâu, nhưng

họ thấy một cái vịnh có bãi biển, nên họ bàn nhau xem có thể lái tàu vào đó hay không. ⁴⁰ Vậy, họ cắt bỏ dây neo. Đồng thời, họ cũng mở dây bánh lái và giương buồm mũi lên để hứng gió; và họ hướng về phía bờ biển. ⁴¹ Tuy nhiên, tàu lại chạy nhằm vào chỗ hai dòng nước gặp nhau nên bị mắc cạn. Mũi tàu bị mắc kẹt, không nhúc nhích gì được, nhưng thân tàu thì bắt đầu vỡ ra vì sóng dữ. ⁴² Kế hoạch của binh lính là giết chết hết tù nhân để không ai có thể bơi đi mà trốn thoát. ⁴³ Nhưng vì muốn cứu Phao-lô, nên viên đại đội trưởng cho ngừng kế hoạch đó, rồi ông ra lệnh cho những ai biết bơi thì nhảy ra khỏi tàu và bơi vào đất liền. ⁴⁴ Sau đó, những người còn lại sẽ theo sau, một số bám vào những tấm ván, số khác dùng những thứ khác từ con tàu. Theo đó, tất cả chúng tôi đều được an toàn vào bờ.

Acts 27:1

Thông tin tổng quát:
Phao-lô bắt đầu hành trình đến Rô-ma.

Khi đã được quyết định
"Khi tổng đốc đã quyết định" (Xem: Active or Passive)

Chúng tôi đi tàu
Từ "chúng tôi" chỉ về tác giả Lu-ca và Phao-lô.
Ông cùng đi với Phao-lô trên hành trình đến Rô-ma. (Xem: Exclusive "We")

Xuống thuyền đến Ý
Ý là tên của một tỉnh mà thủ đô Rô-ma được đặt tại đó.

Một viên đại đội trưởng tên là Giu-lơ
Giu-lơ là tên của nam giới. (Xem: How to Translate Names)

the Augustan Regiment #dịch thiếu
This was the name of the battalion or army name the centurion was from.

Một chiếc tàu từ A-tra-mít
Có thể là: 1) Một chiếc tàu đi từ A-tra-mít, hoặc 2) Một chiếc tàu được đăng ký hay cấp phép ở A-tra-mít. Đây có lẽ là khu vực nằm ở bờ tây Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay (Xem: How to Translate Names).

Sắp đi
"Sẽ sớm đi" hay "sẽ sớm khởi hành".

Ra khơi
"Bắt đầu cuộc hành trình trên biển"

A-ri-tạc quê ở Tê-sa-lô-ni-ca
Xem cách dịch tên A-ri-tạc ở câu 19:29 và 20:4.

Acts 27:3

Giu-lơ đối xử tử tế với Phao-lô
"Giu-lơ quan tâm và thân thiện với Phao-lô".
Xem cách dịch tên Giu-lơ ở câu 27:1.

Đến gặp các bạn hữu và được họ chăm sóc
"Đến gặp các bạn hữu để họ lo cho ông những thứ cần dùng" hay "đến gặp các bạn hữu để họ giúp đỡ những điều ông cần".

Đi tàu quanh đảo Chíp-rơ để tránh gió
"Đi dọc theo bờ biển đảo Chíp-rơ để gió không đưa chúng tôi đi sai đường" (UDB)

Và Pam-phi-ly
Xem cách dịch tên Pam-phi-ly ở câu 2:10.

Đến Mi-ra, một thành của Ly-si-a.
Mi-ra là một thành thuộc tỉnh Ly-si-a, nằm trên bờ biển phía tây nam của Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay. (Xem: How to Translate Names)

Một thành của Ly-si-a
Ly-si-a là một tỉnh Rô-ma nằm trên bờ biển phía tây nam của Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay. (Xem: How to Translate Names).

Alexandria - dịch thiếu
This is the name of a city.

Đi đến Ý.
Xem cách dịch từ "Ý" ở câu 27:1.

Acts 27:7

Gần Co-nít
Đây là một khu định cư cổ xưa thuộc Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay. (Xem: How to Translate Names)

Đối ngang Sa-môn
"Sa-môn" là một thành phố ven biển ở Co-rét. (Xem: How to Translate Names)

Mỹ Cảng
Một cảng gần La-sê nằm trên bờ biển phía nam của Co-rét. (Xem: How to Translate Names)

Gần thành La-sê
"La-sê" là một thành phố ven biển ở Co-rét. (Xem: How to Translate Names)

Acts 27:9

Chúng tôi đã mất nhiều thời gian
Do hướng gió nên hành trình từ Sê-sa-rê đến
Mỹ Cảng mất nhiều thời gian hơn dự định.

Kỳ kiêng ăn của người Do Thái đã qua
Kỳ kiêng ăn này diễn ra vào ngày Đại Lễ Chuộc
Tội tháng chín hoặc tháng mười hằng năm.
Sau thời gian này, nguy cơ gặp bão theo mùa
cao hơn.

Acts 27:12

Hải cảng khó neo đậu vào mùa đông
"Hải cảng không đủ an toàn để tàu có thể neo
đậu qua những cơn bão mùa đông"

Thành Phê-nít
Phê-nít là một thành phố cảng trên bờ biển
của Cô-rét. (Xem: How to Translate Names)

Nhổ neo
Đây là một thuật ngữ đi biển, có nghĩa là kéo
neo tàu lên khỏi nước. Neo là một vật nặng
gắn vào sợi dây buộc chặt với chiếc tàu. Khi
vào cảng, người ta thả neo cho nó chiếm xuống
đáy biển để giữ tàu khỏi bị đẩy trôi.

Acts 27:14

Cuồng phong
"Một trận gió rất mạnh và nguy hiểm"

Phía khuất gió
"phía tránh gió"

Một đảo nhỏ gọi là Cô-lô-đa
Hòn đảo này nằm ở bờ biển phía nam của Cô-
rét. (Xem: How to Translate Names)

Acts 27:17

Họ đã trục nó lên
"Họ đã kéo nó lên"

Dải cát Si-rô-tơ
Dải cát là khu vực rất cạn trên biển khiến tàu
bè có thể bị mắc kẹt trong cát. "Si-rô-tơ" nằm
trên bờ biển của Li-bi, phía bắc Châu Phi.
(Xem: How to Translate Names)

Được đưa đi
"Để mặc theo hướng gió" (Xem: Active or
Passive)

Acts 27:19

Hy vọng được cứu sống không còn nữa
"Mọi người không còn hy vọng sẽ sống sót"
(Xem: Active or Passive)

Acts 27:21

Giữa các thủy thủ
"Giữa mọi người"

Để nhận lấy thiệt hại và mất mát này
"Để bây giờ chúng ta phải đối diện với thiệt hại
và mất mát"

Acts 27:23

Câu liên kết:
Phao-lô tiếp tục nói với các thủy thủ.

Đã ban cho người tất cả những người đi cùng với người
"Đã định cho những người đi cùng với người
được sống"

Chúng ta chắc hẳn phải bị đắm tàu và dạt vào một đảo
nào đó
"Chiếc tàu chắc hẳn sẽ bị dạt vào một đảo nào
đó"

Acts 27:27

Biển A-đô-ri-a-tích
Biển nằm giữa Ý và Hy Lạp. (Xem: How to
Translate Names)

Họ thả dây dò
Họ đo độ sâu của mực nước biển. (UDB)

Thì thấy hai chục sải
"Thì thấy 20 sải" hay "thì thấy 40 mét". Đây là
một đơn vị đo lường. (UDB) (Xem: How to
Translate Numbers)

Thì thấy mười lăm sải
"Thì thấy 15 sải" hay "thì thấy 30 mét" (Xem:
How to Translate Numbers)

Từ phía đuôi tàu
"Từ phía sau tàu"

Acts 27:33

Chẳng một sợi tóc nào trên đầu các ông sẽ mất cả
dịch thiếu - This was a customary way of
saying no harm would come upon them. AT:
"Tất cả các ông sẽ sống sót, thảm họa này
không làm tổn hại gì" (Xem: Synecdoche)

Bẻ bánh
"Xé bánh mì thành hai hay nhiều miếng" hoặc
"xé một miếng từ ổ bánh mì".

Acts 27:36

Chúng tôi có tất cả 276 người trên tàu
"Chúng tôi có tất cả hai trăm bảy mươi sáu
người trên tàu." Đây là thông tin ngữ cảnh.

Acts 27:39

Không nhận ra là vùng đất nào

"Nhìn thấy đất liền nhưng không nhận ra đó là vùng đất nào trong số những nơi họ biết"

Cắt dây neo và bỏ lại dưới biển

"Cắt dây và bỏ neo lại"

Tiến thẳng vào bờ biển

"Lái tàu hướng vào bờ biển"

Acts 27:42

Kế hoạch của quân lính là

"Quân lính định"

Nhảy xuống biển

"Nhảy từ trên tàu xuống nước"

Chapter 28

¹ Khi được an toàn rồi, chúng tôi biết rằng đảo đó có tên là Man-tơ. ² Dân bản xứ không tiếp đãi chúng tôi bằng sự tử tế thông thường, mà họ còn đốt lửa chào đón tất cả chúng tôi bởi trời mưa suốt và lạnh. ³ Nhưng khi Phao-lô nhặt một nắm củi khô cho vào ngọn lửa, một con rắn hổ lục bò ra vì nóng và quẩn quanh tay của ông. ⁴ Dân bản xứ nhìn thấy con rắn đeo trên tay ông, thì họ nói với nhau: “Người này chắc chắn là một tên giết người, vừa thoát khỏi biển, nhưng công lý không cho hắn sống.” ⁵ Nhưng sau đó, ông phủi tay cho con rắn rơi vào lửa mà không bị hại gì. ⁶ Họ đang đợi xem ông bị sung phù hoặc đột tử. Nhưng sau khi quan sát một hồi lâu và thấy chẳng có gì bất thường xảy ra với ông, họ đổi ý và nói rằng ông là một vị thần. ⁷ Gần đó là đền sản của tù trưởng trên đảo, một người tên là Búp-li-u. Ông chào đón chúng tôi và chăm lo cho chúng tôi một cách tử tế trong ba ngày. ⁸ Lúc đó, cha của Búp-li-u bị sốt kèm kiết lỵ. Khi Phao-lô đến gặp cụ, ông đã cầu nguyện, đặt tay trên cụ và chữa lành cho cụ. ⁹ Sau việc đó, người dân nào trên đảo bị ốm đều đến và được chữa lành. ¹⁰ Dân chúng rất kính trọng chúng tôi. Khi chúng tôi chuẩn bị nhổ neo, họ đem cho chúng tôi những gì chúng tôi cần. ¹¹ Sau ba tháng, chúng tôi xuống một chiếc thuyền A-léc-xan-tri đã trú đông tại đảo đó, mũi tàu có chạm hình Hai Vị Thần Song Sinh. ¹² Khi đến thành Sy-ra-cu-sơ, chúng tôi ở đó ba ngày. ¹³ Từ đó, chúng tôi đi và đến thành Rê-gi-um. Sau một ngày, một cơn gió nam nổi lên và hai ngày sau thì chúng tôi đến thành Bu-xô-lo. ¹⁴ Tại đó, chúng tôi gặp một số anh em và được mời ở lại với họ trong bảy ngày. Cứ như vậy, chúng tôi đến Rô-ma. ¹⁵ Từ đó, sau khi nghe về chúng tôi, các anh em đã đến tận Chợ Áp-bi-u và chỗ Ba Quán mà gặp chúng tôi. Khi Phao-lô nhìn thấy các anh em, ông cảm tạ Đức Chúa Trời và được lòng dân dĩ. ¹⁶ Khi chúng tôi đến Rô-ma, Phao-lô được phép sống một mình với người lính đang canh giữ ông. ¹⁷ Sau đó ba ngày, Phao-lô đã cho mời những người lãnh đạo trong dân Do Thái đến. Khi họ đã tập hợp lại, ông nói với họ: “Hỡi anh em, đầu tôi chẳng làm gì sai đối với dân sự hoặc phong tục tập quán của cha ông chúng ta, nhưng tôi lại bị giải đi như một phạm nhân từ thành Giê-ru-sa-lem để bị nộp trong tay của người La-mã. ¹⁸ Sau khi họ tra hỏi tôi, họ muốn thả tôi đi bởi vì chẳng tìm thấy lý do nào để kết án tử cho tôi. ¹⁹ Nhưng khi người Do Thái phản đối ý định của họ, tôi buộc phải kêu nài lên đến Sê-sa, đầu tôi chẳng có ý kiến cáo chống lại dân tộc mình. ²⁰ Vậy, vì có sự khiếu nại của tôi, tôi đã xin được gặp và thưa chuyện cùng anh em. Chính vì sự trông cậy của Y-sơ-ra-ên mà tôi bị xiềng xích này.” ²¹ Họ nói với ông: “Chúng tôi chưa nhận thư từ gì từ Giu-đê về ông, cũng chưa có một anh em nào đến để thông báo hoặc nói bất kỳ điều gì không tốt về ông. ²² Nhưng chúng tôi muốn biết ông nghĩ gì về giáo phái này, vì chúng tôi biết rằng giáo phái ấy bị phản đối ở khắp nơi. ²³ Khi họ đã định cho ông một ngày, nhiều người nữa đã đến chỗ ông ở. Ông trình bày vấn đề với họ và làm chứng cho họ về vương quốc Đức Chúa Trời. Từ sáng đến chiều, ông cố gắng dùng cả luật pháp Môi-se và các sách tiên tri để thuyết phục họ về Chúa Giê-xu. ²⁴ Một số người bị thuyết phục về những điều Phao-lô nói, còn những người khác thì không tin. ²⁵ Khi không đồng ý với nhau, họ rời khỏi đó sau khi Phao-lô nói rằng: “Thông qua tiên tri Ê-sai, Đức Thánh Linh đã phán rất phải về tổ phụ chúng ta. ²⁶ Ngai đã phán rằng: ‘Hãy đi đến dân này và nói rằng: “Tai các ngươi sẽ nghe, nhưng không hiểu; Và mắt các ngươi sẽ nhìn, nhưng không thấy. ²⁷ Vì dân này đã trở nên tối dạ, Tai họ khó nghe, Và mắt họ nhắm lại; Kéo mắt họ thấy được, Tai họ nghe được, Và lòng họ hiểu được, Rồi họ sẽ trở lại, Và ta sẽ chữa lành cho họ.”’ ²⁸ Vậy, các ông nên biết rằng sự cứu rỗi này của Đức Chúa Trời đã được ban cho dân ngoại và họ sẽ nghe.” ²⁹ ³⁰ Phao-lô sống trọn hai năm trong ngôi nhà ông thuê và tiếp đón tất cả những ai đến với ông. ³¹ Ông giảng về vương quốc Đức Chúa Trời và dạy về Chúa Cứu Thế Giê-xu với tất cả lòng dạn dĩ. Không ai ngăn cấm ông.

Footnotes

28:29 ^[1]Công Vụ Các Sứ Đồ 28: 29 - trong các cổ bản chuẩn nhất không có câu 29,

Acts 28:1

Chúng tôi biết
"Nhờ người dân chúng tôi biết" hay "nhờ những cư dân chúng tôi phát hiện ra". Từ "chúng tôi" chỉ về Phao-lô và Lu-ca, là tác giả của sách Công vụ, ông cùng đi với Phao-lô trong hành trình này. (Xem: Exclusive).

Hòn đảo có tên là Man-tơ
"Man-tơ" là hòn đảo nằm ở phía nam đảo Sicily ngày nay. (Xem: How to Translate Names)

Dân địa phương
Từ "dân địa phương" chỉ về người không nói tiếng Hy Lạp hay không du nhập văn hóa Hy Lạp.

Đặc biệt từ tế
dịch thiếu - This phrase is used to emphasize the opposite of what is said. AT: "Vô cùng từ tế" (Xem: Litotes)

Họ đốt một đám lửa
"Họ nhóm các cành cây, nhánh cây lại và đốt chúng lên"

Tiếp đón tất cả chúng tôi
Có thể là 1) "tiếp đón tất cả những người từ trên tàu" hay 2) "tiếp đón Phao-lô và tất cả những người bạn đồng hành với ông".

Acts 28:3

Một con rắn lục bò ra
"Một con rắn độc bò ra từ bó củi"

Quấn chặt vào tay ông
"Cắn vào tay Phao-lô và không chịu buông ra"

Người nầy chắc chắn là một kẻ sát nhân
"Chắc chắn người nầy là một kẻ sát nhân" hay "Người nầy thật đúng là một kẻ sát nhân"

Công lý không cho ông sống sót
"Nữ thần Công Lý không cho ông ta thoát khỏi cái chết"

Acts 28:5

Rảy con vật đó vào lửa
"Giữ tay để con rắn từ tay ông rơi vào lửa"

Bị sưng tấy và sốt
Có thể là 1) "bị sốt cao" hay 2) "bị sưng lên".

Chẳng có gì bất thường xảy ra với ông
Tham khảo: "lẽ ra ông ấy phải có triệu chứng chứ."

Nói ông là một vị thần
Người ta tin rằng những người còn sống sau khi bị rắn độc cắn là một vị thánh hay một vị thần.

Acts 28:7

Bấy giờ ở gần đó
Từ "bấy giờ" được dùng để giới thiệu một nhân vật mới hay sự kiện mới trong câu chuyện.

Tù trưởng của đảo
Có thể là 1) người lãnh đạo chính của dân chúng hay 2) người có tầm quan trọng nhất trên đảo có thể là vì sự giàu có của ông ta.

Một người tên là Púp-li-u
Púp-li-u là viên quan lớn nhất của đảo. (Xem: How to Translate Names)

Tiếp đón chúng tôi
"Tiếp đón Phao-lô và những người bạn đồng hành của ông"

Chiêu đãi chúng tôi cách niềm nở
"Thể hiện lòng tốt và hiếu khách với chúng tôi là những người xa lạ"

Lúc đó, cha của Búp-li-u bị sốt kèm kiết lỵ
Đây là thông tin ngũ cảnh về cha của Búp-li-u, thông tin này rất quan trọng để hiểu câu chuyện.

Đang bị bệnh
"Bị bệnh"

Bệnh sốt và kiết lỵ
"Lỵ là bệnh truyền nhiễm mắc ở đường ruột"

Đặt tay trên ông
"Dùng tay chạm vào ông"

Và được chữa lành
"Và ông cũng chữa lành cho họ" (Xem: Active or Passive) (UDB)

Acts 28:11

Thông tin tổng quát:
Phao-lô tiếp tục hành trình của mình đến Rô-ma.

Thuyền A-léc-xan-tri
Có thể có nghĩa 1) "thuyền đến từ A-léc-xan-tri" hoặc 2) "một thuyền được đăng ký với tên gọi A-léc-xan-tri" Tham khảo cách dịch từ "A-léc-xan-tri" ở ACT06:08

Thần Sinh Đôi...Castor và Pollux
Chỉ về Castor và Pollux là hai con trai sinh đôi của Zeus, một vị thần Hy Lạp. Họ được tôn

sùng là thần hộ vệ cho tàu thuyền. (Xem: How to Translate Names)

Thành Sy-ra-cu-sơ

Sy-ra-cu-sơ là một thành phố nằm trên bờ biển đông nam của đảo Sicily ngày nay, nằm về phía tây nam nước Ý. (Xem: How to Translate Names)

Acts 28:13

Thành Rê-ghi-um

Đây là thành phố cảng nằm ở mũi tây nam Ý. (Xem: How to Translate Names)

Gió nam thổi lên

"Gió bắt đầu thổi từ phía nam"

Thành Pu-xô-lơ

"Pu-xô-lơ" nằm ở Napoli ngày nay, trên bờ tây của nước Ý. (Xem: How to Translate Names)

Anh em

Đây là những người theo Chúa Giê-xu, bao gồm cả nam và nữ.

Từ đó chúng tôi đi đến Rô-ma

"Sau khi ở lại với họ bảy ngày, chúng tôi đi đến Rô-ma". Sau khi Phao-lô tới Pu-xô-lơ thì phần còn lại của cuộc hành trình đi đến Rô-ma là đường bộ.

Ba Quán

Đây là trạm dừng chân trên đường cao tốc lớn tên là Appian Way cách thành Rô-ma khoảng 50km về phía nam.

Acts 28:16

Khi chúng tôi vào thành Rô-ma, Phao-lô được phép "Sau khi chúng tôi đến thành Rô-ma, chính quyền cho phép ông" (Xem: Active or Passive)

Các nhà lãnh đạo của người Do Thái

Các nhà lãnh đạo tôn giáo hay dân sự của người Do Thái có mặt ở Rô-ma.

Không có lý do gì để xử tử tôi

"Tôi không làm điều gì đáng bị kết án tử hình"

Acts 28:19

Câu liên kết:

Phao-lô tiếp tục nói với các lãnh đạo Do Thái ở Rô-ma.

Người Do Thái nói

"Người Do Thái ở Giê-ru-sa-lem nói"

Phản đối ý của họ

"Phản đối ý của các nhà lãnh đạo Rô-ma"

Tôi buộc phải kháng cáo

"Tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc kháng cáo" (Xem: Active or Passive)

Điều dân Y-sơ-ra-ên trông cậy

Rằng Đức Chúa Trời sẽ ban Chúa Cứu Thế cho dân Y-sơ-ra-ên, hay Đức Chúa Trời sẽ khiến người chết sống lại.

Acts 28:21

Câu liên kết:

Các lãnh đạo Do Thái trả lời Phao-lô.

Anh suy nghĩ về giáo phái này

"Anh suy nghĩ về nhóm tự lập lên này"

Bị chống đối khắp nơi

Những người Do Thái từ chối sứ điệp phúc âm trên khắp đế quốc Rô-ma đều nói xấu về Đạo. Những người Do Thái gốc Rô-ma nghe thuật lại những thông điệp này.

Acts 28:23

Thông tin tổng quát:

Trong các câu này, các từ "ông" nói đến Phao-lô.

When they had set - dịch thiếu

The word "they" refers to the Jewish leaders.

Một số người được thuyết phục

"Phao-lô thuyết phục được một vài người trong số họ" (Xem: Active or Passive)

Acts 28:25

Thông tin tổng quát:

Trong các câu này, các từ "họ" và "các người" nói đến những người mà Phao-lô đang nói. Trong câu 26, Phao-lô bắt đầu trích dẫn lời của tiên tri Ê-sai.

Acts 28:27

Câu liên kết:

Phao-lô kết thúc phân trích dẫn lời của tiên tri Ê-sai.

Acts 28:28

Câu liên kết:

Phao-lô kết thúc phân nói với các nhà lãnh đạo Do Thái tại Rô-ma.

Họ sẽ lắng nghe

"Một vài người trong số họ sẽ nghe"

Book: Romans

Romans

Chapter 1

¹ Phao-lô, tôi tớ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, được kêu gọi làm sứ đồ, và được biệt riêng để rao giảng phúc âm của Đức Chúa Trời. ² Đây là phúc âm mà Ngài đã hứa từ trước qua các đấng tiên tri của Ngài trong Kinh Thánh. ³ Ấy là về Con Ngài, Đấng được sanh ra từ dòng dõi vua Đa-vít xét về phương diện con người. ⁴ Ngài được xưng là Con Đức Chúa Trời bởi quyền năng của thần linh thánh khiết qua sự sống lại từ cõi chết, tức Chúa Cứu Thế Giê-xu của chúng ta. ⁵ Nhờ Ngài, chúng tôi đã nhận lãnh ân sủng và chức sứ đồ để rao giảng sự vâng lời bởi đức tin ra cho muôn dân, vì danh Ngài. ⁶ Giữa những dân này, anh em cũng đã được gọi để thuộc về Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁷ Bức thư này gửi đến hết thảy anh em tại La Mã, là những người yêu dấu của Đức Chúa Trời, được gọi làm dân thánh. Nguyên xin ân sủng và sự bình an của Đức Chúa Trời, là Cha, và Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta ở trên anh em. ⁸ Trước hết, bởi Chúa Cứu Thế Giê-xu, tôi tạ ơn Đức Chúa Trời tôi về tất cả anh em, vì đức tin của anh em đồn ra khắp thế giới. ⁹ Vì Đức Chúa Trời, là Đấng tôi phục vụ bằng tâm thần trong việc rao báo phúc âm của Con Ngài, làm chứng rằng tôi luôn nhắc đến anh em. ¹⁰ Trong lời cầu nguyện tôi luôn cầu xin Ngài cho tôi có dịp tiện đến thăm anh em bằng bất kỳ cách nào có thể được. ¹¹ Vì tôi ao ước được gặp anh em, để chia sẻ với anh em ít nhiều linh ân, hầu giúp anh em vững vàng. ¹² Ý của tôi là tôi muốn chúng ta khích lệ nhau qua đức tin của mỗi người, của anh em lẫn của tôi. ¹³ Thưa anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết gì về việc tôi luôn có ý định đến thăm anh em. Tôi muốn làm vậy để có thể gạt hái bông trái giữa anh em như tôi đã làm giữa các dân ngoại khác, nhưng đến giờ tôi vẫn bị cản trở. ¹⁴ Tôi là con nợ của cả người Hy Lạp lẫn các dân ngoại quốc khác, cả người khôn ngoan lẫn kẻ dại khờ. ¹⁵ Vì vậy, về phần tôi, tôi sẵn sàng công bố phúc âm cho anh em là người ở tại La Mã. ¹⁶ Vì tôi không hổ thẹn về phúc âm, bởi đó là quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Do Thái, rồi đến người Hy Lạp. ¹⁷ Bởi trong phúc âm đó có mặc khải sự công chính của Đức Chúa Trời, từ đức tin đến đức tin, như có chép: “Người công bình sẽ sống bởi đức tin.” ¹⁸ Vì con thành nộ của Đức Chúa Trời được từ trời mặc khải ra đối nghịch với mọi sự vô đạo và độc ác của người ta, những kẻ dùng sự bất chính áp chế chân lý. ¹⁹ Ấy là vì điều gì có thể biết được về Đức Chúa Trời thì đã sờ sờ ra trước mặt họ, bởi Đức Chúa Trời đã soi sáng họ. ²⁰ Vì những mặt không thấy được về Ngài đã rõ ràng từ buổi sáng thế, nhờ các tạo vật mà người ta ý thức được. Ấy là quyền năng vĩnh cửu và bản tính thiên thượng của Ngài. Bởi đó họ không có cơ để bào chữa. ²¹ Ấy là vì dấu họ có biết về Đức Chúa Trời, nhưng họ không tôn thờ Ngài là Đức Chúa Trời, cũng không tạ ơn Ngài, mà lại trở nên ngu dại trong các ý tưởng mình và tấm lòng điên rồ của họ hóa ra mê muội. ²² Họ tự cho mình là khôn ngoan, nhưng họ lại trở nên ngu xuẩn. ²³ Họ thay thế vinh quang của Đức Chúa Trời bất tử bằng hình tượng của loài người hư nát, của chim muông, thú vật, và côn trùng. ²⁴ Vì vậy, Đức Chúa Trời đã phó họ cho những dục vọng trong lòng, để họ phạm sự ô uế, và làm nhục thân thể của nhau. ²⁵ Chính họ là những kẻ đánh đổi lẽ thật của Đức Chúa Trời để lấy sự dối trá, tôn thờ và phục vụ loài tạo vật thay vì Đấng Tạo hóa, là Đấng được chúc tôn đời đời. A-men. ²⁶ Chính vì vậy, Đức Chúa Trời đã phó mặc họ cho những ham muốn thấp hèn, vì phụ nữ của họ đã từ bỏ hành vi tự nhiên của mình để làm những việc trái tự nhiên. ²⁷ Cũng vậy, đàn ông từ bỏ hành vi tự nhiên với phụ nữ để đi un đốt tình dục với nhau. Ấy là đàn ông làm chuyện bậy bạ với đàn ông, và tự chuốc lấy án phạt xứng với hành vi đồi trụy của mình. ²⁸ Vì họ không chịu nhận biết Đức Chúa Trời, nên Ngài đã phó mặc họ cho tâm trí sa đọa, để họ làm những việc chẳng ra gì. ²⁹ Họ chất chứa toàn những điều như bất chính, xấu xa, tham lam, hiểm độc. Họ đầy dẫy sự đố kỵ, sát nhân, xung đột, lừa dối, và tà ý. ³⁰ Họ hay ngồi lê đôi mách, vu khống và thù ghét Đức Chúa Trời. Họ hung tợn, ngạo mạn và khoe khoang. Họ giỏi làm ác và bất tuân cha mẹ. ³¹ Họ không có sự hiểu biết; họ không đáng tin cậy, không có tình người, và nhẫn tâm. ³² Họ hiểu Đức Chúa Trời quy định rằng

những người như thế đều đáng chết. Nhưng họ không chỉ phạm các tội ấy, mà còn tán đồng người khác cùng phạm chúng nữa.

Romans 1:1

Phao lô

“Thư tín của Phao lô.” Có thể có cách khác trong ngôn ngữ của bạn để giới thiệu tác giả của thư tín. Có thể dịch cụm từ này là “Tôi, Phao lô, viết thư tín này.” Bạn cũng có thể cần phải cho biết thư này gửi cho ai ([ROM01:01](#))

được kêu gọi làm sứ đồ và được biệt riêng cho Tin Lành của Đức Chúa Trời
Tham khảo: “Đức Chúa Trời kêu gọi tôi làm sứ đồ và chọn tôi rao truyền phúc âm cho mọi người (Xin xem:

được kêu gọi

“được kêu gọi” ở đây có nghĩa là Đức Chúa Trời đã chỉ định hoặc là chọn mọi người làm con cái Ngài, tôi tớ Ngài và người công bố sứ điệp cứu rỗi của Ngài qua Chúa Giê su.

Ngài phán hứa từ trước qua các nhà tiên tri của Ngài trong Kinh Thánh
Đức Chúa Trời hứa với dân Ngài rằng Ngài sẽ thành lập vương quốc Ngài. Ngài truyền cho các tiên tri chép lại những lời hứa này trong thánh kinh.

về Con Ngài,
Cụm từ này ám chỉ “phúc âm của Đức Chúa Trời”, là tin lành cho biết Đức Chúa Trời sẽ sai Con Ngài đến thế gian.

Con trai

Đây là một danh xưng quan trọng chỉ về Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời.

là Đấng về mặt thể xác được sinh ra từ dòng vua Đa vít
Ở đây từ ngữ “thể xác” nói đến thân thể về phần thuộc thể. Tham khảo: “là con cháu của Đa vít về phương diện thuộc thể” hoặc là “người được sinh ra trong dòng dõi Đa vít”.

Romans 1:4

Câu Liên kết:

Phao-lô nói về bốn phạm của ông phải rao giảng.

Ngài được tuyên xưng là Con Đức Chúa Trời
Từ ngữ “Ngài” nói về Chúa Giê su Christ. Cụm từ “được tuyên xưng” có thể trình bày lại cùng với một động từ chủ động. Tham khảo: “Đức Chúa Trời công bố về Con Ngài (Xin xem:

Con Đức Chúa Trời

Sự sống lại của Chúa Giê-xu chứng tỏ rằng Ngài đã và đang là “Con Đức Chúa Trời.” Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Chúa Giê-xu.

thần linh thánh khiết

“thần linh” ở đây ám chỉ Đức Thánh Linh⁵

Bởi sự sống lại của Ngài từ kẻ chết

Tham khảo: “bằng cách phục sinh Ngài sau khi Ngài chịu chết”

chúng tôi đã nhận ân điển và chức vụ sứ đồ

Tham khảo: “Đức Chúa Trời nhân từ ban ơn cho tôi. Ngài chọn tôi làm sứ đồ” hoặc là “Đức Chúa Trời đã ban ơn cho tôi để trở thành sứ đồ” (Xin xem:

chúng tôi

Từ ngữ “chúng tôi” ở đây nói về Phao lô và 12 sứ đồ theo Chúa Giê su, nhưng loại trừ những tín hữu ở hội thánh Rô ma. (Xin xem:

để vì danh Ngài đem mọi dân tộc đến sự vâng phục do đức tin

Phao lô dùng từ ngữ “danh” để nói đến Chúa Giê su. Tham khảo: “để dạy dỗ mọi dân tộc vâng phục nhờ đức tin của họ nơi Ngài” (Xin xem:

Romans 1:7

Gửi đến tất cả những người yêu dấu của Đức Chúa Trời tại thành Rô-ma, là những người được gọi làm thánh đồ. Có thể dịch lại cụm từ này cùng với một động từ chủ động. Tham khảo: “Tôi viết thư này gửi cho tất cả anh em ở Rô ma là những người Đức Chúa Trời yêu thương và chọn lựa để trở thành dân Ngài”.

Ban ân điển và bình an cho anh em

Có thể dịch lại cụm từ này. Tham khảo: “Cầu xin Đức Chúa Trời ban ân điển và sự bình an cho anh em”.

Romans 1:8

khắp thế giới

Đây là cách nói cường điệu về thế giới theo sự hiểu biết của họ, trong trường hợp này là đế quốc La mã. (Xin xem:

Vì Đức Chúa Trời làm chứng cho tôi
Phao lô nhấn mạnh rằng ông hết lòng cầu thay
cho họ và Đức Chúa Trời làm chứng cho ông.
Thông thường người ta không dịch từ ngữ "vì".

trong tâm linh tôi
Ở đây có nghĩa là phần tâm linh của một con
người có thể biết Đức Chúa Trời và tin Ngài.

Phúc Âm của Con Ngài
Tin Lành (Phúc âm) trong Kinh Thánh chính là
Con Đức Chúa Trời đã phó mình làm Đấng Cứu
chuyện thế gian.

Con trai
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Chúa
Giê-xu, Con Đức Chúa Trời

tôi luôn nhắc đến anh em
"Tôi thua chuyện với Đức Chúa Trời về anh em"

mỗi khi cầu nguyện tôi nài xin Đức Chúa Trời... cho tôi
có dịp đến thăm anh em
Tham khảo: "mỗi khi cầu nguyện, tôi cầu xin
Đức Chúa Trời rằng....tôi có thể sắp xếp...để
đến thăm anh em"

Bất cứ cách nào
Tham khảo: "bằng bất cứ cách nào Đức Chúa
Trời cho phép"

sau cùng
Tham khảo: "cuối cùng" hoặc "rốt cuộc"

Bởi ý muốn Đức Chúa Trời
Tham khảo: "bởi vì ý Đức Chúa Trời muốn điều
đó"

Romans 1:11

Câu Liên kết:
Phao-lô tiếp tục nói những lời mở đầu với
những người La Mã bằng cách đề cập đến việc
ông ước muốn thăm họ.

Vì tôi rất mong đến thăm anh em
"Vì tôi muốn đến thăm anh em"

Vì
Tham khảo: "bởi vì"

sự ban cho thiêng liêng, nhờ đó anh em được vững mạnh
Tham khảo: "sự ban cho của Đức Thánh Linh
sẽ giúp đỡ và làm cho anh em thêm vững vàng"

nghĩa là để chúng ta có thể khích lệ nhau bằng đức tin
của chúng ta, tức là của anh em và của tôi
Tham khảo: "Ý tôi muốn nói rằng chúng ta hãy
khích lệ lẫn nhau bằng cách chia sẻ những trải
nghiệm trong đức tin trong Chúa Giê su" (Xin
xem:

Romans 1:13

Tôi chẳng muốn anh em không biết
Phao lô nhấn mạnh rằng ông muốn cho họ biết
về điều này. Tham khảo: "Tôi muốn anh em
biết những điều sau đây:

Anh em
Ở đây có nghĩa là những anh em tín hữu Cơ
Đốc, kể cả nam lẫn nữ.

nhưng đến nay còn bị ngăn trở
"có việc xảy ra ngăn trở tôi" (Xin xem:

để được ít nhiều quả
"Quả" tượng trưng cho những người ở thành
Rô ma mà Phao lô muốn dẫn dắt họ tin Chúa.

cũng như trong các dân ngoại khác
"giống như những người khác trong vòng dân
ngoại đã tin phúc âm"

Tôi mắc nợ cả người Hi-lạp lẫn
"Tôi phải đem phúc âm đến "

Romans 1:16

Tôi không hổ thẹn về Tin Lành
Tham khảo: "Tôi có lòng tin khi tôi nói về phúc
âm, cho dù có nhiều người không chấp nhận"
(Xin xem:

#Dịch thiếu# For I am not ashamed
Paul explains why he wants to preach the
gospel in Rome.

Vì trong Tin Lành này
"Tin Lành" ngụ ý nói về phúc âm. Phao lô giải
thích lý do ông giảng phúc âm bằng sự tin
tưởng.

bởi ấy là quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ
tín
Tham khảo: "chính nhờ phúc âm Đức Chúa
Trời đầy quyền năng cứu bất cứ ai tin Đấng
Christ"

trước là người Do Thái sau là người Hy Lạp
Tham khảo: "trước là người Do Thái rồi mới tới
người Hy Lạp"

trước hết
Những ý nghĩa có thể sử dụng là 1) trước hết
theo trình tự thời gian" hoặc là 2) quan trọng
nhất".

sự công chính của Đức Chúa Trời được tỏ ra nhờ đức tin
"Đức Chúa Trời đã bày tỏ rằng chính nhờ đức
tin từ đầu đến cuối khiến mọi người trở nên
công bình" Tham khảo: "Đức Chúa Trời đã bày
tỏ sự công bình của Ngài với những người có
đức tin và do đó họ có thêm đức tin" (Xin xem:

Người công chính sẽ sống nhờ đức tin
Tham khảo: "Chính những người tin cậy Đức Chúa Trời được Ngài kể là công bình và họ sẽ sống đời đời."

Romans 1:18

Câu Liên kết:
Phao-lô luận về con thanh nộ dữ dội của Chúa giáng trên tội nhân.

Vì con thịnh nộ
Phao lô giải thích tại sao người ta cần phải vâng theo phúc âm

con thịnh nộ của Đức Chúa Trời bày tỏ
Tham khảo: "Đức Chúa Trời bày tỏ sự thịnh nộ của Ngài"

chống lại
Tham khảo: "đối với"

cho tất cả những người không tin kính, những người bất chính
Tham khảo: "mọi sự không tin kính và không công bình mọi người đã làm"

che giấu lẽ thật
Tham khảo: "họ che giấu những lẽ thật về Đức Chúa Trời"

Vì những gì người ta có thể biết về Đức Chúa Trời thì đã rõ ràng
Tham khảo: "họ có thể biết về Đức Chúa Trời nhờ những điều họ có thể trông thấy"

bởi vì Đức Chúa Trời
Phao lô trình bày lý do tại sao mọi người biết về Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho họ rồi
Tham khảo: "Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho họ thấy"

Romans 1:20

Vì
Phao lô giải thích tại sao Đức Chúa Trời bày tỏ chính Ngài với nhân loại.

những bản tính vô hình của Đức Chúa Trời đều đã được bày tỏ rõ ràng
Những "bản tính vô hình" nói đến những điều không thể thấy bằng mắt thường. Những điều "có thể thấy rõ ràng" bởi vì người ta hiểu được sự hiện hữu của nó cho dù không thấy được bằng mắt thường. (Xin xem:

vũ trụ
Từ ngữ này nói về trời và đất cũng như mọi sự trong trời đất.

thần thánh
Tham khảo: "tất cả thuộc tính và đặc điểm của Đức Chúa Trời" hoặc là "bản thánh thiêng liêng của Đức Chúa Trời"

nhận thức rõ ràng khi quan sát các tạo vật của Ngài
Tham khảo: "người ta có thể hiểu về Đức Chúa Trời bằng cách nhìn vào những công việc Ngài đã làm" (Xin xem:

cho nên họ không thể bào chữa được.
Tham khảo: "họ không bao giờ có thể nói rằng họ không biết"

họ suy nghĩ viển vông
Tham khảo: "bắt đầu suy nghĩ về những điều đại dột" (UDB) (Xin xem:

lòng dạ ngu muội trở nên tăm tối
Cụm từ này sử dụng ý tưởng về lòng tăm tối có nghĩa là họ thiếu hiểu biết. Tham khảo: "lòng họ không còn có thể hiểu được"

Romans 1:22

Họ tự xưng là khôn ngoan, mà trở nên ngu dại,
Tham khảo: "Trong khi họ tự xưng là khôn ngoan, họ lại trở nên đại dột"

Tự họ...họ
"loại người" như họ [ROM01:18](#)

đổi vinh hiển của Đức Chúa Trời không hay hư nát
Tham khảo: "trao đổi chân lý về Đức Chúa Trời vinh hiển không hay hư nát" hoặc là "không còn tin rằng Đức Chúa Trời vinh hiển và không hề chết".

ra giống như hình tượng của
Tham khảo: "và thay vào đó là quyết định thờ lạy những thần tượng họ làm giống như"

Loài người hay hư nát
Tham khảo: "con người sẽ phải chết"

Romans 1:24

Vì thế
Tham khảo: "Vì lý do này"

Đức Chúa Trời bỏ mặc họ
Tham khảo: "Đức Chúa Trời để cho họ thỏa mãn (xem thêm "Đức Chúa Trời để cho họ" [ROM01:26](#)

họ...của họ...tự họ...họ
"loại người" như họ [ROM01:18](#)

dục vọng ô uế
Tham khảo: "những điều ô uế về đạo đức mà họ mong muốn"

làm nhục thân thể của nhau
Họ có hành vi trái đạo đức và hèn hạ về tình dục (Xin xem:

thay vì
Ý nghĩa có thể chấp nhận là 1) “hơn là” hoặc là 2) “cùng với”

Romans 1:26

(lý do) này
Tham khảo: “tội thờ thần tượng và tội tà dâm”

Đức Chúa Trời đã phó mặc họ cho
Tham khảo: “Đức Chúa Trời để cho họ chiều theo”

tình dục đáng xấu hổ
Tham khảo: “dục vọng đáng xấu hổ”

vì đàn bà của họ
Tham khảo: “vì những người đàn bà của họ”

đàn bà của họ
những người đàn bà của “loại người” như họ
[ROM01:18](#)

đã đổi cách quan hệ tự nhiên ra cách phản tự nhiên
Tham khảo: “khởi sự có những hoạt động tình dục theo cách Đức Chúa Trời không hề dự kiến”

Nung nấu ham muốn tình dục
Tham khảo: “trải nghiệm những ham muốn tình dục mãnh liệt”

không thích hợp
Tham khảo: “đáng hổ thẹn” hoặc “không đứng đắn” hoặc “tội lỗi”

chuốc vào thân hình phạt xứng đáng với sự lầm lạc của mình.

Có thể bắt đầu một câu mới như “Họ nhận lãnh hình phạt thích đáng của Đức Chúa Trời dành cho họ về sự lầm lạc của mình.

sự lầm lạc
hành động tội tệ và gớm ghiếc

Romans 1:28

Vì họ cho là không cần nhận biết Đức Chúa Trời
Tham khảo: “Họ không nghĩ rằng điều cần thiết là phải biết về Đức Chúa Trời.

Họ...của họ...họ
“loại người” như họ [ROM01:18](#)

Ngài bỏ mặc cho tâm trí họ sa đọa
Tham khảo: “Đức Chúa Trời để cho tâm trí tràn đầy những sự trái đạo đức kiểm soát họ”

không chính đáng
Tham khảo: “đáng hổ thẹn” hoặc “không đứng đắn” hoặc “tội lỗi”.

Romans 1:29

Lòng họ tràn đầy
“lòng họ tràn đầy những ham muốn mãnh liệt” hoặc là “họ có những ham muốn mãnh liệt làm những việc” (xem UDB)

Romans 1:32

Họ thừa biết luật của Đức Chúa Trời
Họ biết Đức Chúa Trời muốn họ sống theo đường lối công chính của Ngài.

phạm các tội như thế
Tham khảo: “làm những điều gớm ghiếc”

đáng chết
Tham khảo: “Họ đáng phải chết”

Chapter 2

¹ Vậy, hỡi anh kia, là kẻ hay xét đoán, anh không có lý do nào để bào chữa được, vì anh đoán xét người khác về tội nào tức là anh cũng tự lên án mình về tội ấy. Vì anh cũng phạm những tội mà mình xét đoán. ² Nhưng chúng ta biết rằng sự đoán xét của Chúa là hợp với lẽ thật đối với những ai phạm các tội như vậy. ³ Nhưng anh, kẻ xét đoán người phạm các tội đó cho dù mình cũng phạm những tội tương tự, hãy suy xét điều này. Liệu anh sẽ thoát được sự xét xử của Đức Chúa Trời chăng? ⁴ Hay anh quá xem thường lòng nhân từ dư dật của Ngài, lòng nhịn nhục vốn khiến Ngài trì hoãn đoán phạt anh? Anh không biết rằng lòng nhân từ đó là nhằm đưa anh đến sự ăn năn sao? ⁵ Nhưng lòng anh cứng cỏi và không chịu ăn năn thế nào, thì anh cũng sẽ chất chứa cho mình sự thịnh nộ thế ấy trong ngày thịnh nộ, tức là ngày Đức Chúa Trời tỏ ra sự phán xét công minh của Ngài. ⁶ Ngài sẽ trả cho mỗi người tùy theo việc họ làm: ⁷ những ai bên lòng làm lành, tìm kiếm sự ngợi khen, tôn trọng, và liêm khiết, Ngài sẽ ban cho sự sống đời đời. ⁸ Còn ai chỉ nghĩ đến bản thân mình, bất tuân lẽ thật nhưng lại phục tùng sự bất chính, thì Ngài sẽ giận dữ mà giáng xuống trên họ sự thịnh nộ. ⁹ Đức Chúa Trời sẽ giáng sự khốn cùng và đau đớn trên mọi linh hồn làm ác, trước là người Do Thái, kế đến là người Hy Lạp. ¹⁰ Nhưng sự ngợi khen, tôn trọng, và bình an thì dành cho người làm lành, trước là người Do Thái, kế đến là người Hy Lạp. ¹¹ Vì Đức Chúa Trời không thiên vị. ¹² Vì người nào phạm tội mà không có luật pháp sẽ chết mất trong tình trạng không luật pháp, còn ai phạm tội chiếu theo luật pháp thì sẽ chịu xét đoán bởi luật pháp. ¹³ Vì không phải người nghe luật pháp là người công bình trước mặt Đức Chúa Trời, mà người làm theo luật pháp mới là người được xưng công bình. ¹⁴ Vì khi dân ngoại, là dân không có luật pháp, tự nhiên làm những điều luật pháp quy định, thì họ chính là luật pháp cho mình, cho dù họ không có luật pháp. ¹⁵ Khi làm vậy, họ cho thấy rằng những việc luật pháp đòi hỏi được viết trong lòng họ. Lương tâm họ cũng làm chứng cho họ, và những suy nghĩ của họ khi thì tố cáo họ, khi thì biện hộ cho họ với chính họ ¹⁶ và với Đức Chúa Trời. Điều ấy sẽ xảy ra trong ngày mà Đức Chúa Trời sẽ xét xử những việc còn giấu kín của mọi người, theo như phúc âm mà tôi nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu rao giảng ra. ¹⁷ Nếu anh tự nhận mình là người Do Thái, ý vào luật pháp, hoan hỉ tự đắc nơi Đức Chúa Trời, ¹⁸ hiểu biết ý muốn Ngài, và kiểm nghiệm những gì không đúng với luật pháp, vì đã được luật pháp dạy dỗ. ¹⁹ Và nếu anh tự tin cho mình là người dẫn lối kẻ mù lòa, là ánh sáng soi rọi kẻ sống trong bóng tối, ²⁰ là người sửa dạy kẻ ngu dốt, giáo huấn kẻ non dại, và có hình thái của tri thức lẫn chân lý trong luật pháp. ²¹ Vậy, anh dạy người khác, mà anh lại không dạy chính mình sao? Anh thuyết giảng không được ăn cắp, mà anh lại ăn cắp. ²² Anh nói là không được phạm tội ngoại tình, nhưng anh lại ngoại tình Anh ghê tởm thần tượng, nhưng anh lại đi cướp bóc đền miếu. ²³ Anh hân hoan hãnh diện về luật pháp, nhưng anh lại phạm luật và làm ô danh Đức Chúa Trời sao? ²⁴ Đúng như Kinh Thánh đã chép: “Các người đã làm ô danh Đức Chúa Trời giữa các dân ngoại.” ²⁵ Vì phép cắt bì quả có ích cho anh nếu anh vâng phục luật pháp, nhưng nếu anh vi phạm luật pháp, thì việc anh chịu cắt bì cũng như không. ²⁶ Vậy nếu người chưa cắt bì tuân giữ luật pháp, thì chẳng phải việc chưa cắt bì của người đó sẽ được xem là đã cắt bì hay sao? ²⁷ Chẳng phải người chưa cắt bì trong xác thể nhưng lại làm trọn luật pháp sẽ đoán xét anh sao? Ấy là vì anh có Kinh thánh hân hoan và đã chịu cắt bì mà lại vi phạm luật pháp! ²⁸ Vì người nào chỉ có bề ngoài là người Do Thái thì chưa phải là người Do Thái thật; phép cắt bì chỉ có bề ngoài thuộc thể cũng vậy. ²⁹ Nhưng người nào trong lòng là người Do Thái thì mới thật sự là người Do Thái, và phép cắt bì cũng phải là phép cắt bì trên tấm lòng, bởi Thánh Linh, chứ không phải bằng chữ nghĩa. Người như vậy sẽ được khen ngợi bởi Đức Chúa Trời, chứ không phải bởi con người.

Romans 2:1

Câu Liên kết:

dịch thiếu - Paul has affirmed all men are sinners and continues to remind them that all people are wicked.

#dịch thiếu# Therefore you are without excuse
The word "therefore" marks a new section of the letter. It also makes a concluding statement based on what was said in ROM 1:32

bạn là
Phao lô không nói chuyện với một người thật.
Ông đang hành động như thể đang tranh luận
với một người Do Thái. Phao lô làm việc này
nhằm dạy dỗ khán giả của ông rằng Đức Chúa
Trời sẽ đoán phạt người nào cứ tiếp tục phạm
tội, bất kể là Do Thái hay dân ngoại. (Xin xem:

bạn
Ở đây từ ngữ “bạn” ở dạng số ít.

hội người, là người lên án
Ở đây, từ ngữ “người” được dùng để trách
mắng hoặc chế giễu một người nghĩ rằng họ có
thể hành động giống như Đức Chúa Trời và
đoán xét kẻ khác. Có thể dịch lại câu này.
Tham khảo: “Chẳng qua anh chỉ là con người,
nhưng anh lại đoán xét kẻ khác và nói rằng họ
đáng bị Đức Chúa Trời đoán phạt”

for what you judge in another you condemn in yourself -
dịch thiếu
Có thể dịch lại câu này. Tham khảo: “Nhưng
anh em chỉ nên đoán xét riêng mình mà thôi,
bởi vì anh em cũng có những hành động gớm
ghiếc như vậy”

But we know - dịch thiếu
This may include Christian believers and also
Jews who are not Christians.

Đức Chúa Trời sẽ theo lẽ thật mà xét đoán
Tham khảo: “Đức Chúa Trời sẽ đoán xét những
người đó một cách thích đáng và công bình.
(Xin xem:

những kẻ làm những việc thể ấy.
Tham khảo: “Những kẻ làm những điều gớm
ghiếc đó”

Romans 2:3

Nhưng
Tham khảo: “Vì thế”(UDB)

Hãy suy nghĩ về điều này
Tham khảo: “Hãy suy nghĩ về những điều tôi
sắp nói với anh em”

người
Sử dụng từ ngữ nói chung về một con người.
Tham khảo: “Bất cứ anh em là ai”

Hội người kia, khi bạn lên án người khác làm những việc
như vậy mà chính bạn cũng làm
Tham khảo: “anh em là người cho rằng người
khác đáng bị Đức Chúa Trời đoán phạt, trong
khi anh cũng làm những điều gớm ghiếc tương
tự”

bạn tưởng rằng mình sẽ thoát khỏi sự phán xét của Đức
Chúa Trời sao?
Tham khảo: “Chắc chắn anh em sẽ bị Đức
Chúa Trời đoán phạt!” (Xin xem:

Hay là bạn coi thường sự dư dật của lòng nhân từ, nhin
nhục và khoan dung của Ngài?
Tham khảo: “Anh em hành động như thể việc
làm đó không có quan trọng gì đối với Đức
Chúa Trời vì Ngài nhân từ và sẽ kiên nhẫn chờ
đợi dài lâu trước khi Ngài đoán phạt mọi người
(Xin xem:

coi thường sự dư dật của lòng nhân từ, nhin nhục và
khoan dung của Ngài
Tham khảo: “coi sự dư dật.....nhin nhục không
quan trọng” hoặc là “coi.....không tốt”

không nhận biết lòng nhân từ của Ngài để đem bạn đến
sự ăn năn sao?

Có thể dịch lại câu này. Tham khảo: “Anh em
phải biết rằng Đức Chúa Trời cho anh em thấy
Ngài có lòng nhân từ để anh em có cơ hội ăn
năn”

Romans 2:5

Câu Liên kết:
Phao-lô tiếp tục nhắc nhở độc giả rằng mọi
người đều gian ác.

Nhưng tấm lòng cứng cỏi, không ăn năn của bạn
Phao lô so sánh một người từ chối không vâng
theo Đức Chúa Trời với một vật dụng cứng như
là đá. Lòng ở đây tượng trưng cho một người.
Tham khảo: “Chính vì anh em từ chối không
vâng theo và ăn năn”

lòng cứng cỏi và không ăn năn
Cụm từ “lòng không ăn năn”

bạn đang tích lũy cho mình sự giận dữ
Cụm từ “tích lũy” thường đề cập đến một
người thu góp của cải và đem cất vào một nơi
an toàn. Phao lô nói rằng thay vì thu góp của
cải, người đó thu góp sự đoán phạt của Đức
Chúa Trời. Càng không ăn năn càng bị đoán
phạt nghiêm ngặt. Tham khảo: “anh em đang
làm cho sự đoán phạt Đức Chúa Trời dành cho
anh em càng ngày càng tệ.

trong ngày thịnh nộ, là khi sự phán xét công bằng của
Đức Chúa Trời được bày tỏ
Những ngày này đều ám chỉ cùng một ngày.
Tham khảo: “khi Đức Chúa Trời tỏ ra cho mọi
người thấy về cơn thịnh nộ của Ngài và Ngài sẽ
đoán phạt mọi người một cách công bình”
(xem UDB).

báo ứng
Tham khảo: “thường phạt công bằng”

cho mỗi người tùy theo công việc họ làm
Tham khảo: "tùy theo công việc người đó làm"

tìm kiếm
Có nghĩa là họ hành động sao cho dẫn đến quyết định xác đáng của Đức Chúa Trời vào Ngày phán xét.

sự vinh hiển, sự tôn trọng và sự chẳng hay hư nát
Họ muốn Đức Chúa Trời khen ngợi, tôn trọng, và họ có sự sống đời đời.

chẳng hay hư nát
Sự không hư nát ở đây là về phương diện thuộc thể, không phải phương diện đạo đức.

Romans 2:8

Câu Liên kết:
phần này đề cập đến người ngoại đạo gian ác, Phao-lô tóm tắt bằng lời nói rằng cả dân ngoại và dân Do Thái đều là người gian ác trước mặt Chúa.

ích kỷ, vị kỷ
vị kỷ - Tham khảo: "vị kỷ" (UDB) hoặc là "chỉ làm hài lòng chính mình"**

không vâng phục chân lý mà vâng phục sự bất chính
Hai cụm từ này về phương diện căn bản là một. Cụm từ thứ nhì nhấn mạnh thêm cho cụm từ nhất.

chước lấy sự giận dữ và cơn thịnh nộ
Từ ngữ "sự giận dữ" và "cơn thịnh nộ" về phương diện căn bản chỉ là một và nhấn mạnh vào sự thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Tham khảo: "Đức Chúa Trời sẽ cho thấy cơn thịnh nộ của Ngài"

Sự hoạn nạn khôn khổ
Từ ngữ "hoạn nạn" và "khốn khổ" ở đây có cùng ý nghĩa về phương diện căn bản và nhấn mạnh về sự đoán phạt của Ngài sẽ khủng khiếp như thế nào. Tham khảo: "sự đoán phạt khủng khiếp sẽ xảy ra"

trên mỗi linh hồn con người
Ở đây Phao-lô dùng từ ngữ "linh hồn" ngụ ý nói về tổng thể con người. Tham khảo: "(giáng xuống) cho mỗi người" (Xin xem:

làm ác
Tham khảo: "cứ luôn làm điều ác"

trước trên người Do Thái, sau trên người Hy Lạp
Có thể đây là một câu mới. Tham khảo: Đức Chúa Trời sẽ đoán xét người Do Thái trước, rồi mới đến các dân tộc không phải dân Do Thái"

Trước
Ý nghĩa có thể sử dụng là 1) "trước nhất theo trình tự thời gian" hoặc là "chắc chắn nhất" (xem UDB) hoặc là "quan trọng nhất".

Romans 2:10

nhưng vinh hiển, tôn trọng, bình an
Tham khảo: "Nhưng Đức Chúa Trời sẽ ban sự ngợi khen, tôn trọng và bình an"

làm điều thiện
Tham khảo: "luôn làm điều lành"

trước cho người Do-thái, sau cho người Hi-lạp
Có thể đây là một câu mới. Tham khảo: "Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng cho người Do Thái trước, rồi mới đến các dân khác"

Trước
Bạn nên dịch từ ngữ này giống như bạn đã dịch trong [ROM02:08](#)

Vì Đức Chúa Trời không thiên vị ai cả.
Tham khảo: "Vì Đức Chúa Trời không thiên vị một dân tộc nào" hoặc là "Đức Chúa Trời đối đãi với mọi người giống nhau"

Vì những ai phạm tội,
Có thể dịch lại câu này. Tham khảo: "Vì đối với những người đã phạm tội"

không có luật pháp mà phạm tội cũng sẽ không có luật pháp mà hư mất
Phao-lô lặp lại cụm từ "không có luật pháp" để nhấn mạnh rằng nếu không biết luật Môi-se thì không quan trọng. Nếu họ phạm tội, Đức Chúa Trời sẽ đoán xét họ. Tham khảo: "không biết luật Môi-se chắc chắn vẫn sẽ chết về phần thuộc linh"

và những ai đã phạm tội
Có thể dịch lại cụm từ này. Tham khảo: "Và tất cả mọi người đó đều phạm tội"

có luật pháp mà phạm tội, thì sẽ bị phán xét bởi luật pháp
Tham khảo: "và biết luật Môi-se, Đức Chúa Trời sẽ đoán xét họ theo luật Môi-se"

Romans 2:13

Câu Liên kết:
Phao-lô tiếp tục cho độc giả biết rằng nhất thiết phải vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời trọn vẹn ngay cả những người chưa từng có luật pháp của Ngài cũng vậy.

Vì
"Bởi vì". Nếu bạn có cách chứng tỏ rằng câu 14 và [ROM02:15](#)

chẳng phải người nghe đọc luật pháp
Tham khảo: "không phải những người nghe
đọc luật pháp Môi se"

được kể là công chính trước mặt Đức Chúa Trời
Tham khảo: là những người làm Đức Chúa Trời
vui lòng"

nhưng người làm theo luật pháp
Tham khảo: "nhưng chính là những người tuân
theo luật Môi se"

mới là người được xưng công chính
Có thể dịch cụm từ này với một động từ chủ
động. Tham khảo: "Đức Chúa Trời sẽ chấp
nhận" (Xin xem:

họ là luật pháp cho chính mình rồi
Tham khảo: "luật pháp Đức Chúa Trời đã sẵn
có trong họ"

Romans 2:15

Họ cho thấy rằng
Tham khảo: "Họ chứng tỏ họ tuân theo luật
pháp một cách tự nhiên"

những gì luật pháp đòi hỏi đã được khắc ghi trong lòng
họ
Tham khảo: "Đức Chúa Trời ghi trong lòng họ
những điều luật pháp đòi hỏi" hoặc là "Họ biết
chính xác những điều luật pháp đòi hỏi họ phải
làm theo" (Xin xem:

luật pháp đòi hỏi
Có thể dịch lại câu này cùng với một động từ
chủ động. Tham khảo: "luật pháp quy định
rằng" hoặc là "Đức Chúa Trời quy định những
điều đó qua luật pháp"

chúng thực điều đó; tư tưởng họ khi thì cáo buộc, khi thì
biện hộ cho họ
Tham khảo: "cho họ biết hoặc là họ không
tuân hoặc là tuân theo luật pháp của Đức Chúa
Trời" (Xin xem:

Vào Ngày ấy, Đức Chúa Trời sẽ phán xét
Cụm từ này chấm dứt ý tưởng của Phao lô từ
[ROM02:13](#)

Romans 2:17

Nếu bạn tự nhận mình là người Do Thái
Câu này bắt đầu phần đoạn mới của thư tín. Ở
đây từ ngữ "nếu" không có nghĩa là Phao lô
nghĩ ngờ hoặc không chắc chắn. Ông chỉ muốn
nhấn mạnh rằng những lời nói này là có thật.
Tham khảo: "Bây giờ anh em nghĩ rằng mình
là thành viên của dân tộc Do Thái"

ỷ lại về luật pháp, tự hào về Đức Chúa Trời
Tham khảo: "và anh em tin cậy luật Môi se và
rất vui mừng, tự hào vì Đức Chúa Trời"

hiếu biết ý muốn Ngài
Có thể dịch lại câu này. Tham khảo: "Và anh
em biết ý định của Đức Chúa Trời"

đã được dạy dỗ từ trong luật pháp
Có thể dịch lại câu này cùng với một động từ
chủ động. Tham khảo: "bởi vì anh em hiểu
được những điều dạy dỗ trong luật Môi se"

nếu bạn tin chắc rằng trong luật pháp.
Nếu trong ngôn ngữ của bạn có cách chứng tỏ
câu 2:19-20 ngắt lời tranh luận của Phao lô
trong [ROM02:17](#)

là người dẫn đường cho kẻ mù, là ánh sáng cho những ai
đang ở trong tăm tối,
Về phương diện căn bản, cả hai cụm từ có
cùng ý nghĩa. Phao lô so sánh một thầy dạy
luật người Do Thái với sự giúp đỡ một người
không thể trông thấy. Tham khảo: "rằng anh
em là kẻ dẫn đường cho một người mù, và anh
em còn là ánh sáng cho người lạc lối trong
bóng tối" (Xin xem: và

là thầy kẻ ngu, là người dạy kẻ ấu trĩ
Có thể dịch lại cụm từ này. Tham khảo: "Anh
em sửa sai những người làm sai trái" (Xin xem:

là người dạy kẻ ấu trĩ
Ở đây Phao lô ví sánh người không biết luật
pháp như trẻ con. Tham khảo: "và làm thầy
cho những kẻ không biết luật pháp" (Xin xem:

và đã có tất cả tri thức và chân lý chứa đựng trong luật
pháp.
Tham khảo: "bởi vì anh em tin chắc rằng mình
thông hiểu lẽ thật chép trong luật pháp"

Romans 2:21

vậy thì tại sao bạn dạy dỗ người khác mà không dạy dỗ
chính mình?
Phao lô dùng một câu hỏi để trách mắng thánh
giả của mình. Có thể dịch lại câu này. Tham
khảo: "Nhưng anh em không tự dạy mình mà
còn đi dạy dỗ kẻ khác" (Xin xem:

Bạn giảng đừng trộm cắp mà sao bạn lại trộm cắp?
Phao lô vẫn sử dụng một câu hỏi để trách
mắng thánh giả của ông. Có thể dịch thành
một câu mới. Tham khảo: "Anh em dạy người
ta không được ăn cắp, nhưng chính anh em đi
ăn cắp!" (Xin xem:

Bạn nói rằng đừng phạm tội ngoại tình mà sao bạn lại
ngoại tình?
Phao lô vẫn sử dụng loại câu hỏi đó để trách
mắng thánh giả của ông. Có thể dịch lại câu
này. Tham khảo: "Anh em bảo mọi người đừng
phạm tội tà dâm, nhưng anh em lại phạm tội tà
dâm!" (Xin xem:

Bạn ghét thần tượng, mà lại đánh cắp hình tượng trong đền thờ
Phao lô tiếp tục dùng câu hỏi để trách mắng thính giả của ông. Có thể dịch lại câu này.
Tham khảo: “Anh nói rằng mình ghét hình tượng, nhưng anh em lại đi cướp của trong đền thờ!” (Xin xem:

đánh cắp (hình tượng) trong đền thờ
Những ý nghĩa có thể sử dụng là 1) trộm cắp những đồ dùng trong đền thờ ngoại giáo ở địa phương để bán hầu kiếm lợi nhuận” hoặc là “không gửi về đền thờ Giê ru sa lem tất cả số tiền thuộc về Đức Chúa Trời” hoặc là 3) “nói đùa về các thần ở địa phương”

Romans 2:23

Bạn tự hào về luật pháp mà sao bạn vi phạm luật pháp, làm nhục Đức Chúa Trời?
Phao lô dùng một câu hỏi để trách mắng người nghe. Tham khảo: “Anh thật tội tệ khi tự hào là biết luật pháp, nhưng đồng thời không tuân theo luật pháp làm ô danh Đức Chúa Trời” (Xin xem:

danh Đức Chúa Trời bị sỉ nhục giữa các dân ngoại.”
Có thể dịch cụm từ này cùng với một động từ chủ động. Tham khảo: “Hành động xấu xa của anh làm ô danh Đức Chúa Trời trong sự suy nghĩ của người ngoại. (Xin xem:

danh Đức Chúa Trời
Từ ngữ “danh” ám chỉ tổng thể về Đức Chúa Trời, không hẳn chỉ có tên Ngài.

Romans 2:25

Câu Liên kết:
Phao-lô tiếp tục chỉ ra rằng qua luật pháp Ngài, Đức Chúa Trời thậm chí đoán xét dân Do Thái là dân có luật pháp của Ngài.

(Nếu bạn vâng giữ luật pháp) thì việc cắt bì thực sự có giá trị
Tham khảo: “Tôi nói hết những điều này bởi vì sự chịu cắt bì chẳng có ích gì cho anh em”

nếu bạn vi phạm luật pháp
Tham khảo: “nếu anh em không tuân theo những điều răn cung cấp trong luật pháp”

dù bạn có cắt bì cũng như không
Câu này so sánh một người Do Thái không tuân theo luật pháp với một người chịu phép cắt bì thuộc thể nhưng tác dụng của sự chịu cắt bì phải đảo ngược lại: Người đó có thể là Do Thái, nhưng trông giống như người ngoại. Tham khảo: “giống như anh em chưa hề chịu cắt bì”

nếu một người không chịu cắt bì
Tham khảo: “người chưa chịu phép cắt bì”

mà tuân giữ điều răn của luật pháp
Tham khảo: “tuân theo những yêu cầu trong luật pháp.

thì việc không chịu cắt bì của người đó lại không được kể như đã chịu cắt bì rồi sao? Những người vốn không cắt bì về mặt thể xác nhưng tuân giữ luật pháp, sẽ đoán xét bạn

Phao lô đưa ra câu hỏi để nhấn mạnh rằng phép cắt bì không giúp người ta được xưng công chính trước Đức Chúa Trời. Có thể dịch câu này cùng với một động từ chủ động: “Đức Chúa Trời sẽ coi người đó đã chịu phép cắt bì. Người chưa chịu phép cắt bì về phần thuộc thể ...sẽ đoán xét anh em”

Romans 2:28

bề ngoài
Từ này nói về nghi lễ Do Thái là điều ai cũng trông thấy.

về mặt thể xác bên ngoài
Từ này ám chỉ sự thay đổi về phần thuộc thể của thân thể một con người.

một người bên trong là người Do Thái mới thật sự là người Do Thái; sự cắt bì thật phát xuất từ tấm lòng
Hai cụm từ này có cùng ý nghĩa. Cụm từ “bề trong người đó là Do Thái” giải thích cho ẩn dụ “phép cắt bì ở tại trong lòng”.

bên trong
Từ ngữ này nói về giá trị và động cơ của một người được Đức Chúa Trời biến đổi.

không theo chữ nghĩa
“Mẫu tự” là thành phần nhỏ nhất trong văn ngôn. Ở đây nói về văn bản thánh kinh. Tham khảo: “nhờ công việc của Đức Thánh Linh, chứ không phải vì anh em biết thánh kinh”

bởi thánh linh
Ở đây có lẽ nói về bề trong, là phần thuộc linh của một người tương phản với những “chữ nghĩa” bề ngoài của luật pháp. Tuy nhiên cũng có thể nói về Đức Thánh Linh. (xem UDB).

Chapter 3

¹ Vậy người Do Thái có ưu thế gì? Và lợi ích của việc cắt bì là gì? ² Lợi ích về mọi mặt. Trước nhất, người Do Thái họ nhận được sự khải thị của Đức Chúa Trời. ³ Nhưng nếu một số người Do Thái không có đức tin thì sao? Liệu lòng vô tín của họ có khiến cho sự thành tín của Đức Chúa Trời trở nên vô giá trị không? ⁴ Hoàn toàn không. Thay vì vậy, nguyên Đức Chúa Trời được xưng là chân thật cho dù mọi người đều dối trá. Như có chép: “Nguyên Ngài được tỏ ra là công bình trong lời Ngài nói, và được thắng khi Ngài phán xét.” ⁵ Nhưng nếu sự bất chính của chúng ta tỏ ra Đức Chúa Trời là công chính, thì chúng ta có thể nói gì đây? Đức Chúa Trời không công bình khi Ngài giáng thanh nộ chẳng? Tôi nói theo cách lập luận của con người. ⁶ Không bao giờ có chuyện đó! Vậy, Đức Chúa Trời sẽ đoán xét thế gian thế nào? ⁷ Vì nếu chân lý của Ngài bởi sự nói dối của tôi khiến Ngài càng được tôn cao, thì sao tôi lại bị đoán xét như một tội nhân? ⁸ Sao chúng ta lại không nói: “Hãy làm điều ác để được điều lành” như một số người cáo gian chúng tôi và khẳng định chúng tôi đã nói như vậy? Sự đoán phạt dành cho họ là công bình. ⁹ Vậy thì sao? Có phải chúng tôi tự biện minh không? Không đâu. Vì chúng tôi đã cáo buộc cả người Do Thái lẫn người Hy Lạp - tức mọi người - đều phục dưới quyền tội lỗi. ¹⁰ Như có chép: “Chẳng có người nào công bình, không ai cả. ¹¹ Không một ai hiểu biết. Không một ai tìm kiếm Đức Chúa Trời. ¹² Họ đều đi sai lạc. Họ đều cùng nhau ra vô dụng. Chẳng một ai làm điều lành, dù một người cũng không. ¹³ Họng họ là một cái huyết mở ra. Lưỡi họ lừa dối. Dưới môi họ là nọc rắn. ¹⁴ Miệng họ đầy sự rửa sả và cay độc. ¹⁵ Bàn chân họ lệ làng đi gây đổ máu. ¹⁶ Trên đường họ đi qua là sự tàn diệt, đau khổ. ¹⁷ Những người ấy chẳng biết con đường hòa bình. ¹⁸ Trước mắt họ chẳng có sự kính sợ Đức Chúa Trời.” ¹⁹ Bây giờ, chúng ta biết những gì luật pháp dạy, là dạy cho những người ở dưới luật pháp. Ấy là để miệng ai cũng phải câm nín, và để cả nhân gian đều phải chịu trách nhiệm trước mặt Đức Chúa Trời. ²⁰ Sở dĩ như vậy là vì, đối với Đức Chúa Trời, chẳng người nào được xưng công bình bởi việc làm theo luật pháp. Vì nhờ luật pháp mà người ta biết điều gì là tội. ²¹ Nhưng hiện nay, sự công bình của Đức Chúa Trời không bởi luật pháp, vốn được chính luật pháp và các Tiên tri làm chứng, đã được bày tỏ ra; ²² tức là, sự công bình mà Đức Chúa Trời ban cho tất cả mọi người bởi đức tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ở đây chẳng có sự phân biệt nào cả: ²³ Vì mọi người đều phạm tội và hệt mất vinh quang của Đức Chúa Trời. ²⁴ Nhờ ân sủng qua sự cứu chuộc trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, họ được xưng công chính mà không cần phải lập công đức nào. ²⁵ Vì Đức Chúa Trời đã ban Chúa Cứu Thế Giê-xu làm của lễ chuộc tội bởi đức tin nơi huyết Ngài. Ngài ban Chúa Cứu Thế để chứng minh sự công bình của Ngài vì Ngài đã bỏ qua tội lỗi khi trước. ²⁶ trong sự nhẫn nhục. Ngài làm mọi việc này để bày tỏ đức công bình của Ngài trong thời hiện tại. Ấy là để Ngài tỏ ra là công bình, và cho thấy Ngài xưng công bình những ai tin Chúa Giê-xu. ²⁷ Vậy sự khoe khoang đâu rồi? Đã bị loại bỏ. Trên nền tảng nào? Của việc làm chẳng? Không phải, mà là trên nền tảng đức tin. ²⁸ Vậy, chúng ta kết luận rằng người ta được xưng công bình bởi đức tin mà không cần đến việc làm dựa trên luật pháp. ²⁹ Hay phải chăng Đức Chúa Trời chỉ là Đức Chúa Trời của người Do Thái thôi? Chẳng phải Ngài cũng là Đức Chúa Trời của dân ngoại hay sao? Vâng, của cả dân ngoại nữa chứ. ³⁰ Nếu Đức Chúa Trời là duy nhất, thì Ngài sẽ xưng công chính người chịu cắt bì bởi đức tin, và cả người không cắt bì cũng bởi đức tin. ³¹ Vậy, phải chăng chúng ta đã lấy đức tin mà vô hiệu hóa luật pháp? Không bao giờ có chuyện đó. Trái lại, chúng ta củng cố luật pháp.

Romans 3:1

Câu Liên kết:

Phao-lô tuyên bố về lợi thế mà dân Do Thái có vì Đức Chúa Trời đã ban cho họ luật pháp của Ngài.

Vậy, người Do-thái có ưu thế gì, phép cắt bì có lợi ích gì? Tham khảo: "Vậy dân Do Thái không có ích lợi gì từ giao ước của Đức Chúa Trời, mặc dù Đức Chúa Trời có hứa rằng họ sẽ được hưởng!" (Xin xem:

Ích lợi đủ mọi mặt

Tham khảo: "Có nhiều ích lợi"

Trước hết

Tham khảo: 1) "Trước hết theo trình tự thời gian" hoặc **2)** "Chính xác nhất" (xem UDB) hoặc **3)** "Quan trọng nhất"

Romans 3:3

Nhưng việc gì sẽ xảy ra nếu một vài người trong số họ không tin? Liệu sự vô tín của họ có vô hiệu hóa sự thành tín của Đức Chúa Trời không?

Phao lô sử dụng những câu hỏi tu từ này để làm cho người ta suy nghĩ. Một số người Do Thái không trung tín với Đức Chúa Trời, do đó có một số người sẽ kết luận rằng Đức Chúa Trời sẽ không hoàn thành lời hứa. (Xin xem:

Chẳng hề như vậy

Cụm từ này hoàn toàn phủ nhận rằng điều này có thể xảy ra. Bạn có thể có cụm từ tương tự trong ngôn ngữ của bạn để có thể sử dụng ở đây. Tham khảo: "Không thể như thế" hoặc là "Tất nhiên là không".

Để thay thế

Tham khảo: "Chúng ta nên nói điều này thay vào đó:"

Như có lời chép

Tham khảo: "Tự bản chất của Kinh Thánh Do Thái phù hợp với lời tôi nói"

Romans 3:5

Nhưng nếu sự không công chính của chúng ta chứng tỏ sự công chính của Đức Chúa Trời thì chúng ta sẽ nói làm sao?

Phao lô đang đặt những lời nói này trong miệng của người Do Thái tưởng tượng mà ông đang trò chuyện. Tham khảo: "Vì sự không công bình của chúng ta chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời công bình, tôi có một câu hỏi"

Có phải Đức Chúa Trời bất công khi Ngài giáng cơn giận trên chúng ta không?

Tham khảo: "Có phải Đức Chúa Trời khi giáng cơn thịnh nộ của Ngài trên mọi người thì Ngài không công bình hay sao?(Xin xem:

Tôi nói theo cách nói của người đời

Tham khảo: "Tôi nói điều này như một người không công bình có thể nói"

vậy thì làm sao Đức Chúa Trời phán xét thế gian được? Phao lô sử dụng câu hỏi tu từ để chứng tỏ rằng sự tranh luận chống lại phúc âm Cơ Đốc là buồn cười, vì tất cả những người Do Thái đều tin rằng Đức Chúa Trời có thể và sẽ đoán xét mọi người. Tham khảo: "Và chúng ta đều biết rằng Đức Chúa Trời sẽ thật sự đoán xét thế gian!" (Xin xem:

Romans 3:7

Còn nếu nhờ sự dối trá của tôi mà chân lý của Đức Chúa Trời thêm vinh quang, thì tại sao tôi còn bị kết án như một tội nhân?

Ở đây Phao lô tưởng tượng có người cứ mãi từ chối phúc âm Cơ Đốc; đối thủ đó tranh luận rằng Đức Chúa Trời không nên tuyên bố người đó là kẻ có tội vào ngày phán xét, nếu thí dụ như người đó nói dối.

Vậy tại sao không nói....?

Ở đây Phao lô đưa ra câu hỏi của riêng mình để chúng tỏ sự tranh luận của đối thủ tưởng tượng là buồn cười như thế nào. Tham khảo: "Tôi cũng có thể nói rằng chúng ta nên làm điều ác để điều lành do đó có thể xảy ra!"

như một số người đã vu cáo rằng

Tham khảo: Một số người nói dối nói với người khác rằng đây là những điều chúng tôi nói"

Họ bị phán xét là phải lắm

Chỉ có sự công bình khi Đức Chúa Trời đoán phạt những kẻ thù nghịch của Phao lô vì tội nói dối về những điều Phao lô đã dạy dỗ.

Romans 3:9

Câu Liên kết:

Phao-lô kết luận rằng mọi người đều đầy dẫy tội lỗi, không một ai công chính, và không một ai tìm kiếm Đức Chúa Trời.

Vậy thì sao? Chúng ta có gì hơn họ chẳng?

Ý nghĩa có thể sử dụng là 1) "Cơ Đốc nhân chúng tôi không tìm cách che giấu những điều tối tệ giả sử như chúng tôi có làm!" hay là 2) "Người Do Thái chúng ta chớ nên tưởng tượng rằng chúng ta sẽ thoát được sự đoán xét của Đức Chúa Trời, chỉ vì chúng ta là dân Do Thái!"

Chẳng có một người

Những từ ngữ này mạnh mẽ hơn câu trả lời "không" đơn giản nhưng không mạnh mẽ bằng "Tất nhiên là không!" (absolutely not!).

Romans 3:11

chẳng có một người nào hiểu biết

Tham khảo: "Chẳng có một người nào hiểu lẽ thật của Đức Chúa Trời"

Chẳng có một người nào tìm kiếm Đức Chúa Trời

Tham khảo: "Chẳng có một người nào thật tình tìm kiếm mối tương giao công bình với Đức Chúa Trời"

lầm lạc

Ở đây có nghĩa là không tiếp tục làm điều gì.

Tham khảo: "từ chối Đức Chúa Trời và ý muốn công bình của Ngài dành cho họ"

trở nên vô ích

Tham khảo: "đã trở nên vô ích đối với ý muốn của Đức Chúa Trời dành cho họ"

Romans 3:13

Của chúng nó...của chúng

của người "Do Thái và Hy Lạp" [ROM03:09](#)

Hạng chúng nó như mổ mả mở toan

Phao lô dùng một ẩn dụ có ý nghĩa là mọi sự người ta nói thì không công bình và gớm ghiếc.

Chúng dùng lưỡi mình để dối gạt;

Tham khảo: "Người ta nói dối"

Miệng chúng nó đầy những lời nguyên rủa và cay đắng

Tham khảo: "Phần nhiều những điều họ nói thì có hại và có ý làm tổn thương người ta"

Romans 3:15

Của chúng...của chúng...Chúng...của chúng

Của người "Do Thái và Hy Lạp" [ROM03:09](#)

Chúng nhanh chân để gây đổ máu,

Tham khảo: "Họ dễ dàng gây tổn hại và giết người"

Nơi nào chúng đi đều gây ra tai hại và đau khổ.

Tham khảo: "Mọi người sống theo cách cố tình hủy hoại người khác và làm cho họ đau khổ"

con đường bình an

"con đường" là "đường đi" hoặc "lối đi". **Tham khảo:** "cách sống hòa thuận với mọi người"

Chẳng có sự kính sợ Đức Chúa Trời trước mắt chúng

Tham khảo: "Mọi người không muốn dành sự tôn trọng xứng đáng cho Đức Chúa Trời"

Romans 3:19

những điều luật pháp nói, là nói

"mọi sự luật pháp nói người ta nên làm là dành cho" hoặc là "mọi mạng linh Môi se viết trong luật pháp là dành cho" (Xin xem:

để mọi người đều phải nín lặng

Tham khảo: "để không ai có thể nói điều gì có cơ sở để tự bênh vực mình" (Xin xem:

xác thịt

"xác thịt" ở đây có ý nghĩa trừu tượng nói về con người hoặc là tất cả các sinh vật.

Vì

Ý nghĩa có thể sử dụng là 1) "Vì thế" hoặc là 2) "bởi vì đây là" hoặc là "Thay vào đó".

vì nhờ luật pháp người ta nhận biết tội lỗi

Tham khảo: "khi có người biết về luật pháp Đức Chúa Trời, người đó biết rằng họ không công chính nhưng đúng hơn là biết mình có tội trước Đức Chúa Trời"

Romans 3:21

Câu Liên kết:

Từ "nhưng" ở đây có hàm ý rằng Phao-lô đã giới thiệu xong và giờ đây ông bắt đầu đi vào điểm chính.

bây giờ

Từ ngữ "bây giờ" nói về khoảng thời gian từ khi Chúa Giê su đến thế gian.

sự công chính của Đức Chúa Trời đã được bày tỏ ngoài luật pháp.

Có thể dịch cụm từ này cùng với một động từ chủ động. **Tham khảo:** "Đức Chúa Trời đã bày tỏ phương pháp để trở nên công bình mà không cần tuân theo luật pháp". (Xin xem:

được luật pháp và các nhà tiên tri làm chứng

Từ ngữ "luật pháp và các nhà tiên tri" đề cập đến một số sách trong thánh kinh do Môi se và các tiên tri viết ra tượng trưng cho kinh thánh Do Thái được mô tả ở đây khi người ta cần làm chứng tại tòa án. **Tham khảo:** "và những điều Môi se và các tiên tri viết ra xác định được điều này. (Xin xem:

đó là sự công chính của Đức Chúa Trời, bởi đức tin nơi

Đức Chúa Jêsus Christ, ban cho mọi người có lòng tin Có thể dịch lại cụm từ này. **Tham khảo:** "Tôi đang đề cập tới sự công bình Đức Chúa Trời ban cho chúng ta khi chúng ta tin Chúa Giê su Christ.

vì không phân biệt ai cả

Tham khảo: "Vì Đức Chúa Trời coi người Do Thái không khác gì người ngoại. (Xin xem:

Romans 3:23

nhờ ân điển Ngài, bởi sự cứu chuộc trong Đấng Christ Jêsus, họ được xưng công chính mà không phải trả một giá nào;

Có thể dịch câu này cùng với một động từ chủ động: "Đức Chúa Trời xưng công bình cho họ bằng ân điển của Ngài bởi vì Đức Chúa Trời đã cứu chuộc họ"

Romans 3:25

bỏ qua

Ý nghĩa có thể sử dụng là 1) làm ngo, không chấp hoặc là 2)khoan dung, tha thứ

Tất cả mọi sự xảy ra nhằm thể hiện sự công chính trong thời hiện tại, để chứng tỏ Ngài công bình, và chúng tỏ

rằng Ngài là Đấng xưng công bình cho người nào có đức tin nơi Chúa Giê su

"Ngài làm điều đó để thể hiện sự công bình của Ngài trong thời hiện tại; Ngài chứng tỏ rằng Ngài là Đấng công bình và là Đấng xưng công bình cho bất cứ ai có đức tin ở Chúa Giê su."

Romans 3:27

căn cứ vào đâu? Bởi việc làm? Không, nhưng dựa vào đức tin

Phao-lô trả lời những câu hỏi tu từ nhằm nhấn mạnh rằng mỗi điểm mà ông nói là hiển nhiên đúng. Tham khảo: "Anh em dựa vào đâu mà khoe khoang? Có phải bởi việc làm mà khoe khoang không? Không, đúng hơn là bởi đức tin."

Dựa vào luật nào?
"Về lý do gì?"

Luật của việc làm chẳng?

Tham khảo: "Có phải sự kiêu căng khoác lác bị loại trừ là do chúng ta tuân theo luật pháp không?"

dựa vào luật của đức tin

Tham khảo: "bởi vì chúng ta tin Chúa Giê su"

trừ phi

Tham khảo: "ngoại trừ"

Romans 3:29

Phải chăng Đức Chúa Trời chỉ là Đức Chúa Trời của dân Do Thái thôi?

Tham khảo: "Nếu Đức Chúa Trời chỉ xưng công bình cho người tuân theo luật pháp, thì hóa ra Ngài chỉ là Đức Chúa Trời của dân Do Thái hay sao?"

Romans 3:31

Câu Liên kết:

Phao-lô xác nhận luật pháp qua đức tin.

Vậy, chúng ta vì đức tin mà loại bỏ luật pháp hay sao?

Tham khảo: "Chúng ta có nên bỏ qua luật pháp bởi vì chúng ta có đức tin hay không?"

Không hề như vậy

Tham khảo: " Dĩ nhiên là không đúng!" hoặc là "Tất nhiên là không!" (UDB) Cụm từ này cho câu trả lời phủ định hợp lý đánh thép nhất với câu hỏi tu từ trước đó. Trong ngôn ngữ của bạn cũng có thể có một cụm từ tương tự dùng để sử dụng ở đây.

chúng ta làm vững bền luật pháp

Tham khảo: "chúng ta tuân theo luật pháp"

Chúng ta

Đại từ này ám chỉ đến Phao lô, các tín hữu khác và độc giả"

Chapter 4

¹ Vậy chúng ta sẽ nói Áp-ra-ham, ông tổ của chúng ta, đã được gì về phương diện xác thể? ² Vì nếu Áp-ra-ham được xưng công bình bởi việc làm, ông hẳn sẽ có lý do để khoe khoang, nhưng trước mặt Đức Chúa Trời không phải vậy. ³ Vì Kinh Thánh nói gì? “Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, và việc đó được kể là công bình cho ông.” ⁴ Rồi, đối với ai làm việc, thì thù lao không được kể là ơn, mà là nợ. ⁵ Còn ai không làm việc, nhưng chỉ tin nơi Đấng xưng kẻ vô đạo là công bình, thì đức tin của người đó được kể là công bình cho họ. ⁶ Đa-vít cũng tuyên báo cái phước của người được Đức Chúa Trời kể là công bình chẳng bởi việc làm. ⁷ Ngài phán rằng: “Phước cho người nào lỗi mình được tha, tội mình được khoan lấp. ⁸ Phước cho người nào Chúa không kể là có tội.” ⁹ Vậy phước này chỉ được rao ra cho người đã chịu cắt bì thôi, hay cũng cho người chưa được cắt bì nữa? Vì chúng ta nói rằng: “Đức tin của Áp-ra-ham được kể là công bình cho ông.” ¹⁰ Vậy đức tin đó được kể như vậy vào lúc nào? Khi Áp-ra-ham đã chịu cắt bì hay chưa chịu cắt bì? Không phải khi đã chịu cắt bì, mà là khi chưa chịu cắt bì. ¹¹ Áp-ra-ham đã nhận phép cắt bì làm dấu chỉ. Ấy là ân chúng về sự công bình bởi đức tin mà ông đã có khi chưa được cắt bì. Bởi dấu chỉ đó ông trở thành cha của mọi người tin, cho dù họ chưa được cắt bì. Điều này có nghĩa là họ sẽ được xưng công bình. ¹² Đồng thời có nghĩa là Áp-ra-ham trở thành người cha đã chịu cắt bì của những kẻ không chỉ được cắt bì, nhưng còn là của những kẻ noi theo bước của thánh tổ Áp-ra-ham chúng ta. Và ấy là đức tin mà ông đã có trước khi được cắt bì. ¹³ Vì chẳng phải nhờ luật pháp mà lời hứa được ban cho Áp-ra-ham và con cháu ông, lời hứa ấy là họ sẽ trở thành người thừa hưởng thế giới, mà là nhờ sự công bình bởi đức tin. ¹⁴ Vì nếu kẻ tuân giữ luật pháp là người thừa hưởng, thì đức tin trở nên vô ích và lời hứa trở thành vô giá trị. ¹⁵ Vì luật pháp khiến Đức Chúa Trời nổi thịnh nộ, nhưng nơi nào không có luật pháp, thì nơi đó cũng không có sự phạm luật. ¹⁶ Vì lý do này nên điều ấy xảy ra bởi đức tin, để lời hứa được chắc chắn cho toàn thể con cháu Áp-ra-ham, và điều họ nhận được mới đúng là ân điển. Và các con cháu này sẽ không chỉ gồm những kẻ biết luật pháp, nhưng cũng gồm luôn những người có lòng tin như Áp-ra-ham. Vì ông là cha của tất cả chúng ta, ¹⁷ như có chép: “Ta đã khiến con nên cha của nhiều dân tộc”. Áp-ra-ham ở trong sự hiện diện của Đấng mà ông tin cậy, tức Đức Chúa Trời, Đấng ban sự sống cho kẻ chết và khiến những gì không có thành ra có. ¹⁸ Bất chấp tình trạng có vẻ tuyệt vọng bề ngoài, Áp-ra-ham vẫn vững lòng tin cậy Đức Chúa Trời trong tương lai. Vì thế ông trở nên cha của nhiều dân tộc, theo như lời đã phán: “... Dòng dõi con sẽ giống như vậy.” ¹⁹ Áp-ra-ham không hề suy giảm đức tin. Ông xem thân thể mình như đã chết rồi - vì ông đã được khoảng một trăm tuổi. Ông cũng biết rằng dạ con của Sa-ra thì đã khô héo. ²⁰ Nhưng nhờ lời hứa của Đức Chúa Trời, Áp-ra-ham không hề nao núng hồ nghi. Mà thay vào đó ông càng thêm đức tin và ngợi khen Đức Chúa Trời. ²¹ Ông hoàn toàn tin chắc rằng điều chi Đức Chúa Trời đã hứa, thì Ngài cũng có thể làm thành. ²² Cho nên đức tin đó được kể là công bình cho ông. ²³ Lời chép “đức tin được kể là công bình cho người” đó không chỉ dành cho Áp-ra-ham. ²⁴ Lời ấy cũng dành cho chúng ta, những người được kể là công bình vì tin nơi Đấng đã khiến Chúa Giê-xu chúng ta sống lại từ cõi chết. ²⁵ Ấy là Đấng đã bị nộp vì sự vi phạm của chúng ta nhưng cũng đã sống lại vì sự xưng công bình chúng ta.

Romans 4:1

Câu Liên kết:

Phao-lô xác nhận rằng ngay cả khi xưa, các thánh đồ cũng được xưng công chính bởi đức tin chứ không bởi luật pháp.

Vậy, chúng ta sẽ nói Áp-ra-ham, tổ phụ về phần xác của chúng ta, đã nhận được gì?
“Đây là điều Áp ra ham, tổ phụ về phần xác của chúng ta nhận được”. Phao lô sử dụng những

câu hỏi để tập trung sự chú ý của người đọc và bắt đầu nói về một điều mới. (Xin xem:

Vì Kinh Thánh nói gì?

“Vì chúng ta có thể đọc trong thánh kinh”
(Xin xem:

ông được kể là công chính

“và Đức Chúa Trời kể như Áp ra ham là người công bình” (Xin xem:

Romans 4:4

Đối với người làm việc, tiền công không được kể là ân huệ, nhưng phải kể là nợ
 Đây là trường hợp một người làm việc muốn được trả công. Người đó không xem tiền công là sự ban cho hay là “ân điển”.

tiền công

Tham khảo: “tiền công” hoặc “tiền lương” hoặc “lợi ích kiếm được bằng cách làm việc”

(kể) là nợ

Tham khảo: “tiền công” người chủ chưa trả cho người đó”

vào Đấng xưng công chính

Tham khảo: “trong Đức Chúa Trời là Đấng xưng công bình”

thì đức tin của người ấy được kể là công chính

Tham khảo: “Đức Chúa Trời xem đức tin của người đó như là sự công bình” hoặc là “Đức Chúa Trời kể người đó là công bình vì đức tin của người đó”

Romans 4:6

Khi đề cập về phước hạnh của người được Đức Chúa Trời nhìn nhận là công chính không bởi việc làm, Đa-vít nói:
 Tham khảo: “Tương tự, Đa-vít viết về sự kiện Đức Chúa Trời ban phước cho người Ngài đã xưng công bình không phải do việc làm của người đó”

người nào lỗi lầm được thứ tha....tội lỗi được khóa lấp... người mà Chúa không kể là có tội

Khái niệm này cũng được trình bày bằng ba cách khác nhau. Tham khảo: “Chúa tha thứ mọi lỗi lầm của người đó” hoặc là “Đức Chúa Trời che khuất tội lỗi của người đó” hoặc là “Đức Chúa Trời không kể đến tội lỗi người đó”

Romans 4:9

Phước hạnh đó chỉ dành cho những ai chịu cắt bì mà thôi hay cũng cho cả người không chịu cắt bì nữa?

Tham khảo: “Phải Đức Chúa Trời ban phước cho người chịu phép cắt bì cũng như cho người không chịu phép cắt bì hay không?”

chúng ta nói rằng

Phao lô đang đề cập cả tín hữu người Do Thái lẫn người ngoại.

bởi đức tin, Áp-ra-ham được kể là công chính

Tham khảo: “Đức Chúa Trời kể đức tin của Áp-ra-ham là sự công bình”

Romans 4:11

dấu cắt bì như ấn chứng của sự công chính mà ông đã có được bởi đức tin từ lúc ông chưa chịu cắt bì.

Tham khảo: “một dấu hiệu hữu hình cho biết Đức Chúa Trời đã kể công bình bởi vì người đó đã tin Đức Chúa Trời trước khi chịu phép cắt bì”

(những người tin) mà không cắt bì

Tham khảo: “cho dù họ không chịu phép cắt bì”

họ cũng được kể là công chính

Tham khảo: “để cho Đức Chúa Trời có thể kể họ là công bình”

Romans 4:13

lời hứa cho Áp-ra-ham và dòng dõi ông được nhận thế gian làm cơ nghiệp,

Có thể dịch câu này cùng với một động từ chủ động. Tham khảo: “Đức Chúa Trời hứa với Áp-ra-ham và dòng dõi ông rằng họ sẽ thừa hưởng cả thế gian” (Xin xem:

nhưng nhờ sự công chính của đức tin

Cum từ “Đức Chúa Trời hứa” bị xóa khỏi câu này nhưng được hiểu ngầm. Tham khảo: “Nhưng Đức Chúa Trời hứa về sự xưng công bình bởi đức tin” (Xin xem:

nếu nhờ luật pháp mà được hưởng cơ nghiệp

Tham khảo: “nếu chính những người tuân theo luật pháp sẽ thừa hưởng thế gian”

đức tin trở thành vô ích và lời hứa cũng mất hiệu lực

Tham khảo: “đức tin không có giá trị và lời hứa trở nên vô nghĩa”

nơi nào không có luật pháp thì cũng không có sự phạm pháp

Tham khảo: “nhưng khi không có luật pháp thì không có gì để tuân theo”. Có thể dịch câu này thành câu xác định. Tham khảo: “bởi vì chỗ nào có luật pháp, chỗ đó sẽ có người không tuân theo” (Xin xem:

Romans 4:16

Bởi lẽ đó, dựa trên ân điển, nhờ đức tin mà lời hứa được bảo đảm cho toàn thể dòng dõi Áp-ra-ham

Tham khảo: “Đây là lý do chúng ta nhận lãnh lời hứa khi tin cậy Đức Chúa Trời, vì như vậy lời hứa mới là sự ban tặng”

Vì vậy, tất cả con cháu đều chắc chắn nhận lãnh lời hứa

Tham khảo: “hầu cho tất cả con cháu Áp-ra-ham có thể chắc chắn nhận lãnh lời hứa”

những người có luật pháp

Đây là những người Do Thái tuân giữ luật Môi-se.

những người có đức tin của Áp ra ham
Đây là những người có đức tin như Áp ra ham trước khi chịu phép cắt bì.

là cha của tất cả chúng ta
Từ ngữ “chúng ta” ở đây ám chỉ Phao lô kể cả những tín hữu trong Đấng Christ người Do Thái và người ngoại. Áp ra ham là tổ phụ thuộc thể của dân Do Thái và cũng là cha thuộc linh của những người có đức tin. (Xin xem:

như có lời chép
Chỗ chép về điểm này có thể làm rõ: Tham khảo: “như có chép trong Kinh Thánh” (Xin xem:

Ta đã lập con
Từ ngữ “con” viết theo số ít và ám chỉ Áp ra ham.

Áp ra ham trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng ông đã tin, là Đấng ban sự sống cho kẻ chết
Tham khảo: “Áp ra ham ở trước mặt Đức Chúa Trời là Đấng ông đã tin, là Đấng ban sự sống cho kẻ chết”

Romans 4:18

Cho dù điều kiện bên ngoài (Cho dù không còn lý do để hi vọng)
Có thể làm rõ hơn ý nghĩa trọn vẹn của cụm từ “điều kiện bên ngoài

để trở thành cha của nhiều dân tộc
Có thể dịch lại câu này: Tham khảo: “Và đức tin của Áp ra ham khiến ông trở thành cha của nhiều dân tộc”

theo như lời đã phán
Tham khảo: “y như lời Đức Chúa Trời phán cùng Áp ra ham”¹⁸

“...Dòng dõi con sẽ như thế”.
Lời hứa trọn vẹn của Đức Chúa Trời ban cho Áp ra ham có thể làm rõ hơn: Tham khảo: “Người sẽ có nhiều con cháu đến nỗi không thể đếm hết được”

đức tin chẳng hề suy giảm
Tham khảo: “Trong khi đức tin của ông vẫn còn mạnh mẽ”

Áp ra ham thấy thân thể mình chết mòn vì đã gần một trăm tuổi, và thấy Sa-ra không thể sinh con được nữa
Ở đây tuổi già của Áp ra ham và sự hiếm muộn của Sa ra có thể ví sánh như điều gì đã chết. Trường hợp này đặt tầm quan trọng vào sự kiện họ không thể có con. Tham khảo: “Áp ra ham nhận thấy chính ông tuổi đã cao và Sa ra thì không thể có con”

Romans 4:20

không để lòng vô tín làm cho mình nghi ngờ
Tham khảo: “không chút nghi ngờ”

nhưng càng mạnh mẽ trong đức tin
Có thể dịch câu này cùng với một động từ chủ động. Tham khảo: “nhưng ông trở nên mạnh mẽ hơn trong đức tin của mình”

Ông hoàn toàn tin chắc rằng
Tham khảo: “Áp ra ham hoàn toàn tin chắc rằng”

Ngài có thể thực hiện
Tham khảo: “Đức Chúa Trời có thể hoàn thành”

đức tin của ông được kể là công chính.
Có thể dịch câu này cùng với một động từ chủ động. Tham khảo: Đức Chúa Trời kể đức tin Áp ra ham là sự công bình” hoặc là “Đức Chúa Trời kể Áp ra ham là công bình vì Áp ra ham tin Ngài”

Romans 4:23

Bây giờ
Dùng từ ngữ này ở đây để đánh dấu giai đoạn mới của thư tín. Phao lô thay đổi đối tượng bàn luận từ Áp ra ham sang các tín hữu trong Đấng Christ. (Xin xem: [[[rc://vi/ta/workbench/discourse/home](#)]])

chỉ được ghi lại cho một mình ông
Tham khảo: “chỉ dành cho Áp ra ham”

ông được kể là công chính
Có thể dịch câu này cùng với một động từ chủ động. Tham khảo: “Đức Chúa Trời kể sự công bình cho ông” hay là “Đức Chúa Trời kể ông là công bình” (Xin xem:

cho chúng ta
Từ ngữ “chúng ta ” nói về Phao lô và bao gồm tất cả tín hữu trong Đấng Christ. (Xin xem:

sẽ được kể là công chính cho chúng ta, là những người tin
Có thể dịch lại câu này cùng với một động từ chủ động. Tham khảo: “Chính cũng vì ích lợi của chúng ta, Đức Chúa Trời sẽ kể như chúng ta công bình nếu chúng ta tin Ngài. (Xin xem:

nơi Đấng làm cho sống lại
Tham khảo: “Đức Chúa Trời, Đấng phục sinh (Chúa Giê su).

Đây là Đấng đã bị giao nộp vì những sự vi phạm của chúng ta
Có thể dịch lại câu này cùng với một động từ chủ động. Tham khảo: “...là Đấng nộp Chúa Giê su cho kẻ giết Ngài” (Xin xem:

và sống lại để chúng ta được xưng công chính
Có thể dịch lại cùng với động từ chủ động.
Tham khảo: "...là Đấng khiến cho Chúa Giê su

**sống lại để chúng ta được xưng công bình. (Xin
xem:**

Chapter 5

¹ Vì chúng ta được xưng công bình bởi đức tin, nên chúng ta được hòa thuận với Đức Chúa Trời nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta. ² Nhờ Ngài chúng ta cũng bởi đức tin mà được bước vào trong ân sủng này, là ân sủng mà chúng ta đang trải nghiệm. Chúng ta hân hoan vì điều mà mình tin tưởng Đức Chúa Trời ban cho chúng ta trong tương lai, tin rằng chúng ta sẽ được dự phần trong vinh quang của Đức Chúa Trời. ³ Không những vậy, chúng ta cũng hân hoan trong sự gian khổ. Chúng ta biết rằng gian khổ sanh nhẫn nại. ⁴ Nhẫn nại sanh trải nghiệm, trải nghiệm sanh lòng tin chắc về tương lai. ⁵ Lòng tin chắc này không gây thất vọng, vì tình yêu của Đức Chúa Trời đã được tuôn đổ vào lòng chúng ta qua Đức Thánh Linh, là Đấng đã được ban cho chúng ta. ⁶ Vì đang khi chúng ta còn yếu đuối thì, vào đúng kỳ hạn, Chúa Cứu Thế đã chết thay cho tội nhân. ⁷ Hiếm khi có ai chết thay cho một người công bình. Nghĩa là, họa may mới có kẻ dám chết vì người thiện. ⁸ Nhưng Đức Chúa Trời đã chứng tỏ tình yêu của Ngài đối với chúng ta, vì đang khi chúng ta còn là tội nhân, thì Chúa Cứu Thế đã chết thay cho chúng ta. ⁹ Giờ đây chúng ta đã được xưng công bình bởi huyết Ngài, thì chúng ta cũng sẽ nhờ huyết ấy mà được cứu khỏi con thành nộ của Đức Chúa Trời càng hơn nữa. ¹⁰ Vì nếu đang khi chúng ta còn là thù nghịch mà lại được giảng hòa với Đức Chúa Trời qua sự chết của Con Ngài, thì nay đã được hòa thuận rồi, chúng ta sẽ lại được cứu càng hơn bởi sự sống của Con ấy. ¹¹ Không những vậy, chúng ta cũng hân hoan trong Đức Chúa Trời nhờ Chúa Cứu Thế Jesus chúng ta, Đấng mà chúng ta cậy để hưởng được sự hòa thuận này. ¹² Vậy, như bởi một người mà tội lỗi vào thế gian, thì sự chết cũng đã bởi tội lỗi mà vào. Và sự chết đã nhiễm vào mọi người, vì mọi người đều đã phạm tội. ¹³ Vì mãi cho đến khi có luật pháp, thì tội lỗi đã hiện hữu trong thế gian rồi, nhưng tội không được kể là tội khi chưa có luật pháp. ¹⁴ Tuy nhiên, sự chết đã cai trị từ thời A-đam đến thời Môi-se, kể cả đối với những ai không phạm tội giống như tội bất tuân của A-đam, là hình bóng của Đấng phải đến. ¹⁵ Nhưng thậm chí như vậy, thì tặng phẩm ân sủng cũng không giống như sự vi phạm. Vì nếu bởi sự vi phạm của một người mà nhiều người phải chết, thì tặng phẩm bởi ân sủng của một người, tức Chúa Cứu Thế Giê-xu, lại càng dư dật hơn nữa cho nhiều người. ¹⁶ Vì tặng phẩm ấy không giống như hậu quả của một người phạm tội. Vì trong khi sự đoán phạt giáng xuống do sự vi phạm của chỉ một người, thì ân sủng dẫn đến sự xưng công bình lại được ban cho sau khi đã có nhiều vi phạm. ¹⁷ Nếu do vi phạm của một người mà sự chết đã cai trị bởi một người đó, thì những ai nhận được ân sủng và tặng phẩm công chính được ban cho dư dật ấy sẽ cai trị càng hơn nữa nhờ sự sống của một người, tức Chúa Cứu Thế Giê-xu. ¹⁸ Cho nên, như bởi vi phạm của một người mà mọi người bị định tội thì, cũng vậy, bởi việc làm công bình của một người mà mọi người được xưng nghĩa và được sống. ¹⁹ Vì như bởi sự bất tuân của một người mà nhiều người trở thành tội nhân, thì cũng vậy, bởi sự vâng phục của một người mà nhiều người sẽ được xưng công bình. ²⁰ Luật pháp đã xen vào, để sự vi phạm gia tăng. Nhưng nơi nào tội lỗi thêm nhiều thì nơi đó ân sủng lại càng dư dật hơn. ²¹ Điều này xảy ra hầu cho, như tội lỗi cai trị dẫn đến sự chết thế nào, thì ân sủng cũng cai trị bởi sự công chính dẫn đến sự sống thế ấy, nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta.

Romans 5:1

Câu Liên kết:

Phao-lô bắt đầu nói về nhiều điều khác nhau xảy ra khi Đức Chúa Trời xưng tín đồ là người công chính.

Vì

Tham khảo: "Bởi vì"

Chúng ta...của chúng ta

Tất cả các trường hợp có từ ngữ "chúng ta" và "của chúng ta" đều đề cập đến tất cả các tín hữu. (Xin xem:

qua Chúa chúng ta là Đức Chúa Jesus Christ
Tham khảo: "vì Chúa Giê su Christ của chúng ta"

Chúa

Ở đây có nghĩa là Chúa Giê su là Đức Chúa Trời

Nhờ Ngài, chúng ta bởi đức tin được bước vào trong ân điển này, là ân điển mà nhờ đó chúng ta đang đứng vững Phao lô ví sánh tín hữu nhận lãnh ân điển với một người có thể đứng trước mặt vua. Tham khảo: “Bởi vì chính nhờ Chúa Giê su là Đấng chúng ta tin, Đức Chúa Trời ban ân điển cho chúng ta đứng trước mặt Ngài”.

Romans 5:3

Không những thế
Từ ngữ “thế” nói về những ý tưởng mô tả trong [ROM05:01](#)

Chúng ta...của chúng ta...chúng ta
Tất cả mọi trường hợp liên quan đến từ ngữ “chúng ta” và “của chúng ta” ngụ ý bao gồm tất cả tín hữu.

hài lòng
Từ ngữ “hài lòng” ở đây nói về lời phán “điều đó tốt lành” của Đức Chúa Trời.

hy vọng trong tương lai
Đây là sự tin chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ thực hiện mọi lời hứa của Ngài cho bất cứ một ai tin nhận Đấng Christ.

Romans 5:6

Chúng ta
Từ ngữ “chúng ta” ở đây bao gồm tất cả các tín hữu. (Xin xem:

Romans 5:8

Chúng tỏ
Tham khảo: “thể hiện” hoặc “chứng tỏ”

Chúng ta...chúng ta
Tất cả mọi trường hợp về “chúng ta” và “chúng ta” ám chỉ tất cả mọi tín hữu vì thế nên phải kể đến họ.

Huống chi, bây giờ chúng ta đã được xưng công chính bởi huyết của Ngài
Tham khảo: “Ngài còn làm cho chúng ta bao nhiêu nữa vì bây giờ chúng ta được xưng công bình nhờ huyết Ngài? ”

được cứu
Ở đây “được cứu” có nghĩa là nhờ sự chết của Chúa Giê su trên thập tự, Đức Chúa Trời tha tội cho ông và cứu ông khỏi bị đoán phạt trong địa ngục vì tội lỗi mình.

Romans 5:10

chúng ta...chúng ta
Tất cả các trường hợp về từ ngữ “chúng ta” phải bao gồm tất cả mọi tín hữu.

Con Ngài...sự sống Con Ngài
Tham khảo: “Con Đức Chúa Trời....sự sống của Con Đức Chúa Trời”

chúng ta được hòa thuận với Đức Chúa Trời qua sự chết của Con Ngài
Sự chết của Đức Chúa Con đem đến sự tha thứ vĩnh cửu và khiến chúng ta, là tất cả những người tin Chúa Giê-xu, được làm bạn với Đức Chúa Trời.

Con trai
Đây là danh hiệu quan trọng chỉ về Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời.

sau khi được hòa giải
Tham khảo: “vì bây giờ Đức Chúa Trời đã kể chúng ta là bạn của Ngài”

Romans 5:12

Câu Liên kết:
Phao-lô giải thích lý do có sự chết ngay cả trước khi luật pháp của Đức Chúa Trời được ban ra.

bởi một người mà tội lỗi đã vào trong thế gian, và bởi tội lỗi mà có sự chết
Phao lô mô tả “tội lỗi” như một nguy cơ có thể xâm nhập thế gian qua quá trình gây nên bởi hành động của “một người” là A đam. “Tội lỗi” này trở thành cửa ngõ cho sự chết, một mối nguy hiểm khác, cũng xâm nhập thế gian. (Xin xem:

Romans 5:14

Tuy nhiên
Tham khảo: “Tuy nhiên” hay là “Không có văn bản luật pháp nào từ thời A đam cho đến Môi se, nhưng” (xin xem [ROM05:12](#)

sự chết ngự trị từ A đam đến Môi se
Phao lô đang ví sánh sự chết với một nhà vua
Tham khảo: “sự chết tiếp tục xảy ra với con người từ thời A đam cho đến thời Môi se vì hậu quả tội lỗi của họ”

những người không phạm cùng một tội với A-đam
Tham khảo: “thậm chí người không có tội giống như tội của A đam cũng phải chịu chết”

là người làm hình bóng về Đấng phải đến.
A đam là hình ảnh của Đấng Christ, là Đấng xuất hiện sau đó một thời gian khá dài. Ngài có nhiều đặc điểm giống như A đam.

Vì nếu bởi tội của chỉ một người mà nhiều người phải chết thì ân điển của Đức Chúa Trời càng lớn hơn
Điều quan trọng là “mọi người phải chết” nhưng quan trọng hơn là “ân điển của Đức Chúa Trời và sự ban cho” thì dư dật.

và quà tặng bởi ân điển của một Người là Đức Chúa
Jésus Christ lại càng dư dật cho nhiều người khác nữa
"ân điển...sự ban cho" lớn hơn và quan trọng
hơn "tội lỗi".

Romans 5:16

Tặng phẩm thì không như hệ quả của một người phạm
tội
Tham khảo: "sự ban cho không giống như hậu
quả do tội lỗi của A đăm"

vì một mặt
Tham khảo: "Bởi vì một mặt thì"

vì một mặt, sự phán xét một người phạm tội đưa đến
hình phạt; mặt khác
Cụm từ "một mặt" và "mặt khác" giới thiệu hai
cách suy nghĩ khác nhau về một điều nào đó.
Tham khảo: "Sự đoán xét và định tội xảy đến
bởi vì tội lỗi của một người, nhưng"

sau nhiều tội phạm
Tham khảo: "sau tội lỗi của nhiều người"

tội của một người
tội lỗi của A đăm

sự chết thống trị
Tham khảo: "mọi người phải chịu chết"

sự sống của một người
sự sống của Chúa Giê su Christ

Romans 5:18

bởi sự phạm tội của chỉ một người
vì một tội mà A đăm đã phạm. Tham khảo: "bởi
vì tội lỗi của A đăm"

một hành động
sự hy sinh của Chúa Giê su Christ

bởi sự không vâng phục của một người
sự không vâng lời của A đăm

bởi sự vâng phục của một người
sự vâng lời của Chúa Giê su

Romans 5:20

Luật pháp đã đến
Tham khảo: "luật pháp xen vào"

tội lỗi gia tăng
Cụm từ này vừa có nghĩa "con người có thể
nhận thức rằng họ phạm tội nghiêm trọng như
thể nào" (UDB) vừa có nghĩa là "con người có
thể vi phạm nhiều tội lỗi hơn"

dư dật
Tham khảo: "tăng thêm"

tội lỗi thống trị bằng sự chết
Tham khảo: "vì tội lỗi mang lại sự chết"

còn ân điển cai trị bằng sự công chính để đem lại sự
sống đời đời qua Đức Chúa Jésus Christ, Chúa chúng ta
Tham khảo: "ân điển ban cho mọi người sự
sống đời đời nhờ sự công bình của Chúa Giê su
Christ của chúng ta"

Chúa chúng ta
Phao lô kể đến độc giả của ông và tất cả tín
hữu"

Chapter 6

¹ Vậy chúng ta sẽ nói thế nào? Phải chăng chúng ta nên tiếp tục phạm tội để ân sủng cứ dư dật chẳng? ² Không bao giờ có chuyện đó. Chúng ta đã chết đối với tội lỗi thì làm sao có thể cứ sống trong tội được? ³ Anh em chẳng biết rằng chúng ta đã được báp-têm trong Chúa Cứu Thế Giê-xu tức chúng ta đã được báp-têm trong sự chết của Ngài sao? ⁴ Vậy, chúng ta đã được đồng chôn với Ngài bởi phép báp-têm trong sự chết của Ngài. Điều này xảy ra hầu cho như Chúa Cứu Thế nhờ vinh quang của Cha được từ cõi chết sống lại thể nào, thì chúng ta cũng có thể bước vào sự sống mới thể ấy. ⁵ Vì nếu chúng ta đã được hiệp nhất để nên giống như Ngài trong sự chết của Ngài, thì chúng ta cũng sẽ được hiệp nhất trong sự sống lại của Ngài. ⁶ Chúng ta biết rằng con người cũ của mình đã bị đóng đinh với Ngài, hầu cho thân thể tội lỗi bị diệt đi. Điều này xảy ra để chúng ta không còn bị tội lỗi bắt làm nô lệ nữa. ⁷ Ai đã chết thì được tuyên bố là công bình đối với tội lỗi. ⁸ Nhưng nếu chúng ta đã đồng chết với Chúa Cứu Thế, thì chúng ta tin rằng mình cũng sẽ đồng sống với Ngài. ⁹ Chúng ta biết Chúa Cứu Thế đã sống lại từ cõi chết, và Ngài không còn chết nữa. Sự chết không còn cai trị trên Ngài. ¹⁰ Vì cái chết mà Ngài chịu đối với tội lỗi, thì Ngài chịu một lần là đủ và cuộc đời Ngài hiện đang sống là sống cho Đức Chúa Trời. ¹¹ Cũng vậy, anh em phải xem như mình đã chết đối với tội lỗi, nhưng lại đang sống cho Đức Chúa Trời trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. ¹² Vậy, chớ để tội lỗi cai trị trong thân thể phải chết của anh em để rồi vâng theo tư dục nó. ¹³ Đừng nộp chi thể mình cho tội lỗi để làm công cụ phục vụ sự bất chính, nhưng hãy dâng mình cho Đức Chúa Trời, như thể người chết được sống lại, và dâng chi thể mình làm công cụ cho Đức Chúa Trời thực hiện việc công chính. ¹⁴ Đừng để tội lỗi cai trị trên anh em, vì anh em không ở dưới luật pháp, nhưng ở dưới ân sủng. ¹⁵ Như vậy nghĩa là sao? Phải chăng vì được hưởng ân sủng và không ở dưới luật pháp, nên chúng ta sẽ cứ phạm tội? Không bao giờ. ¹⁶ Anh em không biết rằng khi tự nộp mình làm tôi tớ ai thì anh em phải vâng phục người đó sao? Hoặc làm tôi cho tội lỗi để nhận chịu sự chết, hoặc làm tôi sự vâng phục để nhận được sự công bình thì điều này đều đúng. ¹⁷ Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời! Vì anh em khi trước làm tôi cho tội lỗi, nhưng anh em đã thật lòng vâng phục mẫu mực đạo lý mà mình được truyền dạy. ¹⁸ Anh em đã được giải thoát khỏi tội lỗi, và giờ đây anh em là nô lệ của sự công chính. ¹⁹ Tôi nói theo cách người ta vì xác thịt của anh em yếu đuối. Vì như anh em đã nộp chi thể mình làm đầy tớ cho sự ô uế và gian tà thể nào, thì bây giờ anh em cũng hãy dâng chi thể mình làm tôi sự công bình để được nên thánh thể ấy. ²⁰ Vì khi anh em còn là nô lệ của tội lỗi, anh em không bị sự công chính ràng buộc. ²¹ Khi ấy, anh em đã được kết quả gì từ những việc mà hiện nay anh em thấy xấu hổ? Vì hậu quả của những việc đó là sự chết. ²² Nhưng giờ đây anh em đã được giải thoát khỏi tội lỗi và trở nên nô lệ của Đức Chúa Trời, thì anh em có bông trái đưa đến sự nên thánh, và kết quả là sự sống đời đời. ²³ Vì công giá của tội lỗi là sự chết, nhưng tặng phẩm miễn phí của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta.

Romans 6:1

Câu Liên kết:

Bởi ân sủng, Phao-lô khuyên những người tin Chúa Giê-xu nên sống một đời sống mới như thể đã chết về phần tội lỗi và sống động với Chúa.

Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Chúng ta cứ tiếp tục sống trong tội lỗi để ân điển được dư dật sao? Phao-lô đang mong đợi một câu hỏi người ta có thể nêu ra về những điều ông đã viết về ân điển trong ROM05:20

chúng ta...chúng ta

Đại từ "chúng ta" và "chúng ta" ám chỉ Phao-lô, độc giả của ông và những người khác.

dư dật

Tham khảo: "tăng thêm rất nhiều"

Romans 6:4

đã được chôn vào trong sự chết với Ngài
Đây là sự so sánh sự chịu báp tem bằng nước của một tín đồ và sự chịu chết và chôn trong mộ của Chúa Giê su. Điểm này nhấn mạnh rằng một tín đồ trong Đấng Christ sẽ có chung

ích lợi từ sự chết của Ngài, có nghĩa là tội lỗi không còn cai trị trên các tín hữu nữa.

để rồi như Đấng Christ nhờ vinh quang của Cha được sống lại từ cõi chết thể nào thì chúng ta cũng được sống trong đời mới thể ấy.

Đây là sự so sánh giữa sự sống lại về phần thuộc linh của tín đồ với phục sinh của Chúa Giê su về phần thuộc thể. Sự sống mới về phần thuộc linh của tín đồ khiến cho người đó vắng phục Đức Chúa Trời. Tham khảo: “giống như Cha khiến Chúa Giê su sống lại sau khi chết, chúng ta có thể có sự sống mới về phần thuộc linh và vắng phục Đức Chúa Trời”

được hiệp nhất với Ngài trong sự chết giống như sự chết của Ngài, thì chắc chắn chúng ta cũng sẽ được hiệp nhất với Ngài trong sự sống lại giống như sự sống lại của Ngài

Tham khảo: “cùng chịu chết như Ngài...cùng sống lại sau khi chết như Ngài” hoặc là “đồng chết với Ngài...đồng sống lại với Ngài sau khi chết”

Romans 6:6

con người cũ của chúng ta đã cùng bị đóng đinh vào thập tự giá với Ngài..., để con người(k) tội lỗi bị tiêu diệt, và chúng ta không còn làm nô lệ cho tội lỗi nữa. Ở đây Phao lô nói về một tín hữu như một người trước khi tin Chúa Giê su và một người khác sau khi tin Chúa Giê su. Người “cũ” nói về một người trước khi tin Chúa Giê su. Người đó chết về phần thuộc linh và tội lỗi kiểm soát người đó. Phao lô mô tả con người tội lỗi trước kia của chúng ta như đã chết trên thập giá cùng với Chúa Giê su khi chúng ta tin Ngài. Tham khảo: “con người tội lỗi của chúng ta chết trên thập tự với Chúa Giê su”

con người cũ

Đây là bản chất của con người trước đây nhưng bây giờ bản chất đó không còn nữa. Tham khảo: “con người trước đây”

con người tội lỗi

con người tội lỗi

bị tiêu diệt

Tham khảo: “có thể chết”

chúng ta không còn làm nô lệ cho tội lỗi nữa. Phao lô so sánh quyền lực mà tội lỗi kiểm soát con người với một người chủ kiểm soát một nô lệ: một người không có Đức Thánh Linh luôn luôn quyết định làm điều tội lỗi. Người đó không được tự do làm điều đẹp lòng Đức Chúa Trời. Tham khảo: “chúng ta không còn làm nô lệ của tội lỗi” hoặc là “chúng ta chớ nên quyết định làm điều tội lỗi”

ai đã chết thì được giải thoát khỏi tội lỗi.

Tham khảo: “Đức Chúa Trời sẽ xưng công bình cho bất cứ ai chết về quyền lực của tội lỗi”

Romans 6:8

chúng ta đã cùng chết với Đấng Christ

Mặc dù Đấng Christ chết về phần thuộc thể, ở đây “died” nói tới những tín hữu chết về phần thuộc linh đối với quyền lực của ma quỷ. Tham khảo: “Về phương diện thuộc linh chúng ta đồng chết với Đấng Christ”

Chúng ta biết rằng Đấng Christ đã sống lại từ kẻ chết

Tham khảo: “Đức Chúa Trời phục sinh Đấng Christ sau khi Ngài đã chết” (Xin xem:

sự chết không còn cai trị Ngài

Ở đây “sự chết” được mô tả như vua hay quan có quyền cai trị mọi người”. Tham khảo: “Ngài sẽ không bao giờ chịu chết nữa” (Xin xem:

Romans 6:10

Vì Ngài đã chết, là chết cho tội lỗi một lần đủ cả. Cụm từ “một lần đủ cả” có nghĩa là chấm dứt hoàn toàn. Có thể làm cho ý nghĩa được rõ hơn. Tham khảo: “Vì khi Ngài chết, Ngài hoàn toàn phá tan quyền lực của tội lỗi” (Xin xem:

Vậy anh em cũng phải kể

Tham khảo: “Cũng vậy, hãy xem như” hoặc là “Vì lý do này hãy xem như”

kể mình

Tham khảo: “anh em hãy nghĩ mình như” hoặc là “anh em hãy coi mình như”

đã chết đối với tội lỗi

Ở đây “tội lỗi” nói về quyền lực đang hoạt động ở trong chúng ta và làm cho chúng ta muốn phạm tội. Tham khảo: “chết về quyền lực của tội lỗi” (Xin xem:

một mặt chết đối với tội lỗi và mặt khác đang sống cho Đức Chúa Trời

Cụm từ “một mặt” và “mặt khác” giới thiệu hai cách suy nghĩ về một vấn đề nào đó. Tham khảo: “chết về tội lỗi nhưng sống cho Đức Chúa Trời”

sống cho Đức Chúa Trời trong Chúa Giê su Christ

Tham khảo: “sống vắng phục Đức Chúa Trời bằng quyền năng của Chúa Giê su Christ ban cho anh em”

Romans 6:12

Câu Liên kết:

Phao-lô nhắc chúng ta rằng ân sủng cai trị chúng ta, chứ không phải luật pháp; chúng ta không còn là nô lệ của tội lỗi, nhưng là tôi tớ của Đức Chúa Trời.

đừng để tội lỗi cai trị ...Đừng để tội lỗi cai trị anh em
"Tội lỗi" được mô tả như vua hay chủ của một người.

thân thể hay chết của anh em
Cụm từ này nói về phần thuộc thể của một người, là phần sẽ phải chết. Tham khảo: "anh em"

khiến anh em phải chiều theo dục vọng của nó
Chủ, là "tội lỗi" muốn tội nhân vâng lệnh chủ làm điều ác.

Đừng dâng chi thể mình làm công cụ gian ác
Hình ảnh về một kẻ có tội dâng "thân thể" mình cho chủ hoặc vua" Tham khảo: "Anh em đừng dâng mình cho tội lỗi để không làm điều sai trái"

dâng chính mình cho Đức Chúa Trời như những con người từ kẻ chết sống lại
Tham khảo: "nhưng dâng mình cho Đức Chúa Trời bởi vì Ngài sẽ ban cho anh em sự sống mới về phần thuộc linh"

dâng chi thể mình làm công cụ công chính cho Đức Chúa Trời.
Tham khảo: "hãy để Đức Chúa Trời sử dụng anh em trong những điều làm vui lòng Ngài"

Đừng để tội lỗi cai trị anh em
Tham khảo: "Đừng để tư dục tội lỗi kiểm soát những việc làm của anh em" hoặc là "Đừng tự cho phép làm điều tội lỗi theo ý muốn của anh em"

bởi anh em không ở dưới luật pháp
Có thể làm cho ý nghĩa đầy đủ được rõ nét hơn.
Tham khảo: "vì anh em không còn thuộc luật pháp Môi se, là luật pháp không thể ngăn anh em phạm tội."

mà ở dưới ân điển
Có thể làm cho ý nghĩa đầy đủ được rõ nét hơn.
Tham khảo: "nhưng anh em thuộc về ân điển Đức Chúa Trời, là ân điển ban cho để giúp anh em không phạm tội nữa."

Romans 6:15

Vậy thì sao? Có phải vì chúng ta không ở dưới luật pháp, nhưng ở dưới ân điển, nên chúng ta sẽ cứ phạm tội không? Chẳng hề như vậy
Phao lô dùng một câu hỏi để nhấn mạnh rằng sống dưới ân điển không phải là lý do khiến người ta phạm tội. Tham khảo: "Tuy nhiên, vì chúng ta thuộc ân điển thay vì thuộc luật pháp Môi se tất nhiên không có nghĩa là chúng ta được phép phạm tội". (Xin xem:

Chẳng hề như vậy
"Chúng ta sẽ chẳng bao giờ muốn sự đó xảy ra!" hoặc là "Cầu xin Đức Chúa Trời giúp tôi

không làm điều đó". Ý nghĩa của cụm từ có thể là rất không mong muốn điều đó xảy ra. Có thể có một cụm từ tương tự trong ngôn ngữ của bạn để có thể sử dụng ở đây. Để xem bạn có thể dịch câu này như thế nào trong ROM03:31

Anh em không biết rằng nếu anh em đem thân làm nô lệ để vâng phục người nào thì anh em là nô lệ cho người mình vâng phục sao?

Phao lô sử dụng một câu hỏi để trách mắng người nào nghĩ rằng ân điển của Đức Chúa Trời là lý do để họ tiếp tục phạm tội". Tham khảo: "Anh em nên biết rằng anh em là nô lệ của người chủ mà anh em đã chọn để vâng theo". (Xin xem:

hoặc nô lệ của tội lỗi dẫn đến sự chết, hoặc nô lệ của sự vâng phục dẫn đến sự công chính
Ở đây, "tội lỗi" và "sự vâng phục" được mô tả là những người chủ mà một người nô lệ sẽ phục vụ. Có thể dịch lại câu này. Tham khảo: "Anh em hoặc làm nô lệ của tội lỗi và phải chết về phần thuộc linh, hoặc làm nô lệ của sự vâng phục, mang lại sự xưng công bình bởi Đức Chúa Trời" (Xin xem:

Romans 6:17

Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời
Tham khảo: "Nhưng tôi cảm tạ Đức Chúa Trời!"

vì anh em đã từng làm nô lệ cho tội lỗi
Ở đây "tội lỗi" được mô tả là người chủ mà người nô lệ phải phục vụ. "Tội lỗi" cũng nói về quyền lực sống ở trong chúng ta khiến chúng ta làm điều tội lỗi. Tham khảo: "Vì anh em là nô lệ của quyền lực của tội lỗi"

thật lòng vâng phục
Từ ngữ "lòng" ở đây nói về động cơ thành thật hay lương thiện khiến chúng ta có hành động nào đó. Tham khảo: "nhưng anh em thật sự vâng phục"

hình thức giáo huấn đã được ủy thác
Ở đây "hình thức" nói về cách sống hay nếp sống dẫn đến sự công bình. Tín hữu thay đổi cách sống cũ để phù hợp với cách sống mới mà lãnh đạo Cơ Đốc dạy dỗ họ. Tham khảo: "đạo lý các lãnh đạo Cơ Đốc dạy dỗ anh em"

anh em đã được giải phóng khỏi tội lỗi
Tham khảo: "Đấng Christ đã giải cứu anh em khỏi quyền lực của tội lỗi" (Xin xem:

trở thành nô lệ cho sự công chính
Tham khảo: "bây giờ anh em là nô lệ của sự công bình"

Romans 6:19

Tôi nói theo cách loài người
Phao lô mô tả “tội lỗi” và “sự vâng phục” như
“tình trạng nô lệ”. Tham khảo: “Tôi đang nói
về tình trạng nô lệ để mô tả tội lỗi và sự vâng
phục”²⁰

vì xác thịt anh em yếu đuối
Thông thường Phao lô sử dụng từ “xác thịt”
như một từ trái nghĩa của từ “thuộc linh”.
Tham khảo: “bởi vì anh em không hiểu rõ về
những điều thuộc linh”.

dâng chi thể mình làm nô lệ cho sự ô uế và sự gian ác
Ở đây “chi thể” nói đến tất cả bộ phận trong cơ
thể của một con người. Tham khảo: “dâng
mình làm nô lệ cho mọi sự xấu xa và không
đẹp lòng Đức Chúa Trời” (Xin xem:

dâng chi thể mình làm nô lệ cho sự công chính để được
thánh hóa thể ấy.
Tham khảo: “dâng mình làm nô lệ cho sự công
bình trước mặt Đức Chúa Trời để Ngài có thể
biệt riêng và ban cho anh em quyền năng để
phục vụ Ngài”.

Lúc ấy anh em thu được kết quả gì mà bây giờ anh em
lại phải hổ thẹn?
Phao lô dùng một câu hỏi để nhấn mạnh
rằng làm điều tội lỗi không đem lại điều gì tốt
đẹp. Tham khảo: “Anh em không đạt được điều
gì bằng cách làm những việc đó cốt chỉ nhận
lấy sự hổ thẹn mà thôi”. (Xin xem:

Romans 6:22

Nhưng bây giờ anh em đã được giải phóng khỏi tội lỗi và
trở nên nô lệ của Đức Chúa Trời
Có thể dịch lại câu này để ý nghĩa được đầy đủ
cùng với một động từ chủ động. Tham khảo:
“Nhưng bây giờ Đấng Christ đã giải cứu anh
em khỏi tội lỗi và khiến anh em thuộc về Đức
Chúa Trời” (Xin xem:

kết quả là sự sống đời đời.
Tham khảo: “và kết quả của mọi sự anh em đã
làm là anh em sẽ sống đời đời với Đức Chúa
Trời”.

Vì tiền công của tội lỗi là sự chết
Từ ngữ “tiền công” nói về số tiền để trả công
cho một người làm việc. Tham khảo: “Bởi vì
nếu anh em phục vụ tội lỗi thì tiền công anh
em nhận lấy là sự chết” hoặc là “Bởi vì nếu
tiếp tục phạm tội, Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt
anh em bằng sự chết thuộc linh”

nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời
trong Đấng Christ Jesus, Chúa chúng ta.
Tham khảo: “Nhưng Đức Chúa Trời ban sự
sống đời đời cho những người thuộc về Chúa
Giê su Christ, Chúa chúng ta”

Chapter 7

¹ Thưa anh em (vì tôi nói với người hiểu biết luật pháp), anh em không biết rằng luật pháp chỉ có hiệu lực đối với người ta khi họ còn sống hay sao? ² Với phụ nữ có chồng, thì luật pháp chỉ ràng buộc chị ta với chồng khi người chồng còn sống, nhưng nếu chồng chết, thì chị không còn bị ràng buộc bởi luật hôn nhân nữa. ³ Vậy, trong lúc chồng còn sống nếu chị ăn ở với một người đàn ông khác, thì chị sẽ bị gọi là đàn bà ngoại tình. Nhưng nếu chồng chết thì chị được tự do đối với luật pháp, và chị sẽ không phải là vợ ngoại tình nếu chị sống với người đàn ông kia. ⁴ Vậy, thưa anh em, anh em cũng đã chết đối với luật pháp qua thân thể của Chúa Cứu Thế. Ấy là để anh em có thể được kết hiệp với người khác, tức là với Đấng đã sống lại từ cõi chết, hầu chúng ta có thể kết quả cho Đức Chúa Trời. ⁵ Vì khi chúng ta còn ở trong xác thịt, các tham muốn tội lỗi bị luật pháp khơi dậy trong chi thể chúng ta sinh ra kết quả dẫn đến sự chết. ⁶ Nhưng nay chúng ta đã được buông tha khỏi luật pháp. Chúng ta đã chết đối với điều đã cột trói mình. Ấy là để chúng ta phục vụ theo cách mới của Thánh Linh, chứ không theo cách cũ của văn tự nữa. ⁷ Vậy chúng ta sẽ nói gì đây? Phải chăng chính luật pháp là tội lỗi? Không có chuyện đó. Tuy nhiên, nếu không có luật pháp thì tôi sẽ không bao giờ biết tội. Vì tôi sẽ chẳng biết tham lam là tội nếu luật pháp không dạy rằng: “Người chớ tham lam.” ⁸ Nhưng tội lỗi đã thừa cơ dùng điều răn mà khơi dậy dục vọng trong tôi. Vì nếu không có luật pháp thì tội lỗi chết. ⁹ Trước kia, chưa có luật pháp thì tôi sống, nhưng khi có điều răn thì tội lỗi lại sống, còn tôi thì chết. ¹⁰ Điều răn lẽ ra phải đem đến sự sống, thì lại trở nên sự chết cho tôi. ¹¹ Vì qua điều răn, tội lỗi đã thừa cơ lừa dối tôi, và cũng qua đó mà giết chết tôi. ¹² Như vậy, luật pháp là thánh, điều răn cũng thánh, công bình, và tốt lành. ¹³ Vậy, phải chăng điều tốt đã khiến tôi phải chết? Không có chuyện đó. Chính tội lỗi đã khiến tôi chết, để qua điều tốt mà nó bị tỏ ra là tội. Ấy là để qua điều răn mà tội lỗi trở nên hiểm ác vô cùng. ¹⁴ Vì chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng, còn tôi là con người xác thịt đã bị bán làm nô lệ cho tội lỗi. ¹⁵ Việc tôi làm tôi không thật sự hiểu nổi. Vì điều tôi muốn thì tôi không làm, nhưng tôi lại đi làm điều mình ghét. ¹⁶ Nhưng nếu tôi làm điều mình không muốn, tức tôi đồng ý với luật pháp rằng luật pháp là tốt lành. ¹⁷ Bây giờ chẳng phải là tôi, mà là tội lỗi trong tôi, làm điều đó. ¹⁸ Vì tôi biết rằng trong tôi, ý tôi là trong xác thịt tôi, chẳng có điều gì thiện lành. Vì tôi vẫn muốn làm điều lành, nhưng tôi không thể làm được. ¹⁹ Vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng lại làm điều dữ mình không muốn. ²⁰ Bây giờ, nếu tôi làm điều mình không muốn, thì không phải là tôi làm việc ấy nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi. ²¹ Vậy, tôi phát hiện ra luật này trong mình, đó là tôi muốn làm việc thiện lành, nhưng điều thực sự có trong tôi lại là điều ác. ²² Vì với con người bên trong của mình, tôi vui thích về luật pháp của Đức Chúa Trời. ²³ Nhưng tôi thấy có một luật khác trong các chi thể mình, xung khắc với luật mới trong tâm trí tôi. Nó bắt phục tôi theo luật của tội lỗi trong các chi thể mình. ²⁴ Tôi thật là người khốn khổ! Ai sẽ cứu tôi khỏi thân thể chết này? ²⁵ Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta! Vậy, chính tôi dùng trí mình mà phục luật pháp của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, với xác thịt, tôi lại để cho luật của tội lỗi bắt phục.

Romans 7:1

Câu Liên kết:
Phao-lô giải thích sự cai trị của luật pháp trên những người muốn sống dưới luật pháp.

luật pháp chỉ cai trị người ta đang khi họ còn sống
Phao lô cho một thí dụ về điều này trong
[ROM07:02](#)

Romans 7:2

Người đó sẽ bị gọi là đàn bà ngoại tình
Người “bị gọi”

Romans 7:4

Cũng vậy
Từ ngữ này có liên quan đến những sự kiện trước đó [ROM07:01](#)

để chúng ta kết quả cho Đức Chúa Trời
Tham khảo: "Chúng ta có thể làm điều đẹp lòng Đức Chúa Trời"

kết quả
Ở đây có nghĩa là thay đổi tình trạng thuộc linh từ bên trong.

Romans 7:6

Câu Liên kết:
Phao-lô nhắc chúng ta rằng Đức Chúa Trời không khiến chúng ta nên thánh bởi luật pháp.

chúng ta
Đại từ này ám chỉ Phao-lô và các tín hữu.

văn tự
Tham khảo: "luật Môi-se"

Romans 7:7

Vậy chúng ta sẽ nói làm sao?
Phao-lô giới thiệu một chủ đề mới. (Xin xem:

Chẳng hề như vậy
"Tất nhiên là không đúng!" Thành ngữ này cho chúng ta một câu trả lời phủ định mạnh mẽ nhất đối với câu hỏi tu từ trước đó. Ở đây bạn có thể dùng một cụm từ tương tự trong ngôn ngữ của bạn. Để xem bạn dịch câu này như thế nào trong ROM09:14

Tôi không biết đến tội lỗi.... tội lỗi đã nắm lấy cơ hội trong khơi dậy trong tôi đủ mọi thứ
Phao-lô ví sánh tội lỗi như một người có thể hành động. (Xin xem:

tội lỗi đã nắm lấy cơ hội trong điều răn, khơi dậy trong tôi đủ mọi thứ tham dục
Khi luật pháp Đức Chúa Trời không cho chúng ta làm điều gì chính là vì chúng ta được dạy bảo không tiếp tục làm thêm điều đó. Tham khảo: "tội lỗi nhắc tôi nhớ lại một điều răn là chớ tham lam, và cứ thế tôi lại càng muốn tham lam càng ngày càng nhiều" hoặc là "bởi vì tôi muốn phạm tội, khi tôi nghe điều răn dạy chớ tham lam, tôi lại muốn..."

tội lỗi
Tham khảo: "ý muốn phạm tội của tôi"

tham dục(dục vọng)
Từ ngữ này bao hàm ý muốn tham lam tài sản của người khác (xem UDB) và sự ham muốn tình dục sai trái.

vì không có luật pháp thì tội lỗi chết.
Tham khảo: "nếu không có luật pháp, sẽ không có sự vi phạm luật pháp, và như vậy sẽ không có tội lỗi"

Romans 7:9

tội lỗi lại sống
Cụm từ này có thể có ý nghĩa 1)Tôi biết rằng tôi đã phạm tội

lẽ ra điều răn đem sự sống đến cho tôi lại đưa tôi đến sự chết

Phao-lô không chết theo nghĩa đen. Tham khảo: "Đức Chúa Trời ban điều răn cho tôi để tôi sẽ sống, nhưng thay vào đó tôi phải chết"

Romans 7:11

tội lỗi nắm lấy cơ hội, dùng điều răn lừa dối tôi và nhân đó giết chết tôi

Như trong [ROM07:07](#)

tội lỗi
Tham khảo: "ý muốn phạm tội của tôi" (Xin xem:

tội lỗi nắm lấy cơ hội, dùng điều răn
Để xem bạn dịch cụm từ này như thế nào trong [ROM07:07](#)

giết chết tôi
Tham khảo: "tội lỗi làm tôi xa cách Đức Chúa Trời"

Romans 7:13

Câu Liên kết:
Phao-lô nói về sự tranh chiến bên trong cái tôi của ông, giữa tội lỗi trong con người bề ngoài và tâm trí của ông với luật pháp của Đức Chúa Trời - giữa điều thiện và điều ác.

Vậy
Phao-lô giới thiệu một chủ đề mới

điều tốt đẹp
Điều tốt đẹp ở đây nói tới luật pháp của Đức Chúa Trời

làm cho tôi chết
Tham khảo: "khiến tôi phải chết"

Chẳng hề như vậy
Tham khảo: "Tất nhiên là không đúng!" Thành ngữ này cho chúng ta một câu trả lời phủ định khá dĩ mạnh mẽ nhất đối với câu hỏi tu từ ở trên. Có thể bạn có một cụm từ tương tự trong ngôn ngữ bạn để sử dụng ở đây.

tội lỗi....làm cho tôi chết
Phao-lô coi tội lỗi như một con người có thể hành động.

làm cho tôi chết
Tham khảo: "làm tôi xa cách Đức Chúa Trời"

qua điều răn
Tham khảo: "vì tôi không vâng giữ điều răn"

Romans 7:15

Câu Liên kết:
Phao-lô nói về sự tranh chiến bên trong con người bề trong của ông giữa xác thịt của ông và luật pháp của Đức Chúa Trời - giữa điều thiện và điều ác.

Tôi không hiểu điều mình làm
Tham khảo: "Tôi không biết chắc lý do tại sao tôi có ý làm điều tôi muốn"

Vì
Tham khảo: "Tôi không hiểu tại sao tôi làm điều tôi muốn làm bởi vì"

Tôi làm điều mình ghét
Tham khảo: "Tôi biết điều tôi làm là điều không tốt"

Nhưng
"Tuy nhiên"

Tôi nhìn nhận luật pháp
Tham khảo: "Tôi biết luật pháp Đức Chúa Trời là tốt lành"

Romans 7:17

chính tội lỗi ở trong tôi
Phao lô mô tả tội lỗi như một con người có quyền lực tác động đến ông.

xác thịt tôi
Tham khảo: "bản chất con người của tôi"

Romans 7:19

điều thiện
Tham khảo: "điều thiện" hay là "hành động tốt"

điều ác
Tham khảo: "điều ác" hoặc "hành động ác đức" 20

Romans 7:22

Vì bên trong con người
Phần

trong chi thể tôi có một luật khác giao chiến với luật trong tâm trí tôi, bắt tôi phải làm nô lệ
Tham khảo: "Tôi chỉ có thể làm theo bản chất cũ của tôi mà không có đời sống mới do Đức Thánh Linh chỉ dẫn"

luật mới
Đây là đời sống thuộc linh theo bản chất mới.

trong chi thể tôi có một luật khác
Đây là bản chất cũ, là bản chất vốn có từ lúc mới sinh.

luật của tội lỗi, là luật ở trong chi thể tôi.
Tham khảo: "bản chất tội lỗi của tôi"

Romans 7:24

Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ giải cứu tôi khỏi thân thể hay chết này?
"Tôi muốn có người giải cứu tôi khỏi sự kiểm soát của ý muốn của tôi"

Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta!
Đây là câu trả lời cho câu hỏi ở câu 7:24. (Xem UDB)

Như vậy, một đằng tôi lấy tâm trí tuân hành luật pháp của Đức Chúa Trời, đằng khác, tôi lấy xác thịt tuân hành luật của tội lỗi.
Trí khôn và xác thịt được dùng ở đây cho thấy họ ví sánh hoặc phục vụ luật pháp của Đức Chúa Trời hoặc phục vụ luật của tội lỗi. Người có trí khôn hay trí tuệ có thể chọn cách làm vui lòng và vâng theo Đức Chúa Trời với xác thịt hay bản chất thuộc thể để phục vụ tội lỗi.
Tham khảo: "Trí tôi chọn cách làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, nhưng xác thịt tôi chọn cách vâng lời tội lỗi"

Chapter 8

¹ Vì vậy, hiện nay chẳng còn sự kết án nào đối với những người ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. ² Vì luật của Thánh Linh sự sống trong Chúa Cứu Thế Giê-xu đã giải thoát tôi khỏi luật của tội lỗi và sự chết. ³ Vì điều chỉ luật pháp không làm được do bị xác thịt làm cho suy yếu thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã sai Con Ngài đến trong xác thể giống như xác thịt tội lỗi để làm của lễ chuộc tội, và Ngài đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt. ⁴ Ngài làm vậy để những đòi hỏi của luật pháp được làm trọn trong chúng ta, những người không bước theo xác thịt, nhưng theo Thánh Linh. ⁵ Người sống theo xác thịt chú tâm vào những điều thuộc xác thịt, nhưng người sống theo Thánh Linh chú tâm vào những điều thuộc Thánh Linh. ⁶ vì chú tâm vào xác thịt là sự chết, còn chú tâm vào Thánh Linh là sự sống và bình an. ⁷ Ấy là vì tâm trí chuyên chú vào xác thịt là thù nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục luật pháp của Đức Chúa Trời, mà nó cũng không thể phục được. ⁸ Người sống theo xác thịt không thể làm vui lòng Đức Chúa Trời. ⁹ Tuy nhiên, anh em không ở trong xác thịt, mà là trong Thánh Linh, nếu quả đúng Thánh Linh của Đức Chúa Trời sống trong anh em. Còn ai không có Thánh Linh của Chúa Cứu Thế, thì người đó không thuộc về Ngài. ¹⁰ Nếu Chúa Cứu Thế sống trong anh em thì thân thể chết vì có tội lỗi, nhưng tâm linh lại sống nhờ sự công bình. ¹¹ Nếu Thánh Linh của Đấng đã khiến Chúa Giê-xu sống lại từ cõi chết sống trong anh em, thì Đấng đã khiến Chúa Cứu Thế sống lại từ cõi chết đó cũng sẽ qua Thánh Linh Ngài sống trong anh em mà ban sự sống cho thân thể sẽ chết của anh em. ¹² Vậy, thưa anh em, chúng ta mắc nợ, nhưng không phải là nợ xác thịt để phải sống theo xác thịt. ¹³ Vì nếu anh em sống theo xác thịt, anh em sẽ chết, còn nếu anh em nhờ Thánh Linh làm chết các việc làm của xác thể thì anh em sẽ sống. ¹⁴ Vì những ai được Thánh Linh của Đức Chúa Trời hướng dẫn đều là con của Đức Chúa Trời. ¹⁵ Vì anh em không tiếp nhận tâm trạng nô lệ trở lại để phải sợ hãi. Thay vào đó, anh em đã nhận được tinh thần làm con nuôi, bởi đó chúng ta gọi: “A-ba, Cha!” ¹⁶ Chính Thánh Linh làm chứng cho tâm linh chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. ¹⁷ Nếu chúng ta là con cái, thì chúng ta cũng là người thừa kế, người thừa kế Đức Chúa Trời. Đồng thời chúng ta cũng là người đồng thừa kế với Chúa Cứu Thế, nếu chúng ta thật sự chịu khổ với Ngài, để cũng được vinh hiển với Ngài. ¹⁸ Vì tôi xem những khổ đau trong đời này chẳng đáng so sánh với vinh quang sẽ được bày tỏ ra cho chúng ta. ¹⁹ Tạo vật thiết tha trông chờ con cái Đức Chúa Trời được tỏ bày ra. ²⁰ Vì muôn vật đã phải chịu tình trạng phù phiếm, chẳng phải vì tự nguyện, nhưng do Đấng buộc chúng phải chịu như vậy, với sự đảm bảo chắc chắn ²¹ rằng chúng sẽ được giải cứu khỏi kiếp nô lệ tình trạng hư nát và từ đó mang đến sự tự do trong vinh quang của con cái Đức Chúa Trời. ²² Vì chúng ta biết rằng toàn thể tạo vật đều rên siết và nhọc nhằn trong đau đớn đến tận ngày nay. ²³ Không chỉ vậy, mà cả chúng ta, là kẻ có bông trái đầu mùa của Thánh Linh - thậm chí chúng ta cũng rên siết trong lòng, chờ đợi được làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể mình. ²⁴ Vì chúng ta được cứu bởi lòng tin như vậy. Nhưng điều mà chúng ta tin là sẽ xảy ra vẫn chưa có, vì ai lại quả quyết chờ đợi điều mình đã thấy rồi. ²⁵ Nhưng nếu chúng ta tin chắc về điều mình chưa thấy, tức chúng ta kiên nhẫn chờ đợi điều đó. ²⁶ Tương tự, Thánh Linh cũng trợ giúp trong sự yếu đuối của chúng ta. Vì chúng ta không biết phải cầu nguyện thế nào, nhưng chính Thánh Linh cầu thay cho chúng ta bằng những tiếng rên rỉ không diễn đạt bằng lời được. ²⁷ Đấng dò xét lòng người biết ý nghĩ của Thánh Linh, vì Ngài cầu thay cho các tín hữu theo ý muốn của Đức Chúa Trời. ²⁸ Chúng ta biết rằng với những ai yêu mến Đức Chúa Trời, thì Ngài khiến mọi việc hiệp lại làm ích cho họ, tức cho những kẻ được gọi theo mục đích của Ngài. ²⁹ Vì những ai mà Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để trở nên giống như hình ảnh của Con Ngài, để Con ấy trở thành con cả giữa nhiều anh em. ³⁰ Những ai mà Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi. Những ai mà Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình. Những ai mà Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển. ³¹ Vậy chúng ta sẽ nói gì về những điều này? Nếu Đức Chúa Trời bênh vực chúng ta, thì còn ai dám chống lại chúng ta? ³² Đấng đã không tiếc chính Con mình, mà lại hy sinh Con ấy vì tất cả chúng ta, thì thể nào Ngài lại không ban hết mọi thứ cùng với Con đó cho chúng ta ư? ³³ Ai sẽ cáo tội những người được chọn của Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời là Đấng xưng công bình. ³⁴ Ai là người sẽ kết án? Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng đã chết cho chúng ta và quan trọng hơn, Ngài cũng là Đấng đã sống lại. Ngài hiện đang cai trị với Đức Chúa Trời tại nơi cao trọng và Ngài là Đấng cầu thay cho chúng ta. ³⁵ Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi tình yêu của Chúa Cứu Thế? Phải chăng đó là đau khổ, hoạn nạn, bức hại, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, hay gươm giáo chẳng? ³⁶ Như có lời chép: Vì có Ngài mà suốt ngày chúng con bị giết. Chúng

con bị xem như chiên bị đem đến lò mổ.”³⁷ Trong tất cả mọi việc này, chúng ta thừa sức đắc thắng nhờ Đấng yêu chúng ta.³⁸ Vì tôi tin chắc rằng cho dù là sự chết, sự sống, thiên sứ, chính quyền, các việc hiện tại, những sự sẽ đến, quyền lực,³⁹ trời cao, bề thăm, hay bất kì tạo vật nào khác, cũng sẽ không thể phân rẽ chúng ta khỏi tình yêu của Đức Chúa Trời, là tình yêu ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta.

Romans 8:1

Câu Liên kết:

Phao-lô đưa ra câu trả lời cho sự tranh chiến giữa điều thiện và điều ác bên trong ông.

cho nên

"vì lý do đó" hoặc là "bởi vì những điều tôi nói với anh em là có thật"

Luật...luật

Từ ngữ "luật" ở đây nói về nhưng công việc theo bản tính, không có liên quan gì đến quy luật người ta làm ra.

Romans 8:3

Vì điều gì luật pháp không thể làm được do xác thịt làm cho suy yếu thì Đức Chúa Trời đã làm rồi
Ở đây luật pháp được mô tả như một con người có quyền năng phá vỡ quyền lực của tội lỗi.
Tham khảo: "Vì luật pháp không có quyền năng để ngăn chúng ta phạm tội, bởi vì quyền lực của tội lỗi ở bên trong chúng ta quá mạnh mẽ. Nhưng chính Đức Chúa Trời ngăn chúng ta khỏi phạm tội" (Xin xem:

do xác thịt

Tham khảo: "do bản chất tội lỗi của con người"

Ngài...đã sai Con Ngài đến trong xác thịt giống như xác thịt tội lỗi...một của lễ chuộc tội...Ngài đoán phạt tội lỗi Đức Chúa Con đã mãi mãi làm vừa lòng Đức Chúa Trời trong con thanh nộ thánh khiết của Ngài giáng trên tội lỗi chúng ta bằng cách hy sinh chính thân Ngài và sự sống Ngài để làm của lễ chuộc tội đời đời.

Đức Chúa Con

Đây là danh hiệu quan trọng chỉ về Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời.

giống như xác thịt tội lỗi

Có thể viết cụm từ này thành một câu mới.

Tham khảo: "Ngài trông giống như bất cứ một con người tội lỗi nào.

là của lễ chuộc tội

Tham khảo: "để Ngài có thể chịu chết như một của lễ do vì tội lỗi của cho chúng ta.

và Ngài kết án tội lỗi trong xác thịt

Tham khảo: "và Đức Chúa Trời phá tan quyền lực của tội lỗi qua thân thể của Con Ngài"

luật pháp đòi hỏi được thực hiện đầy đủ trong chúng ta
Tham khảo: "chúng ta có thể thực hiện những quy định của luật pháp" (Xin xem:

chúng ta là những người không sống theo xác thịt

Tham khảo: "chúng ta không nên chiều theo những ước muốn tội lỗi"

nhưng sống theo Thánh Linh

Tham khảo: "nhưng là người vâng theo Đức Thánh Linh"

Romans 8:6

Câu Liên kết:

Phao-lô tiếp tục đưa ra hình ảnh tương phản giữa xác thịt mà chúng ta là tín đồ đang sống và Thánh Linh hiện đang ngự trong chúng ta.

tâm trí hướng về xác thịt...tâm trí hướng về Thánh Linh
"cách nghĩ của kẻ có tội...cách nghĩ của người nghe theo Đức Thánh Linh"

sự chết

Ở đây nói về sự xa cách Đức Chúa Trời của một người.

Romans 8:9

(không) theo xác thịt mà theo Thánh Linh

Hãy xem những cụm từ này được dịch như thế nào trong [ROM08:03](#)

Thánh Linh...Thánh Linh của Đức Chúa Trời.....Thánh Linh của Đấng Christ

Những từ này đều ngụ ý nói về Đức Thánh Linh.

Nếu như vậy

Cụm từ này không có nghĩa là Phao lô không chắc chắn có một số người có Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Phao lô muốn họ biết rằng họ đều có Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Tham khảo: "bởi vì" hoặc là "vì".

Nếu Đấng Christ ở trong anh em

Có thể nói rõ về phương cách Đấng Christ sống trong một người như thế nào. Tham khảo:

“Nếu Đấng Christ ở trong anh em qua Đức Thánh Linh”

một mặt, thân thể anh em chết vì tội lỗi, mặt khác, tâm linh anh em vẫn sống nhờ sự công chính.
Cụm từ “một mặt” và “mặt khác” giới thiệu hai cách suy nghĩ khác nhau về một vấn đề. Tham khảo: “thân thể chết vì có tội lỗi, nhưng”

thân thể chết vì tội lỗi

Những ý nghĩa có thể sử dụng là 1) một người chết về phần thuộc linh vì quyền lực của tội lỗi hoặc là 2) thân thể thuộc thể vẫn sẽ chết vì tội lỗi”

tâm linh vẫn sống nhờ sự công chính

Những ý nghĩa có thể sử dụng là 1) một người có sự sống thuộc linh thì Đức Chúa Trời sẽ ban cho quyền năng để làm điều lành hoặc là 2) Đức Chúa Trời sẽ khiến người đó sống lại sau khi chết bởi vì Đức Chúa Trời công bình sẽ ban cho người tin Ngài sự sống đời đời.

Romans 8:11

Nếu Thánh Linh..... đang ở trong anh em
Phao lô nghĩ rằng Đức Thánh Linh sống trong độc giả của ông. Tham khảo: “Vì Thánh Linh... sống trong anh em”.

(Thánh Linh) của Ngài là Đấng khiến (Đấng Christ) sống lại

Tham khảo: “của Đức Chúa Trời, là Đấng làm cho (Chúa Giê su) sống lại

khiến sống lại

Từ ngữ này có nghĩa là làm cho một người chết được sống lại.

thân thể hay chết

Tham khảo: “thân thể thuộc thể” hoặc là “thân thể sẽ phải chết trong tương lai”

Romans 8:12

Cho nên

Tham khảo: “Bởi vì những điều tôi nói với anh em đều có thật”

anh em

Tham khảo: “các anh em tín hữu”

chúng ta mắc nợ

Phao lô đang ví sánh sự vâng phục giống như sự trả nợ. Tham khảo: “chúng ta cần phải vâng phục”

không mắc nợ xác thịt để sống theo các thịt

Tham khảo: “nhưng chúng ta không cần vâng phục những ý muốn tội lỗi”

Vì nếu anh em sống theo xác thịt

Tham khảo: “Bởi vì nếu anh em sống chỉ để chịu theo tư dục tội lỗi”

thì anh em phải chết

Tham khảo: “chắc chắn anh em sẽ phải xa cách Đức Chúa Trời”

nhưng nếu anh em nhờ Thánh Linh làm cho chết công việc của thân thể

AT, như một câu mới: “Nhưng nếu nhờ Thánh Linh mà anh em không còn chịu theo tư dục”

Romans 8:14

Vì tất cả những ai được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dẫn dắt

Tham khảo: “Vì mọi người đều nhờ Thánh Linh của Đức Chúa Trời hướng dẫn”

con của Đức Chúa Trời

Con của Đức Chúa Trời ở đây có nghĩa tất cả tín hữu trong Chúa Giê su và thường được dịch là “con cái Đức Chúa Trời”

vì anh em đã không nhận lấy tinh thần làm nô lệ để cứ sống trong sự sợ hãi

Tham khảo: “Vì Đức Chúa Trời không ban cho anh em một thánh linh để anh em phải làm nô lệ của quyền lực tội lỗi và sợ sự đoán xét của Đức Chúa Trời”

nhờ đó, chúng ta gọi rằng

Tham khảo: “khiến chúng ta gọi”

A ba, Cha

“Abba” là “Cha” theo tiếng A ram

Romans 8:16

một mặt là người thừa kế của Đức Chúa Trời, mặt khác là người cùng thừa kế với Đấng Christ

Cụm từ “một mặt” và “mặt khác” giới thiệu hai cách suy nghĩ khác nhau về một vấn đề. Tham khảo: “kế tự của Đức Chúa Trời đồng thời cũng là đồng kế tự với Đấng Christ”

chúng ta sẽ cùng được vinh quang với Ngài.

Tham khảo: “Đức Chúa Trời làm vinh hiển chúng ta cùng với Ngài”

Romans 8:18

Câu Liên kết:

Trong phần này, Phao-lô nhắc chúng ta là những người tin Chúa rằng thân thể chúng ta sẽ được biến hóa khi chúng ta được cứu chuộc
[ROM08:23](#)

Vì

Từ này dùng để nhấn mạnh câu “Tôi nghĩ rằng”. Không có nghĩa là “bởi vì”

Tôi nghĩ rằng không đáng so sánh với

Tham khảo: “Tôi không nghĩ rằng ...không đáng so sánh với”

sẽ được tỏ ra

Tham khảo: "Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ ra" hoặc là "Đức Chúa Trời sẽ nói rõ"

muôn vật thiết tha trông mong

Mọi vật Đức Chúa Trời tạo dựng được mô tả là một con người nóng lòng trông đợi điều gì.

sự hiện ra của con (cái) Đức Chúa Trời

Tham khảo: "vì tới lúc Đức Chúa Trời sẽ tỏ ra cho con cái Ngài"

con Đức Chúa Trời

"con Đức Chúa Trời" ở đây nghĩa là tất cả các tín hữu trong Chúa Giê su và thường được dịch là "con cái Đức Chúa Trời"

Romans 8:20

Vì muôn vật đã bị lệ thuộc sự hư không

Tham khảo: "Vì Đức Chúa Trời khiến cho mọi tạo vật không thể đạt được mục đích Ngài tạo dựng"

chẳng phải tự ý, nhưng bởi Đấng muốn chúng lệ thuộc
Ở đây mọi tạo vật được mô tả như một con người có thể có ý muốn. **Tham khảo:** "không phải bởi vì đây là ý muốn của người đó, nhưng là vì ý muốn của Đức Chúa Trời"

với hi vọng rằng chính muôn vật rồi đây cũng sẽ được giải phóng

Tham khảo: "Bởi vì Đức Chúa Trời biết rằng Ngài sẽ cứu mọi vật Ngài dựng nên"

khỏi thân phận nô lệ cho sự hư nát

Phao-lô ví mọi sự trong sự sáng thế như là nô lệ và "sự hư nát" là người chủ. Tham khảo: "từ sự hư nát đến sự chết"

sự tự do trong vinh quang của con cái Đức Chúa Trời

Tham khảo: "và Ngài sẽ giải cứu họ khi ban sự vinh hiển cho con cái Ngài"

Vì chúng ta biết rằng tất cả tạo vật đều than thở và quặn thắt cho đến ngày nay

Mọi vật Ngài tạo dựng được ví sánh với một người đàn bà phải chịu đau đớn khi sinh nở. Tham khảo: "Vì chúng ta biết rằng mọi vật Đức Chúa Trời tạo dựng đều muốn được thoát khỏi sự đau đớn như một người đàn bà đang sinh con"

Romans 8:23

những người có Thánh Linh là trái đầu mùa

Phao-lô ví sánh tín hữu nhận lãnh Đức Thánh Linh như rau quả đầu mùa. Điều này nhấn mạnh rằng Đức Thánh Linh chỉ là sự khởi đầu của những ân tứ Đức Chúa Trời ban cho tín đồ.

khí mong đợi được làm con nuôi, là sự cứu chuộc thân thể chúng ta

Tham khảo: "trông đợi cho đến khi chúng ta hoàn toàn là người trong nhà Đức Chúa Trời và Ngài sẽ cứu thân thể chúng ta khỏi sự hư nát và sự chết"

Trong niềm hi vọng đó, chúng ta được cứu

Tham khảo: "Vì Đức Chúa Trời cứu chúng ta do chúng ta tin cậy Ngài"

Nhưng khi đã thấy được điều mình hi vọng rồi thì không còn là hi vọng nữa. Vì ai lại hi vọng vào điều mình đã thấy

Phao-lô dùng một câu hỏi để giúp khán giả hiểu "hy vọng" là gì. Tham khảo: "Nhưng nếu chúng ta chờ đợi hy vọng đó có nghĩa là chúng ta chưa có được điều chúng ta muốn. Không ai có thể chờ đợi một cách tin tưởng nếu người đó đã có điều mình muốn rồi".

Romans 8:26

Câu Liên kết:

Dù Phao-lô đang nhấn mạnh rằng có một sự tranh chiến trong các tín hữu giữa xác thịt và Thánh Linh, nhưng ông khẳng định rằng Thánh Linh đang giúp đỡ chúng ta.

những sự thở than không thể diễn tả

Tham khảo: "sự than van không thể diễn tả bằng lời"

Romans 8:28

Câu liên kết:

Phao-lô nhắc các tín hữu rằng không gì có thể ngăn cách họ khỏi tình yêu của Chúa.

cho những người được gọi

Tham khảo: "đối với những người Đức Chúa Trời đã chọn"

những người Ngài đã biết trước

Tham khảo: "những người Ngài đã biết trước khi Ngài tạo dựng họ"

Ngài cũng đã định sẵn

Tham khảo: "Ngài cũng đã định sẵn số phận của họ trước" hoặc là "Ngài cũng dự kiến trước"

trở nên giống như hình ảnh Con Ngài

dịch thiếu - God planned from before the beginning of creation to grow those who believe in Jesus, the Son of God, into persons who are like Jesus. Tham khảo: "rằng Ngài sẽ thay đổi họ để họ giống như Con Ngài"

Con trai

Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời.

để Con ấy được làm Con trưởng
Tham khảo: "để con Ngài trở thành con trưởng"

giữa nhiều anh em
Tham khảo: "của nhiều anh chị em khác trong nhà Đức Chúa Trời" (

Những người Ngài đã định sẵn
Tham khảo: "Những người Đức Chúa Trời đã định trước"

thì Ngài cũng đã làm cho vinh quang
Từ ngữ "làm cho vinh quang" viết theo thì quá khứ dùng để nhấn mạnh rằng điều này chắc chắn xảy ra. Tham khảo: "Ngài cũng sẽ làm cho những người này vinh hiển"

Romans 8:31

Vậy chúng ta sẽ nói gì về những sự này? Nếu Đức Chúa Trời ở với chúng ta, ai dám chống lại chúng ta?
Phao lô sử dụng những câu hỏi để nhấn mạnh những điểm chính ông đã trình bày trước đó.
Tham khảo: "Đây là điều chúng ta nên biết trước hết: vì Đức Chúa Trời giúp đỡ, không ai có thể đánh thắng chúng ta"

Son Ngài đã không tiếc chính Con Ngài
Đức Chúa Cha đã sai Đức Chúa Con, là Chúa Cứu Thế Giê-xu, đến thế gian, Ngài là Đấng Thánh và là của lễ toàn vẹn khi hy sinh trên thập tự giá để thỏa mãn bản tính thánh khiết và toàn vẹn của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi con người.

mà phó Con ấy cho
Tham khảo: "nhưng giao nộp Ngài cho kẻ thù"

Ngài lại không ban mọi sự cùng với Con ấy cho chúng ta sao?
Phao lô sử dụng một câu hỏi để nhấn mạnh.
Tham khảo: "Chắc chắn Ngài sẽ ban cho chúng ta mọi sự"

Romans 8:33

Ai sẽ kiện những người được Đức Chúa Trời tuyển chọn?
Đức Chúa Trời là Đấng xưng công chính
Phao lô dùng một câu hỏi để nhấn mạnh.
Tham khảo: "Không ai có thể kiện cáo chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời bởi vì Ngài chính là người làm chúng ta hòa thuận với Đức Chúa Trời" (Xin xem:

Ai sẽ là người kết án họ? Có phải Đấng Christ và là Đấng cầu thay cho chúng ta không?
Phao lô dùng một câu hỏi để nhấn mạnh.
Tham khảo: "Không ai có thể định tội chúng ta bởi vì chính Chúa Giê su Christ...và cũng là Đấng vì chúng ta mà cầu thay" (Xin xem:

quan trọng hơn là Đấng đã chết và cũng đã sống lại,
Tham khảo: "quan trọng hơn Ngài là Đấng được Đức Chúa Trời khiến cho sống lại sau khi chết" hoặc là "quan trọng hơn, Ngài là Đấng sống lại" (Xin xem:

Romans 8:35

Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi tình yêu của Chúa Cứu Thế?
Dường như câu hỏi này nhằm về một cá nhân, nhưng câu trả lời theo sau cho thấy đó là những sự việc, chứ không phải con người. Vì vậy có thể Phao-lô đang nói đến các sự kiện như thế đó chính là con người.

Có phải hoạn nạn, khốn cùng, bắt bớ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, hay là gươm giáo không?
Tham khảo: "Cho dù có người làm chúng ta khốn khổ, gây tổn hại, lấy hết quần áo, thức ăn thậm chí còn giết hại chúng ta cũng không thể" (Xin xem:

Hoạn nạn hay khốn cùng
Hai từ này đồng nghĩa với nhau (Xin xem

Vì có Ngài
Ở đây "của Ngài" ở dạng số ít và ám chỉ Đức Chúa Trời" Tham khảo: "Vì Ngài"

chúng con bị giết hằng ngày
Ở đây "chúng con" nói về người viết phần Kinh Thánh này kể cả những người trung thành với Đức Chúa Trời. Cụm từ "hằng ngày" là sự diễn tả cường điệu nhằm nhấn mạnh về tình trạng nguy hiểm họ đang gặp phải. Phao lô sử dụng phần đoạn Kinh Thánh này để trình bày rằng mọi người thuộc Đức Chúa Trời nên biết rằng có nhiều lúc khó khăn sẽ xảy ra. Tham khảo: "kẻ thù cứ luôn tìm cách giết chúng ta" (Xin xem:

Chúng con bị coi như chiên đem đi làm thịt
Những người bị giết vì trung thành với Đức Chúa Trời được ví sánh như chiên trong bầy của Ngài" (Xin xem:

Romans 8:37

chúng ta toàn thắng
Tham khảo: "chúng ta chiến thắng hoàn toàn"

nờ Đấng yêu thương mình
Có thể nói rõ hơn về tình yêu Chúa Giê su ban cho chúng ta. Tham khảo: "Vì Chúa Giê su yêu thương chúng ta đến nỗi sẵn sàng chết thay cho chúng ta"

Chúng tôi tin chắc rằng
Tham khảo: "Tôi tin rằng" hoặc là "Tôi tin chắc rằng"

các bậc cầm quyền

**Những ý nghĩa có thể dùng là 1)ma quỷ (UDB)
hoặc là 2) vua và quan cai trị của con người.**

các quyền lực (cũng không)

**Những ý nghĩa có thể dùng là 1) hữu thể thuộc
linh có quyền năng hoặc là 2) con người có
quyền lực.**

Chapter 9

¹ Tôi nói thật trong Chúa Cứu Thế. Tôi không nói dối và lương tâm tôi làm chứng cho tôi trong Đức Thánh Linh, ² rằng lòng tôi rất buồn rầu và đau đớn không nguôi. ³ Bởi tôi ước gì chính mình có thể bị rửa sạch và phân cách khỏi Chúa Cứu Thế vì có anh em tôi, là đồng bào tôi theo phần xác. ⁴ Họ là người Y-so-ra-ên. Họ được làm con Chúa, được sự vinh hiển, giao ước, được ban cho luật pháp, sự thờ phượng Đức Chúa Trời, cùng các lời hứa. ⁵ Cha ông của họ là những đấng, bậc mà từ đó Chúa Cứu Thế được sinh ra về mặt xác thể, Ngài là Đấng chí cao. Nguyên Ngài được chúc tụng đời đời. A-men. ⁶ Nhưng chẳng phải lời hứa của Đức Chúa Trời là vô hiệu. Vì không phải ai sanh ra tại Y-so-ra-ên đều là người Y-so-ra-ên. ⁷ Cũng không phải tất cả hậu tự của Áp-ra-ham đều thật sự là con cháu của ông, nhưng “chỉ dòng dõi của Y-sác mới là con cháu mang danh người.” ⁸ Nghĩa là, con cái về xác thể thì không phải là con của Đức Chúa Trời, mà con cái bởi lời hứa mới được kể là con cháu thật. ⁹ Vì đây là lời hứa: “Cũng vào thời điểm này, Ta sẽ đến, và Sa-ra sẽ có một con trai.” ¹⁰ Không chỉ vậy, mà sau khi Rê-bê-ca cũng bởi một người là ông tổ Y-sác chúng ta mà thụ thai - ¹¹ trong lúc hai con chưa được sanh ra, cũng chưa làm điều thiện hoặc điều ác nào, hầu cho mục đích của Đức Chúa Trời theo sự lựa chọn được đứng vững, chẳng phải bởi việc làm, nhưng bởi Đấng kêu gọi - ¹² thì Ngài phán với bà: “Đứa lớn sẽ phục tùng đứa nhỏ.” ¹³ Như có chép rằng: “Ta yêu Gia-cốp nhưng ghét Ê-sau.” ¹⁴ Vậy chúng ta sẽ nói gì? Có phải Đức Chúa Trời bất công chăng? Không bao giờ có chuyện đó. ¹⁵ Vì Ngài phán cùng Môi-se rằng: “Ta sẽ nhân từ với người nào Ta sẽ nhân từ, và Ta sẽ thương xót người nào Ta sẽ thương xót.” ¹⁶ Cho nên chẳng phải bởi người ta muốn hoặc chạy đôn chạy đáo mà được, nhưng bởi Đức Chúa Trời thương xót. ¹⁷ Vì Kinh Thánh có chép về Pha-ra-ôn: “Vì mục đích này Ta đã dấy người lên, để qua đó Ta tỏ bày quyền năng Ta, và danh Ta sẽ được rao truyền khắp đất.” ¹⁸ Như vậy, Đức Chúa Trời nhân từ đối với người nào Ngài muốn, và Ngài muốn làm cứng lòng ai thì Ngài làm. ¹⁹ Vậy anh em sẽ hỏi tôi rằng, “Tại sao Ngài vẫn bắt tội? Vì ai chống lại ý Ngài được?” ²⁰ Nhưng, này anh em, anh em là ai mà dám chất vấn Đức Chúa Trời? Liệu đồ vật bằng gốm có dám nói với người đã nắn nên mình rằng: “Tại sao ông nắn nên tôi như vậy” chăng? ²¹ Phải chăng người thợ gốm không có quyền từ cùng một khối đất sét nắn nên một bình có công dụng đặc biệt, và một cái khác dùng cho việc hàng ngày? ²² Nếu Đức Chúa Trời, Đấng muốn tỏ ra con thành nộ của Ngài và khiến người ta biết đến quyền năng của Ngài, đã kiên nhẫn chịu đựng những chiếc bình đáng giận được dành cho sự hủy diệt, thì sao? ²³ Nếu Ngài làm vậy để bày tỏ sự giàu có của vinh hiển Ngài trên những chiếc bình đáng thương xót mà Ngài đã định trước cho sự vinh hiển, thì sao? ²⁴ Nếu Ngài làm vậy cho cho chúng ta, là những kẻ Ngài cũng kêu gọi không chỉ từ giữa người Do Thái, mà cả từ giữa dân ngoại nữa, thì sao? ²⁵ Như Ngài cũng phán trong sách Ô-sê rằng: “Kể trước kia không phải là dân Ta, Ta sẽ gọi là dân Ta, và gọi kẻ chẳng được yêu dấu là kẻ yêu dấu. ²⁶ Và tại nơi họ được bảo rằng: ‘Các người không phải là dân Ta,’ thì cũng tại chính nơi đó họ sẽ được gọi là ‘con của Đức Chúa Trời hằng sống.’” ²⁷ Về dân Y-so-ra-ên, Ê-sai đã kêu lên: “Dù con cháu dân Y-so-ra-ên đông như cát trên bờ biển, thì cũng chỉ một phần còn sót lại sẽ được cứu. ²⁸ Vì Chúa sẽ mau chóng làm ứng nghiệm hoàn toàn Lời Ngài trên đất. ²⁹ Và như Ê-sai đã nói trước đó: “Nếu Chúa Vạn quân không chứa lại cho chúng ta những hậu tự, thì hẳn chúng ta đã trở nên như thành Sô-đôm, và giống như thành Gô-mô-rô. ³⁰ Vậy chúng ta sẽ nói gì đây? Các dân ngoại, là dân đã không tìm kiếm sự công bình, lại có được sự công bình, là sự công bình bởi đức tin. ³¹ Còn dân Y-so-ra-ên, là dân đã tìm kiếm luật pháp của sự công bình, lại không đạt đến sự công bình ấy. ³² Vì sao vậy? Vì họ không tìm kiếm sự công bình bằng đức tin, nhưng bằng việc làm. Họ đã vấp nhằm hòn đá làm cho té ngã, ³³ như có chép rằng: “Này, ta đặt tại Si-ôn một hòn đá gây vấp chân, và tảng đá khiến vấp phạm. Người nào tin hòn đá đó sẽ không bị hổ thẹn.”

Romans 9:1

Câu liên kết:

Phao-lô nói về điều bản thân ông ao ước là dân Do Thái sẽ được cứu, nhưng sau đó ông nhấn mạnh đến những phương cách khác nhau mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị tấm lòng họ cho sự tin đạo.

lượng tâm tôi cũng làm chứng cho tôi trong Đức Thánh Linh

Cụm từ này có thể chia làm hai câu riêng biệt.
"Đức Thánh Linh kiểm soát lượng tâm tôi và xác nhận những điều tôi nói"

rằng lòng tôi rất buồn và đau xót triền miên.

Có thể đây là một câu riêng biệt. Tham khảo:
"Tôi nói cho anh em biết rằng tôi hết sức buồn lòng." Nếu cần nói ra người làm cho Phao lô buồn lòng, xin xem UDB.

rất buồn và đau xót triền miên

Hai cụm từ này về phương diện căn bản là đồng nghĩa. Phao lô dùng chúng để nhấn mạnh sự dâng trào cảm xúc của ông như thế nào.

Romans 9:3

Vì tôi ước ao có thể chính mình bị nguyên rửa và dứt bỏ khỏi Đấng Christ thay cho anh em là đồng bào của tôi
Tham khảo: "Riêng tôi, tôi sẵn lòng để Đức Chúa Trời rửa sạch tôi, và tôi lìa khỏi Đấng Christ mãi mãi nếu điều đó giúp anh em Y-sơ-ra-ên của tôi, dân tộc tôi tin vào Đấng Christ" (Xin xem:

Họ là người Y-sơ-ra-ên

Tham khảo: "Họ, cũng như tôi, là dân Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời chọn họ trở thành dòng dõi của Gia-cóp (UDB)

là dân được sinh ra bởi các tổ phụ và từ dòng dõi này, về phần xác

Tham khảo: "Về phần thuộc thể, Đấng Christ thuộc dòng dõi của các tổ phụ của họ"

Romans 9:6

Câu liên kết:

Phao-lô nhấn mạnh rằng những ai sinh ra trong gia đình Y-sơ-ra-ên đều thật sự có thể thuộc về dân Y-sơ-ra-ên bởi đức tin.

Nói như vậy không có nghĩa là lời Đức Chúa Trời đã thất bại;

Tham khảo: "Nhưng Đức Chúa Trời không thể không giữ lời hứa"

Vì không phải tất cả những ai ra từ Y-sơ-ra-ên đều là người Y-sơ-ra-ên

Đức Chúa Trời không hứa với dòng dõi Y-sơ-ra-ên (hoặc là Gia-cóp) thuộc thể, nhưng với dòng

dòng dõi linh, đó chính là những người có đức tin ở Chúa Giê-su.

Cũng không phải tất cả những ai thuộc dòng dõi Áp-ra-ham đều là con cái của ông

Tham khảo: "Cũng không phải họ là con cái Đức Chúa Trời chỉ vì họ là dòng dõi Áp-ra-ham"

Romans 9:8

con cái theo phần xác

Con cái ở đây nói về dòng dõi thuộc thể của Áp-ra-ham.

con cái Đức Chúa Trời

Đây là những người là dòng dõi thuộc linh là những người tin Chúa Giê-su.

con cái của lời hứa

Đây là những người sẽ thừa hưởng lời hứa.

Sa-ra sẽ có một con trai

Tham khảo: "Ta sẽ ban cho Sa-ra một con trai" (Xin xem:

Romans 9:10

Y-sác, tổ phụ của chúng ta...công bình

Có lẽ bạn cần đặt câu 9:11 sau câu 9:12. Tham khảo: "Y-sác, tổ phụ của chúng ta, thì người mẹ được báo trước rằng: 'Đứa lớn sẽ phục vụ đứa nhỏ'. 'dù hai con chưa được sanh ra...(vì việc lựa chọn) tùy thuộc Đấng kêu gọi. Như vậy thì công bình."

tổ phụ của chúng ta

Y-sác là tổ phụ của Phao-lô và các tín hữu người Do Thái ở Rô-ma.

mang thai

Tham khảo: "có thai"

dù hai con chưa được sinh ra, chưa làm điều lành hay điều dữ nào

Tham khảo: "Trước khi hai trẻ chưa sanh ra và chưa làm điều lành hoặc điều dữ gì"

để duy trì mục đích của Đức Chúa Trời trong việc lựa chọn

Tham khảo: "để điều Đức Chúa Trời muốn xảy ra theo sự chọn lựa đã định sẵn của Ngài"

vì cả hai con trẻ đều chưa được sinh ra

Tham khảo: "trước khi các đứa trẻ chưa sanh ra"

chưa làm điều lành hay điều dữ nào

Tham khảo: "không phải vì bất cứ hành động nào của chúng"

do Ngài

vì Đức Chúa Trời

người mẹ đã được bảo trước rằng: “Đứa lớn sẽ phục dịch đứa nhỏ.”

Tham khảo: “Đức Chúa Trời phán cùng Ê-bê-ca: ‘Đứa lớn sẽ phục vụ đứa nhỏ’

“Ta yêu Gia-cốp nhưng ghét Ê-sau”

Đức Chúa Trời ghét Ê-sau chỉ là một cách so sánh để nói lên tình yêu Ngài dành cho Gia-cốp nhiều hơn. (Xin xem:

Romans 9:14

Vậy chúng ta sẽ nói như thế nào?

Phao-lô dùng một câu hỏi để sửa sai kết luận cho rằng Đức Chúa Trời không công bình. (Xin xem:

Không hề như vậy!

Tham khảo: “Không thể như thế được!” hoặc là “Tất nhiên là không đúng!”. Thành ngữ này hoàn toàn phủ nhận rằng việc này có thể xảy ra. Có thể bạn cần một cụm từ tương tự để sử dụng ở đây.

Vì Ngài phán với Môi-se

Tham khảo: “Vì Ngài phán với Môi-se”

Vậy điều đó không tùy thuộc vào ước muốn hay sức cố gắng của con người

Tham khảo: “Chẳng phải vì người ta mong muốn hoặc nỗ lực mà có được”

cũng không tùy thuộc vào sức cố gắng

Phao-lô so sánh một người chạy đua với một người làm mọi nỗ lực để đạt mục đích. (Xin xem:

Romans 9:17

Vì Kinh Thánh nói

Here the scripture is personified as God talking to Pharaoh. "The scripture records that God said"

Ta...(danh của) ta

Đức Chúa Trời đang nói về chính mình

người

số ít

để danh Ta được truyền rao khắp đất.”

Tham khảo: “và để mọi người công bố danh ta khắp nơi trên thế gian”

Ngài muốn làm cứng lòng ai thì làm.

Đức Chúa Trời làm cứng lòng người nào Ngài muốn họ cứng lòng.

Romans 9:19

Vậy anh em sẽ nói với tôi

Phao-lô đang nói với những người phê bình sự dạy dỗ của ông như thế đang nói với một

người. Bạn có thể cần phải dùng số nhiều ở đây. 19

Ngài...(ý muốn) của Ngài

Hai từ này ngụ ý nói về Đức Chúa Trời.

Liệu vật đã được nắn lên sẽ nói...sử dụng hàng ngày?

Phao-lô dùng quyền của người thợ gốm làm ra những vật dụng có sức chứa bằng đất sét như một ẩn dụ nói rằng Đấng Tạo hóa có quyền làm bất cứ điều gì theo ý Ngài muốn. (Xin xem:

Tại sao ông nắn nên tôi như vậy

Đại từ “ông” ở đây nói đến Đức Chúa Trời.

Romans 9:22

Ngài...của Ngài

“Đức Chúa Trời....của Đức Chúa Trời”

Những chiếc bình đáng chịu thịnh nộ...những chiếc bình đáng thương xót

Tham khảo: “người đáng nhận cơn thịnh nộ... người đáng nhận ơn thương xót” (Xin xem:

sự giàu có của vinh quang Ngài

Tham khảo: “vinh hiển của Ngài là vinh hiển có giá trị rất lớn” (Xin xem:

mà Ngài đã chuẩn bị cho sự vinh quang

Tham khảo: “người Ngài chuẩn bị trước để ban sự vinh hiển”

(trong đó) cũng có chúng ta

Phao-lô và các anh em tín hữu.

đã gọi

Ở đây có nghĩa là Đức Chúa Trời đã định hoặc chọn sẵn ai sẽ là người sẽ trở thành con cái Ngài, tôi tớ Ngài và là người công bố sứ điệp cứu rỗi của Ngài qua Chúa Giê-su.

Romans 9:25

Câu liên kết:

Trong phần này, Phao-lô giải thích làm thế nào mà tiên tri Ô-sê đã tiên báo rằng những người không tin sẽ được gọi là dân

Như Ngài phán trong sách Ô-sê

Tham khảo: “Như Đức Chúa Trời có phán trong sách Ô-sê rằng”

Ô-sê

Ô-sê là một tiên tri. (Xin xem:

“Ta sẽ gọi những người chẳng phải dân Ta là dân Ta”,

Tham khảo: “Ta sẽ chọn người không phải dân ta trở thành dân ta”

những người không được yêu dấu là yêu dấu;”

Tham khảo: “và ta sẽ chọn người ta chẳng yêu thương để trở thành người ta yêu thương”

con cái Đức Chúa Trời hằng sống
 Từ ngữ “hằng sống” có thể nói về sự kiện Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời chân chính duy nhất, không phải như các thần tượng giả mạo. Tham khảo: “con cái của Đức Chúa Trời chân chính” (UDB).

Romans 9:27

lớn tiếng nói lên
 Tham khảo: “kêu gọi”

đông như cát biển
 Tham khảo: “quá nhiều nên không thể đếm nổi” (Xin xem:

sẽ được cứu
 Được cứu ở đây được dùng theo ý nghĩa thuộc linh. Nếu một người đã “được cứu” có nghĩa là nhờ sự chết của Chúa Giê su trên thập giá, Đức Chúa Trời đã tha thứ cho người đó và cứu người đó khỏi bị đoán phạt vì tội lỗi mình.

lời (Ngài)
 Lời Ngài ở đây ám chỉ đến mọi sự Chúa phán truyền.

chúng ta...chúng ta
 Hai từ này nói về Ê sai và bao gồm cả dân Y sơ ra ên. (Xin xem:

chúng ta đã trở nên như thành Sô-đôm và giống như thành Gô-mô-rơ rồi
 Bạn có thể làm rõ nghĩa hơn về sự kiện dân Y sơ ra ên sẽ giống như dân thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ. Tham khảo: “tất cả chúng ta sẽ bị hủy diệt như thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ” (UDB). (Xin xem:

Romans 9:30

Vậy chúng ta sẽ nói làm sao?
 Tham khảo: “Đây là điều chúng ta cần phải nói”

Các dân ngoại
 Tham khảo: “Chúng ta sẽ nói rằng dân ngoại”

tìm kiếm sự công chính
 Tham khảo: “cố gắng làm vui lòng Đức Chúa Trời”

không đạt được (sự công chính)
 không đạt được sự công bình bằng cách vâng giữ luật pháp”

Romans 9:32

Tại sao?
 Tham khảo: “Tại sao họ không có được sự công bình?”

bằng việc làm
 Tham khảo: “bằng cách cố gắng làm những điều đẹp lòng Đức Chúa Trời”

hòn đá ngăn trở
 Tham khảo: “hòn đá làm cho người ta vấp chân”

như có chép
 Tham khảo: “như tiên tri Ê sai đã viết”

tin vào đó
 Bởi vì hòn đá thay thế cho một người

Chapter 10

¹ Thưa anh em, ao ước trong lòng tôi và lời khấn nguyện của tôi với Đức Chúa Trời là vì họ, cho sự cứu rỗi của họ. ² Vì tôi làm chứng rằng họ có lòng sốt sắng đối với Đức Chúa Trời, nhưng không theo sự hiểu biết. ³ Do họ không biết sự công bình của Đức Chúa Trời, và họ gắng sức tạo lập sự công bình riêng. Họ không thuận theo sự công bình của Đức Chúa Trời. ⁴ Vì Chúa Cứu Thế chính là sự làm trọn luật pháp để ban sự công bình cho mọi kẻ tin. ⁵ Môi-se viết về sự công bình đến bởi luật pháp thế này: “Người nào làm theo sự công bình của luật pháp sẽ sống bởi sự công bình ấy.” ⁶ Nhưng sự công bình đến bởi đức tin nói như vậy: “Chớ nói trong lòng người rằng: ‘Ai sẽ lên trời?’ (ý là, để đem Chúa Cứu Thế xuống).” ⁷ Và đừng nói rằng ‘Ai sẽ xuống vực sâu?’” (ý là, để đem Chúa Cứu Thế từ cõi chết về.) ⁸ Nhưng sự công bình ấy nói thế nào? “Lời ở gần con, trong miệng con và trong lòng con.” Đó là lời đức tin mà chúng tôi công bố. ⁹ Vì nếu miệng anh em xưng nhận Giê-xu là Chúa, và anh em tin trong lòng rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài sống lại từ cõi chết, thì anh em sẽ được cứu. ¹⁰ Vì nhờ tin trong lòng mà người ta được sự công bình, và nhờ miệng xưng ra mà người ta được cứu. ¹¹ Vì Kinh Thánh chép rằng, “Ai tin Ngài thì sẽ không bị hổ thẹn.” ¹² Bởi chẳng có sự khác biệt nào giữa người Do Thái và người Hy Lạp. Vì cùng một Chúa này là Chúa của tất cả mọi người và Ngài giàu có đối với tất cả những ai kêu cầu Ngài. ¹³ Cho nên người nào kêu cầu danh Chúa sẽ được cứu. ¹⁴ Nhưng làm sao họ có thể kêu cầu Đấng mà họ chưa tin? Làm sao họ có thể tin Đấng mà họ chưa nghe? Làm sao họ có thể nghe nếu không có người rao giảng? ¹⁵ Và làm sao họ có thể rao giảng, nếu họ không được sai phái? - Như có chép rằng, “Bàn chân người rao truyền tin mừng thật đẹp để biết bao!” ¹⁶ Nhưng không phải ai cũng chịu nghe phúc âm. Vì Ê-sai nói rằng, “Lạy Chúa, ai đã tin sứ điệp của chúng tôi?” ¹⁷ Vậy đức tin có được là nhờ nghe, mà là nghe lời của Chúa Cứu Thế. ¹⁸ Nhưng, tôi xin hỏi: “Phải chăng họ không được nghe?” Không đâu, chắc chắn họ đã nghe. “Tiếng của họ đã vang ra khắp đất, và lời họ đạt đến những chốn cùng tận của thế giới.” ¹⁹ Hơn nữa, tôi xin hỏi: “Phải chăng người Y-sơ-ra-ên không biết?” Trước nhất, Môi-se nói rằng, “Ta sẽ khiến các ngươi ghen tức với một dân không phải là dân. Ta sẽ chọc giận các ngươi bởi một dân chẳng có sự hiểu biết.” ²⁰ Và Ê-sai đã bạo dạn nói rằng, “Những kẻ chẳng tìm kiếm Ta lại gặp được Ta, Ta đã hiện ra cho những kẻ chẳng tìm cầu Ta.” ²¹ Nhưng với dân Y-sơ-ra-ên thì ông nói: “Suốt cả ngày Ta giơ tay ra hướng về một dân bất tuân và chống nghịch.”

Romans 10:1

Câu liên kết:

Phao-lô tiếp tục mong ước dân Y-sơ-ra-ên sẽ tin Chúa nhưng nhấn mạnh rằng cả người Do Thái cũng như mỗi người chỉ có thể được cứu bởi đức tin nơi Chúa Giê-xu.

Thưa anh em

Ở đây có nghĩa là anh em tín hữu Cơ Đốc kể cả nam lẫn nữ.

sự ao ước của lòng tôi

Tham khảo: "tôi rất ước ao"

vì họ, để họ được cứu rỗi

Tham khảo: "rằng Đức Chúa Trời sẽ cứu dân Do Thái"

Romans 10:4

Vì Chúa Cứu Thế là sự trọn vẹn của luật pháp

Tham khảo: "Vì Đấng Christ đã thi hành luật pháp một cách trọn vẹn"

để mọi người tin đều được xưng công chính.

Tham khảo: "để Ngài có thể xưng công bình cho người tin Ngài"

tin

Ở đây có nghĩa là tin, hay chấp nhận hay tin cậy một điều gì có thật.

sự công chính đến từ luật pháp

Tham khảo: "cách thức luật pháp làm cho một người được công bình trước Đức Chúa Trời"

ai làm theo những điều này thì sẽ nhờ đó mà sống

Tham khảo: "Người hoàn toàn tin vào luật pháp sẽ sống bởi vì luật pháp sẽ làm cho người đó được công bình trước mặt Đức Chúa Trời"

sẽ sống

Sự sống ở đây có thể là 1) sự sống đời đời (xem UDB) hoặc là 2) sự sống vĩnh hằng trong sự thông công với Đức Chúa Trời.

Romans 10:6

Nhưng sự công chính đến từ đức tin nói thế này
Ở đây “sự công chính” được mô tả là một người có thể nói. Tham khảo: Nhưng Môi se viết sự công bình ở đây là nói về đức tin làm cho một người trở nên công bình trước Đức Chúa Trời” (Xin xem:

Đừng nói trong lòng mình rằng
Môi se nói về mọi người như thể họ là một người. Tham khảo: “Đừng tự nhủ rằng” (Xin xem:

Ai sẽ lên trời?

Môi se dùng một câu hỏi để dạy khán giả của mình. Sự dạy dỗ trước đó của ông là “Đừng tự nhủ lòng” đòi hỏi một câu phủ định để trả lời câu hỏi này. Tham khảo: “Không ai có thể tự mình lên được thiên đàng” (Xin xem:

có nghĩa là đem Đấng Christ xuống
Tham khảo: “để họ có thể đem Đấng Christ xuống thế gian”

Ai sẽ xuống vực sâu

Môi se dùng một câu hỏi để dạy khán giả của mình. Sự dạy dỗ trước đó của ông là “Đừng tự nhủ lòng” cần có một câu phủ định để trả lời câu hỏi này. Tham khảo: “Không ai tìm cách đi xuống và vào nơi ở của những linh hồn và người chết” (Xin xem:

tức là để đem Đấng Christ từ cõi chết lên
Tham khảo: “để họ có thể đưa Đấng Christ lên”

kẻ chết

Ở đây có nghĩa là khi thân thể thuộc thể của một người không còn sống nữa.

Romans 10:8

Nhưng lời ấy nói gì?

Từ ngữ “lời ấy” nói về sự công bình trong câu 10:6. Ở đây Phao lô mô tả sự công bình” như một người có thể nói chuyện. Phao lô dùng một câu hỏi để nhấn mạnh câu trả lời ông sắp sửa đưa ra. Tham khảo: “Nhưng đây là điều Môi se nói”

Đạo ở gần anh em

Tham khảo: “Sứ điệp ở ngay tại đây”

trên môi miệng

Từ ngữ “miệng” ám chỉ lời nói của một người. Có thể dịch lại câu này. Tham khảo: “Điều đó ở trong những điều anh em nói”

và trong lòng anh em

Từ ngữ “lòng” nói về tâm trí của một người hoặc là sự suy nghĩ của người đó. Tham khảo: “và điều đó ở trong sự suy nghĩ của anh em”

Nếu miệng anh em xưng Đức Chúa Jêsu là Chúa,
Tham khảo: “nếu anh em xưng Chúa Giê su là Chúa”

anh em tin rằng

Tham khảo: “thừa nhận là đúng”

khiến Ngài từ cõi chết sống lại

Ở đây có nghĩa là khiến cho một người chết được sống lại.

anh em sẽ được cứu

Có thể dịch câu này cùng với một động từ chủ động. Tham khảo: “Đức Chúa Trời sẽ cứu anh em”

Vì ai tin trong lòng thì được xưng công chính, ai tuyên xưng nơi miệng thì được cứu rồi

Tham khảo: “Vì người nào tin cậy từ trong lòng sẽ được công bình trước Đức Chúa Trời và người nào xưng Chúa ra sẽ được cứu”

Romans 10:11

Người nào tin Ngài sẽ không bị hổ thẹn

Có thể dịch câu này theo cách chủ động. Tham khảo: “Đức Chúa Trời sẽ tôn trọng người nào tin Ngài”

Không có sự phân biệt giữa người Do Thái và người Hi Lạp

Tham khảo: “Bằng cách này, Đức Chúa Trời sẽ đối đãi người Do Thái và người ngoại như nhau” (UDB)

ban ơn dư dật cho mọi người kêu cầu Ngài

Tham khảo: “và Ngài ban ơn dư dật cho bất cứ ai tin cậy nơi Ngài”

Vì ai kêu cầu danh Chúa đều sẽ được cứu.”

Từ ngữ “danh” ngụ ý nói cả tổng thể một người. Có thể dịch câu này cùng với một động từ chủ động. Tham khảo: “Chúa sẽ cứu mọi người tin cậy Ngài”

Romans 10:14

Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được?

Phao lô dùng một câu hỏi để nhấn mạnh về sự quan trọng của sự rao truyền tin lành của Đấng Christ cho những ai chưa nghe về Ngài. Từ ngữ “họ” nói về những người chưa thuộc về Ngài. Tham khảo: “Ai chưa tin Đức Chúa Trời không thể kêu cầu Ngài”. (Xin xem:

Chưa nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin?
Phao lô dùng một câu hỏi khác vì cùng một lý do. Tham khảo: “Và họ không thể tin Ngài nếu họ chưa nghe sứ điệp về Ngài” (Xin xem:

tin

Ở đây có nghĩa là thừa nhận rằng điều người đó nói là có thật.

Không có người rao giảng thì nghe cách nào?
Phao lô sử dụng một câu hỏi khác với cùng một lý do. Tham khảo: “Và họ không thể nghe sứ điệp nếu không ai nói cho họ nghe” (Xin xem:

Nếu chẳng có ai được sai đi thì làm sao rao giảng?
Phao lô sử dụng một câu hỏi khác với cùng một lý do. Từ ngữ “ai (Xin xem:

Bàn chân của những người truyền rao Tin Lành thật xinh đẹp biết bao?
Phao lô dùng từ “bàn chân” ở đây để miêu tả những người đi ra rao truyền tin lành cho những người chưa nghe về Ngài. Tham khảo: “Thật tuyệt vời khi các sứ giả ra đi và nói cho chúng ta biết về tin lành” (Xin xem:

Romans 10:16

Nhưng không phải mọi người đều vâng theo
Tham khảo: “Nhưng không hẳn là tất cả người Do Thái đều nghe (sứ điệp)

Lạy Chúa, ai chịu tin lời chúng con rao giảng?
Phao lô dùng một câu hỏi để nhấn mạnh về lời tiên tri của Ê sai trong Kinh Thánh cho biết nhiều người Do Thái sẽ không tin Chúa Giê su. Ở đây, “

Lời giảng của chúng ta
Đại từ sở hữu “của chúng ta” ở đây nói đến Đức Chúa Trời và Ê-sai.

tin

chấp nhận hoặc tin một điều gì đó là đúng

Romans 10:18

Nhưng tôi xin hỏi: Có phải là họ chưa được nghe không?
Thực ra thì họ đã nghe
Phao lô dùng một câu hỏi để nhấn mạnh.
Tham khảo: “Nhưng tôi nói rằng người Do Thái chắc chắn đã nghe sứ điệp về Đấng Christ” (Xin xem:

Tiếng của các sứ giả đã vang ra khắp đất, và lời của họ đã truyền đến tận cùng thế giới.”
Cả hai câu này về phương diện căn bản đều có cùng ý nghĩa và được dùng để nhấn mạnh. Từ ngữ “của họ” nói về mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao. Ở đây chúng được mô tả như những sứ giả con người nói với mọi người về Đức Chúa Trời. Điều này ngụ ý cho biết sự hiện hữu

của chúng làm chứng cho quyền năng và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Cũng có thể làm rõ hơn trong việc Phao lô sử dụng trích đoạn Kinh Thánh ở đây. Tham khảo: “Như có chép trong Kinh Thánh. ‘mặt trời, mặt trăng, và các ngôi sao là chứng cớ về quyền năng và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và mọi người trên thế gian sẽ trông thấy và biết sự thật về Đức Chúa Trời’”

Romans 10:19

Tôi lại hỏi: Phải chăng dân Y-sơ-ra-ên không hiểu?
Phao lô dùng một câu hỏi để nhấn mạnh. Từ ngữ “Y sơ ra ên” nói về những người sinh sống ở nước Y sơ ra ên. Tham khảo: “Tôi lại nói dân Y sơ ra ên không biết sứ điệp” (Xin xem:

Trước hết, Môi-se đã nói: “Ta sẽ làm cho các ngươi ganh tị Ta sẽ làm cho các ngươi tức giận....

Câu này có nghĩa là Môi se viết lại tất cả những điều Đức Chúa Trời phán. “Ta” ngụ ý nói về Đức Chúa Trời, và “các ngươi” nói về dân Y sơ ra ên” Tham khảo: “Trước hết Môi se nói rằng Đức Chúa Trời sẽ chọc giận ngươi... Đức Chúa Trời sẽ giục lòng ngươi...” (Xin xem:

dân không phải là dân

Tham khảo: “bởi những người không được coi là một dân tộc thật sự” (xem UDB) hoặc là “bởi những người không thuộc một dân nào”.

bởi một dân không hiểu

Tham khảo: “bởi một dân chẳng biết Ta hoặc các mạng lệnh Ta”

Ta sẽ chọc giận các ngươi

Tham khảo: “Ta sẽ làm cho các ngươi tức giận”

các ngươi

Ở đây là nước Y sơ ra ên.

Romans 10:20

Thông tin chung:

Các đại từ “Ta”, “Ta” và “của Ta” có ý nói đến Đức Chúa Trời.

Ê-sai lại mạnh dạn nói rằng

Có nghĩa là Ê sai viết ra những điều Đức Chúa Trời đã phán.

Những người không tìm kiếm Ta thì đã gặp được Ta;
Từ ngữ “Ta” và “ta” nói về Đức Chúa Trời. Có thể dịch câu này cùng với một động từ chủ động. Các tiên tri cũng thường nói về những việc sẽ xảy ra trong tương lai như thể những việc đó đã xảy ra. Điểm này nhấn mạnh rằng lời tiên tri chắc chắn sẽ xảy ra. Tham khảo: “Dù cho dân ngoại không tìm kiếm ta, họ sẽ tìm thấy ta”.

Ta đã tỏ mình ra

Tham khảo: “Ta đã bày tỏ chính mình”

Ngài phán
"Ngài" là Đức Chúa Trời, đang nói qua Ê sai.

Suốt ngày
Cụm từ này được dùng để nhấn mạnh về sự
kiên trì của Đức Chúa Trời. Tham khảo:
"không ngừng"

Ta dang tay hướng về một dân bất tuân và ngoan cố."
Tham khảo: "Ta cố gắng tiếp đón và giúp đỡ
người, nhưng người từ chối sự giúp đỡ của ta
và cứ luôn không vâng phục ta"

Chapter 11

¹ Vậy tôi xin hỏi: Có phải Đức Chúa Trời đã loại bỏ dân Ngài chăng? Không bao giờ có chuyện đó. Vì tôi cũng là một người Y-so-ra-ên, là con cháu Áp-ra-ham, thuộc chi phái Bên-gia-min. ² Đức Chúa Trời đã không loại bỏ dân Ngài, là dân mà Ngài đã biết trước. Anh em không biết Kinh thánh nói gì về Ê-li khi ông cáo tội dân Y-so-ra-ên trước mặt Đức Chúa Trời sao? ³ “Lạy Chúa, họ đã giết các tiên tri Ngài, họ đã đập phá bàn thờ của Ngài, chỉ còn sót lại một mình con, nhưng họ cũng đang tìm cách giết chết con.” ⁴ Nhưng Đức Chúa Trời đã trả lời ông thế nào? “Ta đã để dành cho Ta bảy ngàn người chưa từng quỳ gối trước Ba-anh.” ⁵ Cũng vậy, hiện nay vẫn còn sót lại một số người được lựa chọn bởi ân sủng. ⁶ Nhưng nếu đó là bởi ân sủng, thì chẳng phải bởi việc làm nữa. Nếu không, ân sủng sẽ không còn là ân sủng. ⁷ Vậy thì sao? Điều mà dân Y-so-ra-ên tìm kiếm thì họ không đạt được, nhưng những người được chọn thì đạt được, trong khi số còn lại trở nên chai đá. ⁸ Như có chép rằng, “Đức Chúa Trời đã ban cho họ tâm linh ngu muội, mắt chẳng thấy, tai chẳng nghe, cho đến ngày nay.” ⁹ Còn Đa-vít thì nói: “Nguyện bàn của họ trở thành lưới, bẫy, thành hòn đá va vấp, và và sự báo trả đối với họ. ¹⁰ Nguyện mắt họ bị mù tối để chẳng thấy. Và lưng họ cứ bị khòm luôn.” ¹¹ Vậy, tôi xin hỏi: “Có phải họ vấp chân để phải té ngã không?” Không bao giờ. Thay vì vậy, bởi sự thất bại của họ, sự cứu rỗi đã đến với dân ngoại, để xui cho họ ghen tỵ. ¹² Nếu sự thất bại của họ làm giàu cho thế gian, và nếu sự tổn thất của họ làm giàu cho dân ngoại, thì sự đầy đủ của họ sẽ tốt đẹp hơn biết bao? ¹³ Bây giờ tôi xin nói với anh em là dân ngoại. Tôi hãnh diện về chức vụ mình khi tôi làm sứ đồ cho dân ngoại. ¹⁴ Có thể tôi sẽ khiến đồng bào tôi ganh tỵ. Và có lẽ chúng tôi sẽ cứu được một số người giữa vòng họ. ¹⁵ Vì nếu việc họ bị khước từ đã khiến thế gian được hòa thuận, thì việc họ được chấp nhận sẽ là gì nếu không phải là sự sống lại từ cõi chết? ¹⁶ Nếu bông trái đầu mùa được biệt riêng, thì toàn thể phân còn lại cũng vậy. Nếu rễ được biệt riêng, thì các nhánh cũng vậy. ¹⁷ Nhưng nếu một số nhánh bị bẻ đi, nếu anh em, là nhánh ô-liu hoang, được ghép vào chỗ đó, và nếu anh em được cùng hưởng nhựa sống trong rễ cây ô-liu, ¹⁸ thì anh em chớ khoe khoang mình tốt hơn các nhánh ấy. Còn nếu anh em huênh hoang thì hãy nhớ rằng không phải anh em nuôi rễ cây, mà là rễ cây nuôi anh em. ¹⁹ Nhưng rồi anh em nói: “Các nhánh ấy đã bị bẻ đi, để tôi được ghép vào.” ²⁰ Đúng vậy! Họ bị bẻ đi là do lòng vô tín, nhưng anh em thì nhờ đức tin mà đứng vững. Anh em chớ nên quá tự đề cao mà phải biết sợ. ²¹ Vì nếu Đức Chúa Trời đã chẳng tiếc các nhánh tự nhiên kia, Ngài cũng sẽ không tiếc anh em đâu. ²² Anh em hãy lưu ý các việc làm nhân từ lẫn sự nghiêm khắc của Đức Chúa Trời. Một đằng, sự nghiêm khắc giáng trên người Do Thái đã sa ngã. Nhưng đằng khác, lòng nhân từ của Đức Chúa Trời tỏ cho anh em, nếu anh em cứ ở trong sự nhân từ Ngài. Bằng không, anh em cũng sẽ bị cắt bỏ. ²³ Và còn điều này nữa: nếu họ không miệt mài trong sự vô tín thì họ sẽ được ghép trở lại. Vì Đức Chúa Trời có thể ghép họ lại. ²⁴ Nếu anh em đã bị chặt từ cây ô-liu hoang về bản chất và được tháp vào cây ô-liu tốt một cách trái tự nhiên, thì những người Do Thái vốn là các nhánh tự nhiên kia sẽ lại càng đáng được ghép vào chính cây ô-liu của họ chứ? ²⁵ Thưa anh em, tôi chẳng muốn anh em không biết về sự mầu nhiệm này, để anh em khỏi khôn ngoan theo kiểu suy nghĩ riêng của mình. Sự mầu nhiệm ấy là một phần dân Y-so-ra-ên đã cứng lòng, cho đến khi số dân ngoại gia nhập đầy đủ. ²⁶ Như vậy, tất cả dân Y-so-ra-ên sẽ được cứu, như có chép rằng: “Đấng giải cứu sẽ đến từ Si-ôn; Ngài sẽ trừ bỏ sự vô đạo khỏi Gia-cốp. ²⁷ Và đây sẽ là giao ước của Ta với họ, khi Ta sẽ cắt đi mọi tội lỗi của họ.” ²⁸ Một mặt, liên quan đến phúc âm, thì họ bị ghét vì có anh em. Mặt khác, theo sự lựa chọn của Đức Chúa Trời, thì họ được yêu quý vì có tổ tiên của họ. ²⁹ Vì những sự ban cho và kêu gọi của Đức Chúa Trời không thay đổi. ³⁰ Trước kia anh em đã bất tuân Đức Chúa Trời mà nay lại được thương xót bởi sự bất tuân của họ. ³¹ Cũng vậy, những người Do Thái này hiện nay bất tuân, vì thế cũng được thương xót nhờ sự thương xót đã được tỏ ra cho anh em. ³² Vì Đức Chúa Trời đã giữ mọi người trong sự bất tuân, để Ngài có thể tỏ lòng thương xót tất cả. ³³ Thật, sự khôn ngoan và hiểu biết của Đức Chúa Trời sâu nhiệm, phong phú là dường nào! Sự phán xét của Ngài không ai hiểu thấu được, đường lối Ngài không ai dò tìm được! ³⁴ “Vì ai biết ý tưởng của Chúa? Hay ai làm người cố vấn cho Ngài? ³⁵ Hoặc ai đã dâng cho Đức Chúa Trời trước, để được Ngài báo trả lại?” ³⁶ Vì mọi sự đều là từ Ngài, qua Ngài, và hướng về Ngài. Nguyện Ngài được vinh quang đời đời. A-men.

Romans 11:1

Câu Liên kết:

Dù Y-sơ-ra-ên là một quốc gia đã khước từ Đức Chúa Trời, nhưng Ngài muốn họ hiểu rằng sự cứu rỗi đến bởi ân sủng chứ không bởi việc làm.

Vậy tôi xin hỏi

Tham khảo: "VẬY, TÔI là Phao lô, nói rằng"

Đức Chúa Trời có từ bỏ dân Ngài không?

Phao lô hỏi câu này để có thể trả lời câu hỏi của các người Do Thái khác vốn là những người cảm thấy thất vọng vì người ngoại được kể là dân Đức Chúa Trời, trong khi lòng của người Do Thái thì cứng cỏi. (Xin xem:

Chẳng hề như vậy

"Không thể như thế được" hoặc là "Tất nhiên là không!" Cụm từ này không cho rằng điều này có thể xảy ra. Có thể bạn cần một câu tương tự trong ngôn ngữ bạn để sử dụng ở đây. Để xem bạn dịch như thế nào trong ROM09:14

chi phái Bên-gia-min

Đây là chi phái thuộc dòng dõi Bên gia min, một trong 12 chi phái Đức Chúa Trời chia ra trong dân Y sơ ra ên.

dân mà Ngài đã biết trước

Tham khảo: "những người Ngài biết trước"

Anh em có biết Kinh Thánh chép về chuyện Ê-li đã phàn nàn dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Chúa Trời như thế nào không?

Tham khảo: "Chắc chắn anh em biết Kinh Thánh chép những gì. Anh em nhớ rằng Ê li kiện cáo dân Y sơ ra ên với Đức Chúa Trời" (Xin xem:

Kinh Thánh chép về chuyện

Phao lô nói về những việc chép trong Kinh Thánh. (Xin xem:

họ đã giết

"Họ" là dân Y sơ ra ên.

chỉ còn lại một mình con

Đại từ "con" ám chỉ đến Ê li

Romans 11:4

Nhưng Đức Chúa Trời đáp lại ông thế nào?

Phao lô dùng một câu hỏi để đưa tới điểm nhấn kế tiếp.

Đức Chúa Trời trả lời như thế nào

Tham khảo: "Đức Chúa Trời trả lời như thế nào"

ông

Đại từ "ông" ám chỉ Ê li.

bảy nghìn người nam

7.000 người nam

phần còn sót lại

Ở đây có nghĩa là chỉ có một số ít dân chúng được Đức Chúa Trời chọn để nhận lãnh ân điển.

Romans 11:6

Nhưng nếu bởi ân điển

Phao lô tiếp tục giải thích cách thực hiện sự thương xót của Đức Chúa Trời. Tham khảo: Nhưng vì sự thương xót của Đức Chúa Trời....

Vậy thì sao?

"Chúng ta nên kết luận như thế nào? Tham khảo: "Đây là điều chúng ta cần phải ghi nhớ"

Đức Chúa Trời đã cho họ một tâm linh mê muội, mắt mù, tai điếc

Đây là một ẩn dụ về tình trạng ngu muội của họ về phương diện thuộc linh. Họ không thể thấy hoặc nghe về lẽ thật thuộc linh.

tâm linh

Ở đây có nghĩa là "có đặc tính/đặc điểm của" chẳng hạn như "tinh thần hiểu biết".

mắt mù

Khái niệm về sự trông thấy bằng mắt được xem như tương đương với sự hiểu biết có được.

tai điếc

Khái niệm về sự nghe bằng tai được xem tương đương với sự vâng lời.

Romans 11:9

Mong cho bàn tiệc của họ trở thành cạm bẫy và lưới bủa, "bàn tiệc" tượng trưng cho sự thết đãi, và "lưới bủa" và "cạm bẫy" tượng trưng cho sự đoán phạt. Tham khảo: "Đức Chúa Trời ôi, xin Ngài làm ơn bắt và bẫy họ tại bàn tiệc"

đá vấp chân

Tham khảo: "tình huống/ cơ hội làm cho họ phạm tội"

và sự báo ứng cho họ

Tham khảo: "tình huống /cơ hội cho phép trả thù

lưng họ cứ mãi cong khom

Đa vít câu xin Đức Chúa Trời khiến kẻ thù nghịch Ngài trở thành nô lệ bởi vì nô lệ vốn là những người phải khom lưng khuân vác nặng nề

Romans 11:11

Câu Liên kết:

Với việc quốc gia Y-sơ-ra-ên từ chối Đức Chúa Trời, Phao-lô cảnh báo dân ngoại phải cẩn thận để không phạm lỗi tương tự.

Có phải dân Y-sơ-ra-ên đã vấp chân đến nỗi phải ngã nhào không?

Tham khảo: "Đức Chúa Trời có từ bỏ họ mãi mãi vì họ phạm tội hay không?" (Xin xem:

Chẳng hề như vậy!

"Không thể như thế được" hoặc là "Tất nhiên là không!" Thành ngữ này nói rằng sự việc này tất không xảy ra. Có thể bạn cần một cụm từ tương tự trong ngôn ngữ của bạn để sử dụng ở đây. Để xem bạn dịch câu này như thế nào trong ROM09:14

Khơi dậy...ganh đua

Dịch cụm từ này theo cách bạn đã làm trong ROM10:19

Thế gian

Ở đây có nghĩa là mọi người trên thế giới.

Romans 11:13

khơi dậy lòng ganh đua

Dịch cụm từ này theo cách bạn đã làm trong ROM10:19

Romans 11:15

Họ

Đại từ này ngụ ý nói về những người Do Thái chưa tin Chúa.

thế gian

Ở đây từ này có nghĩa là mọi người trên thế giới.

việc họ được tiếp nhận chẳng phải là sự sống đến từ cõi chết sao?

Tham khảo: "Vậy thì Đức Chúa Trời sẽ tiếp họ như thế nào khi họ tin nhận Đấng Christ? Giống như họ sống lại sau khi chết!" (Xin xem:

Nếu phân bột dâng lên như trái đầu mùa là thánh, thì cả khối bột cũng thánh

Phao lô ví sánh Áp ra ham, Y sác, và Gia cốp, những tổ phụ của dân Y sơ ra ên với thu hoạch đầu mùa, và dân Y sơ ra ên là dòng dõi của những người đó là khối bột làm từ nguyên liệu đã thu hoạch sau này.

Nếu rễ cây là thánh, cành cây cũng thánh

Phao lô ví sánh những tổ phụ của dân Y sơ ra ên như Áp ra ham, Y sác và Gia cốp như rễ cây và dòng dõi của những tổ phụ đó là dân Y sơ ra ên giống như cành cây.

thánh

Những vụ mùa đầu tiên được thu hoạch luôn "thánh", nghĩa là, được biệt riêng cho Chúa. "Trái đầu mùa" ở đây tượng trưng cho những người đầu tiên tin Chúa Cứu Thế.

Romans 11:17

Và bạn là cây ô liu hoang

Đại từ "bạn" và cụm từ "cây ô liu hoang", ngụ ý nói đến dân ngoại đã chấp nhận sự cứu rỗi qua Chúa Giê su.

được thắp vào một số cành

Tham khảo: "được thắp hoặc ghép vào cành cây giữa những cành cây khác"

nhựa sống dồi dào từ cây ô liu

Đây là lời hứa của Đức Chúa Trời.

đừng lấy làm kiêu hãnh với những cành cây đó

Tham khảo: "đừng nói rằng anh em tốt hơn người Do Thái mà Đức Chúa Trời từ bỏ"

không phải bạn chịu đựng cái rễ, nhưng là cái rễ chịu đựng bạn

Tham khảo: "anh em được phước nhờ Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời không được ngợi khen là nhờ anh em"

Romans 11:19

các cành đã bị cắt đi

Tham khảo: "Đức Chúa Trời chặt bỏ những cành đó"

Các cành (cây)

Cụm từ này thường ám chỉ những người Do Thái bị Đức Chúa Trời từ bỏ.

để ta được ghép vào

Cụm từ này ngụ ý nói về các tín hữu người ngoại được Đức Chúa Trời chấp nhận. Tham khảo: "Tôi có thể được Ngài ghép vào đó"

các cành đó đã bị cắt đi

Tham khảo: "Ngài cắt bỏ nó"

của chúng...chúng

Đại từ "(của) chúng" và "chúng" ám chỉ những người Do Thái không tin Chúa.

bạn đứng vững nhờ đức tin

Tham khảo: "nhưng bạn không bị cắt bỏ nhờ đức tin"

Vì nếu Đức Chúa Trời đã không tiếc các cành tự nhiên thì Ngài cũng chẳng tiếc bạn đâu.

Tham khảo: "Vì nếu Đức Chúa Trời không tha thứ cho những cành cây tự nhiên, Ngài cũng không tha thứ bạn"

các cảnh tự nhiên
Cụm từ này ám chỉ dân Do Thái.

Romans 11:22

hành động nhân từ và sự nghiêm khắc của Đức Chúa Trời

Phao lô nhắc nhở các tín hữu người ngoại rằng cho dù Đức Chúa Trời đối đãi họ một cách nhân từ, Ngài sẽ không do dự đoán xét và trừng phạt họ.

Nếu không bạn cũng sẽ bị cắt bỏ
Tham khảo: "Nếu không anh em cũng sẽ bị chặt bỏ"

Romans 11:23

nếu họ không miệt mài trong sự chẳng tin
Tham khảo: "Nếu người Do Thái bắt đầu tin nhận Đấng Christ"

sẽ được ghép vào
Tham khảo: "Đức Chúa Trời sẽ ghép họ trở lại" (Xin xem :

Ghép
Đây là quy trình phổ biến khi đem phần cuối của một cành cây tươi thắp hoặc ghép vào một cây khác để nó tiếp tục sống trong cây mới đó.

Vì nếu tự bản chất, bạn vốn là cây ô-liu hoang mà được cắt và ghép vào cây ô-liu tốt, trái với tự nhiên, hướng chỉ họ vốn là những cành tự nhiên lại đáng được ghép vào chính cây ô-liu của mình càng hơn.

Tham khảo: "Vì nếu Đức Chúa Trời có thể chặt bỏ anh em khỏi cây ô liu hoang không cùng bản chất và ghép anh em vào cây ô liu tốt, hướng chỉ là những người Do Thái này, vốn là những cành cây cùng bản chất, Ngài cũng sẽ ghép họ vào cây ô liu của chính mình?"

cành cây
Phao lô ví sánh những thành viên của dân Đức Chúa Trời với những cành cây. (Xin xem:

Họ...họ
Tất cả những sự xảy ra với họ đều ám chỉ về người Do Thái.

Romans 11:25

Tôi không muốn anh em chẳng biết
Tham khảo: "Tôi thật muốn anh em biết"

Tôi
Đại từ "tôi" ám chỉ Phao lô.

anh em...anh em... (của) anh em
Đại từ "anh em" và "(của) anh em" nói về các tín hữu người ngoại.

tôi muốn anh em hiểu sự mầu nhiệm này để anh em không tự cho mình là khôn ngoan
Tín hữu người ngoại có thể nghĩ rằng họ khôn ngoan hơn tín hữu người Do Thái. Tham khảo: "để anh em sẽ không nghĩ rằng anh em khôn ngoan hơn mình tưởng"

một phần dân Y sơ ra ên cứ cứng lòng
Một số người Do Thái đã từ chối chấp nhận sự cứu rỗi qua Chúa Giê su. (Xin xem:

cho đến khi số dân ngoại gia nhập đầy đủ
Từ ngữ "cho đến khi" ở đây ngụ ý nói rằng sẽ có nhiều người Do Thái tin Chúa sau khi Đức Chúa Trời chấm dứt công việc đưa người ngoại vào hội thánh.

Romans 11:26

Câu Liên kết:
Paul says that a deliverer will come out of Israel to the glory of God. Phao-lô nói rằng một Đấng giải cứu sẽ ra từ Y-sơ-ra-ên vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Như vậy cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu
Tham khảo: "Do đó Đức Chúa Trời sẽ cứu tất cả dân Y sơ ra ên"

cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu
Đây là cách nói cường điệu: nhiều người Do Thái sẽ được cứu.

Romans 11:28

Một mặt...mặt khác
Đây là cặp cụm từ được dùng để so sánh hai sự kiện khác nhau nhưng có cùng một chủ đề. Phao lô dùng những cụm từ này để giải thích rằng tuy Đức Chúa Trời đã từ bỏ người Do Thái, Ngài vẫn yêu thương họ.

họ là kẻ thù của Đức Chúa Trời, điều đó có lợi cho anh em

Tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho người ngoại quá sâu rộng đến nỗi tình yêu thương của Ngài dành cho người Do Thái bề ngoài giống như là sự ghét bỏ khi đem ra so sánh.

họ bị ghét
Tham khảo: "Đức Chúa Trời ghét người Do Thái"

Vì các sự ban tặng và sự kêu gọi của Đức Chúa Trời không bao giờ thay đổi
Tham khảo: "Bởi vì sự ban cho và sự kêu gọi của Đức Chúa Trời không hề thay đổi"

Romans 11:30

anh em trước kia không vâng phục

Tham khảo: "trước kia anh em không vâng phục Ngài"

anh em

Từ này nói về tín hữu người ngoại, và ở dạng số nhiều.

Đức Chúa Trời đã nhốt mọi người trong chỗ không vâng phục,

Cũng có thể là có nghĩa là Đức Chúa Trời khiến mọi người cứ tiếp tục không vâng phục Ngài, giống như tù nhân không thể thoát khỏi nhà tù. Tham khảo: "Đức Chúa Trời khiến mọi người làm tù nhân của sự không vâng phục của họ"

Romans 11:33

Ôi! Sự giàu có, khôn ngoan và hiểu biết của Đức Chúa Trời thật sâu nhiệm biết bao!

Tham khảo: "Sự khôn ngoan và thông hiểu của Đức Chúa Trời thật rất kỳ diệu và quý báu thay"

Sự phán xét của Ngài làm sao biết được, đường lối Ngài làm sao hiểu được

Tham khảo: "Chúng ta hoàn toàn không thể hiểu được những điều Ngài đã quyết định và phát hiện phương cách Ngài hành động đối với chúng ta"

Romans 11:35

để được Ngài trả lại

Tham khảo: "vậy Đức Chúa Trời sẽ đáp trả lại người đó"

Báo đáp lại cho người

Đại từ "người" ở đây có ý nói đến người đem dâng cho Chúa.

Ngài

Những lần xuất hiện khác của từ "Ngài" nói đến Đức Chúa Trời.

Chapter 12

¹ Vậy, thưa anh em, bởi sự thương xót của Đức Chúa Trời, tôi nài khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống, thánh khiết, vừa lòng Đức Chúa Trời. Đó là thờ phượng phải lễ của anh em. ² Đừng làm theo thể gian này, nhưng hãy để mình được biến đổi nhờ sự làm mới lại tâm trí mình. Hãy làm vậy để anh em biết được đâu là ý muốn tốt đẹp, phải lễ và hoàn hảo của Đức Chúa Trời. ³ Vì, bởi ơn đã ban cho tôi, tôi xin nói rằng mỗi người trong anh em chớ nên nghĩ về mình cao một cách quá đáng. Thay vào đó hãy suy nghĩ khôn ngoan, theo như lượng đức tin mà Đức Chúa Trời đã ban phát cho từng người. ⁴ Vì chúng ta có nhiều chi thể trong một thân, nhưng tất cả các chi thể đều có chức năng khác nhau. ⁵ Cũng vậy, chúng ta đều nhiều người nhưng là một thân trong Chúa Cứu Thế, và mỗi người là chi thể của nhau. ⁶ Chúng ta có những ơn khác nhau tùy theo ân sủng đã được ban cho chúng ta. Ai có ơn nói tiên tri thì hãy nói theo lượng đức tin mình. ⁷ Ai có ơn phục vụ, hãy phục vụ. Ai có ơn dạy bảo, hãy dạy bảo. ⁸ Người có ơn khích lệ, hãy khích lệ. Người có ơn ban tặng, hãy ban tặng rộng rãi. Người có ơn lãnh đạo, hãy lãnh đạo thật cẩn thận. Người có ơn thể hiện lòng thương xót, hãy làm vậy cách vui vẻ. ⁹ Phải yêu thương thật, không giả nhân giả nghĩa. Hãy ghét điều dữ; gắn bó với điều lành. ¹⁰ Về tình yêu thương anh em, hãy triu mến nhau. Về lòng tôn kính, hãy nể trọng nhau. ¹¹ Về sự siêng năng, chớ lưỡng lự. Về tinh thần, hãy hăng say. Đối với Chúa, hãy hầu việc Ngài. ¹² Hãy vui mừng trong sự tin chắc của anh em về tương lai. Hãy nhẫn nhục trong hoạn nạn. Hãy cầu nguyện thường xuyên. ¹³ Hãy góp phần đáp ứng nhu cầu của các tín hữu. Hãy tìm nhiều cách để tỏ lòng mến khách. ¹⁴ Hãy chúc lành cho người bức hại anh em; hãy chúc lành, chớ cầu họa. ¹⁵ Hãy vui với kẻ vui, khóc với kẻ khóc. ¹⁶ Hãy có đồng tâm nhất trí với nhau. Đừng suy nghĩ kiêu kỳ, mà hãy chấp nhận những người thấp kém. Chớ khôn ngoan theo ý riêng của mình. ¹⁷ Chớ lấy ác báo ác. Hãy làm điều lành trước mặt mọi người. ¹⁸ Nếu có thể, hãy gắng hết sức mà hòa thuận với mọi người. ¹⁹ Hỡi anh em yêu dấu, anh em chớ tự mình trả thù, nhưng hãy nhường cho con thành nộ của Đức Chúa Trời. Vì có lời chép: “‘Sự báo thù thuộc về Ta; Ta sẽ báo ứng,’” Chúa phán vậy.” ²⁰ “Nhưng nếu kẻ thù anh em đói, hãy cho họ ăn. Nếu họ khát, hãy cho họ uống. Vì nếu anh em làm vậy, anh em sẽ chất than lửa đỏ trên đầu họ.” ²¹ Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác.

Romans 12:1

Câu Liên kết:

Phao-lô nói đến kết quả đời sống của một tín hữu và cách tín hữu phải phục vụ.

Vậy thưa anh em, bởi sự thương xót của Đức Chúa Trời, Tham khảo: “Hỡi anh em, vì sự thương xót rất lớn mà Đức Chúa Trời ban cho anh em, tôi rất muốn anh em”

dâng thân thể mình làm sinh tế sống
Ở đây Phao lô dùng từ ngữ “thân thể” để nói về toàn thể con người. Phao lô đang ví sánh một tín hữu trong Đấng Christ là người tuyệt đối vâng theo Đức Chúa Trời với những con sinh tế người Do Thái dùng làm của tế lễ dâng lên Đức Chúa Trời. Tham khảo: “hãy dâng chính mình anh em cho Đức Chúa Trời trong khi còn sống như thể anh em là của lễ chịu chết đặt trên bàn thờ trong đền thờ” (Xin xem:

thánh khiết và đẹp lòng Đức Chúa Trời
Những ý nghĩa có thể sử dụng là 1) một con sinh tế chỉ dâng cho một mình Đức Chúa Trời và làm đẹp lòng Ngài

là sự thờ phượng phải lễ của anh em
Những ý nghĩa có thể dùng là 1) cách suy nghĩ đúng đắn về sự thờ phượng Đức Chúa Trời” hoặc là 2) cách thờ phượng Chúa bằng tâm thần của anh em”.

Đừng rập khuôn theo đời này
Những ý nghĩa có thể sử dụng là 1) Đừng cư xử giống như người đời này” (xem UDB) hoặc là 2) Đừng suy nghĩ theo đời này”.

Đừng rập khuôn theo
Câu này có nghĩa là 1) Đừng nghe theo sự chỉ bảo của người đời này” “hoặc là “Đừng buộc mình hành động như người đời này” “hoặc là “Đừng bắt chước cách suy nghĩ của đời này”. (Xin xem:

đời này

Ở đây nói đến người chưa tin Chúa đang sống trên thế giới. (Xin xem:

nhưng phải được biến hóa bởi sự đổi mới của tâm trí mình

Tham khảo: "nhưng hãy để Đức Chúa Trời thay đổi cách suy nghĩ của anh em" hoặc là "hãy để Đức Chúa Trời thay đổi cách cư xử của anh em bằng cách thay đổi cách suy nghĩ của anh em trước".

Romans 12:3

vì nhờ ân điển đã ban cho tôi

"Ân điển" ở đây nói về sự kiện Đức Chúa Trời chọn Phao lô làm sứ đồ và lãnh đạo hội thánh. Tham khảo: "Vì Đức Chúa Trời chọn tôi làm sứ đồ"

mỗi người trong anh em đừng nghĩ quá cao về chính mình,

Tham khảo: "để không ai có thể nghĩ rằng họ tốt hơn người khác.

nhưng phải suy nghĩ đúng mực

Có thể dịch lại câu này: "Nhưng anh em hãy trở nên khôn ngoan về cách suy nghĩ của chính mình.

tùy theo lượng đức tin mà Đức Chúa Trời đã ban cho từng người

Tham khảo: "Vì Đức Chúa Trời đã ban cho anh em một lượng đức tin vừa đủ để suy nghĩ cho đúng đắn"

Romans 12:4

Vì

Phao lô giải thích lý do tại sao tín đồ Cơ Đốc chớ nên nghĩ rằng mình hơn người khác.

Giống như trong một thân thể, chúng ta có nhiều chi thể Phao lô ví sánh tất cả tín hữu trong Đấng Christ với những chi thể khác nhau của thân thể. Sự so sánh dùng để nhấn mạnh rằng dù cho các tín hữu phục vụ Đấng Christ bằng nhiều cách, mỗi người đều thuộc về Ngài và phục vụ Ngài và quan trọng như nhau. (Xin xem:

Các chi thể

Những người này có nhiệm vụ giống như nhiệm vụ của mắt, dạ dày và tay.

mỗi chúng ta đều là các chi thể của nhau.

Tham khảo: "mỗi tín hữu là chi thể của mỗi thân thể của mỗi tín hữu với nhau" (Xin xem:

Romans 12:6

Chúng ta có các ân tứ khác nhau, tùy theo ân điển Chúa ban

Tham khảo: "Đức Chúa Trời ban cho chúng ta khả năng để làm những việc khác nhau cho Ngài".

hãy sử dụng theo lượng đức tin

Những ý nghĩa có thể sử dụng là 1) hãy nói tiên tri không ngoài lượng đức tin Đức Chúa Trời ban cho người đó" hoặc là "hãy để người đó nói tiên tri phù hợp với sự dạy dỗ của đức tin chúng ta".

người được ân tứ làm việc từ thiện

Có thể làm rõ ý nghĩa hơn. Tham khảo: "nếu người được ơn chia sẻ tiền bạc hoặc là thức ăn cho người thiếu thốn"

Romans 12:9

Tình yêu thương phải thành thật

Tham khảo: "Hãy để lòng yêu thương được thành thật" hoặc là "hãy để tình yêu thương có thật"

tình yêu thương

Yêu thương ở đây là một từ ngữ khác có nghĩa là tình cảm anh em, tình cảm bạn bè, tình cảm gia đình. Đây là tình cảm tự nhiên của con người giữa bạn bè, bà con".

Trong tình anh em, hãy yêu thương nhau thân thiết Phao lô bắt đầu một danh sách gồm chín đề mục, mỗi một đề mục viết theo mẫu câu "Trong (tình anh em)...hãy..." để nói với các tín hữu họ thuộc hạng người nào. Có thể bạn cần dịch vài đề mục như "Trong tình anh em...hãy..." Danh sách cứ tiếp tục đi tới [ROM12:11](#)

Trong tình anh em

Tham khảo: "Về cách yêu thương giữa anh em tín hữu với nhau"

yêu thương thân thiết

Tham khảo: "hãy yêu mến nhau" như người trong nhà.

trong sự tôn trọng, hãy kính nhường nhau

Tham khảo: "hãy tôn trọng và kính nhường nhau" hoặc là dùng một câu mới như "Trong sự tôn trọng lẫn nhau, hãy kính nhường nhau"

Romans 12:11

Hãy siêng năng, đừng lười biếng; hãy có tinh thần hăng say phục vụ Chúa

Tham khảo: "Đừng lười biếng trong nhiệm vụ mình, nhưng sốt sắng nghe theo Thánh Linh để phục vụ Chúa"

Hãy vui mừng trong hi vọng
Tham khảo: "Hãy vui về bởi vì lòng tin của anh em ở trong Đức Chúa Trời"

hãy kiên nhẫn trong hoạn nạn
Có thể dịch lại câu khác: "Hãy kiên nhẫn khi khó khăn xảy đến"

Hãy bền lòng cầu nguyện
Có thể dịch lại câu này: "Hãy nhớ cầu nguyện không thôi"

Hãy chia sẻ các thứ cần dùng cho thánh đồ
Đây là đề mục cuối cùng trong danh sách bắt đầu trong [ROM12:09](#)

Hãy ân cần tiếp khách
Tham khảo: "luôn tiếp khách khi họ cần chỗ để nghỉ chân"

Romans 12:14

Hãy đồng lòng hợp ý với nhau
Tham khảo: "Hãy hòa thuận với nhau" hoặc là "Hãy sống trong sự đoàn kết với nhau"

Đừng tự phụ
Tham khảo: "Anh em đừng nghĩ rằng mình quan trọng hơn người khác"

hòa mình với những người tầm thường
Tham khảo: "hãy tiếp đón những người tầm thường"

Đừng tự cho mình là khôn ngoan
Tham khảo: "Đừng cho rằng mình khôn ngoan hơn người khác"

Romans 12:17

Chớ lấy ác trả ác cho ai
Tham khảo: "Đừng lấy ác trả ác"

Hãy làm điều thiện trước mặt mọi người
Tham khảo: "Hãy làm điều thiện trước mặt mọi người "

Nếu có thể được, hãy hết sức sống hòa thuận với mọi người
Tham khảo: "cố gắng sống hòa thuận với mọi người"

nếu có thể được
Tham khảo: "Về những điều anh em có thể kiểm soát và có trách nhiệm"

Romans 12:19

Sự trả thù thuộc về Ta, Ta sẽ báo ứng."
Hai cụm từ này về căn bản là một và nhấn mạnh rằng Đức Chúa Trời sẽ báo ứng cho dân Ngài. Tham khảo: "Ta chắc chắn sẽ trả thù cho các người"

kẻ thù anh em...hãy cho họ ăn...hãy cho họ uống..... vì làm như vậy khác nào anh em đặt than lửa hồng trên đầu họ.....Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác.
Tất cả những dạng "anh em" hay "

nhưng nếu kẻ thù anh em đối...trên đầu người
Trong câu 12:20, Phao lô có trích một phần đoạn Kinh Thánh khác. Tham khảo: "Nhưng Lời Chúa chép rằng: 'nếu kẻ thù mình có đối...trên đầu người'"

Hãy cho họ ăn
Tham khảo: "hãy cho nó ăn"

đặt than lửa hồng trên đầu họ
Phao lô ví sánh sự đoán phạt mà kẻ thù sẽ nhận lãnh như là than đang cháy đổ lên đầu họ. Ý nghĩa có thể sử dụng là 1) làm cho người gây hãm hại anh em cảm thấy tệ hại hơn cách người đó ngược đãi anh em" hoặc là 2) cho Đức Chúa Trời lý do để Ngài đoán xét kẻ thù của anh em nghiêm khắc hơn"

Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác.
Phao lô mô tả "điều ác" như thế đó là một người. Tham khảo: "Đừng để điều ác đánh bại anh em, nhưng hãy lấy điều thiện để thắng điều ác"

Chapter 13

¹ Mọi người phải vâng phục các thẩm quyền trên mình, vì chẳng có thẩm quyền nào là không bởi Đức Chúa Trời. Và những thẩm quyền hiện hữu đều do Đức Chúa Trời chỉ định. ² Vậy ai chống đối thẩm quyền đó tức là chống lại mạng lệnh của Đức Chúa Trời; và người nào làm vậy sẽ tự chuốc lấy sự đoán phạt cho mình. ³ Vì các quan quyền không phải để người lương thiện e sợ, mà là nhằm răn đe kẻ làm ác. Anh em muốn khỏi sợ thẩm quyền chăng? Hãy làm điều phải, thì anh em sẽ được khen ngợi. ⁴ Vì quan quyền là đầy tớ của Đức Chúa Trời để giúp ích cho anh em. Nhưng nếu anh em làm điều ác, thì hãy sợ, vì quan quyền chẳng cầm gươm một cách vô cớ. Họ là đầy tớ của Đức Chúa Trời, là người giáng trả thanh nộ xuống kẻ làm ác. ⁵ Vậy nên anh em phải vâng phục, không chỉ vì sợ thanh nộ, nhưng cũng vì có lương tâm. ⁶ Vì có đó, anh em cũng hãy nộp thuế. Vì nhà cầm quyền là đầy tớ của Đức Chúa Trời, luôn chịu trách nhiệm công việc này. ⁷ Hãy trả cho mọi người những gì mình còn thiếu họ: nộp thuế cho người mình phải nộp; đóng phí cho người mình phải đóng; sợ người mình phải sợ; kính người mình phải kính. ⁸ Đừng mắc nợ ai bất cứ điều chi, ngoại trừ tình yêu thương đối với nhau. Vì ai yêu người khác tức đã làm trọn luật pháp. ⁹ Vì các răn giới như: “Con chớ phạm tội tà dâm, con chớ giết người, con chớ trộm cắp, con chớ tham lam” - và nếu còn có điều nào khác, thì tất cả đều được tóm gọn lại trong câu này: “Con hãy yêu người khác như bản thân.” ¹⁰ Tình yêu thương không làm hại người đồng loại. Vậy, yêu thương là làm trọn luật pháp. ¹¹ Vì lẽ đó, anh em biết thời thế ra sao rồi, đó là đã đến lúc anh em phải thức dậy, không ngủ nữa. Bởi hiện nay sự cứu rỗi chúng ta đã gần hơn so với lúc chúng ta mới tin. ¹² Đêm sắp qua, ngày gần đến. Vậy, chúng ta hãy từ bỏ những việc làm trong bóng tối, và mặc lấy áo giáp sự sáng. ¹³ Chúng ta hãy bước đi cách đứng đắn như giữa ban ngày, không chè chén, say sưa, không bước đi trong sự dâm dục, phóng đảng, không xung khắc và ghen tỵ. ¹⁴ Nhưng hãy mặc lấy Chúa Cứu Thế Giê-xu, chớ chăm chút xác thịt và lòng tham dục của nó.

Romans 13:1

Câu Liên kết:
Phao-lô cho tín hữu biết phải sống vâng phục những nhà cầm quyền mình như thế nào.

Mọi người phải phục tùng
Tham khảo: “Mọi tín đồ nên vâng phục”

nhà cầm quyền
Tham khảo: “nhà cầm quyền”

vì
Tham khảo: “bởi vì”

chẳng có thẩm quyền nào mà không đến từ Đức Chúa Trời
Tham khảo: “nhà cầm quyền tồn tại là do Đức Chúa Trời chỉ định họ ở vị trí đó” (Xin xem:

chính Đức Chúa Trời lập nên những nhà cầm quyền hiện nay
Tham khảo: “vì chính Chúa đã lập nên những người cầm quyền”

thẩm quyền đó
Tham khảo: “quyền cai trị đó”

ai chống đối thẩm nhà cầm quyền
Tham khảo: “người nào chống đối nhà cầm quyền”

Romans 13:3

Vì
Phao lô giải thích [ROM13:01](#)

những người cầm quyền không làm người ta sợ
Người cầm quyền không làm cho người tốt sợ hãi

Điều thiện...điều ác
Cách xác định một người là xem họ làm “điều thiện” hoặc “điều ác”

Bạn muốn khỏi sợ nhà cầm quyền chăng?
Tham khảo: “Để tôi cho bạn biết làm cách nào để khỏi sợ nhà cầm quyền”

bạn sẽ được khen thưởng
Nhà cầm quyền sẽ khen ngợi người làm điều thiện.

vì họ mang gươm không phải là vô cớ đâu
Tham khảo: “vì họ có quyền trừng phạt người ta và họ sẽ trừng phạt người ta.

mang gươm

Các tổng đốc La mã thường mang gươm ngắn như một biểu tượng cho quyền lực của họ.

Vì sự thịnh nộ

Tham khảo: "người trừng phạt một người khác biểu hiện sự tức giận của người cầm quyền đối với người làm điều ác."

Chẳng những vì sự thịnh nộ mà thôi nhưng cũng vì lương tâm nữa.

Tham khảo: "chẳng những người cầm quyền sẽ không trừng phạt anh em, mà lương tâm anh em cũng được trong sáng trước mắt Đức Chúa Trời"

Romans 13:6

Cũng vì lý do đó

Tham khảo: "Bởi vì người cầm quyền trừng phạt người làm điều ác"

Anh em....Hãy trả cho mọi người

Phao lô đang nói với các tín hữu ở đây.

vì

Tham khảo: "Đây là lý do anh em phải nộp thuế"

chăm lo

Tham khảo: "thi hành" hay "thực thi"

Thuế

Đây là thuế hải quan.

Romans 13:8

Câu Liên kết:

Phao-lô truyền dạy các tín hữu lối cư xử với người lân cận.

Đừng mắc nợ ai điều gì

Tham khảo: "Hãy trả nợ cho nhà cầm quyền và mọi người khác" (Xin xem:

mắc nợ

Động từ nầy ở dạng số nhiều và áp dụng cho tất cả tín hữu Cơ Đốc người Rô ma.

ngoại trừ

Câu mới: Yêu thương anh em tín hữu Cơ đốc là một món nợ anh em chưa trả"

(món nợ) yêu thương

Từ đây cho đến câu 10 có nghĩa là dạng tình yêu thương đến từ Đức Chúa Trời, là tình yêu chú trọng vào ích lợi cho người khác, thậm chí không có ích lợi gì cho mình.

Người phải

Tất cả những sự kiện xảy ra về "người" trong câu 13: 9 ở dạng số ít, nhưng người nói đang

nói về một số người như thể họ là một người, thì bạn cần có hình thức số nhiều ở đây.

Tham lam

Thèm muốn có hoặc sở hữu một vật không phải của mình.

Tình yêu thương không làm hại

Cụm từ nầy mô tả tình yêu thương như một người đối xử tử tế với người khác. Tham khảo: "Người biết yêu người lân cận không gây tổn hại cho họ"

Vì vậy

Tham khảo: "Bởi vì yêu thương không gây tổn hại cho người lân cận"

Romans 13:11

Đêm đã khuya

Tham khảo: "thời kỳ tội lỗi hiện tại gần chấm dứt rồi"

ngày gần đến

Tham khảo: "Đấng Christ sẽ mau chóng trở lại"

những việc tối tăm

Đây là những việc làm gian ác nên người ta thích thực hiện vào ban đêm khi không ai có thể trông thấy họ.

chúng ta hãy mặc áo giáp sáng láng

Tham khảo: "chúng ta nên để cho Đức Chúa Trời bảo vệ bằng cách làm những điều mọi người có thể trông thấy chúng ta đang làm"

Romans 13:13

Hãy

Phao lô kể cả độc giả của ông và các tín hữu khác cùng với chính ông. (Xin xem:

giữa ban ngày

Tham khảo: "cách có thể trông thấy" hoặc là "biết rằng mọi người có thể thấy chúng ta"

gây gỗ

Từ ngữ nầy nói về sự âm mưu chống đối hoặc tranh cãi với người khác.

ganh tị

Đây là cảm giác không chấp nhận thành công hay ưu thế của kẻ khác.

mặc lấy Chúa Giê su Christ

Có nghĩa là chấp nhận bản tánh thuộc linh của Đấng Christ như thể Ngài là áo khoác chúng ta mặc bên ngoài để cho mọi người có thể trông thấy.

mặc lấy

**Nếu ngôn ngữ của bạn có một hình thức số
nhiều cho những câu mệnh lệnh, hãy sử dụng
ở đây.**

đừng tìm cách làm thỏa mãn các dục vọng xác thịt.

**Tham khảo: "Đừng để cho lòng tối tăm trước
kia còn có cơ hội làm điều ác.**

xác thịt

**Ở đây có nghĩa là bản chất tội lỗi của con
người.**

Chapter 14

¹ Hãy tiếp nhận người kém đức tin, đồng thời dùng đoán xét những lý lẽ. ² Có người tin là ăn được mọi thứ, nhưng cũng có người yếu đuối chỉ ăn rau thôi. ³ Người ăn mọi thứ chớ khinh để kẻ không ăn. Và kẻ không ăn mọi thứ cũng dùng xét đoán người ăn. Vì Đức Chúa Trời đã tiếp nhận người kia. ⁴ Anh là ai, hỡi kẻ đoán xét tôi tớ của kẻ khác kia? Trước mặt chủ mình, anh ta đứng hoặc ngã là tùy. Nhưng anh ta sẽ đứng; vì Chúa có thể khiến anh ta đứng. ⁵ Có người xem ngày này quan trọng hơn ngày kia. Cũng có người xem mọi ngày đều như nhau. Mỗi người hãy tin chắc trong trí mình. ⁶ Người giữ ngày là giữ vì Chúa. Và người ăn là ăn vì Chúa, vì người ấy tạ ơn Đức Chúa Trời. Người không ăn thì cũng không ăn vì Chúa. Anh ta cũng tạ ơn Đức Chúa Trời. ⁷ Không ai trong chúng ta sống cho chính mình, và cũng không ai chết vì mình. ⁸ Vì nếu chúng ta sống, là sống cho Chúa. Và nếu chúng ta chết, là chết cho Chúa. Vậy, dù chúng ta sống hay chết, thì chúng ta đều thuộc về Chúa. ⁹ Vì nhằm mục đích này mà Chúa Cứu Thế đã chết và sống lại, để Ngài làm Chúa của cả người chết và người sống. ¹⁰ Nhưng anh kia, sao anh lại đoán xét anh em mình? Còn anh, sao lại khinh để anh em mình? Vì tất cả chúng ta sẽ đứng trước ngai phán xét của Đức Chúa Trời. ¹¹ Bởi có lời chép: Chúa phán: “Thật như Ta hằng sống, mọi đầu gối sẽ quì trước mặt Ta, và mọi lưỡi sẽ ngợi khen Đức Chúa Trời.” ¹² Vậy, mỗi người trong chúng ta sẽ khai trình về chính mình cho Đức Chúa Trời. ¹³ Vậy, chúng ta dùng đoán xét nhau nữa, nhưng thay vì vậy, mỗi người hãy quyết định không đặt hòn đá vấp chân hoặc bẫy lưới cho anh em mình. ¹⁴ Tôi biết và tin chắc trong Chúa Giê-xu, rằng không có vật chi tự nó là ô uế. Chỉ người nào xem điều chi là ô uế, thì nó sẽ ô uế đối với người đó thôi. ¹⁵ Nếu vì thức ăn mà gây cho anh em mình bị tổn thương, thì anh em không còn bước đi trong tình yêu thương nữa. Dùng thức ăn hủy diệt người mà Chúa Cứu Thế đã chết thay. ¹⁶ Vậy dùng để các việc lành của anh em khiến cho người khác nhạo báng. ¹⁷ Vì vương quốc của Đức Chúa Trời không phải là chuyện đồ ăn, thức uống, nhưng là sự công bình, bình an, và vui mừng trong Đức Thánh Linh. ¹⁸ Vì ai phục vụ Chúa Cứu Thế theo cách này thì được Đức Chúa Trời đẹp lòng và được loài người chấp nhận. ¹⁹ Vậy, chúng ta hãy theo đuổi điều gì đem lại hòa thuận và gây dựng lẫn nhau. ²⁰ Dùng vì chuyện thức ăn mà hủy phá công việc của Đức Chúa Trời. Thật vậy, mọi vật đều thanh sạch, nhưng người nào ăn mà gây vấp phạm thì việc làm ấy là ác. ²¹ Tốt hơn là dùng ăn thịt, uống rượu hoặc làm bất cứ điều gì khiến anh em mình vấp phạm. ²² Điều gì anh em tin là đúng thì cứ giữ lấy giữa mình và Đức Chúa Trời. Phước cho người nào không tự định tội về điều mình chấp nhận. ²³ Ai nghi ngờ mà vẫn ăn thì bị lên án, vì hành động đó không xuất phát từ đức tin. Và hề việc gì không do đức tin đều là tội.

Romans 14:1

Câu Liên kết:
Phao-lô khuyến khích các tín hữu nhớ rằng họ có thể trả lời trước mặt Đức Chúa Trời.

yếu đức tin
Đây là những người cảm thấy có lỗi khi ăn uống một số thức ăn

dùng tranh luận với họ về các quan điểm
Tham khảo: “nhưng không phải vì thế mà anh em tranh cãi về những việc đó”

một mặt, có người tin có thể ăn được mọi thứ; mặt khác
Cụm từ “một mặt” và “mặt khác” giới thiệu hai cách suy nghĩ về một vấn đề. Tham khảo: “Một người có đức tin để ăn một loại thức ăn nhưng”

Romans 14:3

Bạn là ai mà xét đoán đây tớ của người khác?
Phao-lô dùng một câu hỏi để trách mắng những người đoán xét kẻ khác. Tham khảo: “Bạn không phải là Đức Chúa Trời, và bạn không được phép đoán xét một trong bầy tôi của Ngài.

Bạn, bạn
số ít

Nó đúng hay ngã, đó là việc của chủ nó
Tham khảo: “Chỉ có chủ mới có thể quyết định xem có nên chấp nhận tôi tớ của mình hay không”

Nhưng nó sẽ đứng, vì Chúa có quyền cho nó đứng.
Có thể dịch câu này cùng với một động từ chủ động. Tham khảo: "Nhưng Chúa sẽ chấp nhận người đó bởi vì chỉ có người chủ mới có thể làm cho người đó được chấp nhận"

Romans 14:5

Cụm từ "một mặt" và "mặt khác" giới thiệu hai cách suy nghĩ về một vấn đề.
Cụm từ "một mặt" và "mặt khác" giới thiệu hai cách suy nghĩ về một vấn đề. Tham khảo:
Người này cho rằng ngày này tốt hơn ngày kia, còn người khác thì coi mọi ngày đều như nhau.

Mỗi người hãy tin chắc ở trí mình
Có thể làm rõ để có ý nghĩa đầy đủ. Tham khảo: "Hãy để mỗi người khẳng định việc họ đang làm là để làm vinh hiển Chúa."

Người giữ ngày là giữ vì Chúa
Tham khảo: "Người giữ sự thờ phượng Chúa vào một ngày cố định để làm vinh hiển Chúa"

Người ăn cũng ăn vì Chúa
Tham khảo: "Người ăn hết các loại thức ăn cũng làm vinh hiển Chúa"

Người không ăn cũng không ăn vì Chúa
Tham khảo: "Người không ăn một số thức ăn cũng làm vinh hiển Chúa"

Romans 14:7

Chúng ta...chúng ta
Phao lô kể cả độc giả của ông.

kẻ chết lẫn người sống
Tham khảo: "người đã chết và người đang sống"

Romans 14:10

Nhưng bạn, sao lại xét đoán....? Còn bạn, sao lại khinh bỉ...?
Phao lô giải thích cách thức ông có thể trách mắng các cá nhân độc giả của ông. Tham khảo: "thái độ xét đoán kẻ khác thì không đúng...khinh bỉ kẻ khác thì sai"

Vì tất cả chúng ta đều sẽ ứng hầu trước tòa án của Đức Chúa Trời.
"tòa án" ngụ ý nói về thẩm quyền xét đoán của Đức Chúa Trời. Tham khảo: "Vì Đức Chúa Trời sẽ xét đoán chúng ta"

Thật như Ta hằng sống
Cụm từ này được dùng để bắt đầu một lời thề hay một lời hứa nghiêm túc. Tham khảo: "Anh em có thể chắc chắn rằng điều này là đúng"

mọi đầu gối sẽ quỳ trước mặt Ta, Và mọi lưỡi sẽ ca ngợi Đức Chúa Trời."

Phao lô dùng từ ngữ "đầu gối" và "lưỡi" để nhắc đến toàn thể một con người. Chúa cũng dùng từ ngữ "Đức Chúa Trời" để nói về chính mình. Tham khảo: "Mọi người sẽ đầu phục và ngợi khen ta"

Romans 14:12

sẽ tường trình về chính mình với Đức Chúa Trời.
Tham khảo: "sẽ phải giải thích hành động của chúng ta với Đức Chúa Trời"

nhưng tốt hơn cả là quyết định không đặt hòn đá làm vấp chân hoặc gây cản trở cho anh em mình
Ở đây "hòn đá làm vấp chân" Và "bẫy" về căn bản có cùng ý nghĩa. Tham khảo: "nhưng thay vào đó, hãy coi như có mục đích không làm hay nói điều gì có thể làm cho một anh em tín hữu phạm tội" 12

anh em
Ở đây có nghĩa là anh em tín hữu Cơ Đốc, kể cả nam lẫn nữ.

Romans 14:14

Trong Đức Chúa Jêsu, tôi biết và tin chắc rằng Từ ngữ "biết" và "tin chắc" về căn bản là đồng nghĩa; Phao lô dùng để nhấn mạnh sự chắc chắn. Tham khảo: "Tôi chắc chắn bởi vì sự thông công của tôi với Chúa Giê su"

nhưng nó là ô uế đối với ai xem nó là ô uế
Có thể dịch lại câu này. Tham khảo: "Nhưng nếu một người nghĩ rằng một điều gì không tinh sạch thì điều đó không tinh sạch đối với người đó và người đó phải tránh xa nó ra."

Tự nó
"tự bản chất của nó" hoặc "vì chính nó"

Only for him who considers anything to be unclean, for him it is unclean
AT: "But if a person thinks something is unclean, then for that person it is unclean and he should stay away from it"

Nếu vì một thức ăn mà bạn làm tổn thương anh em mình
Tham khảo: "Nếu anh em làm tổn thương đức tin của anh em tín hữu về vấn đề thức ăn". Từ ngữ "của bạn" ở đây nói đến những người mạnh mẽ trong đức tin và "anh em" nói về những người kém đức tin.

bạn đã không cư xử theo tình yêu thương
Tham khảo: "vậy anh em không thể hiện được tình yêu thương"

Romans 14:16

đừng để việc tốt của anh em bị (người khác) gièm chê
Tham khảo: "Đừng có hành động gì cho dù anh em nghĩ rằng là tốt, nếu có người nói rằng những điều đó là xấu."

việc tốt của anh em

Đây là hành động của những người có đức tin mạnh mẽ.

người khác

Quan sát ngữ cảnh, rất có thể đây là những tín hữu khác (xem UDB).

Vì vương quốc Đức Chúa Trời không phải là chuyện ăn uống, nhưng là sự công chính, bình an, vui mừng trong Đức Thánh Linh

Tham khảo: "Vì Đức Chúa Trời không thành lập vương quốc Ngài để có thể cai trị về thức ăn thức uống. Ngài thiết lập vương quốc Ngài để chúng ta có mối tương giao phải lễ với Ngài và Đức Thánh Linh có thể ban cho chúng ta sự bình an và vui mừng"

Romans 14:18

được loài người tôn trọng

Có thể dịch lại cụm từ này cùng với động từ chủ động. Tham khảo: "người ta sẽ chấp nhận người đó" hoặc là "người ta sẽ kính trọng người đó"

chúng ta hãy theo đuổi những gì đem lại sự hòa thuận và xây dựng cho nhau

Tham khảo: "chúng ta hãy tìm cách sống hòa thuận và giúp đỡ lẫn nhau để có đức tin mạnh mẽ hơn."

Romans 14:20

Tốt nhất là không ăn thịt, không uống rượu hoặc làm điều gì gây vấp phạm cho anh em mình

Tham khảo: "Tốt hơn không nên ăn thịt, uống rượu hay làm điều gì làm cho anh em tín hữu mình phạm tội."

(anh em) của mình

Từ ngữ này nói về anh em có đức tin mạnh mẽ và "anh em" nói về anh em kém đức tin.

Romans 14:22

Bạn có đức tin thể nào

Cụm từ này nhắc lại niềm tin về thức ăn, thức uống của câu trước.

Bạn...bạn...chính mình

Số ít. Bởi vì Phao lô đang nói về các tín hữu, bạn có thể dịch câu này theo số nhiều.

Phước cho người nào không tự lên án mình về những gì mình đã chấp nhận.

Tham khảo: "Phước thay cho người không cảm thấy có lỗi về những điều họ đã quyết định phải làm".

Người nào còn nghi ngại mà cứ ăn thì bị lên án rồi

Có thể dịch lại câu này cùng với một động từ chủ động. Tham khảo: "Đức Chúa Trời sẽ định tội một người nếu người đó không chắc chắn rằng mình làm đúng nếu ăn một loại thức ăn nào đó mà vẫn cứ ăn"

vì không hành động bởi đức tin

Có thể dịch lại câu này. Tham khảo: "Đức Chúa Trời sẽ định tội người nào ăn một loại thức ăn người đó tin rằng Đức Chúa Trời không muốn họ ăn"

Việc gì không đến từ đức tin đều là tội lỗi.

Tham khảo: "Anh em sẽ phạm tội nếu làm điều gì mà không tin rằng Đức Chúa Trời muốn anh em làm."

Chapter 15

¹ Chúng ta là người mạnh phải dung chịu những khiếm khuyết của người yếu, và chớ làm vừa lòng mình. ² Mỗi người trong chúng ta hãy làm vừa lòng người khác vì mục đích tốt lành, nhằm gây dựng họ. ³ Vì ngay cả Chúa Cứu Thế cũng không làm điều vừa lòng mình. Nhưng, như có lời chép: “Lời lăng mạ của những kẻ sỉ nhục Ngài đã đổ lại trên con.” ⁴ Bởi điều gì đã được chép từ xưa là để dạy dỗ chúng ta, hầu nhờ sự nhẫn nại và sự khích lệ của Kinh Thánh mà chúng ta có được lòng tin chắc. ⁵ Cầu xin Đức Chúa Trời của sự nhẫn nại và khích lệ ban cho anh em sự đồng tâm nhất trí, theo như Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁶ Cầu xin Ngài làm điều ấy để anh em có thể đồng thanh hiệp ý mà ngợi khen Đức Chúa Trời, là Cha của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta. ⁷ Vậy, anh em hãy tiếp nhận nhau, thậm chí như Chúa Cứu Thế đã tiếp nhận anh em, để ngợi khen Đức Chúa Trời. ⁸ Vì tôi xin nói là Chúa Cứu Thế đã đến phục vụ người chịu cắt bì để tỏ bày chân lý của Đức Chúa Trời. Ngài làm vậy để Ngài có thể chứng thực lời hứa đã ban cho các tổ phụ, ⁹ và để các dân ngoại tôn vinh Đức Chúa Trời vì lòng thương xót của Ngài. Như có lời chép: “Vậy con sẽ ngợi khen Ngài giữa các dân ngoại và ca ngợi danh Ngài.” ¹⁰ Lại có lời chép: “Hỡi hết thầy dân ngoại, hãy vui mừng với dân Chúa.” ¹¹ Và lại rằng: “Hết thầy các người là dân ngoại, hãy ngợi khen Chúa; muôn dân hãy ca tụng Ngài.” ¹² Ê-sai cũng nói: “Sẽ có một cái rẽ ra từ Giê-sê, và một Đấng sẽ đẩy lên cai trị các dân ngoại. Các dân ngoại sẽ trông cậy nơi Ngài.” ¹³ Giờ đây, nguyện Đức Chúa Trời của sự trông cậy khiến anh em đầy sự vui mừng và bình an vì anh em tin Ngài, hầu cho anh em nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh mà chan chứa lòng tin. ¹⁴ Thưa anh em, bản thân tôi cũng tin chắc về anh em. Tôi tin rằng chính anh em cũng đầy lòng nhân từ, giàu sự hiểu biết. Tôi tin rằng anh em cũng có khả năng khuyên bảo nhau. ¹⁵ Nhưng, bởi ơn Đức Chúa Trời ban cho, tôi cũng thêm mạnh dạn mà viết cho anh em mấy điều, để nhắc anh em lại. ¹⁶ On ấy là tôi làm đầy tớ của Chúa Cứu Thế Giê-xu được sai phái đến các dân ngoại, để thi hành chức tế lễ phục vụ phúc âm của Đức Chúa Trời. Tôi phải làm vậy hầu cho dân ngoại trở nên của lễ được vui nhậm, và được tận hiến bởi Đức Thánh Linh. ¹⁷ Để rồi tôi có thể vui mừng trong Chúa Cứu Thế Giê-xu và trong những điều thuộc về Đức Chúa Trời. ¹⁸ Vì tôi sẽ không dám nói về bất cứ điều gì khác ngoại trừ những việc mà Chúa Cứu Thế đã hoàn thành qua tôi, để đem dân ngoại đến sự vâng phục. Những việc ấy được thực hiện bằng lời nói lẫn việc làm, ¹⁹ bằng sức mạnh của các dấu kỳ, phép lạ và bằng quyền năng của Đức Thánh Linh. Ấy là để tôi có thể hoàn thành sứ mạng rao báo phúc âm của Chúa Cứu Thế từ thành Giê-ru-sa-lem và các vùng chung quanh cho đến tận xứ I-ly-xi. ²⁰ Như vậy, ao ước của tôi trước giờ là rao giảng phúc âm, nhưng không phải tại nơi danh Chúa Cứu Thế đã được nhận biết, hầu cho tôi không xây trên nền của người khác. ²¹ Đúng như lời đã chép: “Người nào chưa được tin mừng về Ngài sẽ thấy Ngài, và người nào chưa nghe về Ngài sẽ hiểu Ngài.” ²² Cũng vì vậy mà nhiều lần tôi bị cản trở đến thăm anh em. ²³ Nhưng bây giờ tôi không còn chỗ nào trong những vùng này nữa, lại suốt nhiều năm qua tôi hằng mong ước đến thăm anh em. ²⁴ Cho nên hễ khi nào tôi đi Tây Ban Nha, tôi hy vọng sẽ ghé thăm anh em, và được anh em đưa tiễn tôi lên đường sau khi thỏa lòng ở với anh em trong ít lâu. ²⁵ Còn bây giờ tôi sẽ đi Giê-ru-sa-lem để phục vụ các tín hữu. ²⁶ Vì người Ma-xê-đon và A-chai đã vui lòng quyên góp cho các tín hữu nghèo khó tại thành Giê-ru-sa-lem. ²⁷ Vâng, họ đã vui lòng làm điều đó, và thật sự họ mắc nợ những người ấy. Vì nếu dân ngoại đã có phần trong các ơn thuộc linh, thì họ cũng mắc nợ những người kia về vật chất. ²⁸ Vậy, khi tôi đã hoàn thành công việc và giao xong quả phước này cho họ, lúc đó tôi sẽ lên đường đi Tây Ban Nha qua ngã anh em. ²⁹ Tôi biết rằng khi đến thăm anh em, tôi sẽ đem theo trọn vẹn ơn phước của Chúa Cứu Thế. ³⁰ Thưa anh em, bởi Chúa Cứu Thế Giê-xu của chúng ta, và bởi tình yêu của Thánh Linh, tôi nài xin anh em cùng chiến đấu với tôi bằng cách cầu nguyện Đức Chúa Trời cho tôi. ³¹ Xin anh em cầu nguyện để tôi được giải cứu khỏi những kẻ không tuân phục Chúa tại xứ Giu-đê, cũng như để chức việc của tôi tại Giê-ru-sa-lem sẽ được các tín hữu vui nhận. ³² Xin anh em cầu nguyện để bởi ý muốn của Đức Chúa Trời mà tôi có thể vui mừng đến thăm anh em, và tôi có thể cùng nghỉ ngơi với anh em. ³³ Cầu xin Đức Chúa Trời bình an ở cùng tất cả anh em. A-men.

Romans 15:1

Câu Liên kết:
Phao-lô kết luận phần này khi nói rằng tín hữu phải làm vui lòng anh em mình và nhắc họ về cách sống của Chúa Cứu Thế.

Bây giờ
Dịch từ nầy sử dụng từ ngữ trong ngôn ngữ bạn để giới thiệu một ý tưởng mới cho cuộc tranh luận này.

Chúng ta là người mạnh
Tham khảo: "chúng ta là những người có đức tin mạnh mẽ"

chúng ta
"We" ở đây là Phao lô, độc giả của ông và các tín hữu khác.

người yếu
Tham khảo: "những người kém đức tin"

xây dựng họ
Tham khảo: "để giữ vững đức tin"

Romans 15:3

Lời nhục mạ của những kẻ phỉ báng Ngài đã đổ trên con
Tham khảo: "Lời xúc phạm của những kẻ xúc phạm Đức Chúa Trời đổ trên mình Đấng Christ"

Những gì đã được chép từ xưa đều nhằm dạy dỗ chúng ta
Tham khảo: "Bởi vì mọi điều chép trong Kinh Thánh trong quá khứ dùng để báo cho chúng ta biết"

của chúng ta...chúng ta
Phao lô tính đến độc giả của ông và các tín hữu khác"

Romans 15:5

Câu Liên kết:
Phao-lô khuyến khích các tín hữu phải nhớ rằng cả tín đồ dân ngoại và dân Do Thái tin Chúa Giê-xu đều được hiệp làm một trong Chúa Cứu Thế.

Cầu xin Đức Chúa Trời giúp anh em
Tham khảo: "Tôi cầu xin...Đức Chúa Trời...sẽ ban"

để anh em đồng một lòng
Tham khảo: "đồng lòng với nhau" hoặc là "đoàn kết với nhau"

một miệng mà tôn vinh
Tham khảo: "đồng lòng ngợi khen như thể chỉ có một người lên tiếng"

Romans 15:8

Tôi xin nói
"Tôi" ở đây là Phao lô.

Đấng Christ trở thành đầy tớ của những người được cắt bì
Tham khảo: "Chúa Giê su Christ đến để giúp dân Do Thái"

để khẳng định những lời hứa đã ban cho các tổ phụ
Tham khảo: "Đức Chúa Trời có thể xác nhận lời hứa Ngài ban cho tổ phụ dân Do Thái"

Như có lời chép
Tham khảo: "như có chép trong Kinh Thánh"

và dân ngoại
Tham khảo: "Và Đấng Christ trở nên tôi tớ cho dân ngoại"

Romans 15:10

và có lời chép:
Tham khảo: "Một lần nữa Kinh Thánh nói rằng" hoặc là "Một lần nữa Môi se nói rằng"

với dân Chúa
Tham khảo: "cùng với dân Đức Chúa Trời"

hãy ca ngợi Chúa
Tham khảo: "ngợi khen Chúa"

Romans 15:12

Từ Gie sê sẽ ra một cái rễ
Gie sê là cha về phần thuộc thể của vua Đa vít.
Tham khảo: "dòng dõi của Gie sê"

Romans 15:13

Cầu xin Đức Chúa Trời là nguồn hy vọng
Tham khảo: "Đức Chúa Trời là Đấng anh em trông cậy"

ngập tràn niềm vui và bình an
Tham khảo: "làm cho anh em đầy lòng vui mừng và sự bình an"

anh em được chứa chan hy vọng
Tham khảo: "anh em hoàn toàn tin cậy"

Romans 15:14

Câu Liên kết:
Phao-lô nhắc các tín hữu ở thành La Mã rằng Đức Chúa Trời đã chọn ông để rao giảng cho dân ngoại.

đầy sự hiểu biết, và có khả năng khuyên bảo lẫn nhau
Tham khảo: "có đầy đủ hiểu biết để có thể tin theo Đức Chúa Trời"

có khả năng khuyên bảo lẫn nhau
Tham khảo: "có thể dạy dỗ lẫn nhau"

Romans 15:15

Đức Chúa Trời ban ân điển cho tôi
Ơn này là sự chọn lựa làm sứ đồ dù cho trước
khi cải đạo, ông đã bắt bớ các tín đồ. Tham
khảo: "ơn Đức Chúa Trời ban cho tôi"

dân ngoại trở thành lễ vật đẹp lòng Chúa
Tham khảo: "Đức Chúa Trời có thể đẹp lòng với
người ngoại khi họ dâng phục Ngài"

Romans 15:17

trong Đấng Christ Jêsus tôi hãnh diện về công tác phục
vụ Đức Chúa Trời
Tham khảo: "Do đó tôi có lý do để tự hào trong
Đấng Christ về công việc Đức Chúa Trời ban
cho tôi"

Vì tôi không dám nói điều gì khác ngoài những gì mà
Đấng Christ đã thực hiện qua tôi để khiến dân ngoại
vâng phục Ngài. Bằng lời nói và việc làm, bằng quyền
năng của dấu kỳ phép lạ, bằng quyền phép của Thánh
Linh Đức Chúa Trời, tôi đã công bố rộng rãi Tin Lành
của Đấng Christ khắp nơi, từ Giê-ru-sa-lem và miền phụ
cận cho đến xứ I-ly-ri.

Tham khảo: "Vì sự vâng phục của dân ngoại,
tôi chỉ có thể nói về công việc Đấng Christ
hoàn thành trong tôi qua lời nói và hành động
và bằng dấu kỳ phép lạ qua quyền năng của
Đức Thánh Linh.

dấu kỳ phép lạ
Về căn bản hai từ này có cùng ý nghĩa.

từ Giê-ru-sa-lem và miền phụ cận cho đến xứ I-ly-ri
Từ thành Giê ru sa lem cho đến tận xứ I ly ri,
một khu vực gần nước Ý.

Romans 15:20

Nguyện vọng của tôi là truyền giảng Tin lành tại nơi nào
danh Đấng Christ chưa được công bố
Tham khảo: "Vì lý do này, Tôi muốn rao giảng
tin lành ở những nơi chưa hề nghe giảng về
Đấng Christ"

Những người chưa được loan báo về Ngài
Tham khảo: "những nơi không ai nghe nói về
Ngài"

Romans 15:22

Câu Liên kết:
Phao-lô cho các tín hữu ở thành La Mã biết các
kế hoạch của ông đến thành Giê-ru-sa-lem và
xin họ cầu thay cho ông.

Tôi bị ngăn trở
Xác định ai ngăn trở Phao lô không quan
trọng. Tham khảo: "họ ngăn trở tôi" hoặc là
"người ta ngăn trở tôi"

Romans 15:24

ghé thăm
Tham khảo: "khi tôi đi ngang qua Rô ma" hoặc
là "trên đường đi tới Rô ma"

ở lại với anh em
Tham khảo: "thích đến thăm anh em"

Tây ban Nha
Đây là một tỉnh thành thuộc La mã về phía tây
thành Rô ma là nơi Phao lo ao ước đến thăm.
(Xin xem: and

Romans 15:26

Họ vui lòng làm việc đó
Tham khảo: "Tín hữu ở Ma xê đơan và A chai
rất vui lòng làm điều đó" hoặc là "...thích làm
điều đó".

thật ra họ cũng mắc nợ những người đó nữa
Tham khảo: "thật ra người ở Ma xê đơan và A
chai đều chịu ơn các tín hữu ở Giê ru sa lem".

nếu người ngoại đã được chia sẻ của cải thuộc linh, thì
họ cũng phải đem của cải vật chất mà giúp đỡ lại
Tham khảo: "vì người ngoại đã dự phần về
những điều tốt lành thuộc linh với tín hữu ở
Giê ru sa lem, người ngoại có nghĩa vụ chăm
sóc tín hữu Giê ru sa lem"

Romans 15:28

chắc chắn(nhận được)
Tham khảo: "giao một cách an toàn"

bông trái
"bông trái" ở đây là nói về tiền

tôi sẽ đến với ân phước dồi dào của Đấng Christ..
Tham khảo: "Tôi sẽ đến mang theo ơn phước
dồi dào của Đấng Christ"

Romans 15:30

Bây giờ
Nếu ngôn ngữ của bạn có cách chứng tỏ rằng
Phao lô không nói thêm điều gì về những điều
tốt lành mà ông tin chắc về ([ROM15:28](#))

Tôi nài xin
Tham khảo: "Tôi khuyến khích anh em"

anh em
Ở đây có nghĩa là anh em tín hữu Cơ Đốc, kể cả
nam lẫn nữ.

chiến đấu

Tham khảo: "làm việc vất vả" hay là "phấn đấu"

được giải cứu

Tham khảo: "được cứu" hoặc "được bảo vệ"

Chapter 16

¹ Tôi gửi gắm cho anh em người chị em của chúng tôi là Phê-bê, người phục vụ Hội Thánh tại Xen-co-rê, ² cốt để anh em tiếp đón chị trong Chúa. Hãy làm việc ấy theo cách xứng hợp với các tín hữu, và giúp đỡ chị trong bất cứ vấn đề nào mà chị cần đến anh em. Vì chính chị cũng đã giúp đỡ nhiều người, trong đó có tôi. ³ Hãy chào Bê-rít-sin và A-qui-la, các bạn đồng sự của tôi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, ⁴ họ đã liều mạng sống để cứu tôi. Tôi cảm ơn họ, và không chỉ mình tôi, mà tất cả các Hội Thánh của dân ngoại cũng cảm ơn họ. ⁵ Hãy chào Hội Thánh nhóm họp tại nhà họ. Hãy chào Ê-bai-nết, người anh em yêu dấu của tôi, là trái đầu mùa cho Chúa Cứu Thế tại vùng A-si. ⁶ Hãy chào Ma-ri, người đã chịu khó nhọc vì anh em. ⁷ Hãy chào An-trô-ni-cơ và Giu-ni-a, bà con và bạn đồng tù với tôi. Họ được biết đến nhiều giữa vòng các sứ đồ, đồng thời cũng ở trong Chúa Cứu Thế trước tôi. ⁸ Hãy chào Am-li-a, bạn yêu dấu của tôi trong Chúa. ⁹ Hãy chào U-ro-banh, bạn đồng sự của chúng tôi trong Chúa Cứu Thế, và Êch-ta-chy, bạn yêu dấu của tôi. ¹⁰ Hãy chào A-be-lơ, là người được chuẩn nhận trong Chúa Cứu Thế. Hãy chào những người trong nhà A-rích-tô-bu. ¹¹ Hãy chào Hê-rô-đi-ôn, là bà con tôi. Hãy chào gia đình Nát-xít, là những người ở trong Chúa. ¹² Hãy chào Try-phe-nơ và Try-phô-sơ, những người chịu khó nhọc trong Chúa. Hãy chào Bết-si-đơ yêu dấu, người đã vất vả nhiều trong Chúa. ¹³ Hãy chào Ru-phu, là người được chọn trong Chúa, và chào mẹ người, cũng là mẹ của tôi. ¹⁴ Hãy chào A-sin-cơ-rích, Phơ-lê-gôn, Hết-me, Ba-trô-ba, Hết-ma, và những anh em ở với họ. ¹⁵ Hãy chào Phi-lô-lô-gơ và Giu-li, Nê-rê và chị người, và Ô-lim, cùng hết thầy các tín hữu ở với họ. ¹⁶ Hãy chào nhau bằng cái hôn thánh. Hết thầy các Hội Thánh của Chúa Cứu Thế chào thăm anh em. ¹⁷ Thưa anh em, tôi khuyên anh em hãy xem xét những kẻ đang gây chia rẽ và vấp phạm. Họ vượt quá sự dạy dỗ mà anh em đã học. Hãy tránh xa họ. ¹⁸ Vì những người như vậy không hầu việc Chúa Cứu Thế chúng ta, nhưng hầu việc cái bụng của họ. Họ dùng lời êm dịu và xu nịnh để đánh lừa những người nhẹ dạ cả tin. ¹⁹ Vì mọi người đều biết gương vâng phục của anh em. Vậy nên tôi vui mừng vì anh em, nhưng tôi muốn anh em khôn ngoan về điều thiện, và đơn sơ đối với điều ác. ²⁰ Đức Chúa Trời của sự bình an sẽ sớm giày đạp Sa-tan dưới chân anh em. Cầu xin ân sủng của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta ở với anh em. ²¹ Ti-mô-thê, bạn đồng sự với tôi, cùng với Lu-si-út, Gia-sôn, và Sô-xi-ba-tê, là những người bà con của tôi, gửi lời chào anh em. ²² Tôi, Tệt-tiu, người chép thư tín này, xin chào anh em trong Chúa. ²³ Gai-út, là người đã tiếp đãi tôi và cả Hội Thánh, xin chào anh em. Ê-ra-tu, thủ quỹ của thành phố, cùng với người anh em là Qua-tu, chào thăm anh em. ²⁴^[1]²⁵ Nguyên Đấng có thể làm anh em đứng vững theo phúc âm của tôi và sự giảng rao Chúa Cứu Thế Giê-xu, theo sự mặc khải về huyền nhiệm đã được giữ kín từ xa xưa, ²⁶ nhưng nay khải thị và tỏ ra bởi lời tiên tri trong Kinh Thánh theo lệnh của Đức Chúa Trời đòi đòi, để đem dân ngoại đến sự vâng phục của đức tin. ²⁷ Nguyên Đức Chúa Trời khôn ngoan duy nhất được vinh hiển đời đời, qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. A-men.

Footnotes

16:24 ^[1]Các cổ bản đáng tin cậy nhất không có câu này. (Xem Rô-ma 16: 20). Câu 24:

Romans 16:1

Câu Liên kết:
Sau đó Phao-lô liệt kê tên của nhiều tín hữu ở thành La Mã để chào thăm họ

Tôi xin giới thiệu với anh em, chị Phê-bê
Tham khảo: "Tôi xin anh em hãy quý trọng Phê-bê"

Phê-bê
Là tên của một phụ nữ.

người chị em chúng tôi
Ở đây chỉ về Phao lô và tất cả tín hữu. Tham khảo: "người chị em của chúng ta trong Đấng Christ" (Xin xem:

Sen cơ rê
Đây là tên của một thành phố cảng ở Hy Lạp.

Hãy tiếp nhận bà trong Chúa
Tham khảo: "tiếp đón bà bởi vì chúng ta đều thuộc về Chúa"

Và giúp đỡ bà
Tham khảo: "và giúp bà"

đã từng giúp nhiều người, và cả tôi nữa.
Tham khảo: "đã giúp đỡ cho nhiều người và người chị em này cũng đã giúp đỡ tôi"

Romans 16:3

Bê rít xin và A qui la
Prisca, hoặc thường được gọi là Bê rít xin, là vợ của A qui la.

những người cùng làm việc với tôi trong Đấng Christ Giê su
bạn đồng sự trong Chúa Giê su Christ** Tham khảo: "người cùng làm việc với tôi trong công việc rao giảng về Chúa Giê su Christ"

Xin kính lời chào thăm Hội Thánh nhóm tại nhà hai người
Tham khảo: "Chào thăm những tín hữu nhóm thờ phượng tại nhà của họ"

Ê bai nét
Đây là tên của một người đàn ông.

trái đầu mùa trong vùng A sia
Cụm từ này có nghĩa là Ê bai nét là người đầu tiên tin Chúa tại A sia.

Romans 16:6

Ma ri
Đây là tên một người phụ nữ.

Giu nia
"Junias" ở đây có thể là 1) Giu nia, tên của một phụ nữ (xem UDB) hoặc là không thể là 2) Giu nia, tên của một người đàn ông.⁷

An rô ni cơ...Am lia
Đây là tên của đàn ông.

người rất yêu quý của tôi trong Chúa
Tham khảo: "bạn thân và anh em tín hữu của tôi"

Romans 16:9

Ươ banh...Ếch ta chy...A be lơ...A rít tô bu...Hê rô đi ôn...Nạt xích
Đây là tên của đàn ông. (Xin xem:

người được tiếp nhận trong Đấng Christ
Từ ngữ "được tiếp nhận" ngụ ý nói về người đã được kiểm tra và chứng tỏ là thật. Tham khảo: "người Đấng Christ tiếp nhận"

Romans 16:12

Try phe nơ...Try phơ sơ...Bệt xi đơ
Đây là tên của phụ nữ.

Ru phu...A sin cơ rít...Phơ lê gôn...Hệt me...Ba trở ba...Hệt ma
Đây là tên của đàn ông.

người được Chúa chọn
Có thể dịch câu này cùng với động từ chủ động. Tham khảo: "người Chúa đã chọn" vì có những phẩm chất đặc biệt 12

thân mẫu của anh cũng là thân mẫu của tôi
Tham khảo: "mẹ của của người đó và cũng là mẹ tôi"

Romans 16:15

Phi lô lô gơ...Nê rê...Ô lim
Đây là tên của đàn ông

Giu li
Tên của một phụ nữ có thể là người đã kết hôn với Phơ lê gôn

Romans 16:17

Câu Liên kết:
Phao-lô đưa ra một lời cảnh báo sau cùng với các tín hữu về sự hiệp một và sống vì Chúa.

hãy coi chừng
Tham khảo: "đề phòng"

những kẻ lập bè đảng và gây vấp phạm
Tham khảo: "người làm cho tín hữu tranh cãi với nhau và không còn đức tin nơi Đức Chúa Trời"

chống lại sự dạy dỗ mà anh em đã học
Có thể dịch lại câu này. Tham khảo: "Họ dạy dỗ những điều trái với lẽ thật mà anh em đã học hỏi"

Hãy tránh xa họ đi
Tham khảo: "Hãy tránh xa họ ra"

nhưng (phục vụ) chính cái bụng của họ
“Bụng” ở đây là những ham muốn thuộc thể.
 Tham khảo: “Nhưng họ chỉ muốn làm vừa lòng những ham muốn ích kỷ của mình” (Xin xem:

dùng lời lẽ đường mật, đua nịnh để lừa dối những tấm lòng thật thà.
 Từ ngữ “đường mật” và “đua nịnh” về căn bản có cùng ý nghĩa. Phao lô nhấn mạnh rằng những người này đang lừa dối tín hữu như thế nào. Tham khảo: “Bằng cách nói những điều nghe có vẻ tốt lành và chân thật”

thật thà (ngây thơ)
 đơn sơ, không kinh nghiệm, ngây thơ. Tham khảo: “những người nhẹ dạ dễ tin” hay là “những người không hề biết những giáo sư giả này đang phỉnh gạt họ”

Romans 16:19

Mọi người đều biết lòng vâng phục của anh em
 Tham khảo: “Vì khi anh em vâng lời Chúa thì mọi người đều biết”

Đức Chúa Trời bình an sẽ sớm giày đạp Sa-tan dưới chân anh em
 Cụm từ “giày đạp dưới chân anh em” nói tới sự hoàn toàn chiến thắng kẻ thù. Tham khảo: “Chẳng bao lâu, Đức Chúa Trời sẽ ban bình an cho anh em và đánh bại Satan hoàn toàn” (Xin xem:

thanh sạch với điều dữ
 Tham khảo: “chớ nên dính líu tới điều ác”

Romans 16:21

Câu Liên kết:
 Phao-lô chuyển lời chào thăm từ những tín hữu ở cùng với ông.

Lu xi út, Gia sơn, Sô xi ba tê...Tệt tiu
 Đây là tên của đàn ông. (Xin xem:

Tệt tiu, người chép thư này
 Tệt tiu là người chép lại lời Phao lô đọc cho ông viết lại thư tín này.

kính chào anh em trong Chúa
 Tham khảo: “xin chào anh em với tư cách là anh em tín hữu trong Chúa”

Romans 16:23

Gai út...Ê rất...Qua rơ tu
 Đây là tên của đàn ông. Xin xem:

người tiếp đãi
 Có nghĩa là các tín hữu nhóm thờ phượng tại nhà của ông ta

người quản lý
 Đây là người quản lý tiền bạc cho một nhóm người.

Romans 16:25

Câu Liên kết:
 Phao-lô kết thúc bức thư bằng lời cầu nguyện chúc phước.

Bây giờ
 Từ ngữ “bây giờ” ở đây đánh dấu phần kết thúc của thư tín.25

làm vững mạnh anh em
 Tham khảo: “khiến cho đức tin anh em được vững vàng”

theo Tin Lành của tôi và lời giảng của Đức Chúa Jêsus Christ
 Tham khảo: “theo tin lành tôi đã rao giảng về Chúa Giê su Christ”

theo sự mặc khải về điều mầu nhiệm vốn đã được giấu kín từ nghìn xưa
 Có thể dịch câu này cùng với một động từ chủ động. Tham khảo: “vì Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho các tín hữu chúng ta về sự huyền nhiệm đã giữ lại từ lâu đời” (Xin xem:

Nhưng bây giờ qua các sách tiên tri điều mầu nhiệm đã được tỏ bày cho mọi dân tộc đều biết, để đem họ đến đức tin vâng phục
 Có thể dịch câu này cùng với một động từ chủ động. Tham khảo: “nhưng bây giờ Đức Chúa Trời đòi đòi đã cho biết qua thánh kinh”

để đem họ (mọi dân tộc) đến đức tin vâng phục người Do Thái** - Tham khảo: “để các nước sẽ vâng phục Đức Chúa Trời bởi vì họ tin nhận Ngài”.

Book: 1 Corinthians

1 Corinthians

Chapter 1

¹ Phao-lô, bởi ý muốn của Đức Chúa Trời, được Chúa Cứu Thế Giê-xu kêu gọi để làm sứ đồ - cùng với Sốt-then, người anh em của chúng ta - ² gọi cho Hội Thánh của Đức Chúa Trời tại Cô-rinh-tô, là những người đã được Chúa Cứu Thế Giê-xu làm nên thánh, được kêu gọi làm các thánh đồ, cùng với tất cả những ai kêu cầu Danh Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta ở khắp mọi nơi, là Chúa của họ và của chúng ta. ³ Nguyên xin ân điển và sự bình an từ Đức Chúa Trời, là Cha và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu, ở với anh em. ⁴ Tôi luôn vì anh em mà cảm tạ Đức Chúa Trời tôi bởi ân điển của Đức Chúa Trời, mà Chúa Cứu Thế Giê-xu đã ban cho anh em. ⁵ Ngài đã làm cho anh em được giàu có trong mọi cách, mọi lời nói và với mọi tri thức. ⁶ Ngài đã làm cho anh em được giàu có, giống như lời chúng về Đấng Cứu Thế đã được chúng thực giữa vòng anh em. ⁷ Vì vậy, anh em chẳng thiếu một ân tứ thuộc linh nào khi anh em hăm hở chờ đợi sự mặc khải của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta. ⁸ Ngài cũng sẽ làm anh em được mạnh mẽ cho đến cuối cùng, để anh em sẽ không chỗ trách được trong ngày của Chúa Giê-xu Christ chúng ta. ⁹ Đức Chúa Trời là thành tín, Ngài đã gọi anh em vào trong mối thông công của Con Ngài, là Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. ¹⁰ Anh em thân mến, giờ đây thông qua Danh Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta, tôi nài khuyên tất cả anh em hãy nhất trí và đừng có sự chia rẽ nào giữa anh em. Tôi khuyên anh em hãy hiệp lại với nhau với đồng một ý và bởi cùng một mục đích. ¹¹ Nhưng những người của Co-lô-ê đã báo cáo cho tôi biết rằng ngày càng có nhiều sự xung đột trong vòng anh em. ¹² Tôi muốn nói đến chuyện: Mỗi người trong anh em đều nói rằng: "Tôi ủng hộ Phao-lô," hoặc "Tôi ủng hộ A-bô-lô," hoặc "Tôi ủng hộ Sê-pha," hoặc "Tôi ủng hộ Chúa Cứu Thế." ¹³ Phải chăng Chúa Cứu Thế bị chia ra? Phải chăng Phao-lô đã chịu đóng đinh vì anh em? Phải chăng anh em đã được làm phép báp-têm trong Danh của Phao-lô? ¹⁴ Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời vì tôi đã không làm báp-têm cho người nào trong anh em, ngoại trừ Co-rít-bu và Gai-út. ¹⁵ Ấy là để không ai sẽ nói rằng anh em được làm báp-têm trong danh tôi. ¹⁶ (Tôi cũng đã làm báp-têm cho nhà Sê-pha-na. Ngoài ra, tôi không biết liệu tôi có làm báp-têm cho bất kỳ ai khác nữa không.) ¹⁷ Vì Đấng Cứu Thế đã chẳng sai phái tôi đi làm báp-têm, nhưng là rao giảng Phúc Âm, và không phải bằng lời nói từ sự khôn ngoan của con người, đến nỗi thập tự giá của Đấng Cứu Thế phải bị mất hết quyền phép của nó. ¹⁸ Vì sứ điệp về thập tự giá là sự ngu dại đối với những người đang chết mất, nhưng giữa vòng những người mà Đức Chúa Trời đã cứu, thì ấy là quyền phép của Đức Chúa Trời. ¹⁹ Vì có lời chép rằng: "Ta sẽ hủy diệt sự khôn ngoan của người khôn; ta sẽ vô hiệu hóa sự hiểu biết của người tri thức." ²⁰ Người thông thái ở đâu? Học giả ở đâu? Người có tài tranh luận của đời này ở đâu? Chẳng phải Đức Chúa Trời đã biến sự khôn ngoan của thế gian thành sự ngu dại sao? ²¹ Vì thế gian trong sự khôn ngoan của nó không nhận biết Đức Chúa Trời, nên Ngài vui lòng cứu những ai tin qua sự ngu dại của lời rao giảng. ²² Người Do Thái đòi hỏi những dấu lạ và người Hy-lạp tìm kiếm sự khôn ngoan. ²³ Nhưng chúng ta rao giảng về Đấng Cứu Thế đã chịu đóng đinh, là một hòn đá vấp chân đối với người Do Thái và là sự ngu dại đối với người Hy-lạp. ²⁴ Nhưng đối với những người mà Đức Chúa Trời đã kêu gọi, cả người Do Thái và người Hy-lạp, thì chúng tôi giảng về Chúa Cứu Thế là quyền phép và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. ²⁵ Bởi vì sự ngu dại của Đức Chúa Trời khôn ngoan hơn người ta và sự yếu đuối của Đức Chúa Trời mạnh mẽ hơn người ta. ²⁶ Thưa anh em, xin hãy nhìn vào sự kêu gọi của Đức Chúa Trời dành cho anh em. Không có nhiều người trong anh em là khôn ngoan theo tiêu chuẩn của con người; không có nhiều người trong anh em là mạnh mẽ; cũng không có nhiều người trong anh em xuất thân trong gia đình cao quý. ²⁷ Nhưng Đức Chúa Trời đã lựa chọn những điều ngu dại của thế gian để làm xấu hổ người thông thái. Ngài đã chọn những điều yếu đuối trong thế gian để làm xấu hổ những gì mạnh mẽ. ²⁸ Đức Chúa Trời đã chọn những gì thấp hèn và đáng khinh trong thế gian, thậm chí những điều bị xem là chẳng ra gì, để khiến những điều được coi

là quý giá trở nên vô giá trị. ²⁹ Ngài đã làm điều này để không ai có lý do khoe khoang trước mặt Ngài. ³⁰ Bởi những gì Đức Chúa Trời đã làm, giờ đây anh em ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, là Đấng đã vì chúng ta trở thành sự khôn ngoan từ Đức Chúa Trời - tức là sự công bình, thánh khiết và cứu chuộc của chúng ta, ³¹ hầu cho, như Kinh Thánh có phán: “Những ai khoe mình, hãy khoe mình trong Chúa.”

1 Corinthians 1:1

Sốt-then, anh em chúng ta
Cụm từ này cho thấy cả Phao-lô và các tín hữu
tại Cô-rinh-tô đều biết Sốt-then. Tham khảo
cách dịch: “Sốt-then, người anh em mà tôi và
các anh em đều biết”.

được gọi làm thánh đồ
Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời đã gọi
họ trở nên thánh đồ”

Chúa của họ và của chúng ta
Chúa Giê-xu là Chúa của Phao-lô và các tín
hữu Cô-rinh-tô và cũng là Chúa của mọi hội
thánh.

cho anh em
Từ “anh em” chỉ những tín hữu tại Cô-rinh-tô.

1 Corinthians 1:4

ân điển của Đức Chúa Trời mà Chúa Cứu Thế Giê-xu đã
ban cho anh em
“ân điển mà Đức Chúa Trời đã ban cho anh em
là những người ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu”

Ngài đã làm cho anh em được giàu có
Có thể hiểu 1) “Chúa Cứu Thế đã làm cho anh
em được giàu có” hoặc 2) “Đức Chúa Trời đã
làm cho anh em được giàu có”

đã làm cho anh em được giàu có về mọi mặt
“đã làm cho anh em được giàu có về nhiều ơn
phước thuộc linh”

trong mọi lời nói
Đức Chúa Trời khiến anh em có thể truyền rao
sứ điệp của Đức Chúa Trời cho người khác
bằng nhiều cách.

mọi sự hiểu biết
Đức Chúa Trời khiến anh em hiểu được sứ điệp
của Đức Chúa Trời theo nhiều cách.

Lời chứng về Chúa Cứu Thế
“thông điệp về Chúa Cứu Thế”

đã được vững bền ở giữa anh em
Tham khảo cách dịch: “đã thay đổi cuộc đời
anh em cách rõ ràng”

1 Corinthians 1:7

Bởi vậy cho nên
“Kết quả là”

không thiếu bất cứ ân tứ thuộc linh nào
“có mọi ân tứ thuộc linh”

sự hiện đến của Chúa Cứu Thế Giê-xu Chúa chúng ta
Có thể hiểu 1) “thời điểm Đức Chúa Trời sẽ bày
tỏ Chúa Cứu Thế Giê-xu” hoặc 2) “thời điểm
Chúa Cứu Thế Giê-xu Chúa chúng ta sẽ bày tỏ
chính mình Ngài”

anh em sẽ trở nên không chỗ trách được
Sẽ chẳng có lý do nào để Đức Chúa Trời chê
trách anh em.

Đức Chúa Trời là thành tín, Ngài đã kêu gọi anh em vào
trong mối liên hệ với Con Ngài, là Chúa Cứu Thế Giê-xu,
Chúa chúng ta.
Đức Chúa Trời đã kêu gọi anh em tham dự vào
sự sống mới trong Con Ngài, là Chúa Cứu Thế
Giê-xu.

1 Corinthians 1:10

rằng anh em hết thấy đều hòa thuận
“rằng anh em hãy sống hòa hợp với nhau”

để trong anh em không có sự chia rẽ nào
“để anh em không chia phe phái riêng biệt với
nhau”

hiệp một với nhau trong tâm trí và mục tiêu
“sống đoàn kết”

người nhà Co-lô-ê
Chỉ những thành viên trong gia đình, đầy tớ và
mọi kẻ thuộc hộ gia đình mà bà Co-lô-ê làm
chủ.

trong vòng anh em đang xuất hiện nhiều phe phái
“anh em chia phe phái mà gây gổ với nhau”

1 Corinthians 1:12

mỗi người trong anh em đều nói
Phao-lô nói rõ thái độ thường có khi có sự chia
rẽ.

Chúa Cứu Thế có bị phân rẽ không?

Phao-lô muốn nhấn mạnh sự thật rằng Chúa Cứu Thế không hề bị phân rẽ nhưng hiệp nhất. “Không thể chia cắt Chúa Cứu Thế như cách anh em đang làm”.

Có phải Phao-lô đã bị đóng đinh trên thập tự giá vì anh em không?

Phao-lô muốn nhấn mạnh rằng không phải ông hay A-bô-lô mà chính là Chúa Cứu Thế đã bị đóng đinh vào thập tự giá. “Người ta chẳng hề đóng đinh Phao-lô vào thập tự giá cho đến chết vì sự cứu rỗi của anh em”.

Anh em có nhân danh Phao-lô mà chịu phép báp-têm không?

Phao-lô muốn nhấn mạnh rằng chúng ta hết thảy đều chịu phép báp-têm trong danh của Chúa Cứu Thế. “Người ta chẳng hề làm phép báp-têm cho anh em trong danh Phao-lô”.

1 Corinthians 1:14

Tôi tạ ơn Đức Chúa Trời

Phao-lô phóng đại việc ông biết ơn ra sao khi ông đã không làm phép báp-têm cho nhiều người nữa tại Cô-rinh-tô.

Cơ-rít-bu

Ông là người chủ nhà hội đã trở thành Cơ Đốc Nhân.

Gai-út

Ông đã đi cùng với sứ đồ Phao-lô.

Như thế để không ai có thể nói rằng anh em đã chịu phép báp-têm trong danh tôi

“Tôi ngưng không làm phép báp-têm cho nhiều người nữa, vì tôi sợ ít lâu sau họ sẽ khoe rằng chính tôi đã làm phép báp-têm cho họ”.

Gia đình Sê-pha-na

Chỉ những người trong gia đình và cả những người nô lệ làm việc trong nhà do ông Sê-pha-na làm chủ.

1 Corinthians 1:17

Chúa Cứu Thế đã không sai tôi đến để làm phép báp-têm Điều này có nghĩa là phép báp-têm không phải là mục đích chính yếu trong chức vụ của sứ đồ Phao-lô.

thập tự giá của Chúa Cứu Thế sẽ không trở nên vô hiệu Tham khảo cách dịch: “sự khôn ngoan của loài người sẽ không vô hiệu hóa quyền năng của thập tự giá Chúa Cứu Thế”.

1 Corinthians 1:18

sứ điệp về thập tự giá

“những bài giảng về sự đóng đinh” hoặc “sứ điệp về Chúa Cứu Thế chịu chết trên thập tự giá” (Tham khảo bản dịch UDB)

là khờ dại

“là vô nghĩa” hoặc “là ngu dại”

đối với những người đang chết mất

Ở đây “chết” nói về tiến trình của sự chết thuộc linh.

đó là quyền năng của Đức Chúa Trời

“đó là Đức Chúa Trời đang hành động cách quyền năng trong chúng ta”

Tôi sẽ phá hủy sự hiểu biết của những người khôn ngoan

Tham khảo cách dịch: “Tôi sẽ làm cho người khôn ngoan rối trí” hoặc “khiến những kế hoạch của người khôn ngoan thất bại hoàn toàn”

1 Corinthians 1:20

Người khôn ngoan đâu rồi? Các học giả đâu rồi? Những nhà hùng biện của đời này đâu rồi?

Phao-lô nhấn mạnh rằng chẳng tìm thấy người khôn ngoan thật ở đâu cả. Tham khảo cách dịch: “Nếu đem so sánh với sự khôn ngoan của phúc âm thì chẳng có một người khôn ngoan nào, cũng chẳng có học giả hay nhà hùng biện nào hết!”

học giả

Người được cho là đã học tập và nghiên cứu rất nhiều.

nhà hùng biện

Một người dùng lí lẽ để bảo vệ cho những điều mình biết hoặc người có kỹ năng trong những cuộc tranh luận như thế.

Có phải Đức Chúa Trời đã làm cho sự khôn ngoan của thế gian thành ra ngu dại?

Phao-lô dùng câu hỏi này để nhấn mạnh việc Đức Chúa Trời đã làm đối với sự khôn ngoan đời này. Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời thật đã biến sự khôn ngoan đời này thành ra ngu dại” hoặc “Đức Chúa Trời vui lòng sử dụng những sứ điệp mà họ cho là ngu dại” (Tham khảo bản dịch UDB).

Những người tin

Có thể hiểu 1) “tất cả những ai tin vào điều đó” (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc 2) “những người tin nơi Ngài”

1 Corinthians 1:22

chúng ta rao giảng
 Từ “chúng ta” ở đây chỉ Phao-lô và các nhà
 truyền giáo khác.

Chúa Cứu Thế đã bị đóng đinh trên cây thập tự
 “về Chúa Cứu Thế là Đấng đã chết trên thập tự
 giá”

hòn đá làm vấp chân
 Một người có thể vấp phải hòn đá trên đường
 như thế nào thì sứ điệp về sự cứu rỗi qua việc
 Chúa Cứu Thế bị đóng đinh trên cây thập tự
 giá cũng khiến cho người Do Thái bị vấp ngã
 như vậy. Tham khảo cách dịch: “không thể
 chấp nhận được” hoặc “rất khó chịu”.

1 Corinthians 1:24

đối với những ai Đức Chúa Trời đã kêu gọi
 “đối với những người Đức Chúa Trời kêu gọi”

chúng ta rao giảng về Chúa Cứu Thế
 “chúng ta giảng dạy về Chúa Cứu Thế” hoặc
 “chúng ta nói về Chúa Cứu Thế cho hết thầy
 mọi người”

Chúa Cứu Thế là quyền phép và là sự khôn ngoan của
 Đức Chúa Trời
 Chúa Cứu Thế là Đấng mà qua đó Đức Chúa
 Trời bày tỏ quyền năng và sự khôn ngoan của
 Ngài.

điều đại dật của Đức Chúa Trời... sự yếu đuối của Đức
 Chúa Trời
 Đây là sự so sánh giữa bản chất của Đức Chúa
 Trời và bản chất của loài người. Thậm chí nếu
 như có điều gì đại dật hoặc yếu đuối trong Đức
 Chúa Trời thì sự yếu đuối của Ngài vẫn tốt đẹp
 hơn gấp rất nhiều lần bản chất tốt đẹp
 nhất của loài người.

1 Corinthians 1:26

sự kêu gọi của Đức Chúa Trời trên anh em
 “cách Đức Chúa Trời đã kêu gọi anh em trở
 nên các thánh đồ”

không nhiều người trong anh em
 “chỉ một số rất ít trong anh em”.

những tiêu chuẩn loài người
 “cách nhìn nhận của loài người” hoặc “những
 quan niệm của loài người về điều gì là tốt”

thuộc dòng dõi quý tộc
 “đặc biệt vì gia đình mình có thế lực” hoặc
 “thuộc dòng dõi hoàng gia”

Đức Chúa Trời đã chọn những điều ngu dại ở thế gian để
 làm hổ thẹn những người khôn ngoan
 Đức Chúa Trời quyết định dùng những người
 khiêm nhường vốn bị các nhà lãnh đạo Do Thái
 coi thường để khẳng định rằng đối với Đức
 Chúa Trời những bậc lãnh đạo này chẳng quan
 trọng hơn những người khác.

Đức Chúa Trời đã chọn những người yếu đuối của thế
 gian để làm hổ thẹn người mạnh mẽ
 Câu này lặp lại ý của câu trước bằng những từ
 ngữ khác.

1 Corinthians 1:28

những người thấp kém và bị khinh bỉ
 Những người bị thế gian chối bỏ. Tham khảo
 cách dịch: “những người hèn mọn và bị chối
 bỏ”

những điều bị coi là không ra gì
 “những điều mà người ta thường cho là không
 có giá trị”

làm ra hư không
 “để loại bỏ tầm quan trọng của”

những điều được cho là có giá trị
 “những điều người ta thường xem là có giá trị”
 hoặc “những điều người ta nghĩ là đáng giá
 hoặc đáng trân trọng”

Ngài đã làm như vậy
 “Đức Chúa Trời đã làm như vậy”

1 Corinthians 1:30

Nhờ những việc Đức Chúa Trời đã làm
 Nói đến công việc của Chúa Cứu Thế trên thập
 tự giá.

chúng ta... của chúng ta
 Phao-lô bao gồm cả các tín hữu tại Cô-rinh-tô
 trong từ “chúng ta”.

anh em hiện đang ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu
 “anh em hiện đã nhận được sự cứu rỗi qua
 Chúa Cứu Thế Giê-xu”

Chúa Cứu Thế Giê-xu, là Đấng đã trở nên sự khôn ngoan
 từ Đức Chúa Trời cho chúng ta
 “Chúa Cứu Thế Giê-xu là Đấng khiến chúng ta
 hiểu rõ Đức Chúa Trời khôn ngoan”

Ai khoe mình, hãy khoe mình trong Chúa
 “Nếu một người khoe mình, người đó nên khoe
 về sự lớn lao của Chúa là đường nào”

Chapter 2

¹ Thưa anh em, khi tôi đến cùng anh em, khi tôi công bố những chân lý kín giấu về Đức Chúa Trời, tôi đã không đến với thuật hùng biện của những bài diễn thuyết hoặc là sự khôn ngoan. ² Vì khi ở với anh em, tôi đã quyết định chẳng biết gì hết, ngoại trừ Chúa Cứu Thế Giê-xu và việc Ngài đã bị đóng đinh. ³ Tôi đã ở với anh em trong sự yếu đuối, sợ hãi và run rẩy. ⁴ Trong lời nói và sự rao giảng của tôi không có những lời lẽ khôn ngoan đầy thuyết phục, nhưng có sự bày tỏ của Đức Thánh Linh và của quyền phép, ⁵ để cho đức tin anh em không đặt nơi sự khôn ngoan của con người, nhưng đặt nơi quyền phép của Đức Chúa Trời. ⁶ Vậy, chúng tôi rao sự khôn ngoan giữa những người trưởng thành, nhưng không phải là sự khôn ngoan của đời này, hay là của những người cai trị đời này, là những người sẽ qua đi. ⁷ Nhưng chúng tôi rao sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời trong chân lý được giấu kín - là sự khôn ngoan giấu kín mà Đức Chúa Trời đã định sẵn trước các thời đại vì sự vinh hiển của chúng ta. ⁸ Không một người cai trị nào của đời này biết về sự khôn ngoan này, vì nếu lúc đó họ hiểu thì họ đã không đóng đinh Chúa của sự vinh hiển. ⁹ Nhưng có lời chép rằng: "Mọi thứ mà không mắt nào nhìn thấy, không lỗ tai nào từng nghe, không tâm trí nào từng tưởng tượng, là những điều mà Đức Chúa Trời đã dự bị cho những kẻ kính mến Ngài." ¹⁰ Đây là những điều mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho chúng tôi thông qua Đức Thánh Linh. Vì Đức Thánh Linh dò xét mọi thứ, ngay cả những điều sâu thẳm nhất của Đức Chúa Trời. ¹¹ Vì ai sẽ biết được ý tưởng của một người, ngoại trừ tâm thần của người đó? Cũng vậy, không ai biết được những điều sâu thẳm của Đức Chúa Trời ngoại trừ Thánh Linh của Ngài. ¹² Nhưng chúng tôi đã không nhận lãnh linh của đời này, bèn là nhận lãnh Thánh Linh từ Đức Chúa Trời, để chúng tôi có thể biết rõ mọi điều mà Đức Chúa Trời sẵn ban cho chúng tôi. ¹³ Chúng tôi nói về những điều này bằng từ ngữ mà sự khôn ngoan của con người không thể dạy được, mà bằng những lời lẽ Đức Thánh Linh dạy dỗ chúng tôi, Đức Thánh Linh dùng sự khôn ngoan thuộc linh giải nghĩa những lời thuộc linh. ¹⁴ Người không thuộc linh không nhận lãnh những điều thuộc về Thánh Linh Đức Chúa Trời, vì người ấy cho những điều đó là ngu dại. Người ấy không thể biết được những điều đó vì chúng liên hệ đến khía cạnh thuộc linh. ¹⁵ Người thuộc linh phán xét mọi thứ, nhưng không phục dưới sự phán xét của người khác. ¹⁶ "Vì ai có thể biết được tâm trí của Chúa mà dạy dỗ Ngài?" Nhưng chúng ta thì có được tâm trí của Chúa Cứu Thế.

1 Corinthians 2:1

lời lẽ hùng hồn

Cách nói tao nhã đầy sức thuyết phục.

Tôi đã quyết không biết điều chi khác...ngoại trừ Chúa Cứu thế Giê-xu
Phao-lô tập trung chú ý vào sự đóng đinh của Chúa Cứu Thế trên thập giá hơn là vào ý kiến của con người. Tham khảo: "Tôi đã quyết chỉ nói...về Chúa Cứu Thế Giê-xu."

1 Corinthians 2:3

Tôi ở với anh em

"Tôi đến với anh em"

trong sự yếu đuối

Có thể hiểu 1) "sự yếu đuối trong thân thể" (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc 2) "cảm thấy yếu đuối"

có sức thuyết phục

Thuyết phục hoặc có thể khiến người ta làm hoặc tin vào điều gì đó.

chúng

Thông điệp và sự rao giảng tin lành của Phao-lô.

1 Corinthians 2:6

rao giảng sự khôn ngoan

"rao giảng những lời của sự khôn ngoan"

người trưởng thành

Tham khảo cách dịch: "các tín hữu trưởng thành"

cho sự vinh hiển của chúng ta

"để đảm bảo cho sự vinh hiển của chúng ta trong tương lai"

1 Corinthians 2:8

Chúa vinh hiển
"Chúa Giê-xu, Chúa đầy vinh hiển"

Những điều chưa mắt nào thấy, chưa tai nào nghe và
chưa trí nào hình dung được
Bộ ba này chỉ tất cả những bộ phận của một
người để nhấn mạnh rằng chưa từng có một
người nào nhận biết những điều Đức Chúa Trời
đã chuẩn bị.

những điều Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho những ai yêu
mến Ngài
Chúa đã đã tạo nên những điều ngạc nhiên rất
đổi tuyệt vời ở trên trời cho những người yêu
mến Ngài.

1 Corinthians 2:10

Đây là những điều
Những lẽ thật về Chúa Giê-xu và thập tự giá.

Vì ai biết được tư tưởng của một người ngoại trừ thần
linh ở trong người ấy?
Phao-lô dùng câu hỏi này để nhấn mạnh một
điều chẳng ai biết được một người đang nghĩ
gì ngoại trừ chính người đó. Tham khảo cách
dịch: "Chẳng ai biết một người nghĩ gì ngoại
trừ chính thần linh trong người đó"

thần linh ở trong người ấy
Chỉ còn người bề trong, bản tính thuộc linh
của người đó.

không ai biết những điều sâu nhiệm của Đức Chúa Trời
ngoài Thánh Linh của Ngài
Tham khảo: "Chỉ Thánh Linh của Đức Chúa
Trời mới biết những điều sâu nhiệm của Ngài".

1 Corinthians 2:12

Nhưng chúng ta
"chúng ta" ở đây gồm cả Phao-lô và độc giả
của ông.

được tự do ban cho chúng ta bởi Đức Chúa Trời
"mà Đức Chúa Trời đã tự do ban cho chúng ta"
hoặc "mà Đức Chúa Trời đã và đang tự do ban
cho chúng ta".

Thánh Linh dùng sự khôn ngoan thuộc linh giảng giải
những lời thuộc linh
Đức Thánh Linh truyền đạt lẽ thật của Đức
Chúa Trời đến những người tin Ngài bằng lời lẽ
của chính Thánh Linh và ban cho họ sự khôn
ngoan của Ngài.

1 Corinthians 2:14

người không có Thánh Linh
Người không phải là Cơ Đốc Nhân, không nhận
được Đức Thánh Linh.

Bởi vì những điều này phải được nhận biết cách thuộc
linh
"bởi vì phải nhờ Đức Thánh Linh mới có thể
hiểu được những điều này"

Người thuộc linh
Tham khảo cách dịch: "những tín hữu đã nhận
được Đức Thánh Linh"

Vì ai có thể biết được tâm trí của Chúa, để chỉ bảo Ngài?
Phao-lô dùng câu hỏi này để nhấn mạnh một
điều không ai biết được tâm trí của Chúa.
Tham khảo cách dịch: "Chẳng người nào có
thể hiểu được tâm trí của Chúa. Vì vậy nên
chẳng ai có thể dạy Ngài những điều người đó
vốn đã không biết".

Chapter 3

¹ Thưa anh em, tôi chẳng thể nói cùng anh em như nói với người thuộc linh, mà như nói với những người xác thịt, như với những con trẻ trong Chúa Cứu Thế. ² Tôi đã cho anh em uống sữa mà không phải ăn thịt vì anh em chưa sẵn sàng để ăn thịt. Thậm chí bây giờ anh em cũng chưa sẵn sàng. ³ Vì anh em vẫn còn xác thịt. Vì giữa anh em có những chỗ còn tồn tại sự đổ kỵ và bất hòa, chẳng phải anh em đang sống theo xác thịt, chẳng phải anh em đang sống theo tiêu chuẩn con người hay sao? ⁴ Vì khi một người nói rằng: “Tôi theo Phao-lô,” người khác lại nói: “Tôi theo A-bô-lô,” thì chẳng phải anh em đang sống giống như người ta đó sao? ⁵ Vậy, A-bô-lô là ai? Phao-lô là ai? Là những tôi tớ mà qua họ anh em tin, là những tôi tớ mà Chúa đã giao nhiệm vụ cho từng người. ⁶ Tôi đã trồng, A-bô-lô đã tưới, nhưng Đức Chúa Trời đã ban cho sự tăng trưởng. ⁷ Vậy, người trồng lẫn kẻ tưới đều chẳng là gì. Nhưng chính Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho sự lớn lên. ⁸ Vậy, người trồng và kẻ tưới là một, mỗi người sẽ nhận lãnh tiền công tùy theo sức lao động của mình. ⁹ Vì chúng tôi là người làm công của Đức Chúa Trời. Anh em là vườn của Đức Chúa Trời, là công trình xây dựng của Ngài. ¹⁰ Tùy theo ân điển của Đức Chúa Trời đã được ban cho tôi trong vai trò là một thợ cái lành nghề, tôi sẽ lập nền, còn người khác sẽ xây lên đó. Nhưng mỗi người phải cẩn thận về cách mình xây trên đó. ¹¹ Vì không ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã được lập, tức là Chúa Cứu Thế Giê-xu. ¹² Vậy, nếu bất kỳ ai lấy vàng, bạc, đá quý, gỗ, cỏ khô hoặc rơm rạ để xây dựng trên nền đó - ¹³ thì công việc của người đó sẽ được bày tỏ ra, vì ánh sáng ban ngày sẽ tỏ nó ra. Nó sẽ được tỏ bày ra trong lửa; lửa sẽ thử chất lượng của những gì mà từng người đã làm. ¹⁴ Nếu những gì họ xây còn lại, thì người đó sẽ nhận được phần thưởng. ¹⁵ Nhưng nếu công trình của người nào bị thiêu trụi, thì người đó phải chịu mất mát, nhưng bản thân người đó sẽ được cứu, như thể được thoát khỏi đám cháy vậy. ¹⁶ Anh em có biết rằng mình là đền thờ của Đức Chúa Trời và Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong anh em không? ¹⁷ Hễ ai phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ phá hủy người đó. Vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh và anh em cũng phải thánh. ¹⁸ Đừng ai tự lừa dối mình. Nếu có người nào trong anh em cho rằng mình khôn ngoan ở thời đại này, thì người đó hãy trở nên một “kẻ dại” để có thể trở nên khôn ngoan. ¹⁹ Vì sự khôn ngoan của đời này là sự ngu dại đối với Đức Chúa Trời. Kinh Thánh chép rằng: “Ngài gài bẫy người khôn ngoan trong sự khôn khéo của họ.” ²⁰ Kinh Thánh cũng chép: “Chúa biết rằng lý lẽ của người khôn ngoan là vô ích.” ²¹ Vậy, đừng khoe khoang về người ta nữa! Vì mọi sự đều là của anh em, ²² bất kể là Phao-lô, A-bô-lô, hay là Sê-pha, hay thế giới, sự sống, sự chết, những điều hiện có và những điều sẽ đến - tất cả đều là của anh em, ²³ và anh em là của Đấng Cứu Thế, Đấng Cứu Thế là của Đức Chúa Trời.

1 Corinthians 3:1

người thuộc linh

Những người sống trong quyền phép của Đức Thánh Linh

người xác thịt

Những người làm theo điều mình muốn

như những trẻ sơ sinh trong Chúa Cứu Thế
Các tín hữu tại Cô-rinh-tô được ví như những con trẻ còn nhỏ và chưa hiểu biết nhiều. Tham khảo cách dịch: “như những tín hữu còn non trẻ trong Chúa Cứu Thế”.

Tôi đã nuôi anh em bằng sữa, chứ không phải bằng thịt
Các tín hữu tại Cô-rinh-tô chỉ có thể hiểu được những lẽ thật đơn giản giống như em bé chỉ có thể uống sữa. Họ không đủ trưởng thành để có

thể hiểu được những chân lý sâu nhiệm hơn
như những đứa trẻ đã lớn nay có thể ăn thức ăn cứng.

Anh em chưa sẵn sàng

"anh em chưa sẵn sàng để hiểu những bài giảng khó hơn về việc theo Chúa".

1 Corinthians 3:3

vẫn còn xác thịt

Ăn ở theo những điều ham muốn tội lỗi hoặc
những ham muốn thuộc về thế gian.

chẳng phải anh em không sống theo xác thịt...và những tiêu chuẩn của xác thịt sao?

Phao-lô quở trách các tín hữu Cô-rinh-tô vì lối sống tội lỗi của họ. Tham khảo: “Anh em phải xấu hổ vì đang nuông chiều theo những tư dục tội lỗi...những tiêu chuẩn của thế gian!”.

anh em không bước đi theo những tiêu chuẩn của loài người sao?

Phao-lô đang quở trách các tín hữu Cô-rinh-tô vì cách sống theo tiêu chuẩn loài người của họ. Tham khảo cách dịch: “anh em nên thấy xấu hổ vì anh em đang theo những tiêu chuẩn của loài người!”

anh em không sống như người thế gian sao?

Tham khảo cách dịch: “Anh em nên thấy xấu hổ vì anh em đang sống y như cách mà những người không có Thánh Linh sống”

Vậy thì A-bô-lô là ai? Và Phao-lô là ai?

Phao-lô đang nhấn mạnh một điều ông và A-bô-lô đều không phải là cội nguồn của Phúc Âm, chính vì vậy đừng chia phe phái các tín hữu với nhau. Tham khảo cách dịch: “Chia phe hoặc theo A-bô-lô hoặc theo Phao-lô là không đúng”

những dây tở mà bởi họ anh em đã tin

Phao-lô trả lời câu hỏi chính mình đặt ra như vậy ông và A-bô-lô đều là dây tở của Đức Chúa Trời. Tham khảo cách dịch: “Phao-lô và A-bô-lô đều là dây tở của Chúa Cứu Thế, và anh em đã tin nơi Chúa Cứu Thế vì chúng tôi phục sự Ngài”

đã tin, mỗi người được Đức Chúa Trời giao phần công việc

Tham khảo: “đã tin. Chúng tôi chỉ là những người nhận công việc từ nơi Chúa.”

1 Corinthians 3:6

trồng

Sự hiểu biết về Đức Chúa Trời được ví như hạt giống phải được gieo xuống để mọc lên.

tưới

Như hạt giống cần nước, đức tin cũng cần nhiều sự giảng dạy nữa để có thể lớn lên.

lớn lên

Như cây trồng lớn lên và phát triển thì đức tin và sự hiểu biết trong Đức Chúa Trời cũng cần phải được lớn lên và sâu sắc hơn và mạnh mẽ hơn.

Người trồng... đều không là gì. Nhưng chính Đức Chúa Trời làm cho lớn lên.

Phao-lô nhấn mạnh cả ông và A-bô-lô đều không chịu trách nhiệm về sự tăng trưởng thuộc linh của các tín hữu, đó là công việc của Đức Chúa Trời.

[[rc://vi/bible/note/1co/03/03]] | [[rc://vi/bible/note/1co/03/08]]

[[rc://vi/bible/note/1co/03/03]] | [[rc://vi/bible/note/1co/03/08]]

1 Corinthians 3:8

người trồng, kẻ tưới là một

Trồng và tưới được coi là cùng một công việc, Phao-lô dùng hai công việc này để so sánh với mình và A-bô-lô trong chức vụ đối với hội thánh Cô-rinh-tô.

tiền công

Số tiền mà một người làm công được trả dựa trên thành quả mình đã làm.

chúng tôi

Chỉ Phao-lô và A-bô-lô, không phải hội thánh Cô-rinh-tô.

những người cùng làm việc của Đức Chúa Trời
Phao-lô nhận định ông và A-bô-lô là những người cùng làm việc cho Đức Chúa Trời.

vườn của Đức Chúa Trời

Đức Chúa Trời chăm sóc những tín hữu tại Cô-rinh-tô, giống như người chăm sóc khu vườn để cây trồng được kết nhiều quả.

nhà của Đức Chúa Trời

Đức Chúa Trời đã phác họa và tạo nên những tín hữu Cô-rinh-tô, giống như một người thiết kế nhà.

1 Corinthians 3:10

Theo ân điển của Đức Chúa Trời đã ban cho tôi

“Theo công việc mà Đức Chúa Trời đã tùy ý giao cho tôi làm”

Tôi đã đặt nền

Phao-lô đặt những bài giảng của mình về đức tin và sự cứu rỗi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu ngang hàng với việc đặt nền móng cho một ngôi nhà.

người khác xây cất lên trên nó

Một người thợ khác tiếp tục “xây dựng” công việc trong hội thánh bằng cách giúp đỡ các tín hữu về mặt tâm linh.

để mỗi người

Cụm này chỉ những người làm việc cho Đức Chúa Trời nói chung. Tham khảo cách dịch: “Hãy để những người phục sự Đức Chúa Trời”

không ai có thể đặt một nền nào khác ngoài nền đã được đặt

Tham khảo: “Tôi đã đặt một nền duy nhất mà không ai có thể đặt” hoặc “nền mà tôi, Phao-lô, đã đặt”

1 Corinthians 3:12

Bây giờ, nếu có người nào lấy vàng, bạc, đá quý, gỗ, cỏ khô hay rơm rạ để xây nhà trên nền ấy. Những vật liệu xây dựng dùng để xây một tòa nhà mới được so sánh với những giá trị thuộc linh xây nên cách hành xử và việc làm của một người trong suốt cuộc đời mình. Tham khảo cách dịch: “nếu một người dùng những vật liệu đắt tiền và bền hoặc dùng những vật liệu rẻ và dễ cháy mà xây”

đá quý
"những loại đá mắc tiền"

công việc của người sẽ được bày ra trước ánh sáng. Giống như ánh sáng ban ngày cho thấy những nỗ lực của người thợ xây dựng thì ánh sáng trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời cũng sẽ bày tỏ chất lượng của những nỗ lực và việc làm của một người. Tham khảo cách dịch: “ánh sáng sẽ bày tỏ chất lượng công việc người”

Vì nó sẽ được tỏ ra trong lửa, lửa sẽ thử chất lượng công việc mà mỗi người đã làm. Giống như lửa sẽ cho thấy độ bền chắc hoặc sẽ phá hủy sự yếu ớt của một tòa nhà, lửa của Đức Chúa Trời sẽ đánh giá những nỗ lực và công việc của con người. Tham khảo cách dịch: “lửa sẽ chỉ ra chất lượng công việc của người”

1 Corinthians 3:14

còn lại
"tồn tại" hoặc "sống sót" (Tham khảo bản dịch UDB)

nếu công việc của người nào bị thiêu hủy
Tham khảo cách dịch: “nếu lửa phá hủy công việc của người nào” hoặc “nếu lửa thiêu hủy công việc của người nào”

của người nào... người... người
Những từ này đều chỉ về cùng một “người”. Tham khảo cách dịch: “người” hoặc “anh ta” (Tham khảo bản dịch UDB)

người sẽ chịu mất mát. Nhưng về phần người ấy thì sẽ được cứu.
"người ấy sẽ mất những công việc mình đã làm cùng với những phần thưởng mà mình có thể nhận được nếu những việc đó không bị lửa thiêu rụi, nhưng Đức Chúa Trời sẽ cứu người".

1 Corinthians 3:16

Anh em không biết rằng mình là đền thờ của Đức Chúa Trời và Thánh Linh của Đức Chúa Trời ở trong anh em sao?
Tham khảo cách dịch: “Anh em hành động như thể không biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời và Thánh Linh của Đức Chúa Trời ở trong anh em!”

phá hủy
"tàn phá" hoặc "hủy hoại"

Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt người đó. Vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, và anh em cũng vậy.
Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt người đó, vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh và anh em cũng thánh vậy”.

1 Corinthians 3:18

Đừng ai tự dối mình
Đừng ai tin vào lời tự dối rằng mình là khôn ngoan trên đất này.

trong thời này
"hiện nay"

người đó hãy trở nên “dại dốt” để được khôn ngoan
"người đó nên chấp nhận những điều thế gian cho là dại dốt để được sự khôn ngoan thật của Đức Chúa Trời"

Ngài bắt kẻ khôn ngoan bằng chính mưu mô của họ
Đức Chúa Trời dùng chính những mưu mô của những kẻ tự cho mình là khôn ngoan để bẫy họ.

Chúa biết những lý lẽ của người khôn ngoan là
Tham khảo cách dịch: “Chúa biết kế hoạch của những người tự cho mình là khôn ngoan” hoặc “Chúa nghe được mọi kế hoạch của người khôn ngoan và biết nó là gì” (Tham khảo bản dịch UDB)

vô ích
"vô dụng". Tham khảo cách dịch: “không có giá trị” hoặc “vô nghĩa”

1 Corinthians 3:21

Vậy nên đừng ai khoe khoang về loài người nữa!
Phao-lô đang ra lệnh cho các tín hữu Cô-rinh-tô. Tham khảo cách dịch: “Vậy nên đừng khoe khoang rằng người lãnh đạo này tốt hơn người kia như thế nào nữa”

khoe khoang
“bày tỏ sự hãnh diện quá mức”. Các tín hữu Cô-rinh-tô đang dâng bực Phao-lô hoặc A-bô-lô hoặc Sê-pha trong khi đáng lẽ ra họ phải đang thờ phượng Chúa Cứu Thế Giê-xu .

anh em là của Chúa Cứu Thế, và Chúa Cứu Thế là của Đức Chúa Trời
"anh em thuộc về Chúa Cứu Thế và Chúa Cứu Thế thuộc về Đức Chúa Trời"

Chapter 4

¹ Đây là cách mà mỗi người nên coi chúng tôi - chúng tôi là những đấng tở của Đấng Cứu Thế và là người quản lý những chân lý kín giấu của Đức Chúa Trời. ² Theo đó, người quản lý phải đáng tin cậy. ³ Nhưng về phần tôi, nếu tôi bị anh em hay bất kỳ tòa án con người nào xét đoán thì đó chỉ là chuyện rất nhỏ. Vì tôi thậm chí cũng không xét đoán bản thân mình. ⁴ Tôi không quan tâm đến bất kỳ lời cáo buộc nào chống lại tôi, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi vô tội. Chính Chúa là Đấng sẽ xét đoán tôi. ⁵ Vì vậy, trước khi Chúa đến, đừng xét đoán quá sớm về bất kỳ điều gì. Ngài sẽ đưa những điều kín giấu của sự tối tăm ra ánh sáng và phơi bày mục đích của tấm lòng. Khi ấy, mỗi người sẽ nhận lãnh lời khen của mình từ Đức Chúa Trời. ⁶ Vì vậy, thưa anh chị em, vì ích lợi của anh em, tôi đã áp dụng nguyên tắc này cho chính tôi và A-bô-lô, để từ chúng tôi, anh em có thể học được ý nghĩa của câu nói: “Đừng vượt qua những lời được chép,” để không một ai trong anh em vì thiên vị mà nghịch với người khác. ⁷ Vì ai thấy được chỗ khác biệt nào giữa anh em và người khác? Có điều gì anh em nhận lãnh mà không miễn phí chăng? Nếu anh em đã nhận lãnh một cách miễn phí, thì tại sao anh em lại khoe khoang như thể không phải như vậy? ⁸ Phải chăng anh em đã có mọi thứ mình muốn rồi! Phải chăng anh em đã trở nên giàu có rồi! Anh em đã bắt đầu cai trị rồi - điều đó khá là xa lạ đối với chúng ta! Thật ra, tôi ước gì anh em đã cai trị để chúng tôi cũng có thể cai trị với anh em! ⁹ Vì tôi nghĩ Đức Chúa Trời đã đem trung các sứ đồ chúng tôi ra như những người đi cuối cùng trong đoàn diễu hành và giống như những tử tội - trước mặt cả thiên sứ và loài người. ¹⁰ Vì Chúa, chúng tôi là những kẻ đại, nhưng anh em là người khôn ngoan trong Chúa Cứu Thế. Chúng tôi yếu đuối, nhưng anh em thì mạnh mẽ. Anh em được vinh dự, nhưng chúng tôi bị coi thường. ¹¹ Cho đến bây giờ, chúng tôi vẫn đang đói khát, rách rưới, bị đánh đập và vô gia cư. ¹² Chúng tôi làm việc cực nhọc bằng chính đôi tay mình. Khi chúng tôi bị mắng nhiếc, thì chúng tôi chúc phước. Khi chúng tôi bị bách hại, thì chúng tôi chịu đựng. ¹³ Khi chúng tôi bị nói xấu, thì chúng tôi đáp với sự tử tế. Chúng tôi đã trở nên những thứ bỏ đi của thế gian, những thứ dơ bẩn nhất và đến bây giờ vẫn bị coi là như vậy. ¹⁴ Tôi không viết những điều này để làm xấu hổ anh em, nhưng để sửa trị anh em như con yêu dấu của tôi. ¹⁵ Vì dấu anh em có cả vạ thầy giáo trong Chúa Cứu Thế, thì anh em không có nhiều người cha, vì thông qua Phúc Âm, tôi đã trở thành cha của anh em trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. ¹⁶ Vậy, tôi nài khuyên anh em hãy bắt chước tôi. ¹⁷ Đó là lý do vì sao tôi sai Ti-mô-thê, là con yêu dấu và trung tín của tôi trong Chúa, đến với anh em. Cậu ấy sẽ nhắc nhở anh em về đường lối của tôi trong Chúa Cứu Thế, y như tôi dạy dỗ anh em ở khắp nơi và trong mỗi Hội Thánh. ¹⁸ Một số người trong anh em quá ngạo mạn, hành động như thể tôi sẽ không đến với anh em. ¹⁹ Nhưng nếu Chúa muốn, tôi sẽ sớm đến với anh em. Sau đó, tôi sẽ không chỉ biết những người ngạo mạn này nói gì, mà còn thấy rõ năng lực của họ. ²⁰ Vì nước Đức Chúa Trời không cốt ở lời nói, nhưng ở quyền phép. ²¹ Anh em muốn gì? Tôi sẽ đến với anh em với cây roi hay với tình yêu thương và tinh thần hiền hòa?

1 Corinthians 4:1

Về điều này
Tham khảo cách dịch: “Bởi vì chúng tôi là những quản gia ấy”

Một người quản gia cần phải
Tham khảo cách dịch: “Chúng tôi cần phải”

1 Corinthians 4:3

dù tôi bị anh em xét đoán thì cũng chẳng đáng gì.
Phao-lô đang so sánh điểm khác biệt giữa sự
đoán xét của con người và sự đoán xét của Đức
Chúa Trời. Sự đoán xét của loài người chẳng

đáng là gì so với sự đoán xét thật của Đức
Chúa Trời trên loài người.

Tôi không nhận thấy bất cứ lời buộc tội nào
Tham khảo cách dịch: “Tôi không nghe thấy
bất cứ lời buộc tội nào”

điều đó không có nghĩa là tôi vô tội đâu. Chính Chúa là
Đấng xét đoán tôi.
“không có lời buộc tội không chứng minh tôi
vô tội. Chính Chúa biết liệu tôi vô tội hay đây
tội lỗi”.

1 Corinthians 4:5

Vì vậy đừng đoán xét
Bởi vì Đức Chúa Trời sẽ đoán xét khi Ngài đến,
nên chúng ta không nên đoán xét ai.

Trước khi Chúa đến
Nói về sự đến thứ hai của Chúa Cứu Thế

đem những điều ẩn giấu trong bóng tối ra ánh sáng, và
phơi bày những ý định trong lòng
Đức Chúa Trời sẽ bày ra những suy nghĩ và ý
định của con người. Chẳng việc gì còn giấu
kín trước mặt Chúa.

của tấm lòng
"của lòng người"

1 Corinthians 4:6

vì anh em
"vì ích lợi của anh em"

Đừng vượt ra ngoài những gì đã chép
"Đừng làm ngược lại những điều đã chép trong
Kinh Thánh (Tham khảo bản dịch TFT)

Vì ai nhận thấy sự khác biệt nào giữa anh em và kẻ
khác?
Phao-lô quả trách các tín hữu Cô-rinh-tô vì họ
cho rằng mình tốt đẹp hơn nhờ mình đã tin
Phúc Âm bởi Phao-lô hay bởi A-bô-lô. Tham
khảo cách dịch: "Anh em chẳng hơn kẻ khác"

Có điều gì anh em có mà không do nhận lãnh sao?
Phao-lô nhấn mạnh một điều rằng chính Đức
Chúa Trời đã ban tặng cho họ những họ đang
có. Tham khảo cách dịch: "Mọi điều anh em có
là do Đức Chúa Trời đã ban cho anh em!"

Sao anh em lại khoe khoang như thể anh em chưa hề
được nhận lãnh vậy?
Phao-lô đang quả trách các tín hữu vì họ khoe
khoang về những điều mình đã nhận được.
Tham khảo cách dịch: "Anh em không có
quyền khoe khoang" hoặc "Đừng khoe khoang
chỉ hết"

[[rc://vi/bible/note/1co/04/05]] | [[rc://vi/bible/note/1co/
04/08]]
[[rc://vi/bible/note/1co/04/05]] | [[rc://vi/bible/
note/1co/04/08]]

1 Corinthians 4:8

Đức Chúa Trời đã phô bày sứ đồ chúng tôi
Phao-lô diễn tả hai cách thức Đức Chúa Trời đã
phô bày các sứ đồ Ngài để thế gian nhìn thấy.

đã phô bày sứ đồ chúng tôi
Đức Chúa Trời đã bày các sứ đồ ra như những
tù nhân bị dẫn đi ở phía cuối đạo binh điều

dành La-mã để bị nhục mạ trước khi bị hành
hình.

như những kẻ bị tuyên án tử hình
Đức Chúa Trời đã phơi bày các sứ đồ ra như
những người sắp bị hành hình.

cho cả thiên sứ và loài người
cho cả các tạo vật siêu nhiên và loài người

1 Corinthians 4:10

Chúng tôi là những kẻ đại vì cơ Chúa Cứu Thế, còn anh
em được khôn ngoan trong Chúa Cứu Thế
Phao-lô dùng những điều trái ngược để làm
tương phản cách nhìn nhận của thế gian với
cách nhìn nhận của các Cơ Đốc Nhân về việc
tin nơi Chúa Cứu Thế.

Chúng tôi yếu đuối, còn anh em mạnh mẽ
Phao-lô dùng những điều trái ngược để làm
tương phản cách nhìn nhận của thế gian với
cách nhìn nhận của Cơ Đốc Nhân về niềm tin
nơi Chúa Cứu Thế.

Anh em được tôn trọng
"Người ta coi trọng anh em, các tín hữu tại Cô-
rinh-tô"

chúng tôi bị khinh thường
"người ta khinh thường các sứ đồ"

Cho đến giờ này
Tham khảo cách dịch: "Cho đến nay" hoặc
"Đến bây giờ"

bị đánh đập tàn nhẫn
Tham khảo cách dịch: "bị hành hạ bằng những
trận đòn khắc nghiệt"

1 Corinthians 4:12

Khi chúng tôi bị mắng nhiếc, chúng tôi chúc phước
"Khi người ta mắng nhiếc chúng tôi, chúng tôi
chúc phước cho họ"

mắng nhiếc
Tham khảo cách dịch: "khinh bỉ". Có thể dịch
là "lãng mạ" hoặc "nguyền rủa" (Tham khảo
bản dịch UDB)

Khi chúng tôi bị bắt bớ
"Khi người ta bắt bớ chúng tôi"

Khi chúng tôi bị vu khống
"Khi người ta vu khống chúng tôi"

Chúng tôi trở nên rác rưởi của thế gian, và giờ vẫn còn
bị coi là như vậy
"Chúng tôi đã trở nên rác rưởi của thế gian, và
cho đến nay người ta vẫn coi chúng tôi như
vậy"

1 Corinthians 4:14

Tôi viết những điều này không phải để khiến anh em xấu hổ, nhưng để khuyên răn anh em

Tham khảo cách dịch: “Tôi không có ý làm anh em xấu hổ, nhưng để giúp anh em trở nên tốt hơn” hoặc “Tôi không cố gắng làm anh em phải xấu hổ, nhưng tôi muốn khuyên răn anh em” (Tham khảo bản dịch UDB)

khuyên răn

“cải thiện” hoặc “làm cho tốt hơn”

mười ngàn ông thầy

Con số phóng đại về những người hướng dẫn các tín hữu, nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của một người cha thuộc linh.

con... cha

Bởi vì Phao-lô đã dẫn các tín hữu Cô-rinh-tô đến với Chúa Cứu Thế, nên ông giống như cha của họ vậy.

nài khuyên

Tham khảo cách dịch: “hết lòng động viên” hoặc “hết lòng khuyên dạy”

1 Corinthians 4:17

Bây giờ

Từ này chỉ ra rằng Phao-lô đang thay đổi chủ đề sang quả trách tính kiêu căng ngạo mạn của các tín hữu Cô-rinh-tô.

1 Corinthians 4:19

Tôi sẽ đến cùng anh em

“Tôi sẽ đến thăm anh em”

không phải ở tại lời nói

Tham khảo cách dịch: “không do lời nói” hoặc “không phải về những điều anh em nói” (Tham khảo bản dịch UDB)

Anh em muốn điều gì?

Phao-lô đưa ra lời kêu gọi cuối cùng đến các tín hữu Cô-rinh-tô khi ông quả trách họ về những lỗi lầm họ phạm phải. Tham khảo cách dịch: “Cho tôi biết anh em mong muốn chuyện gì xảy ra”

Tôi có nên cầm roi đến cùng anh em hay là đến với lòng yêu thương và tinh thần dịu dàng

Phao-lô đưa ra cho các tín hữu tại Cô-rinh-tô hai thái độ trái ngược nhau mà ông có thể dùng khi đến với họ. Tham khảo cách dịch: “Anh em có muốn tôi đến dạy anh em cách hà khắc, hay anh em muốn tôi đến bày tỏ lòng yêu thương anh em và đối xử với anh em cách dịu dàng?”

dịu dàng

Tham khảo cách dịch: “ân cần” hoặc “mềm mại”

Chapter 5

¹ Chúng tôi đã nghe báo cáo rằng có sự bất khiết tình dục giữa anh em, một dạng bất khiết mà thậm chí không được phép có giữa những người ngoại quốc. Báo cáo đó nói rằng một trong anh em đang ngủ với vợ của cha mình. ² Anh em thật quá ngạo mạn! Thay vào đó, chẳng phải anh em nên than khóc hay sao? Kẻ đã làm điều này phải bị đuổi khỏi anh em. ³ Vì dầu thân thể tôi vắng mặt, nhưng tâm thần tôi vẫn hiện diện, tôi đã xét đoán kẻ đã làm điều này như thể tôi đang ở đó vậy. ⁴ Khi anh em nhân Danh Chúa Giê-xu của chúng ta mà nhóm hiệp lại thì tâm thần tôi cũng ở đó trong quyền phép của Chúa Giê-xu chúng ta - lúc đó tôi đã xét đoán người này rồi, ⁵ tôi đã phó người này cho Sa-tan để bị hủy diệt về xác thịt, hầu cho tâm linh của người đó có thể được cứu trong ngày của Chúa. ⁶ Sự khoe khoang của anh em là không tốt. Phải chăng anh em không biết rằng một ít men sẽ làm dậy cả đồng bột sao? ⁷ Hãy làm sạch chính mình khỏi những men cũ, để anh em có thể làm một đồng bột mới - để bây giờ anh em giống như bánh không men vậy. Vì Đấng Cứu Thế, tức là chiên con Lễ Vượt Qua của chúng ta, đã được dâng làm sinh tế. ⁸ Vậy, chúng ta hãy ăn mừng lễ đó, không phải với men cũ, là men của hành vi xấu xa và gian ác, nhưng với bánh không men của sự thành thật và chân lý. ⁹ Tôi đã viết điều này trong thư cho anh em để anh em đừng giao du với những người bất khiết về tình dục. ¹⁰ Tôi không hề có ý nói đến những người bất khiết ở đời này, hay là những kẻ tham lam, lọc lừa, thờ hình tượng, vì để tránh xa họ, anh em chắc cần phải ra khỏi thế gian. ¹¹ Nhưng bây giờ, tôi đang viết cho anh em để anh em đừng giao du với bất kỳ ai được gọi là một anh em trong Đấng Cứu Thế, nhưng lại sống trong sự bất khiết về tình dục, hay là một người tham lam, thờ hình tượng, chửi mắng, say xỉn, hoặc lừa đảo. Thậm chí cũng đừng ăn chung với một người như thế. ¹² (Vì làm thế nào tôi có thể dự phần vào việc xét đoán những người ở ngoài Hội Thánh?) Nhưng chẳng phải anh em được phép xét đoán những người ở trong Hội Thánh hay sao? ¹³ Nhưng Đức Chúa Trời sẽ xét đoán những người ở ngoài Hội Thánh rằng: "Hãy cắt bỏ kẻ ác khỏi giữa các người."

1 Corinthians 5:1

điều này ngay cả dân ngoại cũng không cho phép
"điều đó ngay cả dân ngoại cũng không cho phép"

vợ của cha
Vợ của cha người, nhưng có thể không phải là mẹ ruột của người.

Thay vào đó anh em chẳng phải nên than khóc sao?
Câu hỏi tu từ này được dùng để quở trách Hội Thánh Cô-rinh-tô. "Lẽ ra thay vào đó anh em phải than khóc"

Kẻ làm điều này phải bị loại bỏ khỏi vòng anh em
"Anh em phải loại bỏ kẻ làm điều này ra khỏi mình"

1 Corinthians 5:3

hiện diện trong tâm trí
Trong suy nghĩ của mình, Phao-lô vẫn nhớ đến họ. "Tôi vẫn nhớ đến anh em"

Tôi đã xử phạt kẻ đó rồi
"Tôi đã xác minh và tuyên bố người này phạm tội"

nhóm lại cùng nhau
"gặp"

trong danh Chúa Giê-xu Chúa chúng ta
Cụm từ dùng cho sự nhóm họp lại với nhau để thờ phượng Chúa Cứu Thế Giê-xu

giao người ấy cho Sa-tan
Nói về việc xuất người đó ra khỏi những người thuộc về Đức Chúa Trời, như vậy người đó sẽ sống trong vương quốc của Sa-tan, tức là thế giới ngoài Hội Thánh.

để hủy hoại phần thân xác
Để người đó trở nên bệnh tật về phần thể xác khi Đức Chúa Trời trừng phạt người vì có tội lỗi của người.

1 Corinthians 5:6

Sự khoe khoang của anh em chẳng tốt đẹp gì
"Sự khoe khoang của anh em là xấu"

Anh em không biết rằng một chút men làm dậy cả đồng bột sao?
Giống như chút men lan khắp ổ bánh, một chút tội lỗi cũng ảnh hưởng đến toàn bộ mối liên hệ giữa các tín hữu như vậy.

đã được dâng làm sinh tế
"Chính Đức Chúa Trời đã dâng Chúa Cứu Thế
Giê-xu làm con sinh tế".

Vì Chúa Cứu Thế, là Chiên Con lễ Vượt Qua, đã được
dâng làm sinh tế.
Giống như Chiên Con dùng cho lễ Vượt Qua
bởi đức tin đã che đậy tội của dân Y-sơ-ra-ên
hàng năm, thì cũng bởi đức tin sự chết của
Chúa Cứu Thế cũng che đậy tội lỗi của những
ai tin nơi Chúa Cứu Thế đến đời đời.

1 Corinthians 5:9

những kẻ gian dân
Chỉ những người tuyên bố tin nơi Chúa Cứu
Thế nhưng lại sống theo cách này.

những kẻ gian dân của thế giới này
Những người đã chọn sống lối sống đồi bại, họ
không phải là Cơ Đốc Nhân.

kẻ tham lam
"những kẻ tham lam" hoặc "những kẻ muốn có
mọi thứ mà những người khác có"

những kẻ lừa đảo
Cụm từ này có nghĩa là những người "lừa gạt
hoặc ăn gian tiền bạc hay của cải của người
khác"

để tránh xa những người này anh em sẽ cần phải ra khỏi
thế gian
Trên thế gian này, không một nơi nào không có
những việc làm như thế. Tham khảo cách dịch:
"để tránh xa những loại người này, anh em sẽ
phải tránh mọi người trên thế gian này"

1 Corinthians 5:11

người nào tự xưng
những người tự xưng mình là tín hữu của Chúa
Cứu Thế

vì tôi có can hệ gì đến việc xét xử những kẻ ở ngoài Hội
Thánh?
Tham khảo cách dịch: "Tôi không xét xử những
người không thuộc về Hội Thánh"

Anh em sẽ không xét xử những người trong Hội Thánh
sao?
"Anh em nên xét xử những người trong Hội
Thánh"

Chapter 6

¹ Khi một người trong anh em có tranh cãi với người khác, có phải người đó dám đi đến tòa án dân sự, trình bày trước mặt một quan án vô tín, thay vì đi đến trước mặt các thánh đồ không? ² Anh em không biết rằng các thánh đồ sẽ xét đoán thể gian sao? Vậy nếu anh em sẽ xét đoán thể gian, thì sao anh em lại không thể giải quyết những vấn đề còn con đó? ³ Anh em không biết rằng chúng ta sẽ xét đoán các thiên sứ sao? Huống hồ gì những vấn đề của đời này sao lại không thể? ⁴ Vậy, nếu anh em phải xét đoán những việc gắn liền với đời sống mỗi ngày, thì tại sao anh em lại phải trình những vụ việc như vậy trước mặt những người chẳng có chỗ đứng nào trong Hội Thánh? ⁵ Tôi nói vậy để anh em thấy xấu hổ. Có phải chẳng có ai trong anh em đủ khôn ngoan để giải quyết một sự tranh cãi giữa anh em? ⁶ Nhưng như sự thể cho thấy, một tín nhân đến với tòa án để kiện một tín nhân khác và vụ việc đó được trình bày trước một quan tòa, là một người vô tín! ⁷ Giữa các Cơ Đốc nhân mà có sự tranh cãi đã là một thất bại đối với anh em rồi. Sao anh em không thà chịu phần thiệt? Sao anh em không để mình bị lừa thì hơn? ⁸ Đàng này anh em đã làm sai với người khác, lừa dối người khác và những người đó lại là anh em của anh em! ⁹ Có phải anh em không biết rằng người gian ác sẽ không được hưởng nước Đức Chúa Trời? Đừng tin vào những lời dối trá. Những người bất khiết về tình dục, thờ hình tượng, tà dâm, mại dâm nam, những kẻ thực hành đồng tính luyến ái, ¹⁰ kẻ trộm cắp, tham lam, say xua, nói xấu và lừa lọc - không một người nào trong số đó sẽ được hưởng nước Đức Chúa Trời. ¹¹ Và một số người trong anh em lại là những kẻ như thế. Nhưng anh em đã được thanh tẩy, được thánh hóa, được làm cho hòa thuận với Đức Chúa Trời trong danh của Chúa Cứu Thế Giê-xu và bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời. ¹² “Mọi sự đều hợp pháp cho tôi” - nhưng không phải mọi sự đều có ích. “Mọi sự đều hợp pháp cho tôi” - nhưng tôi sẽ không bị bất kỳ điều nào trong số đó làm chủ. ¹³ “Đồ ăn là dành cho dạ dày và dạ dày là để chứa đồ ăn” - nhưng Đức Chúa Trời sẽ loại bỏ hết cả hai thứ đó. Tuy nhiên, thân thể không dành cho sự bất khiết về tình dục, thân thể là dành cho Chúa và Chúa sẽ cung ứng cho thân thể. ¹⁴ Bởi quyền phép của Ngài, Đức Chúa Trời đã khiến Chúa sống lại, cũng sẽ khiến chúng ta sống lại. ¹⁵ Phải chăng anh em không biết rằng thân thể mình là chi thể của Đấng Cứu Thế? Vậy, tôi sẽ lấy chi thể của Đấng Cứu Thế mà kết hiệp chúng với một gái điếm hay sao? Chẳng nên như thế! ¹⁶ Có phải anh em không biết rằng người nào kết hiệp với một gái điếm sẽ nên một thịt với cô ta? Giống như Kinh Thánh có phán: “Hai người sẽ trở nên một thịt.” ¹⁷ Nhưng người nào kết hiệp với Chúa sẽ trở nên đồng một tâm thần với Ngài. ¹⁸ Hãy lánh xa sự bất khiết về tình dục! “Mọi tội lỗi khác mà một người phạm phải là phạm ngoài thân” - nhưng người bất khiết về tình dục là phạm tội với chính thân thể mình. ¹⁹ Phải chăng anh em không biết rằng thân thể anh em là đền thờ của Đức Thánh Linh, là Đấng ngự trong anh em, là Đấng mà Đức Chúa Trời ban cho anh em và anh em không còn thuộc riêng về mình nữa? ²⁰ Vì anh em đã được mua bằng một giá hẩm hoi. Vậy, hãy lấy thân thể mình mà làm vinh hiển Đức Chúa Trời.

1 Corinthians 6:1

tranh chấp

Tham khảo cách dịch: “bất hòa” hoặc “cãi vả”

Liệu người ấy có dám đi đến tòa án trước mặt kẻ vô tín, hơn là đến trước mặt các tín đồ?

Phao-lô cho rằng các tín hữu phải tự giải quyết bất hòa với nhau. Tham khảo cách dịch: “Đừng buộc tội anh em cùng niềm tin trước mặt kẻ phân xử vô tín. Các tín hữu trong Hội Thánh phải tự giải quyết các bất hòa với nhau”.

tòa án

Nơi những người thẩm phán thuộc chính quyền địa phương xem xét các vụ kiện cáo và quyết định ai là người đúng.

Anh em không biết rằng các tín đồ sẽ xét xử thể gian sao?

Phao-lô đang đề cập đến sự xét xử thể giới này trong tương lai.

Nếu thật anh em sẽ xét xử thể gian, chẳng lẽ anh em lại không thể giải quyết những vấn đề nhỏ nhặt được sao? Phao-lô khẳng định trong tương lai họ sẽ được trao cho trách nhiệm và năng lực để xét xử cả thể gian, chính vì vậy hiện giờ họ nên tự xét xử những tranh chấp nhỏ hơn với nhau. Tham

khảo cách dịch: “Trong lương lai anh em sẽ xét xử cả thể gian, nên hiện giờ anh em có thể giải quyết được vấn đề này” .

những vấn đề
“những tranh chấp” hoặc “những bất hòa”

Anh em không biết rằng chúng ta sẽ xét xử các thiên sứ sao?
 “Anh em biết rằng chúng ta sẽ xét xử các thiên sứ.”

chúng ta
Phao-lô bao gồm chính mình và các tín hữu
Cô-rinh-tô.

Vậy thì chúng ta không thể xét xử những việc của đời này được sao?
Tham khảo cách dịch: “Bởi vì chúng ta sẽ được ban cho trách nhiệm và năng lực để xét xử các thiên sứ, nên chúng ta chắc chắn có thể xét xử những việc đời này.”

1 Corinthians 6:4

Vậy thì nếu anh em phải xét xử những vấn đề trong cuộc sống hằng ngày
Tham khảo cách dịch: “Nếu anh em được kêu gọi quyết định những vấn đề trong cuộc sống thường ngày” hoặc “Nếu anh em phải giải quyết những vấn đề quan trọng trong đời này” (Tham khảo bản dịch UDB)

tại sao anh em lại giao những vụ kiện đó
“Anh em không nên giao những vụ kiện đó”

những người không được kính trọng trong Hội Thánh Phao-lô đang quở trách các tín hữu tại Cô-rinh-tô về cách họ giải quyết những vụ kiện này. Có thể hiểu 1) “Anh em phải dừng ngay việc giao những vụ kiện cáo như vậy cho những người không đủ tư cách trong Hội Thánh quyết định” hoặc 2) “Anh em phải dừng ngay việc giao những vụ kiện cáo như vậy cho những người ngoài Hội Thánh” hoặc 3) “Thậm chí anh em còn giao những vụ kiện cáo như vậy cho những người chẳng được tín nhiệm trong Hội Thánh giải quyết”

khiến anh em phải xấu hổ
Tham khảo cách dịch: “khiến anh em phải cảm thấy xấu hổ” hoặc “để tỏ cho biết anh em đã sai trong vấn đề này ra sao

Chẳng lẽ trong anh em không có người nào đủ khôn ngoan để phân xử các vụ tranh chấp trong vòng anh chị em mình sao?
Tham khảo cách dịch: “ Anh em có thể tìm một người khôn ngoan trong Hội Thánh để giải quyết những bất hòa giữa các tín hữu.”

cuộc tranh chấp
“cuộc tranh cãi” hoặc “mối bất hòa”

Nhưng đằng này lại
Tham khảo cách dịch: “Nhưng này giờ nó lại” hoặc “Thay vào đó” (Tham khảo bản dịch UDB)

tín hữu này ra tòa án kiện tín hữu khác, và vụ việc này được trình trước người thẩm phán vô tín
Tham khảo cách dịch: “Những tín hữu có tranh chấp với các tín hữu khác yêu cầu các thẩm phán vô tín quyết định cho mình”

vụ việc này được trình
“một tín hữu trình vụ kiện đó”

1 Corinthians 6:7

thất bại
Tham khảo cách dịch: “bại trận” hoặc “thua”

Sao anh chị em chẳng thà chịu bất công đi? Sao anh chị em chẳng thà để mình bị lừa gạt đi?
Tham khảo cách dịch: “Thà để người khác đối đãi bất công và lừa gạt mình hơn là kiện họ ra tòa”

lừa gạt
Tham khảo cách dịch: “lừa” hoặc “đánh lừa”

anh chị em mình
Tất cả những người tin nơi Chúa Cứu Thế đều là anh chị em với nhau. Tham khảo cách dịch: “những anh chị em cùng đức tin”

1 Corinthians 6:9

anh em không biết rằng
Phao-lô nhấn mạnh là họ phải biết lẽ thật này rồi: Tham khảo cách dịch: “Anh em vốn đã biết”

người bất chính sẽ không được hưởng
“chỉ duy người công chính sẽ được hưởng”

hưởng nước Đức Chúa Trời
Trong ngày đoán xét, Đức Chúa Trời sẽ không xử những người này như những người công bình và họ sẽ không vào được sự sống đời đời.

mại dâm nam
Đây là những người nam làm mại dâm ngủ với người nam khác.

những người đồng tính luyến ái
một người nam ngủ với một người nam khác

kẻ trộm cắp
“kẻ trộm đồ của người khác” hoặc “kẻ trộm”

kẻ tham lam
Tham khảo cách dịch: những người lấy quá nhiều đến nỗi người khác không lấy đủ phần”

kẻ lừa đảo
Tham khảo cách dịch: “kẻ lừa gạt” hoặc
“những kẻ cướp từ những người tin tưởng nơi
mình” (Tham khảo bản dịch UDB)

anh chị em đã được tinh sạch
Đức Chúa Trời đã khiến anh chị em trở nên
tinh sạch.

anh em đã được thánh hóa
Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời đã khiến
anh em trở nên thánh” hoặc “Đức Chúa Trời đã
khiến anh em nên thánh”

anh em đã được giảng hòa với Đức Chúa Trời
Đức Chúa Trời đã khiến anh em hòa lại với
Ngài

1 Corinthians 6:12

Tôi được phép làm mọi điều
Tham khảo cách dịch: “Vài người nói: Tôi có
thể làm mọi điều” hoặc “Tôi được phép làm
mọi điều”

nhưng không phải mọi điều đều có ích
“những không phải điều nào cũng tốt cho tôi”

Tôi sẽ không để bất cứ điều nào làm chủ mình
Tham khảo cách dịch: “Những điều này sẽ
không cai trị trên tôi như một người chủ”

“Đồ ăn vì bụng, và bụng vì đồ ăn”, nhưng Đức Chúa Trời
sẽ hủy hoại cả hai
Tham khảo cách dịch: “Có người cho rằng: “Đồ
ăn vì bụng, bụng vì đồ ăn”, nhưng Đức Chúa
Trời sẽ hủy hoại cả bụng và đồ ăn”

bụng
thân thể vật lí

hủy hoại
“phá hủy”

1 Corinthians 6:14

khiến Chúa sống lại
khiến Chúa Giê-xu sống lại

Anh em không biết rằng thân thể anh em là chi thể của
Chúa Cứu Thế sao?
Giống như tay chân là chi thể của thân thể
chúng ta, thì thân thể của chúng ta cũng là chi
thể trong thân thể của Chúa Cứu Thế tức là
Hội Thánh. “Thân thể anh em là chi thể của
Chúa Cứu Thế”

Vậy thì tôi có nên lấy chi thể của Chúa Cứu Thế làm
thành chi thể của gái mại dâm không?
Tham khảo cách dịch: “Anh em là chi thể của
Chúa Cứu Thế. Tôi sẽ không kết hợp anh em
với gái mại dâm”

Không bao giờ!
Tham khảo cách dịch: “Chuyện đó sẽ chẳng
bao giờ xảy ra”

1 Corinthians 6:16

Anh em không biết rằng
“Anh em vốn biết rằng”. Phao-lô đang nhấn
mạnh sự thật là họ đều biết.

Còn ai kết hiệp với Chúa sẽ trở nên một tâm linh với
Ngài
Tham khảo cách dịch: “Người nào kết hiệp với
Chúa thì trở nên một tâm linh với Ngài”

1 Corinthians 6:18

Chạy khỏi
Hình ảnh thực tế một người chạy khỏi mối
nguy hiểm được so sánh với hình ảnh thuộc
linh về một người từ chối tội lỗi. Tham khảo
cách dịch: “đi xa khỏi”

phạm phải
Tham khảo cách dịch: “làm” hoặc “thực hiện”

“Mọi tội khác mà người ta phạm đều ở ngoài thân thể”,
nhưng những kẻ gian dâm thì phạm tội đến chính thân
thể mình.
Tội về tính dục có thể gây hậu quả trong chính
thân thể của người đó, người đó trở nên ốm
yếu với bệnh tật, nhưng những tội khác thì
không làm hại đến thân thể như vậy.

1 Corinthians 6:19

Anh em không biết rằng
“Anh em vốn biết rằng”. Phao-lô nhấn mạnh
rằng họ vốn đã biết chân lí này.

thân thể của anh em
Thân thể của mỗi một Cơ Đốc Nhân là đền thờ
của Đức Thánh Linh.

đền thờ của Đức Thánh Linh
Đền thờ được dành riêng cho thần thánh và
cũng là nơi thần thánh ngự. Cũng vậy, mỗi
thân thể của một tín hữu Cô-rinh-tô giống như
đền thờ bởi vì Đức Thánh Linh hiện diện trong
họ.

Vì anh em đã được mua bằng giá rất cao rồi
Đức Chúa Trời trả cái giá cho sự tự do của các
tín hữu Cô-rinh-tô ra khỏi ách nô lệ của tội lỗi.
Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời đã trả
giá rất cao cho sự tự do của anh em”

Vậy nên
Tham khảo cách dịch: “chính vì vậy” hoặc “bởi
điều này là thật” hoặc “vì có điều này”

Chapter 7

¹ Liên quan đến những vấn đề mà anh em viết cho tôi: có những lúc người nam không ngủ với vợ mình là tốt. ² Nhưng bởi sự căm dỗ trước nhiều hành vi bất khiết, mỗi người nam nên có vợ và mỗi người nữ nên có chồng. ³ Người chồng nên dành cho vợ những quyền hạn trong hôn nhân của cô ấy và người vợ cũng như vậy đối với chồng. ⁴ Người vợ không có quyền trên thân thể mình nữa, mà là người chồng. Cũng vậy, người chồng không có quyền gì trên thân thể mình, nhưng là người vợ có quyền. ⁵ Đừng tước đi của nhau cái quyền được ngủ với nhau, ngoại trừ đã có sự đồng thuận giữa hai người trong một khoảng thời gian nhất định, để anh em có thể tập trung vào sự cầu nguyện. Sau đó, anh em có thể lại đến với nhau, để Sa-tan không thể căm dỗ anh em vì sự thiếu tự chủ của anh em. ⁶ Nhưng tôi nói những điều này với anh em giống một sự nhượng bộ hơn là một mệnh lệnh. ⁷ Tôi ước ao mọi người được giống như tôi. Nhưng mỗi người có ân tứ riêng mà Đức Chúa Trời ban cho mình, người này có dạng ân tứ này, người kia có dạng ân tứ kia. ⁸ Đối với người chưa kết hôn và những góa phụ thì tôi nói rằng nếu họ đừng kết hôn hay là đừng tái hôn như tôi đây thì tốt cho họ. ⁹ Nhưng nếu họ không thể tự chủ được, thì họ nên kết hôn. Vì kết hôn sẽ tốt cho họ hơn là bị tình dục nung đốt. ¹⁰ Còn đối với người đã kết hôn, thì tôi đưa ra mệnh lệnh này - không phải tôi, mà là Chúa: “Vợ chẳng nên ly thân với chồng mình.” ¹¹ Nhưng nếu cô ấy đã ly thân với chồng, thì nên ở vậy, còn không, thì phải hòa giải với chồng mình. Và “Người chồng không nên ly dị vợ mình.” ¹² Nhưng đối với những người còn lại thì tôi nói (là tôi, chứ không phải Chúa) rằng nếu anh em nào có vợ là người vô tín và cô ấy thuận tình sống với anh em, thì anh em chẳng nên ly dị cô ấy. ¹³ Còn nếu một phụ nữ có chồng không tin và anh ấy thuận tình ở với cô ấy, thì cô ấy không nên ly dị chồng. ¹⁴ Vì người chồng không tin sẽ bởi người vợ tin Chúa mà được biệt riêng và người nữ không tin cũng vì có người chồng tin Chúa của mình mà được biệt riêng. Mặt khác, con cái của anh em đâu không được tinh sạch, nhưng thật ra, chúng đã được biệt riêng. ¹⁵ Nhưng nếu người bạn đời không phải là Cơ Đốc nhân muốn ra đi, thì hãy để họ đi. Trong trường hợp đó, anh em hoặc chị em sẽ không bị ràng buộc bởi lời thề ước của mình. Đức Chúa Trời đã kêu gọi chúng ta sống trong sự bình an. ¹⁶ Vì thưa quý bà quý cô, làm sao quý vị biết được mình có thể cứu được chồng hay không? Hay thưa quý ông, quý vị cũng đâu thể biết được liệu mình có cứu được vợ hay không? ¹⁷ Hãy để người nào sống cuộc đời Chúa đã ban cho người ấy, là đời sống mà Đức Chúa Trời đã kêu gọi họ. Đây là nguyên tắc của tôi trong tất cả các Hội Thánh. ¹⁸ Khi anh em được kêu gọi tin Chúa, có ai đã được cắt bì hay không? Người đó chẳng nên xóa bỏ vết tích của phép cắt bì mình. Có người nào chưa được cắt bì khi người đó được kêu gọi đến với đức tin hay không? Người đó cũng không nên chịu cắt bì nữa. ¹⁹ Vì vấn đề không phải là chịu cắt bì hay không chịu cắt bì, mà là vâng theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời. ²⁰ Mỗi người nên ở trong sự kêu gọi mà mình đã có khi Đức Chúa Trời kêu gọi người đó tin nơi Ngài. ²¹ Có phải anh em đang là nô lệ khi Đức Chúa Trời kêu gọi anh em không? Đừng lo lắng về điều đó. Nhưng nếu anh em có thể được tự do, thì hãy làm như vậy. ²² Vì một người được Chúa kêu gọi khi là một nô lệ thì được làm một người tự do của Chúa. Cũng vậy, người tự do khi được kêu gọi tin nơi Ngài thì là nô lệ của Đấng Cứu Thế. ²³ Anh em đã được mua bằng một giá, vậy, đừng trở thành nô lệ của con người. ²⁴ Thưa anh em, đâu anh em đang ở trong bất kỳ hoàn cảnh nào khi được kêu gọi tin Chúa, hãy tiếp tục ở như vậy. ²⁵ Liên quan đến những người không bao giờ kết hôn, thì tôi không có mạng lệnh nào từ Chúa, nhưng tôi xin đưa ra quan điểm của tôi, là một người đáng tin cậy bởi ơn thương xót của Chúa. ²⁶ Vì tôi cho rằng bởi tai họa sắp xảy đến, người nam nên ở vậy là tốt. ²⁷ Có phải anh em bị ràng buộc với một người nữ bởi lời hứa hôn? Đừng tìm cách thoát khỏi lời đính ước đó. Có phải anh em hiện không còn vợ hoặc chưa kết hôn? Đừng tìm vợ. ²⁸ Nhưng nếu anh em kết hôn rồi, thì anh em không phạm tội. Còn nếu một người nữ chưa kết hôn lập gia đình, thì người đó cũng không phạm tội. Nhưng những ai kết hôn sẽ gặp phải đủ thứ nan đề trong đời sống và tôi muốn anh em không phải gặp những nan đề đó. ²⁹ Tuy nhiên, thưa anh em, tôi xin nói như vậy: Thời giờ là ngắn ngủi. Từ giờ trở đi, những ai có vợ hãy sống như chưa có. ³⁰ Những người khóc nên hành xử như thể họ không khóc; những ai vui mừng, hãy làm như chưa từng vui mừng; những người mua được bất kỳ thứ gì, hãy làm như mình không sở hữu chúng, ³¹ còn những người giao du với đời này thì hãy làm như thể họ chẳng có liên hệ gì với nó vì hệ thống của đời này sẽ đến lúc kết thúc. ³² Tôi muốn anh em không phải lo lắng. Người chưa kết hôn thì quan tâm đến những điều thuộc về Chúa, quan tâm đến việc làm vui lòng Ngài. ³³ Nhưng người đã kết hôn thì quan tâm đến những sự thuộc về đời này, quan tâm đến việc làm sao để làm vui lòng

vợ mình. ³⁴ Người đó bị phân tâm. Cũng vậy, người chưa kết hôn hay trinh nữ thì quan tâm đến những điều thuộc về Chúa, làm sao để thánh khiết trong thân thể và tâm linh. Nhưng phụ nữ đã kết hôn thì cũng quan tâm đến những sự ở đời, đến cách làm vui lòng chồng mình. ³⁵ Tôi nói điều này là vì ích lợi của bản thân anh em và không phải để thúc ép gì anh em, nhưng vì có điều nào là phải lẽ, để anh em có thể tận hiến cho Chúa mà không bị xao lãng gì. ³⁶ Nhưng nếu có người cho rằng họ đang đối đãi thiếu tôn trọng với vợ hứa của mình vì đam mê tình dục quá mạnh mẽ, thì người đó hãy cưới cô ấy theo như mình mong muốn. Điều đó không phải là tội lỗi. ³⁷ Nhưng nếu người đó đã quyết định không kết hôn và không cảm thấy bị thúc bách, cũng như có thể kiểm soát được những đam mê tình dục của mình, thì cũng tốt cho người đó khi không cưới người vợ hứa đó. ³⁸ Vậy người kết hôn với vợ hứa mình đã làm tốt rồi, và người quyết định không cưới thậm chí còn làm tốt hơn. ³⁹ Để chồng còn sống, thì người vợ còn bị ràng buộc với chồng mình. Nhưng nếu chồng chết đi, thì cô ấy được tự do kết hôn với bất kỳ người nào mình muốn, nhưng chỉ người trong Chúa mà thôi. ⁴⁰ Tuy nhiên, theo phán đoán của tôi, cô ấy sẽ hạnh phúc hơn nếu sống như hiện tại. Tôi cho rằng tôi cũng có Thánh Linh Đức Chúa Trời nữa.

1 Corinthians 7:1

Bây giờ
Phao-lô đang nêu một chủ đề mới trong lời dạy của mình.

những điều anh em đã viết cho tôi
Các tín hữu tại Cô-rinh-viết một lá thư gửi cho Phao-lô để xin ông giải đáp một số thắc mắc.

vì một người nam
Ở đây, từ này được dùng để chỉ về người chồng.

ấy là tốt lành
Tham khảo cách dịch: “Ấy là điều phải lẽ và có thể chấp nhận được”

Nhưng vì có những cảm dỗ xui phạm nhiều việc làm sai trái
Tham khảo cách dịch: “Nhưng vì người trải những cảm dỗ phạm tội tà dâm”

Mỗi người nam nên có vợ, và mỗi người nữ nên có chồng
Để làm rõ vấn đề này khỏi phong tục có nhiều vợ hoặc nhiều chồng, nên dịch “mỗi người nam nên có một vợ và mỗi người nữ nên có một chồng”

1 Corinthians 7:3

quyền vợ chồng
Cả chồng và vợ buộc phải thường xuyên ngủ với người phối ngẫu của mình.

1 Corinthians 7:5

Đừng từ chối ngủ cùng nhau
Tham khảo cách dịch: “đừng từ chối ngủ với vợ hoặc chồng mình”

để anh chị em có thể chuyên tâm cầu nguyện
Vợ chồng cùng quyết định từ chối không ngủ chung với nhau trong một vài ngày để có thể

dành một khoảng thời gian chuyên tâm cầu nguyện đặc biệt. Trong Do Thái giáo, thời gian này có thể là 1-2 tuần.

chuyên tâm
“hết lòng”

trở lại với nhau
Tham khảo cách dịch: “lại ngủ cùng nhau”

bởi vì anh em thiếu tự chủ
Tự chủ

Tôi nói những điều này cho anh em ấy là sự nhân nhượng chứ không phải là mệnh lệnh.
Phao-lô khuyên các tín hữu Cô-rinh-tô rằng họ có thể dành ra một khoảng thời gian ngắn không ngủ với nhau vì mục đích cầu nguyện, nhưng ông cũng nói rằng đây chỉ là một trường hợp đặc biệt chứ không phải yêu cầu liên tục.

giống như tôi
Ở đây (trước đây từng lập gia đình hoặc không bao giờ lập gia đình) giống như Phao-lô.

Nhưng mỗi người có ân tứ riêng từ Đức Chúa Trời. Người ân tứ này, người kia ân tứ khác.
Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời đã ban cho người khả năng này, người kia khả năng khác”

1 Corinthians 7:8

độc thân
“hiện tại chưa lập gia đình”. Có thể là sẽ không bao giờ lập gia đình hoặc cũng có thể trước đây đã từng lập gia

quả phụ
Người đàn bà có chồng đã qua đời

Ấy là điều tốt
 Từ “tốt” ở đây có nghĩa là phải lễ và có thể
 chấp nhận được. Tham khảo cách dịch: “Ấy là
 điều phải lễ và có thể chấp nhận được”

kết hôn
 Thành vợ chồng

un đốt
 Tham khảo cách dịch: “sống với khao khát liên
 tục được ngủ với người nào đó”

1 Corinthians 7:10

đã lập gia đình
 Có người phối ngẫu (vợ hoặc chồng)

không nên phân rẽ
 Hầu hết người La-mã không phân biệt được
 giữa li hôn hợp pháp và sự phân rẽ đơn thuần,
 “phân rẽ” đối với hầu hết các cặp vợ chồng có
 nghĩa là cuộc hôn nhân của họ đã không còn
 tồn tại nữa.

làm hòa lại với chồng
 “vợ nên cùng chồng giải quyết những vấn đề
 của mình rồi quay lại với chồng”

không nên li hôn
 Tương tự với “không nên phân rẽ” (xem note ở
 trên). Từ này có thể bao hàm cả li hôn hợp
 pháp và sự phân rẽ thông thường.

1 Corinthians 7:12

bằng lòng
 “sẵn lòng” hoặc “hài lòng”

Vì người chồng không tin Chúa được để riêng
 “vì Đức Chúa Trời đã để riêng chồng không tin
 Chúa”

họ đều được thánh hóa
 “Đức Chúa Trời đã thánh hóa họ”

1 Corinthians 7:15

Trong những trường hợp này, anh em hay chị em không
 bị ràng buộc với lời thề nguyện của mình
 “trong những trường hợp như vậy, nguyện ước
 hôn nhân của các cặp vợ chồng tin Chúa không
 còn còn bắt buộc nữa”

hỏi người làm vợ, biết đâu chị em sẽ cứu được chồng
 mình?
 “chị em không nhận biết rằng biết đâu mình sẽ
 cứu được người chồng không tin Chúa của
 mình”

hỏi người làm chồng, biết đâu các ông sẽ cứu được vợ
 mình
 “anh em không biết rằng biết đâu mình sẽ cứu
 được người vợ không tin Chúa của mình”

1 Corinthians 7:17

mỗi người
 “mỗi tín hữu”

Đây là nguyên tắc của tôi cho tất cả các Hội Thánh
 Phao-lô dạy các tín hữu trong tất cả các Hội
 Thánh phải làm theo cách này

Có ai khi được kêu gọi tin Chúa thì đã chịu phép cắt bì
 rồi
 Phao-lô đang nhắm đến những người đã chịu
 phép cắt bì

Có ai chưa chịu phép cắt bì mà được kêu gọi đến đức tin
 chăng?
 Phao-lô đang nhắm đến những người chưa
 chịu phép cắt bì. Tham khảo cách dịch: “Đối
 với những người chưa chịu phép cắt bì, khi
 Đức Chúa Trời kêu gọi anh em tin Ngài thì anh
 em vốn vẫn chưa chịu phép cắt bì.”

1 Corinthians 7:20

trong sự kêu gọi
 Trong trường hợp này, “sự kêu gọi” chỉ công
 việc hoặc địa vị xã hội mà bạn đang làm; Tham
 khảo cách dịch: “sống và làm việc như anh em
 đã làm trước đây” (Tham khảo bản dịch UDB)

Anh em là nô lệ khi Đức Chúa Trời kêu gọi anh em sao?
 Tham khảo cách dịch: “Đối với anh em nào là
 nô lệ khi được Đức Chúa Trời kêu gọi để tin
 Ngài?”

người tự do của Chúa
 Đức Chúa Trời đã tha thứ người này, chính vì
 vậy họ được tự do khỏi Sa-tan và tội lỗi

Anh em đã được chuộc bằng giá rất cao
 Tham khảo cách dịch: “Chúa Cứu Thế đã
 chuộc anh em bằng cách chết thay cho anh
 em”

khi chúng ta được gọi tin nhận Chúa
 “khi Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta tin nơi
 Ngài”

chúng ta...chúng ta
 Chỉ toàn bộ Cơ Đốc Nhân

1 Corinthians 7:25

Bây giờ, liên quan đến những người chưa lập gia đình,
 tôi chưa nhận được lời dạy nào từ Chúa
 Phao-lô không biết bài giảng nào của Chúa
 Giê-xu về hoàn cảnh này. Tham khảo cách dịch:
 “Tôi chưa nhận được lời dạy nào từ Chúa về
 những người chưa lập gia đình”

ý kiến của tôi

Phao-lô nhấn mạnh rằng đây là những suy nghĩ của ông về vấn đề hôn nhân gia đình- không phải lời dạy trực tiếp đến từ Chúa.

Vì thế

Tham khảo cách dịch: “Vì vậy nên” hoặc “Vì có điều này”

khủng hoảng sắp tới

Tham khảo cách dịch: “tai họa sắp tới”

1 Corinthians 7:27

Có phải anh em đang bị ràng buộc với một người nữ bởi lời thề nguyện hôn nhân?

Phao-lô đang nói đến những nam đã lập gia đình. Tham khảo cách dịch: “Nếu anh em đã lập gia đình,”

Đừng tìm cách thoát khỏi nó

Tham khảo cách dịch: “Đừng cố để thoát khỏi lời thề nguyện trong hôn nhân”

Có phải anh chưa bị ràng buộc với vợ hoặc chưa lập gia đình?

Phao-lô đang nhắm tới những người hiện tại chưa lập gia đình. Tham khảo cách dịch: “Nếu hiện nay anh em vẫn chưa lập gia đình”

Đừng kiểm vợ

Tham khảo cách dịch: “Đừng cố lấy vợ”

phạm phải

“làm” hoặc “thực hiện”

Tôi muốn anh chị em tránh khỏi điều đó

Tham khảo cách dịch: “Tôi không muốn anh chị em bị những điều đó”

1 Corinthians 7:29

Thì giờ ngắn ngủi

Tham khảo cách dịch: “Chỉ còn ít thời gian” hoặc “Thì giờ đã gần hết”

than khóc

Tham khảo cách dịch: “khóc” hoặc “khóc lóc đau buồn”

những kẻ ăn ở với thế gian

Tham khảo cách dịch: “những kẻ ăn ở hằng ngày với người vô tín”

như thể không can hệ gì với nó

Tham khảo cách dịch: “giống như họ chẳng có liên hệ gì với kẻ vô tín”

Vì hình trạng của thế gian này sẽ chấm dứt

Bởi vì sự kiểm soát của Sa-tan trên thế gian này sắp không còn nữa.

1 Corinthians 7:32

không bận tâm lo lắng

Tham khảo cách dịch: “bình tĩnh” và “không lo lắng”

lo về

Tham khảo cách dịch: “tập trung vào”

Người ấy bị chi phối

Tham khảo cách dịch: “Người ấy đang cố gắng làm vừa lòng Đức Chúa Trời và vừa lòng vợ”

1 Corinthians 7:35

ràng buộc

“gánh nặng” hoặc “hạn chế”

có thể tận tâm với

“có thể tập trung vào”

1 Corinthians 7:36

Thông tin chung:

Một số người nghĩ rằng Phao-lô đang nói với những người nam độc thân về những người nữ mà họ muốn kết hôn (xem bản ULB và UDB). Một số khác thì nghĩ rằng Phao-lô đang nói với cha của những người nữ độc thân (xem các phân giải nghĩa có thể có trong phần note.)

không đối xử... với sự tôn trọng

“không tử tế” hoặc “không tôn trọng”

vị hôn thê

Có thể hiểu 1) “người nữ mình hứa sẽ cưới” hoặc 2) “cô con gái đồng trinh của mình”

hôn thê

người nữ mà người nam đã đồng ý kết hôn

tình cảm quá nồng nàn

Có thể mang nghĩa là 1) vì có những ham muốn tình dục của người đó (bản UDB) hoặc 2) “vì nàng không còn trẻ nữa.”

hãy để người ấy cưới nàng

Có thể hiểu 1) “hãy để người ấy cưới vì hôn thê của mình” (UDB) hoặc “hãy để người ấy gả con gái của mình”

người đã quyết định không kết hôn

Có thể có nghĩa là 1) “nếu người đã quyết định rằng mình không muốn kết hôn” (UDB) hoặc 2) “nếu người đã quyết định không gả con gái mình.”

người đã làm đúng nếu không cưới nàng

Có thể có nghĩa là 1) “người đã quyết định đúng khi không cưới nàng” (bản UDB) hoặc 2) “người đã quyết định hợp lý nếu không gả con gái mình.”

cưới vợ hôn thê của mình
Có thể có nghĩa: “gả con gái của mình”

quyết định không kết hôn
Có thể có nghĩa: “quyết định không gả con gái mình”

1 Corinthians 7:39

chúng nào chồng còn sống
“cho đến khi người chồng qua đời”

người nàng muốn
Tham khảo cách dịch: “bất cứ người nào nàng muốn”

trong Chúa
Tham khảo cách dịch: “miễn là người chồng mới phải là người đã tin Chúa”

sự phân xử của tôi
“sự hiểu biết của tôi về lời của Đức Chúa Trời”

hạnh phúc hơn
Hài lòng hơn, vui vẻ hơn

nàng cứ ở vậy
Tham khảo cách dịch: “vẫn không lập gia đình”

Chapter 8

¹ Còn về những đồ ăn được cúng cho thần tượng: Chúng ta biết rằng “tất cả chúng ta đều có sự hiểu biết.” Sự hiểu biết thì kiêu ngạo, nhưng tình yêu thương thì gây dựng. ² Nếu có người nào cho rằng mình biết một điều gì đó, tức là người đó chưa biết như mình nên biết. ³ Nhưng nếu người nào kính mến Đức Chúa Trời, thì Ngài biết rõ người đó. ⁴ Vậy, về việc ăn đồ ăn cúng cho thần tượng: chúng ta biết rằng “một thần tượng trong đời này chẳng là gì cả,” và “chỉ có một Đức Chúa Trời mà thôi.” ⁵ Vì dẫu có nhiều đối tượng được gọi là thần trên trời hay dưới đất, giống như có nhiều “thần và chúa.” ⁶ “Nhưng đối với chúng ta, chỉ có một Đức Chúa Trời, là Cha, mọi vật ra từ Ngài, chúng ta sống cho Ngài và chỉ có một Chúa Cứu Thế Giê-xu, thông qua Ngài mà muôn vật tồn tại và thông qua Ngài mà chúng ta tồn tại.” ⁷ Tuy nhiên, không phải ai cũng có sự hiểu biết này. Một số người trước đây thờ lạy thần tượng, họ ăn những đồ ăn này và nghĩ rằng chúng đã được cúng cho thần tượng. Bởi đó, lương tâm của họ bị cắn rứt do yếu đuối. ⁸ Nhưng thức ăn không khiến Đức Chúa Trời có ấn tượng tốt với chúng ta. Nếu không ăn chúng ta không tệ hơn và cũng không tốt hơn nếu ăn thức ăn ấy. ⁹ Nhưng hãy cẩn thận để sự tự do của anh em không trở thành có vấp phạm cho người yếu đuối trong đức tin. ¹⁰ Vì nếu có người nhìn thấy anh em, là người có sự hiểu biết, đang ăn trong một đền thờ thần tượng, thì chẳng phải lương tâm của họ - vốn là yếu đuối - sẽ mạnh dạn ăn những đồ ăn cúng cho các thần tượng đó hay sao? ¹¹ Vậy, bởi sự hiểu biết của anh em về bản chất thật của hình tượng mà những anh em yếu đuối hơn, là những người mà Đấng Cứu Thế đã chịu chết thay, phải bị hủy hoại. ¹² Vậy, khi anh em phạm tội với anh em mình và làm tổn thương lương tâm yếu đuối của họ, thì anh em phạm tội với Đấng Cứu Thế. ¹³ Vậy, nếu đồ ăn làm cho anh em tội vấp ngã, thì tôi sẽ không bao giờ ăn thịt nữa, để tôi không phải khiến anh em của tôi sa ngã.

1 Corinthians 8:1

Bây giờ, về
Phao-lô dùng cụm này để qua câu hỏi tiếp theo
mà các tín hữu Cô-rinh-tô đã hỏi ông.

của cúng thần tượng
Các tín đồ tà giáo sẽ dâng lúa, cá, gà hoặc thịt
lên cho thần của mình. Các thầy tế lễ của họ sẽ
thiêu một phần của dâng đó trên bàn thờ.
Phao-lô đang nói đến phần của dâng còn lại, là
phần sẽ được trả lại cho người tín đồ hoặc
được bày bán ngoài chợ.

Chúng ta biết rằng “Tất cả chúng ta đều hiểu biết”
Phao-lô trích lời của một vài tín hữu Cô-rinh-
tô. Tham khảo cách dịch: “Chúng tôi đều biết,
như anh em vẫn nói, rằng “Tất cả chúng ta đều
hiểu biết”

sinh kiêu căng
“khiến người ta tự hào” hoặc “khiến người ta
quá lo nghĩ về bản thân”

tưởng mình biết điều gì
“tín rằng mình biết mọi thứ về vấn đề gì đó”

người ấy được Chúa biết đến
“Đức Chúa Trời biết người ấy” (See:)

1 Corinthians 8:4

Chúng ta biết
Đại từ “Chúng ta” bao gồm Phao-lô và các tín
hữu Cô-rinh-tô.

Chúng ta biết rằng “thần tượng trên thế gian là hư
không”
Phao-lô trích dẫn lời một vài tín hữu Cô-rinh-tô
đã nói. Tham khảo cách dịch: “Chúng ta đều
biết, như anh em thường nói rằng: “thần tượng
chẳng có quyền hay ý nghĩa gì đối với chúng
ta”

thần tượng trên thế gian là hư không
Tham khảo cách dịch: “thần tượng chẳng có
quyền lực trên thế gian này”

nhiều thần nhiều chúa
Phao-lô không tin nhiều vị thần, nhưng ông
nhận thấy các tín hữu đa thần thì tin vào
những thần đó.

chúng ta
Từ “chúng ta” chỉ Phao-lô và các tín hữu Cô-
rinh-tô.

đối với chúng ta thì có
“chúng ta tin vào”

1 Corinthians 8:7

mọi người... một số người
"hết thấy mọi người... một vài người trong số đó"

hư hoại
"hư hỏng" hoặc "bị tổn hại"

1 Corinthians 8:8

đồ ăn sẽ không làm cho chúng ta được đẹp lòng Đức Chúa Trời
"đồ ăn không khiến Đức Chúa Trời chấp nhận chúng ta" hoặc "đồ chúng ta ăn không khiến Đức Chúa Trời hài lòng về chúng ta"

Chúng ta chẳng xấu hơn nếu không ăn, mà ăn thì cũng chẳng tốt hơn.
"Có thể vài người cho rằng nếu không ăn thì chúng ta sẽ không được đẹp lòng Đức Chúa Trời. Nhưng họ đã lầm. Còn những người cho

Chúa sẽ yêu chúng ta hơn nếu chúng ta ăn những đồ ăn đó cũng không đúng."

những anh chị em yếu đuối
Những anh chị em tín hữu không vững vàng trong đức tin của mình

khuyến khích ăn
"cố vũ ăn"

1 Corinthians 8:11

những anh chị em yếu đuối hơn... bị hư mất
Những anh chị em tín hữu không vững vàng trong đức tin của mình sẽ phạm tội hoặc mất niềm tin.

Vì vậy
"Vì nguyên tắc cuối cùng này"

nếu đồ ăn gây cho
"nếu đồ ăn dẫn đến" hoặc "nếu đồ ăn khuyến khích"

Chapter 9

¹ Phải chăng tôi không được tự do? Phải chăng tôi không phải là một sứ đồ? Phải chăng tôi chưa từng gặp Giê-xu, Chúa chúng ta? Chẳng phải anh em là công việc tay tôi làm ra trong Chúa? ² Nếu tôi không phải là một sứ đồ đối với người khác, thì ít nhất tôi cũng là sứ đồ đối với anh em. Vì anh em là chứng cứ về vai trò sứ đồ của tôi trong Chúa. ³ Đây là sự biện hộ của tôi trước những người xét nét tôi. ⁴ Có phải chúng tôi không có quyền ăn uống? ⁵ Có phải chúng tôi không có quyền dẫn vợ mình, cũng là một tín nhân, đi theo giống như các sứ đồ khác, như anh em của Chúa và Sê-pha? ⁶ Hay chỉ có Ba-na-ba và tôi là phải làm việc? ⁷ Có ai là quân nhân mà phải tự bỏ tiền túi ra không? Có ai trồng vườn nho mà không ăn trái nho? Hay ai chăn bầy mà không uống sữa từ bầy của mình? ⁸ Có phải tôi dựa vào thẩm quyền của con người để nói những điều này không? Chẳng phải luật pháp cũng nói như vậy hay sao? ⁹ Vì Luật Pháp Môi-se có chép: “Đừng bịt mõm một con bò khi nó đang đập lúa.” Có thật là Đức Chúa Trời quan tâm đến con bò đó hay không? ¹⁰ Chẳng phải Ngài đang nói về chúng ta đó sao? Lời ấy được viết cho chúng ta bởi vì người cày ruộng phải cày trong hy vọng, người đập lúa phải đập trong sự chờ đợi phần của mình trong số hoa lợi đó. ¹¹ Nếu chúng tôi đã gieo những điều thuộc linh giữa vòng anh em, thì có quá đáng không khi chúng tôi gặt hái những thứ thuộc thể từ anh em? ¹² Nếu những người khác còn có quyền này từ anh em, thì chúng tôi càng phải có quyền hơn? Tuy nhiên, chúng tôi không đòi hỏi quyền hạn này, nhưng chúng tôi thà chịu đựng mọi thứ hơn là gây cản trở đối với Phúc Âm của Chúa Cứu Thế. ¹³ Anh em không biết rằng những người phục vụ trong đền thờ thì nhận đồ ăn từ đền thờ và những người phục vụ tại bàn thờ thì có phần trong những của lễ được dâng lên trên bàn thờ hay sao? ¹⁴ Dầu vậy, Chúa đã truyền dạy rằng những người công bố Phúc Âm nên nhờ Phúc Âm mà sống. ¹⁵ Nhưng tôi không hề đòi hỏi bất kỳ quyền hạn nào trong số đó. Tôi không viết điều này để anh em có thể làm gì đó cho tôi. Tôi thà chết còn hơn là để bất kỳ ai tước khỏi tôi niềm kiêu hãnh này. ¹⁶ Vì nếu tôi giảng Phúc Âm, tôi không có lý do gì để hãnh diện bởi tôi phải làm việc ấy. Khốn cho tôi nếu tôi không giảng Phúc Âm! ¹⁷ Vì nếu tôi sẵn lòng làm việc ấy, thì tôi có được phần thưởng. Nhưng nếu không sẵn lòng, tôi vẫn có một trách nhiệm đã được giao thác cho tôi. ¹⁸ Vậy, phần thưởng của tôi là gì? Ấy là khi tôi rao giảng, tôi sẽ trình bày Phúc Âm đó miễn phí và vì thế, tôi tận dụng quyền của mình trong Phúc Âm. ¹⁹ Dầu tôi là người tự do, nhưng tôi đã trở thành đầy tớ đối với tất cả mọi người, để tôi có thể chinh phục được nhiều người hơn. ²⁰ Đối với người Do Thái, tôi trở nên như một người Do Thái, hầu chinh phục những người Do Thái. Đối với những người phục dưới Luật Pháp, tôi trở nên như một người phục dưới Luật Pháp (dầu chính tôi không phục dưới luật pháp), để chinh phục những người phục dưới Luật Pháp. ²¹ Đối với những người ở ngoài Luật Pháp, thì tôi trở nên như một người ở ngoài Luật Pháp (dầu bản thân tôi không ở ngoài Luật Pháp Đức Chúa Trời, nhưng phục dưới luật pháp của Chúa Cứu Thế), để tôi có thể chinh phục được những người ở ngoài Luật Pháp. ²² Tôi đã trở nên yếu đuối đối với những người yếu đuối để tôi có thể chinh phục được người yếu đuối. Tôi đã trở nên mọi thứ với tất cả mọi người, để bằng mọi cách, tôi có thể cứu được một vài người. ²³ Tôi làm mọi việc vì Phúc Âm, để tôi có thể dự phần vào những ơn phước của Phúc Âm. ²⁴ Anh em không biết rằng trong một trận đấu, tất cả các vận động viên đều chạy, nhưng chỉ có một người nhận được giải thưởng mà thôi hay sao? Vậy hãy chạy để giành lấy giải thưởng đó. ²⁵ Một vận động viên rèn tính tự chủ trong cả quá trình tập luyện. Họ làm như vậy để nhận lãnh vòng hoa chiến thắng mau tàn, chóng qua, nhưng chúng ta chạy để có thể nhận lãnh một vòng hoa chiến thắng không hề tàn úa. ²⁶ Vì vậy, tôi không chạy vô mục đích, hay là đánh đại đánh càng vào không khí. ²⁷ Nhưng tôi bắt phục thân thể tôi và khiến nó trở thành một đầy tớ, e rằng sau khi tôi đã giảng cho người khác, mà chính mình lại không đủ tư cách.

1 Corinthians 9:1

Tôi không được tự do sao?

Phao-lô dùng câu hỏi tu từ này để nhắc các tín hữu Cô-rinh-tô về những quyền mà ông có.

Tham khảo cách dịch: “Tôi đang tự do”

Tôi không phải là sứ đồ sao?

Phao-lô dùng câu hỏi tu từ này để nhắc các tín hữu Cô-rinh-tô nhớ ông là ai và ông có những quyền lợi nào. Tham khảo cách dịch: “Tôi là sứ đồ”

Tôi chẳng từng nhìn thấy Chúa Giê-xu Chúa chúng ta sao?

Phao-lô dùng câu hỏi tu từ này để nhắc các tín hữu Cô-rinh-tô nhớ ông là ai. Tham khảo cách dịch: “Tôi đã từng nhìn thấy Chúa Giê-xu Cứu Chúa chúng ta”.

Anh em không phải là thành quả của tôi trong Chúa sao?

Phao-lô dùng câu hỏi tu từ này để nhắc các tín hữu Cô-rinh-tô về mối liên hệ của họ với ông. Tham khảo cách dịch: “Đức tin của anh em trong Chúa Cứu Thế là kết quả của công việc tôi làm trong Chúa”

anh em là bằng chứng về

Tham khảo cách dịch: “đức tin của anh em trong Chúa Cứu Thế xác nhận”

1 Corinthians 9:3

Chúng tôi không có quyền ăn uống sao?

Tham khảo cách dịch: “Chúng tôi có quyền chính đáng nhận đồ ăn thức uống từ các Hội Thánh”

chúng tôi

Chỉ Phao-lô và Ba-na-ba. .

Có phải chúng tôi không có quyền dẫn người vợ tín Chúa theo với mình, như các sứ đồ khác vẫn làm hay như các em của Chúa và Sê-pha đã làm hay sao?

Tham khảo cách dịch: “Nếu chúng tôi có người vợ tín Chúa thì chúng tôi có quyền đem họ theo với chúng tôi, bởi vì các sứ đồ khác, các em của Chúa và Sê-pha cũng làm như vậy”

Hay chỉ có Ba-na-ba và tôi là phải làm việc?

Tham khảo cách dịch: “Ba-na-ba và tôi có quyền không làm việc” hoặc “Nhưng anh em lại cho rằng Ba-na-ba và tôi phải làm việc để kiếm tiền”

1 Corinthians 9:7

Có người lính nào đi đánh giặc bằng chính tiền của mình không?

Tham khảo cách dịch: “Một người lính sẽ không dùng tiền của mình đi đánh giặc” .

Có ai trồng vườn nho mà lại không được ăn trái của nó không?

Tham khảo cách dịch: “Người trồng vườn nho sẽ ăn trái của vườn mình” hoặc “Chẳng ai lại nghĩ rằng người trồng vườn nho sẽ không ăn trái của vườn mình”

Hay có ai chăn bầy mà không được uống sữa của bầy mình không?

Tham khảo cách dịch: “Một người chăn bầy gia súc sẽ uống sữa từ bầy của mình” hoặc “Chẳng ai lại cho rằng một người chăn bầy thì không được uống sữa của bầy mình cả”

Có phải tôi nói những điều này dựa theo cách của người đời không?

Tham khảo cách dịch: “Tôi không nói những điều này dựa trên những thói quen của người đời”

Luật pháp cũng nói như vậy sao?

Tham khảo cách dịch: “Đây là điều được chép trong luật pháp”

1 Corinthians 9:9

Có thật là Đức Chúa Trời lo cho con bò không?

Tham khảo cách dịch: “Không phải Đức Chúa Trời quan tâm con bò nhất” (See:;

Ngài không nói về chúng tôi sao?

Tham khảo cách dịch: “Chắc chắn Đức Chúa Trời đang nói về chúng tôi”

về chúng tôi

Từ “chúng tôi” ở đây chỉ Phao-lô và Ba-na-ba.

Có phải chúng tôi nhận của vật chất từ anh em là quá đáng?

Tham khảo cách dịch: “Chúng tôi chẳng quá đáng khi nhận sự hỗ trợ vật chất từ anh em”

1 Corinthians 9:12

những người khác

những người khác cũng làm việc vì cơ phúc âm.

quyền này

Quyền mà Phao-lô nhắc tới là quyền để cho rằng các tín hữu tại Cô-rinh-tô sẽ chu cấp chi phí sống cho Phao-lô bởi vì ông là người truyền bá Phúc Âm đến với họ đầu tiên.

Chúng tôi lại chẳng có quyền đó hơn sao?

Từ “chúng tôi” chỉ Phao-lô và Ba-na-ba. Tham khảo cách dịch: “Chúng tôi thậm chí còn có quyền đó hơn”

là trở ngại cho

“là gánh nặng cho” hoặc “ngăn chặn sự lan truyền của”

được nuôi sống nhờ tin lành
"nhận được sự hỗ trợ hằng ngày cho việc
truyền bá Tin Lành"

1 Corinthians 9:15

những quyền này
Tham khảo cách dịch: "những lợi ích này"
hoặc "những điều mà chúng tôi đáng được
nhận"

để tôi nhận được điều gì đó
Tham khảo cách dịch: "để nhận được điều gì
đó từ anh em" hoặc "để anh em sẽ chu cấp
nguồn hỗ trợ hằng ngày cho tôi"

lấy đi
Tham khảo cách dịch: "mang đi" hoặc "giấu
đi"

Tôi phải làm như vậy
"Tôi phải rao truyền Phúc Âm"

khốn thay cho tôi nếu
Tham khảo cách dịch: "Nguyện những điều
không may xảy ra cho tôi nếu"

1 Corinthians 9:17

nếu tôi sẵn lòng làm điều này
"nếu tôi sẵn lòng rao giảng"

cách sẵn lòng
Tham khảo cách dịch: "cách vui lòng" hoặc
"cách thoải mái"

Tôi vẫn còn trách nhiệm đã được giao cho tôi
Tham khảo cách dịch: "Tôi phải làm công việc
mà Đức Chúa Trời đã giao cho tôi hoàn thành"

Vậy thì phần thưởng của tôi là gì?
Tham khảo cách dịch: "Đây là phần thưởng của
tôi"

Đó là khi tôi giảng Tin Lành, tôi giảng không công
Tham khảo cách dịch: "Phần thưởng của tôi về
sự giảng Tin Lành ấy là tôi có thể rao giảng mà
không phải chịu ơn ai"

đem Tin Lành đến
Tham khảo cách dịch: "rao giảng Tin Lành"

và do đó không tận dụng hết những quyền lợi của mình
trong Tin Lành
Tham khảo cách dịch: "và do đó không đòi hỏi
các tín hữu phải hỗ trợ cho tôi khi tôi đi đây đó
để rao giảng Tin Lành"

1 Corinthians 9:19

chinh phục được nhiều hơn
"thuyết phục những người khác tin nhận" hoặc
"giúp đỡ những người khác tin nơi Chúa Cứu
Thế"

Tôi đã trở nên như người Do Thái
Tham khảo cách dịch: "Tôi hành xử như người
Do Thái" hoặc "Tôi làm theo những phong tục
của người Do Thái"

Tôi trở nên như người sống dưới luật pháp
Tham khảo: "Tôi trở nên như người tuân theo
luật Do Thái, chấp nhận sự hiểu biết của họ về
sự dạy dỗ trong Kinh Thánh Do Thái."

1 Corinthians 9:21

ngoài Luật Pháp
Những người này không tuân giữ luật pháp
của Môi-se. Đây là những nước ngoại bang.
Tham khảo cách dịch: "nằm ngoài tầm kiểm
soát của luật pháp Do Thái"

1 Corinthians 9:24

Anh em không biết rằng trong cuộc chạy đua mọi người
đều chạy, nhưng chỉ có một người đoạt giải sao?
Phản ứng mong đợi

chạy đua
Phao-lô so sánh việc sống đời sống của một Cơ
Đốc Nhân và làm việc cho Đức Chúa Trời giống
như tham gia cuộc chạy đua và trở nên một
vận động viên. Cũng giống như trong cuộc
đua, đời sống và việc làm của các Cơ Đốc Nhân
đòi hỏi những kỷ luật nghiêm khắc với tư cách
là một vận động viên, và trong cuộc đua này
các Cơ Đốc Nhân có một mục đích rõ ràng.

chạy để thắng giải
Chạy với cam kết nỗ lực hết sức được so sánh
với cam kết làm những điều Đức Chúa Trời
muốn bạn làm.

vòng hoa chiến thắng
Vòng hoa là vật để ghi lại sự thành công hoặc
việc đã hoàn thành cuộc đua, được những
người có thẩm quyền hoặc sự kiện đó trao cho.
Hình ảnh ẩn dụ này chỉ về đời sống sống tôn
cao Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đã ban
cho người đó mào miện đời đời về sự cứu rỗi.

Tôi không chạy mà không có mục đích
"Tôi biết rất rõ tại sao mình chạy"

Chính mình tôi sẽ không bị loại
Thế bị động được chuyển lại thành thể chủ
động trong câu sau. Tham khảo cách dịch:
"Đấng phán xét sẽ không loại bỏ tôi"

Chapter 10

¹ Thưa anh em, tôi muốn anh em biết rằng tổ phụ chúng ta đều đã ở dưới đám mây và tất cả đều đã băng qua biển. ² Tất cả đều đã chịu báp-têm nơi Môi-se trong đám mây và trong biển, ³ tất cả đều đã ăn cùng một thức ăn thuộc linh, ⁴ và tất cả đều uống cùng một thức uống thuộc linh. Vì họ đã uống từ một hòn đá thuộc linh đi theo họ, và đá đó là Chúa Cứu Thế. ⁵ Nhưng Đức Chúa Trời không hài lòng với hầu hết những người đó và xác họ phải nằm rải rác khắp nơi trong hoang mạc. ⁶ Những điều này là tấm gương cho chúng ta, để chúng ta sẽ không khao khát những điều gian ác như họ đã làm. ⁷ Đừng trở thành những kẻ thờ thần tượng như một số người trong bọn họ, như có lời chép rằng: “Dân chúng ngồi xuống để ăn uống, rồi đứng dậy nhảy múa với mục đích tình dục.” ⁸ Chúng ta đừng phạm vào tội bất khiết tình dục như nhiều người trong số họ đã làm và vì cố đó, chỉ trong một ngày, hai mươi ba ngàn người phải chết. ⁹ Chúng ta cũng đừng thờ Đấng Cứu Thế như nhiều người trong số họ đã làm và bị rắn cắn chết. ¹⁰ Cũng đừng làm bầm như nhiều người trong số họ đã làm và bị một thiên sứ của sự chết hủy diệt. ¹¹ Vậy, những việc này đã xảy ra cho họ như một tấm gương cho chúng ta và chúng được chép để dạy dỗ chúng ta - vì sự cuối cùng của các thời đại đã xảy đến cho chúng ta. ¹² Vậy, người nào cho rằng mình đang đứng, hãy cẩn thận để không bị ngã. ¹³ Không có sự cám dỗ nào bất ngờ xảy đến cho anh em lại là bất thường đối với tất cả nhân loại; nhưng Đức Chúa Trời là thành tín: Ngài sẽ không để anh em bị cám dỗ quá khả năng của mình, nhưng với sự cám dỗ đó, Ngài sẽ chu cấp một lối thoát, để anh em có thể chịu đựng được. ¹⁴ Vì vậy, anh em yêu dấu của tôi ơi, hãy lánh khỏi sự thờ lạy hình tượng. ¹⁵ Tôi nói với anh em, là những người chín chắn, để anh em có thể suy xét điều tôi nói. ¹⁶ Chén phước lành mà chúng ta chúc phước, chẳng phải là một phần trong huyết của Đấng Cứu Thế hay sao? Bánh mà chúng ta bẻ chẳng phải là một phần trong thân Đấng Cứu Thế hay sao? ¹⁷ Bởi vì chỉ có một ổ bánh, và chúng ta, là nhiều người, nhưng chỉ là một thân, chúng ta đều cùng nhau nhận lãnh một cái bánh mà thôi. ¹⁸ Hãy nhìn dân Y-sơ-ra-ên: chẳng phải những người đã ăn của lễ là những người dự phần vào bàn thờ đó hay sao? ¹⁹ Vậy, ý tôi là sao? Có phải ý tôi muốn nói thần tượng hay đồ ăn cúng cho thần tượng là vấn đề quan trọng hay không? ²⁰ Tôi xin thưa rằng: những thứ mà những người ngoại quốc cúng tế, là họ cúng cho ma quỷ, không phải cho Đức Chúa Trời. Tôi không muốn anh em trở thành người dự phần với ma quỷ! ²¹ Anh em không thể vừa uống chén của Chúa, vừa uống chén của ma quỷ được. Anh em không thể vừa thông công tại bàn của Chúa vừa thông công tại bàn của ma quỷ. ²² Hay là chúng ta đang trêu ghẹo khiến Chúa ghen tuông? Chúng ta có mạnh hơn Ngài không? ²³ “Mọi thứ đều hợp pháp,” nhưng không phải mọi thứ đều có ích. “Mọi thứ đều hợp pháp,” nhưng không phải mọi thứ đều gây dựng người khác. ²⁴ Đừng ai tìm kiếm lợi ích cho riêng mình. Thay vào đó, mỗi người nên tìm kiếm lợi ích cho người lân cận mình. ²⁵ Anh em có thể ăn bất cứ thứ gì bày bán trong chợ mà không cần phải tự vấn lương tâm. ²⁶ Vì “đất là của Chúa cùng với tất cả những thứ trong đó.” ²⁷ Nếu một người không tin mời anh em dự tiệc và anh em muốn đi, thì hãy ăn bất kỳ thứ gì người đó dọn ra trước mặt anh em mà đừng tự vấn gì lương tâm mình hết. ²⁸ Nhưng nếu có người nói với anh em: “Đồ ăn này là từ của cúng của người ngoại quốc,” thì đừng ăn. Làm vậy là vì ích lợi của người thông báo cho chúng ta và cũng vì lương tâm nữa. ²⁹ Tôi không có ý nói đến lương tâm của anh em, nhưng là nói đến lương tâm của người kia kia. Vì tại sao sự tự do của tôi phải bị xét đoán bởi lương tâm của người khác? ³⁰ Nếu tôi ăn bữa ăn đó với sự tạ ơn, thì tại sao tôi lại bị gièm chê vì thứ mà tôi đã tạ ơn? ³¹ Vì vậy, dầu ăn hay uống, hay là làm bất kỳ việc gì, hãy làm tất cả vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. ³² Đừng xúc phạm đến người Do Thái lẫn người Hy-lạp, hay là xúc phạm đến Hội Thánh của Đức Chúa Trời, ³³ giống như tôi đã cố gắng làm vui lòng tất cả mọi người trong mọi việc, không phải để tìm ích lợi cho tôi, nhưng là tìm ích lợi cho nhiều người, để họ có thể được cứu.

1 Corinthians 10:1

tổ phụ của chúng ta
Phao-lô nhắc đến thời Môi-se trong sách Xuất Ê-díp-tô ký khi dân Y-sơ-ra-ên chạy trốn qua Biển Đỏ và quân Ê-díp-tô đuổi theo họ. “chúng ta” ở đây là từ chỉ chung, bao gồm tất cả mọi người. Tham khảo cách dịch: “tổ phụ của người Do Thái”

vượt qua biển
Cả dân sự cùng Môi-se vượt qua Biển Đỏ sau khi đã ra khỏi Ê-díp-tô.

tất cả đều chịu Môi-se làm phép báp-têm
Tham khảo cách dịch: “hết thầy đều đi theo và tin tưởng Môi-se”

trong đám mây
Trong đám mây đã dẫn dân Y-sơ-ra-ên đi trong suốt những ngày ấy, tượng trưng cho sự hiện diện của Đức Chúa Trời

tảng đá ấy chính là Chúa Cứu Thế
“tảng đá” đại diện cho sức mạnh vững chắc của Chúa Cứu Thế, Đấng đã ở cùng họ trong suốt cuộc hành trình. Họ có thể nương dựa nơi sự bảo vệ và an ủi của Ngài.

1 Corinthians 10:5

không đẹp lòng
“làm trái ý” hoặc “chọc giận”

đa số họ
Những tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên

trong đồng vắng
Vùng đất hoang vu giữa Ai-cập và Y-sơ-ra-ên mà dân Y-sơ-ra-ên đã đi lang thang trong đó suốt 40 năm.

là gương mẫu
Là bài học hoặc hình ảnh tượng trưng mà qua đó người Y-sơ-ra-ên có thể học tập.

chúng ta đừng ham muốn những điều gian ác
Chúng ta đừng muốn làm hoặc giành được những vật làm ô danh Đức Chúa Trời

1 Corinthians 10:7

những kẻ thờ hình tượng
“những người thờ lạy hình tượng”

ngồi lại ăn uống
“ngồi lại dùng bữa”

Một ngày có hai mươi ba nghìn người chết
“Đức Chúa Trời đã giết hai mươi ba nghìn người trong một ngày”

vì có điều đó
Tham khảo cách dịch: “vì họ đã phạm những việc gian dân trái lẽ đó”

1 Corinthians 10:9

đừng làm bầm
“thể hiện hoặc nói lảm bầm trong miệng hoặc than vãn”

và bị thiên sứ của sự chết hủy diệt
Tham khảo cách dịch: “thiên sứ của sự chết hủy diệt họ”

hủy diệt
Tham khảo cách dịch: “kết thúc” hoặc “giết chết”

1 Corinthians 10:11

những điều này xảy ra
Sự trừng phạt là kết quả của những hành vi gian ác

gương mẫu cho chúng ta
Từ “chúng ta” ở đây chỉ hết thầy cả tín đồ.

thời kỳ cuối cùng
“những ngày cuối cùng”

không ngã
Không phạm tội hoặc chối bỏ Đức Chúa Trời

Chẳng một thử thách nào thịnh linh xảy đến cho anh em mà không phải là chung cho toàn nhân loại
Tham khảo cách dịch: “Những thử thách xảy đến cho anh em đều là những thử thách mà hết thầy mọi người đang trải qua”

khả năng của anh em
sức bền bỉ về thể chất hoặc cảm xúc của anh em

1 Corinthians 10:14

tránh xa sự thờ hình tượng
“đứt khoát tránh xa việc thờ lạy hình tượng”

chén phước hạnh
Phao-lô dùng cách diễn đạt này để mô tả chén rượu nho được dùng trong nghi lễ tại bữa ăn phòng cao của Chúa.

không dự phần trong huyết của Chúa Cứu Thế sao?
Chén rượu nho mà chúng ta dự phần vào tượng trưng cho việc chúng ta dự phần trong huyết của Chúa Cứu Thế. Tham khảo cách dịch: “Chúng ta dự phần trong huyết của Chúa Cứu Thế”

Bánh mà chúng ta bẻ chẳng phải là dự phần trong thân thể của Chúa Cứu Thế sao?

Tham khảo cách dịch: “Chúng ta dự phần trong thân thể của Chúa Cứu Thế khi bẻ bánh”

dự phần trong
“tham dự vào” hoặc “cùng với những người khác tham dự vào”

miếng bánh
Một mẫu của ổ bánh mì nướng đã được cắt lát hoặc bẻ ra thành từng mẫu nhỏ trước khi ăn.

1 Corinthians 10:18

Ấy chẳng phải là những người đã ăn thịt con sinh tể thì được dự phần với bàn thờ sao?

Tham khảo cách dịch: “Họ là những người đã ăn của cúng thần tượng nghĩa là đang thờ phượng tại bàn thờ của thần tượng”

Vậy thì tôi đang nói gì?
Tham khảo cách dịch: “Nhìn lại những điều tôi đang nói” hoặc “Đây là ý tôi muốn nói”

Thần tượng có là gì?
Tham khảo cách dịch: “Thần tượng không phải là thứ có thật” hoặc “Thần tượng thật chẳng đáng gì”

Hoặc của cúng thần tượng có là gì?
Tham khảo cách dịch: “Của cúng thần tượng chẳng là gì cả” hoặc “Của cúng thần tượng là vô nghĩa”

1 Corinthians 10:20

uống chén của
Hành động uống nước từ cái chén dùng chung với nhau giống như việc có những giá trị như người khác.

Anh em không thể ngồi chung bàn của Chúa và cả của ma quỷ.

Tham khảo cách dịch: “Nếu anh em thờ phượng cả Chúa và ma quỷ thì sự thờ phượng của anh em với Chúa là không thành thật”

chọc giận
Tham khảo cách dịch: “chọc tức” hoặc “làm phát cáu”

Chúng ta mạnh hơn Ngài sao?
Tham khảo cách dịch: “Chúng ta có thể nào có mối thông công với ma quỷ trong khi Đức Chúa Trời thì không?” hoặc “chúng ta không mạnh hơn Đức Chúa Trời”

1 Corinthians 10:23

Mọi sự đều có phép làm
Phao-lô trích dẫn câu khẩu hiệu quen thuộc của một số tín hữu Cô-rinh-tô. **Tham khảo cách dịch:** “Tôi có thể làm mọi điều mình muốn”

Đừng ai tìm điều tốt cho riêng mình. Thay vào đó, mỗi người nên tìm điều tốt cho người lân cận mình.
Làm điều tốt cho người khác hơn là làm những điều tốt cho chính mình

tốt
Tham khảo cách dịch: “ích lợi”

1 Corinthians 10:25

ở chợ
nơi hội họp của những người muốn mua bán hàng hóa, chẳng hạn như thức ăn.

Vì đất và mọi vật trên đất đều thuộc về Chúa
Chính Chúa đã dựng nên đất và mọi vật trên đất

đừng vì lương tâm mà thắc mắc
Vì lương tâm, tốt hơn hết là không biết những đồ ăn đó từ đâu mà có. Chúng ta thừa nhận mọi đồ ăn để đến từ Chúa bất kể liệu nó đã được dâng cho thần tượng hay chưa.

1 Corinthians 10:28

Vì tại sao sự tự do của tôi lại bị lương tâm kẻ khác xét đoán.

Tham khảo cách dịch: “Những lựa chọn cá nhân của tôi sẽ không bị thay đổi bởi điều người khác cho rằng điều đó là đúng hay sai”

Nếu tôi ăn
Từ “tôi” không chỉ Phao-lô nhưng được dùng đại diện cho những người tạ ơn rồi ăn. **Tham khảo cách dịch:** “Nếu người nào ăn” hoặc “khi người nào ăn”

với lòng biết ơn
Có thể hiểu 1) “với lòng cảm kích hoặc biết ơn Đức Chúa Trời” hoặc 2) “với lòng cảm kích hoặc biết ơn người chủ nhà”

tại sao tôi phải bị sỉ nhục vì thức ăn mà tôi đã tạ ơn?
“Tại sao anh em buông những lời độc ác về tôi khi tôi tạ ơn về thức ăn mà mình đã nhận lãnh?” **Tham khảo:** “Tôi sẽ không cho phép bất kì ai lên án tôi.”

1 Corinthians 10:31

Đừng gây có vấp phạm cho người Do Thái, hay là người Hi Lạp

Tham khảo cách dịch: “Đừng khiến người Do Thái, hay là người Hi Lạp bực mình” hoặc

**“Đừng chọc giận người Do Thái, hay là người
Hi Lạp”**

làm vừa lòng mọi người

**Tham khảo cách dịch: “khiến mọi người đều
vui vẻ”**

Tôi không tìm lợi cho riêng mình

**Tham khảo cách dịch: “Đừng làm những điều
mình mong muốn cho bản thân mình”**

nhiều người

Càng nhiều người càng tốt

Chapter 11

¹ Hãy bắt chước tôi giống như tôi bắt chước Đấng Cứu Thế. ² Tôi khen anh em vì anh em nhớ đến tôi trong mọi sự và giữ vững những truyền thống theo như tôi đã truyền lại cho anh em. ³ Bây giờ, tôi muốn anh em hiểu rằng Đấng Cứu Thế là đầu của mỗi người nam, người nam là đầu của mỗi người nữ và Đức Chúa Trời là đầu của Đấng Cứu Thế. ⁴ Bất kỳ người nam nào cầu nguyện hoặc nói tiên tri mà trùm đầu thì coi thường đầu mình. ⁵ Nhưng hễ người nữ nào cầu nguyện hoặc nói tiên tri mà không trùm đầu, thì coi thường đầu mình. Vì điều đó chẳng khác nào đầu cô ấy bị cạo trọc. ⁶ Vì nếu một phụ nữ không trùm đầu, thì cô ấy nên cắt tóc ngắn. Nếu cắt tóc ngắn hoặc cạo đầu là sự sỉ nhục đối với một phụ nữ, thì cô ấy hãy trùm đầu lại. ⁷ Người nam chẳng nên trùm đầu vì người đó là hình ảnh và là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Nhưng người nữ là sự vinh hiển của người nam. ⁸ Vì người nam không được tạo dựng từ người nữ, mà người nữ được tạo dựng từ người nam. ⁹ Cũng không phải người nam được tạo dựng cho người nữ, nhưng là người nữ được tạo dựng cho người nam. ¹⁰ Lý do người nữ nên có một dấu về thẩm quyền trên đầu mình ấy là vì có các thiên sứ. ¹¹ Tuy nhiên, trong Chúa, người nữ không độc lập với người nam, người nam cũng không độc lập với người nữ. ¹² Vì như người nữ ra từ người nam thế nào, thì người nam cũng đến từ người nữ như vậy. Và muôn vật đều đến từ Đức Chúa Trời. ¹³ Hãy tự suy xét lấy: Một phụ nữ cầu nguyện với Đức Chúa Trời mà không trùm đầu thì có phù hợp hay không? ¹⁴ Có phải ngay cả thiên nhiên cũng dạy cho anh em biết rằng nếu một người nam để tóc dài, thì đó là một sự xấu hổ đối với người ấy, ¹⁵ nhưng nếu một phụ nữ có mái tóc dài, thì có phải đó là vinh hiển của cô ấy không? Vì tóc của người nữ được ban cho để làm một vật che phủ. ¹⁶ Nhưng nếu có ai muốn tranh luận về điều này, thì chúng tôi không có tục lệ nào khác, các Hội Thánh của Đức Chúa Trời cũng vậy. ¹⁷ Trong những lời giáo huấn dưới đây, tôi không khen anh em, bởi vì khi anh em nhóm lại, sự nhóm lại ấy chẳng tốt đẹp hơn mà tệ hại hơn. ¹⁸ Vì ngay từ đầu, tôi nghe thấy rằng khi anh em nhóm lại trong Hội Thánh, có những sự chia rẽ giữa vòng anh chị em và tôi phần nào tin điều đó. ¹⁹ Chắc hẳn cũng có những sự bẻ phái giữa anh em, đến độ dễ dàng nhận ra những ai là người được ủng hộ. ²⁰ Vì khi anh em nhóm với nhau, thì tiệc mà anh em dự không phải là Tiệc Thánh. ²¹ Khi anh em ăn, mỗi người đều ăn phần thức ăn của mình trước khi người khác kịp ăn. Người thì đói, kẻ thì say xỉn. ²² Bộ anh em không có nhà để vào đó ăn uống hay sao? Có phải anh em coi thường Hội Thánh của Đức Chúa Trời và xem khinh những người chẳng có gì? Tôi nên nói gì với anh em đây? Tôi có nên khen ngợi anh em không? Tôi sẽ không khen anh em vì điều này đâu! ²³ Vì tôi đã nhận từ Chúa điều tôi cũng đã truyền cho anh em, rằng Chúa Giê-xu, trong đêm Ngài bị phản nộ, Ngài đã cầm lấy bánh, ²⁴ sau khi tạ ơn, Ngài bẻ nó ra và nói rằng: “Đây là thân thể tôi, là thân thể phó cho anh em; hãy làm điều này để nhớ tôi.” ²⁵ Cũng như vậy, sau bữa tối, Ngài cầm chén và nói rằng: “Chén này là giao ước mới trong huyết tôi. Hễ khi nào anh em uống nó, hãy làm điều này để nhớ đến tôi.” ²⁶ Vì mỗi lần anh em ăn bánh này và uống chén này, anh em sẽ công bố sự chết của Chúa cho đến khi Ngài đến. ²⁷ Vì vậy, hễ ai ăn bánh và uống chén của Chúa một cách không xứng đáng thì sẽ phạm tội với thân và huyết của Chúa. ²⁸ Một người trước hết hãy xét mình rồi hãy ăn bánh và uống chén theo cách đó. ²⁹ Vì người ăn và uống mà không tra xét thân thể mình, thì ăn và uống sự đoán xét cho chính mình. ³⁰ Đó là lý do tại sao nhiều người trong anh em bị đau ốm, bệnh tật và một số người đã chết. ³¹ Nhưng nếu chúng ta xét mình, thì chúng ta sẽ không bị xét đoán. ³² Còn khi chúng ta bị Chúa xét đoán, ấy là chúng ta bị kỷ luật để không bị định tội chung với thế gian. ³³ Vì vậy, thưa anh em của tôi, khi anh em nhóm lại để ăn, hãy chờ đợi nhau. ³⁴ Nếu người nào đói, thì hãy ăn ở nhà, để khi anh em nhóm lại, thì việc nhóm lại đó không phải để bị xét đoán. Còn về những điều khác mà anh em đã viết, thì tôi sẽ đưa ra lời chỉ dẫn khi tôi đến.

1 Corinthians 11:1

nhớ

Tham khảo cách dịch: “nghĩ về” hoặc “xuy xét”

Hiện giờ tôi muốn

Có thể hiểu 1) “Vì điều này, tôi muốn” hoặc 2) “Tuy nhiên, tôi muốn”

trùm đầu

“và làm như vậy sau khi lấy vải hoặc mạng che mặt trùm đầu mình lại”

làm nhục đầu mình

Có thể hiểu 1) “làm hổ thẹn chính mình” (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc 2) “làm hổ thẹn Chúa Cứu Thế, là Đấng làm đầu mình”

1 Corinthians 11:5

trùm đầu mình

Có nghĩa là không có tấm mạng che mặt, tức là miếng vải được trùm trên đầu phủ dài xuống khỏi vai, nhưng không che khuôn mặt.

làm nhục đầu mình

Có thể hiểu 1) “tự làm nhục mình” (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc 2) “làm nhục chồng mình”

như thể đầu người đã bị cạo

Như thể nàng đã dùng dao mà cạo hết tóc trên đầu mình

Nếu điều đó là sỉ nhục cho người nữ

Nếu người nữ cạo đầu hoặc hót tóc ngắn bị coi là điều sỉ nhục cho nàng.

trùm đầu nàng lại

“lấy vải hoặc mạng che mặt mà trùm đầu lại”

1 Corinthians 11:7

không được trùm đầu

Tham khảo cách dịch: “không được trùm vải hoặc mạng che mặt lên đầu”

vinh quang của người nam

Giống như người nào phản ánh sự vĩ đại của Đức Chúa Trời thì người nữ cũng phản ánh đặc tính của người nam.

Vì người nam không được tạo dựng từ người nữ, nhưng người nữ từ người nam

Lúc sáng tạo, Đức Chúa Trời đã lấy xương sườn của người nam mà tạo nên người nữ

1 Corinthians 11:9

có dấu hiệu của uy quyền trên đầu mình

Có thể hiểu 1) “tượng trưng rằng người nữ coi người nam như đầu mình” hoặc 2) “tượng

trung cho việc người nữ có uy quyền cầu nguyện và nói tiên tri”

1 Corinthians 11:11

Tuy nhiên

Tham khảo: “Điều quan trọng nhất là vậy:”

trong Chúa

Có thể hiểu 1) “giữa các Cơ Đốc Nhân là những người thuộc về Chúa” hoặc 2) “trong thế giới mà Chúa đã dựng nên”

mọi sự đều ra từ Đức Chúa Trời

Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời sáng tạo mọi vật”

1 Corinthians 11:13

Hãy tự suy xét

Tham khảo cách dịch: “suy xét vấn đề này dựa trên những phong tục địa phương và những lệ thường trong các hội thánh mà anh em biết”

Một người nữ không trùm đầu cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời là phải lẽ sao?

“Để tôn kính Đức Chúa Trời, người nữ phải trùm đầu khi cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời”

Liệu việc...

Từ “việc” chỉ phần nội dung còn lại của câu.

Không phải chính thiên nhiên cũng dạy anh em

Tham khảo cách dịch: “Chính thiên nhiên dạy anh em”

chính thiên nhiên

Nói về cách trật tự xã hội được thiết lập. Tham khảo cách dịch: “những điều anh em biết là đúng trên thế giới này” hoặc “quan điểm chung của xã hội”

Vì tóc của người nữ được ban cho nàng

“vì Đức Chúa Trời đã tạo nên người nữ với mái tóc”

tranh luận

“tranh cãi”

1 Corinthians 11:17

những lời chỉ dạy

Tham khảo cách dịch: “những chỉ dẫn” hoặc “những cách giải quyết”

đến với nhau

Tham khảo cách dịch: “nhóm họp lại cùng nhau”

có những sự chia rẽ

Có nhiều nhóm khác nhau, có nhóm có tiếng nói (có thể là nhóm giàu có) và nhóm khác thì không (nghèo khó hoặc nô lệ)

như vậy mới nhận biết được những người được chấp thuận trong vòng anh em
Có thể hiểu 1) “để mọi người biết tín hữu nào được kính trọng nhất trong vòng anh em” hoặc 2) “để mọi người chấp nhận những người đó trong vòng anh em”

được chấp thuận
Được những người cầm quyền chấp nhận, mà ở trong trường hợp này chính là hội thánh địa phương.

1 Corinthians 11:20

ấy chẳng phải anh em dự bữa ăn trên phòng cao của Chúa
Tham khảo cách dịch: “có thể anh em tin rằng mình đang thiết lập lại bữa tiệc trên phòng cao của Chúa, nhưng anh em lại không coi trọng điều đó như bắt buộc phải có”

đến với nhau
“nhóm họp lại với nhau”

để ăn uống
Tham khảo cách dịch: “tại đó nhóm họp lại để dùng bữa”

khinh miệt
Ghét bỏ hoặc xem thường hoặc không tôn trọng

sỉ nhục những người
Có nghĩa là coi thường hoặc khiến người khác phải xấu hổ khi hội thánh đương nhóm họp lại với nhau.

1 Corinthians 11:23

Vì tôi có nhận nơi Chúa điều tôi đã truyền lại cho anh em?
Tham khảo cách dịch: “Vì Chúa ban cho tôi những điều này và tôi đã trao nó lại cho anh em”

trong đêm Ngài bị phản
Tham khảo cách dịch: “trong đêm Giu-đa Ích-ca-ri-ốt phản Ngài”

Ngài bẻ bánh
Tham khảo: “Ngài bẻ từng miếng bánh nhỏ”

Này là thân thể Ta
Tham khảo cách dịch: “Bánh mà Ta đang giữ đây chính là thân thể Ta”

1 Corinthians 11:25

Ngài lấy chén
Tham khảo cách dịch: “Ngài cầm chén rượu nho lên”

Khi các người uống, hãy thường làm điều này
“Hãy uống chén này, và khi các người uống chén ấy”

các người rao sự chết của Chúa
“các người dạy dỗ về sự chết của Chúa”. Nói đến sự chết của Chúa Giê-xu tức là nói đến sự đóng đinh và sự sống lại của Chúa.

cho đến lúc Ngài đến
Tham khảo cách dịch: “Cho đến lúc Chúa Giê-xu trở lại đất”

1 Corinthians 11:27

ăn bánh hoặc uống chén của Chúa
Tham khảo cách dịch: “tham dự vào lễ Tiệc Thánh của Chúa”

xét
“xem xét” hoặc “thử”

không phân biệt thân Chúa
Có thể hiểu 1) “Không nhận biết hội thánh là thân thể của Chúa” hoặc “không suy xét rằng mình đang cầm thân Chúa” (Tham khảo bản dịch UDB)

1 Corinthians 11:31

chúng ta tự xét lấy mình
“chúng ta nhìn kỹ lại để đánh giá hành vi cũng như việc làm của mình”

1 Corinthians 11:33

đến cùng nhau để ăn
Họp lại để ăn cùng nhau trước khi tổ chức lễ Tiệc Thánh

hãy chờ đợi nhau
“để những người khác kịp đến trước khi bắt đầu bữa tiệc”

hãy để người ăn ở nhà
Tham khảo cách dịch: “hãy để người ăn ở nhà trước khi đến nhóm họp lại”

việc đó sẽ không bị đoán xét
Tham khảo cách dịch: “việc nhóm họp sẽ không dẫn đến sự đoán xét vì thiếu tự chủ”

Còn những việc khác mà anh em đã viết
Cụm từ “anh em đã viết” rõ ràng là Phao-lô đang nói đến những thắc mắc và những lo ngại mà các tín hữu Cô-rinh-tô đã viết thư cho ông.

Chapter 12

¹ Thưa anh em, về những ân tứ thuộc linh, thì tôi không muốn anh em không biết gì. ² Anh em biết rằng khi còn là người ngoại quốc, anh em đã bị lạc lối đến với những thần tượng không nói được, tuy nhiên, anh em lại bị chúng dẫn dụ. ³ Vì vậy, tôi muốn anh em biết rằng không ai bởi Thánh Linh Đức Chúa Trời mà lại có thể nói rằng: “Chúa Giê-xu đáng bị rửa sả!” và nếu không bởi Đức Thánh Linh thì cũng không ai nói được “Giê-xu là Chúa.” ⁴ Có nhiều ân tứ khác nhau, nhưng là đồng một Thánh Linh. ⁵ Có những chức vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. ⁶ Cũng có những dạng công việc khác nhau, nhưng cùng một Đức Chúa Trời là Đấng khiến cho mọi người có thể làm những công việc đó. ⁷ Vậy, vì ích lợi của tất cả mà từng người được ban cho sự bày tỏ ra bên ngoài của Đức Thánh Linh. ⁸ Vì người này được Đức Thánh Linh ban cho lời khôn ngoan, cũng đồng một Đức Thánh Linh đó mà người khác được ban cho lời tri thức. ⁹ Cùng một Đức Thánh Linh, người này được Ngài ban cho đức tin, người khác được ơn chữa lành, ¹⁰ người này được ban cho những việc quyền phép, người khác được ơn nói tiên tri, người này có được khả năng phân biệt các linh, người khác có những thứ tiếng lạ và người khác nữa thì có ơn thông giải các tiếng lạ. ¹¹ Nhưng là đồng một Đức Thánh Linh hành động trong tất cả những người này, để ban ân tứ cho cá nhân từng người tùy theo Ngài lựa chọn. ¹² Vì như thân thể là một và thân thể có nhiều chi thể, tất cả đều là chi thể của cùng một thân, thì với Đấng Cứu Thế cũng vậy. ¹³ Vì trong một Thánh Linh, tất cả chúng ta đều được làm báp-têm vào trong một thân, dầu là người Do Thái hay người Hy-lạp, dầu là nô lệ hay tự do, tất cả đều được tạo dựng để uống cùng một Đức Thánh Linh. ¹⁴ Vì thân thể không phải là một chi thể duy nhất, nhưng là nhiều chi thể. ¹⁵ Nếu chân nói rằng: “Vì tôi không phải là tay, nên tôi không phải là một bộ phận của thân thể,” thì không phải vì vậy mà nó không được làm một bộ phận của thân thể. ¹⁶ Còn nếu lỗ tai nói rằng: “Bởi vì tôi không phải là con mắt, nên tôi không phải là một bộ phận của thân thể,” thì cũng không phải vì vậy mà nó không phải là một bộ phận của thân thể. ¹⁷ Nếu cả thân thể là một con mắt, thì thính giác sẽ ở đâu? Nếu cả thân thể là một cái lỗ tai, thì khứu giác sẽ ở chỗ nào? ¹⁸ Nhưng Đức Chúa Trời đã sắp xếp từng phần của thân thể theo như Ngài đã chỉ định cho nó. ¹⁹ Còn nếu tất cả đều là cùng một chi thể, thì cả thân thể sẽ ở đâu? ²⁰ Vậy, có nhiều chi thể, nhưng chỉ là một thân thể mà thôi. ²¹ Con mắt không thể nói với bàn tay rằng: “Tôi không cần anh.” Cái đầu cũng không nói với cái chân rằng: “Tôi không cần chị.” ²² Nhưng những chi thể có vẻ ít xứng đáng hơn trong thân lại rất cần thiết. ²³ Những bộ phận trong thân mà chúng ta cho rằng kém vinh dự hơn, thì chúng ta lại coi trọng chúng hơn và những chi thể cần phải che đậy của chúng ta lại có giá trị hơn. ²⁴ Vậy, các chi thể được phô bày ra không cần được đối đãi với sự tôn trọng vì chúng đã có được sự tôn trọng rồi, nhưng Đức Chúa Trời đã kết hợp tất cả những chi thể đó lại với nhau và Ngài ban sự vinh dự hơn cho những chi thể nào thiếu điều đó. ²⁵ Ngài đã làm điều này để không có sự chia rẽ nào trong thân thể, nhưng để cho các chi thể có thể chăm sóc cho nhau với cùng một lòng yêu mến. ²⁶ Khi một chi thể chịu khổ, thì tất cả các chi thể đều cùng nhau chịu khổ. Hoặc khi một chi thể được vinh dự, thì tất cả các chi thể đều chung vui. ²⁷ Vậy, anh em là thân thể của Đấng Cứu Thế và về mặt cá nhân, anh em là những chi thể của thân đó. ²⁸ Trong Hội Thánh, trước tiên, Đức Chúa Trời đã chỉ định các sứ đồ, thứ hai là các tiên tri, thứ ba là các giáo sư, sau đó là những người làm những việc quyền phép, kế đó là những người thực hiện ơn chữa bệnh, những người cung ứng sự giúp đỡ, những người làm công tác quản trị và những người có những thứ tiếng lạ khác nhau. ²⁹ Có phải tất cả chúng ta đều là sứ đồ? Có phải tất cả chúng ta đều là tiên tri? Có phải tất cả chúng ta đều là giáo sư? Có phải tất cả chúng ta đều làm những việc quyền năng? ³⁰ Có phải tất cả chúng ta đều có ơn chữa bệnh? Có phải tất cả chúng ta đều nói các thứ tiếng lạ? Có phải tất cả chúng ta đều thông giải các thứ tiếng? ³¹ Hãy sốt sắng tìm kiếm những ân tứ vĩ đại hơn. Còn bây giờ, tôi sẽ cho anh em thấy một cách tuyệt vời hơn nữa.

1 Corinthians 12:1

Tôi không muốn anh em chẳng biết gì
Tham khảo cách dịch: “tôi muốn anh em biết”

anh em đã bị các thần tượng cầm dẫn đi sai lạc
Tham khảo cách dịch: “những người khác đã
tác động đến anh em khiến anh em thờ phượng
các thần tượng cầm”

anh em bị họ dẫn dụ
Tham khảo cách dịch: “họ đã dẫn dụ anh em”

không ai được Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời hướng
dẫn mà lại nói
Có thể hiểu: 1) “không một Cơ Đốc Nhân nào
có Thánh Linh của Đức Chúa Trời trong mình
lại nói” hoặc 2) “không người nào nói tiên tri
bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời lại cho
rằng”

1 Corinthians 12:4

khiến mọi người đều có công việc đó
khiến cho mọi người có các công việc đó”

1 Corinthians 12:7

được ban cho mỗi người
Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời ban cho
mỗi người”

1 Corinthians 12:9

nhiều lưỡi khác nhau
Cụm từ này chỉ ân tứ nói được nhiều thứ tiếng
khác nhau

lưỡi thông giải
"khả năng giảng giải các ngôn ngữ"

1 Corinthians 12:12

chúng ta hết thảy đều đã chịu phép báp têm
Tham khảo cách dịch: “Thánh Linh đã làm
phép báp têm cho hết thảy chúng ta”

tất cả được dựng nên để uống chung một Thánh Linh
Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời ban cho
tất cả chúng ta cùng một Thánh Linh, và
chúng ta dự phần trong Thánh Linh như thể
người ta cùng uống chung chén”

1 Corinthians 12:14

Sự nghe ở đâu? ... sự ngửi ở đâu?
Tham khảo cách dịch: “anh em không thể nghe
được gì... Anh em không thể ngửi được gì”

1 Corinthians 12:18

tất cả chỉ là một chi thể
Ví dụ, nếu phần chi thể nào cũng là bàn chân,
thì sẽ không có cánh tay, bàn tay, ống chân,
ngực hay là đầu_đây đều là nhưng bộ phận cần
thiết để cấu thành một cơ thể hoàn chỉnh.
Chúng ta sẽ toàn là chân, chứ không phải là
một cơ thể hoàn chỉnh.

thân ở đâu?
Tham khảo cách dịch: “sẽ chẳng có thân”

Như vậy, chi thể thì nhiều, nhưng
Tham khảo cách dịch: “Có nhiều bộ phận,
nhưng”

1 Corinthians 12:21

có vẻ kém tôn trọng
"có vẻ thấp kém"

không thể bày ra
Rõ ràng là chỉ đến những phần cơ thể kín mà
con người phải che đậy lại.

1 Corinthians 12:25

hầu cho không có sự chia rẽ nào trong thân, nhưng
Tham khảo cách dịch: “cả thân thể được hiệp
nhất, và”

một chi thể được tôn trọng
Tham khảo cách dịch: “một chi thể nhận được
sự tôn trọng”

Vậy, bây giờ anh em là
Ở đây, từ “bây giờ” được dùng để thu hút sự
chú ý của người đọc vào những thông tin quan
trọng tiếp theo

1 Corinthians 12:28

sứ đồ thứ nhất
Có thể hiểu: 1) “Người đầu tiên mà tôi nói đến
là các sứ đồ” hoặc 2) “chức vụ quan trọng đầu
tiên là chức sứ đồ”

những người giúp đỡ
Tham khảo cách dịch: “những người giúp đỡ
các anh em tín hữu khác”

những người làm công việc quản trị
Tham khảo cách dịch: “Những người quản lí
hội thánh”

và những người nói nhiều thứ tiếng khác nhau
Một cá nhân có thể nói một hoặc nhiều ngôn
ngữ nước ngoài mà không cần phải học.

Có phải tất cả chúng ta đều là sứ đồ?.. Tất cả chúng ta đều làm các việc quyền năng sao?
Tham khảo cách dịch: “Không phải mọi người đều là sứ đồ... Chỉ có một vài người có thể làm được các việc quyền năng”

1 Corinthians 12:30

Có phải tất cả chúng ta đều được ân tứ chữa bệnh sao?
Tham khảo cách dịch: “Không phải tất cả chúng ta đều có ân tứ chữa bệnh”

Hãy nhiệt thành cầu xin ân tứ cao trọng hơn
Có thể hiểu: 1) “Anh em phải thiết tha cầu xin Đức Chúa Trời những ân tứ giúp được nhiều nhất cho Hội Thánh” hoặc 2) “Anh em đang thiết tha tìm kiếm những ân tứ mình cho là cao trọng hơn, vì anh em nghĩ sở hữu những ân tứ đó hứng thú hơn”

Chapter 13

¹ Nếu tôi nói bằng những thứ tiếng lạ của loài người và của thiên sứ, nhưng nếu tôi không có tình yêu thương, thì tôi chỉ là một tiếng công ồn ào hay là một tiếng chấp chỏa vang rền. ² Còn nếu tôi có ơn nói tiên tri và hiểu rõ mọi chân lý cùng những tri thức kín giấu, và nếu tôi có tất cả đức tin đến đổi dời cả đồi núi, nhưng nếu tôi không có tình yêu thương, thì tôi chẳng là gì. ³ Nếu tôi cho đi mọi thứ mình có để nuôi người nghèo và nếu tôi bỏ thân mình để chịu đốt, nhưng nếu tôi không có tình yêu thương thì tôi chẳng có được gì. ⁴ Tình yêu thương thì nhẫn nhục và nhân từ. Tình yêu thương chẳng ghen tỵ; tình yêu thương chẳng khoe khoang, cũng chẳng kiêu ngạo. ⁵ Tình yêu thương không tự lợi, dễ nóng giận, hay là ghi nhớ những việc sai trái. ⁶ Tình yêu thương không vui mừng trong sự không công bình, nhưng vui trong chân lý. ⁷ Tình yêu thương gánh chịu mọi sự, tin mọi sự, kỳ vọng về mọi sự và chịu đựng mọi sự. ⁸ Tình yêu thương chẳng bao giờ kết thúc. Nếu có những lời tiên tri, thì chúng sẽ qua đi; nếu có các thứ tiếng, thì chúng sẽ chấm dứt; nếu có sự hiểu biết, thì nó cũng qua đi. ⁹ chúng ta chỉ biết một phần và chúng ta nói tiên tri phần nào mà thôi, ¹⁰ nhưng khi sự trọn vẹn đến, thì điều nào chưa trọn lành sẽ qua đi. ¹¹ Khi tôi còn là một đứa trẻ, tôi nói như một đứa trẻ, tôi suy nghĩ như một đứa trẻ, tôi lý luận như một đứa trẻ. Khi tôi trưởng thành, tôi bỏ đi những điều thuộc về con trẻ. ¹² Vì bây giờ, chúng ta thấy trong một tấm gương, như trong một hình ảnh mờ mờ, nhưng lúc đó, chúng ta sẽ thấy mặt đối mặt. Giờ tôi biết phần nào, nhưng lúc đó, tôi sẽ biết đầy đủ giống như tôi đã được Ngài biết một cách đầy đủ vậy. ¹³ Nhưng bây giờ, ba điều còn lại đó là đức tin, sự trông cậy và tình yêu thương; nhưng điều vĩ đại hơn hết trong ba điều này là tình yêu thương.

1 Corinthians 13:1

các thứ tiếng thiên sứ

Có thể hiểu: 1) Phao-lô đang sử dụng biện pháp cường điệu, ông không tin rằng con người nói được tiếng của các thiên sứ đang dùng or 2) Paul thinks that some who speak in tongues actually speak the language that angels use.

Tôi trở nên như công chiêng kêu lên hoặc chấp chỏa vang tiếng.

Tôi trở nên giống như những thứ nhạc cụ tạo nên những tiếng kêu lớn và ồn ào

công chiêng

là một cái đĩa bằng kim loại hình tròn, mỏng và lớn, được dùng để tạo âm thanh lớn khi gõ bằng cái dùi có đầu tròn

chấp chỏa vang rền

là hai cái đĩa kim loại tròn và mỏng được vỗ vào nhau để tạo nên âm thanh lớn

1 Corinthians 13:4

Tình yêu thương hay nhẫn nhục và nhân từ

Ở đây, Phao-lô nói về tình yêu như thể tình yêu là một con người.

Tình yêu thương chẳng vui trong điều bất chính, nhưng vui trong lẽ thật

“Tình yêu thương chỉ vui trong sự công chính và lẽ thật”

1 Corinthians 13:11

Vì hiện nay chúng ta chỉ thấy trong gương cách mập mờ
Câu này chỉ những tấm gương soi trong thế kỷ đầu tiên được làm từ một loại kim loại nhẵn bóng hơn kính, hình ảnh phản chiếu lại trong gương rất mờ, không thấy rõ.

mặt đối mặt

Cụm từ này có nghĩa là chúng ta sẽ thực sự được ở với Chúa Cứu Thế.

như tôi đã được biết rõ vậy

Tham khảo cách dịch: “như Chúa Cứu Thế đã biết rõ tôi vậy”

Chapter 14

¹ Hãy theo đuổi tình yêu thương và sốt sắng đối với các ân tứ thuộc linh, nhất là để anh em có thể nói tiên tri. ² Vì người nói tiếng lạ không nói với người ta, nhưng nói với Đức Chúa Trời, không ai hiểu được người đó bởi vì người nói những điều kín giấu trong Đức Thánh Linh. ³ Nhưng người nói tiên tri thì nói với người ta để gây dựng, khích lệ và an ủi họ. ⁴ Người nói tiếng lạ thì gây dựng bản thân, nhưng người nói tiên tri thì gây dựng Hội Thánh. ⁵ Tôi ước gì tất cả anh em đều nói được các thứ tiếng lạ, nhưng hơn thế nữa, tôi ao ước rằng anh em có thể nói tiên tri. Người nói tiên tri thì lớn hơn người nói các thứ tiếng lạ (trừ khi có người thông giải), để Hội Thánh có thể được gây dựng. ⁶ Nhưng bây giờ, thưa anh em, nếu tôi đến với anh em mà nói các tiếng lạ, thì tôi sẽ đem lại lợi ích cho anh em bằng cách nào nếu tôi không nói với anh em bằng sự mặc khải, hay là sự hiểu biết, hay là lời tiên tri, hay là sự dạy dỗ? ⁷ Nếu những nhạc cụ vô tri vô giác như là ống sáo và đàn hạc không thể tạo ra âm thanh đặc trưng, thì ai mà phân biệt được người ta đang chơi nhạc cụ nào? ⁸ Vì nếu tiếng kèn vang lên với âm thanh không rõ ràng thì ai mà biết được khi đến lúc chuẩn bị ra trận? ⁹ Đối với anh em cũng như vậy: Nếu anh em nói những lời khó hiểu, thì ai mà hiểu được anh em nói gì? Anh em cứ nói mà chẳng ai hiểu cả. ¹⁰ Rõ ràng trên thế giới có nhiều ngôn ngữ khác nhau và không có ngôn ngữ nào là không có ý nghĩa. ¹¹ Nhưng nếu tôi không biết ý nghĩa của một ngôn ngữ, thì tôi sẽ như một người nước ngoài đối với người đang nói và người đang nói cũng sẽ là một người nước ngoài đối với tôi. ¹² Với anh em cũng vậy: vì anh em hăm hở muốn có được những sự bày tỏ của Đức Thánh Linh, nên hãy sốt sắng làm thật tốt trong việc gây dựng Hội Thánh. ¹³ Người nói tiếng lạ nên cầu nguyện để mình có thể thông giải. ¹⁴ Vì nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ, thì tâm thần của tôi cầu nguyện, nhưng tâm trí tôi không đem lại kết quả gì. ¹⁵ Điều tôi muốn làm là gì? Tôi sẽ cầu nguyện với tâm thần, nhưng cũng cầu nguyện với tâm trí nữa. Tôi sẽ hát bằng tâm thần, nhưng cũng hát với tâm trí nữa. ¹⁶ Mặt khác, nếu anh em ngợi khen Đức Chúa Trời với tâm thần, thì làm thế nào người ngoài có thể nói “A-men” khi anh em dâng lời tạ ơn nếu người đó không biết anh em đang nói gì? ¹⁷ Vì dĩ nhiên anh em dâng lời tạ ơn là phải rồi, nhưng người khác thì lại không được gây dựng. ¹⁸ Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời vì tôi nói các thứ tiếng lạ nhiều hơn tất cả anh em, ¹⁹ nhưng trong Hội Thánh, tôi thà nói năm từ bằng sự hiểu biết của mình để tôi có thể dạy dỗ người khác, hơn là mười ngàn từ bằng tiếng lạ. ²⁰ Thưa anh em, đừng làm con trẻ trong cách suy nghĩ của mình. Liên quan đến sự gian ác thì hãy như trẻ sơ sinh, nhưng trong suy nghĩ của mình thì hãy là người trưởng thành. ²¹ Trong luật có chép: Chúa phán rằng: “ta sẽ nói với dân này qua những người nói các thứ tiếng lạ và qua môi miệng của những người lạ; và dù thế, họ cũng sẽ không nghe ta.” ²² Vì vậy, các tiếng lạ là một dấu, nhưng không phải cho tín nhân, mà cho người vô tín. Nhưng nói tiên tri là một dấu, không phải cho người vô tín, nhưng là cho những ai tin. ²³ Vậy, nếu cả Hội Thánh nhóm lại và tất cả đều nói các tiếng lạ, thì khi người ngoài và người không tin bước vào chẳng phải họ sẽ nói rằng anh em bị điên hay sao? ²⁴ Nhưng nếu tất cả anh em đều nói tiên tri, khi một người ngoài hay một người không tin bước vào, người đó sẽ bị cáo trách bởi những gì mình nghe, người đó sẽ bị xét đoán bởi những gì được nói ra, ²⁵ những bí mật trong lòng người đó sẽ bị bày ra đến độ người đó sẽ sắp mình xuống đất mà thờ phượng Đức Chúa Trời và công bố rằng Đức Chúa Trời thật sự ở giữa anh em. ²⁶ Thưa anh em, vậy tiếp theo là gì? Khi anh em nhóm họp lại, mỗi người đều có một bài thi thiên, một sự dạy dỗ, một sự mặc khải, một tiếng lạ hoặc một sự thông giải. Hãy làm mọi điều để gây dựng Hội Thánh. ²⁷ Nếu có người nói tiếng lạ, chừng hai hoặc nhiều nhất là ba người nói mà thôi, nói lần lượt và nên có người thông giải. ²⁸ Nhưng nếu không có ai thông giải, thì mỗi người phải giữ yên lặng trong Hội Thánh và chỉ nên nói riêng với Đức Chúa Trời mà thôi. ²⁹ Hãy để hai hoặc ba tiên tri nói còn những người khác lắng nghe và suy xét những gì họ nói. ³⁰ Nhưng nếu một trong số những người đang ngồi trong buổi nhóm được ban cho một sự lãnh hội, thì người đang nói hãy yên lặng. ³¹ Để mỗi người trong anh em có thể từng người một nói tiên tri, để mỗi người có thể học biết và tất cả đều có thể được khích lệ. ³² Vì tâm thần của các tiên tri ở dưới sự điều khiển của các tiên tri. ³³ Đức Chúa Trời không phải là một Đức Chúa Trời của sự hỗn loạn, nhưng là của sự hòa bình. Giống như trong tất cả các Hội Thánh của các thánh đồ, ³⁴ phụ nữ nên giữ yên lặng trong Hội Thánh. Vì họ không được phép nói, nhưng họ nên thuận phục, giống như Luật Pháp đã dạy vậy. ³⁵ Nếu có bất cứ điều gì muốn học, các bà các cô hãy hỏi chồng mình ở nhà. Vì một phụ nữ nói trong hội thánh là một sự xấu hổ. ³⁶ Có phải Lời Đức Chúa

Trời đã đến từ anh em? Có phải lời đó chỉ đến với anh em mà thôi? ³⁷ Nếu có ai cho rằng bản thân là một tiên tri hay là một người thuộc linh, thì người đó nên nhận biết rằng những điều tôi viết cho anh em là một mạng lệnh từ Chúa. ³⁸ Nhưng nếu người nào không công nhận điều này, thì chúng ta đừng thừa nhận người đó. ³⁹ Vậy, thưa anh em, hãy sốt sắng khao khát nói tiên tri và đừng cấm bất kỳ ai nói các tiếng lạ. ⁴⁰ Nhưng hãy thực hiện mọi việc một cách nghiêm trang và có trật tự.

1 Corinthians 14:1

Theo đuổi tình yêu thương
"theo sau tình yêu thương" hoặc "đi theo cách của tình yêu thương"

đặc biệt là anh em có thể nói tiên tri
Phao-lô tiếp tục đưa ra lời tranh luận về việc tại sao đối với Đức Chúa Trời ơn nói tiên tri lại giá trị hơn người nói tiếng lạ

1 Corinthians 14:5

Người nói tiên tri lớn hơn
Phao-lô đang nhấn mạnh rằng ân tứ nói tiên tri lại lớn hơn ân tứ nói tiếng lạ. Tham khảo cách dịch: "Người nói tiên tri có ân tứ trội hơn"

Tôi sẽ làm ích lợi gì cho anh em?
Tham khảo cách dịch: "Tôi sẽ không làm ích lợi cho anh em"

1 Corinthians 14:7

Người ta làm sao biết nhạc cụ nào đang được chơi?
Tham khảo cách dịch: "Chẳng ai có thể chỉ ra được loại nhạc cụ mà tôi đang chơi"

1 Corinthians 14:12

sự bày tỏ của Đức Thánh Linh
Ở đây, cụm từ này nói đến các ân tứ thuộc linh.

tâm trí tôi chẳng được kết quả gì
Điều này có nghĩa là tôi không hiểu những lời mình đang nói.

1 Corinthians 14:15

Tôi phải làm gì?
Tham khảo cách dịch: "Đây là điều tôi sẽ làm"

Cầu nguyện bằng tâm linh tôi... hát bằng tâm trí của mình
Khi cầu nguyện và hát cùng với những người khác, bài hát và lời cầu nguyện phải là ngôn ngữ mà những người khác có thể hiểu được.

bằng tâm trí mình
Có nghĩa là bằng những từ ngữ mà tôi hiểu được

anh em ngợi khen Đức Chúa Trời..... dâng lời tạ ơn... anh em nói
Mặc dầu từ "you" trong trường hợp này là số ít, Phao-lô đang nói đến tất cả những người cầu nguyện bằng tâm linh chứ không phải bằng trí óc.

người ngoài
Tham khảo cách dịch: "người khác"

1 Corinthians 14:17

trong hội thánh
Nói đến những buổi nhóm họp tại Hội Thánh. Tham khảo cách dịch: "trong những buổi nhóm họp của Hội Thánh"

muội ngàn từ
Tham khảo cách dịch: "10,000 từ" hoặc "nhiều từ"

1 Corinthians 14:20

Qua những người nói tiếng lạ và môi miệng của người ngoại quốc
Về cơ bản, hai cụm này cùng chỉ về một điều và được dùng chung để thêm ý nhấn mạnh.

1 Corinthians 14:22

không phải cho người vô tín, nhưng dành cho người tin Ngài
Tham khảo: "chỉ dành cho những người tin"

họ không nói rằng anh em điên sao?
Tham khảo cách dịch: "họ sẽ nói rằng anh em bị điên"

1 Corinthians 14:24

người ấy sẽ bị buộc tội bởi mọi điều mình nghe. Người sẽ bị xét đoán bởi mọi lời đã được nói ra
Về cơ bản Phao-lô lặp lại một ý hai lần để nhấn mạnh.

Những điều bí mật trong lòng người ấy sẽ bị phơi bày
Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ những điều bí mật trong lòng người ấy"

1 Corinthians 14:26

thông dịch những lời đã nói
Tham khảo cách dịch: “thông dịch những điều họ đã nói”

1 Corinthians 14:29

Hãy để hai hoặc ba tiên tri nói
Có thể hiểu: 1) chỉ có hai hoặc ba nhà tiên tri nói tại buổi thờ phượng hoặc 2) chỉ có hai hoặc ba đáng tiên tri nói cùng một lúc

với những điều đã nói ra
Tham khảo cách dịch: “với những điều họ nói”

nếu có sự mặc khải nào được ban cho
Nếu Đức Chúa Trời ban sự mặc khải hoặc sự hiểu biết cho một người ngồi tại đó liên quan đến những lời của đáng tiên tri.

1 Corinthians 14:31

lần lượt nói tiên tri
Mỗi lần chỉ nên có một người nói tiên tri

ai nấy đều được khích lệ
Tham khảo cách dịch: “anh em có thể khích lệ hết thầy mọi người”

Đức Chúa Trời không phải là Chúa của sự hỗn loạn
Đức Chúa Trời không để xảy ra cảnh hỗn loạn bằng cách để cho mọi người đồng nói cùng một lúc.

1 Corinthians 14:34

giữ yên lặng
Có thể hiểu: 1) ngưng nói hoặc 2) không nói khi người khác đang nói tiên tri hoặc 2) hoàn

toàn giữ im lặng trong suốt buổi thờ phượng của Hội Thánh.

Có phải lời Đức Chúa Trời xuất phát từ anh em? Có phải những lời đó chỉ đến với anh em?
Phao-lô nhấn mạnh rằng không phải các tín hữu Cô-rinh-tô là những người duy nhất hiểu được những điều Đức Chúa Trời muốn Cơ Đốc Nhân làm. Tham khảo cách dịch: “lời của Đức Chúa Trời chẳng xuất phát từ anh em tại Cô-rinh-tô, anh em cũng chẳng phải người duy nhất hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời”

xuất phát từ anh em
Từ “anh em” ở số nhiều, chỉ những tín hữu tại Cô-rinh-tô.

1 Corinthians 14:37

người ấy cần hiểu
Phao-lô làm một thử nghiệm nhỏ cho các tiên tri thật và các tiên tri giả dựa trên sự tiếp nhận của họ đối với thư của ông.

người đó không được công nhận
“mọi người đừng công nhận người”

1 Corinthians 14:39

đừng ngăn cấm ai nói tiếng lạ
Phao-lô làm rõ rằng nói tiếng lạ tại buổi nhóm lại của Hội Thánh là được phép và có thể chấp nhận được.

Nhưng mọi sự phải được thực hiện cách tươm tất và trật tự
Phao-lô đang nhấn mạnh rằng buổi nhóm họp của Hội Thánh phải được tổ chức cách có trật tự. Tham khảo cách dịch: “Nhưng phải làm mọi việc cách tươm tất và trật tự” hoặc “nhưng phải làm một việc cách trật tự và thích hợp”

Chapter 15

¹ Thưa anh em, bây giờ, tôi xin nhắc anh em nhớ lại Phúc Âm mà tôi đã công bố cho anh em, là điều anh em đã nhận lãnh và nương trên đó, ² cũng bởi đó, anh em đã được cứu, nếu anh em nắm chắc lời mà tôi đã rao giảng cho anh em - trừ khi anh em tin một cách vô ích. ³ Vì trước hết, tôi đã truyền lại cho anh em điều mà tôi cũng đã nhận lãnh: rằng Đấng Cứu Thế đã chết vì tội lỗi chúng ta theo như lời Kinh Thánh, ⁴ Ngài đã bị chôn và Ngài được sống lại vào ngày thứ ba theo như lời Kinh Thánh. ⁵ Ngài đã hiện ra cho Sê-pha, sau đó là Mười Hai Môn Đồ. ⁶ Tiếp đó, Ngài đã hiện ra cùng một lúc cho hơn năm trăm anh em, hầu hết trong số họ vẫn còn sống, nhưng một vài người đã ngủ. ⁷ Sau đó, Ngài hiện ra cho Gia-cơ, kẻ đó là cho tất cả các sứ đồ. ⁸ Cuối cùng, Ngài đã hiện ra cho tôi, như thể cho một đứa trẻ sinh non vậy. ⁹ Vì tôi là người nhỏ nhất trong số các sứ đồ, và bởi vì tôi đã bách hại Hội Thánh của Đức Chúa Trời. ¹⁰ Nhưng bởi ân điển của Đức Chúa Trời, tôi được như vậy và ân điển của Ngài trong tôi chẳng phải là vô ích. Thay vào đó, tôi đã chịu khó làm việc hơn tất cả họ, nhưng không phải là tôi làm, mà là ân điển của Đức Chúa Trời ở với tôi đã làm. ¹¹ Vì vậy, dầu là tôi hay họ, thì chúng tôi đã giảng và anh em đã tin. ¹² Vậy, nếu Đấng Cứu Thế được công bố là đã sống lại từ kẻ chết, thì sao một số người trong anh chị em lại có thể nói rằng không có sự sống lại của người chết? ¹³ Nhưng nếu không có sự sống lại của người chết, thì cũng không có cả việc Đấng Cứu Thế được sống lại. ¹⁴ Còn nếu Đấng Cứu Thế đã không sống lại, thì sự giảng dạy của chúng tôi là vô ích và đức tin của anh em cũng là vô ích. ¹⁵ Và chúng tôi hóa ra là những người làm chứng dối về Đức Chúa Trời; bởi vì chúng tôi đã làm chứng chống lại Ngài khi nói rằng Ngài đã khiến Đấng Cứu Thế sống lại, trong khi không phải như vậy. ¹⁶ Vì nếu người chết không được sống lại, thì ngay cả Đấng Cứu Thế cũng không được sống lại. ¹⁷ Nếu Đấng Cứu Thế không được sống lại, thì đức tin của anh em là vô ích và anh em vẫn còn ở trong tội lỗi mình. ¹⁸ Vậy, những người đã chết trong Đấng Cứu Thế cũng bị hư mất. ¹⁹ Nếu chúng ta chỉ có sự kỳ vọng về tương lai nơi Đấng Cứu Thế trong đời này, thì trong tất cả mọi người, chúng ta là những người đáng thương hơn hết. ²⁰ Nhưng bây giờ, Đấng Cứu Thế đã được sống lại từ kẻ chết, là trái đầu mùa của những kẻ chết. ²¹ Vì kẻ từ khi sự chết bởi một người mà đến, thì cũng bởi một người mà sự sống lại của những người chết đã đến. ²² Vì như trong A-đam, mọi người đều đã chết, thì trong Đấng Cứu Thế, mọi người sẽ được sống. ²³ Nhưng mỗi người đều ở trong trật tự riêng của mình: Đấng Cứu Thế, là trái đầu mùa; sau đó là đến những người thuộc về Đấng Cứu Thế sẽ được làm cho sống lại lúc Ngài đến. ²⁴ Sau đó sẽ là sự cuối cùng, khi Đấng Cứu Thế sẽ giao vương quốc lại cho Đức Chúa Trời, là Cha, sau khi Ngài đã phá hủy hết mọi sự cai trị, mọi thẩm quyền và mọi thế lực. ²⁵ Vì Ngài phải cai trị cho đến khi Ngài đã đặt mọi kẻ thù nghịch dưới chân mình. ²⁶ Kẻ thù cuối cùng phải bị hủy diệt là sự chết. ²⁷ Vì "Ngài đã đặt muôn vật dưới chân mình." Nhưng khi Kinh Thánh nói "Ngài đặt muôn vật," thì rõ ràng không bao gồm Đấng đã đặt mọi thứ trong sự thuận phục chính mình Ngài. ²⁸ Khi muôn vật phục Ngài, thì chính Con Ngài sẽ phục dưới Đấng đã bắt phục muôn vật trước Ngài, hầu cho Đức Chúa Trời, là Cha sẽ cai trị trên tất cả. ²⁹ Mặt khác, những người vì người chết chịu báp-têm sẽ làm gì? Nếu người chết hoàn toàn không được sống lại, thì tại sao họ lại vì những người đó mà chịu báp-têm? ³⁰ Và tại sao chúng tôi phải gặp nguy hiểm từng giờ như vậy? ³¹ Thưa anh em, thông qua sự khoe mình của tôi trong anh em, là điều mà tôi có trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta, tôi tuyên bố như vậy: tôi chết mỗi một ngày. ³² Nhìn từ quan điểm con người, nếu như người chết không được sống lại thì tôi sẽ có lợi gì khi chiến đấu với thú dữ tại Ê-phê-sô? "Chúng ta hãy ăn và uống đi, vì ngày mai chúng ta sẽ chết." ³³ Đừng để bị lừa dối: "Bè bạn xấu sẽ làm bại hoại đạo đức tốt." ³⁴ Hãy tỉnh táo! Hãy sống một cách công bình! Đừng tiếp tục phạm tội nữa. Vì một số người trong anh em không biết gì về Đức Chúa Trời. Tôi nói vậy để làm anh em phải xấu hổ. ³⁵ Nhưng một số người sẽ nói rằng: "Người chết làm thế nào mà sống lại? Họ sẽ sống lại với dạng thân thể nào?" ³⁶ Anh em thật chẳng biết gì! Những gì anh em gieo xuống sẽ không bắt đầu lớn lên cho đến khi nó chết đi. ³⁷ Và thứ anh em gieo không phải là hình thể trong tương lai, nhưng chỉ là một hạt giống trần trụi - nó có thể trở thành lúa mì hay bất cứ thứ gì khác. ³⁸ Nhưng Đức Chúa Trời sẽ ban cho nó một hình thể theo như Ngài lựa chọn và mỗi hạt giống đều có hình thể riêng của mình. ³⁹ Không phải mọi xác thịt đều như nhau, nhưng có xác thịt của con người, có xác thịt cho loài vật, xác thịt cho loài chim và cho loài cá. ⁴⁰ Cũng có những thân thể trên trời và thân thể dưới đất. Nhưng sự vinh hiển của thân thể trên trời là một dạng và sự vinh hiển của thân thể dưới đất là một dạng khác. ⁴¹ Có sự

vinh hiển của mặt trời, sự vinh hiển của mặt trăng và sự vinh hiển khác nữa của các ngôi sao, vì ngôi sao này khác với ngôi sao kia trong sự vinh hiển của nó. ⁴² Sự sống lại của người chết cũng như vậy. Thứ được gieo là hư mất, còn thứ sống lại là không hề hư mất. ⁴³ Thứ được gieo là gieo trong nhục nhã, thứ sống lại là sống lại trong vinh hiển. Thứ được gieo là gieo trong sự yếu đuối, thứ được sống lại là sống trong quyền phép. ⁴⁴ Thứ được gieo trong một thân thể tự nhiên, thứ được sống lại thì trong thân thể siêu nhiên. Nếu có một thân thể tự nhiên, thì cũng có một thân thể siêu nhiên. ⁴⁵ Vậy, Kinh Thánh cũng chép rằng: “A-đam đầu tiên đã trở thành một linh hồn sống.” Còn A-đam cuối cùng đã trở thành một thân linh ban sự sống. ⁴⁶ Nhưng người thuộc linh không đến trước, mà là người tự nhiên, sau đó mới đến người thuộc linh. ⁴⁷ Người đầu tiên là thuộc về đất, được dựng nên từ bụi đất. Người thứ hai thuộc về trời. ⁴⁸ Giống như người được dựng nên từ bụi đất, những người được dựng nên từ bụi đất cũng như vậy. Và giống như người từ trên trời, thì những kẻ thuộc về trời cũng sẽ như vậy. ⁴⁹ Giống như chúng ta được sinh ra theo hình ảnh của người bụi đất, thì chúng ta cũng sẽ mang hình ảnh của người thiên đàng. ⁵⁰ Thừa anh em, tôi xin nói rằng thịt và huyết không thể hưởng được nước Đức Chúa Trời; sự hư nát cũng không thể hưởng sự không hư nát. ⁵¹ Xin hãy chú ý! Tôi cho anh em biết một chân lý bí mật: Rằng tất cả chúng ta sẽ không chết, nhưng sẽ được biến hóa. ⁵² Chúng ta sẽ được biến đổi trong chớp lát, chỉ trong chớp mắt, lúc tiếng kèn cuối cùng cất lên. Vì kèn sẽ vang lên, người chết sẽ sống lại trong sự không hề hư nát và chúng ta sẽ được biến hóa. ⁵³ Vì sự hư nát này phải mặc lấy sự không hư nát và sự hay chết này phải mặc lấy sự không hay chết. ⁵⁴ Nhưng khi sự hư nát này mặc lấy sự không hư nát và sự hay chết mặc lấy sự không hay chết, thì điều đã chép trở thành sự thật: “Sự chết bị nuốt chửng trong sự đắc thắng.” ⁵⁵ “Hỡi sự chết, sự đắc thắng của ngươi ở đâu? Hỡi sự chết, nọc độc của ngươi ở đâu?” ⁵⁶ Nọc độc của sự chết là tội lỗi và quyền lực của tội lỗi là Luật Pháp. ⁵⁷ Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho chúng ta sự đắc thắng thông qua Chúa Cứu Thế Giê-xu! ⁵⁸ Bởi vậy, thừa anh em rất yêu dấu của tôi, hãy vững vàng, đừng dao động, hãy luôn dấn dặt trong công việc Chúa bởi vì anh em biết rằng công việc của anh em trong Chúa không phải là vô ích.

1 Corinthians 15:1

nhắc nhở anh em
“giúp anh em nhớ lại”

anh em sẽ được cứu
“Đức Chúa Trời sẽ cứu anh em”

vững vàng
“cách đảm bảo”

1 Corinthians 15:3

Chúa Cứu Thế chịu chết vì tội lỗi của chúng ta
“Chúa Cứu Thế chịu chết trên thập tự giá vì có chúng ta đã phạm tội”

theo lời Kinh Thánh
Phao-lô đang nói tới những lời được chép
trong Cựu Ước

1 Corinthians 15:5

hiện ra với
“tổ chính mình Ngài cho”

năm trăm
500

1 Corinthians 15:8

Sau cùng
Tham khảo cách dịch: “Cuối cùng, sau khi đã hiện ra với những kẻ khác”

thai sinh non
Đây là cách nói mà theo đó có thể Phao-lô muốn nói rằng ông đã trở nên một Cơ Đốc nhân trẻ hơn rất nhiều so với các sứ đồ khác. Hoặc có thể ông có ý rằng, không giống như những sứ đồ khác, ông không được chứng kiến chức vụ kéo dài trong ba năm liên của Chúa Giê-xu. Tham khảo cách dịch: “một người đã không có được những trải nghiệm như những sứ đồ khác”

1 Corinthians 15:10

ân điển của Đức Chúa Trời mà tôi được như ngày nay
Ân điển hoặc lòng nhân ái của Đức Chúa Trời đã khiến Phao-lô được như hiện tại.

không phải là vô ích
Phao-lô quyết định sống theo lòng nhân từ của Đức Chúa Trời

ân điển của Đức Chúa Trời ở với tôi
Phao-lô dâng cuộc đời mình lòng thương xót
mà Đức Chúa Trời đổi cùng mình.

1 Corinthians 15:12

sao một vài người trong anh em lại nói rằng chẳng có sự sống lại cho những kẻ chết?
Lời rao giảng của Phao-lô về Chúa Cứu Thế đã sống lại từ kẻ chết trái ngược với ý chẳng có sự sống lại cho những kẻ chết. Tham khảo cách dịch: “anh em không thể nói rằng chẳng có sự sống lại cho những kẻ chết!”

nếu không có sự sống lại cho kẻ chết thì ngay cả Chúa Cứu Thế cũng đã không sống lại
Nói rằng chẳng có sự sống lại cho những kẻ khác chẳng khác nào khẳng định Chúa Cứu Thế không hề sống lại từ kẻ chết

1 Corinthians 15:15

Và chúng tôi bị xem như làm chứng dối về Đức Chúa Trời
Phao-lô đang tranh luận rằng nếu Chúa Cứu Thế không sống lại từ kẻ chết thì họ đang làm chứng dối, hoặc nói dối rằng Chúa Cứu Thế đã sống lại từ kẻ chết.

đức tin của anh em cũng ra vô ích và anh em vẫn còn ở trong tội lỗi của mình
Phao-lô cho rằng bởi vì đức tin của các tín hữu dựa trên việc Chúa Cứu Thế sống lại từ kẻ chết, và nếu điều đó đã không xảy ra thì đức tin của họ cũng thành ra vô ích.

1 Corinthians 15:18

trong tất cả mọi người
"trong tất cả mọi người, gồm cả những người tin và những người không tin"

chúng ta là thảm hại hơn hết
Tham khảo cách dịch: “người ta sẽ thấy tiếc cho chúng ta, hơn là cho những kẻ khác”

1 Corinthians 15:24

Vì Ngài phải cầm quyền
Chỉ về Chúa Cứu Thế

Cho đến khi Ngài đặt mọi kẻ thù dưới chân Ngài
Tượng trưng cho việc Chúa Cứu Thế đã chiến thắng mọi kẻ thù. Tham khảo cách dịch: “cho đến khi Đức Chúa Trời khiến mọi kẻ thù của Chúa Cứu Thế sắp mình xuống trước Ngài”

bị hủy diệt
"bị đánh bại hoàn toàn"

1 Corinthians 15:27

Ngài đã đặt muôn vật dưới chân mình
Đức Chúa Cha đã đặt mọi vật dưới sự kiểm soát của Chúa Cứu Thế.

chính Đức Chúa Con
Trong các câu trước, Ngài được xem là “Chúa Cứu Thế.” Tham khảo: “Chúa Cứu Thế, là Đức Chúa Con”

Con... Cha
Đây là những danh hiệu quan trọng dùng để mô tả mối quan hệ giữa Chúa Giê-xu và Đức Chúa Trời.

1 Corinthians 15:29

Nếu chẳng vậy thì những người nhận báp têm cho người chết sẽ làm gì?
Tham khảo cách dịch: “Nếu chẳng vậy thì những Cơ Đốc Nhân nhận báp têm cho người chết cũng chẳng ích gì”

họ có nhận phép báp têm cho những người đó
"họ có nhận phép báp têm thay cho người chết"

Tại sao chính chúng tôi giờ nào cũng phải đối diện với nguy hiểm?
Nếu Chúa Giê-xu không sống lại từ kẻ chết thì chẳng có lý nào biện hộ cho việc Phao-lô và các Cơ Đốc Nhân khác lại phải đối mặt với nguy hiểm vì những việc liên quan đến niềm tin cũng như những lời giảng dạy của mình.

1 Corinthians 15:31

Tôi chết mỗi ngày
Phao-lô đang nói tới việc từ chối những ước muốn của tội lỗi

nếu tôi chiến đấu với các thú dữ tại Ê-phê-sô
Có thể hiểu: 1) Phao-lô đang nói hình bóng về những cuộc tranh luận giữa ông với những học giả theo tà giáo hoặc 2) ông bị đưa vào trong trường đấu để chiến đấu với những loài thú nguy hiểm

Chúng ta hãy ăn và uống đi, vì ngày mai chúng ta sẽ chết
Phao-lô kết luận rằng nếu chẳng có sự sống nào sau cái chết, thì tốt hơn hết chúng ta nên tận hưởng cuộc sống này khi còn có thể, vì ngày mai sự sống của chúng ta sẽ kết thúc mà không có bất kỳ hi vọng xa hơn nào.

1 Corinthians 15:33

Bạn bè xấu làm hư tính nết tốt
Nếu bạn sống với những người xấu thì bạn sẽ làm giống như họ

Hãy tỉnh táo lại

Tham khảo cách dịch: “anh em phải suy nghĩ nghiêm túc về vấn đề này”

Vì một số người trong anh em chẳng biết gì về Đức Chúa Trời

Một số người tham gia vào trong hội thánh lại không thực sự là người tin Chúa. Họ không hiểu sứ điệp Tin Lành.

để anh em xấu hổ

Tham khảo cách dịch: “và anh em thấy hổ thẹn và nhục nhã”

1 Corinthians 15:35

Nhưng có người sẽ nói: “Người chết thì sống lại cách nào? Và họ sẽ trở lại với thân thể nào?”

Tham khảo cách dịch: “Nhưng có người sẽ nói rằng họ không hình dung được Đức Chúa Trời sẽ khiến kẻ chết sống lại như thế nào, và Ngài sẽ ban cho những kẻ đó thân thể nào trong sự sống lại đó”

có người

Tham khảo cách dịch: ai đó hỏi về sự sống lại”

thân thể nào

Loại thân thể nào: thuộc linh hay thuộc thể hay có hình dạng và thân thể vật chất.

Anh em thật khờ dại

Tham khảo cách dịch: “anh em chẳng biết gì về điều này cả”

Vật gì anh em gieo, nếu không chết đi thì không nảy mầm được

Hạt giống sẽ không nảy mầm nếu như nó không được chôn xuống đất trước. Cũng giống như vậy, một người phải chết trước khi Đức Chúa Trời có thể làm cho người sống lại.

1 Corinthians 15:37

còn vật anh em gieo không phải là hình thể sẽ...

Hình ảnh ẩn dụ về hạt giống lại được sử dụng, có nghĩa là thân thể đã chết của người tin Chúa sẽ được làm cho sống lại, và sẽ không giống như hình dạng ban đầu.

Đức Chúa Trời sẽ ban cho nó hình thể như Ngài chọn

Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời sẽ quyết định hình thể nào”

xác thịt

Theo ngữ cảnh nói về con vật, “xác thịt” có thể được dịch là “thân thể,” “da,” hay “thịt”.

1 Corinthians 15:40

thân thể thuộc về trời

Có thể hiểu: 1) chỉ về mặt trời, mặt trăng, các ngôi và và những vì sáng có thể nhìn thấy được

trên trời hoặc 2) chỉ về sinh vật thuộc về trời như các thiên sứ và các sinh vật siêu nhiên khác.

thân thể thuộc về đất

Chỉ về con người

vinh quang của những hình thể thuộc về trời là một kiểu và vinh quang của những hình thể thuộc về đất là kiểu khác.

Tham khảo cách dịch: “Vinh quang mà các hình thể thuộc về trời có khác với vinh quang mà loài người có”

vinh quang

Cách dùng từ “vinh quang” ở đây chỉ về độ sáng tương đối của những vật thể trên trời đến mắt người.

1 Corinthians 15:45

Nhưng chẳng phải con người thuộc linh đến trước mà là con người tự nhiên rồi mới đến con người thuộc linh.

Tham khảo cách dịch: “Con người tự nhiên đến trước. Con người thuộc linh đến từ Đức Chúa Trời đến sau”

tự nhiên

Được tạo dựng theo tiến trình trên đất, chưa được kết nối với Đức Chúa Trời

1 Corinthians 15:47

Con người đầu tiên ra từ bụi đất thì thuộc về đất

Câu này nói đến việc Đức Chúa Trời dựng nên A-đam từ bụi đất.

bụi đất

Tham khảo cách dịch: “vật chất cơ bản có dạng bột tạo thành mặt đất”

người thuộc về trời

Chúa Giê-xu Cơ Đốc

những người thuộc về trời

“những người tin nơi Chúa Cứu Thế”

mang

“chấp nhận và phản ánh”

1 Corinthians 15:50

rằng thịt và huyết không thể hưởng được vương quốc Đức Chúa Trời

Phao-lô nói đến những người chưa được sanh lại hoặc những người không phải là tạo vật mới

Sự hay hư nát không thể hưởng được sự không hay hư nát

Phao-lô tuyên bố rằng thân thể cũ của chúng ta sẽ hư nát nhưng chúng ta sẽ được biến đổi thành thân thể không hư nát.

chúng ta đều sẽ được biến hóa
Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời sẽ biến đổi hết thầy chúng ta”

1 Corinthians 15:52

Chúng ta sẽ được biến hóa
Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời sẽ biến đổi chúng ta”

trong nháy mắt
Việc này xảy ra nhanh như người ta nháy mắt.

vào lúc tiếng kèn cuối cùng... kèn sẽ thổi tiếng
Việc thổi kèn thường thổi lên trước khi bắt đầu các sự kiện trọng thể. Trong trường hợp này, đó sẽ là sự kiện trọng thể cuối cùng trong lịch sử loài người mà Phao-lô đang nói đến.

bản chất hay chết này phải mặc lấy bản chất không bao giờ chết
Đức Chúa Trời sẽ biến đổi thân thể hay chết của chúng ta thành thân thể không bao giờ chết

1 Corinthians 15:54

Hỡi sự chết, sự đắc thắng của mày ở đâu? Hỡi sự chết, cái nọc của mày ở đâu?

Phao-lô nói điều này để chế nhạo quyền lực của sự chết đã bị Chúa Cứu Thế đánh bại.
Tham khảo cách dịch: “Sự chết chẳng có chiến thắng nào. Sự chết chẳng còn cái nọc nào”

1 Corinthians 15:56

Cái nọc của sự chết chính là tội lỗi
Chính bởi tội lỗi mà chúng ta bị định phải đối diện với sự chết, nghĩa là phải chết.

sức mạnh của tội lỗi là luật pháp
Luật pháp của Đức Chúa Trời đã được ban cho chúng ta qua Môi-se định nghĩa tội lỗi và cho thấy chúng ta đã phạm tội trước mặt Đức Chúa Trời.

ban cho chúng ta sự đắc thắng
"đã đánh bại sự chết cho chúng ta"

1 Corinthians 15:58

hãy vững vàng, chớ rung động, hãy làm công việc Chúa luôn luôn

Tham khảo cách dịch: “phải kiên định, và trung thành làm công việc Chúa”

Chapter 16

¹ Còn về việc lạc quyền cho các thánh đồ, anh em hãy làm theo những gì tôi đã hướng dẫn cho các Hội Thánh xứ Ga-la-ti. ² Vào ngày đầu tiên trong tuần, mỗi anh em phải để riêng ra và cất giữ một phần theo khả năng mình có, để khi tôi đến sẽ không cần phải lạc quyền gì nữa. ³ Khi tôi đến, tôi sẽ trao cho những người mà anh em đã chọn những lá thư để chuyển phần dâng hiến của anh em đến Giê-ru-sa-lem. ⁴ Còn nếu tôi đi được, thì họ sẽ đi với tôi. ⁵ Nhưng tôi sẽ đến với anh em khi tôi ghé qua xứ Ma-xê-doan - vì tôi sẽ ghé qua đó, ⁶ và có lẽ tôi sẽ ở lại với anh em hoặc thậm chí là ở đó cả mùa đông để anh em có thể giúp đỡ tôi trong chuyến hành trình của tôi, bất kể đi đến đâu. ⁷ Tôi không muốn gặp anh em lúc này vì chỉ được một thời gian ngắn, tôi hy vọng sẽ dành nhiều thì giờ với anh em nếu Chúa cho phép. ⁸ Nhưng tôi sẽ ở Ê-phê-sô cho đến Lễ Ngũ Tuần, ⁹ vì một cánh cửa đã mở rộng ra cho tôi và có nhiều kẻ thù địch. ¹⁰ Khi nào Ti-mô-thê đến, hãy quan tâm để cậu ấy ở với anh em mà không sợ hãi gì, vì cậu ấy đang làm công việc Chúa, cũng như tôi vậy. ¹¹ Đừng ai xem thường cậu ấy. Hãy giúp cậu ấy đi đường bình an để cậu ấy có thể đến với tôi, vì tôi đang chờ cậu ấy đến cùng với những anh em khác. ¹² Còn về A-bô-lô, người anh em của chúng ta: Tôi đã cố khuyên anh ấy cùng các anh em khác đến thăm anh em, nhưng anh ấy đã quyết định không đến vào lúc này; nhưng khi có cơ hội, anh ấy sẽ đến. ¹³ Hãy cảnh giác, đứng vững trong đức tin, hãy can đảm và mạnh mẽ. ¹⁴ Hãy làm mọi việc trong tình yêu thương. ¹⁵ Anh em biết gia đình Sê-pha-na, họ là những người đầu tiên quy đạo ở xứ A-chai và họ đã tình nguyện phục vụ các thánh đồ. Thưa anh em, tôi khuyên anh em ¹⁶ hãy thuận phục những người như thế, cũng như thuận phục mỗi một người hỗ trợ trong công việc và cùng chịu khó nhọc với chúng tôi. ¹⁷ Tôi vui mừng khi Sê-pha-na, Phốt-tu-na và A-chai-cơ đã đến; họ đã bù đắp cho sự vắng mặt của anh em. ¹⁸ Vì họ làm tôi và anh em phấn chấn tinh thần. Vậy, hãy công nhận những người như thế. ¹⁹ Các Hội Thánh xứ Á Châu gửi lời chào đến anh em. A-qui-la và Bê-rít-sin cùng với Hội Thánh quê nhà của họ chào thăm anh em trong Chúa. ²⁰ Tất cả các anh em chào thăm anh em. Hãy lấy cái hôn thánh mà chào nhau. ²¹ Phao-lô tôi đây đã tự tay viết dòng này. ²² Nếu bất kỳ ai không kính mến Chúa, thì người đó đáng bị rửa sạch! Lạy Chúa của chúng con, xin hãy đến! ²³ Nguyên xin ân điển của Chúa Giê-xu ở với anh em. ²⁴ Tình yêu thương của tôi ở với tất cả anh em trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. A-men.

1 Corinthians 16:1

cho các tín đồ
Phao-lô đang thu gom tiền bạc từ các Hội Thánh của mình cho các tín hữu Do Thái nghèo khổ tại Giê-ru-sa-lem và Giu-đa.

như tôi đã chỉ dẫn
"như tôi đã đưa ra những chỉ dẫn rõ ràng"

dành ra một phần
Có thể hiểu: 1) "giữ nó ở nhà" hoặc 2) "đem đến cho Hội Thánh"

như thế khi tôi đến sẽ không phải quyên góp nữa
Tham khảo cách dịch: "Như vậy, anh em sẽ chẳng phải quyên góp thêm tiền khi tôi ở cùng anh em"

1 Corinthians 16:3

người mà anh em tín nhiệm
Phao-lô để cho Hội Thánh biết rằng họ có thể bổ nhiệm một người trong vòng anh em mình để đem phần dâng hiến của mình đến Giê-ru-sa-lem. Tham khảo cách dịch: "người mà anh em đã chỉ định"

Tôi sẽ gửi thư đi cùng
Có thể hiểu: 1) "Tôi sẽ gửi kèm thư mà tôi sẽ viết" hoặc "tôi sẽ gửi kèm những lá thư anh em sẽ viết"

1 Corinthians 16:5

Anh em có thể giúp đỡ tôi trong chuyến hành trình của tôi
Có thể chu cấp sự hỗ trợ về tài chính hoặc vật chất cho Phao-lô và đoàn truyền giáo của ông

1 Corinthians 16:7

Hiện giờ tôi chưa muốn đi gặp anh em
Phao-lô nói rằng ông không muốn đi thăm họ
chỉ trong một chuyến thăm ngắn ngủi, nhưng
để dành cho chuyến đi dài ngày sau này.

Lễ Ngũ Tuần

Phao-lô sẽ ở lại Ê-phê-sô cho đến kỳ lễ này
(Tháng 5 hoặc tháng 6), sau đó sẽ đi qua xứ
Ma-xê-đoan, và rồi cố gắng tới Cô-rinh-tô trước
khi mùa đông bắt đầu vào tháng 11.

một cánh cửa lớn đã mở

Điều này có nghĩa là Chúa đã ban cho ông một
cơ hội thuận tiện để đem người ta tiếp nhận
Tin Lành.

1 Corinthians 16:10

đừng để anh ấy e sợ gì khi ở với anh em
Tham khảo cách dịch: "hãy khiến anh ấy thấy
thoải mái khi ở với anh em"

Đừng ai xem thường anh ấy

Ti-mô-thê trẻ hơn Phao-lô rất nhiều, nên có
thể anh sẽ không được chào đón cách tôn
trọng giống như đối với những nhà truyền giáo
như Phao-lô và A-bô-lô.

anh em chúng ta là A-bô-lô

Phao-lô tôn trọng A-bô-lô như một người anh
em cùng niềm tin và như một nhà truyền giáo
trong Chúa Cứu Thế, Phao-lô cũng ủng hộ ông
trở lại Cô-rinh-tô để truyền giáo cho họ.

1 Corinthians 16:13

Hãy tỉnh thức

Phao-lô cảnh báo các tín hữu phải nhận thức
được rằng không phải người nào đến xưng
danh Chúa Cứu Thế cũng đều ở trong Ngài.

hãy đứng vững trong đức tin

Phao-lô cổ vũ các tín hữu không để những lời
giảng dạy giả dối làm nao núng đức tin của
mình.

hãy hành động như một người đấng nam nhi, hãy mạnh
mẽ

Phao-lô khuyến khích họ lớn lên trưởng thành
trong Chúa Cứu Thế.

1 Corinthians 16:15

gia đình Sê-pha-na

Sê-pha-na là một trong những tín hữu đầu tiên
tại Hội Thánh Cô-rinh-tô.

phục vụ những người này

Phao-lô khuyến khích các tín hữu tôn trọng và
quan tâm đến những người phục vụ các tín
hữu tại đó, đối với họ như với các trưởng lão đã
gửi họ đến.

1 Corinthians 16:17

Sê-pha-na, Phốt-tu-na và A-chai-cơ

Những người này hoặc là một trong số những
tín hữu đầu tiên tại Cô-rinh-tô hoặc là những
trưởng lão Hội Thánh có mối liên hệ gần gũi
với Phao-lô.

Phốt-tu-na... A-chai-cơ

Tên của những người nam.

Vì những người ấy làm phấn chấn tinh thần của tôi
Phao-lô vui mừng hân hoan vì chuyến thăm
của họ.

1 Corinthians 16:19

Các hội thánh tại vùng A-si-a

Đại đa số các Hội Thánh tại vùng A-si-a đều
nằm ở bờ biển Đông của biển Aegean cắt
ngang Cô-rinh-tô.

A-qui-la và Pê-rít-sin

Hai người này là tín hữu từ Rô-ma, những
người đi rao giảng Phúc Âm và hướng dẫn A-
bô-lô trong đường lối của Chúa Cứu Thế.

Book: 2 Corinthians

2 Corinthians

Chapter 1

¹ Phao-lô, sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu bởi ý muốn của Đức Chúa Trời, và Ti-mô-thê, người anh em của chúng ta, gửi cho Hội Thánh Đức Chúa Trời tại Cô-rinh-tô, cùng cho hết thầy các thánh đồ trong toàn vùng A-chai: ² Nguyên anh em được ân điển và sự bình an từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu! ³ Đáng tôn ngợi Đức Chúa Trời và Cha của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta, là Cha hay thương xót, cũng là Đức Chúa Trời của mọi sự yên ủi. ⁴ Ngài yên ủi chúng tôi trong mọi hoạn nạn của chúng tôi, để rồi chúng tôi cũng có thể yên ủi những ai gặp hoạn nạn bằng chính sự yên ủi mà Đức Chúa Trời dùng để yên ủi chúng tôi. ⁵ Vì những khổ nạn của Chúa Cứu Thế Chúa Cứu Thế tràn đầy vì lợi ích của chúng tôi thế nào thì, nhờ Chúa Cứu Thế, sự an ủi chúng tôi cũng tràn đầy như vậy. ⁶ Nhưng nếu chúng tôi bị hoạn nạn, thì đó là để giúp cho sự yên ủi và cứu rỗi anh em. Hoặc nếu chúng tôi được yên ủi, đó cũng là để giúp cho sự yên ủi anh em, là sự yên ủi phát huy tác dụng khi anh em nhẫn nại chịu đựng cùng những khổ nạn mà chúng tôi cũng chịu. ⁷ Chúng tôi có lòng tin tưởng chắc chắn đối với anh em, vì biết rằng anh em cùng chia sẻ những khổ nạn thế nào, thì anh em cũng sẽ chia sẻ sự yên ủi thế ấy. ⁸ Thưa anh em, chúng tôi không muốn anh em chẳng hay biết gì về những gian truân mà chúng tôi gặp phải ở tỉnh A-si: chúng tôi bị đè nén quá sức chịu đựng, kinh khiếp đến độ chúng tôi thậm chí không hy vọng được sống. ⁹ Đúng là chúng tôi phải chịu án tử. Nhưng ấy là để chúng tôi không cậy mình, mà cậy Đức Chúa Trời, Đấng khiến kẻ chết sống lại. ¹⁰ Ngài đã giải cứu chúng tôi khỏi hiểm họa chết chóc như vậy, và sẽ tiếp tục giải cứu chúng tôi. Chúng tôi tin tưởng rằng Ngài sẽ lại giải cứu chúng tôi nữa. ¹¹ Ngài sẽ làm như vậy khi anh em hỗ trợ chúng tôi bằng lời cầu nguyện. Rồi nhiều người sẽ vì chúng tôi dâng lời cảm tạ về ơn lành được ban cho chúng tôi nhờ lời cầu nguyện của nhiều người: ¹² Điều khiến chúng tôi hãnh diện chính là lời chứng của lương tâm chúng tôi, rằng chúng tôi đã ăn ở — nhất là trong việc đối xử với anh em — với lòng thánh sạch và chân thật do Đức Chúa Trời ban cho, không phải theo sự khôn ngoan của đời này, mà là bởi ân sủng của Đức Chúa Trời. ¹³ Chúng tôi không viết cho anh em bất kỳ điều gì mà anh em không đọc được hoặc không hiểu được — và tôi tin chắc, ¹⁴ một khi anh em đã phần nào hiểu được chúng tôi, thì trong ngày của Chúa Giê-xu chúng ta, chúng tôi sẽ là lý do cho anh em hãnh diện, giống như anh em sẽ là lý do hãnh diện của chúng tôi vậy. ¹⁵ Vì tin tưởng như vậy, cho nên tôi đã muốn đến thăm anh em trước, để anh em có thể được lợi từ hai lần viếng thăm của tôi. ¹⁶ Tôi dự định ghé thăm anh em trên đường tôi đi Ma-xê-đoan, sau đó lại ghé thăm anh em lần nữa lúc trở về, để rồi anh em có thể tiễn tôi lên đường đi Giu-đê. ¹⁷ Khi nghĩ như vậy, thì phải chăng tôi dễ thay đổi? Hay phải chăng tôi hoạch định theo cách con người, để rồi cùng lúc nói “Có” lẫn nói “Không”? ¹⁸ Nhưng, như Đức Chúa Trời là thành tín, chúng tôi không vừa nói “Có” vừa nói “Không” đâu. ¹⁹ Vì Con Đức Chúa Trời, tức Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng mà Sin-vanh, Ti-mô-thê và tôi rao giảng giữa anh em, không vừa “Có” vừa “Không,” nhưng luôn luôn là “Có.” ²⁰ Vì mọi lời hứa của Đức Chúa Trời đều là “Có” trong Ngài. Cho nên chúng tôi cũng nhờ Ngài mà nói “A-men” mà tôn vinh Đức Chúa Trời. ²¹ Chính Đức Chúa Trời xác chứng chúng tôi với anh em trong Chúa Cứu Thế, và Ngài đã ủy thác chúng tôi. ²² Ngài đóng ấn Ngài trên chúng tôi và ban cho chúng tôi Thánh Linh ở trong lòng chúng tôi như bảo chúng cho điều mà sau này Ngài sẽ ban cho chúng tôi. ²³ Nhưng tôi cầu Đức Chúa Trời làm chứng cho tôi rằng lý do tôi không đến Cô-rinh-tô là để tôi có thể dung thứ cho anh em. ²⁴ Không phải bởi vì chúng tôi đang cố điều khiển đức tin anh em, nhưng chúng tôi đang làm việc với anh em để giúp anh em vui mừng khi anh em đứng vững trong đức tin mình.

2 Corinthians 1:1

Này là Phao-lô
 Ngôn ngữ bạn dùng có thể có cách giới thiệu
 riêng cho tác giả của lá thư. Có thể dịch thành:
 “Tôi, Phao-lô, đã viết thư này”.

anh em

Trong Tân Ước, các sứ đồ thường dùng từ “anh em” để chỉ các tín hữu trong Hội Thánh, bởi vì tất cả những tín hữu trong Chúa Cứu Thế là thành viên trong một gia đình thuộc linh và Đức Chúa Trời là Cha trên trời của họ.

A-chai

Đây là tên một tỉnh của Rô-ma, nằm ở phía Nam của Hi-lạp ngày nay.

nguyện ân điển và sự bình an cho anh em

Từ “anh em” chỉ những tín hữu trong Hội Thánh tại Cô-rinh-tô cũng như các tín hữu khác trong vùng đó. Đây là cách chào thăm mà Phao-lô thường dùng trong các lá thư của mình

2 Corinthians 1:3

Đức Chúa Trời và Cha

“Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha”

Cha của mọi sự nhân từ và Đức Chúa Trời của mọi sự an ủi

Đây là những cụm từ giống nhau nói về cùng một ý. Từ “Cha” và “Đức Chúa Trời” được dùng để mô tả về Đức Chúa Trời giống như “một Đấng ban cho” hoặc là “nguồn” bởi vì Đức Chúa Trời là nguồn gốc của mọi sự. Tham khảo cách dịch: “Nguồn của mọi sự nhân từ và an ủi”.

an ủi chúng tôi trong mọi sự hoạn nạn của chúng tôi
 “chúng tôi” và “của chúng tôi” bao gồm các tín hữu Cô-rinh-tô.

2 Corinthians 1:5

Vì như những khổ nạn mà Chúa Cứu Thế đã chịu vì có chúng tôi

“Vì như Chúa Cứu Thế đã chịu nhiều đau đớn cho chúng tôi thế nào”

Nhưng nếu chúng tôi có chịu đau đớn

Phao-lô đang mô tả những hoạn nạn của chính họ bên cạnh những hoạn nạn của các tín hữu Cô-rinh-tô.

Những sự an ủi của anh em

“Anh em được an ủi”

2 Corinthians 1:8

chúng tôi không muốn anh em không biết
 “chúng tôi muốn anh em biết”

bị đè nén quá mức

Từ “bị đè nén” nói đến cảm giác tuyệt vọng.

Tham khảo cách dịch: “hoàn toàn tuyệt vọng”

quá sức chịu đựng của chúng tôi

Phao-lô và Ti-mô-thê ví sánh cảm giác tuyệt vọng của mình như một vật rất nặng nề mà họ phải mang.

án tử hình ở trên chúng tôi

Phao-lô và Ti-mô-thê đang so sánh cảm giác tuyệt vọng của mình với cảm giác tuyệt vọng của một người tử tù. Tham khảo cách dịch: “Chúng tôi tuyệt vọng như một kẻ nhận án tử hình”.

nhưng thay vào đó là nơi Đức Chúa Trời

Trong phần này, cụm từ “đặt lòng tin cậy mình” đã bị lược bỏ. Tham khảo cách dịch: “Nhưng thay vào đó, chúng tôi đặt lòng tin cậy mình nơi Đức Chúa Trời”

Đáng khiến kẻ chết sống lại

“Đáng đem kẻ chết sống lại”

cái chết cận kề

Phao-lô và Ti-mô-thê so sánh cảm giác tuyệt vọng của mình như cái chết cận kề hoặc mối nguy hiểm kinh khiếp (Tham khảo bản dịch UDB). Tham khảo cách dịch: “tuyệt vọng”.

2 Corinthians 1:11

Chúa sẽ làm điều này khi anh em cũng giúp đỡ chúng tôi
 “Đức Chúa Trời sẽ giải cứu chúng tôi khỏi nguy hiểm khi anh em, những tín hữu tại Hội Thánh Cô-rinh-tô, cầu thay cho chúng tôi”

2 Corinthians 1:12

lời chứng của lương tâm chúng tôi

Những suy nghĩ của Phao-lô và Ti-mô-thê làm chứng cho việc làm của họ.

sự khôn ngoan trên đất

“sự khôn ngoan của loài người”

Chúng tôi không viết cho anh em những điều nào anh em không thể đọc được hay không hiểu được

“mọi điều chúng tôi viết cho anh em, anh em đều có thể đọc và hiểu được”

cũng như anh em sẽ là niềm tự hào của chúng tôi

Tham khảo cách dịch: “cũng như anh em sẽ là lí do để chúng tôi tự hào”

2 Corinthians 1:15

Bởi vì tôi tin tưởng như vậy
Nói về những lời nhận xét trước đó của Phao-lô
về các tín hữu Cô-rinh-tô

đưa tôi đến Giu-đa
"giúp tôi đi đến Giu-đa"

2 Corinthians 1:17

Khi dự tính như vậy, tôi có do dự không?
Phao-lô và Ti-mô-thê dùng câu hỏi này để thể
hiện sự chắc chắn về quyết định của mình.
Tham khảo cách dịch: "Khi tôi dự tính như vậy,
tôi rất chắc chắn với quyết định của mình"

tôi có do dự không?
"tôi có lưỡng lự không?"

Tôi có dự định theo tiêu chuẩn loài người, rồi cùng một
lúc cứ nói "Có, có" và "Không, không" không?
Phao-lô bênh vực cho tính chính trực của
mình. Tham khảo cách dịch: "Tôi hoạch định
mọi việc như Đức Chúa Trời muốn mình làm.
Tôi sẽ nói có hoặc không chỉ khi nào tôi biết
chắc câu trả lời của mình là thật."

2 Corinthians 1:19

Con Đức Chúa Trời
Đây là danh xưng quan trọng dành cho Chúa
Giê-xu mô tả mối liên hệ của Ngài với Đức
Chúa Trời.

chẳng bao giờ vừa "Có" vừa "Không"
Câu này nói về cách Chúa Giê-xu đáp lại những
lời yêu cầu. Tham khảo cách dịch: "không bao
giờ trả lời vừa "Có" vừa "Không"

nhưng tất cả những lời hứa của Đức Chúa Trời là "có"
nơi Ngài
Câu này có nghĩa là Ngài sẽ làm mọi điều Đức
Chúa Trời đã hứa. Tham khảo cách dịch: "tất
cả những lời hứa của Đức Chúa Trời chắc chắn
chúng ta sẽ nhận được bởi vì những điều Chúa
Giê-xu Cơ Đốc đã làm"

"có" nơi Ngài... quá Ngài
Từ "Ngài" ở đây nói đến Chúa Giê-xu Cơ Đốc.

2 Corinthians 1:21

đã đóng ấn Ngài trên chúng ta
Cụm từ "ấn Ngài" chỉ về sự chấp thuận của
Đức Chúa Trời. Tham khảo cách dịch: "chấp
thuận chúng ta"

2 Corinthians 1:23

Tôi cầu xin Đức Chúa Trời làm chứng cho tôi
Cụm từ "làm chứng" chỉ về một người thuật lại
những điều mình đã thấy hoặc đã nghe để giải
quyết cuộc tranh cãi. "Tôi cầu xin Đức Chúa
Trời bày tỏ những điều tôi nói là thật"

đứng vững trong đức tin anh em
Từ "đứng vững" chỉ về một điều gì đó không
thay đổi. Tham khảo cách dịch: "hãy cứ vững
vàng trong đức tin anh em"

Chapter 2

¹ Vậy nên, riêng phần mình, tôi quyết định sẽ không lại đến gặp anh em trong hoàn cảnh đau buồn nữa. ² Nếu tôi khiến anh em đau, thì ai có thể làm cho tôi vui ngoài chính những người bị tôi làm tổn thương? ³ Và tôi viết như tôi đã viết, để khi đến gặp anh em, tôi không bị tổn thương bởi những người lẽ ra nên khiến tôi vui mừng. Tôi tin tưởng về anh em hết thảy, rằng điều khiến tôi vui mừng cũng chính là điều khiến tất cả anh em vui mừng. ⁴ Vì từ cảnh hoạn nạn khôn cùng mà tôi viết cho anh em, với nỗi khổ tâm và nhiều nước mắt, không muốn khiến anh em đau đớn, mà để anh em hiểu được tình yêu sâu đậm của tôi dành cho anh em. ⁵ Nếu ai gây đau đớn, thì người đó không chỉ gây cho tôi, mà trong chừng mực nào đó cũng khiến tất cả anh em đau đớn — không cần phải nói quá. ⁶ Hình phạt này mà đa số anh em dành cho người đó là đủ rồi. ⁷ Cho nên giờ đây, thay vì hình phạt, anh em hãy tha thứ và yên ủi anh ta, để anh ta khỏi quy ngã vì quá buồn rầu. ⁸ Vậy, tôi khuyên anh em hãy công khai xác nhận tình yêu thương của anh em dành cho người đó. ⁹ Đây là lý do tôi viết thư, để tôi thử xem anh em có vâng lời trong mọi việc hay không. ¹⁰ Nếu anh em tha thứ ai, thì tôi cũng tha thứ cho họ nữa. Điều gì tôi tha thứ — nếu tôi đã tha thứ — thì ấy là tha thứ vì ích lợi của anh em trước mặt Chúa Cứu Thế. ¹¹ Làm vậy là để cho Sa-tan khỏi dối gạt chúng ta. Vì không phải chúng ta chẳng biết mưu chước của nó. ¹² Dầu một cánh cửa đã được Chúa mở ra cho tôi rao giảng Phúc Âm về Chúa Cứu Thế khi tôi đến thành Trô-ách, ¹³ nhưng tâm trí tôi bất an, vì tôi không gặp người anh em Tít của chúng ta ở đó. Vì thế, tôi đã từ giả họ và quay về Ma-xê-doan. ¹⁴ Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, Đấng luôn dẫn đầu chúng tôi trong đoàn người thắng trận trong Chúa Cứu Thế và, qua chúng tôi, rải ra mùi hương về sự hiểu biết Ngài khắp mọi nơi. ¹⁵ Vì chúng tôi đối với Đức Chúa Trời là hương thơm ngọt ngào của Chúa Cứu Thế, cả giữa vòng những người được cứu lẫn giữa những người đang hư vong. ¹⁶ Đối với người đang hư vong, thì đó là một mùi sự chết khiến cho chết. Còn đối với người được cứu, thì đó là một hương thơm sự sống khiến cho sống. Ai xứng đáng với những điều này? ¹⁷ Vì chúng tôi không giống như rất nhiều người đi bán buôn lời Đức Chúa Trời. Thay vào đó, trong Chúa Cứu Thế, chúng tôi rao giảng với động cơ thanh sạch, như được Đức Chúa Trời sai phái, trước mặt Đức Chúa Trời.

2 Corinthians 2:1

Vì vậy về phần tôi, tôi quyết định
"Tôi đã quyết định"

giữa những lúc đau buồn
Tham khảo cách dịch: "khi anh em làm những việc mà tôi kiên quyết phản đối"

Vì nếu tôi làm cho anh em đau buồn, thì ai có thể làm cho tôi phần chần lên nếu không phải là những người mà tôi đã làm buồn lòng?
Phao-lô khẳng định với các tín hữu Cô-rinh-tô rằng họ khiến ông cảm thấy hạnh phúc và việc làm tổn thương họ sẽ khiến cho cả hai bên đau buồn. Tham khảo cách dịch: "Nếu tôi khiến anh em phải đau buồn thì phần tôi cũng chẳng vui vẻ gì khi anh em như vậy"

2 Corinthians 2:3

Tôi sẽ không đau lòng bởi những kẻ
Phao-lô đang nói về cách ứng xử của một số tín hữu Cô-rinh-tô khiến ông đau lòng. Tham khảo

cách dịch: "Tôi sẽ không đau lòng trước việc làm của những kẻ"

từ nỗi đau đớn, với tấm lòng quặn thắt và nước mắt đầm đìa
Những cụm từ này diễn tả nỗi đau buồn khôn xiết của Phao-lô cũng như việc cũng như ông rất khó khăn để viết ra những lời này vì tình thương mà ông dành cho người Cô-rinh-tô. Tham khảo cách dịch: "rất khó khăn vì tôi quan tâm anh em nên đau buồn khôn xiết"

2 Corinthians 2:5

trong một chừng mực nào đó
"trong một phần nào đó"

quá khắc nghiệt
"không đủ lòng nhân từ" hoặc "quá tàn nhẫn"

bị chìm ngập trong sự đau buồn quá mức
Đây là cảm xúc mạnh mẽ phản ứng lại khi quá đau buồn.

2 Corinthians 2:8

công khai xác nhận lòng yêu thương anh em với người ấy
Nghĩa là chào mừng người đó quay trở lại trong cộng đồng Cơ Đốc. Tham khảo cách dịch: “thông báo trong buổi nhóm rằng anh em vẫn yêu mến người như thể yêu mến gia đình mình vậy”

anh em vâng phục trong mọi việc

Đề cập đến cả hai việc: sửa trị những người phạm tội và sau đó tha thứ cho họ. Tham khảo cách dịch: “Anh em vâng phục trong mọi điều tôi đã dạy anh em phải làm”

2 Corinthians 2:10

tha thứ vì anh em

Có thể hiểu: 1) “tha thứ vì lòng yêu thương của tôi đối với anh em” (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc 2) “tha thứ vì lợi ích của anh em”

Vì chúng không ta không phải không biết mưu đồ của nó
“Vì chúng ta biết mưu đồ của nó”

2 Corinthians 2:12

Cánh cửa đã mở ra cho tôi

Giống như cánh cửa đã mở sẵn để người ta có thể bước qua, Phao-lô cũng được ban cho cơ hội để chia sẻ Phúc Âm tại Trô-ách. Tham khảo cách dịch: “Tôi được ban cho cơ hội”

anh em tôi là Tít

Phao-lô thường nhắc đến những người dự phần với ông trong chức vụ như những người anh em trong Chúa Cứu Thế.

Vì vậy tôi đã từ giả họ

“Vì vậy tôi đã từ giả những người tại Trô-ách”

2 Corinthians 2:14

dẫn dắt chúng tôi trong chiến thắng

Phao-lô nhắc đến Chúa Cứu Thế như thể Ngài là vị tướng dẫn dắt binh lính của mình đến chiến thắng. Tham khảo cách dịch: “ban chiến thắng cho chúng tôi”

hương thơm ngọt ngào về sự hiểu biết

“hương thơm dễ chịu về sự hiểu biết”. Phao-lô sử dụng cụm từ “hương thơm ngọt ngào” để nói đến sự hiểu biết mà người ta ưa thích. Tham khảo cách dịch: “sự hiểu biết mà người ta yêu thích”

hương thơm ngọt ngào của Chúa Cứu Thế

“hương thơm dễ chịu của Chúa Cứu Thế”. Phao-lô sử dụng cụm từ “hương thơm ngọt ngào của Cứu Thế mà người ta ưa thích”. Tham khảo cách dịch: “sự hiểu biết dễ chịu về Chúa Cứu Thế”

2 Corinthians 2:16

mùi sự chết dẫn đến sự chết

Từ “mùi” ở đây chỉ sự hiểu biết về Chúa Cứu Thế. Đối với những người chết mất về phần thuộc linh, sự hiểu biết về Chúa Cứu Thế giống như thể mùi của xác chết thối rữa. Tham khảo cách dịch: “hiểu biết về sự chết đối với những kẻ chết mất”

mùi sự sống dẫn đến sự sống

Từ “mùi” ở đây chỉ sự hiểu biết về Chúa Cứu Thế. Đối với những người đang sống động về mặt thuộc linh, sự hiểu biết về Chúa Cứu Thế giống như mùi thơm ngào ngạt dễ chịu. Tham khảo cách dịch: “hiểu biết về sự sống đối với những người hiện đang sống”

Ai xứng đáng với những điều này?

Phao-lô sử dụng câu hỏi này để cho thấy sự hiểu biết về Chúa Cứu Thế là món quà từ Đức Chúa Trời mà không một ai xứng đáng được nhận. Tham khảo cách dịch: “Không ai xứng đáng với những điều này”

những động sơ trong sạch

“những ước muốn thành thật”

Chúng tôi rao giảng trong Chúa Cứu Thế

“chúng tôi rao giảng vì cơ niềm tin nơi Chúa Cứu Thế”

Chapter 3

¹ Phải chăng chúng tôi lại đang bắt đầu tự khen tặng mình? Chẳng lẽ chúng tôi lại cần thư giới thiệu gửi cho anh em, hay thư anh em giới thiệu chúng tôi, giống như người khác? ² Chính anh em là thư giới thiệu chúng tôi, được viết trong lòng chúng tôi, được mọi người biết đến và đọc thấy. ³ Anh em cũng cho thấy mình là bức thư từ Chúa Cứu Thế, do chúng tôi chuyển giao, không phải viết bằng mực, nhưng bằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời hằng sống, không phải viết trên bảng đá, mà là trên bảng lòng người ta. ⁴ Đây là lòng tin mà chúng tôi có được trong Đức Chúa Trời, nhờ Chúa Cứu Thế. ⁵ Không phải tự chúng tôi giỏi giang để rồi nhận mình làm việc này việc khác, mà năng lực của chúng tôi là từ Đức Chúa Trời, ⁶ cũng là Đấng khiến chúng tôi xứng đáng làm người phục vụ giao ước mới — không phải bằng văn tự, mà là bằng Thánh Linh; vì văn tự khiến người ta chết, còn Thánh Linh thì ban sự sống. ⁷ Vậy, nếu việc phục vụ sự chết vốn được khắc chạm bằng văn tự trên đá còn được vinh hiển đến nỗi dân Y-sơ-ra-ên không thể nhìn trực diện vào Môi-se, vì vinh quang trên gương mặt ông, là vinh quang sẽ tiêu biến, ⁸ thì chẳng phải việc phục vụ Thánh Linh thậm chí sẽ càng vinh hiển hơn hay sao? ⁹ Vì nếu chức việc định tội còn được vinh hiển, thì chức việc công chính lại càng vinh hiển hơn dường bao! ¹⁰ Vì thật chức việc mà trước đây vinh hiển thì nay không còn vinh hiển về mặt này nữa, vì đã có sự vinh hiển khác trội vượt hơn. ¹¹ Cho nên, nếu việc sẽ qua đi mà còn được vinh hiển, thì việc trường tồn sẽ lại càng vinh hiển biết bao! ¹² Vì chúng tôi có sự tin chắc đó, nên chúng tôi rất dạn dĩ, ¹³ không giống như Môi-se, người phải lấy một tấm mạng che mặt lại, để dân Y-sơ-ra-ên không thể nhìn trực diện vào kết cuộc của loại vinh quang sẽ qua đi. ¹⁴ Nhưng tâm trí họ đóng chặt. Thậm chí cho đến tận ngày nay, tấm mạng che đó vẫn còn phủ trên việc đọc giao ước cũ; nó vẫn chưa được cất đi bởi nó chỉ được dỡ bỏ trong Chúa Cứu Thế mà thôi. ¹⁵ Nhưng ngay cả ngày nay, hễ khi nào luật pháp Môi-se được đọc lên, thì tấm mạng vẫn còn phủ trên tấm lòng họ. ¹⁶ Nhưng khi người ta quay về với Chúa, thì mạng che đó sẽ được dỡ bỏ. ¹⁷ Chúa là Thần Linh, và ở đâu có Thần Linh của Chúa, thì nơi đó có tự do. ¹⁸ Vậy, khi để mặt trần mà nhìn xem vinh quang Chúa, thì tất cả chúng ta được biến hóa nên vinh hiển giống như Ngài, từ cấp độ này sang cấp độ khác, theo như đây là việc Chúa, là Thần Linh, thực hiện.

2 Corinthians 3:1

Có phải chúng tôi lại bắt đầu tự đề cao mình không? Phao-lô đặt câu hỏi này để bày tỏ rằng họ không cố gắng để khiến cho mình có vẻ tốt đẹp hơn.

Hay như những người khác, chúng tôi cần thư giới thiệu tới anh em hoặc thư anh em giới thiệu chúng tôi chẳng? Phao-lô nói điều này để bày tỏ rằng người Cô-rinh-tô vốn biết về danh tiếng tốt của ông và Ti-mô-thê.

thư giới thiệu
Tình yêu thương của Phao-lô và Ti-mô-thê dành cho các tín hữu Hội Thánh Cô-rinh-tô được ví sánh như bức thư giới thiệu đến các Hội Thánh khác chứng thực rằng Phao-lô và Ti-mô-thê là đáng tin cậy.

anh em là bức thư của Chúa Cứu Thế gửi qua chúng tôi, được viết... bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời hằng sống... trên những bảng lòng của con người
Phao-lô nói rằng các tín hữu tại Hội Thánh Cô-rinh-tô giống như những bức thư thuật lại

gương mẫu của họ cũng như cách mà sứ điệp về Chúa Cứu Thế, là sứ điệp mà Phao-lô và Ti-mô-thê đã chia sẻ với các tín hữu tại đó, qua Đức Thánh Linh có quyền năng thay đổi những con người như họ ra sao.

Là thư đó không phải được viết trên những bảng bằng đá mà trên những bảng lòng của con người
Từ “đá” chỉ về một điều gì đó không thay đổi. Cụm từ “lòng của con người” được dùng ở đây vì nó mềm và dùng để chỉ tính hay thay đổi của con người.

những bảng
Đây là những miếng đá hoặc đất sét phẳng được dùng để ghi chép.

2 Corinthians 3:4

đây là lòng tin chắc
Từ “đây” chỉ nhận thức của Phao-lô và Ti-mô-thê đối với cách thức sự hiểu biết về Chúa Cứu Thế đã và đang thay đổi đời sống của các tín hữu Hội Thánh Cô-rinh-tô như thế nào.

chúng tôi có thẩm quyền
"chúng tôi có đủ tư cách"

sự xứng đáng của chúng tôi
"tư cách của chúng tôi"

không phải bằng chữ cái nhưng bằng Đức Thánh Linh
Phao-lô dùng từ "chữ cái" để chỉ về những luật lệ trong thời Cựu Ước bởi vì chữ cái cấu thành từ. Cụm từ "chữ trong luật pháp" chỉ về tất cả các mục trong luật pháp Cựu Ước. Tham khảo cách dịch: "không phải bằng việc tuân thủ luật pháp nhưng là sự ban cho của Đức Thánh Linh"

chữ viết làm cho chết
Cụm từ này có nghĩa là cố gắng tuân thủ trọn vẹn luật pháp Cựu Ước và vi phạm luật sẽ dẫn đến sự chết thuộc linh.

2 Corinthians 3:7

Vậy bây giờ nếu... chức vụ của Đức Thánh Linh lại không được vinh hiển bội phần hơn sao?
Phao-lô dùng câu hỏi này để giải thích tại sao câu trả lời lại dễ hiểu đến như vậy. Tham khảo cách dịch: "Bởi vì... chức vụ của Đức Thánh Linh thậm chí còn được vinh hiển hơn nữa"

khắc chữ
"chạm chữ"

chức vụ của sự chết... chức vụ của Đức Thánh Linh
Phao-lô dùng cụm từ "chức vụ của" để chỉ về những lựa chọn mà Đức Chúa Trời đưa ra cho chúng ta hoặc bởi luật pháp nhận lấy sự chết thuộc linh hoặc bởi Thánh Linh nhận lấy sự sống đời đời. Tham khảo cách dịch: "con đường dẫn đến sự chết... con đường nhận lãnh Đức Thánh Linh".

2 Corinthians 3:9

chức vụ về sự kết án
Cụm từ này nói về Luật Pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se. Luật pháp chỉ có thể chỉ ra sự bất tuân của con người trước Đức Chúa Trời, do đó nó định con người phải chết.

chức vụ về sự công bình
Cụm từ này nói đến sứ điệp về sự tha thứ được ban cho qua Chúa Giê-xu Cơ Đốc. Thông điệp này đem đến sự tha thứ và đời sống mới không giống như luật pháp chỉ định con người đến sự chết.

đầy vinh hiển
Chức vụ của Chúa Cứu Thế về sự công bình vinh hiển hơn nhiều so với Luật Pháp vốn cũng có sự vinh hiển của nó.

những điều đã từng được... Vì nếu điều đó
Từ "điều" ở đây chỉ về Luật Pháp Môi-se.

về phương diện này
"theo cách này"

vượt trội hơn nó
"tốt hơn nó"

qua đi
"đã xong mục đích của nó"

2 Corinthians 3:12

phần còn lại của vinh quang đó qua đi
Ánh sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời ở trên mặt Môi-se khiến ông phải lấy một cái mạng che mặt lại để dân Y-sơ-ra-ên không nhìn thấy vinh hiển đó phai tàn dần. Tham khảo cách dịch: "Phần còn lại của sự sáng trong vinh hiển của Đức Chúa Trời trên mặt Môi-se đang phai dần"

2 Corinthians 3:14

họ
"người Y-sơ-ra-ên"

tấm màn ấy
Giống như tấm màn che đi khuôn mặt của một người, Phao-lô nói về tấm màn thuộc linh ngăn cách không cho người Do Thái hiểu được sứ điệp của Đức Chúa Trời.

mỗi khi người ta đọc sách Môi-se
Nói đến những sách mà Môi-se đã viết. Tham khảo cách dịch: "Mỗi khi người ta đọc các bản ghi chép của Môi-se"

trở lại với Chúa
Từ "trở lại" nói đến sự thay đổi thái độ. Tham khảo cách dịch: "thay đổi từ tin tưởng bản thân sang tin cậy nơi Chúa"

tấm màn ấy được cất đi
Từ "tấm màn" chỉ tình trạng không có khả năng để hiểu được thông điệp của Đức Chúa Trời của những người này. "Được cất đi" có nghĩa là bây giờ họ được ban cho khả năng hiểu những lời ấy.

2 Corinthians 3:17

mặt trần không che màn, chiêm ngưỡng vinh quang Chúa
Mở tấm màn che mặt của một người ra thì họ có thể nhìn thấy mọi thứ rõ ràng; cụm từ này được dùng để chỉ khả năng thông hiểu. Từ "chiêm ngưỡng" được dùng để chỉ khả năng hiểu điều gì đó.

cùng một sự vinh quang
Điều gì đó có cùng sự vinh quang giống như Chúa hoặc điều gì đó tỏ ra vinh quang của Đức Chúa Trời.

từ mức độ vinh quang này đến vinh quang khác
"từ lượng vinh quang này đến lượng vinh
quang khác"

Chapter 4

¹ Vậy, vì chúng tôi có được chức vụ này, cũng giống như ơn thương xót mà chúng tôi nhận được, nên chúng tôi không ngả lòng. ² Thay vào đó, chúng tôi đã từ bỏ những phương cách thiếu minh bạch đáng xấu hổ. Chúng tôi không không sống lương lẽ, cũng không vận dụng sai trái Lời Đức Chúa Trời. Bằng cách phô bày ra chân lý, chúng tôi khiến lương tâm mọi người thấy chúng tôi xứng đáng trước mặt Đức Chúa Trời. ³ Nhưng nếu Phúc Âm của chúng tôi còn bị che khuất, thì chẳng qua chỉ che khuất đối với người đang hư vọng. ⁴ Trong trường hợp của họ, chúa đời này đã làm mù tâm trí vô tín của họ, nên họ không thấy được ánh sáng phúc âm vinh hiển của Chúa Cứu Thế, là hình ảnh của Đức Chúa Trời. ⁵ Vì chúng tôi không rao giảng về mình, nhưng về Chúa Cứu Thế Giê-xu, là Chúa, và vì Chúa Giê-xu mà chúng tôi phục vụ anh em. ⁶ Vì Đức Chúa Trời là Đấng phán: “Ánh sáng sẽ chiếu rọi từ trong bóng tối,” và Ngài đã soi sáng trong lòng chúng tôi, để ban ánh sáng về sự hiểu biết vinh quang Đức Chúa Trời trước mặt Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁷ Nhưng chúng tôi chứa của báu này trong những bình bằng đất sét, để người ta thấy rõ năng quyền vô cùng lớn lao này thuộc về Đức Chúa Trời, chứ không phải thuộc về chúng tôi. ⁸ Chúng tôi chịu hoạn nạn đủ cách, nhưng không bị áp đảo. Chúng tôi hoang mang, nhưng không ngả lòng; ⁹ bị bách hại, nhưng không bị bỏ; bị đánh ngã nhưng không bị hủy diệt. ¹⁰ Chúng tôi luôn mang trong thân thể mình sự chết của Chúa Giê-xu, hầu cho sự sống của Ngài cũng sẽ được phô bày ra trong thân thể chúng tôi. ¹¹ Những người còn sống chúng tôi luôn vì có Chúa Giê-xu mà bị phó cho sự chết, hầu cho sự sống của Chúa Giê-xu được bày tỏ trong xác thể chúng tôi. ¹² Vì lý do này, sự chết hành động trong chúng tôi, nhưng sự sống hành động trong anh em. ¹³ Nhưng chúng tôi có cùng tinh thần đức tin như điều đã được chép: “Tôi đã tin, nên tôi nói.” Chúng tôi cũng tin, và vì thế, chúng tôi cũng nói. ¹⁴ Chúng tôi biết rằng Đấng đã khiến Chúa Giê-xu sống lại cũng sẽ khiến chúng tôi sống lại với Ngài, và sẽ đem chúng tôi cùng với anh em vào trong sự hiện diện của Ngài. ¹⁵ Mọi việc đều vì ích lợi của anh em, để rồi, như ân điển rải ra cho nhiều người thể nào, thì sự tạ ơn cũng thêm lên vì vinh hiển của Đức Chúa Trời thể ấy. ¹⁶ Vậy, chúng tôi không ngả lòng. Dầu bề ngoài chúng tôi có hao tổn đi, nhưng bề trong chúng tôi được tươi mới mỗi ngày. ¹⁷ Vì sự khổ nạn nhẹ và tạm này chỉ sửa soạn chúng tôi để đón nhận vinh quang đời đời vô lượng vô biên. ¹⁸ Vì chúng ta không trông mong những điều thấy được, mà là những điều không thấy được. Những điều chúng ta thấy được là tạm thời, còn những điều không thấy được mới là vĩnh cửu.

2 Corinthians 4:1

chúng tôi

Có thể hiểu nghĩa của từ “chúng tôi” ở đây bao gồm: 1) Phao-lô và đoàn truyền giáo của ông hoặc 2) Phao-lô và các sứ đồ khác hoặc 3) Phao-lô và các tín hữu Cô-rinh-tô.

chúng tôi có được chức vụ này... chúng tôi nhận được sự thương xót

Cả hai cụm từ này đều chỉ về cách thức Đức Chúa Trời giao chức vụ cho chúng ta và tỏ lòng thương xót Ngài đối với chúng ta bằng cách biến đổi chúng ta trở nên giống Ngài hơn.

chúng tôi đã từ bỏ
“chúng tôi đã bỏ”

đáng xấu hổ và mờ ám

Hai từ này cùng thể hiện một ý. Tham khảo cách dịch: “giấu giếm đáng hổ thẹn”

sống bằng sự xảo trá
“sống bằng sự dối trá”

chúng tôi không xuyên tạc lời của Đức Chúa Trời
Cụm từ này dùng hai ý tiêu cực để thể hiện một ý tích cực. Tham khảo cách dịch: “chúng tôi áp dụng đúng lời của Đức Chúa Trời”

trước mặt Đức Chúa Trời
Việc Đức Chúa Trời hiểu sự trung tín của tác giả cho thấy Đức Chúa Trời có thể nhìn thấy được họ.

2 Corinthians 4:3

Tin Lành của chúng tôi có bị che khuất thì chỉ bị che khuất đối với những kẻ
Từ “bị che khuất” nói đến khả năng không thể hiểu được. Nếu một vật gì đó bị che khuất thì người ta sẽ không thể thấy nó được. Không thể thấy được ở đây được dùng để chỉ về khả năng không thể hiểu được.

thân của đời này

Cụm từ này dùng để chỉ về Sa-tan. Các bản dịch Tiếng Anh thường ghi chữ thường "g" (god) để chỉ các tà thần và dùng chữ in hoa "G" (God) để chỉ về Đức Chúa Trời chân thân duy nhất.

đã làm mù lòa

Tham khảo cách dịch: "đã ngăn không cho hiểu"

ánh sáng

Từ "ánh sáng" ở đây chỉ về lẽ thật.

2 Corinthians 4:5

mà rao giảng về Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc là Chúa; và chính chúng tôi là đầy tớ của anh em
Ý này đề cập đến những lời tuyên bố của tác giả sách Hê-bơ-rơ. Tham khảo cách dịch: "nhưng chúng tôi tuyên bố Chúa Cứu Thế Giê-xu là Chúa, và chúng tôi sẽ làm việc vì có lợi ích của anh em"

vì Chúa Giê-xu

Tham khảo cách dịch: "để quy vinh hiển cho Chúa Giê-xu"

Ánh sáng phải chiếu ra từ trong bóng tối

Ánh sáng được dùng để chỉ về sự hiểu biết. Tham khảo cách dịch: "những người trước kia không hiểu bây giờ sẽ hiểu"

Ngài đã soi sáng

Từ "soi sáng" có nghĩa là tạo ra ánh sáng và nói đến việc Đức Chúa Trời khiến người ta hiểu được. Tham khảo cách dịch: "Ngài đã ban sự hiểu biết"

trong lòng của chúng ta

Từ "lòng" chỉ nơi một người hiểu rằng những điều mình tin là thật. Tham khảo cách dịch: "cho chúng ta"

2 Corinthians 4:7

báu vật này

Tác giả đang nhắm đến "sự hiểu biết về vinh quang của Đức Chúa Trời trên mặt Chúa Cứu Thế Giê-xu"

bình đất

Tác giả dùng cụm từ này để chỉ về thân thể con người.

Chúng tôi bị khốn khổ mọi đường, nhưng không bị đè bẹp. Chúng tôi bị bối rối nhưng không tuyệt vọng, bị bắt bớ nhưng không bị bỏ rơi; bị quật ngã nhưng không bị tiêu diệt.

Tất cả những cụm từ này đều chỉ về một người vật lộn với thử thách nhưng không bị đánh bại.

Chúng tôi luôn mang trong mình sự chết của Chúa Giê-xu

Cụm từ "sự chết của Chúa Giê-xu" nói về hiểu biết của chúng ta về việc Chúa Giê-xu đã chết đáng tội lỗi của loài người được tha. Tham khảo cách dịch: "Chúng tôi luôn mang trong mình hiểu biết về sự chết của Chúa Giê-xu"

sự sống của Chúa Giê-xu cũng được bày tỏ trong thân thể chúng tôi

Cụm từ "trong thân thể chúng tôi" nói về cách sống của một người tin nơi Chúa Giê-xu. Tham khảo cách dịch: "sự sống của Chúa Giê-xu cũng được bày tỏ qua đời sống của chúng tôi"

2 Corinthians 4:11

Chúng tôi là những người đang sống

Phao-lô đang nói đến hết thảy những người tin nơi Chúa Giê-xu và rao giảng về Ngài mà còn sống.

bị nộp cho

"bị nguy hiểm"

sự sống của Chúa Giê-xu được bày tỏ ra

Cụm từ này chỉ về sự sống đời đời của Chúa Giê-xu và ý nghĩa của điều với tác giả sách Hê-bơ-rơ cũng như hết thảy tín hữu là những người có thể bị giết vì niềm tin nơi Chúa Giê-xu là Chúa. Tham khảo cách dịch: "đức tin của chúng tôi tin rằng Chúa Giê-xu đã sống lại từ kẻ chết và Ngài hứa ban cho chúng ta sự sống đời đời sẽ được chứng minh."

thân thể hay chết của chúng ta

Như trong 4:10, cụm từ này nói về cách sống của một người hoặc những lựa chọn mà họ đã đưa ra.

sự chết đang làm việc trong chúng tôi

Phao-lô nhắc đến sự chết như thể nó có thể hành động. Điều này để nói lên rằng việc con người luôn bị sự chết rình rập có thể có ảnh hưởng tích cực trên người khác.

sự sống đang làm việc trong anh em

Phao-lô nhắc đến sự sống như thể nó có thể hành động. Điều này để nói lên rằng những hiểu biết về sự sống đời đời đang có những tác động tích cực đến cuộc đời của những tín hữu Do Thái.

2 Corinthians 4:13

chúng tôi có cùng một

Từ "chúng tôi" bao gồm Phao-lô, Ti-mô-thê và Hội Thánh tại Cô-rinh-tô.

cùng một tinh thần đức tin

"cùng quan điểm niềm tin". Từ "tinh thần" chỉ về cách suy nghĩ và đưa ra quyết định của một người. Phao-lô và Ti-mô-thê đang khẳng định

mình có cùng quan điểm tin cậy nơi Đức Chúa Trời như các tín hữu Cô-rinh-tô.

Tôi tin, nên tôi nói
Đây là câu trích dẫn từ vua Đa-vít.

sẽ đem chúng ta với anh em
Từ “chúng ta” bao gồm cả các tín hữu Cô-rinh-tô.

tạ ơn
Hiếu được những điều tốt lành mà Đức Chúa Trời đã làm và tạ ơn Ngài về những điều đó.

2 Corinthians 4:16

Vậy nên chúng tôi không nản lòng
Tham khảo cách dịch: “**Vậy nên chúng tôi được khích lệ**”

con người bề ngoài đang hao mòn
Cụm từ này nói về diện mạo của Phao-lô và Ti-mô-thê. “**đang hao mòn**” chỉ về một người mà thân thể không còn vẻ mạnh khỏe nữa.

con người bên trong càng ngày càng được đổi mới
Từ “**bên trong**” chỉ về con người bên trong, thuộc về tinh thần, chỗ người ta suy nghĩ. Từ

“**được đổi mới**” chỉ về việc họ suy nghĩ tích cực trở lại.

vì sự vinh hiển đời đời vượt quá mọi chùng mực
Sự vinh hiển của Phao-lô và Ti-mô-thê được ví như một vật nặng không thể đo lường được. Đây là cách nói khác về việc họ được rất tôn trọng vì những điều mình đã làm. Tham khảo cách dịch: “**được rất tôn trọng trong thiên đàng đời đời**”

mong chờ
Cụm từ này chỉ về một người mong muốn và trông đợi một điều gì đó xảy ra. Tham khảo cách dịch: “**mong muốn**”

vì những điều thấy được
Điều này chỉ về tài sản dành dụm được cả đời. Tham khảo cách dịch: “**tài sản**”

vì những điều không thấy được
Điều này chỉ về những phần thưởng ở trên trời. Tham khảo cách dịch: “**những phần thưởng lớn ở trên trời**” . Có thể suy ra được từ cụm từ trước, đây là những điều Phao-lô và Ti-mô-thê đang mong chờ.

Chapter 5

¹ Chúng ta biết rằng nếu nhà mà chúng ta sống ở dưới đất này tiêu hủy đi, thì chúng ta có nhà Đức Chúa Trời ban cho, là nhà không bởi tay người ta làm ra, mà là ngôi nhà đời đời, ở trên thiên đàng. ² Sống trong lều tạm này, chúng ta than van, trông mong được mặc lấy nhà trên trời của mình — ³ vì khi mặc vào, chúng ta sẽ không bị trần trụi. ⁴ Vì đúng là khi còn ở trong lều tạm này chúng ta than van dưới gánh nặng — không phải chúng ta muốn cởi bỏ, nhưng là muốn được mặc vào, để những gì chết phải bị tiêu biến bởi sự sống. ⁵ Đáng sửa soạn chúng ta cho điều này là Đức Chúa Trời, Đáng ban cho chúng ta Thánh Linh để làm bảo chứng cho việc sẽ xảy đến. ⁶ Bởi vậy, anh em phải luôn tin chắc; phải biết rằng khi chúng ta còn sống trong căn nhà thân xác này thì chúng ta cách xa Chúa ⁷ (vì chúng ta bước đi bởi đức tin, chứ không phải bởi mắt thấy). ⁸ Cho nên chúng tôi có lòng tin chắc; chúng tôi thả xa cách thân thể này và được về ở với Chúa thì hơn. ⁹ Vậy, chúng tôi để ra mục tiêu là phải làm vui lòng Chúa, dầu là còn ở trong thân xác, hay phải lìa khỏi thân xác. ¹⁰ Vì tất cả chúng ta phải trình diện trước ngai phán xét của Chúa Cứu Thế, để mỗi người nhận lấy phần của mình tùy theo những việc mình đã làm trong thân thể này, dầu là tốt hay xấu. ¹¹ Vậy, vì biết Chúa là đáng sợ, nên chúng tôi thuyết phục mọi người. Chúng tôi như thế nào thì Đức Chúa Trời biết rõ, và tôi mong anh em bằng lương tâm mình cũng biết rõ chúng tôi như vậy. ¹² Không phải chúng tôi lại đang nói tốt về mình trước anh em đâu, nhưng chúng tôi muốn cho anh em lý do hãnh diện về chúng tôi, để anh em biết phải đáp lại thế nào với những người chuyên khoe khoang về vẻ bề ngoài thay vì về những gì ở bên trong. ¹³ Vì nếu chúng tôi có điên cuồng, thì ấy là vì Đức Chúa Trời; còn nếu chúng tôi tỉnh táo, thì ấy là vì anh em. ¹⁴ Tình yêu của Chúa Cứu Thế thúc ép chúng tôi, vì chúng tôi chắc chắn thế này: một người đã chết vì mọi người, nên mọi người đều chết. ¹⁵ Chúa Cứu Thế đã chết vì mọi người, để ai còn sống không sống vì mình nữa, nhưng sống vì Đáng đã chết và sống lại. ¹⁶ Vì lý do này, từ giờ trở đi, chúng tôi không xét đoán bất kỳ ai theo tiêu chuẩn con người nữa, dầu chúng tôi từng đánh giá Chúa Cứu Thế theo cách này. Nhưng giờ đây, chúng tôi không đoán xét ai theo cách ấy nữa. ¹⁷ Vậy, ai ở trong Chúa Cứu Thế, thì người đó là một tạo vật mới. Những sự cũ đã qua đi; này, tất cả đều thành ra mới. ¹⁸ Mọi sự này đều đến từ Đức Chúa Trời, Đáng khiến chúng ta nhờ Chúa Cứu Thế mà được hòa thuận với Ngài chính Ngài, và giao cho chúng tôi chức việc giải hòa; ¹⁹ nghĩa là: trong Chúa Cứu Thế, Đức Chúa Trời khiến thế nhân được hòa thuận với Ngài, không kể cho họ những tội mà họ đã phạm, và ủy thác sứ điệp giải hòa cho chúng tôi. ²⁰ Vậy, chúng tôi được chỉ định làm người đại diện của Chúa Cứu Thế, như thế Đức Chúa Trời qua chúng tôi đang tha thiết kêu gọi. Vì Chúa Cứu Thế, chúng tôi nài khuyên anh em: “Hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời!” ²¹ Ngài đã khiến Chúa Cứu Thế, Đáng chưa từng phạm tội, trở thành sinh tể chuộc tội cho chúng ta, để trong Chúa Cứu Thế, chúng ta được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời.

2 Corinthians 5:1

nhà trên đất
Thân thể vật lý của chúng ta

mà chúng ta đang ở bị phá hủy
Khi thân thể vật lý của chúng ta bị phá hủy.

chúng ta có nhà đời đời ở trên trời từ Đức Chúa Trời,
chẳng phải bởi tay loài người dựng nên
Đức Chúa Trời sẽ cho chúng ta sống trong một
thân thể đời đời mới.

Vì chúng ta than thở trong nhà tạm này
Tham khảo cách dịch: “Vì chúng ta vật lộn
trong thân thể trên đất này”

vì được mặc lấy nhà ấy chúng ta sẽ không bị trần trụi
Có thể hiểu: 1) Chúng ta sẽ được mặc lấy sự
công chính của Đức Chúa Trời hoặc 2) Đức
Chúa Trời sẽ ban thân thể mới và y phục mới
cho chúng ta.

2 Corinthians 5:4

chúng ta ở trong nhà tạm này
“đương khi chúng ta còn ở trong thân thể trên
đất này”

chúng ta than thở dưới những gánh nặng
Tham khảo cách dịch: “chúng ta đấu tranh với
tội lỗi”

bị lột trần
Tham khảo cách dịch: “chết”

được mặc lấy
Tham khảo cách dịch: “được sống trong thân thể đời đời”

những sự gì hay chết bị sự sống nuốt đi
Tham khảo cách dịch: “thân thể trên đất của chúng ta sẽ được biến hóa thành thân thể mới trên trời”

2 Corinthians 5:6

đương khi chúng ta còn đang ở trong thân thể này
Tham khảo cách dịch: “đương khi chúng ta còn sống trong thân thể trên đất này”

chúng ta cách xa Chúa
Tham khảo cách dịch: “chúng ta không ở với Chúa” hoặc “chúng ta không ở trên trời với Chúa”

ở với Chúa
Tham khảo cách dịch: “sống với Chúa trên trời”

2 Corinthians 5:9

ở trong nhà nầy hoặc ra khỏi
Tham khảo cách dịch: “trong thân thể trên đất hoặc ở trên trời”

trước tòa án của Chúa Cứu Thế
“trước Chúa Cứu Thế để bị đoán xét”

nhận được những điều tương xứng
Tham khảo cách dịch: “nhận được phần thưởng hoặc hậu quả”

những việc đã làm lúc còn trong thân thể này
Tham khảo cách dịch: “những việc chúng ta đã làm khi còn đang ở trong thân thể trên đất này”

hoặc điều thiện hoặc ác
“những việc đó là thiện hoặc gian ác”

2 Corinthians 5:11

biết kính sợ Chúa
Tham khảo cách dịch: “biết rằng Đức Chúa Trời ghét tội lỗi và sẽ xét đoán chúng ta vì có tội lỗi”

rằng điều này cũng được tỏ rõ cho lương tâm anh em nữa
Tham khảo cách dịch: “rằng anh em cũng sẽ biết rõ chúng tôi”

Chúng tôi không...
Phao-lô đang nhắc đến đoàn truyền giáo của mình, bao gồm cả những tín hữu Cô-rinh-tô.

2 Corinthians 5:13

tình yêu thương của Chúa Cứu Thế thôi thúc chúng tôi
“tình yêu thương Chúa Cứu Thế dành cho chúng tôi thúc đẩy chúng tôi”

thì mọi người đều đã chết
Chúng ta cũng được tính là đã chết.

Chúa Cứu Thế đã chết thay cho tất cả
Chúa Cứu Thế đã chết thay cho mọi người.

vì chính mình
Vì những ước muốn tội lỗi của mình.

và được làm cho sống lại
“và đã sống lại”

2 Corinthians 5:16

nếu ai ở trong Chúa Cứu Thế
Tham khảo cách dịch: “nếu ai tin nơi Chúa Cứu Thế”

là tạo vật mới
Tham khảo cách dịch: “có bản chất mới”

Những sự cũ đã qua đi
Tham khảo cách dịch: “Lối sống và cách suy nghĩ cũ không còn”

mọi sự đã trở nên mới
Tham khảo cách dịch: “Chúng ta sống và suy nghĩ khác với trước khi nhận biết Chúa Cứu Thế”

2 Corinthians 5:18

Đấng đã làm cho chúng ta hòa thuận lại
“Đấng đã đem chúng ta trở lại” hoặc “Đấng đã phục hồi chúng ta”

chức vụ giảng hòa
Chức vụ dẫn dắt mọi người trở lại trong mối liên hệ với Chúa Cứu Thế.

nhờ Chúa Cứu Thế, Đức Chúa Trời làm hòa với thế gian
Qua sự chết của Chúa Cứu Thế trên thập tự giá, Đức Chúa Trời đem người trở lại với Ngài.

giao cho chúng tôi chức vụ giảng hòa
Đức Chúa Trời đã ban cho Phao-lô trách nhiệm truyền giảng sứ điệp của Đức Chúa Trời để tìm kiếm sự phục hồi trong mối liên hệ giữa con người với Đức Chúa Trời.

2 Corinthians 5:20

được hòa thuận lại với Đức Chúa Trời
Tham khảo cách dịch: “trở lại cùng Đức Chúa Trời”

Ngài khiến Chúa Cứu Thế trở nên của tế lễ
"Đức Chúa Trời đã khiến sự chết của Chúa Cứu Thế trên thập tự giá trở nên của dâng có thể chấp nhận được"

đặng qua Chúa Cứu Thế, chúng ta có thể trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời
Tham khảo cách dịch: “đặng chúng ta có sự công bình của Chúa Cứu Thế trong mình”

Chapter 6

¹ Vậy, là người cộng tác với Chúa, chúng tôi nài xin anh em đừng để ân sủng Đức Chúa Trời ban cho anh em trở nên vô hiệu. ² Vì Ngài phán rằng: “Trong lúc thuận tiện, ta đã nghe con. Trong ngày cứu rỗi, ta đã cứu giúp con.” Kia, bây giờ là lúc thuận tiện; kia, hôm nay là ngày cứu rỗi. ³ Chúng tôi không đặt hòn đá vấp chân trước người nào, vì chúng tôi không muốn chức vụ của mình bị tai tiếng. ⁴ Thay vào đó, trong mọi việc mình làm, chúng tôi chứng tỏ mình là tôi tớ của Đức Chúa Trời — trong sự bền bỉ chịu đựng; trong hoạn nạn, khổn cùng, khó khăn; ⁵ khi chịu đòn vọt, tù tội; lúc gặp bạo loạn, phải lao khổ, mất ăn, mất ngủ; ⁶ trong sự tinh sạch, tri thức; trong khoan nhẫn, nhân từ; trong Đức Thánh Linh, trong tình yêu thương thành thật; ⁷ trong lời chân lý, trong năng quyền của Đức Chúa Trời — với binh giáp công binh cho cả tay trái lẫn tay phải. ⁸ Chúng tôi làm việc khi được tôn trọng lẫn khi bị khinh miệt, giữa sự phao vu lẫn ngợi khen. Chúng tôi bị cáo buộc lường gạt, dẫu chúng tôi ngay thật. ⁹ Chúng tôi làm việc như những kẻ vô danh, nhưng lại được nhiều người biết đến; như sắp chết, mà lại vẫn cứ sống; như phải chịu hình phạt vì việc mình làm, nhưng không như kẻ bị kết án tử. ¹⁰ Nhìn chúng tôi như thể buồn rầu, nhưng luôn được vui mừng; như nghèo khó, nhưng lại khiến nhiều người nên giàu; như chẳng có gì, nhưng lại sở hữu mọi điều. ¹¹ Thưa anh em tín hữu Cô-rinh-tô, chúng tôi đã nói thật hết cho anh em và lòng chúng tôi trải rộng ra. ¹² Chúng tôi không kiềm chế lòng anh em đâu, nhưng do anh em để cho chính tình cảm mình kiềm chế. ¹³ Vậy, để có qua có lại — tôi nói như nói với trẻ con — anh em hãy mở lòng ra. ¹⁴ Đừng để mình bị trói buộc với người vô tín. Vì Công chính và vô luật pháp có gì đâu để kết hợp? Hay ánh sáng và bóng tối có gì để hiệp thông? ¹⁵ Chúa Cứu Thế và Bê-li-an đồng thuận với nhau thế nào đây? Hay người tin và kẻ chẳng tin có gì chung để cùng chia sẻ? ¹⁶ Có sự hòa hiệp nào giữa đền thờ của Đức Chúa Trời và thần tượng? Vì chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời hằng sống, giống như Đức Chúa Trời có phán: “Ta sẽ ngự ở giữa họ và đi lại giữa vòng họ; ta sẽ là Đức Chúa Trời họ và họ sẽ là dân ta.” ¹⁷ Vậy, “hãy ra khỏi giữa vòng họ và phân rẽ với họ. Đừng động chạm đến điều gì bất khiết, thì ta sẽ tiếp đón các con. ¹⁸ Ta sẽ làm Cha các con, và các con sẽ làm con trai, con gái ta,” Chúa Toàn Năng phán như vậy.

2 Corinthians 6:1

cùng làm việc
"làm việc với Đức Chúa Trời". Phao-lô đang nói đến việc ông và Ti-mô-thê cùng làm việc với Đức Chúa Trời.

chúng tôi nài xin anh em đừng nhận ân điển của Đức Chúa Trời cách vô ích
Phao-lô đang khuyến khích các tín hữu Cô-rinh-tô để ân điển của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong đời sống của họ. Tham khảo cách dịch: “chúng tôi nài xin anh em để chắc rằng anh em sống sao cho người ta có thể thấy rằng Đức Chúa Trời đã bày tỏ ân điển của Ngài cho anh em”

Trong thời điểm thuận tiện, ta chú ý đến người
Tham khảo cách dịch: “Ta nghe lời cầu nguyện người tại thời điểm thích hợp”

Kia, hiện nay là lúc thuận tiện; kia, hiện nay là ngày cứu rỗi.
Tham khảo cách dịch: “Quả thật, bây giờ thời điểm thích hợp, hiện nay là ngày cứu rỗi”

Chúng tôi không làm có vấp phạm cho ai, vì chúng tôi không muốn chức vụ mình bị tiếng xấu
Tham khảo cách dịch: “Chúng tôi sống sao không để không ai vấp phạm vì cơ mình hoặc chê trách chức vụ của chúng tôi”

2 Corinthians 6:4

chúng tôi
Phao-lô đang nói đến chính mình và Ti-mô-thê.

chúng tôi chứng tỏ mình là đầy tớ của Đức Chúa Trời qua mọi việc mình làm
Tham khảo cách dịch: “chúng tôi chứng tỏ mình là những đầy tớ của Đức Chúa Trời qua cách chúng tôi sống và rao giảng”

trong lời của lẽ thật
"trung tín rao giảng lẽ thật"

Chúng tôi cầm vũ khí công binh trong cả tay phải lẫn tay trái
Phao-lô đang nói đến việc được Đức Chúa Trời trang bị đầy đủ các năng lực thuộc linh cho mọi hoàn cảnh.

2 Corinthians 6:8

Chúng tôi rao giảng
"chúng tôi" nói đến Phao-lô và Ti-mô-thê

dù được tôn trọng hay bị nhục mạ
Đây là những thái cực khác nhau trong cách
người ta nhìn nhận về công việc và chức vụ của
Phao-lô.

dù mang tiếng xấu hay được tiếng tốt
Đây là những thái cực khác nhau trong cách
người ta nói về công việc và chức vụ của Phao-
lô.

như sắp chết, nhưng nhìn xem, chúng tôi vẫn sống
Tham khảo cách dịch: "như sắp chết nhưng
vẫn còn sống, như anh em thấy đó"

nhưng chúng tôi luôn vui mừng
Tham khảo cách dịch: "nhưng luôn vui mừng
vì có Tin Lành về Chúa Giê-xu Cơ Đốc"

như không có gì nhưng lại sở hữu mọi thứ
Tham khảo cách dịch: "như chẳng có gì nhưng
chúng ta lại có mọi sự giàu có của Đức Chúa
Trời"

2 Corinthians 6:11

nói với anh em toàn bộ sự thật
"thật lòng nói với anh em"

lòng chúng tôi rộng mở
Tham khảo cách dịch: "chúng tôi hết lòng yêu
mến anh em"

Chúng tôi không ngăn trở lòng anh em
Tham khảo cách dịch: "Chẳng hề thiếu tình
yêu thương từ chúng tôi"

chính cảm xúc của anh em ngăn trở anh em
Tham khảo cách dịch: "anh em không yêu
thương chúng tôi vì lí do nào đó"

Hãy đối xử công bằng với chúng tôi- tôi nói với anh em
như nói với con cái mình- anh em hãy mở rộng lòng
mình

Tham khảo cách dịch: "Bằng những lời lẽ dễ
hiểu của con trẻ, chúng tôi nói rằng chỉ công
bằng khi anh em cũng bày tỏ tình yêu thương
mình đối với chúng tôi"

2 Corinthians 6:14

Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin
"chỉ được ràng buộc với người đã tin"

Mang ách chung
"cùng chung với" hoặc "có mối quan hệ gần
gũi với"

Ánh sáng với bóng tối có giao hảo gì không?
Ánh sáng không thể tồn tại chung với bóng tối.
Khi có ánh sáng hiện diện thì bóng tối biến
mất.

Bê-li-an
"Bê-li-an" là một tên gọi khác của quỷ Sa-tan.

Hay người tin có phần gì chung với người không tin
Những người tin và những người không tin có
những tiêu chuẩn hoàn toàn khác và trái
ngược nhau.

chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời hằng sống
Phao-lô nói đến hết thầy Cơ Đốc Nhân như hợp
thành đền thờ cho Đức Chúa Trời ngự ở giữa.
Tham khảo cách dịch: "chúng ta có Thánh
Linh của Đức Chúa Trời ngự trong mình"

2 Corinthians 6:17

Đừng động đến đồ ô uế
Luật Pháp Môi-se có ghi rõ chạm vào những
vật nào thì bị coi là ô uế. Tham khảo cách dịch:
"Chỉ được đụng vào những vật tinh sạch"

Ta sẽ làm Cha các người
Tham khảo cách dịch: "Ta sẽ chăm sóc các
người như một người cha yêu thương săn sóc
con mình"

và các người sẽ làm con trai con gái Ta
"và các người sẽ làm con cái Ta"

Chapter 7

¹ Thưa anh em yêu dấu, vì chúng ta có những lời hứa này, nên chúng ta hãy tự làm sạch hết mọi điều khiến mình nhơ nhớp trong thể xác cũng như tâm linh, khi chúng ta chăm tìm sự thánh khiết với lòng kính sợ Đức Chúa Trời. ² Hãy dành chỗ cho chúng tôi! Chúng tôi đã không làm gì sai trái cho ai, chúng tôi cũng không làm hại hay lợi dụng ai. ³ Tôi không nói điều này để kết án anh em, vì tôi đã nói rằng anh em ở trong lòng tôi, và chúng ta cùng sống chết với nhau. ⁴ Tôi rất tin tưởng anh em, và tôi hãnh diện về anh em. Tôi được yên ủi nhiều và tràn ngập vui mừng ngay cả khi gặp hoạn nạn. ⁵ Khi chúng tôi đến Ma-xê-đoan, chúng tôi đã không được nghỉ ngơi trong xác thể này; thay vào đó, chúng tôi gặp đủ mọi khó khăn — bên ngoài thì tranh chiến, trong lòng thì lo sợ. ⁶ Nhưng Đức Chúa Trời, Đấng yên ủi những kẻ ngã lòng, đã yên ủi chúng tôi qua việc Tít gặp lại chúng tôi, ⁷ không chỉ bởi vì cậu ấy đến, mà còn bởi sự yên ủi mà cậu ấy nhận được từ anh em, khi cậu ấy thuật cho chúng tôi về lòng yêu thương nồng nàn, sự đau buồn và lo lắng của anh em dành cho tôi; vì vậy, tôi vui mừng càng hơn. ⁸ Cho dù thư tôi viết làm anh em buồn, thì tôi cũng không hối tiếc — đầu tôi có hối tiếc khi thấy thư của mình đã làm anh em buồn, nhưng chỉ buồn một thời gian ngắn — ⁹ giờ thì tôi vui mừng, không phải vì anh em đau buồn, nhưng vì lòng buồn rầu đã khiến anh em ăn năn. Anh em đã trải qua nỗi đau buồn theo ý Đức Chúa Trời, cho nên anh em chẳng bị tổn hại gì vì có chúng tôi. ¹⁰ Vì sự đau buồn theo ý Đức Chúa Trời khiến người ta ăn năn để được cứu mà không hối tiếc gì cả; còn sự buồn rầu theo cách người đời thì khiến người ta chết. ¹¹ Hãy xem thái độ đau buồn theo ý Đức Chúa Trời này đã đem lại cho anh em quyết tâm to lớn ra sao— anh em quyết tâm chứng minh mình vô tội; anh em phần nộ, sợ hãi, ao ước, nhiệt thành, mong muốn phải làm cho ra lẽ! Trong mọi sự, anh em đã chứng tỏ mình không phạm tội trong vấn đề này. ¹² Đầu tôi đã viết cho anh em, nhưng tôi không viết vì ích lợi của kẻ làm sai, cũng không vì người gánh chịu sự sai trái, nhưng để anh em thấy được lòng sốt sắng của anh em dành cho chúng tôi trước mặt Đức Chúa Trời. ¹³ Nhờ đó mà chúng tôi được khích lệ. Ngoài việc chính chúng tôi được yên ủi, chúng tôi cũng vui mừng càng hơn nhờ niềm vui của Tít, vì hết thảy anh em đã làm tươi tỉnh tinh thần cậu ấy. ¹⁴ Vì tôi không phải hổ thẹn nếu có khoe với cậu ấy về anh em. Trái lại, mọi điều chúng tôi nói với anh em đúng thể nào, thì lời khoe của chúng tôi về anh em với Tít cũng chứng tỏ là đúng như vậy. ¹⁵ Lòng quý mến của cậu ấy dành cho anh em thậm chí còn lớn hơn nữa khi cậu ấy nhớ lại sự vâng lời của hết thảy anh em, khi anh em chào đón cậu ấy với thái độ run sợ. ¹⁶ Tôi vui mừng bởi vì tôi có thể hoàn toàn tin tưởng anh em.

2 Corinthians 7:1

Anh em yêu dấu
Phao-lô đang nói đến các tín hữu Cô-rinh-tô

chúng ta hãy thanh tẩy chính mình
Ở đây, Phao-lô đang nói đến việc tránh xa mọi hình thức của tội lỗi làm ảnh hưởng đến mối liên hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy theo đuổi sự thánh khiết
Tham khảo: Hãy theo đuổi một đời sống thánh khiết.

trong sự kính sợ Đức Chúa Trời
Phải hạ mình trước mặt Chúa.

2 Corinthians 7:2

Hãy dành cho chúng tôi một chỗ
"Xin hãy dành cho chúng tôi một chỗ trong đời sống anh em"

Tôi không nói điều này để buộc tội anh em
Tham khảo cách dịch: "Tôi không quở trách anh em"

rằng anh em ở trong lòng tôi, cùng chết cùng sống với nhau
Tham khảo cách dịch: "rằng chúng tôi yêu thương anh em nhiều đến nỗi cùng chết cùng sống với anh em"

thậm chí trong mọi hoạn nạn của chúng tôi
Tham khảo cách dịch: "bất chấp mọi khó khăn của chúng tôi"

2 Corinthians 7:5

thân thể chúng tôi chẳng được nghỉ chút nào
 Tham khảo cách dịch: “chúng tôi rất mệt mỏi”
 hoặc “chúng tôi đã kiệt sức”

sự an ủi mà Tít đã nhận nơi anh em
 Tham khảo cách dịch: “những tin khích lệ mà anh ấy đã nhận từ anh em là các tín hữu tại Cô-rinh-tô”

Khi anh ấy nói với chúng tôi về tình cảm sâu nặng của anh em cũng như nỗi lo buồn và lòng quan tâm sâu sắc của anh em dành cho tôi
 Tham khảo cách dịch: “Anh ấy kể cho chúng tôi về tình yêu thương anh em dành cho tôi cũng như nỗi buồn rầu của anh em về những việc đã xảy ra và lòng quan tâm sâu sắc của anh em về lợi ích của tôi”

Nên tôi càng vui mừng hơn nữa
 Tham khảo cách dịch: “Lòng tôi đầy mừng rỡ”

2 Corinthians 7:8

khi tôi thấy lá thư của mình
 Tham khảo cách dịch: “khi tôi biết được rằng lá thư của mình”

Những anh em chỉ buồn trong ít lâu
 Tham khảo cách dịch: “nhưng anh em chỉ buồn trong ít lâu”

trải qua sự đau buồn theo ý Đức Chúa Trời
 Sự đau buồn theo ý Đức Chúa Trời dẫn đến lòng ăn năn.

sự đau buồn theo ý Đức Chúa Trời đem lại lòng ăn năn
 Tham khảo cách dịch: “Sự đau buồn theo ý Đức Chúa Trời dẫn chúng ta tránh xa khỏi tội lỗi”

đạt được sự cứu rỗi
 Tham khảo cách dịch: “dẫn chúng ta vào sự cứu rỗi”

Nhưng sự đau buồn theo thế gian dẫn đến sự chết
 Tham khảo cách dịch: “tuy nhiên, sự đau buồn theo thế gian không hề ăn năn nhưng dẫn đến cái chết thuộc linh”

2 Corinthians 7:11

Hãy xem lòng nhiệt thành
 “Phải hiểu lòng nhiệt thành”

sinh ra trong anh em- lòng quyết tâm cao độ chứng minh mình vô tội
 Tham khảo cách dịch: “sinh ra trong anh em để chứng minh anh em vô tội”

Sự phẫn nộ của anh em nhiều dường nào
 “Sự giận dữ của anh em rất lớn”

sự phẫn nộ của anh em
 Tham khảo cách dịch: “sự giận dữ của anh em”

nỗi sợ hãi của anh em
 Tham khảo cách dịch: “sự lo lắng” hoặc “mất tinh thần”

niềm ao ước của anh em
 Tham khảo cách dịch: “Anh em ao ước được gặp tôi”

lòng sốt sắng của anh em
 AT: “Anh em nôn nả làm điều đúng”

để lòng nhiệt thành của anh em đối với chúng tôi được bày tỏ ra cho anh em trước mặt Đức Chúa Trời
 Tham khảo cách dịch: “nhưng để anh em và cả Đức Chúa Trời biết được lòng trung thành của anh em đối cùng chúng tôi là thế nào”

2 Corinthians 7:13

Bởi điều này mà chúng tôi được khích lệ
 Tham khảo cách dịch: “chúng tôi được khích lệ bởi vì thái độ tích cực mà anh em có nơi Đức Chúa Trời và chúng tôi”

Vì nếu tôi có khoe với Tít điều gì về anh em
 “Tôi đã khoe với Tít về anh em”

Tôi cũng không xấu hổ
 Tham khảo cách dịch: “và anh em cũng không làm tôi thất vọng”

được chứng tỏ là chân thật
 “được bày tỏ là chân thật”

2 Corinthians 7:15

và tình yêu thương của Tít dành cho anh em càng thấm thiết hơn
 Tham khảo cách dịch: “Bây giờ, Tít quan tâm đến anh em còn sâu đậm hơn trước nhiều”

Khi anh em sợ sệt và run rẩy tiếp đón người
 Tham khảo cách dịch: “khi anh em ngại ngùng và lo sợ như vậy khi chào đón người và vâng lời người” hoặc “khi anh em chào đón người bằng lòng kính trọng”

Chapter 8

¹ Thừa anh em, chúng tôi muốn anh em biết về ơn Đức Chúa Trời ban cho các Hội Thánh tại Ma-xê-đoan, ² đó là đang lúc gặp thử thách hoạn nạn to lớn, thì niềm vui dạt dào và sự nghèo khó cùng cực đã tràn dâng thành sự giàu có bởi lòng rộng rãi của họ. ³ Vì tôi làm chứng rằng họ đã dâng hiến tùy theo khả năng, thậm chí vượt quá khả năng của mình nữa. Bởi lòng tự nguyện, ⁴ họ đã hết sức nài xin chúng tôi cho họ được đặc ân chia sẻ trong mục vụ cứu giúp các thánh đồ này. ⁵ Việc xảy ra không như chúng tôi mong đợi, nhưng trước hết, họ đã hiến mình phục vụ Chúa, và kể đến, theo ý muốn Đức Chúa Trời, phục vụ cả chúng tôi nữa. ⁶ Cho nên chúng tôi khuyên giục Tít, người đã khởi đầu công tác đó với anh em rằng cậu ấy cũng hãy làm cho xong những gì liên quan đến anh em trong việc làm nhân đức này. ⁷ Như anh em trở vượt về mọi phương diện — trong đức tin, trong lời nói, trong sự hiểu biết, trong sự ân cần, chu đáo, cũng như trong tình yêu đối với chúng tôi — thì anh em cũng hãy làm sao trở vượt trong công việc nhân đức này nữa. ⁸ Tôi nói như vậy không phải là ra lệnh, nhưng để anh em chứng tỏ lòng yêu thương thành thật của mình, bằng cách so sánh nó với lòng sốt sắng của người khác. ⁹ Vì anh em biết ân điển của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta, dẫu Ngài giàu nhưng vì anh em mà trở nên nghèo, để nhờ sự nghèo khó của Ngài mà anh em được trở nên giàu có. ¹⁰ Về vấn đề này, tôi muốn cho anh em một lời khuyên hữu ích: một năm trước đây, anh em không chỉ khởi động công việc, mà anh em còn nôn nóng thực hiện việc ấy. ¹¹ Cho nên giờ đây anh em hãy làm cho xong đi. Lúc đó anh em sốt sắng và khao khát thực hiện thể nào thì giờ đây anh em cũng có thể hoàn tất nó y như vậy, theo khả năng anh em có. ¹² Vì nếu có lòng sốt sắng thực hiện việc này, thì đó là điều rất tốt và đáng khen, tùy vào điều mình có chứ không tùy vào điều mình không có. ¹³ Vì công tác này không phải để người khác được thư thả, còn anh em thì phải nặng gánh. Mà đây là sự công bằng. ¹⁴ Sự dư giả của anh em hiện nay sẽ giúp đáp ứng điều họ cần. Đây cũng là nhằm để cho sự dư giả của họ có thể đáp ứng điều anh em cần. Công bằng chính là vậy, ¹⁵ như có lời chép: “Người có nhiều không còn lại gì; người được ít chẳng thiếu thốn chi.” ¹⁶ Tạ ơn Đức Chúa Trời đã ban cho Tít lòng quan tâm sốt sắng đối với anh em giống như tôi. ¹⁷ Vì cậu ấy chẳng những chấp nhận lời kêu gọi của chúng tôi, mà bởi lòng sốt sắng về việc đó, cậu ấy đã tự nguyện đến gặp anh em. ¹⁸ Chúng tôi đã sai phái một người anh em nữa cùng đi với cậu ấy; đây là người được tất cả các Hội Thánh khen ngợi trong công tác truyền bá Phúc Âm của mình. ¹⁹ Không chỉ có có vậy, mà anh còn được các Hội Thánh chọn để đi cùng chúng tôi nhằm thực hiện việc nhân đức này vì có Chúa và tỏ ra lòng sốt sắng cứu giúp của chúng tôi. ²⁰ Chúng tôi tránh để chẳng ai có cơ phàn nàn về số tặng phẩm dồi dào mà chúng tôi đang quyên góp. ²¹ Chúng tôi lưu tâm làm những việc đáng quý, không chỉ trước mặt Chúa, mà cả trước mặt người ta nữa. ²² Cùng với họ, chúng tôi còn sai phái một anh em khác, là người chúng tôi vẫn thường thử và thấy rất nhiệt thành trong nhiều công tác, và giờ đây anh ta thậm chí còn sốt sắng hơn nữa bởi lòng tin tưởng to lớn mà anh ta có về anh em. ²³ Về phần Tít, cậu ấy là cộng sự của tôi, cùng tôi với phục vụ anh em. Còn về những anh em kia của chúng ta, họ là sứ giả của các Hội Thánh, và là vinh hiển của Chúa Cứu Thế. ²⁴ Vậy, hãy tỏ cho họ thấy anh em yêu thương họ, cùng tỏ cho họ thấy vì sao chúng tôi đã khoe về anh em giữa vòng cách Hội Thánh khác.

2 Corinthians 8:1

ân điển của Đức Chúa Trời
Sự ban cho của Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta
vốn không xứng đáng với những điều đó.

Nghèo khổ cùng cực... lòng rộng rãi dư dật
Mặc dầu Hội Thánh tại Ma-xê-đoan đã và đang
phải trải qua những thử thách về tai họa và sự
nghèo khổ, nhưng bởi ân điển của Đức Chúa
Trời họ đã có thể quyên góp tiền bạc gửi cho
các tín hữu tại Giê-ru-sa-lem.

2 Corinthians 8:3

họ dâng
Chỉ về Hội Thánh tại Ma-xê-đoan.

theo tinh thần tự nguyện
"tự nguyện"

cho các thánh đồ
Ở đây, Phao-lô đag nói để các tín hữu tại Giê-
ru-sa-lem.

2 Corinthians 8:6

vốn đã bắt đầu làm công việc này

Phao-lô đang nói đến việc quyên góp tiền bạc từ các tín hữu Cô-rinh-tô cho các tín hữu tại Giê-ru-sa-lem. Tham khảo cách dịch: “ngay từ đầu đã khích lệ sự dâng hiến của anh em”

hãy hoàn thành công việc nhân đức này ở giữa anh em
Tham khảo cách dịch: “hãy trở lại và khuyến khích anh em hoàn thành công việc ban cho này”

Và như anh em đã vượt trội trong mọi việc
Tham khảo cách dịch: “bởi vì bằng nhiều cách anh em đã làm tốt hơn mong đợi”

trong đức tin
Tham khảo cách dịch: “trong lòng trung thành của anh em cùng Đức Chúa Trời và chúng tôi”

trong lời nói
Tham khảo cách dịch: “trong cách truyền đạt của anh em”

trong sự tri thức
Tham khảo cách dịch: “trong nhận thức” hoặc “trong sự hiểu biết”

trong mọi sự siêng năng
Tham khảo cách dịch: “trong sự hăng hái” hoặc “lòng kiên nhẫn không ngừng nghỉ”

và trong tình yêu thương anh em dành cho chúng tôi
Tham khảo cách dịch: “và trong cách anh em thể hiện lòng yêu thương anh em đối với chúng tôi”

cũng hãy vượt trội trong việc làm từ tế này
Tham khảo cách dịch: “cũng hãy dâng hiến cách rời rộng cho những thánh đồ tại Giê-ru-sa-lem”

2 Corinthians 8:8

ân điển của Chúa chúng ta
Tham khảo cách dịch: “tình yêu thương và ân điển của Chúa”

Ngài vốn giàu có
Tham khảo cách dịch: “Ngài có và sở hữu mọi thứ”

nhưng Ngài đã trở nên nghèo vì cơ anh em
Tham khảo cách dịch: “vì anh em Ngài đã từ bỏ nhà trên trời cũng như những thuộc tính của mình để xuống thế gian như một người bình thường”

Bởi sự nghèo khó của Ngài, anh em trở nên giàu có
Tham khảo cách dịch: “qua cuộc đời hạ mình mà anh em trở nên giàu có và được phước dư dật”

2 Corinthians 8:10

vấn đề này
“vấn đề này” nói đến việc quyên góp tiền của cho các tín hữu tại Giê-ru-sa-lem.

2 Corinthians 8:13

Vì công việc này
Tham khảo cách dịch: “khuyến giục anh em dâng hiến”

phải công bằng
Tham khảo cách dịch: “phải có sự đồng đều”

Việc này cũng để khi họ dư dật cũng có thể tiếp trợ nhu cầu của anh em
Tham khảo cách dịch: “Để sau này họ có đủ để có thể chia sẻ cùng anh em lúc anh em túng thiếu”

như có chép rằng
“như trong Kinh Thánh có chép”

did not have any lack
AT: “had all he needed”

2 Corinthians 8:16

cùng một lòng quan tâm nhiệt thành như thế
“cùng một lòng nhiệt tình như thế” hoặc “cùng một sự quan tâm sâu sắc như thế”

Vì người không chỉ nhận lời kêu gọi của chúng tôi
Tham khảo cách dịch: “Người đã vui lòng chấp nhận lời yêu cầu của chúng tôi để đến thăm anh em lần nữa”

người cũng rất sốt sắng về việc đó nữa
Tham khảo cách dịch: “người cũng rất háo hức để đến thăm anh em”

2 Corinthians 8:18

với người
“với Tít”

Không chỉ vậy, người còn được chọn
Tham khảo cách dịch: “Người anh em trong Chúa này đã được chỉ định”

in our carrying out this act of generosity
This refers to taking the offering to Jerusalem.
AT: “to carry out this act of kindness”

Vì vinh quang
Tham khảo cách dịch: “Chúng tôi làm chức vụ này vì sự vinh hiển”

2 Corinthians 8:20

về số tiền khá lớn mà chúng tôi quyên góp được
Tham khảo cách dịch: “về cách chúng tôi sử dụng số tiền quyên góp khá lớn này”

Chúng tôi cẩn thận làm điều ngay thẳng
Tham khảo cách dịch: “Chúng tôi thận trọng sử dụng món tiền này cách ngay thẳng”

không chỉ trước mặt Chúa
Đặt những việc làm của Phao-lô là ngay thẳng trước mặt Chúa

mà còn trước mặt người ta nữa
Để người ta biết rằng Phao-lô là người có thể tin tưởng được.

2 Corinthians 8:22

và cùng với họ
“họ” ở đây nói đến Tít và những anh em khác được nhắc đến trước đó.

người đồng sự và là người cùng làm việc cho anh em
Tham khảo cách dịch: “người cộng sự cùng làm việc với tôi để giúp đỡ anh em”

Như cho anh em của chúng ta
"Như cho những anh em khác của chúng ta"

Chapter 9

¹ Liên quan mục vụ trợ giúp các thánh đồ thì tôi không cần viết cho anh em. ² Tôi biết về ước muốn của anh em, là điều mà tôi đã khoe với các tín hữu Ma-xê-đoan. Tôi đã bảo họ rằng anh em ở A-chai đã sẵn sàng từ tận năm ngoái. Lòng nhiệt thành của anh em đã thôi thúc hầu hết các tín hữu ở đó hành động. ³ Giờ đây, tôi đã sai các anh em kia đến để lời chúng tôi khoe về anh em không trở nên vô ích, và để anh em chuẩn bị sẵn sàng như tôi đã nói. ⁴ Vì nếu có anh em tín hữu Ma-xê-đoan nào đến với tôi và thấy rằng anh em chưa sẵn sàng, thì chúng tôi phải bị xấu hổ vì quá tin tưởng anh em — đó là chưa nói anh em cũng sẽ xấu hổ nữa. ⁵ Cho nên tôi nghĩ cần phải thúc giục các anh em đó đến gặp anh em và sắp xếp trước về tặng phẩm mà anh em đã hứa. Việc này là để số quà đó được chuẩn bị sẵn như là quà lạc hiến chứ không phải do anh em bị buộc phải hiến tặng. ⁶ Vấn đề ở đây là: ai gieo ít sẽ gặt ít, và ai gieo nhiều sẽ gặt nhiều. ⁷ Mỗi người hãy dâng theo như mình đã định trong lòng — không buồn phiền khi dâng, cũng không phải do bồn phận thôi thúc — vì Đức Chúa Trời yêu người vui vẻ hiến tặng. ⁸ Ngài có thể thêm lên cho anh em mọi ơn lành, để trong mọi sự, khi có đủ hết điều cần dùng, thì anh em cũng thêm lên trong mọi việc lành. ⁹ Như có chép: “Người đã phân phát của cải mình và bố thí cho người nghèo; Sự công bình người còn đời đời.” ¹⁰ Đấng cung cấp hạt giống cho kẻ gieo cùng với bánh làm thức ăn cũng sẽ cung cấp và làm sinh sôi hạt giống gieo ra, đồng thời gia thêm hoa quả công chính của anh em. ¹¹ em sẽ được giàu có mọi phương diện để có thể ban tặng rộng rãi, và điều này sẽ khiến người khác qua chúng tôi mà tạ ơn Đức Chúa Trời. ¹² Vì mục vụ trợ giúp này không chỉ đáp ứng nhu cầu của các thánh đồ, mà còn khiến nhiều người dâng lời tạ ơn Đức Chúa Trời. ¹³ Anh em đã được chuẩn nhận khi thực hiện việc này; anh em cũng làm sáng danh Đức Chúa Trời nhờ thái độ vâng theo sự xưng nhận Phúc Âm về Chúa Cứu Thế của anh em, và tặng phẩm hào phóng mà anh em gửi cho họ cũng như cho mọi thánh đồ. ¹⁴ Và họ sẽ mong chờ anh em khi cầu nguyện cho anh em, bởi ân sủng vô cùng lớn lao mà Đức Chúa Trời ban cho anh em. ¹⁵ Tạ ơn Đức Chúa Trời về tặng phẩm không tả xiết của Ngài!

2 Corinthians 9:1

A-chai

Phao-lô đang nói đến khu vực phía Nam Hi-lạp, bao gồm Cô-rinh-tô và các vùng phụ cận.

2 Corinthians 9:3

các anh em này

Nói đến Tít và hai người không rõ họ tên khác.

các anh em này đến cùng anh em

"các anh em này đi đến cùng anh em"

2 Corinthians 9:6

Ai gieo ít thì gặt ít, và ai gieo vì cơ phước lành cũng sẽ gặt hái phước lành

Phao-lô sử dụng hình ảnh một người nông dân gieo giống để nói về việc dâng hiến của các tín hữu Cô-rinh-tô. Sản lượng thu hoạch được của người nông dân kia dựa trên số hạt giống mà người đã gieo; cũng giống vậy, phước lành của Đức Chúa Trời ban cho nhiều hay ít dựa trên việc Hội Thánh Cô-rinh-tô đã dâng hiến được bao nhiêu.

Vì Đức Chúa Trời yêu mến người dâng hiến cách vui lòng Đức Chúa Trời tìm kiếm trong vòng dân sự mình người nào dâng hiến cách tự nguyện và vui lòng để giúp đỡ các nhu cầu của những người anh em cùng niềm tin ở khắp nơi.

2 Corinthians 9:8

Đức Chúa Trời có thể khiến cho mọi ân điển được dư dật trong anh em

Phao-lô bày tỏ rằng một người dâng hiến tiền bạc giúp đỡ cho các anh em tín hữu khác thì Đức Chúa Trời cũng sẽ ban cho người những ân điển lớn lao hơn để người sẽ chẳng lâm vào cảnh túng quẫn.

2 Corinthians 9:10

Đấng chu cấp hạt giống cho người gieo và bánh để làm thức ăn cũng sẽ ban hạt giống cho anh em và làm cho sinh sôi nảy nở, cũng sẽ gia tăng bông trái công chính của anh em

Phao-lô đang dùng hình ảnh ẩn dụ này để chỉ về sự sẵn sàng của Đức Chúa Trời cho công cuộc cứu chuộc dân Ngài. .

hạt giống để anh em gieo
Tham khảo cách dịch: “nguồn chu cấp của anh em”

vụ mùa về sự công chính của anh em
“bông trái của sự công chính anh em”

Để qua chúng ta, người khác sẽ cảm tạ Đức Chúa Trời
Tham khảo cách dịch: “và khi chúng tôi trao số tiền quyên góp của anh em cho những người đang cần, họ sẽ cảm tạ Đức Chúa Trời”

2 Corinthians 9:12

Vì làm công việc này
Tham khảo cách dịch: “vì công việc ban cho này của anh em”

nhu cầu của các thánh đồ
“những nhu cầu của các thánh đồ ở Giê-ru-sa-lem”

Nhưng cũng đem lại nhiều lời cảm tạ Đức Chúa Trời
Tham khảo cách dịch: “Việc làm đó cũng khiến người cảm tạ Đức Chúa Trời”

Bởi vì anh em đã được thử nghiệm qua công việc này
Tham khảo cách dịch: “Lòng rộng rãi của anh em đã chứng tỏ sự vâng phục và tình yêu thương anh em”

anh em cũng đã tôn vinh Đức Chúa Trời qua sự vâng phục rao giảng Tin Lành của Chúa Cứu Thế và qua sự trợ giúp rộng rãi của anh em đối với họ và với mọi người
Tham khảo cách dịch: “anh em cũng tôn vinh Đức Chúa Trời, không chỉ bằng sự vâng phục và lòng rộng rãi của mình, nhưng qua việc rao giảng Tin Lành của Chúa Cứu Thế”

vì sự ban cho của Ngài không tả xiết
Tham khảo cách dịch: “vì sự ban cho không sao diễn đạt thành lời, bởi Chúa Cứu Thế Giê-xu”

Chapter 10

¹ Tôi, Phao-lô, chính tôi nài xin anh em, bằng sự khiêm nhường và mềm mại của Chúa Cứu Thế — tôi, con người nhút nhát trước mặt anh em, nhưng lại bạo dạn với anh em khi ở xa — ² tôi xin anh em hãy làm sao để khi tôi ở với anh em thì tôi không cần phải bạo dạn vì tự tin, theo như tôi nghĩ mình sẽ cần phải thế, khi tôi đối địch lại những kẻ cho rằng chúng tôi đang sống theo xác thịt. ³ Vì dầu chúng tôi sống trong xác thịt, nhưng chúng tôi không đánh trận theo xác thịt. ⁴ Vì vũ khí mà chúng tôi dùng để chiến đấu không thuộc về xác thịt. ⁵ Mà những vũ khí đó có năng quyền thiên thượng để phá hủy đồn lũy — vô hiệu hóa những lý lẽ sai lạc. ⁶ Chúng tôi cũng phá hủy mọi mọi điều gì cao ngạo lên mình chống lại sự hiểu biết về Đức Chúa Trời và chúng tôi chế ngự mọi ý tưởng, buộc chúng vâng phục Chúa Cứu Thế. ⁷ Khi anh em đã hoàn toàn vâng phục rồi, thì chúng tôi sẵn sàng sửa phạt mọi hành vi bất tuân phục. ⁸ Hãy nhìn điều sò sò trước mặt anh em. Ai tin rằng mình thuộc về Chúa Cứu Thế, thì người đó cũng hãy nhớ rằng chúng tôi cũng thuộc về Chúa Cứu Thế như anh ta vậy. ⁹ Vì cho dù tôi có khoe khoang ít nhiều về thẩm quyền của mình, là thẩm quyền Chúa ban cho chúng tôi để gây dựng chứ không phải để phá đổ anh em, thì tôi cũng chẳng xấu hổ đâu. ¹⁰ Tôi không muốn làm ra vẻ đang hăm dọa anh em bằng các thư tôi viết. ¹¹ Vì một số người bảo: “Mấy bức thư của ông ta thì nghiêm nghị và uy quyền, nhưng thân hình ông ta gầy yếu, nên không đáng nghe theo ông ta.” ¹² Những kẻ như thế cần hiểu rằng lời chúng tôi viết trong thư khi vắng mặt thế nào thì chúng tôi cũng sẽ làm đúng như vậy khi có mặt. ¹³ Chúng tôi không đi xa đến độ kể mình hay sánh mình ngang với những kẻ tự cao tự đại kia. Nhưng khi họ tự đánh giá nhau, và so sánh mình với nhau, thì họ chẳng có ý thức gì. ¹⁴ Tuy nhiên, chúng tôi sẽ không khoe khoang quá mức, mà chúng tôi sẽ tự giới hạn mình trong miền đất mà Đức Chúa Trời phân định cho chúng tôi, trong đó có khu vực của anh em. ¹⁵ Vì chúng tôi không hề vượt quá giới hạn khi đến chỗ anh em, và chúng tôi là những người đầu tiên truyền bá Phúc Âm về Chúa Cứu Thế cho anh em. ¹⁶ Chúng tôi không đi quá đà mà khoe về công khó của người khác, nhưng chúng tôi hy vọng khi đức tin anh em lớn lên, thì phạm vi hoạt động của chúng tôi sẽ được mở rộng đáng kể, ¹⁷ để chúng tôi có thể rao giảng Phúc Âm tại những vùng còn xa hơn chỗ của anh em nữa kia. Chúng tôi sẽ không khoe về công việc đang được thực hiện tại vùng đất của người khác. ¹⁸ “Nhưng ai hãnh diện, hãy hãnh diện trong Chúa.” ¹⁹ Vì chẳng phải người tự khen tặng mình được chuẩn nhận, mà là người Chúa khen ngợi.

2 Corinthians 10:1

Hỡi anh em, bởi sự nhu mì
“hỡi anh em, trong sự nhu mì”

mấy kẻ cho rằng
“mấy kẻ nghĩ rằng”

chúng tôi sống theo xác thịt
Tham khảo cách dịch: “chúng tôi làm vì động cơ xác thịt”

2 Corinthians 10:3

chiến đấu theo xác thịt
Tham khảo cách dịch: “chiến đấu bằng những vũ khí xác thịt”

Vì vũ khí chúng tôi dùng để chiến đấu không thuộc về xác thịt
Tham khảo cách dịch: “Vì chúng tôi dùng những vũ khí hùng mạnh của Đức Chúa Trời để

chiến đấu, chứ chẳng phải những vũ khí thuộc về thế gian này”

Thay vào đó, chúng tôi có quyền năng thiêng liêng để phá hủy các đồn lũy
“Họ có quyền năng thiêng liêng để đánh hạ các đồn lũy”

2 Corinthians 10:5

mọi sự kiêu căng
Tham khảo cách dịch: “mọi đồn lũy kiêu ngạo trong lập luận của loài người” hoặc “mọi lý lẽ đối trá”

nổi lên chống lại sự hiểu biết về Đức Chúa Trời
“nói nghịch cùng Đức Chúa Trời”

Chúng tôi buộc mọi tư tưởng phải vâng phục Chúa Cứu Thế
Tham khảo cách dịch: “chúng tôi đưa dẫn mọi ý tưởng trở lại vâng phục cùng Chúa Cứu Thế”

hoặc “chúng tôi bắt hết mọi tư tưởng chống nghịch và dạy họ vâng phục Chúa Cứu Thế”

2 Corinthians 10:7

Hãy nhìn những điều rõ ràng trước mắt mình.
Tham khảo cách dịch: “Hãy suy nghĩ kỹ về những điều anh em phải hiểu rõ”

chính người phải nghĩ lại
“hãy để người nhớ lại”

rằng người thuộc về Chúa Cứu Thế thể nào thì chúng tôi cũng vậy
Tham khảo cách dịch: “rằng chúng tôi cũng thuộc về Chúa Cứu Thế như người vậy”

gây dựng anh em
“làm cho anh em lớn lên như một người theo Chúa Cứu Thế” hoặc “giúp anh em lớn lên như những người tin theo Chúa Cứu Thế”

2 Corinthians 10:9

Tôi đang khiến anh em khiếp sợ
“tôi đang cố gắng khiến anh em hoảng sợ”

ngghiêm khắc và mạnh mẽ
“khắt khe và mạnh bạo”

2 Corinthians 10:11

Những điều chúng tôi nói
“chúng tôi” ở đây chỉ về đoàn truyền giáo của Phao-lô.

cúng tôi nói qua thư từ... là những điều chúng tôi sẽ làm khi ở đó
Phao-lô tuyên bố rằng ông cố gắng sống làm theo những lời dạy mà ông đã viết.

tự sắp mình vào hay so sánh
“cho rằng chúng tôi cũng tốt đẹp như”

thiếu hiểu biết
“cho thấy sự thiếu hiểu biết của họ” hoặc “cho thấy họ thiếu sự nhận thức sâu sắc”

2 Corinthians 10:13

quá mức
Tham khảo cách dịch: “về những việc xảy ra bên ngoài thẩm quyền của chúng tôi”

trong giới hạn của những điều Đức Chúa Trời
Tham khảo cách dịch: “những ranh giới trong công việc mà Đức Chúa Trời”

không quá giới hạn của mình
Tham khảo cách dịch: “không vượt quá những ranh giới này”

2 Corinthians 10:15

rằng phần công việc của chúng tôi
Tham khảo cách dịch: “đặt những giới hạn về công việc của chúng tôi trong anh em”

khu vực của người khác
Tham khảo cách dịch: “khu vực đã được ấn định cho người khác”

2 Corinthians 10:17

Nhưng ai khoe mình, thì hãy khoe mình trong Chúa
Chỉ duy nhất trong Chúa mới thật sự khoe mình về những điều mà mình đã làm

Chapter 11

¹ Tôi ước gì anh em có thể chịu đựng chút điên rồ của tôi — nhưng quả là anh em có đang chịu đựng đó! ² Vì tôi ghen tức về anh em —, ghen cái ghen của Đức Chúa Trời vì cố anh em, bởi tôi đã hứa gả anh em cho một chồng duy nhất—để - để trình diện anh em như một trinh nữ đức hạnh lên cho Chúa Cứu Thế. ³ Nhưng tôi e rằng theo cách nào đó, ý tưởng anh em đã bị dẫn dụ, không còn trọn thành với Chúa Cứu Thế nữa — giống như Ê-va bị lừa dối bởi sự xảo trá của con rắn. ⁴ Vì nếu ai đó đến công bố một Giê-xu khác với Chúa Giê-xu mà chúng tôi đã rao giảng, hoặc nếu anh em nhận được một linh khác với Thánh Linh mà anh em đã được, hay một Phúc Âm khác hơn Phúc Âm mà anh đã nhận, thì anh em chắc cũng chịu nữa! ⁵ Thiết tưởng, ít ra, tôi cũng không thua kém gì những “siêu sứ đồ” đó. ⁶ Cho dù tôi không được học về cách thuyết giảng, thì cũng không phải là tôi không được đào luyện về tri thức. Bằng mọi cách và trong mọi việc, chúng tôi đều cho anh em thấy như vậy. ⁷ Phải chăng tôi phạm tội khi hạ mình xuống để anh em được tôn cao, vì tôi đã rao giảng Phúc Âm của Đức Chúa Trời miễn phí cho anh em? ⁸ Tôi đã “đoạt” của các Hội Thánh khác, khi chấp nhận sự hỗ trợ của họ để có thể phục vụ anh em. ⁹ Hồi tôi ở với anh em, gặp lúc thiếu thốn, tôi đã không tạo gánh nặng cho bất kỳ ai. Vì các anh em đến từ Ma-xê-đoan đã chu cấp cho tôi điều tôi cần. Tôi đã bằng mọi cách giữ cho mình khỏi làm gánh nặng cho anh em, và tôi sẽ tiếp tục làm như vậy. ¹⁰ Vì chân lý của Chúa Cứu Thế ở trong tôi, cho nên tôi sẽ tiếp tục khoe về điều này tại các vùng thuộc tỉnh A-chai. ¹¹ Vì sao ư? Có phải bởi vì tôi không yêu thương anh em? Đức Chúa Trời biết rằng tôi có yêu thương anh em. ¹² Nhưng điều tôi đang làm đây thì tôi cũng sẽ làm trong tương lai, để những kẻ muốn người khác xem mình là ngang hàng với chúng tôi bằng những lời lẽ khoác lác sẽ không còn có để làm như vậy. ¹³ Vì hạng người như thế sứ đồ giả, là kẻ làm công lừa đảo giả dạng sứ đồ của Chúa Cứu Thế. ¹⁴ Điều này đâu có lạ gì, vì ngay cả Sa-tan cũng giả dạng làm thiên sứ sáng láng. ¹⁵ Chẳng có gì ngạc nhiên nếu tôi tớ của nó cũng giả dạng làm người phục vụ sự công bình. Số phận họ chịu sẽ xứng đáng với việc họ làm. ¹⁶ Tôi xin lặp lại: Đừng có ai cho rằng tôi ngu xuẩn. Nhưng nếu anh em vẫn nghĩ vậy, thì cũng hãy nhận tôi như kẻ xuẩn ngốc, để tôi có thể khoe khoang chút ít. ¹⁷ Lời tôi nói về thái độ tự tin huênh hoang này không phải là theo ý Chúa, mà là nói như một kẻ đại. ¹⁸ Vì nhiều người khoe khoang theo xác thịt, nên tôi cũng sẽ khoe về mình. ¹⁹ Vì anh em vốn là kẻ khôn ngoan vui lòng dung chịu kẻ đại! ²⁰ Vì anh em dung chịu kẻ bắt mình làm nô lệ, kẻ gây chia rẽ giữa vòng anh em, kẻ lợi dụng anh em, kẻ lên mặt ra vẻ ta đây, kẻ vả vào mặt anh em. ²¹ Tôi nói mà thấy xấu hổ vì chúng tôi không đủ bạo dạn để làm như vậy với anh em. Thế nhưng, — tôi đang nói như kẻ đại — khi ai khoe khoang thì tôi cũng khoe nữa. ²² Họ là người Hê-bơ-rơ chăng? Tôi cũng là người Hê-bơ-rơ. Họ là dân Y-sơ-ra-ên chăng? Tôi cũng vậy. Họ là con cháu Áp-ra-ham chăng? Tôi cũng thế. ²³ Họ là tôi tớ của Chúa Cứu Thế ư? (Tôi nói như thể mình mất trí) Tôi còn hơn thế nữa — vì tôi thậm chí chịu khó nhọc hơn, bị tù tội nhiều hơn, bị đánh đập quá chừng, đối mặt với nhiều nỗi nguy hiểm chết người. ²⁴ Năm lần tôi bị người Do Thái đánh đòn “thiếu một roi chẵn bốn chục.” ²⁵ Ba lần tôi bị đánh bằng gậy. Một lần tôi bị ném đá. Ba lần tôi bị đắm tàu. Tôi từng trải qua một ngày một đêm trên biển cả; ²⁶ tôi phải thường xuyên đi lại, gặp nguy khốn trên sông, nguy khốn với quân cướp, nguy khốn với đồng bào của mình, nguy khốn với dân ngoại, nguy khốn ở thành thị, nguy khốn trong hoang mạc, nguy khốn ngoài biển khơi, nguy khốn với anh em giả danh. ²⁷ Tôi đã làm việc khó nhọc và chịu gian khổ, chịu nhiều đêm không ngủ, chịu đói chịu khát mà không có thức ăn, chịu lạnh lẽo mà không có đồ mặc. ²⁸ Ngoài mọi điều khác, mỗi ngày tôi đều gặp áp lực vì lo lắng cho tất cả các Hội Thánh. ²⁹ Có ai yếu đuối mà tôi không yếu đuối? Có ai khiến cho người khác phạm tội mà lòng tôi không như nung như đúc? ³⁰ Nếu phải khoe, thì tôi sẽ khoe về điều tỏ ra sự yếu đuối của mình. ³¹ Đức Chúa Trời và Cha của Chúa Cứu Thế Giê-xu, là Đấng được ngợi khen đời đời, biết rằng tôi không nói dối! ³² Tại Đa-mách, quan tổng đốc dưới quyền Vua A-rê-ta đã canh chừng thành Đa-mách để bắt giữ tôi, ³³ nhưng có người đã dùng tôi xuống trong giỏ qua một cửa sổ trên tường thành, và tôi thoát khỏi tay ông ấy.

2 Corinthians 11:1

kiên nhẫn chịu đựng
"chịu đựng"

với tôi trong một vài sự điên rồ
Tham khảo cách dịch: "với sự điên rồ của tôi"

Mà thật ra anh em đang chịu đựng tôi!
Tham khảo cách dịch: "Quả thật, anh em đã làm như vậy"

Tôi đã hứa với anh em về hôn nhân với một người chồng-
sẽ trình diện anh em như một trinh nữ tinh sạch cho
Chúa Cứu Thế
Tham khảo cách dịch: "Tôi đã hứa sẽ trình diện anh em như một trinh nữ tinh sạch cho một người chồng là Chúa Cứu Thế"

2 Corinthians 11:3

Như tôi sợ rằng bằng một cách nào đó... lòng tận hiến
tinh sạch với Chúa Cứu Thế
Tham khảo cách dịch: "Nhưng tôi sợ rằng bằng cách nào đó tư tưởng của anh em... lòng tận hiến với Chúa Cứu Thế như thể con rắn đã dùng sự xảo quyệt mà lừa dối Ê-va thể nào"

Vì nếu có ai đến và
"Khi người nào đó"

Hoặc nếu anh em nhận một linh khác với Thánh Linh mà anh em đã nhận, hoặc một tin lành khác với Tin Lành anh em đã nhận
Tham khảo cách dịch: "một linh khác với Đức Thánh Linh hoặc một tin lành khác với Tin Lành anh em đã nhận từ chúng tôi"

Thì chắc anh em cũng đã chịu đựng những điều đó đủ rồi!
Tham khảo cách dịch: "anh em chịu đựng điều đó"

2 Corinthians 11:5

những người được gọi là các sứ đồ siêu đẳng
Các sứ đồ siêu đẳng- Tham khảo cách dịch: "những thầy dạy giả dối cho mình là các sứ đồ đặc biệt vượt trội"

2 Corinthians 11:7

Của Đức Chúa Trời cho anh em?
Tham khảo cách dịch: "của Đức Chúa Trời cho anh em mà không trông mong sẽ nhận lại điều gì?"

Tôi đã vơ vét các Hội Thánh khác
Tham khảo cách dịch: "tôi đã nhận tiền bạc từ các Hội Thánh khác"

Tôi có thể phục vụ anh em
Tham khảo cách dịch: "Tôi có thể phục vụ anh em mà không nhận điều gì"

Và trong bất cứ việc gì tôi cũng không để mình là gánh nặng cho anh em
Tham khảo cách dịch: "Tôi không bao giờ là gánh nặng về tài chính cho anh em"

Và tôi sẽ cứ làm như vậy
AT: "Tôi sẽ không bao giờ trở thành gánh nặng cho anh em"

2 Corinthians 11:10

sự khoe mình này... sẽ không im lặng
Phao-lô sẽ tiếp tục khoe mình khắp vùng A-chai, một vùng đất phía nam La-mã ngày nay.

Tại sao? Vì tôi không yêu thương anh em sao?
Tham khảo cách dịch: "Tôi vẫn sẽ không để anh em phải chi trả cho các nhu cầu của tôi, bởi vì điều đó để người khác thấy rằng tôi yêu thương anh em"

2 Corinthians 11:12

loại bỏ cơ hội.... theo đó họ khoe khoang về
Ngăn không cho mọi người khoe khoang rằng họ đã làm được nhiều như chúng tôi đã làm trong vòng anh em.

những người muốn người khác thấy họ ngang bằng với chúng tôi qua những điều điều họ khoe khoang
Những người này thích khoe khoang rằng công việc của họ cũng giống như công việc Phao-lô.

Vì những kẻ như vậy
Tham khảo cách dịch: "Những kẻ đó"

những kẻ làm công lừa dối
"hoặc những kẻ làm công không ngay thật"

Họ giả làm sứ đồ của Chúa Cứu Thế
Những người này giả làm môn đồ của Chúa Cứu Thế

2 Corinthians 11:14

Chuyện này chẳng có gì lạ Chuyện này chẳng có gì lạ nếu
"Và chúng tôi phải mong đợi điều này.... Chúng tôi nhất định mong rằng"

Chính mình Sa-tan cũng giả làm thiên sứ của sự sáng
"Sa-tan cũng giả làm thiên sứ của sự sáng"

2 Corinthians 11:16

Đừng ai nghĩ tôi là kẻ điên rồ
Có sự khác biệt giữa việc Phao-lô có chút khoe khoang điên rồ và việc thực sự là một kẻ điên rồ có thể bị lừa dối dễ dàng.

chấp nhận tôi như kẻ điên rồ
Bị nhận định là điên rồ khi tự khoe khoang về mình.

để tôi được tự hào đôi chút
Tham khảo cách dịch: "Trong khi tôi tự hào một chút"

Những điều tôi đang kể về sự tự tin khoe mình này không được Chúa tha thứ
Tham khảo cách dịch: "Kiểu khoe mình này Chúa không hề chấp nhận"

Theo xác thịt
Tham khảo cách dịch: "về những thành tựu của mình"

2 Corinthians 11:19

Vì anh em vui lòng chịu đựng những kẻ điên rồ
"Vì anh em vui lòng chịu đựng những kẻ điên rồ"

Anh em là người khôn ngoan!
Tham khảo cách dịch: "Anh em cho rằng mình khôn ngoan"

gây sự chia rẽ
Khiến mọi người bất hòa với nhau

Tôi lấy làm xấu hổ vì nói rằng chúng tôi quá yếu đuối để làm điều đó
Tham khảo cách dịch: "Tôi lấy làm xấu hổ mà thừa nhận rằng chúng tôi không đủ cương quyết để đối xử với anh em như thế"

Nhưng nếu ai tự hào
Tham khảo cách dịch: "Bất cứ điều gì người ta tự hào về"

Tôi cũng sẽ tự hào
Tham khảo cách dịch: "Tôi cũng sẽ dám tự hào về điều đó"

2 Corinthians 11:22

Họ là người Hê-bơ-rơ sao? Tôi cũng vậy. Họ là người Y-sơ-ra-ên sao? Tôi cũng vậy. Họ là con cháu Áp-ra-ham sao? Tôi cũng vậy. Họ là tôi tớ của Chúa Cứu Thế sao? Hê-bơ-rơ, Y-sơ-ra-ên, con cháu Áp-ra-ham là những cách gọi khác nhau cho người Do Thái.

như thể tôi là người mất trí
"như thể tôi là người điên"

Tôi còn hơn
Tham khảo cách dịch: "Tôi là một đầy tớ của Chúa Cứu Thế còn hơn họ nữa"

thậm chí trong những công việc khó nhọc hơn nhiều
Tham khảo cách dịch: "Tôi đã từng làm việc khó nhọc hơn thế"

bị tù tội nhiều hơn thế
Tham khảo cách dịch: "Tôi đã từng bị giam cầm thường xuyên hơn thế"

bị đòn roi nhiều vô số nhiều
Tham khảo cách dịch: "Tôi đã bị đánh đập nhiều vô số kể"

nhiều phen suýt chết
Tham khảo cách dịch: "và tôi đã từng nhiều lần suýt chết"

2 Corinthians 11:24

thiếu một roi đầy bốn chục
Đây là cách nói thông thường cho việc bị đánh bằng roi 39 lần. 40 đòn roi thiếu có thể giết chết một người.

Tôi đã từng ở trên biển một ngày một đêm
Phao-lô đang nói đến việc bị trôi giạt trên biển sau khi tàu của ông bị chìm.

Gặp nguy hiểm từ những kẻ giả danh anh em
Tham khảo cách dịch: "và gặp nguy hiểm từ những kẻ xưng mình là anh em trong Chúa Cứu Thế nhưng lại phản bội chúng tôi"

2 Corinthians 11:27

và trần truồng
Tham khảo cách dịch: "và không đủ quần áo giữ ấm"

Có ai yếu đuối mà tôi không thấy yếu đuối sao?
Tham khảo cách dịch: "Khi ai đó yếu đuối, tôi lại chẳng thấy mình cũng yếu đuối như vậy sao"

Ai khiến cho người khác sa vào tội lỗi mà lòng tôi không như lửa đốt sao?
Tham khảo cách dịch: "Khi một người khiến anh em mình phạm tội thì tôi cảm thấy giận dữ"

2 Corinthians 11:30

điều gì tỏ ra sự yếu đuối của tôi
Tham khảo cách dịch: "Tôi yếu đuối như thế nào"

Tôi không nói dối
AT: "Tôi đang nói sự thật hoàn toàn"

2 Corinthians 11:32

canh giữ thành Đa-mách
Canh giữ cổng thành Đa-mách

để bắt tôi
Tham khảo cách dịch: "đặng họ có thể bắt giữ tôi"

Chapter 12

¹ Tôi phải khoe khoang, dẫu chẳng ích lợi gì khi khoe như vậy (?). Nhưng tôi sẽ vẫn cứ khoe về các khả tượng cũng như mặc khải Chúa ban cho tôi. ² Tôi biết một người trong Chúa Cứu Thế, mười bốn năm trước, được đem lên tầng trời thứ ba — trong hay ngoài thân xác tôi không biết, nhưng Đức Chúa Trời biết. ³ Tôi biết một người như thế — trong hay ngoài thân xác tôi không biết, nhưng Đức Chúa Trời biết — ⁴ người đó đã được đem lên tận Ba-ra-di và đã nghe những điều thật thiêng liêng mà không ai nói được. ⁵ Về phần người đó, tôi sẽ khoe, nhưng về bản thân mình, tôi sẽ không khoe gì, ngoại trừ những yếu kém của tôi. ⁶ Mà nếu tôi có muốn khoe thì cũng không phải là tôi đại dốt, vì tôi sẽ nói sự thật; nhưng tôi sẽ không khoe dẫu, để chẳng ai đánh giá tôi cao hơn những gì họ nghe thấy nơi tôi, ⁷ do bản chất phi thường của các mặc khải đó. Cho nên, để giữ tôi khỏi vênh vào tự phụ, một chiếc gai đã được găm vào thịt tôi, là sứ giả của Sa-tan quấy nhiễu tôi, để tôi không hãnh diện quá mức. ⁸ Đã ba lần tôi nài xin Chúa cất nó ra khỏi tôi. ⁹ Nhưng Ngài đáp lại tôi: “Ấn sủng ta đủ cho con rồi, vì năng quyền ta được trọn vẹn trong sự yếu đuối.” Cho nên tôi thà khoe về sự yếu đuối tôi, hầu cho năng quyền của Chúa Cứu Thế cứ ở trên tôi. ¹⁰ Vậy, vì Chúa Cứu Thế, tôi thỏa lòng trong những sự yếu đuối, sỉ nhục, hoạn nạn, bách hại, đau buồn, vì khi nào tôi yếu đuối, thì lúc đó tôi được mạnh mẽ. ¹¹ Tôi đã trở nên kẻ đại dốt! Anh em đã buộc tôi như vậy, vì lẽ ra tôi được anh em khen ngợi mới phải, bởi tôi hoàn toàn không thua kém gì những “siêu sứ đồ” kia, cho dù tôi chẳng là gì cả. ¹² Những dấu hiệu thật của một sứ đồ đã được thể hiện ra giữa vòng anh em với tất cả sự nhần nhục — nào là dấu kỳ, phép lạ, công việc quyền năng. ¹³ Vì có điều gì khiến anh em kém quan trọng hơn các Hội Thánh kia dẫu, ngoại trừ chuyện tôi không làm gánh nặng cho anh em? Hãy bỏ qua việc sai trái này của tôi! ¹⁴ Này nhé, tôi đã sẵn sàng đến với anh em lần thứ ba, và tôi sẽ không làm gánh nặng cho anh em, vì tôi không muốn thứ gì của anh em hết — mà tôi chỉ muốn chính anh em. Vì chẳng phải con cái dành dụm cho cha mẹ, mà cha mẹ dành dụm cho con cái. ¹⁵ Tôi sẽ rất vui sướng chịu tiêu hao tiền của lẫn sự sống mình vì linh hồn anh em. Phải chăng tôi càng yêu mến anh em hơn thì tôi lại càng được yêu mến ít đi? ¹⁶ Cứ cho là tôi không làm gánh nặng cho anh em, nhưng vì tôi quá khôn khéo, nên tôi đã xỏ mũi anh em bằng mưu mẹo. ¹⁷ Tôi có dùng bất kỳ ai mà tôi sai đến để lợi dụng anh em chẳng? ¹⁸ Tôi đã khuyên giục Tít đến với anh em, và tôi cũng sai người anh em cùng đi với cậu ấy. Phải chăng Tít đã lợi dụng anh em? Chúng tôi không hành xử giống nhau sao? Chúng tôi không ăn ở theo cùng những nguyên tắc hay sao? ¹⁹ Phải chăng anh em cho rằng chúng tôi chỉ toàn tự biện bạch với anh em? Trước mặt Đức Chúa Trời, ở trong Chúa Cứu Thế, chúng tôi vẫn luôn nói ra mọi lời gây dựng của anh em. ²⁰ Vì tôi sợ rằng khi tôi đến, có thể lắm tôi không thấy anh em được như tôi ao ước, và có thể anh em cũng không thấy tôi được như anh em ước ao — rằng có thể có cải vã, ganh đố, giận dữ, đấu đá, đàm tiếu, kiêu căng, hỗn loạn. ²¹ Tôi e rằng khi tôi quay trở lại, Đức Chúa Trời tôi có thể khiến tôi phải bẽ mặt trước anh em, và tôi có thể phải than khóc cho nhiều người trong số những kẻ đã phạm tội trước đây mà không ăn năn những việc ô uế, gian dâm và phóng dăng mà họ đã phạm.

2 Corinthians 12:1

Tôi sẽ tiếp tục
“Tôi sẽ miễn cưỡng tiếp tục”

những mặc khải từ Chúa
Sự khôn ngoan, tri thức và sự hiểu biết đến từ Chúa

Tôi biết một người trong Chúa Cứu Thế, người mà cách đây mười bốn năm...
Phao-lô đang mô tả ngắn gọn về chính mình

hoặc trong thân thể hoặc ngoài thân thể người, tôi không biết

Phao-lô tiếp tục mô tả chính mình như thể những chuyện này đang xảy ra cho một người khác. Tham khảo cách dịch: “Tôi không biết người này đang ở trong thân thể vật lí hay thân thể thuộc linh của mình”

Đức Chúa Trời biết

Tham khảo cách dịch: “Chỉ duy nhất Đức Chúa Trời biết”

tầng trời thứ ba
 Ý này nói về nơi Đức Chúa Trời ngự hơn là bầu trời hoặc không gian ngoài kia (các hành tinh, ngôi sao cả vũ trụ)

2 Corinthians 12:3

Và tôi biết người này
 “Và tôi biết rằng người này”

Pa-ra-di
 Từ này cũng được chỉ về thiên đàng (hoặc tầng trời thứ ba) hoặc một nơi đặc biệt trên thiên đàng.

Về con người ấy
 “về người đó”

Tôi sẽ không khoe mình, ngoại trừ nói về sự yếu đuối của mình
 “Tôi sẽ chỉ khoe khoang về sự yếu đuối của mình”

2 Corinthians 12:6

sẽ nghĩ về tôi hơn điều họ thấy
 “nghĩ tốt về tôi nhiều hơn điều đã thấy”

Chính vì vậy, để tôi không kiêu ngạo
 “để giữ tôi không đầy đặn sự kiêu ngạo”

một cái gai trong thịt tôi
 “một nỗi đau đớn” hoặc “vấn đề thân thể”

sứ giả từ Sa-tan
 “đầy tớ của Sa-tan”

để quấy nhiễu tôi
 “để giày vò tôi”

2 Corinthians 12:8

Chúa về điều này
 Tham khảo cách dịch: “Chúa về cái gai trong thịt mình” hoặc “Chúa về sự đau đớn này”

Ấn điển Ta đủ cho người rồi
 “Ấn điển ta là mọi thứ người cần”

vì sức mạnh của ta được trọn vẹn trong sự yếu đuối
 Tham khảo cách dịch: “vì quyền năng của Ta thể hiện rõ nhất khi người yếu đuối”

Vì vậy, tôi thỏa lòng vì có Chúa Cứu Thế
 Tham khảo cách dịch: “Đó là lí do khiến tôi vui lòng trong sự yếu đuối của mình”

trong những lúc khốn cùng
 Tham khảo cách dịch: “trong những lúc tôi chịu khổ vì có Chúa Cứu Thế”

Vì khi tôi yếu đuối chính là lúc tôi mạnh mẽ
 Tham khảo cách dịch: “vì khi tôi yếu đuối chính là lúc sức mạnh của Chúa Cứu Thế đẩy lên trong tôi”

2 Corinthians 12:11

Tôi đã thành kẻ điên rồi!
 “Tôi hành động như một kẻ điên rồi”

Anh em buộc tôi phải như thế, vì đáng lẽ ra anh em phải khen tôi
 Tham khảo cách dịch: “Anh em đã buộc tội tôi nói như vậy, mặc dầu lẽ ra anh em phải khen ngợi tôi”

Vì tôi cũng không thua kém gì
 Tham khảo cách dịch: “Vì tôi không kém hơn”

siêu sứ đồ
 sứ đồ

Vì anh em kém quan trọng hơn các hội thánh khác
 Tham khảo: “Điểm khác biệt duy nhất giữa các hội thánh mà tôi đã làm việc và anh em”

Ngoài việc chính tôi không là gánh nặng cho anh em?
 Tham khảo cách dịch: “ấy là tôi đã không đòi hỏi anh em phải chi trả tiền bạc cho những chi phí của tôi”

Xin thứ lỗi cho tôi về điều bất công này!
 Phao-lô đang xin sự tha thứ vì đã không yêu cầu Hội Thánh Cô-rinh-tô cấp dưỡng cho mình.

2 Corinthians 12:14

Tôi muốn anh em
 Tham khảo cách dịch: “Tôi muốn chính mình anh em” hoặc “những điều tôi muốn ấy là tình yêu thương của anh em và sự chấp nhận trong Chúa Cứu Thế”

Tôi rất vui lòng được được tiêu phí tiền của và cả đời mình vì linh hồn anh em
 Phao-lô nói về việc đáp ứng những nhu cầu của họ, dù là về mặt thuộc thể hay mặt thuộc linh.
 Tham khảo cách dịch: “Tôi sẽ vui lòng dành cả đời mình cùng mọi thứ tôi có cho anh em”

Nếu tôi yêu thương anh em nhiều hơn, lẽ nào tôi lại được yêu thương ít lại sao?
 Tham khảo cách dịch: “Ngay cả khi dường như tôi càng yêu thương anh em nhiều thì anh em lại càng yêu thương tôi ít lại”

2 Corinthians 12:16

Bởi vì tôi là người quý quyết, đã dùng mưu mẹo mà bắt lấy anh em
 Tham khảo cách dịch: “nhưng người khác nghĩ rằng tôi là kẻ dối trá đã dùng những mẹo khéo của mình”

Vậy thì tôi có dùng người nào trong số những người tôi phải đến cùng anh em không để lợi dụng anh em không?
Tham khảo cách dịch: “Không người nào trong số những người tôi phải đến cùng anh em lợi dụng anh em”

Vậy Tít có lợi dụng anh em không?
Tham khảo cách dịch: “Tít cũng không hề lợi dụng anh em”

Chẳng phải chúng tôi sống theo cùng một đường lối sao?
Tham khảo cách dịch: “Chúng tôi có cùng thái độ và cách sống giống nhau”

Chẳng phải chúng tôi đồng bước đi sao?
Tham khảo cách dịch: “Chúng tôi làm việc theo những cách giống nhau”

2 Corinthians 12:19

Anh em nghĩ toàn bộ lúc này đây chúng tôi đang biện hộ cho mình trước mặt anh em sao?
Phao-lô làm rõ rằng ông không đang bào chữa cho những hành động của mình. Tham khảo cách dịch: “Đừng tưởng rằng toàn bộ lúc này đây chúng tôi đang bào chữa cho chính mình trước mặt anh em”

nói tất cả để xây dựng anh em
Tham khảo cách dịch: “nói tất cả những điều này vì sự lớn lên thuộc linh của anh em”

2 Corinthians 12:20

Tôi không thấy anh em như mình mong đợi
Tham khảo cách dịch: “Tôi không thích những điều mình nhận thấy”

anh em không thấy tôi như anh em mong muốn
Tham khảo cách dịch: “anh em có thể không thích cách tôi phản ứng”

Rằng sẽ có
Tham khảo cách dịch: “Tôi hi vọng rằng mình sẽ chẳng thấy”

Bây giờ tôi phải than khóc về nhiều người trong bọn họ đã phạm tội trước đây
Tham khảo cách dịch: “Tôi sẽ đau lòng vì nhiều người trong anh em vẫn không chịu từ bỏ tội lỗi xưa cũ của mình”

và những người không chịu ăn năn về những việc ô uế, gian dâm, trụy lạc mà mình đã phạm
Tham khảo cách dịch: “và đã không ăn năn về những tội tà dâm mà họ đã phạm”

Chapter 13

¹ là lần thứ ba tôi đến với anh em. “Mọi lời cáo buộc phải có nền tảng chứng cứ của hai hoặc ba nhân chứng.” ² Tôi đã từng nói với những người đã phạm tội trước đây cũng như với mọi người khác khi tôi đến thăm anh em lần thứ hai, và tôi xin lặp lại, rằng: Nếu tôi đến một lần nữa, tôi sẽ không tha cho họ. ³ Tôi cho anh em biết điều này vì anh em đang muốn thấy được chứng cứ Chúa Cứu Thế đang phán dạy qua tôi. Ngài không nhu nhược với anh em, mà rất mạnh mẽ trong anh em. ⁴ Vì dầu Ngài chịu đóng đinh trong thân phận yếu đuối, nhưng Ngài lại đang sống bởi năng quyền của Đức Chúa Trời. Chúng tôi cũng yếu đuối trong Ngài, nhưng chúng tôi sẽ sống với Ngài bởi năng quyền của Đức Chúa Trời ở giữa anh em. ⁵ Anh em hãy tự tra xét để xem mình có còn sống trong đức tin chăng. Hãy thử nghiệm mình. Anh em không ý thức là Chúa Cứu Thế Giê-xu đang ở trong anh em sao? Ngài thật ở trong anh em, trừ khi anh em không đạt chuẩn. ⁶ Tôi tin chắc rằng anh em sẽ thấy chúng tôi đã đạt chuẩn. ⁷ Giờ đây, chúng tôi cầu xin Đức Chúa Trời giữ anh em khỏi làm gì sai trái, không phải để chúng tôi có thể tỏ ra mình đã vượt qua thử nghiệm, nhưng là để anh em có thể làm điều phải, dầu chúng tôi có vẻ như không qua nổi cuộc thử nghiệm. ⁸ Vì chúng tôi không thể làm bất cứ điều gì chống lại sự thật, mà chỉ bảo vệ sự thật. ⁹ Vì chúng tôi vui mừng khi chúng tôi yếu đuối và anh em mạnh mẽ. Chúng tôi cũng cầu nguyện để anh em được trọn lành. ¹⁰ Tôi viết những điều này khi vắng mặt, để khi tôi đến thăm anh em thì tôi sẽ không cần phải nghiêm khắc với anh em, bằng thẩm quyền mà Chúa giao cho tôi để gây dựng anh em chứ không phải để phá đổ anh em. ¹¹ Cuối cùng, thưa anh em, hãy vui mừng lên! Hãy hướng đến sự phục hồi, khích lệ nhau, đồng lòng với nhau, chung sống hòa thuận: được vậy thì Đức Chúa Trời của tình yêu thương và sự bình an sẽ ở với anh em. ¹² Hãy chào nhau bằng cái hôn thánh. ¹³ Tất cả các thánh đồ chào thăm anh em. ¹⁴ Nguyện xin ân sủng của Chúa Cứu Thế Giê-xu, tình yêu của Đức Chúa Trời, và ơn thông công của Đức Thánh Linh ở với hết thầy anh em.

2 Corinthians 13:1

Tất cả những người còn lại
Cách diễn đạt này có ý là số còn lại hoặc mọi người khác. Tham khảo cách dịch: “tất cả những người khác”

Và tôi lại nói nữa
“và tôi lặp lại”

2 Corinthians 13:3

nhưng chúng ta sẽ sống với Ngài nhờ quyền năng của Đức Chúa Trời
Đức Chúa Trời ban cho chúng ta sức mạnh và năng lực để sống một cuộc đời trong Ngài và với Ngài

2 Corinthians 13:5

Anh em không nhận ra rằng Chúa Cứu Thế Giê-xu đang ở trong mình sao?
“Anh em nên biết rằng Chúa Cứu Thế Giê-xu đang ở trong anh em!” hoặc “Chúa Cứu Thế Giê-xu ở trong anh em. Đáng lẽ ra anh em phải biết điều đó rồi!”

trong anh em

Có thể hiểu 1) đang sống trong mỗi người (UDB) hoặc 2) “trong vòng anh em”, một phần và là thành viên quan trọng nhất trong nhóm.

anh em không được nhận

Tham khảo cách dịch: “anh em không được cứu bởi đức tin”

chúng tôi không phải không được nhận

Phao-lô đang xác nhận rằng ông và đoàn truyền giáo của mình được cứu bởi niềm tin nơi Chúa Giê-xu. Tham khảo cách dịch: “Chúng tôi đã được nhận”

2 Corinthians 13:7

Để anh em không làm điều gì sai trái

“để anh em không phạm tội” hoặc “để anh em làm những điều đúng đắn”

để vượt qua thử nghiệm

Tham khảo cách dịch: “để trở nên những người giảng dạy vĩ đại và sống với lẽ thật”

Chúng tôi không thể làm những điều gì nghịch cùng lẽ thật

Tham khảo cách dịch: “Chúng tôi không thể chống lại lẽ thật của Đức Chúa Trời”

nhưng chỉ vì lẽ thật

Tham khảo cách dịch: “nhưng phải đứng vững vì lẽ thật”

2 Corinthians 13:9

được nên trọn vẹn

Tham khảo cách dịch: “được trưởng thành về mặt thuộc linh”

2 Corinthians 13:11

công việc phục hồi

Tham khảo cách dịch: “công việc hướng đến sự trưởng thành”

hòa thuận với nhau

Tham khảo cách dịch: “sống hòa thuận với nhau”

bằng cái hôn thánh

“bằng tình yêu thương trong Chúa”

Book: Galatians

Galatians

Chapter 1

¹ là sứ đồ Phao-lô. Tôi không làm sứ đồ bởi người ta hay qua trung gian người ta, mà là bởi Chúa Cứu Thế Giê-xu và Đức Chúa Cha, Đấng khiến Ngài sống lại từ cõi chết. ² với hết thầy anh em đang ở với tôi, tôi viết thư này gửi các Hội thánh tại Ga-la-ti. ³ anh em được ân sủng và bình an từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu, ⁴ đã hy sinh vì tội lỗi chúng ta, để có thể cứu chúng ta khỏi thời đại gian ác hiện nay, theo ý muốn của Đức Chúa Trời và Cha chúng ta. ⁵ Ngài được vinh quang đời đời mãi mãi. ⁶ thật ngạc nhiên vì anh em đã nhanh chóng đi theo một Phúc âm khác. Tôi lấy làm lạ vì anh em đang khước từ Đấng đã gọi anh em bởi ân sủng của Chúa Cứu Thế. ⁷ có Phúc âm nào khác đâu, mà chỉ có mấy kẻ gây rối cho anh em và muốn xuyên tạc Phúc âm của Chúa Cứu Thế đó thôi. ⁸ cho dù chúng tôi, hay một thiên sứ nào trên trời, công bố cho anh em một Phúc âm khác với Phúc âm mà chúng ta đã công bố cho anh em, thì kẻ đó phải bị nguyên rủa. ⁹ tôi đã nói rồi, và nay tôi lặp lại: “Nếu ai đó công bố cho anh em một Phúc âm nào khác với Phúc âm mà anh em đã chấp nhận, thì kẻ đó phải bị nguyên rủa.” ¹⁰ bây giờ tôi tìm cách lấy lòng người ta hay Đức Chúa Trời đây? Phải chăng tôi đang tìm cách làm hài lòng người ta? Nếu tôi vẫn gắng sức làm hài lòng người ta thì tôi không phải là tôi tớ của Chúa Cứu Thế. ¹¹ thưa anh em, tôi muốn anh em biết rằng Phúc âm mà tôi công bố không phải là do người ta truyền cho đâu. ¹² không tiếp nhận nó từ con người, cũng không ai dạy nó cho tôi, mà đó là bởi sự mặc khải của Chúa Cứu Thế Giê-xu dành cho tôi ¹³ em đã nghe biết cuộc đời của tôi lúc trước trong Do Thái giáo - thể nào tôi đã bức hại vô cùng hung bạo Hội thánh của Đức Chúa Trời, khiến Hội thánh tan tác. ¹⁴ tiến bộ vượt xa nhiều anh em người Do Thái của mình trong Do Thái giáo. Tôi sốt sắng quá mức về các truyền thống của cha ông mình. ¹⁵ Đức Chúa Trời đã vui lòng chọn tôi từ trong lòng mẹ, và bởi ân điển Ngài đã kêu gọi tôi ¹⁶ mặc khải Con của Ngài ra trong tôi, hầu tôi công bố Ngài ra giữa vòng các dân ngoại quốc. Tôi không tức khắc bàn với thịt và máu, ¹⁷ tôi cũng không lên Giê-ru-sa-lem gặp những người đã làm sứ đồ trước tôi. Thay vào đó tôi đi A-ra-bi, rồi quay trở về Đa-mách. ¹⁸ đó ba năm, tôi lên Giê-ru-sa-lem thăm Sê-pha và ở lại với ông mười lăm ngày. ¹⁹ tôi không gặp sứ đồ nào khác, ngoại trừ Gia-cơ, em Chúa. ²⁰ trước mặt Đức Chúa Trời, tôi không nói dối về những điều tôi viết cho anh em đây. ²¹ tôi đến các vùng Sy-ri và Si-li-si. ²² vẫn chưa được các Hội thánh tại vùng Giu-đê trong Chúa Cứu Thế biết giáp mặt, ²³ họ chỉ nghe rằng: “Người đã từng bức hại chúng ta giờ đây lại công bố đức tin mà anh ta đã tìm cách tiêu diệt.” ²⁴ tôn vinh Đức Chúa Trời vì cơ tôi.

Galatians 1:1

Đây là sứ đồ Phao-lô
Tham khảo cách dịch: “Lá thư này gửi từ Phao-lô, là sứ đồ”

Đấng đã khiến Ngài sống lại
“Đấng đã khiến Chúa Giê-xu Cơ Đốc sống lại”

sống lại
Từ này ở đây có nghĩa là khiến người chết sống lại.

anh em
Ở đây chỉ về những người anh em tín hữu, bao gồm cả nam lẫn nữ, bởi vì tất cả những người tin nơi Chúa Cứu Thế đều là thành viên trong cùng một gia đình thuộc linh, với Đức Chúa Trời là Cha thiên thượng.

Galatians 1:3

vì tội lỗi chúng ta
“để chịu hình phạt mà chúng ta đáng phải chịu vì tội lỗi mình”

để Ngài có thể cứu chúng ta khỏi thời đại gian ác này
 “để Ngài có thể khiến chúng ta được tự do
 khỏi những quyền lực xấu xa trong thế giới
 hiện nay”

Đức Chúa Trời chúng ta và Cha
 Ý này là “Đức Chúa Trời là Cha chúng ta”. Ngài
 là Đức Chúa Trời của chúng ta và cũng là cha
 chúng ta.

Galatians 1:6

Câu nói:
 Phao-lô đưa ra lí do mình viết lá thư này- ông
 nhắc nhở họ phải tiếp tục hiểu Tin Lành.

Tôi lấy làm ngạc nhiên rằng anh em nhanh chóng xây
 khởi
 Có thể hiểu: “Tôi rất ngạc nhiên với cách thay
 đổi nhanh chóng của anh em”

lấy làm ngạc nhiên rằng
 “lấy làm ngạc nhiên khi nhận thấy”

anh em xoay khởi
 Có thể hiểu: 1) “anh em thay đổi ý định” hoặc
 2) “anh em đã thay đổi lòng trung thành của
 mình”

Đấng đã gọi anh em
 “Đức Chúa Trời là Đấng đã gọi anh em”

gọi
 Ở đây, từ này có nghĩa là Đức Chúa Trời đã chỉ
 định hoặc chọn con người làm con cái Ngài,
 làm đầy tớ và là người rao truyền sứ điệp cứu
 rỗi của Ngài qua Chúa Giê-xu.

bởi ân điển của Chúa Cứu Thế
 Tham khảo cách dịch: “nhờ ân điển của Chúa
 Cứu Thế” hoặc “nhờ của tế lễ về ân điển của
 Chúa Cứu Thế”

loài người
 “con người”

Galatians 1:8

Rao giảng
 “sẽ rao giảng” hoặc “rao giảng”. Đây là cách
 diễn đạt một điều gì đó đã không xảy ra và
 không nên xảy ra.

khác với cái
 “khác với tin lành” hoặc “khác với sứ điệp”

người ấy đáng bị rửa sả
 “Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt kẻ rao ra tin
 lành giả dối đời đời” (Xem bản dịch UDB). Nếu
 ngôn ngữ bạn dùng có cách nào thường dùng
 để chỉ việc rửa sả một người thì nên sử dụng ở
 đây.

Còn bây giờ, tôi muốn được lòng loài người hay được
 lòng Đức Chúa Trời? Hay tôi đang cố gắng làm đẹp lòng
 loài người?

Những câu hỏi tu từ này sẽ có câu trả lời là
 “Không”. Tham khảo cách dịch: “Tôi không hề
 cố gắng để được lòng loài người, nhưng tôi cố
 gắng để được lòng Đức Chúa Trời. Tôi không
 hề nỗ lực để làm đẹp lòng loài người”.

Nếu tôi vẫn cố làm đẹp lòng loài người thì tôi không
 phải là đầy tớ của Chúa Cứu Thế.
 Cả hai cụm từ theo sau “Nếu”- “Thì” đều trái
 với thực tế, Tham khảo cách dịch: “Tôi sẽ
 không cố để làm đẹp lòng loài người, tôi là đầy
 tớ của Chúa Cứu Thế” hoặc “Nếu tôi cần cố để
 làm đẹp lòng loài người thì tôi chẳng phải là
 đầy tớ của Chúa Cứu Thế”

Galatians 1:11

Câu nói:
 Phao-lô giải thích rằng ông không học Tin
 Lành từ kẻ khác mà ông học nó từ Chúa Giê-xu
 Cơ Đốc.

anh em
 Ở đây chỉ về những người anh em tín hữu, bao
 gồm cả nam lẫn nữ, bởi vì tất cả những người
 tín nơi Chúa Cứu Thế đều là thành viên trong
 cùng một gia đình thuộc linh, với Đức Chúa
 Trời là Cha thiên thượng.

Tôi không hề học hay nhận điều đó từ loài người
 “Tôi không học hay nghe Tinh Lành từ loài
 người”

Điều đó là bởi sự mặc khải của Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc
 bày tỏ cho tôi
 Có thể hiểu là 1) “Chính Chúa Giê-xu Cơ Đốc
 đã bày tỏ Tin Lành này cho tôi” hoặc 2) “Đức
 Chúa Trời đã khiến tôi hiểu biết Tin Lành khi
 Ngài tỏ cho tôi thấy Chúa Cứu Thế Giê-xu là
 ai”

chỉ loài người
 “căn nguyên loài người”

Galatians 1:13

nếp sống trước kia
 “cách ăn ở trước kia” hoặc “đời sống trước kia”
 hoặc “đời sống lúc trước”

tàn phá
 “phá hủy”

tận tới
 Ấn dụ này nhìn nhận rằng lúc bấy giờ, Phao-lô
 vượt trội hơn tất cả những người Do Thái khác
 trong việc trở thành một người Do Thái hoàn
 toàn. Tham khảo cách dịch: “tiến bộ” hoặc
 “tiến tới”.

đồng bào Do Thái
"những người Do Thái cùng thời"

Tổ tiên
Hoặc "tổ phụ"

Galatians 1:15

Đấng đã lấy ân điển gọi tôi
Có thể hiểu: 1) "Đức Chúa Trời đã kêu gọi tôi
phục vụ Ngài bởi vì Ngài là Đấng nhân từ"
hoặc "Ngài đã lấy ân điển mình kêu gọi tôi"

bày tỏ Con Ngài trong tôi
Có thể hiểu: 1) "cho tôi được nhận biết Con
Ngài (Đức Chúa Trời)" hoặc 2) "qua tôi bày tỏ
cho thế gian biết rằng Chúa Giê-xu là Con Đức
Chúa Trời"

Con
Đây là danh xưng quan trọng của Chúa Giê-xu,
Con Đức Chúa Trời

bày tỏ Ngài
"bày tỏ Con Đức Chúa Trời" hoặc "rao giảng
Tinh Lành về Con Đức Chúa Trời"

bàn với thịt và huyết
Đây là cách điển đạt cho việc nói chuyện với
người khác. Tham khảo cách dịch: "xin người
ta giúp tôi hiểu được sứ điệp này".

đi lên
"đi"

Galatians 1:18

Tôi không gặp sứ đồ nào khác ngoài Gia-cơ
"Tôi chỉ gặp duy nhất một vị sứ đồ là Gia-cơ"

Thật, trước mặt Đức Chúa Trời
Phao-lô muốn người Ga-la-ti hiểu rằng ông
đang rất nghiêm túc cũng như ông biết rằng
Đức Chúa Trời nghe thấy mọi lời mình nói ra
và Ngài sẽ xét đoán ông nếu như ông nói dối.

Thật
Tham khảo cách dịch: "Hãy chú ý đến những
lời quan trọng mà tôi sắp nói cùng anh em"

Tôi không nói dối về mọi điều tôi đã viết cho anh em
Tham khảo cách dịch: "Tôi không nói dối trong
thông điệp tôi viết cho anh em" hoặc "những
điều tôi viết cho anh em ấy là tôi đang nói với
anh em lẽ thật"

Galatians 1:21

các miền thuộc
"một khu vực của thế giới gọi là"

vẫn
AT: "vào lúc đó"

Mà họ chỉ nghe nói
Tham khảo cách dịch: "mà họ chỉ biết những
điều nghe người khác nói về tôi"

Các Hội Thánh vẫn chưa biết mặt tôi
Tham khảo cách dịch: "chưa một ai trong số
những tín hữu trong các Hội Thánh này từng
gặp tôi"

Chapter 2

¹ đó, mười bốn năm sau, tôi lại lên Giê-ru-sa-lem cùng với Ba-na-ba. Tôi cũng đưa cả Tít cùng đi. ² lên đó vì Đức Chúa Trời tỏ cho tôi biết rằng tôi phải đi. Tôi trình bày cho họ Phúc âm mà tôi công bố giữa vòng các dân ngoại quốc. (Nhưng tôi chỉ nói chuyện riêng với những người có vẻ như là các lãnh đạo quan trọng). Tôi làm vậy để bảo đảm rằng mình không chạy vô ích. ³ ngay cả Tít, kẻ cùng đi với tôi, là người Hy Lạp, cũng không bị buộc phải chịu cắt bì. ⁴ để phát sinh vì có mấy anh em giả hiệu âm thầm len lỏi vào để theo dõi sự tự do mà chúng tôi có được trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. Họ muốn bắt chúng tôi làm nô lệ cho luật pháp. ⁵ tôi không nhượng bộ họ, cho dù chỉ trong khoảnh khắc, hầu cho chân lý của Phúc âm cứ đứng vững đối với anh em. ⁶ những người được cho là lãnh đạo đó chẳng đóng góp gì thêm cho tôi. Dầu họ có là gì đi nữa thì cũng chẳng quan trọng đối với tôi. Đức Chúa Trời không thiên vị ai cả. ⁷ vào đó, họ thấy rằng tôi đã được giao trách nhiệm công bố Phúc âm cho người chưa chịu cắt bì, cũng như Phi-e-rơ có trách nhiệm công bố Phúc âm cho người chịu cắt bì. ⁸ Đức Chúa Trời, Đấng hành động trong Phi-e-rơ để giao cho ông chức sứ đồ đối với người chịu cắt bì, cũng hành động trong tôi để tôi làm sứ đồ cho người ngoại quốc. ⁹ Gia-cơ, Sê-pha, và Giăng, những người được công nhận là người gây dựng hội thánh, hiểu được ân sủng đã ban cho tôi, họ đã giao kết tay hữu hiệp thông với Ba-na-ba và tôi. Họ làm vậy để chúng tôi đi đến các dân ngoại quốc, còn họ thì đến với những kẻ chịu cắt bì. ¹⁰ cũng muốn chúng tôi nhớ đến người nghèo, là điều tôi cũng rất sốt sắng thực hiện. ¹¹ khi Sê-pha đến An-ti-ốt thì tôi có công khai phản đối vì ông hành xử sai trái. ¹² khi những người do Gia-cơ sai phái đến nơi thì Sê-pha ăn chung với mấy người ngoại quốc. Nhưng khi những người đó đến, ông lại thôi, và tách mình riêng ra. Ông sợ mấy kẻ chủ trương cắt bì kia. ¹³ những người Do Thái khác cũng hành xử giả dối cùng với Sê-pha. Hậu quả là thậm chí Ba-na-ba cũng bị lôi cuốn theo thói đạo đức giả của họ. ¹⁴ khi tôi thấy họ không đi đúng theo chân lý của Phúc âm, tôi đã nói với Sê-pha trước mặt mọi người: “Nếu anh là người Do Thái mà lại sống theo cách người ngoại quốc thay vì theo cách Do Thái, thì sao anh lại ép người ngoại quốc sống giống người Do Thái được?” ¹⁵ tôi đây vốn sanh ra đã là người Do Thái chứ không phải là “những người ngoại quốc có tội” ¹⁶ rằng chẳng người nào được xưng công chính nhờ việc làm theo luật pháp. Thay vào đó, người ta được xưng công chính nhờ đức tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu. Chúng tôi đã đặt lòng tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu để được xưng công bình nhờ đức tin nơi Chúa Cứu Thế chứ không phải nhờ việc làm theo luật pháp, vì chẳng xác thật nào sẽ được xưng công chính nhờ việc làm theo luật pháp. ¹⁷ nếu chúng tôi vẫn thấy mình có tội khi tìm cách được Đức Chúa Trời xưng công bình trong Chúa Cứu Thế, thì phải chăng Chúa Cứu Thế trở thành kẻ phục vụ tội lỗi? Không có chuyện đó! ¹⁸ nếu tôi tái lập lại sự lệ thuộc của mình vào việc tuân giữ luật pháp, là điều mà tôi đã phá bỏ, thì tôi cho thấy mình chính là kẻ phạm luật. ¹⁹ luật pháp mà tôi đã chết đối với luật pháp, để tôi có thể sống cho Đức Chúa Trời. ²⁰ đã bị đóng đinh vào cây thập hình với Chúa Cứu Thế. Giờ thì không còn là tôi sống nữa, mà là Chúa Cứu Thế sống trong tôi. Cuộc đời mà tôi hiện sống trong xác thể đây là tôi sống bởi đức tin nơi Con Đức Chúa Trời, Đấng đã yêu tôi và hy sinh vì tôi. ²¹ không muốn vô hiệu hóa ân sủng của Đức Chúa Trời, vì nếu có sự công chính nhờ luật pháp thì Chúa Cứu Thế đã chịu chết một cách vô ích.

Galatians 2:1

Câu nói:
Phao-lô tiếp tục kể lại quá trình ông học biết Tin Lành từ Đức Chúa Trời, không phải từ các sứ đồ.

đi lên
Hoặc “đi”. Giê-ru-sa-lem ở quốc gia có nhiều vùng đồi núi. Người Do Thái cũng xem Giê-ru-sa-lem là nơi gần với thiên đàng nhất trên đất

này, chính vì vậy mà Phao-lô cũng nói diễn đạt ý này theo nghĩa bóng.

Tôi phải đi
Tham khảo cách dịch: “đi đến Giê-ru-sa-lem” hoặc “đi đến đó”

những người lãnh đạo chủ chốt
“những người lãnh đạo cao nhất trong các Hội Thánh”

Tôi đã và đang chạy, chẳng phải là vô ích
Tham khảo cách dịch: “Tôi đã và đang làm
những việc có ích”

vô ích
Tham khảo cách dịch: “không ích lợi gì” hoặc
“làm vô ích” (UDB)

Galatians 2:3

mấy người giả làm anh em lén trà trộn vào
Tham khảo cách dịch: “những kẻ giả làm Cơ
Đốc Nhân lén vào Hội Thánh để gây thiệt hại”

theo dõi
Từ này có nghĩa là bí mật quan sát các tín hữu
để xem các tín hữu đang làm gì để làm hại họ.

sự tự do
tự do

Họ muốn
Tham khảo cách dịch: “những kẻ gián điệp nầy
muốn” hoặc “những kẻ giả làm anh em nầy
muốn”

để bắt chúng tôi làm nô lệ cho luật pháp
Tham khảo cách dịch: “để buộc chúng tôi phải
tuân giữ luật pháp”. “Luật pháp” ở đây nói đến
việc tuân giữ những lễ nghi Do Thái, mà quan
trọng nhất là phép cắt bì.

Chịu khuất phục
“phục tùng” hoặc “lắng nghe”

được vững bền cho anh em
Tham khảo cách dịch: “sẽ còn tiếp tục ở trong
anh em” hoặc “sẽ được vững bền cho anh em”
hoặc “sẽ cứ vững bền cho anh em”

anh em
số nhiều

Galatians 2:6

Thay vào đó, họ
“thay vào đó, những nhà lãnh đạo”

Tôi đã được giao phó
Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời đã giao
phó cho tôi”

để công bố
“để rao giảng”

Galatians 2:9

trao tay phải giao kết
“hoan nghênh như những người bạn cùng làm
việc” hoặc “tiếp đón trong sự tôn trọng”

tay phải
Tham khảo cách dịch: “tay phải của họ”

nhớ đến người nghèo khó
“chăm lo cho nhu cầu của những người nghèo
khó”

Galatians 2:11

Tôi đã trực tiếp phản đối ông
Tham khảo cách dịch: “Tôi đã trực tiếp đối mặt
với ông” hoặc “Tôi công khai bác bỏ những
việc làm của ông”

Trước lúc
Nói về thời gian

ông ngưng lại
Tham khảo cách dịch: “ông không ăn chung
với họ nữa”

Ông sợ những người nầy
Tham khảo cách dịch: “vì ông sợ những người
nầy sẽ chỉ trích ông đang làm điều sai trái”
hoặc “vì ông sợ những người nầy sẽ khiến
trách ông vì làm điều sai trái”

những kẻ đã chịu phép cắt bì
Những người Do Thái đã trở thành tín hữu,
nhưng họ lại yêu cầu những người tin nơi Chúa
Cứu Thế phải chịu phép cắt bì.

tránh xa
“đứng riêng ra” hoặc “né tránh”

Galatians 2:13

Sao anh có thể ép dân ngoại phải sống như dân Do Thái?
Tham khảo cách dịch: “Anh đã sai khi ép dân
ngoại sống như người Do Thái”

Ép
Bắt ép bằng lời nói

Galatians 2:15

Câu nói:
Phao-lô nói với các tín hữu rằng những người
Do Thái biết luật pháp, cũng như những người
dân ngoại không biết luật pháp, đều chỉ được
cứu nhờ đức tin nơi Chúa Cứu Thế chứ không
phải bằng việc giữ luật pháp.

Chúng ta đã đến với niềm tin trong Chúa Giê-xu Cơ Đốc
Tham khảo cách dịch: “Chúng ta đã tin nơi
Chúa Cứu Thế Giê-xu”

chúng tôi
Chắc hẳn đang nói đến Phao-lô và Phi-e-rơ.

chẳng một xác thịt nào
Tham khảo cách dịch: “chẳng một người nào”

Galatians 2:17

Tuyệt đối không!

“Đương nhiên không phải như vậy!”. Cách diễn đạt này đưa ra lời phủ nhận mạnh mẽ nhất cho câu hỏi tu từ trước đó. Bạn có thể dùng cách diễn đạt tương tự bằng ngôn ngữ của mình.

Galatians 2:20

Hiện tôi sống trong xác thịt này là bởi đức tin nơi Con Đức Chúa Trời

Phao-lô sử dụng hình ảnh Chúa Cứu Thế chịu đóng đinh để mô tả đời sống đặt “niềm tin nơi Con Đức Chúa Trời”

Con Đức Chúa Trời

Đây là danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu.

Tôi không hề phủ nhận

Tham khảo cách dịch: “Tôi không hề gạt bỏ” (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc “Tôi không biến nó thành ra vô ích”

nếu nhờ luật pháp mà có được sự công bình, thì Chúa Cứu Thế chịu chết là vô ích

Nghĩa là bởi vì sự công bình không hề có được qua luật pháp nên sự chết của Chúa Cứu Thế chẳng phải là vô ích.

chịu chết là vô ích

“chẳng đạt được điều qua sự chết”

Chapter 3

¹ các anh em Ga-la-ti đại dột, con mắt tà ác của ai đã hãm hại anh em? Chẳng phải Chúa Cứu Thế Giê-xu chịu đóng đinh trên cây thập hình đã được bày ra trước mắt anh em đó sao? ² chỉ muốn hỏi anh em điều này: Anh em nhận được Thánh Linh bởi việc làm theo luật pháp hay bởi tin những gì mình nghe? ³ em lại đại dột như vậy sao? Phải chăng anh em đã khởi đầu trong Thánh Linh chỉ để đạt đến kết cuộc trong xác thịt như hiện nay? ⁴ chẳng anh em đã chịu đủ thứ để chẳng được gì, nếu quả là vô ích? ⁵ Đáng ban Thánh Linh cho anh em và thực hiện những việc năng quyền giữa vòng anh em đã làm vậy bởi việc làm theo luật pháp hay bởi nghe với lòng tin? ⁶ “tin Đức Chúa Trời và điều đó được kể là công bình cho ông.” ⁷ vậy, anh em phải hiểu rằng những ai tin mới là con của Áp-ra-ham. ⁸ Thánh đã thấy trước rằng Đức Chúa Trời sẽ xưng công chính người ngoại quốc bởi đức tin. Phúc âm đã được rao báo trước cho Áp-ra-ham, rằng: “Mọi dân tộc sẽ được phước nơi con.” ⁹ nên những ai có đức tin thì được phước với Áp-ra-ham, là người có đức tin. ¹⁰ kẻ cậy việc làm của luật pháp đều chịu sự nguyên rủa. Vì có lời chép: “Đáng nguyên rủa mọi kẻ không tuân giữ tất cả những điều được chép trong sách luật để thực hiện cho trọn.” ¹¹ đây, rõ ràng Đức Chúa Trời chẳng xưng người nào là công chính bởi luật pháp, vì “người công chính sẽ sống nhờ đức tin.” ¹² pháp không xuất phát từ đức tin, nhưng thay vào đó, “Kẻ thực hiện những điều này trong luật pháp sẽ sống bởi các điều luật.” ¹³ Cứu Thế đã chuộc chúng ta khỏi sự nguyên rủa của luật pháp khi Ngài chịu nguyên rủa thế cho chúng ta, vì có lời chép: “Đáng nguyên rủa mọi kẻ bị treo trên cây gỗ.” ¹⁴ đích là để phước lành ban cho Áp-ra-ham có thể đến với người ngoại quốc trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, hầu chúng ta có thể nhờ đức tin nhận được lời hứa về Đức Thánh Linh ¹⁵ anh em, tôi nói theo cách của con người. Thậm chí khi đã đạt đến một thỏa thuận giữa người ta với nhau thì chẳng ai có thể hủy nó đi hoặc thêm gì vào đó được. ¹⁶ lời hứa được dành cho Áp-ra-ham và cho hậu tự của ông. Lời ấy không nói “cho các hậu tự của con” như chỉ về nhiều người, mà chỉ nói “cho hậu tự của con” để chỉ về một người duy nhất, tức là Chúa Cứu Thế. ¹⁷ xin nói thế này: Luật pháp vốn xuất hiện 430 năm về sau này không vô hiệu hóa giao ước đã được Đức Chúa Trời thiết lập trước đó. ¹⁸ nếu cơ nghiệp có được là nhờ luật pháp thì cơ nghiệp ấy không còn được ban cho bởi lời hứa. Nhưng Đức Chúa Trời đã ban cơ nghiệp cho Áp-ra-ham qua một lời hứa. ¹⁹ Vậy, vì sao luật pháp được ban bố? Luật pháp được thêm vào vì có những vi phạm, cho đến khi hậu tự của Áp-ra-ham đến với những kẻ Ngài đã được hứa cho. Luật pháp đã được ban hành qua các thiên sứ bởi tay một người trung gian. ²⁰ người trung gian tức hàm ý có hơn một người, nhưng Đức Chúa Trời chỉ là một. ²¹ phải chăng luật pháp đi ngược lại lời hứa của Đức Chúa Trời? Tuyệt đối không! Vì nếu có một luật nào được ban cho có thể khiến người ta sống, thì sự công chính hẳn có được nhờ luật ấy. ²² thay vào đó, Kinh thánh đã giam hết mọi vật dưới quyền tội lỗi. Đức Chúa Trời làm vậy để lời Ngài hứa cứu chúng ta bởi đức tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu được ban cho những ai tin. ²³ trước khi có đức tin nơi Chúa Cứu Thế, chúng ta đã bị nhốt và cầm giữ bởi luật pháp cho đến khi đức tin được tỏ ra. ²⁴ thế luật pháp đã trở nên người giám sát chúng ta cho đến khi Chúa Cứu Thế đến, để chúng ta có thể được xưng công chính bởi đức tin. ²⁵ thì đức tin đã đến rồi, nên chúng ta không còn cần người giám sát nữa. ²⁶ tất cả anh em đều là con của Đức Chúa Trời nhờ đức tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu. ²⁷ thấy anh em được báp-têm vào trong Chúa Cứu Thế đều đã mặc lấy Chúa Cứu Thế. ²⁸ còn phân biệt Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, nam hay nữ, vì tất cả anh em đều là một trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. ²⁹ anh em thuộc về Chúa Cứu Thế, thì anh em là con cháu của Áp-ra-ham, tức những kẻ kế thừa theo lời hứa.

Galatians 3:1

Câu nói:

Phao-lô đang nhắc nhở các tín hữu tại Ga-la-ti rằng Đức Chúa Trời đã ban cho họ Đức Thánh Linh khi họ nhờ đức tin mà tin vào Phúc Âm,

chứ không phải nhờ việc họ tuân giữ luật pháp của Đức Chúa Trời.

Con mắt gian ác của ai đã hại các người?

Phao-lô dùng câu hỏi hài hước này để nói rằng các tín hữu Ga-la-ti cư xử như thể có người nào đó bùa ếm họ. Ông không tin rằng thực sự có ai đó đang bùa ếm họ.

con mắt gian ác

Từ này có liên hệ đến ma thuật và với việc đặt bùa chú. Ở đây từ này được dùng theo nghĩa bóng. Nếu ngôn ngữ bạn dùng có cách diễn đạt khác cho việc ếm bùa lên người khác, thì bạn có thể dùng ở đây.

Chẳng phải hình ảnh Chúa Giê-xu Cơ Đốc bị đóng đinh trên thập tự giá đã được bày tỏ ra trước mắt anh em sao?

Đây là một câu hỏi tu từ khác: “Ta đã thuật lại chính xác cho anh em người ta đã đóng đinh Chúa Giê-xu Cơ Đốc như thế nào”

Tôi chỉ muốn anh em cho tôi biết điều này

Câu này tiếp tục ý châm biếm ở câu 1. Phao-lô vốn biết rõ đáp án cho câu hỏi mà ông sắp đưa ra. Khi dịch, nhớ nhấn mạnh từ “điều này” và “chỉ”, bởi vì đây những từ quan trọng nhất trong câu.

điều này

Chỉ 3 câu hỏi tiếp theo.

Tham khảo cách dịch: “Anh em đã nhận lãnh Đức Thánh Linh, chẳng phải nhờ làm theo những gì luật pháp quy định, nhưng bởi tin theo những điều mình nghe”. Nếu có thể bạn nên dịch ý này thành câu hỏi, bởi vì theo logic người đọc sẽ cho rằng có một câu hỏi ở phần này. Cũng vậy, phải chắc chắn rằng người đọc hiểu câu trả lời cho câu hỏi này là “bởi tin những điều mình đã nghe”, chứ không phải “bởi làm theo những quy định của luật pháp”

AT: “You received the Spirit, not by doing what the law says, but by believing what you heard.” Translate this rhetorical question as a question if you can, because the reader will be expecting a question here. Also, be sure that the reader knows that the answer to the question is “by believing what you heard,” not “by doing what the law says.”

Sao anh em đại dột đến thế?

Câu hỏi tu từ này không chỉ nói rằng “Anh em

bằng xác thịt

Tham khảo cách dịch: “những việc làm của mình”

Galatians 3:4

Anh em đã chịu.... để chẳng được gì sao?

Phao-lô đưa ra câu hỏi này để nhắc các tín hữu Cô-rinh-tô nhớ lại những gian khổ mà họ đã trải qua. (See:.)

chịu biết bao điều

Tham khảo cách dịch: 1) “đã trải qua biết bao chuyện tốt lẫn chuyện xấu” (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc 2) “chịu đựng bao” sự bắt bớ bởi vì cam kết ban đầu của mình với Chúa Cứu Thế hoặc 3) “cố gắng hết mình” đang giữ luật pháp.

nếu quả thực những điều đó là vô ích

Tham khảo cách dịch: 1) “những việc đó có lẽ đã thành ra vô ích nếu như anh em không tin nơi Ngài” (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc 2) giả sử rằng các tín hữu Ga-la-ti đã nỗ lực để giữ trọn luật pháp và “nếu những việc anh em làm chỉ là vô ích” thì có nghĩa là họ đang dựa vào việc làm, chứ chẳng phải vào Chúa Cứu Thế, và Đức Chúa Trời sẽ không kể họ là người tin theo Ngài.

Có phải Đấng.... làm điều đó nhờ công việc làm của luật pháp hay bởi nghe với đức tin?

Phao-lô đang đặt ra một câu hỏi tu từ khác để nhắc các tín hữu Ga-la-ti về việc người ta nhận Đức Thánh Linh bằng cách nào. Tham khảo cách dịch: “Ngài.. không làm điều đó bởi việc làm của luật pháp, Ngài làm điều đó bởi việc lấy đức tin mà nghe”

bởi việc làm của luật pháp

Tham khảo cách dịch: “khi chúng ta tuân thủ những quy định của luật pháp”

bởi việc nghe với đức tin

“khi chúng ta nghe Tin Lành và đặt niềm tin mình nơi Chúa Giê-xu”

Galatians 3:6

Câu nói:

Phao-lô nhắc nhở các tín hữu Ga-la-ti một điều kể cả Áp-ra-ham cũng được xưng công bình bởi đức tin chứ chẳng phải bởi luật pháp.

Điều đó kể ông là công bình

Đức Chúa Trời đã nhìn thấy đức tin của Áp-ra-ham nơi Ngài, nên Đức Chúa Trời đã nhận định ông là công bình.

những người tin

“những ai tin”

con cái của Áp-ra-ham

“con cháu Áp-ra-ham”, không phải con thuộc thể của ông, nhưng họ là những người công bình giống như Áp-ra-ham.

thấy trước

“nói trước” hoặc “biết trước khi việc đó sẽ xảy ra”. Bởi vì Đức Chúa Trời đã lập lời hứa với Áp-ra-ham và viết những lời đó xuống trước khi lời hứa đó được thực hiện qua Chúa Cứu Thế, Kinh Thánh giống như một người biết trước được tương lại trước khi chuyện đó thực sự xảy ra.

Trong người

“Bởi vì tất cả những việc người đã làm” (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc “Bởi vì ta đã chúc phước cho người”

mọi nước

“mọi nhóm người trên thế giới” (Tham khảo bản dịch UDB). Đức Chúa Trời đang nhấn mạnh rằng Ngài không thiên vị người Do Thái, là tuyển dân của Ngài, không thôi. Chương trình cứu rỗi của Ngài dành cho cả người Do Thái và người ngoại.

có đức tin

tin Đức Chúa Trời

Galatians 3:10

**Những ai nhờ cậy vào... luật pháp bị rủa sả
“Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt đời đời những người nhờ cậy vào... luật pháp”**

**Hiện nay, rõ ràng là Đức Chúa Trời nhận
“Đức Chúa Trời đã phán rõ ràng rằng Ngài nhận”**

Những ai

“Những người” hoặc “người”

việc làm của luật pháp

Tuân giữ luật pháp của Đức Chúa Trời

tuân giữ

“sống theo” hoặc “phục tùng” hoặc “trung thành với” hoặc “vâng giữ” hoặc “tuân theo”

tuân giữ mọi điều

“giữ mọi điều trong luật pháp”

Người công bình

“Những người Đức Chúa Trời nhận là công bình” hoặc “những người công bình”

những điều trong luật pháp

“Những điều chép trong luật pháp”

sẽ sống bởi luật pháp

Có thể hiểu: 1) “phải tuân giữ mọi điều trong luật pháp” (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc 2) “sẽ sống bởi vì người làm theo mọi điều luật pháp quy định”

Galatians 3:13

Câu nói:

Phao-lô lại một lần nữa nhắc nhở những tín hữu này rằng việc tuân giữ luật pháp không thể nào cứu được một người và luật pháp không thêm điều kiện nào mới vào trong lời hứa bởi đức tin được ban cho Áp-ra-ham.

Ngài đã bị rủa sả thay cho chúng ta

“Đức Chúa Trời đã kết tội Ngài thay vì kết tội chúng ta”

bị treo trên cây gỗ

Phao-lô cho rằng độc giả của ông sẽ hiểu được rằng ông đang nói đến việc Chúa Giê-xu bị treo trên thập tự giá.

có thể

Tham khảo cách dịch: “sẽ”

Chúng ta

Bao gồm cả chính Phao-lô và dân ngoại.

Galatians 3:15

theo cách nói của loài người

Tham khảo cách dịch: “như loài người” hoặc “như một người”

cho nhiều người

Tham khảo cách dịch: “Cho nhiều con cháu”

Bây giờ

Phao-lô đã bắt đầu một nguyên tắc chung và bây giờ đang giới thiệu một trường hợp cụ thể.

Galatians 3:19

Câu nói:

Phao-lô cho các tín hữu tại Ga-la-ti biết tại sao Đức Chúa Trời ban luật pháp.

Vậy thì tại sao luật pháp được ban cho?

“Vậy thì tại sao Đức Chúa Trời lại ban luật pháp?”

Nó được thêm vào

Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời đã thêm nó vào” hoặc “Đức Chúa Trời đã thêm luật pháp vào”

những người đó

Tham khảo cách dịch: “những người”

Luật pháp được ban hành nhờ các thiên sứ qua tay một người trung gian

Tham khảo cách dịch: “Các thiên sứ ban hành luật pháp và người trung gian bắt đầu áp thi hành nó”

thi hành

Tham khảo cách dịch: “làm cho có hiệu lực”

người trung gian

Môi-se

người trung gian không chỉ đại diện cho một người

Tham khảo cách dịch: “sự hiện diện của người trung gian hàm ý không chỉ có một người làm

Galatians 3:21

ngịch lại

Tham khảo cách dịch: Hoặc “chống lại” hoặc “chống nghịch với”

nếu luật pháp được ban bố có thể đem lại sự sống thì công bình chắc chắn phải đến từ luật pháp
Điều này cũng có nghĩa: “Nếu Đức Chúa Trời đã ban bố luật pháp có thể khiến những ai vâng giữ nó được sống, thì chúng ta cũng có thể trở nên công chính bằng cách tuân giữ luật pháp đó” (

luật pháp đã nhốt mọi sự dưới tội lỗi. Vì vậy, lời hứa của Đức Chúa Trời sẽ cứu chúng ta qua đức tin nơi Chúa Giê-xu được ban cho những kẻ tin
Cũng có thể hiểu: 1) “Bởi vì chúng ta phạm tội, nên Đức Chúa Trời đã đặt mọi thứ dưới sự kiểm soát của luật pháp như thể đang giam những sự đó lại, đang những điều mà Ngài đã hứa với những người đặt niềm tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu thì Ngài cũng ban cho những kẻ tin” hoặc 2) “Bởi vì chúng ta phạm tội nên Đức Chúa Trời đã đặt mọi thứ dưới sự kiểm soát của luật pháp như thể giam những sự đó lại. Ngài làm như vậy bởi vì những điều Ngài đã hứa với những ai có niềm tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu thì Ngài cũng muốn ban những điều đó cho những kẻ tin”

chúng ta

Từ “chúng ta” trong phân đoạn này chỉ đến hết thầy Cơ Đốc Nhân.

luật pháp

“Đức Chúa Trời”, người thiết lập luật pháp

Galatians 3:23

Câu nói:

Phao-lô nhắc nhở những người tại Ga-la-ti rằng người tin Chúa được tự do trong gia đình của Đức Chúa Trời, không còn là nô lệ dưới luật pháp.

chúng ta đều bị luật pháp nhốt và canh giữ
Tham khảo cách dịch: “Luật pháp kiểm soát chúng ta như một viên quản ngục”

cho đến khi đức tin được bày tỏ

Tham khảo cách dịch: “cho đến khi Đức Chúa Trời bày tỏ rằng Ngài sẽ biện hộ cho những kẻ tin nơi Chúa Cứu Thế” hoặc “cho đến khi Đức Chúa Trời bày tỏ rằng Ngài sẽ biện hộ cho những ai đặt niềm tin nơi Chúa Cứu Thế”

đến khi Chúa Cứu Thế đến

“cho đến khi Chúa Cứu Thế đến”

đặng chúng ta được biện hộ

Tham khảo cách dịch: “đặng Đức Chúa Trời sẽ xưng chúng ta là công bình. Đức Chúa Trời đã hoạch định kế hoạch xưng công bình cho chúng ta trước “kỳ của Chúa Cứu Thế”, khi thời giờ ấy đến Ngài sẽ thực hiện kế hoạch đó của mình.

người giám hộ

Có lúc từ này được dịch thành “người hướng dẫn” nhưng mà nghĩa của nó không chỉ đơn thuần là một giáo viên. Người giám hộ thường là một nô lệ có trách nhiệm dạy dỗ người thừa kế sống đạo đức và hữu ích.

Galatians 3:27

anh em... đã được mặc lấy Chúa Cứu Thế

Có thể hiểu: 1) “anh em.... đã trở nên giống như Chúa Cứu Thế” (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc 2) “anh em.... có mối liên hệ với Đức Chúa Trời như Chúa Cứu Thế đã có”

anh em

Trong đoạn này, từ “you” luôn ở dạng số nhiều

Không có

“Không có sự phân biệt giữa” hoặc “Đức Chúa Trời không hề phân biệt giữa”

Chapter 4

¹ tôi muốn nói là bao lâu mà người thừa kế còn bé thì anh ta chẳng khác gì một nô lệ, cho dù anh ta là chủ nhân của toàn bộ tài sản. ² phải ở dưới quyền của người giám sát cũng như người được ủy thác cho đến thời điểm người cha đã định. ³ ta cũng vậy, khi còn là trẻ con, chúng ta bị làm nô lệ cho các nguyên lý sơ đẳng của trời đất. ⁴ khi thời điểm đã đến, Đức Chúa Trời đã sai phải Con của Ngài, do một phụ nữ sinh ra, sinh ra dưới luật pháp. ⁵ làm vậy để cứu chuộc những kẻ ở dưới luật pháp, hầu chúng ta có thể nhận được quyền làm con. ⁶ anh em là con, nên Đức Chúa Trời đã sai Thánh Linh của Con Ngài vào lòng chúng ta, là Thần Linh kêu “A-ba, Cha.” ⁷ lý do này, anh em không còn là nô lệ, mà là con. Nếu anh em đã là con thì anh em cũng là kẻ thừa kế bởi Đức Chúa Trời. ⁸ trước, khi anh em chưa biết Đức Chúa Trời, anh em là nô lệ cho những thứ mà về bản chất chẳng phải là thần gì cả. ⁹ nay anh em đã biết Đức Chúa Trời, hay đúng hơn, anh em đã được Đức Chúa Trời biết, thì sao anh em lại quay về với các nguyên lý sơ đẳng yếu đuối và vô ích đó nữa? ¹⁰ em cần thận giữ những ngày đặc biệt, ngày trăng mới, mùa và năm. ¹¹ sợ cho anh em; tôi sợ rằng theo cách nào đó tôi đã lao nhọc vô ích vì anh em. ¹² anh em, tôi nài xin anh em hãy trở nên giống như tôi, vì tôi cũng đã trở nên giống như anh em. Anh em chẳng làm sai trái cho tôi. ¹³ anh em biết rằng ấy là vì thân thể đau yếu mà lúc đầu tôi đã công bố Phúc âm cho anh em. ¹⁴ tình trạng thể chất của tôi là có thử thách cho anh em, nhưng anh em đã không khinh khi hay khước từ tôi. Trái lại, anh em lại tiếp tôi như thiên sứ của Đức Chúa Trời, như thể tôi chính là Chúa Cứu Thế ¹⁵ sự vui sướng đó của anh em bây giờ ở đâu rồi? Vì tôi làm chứng cho anh em rằng, nếu được, anh em cũng đã móc mắt của mình mà hiến tặng tôi. ¹⁶ thì, phải chăng tôi đã trở thành kẻ thù của anh em vì đã nói thật với anh em? ¹⁷ nồng nhiệt tìm kiếm anh em, nhưng không phải vì ý tốt. Họ chỉ muốn anh em tách rời khỏi tôi để đi theo họ. ¹⁸ thành vì lý do chính đáng thì lúc nào cũng tốt, không chỉ khi tôi có mặt với anh em. ¹⁹ con cái bé nhỏ của ta, vì các con mà ta lại một lần nữa phải chịu con đau chuyển dạ, cho đến khi Chúa Cứu Thế thành hình trong các con! ²⁰ muốn có mặt tại chỗ với các con ngay bây giờ và thay đổi giọng điệu, vì ta rất bối rối về các con. ²¹ hãy cho tôi biết, anh em là kẻ muốn ở dưới luật pháp, anh em không nghe điều luật pháp dạy sao? ²² có lời chép rằng Áp-ra-ham có hai con trai, một do người phụ nữ nô lệ và một do người phụ nữ tự do sinh ra. ²³ nhiên, cậu con của người phụ nữ nô lệ được sinh ra bởi xác thịt, còn cậu con của người phụ nữ tự do thì được sinh ra bởi lời hứa. ²⁴ việc này có thể được hiểu theo nghĩa hình bóng, vì hai phụ nữ này giống như hai giao ước. Một giao ước là tại núi Si-nai, vốn sinh ra những đứa con nô lệ. Đó là A-ga. ²⁵ chính là núi Si-nai tại A-ra-bi. Bà ấy tượng trưng cho thành Giê-ru-sa-lem hiện nay, vì thành này đang ở dưới ách nô lệ cùng với con cái mình. ²⁶ Giê-ru-sa-lem ở trên cao thì được tự do, tức là mẹ của chúng ta. ²⁷ có lời chép rằng: “Nào, người là phụ nữ son sẻ, chưa hề sinh nở, hãy vui mừng; Người là kẻ chưa từng bụng mang dạ chửa, hay cười lên và lớn tiếng reo vui; Vì con cái của người phụ nữ son sẻ nhiều lắm thay, nhiều hơn con cái của người nữ có chồng.” ²⁸ đây, thưa anh em, anh em chính là con của lời hứa, giống như Y-sác. ²⁹ thời đó, người con sinh ra theo xác thịt bức hại người con sinh ra theo Thánh Linh. Bây giờ cũng tương tự như vậy. ³⁰ thánh nói gì? “Hãy đuổi người phụ nữ nô lệ và con của nàng đi. Vì con của người nữ nô lệ sẽ không được thừa kế cùng với con của người nữ tự do.” ³¹ nên, thưa anh em, chúng ta không phải là con của người nữ nô lệ, mà là của người nữ tự do.

Galatians 4:1

Câu nói:
Phao-lô tiếp tục nhắc các tín hữu Ga-la-ti rằng Chúa Cứu Thế đã đến để cứu chuộc những người ở dưới luật pháp, và Ngài khiến họ trở nên con cái của Ngài, không còn là nô lệ nữa.

Galatians 4:3

chúng tôi
Toàn thể Cơ Đốc Nhân, bao gồm cả những độc giả của Phao-lô

những yếu tố căn bản của vũ trụ
Câu này có thể có ý nói đến mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao, là những điều mà người ra cho

rằng chúng kiểm soát mọi điều diễn ra trên đất, hoặc chúng có thể nói đến những thứ không thuộc về con người như: luật pháp và các nguyên tắc đạo đức.

Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài... để cứu chuộc... đặng chúng ta được nhận làm con nuôi
Đức Chúa Trời (Đức Chúa Cha) đã sai Con Đức Chúa Trời đến để “cứu chuộc” những người tin nơi Ngài. Chúa Giê-xu đã chuộc mua những người tin Ngài ra khỏi cảnh nô lệ tội lỗi và sự kết án. Những người tin Ngài được tự do bởi vì Đức Chúa Trời nhận họ làm con trong gia đình Ngài.

Con
Đây là danh xưng quan trọng của Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời

Galatians 4:6

Đức Chúa Trời đã sai Thánh Linh của con Ngài ngự vào lòng của chúng ta, Đấng kêu lên rằng: “A-ba, Cha”
Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha đã sai Thánh Linh của Con Đức Chúa Trời vào trong lòng của những người tin Ngài. Bây giờ, họ nhận biết Đức Chúa Trời luôn yêu God the Father sent the Spirit of the Son of God into the hearts of his believers. Now they know God always loves them like a kind father loves his children.

A-ba
Đây là cách đứa trẻ gọi cha mình trong tiếng ở quê Phao-lô, không được dùng trong ngôn ngữ của những độc giả người Ga-la-ti. Để giữ được ý nghĩa của tiếng nước ngoài, nên dịch từ này sang từ nào nghe âm giống như “A-ba” trong tiếng của bạn.

sai Thánh Linh của con Ngài ngự vào lòng của chúng ta
“sai Thánh Linh của con Ngài đến để hướng dẫn chúng ta cách suy nghĩ và hành động ra sao”

Con
Đây là danh xưng quan trọng của Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời

Đấng kêu lên rằng
Chính Đức Thánh Linh là Đấng kêu lên.

Các con trai... con trai... con trai
Ở đây, Phao-lô dùng từ dành cho bé trai vì chủ đề là sự thừa kế. Trong văn hóa nơi ông ở và của các độc giả thì của thừa kế thông thường, nhưng không phải lúc nào cũng vậy, được để lại cho bé trai. Ở đây, ông không quy định cụ thể cũng không loại bỏ con gái

Galatians 4:8

Câu nói:
Phao-lô nhắc nhở họ rằng họ đang một lần nữa sống dưới luật pháp của Đức Chúa Trời thay vì sống bởi đức tin.

những vị
“những thứ” hoặc “những linh”

anh em đã được Đức Chúa Trời biết
“Đức Chúa Trời biết anh em”

anh em
Ở đây, tất cả những trường hợp của “you” đều ở dạng số nhiều

Sao anh em lại muốn trở lại... những nguyên tắc?
Đây là câu đầu tiên trong số hai câu hỏi tu từ. Tham khảo cách dịch: “Anh em không nên trở lại... những nguyên tắc” (See:.)

những nhân tố căn bản
Dịch giống như trong 4:3 [GAL 4:3](#).

Có phải anh em lại muốn làm nô lệ như trước?
Tham khảo cách dịch: “Anh em không nên muốn lại trở thành nô lệ...” hoặc “Đường như anh em thực sự muốn trở thành nô lệ như trước” (See:.)

Galatians 4:10

cẩn thận giữ
“giữ” hoặc “tổ chức”. Phao-lô đang nói về bữa tiệc và sự ăn kiêng.

labored over you
“chăm chỉ dạy dỗ anh em về Chúa Giê-xu”. Từ “khó nhọc” này trong một số ngôn ngữ chỉ về sự sinh đẻ, nhưng chưa bao giờ được sử dụng để nói về việc sinh đẻ trong Tân Ước.

vô ích
Tham khảo cách dịch: “không có tác dụng” hoặc “chẳng đi đến đâu”

anh em
Dạng số nhiều

Galatians 4:12

Câu nói:
Phao-lô nhắc họ nhớ về việc họ đã đối xử tử tế với ông ra sao khi ông ở với họ, và ông khích lệ các tín hữu cứ tiếp tục tin tưởng ông ngay khi ông không có ở đó với họ.

nài xin
Yêu cầu hoặc cố gắng thuyết phục (Tham khảo bản dịch UDB). Từ này không được dùng để hỏi xin tiền hay thức ăn hay vật chất nào.

anh em

Ở đây, từ này chỉ các anh em tín hữu, gồm cả nam lẫn nữ, bởi vì tất cả những người tin nơi Chúa Cứu Thế đều là thành viên trong một gia đình thuộc linh, và Đức Chúa Trời là Cha thiên thượng của họ.

Anh em đã không đối xử tệ với tôi

Tham khảo cách dịch: “anh em đã đối xử với tôi rất tốt” hoặc “Anh em đã đối xử với tôi như phải làm”

Mặc dầu tình trạng thân thể tôi thử thách anh em

Tham khảo cách dịch: “Thật khó khăn cho anh em khi nhìn tôi đau ốm như thế”

anh em

số nhiều

khinh miệt

“rất ghét”

Galatians 4:15

tôi đã trở thành kẻ thù của anh em...sự thật sao?

“Đường như anh em cho rằng tôi đã trở thành kẻ thù của anh em...sự thật”

Galatians 4:17

sốt sắng thuyết phục anh em theo mình... nhiệt tình vì những lí do tốt

Tham khảo cách dịch: “theo anh em... theo họ... theo những điều tốt lành” để giữ được cách Phao-lô dùng cùng một từ cho cả ba trường hợp.

phân rẽ

Về lòng trung thành, không phải khoảng cách địa lý

theo họ

“làm những điều họ bảo anh em phải làm”

Galatians 4:19

Câu nói:

Phao-lô khẳng định cùng các tín hữu rằng ân điển và luật pháp không thể làm việc cùng nhau.

con cái

Ở đây, từ này chỉ các môn đồ hoặc những người tin Chúa.

Ta lại phải chịu đau đớn vì có các con, cho đến khi Chúa Cứu Thế được hình thành trong các con

Giống như một phụ nữ mang thai trong con đau đớn khi sinh con, Phao-lô sẽ quan tâm lo lắng các tín hữu Ga-la-ti như vậy cho đến chừng họ trở nên giống như Chúa Cứu Thế.

Galatians 4:21

Nói cho tôi

“Tôi muốn hỏi một điều”. Tham khảo cách dịch: “Tôi muốn kể với anh em vài điều”

Anh em không nghe luật pháp nói gì sao?

Tham khảo cách dịch: “Anh em không nghe những gì luật pháp nói sao?” hoặc “Anh em cần phải học biết luật pháp thực sự nói gì” hoặc “hãy để tôi nói cho anh em biết luật pháp nói gì”. Phao-lô đang giới thiệu những điều ông sắp sửa nói trong những câu 22-23.

Galatians 4:24

Câu nói:

Phao-lô bắt đầu câu chuyện minh họa một sự thật- rằng luật pháp và ân điển không thể tồn tại cùng nhau.

Những điều này có thể được giải thích bằng câu chuyện ngụ ngôn

“Câu chuyện về hai người con trai này giống như bức họa cho những điều tôi sẽ kể cho anh em bây giờ”

bằng câu chuyện ngụ ngôn

“Câu chuyện ngụ ngôn” là cách viết đàm luận về một vấn đề nào đó (câu chuyện đưa ra ý nghĩa cụ thể về Giê-ru-sa-lem và A-ga). Nó so sánh những điểm tương đồng của những hoàn cảnh khác nhau, như một phép ẩn dụ mở rộng.

Núi Si-nai

Tham khảo cách dịch: “Núi Si-nai, nơi Môi-se trao bản luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên”

Người sinh con ra để làm nô lệ

Tham khảo cách dịch: “những người ở dưới giao ước này giống như những nô lệ buộc phải tuân theo luật pháp”

tượng trưng

“là hình ảnh về”

bà cùng với con cái mình đều làm nô lệ

A-ga là một nô lệ và con cái của bà cũng làm nô lệ chung với bà. Tham khảo cách dịch: “Giê-ru-sa-lem, cũng giống như A-ga, là một nô lệ và con cái bà cũng chịu cảnh nô lệ chung với bà” (Tham khảo bản dịch UDB)

Galatians 4:26

tự do

Không hề bị ràng buộc, không phải là một nô lệ.

vui mừng

hạnh phúc

Bật dậy và reo hò
đang im lặng đột nhiên trở nên rất ồn ã

Galatians 4:28

anh em
Ở đây chỉ về những người anh em tín hữu, bao gồm cả nam lẫn nữ, bởi vì tất cả những người tin nơi Chúa Cứu Thế đều là thành viên trong cùng một gia đình thuộc linh, với Đức Chúa Trời là Cha thiên thượng.

theo xác thịt
Tham khảo cách dịch: “theo những cách của loài người” hoặc “bởi những điều người ta

làm”. Điều này nói về việc Áp-ra-ham trở thành cha của Ích-ma-ên khi ông lấy A-ga làm vợ.

theo Thánh Linh
Tham khảo cách dịch: “bởi những điều Đức Thánh Linh đã làm”

Galatians 4:30

anh em
Ở đây chỉ về những người anh em tín hữu, bao gồm cả nam lẫn nữ, bởi vì tất cả những người tin nơi Chúa Cứu Thế đều là thành viên trong cùng một gia đình thuộc linh, với Đức Chúa Trời là Cha thiên thượng.

Chapter 5

¹ Cứu Thế đã giải thoát chúng ta để chúng ta được tự do. Vậy nên, hãy đứng vững và đừng để cho mình lại mắc vào ách nô lệ nữa. ² tôi, Phao-lô, nói cho anh em biết, rằng nếu anh em chịu cắt bì, thì Chúa Cứu Thế chẳng ích lợi gì cho anh em hết. ³ lần nữa, tôi xác chứng với mọi người chịu cắt bì rằng họ phải vâng giữ trọn cả luật pháp. ⁴ cả những anh em “được xưng công chính” bởi luật pháp đều đã lìa khỏi Chúa Cứu Thế; anh em đã đánh mất ân sủng rồi. ⁵ nhờ Thánh Linh, bởi đức tin, chúng ta đang trông chờ sự bảo đảm về sự công chính. ⁶ Chúa Cứu Thế Giê-xu, chịu cắt bì hay không chịu cắt bì đều chẳng ý nghĩa gì. Chỉ có đức tin hành động qua tình yêu thương mới quan trọng. ⁷ em chạy giỏi. Ai đã ngăn không cho anh em vâng theo chân lý? ⁸ xui khiến đó không xuất phát từ Đấng kêu gọi anh em. ⁹ chút men thôi cũng tác động lên cả đồng bột. ¹⁰ Chúa, tôi có lòng tin chắc nơi anh em, rằng anh em sẽ không suy nghĩ khác đi. Kể làm rồi trí anh em sẽ gánh chịu sự đoán phạt dành cho mình, dầu họ có là ai đi nữa. ¹¹ anh em, nếu tôi vẫn còn rao giảng việc cắt bì thì tại sao tôi vẫn bị bức hại? Nếu vậy thì chứng ngại về thập tự giá sẽ bị phá bỏ. ¹² ước những kẻ dẫn dụ anh em đó sẽ tự hoạn mình luôn đi. ¹³ anh em, Đức Chúa Trời đã kêu gọi anh em đến tự do. Chỉ có điều là đừng sử dụng quyền tự do của mình tạo cơ hội cho xác thịt, mà thay vào đó, hãy phục vụ lẫn nhau bằng tình yêu thương. ¹⁴ toàn bộ luật pháp được làm trọn trong một điều răn thôi, đó là “con phải yêu thương người đồng loại như bản thân.” ¹⁵ nếu anh em cắn nuốt nhau thì hãy cẩn thận, để người này khỏi bị người kia tiêu diệt. ¹⁶ hãy nhờ Thánh Linh mà bước đi, thì anh em sẽ không làm trọn các ham muốn của xác thịt. ¹⁷ xác thịt có những ham muốn nghịch với Thánh Linh, và Thánh Linh cũng có những ưa muốn nghịch với xác thịt. Hai bên chống nghịch nhau. Kết quả là anh em không làm điều mình muốn làm. ¹⁸ nếu Thánh Linh dẫn dắt anh em, thì anh em không ở dưới luật pháp. ¹⁹ các việc làm của xác thịt thật rõ ràng. Đó là: vô luân, bất khiết, tham muốn, ²⁰ hình tượng, ma thuật, thù địch, tranh cạnh, ghen tị, nóng giận, ganh đua, bất hòa, bè phái, ²¹ đố, say sưa, chè chén ồn ào, cùng các việc khác tương tự. Tôi cảnh cáo anh em, như tôi đã cảnh cáo trước đây, rằng những kẻ làm các việc như thế sẽ không hưởng được nước Đức Chúa Trời. ²² trái của Thánh Linh là yêu thương, vui mừng, bình an, kiên nhẫn, tử tế, nhân hậu, trung tín ²³ hòa, tự chủ. Chẳng có luật pháp nào nghịch lại các điều thế ấy. ²⁴ thuộc về Chúa Cứu Thế Giê-xu đã đóng đinh xác thịt cùng với những ham mê và tham muốn xấu xa của nó rồi. ²⁵ chúng ta sống nhờ Thánh Linh, thì chúng ta cũng hãy nhờ Thánh Linh mà bước đi. ²⁶ ta đừng kiêu căng tự phụ, trêu tức nhau, hay đố kỵ nhau.

Galatians 5:1

Câu nói:

Phao-lô áp dụng câu chuyện này bằng cách nhắc nhở các tín hữu phải dùng sự tự do của họ trong Chúa Cứu Thế bởi vì trọn luật pháp ấy là yêu kẻ lân cận như mình.

Ấy là cho sự tự do

Bản dịch cần nhấn mạnh từ “tự do” trong ý tương phản với sự nô lệ đã được nói trong những câu trước.

Ấy là cho sự tự do mà Chúa Cứu Thế đã cứu chuộc chúng ta

“Ấy là để chúng ta có thể được tự do mà Chúa Cứu Thế đã chuộc chúng ta”

đứng vững

“đứng im ở chỗ của anh em”, cho dù những người khác đang cố gắng tìm cách buộc anh em phải dời đi chỗ khác.

Nếu anh em chịu phép cắt bì

Tham khảo cách dịch: “nếu anh em quay lại với tín ngưỡng của người Do Thái”. Phao-lô đang sử dụng phép cắt bì làm hình ảnh hoán dụ cho đạo Do Thái giáo.

Galatians 5:3

làm chúng

“công bố” hoặc “làm nhân chứng”

với tất cả những ai đã chịu phép cắt bì

Tham khảo cách dịch: “với tất cả những người đã trở thành người Do Thái”. Phao-lô đang sử

dụng phép cắt bì làm hình ảnh hoán dụ cho việc là một người Do Thái.

bị bắt buộc
"bị buộc" hoặc "bị nô lệ"

Anh em đã lìa khỏi Chúa Cứu Thế
"Anh em đã chấm mối liên hệ của mình với Chúa Cứu Thế"

tất cả anh em là những người "được xưng công bình" bởi luật pháp
Phao-lô sử dụng cách nói châm biếm ở đây.
Thực sự ông đang dạy rằng không một người Do Thái nào có thể được xưng công bình bằng cách cố gắng làm những công việc mà luật pháp yêu cầu. Tham khảo cách dịch: "tất cả anh em là những người cho rằng mình có thể được xưng công bình bằng cách làm những việc mà luật pháp yêu cầu"

Anh em đã rời khỏi ân điển
Phao-lô đang so sánh một người quyết định rằng mình không cần hoặc không muốn ân điển của Chúa Cứu Thế với một người rời từ một nơi cao đẹp để xuống một chỗ tồi tệ thấp hơn.

Galatians 5:5

Bởi vì
"Ấy là vì".

Bởi đức tin chúng ta chờ đợi niềm hi vọng về sự công bình
Có thể hiểu: 1) "bởi đức tin, chúng ta chờ đợi niềm hi vọng về sự công bình" hoặc 2) "chúng ta đang chờ đợi niềm hi vọng về sự công bình đến bởi đức tin"

Chúng tôi
Từ này chỉ về Phao-lô và những người phản đối phép cắt bì cho Cơ Đốc Nhân. Rõ ràng ông cũng bao gồm cả các tín hữu Ga-la-ti.

đang chờ đợi
Chờ đợi trong hi vọng, xúc động, kiên nhẫn

niềm hi vọng về sự công bình
Tham khảo cách dịch: "chúng ta tin chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ xưng mình là công bình"

không phải là cắt bì hay không cắt bì
Hình ảnh ẩn dụ cho việc là một người Do Thái hay là dân ngoại bang.

chỉ duy đức tin hành động qua tình yêu thương
"nhưng thay vào đó, Đức Chúa Trời quan tâm đến đức tin của chúng ta trong Ngài, được thể hiện qua tình yêu thương người lân cận"

có ý nghĩa gì đó
là xứng đáng

Anh em đang chạy
"anh em đang thực hành những điều Chúa Giê-xu đã dạy"

Sự thuyết phục để làm điều đó không đến từ Đấng gọi anh em
"Người thuyết phục anh em làm điều đó không phải là Đức Chúa Trời, là Đấng đã gọi anh em" trở nên dân sự Ngài.

sự thuyết phục
Để thuyết phục người nào đó thay đổi niềm tin của mình và hành động khác đi.

Galatians 5:9

Trong Chúa, tôi tin chắc anh em
"Tôi có niềm tin nơi anh em vì Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ anh em"

Anh em sẽ không suy nghĩ khác
Tham khảo cách dịch: "anh em sẽ không suy nghĩ điều gì khác với những điều tôi đang nói với anh em"

suy nghĩ
"tin"

Những kẻ làm cho anh em rối trí, bất luận là người nào sẽ chịu hình phạt cho mình
"Tôi không biết ai là người đang làm cho anh em rối trí, nhưng Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt người đó"

làm rối trí anh em
"khiến anh em không chắc chắn lẽ thật là gì" (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc "gây rối trong vòng anh em"

sẽ chịu hình phạt của mình
"sẽ bị Đức Chúa Trời hình phạt"

bất luận là người nào
Có thể hiểu: 1) Phao-lô không biết tên của những người đi khuyên các tín hữu cần phải tuân giữ luật pháp Môi-se hoặc 2) Phao-lô không muốn các tín hữu Ga-la-ti bận tâm đến việc người "làm rối trí" họ giàu hay nghèo, có danh tiếng hay không, có tôn giáo hay không tôn giáo.

Galatians 5:11

Hỡi anh em, nếu tôi còn rao giảng về phép cắt bì thì tại sao tôi vẫn còn bị bắt bớ
"Nhưng hỡi anh em, về phần tôi, nếu tôi vẫn cứ dạy những người đó chịu phép cắt bì thì đáng lẽ ra họ không nên bắt bớ tôi như vậy". Phao-lô đang quả quyết rằng ông ("về phần tôi"), không giống như những người mà ông đã nhắc đến trong những câu trước, ông không bảo các tín hữu Ga-la-ti phải chịu phép cắt bì.

anh em
“anh chị em”. Nếu ngôn ngữ của bạn có từ nào bao gồm cả nam và nữ thì nên dùng nó ở đây.

Trong trường hợp đó, hòn đá vấp chân về thập tự giá sẽ bị phá hủy

Câu này có thể nói ở dạng chủ động. **“Thì phép cắt bì sẽ phá hủy hòn đá vấp chân về thập tự giá”**

hòn đá vấp chân về thập tự giá

Hình ảnh ẩn dụ này nói lên thông điệp về thập tự giá ngăn cản người ta tin, cũng giống như một hòn đá vấp chân khiến một người vấp ngã khi đi trên đường.

anh em
 số nhiều

tự cắt mình

Có thể hiểu: 1) cắt bỏ phận nam tính của mình để có thể trở nên hoàn toàn hoặc 2) cắt bỏ về mặt tâm linh tách rời khỏi dân sự của Đức Chúa Trời

Galatians 5:13

vì
 Phao-lô đang đưa ra lí do cho những lời ông đã nói trong Ga-la-ti 5:12. [GAL 5:12](#).

Đức Chúa Trời đã gọi anh em... đến với sự tự do
 Có thể hiểu: 1) “Đức Chúa Trời đã chọn anh em trở nên dân sự Ngài đặt anh em (ở số nhiều) có thể được tự do” hoặc 2) “Đức Chúa Trời đã định sẵn cho anh em được tự do”

anh em
“anh chị em”

Chỉ

Hoặc **“Nhưng”**. Phao-lô đang nói rằng sự tự do không bao gồm **“cơ hội cho xác thịt”**

cơ hội cho xác thịt

“cơ hội để làm những điều ưa muốn của xác thịt anh em”, cụ thể là những điều gây tổn hại đến chính bản thân hoặc người lân cận mình.

cả luật pháp được tóm gọn trong một mệnh lệnh này
 Có thể hiểu: 1) **“anh em có thể tóm gọn cả luật pháp trong một mạng lệnh này”** hoặc 2) **“qua việc tuân giữ một mạng lệnh thì anh em tuân giữ cả luật pháp rồi, mạng lệnh ấy là”**

Galatians 5:16

Câu nối:
 Phao-lô giải thích tại sao Thánh Linh kiểm soát tội lỗi.

anh em
 số nhiều

bước đi bởi Thánh Linh

Bước đi là một cách nói ẩn dụ cho việc sống. Có thể dịch thành: **“sống trong năng quyền của Đức Thánh Linh”** hoặc **“sống trong sự phụ thuộc vào Đức Thánh Linh”**

anh em đừng thỏa mãn những dục vọng xác thịt
“anh em đừng thỏa mãn những điều ưa muốn trong bản chất loài người mà phạm tội”

không ở dưới luật pháp

“không bị buộc phải tuân giữ luật pháp Môi-se”

Galatians 5:19

những việc làm của xác thịt

“những việc xảy ra là hệ quả của bản chất tội lỗi của loài người”

kẻ nào phạm phải những điều như vậy sẽ không được hưởng vương quốc Đức Chúa Trời

“Đức Chúa Trời sẽ không thưởng cho những người làm những việc như vậy” hoặc **“Đức Chúa Trời sẽ không thưởng cho những kẻ cứ làm những điều này”**

Galatians 5:22

bông trái Đức Thánh Linh

“những điều Đức Thánh Linh mang lại”

Luật pháp không chống lại những điều như vậy

Có thể hiểu: 1) **“Luật pháp Môi-se không hề cấm những việc như vậy”** hoặc 2) **“chẳng có luật pháp nào cấm người ta suy nghĩ và hành động như vậy”** (Tham khảo bản dịch UDB)

đã đóng đinh xác thịt cùng với các đam mê và dục vọng của nó

“đã giết chết bản chất thuộc về đất của họ cùng với mọi đam mê và dục vọng của nó như thể đóng đinh nó lên thập tự giá vậy”

Galatians 5:25

Nếu chúng ta sống bởi Thánh Linh

“Chúng ta đang sống bởi Thánh Linh” hoặc **“Bởi vì Thánh Linh của Đức Chúa Trời khiến chúng ta được sống”**

bước đi

Ở đây, từ này có nghĩa là được Thánh Linh dẫn dắt để có thể làm vui lòng và tôn kính Đức Chúa Trời

Chúng ta hãy

“chúng ta phải”

Chapter 6

¹ anh em, nếu có ai bị vướng mắc vào một tội nào, thì anh em là người thuộc linh phải phục hồi người đó với tinh thần dịu dàng. Chính anh em cũng phải coi chừng để khỏi bị cám dỗ. ² mang gánh nặng cho nhau, như vậy anh em sẽ làm trọn luật pháp của Chúa Cứu Thế. ³ nếu có người nào tưởng mình là quan trọng trong khi mình chẳng là gì cả, tức người đó tự lừa dối mình. ⁴ người phải xem xét việc của riêng mình, rồi thì tự người đó sẽ có cái để hành diện mà không đi so sánh mình với ai khác. ⁵ mỗi người đều sẽ tự mang gánh nặng của mình. ⁶ được học Lời Chúa phải chia sẻ mọi vật tốt mình có cho thầy dạy mình. ⁷ để bị lừa dối, Đức Chúa Trời không bị chế nhạo. Gieo gì thì sẽ gặt nấy. ⁸ gieo cho bản chất tội lỗi sẽ gặt lấy sự hủy diệt, còn người gieo cho Thánh Linh thì sẽ gặt sự sống vĩnh hằng từ Thánh Linh. ⁹ ta không nên chán mệt làm lành, vì đến đúng thời điểm chúng ta sẽ gặt hái kết quả, nếu chúng ta không bỏ cuộc. ¹⁰ nên, trong lúc có cơ hội, chúng ta hãy làm lành cho mọi người. Chúng ta hãy đặc biệt làm việc tốt cho những người trong gia đình đức tin. ¹¹ xem tôi viết cho anh em bằng chính tay mình, chữ lớn làm sao! ¹² kẻ muốn gây ấn tượng về xác thịt ép anh em cất bì. Họ làm vậy chỉ để khỏi phải chịu bức hại về thập tự giá của Chúa Cứu Thế đầy thôi. ¹³ thậm chí những kẻ chịu cất bì đó cũng chẳng tuân giữ luật pháp nữa. Thay vì vậy, họ muốn anh em chịu cất bì để họ có thể hành diện về xác thịt của anh em. ¹⁴ nguyện không bao giờ hành diện về điều gì khác ngoại trừ thập giá của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta. Ấy là nhờ Ngài mà thế gian đối với tôi đã bị đóng đinh và tôi đối với thế gian cũng vậy. ¹⁵ cất bì hay không cất bì đều chẳng là gì cả, mà quan trọng là trở nên tạo vật mới. ¹⁶ sự bình an và thương xót giáng trên hết thầy mọi người sống theo luật này, và trên dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời. ¹⁷ nay trở đi xin đừng ai gây rắc rối cho tôi, vì tôi có mang trên mình các dấu vết của Chúa Giê-sus. ¹⁸ ân sủng của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta ở cùng tâm thần anh em. A-men.

Galatians 6:1

Câu nối:
Phao-lô dạy các tín hữu phải đối xử với các tín hữu khác ra sao và Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng cho họ thế nào.

anh em
Ở đây chỉ về những người anh em tín hữu, bao gồm cả nam lẫn nữ, bởi vì tất cả những người tin nơi Chúa Cứu Thế đều là thành viên trong cùng một gia đình thuộc linh, với Đức Chúa Trời là Cha thiên thượng.

Nếu một người
“nếu người nào” hoặc “nếu ai trong vòng anh em”

bị bắt gặp làm điều gì sai trái
Có thể hiểu: 1) người nào đó phát hiện người khác đang làm điều sai trái, “bị phát hiện đang phạm tội” hoặc 2) người đó vô ý phạm tội “vô tình phạm tội”

anh em là những người thuộc linh
“anh em

sửa họ lại
“sửa những người đã phạm tội” hoặc “ủng hộ những người đã phạm tội trở lại con đường đúng đắn” hoặc phục hồi mối liên hệ với Đức Chúa Trời

lấy tinh thần khiêm nhu
Có thể hiểu rằng Đức Thánh Linh đang hướng dẫn người đưa ra hướng sửa đổi (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc 2) “với lòng mềm mại” hoặc “bằng cách tử tế”

Chính mình anh em cũng phải thận trọng.... để anh em
Những lời này coi các tín hữu Ga-la-ti như thể là một người để nhấn mạnh rằng ông đang nói chuyện với từng người trong bọn họ. Tham khảo cách dịch: “chính mình anh em... anh em” (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc “Tôi nói với từng người trong anh em: Chính mình anh em phải đề phòng”

để anh em không bị cám dỗ
“vì sợ rằng anh em cũng sẽ bị cám dỗ mà phạm tội” hoặc “để anh em không bị cám dỗ mà phạm tội”. Nếu bạn cần nói những lời này ở dạng chủ động, tốt nhất không nên đề cập đến “Sa-tan” hoặc “ma quỷ” bởi vì trong bức thư này chẳng có chỗ nào đề cập tới chúng. Tham

khảo cách dịch: “đặng kẻ cám dỗ không cám dỗ anh em”

Galatians 6:3

Vì
“Bởi vì”. Từ này chỉ về những lời sau đây giải thích tại sao các tín hữu Ga-la-ti phải 1) “mang lấy gánh nặng cho nhau” (GAL 6:2](./01.md)) hoặc 2) cẩn thận kẻ mình bị cám dỗ (GAL 6:1). hoặc 3) “không kiêu ngạo” ([GAL 5:26).

mình ra chi
“mình là người quan trọng” hoặc “mình tốt hơn những người khác”

người ấy chẳng ra gì
“người ấy không quan trọng” hoặc “người ấy không tốt hơn kẻ khác”

Mỗi người nên
AT: “mỗi người phải”

mỗi người sẽ phải mang gánh nặng của riêng mình
“mỗi người sẽ bị đoán xét vì công việc của người đó mà thôi” hoặc “mỗi người sẽ phải chịu trách nhiệm cho việc làm của mình mà thôi”

mỗi người sẽ
“mỗi một người sẽ”

Galatians 6:6

Người
“Người”

lời
Ở đây, từ này chỉ về mọi điều mà Đức Chúa Trời đã phán hoặc đã ra lệnh, như trong “lời của Đức Chúa Trời” hoặc “lời của lẽ thật”

gieo
Hình ảnh ẩn dụ cho những việc mà người ấy làm.

gặt
Hình ảnh ẩn dụ cho những việc sẽ xảy đến cho một người như là kết quả sau những điều ông hoặc bà ấy đã làm.

ông... ông đó
“người... người đó”. Ở đây Phao-lô không xác định rõ là người nam.

gieo cho xác thịt
“làm những việc mà bản chất tội lỗi của người đó muốn”

bởi xác thịt mà gặt sự hư nát
“nhận hình phạt cho những gì mà con người tội lỗi của người đó đã làm”

gieo cho Thánh Linh
“làm những việc mà Thánh Linh của Đức Chúa Trời ưa thích”

bởi Thánh Linh mà gặt sự sống đời đời
“nhận được sự sống đời đời như là phần thưởng từ Thánh Linh của Đức Chúa Trời”

Galatians 6:9

Chúng ta chớ mệt mỏi về
Tham khảo cách dịch: “Chúng ta phải tiếp tục”

làm điều thiện
Làm những điều thiện cho người khác vì họ là những người ngay lành

Vì đến kỳ
“vì đến thời điểm thích hợp” hoặc “bởi vì, vào thời điểm mà Đức Chúa Trời đã chọn”

Vậy thì
“kết quả của việc này” hoặc “bởi vì điều này”

Đặc biệt cho những kẻ
“nhất là cho những kẻ” hoặc “đặc biệt cho những người”

Trong gia đình đức tin
“những thành viên trong gia đình Đức Chúa Trời qua đức tin nơi Chúa Cứu Thế”

Galatians 6:11

Câu nói:
Khi kết thúc bức thư này, Phao-lô đưa ra thêm một lời nhắc nhở rằng luật pháp không hề cứu rỗi, và họ phải nhớ đến thập tự giá của Chúa Cứu Thế.

những dòng chữ lớn
Có thể hiểu rằng Phao-lô đang muốn nhấn mạnh đến 1) những lời tuyên bố sau đó hoặc 2) lá thư này là do ông viết

chính tay tôi đã viết
Có thể hiểu: 1) rõ ràng Phao-lô có một người giúp ông viết gần như toàn bộ lá thư này, khi ông đọc cho người những điều phải viết, nhưng chỗ này chính Phao-lô đã viết đoạn cuối của bức thư hoặc 2) Chính tay Phao-lô đã viết bức thư này.

tạo ấn tượng tốt
“khiến người khác nghĩ tốt về mình” hoặc “khiến người khác nghĩ rằng họ là những người tốt”

về xác thịt
“với những bằng chứng rõ ràng” hoặc “bằng những nỗ lực của họ”

buộc
"bắt ép" hoặc "tác động mạnh mẽ"

để họ sẽ không bị bắt bớ vì thập tự giá của Chúa Cứu
Thế
"để người Do Thái sẽ không bắt bớ họ vì họ
tuyên bố rằng chỉ duy nhất thập tự giá mới cứu
rỗi"

thập tự giá
"công việc mà Chúa Giê-xu đã làm trên thập tự
giá" hoặc "sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-
xu". Không hề có ý nói đến cây thập tự theo
nghĩa đen.

họ muốn
"những người giục anh em chịu phép cắt bì
muốn"

để họ có thể tự hào
"như vậy những người giục anh em chịu phép
cắt bì có lí do để tự hào đã thêm anh em vào
trong những kẻ giữ luật pháp"

Galatians 6:14

Tôi chẳng khoe về điều gì ngoài thập tự giá
"Tôi chỉ khoe về thập tự giá"

Tôi chẳng bao giờ
"Tôi chẳng bao giờ mong điều đó xảy ra" hoặc
"Nguyện Chúa giúp tôi không làm điều đó".
Cách diễn đạt này cho thấy ước muốn mãnh
liệt của Phao-lô mong cho việc này sẽ không
xảy ra. Nếu bạn có cách diễn đạt tương tự
trong tiếng của mình thì bạn có thể dùng nó ở
đây"

thế gian đối với tôi đã bị đóng đinh rồi
"Tôi nghĩ về thế gian như thể nó đã chết rồi"
hoặc "Tôi coi thế gian như một tên tội phạm
mà Đức Chúa Trời đã giết trên thập tự giá rồi"

Đối với thế gian, tôi
"thế gian xem tôi như đã chết rồi" hoặc "thế
gian xem tôi tội nhân mà Đức Chúa Trời đã
giết trên thập tự giá rồi"

thế gian
Có thể hiểu: 1) những người sống trong thế
gian là những người không quan tâm gì đến
Đức Chúa Trời hoặc 1) những điều mà những
người không bận tâm đến Đức Chúa Trời cho là
quan trọng.

chẳng là gì cả
"quan trọng" với Đức Chúa Trời

một tạo vật mới
Có thể hiểu: 1) một người tin mới trong Chúa
Cứu Thế Giê-xu hoặc 2) đời sống mới trong
một người đã tin Chúa.

Nguyện sự bình an và sự thương xót ở trên anh em, và
trên dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời
Có thể hiểu: 1) những Cơ Đốc Nhân nói chung
là dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời (Tham
khảo bản dịch UDB) hoặc "nguyện xin sự bình
an và sự thương xót ở trên những tín hữu
ngoại bang cũng như trên tuyển dân Y-sơ-ra-ên
của Đức Chúa Trời" hoặc 3) "nguyện xin sự
bình an ở trên những người giữ đúng luật lệ
này, và xin sự thương xót ở trên cả dân Y-sơ-ra-
ên của Đức Chúa Trời"

Book: Ephesians

Ephesians

Chapter 1

¹ Phao-lô, sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu theo ý muốn của Đức Chúa Trời, kính gửi những người được biệt riêng cho Đức Chúa Trời tại Ê-phê-sô và những người trung tín trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. ² Nguyên xin ân điển và sự bình an của Đức Chúa Trời là Cha chúng ta và của Chúa Cứu Thế Giê-xu ở cùng anh em. ³ Ngợi khen Đức Chúa Trời, Cha của Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu, chính Ngài đã ban cho chúng ta mọi phúc hạnh thiêng liêng ở các nơi trên trời trong Chúa Cứu Thế. ⁴ Trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta là những người tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu, để chúng ta được thánh khiết và không chỗ chê trách trước mặt Ngài. ⁵ Bởi tình yêu, Ngài đã định sẵn cho chúng ta được nhận làm con của Ngài qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài đã làm điều này vì điều đó đẹp ý Ngài. ⁶ Để người ta ca ngợi Đức Chúa Trời vì ân điển cao trọng mà Ngài đã ban tặng cho chúng ta qua Con yêu dấu của Ngài. ⁷ Vì trong Con ấy, chúng ta được cứu chuộc nhờ huyết Ngài, được tha thứ tội lỗi. Chúng ta có được điều đó nhờ sự giàu có của ân điển Ngài. ⁸ Ngài khiến cho ân điển ấy được dư dật cho chúng ta với tất cả sự khôn ngoan và hiểu biết. ⁹ Theo ý muốn Ngài bày tỏ trong Chúa Cứu Thế, Đức Chúa Trời đã cho chúng ta biết chân lý kín giấu trong kế hoạch của Ngài. ¹⁰ Đến thời điểm hoàn tất kế hoạch, Đức Chúa Trời sẽ quy tụ muôn vật trên trời dưới đất đặt trong sự tể trị Chúa Cứu Thế. ¹¹ Trong Chúa Cứu Thế, chúng ta đã được chọn lựa và lập từ trước. Ấy là theo kế hoạch của Đấng thực hiện mọi việc theo mục đích theo ý muốn Ngài. ¹² Đức Chúa Trời làm điều đó để chúng ta sẽ sống vì mục đích chúc tụng sự vinh hiển của Ngài. Chúng ta là những người đầu tiên tin nhận Chúa Cứu Thế. ¹³ Cũng nhờ Chúa Cứu Thế mà anh em được nghe lời chân lý, tức là Phúc Âm về sự cứu rỗi của anh em bởi Chúa Cứu Thế. Ấy là trong Ngài mà anh em cũng đã tin và được ấn chứng bởi Đức Thánh Linh như lời hứa. ¹⁴ Thánh Linh là Đấng bảo chứng cho gia sản thừa kế của chúng ta cho đến khi chúng ta nhận được gia sản ấy. Đây là việc nhằm ca ngợi sự vinh hiển của Ngài. ¹⁵ Vì vậy, khi tôi nghe về đức tin anh em trong Chúa Giê-xu và về tình yêu thương anh em dành cho những người được biệt riêng cho Ngài, ¹⁶ tôi không ngừng cảm tạ Đức Chúa Trời và nhắc đến anh em trong lời cầu nguyện. ¹⁷ Tôi cầu xin Đức Chúa Trời, Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu, là Cha cao quý sẽ ban cho anh em thần linh của sự khôn ngoan và sự mặc khải để anh em nhận biết Ngài. ¹⁸ Tôi cầu nguyện để con mắt của lòng anh em được soi sáng hầu anh em biết được sự mâu nhiệm trong sự kêu gọi của anh em là gì. Tôi cầu nguyện để anh em biết được sự giàu có vinh hiển trong quyền thừa kế giữa những người được biệt riêng cho Ngài. ¹⁹ Tôi cầu nguyện để anh em biết được quyền năng lớn lao không thể dò lường của Ngài trong chúng ta là những người tin. Sự lớn lao này dựa vào hành động mạnh mẽ của năng lực Ngài. ²⁰ Đó là quyền năng đã được thực hiện trong Chúa Cứu Thế khi Đức Chúa Trời khiến Ngài sống lại từ trong những kẻ chết và ngồi bên hữu Đức Chúa Trời trong các nơi trên trời. ²¹ Ngài đặt Chúa Cứu Thế cai trị trên mọi thế lực, thẩm quyền, mọi sự thống trị và mọi danh hiệu. Ngài đặt Chúa Cứu Thế không chỉ trong đời này mà còn cả đời sau. ²² Đức Chúa Trời đã đặt muôn vật dưới chân Chúa Cứu Thế. Ngài đặt Chúa Cứu Thế làm đầu Hội Thánh. ²³ Chính Hội Thánh là thân thể Ngài, là sự trọn vẹn của Đấng lấp đầy mọi vật trong mọi cách.

Ephesians 1:1

Câu liên kết:

Phao-lô tự gọi ông là trước giả của thư tín này, là thư được gửi cho các tín đồ tại hội thánh Ê-phê-sô.

Qua ý muốn của Đức Chúa Trời

Tham khảo: "được Đức Chúa Trời chọn" hoặc là "do ý muốn của Đức Chúa Trời"

Được hiến dâng cho Chúa

Tham khảo: "trong sạch về mặt đạo đức" hoặc "những người thánh"

người trung tín trong Chúa Cứu Thế Giê-xu

Trong "Chúa Cứu Thế Giê-xu" và những thành ngữ tương tự chính là phép ẩn dụ thường xuất hiện trong các thư tín Tân Ước. Chúng biểu thị kiểu quan hệ mạnh mẽ nhất có thể có giữa Chúa Cứu Thế và những ai tin Ngài. (Xem: [[rc://vi/obe/kt/inchrist]])

Nguyên xin ân sủng và sự bình an được ban cho anh em
Đây là lời chào thăm và chúc phước mà Phao-lô quen dùng trong thư tín của ông.

Ephesians 1:3

Câu liên kết:

Phao-lô mở đầu thư này bằng cách đề cập đến vị trí của tín đồ và sự an toàn của họ trước mặt Chúa.

Ngợi khen Đức Chúa Trời, Chua của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta

Có thể diễn tả cụm từ này qua dạng chủ động.
Tham khảo: "Chúng ta hãy ngợi khen Đức Chúa Trời và Cha của Chúa Giê-xu Christ của chúng ta"

Ngài đã ban phước cho chúng ta

Tham khảo: "vì Đức Chúa Trời đã ban phước cho chúng ta"

Đã ban phước cho chúng ta

Đây là một đại từ bao gồm Phao-lô và tất cả các tín đồ ở Ê-phê-sô.

Mọi ơn phước thiêng liêng

Tham khảo: "mọi phước hạnh xuất phát từ Thánh Linh của Đức Chúa Trời".

Trong Chúa Cứu Thế

Trong "Chúa Cứu Thế" và những thành ngữ tương tự chính là phép ẩn dụ thường xuất hiện trong các thư tín Tân Ước. Chúng biểu thị kiểu quan hệ mạnh mẽ nhất có thể có giữa Chúa Cứu Thế và những ai tin Ngài. (Xem: [[rc://vi/obe/kt/inchrist]])

để chúng ta được nên thánh và không chỗ trách được
Phao-lô nêu lên hai điểm mà chúng ta có thể trở nên trong Đức Chúa Trời.

Ephesians 1:5

Đức Chúa Trời đã định trước chúng ta cho sự làm con nuôi

Tham khảo: "Đức Chúa Trời đã định trước để nhận chúng ta làm con nuôi"

Cho sự làm con nuôi

"Sự làm con nuôi" ngụ ý nói được đưa vào nhà Đức Chúa Trời.

Qua Chúa Cứu Thế Giê-xu

Đức Chúa Trời mang tín đồ vào gia đình nhà Ngài qua công việc của Chúa Giê-xu Christ.

Ngài đã làm việc này... Ngài đẹp lòng... Ngài muốn... ân sủng vinh quang của Ngài

"Ngài" và "của Ngài" ngụ ý nói về Đức Chúa Trời.

Con yêu dấu của Ngài

"Con yêu dấu của Đức Chúa Trời", ám chỉ Chúa Giê-xu Christ.

Ephesians 1:7

Trong Con yêu dấu của Ngài

Tham khảo: "trong Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, là Chúa Giê-xu Christ".

Chúng ta được cứu chuộc

"Chúng ta" ám chỉ đến tất cả các tín đồ.

Sự dư dật ân sủng Ngài

Tham khảo: "sự cả thể của ân điển của Đức Chúa Trời" hoặc là "sự dư dật trong ân điển của Đức Chúa Trời".

Trong sự khôn ngoan và hiểu biết trọn vẹn

Đức Chúa Trời đã ban cho tín đồ sự khôn ngoan và hiểu biết sâu rộng. Tham khảo: "nhiều sự khôn ngoan và hiểu biết"

Ephesians 1:9

Theo ý muốn của Ngài

Tham khảo: "vì làm Ngài vui lòng" (UDB)9

Trong Chúa Cứu Thế

Trong "Chúa Cứu Thế" và những thành ngữ tương tự chính là phép ẩn dụ thường xuất hiện trong các thư tín Tân Ước. Chúng biểu thị kiểu quan hệ mạnh mẽ nhất có thể có giữa Chúa Cứu Thế và những ai tin Ngài. (Xem: [[rc://vi/obe/kt/inchrist]])

Khi thời hạn được trọn

Tham khảo: "khi mọi sự xảy ra như dự định"

Vì sự hoàn tất của kế hoạch Ngài
Tham khảo: "vì chương trình của Ngài được hoàn tất"

Ephesians 1:11

Chúng ta được chọn
Tham khảo: "chúng ta được làm người thừa kế của Đức Chúa Trời" hoặc là "chúng ta được chọn để nhận lãnh của thừa kế"

Chúng ta được chọn...chúng ta là những người đầu tiên
Từ ngữ "chúng ta" bây giờ nói đến Phao-lô, những anh em Do Thái của ông trong Chúa Cứu Thế nhưng không phải những tín đồ người ngoại

Kế hoạch của
Tham khảo: "Chương trình của Đức Chúa Trời"

Mục đích theo ý muốn Ngài
Tham khảo: "mục đích theo ý muốn của Đức Chúa Trời"

Ephesians 1:13

Chính bởi Chúa Cứu Thế mà anh em cũng được nghe lời chân lý
Tham khảo: "chính nhờ tin nhận Chúa Cứu Thế là Đấng anh em đã nghe giảng nên anh em được Ngài cứu rỗi"

Chúa Cứu Thế là phúc âm về sự cứu rỗi anh em
Tham khảo: "Chúa Cứu Thế là phúc âm của sự cứu rỗi của anh em"

Trong Ngài mà anh em cũng đã tin
Tham khảo: "và anh em cũng đã tin Chúa Cứu Thế"

Được đóng ấn bằng Đức Thánh Linh đã được hứa
Giống như một loại chất sáp dùng để niêm một bức thư kèm theo một dấu hiệu thay mặt cho người gửi thư, Đức Chúa Trời ấn chứng sự cứu rỗi của chúng ta bằng Đức Thánh Linh có ý nghĩa về chủ quyền của Ngài đối với chúng ta.

Thánh Linh là Đấng bảo đảm
Đức Chúa Trời ban Đức Thánh Linh cho chúng ta như một sự ban tặng về sự sống đời đời vào thời điểm thích hợp. Tham khảo: "Đức Thánh Linh là một lời hứa/sự thế chấp"

Cho đến khi nhận lấy cơ nghiệp
Tham khảo: "cho đến khi chúng ta được sở hữu cơ nghiệp của mình" hoặc "cho đến khi chúng ta nhận được cơ nghiệp của mình"

Ephesians 1:15

Câu liên kết:
Phao-lô cầu thay cho các tín đồ Ê-phê-sô và ngợi khen Chúa vì năng lực mà họ có qua Chúa Cứu Thế.

Vì vậy
Tham khảo: "Vì lý do này"

Tình yêu thương của anh em đối với những người thánh của Ngài
Tình yêu thương của anh em đối với các tín hữu trong Chúa Cứu Thế. Tham khảo: "tình yêu thương của anh em đối với các thánh đồ trong Chúa Cứu Thế".

Tôi tạ ơn Chúa không thôi
Có thể dịch câu này ở dạng xác định. Tham khảo: "Tôi tiếp tục cảm tạ Đức Chúa Trời"

Ephesians 1:17

tâm linh của sự khôn ngoan và khả thị về sự nhận biết Ngài
Tham khảo: "sự khôn ngoan thiêng liêng để hiểu được mặc khải của Ngài."

Để có thể soi sáng con mắt của lòng anh em
Cụm từ "con mắt của lòng" diễn tả khả năng có sự hiểu biết của một người. Tham khảo: "để anh em có thể có được sự hiểu biết và được soi sáng"

Sự tin chắc về sự kêu gọi của chúng ta
Tham khảo: "hy vọng về sự kêu gọi của chúng ta"

Sự dư dật của cơ nghiệp vinh quang Ngài
Tham khảo: "sự trọng đại của cơ nghiệp vinh hiển của Ngài" hoặc là "sự dư dật của cơ nghiệp vinh hiển Ngài"

Người thánh của Ngài
Cụm từ này bao gồm khái niệm về sự không chỗ chê trách, thánh hóa, thánh khiết. Tham khảo: "trong thánh đồ"

Ephesians 1:19

Là quyền năng lớn lao vượt trội của Ngài
Quyền năng của Đức Chúa Trời vượt quá các quyền năng khác.

sự vận hành của quyền năng lớn lao Ngài
Tham khảo: "quyền năng lớn lao của Ngài đang hành động trong chúng ta"

Ngài được đặt ngai bên hữu Đức Chúa Trời
"Đấng Christ được đặt ngai bên hữu Đức Chúa Trời". Đây là ngai vị danh dự cao nhất.

vượt trên cả mọi phép tắc, quyền thế, quyền lực, quyền cai trị
Đây là những thành ngữ khác nhau chỉ về các thể siêu nhiên, gồm cả thiên sứ và ma quỷ.
Tham khảo: "vượt trội hơn mọi thể siêu nhiên."

Trong đời này
Tham khảo: "ở thời điểm này"

Trong đời sau
Tham khảo: "trong tương lai"

Ephesians 1:22

Đức Chúa Trời đã bắt phải
Tham khảo: "Đức Chúa Trời bắt phải" (UDB)
hoặc là "Đức Chúa Trời buộc phải"

Mọi sự dưới chân Chúa Cứu Thế
Câu này tiêu biểu cho sự tể trị, thẩm quyền và quyền năng của Đấng Christ. Tham khảo: "Mọi sự chịu phục dưới quyền năng của Đấng Christ" (Xin xem:

Đã đặt Ngài làm đầu...là thân thể Ngài
Cũng như cơ thể con người, cái đầu điều khiển mọi hoạt động liên quan đến thân, vậy Chúa Cứu Thế là đầu của hội thánh, hội thánh là thân của Ngài.

Làm đầu muôn sự trong Hội Thánh
"Đầu" ngụ ý nói về lãnh đạo hoặc là người chịu trách nhiệm. Tham khảo: "điều hành mọi sự trong Hội thánh"

Là thân thể Ngài
Hội thánh đôi khi được đề cập như thân thể của Đấng Cứu Thế.

sự đầy trọn của Đấng làm trọn mọi sự trên mọi phương diện
Đấng Cứu Thế đổ đầy quyền năng và sự sống của Ngài vào hội thánh. Tham khảo: "Đấng Cứu Thế đổ đầy quyền năng và đời sống của Ngài trên Hội thánh Ngài y như Ngài ban sự sống và bảo tồn sự sống cho mọi vật".

Chapter 2

¹ Về phần anh em, anh em đã chết trong những sự vi phạm và tội lỗi mình. ² Anh em đã từng theo đuổi những điều đó khi sống theo thế gian này. Anh em đi theo kẻ thống trị của các thế lực chốn không trung. Ấy là thần linh đang hoạt động trong những đứa con không vâng phục. ³ Tất cả chúng ta đều đã từng nằm trong số những người vô tín này. Chúng ta hành động theo ao ước xấu xa của xác thịt. Chúng ta làm theo ý muốn của xác thịt và tâm trí mình. Theo bản chất tự nhiên, chúng ta là con cái của sự thịnh nộ như những người khác. ⁴ Nhưng Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót, Ngài đã yêu chúng ta bằng tình yêu vĩ đại của Ngài. ⁵ Khi chúng ta đã chết vì những vi phạm của mình, Ngài đã khiến chúng ta được sống đời sống mới trong Chúa Cứu Thế. Chính nhờ ân điển mà anh em được cứu. ⁶ Đức Chúa Trời đã khiến chúng ta được đồng sống lại và đồng ngồi ở các nơi trên trời trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁷ Như thế, trong các thời đại sắp đến Ngài có thể tỏ bày cho chúng ta sự phong phú vô hạn của ân điển Ngài. Ngài bày tỏ điều đó cho chúng ta qua lòng nhân từ của Ngài đối với chúng ta trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁸ Vì ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin mà anh em được cứu. Điều này không đến từ chúng ta. Đó là tặng phẩm của Đức Chúa Trời. ⁹ Điều này cũng không đến từ việc làm. Bởi đó mà không ai có thể khoe khoang. ¹⁰ Vì chúng ta là sản phẩm của Đức Chúa Trời, được Ngài tạo dựng trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, để làm những việc thiện lành. Đây là những việc mà từ lâu Đức Chúa Trời đã hoạch định để chúng ta làm theo. ¹¹ Vì vậy, hãy nhớ rằng, trước kia anh em là dân ngoại bang trong xác thịt. Anh em bị những người tự xưng mình là người được cắt bì trong xác thịt bởi tay loài người gọi là “những kẻ không cắt bì.” ¹² Khi ấy, trên thế gian này, anh em bị phân cách khỏi Chúa Cứu Thế. Anh em là những người ngoại quốc với dân Y-so-ra-ên. Anh em là những người xa lạ với các giao ước của lời hứa. Tương lai anh em mờ mịt. Anh em không có Đức Chúa Trời. ¹³ Nhưng bây giờ, trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, anh em là những người từng cách xa Đức Chúa Trời đã được đến gần Ngài nhờ huyết của Chúa Cứu Thế. ¹⁴ Vì Ngài là sự bình an của chúng ta. Ngài đã kết hợp hai nhóm người lại thành một. Bởi thân thể mình, Ngài đã phá đổ bức tường chia rẽ ngăn cách giữa chúng ta, ấy là sự thù địch. ¹⁵ Tức là, Ngài đã bãi bỏ luật pháp với các điều răn và quy tắc để tạo nên một người mới ở trong Ngài. Ngài lập nên hòa bình. ¹⁶ Ngài làm vậy để hòa giải cả hai với Đức Chúa Trời trong một thân thể, thông qua thập tự giá. Với thập tự giá Ngài loại bỏ sự thù địch. ¹⁷ Chúa Giê-xu đã đến rao truyền sự bình an cho những kẻ ở xa và bình an cho những người ở gần. ¹⁸ Vì qua Chúa Giê-xu hai nhóm chúng ta đã được đến với Đức Chúa Cha trong một Thánh Linh. ¹⁹ Vì thế mà giờ đây anh em là những người ngoại bang không còn là khách lạ hay là người ngoại quốc nữa. Thay vào đó anh em là đồng hương với những kẻ đã được biệt riêng cho Đức Chúa Trời và là thành viên trong gia đình của Ngài. ²⁰ Anh em được xây dựng trên nền của các sứ đồ và các nhà tiên tri. Chính Chúa Cứu Thế Giê-xu là đá góc nhà. ²¹ Trong Ngài, cả công trình hòa hợp với nhau và dần phát triển thành một đền thờ trong Chúa. ²² Chính ở trong Ngài mà anh em cũng được xây dựng chung vào để trở thành nơi ngự của Đức Chúa Trời trong Thánh Linh.

Ephesians 2:1

Câu liên kết:

Phao-lô nhắc các tín đồ nhớ về quá khứ của họ trước kia và bây giờ là cách sống của họ trước mặt Chúa.

anh em đã chết trong sự vi phạm và tội lỗi của mình
 Đây là điều chúng tỏ con người tội lỗi không thể vâng lời Chúa giống như một người chết không thể phản ứng một cách cụ thể. (Xin xem:

Sự vi phạm và tội lỗi của anh em

Từ ngữ “trepases” và “sins” về phương diện căn bản là giống nhau. Phao-lô sử dụng một lúc cả hai từ nhằm mục đích nhấn mạnh về sự nghiêm trọng của tội lỗi của con người.

Anh em từng bước đi

Cụm từ diễn tả thái độ sống của con người như thế nào. Tham khảo: “anh em đã từng sống”

Theo thói quen của thế gian này

Các sứ đồ dùng từ ngữ “thế gian” để đề cập đến thái độ ích kỷ và tiêu chuẩn đối bại của con người đang sống trên thế gian. Tham

khảo: “theo các tiêu chuẩn của con người sống trên thế gian” hoặc là “theo những nguyên tắc của thế giới hiện tại”

Kẻ cầm quyền chốn không trung
Ở đây nói về ma quỷ hay là Sa tan.

Linh của kẻ
Cụm từ “linh của kẻ” cũng nói đến ma quỷ hay Sa tan

buông mình theo những ham muốn xấu xa của xác thịt, chiếu theo xác thịt và tâm trí
Từ ngữ “xác thịt” và “tâm trí” được dùng theo cách hoán dụ cho cả thân thể. (Xin xem:

Con của sự thanh nộ
Dân bị Chúa nổi cơn thanh nộ

Ephesians 2:4

Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót
Tham khảo: “Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót” hoặc là “Đức Chúa Trời đối xử rất nhân từ với chúng ta”

Vì tình yêu lớn lao của Ngài dành cho chúng ta
Tham khảo: “vì tình yêu cao cả của Ngài dành cho chúng ta” hay là “bởi vì Ngài yêu thương chúng ta quá đỗi”

Ngài đã ban cho chúng ta sự sống mới đang khi chúng ta chết vì sự vi phạm
Điểm này cho thấy con người tội lỗi không thể vâng phục Đức Chúa Trời như thế nào cho đến khi được Chúa ban cho đời sống thuộc linh mới giống như một người chết không thể phản ứng một cách cụ thể trừ phi được Ngài khiến cho sống lại sau khi chết.

Ngài ban cho chúng ta sự sống mới trong Chúa Cứu Thế
Đức Chúa Trời ban cho chúng ta đời sống mới trong Đấng Cứu Thế.

Anh em đã được cứu bởi ân sủng
Tham khảo: “Đức Chúa Trời cứu chúng ta do sự nhân từ lớn lao của Ngài đối với chúng ta”.

và khiến chúng ta đồng sống lại, đặt chúng ta ngồi ở các nơi cao trên trời với Chúa Cứu Thế Giê-xu
Giống như Ngài phục sinh Chúa Cứu Thế, Ngài cũng khiến chúng ta sống lại và ở cùng với Chúa Cứu Thế trên thiên đàng.

Trong Chúa Cứu Thế Giê-xu
Trong “Chúa Cứu Thế Giê-xu” và những thành ngữ tương tự chính là phép ẩn dụ thường xuất hiện trong các thư tín Tân Ước. Chúng biểu thị kiểu quan hệ mạnh mẽ nhất có thể có giữa Chúa Cứu Thế và những ai tin Ngài. (Xem: [[rc://vi/obe/kt/inchrist]])

Trong những đời sau
Tham khảo: “trong tương lai”

Ephesians 2:8

Vì nhờ ân điển anh em được cứu bởi đức tin
Sự nhân từ của Đức Chúa Trời đối với chúng ta là lý do Ngài tạo điều kiện để chúng ta được cứu khỏi sự đoán xét nếu chúng ta chỉ tin ở Chúa Giê-xu.

Và điều này không phải
Từ ngữ “điều này” nhắc lại cụm từ “nhờ ân điển anh em được cứu bởi đức tin”

Do chúng ta làm nên
Đại từ “chúng ta” ám chỉ Phao-lô và tín hữu ở Ê-phê-sô.

Không đến bởi việc làm
Tham khảo: “Sự cứu rỗi này không xuất phát từ việc làm của chúng ta”.

Chúng ta là tác phẩm của Đức Chúa Trời
Đại từ “chúng ta” nói đến Phao-lô và tất cả các tín đồ tại Ê-phê-sô.

Trong Chúa Cứu Thế Giê-xu
Trong “Chúa Cứu Thế Giê-xu” và những thành ngữ tương tự chính là phép ẩn dụ thường xuất hiện trong các thư tín Tân Ước. Chúng biểu thị kiểu quan hệ mạnh mẽ nhất có thể có giữa Chúa Cứu Thế và những ai tin Ngài. (Xem: [[rc://vi/obe/kt/inchrist]])

Bước đi trong
Tham khảo: “sống trong” hoặc là “theo”

Ephesians 2:11

Câu liên kết:
Phao-lô nhắc các tín đồ này nhớ lại rằng Đức Chúa Trời giờ đây đã khiến cho dân ngoại và dân Do Thái hiệp thành một thân qua Chúa Cứu Thế và thập tự của Ngài.

Dân ngoại về phần xác
Người sinh ra không thuộc dòng dõi người Do Thái

Người không chịu phép cắt bì
Người ngoại không chịu phép cắt bì như trẻ con và do đó được coi như là người không theo Đức Chúa Trời.

Phép cắt bì
Đây là một từ ngữ khác dành cho người Do Thái bởi vì tất cả bé trai đều phải chịu cắt bì khi được tám ngày tuổi.

Bị ngăn cách khỏi Chúa Cứu Thế
Tham khảo: “người không tin Chúa”

“phép cắt bì” về phần xác
Những em bé trai phải trải qua phép cắt dương bì.

Dân Y-sơ-ra-ên
 “dân Y-sơ-ra-ên”

Những người xa lạ đối với giao ước của lời hứa
Tham khảo: “anh em không biết lời hứa của Đức Chúa Trời trong giao ước”

Ephesians 2:13

Nhưng bây giờ trong Chúa Cứu Thế Giê-xu
Phao-lô đang trình bày một sự tương phản hoàn toàn giữa thời điểm trước và sau khi người Ê-phê-sô tin Chúa Cứu Thế.

anh em đã từng bị xa cách Đức Chúa Trời nhưng đã được đem đến gần Ngài
Vì tội lỗi, các tín đồ bị xa cách Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, bây giờ Chúa Giê-xu đem họ lại gần Đức Chúa Trời nhờ huyết Ngài.

Ngài là sự bình an của chúng ta
Tham khảo: “Chúa Giê-xu ban sự bình an cho chúng ta”

Bởi thân xác Ngài
Tham khảo: “Bởi sự chết của Ngài trên thập tự giá”

Bức tường ngăn cách
Tham khảo: “bức tường thù nghịch” hoặc “ý muốn gian ác”

Đã ngăn cách chúng ta
Đại từ “chúng ta” nói đến cả Phao-lô và người Ê-phê-sô, là những người đã phân cách các tín đồ Do Thái khỏi tín đồ ngoại quốc. (Xem

Ngài đã hủy bỏ luật pháp giới răn và quy luật Huyết của Chúa Giê-xu đáp ứng được yêu cầu của luật Môi-se để cho người Do Thái và người ngoại có thể sống hòa thuận với nhau trong Ngài.

Một con người mới
Một dân mới, là dân được chuộc.

Trong chính Ngài
Chính bởi sự hiệp một với Chúa Cứu Thế mà dân ngoại và dân Do Thái được làm hòa với nhau.

Làm hòa cả hai dân
Tham khảo: “đem người Do Thái và người ngoại lại gần với nhau”

Qua thập giá...bởi thập giá
Nghĩa là, bởi sự chết của Chúa Cứu Thế trên thập giá.

Tiêu diệt sự thù nghịch giữa hai bên
Chúa Giê-xu loại bỏ được lý do làm cho người Do Thái và người ngoại thù nghịch với nhau. Đó là vì họ không còn bị đòi hỏi sống theo luật Môi-se.

Ephesians 2:17

Câu liên kết:
Phao-lô cho các tín đồ Ê-phê-sô biết rằng những tín đồ ngoại quốc hiện tại giờ đây cũng được hiệp làm một với các sứ đồ và tiên tri, và là đền thờ của Đức Chúa Trời trong Thánh Linh.

Sự bình an được công bố
Tham khảo: “rao truyền phúc âm” hoặc là “công bố phúc âm”

Anh em là người từng bị xa cách
Ý ở đây nói đến dân ngoại hoặc người không phải người Do Thái

Những người từng ở gần
Kề ở gần là người Do Thái.

vì qua Chúa Giê-xu, cả hai bên chúng ta đều có
“cả hai bên chúng ta” ngụ ý nói đến Phao-lô và tín hữu người Do Thái lẫn tín hữu người ngoại

Trong một Thánh Linh
Bởi đồng một Đức Thánh Linh, tất cả tín đồ, cả người Do Thái và dân ngoại, đều được quyền bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Cha.

Ephesians 2:19

Anh em không còn là người xa lạ hoặc là người ngoại quốc nữa, nhưng anh em là những công dân đồng quốc tịch với các thánh đồ, là những người trong nhà của Đức Chúa Trời
i không phải là công dân của một nước nay trở thành là công dân của nước đó. (Xin xem:

không còn là người xa lạ
Tham khảo: “không còn là người ngoài cuộc”

Và người ngoại quốc
Tham khảo: “và người từ nước ngoài”

Anh em đã được xây trên một nền
Phao-lô so sánh gia đình của Đức Chúa Trời với một tòa nhà. Chúa Cứu Thế là hòn đá góc nhà, các sứ đồ là nền, và các tín đồ chính là kết cấu.

Cả ngôi nhà gia đình Ngài được kết hợp chặt chẽ với nhau và phát triển thành đền thờ
Phao-lô tiếp tục sự so sánh về gia đình của Chúa Cứu Thế với một tòa nhà theo cách người thợ xây lắp ghép các tảng đá để xây dựng nhà để cho Chúa Cứu Thế kết hợp chúng ta với nhau.

trong Ngài...trong Chúa...trong Đấng
Các thành ngữ này là những phép ẩn dụ của
cách nói “trong Chúa Cứu Thế Giê-xu”. Chúng
thường xuất hiện trong các thư tín Tân Ước,
diễn tả kiểu quan hệ mạnh mẽ nhất giữa Chúa
Cứu Thế và những ai tin Ngài. (Xem: [[rc://vi/
obe/kt/inchrist]])

trong Ngài anh em cũng được xây với nhau thành một
nơi Đức Chúa Trời ngự qua Thánh Linh
Ở đây mô tả sự hiệp lại của các tín đồ sao cho
trở thành một nơi để làm nơi Đức Chúa Trời
ngự đời đời trong Thánh Linh giống như một
căn nhà là nơi ở của người ta trên trái đất.

Chapter 3

¹ Vì lý do này mà tôi, Phao-lô, là tù nhân của Chúa Cứu Thế Giê-xu vì anh em là những người ngoại bang. ² Tôi nghĩ rằng anh em đã nghe về công việc của ân điển mà Đức Chúa Trời đã ban cho tôi vì anh em. ³ Tôi viết theo sự mặc khải Ngài đã tỏ bày cho tôi. Ấy là chân lý mẫu nhiệm mà tôi có viết ngắn gọn trong một bức thư khác. ⁴ Khi đọc những điều này, anh em sẽ hiểu được sự thấu hiểu của tôi về chân lý mẫu nhiệm của Chúa Cứu Thế. ⁵ Nhân loại thuộc các thế hệ trước chưa được biết đến chân lý này. Nhưng hiện nay điều đó đã được Thánh Linh bày tỏ cho các thánh đồ và tiên tri của Ngài. ⁶ Chân lý mẫu nhiệm ấy là người ngoại bang là những người đồng kẻ tự, là các chi thể trong thân. Họ là những người đồng thừa hưởng lời hứa trong Chúa Cứu Thế Giê-xu thông qua Phúc Âm. ⁷ Vì điều này mà tôi đã trở thành tôi tớ của Đức Chúa Trời bởi quà tặng ân điển Ngài đã ban cho tôi qua việc làm của quyền năng Ngài. ⁸ Đức Chúa Trời đã ban tặng phẩm này cho tôi, dù tôi là kẻ hèn mọn nhất trong những người được biệt riêng cho Đức Chúa Trời. Món quà ấy là tôi phải rao truyền cho các dân ngoại Phúc Âm về sự giàu có không thể dò lường của Chúa Cứu Thế. ⁹ Tôi phải làm sáng tỏ cho mọi người biết về chương trình của Đức Chúa Trời. Ấy là kế hoạch đã được Ngài, là Đấng sáng tạo muôn vật, giữ kín qua các thời đại. ¹⁰ Theo đó, qua Hội Thánh, những kẻ cai trị và những thế lực ở các nơi trên trời sẽ biết được bản chất nhiều chiều của sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. ¹¹ Việc này sẽ diễn ra theo chương trình đời đời mà Ngài đã hoàn tất trong Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu. ¹² Vì trong Chúa Cứu Thế, chúng ta dạn dĩ và tự tin đến gần Đức Chúa Trời bởi đức tin nơi Ngài. ¹³ Vì vậy, tôi khuyên anh em đừng nản lòng vì những hoạn nạn tôi đang chịu vì anh em. Chúng là sự vinh hiển của anh em. ¹⁴ Vì lý do này, tôi quỳ gối trước Đức Chúa Cha, ¹⁵ là Đấng đã đặt tên cho mọi gia đình trên trời và dưới đất. ¹⁶ Tôi cầu nguyện để Ngài tùy theo sự giàu có của vinh hiển mình, thêm năng lực cho anh em thông qua Thánh Linh Ngài là Đấng đang ngự trong lòng anh em. ¹⁷ Tôi cầu nguyện để Chúa Cứu Thế sẽ sống trong lòng anh em bởi đức tin anh em. Tôi cầu nguyện để anh em sẽ đâm rễ vững vàng trong tình yêu của Ngài. ¹⁸ Nguyện xin anh em được ở trong tình yêu thương của Ngài để có thể cùng với mọi tín hữu hiểu được chiều rộng, chiều dài, chiều cao, chiều sâu của tình yêu của Chúa Cứu Thế. ¹⁹ Tôi cầu nguyện để anh em biết được sự vĩ đại của tình yêu Ngài, ấy là một sự hiểu biết phi thường. Nguyện xin anh em sẽ hiểu biết được điều đó để được tràn ngập mọi sự đầy trọn của Ngài. ²⁰ Nguyện Ngài, là Đấng đang hành động trong chúng ta bằng quyền năng của Ngài, Đấng có thể làm được mọi việc cao xa hơn những gì chúng ta cầu xin hay suy tưởng, ²¹ được tôn vinh trong Hội Thánh và trong Chúa Cứu Thế Giê-xu trải qua mọi thế hệ cho đến đời đời vô cùng. A-men.

Ephesians 3:1

Câu liên kết:
Phao-lô đề cập lại sự hiệp một của người Do Thái và dân ngoại và đến thờ của các tín đồ giờ đây trở nên làm một nhằm làm sáng tỏ chân lý kín nhiệm về hội thánh và tín đồ.

Vì vậy
Tham khảo: "Bởi vì ân điển của Đức Chúa Trời ban cho anh em"

Việc quản trị ân tứ mà Ngài đã vì anh em mà giao cho tôi
Tham khảo: "trách nhiệm Đức Chúa Trời giao cho tôi để tôi quản trị (cung cấp) ân điển Ngài cho anh em"

Ephesians 3:3

Theo sự khải thị mà tôi được biết
Tham khảo: "Đức Chúa Trời cho tôi biết về mặc khải của Ngài" hoặc là "Đức Chúa Trời bày tỏ cho tôi"

mà tôi đã viết vắn tắt trong một thư khác
Phao-lô đã gửi một thư ngắn cho những tín đồ này, và ông đang nhắc đến lá thư đó.

Khi anh em đọc điều này
"Điều này" ngụ ý nói về những lẽ thật chưa bày tỏ mà Phao-lô cho người Ê phê xô biết.

sự hiểu biết sâu sắc của tôi về chân lý kín nhiệm của Chúa Cứu Thế
Tham khảo: "sự hiểu biết của tôi về những lẽ thật kín giấu trước đây"

chân lý này không được bày tỏ cho nhân loại trong những thế hệ trước
Tham khảo: "lẽ thật chưa bày tỏ cho ai biết trong quá khứ"

chân lý mà giờ đây được Thánh Linh khải thị
Tham khảo: "nay Thánh Linh đã khải thị" hoặc "giờ đây Thánh Linh đã bày tỏ"

Ephesians 3:6

dân ngoại là những người đồng kế tự...qua phúc âm
Đây là chân lý kín nhiệm mà Phao-lô đã bắt đầu giải thích trong câu trước. Dân ngoại tiếp nhận Chúa Cứu Thế cũng sẽ nhận cùng một cơ nghiệp như các tín đồ Do Thái đã nhận.

Các chi trong một thân
Phao-lô tiếp tục dùng ẩn dụ về một thân thể cụ thể trong sự mô tả về các tín hữu trong Chúa Cứu Thế.

Trong Chúa Cứu Thế Giê-xu
Trong "Chúa Cứu Thế Giê-xu" và những thành ngữ tương tự chính là phép ẩn dụ thường xuất hiện trong các thư tín Tân Ước. Chúng biểu thị kiểu quan hệ mạnh mẽ nhất có thể có giữa Chúa Cứu Thế và những ai tin Ngài. (Xem: [[rc://vi/obe/kt/inchrist]])

Vì lý do này, tôi đã trở thành người phục vụ
Tham khảo: "bây giờ tôi đang phục vụ Đức Chúa Trời trong công việc rao truyền phúc âm"

Ephesians 3:8

Đức Chúa Trời đã ban cho tôi đặc ân này, dù tôi hèn mọn nhất trong số những người được biệt riêng cho Ngài
Tham khảo: "Thậm chí dù tôi thấp kém nhất giữa dân Chúa, nhưng Ngài đã ban cho tôi đặc ân này."

để soi sáng mọi người và cho họ biết chương trình nhiệm mầu của Đức Chúa Trời
"để khiến muôn dân nhận biết chương trình của Đức Chúa Trời"

để bày tỏ cho họ về chương trình huyền nhiệm của Đức Chúa Trời - là chương trình mà Ngài (Đấng dựng nên muôn vật) đã giấu kín trải qua các thời đại
Tham khảo: "một điều mà Đức Chúa Trời đã giấu kín từ ngàn xưa, từ khi Ngài dựng nên muôn vật"

Ephesians 3:10

các bậc thống lĩnh và cầm quyền ở các nơi trên trời nhận biết sự khôn ngoan muôn hình vạn trạng của Đức Chúa Trời
sự khôn ngoan đa dạng của Đức Chúa Trời

sự khôn ngoan muôn hình vạn trạng của Đức Chúa Trời
sự khôn ngoan đa dạng của Đức Chúa Trời

Các bậc cầm quyền và thống trị
Những từ ngữ này có ý nghĩa như nhau, Phao-lô sử dụng cả hai để nhấn mạnh rằng mỗi hữu thể thuộc linh sẽ biết sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời.

Theo chương trình đời
Tham khảo: "theo chương trình đời đời" hoặc "thích hợp với chương trình đời đời"

Trong Chúa Cứu Thế Giê-xu Chúa chúng ta
Bởi Chúa Cứu Thế

Ephesians 3:12

Câu liên kết:
Phao-lô ngợi khen Đức Chúa Trời trong lúc ông chịu đau khổ và cầu thay cho các tín đồ Ê-phê-sô này.

Tự tin đến gần
Tham khảo: "phương tiện đến gần sự hiện diện của Đức Chúa Trời một cách tự tin" hoặc là sự tự do bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời một cách tự tin"

Nhờ đức tin của chúng ta ở nơi Ngài
Tham khảo: "nhờ đức tin ở Chúa Cứu Thế của chúng ta"

Ephesians 3:14

Bởi vậy
Tham khảo: "Bởi vì Đức Chúa Trời đã làm hết mọi điều này cho anh em"

Tôi quỳ gối trước mặt Cha
Tham khảo: "Tôi quỳ gối cầu nguyện cùng Cha" hoặc là "Tôi khiêm cung cầu nguyện cùng Cha"

nhờ Ngài mà mọi gia đình trên trời và dưới đất được đặt tên
Hành động đặt tên ở đây hầu như chắc chắn cũng tương trưng cho hành động tạo dựng. Tham khảo: "Đấng đã tạo dựng và đặt tên cả gia đình trên trời và dưới đất"

Xin Ngài ban cho anh em
Tham khảo: "xin Ngài ban cho anh em"

Ephesians 3:17

Trong lòng qua đức tin
"Qua" mang ý tưởng của một ống dẫn hay là con đường, cho thấy Chúa Cứu Thế sống trong lòng các tín hữu bằng đức tin Đức Chúa Trời ban cho họ.

Đặng anh em được đâm rễ và lập nền trong tình yêu thương
Phao-lô ví sánh đức tin của họ như một cây bén rễ sâu hoặc là một ngôi nhà xây trên nền

**vững chắc. Tham khảo: “anh em như một cây
bén rễ vững chắc và ngôi nhà xây trên nền
bằng đá”**

Tất cả tín đồ
**“tất cả tín đồ trong Chúa Cứu Thế” hoặc “tất
cả các thánh đồ”**

để anh em nhận biết sự lớn lao vượt trội của tình yêu
Chúa Cứu Thế
**Tham khảo: “để anh em có thể biết rằng tình
yêu của Chúa Cứu Thế cao sâu hơn bất cứ điều
gì anh em đã trải nghiệm”.**

Ephesians 3:20

Giờ đây nguyện Ngài
Tham khảo: “Bây giờ đối với Đức Chúa Trời”

Mọi việc vượt quá, vượt hơn
**Đức Chúa Trời có thể làm nhiều điều kỳ diệu
hơn mọi sự chúng ta cầu xin hay tưởng tượng.**

Mà chúng ta cầu xin hoặc suy nghĩ đến
**“Chúng ta” bao gồm cả Phao-lô và khán giả
của ông. (Xin xem:**

Chapter 4

¹ Vì lẽ đó, là tù nhân cho Chúa, tôi nài xin anh em hãy bước đi xứng đáng với sự kêu gọi mà Đức Chúa Trời đã kêu gọi anh em. ² Hãy sống khiêm nhu hạ mình, dịu dàng và kiên nhẫn. Hãy chấp nhận nhau trong tình yêu thương. ³ Hãy cố gắng hết sức để duy trì sự hiệp một của Thánh Linh bằng sợi dây hòa bình. ⁴ Chỉ có một thân thể và một Thánh Linh, cũng như anh em đã được kêu gọi bởi cùng một sự trông đợi. ⁵ Chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp-têm, ⁶ và một Đức Chúa Trời là Cha của mọi người. Ngài là Đấng tể trị mọi người, qua mọi người và trong mọi người. ⁷ Ngài đã ban cho mỗi người trong chúng ta ân tứ tùy theo mức độ quà tặng của Chúa Cứu Thế. ⁸ Thánh Kinh chép: “Khi Ngài đã lên các nơi cao, Ngài dẫn theo những kẻ bị cầm tù. Ngài ban ân tứ cho dân sự Ngài”. ⁹ Những chữ “Ngài đã lên” có nghĩa là gì nếu không phải là Ngài cũng đã xuống các nơi thấp của đất? ¹⁰ Đấng đã xuống cũng là Đấng đã lên cao hơn các tầng trời. Ngài đã làm vậy để có thể lấp đầy muôn vật. ¹¹ Chúa Cứu Thế đã ban các ân tứ như: sứ đồ, tiên tri, người truyền giảng Tin Lành, mục sư và giáo sư. ¹² Ngài làm điều đó để trang bị cho các tín hữu trong công tác phục vụ và gây dựng thân thể Ngài. ¹³ Ngài sẽ làm việc đó cho đến khi tất cả chúng ta đạt đến sự hiệp một trong đức tin và trong sự thông biết Con Đức Chúa Trời. Ngài sẽ làm việc đó cho đến khi chúng ta được trưởng thành như những người đã đạt đến tầm vóc trọn vẹn của Chúa Cứu Thế Giê-xu. ¹⁴ Theo đó, chúng ta không còn là trẻ con. Theo đó, chúng ta không còn bị dối dập. Theo đó, chúng ta không còn bị cuốn theo luồng gió học thuyết của những kẻ lừa đảo với những mảnh khoe lừa dối khôn ngoan của họ. ¹⁵ Thay vào đó, chúng ta sẽ nói sự thật trong tình yêu thương và tăng trưởng về mọi phương diện hướng đến Chúa Cứu Thế, là đầu. ¹⁶ Chúa Cứu Thế kết hiệp cả thân thể của các tín hữu với nhau. Chúng được gắn bó với nhau nhờ có các dây ràng buộc nâng đỡ để cả thân tăng trưởng và tự gây dựng trong tình yêu thương. ¹⁷ Vì vậy, trong Chúa, tôi nói và khuyên anh em đừng sống theo cách của người ngoại bước đi trong sự vô ích của tâm trí mình. ¹⁸ Họ có tư tưởng tối tăm. Họ xa lạ với sự sống của Đức Chúa Trời vì có sự ngu dốt bởi lòng cứng cỏi của họ. ¹⁹ Họ chẳng hề xấu hổ. Họ buông thả trong lối sống trụy lạc với những hành động bất khiết và mọi sự luông tuông. ²⁰ Đó không phải là những gì anh em học được về Chúa Cứu Thế. ²¹ Tôi nghĩ rằng anh em đã nghe về Ngài. Tôi nghĩ rằng anh em đã được học biết trong Ngài như chân lý trong Chúa Giê-xu. ²² Anh em phải cởi bỏ những điều theo hành vi cũ, tức là con người cũ. Chính con người cũ này đang bị mục nát bởi những dục vọng dối trá. ²³ Hãy cởi bỏ con người cũ để anh em được đổi mới trong thần trí mình. ²⁴ Hãy làm điều đó để anh em được mặc lấy người mới theo Đức Chúa Trời. Ấy là người được tạo dựng trong sự công bình và thánh khiết của chân lý. ²⁵ Hãy loại bỏ sự giả dối. “Hãy nói thật với người lân cận mình,” vì chúng ta là chi thể của nhau. ²⁶ “Khi tức giận thì đừng phạm tội.” Đừng cầm giận cho đến khi mặt trời lặn. ²⁷ Đừng chứa chỗ cho ma quỷ. ²⁸ Người nào hay trộm cắp đừng trộm cắp nữa. Thay vào đó hãy làm việc chăm chỉ. Hãy dùng chính tay mình làm lụng để có thể chia sẻ với người thiếu thốn thì hơn. ²⁹ Đừng nói những lời bẩn thỉu. Thay vào đó hãy nói những lời hữu ích khi cần thiết để đem ích lợi cho những người nghe. ³⁰ Đừng làm buồn Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Chính nhờ Ngài mà anh em đã được ấn chứng cho ngày cứu chuộc. ³¹ Hãy loại bỏ khỏi anh em mọi sự cay đắng, phẫn nộ, giận dữ, bất hòa và xúc phạm, cùng mọi điều gian ác. ³² Hãy nhân từ. Hãy đối xử tử tế với nhau. Hãy tha thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha thứ anh em trong Chúa Cứu Thế vậy.

Ephesians 4:1

Câu liên kết:

Vì nội dung mà Phao-lô đang viết cho tín đồ Ê-phê-sô, nên ông khuyến khích họ bày tỏ cách sống của người tin Chúa và củng lại nhấn mạnh sự hiệp nhất của các tín hữu.

Như tù nhân vì Chúa

Tham khảo: “như người bị giam cầm bởi vì sự chọn lựa hầu việc Chúa của ông”.

Tôi nài xin anh em sống cho thật xứng đáng với sự kêu gọi

Trong tất cả những câu này, đại từ “anh em” ngụ ý nói về tất cả tín hữu ở Ê-phê-sô. Tham

khảo: "Tôi khuyến khích anh em hãy cư xử theo cách đúng đắn của sự kêu gọi"

với tất cả sự khiêm nhường, mềm mại và kiên nhẫn, chấp nhận nhau bằng tình yêu thương
Tham khảo: "Anh em phải học cách khiêm nhường, mềm mại, kiên nhẫn để chấp nhận lẫn nhau trong tình yêu thương"

giữ sự hiệp nhất của Thánh Linh trong sự hòa thuận
Tham khảo: "tìm cách sống trong hòa bình để duy trì sự hiệp một của Thánh Linh"

Ephesians 4:4

Một thân
Tất cả tín hữu trong gia đình của Đức Chúa Trời giống như những chi thể khác nhau trong một thân thể con người.

Một Thánh Linh
Chỉ có một Đức Thánh Linh

Anh em cũng đã được gọi đến trong một sự trông cậy
"Đức Chúa Trời đã chọn anh em đến trong một sự hy vọng chắc chắn"

Cha của mọi sự...trong mọi sự
Tham khảo: "Cha của mọi sự ...trên mọi sự ... giữa mọi sự trong mọi sự"

Ephesians 4:7

Câu liên kết:
Phao-lô nhắc các tín đồ nhớ lại những ân tứ mà Chúa Cứu Thế ban cho họ để sử dụng trong hội thánh, là nơi mà tất cả tín đồ đều hiệp lại thành một thân.

Cho mỗi người trong chúng ta
Từ ngữ "chúng ta" bao gồm cả Phao-lô và tất cả tín hữu ở Ê-phê-sô.

Mỗi người chúng ta nhận được ơn
Tham khảo: "Ơn ban cho từng tín đồ" hoặc là "Đức Chúa Trời ban ơn cho mỗi một chúng ta"

Khi Ngài lên nơi cao
"Khi Chúa Cứu Thế lên trên cao" - Từ ngữ "he" ngụ ý nói về Chúa Cứu Thế trong câu 11.

Ephesians 4:9

Ngài đã lên
Tham khảo: "Ngài đi lên"

Ngài cũng đã xuống
Tham khảo: "Ngài cũng đi xuống" hoặc là "Ngài cũng đã xuống"

Trong các nơi thấp dưới đất
Ý nghĩa có thể sử dụng bao gồm 1) xuống miền đất thấp, trái đất" hoặc là 2) xuống dưới thấp, trái đất"

Ngài có thể làm trọn mọi sự
Tham khảo: "Ngài có thể hoàn thành mọi việc" hoặc là "mọi sự được Ngài làm trọn"

Ephesians 4:11

Chúa Cứu Thế đã ban những ơn này
Tham khảo: "Chúa Cứu Thế ban những ơn này cho Hội thánh"

Công việc phục vụ
Tham khảo: "phục vụ người khác"

Để xây dựng thân thể Chúa Cứu Thế
Ẩn dụ này so sánh sự trưởng thành thuộc linh như sự tập thể dục để làm cho thân thể con người được khỏe mạnh.

đạt được sự hiệp nhất của đức tin và sự thông biết Con Đức Chúa Trời
Sự nhận biết Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời là điều cần thiết để đạt được sự hiệp nhất của đức tin và sự trưởng thành khi tin nhận Ngài.

Đạt được sự hiệp nhất của đức tin
Tham khảo: "đồng thời trở nên mạnh mẽ trong đức tin"

Con Đức Chúa Trời
Đây là một danh hiệu quan trọng dành cho Chúa Giê-xu.

Trở nên trưởng thành
Tham khảo: "trở nên những tín đồ trưởng thành"

Ephesians 4:14

Như vậy chúng ta sẽ
Tham khảo: "Rồi chúng ta sẽ"

Như con trẻ
Đây là sự so sánh một tín hữu chưa trưởng thành thuộc linh với một đứa trẻ không có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống.

bị cuốn và xuôi theo cơn gió giáo lý
Ẩn dụ này so sánh một tín hữu chưa trưởng thành thuộc linh và nghe đạo lý sai lạc như một con thuyền bị gió cuốn trôi lênh đênh trên biển.

bởi thủ đoạn gian trá của những kẻ xảo quyệt chuyên đi lừa dối
Tham khảo: "do những người xảo quyệt, đánh lừa tín hữu bằng sự dối gạt tinh vi"

Thay vì vậy chúng ta sẽ nói
Tham khảo: "Thay vào đó chúng ta sẽ nói"

trong Đấng làm đầu...cả thân thể tăng trưởng và gây dựng
Phao-lô dung hình ảnh cơ thể con người để mô tả cách Chúa Cứu Thế làm cho các tín đồ cùng làm việc hài hòa với nhau như cái đầu điều khiển các phần khác trong cơ thể để làm cho thân thể lớn lên khỏe mạnh.

để cả thân thể tăng trưởng và xây dựng trong tình yêu thương
"để các tín đồ có thể giúp nhau cùng lớn lên trong tình yêu thương"

Ephesians 4:17

Câu liên kết:
Phao-lô nhắc các tín đồ không nên sống theo lối sống cũ, vì giờ đây họ là những người tin Chúa đã được đóng ấn bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

Vậy đây là điều tôi nói, và trong danh Chúa tôi nài xin anh em
Tham khảo: "Vì thế tôi mạnh dạn khuyến khích anh em trong Chúa"

đừng cứ sống như người ngoại theo tâm trí phù phiếm của họ
Tham khảo: "đừng sống như người ngoại cùng những ý tưởng vô ích của họ"

tư tưởng của họ trở nên tối tăm, họ xa cách sự sống của Đức Chúa Trời bởi không nhìn nhận và cứng lòng
Tham khảo: "Họ không thể kinh nghiệm được sự sống của Đức Chúa Trời bởi vì tâm trí họ mù lòa và lòng họ cứng cõi"

Tư tưởng tối tăm
Họ không còn suy nghĩ hay lý luận sáng suốt.

họ xa lạ với sự sống của Đức Chúa Trời vì sự ngu dốt trong lòng
Tham khảo: "sự ngu dốt của họ ngăn cách họ khỏi sự sống của Đức Chúa Trời" hoặc "vì không nhận biết Đức Chúa Trời, nên họ không thể kinh nghiệm sự sống của Ngài"

Bởi sự cứng cõi trong lòng họ
Họ không chịu nghe Đức Chúa Trời và theo sự dạy dỗ của Ngài"

Họ buông mình theo sự trác táng qua những hành động ô uế và long tham lam
Tham khảo: "Họ đã giao phó đời sống mình cho những thú vui quá độ bằng những hành động xấu xa và sự mê tham mọi thứ họ thường mong ước"

Ephesians 4:20

Nhưng đây không phải là cách anh em đã học về Chúa Cứu Thế
Tham khảo: "Nhưng anh em không học theo Chúa Cứu Thế bằng cách này"

Nếu anh em đã nghe về Ngài và được dạy trong Ngài, rằng đây là chân lý về Chúa Giê-xu
Tham khảo: "Bởi vì anh em đã nghe giảng về Ngài và đã học lẽ thật về Ngài.

anh em phải lột bỏ con người cũ - vốn thuộc về lối sống cũ bị hư hoại bởi những ham muốn dối trá
Tham khảo: "anh em phải bỏ đi cách cư xử thông thường theo lối sống trước kia vốn đã xấu xa hơn vì ý muốn xấu xa của anh em lừa dối mình"

Anh em phải lột bỏ con người cũ
Anh em phải loại bỏ lối sống tội lỗi trước kia giống như cởi bỏ lớp y phục . Tham khảo: "Anh em phải thay đổi cách cư xử của mình"

Lối sống của cách ăn ở trước kia
Tham khảo: "cách cư xử phù hợp với bản chất cũ của anh em" hoặc là "cách cư xử phù hợp với con người cũ của anh em"

Bị hư hoại bởi những ham muốn lừa dối
Tham khảo: "càng trở nên xấu xa hơn do ý muốn của xác thịt dối lừa anh em"

Ephesians 4:23

Anh em có thể được biến đổi
Tham khảo: "anh em có thể được thay đổi" hoặc là "anh em có thể được biến đổi"

Để anh em có thể mặc lấy con người mới
Điều này cho thấy một người chưa tin Chúa trở thành một người mới khi tin Chúa bằng quyền năng của Đức Chúa Trời, như thể mặc bộ y phục mới và trông có vẻ hoàn toàn khác hẳn.

Ephesians 4:25

Bỏ sự nói dối
Tham khảo: "anh em đừng nên nói dối nữa"

Mỗi người phải nói thật với người lân cận mình
Tham khảo: "tín đồ phải nói thật với người chung quanh mình"

Chúng ta là chi thể của nhau
Tham khảo: "tất cả chúng ta là thành viên trong nhà Đức Chúa Trời"

Giận, nhưng đừng phạm tội
Tham khảo: "Anh em có thể tức giận nhưng không được phạm tội"

Đừng giận đến khi mặt trời lặn
Tham khảo: "Anh em phải dần cơn tức giận cho đến khi trời tối"

Ephesians 4:28

Không có lời thô lỗ nào ra từ miệng anh em
Tham khảo: "Chớ thốt ra lời nói thô lỗ nào" hoặc là "đừng nói lời thô tục"

thay vì vậy, hãy nói những lời hữu ích để gây dựng người khác
Tham khảo: "thay vào đó nói lời có ích để gây dựng hay thêm sức cho anh em tín hữu khác"

Ban ân sủng cho người nghe
Tham khảo: "bằng cách này anh em làm ơn cho những người nghe đạo"

Đừng làm buồn Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời
Tham khảo: "đừng làm cho Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời buồn lòng do lời nói thô thiển của anh em"

Bởi Ngài mà anh em đã được đóng ấn
Tham khảo: "vì Ngài đã ấn chứng cho anh em"

Ephesians 4:31

Cơn thịnh nộ và tức giận
Từ ngữ "cơn thịnh nộ" và "tức giận" diễn tả sự tức giận cao độ. Tham khảo: "cơn giận không thể kiềm chế được"

Gây gổ...lãng mạ
Từ ngữ "gây gổ" làm sâu sắc thêm tính lỗ mãng của từ "lãng mạ." Tham khảo: "lời nói lỗ mãng."

Đối đãi với nhau cách nhân từ, mềm mại
Tham khảo: "Thay vào đó anh em phải đối đãi với nhau một cách nhân từ, mềm mại" hoặc là "Thay vào đó anh em phải đối xử với nhau bằng lòng nhân từ và đầy đầy sự thương xót".

Chapter 5

¹ Vậy, hãy trở nên những người bắt chước Đức Chúa Trời như con cái yêu dấu của Ngài. ² Và hãy sống trong tình yêu thương cũng như Chúa Cứu Thế đã yêu chúng ta và hi sinh chính Ngài vì chúng ta. Ngài là một lễ vật và sinh tế ngát hương dâng lên cho Đức Chúa Trời. ³ Chớ có một sự gian dân, điều bất khiết hay tham lam được nói đến giữa anh em, để anh em xứng đáng là những tín hữu. ⁴ Cũng đừng nói những lời tục tĩu, nhảm nhí, hay những chuyện đùa thô bỉ, là những thứ không thích hợp với anh em. Thay vào đó hãy dâng lời cảm tạ Chúa. ⁵ Vì anh em phải biết rõ những kẻ gian dân, bất khiết, tham lam, tức là kẻ thờ thần tượng sẽ không được thừa hưởng vương quốc của Chúa Cứu Thế và Đức Chúa Trời. ⁶ Đừng để ai lừa gạt anh em bằng những lời lẽ rỗng tuếch. Vì có những điều đó mà cơn giận của Đức Chúa Trời sẽ giáng xuống những đứa con không vâng phục. ⁷ Vậy anh em đừng tham gia với họ. ⁸ Vì trước kia anh em người ở trong sự tối tăm, nhưng nay anh em ở trong sự sáng của Chúa. Hãy sống như con cái của sự sáng. ⁹ Vì bông trái của sự sáng gồm mọi điều tốt lành, công bình và chân thật. ¹⁰ Hãy tìm kiếm những việc đẹp lòng Chúa. ¹¹ Đừng can dự vào những việc làm vô ích của sự tối tăm. Thay vào đó hãy quả trách chúng thì hơn. ¹² Vì chỉ cần nói đến những việc chúng làm một cách lén lút cũng đủ xấu hổ rồi. ¹³ Mọi sự được phơi bày khi bị ánh sáng soi rọi. ¹⁴ Vì mọi việc được phơi bày trở nên ánh sáng nên có lời phán rằng "Hỡi người đang ngủ, hãy thức dậy, hãy vùng dậy từ những kẻ chết thì Chúa Cứu Thế sẽ chiếu sáng ngươi." ¹⁵ Vậy hãy cẩn thận về cách anh em bước đi, đừng bước đi như người đại dột nhưng như người khôn ngoan. ¹⁶ Hãy bù đắp lại thời giờ đã mất vì những ngày là xấu. ¹⁷ Đừng đại dột. Thay vào đó hãy hiểu ý muốn của Chúa là gì. ¹⁸ Đừng say rượu vì điều đó dẫn anh em đến chỗ hư hoại. Thay vào đó hãy đầy dẫy Đức Thánh Linh. ¹⁹ Hãy dùng những thi thiên, thánh ca và những ca khúc thiêng liêng mà hát với nhau. Hãy hết lòng ca hát ngợi khen Chúa. ²⁰ Hãy thường xuyên nhân danh Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu mà dâng lời cảm tạ Đức Chúa Cha về mọi điều. ²¹ Hãy thuận phục nhau trong sự kính sợ Chúa Cứu Thế. ²² Hỡi những người vợ, hãy thuận phục chồng như vâng phục Chúa. ²³ Vì chồng là đầu vợ, cũng như Chúa Cứu Thế là đầu Hội Thánh. Ngài là cứu Chúa của Hội Thánh. ²⁴ Hội Thánh vâng phục Chúa Cứu Thế thể nào thì vợ cũng phải vâng phục chồng mình trong mọi sự thể ấy. ²⁵ Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình cũng như Chúa Cứu Thế đã yêu Hội Thánh và hi sinh chính Ngài vì Hội Thánh. ²⁶ Ngài làm vậy để khiến Hội nên thánh. Ngài đã thanh tẩy Hội Thánh bằng nước, chính là lời Ngài. ²⁷ Ngài làm vậy để có thể trình diện trước mặt Ngài một Hội Thánh cao quý, không vết không nhăn, không có bất cứ một điều gì giống như vậy, nhưng thánh khiết và hoàn hảo. ²⁸ Cũng vậy, chồng phải yêu vợ như chính thân mình. Ai yêu vợ mình thì cũng yêu chính mình. ²⁹ Vì không ai ghét thân mình. Nhưng thay vào đó nuôi dưỡng và yêu quý nó, cũng như Chúa Cứu Thế yêu Hội Thánh. ³⁰ Vì chúng ta là chi thể của thân thể Ngài. ³¹ "Vì lẽ đó, người nam sẽ lìa cha mẹ và kết hợp với vợ mình, hai người sẽ trở nên một thịt." ³² Đây là chân lý vô cùng mầu nhiệm, tôi đang nói về Chúa Cứu Thế và Hội Thánh Ngài. ³³ Tuy nhiên, mỗi người trong anh em cũng phải yêu vợ mình như chính mình, còn vợ thì phải tôn trọng chồng.

Ephesians 5:1

Câu liên kết:

Phao-lô tiếp tục nói với các tín đồ về những việc họ nên và không nên làm khi được làm con của Chúa.

Vậy anh em hãy trở nên những người bắt chước Đức Chúa Trời

Tham khảo: "Vậy anh em hãy làm những điều giống như Đức Chúa Trời đã làm"

Như con cái yêu dấu của Ngài

Ý Đức Chúa Trời muốn chúng ta bắt chước Ngài vì chúng ta là con cái Ngài.

Sống trong tình yêu thương

Tham khảo: "hãy sống đời sống đầy tình yêu thương"

một của lễ và của dâng, có mùi thơm cho Đức Chúa Trời

Tham khảo: "của tế lễ có hương thơm dâng lên Đức Chúa Trời"

Ephesians 5:3

anh em chớ nói đến sự gian dâm, bần thủi hoặc tham muốn nhục dục, theo như cách xứng đáng của các thánh đồ

Tham khảo: “Đừng bộc lộ những tư tưởng về sự gian dâm, ô uế hoặc tham lam giữa vòng con dân của Đức Chúa Trời”

Bất kỳ sự ô uế nào

Tham khảo: “bất cứ sự trái đạo đức nào”

Tham muốn nhục dục

Tham khảo: “tham muốn những thứ thuộc về người khác”

Không được đề cập giữa anh em

Tham khảo: “không được đề cập giữa vòng anh em” hoặc là “không được phát hiện giữa vòng anh em”

Theo như cách xứng đáng với các tín đồ

Tham khảo: “Cách đối xử của anh em phải luôn luôn thích hợp với tư cách dân thánh của Đức Chúa Trời”

chớ nói lời khiêu dâm, phát ngôn ngu dại, hoặc bần thủi, là những điều không thích đáng, nhưng thả tạ ơn Chúa

Tham khảo: “Lời nói của anh em luôn đầy dẫy sự cảm tạ, không nói lời thô tục, đại dột hoặc đùa cợt vô ý thức”

Ephesians 5:5

Chớ để ai lấy lời trống rỗng lừa dối anh em

Tham khảo: “Đừng để bất cứ ai đánh lừa anh em bằng lập luận giả trá” hoặc là “Đừng để bất cứ người nào làm anh em mê muội bằng những lời nói vô nghĩa”

vì những điều này mà con giận của Đức Chúa Trời giáng trên con cái bất tuân

Tham khảo: “Con giận của Đức Chúa Trời sẽ giáng trên những người không vâng phục Ngài khi họ làm những việc này”

Vậy chớ hòa theo họ

Tham khảo: “Hãy nhớ đừng tham gia với họ trong cách ăn ở xấu xa này” (Xin xem:}

Ephesians 5:8

Vì khi trước anh em từng ở trong sự tối tăm

Giống như tình trạng chúng ta không thể trông thấy gì trong bóng tối, nên người sống trong tội lỗi thiếu sự hiểu biết về phần thuộc linh

Nhưng bây giờ anh em là ánh sáng trong Chúa
Người ta có thể trông thấy khi có ánh sáng, nên người sống trong sự công bình có sự hiểu biết về phương diện thuộc linh.

vì bông trái của sự sáng ấy là sự tốt lành, công chính, và chân thật

Công việc đến từ đời sống của tín đồ (sự nhân từ, sự công bình và sự thật) giống như trái ngon sinh ra từ cây tốt.

Chớ tham dự vào những việc vô ích của bóng tối

Tham khảo: “không được dính líu đến việc làm không kết quả của tội lỗi hoặc của kẻ không tin”

Những việc vô ích của bóng tối

Công việc của người sống trong sự tối tăm về phần thuộc linh giống như hành động xấu xa của người làm việc gian ác kín giấu trong bóng tối ban đêm.

Nhưng thà phơi bày chúng ra

Tham khảo: “nhưng thà cho họ thấy họ đã sai thì hơn”

Ephesians 5:13

Mọi việc đều được phơi bày dưới ánh sáng

Giống như ánh sáng phơi bày những việc làm kín giấu trong thế giới thuộc thể, sự sáng của Chúa Cứu Thế sẽ tiết lộ những hành vi xấu xa về phần thuộc linh của kẻ không tin Chúa trong thế giới thuộc linh.

hỡi những người đang ngủ, hãy thức dậy và ra khỏi cõi chết

Người không tin Chúa phải bừng tỉnh khỏi sự chết thuộc linh giống như một người đã chết bây giờ sống lại để có thể có phản ứng cụ thể.

Chúa Cứu Thế sẽ soi sáng anh em

Chúa Cứu Thế sẽ khiến cho người chưa tin Chúa hiểu được sự chu cấp của Ngài về sự tha thứ và đời sống mới giống như ánh sáng phơi bày những việc làm thực sự được giấu kín trong sự tối tăm.

Ephesians 5:15

vậy anh em hãy cẩn thận về cách sống, chớ sống như người đại dột nhưng như người khôn ngoan

Những kẻ đại dột không cẩn thận giữ mình khỏi tội lỗi. Tuy nhiên người khôn ngoan có thể nhận diện tội lỗi và tránh xa nó. Tham khảo: “Vậy anh em hãy cẩn thận sống như người khôn ngoan hơn là người đại dột”

Hãy tận dụng thời gian

Chúng ta có thể chọn cách sống trong tội lỗi giống như chúng ta sử dụng thì giờ một cách đại dột. Hoặc là chúng ta có thể sống làm những những điều theo ý muốn của Chúa và dùng thì giờ một cách khôn ngoan. Tham khảo: “Hãy sử dụng thời giờ một cách khôn ngoan”

Vì những ngày là xấu
 Từ ngữ “những ngày” có nghĩa là khoảng thời gian chúng ta còn sống.

Ephesians 5:18

Đừng say rượu
 Tham khảo: “Và anh em chớ nên say sưa vì uống say rượu”

Nhưng phải đầy dẫy Đức Thánh Linh
 Tham khảo: “thay vào đó nên đầy dẫy Đức Thánh Linh”

bằng ca vịnh, thánh ca và bài hát thiêng liêng
 Tham khảo: “với mọi hình thức lời ca tiếng hát để ngợi khen Đức Chúa Trời”

Luôn cảm tạ Chúa
 Tham khảo: “Luôn cảm tạ ơn Ngài”

Thuận phục nhau
 Tham khảo: “Hãy vâng phục nhau một cách khiêm nhường”

Ephesians 5:22

Câu liên kết:
 Phao-lô hướng dẫn những n về cách đối đãi với nhau.

Ngài là Đấng Cứu chuộc của hội thánh
 Tham khảo: “Chúa Cứu Thế là Cứu Chúa của hội thánh Ngài

người vợ cũng phải thuận phục chồng mình trong mọi sự
 Tham khảo: “vậy người vợ phải vâng phục người chồng trong mọi sự”

Ephesians 5:25

Hãy yêu vợ mình
 “Yêu” ở đây là tình yêu thương vị tha, phục vụ hoặc cho đi

Hy sinh vì hội thánh, đừng khiến hội thánh trở nên thánh khiết vì Ngài đã làm sạch chúng ta
 Từ ngữ “chính mình Ngài” và “Ngài” ám chỉ Chúa Cứu Thế trong khi từ ngữ “hội thánh” và “chúng ta” nói đến Hội thánh (hoặc là tất cả tín đồ trong Hội thánh).

Hy sinh vì hội thánh
 Tham khảo: “Chúa Cứu Thế hy sinh mọi sự cho hội thánh”

Ngài thanh tẩy chúng ta bằng nước, tức là Lời Ngài
 Ý nghĩa có thể sử dụng là 1)Phao-lô đang nói về sự tinh sạch của hội thánh qua Lời Đức Chúa Trời và nhờ phép báp têm bằng nước trong Chúa Cứu Thế hay là 2)Phao-lô nói rằng Đức Chúa Trời làm chúng ta tinh sạch khỏi tội lỗi về phần thuộc linh bằng Lời Đức Chúa Trời y như cách chúng ta làm cho thân thể được sạch bằng cách dùng nước để rửa.

để trình ra trước mặt Ngài một Hội Thánh
 “Chúa Cứu Thế có thể giao phó chính mình cho Hội thánh”

Không tỳ ố và vết nhăn
 Phao-lô nói về hội thánh như bộ quân áo sạch sẽ và còn tốt. Ông dùng cả hai ý tưởng để nhấn mạnh về sự tinh sạch của Hội thánh.

Thánh sạch và toàn vẹn
 Cụm từ “toàn vẹn” về phương diện căn bản có nghĩa là “thánh”. Phao-lô dùng cả hai từ để nhấn mạnh về sự tinh sạch của Hội thánh.

Ephesians 5:28

Như chính bản thân họ
 Tham khảo: “như yêu chính thân thể của họ”

Thay vì vậy, người nuôi dưỡng
 Tham khảo: “để thay thế, người đó nuôi nấng” hoặc “người đó chăm sóc”

Chúng ta là chi thể trong một thân
 Ý nghĩa có thể sử dụng là 1)chúng ta là chi thể trong thân thể các tín đồ của Ngài”

Ephesians 5:31

Vì vậy
 Tham khảo: “Vì lý do này”

Phải yêu vợ như yêu chính mình
 Từ ngữ “he” và himself” ám chỉ một nam tín hữu đã kết hôn.

Người vợ phải tôn trọng người chồng
 Tham khảo: “người vợ phải tôn trọng người chồng” hoặc là “người vợ phải kính trọng chồng mình”

Chapter 6

¹ Hỡi những người làm con, hãy vâng lời cha mẹ mình trong Chúa, vì đó là điều đúng đắn. ² “Hãy tôn kính cha mẹ con” (đó là điều răn thứ nhất kèm theo lời hứa), ³ “để con được phước và sống lâu trên đất.” ⁴ Hỡi người làm cha, đừng chọc giận con cái mình. Thay vào đó hãy nuôi dưỡng chúng trong sự kỷ luật và khuyên dạy của Chúa. ⁵ Hỡi những người nô lệ, hãy lấy lòng chân thành mà vâng phục người chủ trên đất của anh em bằng sự tôn trọng và run sợ. Hãy vâng phục họ như vâng phục Chúa Cứu Thế vậy. ⁶ Không phải chỉ vâng phục lúc chủ giám sát để lấy lòng họ mà thôi. Thay vào đó hãy vâng phục như nô lệ của Chúa Cứu Thế. Hãy thật lòng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. ⁷ Hãy phục vụ hết lòng như phục vụ Chúa chứ không phải phục vụ người ta. ⁸ Hãy biết rằng Chúa sẽ thưởng cho mỗi người tùy theo việc tốt họ đã làm, bất luận người đó là nô lệ hay tự do. ⁹ Hỡi người làm chủ, cũng hãy đối xử với nô lệ của mình như vậy. Đừng đe dọa họ. Hãy biết rằng anh em và họ có cùng một Chủ trên trời. Anh em biết rằng Ngài không thiên vị ai cả. ¹⁰ Cuối cùng, anh em hãy mạnh mẽ trong Chúa và nhờ sức toàn năng của Ngài. ¹¹ Hãy mang lấy mọi vũ khí của Đức Chúa Trời, để có thể đứng vững mà chống cự lại những mưu kế xảo quyệt của ma quỷ. ¹² Vì anh em không chiến đấu với thịt và máu. Thay vào đó là chiến đấu với những thế lực, thâm quyền và những kẻ thống trị vương quốc bóng tối, tức là các tà linh ở các nơi trên trời. ¹³ Vì vậy, hãy mặc lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời để anh em có thể chống lại sự gian ác trong thời điểm của nó. Sau khi đã chuẩn bị mọi điều đó, anh em sẽ đứng vững. ¹⁴ Vậy hãy đứng vững sau khi đeo thắt lưng bằng chân lý và mặc áo giáp công bình. ¹⁵ Hãy đứng vững sau khi mang vào chân sự sẵn sàng để rao báo Tin Lành bình an. ¹⁶ Trong mọi hoàn cảnh hãy mang theo bên mình thuẫn đức tin để dập tắt mọi tên lửa của ma quỷ. ¹⁷ Hãy đội mũ cứu rỗi và cầm gươm Thánh Linh, tức là lời của Đức Chúa Trời. ¹⁸ Hãy thường xuyên dùng mọi lời cầu nguyện và nài xin mà cầu nguyện trong Thánh Linh. Với tâm thần đó, hãy kiên nhẫn chờ đợi và cầu nguyện cho mọi tín hữu. ¹⁹ Cũng hãy cầu nguyện cho tôi để khi tôi mở miệng, Chúa ban sứ điệp cho tôi. Hãy cầu nguyện để tôi dạn dĩ rao báo sự huyền nhiệm về Tin Lành. ²⁰ Chính vì Tin Lành đó tôi là một đại sứ bị xiềng xích, để trong cảnh tù đầy, tôi có thể dạn dĩ rao báo Tin Lành như tôi phải nói. ²¹ Để anh em biết được tình hình của tôi hiện tại thế nào thì Ty-chi-cơ, người anh em yêu dấu và là đầy tớ trung thành trong Chúa, sẽ cho anh em biết mọi chuyện. ²² Tôi sai anh ấy đến với anh em để anh em biết được tình hình của chúng tôi và để khích lệ lòng anh em. ²³ Nguyện xin sự bình an và tình yêu thương với đức tin từ nơi Đức Chúa Trời là Cha chúng ta và từ nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu ở với anh em. ²⁴ Nguyện xin ân điển ở cùng tất cả những người yêu mến Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu bằng tình yêu bất diệt.

Ephesians 6:1

Câu liên kết:
Phao-lô đưa ra lời dạy dỗ cho con cái, cha mẹ, người làm công, và chủ.

Hỡi người làm con, hãy vâng phục cha mẹ mình trong Chúa
Phao-lô nhắc đến sự vâng lời của con cái đối với cha mẹ thuộc thể.

hầu cho con được phước và sống lâu trên đất
Đại từ “anh em” ám chỉ con cái của Y sê-ra-ên mà Môi-se đang đề cập. Tham khảo: “để anh em có thể được thịnh vượng và sống lâu trên thế gian”

Ephesians 6:4

và hỡi người làm cha, chớ chọc giận con cái mình
Tham khảo: “Người làm cha chớ nên làm cho con cái mình tức giận” hoặc là “Người làm cha chớ nên khiến cho con cái mình tức giận”

hãy nuôi nấng chúng theo kỷ luật và sự khuyên dạy của Chúa
Tham khảo: “hãy nuôi nấng chúng theo sự dạy dỗ và đường lối Chúa”

Ephesians 6:5

Hỡi những người làm tôi tớ, hãy vâng phục
Tham khảo: “Người làm tôi tớ phải biết vâng phục”

Thành thật tôn trọng và kính sợ
Đây là hai cách tương tự biểu lộ sự tôn trọng của tôi tớ đối với người chủ.

và kính sợ thật lòng như kính sợ Chúa Cứu Thế vậy
Tham khảo: "và kính sợ chủ như vâng phục Chúa Cứu Thế vậy"

không chỉ để làm vừa lòng chủ khi họ quan sát anh em
Tham khảo: "Hãy luôn làm việc như thể làm việc cho chính Chúa Cứu Thế, ngay cả lúc chủ không có mặt"

Như đầy tớ của Chúa Cứu Thế
Hãy phục vụ chủ trên thế gian như phục vụ chính Chúa Cứu Thế.

vui vẻ phục vụ như làm cho Chúa chứ không phải làm cho người ta
Tham khảo: "Hãy làm việc vui vẻ vì anh em đang làm việc cho Chúa chứ không hẳn chỉ làm việc cho người."

Ephesians 6:9

hãy đối đãi tương tự với đầy tớ mình, đừng đe dọa họ
Tham khảo: "hãy đối đãi tôi tớ mình một cách ôn hòa giống như Chúa Cứu Thế đối đãi họ vậy".

biết rằng Chủ của họ và anh em đang ngự trên thiên đàng
Tham khảo: "bởi vì anh em đều biết Chúa Cứu Thế là Chủ của tôi tớ lẫn người chủ của họ"

Ngài chẳng thiên vị ai cả
Tham khảo: "và Ngài không thiên vị bất cứ ai"

Ephesians 6:10

Câu liên kết:
Phao-lô đưa ra lời dạy dỗ về sự mạnh mẽ trong trận chiến mà chúng ta đang sống cho Chúa.

hãy mạnh mẽ trong Chúa và sức mạnh của quyền năng Ngài
Tham khảo: "hãy nhờ cậy Chúa hoàn toàn để anh em được thêm sức về phần thuộc linh"

hãy mặc lấy khí giới của Chúa, đừng anh em có thể đứng vững chống lại các mưu kế của ma quỷ
Tín hữu Cơ đốc nên sử dụng tất cả nguồn lực Đức Chúa Trời ban cho để đứng vững hầu chống lại ma quỷ như một người lính mang theo khí giới để bảo vệ mình khỏi sự tấn công của kẻ thù.

Ephesians 6:12

Thịt và huyết
Cụm từ này mô tả con người, tương phản với hữu thể thuộc linh không có thân thể con người.

Vậy hãy mặc lấy khí giới của Chúa
Tín hữu Cơ đốc nên sử dụng hết những nguồn lực bảo vệ Đức Chúa Trời ban cho trong sự chiến đấu chống lại ma quỷ giống như một người lính mang theo khí giới để tự bảo vệ khỏi sự tấn công của kẻ thù.

Ephesians 6:14

Đầy đai chân lý
Lễ thật giữ chặt mọi sự với nhau cho một tín hữu giống như dây thắt lưng giúp giữ quần áo của một người lính.

Áo giáp công chính
Sự công bình Chúa ban che phủ lòng người tín đồ giống như áo giáp bảo vệ phần ngực của người lính.

mang giày sẵn sàng rao báo phúc âm của sự bình an
Giống như một người lính mang giày để cho chân được vững vàng, tín đồ phải có sự hiểu biết về tin lành bình an để có thể sẵn sàng công bố.

Luôn lấy đức tin làm khiên
Đức tin Đức Chúa Trời ban cho tín đồ sẽ được dùng để bảo vệ khi ma quỷ tấn công giống như cái thuẫn người lính cầm dùng để bảo vệ khỏi sự tấn công của kẻ thù.

tên lửa của ma quỷ
Sự tấn công của ma quỷ chống lại tín hữu giống như tên lửa của kẻ thù bắn vào người lính.

Ephesians 6:17

Đội mũ sắt bằng sự cứu rỗi
Sự cứu rỗi Đức Chúa Trời ban cho dùng để bảo vệ tâm trí tín đồ giống như mũ trụ bảo vệ đầu của một người lính.

gươm của Thánh Linh, là Lời của Đức Chúa Trời
Lời Đức Chúa Trời, được cảm thúc bởi Đức Thánh Linh, được dùng để chống lại và bảo vệ tín đồ khỏi ma quỷ như một người lính dùng gươm để đánh trận và bảo vệ khỏi sự tấn công của kẻ thù.

qua mọi lời cầu nguyện và luôn nài xin trong Thánh Linh
Tham khảo: "Hãy nhờ cậy Thánh Linh mỗi khi cầu nguyện và cầu xin những điều cụ thể".

luôn bền đỗ và cầu thay cho các thánh đồ
Tham khảo: "cùng với sự tinh thức không thôi và cũng cầu nguyện cho tất cả mọi tín đồ".

Ephesians 6:19

Câu liên kết:

Phao-lô kêu gọi các tín hữu cầu thay cho ông có sự dạn dĩ trong việc rao báo Phúc Âm đang khi ông bị tù đầy và nói rằng ông sẽ phái Ti-chi-cơ đến an ủi họ. Sau đó ông xin Chúa ban sự bình an và ân sủng trên tất cả những ai yêu mến Chúa Cứu Thế.

Để Lời Ngài được ban cho tôi

Tham khảo: "để Đức Chúa Trời ban lời Ngài cho tôi" hoặc là "Đức Chúa Trời ban cho tôi sứ điệp"

tôi dạn dĩ rao giảng

Tham khảo: "khi tôi mạnh dạn bày tỏ"

tôi làm đại sứ của phúc âm trong xiềng xích

Tham khảo: "bây giờ tôi đang bị giam cầm vì tôi đại diện cho phúc âm"

hầu cho tôi có thể mạnh dạn rao giảng như tôi phải làm khi đang bị cầm tù

Tham khảo: "để tôi có thể rao giảng phúc âm một cách mạnh dạn như tôi thường làm cho dù tôi đang bị giam cầm".

Ephesians 6:21

Những việc của tôi

Tham khảo: "tình trạng của tôi" hoặc là "hoàn cảnh của tôi"

Ti-chi-cơ

Ti chi cơ là một trong số người hầu việc Chúa với Phao-lô.

Sẽ kể mọi sự cho anh em

Tham khảo: "sẽ kể cho anh em nghe mọi sự" (Xem UDB)

Book: Philippians

Philippians

Chapter 1

¹ Phao-lô và Ti-mô-thê, tôi tớ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, gửi cho tất cả những người được biệt riêng ra trong Chúa Cứu Thế Giê-xu tại thành Phi-líp, cùng cho các giám mục và chấp sự. ² Nguyên anh em được ân sủng và bình an từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu. ³ Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời của tôi mỗi khi nhớ đến anh em. ⁴ Mỗi khi cầu nguyện cho hết thầy anh em, thì tôi luôn cầu nguyện với lòng vui mừng. ⁵ Tôi tạ ơn Chúa về sự hiệp thông của anh em trong phúc âm từ ban đầu cho đến bây giờ. ⁶ Tôi tin chắc về thế này, đó là Đấng đã bắt đầu làm việc lành trong anh em sẽ tiếp tục làm trọn cho đến ngày của Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁷ Tôi cảm nhận như vậy về tất cả anh em cũng đúng vì anh em ở trong lòng tôi. Anh em thầy đều là người đồng lao với tôi trong ân sủng cả khi tôi bị giam cầm lẫn lúc tôi biện hộ và xác chứng cho phúc âm. ⁸ Vì Đức Chúa Trời làm chứng cho tôi rằng tôi rất đổi triu mến anh em bằng tình yêu của Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁹ Và tôi cầu xin để tình yêu thương của anh em cứ ngày càng thêm lên trong sự hiểu biết cũng như trong mọi khả năng nhận thức. ¹⁰ Tôi cầu xin như vậy để anh em có thể kiểm nghiệm và chọn lấy những điều thật tốt đẹp. Tôi cầu xin như vậy để anh em được nên ngay thật và không mắc sai phạm gì trong ngày của Chúa Cứu Thế. ¹¹ Tôi làm vậy cũng để anh em được đầy dẫy bông trái công chính nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu, khiến Đức Chúa Trời được vinh hiển và ca ngợi. ¹² Thưa anh em, tôi muốn anh em biết rằng những điều xảy đến với tôi đã giúp Phúc âm phát triển mạnh. ¹³ Đó là vì toàn thể đội lính canh gác dinh thự và mọi người khác đều biết tôi vì Chúa Cứu Thế mà chịu xiềng xích; ¹⁴ Và cũng vì tôi chịu xiềng xích như vậy mà hầu hết anh em trong Chúa đều thêm vững tin, dám rao truyền lời Chúa không chút sợ hãi. ¹⁵ Thật có một số người thậm chí rao giảng Chúa Cứu Thế vì ganh tị và xung khắc, nhưng cũng có người rao giảng với thiện ý. ¹⁶ Những người rao giảng Chúa Cứu Thế vì tình yêu biết rằng tôi được đưa vào chốn này để bênh vực phúc âm. ¹⁷ Nhưng những kẻ khác thì rao giảng Chúa Cứu Thế vì động cơ ích kỷ và thiếu thành thật. Họ nghĩ là làm vậy sẽ khiến tôi phiền muộn trong cảnh lao tù. ¹⁸ Vậy thì sao nào? Dù là làm bộ hay thành thật thì Chúa Cứu Thế vẫn được rao giảng, và tôi vui là vì vậy! Vâng, tôi sẽ vui mừng. ¹⁹ Vì tôi biết điều này sẽ giúp tôi được giải cứu. Được như vậy là nhờ lời cầu nguyện của anh em và sự giúp đỡ từ Thánh Linh của Chúa Cứu Thế Giê-xu. ²⁰ Tôi có lòng tin tưởng trông mong và chắc chắn rằng tôi sẽ không xấu hổ. Trái lại, giờ đây, cũng như mọi khi, tôi mạnh dạn tin rằng cho dù tôi sống hay chết thì Chúa Cứu Thế sẽ được tôn cao trong thân thể tôi. ²¹ Vì đối với tôi, sống là Chúa Cứu Thế, và chết là lợi. ²² Nhưng nếu sống trong xác thể này mà công khó của tôi được sinh hoa kết trái, thì tôi chẳng biết phải chọn điều nào. ²³ Vì tôi bị ép giữa hai sự lựa chọn này. Tôi rất muốn ra đi để được ở với Chúa Cứu Thế, là điều tốt hơn bội phần! ²⁴ Nhưng tôi còn sống trong xác thể này lại là điều cần thiết cho anh em. ²⁵ Vì tôi tin chắc về điều này, nên tôi biết mình sẽ cứ sống và tiếp tục ở với anh em, để giúp anh em tiến bộ và vui mừng trong đức tin. ²⁶ Như vậy, anh em sẽ càng có cơ để hân hoan trong Chúa Cứu Thế vì cơ tôi khi tôi gặp lại anh em. ²⁷ Chỉ có điều anh em phải sống cho xứng đáng với phúc âm của Chúa Cứu Thế. Anh em hãy sống như vậy để dù khi tôi đến thăm anh em hoặc khi không có mặt tôi, thì tôi cũng nghe biết được anh em đồng lòng đứng vững ra sao. Tôi muốn được nghe rằng anh em đồng lòng chịu khó nhọc vì đức tin phúc âm. ²⁸ Anh em đừng sợ bất kỳ điều gì kẻ thù gây ra cho mình. Đó sẽ là dấu hiệu để họ thấy họ sẽ bị diệt. Nhưng đối với anh em thì đó là dấu chỉ về sự cứu rỗi anh em, và dấu chỉ này đến từ Đức Chúa Trời. ²⁹ Vì có Chúa Cứu Thế, anh em được đặc ân là không chỉ tin Ngài, nhưng cũng chịu khổ vì Ngài nữa. ³⁰ Vì anh em đang tham gia cùng cuộc chiến như đã thấy nơi tôi, và cũng nghe hiện đang diễn ra với tôi.

Philippians 1:1

Phao-lô và Ti-mô-thê

Bạn có thể dùng cách khác để giới thiệu tác giả của bức thư, nếu có. Tham khảo cách dịch: “Thư gửi từ Phao-lô và Ti-mô-thê” hoặc “Chúng tôi là Phao-lô và Ti-mô-thê đã viết bức thư này”

những đầy tớ của Chúa Cứu Thế Giê-xu

“Chúng tôi là những đầy tớ của Chúa Giê-xu Giê-xu”

gửi đến toàn thể những người đã được biệt riêng ra trong Chúa Cứu Thế Giê-xu

“gửi đến toàn thể tín đồ trong Chúa Cứu Thế Giê-xu”

quý giám mục và các chấp sự

Tham khảo cách dịch: “quý lãnh đạo Hội Thánh”

Nguyễn xin ân điển cho anh em

Đây là cách chúc phước cho người khác.

cho anh em

Ở đây, từ “anh em” chỉ về các tín hữu trong Hội Thánh Phi-líp.

Đức Chúa Trời, Cha chúng ta

Ở đây, rõ ràng từ “chúng ta” chỉ về toàn thể những người tin nơi Chúa Cứu Thế, bao gồm cả Phao-lô, Ti-mô-thê và các tín hữu Phi-líp.

Philippians 1:3

Tôi cảm tạ... Tôi cầu nguyện... Tôi dâng lời cảm tạ

Ở đây, từ “tôi” chỉ về Phao-lô.

anh em

Ở đây, từ “anh em” chỉ về các tín hữu Phi-líp.

Tôi dâng lời cảm tạ vì sự dưng phần của anh em trong Tin Lành.

Phao-lô đang bày tỏ lòng biết ơn đối với Đức Chúa Trời khi các tín hữu Phi-líp cũng rao truyền Tin Lành. Tham khảo cách dịch: “Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời vì anh em đã rao truyền Tin Lành”

Tôi tin chắc

“Tôi chắc chắn”

Đấng đã bắt đầu

“Đức Chúa Trời Đấng đã bắt đầu”

sẽ làm trọn việc ấy

“sẽ tiếp tục để làm trọn việc ấy”

Philippians 1:7

Cũng đúng cho tôi

“Cũng thích hợp lắm cho tôi” hoặc “Cũng tốt cho tôi”

Anh em ở trong lòng tôi

Tham khảo cách dịch: “Tôi hết mực yêu thương anh em”

là những người bạn đồng hành với tôi trong ân điển

Tham khảo cách dịch: “là những người dưng phần trong ân điển với tôi” hoặc “đã cùng tôi chia sẻ ân điển”

Đức Chúa Trời làm chứng cho tôi

Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời biết rõ” hoặc “Đức Chúa Trời hiểu rõ”

tận sâu trong tình yêu thương của Chúa Cứu Thế Giê-xu
Cụm từ “tận sâu trong tình yêu thương” chỉ về nơi bên trong chúng ta, nơi xuất phát của những tình cảm cảm xúc. Tham khảo cách dịch: “với tất cả tình yêu thương mà Chúa Cứu Thế Giê-xu đã ban cho tôi”

Philippians 1:9

Câu chuyển:

Phao-lô cầu nguyện cho các tín hữu tại Phi-líp và nói về niềm vui tại đó là chịu khổ vì Chúa.

được đầy đầy

“được đầy tràn”

trong sự hiểu biết và thông hiểu trọn vẹn

Tham khảo cách dịch: “như anh em học và hiểu biết ngày càng rõ ràng hơn về những điều đẹp lòng Đức Chúa Trời”

Tôi làm điều này

“Tôi cầu nguyện như vậy”

những điều tốt đẹp nhất

Tham khảo cách dịch: “những điều làm vui lòng Đức Chúa Trời nhất”

chân thật và không chỗ chê trách được

Hai từ “chân thật” và “không chỗ chê trách được” về cơ bản thì có cùng một ý. Phao-lô kết hợp cả hai để nhấn mạnh sự trong sạch về mặt đạo đức. Tham khảo cách dịch: “hoàn toàn không chỗ trách được”

trong ngày của Chúa Cứu Thế

“trong ngày của Chúa” hoặc “trong ngày phán xét”

anh em sẽ được đầy đầy
Tham khảo cách dịch: “Chúa Giê-xu Cơ Đốc sẽ khiến anh em ngày càng vâng phục Đức Chúa Trời hơn”

được đầy đầy bông trái công chính
Câu này so sánh trái chín trên cây với một tín hữu ngày càng vâng phục Đức Chúa Trời hơn.

để tôn vinh và ca ngợi Đức Chúa Trời
Có thể dịch thành câu riêng biệt: Tham khảo cách dịch: “Vậy thì người ta sẽ ca ngợi và tôn vinh Đức Chúa Trời vì những việc tốt lành mà họ nhìn thấy anh em làm”

Philippians 1:12

Bây giờ tôi muốn
Ở đây, từ “bây giờ” được dùng để đánh dấu một phần mới của bức thư.

anh em
Ở đây, từ này chỉ những anh em tín hữu, gồm cả nam và nữ, bởi vì tất cả đều là thành viên của một gia đình thuộc linh, và Đức Chúa Trời là Cha thiên thượng của họ.

những điều đã xảy đến cho tôi
Phao-lô đang nói về khoảng thời gian ở trong tù của mình. Tham khảo cách dịch: “những điều tôi đã trải qua khi bị bắt vào tù vì có rao giảng về Chúa Giê-xu” (

thúc đẩy sự phát triển của Tin Lành
Tham khảo cách dịch: “khiến nhiều người tin nơi Chúa Cứu Thế hơn”

những người khác đều biết... xiềng xích mà tôi chịu vì có Chúa Cứu Thế
Tham khảo cách dịch: “những lính canh trong cung và những người khác tại Rô-ma đều biết rằng tôi ở đây vì có tôi đã đi nói với người khác về Chúa Cứu Thế”

những lính canh trong cung
Đây là toán lính bảo vệ hoàng đế La-mã.

Và cũng để phần đông anh em ... rao giảng lời Chúa
Tham khảo cách dịch: “cũng bởi vì tôi chịu giam hãm mà phần đông anh em trong Chúa rao giảng lời Ngài”

mạnh dạn hơn và không chút sợ hãi
Phao-lô dùng cả ý ích cực lẫn tiêu cực để nhấn mạnh lòng dũng cảm mạnh mẽ của các tín hữu khi đi rao giảng trong những hoàn cảnh nguy hiểm. Tham khảo cách dịch: “với sự mạnh dạn và can đảm lớn”

Philippians 1:15

Quả thật, thậm chí có vài người rao giảng Chúa Cứu Thế
Tham khảo cách dịch: “Một vài người rao giảng Tin Lành về Chúa Cứu Thế”

vì ganh tị và tranh cạnh
Tham khảo cách dịch: “bởi vì họ không muốn người khác lắng nghe tôi và họ muốn gây rắc rối”

và cũng có những người khác vì ý tốt
Tham khảo cách dịch: “nhưng những người khác rao giảng vì họ tử tế và muốn giúp đỡ”

Những người này
“Những người”

Tôi đã được chỉ định
Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời đã chọn tôi”

để bênh vực Tin Lành
Tham khảo cách dịch: “để dạy mọi người biết rằng sứ điệp của Chúa Giê-xu là thật”

Còn những người kia rao giảng Chúa Cứu Thế
“Còn những người kia dạy về Chúa Cứu Thế”

vì lòng ích kỷ và những động cơ giả dối. Họ tưởng rằng mình đang gây đau khổ thêm cho sự tù đầy của tôi
Tham khảo cách dịch: “không phải vì họ yêu mến Chúa Giê-xu, nhưng vì họ tưởng rằng họ đang tạo thêm nhiều rắc rối khi tôi còn đang ở trong tù”

Philippians 1:18

Vậy thì sao
Phao-lô đang khẳng định rằng việc tại sao một vài trong số họ lại đi giảng dạy về Chúa Giê-xu chẳng quan trọng. Tham khảo cách dịch: “Tôi không quan tâm”

Cách nào cũng được, dù là giả vờ hay thành thật thì Chúa Cứu Thế vẫn được rao giảng
Tham khảo cách dịch: “Miễn là người ta rao giảng về Chúa Cứu Thế, còn người ta làm vì lý do tốt hay xấu cũng chẳng quan trọng”

Tôi vui mừng về điều đó
Tham khảo cách dịch: “Tôi vui mừng vì người ta đang rao giảng về Chúa Giê-xu”

Tôi sẽ vui mừng
“Tôi sẽ ca tụng” hoặc “Tôi sẽ vui lòng”

điều này sẽ đem lại sự giải thoát cho tôi
Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời sẽ giải thoát tôi khỏi cảnh ngục tù”

nhờ sự cầu nguyện của anh em và sự tiếp trợ từ Thánh Linh của Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc
Tham khảo cách dịch: “bởi vì anh em cầu nguyện cho tôi và Thánh Linh của Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc giúp đỡ tôi”

Thánh Linh của Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc
Tham khảo cách dịch: “Đức Thánh Linh”

Philippians 1:20

Lòng trông cậy vững vàng và niềm tin chắc của tôi
Ở đây, những từ “lòng trông cậy vững vàng” và “niềm tin chắc” cơ bản có ý giống nhau. Phao-lô kết hợp dùng cả hai từ để nhấn mạnh ông chắc chắn về điều mình trông mong như thế nào. Tham khảo cách dịch: “Tôi hoàn toàn tin chắc”

Nhưng với tất cả lòng can đảm, như thường ngày và đặc biệt là ngay bây giờ
Tham khảo cách dịch: “Nhưng bây giờ tôi sẽ đủ can đảm như mọi khi”

Tôi sẽ tôn vinh Chúa Cứu Thế qua thân thể mình
Ở đây, Phao-lô sử dụng “thân thể” để đại diện cho cuộc đời hoặc cách sống của ông. Tham khảo cách dịch: “đặng tôi sẽ tôn vinh Chúa Cứu Thế qua mọi việc tôi làm”

dù sống hay chết
Tham khảo cách dịch: “dù là khi tôi còn sống hoặc chết”

Vì đối với tôi, sống là Chúa Cứu Thế, còn chết là ích lợi
Tham khảo cách dịch: “Bởi vì nếu tôi tiếp tục sống, tôi sẽ sống cho Chúa Cứu Thế, và nếu tôi chết thì thậm chí điều đó còn tốt hơn nữa”

Philippians 1:22

Nhưng nếu tôi còn sống trong xác thịt đem lại bông trái cho công việc của tôi
Từ “bông trái” ở đây chỉ về những kết quả tốt trong công việc của Phao-lô. Tham khảo cách dịch: “những nếu việc sống trong thân thể này lại đem đến cho tôi nhiều cơ hội để khích lệ mọi người tin nơi Chúa Cứu Thế hơn”

Vì tôi bị giằng co giữa hai lựa chọn
Tham khảo cách dịch: “Tôi đang bị căng thẳng giữa việc nên chọn sống hoặc chết”

Tôi muốn ra đi và ở với Chúa Cứu Thế
Tham khảo cách dịch: “Tôi muốn được chết vì như thế tôi sẽ được đi ở với Chúa Cứu Thế”

Nhưng tôi còn ở trong xác thịt này thì cần thiết hơn cho anh em
Tham khảo cách dịch: “Nhưng sống trong thân xác này thì giúp ích được cho anh em nhiều hơn”

Philippians 1:25

Vì tôi tin chắc điều này
“vì tôi chắc chắn về điều này”

Tôi biết rằng tôi sẽ còn ở lại
“Tôi biết rằng tôi sẽ tiếp tục sống” hoặc “Tôi biết rằng tôi sẽ cứ sống”

và rằng tôi còn tiếp tục ở với tất cả anh em
“và rằng tôi sẽ còn tiếp tục phục vụ hết thảy anh em”

Như thế anh em sẽ hãnh diện về tôi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu khi tôi còn trở lại với anh em
Tham khảo cách dịch: “Như vậy, khi tôi trở lại thăm anh em, anh em sẽ tự hào về tôi vì những việc tôi đã làm cho Chúa Cứu Thế Giê-xu”

Duy anh em phải ăn ở cách xứng đáng
“Duy anh em phải sống cách xứng đáng”

đứng vững, đồng tâm, đồng lòng đấu tranh
Hai cụm từ này cùng một ý và nhấn mạnh tầm quan trọng của sự hiệp một. Từ “tâm” và “lòng” nói về tâm trí và tình cảm. Tham khảo cách dịch: “tất cả quyết định cũng một mục đích và làm cùng nhau làm việc với chung ước muốn”

vì đức tin của Tin Lành
Tham khảo cách dịch: “để rao truyền đức tin dựa trên Tin Lành” hoặc “để tin và sống như Tin Lành dạy chúng ta” (Tham khảo bản dịch UDB)

Philippians 1:28

Và đừng sợ bất cứ việc gì
Đây là mạng lệnh dành cho các tín hữu Phi-líp.

từ những người chống đối anh em
“từ những người phản đối việc anh em làm”

đó là bằng chứng cho thấy họ sẽ bị hủy diệt, còn anh em thì được cứu rồi, sự cứu rồi đến từ Đức Chúa Trời
Tham khảo cách dịch: “bởi vì lòng dũng cảm của anh em sẽ cho họ thấy rằng Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt họ, nhưng Ngài sẽ cứu anh em”

Vì anh em phải chịu sự cùng một chống đối mà anh em đã nhìn thấy nơi tôi, và hiện nay anh em nghe rằng hiện nay tôi vẫn đang gặp phải
Tham khảo cách dịch: “Đó là lí do tại sao anh em đang trải qua cùng một cuộc chiến mà anh em đã thấy tôi từng trải qua và anh em nghe rằng tới bây giờ tôi vẫn còn chiết đuối”

Chapter 2

¹ Vậy thì, tôi thiết tưởng trong Chúa Cứu Thế có sự khích lệ. Tôi thiết tưởng có sự an ủi từ tình yêu của Ngài. Tôi thiết tưởng có sự hiệp thông của Thánh Linh. Tôi thiết tưởng có sự nhân hậu và thương cảm. ² Anh em hãy làm cho tôi được vui mừng trọn vẹn bằng cách có đồng suy nghĩ, có cùng tình yêu thương, hiệp một trong Thánh Linh, và hướng về cùng mục đích. ³ Đừng làm gì vì lòng ích kỷ hoặc lòng kiêu căng vô nghĩa. Trái lại, với tinh thần khiêm tốn, hãy xem người khác tôn trọng hơn mình. ⁴ Đừng chỉ quan tâm về nhu cầu của riêng mình, nhưng cũng hãy chú trọng đến nhu cầu của người khác nữa. ⁵ Hãy có lối suy nghĩ giống như Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁶ Ngài có hình của Đức Chúa Trời, nhưng Ngài không xem sự bình đẳng với Đức Chúa Trời là điều cần phải giữ lấy. ⁷ Trái lại, Ngài tự làm cho mình ra trống không. Ngài mang lấy thân phận người đầy tớ. Ngài vào đời giống như con người. Ngài có dáng vẻ như con người. ⁸ Ngài tự hạ mình và vâng phục cho đến chết, cái chết trên cây thập hình. ⁹ Vì vậy, Đức Chúa Trời cũng tôn Ngài lên rất cao và ban cho Ngài danh trên mọi danh. ¹⁰ Ngài làm vậy để trong danh Chúa Giê-xu, mọi đầu gối trên trời, dưới đất và bên dưới đất đều quỳ xuống, ¹¹ và mọi lưỡi đều xưng nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu là Chúa, dâng vinh quang cho Đức Chúa Cha. ¹² Vậy nên, thưa anh em yêu dấu, như anh em vẫn luôn vâng phục, không chỉ khi tôi có mặt, mà giờ đây lại càng hơn nữa khi tôi vắng mặt, thì anh em cũng hãy làm thành sự cứu rỗi mình bằng thái độ run sợ. ¹³ Vì chính Đức Chúa Trời đang hành động trong anh em, để anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt của Ngài. ¹⁴ Hãy làm mọi việc mà đừng phàn nàn và tranh cãi gì. ¹⁵ Anh em hãy làm vậy để trở nên những người con toàn vẹn, chân thật của Đức Chúa Trời không tì vết. Anh em hãy làm vậy để có thể chiếu rạng như ánh sáng trong trần gian, giữa một thế hệ gian tà và sa đọa. ¹⁶ Hãy nắm chắc lời sự sống để tôi có cơ hãnh diện trong ngày của Chúa Cứu Thế. Vì lúc đó, tôi sẽ biết rằng mình đã không chạy vô ích hoặc lao nhọc luống công. ¹⁷ Nhưng cho dù tôi có bị đổ ra như của lễ vì hy sinh và phục vụ đức tin anh em, thì tôi cũng vui mừng, và tôi đồng vui với tất cả anh em. ¹⁸ Cũng vậy, anh em hãy vui mừng, và đồng vui với tôi. ¹⁹ Nhưng trong Chúa Giê-xu, tôi hy vọng sẽ sớm phái Ti-mô-thê đến với anh em, để tôi cũng được khích lệ khi biết tin tức của anh em. ²⁰ Vì tôi không còn ai khác có tâm tình giống như cậu ấy, thật lòng lo cho anh em. ²¹ Họ đều theo đuổi các lợi ích riêng của mình chứ không tìm kiếm những điều thuộc về Chúa Cứu Thế Giê-xu. ²² Nhưng anh em biết cậu ấy xứng đáng, vì cậu ấy đã cùng tôi phục vụ Phúc âm, giống như con phục vụ cha vậy. ²³ Cho nên tôi hy vọng sẽ phái cậu ấy đi ngay khi tôi biết được tình cảnh của mình sẽ thế nào. ²⁴ Nhưng tôi có lòng tin chắc trong Chúa rằng chính tôi cũng sẽ sớm đến thăm anh em. ²⁵ Nhưng tôi nghĩ cần phải gửi trả Ép-ba-phô-đích lại cho anh em. Cậu ấy là người anh em, là bạn đồng lao, là chiến hữu, cũng là sứ giả của anh em và là người phục vụ những nhu cầu của tôi. ²⁶ Cậu ấy rất buồn rầu và mong gặp lại tất cả anh em, vì anh em có nghe rằng cậu ấy bệnh. ²⁷ Vì đúng là cậu ấy mắc bệnh đến gần chết. Nhưng Đức Chúa Trời đã thương xót cậu ấy, mà không chỉ cậu ấy thôi đâu; Ngài cũng thương xót cả tôi nữa, để tôi khỏi buồn rầu càng thêm buồn rầu. ²⁸ Cho nên, chính vì lòng nôn nóng càng hơn mà tôi sẽ sai phái cậu ấy đi, để khi anh em gặp lại cậu ấy, anh em được vui mừng và tôi cũng bớt lo lắng. ²⁹ Hãy tiếp đón Ép-ba-phô-đích trong Chúa bằng tất cả sự vui mừng. Hãy tôn quý những người như cậu ấy. ³⁰ Chính vì làm công việc Chúa mà cậu ấy suýt chết. Cậu ấy đã liều mạng sống mình để phục vụ tôi và bù đắp điều mà anh em không thể làm để phục vụ tôi.

Philippians 2:1

Câu chuyện:

Phao-lô khuyên các tín hữu phải đoàn kết và khiêm nhường, và nhắc họ nhớ về gương của Chúa Cứu Thế.

Vậy nếu có điều nào... nếu có điều nào... nếu có điều nào....nếu có điều nào

Phao-lô dùng cấu trúc “nếu” để nhấn mạnh rằng chắc chắn tất cả những điều này có tồn tại. Tham khảo cách dịch: “Bởi vì có”

sự thông công nơi Đức Thánh Linh
“sự thông công với Đức Thánh Linh”

Philippians 2:3

Đừng làm điều gì vì lòng ích kỷ hoặc vì hư vinh
Tham khảo cách dịch: “Đừng làm điều gì chỉ khiến anh em cảm thấy vui vẻ hoặc khiến anh em thấy mình quan trọng hơn người khác”

Đừng chỉ tìm kiếm lợi ích cho riêng mình
Tham khảo cách dịch: “đừng chỉ quan tâm đến những nhu cầu của anh em không thôi”

Philippians 2:5

Anh em phải có tinh thần này, là điều cũng có trong Chúa Cứu Thế Giê-xu
Ở đây, từ “tinh thần” chỉ về thái độ của một người hoặc cách suy nghĩ của họ. Tham khảo cách dịch: “Hãy có đồng một tâm trí như Chúa Cứu Thế Giê-xu” hoặc “Hãy suy nghĩ như cách Chúa Cứu Thế Giê-xu đã làm”

Philippians 2:9

Đức Chúa Trời đã tôn Ngài lên rất cao
“Đức Chúa Trời đã tôn Chúa Giê-xu lên rất cao”

danh trên hết mọi danh
Ở đây, từ “danh” chỉ về địa vị hoặc sự tôn trọng. Tham khảo cách dịch: “địa vị cao hơn hết” hoặc “sự tôn trọng hơn hết”

mọi đầu gối
Ở đây, từ “đầu gối” dùng để chỉ một người. Tham khảo cách dịch: “Mọi người” hoặc “mọi vật”

bên dưới đất
Chỉ về nơi người ta đi đến sau khi qua đời, còn được gọi là “âm phủ”, và đây cũng là nơi trú ngụ của ma quỷ, hay còn gọi là “vực sâu”.

mọi lối
Ở đây, từ “lối” chỉ về một người. Tham khảo cách dịch: “mọi người”

Philippians 2:12

Câu chuyển:
Phao-lô khuyến khích các tín hữu tại Phi-líp cách sống nếp sống Cơ Đốc trước những người khác và nhắc họ nhớ về tấm gương của ông.

anh em yêu dấu
Tham khảo cách dịch: “những người anh em yêu của tôi”

khi tôi có mặt
Tham khảo cách dịch: “khi tôi ở với anh em”

khi tôi vắng mặt
Tham khảo cách dịch: “khi tôi không ở đó với anh em”

hoàn tất sự cứu chuộc mình
Tham khảo cách dịch: “cứ tiếp tục vâng phục Đức Chúa Trời”

sợ sệt và run rẩy
Hai từ “sợ sệt” và “run rẩy” về cơ bản là giống nhau. Phao-lô dùng chúng để nhấn mạnh lòng kính sợ trước mặt Đức Chúa Trời. Tham khảo cách dịch: “vô cùng kính sợ”

vừa muốn vừa làm
Đức Chúa Trời vừa thúc đẩy vừa cho phép chúng ta làm công việc Ngài.

Philippians 2:14

không chỗ trách được và thành thực
Phao-lô vừa dùng cách nói phủ định lẫn khẳng định để bày tỏ cùng một ý. Tham khảo cách dịch: “hoàn toàn vô tội”

không tì vết
Tham khảo cách dịch: “không lỗi lầm” hoặc “trọn vẹn”

chiếu rạng như ánh sáng
Cụm từ này so sánh người tin Chúa có nếp sống kính sợ Đức Chúa Trời giữa những người không kính sợ Ngài như ánh sáng chiếu ra trong đêm tối. Tham khảo cách dịch: “sống tôn kính Đức Chúa Trời”

trong thế gian
Ở đây, từ “thế gian” chỉ về tất cả những giá trị và cách ứng xử không tôn trọng Đức Chúa Trời

lươn lẹo và sa đọa
Hai từ này về cơ bản chỉ về cùng một ý. Phao-lô dùng chúng để nhấn mạnh sự gian ác của dòng dõi này. Tham khảo cách dịch: “gian ác mọi bề”

để hành diện
“để vui mừng” hoặc “để hân hoan”

trong ngày của Chúa Cứu Thế
Điều này chỉ về lúc Chúa Giê-xu trở lại để thiết lập vương quốc của Ngài trên đất. Tham khảo cách dịch: “khi Chúa Cứu Thế trở lại”

Tôi đã không chạy vô ích và khó nhọc vô ích
Cụm từ “chạy vô ích” và “khó nhọc vô ích” ở đây chỉ về cùng một điều. Phao-lô sử dụng chúng chung với nhau để nhấn mạnh ông đã làm việc cật lực ra sao để giúp đỡ người khác tin nơi Chúa Cứu Thế. Tham khảo cách dịch: “Tôi không làm việc cực nhọc vô ích”

Philippians 2:17

Nhưng cho dù nếu mạng sống tôi phải đổ ra như của lễ dâng rưới trên con sinh tể và sự phục vụ của đức tin anh em, tôi cũng vui lòng chia sẻ niềm vui với tất cả anh chị em

Phao-lô so sánh sự chết của ông với những lễ nghi thời Cựu Ước, trong đó người ta đổ rượu hoặc dầu ô-liu lên trên hoặc bên cạnh những con sinh tể mà những người thờ phượng dâng lên cho Đức Chúa Trời. Ý của Phao-lô ở đây là ông vui lòng chịu chết vì các tín hữu Phi-líp, nếu điều đó khiến họ được đẹp lòng Đức Chúa Trời hơn. Tham khảo cách dịch: “Nhưng, thậm chí nếu người Rô-ma quyết định giết tôi, tôi cũng sẽ vui lòng nếu sự chết của tôi khiến đức tin và sự vâng lời của anh em càng làm đẹp lòng Đức Chúa Trời”

và giống như như vậy

Tham khảo cách dịch: “cũng vậy”

anh em cũng hãy vui mừng chung vui với tôi
Cụm từ “vui mừng chung vui” dùng để nhấn mạnh. Tham khảo cách dịch: “Tôi muốn anh em hãy vui mừng hết sức cùng tôi”

Philippians 2:19

Câu chuyện:

Phao-lô kể cho họ biết kế hoạch sớm sai Ti-mô-thê đến và rằng họ phải đối xử đặc biệt với Ép-ba-phô-đích.

Nhưng tôi mong chờ trong Cứu Chúa Giê-xu
Tham khảo cách dịch: “Nhưng, nếu Cứu Chúa Giê-xu muốn, tôi hi vọng”

Vì tất cả bọn họ

Ở đây, từ “bọn họ” chỉ đến nhóm người mà Phao-lô không cảm thấy tin tưởng mà sai họ đến Phi-líp. Phao-lô cũng bày tỏ thái độ không hài lòng của ông với nhóm người này, những người đáng lẽ ra phải sẵn lòng đi, nhưng Phao-lô lại không tin tưởng bọn họ sẽ làm trọn sứ mạng của mình.

Philippians 2:22

Ti-mô-thê đã chứng tỏ chính mình

Tham khảo cách dịch: “Ti-mô-thê cho thấy người quan tâm đến những việc của Chúa Cứu Thế”

như con phục vụ cha mình, cùng tôi phục vụ
Phao-lô so sánh sự phục vụ của Ti-mô-thê cùng mình như một người con phục vụ cha mình vậy. Phao-lô đang nhấn mạnh mối liên hệ cha

con gần bó giữa ông và Ti-mô-thê khi phục vụ Chúa Cứu Thế.

trong việc rao truyền phúc âm

Tham khảo cách dịch: “trong việc nói cho người ta biết về phúc âm”

Tôi tin chắc trong Chúa rằng chính tôi sẽ sớm đến

Tham khảo cách dịch: “Tôi chắc chắn, nếu đó là ý muốn của Chúa, thì tôi sẽ sớm đến”

Philippians 2:25

Ép-ba-phô-đích

Đây là tên của người đàn ông mà hội thánh Phi-líp đã gửi đến để giúp đỡ Phao-lô trong tù.

người đồng làm việc và người chiến hữu

Ở đây, từ “chiến hữu” so sánh một người đi đánh trận thực thụ với một người tín hữu đang đánh trận thuộc linh. Phao-lô nhấn mạnh cuộc tranh đấu của người tin Chúa với ma quỷ để truyền bá phúc âm. Tham khảo cách dịch: “một người tín hữu anh em cùng làm việc và chiến đấu với chúng ta”

và sứ giả cuả anh em gửi đến để lo cho các nhu cầu của tôi

Tham khảo cách dịch: “người đem lời nhắn của anh em gửi đến tôi và giúp đỡ tôi khi tôi có nhu cầu”

Anh rất lo lắng và muốn được gặp tất cả anh chị em

Tham khảo cách dịch: “người đã rất lo lắng và muốn được gặp tất cả anh chị em”

đau buồn chống chất

Tham khảo cách dịch: “lại thêm đau buồn vào nỗi đau buồn của tôi vì phải ở trong tù”

Philippians 2:28

chào đón Ép-ba-phô-đích

“Tiếp đón Ép-ba-phô-đích”

trong Chúa với tất cả niềm vui mừng

Tham khảo cách dịch: “như một người anh em trong Chúa với tất cả vui mừng” hoặc “với niềm vui mừng lớn vì Chúa Giê-xu yêu thương chúng ta” (UDB)

làm công việc của Chúa Cứu Thế

Tham khảo cách dịch: “làm cho Chúa Cứu Thế” (UDB)

chu cấp những nhu cầu của tôi

Tham khảo cách dịch: “cung cấp những điều tôi cần”

Chapter 3

¹ Cuối cùng, thưa anh em, hãy vui mừng trong Chúa. Đối với tôi, tôi vẫn chẳng thấy phiền hà gì khi viết lại cho anh em cùng những vấn đề này. ² Hãy coi chừng loài chó. Hãy coi chừng những kẻ giúp việc gian tà. Hãy coi chừng việc cắt bì trên thân thể. ³ Vì chúng ta mới là người được cắt bì. Chính chúng ta mới thờ phượng bằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Chính chúng ta mới hãnh diện về Chúa Cứu Thế Giê-xu và không cậy gì nơi xác thịt. ⁴ Cho dù chính tôi đây có thể cậy xác thịt. Nếu ai đó cho rằng họ cậy xác thịt thì tôi còn hơn thế nữa. ⁵ Tôi được cắt bì vào ngày thứ tám. Tôi được sinh ra từ chủng tộc Y-so-ra-ên, thuộc chi phái Bên-gia-min. Tôi là người Hy-bá, con của người Hy-bá. Nói về luật pháp, tôi sinh ra là người Pha-ri-si. ⁶ Tôi đã sốt sắng bức hại hội thánh. Về sự công chính theo luật pháp, tôi không thể chê trách gì. ⁷ Nhưng bất cứ điều gì là công trạng đối với thì tôi đều xem như rác rưởi vì có Chúa Cứu Thế. ⁸ Thật ra, giờ đây tôi kể mọi thứ đều là lỗ so với điều trời vượt hơn là nhìn biết Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa tôi. Vì Ngài mà tôi vất bỏ tất cả. Tôi xem chúng như rơm rác để tôi có thể được Chúa Cứu Thế ⁹ và được ở trong Ngài. Tôi không có sự công chính riêng bởi luật pháp. Thay vào đó, tôi nhận được sự công chính nhờ đặt lòng tin nơi Chúa Cứu Thế, tức sự công chính do Đức Chúa Trời ban cho bởi đức tin. ¹⁰ Cho nên giờ đây tôi muốn biết Ngài, cùng quyền năng sự sống lại của Ngài, và sự hiệp thông về những khổ nạn của Ngài. Tôi muốn được Chúa Cứu Thế biến hóa trở nên giống như Ngài trong sự chết của Ngài, ¹¹ để theo cách nào đó tôi có thể trải nghiệm sự sống lại từ cõi chết. ¹² Không phải là tôi đã nhận được những điều này rồi, hoặc đã trở nên trọn vẹn rồi. Nhưng tôi cứ đeo đuổi để đạt được điều mà vì đó Chúa Cứu Thế Giê-xu giành lấy tôi. ¹³ Thưa anh em, tôi không cho là bản thân mình đã đạt đến trình độ đó. Nhưng có điều này, đó là tôi quên đi những gì ở đằng sau và vươn tới những điều trước mặt. ¹⁴ Tôi cứ hướng đến mục tiêu là giành cho được giải thưởng về sự kêu gọi ở trên trời của Đức Chúa Trời trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. ¹⁵ Tất cả những ai trong chúng ta trưởng thành đều phải quan niệm như vậy. Và nếu anh em nghĩ khác đi về bất kỳ điều gì, thì Đức Chúa Trời cũng sẽ bày tỏ điều đó cho anh em. ¹⁶ Tuy nhiên, cho dù chúng ta có đạt đến đâu thì chúng ta cũng hãy theo đó mà bước đi một cách kỷ luật. ¹⁷ Thưa anh em, xin hãy bắt chước tôi. Hãy nhìn kỹ những người đang bước đi theo gương mà anh em thấy nơi chúng tôi. ¹⁸ Có nhiều người đang sống, những người mà tôi thường nói với anh em, và giờ đây tôi lại khóc mà nói nữa - nhiều người đang sống như kẻ thù đối với thập tự giá của Chúa Cứu Thế. ¹⁹ Số phận của họ là sự hủy diệt. Vì chúa của họ là cái bụng mình, và điều họ hãnh diện lại là điều đáng xấu hổ. Họ nghĩ đến những việc dưới đất này. ²⁰ Nhưng chúng ta là công dân trên trời, từ nơi đó chúng ta chờ đợi Đấng giải cứu, là Chúa Cứu Thế Giê-xu, sẽ hiện ra. ²¹ Ngài sẽ biến hóa thân thể thấp hèn của chúng ta thành ra thân thể được tạo nên giống thân thể vinh quang của Ngài, bởi sức mạnh của quyền năng mà Ngài có để bắt mọi vật phải phục tùng chính Ngài.

Philippians 3:1

Câu chuyển:

Để cảnh giác những người anh em tín hữu về người Do Thái cố gắng khiến họ phải theo luật pháp cũ, Phao-lô gửi đến họ lời làm chứng của chính mình ông về sự bắt bớ mà ông chịu từ các tín hữu.

Cuối cùng, hỏi anh em của tôi

“Bây giờ, hỏi anh em, chúng ta sẽ tiếp tục”
hoặc “Hỏi anh em, về những vấn đề khác”

hãy vui mừng trong Chúa

“Hãy vui mừng vì mọi điều mà Chúa đã làm”

Đối với tôi, nhắc lại những điều này cho anh em chẳng sao cả

“Tôi vui lòng nhắc lại những lời dạy này cho anh em”

và chúng sẽ giữ anh em được an toàn

Đại từ “chúng” ở đây chỉ về những lời giảng dạy của Phao-lô. Cách chúng giữ cho các tín hữu được an toàn có thể dịch thẳng thành:

“Bởi vì những điều này sẽ bảo vệ anh em khỏi những kẻ dạy điều sai trái”

Hãy coi chừng

“Phải cẩn thận” hoặc “Phải chú ý”

bọn chó... kẻ làm công gian ác... kẻ cắt da thịt
Đây là những cách mô tả khác nhau về một nhóm người là giáo sư giả.

chó
 Từ “chó” được người Do Thái dùng để chỉ những người không phải là người Do Thái. Họ bị cho là ô uế. Phao-lô so sánh những giáo sư giả với bọn chó như một lời nhục mạ. Nếu trong văn hóa của bạn có loài vật nào khác bị coi là ô uế hoặc dùng như một sỉ nhục thì bạn có thể dùng loài vật đó ở đây.

kẻ cắt da thịt
“cắt da thịt” nghĩa là giết mổ hoặc cắt xẻo một cách thô bạo. Phao-lô đang nói quá về hành động làm phép cắt bì để lằng nhục những giáo sư giả. Những giáo sư giả cho rằng Đức Chúa Trời chỉ cứu những người làm phép cắt bì, những người cắt bao quy đầu.

vì chúng ta là
Phao-lô dùng từ “chúng ta” để chỉ chính mình và những tín hữu thật trong Chúa Cứu Thế, bao gồm cả những tín hữu Phi-líp.

phép cắt bì thật
Phao-lô dùng cụm từ này để chỉ những tín hữu trong Chúa Cứu Thế là những người không chịu phép cắt bì về phần xác nhưng chịu phép cắt bì thuộc linh, có nghĩa là họ đã bởi đức tin mà nhận Đức Thánh Linh. Tham khảo cách dịch: “người thực sự thuộc về Đức Chúa Trời”

không nhờ cậy nơi xác thịt
Tham khảo cách dịch: “không tin rằng việc cắt da thịt sẽ làm vui lòng Đức Chúa Trời”

Philippians 3:4

Ngay cả như vậy
“Nhưng” hoặc “Tuy nhiên”

Chính tôi có lí do để tin cậy nơi xác thịt. Nếu ai nghĩ rằng mình có thể tin cậy nơi xác thịt thì tôi lại càng có lí do hơn.
Đây là tính hướng giả định mà Phao-lô không cho rằng có thể xảy ra. Phao-lô nói rằng nếu quả thực rằng Đức Chúa Trời cứu con người dựa vào những việc họ làm thì chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ phải cứu ông. Có thể dịch thành: “Nếu ai có thể làm những chuyện đủ để làm hài lòng Đức Chúa Trời, thì người đó sẽ là tôi”

Chính tôi
Phao-lô dùng đại từ phản thân chính mình “tôi” để nhấn mạnh. Tham khảo cách dịch: “Chắc chắn tôi”

Tôi được cắt bì
Có thể dịch sang thể chủ động: “Thầy tế lễ đã làm phép cắt bì cho tôi”

ngày thứ tám
“bảy ngày sau khi tôi ra đời” (Tham khảo bản dịch UDB)

người Hê-bơ-rơ, con của người Hê-bơ-rơ
“người nam Hê-bơ-rơ, cha mẹ cũng là người Hê-bơ-rơ”

về luật pháp, tôi là người Pha-ri-si
“với tư cách là một người Pha-ri-si, tôi dành cả đời mình cho luật pháp”

Philippians 3:6

Tôi sốt sắng bắt bớ các Hội Thánh
“Tôi kiên quyết làm hại các tín hữu Cơ Đốc”

về sự công chính của luật pháp thì tôi không chỗ trách được
“tuân giữ luật pháp trọn vẹn”

Tôi xem những điều đó như không ra gì
Phao-lô kết luận rằng, tất cả những việc làm công bình về tôn giáo của ông trước mặt Chúa Cứu Thế thật chẳng có giá trị gì.

Philippians 3:8

Thực tế là
“thực ra” hoặc “thật vậy”

Bây giờ tôi coi
Từ “bây giờ” đánh dấu sự thay đổi của Phao-lô từ khi ông từ bỏ việc làm một người Pha-ri-si để trở nên người tin theo Chúa Cứu Thế. Có thể nói thẳng là: “hiện nay, tôi đã tin nơi Chúa Cứu Thế”

Tôi mọi hết thấy như là sự lỗ
Phao-lô khẳng định rằng tin một điều gì khác ngoài Chúa Cứu Thế thì thật vô ích. Có thể dịch thành: “Tôi coi mọi sự như vô dụng”

Bởi vì sự nhận biết Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa tôi
“bởi vì nhận biết Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa tôi đáng giá hơn nhiều”

Vì Ngài tôi vứt bỏ mọi sự
Có thể dịch thành: “Vì Ngài, tôi sẵn lòng từ bỏ mọi sự khác”

Tôi xem chúng như rác rưởi
Phao-lô so sánh những điều mà người ta tin như rác rưởi bị vứt đi. Ông nhấn mạnh sự vô dụng, vô giá trị của chúng. Có thể dịch thành: “Tôi coi chúng như rác” hoặc “Tôi coi chúng như chẳng có giá trị gì”

để tôi được Chúa Cứu Thế
“để tôi được mình Chúa Cứu Thế”

Và giờ tôi được ở trong Ngài
Cụm từ “được ở trong Ngài” cho thấy mối liên hệ gần gũi hoặc sự hòa hợp với Ngài. Có thể dịch sang thể chủ động: “và giờ tôi có được mối liên hệ với Chúa Cứu Thế” hoặc “và giờ tôi được hòa hợp với Chúa Cứu Thế”

Tôi không được xưng công bình nhờ luật pháp
“Tôi không cố gắng làm vui lòng Đức Chúa Trời dựa trên việc tuân giữ luật pháp”

Thay vào đó, tôi được
“Hơn thế, tôi được” hoặc “Hoàn toàn ngược lại, tôi được”

Tôi có được xưng công bình bởi Đức Chúa Trời nhờ đức tin nơi Chúa Cứu Thế
“Đức Chúa Trời đã nhận tôi bởi vì tôi đặt niềm tin mình nơi Chúa Cứu Thế”

quyền năng của sự sống lại của Ngài
“và nhận biết Ngài có quyền ban sự sống cho chúng ta”

dự phần trong những sự đau khổ của Ngài
“và dự phần trong những đau đớn của Ngài”

và tôi được Chúa Cứu Thế biến đổi để trở nên giống như Ngài trong sự chết Ngài
Từ “biến đổi” có nghĩa là thay đổi một điều gì đó thành một điều khác. Cách Chúa Giê-xu chết đem đến sự sống đời đời. Chính vì vậy, Phao-lô muốn sự chết của ông cũng sẽ giống như sự chết của Ngài dạng ông có thể cũng nhận được sự sống đời đời. Có thể dịch thành cụm chủ động: “và Chúa Cứu Thế đã biến đổi tôi trở nên giống như trong sự chết của Ngài”

để vì lí do nào đó tôi có thể kinh nghiệm được sự sống lại từ cõi chết
Từ “vì lí do nào đó” nghĩa là Phao-lô không biết chuyện gì sẽ xảy đến cho ông trong đời này, nhưng cho dù có chuyện gì xảy ra, bằng một cách nào đó chuyện đó sẽ được kết quả trong sự sống đời đời. Tham khảo cách dịch: “vậy nên, không cần biết chuyện gì sẽ xảy ra cho tôi bây giờ, tôi sẽ được sống trở lại sau khi tôi chết”

Philippians 3:12

Câu chuyện:
Phao-lô khuyên giục họ theo gương mẫu của ông hiện tại bởi vì trời và thân thể mới đang chờ đợi dành cho các tín hữu.

nhận những điều này
Những điều này bao gồm: sự nhận biết Chúa Cứu Thế, nhận biết năng quyền trong sự sống lại của Ngài, sự phần trong sự thương khó của Ngài và được hòa thuận với Chúa Cứu Thế trong sự chết và sự sống lại của Ngài.

vậy nên tôi vẫn chưa trở nên trọn vẹn
“vì vậy tôi vẫn chưa trọn vẹn” hoặc “vậy tôi vẫn chưa trưởng thành”

Nhưng tôi cứ tiếp tục cố gắng
“nhưng tôi sẽ cứ cố gắng” (Tham khảo bản dịch UDB)

Tôi có thể đoạt được
“Tôi nhận được những điều này”

vì chính điều đó mà tôi đã được Chúa Cứu Thế đoạt lấy rồi
Tham khảo cách dịch: “bởi vì đó là lí do tại sao Chúa Giê-xu tuyên bố tôi thuộc về Ngài”

Anh em
Phao-lô đang nói đến các tín hữu Phi-líp. Tham khảo cách dịch: “các anh em tín hữu”

Tôi đã đoạt được điều đó rồi
“tất cả những điều này đã thuộc về tôi rồi”

Tôi quên lòng sự ở đằng sau và bươn theo sự ở đằng trước
Giống như một tuyển thủ trong cuộc đua không còn quan tâm đến những đoạn đua mà mình đã hoàn thành nữa nhưng chỉ tập trung vào những đoạn đua sắp tới, Phao-lô nói về việc ông dẹp bỏ tất cả những việc làm tôn giáo của mình qua một bên và chỉ tập trung vào cuộc đua sự sống mà Chúa Cứu Thế đã đặt ra trước mặt ông để hoàn thành. Tham khảo cách dịch: “Tôi không quan tâm đến những điều mình đã làm được trước kia”

Tôi cứ nhắm mục đích mà chạy để đoạt giải về sự kêu gọi ở trên trời trong Chúa Cứu Thế Giê-xu
Phao-lô tiếp tục phép so sánh trên, một tuyển thủ nhắm tới việc thắng giải thể nào thì Phao-lô cũng nhắm tới việc phục vụ và bước đi trong sự vâng phục Chúa Cứu Thế. “Tôi cứ tin nơi Chúa Cứu Thế đang tôi được thuộc về Ngài và sau khi tôi chết Đức Chúa Trời sẽ gọi tôi đến với Ngài”

Philippians 3:15

Vậy nên, những ai trong chúng ta đã trưởng thành phải suy nghĩ như vậy
“Tôi khuyến khích hết thảy chúng ta, là những tín hữu mạnh mẽ trong đức tin, cũng phải nghĩ như vậy”. Phao-lô muốn các tín hữu phải có những ước muốn mà ông đã liệt kê ra trong 03:8-11 [PHP 3:8-11](#).

nếu anh em nghĩ
Từ “anh em” ở đây chỉ các tín hữu suy nghĩ khác hoặc không đồng tình với Phao-lô.

Đức Chúa Trời cũng sẽ bày tỏ điều đó cho anh em
“Đức Chúa Trời cũng sẽ bày tỏ rõ ràng ra cho anh em”

dù chúng ta đã đạt đến tiêu chuẩn nào, chúng ta phải theo đó mà bước đi
Có thể dịch thành “chúng ta hết thảy phải cứ tiếp tục vâng phục lẽ thật mà mình đã nhận được”

Philippians 3:17

Hỡi anh em, hãy cùng tôi
Phao-lô đang diễn đạt rằng ông coi các tín hữu Phi-líp như anh em trong Chúa Cứu Thế.

bắt chước tôi
“làm những điều tôi là” hoặc “sống như cách tôi sống”

để ý kỹ
“xem xét cẩn thận”

những người đang bước đi theo gương chúng tôi
“những người đã sống như tôi” hoặc “những người đã làm theo những điều tôi làm”

Tôi đã thường nói với anh em
“Tôi đã từng nhiều lần nói với anh em”

và bây giờ tôi lại khóc mà nói với anh em
“và bây giờ tôi buồn rầu mà nói với anh em”

rằng có nhiều người đang sống như kẻ thù của thập tự giá Chúa Cứu Thế
Ở đây, “thập tự giá Chúa Cứu Thế” nói về sự khổ nạn và sự chết của Chúa Cứu Thế. Kẻ thù ở đây là những kẻ nói rằng mình tin nơi Chúa Giê-xu nhưng lại không sẵn lòng chịu khổ hoặc chết như Chúa Giê-xu đã làm. Có thể dịch thành: “rằng nhiều người cho rằng mình tin nơi Chúa Giê-xu, nhưng cách họ sống lại thực sự cho thấy rằng họ đang chống lại Chúa Giê-xu là Đấng sẵn lòng chịu khổ và chịu chết trên thập tự giá”

Số phận của họ là sự hủy diệt
“Một ngày nào đó, Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt họ”

họ lấy bụng mình làm chúa mình
Ở đây, từ “bụng” chỉ những mong muốn về những thú vui đời này. Có thể dịch thành: “Họ muốn đồ ăn và những thú vui khác hơn là muốn vâng phục Đức Chúa Trời”

lấy xấu hổ làm vinh quang
“họ tự hào về những việc mà đáng lẽ ra họ phải thấy xấu hổ”

Họ nghĩ về những việc thế gian
Ở đây, từ “thế gian” chỉ về tất cả những việc đem đến những vui thú xác thịt nhưng không tôn kính Đức Chúa Trời. Có thể dịch thành: “Tất cả những gì họ nghĩ đến là thỏa mãn chính mình hơn là làm vui lòng Đức Chúa Trời”

Philippians 3:20

của chúng ta... chúng ta
Phao-lô tính luôn cả độc giả của mình khi sử dụng từ “chúng ta”

chúng ta là công dân trên trời
“quê hương của chúng ta ở trên trời” hoặc “nhà thật sự của chúng ta ở trên trời”

từ nơi ấy, chúng ta cũng chờ đợi một cứu Chúa, là Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc
“và chúng ta đang chờ đợi một cứu chúa, là Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc, từ trời trở lại đất”

Ngài sẽ biến hóa thân thể thấp hèn của chúng ta
“Ngài sẽ thay đổi thân thể yếu đuối, thuộc về đất nầy của chúng ta”

trở nên giống như thân thể vinh quang của Ngài
“trở nên thân thể giống như thân thể vinh quang của Ngài”

được dựng nên bởi quyền năng Ngài để thống trị muôn vật
Có thể dịch sang một câu mới theo thể chủ động. “Ngài sẽ biến đổi thân thể của chúng ta bằng chính quyền năng mà Ngài dùng để thống trị muôn vật”

Chapter 4

¹ Vậy, thưa anh em yêu quý mà tôi vẫn nhớ mong, là niềm vui và mầu nhiệm của tôi - các bạn quý mến, hãy cứ đứng vững như vậy. ² Tôi khuyên Ê-vô-đi và Sin-ty-cơ phải hiệp ý trong Chúa. ³ Thật sự, tôi cũng xin anh, người bạn đồng lao chân thật của tôi: xin hãy giúp hai phụ nữ này. Vì họ đã lao nhọc với tôi trong việc rao giảng phúc âm, cùng với Co-lê-măn và các bạn đồng lao khác của tôi, những người có tên được ghi trong sách sự sống. ⁴ Hãy cứ luôn vui mừng trong Chúa. Tôi nhắc lại, hãy vui mừng lên. ⁵ Hãy để mọi người biết tính nết hiền lành của anh em. Chúa gần trở lại rồi. ⁶ Chớ lo lắng chi cả. Trái lại, trong mọi, bằng lời cầu nguyện và nài xin, cùng sự tạ ơn, hãy trình dâng các nhu cầu của mình cho Đức Chúa Trời. ⁷ Sự bình an của Đức Chúa Trời, vốn vượt quá mọi hiểu biết, sẽ giữ gìn lòng và các suy nghĩ anh em trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁸ Cuối cùng, thưa anh em, điều gì chân thật, điều gì đáng tôn quý, điều gì công chính, điều gì thanh sạch, điều gì đáng yêu, điều gì đem lại tiếng tốt, điều gì tuyệt hảo, điều gì đáng khen, thì anh em phải nghĩ đến. ⁹ Những gì anh em đã học biết, đã tiếp thu, đã nghe và thấy nơi tôi, thì anh em hãy thực hành đi. Rồi Đức Chúa Trời bình an sẽ ở cùng anh em. ¹⁰ Tôi rất vui mừng trong Chúa vì cuối cùng anh em lại quan tâm đến tôi. Thật ra trước kia anh em đã quan tâm đến tôi rồi, nhưng không có dịp tiện để giúp đỡ. ¹¹ Tôi nói vậy không phải là vì các nhu cầu của mình. Vì tôi đã học cách thỏa lòng trong mọi hoàn cảnh. ¹² Tôi biết thế nào là thiếu thốn, và cũng biết thế nào là dư giả. Bằng mọi cách và trong mọi việc, tôi đã học bí quyết sống, cho dù no hay đói, dư hay thiếu. ¹³ Tôi có thể làm mọi việc nhờ Đấng ban sức cho tôi. ¹⁴ Tuy nhiên, anh em đã làm phải khi chia sẻ với tôi trong cảnh khó khăn tôi đang gặp. ¹⁵ Thưa các anh em tại thành Phi-líp, anh em biết rằng trong những ngày đầu rao giảng phúc âm, khi tôi rời Ma-xê-đoan, không có hội thánh nào hỗ trợ tôi qua việc chia sẻ và tiếp đón ngoại trừ anh em. ¹⁶ Ngay cả khi tôi ở Tê-sa-lô-ni-ca, anh em cũng hơn một lần tiếp trợ cho tôi. ¹⁷ Không phải là tôi tìm kiếm quà cáp. Trái lại, tôi tìm kiếm kết quả giúp tăng thêm tiếng tốt của anh em. ¹⁸ Tôi đã nhận được mọi thứ, và đang có dư đây. Tôi đã đầy đủ. Tôi đã nhận được những gì anh em gửi cho tôi từ Êp-ba-phô-dích. Các thứ ấy là hương thơm, một của lễ giá trị, đẹp lòng Đức Chúa Trời. ¹⁹ Và Đức Chúa Trời của tôi sẽ đáp ứng mọi nhu cầu của anh em theo sự giàu có vinh hiển của Ngài trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. ²⁰ Nguyện Đức Chúa Trời là Cha chúng ta được vinh quang đời đời vô cùng. Amen. ²¹ Hãy chào từng tín hữu trong Chúa Cứu Thế. Các anh em ở cùng tôi chào anh em. ²² Tất cả tín hữu ở đây chào anh em, đặc biệt là những người trong nhà Sê-sa. ²³ Nguyện ân sủng của Chúa Cứu Thế Giê-xu ở cùng tâm linh anh em.

Philippians 4:1

Câu chuyển:

Phao-lô tiếp tục với một số hướng dẫn cụ thể cho các tín hữu Phi-líp về sự hiệp một và rồi hướng dẫn họ sống cho Chúa.

Vì vậy, hỡi anh em yêu dấu của tôi, là những người mà tôi mong mỏi

“Hỡi anh em của tôi, tôi yêu mến anh em và mong mỏi được gặp anh em”

niềm vui và mầu nhiệm thiên của tôi

Phao-lô dùng từ “niềm vui” nghĩa là Hội Thánh Phi-líp là những người khiến ông vui mừng. “mầu” được làm từ lá cây và người ta đội nó trên đầu như một dấu hiệu của sự tôn trọng sau khi thắng một cuộc thi đấu nào đó. Ở đây từ “mầu thiên” được dùng có nghĩa là Hội Thánh Phi-líp đem lại sự tôn trọng cho Phao-lô trước mặt Đức Chúa Trời. Có thể dịch thành

một câu mới: “anh em khiến tôi vui mừng vì anh em đã tin nơi Chúa Giê-xu và anh em chính là phần thưởng cũng như sự tôn trọng cho công việc của tôi”

hãy cứ đứng vững trong Chúa, hỡi anh em yêu dấu
Có thể dịch thành một câu mới: “Thế thì hỡi anh em yêu dấu, hãy cứ sống cho Chúa theo cách mà tôi đã dạy cho anh em”

Tôi khuyên Ê-vô-đi và cũng khuyên Sin-ty-cơ
Đây là hai nữ tín hữu đã giúp đỡ Phao-lô tại Hội Thánh Phi-líp. Có thể hiểu: “Tôi nài xin Ê-vô-đi và cũng nài xin Sin-ty-cơ”

phải hiệp một ý trong Chúa

Cụm từ “phải hiệp một ý” có nghĩa là phải có cùng thái độ và ý kiến. Có thể dịch thành “đồng ý với nhau vì hai chị đều tin cùng một Chúa”

Thực vậy, tôi cũng nài xin anh, người bạn đồng lao chân thành của tôi
Người bạn lao

cùng với Co-lê-mã
Ông này là một tín hữu và là nhân sự trong Hội Thánh tại Phi-líp.

tên của họ có trong sách sự sống
“tên của họ được viết vào Sách Sự Sống”

Philippians 4:4

Hãy vui mừng trong Chúa luôn luôn; tôi lại còn nói nữa:
 Hãy vui mừng đi!
Phao-lô đang nói với toàn thể tín hữu Phi-líp. Ông lặp lại mệnh lệnh phải vui mừng nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của nó. Tham khảo cách dịch: “Hãy vui mừng vì những điều Chúa đã làm! Ta lại bảo các người hãy vui mừng lên!”

Chúa đã gần
Có thể hiểu: 1) Chúa Giê-xu đã gần với các tín hữu trong tâm thần hoặc 2) ngày Chúa Giê-xu trở lại đất đã gần kề.

trong mọi sự hãy dùng lời cầu nguyện cầu xin Đức Chúa Trời những điều anh em cần cũng như cảm tạ Ngài
“dùng lời cầu nguyện nài xin Đức Chúa Trời mọi điều anh em cần và lời tạ ơn”

vượt quá mọi sự hiểu biết
“vượt quá sự hiểu biết của chúng ta”

sẽ gìn giữ lòng và ý tưởng của anh em
Câu này bày tỏ sự bình an của Đức Chúa Trời như một người lính giữ những cảm xúc và cảm xúc của chúng ta khỏi sự lo lắng. Có thể nói thẳng ý nghĩa trọn vẹn của câu này: “sẽ như một người lính bảo vệ những cảm xúc và ý tưởng anh em khỏi lo lắng về những khó nhọc của đời này”

Philippians 4:8

Cuối cùng
Kết lại phần này của bức thư. Bây giờ, Phao-lô tiếp tục tóm tắt cách các tín hữu sống sao để hòa thuận với Đức Chúa Trời.

anh em
Ở đây, từ này chỉ những anh em tín hữu, gồm cả nam và nữ, bởi vì tất cả đều là thành viên của một gia đình thuộc linh, và Đức Chúa Trời là Cha thiên thượng của họ.

điều gì đáng yêu
“bất cứ điều gì vui lòng”

điều gì có tiếng tốt
“điều gì mà người ta ngưỡng mộ” hoặc “điều gì người ta tôn trọng”

nếu có điều gì vượt trội
“nếu đó là những điều tốt về mặt đạo đức”

và nếu có điều gì đáng khen trong người
“và nếu có điều gì khiến người ta khen ngợi”

suy ngẫm về những điều này
“suy nghĩ về những điều này”

mà anh em đã học, đã nhận, đã nghe và đã thấy nơi tôi
“tôi đã dạy và đã bày tỏ cho anh em”

Philippians 4:10

Câu chuyện:
Phao-lô nói về việc họ đã giúp đỡ ông về mặt tài chính và kết thư với lời chào thăm và cảm tạ.

Mặc dầu lâu nay anh em vẫn nghĩ đến tôi nhưng lại không có dịp để giúp đỡ tôi
“Tôi biết trước giờ anh em vẫn nghĩ đến tôi, nhưng lại chẳng có lí do để anh em có thể giúp đỡ rồi”

thỏa lòng
“hài lòng” hoặc “vui lòng”

trong mọi hoàn cảnh
“cho dù hoàn cảnh của tôi là gì đi nữa”

Tôi biết cách sống
Tham khảo cách dịch: “Tôi biết cách cư xử sao cho phải”

trong những lúc thiếu thốn
“khi tôi thiếu thốn mọi bề”

trong những lúc dư dật
“khi tôi có nhiều hơn mình cần”

dù no hay đói, dù dư hay thiếu
Về cơ bản thì hai cụm từ này có nghĩa giống nhau. Phao-lô dùng chúng để nhấn mạnh rằng ông đã học cách thoải lòng trong mọi hoàn cảnh.

Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi
“Tôi làm được mọi sự vì Chúa Cứu Thế ban sức cho tôi”

Philippians 4:14

trong những khó khăn của tôi
“khi mọi thứ trở nên khó khăn”

công cuộc truyền bá Tin Lành
Từ này nói về lúc Phao-lô đi qua các thành phố khó khăn để nói cho người ta về Chúa Giê-xu.

ngoài anh em ra, không một Hội Thánh nào hỗ trợ tôi trong vấn đề thu chi
"anh em là Hội Thánh duy nhất trợ cấp hoặc là giúp đỡ cho tôi"

Tôi mong lợi tức được gia tăng trong tài khoản của anh em
Phao-lô đang ví sánh món quà của Hội Thánh giống như sự giàu có của một người đang ngày một tăng thêm. Phao-lô muốn thấy Hội Thánh Phi-líp trao đi những món quà đáng họ có thể nhận lấy những ân phước thuộc linh. Tham khảo cách dịch: "Tôi muốn thấy Đức Chúa Trời ngày càng ban cho anh em nhiều ân phước thuộc linh hơn nữa"

Philippians 4:18

Tôi có đầy đủ mọi sự và còn dư dật nữa. Tôi được đầy đầy
"Tôi có mọi thứ mình cần và còn hơn thế nữa"

Chúng như một lễ vật tỏa hương thơm dễ chịu được vui nhận và đẹp lòng Đức Chúa Trời
Phao-lô đang so sánh những món quà từ Hội Thánh Phi-líp với những của lễ dâng trong thời Cựu Ước. Các thầy tế lễ sẽ thiêu những của lễ đó và chúng sẽ có mùi thơm cho Đức Chúa Trời. Phao-lô đang nhấn mạnh rằng món quà của Hội Thánh rất có giá trị đối với Đức Chúa Trời. Có thể dịch thành: "Tôi tin chắc rằng những món quà này rất đẹp lòng Đức Chúa Trời"

sẽ cung ứng cho mọi nhu cầu của anh em
"sẽ cung cấp mọi thứ anh em cần"

theo như sự giàu có trong vinh quang của Chúa Cứu Thế Giê-xu
Có thể dịch thành "từ sự giàu có đầy vinh hiển của Ngài ban cho chúng ta qua Chúa Cứu Thế Giê-xu"

Hiện nay thuộc về Đức Chúa Trời
Từ "hiện nay" đánh dấu lời cầu nguyện kết thúc và đoạn kết cho phần này của bức thư.

Book: Colossians

Colossians

Chapter 1

¹ Phao-lô, làm sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu theo ý muốn Đức Chúa Trời, và anh em chúng ta là Ti-mô-thê, ² gửi cho những người được biệt riêng ra cho Đức Chúa Trời, cũng là những người anh em trung tín trong Chúa Cứu Thế tại Cô-lô-se. Nguyên anh em được ân sủng và bình an từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta. ³ Chúng tôi cảm tạ Đức Chúa Trời, Cha của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta, và chúng tôi luôn cầu nguyện cho anh em. ⁴ Chúng tôi đã nghe về đức tin anh em trong Chúa Cứu Thế Giê-xu cũng như về tình yêu thương của anh em đối với mọi người được biệt riêng ra cho Đức Chúa Trời, ⁵ vì hy vọng chắc chắn để dành cho anh em trên thiên đàng. Anh em lúc đầu đã nghe biết về niềm hy vọng chắc chắn này trong lời chân lý, tức Phúc âm ⁶ đã được rao giảng cho anh em, như nó đang kết quả và lớn mạnh trên toàn thế giới cũng như giữa vòng anh em, từ khi anh em được nghe và nhận biết ân sủng của Đức Chúa Trời bằng chân lý. ⁷ Đây là điều anh em đã học biết từ Ê-pháp-ra, người đồng hầu việc yêu quý của chúng tôi, một tôi tớ trung thành của Chúa Cứu Thế vì có anh em. ⁸ Anh đã tỏ cho chúng tôi biết tình yêu thương của anh em trong Thánh Linh. ⁹ Vì tình yêu thương này, từ ngày nghe biết tin tức của anh em, chúng tôi không ngừng cầu nguyện, xin cho anh em được biết đầy trọn ý muốn Ngài bằng tất cả sự khôn sáng và thông hiểu thuộc linh. ¹⁰ Chúng tôi cầu xin cho anh em bước đi một cách xứng hợp với Chúa trong mọi đường, khi anh em kết quả trong mọi việc lành và tăng trưởng trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời. ¹¹ Chúng tôi cầu xin cho anh em được mạnh mẽ về mọi khả năng tùy theo quyền phép vinh hiển Ngài, giúp anh em kiên trì và nhẫn nại trong mọi điều. ¹² Chúng tôi cầu xin để anh em được như vậy khi anh em vui mừng cảm tạ Cha, Đấng đã khiến chúng ta nên xứng đáng chung hưởng cơ nghiệp trong cõi sáng láng dành cho những kẻ được biệt riêng cho Ngài. ¹³ Ngài đã cứu chúng ta khỏi quyền lực tối tăm và đưa chúng ta đến vương quốc của Con yêu dấu của Ngài. ¹⁴ Trong Con Ngài chúng ta được sự cứu chuộc, tức sự tha tội. ¹⁵ Con này là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được. Ngài là Đấng sanh ra trước nhất trong mọi tạo vật ¹⁶ vì bởi Ngài mà mọi vật được tạo dựng, cả vật trên trời lẫn vật dưới đất, vật hữu hình lẫn vật vô hình. Dấu là ngôi vua, quyền cai trị, chính quyền, hay thẩm quyền - tất cả đều được tạo ra bởi Ngài và vì Ngài. ¹⁷ Ngài có trước mọi vật, và trong Ngài mọi vật được vững bền. ¹⁸ Ngài là đầu của Hội thánh, tức thân thể Ngài. Ngài là thẩm quyền sáng tạo, là Đấng sống lại trước nhất, nên Ngài có vị trí hàng đầu giữa mọi vật. ¹⁹ Sở dĩ như vậy là vì Đức Chúa Trời đã vui lòng quyết định sự toàn vẹn của mình phải ở trong Con, ²⁰ để qua Con giải hòa mọi vật với chính mình. Đức Chúa Trời làm như vậy khi Ngài nhờ huyết của Con trên cây thập hình mà làm hòa với muôn vật, dấu là vật dưới đất hay vật trên trời. ²¹ Cả anh em cũng đã từng là người xa lạ với Đức Chúa Trời và kẻ thù địch Ngài trong tâm trí mình, bởi những việc làm xấu xa của mình. ²² Nhưng giờ đây Đức Chúa Trời đã khiến anh em hòa thuận nhờ sự chết trong thân thể xác thịt của Chúa Cứu Thế, để trước mặt Ngài anh em nên thánh khiết, không tì vết, không chỗ chê trách, ²³ miễn là anh em tiếp tục neo chặt và ổn định trong đức tin, không từ bỏ lòng tin chắc về Phúc âm mà anh em đã nghe, vốn được rao giảng ra cho mọi tạo vật dưới trời, tức Phúc âm mà tôi, Phao-lô, trở thành người phục vụ. ²⁴ Giờ đây tôi vui mừng trong những hoạn nạn mà tôi chịu vì có anh em, và trong xác thịt mình chịu luôn những đau đớn còn lại của Chúa Cứu Thế, vì ích lợi của thân thể Ngài, tức Hội thánh. ²⁵ Tôi phục vụ Hội thánh theo sự cảm thúc của Đức Chúa Trời dành cho tôi, để làm trọn lời của Đức Chúa Trời ²⁶ —chân lý huyền nhiệm— vốn được giấu kín trải nhiều thế đại nhưng bây giờ được mặc khải cho các thánh đồ Ngài, ²⁷ những người Đức Chúa Trời muốn tỏ cho biết sự giàu có của vinh quang lẽ mẫu nhiệm này giữa dân ngoại là thế nào, tức Chúa Cứu Thế trong anh em, niềm hy vọng về vinh quang. ²⁸ Đây là Đấng chúng tôi rao giảng. Chúng tôi khuyến cáo mọi người, và chúng tôi dùng mọi sự khôn ngoan mà dạy dỗ mọi người, để chúng tôi có thể trình diện mọi người thật trọn vẹn trong Chúa

Cứu Thế. ²⁹ Chính vì điều này mà tôi lao nhọc và phấn đấu theo sự vận hành đầy năng quyền của Ngài trong tôi.

Colossians 1:1

Thông tin chung:

Đây là lá thư Phao-lô và Ti-mô-thê gửi cho các tín hữu Cô-lô-se.

sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu bởi ý muốn của Đức Chúa Trời

“được Đức Chúa Trời lựa chọn để trở nên sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu”

anh em chúng ta

Phao-lô bao gồm cả những người đọc thư ông trong từ “chúng ta”.

Ân điển cho anh em

ban cho hoặc ao ước phước lành cho người khác.

anh em

Từ “anh em” ở đây chỉ những thánh đồ Cô-lô-se và những người anh em trung tín trong niềm tin.

chúng tôi luôn cầu nguyện cho anh em

Tham khảo cách dịch: “Chúng tôi thường cầu nguyện chân thành cho anh em”

Colossians 1:4

Thông tin chung:

Từ “anh em” ở đây ở số nhiều, chỉ các tín đồ tại Cô-lô-se.

Chúng tôi đã nghe

Phao-lô không đề cập đến những người đọc thư ông trong từ “chúng tôi”.

đức tin của anh em trong Chúa Cứu Thế Giê-xu

“niềm tin của anh em trong Chúa Cứu Thế Giê-xu”

về lòng yêu thương của anh em đối với tất cả những

“rằng anh em yêu thương tất cả những”
(Tham khảo bản dịch UDB)

bởi vì niềm hi vọng chắc chắn dành sẵn cho anh em ở trên trời

“là kết quả của niềm hi vọng chắc chắn mà anh em có nơi những điều Đức Chúa Trời giữ ở trên trời”

niềm hi vọng chắc chắn

“niềm hi vọng mà anh em vững vàng giữ lấy”

đang kết quả và phát triển

Hình ảnh ẩn dụ so sánh một cái cây hoặc loài thực vật kết trái và lớn lên với Tin Lành là điều sẽ thay đổi con người và truyền ra khắp thế giới khi ngày càng có nhiều người tin theo.

trên khắp thế giới

Đây là phép cường điệu. Tin Lành truyền ra và phát triển khắp những nơi được biết đến.

ân điển của Đức Chúa Trời trong lễ thật

“ân điển thực sự của Đức Chúa Trời” hoặc “đặc ân thực sự của Đức Chúa Trời”

Colossians 1:7

Điều này y như anh em đã học nơi Ê-pháp-ra

“Giống như điều Ê-pháp-ra đã dạy cho anh em” hoặc “anh em đã hiểu thấu đáo những gì Ê-pháp-ra đã dạy cho anh em”

Điều này

“điều này” chỉ về những tác động hoặc những kết quả mà sứ điệp Tin Lành đem đến trong cuộc đời của họ (các tín hữu Cô-lô-se)

anh em đã học

Các tín hữu Cô-lô-se đã học

Ê-pháp-ra

Ê-pháp-ra là người rao giảng Tin Lành cho những người tại Cô-lô-se.

Ê-pháp-ra, người đầy tớ cùng làm việc yêu dấu của chúng tôi, một người phục vụ Chúa Cứu Thế cho chúng ta

Điều này có nghĩa là Ê-pháp-ra đang làm việc cho Chúa Cứu Thế mà nếu Phao-lô không ở trong tù thì chính mình ông đã hoàn thành điều đó rồi.

Người đã tỏ cho chúng tôi

“Ê-pháp-ra đã khiến chúng tôi nhận biết”

lòng yêu thương của anh em trong Thánh Linh

“Chính Đức Thánh Linh đã khiến anh em yêu mến những tín hữu khác”

Colossians 1:9

Câu nói:

Phao-lô cầu nguyện cho họ bởi vì niềm tin của họ nơi Chúa Cứu Thế và tình yêu trong Đức Thánh Linh.

Bởi lòng yêu thương này
 “bởi vì Đức Thánh Linh đã khiến anh em có thể
 yêu thương những tín hữu khác”

từ ngày chúng tôi nghe về anh em
 “từ ngày Ê-pháp-ra kể cho chúng tôi nghe về
 anh em”

chúng tôi nghe
 Chỉ về Phao-lô và Ti-mô-thê, chứ không nói
 đến các tín hữu Cô-lô-se.

chúng tôi đã không ngừng cầu nguyện
 “chúng tôi vẫn thường cầu nguyện chân thành
 với Đức Chúa Trời”

cầu nguyện cho anh em hiểu biết tường tận về ý muốn
 của Ngài
 “chúng tôi cầu xin Đức Chúa Trời ban cho anh
 em sự hiểu biết trọn vẹn để làm theo ý muốn
 của Ngài”

trong mọi sự khôn ngoan và hiểu biết thuộc linh
 “khôn ngoan và sự hiểu biết từ Đức Thánh
 Linh”

để anh em bước đi cách xứng đáng cho Chúa, đẹp lòng
 Ngài trong mọi việc
 “để anh em sống cách nào cho được đẹp lòng
 Đức Chúa Trời”

kết quả
 Hình ảnh ẩn dụ so sánh loại cây kết nhiều quả
 với những việc làm của một người tin Chúa.
 Cái cây lớn lên và kết quả thế nào thì một
 người tin Chúa cùng phải lớn lên trong sự hiểu
 biết Đức Chúa Trời và kết quả bằng cách làm
 những việc lành.

Colossians 1:11

Chúng tôi cầu nguyện cho anh em
 “Chúng tôi” bao gồm Phao-lô và Ti-mô-thê chứ
 không phải các tín hữu Cô-lô-se.

được mạnh mẽ trong mọi năng lực theo như quyền năng
 của vinh hiển Ngài
 “được mạnh mẽ trong mọi năng lực nhờ quyền
 năng vinh hiển Ngài”

trong mọi sự chịu đựng và nhẫn nại
 “để không bao giờ từ bỏ niềm tin và luôn nhẫn
 nại”

khi anh em vui vẻ ngợi khen Đức Chúa Cha
 “khi anh em lấy lòng vui vẻ mà ngợi khen Đức
 Chúa Cha”

để khiến chúng ta được xứng đáng dự phần
 Đức Chúa Cha đã cho chúng ta được dự phần

đã khiến chúng ta được xứng đáng
 Ở đây, Phao-lô đang tập trung vào các độc giả
 của mình những người nhận được phước của
 Đức Chúa Trời. Ông không hề nói rằng bản
 thân ông không có phần trong những phước
 lành đó.

dự phần cơ nghiệp
 “nhận được một phần cơ nghiệp”

trong ánh sáng
 “trong vinh hiển từ sự hiện diện của Ngài”

cho những người tin
 “cho những người thánh” hoặc “được chọn vì
 mục đích đặc biệt”.

cho Ngài
 “cho Đức Chúa Cha”

Colossians 1:13

Câu nói:
 Phao-lô nói về những đường lối mà Chúa Cứu
 Thế vượt trội.

Ngài đã giải cứu
 “Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha đã giải cứu”

dời chúng ta
 “đem chúng ta đi”. Chúng ta ở đây bao gồm cả
 Phao-lô và các tín hữu Cô-lô-se.

Con yêu dấu của Ngài
 “Con yêu dấu của Đức Chúa Trời là Đức Chúa
 Cha, tức là Chúa Giê-xu Cơ Đốc”

Trong Con Ngài chúng ta có sự cứu chuộc
 “Con Ngài cứu chuộc chúng ta”

sự tha tội
 “Con Ngài tha tội cho chúng ta” hoặc “Đức
 Chúa Cha đã tha thứ cho chúng ta qua Con
 Ngài”

Colossians 1:15

Đức Chúa Con là hình ảnh của Đức Chúa Trời không
 thấy được
 Qua sự nhận biết Chúa Giê-xu là Đức Chúa
 Con, chúng ta có thể nhận biết Đức Chúa Trời
 là Đức Chúa Cha

Con
 Đây là danh xưng quang trọng cho Chúa Giê-
 xu, Con Đức Chúa Trời.

Ngài là con trưởng
 “Đức Chúa Con là con trưởng”. Chúa Giê-xu là
 “Con” độc nhất và quan trọng nhất của Đức
 Chúa Trời. Ngài là Đức Chúa Trời. Từ “Con” ở
 đây cho thấy mối liên hệ mật thiết giữa Chúa
 Giê-xu và Đức Chúa Cha. Mối liên hệ đó không

thể nào hiểu được nếu bạn không dùng từ “con” và “cha” trong ngôn ngữ của mình.

**bởi vì nhờ Ngài mà muôn vật được dựng nên
“bởi vì Đức Chúa Con đã dựng nên muôn vật”**

Hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc hoàng tử, hoặc các nhà cầm quyền, tất cả đều được dựng nên bởi Ngài và vì Ngài

Đức Chúa Con đã dựng nên mọi thứ vì chính Ngài, bao gồm cả ngôi vua, quyền thống trị, hoàng tử cùng các nhà cầm quyền.

**Ngài có trước muôn vật
“Ngài tồn tại trước muôn vật”**

**trong Ngài muôn vật gắn kết với nhau
“Ngài gắn kết muôn vật lại với nhau” (Tham khảo bản dịch UDB)**

Colossians 1:18

**Ngài là đầu
“Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc, Con Đức Chúa Trời, là đầu”**

**Ngài là đầu của Hội Thánh, tức là thân thể Ngài
Hình ảnh ẩn dụ so sánh vị trí của Chúa Giê-xu đối với Hội Thánh với hình ảnh đầu của thân thể con người. Đầu cai trị thân thể ra sao Chúa Giê-xu cũng cai trị trên Hội Thánh như vậy.**

**uy quyền ban đầu
Người đứng đầu đầu tiên hoặc người sáng lập.
Chúa Giê-xu đã thành lập Hội Thánh**

**sinh trước nhất từ những kẻ chết
Chúa Giê-xu là người đầu tiên chết đi và sống lại, Ngài chẳng bao giờ chết nữa.**

**Điều này là vì Đức Chúa Trời vui lòng để tất cả sự trọn vẹn của Ngài ở trong Ngài
“Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha vui lòng để mọi thuộc tính của Ngài đều ở trong Chúa Cứu Thế”**

**bởi dòng huyết Con Ngài trên thập tự giá
Từ nguyên gốc của từ “bởi” có nghĩa là một kênh chuyển hoặc phương cách bày tỏ rằng Đức Chúa Trời đem đến sự bình an và sự hòa thuận lại với con người qua huyết của Chúa Giê-xu khi Ngài chịu chết trên thập tự giá.**

**Con
Đây là danh xưng quang trọng cho Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời.**

Colossians 1:21

**Câu nối:
Chúa Cứu Thế đổi tội lỗi của dân ngoại Christ exchanges the sin of Gentile believers for his holiness.**

**Và anh em cũng
“và anh em là những tín hữu Cô-lô-se cũng”**

**là những người xa lạ đối với Đức Chúa Trời
Tham khảo cách dịch: “bị xa lánh khỏi Đức Chúa Trời” hoặc “đã đẩy Đức Chúa Trời ra xa”**

**là kẻ thù của Ngài trong ý tưởng và bởi những việc làm gian ác của anh em
“là kẻ thù của Ngài bởi vì anh em suy nghĩ xấu xa và làm những việc gian ác” (Tham khảo bản dịch UDB)**

**Đức Chúa Trời đã hòa giải với anh em trong thân thể xác thịt của Chúa Cứu Thế qua sự chết của Ngài
Khi Đức Chúa Trời khiến anh em hòa thuận lại với Chúa Cứu Thế, và khi Chúa Cứu Thế chết trên cây thập tự, Ngài không xem là Chúa Cứu Thế đã chết nhưng là chính anh em đã chết vậy.**

**không chỗ trách được
“không có lỗi lầm gì”**

**không chê trách được về bất cứ lỗi lầm nào
“không bị kết tội”**

**trước mặt Ngài
“trước mặt chính Đức Chúa Trời”**

**tiếp tục vững vàng
“tiếp tục đứng vững” hoặc “tiếp tục vững vàng”**

**vững vàng trong đức tin
“kiên định” hoặc “buộc chặt”**

**sự tin quyết của Tin Lành
“tin chắc vào Tin Lành”**

**được rao giảng cho mọi tạo vật dưới trời, là Tin Lành mà tôi, Phao-lô, đã trở nên người phục vụ
“mà người ta đã rao giảng Tin Lành đó cho mọi tạo vật dưới trời. Cũng là Tin Lành mà tôi, Phao-lô, rao giảng trong sự phục vụ Đức Chúa Trời”**

Colossians 1:24

**Hiện nay tôi vui mừng
“hiện nay, tôi, Phao-lô, vui mừng”**

**trong những sự khổ nạn mà tôi đã trải qua vì anh em
“vì tôi đang chịu khổ vì lợi ích của anh em” (Tham khảo bản dịch UDB)**

**vì anh em
“vì anh em là những tín hữu Cô-lô-se”**

**thân thể tôi chịu nhận lấy những gì còn thiếu trong sự thương khó của Chúa Cứu Thế vì thân thể của Ngài
Phao-lô đang nói về những kháng cự và bắt bớ mà ông vẫn đang tiếp tục chịu đựng vì cơ Hội**

Thánh. Chúa Cứu Thế đã bày tỏ những gian khổ nầy cho Phao-lô khi ông mới tin nhận Ngài.

Tôi phục vụ Hội Thánh

"Tôi, là Phao-lô, mong mỗi đáp ứng nhu cầu của Hội Thánh"

lẽ thật mẫu nhiệm
"sự mẫu nhiệm"

được giấu kín trải qua các thời đại
Từ lúc sáng thế cho đến khi Phi-e-rơ rao giảng Tin Lành cho dân ngoại.

được bày tỏ cho các thánh đồ của Ngài
Tham khảo cách dịch: "giảng giải rõ ràng cho các môn đồ của Ngài". Bao gồm cả người Do Thái và dân ngoại.

Đức Chúa Trời muốn tỏ sự phong phú về vinh hiển trong lẽ mẫu nhiệm nầy cho họ biết giữa dân ngoại
Đức Chúa Trời muốn dân Ngài biết kế hoạch của Ngài dành cho người ngoại thực sự kỳ diệu như thế nào.

niềm hi vọng về vinh quang trong tương lai
"điều anh mong đợi cách chắc chắn được dự phần trong vinh hiển của Đức Chúa Trời"
(Tham khảo bản dịch UDB)

Colossians 1:28

Chính Ngài là Đấng chúng tôi rao giảng
"Đây chính là Chúa Cứu Thế, là Đấng mà chúng tôi là Phao-lô và Ti-mô-thê rao giảng"

Chúng tôi răn bảo mọi người
"Chúng tôi khuyên răn mọi người"

để chúng tôi có thể trình diện mọi người
"để chúng tôi có thể trình diện mọi người với Đức Chúa Trời"

hoàn hảo
"trưởng thành về mặt thuộc linh"

điều này mà tôi nỗ lực
Điều này mà tôi, Phao-lô, nỗ lực"

theo như vai trò của Ngài đang hành động trong tôi
"theo như những mục đích của Chúa Cứu Thế đang hành động trong tôi"

Chapter 2

¹ Vì tôi muốn anh em biết trận chiến mà tôi đã chịu vì có anh em gay go đường nào, cũng như vì các anh em tại Lao-đi-xê và bao nhiêu người nữa chưa từng biết tôi giáp mặt, ² để lòng họ được khích lệ khi được đem đến với nhau trong tình yêu thương, nhằm hưởng được mọi sự giàu có nhờ hiểu rõ sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời, tức là Chúa Cứu Thế. ³ Mọi kho tàng khôn ngoan và hiểu biết ẩn giấu đều ở trong Ngài. ⁴ Tôi nói điều này để chẳng ai lừa dối được anh em bằng lời lẽ hấp dẫn, thuyết phục. ⁵ Mặc dầu tôi không có mặt với anh em trong thể xác, nhưng tôi luôn ở với anh em về tinh thần, và tôi vui mừng khi thấy trật tự hẳn hoi trong anh em cũng như sức mạnh của đức tin anh em trong Chúa Cứu Thế. ⁶ Hãy bước đi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu y như cách anh em đã tiếp nhận Ngài. ⁷ Hãy đâm rễ vững chắc trong Ngài, hãy tăng trưởng trên nền là chính Ngài, hãy kiên định trong đức tin y như anh em đã được học, và hãy tràn đầy lòng cảm tạ. ⁸ Hãy cẩn thận để đừng có ai mê hoặc anh em bằng triết lý và lời lẽ luông gạt rỗng tuếch dựa trên truyền thống loài người và trên các hệ thống niềm tin sai lạc của thế gian chứ không theo Chúa Cứu Thế, ⁹ vì toàn bộ sự toàn vẹn về bản tính Đức Chúa Trời đều ở trong Ngài. ¹⁰ Trong Ngài, Đấng đứng đầu mọi nhà cai trị và mọi thẩm quyền, anh em được được hoàn toàn mãn nguyện. ¹¹ Trong Ngài, Đức Chúa Trời đã làm cắt bì cho anh em bằng phép cắt bì không bởi tay người ta thực hiện, mà là bằng việc cắt bỏ đi thân thể xác thịt tội lỗi qua phép cắt bì của Chúa Cứu Thế. ¹² Anh em đã được chôn với Ngài trong báp-têm, và anh em đã được sống lại với Ngài bởi đức tin nơi quyền năng của Đức Chúa Trời, Đấng đã khiến Ngài sống lại từ cõi chết. ¹³ Và khi anh em đã chết trong những vi phạm cũng như trong tình trạng xác thịt chưa chịu cắt bì, thì Ngài lại khiến anh em được sống và tha thứ cho chúng ta mọi vi phạm. ¹⁴ Ngài đã xóa giấy ghi nợ đối với chúng ta và các điều lệ đi kèm. Ngài gỡ bỏ tất cả và đóng đinh nó vào cây thập tự. ¹⁵ Ngài phế bỏ các chính phủ và giới thẩm quyền, và bởi cây thập tự Ngài công khai sỉ nhục họ và dặt họ đi trong đám rước khải hoàn của mình. ¹⁶ Vậy nên, đừng để ai đánh giá anh em trong việc ăn, uống, hoặc về các dịp lễ lạc, hay trăng mới, hay ngày Sa-bát. ¹⁷ Đó chỉ là bóng của những điều sẽ đến, Chúa Cứu Thế mới chính là hình thật. ¹⁸ Đừng ai để mình bị cướp mất đi phần thưởng bằng cách khát khao khiêm nhường giả ngụy và bằng cách thờ lạy thiên sứ. Một người như thế cứ mãi nghĩ về những điều mình đã thấy và trở thành kiêu căng vô có bởi lối suy nghĩ xác thịt của mình. ¹⁹ Người đó không gắn chặt với Chúa Cứu Thế, là Đầu, nhờ Đầu mà toàn thân được cấp dưỡng và liên lạc với nhau qua các khớp nối, dây chằng, và thân thể được tăng trưởng khi Đức Chúa Trời làm cho lớn lên. ²⁰ Nếu anh em đã chết với Chúa Cứu Thế về những hệ thống niềm tin tội lỗi của thế gian thì sao anh em vẫn còn sống suy phục các niềm tin như ²¹ “chớ nắm, chớ nếm, chớ sờ”? ²² Đây là các răn giới và giáo lý của người ta về những thứ tàn lụi hết khi dùng đến. ²³ Các luật lệ này hàm chứa “sự khôn ngoan” của tôn giáo con người, khiêm nhường giả ngụy, và đối xử khắc khổ thân thể mình, nhưng chẳng giúp chống lại tính buông thả của xác thịt.

Colossians 2:1

Câu nói:

Phao-lô tiếp tục khuyến khích các tín hữu tại Cô-lô-se và Lao-đi-xê hiểu rằng Chúa Cứu Thế là Đức Chúa Trời và rằng Ngài đang sống trong các tín hữu để họ có thể sống như cách mà họ đã nhận Ngài.

Vì tôi muốn anh em biết

“Vì tôi, Phao-lô, muốn anh em là các tín hữu Cô-lô-se biết”

tôi đã vì anh em mà chiến đấu gay gắt thể nào Phao-lô đã gắng hết sức để làm lớn mạnh sự thánh sạch cũng như sự hiểu biết của họ về Tin Lành.

những người ở Lao-đi-xê

Đây là một thành phố rất gần với Cô-lô-se, nơi này cũng có một Hội Thánh mà Phao-lô đang cầu nguyện cho họ.

những người chưa từng thấy mặt tôi về phần xác “nhiều người mà tôi chưa bao giờ được gặp mặt riêng” hoặc “nhiều người mà tôi chưa từng trực tiếp gặp mặt”

để lòng họ
 “để lòng của tất cả tín hữu mà Phao-lô chưa
 từng gặp mặt đó”

hiệp một
 Hiệp một trong một mối liên hệ thật sự gắn
 gũi. Tham khảo cách dịch: “gắn chặt với nhau”
 hoặc gắn bó chặt chẽ với nhau”

từ sự hiểu biết chắc chắn
 Biết chắc chắn những điều này

sự mâu nhiệm của Đức Chúa Trời
 Đây là sự hiểu biết chỉ có thể được bày tỏ bởi
 Đức Chúa Trời mà thôi

tức là Chúa Cứu Thế
 Chúa Giê-xu Cơ Đốc chính là sự mâu nhiệm mà
 Đức Chúa Trời bày tỏ.

ẩn chứa những kho tàng của sự khôn ngoan và tri thức
 Sự giàu có hoặc sự phong phú của sự khôn
 ngoan và tri thức.

sự khôn ngoan và tri thức
 Về cơ bản thì hai từ này có nghĩa tương tự
 nhau. Ở đây, Phao-lô dùng chung để nhấn
 mạnh sự hiểu biết thuộc linh đến từ Chúa Cứu
 Thế.

ở trong Ngài
 Từ “Ngài” chỉ về Chúa Cứu Thế

Colossians 2:4

Tôi nói điều này
 “Tôi, Phao-lô, nói điều này”

lừa dối anh em
 “dẫn anh em là các tín hữu Cô-lô-se đến sai
 chỗ hoặc cách giải quyết sai”

lời nói đầy thuyết phục
 Lời nói sẽ thuyết phục bạn về một điều gì đó
 hoặc khiến một khái niệm trở nên đáng tin cậy.

không ở với anh em về thân xác
 “không ở cùng anh em”

Tâm linh tôi vẫn ở cùng anh em
 “Tôi vẫn thường nghĩ về anh em”

có trật tự tốt
 Phao-lô đang tán dương hoặc là khen ngợi họ
 vì sự hiệp một và vững vàng về đức tin của họ
 nơi Chúa Cứu Thế

Colossians 2:6

Bước đi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu
 Đây là cách diễn đạt cho việc sống theo một
 cách chắc chắn hoặc kiên định.

mà anh em đã nhận Ngài
 “anh em là các tín hữu Cô-lô-se đã tin nhận
 Chúa Cứu Thế”

Hãy đâm rễ chắc chắn và lập nền trên Ngài
 Phao-lô sử dụng hai hình ảnh ẩn dụ

được củng cố trong đức tin
 “hãy sống dựa trên đức tin của anh em nơi
 Chúa Giê-xu Cơ Đốc”

đư dặt trong sự cảm tạ
 “hết lòng cảm tạ Đức Chúa Trời”

Colossians 2:8

Câu nói:
 Phao-lô giục lòng các tín hữu phải cẩn thận,
 không quay trở lại với những luật lệ hay lời của
 những kẻ khác, bởi vì không điều gì có thể
 thêm vào trong sự trọn vẹn của Đức Chúa Trời
 mà các tín hữu đã có trong Chúa Cứu Thế.

Hãy nhìn xem
 Tham khảo cách dịch: “Phải đề phòng” hoặc
 “Phải coi chừng”

bắt anh em
 “bắt anh em, là các tín hữu Cô-lô-se”

triết học
 Các học thuyết tôn giáo, tín ngưỡng những
 không đến từ lời Đức Chúa Trời mà dựa trên
 những suy nghĩ của con người về Đức Chúa
 Trời và về đời sống.

lời giả dối rỗng tuếch
 Những ý tưởng lừa dối không đưa đến đời sống
 trong Chúa Cứu Thế. Những lời này chẳng đem
 lại điều gì, chúng toàn xáo rỗng và chẳng có
 giá trị gì.

truyền thống của loài người và trên hệ thống tín ngưỡng
 đây tội lỗi của thế gian
 Cả truyền thống của người Do Thái và hệ
 thống tín ngưỡng của những người thuộc tà
 giáo (người ngoại) đều không ra gì.

không theo Chúa Cứu Thế
 “không theo Chúa Cứu Thế” hoặc “không dựa
 trên Chúa Cứu Thế”

vì sự đầy trọn trong thuộc tánh của Đức Chúa Trời hiện
 diện trong thân thể của Ngài
 “bởi vì thuộc tánh đầy đủ của Đức Chúa Trời
 hiện diện trong thân thể của Chúa Cứu Thế”.

Colossians 2:10

Trong Ngài
 “trong Chúa Giê-xu Cơ Đốc”

Anh em được
“anh em, tức là các tín hữu Cô-lô-se, được”

đầy đủ mọi sự
“trở nên trọn vẹn”

Đức Chúa Trời đã làm phép cắt bì cho anh em
Hình ảnh ẩn dụ này cho thấy Đức Chúa Trời đã loại bỏ hoặc cắt đi tội lỗi của người tin Ngài giống như trong phép cắt bì người ta dùng dao cắt đi hoặc loại bỏ đi một phần thịt.

được chôn với Ngài
Hình ảnh ẩn dụ mô tả cách thức mà bản chất cũ bị loại bỏ đời đời ngay thời điểm tiếp nhận sự cứu rỗi giống như thân xác con người bị chôn vào đất khi chết vậy.

được sống lại với Ngài
Hình ảnh ẩn dụ này mô tả cách thức một người tin Chúa được ban cho một bản chất mới giống như một người sống lại từ kẻ chết lại một lần nữa được ban cho sự sống.

Colossians 2:13

khi anh em đã chết
“Khi các tín hữu Cô-lô-se đã chết về mặt thuộc linh”

chết trong sự vi phạm mình và sự không chịu cắt bì của xác thịt mình
Anh em đã chết theo hai nguyên nhân: 1) anh em đã chết về mặt thuộc linh khi sống một đời sống tội lỗi chống nghịch lại cùng Chúa Cứu Thế và 2) anh em không chịu phép cắt bì theo như Luật Pháp Môi-se.

Ngài đã khiến anh em
“Chúa Giê-xu Cơ Đốc đã khiến các anh em tín hữu Cô-lô-se”

tha thứ mọi sự vi phạm của chúng ta
“Chúa Giê-xu Cơ Đốc đã tha thứ mọi sự vi phạm của chúng ta, cả người Do Thái và dân ngoại”

Anh em đã chết... Ngài đã khiến anh em sống động
Hình ảnh ẩn dụ này cho thấy cách từ đời sống tội lỗi bước vào trong đời sống thuộc linh mới giống như một người đã chết được sống trở lại.

Ngài đã xóa bỏ giấy nợ chống lại chúng ta cùng những quy định kèm theo nó
Hình ảnh ẩn dụ này so sánh cách Đức Chúa Trời cắt bỏ tội lỗi (món nợ) của chúng ta cùng tha thứ cho chúng ta vì đã vi phạm luật pháp (quy định) của Đức Chúa Trời giống như một người có thể xóa bỏ các điều khoản được ghi trên tờ danh sách liệt kê.

dẫn họ đi trong cuộc chiến thắng trận
Trong thời của người La-mã, các đội quân La-mã khi quay trở về nhà thường có những cuộc “điều hành chiến thắng” để bày ra phô trương những tù nhân mình đã bắt giữ cùng mọi chiến lợi phẩm thu được.

Colossians 2:16

đừng để ai xét đoán anh em
Phao-lô răn bảo các tín hữu phải chống đối những người Do Thái muốn buộc dân ngoại tuân giữ Luật Pháp Môi-se

về đồ ăn thức uống
Luật Pháp Môi-se có ghi rõ những gì một người có thể ăn và uống. Tham khảo cách dịch: “về những đồ anh em hoặc uống”

về ngày lễ, ngày trăng mới hoặc về ngày Sa-bát
Luật Pháp Môi-se định rõ ngày nào thì tổ chức lễ, ngày nào thờ phượng và ngày nào thì dâng của tế lễ.

bóng của những điều sẽ đến
Hình ảnh ẩn dụ này so sánh rằng một cái bóng chỉ có thể giúp người ta hình dung cách mơ hồ về hình dáng cũng như bản chất của một vật nào đó, cũng giống như vậy những truyền thống tôn giáo như Luật Pháp Môi-se chỉ có thể bày tỏ được phần nào thực tế về Chúa Giê-xu Cơ Đốc mà thôi.

Colossians 2:18

đừng ai để bị cướp mất phần thưởng
“Đừng ai để bị lừa mất phần thưởng mình”. Ẩn dụ này so sánh những người dạy về sự khiêm nhường giả dối và thờ lạy các thiên sứ với những kẻ cướp đã lấy mất sự cứu chuộc của các tín hữu Cô-lô-se. Tham khảo cách dịch: “Đừng để kẻ nào cướp mất phần thưởng của ai”

sự khiêm nhường giả tạo
“Cố làm ra vẻ khiêm nhường”. Làm những việc khiến bạn có vẻ khiêm nhường trước người khác. Tham khảo cách dịch: “Cố làm bộ khiêm nhường”

bị ám ảnh về những điều
Có những suy nghĩ luôn luôn kiểm soát tâm trí của họ hoặc điều gì đó khiến họ bị chi phối, bận tâm quá mức.

tư tưởng xác thịt
Suy nghĩ theo con người xác thịt hoặc con người tự nhiên hơn là theo con người thuộc linh.

Họ không bám chặt vào
"Họ không giữ chặt" hoặc "họ không bám lấy",
như một đứa trẻ bám chặt cha mình.

Chúa Cứu Thế, là đầu, từ Ngài mà cả thân thể được nuôi
dưỡng và được gắn bó với nhau bằng những khớp xương
và dây chằng

Ân dụ này so sánh năng quyền của Chúa Cứu
Thế trên Hội Thánh như đầu người kiểm soát
và chi phối toàn bộ thân thể.

Colossians 2:20

Nếu anh em đã chết với Chúa Cứu Thế về các nguyên tắc
niềm tin đầy tội lỗi của thế gian này

Ân dụ này cho thấy, một người đã chết thì
không cần phải tuân theo những nhu cầu vật
chất của thế giới này nữa

Sao anh em còn sống phục theo niềm tin của thế gian
này?

Phao-lô dùng câu hỏi này để quả trách người
Cô-lô-se vì còn vâng theo những niềm tin sai
trệt của thế gian này. Tham khảo cách dịch:

"Đừng nộp mình trong niềm tin của thế gian
này nữa"

Sống phục theo
"chịu phục tùng" hoặc "chịu khuất phục" hoặc
"vâng phục"

lụi tàn
"sụp đổ"

Các quy tắc ấy có vẻ ngoài "khôn ngoan" của những tôn
giáo do con người lập nên, có sự hạ mình giả tạo và sống
khổ hạnh

"Dưới cách nhìn của con người thì những quy
tắc này có vẻ là khôn ngoan vì nó có vẻ hạ
mình và đối đãi thân thể cách khắc nghiệt"

khổ hạnh
"khắc khe" hoặc "hà khắc"

chẳng có giá trị gì trong việc chống lại những đam mê
của xác thịt

"chúng chẳng giúp anh em thôi chiều theo
những ước muốn xác thịt của mình"

Chapter 3

¹ Vậy, nếu Đức Chúa Trời đã khiến anh em cùng sống lại với Chúa Cứu Thế, thì anh em hãy theo đuổi các thứ ở trên cao, nơi Chúa Cứu Thế ngồi bên tay phải Đức Chúa Trời. ² Hãy nghĩ đến những gì thuộc cõi trên, không phải những thứ ở dưới đất, ³ vì anh em đã chết và Đức Chúa Trời đã giấu sự sống của anh em trong Chúa Cứu Thế. ⁴ Khi Chúa Cứu Thế, sự sống của anh em, được phô bày ra, thì anh em cũng sẽ được tỏ ra cùng với Ngài trong vinh quang. ⁵ Vì vậy, hãy làm chết các dục vọng trần tục, như vô luân, bất khiết, mê đắm, ham muốn xấu xa, và tham lam, vốn cũng là thờ hình tượng. ⁶ Chính là vì những tội này mà cơn giận của Đức Chúa Trời giáng trên các con trai bất phục. ⁷ Đây cũng chính là những tội mà anh em xưa kia đã phạm, khi anh em còn sống theo đó. ⁸ Nhưng giờ đây anh em phải trừ bỏ mọi điều này - như thanh nộ, nóng giận, tà ý, thóa mạ, cùng lời nói tục tĩu đáng xấu hổ phát ra từ miệng mình. ⁹ Đừng nói dối nhau, vì anh em đã lột bỏ bản chất cũ cùng các lễ thói của nó, ¹⁰ và anh em đã mặc vào bản chất mới, vốn đang được làm mới lại trong sự hiểu biết về hình ảnh của Ngài, tức hình ảnh của Đấng tạo ra bản chất mới của anh em. ¹¹ Vì vậy, không có sự khác nhau giữa Hy Lạp và Do Thái, cắt bì và chưa cắt bì, mọi rợ, dã man, nô lệ, hay tự do, mà Chúa Cứu Thế là mọi sự và trong mọi sự. ¹² Vậy, là kẻ được chọn của Đức Chúa Trời - những người thánh được yêu quý - anh em hãy mặc lấy lòng thương cảm, tử tế, khiêm nhường, nhu mì, kiên nhẫn. ¹³ Hãy nhường nhịn nhau. Hãy đối xử tốt với nhau. Nếu người nào có điều gì phàn nàn với ai đó thì hãy tha thứ như Chúa đã tha thứ anh em. ¹⁴ Trên hết mọi điều này, phải có lòng yêu thương, là sợi dây liên kết hoàn hảo. ¹⁵ Hãy để sự bình an của Chúa Cứu Thế cai trị tấm lòng của anh em. Cũng chính vì sự bình an này mà anh em đã được kêu gọi trở nên một thể. Và phải biết ơn. ¹⁶ Hãy để cho Lời Chúa Cứu Thế ở đây trong anh em. Với tất cả sự khôn ngoan sáng suốt, hãy khuyên dạy nhau bằng các thi thiên, thánh ca và bài hát thuộc linh, và hãy ca ngợi với lòng biết ơn Đức Chúa Trời. ¹⁷ Anh em làm gì bất kỳ - dầu trong lời nói hay việc làm - hãy làm tất cả trong danh Chúa Giê-sus và nhờ Ngài mà cảm tạ Đức Chúa Cha. ¹⁸ Người làm vợ phải thuận phục chồng, theo cách xứng hợp trong Chúa. ¹⁹ Người làm chồng phải yêu thương vợ và dùng gay gắt với vợ. ²⁰ Người làm con phải vâng lời cha mẹ trong mọi việc, vì như vậy rất đẹp lòng Chúa. ²¹ Người làm cha không được chọc tức con cái mình, để chúng khỏi ngã lòng. ²² Kẻ làm tôi, trong mọi việc, phải vâng lời chủ mình về phần xác, không phải khi có chủ trước mặt để lấy lòng người ta, mà là với lòng thành vì kính sợ Chúa. ²³ Dầu anh em có làm gì thì cũng phải làm tận tâm như làm cho Chúa chứ không phải cho người ta. ²⁴ Anh em biết là mình sẽ từ nơi Chúa mà được phần thưởng là cơ nghiệp; Chúa Cứu Thế Giê-xu mới là Đấng anh em đang phục vụ. ²⁵ Vì người nào làm điều bất nghĩa sẽ nhận chịu hình phạt dành cho việc bất nghĩa mình đã làm, không có chuyện thiên vị.

Colossians 3:1

Câu nổi:

Phao-lô răn bảo các tín hữu rằng, bởi vì họ đã nên một với Chúa Cứu Thế, có những điều mà họ không nên làm.

Đức Chúa Trời đã khiến anh em được sống lại với Chúa Cứu Thế

Ấn dụ này so sánh các tín hữu Cô-lô-se với Chúa Cứu Thế. Như Đức Chúa Trời đã khiến Chúa Cứu Thế sống lại từ kẻ chết thì Ngài cũng coi họ như đã được làm cho sống lại từ kẻ chết.

đã khiến anh em được sống lại

Từ “anh em” ở đây chỉ về các tín hữu Cô-lô-se

những điều ở trên trời

“những điều thuộc về trời” hoặc “những điều thánh”

những gì trên đất

“những điều thuộc về đất” hoặc “những điều dưới đất”

vì anh em đã chết

Như Chúa Cứu Thế đã chết thì Đức Chúa Trời cũng coi họ như đã chết với Chúa Cứu Thế vậy.

Đức Chúa Trời đã giấu kín

“Đức Chúa Trời đã giấu”

với Ngài trong vinh hiển

Từ “Ngài” chỉ về Chúa Cứu Thế

Colossians 3:5

Vậy hãy làm chết những ước muốn tội lỗi của anh em
Ấn dụ này cho thấy những ước muốn tội lỗi cuối cùng phải hoàn toàn bị xử như một kẻ ác bị giết.

ô uế
"hành vi ô uế"

ham muốn
"dục vọng mạnh mẽ"

và tham lam, tức là thờ thần tượng
"và tham lam, giống như sự thờ hình tượng"
 hoặc **"không được tham lam, bởi vì điều đó cũng giống như việc thờ hình tượng"** (Tham khảo bản dịch UDB)

Vì những điều đó mà con thành nô của Đức Chúa Trời
 giảng trên những đứa con không vâng phục
"con thành nô của Đức Chúa Trời giảng trên những kẻ vô tín đã phạm những việc ấy"

Anh em cũng đã từng bước đi trong những điều này khi
 anh em sống bởi chúng
"Anh em đã từng sống theo những điều đó khi anh em tích cực tham gia vào những việc đó"

con thành nô
"sự giận dữ"

sự giận dữ
"con giận dữ"

những ý định xấu xa
 Tham khảo cách dịch: **"Sự gian ác của tấm lòng, đời sống và bản chất"**

lãng mạ
"phạm thượng" hoặc "báng bổ" hoặc "phỉ báng". Lời nói chủ ý làm tổn thương hoặc hạ bệ người khác.

lời nói đáng xấu hổ, bản thủ
 Tham khảo cách dịch: **"lời nói tục tũ"**

Colossians 3:9

Câu nói:
Phao-lô tiếp tục chỉ các tín hữu Cô-lô-se cách sống ra làm sao và nhắc họ rằng Chúa Cứu Thế phá bỏ bức tường ngăn cách giữa người ngoại và người Do Thái, giữa nô lệ và người tự do.

anh em đã lột bỏ
 Từ **"anh em"** chỉ về các tín hữu Cô-lô-se

Anh em đã lột bỏ người cũ cùng các công việc của nó,
 mà mặc lấy người mới
Ấn dụ này so sánh đối chiếu hình ảnh một Cơ Đốc Nhân sẽ loại bỏ những hành vi không tin kính để bắt đầu sống đời sống tin kính với một

người cởi bỏ quần áo bẩn và mặc quần áo mới, sạch sẽ vào.

hình ảnh của Ngài
Đây là hình ảnh hoán dụ cho Chúa Giê-xu Cơ Đốc.

sự nhận biết về hình ảnh của Ngài
Biết và hiểu Chúa Giê-xu Cơ Đốc

không còn người Hi-lạp và người Do Thái, người được cắt bì và người không được cắt bì, người dã man, người Sy-the, người nô lệ hay người tự do
Điều này nói lên Đức Chúa Trời xem mọi người như nhau; không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch hay đẳng cấp (địa vị xã hội). Tham khảo cách dịch: "Tại đây, chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch hay địa vị xã hội không quan trọng"

Chúa Cứu Thế là tất cả và ở trong tất cả
Chẳng có điều gì bị loại trừ hay bị bỏ ra khỏi sự hiện diện của Chúa Cứu Thế. Tham khảo cách dịch: "Chúa Cứu Thế là quan trọng nhất"

Colossians 3:12

mặc lấy... lòng thương xót
 Người ta mặc quần áo vào ra sao thì những người tin Chúa cũng phải mặc lấy sự thương xót, khiêm tốn và nhiều điều khác nữa cho những hành vi của mình đối với người khác như vậy.

Vậy thì hãy mặc lấy
 Từ **"Vậy thì"** xác định sự thay đổi trong hành động hay hành vi dựa trên những lời thảo luận hoặc lời dạy trước đó. (See: [\[\[rc://vi/ta/workbench/discourse/home\]\]](#))

là những người được chọn của Đức Chúa Trời- thánh và rất yêu dấu
Thánh khiết và rất yêu dấu- "là những người thánh, rất yêu dấu mà Đức Chúa Trời đã chọn"

lòng thương xót, nhân từ, khiêm nhường, hiền lành và nhẫn nại
"con người bề trong đầy lòng thương xót, nhân từ, khiêm nhường, hiền lành và nhẫn nại"

lòng thương xót
"lòng thấu cảm" hoặc "lòng quan tâm"

nhân từ
"lòng tốt" hoặc "hiền lành"

khiêm nhường
"trí khiêm nhường" hoặc "hạ mình trong tâm"

hiền lành
"địu dàng". Sự điềm tĩnh trong tấm lòng hướng về Đức Chúa Trời hơn là thể hiện cảm xúc ra bên ngoài.

nhẫn nại
 “kiên cường chịu đựng” hoặc “kiên nhẫn” hoặc
 “tự kiểm chế”

Chịu đựng nhau
 Làm việc với nhau cách hòa thuận và yêu
 thương. Tham khảo cách dịch: “chịu đựng
 hoặc cam chịu nhau”

có sự phàn nàn cùng
 “phàn nàn với”

có tình yêu thương
 “mặc lấy tình yêu thương”

là dây liên kết của sự trọn lành
 “kết hiệp chúng ta lại với nhau cách hoàn
 toàn” hoặc “kết chúng ta lại với nhau trong sự
 hòa thuận trọn vẹn”

Colossians 3:15

cai trị trong lòng anh em
 “có quyền trên lòng anh em”

trong lòng anh em
 Từ “anh em” ở đây chỉ về các tín hữu Cô-lô-se

sống trong anh em
 “ngự trong anh em” hoặc “ở trong anh em”

khuyến bảo nhau
 “cảnh báo nhau”

dùng thi thiên, thánh ca, và bài hát tâm linh
 “dùng mọi hình thức bài hát để ca ngợi Đức
 Chúa Trời”

sự cảm tạ trong lòng anh em
 “tấm lòng biết ơn”

nhờ Ngài
 “nhờ Đức Chúa Giê-xu”

Colossians 3:18

Câu nối:
 Sau đó, Phao-lô đưa ra một số hướng dẫn đặc
 biệt cho những người làm vợ, là chồng, con
 cái, cha mẹ, nô lệ và những người chủ nô lệ.

Hỡi người làm vợ, hãy chịu phục tùng
 “Hỡi người làm vợ, hãy vâng phục”

Điều này là thích hợp
 “điều này là thích đáng” hoặc “điều này là phải
 lẽ”

đừng gay gắt với
 “đừng khắc nghiệt với” hoặc “đừng nổi giận
 cùng”

vì điều nầy đẹp lòng Chúa
 Đẹp lòng Chúa

đừng chộc giận con cái mình
 “đừng làm cho con cái mình cáu giận” hoặc
 “đừng khiến con cái mình nổi giận”

Colossians 3:22

vâng phục chủ mình
 Từ “mình” chỉ về các tín hữu Cô-lô-se vốn là nô
 lệ.

vâng phục chủ mình về phần xác
 “vâng phục những người chủ trên đất của
 mình”

không phải chỉ hầu việc trước mắt
 Không chỉ vâng phục khi nào chủ quan sát mà
 thôi.

đẹp lòng người
 Đây là những người làm việc gì đó chỉ để có
 được sự chấp thuận của người khác hơn là từ
 Đức Chúa Trời (Tham khảo bản dịch UDB)

Bất cứ điều gì anh em làm
 Từ “anh em” chỉ những người nô lệ, nhưng có
 thể bao gồm toàn bộ các tín hữu Cô-lô-se.

từ tấm lòng
 “hết lòng” (Tham khảo bản dịch UDB)

như cho Chúa
 “Cho Chúa” (Tham khảo bản dịch UDB)

phần thưởng từ cơ nghiệp
 “phần của chúng ta trong những điều mà Chúa
 đã hứa” (Tham khảo bản dịch UDB)

ai làm điều không công bình
 Chỉ về những người làm sai về bất cứ phương
 diện nào (đạo đức, xã hội hoặc thân thể). Tham
 khảo cách dịch: “Những người làm sai trái”
 hoặc “những người làm ác”

nhận hình phạt
 Tham khảo cách dịch: “sẽ bị trừng phạt”

không thiên vị
 “không thiên vị” hoặc “không ưa chuộng” hoặc
 “không ưa chuộng ai”

Chapter 4

¹ Người làm chủ phải đối xử phải lẽ, công bằng với đầy tớ, và biết rằng mình cũng có một chủ trên trời. ² Hãy bền đỗ trong sự cầu nguyện, và tỉnh thức bằng cách cầu nguyện với lời tạ ơn. ³ Cũng hãy vì chúng tôi mà cầu nguyện, để Đức Chúa Trời mở cửa cho chúng tôi giảng đạo, là sự huyền nhiệm về Chúa Cứu Thế. Vì đạo ấy mà tôi bị xiềng xích. ⁴ Hãy cầu nguyện để tôi có thể giải bày đạo rõ ràng và nói năng như tôi đáng phải nói. ⁵ Hãy ăn ở khôn khéo đối với người ngoài, và tận dụng thì giờ. ⁶ Lời nói anh em phải luôn kèm theo ân hậu; hãy nêm thêm muối và biết phải đối đáp với mỗi người như thế nào. ⁷ Ti-chi-cơ sẽ tỏ cho anh em biết mọi việc liên quan đến tôi. Anh ta là người anh em rất yêu quý, người trung thành phục vụ, và một đầy tớ trong Chúa cùng với chúng tôi. ⁸ Tôi đặc biệt sai phái anh ta đến chỗ anh em để anh em biết tin tức của chúng tôi, cũng như để anh ta khích lệ lòng anh em, ⁹ cùng với Ô-nê-sim, là người anh em trung tín và yêu quý của chính anh em. Họ sẽ tỏ cho anh em biết mọi việc xảy ra ở đây. ¹⁰ A-ri-tat - bạn tù của tôi - chào thăm anh em, cùng em họ của Ba-na-ba là Mác, người được nói đến trong lời dặn mà anh em đã nhận được, rằng: “nếu người đến thì anh em hãy tiếp rước người;” ¹¹ Giê-su, còn gọi là Giúc-tu cũng vậy. Trong những người đã chịu cắt bì, chỉ mấy anh em này là bạn đồng lao cùng phục vụ nước Đức Chúa Trời với tôi. Họ là niềm an ủi cho tôi. ¹² Ê-pháp-ra chào thăm anh em. Anh là một người thuộc anh em, cũng là một tôi tớ của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Anh luôn vì anh em mà chiến đấu trong sự cầu nguyện để anh em cứ luôn toàn vẹn và chắc chắn hoàn toàn trong mọi ý muốn của Đức Chúa Trời. ¹³ Vì tôi làm chứng về anh ta, rằng anh ta đã lao nhọc vì anh em, cũng như vì các anh em tại Lao-đi-xê và Hi-ê-ra-bô-li. ¹⁴ Lu-ca, người thầy thuốc yêu quý, cùng Ê-ma, chào thăm anh em. ¹⁵ Hãy chào thăm các anh em tại Lao-đi-xê, cũng chào Nim-pha cùng Hội thánh nhóm tại nhà của chị ấy nữa. ¹⁶ Khi đã đọc xong thư này, anh em cũng hãy cho đọc tại Hội thánh Lao-đi-xê, và chính anh em cũng phải đọc thư từ Lao-đi-xê gửi đến. ¹⁷ Nói với A-chíp, rằng: “Hãy lưu ý chăm lo chức vụ mà anh đã nhận trong Chúa, để làm cho trọn.” ¹⁸ Lời chào này do chính tay tôi, Phao-lô, viết. Hãy nhớ về các xiềng xích của tôi. Chúc anh em nhận được ân sủng.

Colossians 4:1

Câu nói:
Nói với những người chủ, Phao-lô kết thúc những lời dạy dỗ đặc biệt của mình với những cá nhân này.

đối xử với đầy tớ mình
Từ “mình” ở đây chỉ về các tín hữu Cô-lô-se, là người sở hữu các nô lệ.

phải lẽ và công bằng
Đây là cách diễn đạt về việc người chủ phải đối xử với các nô lệ của mình cách phải lẽ và công bằng.

chủ ở trên trời
Đức Chúa Trời là chủ của họ, ý nói là 1) “Đức Chúa Trời sẽ đối xử với các người chủ nô lệ y như cách họ đối xử với các nô lệ của mình trên đất” hoặc 2) “các người đối xử với những nô lệ của mình thế nào thì Đức Chúa Trời cũng sẽ đối với các người như vậy”

Colossians 4:2

Câu nói:
Phao-lô tiếp tục đưa ra những lời dạy dỗ cho các tín hữu về cách họ phải sống và nói ra làm sao.

Hãy cứ kiên nhẫn trong sự cầu nguyện
“Cứ trung tín cầu nguyện” hoặc “cứ bền đỗ cầu nguyện”

cũng cho chúng tôi nữa
Từ “chúng tôi” chỉ về Phao-lô và Ti-mô-thê, không đề cập đến các tín hữu Cô-lô-se.

Đức Chúa Trời mở cửa
Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời ban cơ hội”

sự mầu nhiệm của Chúa Cứu Thế
Chỉ sứ điệp về Chúa Giê-xu Cơ Đốc, cho đến chừng Chúa Cứu Thế đến thì người ta mới hiểu được sứ điệp này.

Vì sự đó mà tôi bị xiềng xích
“Ấy là vì rao giảng sứ điệp về Chúa Giê-xu Cơ Đốc mà hiện nay tôi bị tù”

cầu nguyện để tôi có thể công bố sứ điệp đó rõ ràng và để tôi có thể nói những điều tôi phải nói
“cầu nguyện để tôi có thể công bố sứ điệp về Chúa Giê-xu Cơ Đốc cách rõ ràng như tôi phải nói”

Colossians 4:5

Sống khôn ngoan với
“phải khôn khéo với”

những người ngoại
“những người không tin”

sử dụng thời giờ cách khôn ngoan
“phải khôn khéo về mọi việc mình làm”

Lời nói của anh em phải luôn có ân hậu và nêm thêm muối
“Lời nói của anh em phải luôn đầy sự nhân từ và thu hút”

biết anh em phải trả lời như thế nào
“anh em biết phải trả lời những câu hỏi của mọi người về Chúa Cứu Thế Giê-xu ra sao?”

Colossians 4:7

Câu nói:
Phao-lô kết thúc với phần hướng dẫn đặc biệt cho những người nhất định cũng như chào thăm đến và từ các cá nhân các tín hữu.

cho anh em biết mọi chuyện về tôi
“nói cho anh em biết mọi chuyện đang diễn ra cho tôi” (Tham khảo bản dịch UDB)

cho em anh em biết
Từ “anh em” ở đây chỉ về các tín hữu Cô-lô-se

người anh em nô lệ
Nô lệ

có thể biết về chúng tôi
Từ “chúng tôi” chỉ về Phao-lô và những người cộng sự của mình, nhưng không phải là các tín hữu Cô-lô-se.

khích lệ lòng anh em
“lòng anh em” là cách diễn đạt chỉ về con người. “khích lệ anh em”

Ô-nê-sim
Ô-nê-sim là nô lệ của Phi-lê-môn tại Cô-lô-se. Người này đã trộm tiền của Phi-lê-môn sau đó chạy trốn sang Rô-ma, là nơi ông đã trở nên một Cơ Đốc Nhân nhờ chức vụ của Phao-lô. Bây giờ, Ty-chi-cơ và Ô-nê-sim là những người mang thư của Phao-lô đến Cô-lô-se.

anh em trung thành và yêu quý
Phao-lô coi Ô-nê-sim là một người anh em trong Chúa và là đầy tớ của Chúa Cứu Thế.

Họ sẽ tỏ cho biết
“Ty-chi-cơ và Ô-nê-sim sẽ nói”

đã xảy ra tại đây
Họ sẽ nói cho các tín hữu Cô-lô-se biết mọi việc đang diễn ra tại nơi Phao-lô hiện đang ở. Có người cho rằng Phao-lô bị quản chế tại gia hoặc là bị cầm tù.

Colossians 4:10

A-ri-tạc
Người này đã ở trong tù cùng với Phao-lô tại Ê-phê-sô khi Phao-lô viết lá thư này cho người Cô-lô-se

Nếu người đến
“nếu Mác đến”

Giê-xu gọi là Giúc-tu
Đây là một người đàn ông cũng làm việc cùng với Phao-lô.

Trong số những người chịu cắt bì, chỉ có những người này cùng làm việc với tôi vì vương quốc của Đức Chúa Trời
Người làm việc vì vương quốc của Đức Chúa Trời

Trong số những người cắt bì chỉ có những người này
“Chỉ có A-ri-tạc, Mác và Giúc-tu trong số những người chịu phép cắt bì”

Colossians 4:12

Ê-pháp-ra
Ê-pháp-ra là người đã truyền bá Tin Lành cho những người tại Cô-lô-se (See COL 1:7)

một người trong anh em
“tử thành của anh em” hoặc “người đồng hương với anh em” (Tham khảo bản dịch UDB)

một nô lệ của Chúa Cứu Thế Giê-xu
“một môn đồ tận tâm của Chúa Cứu Thế Giê-xu”

luôn vì anh em mà chiến đấu trong sự cầu nguyện
“nghiêm túc cầu nguyện cho anh em”

để anh em trở nên trọn vẹn và hoàn toàn tin chắc
“anh em được trưởng thành và tin cậy”

Tôi làm chứng cho anh ấy rằng anh em đã làm việc khó nhọc vì anh em
“Tôi đã quan sát thấy người đã làm việc khó nhọc vì anh em” (Tham khảo bản dịch UDB)

những người ở Lao-đi-xê
**Hội Thánh tại thành phố Lao-đi-xê. Lao-đi-xê
rất gần với Cô-lô-se.**

những người ở Hi-e-ra-bô-li
Hội thánh tại thành Hi-e-ra-bô-li.

Đê-ma
Một người cộng sự khác của Phao-lô

chào thăm anh em
“chào anh em”

Colossians 4:15

Hãy chào thăm những anh em
**“Hãy chào thăm những người anh em trong
Chúa”**

ở Lao-đi-xê
**Một thành phố rất gần với Cô-lô-se, nơi đó
cũng có một Hội Thánh**

Nim-pha, cùng Hội Thánh nhóm lại trong nhà bà
**Một người phụ nữ tên là Nim-pha là chủ ngôi
nhà được dùng làm Hội Thánh ở Lao-đi-xê.
Tham khảo cách dịch: “Nim-pha và nhóm tín
hữu nhóm lại trong nhà bà” (Tham khảo bản
dịch UDB)**

đọc giữa anh em
Từ “anh em” ở đây chỉ về các tín hữu Cô-lô-se

Hãy nói với A-chíp: “Hãy chú ý và làm trọn chức vụ mà
anh đã nhận nơi Chúa”
**Phao-lô nhắc nhở A-chíp về nhiệm vụ mà Đức
Chúa Trời đã ban cho ông, và ông, tức là A-
chíp, có trách nhiệm trước Chúa là phải làm
trọn sứ mạng đó.**

Book: 1 Thessalonians

1 Thessalonians

Chapter 1

¹ Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê gửi cho Hội Thánh Tê-sa-lô-ni-ca trong Đức Chúa Trời, là Cha, và Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nguyên xin ân điển và sự bình an ở với anh em. ² Chúng tôi không ngừng cảm tạ Đức Chúa Trời về tất cả anh em, và nhớ đến anh em trong lời cầu nguyện. ³ Trước mặt Đức Chúa Trời, là Cha, chúng tôi vẫn luôn nhớ đến công việc của đức tin, sự lao nhọc vì tình yêu thương, cũng như lòng kiên nhẫn tin vào tương lai trong Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta mà anh em đã thể hiện. ⁴ Thừa những người anh em được Đức Chúa Trời yêu thương, chúng tôi biết anh em được kêu gọi ⁵ khi mà Phúc Âm chúng tôi rao giảng đến với anh em không chỉ bằng lời nói, mà cũng bằng quyền năng, Đức Thánh Linh, và cả lòng tin chắc nữa. Cũng vậy, anh em biết chúng tôi là những người như thế nào khi ở giữa vòng anh em. ⁶ Anh em đã noi gương chúng tôi và theo gương Chúa khi lấy sự vui mừng của Đức Thánh Linh mà tiếp nhận đạo Chúa giữa cơn khổ nạn. ⁷ Bởi đó, anh em đã trở thành tấm gương cho tất cả các tín hữu tại Ma-xê-đoan và A-chai noi theo. ⁸ Vì lời Chúa từ anh em đã vang ra, không chỉ trong vùng Ma-xê-đoan và A-chai. Mà thay vào đó, đức tin của anh em nơi Đức Chúa Trời đã lan truyền khắp nơi. Bởi đó, chúng tôi không cần nói gì thêm nữa. ⁹ Vì chính họ khi kể về chúng tôi đã nhắc đến cách anh em tiếp đón chúng tôi. Họ thuật lại thế nào anh em đã từ bỏ thần tượng quay về với Đức Chúa Trời để hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật. ¹⁰ Họ thuật lại rằng anh em đang chờ đợi Con Ngài từ trời trở lại, tức Đấng mà Ngài đã khiến sống lại từ cõi chết. Ấy là Chúa Giê-xu, Đấng giải cứu chúng ta khỏi cơn thịnh nộ sau này.

1 Thessalonians 1:1

Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê gửi đến Hội Thánh
Bản dịch UDB thì nói rõ chính Phao-lô là người
đã viết bức thư này

Bình an cho anh em
Từ "anh em" ở đây là các tín hữu tại Tê-sa-lô-ni-ca.

1 Thessalonians 1:2

Chúng tôi luôn cảm tạ Đức Chúa Trời
Đây là cách nói cường điệu. Có thể dịch thành
"chúng tôi thường xuyên cảm tạ Đức Chúa Trời"

Chúng tôi luôn
Từ "chúng tôi" chỉ về Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê chứ không nói đến các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca.

Chúng tôi nhắc đến anh em trong lời cầu nguyện của mình
"chúng tôi cầu nguyện cho anh em"

Chúng tôi hằng nhớ
"chúng tôi thường xuyên nhớ"

Công việc của đức tin
"việc làm của đức tin" hoặc "công việc của anh em cho Đức Chúa Trời vì anh em tin nơi Ngài" (Tham khảo bản dịch UDB)

sự nhẫn nại tin cậy
"sự bền lòng tin cậy"

1 Thessalonians 1:4

Anh em
"anh em cùng đức tin"

Chúng tôi biết sự kêu gọi của anh em
"chúng tôi biết rằng Đức Chúa Trời đã kêu gọi anh em trở nên dân Ngài" (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc "chúng tôi biết rằng Đức Chúa Trời đã chọn anh em để phục vụ Ngài theo cách đặc biệt"

Chúng tôi biết
Từ "chúng tôi" chỉ về Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê chứ không nói đến các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca.

Nhưng cũng bằng quyền năng, trong Đức Thánh Linh
Có thể hiểu: 1) "Phao-lô và đoàn của mình rao giảng cách mạnh mẽ vì được ban cho quyền phép bởi Đức Thánh Linh" hoặc 2) "Tin Lành có ảnh hưởng mạnh mẽ trên những người tin bởi sự cáo trách của Đức Thánh Linh"

Với sự tin chắc
"cũng như vậy" (Tham khảo bản dịch UDB)

Loại người
"chúng tôi đã ăn ở ra sao" (Tham khảo bản dịch UDB)

1 Thessalonians 1:6

Anh em đã trở thành người bắt chước
Bắt chước có nghĩa là hành động giống hệt hoặc làm theo. Tham khảo: "Anh em đã noi gương chúng tôi."

Tiếp nhận đạo
"tiếp nhận lời giảng dạy" hoặc "chấp nhận lời giảng dạy"

Trong nhiều khốn khó
"trong suốt thời gian hoạn nạn lớn" hoặc "trong những sự bất bớ"

A-chai
Một khu vực cổ xưa thuộc La-mã ngày nay.

1 Thessalonians 1:8

Đã vang ra
"đã truyền ra ngoài"

A-chai
Một khu vực cổ xưa thuộc La-mã ngày nay.

Trong mọi miền
"ở nhiều nơi trong vùng"

Vì chính họ
Phao-lô đang nói đến những Hội Thánh vốn đã có ở những vùng phụ cận là những người đã nghe về các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca.

Vì chính họ
Phao-lô dùng từ "chính họ" để nhấn mạnh đến những người đã nghe về các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca.

Anh em đã tiếp đãi chúng tôi thế nào
"anh em đã chào đón chúng tôi ân cần thế nào" (Tham khảo bản dịch UDB)

Con Ngài
Đây là một danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu dùng để mô tả về mối quan hệ giữa Ngài với Đức Chúa Trời.

Là Đấng Ngài đã làm cho sống lại
"là Đấng Đức Chúa Trời đã làm cho sống lại"

Là Đấng giải cứu chúng ta
Phao-lô bao gồm luôn các Cơ Đốc Nhân trong từ "chúng ta"

Chapter 2

¹ Thưa anh em, chính anh em biết rằng việc chúng tôi đến với anh em không hề vô ích, ² Anh em biết rằng trước đó chúng tôi đã chịu hoạn nạn và bị sỉ nhục tại thành Phi-líp, như anh em đã biết. Trong Đức Chúa Trời chúng ta, chúng tôi dạn dĩ rao truyền Phúc Âm của Đức Chúa Trời cho anh em giữa nhiều sự chống đối. ³ Vì việc giảng dạy của chúng tôi không phải do sai lầm, vì động cơ dơ bẩn, hay với dụng ý lừa dối. ⁴ Mà thay vào đó, như chúng tôi đã được Đức Chúa Trời tin tưởng giao phó Phúc Âm thế nào, thì chúng tôi rao truyền như thế. Chúng tôi nói không phải để làm hài lòng người ta, nhưng để làm vui lòng Đức Chúa Trời. Ngài là Đấng tra xét lòng chúng tôi. ⁵ Vì, như anh em đã biết, không khi nào chúng tôi dùng lời lẽ để xu nịnh hoặc để che giấu lòng tham, có Đức Chúa Trời chúng giám cho chúng tôi. ⁶ Chúng tôi cũng không tìm kiếm vinh quang từ loài người, đâu là từ anh em hay người khác. Mặc dù là sứ đồ của Đấng Christ, chúng tôi có thể yêu cầu được hưởng các đặc quyền. ⁷ Trái lại, ở giữa anh em, chúng tôi cư xử dịu dàng như một người mẹ vỗ về con mình. ⁸ Chúng tôi yêu mến anh em là như vậy. Chúng tôi sẵn sàng chia sẻ với anh em không chỉ Phúc Âm của Đức Chúa Trời, mà cả mạng sống của chúng tôi nữa. Vì anh em đã trở nên thật thân thiết với chúng tôi. ⁹ Vì, thưa anh em, chắc anh em còn nhớ sự lao nhọc, vất vả của chúng tôi. Trong khi rao giảng Phúc Âm của Đức Chúa Trời cho anh em, chúng tôi làm việc ngày đêm để không trở thành gánh nặng cho một người nào trong anh em. ¹⁰ Anh em làm chứng, và Đức Chúa Trời cũng làm chứng, rằng chúng tôi đã đối xử với anh em có lòng tin một cách trong sạch công bình và vẹn toàn như thế nào. ¹¹ Cũng vậy, anh em biết thế nào chúng tôi đối với từng người trong anh em như cha đối với con, khuyên nhủ và khích lệ. Chúng tôi xác chứng ¹² rằng anh em phải sống cuộc đời xứng hợp với Đức Chúa Trời, là Đấng gọi anh em vào vương quốc và vinh quang của Ngài. ¹³ Vì thế, chúng tôi không ngừng cảm tạ Đức Chúa Trời. Vì khi anh em tiếp nhận sứ điệp của Đức Chúa Trời mà anh em được nghe từ chúng tôi, anh em không xem đó là lời của loài người. Thay vào đó, anh em tiếp nhận lấy theo đúng như lời ấy là lời của Đức Chúa Trời. Chính lời này là lời hành động trong anh em có lòng tin. ¹⁴ Thưa anh em, anh em đã noi gương các Hội Thánh của Đức Chúa Trời trong Chúa Cứu Thế Giê-xu tại miền Giu-đê. Vì anh em cùng chịu hoạn nạn từ chính đồng bào mình, như họ đã chịu từ những người Do Thái. ¹⁵ Chính những người Do Thái là những người đã giết cả Chúa Giê-xu cùng những nhà tiên tri. Chính những người Do Thái cũng xua đuổi chúng tôi. Họ làm buồn Đức Chúa Trời và trở nên thù địch với tất cả mọi người. ¹⁶ Họ ngăn cấm chúng tôi rao giảng sự cứu rỗi cho dân ngoại. Bởi đó, họ cứ chống chất tội thêm tội. Và cuối cùng con thịnh nộ đã giáng trên họ. ¹⁷ Thưa anh em, chúng tôi tạm xa anh em trong một thời gian ngắn, tuy xa mặt nhưng không cách lòng. Chúng tôi đã làm hết sức, mong sao được gặp lại anh em. ¹⁸ Vì chúng tôi ao ước đến thăm anh em - chính tôi, Phao-lô, mấy lần định đi, nhưng đều bị Sa-tan ngăn trở. ¹⁹ Vì lòng tin vào tương lai, tức sự vui mừng, hay mآo triều vinh quang của chúng tôi trước mặt Chúa Giê-xu khi Ngài đến là gì? Chẳng phải là anh em, cùng với những người khác sao? ²⁰ Vâng, anh em chính là vinh quang và niềm vui của chúng tôi vậy.

1 Thessalonians 2:1

Chính anh em
Từ "anh em" chỉ về các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca.

Anh em
Ý ở đây nói đến các Cơ đốc nhân, bao gồm nam và nữ, vì tất cả các tín đồ trong Chúa Cứu Thế đều là thành viên trong một gia đình thuộc linh, với Đức Chúa Trời là Cha thiên thượng của họ.

Việc chúng tôi đến
Từ "chúng tôi" chỉ về Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê chứ không phải các tín hữu tại đó.

Không phải là vô ích
"rất quan trọng"

Chịu đau khổ và bị đối xử các nhục nhả
Phao-lô đã bị đánh và bị giam vào ngục tại Phi-líp. Tham khảo cách dịch: "bị ngược đãi và chịu sỉ nhục"

Giữa nhiều chống đối
"trong khi gặp nhiều sự chống đối dữ dội"

1 Thessalonians 2:3

Vì sự kêu gọi của chúng tôi
Đại từ "chúng tôi" chỉ về Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê

Chẳng phải từ những sai lầm, cũng không từ sự ô uế,
cũng chẳng phải để lừa dối
"là chính xác, thanh sách và thành thật"

nhưng Đức Chúa Trời
"nhưng để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời"

Đức Chúa Trời, đáng thử nghiệm lòng chúng tôi
"Đức Chúa Trời là Đấng dò xét tâm trí và công
việc của chúng tôi"

1 Thessalonians 2:5

Vì chúng tôi
Đại từ "chúng tôi" hàm ý nói đến Phao-lô, Sin-
vanh, và Ti-mô-thê nhưng không bao gồm các
tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca.

Dùng như lời xu nịnh
"ca tụng anh em cách giả dối"

cũng không phải viện cớ cho lòng tham
"chúng tôi cũng không dùng lời nói biện minh
cho lòng tham muốn anh em quyên góp cho
chúng tôi"

Đã có thể đòi hỏi những đặc quyền
"đã có thể khiến anh em đưa cho chúng tôi
nhiều thứ"

1 Thessalonians 2:7

Như một người mẹ dỗ dành con mình
Người mẹ nhẹ nhàng dỗ dành con mình ra sao
thì Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê cũng nhẹ
nhàng khuyên bảo các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca
như vậy.

Chúng tôi đã yêu mến anh em
"chúng tôi yêu thương anh em"

Anh em đã trở nên rất đổi thân thiết đối với chúng tôi
"chúng tôi hết mực quan tâm anh em"

Anh em
Ý ở đây nói đến các Cơ đốc nhân, bao gồm nam
và nữ, vì tất cả các tín đồ trong Chúa Cứu Thế
đều là thành viên trong một gia đình thuộc
linh, với Đức Chúa Trời là Cha thiên thượng
của họ.

Sự gắng sức và sự khó nhọc của chúng tôi
Hai từ "gắng sức" và "khó nhọc" về cơ bản thì
giống nhau. Phao-lô dùng chúng để nhấn
mạnh họ đã dốc sức làm việc như thế nào.

Tham khảo cách dịch: "chúng tôi đã dốc sức
làm việc như thế nào"

Chúng tôi đã làm việc ngày đêm để không trở thành
gánh nặng cho người nào trong anh em.
"chúng tôi đã gắng sức làm việc để sống đáng
anh em không cần phải chu cấp cho chúng tôi"

1 Thessalonians 2:10

Thánh sạch, công bình và không chỗ trách được
Phao-lô sử dụng ba từ có nét nghĩa cơ bản
giống nhau để nhấn mạnh rằng họ đã hành xử
rất đúng mực.

Cha đối với con mình
Phao-lô so sánh người cha dạy dỗ con mình
cách hành xử ra sao, cũng vậy Phao-lô, Sin-
vanh và Ti-mô-thê động viên khích lệ các tín
hữu bước đi cách xứng đáng trước mặt Đức
Chúa Trời.

Chúng tôi đã động viên khích lệ anh em
Về cơ bản "động viên" và "khích lệ" có nghĩa
giống nhau. Phao-lô dùng những từ này để
nhấn mạnh họ đã khích nung nhiệt khích lệ
các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca ra sao. Tham khảo
cách dịch: "chúng tôi đã hết lòng khích lệ anh
em"

Với vương quốc và sự vinh hiển của Ngài
Từ "vinh hiển" mô tả về "vương quốc". Tham
khảo cách dịch: "với vương quốc đầy vinh hiển
của Ngài"

1 Thessalonians 2:13

Bởi đó chúng tôi cũng hằng tạ ơn Đức Chúa Trời, vì
"Chúng tôi vẫn luôn tạ ơn Đức Chúa Trời vì"

Khi anh em tiếp nhận
Người Tê-sa-lô-ni-ca tin rằng sứ điệp mà Phao-
lô rao giảng là đến từ Đức Chúa Trời, chứ
không phải từ thẩm quyền của chính ông.

1 Thessalonians 2:14

Anh em
Ý ở đây nói đến các Cơ đốc nhân trong cùng
Hội Thánh.

Trở nên những người bất chước của những Hội Thánh...
Họ cũng trải qua những sự chống đối tương tự
từ những người Tê-sa-lô-ni-ca khác giống như
các tín hữu đầu tiên đã chịu bắt bớ từ các nhà
lãnh đạo Do Thái. Tham khảo cách dịch: "trở
nên giống như các Hội Thánh"

Từ những người cùng xứ mình
"từ những người Tê-sa-lô-ni-ca khác"

Họ cấm chúng tôi rao giảng
"Họ cố khiến chúng tôi ngừng rao giảng"

Luôn làm cho tội lỗi mình đầy thêm
"cứ tiếp tục phạm tội"

Con thanh nộ đã giáng trên họ
"sự trừng phạt của Đức Chúa Trời đã giáng
trên họ" "con giận của Đức Chúa Trời đã giáng
trên họ"

1 Thessalonians 2:17

anh em
Ý ở đây nói đến các Cơ đốc nhân trong cùng
Hội Thánh.

Xa mặt, chứ không cách lòng
"ở xa nhưng vẫn tiếp tục cầu nguyện cho anh
em"

Thấy mặt anh em
"thăm anh em" hoặc "ở cùng anh em"

Tôi là Phao-lô đã một lần rồi lần nữa
"Tôi là Phao-lô đã thử hai lần"

Vì sự tin cậy của chúng tôi là... khi Ngài trở lại?
Tham khảo cách dịch: "Sự tin tưởng của chúng
tôi về tương lai, sự vui mừng và mآo triều
thiên chính là anh em và những người khác khi
Chúa Giê-xu, Chúa chúng ta trở lại"

Chapter 3

¹ Vì vậy, khi không thể chịu được thêm nữa, chúng tôi nghĩ nên ở lại A-thên. ² Chúng tôi gửi Ti-mô-thê là anh em của chúng tôi, cũng là người phục vụ Đức Chúa Trời trong việc rao giảng phúc âm của Ngài, đến khích lệ và an ủi đức tin anh em. ³ Chúng tôi làm vậy để không người nào bị dao động trước những hoạn nạn này. Vì anh em đã biết đó là những điều đã định sẵn cho chúng ta. ⁴ Thật vậy, khi còn ở với anh em, chúng tôi đã bảo trước rằng chúng ta sẽ chịu hoạn nạn, và như anh em thấy, điều đó đã xảy ra rồi. ⁵ Vì vậy, khi không thể chờ đợi thêm được nữa, tôi đã gửi Ti-mô-thê đi để biết đức tin anh em như thế nào. Có lẽ kẻ căm dỗ đã cách này hay cách khác căm dỗ anh em và công lao của chúng tôi thành ra vô ích. ⁶ Nhưng Ti-mô-thê từ chỗ anh em trở về, báo cho chúng tôi tin vui về đức tin và tình yêu thương của anh em. Người thuật lại cho chúng tôi rằng anh em luôn giữ những kỷ ức tốt đẹp về chúng tôi, và mong được gặp chúng tôi cũng như chúng tôi mong gặp lại anh em vậy. ⁷ Bởi đó, thưa anh em, chúng tôi rất được an ủi nhờ đức tin của anh em, giữa mọi hiểm nguy, hoạn nạn của mình. ⁸ Vì hiện nay chúng tôi sống là nhờ anh em đứng vững trong Chúa. ⁹ Làm sao chúng tôi có đủ lời để cảm tạ Đức Chúa Trời về anh em, về toàn bộ niềm vui chúng tôi có được về anh em trước mặt Đức Chúa Trời chúng ta? ¹⁰ Đêm ngày chúng tôi cầu nguyện khẩn thiết để được gặp mặt anh em và bổ khuyết cho đức tin anh em. ¹¹ Cầu xin chính Đức Chúa Trời là Cha, và Chúa Giê-xu của chúng ta, dẫn lối cho chúng tôi đến với anh em. ¹² Cầu xin Chúa cho anh em ngày càng yêu mến lẫn nhau và yêu thương mọi người, như chúng tôi đã yêu thương anh em. ¹³ Nguyện Ngài làm điều này để khiến lòng anh em được vững vàng, và thánh khiết vẹn toàn trước mặt Đức Chúa Trời là Cha trong ngày Chúa Giê-xu chúng ta quang lâm cùng với tất cả các thánh đồ của Ngài.

1 Thessalonians 3:1

Chúng tôi không thể chịu được thêm nữa
"chúng tôi không thể chịu được nỗi lo lắng cho anh em thêm nữa". Từ "chúng tôi" chỉ về Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê, không bao gồm các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca.

Tốt nhất là ở lại A-thên một mình.
"tốt nhất là Sin-vanh và tôi ở lại A-thên"

Tốt đẹp
"thích hợp" hoặc "hợp lý"

A-then
Một thành phố thuộc tỉnh A-chai, thuộc La-mã ngày nay.

anh em chúng ta
"những Cơ Đốc Nhân cùng niềm tin với chúng ta"

Không một người nào bị nao núng
"không một người nào lo lắng" hoặc "không một người nào bị nao núng"

Chúng ta được chọn
"chúng ta được định"

1 Thessalonians 3:4

Thật vậy
Tham khảo: "Tất nhiên" hoặc "Chắc chắn"

Chúng tôi ở với anh em
Đại từ "chúng tôi" hàm ý nói đến Phao-lô, Sin-vanh, và Ti-mô-thê nhưng không bao gồm các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca.

Chịu sự hoạn nạn
"bị kẻ khác ngược đãi"

Tôi không thể chịu đựng điều này thêm được nữa
Đại từ "Tôi" hàm ý đó là Phao-lô. Tham khảo: "Tôi rất muốn biết."

Tôi đã sai
"Tôi đã sai Ti-mô-thê"

Vô ích
"vô dụng"

1 Thessalonians 3:6

Đến cùng chúng tôi
Từ "chúng tôi" chỉ về Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê chứ không hề nói đến các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca.

Tin tức tốt lành về đức tin
"tin tốt về đức tin anh em"

Anh em luôn giữ những kỉ niệm đẹp
"anh em thường xuyên nhớ đến những kỉ niệm đẹp"

Anh em mong mỗi được gặp chúng tôi
"anh em ao ước được gặp chúng tôi"

Anh em
Ý muốn nói "anh em" có nghĩa là các Cơ đốc nhân trong cùng Hội Thánh.

Qua đức tin anh em
"qua đức tin anh em trong Chúa Cứu Thế" hoặc "qua đức tin không ngừng nghỉ của anh em trong Chúa Cứu Thế"

Trong mọi sự gian khổ và hoạn nạn của chúng tôi
Từ "hoạn nạn" giải thích tại sao họ lại "gian khổ". Tham khảo cách dịch: "Trong mọi sự gian khổ mà người ta đã làm khổ chúng tôi"

1 Thessalonians 3:8

"Chúng tôi được khích lệ rất nhiều"
Đại từ "chúng tôi" hàm ý nói đến Phao-lô, Sin-vanh, và Ti-mô-thê nhưng không bao gồm các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca. Tham khảo: "Chúng tôi rất được khích lệ."

Anh em đứng vững
Đây là một cách diễn đạt. Tham khảo cách dịch: "Anh em đã rất tin cậy" (Tham khảo bản dịch UDB)

Làm sao chúng tôi có đủ lời tạ ơn Đức Chúa Trời về anh em, về tất cả những sự vui mừng mà chúng tôi có được trước mặt Đức Chúa Trời chúng ta?
Đây là một câu hỏi tu từ thể hiện lòng biết ơn. Tham khảo cách dịch: "Chúng tôi không đủ lời cảm tạ Đức Chúa Trời về những việc Ngài đã làm cho anh em! Chúng tôi vui mừng hơn hờ về anh em khi chúng tôi cầu nguyện với Đức Chúa Trời chúng ta."

Đêm ngày
"thường xuyên"

Rất nhiều
"nhiệt thành"

Thấy anh em
"thăm viếng anh em"

1 Thessalonians 3:11

Nguyện xin Đức Chúa Trời chúng ta
"chúng tôi cầu nguyện với Đức Chúa Trời chúng ta rằng"

Nguyện xin Đức Chúa Trời chúng ta.. Đức Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta
Đại từ sở hữu "của chúng ta" mang hàm ý nói đến tất cả các tín hữu.

Chính Ngài là Đức Chúa Cha
Từ "chính Ngài" chỉ ngược lại "Đức Chúa Cha" để nhấn mạnh

Dẫn đường chúng tôi đến với anh em
Đại từ sở hữu "của chúng tôi" hàm ý nói đến Phao-lô, Sin-vanh, và Ti-mô-thê nhưng không bao gồm các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca.

Chúng tôi cũng làm
Đại từ "chúng tôi" hàm ý nói đến Phao-lô, Sin-vanh, và Ti-mô-thê nhưng không bao gồm các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca.

Nguyện Ngài làm
"Chúng tôi cầu nguyện rằng Đức Chúa Trời sẽ làm"

Trong sự hiện đến của Đức Chúa Giê-xu Chúa chúng ta
"khi Chúa Giê-xu trở lại đất"

Với tất cả các thánh đồ của Ngài
"cùng với tất cả những người thuộc về Ngài" (Tham khảo bản dịch UDB)

Chapter 4

¹ Cuối cùng, thưa anh em, trong Chúa Giê-xu, chúng tôi khích lệ và khuyên anh em. Như anh em đã nhận những huấn thị của chúng tôi về cách ăn ở thế nào cho đẹp lòng Đức Chúa Trời, và anh em cũng có thực hành rồi thì xin anh em cứ hãy tiếp tục như vậy càng hơn nữa. ² Vì anh em biết chúng tôi đã nhân danh Chúa Giê-xu truyền cho anh em những giáo huấn nào. ³ Vì ý muốn của Đức Chúa Trời đó là: anh em phải nên thánh - tức là anh em phải tránh xa sự gian dâm; ⁴ mỗi người trong anh em phải biết làm sao có được một người vợ riêng cho mình trong sự thanh sạch và trong danh dự. ⁵ Đừng có vợ trong đam mê nhục dục (như người ngoại là kẻ không biết Đức Chúa Trời). ⁶ Trong vấn đề này, đừng ai vi phạm và làm quấy cho anh em mình. Vì Chúa sẽ báo trả tất cả những điều đó, như chúng tôi đã cảnh báo trước cho anh em và cũng đã chứng thực. ⁷ Vì Đức Chúa Trời không kêu gọi chúng ta vào sự ô uế, mà là sự thánh khiết. ⁸ Cho nên, người nào chối bỏ lời giáo huấn này không phải là chối bỏ con người, mà là chối bỏ Đức Chúa Trời, Đấng ban Thánh Linh Ngài cho anh em. ⁹ Về tình yêu thương anh em thì chẳng cần ai phải viết cho anh em, vì chính anh em đã được Đức Chúa Trời dạy phải yêu thương nhau. ¹⁰ Anh em đã thực hành điều đó với tất cả các anh em trên toàn tỉnh Ma-xê-đoan. Nhưng thưa anh em, chúng tôi khuyên anh em hãy làm vậy càng hơn nữa. ¹¹ Chúng tôi cũng khuyên anh em hãy tập sống trầm lặng, lo việc riêng mình và dùng chính tay mình làm việc, như chúng tôi đã dặn bảo anh em. ¹² Hãy làm như vậy để anh em có thể ăn ở xứng hợp giữa người chưa tin, và cũng khỏi thiếu thốn gì. ¹³ Thưa anh em, chúng tôi không muốn anh em hiểu sai về những người đã ngủ, để rồi đau buồn như kẻ không biết chắc về tương lai. ¹⁴ Vì nếu chúng ta tin rằng Chúa Giê-xu đã chết và sống lại, thì cũng vậy, Đức Chúa Trời sẽ khiến những người đã ngủ trong Chúa Giê-xu được cùng sống lại với Ngài. ¹⁵ Bởi lời Chúa dạy, chúng tôi tỏ cho anh em biết rằng chúng ta là những người còn sống trong ngày Chúa đến chắc chắn sẽ không đi trước những người đã ngủ. ¹⁶ Vì chính Chúa sẽ từ trời xuống. Ngài sẽ đến giữa tiếng kêu lớn và tiếng của thiên sứ trưởng, cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, và những người đã chết trong Đấng Christ sẽ sống lại trước hết. ¹⁷ Rồi chúng ta là những người còn sống, tức là còn ở lại, sẽ được cất lên cùng những người ấy trong đám mây để gặp Chúa tại không trung. Bằng cách đó, chúng ta sẽ được ở luôn với Chúa. ¹⁸ Vì vậy, anh em hãy dùng những lời này mà an ủi nhau.

1 Thessalonians 4:1

Anh em
Từ "anh em" ở đây có nghĩa là các Cơ đốc nhân trong cùng Hội Thánh.

Chúng tôi khích lệ và cổ vũ anh em
Ở đây, từ "chúng tôi" chỉ về Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê chứ không hề nói đến các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca. Về cơ bản thì hai từ "khích lệ" và "cổ vũ" là giống nhau. Phao-lô sử dụng hai từ này để nhấn mạnh mấy người bọn họ đã cổ vũ các tín hữu nhiệt thành ra sao. Tham khảo cách dịch: "chúng tôi hết lòng khích lệ anh em"

Anh em đã nhận những lời dạy bảo từ
"anh em được dạy bởi"

Anh em phải bước đi
Từ "bước đi" là cách diễn tả cách mà một người phải sống. Tham khảo cách dịch: "anh em phải sống"

1 Thessalonians 4:3

Anh em lánh xa sự gian dâm
"anh em phải tránh xa các việc làm gian dâm"

Biết cách giữ
"biết cách sống với"

Đam mê dục vọng
"ước muốn tình dục trái lẽ"

Không một người nào
"không ai" hoặc "không người nào"

Vi phạm và làm hại
Cặp từ này nói về cùng một ý theo hai cách khác nhau để củng cố cho khái niệm này. Tham khảo cách dịch: "làm thiệt hại"

Chúa là Đấng báo oán
"Chúa sẽ trừng phạt kẻ nào vi phạm và bảo vệ những người bị hại"

Nói trước cùng anh em và đã làm chứng rồi
"nói cho anh em và ra sức cảnh báo anh em
không được làm"

1 Thessalonians 4:7

Đức Chúa Trời không gọi chúng ta đến sự ô uế, nhưng
Ngài gọi chúng ta đến sự nên thánh.
"Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta trở nên hoàn
toàn thánh sạch"

Đức Chúa Trời không gọi chúng ta
Từ "chúng ta" chỉ đến toàn thể các tín hữu.

Người nào chối bỏ điều này
"người nào xem thường lời dạy này" hoặc
"người nào phớt lờ lời dạy này"

1 Thessalonians 4:9

Tình huynh đệ
"tình yêu thương giữa các tín hữu với nhau"

Anh em làm vậy cho tất cả anh em khắp miền Ma-xê-
đoan
"anh em bày tỏ tình yêu thương đến các tín
hữu toàn xứ Ma-sê-đoan"

Anh em
Từ ngữ "anh em" ở đây có nghĩa là các Cơ đốc
nhân trong cùng Hội Thánh.

Khao khát
"cứ tiếp tục" hoặc "gắng sức"

Chăm lo công việc riêng của mình
Ý ở đây có nghĩa là không can thiệp vào việc
của người khác. Tham khảo: "chú tâm lo cho
việc riêng mình."

Tự tay làm việc
"làm công việc của anh em để trang trải cho
những nhu cầu sống"

Bước đi cách hăng hái
"Hành xử cách tôn trọng và xứng đáng"

Những người ngoại
"những người không tin nơi Chúa Cứu Thế"

Anh em không cần gì cả
"anh em không thiếu thốn gì"

1 Thessalonians 4:13

Chúng tôi không muốn anh em hiểu sai
"Chúng tôi muốn anh em hiểu"

Chúng tôi không
Đại từ "chúng tôi" hàm ý nói đến Phao-lô, Sin-
vanh, và Ti-mô-thê nhưng không bao hàm các
tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca.

Anh em
Từ ngữ "anh em" ở đây có nghĩa là các Cơ đốc
nhân trong cùng Hội Thánh.

Ngủ
Từ này có nghĩa là "đã chết."

Anh em không đau buồn
"anh em không than khóc"

Nhưng những người không có niềm hi vọng khác
"như những người không tin"

Nếu chúng ta tin
Đại từ "chúng ta" chỉ về Phao-lô và những
người nghe ông

Sống lại
"lại được sống"

Đem những những người đã ngủ trong Chúa Giê-xu theo
với Ngài
"sẽ làm sống lại những tín đồ đã chết trong
danh Chúa Giê-xu khi Ngài tái lâm." "ngủ là
một lối nói uyển ngữ mang hàm ý là đã chết."

Vì đây là lời chúng tôi nói
Đại từ "chúng tôi" hàm ý nói đến Phao-lô, Sin-
vanh, và Ti-mô-thê nhưng không bao gồm các
tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca.

Trong sự trở lại của Chúa
"vào ngày Chúa Cứu Thế trở lại"

Chắc chắn sẽ không lên trước
"chắc chắn sẽ không đi trước"

1 Thessalonians 4:16

Chính Chúa sẽ hiện xuống
"Chính Chúa sẽ ngự xuống"

Thiên sứ trưởng
"vị thiên sứ đứng đầu"

Những kẻ chết trong Chúa Cứu Thế sẽ sống lại trước hết
Ý ở đây nói đến những người đã chết về mặt
thân xác. "Những ai tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-
xu, nhưng những người đã chết sẽ sống lại
trước nhất."

Chúng ta là những người còn sống
Đại từ "chúng ta" chỉ đến toàn thể tín hữu

Với họ
Đại từ "họ" mang hàm ý nói đến những tín đồ
đã qua đời.

Đuổi kịp trong những đám mây để gặp Chúa nơi không
trung
"gặp Chúa trên không trung"

Chapter 5

¹ Thừa anh em, về thời và kỳ, thì không cần phải viết cho anh em, ² vì chính anh em biết rõ rằng ngày Chúa đến sẽ như kẻ trộm trong ban đêm. ³ Khi người ta nói, "Hòa bình và yên ổn" thì sự hủy diệt thành linh sẽ ập xuống trên họ. Nó giống như con đau chuyển dạ của người phụ nữ mang thai. Họ không thể thoát khỏi được. ⁴ Nhưng thừa anh em, anh em không ở trong bóng tối đến nỗi ngày ấy xảy đến cho anh em bất ngờ như kẻ trộm. ⁵ Vì tất cả anh em đều là con của sự sáng, và con của ban ngày. Chúng ta không phải là con của ban đêm hay của sự tối tăm. ⁶ Cho nên chúng ta đừng ngủ như người khác. Thay vào đó chúng ta phải cảnh giác và tỉnh táo. ⁷ Vì người ta ngủ là ngủ vào ban đêm, người say xỉn cũng say xỉn trong ban đêm. ⁸ Nhưng vì chúng ta là con của ban ngày nên hãy tỉnh táo. Chúng ta hãy mặc áo giáp đức tin và tình yêu thương, lấy niềm hi vọng chắc chắn về sự cứu rỗi trong tương lai làm mào đội đầu. ⁹ Vì Đức Chúa Trời không định cho chúng ta phải chịu thịnh nộ, mà cho chúng ta được hưởng sự cứu rỗi bởi Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta. ¹⁰ Chính Ngài là Đấng đã chịu chết vì chúng ta, dù thức hay ngủ, đều được sống với Ngài. ¹¹ Vậy, hãy an ủi nhau và gây dựng nhau, như anh em vẫn thường làm. ¹² Thừa anh em, chúng tôi xin anh em hãy biết ơn những người đã vất vả vì anh em, cùng những người hướng dẫn, khuyên bảo anh em trong Chúa. ¹³ Chúng tôi cũng xin anh em hãy tôn trọng họ trong tình yêu thương vì cố những việc làm của họ. Hãy sống hòa thuận với nhau. ¹⁴ Thừa anh em, chúng tôi khuyên anh em hãy cảnh cáo những người vô kỷ luật, khích lệ người ngã lòng, nâng đỡ kẻ yếu đuối, và kiên nhẫn với tất cả mọi người. ¹⁵ Xin đừng lấy ác báo ác cho ai. Thay vào đó, hãy luôn tìm cách làm việc thiện cho nhau và cho mọi người. ¹⁶ Hãy luôn vui mừng. ¹⁷ Hãy cầu nguyện không thôi. ¹⁸ Trong mọi việc hãy tạ ơn Đức Chúa Trời. Vì đó là ý muốn của Ngài dành cho anh em trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. ¹⁹ Đừng dập tắt Thánh Linh. ²⁰ Đừng xem thường những lời tiên tri. ²¹ Hãy tra xét mọi sự. Điều gì thiện lành thì giữ lấy. ²² Hãy tránh xa mọi điều ác. ²³ Cầu xin chính Đức Chúa Trời bình an thánh hóa anh em một cách trọn vẹn. Nguyện cả linh, hồn và thân thể của anh em được gìn giữ vẹn toàn lúc Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta quang lâm. ²⁴ Đấng gọi anh em là Đấng thành tín, Ngài sẽ thực hiện việc ấy. ²⁵ Thừa anh em, xin cũng cầu nguyện cho chúng tôi. ²⁶ Xin hãy chào hỏi tất cả anh em bằng cái hôn thánh. ²⁷ Nhân danh Chúa, tôi yêu cầu anh em đọc thư này cho toàn thể anh em tín hữu được nghe. ²⁸ Nguyện xin ân điển của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta ở cùng anh em.

1 Thessalonians 5:1

Thì giờ và thời kỳ
"thời điểm lúc Chúa Giê-xu sẽ trở lại" (Tham khảo bản dịch UDB)

Anh em
Từ ngữ "anh em" ở đây nói đến các Cơ đốc nhân trong cùng Hội Thánh.

Kỷ càng
"rất rõ" hoặc "rất chính xác" (Tham khảo bản dịch UDB)

Giống như kẻ trộm trong đêm
Như một người không biết kẻ trộm sẽ đột nhập vào nhà mà ăn trộm vào đêm nào, chúng ta cũng không biết Ngài Chúa sẽ đến "cách thành linh"

Khi họ nói
"khi người ta nói"

Sự hủy diệt thành linh
"thì sự hủy diệt bất ngờ"

Như con đau chuyển dạ xảy đến cho người phụ nữ mang thai
Giống như con đau chuyển dạ của người phụ nữ mang thai đến cách thành linh và cứ tiếp diễn cho đến khi sinh xong, sự hủy diệt cũng sẽ đến như vậy và họ sẽ không thể tránh được.

1 Thessalonians 5:4

thừa anh em, anh em không sống trong sự tối tăm
Từ ngữ "anh em" ở đây có ý nói đến những Cơ đốc nhân trong cùng Hội Thánh. "Anh em chẳng thuộc về thế giới gian ác này, nghĩa là anh em không sống trong sự tối tăm"

nên nỗi ngày đó xảy đến thành linh với anh em như kẻ trộm
Ngày Chúa trở lại sẽ không phải là một sự kiện đáng ngạc nhiên như khi kẻ trộm đột nhập vào

nhà nạn nhân. "xảy đến với anh em khi chưa sẵn sàng."

Anh em là con của sự sáng... không phải là con của bóng tối
"con của sự sáng" chỉ về những người theo Chúa Cứu Thế và "con của bóng tối" chỉ về những người sống theo thế gian này.

Chúng ta chớ ngủ như những kẻ khác vẫn làm
Phao-lô coi việc ngủ say như việc không nhận thức được rằng Chúa Giê-xu sẽ trở lại để xét đoán thế gian. Tham khảo cách dịch: "Chúng ta chớ như những kẻ không nhận biết sự trở lại của Chúa Giê-xu"

Chúng ta chớ
Đại từ "chúng ta" bao gồm Phao-lô và tất cả các tín hữu.

Đề phòng và tỉnh táo
Người tin Chúa Cứu Thế phải trông chừng về sự tái lâm của Ngài và phải biết tiết độ.

Vì những kẻ ngủ thì ngủ ban đêm
Như khi đêm, khi người ta đi ngủ và không còn biết chuyện gì đang xảy ra, thế gian này cũng vậy, họ không biết rằng Chúa Cứu Thế sẽ trở lại.

Những kẻ say thì say ban ngày
Phao-lô xem việc vào ban ngày người ta thường say xỉn như việc người ta không nhận thức được sự trở lại của Chúa Cứu Thế sống cuộc đời buồn tuồng.

1 Thessalonians 5:8

Con của ban ngày
Đây là cách nói về những người tin nơi Chúa Cứu Thế. Tham khảo cách dịch: "những người tin nơi Chúa Cứu Thế" hoặc "người của sự sáng"

Chúng ta phải tỉnh táo
"chúng ta phải luôn biết tự chủ"

Mặc áo giáp bằng
Như một người lính sẽ mặc áo giáp để bảo vệ thân thể mình, một người sống bởi đức tin và tình yêu thương cũng sẽ tìm sự che chắn. Tham khảo cách dịch: "bảo vệ chính mình bằng"

Làm mũ trận
Một cái mũ trận bảo vệ đầu của người lính như thế nào thì sự đảm bảo của sự cứu rỗi sẽ bảo vệ người tin Chúa thể ấy. Tham khảo cách dịch: "và biết"

Nhưng để hưởng được sự cứu rỗi
"nhưng để nhận được sự cứu rỗi"

Chúng ta hoặc thức hoặc ngủ
"chúng ta hoặc còn sống hay đã chết"

Gây dựng nhau
"khích lệ nhau"

1 Thessalonians 5:12

Anh em
Từ ngữ "anh em" ở đây có nghĩa là các tín hữu trong cùng Hội Thánh.

Hãy tỏ lòng biết ơn đến những người đang làm
Kính mến và cảm kích trước những người tham gia vào việc lãnh đạo hội thánh địa phương tại đó

Những người nhân danh Chúa mà lãnh đạo anh em
Đây là những người đã được chỉ định để phục vụ như các trưởng lão và mục sư tại các nơi thờ phượng địa phương của các tín hữu.

Hãy hết lòng yêu thương mà tôn kính họ
Tham khảo: "kính trọng và tôn trọng họ đối với công việc của họ vì anh em yêu thương họ"

1 Thessalonians 5:15

Hãy vui mừng mãi mãi, cầu nguyện không thôi, làm việc gì cũng phải tạ ơn
Phao-lô đang coi những người tin Chúa cứ giữ thái độ thuộc linh là vui mừng trong mọi sự, thận trọng trong lời cầu nguyện và luôn bày tỏ lòng biết ơn trong mọi việc.

1 Thessalonians 5:19

Chớ dập tắt Thánh Linh
"Chớ ngăn cản Thánh Linh làm việc trong anh em"

Chớ khinh để các lời tiên tri
"Chớ có sự coi thường các lời tiên tri" hoặc "chớ ghét điều nào Thánh Linh bày tỏ cho người nào đó"

Phải xem xét mọi việc
"Phải đảm bảo rằng mọi lời tiên tri đều là thật và đến từ Đức Chúa Trời"

1 Thessalonians 5:23

dâng anh em cho Ngài một cách trọn vẹn
Tham khảo: "biệt riêng anh em" hoặc "khiến anh em lánh xa khỏi tội lỗi, đừng không phạm tội" (bản UDB)

Cả tâm linh, linh hồn và thể xác của anh em
Đây là lối nói song song, trong đó các thuật ngữ "linh," "hồn," và "thân" có ý nghĩa tương tự nhưng được dùng ở đây để nhấn mạnh.

Được giữ cho không chỗ trách được
"được giữ khỏi phạm tội cho đến khi"

Chính Ngài cũng sẽ làm điều đó
"chính Ngài đang giúp đỡ anh em"

Thành tín thay là Đáng gọi anh em
Tham khảo cách dịch: "Đáng gọi anh em là
thành tín"

Book: 2 Thessalonians

2 Thessalonians

Chapter 1

¹ Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê, gửi cho hội thánh Tê-sa-lô-ni-ca trong Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và Chúa Cứu Thế Giê-xu. ² Nguyên anh em được ân điển và sự bình an từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và Chúa Cứu Thế Giê-xu. ³ Thưa anh em, chúng tôi phải cảm tạ Đức Chúa Trời về anh em. Chúng tôi làm vậy là thích đáng, vì đức tin anh em đang tăng trưởng mạnh mẽ, và tình yêu thương của từng người trong anh em đối với nhau cũng thật dồi dào. ⁴ Vì thế, bản thân chúng tôi rất hãnh diện về anh em giữa các Hội thánh của Đức Chúa Trời. Chúng tôi nhắc đến lòng kiên nhẫn và đức tin anh em trong tất cả những sự bất bớ của anh em. Chúng tôi nhắc đến những hoạn nạn mà anh em phải chịu. ⁵ Đây là một dấu hiệu cho thấy sự phán xét công minh của Đức Chúa Trời. Bởi đó anh em sẽ được kể là xứng đáng với vương quốc của Ngài, vì vương quốc đó mà anh em chịu khổ. ⁶ Theo lẽ công bình, Đức Chúa Trời sẽ giáng họa để báo trả những kẻ đã gây đau khổ cho anh em, ⁷ và cho anh em, những người đồng chịu hoạn nạn với chúng tôi được thanh thoi. Ngài sẽ làm việc đó trong ngày Chúa Giê-xu từ trời hiện đến với các thiên sứ của năng lực Ngài. ⁸ Trong ngọn lửa hùng, Ngài sẽ báo trả tất cả những ai không nhìn biết Đức Chúa Trời và không đáp ứng với phúc âm về Chúa Giê-xu chúng ta. ⁹ Họ sẽ chịu hình phạt là bị hủy diệt đời đời, xa cách sự hiện diện của Chúa và vinh quang của quyền năng Ngài. ¹⁰ Ngài sẽ làm việc đó trong ngày Ngài quang lâm để được tôn vinh bởi con dân của Ngài và được chiêm ngưỡng bởi tất cả những người đã tin. Vì anh em đã tin lời chứng của chúng tôi. ¹¹ Vì vậy, chúng tôi liên tục cầu nguyện cho anh em. Chúng tôi cầu nguyện để Đức Chúa Trời sẽ xét thấy anh em xứng đáng với sự kêu gọi anh em. Chúng tôi cầu nguyện để Ngài làm thành mọi ước muốn tốt lành cũng như mọi công việc của đức tin anh em thật mạnh mẽ. ¹² Chúng tôi cầu nguyện những điều này để danh Chúa Giê-xu được vinh hiển bởi anh em. Chúng tôi cầu nguyện để anh em được vinh hiển bởi Ngài, nhờ ân điển của Đức Chúa Trời chúng ta và Chúa Cứu Thế Giê-xu.

2 Thessalonians 1:1

Sin-vanh
"Sin-vanh" là từ theo tiếng La-tinh của "Si-la". Ông cũng chính là Si-la, người đồng hành với Phao-lô trong sách Công-vụ Các sứ-đồ.

Anh em
"anh em" ở đây chỉ các tín hữu tại Hội Thánh Tê-sa-lô-ni-ca.

2 Thessalonians 1:3

Chúng ta phải
"Chúng ta" ở đây chỉ Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê, không bao gồm các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca.

Luôn cảm tạ Đức Chúa Trời
"thường xuyên cảm tạ Đức Chúa Trời"

Đối với nhau
"đối với những người cùng đức tin trong Hội Thánh của anh em"

Vì anh em
Nói đến các tín hữu tại Tê-sa-lô-ni-ca.

Vì điều này là thích đáng
"vì đây là điều đáng phải làm" hoặc "vì đây là điều đúng"

Hướng đến nhau
"Hướng đến những người tin"

Chính bản thân chúng tôi
Đại từ phản thân "chính chúng tôi" được dùng ở đây để nhấn mạnh về niềm tự hào của Phao-lô. Một số bản dịch chỉ để "chúng tôi".

Những bất bớ và hoạn nạn
Về cơ bản, những từ này có nghĩa giống nhau.
Phao-lô dùng cả hai từ để nhấn mạnh ý họ đã
chịu đau đớn nặng nề đường nào.

Để anh em được kể là xứng đáng
Để Đức Chúa Trời coi anh em có giá trị cho
Ngài trong vương quốc của Ngài.

2 Thessalonians 1:6

Sự công bình thuộc về Đức Chúa Trời
"Đức Chúa Trời ngay thẳng" hoặc "Đức Chúa
Trời công bình"

Và cứu giúp anh em
Tham khảo: "và vì Đức Chúa Trời sẽ cứu giúp
anh em"

Các thiên sứ của quyền năng Ngài
Các sứ giả đầy quyền năng của Đức Chúa Trời

Giữa ngọn lửa hùng, Ngài sẽ báo thù
"Rồi Ngài sẽ trừng phạt với lửa hùng" (Tham
khảo bản dịch ULB) hoặc "Cứu Chúa Giê-xu sẽ
trừng phạt bằng lửa hùng"

2 Thessalonians 1:9

Họ sẽ chịu
"Những người không vâng theo Tin Lành sẽ
chịu đau khổ"

Khi Ngài đến trong ngày đó
Khi Chúa Giê-xu đến trong Ngày của Chúa

để được tán dương bởi các thánh đồ Ngài
Tham khảo: "các thánh đồ Ngài sẽ tôn vinh
Ngài"

Được vinh hiển bởi các thánh đồ
Cụm bị động này có thể được phát biểu lại
thành "Những người tin Chúa Giê-xu sẽ ca
ngợi Ngài"

Vì anh em
Vì các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca

được chiêm ngưỡng bởi những người tin Ngài
Tham khảo: "tất cả những ai tin Ngài sẽ kính
ngạc" hoặc "tất cả những ai đã tin sẽ kính
phục Ngài"

2 Thessalonians 1:11

Vì lẽ ấy chúng tôi luôn luôn cầu nguyện cho anh em
"Chúng tôi cũng thường cầu nguyện cho anh
em"

Chúng tôi
Đại từ "chúng tôi" chỉ về Phao-lô, Sin-vanh và
Ti-mô-thê

Anh em
Tất cả các đại từ danh xưng ngôi thứ hai số
nhiều "you" đều nói đến các tín hữu tại Hội
Thánh Tê-sa-lô-ni-ca.

Sự kêu gọi
Ý ở đây là Đức Chúa Trời đã chỉ định hoặc chọn
họ làm con cái Ngài, là đầy tớ của Ngài và là
những người rao báo sứ điệp cứu rỗi của Ngài
qua Chúa Giê-xu.

Làm trọn mọi ước muốn tốt lành
"khiến anh em make you able to do good in
every way that you desire". (ULB)

Để danh của Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu nhờ anh
em mà được vinh hiển
"để anh em làm vinh hiển danh của Chúa
chúng ta là Đức Chúa Giê-xu"

Và anh em nhờ Ngài mà được vinh hiển
"và Chúa Giê-xu làm cho anh em được vinh
hiển"

Nhờ ân điển nơi Đức Chúa Trời của chúng ta
"nhờ ân điển của Đức Chúa Trời chúng ta"

Chapter 2

¹ Thưa anh em, về sự trở lại của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta và cuộc hội ngộ giữa chúng ta với Ngài: chúng tôi xin anh em ² đừng dễ dàng bị dao động, cũng đừng bối rối bởi thân linh, thông điệp hay thư từ nào như thể do chúng tôi gửi đến, để rồi tin rằng ngày của Chúa đã đến rồi. ³ Xin đừng để ai lừa gạt anh em bằng bất cứ cách nào. Vì trước khi ngày ấy đến phải có sự bội đạo, và con người vô luật pháp phải xuất hiện, tức là đứa con của sự hủy diệt. ⁴ Đây là kẻ chống đối và tự tôn mình lên trên tất cả những gì được gọi là Chúa Trời hoặc đối tượng thờ lạy. Bởi đó hấn vào ngôi trong đền thờ của Đức Chúa Trời và tự xưng mình là Đức Chúa Trời. ⁵ Anh em không nhớ rằng khi còn ở với anh em tôi đã nói về những việc này rồi sao? ⁶ Giờ đây anh em biết điều gì đang ngăn trở hấn, để hấn chỉ được xuất hiện vào đúng thời điểm. ⁷ Vì quyền lực bí ẩn của tình trạng vô luật pháp đã bắt đầu hành động rồi, chỉ có điều một Đấng vẫn ngăn trở hấn cho đến khi Đấng ấy được đem đi. ⁸ Khi ấy, kẻ vô luật pháp sẽ xuất hiện và Chúa Giê-xu sẽ tiêu diệt hấn bằng hơi thở của miệng Ngài. Chúa sẽ hủy diệt hấn bởi sự hiện đến của Ngài. ⁹ Nhờ tác động của Sa-tan, kẻ vô luật pháp kia sẽ đến với tất cả quyền lực, dấu lạ, và phép mầu giả hiệu, ¹⁰ cùng với mọi cách phỉnh dối không ngay thẳng. Những điều này sẽ lừa dối những người hư mất vì họ không tiếp nhận tình yêu của chân lý để được cứu. ¹¹ Vì thế, Đức Chúa Trời khiến họ mắc sai lầm để họ tin vào lời dối trá. ¹² Bởi đó tất cả những ai không tin chân lý nhưng thích làm ác đều sẽ bị phán xét. ¹³ Nhưng chúng tôi luôn cảm tạ Đức Chúa Trời về anh em, những kẻ được Chúa yêu. Vì Đức Chúa Trời đã chọn anh em làm trái đầu mùa của sự cứu rỗi bởi sự thánh hóa của Đức Thánh Linh và niềm tin vào chân lý. ¹⁴ Ấy là điều mà Ngài đã gọi anh em đến qua phúc âm của chúng tôi, để nhận được vinh quang của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta. ¹⁵ Như vậy, thưa anh em, xin hãy đứng vững. Hãy gìn giữ những truyền thống anh em đã được dạy dỗ qua lời nói hoặc qua thư từ của chúng tôi. ¹⁶ Nguyên xin chính Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta, và Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, Đấng đã yêu thương và ban cho chúng ta sự yên ủi đời đời cũng như niềm tin chắc chắn vào tương lai qua ân điển Ngài, ¹⁷ sẽ an ủi và khiến anh em vững lòng trong mọi công việc cũng như lời nói thiện lành.

2 Thessalonians 2:1

Bấy giờ
Phao-lô dùng từ này để chuyển ý trong đề tài ông đang nói.

chúng tôi xin anh em
Từ ngữ "chúng tôi" nói đến Phao-lô, Sin-vanh, và Ti-mô-thê. Tham khảo: "Tôi nài xin anh em." (bản ULB)

Anh em
"anh em" ở đây nói đến các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca

Anh em
Từ này có nghĩa là các Cơ đốc nhân trong Hội Thánh.

đặng anh em không dễ bị bối rối hoặc phiền muộn
Tham khảo: "đặng anh em không dễ bị phiền muộn bởi những sự này"

bởi thông điệp, hoặc thư từ nào như thể do chúng tôi đã viết
"bởi lời nói hoặc thư từ như thể đến từ chúng tôi"

ngày của Chúa
Ý ở đây nói đến ngày Chúa đoán xét những người chống nghịch lại Đức Giê-hô-va và khước từ Đấng Cứu Thế.

2 Thessalonians 2:3

Lừa dối anh em
Nói đến các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca

Ngày ấy sẽ chẳng đến
"Ngày của Chúa sẽ chẳng đến"

Và kẻ bất chấp luật pháp phải lộ ra
"và Đức Chúa Trời sẽ phơi bày những kẻ bất chấp luật pháp"

Đứa con của sự hủy diệt
"kẻ hủy diệt mọi thứ mình có thể hủy diệt"
hoặc "Kẻ Hủy Diệt".

Tất cả những gì người ta xưng là Đức Chúa Trời hoặc thờ lạy chúng nó
Tham khảo: “những gì được người ta xem là thần và những gì được người ta thờ lạy” (bản ULB)

2 Thessalonians 2:5

Anh em không nhớ rằng
Câu hỏi tu từ này được dùng để nhắc các tín hữu về những lời dạy của Phao-lô. Có thể được dịch thành: “Ta tin chắc anh em còn nhớ”

Những việc này
Nói về sự trở lại của Chúa Giê-xu, Ngày của Chúa, và kẻ gian ác.

kẻ ấy sẽ chỉ xuất hiện vào đúng thời điểm của nó
Tham khảo: “Đức Chúa Trời sẽ để kẻ vô luật đó xuất hiện vào đúng thời điểm”

Sự mâu nhiệm của điều bội nghịch
Ý ở đây nói đến sự mâu nhiệm thiêng liêng mà chỉ Đức Chúa Trời mới có thể mặc khải.

2 Thessalonians 2:8

Bấy giờ kẻ bất chấp luật pháp sẽ lộ ra
“Bấy giờ Đức Chúa Trời sẽ phơi bày kẻ bất chấp luật pháp”. Kẻ bất chấp luật pháp là tên gọi khác của AntiChrist.

bằng hơi thở của miệng Ngài
“bằng quyền năng từ lời phán của Ngài”

Hủy diệt nó bằng hào quang trong sự hiện đến của Ngài
Chúa Giê-xu sẽ hủy diệt kẻ bất chấp luật pháp khi Ngài hiện đến trong sự trở lại của mình.

Kẻ bất chấp luật pháp sẽ đến bởi công việc của quỷ Sa-tan
Sa-tan sẽ cho phép Kẻ bất chấp luật pháp hành động trong tất cả năng quyền, dấu kỳ và phép lạ giả dối.

2 Thessalonians 2:11

Vì lí do này
“Bởi vì con người không yêu mến lẽ thật”

Đức Chúa Trời phó mặc họ cho sự lầm lạc, khiến họ tin vào điều giả dối
“Đức Chúa Trời cho phép kẻ bất chấp luật pháp lừa dối họ”

Để rồi hết thảy những kẻ đó đều sẽ bị kết án
“và Đức Chúa Trời sẽ kết án họ”

những kẻ không tin lẽ thật nhưng tỏ lòng vui thích trong sự không công chính
“những kẻ vui thích trong sự bất chính vì họ không tin lẽ thật”

2 Thessalonians 2:13

Nhưng
Phao-lô dùng từ này để chuyển ý trong chủ đề đang nói.

Chúng tôi phải luôn luôn cảm tạ
“Chúng tôi phải thường xuyên cảm tạ”

Chúng tôi
Đại từ “chúng tôi” chỉ về Phao-lô, Si-la và Ti-mô-thê

Anh em
Từ “anh em” ở số nhiều, chỉ các tín hữu tại Hội Thánh Tê-sa-lô-ni-ca.

Anh em yêu dấu của Chúa
“vì Chúa yêu anh em”

Anh em
Ý ở đây nói đến những Cơ đốc nhân trong Hội Thánh.

Là trái đầu mùa của sự cứu rỗi
“trở thành một trong số những người đầu tiên tin nhận Ngài” (Tham khảo bản dịch ULB)

Trong sự thánh hóa của Đức Thánh Linh
“Đức Chúa Trời cứu và biệt riêng anh em cho Ngài bởi công việc của Thánh Linh Ngài” (Tham khảo bản dịch ULB)

Lòng tin vào chân lý
“lòng tin cậy nơi lẽ thật” hoặc “đã tin nơi lẽ thật”

Vâng giữ những truyền thống
Những truyền thống này chính là những lời dạy dỗ được truyền xuống (được dạy dỗ) bởi Phao-lô và cũng có thể bởi các sứ đồ khác liên quan đến các lẽ thật của Chúa Cứu Thế. Tham khảo: “ghi nhớ những lẽ thật.”

Anh em đã được dạy
“chúng tôi đã dạy cho anh em” (Tham khảo bản dịch ULB)

Bằng lời nói hoặc bằng thư từ của chúng tôi
Bằng những điều mà đích thân chúng tôi đã dạy cho anh em hoặc những lời chúng tôi đã viết trong thư gửi đến cho anh em.

2 Thessalonians 2:16

Bấy giờ
Đánh dấu sự thay đổi chủ đề

Cầu xin Chúa của chúng ta... đã yêu chúng ta và ban cho chúng ta
Đại từ “của chúng ta” và “chúng ta” bao gồm tất cả những người tin Chúa.

**Chính mình Chúa, là Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc
"chính mình" được thêm vào để nhấn mạnh
cụm "Chúa, là Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc"**

**Yên ủi và khiến anh em vững lòng trong
Đại từ sở hữu "của anh em" hàm ý nói đến các
tín hữu ở hội thánh Tê-sa-lô-ni-ca. "yên ủi anh
em và thêm sức cho anh em."**

Chapter 3

¹ Và, thưa anh em, xin cầu nguyện cho chúng tôi để lời của Chúa được truyền bá nhanh chóng và được tôn vinh như ở chỗ anh em. ² Hãy cầu nguyện để chúng tôi được giải cứu khỏi những kẻ gian ác, xấu xa, vì không phải ai cũng có đức tin. ³ Nhưng Chúa là thành tín, Ngài sẽ làm cho anh em vững vàng và giữ gìn anh em khỏi kẻ ác. ⁴ Chúng tôi có lòng tin này nơi Chúa về anh em, đó là anh em đang và sẽ thực hiện những gì chúng tôi truyền dạy. ⁵ Nguyện xin Chúa dẫn dắt lòng anh em để anh em yêu mến Đức Chúa Trời và kiên nhẫn như Chúa Cứu Thế. ⁶ Thưa anh em, nhân danh Chúa Cứu Thế Giê-xu của chúng ta, chúng tôi truyền cho anh em tránh xa người anh em nào sống biếng nhác, không tuân theo những truyền thống anh em đã nhận nơi chúng tôi. ⁷ Vì chính anh em biết rằng cần phải noi gương chúng tôi. Ở giữa anh em, chúng tôi không sống như những kẻ vô kỷ luật. ⁸ Và chúng tôi không ăn bám của ai thứ gì. Trái lại, chúng tôi lao nhọc, vất vả đêm ngày để không làm gánh nặng cho người nào trong anh em. ⁹ Chúng tôi làm vậy không phải vì chúng tôi không có quyền đòi hỏi. Nhưng chúng tôi làm vậy để làm gương cho anh em, để anh em noi theo. ¹⁰ Khi còn ở với anh em, chúng tôi đã truyền bảo anh em: “Người nào không muốn làm việc thì cũng đừng ăn.” ¹¹ Vì chúng tôi nghe nói trong vòng anh em có một số người sống biếng nhác. Họ không làm việc mà lại đi xen vào việc của người khác. ¹² Trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, chúng tôi truyền bảo và khuyên những người ấy phải yên lặng làm việc để tự nuôi sống mình. ¹³ Thưa anh em, xin đừng nản lòng khi làm điều phải. ¹⁴ Nếu có người nào không tuân giữ lời chúng tôi khuyên dạy trong thư này, xin hãy lưu ý và đừng giao du với người ấy, để họ biết xấu hổ. ¹⁵ Nhưng xin đừng xem họ như kẻ thù, mà hãy khuyên răn như anh em. ¹⁶ Nguyện xin Chúa bình an ban sự bình an cho anh em bằng mọi cách và trong mọi lúc. Nguyện xin Chúa ở cùng toàn thể anh em. ¹⁷ Tự tay tôi, Phao-lô, viết lời chào thăm này cho anh em, đây là chữ ký của tôi trong mỗi lá thư. Đó là cách tôi viết. ¹⁸ Nguyện xin ân điển của Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu ở cùng toàn thể anh em.

2 Thessalonians 3:1

Bây giờ
Phao-lô dùng từ “bây giờ” để chuyển ý trong chủ đề đang nói.

Anh em
Ý ở đây nói đến các Cơ đốc nhân trong Hội thánh.

Cầu nguyện cho chúng tôi.. để chúng tôi
Đại từ “chúng tôi” chỉ về Phao-lô, Sin-vanh, và Ti-mô-thê nhưng không bao gồm các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca.

Đạo Chúa được truyền bá nhanh chóng
Để nhiều người sẽ được nghe sứ điệp về Chúa Giê-xu, Cứu Chúa chúng ta

Được ca ngợi
Đặng người ta sẽ tôn trọng sứ điệp về Chúa Cứu Thế, Cứu Chúa chúng ta

ở cùng anh em... làm cho anh em mạnh mẽ
nói đến các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca.

đặng chúng tôi được giải thoát
“đặng Đức Chúa Trời sẽ giải cứu chúng tôi”
hoặc “đặng Đức Chúa Trời sẽ giải thoát chúng tôi”

Đấng sẽ làm cho anh em mạnh mẽ
“Đấng sẽ thêm sức trên anh em”

Kẻ gian ác
“là quỷ Sa-tan”

2 Thessalonians 3:4

Chúng tôi tin chắc
Đại từ “chúng tôi” hàm ý nói đến Phao-lô, Sin-vanh, và Ti-mô-thê nhưng không bao gồm các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca.

Trong Chúa
“hiệp lại trong Chúa” (Tham khảo bản dịch ULB)

Về việc
“về”

Anh em
Từ “anh em” và “của anh em” chỉ các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca.

Hướng dẫn tấm lòng anh em
 Cách diễn đạt nói về chính các tín hữu, chứ
 không đơn thuần là một phần của cơ thể,
 “hướng dẫn lòng anh em” “soi dẫn anh em”
 hoặc “hướng dẫn anh em”

2 Thessalonians 3:6

Bấy giờ
 Phao-lô dùng từ này để chuyển ý trong chủ đề
 đang nói.

Nhân danh Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta
 Phao-lô xác nhận rằng đây chính là điều Chúa
 Giê-xu muốn họ thực hiện.

Chúng tôi truyền... từ chúng tôi
 Hai từ “chúng tôi” đều chỉ về Phao-lô, Si-la và
 Ti-mô-thê.

Truyền cho anh em...anh em tránh
 Từ “anh em” chỉ về các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca.

Anh em
 Ý ở đây nói đến các Cơ đốc nhân trong Hội
 Thánh.

Chúa chúng ta
 Từ “chúng ta” chỉ về các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca

Sống biếng nhác
 “lười biếng và không chịu làm việc” (Tham
 khảo bản dịch ULB)

Bắt chước chúng tôi
 “sống theo chúng tôi”

lao động vất vả và gian khổ
 Lao động vất vả mang hàm ý là công việc đòi
 hỏi phải nỗ lực nhiều. Gian khổ có hàm ý là
 những điều kiện rất khó khăn. Tham khảo:

“chúng tôi đã làm việc rất vất vả trong những
 hoàn cảnh khổn khó.”

Đêm ngày
 “cả đêm lẫn ngày” hoặc “suốt cả ngày”

Ấy chẳng phải là chúng tôi không có quyền
 “Chúng tôi hẳn nhiên có quyền”

2 Thessalonians 3:10

Khi chúng tôi còn
 Đại từ “chúng tôi” bao gồm Phao-lô, Sin-vanh,
 và Ti-mô-thê.

với anh em
 Đại từ “anh em” bao gồm các tín hữu Tê-sa-lô-
 ni-ca.

Những kẻ sống lười biếng
 “những kẻ sống nhàn rỗi, biếng nhác” hoặc
 “những kẻ lười biếng”

Giữ yên lặng
 “cách kín đáo, yên lặng và lịch sự”

2 Thessalonians 3:13

Nhưng
 Phao-lô dùng từ này để làm đối lập hình ảnh
 giữa những tín hữu biếng nhác và những tín
 hữu siêng năng.

thưa anh em, về phần anh em
 Từ ngữ “anh em” bao gồm các tín hữu Tê-sa-lô-
 ni-ca.

Chớ ngã lòng
 “chớ nản lòng” hoặc “chớ dừng”

Hãy lưu ý người
 “công khai chỉ rõ người đó trước mọi người”
 (Tham khảo bản dịch ULB)

Book: 1 Timothy

1 Timothy

Chapter 1

¹ Phao-lô, làm sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu theo như mạng lệnh của Đức Chúa Trời, Cứu Chúa chúng ta, và Chúa Cứu Thế Giê-xu, niềm tin cậy của chúng ta. ² Gởi cho Ti-mô-thê, con thật của ta trong đức tin: nguyện con được ân điển, sự thương xót và bình an từ Đức Chúa Cha và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. ³ Theo như điều ta đã khuyên con khi ta lên đường đi Ma-xê-đoan, con hãy ở lại Ê-phê-sô để răn bảo những người đó đừng dạy một giáo lý khác. ⁴ Họ cũng chẳng nên lưu tâm đến những câu chuyện và những bảng gia phả bất tận. Những điều này gây tranh cãi thay vì giúp ích cho chương trình của Đức Chúa Trời, là việc được thành bởi đức tin. ⁵ Bấy giờ mục tiêu của điều răn là tình yêu xuất phát từ một tấm lòng tinh sạch, từ một lương tâm tốt và từ một đức tin chân thành. ⁶ Một số người đã đi sai lạc và từ bỏ những điều này để bàn những chuyện khoa trương ngu xuẩn. ⁷ Họ muốn làm thầy dạy luật, nhưng lại không hiểu những gì mình nói hoặc điều mình quả quyết. ⁸ Nhưng chúng ta biết luật pháp là tốt lành nếu người ta sử dụng cho phải phép. ⁹ Và chúng ta cũng biết rằng luật pháp không được lập ra cho người công bình, mà là cho kẻ phản loạn, kẻ vô luật pháp; cho kẻ không tin kính và kẻ phạm tội; cho kẻ vô đạo, phạm thượng. Luật pháp được lập ra cho kẻ giết cha, giết mẹ, kẻ sát nhân; ¹⁰ cho kẻ đồi bại, kẻ tính dục đồng giới; cho kẻ bắt người làm nô lệ; cho kẻ nói dối và kẻ làm chứng gian; và cho bất kỳ điều gì khác nghịch lại sự giảng dạy chân thực. ¹¹ Sự giảng dạy này dựa vào Phúc Âm vinh hiển của Đức Chúa Trời thánh được trao thác cho ta. ¹² Ta tạ ơn Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. Ngài đã làm cho ta mạnh mẽ, vì Ngài đã xét ta là trung thành và Ngài cất đặt ta vào chức việc. ¹³ Dầu ta vốn là kẻ phạm thượng, bất bớ tín hữu, và hung bạo. Nhưng ta đã nhận lãnh ơn thương xót do ta đã hành động ngu dại lúc chưa có lòng tin. ¹⁴ Nhưng ân điển của Chúa chúng ta đã tuôn tràn, với đức tin và tình yêu thương trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. ¹⁵ Sứ điệp này là xác thực và đáng được chấp nhận hoàn toàn, đó là: Chúa Cứu Thế Giê-xu đã đến trong thế gian để cứu tội nhân. Trong đó ta là tội nhân kinh tởm nhất. ¹⁶ Nhưng vì lý do này mà ta được thương xót, để Chúa Cứu Thế Giê-xu có cơ hội minh thị hết sự nhẫn nhục của Ngài ở trong ta, là kẻ trước nhất. Ngài làm vậy như một thí dụ cho những ai sẽ tin nơi Ngài để được sự sống đời đời. ¹⁷ Nguyện sự tôn quý và vinh hiển đời đời thuộc về vua của mọi thời đại, là Đức Chúa Trời bất diệt, không thấy được và duy nhất. A-men. ¹⁸ Ti-mô-thê, con ta, ta đặt mạng lệnh này trước mặt con. Ta làm vậy theo những lời tiên tri trước đây đã rao ra về con, hầu cho con có thể đánh trận thật giỏi. ¹⁹ Hãy thực hiện những việc ấy để con có được đức tin và lương tâm tốt. Một số người phủ nhận những điều này và đức tin của họ đã bị chìm đắm. ²⁰ Hy-mê-nê và A-léc-xan-đơ là những người như vậy, và ta đã phó họ cho Sa-tan để họ học biết không được phạm thượng.

1 Timothy 1:1

Phao-lô
"Từ Phao-lô" hoặc "Tôi, là Phao-lô, viết lá thư này"

Theo mệnh lệnh của
"theo như mệnh lệnh của" hoặc "bởi quyền phép của" hoặc "bởi Đức Chúa Trời đã truyền cho tôi trở nên sứ đồ"

Của chúng ta... của chúng ta... của chúng ta
Phao-lô đang nói về chính ông, Ti-mô-thê và cũng có thể gồm cả những người khác nữa.

Đức Chúa Trời, Cứu Chúa của chúng ta
"Đức Chúa Trời, Đấng đã cứu chúng ta"

Chúa Cứu Thế Giê-xu, niềm hi vọng của chúng ta
"Chúa Cứu Thế Giê-xu, niềm hy vọng của chúng ta" hoặc "Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng chúng ta trông cậy"

Gửi cho Ti-mô-thê
"Đây là thư gửi cho Ti-mô-thê"

Con thật
Cụm từ này so sánh mối liên hệ gần gũi giữa Ti-mô-thê và Phao-lô như cha với con. Ti-mô-thê không phải là con trai thật sự của Phao-lô, nhưng ông kính trọng, vâng phục cũng như giúp đỡ Phao-lô như cách một người con trai vẫn thường làm đối với cha mình. Tham khảo cách dịch: "Đối với ta, con giống như con thật của ta vậy"

Ân điển, sự thương xót và bình an từ
"Nguyện xin ân điển, sự thương xót và bình an từ... ở cùng con" hoặc "Nguyện con hưởng được sự nhân từ, thương xót và bình an từ"

Đức Chúa Trời là Cha chúng ta
"Đức Chúa Trời, Ngài là Cha của chúng ta"

Và Chúa Cứu Thế Giê-xu Chúa chúng ta
"và Chúa Cứu Thế Giê-xu, Ngài là Chúa của chúng ta"

1 Timothy 1:3

Câu liên kết:
Phao-lô khuyến khích Ti-mô-thê đừng chú tâm đến sự vận dụng sai luật pháp nhưng phải làm theo sự dạy dỗ tốt lành của Đức Chúa Trời.

Ta đã khuyên con
"Như ta đã bảo con" hoặc "như ta đã yêu cầu con" hoặc "Ta đã bảo con"

con
số ít

ở lại Ê-phê-sô
"chờ ta tại đó, trong thành Ê-phê-sô"

Họ cũng không cần phải chú ý
"Họ cũng không cần phải để tâm" hoặc "cũng truyền cho họ không phải chú ý đến"

Gia phả
Gia phả là nơi lưu lại những thông tin về cha mẹ hoặc tổ tiên của một người trên văn bản hoặc bằng lời nói (truyền miệng). Trong văn hóa của người Do Thái, bản gia phả là phần rất quan trọng khi người ta xác minh lại chi phái nào thuộc về dân Y-sơ-ra-ên. Ma-thi-ơ đoạn 1 và Lu-ca đoạn 3 là những thí dụ rõ ràng trong Kinh Thánh.

Những điều gây tranh cãi
"những điều khiến người ta bất bình với nhau". Người ta tranh cãi về những câu chuyện hoặc những bản gia phả ghi chép về những việc mà không ai có thể chắc chắn được tính chân thật của nó..

Hơn là giúp ích cho chương trình của Đức Chúa Trời
"hơn là xúc tiến chương trình của Đức Chúa Trời" hoặc "hơn là quản lí những điều đến từ Đức Chúa Trời"

Là việc bởi đức tin
"điều nhận được bởi đức tin" hoặc "điều được hoàn thành bởi đức tin"

1 Timothy 1:5

Mục đích của lời răn bảo
"mục đích của lời chỉ dạy" hoặc "những việc mà sứ đồ chúng tôi truyền cho anh em phải làm là gì"

Lời răn bảo
Hoặc "lời ra lệnh". Ở đây, từ này không có có nghĩa những mạng lệnh thời Cựu Ước hoặc Mười Điều Răn nhưng đúng hơn là trách nhiệm đã được Phao-lô giao cho trong 1:3.

Tình yêu thương
Có thể hiểu: 1) "tình yêu thương đối với Đức Chúa Trời" (Tham khảo bản dịch ULB) hoặc "yêu thương người lân cận mình".

Đến từ tấm lòng trong sạch
"từ lòng khao khát sống trong sạch"

Lương tâm tốt
"lương tâm chọn điều phải lẽ hơn là việc sai trái" hoặc "lương tâm có thể chọn việc phải lẽ hơn là việc sai trái"

Chân thành
"chân thật" hoặc "thành khẩn" hoặc "không giả tạo".

Luật pháp
Ý đề cập đến Luật pháp Môi-se.

Nhưng họ không hiểu
"mặc dầu vậy họ vẫn không hiểu" hoặc "và họ vẫn chưa hiểu được"

Điều mình quả quyết
"điều mình khẳng định" hoặc "điều mình tự tin tuyên bố"

nhưng
"bây giờ"

Chúng ta biết rằng luật pháp là tốt lành
 "chúng ta hiểu rằng luật pháp hữu ích" hoặc
 "chúng ta hiểu rằng luật pháp có ích lợi"

Nếu người ta dùng nó cách hợp pháp
 "nếu ai sử dụng nó cách đúng đắn" hoặc "nếu
 ai sử dụng đúng theo cách nó được lập ra"

1 Timothy 1:9

Và chúng ta biết điều này
 "Và rằng, chúng ta biết điều này" hoặc "Bởi vì
 chúng ta nhận ra điều này" hoặc "chúng ta
 cũng biết điều này"

Không được đặt ra cho người công bình
 "không được lập ra cho người công bình" hoặc
 "không lập ra cho những người tuân thủ nó"
 hoặc "không lập ra cho người công bình trước
 mặt Đức Chúa Trời"

Cho những kẻ giết cha mẹ mình
 "cho những kẻ giết cha mình và cũng cho
 những kẻ giết mẹ mình" hoặc "những kẻ làm
 bị thương thân thể của cha mẹ mình"

Những kẻ tà dâm
 Thực sự, đây là từ chỉ giống đực cho nghề mại
 dâm nữ. Ở những chỗ khác, từ này được dùng
 như hình ảnh ẩn dụ cho những người không
 trung thành với Đức Chúa Trời, nhưng trong
 trường hợp này, nghĩa của nó dường như được
 mở rộng ra bao gồm cả những kẻ ngủ cùng
 người khác mà không phải là vợ hoặc chồng
 mình.

Đồng tính luyến ái
 "người nam ngủ cùng một người nam khác"

Những kẻ buôn nô lệ
 "những kẻ bắt cóc người khác và bán làm nô
 lệ" hoặc "những kẻ bắt người để bán làm nô
 lệ"

Tin Lành vinh hiển của Đức Chúa Trời phước hạnh
 "Tin Lành về sự vinh hiển thuộc về Đức Chúa
 Trời phước hạnh" hoặc "Tin Lành của Đức
 Chúa Trời vinh hiển và phước hạnh"

Là điều mà ta đã được giao phó
 "là điều Đức Chúa Trời đã giao phó cho ta chịu
 trách nhiệm"

1 Timothy 1:12

Câu liên kết:
 Phao-lô làm chứng về quá khứ đầy tội lỗi của
 ông và khích lệ Ti-mô-thê tin cậy Chúa.

tôi cảm tạ
 "Tôi biết ơn" hoặc "tôi biết ơn"

Ngài xét thấy ta trung tín
 "Ngài xét thấy ta đáng tin cậy" hoặc "Ngài cho
 rằng ta đáng tin cậy"

Và đặt để ta vào sự phục vụ
 "vì vậy Ngài đã chỉ định ta cho chức vụ này"
 hoặc "bởi vậy Ngài đặt ta vào chỗ phục vụ"

Ta, trước kia vốn là người phạm thượng
 "mặc dầu ta nói nghịch cùng Chúa Cứu Thế"
 hoặc "một người vốn trước kia là người phạm
 thượng"

Người hung bạo
 "người làm tổn thương người khác". Đây là
 người tin rằng mình có quyền làm người khác
 bị thương.

Nhưng Chúa thương xót ta vì ta đã có hành động ngu dốt
 trong sự vô tín
 Tham khảo: "Nhưng vì ta không tin Chúa Giê-
 xu và không nhận biết điều mình đang làm, ta
 đã nhận ơn thương xót từ Ngài"

Ta đã nhận ơn thương xót
 Tham khảo: "Chúa Giê-xu tỏ lòng nhân từ đối
 với ta" hoặc "Chúa Giê-xu thương xót ta"

Nhưng ân sủng
 "Và ân sủng"

Đây tràn đức tin và tình yêu thương
 "được dư dật bội phần" hoặc "được dư dật"

1 Timothy 1:15

Sứ điệp này thật đáng tin cậy
 "Lời tuyên bố này là chân thật"

Đáng được mọi người tin nhận
 "có thể được tiếp nhận mà không nghi ngờ gì"
 hoặc "xứng đáng được tiếp nhận với lòng tin
 tưởng trọn vẹn"

Ta là người đầu tiên được thương xót
 "Đức Chúa Trời đã tỏ lòng lòng thương xót
 cùng tôi trước hết" hoặc "tôi đã nhận được ơn
 thương xót của Đức Chúa Trời trước nhất"

Vua của mọi thời đại
 "Vua đời đời" hoặc "Đấng cai trị đời đời"

Được tôn kính và vinh hiển
 "Nguyện Ngài được tôn kính và vinh hiển"
 hoặc "Nguyện người ta sẽ tôn kính quy vinh
 hiển về Ngài"

1 Timothy 1:18

Ta truyền mạng lệnh này cho con
 "Mạng lệnh này ta truyền cho con" hoặc "Ta
 giao phó mạng lệnh này cho con"

con

Từ này chung chung hơn “con trai” hoặc “con gái” nhưng vẫn thể hiện được mối liên hệ ruột thịt với người cha. Phao-lô dùng từ này như cách nói ẩn dụ cho tình yêu của ông đối cùng Ti-mô-thê.

Đánh trận tốt lành

“tham gia vào cuộc chiến xứng đáng với nỗ lực bỏ ra” hoặc “ra sức đánh bại kẻ thù”. Đây là hình ảnh ẩn dụ mang nghĩa “nỗ lực làm việc cho Chúa” (Tham khảo bản dịch ULB)

Đã bị sụp đổ đức tin

Phao-lô sử dụng hình ảnh ẩn dụ khác để so sánh tình trạng đức tin của họ với một con tàu đâm phải đá mà chìm. Hình ảnh ẩn dụ này có nghĩa là “những chuyện đã xảy ra cho đức tin của họ thật là một thảm họa” (Tham khảo bản dịch ULB). Bạn nên dùng hình ảnh này hoặc hình ảnh ẩn dụ tương tự nếu nó dễ hiểu trong ngôn ngữ của bạn.

Họ có thể được dạy

“rằng Đức Chúa Trời sẽ dạy họ”

Chapter 2

¹ Vậy, trước hết, ta khuyên con hãy dâng lời nài xin, cầu nguyện, cầu thay và tạ ơn cho tất cả mọi người, ² cho các vua và mọi người nắm quyền, hầu cho chúng ta có thể sống cuộc đời bình an, thanh thản, hết lòng kính sợ Chúa và đáng tôn quý. ³ Đó là điều tốt lành và vừa ý Đức Chúa Trời, Cứu Chúa chúng ta. ⁴ Ngài muốn cho hết thảy mọi người được cứu và nhận biết lẽ thật. ⁵ Vì chỉ có một Đức Chúa Trời và một Đấng trung gian cho Đức Chúa Trời và loài người, đó là con người Giê-xu Christ. ⁶ Ngài đã phó chính mình làm giá chuộc tội cho hết thảy mọi người, là lời chứng vào đúng thời điểm. ⁷ Vì mục đích này mà chính ta đã được lập làm sứ giả và sứ đồ. Ta nói thật. Ta không nói dối. Ta là thầy dạy cho dân ngoại biết đức tin và chân lý. ⁸ Vì vậy, ta muốn giới thiệu khắp mọi nơi cầu nguyện và đưa tay thánh sạch lên trời mà không giận dữ hay ngờ vực. ⁹ Cũng vậy, ta muốn người phụ nữ ăn mặc cho phải phép, với sự giản dị và tự chế. Họ không nên tết tóc, đeo vàng bạc, trân châu, không mặc quần áo đắt tiền. ¹⁰ Ta muốn họ ăn mặc xứng hợp là những người phụ nữ xưng mình kính sợ Chúa thể hiện qua các việc lành. ¹¹ Phụ nữ phải yên lặng học hỏi với cả thái độ khiêm tốn. ¹² Ta không cho phép phụ nữ dạy dỗ và hành xử thẩm quyền trên nam giới, mà họ phải ở yên lặng. ¹³ Vì A-đam đã được dựng nên trước, sau đó mới đến Ê-va. ¹⁴ Hơn nữa, không phải A-đam bị lừa, mà chính người nữ đã bị dụ dỗ đến chỗ phạm tội. ¹⁵ Tuy nhiên, người nữ sẽ được cứu bởi việc sinh con, nếu như họ cứ ở trong đức tin, tình yêu thương và sự thánh hóa, với tâm trí lành mạnh.

1 Timothy 2:1

Câu liên kết:
Phao-lô khuyến khích Ti-mô-thê cầu thay cho tất cả mọi người.

Trước hết
"quan trọng hơn hết" hoặc "trước mọi điều khác".

Ta khuyên
"Ta cầu khẩn" hoặc "Ta yêu cầu"

Phẩm giá
"nếp sống khiến người ta tôn trọng chúng ta".
Khi đi với "tín kính", từ 'phẩm giá' có nghĩa là: "nếp sống khiến người ta tôn kính Đức Chúa Trời và tôn trọng chúng ta"

1 Timothy 2:5

Một Đấng Trung Gian ở giữa Đức Chúa Trời và loài người
Người trung gian là người dàn xếp một giải pháp hòa bình cho hai bên đang bất đồng quan điểm với nhau. Ở đây, từ này được dùng cho Chúa Giê-xu, là Đấng giúp tội nhân bước vào mối liên hệ hòa hảo với Đức Chúa Trời.

Hi sinh chính mình
"sẵn lòng chết"

Làm giá chuộc
"làm giá chuộc tự do" hoặc "là giá chuộc mua sự tự do"

Lời chứng đúng thời điểm
"đây là lời chứng đúng thời điểm của Ngài" hoặc "lời chứng trong những lúc này"

Vì mục đích này
"Vì điều này" hoặc "vì lý do này" hoặc "vì lời chứng này"

Được lập làm người rao giảng
"được chỉ định làm người rao giảng" hoặc "được Chúa Cứu Thế lập làm người rao giảng"

Ta nói thật
"Ta nói sự thật" hoặc "Ta nói ra sự thật"

Ta không nói dối
"Ta không lừa dối"

Trong đức tin và chân lý
"về đức tin và chân lý" hoặc "với đức tin và chân lý"

1 Timothy 2:8

Câu liên kết:
Phao-lô đưa ra lời dạy dỗ đặc biệt đối với người nữ.

Người nam mọi nơi
"người nam khắp nơi" hoặc "người nam ở khắp mọi nơi"

giơ lên
"đưa lên"

Tay thánh
"những bàn tay được biệt riêng cho Đức Chúa Trời". Đây là hình ảnh hoán dụ cho những người xa lánh tội lỗi.

Không giận dữ và nghi ngờ
"không giận dữ và cãi cọ với người khác" hoặc "không giận dữ với người khác, cũng không nghi ngờ Đức Chúa Trời"

Thùy mị
"không khiến người khác quá chú ý đến mình" hoặc "theo cách bày tỏ sự tôn trọng thích hợp với mọi người và Đức Chúa Trời"

không thất tóc cầu kỳ
"thất tóc quá kỹ nhằm làm đẹp." Thất tóc là cách duy nhất mà người nữ có thể gây sự chú ý thái quá đối với người khác.

Bày tỏ nếp sống tin kính qua các việc lành
"muốn bày tỏ họ thuộc về Đức Chúa Trời qua các việc lành họ làm"

1 Timothy 2:11

Phụ nữ phải học
"Hãy để phụ nữ học" hoặc "Phụ nữ phải học"

Trong yên lặng
"trong yên lặng" hoặc "trong thái độ giữ im lặng"

Hoàn toàn vâng phục
"sẵn lòng vâng phục mọi điều Đức Chúa Trời truyền"

Ta không cho phép người nữ
"Và ta không cho phép người nữ"

1 Timothy 2:13

A-đam được dựng nên trước hết
"A-đam là người Đức Chúa Trời dựng nên đầu tiên" hoặc "A-đam được Đức Chúa Trời dựng nên đầu tiên"

Rồi mới đến Ê-va
"rồi đến Ê-va được dựng nên" hoặc "kế đến là Ê-va"

Và A-đam không bị lừa gạt
"Và A-đam không phải là người bị con rắn lừa gạt"

Hoàn toàn bị lừa gạt và phạm tội
"không vâng phục mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, hoàn toàn bị lừa". Ý chính của cụm này là Ê-va, chứ không phải A-đam, mới là người (đầu tiên) không vâng phục luật của Đức Chúa Trời.

Người sẽ được cứu nhờ sinh con cái
"Đức Chúa Trời sẽ bảo hộ người trong cuộc sống thường nhật"

Nếu họ cứ tiếp tục
"nếu họ vẫn" hoặc "nếu họ tiếp tục sống"

Trong đức tin, tình yêu thương và sự thánh khiết sự nên thánh
"trong sự tin cậy nơi Chúa Giê-xu, yêu thương nhau và sống cuộc đời thánh khiết"

Tâm trí tốt
"với sự tự chủ" hoặc "với nhận biết điều gì là tốt nhất"

Chapter 3

¹ Lời này là đáng tin cậy: Nếu có ai khao khát làm giám mục, thì người đó khao khát một việc tốt. ² Vậy, người giám mục phải không chỗ chê trách. Người ấy phải là chồng của một vợ. Người ấy phải ôn hòa, biết phải quấy, trật tự, hiếu khách. Người ấy phải có khả năng dạy dỗ. ³ Người ấy không được nghiện rượu, không hay gây sự, mà phải hiền lành, hòa nhã. Người ấy không được tham tiền. ⁴ Người đó phải quản lý tốt nhà riêng mình và con cái người phải vâng lời người với cả lòng kính trọng. ⁵ Vì nếu một người không biết cách quản lý nhà riêng mình, thì làm sao có thể chăm sóc Hội Thánh của Đức Chúa Trời? ⁶ Người mới tin Chúa không được làm giám mục, vì có thể trở nên kiêu căng và bị định tội như ma quỷ. ⁷ Người đó cũng phải được tiếng tốt với người ngoài Hội Thánh, để khỏi bị sỉ nhục và mắc bẫy ma quỷ. ⁸ Cũng vậy, các chấp sự phải có phẩm cách, không được nói hai lời. Họ không được uống rượu quá mức hay tham lam. ⁹ Họ phải giữ lấy chân lý đức tin được mặc khải với một lương tâm thanh sạch. ¹⁰ Họ cũng phải được mọi người chuẩn nhận trước, rồi sau đó mới phục vụ, do không bị ai chê trách. ¹¹ Các bà cũng phải là những người có phẩm cách như vậy. Họ không được nói xấu. Họ phải ôn hòa và trung tín trong mọi sự. ¹² Các chấp sự phải là chồng của một vợ. Họ phải biết quản lý tốt con cái và cả nhà mình. ¹³ Vì những người phục vụ tốt sẽ phát triển được cho mình một nền tảng vững chắc và trở nên rất dạn dĩ trong đức tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu. ¹⁴ Ta viết cho con những điều này và ta hy vọng sẽ sớm đến với con. ¹⁵ Nhưng nếu ta có chậm trễ, thì ta viết để con biết phải hành xử thế nào trong nhà của Đức Chúa Trời, tức Hội Thánh của Đức Chúa Trời hằng sống, là trụ cột chống đỡ chân lý. ¹⁶ Và không thể nào chối cãi được, chân lý về sự tin kính được mặc khải thật vĩ đại: “Ngài đã đến trong xác thịt, được Đức Thánh Linh xưng là công chính, được các thiên sứ nhìn thấy, được công bố ra giữa các dân, các nước, được tin nhận trong trần gian, được cất lên trong sự vinh hiển.”

1 Timothy 3:1

Câu liên kết:

Phao-lô đưa ra một số lời dạy dỗ đặc biệt về cách hành xử của giám mục hội thánh.

một việc tốt đẹp
“một việc đáng kính”

Chồng của một vợ
Người giám mục chỉ được có một vợ. Ở đây không nói rõ liệu lời dạy dỗ của Phao-lô có miễn trừ người nam nào đã từng góa vợ hay ly hôn hoặc chưa tung kết hôn không.

Có chừng mực
“không làm việc gì quá mức”

Khôn ngoan
“người suy nghĩ sáng suốt” hoặc “người xét xử phải lẽ” hoặc “có lý trí” hoặc “thông minh”

Có kỷ luật
“hành xử đúng mực”

Hiếu khách
“ân cần tiếp đón khách lạ”

Không nghiện rượu
“không phải là người nghiện rượu” hoặc
“không phải là người uống quá nhiều rượu”

Không phải là người gây gổ
“không phải là người thích cãi cọ và tranh
chiến”

không phải là người ham tiền
Không phải là người ăn cắp trực tiếp hoặc gian
lận hoặc không phải là người làm việc lương
thiện để kiếm tiền nhưng không quan tâm
đúng mực đến người khác.

1 Timothy 3:4

Khéo quản trị nhà mình, con cái người lấy lòng kính
trọng mà vâng phục người
Có thể hiểu: 1) giống như con cái của người
giám mục phục tùng cha mình thì chúng cũng
sẽ tôn trọng người khác (Tham khảo bản dịch
ULB) hoặc 2) người giám mục phải tôn trọng
gia đình mình khi người quản trị nó.

Quản trị nhà mình
“chăm lo cho gia đình mình” hoặc “hướng dẫn
những người sống trong gia đình mình”

Bằng tất cả sự tôn trọng
 Từ “tất cả” có thể chỉ “tất cả mọi người” hoặc
 “mọi lúc” hoặc “trong mọi hoàn cảnh”.

Vì nếu một người không biết
 “vì nếu người nào không biết cách” hoặc “vì
 khi người nào không thể” hoặc “nhưng giả sử
 người nào không thể”

Người đó sẽ chăm sóc cho Hội Thánh của Đức Chúa Trời
 ra sao
 Tham khảo cách dịch: “người sẽ không thể
 chăm sóc cho Hội Thánh của Đức Chúa Trời”
 hoặc “người sẽ không thể dẫn dắt Hội Thánh
 của Đức Chúa Trời”

1 Timothy 3:6

Người đó không nên là người mới cải đạo
 “người đó không nên là tân tín hữu” hoặc
 “người đó không nên là người mới tin Chúa
 trong một thời gian ngắn” hoặc “người đó phải
 là tín hữu trưởng thành”

Mà rơi vào án phạt như ma quỷ
 “trở nên kiêu ngạo như ma quỷ và vì có đó mà
 bị án phạt như ma quỷ vậy”

Người cũng phải có tiếng tốt với người ngoại
 “ấy là điều cần thiết khi những người không
 tin nơi Chúa Giê-xu nghĩ tốt về người” hoặc
 “Những người ngoài Hội Thánh cũng phải nghĩ
 tốt về người” (Tham khảo bản dịch ULB)

Rơi vào sự sỉ nhục
 “tự khiến mình xấu hổ” hoặc “khiến người
 khác có lí do để chê bai người”

Rơi vào... cạm bẫy của ma quỷ
 “cho phép ma quỷ bẫy người”. Sa-tan lập ra
 một cái bẫy hoặc cái bẫy là hình ảnh ẩn dụ cho
 việc ma quỷ lừa người tin Chúa khiến người vô
 ý phạm tội.

1 Timothy 3:8

Câu liên kết:
 Phao-lô đưa ra những lời dạy dỗ đặc biệt về
 cách hành xử củ chấp sự hội thánh và vợ của họ.

Cũng vậy, các chấp sự
 “Các chấp sự, cũng như giám mục”

Phải nghiêm trang
 “phải đáng được tôn trọng”

Không là người nói hai lời
 Người nói không nghĩ một đằng nói một nẻo”
 hoặc “không nói với người này ý này nhưng với
 người khác thì ý khác

Không uống quá nhiều rượu
 “không nghiện rượu” hoặc “không uống quá
 nhiều rượu”

Không tham lam
 “không tìm lợi bất nghĩa”

Họ phải giữ chân lí mẫu nhiệm của đức tin
 “Họ phải tiếp tục vào sứ điệp chân thật mà Đức
 Chúa Trời đã tỏ ra cho chúng ta và chúng ta
 tin” Điều này nói đến một lẽ thật đã tồn tại
 được ít lâu nhưng vào thời điểm đó, Đức Chúa
 Trời đang bày tỏ cho họ.

Với lương tâm trong sách
 “với lương tâm nhận biết rằng họ đã không
 làm điều gì sai trái”

Họ phải... được phê chuẩn trước
 “Họ phải được đánh giá để quyết định xem có
 xứng đáng để phục vụ không” hoặc “Họ phải
 tự chứng minh trước”

Bởi vì họ không chỗ trách được
 “nếu không ai có thể tìm được lỗi nào nơi họ”
 hoặc “bởi vì họ không có lỗi” hoặc “bởi vì họ
 không làm việc gì sai trái cả”

1 Timothy 3:11

Phụ nữ cũng vậy
 Từ “phụ nữ” ở đây có thể bao gồm phụ nữ nói
 chung, nhưng dường như từ này hàm ý nhấn
 mạnh đặc biệt đến vợ của các chấp sự hoặc là
 nữ chấp sự. Tham khảo: “Cũng vậy, các bà vợ
 cũng phải” hoặc “Các nữ chấp sự cũng giống
 như các chấp sự, phải”

Phải nghiêm trang
 “cử xử đúng mực”

Không phải là kẻ hay nói xấu
 “Họ không được nói xấu về người khác”

Tiết độ
 “họ không được làm điều gì quá mức”

Chồng của một vợ
 Một người nam chỉ được có một vợ. Ở đây
 không ghi rõ có loại trừ trường hợp người nam
 đã từng góa vợ hoặc đã li hôn hoặc chưa kết
 hôn hay không.

Khéo quản trị con cái và gia đình mình
 “chăm sóc và hướng dẫn con cái cùng những
 người trong nhà mình tốt”

Vì những người đó
 “Vì những chấp sự đó” hoặc “vì những giám
 mục, chấp sự, nữ chấp sự đó” hoặc “vì những
 người lãnh đạo Hội Thánh đó”

Đạt được cho mình
"chính mình nhận được" hoặc "chính mình
được"

1 Timothy 3:14

Ta viết cho con những lời này
"Ta viết những lời khuyên dạy này cho con"

Và ta hi vọng sẽ sớm đến thăm con
"mặc dầu ta mong sớm đến thăm con"

Nhưng nếu ta chậm trễ
"nhưng phòng trường hợp ta không thể đến đó
sớm" hoặc "nhưng nếu có điều gì đó ngăn trở
khiến ta không đến đó sớm được"

Ta vẫn viết để
"Ta vẫn viết nhằm mục đích"

Nhà của Đức Chúa Trời ... phải được hướng dẫn
"cách con phải hướng dẫn gia đình của Đức
Chúa Trời ra sao"

Rường cột của chân lý
Hình ảnh ẩn dụ về một bệ đỡ rộng lớn và vững
chãi để Đức Chúa Trời phô bày chân lý trên đó.

Bệ đỡ này lần lượt được dùng thay thế cho các
phần của nó, phần móng và các trụ đứng.

1 Timothy 3:16

Trong xác thịt
"như con người thực sự"

chân lý mẫu nhiệm của sự tin kính là lớn lắm
"Lẽ thật mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ ra cho
chúng ta về cách sống đời sống đẹp đạo thật
quá lớn lao"

Được Thánh Linh xưng là
"Đức Thánh Linh xác nhận Chúa Giê-xu thật là
Đấng như lời Ngài đã phán"

Được công bố ra giữa các nước
"Người dân ở nhiều nước nói nói về Chúa Giê-
xu cho kẻ khác"

Được tin nhận khắp thế giới
"Người dân ở nhiều nơi trên thế giới tin nhận
Chúa Giê-xu"

Chapter 4

¹ Đức Thánh Linh phán rõ ràng rằng trong thời kỳ sau này, một số người sẽ lìa bỏ đức tin và nghe theo những linh lừa dối cùng đạo lý của ma quỷ ² trong thói đạo đức giả dối trá. Lương tâm của họ sẽ chai lì. ³ Họ sẽ cấm cưới gả và cấm ăn những thức ăn mà Đức Chúa Trời tạo ra để người tin Chúa đã nhận biết chân lý chia sẻ cho nhau với lòng biết ơn. ⁴ Vì mọi vật do Đức Chúa Trời tạo ra đều tốt lành. Chẳng vật nào mà chúng ta nhận lãnh với lòng biết ơn là đáng bỏ cả. ⁵ Vì vật đó được dâng lên nhờ lời của Đức Chúa Trời và lời cầu nguyện. ⁶ Nếu con giải tỏ những điều này trước mặt các anh em, thì con sẽ là tôi tớ ngay lành của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Vì con được nuôi dưỡng bởi lời của đức tin và bởi sự dạy dỗ tốt lành mà con đã vâng theo. ⁷ Nhưng đừng nghe theo các chuyện trần tục của mấy bà già. Thay vào đó, hãy tự rèn tập cho mình sự tin kính. ⁸ Việc luyện tập thân thể chỉ ích lợi chút ít, nhưng sự tin kính thì ích lợi mọi mặt. Nó nắm giữ lời hứa cho sự sống đời này lẫn đời sau. ⁹ Sự điệp này là đáng tin cậy và đáng được chấp nhận hết lòng. ¹⁰ Chính vì điều này mà chúng ta tranh chiến và lao nhọc. Bởi chúng ta có lòng tin chắc nơi Đức Chúa Trời hằng sống, là Cứu Chúa của mọi người, nhất là của tín đồ. ¹¹ Hãy công bố và giảng dạy những điều này. ¹² Đừng để ai coi thường con vì trẻ tuổi. Mà thay vào đó, hãy làm gương cho các tín hữu trong lời nói, trong hành vi, trong tình yêu thương, trong sự trung tín và sự tinh sạch. ¹³ Hãy lưu ý đọc lời Chúa, khuyên nhủ và giảng dạy cho đến khi ta đến. ¹⁴ Đừng xao nhãng sử dụng ơn con có, là ơn được ban cho con bởi lời tiên tri, qua sự đặt tay của các trưởng lão. ¹⁵ Hãy lưu tâm. Hãy theo đuổi những việc này hầu cho mọi người thấy được sự tiến bộ của con. ¹⁶ Hãy cẩn thận lưu ý đến bản thân và việc dạy dỗ. Hãy bền đỗ trong những việc này. Vì làm vậy con sẽ cứu được mình cùng những người nghe theo con.

1 Timothy 4:1

Câu liên kết:

Phao-lô cho Ti-mô-thê biết rằng lời Đức Thánh Linh phán sẽ xảy đến và ông khích lệ Ti-mô-thê cứ rao giảng lời của lẽ thật.

Thời kỳ sau rốt

Có thể hiểu: 1) Thời kỳ sau thời của Phao-lô im hoặc “trong thời kỳ sẽ đến” hoặc “trong tương lai” hoặc 2) trong chính thời của Phao-lô, “trong suốt giai đoạn trước kỳ tận thế”

Chối bỏ đức tin

“không còn tin Chúa Giê-xu” hoặc “phân rẽ khỏi những điều mình tin”

Và chú ý tới

“và hướng sự chú ý vào” hoặc “bởi vì họ đang chú ý đến” hoặc “đương lúc đang nghe” hoặc “đây là những người chú ý tới”

Các thần giả dối và giáo lý của ma quỷ

“các linh lừa gạt người ta và những điều mà ma quỷ truyền dạy”

Qua những lời dạy giả dối

“được dạy dỗ bởi những kẻ giả hình chuyên nói lời dối trá”

Lương tâm của họ đã bị đóng dấu

Hình ảnh ẩn dụ về những người chủ dùng kim loại nóng ấn vào người nô lệ hoặc súc vật để làm nên các vết sẹo đánh dấu quyền sở hữu của mình. Có thể hiểu: 1) dấu đóng đó là dấu hiệu đánh dấu để nhận dạng, “Họ làm điều này mặc dầu chính họ biết rằng mình vốn là kẻ giả hình” hoặc 2) lương tâm của họ đã tê liệt “như thể họ đã ấn miếng kim loại nóng vào lương tâm của mình để khiến nó bị tê liệt đi”

1 Timothy 4:3

Họ sẽ

“Những kẻ này sẽ”

Cấm cưới gả

“cấm người tin Chúa cưới gả” hoặc “ngăn cả người tin Chúa cưới gả”

Cấm... nhận thức ăn

“yêu cầu mọi người... kiêng cử những thức ăn” hoặc “ngăn mọi người... không ăn những thức ăn” hoặc “không cho phép mọi người.. dùng những loại thức ăn nhất định”. Rõ ràng “mọi người” ở đây chính là “những người tin Chúa” (Tham khảo bản dịch ULB).

Các tín hữu là người đến để nhận biết lẽ thật

“các tín hữu là những biết lẽ thật” hoặc “các tín hữu là những người học biết về lẽ thật”

Không vật gì đáng bị bỏ khi chúng ta đã nhận lãnh với lòng biết ơn

"Chúng ta không vứt bỏ điều gì mình đã cảm tạ Đức Chúa Trời" hoặc "chúng ta không chê bai những điều mình đã tạ ơn Đức Chúa Trời" hoặc "mọi thứ chúng ăn với lòng biết ơn đều được chấp nhận"

Vật đó được thánh hóa bởi lời của Đức Chúa Trời và lời cầu nguyện

"chúng ta biệt riêng những vật đó cho Đức Chúa Trời sử dụng bằng cách vâng lời Ngài và cầu nguyện với Ngài" hoặc "chúng ta biệt riêng những vật đó cho Đức Chúa Trời bằng lời cầu nguyện chấp thuận lễ thật mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ"

1 Timothy 4:6

Trình bày những điều này trước

"khiến các tín hữu ghi nhớ những ý tưởng này" hoặc "giúp các tín hữu khác ghi nhớ những lời này". Từ "ý tưởng" và "lời" chỉ về các lời dạy ở trên.

Được nuôi

"được dạy dỗ" (Tham khảo bản dịch ULB). Đức Chúa Trời đang khiến Ti-mô-thê trở nên mạnh mẽ hơn và dạy ông làm những việc đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Lời của đức tin

"những lời khiến người ta tin"

Những câu chuyện phạm tục mà các cụ bà ưa thích "những câu chuyện phạm tục hoang đường của các cụ bà". Từ dùng cho "câu chuyện" tương tự như từ dùng cho "câu chuyện hoang đường", vì vậy ở đây bạn cũng nên dịch dùng từ tương tự. Nghĩa ám chỉ của từ "các cụ bà" có thể là cách nói ẩn dụ cho tính "ngớ ngẩn" hoặc "vô lý". Ở đây, Phao-lô không hề có ý xúc phạm phụ nữ trong nghĩa hàm ý của từ "các cụ bà". Thay vào đó, ông và độc giả của mình đều biết rằng nam giới thì thường chết trẻ hơn phụ nữ, chính vì vậy số lượng những cụ bà lẫn trí vì tuổi già sẽ nhiều hơn số cụ ông.

Tự tập tành lòng tin kính

"tập cho mình thêm lên lòng tin kính" hoặc "tập tành cho mình hành động theo cách làm vui lòng Đức Chúa Trời" hoặc "nỗ lực để sống đẹp đạo hơn"

Sự luyện tập thân thể

"tập thể dục"

Nắm giữ lời hứa cho đời này

"làm ích lợi cho đời này" hoặc "khiến cuộc sống đời này trở nên tốt đẹp hơn"

1 Timothy 4:9

Đáng được mọi người tin nhận

"xứng đáng với niềm tin trọn vẹn của con" hoặc "xứng đáng với niềm tin cậy đầy trọn của con"

Chính vì điều này

"Đây là lí do"

Gắng sức và nỗ lực

Về cơ bản, hai từ "gắng sức" và "nỗ lực" có nghĩa giống nhau. Phao-lô sử dụng hai từ này để nhấn mạnh rằng họ đã làm việc cật lực ra sao.

Chúng ta có lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời hằng sống

"chúng ta đã đặt hi vọng trong Đức Chúa Trời hằng sống" hoặc "chúng ta đã đặt hi vọng nơi Đức Chúa Trời hằng sống"

Mà đặc biệt là của những người tin

"mà đặc biệt là Đấng giải cứu cho những người tin Ngài"

1 Timothy 4:11

Rao ra và giảng dạy những điều này

"Hãy rao truyền và giảng dạy những điều này" hoặc "Hãy rao truyền và giảng dạy những điều mà ta vừa đề cập đến"

Đừng để người ta khinh con vì trẻ tuổi

"đừng để người nào đánh giá thấp con vì con còn trẻ"

Chú trọng đến việc đọc

"hãy đọc Kinh Thánh" hoặc "cứ tiếp tục tuyên đọc lời của Đức Chúa Trời trước nhiều người"

Cổ vũ

"cổ vũ người khác" hoặc "khích lệ người khác áp dụng Lời của Đức Chúa Trời trong đời sống mình"

1 Timothy 4:14

Đừng xao lãng ân tứ trong con

"Hãy sử dụng ân tứ mà Đức Chúa Trời đã ban cho con"

Qua lời tiên tri

"khi các nhà lãnh đạo Hội Thánh đọc Lời của Đức Chúa Trời"

Các trưởng lão đặt tay

Đây là nghi lễ mà ở đó các trưởng lão của Hội Thánh đặt tay trên Ti-mô-thê và cầu nguyện xin Chúa ban năng lực cho anh ta để thực hiện công việc đã được giao cho.

Hãy chuyên tâm vào những điều này
"Hãy làm và sống với những điều này"

Đặng mọi người nhận thấy sự tiến bộ của con
"đặng những người khác sẽ nhận thấy sự tăng trưởng của con" hoặc "đặng những người khác sẽ thấy sự tiến bộ của con trong khi làm những việc ấy"

Phải cẩn trọng với chính con
"phải thận trọng trong cách ăn ở con" hoặc
"Phải biết kiểm soát hành vi của mình"

Phải kiên trì trong mọi sự đó
"Phải tiếp tục làm mọi điều đó"

Con sẽ cứu được cả chính mình lẫn những kẻ nghe con nữa

"Con sẽ giữ cho mình và những kẻ nghe con khỏi tin theo những sứ điệp giả dối mà làm những việc sai trái". Những người tin vào các sứ điệp giả dối và làm điều sai trái đến cuối cùng phải chịu đau đớn. Phao-lô không muốn Ti-mô-thê và bạn hữu của ông phải chịu đựng những điều đó vì tin và làm những điều sai trái.

Chapter 5

¹ Đừng nặng lời với các ông có tuổi. Thay vào đó hãy khuyên giải họ như cha. Còn với thanh niên thì khuyên nhủ như anh em ² Hãy nài khuyên các phụ nữ có tuổi như mẹ, và các thiếu nữ như chị em, bằng tấm lòng thanh sạch hoàn toàn. ³ Hãy tôn kính các góa phụ, tức những góa phụ thật sự. ⁴ Nhưng nếu một góa phụ có con hoặc cháu, thì trước nhất con cháu họ phải học cách tỏ lòng hiếu kính ngay tại nhà riêng mình. Họ phải đền đáp cho cha mẹ, bởi vì điều này đẹp lòng Đức Chúa Trời. ⁵ Nhưng góa phụ thật sự là người ở một mình. Người đặt lòng tin nơi Đức Chúa Trời. Người luôn ngày đêm cầu nguyện, nài xin. ⁶ Còn người phụ nữ đeo đuổi sự xa hoa thì sống cũng như chết. ⁷ Hãy rao giảng những điều này để họ không còn chỗ chê trách được. ⁸ Nếu có ai đó không chu cấp cho bà con mình, đặc biệt là người nhà mình, thì người ấy đã chối bỏ đức tin và còn tệ hơn kẻ không tin. ⁹ Một người phụ nữ được ghi danh vào danh sách góa phụ phải trên sáu mươi tuổi, là vợ của một chồng. ¹⁰ Bà phải được biết đến nhờ làm việc lành, có thể đó là chăm sóc con cái, tiếp đãi khách lạ, rửa chân các tín hữu, cứu giúp kẻ hoạn nạn, hoặc làm mọi việc phước đức. ¹¹ Nhưng về phần những góa phụ trẻ tuổi hơn thì đừng ghi họ vào danh sách này. Vì khi phó mình cho ham muốn xác thịt đi ngược lại với Chúa Cứu Thế thì họ sẽ muốn tái hôn. ¹² Như vậy, họ sẽ phạm tội vì đã hủy bỏ cam kết đầu tiên của mình. ¹³ Ngoài ra, họ cũng sẽ quen thói ăn không ngồi rồi, lê la hết nhà này sang nhà khác. Họ không chỉ trở nên chây lười, mà còn nhiều chuyện và thích xen vào việc của người khác. Họ nói những điều chẳng nên nói. ¹⁴ Vì thế, ta muốn các phụ nữ còn trẻ hãy kết hôn, sinh con, quản lý nhà mình, để kẻ thù không có dịp cáo chúng ta làm ác. ¹⁵ Vì một số người đã tẻ tách đi theo Sa-tan. ¹⁶ Nếu bất kỳ nữ tín hữu nào có góa phụ trong nhà, thì hãy giúp đỡ họ, hầu cho Hội Thánh khỏi bị nặng gánh, và có thể cứu giúp các góa phụ thật sự. ¹⁷ Những trưởng lão nào khéo lãnh đạo phải được kính nể bội phần, đặc biệt là những người rao giảng Lời Chúa và dạy dỗ. ¹⁸ Vì Kinh Thánh chép: “Người chẳng nên khóp mồm con bò đang đập lúa,” và “Người làm công xứng đáng nhận tiền công mình.” ¹⁹ Đừng tiếp nhận lời cáo buộc nào đối với một trưởng lão trừ khi có hai hoặc ba nhân chứng. ²⁰ Hãy sửa trị kẻ phạm tội trước mặt mọi người hầu cho những người còn lại biết sợ. ²¹ Trước mặt Đức Chúa Trời, Chúa Cứu Thế Giê-xu, và các thiên sứ được chọn, ta long trọng truyền cho con phải giữ những luật lệ này mà không được thành kiến và cũng đừng làm gì vì thiên vị. ²² Đừng vội đặt tay trên bất kỳ ai. Đừng can dự vào tội lỗi của người khác. Hãy giữ mình cho thanh sạch. ²³ Con đừng nên chỉ uống nước thường. Thay vào đó phải uống thêm chút ít rượu vì cơ dạ dày và các chứng bệnh con hay gặp. ²⁴ Tội lỗi của một số người được nhiều người biết đến và tội đó sẽ bị xét đoán trước khi chính họ bị xét đoán. Nhưng một số tội thì bị xét đoán sau. ²⁵ Cũng vậy, một số việc lành được người ta biết đến, dầu số khác chưa ai biết cũng không thể giữ kín mãi được.

1 Timothy 5:1

Câu liên kết:

Phao-lô tiếp tục khuyên bảo Ti-mô-thê về cách đối xử với người nam, người nữ, góa phụ và những phụ nữ trẻ trong hội thánh.

Thông tin chung:

Phao-lô viết những lời dạy dỗ này cho một người, là Ti-mô-thê. Ngôn ngữ nào có các dạng đại từ “bạn” khác nhau hoặc các dạng mệnh lệnh khác nhau nên dùng đại từ dạng số ít ở đây.

Chớ trách mắng người già cả

“Chớ nói lời cay nghiệt với người già cả”

Nhưng hãy khuyên dỗ họ như cha

“nhưng hãy động viên người như thể con nói với cha mình vậy”

Hãy khuyên bảo những người trẻ như anh em mình

“hãy động viên những người trẻ như thể họ là anh em con” hoặc “Hãy đối xử với những người trẻ như anh em”

Hãy khuyên bảo các bà cao tuổi như mẹ

“Hãy đối xử với các bà cao tuổi như thể họ là mẹ con” hoặc “Hãy khích lệ các bà cao tuổi như cách con khuyên bảo mẹ mình” cư xử nhã nhặn với họ

Các thiếu nữ như chị em
"gọi các thiếu nữ theo cách gọi chị em mình"
hoặc "đối xử với các thiếu nữ như đối cùng chị em mình"

Trong tất cả sự thánh khiết
"với suy nghĩ và hành động thánh khiết" hoặc
"một cách thánh khiết"

1 Timothy 5:3

Kính trọng
"Kính trọng và chu cấp"

Những quả phụ thật sự góa bụa
"những quả phụ thực sự có nhu cầu" hoặc
"những quả phụ, quả phụ không có ai cấp dưỡng họ."

Nhưng nếu một quả phụ
"nhưng khi một quả phụ"

Con cái
"người nào bà coi như con" hoặc "người nào gọi bà là mẹ"

cháu
"người nào bà xem như con cháu" hoặc "người nào gọi bà là mẹ hoặc bà"

Thì trước hết hãy để họ
"Thì trước hết họ phải" hoặc "Hãy để họ ưu tiên để"

Học cách bày tỏ lòng hiếu thảo
"bày tỏ lòng hiếu thảo của mình" hoặc "bày tỏ nếp sống đạo của mình" hoặc "chứng minh tín ngưỡng của mình" hoặc "học cách thực hiện bốn phận của mình"

Trong chính gia đình mình
"với chính gia đình mình" hoặc "với những người sống trong gia đình"

Và đến đáp công ơn cha mẹ mình
"và báo đáp cha mẹ mình" hoặc "đến đáp lại cho cha mẹ về những điều tốt lành mà cha mẹ đã dành cho mình"

Bởi vì điều này đẹp lòng Đức Chúa Trời
"vì Đức Chúa Trời sẽ vui lòng khi họ làm những việc này" hoặc "vì sự hiếu thảo này làm đẹp lòng Đức Chúa Trời"

1 Timothy 5:5

Nhưng một người góa bụa thực sự sống một mình
"Nhưng một người thực sự góa bụa không còn gia đình"

Bà luôn chờ đợi Ngài đáp lời nài xin và khẩn nguyện
"Bà kiên nhẫn chờ đợi Đức Chúa Trời đáp lời kêu xin và cầu nguyện của mình"

Nài xin và khẩn nguyện
Về cơ bản thì hai từ này có nghĩa như nhau.
Phao-lô sử dụng chúng chung với nhau nhằm nhấn mạnh sự chuyên tâm cầu nguyện của những góa phụ này.

Cả ngày lẫn đêm
Tham khảo cách dịch: "mọi lúc"

Tuy nhiên
"nhưng"

Chết
Phép ẩn dụ này hàm ý bà không thể đáp ứng lại lời kêu gọi của Đức Chúa Trời được nữa.
Tham khảo cách dịch: "giống như một người chết, bà không thể đáp lại lời kêu gọi của Đức Chúa Trời". Đang nói đến sự sống thuộc thể.

Còn sống
Nói đến sự sống vật lý.

1 Timothy 5:7

Và truyền dạy những điều ấy
"cũng phải truyền dạy những lời ấy nữa" hoặc "cũng phải dùng uy quyền mà truyền dạy những điều này". Chính mình Ti-mô-thê phải vâng theo lời dạy của Phao-lô đồng thời phải truyền cho các tín hữu khác cũng vâng giữ những lời đó

Để họ không bị chê trách
"để không ai có thể bắt lỗi họ". Có thể hiểu "họ" ở đây là: 1) "những quả phụ và gia đình của họ" (Tham khảo bản dịch ULB) hoặc 2) "Hội Thánh". Có lẽ tốt nhất là cứ giữ nguyên chủ ngữ ở đây là "họ"

Không cấp dưỡng cho bà con mình
"không cấp dưỡng cho bà con mình những điều họ cần" hoặc "không giúp đỡ cho nhu cầu của bà con mình"

Cho bà con mình
"cho mọi thành viên trong gia đình mình" hoặc "cho những người sống trong nhà mình"

cho những người trong gia đình mình
"cho gia đình mình" hoặc "cho các thành viên sống trong nhà mình"

Người ấy đã chối bỏ đức tin
"người ấy đã hành xử như thể chối bỏ đức tin" hoặc "người ấy đã hành xử ngược với lẽ thật mà chúng ta đang tin" hoặc "người ấy đã xây lưng lại với chính niềm tin của mình"

... còn tệ hơn người không tin
 "... còn tệ hơn những người không tin Chúa Giê-xu" hoặc "những người không tin nơi Chúa Giê-xu còn tốt hơn..". Ngay cả những người không tin nơi Chúa Giê-xu còn biết chăm lo cho gia đình mình, thì những người tin Chúa còn phải làm nhiều hơn thế!

1 Timothy 5:9

Được ghi tên vào sổ quả phụ
 Đường như đã có một danh sách các quả phụ, bằng văn bản hoặc không. Hội Thánh đáp ứng các nhu cầu có cần của những người nấy về chỗ ở, quần áo cũng như thức ăn; và những quả phụ này được cho phải dâng cuộc đời mình để lo công việc của Hội Thánh.

Những người không dưới sáu mươi tuổi
 Những quả phụ ở độ tuổi nhỏ hơn sáu mươi có thể tái hôn, còn Hội Thánh sẽ chăm lo cho những quả phụ trên sáu mươi tuổi.

Là vợ của một chồng
 "người nữ chung thủy với chồng mình"

Bà phải có tiếng tốt về các việc lành
 Tiếp nối câu này là một những loạt ví dụ các việc nhân đức bà đã làm khiến nhiều người biết đến.

Rửa chân
 "làm những việc tâm thường để giúp đỡ". Rửa chân bản cho những người đi trên đường bụi bặm và lấy lợi là hình ảnh hoán dụ hoặc ẩn dụ cho việc tiếp trợ nhu cầu của người khác và khiến cuộc đời họ thêm vui thỏa hơn

Tín đồ
 "Dân thánh của Chúa"

Và làm đủ mọi việc lành
 "được biết đến vì làm nhiều việc lành"

1 Timothy 5:11

Nhưng hãy từ chối ghi tên những quả phụ còn trẻ vào danh sách
 "Nhưng đừng tính đến các quả phụ trẻ vào danh sách". Danh sách này gồm những quả phụ từ sáu mươi tuổi trở lên mà Hội Thánh sẽ giúp đỡ.

Bị nhục dục thắng hơn mà chống lại Chúa Cứu Thế
 "sao lãng khỏi Chúa Cứu Thế vì những ham muốn tình dục của mình" hoặc "những ham muốn tình dục khiến họ muốn từ bỏ những cam kết thuộc linh"

Rút lại những cam kết trước kia của mình
 "không giữ những cam kết trước đó của mình" hoặc "không làm theo những điều trước đó họ đã hứa nguyện"

Cam kết
 Cam kết của các quả phụ là nếu Hội Thánh chu cấp nhu cầu của họ thì họ bằng lòng phục vụ trong Hội Thánh đến cuối đời.

Ngồi lê đôi mách
 Đây là những người đi kể ra những chuyện trong đời sống riêng tư của người khác.

Hay xen vào việc của người khác
 Người hay dính vào chuyện của người khác. Đây là những người xen vào đời sống của người khác.

Những điều mình không nên nói
 "những điều thậm chí không nên nhắc đến"

1 Timothy 5:14

Buộc tội chúng ta
 Từ "chúng ta" có thể mang nghĩa 1) những người nữ trẻ hoặc 2) sứ đồ Phao-lô và các trưởng lão là những người giám sát những người nữ trẻ hoặc 3) tất cả các Cơ đốc nhân đồng cảm với những người nữ trẻ.

Xoay theo Sa-tan
 "rời bỏ con đường của Chúa Cứu Thế mà đi theo Sa-tan"

Nữ tín hữu nào
 "nữ Cơ Đốc Nhân nào" hoặc "người nữ nào tin theo Chúa Cứu Thế"

Có quả phụ
 "trong vòng bà con mình có quả phụ"

Những người thực sự góa bụa
 "những người đàn bà không có ai chu cấp cho mình"

1 Timothy 5:17

Câu liên kết:
 Phao-lô lại đề cập về cách đối xử với các bậc trưởng lão (giám mục)

Hãy... là xứng đáng
 "Tất cả các người là các tín hữu phải nghĩ đến... xứng đáng"

Kính trọng bội phần
 Có thể hiểu: 1) "cả hai kiểu kính trọng: tôn trọng và chu cấp" hoặc 2) "được kính trọng hơn những kẻ khác"

Những người truyền đạo và dạy dỗ
 "những người rao truyền và dạy dỗ Lời của Đức Chúa Trời"

Bịt mõm con bò

Rọ bịt mõm là một ống bọc được bịt vào mõm và miệng con vật để ngăn nó ăn trong khi đang làm việc.

Bò

Một loài vật to lớn và khỏe mạnh như bò.

Đạp lúa

Đi trên hoặc kéo một vật nặng trên những cây lúa đã cắt để tách phần hạt lúa ăn được khỏi phần thân. Các con bò được phép ăn một ít lúa khi đang làm việc.

Đáng với

“xứng đáng”

1 Timothy 5:19

Nhận

“nghe” hoặc “chấp thuận”

Hai hoặc ba

“ít nhất là hai” hoặc “hai hoặc nhiều hơn”

Khiến trách

“quở trách” hoặc “trách mắng”

tội nhân

Ý ở đây là bất cứ ai làm gì mà không vâng phục hoặc làm hài lòng Chúa, ngay cả làm những việc mà người khác không biết.

Trước sự chứng kiến của tất cả

“nơi mọi người đều nhìn thấy”

Để những người khác phải sợ

“để những người khác phải sợ phạm tội”

1 Timothy 5:21

Con

Phao-lô đang nói đến một người là Ti-mô-thê, vì vậy tất cả các hình thức của “you” và các kiểu câu mệnh lệnh phải ở số ít.

Thành kiến

“chỉ trích trước” hoặc “ra quyết định trước khi con lắng nghe mọi người thuật lại câu chuyện theo cách nhìn của họ”. Ti-mô-thê phải lắng nghe sự thật rồi mới xét xử.

Thiên vị

“nghiêng về những người con thích” hoặc “dựa trên nền tảng ai là bạn hữu con”. Ti-mô-thê phải xét xử dựa trên sự thật, chứ không bởi những người có liên quan.

Đặt tay

Đây là một nghi thức mà trong đó một hoặc nhiều lãnh đạo hội thánh sẽ đặt tay trên một số người và cầu nguyện xin Đức Chúa Trời ban năng lực giúp họ phục vụ hội thánh theo cách làm đẹp lòng Ngài. Ti-mô-thê phải đợi trong một thời gian dài cho đến khi người đó đã thể hiện đức tính tốt trước khi chính thức biệt riêng họ ra để phục vụ hội thánh.

Dự phần trong tội lỗi của người khác

“Đừng tham dự và tội lỗi của kẻ khác”. Có thể hiểu: 1) nếu Ti-mô-thê chọn một người phạm tội trở thành người làm việc trong Hội Thánh thì Đức Chúa Trời sẽ cầm Ti-mô-thê chịu trách nhiệm cho tội lỗi của người đó hoặc 2) Ti-mô-thê không nên tái phạm những tội lỗi mà ông đã thấy kẻ khác phạm phải.

1 Timothy 5:23

Thông tin tổng quát:

Có vẻ như câu 23 là phần lưu ý riêng mà Phao-lô nói với Ti-mô-thê. Sau đó trong câu 24, ông tiếp tục đề cập điều mà ông đang nói ở câu 22.

Con đừng nên chỉ uống nước

Hoặc “con không nên là người chỉ uống nước không thôi”, một người chỉ uống nước (Tham khảo bản dịch ULB). Phao-lô đang đề nghị Ti-mô-thê sử dụng rượu như vị thuốc. Nước trong vùng đó thường làm cho người uống bị bệnh.

Chúng đã bày ra quá rõ ràng trước khi bị xét xử

“tội lỗi của họ đã bày ra trước khi những người đó bị xét xử”. Có thể hiểu: 1) Tội lỗi của người đó đã cho thấy người bản chất của người đó thậm chí trước cả lúc Hội Thánh xét xem người đó có trở thành một người lãnh đạo hay không, hoặc 2) Tội lỗi của người đó cho thấy con người của họ ra sao trước khi hội thánh xét xem người đó có phạm tội hay không, hoặc 3) Tội lỗi của họ là bằng chứng và Đức Chúa Trời sẽ xét đoán họ bây giờ.

Một số tội lỗi sau này mới lộ ra

“Nhưng một số tội lỗi sau này xuất hiện ở những người này”. Có thể hiểu: 1) Ti-mô-thê sẽ không biết về một số tội lỗi mãi cho đến sau này hoặc 2) Mãi về sau Hội Thánh mới phát hiện ra một số tội lỗi, hoặc 3) Đức Chúa Trời sẽ không đoán phạt một số tội lỗi cho đến kỳ đoán phạt cuối cùng.

Lành

Ở đây từ này có nghĩa là nó phù hợp với bản chất, mục đích và ý muốn của Đức Chúa Trời.

những việc lành khác cũng không thể giấu được
“những việc lành khác rồi cũng sẽ lộ ra”

Chapter 6

¹ Tất cả những ai chịu ách nô lệ phải xem chủ là đáng cho mình hết lòng tôn kính. Họ phải làm vậy hầu cho danh Đức Chúa Trời và lời chúng ta dạy không bị người khác xúc phạm. ² Những nô lệ có chủ là người tin Chúa thì chẳng nên bất kính với họ, vì họ là anh em. Thay vào đó, họ phải phục vụ chủ tốt hơn nữa. Vì những người chủ được họ giúp đỡ bởi công việc mình là những tín hữu và được yêu mến. Hãy giảng dạy những điều này. ³ Nếu có ai dạy khác đi và không chấp nhận sự giảng dạy chân thật của chúng ta, tức lời của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta. Nếu họ không chấp nhận đạo lý dẫn đến sự tin kính. ⁴ Đó là người kiêu ngạo và chẳng biết gì. Người đó có tật thích cãi cọ và tranh biện từ ngữ. Những lời ấy gây ra sự đố kỵ, xung khắc, xúc phạm, nghĩ xấu về người khác, và ⁵ những xung đột liên tục giữa những kẻ có tâm trí hư hoại. Họ quay lưng lại với chân lý. Họ cho rằng sự tin kính là một cách để kiếm lợi. ⁶ Nhưng sự tin kính với sự thỏa lòng là món lợi lớn. ⁷ Vì chúng ta chẳng đem gì vào thế gian. Chúng ta cũng chẳng thể đem đi bất kỳ thứ gì. ⁸ Cho nên chúng ta hãy thỏa lòng khi có cơm ăn, áo mặc. ⁹ Còn những kẻ muốn được giàu có thì sa vào chước cám dỗ, sa vào bẫy sập. Họ rơi vào nhiều ham muốn ngu xuẩn tai hại, và vào bất kỳ điều gì khác khiến người ta chìm ngập trong sự hư hoại và hủy diệt. ¹⁰ Vì lòng ham mê tiền bạc là gốc rễ của đủ thứ điều ác. Một số người thêm khát nó đã lâm lạc khỏi đức tin và tự chuốc lấy nhiều đau buồn. ¹¹ Nhưng là người của Đức Chúa Trời, con hãy lánh xa những điều này. Hãy theo đuổi sự công bình, tin kính, trung tín, yêu thương, nhân nại, và hiền hòa. ¹² Hãy đánh trận đức tin cho giỏi. Hãy nắm chặt lấy sự sống đời đời mà con đã được kêu gọi đến. Về điều ấy mà con đã làm chứng trước nhiều nhân chứng về điều gì là tốt lành. ¹³ Trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng khiến cho muôn vật được sống, và trước mặt Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng phán điều chân thật trước mặt Bôn-xơ Phi-lát, ta truyền cho con: ¹⁴ phải vâng giữ vẹn toàn lời răn dạy này để không ai chê trách được, cho đến khi Chúa Cứu Thế Giê-xu hiện ra. ¹⁵ Đức Chúa Trời sẽ hiện đến vào đúng thời điểm - Đức Chúa Trời, là Đấng Thánh, là quyền thế duy nhất, là Vua đang trị vì và là Chúa đang cai quản. ¹⁶ Chỉ một mình Ngài là bất tử, và Ngài ngự trong sự sáng không thể đến gần được. Không ai thấy Ngài hoặc nhìn Ngài được. Nguyên sự tôn kính và quyền phép đời đời thuộc về Ngài. A-men. ¹⁷ Hãy nói với những người giàu trong đời này đừng kiêu ngạo, cũng đừng trông cậy nơi tiền của không chắc chắn. Thay vào đó, họ nên trông cậy nơi Đức Chúa Trời. Ngài ban cho chúng ta mọi sự giàu có thật để vui hưởng. ¹⁸ Hãy bảo họ làm điều lành, thực hiện thật nhiều việc phước đức, mở lòng ra, và sẵn sàng sẽ chia. ¹⁹ Như thế, họ sẽ xây dựng cho mình một nền tảng tốt đẹp cho những sự sẽ đến, để họ nắm bắt được sự sống thật. ²⁰ Ti-mô-thê con, hãy bảo vệ điều được ban cho con. Hãy tránh nói chuyện tầm phào và cãi lý về những điều ngụ ý xung là tri thức. ²¹ Một số người rao ra những điều này và thế là họ đi chệch khỏi chân lý. Nguyên xin ân điển ở với tất cả anh em.

1 Timothy 6:1

Câu liên kết:

Phao-lô đưa ra một số lời dạy dỗ đặc biệt đối với đây tớ và chủ sau đó ông tiếp tục dạy dỗ về nếp sống tin kính.

Dưới ách nô lệ

Có thể dịch như một phép ẩn dụ xem một người nô lệ như một con bò hoặc loài động vật mạnh sức khác đeo một khúc gỗ trên vai để có thể kéo cày. Nếu cảm thấy quá khó khi sử dụng hình ảnh ẩn dụ này thì bạn có thể lược bỏ. Cũng có thể dịch thành hình ảnh ẩn dụ là một Cơ Đốc Nhân (Tham khảo bản dịch ULB)

danh Đức Chúa Trời và đạo lý không bị báng bổ
“đặng người ngoài hội thánh luôn tỏ sự kính trọng đối với danh Đức Chúa Trời và đạo lý của Ngài”

1 Timothy 6:3

Nếu người nào dạy dỗ

“Nếu có ai dạy” hoặc “Những người dạy”.

Phao-lô thừa nhận rằng trên thực tế mọi người giảng dạy khác nhau, nhưng đây không phải là một tình huống giả định.

Người nào... người đó... người

Bản dịch ULB sử dụng hình thức số nhiều
“một vài người... những người đó” để nói rằng
“người nào” “dạy” ở đây có thể là nam hoặc

nữ, một người hoặc nhiều người. Sử dụng từ nào có thể nói được hết loạt nghĩa này để dịch.

Người mắc bệnh ham những cuộc tranh luận
"Tất cả những gì người muốn là tranh luận"
 hoặc **"họ mong muốn những cuộc tranh luận"**.
 Những người như vậy rất muốn tranh luận, mà không thực sự mong muốn tìm cách để chấp thuận.

Ghen tị
"mong muốn có những gì mà người khác có"

Xung đột
"sự cãi cọ trong vòng các tín hữu"

Xúc phạm
"người ta giả dối khi nói xấu về nhau"

Những nghi ngờ xấu xa
Cho rằng ai không đồng tình với họ nghĩa là đang làm điều ác.

xung đột triển miên với người khác
"bất hòa với bất kì ai"

Tâm trí hư hoại
"tâm trí bị những suy nghĩ không tốt làm cho hư hoại"

1 Timothy 6:6

Là một lợi lớn
"đem đến những nguồn lợi lớn" hoặc "đem đến nhiều điều tốt cho chúng ta"

Chẳng mang gì vào trong thế gian
"chúng ta ra đời chẳng mang gì vào trong thế gian"

Cũng không thể mang gì đi được
"và chúng ta chết cũng chẳng đem gì theo được"

Chúng ta hãy
"Chúng ta phải"

1 Timothy 6:9

Ngã vào
Hình ảnh ẩn dụ cho tiến trình mất kiểm soát cuộc đời của ai đó hoặc mất lí trí.

Sa vào sự cám dỗ
"đối diện với nhiều cám dỗ hơn khả năng chống chịu của họ"

ngã.. vào bẫy
"mắc bẫy". Đây là hình ảnh ẩn dụ cho việc không thể hành động vì lợi ích riêng của một người và không thể giúp gì cho những người làm hại kẻ khác.

Ngã... vào trong nhiều ước muốn đại dột và nguy hại
"bị chi phối bởi những ước muốn làm điều đại dột và nguy hại"

Khiến con người chìm
"nhận chìm con người trong"

Vì lòng tham tiền bạc là cội rễ của mọi điều ác
"bởi vì tham tiền bạc là nguyên nhân của mọi điều ác"

Người ham muốn điều đó
"người ham muốn tiền bạc"

Lìa bỏ đức tin
"từ bỏ con đường của chân lí" hoặc "không tin vào chân lí nữa"

Tự đâm mình bằng... đau khổ
Hình ảnh ẩn dụ so sánh nỗi đau khi một người dùng dao hoặc ngọn giáo tự đâm qua người mình

1 Timothy 6:11

Người của Đức Chúa Trời
"đầy tớ của Đức Chúa Trời" hoặc "người thuộc về Đức Chúa Trời"

Tránh xa khỏi những điều đó
"coi những điều này như những sinh vật muốn làm hại bạn". Có thể hiểu "những điều này" là: 1) lòng "tham tiền bạc" (Tham khảo bản dịch ULB); 2) những giáo lý khác, kiêu ngạo và tranh cãi trong 6:3-4 và "lòng tham tiền bạc"

Theo đuổi
"chạy theo" hoặc "đeo đuổi" hoặc "Nỗ lực hết sức để hành động theo"

Đánh trận tốt lành... giành lấy... sự sống
Có người hiểu phân đoạn này là phép ẩn dụ về trận đấu thể thao trong đó người thắng cuộc của "trận" đấu có thể "giành lấy" giải thưởng.

Giành lấy... sự sống
Có người hiểu phép ẩn dụ này là cách nói khác của "đánh trận tốt lành". "Mọi mọi việc có thể để giành được... sự sống"

Làm chứng
"đưa ra lời chứng" hoặc "gave testimony" hoặc "xác nhận"

Trước
"trong sự hiện diện của"

Về những điều tốt lành
"về điều con tin"

1 Timothy 6:13

Trước Đức Chúa Trời
 "trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời" hoặc
 "trước sự chứng kiến của Đức Chúa Trời"

Trước mặt Chúa Cứu Thế
 "trong sự hiện diện của Chúa Cứu Thế" hoặc
 "trước sự chứng kiến của Chúa Cứu Thế"

Trước Bôn-xơ Phi-lát
 "khi đứng trong sự hiện diện của Bôn-xơ Phi-lát"

Không chỗ trách được
 Có thể hiểu: 1) Đức Chúa Trời sẽ không tra xét
 lỗi ở Ti-mô-thê (Tham khảo bản dịch ULB)
 hoặc 2) những người khác không thể Ti-mô-
 thê ra lỗi ở Ti-mô-thê.

Sự hiện diện của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta
 "cho đến khi Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta
 chúng ta trở lại"

1 Timothy 6:15

Vào đúng thời điểm
 "vào thời điểm thích hợp" (Tham khảo bản
 dịch ULB)

Được định trước bởi
 "được lập bởi" hoặc "được chọn bởi"

Đấng phước hạnh
 "Đấng có mọi phước lành trong mình" hoặc
 "Đức Chúa Trời là Đấng ban mọi phước lành".

Từ này chỉ về Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha,
 là Đấng khiến Chúa Giê-xu được bày tỏ ra.

1 Timothy 6:17

Sự giàu có không chắc chắn
 "phục vụ và cứu giúp người khác bằng nhiều
 cách." Đấng cũng xây dựng hội thánh.

Sự giàu có thật
 "những điều sẽ khiến chúng ta thật sự hạnh
 phúc". Ý ở đây có thể bao gồm những vật có
 thể cầm nắm được, nhưng đúng hơn là nói về
 những trạng thái như yêu thương, vui mừng và
 bình an, là những điều con người cố gắng dùng
 của cải vật chất để đạt được.

Giàu có về những việc lành
 "tìm cơ hội để làm việc lành như cách bạn
 muốn tìm kiếm sự giàu có vật chất" hoặc "vui
 thích làm việc lành giống như cách bạn yêu
 thích sự giàu có vật chất vậy"

Nền tảng
 Phần đầu tiên của ngôi nhà được xây. Đây là
 hình ảnh ẩn dụ cho nền móng đầu tiên của "sự
 giàu có thật" và bắt đầu một "sự sống thật" mà
 Đức Chúa Trời sẽ ban cho con dân Ngài trong
 cõi đời đời.

Nắm chắc lấy sự sống thật
 Câu này nhắc lại phép ẩn dụ liên quan đến thể
 thao trong 6:12, nơi chỉ có người chiến thắng
 mới cầm được phần thưởng trong tay. "Phần
 thưởng" ở đây chính là sự sống thật.

Book: 2 Timothy

2 Timothy

Chapter 1

¹ Phao-lô, bởi ý muốn của Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, theo như lời hứa về sự sống ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, ² gọi cho Ti-mô-thê, là con yêu dấu của ta: Nguyên con được ân điển, sự thương xót và bình an từ Đức Chúa Trời, là Cha, và Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. ³ Ta cảm tạ Đức Chúa Trời, Đấng ta phục vụ với một lương tâm thanh sạch như cha ông ta đã làm, khi ta hằng nhớ đến con trong lời cầu nguyện. Ngày đêm ⁴ ta trông ngóng được gặp con, để lòng được đầy sự vui thỏa. Ta nhớ đến nước mắt của con. ⁵ Ta được nhắc nhớ về đức tin thành thực của con, là đức tin trước hết đã ở trong bà ngoại Lô-ít và mẹ Ô-nít của con. Và nay ta tin chắc cũng có ở trong con nữa. ⁶ Đây là lý do ta nhắc con hãy nhen lại ơn ban của Đức Chúa Trời trong con bởi sự đặt tay của ta. ⁷ Vì Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta một tâm thần sợ hãi, nhưng là tâm thần quyền phép, yêu thương và kỷ luật. ⁸ Vậy, đừng xấu hổ khi làm chứng về Chúa, cũng đừng xấu hổ về ta, Phao-lô, kẻ tù của Ngài. Thay vào đó hãy cùng chịu khổ vì Phúc Âm, theo như quyền phép của Đức Chúa Trời. ⁹ Chính Ngài đã cứu chúng ta và kêu gọi chúng ta bằng sự kêu gọi thánh. Ngài làm việc ấy không dựa vào việc làm của chúng ta, nhưng theo chương trình và ân điển riêng của Ngài. Ngài đã ban những điều ấy cho chúng ta trong Chúa Cứu Thế Giê-xu từ trước vô cùng. ¹⁰ Nhưng nay, sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đã được bày tỏ bởi sự hiện đến của Cứu Chúa Giê-xu Christ chúng ta. Chính Đấng Christ đã hủy diệt sự chết và, bởi Phúc Âm, phô bày ra sự sống không hề dứt. ¹¹ Đó là Phúc Âm mà ta được chỉ định làm người rao giảng, làm sứ đồ, và làm thầy dạy. ¹² Cũng vì đó mà ta phải chịu những điều này. Nhưng ta không hổ thẹn vì ta biết Đấng mình tin. Ta tin chắc rằng Ngài có thể gìn giữ điều mà ta đã phó thác cho Ngài cho đến ngày đó. ¹³ Bằng đức tin và tình yêu thương trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, con hãy cứ giữ theo khuôn mẫu của những sứ điệp chân thật mà con đã nghe nơi ta. ¹⁴ Điều tốt lành mà Đức Chúa Trời đã phó thác cho con thì con hãy nhờ Đức Thánh Linh sống trong chúng ta mà giữ lấy. ¹⁵ Con biết điều này, đó là mọi người sống tại vùng A-si đã quay lưng lại với ta. Trong bọn họ có Phy-ghe-n và Hệt-mô-ghe-n. ¹⁶ Nguyên Chúa ban ơn thương xót cho nhà Ô-nê-si-phô-rơ, vì anh thường khích lệ ta và không xấu hổ về chuyện tù rạc của ta. ¹⁷ Trái lại, khi ta còn ở Rô-ma, anh đã chịu khó dò hỏi và tìm được ta. ¹⁸ Nguyên Chúa ban ơn thương xót cho anh trong ngày đó. Và việc anh giúp đỡ ta tại Ê-phê-sô thì con biết quá rõ rồi.

2 Timothy 1:1

Phao-lô

"Từ Phao-lô" hoặc "Tôi, là Phao-lô, viết thư này"

Bởi ý muốn của Đức Chúa Trời

"do ý muốn của Đức Chúa Trời" hoặc "bởi vì Đức Chúa Trời muốn tôi làm theo cách này". Phao-lô đã trở thành sứ đồ bởi vì Đức Chúa Trời muốn Phao-lô trở thành sứ đồ, chứ không phải vì con người đã chọn ông.

Theo như

Có thể hiểu: 1) "phù hợp với", nghĩa là như lời Đức Chúa Trời đã hứa rằng Chúa Giê-xu sẽ ban sự sống mình, Ngài cũng sẽ khiến Phao-lô trở nên sứ đồ; 2) "vì mục đích của", nghĩa là Đức Chúa Trời đã chỉ định Phao-lô để nói cho người khác biết lời hứa của Đức Chúa Trời về sự sống trong Chúa Giê-xu.

Lời hứa về sự sống trong Chúa Cứu Thế Giê-xu

"Đức Chúa Trời đã hứa khiến những người ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu được sống"

Con rất yêu dấu
 “con yêu quý” hoặc “đứa con được yêu mến”
 hoặc “đứa con mà ta yêu mến”. Ti-mô-thê đã
 nhờ Phao-lô mà tin nơi Chúa Cứu Thế, và cũng
 chính vì lí do này mà Phao-lô coi ông như con
 của mình.

Ân điển, sự thương xót và bình an từ
 “Nguyện xin ân điển, sự thương xót và bình an
 từ... ở cùng con” hoặc “Nguyện con kinh
 nghiệm được sự nhân từ, thương xót và bình
 an từ”

Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha
 “Đức Chúa Trời là Cha của chúng ta”

Và Chúa Cứu Thế Giê-xu, Cứu Chúa chúng ta
 “và Chúa Cứu Thế Giê-xu, chính Ngài là Cứu
 Chúa của chúng ta”

2 Timothy 1:3

Ta phục vụ, như các tổ phụ ta
 Phao-lô thờ phượng cùng một Đức Chúa Trời
 như tổ tiên ông từ xưa đã làm. Tham khảo cách
 dịch: “Vì ta thực hiện trách nhiệm của một Cơ
 Đốc Nhân với Đấng ấy như các tổ phụ là những
 người đi trước ta cũng đã từng làm”

Với lương tâm thánh sạch
 “với lương tâm trong sạch”. Ông không bị
 phiền hà bởi những suy nghĩ làm điều sai quấy
 bởi vì ông luôn cố gắng làm điều đúng.

Như ta vẫn hằng nhớ đến con
 “khi ta luôn nhớ đến con” hoặc “khi lúc nào ta
 cũng nhớ đến con”

Đêm ngày
 Có thể hiểu: 1) “lời cầu nguyện của ta lúc ban
 đêm và khi ban ngày” hoặc 2) “Ngày đêm ta
 luôn nhớ đến con” hoặc 3) “ngày đêm ta mong
 muốn được gặp con”

Ước ao được gặp con
 “rất muốn được gặp con”

Nhớ đến nước mắt con
 “nhớ mọi điều khốn khó mà con đã trải qua”

Được tràn ngập niềm vui
 “có nhiều niềm vui” hoặc “được vui thỏa”

Nhớ lại
 “bởi vì ta nhớ lại” hoặc “Khi ta nhớ lại” hoặc
 “vì ta nhớ lại” hoặc “và nhớ lại”

Đức tin chân thành của con
 “đức tin con là thật” hoặc “đức tin con không
 hề giả dối”. Nói về tính thành thật hoặc xác
 thực.

Đức tin... đã sống trong bà ngoại con... nay sống trong
 con

Bà ngoại của Ti-mô-thê là một người nữ tín
 kính, ở đây Phao-lô đang so sánh đức tin của
 Ti-mô-thê với đức tin của bà ngoại ông.

2 Timothy 1:6

Câu liên kết:
 Phao-lô khích lệ Ti-mô-thê sống trong sự mạnh
 mẽ, tình yêu thương, và sự kỷ luật, và không
 hổ thẹn vì sự chịu đựng của Phao-lô trong tù
 bởi đức tin của Phao-lô trong Chúa Cứu Thế.

Đây là lí do
 “Vì lí do này” hoặc “Bởi vì đức tin chân thành
 của con trong Chúa Giê-xu” hoặc “Bởi vì con
 có niềm tin chân thành nơi Chúa Giê-xu”

Ta nhắc con
 “Ta đang nhắc con” hoặc “Ta đang gọi lại cho
 con”

Nhen nhóm lại những ân tứ của Đức Chúa Trời mà con
 đã nhận được qua sự đặt tay của ta
 Phao-lô đã đặt tay trên Ti-mô-thê để ban Đức
 Thánh Linh và các khả năng hay các ân tứ
 thuộc linh trên ông. Phao-lô khuyên Ti-mô-thê
 phải “thắp sáng lại” hoặc “nhen nhóm lại”
 những năng lực thuộc linh trong công việc của
 ông cho Chúa Cứu Thế. Hình ảnh thổi hoặc
 quạt lò than là hình ảnh ẩn dụ về những năng
 lực và ân tứ thuộc linh mà Ti-mô-thê đã bỏ qua
 hoặc không sử dụng.

Vì Đức Chúa Trời
 “Bởi vì Đức Chúa Trời” hoặc “Do Đức Chúa
 Trời”

Đức Chúa Trời không ban cho chúng ta tinh thần nhút
 nhát
 Phao-lô đã nhận lãnh Đức Thánh Linh từ Đức
 Chúa Trời. Khi ông đặt tay trên Ti-mô-thê thì
 Đức Thánh Linh cũng giáng trên Ti-mô-thê.
 Thánh Linh này không khiến họ khiếp sợ Đức
 Chúa Trời hay những người khác.

Tinh thần... kỷ luật
 Chúa Cứu Thế là “Thánh Linh của Đức Chúa
 Trời khiến chúng ta có thể làm soát được
 mình” (Tham khảo bản dịch ULB) hoặc 2)
 “Thánh Linh của Đức Chúa Trời khiến chúng ta
 có thể sửa trị những người làm điều sai trái”

2 Timothy 1:8

Vậy chớ hổ thẹn
 “Vì vậy đừng sợ hãi” hoặc “Vậy nên đừng sợ
 sệt”

Cùng chịu khổ vì Tin Lành
Phao-lô đã chịu khổ cách bất công vì lợi ích
của Tin Lành. Ông đang khuyên dạy Ti-mô-thê
không sợ chịu khổ vì Tin Lành như vậy.

Nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời
"để Đức Chúa Trời khiến con được mạnh mẽ"

Không phải theo việc làm của chúng ta
"Chúng ta được cứu không bởi số việc lành mà
chúng ta đã làm" hoặc "Đức Chúa Trời không
cứu chúng ta dựa trên nền tảng những việc
lành mà chúng ta làm" hoặc "Đức Chúa Trời
cứu chúng ta cho dù chúng ta đã từng làm
những việc sai trái"

Đấng đã cứu chúng ta... theo chương trình của Ngài
"Đức Chúa Trời đã lên kế hoạch giải cứu chúng
ta và hiện nay Ngài đã cứu chúng ta" hoặc
"Đức Chúa Trời đã định sẽ cứu chúng ta cùng
cách thực hiện điều đó và hiện giờ đã cứu
chúng ta" hoặc "Đấng đã cứu chúng ta... cách
mà Ngài đã định để cứu chúng ta"

Trước khi vạn vật xuất hiện
"trước khi thế gian bắt đầu" hoặc "trước khi
mọi thứ bắt đầu" hoặc "trước khi sáng thế"

Vạn vật
Đây là phép hoán dụ chỉ cả vụ trụ, mọi vật tồn
tại trong đó.

Sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đã được bày tỏ qua sự hiện
đến của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Cứu Chúa chúng ta.
"Đức Chúa Trời đã bày tỏ phương cách Ngài sẽ
cứu chúng ta qua việc Chúa Cứu Thế Giê-xu,
Cứu Chúa chúng ta hiện đến"

Đấng đã tiêu diệt sự chết
"Đấng đã tiêu diệt quyền lực của sự chết trên
chúng ta"

Nhờ Tin Lành làm sáng tỏ sự sống đời đời
"nhờ sự rao giảng Tin Lành mà dạy về sự sống
đời đời"

Ta đã được lập làm người truyền giảng
"Đức Chúa Trời chọn ta để rao giảng sứ điệp"

2 Timothy 1:12

Chính vì lý do này
"Vì ta là sứ đồ"

Ta cũng chịu khổ những điều này
Phao-lô đang đề cập đến sự tù đầy.

Ta đã tin
"Ta đã bị thuyết phục"

Ngày ấy
Có thể hiểu: 1) Ngày Chúa trở lại hoặc 2) Ngày
Đức Chúa Trời xét xử loài người

Giữ lấy mẫu mực của các lời dạy chân chính mà con đã
nghe nơi ta
"Cứ giảng dạy những điều đúng đắn mà ta đã
dạy cho con" hoặc "Hãy lấy những lời dạy cùng
các phương pháp giảng dạy của ta làm mẫu
mực cho nội dung cũng như cách thức mà con
phải giảng dạy"

Những điều tốt đẹp đó
Nói đến công việc rao giảng Tin Lành cách
đúng đắn.

Gìn giữ nó
Ti-mô-thê cần phải cảnh giác bởi vì người ta sẽ
chống đối công việc của ông, cố gắng ngăn cản
ông và xuyên tạc những lời dạy của ông.

Nhờ Đức Thánh Linh
"Hãy chỉ làm mọi điều mà Đức Thánh Linh bảo
con phải làm"

2 Timothy 1:15

Lìa bỏ ta
Họ bỏ mặc ông vì ông bị bắt và bị giam vào
ngục.

Không hổ thẹn về xiềng xích ta
Ô-nê-si-phô-rô đã không xấu hổ về Phao-lô khi
ông bị bỏ tù bởi vì người vẫn đến thăm Phao-lô
thường xuyên. "xiềng xích" là hình ảnh hoán
dụ cho tình trạng bị giam trong ngục.

Cho người tìm được sự thương xót.. trong ngày đó
Phao-lô ước ao Ô-nê-si-phô-rô nhận được sự
thương xót và không bị xét đoán tron cả 1)
ngày Chúa trở lại và cả 2) ngày Đức Chúa Trời
xét đoán loài người.

Chapter 2

¹ Vậy nên, hỡi con ta, hãy làm cho mình mạnh mẽ trong ân điển của Chúa Cứu Thế Giê-xu. ² Những điều con đã nghe từ nơi ta trước mặt nhiều người chứng kiến thì con hãy giao cho những kẻ trung tín, là người cũng có khả năng dạy dỗ kẻ khác. ³ Hãy chịu khổ với ta, như một người lính giỏi của Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁴ Người lính trong quân ngũ không để cho mình bị vương bận bởi việc đời thường, để làm vui lòng sĩ quan thượng cấp của mình. ⁵ Cũng vậy, nếu ai đó là vận động viên tham gia tranh tài thì người ấy phải thi đấu đúng luật mới được trao mào hoa. ⁶ Người nông dân chăm chỉ, cần cù trước hết cần phải nhận lấy phần hoa lợi của mình. ⁷ Hãy suy ngẫm điều ta đang nói với con vì Chúa sẽ ban cho con sự hiểu biết trong mọi sự. ⁸ Hãy nhớ lại Chúa Cứu Thế Giê-xu, thuộc dòng dõi Đa-vít, Đấng đã từ cõi chết sống lại, theo như sứ điệp Phúc Âm của ta, ⁹ bởi đó mà ta chịu khổ đến nỗi bị xiềng như một tội phạm. Nhưng lời Đức Chúa Trời không bị xiềng đâu. ¹⁰ Vì vậy, ta cam chịu mọi sự vì những kẻ được lựa chọn, hầu cho họ cũng có được sự cứu rỗi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, cùng với sự vinh hiển đời đời. ¹¹ Lời này thật đáng tin cậy: “Nếu chúng ta đã chết với Ngài, thì chúng ta cũng sẽ sống với Ngài. ¹² Nếu chúng ta chịu khổ được, thì chúng ta cũng sẽ đồng trị với Ngài. Nếu chúng ta chối Ngài, thì Ngài cũng sẽ chối chúng ta. ¹³ Nếu chúng ta không trung thành với Ngài, thì Ngài sẽ vẫn cứ thành tín, vì Ngài không thể chối chính mình.” ¹⁴ Hãy cứ nhắc nhở họ về những điều này. Trước mặt Đức Chúa Trời, hãy răn bảo họ đừng có tranh cãi về các từ ngữ. Bởi vì làm vậy chẳng ích lợi gì. Vì điều đó mà người nghe bị hủy hoại. ¹⁵ Hãy cố hết sức để được Đức Chúa Trời xác nhận là người làm công không thấy hổ thẹn. Hãy sử dụng đúng lời chân lý. ¹⁶ Hãy tránh nói chuyện phạm tục, là việc khiến người ta ngày càng bất kính với Đức Chúa Trời. ¹⁷ Lời của họ sẽ lây lan giống như chứng hoại tử. Trong số đó có Hy-mê-nê và Phi-lét. ¹⁸ Họ là những kẻ không có chân lý. Họ nói rằng sự sống lại đã xảy ra rồi. Họ phá đổ đức tin của một số người. ¹⁹ Tuy nhiên, nền tảng vững chắc của Đức Chúa Trời vẫn đứng vững với lời tạc ghi này: “Chúa biết người thuộc về Ngài” và “Mọi người mang danh Chúa phải lánh xa sự bất chính.” ²⁰ Trong một ngôi nhà giàu sang, không chỉ có bình bằng vàng và bạc, mà còn có bình bằng gỗ và đất sét. Một số thì dùng cho việc cao quý, và số khác thì dùng cho việc tầm thường. ²¹ Nếu ai luyện cho mình sạch hết các thứ tầm thường thì người đó sẽ là một chiếc bình cao quý. Người ấy được biệt riêng ra, hữu dụng cho Chủ, và dành sẵn cho mọi việc lành. ²² Hãy tránh xa các đam mê của tuổi trẻ. Hãy theo đuổi sự công chính, đức tin, tình yêu thương, sự bình an cùng với những người biết kêu cầu Chúa với tấm lòng thanh sạch. ²³ Nhưng hãy từ chối những thắc mắc xuẩn ngốc và thiếu hiểu biết. Con biết rằng chúng chỉ khiến người ta tranh cãi. ²⁴ Tôi tớ Chúa không được cãi vã. Thay vào đó, người ấy phải hòa nhã với tất cả mọi người, có khả năng dạy dỗ và kiên nhẫn. ²⁵ Người ấy phải lấy lòng nhu mì giáo dục những kẻ chống đối mình. Có thể lắm Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ lòng ăn năn để hiểu biết chân lý. ²⁶ Họ có thể tỉnh ngộ mà thoát khỏi cạm bẫy của ma quỷ sau khi bị nó bắt phục làm theo ý nó.

2 Timothy 2:1

Câu liên kết:

Phao-lô phác họa đời sống Cơ đốc của Ti-mô-thê như đời sống của người lính, người nông dân, và một vận động viên.

Được mạnh mẽ trong ân điển của Chúa Cứu Thế Giê-xu
Có thể hiểu: 1) “Hãy để Đức Chúa Trời làm cho con được mạnh mẽ nhờ ân điển mà Ngài đã ban cho con trong Chúa Cứu Thế Giê-xu” (Tham khảo bản dịch ULB) hoặc “Hãy khích lệ bản thân, vì biết rằng Đức Chúa Trời đã ban cho con ân điển chỉ đến từ Chúa Cứu Thế Giê-xu”

Giữa nhiều người làm chứng

“với nhiều người làm chứng tại đó rằng lời ta là chân thật”

Đáng tin

“đáng tin cậy”

2 Timothy 2:3

Chịu khổ cùng ta

Có thể hiểu: 1) “chịu gian khổ như tôi” (Tham khảo bản dịch ULB) hoặc 2) “dự phần trong sự gian khổ của tôi”.

Không một người lính nào đang làm nhiệm vụ mà còn vương bận các vấn đề trong đời này.

“Không một người lính nào đang làm nhiệm vụ mà lại dồn hết tâm trí vào những công việc thường nhật trong đời này” hoặc “Khi một người lính đang làm nhiệm vụ, họ không nên bị xao lãng bởi những việc thường nhật mà người ta phải làm”. Đây là hình ảnh đầu tiên trong ba hình ảnh ẩn dụ. Người đọc phải hiểu rằng người phục vụ Chúa Cứu Thế không được để đời sống thường ngày làm mình xao lãng công việc của Chúa Cứu Thế”.

Vương bận

Bị ngăn trở trong sự phục vụ vì lo làm việc khác được cho là giống như bị mắc lưới.

Chỉ huy

“người tuyển anh ta vào lính”

Một vận động viên... không được đội mũ miện nếu anh ta không tranh tài đúng luật

Người phục vụ Chúa Cứu Thế cần phải làm những việc Chúa Cứu Thế bảo mình làm.

vận động viên sẽ không được đội vòng hoa chiến thắng nếu không thi đấu đúng luật

Tham khảo: “Họ sẽ đội vòng hoa chiến thắng cho người nếu người thi đấu đúng luật”

Anh ta đã không được đội mũ miện.

“Anh ta đã không giành được phần thưởng.”

Tranh tài đúng luật

“nghiêm túc tuân thủ luật lệ” hoặc “thi đấu nghiêm túc theo đúng luật”

2 Timothy 2:6

Người nông dân làm việc khó nhọc phải được hưởng hoa lợi mình trước hết

Đây là hình ảnh ẩn dụ thứ ba mà Phao-lô gửi cho Ti-mô-thê. Người đọc phải hiểu rằng người phục vụ Chúa Cứu Thế cần phải làm việc chăm chỉ.

Hãy suy nghĩ về những điều ta nói

Phao-lô đã đưa ra cho Ti-mô-thê ba hình ảnh ẩn dụ, nhưng ông không giảng giải ý nghĩa của chúng. Ông mong đợi Ti-mô-thê hiểu được những điều ông nói về tội tở của Chúa Cứu Thế.

Vì Chúa

“bởi vì Chúa”

2 Timothy 2:8

Câu liên kết:

Phao-lô dạy Ti-mô-thê cách sống vì Chúa Cứu Thế, cách chịu khổ vì Chúa Cứu Thế, và cách dạy người khác sống vì Chúa Cứu Thế.

Theo như Tin Lành mà ta đã rao giảng

“y theo sứ điệp phúc âm mà ta đã rao ra”

Vì điều đó mà ta chịu khổ

“Vì sứ điệp Tin Lành mà ta chịu khổ”

Bị xiềng xích

“bị giam cầm”

Đạo của Đức Chúa Trời không hề bị xiềng xích

“không bị giới hạn” hoặc “không bị giam hãm” hoặc “được tự do hoàn toàn”

Vì những người được chọn

“Vì những người Đức Chúa Trời đã chọn”

Có thể nhận được sự cứu rỗi

“sẽ nhận được sự cứu rỗi” hoặc “Đức Chúa Trời sẽ cứu họ”

Với sự vinh hiển đời đời

“làm vinh hiển Đức Chúa Trời đời đời” hoặc “hướng người ta đến với Đức Chúa Trời đời đời”

2 Timothy 2:11

Lời này

“những lời này”

Đã chết

Ở đây có nghĩa là một người từ bỏ chính mình, phó dâng đời sống mình cho Chúa. Hay nói cách khác, từ chối nộp mình cho những ước muốn bản của bản thân.

Nếu chúng ta không trung tín

“thậm chí nếu chúng ta từ bỏ Đức Chúa Trời” hoặc “thậm chí nếu chúng ta không còn muốn làm những điều mình tin rằng Đức Chúa Trời muốn chúng ta làm”

Ngài không thể tự chối bỏ mình được

“Ngài phải luôn luôn hành động theo đúng bản chất của Ngài” hoặc “Ngài không thể hành động cách trái ngược với bản chất thật của mình”

2 Timothy 2:14

Họ

Có thể hiểu: 1) “những người giảng dạy”

(Tham khảo bản dịch ULB) hoặc 2) “các tín hữu trong hội thánh”

Trước mặt Đức Chúa Trời

“trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời” hoặc “nhận biết rằng Đức Chúa Trời đang theo dõi anh em và họ”

Không tranh cãi về chữ nghĩa

“không đi tranh cãi những lời đó có nghĩa gì”
hoặc “không nói những lời gây tranh cãi” hoặc
“không nói những lời làm tổn thương người khác”

Chẳng ích lời gì

“chẳng đem lại điều tốt lành nào cho ai” hoặc
“vô ích”

Làm tổn hại

Đây là hình ảnh về việc phá hủy một công
trình. Những người nghe thấy các cuộc cãi vã
sẽ không còn tôn trọng sứ điệp Cơ Đốc nữa..

Những người lắng nghe

“những người vô tình nghe thấy”

Trình diện trước mặt Đức Chúa Trời, được Ngài chấp
nhận

“trình diện trước mặt Đức Chúa Trời như một
người Ngài đã nhận là xứng đáng”

Như người làm công

“giống như người làm công” hoặc “như người
thợ”

Giảng dạy chính xác

“giải thích chính xác”

2 Timothy 2:16

Lời nói của họ sẽ lan truyền như bệnh hoại tử

“Những lời họ nói sẽ truyền ra như căn bệnh
truyền nhiễm”. Chúng hoại tử lan nhanh trên
cơ thể một người và phá hủy nó nhanh đến
mức nào, thì lời những người này nói cũng lan
truyền từ người này sang người khác và làm
tổn hại đến đức tin của người nghe như vậy.
Tham khảo cách dịch: “Lời của họ sẽ truyền đi
nhanh chóng và gây tổn hại như căn bệnh hoại
tử” hoặc “Người ta sẽ nhanh chóng nghe được
những lời bọn họ nói và bị tổn hại bởi những
lời đó”

Bệnh hoại tử

Thịt bị chết và thối rữa. Cách duy nhất để ngăn
không cho bệnh này lây lan và giết chết người
bệnh là cắt bỏ những vùng lây nhiễm đó đi.

Đi chệch khỏi lẽ thật

Có thể hiểu: 1) “đã phạm nhiều lỗi về lẽ thật”
hoặc “như một mũi tên không có đích”
hoặc “đã không còn tin nơi lẽ thật nữa”

Sự sống lại đã xảy ra rồi

“Đức Chúa Trời đã thực sự khiến những người
tin Ngài sống lại và vào sự sống đời đời rồi”

Làm đảo lộn đức tin của một số người

“khiến một vài tín hữu nghi ngờ” hoặc “thuyết
phục một vài tín hữu không tin”

2 Timothy 2:19

Nền tảng của Đức Chúa Trời

Có thể hiểu: 1) “Hội Thánh mà Đức Chúa Trời
đã lập từ buổi ban đầu”; hoặc 2) “lẽ thật về
Đức Chúa Trời” (Tham khảo bản dịch ULB)
hoặc 3) “sự thành tín của Đức Chúa Trời”

Người nào kêu cầu danh Chúa

“người nào xưng mình là tín hữu trong Chúa
Cứu Thế”

Tránh xa những điều bất chính

Có thể hiểu: 1) “không sống gian ác nữa” hoặc
2) “ngưng làm những điều sai trái”

bình

Đây là từ dùng chung cho những vật như bát,
dĩa và nồi mà người ta dùng để đựng đồ ở trên
hoặc trong chúng. Nếu như ở bạn không có từ
nào chỉ chung như vậy thì có thể dùng từ chỉ
“bát” hoặc “nồi”. Đây là hình ảnh ẩn dụ chỉ
con người.

Tôn trọng... thấp hèn

Có thể hiểu: 1) “những dịp đặc biệt... những
lúc bình thường” (Tham khảo bản dịch ULB);
2) “những việc làm công khai của những người
lành... những việc kín giấu của những người
lành”

Tẩy sạch mình khỏi những việc làm ô uế

Có thể hiểu: 1) “phân rẽ mình ra khỏi những
người ô uế”; 2) “làm cho mình trong sạch”

Chiếc bình tôn trọng

“hữu ích cho những dịp quan trọng” hoặc “hữu
ích cho những việc công khai mà những người
lành làm”

2 Timothy 2:22

Chạy trốn... theo đuổi

Hai hình ảnh ẩn dụ này đều nói cùng một ý là
chạy càng nhanh càng tốt. Chạy trốn là chạy
khỏi những điều sẽ làm tổn hại đến bạn, theo
đuổi là chạy theo những điều đem lại ích lợi
cho bạn.

Chạy trốn khỏi những dục vọng của tuổi trẻ

“chạy khỏi những dục vọng cám dỗ người trẻ”,
chạy như cách người ta chạy trốn khỏi con thú
đang tấn công mình hoặc khỏi kẻ giết người.
Nếu ngôn ngữ của bạn không có từ “dục vọng”
ở dạng danh từ thì có thể tham khảo cách
dịch: “dứt khoát từ chối làm những điều mà
người trẻ rất mong muốn làm” hoặc “làm mọi
việc có thể để giữ mình khỏi làm”

theo đuổi sự công chính

“tìm kiếm sự công chính”

Với

Có thể hiểu: 1) “cùng với” có nghĩa là “cùng với các Cơ Đốc Nhân khác theo đuổi sự công bình...”; 2) “vì con có mối liên hệ với” có nghĩa là “làm mọi việc có thể để... con được hòa thuận với các Cơ Đốc Nhân khác”

Những người kêu cầu Chúa

“Cơ Đốc Nhân” hoặc “những người gọi mình là người của Đức Chúa Trời”

Bằng tấm lòng trong sạch

“vì động cơ chân thành” hoặc “vì những lí do phải lẽ”

Từ chối những câu hỏi ngu xuẩn và thiếu hiểu biết

“từ chối trả lời những câu hỏi ngu xuẩn và những câu hỏi thiếu hiểu biết”

Những câu hỏi... ngu xuẩn

“những câu hỏi người ta đặt ra không chút tôn kính Đức Chúa Trời”

Những câu hỏi thiếu hiểu biết

“những câu hỏi được đặt ra bởi những người không hề muốn biết về lẽ thật”

2 Timothy 2:24

Nhu mì

“cách ngu mì” hoặc “cách nhẹ nhàng

Dạy

“hướng dẫn” hoặc “dạy dỗ” hoặc “sửa trị”

Ban cho họ sự ăn năn

“giúp họ xoay bỏ tội lỗi mình”

Để nhận biết lẽ thật

“đặng họ sẽ biết về lẽ thật”

Họ tỉnh ngộ

“họ sẽ không suy nghĩ sai lạc nữa” hoặc “họ bắt đầu lại lắng nghe Đức Chúa Trời”

Cạm bẫy của ma quỷ

Hình ảnh ẩn dụ về những người nghĩ rằng mình đang theo Đức Chúa Trời trong khi thực sự thì họ đang theo ma quỷ.

Đã bị ma quỷ bắt giữ để làm theo ý nó

“ma quỷ đã bắt giữ họ và hiện đang khiến họ phải làm mọi điều nó muốn”

Chapter 3

¹ Nhưng con hãy biết điều này: trong những ngày sau rốt sẽ có lúc thời thế rất khó khăn. ² Vì người ta sẽ yêu mình, yêu tiền bạc, khoe khoang, ngạo mạn, phạm thượng, không vâng lời cha mẹ, vô ơn và bất khiết. ³ Họ không có tình cảm tự nhiên, thiếu lòng khoan dung, hay nói xấu, không tiết độ, hung dữ, không yêu mến điều lành. ⁴ Họ phản bội, cố chấp, tự cao tự đại, thích vui thú hơn là yêu mến Đức Chúa Trời. ⁵ Họ sẽ làm ra vẻ tin kính, nhưng lại khước từ quyền phép của sự tin kính. Con hãy tránh xa những người này. ⁶ Vì trong bọn họ có những gã đàn ông đột nhập vào nhà người ta rồi quyến rũ các phụ nữ nhẹ dạ. Ấy là những người phụ nữ đang trĩu nặng tội lỗi và bị dẫn dụ bởi đủ thứ ham muốn. ⁷ Những phụ nữ này vẫn tìm cách học hỏi, nhưng chẳng bao giờ nhận biết chân lý. ⁸ Như Gian-nét và Giam-be chống đối Môi-se thế nào, thì các giáo sư giả này cũng chống lại chân lý thế ấy. Họ là những người bị bại hoại trong tâm trí, cũng chẳng được xác chứng về đức tin. ⁹ Nhưng họ sẽ không tiến xa được. Vì sự ngu dại của họ rồi ai cũng sẽ thấy, giống như sự ngu dại của hai người đó vậy. ¹⁰ Nhưng về phần con, con đã biết rõ lời dạy, phẩm hạnh, mục đích, đức tin, lòng nhịn nhục, tình yêu thương, sự kiên nhẫn của ta ¹¹ cùng các cơn bách hại, các lần chịu khổ, và những gì đã xảy đến cho ta tại An-ti-ốt, Y-cô-ni và Lít-tơ. Ta đã chịu đựng những cuộc bách hại. Ta vượt qua tất cả, nhờ Chúa giải cứu ta. ¹² Tất cả những người muốn sống một cách tin kính trong Chúa Cứu Thế Giê-xu đều sẽ bị bách hại. ¹³ Kẻ ác và kẻ lừa lọc sẽ càng tồi tệ hơn. Họ sẽ dắt người khác đi sai lạc. Chính họ cũng bị sai lạc. ¹⁴ Nhưng về phần con, hãy tiếp tục trong điều con đã học và tin chắc. Con biết rằng con đã học từ nơi ai. ¹⁵ Con cũng biết rằng từ lúc còn thơ, con đã học biết Kinh Thánh. Những lời ấy có thể khiến con khôn ngoan để được cứu nhờ đức tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu. ¹⁶ Cả Kinh Thánh đã được linh cảm bởi Đức Chúa Trời. Những lời ấy có ích cho việc dạy dỗ, khiển trách, sửa phạt, và rèn luyện người ta trong sự công chính. ¹⁷ Hầu cho người của Đức Chúa Trời được nên trọn vẹn, được trang bị để làm mọi việc lành.

2 Timothy 3:1

Câu liên kết:

Phao-lô cho Ti-mô-thê biết rằng trong thời sau này người ta sẽ quay lưng khỏi lẽ thật và sẽ có sự bất bớ, nhưng Ti-mô-thê có thể nương cậy vào lời Kinh Thánh của Đức Chúa Trời.

Những thời kỳ nguy hiểm

Đây là những ngày, những tháng hoặc là những năm mà các Cơ Đốc Nhân sẽ ở gặp nguy hại từ những người mà Phao-lô sẽ mô tả trong các câu 2-4.

những người yêu chính mình

Ý ở đây dùng từ “những người yêu” có nghĩa đó là tình yêu anh em, hoặc tình yêu bạn hữu hoặc tình yêu người trong gia đình, một tình yêu tự nhiên của con người giữa bạn bè hoặc họ hàng. Đây không phải là loại tình yêu đến từ Chúa.

Khoe khoang

người ta khoe khoang về chính mình

không có tình nghĩa

“không hề yêu thương những người trong gia đình mình”

Bất nhân

“không hòa thuận với mọi người” hoặc “không sống hòa thuận với mọi người”

Kẻ vu khống

“kẻ vu cáo”

Dữ tợn

“hung tợn” hoặc “tàn ác” hoặc “họ sẽ thường làm những việc gây tổn thương cho người khác”

Không thích điều lành

“ghét điều lành”

Cứng lòng

“khinh dễ”

Kiêu ngạo

“Họ cho rằng mình tốt hơn nhiều so với chính bản thất của họ”

2 Timothy 3:5

Giữ hình thức tin kính

“xuất hiện với vẻ tin kính” hoặc “xuất hiện với vẻ công bình” hoặc “xuất hiện với vẻ tốt đẹp”

Họ sẽ chối bỏ quyền năng của nó
Có thể hiểu: 1) “họ sẽ từ chối không chấp nhận quyền năng mà Đức Chúa Trời thực sự muốn ban cho họ” (Tham khảo bản dịch ULB) hoặc 2) “đời sống của họ chẳng bày tỏ điều gì là tin kính như lời họ nói”

Xoay khỏi
 “tránh xa”

Những kẻ vào
 “những kẻ lén vào”

nhà
Có thể hiểu: 1) “các hộ gia đình” hoặc “gia đình sống trong ngôi nhà đó” hoặc 2) “ngôi nhà” vật lí (Tham khảo bản dịch ULB).

Quyền dụ
 “có khả năng ảnh hưởng”

Những phụ nữ ngu dại
 “những người nữ yếu đuối thuộc linh”. Điều này có thể xảy ra bởi vì họ đã thất bại trong việc trở nên thánh hoặc bởi vì họ quá nhàn rỗi hoặc bởi vì họ “bị chôn vùi trong tội lỗi”.

Chìm ngập trong tội lỗi
Có thể hiểu: 1) “sa đọa trong hàng đồng tội lỗi” hoặc 2) “người thường phạm tội”. Ý ở đây muốn nói là chúng ta không thể tránh khỏi việc phạm tội.

Người... bị dẫn dụ bởi nhiều ước muốn
 Tham khảo cách dịch: “Những người nữ này mong muốn những điều khác nhiều đến nỗi họ không còn vâng theo Chúa Cứu Thế nữa” hoặc “Những người nữ này không vâng phục Chúa Cứu Thế nữa mà thay vào đó họ theo đuổi những điều mình mong muốn”

Hiểu biết
 Từ này nói về những gì bạn biết về một người sau một thời gian dài cẩn thận quan sát họ.

2 Timothy 3:8

Gian-nét và Giam-be
 Hai cái tên này chỉ được tìm thấy tại phân đoạn này trong Kinh Thánh. Ngày xưa, họ được gọi là các thầy phù thủy Ai-cập, là những người chống đối Môi-se trong Xuất 7-8.

Chống đối
 “chống lại”

Như thế
 “y như vậy”

Lẽ thật
 “Tin Lành về Chúa Giê-xu”

Tâm trí họ bại hoại
 “Họ không còn suy nghĩ đúng đắn được nữa”

Tiến tới
 “đi tới”

Dại dột
 “thiếu hiểu biết” hoặc “điên rồ”

Rõ ràng
 “dễ dàng nhận thấy” hoặc “dễ dàng nhận ra”

2 Timothy 3:10

Nhưng con đã theo
 “nhưng con đã cẩn thận theo dõi”

Lời dạy dỗ
 “lời chỉ dạy”

Cách cư xử
 “cách sống”

Tính quả quyết
 “lòng quyết tâm” hoặc “sự quyết định”

Kiên nhẫn
 “kiên nhẫn với mọi người”

Kiên nhẫn
 Có thể mang nghĩa là 1) “Ta cứ hầu việc Đức Chúa Trời ngay cả khi khó khăn” (bản ULB) hoặc 2) “Ta giữ vững thái độ tích cực trong những nghịch cảnh.”

Giải cứu
 “cứu”

Muốn
 “ao ước”

Những kẻ lừa đảo
 “những kẻ lừa người khác về mình” hoặc “những người giả bộ khác với con người thật của họ”

2 Timothy 3:14

Tiếp tục trong những điều con đã học
 “chớ quên điều con đã học.”

Kinh Thánh, vốn có thể khiến con khôn ngoan
 “Lời của Đức Chúa Trời ban cho con sự khôn ngoan mà con cần.”

Đến sự cứu rỗi qua đức tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu
 “đặng Đức Chúa Trời sẽ dùng đức tin của con nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu mà cứu con”

Sự cứu rỗi

Có thể hiểu: 1) “Đức Chúa Trời sẽ ban cho con sự sống đời đời” hoặc 2) “Đức Chúa Trời sẽ cứu con khỏi sự ngu dại của đời này”

2 Timothy 3:16

Cả Kinh Thánh đều được Đức Chúa Trời cảm thúc “Đức Chúa Trời đã phán mọi lời trong Kinh Thánh nhờ Thánh Linh của Ngài” (Tham khảo bản dịch ULB) hoặc “cả Kinh Thánh là sự hài hoi của Đức Chúa Trời” kết quả bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời phán cùng con người những điều họ phải viết.

Có ích

“hữu ích”, “ích lợi”

Khiến trách

“chỉ ra lỗi sai”

Sửa trị

“sửa lỗi”

Huấn luyện

“môn đồ hóa” hoặc “dạy dỗ”

Có khả năng

“trọn vẹn”

Chapter 4

¹ Trước mặt Đức Chúa Trời và Chúa Cứu Thế Giê-xu, là Đấng sẽ phán xét người sống lẫn kẻ chết, bởi sự hiện diện của Ngài và nước Ngài, ta long trọng truyền dạy con: ² Hãy rao giảng Lời Chúa. Phải sẵn sàng luôn, dù hoàn cảnh thuận lợi hay bất lợi. Hãy phê bình, khiển trách, nài khuyên, với tất cả sự kiên nhẫn và giáo huấn. ³ Vì sẽ đến lúc người ta không chịu nghe giáo huấn lành mạnh. Thay vào đó, họ sẽ quy tụ cho mình các giáo sư theo tư dục của họ, như vậy họ mới thấy đã tai. ⁴ Họ sẽ ngoảnh tai lại với chân lý, mà quay sang nghe những chuyện hoang đường. ⁵ Nhưng về phần con, con phải tỉnh táo trong mọi việc. Hãy chịu đựng gian khổ; hãy làm công việc của người rao giảng Tin Lành; hãy làm trọn chức vụ của mình. ⁶ Vì ta đang bị đổ ra. Giờ ra đi của ta đã đến. ⁷ Ta đã thi đấu giỏi, đã hoàn tất cuộc chạy, đã giữ được đức tin. ⁸ Mãi miện công bình đã dành sẵn cho ta, tức mãi miện mà Chúa, là quan án công bình, sẽ ban cho ta trong ngày đó. Và không chỉ dành cho ta, mà còn cho tất cả những người yêu mến sự hiện ra của Ngài. ⁹ Hãy cố hết sức đến cùng ta thật sớm. ¹⁰ Vì Đê-ma đã lừa bỏ ta. Y yêu đời này, nên đã bỏ đi Tê-sa-lô-ni-ca. Cô-rét-xen đã đi Ga-la-ti, còn Tít thì đi Đa-ma-ti. ¹¹ Chỉ còn Lu-ca ở với ta. Hãy đem Mác theo với con bởi vì người hữu dụng cho ta trong công việc. ¹² Ti-chi-cơ thì ta đã sai phái đến Ê-phê-sô. ¹³ Khi con đến, hãy đem theo con chiếc áo khoác mà ta để ở chỗ Ca-bút tại thành Trô-ách, cùng với mấy cuốn sách, đặc biệt là những cuộn sách da. ¹⁴ Tay thợ đồng A-léc-xan-đơ đã làm nhiều việc gian ác nghịch cùng ta. Chúa sẽ báo ứng cho hắn tùy theo việc hắn làm. ¹⁵ Con cũng nên coi chừng hắn, vì hắn chống đối kịch liệt lời dạy của chúng ta. ¹⁶ Lúc ta tự biện hộ lần đầu, chẳng có ai bênh vực ta, mà hết thầy đều lừa bỏ ta. Nguyên tội đó không đổ lại trên họ. ¹⁷ Nhưng Chúa đã ở cạnh ta và thêm sức cho ta, để bởi ta công tác giảng đạo được hoàn tất, và hết thầy dân ngoại đều được nghe. Ta được cứu khỏi mồm sư tử. ¹⁸ Chúa sẽ giải cứu ta khỏi mọi công việc ác và sẽ cứu ta vào nước của Ngài trên thiên đàng. Nguyên Ngài được vinh hiển đời đời, vô cùng. A-men. ¹⁹ Hãy chào thăm Bê-rít-sin, A-qui-la và nhà Ô-nê-si-phô-rơ. ²⁰ Ê-rát đã ở lại Cô-rinh-tô, còn Trô-phim thì ta để lại Mi-lê vì người bị bệnh. ²¹ Hãy cố hết sức đến trước mùa đông. O-bu-lu chào thăm con. Bu-đen, Li-nút, Co-lau-đi-a và hết thầy anh em cũng vậy. ²² Cầu Chúa ở với tâm thần con. Nguyên xin ân điển ở với con.

2 Timothy 4:1

Câu Liên kết:

Phao-lô tiếp tục nhắc nhở Ti-mô-thê phải trung tín và cũng nói rằng ông đã sẵn sàng đối diện sự chết.

Trước mặt Đức Chúa Trời và Chúa Cứu Thế Giê-xu
“Trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời và Chúa Cứu Thế Giê-xu.” Hãy tham khảo cách bản dịch ULB dịch và sắp xếp lại câu này.

Đấng sẽ phán xét
“Đấng sẽ sớm đến để phán xét”

Long trọng
“cách quả quyết” hoặc “cách nghiêm túc” hoặc
“or” “chú trọng đến từng từ”

Nghịch cảnh
“những lúc bất lợi”

Khiến trách
“Cho họ biết rằng họ có tội” hoặc “cho họ biết những việc làm sai trái của họ”

Quở trách
“ng nghiêm khắc rắn bảo”

Với tất cả lòng nhẫn nại và dạy dỗ
Có thể hiểu: 1) Đây là cách Ti-mô-thê nên khuyên bảo người ta hoặc 2) Đây là cách để Ti-mô-thê làm mọi việc trong câu 2 hoặc 3) đây là cách Ti-mô-thê làm mọi việc trong câu cuối.

Lòng nhẫn nại
“tính nhẫn nại”

with all patience
“với lòng rất nhẫn nại” hoặc “bằng tính nhẫn nại rất lớn”

2 Timothy 4:3

Vì sẽ đến thời điểm khi
“Vì sẽ có một lúc nào đó trong tương lai”

Người ta
Văn cảnh cho thấy đây là những người trong Hội Thánh (Tham khảo bản dịch ULB).

Giáo lí chân chính

Giáo lí mà cả Hội Thánh nhận định là chân thật và chuẩn xác.

Nhóm họp quanh mình những giáo sư dạy những điều hợp với tư dục mình. Theo đó, họ sẽ được nghe những lời êm tai.

Có thể hiểu: 1) “vì có tư dục mình, họ sẽ tập hợp các giáo sư dạy những điều họ muốn nghe” hoặc 2) “họ sẽ tập hợp các giáo sư đồng tình với những tư dục mình lại để dạy những điều họ muốn nghe” hoặc 3) “chiều theo tư dục mình, họ sẽ nhóm họp các giáo sư giảng dạy những lời họ muốn nghe”.

Tư dục mình

“những ước muốn cá nhân của họ”

Họ sẽ được nghe những lời êm tai

“Họ sẽ tìm những lời dạy êm tai”. “Êm tai” là cách nói ẩn dụ cho thấy họ sẽ vui lòng lắng nghe, những điều khiến họ cảm thấy dễ chịu, hạnh phúc.

Công việc của một nhà truyền giáo

Ý ở đây có nghĩa là nói cho người ta biết về Chúa Giê-xu, những việc Ngài đã làm cho họ, và cách sống vì Ngài.

Chức vụ

Từ này có nghĩa là phục vụ họ về mặt thuộc linh bằng cách dạy dỗ họ về Đức Chúa Trời.

2 Timothy 4:6

Đã đến lúc tôi phải ra đi

“tôi sẽ sớm qua đời và rời khỏi thế gian này” (Tham khảo bản dịch ULB). Phao-lô nhận ra rằng ông sẽ không còn sống được bao lâu nữa.

Tôi đã xong trận chiến tốt lành.

Đây là ẩn dụ về cuộc thi đấu, môn đấu vật, hay môn võ quyền anh. Phao-lô đã chiến đấu hết sức. Câu này có thể được dịch là “Tôi đã chiến đấu hết sức mình” hay “Tôi đã dốc hết sức”.

Ta đã hoàn tất cuộc chạy đua

Hình ảnh ẩn dụ việc qua đời như chạm đến đường đích của cuộc chạy đua. Tham khảo cách dịch: “Ta đã hoàn thành những việc cần phải làm”

Ta đã giữ được đức tin

Có thể hiểu: 1) “Ta đã giữ những giáo lí niềm tin của chúng ta khỏi mọi sai trật” hoặc 2) “Ta đã trung tín hoàn thành sứ mạng của mình” (Tham khảo bản dịch ULB)

Mão triều thiên công chính đã dành sẵn cho ta

Tham khảo cách dịch: “Mão triều thiên công chính sẽ được ban cho ta”

Mão triều thiên công chính

Có thể hiểu: 1) Mão triều thiên là phần thưởng mà Đức Chúa Trời ban cho những người đã sống ngay thẳng (Tham khảo bản dịch ULB) hoặc 2) Mão triều thiên là hình ảnh ẩn dụ cho sự công bình; trọng tài của một trận đấu trao vòng nguyệt quế cho người chiến thắng ra sao thì Đức Chúa Trời cũng sẽ công bố Phao-lô là công chính khi ông đã xong cuộc đời mình thế ấy.

Mão

Vòng hoa được làm từ lá nguyệt quế để trao cho những người chiến thắng trong các cuộc đua điền kinh.

Trong ngày đó

“trong ngày Chúa trở lại” hoặc “trong ngày Chúa sẽ phán xét loài người”

2 Timothy 4:9

Câu liên kết:

Trong phần kết của bức thư, Phao-lô khuyến khích Ti-mô-thê đến thăm ông, nhờ ông dẫn Lu-ca theo, đề cập đến một vài người đã lìa bỏ khỏi Chúa, và chào thăm những người đang ở với Ti-mô-thê.

Mau chóng

Tham khảo cách dịch: “càng sớm càng tốt”

vì

bởi vì

Đời này

Có thể hiểu: 1) những điều tạm bợ của đời này, “những thú vui và tiện nghi của đời này” hoặc 2) đời sống hiện tại và khỏi bị chết (Có thể Đê-ma sợ người ta sẽ giết mình nếu còn ở với Phao-lô)

Co-rét-xen đi... còn Tít thì đi

Hai người đàn ông này đã lìa bỏ Phao-lô, nhưng Phao-lô không nói rằng họ cũng “yêu mến đời này” như Đê-ma.

2 Timothy 4:11

Người hữu ích cho ta trong chức vụ

Có thể hiểu: 1) “người có thể giúp đỡ ta trong chức vụ” hoặc 2) “người có thể giúp đỡ về sự hầu việc ta”

2 Timothy 4:14

Đã làm hại ta nhiều lắm

“đã làm nhiều điều xấu nghịch cùng ta” hoặc “đã làm những điều gây hại cho ta”

Con cũng phải cảnh giác người đó
"Chính mình con cũng phải đề phòng người"
hoặc "Chính mình con cũng phải rất cẩn thận
với người" hoặc "Con phải tự bảo vệ mình khỏi
người"

Hắn... của hắn...hắn... hắn
Tất cả đều chỉ về A-léc-xan-đơ.

Hắn quyết liệt chống đối lời rao giảng của chúng ta
"Hắn nỗ lực hết sức để chống đối lời giảng của
chúng ta" hoặc "hắn kiên quyết phản đối lời
rao giảng của chúng ta"

Không ai ủng hộ ra, nhưng tất cả đều rời bỏ ta
"không ai ở lại để giúp ta. Thay vào đó, tất
cả đều rời bỏ ta"

Nguyện những điều đó không kể nghịch cùng họ
"Ta không muốn Đức Chúa Trời trừng phạt
những tín hữu đó vì đã rời bỏ ta"

2 Timothy 4:17

Đứng bên ta
"đứng bên cạnh để cứu giúp ta"

Rao truyền Tin Lành cách trọn vẹn cho toàn dân ngoại
Có thể hiểu: 1) Việc này đã thực sự xảy ra
(Tham khảo bản dịch ULB) hoặc 2) điều này
đối với Phao-lô vẫn là còn ở tương lai "để ta
có thể rao giảng lời Ngài cách trọn vẹn và toàn
thể dân ngoại sẽ được nghe những lời ấy"

Ta đã được giải cứu khỏi hàm sự tử
Mối nguy hiểm này có thể thuộc về thân thể
hoặc tinh thần hoặc cả hai. Tham khảo cách
dịch: "Ta đã được giải cứu khỏi những nguy
hiểm kinh khiếp"

Book: Titus

Titus

Chapter 1

¹ Phao-lô, tôi tớ của Đức Chúa Trời và sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, vì đức tin của những người được chọn của Đức Chúa Trời và kiến thức về chân lý phù hợp với sự thánh khiết. ² Những điều ấy ở trong niềm tin chắc về sự sống đời đời mà Đức Chúa Trời, là Đấng không nói dối, đã hứa từ trước mọi thời đại. ³ Vào đúng thời điểm, Ngài mặc khải Lời Ngài qua sứ điệp Ngài đã giao cho ta rao truyền. Tôi làm việc ấy theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời, Cứu Chúa của chúng ta. ⁴ Gởi Tít, con thật trong đức tin chung của chúng ta. Nguyên xin ân điển, sự thương xót và bình an từ Đức Chúa Trời, là Cha và Chúa Cứu Thế Giê-xu, Cứu Chúa chúng ta, ở cùng con. ⁵ Ta để con lại Co-rét là để con có thể thu xếp những việc còn dở dang và chỉ định các trưởng lão trong mỗi thành như ta đã hướng dẫn con. ⁶ Trưởng lão phải là người không chỗ chê trách, là chồng của một vợ, có những đứa con trung tín, không bị tố cáo là gian ác và vô kỷ luật. ⁷ Giám mục, là người quản lý gia đình của Đức Chúa Trời, nhất định phải là người không chỗ trách được. Người ấy không được to tiếng hay thiếu kềm chế. Người ấy không được dễ nóng giận, không nghiện rượu, gây gỗ, và tham lam. ⁸ Nhưng người đó phải hiếu khách, ủng hộ điều thiện. Người đó phải nhạy bén, công bình, tin kính và tự chủ. ⁹ Người đó phải giữ vững sứ điệp đáng tin cậy đã được truyền dạy, để có thể dùng lời dạy phải lẽ mà khuyến khích những người khác và sửa trị những người chống đối mình. ¹⁰ Vì có nhiều người chống nghịch, nhất là những người thuộc nhóm chịu cắt bì. Lời họ chẳng có giá trị gì. Họ lừa dối và dẫn dụ người ta đi sai hướng. ¹¹ Cần phải ngăn họ lại. Họ dạy những điều chẳng nên dạy vì lợi ích đáng hổ thẹn và phá hoại gia can nhiều người. ¹² Một trong số họ, một người khôn ngoan, có nói rằng: "Người Co-rét là những kẻ không ngừng nói dối, những con thú xấu xa và nguy hiểm, là những kẻ chỉ biết ăn không biết làm." ¹³ Lời tuyên bố này đúng lắm, cho nên, hãy nghiêm trị họ để họ có thể được vững vàng trong đức tin. ¹⁴ Đừng chú tâm đến những câu chuyện thần thoại của người Do Thái và những điều răn của những kẻ từ bỏ chân lý. ¹⁵ Đối với người trong sáng, mọi sự đều trong sáng. Nhưng đối với những kẻ ô uế và vô tín, thì chẳng có gì trong sáng cả. Vì tâm trí và lương tâm họ đều ô uế. ¹⁶ Họ xưng mình biết Đức Chúa Trời, nhưng những việc họ làm lại chối bỏ Ngài. Họ thật đáng ghê tởm và bất tuân. Họ không được chấp thuận bất kỳ việc lành nào.

Titus 1:1

Phao-lô

"Từ Phao-lô". Có thể ngôn ngữ của bạn có cách cụ thể để giới thiệu tác giả của lá thư. Tham khảo cách dịch: "Tôi, là Phao-lô, đã viết thư này"

Đây tớ của Đức Chúa Trời và sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu

Cụm từ "tôi là" đã bị lược bỏ. Tham khảo cách dịch: "Tôi là đây tớ của Đức Chúa Trời và sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu"

để làm vững chắc

Tham khảo: "Tôi làm việc để xây dựng"

Người được chọn của Đức Chúa Trời

"những người được chọn của Đức Chúa Trời" hoặc "những người được chọn lựa bởi Đức Chúa Trời"

Điều phù hợp với lòng tin kính

"điều phù hợp với những quy tắc của Đức Chúa Trời" hoặc "điều tốt cho những người thánh"

Đức Chúa Trời, Đấng không bao giờ nói dối

"Đức Chúa Trời chẳng bao giờ nói dối"

Từ muôn đời trước

"trước khi thời gian bắt đầu"

Vào đúng thời điểm
“vào thời điểm thích hợp”

Ngài giao cho ta đi rao giảng
Tham khảo cách dịch: “Tôi được giao phó đi rao giảng” hoặc “Ngài giao cho tôi trách nhiệm rao giảng”

Đức Chúa Trời là Cứu Chúa chúng ta
“Đức Chúa Trời, Đấng cứu chúng ta” (Tham khảo bản dịch UDB)

Titus 1:4

Con thật
Tít không phải là con của Phao-lô. Tham khảo cách dịch: “con như con trai của ta” (Tham khảo bản dịch UDB)

Đức tin chung của chúng ta
Tham khảo cách dịch: “niềm tin nơi Chúa Cứu Thế mà chúng ta cùng dự phần” hoặc “cùng sự dạy dỗ mà chúng ta đặt niềm tin vào”

Ân điển, sự thương xót và bình an
Đây là cách chào thăm thông thường. Tham khảo cách dịch: “Nguyện xin ân điển, sự thương xót và sự bình an cho con” hoặc “Nguyện con được kinh nghiệm sự tốt lành, thương xót và ân điển”

Chúa Cứu Thế Giê-xu Cứu Chúa chúng ta
“Chúa Cứu Thế Giê-xu Cứu Chúa chúng ta”

Vì mục đích này
Tham khảo cách dịch: “Đây chính là lí do”

Ta để con lại Co-rét
Tham khảo cách dịch: “Ta đã bảo con ở lại Co-rét”

Để con sắp xếp những việc còn dang dở
“để con có thể thu xếp xong những việc cần phải hoàn thành”

Bổ nhiệm các trưởng lão
Nghĩa là “lập các trưởng lão” (Tham khảo bản dịch UDB) hoặc “lựa chọn các trưởng lão”

Các trưởng lão
Vào thời hội thánh đầu tiên, các trưởng lão Cơ đốc lãnh đạo tín hữu về vấn đề tâm linh.

Titus 1:6

Câu liên kết:
Sau khi đã bảo Tít bổ nhiệm các trưởng lão ở từng thành phố trên đảo Co-rét, Phao-lô đưa ra những yêu cầu đối với trưởng lão.

Trưởng lão phải là người không có gì đáng trách
Đây là câu phủ định kép nhằm nhấn mạnh vấn đề đạo đức của người đó. Tham khảo cách dịch: “có tính chính trực” hoặc “có tiếng tốt”

Chồng của một vợ
Một người nam chỉ được có một vợ. Trường hợp này không rõ có loại trừ những người đàn ông đã từng góa vợ hoặc đã li hôn hoặc không bao giờ kết hôn hay không.

Con cái trung tín
Có thể hiểu: 1) con cái tin nơi Chúa Giê-xu hoặc 2) con cái đáng tin cậy

Không bị xếp như
“không bị cho là” hoặc “không mang tiếng là”

Vô kỷ luật
“hay chống đối” hoặc “không theo quy tắc”

Ấy là điều cần thiết cho người giám mục
Tham khảo cách dịch: “Người giám mục phải”

Người quản lí nhà Đức Chúa Trời
“quản gia của Đức Chúa Trời” hoặc “với tư cách là một người chịu trách nhiệm về nhà Đức Chúa Trời”

Không nghiện rượu
“không phải là người nghiện rượu” hoặc “không phải là người hay say xỉn” hoặc “không uống quá nhiều rượu”

Người ưa tranh cãi
“người hung bạo” hoặc “người thích gây gổ” (Tham khảo bản dịch UDB)

Titus 1:8

Bạn của những điều lành
“yêu mến điều lành” (Tham khảo bản dịch UDB)

Giữ vững
“tận tâm với” hoặc “biết rõ” hoặc “hiểu rõ về”

Điều gì đúng đắn
“điều gì lành mạnh” hoặc “điều gì phải lẽ”

Titus 1:10

Câu liên kết:
Vì có những người chống nghịch lời Chúa, Phao-lô cho Tít biết lý do phải giảng lời Chúa và răn bảo ông về những giáo sư giả.

Những người chịu phép cắt bì
“những kẻ đã chịu phép cắt bì” hoặc “những kẻ thực hành sự cắt bì”. Chỉ những người Do Thái đã chịu cắt bì.

Những lời của họ là vô ích
“lời của họ chẳng đem ích lợi cho ai”

Cần phải ngăn chặn họ
“Phải ngăn họ truyền bá những giáo lí của mình” hoặc “Phải ngăn họ dùng lời nói của mình ảnh hưởng đến người khác”

Những điều họ không nên dạy
“những điều không đáng dạy”

Vì lợi lộc đáng xấu hổ
“đăng nhận tiền từ người khác. Thật đáng xấu hổ!” (Tham khảo bản dịch UDB). Chỉ về những lợi lộc mà người ta có được khi làm những chuyện chẳng đáng tôn trọng.

Gây đổ vỡ cả gia đình người khác
“phá đổ cả gia đình người khác”. Tham khảo cách dịch: “hủy hoại niềm tin của cả gia đình người khác”

Titus 1:12

Một người họ
“Một trong số những người Cơ-rét” hoặc “Một vài trong số những người Cơ-rét”

Một học giả của chính họ
Tham khảo cách dịch: “Một người nào đó được dân mình xem là nhà tiên tri” (Tham khảo bản dịch UDB)

Người Cơ-rét luôn là những kẻ nói dối
“Người Cơ-rét lúc nào cũng nói dối” hoặc “Người Cơ-rét chẳng bao giờ ngừng nói dối”. Đây là cách nói quá.

Những con thú xấu xa và hung dữ
Ẩn dụ này so sánh người Cơ-rét với những loài thú hung dữ.

Bụng dạ lười biếng
“ham ăn mà lại lười biếng” hoặc “người chẳng làm gì mà lại ăn quá nhiều”. Phép tu từ này dùng bụng để chỉ về cả con người họ.

Vậy hãy nghiêm khắc khiển trách họ
“Vậy phải kiên quyết chỉ cho họ thấy mình đã sai”

Để họ được mạnh mẽ trong đức tin
“để họ có một đức tin lành mạnh” hoặc “để họ tin nơi lẽ thật” hoặc “để đức tin họ được đúng đắn”

Titus 1:14

Đừng phí thời giờ vào
“Vậy nên đừng dành thời giờ nghe”

Những chuyện hoang đường của người Do Thái
Chỉ về những tín lí của người Do Thái

Xoay bỏ khỏi
“khiến người ta không còn tin vào”

Titus 1:15

Với người trong sạch, mọi sự đều trong sạch
Tham khảo cách dịch: “Mọi sự đều trong sạch đối với những người trong sạch” hoặc “Nếu người nào bề trong trong sạch thì mọi việc người làm đều trong sạch:

Với người trong sạch
“tinh sạch” hoặc “có thể chấp nhận được trước mặt Đức Chúa Trời”

Với người ô uế và không tin, thì không điều gì là trong sạch cả
Tham khảo cách dịch: “với kẻ đạo đức bại hoại và người không tin thì chẳng thể trong sạch được”

Đôi bại
“hư hoại” hoặc “không thể hiểu biết”

Những việc họ làm lại từ chối Ngài
“việc làm của họ lại cho thấy họ chẳng nhận biết Ngài”

Đáng ghét
“đáng ghê tởm”

Cho thấy chẳng thể làm được việc gì tốt đẹp
“cho thấy họ chẳng đủ để làm việc lành” hoặc “cho thấy họ chẳng thể làm được bất cứ điều lành nào”

Chapter 2

¹ Nhưng còn con, con hãy nói những gì phù hợp với những sự dạy dỗ trung thực. ² Các cụ ông phải tự chủ, có tư cách, nhạy bén, vững vàng trong đức tin, trong tình yêu thương và sự kiên trì. ³ Cũng vậy, các cụ bà phải luôn tỏ ra là người đáng kính, không nhiều chuyện. Họ chẳng nên làm nô lệ cho rượu. Họ phải dạy những điều lành ⁴ để dạy dỗ những phụ nữ trẻ biết yêu chồng thương con một cách thỏa đáng. ⁵ Họ phải dạy dỗ những phụ nữ biết nhạy bén, tinh sạch, quản lý tốt gia đình và vâng phục chồng mình. Họ phải làm những việc đó để Lời Đức Chúa Trời không bị xúc phạm. ⁶ Tương tự, con hãy khích lệ các thanh niên phải nhạy bén. ⁷ Trong mọi cách, chính con hãy làm gương về các việc lành; và khi dạy dỗ, con hãy thể hiện sự ngay thẳng và phẩm giá. ⁸ Hãy nói những sự điệp lành mạnh và không chỗ chê trách để người nào chống đối con phải xấu hổ vì họ chẳng thể nói xấu chúng ta được gì. ⁹ Những người làm nô lệ phải vâng phục chủ mình trong mọi sự. Họ phải làm vui lòng chủ và không tranh cãi với chủ. ¹⁰ Họ không được ăn cắp vặt. Thay vào đó phải bày tỏ mọi đức tin tốt lành, để trong mọi việc họ tô điểm cho sự dạy dỗ của chúng ta về Đức Chúa Trời, Cứu Chúa chúng ta. ¹¹ Vì ân điển của Đức Chúa Trời đã xuất hiện cho mọi người. ¹² Ân điển ấy dạy chúng ta khước từ sự không tin kính cùng những đam mê của đời này. Ân điển ấy dạy chúng ta sống cách khôn ngoan, công bình và thánh khiết trong thời đại này ¹³ trong lúc chúng ta trông đợi nhận lãnh niềm hy vọng phước hạnh của chúng ta, là sự hiện ra trong vinh quang của Đức Chúa Trời vĩ đại, và Cứu Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu. ¹⁴ Chúa Giê-xu đã phó chính mình Ngài cho chúng ta để mua chuộc chúng ta khỏi mọi sự gian ác và làm trong sạch một dân đặc biệt cho Ngài, là một dân sốt sắng làm việc lành. ¹⁵ Hãy dạy dỗ và củng cố những điều này. Đồng thời, hãy dùng mọi thẩm quyền để sửa trị. Đừng để ai coi thường con.

Titus 2:1

Câu liên kết:

Phao-lô tiếp tục cho Tít biết lý do phải giảng lời Chúa, khuyên những người già cả, người trẻ, và nô lệ hoặc tôi tớ phải sống đúng với đức tin.

Nhưng phần con

Tham khảo cách dịch: “Nhưng hồi Tít, về phần con thì trái ngược với những giáo sư giả đó”

Với giáo lý lành mạnh

“với giáo lý chân chính” hoặc “với những lời dạy đúng đắn”

Có chừng mực

“điềm đạm” hoặc “tiết độ”. Tham khảo cách dịch: “tiết chế”

Khôn ngoan

“tiết độ” hoặc “kiểm soát được những ước muốn của mình”

Vững vàng

“vững vàng” có nghĩa là phải “lành mạnh”

(vững vàng) trong đức tin

“với đức tin lành mạnh” hoặc “đúng đắn trong niềm tin của mình”

(vững vàng) trong yêu thương

“với tình thương lành mạnh”

(vững vàng) trong kiên nhẫn

“kiên định” hoặc “không mệt mỏi”

Titus 2:3

Cũng vậy

“y như vậy”. Tham khảo cách dịch: “con khuyên những cụ ông ra sao thì cũng hãy khuyên các cụ bà như vậy”

Phải luôn thể hiện mình

“phải” hoặc “phải sống như”

Kẻ ngồi lê đôi mách

Có thể dịch từ này thành “kẻ gian ác” hoặc “kẻ nói xấu” hoặc “kẻ thù”. Ở đây, từ này chỉ về những người chuyên đi nói xấu về người khác cho dù người bị nói xấu có thật như vậy hay không.

Kêu gọi

“dạy” hoặc “huấn luyện” hoặc “động viên”

Cần nhắc kỹ

“suy nghĩ khôn ngoan”

Phải thánh khiết
Tham khảo cách dịch: “suy nghĩ và làm những điều đúng đắn” hoặc “suy nghĩ trong sạch và làm việc thiện”

Đặng lời của Đức Chúa Trời không bị chỉ trích
 “để sự điệp của Đức Chúa Trời sẽ không bị chối bỏ”. **Tham khảo cách dịch:** “để lời của Đức Chúa Trời không bị chỉ trích hay chối bỏ vì những việc người nữ đó làm”

Titus 2:6

Cũng như vậy
 Từ này để cập lại những lời dạy cho những người nữ trong Hội Thánh. Tít cũng dạy những người nam theo cách tương tự như vậy.

Kêu gọi
 “dạy” hoặc “bảo” hoặc “cố vũ”

Thể hiện mình
Tham khảo cách dịch: “Con phải” hoặc “Con phải tỏ mình là”

Gương mẫu của các việc lành
 “gương mẫu về làm những việc đúng đắn và thích hợp”

Sẽ làm hổ thẹn những kẻ muốn chống đối con
 Đây là tình huống giả định nếu có người nào đó chống đối Tít và kết cuộc là chính người đó phải hổ thẹn. Ý này không hề nói đến một sự kiện hiện tại. Có thể bạn có cách để diễn đạt ý này.

Titus 2:9

Chủ mình
 “chủ của chính mình”

Trong mọi sự
 “trong mọi hoàn cảnh” hoặc “luôn luôn”

Hài lòng họ
Tham khảo cách dịch: “khiến chủ mình vui” hoặc “làm hài lòng chủ mình”

Bày tỏ lòng trung thành trọn vẹn
Tham khảo cách dịch: “phải trung thành với chủ mình” hoặc “chúng tỏ mình xứng đáng với sự tin cậy của chủ”

Đức Chúa Trời Cứu Chúa chúng ta
 “Đức Chúa Trời là Đấng đã cứu chúng ta”

Thu hút
 Từ dịch như “thu hút” có nghĩa chỉ một thứ gì đó, chẳng hạn như một món quà được trang trí để trông đáng mong ước hơn.

Trong mọi lãnh vực
 “trong mọi việc họ làm”

Titus 2:11

Câu liên kết:
Phao-lô khích lệ Tít trông cậy vào sự trở lại của Chúa Giê-xu và nhớ đến thẩm quyền của ông qua Chúa Giê-xu.

Con thấy đó
 “Tít, con hiểu”

Ân điển cứu chuộc của Đức Chúa Trời dành cho mọi người đã được bày tỏ
Tham khảo cách dịch: “ân điển cứu chuộc của Đức Chúa Trời đã đến để soi sáng mọi người”

Đã được bày tỏ
 “đến dạng soi sáng” hoặc “trở nên thấy được”

Dạy chúng ta từ bỏ sự không tin kính
 “dạy chúng ta làm những điều phải lẽ”. **Tham khảo cách dịch:** “dạy chúng ta chống trả cám dỗ làm những điều sai trái”

Dạy chúng ta
Phép tu từ sánh ân điển của Đức Chúa Trời như một người dạy dỗ và rèn luyện con người sống nên thánh.

Dục vọng trần gian
 “những ước muốn mãnh liệt về những việc thuộc về đời này” hoặc “những ước muốn mãnh liệt về những dục vọng đời này”

Trong thời đại này
 “khi chúng ta còn sống trên đất này” hoặc “trong suốt thời kỳ này”

Chúng ta chờ đợi để đón nhận
 “chúng ta chờ đợi để tiếp đón”

Sự xuất hiện của vinh quang của
 Từ “sự xuất hiện” và “vinh quang” có thể gộp lại thành “sự xuất hiện vinh quang của”

Titus 2:14

Hi sinh vì chúng ta
 “chịu chết vì chúng ta”

Để khiến chúng ta được tự do khỏi mọi điều bất chính
 “để giải thoát chúng ta khỏi tình trạng tội lỗi của mình”. **Ân dụ này so sánh việc được giải thoát khỏi sự kiểm soát của tội lỗi với sự tự do của một nô lệ được một người nào đó chuộc lại.**

Tinh luyện
 “làm cho sạch”

Dân quý trọng
Tham khảo cách dịch: “một nhóm người mà
Ngài quý trọng”

Sốt sắng
“có ước muốn mãnh liệt”

Titus 2:15

Dạy và khích lệ những điều này
Tham khảo cách dịch: “dạy và khích lệ người
nghe làm theo những điều này”

Khiển trách
“khiển trách những người không làm những
điều đó”

Đừng để một ai
“không cho phép người nào”

Khinh dễ con
Tham khảo cách dịch: “từ chối nghe lời con
dạy” hoặc “không chịu tôn trọng con”

Chapter 3

¹ Hãy nhắc họ thuận phục những người lãnh đạo và những nhà cầm quyền, vâng lời họ và sẵn sàng làm mọi việc lành. ² Hãy nhắc nhở họ đừng nói xấu ai, tránh tranh cãi, để người khác được tự do theo cách của họ và khiêm nhường với tất cả mọi người. ³ Vì chính chúng ta đã từng ích kỷ và bất tuân. Chúng ta lạc lối và làm nô lệ cho đủ mọi đam mê và lạc thú. Chúng ta sống trong sự gian ác và đổ kỵ. Chúng ta thật đáng ghét và thù hằn lẫn nhau. ⁴ Nhưng khi sự nhân từ của Đức Chúa Trời, Cứu Chúa chúng ta và tình yêu thương mà Ngài dành cho nhân loại, được tỏ bày ⁵ thì chẳng phải bởi việc làm công bình của chúng ta nhưng bởi sự thương xót của Ngài mà Ngài đã cứu chúng ta. Ngài đã cứu chúng ta bằng sự thanh tẩy thông qua sự tái sinh và đổi mới của Đức Thánh Linh. ⁶ Đức Chúa Trời tuôn đổ Thánh Linh Ngài trên chúng ta một cách rộng rãi thông qua Cứu Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁷ Ngài làm điều đó để sau khi được xưng công nghĩa bởi ân điển Ngài, chúng ta được trở nên những người dự phần trong niềm tin quyết về sự sống đời đời. ⁸ Sứ điệp này là đáng tin cậy. Ta muốn con tự tin truyền dạy những điều này, để những người tin cậy Đức Chúa Trời chăm chú làm những việc lành mà Đức Chúa Trời đã giao cho họ. Những điều này tốt và có lợi cho tất cả mọi người. ⁹ Nhưng hãy tránh xa những cuộc tranh cãi dai dẳng và những bằng phả hệ, những sự cãi cò, xung đột về luật pháp. Đó đều là những việc vô giá trị và chẳng ích lợi gì. ¹⁰ Sau khi đã cảnh cáo một hoặc hai lần, con hãy khước từ bất kỳ người nào gây chia rẽ giữa vòng các con, ¹¹ vì biết rằng một người như thế đã từ bỏ đường ngay, đang phạm tội và tự kết án chính mình. ¹² Khi ta sai A-tê-ma hay là Ti-chi-cơ đến với con, thì hãy mau mau đến cùng ta tại Ni-cô-bô-li, là nơi ta đã quyết định sẽ ở cho hết mùa đông. ¹³ Hãy mau mau sai Xê-na, chuyên gia về luật, và A-bô-lô, cùng với mọi điều họ cần. ¹⁴ Người của chúng ta phải học cách góp phần làm những việc lành giúp đáp ứng những nhu cầu cấp thiết, để không trở thành những kẻ vô ích. ¹⁵ Tất cả những những người ở với ta chào thăm con. Hãy gửi lời chào đến những người yêu mến chúng ta trong đức tin. Nguyên xin ân điển ở với tất cả anh em.

Titus 3:1

Câu liên kết:

Phao-lô tiếp tục hướng dẫn Tít nhắc nhở các trưởng lão và tín đồ do ông chăm sóc tại Cờ-rét.

Nhắc nhở họ

“Thuật lại cho những người trong Hội Thánh những việc họ vốn đã biết” hoặc “Hãy cứ nhắc nhở họ”

Vâng phục các người lãnh đạo và chính quyền, phải vâng lời họ

Tham khảo cách dịch: “làm theo chỉ đạo của các nhà lãnh đạo chính trị và những nhà cầm truyền qua việc vâng phục họ”

Các người lãnh đạo và chính quyền

Những từ này có nghĩa tương tự nhau và được dùng chung để bao gồm tất cả những người nắm quyền lực trong chính phủ.

Sẵn sàng làm mọi việc lành

“sẵn sàng để làm mọi việc lành bất cứ khi nào có cơ hội”

Chửi rủa

“nói xấu về”

Đối xử với người khác cách ôn hòa

Tham khảo cách dịch: “phải tử tế”

Titus 3:3

Vì

“bởi vì”

Trước kia

“trước đây” hoặc “có một lúc nào đó” hoặc “trước”

Nhệ dạ

“ngu muội” hoặc “” or “dại dốt”

Bị dẫn dụ và làm nô lệ cho đủ thứ dục vọng và lạc thú

Án dụ này so sánh cách những ước muốn tội lỗi của chúng ta điều khiển chúng ta vào vòng nô lệ. Tham khảo cách dịch: “những ước muốn tội lỗi khiến chúng ta làm nô lệ cho những ham muốn lạc thú mãnh liệt”

Bị dẫn dụ

Tham khảo cách dịch: “bị lừa dối”

Những dục vọng
 “những tham muốn” hoặc “những thèm muốn”

Sống trong sự gian ác và đổ kỵ
 Tham khảo cách dịch: “Chúng ta luôn làm những điều sai trái và muốn những gì người khác sở hữu”

Chúng ta thật đáng ghét
 “Chúng ta đáng bị ghét bỏ”. Tham khảo cách dịch: “Chúng ta khiến mọi người ghét bỏ mình”

Titus 3:4

Khi lòng nhân từ và yêu thương đối với con người của Đức Chúa Trời là Cứu Chúa chúng ta được bày tỏ
 Tham khảo cách dịch: “Khi Đức Chúa Trời là Cứu Chúa chúng ta bày tỏ tình yêu và lòng nhân từ của Ngài cùng con người”

Đối với con người
 “cho con người”

cứu chúng ta...không phải vì việc công chính chúng ta đã làm nhưng theo lòng nhân từ Ngài
 “cứu chúng ta. Ấy là không phải vì những việc lành chúng ta đã làm mà Ngài cứu chúng ta, nhưng chúng ta được cứu bởi lòng nhân từ Ngài.”

Cứu chúng ta bởi
 “cứu chúng ta bằng cách” hoặc “cứu chúng ta nhờ”

Thanh tẩy của sự tái sanh
 Tham khảo cách dịch: “sửa soạn lại con người bề trong của chúng ta qua sự sinh lại thuộc linh của chúng ta”

Đổi mới
 “được làm nên mới”. Tham khảo cách dịch: “Đức Thánh Linh khiến chúng ta trở nên mới” hoặc “Đức Thánh Linh khiến chúng ta trở nên những con người mới”

according to his mercy
 “in the same measure as his mercy” or
 “because he had mercy on us”

Titus 3:6

Đôi dào
 “dư dật” hay “rời rộng”

Đã đổ Đức Thánh Linh trên chúng ta
 Ấn dụn này giống với việc xúc dầu của các thầy tế lễ. Tham khảo cách dịch: “ban Đức Thánh Linh cho chúng ta các rộng rãi”

Bởi Cứu Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu
 “khi Chúa Giê-xu cứu chúng ta”

Đã được làm cho công bình
 Tham khảo cách dịch: “Chúng ta đã được Đức Chúa Trời làm cho công bình”

Chúng ta trở nên kẻ tự
 Có thể dịch là “Đức Chúa Trời tạo dựng nên chúng ta là những con cái được đặc quyền thừa kế.”

Của hi vọng về sự sống đời đời
 “và chúng ta biết chắc rằng mình có sự sống đời đời”

Titus 3:8

Những lời này
 Chỉ về những lời nói về việc Đức Chúa Trời ban Đức Thánh Linh cho chúng ta qua Chúa Giê-xu trong những câu trước.

Hướng trí mình về
 “tập trung vào” hoặc “cứ suy nghĩ về”

Mà Ngài đã đặt trước họ
 Tham khảo cách dịch: “mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ làm”

Titus 3:9

Câu liên kết:
 Phao-lô giải thích cho Tít nên tránh xa điều gì và nên cư xử thế nào với những người gây tranh cãi giữa vòng các tín hữu.

Nhưng
 “Nhưng hồi con, Tít”

Những cuộc tranh cãi đại dột
 “những tranh cãi về những vấn đề không quan trọng”

Xung đột
 “bất hòa”

Luật pháp
 “luật pháp của Đức Chúa Trời”

Loại bỏ
 Tham khảo cách dịch: “Không giao thiệp với” hoặc “Không tốn thời gian với” hoặc “tránh xa”

Sau một hai lần khiển trách
 “sau khi anh em đã đôi lần khiển trách người đó”

Như như thế
 “một người như thế”

Tự kết án mình
 Tham khảo cách dịch: “tự đem đến sự kết án cho mình”

Titus 3:12

Câu liên kết:

Phao-lô kết thúc bức thư bảo Tít điều cần phải làm sau khi xúc dầu cho các trưởng lão ở đảo Co-rét, và kết thúc bằng lời chào từ những người ở với ông.

Khi tôi gửi

“Sau khi tôi gửi”

Át-tê-ma, Ni-cô-pô-li, Xê-na

(Tham khảo cách dịch tên riêng)

Dành mùa đông

“ở qua mùa đông”

Hãy mau đến

“Con hãy mau đến” hoặc “Đến mau chóng”

Hãy nhanh sai

“Con mau” hoặc “Đừng trì hoãn trong việc sai”

Và A-bô-lô

“và cũng sai A-bô-lô”

Titus 3:14

Hướng mình về

“chú tâm làm”

Để họ khỏi không kết quả

Tham khảo cách dịch: “để họ sẽ kết quả” hoặc “để họ có thể kết quả cho Đức Chúa Trời” hoặc “để đời sống họ trở nên hữu ích”

Book: Philemon

Philemon

Chapter 1

¹ Phao-lô, một tù nhân của Chúa Cứu Thế Giê-xu, và người anh em Ti-mô-thê gửi cho Phi-lê-môn, người bạn yêu dấu và là người cùng làm việc của chúng ta, ² và cho Áp-bi, người chị em của chúng ta, và cho A-chíp, người lính cùng làm việc với chúng ta, và cho hội thánh nhóm lại ở trong nhà của anh: ³ Nguyên xin ân điển và sự bình an từ Đức Chúa Trời, Cha của chúng ta và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁴ Tôi luôn tạ ơn Đức Chúa Trời của tôi. Tôi nhắc đến anh trong lời cầu nguyện của tôi. ⁵ Tôi đã nghe về tình yêu thương và đức tin anh đặt nơi Đức Chúa Giê-xu và dành cho hết thấy các tín hữu. ⁶ Tôi cầu xin rằng sự thông công của đức tin anh có ích cho sự hiểu biết về mọi việc lành đang ở giữa chúng ta trong Chúa Cứu Thế. ⁷ Vì tôi rất vui mừng và được yên ủi nhiều bởi tình yêu thương của anh, bởi vì lòng của các tín hữu đã được anh làm cho nhẹ nhàng, bởi người anh em. ⁸ Bởi vậy, dầu tôi đủ sự dạn dĩ trong Chúa Cứu Thế để ra lệnh cho anh làm điều anh nên làm, ⁹ nhưng vì tình yêu thương, thay vì vậy, tôi cầu xin anh, tôi, Phao-lô, một lão già, và giờ đây là một tù nhân của Chúa Cứu Thế Giê-xu. ¹⁰ Tôi cầu xin anh về đứa con của tôi, Ô-nê-sim, là người tôi đã sinh ra trong cảnh xiềng xích. ¹¹ Vì cậu ấy từng không ích lợi gì cho anh, nhưng giờ thì có ích cho cả anh và tôi. ¹² Tôi đã gửi cậu ấy, cậu ta là người giống như tấm lòng của tôi vậy, về cho anh: ¹³ Tôi ước tôi có thể giữ cậu ta lại với tôi, để cậu ấy có thể thay vị trí của anh mà giúp đỡ tôi, trong khi tôi bị giam giữ vì có tin lành. ¹⁴ Nhưng tôi không muốn làm bất cứ điều gì mà không có sự ưng thuận của anh. Tôi làm điều này để bất kỳ việc tốt nào được thực hiện đều không phải do tôi ép buộc anh, nhưng vì anh muốn làm điều đó. ¹⁵ Có lẽ lý do cậu ấy bị chia cắt khỏi anh trong một khoảng thời gian, là để anh có thể có lại cậu ấy mãi mãi. ¹⁶ Để cậu ta không còn như một nô lệ nữa, nhưng còn hơn cả một nô lệ, như là một anh em yêu dấu, đặc biệt là với tôi và sẽ càng yêu dấu cho anh hơn nữa, cả trong xác thịt lẫn trong Chúa. ¹⁷ Vậy, nếu anh coi tôi là một cộng sự, hãy tiếp nhận cậu ta như anh tiếp nhận tôi vậy. ¹⁸ Nhưng nếu anh ấy có làm gì sai với anh, hay nợ anh bất cứ điều gì, hãy tính cho tôi hết. ¹⁹ Tôi, Phao-lô, dùng chính tay mình viết điều này: Tôi sẽ trả lại cho anh. Tôi không muốn nhắc anh chuyện anh nợ tôi chính sự sống của anh. ²⁰ thật vậy, người anh em, hãy để tôi có được sự vui mừng trong Chúa từ nơi anh; hãy làm tươi mới lòng tôi trong Chúa Cứu Thế. ²¹ Vì tin tưởng nơi sự vâng lời của anh, nên tôi viết thư cho anh, biết rằng anh sẽ làm thậm chí còn hơn cả điều tôi cầu xin. ²² Đồng thời, hãy chuẩn bị phòng trọ cho tôi, vì tôi hy vọng rằng bởi lời cầu nguyện của anh em, tôi sẽ sớm có thể đến thăm anh em. ²³ Ê-pháp-ra, người đồng tù với tôi trong Chúa Cứu Thế, chào thăm anh em, ²⁴ Mác, A-ri-tác, Đê-ma, Lu-ca, là những người cùng làm việc với tôi cũng chào anh em. ²⁵ Cầu xin ân điển của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta ở với tâm thần anh em. A-men.

Philemon 1:1

Phao-lô, kẻ tù của Chúa Cứu Thế Giê-xu, và Ti-mô-thê, anh em chúng ta, gửi cho Phi-lê-môn
Có thể ngôn ngữ của bạn có cách riêng để giới thiệu tác giả của bức thư. Tham khảo cách dịch: "Chúng tôi, Phao-lô, kẻ tù của Chúa Cứu Thế Giê-xu, và Ti-mô-thê, anh em chúng ta, viết thư này gửi cho Phi-lê-môn"

kẻ tù của Chúa Cứu Thế Giê-xu
"người đang bị tù vì giảng dạy về Chúa Giê-xu Cơ Đốc". Người ta không thích Chúa Giê-xu phạt Phao-lô bằng cách bỏ ông vào tù.

anh em
Ở đây chỉ về anh em tín hữu.

người bạn yêu quý của chúng tôi
 "người bạn tín hữu yêu quý của chúng tôi"
 hoặc "người anh em thuộc linh mà chúng tôi
 yêu mến"

và người bạn đồng làm việc
 "người cũng làm việc để rao giảng Tin Lành
 như chúng tôi"

chị Áp-bi của chúng tôi
 Cụm từ này có nghĩa là "người chị tín hữu Áp-
 bi của chúng tôi" hoặc "người chị thuộc linh
 Áp-bi của chúng tôi"

A-chíp
 Đây là tên của một người nam.

người bạn cùng làm việc của chúng tôi
 Ở đây, "người linh" là hình ảnh ẩn dụ mô tả
 một người đang đấu tranh để rao giảng Tin
 Lành. Tham khảo cách dịch: "người chiến hữu
 của chúng tôi" hoặc "người cũng chiến đấu
 trên chiến trường thuộc linh với chúng tôi"

hội thánh nhóm họp trong nhà anh
 "nhóm tín hữu nhóm họp trong nhà anh"
 (UDB)

nhà anh
 Từ "anh" ở dạng số ít và chỉ Phi-lê-môn.

Nguyện ân điển và bình an từ Đức Chúa Trời Cha chúng
 ta và Chúa Giê-xu Cơ Đốc
 "Nguyện Đức Chúa Trời Cha chúng ta và Đức
 Chúa Giê-xu Cơ Đốc chúng ta bạn ân điển và
 sự bình an cho anh em". Từ "anh em" ở dạng
 số nhiều, chỉ toàn thể những người Phao-lô
 chào trong câu 1 và 2.

Philemon 1:4

Tôi
 Phao-lô viết lá thư này. Toàn bộ từ "tôi" trong
 lá thư này chỉ về Phao-lô.

anh
 Ở đây và trong hầu hết lá thư, từ "anh" chỉ
 Phi-lê-môn.

mà thuộc về chúng ta trong Chúa Cứu Thế
 Ý nghĩa thích hợp nhất là "mà chúng ta có bởi
 vì Chúa Cứu Thế"

lòng
 Ở đây, từ "lòng" chỉ về lòng can đảm của người
 tín hữu.

Thưa anh
 Phao-lô gọi Phi-lê-môn là "anh" bởi vì họ đều
 là tín hữu. Rõ ràng, ông cũng nhấn mạnh đến
 tình bằng hữu của họ. Tham khảo cách dịch:
 "anh yêu quý" hoặc "bạn yêu quý"

Philemon 1:8

mọi sự can đảm trong Chúa Cứu Thế
 Có thể hiểu: "quyền do Chúa Cứu Thế" hoặc
 "cần đảm do Chúa Cứu Thế". Tham khảo cách
 dịch: "quyền bởi vì tôi là sứ đồ của Chúa Cứu
 Thế"

nhưng vì tình yêu thương
 Có thể hiểu: "bởi vì tôi biết rằng anh mến
 người của Đức Chúa Trời", 2) "bởi vì anh yêu
 quý tôi" hoặc 3) "bởi vì tôi quý mến anh"

Philemon 1:10

đứa con của tôi là Ô-nê-sim
 "con trai Ô-nê-sim của tôi". Phao-lô so sánh
 mối liên hệ gần gũi giữa mình với Ô-nê-sim với
 mối liên hệ cha con. Ô-nê-sim không phải là
 con thực sự của Phao-lô nhưng ông đã nhận
 được sự sống thuộc linh khi Phao-lô giảng dạy
 cho ông về Chúa Giê-xu và Phao-lô đã yêu
 thương ông. Tham khảo cách dịch: "con trai
 yêu dấu Ô-nê-sim của tôi" hoặc "đứa con trai
 thuộc linh Ô-nê-sim của tôi"

Ô-nê-sim
 Đây là tên của một người nam.

đứa con mà tôi đã sinh
 Có thể nói rõ việc Ô-nê-sim trở thành con trai
 cho Phao-lô ra sao. "người đã trở thành đứa
 con trai thuộc linh của tôi khi tôi dạy cho nó
 biết về Chúa Cứu Thế và nó đã nhận được sự
 sống mới". Tham khảo cách dịch: "người đã trở
 thành con trai tôi"

tron vòng xiềng xích của tôi
 "trong vòng xiềng xích của tôi" in my chains."
 Người tù thường bị xiềng lại bằng dây xích.
 Phao-lô đang ở trong tù khi ông giảng dạy cho
 Ô-nê-sim, và lúc viết bức thư này ông vẫn còn
 đang ở trong tù. Tham khảo cách dịch: "khi
 đang ở trong tù"

trước kia nó thật vô dụng
 Cụm từ này có thể dịch thành một câu mới:
 "Trước kia, nó thật vô dụng."

nhưng bây giờ đã trở nên ích lợi
 "nhưng bây giờ nó đã hữu dụng". Người dịch
 có thể thêm phần ghi chú với nội dung: "Ô-nê-
 sim có nghĩa là "hữu ích" hoặc "có ích lợi"

Tôi đã sai nó về với anh- nó như là tấm lòng của tôi vậy.
 Phao-lô chắc đã viết lá thư này ngay trước khi
 sai Ô-nê-sim trở về.

nó như là tấm lòng của tôi
 Ở đây từ "tấm lòng" được dùng để cho một
 người rất được yêu mến. Phao-lô đang dùng ý

này để nói về Ô-nê-sim. Tham khảo cách dịch: “người là tôi rất mực yêu thương”

để nó có thể thay anh phục vụ tôi
 “ấy là bởi vì anh không thể đến đây, nên nó có thể giúp đỡ cho tôi”. Cụm từ này có thể được dịch thành một câu riêng biệt: Nó sẽ thay anh giúp đỡ cho tôi.

tôi bị xiềng xích
 Tham khảo cách dịch: “trong khi tôi đang ở tù” hoặc “bởi vì tôi đã bị tù đầy”

vì có Tin Lành
 Tham khảo cách dịch: “vì tôi rao giảng Tin Lành”

Philemon 1:14

Nhưng tôi không muốn làm điều gì mà không có sự ưng thuận của anh
 “Nhưng tôi không muốn giữ người ở lại đây mà không có sự chấp thuận của anh” hoặc “Nhưng tôi muốn giữ người bên mình chỉ khi nào được anh đồng ý”

của anh...anh
 Những tại từ này ở đây đều ở dạng số ít, chỉ Phi-lê-môn.

để không một việc lành nào anh làm là vì tôi ép anh
 Tham khảo cách dịch: “để anh sẽ làm việc đúng đắn, không phải vì tôi ép buộc anh”

nhưng vì anh muốn làm điều đó
 “nhưng vì anh thoải mái quyết định làm điều đúng”

Có lẽ, lí do mà nó bị phân rẽ khỏi anh
 Cụm từ bị động này có thể được dịch thành cụm từ chủ động: “Có lẽ lí do Đức Chúa Trời đem Ô-nê-sim xa anh”

Có lẽ
 “Có thể”

trong ít lâu
 “trong suốt thời gian này”

hơn hẳn một nô lệ
 “giá trị hơn một nô lệ nhiều”

người anh em thân yêu
 “người anh em yêu quý” hoặc “người anh em quý giá trong Chúa Cứu Thế”

thì đối với anh càng thân thiết hơn biết bao
 “thì người đối với anh còn có ý nghĩa nhiều hơn”

trong mối quan hệ con người
 Có thể nói rõ mối quan hệ con người này. Tham khảo cách dịch: “bởi vì nó là nô lệ của anh”.

Tham khảo cách dịch: “như một con người” hoặc “trong tình người”

và trong Chúa
 Tham khảo cách dịch: “và như anh em trong Chúa” hoặc “và bởi vì người thuộc về Đức Chúa Trời”

Philemon 1:17

nếu anh xem tôi là bạn đồng sự
 “nếu anh xem tôi như một người bạn cùng làm việc cho Chúa Cứu Thế”

tính cho tôi
 Tham khảo cách dịch: “tính nó cho tôi” hoặc “cho rằng tôi là người nợ anh”

Tôi, Phao-lô, chính tay tôi viết điều này
 Phao-lô viết câu này để Phi-lê-môn biết rằng những lời này là thật, Phao-lô thực sự sẽ trả cho ông. Tham khảo cách dịch: “Chính tôi, Phao-lô viết điều này”

Tôi không nói với anh
 “Tôi không cần nhắc anh”. Tham khảo cách dịch: “Anh biết”

anh mắc nợ tôi về chính sự sống của mình
 “anh mắc nợ tôi sự sống của anh”. Có thể làm rõ lí do tại sao Phi-lê-môn lại nợ Phao-lô sự sống của ông. “anh mắc tôi rất nhiều bởi vì những lời giảng của tôi cho anh đã cứu sự sống anh”. Phao-lô hàm ý rằng Phi-lê-môn không nên cho rằng Ô-nê-sim hay Phao-lô nợ gì bất cứ điều gì bởi vì bản thân Ô-nê-sim mắc nợ Phao-lô còn nhiều hơn thế.

làm tươi tỉnh lòng tôi
 Có thể làm rõ Phao-lô mong muốn Ô-nê-sim làm điều này đến dường nào. “làm tươi mới lòng tôi bằng cách vui lòng chấp thuận Ô-nê-sim”. Tham khảo cách dịch: “khiến lòng tôi vui mừng” hoặc “khiến tôi vui” hoặc “an ủi tôi”

Philemon 1:21

Tin chắc về sự vâng phục của anh
 “Bởi vì tôi biết chắc anh sẽ làm điều tôi yêu cầu”

sự vâng phục của anh... viết cho anh... anh sẽ làm
 Phao-lô đang viết những điều này cho Phi-lê-môn.

biết
 “và tôi biết”

Đồng thời
 “Ngoài ra”

chuẩn bị chỗ trọ cho tôi
"dọn sẵn một phòng trong nhà anh cho tôi".
Phao-lô hỏi ý Phi-lê-môn làm việc này.

nhờ lời cầu nguyện của anh chị em.... đến thăm anh chị em
Từ "của anh chị em" và "anh chị em" ở đây chỉ
Phi-lê-môn cùng những tín hữu nhóm họp
trong nhà của ông.

nhờ lời cầu nguyện của anh chị em
Tham khảo cách dịch: "là kết quả sau lời cầu
nguyện của anh chị em" hoặc "bởi vì anh chị
em đang cầu thay cho tôi"

Tôi sẽ sớm có thể đến thăm anh em
"Đức Chúa Trời sẽ sớm khiến những người
đang giam giữ tôi trong tù thả tôi ra để tôi có
thể đến cùng anh em"

Book: Hebrews

Hebrews

Chapter 1

¹ Thuở xưa, bằng nhiều cách, Đức Chúa Trời đã nhiều lần phán với các tổ phụ chúng ta thông qua các nhà tiên tri. ² Nhưng trong những ngày này, Đức Chúa Trời phán với chúng ta qua Con Ngài, là Đấng Ngài đã chỉ định làm người thừa kế muôn vật, và cũng là Đấng mà qua đó, Ngài đã tạo dựng vũ trụ. ³ Con Đức Chúa Trời là hào quang của vinh quang Chúa, đặc tính của bản chất Ngài, và Ngài duy trì muôn vật bằng lời phán của quyền năng Ngài. Sau khi có được sự thanh tẩy tội lỗi, Ngài ngồi bên phải Đấng oai nghiêm trên nơi cao. ⁴ Ngài đã trở nên cao trọng hơn các thiên sứ, cũng như danh Ngài kể tự tuyệt vời hơn danh họ. ⁵ Vì đối với danh của các thiên sứ, Ngài có từng phán rằng: "Con là con ta; ngày nay Ta đã là cha của con" không? Và lại, "Ta sẽ là Cha Ngài và Ngài sẽ là Con Trai Ta" không? ⁶ Ngoài ra, khi Đức Chúa Trời đưa con đầu lòng của Ngài vào thế gian, Ngài phán rằng: "Tất cả các thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ phượng Ngài." ⁷ Về các thiên sứ Ngài phán rằng: "Đấng lập các thiên sứ Ngài làm thần linh, và là tôi tớ cho Ngài, là ngọn lửa." ⁸ Nhưng về Con thì Ngài phán: "Đức Chúa Trời ôi, ngôi Ngài còn mãi mãi. Vương quyền của vương quốc Ngài là vương quyền của sự công chính. ⁹ Ngài đã yêu mến sự công bình và ghét sự gian ác; vì vậy, Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của Ngài, đã xúc cho Ngài nhiều hơn các bạn đồng hành Ngài bằng dầu của niềm vui." ¹⁰ "Lạy Chúa, từ khi sáng thế, Ngài đã lập nền trái đất; các tầng trời là công trình của tay Ngài. ¹¹ Chúng đều sẽ hư mất nhưng Ngài sẽ còn lại. Chúng đều sẽ hao mòn như quần áo. ¹² Ngài sẽ cuộn chúng lại như một chiếc áo choàng, và thay chúng ra như thay quần áo. Nhưng Ngài vẫn y nguyên, và các năm của Ngài sẽ không kết thúc." ¹³ Nhưng về danh của các thiên sứ thì Đức Chúa Trời có bao giờ phán rằng: "Hãy ngồi bên phải Ta cho đến khi Ta khiến các kẻ thù của Con thành bệ chân Con" không? ¹⁴ Chẳng phải tất cả các thiên sứ đều là những thần linh được sai đi để chăm lo cho những người sắp sửa thừa hưởng sự cứu rỗi hay sao?

Hebrews 1:1

ánh sáng chói lọi
"ánh sáng"

hình ảnh trung thực của bản thể Ngài
Khi mọi người nhìn Con, họ sẽ thấy Đức Chúa Trời ra sao.

lời của quyền năng Ngài
"Lời đầy quyền năng của Ngài"

Ngài đã hoàn thành việc tẩy sạch tội lỗi
"sau khi Ngài hoàn tất công việc tẩy sạch tội lỗi của chúng ta"

Đức Chúa Trời đã phán với chúng ta bởi Con... qua Đấng... đã tạo nên vũ trụ
Con Đức Chúa Trời chính là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Con. Đức Chúa Con đã sáng tạo vũ trụ.

Con

Đây là danh hiệu quan trọng dành cho Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời

Con Ngài là ánh sáng chói lọi của vinh quang Ngài, hình ảnh trung thực của bản thể Ngài.... Ngài đã duy trì mọi vật

Con tỏa ra vinh quang của Đức Chúa Trời, có những đặc tính và bản thể của Ngài, và giữ vũ trụ mà Ngài đã dựng nên ràng buộc với nhau, bởi vì Ngài là Đức Chúa Trời.

Hebrews 1:4

Ngài đã trở nên
"Chúa Giê-xu đã trở nên"

Vì Đức Chúa Trời có bao giờ phán với thiên sứ nào.. Cha?
"Vì Đức Chúa Trời không bao giờ phán với bất cứ thiên sứ nào rằng...Cha"

Ngài có bao giờ phán
"Đức Chúa Trời, tức là Cha, có bao giờ phán"

Và lại phán... Ta
"Và, Ngài cũng chẳng bao giờ phán với bất kỳ
một thiên sứ nào, ... Ta?"

Người là Con ta... Ta đã trở thành cha người... Ta sẽ là
cha người... và người sẽ là Con ta
Mối liên hệ đặc biệt mà Đức Chúa Trời, tức là
Đức Chúa Cha có với Đức Chúa Con được mô tả
trong Cựu ước hàng trăm năm trước khi Chúa
Giê-xu được sinh ra.

Hebrews 1:6

Con đầu lòng
Ở đây, chỉ Chúa Giê-xu. Con Đức Chúa Trời
được gọi là Con đầu lòng của Đức Chúa Trời
bởi vì tầm quan trọng và thẩm quyền của Ngài
vượt trên hết tất cả mọi người.

các đấng tôn Ngài
các thiên sứ

thiên sứ ngọn lửa
Ý nghĩa có thể sử dụng là 1)Ngài khiến thiên
sứ phục vụ Ngài như những ngọn lửa (UDB), 2)
Ngài khiến gió và ngọn lửa làm sứ giả của
Ngài.

Hebrews 1:8

về Con, Ngài phán: "Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Ngài còn
đến đời đời.... nên, Đức Chúa Trời, cũng là Đức Chúa Trời
của Chúa
Đức Chúa Con cai trị đến đời đời.

về Con, Ngài phán
"Về Con, Đức Chúa Trời phán"

Con
Đây là danh hiệu quan trọng dành cho Chúa
Giê-xu, Con Đức Chúa Trời

cây vương trượng
Một cái gậy đặc biệt mà vua hoặc hoàng hậu
nắm giữ để bày tỏ quyền lực.

đã xúc dầu vui mừng cho anh em nhiều hơn
" ban cho anh em nhiều sự vui mừng hơn"

dầu vui mừng
Ý nghĩa có thể sử dụng là 1)dầu thơm người ta
thương dùng khi có lễ hội (UDB) hoặc là 2)
dầu xúc cho người được phong làm vua, trong
đó "sự vui mừng" xuất phát từ vinh dự Đức
Chúa Trời ban cho.

Hebrews 1:10

cũ mòn
trở nên hao mòn (già cỗi)

chiếc áo
quần áo

cuốn chúng lại
Dùng một động từ để diễn tả cách xử lý của
bạn đối với những quần áo bạn không mặc
nữa.

áo choàng
áo choàng hay áo khoác ngoài

không hề chấm dứt
"không bao giờ chấm dứt" Tham khảo cách
dịch: "tiếp tục cho đến đời đời"

Hebrews 1:13

bệ chân
chỗ để chân khi ngồi

những người sẽ
những người sẽ

Không phải tất cả các thiên sứ
Tham khảo cách dịch: "Tất cả thiên sứ đều là
những thần"

Chapter 2

¹ Vậy, chúng ta phải chú ý nhiều hơn nữa đến những gì chúng ta đã nghe, để chúng ta không bị cuốn trôi khỏi những điều đó. ² Vì nếu sứ điệp do các thiên sứ rao truyền là chắc chắn, và mọi sự vi phạm cùng bất tuân đều nhận lấy hình phạt thích đáng. ³ Thì làm thế nào chúng ta thoát được nếu làm ngơ trước một sự cứu rỗi lớn lao dường ấy? - là sự cứu rỗi do Chúa rao truyền đầu tiên và được những người đã nghe về sự cứu rỗi ấy xác nhận với chúng ta. ⁴ Đức Chúa Trời cũng đã làm chúng về sự cứu rỗi ấy qua những dấu kỳ, phép lạ, cùng nhiều việc quyền năng, và qua các ân tứ của Đức Thánh Linh mà Ngài đã ban phát tùy theo ý muốn của chính Ngài. ⁵ Đức Chúa Trời đã không đặt thế giới sẽ đến, là thế giới chúng ta đang nói đến, dưới quyền các thiên sứ. ⁶ Thay vì vậy, ở đâu đó có người đã làm chúng và nói rằng, “Loài người là gì, mà Ngài phải nghĩ đến? Hay con loài người là chi, mà Ngài chăm lo cho?” ⁷ Ngài đã tạo dựng con người kém hơn các thiên sứ một chút; Ngài đã dùng vinh quang và danh dự làm vương miện đội cho người. ⁸ Ngài đã đặt muôn vật phục dưới chân người.” Vì Đức Chúa Trời đã khiến muôn vật thuận phục loài người, chẳng chừa thứ gì. Nhưng giờ đây chúng ta chưa thấy muôn vật thuận phục con người. ⁹ Tuy nhiên, chúng ta có nhìn thấy Đấng đã được làm cho kém hơn các thiên sứ trong một thời gian ngắn - là Chúa Giê-xu, là Đấng đã được đội vương miện vinh quang và danh dự vì cố sự thương khó và sự chết của Ngài. Cho nên giờ đây, bởi ân điển của Đức Chúa Trời, Chúa Giê-xu đã nếm trải sự chết thay cho mỗi người. ¹⁰ Do muôn vật hiện hữu vì Ngài và qua Ngài, ấy là việc chính đáng khi Đức Chúa Trời đưa nhiều con cái đến với vinh quang và khiến Đấng lãnh đạo trong sự cứu rỗi của họ nên trọn vẹn qua sự thương khó của Ngài. ¹¹ Vì cả Đấng biệt hiến và những người được biệt hiến đều đến từ một nguồn, là Đức Chúa Trời. Do đó, Đấng biệt hiến họ cho Đức Chúa Trời chẳng hổ thẹn khi gọi họ là anh em. ¹² Ngài phán: “Con sẽ rao báo danh Ngài cho anh em Con, Con sẽ hát về Ngài từ giữa hội chúng.” ¹³ Và Ngài còn phán: “Ta sẽ tin cậy nơi Ngài.” Và còn: “Nhìn xem, Ta ở đây cùng con cái Đức Chúa Trời đã ban cho Ta.” ¹⁴ Vậy, vì con cái của Đức Chúa Trời đều dự phần về thịt và huyết, nên Chúa Giê-xu cũng dự phần trong những sự đó, để qua sự chết, Ngài có thể vô hiệu hóa kẻ nắm quyền của sự chết, tức là ma quỷ. ¹⁵ Nhờ vậy, Ngài có thể giải thoát tất cả những ai vì nỗi sợ hãi sự chết đã sống cả đời mình trong cảnh nô lệ. ¹⁶ Chắc chắn Ngài không đang giúp các thiên sứ mà thay vào đó, Ngài đang giúp đỡ hậu tự của Áp-ra-ham. ¹⁷ Do đó Ngài cần phải trở nên giống anh em Ngài về mọi mặt, để Ngài có thể làm một thầy tế lễ đầy lòng thương xót và trung tín quản trị những sự thuộc về Đức Chúa Trời, và để Ngài có thể đạt được sự tha thứ cho tội lỗi của con người. ¹⁸ Vì chính Chúa Giê-xu đã chịu khổ, đã bị cám dỗ, nên Ngài có thể cứu giúp những ai bị cám dỗ.

Footnotes

2:7 ^[1] Một số bản dịch thêm vào:

Hebrews 2:1

để chúng ta không trôi lạc
“để chúng ta không bị lạc lối”

Hebrews 2:2

chắc chắn
chúng tỏ là đúng

mọi sự vi phạm hay bất tuân đều bị báo ứng thích đáng
AT: “mọi kẻ phạm tội và không vâng phục sẽ nhận lãnh hình phạt xứng đáng”

sự vi phạm hay bất tuân
Về nghĩa, hai từ này cơ bản tương tự nhau và nhấn mạnh rằng mọi trường hợp không vâng phục đều sẽ nhận hình phạt.

xem thường
“không quan tâm” hoặc là “không chấp nhận”

ban phát
đưa ra, phân phát

theo ý muốn Ngài
"theo cách mà Ngài muốn hoàn thành nó"

Hebrews 2:7

con người
con người

Ngài chẳng để một vật nào không phục Ngài
AT: "Ngài làm cho mọi vật đều phục Ngài"

Hebrews 2:9

thấp hơn các thiên sứ vinh quang và tôn trọng
Dịch câu này giống như bạn đã dịch trong [HEB 2:7](#).

con
Ở đây chỉ những tín hữu trong Chúa Cứu Thế.

Hebrews 2:11

không thẹn mà gọi họ là anh em
"vui lòng gọi họ là anh em"

anh em
Ở đây, chỉ những anh em tín hữu, bởi vì tất cả tín hữu trong Chúa Cứu Thế đều là thành viên trong một gia đình thuộc linh, với Đức Chúa Trời là Cha thiên thượng của mình.

Hebrews 2:13

Ngài lại phán
AT: "Và một tiên tri viết một phân đoạn Kinh Thánh khác về những điều Đấng Christ nói về Đức Chúa Trời: " (UDB)

con cái Đức Chúa Trời
Ở đây, chỉ những người giống như con cái về phần thuộc linh. Ví dụ: "con cái Đức Chúa Trời" chỉ những người thuộc về Đức Chúa Trời qua niềm tin nơi Chúa Giê-xu.

đều dự phần trong thịt và huyết
AT: "đều là con người"

đều sống trong cảnh nô lệ
Cụm từ này có ý nghĩa trừu tượng và đề cập đến cảnh nô lệ cho nỗi lo sợ về sự chết.

Hebrews 2:16

hoàn thành
Tham khảo cách dịch: "đạt được"

Chapter 3

¹ Bởi đó, thưa anh em thánh, là những người dự phần trong sự kêu gọi trên trời, hãy suy nghĩ kỹ càng về Chúa Giê-xu, là Sứ Đồ và Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của sự xưng tội chúng ta. ² Ngài đã trung tín với Đức Chúa Trời, là Đấng đã chỉ định Ngài, như Môi-se cũng đã trung tín trong cả nhà Đức Chúa Trời vậy. ³ Vì Đức Chúa Giê-xu đã được xem là xứng đáng với vinh quang lớn hơn Môi-se, vì người xây nhà được tôn trọng hơn ngôi nhà. ⁴ Vì mỗi ngôi nhà đều do một người nào đó xây cất, nhưng Đấng đã dựng nên muôn vật là Đức Chúa Trời. ⁵ Môi-se thực sự đã trung tín như một đầy tớ trong cả nhà của Đức Chúa Trời, làm chứng về những sự sẽ được nói đến trong tương lai. ⁶ Nhưng Đấng Cứu Thế là Con quản trị nhà của Đức Chúa Trời. Chúng ta là nhà của Ngài nếu chúng ta giữ vững lòng tin quyết và niềm tự hào của lòng tin quyết. ⁷ Do đó, như lời Đức Thánh Linh phán: “Hôm nay, nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, ⁸ thì đừng cứng lòng như những người Y-sơ-ra-ên khi họ nổi loạn trong thời gian thử thách trong hoang mạc. ⁹ Ấy là khi tổ phụ các ngươi phản loạn bằng cách thử ta, khi mà trong bốn mươi năm, chúng đã thấy các việc làm của ta. ¹⁰ Vì thế, Ta không hài lòng về thế hệ đó. Ta đã phán rằng: ‘Lòng họ luôn lạc lối và họ chẳng biết đường lối Ta. ¹¹ Ấy là khi Ta thể trong cơn giận dữ: Họ sẽ không bước vào sự yên nghỉ của Ta.’” ¹² Hãy cẩn thận, thưa anh em, để không ai trong anh em có tấm lòng gian ác của sự vô tín, tức là tấm lòng sẽ từ bỏ Đức Chúa Trời hằng sống. ¹³ Thay vào đó, hãy còn là ngày nay thì hãy khích lệ nhau mỗi ngày để không ai trong anh em bị làm cho cứng lòng bởi sự lừa dối của tội lỗi. ¹⁴ Vì chúng ta đã trở thành cộng sự của Đấng Cứu Thế nếu từ đầu đến cuối chúng ta giữ vững lòng tin quyết nơi Ngài. ¹⁵ Về điều này, có lời phán rằng: “Ngày nay, nếu ngươi nghe tiếng Ngài, thì đừng cứng lòng, như những người Y-sơ-ra-ên đã làm trong cơn phản loạn.” ¹⁶ Ai là người đã nghe tiếng Đức Chúa Trời và đã phản loạn? Chẳng phải là tất cả những người mà Môi-se đã dẫn ra khỏi xứ Ai Cập sao? ¹⁷ Và Đức Chúa Trời đã nổi giận cùng ai trong bốn mươi năm? Chẳng phải là với những người đã phạm tội mà xác họ đã nằm lại trong nơi hoang mạc hay sao? ¹⁸ Đức Chúa Trời đã thể cùng ai rằng họ sẽ không bước vào sự yên nghỉ của Ngài, nếu không phải là những người đã không vâng lời Ngài? ¹⁹ Chúng ta thấy rằng họ đã không thể bước vào sự yên nghỉ của Ngài bởi cơ sự vô tín của họ.

Hebrews 3:1

anh em
Ở đây chỉ những người anh em tín hữu, bao gồm cả nam lẫn nữ, bởi vì tất cả đều là thành viên trong một gia đình thuộc linh, và Đức Chúa Trời là Cha trên trời của họ.

(Đấng) chúng ta xưng nhận
AT: “Đấng chúng ta tuyên xưng đức tin hoặc là “Đấng chúng ta tin”

Hebrews 3:5

nhà Đức Chúa Trời
những người trong gia đình Đức Chúa Trời

Con
Đây là danh hiệu quan trọng dành cho Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời

niềm tự hào về hy vọng
“điều chúng ta có thể tự hào rằng chúng ta có hy vọng về nó”

Hebrews 3:7

tiếng
Ở đây, có nghĩa là khi Đức Chúa Trời phán với anh em

Chớ cứng lòng như người Y-sơ-ra-ên đã làm trong lúc nổi loạn
“Đừng ngoan cố hay bất tuân Ngài như dân Y-sơ-ra-ên đã làm khi họ nổi loạn chống nghịch Đức Chúa Trời” hoặc “Hãy vâng phục Đức Chúa Trời. Đừng như dân Y-sơ-ra-ên đã nổi loạn chống nghịch Ngài”

Hebrews 3:9

không hài lòng
“không vui”

Chúng nó luôn lằm lặc trong lòng mình
Tham khảo cách dịch: “Họ luôn từ chối không chịu theo Ta”

chúng sẽ chẳng bước vào sự an nghỉ của Ta
“Ta sẽ không cho họ vào yên nghỉ nơi Ta ở”

Hebrews 3:12

anh em

Ở đây chỉ những người anh em tín hữu, bao gồm cả nam lẫn nữ, bởi vì tất cả đều là thành viên trong một gia đình thuộc linh, và Đức Chúa Trời là Cha trên trời của họ.

trong anh em có lòng dữ và chẳng tin
"lòng dạ hiểm ác và không tin trong anh em"
hoặc là "lòng không tin khiến anh em làm điều ác"

lòng sẽ xây bỏ
"tấm lòng làm cho anh em sẽ xây bỏ Chúa".

Đức Chúa Trời hằng sống
Ý nghĩa có thể sử dụng là 1) Đức Chúa Trời chân chính là Đấng sống thật sự" (xem UDB) hoặc là "Đức Chúa Trời là Đấng ban sự sống"

đang khi còn gọi là ngày nay
trong khi hãy còn có cơ hội

để không một ai trong anh em bị tội lỗi lừa dối mà cứng lòng
Tham khảo cách dịch: "trở nên cứng lòng, để cho kẻ khác lừa dối khiến anh em phạm tội" (xem UDB) hoặc là 'anh em đừng phạm tội, tự lừa dối mình và trở nên cứng lòng"

Hebrews 3:14

Vì chúng ta đã trở nên
cả tác giả lẫn độc giả

lòng tin quyết
sự tin cậy hoàn toàn/sự tin chắc chắn

cho đến cuối cùng

tiếng Ngài
"Đức Chúa Trời" hoặc "những lời Đức Chúa Trời phán"

Chớ cứng lòng như dân Y-sơ-ra-ên đã làm trong lúc nổi loạn
Xem cách bạn đã dịch trong [HEB 3:8](#).

Hebrews 3:16

sự an nghỉ của Ngài
Một nơi mà con dân của Đức Chúa Trời sẽ vui mừng nhìn thấy Đức Chúa Trời làm trọn những lời hứa của Ngài và không còn phải vật lộn điều gì nữa.

chúng ta
tác giả và độc giả

Chapter 4

¹ Do đó, chúng ta phải hết sức cẩn thận để không ai trong anh em dường như không đạt được lời hứa vẫn đang tồn tại về việc cho vào nơi yên nghỉ của Đức Chúa Trời. ² Vì tin lành về sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời đã được rao báo cho chúng ta như đã rao báo cho người Y-sơ-ra-ên, nhưng sứ điệp đó không đem lại ích lợi gì cho những kẻ nghe mà không kết hợp với đức tin. ³ Đối với chúng ta, là những người đã tin - chúng ta sẽ bước vào sự yên nghỉ đó, như lời đã phán rằng: "Như Ta đã thể trong con thanh nộ, họ sẽ không bước vào sự yên nghỉ của Ta." Ngài đã phán như vậy, mặc dù công trình sáng tạo của Ngài đã hoàn tất từ khi bắt đầu thế giới. ⁴ Vì ở một chỗ nào đó Ngài đã phán về ngày thứ bảy rằng: "Vào ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời nghỉ mọi việc làm của Ngài." ⁵ Ngài cũng lại phán: "Họ sẽ không bước vào sự yên nghỉ của Ta." ⁶ Vậy, vì sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời vẫn dành cho một số người bước vào, và vì nhiều người Y-sơ-ra-ên đã nghe tin lành về sự yên nghỉ của Ngài không được vào vì không vâng lời, ⁷ nên Đức Chúa Trời một lần nữa đã định một ngày, gọi là "Ngày nay." Ngài đã ấn định ngày này khi Ngài phán qua Đa-vít, là người rất lâu sau đã lặp lại lời đã phán: "Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài, và đừng cứng lòng." ⁸ Vì nếu Giô-suê đã ban cho họ sự yên nghỉ, thì Đức Chúa Trời đã không nói về một ngày khác. ⁹ Vậy, vẫn còn có một ngày nghỉ sa-bát dành cho con dân của Đức Chúa Trời. ¹⁰ Vì người nào bước vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời thì cũng nghỉ các công việc mình, như Đức Chúa Trời đã nghỉ các công việc Ngài. ¹¹ Vì thế, chúng ta hãy sốt sắng bước vào sự yên nghỉ đó, để không ai rơi vào tình trạng bất tuân như người Y-sơ-ra-ên. ¹² Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và năng động, sắc bén hơn gươm hai lưỡi. Nó đâm thấu đến độ chia hồn khỏi linh, và chia khớp khỏi tủy. Lời ấy cũng có thể thấy rõ các ý tưởng và dự định trong lòng. ¹³ Không thể che giấu một vật thọ tạo nào trước mắt Đức Chúa Trời. Thay vào đó, muôn vật đều trần trụi và phô bày trước mắt Đấng mà chúng ta phải giải trình. ¹⁴ Khi ấy, nhờ có thầy tế lễ thượng phẩm vĩ đại, Đấng đã vượt qua các tầng trời, là Chúa Giê-xu Con Đức Chúa Trời, chúng ta hãy giữ vững niềm tin của mình. ¹⁵ Vì chúng ta không có một thầy tế lễ thượng phẩm là người không thể cảm thông cho những sự yếu đuối của chúng ta, nhưng là người đã bị cám dỗ trong mọi cách giống như chúng ta, ngoại trừ việc Ngài không hề phạm tội. ¹⁶ Vậy thì chúng ta hãy tự tin đến trước ngai ân điển, để nhận lãnh sự thương xót và tìm thấy ân điển cần thiết trong lúc có nhu cầu.

Hebrews 4:1

Vì thế
bởi vì Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đoán phạt
những kẻ không vâng phục Ngài. (HEB 3:19)

trong khi lời hứa cho vào sự an nghỉ của Chúa vẫn còn
đó, dường như không một ai trong chúng ta không đạt
được tiêu chuẩn

AT: "Đức Chúa Trời sẽ chẳng nói người nào
không vào nơi yên nghỉ Ngài" hoặc là "Đức
Chúa Trời sẽ nói rằng anh em có thể vào nơi an
nghỉ Ngài.

chúng ta phải là
tác giả và độc giả phải là

về phần chúng ta
cả tác giả và độc giả

những kẻ đã nghe rao giảng mà không tiếp nhận lời ấy
với đức tin
Tham khảo cách dịch: "những kẻ nghe sứ điệp
của Đấng Christ mà không tin"

Hebrews 4:3

công việc sáng tạo của Ngài đã hoàn tất từ khi bắt đầu
thế giới
Tham khảo cách dịch: "chương trình Ngài đã
hoàn thành trước khi Ngài tạo dựng thế gian".

Chúng sẽ chẳng được bước vào sự an nghỉ của Ta
"Họ sẽ không vào nơi an nghỉ của ta"

Hebrews 4:6

Sự an nghỉ của Đức Chúa Trời vẫn còn dành cho một số
người vào đó
"Đức Chúa Trời tiếp tục cho phép một số người
yên nghỉ với Ngài trong nơi ở của Ngài"

tiếng Ngài
"Đức Chúa Trời" hoặc là "lời Đức Chúa Trời
phán"

chớ cứng lòng
Xem cách bạn đã dịch những từ này trong HEB
3:8.

Hebrews 4:8

ai bước vào sự an nghỉ của Đức Chúa Trời
"những người đang yên nghỉ với Ngài trong nơi
ở của Ngài"

chúng ta phải nỗ lực bước vào sự an nghỉ đó
"chúng ta cũng nên làm mọi sự có thể để vào
nơi an nghỉ với Đức Chúa Trời"

nỗ lực
"rất cố gắng"

rơi vào tình trạng không vâng lời
AT: "không vâng phục giống như vậy"

mà họ đã làm
mà dân Y-sơ-ra-ên là những người nổi loạn
chống nghịch Đức Chúa Trời trong đồng vắng
đã làm.

Hebrews 4:12

lời Đức Chúa Trời
sứ điệp bằng chữ hoặc bằng lời của Đức Chúa
Trời.

sống động và linh nghiệm
Lời Đức Chúa Trời như là lời sống động; cũng
là lời có quyền phép.

sắc hơn gươm hai lưỡi
gươm có lưỡi sắc bén

phán đoán các tư tưởng và ý định trong lòng
Lời Đức Chúa Trời bộc lộ cả những tư tưởng
thầm kín của chúng ta and

tất cả đều trần trụi và phơi bày trước mắt Đấng mà
chúng ta phải khai trình
"Đức Chúa Trời là Đấng hiểu thấu mọi sự, sẽ
đoán xét cách ăn nết ở của chúng ta"

trần trụi và phơi bày
Về cơ bản, hai từ này có nghĩa tương tự nhau
và nhấn mạnh ý chẳng việc gì giấu được khỏi
Đức Chúa Trời.

Hebrews 4:14

Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, nên chúng ta hãy giữ
vững niềm tin
Những người tin Chúa phải 'giữ vững' "Chúa
Giê-xu Con Đức Chúa Trời"

Con của Đức Chúa Trời
Đây là danh hiệu quan trọng dành cho Chúa
Giê-xu.

chúng ta không có một thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có
thể cảm thông
"chúng ta có thầy tế lễ thượng phẩm là người
có thể thông cảm với chúng ta".

Ngài chẳng hề phạm tội
AT: "Ngài không hề phạm tội"

ngôi ân điển
AT: "ngôi Đức Chúa Trời, ngôi ân điển" hoặc là
"Đức Chúa Trời là Đấng hay làm ơn, đang ngự
trên ngôi Ngài"

Chapter 5

¹ Vì mỗi thầy tế lễ thượng phẩm, được chọn ra từ giữa dân sự, được chỉ định để đại diện cho họ thực hiện những việc liên quan đến Đức Chúa Trời, hầu cho ông ấy có thể dâng cả những lễ vật lẫn sinh tế chuộc tội. ² Ông ấy có thể nhẹ nhàng xử lý những kẻ ngu dốt và lầm lạc vì chính bản thân ông cũng bị sự yếu đuối bủa vây. ³ Bởi vì vậy, ông cũng có bốn phận dâng tế lễ chuộc tội cho mình như ông dâng tế lễ chuộc tội cho dân sự. ⁴ Không một người nào tự lãnh vinh dự này cho mình, mà thay vào đó, người ấy phải được kêu gọi bởi Đức Chúa Trời, cũng như A-rôn đã được kêu gọi. ⁵ Chính Đấng Cứu Thế cũng không tự vinh danh mình bằng cách tự lập mình làm thầy tế lễ thượng phẩm. Thay vào đó, Đức Chúa Trời phán với Ngài: “Con là Con Ta; ngày nay ta đã trở thành Cha của con.” ⁶ Cũng như trong một chỗ khác Ngài có phán: “Con là thầy tế lễ thượng phẩm đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc.” ⁷ Trong thời gian Ngài còn ở trong xác thịt, Ngài đã dâng trình những lời cầu nguyện và nài xin, kêu cầu trong nước mắt với Đức Chúa Trời, là Đấng có thể cứu Ngài khỏi sự chết. Vì có Ngài kính sợ Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đã nghe Ngài. ⁸ Dù là con trai, nhưng Ngài đã học biết vâng lời từ những điều Ngài phải chịu đựng. ⁹ Ngài đã được nên trọn vẹn và theo đó, đã trở thành căn nguyên của sự cứu rỗi đời đời cho tất cả những ai vâng lời Ngài, ¹⁰ vì Ngài đã được Đức Chúa Trời chỉ định làm thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc. ¹¹ Chúng ta có rất nhiều điều để nói về Chúa Giê-xu, nhưng khó giải thích vì anh em bị nặng tai. ¹² Vì mặc dù đến thời điểm này đáng ra anh em phải làm thầy rồi, nhưng vẫn cần có ai đó phải dạy cho anh em những lẽ đạo căn bản trong lời Đức Chúa Trời. Anh em cần sữa, không phải đồ ăn đặc. ¹³ Vì người nào chỉ có thể uống sữa thì thiếu kinh nghiệm trong sứ điệp của sự công bình, vì người đó vẫn còn là một em bé. ¹⁴ Ngược lại, thức ăn đặc dành cho những người trưởng thành, là những người nhờ kinh nghiệm phân biệt đúng sai đã được rèn luyện để phân biệt thiện ác.

Hebrews 5:1

thay cho họ để phục vụ
AT: “thay mặt cho họ”

buộc phải
AT: “bắt buộc”

Hebrews 5:4

Con... Cha
Đây là những danh hiệu mô tả mối liên hệ giữa Chúa Giê-xu và Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha.

Hebrews 5:6

Ngài cũng phán
Đức Chúa Trời cũng nói rằng ([HEB 5:5](#))

Hebrews 5:7

Khi còn mang thân xác con người
AT: “Trong khi Ngài sống trên đất”

Con,
Ở đây, từ này chỉ về Chúa Giê-xu, Lời của Đức Chúa Trời, là Đấng đã đến trong thế gian như một con người.

Hebrews 5:9

hoàn hảo
Ở đây, từ này có nghĩa là “được trọn vẹn” hoặc “đầy đủ”

anh em đã trở nên chậm hiểu
“anh em chậm hiểu” (xem UDB) hoặc là “anh em không muốn nghe”

Hebrews 5:12

những nguyên tắc
Ở đây, từ này có nghĩa là những chỉ dẫn hoặc những tiêu chuẩn để ra quyết định.

sữa
Lẽ thật thuộc linh cơ bản

thức ăn đặc
“chân lý thuộc linh khó hơn”

Chapter 6

¹ Vậy thì, bỏ qua những gì chúng ta đã học từ ban đầu về sứ điệp của Đấng Cứu Thế, chúng ta phải tiến lên đến sự trưởng thành, chứ không đặt lại nền tảng về sự ăn năn những việc làm chết và về đức tin nơi Đức Chúa Trời, ² hay nền tảng của sự dạy dỗ về báp-tem, đặt tay, sự sống lại của kẻ chết, và sự phán xét đời đời. ³ Chúng ta cũng sẽ làm những điều này nếu Đức Chúa Trời cho phép. ⁴ Vì những ai đã từng được khai sáng, đã nắm biết quà tặng từ thiên đàng, đã dự phần trong Đức Thánh Linh, ⁵ và đã nắm biết lời tốt lành của Đức Chúa Trời và năng quyền của thời đại sắp đến, ⁶ mà lại sa ngã thì không thể - không thể phục hồi họ lại để ăn năn được. Đó là do họ đã vì chính mình mà đóng đinh Con Đức Chúa Trời một lần nữa, biến Ngài thành đối tượng bị mọi người chê cười. ⁷ Vì đất thường được mua tưới tắm và sản sinh hoa lợi có ích lợi cho những người gieo trồng trên đất ấy, nhận lãnh phước hạnh từ nơi Đức Chúa Trời. ⁸ Nhưng nếu đất ấy sanh ra cỏ rạ và gai góc, thì chẳng có giá trị gì và có nguy cơ bị rửa sạch. Kết cuộc của nó là bị thiêu đốt. ⁹ Các anh em thân mến, dù nói như vậy, nhưng chúng tôi tin chắc về những điều tốt hơn liên quan đến anh em và những điều nói về sự cứu rỗi. ¹⁰ Vì Đức Chúa Trời không bắt công đến nỗi quên công việc của anh em và tình yêu thương anh em đã tỏ bày vì danh Ngài, là tình yêu mà qua đó anh em đã và vẫn đang phục vụ các tín hữu. ¹¹ Và chúng tôi ao ước mãnh liệt rằng mỗi người trong anh em có thể thể hiện chính sự chuyên cần ấy cho đến cuối cùng với sự đảm bảo trọn vẹn của đức tin. ¹² Chúng tôi không muốn anh em trở nên chậm chạp, mà muốn anh em bắt chước những người thừa kế các lời hứa vì có đức tin và lòng kiên nhẫn. ¹³ Vì khi Đức Chúa Trời lập lời hứa Ngài với Áp-ra-ham, Ngài đã chỉ chính mình mà thôi, vì Ngài không thể chỉ ai lớn hơn mà thôi. ¹⁴ Ngài phán: "Chắc chắn Ta sẽ ban phước cho con, và Ta sẽ khiến hậu tự của con gia tăng bội phần." ¹⁵ Bằng cách đó, Áp-ra-ham đã nhận điều đã được hứa sau thời gian kiên nhẫn chờ đợi. ¹⁶ Vì người ta chỉ một ai đó lớn hơn mình mà thôi, và trong mọi cuộc tranh cãi, một lời thể chính là sự chứng thực cuối cùng. ¹⁷ Khi Đức Chúa Trời quyết định bày tỏ rõ ràng hơn cho những người thừa kế lời hứa về phẩm chất không thể thay đổi của mục đích Ngài, Ngài đã bảo đảm bằng một lời thể. ¹⁸ Ngài làm vậy để nhờ hai điều không thể thay đổi mà Đức Chúa Trời không thể nói dối, chúng ta là những người chạy trốn tìm nơi ẩn náu nhận được sự khích lệ mạnh mẽ để giữ vững niềm xác tín đặt trước mặt chúng ta. ¹⁹ Niềm xác tín này như một cái neo an toàn và đáng tin cậy cho linh hồn chúng ta, tức là sự tự tin bước vào phần bên trong đàng sau bức màn. ²⁰ Chúa Giê-xu, nguyên mẫu đầu tiên của chúng ta, đã bước vào nơi đó, trở thành thầy tế lễ thượng phẩm đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc.

Hebrews 6:1

chúng ta phải tiến tới
Tham khảo cách dịch: "chúng ta phải tiến về phía trước"

đặt tay
Hành động này đặt ra như một cách thức để biệt riêng một công việc hoặc vị trí đặc biệt.

Hebrews 6:4

những người đã nắm sự ban tặng từ trời
Ở đây đề cập đến những tín đồ Đức Chúa Trời đã cứu.

những người đã nắm sự tốt đẹp của lời Đức Chúa Trời
Đây là các tín hữu đã kinh nghiệm Lời Đức Chúa Trời cho chính mình.

chính họ đóng đinh Con Đức Chúa Trời một lần nữa
Khi mọi người xây bỏ Đức Chúa Trời, thì chính họ đã đóng đinh Chúa Giê-xu một lần nữa.

vấp ngã
Tham khảo cách dịch: "xây khởi Đức Chúa Trời"

Hebrews 6:9

Vì Đức Chúa Trời không phải là bất công mà quên
Tham khảo cách dịch: "Vì Đức Chúa Trời công bình và sẽ không quên"

Hebrews 6:11

niệt thành
chuyên cần làm việc cẩn thận

biếng nhác
lười biếng

kẻ bắt chước
người bắt chước cách cư xử của người khác

Hebrews 6:13

Ngài phán
Đức Chúa Trời phán

Hebrews 6:19

một cái neo kiên cố và chắc chắn
Ở đây, từ “chắc chắn” và “kiên cố” về cơ bản
cùng chỉ về một ý và dùng để nhấn mạnh tính

**chắc chắn tuyệt đối của cái neo. Tham khảo
cách dịch: “một cái neo chắc chắn tuyệt đối”**

cái neo của linh hồn chúng ta
**Như một cái neo giữ cho chiếc thuyền không bị
nước cuốn trôi, Chúa Giê-xu cũng sẽ giữ chúng
ta được an toàn trong sự hiện diện của Đức
Chúa Trời.**

người tiên phong cho chúng ta
"người đã đi trước chúng ta"

Chapter 7

¹ Chính Mên-chi-xê-đéc này, vua của Sa-lem, thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí Cao, là người đã gặp Áp-ra-ham trên đường trở về từ cuộc chinh phạt các vua và đã chúc phước cho ông. ² Áp-ra-ham đã dâng cho vua một phần mười mọi vật mà ông lấy được. Tên vua, “Mên-chi-xê-đéc,” có nghĩa là “vua của sự công bình” còn “vua của Sa-lem,” có nghĩa là “vua của sự bình an.” ³ Vua không có cha, không có mẹ, không có tổ phụ, không có ngày sinh cũng không có ngày mất. Thay vào đó, vua làm thầy tế lễ đời đời, giống như Con Đức Chúa Trời. ⁴ Vậy, hãy xem sự vĩ đại của người này. Tổ phụ Áp-ra-ham của chúng ta đã dâng một phần mười mọi vật tốt nhất ông thu được trong cuộc chiến. ⁵ Và thật, theo luật pháp, dòng dõi Lê-vi, tức những người đảm nhiệm chức tế lễ, được lệnh thu phần mười của dân sự, tức là, của những người đồng bào Y-so-ra-ên của họ, dù họ cũng là con cháu Áp-ra-ham. ⁶ Nhưng Mên-chi-xê-đéc, không phải con cháu Lê-vi, đã nhận một phần mười từ Áp-ra-ham, và đã chúc phước cho ông, là người có các lời hứa. ⁷ Không thể phủ nhận rằng người lớn chúc phước cho người nhỏ. ⁸ Trong trường hợp này, những người nhận phần mười sẽ qua đời một ngày nào đó, nhưng trong trường hợp khác, người nhận một phần mười của Áp-ra-ham được mô tả như cứ sống mãi. ⁹ Và, nói theo một cách nào đó thì Lê-vi, người đã nhận phần mười, cũng đã dâng phần mười thông qua Áp-ra-ham, ¹⁰ vì Lê-vi còn trong nơi kín của Áp-ra-ham khi Mên-chi-xê-đéc gặp Áp-ra-ham. ¹¹ Vậy, nếu nhờ chức tế lễ của người Lê-vi (vì dân sự đã nhận lãnh luật pháp dưới chức tế lễ ấy) mà có sự toàn hảo, thì cần gì đến một thầy tế lễ khác không được đặt tên theo ban của A-rôn mà theo ban Mên-chi-xê-đéc? ¹² Vì khi thay đổi chức tế lễ, thì cũng phải thay đổi luật pháp. ¹³ Vì những điều này nói về Đấng thuộc bộ tộc khác, trong đó chưa từng có ai phục vụ tại bàn thờ. ¹⁴ Vậy, rõ ràng Chúa chúng ta xuất thân từ Giu-đa, là chi phái chưa bao giờ được Môi-se đề cập đến khi nói về các thầy tế lễ. ¹⁵ Và những gì chúng tôi nói càng rõ ràng hơn nếu thầy tế lễ khác xuất hiện theo hình ảnh của Mên-chi-xê-đéc. ¹⁶ Thầy tế lễ mới này lên làm thầy tế lễ không dựa trên cơ sở luật pháp liên quan đến xuất thân mà dựa trên quyền năng của sự sống bất diệt. ¹⁷ Vì Thánh Kinh làm chứng về Ngài: “Ngài là thầy tế lễ đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc.” ¹⁸ Vì mạng lệnh trước đã bị loại bỏ vì nó yếu đuối và vô ích. ¹⁹ Vì Luật Pháp chẳng làm trọn điều gì. Tuy nhiên, có một niềm xác tín tốt hơn cho tương lai mà qua đó chúng ta được kéo đến gần Đức Chúa Trời. ²⁰ Và niềm xác tín tốt hơn này có được bằng việc lập một lời thề, vì những thầy tế lễ khác không lập lời thề nào. ²¹ Nhưng Đức Chúa Trời đã lập một lời thề khi Ngài phán về Đức Chúa Giê-xu, “Chúa đã thề và sẽ không thay đổi ý định: ‘Con là thầy tế lễ đời đời.’” ²² Qua đây, Chúa Giê-xu còn là sự bảo đảm về một giao ước tốt hơn. ²³ Quả thật, sự chết ngăn trở các thầy tế lễ, khiến họ không thể hầu việc đời đời. Đây là lý do vì sao có nhiều thầy tế lễ, người này tiếp nối người kia. ²⁴ Nhưng vì Chúa Giê-xu sống đời đời, nên chức tế lễ của Ngài là bất biến. ²⁵ Do đó Ngài cũng có thể toàn cứu những người thông qua Ngài được kéo đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho họ. ²⁶ Vì một thầy tế lễ như vậy chính là người chúng ta cần. Ngài vô tội, không chỗ trách, tinh sạch, tách biệt với các tội nhân, và đã lên cao hơn các tầng trời. ²⁷ Không giống như các thầy tế lễ khác, Ngài không cần dâng tế lễ mỗi ngày, trước là để chuộc tội cho chính mình, sau là để chuộc tội cho dân sự. Ngài đã dâng tế lễ một lần đủ cả, khi Ngài dâng chính thân mình. ²⁸ Vì Luật Pháp bổ nhiệm những con người yếu đuối làm thầy tế lễ thượng phẩm, nhưng lời của một lời thề, đến sau Luật Pháp, bổ nhiệm Con, là Đấng đã được làm cho toàn hảo đời đời.

Hebrews 7:1

Ông không có cha
Mên-chi-xê-đéc không có cha

không có ngày sinh ra cũng không có ngày qua đời
Không có thông tin về sự ra đời cũng như thời điểm qua đời của Mên-chi-xê-đéc.

Hebrews 7:4

con cháu Lê-vi đang giữ chức tế lễ
Tham khảo cách dịch: “con cháu Lê-vi chịu chức tế lễ”. Không phải tất cả dòng dõi của người Lê-vi đều làm thầy tế lễ”

Hebrews 7:7

còn ở trong lòng tổ phụ Áp ra ham
Tham khảo cách dịch: "chưa được sinh ra"

Hebrews 7:11

tại sao còn cần phải lập một thầy tế lễ khác theo dòng Mên-chi-xê-đéc, chứ không theo dòng A rôn?
Tham khảo cách dịch: "không cần lập một thầy tế lễ khác, là người giống như Mên chi xê đéc, và không giống A rôn"

Hebrews 7:15

luật của loài người
Chúa Cứu Thế có thể là thầy tế lễ mà không thuộc dòng dõi người Lê-vi.

theo ban Mên-chi-xê-đéc
Tham khảo cách dịch: "giống như Mên-chi-xê-đéc"

Hebrews 7:18

luật pháp không khiến điều gì trở nên toàn hảo được
Cụm từ này cho thấy luật pháp "yếu kém và vô dụng" và cần phải gạt bỏ.

kéo đến gần
"đến gần"

Hebrews 7:20

niềm hi vọng tốt hơn này không đến mà không có lời thề
"người ta phải thề để chúng ta có thể đó điều gì tốt đẹp hơn mà trông cậy vào" hoặc "...để Chúa Cứu Thế được lập làm thầy tế lễ"

Con là thầy tế lễ đời đời
"Ngài giữ chức thầy tế lễ hiện này và đến mãi mãi" (xem UDB).

Hebrews 7:22

bảo đảm
"sự đảm bảo" hoặc "lời hứa"

chức vụ thầy tế lễ của Ngài chẳng đổi thay
"Ngài sẽ là thầy tế lễ thượng phẩm đời đời".

Hebrews 7:25

Bởi đó
"Bởi vì Chúa Cứu Thế sẽ là thầy tế lễ thượng phẩm đời đời của chúng ta"

nhờ Ngài
"nhờ vào những việc Ngài đã làm"

Hebrews 7:27

Ngài không cần phải
Tham khảo cách dịch: "Chúa Cứu Thế không cần phải"

luật pháp định
"Đức Chúa Trời đã định trong luật pháp"

còn lời thề có sau luật pháp thì lập Con
"sau khi Ngài ban luật pháp, Đức Chúa Trời có lập lời thề và chọn Con Ngài"

Đấng được toàn hảo
"là Đấng hoàn toàn vâng phục Đức Chúa Trời và được trưởng thành"

Ngài đã dâng hiến chính bản thân mình... Con, là Đấng được toàn hảo đời đời
Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, đã dâng chính mình Ngài như một của lễ dâng hoàn hảo duy nhất cho tội lỗi của cả thế gian. Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ chấp nhận một của lễ nào khác cho tội lỗi của loài người bởi vì không một của lễ nào khác lại hoàn hảo, trọn vẹn, thiêng liêng và thánh khiết như Ngài. Chính mình Đức Chúa Trời phải trở nên của lễ dâng, vì vậy Đức Chúa Con đã ban chính mình Ngài vì có sự tha tội đời đời cho chúng ta.

Con
Đây là danh hiệu quan trọng dành cho Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời

Chapter 8

¹ Vậy, điểm chính chúng ta muốn nói là: chúng ta có một thầy tế lễ thượng phẩm là Đấng ngồi bên phải ngai của Đấng Oai Nghiêm trên các tầng trời. ² Ngài là tội tở trong nơi thánh, là đền tạm thật do Chúa dựng chứ không do một người phàm nào. ³ Vì mỗi thầy tế lễ thượng phẩm được chỉ định để dâng của lễ và sinh tế; do đó cần phải có một phẩm vật để dâng lên. ⁴ Vậy, nếu Đấng Cứu Thế ở trên đất, Ngài sẽ không làm thầy tế lễ đâu, vì đã có những người dâng của lễ theo như Luật Pháp rồi. ⁵ Họ phục vụ một điều vốn là bản sao và hình bóng của những điều trên trời, như lời Đức Chúa Trời cảnh báo Môi-se khi ông chuẩn bị xây cất đền tạm: “Đức Chúa Trời phán: ‘Hãy cẩn thận làm mọi việc theo mẫu con đã thấy trên núi.’” ⁶ Nhưng giờ đây Đấng Cứu Thế đã nhận lãnh một chức vụ cao trọng hơn vì Ngài cũng là Đấng trung gian của một giao ước tốt hơn, là giao ước đã được lập trên những lời hứa tốt hơn. ⁷ Vì nếu giao ước đầu tiên hoàn hảo, thì đã chẳng cần tìm đến một giao ước thứ hai. ⁸ Vì khi Đức Chúa Trời nhìn thấy tội lỗi của dân sự, Ngài phán rằng, “Kìa, những ngày sắp đến,” Chúa phán, ‘khi Ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa. ⁹ Giao ước ấy sẽ không giống như giao ước Ta đã lập với tổ phụ họ trong ngày Ta cầm tay dắt họ ra khỏi xứ Ai-cập. Vì họ đã vi phạm giao ước Ta, nên Ta không đoái hoài đến họ nữa,’ Chúa phán. ¹⁰ Vì đây là giao ước Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó,’ Chúa phán. ‘Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong tâm trí họ, và Ta cũng sẽ viết luật pháp ấy vào lòng họ. Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ là dân Ta. ¹¹ Họ sẽ không dạy cho từng người trong vòng anh em hàng xóm mình rằng: ‘Hãy nhận biết Chúa,’ vì tất cả mọi người, từ người nhỏ nhất đến người lớn nhất trong số họ, đều sẽ biết Ta. ¹² Vì Ta sẽ tỏ lòng thương xót đối với những hành động không công bình của họ, và Ta sẽ không nhớ đến tội lỗi của chúng nữa.’” ¹³ Khi nói đến “mới”, tức là Ngài đã kể đầu tiên là giao ước cũ. Và điều gì Ngài đã tuyên bố là cũ thì cũng đến lúc tiêu biến đi.

Hebrews 8:3

mô phỏng và cái bóng
 Những từ này về cơ bản đều chỉ cùng một ý và nhấn mạnh rằng đền tạm chính là hình ảnh duy nhất về đền tạm thực sự trên trời. Tham khảo cách dịch: “mô hình”

kiểu mẫu
 “bản phác họa”

Hebrews 8:6

Chúa Cứu Thế đã nhận lãnh
 “Đức Chúa Trời đã ban Chúa Cứu Thế”

hoàn hảo
 trọn vẹn

Hebrews 8:8

Nhìn xem
 Tham khảo cách dịch: “Xem kìa” hay là “Nghe đây” hoặc “Hãy chú ý về những điều ta sắp nói với các ngươi”.

Chapter 9

¹ Vậy, ngay như giao ước đầu tiên cũng có một nơi để thờ phượng trên đất này và những quy tắc của sự thờ phượng. ² Vì trong đền tạm có một căn phòng được trang bị, là căn phòng bên ngoài, gọi là nơi thánh. Tại đây có chân đèn, bàn, và bánh cung hiến. ³ Và phía sau bức màn thứ hai là một căn phòng khác, gọi là nơi chí thánh. ⁴ Trong đó có một bàn thờ bằng vàng để xông hương. Nơi đây còn có hòm giao ước, được dát vàng toàn bộ. Bên trong hòm có một bình bằng vàng chứa ma-na, cây gậy trở hoa của A-rôn, và các bảng đá của giao ước. ⁵ Phía trên hòm giao ước là tượng các chê-ru-bim vinh quang, che phủ phía trên nắp thi ân, là điều bây giờ chúng ta không thể mô tả chi tiết. ⁶ Sau khi những vật này đã được trang bị, các thầy tế lễ đều đặn vào căn phòng ngoài của đền tạm để thực hiện việc tế lễ. ⁷ Còn riêng thầy tế lễ thượng phẩm vào căn phòng thứ hai mỗi năm một lần, luôn luôn dâng một sinh tế bằng huyết cho chính mình và cho những sự vi phạm không cố ý của dân sự. ⁸ Đức Thánh Linh đang chỉ ra rằng lối vào nơi chí thánh vẫn chưa được bày tỏ ra chừng nào đền tạm đầu tiên vẫn còn. ⁹ Đây là hình ảnh minh họa cho thời kỳ hiện nay. Cả của lễ và sinh tế hiện đang được dâng lên không thể khiến lương tâm người thờ phượng trở nên hoàn hảo. ¹⁰ Chúng chỉ là đồ ăn thức uống, liên hệ với nhiều nghi lễ tẩy rửa. Đây đều là những quy định dành cho xác thịt cho đến khi luật mới có hiệu lực. ¹¹ Đấng Cứu Thế đã đến trong vai trò thầy tế lễ thượng phẩm của những điều tốt lành đã có, qua lễ thánh vĩ đại hơn và hoàn hảo hơn không do tay loài người dựng nên, là lễ thánh không thuộc về thế giới thọ tạo này. ¹² Chúa Cứu Thế đã vào nơi chí thánh một lần cho tất cả mọi người và bảo đảm sự cứu chuộc đời đời cho chúng ta bằng chính huyết Ngài chứ chẳng phải huyết dê hay gia súc. ¹³ Vì nếu huyết dê và bò được cùng việc rắc tro bò cái tơ trên những người không tinh sạch về mặt nghi lễ còn thanh tẩy họ và làm cho thân thể họ được sạch, ¹⁴ thì huống chi huyết của Đấng Cứu Thế, là Đấng nhờ Thánh Linh đời đời đã dâng chính mình Ngài, không thì không vết, lên cho Đức Chúa Trời, còn tẩy sạch lương tâm của chúng ta khỏi những việc làm chết để hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, đến đâu? ¹⁵ Vì lý do này, Đấng Cứu Thế là đấng trung gian của giao ước mới. Ấy là nhờ đã có một cái chết để giải phóng những ai ở dưới giao ước đầu tiên khỏi án phạt về tội lỗi của họ, để những người được Đức Chúa Trời kêu gọi có thể nhận lãnh lời hứa về quyền thừa kế đời đời của họ. ¹⁶ Vì khi một người để lại di chúc, thì cần phải chứng minh người đã lập di chúc ấy đã chết. ¹⁷ Vì một di chúc chỉ có hiệu lực khi có sự chết, vì nếu người lập di chúc còn sống thì di chúc ấy chưa có hiệu lực. ¹⁸ Vậy, ngay cả giao ước đầu tiên cũng phải có huyết mới được lập. ¹⁹ Vì khi Môi-se đã ban mọi mạng lệnh trong Luật Pháp cho toàn dân, ông đã lấy huyết bò con và dê, cùng với nước, len đỏ, và cành bài hương, và rảy trên cả cuộn sách lẫn toàn dân. ²⁰ Rồi ông nói: “Đây là huyết của giao ước mà trong đó Đức Chúa Trời đã ban các mạng lệnh cho các ngươi.” ²¹ Cũng theo cách ấy, ông rảy huyết trên đền tạm cùng mọi vật chứa đựng trong việc tế lễ của thầy tế lễ. ²² Và theo Luật Pháp, hầu hết mọi vật được tẩy sạch nhờ huyết. Không có sự đổ huyết thì không có sự tha tội. ²³ Do đó bản sao của các vật trên trời cần phải được thanh tẩy bằng những con sinh này. Tuy nhiên, bản thân các vật trên trời phải được thanh tẩy bằng những sinh tế tốt hơn nhiều. ²⁴ Vì Đấng Cứu Thế không vào nơi chí thánh do tay người làm ra, vốn chỉ là bản sao của nơi chí thánh thật. Thay vào đó Ngài đã vào chính thiên đàng, là nơi Ngài đang đến trước mặt Đức Chúa Trời vì chúng ta. ²⁵ Ngài đến đó không phải để dâng chính mình nhiều lần, như thầy tế lễ thượng phẩm, là người năm này qua năm khác, đem huyết vào nơi chí thánh. ²⁶ Nếu vậy, hẳn là Ngài đã phải chịu khổ nhiều lần kể từ khi thế giới bắt đầu. Nhưng bây giờ, vào cuối các thời đại, Ngài đã hiện ra để cất lấy tội lỗi một lần duy nhất bằng sinh tế là chính Ngài. ²⁷ Như mỗi người đã được định phải chết một lần, rồi sau đó là đến sự phán xét, ²⁸ thì Đấng Cứu Thế cũng vậy, Ngài, là Đấng đã tận hiến một lần để cất lấy tội lỗi nhiều người, sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để giải quyết tội lỗi, mà để cứu rỗi những ai kiên nhẫn chờ đợi Ngài.

Hebrews 9:1

giao ước thứ nhất

Dịch cụm từ này như bạn đã dịch trong [[:en/bible/notes/heb/08/06|8:7]].

những quy định

"sự chỉ dẫn chi tiết" hoặc là "điều lệ" hoặc "hướng dẫn"

Vì

Tác giả tiếp tục thảo luận bắt đầu trong HEB 8:7.

Có một chỗ chuẩn bị cho

"dân Y sơ ra ên chuẩn bị một chỗ"

bánh trần thiết

"loại bánh bày biện trước Đức Chúa Trời" (UDB) hoặc là "loại bánh thấy tế lễ dâng lên Đức Chúa Trời"

Hebrews 9:3

phía sau bức màn thứ nhì

Bức màn thứ nhất là phần bên ngoài đền tạm, nên "màn thứ nhì" là màn giữa "nơi thánh" và "nơi chí thánh".

Trong hòm

"Bên trong hòm giao ước"

trở hoa

"ra hoa" hay là "ra búp hoa" hoặc là "lớn và phát triển"

bảng đá

Một phiến đá phẳng có chữ viết trên đó.

tượng

biểu tượng tượng trưng cho hình dáng của một vật.

chê-ru-bim che phủ bên trên

"chê-ru-bim ở phía trên"

nắp thi ân

phần trên cùng của hòm giao ước

Hebrews 9:6

Sau khi mọi sự được xếp đặt như thế

Tham khảo cách dịch: "Sau khi thấy tế lễ chuẩn bị những việc này"

xếp đặt

"làm sẵn trước"

dem theo của tế lễ

"luôn luôn dâng của tế lễ" hoặc là "người đó luôn phải dâng"

Hebrews 9:8

đường vào....vẫn chưa được tỏ ra

Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời vẫn chưa bày tỏ phương cách"

nơi chí thánh

Ý nghĩa có thể sử dụng là 1) gian bên trong của đền tạm trên thế gian (xem UDB) hoặc là 2) sự hiện diện của Đức Chúa Trời trên thiên đàng.

đền tạm thứ nhất vẫn còn

Ý nghĩa có thể sử dụng là 1) gian bên ngoài đền tạm vẫn còn đó"

hình ảnh tượng trưng

"hình ảnh"

thời hiện tại

"bây giờ"

không thể làm cho lương tâm của người thờ phượng toàn hảo

"không thể làm cho người thờ phượng được sạch tội"

nghi thức tẩy sạch

"luật lệ" hoặc là "những hành động tượng trưng"

quy luật quy định cho xác thịt

"luật lệ cho thân thể"

Đây là các luật lệ được ban ra buộc xác thịt phải tuân thủ

Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời đã ban mọi luật lệ này cho xác thịt"

nghi thức mới

"giao ước mới"

Hebrews 9:11

những điều tốt đẹp

"trật tự mới" ([HEB 9:8](#))

nơi chí thánh

sự hiện diện của Đức Chúa Trời trên thiên đàng

Hebrews 9:13

rải....tro lên kẻ bị ô uế

Thầy tế lễ sẽ rải một ít tro lên người bị ô uế

hướng chỉ huyết của Chúa Cứu Thế, là Đấng nhờ Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì vết cho Đức Chúa Trời, sẽ tẩy sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, để phục vụ Đức Chúa Trời hằng sống bởi phần hơn là đường nào?

"Chúa Cứu Thế là Đấng toàn hảo, dâng chính mình Ngài cho Đức Chúa Trời qua Thánh Linh

đòi đòi, và huyết Ngài sẽ tẩy sạch lương tâm từ những việc làm chết của chúng ta để hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống"

huyết của Chúa Cứu Thế...tẩy sạch lương tâm chúng ta Nhờ Chúa Giê su hy sinh thân mình, chúng ta không còn cảm thấy lỗi lầm về những tội chúng ta đã phạm.

lương tâm của chúng ta
lương tâm của tác giả và độc giả

Vì lý do đó
"Do đó" hoặc là "Vì lý do này"

án phạt
"hình phạt"

những người được Đức Chúa Trời kêu gọi
những người Đức Chúa Trời đã định hoặc chọn để lập nên con cái Ngài.

Hebrews 9:16

di chúc
một tài liệu hợp pháp trong đó người viết di chúc cho biết người nào sẽ nhận lãnh gia tài khi người đó chết.

Hebrews 9:18

Do đó, ngay cả giao ước thứ nhất cũng không hiệu lực nếu không có huyết.
Tham khảo cách dịch: "Vây ngay cả giao ước thứ nhất Đức Chúa Trời cũng lập nên bằng huyết"

Lấy huyết...với nước...và rảy trên...cuộn sách...và trên cả dân chúng
Thầy tế lễ nhúng cành bài hương vào huyết và nước rồi rảy trên cuộn sách và trên dân sự, để nước và huyết rơi trên cuộn sách và trên dân chúng.

cây bài hương
một loại cây dùng để rảy trong nghi lễ

Hebrews 9:21

rảy
Xem cách bạn dịch từ này trong [HEB 9:19](#)

bình chứa
"vật dụng có thể chứa đựng" hay là "cái bình"

sự phục vụ của thầy tế lễ
"công việc của thầy tế lễ"

mọi vật đều nhờ huyết mà được tinh sạch
"thầy tế lễ dùng huyết để tẩy sạch mọi vật"

Không có sự đổ huyết thì không có sự tha tội
"Đức Chúa Trời tha thứ cho tội lỗi của con người chỉ khi thầy tế lễ giết con sinh tế và dâng nó lên thay cho họ"

Hebrews 9:23

vật mô phỏng theo các vật trên trời phải nhờ con sinh tế ấy mà được sạch
Tham khảo cách dịch: "Thầy tế lễ sẽ dùng những con sinh tế này để thanh tẩy các biểu tượng về các vật ở trên trời"

chính các vật trên trời lại càng phải được tẩy sạch với những sinh tế tốt hơn nhiều
Tham khảo cách dịch: "đối với những vật ở trên trời, Đức Chúa Trời phải thanh tẩy bằng của tế lễ tốt nhiều hơn" của tế lễ dùng để thanh tẩy những biểu tượng của những vật trên thế gian.

Ngài... đến trước mặt Đức Chúa Trời
Ngài... vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời

Hebrews 9:25

Ngài không vào đó
"Ngài không vào thiên đàng" (UDB)

Vì nếu thật vậy
"Nếu Ngài phải dâng mình nhiều lần"

sự khởi đầu của thế gian
"Đức Chúa Trời tạo dựng thế gian"

Ngài đã được bày tỏ
Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời bày tỏ Ngài"

Hebrews 9:27

Chúa Cứu Thế đã dâng mình
Tham khảo cách dịch: "Chúa Cứu Thế, Đấng dâng chính mình"

Chapter 10

¹ Vì Luật Pháp chỉ là hình bóng của những điều tốt lành sẽ đến, không phải là chính những điều tốt lành ấy. Luật Pháp không bao giờ có thể dùng những sinh tế các thầy tế lễ dâng hiến đều đặn hàng năm để khiến những người được kéo đến gần Đức Chúa Trời trở nên toàn hảo. ² Nếu làm được thì chẳng phải người ta đã thôi dâng các sinh tế ấy rồi sao? Trong trường hợp đó, những người thờ phượng, đã được tẩy sạch một lần rồi, hẳn là đã không ý thức về tội lỗi nữa. ³ Nhưng trong những sinh tế đó có một sự nhắc nhở về tội lỗi đã phạm hàng năm. ⁴ Vì huyết của bò đực và dê không thể cất tội lỗi đi. ⁵ Khi Đấng Cứu Thế đến trong thế gian, Ngài đã phán: “Chúa không muốn sinh tế hay của lễ. Thay vào đó, Chúa đã chuẩn bị một thân thể cho con. ⁶ Chúa không hề ưa thích các tế lễ thiêu hay tế lễ chuộc tội. ⁷ Rồi tôi thưa: “Lạy Đức Chúa Trời, này, con ở đây để làm theo ý muốn Chúa, như lời đã chép về con trong cuộn sách.” ⁸ Ngài đã phán như đã nói ở trên: “Chúa không muốn những sinh tế, của lễ, hay của lễ toàn thiêu để chuộc tội, Chúa cũng không ưa thích chúng” - tức là, những sinh tế được dâng lên theo Luật Pháp. ⁹ Rồi Ngài phán: “Này, con ở đây để làm theo ý muốn Chúa.” Ngài đã bỏ thông lệ đầu tiên để thiết lập thông lệ thứ hai. ¹⁰ Trong thông lệ thứ hai, chúng ta đã được biệt hiến cho Đức Chúa Trời bởi ý muốn Ngài thông qua việc Chúa Cứu Thế Giê-xu dâng thân thể Ngài một lần đủ cả. ¹¹ Thật, mỗi thầy tế lễ hằng ngày đứng phục vụ, dâng cùng một loại sinh tế vốn dĩ chẳng thể cất lấy tội lỗi. ¹² Nhưng sau khi Đấng Cứu Thế đã dâng một sinh tế chuộc tội đời đời, thì Ngài ngồi bên phải Đức Chúa Trời, ¹³ chờ đợi đến khi kẻ thù của Ngài bị hạ xuống làm bệ chân cho Ngài. ¹⁴ Vì nhờ một của tế lễ mà Ngài đã khiến những người đã được biệt hiến cho Đức Chúa Trời nên trọn vẹn đời đời. ¹⁵ Và Đức Thánh Linh cũng làm chứng cho chúng ta. Vì ban đầu Ngài phán: ¹⁶ “ ‘Sau những ngày đó, đây là giao ước Ta sẽ lập với họ,’ Chúa phán: ‘Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong lòng họ, và ghi chúng vào tâm trí họ.’ ” ¹⁷ Rồi Ngài phán: “Ta sẽ không nhớ đến tội lỗi và những việc làm phạm pháp của họ nữa.” ¹⁸ Giờ đây, hễ nơi nào có sự tha thứ cho những điều này, thì nơi đó không còn dâng tế lễ vì có tội lỗi nữa. ¹⁹ Do đó, thưa anh em, chúng ta có sự dạn dĩ để bước vào nơi chí thánh nhờ huyết của Chúa Giê-xu. ²⁰ Đó là con đường Ngài đã mở ra cho chúng ta qua thân thể Ngài, một con đường mới và sống thông qua tấm màn. ²¹ Và vì chúng ta có một thầy tế lễ vĩ đại quản trị nhà của Đức Chúa Trời, ²² nên chúng ta hãy đến gần bằng một tấm lòng chân thành trong sự bảo đảm trọn vẹn của đức tin, để cho tấm lòng của chúng ta được rửa sạch khỏi lương tâm xấu và để cho thân thể chúng ta được tẩy sạch bởi nước tinh khiết. ²³ Chúng ta cũng hãy giữ vững lời tuyên xưng về niềm trông đợi với lòng xác tín không hề lay động của chúng ta, vì Đức Chúa Trời, Đấng đã hứa, là thành tín. ²⁴ Chúng ta hãy nghĩ xem nên làm thế nào để khích lệ nhau yêu thương và làm việc lành. ²⁵ Chúng ta đừng từ bỏ việc nhóm lại, như một số người đã làm. Thay vào đó, hãy khích lệ nhau càng hơn, khi anh em thấy ngày đó đang đến gần. ²⁶ Vì nếu chúng ta tiếp tục cố ý phạm tội sau khi đã nhận lãnh sự hiểu biết về chân lý, thì của lễ chuộc tội sẽ không còn hiện hữu nữa. ²⁷ Thay vào đó, chỉ còn sự chờ đợi đáng sợ và chắc chắn về sự phán xét, và một ngọn lửa kinh khiếp sẽ tiêu hủy kẻ thù của Đức Chúa Trời. ²⁸ Người nào chối bỏ Luật Pháp của Môi-se thì sẽ chết mà không có sự thương xót trước lời chứng của hai hoặc ba người. ²⁹ Anh em nghĩ rằng những kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước, là huyết mà bởi đó người ấy được thanh tẩy, là một điều bất khiết - tức là kẻ sỉ nhục Thánh Linh của ân điển, đáng chịu hình phạt nhiều hơn đến đâu? ³⁰ Vì chúng ta biết Đấng đã phán rằng: “Sự báo thù thuộc về Ta; Ta sẽ báo trả.” Và lại: “Chúa sẽ phán xét dân sự Ngài.” ³¹ Rơi vào tay Đức Chúa Trời hằng sống thì thật kinh khiếp! ³² Nhưng xin nhớ lại những ngày trước đây, sau khi anh em đã được soi sáng - anh em đã chịu đựng nỗi khốn khổ đau đớn tột cùng. ³³ Anh em đã bị nhạo báng trước bàn dân thiên hạ bởi những sự sỉ nhục và bắt bớ, và anh em cùng hội cùng thuyền với những người đã chịu đựng sự khổ nhục ấy. ³⁴ Vì anh em có lòng thương xót đối với những người bị tù đầy, và anh em đã vui lòng chấp nhận bị tịch thu tài sản vì biết rằng chính mình anh em đã có thứ tài sản tốt hơn và vĩnh cửu. ³⁵ Vì thế, xin đừng quăng bỏ niềm xác tín của anh em, là điều sẽ đem lại cho anh em một phần thưởng to lớn. ³⁶ Vì anh em cần sự kiên nhẫn, để có thể nhận lãnh điều Đức Chúa Trời đã hứa, sau khi anh em đã làm theo ý muốn của Ngài. ³⁷ “Vì chỉ trong chốc lát nữa, Đấng phải đến sẽ thực sự đến, không hề chậm trễ. ³⁸ Người công bình của Ta sẽ sống bởi đức tin. Nếu người lui đi, thì Ta sẽ không đẹp lòng về người.” ³⁹ Nhưng chúng ta không nằm trong số những người quay về với sự hủy diệt. Thay vào đó, chúng ta là một trong số những người có đức tin để giữ linh hồn mình.

Hebrews 10:1

không phải là những điều có thật đó
"không phải là vật có thật"

đến gần
"đến thờ phượng" (UDB) hoặc là "đến gần"

sao họ không chấm dứt việc dâng sinh tế?
"Họ sẽ thôi không dâng các sinh tế đó"

chấm dứt
"dừng lại"

trường hợp
"tình huống"

được thanh tẩy một lần
"Người Đức Chúa Trời đã thanh tẩy"

sự nhận biết
"hiểu biết về sự tồn tại"

Có sự nhắc nhở nhắc người ta nhớ lại tội mình đã phạm
"Đức Chúa Trời nhắc nhở mọi người về tội lỗi họ đã phạm"

năm này qua năm khác
"mỗi năm"

Vì huyết bò, huyết dê không thể nào cất bỏ tội lỗi đi được
"Vì huyết của bò và dê không thể cất đi tội lỗi"

Hebrews 10:5

Chúa đã chuẩn bị một thân thể cho tôi
"Ngài đã sắm sẵn một thân thể cho tôi"

Hebrews 10:8

như đã phán trên ở trên
Tham khảo cách dịch: "Như tôi đã viết, Chúa Giê-xu phán:"

sinh tế, lễ vật hoặc tế lễ toàn thiêu
Dịch những từ này theo cách bạn đã dịch trong [HEB 10:5-6](#).

chúng_ những sinh tế được dâng lên Chúa
Tham khảo cách dịch: "chúng". Đây là những sinh tế người ta dâng lên"

Này,
"Hãy chú ý về những điều ta sắp sửa nói cho người"

chúng ta đã được dâng lên cho Đức Chúa Trời bởi ý muốn của Ngài

Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời muốn Chúa Cứu Thế dâng chính mình Ngài làm của lễ, và chính của lễ đó dâng chúng ta lên cho Đức Chúa Trời"

Hebrews 10:11

Thật vậy
Từ ngữ này nối kết [HEB 10:1-4](#) với những từ ngữ theo sau.

kẻ thù hạ mình và làm bệ chân cho Ngài
"Đức Chúa Trời làm kẻ thù của Chúa Cứu Thế phải hạ mình và xấu hổ". Thật quá xấu hổ cho người nào bị đặt dưới bệ chân của người khác.

những người được dâng lên cho Đức Chúa Trời
Tham khảo cách dịch: "những người Đức Chúa Trời đã thánh hóa"

Hebrews 10:15

trước
trước những điều Ngài nói trong [HEB 10:17](#)

họ
những người được thánh hóa ([HEB 10:14](#))

sau những ngày đó
"khi giao ước thứ nhất đã hoàn thành"

Hebrews 10:17

Kế tiếp
sau những điều Ngài nói trong [HEB 10:16](#)

Ta sẽ chẳng còn nhớ đến
"Ta sẽ không nhớ nữa"

tội lỗi và những việc làm sai trái
Từ "tội lỗi" và "những việc làm sai trái" về cơ bản có cùng một ý và nhấn mạnh tội lỗi tôi tệ ra sao.

nơi nào có sự tha thứ cho những điều này
"khi Đức Chúa Trời đã tha thứ những điều này"

nơi đó, không cần phải dâng của tế lễ chuộc tội nữa
Tham khảo cách dịch: "tại đó, người ta không còn phải dâng của tế lễ chuộc tội nữa"

Hebrews 10:19

anh em
Ở đây, từ này có nghĩa là các anh em tín hữu,, bao gồm cả nam lẫn nữ, bởi vì tất cả những tín hữu trong Chúa Cứu Thế đều là thành viên

trong một gia đình thuộc linh, và Đức Chúa Trời là Cha trên trời của họ.

nơi chỉ thánh
sự hiện diện của Đức Chúa Trời

thân xác của Ngài
Tham khảo cách dịch: "sự chết của Ngài"

ngang qua cái màn
Bức màn trong đền thờ thể gian tiêu biểu cho sự ngăn cách giữa con người và sự hiện diện thật sự của Đức Chúa Trời.

nhà Đức Chúa Trời
tất cả tín đồ

niềm tin vững chắc
"sự tin cậy chắc chắn"

lòng được tẩy sạch
Tham khảo cách dịch: "lòng được Đức Chúa Trời tẩy sạch bằng huyết Chúa Giê-xu Cơ Đốc

rửa
Xem cách bạn dịch từ ngữ này trong HEB 9:19

Hebrews 10:23

hãy giữ vững lời tuyên xưng về niềm hi vọng chắc chắn của chúng ta
"tiếp tục nói cho mọi người biết rằng chúng ta có lòng tin vững chắc bởi vì chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời sẽ thực hiện mọi điều Ngài đã hứa"

chuyển lay
"trở nên không chắc chắn"

ngày của Chúa càng gần
Tham khảo cách dịch: "ngày Chúa Giê-xu tái lâm càng gần"

Hebrews 10:26

cố ý
"hoàn toàn hiểu rõ"

không còn có sinh tể nào chuộc tội được nữa
"không ai có thể dâng một của tế lễ để nhờ đó Đức Chúa Trời sẽ tha tội cho chúng ta"

Hebrews 10:28

hai hoặc ba
"2 hoặc 3"

Anh chị em nghĩ kẻ ấy không đáng bị hình phạt nặng nề hơn sao.....ân điển?
Tham khảo cách dịch: "Đây là hình phạt nghiêm khắc. Nhưng hình phạt thậm chí sẽ còn nặng nề hơn cho người nào... ân điển!"

giày đạp Con Đức Chúa Trời
Từ nay mình họa tính nghiêm trọng của việc xem thường Chúa Cứu Thế và công việc mà Ngài đã làm. Tham khảo cách dịch: "chối bỏ Con Đức Chúa Trời và công việc mà Ngài đã làm"

giày đạp
"dẫm đạp"

Con của Đức Chúa Trời
Đây là danh hiệu quan trọng dành cho Chúa Giê-xu.

dòng huyết mà nhờ đó người đã được dâng lên cho Đức Chúa Trời
Tham khảo cách dịch: "huyết Đức Chúa Trời dùng để thánh hóa kẻ đó"

Thánh Linh của ân điển
"Thánh Linh của Đức Chúa Trời là Đấng ban cho ân điển"

Hebrews 10:30

chúng ta biết
tác giả và tất cả tín hữu đều biết

sa vào tay
Tham khảo cách dịch: "ở dưới sự đoán xét đầy đủ"

Hebrews 10:32

sau khi anh em đã được soi sáng
"sau khi anh em biết lẽ thật"

Anh em chịu sự sỉ nhục công khai khi bị người ta lăng mạ và bắt bớ
"Người ta nhạo báng anh em bằng cách công khai sỉ nhục và bắt bớ anh em"

chính anh em
độc giả, không giống như những kẻ nhạo báng, bắt bớ, giam cầm và cướp của cải của họ.

Hebrews 10:35

vứt bỏ
như đồ vật vô giá trị và vô ích

chỉ còn ít lâu
"chẳng bao lâu"

Hebrews 10:38

Người công chính của ta
"Tín đồ trung tín của ta"

Chapter 11

¹ Vậy, đức tin là sự đảm bảo một người có được khi trông đợi một điều gì đó với lòng tin quyết. Đó là sự tin chắc về những điều vẫn chưa nhìn thấy. ² Vì bởi điều này đức tin của tổ phụ chúng ta đã được công nhận. ³ Bởi đức tin chúng ta hiểu rằng vũ trụ đã được tạo dựng bởi mạng lệnh của Đức Chúa Trời, như vậy, những gì hiện có không được tạo thành từ những vật đã có. ⁴ Bởi đức tin A-bên đã dâng lên cho Đức Chúa Trời của lễ phù hợp hơn so với Ca-in. Chính vì điều này ông được khen là công bình. Đức Chúa Trời khen ông vì những lễ vật ông dâng. Bởi điều đó mà dù đã chết A-bên vẫn còn nói. ⁵ Bởi đức tin Hê-nóc đã được cất lên và không nhìn thấy sự chết. “Người ta không tìm được ông, vì Đức Chúa Trời đã đem ông đi.” Vì trước khi ông được cất lên, ông đã có tiếng là người làm hài lòng Đức Chúa Trời. ⁶ Không có đức tin thì không thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, vì người đến với Đức Chúa Trời phải tin rằng Ngài hiện hữu và Ngài ban thưởng cho những ai tìm kiếm Ngài. ⁷ Bởi đức tin, Nô-ê, được Đức Chúa Trời cảnh báo về những điều chưa nhìn thấy, đã đóng một con tàu để cứu gia đình mình với lòng kính sợ. Qua đó, ông đã kết án thế gian và trở thành người thừa kế của sự công bình bởi đức tin. ⁸ Bởi đức tin, khi được kêu gọi, Áp-ra-ham đã vâng lời và đi đến nơi ông sẽ nhận lãnh như của thừa kế. Ông đã ra đi, mà không biết mình đang đi đâu. ⁹ Bởi đức tin, ông đã sống trên đất hứa như một khách lạ. Ông sống trong các lều trại cùng với Y-sác và Gia-cóp, những người đồng kế tự của cùng một lời hứa. ¹⁰ Ấy là vì ông đã trông đợi việc xây dựng một thành mà kiến trúc sư và người xây thành đó là Đức Chúa Trời. ¹¹ Bởi đức tin, Áp-ra-ham, và bản thân Sa-ra, đã nhận lãnh năng quyền để thụ thai dù đã quá lớn tuổi, vì họ đã xem Đức Chúa Trời, Đấng đã hứa ban cho họ một con trai, là thành tín. ¹² Vì thế, cũng do nơi một người đàn ông đã gần kề sự chết này mà sinh ra vô số hậu tự. Họ đông như sao trên trời và cát trên bờ biển, không thể đếm xuể. ¹³ Tất cả những người này đều đã chết trong đức tin mà chưa nhận lãnh được lời hứa. Thay vào đó, nhìn thấy và chào đón những lời hứa ấy từ đằng xa, họ nhận mình là khách lạ và là ngoại kiều trên đất. ¹⁴ Vì những người nói những điều như vậy cho thấy rõ rằng họ đang tìm kiếm một quê hương của riêng mình. ¹⁵ Thật, nếu họ nghĩ về đất nước nơi mình đã ra đi, họ đã có cơ hội để trở về. ¹⁶ Nhưng như ta thấy, họ khao khát một đất nước tốt đẹp hơn, chính là đất nước trên trời. Do đó Đức Chúa Trời không hổ danh là Đức Chúa Trời của họ, vì Ngài đã chuẩn bị một thành cho họ. ¹⁷ Bởi đức tin, Áp-ra-ham, trong khi bị thử nghiệm, đã dâng Y-sác. Vâng, người đã vui mừng nhận lãnh lời hứa lại đang dâng đứa con trai duy nhất của mình, ¹⁸ là đứa con mà có lời phán: “từ nơi Y-sác dòng dõi con sẽ được gọi.” ¹⁹ Áp-ra-ham nghĩ rằng Đức Chúa Trời có thể khiến Y-sác từ kẻ chết sống lại. Nói theo nghĩa bóng, ông đã nhận con mình lại. ²⁰ Bởi đức tin, Y-sác đã chúc phước cho Gia-cóp và Ê-sau về những điều sẽ đến. ²¹ Bởi đức tin, khi sắp qua đời, Gia-cóp đã chúc phước cho từng con trai của Giô-sép. Gia-cóp đã tựa vào đầu gối mà thờ phượng. ²² Bởi đức tin, khi gần cuối đời, Giô-sép đã nói về chuyến xuất hành ra khỏi Ai-cập của con cái Y-sơ-ra-ên và căn dặn họ mang theo hài cốt của mình đi cùng. ²³ Bởi đức tin, khi Môi-se chào đời, ông đã được cha mẹ đem đi giấu trong ba tháng vì họ thấy ông là một đứa bé xinh đẹp và họ không sợ lệnh vua. ²⁴ Bởi đức tin, sau khi khôn lớn, Môi-se đã từ chối danh hiệu con trai của con gái Pha-ra-ôn. ²⁵ Thay vào đó, ông đã chọn cùng chịu sự ngược đãi với dân sự của Đức Chúa Trời hơn là tận hưởng lạc thú của tội lỗi trong chốc lát. ²⁶ Ông đã xem sự sỉ nhục khi theo Đấng Cứu Thế là của cải quý giá hơn châu báu của Ai-cập, vì ông chăm chú trông đợi phần thưởng tương lai của mình. ²⁷ Bởi đức tin, Môi-se đã rời Ai Cập. Ông không sợ cơn giận của vua vì ông chịu đựng nhờ nhìn lên Đấng không thể thấy được. ²⁸ Bởi đức tin, ông đã giữ Lễ Vượt Qua và sự rảy huyết, để đấng hủy diệt con đầu lòng không đụng đến con trai đầu lòng của người Y-sơ-ra-ên. ²⁹ Bởi đức tin, họ đã đi ngang qua Biển Đỏ như đi trên đất khô. Khi người Ai Cập cố gắng làm như vậy, thì đều bị nhấn chìm. ³⁰ Bởi đức tin, các bức tường thành Giê-ri-cô đã sụp đổ, sau khi dân Y-sơ-ra-ên đi vòng quanh trong bảy ngày. ³¹ Bởi đức tin, kỹ nữ Ra-háp không vong mạng cùng với những kẻ bất tuân, vì bà đã cẩn thận tiếp đón các thám tử. ³² Tôi còn có thể nói thêm gì nữa? Vì chẳng đủ thời gian nếu tôi kể về Ghê-đê-ôn, Ba-rác, Sam-sôn, Giép-thê, Đa-vít, Sa-mu-ên, và các nhà tiên tri, ³³ những người đã nhờ đức tin chiến thắng các vương quốc, thi hành chính nghĩa, và nhận lãnh những lời hứa. Họ đã khóa hàm sư tử, ³⁴ dập tắt sức mạnh của lửa, thoát khỏi lưới gươm, được chữa lành bệnh tật, mạnh mẽ trong chiến trận, và khiến các đạo quân nước ngoài phải bỏ chạy. ³⁵ Những người phụ nữ đã nhận lại người chết mình bởi sự sống lại. Những người khác bị tra tấn, không chấp nhận được tha, để họ có thể kinh nghiệm sự phục

sinh tốt đẹp hơn.³⁶ Những người khác bị nhạo báng, đánh đập, vâng, thậm chí xiềng xích và tù đầy.³⁷ Họ bị ném đá. Họ bị cưa ra làm hai. Họ bị chém bằng gươm. Họ lưu lạc trong những bộ trang phục bằng da chiên và da dê, sống nghèo túng, khổ sở và bị ngược đãi³⁸ (thế gian không xứng đáng với họ), họ lưu lạc trong hoang mạc, trên núi, trong hang, và trong những hầm dưới đất.³⁹ Mặc dù tất cả những người này đã được Đức Chúa Trời công nhận bởi đức tin của họ, nhưng họ đã không nhận lãnh điều Ngài đã hứa.⁴⁰ Đức Chúa Trời đã chu cấp trước cho chúng ta một điều tốt hơn, để họ không được nên trọn vẹn nếu thiếu chúng ta.

Hebrews 11:1

đức tin là sự tin chắc vững vàng về những điều mình đang trông mong
"đức tin là nền tảng về những điều người ta trông đợi chắc chắn"

chắc chắn
Ở đây, từ này cụ thể chỉ về lời hứa chắc chắn của Đức Chúa Trời, đặc biệt sự tin chắc rằng một ngày nào đó hết thảy những người tin nơi Chúa Giê-xu sẽ được ở với Đức Chúa Trời trên thiên đàng mãi mãi.

Vì nhờ đức tin
"Bởi vì họ tin chắc về những điều mình chưa trông thấy"

nhờ đức tin tổ phụ của chúng ta đã được lời chứng tốt
"Đức Chúa Trời chấp nhận tổ phụ chúng ta vì họ có đức tin"

Hebrews 11:4

thích hợp hơn
"tốt hơn"

A-bên vẫn còn nói
Tham khảo cách dịch: "điều A-bên đã làm vẫn có thể dạy dỗ chúng ta"

Hebrews 11:5

bởi đức tin, Hê-nóc được cất lên và không hề thấy sự chết
Tham khảo cách dịch: "nhờ đức tin Hê-nóc không chết bởi vì Đức Chúa Trời đã cất người đi"

thấy sự chết
"chết"

ông được chứng nhận là đã sống đẹp lòng Đức Chúa Trời
Ý nghĩa có thể sử dụng là 1) Đức Chúa Trời nói rằng Hê-nóc làm vui lòng Ngài" (xem UDB) hoặc là 2)"người ta nói rằng Hê-nóc làm vui lòng Đức Chúa Trời"

trước khi ông được tiếp lên
"trước khi Đức Chúa Trời cất ông lên"

Hebrews 11:7

được Đức Chúa Trời cảnh báo
Tham khảo cách dịch: "bởi vì Đức Chúa Trời cảnh báo ông"

những việc chưa thấy
Tham khảo cách dịch: "những điều chưa ai từng thấy trước đó"

thế gian
những dân khác đang sống trên thế gian ở thời điểm đó.

Hebrews 11:8

đi ra đến
"rời khỏi nhà để đi đến"

Ông đi đến
"Ông ra khỏi nhà"

đất hứa
"vùng đất Đức Chúa Trời hứa ban cho ông"

người đồng thừa kế
"cùng kế thừa"

thiết kế
người thiết kế cho một công trình xây dựng

Hebrews 11:11

năng lực thụ thai
"khả năng mang thai"

xem Đức Chúa Trời là
"tin rằng Đức Chúa Trời sẽ"

muôn vàn con cháu đông như sao trên trời, như cát bãi biển, không thể đếm được.
rất nhiều

Hebrews 11:13

trông thấy và chào mừng những điều ấy từ đằng xa,
Cụm từ này ví sánh sự hiểu biết của các tiên tri về những sự kiện xảy ra trong tương lai với việc tiếp đón của một lữ khách đến từ phương xa. Tham khảo cách dịch: "sau khi đã hiểu

công việc của Đức Chúa Trời sẽ làm trong tương lai"

thừa nhận
"thừa nhận" hoặc "chấp nhận"

người xa lạ
"người nước ngoài" hoặc là "người ngoài cuộc"

quê hương
"một quốc gia"

Hebrews 11:15

Thật vậy
"Thật ra" hay là "Chắc chắn" hoặc là "Hãy chú ý để này:"

quê hương trên trời
"quê hương thuộc về trời" hoặc là "quê hương trên trời"

Đức Chúa Trời không hổ thẹn mà xưng mình là Đức Chúa Trời của họ
Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời vui lòng để họ gọi Ngài là Đức Chúa Trời của họ" hoặc là "...cho phép người khác xưng Ngài là..."

Hebrews 11:17

dâng lên...dâng lên
như một của lễ hoặc là của tế lễ dâng lên Đức Chúa Trời

Chính qua Y-sác, con sẽ có một dòng dõi được gọi bằng tên con
"Dòng dõi của Y-sác là những người Đức Chúa Trời coi là dòng dõi của con"

ông thật đã nhận lại con mình
"Áp-ra-ham đã nhận lại Y-sác"

Hebrews 11:20

Gia-cốp thờ lạy
"Gia-cốp thờ lạy Đức Chúa Trời"

sự cuối cùng của ông
"sự chết của ông"

Hebrews 11:23

Khi Môi-se mới sinh ra, cha mẹ ông đem đi giấu trong ba tháng
Tham khảo cách dịch: "Lúc Môi se ra đời, ông được cha mẹ đem đi giấu trong ba tháng"

khôn lớn
"trưởng thành"

chịu ngược đãi cùng con dân Đức Chúa Trời
"chịu ngược đãi cùng với dân sự Đức Chúa Trời"

sự sỉ nhục vì theo Chúa Cứu Thế
"những người này không tôn trọng ông vì ông đã làm những điều theo ý muốn của Chúa Cứu Thế"

ông trông mong phần thưởng sau này
"làm những điều ông biết rằng sẽ được ban thưởng trên thiên đàng"

Hebrews 11:27

Ông không vì ông chịu đựng ông thấy Môi-se

nhờ nhìn xem Đấng không thấy được
"bằng cách nhờ cậy vào sự trợ giúp của Đức Chúa Trời"

không thấy được
"không thể trông thấy được"

Hebrews 11:29

họ băng qua
dân Y sơ ra ên đã đi qua được

họ bị nhấn chìm
Tham khảo cách dịch: "nước đã nhấn chìm họ" hoặc "họ chìm xuống nước"

họ đã đi vòng quanh bảy ngày
Tham khảo cách dịch: "dân Y sơ ra ên đi vòng quanh tường thành trong bảy ngày"

đã đón tiếp các thám tử được an toàn
Tham khảo cách dịch: "giấu các thám tử để họ được an toàn"

Hebrews 11:32

Và tôi còn nói thêm được điều gì nữa?
Tham khảo cách dịch: "Và còn nhiều thí dụ nữa"

Tôi không đủ thì giờ
Tham khảo cách dịch: "Tôi sẽ không có đủ thời gian"

chinh phục
"đánh bại"

bịt mồm sư tử tắt ngọn lửa hùng.....thoát khỏi lưới gươm
cách cứu dân Y sơ ra ên thoát chết. Tham khảo cách dịch: "sư tử sẽ không ăn thịt họ....lửa sẽ không đốt cháy họ... gươm sẽ không giết họ"

được chữa lành
Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời chữa lành cho họ"

Hebrews 11:35

Có các phụ nữ nhận lại thân nhân mình từ cõi chết sống lại

"Có một số phụ nữ nhận lại người nhà đã chết khi Đức Chúa Trời phục sinh cho họ"

Những người khác bị hành hạ Có người bị chế giễu và đánh đập ...Họ bị ném đá.... Họ bị cưa đôi.....Họ bị giết
Tham khảo cách dịch: "Những người khác chịu người ta tra tấn...Có người phải chịu người ta chế nhạo và đánh đập....Có người chết vì bị người ta ném đá...Có người chết vì bị người ta cưa đôi...Người ta giết họ"

bị tra tấn

khiến người ta phải chịu đau đớn khổ sở

không chịu giải cứu

Tham khảo cách dịch: "không chịu chối bỏ Chúa Cứu Thế để người ta thả mình"

thậm chí bị xiềng xích và lao tù

"người ta thậm chí còn trói họ bằng xiềng xích và giam cầm họ"

lưu lạc đây đó

"đi lưu lạc" hoặc là "luôn luôn sống"

thiếu thốn

"chẳng có gì" hoặc "chẳng có gì" hoặc "nghèo khó"

Hebrews 11:39

Mặc dầu tất cả những người ấy đã được Đức Chúa Trời chứng tốt nhờ đức tin của mình, nhưng họ vẫn chưa nhận lãnh điều đã hứa cho mình.

Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời coi trọng những người này bởi vì đức tin của họ nhưng chính họ vẫn chưa nhận được điều Ngài hứa."

Chapter 12

¹ Vậy, vì chúng ta được vây quanh bởi một đám đông lớn những người làm chúng, nên chúng ta hãy quảng đi tất cả mọi điều khiến chúng ta nặng nề cùng tội lỗi để trói buộc chúng ta. Chúng ta hãy kiên nhẫn chạy cuộc đua được đặt trước mặt chúng ta. ² Chúng ta hãy tập trung nhìn vào Chúa Giê-xu, là tác giả và Đấng làm cho toàn hảo đức tin của chúng ta, là Đấng vì sự vui mừng bày ra trước mặt mình mà đã chịu đựng thập tự giá, coi khinh sự hổ thẹn của nó, và ngồi bên phải ngai của Đức Chúa Trời. ³ Vì nghĩ đến Ngài là Đấng đã chịu đựng lời nói đầy thù địch ấy từ phía những tội nhân chống nghịch Ngài, anh em không trở nên yếu đuối và nhát sợ. ⁴ Anh em chưa kháng cự hoặc chống trả tội lỗi đến mức phải đổ huyết. ⁵ Và anh em đã quên mất sự khích lệ, khuyên dạy anh em như con: “Hỡi con ta, đừng xem nhẹ sự kỷ luật của Chúa, cũng đừng sòn lòng khi con được Ngài sửa dạy.” ⁶ Vì Chúa kỷ luật người nào Ngài yêu, và phạt mỗi đứa con Ngài đã nhận. ⁷ Hãy chịu đựng thử thách như sự kỷ luật. Đức Chúa Trời đối xử với anh em như đối với con cái, vì có người con nào không bị cha mình kỷ luật? ⁸ Nhưng nếu anh em không bị kỷ luật, là điều tất cả chúng ta đều có phần, thì anh em là con bất hợp pháp và không phải là con của Ngài. ⁹ Hơn nữa, chúng ta có những người cha trên đất để kỷ luật chúng ta, và chúng ta tôn trọng họ. Vậy chẳng phải chúng ta càng nên vâng lời Cha phần hơn để được sống hay sao? ¹⁰ Vì thật, cha chúng ta đã kỷ luật chúng ta một vài năm theo cách họ nghĩ là đúng, nhưng Đức Chúa Trời kỷ luật chúng ta vì lợi ích của chúng ta, để chúng ta có thể dự phần trong sự thánh khiết của Ngài. ¹¹ Đường như trong hiện tại không có sự kỷ luật nào để chịu mà trái lại, đều đau đớn. Tuy nhiên, sau này, sự kỷ luật ấy sẽ sản sinh bông trái bình an của sự công bình cho những ai đã được nó huấn luyện. ¹² Vì vậy, hãy nâng đôi tay buông lỏng của anh em lên và làm vững mạnh cặp gối yếu đuối; ¹³ hãy ban bằng các lối đi cho chân anh em, để người nào đang khập khiễng sẽ không bị dẫn đi sai lạc nhưng được chữa lành. ¹⁴ Xin hãy cố gắng sống hòa thuận với tất cả mọi người, và xin cũng tìm kiếm sự thánh khiết mà nếu không có nó, không ai có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời. ¹⁵ Xin hãy cẩn thận để không ai bị khai trừ khỏi ân điển của Đức Chúa Trời, và để không một cái rễ của sự cay đắng nào lớn lên, gây rắc rối và đầu độc nhiều người. ¹⁶ Xin hãy cẩn thận để đừng có một kẻ nào gian dân hay không tin kính như Ê-sau, là người đã vì một bữa ăn mà bán quyền trưởng nam của mình. ¹⁷ Vì anh em biết rằng sau đó, khi ông khao khát được thừa hưởng phước lành, ông đã bị từ chối, vì ông chẳng tìm thấy cơ hội để ăn năn cùng cha mình, dù đã thật tâm tìm kiếm điều ấy trong nước mắt. ¹⁸ Vì anh em không đến ngọn núi có thể chạm đến được, tức là ngọn núi của lửa hùng, tối tăm, âm u, và bão táp. ¹⁹ Anh em không đến với tiếng kèn vang, hay tiếng phán khiến cho những ai nghe thấy phải van xin tiếng ấy đừng phán với họ thêm lời nào nữa. ²⁰ Vì họ không thể chịu nổi lời đã phán truyền: “Thậm chí nếu một con vật chạm đến núi, nó phải bị ném đá.” ²¹ Cảnh tượng này kinh khiếp đến nỗi Môi-se nói rằng: “Tôi run rẩy vì quá sợ hãi.” ²² Thay vào đó, anh em đã đến Núi Si-ôn và thành của Đức Chúa Trời hằng sống, là Giê-ru-sa-lem trên trời, và đến với hàng muôn vàn thiên sứ đang chúc tụng. ²³ Anh em đã đến với hội của tất cả các con đầu lòng được ghi tên trên thiên đàng, đến với Đức Chúa Trời là Đấng Phán Xét của mọi người, và đến với linh hồn của những người công bình, là những người đã được làm cho trọn vẹn. ²⁴ Anh em đã đến với Chúa Giê-xu, là Đấng trung gian của giao ước mới, và đến với sự rửa huyết có tiếng nói hơn huyết của A-bên. ²⁵ Xin anh em hãy cẩn thận, đừng từ chối Đấng đang phán. Vì nếu người ta chắc chắn sẽ không thoát được khi họ chối bỏ Đấng đã cảnh báo họ trên đất thì chúng ta chắc chắn cũng sẽ không tránh thoát nếu chúng ta từ bỏ Đấng cảnh báo chúng ta từ trên thiên đàng. ²⁶ Lúc đó, tiếng của Ngài đã khiến trái đất rung chuyển. Nhưng bây giờ Ngài đã hứa và phán rằng: “Nhưng Ta sẽ làm rung chuyển một lần nữa, không chỉ đất này mà cả các tầng trời.” ²⁷ Những lời này: “Nhưng... một lần nữa,” nói đến sự cất bỏ những vật bị làm cho rung chuyển, tức là, những vật thọ tạo, để những vật không bị làm cho rung chuyển có thể còn lại. ²⁸ Vậy, nhận lãnh vương quốc không thể bị rung chuyển, chúng ta hãy biết ơn và thờ phượng Đức Chúa Trời trong cung cách được Ngài chấp nhận, với lòng tôn quý và kính sợ, ²⁹ vì Đức Chúa Trời của chúng ta là ngọn lửa thiêu đốt.

Hebrews 12:1

chúng ta...chúng ta
tác giả và độc giả

có vô số nhân chứng đang vây quanh chúng ta
Tham khảo cách dịch: "có vô số nhân chứng
bao quanh chúng ta như vậy" hay là "vô số
nhân chứng đang hành động như một gương
tốt cho chúng ta".

nhân chứng
những tin đồn trong Cựu Ước đó đang quan sát
"cuộc đua"

mọi gánh nặng
Thái độ hoặc thói quen ngăn không cho chúng
ta tin cậy và vâng lời Đức Chúa Trời giống như
quần áo dày hoặc vật nặng mang theo khiến
chúng ta khó chạy trên đường đua.

vấn vương
"khiến chạy khó khăn" hoặc là "làm cho khó
vâng lời Đức Chúa Trời"

nhìn xem
"nhìn thẳng vào" hoặc là "chỉ nghĩ về điều đó"

Đấng khởi đầu và hoàn thiện
Tham khảo cách dịch: "Đấng sáng tạo và hoàn
thiện"

mỏi mệt
như người chạy đua trong thời gian dài

ngã lòng
như người không còn muốn tiếp tục chạy nữa

Hebrews 12:4

Anh em vẫn chưa chống trả hoặc chiến đấu với tội lỗi
đến mức phải đổ huyết
"Anh em đã chống cự và chiến đấu với tội lỗi,
nhưng những người khác đã phải chiến đấu
đến mức phải đổ huyết"

chống trả...đến mức huyết
"chống trả ...chết". Người làm điều phải lẽ dù
cho phải chết vì điều đó.

lời khuyên dạy dành cho anh em
Thi văn của Sa-lô-môn trong Cựu Ước là sách
giúp hiểu được cách làm thế nào để được khích
lệ trong những lúc chịu kỷ luật của Chúa.

chớ xem thường sự sửa phạt
"phải nghiêm túc nhận sự sửa phạt"

sự sửa phạt của Chúa
"khi Chúa kỷ luật anh em"

ngã lòng
Tham khảo cách dịch: ""trở nên nản lòng"

Hebrews 12:7

Hãy chịu thử thách như sự sửa phạt
nghĩ về những lúc khó khăn như thể nghĩ về
những lúc chịu kỷ luật.

có người con nào mà cha không sửa phạt?
Tham khảo cách dịch: "người cha nào cũng sửa
phạt con cái mình"

con ngoài giá thú
con sinh ra do một người đàn ông và đàn bà
chưa (chính thức) kết hôn với nhau.

Hebrews 12:9

Cha về phần hồn
Đức Chúa Trời, là Đấng tạo dựng và ban cho
chúng ta linh hồn và cũng tạo dựng các linh
hồn khác.

bông trái công chính
Thành quả của sự công bình từ kỷ luật giống
như cây có trái.

chịu huấn luyện bởi điều đó
được huấn luyện bằng kỷ luật

Hebrews 12:12

hãy giơ bàn tay yếu đuối của anh em lên và làm vững
mạnh đầu gối lỏng lẻo nữa
Một người phải đối diện với những thử thách
trong cuộc đời giống như một vận động viên
mệt mỗi khi tay và chân không còn mạnh sức.
Tham khảo cách dịch: "hãy mạnh mẽ lên như
một tay đua rèn luyện thân thể mình khi quyết
định kết thúc một cuộc đua"

hãy làm đường thẳng cho chân anh em
Vâng lời Đức Chúa Trời giống như đi trên con
đường bằng phẳng êm ái. Tham khảo cách
dịch: "hãy làm theo ý muốn của Đức Chúa
Trời"

người què
Tham khảo cách dịch: "người muốn bỏ cuộc"

sẽ không bị lâm lạc
"sẽ không đi theo một người vào con đường
lâm lạc" Tham khảo cách dịch: "sẽ không
quyết định làm những điều dễ dàng nhưng lại
không tôn kính Đức Chúa Trời"

hơn là được chữa lành
"thay vào đó hãy trở nên mạnh mẽ"

Hebrews 12:14

và cả sự thánh hóa mà không có sự thánh hóa thì không ai được thấy Chúa

Tham khảo cách dịch: “và cũng hãy gắng sức để nên thánh, bởi vì chỉ những người thánh mới thấy Đức Chúa Trời”

và cả sự thánh khiết

Tham khảo cách dịch: “cũng theo đuổi sự thánh khiết”

Hãy cẩn trọng.... có ai không nhận được kẻ rề dang đâm ra.....để không có

Độc giả sẽ “phải cẩn thận” về ba điều. Tham khảo cách dịch: “Đừng để ai bị loại khỏi...Đừng để kẻ rề dang mọc ra...Đừng để có...”

không nhận được ân điển của Đức Chúa Trời

Tham khảo cách dịch: “nhận lãnh ân điển của Đức Chúa Trời rồi lại bỏ đi”

rề dang

người làm cho người khác làm điều ác, giống như đem kẻ rề dang để vào thức ăn

Hãy coi chừng như Ê-sau

Tham khảo cách dịch: “Hãy cẩn thận....như Ê-sau giữa vòng anh em”

khóc lóc thành tâm cầu xin được chúc phúc “thành khẩn khóc lóc cầu xin”

Hebrews 12:18

anh em

Độc giả

họ không chịu nổi mạng lệnh này

Chấp nhận mạng lệnh của Đức Chúa Trời như chấp nhận một gánh nặng phải mang. Tham khảo cách dịch: “Dân Y-sơ-ra-ên không thể chấp nhận mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Hebrews 12:22

anh em

Độc giả

đã đến

“đã đến tại”

muôn nghìn thiên sứ

Tham khảo cách dịch: “muôn vàn thiên sứ”

Đức Chúa Trời là Đấng Phán xét... Chúa Giê-xu là Đấng trung bảo

Chúa Giê-xu giống như một luật sư tại tòa án có Đức Chúa Trời là chánh án cho thấy huyết Ngài đổ ra để tha thứ lỗi lầm cho mọi người như thế nào.

huyết rưới ra nói về huyết tốt hơn huyết của A-bên.

Tham khảo cách dịch: “huyết rưới ra của Chúa Giê-xu có ý nghĩa tốt hơn huyết của A-bên là người bị Ca-in giết.

Hebrews 12:25

rúng động...rúng động

Dùng từ ngữ để miêu tả sự động đất và phá hủy nhà cửa như thế nào trong một trận động đất.

anh em

Độc giả

nếu họ không tránh khỏi

Tham khảo cách dịch: “nếu dân Y-sơ-ra-ên không thoát khỏi sự đoán phạt”

chúng ta

tác giả và độc giả

Đấng cảnh báo ...Ngài đã hứa

“Đức Chúa Trời, Đấng cảnh báo...Đức Chúa Trời đã hứa”

Hebrews 12:27

rúng động

Xem cách bạn dịch “shook” và “shake” trong [HEB 12:26](#).

chúng ta hãy biết ơn

“chúng ta hãy tạ ơn”

với lòng tôn kính và kính sợ

Hai từ “tôn kính” và “kính sợ” có chung ý nghĩa và nhấn mạnh lòng kính sợ. Tham khảo cách dịch: “với lòng rất kính sợ”

Đức Chúa Trời của chúng ta là ngọn lửa thiêu đốt

Đức Chúa Trời có quyền phép phá hủy bất cứ việc gì nghịch lại với mục đích của Ngài giống như ngọn lửa thiêu đốt.

Chapter 13

¹ Hãy để cho tình yêu thương anh em được liên tục. ² Đừng quên tiếp đón khách lạ, vì khi làm như vậy, một số người đã tiếp đón các thiên sứ mà không hề biết. ³ Hãy nhớ đến những người đang ở tù, như thể anh em đang ở cùng với họ, và thân thể anh em cũng đang bị ngược đãi như họ. ⁴ Tất cả mọi người phải tôn trọng hôn nhân và hãy giữ cho chiếc giường cưới được tinh sạch, vì Đức Chúa Trời sẽ phán xét kẻ dâm dục và kẻ ngoại tình. ⁵ Đừng tham tiền bạc. Hãy thỏa lòng với những gì mình có, vì chính Đức Chúa Trời đã phán: “Ta sẽ không bao giờ lia con, cũng sẽ không bao giờ bỏ rơi con đâu.” ⁶ Chúng ta hãy thỏa lòng để có thể mạnh dạn nói rằng: “Chúa là Đấng giúp đỡ tôi; tôi sẽ không sợ. Người ta có thể làm gì được tôi?” ⁷ Hãy nghĩ đến những người đã dẫn dắt anh em, những người đã nói lời của Đức Chúa Trời cho anh em, và hãy nghĩ đến kết quả cách cư xử của họ; hãy bắt chước đức tin của họ. ⁸ Chúa Cứu Thế Giê-xu hôm qua, hôm nay và mãi mãi vẫn y nguyên. ⁹ Đừng bị dẫn dụ bởi nhiều sự dạy dỗ lạ, vì thật tốt nếu tấm lòng được gây dựng bởi ân điển chứ không phải bởi những luật định về đồ ăn vốn chẳng giúp ích gì cho những người sống theo những luật định ấy. ¹⁰ Chúng ta có một bàn thờ mà những người hầu việc trong đền tạm không có quyền ăn tại đó. ¹¹ Vì huyết của các con vật, làm sinh tể chuộc tội, được thầy tế lễ thượng phẩm đem vào nơi thánh, còn xác chúng thì bị thiêu ngoài trại quân. ¹² Vì thế, Chúa Giê-xu cũng đã chịu thương khó bên ngoài cổng thành, để biệt hiến con người cho Đức Chúa Trời thông qua dòng huyết của chính Ngài. ¹³ Do đó, chúng ta hãy đến với Ngài bên ngoài trại quân, chịu sự sỉ nhục của Ngài. ¹⁴ Vì ở đây chúng ta không có một thành vĩnh viễn. Thay vào đó chúng ta tìm kiếm thành sẽ đến. ¹⁵ Qua Chúa Giê-xu, chúng ta nên thường xuyên dâng tế lễ của sự ngợi khen lên Đức Chúa Trời, tức là sự ngợi khen vốn là bông trái của môi miệng chúng ta, nhận biết danh Ngài. ¹⁶ Đừng quên làm việc lành và giúp đỡ nhau, vì Đức Chúa Trời rất hài lòng với những của lễ như vậy. ¹⁷ Hãy vâng lời và thuận phục những người lãnh đạo của anh em, vì họ chăm sóc anh em vì có linh hồn anh em, như những người sẽ giải trình. Hãy vâng lời để những người lãnh đạo của anh em có thể chăm sóc anh em với niềm vui chứ không phải với nỗi đau buồn, vốn chẳng ích lợi gì cho anh em. ¹⁸ Xin cầu nguyện cho chúng tôi, vì chúng tôi tin chắc mình có một lương tâm thanh sạch, ao ước sống một cách đáng quý trong mọi sự. ¹⁹ Và tôi khích lệ anh em cầu nguyện càng nhiều hơn, để tôi có thể trở lại với anh em sớm hơn. ²⁰ Nguyện xin Đức Chúa Trời của sự bình an, là Đấng bởi huyết của giao ước đời đời đã đưa Đấng chăn chiên vĩ đại từ kẻ chết trở về, là Chúa Giê-xu của chúng ta, ²¹ sẽ trang bị cho anh em mọi điều tốt lành để làm theo ý muốn của Ngài, và làm trong chúng ta những điều đẹp mắt Ngài, qua Chúa Cứu Thế Giê-xu, vinh quang thuộc về Ngài đời đời vô cùng. A-men. ²² Vậy, thưa anh em, tôi khích lệ anh em chịu đựng những lời khích lệ tôi đã viết vắn tắt cho anh em. ²³ Được biết người anh em của chúng ta là Ti-mô-thê đã được phóng thích, nếu anh ấy đến sớm, tôi sẽ cùng anh ấy đến thăm anh em. ²⁴ Chào thăm hết thầy những người lãnh đạo của anh em và tất cả các thánh đồ. Những người ở Y-ta-li chào thăm anh em. ²⁵ Nguyện xin ân điển ở cùng hết thầy anh em.

Hebrews 13:1

Hãy cứ yêu thương nhau như anh em
Tham khảo cách dịch: “Anh em hãy luôn yêu thương các tín hữu khác như yêu thương người trong gia đình của mình vậy”

Đừng quên
Tham khảo cách dịch: “Hãy nhớ”

hãy tiếp đãi khách lạ
Tham khảo cách dịch: “đối đãi với người không quen biết như bạn hữu”

Hebrews 13:3

như chính mình cũng đang bị cầm tù với họ ...như thể thân thể anh em đang bị ngược đãi giống như họ.
Hai cụm từ này khuyến khích tín hữu hãy suy nghĩ về sự đau khổ của người khác như suy nghĩ về sự đau khổ của chính mình. Tham khảo cách dịch: “như thể anh em cùng chịu cảnh lao tù và bị bạc đãi như họ”.

phải giữ chốn huê phòng được thánh khiết
Điều này có nghĩa là vợ và chồng phải tôn trọng mối liên hệ trong hôn nhân của mình và không được ăn nằm với người khác.

Hebrews 13:5

hãy hài lòng về những gì mình có
"Hãy vui hưởng những điều Đức Chúa Trời ban cho anh em"

Hebrews 13:7

kết quả cuộc đời họ
Có thể hiểu: 1) "cách họ sống" hoặc 2) "cách họ sống hoặc chết" hoặc "cách họ sống trọn đời mình" mà vẫn tin nơi Chúa Giê-xu.

Hebrews 13:9

nhiều giáo lý khác lạ
"có nhiều đạo giáo khác và lạ và không phải tin lành chúng tôi dạy cho anh em"

Điều tốt hơn cả là tấm lòng anh em được củng cố bởi ân điển, chứ không phải bởi các qui tắc về thức ăn.
Tham khảo cách dịch: "chúng ta sẽ trở nên mạnh mẽ hơn khi nghĩ về sự nhân từ của Đức Chúa Trời đã đãi chúng ta, nhưng chúng ta không mạnh mẽ hơn khi tuân theo những quy tắc về đồ ăn"

đang làm tế lễ để chuộc tội
"đã hy sinh để Đức Chúa Trời sẽ tha tội"

bên ngoài trại quân
cách xa nơi ở của mọi người

Hebrews 13:12

Vì lý do đó
"Giống như vậy" (xem UDB) hoặc là "Bởi vì xác các sinh tế đều được đốt bên ngoài trại. ([HEB 13:11](#))"

Vì lý do đó, chúng ta hãy đi
"Vì Chúa Giê-xu ở bên ngoài cổng thành"

bên ngoài trại quân
Xem cách bạn dịch cụm từ này trong [HEB 13:11](#).

Hebrews 13:15

lời ngợi ca là bông trái của môi miệng
Cụm từ này có nghĩa là sự ngợi khen nếu là sản phẩm có giá trị phát xuất từ môi miệng chúng ta, giống như trái/quả là sản phẩm có giá trị phát xuất từ cây trồng.

tuyên xưng danh Ngài
Tham khảo cách dịch: "công khai tuyên bố rằng chúng ta tin cậy Chúa Giê-xu"

Hebrews 13:20

bởi huyết của giao ước đời đời
Ý nghĩa có thể sử dụng là 1) Đức Chúa Trời xác định giao ước đời đời của Ngài với chúng ta nhờ huyết (Chúa Giê-xu) (xem UDB) hoặc là 2) chính nhờ "huyết của giao ước đời đời" Chúa Giê-xu trở thành "Chúa của chúng ta" hoặc là 3) chính nhờ "huyết..." Đức Chúa Trời "phục sinh" Chúa Giê-xu "từ kẻ chết"

cung ứng anh em...thực hiện trong chúng ta
tác giả và độc giả

Book: James

James

Chapter 1

¹ Gia-cơ, tôi tớ của Đức Chúa Trời và của Chúa là Chúa Cứu Thế Giê-xu, kính gửi lời chào thăm đến mười hai bộ tộc Do Thái kiêu. ² Thưa anh em, khi anh em trải qua nhiều nan đề, hoạn nạn, xin hãy xem đó là niềm vui, ³ vì biết rằng sự thử nghiệm của đức tin anh em hình thành sức chịu đựng. ⁴ Hãy để sự chịu đựng hoàn thành công việc của nó, để anh em hoàn toàn trưởng thành, không thiếu sót điều gì. ⁵ Nhưng nếu trong anh em có người nào cần sự khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời là Đấng ban sự khôn ngoan một cách hào phóng và chẳng khiến trách những ai cầu xin Ngài, thì Ngài sẽ ban cho. ⁶ Nhưng hãy cầu xin trong đức tin, không nghi ngờ, vì người hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió chi phối và bập bênh vô định. ⁷ Người ấy không được nghĩ rằng mình sẽ nhận lãnh điều mình cầu xin từ nơi Chúa; ⁸ một người như thế là kẻ ăn ở hai lòng, chẳng vững vàng, trong mọi phương diện. ⁹ Anh em nghèo nên tự hào về vị trí cao trọng của mình, ¹⁰ còn anh em giàu có nên tự hào vì sự khiêm nhường của mình, vì người ấy sẽ tan biến đi như một bông hoa dại ngoài đồng. ¹¹ Mặt trời mọc lên với sức nóng làm khô héo thân cây, hoa rụng và mất đi vẻ đẹp của nó. Cũng vậy, những người giàu có sẽ dần mất đi giữa các hoạt động của họ. ¹² Phước cho người chịu đựng thử thách, vì sau khi đã vượt qua được sự thử nghiệm, người ấy sẽ lãnh nhận vương miện sự sống vốn đã được hứa ban cho những ai yêu mến Đức Chúa Trời. ¹³ Khi bị cám dỗ, đừng có ai nói rằng: “Sự cám dỗ này đến từ Đức Chúa Trời,” vì Đức Chúa Trời không bị cái ác cám dỗ, bản thân Ngài chẳng cám dỗ bất kỳ người nào. ¹⁴ Mỗi người bị cám dỗ bởi những ham muốn gian ác của chính mình, là những điều quyến rũ và lôi kéo người ấy ra xa. ¹⁵ Sau khi những ham muốn tội lỗi hình thành, tội lỗi được sinh ra, và sau khi phát triển đầy đủ, tội lỗi dẫn đến sự chết. ¹⁶ Thưa anh em yêu dấu, đừng bị lừa. ¹⁷ Mọi tặng phẩm tốt đẹp và hoàn hảo đều đến từ trên cao, do Đức Chúa Cha của sự sáng ban xuống. Ngài không đổi thay như những chiếc bóng hay thay đổi. ¹⁸ Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho chúng ta sự sống bởi lời chân lý, để rồi chúng ta sẽ trở thành trái đầu mùa trong các tạo vật của Ngài. ¹⁹ Thưa anh em yêu dấu, anh em biết điều này. Mỗi người phải mau nghe, chậm nói và chậm giận, ²⁰ vì sự giận dữ của con người không tạo nên sự công bình của Đức Chúa Trời. ²¹ Vì thế, hãy dẹp bỏ mọi thứ rác rưởi tội lỗi và sự gian ác ở khắp mọi nơi, và lấy lòng khiêm nhu tiếp nhận lời đã trống, là lời có thể cứu rỗi linh hồn anh em. ²² Hãy vâng theo lời Chúa, đừng chỉ nghe mà thôi rồi tự dối mình. ²³ Vì nếu người nào nghe lời Chúa và không làm theo giống như một người soi mặt mình trong gương. ²⁴ Người ấy soi mặt mình rồi bỏ đi và quên ngay mình trông thế nào. ²⁵ Nhưng người cẩn thận suy xét luật pháp trọn vẹn, luật pháp của sự tự do, và tiếp tục vâng giữ lấy, không phải là người chỉ nghe rồi quên, người ấy sẽ được phước khi làm như vậy. ²⁶ Nếu có ai nghĩ mình ngoan đạo, nhưng không kiểm soát lưỡi mình, người ấy đang dối lòng và sự ngoan đạo của người ấy là vô ích. ²⁷ Sự ngoan đạo thuần khiết và trong sạch trước mặt Đức Chúa Trời, Cha chúng ta là giúp đỡ những người mồ côi cha và các quả phụ trong cơn hoạn nạn của họ, và tự giữ mình khỏi sự băng hoại của thế gian.

James 1:1

Câu nói:

Sau phần chào thăm, Gia-cơ nói cùng các tín hữu rằng mục đích của những khó khăn là để thử đức tin.

Gia-cơ

Gia-cơ là anh em cùng mẹ với Chúa Giê-xu. AT: "Tôi là Gia-cơ".

đây tớ của Đức Chúa Trời và của Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc

Cụm từ "Tôi là" được hiểu ngầm. AT: "Tôi là tôi tớ của Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu Christ".

kính gửi mười hai chi phái đang sống tản lạc khắp nơi
Gia-cơ viết thư gửi cho tín đồ người Do Thái tản lạc khắp các thành phố Rô-ma ngoài xứ Giu-đa đang trốn khỏi sự bắt bớ nổi lên sau khi Ê-tiên bị ném đá.

mười hai chi phái

Tìm cách viết các con số một cách nhất quán.
Có thể trình bày là "12 chi phái"

xin kính chào anh em

Đây là lời chào hỏi cơ bản chẳng hạn như "Chào" hoặc "Xin chào"

Hãy xem mọi sự thử thách xảy đến cho anh em như là điều vui mừng trọn vẹn

"Xin anh em hãy nghĩ rằng tất cả những sự khó khăn trăm bề như là một việc để vui mừng"

biết rằng sự thử thách đức tin anh em sinh ra sự chịu đựng

"bởi vì anh em nên biết rằng Đức Chúa Trời dùng sự thử thách để làm cho đức tin của anh em mạnh mẽ hơn"

James 1:4

Hãy để sự kiên nhẫn phải phát huy hết hiệu lực của nó
Hãy luôn mạnh mẽ trong mọi hoàn cảnh khó khăn". AT: "hãy cứ mạnh mẽ trong lúc khó khăn"

để anh em có thể

"để Đức Chúa Trời có thể làm cho đức tin của anh em"

để anh em

Từ ngữ "anh em" ám chỉ đến những tín đồ người Do Thái.

trưởng thành trọn vẹn

"hoàn hảo trọn vẹn"

không thiếu sót điều gì

Đây là cụm từ phủ định có thể đổi sang thể xác định như "Có nhiều"

hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho điều đó
"hãy cầu xin Đức Chúa Trời về điều đó. Ngài là Đấng ban cho sự khôn ngoan"

một cách rộng rãi, không quở trách

"không quở trách" là một cụm từ phủ định có thể đổi sang thể xác định là "một cách rộng rãi và rất vui lòng"

Ngài sẽ ban cho điều đó

"Đức Chúa Trời sẽ làm điều đó" hoặc là "Đức Chúa Trời sẽ nhậm lời cầu xin của anh em"

James 1:6

bằng đức tin không chút nghi ngờ

"không chút nghi ngờ" là cụm từ phủ định có thể đổi sang thể xác định là "hoàn toàn chắc chắn rằng Đức Chúa Trời sẽ nhậm lời"

vì kẻ hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió đập dôi và cuốn đi đây đó

Ở đây ví sánh người nghi ngờ như dòng nước chảy và cứ luôn luôn đổi hướng. AT: "người nghi ngờ luôn dao động giữa sự tin và không tin" hoặc là "người nghi ngờ luôn thay đổi niềm tin của mình".

sự cầu xin của người

"điều người cầu xin"

của Chúa

"từ nơi Chúa"

là người phân tâm

Từ ngữ "phân tâm" nói về những ý nghĩ của một người không thể quyết định điều gì. AT: "không thể quyết định theo hay không theo Chúa Giê-xu".

không ổn định trong mọi đường lối mình

"không chắc chắn về bất cứ điều gì cả"

James 1:9

người anh em nghèo khó

"Người tín hữu không có nhiều tiền bạc"

nên tự hào về vị trí cao trọng của mình

"nên vui mừng vì Đức Chúa Trời đã ban vinh dự cho người đó"

còn người anh em giàu có

"Và người anh em có nhiều tiền"

trong địa vị thấp kém của mình

Cụm từ "nên tự hào trong sự thấp kém của mình" đã bị lược bỏ". AT: "nên vui mừng vì Đức Chúa Trời đã dạy người đó sự khiêm nhường".

họ sẽ qua đi như hoa cỏ ngoài đồng

Sự so sánh này cho thấy ngay cả những người giàu có cũng sẽ chết, giống như mọi sinh vật

khác. Điều đó nhấn mạnh lý do tại sao người giàu có phải nên hạ mình.

người giàu cũng sẽ héo tàn trong công việc của mình
"người giàu sẽ chết khi đang làm việc khó nhọc để kiếm thêm tiền"

James 1:12

Câu nói:
Gia-cơ nhắc nhở các tín hữu đã chạy trốn rằng Đức Chúa Trời không gây ra cá dỗ, ông cho họ biết cách thức để tránh xa các cám dỗ.

Phước cho người
"hạnh phúc thay cho người"

chịu đựng sự thử thách
"vẫn vững vàng khi khó khăn xảy ra"

vượt qua thử thách
"vẫn giữ vững qua những khó khăn đó"

người sẽ nhận
"Đức Chúa Trời sẽ ban cho người đó"

nhận mảo sự sống
"mảo sự sống" là một cụm từ trừu tượng ngụ ý nói về sự ban thưởng của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời. AT: "nhận lãnh phần thưởng là sự sống đời đời"

Đức Chúa Trời đã hứa cho những người yêu mến Ngài
"Đức Chúa Trời hứa sẽ ban thưởng mảo sự sống cho những ai yêu mến Ngài"

khi người bị cám dỗ
"khi người đó có ý muốn làm điều xấu"

Sự cám dỗ nảy đến từ Chúa
"Đức Chúa Trời đang cố khiến tôi làm điều xấu"

Đức Chúa Trời không bị điều ác cám dỗ
"Đức Chúa Trời không hề có ý muốn làm điều ác"

Đức Chúa Trời...không cám dỗ một ai
"Đức Chúa Trời không cố gắng khiến ai làm điều xấu"

James 1:14

Mỗi người bị cám dỗ bởi chính dục vọng xấu xa của mình
Ý muốn làm điều ác ở bên trong mỗi người.

lôi cuốn và quyến dụ người
"sự ham muốn xấu xa lôi cuốn và dẫn dắt người đó"

rồi khi dục vọng đã cuu mang thì sinh ra tội lỗi; tội lỗi đã trưởng thành thì sinh ra sự chết
"dục vọng", "tội lỗi" và "sự chết" là đặc tính của con người. Ở đây "dục vọng" được mô tả

như một tình nhân dụ dỗ người đàn ông quan hệ tình dục. "tội lỗi" là con của họ. "Sự chết" là khi đứa bé khôn lớn. Cách so sánh này cho thấy dục vọng khởi sự bằng sự vui thích, nhưng niềm vui đó biến thành tội lỗi trong con người và cuối cùng dẫn đến sự chết thuộc linh và thuộc thể của người đó.

Đừng để bị lừa dối
"Đừng để bất cứ ai lừa dối anh em" hoặc là "đừng tự dối mình nữa" (UDB)

James 1:17

Mọi sự ban cho tốt đẹp và toàn hảo
Về phương diện căn bản, hai cụm từ này có ý nghĩa giống nhau. Gia-cơ muốn nhấn mạnh rằng mọi điều tốt đẹp mà người ta có đều đến từ Đức Chúa Trời.

đều đến từ trên cao
"từ thiên đàng"

Cha của mọi sự sáng
Chúa là Đấng sáng tạo mọi nguồn sáng trên bầu trời (mặt trời, mặt trăng và ngôi sao).

Ngài không hề thay đổi như bóng chớp chồn
Đây là sự ví sánh Đức Chúa Trời không hề thay đổi là sự sáng bất biến với những vì sáng hay thay đổi và di chuyển trên bầu trời

ban xuống cho chúng ta
Từ ngữ "chúng ta" đề cập đến Gia-cơ và khán giả của ông.

ban sự sống cho chúng ta
"ban cho chúng ta sự sống thuộc linh" (UDB)

lời chân lý
"Phúc âm" hay còn gọi là "sự dạy dỗ của Chúa Giê-xu".

giống như trái đầu mùa
Gia-cơ nhấn mạnh rằng giống như trái đầu mùa, độc giả của ông là những tín đồ đầu tiên sẽ thành ra rất nhiều tín đồ trong tương lai.

trong các tạo vật của Ngài
"giữa con dân của Ngài"

James 1:19

Anh em phải biết điều này
Ý nghĩa có thể sử dụng là 1) cụm từ "biết điều này" như một mạng lệnh nhắc phải chú ý tới điều tôi sắp sửa viết ra hoặc 2) "Anh em biết điều này" giống như một lời nhắc nhở anh em về điều anh em đã biết.

Mọi người đều phải mau nghe, chậm nói,
Trước tiên mọi người phải chăm chú nghe và kể đó cần nhắc cần thận điều họ nói ra.

chậm giận
"đừng tức giận dễ dàng"

con giận của loài người không thực hiện sự công chính của Đức Chúa Trời
Khi tức giận, người ta có thể không cư xử theo cách Đức Chúa Trời muốn.

hãy loại bỏ mọi điều ô uế và gian ác
Những từ ngữ "điều ô uế" và "điều gian ác" có cùng ý nghĩa. Gia-cơ sử dụng những từ này để nhấn mạnh tội lỗi xấu xa như thế nào. AT: "đừng làm những điều xấu xa gian ác".

trong sự nhu mì
"không kiêu căng" hoặc "không ngạo mạn"

tiếp nhận lời đã trồng trong anh em
Từ ngữ "trồng" có nghĩa là đặt một vật vào trong một vật khác. Đây là ẩn dụ mô tả lời Đức Chúa Trời như một vật được gieo trồng trong lòng mọi người".

cứu chuộc linh hồn anh em
Ở đây "linh hồn" là từ hoán dụ ngụ ý nói đến con người tổng thể. Cũng có thể nói rõ một người được cứu khỏi điều gì. AT: "cứu anh em khỏi sự đoán xét của Đức Chúa Trời"

James 1:22

Hãy làm theo lời
Vâng lời Đức Chúa Trời" hoặc là "vâng theo sự điệp của Đức Chúa Trời ban phát cho anh em"

lừa dối mình
"lừa dối chính mình" hoặc là "lừa gạt chính mình"

Vì nếu người nào nghe lời mà không làm theo thì giống như người kia soi mặt mình trong gương
Gia-cơ so sánh một người nghe Lời Đức Chúa Trời nhưng không vâng theo giống như một người ngắm mình trong gương và rồi không nhớ mặt mình ra sao.

soi mặt mình trong gương....và rồi mau chóng quên mất
Người nhìn vào mặt mình rồi không nhớ mình đã trông thấy gì thì giống như một người nghe Lời Đức Chúa Trời và quên những điều mình đã nghe.

luật toàn hảo, luật pháp đem lại sự tự do
"luật pháp trọn vẹn đem lại tự do"

không phải chỉ nghe rồi quên đi
"không phải chỉ vừa mới nghe đã vội quên"

người này sẽ được phước trong công việc mình
AT: "Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho người này vì đã vâng theo luật pháp"

James 1:26

tưởng mình là người tin đạo
"nghĩ rằng mình thờ phượng Đức Chúa Trời một cách đúng đắn"

lười mình
Tham khảo cách dịch: "điều người đó nói"

đối
"lừa gạt" hoặc "đánh lừa" hoặc "lừa dối"

lòng mình
Ở đây "lòng" là từ ngữ dùng theo hình thức tu từ có ý nghĩa là toàn thể một con người. AT: "chính mình"

sự tin đạo của người ấy thật vô ích
"sự thờ phượng của người đó là vô ích"

Sự tin đạo thuần khiết, không ô uế trước mặt Đức Chúa Trời, Cha chúng ta là
AT: "Đây là tín ngưỡng Đức Chúa Trời sẽ chấp nhận"

thuần khiết, không ô uế
Gia-cơ diễn tả một ý nghĩa vừa xác định vừa phủ định để nhấn mạnh về một giáo lý chân chính ra sao. AT: "hoàn toàn trong sạch"

trẻ mồ côi cha
"những người không có cha" hoặc "trẻ mồ côi"

người góa bụa trong cơn hoạn nạn của họ
những người phụ nữ chịu đau khổ vì chồng của họ đã chết.

để giữ mình khỏi sự bại hoại của thế gian
không để cho điều ác trên thế gian xui khiến anh em phạm tội.

Chapter 2

¹ Thưa anh em, xin đừng theo niềm tin của Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa của vinh quang, bằng thái độ thiên vị đối với một số người nào đó. ² Nếu có người đeo nhẫn vàng, mặc quần áo đẹp vào dự nhóm với anh em, và cũng có một người nghèo ăn mặc bẩn thỉu cùng vào, ³ và anh em tập trung chú ý đến người mặc đồ đẹp rồi nói rằng: “Xin ngồi ở chỗ tốt này,” nhưng nói với người nghèo rằng: “Anh đứng ra kia,” hay “Ngồi dưới chân tôi này,” ⁴ thì chẳng phải anh em đang phán xét lẫn nhau và lấy ý xấu mà xét đoán hay sao? ⁵ Thưa anh em yêu dấu, xin hãy nghe, chẳng phải Đức Chúa Trời đã chọn người nghèo trên thế gian để được nên giàu có trong đức tin và thừa hưởng vương quốc Ngài đã hứa với những người yêu mến Ngài hay sao? ⁶ Vậy mà anh em lại coi thường người nghèo! Chẳng phải người giàu là những kẻ áp bức anh em và chẳng phải họ là những người lôi anh em ra tòa hay sao? ⁷ Chẳng phải người giàu là những kẻ xúc phạm danh tốt người ta dùng để gọi anh em hay sao? ⁸ Tuy nhiên, nếu anh em làm trọn luật pháp hoàng gia, như đã chép trong Kinh Thánh: “Các con phải yêu thương người lân cận như chính mình,” điều đó là tốt lắm. ⁹ Nhưng nếu anh em xem trọng một số người nào đó, anh em đang phạm tội và bị luật pháp kết án là những kẻ vi phạm luật pháp. ¹⁰ Vì người nào vâng giữ toàn bộ luật pháp nhưng vấp phạm dù chỉ một điều, người ấy đã can tội vi phạm toàn bộ luật pháp! ¹¹ Vì Đức Chúa Trời, là Đấng đã phán: “Đừng phạm tội ngoại tình,” cũng có phán: “Chớ giết người.” Nếu anh em không phạm tội ngoại tình nhưng phạm tội giết người thì anh em đã vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời. ¹² Vì vậy, hãy nói năng và vâng lời như những người sẽ chịu phán xét dựa theo luật của sự tự do. ¹³ Vì phán quyết ban ra không có sự thương xót dành cho những người không tỏ lòng thương xót. Lòng thương xót thắng hơn sự đoán phạt! ¹⁴ Thưa anh em, có ích gì không khi một người nói mình có đức tin nhưng lại không có việc làm? Đức tin ấy có cứu được họ không? ¹⁵ Nếu một anh em hay chị em đang thiếu đồ ăn áo mặc hàng ngày, ¹⁶ và một người trong anh em nói với họ rằng: “Hãy đi bình an, hãy sưởi ấm và ăn cho no,” mà chẳng cho họ những vật cần dùng cho thân thể họ thì có ích lợi gì? ¹⁷ Cũng vậy, đức tin nếu không có việc làm thì chết. ¹⁸ Nhưng sẽ có người nói: “Anh có đức tin, còn tôi có việc làm.” Hãy cho tôi thấy đức tin không có việc làm của anh rồi qua việc làm của mình tôi sẽ cho anh thấy đức tin của tôi. ¹⁹ Anh rằng có một Đức Chúa Trời; anh nói đúng. Nhưng ma quỷ cũng tin điều đó và run sợ. ²⁰ Hỡi người khờ dại kia, thậm chí anh có muốn biết rằng đức tin không có việc làm là vô dụng hay không? ²¹ Chẳng phải Áp-ra-ham, tộc trưởng của chúng ta, được xưng công chính bởi việc làm khi ông dâng con trai mình là Y-sác trên bàn thờ hay sao? ²² Anh thấy đấy, đức tin của ông đi đôi với hành động, và bởi việc làm mà đức tin của ông đạt được mục đích của nó. ²³ Lời Kinh Thánh này đã được ứng nghiệm: “Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, và ông được kể là công bình.” Vì thế, Áp-ra-ham được gọi là bạn của Đức Chúa Trời. ²⁴ Anh thấy đấy, một người được xưng công chính bởi việc làm, không chỉ bởi đức tin. ²⁵ Tương tự như vậy, chẳng phải kỹ nữ Ra-háp đã được xưng công chính bởi việc làm khi bà đón tiếp các sứ giả và đưa họ đi bằng đường khác hay sao? ²⁶ Vì thân thể tách rời tâm linh thì chết thể nào, đức tin tách khỏi việc làm cũng chết như vậy.

James 2:1

Câu nói:
Gia-cơ tiếp tục nói cho những tín hữu Do Thái bị tản lạc biết cách sống yêu thương nhau ra sao và nhắc họ không yêu người này hơn người khác.

Thưa anh em của tôi
Gia-cơ xem khán giả của mình là những tín hữu người Do Thái. AT: “anh em tín hữu của

tôi” hoặc “anh chị em trong Chúa Cứu Thế của tôi”

Chúa Cứu Thế Giê-xu của chúng ta
từ ngữ “chúng ta” bao gồm Gia-cơ và anh em tín hữu”

thiên vị một số người
“đối xử đặc biệt” hoặc “đối xử tốt hơn” hoặc
“tôn trọng hơn”

Nếu có người
Gia-cơ bắt đầu một trường hợp có tính cách giả
thuyết và tiếp tục cho đến cuối câu 4. Ông mô
tả một tình huống trong đó tín đồ tôn trọng
người giàu hơn người nghèo.

đeo nhẫn vàng và ăn mặc sang trọng
"ăn mặc như một người giàu có"

xin hãy ngồi chỗ đằng hoàng này
"ngồi nơi chỗ danh dự"

đứng đó
"đi qua chỗ thấp kém"

ngồi dưới chân tôi
"dồi sang chỗ thấp hơn "

có phải anh em đã phân biệt đối xử và lấy ý xấu mà xét
đoán không
Gia-cơ dùng một câu hỏi để dạy dỗ và có lẽ
trách mắng độc giả của mình. AT: "Anh em
đang xét đoán nhau với với ý xấu xa".

James 2:5

Xin anh em thân mến hãy chú ý
Gia-cơ đang khuyên nhủ độc giả của mình như
người trong gia đình. "Anh em thân mến hãy
chú ý"

chẳng phải Đức Chúa Trời đã chọn
Ở đây Gia-cơ dùng một câu hỏi tu từ để trách
cứ độc giả của mình. AT: "Đức Chúa Trời đã
chọn..."

giàu trong đức tin
"có nhiều đức tin". "Giàu" hàm ý nói về người
có nhiều đức tin. Đối tượng của đức tin có thể
phải được định rõ. AT: "có đức tin mạnh mẽ
trong Chúa Cứu Thế".

thừa kế vương quốc
"vào vương quốc thiên đàng"

Nhưng anh em đã
Gia-cơ đang nói với toàn thể khán giả của
mình

khinh dễ người nghèo
"đừng coi khinh người nghèo" hoặc " đã đối xử
tệ hại với người nghèo"

Chẳng phải kẻ giàu
Ở đây Gia-cơ dùng một câu hỏi tu từ để trách
mắng độc giả của ông. AT: "Chính người giàu".

kẻ giàu
"người giàu có" (UDB)

kẻ ức hiếp anh em
"người đã hiếp đáp anh em" hoặc "người đối xử
tệ hại với anh em"

chẳng phải họ là kẻ
Ở đây Gia-cơ dùng một câu hỏi tu từ để trách
mắng độc giả của ông. AT: "Họ là những
người"

kéo anh em đến trước tòa án
"buộc anh em ra tòa để tố cáo với quan tòa"

Chẳng phải người giàu có
Đây là một câu hỏi tu từ Gia-cơ dùng để trách
mắng độc giả của ông. AT: "người giàu" hoặc
"người giàu có".

danh cao quý
"danh Chúa Cứu Thế"

James 2:8

nếu anh em giữ trọn
Từ ngữ "anh em" ngụ ý nói đến tín hữu người
Do Thái.

giữ trọn điều luật quan trọng của Chúa
Ban đầu Đức Chúa Trời ban cho Môi se luật
pháp được ghi chép trong các sách Cựu Ước.
AT: "tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời"
hoặc "tuân theo luật pháp của Vua chí cao của
chúng ta"

Người hãy yêu người lân cận như chính mình
(Xem: Lê vi ký [LEV 19:18](#))

người lân cận
"tất cả mọi người" hay là "mọi người"

anh em làm đúng lắm
"anh em làm tốt" hoặc "anh em làm điều
đúng"

Nếu anh em thiên vị
"cư xử đặc biệt với" hoặc "dành sự tôn trọng
cho riêng ai"

phạm tội
Có nghĩa là vi phạm pháp luật. AT: "phạm tội"

tội lỗi bị luật pháp kết án như người phạm pháp
Ở đây luật pháp có những thuộc tính của một
quan tòa con người. AT: "tội vi phạm luật pháp
của Đức Chúa Trời"

James 2:10

Vì người nào vâng theo
"Vì bất cứ người nào vâng theo"

nhưng vấp ngã.... toàn bộ luật pháp!
Vấp ngã nghĩa là té ngã xuống đất khi đang cố
bước đi. Tương tự như vậy, một khi vi phạm
một điều luật thì cũng như vi phạm cả bộ luật.

Đừng phạm...
động từ “phạm” là làm một hành động nào đó.

Nếu anh em...Nhưng anh em...anh em cũng đã...
Dù cho Gia-cơ đang gửi thư cho nhiều tín hữu Do Thái, trong trường hợp này, dường như ông viết cho từng cá nhân. AT: “mỗi một người trong anh em”

James 2:12

Vậy anh em hãy nói và làm...

những người sẽ chịu phán xét theo luật pháp của sự tự do
"người biết rằng luật pháp của sự tự do sẽ sớm phán xét họ".

hỏi luật pháp
Ở đây luật pháp được gán theo những đặc điểm của một quan tòa.

luật pháp của sự tự do
"luật pháp cho chúng ta sự tự do thật"

sự thương xót chiến thắng
"sự thương xót tốt hơn" hay là "sự thương xót chiến thắng"

James 2:14

Câu nói:
Gia-cơ khuyến khích các tín hữu bị tản lạc phải bày tỏ đức tin của mình trước những người khác, như Áp-ra-ham, qua việc làm của mình, đã bày tỏ đức tin của mình trước người khác.

Thưa anh em, nếu một người bảo mình có đức tin nhưng không có hành động thì có ích gì không?
Gia-cơ đang dùng một câu hỏi tu từ để dạy khán giả của mình. AT: “Anh em tín hữu, nếu ai nói rằng người đó có đức tin nhưng không có hành động thì chẳng có ích gì”.

một người nói rằng mình
Gia-cơ gián tiếp trích lời của một người đang nói. “mình” ám chỉ đến người đang nói. (

Đức tin đó có cứu người ấy được không?
Đây là một câu hỏi tu từ dùng để dạy dỗ người nghe của Gia-cơ. AT: “Loại đức tin đó sẽ không cứu được người đó”

cứu người ấy
"tha mạng người đó khỏi sự đoán xét của Đức Chúa Trời"

Nếu một người anh em...thì có ích gì không?
Gia-cơ đang dùng câu hỏi tu từ dạy dỗ người đọc. AT: “nếu một anh em thì vô ích mà thôi”.

anh em hoặc chị em
"anh chị em trong Chúa Cứu Thế"

một người trong anh em nói
"anh em nói"

chết
"là vô ích"

James 2:18

Nhưng có người sẽ nói
Gia-cơ mô tả một trường hợp giả thiết trong đó có người phản đối sự dạy dỗ của ông trong 2:14-17. Gia-cơ đặt tên cho người này là “người khờ dại” trong câu 20. Mục đích trong sự bàn luận về giả thuyết này là sửa sai sự hiểu biết của độc giả của ông về đức tin và việc làm.

Anh có đức tin, còn tôi có hành động.
Gia-cơ đang mô tả một sự phản đối có thể xảy ra đối với sự dạy dỗ của ông. AT: “Nếu một người có đức tin, một người khác thì làm việc lành thì có thể được chấp nhận.

Hãy chỉ cho tôi đức tin của anh
Từ “tôi” nói về Gia-cơ.

ngay cả ma quỷ run sợ
"run sợ"

Anh bạn khờ khạo của tôi ơi, anh có muốn biết rằng đức tin không có hành động là vô ích không?
Đây là câu hỏi tu từ dùng để trách mắng người không muốn nghe theo Gia-cơ. Tham khảo cách dịch: “Anh chàng khờ dại kia! Anh không muốn nghe tôi giải thích rằng đức tin không có việc làm là vô ích sao”.

James 2:21

Thông tin chung:
Bởi vì đây là những tín hữu Do Thái, họ biết câu chuyện về Áp-ra-ham, tổ phụ của người Do Thái, về những điều mà Đức Chúa Trời đã phán với họ rất lâu về trước trong lời của Đức Chúa Trời.

Chẳng phải Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, đã được xưng công chính hay sao
Câu hỏi tu từ này dùng để bác bỏ sự tranh luận của người khờ dại trong sách Gia-cơ [JAS 2:18](#) là người không chịu tin rằng đức tin và việc làm đi đôi với nhau. Bạn có thể dịch là “Tổ phụ đáng kính Áp ra ham tất nhiên đã được xưng công bình”

Anh em thấy đức tin đó
“thấy” là một từ ngữ viết theo hình thức hoán dụ, có thể dịch nghĩa là “hiểu”.

nhờ hành động mà đức tin trở nên trọn vẹn
"hành động của ông làm cho đức tin trở nên
trọn vẹn"

Lời Kinh Thánh đã được ứng nghiệm
Đây là một câu bị động có thể dịch là 'Điều này
ứng nghiệm lời Kinh Thánh'.

nhờ đó ông được kể là công chính
"Đức Chúa Trời kể đức tin của ông là sự công
bình"

Anh em thấy đó bởi hành động
Một lần nữa Gia-cơ nói trực tiếp với độc giả
của mình bằng đại từ "anh em" ở hình thức số
nhiều.

được xưng công chính bởi hành động
"hành động và đức tin sẽ làm cho một người
được xưng công bình".

James 2:25

Cũng vậy
"Cũng vậy" là một cách để giới thiệu một khái
niệm tương tự. (See: [\[\[rc://vi/ta/workbench/discourse/home\]\]](#))

chẳng phải kỹ nữ Ra-háp đã được xưng công chính bởi
hành động sao?

Gia-cơ dùng một câu hỏi tu từ để dạy dỗ độc
giả của ông. Đây cũng là một câu bị động, có
thể dịch là "chính việc làm của kỹ nữ Ra-háp
làm cho bà được xưng công bình".

kỹ nữ Ra-háp
"kỹ nữ Ra háp" là một câu chuyện trong Cựu
Ước mà Gia-cơ hy vọng độc giả của ông sẽ biết.

các sứ giả
người mang tin từ một nơi khác đến.

đưa họ đi bằng con đường khác
"rồi giúp họ trốn thoát khỏi thành phố"

Vì xác không có hồn thì chết, đức tin không có hành
động cũng chết như vậy
Gia-cơ nói rằng người không sử dụng hành
động cùng với đức tin giống như một thân xác
không có linh hồn. Cả hai đều đã chết và vô
ích.

Chapter 3

¹ Thưa anh em, trong anh em không nên có nhiều người làm giáo sư, vì biết rằng chúng ta sẽ bị đoán phạt nặng nề hơn. ² Vì tất cả chúng ta đều vấp phạm trong nhiều phương diện, nếu người nào không vấp phạm trong lời nói, người ấy là một người hoàn hảo, có thể kiểm soát cả thân thể mình. ³ Nếu chúng ta tra một chiếc hàm thiếc vào mồm ngựa, chúng sẽ vâng lời chúng ta, và chúng ta có thể điều khiển cả thân mình của chúng. ⁴ Cũng lưu ý đến những con tàu, dù chúng rất to lớn và bị những cơn gió mạnh xô đẩy, nhưng bị người lái tàu lái đến bất cứ nơi nào ông ấy muốn chỉ bằng một chiếc bánh lái nhỏ bé. ⁵ Tương tự, cái lưỡi là một bộ phận nhỏ nhưng khoe khoang những việc lớn. Hãy xem một môi lửa nhỏ có thể đốt cháy một cánh rừng lớn như thế nào! ⁶ Cái lưỡi cũng là một ngọn lửa, một thế giới tội lỗi trong các bộ phận cơ thể của chúng ta, làm ô uế cả thân thể và thiêu cháy con đường sự sống và chính nó cũng bị địa ngục thiêu cháy. ⁷ Mọi loài thú vật, chim chóc, bò sát và sinh vật biển đều đã và đang được loài người thuần hóa, ⁸ nhưng không một người nào có thể thuần hóa cái lưỡi; nó là một thảm họa thường trực, đầy dẫy nọc độc chết người. ⁹ Bởi cái lưỡi chúng ta ngợi khen Chúa và Cha chúng ta, cũng bởi cái lưỡi, chúng ta nguyền rủa những người đã được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời. ¹⁰ Cùng một cái miệng mà chúng ta vừa chúc phước vừa nguyền rủa. Thưa anh em, chẳng nên như vậy. ¹¹ Một dòng suối có chảy ra vừa nước ngọt vừa nước đắng được không? ¹² Thưa anh em, một cây vả có cho trái ôliu được không, hay một cây nho có cho trái vả được không? Một dòng nước mặn cũng không thể cho ra nước ngọt. ¹³ Ai trong anh em là người khôn ngoan và hiểu biết? Người ấy hãy thể hiện một đời sống tốt bằng việc làm của mình trong sự khiêm nhường xuất phát từ sự khôn ngoan. ¹⁴ Nhưng nếu anh em có lòng đố kỵ cay đắng và tham vọng ích kỷ trong lòng, xin đừng khoe khoang và nói dối chống nghịch chân lý. ¹⁵ Đây không phải là sự khôn ngoan đến từ trên cao, mà là sự khôn ngoan của đời này, sự khôn ngoan phi thuộc linh và thuộc về ma quỷ. ¹⁶ Vì nơi nào có lòng đố kỵ và tham vọng ích kỷ, nơi ấy có sự hỗn độn và mọi thủ đoạn ghê tởm. ¹⁷ Nhưng sự khôn ngoan đến từ trên cao trước hết là thuần khiết, sau đó là yêu hòa bình, dịu dàng, nồng ấm, đầy lòng thương xót và bông trái tốt, không thiên vị và thành thật. ¹⁸ Và bông trái của sự công bình được trồng trong sự bình an cho những người biết giảng hòa.

James 3:1

Câu nói:

Gia-cơ nhắc nhở những tín hữu này rằng chỉ sự khôn ngoan đến từ Đức Chúa Trời mới có thể kiểm soát được những lời của môi miệng loài người.

Không nhiều người trong anh em
Từ ngữ “anh em” ngụ ý nói đến độc giả của Gia-cơ.

anh em của tôi
“anh em tín hữu của tôi”

vì biết rằng
“bởi vì”

chúng ta sẽ phải chịu phán xét nghiêm khắc hơn
Lý do Đức Chúa Trời sẽ đoán xét người làm thấy có thể dịch thêm cùng với thông tin cụ thể như “Đức Chúa Trời sẽ đoán xét chúng ta nghiêm khắc hơn bởi vì chúng ta cũng không được miễn trừ khi phạm tội vì chúng ta hiểu biết Lời Ngài nhiều hơn người khác.

chúng ta sẽ nhận lãnh

Gia-cơ nhóm những người dạy giáo lý cùng với ông thành một nhóm. Cho dù có một số tín hữu là người nhận thư này sẽ là thầy dạy giáo lý, nhưng đa số thì không.

Vì tất cả chúng ta đều vấp phạm
Gia-cơ trở lại nói về tất cả độc giả của ông.

vấp phạm theo nhiều cách

Đây là một ẩn dụ nhằm so sánh sự thất bại đạo đức của một người với một người vấp ngã trên đường đi. Có thể dịch câu này là “thất bại” hay “phạm tội”.

không vấp phạm trong lời nói của người
“không phạm tội về lời nói của mình”

đó là người trọn vẹn

“người đó trưởng thành về phương diện thuộc linh”

kiểm chế được thân thể mình

Gia-cơ nhắc đến tấm lòng, tình cảm và hành động của ông. Có thể dịch là “kiểm soát hành

vi của mình” hoặc “kiểm soát hành động của mình”.

James 3:3

Bây giờ nếu chúng ta tra hàm thiếc của ngựa Gia-cơ so sánh lưỡi của một người với một hàm thiếc nhỏ đặt trong miệng một con ngựa để kiểm soát nơi nó đi. Điều này mô tả vật nhỏ có quyền đối với vật lớn hơn. Gia-cơ cho thấy lời nói của một người chi phối đời sống của họ và đời sống của những người họ quen biết.

Bây giờ nếu
“nếu” hoặc “khi”

nếu chúng ta tra hàm thiếc vào trong miệng ngựa “Ngựa” là một con vật to lớn dùng để chuyên chở. Có thể dịch là “nếu chúng ta để hàm thiếc vào trong miệng ngựa”

Hãy nhìn những chiếc tàu..... chỉ một bánh lái rất nhỏ cũng đủ điều khiển chúng
Kể đó, Gia-cơ so sánh lưỡi của một người với một bánh lái của một chiếc tàu. Một “chiếc tàu” giống như chiếc xe tải nổi trên mặt nước. “Bánh lái” là một mảnh gỗ hay miếng kim loại ở phía sau chiếc tàu dùng để kiểm soát nơi tàu đi. Có thể dịch từ ngữ “bánh lái” là dụng cụ”. Gia-cơ trình bày cùng một quan điểm như sự so sánh này với cái hàm thiếc trong miệng ngựa. Một vật nhỏ có thể có quyền hạn đối với một vật lớn hơn.

chúng thật lớn
Từ ngữ “chúng” ngụ ý nói đến chiếc tàu.

bị trôi giạt bởi gió mạnh
Có thể dịch lại ý này cùng với một động từ chủ động “những cơn gió to sẽ làm cho chúng trôi đi”

chỉ một bánh lái rất nhỏ cũng đủ điều khiển chúng theo ý người cầm lái
Có thể dịch lại cùng với một động từ chủ động là “có một thiết bị nhỏ có thể dùng để kiểm soát lộ trình của chiếc tàu”

James 3:5

Cũng thế
“Tương tự như vậy”. Cụm từ này so sánh cái lưỡi như chiếc hàm thiếc của ngựa và bánh lái của chiếc tàu ở những câu trước đó.

khoe khoang những việc lớn
“người ta có thể dùng lưỡi để nói những điều xấu”

Hãy xem...lớn như thế nào
“Hãy nghĩ đến sự lớn lao..”

một mối lửa nhỏ đốt cháy cả khu rừng lớn như thế nào!
Có thể dịch cụm từ này như một mệnh đề chủ động “một tia lửa có thể bốc cháy và thiêu đốt cả một khu rừng”

cái lưỡi cũng là ngọn lửa
Giống như một ngọn lửa thiêu đốt và phá hủy tất cả, cái lưỡi, ngụ ý nói về lời nói của một người

trong các chi thể của chúng ta, lưỡi là thể giới của tội ác
Cách dịch thay thế là “Đó là một chi thể rất nhỏ trong cơ thể chúng ta nhưng có thể phạm mọi tội lỗi.

làm ô uế toàn thân
Có thể dịch thành một câu mới: “Cái lưỡi có thể làm cho chúng ta không đẹp lòng Đức Chúa Trời” hoặc “Cái lưỡi có thể làm cho chúng ta không được Đức Chúa Trời chấp nhận”

và đốt cháy cả đường đời
Cụm từ “đường đời” là một ẩn dụ ngụ ý nói trọn đời con người. Có thể dịch cụm từ này là “cái lưỡi có thể hủy hoại một đời người”

và chính nó cũng bị lửa địa ngục đốt cháy
Từ “chính nó” chỉ về cái lưỡi. Cũng vậy, “địa ngục” là một hình thức hoán dụ nói đến quyền lực của điều ác hoặc ma quỷ. Có thể dịch lại câu này thành một mệnh đề chủ động là “bởi vì ma quỷ dùng nó cho điều ác”.

James 3:7

Mọi loài thú vật và chim muông, loài bò sát và sinh vật biển đều có thể chế ngự được, và đã từng bị loài người chế ngự rồi;
Cụm từ “mọi loài” là một cách nói cường điệu có nghĩa là “nhiều loại”. Có thể dịch lại cụm từ này thành một mệnh đề chủ động “Người ta học biết cách kiểm soát nhiều loại động vật hoang dã, loài chim, loài bò sát, hoặc sinh vật biển”

loài bò sát
Đây là loài sinh vật bò trên mặt đất.

sinh vật biển
Đây là loài sinh vật sống dưới nước.

không ai chế ngự được cái lưỡi
Ở đây từ ngữ “lưỡi” là một loại tu từ ám chỉ đến lời nói của một người. Ý nghĩa trọn vẹn có thể trình bày cụ thể như “không ai có thể kiểm soát cái lưỡi của mình nếu không có sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời”.

một vật xấu xa không sao kiểm soát được, đẩy dẩy những chất độc chết người.
Đây là một ẩn dụ mô tả một người có thể dùng lời nói của mình làm tổn thương người khác.

Có thể dịch lại là ‘giống như một tạo vật độc ác không bao giờ ngơi nghỉ và sẵn sàng tấn công’.

James 3:9

Chúng ta dùng lưỡi để
"Chúng ta dùng lưỡi để nói những lời"

chúng ta cũng dùng nó để
"chúng ta dùng nó để nói những lời"

chúng ta nguyện rửa loài người
Cầu xin Đức Chúa Trời làm tổn hại người khác.
(UDB).

là loài được tạo dựng theo hình ảnh Đức Chúa Trời
"những người được tạo dựng theo hình ảnh Ngài"

Từ một miệng mà ra
"Cùng một miệng nói hai lời"

Thưa anh em của tôi
"anh em tín hữu Cơ Đốc"

đùng như vậy
"điều này không đúng"

James 3:11

Câu nói:
Sau khi Gia-cơ nhấn mạnh rằng những lời của các tín hữu không nên vừa chúc phước lại vừa rủa sả, Gia-cơ cho chúng ta thí dụ từ thiên nhiên cho thấy không thể thực hiện cả hai.

Dòng suối xuất phát từ một mạch nước lại có thể chảy ra cả nước ngọt lẫn nước đắng được sao?
Gia-cơ dùng một câu hỏi tu từ để dạy độc giả của ông về luật tự nhiên hợp lý. Cách dịch thay thế: "Một dòng suối không thể vừa có nước ngọt lẫn nước đắng chảy ra."

thưa anh em
"anh em tín hữu"

cây vả có thể ra trái ô-liu hoặc cây nho có thể ra trái vả và được không?
Gia-cơ dùng một câu hỏi tu từ để dạy độc giả về quy luật hợp lý của tự nhiên. Cách dịch thay thế là "một cây vả không thể ra trái ô liu, cũng như một cây nho không thể ra trái vả".

James 3:13

Trong anh em, ai là người khôn ngoan hiểu biết? Người đó hãy
Gia-cơ dùng câu hỏi này để dạy độc giả về cách cư xử đúng đắn. Từ ngữ "khôn ngoan" và "hiểu biết" về cơ bản có cùng ý nghĩa. AT: "Ai cho rằng mình khôn ngoan nên"

thể hiện nếp sống tốt đẹp của mình
"thể hiện qua cách cư xử tốt" hoặc "chúng tỏ về điều đó"

bằng những hành động khiêm nhu xuất phát từ sự khôn ngoan

"bằng những việc lành và sự khiêm nhường xuất phát từ sự khôn ngoan thật".

có lòng ghen ghét một cách đáng cay và tranh cạnh trong lòng anh em

"lòng" ám chỉ tình cảm và tư tưởng. Cách dịch thay thế là "sẽ không chia sẻ với người khác và anh em luôn nghĩ về mình trước nhất"

chớ khoe khoang hay dùng lời dối trá chống lại chân lý
"không nói dối về điều đó và hành động như thể mình khôn ngoan"

James 3:15

Điều này không phải

"Điều này" ở đây nói đến sự ganh tị và tham vọng ích kỷ thiếu khôn ngoan được mô tả trong những câu trước.

xuống từ trên cao

"xuống từ Đức Chúa Trời" hoặc "xuống từ trên trời"

thuộc về thế gian

Cụm từ "thuộc thế gian" ám chỉ giá trị và cách cư xử của những người không tôn kính Đức Chúa Trời. Cách dịch thay thế: "không tôn kính Đức Chúa Trời".

xác thật

"không xuất phát từ Đức Thánh Linh" hoặc "không thuộc linh".

thuộc về ma quỷ

"nhưng từ ma quỷ".

Vì ở đâu có sự ghen ghét và tranh cạnh

"Vì nơi nào có những người chỉ biết lo cho chính mình và không quan tâm người khác"

có sự xáo trộn

"Có sự lộn xộn" hoặc "có sự rối loạn"

đủ mọi việc ác

"mọi hành vi xấu xa" hoặc "mọi việc làm gian ác"

trước hết là thanh sạch

"trước hết là sự thánh khiết"

kế đến là hòa hảo

yêu thương

địu dàng

tử tế

và bông trái tốt lành

Đây là cách so sánh về trái ngon giống như người làm việc lành. Cách dịch thay thế là “việc lành”.

thành thật

“chân thành” hay là “chân thật”

Và những người giải hòa thì gặt hái bông trái công chính đã gieo trong hòa bình.

Án dụ này so sánh sự hòa thuận và sự công bình trong đời sống của chúng ta giống như trồng cây và thu hoạch tốt. Cách dịch thay thế là “Người sống trong sự hòa thuận là làm theo sự dạy dỗ đúng đắn của Đức Chúa Trời”

Chapter 4

¹ Trong vòng anh em có sự tranh chấp và cãi cọ là do đâu? Chẳng phải xuất phát từ những ham muốn xấu xa của anh em mà có sự tranh chiến giữa các anh em tín hữu hay sao? ² Anh em ham muốn những điều mình không có. Anh em giết người và theo đuổi những điều mình không thể có được. Anh em đánh cãi nhưng chẳng giành được vì anh em không cầu xin Đức Chúa Trời. ³ Anh em cầu xin mà chẳng nhận được vì anh em cầu xin những điều xấu, để phục vụ cho những ham muốn xấu xa của mình. ⁴ Hỡi những kẻ ngoại tình! Anh em không biết rằng kết bạn với thế gian là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Vì vậy, người nào quyết định làm bạn với thế gian là tự biến mình thành kẻ thù của Đức Chúa Trời. ⁵ Hay anh em nghĩ Thánh Kinh không có ý nghĩa gì khi phán rằng Thánh Linh Đức Chúa Trời đặt ở trong lòng chúng ta vô cùng ghen tuông vì chúng ta? ⁶ Nhưng Đức Chúa Trời càng ban nhiều ân điển, là lý do Thánh Kinh phán: “Đức Chúa Trời chống lại kẻ kiêu ngạo nhưng ban ân điển cho người khiêm nhường.” ⁷ Vì vậy, hãy thuận phục Đức Chúa Trời và kháng cự ma quỷ, hấn sẽ trốn chạy khỏi anh em. ⁸ Hãy đến gần Đức Chúa Trời và Ngài sẽ đến gần anh em. Hỡi những tội nhân, hãy rửa sạch tay, và hỡi những người ăn ở hai lòng, hãy thanh tẩy lòng mình. ⁹ Hãy đau buồn, than khóc và kêu rên! Hãy đổi cười ra đau đớn và niềm vui ra cảnh u sầu. ¹⁰ Hãy khiêm nhu trước mặt Chúa và Ngài sẽ đỡ anh em lên. ¹¹ Thưa anh em, đừng nói xấu nhau. Người nói xấu hay xét đoán anh em mình là nói xấu luật pháp và xét đoán luật pháp của Đức Chúa Trời. Nếu xét đoán luật pháp tức là anh em không tuân thủ luật pháp mà là thẩm phán của luật pháp. ¹² Chỉ có một Đấng là Đấng ban luật pháp và là thẩm phán, chính là Đức Chúa Trời, Đấng có thể cứu rỗi và hủy diệt. Anh em là ai mà xét đoán người lân cận mình? ¹³ Nghe này, hỡi anh em là người nói rằng: “Hôm nay hoặc ngày mai chúng tôi sẽ đi đến thành này, ở đó một năm, buôn bán và kiếm lời.” ¹⁴ Ai biết ngày mai chuyện gì sẽ xảy ra, và sự sống của anh em là gì? Vì anh em giống như một đám sương mù xuất hiện trong một lúc rồi tan biến đi. ¹⁵ Thay vào đó, anh em nên nói: “Nếu Chúa cho phép, chúng tôi sẽ sống và sẽ làm việc này việc kia.” ¹⁶ Nhưng bây giờ anh em đang khoe khoang về các dự định của mình. Mọi sự khoe khoang như thế là xấu. ¹⁷ Vì vậy, đối với người biết làm việc lành mà không làm thì đó là tội.

James 4:1

Câu nói:

Gia-cơ quả trách những tín hữu này về tính trần tục và thiếu lòng khiêm nhường của họ, lại một lần nữa ông giục họ phải xem cách nói với anh em cũng như nói về anh em mình ra sao.

Thông tin chung:

Trong phần này, từ “chính anh em”, “của anh em” và “anh em” đều ở dạng số nhiều và chỉ những tín hữu mà Gia-cơ đang viết thư cho họ.

Những sự tranh chiến, xung đột giữa anh em đến từ đâu?

Đây là câu hỏi tu từ Gia-cơ dùng để dạy dỗ và quả trách độc giả của mình. AT: “Tôi biết lý do tại sao anh em luôn tranh cãi với nhau”

tranh chiến và xung đột

Từ ngữ “tranh chiến” và “xung đột” về căn bản có cùng ý nghĩa. Gia-cơ dùng những từ này để nhấn mạnh rằng ông đang nói về mọi loại xung đột giữa mọi người.

Chẳng phải chúng nổi lên từ những dục vọng đang tranh chiến của anh em sao

Đây là câu hỏi tu từ Gia-cơ dùng để quả trách độc giả của mình. Có thể dịch câu hỏi này sang câu phát biểu như sau: “Sự tranh chấp nảy sinh từ ý muốn xấu xa trong lòng” hoặc “Đó là do tư dục xấu xa của anh em”.

dục vọng đang giao tranh

Ở đây Gia-cơ nhân cách hóa “dục vọng” như một người lính đánh nhau với tín đồ. Có thể dịch lại là “những điều anh em muốn là xấu xa và anh em không quan tâm tới nhu cầu của các tín hữu khác”.

giữ các anh em tín hữu của anh em sao?

“trong chi thể của anh em”. Ý nghĩa có thể sử dụng là 1) Có sự tranh chiến giữa các tín đồ địa phương” hoặc 2) sự tranh chiến xảy ra bên trong giữa ý muốn làm điều thiện và điều ác’

Anh em thêm muốn điều mình không có

“Anh em luôn muốn sở hữu những điều anh em không có”

Anh em giết và đuổi theo

Từ "Anh em giết" là một cách nói cường điệu dùng để nhấn mạnh về các cư xử xấu xa nhằm mục đích đạt được điều mình muốn. Có thể dịch lại là "anh em làm mọi điều gian ác để đạt được những gì anh em không có".

anh em tranh chiến và gây gỗ

Từ "tranh chiến" và "gây gỗ" về căn bản có cùng ý nghĩa. Gia-cơ dùng chúng để nhấn mạnh sự kiện mọi người tranh cãi với nhau nhiều như thế nào. AT: "Anh em cứ luôn tranh chiến".

anh em cầu xin những điều xấu

"anh em cầu xin cách gian ác". Ý nghĩa có thể sử dụng là 1) động cơ khiến anh em cầu xin là sai, thái độ của anh em là xấu" hoặc 2) "anh em cầu xin những điều xấu"

tiêu phí chúng

"lãng phí chúng"

James 4:4

Này những kẻ ngoại tình kia!

Đây là một ẩn dụ so sánh tín đồ không vâng theo Đức Chúa Trời với một người vợ có quan hệ yêu đương với một người không phải là chồng mình. Có thể dịch lại là "Anh em không trung thành với Đức Chúa Trời"

Anh em không biết rằng...Đức Chúa Trời?

Đây là một câu hỏi tu từ Gia-cơ dùng để dạy dỗ độc giả của mình. Cách dịch thay thế là "Anh em biết rằng...Đức Chúa Trời!"

kết bạn với thế gian

"Kết bạn với thế gian" ngụ ý nói về sự đồng nhất hoặc tham gia vào trong hệ thống giá trị và cách cư xử của thế gian. .

kết bạn với thế gian tức là thù nghịch với Đức Chúa Trời
Là một thành phần trong hệ thống giá trị của thế gian là chống nghịch Đức Chúa Trời. Cách dịch thay thế là "hành động như những người không tôn kính Đức Chúa Trời và là người chống đối Đức Chúa Trời".

Hay anh em tưởng lời Kinh Thánh này vô nghĩa sao?

Đây là một câu hỏi tu từ Gia-cơ dùng để khích lệ độc giả của mình. Có thể dịch lại như một câu phát biểu là "Kinh Thánh là chân thật".

Thánh Linh mà Đức Chúa Trời đã đặt ở trong chúng ta
Một vài bản dịch bày tỏ điều này như "linh hồn" chỉ về linh hồn của con người, là ý nghĩa có thể có trong bản gốc. Chúng tôi đề nghị bạn hãy sử dụng ý nghĩa được trình bày trong các bản dịch khác của độc giả của bạn.

James 4:6

Nhưng ân điển Đức Chúa Trời ban cho là lớn hơn
Cụm từ có liên quan đến 4:5 này như thế nào có thể được làm rõ hơn như "Nhưng dù linh hồn chúng ta có ham mến những thứ không thuộc sở hữu của chúng ta, Đức Chúa Trời ban thêm ân điển cho chúng ta nếu chúng ta biết khiêm nhường."

Đức Chúa Trời chống cự

"Đức Chúa Trời chống lại"

kẻ kiêu ngạo

"những người kiêu ngạo"

người khiêm nhường

"những kẻ khiêm nhường"

Vậy

"Vì lý do này"

hãy thuận phục Đức Chúa Trời

"hãy đầu phục Đức Chúa Trời" hoặc "vâng phục Đức Chúa Trời"

anh em...anh em

Những đại từ này có hình thức số nhiều và ám chỉ độc giả của Gia-cơ.

kháng cự ma quỷ

"chống lại ma quỷ" Có thể dịch lại là "đừng làm theo ý muốn của ma quỷ"

nó sẽ chạy trốn

"ma quỷ sẽ phải chạy trốn"

James 4:8

Thông tin chung:

Từ "anh em" ở đây chỉ những tín hữu mà Gia-cơ đang viết thư gửi cho họ.

Người có tội hãy rửa sạch tay mình; ai hai lòng, hãy thanh tẩy lòng mình

Có thể trình bày cụm từ "hãy rửa sạch tay" theo một cách khác như "Anh em hãy làm cho lòng mình trong sạch" và "người có tội" là "anh em là những kẻ hai lòng".

hãy rửa sạch tay mình

Ý nghĩa có thể sử dụng là 1) để cho người ta có thể điều chỉnh cách cư xử hay hành động của mình hoặc 2) để cho người ta ăn năn và xưng ra cử chỉ hay hành vi tội lỗi của mình. Có thể dịch là "cư xử sao cho thể hiện sự tôn kính Đức Chúa Trời".

hãy thanh tẩy lòng mình

Ở đây, "lòng" là một từ ngữ có hình thức tu từ, đề cập đến ý tưởng và tình cảm của một người. Có thể dịch câu này là "anh em hãy có ý nghĩ tôn kính Đức Chúa Trời"

kẻ hai lòng

"kẻ hai lòng" cũng là một từ ngữ có hình thức tu từ ám chỉ về sự suy nghĩ của một người khi không thể ra quyết định. Ở đây có thể dịch từ này là "người hai lòng" hoặc "người không thể quyết định xem có nên vâng theo Đức Chúa Trời hay không."

Hãy buồn rầu,, hãy than van, khóc lóc

Từ ngữ "buồn rầu" và "than van" về căn bản có cùng ý nghĩa. Gia-cơ sử dụng cả hai từ để nhấn mạnh rằng người ta rất đau lòng. Từ ngữ "khóc lóc" chứng tỏ mọi người đang rất đau buồn.
AT: " Hãy buồn rầu và khóc lóc"

Hãy đổi cười ra khóc, đổi vui ra buồn

Đây cũng là hai cách nói khác nhau về một sự việc nhưng có cùng ý nghĩa" Có thể dịch câu này là "Ngay lập tức đừng cười nữa và bắt đầu thưa với Đức Chúa Trời rằng anh em đang rất hối tiếc buồn rầu".

Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa -

Ngài sẽ nhắc anh em lên

Đây là một thành ngữ có thể dịch là "Ngài sẽ tôn trọng anh em"

James 4:11

Thông tin chung:

Từ "anh em" và "của anh em" trong phần này chỉ những tín hữu mà Gia-cơ đang viết thư cho họ.

nói nghịch

"nói xấu về" hoặc "chống đối"

Thưa anh em

"anh em tín hữu"

nhưng là người xét đoán luật pháp

Có thể dịch câu này là "nhưng anh em hành động giống như người ban hành luật pháp"

Chỉ có một Đấng ban bố luật pháp, và chỉ có một Đấng phán xét là Đức Chúa Trời

"Chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng ban hành luật pháp và xét đoán mọi người, bởi vì chỉ có Ngài là Đấng phán xét"

Anh em là ai mà dám xét đoán người lân cận?

Đây là một câu hỏi tu từ Gia-cơ dùng để khiến trách độc giả của mình. Có thể dịch câu này thành một câu phát biểu: "Anh em chỉ là con người không thể xét đoán một con người khác"

James 4:13

Nghe này, anh em nói -

dành một năm

Tham khảo cách dịch: "ở tại đó trong một năm"

Ai biết ngày mai chuyện gì sẽ xảy ra

Gia-cơ dùng câu hỏi tu từ này để trách mắng độc giả mình. Có thể dịch lại là "Không ai biết ngày mai sẽ xảy ra việc gì".

Và cuộc sống của anh em là gì

Đây là câu hỏi tu từ Gia-cơ dùng để dạy độc giả của ông về đời sống thuộc thể. Có thể dịch lại với dạng câu xác định như "Hãy suy nghĩ về đời sống thuộc thể của anh em".

Vì anh em chẳng qua chỉ như hơi nước mới xuất hiện rồi lại biến mất.

Đây là cách so sánh đời sống thuộc thể ngắn ngủi ví như sương mù hiện ra trong chớp lát rồi tan biến ngay. Có thể dịch lại ý này là "Anh em chỉ sống trong đời này trong khoảng thời gian ngắn và anh em cũng không biết khi nào mình qua đời."

James 4:15

chúng ta sẽ sống

Từ ngữ "chúng ta" không trực tiếp đề cập đến Gia-cơ hoặc độc giả của ông như ng được sử dụng như một thí dụ để độc giả của ông có thể biết cách đối xử.

chúng ta sẽ làm việc này việc kia

Có thể dịch cụm từ này lại là "chúng ta làm những điều mình đã lên kế hoạch".

người nào biết

Gia-cơ không trực tiếp nói về bất cứ người nào khi ông dùng từ ngữ "người nào" nhưng ông nói với bất cứ ai là người biết điều tốt mà không làm.

Chapter 5

¹ Còn bây giờ, hỡi những kẻ giàu có, hãy khóc lóc thảm thiết vì có những nỗi đau thương sẽ đến với các người. ² Của cải của các người bị mục nát và quần áo bị mối ăn. ³ Vàng bạc của các người chẳng còn giá trị gì, sự ăn mòn của chúng sẽ là bằng chứng chống lại các người và thiêu huỷ xác thịt của các người như lửa. Các người dành dụm của cải trong những ngày cuối cùng. ⁴ Hãy xem, tiền lương của những người làm công đã thu hoạch đồng ruộng của các người mà các người không trả công cho, đang kêu khóc! Và tiếng kêu gào của những người thu hoạch hoa màu cho các người đã đến tai Chúa Vạn Quan. ⁵ Các người sống trên đất này trong sự xa hoa và chiều chuộng bản thân. Các người nuôi lòng mình mập béo chờ ngày giết thịt. ⁶ Các người đã kết án và giết chết những người công bình, là những người không chống cự các người. ⁷ Vậy, thưa anh em, hãy kiên nhẫn cho đến khi Chúa đến, như người nông dân chờ đợi mùa thu hoạch quý giá, kiên nhẫn chờ đợi những cơn mưa đầu mùa và cuối mùa. ⁸ Anh em cũng phải kiên nhẫn; hãy chuẩn bị tấm lòng, vì Chúa gần đến. ⁹ Thưa anh em, đừng than trách nhau, để anh em không bị phán xét. Kìa, vị thẩm phán đang đứng ở cửa. ¹⁰ Thưa anh em, hãy xem sự chịu khổ và lòng kiên nhẫn của các tiên tri nhân danh Chúa mà nói như một tấm gương. ¹¹ Nay, chúng ta gọi những người bên chi là “có phúc.” Anh chị em đã nghe nói về lòng kiên nhẫn của Gióp, anh em biết mục đích Chúa dành cho ông, và Chúa đầy lòng thương xót, khoan dung như thế nào. ¹² Trên hết tất cả, thưa anh em, xin đừng chỉ trời cũng đừng chỉ đất hay bất kỳ điều gì khác mà thế. Nhưng phải làm sao để “Có” là “Có” và “Không” là “Không,” hầu cho anh em không bị đoán phạt. ¹³ Có người nào trong anh em đang chịu khổ không? Người ấy phải cầu nguyện. Có ai vui mừng không? Người ấy hãy hát ngợi khen. ¹⁴ Trong anh em có ai đau ốm không? Người ấy hãy mời các trưởng lão trong hội thánh đến cầu nguyện cho mình, các trưởng lão sẽ nhân danh Chúa xức dầu cho người bệnh, ¹⁵ và lời cầu nguyện của đức tin sẽ giải cứu người bệnh, Chúa sẽ đỡ người ấy dậy. Nếu người ấy đã phạm tội, Đức Chúa Trời sẽ tha thứ cho. ¹⁶ Vậy, hãy xưng tội với nhau và cầu nguyện cho nhau để anh em có thể được chữa lành. Lời cầu nguyện của những người công bình đem lại hiệu quả to lớn. ¹⁷ Ê-li là một con người với những xúc cảm như chúng ta. Ông cầu nguyện khẩn thiết xin cho trời đừng mưa, và trời không mưa trong xứ suốt ba năm sáu tháng. ¹⁸ Rồi Ê-li lại cầu nguyện và từ trên các tầng trời, mưa trút xuống, đất sinh hoa màu. ¹⁹ Thưa anh em, nếu có người nào trong anh em lạc bước khỏi chân lý nhưng có người khác dẫn họ về, ²⁰ xin hãy biết rằng người nào đưa dẫn một tội nhân lầm đường lạc lối trở về sẽ cứu linh hồn người ấy khỏi sự chết và che đậy vô số tội lỗi.

James 5:1

Câu nói:

Gia-cơ cảnh báo các tín hữu về sự giàu có và tiện nghi.

Hỡi anh em là những người giàu có -

vì hoạn nạn sẽ đến với anh em

“những việc kinh khủng sẽ đến với anh em khi Đức Chúa Trời phán xét mọi người”.

Tài sản của anh em đã mục nát, áo quần anh em đã bị mối ăn. Vàng bạc của anh em trở nên vô ích. (mối) ăn. Vàng bạc của anh em sẽ không còn giá trị

và sự sét rỉ sẽ là bằng chứng chống lại anh em

Ở đây, cụm từ “bằng chứng chống lại anh em” mô tả những tài sản bị huỷ hoại giống như một người ra tòa và tố cáo một người khác vì phạm

pháp luật. Có thể dịch lại ý này như “và khi Đức Chúa Trời phán xét anh em thì tất cả những tài sản đã hư hoại của anh em sẽ như một người tố cáo chính anh em.

sẽ thiêu hủy thịt anh em như lửa đốt

Ở đây, tài sản bị hư hỏng ví như lửa phá hủy mọi thứ. Cũng vậy, “lửa” là một ẩn dụ ám chỉ đến sự đoán phạt của Đức Chúa Trời. Có thể dịch lại ý này là “và chúng sẽ là lý do Đức Chúa Trời trừng phạt anh em”

đã lo tích trữ của cải

“anh em dự trữ tất cả tài sản này cho riêng mình và không chia sẻ cho người khác”

trong những ngày cuối cùng

Đây là một từ ngữ viết theo hình thức tu từ ám chỉ thời điểm ngay trước khi Đức Chúa Trời đến để đoán xét mọi người. Có thể dịch lại ý này là “khi Đức Chúa Trời sắp sửa đoán xét anh em”

James 5:4

tiền công của những người làm công thu hoạch đồng ruộng của anh em, mà anh em đã không trả cho họ
Sự chú ý đầu tiên là vào số tiền công hoặc tiền lương đã không được trả cho những người thợ.
Tham khảo cách dịch: “sự thật rằng anh em đã không trả tiền công cho những người anh em đã thuê để làm việc trên đồng của mình là bản cáo trạng chống lại anh em”

Và tiếng kêu khóc các thợ gặt
Tham khảo cách dịch: “anh em đã không trả tiền công cho những người thợ gặt đồng mình và họ đã kêu khóc về tiền công của mình”

thấu đến tai của Chúa vạn quân
Có thể dịch lại ý này là “Chúa vạn quân đã nghe tiếng kêu than của những thợ gặt làm việc trong đồng ruộng của anh em”

lòng anh em no nê thỏa thích trong ngày tàn sát
Ý này so sánh sự tham lam và ham muốn có thêm của cải của một người giàu có với một con bò được vỗ béo cho đến khi đem ra làm thịt. Có thể dịch lại là “Sự tham lam của anh em chẳng qua được chuẩn bị cho sự đoán xét đời đời một cách nghiêm ngặt”.

người công chính
“người làm điều đúng”

không kháng cự lại anh em
“không chống đối anh em”

James 5:7

Câu nói:
Trong phần kết, Gia-cơ nhắc các tín hữu về sự đến của Chúa và đưa ra một số bài học nhỏ về cách sống cho Chúa.

Vậy hãy kiên nhẫn
“Vì lý do này hãy bình tĩnh và chờ đợi”

cho tới lúc Chúa trở lại
Cụm từ này ngụ ý nói về sự tái lâm của Chúa Giê-xu khi Ngài thành lập vương quốc Ngài trên thế gian và xét đoán họ. Có thể dịch lại ý này: “cho đến khi Chúa Cứu Thế tái lâm”

như người nông dân
Gia-cơ so sánh tín hữu với người làm ruộng để nhấn mạnh ý nghĩa của sự kiên nhẫn.

hãy vững lòng
Có thể dịch lại thành ngữ này như “giữ lòng trung tín” hoặc “giữ vững đức tin”

vì Chúa gần đến rồi.
“Chúa Cứu Thế sẽ sớm trở lại”

James 5:9

Thưa anh em, đừng phiền trách nhau anh em
Gia-cơ trở lại viết thư gửi cho các tín hữu người Do Thái.

chống lẫn nhau
“chống đối lẫn nhau”

anh em khỏi bị phán xét
Có thể dịch câu này cùng với động từ chủ động là “Đấng Christ sẽ không đoán xét anh em”

Đấng phán xét đang đứng trước của
Gia-cơ so sánh Chúa Giê-xu, tức là Đấng xét đoán, với một người sắp sửa bước vào cửa để nhấn mạnh rằng không bao lâu Chúa Giê-xu sẽ trở lại để xét đoán thế gian. Có thể dịch câu này là “Đấng phán xét sắp sửa đến”.

chịu khổ và kiên nhẫn của các nhà tiên tri
“các tiên tri chịu bất bở trong sự kiên trì chịu đựng”

nhân danh Chúa mà nói
“nhân danh Chúa mà nói cho mọi người”

Nghe này
Từ ngữ “nghe này” ở đây thêm phần nhấn mạnh cho phần tiếp theo. Có thể dịch là “Xin lắng nghe” hoặc “Xin nhớ rằng”

những người kiên nhẫn
“Những kẻ chịu khổ” hoặc “Những người kiên trì chịu khổ”

Chúa giàu lòng nhân từ, thương xót
“Chúa luôn đầy lòng thương xót và khoan dung”.

James 5:12

Trên hết
Có thể dịch lại thành ngữ này là “Điều này thật quan trọng” hoặc “Đặc biệt là”

thưa anh em
“anh em tín hữu của tôi”

đừng thề
“thề” là hứa sẽ làm một việc gì và nhờ một quyền lực cao hơn chịu trách nhiệm. Cách dịch thay thế là “Đừng thề thốt” hoặc “Đừng hứa hẹn gì”

đừng chỉ trời chỉ đất -

Nhưng phải thì nói phải, không nói không
Có thể dịch ý này là “Hãy thực hiện lời nói của mình mà không cần phải thề”

để anh em khỏi bị kết án
"để Đức Chúa Trời sẽ không đoán phạt anh em"

James 5:13

Trong anh em có ai chịu đựng gian khổ không? Người đó hãy cầu nguyện.
"Nếu có ai đau khổ, người đó nên cầu nguyện"

Có ai vui mừng không? Hãy ca hát tôn vinh Chúa.
"Nếu có ai vui mừng, người đó hãy ngợi khen Chúa"

Trong anh em có ai đau yếu không? Người đó hãy kêu cầu
"Nếu có ai đau ốm, người đó hãy kêu cầu Chúa"

Lời cầu nguyện bởi đức tin sẽ cứu người bệnh, và Chúa sẽ đỡ người ấy dậy..
khi tín hữu cầu nguyện cho người bệnh, Chúa nghe tiếng cầu nguyện của họ và chữa lành cho. Có thể dịch câu này là "Chúa sẽ nghe tiếng cầu nguyện của tín hữu bằng đức tin, Ngài sẽ chữa lành cho người đau ốm"

James 5:16

Thông tin chung:
Bởi vì những người này là các tín hữu Do Thái, Gia-cơ nhắc nhở họ cầu nguyện bằng cách

nhắc lại một trong số những đấng tiên tri xưa cũng như lời cầu nguyện thường xuyên của tiên tri ấy.

cùng nhau
"với nhau"

cho nhau
"cho nhau"

để anh em được lành bệnh
Có thể dịch cụm từ này cùng với một động từ chủ động: "để Đức Chúa Trời có thể chữa lành cho anh em"

Lời cầu nguyện của người công chính rất linh nghiệm.
Có thể dịch là: "Khi một người vâng lời Đức Chúa Trời cầu nguyện, Đức Chúa Trời sẽ làm nhiều điều lạ lùng"

Thiết tha
"hết sức cố gắng" hoặc "rất thiết tha"

ba...sáu
"3...6"

trời liền đổ mưa
Ở đây "trời" ngụ ý nói đến Đức Chúa Trời. Có thể dịch cụm từ này là "Đức Chúa Trời khiến cho trời mưa".

Book: 1 Peter

1 Peter

Chapter 1

¹ Phi-e-rơ, sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, gửi cho những kiều dân sống rải rác khắp các tỉnh Bông, Ga-la-ti, Cáp-ba-đốc, A-si và Bi-thi-ni, tức những người được chọn ² theo sự biết trước của Đức Chúa Trời, là Cha, bởi sự thánh hóa của Đức Thánh Linh, để vâng phục Chúa Cứu Thế Giê-xu và có phần trong sự rảy huyết Ngài. Nguyên ân sủng ở với anh em và sự bình an của anh em ngày càng thêm lên. ³ Nguyên Đức Chúa Trời, Cha của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta được chúc tụng. Bởi lòng thương xót lớn lao của Ngài, Ngài đã cho chúng ta được tái sinh, nhờ đó chúng ta tin chắc vào cơ nghiệp bởi sự phục sinh của Chúa Cứu Thế Giê-xu từ cõi chết - ⁴ là cơ nghiệp không hư hỏng, không vấy bẩn, cũng không tiêu mất đi. Cơ nghiệp ấy được dành cho anh em trên thiên đàng. ⁵ Bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, anh em được bảo vệ nhờ tin vào sự cứu rỗi đã sẵn sàng được bày tỏ ra trong thời kỳ cuối cùng. ⁶ Vì có đó anh em vui mừng, dù hiện nay anh em buồn rầu do phải chịu đủ thử thách. ⁷ Điều này là để thử nghiệm đức tin anh em, là đức tin quý hơn vàng, thử bị thiêu rụi trong lửa thử nghiệm đức tin anh em; để rồi từ đức tin ấy sẽ dẫn đến sự ngợi khen, vinh quang và tôn trọng khi Chúa Cứu Thế Giê-xu hiện đến. ⁸ Anh em chưa thấy Ngài nhưng anh em yêu mến Ngài. Hiện nay anh em không thấy Ngài, nhưng anh em tin Ngài và vui niềm vui không thể tả, đầy vinh quang. ⁹ Hiện anh em đang nhận lãnh cho mình kết quả của đức tin anh em, tức là sự cứu rỗi linh hồn anh em. ¹⁰ Các nhà tiên tri đã tìm hiểu, tra xét kỹ càng về sự cứu rỗi này, về ân sủng sẽ được ban cho anh em. ¹¹ Họ tìm hiểu để biết sự cứu rỗi sẽ được ban cho đó là thế nào. Họ cũng tìm hiểu để biết Thánh Linh của Đấng Cứu Thế bên trong họ đang nói với họ về thời kỳ nào. Việc này diễn ra khi Ngài báo trước cho họ về sự khổ nạn của Chúa Cứu Thế cũng như những vinh quang Ngài sẽ nhận được. ¹² Các nhà tiên tri được mặc khải rằng họ tỏ ra các việc ấy không phải vì họ, mà là vì anh em - khi anh em được nghe biết các việc này qua những người đem phúc âm đến cho anh em bởi Thánh Linh được sai phái từ trời, là những việc mà ngay cả các thiên sứ cũng khao khát được biết. ¹³ Vậy, hãy chuẩn bị tâm trí mình. Hãy tỉnh táo trong suy nghĩ. Hãy hoàn toàn tin chắc về ân sủng sẽ ban cho anh em khi Chúa Cứu Thế Giê-xu hiện ra. ¹⁴ Là những người con biết vâng phục, xin anh em đừng chịu theo những dục vọng mà mình theo đuổi khi anh em chưa hiểu biết. ¹⁵ Nhưng, như Đấng đã kêu gọi anh em là thánh, anh em cũng phải thánh trong toàn bộ nếp sống của mình. ¹⁶ Vì có lời chép: "Hãy nên thánh vì Ta là thánh." ¹⁷ Và nếu anh em gọi Đấng phân xử công minh tùy theo công việc của mỗi người là "Cha," thì anh em hãy sống cuộc đời lữ hành của mình bằng thái độ kính sợ. ¹⁸ Anh em biết rằng chẳng phải nhờ những thứ có thể hư hoại như bạc, vàng mà mình được cứu khỏi nếp sống ngu dại học được từ cha ông, ¹⁹ mà là nhờ máu huyết của Chúa Cứu Thế, như huyết của chiên con không tì vết. ²⁰ Chúa Cứu Thế đã được chọn từ trước khi sáng thế, nhưng bây giờ, vào thời kỳ cuối cùng này, anh em mới được biết Ngài. ²¹ Anh em tin nơi Đức Chúa Trời là nhờ Ngài, Đấng Đức Chúa Trời đã khiến từ cõi chết sống lại và ban vinh quang cho, để anh em có được đức tin và sự chắc chắn nơi Đức Chúa Trời. ²² Anh em đã khiến linh hồn mình được thanh sạch nhờ vâng phục chân lý hướng đến tình huynh đệ chân thật, nên hãy sốt sắng yêu thương thật lòng. ²³ Anh em đã được tái sinh, chẳng phải từ hạt giống có thể mục nát, mà từ hạt giống không mục nát, nhờ lời hằng sống và hằng còn của Đức Chúa Trời. ²⁴ Vì "mọi xác thịt giống như cỏ, và mọi vinh quang của nó giống như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng, ²⁵ nhưng lời Chúa hằng còn đến đời đời. Đây là sứ điệp Phúc Âm đã được rao báo cho anh em.

1 Peter 1:1

Phi-e-rơ, sứ đồ của Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc
Phi-e-rơ đang nhận dạng chính mình. “Tôi,
Phi-e-rơ, sứ giả của Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc
đang viết cho anh em (số nhiều)”

Bông
Đây là phía Bắc Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay.

Ga-la-ti
Đây là miền Trung Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay.

Cáp-ba-đốc
Đây là miền trung Đông Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay.

A-si-a
Đây là miền Trung Tây Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay.

Bi-thi-ni
Đây là phía Tây Bắc Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay.

sự biết trước
Ý nghĩa khả thi: 1) Đức Chúa Trời biết rõ một
sự kiện trước khi nó xảy ra hoặc 2) Đức Chúa
Trời “đã định trước”. (UDB).

rảy huyết Ngài
Câu này nhắc đến huyết của Chúa Jê-sus như
một cửa lễ dâng và đề cập đến lúc Môise rải
huyết trên dân Y-sơ-ra-ên. .

Nguyên xin ân điển ban cho anh em
Cụm từ: “Nguyên xin ân điển ban cho anh em”
là lời chào thăm thường lệ của những người
mà ông đang viết thư cho họ. Đối với một số
ngôn ngữ, cách diễn đạt nghe sẽ tự nhiên hơn
nếu bạn dùng câu chào hỏi thông thường ở nơi
vùng của mình tại đây. Cụm từ “anh em” và
“của anh em” đề cập đến các tín hữu sống ở
các địa danh được nhắc đến phía trên.

1 Peter 1:3

Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc Chúa chúng ta
Cụm từ “chúng ta” chỉ tác giả là Phi-e-rơ và
các tín hữu được nhắc tới ở 1:1. [1PE01:01](#)

Ngài ban cho chúng ta sự sanh lại
Tác giả đang nói tới sự sanh lại thuộc linh
được ban cho chúng ta chỉ bởi Chúa Jê-sus mà
thôi. Tham khảo cách dịch: “Ngài khiến chúng
ta được sống lại”

vì sự trông cậy về cơ nghiệp
“chúng ta biết Ngài sẽ làm cho chúng ta
những gì Ngài đã hứa” (UDB)

để dành
“giữ lại cho chúng ta” hay “giữ lấy cho chúng
ta” (UDB)

sẽ không trở nên ô uế
“không bị xâm hại bởi tội lỗi” hoặc “tội lỗi
không thể đụng tới được”

trong lúc cuối cùng
“khi Chúa Cứu Thế trở lại đất”

1 Peter 1:6

Anh em vui mừng về điều đó
Câu này đề cập đến mọi ơn phước của 1:3-5
“anh em vui mừng vì những gì Đức Chúa Trời
đã làm cho”

hiện nay anh em buộc phải buồn bã
“hiện nay anh em cảm thấy buồn bã là phải
lắm”

quý hơn vàng
“Đức Chúa Trời đánh giá đức tin anh em quý
hơn cả vàng”

bị lụi tàn trong lửa thử đức tin anh em
“mặc dù vàng bị thử bằng lửa, nó không tồn tại
mãi mãi”

khi Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc hiện ra
“khi Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc tái lâm”

1 Peter 1:8

Anh em chưa hề thấy Ngài
“anh em không nhìn thấy Ngài bằng mắt
thường” hoặc “anh em không thấy Ngài theo
phân xác”. Hết thấy những lần xuất hiện của
“anh em” đề cập đến các tín hữu ở 1:1.
[1PE01:01](#)

1 Peter 1:11

Họ tìm tòi cho biết
“Họ cố để biết” hoặc “Họ tìm hiểu về”

Họ
Từ họ chỉ các tiên tri.

Các tiên tri ấy đã được bày tỏ cho
“Đức Chúa Trời đã bày tỏ các lời tiên tri về
Chúa Cứu Thế cho các đấng tiên tri”

họ đang phục vụ những điều này, không phải cho chính
mình, nhưng cho anh em
Trong một số ngôn ngữ, thường thì người ta sẽ
đặt ý khẳng định trước ý phủ định. “Họ đang
làm những việc này là vì anh em, chứ không
phải vì họ”

phục vụ những điều này
Họ đã tìm tòi để hiểu được những lời tiên tri
liên quan đến Chúa Cứu Thế.

1 Peter 1:13

bền chí như thể thắt lưng
"sửa soạn tâm trí để làm việc". Khi mặc chiếc áo choàng, người ta vén áo tới thắt lưng để sửa soạn làm việc.

Tiết độ trong suy nghĩ của anh em
Tham khảo cách dịch: "kiểm soát tư tưởng của anh em" hoặc "Cẩn thận về những điều anh em nghĩ"

1 Peter 1:15

Đấng
"Đức Chúa Trời"

Vì có chép rằng
Tham khảo cách dịch: "Vì như Môi-se có ghi chép từ trước"

công bằng
"không thiên vị"

lấy lòng kính trọng mà ăn ở trong hành trình của anh em
"sống kính trọng Đức Chúa Trời trong khi anh em còn ở trên đất"

1 Peter 1:18

anh em đã được chuộc khỏi
"Đức Chúa Trời đã chuộc anh em khỏi" hay
"Đức Chúa Trời đã cứu anh em khỏi"

như huyết của chiên con
Chúa Giê-xu chịu chết như một của lễ hi sinh để Đức Chúa Trời tha thứ cho tội lỗi loài người.

không tì không vết
Phao-lô dùng hai cách nói khác nhau cho cùng một ý để nhấn mạnh sự thánh khiết của Chúa Cứu Thế. "toàn hảo"

1 Peter 1:20

Chúa Cứu Thế đã được chọn
Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời đã chọn Chúa Cứu Thế"

trước khi tạo lập thế gian
Tham khảo cách dịch: "trước khi sáng thế"

Ngài đã được bày tỏ cho anh em
"Đức Chúa Trời đã làm cho anh em nhận biết Ngài"

1 Peter 1:22

lòng yêu thương anh em
Đây là tình cảm tự nhiên của con người giữa bạn bè hay người thân với nhau.

yêu nhau sốt sắng hết lòng
"yêu nhau sâu sắc và thành thật"

Anh em đã được sinh lại.... từ hạt giống không hay hư nát
Phi-e-rơ đặt ngang bằng sự sinh lại thuộc linh với hạt giống không bao giờ chết. Chúng sẽ sống cho đến đời đời.

không hay hư nát
"không bị hư nát" hoặc "lâu bền"

qua lời hàng sống.... của Đức Chúa Trời
Lời hàng sống của Đức Chúa Trời chỉ về lời của Đức Chúa Trời có năng quyền thay đổi đời sống của con người qua thời gian có thể là một người chân chính rao truyền và dạy dỗ người khác về Đức Chúa Trời.

1 Peter 1:24

mọi xác thịt ví như cỏ
Tham khảo cách dịch: "mọi người sẽ hư mất giống như cỏ lụi tàn"

mọi sự vinh hiển của nó ví như hoa cỏ
Tham khảo cách dịch: "và mọi sự cao trọng mà con người có sẽ chẳng kéo dài cho đến đời đời"

sứ điệp Tin lành đã được rao ra
Tham khảo cách dịch: "sứ điệp mà chúng ta đã rao giảng"

Chapter 2

¹ Vậy, hãy từ bỏ mọi sự gian ác, dối trá, đạo đức giả, ghen tỵ và vu cáo. ² Hãy giống như trẻ sơ sinh, khao khát sữa thuộc linh tinh tuyền, để nhờ đó, anh em có thể tăng trưởng trong sự cứu rỗi, ³ nếu anh em đã ném biết Chúa là nhân từ. ⁴ Hãy đến với Ngài là vàng đá hằng sống đã bị người ta loại bỏ, nhưng lại được Đức Chúa Trời chọn lựa và xem là quý báu. ⁵ Anh em cũng giống như những viên đá sống đang được dùng để xây nên ngôi nhà thuộc linh, để giữ chức thầy tế lễ, nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu mà dâng lên lễ vật thuộc linh đẹp lòng Đức Chúa Trời. ⁶ Kinh Thánh nói thế này: “Kìa, Ta đặt tại Si-ôn một viên đá góc nhà, là tảng đá chính, được lựa chọn và quý giá. Người nào tin Ngài sẽ không bị hổ thẹn.” ⁷ Vậy, sự tôn trọng thuộc về anh em, là kẻ tin. Nhưng, “viên đá bị các thợ xây loại ra đã trở thành đá góc nhà” - ⁸ và, “hòn đá gây vấp chân, tảng đá làm cho té ngã.” Họ vấp ngã vì không vâng theo lời Chúa, và đó là số phận dành cho họ. ⁹ Nhưng anh em là dòng dõi được chọn lựa, thuộc hàng tế lễ hoàng gia, là dân thánh, một dân thuộc về Đức Chúa Trời, để anh em rao báo những việc phi thường của Đấng đã gọi anh em ra khỏi bóng tối mà bước vào ánh sáng diệu kỳ của Ngài. ¹⁰ Trước anh em không phải là một, nhưng nay anh em là dân sự của Đức Chúa Trời. Trước anh em không được thương xót, nhưng nay anh em đã được thương xót. ¹¹ Thưa anh em yêu dấu, tôi kêu gọi anh em là những kiểu dân và khách đi đường, hãy lánh xa các ham muốn tội lỗi, là những điều tranh chiến với linh hồn anh em. ¹² Anh em phải ăn ở ngay lành giữa vòng người ngoại bang, để rồi, nếu họ có vu cho anh em làm ác, thì họ cũng thấy và chúc tụng Đức Chúa Trời trong ngày Ngài đến. ¹³ Hãy vì Chúa mà vâng phục mọi thẩm quyền con người, dù cho đó là vua, người có quyền lực tối cao, ¹⁴ hay các quan tổng đốc, những người thừa hành việc trừng phạt những kẻ làm ác và khen thưởng những người làm lành. ¹⁵ Vì ý muốn của Đức Chúa Trời là khi anh em làm việc lành, anh em sẽ làm câm miệng những kẻ xuẩn ngốc nói lời vô ý thức. ¹⁶ Là những người tự do, nhưng anh em đừng dùng sự tự do của mình để che đậy việc ác, mà hãy trở nên như những tôi tớ của Đức Chúa Trời. ¹⁷ Hãy tôn trọng tất cả mọi người, yêu thương anh em, kính sợ Đức Chúa Trời, tôn kính vua. ¹⁸ Các anh em làm tôi tớ hãy vâng phục chủ mình với tất cả lòng kính trọng, không phải chỉ với người chủ tốt bụng, hiền lành mà thôi, nhưng cả với người chủ khắc nghiệt nữa. ¹⁹ Vì thật đáng khen cho ai chịu đựng khi bị đối xử bất công vì có lương tâm người ấy đối với Đức Chúa Trời. ²⁰ Nếu anh em phạm tội và phải chịu đựng vì bị phạt thì có công trạng gì? Nhưng nếu anh em làm việc lành mà lại bị phạt thì điều đó mới đáng khen trước mặt Đức Chúa Trời. ²¹ Anh em đã được kêu gọi để làm như vậy, vì Chúa Cứu Thế cũng đã chịu khổ vì anh em, nên cho anh em một tấm gương để anh em theo bước chân Ngài. ²² Ngài không phạm tội; người ta cũng chẳng tìm thấy lời dối trá nào từ miệng Ngài. ²³ Khi bị mắng nhiếc, Ngài không mắng nhiếc lại. Khi chịu khổ, Ngài không đe dọa, mà Ngài phó mình cho Đấng phân xử công minh. ²⁴ Chính Ngài đã mang tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài trên cây gỗ, để chúng ta không còn can dự vào tội lỗi nữa, mà sống cho sự công bình. Bởi những thương tích trên thân Ngài mà chúng ta đã được chữa lành. ²⁵ Tất cả anh em đều từng lang thang như chiên lạc, nhưng nay anh em đã trở về với Đấng chăn chiên và Đấng bảo vệ linh hồn anh em.

1 Peter 2:1

Vậy hãy từ bỏ
“Vậy đừng làm”

Như trẻ con mới đẻ vậy, ham thích sữa thuộc linh tinh khiết
Như trẻ con mới đẻ mong ước sữa mẹ, các tín đồ non trẻ về mặt thuộc linh cũng phải khao khát lời của Đức Chúa Trời. Lời của Đức Chúa Trời cũng được xem như sữa thuộc linh tinh khiết.

Như trẻ con mới đẻ

Khi một người được sinh lại về mặt thuộc linh, họ cần phải đọc lời của Đức Chúa Trời để sống và lớn lên như đứa trẻ mới đẻ cần uống sữa để sống và lớn lên vậy.

ham thích

“mong muốn mãnh liệt” hoặc “khao khát”

anh em có thể lớn lên trong sự cứu rỗi

“anh em có thể lớn lên về mặt thuộc linh”. Từ “anh em” đề cập đến các tín hữu được nhắc tới trong chương 1.

nếu anh em đã nếm biết Chúa là nhân từ
vì anh em đã kinh nghiệm được Chúa đối xử
với anh em cách nhân từ” (UDB)

1 Peter 2:4

Hãy đến gần Ngài là hòn đá sống
Phi-e-rơ so sánh Chúa Jê-sus với vầng đá quan
trọng nhất trong móng nhà.

đã bị người ta loại ra
“mà nhiều người chối bỏ”

nhưng đã được lựa chọn bởi Đức Chúa Trời
Tham khảo cách dịch: “nhưng Đức Chúa Trời
đã chọn lựa”

Anh em cũng giống như.... nhà thuộc linh
Giống như những hòn đá được dùng để xây
nhà, Đức Chúa Trời dùng chúng ta lại để xây
dựng nhà thuộc linh hoặc gia đình thuộc linh
của Ngài.

đang được dùng để xây dựng nhà thiêng liêng
Tham khảo cách dịch: “mà Đức Chúa Trời đang
dùng để xây dựng nhà thuộc linh”

1 Peter 2:6

Kinh thánh có chép rằng
Tham khảo cách dịch: “Đây là những gì đáng
tiên tri đã viết trong Kinh Thánh rất lâu về
trước”

Nầy
“Ta nói cho các ngươi biết một việc quan
trọng” hay “Nghe nầy!” Từ “Nầy” ở đây báo
động cho chúng ta biết phải chú ý đến phần
thông tin đáng ngạc nhiên sau đây. Có thể
ngôn ngữ của bạn có cách diễn đạt khác cho ý
này.

hòn đá góc nhà, chính yếu và được chọn và quý báu
Những từ “chính yếu” và “quý giá” mô tả giá
trị của “hòn đá góc nhà”. Tham khảo cách
dịch: “hòn đá góc nhà quan trọng nhất mà Ta
đã chọn”

hòn đá góc nhà
Đáng tiên tri đang viết về Chúa Cứu Thế, chính
là Chúa Giê-xu.

1 Peter 2:7

hòn đá bị thợ xây nhà loại ra
Phi-e-rơ đang nói đến những gì mà đáng tiên
tri đã viết rất lâu về trước. “hòn đá” chính là
hòn đá góc nhà, cũng chính là tảng đá quan
trọng nhất trong ngôi nhà. Điều này chỉ về
Chúa Giê-xu là Đấng mà nhiều người đã chối
bỏ. Tham khảo cách dịch: “hòn đá mà những
người thờ xây đã loại ra”

đá gây gây vấp chân và tảng đá gây vấp chân
Lại một lần nữa, Phi-e-rơ nói đến những lời
tiên tri thời xưa. Hai cụm từ này có ý nghĩa
tương tự nhau, được kết hợp để nhấn mạnh ý
con người sẽ phạm đến “đá” này, tức là Chúa
Giê-xu.

không làm theo lời
Tham khảo cách dịch: “không vâng theo mạng
lệnh của Đức Chúa Trời”

vì việc đó họ cũng đã được định sẵn
Tham khảo cách dịch: “vì Đức Chúa Trời đã
định sẵn điều đó cho họ”

1 Peter 2:9

anh em là dòng giống được chọn
Cụm từ “anh em” đề cập đến các tín đồ trong
Chúa Cứu Thế.

gọi anh em ra khỏi
“gọi anh em ra khỏi” hay “gọi anh em xây
khỏi”

khỏi sự tối tăm mà vào ánh sáng láng diệu kỳ của Ngài
Ở đây, “sự tối tăm” có nghĩa là con người đầy
tội lỗi và không hề biết Đức Chúa Trời. Và “ánh
sáng” nghĩa là Đức Chúa Trời đã khiến họ
nhận biết Ngài và bắt đầu làm những điều làm
vui lòng Ngài.

1 Peter 2:11

những người khách lạ và kẻ lưu lạc
Hai từ này về nghĩa thì giống nhau và Phi-e-rơ
dùng để nhấn mạnh rằng nhà thực sự của họ là
ở trên trời chứ không phải trên đất này.

tranh chiến cùng linh hồn anh em
“cố gắng phá hủy đức tin của anh em nơi Đức
Chúa Trời”

1 Peter 2:13

chớ lấy sự tự do của anh em
“chớ dùng sự tự do của anh em”

như cái màn che đậy sự gian ác
Tham khảo cách dịch: “để làm lời bào chữa khi
làm điều ác”

Yêu thương anh em
Tham khảo cách dịch: “yêu thương anh em tín
hữu”

1 Peter 2:18

Tôi tớ
Phi-e-rơ đang nói với những tín hữu là tôi tớ
trong nhà của người nào đó.

những người chủ khắc nghiệt
"những người chủ gian ác" hoặc "những người chủ độc ác"

đó là điều đáng khen
"đó là điều đáng khen ngợi" hoặc "đó là điều đẹp lòng Đức Chúa Trời"

1 Peter 2:21

anh em đã được kêu gọi đến sự đó
Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời đã chọn anh em để chịu khổ vì Ngài"

nơi miệng Ngài không thấy điều dối trá
Tham khảo cách dịch: "Ngài cũng không hề nói dối lời nào"

Khi Ngài bị mắng nhiếc, Ngài không hề mắng nhiếc trở lại
Tham khảo cách dịch: "Khi người ta lăng nhục Chúa Giê-xu, Ngài không hề lăng nhục lại họ"

1 Peter 2:24

chính mình Ngài
Cụm từ này đề cập đến Chúa Jê-sus để nhấn mạnh.

mang lấy tội lỗi chúng ta
Có nghĩa là Chúa Giê-xu nhận lỗi và sự trừng phạt thay cho tội lỗi của con người.

tội lỗi chúng ta
Tất cả những lần xuất hiện của từ "của chúng ta" và "chúng ta" đều chỉ Phi-e-rơ và các tín đồ mà ông viết thư cho họ.

trong thân thể Ngài trên cây gỗ
Chỉ thời điểm khi người ta đóng đinh Chúa Giê-xu lên thập tự giá.

nhờ những vết thương của Ngài, anh em được chữa lành
Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời đã chữa lành anh em bởi vì người ta đã làm Chúa Giê-xu bị thương"

Hết thầy anh em
Từ "anh em" chỉ các tín hữu mà Phi-e-rơ đang viết thư cho họ.

anh em đã đi lang thang như chiên lạc
Phi-e-rơ so sánh các tín hữu nếu không có Chúa Cứu Thế thì như chiên đi lạc, không phương hướng.

nhưng hiện nay anh em đã trở lại với Đấng chăn chiên và Đấng coi sóc linh hồn anh em
Giống như chiên sẽ trở lại với người chăn, các tín hữu cũng sẽ trở lại với Chúa Giê-xu, là đấng chu cấp và bảo vệ họ.

Chapter 3

¹ Cũng vậy, các chị em là vợ phải thuận phục chồng mình, để rồi, cho dù có những người chồng không vâng phục lời Chúa, nhưng nhờ cách ăn ở của vợ, họ có thể bị chinh phục mà không cần lời làm chứng, ² khi họ thấy được tánh hạnh của chị em cùng sự kính trọng của chị em dành cho họ. ³ Đừng chú trọng các thứ làm đẹp bề ngoài - như thắt bím tóc, đeo trang sức bằng vàng, hay ăn diện quần áo. ⁴ Mà hãy làm đẹp con người bên trong, tức tấm lòng, bằng thứ không hư hỏng, đó là tinh thần dịu dàng và yên lặng, vốn quý giá trước mặt Đức Chúa Trời. ⁵ Vì các thánh nữ khi xưa đã trang điểm cho mình theo cách đó. Họ có lòng tin cậy Đức Chúa Trời và thuận phục chồng mình. ⁶ Sa-ra đã vâng phục Áp-ra-ham như vậy, và gọi ông là chúa. Chị em bây giờ là con cháu Sa-ra nếu chị em làm việc lành và không ngại khó. ⁷ Cũng vậy, các anh em là chồng phải sống với vợ như với người bạn đời thuộc phái yếu, công nhận họ là người cùng với mình hưởng tặng phẩm sự sống. Hãy làm như vậy để sự cầu nguyện của anh em không bị ngăn trở. ⁸ Cuối cùng, xin mọi người hãy đồng tâm nhất trí, có lòng thương xót, yêu mến nhau như anh em, cảm thông với người đồng loại, và khiêm nhường. ⁹ Xin đừng ai lấy ác trả ác, hay xúc phạm lại người xúc phạm mình; trái lại, hãy cứ chúc lành, vì anh em đã được kêu gọi để sống như vậy, nhờ đó anh em được hưởng phước lành. ¹⁰ "Ai yêu sự sống và muốn thấy đời mình phước hạnh thì phải cầm giữ lưỡi và môi miệng khỏi các lời dữ và giả trá. ¹¹ Người ấy phải từ bỏ điều ác mà làm điều lành, mưu cầu hòa bình và đeo đuổi nó. ¹² Mắt Chúa đoái xem người công bình và tai Ngài lắng nghe lời cầu xin của họ. Nhưng mặt Chúa nghịch lại kẻ làm ác." ¹³ Nếu anh em muốn sống ngay lành thì ai lại đi hãm hại anh em? ¹⁴ Nhưng cho dù anh em có vì sự công chính mà chịu khổ thì anh em được phước. Đừng sợ điều người ta sợ. Cũng đừng buồn phiền. ¹⁵ Thay vào đó, hãy biệt riêng Chúa Cứu Thế như báu trong lòng anh em. Hãy luôn sẵn sàng trả lời cho người nào thắc mắc vì sao anh em tin cậy Đức Chúa Trời. Hãy trả lời với thái độ khiêm nhu và tôn trọng. ¹⁶ Hãy giữ cho lương tâm ngay thật để những kẻ phỉ báng nếp sống thiện lành của anh em trong Chúa Cứu Thế phải hổ thẹn do đã lên án anh em như kẻ làm ác. ¹⁷ Nếu Chúa muốn, thì anh em hãy thà chịu khổ vì làm lành hơn là vì làm ác. ¹⁸ Chúa Cứu Thế cũng đã từng chịu khổ vì tội lỗi. Ngài là Đấng công bình chịu khổ vì chúng ta là kẻ không công bình, để đưa chúng ta đến với Đức Chúa Trời. Trong xác thể, Ngài bị người ta giết đi, nhưng Ngài được sống trong tâm linh. ¹⁹ Nhờ đó Ngài đi rao giảng cho những tâm linh đang bị cầm tù. ²⁰ Họ đã không vâng phục khi Đức Chúa Trời kiên nhẫn chờ đợi họ trong thời Nô-ê, trong thời gian ông đóng tàu, và Đức Chúa Trời cứu có mấy người - tám linh hồn - qua cơn nước lũ. ²¹ Đây là một biểu tượng về báp-têm cứu rỗi anh em hiện nay, không phải như sự tẩy rửa bụi đất khỏi thân thể, mà là sự đáp ứng của một lương tâm ngay thật đối với Đức Chúa Trời, bởi sự phục sinh của Chúa Cứu Thế Giê-xu. ²² Ngài đã về trời và đang ngự bên phải Đức Chúa Trời. Các thiên sứ, mọi thẩm quyền và thế lực phải thuận phục Ngài.

1 Peter 3:1

Cùng một cách ấy, các chị em là những người làm vợ phải thuận phục chồng mình
"Vâng, hỡi những người làm vợ, hãy vâng phục chồng mình"

nếu chồng không vâng theo lời Chúa
Tham khảo cách dịch: "Nếu có người chồng nào không vâng theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời" hoặc "nếu có người chồng nào không tin theo sứ điệp về Chúa Cứu Thế"

họ thấy
Từ "họ" chỉ những người chồng không tin Chúa.

1 Peter 3:3

Chỉ em đừng
Từ "chị em" chỉ những người vợ kính trọng chồng mình.

1 Peter 3:5

Bây giờ, chị em là con gái của người
Câu này có nghĩa là những người vợ tin kính Chúa, nếu sống theo như Sa-ra thì họ giống như con cái về phần thuộc linh của Sa-ra.

1 Peter 3:7

Cũng như vậy

Tham khảo cách dịch: “Như vợ của anh em phải kính trọng anh em”

biết rằng phái nữ yếu đuối hơn
“biết rằng vợ mình là phái yếu hơn”

hãy làm điều này

Ở đây, từ “điều này” chỉ cách người chồng đối xử với vợ mình. Tham khảo cách dịch: “Hãy vâng theo những mệnh lệnh này”

để lời cầu nguyện của anh em không bị cản trở
“cản trở” là chặn đứng, hoặc ngăn cản lời cầu nguyện của người đó không được thành. Tham khảo cách dịch: để không điều gì có thể ngăn trở lời cầu nguyện của anh em”

1 Peter 3:8

hết thấy anh chị em

Ba phân đoạn trước nói tới những nô lệ, những người làm vợ, và những người làm chồng. Phân đoạn này cũng nói tới ba nhóm người này cộng thêm các tín hữu khác nữa.

lắng nhục

Có nghĩa là nói hoặc làm điều gì khiếm nhã với người khác.

trái lại

“theo hướng ngược lại”

anh em được gọi

Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời đã kêu gọi anh em”

để anh em có thể hưởng phước lành
“để Đức Chúa Trời sẽ chúc phước cho anh em”

1 Peter 3:10

Ai muốn yê sự sống

Phi-e-rơ đang nói đến những lời của người soạn thánh thi đã viết trong Kinh Thánh thuở xưa.

phải giữ gìn miệng lưỡi, đừng nói điều ác và lời dối trá “không dùng nói điều ác và sự dối trá”

Người ấy phải lánh khỏi những điều ác

“Người ấy không được làm điều gian ác nữa”

Con mắt của Chúa nhìn xem người công bình
“Chúa nhìn xem người công bình” hoặc “Chúa giữ và chăm sóc người công bình”

và tai Ngài lắng nghe lời cầu xin của họ
“và Ngài nghe lời cầu nguyện của họ”

mặt Chúa chống lại

“Chúa nghịch cùng”

1 Peter 3:13

Nếu anh em muốn làm điều lành thì có ai làm hại anh em?

Từ “anh em” chỉ các tín hữu. Tham khảo cách dịch: “Nếu anh em làm điều lành, sẽ chẳng ai làm hại anh em”

Chớ sợ điều họ sợ và đừng rối trí

Hai cụm từ này có nghĩa tương tự và được kết hợp để nhấn mạnh rằng các tín hữu không nên sợ những người bắt bớ mình. Tham khảo cách dịch: “Đừng sợ điều người ta sẽ làm cho anh em”.

1 Peter 3:15

Thay vào đó, hãy biệt riêng Chúa Cứu Thế ra thánh trong lòng anh em

Ở đây, “tấm lòng” chỉ còn người bề trong. Tham khảo cách dịch: “Thay vào đó, anh em phải tôn kính và yêu mến Chúa Cứu Thế”

1 Peter 3:18

đã chịu khổ vì chúng ta

Từ “chúng ta” ở đây bao gồm cả người nói là Phi-e-rơ và người nghe.

Ngài đã chịu chết về phần xác

Chúa Cứu Thế đã chịu chết về phần xác và chết trên cây gỗ của người La-mã. Tham khảo cách dịch: “Người ta đã giết chết Ngài về phần xác”

nhưng Ngài được làm cho sống về phần tâm linh
Chúa Cứu Thế đã được sống lại về phần xác hoặc được sống lại nhờ quyền phép của Đức Thánh Linh.

Trong tâm linh đó, Ngài đi rao giảng cho những linh hồn bị tù

Sau khi Chúa Cứu Thế chịu chết, Ngài đi đến nơi của những người chết và rao giảng cho linh hồn của những người chết trước Ngài hiện đang bị cầm tù.

1 Peter 3:21

để cứu anh em

Cụm từ “anh em” đề cập đến các tín hữu mà Phi-e-rơ đang nhắc đến

đầu phục Ngài

“đầu phục Chúa Giê-xu Cơ Đốc”

Chapter 4

¹ Vậy, vì Chúa Cứu Thế đã chịu khổ trong thể xác, nên anh em hãy tự trang bị cho mình cùng tâm tình ấy. Người nào đã chịu khổ trong thể xác tức đã đoạn tuyệt với tội lỗi. ² Người ấy không còn sống để thỏa mãn những dục vọng con người, nhưng sống theo ý muốn của Đức Chúa Trời - trong suốt quãng đời còn lại của mình. ³ Anh em làm những việc dân ngoại muốn làm - tức thú vui nhục dục, đam mê, say sưa, chè chén, truy hoan, cùng các hoạt động thờ cúng thần tượng đáng ghê tởm - như thế là đủ rồi. ⁴ Họ thấy lạ khi anh em không cùng họ làm những việc đó nữa nên họ nói xấu anh em. ⁵ Họ sẽ phải khai trình với Đấng đã sẵn sàng phán xét người sống lẫn kẻ chết. ⁶ Vì mục đích này mà phúc âm đã được giảng rao cho những người đã chết, cho dù họ đã bị đoán xét trong xác thể con người của mình, thì họ vẫn có thể sống theo Đức Chúa Trời trong tâm linh. ⁷ Muôn vật đang đi đến hồi kết. Vì vậy, hãy sáng suốt và tỉnh táo trong suy nghĩ vì sinh hoạt cầu nguyện của anh em. ⁸ Trên hết mọi sự, hãy có lòng sốt sắng yêu thương nhau, vì tình yêu thương không tìm cách soi mói tội lỗi của người khác. ⁹ Hãy tỏ lòng hiếu khách với nhau mà không được phàn nàn. ¹⁰ Khi mỗi người trong anh em nhận được ơn nào, thì hãy sử dụng ơn đó mà phục vụ nhau, như người quản gia trung tín đối với các ơn ban miễn phí của Đức Chúa Trời. ¹¹ Người nào giảng dạy thì hãy nói như rao lời sấm của Đức Chúa Trời; người nào phục vụ, hãy phục vụ như bởi sức lực Đức Chúa Trời ban cho, để rồi trong mọi việc, Đức Chúa Trời được tôn vinh qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Vinh quang và quyền năng thuộc về Ngài đời đời. A-men. ¹² Thừa anh em yêu dấu, đừng nghĩ rằng sự thử thách khắc nghiệt xảy ra để thử nghiệm anh em là điều gì đó khác thường, như thể một sự việc kỳ lạ đang xảy đến cho mình. ¹³ Nhưng càng kinh nghiệm những khổ nạn của Cứu Thế bao nhiêu, thì anh em hãy càng vui mừng bấy nhiêu, để rồi anh em cũng có thể vui mừng, sung sướng khi vinh quang của Ngài được bày tỏ ra. ¹⁴ Nếu anh em bị sỉ nhục vì danh Chúa Cứu Thế, thì phước thay cho anh em, vì Thánh Linh vinh quang, cũng là Thánh Linh của Đức Chúa Trời, đang ngự trên anh em. ¹⁵ Nhưng đừng có ai trong anh em chịu khổ như kẻ giết người, kẻ trộm cắp, kẻ làm ác, hay kẻ xen vào chuyện người khác. ¹⁶ Tuy nhiên, nếu có ai chịu khổ vì là tín hữu Cơ-đốc thì người đó cũng đừng xấu hổ, mà hãy tôn vinh Đức Chúa Trời vì danh xưng ấy của mình. ¹⁷ Vì đã đến lúc sự phán xét bắt đầu từ nhà của Đức Chúa Trời. Nếu sự phán xét ấy bắt đầu với chúng ta, thì hậu quả sẽ thế nào đối với những kẻ không vâng phục phúc âm của Đức Chúa Trời? ¹⁸ Và nếu người công chính còn khó được cứu, thì người không tin kính và kẻ có tội sẽ ra sao? ¹⁹ Vậy, những ai chịu khổ theo ý muốn của Đức Chúa Trời hãy giao thác linh hồn mình cho Đấng Tạo Hóa thành tín trong lúc làm lành.

1 Peter 4:1

Vì vậy
Từ ngữ này đánh dấu kết luận phần tư tưởng
của Phi-e-rơ với khán thánh giả của ông.

trong xác thịt
trong thân thể Ngài”

hãy trang bị cho chính mình anh chị em bằng thái độ
như thế
Cụm từ “trang bị cho chính mình anh em” chỉ
những người lính mang lấy khí giới của mình
và chuẩn bị cho trận chiến. Ở đây, đối với các
tín hữu phải định trong trí mình chịu khổ như
Chúa Giê-xu đã làm. Tham khảo cách dịch:
“hãy chuẩn bị chính mình để làm những việc
như vậy”

chính mình anh em
chỉ đến những tín hữu trong chương một.

1 Peter 4:3

sống trụy lạc, tham dục, say sưa, chè chén, tiệc tùng
trác táng, và thờ lạy thần tượng gớm ghiếc
"tội tình dục. ham muốn gian ác, say sưa, tiệc
tùng chè chén trác táng, thờ hình tượng mà Đức
Chúa Trời ghét”

kẻ sống và kẻ chết
Có nghĩa là hết thảy mọi người, cho dù họ còn
sống hay đã chết.

Tin lành cũng đã giảng ra
“Chúa Cứu Thế đã rao giảng tin tức tốt lành”

dù họ bị xét xử về phần xác như loài người
Tham khảo cách dịch: “dù Đức Chúa Trời đã
xét xử họ khi họ còn sống”

1 Peter 4:7

Sự cuối cùng của muôn vật đã gần
Tham khảo cách dịch: “Chúa Giê-xu sẽ sớm trở lại và hủy diệt mọi thứ trên đất này”

Hãy có một tâm trí sáng suốt và tiết độ trong suy nghĩ của mình

Hai cụm từ này về nghĩa giống nhau. Phi-e-rơ dùng hai cụm từ này để nhấn mạnh nhu cầu cần phải suy nghĩ rõ ràng về cuộc sống bởi vì sự cuối cùng đã gần kề.

suy nghĩ của mình

Từ “mình” chỉ đến toàn thể các tín hữu.

vì tình yêu thương không phơi bày tội lỗi của người khác
Phi-e-rơ mô tả “tình yêu thương” như thế nó là một con người. Tham khảo cách dịch: “vì một người yêu mến kẻ khác sẽ không cố gắng tìm xem liệu người đó có phạm tội gì hay không”

hiếu khách

bày tỏ sự tử tế đối với những người khách và người khách đi đường.

1 Peter 4:10

Mỗi một người trong anh em đã nhận lãnh ân tứ
Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời đã ban cho mỗi một người trong anh em khả năng đặc biệt, vậy”

hãy rao truyền như sấm ngôn của Đức Chúa Trời
“hãy rao truyền như rao truyền lời mà Đức Chúa Trời đã phán cùng người”

Đức Chúa Trời được vinh hiển

Tham khảo cách dịch: “mọi người có thể làm vinh hiển Đức Chúa Trời”

1 Peter 4:12

nhưng anh em có phần trong sự thương khó của Chúa Cứu Thế bao nhiêu, thì hãy vui mừng bấy nhiêu
Tham khảo cách dịch: “Thay vào đó, hãy vui mừng rằng anh em đang chịu khổ những điều mà Chúa Cứu Thế đã chịu” (UDB)

khi vinh quang của Ngài được bày tỏ

“khi Chúa Giê-xu bày tỏ vinh quang của Ngài”

Nếu anh em bị nhục mà vì danh Chúa Cứu Thế

Tham khảo cách dịch: “Nếu người ta nhục mạ anh em vì anh em tin nơi Chúa Cứu Thế”

Thánh Linh của sự vinh hiển và Thánh Linh của Đức Chúa Trời

Cả hai cụm từ này đều chỉ đến Đức Thánh Linh. Tham khảo cách dịch: “Thánh Linh đầy vinh hiển của Đức Chúa Trời” hoặc “Thánh Linh là Đấng bày tỏ sự vinh hiển của Đức Chúa Trời”

1 Peter 4:15

trong danh đó

Tham khảo cách dịch: “bởi vì người ra gọi người là Cơ Đốc Nhân” hoặc “bởi vì người là một Cơ Đốc Nhân”

1 Peter 4:17

nhà của Đức Chúa Trời

Cụm từ này đề cập đến những người tin Chúa, những người bước theo Đức Giê-hô-va nhờ Chúa Cứu Thế.

hậu quả cho những kẻ chẳng vâng theo Tin Lành Đức Chúa Trời sẽ ra thế nào? Hậu quả của những kẻ không tin kính và những tội nhân sẽ ra sao?

Phi-e-rơ dùng những câu hỏi để nhắc các tín hữu nhớ lại khi Đức Chúa Trời xét xử các tội nhân thì những tội nhân đó sẽ khôn khổ ra sao. Tham khảo cách dịch: “... hậu quả thật kinh khiếp thay cho những kẻ không vâng theo Tin Lành của Đức Chúa Trời... rồi những người không tin kính cùng những tội nhân sẽ phải đối mặt với những hoạn nạn kinh khiếp hơn nữa trong tương lai”

Chapter 5

¹ Tôi nài khuyên các trưởng lão giữa vòng anh em - tôi đây vốn cũng là trưởng lão và là nhân chứng về những khổ nạn của Chúa Cứu Thế, cũng là người cùng chia sẻ vinh quang sẽ được bày tỏ ra. ² Cho nên tôi nài khuyên anh em trưởng lão hãy chăm sóc bầy của Đức Chúa Trời ở giữa anh em. Xin hãy chăm sóc họ, không phải vì bổng phần, mà là vì anh em muốn làm theo ý Đức Chúa Trời. Hãy chăm sóc họ, không phải vì tiền bạc bất nghĩa, mà là vì tự nguyện. ³ Xin đừng làm như thể mình là chủ đối với những người anh em đang chăm nom, nhưng hãy làm gương cho bầy. ⁴ Khi Đấng Chấn Chiên Tối Cao hiện ra, anh em sẽ nhận lãnh vương miện vinh quang không phai tàn. ⁵ Cũng vậy, các bạn thanh niên hãy thuận phục những người lớn tuổi. Tất cả anh em phải khiêm nhường, sẵn sàng phục vụ lẫn nhau, vì Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng Ngài ban ân sủng cho người khiêm nhường. ⁶ Vì vậy, hãy hạ mình xuống dưới tay quyền năng của Đức Chúa Trời để khi đến kỳ hạn thì Ngài nâng anh em lên. ⁷ Hãy trao mọi nỗi âu lo của anh em cho Ngài vì Ngài chăm sóc anh em. ⁸ Hãy tỉnh táo và cảnh giác. Kẻ thù của anh em - tức ma quỷ - giống như sư tử rống đang lùng sục, tìm người để ăn nuốt. ⁹ Hãy chống cự nó. Hãy mạnh mẽ trong đức tin, vì biết rằng anh em mình trên khắp thế giới cũng đang chịu cùng những khổ nạn như vậy. ¹⁰ Sau khi anh em chịu khổ ít lâu, Đức Chúa Trời của mọi ân sủng, Đấng đã gọi anh em đến với vinh quang đời đời của Ngài trong Chúa Cứu Thế, sẽ khiến anh em nên trọn vẹn, vững lập và mạnh mẽ. ¹¹ Nguyên Ngài tế tri đến đời đời. A-men. ¹² Tôi xem Sin-vanh là người anh em trung tín và đã nhờ anh ấy viết vắn tắt cho anh em. Tôi khuyên nài anh em, và xin xác chứng với anh em rằng những gì tôi viết là ân sủng đích thực của Đức Chúa Trời. Xin anh em hãy đứng vững trong đó. ¹³ Hội thánh tại Ba-by-lôn, những người được chọn cùng với anh em, chào thăm anh em; Mác, con trai tôi, chào thăm anh em. ¹⁴ Xin hãy chào nhau bằng nụ hôn tình yêu. Nguyên sự bình an ở với hết thảy những anh em ở trong Chúa Cứu Thế.

1 Peter 5:1

bậc trưởng lão trong anh em
Cụm từ “anh em” đề cập đến những người tin Chúa trong Chúa Cứu Thế.

sẽ được bày tỏ
Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ”

Vì vậy
“Vì lý do này”

bầy của Đức Chúa Trời
Cụm từ này sánh Hội thánh với một bầy chiên.

coi sóc
“chăm sóc” hoặc ‘chăn dắt”

Đừng hành xử như một người chủ
“Đừng hành xử như một người chủ gian ác”

Khi Đấng Chấn Chiên Tối Cao được bày tỏ
Tham khảo cách dịch: “Khi Chúa Giê-xu, Đấng như người chấn chiên tối cao của chúng ta, hiện đến”

mão triều thiên vinh hiển không phai tàn
Ở đây, mạo triều thiên chỉ phần thưởng nhận được sau chiến thắng. Tham khảo cách dịch: “phần thưởng vinh hiển còn đến đời đời”

1 Peter 5:5

Tất cả anh em
Chỉ hết thảy tín hữu, không riêng những người trẻ.

mặc lấy sự khiêm nhường
Tham khảo cách dịch: “phải đối xử với nhau cách khiêm nhường”

dưới tay quyền năng của Đức Chúa Trời
“dưới quyền năng của Đức Chúa Trời”

Hãy trao mọi điều lo lắng mình cho Ngài
Tham khảo cách dịch: “Hãy trông cậy Ngài về mọi điều mà anh em đang lo lắng” hoặc “Hãy để Ngài chăm sóc mọi điều đang khiến anh em lo lắng”

Ngài chăm sóc anh em
“Ngài lo lắng cho anh em”

1 Peter 5:8

như sư tử rống
**Phi-e-rơ đang so sánh ma quỷ với sư tử nhằm
nhấn mạnh rằng ma quỷ độc ác và dữ tợn.**

lén rình mò xung quanh
"đi quanh" hoặc "đi quanh và sẵn"

Hãy chống cự nó
"Hãy chống trả nó"

trong thế gian
"ở mọi nơi trên thế giới"

1 Peter 5:10

trong ít lâu
"trong một khoảng thời gian ngắn"

Đức Chúa Trời của mọi ân điển
"Đức Chúa Trời là Đấng nhân từ"

Đấng gọi anh em vào trong sự vinh hiển đời đời của Ngài
trong Chúa Cứu Thế
**"Đấng chọn chúng ta để dự phần trong sự vinh
hiển đời đời của Ngài trên trời bởi vì chúng ta
đã dự phần với Chúa Cứu Thế" (UDB)**

là cho anh em trở nên trọn vẹn
"phục hồi anh em"

làm cho anh em được vững vàng
"giữ anh em được vững vàng"

Book: 2 Peter

2 Peter

Chapter 1

¹ Si-môn Phi-e-rơ, nô lệ và sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, kính gởi những người đã nhận lãnh cùng một đức tin quý báu như chúng tôi, là đức tin nơi sự công bình của Đức Chúa Trời và Chúa Cứu Thế chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu. ² Nguyên xin ân điển ở với anh em; nguyên xin sự bình an cứ gia tăng qua sự hiểu biết Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu, Chúa chúng ta. ³ Chúng ta đã được ban cho mọi điều quyền năng thiêng liêng liên quan đến sự sống và sự tin kính, thông qua sự hiểu biết Đức Chúa Trời là Đấng đã gọi chúng ta bởi vinh quang và đức hạnh của Ngài. ⁴ Nhờ những điều này, Ngài đã ban cho chúng ta những lời hứa quý báu và vĩ đại, để anh em được dự phần trong bản tánh thiêng liêng, khi anh em thoát khỏi sự bại hoại tồn tại trong những dục vọng gian ác trên thế gian này. ⁵ Cũng vì lý do này, anh em hãy cố gắng hết sức để nhờ đức tin có được đức tính tốt, nhờ đức tính tốt, có được sự hiểu biết, ⁶ nhờ sự hiểu biết, có được sự tự chủ, và nhờ sự tự chủ, đạt được khả năng chịu đựng, nhờ khả năng chịu đựng, đạt được sự tin kính, ⁷ nhờ sự tin kính, đạt được tình cảm anh em và nhờ tình cảm anh em đạt được tình yêu thương. ⁸ Nếu những điều này tồn tại và tăng trưởng trong lòng anh em, anh em sẽ không thiếu thốn hay không kết quả trong sự hiểu biết Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁹ Nhưng người nào thiếu những điều này thì chỉ thấy được những gì ở gần; người ấy bị mù. Người ấy đã quên việc mình được thanh tẩy khỏi tội lỗi cũ. ¹⁰ Vì vậy, thưa anh em, xin hãy cố gắng hết sức để đảm bảo cho chính mình về sự kêu gọi và sự chọn lựa của anh em. Nếu làm như vậy, anh em sẽ không vấp ngã. ¹¹ Nhờ đó, anh em sẽ được thông dong bước vào vương quốc đời đời của Chúa và Chúa Cứu Thế chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu. ¹² Vì vậy, tôi sẽ luôn sẵn sàng nhắc nhở anh em về những điều này dù anh em đã biết và hiện đang vững vàng trong chân lý. ¹³ Tôi thiết nghĩ mình nên thức tỉnh anh em và nhắc nhở anh em những điều này chừng nào tôi còn ở trong lều tạm này. ¹⁴ Vì tôi biết mình sẽ sớm nhổ trại, như Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu đã bày tỏ cho tôi. ¹⁵ Tôi sẽ làm hết sức mình để anh em luôn ghi nhớ những điều này sau khi tôi ra đi. ¹⁶ Vì chúng tôi chẳng phỏng theo những câu chuyện tưởng tượng bịa đặt khéo léo khi nói với anh em về quyền năng và diện mạo của Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu, mà chúng tôi đã tận mắt chứng kiến về oai nghiêm của Ngài. ¹⁷ Vì Ngài đã nhận lãnh sự tôn trọng và vinh quang từ Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha khi có tiếng từ Đấng Quyền Năng Vinh Hiển phán về Ngài rằng: “Đây là Con Ta, Đấng Ta yêu mến, Ta rất hài lòng về Ngài.” ¹⁸ Chúng tôi đã nghe tiếng nói ấy từ trời phán xuống khi chúng tôi đang ở với Ngài trên núi thánh. ¹⁹ Chúng tôi càng chắc chắn hơn về lời tiên tri này, là lời tiên tri mà anh em rất lưu tâm. Lời ấy giống như một ngọn đèn soi sáng trong nơi tối tăm cho đến khi ban mai đến và sao mai mọc trong lòng anh em. ²⁰ Trước tiên cần biết điều này, lời tiên tri được viết ra chẳng phải do lập luận của nhà tiên tri. ²¹ Vì chẳng một lời tiên tri nào đến bởi ý của con người mà do con người được Đức Thánh Linh, là Đấng phán từ Đức Chúa Trời, tác động.

2 Peter 1:1

Si-môn Phi-e-rơ

“Từ Si-môn Phi-e-rơ” Ngôn ngữ của bạn có thể có cách giới thiệu đặc biệt cho người viết thư. Câu này có thể được dịch là: “Tôi, Si-môn Phi-e-rơ, đã viết thư này”.

làm tôi tớ và sứ đồ của Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc Phi-e-rơ nói tới thái độ của ông là tôi tớ của Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc. Ông cũng đưa ra địa vị và thẩm quyền của việc trở thành sứ đồ của Chúa Cứu Thế.

gởi cho những người
Đường như Phi-e-rơ đang nói tới hết thảy các
tín hữu nào đang đọc thư tín này. Cách dịch
khác: “gởi cho những người tin Chúa”.

chúng ta đã nhận
“chúng ta là các sứ đồ đã nhận”

ân điển cho anh em
Cụm từ “anh em” đề cập tới hết thảy những
người tin Chúa nói chung.

Đức Chúa Giê-xu là Chúa chúng ta
Chúa Giê-xu là Chúa của những người tin Chúa
và các sứ đồ.

Nguyễn xin ân điển và sự bình an được gia thêm cho anh
em bởi sự nhận biết Đức Chúa Trời và Đức Chúa Giê-xu,
là Chúa chúng ta
Cách dịch khác: “nguyện sự nhân từ và sự bình
an của Ngài thêm lên cho anh em vì anh em thực
sự nhận biết Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu là
Chúa chúng ta”.

2 Peter 1:3

Ngài gọi chúng ta
Đức Chúa Trời đã đến với chúng ta trước.
“chúng ta” đề cập đến Phi-e-rơ và khán thính
giả của ông.

qua vinh hiển và nhân đức của Ngài
“nhờ sự cao trọng và trọn vẹn của Ngài”

và bởi vinh hiển nhân đức ấy, Ngài lại ban lời hứa rất quý
rất lớn cho chúng ta
“lời hứa rất quý rất lớn của Đức Chúa Trời đã
đến qua sự tôn trọng và trọn vẹn của Ngài”

bản tánh thiêng liêng
“bản tánh trọn vẹn của Đức Chúa Trời”

như anh em lánh khỏi sự hư nát của thế gian bởi tư dục
đến
Tham khảo cách dịch: “như anh em lánh khỏi
những ham muốn xấu xa của thế gian.

2 Peter 1:5

Vì lí do này
Tham khảo cách dịch: “vì có mọi điều Đức
Chúa Trời đã làm”

nhân đức
“đạo đức ưu tú”

thêm cho nhân đức sự học thức
Nhờ sống đạo đức làm tăng thêm sự hiểu biết
của anh em.

thêm cho tình yêu thương anh em
“sống tử tế với nhau”

2 Peter 1:8

những điều này
Nghĩa là, đức tin, nhân đức, học thức, tiết độ,
nhịn nhục, sự tin kính, tình yêu thương anh
em, và sự yêu thương.

anh em sẽ không trở nên vô dụng hoặc không kết quả
“anh em sẽ được kết quả”

nhưng ai thiếu những điều đó
bất kỳ người nào không có những điều này.

chỉ thấy những gì gần trước mắt, người ấy bị mù
Cụm từ này sánh một người chỉ suy nghĩ về các
vụ việc thuộc đời này ngay trước mặt mình như
một người không thấy.

2 Peter 1:10

Vậy
Chữ “vậy” bắt đầu cho phần đáp ứng của người
tin Chúa đối với những gì đã được nói trước đó.

Hãy chắc chắn về sự Chúa kêu gọi và chọn lựa mình
Từ “kêu gọi” đề cập đến lời mời về sự cứu rỗi
bởi Đức Chúa Trời đối với các hết thảy mọi
người. Từ “chọn lựa” đề cập tới những người
cụ thể mà Đức Chúa Trời đã chọn. Hai từ ngữ
này đều có ý nghĩa tương tự nhau.

anh em sẽ không hề vấp ngã
Anh em sẽ không thất bại về mặt đạo đức hay
về mặt thuộc linh.

2 Peter 1:12

Bởi vậy
Tác giả sắp sửa đưa ra lời phát biểu dựa trên
những gì ông đã viết ra trước đây.

Tôi cũng sẽ sẵn sàng không ngừng nhắc lại những điều
đó cho anh em
Phi-e-rơ đang nói rằng ông sẽ nhắc lại cho các
tín hữu nhớ bước theo Chúa Cứu Thế là thế
nào.

về những điều đó
các tín hữu sẽ phải lớn lên trong Chúa Cứu
Thế như thế nào.

để thức tỉnh anh em
Đây là cụm từ “khiến anh em phải chú ý”

Tôi còn ở trong nhà tạm này
Đây là cách nói “chừng nào tôi còn sống”.

Tôi sẽ lìa nhà tạm này
Đây là cách nói “tôi sẽ chết”

Tôi sẽ cố hết sức để anh em luôn nhớ những điều này
“Tôi sẽ làm hết sức mình để dạy dỗ anh em
những điều này để anh em sẽ luôn nhớ điều tôi
đã nói”

sau khi tôi đi
Đây là cách nói “sau khi tôi qua đời”

2 Peter 1:16

Vì chúng tôi không theo những chuyện bịa đặt khéo léo
Vì chúng tôi là các sứ đồ không theo những
câu chuyện bịa đặt cách khéo léo.

của chúng ta
tất cả các tín đồ kể cả chúng ta các sứ đồ.

Chúng tôi cũng từng nghe tiếng ấy đến từ trời
Phi-e-rơ đang đề cập tới việc bản thân ông và
các môn đồ khác, Giacơ và Giăng, đã nghe thấy
tiếng phán của Đức Chúa Trời. See: (

lúc chúng tôi ở với Ngài trên hòn núi thánh
Phi-e-rơ đang đề cập đến thời điểm khi Chúa
Giê-xu hiện ra rực sáng trước mặt Phi-e-rơ,
Giacơ và Giăng. (See Matthew [MAT 17:1-8](#)).

2 Peter 1:19

Chúng tôi càng tin lời các đấng tiên tri chắc chắn hơn
Phi-e-rơ đang đề cập đến các sứ đồ. Các sứ đồ
đều có sứ điệp từ các đấng tiên tri mà họ biết
rõ là lẽ thật đến từ Đức Chúa Trời.

anh em nên chú ý lời đó
Phi-e-rơ đang nói với các tín đồ phải chú ý cho
kỹ sứ điệp có tính tiên tri.

Lời ấy như cái đèn soi sáng trong nơi tối tăm, cho đến
khi trời sáng
Lời lẽ tiên tri được sánh với cái đèn chiếu sáng
trong chỗ tối tăm cho tới chừng nào sự sáng
đến lúc ban mai.

và sao mai mọc trong lòng anh em
Sao mai là Chúa Cứu Thế ngự đến sống trong
tâm long của người tin Chúa.

nhưng ấy là bởi Đức Thánh Linh cảm động mà người ta
đã nói bởi Đức Chúa Trời
Những người này được Đức Thánh Linh kiểm
soát và nói ra những gì Đức Chúa Trời căn dặn
họ.

Chapter 2

¹ Các tiên tri giả đã đến với người Y-so-ra-ên, và các giáo sư giả sẽ đến với anh em. Họ sẽ bí mật mang theo những tà thuyết độc hại và phủ nhận Đấng Chủ Tể đã mua chuộc họ. Họ đang tự chuốc lấy sự hủy diệt nhanh chóng. ² Nhiều người sẽ đi theo thú nhục dục của họ và qua họ, con đường chân lý sẽ bị xúc phạm. ³ Họ sẽ dùng những lời dối trá để trục lợi từ anh em một cách tham lam. Án phạt dành cho họ chẳng bao lâu nữa sẽ đến; sự hủy diệt dành cho họ chẳng phải là vô căn cứ. ⁴ Vì nếu Đức Chúa Trời không tha thứ cho những thiên sứ đã phạm tội mà đẩy họ xuống địa ngục, để họ bị xiềng xích trong sự tối tăm cho đến ngày phán xét - ⁵ và nếu Ngài đã không tha thứ cho thế giới cổ xưa mà chỉ gìn giữ Nô-ê - một người giảng đạo công bình - cùng với bảy người khác - và dẫn nước lụt tràn ngập thế giới của những kẻ không tin kính, ⁶ rồi thiêu thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ ra tro, xử họ phải bị hủy diệt như một tấm gương cho thấy những gì sẽ xảy đến cho những kẻ không tin kính ... ⁷ Và Ngài đã giải cứu Lót, một người công bình, là người thường xuyên phiến muộn trước hành vi dâm dăng của những con người gian ác. ⁸ Vì những việc làm gian ác mà người ấy nghe và thấy hằng ngày khi ông sống ở giữa họ đã khiến linh hồn công bình của ông đau đớn xót xa. ⁹ Chúa biết cách giải cứu những người tin kính khỏi cơn thử thách, và Ngài biết cách giam cầm những kẻ không công bình để họ chịu hình phạt trong ngày phán xét. ¹⁰ Điều này đặc biệt đúng đối với những người miệt mài trong những ham muốn bại hoại của xác thịt và coi thường thẩm quyền. Họ trơ tráo và cứng đầu cứng cổ. Họ chẳng ngại báng bổ các vị thần linh. ¹¹ Các thiên sứ có sức mạnh và khả năng vĩ đại hơn tất cả loài người, nhưng họ không chỉ trích xúc phạm những người đó trước mặt Chúa. ¹² Thế nhưng những con vật vô tri này về bản chất đã được dựng nên để bị bắt và hủy diệt. Họ chẳng biết mình xúc phạm đến điều gì. Họ sẽ bị hủy diệt. ¹³ Họ bị tổn hại bởi chính phần thưởng cho việc làm sai trái của mình. Họ sống trong hoan lạc cả ngày. Họ là những vết nhơ và ô nhục. Họ hưởng thụ khoái lạc giả dối trong khi dự yến tiệc với anh em. ¹⁴ Họ dán mắt vào những phụ nữ ngoại tình; họ chẳng bao giờ thỏa lòng với tội lỗi. Họ lôi kéo những linh hồn dễ lung lay vào làm những việc sai trái, và họ huấn luyện lòng mình trong sự tham lam, những đứa con của sự rửa sả. ¹⁵ Họ đã từ bỏ con đường chính đáng. Họ lạc lối và đi theo con đường của Ba-la-am, con trai Bô-sô, là kẻ thích nhận tiền công cho sự không công chính. ¹⁶ Nhưng hắn đã bị quở trách vì tội lỗi của mình. Một con lừa không biết nói đã dùng tiếng người để ngăn cản sự điên rồ của nhà tiên tri. ¹⁷ Những người này giống như các con suối không có nước. Họ giống như những đám mây bị một cơn bão đùa đi. Bóng tối dày đặc đã dành sẵn cho họ. ¹⁸ Họ nói trong sự ngu dốt vô nghĩa. Họ dùng dục vọng của xác thịt để dụ dỗ mọi người. Họ lôi kéo những người cố thoát khỏi những kẻ có lối sống sai lầm. ¹⁹ Họ hứa hẹn với những người ấy về sự tự do, nhưng bản thân họ lại là nô lệ của sự bại hoại. Vì một người sẽ là nô lệ cho bất kỳ điều gì chiến thắng họ. ²⁰ Người nào đã thoát khỏi những sự ô uế của thế gian nhờ sự nhận biết Chúa và Cứu Chúa là Chúa Cứu Thế Giê-xu, và rồi trở lại với những sự ô uế ấy thì còn tệ hơn lúc đầu. ²¹ Thà họ không biết đường lối công bình hơn là biết rồi mà từ bỏ điều răn thánh đã truyền tải cho họ. ²² Câu cách ngôn này đối với họ thật đúng: “Chó trở lại với đống nó đã múa. Heo tắm sạch rồi quay về với bùn lầy.”

2 Peter 2:1

Các tiên tri giả đã đến trong Y-so-ra-ên, và các giáo sư giả cũng sẽ đến cùng anh em
Giống như các tiên tri giả đến lừa gạt dân Y-so-ra-ên bằng lời lẽ của mình, cũng một thể ấy các giáo sư giả đến dạy dỗ lão khoét về Chúa Cứu Thế.

tà giáo nguy hại
những tư tưởng trái ngược với sự dạy của Chúa Cứu Thế và các sứ đồ.

Chúa đã chuộc họ
Chúa Giê-xu là Chúa đã trả giá cho tội lỗi của nhân loại qua sự chết, sự chôn và sự sống lại của Ngài.

dục vọng của họ
“họ” chỉ các tiên tri và các giáo sư giả. Tham khảo cách dịch: “họ đã sống cách bại hoại”

sự kết án nghịch cùng họ sẽ không chờ lâu nữa, và sự hủy diệt của họ chẳng hề ngủ
Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời đã sẵn sàng xử phạt họ, Ngài đang hành động để hủy diệt họ” hoặc “Đức Chúa Trời đang hành động để kết án và hủy diệt họ”

2 Peter 2:4

Vì nếu Đức Chúa Trời chẳng tiếc các thiên sứ đã phạm tội
Câu này bắt đầu một loạt chữ lời phát biểu “nếu”

xuống vực sâu
Nguyên văn “Tartarus” là tiếng Hy-lạp nói tới địa ngục được rút ra từ tôn giáo Hy-lạp và La-mã.

bị trói bằng xiềng trong nơi tối tăm để chờ sự phán xét
Đức Chúa Trời giữ họ trong một nhà ngục kiên cố chờ đợi sự phán xét sau cùng của Đức Chúa Trời.

nếu Ngài chẳng tiếc thế gian xưa, trong khi sai nước lụt phạt đời gian ác này
Đức Chúa Trời đã hủy diệt thế gian xưa và loài người bất kính bằng một trận lụt.

nhưng gìn giữ Nô-ê
Đức Chúa Trời đã cứu Nô-ê công bình ra khỏi nạn lụt.

khiến thành Sô-đôm và Gô-mô-rô hóa ra tro
Đức Chúa Trời đã dùng lửa để hủy diệt những kẻ bất kính trong hai thành Sô-đôm và Gô-mô-rô.

để làm gương cho người gian ác về sau
Giống như Sô-đôm và Gô-mô-rô bị hủy diệt bằng lửa, vào cuối thời đại Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt mọi kẻ bất kính bằng hỏa ngục.

2 Peter 2:7

Và Ngài đã giải cứu người công bình là Lót
Đức Chúa Trời đã giải cứu Lót, là người đã sống một cách đạo đức.

linh hồn ông đau khổ vì những điều mình thấy và nghe
Lót cứ lo lắng hoặc ưu phiền bởi những việc làm vô đạo đức của dân thành Sô-đôm và Gô-mô-rô.

cách sống thô tục của những người không làm theo luật pháp
“cách sống vô đạo đức và thoái hóa của những người vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời”

người công bình này
Câu này đề cập đến Lót sống công bình.

những người tin kính
“những người biết vâng theo Đức Chúa Trời”

linh hồn người công bình lấy làm đau xót
Người lấy làm lo lắng trong lòng.

để giữ những người không công bình cho sự hình phạt cho đến ngày phán xét
Những người không công bình sẽ không trốn khỏi được sự đoán phạt của Đức Chúa Trời. Khi họ chết họ sẽ bị cầm giữ cho đến ngày phán xét.

2 Peter 2:10

Đây đặc biệt là sự thật
Chữ “này” đề cập Đức Chúa Trời đang cầm giữ những kẻ bất kính trong ngục cho tới ngày phán xét ở 2:9.

những kẻ cứ theo lòng tư dục ô uế của xác thịt, khinh dể quyền phép rất cao
Những người không tin kính cứ tiếp tục bước theo bản tánh tội lỗi và chọc tức bậc cầm quyền đương thời.

xác thịt
Cụm từ “xác thịt” đề cập tới bản tánh tội lỗi theo phần xác của con người.

Bọn họ cả gan, tự đắc
Cụm từ “bọn họ” đề cập tới người nào tiếp tục sống trong ham muốn đồi bại của bản tánh tội lỗi và không tôn trọng quyền phép thuộc linh của các thiên sứ.

Bọn họ không sợ mà nói phạm đến các bậc tôn trọng
Kẻ bất kính không e sợ khi sỉ nhục và nói ra điều ác về các thiên sứ.

các thiên sứ, là đáng có sức mạnh quyền phép hơn hết thủy loài người
Các thiên sứ về mặt thuộc thể mạnh mẽ hơn và có nhiều uy quyền và ảnh hưởng hơn con người.

nhưng họ không hề lấy lời nguyên rửa mà xử đoán các bậc đó trước mặt Chúa
“nhưng các thiên sứ không giáng sự phán xét nghịch lại những người này trước mặt Chúa”

2 Peter 2:12

con vật không biết chi này
Giống như loài vật không biết chi, số người này không thể biện luận với. “các giáo sư giả này sống y như loài vật không biết chi”

Họ không biết điều mình đang lãng nhục
Họ nói điều ác về những gì họ không biết hay không hiểu.

Họ sẽ bị huỷ diệt
“Đức Chúa Trời sẽ huỷ diệt hạng người này”

chúng nó sẽ bị tổn hại như lãnh lấy tiền công về tội ác mình
“những điều họ nghĩ là tốt cho họ thực sự là xấu cho họ”

Họ lấm bẩn và nhơ nhớp
Hai từ “lấm bẩn” và “nhơ nhớp” có nghĩa tương tự nhau. Các giáo sư giả thì mát ơn và không được tôn trọng giống như những vết bẩn hay vết nhơ mà người ta không thể dễ dàng tẩy bỏ được.

Họ ưa thích sự dối trá mình đang khi ăn tiệc với anh em
Họ cứ tiếp tục hài lòng khi đối gạt kẻ vô tội và khi nhìn vào mắt những người đó họ không hề cảm thấy tội lỗi.

cặp mắt chúng nó đầy sự gian dâm, chúng nó phạm tội không bao giờ chán
“Họ phạm tội tà dâm với từng người nữ mà họ gặp, và không hề chán”.

lòng họ đầy tham muốn
“lòng” đại diện cho toàn bộ con người, đầy những suy nghĩ và hành động tham lam. Họ ham muốn sự giàu có hay của cải cách sai trái. (See:

2 Peter 2:15

chúng nó đã bỏ đường thẳng mà đi sai lạc theo đường
“các giáo sư giả đã bỏ ... đi sai lạc ...theo đường”. Các giáo sư giả đã từ chối không vâng theo Đức Chúa Trời bằng cách chối bỏ những điều đúng đắn.

nhưng người bị trách về sự phạm tội của mình
Người bị chính sửa nghiêm khắc vì sự bất tuân của mình.

ngăn cấm sự điên cuồng của người tiên tri đó
Đức Chúa Trời dùng một con lừa để ngăn chặn hành động dại dột của vị tiên tri.

2 Peter 2:17

Những người này như những suối không nước
Giống như dòng suối cạn không cung cấp nước cho đời sống thuộc thể, sự dạy của họ không dẫn tới sự sống thuộc linh. “Họ là một chỗ tươi mát giả dối, một ốc đốc hoang vu”

họ những đám mây bị cơn bão đưa đi
Những đám mây bão đem mưa đến. Con mưa này có thể đem lại nước nuôi sống con người

hoặc những trận lụt huỷ diệt. Những người này sống giống như các đám mây đen đem lại sự huỷ diệt.

Chúng nó nói những lời văn hoa vô ích
Lời lẽ của họ đầy khoe khoang vô nghĩa.

Họ dụ dỗ con người bởi những ham muốn của xác thịt
Họ lôi cuốn những kẻ có bản tánh tội lỗi phạm những việc làm bại hoại và tội lỗi.

Họ dụ dỗ những người đang cố gắng thoát khỏi những kẻ sống lấm lạc
Họ tìm cách huỷ diệt những người mới trong đức tin.

Chúng nó hứa sự tự do cho người, mà chính mình thì làm tội mọi sự hư nát
Họ hứa sự tự do giả dối, tự do phạm tội cho người tin Chúa. Nhưng đó chính là làm nô lệ cho tội lỗi.

Vì người làm tội mọi cho sự chi đã thắng hơn người
Một người sẽ đeo đuổi những ham muốn mà người thiếu tiết độ, không đủ sức kềm chế.

2 Peter 2:20

Người nào bởi sự nhận biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc mà thoát khỏi sự ô uế của thế gian
Bất kỳ người nào đã tiếp nhận Chúa và Cứu Chúa Giê-xu Christ rồi xây khởi đời sống ô uế và bất khiết.

thì số phận sau cùng của chúng nó trở xấu hơn lúc đầu
Họ tội tệ hơn trước vì họ đã có sự hiểu biết về việc sống thánh khiết mà chọn trở lại với đời sống tội lỗi.

đã biết đường công bình
Sống một đời sống đẹp lòng Đức Chúa Trời.

lời răn thánh đã truyền cho mình
phép tắc và luật pháp của Đức Chúa Trời đã được ban cho họ để họ nhận biết cách sống cho Đức Chúa Trời.

lời tục ngữ rằng.. Chó liếm lại đồ nó đã mửa. Heo đã rửa sạch rồi, lại lăn lóc trong vũng bùn
Một câu ngạn ngữ ví sánh cách những người đã nhìn biết lẽ thật này song trở lại với đời sống bất kính. “Khác nào con chó đã mửa ra, rồi liếm lại” đề cập tới Châm ngôn 26:11. Trong trường hợp này thì có nghĩa là “không thể dạy một loài vật đừng làm ô uế mình”.

Chapter 3

¹ Thưa anh em yêu dấu, tôi viết cho anh em lá thư thứ hai này để thức tỉnh tâm trí thật thà của anh em, ² để anh em nhớ lại những lời trước đây các tiên tri thánh đã rao báo cũng như mạng lệnh mà Chúa và Cứu Chúa chúng ta đã phán qua các sứ đồ của anh em. ³ Trước tiên, cần biết rằng trong những ngày cuối cùng, những kẻ nhạo báng sẽ chế nhạo anh em theo dục vọng riêng của họ, ⁴ và nói rằng: “Lời hứa về việc Ngài sẽ trở lại ở đâu? Cha ông chúng ta đã qua đời mà mọi thứ vẫn y nguyên từ buổi đầu của sự tạo dựng.” ⁵ Họ cố tình quên rằng thuở xưa, bởi lời của Đức Chúa Trời, các tầng trời và đất đã được dựng nên do nước và nhờ nước - ⁶ rồi bởi lời Ngài và nước mà thế giới thuở ấy đã bị hủy diệt do ngập lụt - ⁷ và cũng bởi lời ấy, các tầng trời và đất được dành cho lửa, đang được duy trì cho ngày phán xét và hủy diệt những người không tin kính. ⁸ Thưa anh em yêu dấu, xin hãy lưu ý rằng một ngày đối với Chúa giống như một ngàn năm và một ngàn năm giống như một ngày. ⁹ Chúa chẳng hành động chậm chạp về những lời hứa của Ngài như một số người nghĩ về sự chậm chạp đâu, nhưng Ngài kiên nhẫn đối với anh em. Ngài không muốn người nào trong anh em bị diệt vong, nhưng Ngài muốn dành thời gian để ăn năn cho tất cả mọi người. ¹⁰ Tuy nhiên, ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm. Các tầng trời sẽ qua đi cùng với một tiếng động lớn. Các nguyên tố sẽ bị lửa thiêu rụi, trái đất cùng các công trình trong đó sẽ bị kết án. ¹¹ Vì tất cả những điều này sẽ bị hủy diệt như vậy, anh em nên trở thành người như thế nào để có đời sống thánh khiết và sự tin kính? ¹² Hãy trông cho ngày của Đức Chúa Trời mau đến, là ngày các tầng trời sẽ bị lửa hủy diệt và các nguyên tố sẽ tan chảy dưới sức nóng khủng khiếp. ¹³ Tuy vậy, chúng ta trông đợi trời mới đất mới mà Ngài đã hứa, là nơi sẽ có sự công bình cư ngụ. ¹⁴ Vì vậy, thưa anh em yêu dấu, vì anh em trông đợi những điều này, xin hãy cố gắng hết sức để trở nên không tì vết, không chỗ trách được và hòa thuận với Ngài. ¹⁵ Và xin xem sự kiên nhẫn của Chúa chúng ta là sự cứu rỗi, như Phao-lô, người anh em yêu dấu của chúng ta, đã viết cho anh em, theo sự khôn ngoan đã ban cho anh ấy. ¹⁶ Phao-lô nói về những việc này trong tất cả những lá thư anh viết, trong đó có những điều khó hiểu. Những kẻ không phải là môn đồ và không vững vàng đã xuyên tạc những điều này, như họ đã làm với những phân Kinh Thánh khác, đưa bản thân mình đến chỗ hủy diệt. ¹⁷ Vì vậy, thưa anh em yêu dấu, vì anh em biết những điều này, hãy giữ mình để không bị lầm đường lạc lối bởi sự dối trá của những kẻ gian ác mà đánh mất lòng trung tín của mình. ¹⁸ Nhưng hãy tăng trưởng trong ân điển và sự hiểu biết về Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nguyên vinh quang thuộc về Ngài từ nay cho đến đời đời. A-men!

2 Peter 3:1

Hỡi anh em yêu dấu, bây giờ, tôi viết cho anh em lá thư thứ hai này để gọi lại tâm trí thành thật của anh em. Phi-e-rơ thay đổi cuộc tranh luận của ông và giờ ông nhắc cho khán thính giả của mình nhớ lại đây là thư thứ hai ông viết cho họ để khích lệ suy nghĩ cùng các hành động trong đức tin của họ.

để anh em nhớ lại những lời đã nói trước kia
Lý do để làm tươi mới lại những ký ức của họ về các sự dạy dỗ của các sứ đồ, lời của các tiên tri thánh và mạng lệnh của Chúa Giê-xu.

2 Peter 3:3

Trước hết phải biết rằng
“điều này là quan trọng nhất phải hiểu rõ”

Lời hứa về sự Chúa trở lại ở đâu?

Kẻ chế nhạo đang giễu cợt khi hỏi như vậy và không mong có câu trả lời. “Lời hứa Chúa Giê-xu sẽ tái lâm là giả dối”

muôn vật vẫn còn nguyên như lúc bắt đầu sáng thế
Câu này liên quan đến trình tự cơ bản của sự sống kể từ sự sa ngã của con người đầu tiên. Con người được sanh ra rồi chết đi. Họ kết hôn và dính dứu trong hôn nhân. Họ cứ tiếp tục đấu tranh sinh tồn và tội lỗi cứ tiếp tục. “những nhọc nhằn của cuộc sống vẫn như vậy kể từ thuở ban đầu, sự trị vì của Đấng Mê-si-a đã không đến để khiến cuộc sống dễ dàng hơn”.

2 Peter 3:5

Chúng nó có ý quên lãng đi
Những kẻ chế giễu nói rằng chẳng có gì thay đổi kể từ khi sáng thế và họ cố ý quên đi.

rằng buổi xưa các tầng trời và trái đất được thiết lập nên từ nước và bởi nước nhờ lời phán của Đức Chúa Trời
“Đức Chúa Trời phán thì các tầng trời liền có và đất lộ ra từ nước rồi bị phân chia bởi nước”

và rằng cũng bởi lời Ngài và nước mà thế gian lúc bấy giờ bị hủy diệt bởi chìm trong nước lụt
“Cũng chính những lời Đức Chúa Trời đã dùng để dựng nên thế gian, Ngài dùng chúng để hủy diệt thế giới hiện hữu bằng một trận lụt”

chính lời ấy
“Lời của Đức Chúa Trời”

và rằng cũng bởi lời ấy, trời đất hiện nay được để dành cho lửa
“Lời của Đức Chúa Trời đang giữ các tầng trời và đất hiện nay để dành cho lửa”

được giữ lại cho ngày phán xét và sự hủy diệt những kẻ vô đạo
Các tầng trời và đất bị giữ lại cho tới chừng Đức Chúa Trời xét đoán kẻ bất kính. Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời đang giữ chúng lại cho đến ngày Ngài đoán kết tất cả mọi người và hủy diệt những kẻ không tin kính”

2 Peter 3:8

Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ quên điều này
“Hỡi kẻ yêu dấu, xin đừng quên”

rằng ở trước mặt Chúa một ngày như ngàn năm, ngàn năm như một ngày
Đức Chúa Trời không bị ràng buộc bởi thời gian.

như mấy người kia tưởng là chậm chạp đâu, nhưng Ngài đang kiên nhẫn đối với anh em
Nơi vài người tưởng Đức Chúa Trời chậm trễ thực hiện những lời hứa của Ngài, ấy là Chúa đang kiên nhẫn đối với anh em.

nhưng Ngài muốn dành thời gian để cho mọi người đều ăn năn
Đức Chúa Trời đang ban cho mọi người thời gian để ăn năn trước ngày phán xét của Ngài.

2 Peter 3:10

Tuy nhiên
Mặc dù Đức Chúa Trời đang kiên nhẫn và mong muốn mọi người đều ăn năn, rồi Chúa sẽ tái lâm và đem theo sự phán xét.

ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm
Giống như kẻ trộm không thông báo trước mình sẽ đến trộm, Chúa Giê-xu cũng sẽ hiện ra mà không loan báo trước.

Bấy giờ các tầng trời sẽ có tiếng vang rầm mà qua đi. Các thể chất sẽ bị thiêu rụi
Tiếng vang rầm và lửa là phần mô tả sống động về sự hủy diệt trời và đất. Ai nấy đều phải chú ý!

đất và mọi công việc trong nó đều sẽ được bày tỏ
Đức Chúa Trời sẽ thấy cả trái đất cùng với mọi việc làm của hết thảy mọi người, và Ngài sẽ đoán xét tất cả. Tham khảo cách dịch: “Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ mọi việc mà những người trên đất đã làm”

2 Peter 3:11

mọi điều đó sẽ bị hủy diệt theo cách này
Tham khảo cách dịch: “Bởi vì những điều Đức Chúa Trời sẽ làm trong ngày ấy, các tầng trời sẽ bị lụi tàn”

2 Peter 3:14

hãy hết sức sống thể nào để được nhận là không vết không tí không chỗ trách được
Từ “không vết không tí” và “không chỗ trách được” có nghĩa như nhau và dùng để nhấn mạnh sự trong sạch về mặt đạo đức. Tham khảo cách dịch: “hãy sống hết sức để Đức Chúa Trời thấy anh em là hoàn toàn trong sạch”

và được nhận thấy là hòa thuận với Ngài
“và được ở hòa thuận với Đức Chúa Trời”

và hãy xem sự kiên nhẫn của Chúa chúng ta là vì sự cứu rỗi
Chúa chờ đợi để ban sự sống đời đời cho những kẻ sẽ tin nơi Chúa Giê-xu.

Phao-lô, anh rất yêu dấu của chúng ta
Một vị sứ đồ cũng đã viết thư cho các tín hữu mà Phi-e-rơ đang nhắc tới.

theo sự khôn ngoan được ban cho người
Tham khảo cách dịch: “Theo sự hiểu biết mà Đức Chúa Trời đã ban cho Phao-lô

Phao-lô đã nói đến những điều này trong tất cả những lá thư của người
“Phao-lô nói đến sự kiên nhẫn của Đức Chúa Trời dẫn tới sự cứu rỗi trong mọi lá thư của ông”

trong đó có mấy điều khó hiểu
Trong thư của Phao-lô có những điều không dễ dàng mà hiểu được.

Những kẻ dốt nát và không vững vàng xuyên tạc những lời ấy
Những người không tin đã lí giải sai những việc trong những ngày cuối cùng cũng như bóp méo những phân đoạn Kinh Thánh khác, họ sẽ bị đoán xét về những việc làm này

dốt nát
"dốt nát" hoặc "không có học thức"

Book: 1 John

1 John

Chapter 1

¹ Điều có từ ban đầu - là điều chúng tôi đã nghe, đã tận mắt chứng kiến, đã nhìn ngắm và đã chạm tay vào - về Lời Sự sống. ² Sự sống được bày tỏ ra và chúng tôi đã thấy; chúng tôi làm chứng, và công bố cho anh em về sự sống đời đời, vốn ở cùng Cha và được bày tỏ cho chúng tôi. ³ Điều chúng tôi đã thấy và đã nghe thì chúng tôi cũng công bố cho anh em, để anh em được thông công với chúng tôi, và chúng ta được thông công với Cha và với Con Ngài, là Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁴ Chúng tôi viết những lời này cho anh em để sự vui mừng của chúng ta được trọn vẹn. ⁵ Đây là sứ điệp chúng tôi đã nghe từ Ngài và rao báo cho anh em: Đức Chúa Trời là sự sáng, trong Ngài không có chút bóng tối nào. ⁶ Nếu chúng ta nói mình được thông công với Ngài mà lại bước đi trong bóng tối, tức chúng ta nói dối và không làm theo chân lý. ⁷ Nhưng nếu chúng ta bước đi trong ánh sáng như chính Ngài ở trong ánh sáng, thì chúng ta được thông công với nhau, và huyết Chúa Giê-xu, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta. ⁸ Nếu chúng ta nói mình chẳng có tội, tức chúng ta tự đánh lừa mình và chân lý không ở trong chúng ta. ⁹ Nhưng nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành tín và công chính sẽ tha tội cho chúng ta và tẩy sạch chúng ta hết mọi bất chính. ¹⁰ Nếu chúng ta nói mình chưa từng phạm tội, tức chúng ta làm ra Ngài là kẻ nói dối, và Lời Ngài không ở trong chúng ta.

1 John 1:1

Điều có từ ban đầu

Cụm từ “điều có từ ban đầu” chỉ về Chúa Giê-xu, là Đấng có trước khi muôn vật được dựng nên. Bạn có thể dịch thành: “Chúng tôi viết cho anh em về Đấng có trước khi sáng thế”

ban đầu

“khởi đầu của muôn vật” hay “sự dựng nên thế gian”

điều chúng tôi đã nghe

cụm từ “điều chúng tôi đã nghe” nói đến những điều Chúa Giê-xu đã truyền dạy cho họ. Cụm từ này có thể dịch là “chúng tôi đã nghe Ngài dạy dỗ”.

chúng tôi

Ở đây, cụm từ “chúng tôi” nói đến Giăng và những người biết về Chúa Giê-xu khi Ngài còn sống trên đất, nhưng không bao gồm những người mà Giăng đang viết thư gửi cho họ.

điều mắt chúng tôi đã thấy, điều chúng tôi đã chiêm ngưỡng

“Chính chúng tôi đã thấy Ngài”

và tay chúng tôi đã chạm đến

“chúng tôi đã chạm đến Ngài bằng tay của mình”

Lời sự sống

Cụm từ này nói đến Chúa Giê-xu. “Ngài là Đấng khiến cho con người sống đời đời”.

sự sống này đã được bày tỏ

cụm từ này nói về việc Chúa Giê-xu đến trên đất. Cụm từ này có thể được dịch là “Đức Chúa Trời đã sai Ngài đến thế gian”

chúng tôi đã thấy

“và chúng tôi đã thấy Ngài”

và làm chứng

“và đang thuật lại cho anh em về Ngài”

sự sống đời đời

Cụm từ này cũng nói đến Chúa Giê-xu, Ngài khiến cho chúng ta sống đời đời. Cụm từ này có thể được dịch là “Ngài khiến cho chúng ta được sống đời đời”.

ở với Đức Chúa Cha

“Ngài ở cùng Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha”

và đã được bày tỏ ra cho chúng tôi
 “nhưng Ngài đã đến sống giữa chúng ta”
 (UDB)

1 John 1:3

Những điều chúng tôi đã thấy, đã nghe thì chúng tôi đã
 công bố cho anh em
 “Chúng tôi cũng công bố cho anh em những
 điều chúng tôi đã thấy và nghe”

chúng tôi ... chúng tôi ... của chúng tôi
 Các đại từ này chỉ Giăng và những người đã
 từng thấy Chúa Giê-xu khi Ngài còn sống và
 giờ đây những người này đang dạy lại những
 điều đó cho các tín hữu.

anh em
 Cụm từ “anh em” ở số nhiều và nói đến các tín
 hữu mà Giăng đã viết thư gửi cho họ.

có mối tương giao với chúng tôi, và mối tương giao của
 chúng tôi với Đức Chúa Cha
 Cụm từ “mối tương giao” ở đây nói về tình
 bằng hữu thân thiết. Những mệnh đề này có
 thể được dịch là “là bạn hữu thân thiết của
 chúng tôi và chúng tôi là bạn với Đức Chúa
 Trời là Đức Chúa Cha”

mối tương giao của chúng tôi
 Chúng ta không rõ liệu Giăng có bao gồm hay
 loại trừ các độc giả của ông trong này. Bạn có
 thể chọn một trong hai hướng để dịch.

Chúa Cứu Thế
 Chữ Chúa Cứu Thế là một tước hiệu, chứ
 không phải danh xưng và nó có nghĩa là “người
 được chọn”. Ở đây chữ này chỉ về Đức Chúa
 Trời chọn Chúa Giê-xu làm Cứu Chúa của
 chúng ta.

Cha... Con
 Đây là những danh hiệu quan trọng mô tả mối
 liên hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu.

để niềm vui của chúng ta được trọn vẹn
 “làm cho sự vui mừng của chúng ta được trọn
 vẹn” hoặc “khiến chúng ta được vui mừng trọn
 vẹn”

1 John 1:5

chúng tôi đã nghe
 ở đây cụm từ “chúng tôi” nói đến Giăng và
 những người biết Chúa Giê-xu khi Ngài còn
 sống trên đất.

anh em
 Cụm từ “anh em” ở số nhiều và nói đến các tín
 hữu mà Giăng đã viết thư gửi cho họ.

Đức Chúa Trời là sự sáng
 Câu này có ý nói rằng Đức Chúa Trời thánh
 khiết trọn vẹn. Câu này có thể được dịch là
 “Đức Chúa Trời là thánh sạch công bình như
 ánh sáng thuần khiết”. Đối với những nơi
 thường liên tưởng điều thiện lành với ánh sáng
 thì có thể giữ ý so sánh Đức Chúa Trời với ánh
 sáng mà không cần phải giải thích ẩn dụ đó.

trong Ngài chẳng có sự tối tăm đâu
 Câu này có ý nói rằng Đức Chúa Trời không hề
 phạm tội và không hề gian ác dù ở bất kỳ
 phương diện nào. Câu này có thể được dịch là
 “trong Ngài không hề có sự tối tăm của tội
 lỗi”. Đối với những nơi thường liên tưởng điều
 ác với bóng tối thì có thể giữ lại ý so sánh với
 sự tối tăm ở đây mà không cần phải giải thích
 ẩn dụ.

chúng ta ... chúng ta
 Trong các câu 6-7 đại từ “chúng ta” nói về các
 tín hữu, bao gồm các tín hữu mà Giăng đang
 viết thư cho họ.

bước đi trong sự tối tăm
 Cụm từ này nghĩa là “làm ác” hay “luôn luôn
 làm ác”.

bước đi trong ánh sáng
 Cụm từ này có nghĩa là “làm lành” hoặc “luôn
 luôn làm lành”.

huyết của Đức Chúa Giê-xu
 Câu này nói đến sự chết của Chúa Giê-xu.

Con
 Đây là danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu,
 Con Đức Chúa Trời

1 John 1:8

chúng ta ... chúng ta
 Ở đây, đại từ “chúng ta” nói đến hết thầy các
 tín hữu.

không có tội chi hết
 “không bao giờ phạm tội” hay “chưa bao giờ
 phạm tội” (UDB)

lừa dối
 “lừa gạt” hay “đánh lừa”

lẽ thật không ở trong chúng ta
 “chúng ta không tin những gì người ấy nói là
 thật”

Ngài ... Ngài ... Ngài
 Các chữ này nói đến Đức Chúa Trời.

thành tín công bình
 “trung thành và tốt lành”

để tha tội cho chúng ta, và làm sạch chúng ta khỏi mọi điều bất chính

Về nghĩa cơ bản thì hai cụm từ này tương tự nhau. Giảng dùng cả hai từ để nhấn mạnh rằng Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ tha tội cho chúng ta. Tham khảo cách dịch: “và sẽ tha thứ mọi điều sai trái mà chúng ta đã phạm”

chúng ta cho Ngài là người nói dối

“chẳng khác nào gọi Ngài là người nói dối, vì Ngài phán rằng chúng ta hết thảy đều phạm tội”. Cụm từ “vì Ngài phán rằng chúng ta hết thảy đều đã phạm tội” là thông tin ngầm hiểu.

lời Ngài không ở trong chúng ta

Câu này có thể được dịch “chúng ta không hiểu cũng không vâng theo lời Ngài phán dạy”.

Chapter 2

¹ Các con thân yêu, ta viết cho các con những điều này để các con không phạm tội. Nhưng nếu ai phạm tội, thì chúng ta có Đấng biện hộ với Cha, tức Chúa Cứu Thế Giê-xu - là Đấng công chính. ² Ngài là của lễ chuộc tội chúng ta, nhưng không phải chỉ tội lỗi chúng ta thôi đâu, mà tội lỗi của cả thế gian nữa. ³ Bởi điều này chúng ta biết mình biết Ngài, đó là chúng ta giữ các điều răn Ngài. ⁴ Ai nói: "Tôi biết Đức Chúa Trời," nhưng không giữ điều răn Ngài, thì đó là kẻ nói dối; nơi họ không có lòng chân thật. ⁵ Nhưng ai giữ Lời Ngài, thì tình yêu của Đức Chúa Trời trong người đó thật trọn vẹn. Nhờ điều này chúng ta biết mình ở trong Ngài. ⁶ Ai nói mình ở trong Đức Chúa Trời thì người đó cũng phải ăn ở giống như Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁷ Hỡi những kẻ yêu dấu, tôi không viết cho anh em một điều răn mới, nhưng tôi viết điều răn cũ mà anh em đã nhận từ lúc ban đầu. Điều răn cũ ấy là lời mà anh em đã nghe. ⁸ Nhưng tôi viết cho anh em một điều răn mới, là điều xác thực trong Chúa Cứu Thế và trong anh em, vì bóng tối sắp qua đi, và ánh sáng đã chiếu rọi rồi. ⁹ Ai nói mình ở trong ánh sáng mà lại ghét anh em mình thì người đó vẫn ở trong bóng tối. ¹⁰ Ai yêu anh em mình thì cứ ở trong ánh sáng và nơi người đó chẳng có cơ gây cho vấp ngã. ¹¹ Nhưng ai ghét anh em mình thì sống trong bóng tối và bước đi trong sự tối tăm; người đó không biết mình đang đi đâu, vì bóng tối đã làm mờ mắt anh ta. ¹² Các con thân yêu, ta viết cho các con vì các con được tha tội bởi danh Ngài. ¹³ Các bậc làm cha, tôi viết cho các ông vì các ông đã biết Đấng có từ ban đầu. Các bạn trẻ, tôi viết cho các bạn vì các bạn đã thắng hơn ma quỷ. Các con cái bé nhỏ, ta viết cho các con vì các con đã biết Cha. ¹⁴ Các bậc làm cha, tôi đã viết cho các ông, vì các ông đã biết Đấng có từ ban đầu. Các bạn trẻ, tôi viết cho các bạn vì các bạn mạnh mẽ; Lời Đức Chúa Trời ở trong các bạn, và các bạn đã thắng được ma quỷ. ¹⁵ Đừng yêu thế gian cùng các thứ ở thế gian. Ai yêu thế gian thì tình yêu của Cha chẳng ở trong người ấy. ¹⁶ Vì mọi thứ trong thế gian - như sự tham muốn của xác thịt, sự tham muốn của mắt, và sự kiêu căng của đời - đều không thuộc về Cha nhưng thuộc về thế gian. ¹⁷ Thế gian cùng với dục vọng của nó sẽ qua đi. Nhưng ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời. ¹⁸ Các con bé nhỏ, hiện đã là giờ cuối cùng. Như các con có nghe rằng kẻ chống nghịch Chúa Cứu Thế sẽ đến, thì thậm chí bây giờ cũng đã xuất hiện nhiều kẻ chống nghịch Chúa Cứu Thế rồi, cho nên chúng ta biết đây là giờ cuối cùng. ¹⁹ Chúng ra từ giữa chúng ta, nhưng chúng không thuộc trong số chúng ta. Vì nếu chúng thuộc trong số chúng ta, thì hẳn chúng sẽ tiếp tục ở với chúng ta. Nhưng khi chúng ra khỏi chúng ta, thì điều đó cho thấy chúng không thuộc về chúng ta. ²⁰ Nhưng các con đã được sự xúc dầu từ Đấng Thánh, và các con đều đã biết chân lý. ²¹ Ta không viết cho các con vì các con không biết chân lý, mà là vì các con đã biết, và vì chẳng sự dối trá nào ra từ chân lý. ²² Ai là kẻ nói dối nếu không phải là kẻ chối bỏ Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế? Đó chính là kẻ chống nghịch Chúa Cứu Thế, vì hẳn chối bỏ Cha và Con. ²³ Không ai chối bỏ Con mà lại có Cha. Còn ai xưng nhận Con thì cũng có Cha nữa. ²⁴ Về phần các con, hãy để những điều các con đã nghe từ lúc đầu cứ ở trong mình. Nếu những điều các con đã nghe từ lúc đầu cứ ở trong các con, thì các con cũng sẽ cứ ở trong Con và trong Cha. ²⁵ Lời hứa mà Ngài dành cho chúng ta, đó là sự sống đời đời. ²⁶ Ta đã viết các lời này cho các con về những kẻ sẽ dẫn dụ các con đi sai lạc. ²⁷ Về phần các con, sự xúc dầu mà các con nhận được từ nơi Ngài vẫn ở trong các con, và các con chẳng cần ai dạy dỗ mình. Nhưng vì sự xúc dầu của Ngài dạy các con mọi điều và là chân thật chứ không phải dối trá, thậm chí như nó đã dạy các con, nên các con phải cứ ở trong Ngài. ²⁸ Các con thân yêu, hãy cứ ở trong Ngài, để khi Ngài hiện ra, chúng ta được dọn dẽ và không bị hổ thẹn trước mặt Ngài lúc đó. ²⁹ Nếu các con biết rằng Ngài là công chính, thì các con cũng biết rằng mọi người hành động công chính đều do Ngài sanh ra.

1 John 2:1

Hỡi các con cái bé nhỏ ta
Giăng là cụ ông đã lớn tuổi và cũng là lãnh đạo
của họ. Ông sử dụng cách diễn đạt này để bày
tỏ tình yêu thương ông dành cho họ. Câu này

có thể được dịch là "Hỡi các con cái yêu dấu
của ta trong Chúa Cứu Thế" hay "Anh em đối
với tôi vốn rất yêu dấu với tôi như con cái của
tôi vậy"

Ta viết những điều này
"Ta đang viết thư này"

Nhưng nếu có ai phạm tội
 Đây là điều có thể sẽ xảy ra. “Nhưng khi có ai phạm tội”

chúng ta ... chúng ta
 Ở đây, từ “chúng ta” chỉ Giăng và những người ông đang viết thư cho họ.

Đáng biệh họ với Đức Chúa Cha
 “Đấng thừa cùng Đức Chúa Cha và cầu xin Ngài tha thứ cho chúng ta”

Ngài là của lễ chuộc tội chúng ta
 “Đức Chúa Giê-xu đã bằng lòng hi sinh mạng sống Ngài vì chúng ta, để Đức Chúa Trời tha tội cho chúng ta” (UDB)

Nhờ vậy mà chúng ta biết rằng mình đã nhận biết Ngài, nếu chúng ta giữ các điều răn của Ngài
 Cụm từ “chúng ta nhận biết Ngài” ý nói “chúng ta có mối liên hệ với Ngài”. Câu này có thể được dịch là “nếu chúng ta làm theo những điều Ngài truyền, khi ấy chúng ta có thể dám chắc rằng mình có một liên hệ mật thiết với Ngài”.

Ngài ... của Ngài
 Những từ này có thể nói đến Đức Chúa Trời hoặc nói đến Chúa Giê-xu.

1 John 2:4

Người nào nói
 “Hễ ai nói” hay “Người cho rằng”

Tôi biết Đức Chúa Trời
 Câu này có thể được dịch là: “Tôi có mối liên hệ tốt với Đức Chúa Trời”.

mà không vâng giữ
 “không làm theo” hay “bất tuân”

các điều răn Ngài
 “những điều Đức Chúa Trời bảo người làm theo”

lẽ thật không ở trong người
 “người không hề tin những gì Đức Chúa Trời phán là thật”

giữ
 “làm theo” hay “vâng theo”

Lời Ngài
 “những điều Đức Chúa Trời bảo người phải làm”

tình yêu Đức Chúa Trời
 Có thể hiểu: 1) “tình yêu chúng ta dành cho Đức Chúa Trời” hay 2) “tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta”

tình yêu Đức Chúa Trời thật trọn vẹn trong người ấy
 Câu này có thể được dịch như một câu chủ động: “Nhưng người nào vâng giữ những điều Đức Chúa Trời truyền cho họ là những người kính mến Đức Chúa Trời trong mọi đường”

Bởi đó, chúng ta biết mình ở trong Ngài.
 Cụm từ “chúng ta ở trong Ngài” nghĩa rằng người tin Chúa luôn luôn hòa hợp với Đức Chúa Trời hoặc có mối tương giao liên tục với Đức Chúa Trời. Thường trong I Giăng cụm từ “vẫn ở trong Ngài” được sử dụng để nói về cùng một việc. Câu này có thể được dịch là “Khi chúng ta vâng giữ những điều Đức Chúa Trời phán dạy, chúng ta có thể dám chắc rằng mình đang có mối tương giao với Ngài”.

người ấy cứ ở trong
 “người ấy có mối liên hệ với”

thì cũng phải bước đi như chính Đức Chúa Giê-xu đã bước đi
 “phải sống như Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc đã sống” hoặc “cũng phải vâng theo Đức Chúa Trời giống như Đức Chúa Giê-xu làm”

1 John 2:7

Yêu dấu
 cụm từ này có thể được dịch là “Bạn hữu” hay “Những tín hữu yêu dấu trong Chúa Cứu Thế”

Tôi không viết cho anh em điều răn mới, nhưng là điều răn cũ
 Giăng đang đề cập tới mạng lịnh mà Chúa Giê-xu truyền phải yêu thương nhau. Câu này có thể được dịch là “Tôi đang viết khuyên anh em phải yêu thương nhau. Đây không phải là điều gì mới phải làm theo mà là điều răn cũ đã được truyền cho anh em rồi”.

từ lúc ban đầu
 “từ khi anh em lần đầu tin nhận Chúa Cứu Thế”

Nhưng tôi cũng viết cho anh em một điều răn mới
 Câu này có thể được dịch là “nhưng theo một cách nào đó, điều răn tôi viết cho anh em là điều răn mới”

là điều chân thật trong Chúa Cứu Thế và trong anh em
 Câu này có thể được dịch là “Điều răn này mới bởi vì những việc Chúa Cứu Thế đã làm và những gì anh em đang làm là mới”

sự tối tăm đã tan rồi, và ánh sáng thật đang chiếu sáng
 Ở đây “sự tối tăm” nói đến điều ác và “sự sáng” nói đến điều thiện lành. Câu này có thể được dịch là “vì anh em đã thôi không làm theo điều ác và ngày càng làm nhiều điều lành”

1 John 2:9

Người nào nói:

“Ai nói” hoặc “người nào tuyên bố” (UDB). Câu này không nói đến người cụ thể nào.

mình ở trong ánh sáng

Đây là lối nói về nếp sống phải lẽ. Khi làm điều phải lẽ người ta có thể làm cách công khai trong ánh sáng, chứ không che giấu trong bóng tối. Câu này có thể được dịch là “mình đang làm điều phải lẽ” hay “mình đang ở trong ánh sáng làm theo điều phải lẽ”

còn ở trong bóng tối

Đây là cách nói về nếp sống đầy tội lỗi. Khi người ta làm điều sai trái, họ thích ẩn nấp trong bóng tối. Câu này có thể được dịch là “còn ở trong bóng tối, làm điều gian ác”.

anh em

Ở đây chỉ các anh em tín hữu.

người ấy không có điều gì gây cho vấp phạm “không có điều gì khiến người vấp phạm”. Cụm từ “vấp phạm” là một ẩn dụ nói về thất bại thuộc linh hay về mặt đạo đức. Câu này có thể được dịch là “không một điều gì khiến người phạm tội” hay “người sẽ chẳng bao giờ thất bại trong việc làm đẹp lòng Đức Chúa Trời”.

ở trong bóng tối, bước đi trong bóng tối

Cũng một ý được lặp lại hai lần nhằm thu hút sự chú ý vào việc ghét một anh em tín hữu độc là việc gian ác dường nào. Câu này có thể được dịch là “đang sống trong tối tăm” hoặc “đang sống trong bóng tối tội lỗi”

và không biết mình đi đâu

Đây là ẩn dụ có thể được dịch là “thậm chí người không biết mình đang làm điều ác”.

vì bóng tối đã làm mù mắt người

“bóng tối khiến người không thể nhìn thấy được”. Câu này có thể được dịch là “tội lỗi khiến cho người không thể hiểu được lẽ thật”.

1 John 2:12

Hỡi con cái

Xem cách bạn dịch cụm từ này ở 2:1. [1JN 2:1](#).

tội các con đã được tha

Cụm từ này có thể được dịch với mệnh đề chủ động: “Đức Chúa Trời đã tha tội cho các con”.

nhờ danh Chúa

“danh Chúa Cứu Thế” là hoán dụ để cập tới Chúa Cứu Thế và mọi điều Ngài đã làm. Cụm từ này có thể được dịch là “vì có những gì Chúa Cứu Thế đã làm cho các con”.

Thưa các phụ lão, tôi viết cho các ông

Cụm từ “phụ lão” ở đây là một ẩn dụ chỉ các tín hữu trưởng thành. Cụm từ này có thể được dịch là “Tôi viết cho các ông, hỏi các tín hữu đã trưởng thành”.

các ông đã biết

“các ông có mối liên hệ với”

Đấng có từ lúc ban đầu

“Đấng hằng sống” hoặc “Đấng hằng hữu”. Cụm từ này nói đến “Chúa Giê-xu” hay đến “Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha”

kẻ trẻ tuổi

Ẩn dụ này nói đến những người không phải là tân tín hữu nữa và đang tấn tới trong sự trưởng thành thuộc linh. Cụm từ này có thể được dịch là “các tín hữu trẻ tuổi”.

Lời Đức Chúa Trời ở trong các người

Cụm từ này có thể được dịch là “các người vốn biết rõ Lời của Đức Chúa Trời”.

thắng

“chiến thắng” hay “thắng hơn” hoặc “đã đánh bại” (Tham khảo bản dịch UDB)

1 John 2:15

Do not love the world

Trong 2:15-17 cụm từ “thế gian” chỉ hết thảy những điều mà người ta làm và những vụ việc họ muốn làm không tôn vinh Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể được dịch là “Đừng ăn ở giống như hạng người trong thế gian không tôn vinh Đức Chúa Trời”.

cũng đừng yêu những gì trong thế gian nữa

“và đừng muốn những thứ giống như những kẻ bất kính cùng Đức Chúa Trời muốn

sự kính mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy
Cụm từ này ý nói “người ấy không yêu mến Đức Chúa Cha”

nếu ai yêu thế gian, thì sự kính mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy

Cụm từ này có thể được dịch là “Một người không thể vừa yêu mến đời này và mọi điều làm ô danh Đức Chúa Trời lại vừa kính mến Đức Chúa Cha được”.

Dục vọng của xác thịt, ham muốn của mắt, và sự kiêu ngạo của đời

Đây là danh sách một số việc trong thế gian giải thích ý nghĩa của cụm từ “mọi điều ở trong thế gian”

dục vọng của xác thịt

“ham muốn mãnh liệt muốn thỏa mãn những khoái lạc thể xác”

ham muốn của mắt
“tham muốn sở hữu những thứ mình thấy”

sự kiêu ngạo của đời
“khoe khoang về những điều mình có” hay
“những người kiêu ngạo lên mình về những điều mình có”

đời
Từ nay nói đến mọi thứ mà người ta có để sống, ví dụ như của cải và sự giàu có.

không thuộc về Đức Chúa Cha
Cụm từ này có thể được dịch là “không đến từ Đức Chúa Cha” hay “không phải cách Đức Chúa Cha dạy chúng ta phải sống”

qua đi
“một ngày nào đó sẽ không còn”

1 John 2:18

Các con cái bé nhỏ
Xem cách bạn dịch cụm từ này ở 2:1 [1JN 2:1](#).

đây là giờ cuối cùng
Cụm từ “giờ cuối cùng” chỉ thời điểm ngay trước khi Chúa Giê-xu tái lâm và xét đoán mọi người. Cụm từ này có thể được dịch là “Chúa Giê-xu sẽ sớm trở lại”

nhờ đó chúng ta biết
Cụm từ này có thể được dịch là “và vì có điều này chúng ta biết” hay “và vì có nhiều kẻ chống Chúa Cứu Thế đã đến, chúng ta biết rằng”.

nhiều kẻ chống Chúa Cứu Thế đã đến
“có nhiều người chống lại Chúa Cứu Thế”.

Chúng ra từ giữa chúng ta
“chúng ra khỏi từ chúng ta”

nhưng chúng không thuộc về chúng ta
“Nhưng chúng không thực sự thuộc về chúng ta” hoặc “ngay từ đầu họ vốn không thuộc về chúng ta”. Lý do họ không thuộc về ấy là vì họ không phải là những người tin theo Chúa Giê-xu.

Vì nếu chúng thuộc về chúng ta, thì đã tiếp tục ở cùng chúng ta
Cụm từ này có thể được dịch là “Bởi vì, nếu họ thực sự là tín hữu thì đã không rời bỏ chúng ta”.

1 John 2:20

Nhưng các con đã chịu xúc dầu từ nơi Đấng thánh
“Nhưng Đấng Thánh đã xúc dầu cho các con”. Trong thời Cựu Ước, “xúc dầu” chỉ về hành động đổ dầu lên một người để biệt riêng người đó ra dạng hầu việc Đức Chúa Trời. Ở đây “xúc

dầu” nói về việc Chúa Giê-xu ban Đức Thánh Linh cho các tín hữu đặc biệt riêng họ ra để phục vụ Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể được dịch là “Nhưng Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc, tức là Đấng Thánh, đã ban Thánh Linh Ngài cho các con”

chẳng có điều gì dối trá ra từ lẽ thật
“không một lời dối trá nào ra từ lẽ thật”. Cụm từ “lẽ thật” có thể nói đến Đức Chúa Trời, Ngài là Đấng đầy đủ lẽ thật. Cụm từ này cũng có thể được dịch là “Không một lời dối trá nào ra từ Đấng Chân Thật”.

1 John 2:22

Ai là kẻ nói dối nếu không phải kẻ phủ nhận việc Đức Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế?
Giăng sử dụng một câu hỏi thật hùng biện để nhấn mạnh ai là kẻ nói dối. Cụm từ này có thể được dịch như một câu hỏi với một câu trả lời: “Ai là kẻ nói dối? Ấy là kẻ phủ nhận việc Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế”

phủ nhận việc Đức Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế
“không chịu xưng Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế” hay “cho rằng Chúa Giê-xu không phải là Chúa Cứu Thế”

Không nhận Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con!
Cụm từ này có thể được dịch là “từ chối không nói ra sự thật về Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con” hay “chối bỏ Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con”.

Cha... Con
Đây là những danh xưng quan trọng mô tả mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu

có Cha
“thuộc về Đức Chúa Cha”

xưng nhận Con
“nói ra lẽ thật về Đức Giê-hô-va Chúa Con”

1 John 2:24

Về phần các con
Trong 2:24-26 cụm từ “các con” ở dạng số nhiều chỉ những người mà Giăng đang viết thư gửi cho họ.

Hãy giữ điều các con đã nghe từ lúc ban đầu ở trong các con
“hãy ghi nhớ và tin những điều các con đã nghe từ lúc ban đầu”. Cách họ nghe, điều họ đã nghe, cũng như “lúc ban đầu” là gì; có thể nói rõ những ý này ra: “hãy tiếp tục tin cậy những điều chúng ta đã dạy cho các con về Chúa Giê-xu giống như các con đã tin cậy từ ban đầu khi trở nên các tín đồ”

điều mình đã nghe từ lúc ban đầu
Cụm từ này có thể được dịch là “những điều
chúng ta đã dạy cho các con về Chúa Giê-xu
khi các con trở thành tín hữu”

Nếu những điều đã nghe từ lúc ban đầu luôn ở trong các
con
“Nếu các con tiếp tục tin cậy những điều
chúng ta đã dạy cho các con”

cũng sẽ ở trong Con và trong Cha
Xem cụm từ này được dịch thế nào trong 2:5-6
[1JN 2:5-6](#)

Và đây là lời hứa mà Ngài đã hứa cùng chúng ta, ấy là sự
sống đời đời
“Và đây là những gì Ngài đã hứa ban cho
chúng ta; sự sống đời đời” hay “Và Ngài hứa
khiến cho chúng ta sống cho đến đời đời”.

Ngài đã hứa cùng chúng ta
Ở đây chữ “Ngài” được nhấn mạnh chỉ về Chúa
Cứu Thế. Chữ “us” [chúng ta] nói đến Giăng và
hết thảy những người tin Chúa, bao gồm
những người mà ông đang viết thư gửi cho.

dẫn các con đi lầm lạc
“ra sức khiến các con tin vào lời dối trá” hay
“muốn kéo các con ra khỏi Đức Chúa Trời và lẽ
thật của Ngài”

1 John 2:27

Về phần các con
Trong 2:27-29 cụm từ “các con” ở số nhiều và
nói đến các tín hữu mà Giăng đang viết thư gửi
cho họ.

sự xúc dầu
Cụm từ này đề cập tới “Thánh Linh của Đức
Chúa Trời”. Xem chú thích nói tới “sự xúc dầu”
ở 2:20. [1JN 2:20](#).

vì sự xúc dầu của Ngài dạy các con
“Bởi vì sự xúc dầu của Ngài dạy cho các con”

mọi điều
Ở đây, cụm từ này là một cách nói cường điệu.
Cụm từ này có thể được dịch là “mọi sự mà các
con cần phải biết”

ở trong Ngài
Xem cụm từ này được dịch ở 2:5-6. Cách thức
một người cứ ở trong Chúa Giê-xu có thể được
làm rõ: “ở trong Ngài khi tin và vâng theo
Ngài”.

Vậy bây giờ
Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu
một phần mới của bức thư

Hỡi các con cái bé nhỏ ta
Xem cách bạn dịch cụm từ này ở 2:1 [1JN 2:1](#).

Ngài hiện đến
“chúng ta thấy Ngài”

dạn dĩ
“tự tin”

trước mặt Ngài lúc Ngài đến
Cụm từ “Ngài đến” đề cập tới thời điểm Chúa
Giê-xu tái lâm làm vua và quan án của thế
gian. Cụm từ này được dịch là “khi Ngài tái
lâm để xét đoán mọi người”.

bởi Ngài mà sinh ra
“sinh từ Đức Chúa Trời” hay “là con cái của
Đức Chúa Trời”

Chapter 3

¹ Hãy xem Cha đã yêu thương chúng ta biết bao, đến nỗi chúng ta được gọi là con Đức Chúa Trời, và chúng ta thật đúng như vậy. Vì lý do đó, thế gian không nhìn biết chúng ta, vì họ không biết Ngài. ² Hỡi những kẻ yêu dấu, bây giờ chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, nhưng sau này chúng ta thế nào thì chưa được tỏ bày. Chúng ta biết rằng khi Chúa Cứu Thế hiện đến, chúng ta sẽ giống Ngài, vì chúng ta sẽ thấy Ngài như Ngài vốn có. ³ Ai có sự tin chắc ấy về tương lai nơi Ngài thì tự làm cho mình được thanh sạch, như Ngài là thanh sạch. ⁴ Ai miệt mài trong tội tức đang hành động vô luật pháp, vì tội lỗi là sự vô luật pháp. ⁵ Các con biết Chúa Cứu Thế đã đến để cất tội lỗi đi. Trong Ngài không có tội lỗi. ⁶ Không ai ở trong Ngài mà cứ mãi phạm tội. Không ai tiếp tục phạm tội mà lại thấy hoặc biết Ngài. ⁷ Các con thân mến, chớ để ai dẫn dụ các con đi sai lạc. Ai làm điều công chính là người công chính, như Chúa Cứu Thế là Đấng công chính. ⁸ Ai phạm tội thì thuộc về ma quỷ, vì ma quỷ phạm tội từ ban đầu. Vì vậy, Con Đức Chúa Trời đã đến để phá hủy công việc của ma quỷ. ⁹ Ai sanh bởi Đức Chúa Trời thì không phạm tội vì hạt giống của Đức Chúa Trời ở trong người đó. Anh ta không thể cứ phạm tội vì đã được sanh bởi Đức Chúa Trời. ¹⁰ Nhờ điều này chúng ta biết được con cái Đức Chúa Trời và con cái ma quỷ. Ai không làm điều công chính thì không thuộc về Đức Chúa Trời, mà kẻ không yêu thương anh em mình cũng vậy. ¹¹ Vì đây là sứ điệp các con đã nghe từ lúc ban đầu, đó là chúng ta phải yêu nhau, ¹² không như Ca-in thuộc về ma quỷ đi giết chết em mình. Tại sao ông giết em mình đi? Vì các việc làm của ông là ác, còn các việc làm của người em là công chính. ¹³ Thừa anh em, anh em chớ ngạc nhiên nếu thế gian ghét anh em. ¹⁴ Chúng ta biết rằng mình đã vượt qua sự chết để đến sự sống, vì chúng ta yêu anh em mình. Ai không yêu thì vẫn ở trong sự chết. ¹⁵ Ai ghét anh em mình là kẻ sát nhân. Anh em biết rằng kẻ sát nhân không có sự sống đời đời. ¹⁶ Bởi điều này chúng ta biết được thế nào là tình yêu, đó là Chúa Cứu Thế đã hy sinh mạng sống Ngài vì chúng ta. Chúng ta cũng phải hy sinh mạng sống vì anh em. ¹⁷ Nhưng ai có của cải trần gian thấy anh em mình thiếu thốn mà lại đóng chặt lòng lại, thì làm sao tình yêu của Đức Chúa Trời cứ ở trong người ấy được? ¹⁸ Các con thân yêu, chúng ta đừng chỉ yêu thương bằng lời hoặc trên môi miệng, mà phải bằng hành động và sự chân thực. ¹⁹ Nhờ đó chúng ta biết mình thuộc về chân lý và được vững lòng trước mặt Ngài. ²⁰ Vì nếu lòng chúng ta lên án mình, thì Đức Chúa Trời lại càng lớn hơn lòng chúng ta, và Ngài biết mọi việc. ²¹ Hỡi những kẻ yêu dấu, nếu lòng chúng ta không lên án mình, thì chúng ta vững tin đối với Đức Chúa Trời. ²² Và chúng ta cầu xin gì thì Ngài sẽ ban cho, vì chúng ta giữ điều răn Ngài và làm điều đẹp ý Ngài. ²³ Đây là điều răn của Ngài - đó là chúng ta phải tin vào danh Con Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-xu và yêu thương nhau - như điều răn này mà Ngài ban cho chúng ta. ²⁴ Ai giữ điều răn của Đức Chúa Trời thì cứ ở trong Ngài, và Đức Chúa Trời ở trong người đó. Và bởi điều này mà Ngài cứ ở trong chúng ta, đó là nhờ Thánh Linh mà Ngài ban cho chúng ta.

1 John 3:1

Hãy xem tình yêu Đức Chúa Cha đã ban cho chúng ta
 “Hãy nghĩ đến việc Đức Chúa Cha yêu thương chúng ta dường nào”

Chúng ta ... chúng ta
 Trong 3:1-3 các đại từ này đề cập tới Giăng, khán thính giả của ông, và hết thảy các tín hữu.

chúng ta được gọi là con cái Đức Chúa Trời
 Cụm từ này có thể được dịch với một động từ chủ động: “Đức Chúa Cha gọi chúng ta là con cái của Ngài”

Con cái

Ở đây chỉ những người thuộc về Đức Chúa Trời bởi niềm tin nơi Chúa Giê-xu.

thế gian không biết chúng ta, vì thế gian không biết Ngài
 Ở đây “thế gian” chỉ những người không tôn kính Đức Chúa Trời. Những gì thế gian không biết có thể nói rõ ra: “Những kẻ không tôn kính Đức Chúa Trời không biết rằng chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời, vì họ không nhìn biết Đức Chúa Trời”

thì điều đó chưa được bày tỏ
 Cụm từ này có thể được dịch với một động từ chủ động: “Đức Chúa Trời chưa bày tỏ”

Và ai có niềm hi vọng về tương lai ở trong Ngài thì trong lòng thì phải giữ mình thanh sạch, như Ngài là thanh sạch

Cụm từ này có thể được dịch: “Người nào tin chắc mình sẽ nhìn thấy Chúa Cứu Thế sẽ giữ mình thanh sạch vì Chúa Cứu Thế là thanh sạch”.

1 John 3:4

làm điều trái luật pháp

“không chịu vâng theo luật pháp của Đức Chúa Trời”

các con

Ở đây “các con” là số nhiều và đề cập tới những người mà Giăng đang viết thư gửi cho họ.

Chúa Cứu Thế đã được bày tỏ

Cụm từ này có thể được dịch với một động từ chủ động: “Chúa Cứu Thế đã hiện ra” hay “Đức Chúa Cha đã tỏ Chúa Cứu Thế ra”

ở trong Ngài

Xem cách cụm từ này được dịch ở 2:5-6 1JN 2:5-6

Không ai... thấy hoặc biết Ngài

Giăng dùng cả hai cụm từ “thấy” và “biết” để nhấn mạnh rằng về phương diện thuộc linh, người cứ tiếp tục phạm tội thì chẳng từng nhận biết Chúa Cứu Thế. Cụm từ này có thể được dịch là “Không ai... chưa hề thực sự tin theo Ngài”

1 John 3:7

Hỡi các con cái bé nhỏ

Xem cách bạn dịch cụm từ này ở 2:1. 1JN 2:1.

Chớ để ai dẫn dụ các con

Cụm từ này có thể được dịch là “đừng để ai lừa dối các con” hay “đừng để ai dối gạt các con”

Ai làm điều công bình là người công bình, như chính mình Chúa Cứu Thế là công bình

Cụm từ này có thể được dịch là “Người nào làm điều phải lẽ làm đẹp lòng Đức Chúa Trời như Chúa Cứu Thế làm đẹp lòng Đức Chúa Trời vậy”.

phạm tội

“cứ tiếp tục phạm tội” (Tham khảo bản dịch UDB)

là thuộc về ma quỷ

“thuộc về ma quỷ” hay “giống như ma quỷ” (UDB)

từ lúc ban đầu

Cụm từ này nói về những thời điểm khởi nguyên của sự sáng tạo trước khi những người

đầu tiên phạm tội. Cụm từ này có thể được dịch là “từ thuở ban đầu của sự sáng tạo”

Con Đức Chúa Trời đã được bày tỏ

Cụm từ này có thể được dịch với một mệnh đề chủ động: “Đức Chúa Trời đã bày tỏ Con của Ngài”

Con Đức Chúa Trời

Đây là danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu, mô tả mối liên hệ của Ngài với Đức Chúa Trời

1 John 3:9

Ai sinh bởi Đức Chúa Trời

Cụm từ này có thể được dịch với một mệnh đề chủ động: “Hễ người nào Đức Chúa Trời lập làm con cái Ngài”

thì không phạm tội

“không thể phạm tội liên tục” (Tham khảo bản dịch UDB)

hạt giống của Đức Chúa Trời

Cụm từ này so sánh hạt giống được gieo ra trên đất rồi lớn lên với Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời đã đặt trong các tín hữu, Ngài chính là Đấng ban cho họ năng lực kháng cự lại tội lỗi và làm điều chỉ đẹp lòng Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể được dịch là “Đức Thánh Linh”

người đã sinh bởi Đức Chúa Trời

Cụm từ này có thể được dịch thành một mệnh đề chủ động: “Đức Chúa Trời đã ban cho người sự sống thuộc linh mới” hay “người là con cái của Đức Chúa Trời”.

Nhờ vậy mà con cái Đức Chúa Trời và con cái ma quỷ đều bị tỏ ra

Cụm từ này có thể được dịch với một câu chủ động: “Đây là cách chúng ta nhìn biết con cái của Đức Chúa Trời và con cái của ma quỷ”.

Người nào không làm điều công bình thì không thuộc về Đức Chúa Trời, kẻ không yêu mến anh em mình cũng vậy

Ở đây, “anh em” chỉ những anh em tín hữu. “Chỉ những người làm điều công bình và yêu mến anh em mình mới là con của Đức Chúa Trời”

1 John 3:11

chúng ta phải yêu thương

Ở đây, cụm từ “chúng ta” đề cập tới hết thầy các tín hữu.

em

Trong trường hợp này chỉ A-bên, là em của Ca-in.

Vì sao người giết em mình? Bởi vì

Giăng sử dụng một câu hỏi để dạy dỗ khán thính giả của mình. Cụm từ này có thể được

dịch như một lời phát biểu: “Người giết em mình vì”

việc làm của người là gian ác, còn việc làm của em người là công bình

Cụm từ này có thể được dịch là “vì người luôn luôn làm việc ác, còn em người lo làm việc lành”.

1 John 3:13

anh em
“các anh em tín hữu”

nếu thế gian ghét anh em

Ở đây, cụm từ “thế gian” chỉ những người không kính mến Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể được dịch là “nếu những kẻ không tôn kính Đức Chúa Trời ghét anh em, là những người tôn kính Đức Chúa Trời”

Chúng ta đã vượt khỏi sự chết mà vào sự sống “chúng ta không còn chết mất về mặt thuộc linh nữa nhưng hiện đang sống động về mặt thuộc linh”

ở trong sự chết
“vẫn còn chết mất về mặt thuộc linh”

Ai ghét anh em mình, là kẻ giết người
Cụm từ này sánh một người ghét tín hữu khác với một kẻ giết người. Vì lòng ghen ghét là nguyên nhân dẫn đến hành động giết người, Đức Chúa Trời xem người nào ghét kẻ khác là phạm tội như kẻ giết người vậy. Cụm từ này có thể được dịch là “Hễ ai ghét tín hữu khác thì phạm tội như kẻ giết người vậy”

sự sống đời đời không ở trong kẻ giết người
“Sự sống đời đời” là điều Đức Chúa Trời ban cho người tin Ngài sau khi qua đời, nhưng đây cũng là năng lực mà Đức Chúa Trời ban cho người kẻ tin Ngài để giúp cho họ không phạm tội nữa và làm theo những gì đẹp lòng Ngài trong đời này. Cụm từ này cũng có thể được dịch là “kẻ giết người thì không có năng quyền của sự sống thuộc linh hành động bên trong người”

1 John 3:16

Chúa Cứu Thế đã hi sinh mạng sống Ngài vì chúng ta Cách diễn đạt này nhằm ý: “Chúa Cứu Thế bằng lòng phó sự sống mình vì chúng ta” hay “Chúa Cứu Thế bằng lòng chịu chết vì chúng ta”

Của cải đời này
Cụm từ này có thể được dịch là “của cải vật chất như tiền bạc, đồ ăn, hay quần áo”.

thấy anh em mình đang lúc khó khăn
“và nhận ra anh em tín hữu đang cần giúp đỡ”

mà chẳng động lòng thương xót
Cụm từ này có ý nói “nhưng chẳng tỏ lòng thương xót người” hoặc “không sẵn lòng giúp đỡ người”

thì làm thế nào lòng yêu mến Đức Chúa Trời ở trong người ấy được?

Giảng sử dụng một câu hỏi để dạy dỗ khán thính giả của mình. Cụm từ này có thể được dịch như một câu nói: “Lòng yêu mến Đức Chúa Trời không ở trong người”.

Hỡi các con cái bé nhỏ
Xem cách bạn dịch cụm từ này ở 2:1. 1JN 2:1.

chớ yêu mến bằng lời nói và miệng lưỡi
Cụm từ “bằng lời nói” và “bằng lưỡi” đều chỉ về những điều người ta nói. Cụm từ này có thể được dịch là “đừng chỉ nói miệng con yêu thương người khác”

nhưng bằng việc làm và lẽ thật
Cụm từ này có thể được dịch là “nhưng hãy tỏ ra rằng bạn thực sự yêu người bằng cách giúp đỡ họ”.

1 John 3:19

chúng ta thuộc về lẽ thật
Cụm từ này có thể được dịch là “chúng ta đang sống theo cách Chúa Giê-xu dạy mình”

Làm vững lòng mình
Trong 3:19-22 chữ “lòng” nói đến lương tâm của một người hoặc phần trong suy nghĩ của một người để qua đó Đức Chúa Trời khiến cho người đó nhận biết mình đang làm một việc tội lỗi. Cụm từ này có thể được dịch là “chúng ta sẽ không cảm thấy tội lỗi trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời”

Đức Chúa Trời còn vĩ đại hơn lòng chúng ta
Cụm từ này có thể được dịch là “chúng ta biết Đức Chúa Trời là quan án tốt hơn lòng mình”

và làm những điều đẹp lòng Ngài.
Cụm từ này có thể được dịch là “chúng ta làm những điều đẹp lòng Ngài”

1 John 3:23

đây là điều răn của Ngài
Cụm từ này có thể được dịch là “đây là điều Đức Chúa Trời muốn chúng ta phải làm theo”

Con
Đây là danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời

ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy
Xem cách cụm từ này được dịch ở 2:5-6. 1JN 2:5-6.

Chapter 4

¹ Hỡi những kẻ yêu dấu, đừng cả tin mọi linh, nhưng hãy thử các linh ấy, xem linh nào đến từ Đức Chúa Trời, vì nhiều tiên tri giả đã xuất hiện trong thế gian này rồi. ² Bởi điều này các con sẽ biết được Linh của Đức Chúa Trời - linh nào nhận rằng Chúa Cứu Thế Giê-xu đã đến trong xác thể thì linh đó thuộc về Đức Chúa Trời, ³ và linh nào không công nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu thì linh đó chẳng thuộc về Đức Chúa Trời. Đây là linh của kẻ nghịch lại Chúa Cứu Thế mà các con đã nghe rằng sắp xuất hiện, và nay đã có mặt trong thế gian rồi. ⁴ Các con thân yêu, các con thuộc về Đức Chúa Trời, và các con đã thắng chúng, vì Đấng ở trong các con lớn hơn kẻ ở trong thế gian. ⁵ Chúng thuộc về thế gian, vì vậy lời chúng nói là nói theo thế gian, và thế gian nghe chúng. ⁶ Chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời. Ai biết Đức Chúa Trời thì nghe chúng ta. Ai không thuộc về Đức Chúa Trời thì không nghe chúng ta. Bởi đó chúng ta biết linh chân lý và linh sai lầm. ⁷ Hỡi những kẻ yêu dấu, chúng ta hãy yêu thương nhau, vì tình yêu đến từ Đức Chúa Trời; ai yêu thì sanh bởi Đức Chúa Trời và biết Đức Chúa Trời. ⁸ Ai không yêu thì không biết Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời là tình yêu. ⁹ Tình yêu của Đức Chúa Trời được bày tỏ ra giữa vòng chúng ta như thế này: Đức Chúa Trời đã ban Con một của Ngài xuống thế gian để nhờ Ngài mà chúng ta được sống. ¹⁰ Tình yêu là đây: chẳng phải chúng ta yêu Đức Chúa Trời, mà là Ngài yêu chúng ta, và sai phái Con Ngài làm của lễ chuộc tội chúng ta. ¹¹ Hỡi những kẻ yêu dấu, nếu Đức Chúa Trời yêu chúng ta như vậy, thì chúng ta cũng phải yêu thương nhau. ¹² Chưa có ai thấy Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta yêu nhau, thì Đức Chúa Trời cứ ở trong chúng ta và tình yêu Ngài được vẹn toàn trong chúng ta. ¹³ Bởi điều này chúng ta biết mình vẫn ở trong Ngài và Ngài ở trong chúng ta, đó là Ngài đã ban Thánh Linh Ngài cho chúng ta. ¹⁴ Chúng tôi đã thấy và làm chứng rằng Cha đã sai Con Ngài đến làm Cứu Chúa của thế gian. ¹⁵ Hễ ai nhìn nhận rằng Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời cứ ở trong người đó, và người đó ở trong Đức Chúa Trời. ¹⁶ Chúng ta biết và đã tin tình yêu của Đức Chúa Trời trong chúng ta. Đức Chúa Trời là tình yêu, ai cứ ở trong tình yêu thì vẫn ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người đó. ¹⁷ Bởi điều này mà tình yêu được toàn vẹn trong chúng ta, để chúng ta có thể vững lòng trong ngày phát xét, vì Ngài thể nào thì chúng ta cũng thể ấy trong thế gian này. ¹⁸ Không có sự sợ hãi trong tình yêu. Tình yêu toàn vẹn loại bỏ đi sợ hãi, vì sợ hãi liên quan đến hình phạt. Kẻ nào sợ hãi thì chưa được toàn vẹn trong tình yêu. ¹⁹ Chúng ta yêu vì Đức Chúa Trời đã yêu chúng ta trước. ²⁰ Nếu ai nói: "Tôi yêu Đức Chúa Trời," nhưng ghét anh em mình, thì đó là kẻ nói dối. ²¹ Và đây là điều răn chúng ta tiếp nhận từ nơi Ngài: Ai yêu Đức Chúa Trời thì cũng phải yêu anh em mình.

1 John 4:1

đừng tin tất cả thần linh

Trong 4:1-3 từ "thần" chỉ về quyền phép hay hữu thể thuộc linh ban cho một người sử điệp hay lời tiên tri. Cụm từ này có thể được dịch là "đừng tin mọi tiên tri tự nhận mình có sứ điệp từ một thần nào đó".

nhưng hãy thử xem các thần linh đó

Cụm từ này có thể được dịch là "nhưng phải chắc chắn lắng nghe cẩn thận những lời tiên tri đó nói".

đã đến trong thân xác

"đã mang lấy hình dạng con người" hoặc "đã đến trong một thân thể vật lý"

Đây là thần linh của kẻ chống lại Chúa Cứu Thế
Cụm từ này có thể được dịch là "Chúng ta
những giáo sư chống lại Chúa Cứu Thế" (UDB)

mà anh em nghe nói sắp đến

Cụm từ này có thể được dịch là "anh em đã
nghe rằng những người như vậy đang đến giữa
vòng chúng ta"

và hiện nay đã ở trong thế gian rồi

Cụm từ này có thể được dịch là "Thậm chí bây
giờ họ đã có mặt ở đây rồi!" (UDB)

1 John 4:4

Các là của Đức Chúa Trời

"các con thuộc về Đức Chúa Trời"

Hỡi các con cái bé nhỏ
Xem cách bạn dịch cụm từ này ở 2:1. 1JN 2:1.

đã chiến thắng những linh đó rồi
Cụm từ này có thể được dịch là “đã không tin
nơi các giáo sư giả”

Đấng ở trong các con
“Đấng” nói đến Đức Chúa Trời.

kẻ ở trong thế gian
“kẻ” nói đến Satan.

thế gian
Cụm từ “thế gian” nói đến những người không
vâng phục Đức Chúa Trời.

Chúng thuộc về thế gian
Cụm từ này có thể được dịch là “Các giáo sư
giả đó là những kẻ không vâng phục Đức Chúa
Trời”

cho nên họ nói những việc thuộc về thế gian
Cụm từ này có thể được dịch là “vì vậy họ dạy
đổ các ý tưởng chống nghịch Đức Chúa Trời”

và thế gian nghe họ
Cụm từ này có thể được dịch là “và những kẻ
không vâng theo Đức Chúa Trời nghe theo họ”

1 John 4:7

Kẻ rất yêu dấu
“Bạn thân yêu” (Tham khảo bản dịch UDB)

chúng ta hãy yêu mến lẫn nhau
“Các tín hữu phải yêu thương các tín hữu
khác”

Đức Chúa Trời là sự yêu thương
Đây là ẩn dụ ý nói “bản tánh của Đức Chúa
Trời là sự yêu thương”

vì sự yêu thương thuộc về Đức Chúa Trời
Cụm từ này có thể được dịch là “vì Đức Chúa
Trời khiến chúng ta yêu thương nhau”

sinh bởi Đức Chúa Trời
Đây là ẩn dụ nói về mối quan hệ với Đức Chúa
Trời giống như con đối với cha vậy.

và ai yêu thương thì sinh bởi Đức Chúa Trời và nhận biết
Đức Chúa Trời
Cụm từ này có thể được dịch là “vì người nào
yêu thương các anh em tín hữu khác vốn đã trở
nên con cái của Đức Chúa Trời và nhận biết
Ngài” (UDB)

Ai chẳng yêu, thì không biết Đức Chúa Trời; vì Đức Chúa
Trời là sự yêu thương
Cụm từ này có thể được dịch là “bản tánh của
Đức Chúa Trời là yêu thương mọi người. Kẻ
nào không yêu thương các anh em tín hữu

khác thì không nhìn biết Đức Chúa Trời vì bản
tánh của Đức Chúa Trời là yêu thương con
người”.

1 John 4:9

Tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta
đã được bày tỏ ra trong điều này
Cụm từ này có thể được dịch là “Đức Chúa Trời
bày tỏ rằng Ngài yêu chúng ta”

để chúng ta nhờ Con được sống
Cụm từ này có thể được dịch là “để chúng ta
có thể sống đời đời vì có mọi điều Chúa Giê-xu
đã làm”

Tình yêu thương ở trong điều này
Cụm từ này có thể được dịch là “Đức Chúa Trời
tỏ ra cho chúng ta biết tình yêu thương thật là
gì

không như chúng ta đã yêu Đức Chúa Trời
Cụm từ này có thể được dịch là “không giống
như cách chúng ta yêu Đức Chúa Trời”

của lễ chuộc tội
ý nói một sự hy sinh chuộc tội.

và sai Con Ngài làm của lễ chuộc tội cho chúng ta
Cụm từ này có thể được dịch là “và sai Con
Ngài chịu chết để Đức Chúa Trời có thể tha tội
cho chúng ta”

1 John 4:11

Kẻ rất yêu dấu
“Bạn thân mến” (Tham khảo bản dịch UDB)

nếu Đức Chúa Trời đã yêu chúng ta như thế
Cụm từ này có thể được dịch là “vì Đức Chúa
Trời rất yêu thương chúng ta”

yêu nhau
“các tín hữu cần phải yêu thương các tín hữu
khác”

Đức Chúa Trời ở trong chúng ta ... chúng ta ở trong Ngài
và Ngài ở trong chúng ta
Xem cách cụm từ này được dịch ở 2:5-6. 1JN
2:5-6.

tình yêu thương của Ngài được trọn vẹn trong chúng ta
Cụm từ này có thể được dịch là “tình yêu
thương của Đức Chúa Trời được trọn vẹn trong
chúng ta”

Vì Ngài đã ban Thánh Linh Ngài cho chúng ta
Cụm từ này có thể được dịch là “vì Ngài đã đặt
Thánh Linh Ngài trong chúng ta”

Và chúng ta đã thấy và làm chứng rằng Đức Chúa Cha đã
sai Đức Chúa Con làm Cứu Chúa của thế gian
Cụm từ này có thể được dịch là “và chúng ta,
các sứ đồ, đã thấy Con Đức Chúa Trời và thuật

lại cho mọi người biết rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha đã sai Con của Ngài đến cứu mọi người trên đất này”

Cha... Con

Đây là những danh xưng quan trọng mô tả mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu

1 John 4:15

Nếu ai xưng nhận Đức Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời “những người nào nói ra lẽ thật về Chúa Giê-xu, rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời”

Con Đức Chúa Trời

Đây là danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu, mô tả mối liên hệ của Ngài với Đức Chúa Trời

Đức Chúa Trời ở trong người, và người ở trong Đức Chúa Trời

Xem cách cụm từ này được dịch ở 2:5-6. 1JN 2:5-6.

Đức Chúa Trời là sự yêu thương

Đây là ẩn dụ ý nói “bản tánh của Đức Chúa Trời là sự yêu thương”

ai ở trong sự yêu thương, là ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy

Cụm từ này có thể được dịch là “ai cứ yêu người khác tức là có mối liên hệ với Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời có một mối liên hệ mật thiết với họ”

1 John 4:17

Bởi điều này, tình yêu thương được trọn vẹn trong chúng ta, để chúng ta được vững tâm trong ngày phán xét Có thể hiểu: 1) chữ “này” chỉ ngược về 4:16. Cách dịch khác: “Và khi một người sống trong tình yêu thương, thì người ở trong Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời ở trong người ấy, tình yêu thương của chúng ta được trọn vẹn. Và, chúng ta có thể có sự trông cậy trọn vẹn trong ngày phán xét”. Hoặc 2) chữ “này” nói đến “sự trông cậy”. Cách dịch khác: “Khi chúng ta có lòng trông cậy rằng Đức Chúa Trời sẽ tiếp

nhận chúng ta trong ngày Ngài phán xét thiên hạ, khi ấy chúng ta nhận biết tình yêu thương của chúng ta là trọn vẹn giữa vòng chúng ta”.

Vì Ngài thể nào thì chúng ta cũng thể ấy trong thế gian này

“vì mối liên hệ mà Chúa Giê-xu có với Đức Chúa Trời cũng chính là mối liên hệ chúng ta có với Đức Chúa Trời trong thế gian này”

tình yêu thương trọn vẹn vứt bỏ sự sợ hãi

Ở đây “sự yêu thương” được mô tả như một người có sức mạnh loại bỏ sự sợ hãi. Cách dịch khác: “Nhưng khi tình yêu thương của chúng ta là trọn vẹn chúng ta không còn sợ hãi nữa”

vì sự sợ hãi có liên quan đến hình phạt

“vì chúng ta sợ hãi nếu nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ hình phạt chúng ta khi Ngài ngự đến đoán xét mọi người”

và ai sợ hãi thì không được trọn vẹn trong tình yêu thương

“Khi một người lo sợ rằng Đức Chúa Trời sẽ hình phạt mình thì có nghĩa là tình yêu thương của người ấy chưa trọn vẹn”

1 John 4:19

Chúng ta

Điều này nói đến Giăng, những người mà ông đang viết thư cho, và các tín hữu ở khắp mọi nơi

ghét anh em mình

“ghét các anh em tín hữu” (UDB)

ai chẳng yêu anh em mình thấy được thì chẳng thể yêu Đức Chúa Trời không thể nhìn thấy được

“chỉ người nào yêu mến anh em mình, là những người mình nhìn thấy được, thì mới có thể yêu mến Đức Chúa Trời, Đấng mình không thể thấy”

điều răn chúng ta nhận từ Ngài

“Ngài” nói đến Đức Chúa Trời.

Chapter 5

¹ Ai tin Giê-xu là Chúa Cứu Thế thì sanh bởi Đức Chúa Trời. Ai yêu Đấng từ Cha đến thì cũng yêu con cái của Ngài. ² Nhờ điều này chúng ta biết mình yêu con cái Đức Chúa Trời, đó là khi chúng ta yêu Đức Chúa Trời và giữ điều răn Ngài. ³ Vì tình yêu đối với Đức Chúa Trời là thế này - đó là chúng ta giữ điều răn Ngài. Điều răn Ngài chẳng nặng nề gì. ⁴ Vì ai sanh bởi Đức Chúa Trời thì thắng hơn thế gian. Và sự đắc thắng đã thắng hơn thế gian đó chính là đức tin của chúng ta. ⁵ Ai là người thắng hơn thế gian? Đó là người tin Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời. ⁶ Đây là Đấng đã đến bởi nước và huyết - tức Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài không chỉ đến bởi nước, nhưng bởi nước và huyết. ⁷ Vì có ba chứng nhân: ⁸ Thánh Linh, nước, và huyết. Cả ba hòa hợp với nhau. ⁹ Nếu chúng ta tiếp nhận chứng của con người, thì chứng của Đức Chúa Trời còn lớn hơn. Vì sự làm chứng của Đức Chúa Trời là thế này - đó là Ngài đã làm chứng về Con Ngài. ¹⁰ Ai tin Con Đức Chúa Trời thì có lời chứng đó trong mình. Ai không tin Đức Chúa Trời tức làm ra Ngài là kẻ nói dối, vì không tin lời chứng mà Đức Chúa Trời đã ban về Con của Ngài. ¹¹ Lời chứng đó là thế này: Đức Chúa Trời đã ban sự sống đời đời cho chúng ta, và sự sống này ở trong Con Ngài. ¹² Ai có Con thì có sự sống. Ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống. ¹³ Ta viết mấy lời này cho các con - tức cho những kẻ tin nơi danh Con Đức Chúa Trời - để các con biết mình có sự sống đời đời. ¹⁴ Và đây là sự tin chắc của chúng ta trước mặt Ngài, đó là nếu chúng ta cầu xin điều gì theo ý muốn Ngài, thì Ngài nghe chúng ta. ¹⁵ Nếu chúng ta biết Ngài nghe chúng ta - cho dù chúng ta có xin điều gì - thì chúng ta cũng biết mình nhận được điều đã cầu xin. ¹⁶ Nếu ai thấy anh em mình phạm, một tội không khiến phải chết, thì người đó hãy cầu nguyện, để Đức Chúa Trời cho người kia được sống. Tôi đang nói đến những người phạm tội không khiến phải chết. Có một tội dẫn đến sự chết - tôi không nói rằng người đó phải cầu nguyện về tội đó. ¹⁷ Mọi sự bất chính đều là tội lỗi - nhưng có tội không dẫn đến sự chết. ¹⁸ Chúng ta biết rằng ai sanh bởi Đức Chúa Trời thì không phạm tội. ¹⁹ Chúng ta biết mình thuộc về Đức Chúa Trời, và chúng ta biết cả thế gian chịu sự kiểm soát của ma quỷ. ²⁰ Nhưng chúng ta biết Con Đức Chúa Trời đã đến ban cho chúng ta trí hiểu, để chúng ta biết Đấng vốn là thật, và chúng ta ở trong Đấng chân thật ấy - tức trong Con Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài là Chân Thần và là sự sống đời đời. ²¹ Hỡi các con thân yêu, hãy tránh xa thần tượng.

1 John 5:1

sinh bởi Đức Chúa Trời
“là con cái của Đức Chúa Trời”

Ngài trở nên cha
“Ngài là Đấng khiến cho chúng ta trở nên con cái của Ngài”

Bởi điều này chúng ta biết mình yêu thương con cái Đức Chúa Trời, khi chúng ta yêu Đức Chúa Trời và giữ các điều răn Ngài
“Khi chúng ta yêu mến Đức Chúa Trời và làm theo những điều Ngài truyền dạy, khi ấy chúng ta biết rằng chúng ta yêu mến con cái của Đức Chúa Trời”

Vì này là sự yêu mến Đức Chúa Trời, tức là chúng ta vâng giữ điều răn Ngài
“Vì khi chúng ta làm theo những gì Ngài truyền, đó là tình yêu thật dành cho Đức Chúa Trời”

Điều răn của Ngài không phải là nặng nề
“Và những điều Ngài đã truyền không phải là gánh nặng” hoặc “Những gì Ngài truyền không phải là khó làm”

1 John 5:4

những kẻ sinh bởi Đức Chúa Trời
Cụm từ này nói đến hết thầy con cái của Đức Chúa Trời.

chiến thắng thế gian
Cụm từ này có thể được dịch là “từ chối không làm theo những việc ác mà người không tin Chúa làm”

và đây là chiến thắng....đức tin của chúng ta
Cụm từ này có thể được dịch là “Đức tin của chúng ta cho chúng ta năng lực kháng cự lại sự phạm tội nghịch cùng Đức Chúa Trời”

Ai là người thắng hơn thế gian?
Giảng dùng câu hỏi này để giới thiệu điều mà ông muốn dạy dỗ. Tham khảo cách dịch: “Tôi

sẽ cho anh em biết ai là người thắng hơn thế gian”

Người tin rằng Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời
Câu này không chỉ một người cụ thể nào
nhưng nói chung toàn bộ những người tin điều
này. Tham khảo cách dịch: “Người nào tin rằng
Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời”

thế gian

Chỉ mọi vật trong thế gian chống nghịch cùng
Đức Chúa Trời.

Con Đức Chúa Trời

Đây là danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu,
mô tả mối liên hệ của Ngài với Đức Chúa Trời

1 John 5:6

Ấy chính Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc đã đến bởi nước và huyết

“Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc là Đấng đã đến bởi nước và huyết”. Ở đây “nước” nói đến phép báp têm của Chúa Giê-xu. “Huyết” nói đến sự chết của Chúa Giê-xu trên thập tự giá. Cách dịch khác: “Đức Chúa Trời đã tỏ ra rằng Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc là Con Ngài qua phép báp têm của Chúa Giê-xu và sự chết của Ngài trên thập tự giá”

không phải chỉ bởi nước mà thôi, nhưng bởi nước và huyết

Nước chỉ đến sự báp têm của Chúa Giê-xu và huyết nói đến sự chết của Ngài trên thập tự giá. Cách dịch khác: “Đức Chúa Trời không chỉ tỏ cho chúng ta thấy Chúa Giê-xu là Con Ngài qua phép báp têm mà Chúa Giê-xu đã chịu, nhưng qua phép báp têm và cả sự chết của Ngài trên thập tự giá nữa”.

1 John 5:9

Nếu chúng ta nhận lời chứng của loài người, thì lời chứng của Đức Chúa Trời còn cao trọng hơn
Chúng ta có thể nói rõ phản thông tin ngầm hiểu ở đây là chúng ta nên tin vào những lời của Đức Chúa Trời. Cách dịch khác: “Nếu chúng ta tin những gì người ta nói, thì chúng ta nên tin theo những gì Đức Chúa Trời phán và Ngài luôn luôn nói sự thật”

Con

Đây là danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu,
Con Đức Chúa Trời

Ai tin nơi Con Đức Chúa Trời thì có lời chứng ấy trong mình

Tham khảo cách dịch: “Ai tin nơi Chúa Giê-xu thì biết rõ rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời”

khiến Ngài thành kẻ nói dối
“gọi Đức Chúa Trời là kẻ nói dối”

vì chẳng tin lời Đức Chúa Trời đã làm chứng về Con Ngài
“vì người không tin Đức Chúa Trời đã nói ra sự thật về Con Ngài”

1 John 5:11

Đây là lời chứng

“Đây là điều Đức Chúa Trời phán” (Tham khảo bản dịch UDB)

sự sống nấy ở trong Con Ngài

“Chúng ta sẽ sống đời nếu hiệp với Con Ngài”, hay “Chúng ta sẽ sống đời nếu chúng ta hiệp một với Con Ngài”.

Con

Đây là danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu,
Con Đức Chúa Trời

Ai có Đức Chúa Con thì có sự sống

Cụm từ nầy có thể được dịch là “Người nào tin theo Chúa Giê-xu đều có sự sống đời đời”.

1 John 5:13

Những điều nầy

“bức thư nầy”

cho anh em là những người tin đến danh Con Đức Chúa Trời

Từ “danh” nói đến Con của Đức Chúa Trời.

Cách dịch khác: “cho anh em là người tin cậy nơi Con Đức Chúa Trời”

Con Đức Chúa Trời

Đây là danh hiệu quan trọng của Chúa Giê-xu,
mô tả mối liên hệ của Ngài với Đức Chúa Trời

Đây là sự dạn dĩ của chúng ta có trước mặt Ngài

“Và vì chúng ta tin cậy nơi Con của Đức Chúa Trời nên chúng ta có thể dám chắc về điều nầy”

nếu chúng ta cầu xin theo ý muốn Ngài

“nếu chúng ta cầu xin những việc mà Con Đức Chúa Trời mong muốn”

chúng ta biết mình đã nhận được điều cầu xin rồi

“chúng ta biết rằng mình sẽ nhận lãnh những điều đã cầu xin nơi Ngài”

1 John 5:16

anh em

“anh em tín hữu”

Đức Chúa Trời sẽ ban sự sống cho người

“sự sống” ở đây nói đến sự sống đời đời.

1 John 5:18

cả thế gian đều nói dối

"Thế gian" là cách nói mà một số tác giả Kinh
Thánh dùng để chỉ đến những người chống

ngịch cùng Đức Chúa Trời ở trong thế gian,
và hệ thống thế gian này bị ảnh hưởng bởi
quyền lực tàn phá của tội tội theo mọi cách.

kẻ ác

"kẻ ác" là một hoán dụ nói đến Sa-tan.

Book: 2 John

2 John

Chapter 1

¹ Trưởng lão gửi cho bà được chọn cùng các con của bà, là những người tôi thật yêu thương - và không chỉ có tôi, mà hết thấy những ai đã nhìn biết chân lý cũng vậy, ² vì chân lý vốn ở trong chúng ta và ở cùng chúng ta đời đời. ³ Nguyên ân sủng, sự thương xót, sự bình an từ Đức Chúa Cha và Chúa Cứu Thế Giê-xu, Con của Cha, ở với chúng ta, trong chân lý và tình yêu. ⁴ Tôi thật vui vì thấy có người trong các con của bà bước đi trong chân lý, như chúng ta đã tiếp nhận điều răn này từ nơi Cha. ⁵ Thừa bà, nay tôi nài xin bà, không phải như thể tôi viết cho bà một điều răn mới, nhưng là điều răn chúng ta đã có từ đầu, dạy chúng ta phải yêu thương nhau. ⁶ Và tình yêu là thể này, đó là chúng ta phải bước đi theo các điều răn của Ngài. Đây là điều răn như bà đã nghe biết từ ban đầu, rằng bà phải bước đi trong đó. ⁷ Vì có nhiều kẻ lừa dối đã xuất hiện trong thế gian này, họ không xưng nhận Chúa Giê-xu đã đến trong xác thịt con người. Đó là kẻ lừa dối và là kẻ nghịch lại Chúa Cứu Thế. ⁸ Anh chị em phải cẩn thận để khỏi đánh mất những điều mà vì đó chúng ta đã chịu khó nhọc, và cũng để anh chị em nhận được trọn phần thưởng. ⁹ Ai miệt mài đi tới mà không cứ ở trong đạo lý của Chúa Cứu Thế thì không có Đức Chúa Trời. Còn ai cứ ở trong đạo lý thì có cả Cha và Con. ¹⁰ Nếu ai đến với anh chị em mà không dạy dỗ giống như vậy, thì đừng tiếp họ vào nhà và đừng chào hỏi họ. ¹¹ Vì ai chào hỏi người đó tức là cũng tham dự vào việc ác của họ. ¹² Tôi còn nhiều điều muốn viết cho bà nhưng tôi không muốn viết bằng giấy và mực. Tôi hy vọng được gặp bà mà nói trực tiếp, để niềm vui của chúng ta được đầy trọn. ¹³ Con cái của người chị em được chọn của bà cũng gửi lời chào hỏi bà.

2 John 1:1

Trưởng lão

Cụm từ này đề cập đến Giảng, vị sứ đồ và là môn đồ của Chúa Jêsus. Ông đề cập đến chính mình là “trưởng lão”, một là vì tuổi tác của ông hoặc vì ông là cấp lãnh đạo trong Hội thánh.

Trưởng lão kính thăm bà, người được chọn, cùng các con của bà

Đây là cách mở đầu thư trong tiếng Hy-lạp. Cụm từ này có thể được dịch là: “Tôi là Giảng, là trưởng lão đang viết thư thư này quý bà được chọn cùng các con của người”

bà, người được chọn, cùng các con của bà
Đây có lẽ chỉ một hội chúng và những tín hữu thuộc hội chúng đó.

người mà tôi quý mến trong lẽ thật

Cụm từ này có thể được dịch là “những người tôi thực sự yêu mến”

vì lẽ thật ở trong chúng ta và sẽ ở với chúng ta đời đời
Cụm từ này có thể được dịch là “vì chúng ta còn tiếp tục và sẽ mãi mãi tin theo lẽ thật”

lẽ thật

Chỉ lẽ thật trong lời dạy của Chúa Giê-xu.

Cha... Con

Đây là những danh xưng quan trọng mô tả mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu.

trong lẽ thật và tình yêu thương

Cụm từ này có thể được dịch là “vì chúng ta thật và chúng yêu mến chúng ta”. Cách dịch khác: “vì chúng thực sự yêu mến chúng ta”

2 John 1:4

một số các con của bà

Chữ “bà” ở số ít.

như chúng ta đã nhận điều răn này từ Đức Chúa Cha
“như Đức Chúa Cha đã truyền cho chúng ta”

không phải tôi viết cho bà một điều răn mới
“không phải tôi đang truyền cho bà phải làm
điều gì đó mới”

mà là điều chúng ta đã nhận từ ban đầu
“nhưng tôi viết cho bà những gì Chúa Cứu Thế
đã truyền cho chúng ta phải làm theo ngay từ
ban đầu khi chúng ta tin nơi Ngài”

ấy là chúng ta phải yêu thương nhau
Cụm từ này có thể được dịch thành một câu
mới: “Và Ngài truyền rằng chúng ta phải yêu
thương nhau”

Đây là điều răn mà ngay khi anh em đã nghe từ ban đầu
thì anh em phải bước theo nó
Cụm từ “nó” đề cập đến tình yêu thương. Cách
dịch khác: “Và Ngài đã truyền cho anh em
ngay khi anh em tin Ngài rằng phải yêu
thương nhau”.

anh em phải bước
Cụm từ “anh em” ở số nhiều. (See: [[Forms of
'You' - Dual/Plural]])

2 John 1:7

Vì có nhiều kẻ lừa dối đã đến trong thế gian
Cụm từ này có thể được dịch là “nhiều giáo sư
giả đã lừa khỏi hội chúng”

nhiều kẻ lừa dối
Cụm từ này có thể được dịch là “nhiều giáo sư
giả” hay “nhiều kẻ lừa đảo”

Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc đã đến trong xác thịt
Đây là lời nói hoán dụ ý nói “Đức Chúa Giê-xu
Cơ Đốc đã đến như một con người thực sự”

Đó là kẻ dỗ dành và kẻ chống Chúa Cứu Thế
Cụm từ này có thể được dịch là “họ là những
người dối gạt người khác và chống nghịch lại
Chúa Cứu Thế”

Chính các người coi chừng
“Hãy coi chừng” hoặc “Hãy chú ý”

mất những gì
Cụm từ này có thể được dịch là “mất các phần
thưởng trong tương lai ở trên trời”

phần thưởng đầy đủ
Cụm từ này có thể được dịch là “phần thưởng
trọn vẹn ở trên trời”

2 John 1:9

Ai đi quá xa
Cụm từ này đề cập đến người nào tự cho mình
biết nhiều về Đức Chúa Trời và lẽ thật hơn
những người khác. Cách dịch khác: “hễ ai tự
cho mình biết nhiều về Đức Chúa Trời”

Ai cứ ở trong sự dạy dỗ đó thì có được cả Đức Chúa Cha
và Đức Chúa Con
“Những người theo sự dạy dỗ của Chúa Cứu
Thế thì thuộc về cả Đức Chúa Cha và Đức Chúa
Con.

không ở trong sự dạy dỗ của Chúa Cứu Thế
“không tiếp tục tin theo những lời dạy dỗ của
Chúa Cứu Thế”

không có Đức Chúa Trời
“không thuộc về Đức Chúa Trời”

đến với anh em
Cụm từ “anh em” ở số nhiều.

tiếp người vào nhà anh em
Ở đây có nghĩa là chào đón họ và đối xử với họ
cách tôn kính nhằm xây dựng mối liên hệ với
họ.

nhà anh em
Cụm từ “các người” ở số nhiều.

tham dự vào những việc ác của người
“dự phần với người ấy trong những việc ác của
người” hoặc “giúp người ấy trong các việc ác
của người”

Book: 3 John

3 John

Chapter 1

¹ Trưởng lão gửi cho Gai-út yêu dấu, người mà tôi thật yêu thương. ² Bạn yêu dấu, tôi cầu nguyện cho anh được thịnh vượng về mọi điều, và được sức khỏe, giống như linh hồn anh được thịnh vượng vậy. ³ Tôi rất vui khi các anh em đến và chứng thật về anh, như anh bước đi trong lẽ thật vậy. ⁴ Tôi chẳng có niềm vui nào lớn hơn niềm vui được nghe biết con cái mình bước đi trong lẽ thật. ⁵ Bạn yêu dấu, anh đã thể hiện sự trung tín khi giúp đỡ các anh chị em cũng như những người xa lạ; ⁶ họ đã làm chứng về tình yêu thương của anh trước mặt hội thánh. Anh rất chu đáo khi đưa tiễn họ lên đường theo cách xứng đáng với Đức Chúa Trời, ⁷ vì họ ra đi vì danh Chúa, chẳng nhận thứ gì từ các dân ngoại quốc. ⁸ Cho nên chúng ta phải đón tiếp những người như vậy, để được cùng với họ phục vụ chân lý. ⁹ Tôi có viết mấy lời cho hội thánh, nhưng Đi-ô-trép, kẻ thích đứng đầu mọi người, không tiếp nhận lời chúng tôi. ¹⁰ Vì vậy, nếu tôi đến, tôi sẽ nhớ lại những việc ông ta làm, những lời đầy ác ý mà ông ta dùng để nói xấu chúng tôi. Làm vậy thôi chưa đủ, chính ông ta cũng không chịu tiếp rước các anh em. Ông ta còn ngăn cấm những ai muốn tiếp rước và đuổi họ ra khỏi hội thánh. ¹¹ Bạn thân mến, đừng bắt chước điều dữ, mà hãy bắt chước điều thiện lành. Ai làm lành thì thuộc về Đức Chúa Trời; còn kẻ làm dữ chưa từng thấy Đức Chúa Trời. ¹² Đê-mê-tri-ô được lời chứng tốt từ mọi người cũng như từ chính sự thật. Chúng tôi cũng làm chứng, và anh biết rằng lời chứng của chúng tôi là xác thực. ¹³ Tôi còn có nhiều điều muốn viết cho anh, nhưng tôi không muốn viết bằng giấy mực. ¹⁴ Tôi mong sớm được gặp anh, và chúng ta sẽ nói chuyện trực tiếp. ¹⁵ Nguyện sự bình an ở với anh. Các bằng hữu chào thăm anh. Tôi gửi lời chào các bạn đích danh từng người.

3 John 1:1

Trưởng lão

Cụm từ nói tới Giăng, là sứ đồ và là môn đồ của Chúa Giê-xu. Ông đề cập đến bản thân mình là “trưởng lão”, một là vì tuổi tác của ông hoặc vì ông là cấp lãnh đạo trong Hội Thánh. Danh xưng của tác giả có thể nói rõ: “Ta, là Giăng trưởng lão, đang viết”

Gai-út

Đây là một tín hữu mà Giăng đang viết thư này gửi cho người.

người mà tôi quý mến trong lẽ thật

Cách dịch khác: “người mà tôi thực sự yêu thương” (Tham khảo bản dịch UDB)

anh được thịnh vượng mọi mặt, và được khỏe mạnh phần xác

“nguyện anh làm mọi việc đều được tốt và được khỏe mạnh”

cũng như được thịnh vượng về phần hồn
“cũng như anh làm tốt về phần thuộc linh vậy”

anh em

“các anh em tín hữu”

làm chứng về lẽ thật của anh em cũng như anh em bước đi trong lẽ thật vậy

“cho tôi biết rằng anh em đang sống theo lẽ thật của Đức Chúa Trời”

không điều gì làm tôi vui mừng hơn điều này

các con tôi

Giăng so sánh những người mà ông dạy dỗ tin theo Chúa Giê-xu với con cái. Điều này nhấn mạnh tình cảm và mối quan tâm của ông dành cho họ. Cách dịch khác: “con cái của tôi về mặt thuộc linh”

3 John 1:5

Thưa anh quý mến

Ở đây, từ này được dùng như một từ bày tỏ lòng yêu mến cho những người anh em tín hữu.

anh ăn ở trung tín

“anh đang làm những việc trung tín với Đức Chúa Trời” hay “anh em trung thành với Đức Chúa Trời”

làm cho các anh em cũng như cho các khách lạ
“giúp đỡ các anh em tín hữu và những người anh không quen biết”

những người đã làm chứng về lòng yêu thương của anh ở trước Hội thánh

Cụm từ này có thể được dịch thành một câu mới: “Họ đã thuật lại cho các tín hữu trong Hội thánh biết về cách anh em đã yêu thương họ”

Anh sẽ giúp họ tiếp tục cuộc hành trình một cách xứng đáng với Đức Chúa Trời
“Xin hãy giúp họ trong cuộc hành trình của họ sao cho làm vinh hiển cho Đức Chúa Trời”

bởi vì họ đã ra đi vì danh Ngài

Ở đây “danh” đề cập đến Chúa Giê-xu. Cách dịch khác: “vì họ ra đi làm chứng với mọi người về Chúa Giê-xu”

không nhận gì từ người ngoại

Ở đây “người ngoại” không phải chỉ những người không thuộc dân Do Thái mà chỉ về những người không tin theo Chúa Giê-xu. Cách dịch khác: “và họ chẳng lấy gì từ những kẻ họ đang làm chứng về Chúa Giê-xu”

Vì thế, chúng ta

Ở đây “chúng ta” đề cập đến Giăng và tất cả các tín hữu.

để chúng ta có thể trở thành những người cùng làm việc vì lẽ thật

“chúng ta có thể giúp đỡ họ trong công việc của họ làm chứng cho người ta về lẽ thật của Đức Chúa Trời”

3 John 1:9

Hội thánh

Cụm từ này đề cập đến Gai-út và nhóm tín đồ nhóm lại dâng thờ phượng Đức Chúa Trời.

Đi-ô-trép

Ông là một thuộc viên của Hội thánh.

là người thích đứng đầu Hội thánh

“người thích hành xử như lãnh đạo của Hội Thánh”

không chấp nhận chúng tôi

Cụm từ “chúng tôi” đề cập đến Giăng và những người ở với ông, không bao gồm Gai-út.

cách người dùng những lời độc ác nói những điều lố bịch chống lại chúng ta

“và cách người bịa ra những điều xấu xa về chúng ta”

chính người

Từ “chính” nhấn mạnh rằng chính Đi-ô-trép làm những việc này.

còn không không tiếp rước các anh em

“không hoan nghênh các anh em tín hữu”

và ngăn cản những người muốn

Trong về này, có những từ đã bị lược bỏ nhưng vẫn có thể hiểu được chúng trong câu. Cách dịch khác: “và người ngăn cản những người muốn tiếp rước các tín đồ”

và đuổi họ ra khỏi

“và người buộc họ ra khỏi”. Từ “họ” đề cập đến những người muốn hoan nghênh các tín đồ.

3 John 1:11

Hỡi anh em yêu dấu

Ở đây, từ bày tỏ tình yêu mến này chỉ về các anh em tín hữu.

đừng bắt chước điều dữ

“đừng làm theo những việc ác mà người ta đang làm”

bèn là điều lành

Có những từ đã bị lược bỏ, nhưng chúng rất dễ hiểu. Cách dịch khác: “nhưng hãy bắt chước những việc lành mà người ta làm”

là của Đức Chúa Trời

“thuộc về Đức Chúa Trời”

không hề thấy Đức Chúa Trời

Cách dịch khác: “không thuộc về Đức Chúa Trời” hay “không tin theo Đức Chúa Trời”

Mọi người đều làm chứng tốt cho Đê-mê-triô

Cách dịch khác: “Tất cả những tín hữu quen biết Đê-mê-triô đều nói tốt về ông”

Đê-mê-triô

Đây là một người Giăng muốn Gai-út và hội chúng phải tiếp rước khi ông đến thăm.

và chính lẽ thật

“và chính lẽ thật cũng làm chứng tốt về người”. Ở đây “lẽ thật” được mô tả là một người đang phát biểu. Cách dịch khác: “và mọi điều họ nói về ông là thật”.)

Chúng tôi cũng làm chứng
Ở đây “chúng tôi” đề cập đến Giảng và những
người ở cùng ông. Không bao gồm Gai-út.

**Cách dịch khác: “Chúng tôi nói tốt về Đê-mê-
triu”**

Anh biết rằng
Từ ngữ “anh” ở số ít và đề cập đến Gai-út.

Book: Jude

Jude

Chapter 1

¹ Giu-đe, tôi tớ của Chúa Cứu Thế Giê-xu và anh em của Gia-cơ, gửi đến những người được kêu gọi, được yêu thương trong Chúa là Cha, và được gìn giữ cho Chúa Cứu Thế Giê-xu: ² Nguyên xin ân điển, bình an và tình yêu thương được nhân lên bội phần cho anh em. ³ Hỡi anh em yêu dấu, trong khi tôi nỗ lực để viết cho anh em về sự cứu rỗi chung của chúng ta, thì tôi cũng viết cho anh em để khích lệ anh em hết lòng tranh chiến cho đức tin, là đức tin đã được truyền lại cho các tín hữu một lần đủ cả. ⁴ Vì có một số người đã lén lút trà trộn vào giữa anh em — là những người đã được dành riêng cho sự đoán phạt — những người không tin kính là những người dùng sai ân điển của Đức Chúa Trời chúng ta thành ra sự ham muốn nhục dục và phủ nhận Đấng Chủ Tể và Chúa duy nhất của chúng ta, là Chúa Cứu Thế Giê-xu. ⁵ Tôi muốn nhắc anh em — mặc dầu anh em đã từng hiểu rõ điều này — rằng Chúa đã cứu một dân tộc ra khỏi đất Ai Cập, nhưng sau đó Ngài đã hủy diệt những người không tin. ⁶ Và những thiên sứ nào không giữ thứ bậc của mình — nhưng rời khỏi vị trí của họ — Đức Chúa Trời đã cầm giữ họ trong xiềng xích đời đời, ở tại nơi rất tối tăm, để chờ bị phán xét trong ngày lớn. ⁷ Cũng giống như Sô-đôm và Gô-mô-rơ cùng các thành phố xung quanh đó, là những thành phố cũng đã buông mình vào tình dục xấu xa và họ theo đuổi những ham muốn trái với tự nhiên. Họ bị phơi bày ra như là gương của những người chịu sự hình phạt bằng lửa đời đời. ⁸ Thế nhưng cũng cùng một cách đó, những kẻ mơ mộng này cũng làm dơ bẩn thân thể mình và họ phủ nhận thẩm quyền, và họ nói cách phỉ báng những người cao quý. ⁹ Nhưng thậm chí Mi-chen là thiên sứ trưởng, khi người tranh luận cùng ma quỷ và đấu tranh với nó về xác của Môi-se, người không dám nói những lời xét đoán nặng nề chống lại ma quỷ, nhưng thay vào đó người nói, "Xin Chúa quở trách người!" ¹⁰ Nhưng những người này lại nói những lời phỉ báng chống lại bất cứ điều gì họ không hiểu được. Và điều họ hiểu — là điều thuộc về bản năng của những con thú vô tri — đó là những điều hủy hoại họ. ¹¹ Khốn thay cho họ! Vì họ đã đi theo đường của Ca-in và vì lợi mà lao vào sai phạm của Ba-la-am. Họ đã chết mất trong sự phản nghịch của Cô-rê. ¹² Họ là những người giống như đá ngầm trong những bữa tiệc yêu thương của anh em, ăn uống không biết xấu hổ, chỉ lo ăn cho mình là chính. Họ là những đám mây không có nước, bị gió cuốn đi, là những cái cây mùa thu không có trái — chết hai lần, bị tróc cả rễ lên — ¹³ là những ngọn sóng dữ trên biển, tự làm trời lên sự xấu hổ của mình, là những ngôi sao nay đây mai đó — sự tối tăm và mù mịt đã được dành sẵn cho họ mãi mãi. ¹⁴ Hê-nóc, đời thứ bảy từ thời A-đam, đã tiên tri về họ, nói rằng, "Hãy xem! Chúa đang đến với muôn ngàn những người thánh của Ngài, ¹⁵ để thi hành sự đoán xét trên mọi người và để kết án tất cả những người không tin kính về những việc xấu mà họ đã làm, và về tất cả những lời nói dối mắng mà những tội nhân không tin kính đã nói chống lại Ngài." ¹⁶ Họ là những người lăm bằm, hay than phiền, là những người đi theo những ham muốn xấu xa, những kẻ lớn tiếng khoe khoang, là người, vì lợi ích của bản thân, mà nịnh bợ những người khác. ¹⁷ Nhưng anh em, những người được yêu dấu, hãy nhớ những lời đã được nói trước đây bởi các sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu. ¹⁸ Họ đã nói với anh em rằng, "Trong thời kỳ sau cùng sẽ có những kẻ chế nhạo là những người đi theo những ham muốn xấu xa." ¹⁹ Những người này gây nên sự chia rẽ, họ bị những ham muốn tự nhiên cai trị và họ không có Đức Thánh Linh. ²⁰ Nhưng anh em, người được yêu dấu, khi anh em xây dựng trên đức tin rất thánh của mình và khi anh em cầu nguyện trong Đức Thánh Linh, ²¹ hãy giữ mình trong tình yêu thương của Đức Chúa Trời và chờ đợi ân điển của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta đem anh em đến sự sống đời đời. ²² Hãy tỏ lòng nhân từ với những người có lòng nghi ngờ. ²³ Hãy cứu những người khác bằng cách kéo họ ra khỏi lửa. Với những người khác hãy bày tỏ lòng nhân từ lẫn với sợ sệt, ghét bỏ thậm chí đến chiếc áo bị vấy bẩn bởi xác thịt. ²⁴ Giờ đây, xin quy về Đấng có thể giữ anh em khỏi vấp ngã và khiến cho anh em được đứng trước sự hiện diện vinh hiển của Ngài, không chỗ trách được và với sự vui mừng lớn, ²⁵ và về Đức Chúa Trời có một, là Cứu Chúa chúng ta qua

Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta, sự vinh hiển, oai nghi, thế lực và quyền năng — từ trước vô cùng, trong hiện tại và mãi muôn đời sau. Amen.

Jude 1:1

Giu-đe, đầy tớ của
Giu-đe là em của Gia-cơ. Có thể dịch là: "Tôi là Giu-đe, đầy tớ của".

và là em của Gia-cơ
Gia-cơ và Giu-đe là các em cùng mẹ với Chúa Giê-xu.

được yêu thương trong Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha
"Đức Chúa Cha yêu thương anh em"

sự thương xót, bình an và tình yêu thương càng gấp bội cho anh em
"Anh em" chỉ về tất cả những Cơ Đốc nhân nhận được bức thư này. Có thể dịch là:
"Nguyên xin sự thương xót, bình an và tình yêu thương gia tăng gấp bội cho anh em".

Jude 1:3

Tôi cố gắng mọi cách để viết thư cho anh em
"Tôi mong mỗi viết thư cho anh em"

sự cứu rỗi chung của chúng ta
"Chúng ta có cùng sự cứu rỗi"

Tôi phải viết
"Tôi thấy rất cần phải viết" hay "Tôi thấy nhu cầu cấp bách cần phải viết"

để thúc giục anh em sốt sắng chiến đấu vì đức tin
"Để khích lệ anh em bênh vực cho lời dạy phải lẽ"

truyền xuống cho
"Đức Chúa Trời đã ban những lời dạy phải lẽ này"

Vì có mấy kẻ lên vào
"Vì có một số người âm thầm trà trộn vào giữa các tín hữu"

hình phạt của họ đã được định từ lâu
"Từ lâu những người này đã định sẽ bị đoán phạt"

là những kẻ biến vinh hiển của Đức Chúa Trời ra tội tà dâm
"là những kẻ dạy rằng ân điển của Đức Chúa Trời cho phép một người tiếp tục ở trong nếp sống trụy lạc"

là những kẻ chối bỏ Đấng Chủ Tể duy nhất và Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc
Những người này dạy rằng Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc không phải là con đường đúng đắn hay duy nhất đến với Đức Chúa Trời.

chối bỏ
Nói rằng điều gì đó là không đúng.

Jude 1:5

Tôi muốn nhắc nhở anh em
"Tôi muốn anh em nhớ rằng"

anh em biết tất cả rồi
Giu-đe chủ yếu chỉ về các sách của Môi-se mà họ đã được học. Có thể dịch là: "anh em biết các sách của Môi-se rồi".

Chúa đã từng giải cứu một dân tộc ra khỏi đất Ai Cập
"Xưa kia Chúa đã từng giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập"

nhưng sau đó
"Sau một thời gian" hay "sau một việc gì đó"

chức vị của họ
"vị trí của họ" hoặc "trách nhiệm đã được giao phó cho họ"

lìa bỏ chỗ ở riêng mình
"Họ từ bỏ nơi dành cho mình"

Đức Chúa Trời dùng xiềng đời đời mà giam họ trong bóng tối
"Đức Chúa Trời giam những thiên sứ này trong bóng tối"

ngày lớn
Ngày cuối cùng khi Đức Chúa Trời phán xét mọi người.

Jude 1:7

cũng trong cách đó, họ buông mình vào
Sô-đôm và Gô-mô-rơ sống trong tội lỗi dâm dục cũng giống như các thiên sứ đi theo con đường gian ác.

làm gương cho những kẻ chịu hình phạt bằng lửa đời đời
Sự hủy diệt dân Sô-đôm và Gô-mô-rơ trở thành một tấm gương cho số phận của những kẻ chối bỏ Đức Chúa Trời.

những kẻ này cũng làm ô uế
"Những kẻ này" chỉ về những người chối bỏ
 Đức Chúa Trời, làm ô uế thân thể mình bởi sự
 dâm loạn tương tự như việc ném rác vào suối
 làm cho nước uống bị ô nhiễm.

về các đấng vinh quang
"về các thiên sứ tuyệt diệu của Đức Chúa Trời"

Jude 1:9

tranh chấp về xác
 Họ tranh chấp xem ai sẽ được lấy xác. Có thể
 dịch là: **"tranh chấp xem ai sẽ được lấy xác"**.

Mi-ca-ên... không dám nhiech móc nó
 Gọi ý dịch: **"Mi-ca-ên... giữ mình không nhiech
 móc ma quỷ"**

lời lên án hay xúc phạm
**"chỉ trích mạnh mẽ hay những lời thiếu tôn
 trọng"**

Nhưng những kẻ này
"Những kẻ này" là những người bất kính được
 đề cập trước đó.

lãng mạ tất cả những điều họ không hiểu
**"nói xúc phạm những điều họ không biết ý
 nghĩa"**

con đường của Ca-in
Ca-in giết em mình là A-bên.

lỗi lầm của Ba-la-am để được tiền
**Ba-la-am cố gắng nguyên rửa Y-sơ-ra-ên để
 được tiền.**

sự phản nghịch của Cô-ra
**Cô-ra chống lại quyền lãnh đạo của Môi-se và
 chức thầy tế lễ của A-rôn.**

Jude 1:12

Họ là những người
 Từ **"họ"** chỉ về những người không tin kính.

cây mùa thu không có trái
 Như một số loại cây không ra trái vào cuối
 mùa hè, những người không tin kính cũng
 không có đức tin hay việc làm công bình.

không có trái, chết hai lần
 Như cây chẳng hạn do sương giá bị chết hai
 lần sẽ không ra trái, thì những người không
 tin kính cũng không có giá trị và không mang
 sự sống trong mình.

bị nhổ bật rễ
 Giống như cây bị nhổ rễ lên khỏi đất, thì người
 không tin kính bị tách biệt với Đức Chúa Trời
 là nguồn của sự sống.

sóng cuồng của biển
 Như những cơn sóng cuồng của biển bị thổi đi
 bởi gió mạnh thì người không tin kính không
 có nền tảng đức tin, dễ dàng bị đưa đi nhiều
 hướng.

sôi bọt nhục nhã của mình
 Như gió khiến sóng cuồng tạo nên bọt biển, thì
 những người này bị những lời dạy và việc làm
 sai trái của mình làm cho nhục nhã. Có thể
 dịch là: **"như những cơn sóng tạo nên bọt biển,
 những kẻ này làm cho người khác bị ô uế bởi
 những sự đáng nhục nhã của mình"**.

những vì sao lạc mà bóng tối mù mịt đã dành cho họ đời
 đời
 Như những ngôi sao di chuyển vòng quanh bầu
 trời rất khó lần theo, anh em không nên đi
 theo những người như vậy.

Jude 1:14

những người này...những việc....họ đã
 Những điều này chỉ về những người không tin
 kính.

cháu bảy đời của A-đam
 Thế hệ thứ bảy tính từ A-đam. Một số bản dịch
 có thể ghi là cháu sáu đời tùy thuộc A-đam có
 được tính là một thế hệ hay không.

Trông kia, Chúa...
"Kia, Chúa", hay "này, Chúa"

mọi thứ bất kính
"mọi lời xúc phạm"

những kẻ hay cần nhằn, những kẻ hay phàn nàn
 Những kẻ có tấm lòng không vâng phục. Người
 cần nhằn thể hiện trong yên lặng, còn người
 phàn nàn thể hiện cách công khai hơn.

những kẻ nói huênh hoang
 Những kẻ ca ngợi bản thân để người khác
 nghe thấy.

Jude 1:17

Họ đã nói với anh em
"Các sứ đồ đã nói với anh em"

đi theo...của họ...chúng là
 Giu-đe đang chỉ về những kẻ nhạo báng.

chúng gây chia rẽ
**"Những kẻ nhạo báng gây ra mâu thuẫn giữa
 các tín hữu"**

họ thuộc về xác thịt
**"những kẻ nhạo báng theo đuổi tội lỗi dâm
 dục"**

Jude 1:20

như anh em xây dựng chính mình
Như anh em có thể lớn lên và khỏe mạnh về
mặt thân thể, anh em cũng có thể làm cho
vững mạnh tâm trí và thuộc linh trong sự hiểu
biết về Đức Chúa Trời

trông đợi...
"háo hức mong chờ..."

Jude 1:22

một số người hay nghi ngờ
"một số người vẫn chưa tin Chúa là Đức Chúa
Trời"

giật họ ra khỏi lửa
"để họ không đi vào hồ lửa"

với những người khác nữa hãy thương xót lẫn sợ hãi
"hãy đối xử nhân lành với những người khác
nữa nhưng phải sợ phạm tội giống như họ."

như anh em ghét đến cái áo bị xác thịt làm hoen ố
"thậm chí ghét đến áo quần của họ vì chúng bị
tội lỗi làm cho ô uế". Họ đẩy tội lỗi đến nỗi áo
quần của họ cũng bị xem là ô uế.

Book: Revelation

Revelation

Chapter 1

¹ Đây là sự mặc khải từ Chúa Cứu Thế Giê-xu mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài để tỏ ra cho các tôi tớ Ngài những việc phải sớm xảy đến. ² Giăng đã làm chứng về mọi việc mà ông nhìn thấy về lời của Đức Chúa Trời cũng như về lời chứng ban cho mình liên quan đến Chúa Cứu Thế Giê-xu. ³ Phước cho người đọc lớn tiếng - cũng như cho những ai nghe - các lời tiên tri này và vâng giữ những gì ghi lại trong đó, vì thì giờ đã gần rồi. ⁴ Tôi là Giăng, gửi cho bảy hội thánh tại A-si: Nguyên anh em được ân sủng và bình an từ Đấng hiện có, đã có, và hằng còn, cũng như từ bảy linh trước ngai Ngài, ⁵ và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu, là chứng nhân thành tín, là trái đầu mùa của kẻ chết, và là Đấng cai trị các vua trên đất. Ngài là Đấng yêu thương chúng ta, đã dùng huyết Ngài giải cứu chúng ta khỏi tội lỗi mình, ⁶ để khiến chúng ta trở nên vương quốc và thấy tể lễ của Đức Chúa Trời và Cha Ngài - nguyên vinh quang và quyền thế thuộc về Ngài đời đời, vô cùng. A-men. ⁷ Nhìn kia, Ngài đang đến giữa các đám mây; mọi mắt sẽ trông thấy Ngài, kể cả những kẻ đã đâm Ngài. Và mọi bộ tộc trên đất sẽ than khóc vì cơ Ngài. Đúng vậy, A-men. ⁸ Chúa là Đức Chúa Trời phán: "Ta là An-pha và Ô-mê-ga, Đấng hiện có, đã có, và hằng còn, Đấng toàn năng." ⁹ Tôi là Giăng, người anh em của anh em và người cùng chia sẻ với anh em sự khổ nạn, vương quốc, và sự nhẫn nhục chịu đựng trong Chúa Giê-xu - tôi đang ở tại hòn đảo có tên là Bát-mô vì cơ lời của Đức Chúa Trời và lời chứng về Chúa Giê-xu. ¹⁰ Vào ngày của Chúa, tôi được Thánh Linh cảm động. Tôi nghe đằng sau mình một tiếng lớn như tiếng kèn. ¹¹ Tiếng ấy nói: "Hãy chép vào sách những việc con thấy và gửi cho bảy hội thánh - tại Ê-phê-sô, Si-mi-ec-nơ, Bết-gâm, Thi-a-ti-rơ, Sạt-đe, Phi-la-đen-phi, và Lao-đi-xê." ¹² Tôi quay lại để xem tiếng đang nói với mình đó là của ai; khi tôi quay lại thì tôi thấy bảy chân đèn vàng. ¹³ Chính giữa các chân đèn có một Đấng giống Con Người, mặc áo trắng dài chấm đất, và đeo một đai vàng quanh ngực. ¹⁴ Đầu và tóc Ngài trắng như lông chiên - trắng chẳng khác gì tuyết - còn mắt thì giống ngọn lửa. ¹⁵ Chân Ngài như đồng sáng, thứ đồng đã được tinh luyện trong lò, và tiếng Ngài nghe như tiếng nhiều dòng nước tuôn chảy. ¹⁶ Trên tay phải Ngài có bảy ngôi sao, còn từ miệng Ngài thò ra thanh gươm hai lưỡi sắc bén. Mặt Ngài rạng rỡ như mặt trời khi chiếu sáng hết mức. ¹⁷ Khi tôi thấy Ngài, tôi té xuống nơi chân Ngài như người chết. Ngài đặt tay phải lên tôi và bảo: "Đừng sợ. Ta là Đấng Trước Nhất và Đấng Cuối Cùng, ¹⁸ Đấng sống. Ta đã chết, nhưng hãy xem, Ta sống đời đời! Ta có chìa khóa của sự chết và âm phủ. ¹⁹ Vì vậy, hãy ghi lại những điều con đã thấy, những việc hiện nay và những việc sẽ xảy đến. ²⁰ Còn đây là nghĩa ẩn giấu của bảy ngôi sao mà con thấy trên tay phải Ta, cùng bảy chân đèn vàng: bảy ngôi sao là các thiên sứ của bảy hội thánh, còn bảy chân đèn chính là bảy hội thánh."

Revelation 1:1

các đây tớ Ngài
Các tín hữu trong Chúa Cứu Thế

việc sắp phải xảy đến
Hoặc: "những sự kiện sắp phải xảy đến"

tỏ điều đó cho
"truyền điều đó cho"

thì giờ đã gần rồi
Hoặc: "những điều phải xảy ra sẽ sớm xảy ra"
See:

Revelation 1:4

bình an từ Ngài là Đấng
"Bình an từ Đức Chúa Trời, là Đấng"

các linh
Linh này hàm ý chỉ về các thiên sứ vì họ ở
trước ngai của Đức Chúa Trời.

giải thoát chúng ta
Hoặc: "giải phóng chúng ta"

làm cho chúng ta trở nên một vương quốc
"biệt riêng chúng ta và bắt đầu cai trị trên
chúng ta"

Revelation 1:7

mọi mắt
Tham khảo cách dịch: "mọi người"

dâm Ngài
Giết Ngài

đâm
tạo nên một lỗ hổng

An-pha và Ô-mê-ga
Đây là những ký tự đầu tiên và cuối cùng trong
bảng chữ cái Hy-lạp. Điều này có nghĩa là Đức
Chúa Trời bắt đầu và kết thúc muôn vật và cai
trị trên mọi vật ở giữa.

An-pha và Ô-mê-ga
Cần được dịch dựa vào văn hóa. Chẳng hạn
như những người không biết bảng chữ cái Hy
Lạp sẽ không hiểu An-pha và Ô-mê-ga có nghĩa
là gì, nên người ta phải tìm một từ khác tương
đương trong ngôn ngữ hay văn hóa của họ để
thay thế.

Revelation 1:9

của anh em...anh em
Các tín hữu của bảy Hội Thánh

người cùng chia sẻ hoạn nạn, vương quốc và sự nhẫn
nhục với anh em trong Đức Chúa Giê-xu
Hoặc: "người cùng chia sẻ với anh em trong
vương quốc của Đức Chúa Trời. Tôi cũng gặp
hoạn nạn và kiên trì chịu đựng thử thách cùng
với anh em vì chúng ta thuộc về Đức Chúa Giê-
xu"

vì lời của Đức Chúa Trời
"vì tôi nói về lời của Đức Chúa Trời"

trong Thánh Linh
Có nghĩa là được tác động bởi Thánh Linh của
Đức Chúa Trời.

ngày của Chúa
Ngày thờ phượng dành có các tín hữu trong
Chúa Cứu Thế.

tiếng lớn như tiếng kèn
Tiếng rất lớn nghe như tiếng của một chiếc
kèn.

cho Si-mi-ec-nơ, Pê-t-găm, Thi-a-ti-rơ, Sạt-đe, Phi-la-đen-
phi-a và Lao-đi-xê
Đây là tên các thành phố ở Tiểu Á, ngày nay là
Thổ Nhĩ Kỳ.

Revelation 1:12

tiếng của ai
"Tiếng" ở đây chỉ về tiếng người đang nói.

đai
Miếng vải thắt ngang eo hoặc chéo ngang
ngực

Revelation 1:14

Đầu và tóc người trắng như lông chiên, trắng như tuyết
Lập lại cụm từ "trắng như" để nhấn mạnh đầu
và tóc của người rất trắng.

tiếng của nhiều dòng nước chảy mạnh
Giống như tiếng của dòng sông lớn, nước chảy
nhanh, mặt nước trắng xóa.

Revelation 1:17

Ngài đặt tay phải của Ngài trên tôi
Hoặc: "Tay phải Ngài chạm vào tôi"

Ta là Đầu tiên và Cuối cùng
Tức là là người sống đầu tiên cũng là người
sống cuối cùng, điều này ngụ ý chỉ về bản chất
đời đời của Ngài.

Revelation 1:19

những chân đèn bằng vàng
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong câu
1:12 [REV 1:12](#).

bảy hội thánh
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong câu
1:11. [REV 1:11](#).

Chapter 2

¹ “Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh tại Ê-phê-sô, rằng: ‘Đây là lời của đấng cầm bảy ngôi sao trên tay phải. Đấng bước đi giữa bảy chân đèn vàng phán thế này: ² “Ta biết những việc con đã làm, công khó của con, cùng sự nhẫn nhục chịu đựng của con; Ta biết rằng con không dung chịu kẻ ác, và con đã thử những kẻ tự xưng là sứ đồ, nhưng kỳ thực không phải, và thấy rằng chúng là sứ đồ giả. ³ Ta biết con kiên nhẫn chịu đựng; con đã chịu nhiều điều vì danh ta mà không mệt nhọc. ⁴ Nhưng có điều này ta trách con, đó là con đã bỏ mất tình yêu ban đầu. ⁵ Vì vậy, con hãy nhớ lại mình đã sa sút từ đâu. Hãy ăn năn và làm những việc mà con đã làm lúc đầu. Nếu con không ăn năn, ta sẽ đến với con và sẽ cất chân đèn của con khỏi chỗ nó. ⁶ Nhưng con có được điều này: con ghét việc làm của những kẻ thuộc phái Ni-cô-la, mà ta cũng ghét nữa. ⁷ Nếu các con có tai thì hãy nghe lời Thánh Linh phán cùng các hội thánh. Kẻ nào thắng ta sẽ cho phép ăn trái của cây sự sống trong ba-ra-di của Đức Chúa Trời.’ ⁸ “Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh tại Si-mi-er-nơ, rằng: ‘Đây là lời của đấng đầu tiên và cuối cùng - đấng đã chết và sống lại: ⁹ “Ta biết những khổ nạn của con, sự nghèo ngặt của con (dầu con giàu có), cùng sự vu cáo của những kẻ xưng mình là người Do Thái (nhưng không phải - họ là hội của Sa-tan). ¹⁰ Đừng ngại những điều mà con sắp phải chịu. Nay! Ma quỷ sắp tống một số người của con vào tù để các con chịu thử nghiệm, và con sẽ chịu khổ nạn trong mười ngày. Hãy trung tín cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho con mẫu triều sự sống. ¹¹ Nếu các con có tai, hãy nghe lời Thánh Linh phán cùng các hội thánh. Kẻ nào thắng sẽ không bị hại bởi lần chết thứ hai.’ ¹² “Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh Bết-gam, rằng: ‘Đây là lời của đấng có thanh gươm hai lưỡi bén nhọn: ¹³ “Ta biết nơi con sống là nơi đặt ngai của Sa-tan. Vậy mà con đã giữ vững danh ta, và không chối bỏ đức tin nơi ta, thậm chí trong thời chúng nhân An-ti-ba, tôi tớ trung thành của ta, người bị giết chết tại chỗ của con, là nơi Sa-tan sống. ¹⁴ Nhưng ta có mấy điều trách con: Ở đó con có mấy kẻ trung thành theo đạo lý của Ba-la-am, kẻ dạy Ba-lác đặt đá vấp chân trước con dân Y-sơ-ra-ên, cám dỗ họ ăn thức đã cúng cho thần tượng và phạm tội gian dâm. ¹⁵ Tương tự, con thậm chí có một số người đi theo sự dạy dỗ của những kẻ thuộc phái Ni-cô-la. ¹⁶ Vậy nên, hãy ăn năn! Nếu con không ăn năn, ta sẽ đến với con không chậm trễ, và sẽ tranh chiến với chúng bằng thanh gươm từ miệng ta. ¹⁷ Nếu các con có tai, hãy nghe lời Thánh Linh phán với các hội thánh. Kẻ nào thắng, Ta sẽ ban cho ma-na giấu kín, và Ta sẽ ban cho một viên đá trắng với một cái tên mới viết trên đó, là tên chẳng ai biết ngoại trừ kẻ nhận được.’ ¹⁸ “Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh tại Thi-a-ti-rơ, rằng: ‘Đây là lời của Con Đức Chúa Trời, đấng có mắt như ngọn lửa và chân như đồng sáng: ¹⁹ “Ta biết các việc con đã làm - tình yêu, đức tin, sự phục vụ của con, cùng sự nhẫn nhục chịu đựng của con, và những việc con làm về sau này còn trội hơn những việc con đã làm lúc đầu. ²⁰ Nhưng ta có điều này trách con: Con dung chịu con mù Giê-sa-bên, kẻ tự nhận là nữ tiên tri. Bằng đạo lý của mình, nó lừa các đầy tớ của ta phạm tội gian dâm và ăn đồ đã cúng cho thần tượng. ²¹ Ta đã cho nó thì giờ để ăn năn, nhưng nó không sẵn lòng ăn năn thói vô luân của mình. ²² Hãy xem! Ta sẽ ném nó lên giường đau ốm, và khiến những kẻ cùng phạm tội tà dâm với nó lâm vào cảnh cùng khốn, trừ khi chúng ăn năn những việc nó đã làm. ²³ Ta sẽ đánh chết con cái nó, và mọi tín đồ trong hội thánh sẽ biết rằng Ta là đấng dò xét tư tưởng và ước muốn của người ta. Ta sẽ báo cho mỗi người theo việc họ đã làm. ²⁴ Nhưng những người khác của con tại Thi-a-ti-rơ, tức những kẻ không theo đạo lý của nó và không thực hành điều mà một số người gọi là những việc thâm sâu của Sa-tan - ta nói với những người ấy, rằng: ‘Ta không gán thêm cho các con gánh nặng nào khác.’ ²⁵ Trong bất kỳ trường hợp nào, con phải trung tín cho đến khi ta đến. ²⁶ Kẻ nào thắng và làm những việc Ta đã làm cho đến cuối cùng, thì Ta sẽ ban cho thẩm quyền trên các dân tộc. ²⁷ ‘Người đó sẽ cai trị họ bằng một cây gậy sắt, giống như đập nát các bình đất sét.’ ²⁸ Ta sẽ cũng sẽ cho người đó ngôi sao mai, như chính Ta đã nhận được từ Cha Ta. ²⁹ Nếu các con có tai, hãy nghe lời Thánh Linh phán cùng các hội thánh.’

Revelation 2:1

những người tự xưng mình là sứ đồ
Tham khảo cách dịch: "những người nói mình là sứ đồ"

Revelation 2:3

tình yêu ban đầu
Nghĩa là "tình yêu thuở ban đầu mà người dành cho Chúa Cứu Thế".

cất chân đèn của con
Mỗi chân đèn đại diện cho một trong bảy Hội thánh.

Revelation 2:6

phái Ni-cô-la
Những người đi theo lời giáo huấn của một người tên là Ni-cô-la.

Nếu các con có tai thì hãy nghe
Tai thuộc linh. Tức là người có thể lắng nghe Đức Chúa Trời và hiểu được sứ điệp của Ngài.

Ta sẽ cho ăn
"Ta sẽ cho họ ăn"

Revelation 2:8

Si-miéc-nơ
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 1:11.

đầu tiên và cuối cùng
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 1:17.

Revelation 2:10

Ma quỷ sắp ném một số người trong các con vào ngục
Hoặc: "Ma quỷ sắp khiến cho một số người trong các con phải vào ngục"

Nếu các con có tai
Xem bản dịch tại [REV 2:7](#).

Revelation 2:12

Bệ-t-găm
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 1:11.

An-ti-ba
Đây là tên của một người nam.

Revelation 2:14

Ba-lác
Đây là tên của một vị vua.

người đã dạy Ba-lác ném hòn đá vấp chân trước mặt các con cái Y-sơ-ra-ên
Hoặc: "người chỉ cho Ba-lác cách khiến dân Y-sơ-ra-ên phạm tội"

ăn của cúng thần tượng
Hoặc: "đăng đồ ăn cho thần tượng rồi ăn đồ ăn đó"

gian dâm
Hoặc: "phạm tội dâm dục" hay "phạm tội tà dâm"

Revelation 2:16

Nếu con không làm như thế, Ta
"Nếu con không ăn năn, Ta"

với thanh gươm ra từ miệng ta
Chỉ "gươm" trong REV 1:16.

Nếu các con có tai
Xem bản dịch tại [REV 2:7](#).

Người nào thắng
Hoặc: "Bất kì người nào chiến thắng"

Revelation 2:18

Thi-a-ti-rơ
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 1:11.

Đây là lời của Con Đức Chúa Trời
Chúa Giê-xu, là Con Đức Chúa Trời đã sống lại từ kẻ chết, vẫn còn đang phán với các tín hữu, Jesus, thậm chí rất nhiều năm sau khi Ngài đã được cất về trời.

Con Đức Chúa Trời
Đây là một danh xưng quan trọng của Chúa Giê-xu.

Revelation 2:20

Nhưng ta có điều nầy trách con
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong [REV 2:4](#).

Revelation 2:22

ném nó trên giường bệnh
Hoặc: "Ta sẽ khiến nó ngã bệnh" hoặc "Ta sẽ phạt cho nó bị bệnh"

phạm tội ngoại tình
"ngoại tình"

chúng ăn năn việc nó đã làm
Hoặc: "chúng ăn năn vì trở nên giống như nó"

Ta sẽ đánh chết các con của nó
Hoặc: "Ta sẽ giết các con của nó"

Ta là Đấng dò xét tâm trí và lòng dạ
Hoặc: "Ta dò xét tâm trí và lòng dạ" hoặc "Ta
dò xét tư tưởng và tấm lòng"

Revelation 2:24

những điều thâm hiểm của Sa-tan
Tham khảo cách dịch:: "những việc làm sai trái
của Sa-tan" hoặc "những điều dối trá của Sa-
tan". Hoặc "những điều mà các giáo sư đó mĩa

mai gọi là điều bí mật, những việc làm thâm
hiểm mà Sa-tan xúi giục"

Revelation 2:26

Người nào chiến thắng
Hoặc: "Bất kì người nào thắng"

Ta cũng sẽ ban cho người
Từ "người" ở đây chỉ về người chiến thắng.

ngôi sao mai
Đây là một ngôi sao sáng rõ chỉ xuất hiện
trước bình minh.

Chapter 3

¹ “Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh tại Sạt-đe, rằng: ‘Lời của đấng cầm giữ bảy vị thần linh của Đức Chúa Trời và bảy ngôi sao: “Ta biết các việc con làm. Con có tiếng là sống, nhưng con đã chết. ² Hãy thức tỉnh mà làm cho vững những gì còn lại nhưng cũng sắp chết, vì Ta không thấy các công việc của con thành tựu trước mặt Đức Chúa Trời Ta. ³ Vậy, hãy nhớ lại những điều con đã nhận và đã nghe. Hãy vâng theo đó mà ăn năn đi. Nếu con không thức tỉnh, Ta sẽ đến như kẻ trộm, và con không biết Ta sẽ đến cáo tội con lúc nào đâu. ⁴ Nhưng tại Sạt-đe vẫn còn mấy người chưa làm vấy bẩn áo mình. Họ sẽ mặc áo trắng mà cùng đi với Ta, vì họ xứng đáng. ⁵ Kẻ nào thắng sẽ được mặc áo trắng, và Ta sẽ không bao giờ xóa tên họ khỏi sách sự sống; Ta sẽ xưng tên của họ trước Cha Ta cũng như trước các thiên sứ Ngài. ⁶ Nếu các con có tai, hãy nghe lời Thánh Linh phán cùng các hội thánh.” ⁷ “Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh tại Phi-la-đen-phi, rằng: Lời của đấng thánh và chân thật - đấng cầm chìa khóa của Đa-vít, mở thì không ai đóng, và đóng thì không ai mở được. ⁸ Ta biết các việc con làm. Nay, Ta đã mở một cửa trước mặt con mà không ai đóng được. Ta biết con có ít năng lực, nhưng con đã vâng giữ lời Ta, cũng không chối danh Ta. ⁹ Hãy coi chừng! Những kẻ thuộc hội Sa-tan, tức những kẻ nói mình là người Do Thái nhưng không phải vậy - chúng nói dối đó thôi. Ta sẽ khiến chúng đến sắp mình xuống nơi chân con, và chúng sẽ biết rằng Ta yêu con. ¹⁰ Vì con đã giữ mạng lệnh Ta mà nhẫn nhục chịu đựng, nên Ta cũng sẽ giữ con khỏi giờ thử thách sẽ đến trên khắp thế giới để thử những kẻ sống trên đất. ¹¹ Ta sẽ sớm đến. Hãy giữ cho chắc những gì con đã có để chẳng ai có thể lấy đi mào miện của con. ¹² Ta sẽ khiến kẻ nào thắng trở nên một trụ cột trong đền của Đức Chúa Trời Ta, và họ sẽ không bao giờ ra khỏi đó. Ta sẽ viết lên họ tên của Đức Chúa Trời Ta, tên của thành Đức Chúa Trời Ta (tức Giê-ru-sa-lem mới đến từ Đức Chúa Trời ở trên trời), và tên mới của Ta. ¹³ Ai có tai hãy nghe lời Thánh Linh phán cùng các hội thánh.’ ¹⁴ “Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh Lao-đi-xê, rằng: ‘Lời của đấng A-men, nhân chứng đáng tin và chân thật, đấng cai trị trên mọi tạo vật của Đức Chúa Trời. ¹⁵ Ta biết các việc con làm, lại biết rằng con không lạnh, cũng không nóng. Ước gì con lạnh hãn hoặc nóng hãn đi! ¹⁶ Vậy, vì con hâm hẩm - không nóng cũng không lạnh - nên Ta sắp mưa con ra khỏi miệng. ¹⁷ Vì con nói: “Ta giàu rồi, ta đã có nhiều của cải vật chất rồi, ta chẳng thiếu gì cả.” Nhưng con không biết rằng mình thật khốn khổ, đáng thương, tội nghiệp, đui mù và lỏa lổ. ¹⁸ Con hãy nghe lời khuyên đây: Hãy mua của Ta vàng đã tinh luyện trong lửa để con được giàu có, mua áo trắng sáng của ta mà mặc vào để khỏi phải xấu hổ vì sự lỏa lổ mình, và mua thuốc xức mắt con, để con thấy được. ¹⁹ Mọi kẻ Ta yêu thì Ta rèn luyện và dạy cho họ biết phải sống như thế nào. Cho nên, hãy sốt sắng và ăn năn đi. ²⁰ Nay, Ta đứng ở cửa và gõ. Ai nghe tiếng Ta và mở cửa cho, thì Ta sẽ vào nhà người đó, dùng bữa với họ, và họ với Ta. ²¹ Kẻ nào thắng Ta sẽ cho ngồi với Ta trên ngai Ta, cũng như Ta đã thắng và ngồi với Cha Ta trên ngai Ngài. ²² Nếu các con có tai, hãy nghe lời Thánh Linh phán cùng các hội thánh.”

Revelation 3:1

Sạt-đe
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 1:11.

Những lời của
"Đây là những lời của"

Ta không thấy các công việc của con là trọn vẹn
"Ta nhận thấy công việc của con không trọn vẹn"

Revelation 3:3

tỉnh thức
Tức là họ nên bắt đầu hành động cho đúng đắn.

Ta sẽ đến như kẻ trộm
Chúa Giê-xu sẽ đến vào thời điểm bất ngờ cũng như một kẻ trộm không ai ngờ trước.

không làm dơ bẩn quần áo mình
Quần áo bẩn tượng trưng cho tội lỗi trong đời sống của người đó.

mặc đồ trắng
Đồ trắng tượng trưng cho đời sống thanh sạch.

Revelation 3:5

Người nào chiến thắng
"Bất kỳ người nào chiến thắng"

mặc áo trắng
Trang phục màu trắng tượng trưng cho đời sống thanh sạch.

xóa tên người ấy khỏi sách sự sống
Xóa tên một người khỏi sách tượng trưng cho việc cất bỏ sự sống của người đó.

Nếu các con có tai...các Hội thánh
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong [REV 3:7](#).

Revelation 3:7

Phi-la-đen-phi
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 1:11.

chìa khóa của Đa-vít
Từ "chìa khóa" tượng trưng cho thẩm quyền hay quyền lực thuộc linh.

mở cửa
Tượng trưng cho một cơ hội để phục vụ Đức Chúa Trời.

không chối
Hoặc: "thừa nhận"

danh ta
"ta"

Revelation 3:9

nhà hội của Sa-tan...Do Thái mà không phải
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 2:9.

cúi mình
Đây là dấu hiệu của sự phục tùng, không phải là sự thờ phượng.

trước chân con
Hoặc: "trước con"

để thử nghiệm những người
Hoặc: "sẽ thử nghiệm những người"

Nắm chắc
Hoặc: "Tiếp tục tin"

Revelation 3:12

Người nào chiến thắng
AT: "Bất kỳ người nào chiến thắng"

trụ trong đền thờ của Đức Chúa Trời Ta
"Trụ" tức là trở thành một phần quan trọng, lâu dài trong vương quốc của Đức Chúa Trời.

Revelation 3:14

Lao-di-xê
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 1:11.

Lời của Đấng A-men
Giảng đang giới thiệu một tên khác của Chúa Giê-xu Cơ Đốc, là Đấng A-men. Hoặc: "Đây là những lời của Đấng được gọi là A-men"

nóng hay lạnh
Đại diện cho hai thái cực của tâm linh. "Lạnh" là hoàn toàn chống nghịch Đức Chúa Trời, và "nóng" là nhiệt tâm phục vụ Ngài.

hâm hăm
"Hơi ấm" Điều này mô tả những người chỉ quan tâm một chút về tâm tinh hay có một chút đức tin.

Revelation 3:17

cùng khổ, đáng thương, nghèo ngặt, đui mù và lửa lỗ.
Những từ này chỉ về một người đang ở trong tình trạng rất tệ hại về thuộc linh mà không nhận ra.

trở nên giàu có
Tức là trở nên trong sạch trong tâm linh và có mối liên hệ tốt với Đức Chúa Trời.

những áo trắng rực rỡ
Áo trắng tượng trưng cho sự trong sạch thuộc linh.

Revelation 3:19

hãy nghiêm túc và ăn năn
"Hãy nghiêm chỉnh và ăn năn"

Ta đứng ngoài cửa mà gõ
"Cửa" tượng trưng cho đời sống hay linh hồn của chúng ta mà Chúa Cứu Thế muốn bước vào.

nghe tiếng ta
Từ "tiếng" tượng trưng cho lời kêu gọi của Chúa Cứu Thế.

mở cửa
Tượng trưng cho quyết định chào đón và mời Chúa Cứu Thế vào.

dùng bữa với người
**Tượng trưng cho mối quan hệ, tình bạn, mối
thông công.**

Revelation 3:21

**Người nào chiến thắng
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV
2:7. AT: “Bất kỳ người nào chiến thắng”.**

ngồi với Ta trên ngai Ta
Ngồi trên ngai nghĩa là cai trị.

**Nếu các con có tai
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV
2:7.**

Chapter 4

¹ Sau mọi việc đó, tôi nhìn xem và thấy một cái cửa đã mở ra trên trời. Tiếng thứ nhất, tức tiếng phán với tôi như tiếng kèn, nói: “Hãy lên đây, rồi Ta sẽ chỉ cho con thấy những việc phải xảy đến sau các việc kia.” ² Tức thì, tôi được Thánh Linh cảm động, và tôi thấy có một ngai đặt trên trời, trên ngai có ai đó đang ngồi. ³ Đấng ngồi trên ngai trông giống ngọc thạch anh và ngọc mã não. Có một móng cầu vồng chung quanh ngai. Cái móng ấy trông như ngọc lục bảo. ⁴ Chung quanh ngai có hai mươi bốn trưởng lão mặc đồ trắng ngồi trên hai mươi bốn chiếc ngai, đầu đội mão miện bằng vàng. ⁵ Từ ngai phát ra ánh chớp, tiếng âm âm, cùng tiếng sấm. Bảy cây đèn, tức bảy vị thần linh của Đức Chúa Trời, đang cháy sáng trước ngai. ⁶ Trước ngai cũng có biển, trong suốt như pha lê. Chung quanh ngai là bốn con sinh vật, mình đầy những con mắt cả trước lẫn sau. ⁷ v 7 Con sinh vật thứ nhất giống sư tử, con thứ hai giống bò con, con thứ ba có mặt như mặt người, và con thứ tư giống chim đại bàng đang bay. ⁸ Bốn con sinh vật mỗi con có sáu cánh, cả trên và dưới cánh cũng đầy những con mắt. Ngày lẫn đêm, lúc nào chúng cũng nói: “Thánh thay, thánh thay, thánh thay Chúa là Đức Chúa Trời, đáng cai trị mọi vật, là đáng đã có, hiện có và còn mãi.” ⁹ Bất kỳ khi nào các con sinh vật dâng vinh quang, sự tôn trọng, và lời tạ ơn cho đấng ngồi trên ngai, tức đấng sống đời đời, mãi mãi, ¹⁰ thì hai mươi bốn trưởng lão phủ phục trước đấng ngồi trên ngai. Họ sắp mình thờ lạy đấng sống đời đời, ném mão miện mình trước ngai, và nói: ¹¹ “Lạy Chúa và Đức Chúa Trời chúng tôi, Chúa đáng được vinh quang, sự tôn trọng, và quyền thế. Vì Chúa đã tạo dựng mọi vật; bởi ý muốn Ngài mà chúng tồn tại và được tạo dựng.”

Revelation 4:1

sau những việc đó
Sau những gì Giăng đã thấy sau khi Chúa Giê-xu nói với bảy Hội thánh (2:1-3:22). (REV 2:1-3:22).

một cánh cửa lên trời mở ra
Hoặc: “một lối lên trời”

bích ngọc và mã não
Những loại đá quý. Chúng ta không biết chắc nó màu gì.

cầu vồng
Những màu sắc con người có thể thấy được khi mặt trời chiếu sáng phía sau và mưa rơi ở phía trước chúng

lục bửu thạch
Một loại đá bán quý màu xanh

Revelation 4:4

những ánh chớp
Dùng từ trong ngôn ngữ dịch chỉ về tia chớp trông như thế nào mỗi khi chúng xuất hiện.

tiếng nói và tiếng sấm
"Nghe như tiếng sấm"

Revelation 4:6

pha lê
vật thể cứng nhưng trong suốt hoàn toàn.
Tham khảo cách dịch: “thủy tinh” hoặc “băng”

Revelation 4:7

Đấng đã có, hiện có và đang đến
Đức Chúa Trời hiện hữu trong mọi thời điểm.

Revelation 4:9

Đấng sống đời đời và vô cùng
Hai từ “đời đời và vô cùng” có ý nghĩa giống nhau, có nghĩa là “cho đến đời đời”

Chúa của chúng con, là Đức Chúa Trời của chúng con
Chỉ về người nói, không bao gồm người nghe

chúng hiện hữu và được tạo dựng
Từ “hiện hữu” và “được tạo dựng” có cùng ý nghĩa, được kết hợp lại để nhấn mạnh ý Đức Chúa Trời sáng tạo mọi vật.

Chapter 5

¹ Kế đó, tôi thấy trên tay phải của đấng ngồi trên ngai có một cuốn sách được viết cả mặt trước lẫn mặt sau, và được niêm kín bởi bảy dấu niêm phong. ² Tôi thấy một thiên sứ mạnh sức công bố lớn tiếng, rằng: “Ai xứng đáng mở cuốn sách và tháo các dấu niêm phong?” ³ Chẳng có ai trên trời, dưới đất, hay bên dưới đất có thể mở sách hay được đọc sách. ⁴ Tôi khóc thảm thiết vì không tìm được ai xứng đáng để mở sách hoặc đọc sách. ⁵ Nhưng một trong các trưởng lão nói với tôi: “Đừng khóc. Kìa! Sư Tử của chi phái Giu-đa, Chồi của Đa-vít, đã đắc thắng, và Ngài có thể mở sách cùng bảy dấu niêm phong.” ⁶ Ở khoảng giữa ngai với bốn con sinh vật cùng các trưởng lão, tôi thấy có một Chiên Con đứng đó, trông như thể đã bị giết. Ngài có bảy sừng và bảy con mắt - đây là bảy vị thần linh của Đức Chúa Trời được sai phái đi khắp đất. ⁷ Ngài đến lấy cuốn sách từ tay phải của đấng ngồi trên ngai. ⁸ Khi Ngài lấy cuốn sách, bốn con sinh vật và hai mươi bốn trưởng lão sắp mình xuống trước mặt Chiên Con. Mỗi người có một cây đàn hạc và một chén vàng đựng đầy trăm hương, là lời cầu nguyện của các tín đồ. ⁹ Họ hát một bài ca mới, rằng: “Ngài xứng đáng lấy cuốn sách và mở các dấu niêm phong. Vì Ngài đã bị giết và dùng huyết mình mua về cho Đức Chúa Trời người thuộc mọi bộ tộc, mọi thứ tiếng, mọi dân tộc, và mọi quốc gia. ¹⁰ Ngài đã khiến họ trở nên vương quốc và thấy tể lệ phục vụ Đức Chúa Trời chúng ta, và họ sẽ cai trị trên đất.” ¹¹ Rồi tôi nhìn xem và nghe tiếng của rất nhiều thiên sứ chung quanh ngai - số thiên sứ này là 200. 000. 000 - cũng như của các con sinh vật và các trưởng lão. ¹² Họ hô lớn: “Chiên Con đã bị giết đáng được quyền thế, sự giàu có, khôn ngoan, sức mạnh, tôn trọng, vinh quang, cùng sự ngợi khen.” ¹³ Tôi nghe mọi tạo vật trên trời, dưới đất, bên dưới đất, cũng như trên biển - tất cả chúng đều nói: “Nguyện sự ngợi khen, tôn trọng, vinh quang, và quyền cai trị thuộc về đấng ngồi trên ngai và thuộc về Chiên Con, đời đời, mãi mãi.” ¹⁴ Bốn con sinh vật nói: “A-men!” và các trưởng lão sắp mình xuống mà thờ lạy.

Revelation 5:1

Đoạn, tôi thấy
"Sau khi tôi đã thấy những điều đó, tôi thấy"

Đấng đã ngồi trên ngai
Đây chính là Đấng ở trong REV 4:2-3.

công bố
Dùng một từ phù hợp với câu hỏi tu từ theo sau.

Revelation 5:3

trên trời hoặc dưới đất hoặc bên dưới đất
"trong mọi nơi được tạo dựng nên" hoặc "mọi nơi". Đây là những nơi mà Đức Chúa Trời và các thiên sứ sống, và thế giới của người chết.

Kìa
Tham khảo cách dịch: "Hãy nghe" hoặc "Hãy chú ý những điều mà Ta sắp sửa nói cho người"

Revelation 5:8

Ngài lấy
"Chiên Con lấy"

Mỗi một người trong số họ
Có thể hiểu: 1) "từng vị trưởng lão và sinh vật sống" hoặc 2) "mỗi một trưởng lão"

Revelation 5:9

Vì Ngài đã bị giết
Tham khảo cách dịch: "Vì họ đã giết Ngài"

giết
Nếu ngôn ngữ của bạn có từ nào dùng cho việc giết động vật để làm của lễ dâng, nên xem xét dùng ở đây.

Ngài đã mua chuộc cho Đức Chúa Trời những người
"Ngài đã trả một giá rất cao để con người có thể thuộc về Đức Chúa Trời"

mua chuộc
Câu này không nói rằng một người nào đó nhận giá chuộc này. Tham khảo cách dịch: "giải cứu" (UDB).

cho Đức Chúa Trời những người thuộc mọi bộ tộc, ngôn ngữ, mọi dân và mọi nước
Tham khảo cách dịch: "tất cả loại người" hoặc "những người từ khắp mọi nơi"

Revelation 5:11

200,000,000

Revelation 5:13

trên trời, dưới đất và bên dưới đất

Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong [REV 5:3](#).

**trong biển
trên thuyền**

Chapter 6

¹ Tôi nhìn xem khi Chiên Con tháo một trong bảy dấu niêm phong, và tôi nghe một trong bốn con sinh vật nói tiếng nghe như sấm rền, rằng: "Hãy đến!" ² Tôi nhìn và thấy một con ngựa trắng! Người cưỡi ngựa cầm một cây cung, và được ban cho một mào miện. Anh ta ra đi làm kẻ chinh phục để chiến thắng. ³ Khi Chiên Con tháo dấu niêm phong thứ hai, tôi nghe con sinh vật thứ hai bảo: "Hãy đến!" ⁴ Vậy là một con ngựa khác xuất hiện, có màu đỏ như lửa. Kẻ cưỡi nó được cho phép cắt đi hòa bình trên đất, để người ta chém giết nhau. Kẻ cưỡi ngựa này được ban cho một thanh gươm rất lớn. ⁵ Khi Chiên Con tháo dấu niêm phong thứ ba, tôi nghe con sinh vật thứ ba nói: "Hãy đến!" Tôi thấy một con ngựa đen, người cưỡi ngựa cầm một cái cân trên tay. ⁶ Tôi nghe điều gì đó dường như là tiếng giữa vòng bốn con sinh vật, nói: "Một đấu lúa mì, một đơ-ni-ê; ba đấu lúa mạch, một đơ-ni-ê. Nhưng đừng gây tổn hại cho dầu và rượu." ⁷ Khi Chiên Con tháo ấn thứ tư, tôi nghe tiếng con sinh vật thứ tư nói: "Hãy đến!" ⁸ Rồi tôi thấy một con ngựa tái nhợt. Kẻ cưỡi ngựa tên là "Sự Chết", và có âm ti theo sau hắn. Hắn được ban cho quyền trên một phần tư mặt đất, để tàn sát người ta bằng gươm đao, đói kém, bệnh tật, cùng thú dữ trên đất. ⁹ Khi Chiên Con tháo ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ linh hồn của những người đã bị giết vì lời của Đức Chúa Trời và vì chứng mà họ làm với lòng tin quyết. ¹⁰ Họ kêu lớn: "Hỡi đáng cai quản muôn loài, thánh khiết và chân thật, Ngài sẽ chờ đợi bao lâu nữa trước khi phán xét dân cư trên đất và báo thù cho huyết của chúng tôi?" ¹¹ Rồi mỗi người trong họ được ban cho một áo trắng, và được bảo phải chờ đợi ít lâu nữa cho đến khi đủ số bạn đồng lao và anh chị em của họ bị giết chết, giống như họ đã bị giết trước đó. ¹² Khi Chiên Con tháo dấu niêm phong thứ sáu, tôi quan sát và có một trận động đất lớn. Mặt trời ra tối đen như áo tang, còn trăng tròn thì trở nên giống như máu. ¹³ Các ngôi sao trên trời rơi xuống đất, như trái mùa đông của cây vả rơi rụng trước gió bão. ¹⁴ Bầu trời biến mất như cuốn sách bị cuộn lại. Mọi đồi núi và hải đảo đều bị dời chỗ. ¹⁵ Rồi các vua trên đất cùng các quan chức, các tướng lãnh, người giàu có, kẻ quyền thế, và mọi người khác, cả nô lệ lẫn tự do, đều ẩn trốn trong hang động hoặc giữa các tảng đá trên các đồi núi. ¹⁶ Họ nói với núi và đá: "Hãy đổ xuống trên chúng tôi đi! Hãy che khuất chúng tôi khỏi đáng ngồi trên ngai và khỏi cơn giận của Chiên Con." ¹⁷ Vì ngày thanh nộ của các đảng ấy đã đến, ai có thể chịu nổi?"

Revelation 6:1

Tôi
Tất cả những từ "Tôi" ở đây đều chỉ đến Giăng,
là tác giả.

mở một trong bảy ấn
Mở ấn số một trong số bảy ấn

Revelation 6:3

mở ấn thứ hai
Mở ấn số hai

đỏ rực
Hoặc: "đỏ tươi"

người cưỡi nó được phép
Hoặc: "Đức Chúa Trời cho phép người cưỡi nó
..."

Revelation 6:5

mở ấn thứ ba
Mở ấn số ba

một cân lúa mì
Đây là một đơn vị đo lường riêng tương đương
với một lít.

một đơ-ni-ê
Đây là loại tiền xu trị giá một ngày lương.

Revelation 6:9

họ giữ vững đức tin
Hoặc: "họ tin chắc" hay "họ vững tin"

Revelation 6:12

Mặt trời trở nên tối đen như vải bao gai
Mặt trời trở nên vô cùng tối tăm.

Revelation 6:15

các tướng lĩnh
Tức là những binh sĩ chỉ huy trận chiến

trốn trong các hang
Hoặc: “trốn trong một hốc lớn bên sườn đồi”
hay “trốn trong một cái hố đào dưới đất”

mặt Ngài
Từ “Ngài” chỉ về Đức Chúa Trời.

Chapter 7

¹ Sau việc đó, tôi thấy bốn thiên sứ đứng ở bốn góc đất, giữ chặt bốn ngọn gió của đất lại để chẳng có gió nào thổi trên đất, trên biển hay trên bất kỳ cây cối gì. ² Tôi thấy một thiên sứ khác từ hướng đông đến; đây là vị có con dấu của Đức Chúa Trời hằng sống. Người dùng tiếng lớn kêu bốn vị thiên sứ được phép làm hại đất và biển, rằng: ³ “Đừng có làm hại đất, biển, hay cây cối gì, cho đến khi chúng ta đã đánh dấu lên trán các tôi tớ của Đức Chúa Trời.” ⁴ Tôi nghe số người được đánh dấu là 144. 000 người, tức những người được đánh dấu từ mọi chi phái trong Y-sơ-ra-ên: ⁵ 12. 000 từ chi phái Giu-đa được đánh dấu, 12. 000 từ chi phái Ru-bên, 12. 000 từ chi phái Gát, ⁶ 12. 000 từ chi phái A-se, 12. 000 từ chi phái Nép-ta-li, 12. 000 từ chi phái Ma-na-se. ⁷ 12. 000 từ chi phái Si-mê-ôn, 12. 000 từ chi phái Lê-vi, 12. 000 từ chi phái Y-sa-ca, ⁸ 12. 000 từ chi phái Sa-bu-lôn, 12. 000 từ chi phái Giô-sép, và 12. 000 từ chi phái Bên-gia-min. ⁹ Sau mọi việc đó, tôi nhìn xem và thấy có một đoàn người đông đảo không ai đếm được - từ mọi quốc gia, mọi bộ tộc, mọi dân tộc, mọi thứ tiếng - đứng trước ngai và trước Chiên Con. Họ đều mặc áo trắng, tay cầm nhánh cây kè, ¹⁰ hô lớn: “Sự cứu rỗi thuộc về Đức Chúa Trời đang ngự trên ngai, cùng Chiên Con!” ¹¹ Mọi thiên sứ đang đứng quanh ngai cũng như quanh các trưởng lão và bốn con sinh vật, và họ đều sấp mặt xuống, phủ phục trước ngai cùng tôn thờ Đức Chúa Trời, ¹² rằng: “A-men! Nguyện sự ngợi khen, vinh quang, khôn ngoan, tạ ơn, tôn trọng, quyền thế và sức mạnh đều thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta đời đời, mãi mãi! A-men!” ¹³ Rồi một trong các trưởng lão hỏi tôi: “Những kẻ mặc áo trắng này là ai, và họ từ đâu đến vậy?” ¹⁴ Tôi đáp lại: “Thưa, ngài biết mà.” Vậy là ông nói với tôi: “Đây là những kẻ đã trải qua Con Đại Nạn. Họ đã giặt áo mình trong huyết Chiên Con, và khiến áo được trắng. ¹⁵ Vì lý do này, họ được ở trước ngai Đức Chúa Trời, ngày đêm thờ phượng trong đền Ngài. Đấng ngồi trên ngai sẽ bao phủ họ dưới trại Ngài. ¹⁶ Họ sẽ không còn đói, cũng chẳng còn khát nữa. Mặt trời sẽ không thiêu đốt họ, và hơi nóng cũng vậy. ¹⁷ Vì Chiên Con ở giữa ngai sẽ chặn dất họ; Ngài sẽ đưa dẫn họ đến suối nước sống. Đức Chúa Trời sẽ lau ráo nước mắt khỏi mắt họ.”

Revelation 7:4

những người được đóng ấn
Hoặc: “những người có dấu của Đức Chúa Trời trên mình”

12,000
Mỗi chi phái 12,000 người

144,000
Đây là tổng mười hai nhóm từ mười hai chi phái, mỗi chi phái 12,000 người.

mọi chi phái của dân Y-sơ-ra-ên
Y-sơ-ra-ên có mười hai chi phái, mỗi chi phái ứng với tên của một trong các con trai Gia-cốp.

Revelation 7:9

đứng trước ngai và trước Chiên Con
Hoặc: “đứng trước ngai và Chiên Con”

áo choàng trắng
Màu “trắng” ở đây tượng trưng cho sự thanh sạch.

Sự cứu rỗi thuộc về... Chiên Con

Hoặc: “Đức Chúa Trời của chúng ta là Đấng ngồi trên ngai và Chiên Con cứu rỗi chúng ta” hay “Sự cứu rỗi đến từ Đức Chúa Trời là Đấng ngồi trên ngai và từ Chiên Con”

Revelation 7:11

Tất cả các thiên sứ...sinh vật sống
Hoặc: “Tất cả các thiên sứ đứng quanh ngai cùng với các trưởng lão và bốn sinh vật”

bốn sinh vật sống
Đây là bốn vật được nhắc đến ở REV 4:6-8.

Nguyện sự chúc tụng, vinh quang...quy về Đức Chúa Trời chúng ta
Hoặc: “Đức Chúa Trời chúng ta đáng được chúc tụng, vinh quang, khôn ngoan, cảm tạ, tôn kính, quyền năng và uy lực”

đời đời và vô cùng
Về cơ bản, hai từ này có ý nghĩa tương tự nhau và nhấn mạnh rằng mọi vật sống sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời cho đến đời đời.

Revelation 7:13

Họ đã giặt và tẩy trắng áo mình trong huyết của Chiên Con
Màu “trắng” tượng trưng cho sự thanh sạch và “huyết” được so sánh với nước để rửa sạch mọi thứ. Một người được thanh sạch khi được huyết của Chúa Cứu Thế “tẩy rửa” hoặc bao phủ.

Revelation 7:15

họ...họ... của họ
Tất cả những đại từ này chỉ về những người đã trải qua cơn Đại Nạn.
Mặt trời sẽ không đổ xuống
Nghĩa là mặt trời sẽ không khiến con người phải khổ sở vì hơi nóng.

Chapter 8

¹ Khi Chiên Con tháo dấu niêm phong thứ bảy, trên trời yên lặng khoảng chừng nửa giờ. ² Rồi tôi thấy bảy vị thiên sứ đứng châu trước mặt Đức Chúa Trời, và họ được trao cho bảy cây kèn. ³ Một thiên sứ khác đến, tay cầm một chén hương bằng vàng, đứng tại bàn thờ. Người được ban cho nhiều trầm hương để dâng lên bàn thờ ở trước ngai, cùng với lời cầu nguyện của mọi tín hữu. ⁴ Khói hương, cùng với lời cầu nguyện của tín hữu, từ tay vị thiên sứ bay lên trước mặt Đức Chúa Trời. ⁵ Thiên sứ lấy chén hương và làm đầy chén bằng lửa từ bàn thờ. Rồi người ném chén đó xuống đất. Vậy là có tiếng sấm rền, tiếng ầm ầm, chớp nháng, cùng động đất. ⁶ Bảy thiên sứ có bảy cây kèn chuẩn bị thổi. ⁷ Thiên sứ thứ nhất thổi kèn, thì có mưa đá và lửa hòa với máu giáng xuống đất, khiến một phần ba đất bị thiêu cháy, một phần ba cây cối bị thiêu cháy, và mọi loài cỏ xanh bị thiêu cháy. ⁸ Thiên sứ thứ hai thổi kèn thì có cái gì đó giống như quả núi lớn cháy rực bị ném xuống biển. Một phần ba nước biển trở thành huyết, ⁹ một phần ba sinh vật dưới biển chết, và một phần ba tàu thuyền bị phá hủy. ¹⁰ Thiên sứ thứ ba thổi kèn thì có một ngôi sao rất lớn cháy rực như ngọn đuốc từ trên trời rơi xuống trên một phần ba sông ngòi và suối nước. ¹¹ Tên của ngôi sao đó là Ngải Đắng. Một phần ba các dòng nước biến thành ngải đắng, và có nhiều người chết vì nước đã hóa đắng đó. ¹² Thiên sứ thứ tư thổi kèn, thì một phần ba mặt trời bị ảnh hưởng, cùng với một phần ba mặt trăng và một phần ba số ngôi sao. Vậy là một phần ba số chúng nó ra tối đen; một phần ba ngày và một phần ba đêm không có ánh sáng. ¹³ Tôi nhìn xem và tôi nghe một con đại bàng bay giữa trời kêu lớn tiếng: "Khốn thay, khốn thay, khốn thay những kẻ sống dưới đất vì các tiếng kèn còn lại sắp được ba vị thiên sứ thổi lên."

Revelation 8:1

họ được trao cho bảy chiếc kèn
Có thể là: 1) Đức Chúa Trời ban cho họ bảy chiếc kèn hoặc 2) Chiên Con ban cho họ bảy chiếc kèn.

Revelation 8:6

Nó bị ném xuống đất
Hoặc: "Thiên sứ ném nó xuống đất."

Một phần ba đất bị thiêu cháy, một phần ba cây cối bị thiêu cháy, và tất cả cỏ xanh đều bị thiêu cháy
Hoặc: "nó thiêu cháy một phần ba đất, nó thiêu cháy một phần ba cây cối và nó thiêu cháy tất cả cỏ xanh"

Revelation 8:8

có vật gì giống như một hòn núi lớn cháy rực bị ném xuống
"Thiên sứ ném vật gì giống như một hòn núi lớn cháy rực"

Một phần ba biển biến thành máu, một phần ba sinh vật trong biển bị chết, và một phần ba tàu thuyền bị phá hủy
Hoặc: "Nó khiến một phần ba biển biến thành máu, một phần ba sinh vật trong biển bị chết, và một phần ba tàu thuyền bị phá hủy"

biến thành máu
Có thể là: 1) "biến thành màu đỏ giống máu" (Xem: simile and UDB) hoặc 2) "biến thành máu" theo nghĩa đen.

Revelation 8:10

và một ngôi sao lớn từ trời rơi xuống cháy như đuốc
"Thì một ngôi sao lớn cháy như đuốc từ trời rơi xuống". Ngọn lửa của ngôi sao lớn trông giống như một ngọn đuốc.

đuốc
Một khúc cây đốt cháy một đầu để cung cấp ánh sáng

Tên ngôi sao ấy là Ngải Cứu
Ngôi sao được đặt tên là "Ngải Cứu", theo tên của một loại cây có vị đắng.

ngải cứu
Bị ngôi sao làm cho nhiễm độc. Hoặc: "đắng"

Revelation 8:12

một phần ba mặt trời bị đánh
Hoặc: "bóng tối bao phủ một phần ba mặt trời"

Revelation 8:13

vì có những tiếng kèn còn lại mà ba thiên sứ sắp thổi lên
Hoặc: "vì ba thiên sứ chưa thổi kèn của mình sắp sửa thổi những chiếc kèn còn lại"

Chapter 9

¹ Rồi thiên sứ thứ năm thối kèn. Tôi thấy một ngôi sao đã từ trên trời rơi xuống đất trước đó. Ngôi sao đó được ban cho chìa khóa cái hang dẫn đến đường hầm của vực không đáy. ² Ngôi sao mở đường hầm của vực sâu không đáy ra, và có cột khói từ đường hầm bay lên, như khói của một lò lửa lớn. ³ Từ cột khói đó bay ra các châu chấu đáp đậu xuống đất; chúng được ban cho quyền lực giống như loài bọ cạp trên đất. ⁴ Chúng được lệnh đừng làm hại cỏ trên đất hoặc bất kỳ cây xanh nào, mà chỉ làm hại những người không có dấu của Đức Chúa Trời trên trán. ⁵ Chúng không được phép giết chết người ta, mà chỉ hành hạ họ trong năm tháng. Sự đau đớn họ phải chịu sẽ như nọc của bọ cạp khi chúng đốt người ta. ⁶ Trong những ngày đó, người ta sẽ tìm đến cái chết, nhưng không được. Họ sẽ ước ao được chết, nhưng sự chết sẽ tránh xa họ. ⁷ Các bọ cạp ấy trông giống như mây con ngựa sủa soạn ra trận. Trên đầu chúng có cái gì đó giống như mào miện bằng vàng, còn mặt chúng thì giống như mặt người. ⁸ Chúng có tóc giống như tóc phụ nữ, và răng thì giống như răng sư tử. ⁹ Chúng mặc áo giáp giống giáp sắt, và tiếng cánh chúng phát ra giống như tiếng của nhiều xe và ngựa đang xung trận. ¹⁰ Chúng có đuôi và nọc giống như bọ cạp; bởi các đuôi ấy mà chúng có quyền làm hại người ta trong năm tháng. ¹¹ Chúng có vua là thiên sứ của cái vực không đáy. Tên của nó trong tiếng Hy-bá là A-ba-dôn, trong tiếng Hy-lạp thì tên của nó là A-bô-li-ôn. ¹² Tai họa thứ nhất đã qua. Kia! Sau tai họa đó vẫn còn hai tai họa nữa. ¹³ Thiên sứ thứ sáu thối kèn, và tôi nghe tiếng phát ra từ các sừng của bàn thờ bằng vàng ở trước mặt Đức Chúa Trời. ¹⁴ Tiếng đó nói với vị thiên sứ thứ sáu có chiếc kèn, rằng: "Hãy thả bốn thiên sứ bị buộc ở sông lớn Ơ-phơ-rát ra đi." ¹⁵ Bốn thiên sứ đã được sửa soạn cho chính giờ đó, ngày đó, tháng đó, năm đó được thả ra để sát hại một phần ba nhân loại. ¹⁶ Số kỵ binh là 200. 000. 000. Đó là số tôi đã nghe. ¹⁷ Ngựa và lính cưỡi ngựa mà tôi thấy trong Khải tượng trông thế này: Binh giáp của họ có màu lửa, màu xanh dương sẫm, và màu lưu huỳnh. ¹⁸ Đầu mấy con ngựa thì giống như đầu sư tử, từ miệng chúng phun ra lửa, khói và diêm sinh. ¹⁹ Sức mạnh của mấy con ngựa ở nơi miệng và đuôi của chúng - vì đuôi chúng giống như rắn, trên đó có đầu khiến cho người ta bị thương tích. ²⁰ Phần còn lại của nhân loại, tức những người chưa bị giết chết bởi các tai họa này, vẫn không ăn năn các việc mình đã làm, cũng không từ bỏ việc thờ lạy ma quỷ và các thần tượng bằng vàng, bạc, đồng, đá, và gỗ - những thứ chẳng thấy được, chẳng nghe được, cũng không đi được. ²¹ Họ cũng không ăn năn các tội giết người, tà thuật, gian dâm, trộm cắp của mình.

Revelation 9:1

hầm

Lối đi dài và hẹp dưới lòng đất

sâu và vô tận

Hoặc: "sâu vô tận"

cột khói

Một đám khói cao bốc lên từ đám lửa

Revelation 9:3

những châu chấu

những côn trùng bay thành nhiều đàn đông đúc

khả năng giống như của bọ cạp

Bọ cạp có khả năng chích và truyền độc vào các loài vật khác.

bọ cạp

Loại vật nhỏ có loại châm nọc độc ở đuôi giống với loại kim châm ở đuôi của ong.

trán

Phần trên cùng của khuôn mặt, phía trên mắt

Revelation 9:5

Chúng

Châu chấu ([REV 9:03](#))

những người đó

Những người bị châu chấu châm.

người ta, nhưng chỉ được hành hạ

"người ta, chúng chỉ được phép hành hạ"

muốn

mong muốn

Revelation 9:7

Những châu chấu
Những châu chấu được mô tả bằng cách so
sánh chúng với những vật khác tương tự.

Revelation 9:10

sâu và vô tận
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong [REV 9:1](#).

A-ba-đôn...A-pô-li-ôn
Cả hai tên gọi đều có nghĩa là "sự hủy diệt".

Revelation 9:13

sừng của bàn thờ bằng vàng
Vật có hình giống chiếc sừng ở bốn góc trên
đỉnh bàn thờ.

cho đến đúng vào giờ, ngày, tháng và năm đó
Những từ này được dùng để cho thấy đó là một
thời điểm chính xác, không phải là thời gian

chung chung. Hoặc: "cho đến đúng thời điểm
đó".

Revelation 9:16

200,000,00
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV
5:11.

Revelation 9:18

đuôi của chúng giống như rắn
Đuôi ngựa được so sánh giống như rắn. Có thể
là: 1) "đuôi của chúng có đầu như rắn"

Revelation 9:20

những người không bị giết bởi các tai nạn này
"những người không bị các tai nạn này giết"

những vật không thể thấy, nghe hoặc đi được
Những hình tượng. Hoặc: "những vật không hề
sống động"

Chapter 10

¹ Kế đó, tôi thấy một thiên sứ mạnh sức khác từ trên trời xuống, được đám mây phủ bọc, còn phía trên đầu thì có một cầu vồng. Mặt thiên sứ này giống như mặt trời, còn chân thì giống như trụ lửa. ² Người cầm một cuốn sách nhỏ mở ra trên tay, chân phải đứng trên biển, còn chân trái thì đứng trên đất liền. ³ Rồi người thét lên một tiếng lớn giống như sư tử rống, và khi người thét lớn như vậy thì có bảy tiếng sấm rền. ⁴ Khi bảy tiếng sấm rền vang, tôi định ghi lại, nhưng tôi nghe một tiếng từ trời phán: "Hãy giữ kín những gì bảy tiếng sấm đã nói. Đừng ghi lại làm gì." ⁵ Rồi vị thiên sứ mà tôi thấy đứng giữa biển và đất liền đó đưa tay phải lên trời ⁶ nhân danh Đấng sống đời đời, mãi mãi, tức Đấng đã tạo dựng trời cùng mọi thứ trong đó, đất cùng mọi thứ trên đó, và biển cùng mọi vật dưới biển, mà thề, rằng: "Sẽ chẳng còn trì hoãn gì nữa." ⁷ Nhưng vào ngày vị thiên sứ thứ bảy sắp thổi kèn, thì sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời sẽ được thành tựu, như Ngài đã công bố cho tôi tớ Ngài là các tiên tri." ⁸ Tiếng mà tôi nghe từ trời lại phán với tôi: "Hãy đi lấy cuốn sách đang mở trên tay vị thiên sứ đứng trên biển và trên đất đó." ⁹ Vậy là tôi đến vị thiên sứ và bảo người đưa cho tôi cuốn sách nhỏ. Người nói với tôi: "Hãy lấy mà ăn đi. Nó sẽ khiến bụng anh bị đắng, nhưng trong miệng anh thì nó sẽ ngọt như mật." ¹⁰ Tôi lấy cuốn sách nhỏ trên tay vị thiên sứ và ăn. Nó ngọt như mật khi ở trong miệng tôi, nhưng sau khi ăn xong, tôi thấy đắng trong bụng. ¹¹ Rồi có mấy tiếng nói với tôi: "Anh lại phải nói tiên tri nữa về các dân, các quốc gia, các thứ tiếng, và các vua."

Revelation 10:5

Ngài là Đấng sống đời đời vô cùng
"Ngài" chỉ về Đức Chúa Trời.

Mọi vật trong đó
Chỉ về mọi loại cây cối, động vật và loài người
sống trên trời, dưới biển và trên mặt đất.

sẽ được hoàn tất
"sắp xảy ra"

Revelation 10:8

Tôi
Từ này chỉ về Giảng.

đắng
Nghĩa là thông điệp của sách sẽ gây buồn bã
và khó chịu.

Chapter 11

¹ Tôi được trao cho cây sậy để dùng làm thước đo, và nghe bảo: “Hãy đứng dậy đo đền thờ của Đức Chúa Trời và bàn thờ, cùng những kẻ thờ phượng ở đó. ² Nhưng đừng đo sân bên ngoài đền, vì nó đã được phó cho các dân ngoại quốc. Họ sẽ giày đạp thành thánh trong bốn mươi hai tháng. ³ Ta sẽ sai hai nhân chứng mặc đồ tang và ban cho họ quyền nói tiên tri trong 1. 260 ngày.” ⁴ Hai nhân chứng này là hai cây ô liu và hai chân đèn đã đứng trước mặt Chúa của thế giới. ⁵ Nếu ai muốn làm hại hai người thì có lửa ra từ miệng họ thiêu nuốt kẻ thù mình. Bất kỳ kẻ nào muốn hãm hại họ phải bị giết chết như vậy. ⁶ Hai chứng nhân này có quyền đóng trời lại để không cho mưa trong thời gian họ nói tiên tri. Họ có quyền biến nước thành ra huyết và giáng xuống đất đủ thứ tai và bất kỳ khi nào họ muốn. ⁷ Khi họ đã làm chứng xong thì con thú đến từ cái vực không đáy sẽ tranh chiến với họ. Nó sẽ thắng hơn họ và giết chết họ. ⁸ Thây của họ sẽ nằm trên đường phố của thành lớn (có tên gọi tượng trưng là Sô-dôm và Ai Cập), nơi Chúa của họ bị đóng đinh. ⁹ Trong ba ngày rưỡi, một số người từ mọi dân tộc, bộ tộc, ngôn ngữ và quốc gia sẽ nhìn thây của họ và bắt đẽ vậy chứ không cho chôn cất. ¹⁰ Dân cư trên đất sẽ vui mừng về họ và ăn mừng, thậm chí gửi quà cho nhau vì hai tiên tri đó đã khiến dân chúng trên đất chịu khổ sở. ¹¹ Nhưng sau ba ngày rưỡi, Đức Chúa Trời sẽ hà hơi sống vào họ và họ sẽ đứng dậy. Những kẻ nhìn thấy họ sẽ kinh hãi. ¹² Rồi họ sẽ nghe tiếng nói lớn từ trời phán với mình, rằng: “Hãy lên đây!” Và họ sẽ lên trời trong đám mây, trong lúc các kẻ thù của họ vẫn nhìn xem. ¹³ Ngay giờ ấy sẽ có một trận động đất lớn và một phần mười của thành phố sẽ sụp đổ. Sẽ có bảy ngàn người chết trong trận động đất, và những kẻ sống sót sẽ kinh sợ mà tôn vinh Đức Chúa Trời ở trên trời. ¹⁴ Tai vạ thứ hai đã xong. Kìa! Tai vạ thứ ba sẽ chóng xảy đến. ¹⁵ Rồi vị thiên sứ thứ bảy thổi kèn, và từ trên trời phát ra một tiếng nói lớn, rằng: “Vương quốc trần gian đã trở nên vương quốc của Chúa chúng ta và Đấng Cứu Thế của Ngài. Ngài sẽ cai trị đời đời, mãi mãi.” ¹⁶ Rồi hai mươi bốn trưởng lão ngồi trên ngai trước mặt Đức Chúa Trời phủ phục và sắp mặt xuống mà thờ lạy Đức Chúa Trời. ¹⁷ Họ nói: “Lạy Chúa là Đức Chúa Trời, đáng cai trị mọi loài, đáng hiện có và đã có, chúng tôi cảm tạ Ngài vì Ngài đã nắm lấy quyền năng rất lớn của Ngài và đã bắt đầu cai trị. ¹⁸ Các dân tộc nổi giận, nhưng con thanh nộ Ngài đã giáng xuống. Đã đến lúc kẻ chết chịu phán xét và Ngài ban thưởng cho đầy tớ Ngài là các tiên tri, các tín hữu, cùng những kẻ kính sợ danh Ngài, cả giới bình dân lẫn người quyền thế. Đã đến lúc Ngài hủy diệt trái đất.” ¹⁹ Rồi đền thờ của Đức Chúa Trời trên trời mở ra và người ta nhìn thấy hòm giao ước trong đền. Có chớp nháng, tiếng âm âm, tiếng sấm vang, động đất và mưa đá lớn.

Revelation 11:1

được ban cho tôi...tôi được bảo
Từ “tôi” chỉ về Giăng.

dầm đạp

Xem một vật là vô giá trị bằng cách đạp lên nó.

bốn mươi hai tháng
Hoặc: “42 tháng”

Revelation 11:3

Những nhân chứng này là hai cây ô-liu và hai chân đèn
Hai nhân chứng này trước đó đã được nhắc đến
là cây ô-liu và chân đèn.

Revelation 11:6

đánh phạt trái đất bằng mọi thứ tai họa
Cụm từ này chỉ về việc khiến mọi tai họa xảy ra
trên trái đất.

Sâu và vô tận

Từ “vô tận” có nghĩa là không có đáy. Cả hai từ
đều chỉ về cái hố rất sâu.

Revelation 11:8

ba ngày rưỡi

“3 ngày trọn và nửa ngày” hay “3.5 ngày” hay
“3 1/2 ngày”

Revelation 11:10

ba ngày rưỡi

“3 ngày trọn và nửa ngày” hay “3.5 ngày” hay
“3 1/2 ngày”

Revelation 11:13

Bảy ngàn người
"7,000 người"

Revelation 11:16

hai mươi bốn trưởng lão
"24 trưởng lão"

sấp mặt xuống

**Phần người phía trước của cả người được gọi là
"mặt"**

Revelation 11:18

con thình nộ của Ngài...đầy tớ của Ngài...danh Ngài
**Từ "của Ngài" trong những cụm từ này chỉ về
Đức Chúa Trời.**

không quan trọng

**Hoặc: "thấp kém" hoặc "hèn mọn" hoặc "địa vị
thấp hèn"**

Chapter 12

¹ Có một điểm lớn hiện ra trên trời: một phụ nữ mình khoác mặt trời, chân đi trên mặt trăng, còn đầu thì đội mào triều có mười hai ngôi sao. ² Chị này có thai và kêu la vì đau đẻ do sắp sinh con. ³ Cũng có một điểm khác xuất hiện trên trời: Kia! Có một con rồng lớn màu đỏ với bảy đầu, mười sừng, trên các đầu đó có bảy mào miện. ⁴ Nó dùng đuôi vạt hết một phần ba số ngôi sao trên trời rồi ném xuống đất. Con rồng đứng chực trước mặt người phụ nữ sắp sinh nở kia, để khi chị sinh con ra thì nó sẽ nuốt lấy đứa bé. ⁵ Chị sinh con trai, và cậu trai này sắp sửa cai trị mọi dân tộc bằng một cây roi sắt. Con của chị được vực lên tận Đức Chúa Trời và đến ngai Ngài, ⁶ còn người phụ nữ thì chạy vào hoang mạc, là nơi Đức Chúa Trời đã chuẩn bị sẵn cho chị một chỗ, để chị được chăm sóc trong 1.260 ngày. ⁷ Khi ấy có một cuộc chiến trên trời. Mi-ca-ên và các thiên sứ của người tranh chiến với con rồng; con rồng cùng các quỷ sứ nó chống cự lại. ⁸ Nhưng con rồng không đủ sức để thắng hơn. Vậy là trên trời chẳng còn chỗ nào cho nó cùng các quỷ sứ nó. ⁹ Con rồng lớn - tức con rắn xua, gọi là ma quỷ hay Sa-tan, kẻ đánh lừa cả thế giới - bị quăng xuống đất, và các quỷ sứ nó cũng bị quăng xuống cùng với nó. ¹⁰ Rồi tôi nghe một tiếng nói lớn trên trời, rằng: "Giờ đây, sự cứu rỗi, quyền năng, và nước của Đức Chúa Trời chúng ta đã đến, cùng với uy quyền của Đấng Cứu Thế của Ngài. Vì kẻ kiêu căng anh em chúng ta đã bị ném xuống đất - tức kẻ ngày đêm cáo tội họ trước mặt Đức Chúa Trời. ¹¹ Họ đã thắng hơn nó bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng mình, vì họ không quá yêu quý mạng sống của mình, và đã chấp nhận chết. ¹² Vì vậy, hỡi các tùng trời cùng mọi kẻ ở đó, hãy vui mừng lên. Nhưng khôn thay cho đất và biển, vì ma quỷ đã xuống chỗ các người. Nó đang lông lộn giận dữ, vì biết rằng mình chỉ còn chút ít thì giờ. ¹³ Khi con rồng nhận ra mình đã bị ném xuống đất, thì nó đuổi theo người phụ nữ đã sinh con trai kia. ¹⁴ Nhưng người phụ nữ được ban cho hai cánh chim ưng lớn để bay đến nơi đã sửa soạn cho chị trong hoang mạc, là nơi chị sẽ được chăm sóc trong một kỳ, các kỳ và nửa kỳ, mà con rắn không thể đến được. ¹⁵ Con rắn phun nước trong miệng ra như dòng sông để tạo ra cơn lũ nhằm cuốn trôi chị. ¹⁶ Nhưng đất tiếp cứu người phụ nữ. Đất há miệng ra nuốt chửng dòng sông mà con rồng đã phun ra từ miệng nó. ¹⁷ Vậy là con rồng nổi điên vì người phụ nữ và bỏ đi tranh chiến với các con cháu khác của chị - tức những kẻ vâng theo các điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lời chứng về Chúa Giê-xu. ¹⁸ Rồi con rồng đứng trên cát ngoài bãi biển.

Revelation 12:1

Dấu lạ lớn thấy ở trên trời
Hoặc: "dấu lạ lớn xuất hiện trên trời" hoặc
"Tôi, Giăng, nhìn thấy một dấu lạ lớn trên trời"

một phụ nữ mặc đồ bằng mặt trời
Hoặc: "một phụ nữ mặc mặt trời"

mười hai ngôi sao
"12 ngôi sao"

Revelation 12:3

con rồng
Một loài bò sát lớn, hung dữ, trông giống con thằn lằn. Theo người Do Thái, đó là biểu tượng của cái ác và sự hỗn loạn.

Revelation 12:5

Con nàng được cất đi với Đức Chúa Trời
Hoặc: "Đức Chúa Trời nhanh chóng đem con nàng đi".

Revelation 12:7

con rồng
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong [REV 12:3](#). Đây là con rồng được nói đến trong câu 9 như "ma quỷ hoặc Sa-tan"

Con rồng lớn... bị ném xuống đất... và các sứ giả của nó
Hoặc: Đức Chúa Trời ném con rồng lớn và các sứ giả của nó từ trời xuống đất.

Revelation 12:10

Tôi
Từ này chỉ về Giăng.

ngày và đêm

Từ “ngày và đêm” đi chung có nghĩa là trọn thời gian; chúng liên tục tố cáo anh em.

Revelation 12:13

Rồng thấy mình bị ném xuống đất

Hoặc: "rồng thấy Đức Chúa Trời đã ném mình từ trời xuống đất"

con rồng

Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong [REV 12:3](#).

Một thì, các thì, và nửa thì

Hoặc: "3.5 năm" hoặc "3 1/2 năm" hoặc "trọn ba năm và nửa năm"

Revelation 12:15

con rắn

Cùng loài với con rồng theo [REV 12:9](#).

nư sông

Hoặc: "lượng lớn"

con rồng

Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong [REV 12:3](#).

Đất hả miệng nuốt dòng sông mà con rồng đã phun ra từ miệng nó

Hoặc: "Một cái hố giữa đất mở ra và nước chảy xuống đó".

Chapter 13

¹ Rồi tôi thấy một con thú từ dưới biển lên. Nó có mười sừng, bảy đầu. Trên các sừng có mười mào miện, còn trên các đầu nó thì có những danh xưng xúc phạm Đức Chúa Trời. ² Con thú mà tôi thấy đó giống như con báo. Bàn chân nó giống bàn chân gấu, còn miệng lại giống miệng sư tử. Con rồng trao quyền mình cho nó, cùng với ngai mình và thẩm quyền cai trị của mình. ³ Một trong các đầu của con thú dường như có một vết thương chí mạng đã khiến nó tử vong. Nhưng vết thương đó được lành lại, khiến cả thế giới đều kinh ngạc và đi theo con thú. ⁴ Họ thờ lạy con rồng vì đã trao quyền mình cho con thú. Họ cũng thờ lạy con thú, không ngót bàn tán, rằng: "Có ai giống như con thú?" và "Ai chống lại nó được?" ⁵ Con thú được ban cho cái miệng có thể nói lời xác xược và xúc phạm. Nó được phép vận dụng thẩm quyền trong bốn mươi hai tháng. ⁶ Vì vậy, con thú mở miệng nói những lời xúc phạm Đức Chúa Trời, sỉ nhục danh Ngài, nơi Ngài ngự, cùng những kẻ sống trên trời. ⁷ Con thú được phép gây chiến với các tín hữu và thắng hơn họ. Nó cũng được ban cho thẩm quyền trên mọi bộ tộc, dân tộc, ngôn ngữ và quốc gia. ⁸ Mọi người sống trên đất sẽ thờ lạy con thú, tức mọi kẻ không có tên ghi trong sách sự sống từ khi sáng tạo trời đất, là sách của Chiên Con, Đấng bị giết. ⁹ Ai có tai thì hãy nghe đây. ¹⁰ Nếu người nào phải bị quân thù bắt giữ thì họ sẽ bị bắt giữ. Nếu ai phải chết bởi gươm thì người đó sẽ chết bởi gươm. Đây là lời kêu gọi khẩn nhục chịu đựng và đức tin dành cho những người thánh. ¹¹ Rồi tôi thấy một con thú khác từ dưới đất lên. Nó có hai sừng giống như con cừu non, nhưng phát biểu như con rồng. ¹² Nó vận dụng mọi thẩm quyền của con thú thứ nhất trước mặt con thú ấy, khiến đất cùng mọi kẻ sống trên đất thờ lạy con thú thứ nhất - tức con thú có vết thương chí mạng đã được lành. ¹³ Nó thực hiện các phép lạ đây quyền năng, thậm chí khiến lửa trên trời giáng xuống đất trước mặt người ta. ¹⁴ Và bằng các dấu lạ mình được phép thực hiện đó, nó đánh lừa những kẻ sống trên đất, bảo họ làm hình tượng tôn vinh con thú đã bị gươm gây thương tích, nhưng vẫn sống kia. ¹⁵ Nó được phép ban hơi thở cho hình tượng con thú, để hình tượng đó thậm chí nói được, và khiến mọi người nào không chịu thờ lạy con thú phải bị giết chết. ¹⁶ Nó cũng buộc mọi người - dầu là bình dân hay quyền thế, giàu hay nghèo, tự do hay nô lệ - phải nhận một dấu hiện trên bàn tay phải hoặc trên trán mình. ¹⁷ Chẳng ai mua bán gì được nếu không có dấu đó của con thú, tức con số tượng trưng cho tên nó. ¹⁸ Đây cần phải có sự khôn ngoan. Nếu ai hiểu biết, người đó hãy tính số của con thú. Vì nó là số của một con người. Số của nó là 666.

Revelation 13:1

Sau đó tôi thấy
Ở đây, từ "tôi" chỉ về Giảng.

con rồng
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV
12:3.

Revelation 13:3

Nhưng vết thương đó đã được lành
Hoặc: " Nhưng vết thương đó được lành"

đi theo con thú
"Vâng theo con thú"

con rồng
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV
12:3.

Ai có thể đánh lại nó?

Hoặc: "Không ai có thể đánh bại con thú đó!"

Revelation 13:5

Con thú được ban cho... Nó được phép
Hoặc: "Đức Chúa Trời ban cho con thú... Đức
Chúa Trời cho phép con thú"

bốn mươi hai tháng
"42 tháng"

xúc phạm đến danh Ngài
Hoặc: "xúc phạm uy danh và bản tính của Đức
Chúa"

Revelation 13:7

nó được ban cho thẩm quyền
Hoặc: "Đức Chúa Trời ban thẩm quyền cho con
thú"

những người không được ghi tên
Hoặc: "những người mà Chiên Con không ghi tên" hoặc "những người mà Chúa Giê-xu không ghi tên"

Chiên Con
Chỉ về Chúa Giê-xu. Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 5:6.

Đấng đã bị giết
Hoặc: "người ta đã giết Ngài"

Revelation 13:9

Ai có tai
Nghĩa là có khả năng nghe và hiểu sứ điệp của Đức Chúa Trời.

Revelation 13:11

con rồng
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 12:3.

và khiến đất cùng mọi người sống trên đó
"Và khiến mọi người trên đất"

là con thú bị trọng thương được chữa lành
Hoặc: "là con thú có vết tử thương được chữa lành"

Revelation 13:13

Nó thực hiện
"Con thú lên từ đất đất thực hiện"

là con thú bị thương bằng gươm
Hoặc: "là con thú người ta làm cho bị thương bằng gươm"

Revelation 13:15

Nó được phép
Hoặc: "Đức Chúa Trời cho phép con thú từ đất"

ban hơi thở cho hình tượng
Hoặc: "ban sự sống cho hình tượng"

khiến những ai không thờ lạy con thú phải bị giết
Hoặc: "bắt giết bất kì ai không thờ lạy con thú"

Revelation 13:18

là số của con người
Có thể là 1) số đại diện cho một người hoặc 2) số đại diện cho toàn bộ loài người.

666
"Sáu trăm sáu mươi sáu"

Chapter 14

¹ Tôi nhìn xem và thấy Chiên Con đứng trước trên núi Si-ôn trước mặt mình. Cùng với Ngài là 144. 000 người có danh Ngài và danh Cha Ngài viết trên trán. ² Tôi nghe từ trên trời có tiếng như tiếng âm âm của nhiều dòng nước và sấm to. Tiếng mà tôi nghe đó cũng giống như tiếng người ta chơi đàn hạt. ³ Họ hát một bài ca mới trước ngài và trước bốn con sinh vật cùng các trưởng lão. Chẳng ai có thể học biết bài ca đó ngoại trừ 144. 000 người đã được cứu chuộc trên đất. ⁴ Đây là những kẻ chưa khiến mình bị ô uế vì phụ nữ, vì họ vẫn giữ mình trinh khiết. Chiên Con đi đâu thì những người này theo đó. Họ đã được chuộc từ giữa loài người như trái đầu mùa cho Đức Chúa Trời và Chiên Con. ⁵ Họ chẳng có lời nào dối trá nơi miệng và cũng không chê trách được. ⁶ Tôi thấy có một thiên sứ khác bay giữa trời, với sứ điệp tin mừng đòi đòi để công bố cho những kẻ sống dưới đất - tức cho mọi quốc gia, mọi bộ tộc, mọi thứ tiếng, mọi dân tộc. ⁷ Người kêu lớn tiếng, rằng: "Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và dâng vinh quang cho Ngài. Vì giờ phán xét của Ngài đã đến. Hãy thờ lạy Ngài, Đấng dựng nên trời, đất, biển và các sông, suối." ⁸ Có một thiên sứ khác - thiên sứ thứ hai - theo sau, nói rằng: "Đổ sập rồi, đã đổ sập rồi Ba-by-lôn lớn kia, là kẻ khiến mọi dân tộc uống rượu tà dâm của nó, tức rượu đã khiến nó chuốc lấy thanh nộ." ⁹ Một thiên sứ khác nữa - tức thiên sứ thứ ba - theo sau họ, nói rằng: "Kẻ nào thờ lạy con thú cùng hình tượng nó, và nhận dấu nó trên trán hoặc trên tay mình, ¹⁰ kẻ đó cũng sẽ uống rượu thanh nộ của Đức Chúa Trời, tức rượu đã được pha chế rồi rót nguyên vào chén thanh nộ của Ngài. Kẻ uống nó vào sẽ chịu khổ hình bởi lửa và diêm sinh trước mặt các thiên sứ thánh Ngài và trước mặt Chiên Con. ¹¹ Khói từ chốn khổ hình của họ bay lên cứ bay lên mãi không dứt, và họ sẽ chẳng được ngồi nghỉ cả ngày lẫn đêm - tức những kẻ thờ lạy con thú cùng hình tượng nó, và mọi người nhận lấy dấu của tên nó. ¹² Đây là lời kêu gọi khẩn nhục chịu đựng dành cho các tín hữu, những người vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin trong Chúa Giê-xu." ¹³ Tôi nghe có tiếng nói từ trời, rằng: "Hãy viết lời này: Phước cho kẻ chết nào chết trong Chúa." Thánh Linh phán: "Phải, để họ được nghỉ ngơi khỏi công khó mình, vì các việc họ làm sẽ theo họ." ¹⁴ Tôi nhìn xem và thấy có một đám mây trắng, ngự trên mây là ai đó giống Con Người. Trên đầu Ngài đội mũ triều thiên bằng vàng, tay cầm một chiếc liềm bén. ¹⁵ Rồi một thiên sứ khác từ đền thờ đi ra, gọi lớn đáng đáng ngồi trên mây: "Xin hãy lấy liềm Ngài mà gặt đi, vì mùa gặt trên đất đã chín và đã đến lúc gặt hái rồi." ¹⁶ Vậy là đáng ngồi trên mây vùng liềm Ngài trên đất, và bắt đầu thu hoạch. ¹⁷ Một thiên sứ khác từ đền thờ trên trời đi ra; người cũng có một cái liềm bén. ¹⁸ Rồi có thêm một thiên sứ nữa từ bàn thờ đi ra, là thiên sứ có thẩm quyền trên lửa. Người gọi lớn vị thiên sứ có cây liềm bén, rằng: "Hãy lấy liềm mà thu hoạch các chùm nho từ những cây nho dưới đất, vì nho hiện đã chín." ¹⁹ Thiên sứ vùng liềm xuống đất và thu hoạch vụ nho dưới đất, rồi ném nó vào thùng rượu lớn thanh nộ của Đức Chúa Trời. ²⁰ Người ta đạp thùng ép nho ở bên ngoài thành và huyết trong đó đổ ra cao đến hàm thiết ngựa, kéo dài 1. 600 ết-ta-đơ.

Revelation 14:1

Tôi nhìn
Ở đây, từ "tôi" chỉ về Giảng.

Chiên Con
Chỉ về Chúa Giê-xu. Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 5:6.

144,000
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 7:4.

Người có danh của Ngài và danh của Cha Ngài ghi trên trán

Tham khảo cách dịch: "người được ghi lên trán danh Chiên Con và danh Cha của Chiên Con"

Revelation 14:3

Họ hát
"144,000 người hát"

Đó là những người không bị ô uế với phụ nữ
Hoặc: "144,000 người đó là những người có thuộc linh thanh sạch, như những trinh nữ thanh sạch về đạo đức. Họ không làm ô uế bản thân bằng việc thờ lạy bất cứ tà thần nào."

Revelation 14:8

đã sụp đổ, đã sụp đổ
Từ này được lặp lại để nhấn mạnh.

Đã sụp đổ....mang đến nhiều thịnh nộ cho nó
"Các thành phố

Revelation 14:9

sẽ uống rượu thịnh nộ của Đức Chúa Trời
"uống rượu" ở đây có nghĩa là ném trái con
thịnh nộ của Đức Chúa Trời.

đã được chuẩn bị
Hoặc: "Đức Chúa Trời đã chuẩn bị"

chén thịnh nộ của Ngài
Chén đầy rượu tượng trưng cho sự tức giận của
Đức Chúa Trời.

không pha
Chỉ về loại rượu không pha với nước. Nghĩa là
họ sẽ phải ném trái toàn bộ con thịnh nộ của
Đức Chúa Trời.

thiên sứ thánh của Ngài
"Thiên sứ thánh của Đức Chúa Trời"

Revelation 14:11

từ sự đau đớn của họ
"từ sự đau đớn liên tục của họ"

Revelation 14:13

vì những công việc của họ sẽ đi theo họ
Hoặc: "vì Đức Chúa Trời sẽ thưởng cho họ vì
công việc họ làm"

Revelation 14:14

Đáng giống như Con Người
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV
1:13.

Hãy lấy lưỡi liềm của Ngài... cả đất đều bị gặt
Án dụ này chỉ về sự hình phạt của Đức Chúa
Trời trên tất cả những người trên đất.

lưỡi liềm
Một dụng cụ có lưỡi cong dùng để cắt cỏ, lúa
và cây dây leo.

ra khỏi đền thờ
"Ra khỏi đền thờ trên trời"

cả đất được gặt
Hoặc: "Ngài gặt cả đất"

Revelation 14:19

thùng ép lớn....thùng ép rượu
Cùng chỉ về một loại vật chứa.

cương ngựa
Một vật dụng đeo quanh đầu ngựa, được dùng
để điều chỉnh phương hướng ngựa chạy

1,600 dặm Ết-ta-đơ
1 Ết-ta-đơ=185m

Chapter 15

¹ Rồi tôi thấy một dấu nửa trên trời, lớn và lạ: Có bảy thiên sứ mang bảy tai vạ, tức các tai vạ cuối cùng (vì con thanh nộ của Đức Chúa Trời được trộn với những tai vạ này). ² Tôi thấy cái gì đó giống như biển bằng pha lê trộn với lửa, và đứng cạnh biển đó là những kẻ đã thắng hơn con thú cùng hình tượng nó, cũng như thắng hơn con số tượng trưng cho tên nó. ³ Họ đang hát bài ca của Môi-se, tôi tớ của Đức Chúa Trời, và bài ca của Chiên Con, rằng: "Hỡi Đức Chúa Trời, Đấng cai quản muôn vật, công việc Ngài vĩ đại và kỳ diệu biết bao. Lạy Vua của các dân, đường lối Ngài công chính và chân thật thay. ⁴ Lạy Chúa, ai mà không kính sợ Ngài, và tôn vinh danh Ngài, cho được? Vì chỉ một mình Ngài là thánh. Mọi dân sẽ đến và thờ lạy trước mặt Ngài vì các việc công chính Ngài đã được bày tỏ ra." ⁵ Sau các việc này, tôi nhìn xem, và thấy nơi chí thánh, tức cái lều chứng cớ, mở ra trên trời. ⁶ Từ nơi chí thánh đi ra bảy vị thiên sứ mang bảy tai vạ; các vị mặc vải lanh tinh sạch, chói sáng, với đai vàng quấn quanh ngực. ⁷ Một trong bốn con sinh vật trao cho bảy thiên sứ bảy cái chén chứa đầy con thanh nộ của Đức Chúa Trời, Đấng sống đời đời, mãi mãi. ⁸ Nơi chí thánh nghi ngút khói vì vinh quang của Đức Chúa Trời và quyền năng Ngài. Chẳng ai có thể vào đó được cho đến khi bảy tai vạ của bảy vị thiên sứ hoàn tất.

Revelation 15:1

Sau đó tôi thấy...đã hoàn tất
Câu 15:1 tóm tắt những gì sẽ xảy ra ở 15:2-16:21.

vĩ đại và kỳ diệu
Hoặc: "điều khiến tôi vô cùng ngạc nhiên"

bởi chúng con thịnh nộ của Đức Chúa Trời đã hoàn tất
Hoặc: "vì những tai họa này làm hoàn tất con thịnh nộ của Đức Chúa Trời".

Revelation 15:2

con số biểu tượng của tên nó
Người đọc phải hiểu được rằng đó là con số được mô tả trong REV 13:18.

Revelation 15:3

những việc công chính của Ngài đã được tỏ ra
Hoặc: "tất cả mọi người đều nhìn thấy và hiểu được những việc công chính của Ngài".

Revelation 15:5

Sau mọi việc đó
"Sau khi người ta hát xong"

đai
Miếng vải trang trí đeo ở phần trên của cơ thể

Revelation 15:7

bốn sinh vật sống
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 4:6.

Chapter 16

¹ Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi chí thánh vang ra, nói với bảy vị thiên sứ: “Hãy đi trút xuống đất bảy chén thành nộ của Đức Chúa Trời đi.” ² Thiên sứ thứ nhất đi và trút chén mình xuống đất, thì có ghê chốc kinh tởm và đau đớn xuất hiện trên mình những người có dấu của con thú, tức những kẻ thờ lạy hình tượng nó. ³ Thiên sứ thứ hai trút chén mình xuống biển, thì biển trở nên như máu của người chết, và mọi sinh vật dưới biển đều chết. ⁴ Thiên sứ thứ ba trút chén mình xuống các sông ngòi, suối nước, thì chúng trở thành huyết. ⁵ Tôi nghe vị thiên sứ trông coi nước nói: “Hỡi đáng hiện có và đã có, là đáng thánh, Ngài thật công chính khi thi hành các sự đoán phạt này. ⁶ Vì họ đã làm đổ máu của các tín hữu và các tiên tri, nên Ngài đã ban huyết cho họ uống; họ đáng chịu như vậy.” ⁷ Tôi nghe bàn thờ đáp lại: “Phải, lạy Chúa là Đức Chúa Trời, đáng cai quản muôn vật, các sự đoán phạt của Ngài đều chân thật và công chính.” ⁸ Thiên sứ thứ tư trút chén mình xuống mặt trời, thì mặt trời được phép dùng lửa thiêu cháy người ta. ⁹ Họ bị thiêu đốt vì sức nóng kinh khủng, nên họ nói phạm danh của Đức Chúa Trời, đáng có quyền đối với các tai và này. Họ chẳng ăn năn, cũng không dâng vinh quang cho Ngài. ¹⁰ Thiên sứ thứ năm trút chén mình xuống ngai của con thú, thì có bóng tối bao phủ vương quốc nó. Người ta cắn lưỡi vì đau đớn. ¹¹ Họ xúc phạm Đức Chúa Trời trên trời vì con đau đớn và ghê chốc của mình, nhưng họ vẫn không chịu ăn năn các việc mình đã làm. ¹² Thiên sứ thứ sáu trút chén mình xuống sông lớn Ơ-phơ-rát, thì nước sông cạn ráo để mở đường cho các vua từ phương đông đi qua. ¹³ Tôi thấy có ba uế linh trông giống con ếch ra từ miệng con rồng, miệng con thú, và miệng tiên tri giả. ¹⁴ Vì chúng là linh của các quỷ thực hiện những dấu lạ. Chúng đang đi đến các vua trên khắp thế giới để huy động họ tham chiến vào ngày lớn của Đức Chúa Trời, đáng cai quản mọi loài. ¹⁵ (“Hãy cảnh giác! Ta sẽ đến như kẻ trộm! Phước cho người thức canh và luôn mặc áo, để khỏi ra đi trần truồng và bị người ta nhìn thấy tình trạng xấu hổ của mình.”) ¹⁶ Chúng tập hợp họ lại tại một nơi trong tiếng Hy-bá gọi là Ha-ma-ghe-đôn. ¹⁷ Thiên sứ thứ bảy trút chén mình vào không khí, thì có một tiếng nói từ nơi chí thánh và từ ngai vang ra, rằng: “Thế là xong!” ¹⁸ Có chớp nháng, tiếng ầm ầm, tiếng sấm, cùng động đất dữ dội - một trận động đất lớn chưa từng có kể từ khi loài người hiện diện trên đất, trận động đất thật kinh khiếp. ¹⁹ Thành lớn bị chia ra làm ba, và những thành phố của các nước sụp đổ. Rồi Đức Chúa Trời nhớ đến Ba-by-lôn lớn, và Ngài cho nó uống chén rượu pha bằng cơn thịnh nộ lớn của Ngài. ²⁰ Mọi hải đảo đều biến mất và chẳng còn thấy quả núi nào nữa. ²¹ Những cục mưa đá lớn nặng cả tạ-lâng từ trên trời đổ xuống trên người ta, khiến họ nguyện rửa Đức Chúa Trời, vì tai vạ đó kinh khiếp lắm.

Revelation 16:1

Tôi nghe
Tác giả, là Giảng (REV 1:9) nghe

bát thịnh nộ của Đức Chúa Trời
Xem cách bạn dịch cụm từ tương tự trong REV 15:7.

Revelation 16:2

đổ bát của Ngài xuống
hoặc: "đổ rượu trong bát của Ngài xuống"
hoặc "đổ cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời từ trong bát xuống"

vết loét gây đau nhức
"Vết thương gây đau nhức". Chúng có thể bị nhiễm khuẩn do bệnh hay vết thương không được chữa lành.

dấu của con thú
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 13:17.

Revelation 16:3

đổ bát của Ngài xuống
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong [REV 16:2](#)

biển
Chỉ về tất cả các vùng nước mặn trên thế giới.

như máu của người chết
Nghĩa là nước hóa màu đỏ, đặc và hôi thối.

Revelation 16:4

đổ bát của Ngài xuống
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong [REV 16:2](#).

các sông và các nguồn nước
Chỉ về mọi vùng nước ngọt.

thiên sứ của các vùng nước
Chỉ về thiên sứ thứ ba. Người chịu trách nhiệm đổ con thịnh nộ của Đức Chúa Trời lên các sông và các nguồn nước.

Ngài là công chính
Từ "Ngài" chỉ về Đức Chúa Trời.

Đáng hiện có và đã có
Xem cách bạn đã dịch cụm từ tương tự trong REV 1:4.

Chúng đã làm đổ máu những thánh đồ và các nhà tiên
Hoặc: "những kẻ gian ác đã giết những thánh đồ và các nhà tiên tri".

Ngài đã cho chúng uống máu
Đức Chúa Trời sẽ khiến kẻ gian ác uống nước bị hóa thành máu.

Tôi nghe bàn thờ đáp lại
Có thể là 1) "Tôi nghe thiên sứ ở gần bàn thờ nói" hoặc 2) "Tôi nghe những linh hồn của các thánh đồ ở dưới bàn thờ nói"

Revelation 16:8

đổ bát của Ngài xuống
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong [REV 16:2](#).

nó được phép thiêu đốt loài người
Giăng nói về mặt trời như thể một con người. Gọi ý dịch: "và khiến mặt trời thiêu đốt loài người".

Họ bị thiêu đốt bởi sức nóng kinh khiếp
Hoặc: "Sức nóng dữ dội thiêu đốt họ"

họ nói phạm đến danh Đức Chúa Trời
Hoặc: "họ phạm thượng đến Đức Chúa Trời"

Revelation 16:10

đổ bát của Ngài xuống
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong [REV 16:2](#).

ngai của con thú
Trung tâm quyền lực của con thú, có thể là thành phố thủ đô của vương quốc

Họ cần
Những người trong vương quốc của con thú cần.

Họ xúc phạm
"Họ nguyên rửa"

Revelation 16:12

Sông Ơ-phơ-rát và nước của nó khô cạn
Hoặc: "sông Ơ-phơ-rát và khiến nước khô cạn"

trông như ếch nhái
Ếch là một loài vật nhỏ sống gần nước. Người Do Thái xem chúng là loài vật ô uế.

con rồng
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 12:3.

Revelation 16:15

Ta đến như kẻ trộm
Xem cách bạn đã dịch cụm từ tương tự trong REV 3:3.

họ thấy sự xấu hổ của người đó
Từ "họ" ở đây chỉ về những người khác.

Chúng tụ họp họ lại
"Các linh của ma quỷ tụ họp các vua và quân lính của họ lại"

Chỗ được gọi là
"Chỗ người ta gọi là"

Hạc-ma-ghê-đôn
Đây là tên của một địa điểm.

Revelation 16:17

đổ bát của Ngài xuống
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong [REV 16:2](#).

Thì có một tiếng lớn vang ra từ nơi chí thánh và từ ngai
Nghĩa là có người ngồi trên ngai hoặc người đứng gần ngai nói lớn tiếng. Không rõ ai là người nói.

Thành phố vĩ đại bị tách ra
Hoặc: "Động đất làm thành phố vĩ đại tách ra"

Đức Chúa Trời nhớ lại
"Đoạn, Đức Chúa Trời nhớ đến" hoặc "Đoạn, Đức Chúa Trời nghĩ về" hoặc "Đoạn, Đức Chúa Trời bắt đầu chú ý đến". Tránh cho người đọc

**hiếu rằng Đức Chúa Trời nhớ lại điều gì đó mà
Ngài đã quên.**

Ngài cho thành phố đó một chén rượu đầy từ cơn thịnh
nộ kinh khiếp của Ngài

**Đức Chúa Trời trừng phạt dân thành cách
nghiêm khắc và khiến họ phải đau khổ cùng
cực.**

Ngài ban chén cho thành phố đó
"Ngài bắt thành phố đó phải uống chén"

Rượu làm từ
Hoặc: "rượu tượng trưng cho"

Revelation 16:20

ta-lâng
Một ta-lâng bằng 34 kg.

Chapter 17

¹ Một trong bảy thiên sứ cầm bảy cái chén đến nói với tôi: “Hãy đến, rồi tôi sẽ cho anh thấy việc xử phạt con đại dâm phụ ngồi trên nhiều dòng nước kia. ² Các vua trên đất đã làm chuyện đồi bại với nó, còn cư dân trên đất thì say rượu tà dâm của nó.” ³ Trong Thánh Linh, tôi được thiên sứ đem đến một hoang mạc, ở đó tôi thấy có một phụ nữ ngồi trên con thú màu đỏ tươi, mình đầy những danh xưng xúc phạm. ⁴ Phụ nữ đó mặc đồ màu tía và màu đỏ tươi, trang sức vàng, đá quý, và hạt châu. Trên tay ả cầm một chén vàng đầy những thứ kinh tởm và việc làm dâm uế của ả. ⁵ Trán ả có ghi một danh xưng với ý nghĩa bí ẩn: BA-BY-LÔN LỚN, MẸ CỦA PHƯỜNG ĐI ĐIỂM VÀ NHỮNG ĐIỀU XẤU XA TRÊN ĐẤT.” ⁶ Tôi thấy phụ nữ đó say máu của các tín hữu cũng như của những kẻ đã bỏ mạng vì Chúa Giê-xu. Khi trông thấy ả, tôi rất đổi kinh ngạc. ⁷ Nhưng thiên sứ nói với tôi: “Sao anh kinh ngạc làm gì? Tôi sẽ giải thích cho anh ý nghĩa về phụ nữ đó cũng như về con thú đã chở ả (tức con thú có bảy đầu, mười sừng). ⁸ Con thú mà anh thấy trước đây đã có thì hiện không có, nhưng sắp từ dưới cái vực không đáy đi lên. Rồi nó sẽ đi tiếp đến chỗ diệt vong. Cư dân trên đất, tức những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống từ thuở khai thiên lập địa - họ sẽ kinh ngạc khi nhìn thấy con thú trước đã có, hiện không có, nhưng lại sắp xuất hiện đó. ⁹ Chuyện này cần phải có một đầu óc khôn sáng. Bảy cái đầu là bảy ngọn đồi trên đó có phụ nữ kia ngồi. ¹⁰ Chúng cũng là bảy vua. Năm vua đã đổ, một hiện đang có, và một vẫn chưa xuất hiện. Khi hắn xuất hiện, hắn chỉ có thể ở lại một thời gian ngắn thôi. ¹¹ Con thú đã có mà hiện nay không có đó, thì chính nó là vua thứ tám; nhưng nó cũng là một trong bảy vua kia, và nó sắp sửa bị diệt vong. ¹² Mười cái sừng mà anh thấy đó là mười vua chưa nhận được nước, nhưng họ sẽ nhận được quyền làm vua trong một giờ cùng với con thú. ¹³ Các vua này đều đồng lòng trao sức mạnh và thẩm quyền của mình cho con thú. ¹⁴ Chúng sẽ gây chiến với Chiên Con. Nhưng Chiên Con sẽ thắng hơn chúng vì Ngài là Chúa của các Chúa, là Vua của các vua - và ở cùng với Ngài là những kẻ được gọi, tức những người được chọn và trung tín.” ¹⁵ Thiên sứ nói với tôi: “Các dòng nước mà anh thấy có con điếm ngồi ở trên đó là các dân tộc, các đám đông, các quốc gia, và các thứ tiếng. ¹⁶ Mười cái sừng mà anh thấy - các sừng này cùng con thú sẽ thù ghét con điếm. Chúng sẽ khiến ả thành ra hoang vu và trơ trọi; chúng sẽ ăn nuốt thịt ả, và sẽ thiêu cháy ả bằng lửa. ¹⁷ Vì Đức Chúa Trời đã khiến chúng định ý thực hiện mục đích của Ngài bằng cách trao quyền cai trị mình cho con thú cho đến khi lời Đức Chúa Trời được ứng nghiệm. ¹⁸ Người phụ nữ mà anh thấy đó chính là cái thành lớn cai trị các vua trên đất.”

Revelation 17:1

con đại kị nữ đang ngồi trên nhiều dòng nước
Thiên sứ đang nói về người đàn bà mà Giăng không thể nhìn thấy. Bà đại diện cho thành phố được nhắc đến trong [REV 17:5](#) và REV 17:18.

con đại kị nữ
Tham khảo cách dịch: “người kị nữ mà ai ai cũng biết đến” hoặc “người kị nữ mọi người đều ghét”

trên nhiều dòng nước
“nơi có nhiều sông” hoặc “gần nhiều con sông” hoặc “gần sông biển”

Revelation 17:3

đá quý và ngọc trai
Tham khảo cách dịch: “nhiều loại đá đắt tiền”

ngọc trai
Hạt nhãn, cứng và trắng

Trên trán nàng có ghi một tên
Tham khảo cách dịch: “Ai đó ghi trên trán nàng một tên” .

BA-BY-LÔN VĨ ĐẠI
Tham khảo cách dịch: “TA LÀ BA-BY-LÔN, NƯỚC HÙNG MẠNH”

Revelation 17:6

say máu
Nghĩa là bà đã làm hại và giết nhiều người tin theo Chúa Giê-xu.

những người tử đạo vì Chúa Giê-xu
“những tín hữu chịu chết vì họ nói cho những người khác về Chúa Giê-xu”

Sao người lại kinh ngạc?

Tham khảo cách dịch: "Người không nên kinh ngạc." hoặc "Người phải hiểu những điều này"

Revelation 17:8

sắp đi lên
sắp đi từ nơi thấp lên nơi cao

đi lên từ vực thẳm, để vào địa ngục
Xem cách bạn đã dịch "đi lên từ vực thẳm, để vào địa ngục" trong REV 11:7.

những người không được ghi tên... từ khi đặt nền vũ trụ
Tham khảo cách dịch: "Những người không được Chúa Giê-xu ghi tên...trước khi Ngài bắt đầu sáng tạo nên thế giới"

sắp đi lên
sắp đến và còn lại

Revelation 17:9

bảy ngọn đồi mà người phụ nữ ngồi lên
Từ "ngồi" ở đây có nghĩa là bà có quyền lực trên những nơi này và dân cư trong đó.

bảy ông vua
Đây là những vị vua nối tiếp nhau. Họ không sống cùng thời với nhau.

một vị vua đang trị vì
"một người đang làm vua"

Revelation 17:11

Con thú... chính nó là vua thứ tám, nhưng nó là một trong số bảy vị vua kia
Con thú đã cai trị hoặc sẽ cai trị như một trong bảy vị vua, và rồi nó sẽ lại cai trị như vị vua thứ tám. Tham khảo cách dịch: "Con thú đã sống trước đó và rồi không còn sống nữa sẽ là người cai trị thứ tám. Nó sẽ gian ác giống như bảy vị vua trước kia, nhưng chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt nó"

Revelation 17:12

mười vị vua
Những vua này sẽ cai trị trong cùng một thời điểm, cùng với con thú.

trong một giờ
Nếu ngôn ngữ của bạn không chia một ngày thành 24 giờ, bạn có thể dùng một hoạt động nào đó có thời gian diễn ra trong một giờ trong văn hóa của mình để nói cho ý này.

Chiên Con sẽ chiến thắng chúng... và với Ngài là những người được gọi. những người được chọn và những người trung tín
"Chiên Con- với những người được gọi, được chọn và trung tín- sẽ chiến thắng chúng"

Revelation 17:15

Những dòng nước mà người thấy kỹ nữ ngồi lên
Xem cách bạn dịch cụm từ tương tự trong [REV 17:1](#).

các dân tộc, các nhóm người, các nước và các thứ tiếng
Tất cả những từ này có ý nghĩa tương tự, được liệt kê để nhấn mạnh ý. Có thể dịch là "tất cả mọi người trên thế giới".

Revelation 17:16

ghét
Dịch từ này như bạn đã dịch trong REV 2:6.

khiến nó phải đơn độc và trần trụi
"cướp hết của nó mọi thứ, không để lại gì cả"

chúng sẽ ăn thịt nó và thiêu rụi nó trong lửa
Cả hai câu đều có nghĩa là chúng sẽ tiêu diệt người phụ nữ đó hoàn toàn.

cho đến khi lời của Đức Chúa Trời được ứng nghiệm
Hoặc: "cho đến khi Đức Chúa Trời làm ứng nghiệm những điều Ngài đã báo trước"

Chapter 18

¹ Sau các việc đó tôi thấy một thiên sứ khác từ trên trời xuống. Người có thẩm quyền lớn, và đất chói sáng vì vinh quang người. ² Người đồng đặc tuyên bố: “Đổ rồi, đã đổ rồi, thành Ba-by-lôn lớn! Nó đã trở thành nơi ở của các quý, của mọi uế linh, và mọi loài chim không thanh sạch đáng kinh tởm. ³ Vì mọi dân tộc đã uống rượu đam mê dâm loạn của nó, vốn khiến sự thanh ngộ giáng trên nó. Các vua trên đất đã phạm tội tà dâm với nó. Giới thương nhân trên đất đã nhờ khả năng sống xa xỉ của nó mà giàu lên.” ⁴ Rồi tôi nghe một tiếng khác từ trời phán: “Này, các con dân ta, hãy ra khỏi nó, để các con khỏi thông đồng trong tội với với nó, và để các con khỏi phải chịu các tai vạ giáng trên nó. ⁵ Tội của nó đã chồng chất đến tận trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ lại các việc tà ác của nó. ⁶ Hãy báo trả cho nó như nó đã báo trả kẻ khác, và trả lại cho nó gấp đôi những gì nó đã làm; trong chén mà nó đã pha, hãy pha cho nó nhiều gấp đôi. ⁷ Nó đã đề cao mình và sống trong cảnh xa hoa thế nào, thì cũng hãy ban cho nó sự đau đớn và buồn thảm thế ấy. Vì nó nghĩ thầm, rằng: ‘Mình an vị như một bà hoàng; mình không phải là góa phụ, và sẽ chẳng bao giờ phải than khóc.’ ⁸ Cho nên trong một ngày, các tai vạ của nó sẽ ập đến: nào là chết chóc, than khóc, đói kém. Nó sẽ bị lửa thiêu cháy, vì Chúa là Đức Chúa Trời rất quyền năng, và Ngài là quan án xét xử nó.” ⁹ Các vua trên đất từng phạm tội tà dâm và sống thác loạn với nó sẽ khóc lóc, than vãn về nó khi họ thấy khói thiêu đốt nó bay lên. ¹⁰ Vì sợ phải chịu khổ hình như nó, nên họ sẽ đứng đằng xa mà nói, rằng: “Khốn thay, khốn thay cho thành lớn Ba-by-lôn, là thành đầy thế lực! Vì chỉ trong một giờ mà sự đoán phạt người đã đến.” ¹¹ Giới thương nhân trên đất khóc than và thương tiếc nó, vì chẳng còn ai mua hàng hóa của họ nữa - ¹² các món hàng bằng vàng, bạc, đá quý, ngọc trai, vải lanh mịn, vải tía, lụa là, vải đỏ thắm, mọi thứ gỗ trầm, mọi vật dụng bằng gỗ quý, bằng đồng, bằng sắt, bằng cẩm thạch, ¹³ quế, gia vị, hương trầm, một dược, nhũ hương, rượu, dầu, bột mì mịn, lúa mì, trâu bò, chiên cừu, ngựa và xe, nô lệ và linh hồn người ta. ¹⁴ Hoa quả mà người ao ước bằng cả sức lực mình đã không còn nữa. Mọi sự xa xỉ và huy hoàng của người đã tiêu biến chẳng bao giờ tìm lại được. ¹⁵ Dân buôn những loại hàng hóa này mà vốn đã giàu lên bởi ý muốn của ả đứng đằng xa mà khóc than, thương tiếc vì sợ phải chịu cảnh đau đớn giống như ả. ¹⁶ Họ sẽ bảo: “Khốn thay, khốn thay cho thành lớn mặc đồ bằng vải lanh mịn, vải tía, vải đỏ thắm, và trang sức vàng, đá quý, trân châu!” ¹⁷ Trong vón vện có một giờ mà sự giàu có đã tiêu biến. Mọi thuyền trưởng, mọi kẻ đi biển, các thủy thủ, cùng mọi kẻ mưu sinh trên biển đều đứng đằng xa. ¹⁸ Họ kêu la khi nhìn thấy khói của lửa thiêu cháy nó. Họ nói: “Có thành nào được như thành lớn?” ¹⁹ Họ vãi bụi lên đầu, và kêu la, khóc than, thương tiếc, rằng: “Khốn thay, khốn thay thành lớn, là nơi mọi người có tàu thuyền đi biển đều nhờ của cải nó mà giàu lên. Vì chỉ trong một giờ mà nó đã bị phá hủy.” ²⁰ “Hỡi trời, hãy vui mừng về nó - các người là tín hữu, sứ đồ, tiên tri, vì Đức Chúa Trời đã giáng sự đoán phạt xuống trên nó!” ²¹ Một thiên sứ mạnh sức nâng tảng đá giống như thốt cối lên và ném nó xuống biển, nói: “Thành lớn Ba-by-lôn sẽ bị quăng xuống như thế này, và sẽ chẳng còn được thấy nữa. ²² Sẽ chẳng còn ai nghe thấy tiếng người chơi đàn hạt, nhạc công, kẻ thổi sáo, và người thổi kèn. Sẽ chẳng tìm thấy bất kỳ thợ khéo tay nào nơi người nữa. Sẽ chẳng còn ai nghe tiếng cối xay ở chỗ người. ²³ Ánh sáng đèn sẽ không còn chiếu soi nơi người. Người ta sẽ không nghe thấy tiếng chàng rể và cô dâu ở chỗ người, vì giới thương nhân của người là những kẻ quyền quý trên đất, và các nước đã bị lừa dối bởi phép thuật người. ²⁴ Ở đó, người ta thấy huyết của các tiên tri và tín hữu, cùng với huyết của mọi người đã bị giết chết trên đất.”

Revelation 18:1

loài chim góm ghiếc

"Loài chim ghê tởm" hoặc "loài chim góm ghê"

Vì tất cả các dân tộc

"vì người dân của mọi nước"

đã say rượu...dâm loạn với nó

"đã tham gia với thành Ba-by-lôn và dự phần trong tội lỗi của nó"

đem thịnh ngộ đến cho nó

"khiến Đức Chúa Trời trừng phạt nó"

thương gia

Người bán hàng hóa

nhờ quyền lực lối sống xa xỉ của nó
Hoặc: "vì nó đã tiêu tốn nhiều tiền cho sự xa hoa"

Revelation 18:4

tiếng khác
"ai đó khác", rõ ràng là Chúa Giê-xu hoặc Đức Chúa Trời

nhớ
Dịch cụm từ này như bạn dịch "nhớ" trong REV 16:19.

Báo trả cho nó
Có thể người phán đang phán với các thiên sứ hoặc mười vị vua (REV 17:16) hoặc nó với chính mình

pha gấp đôi
Tham khảo cách dịch: "pha mạnh gấp đôi"

Revelation 18:7

Nó tự tôn vinh mình... cho mình... nó nói... Ta là... Ta là...
Ta sẽ chẳng bao giờ thấy... các tai họa của nó đều sẽ xảy đến cho nó
Tham khảo cách dịch: "dân thành Ba-by-lôn tự tôn vinh mình... cho mình... chúng nói...chúng ta là... chúng ta là... chúng ta sẽ không bao giờ thấy... những tai họa của chúng đều sẽ xảy đến cho chúng"

Ta ngôi như một nữ hoàng, ta không phải là một góa phụ
Nó là người cai trị, dựa trên chính thẩm quyền của mình, nó sẽ chẳng bao giờ phải dựa vào một người nào khác (nó nghĩ).

Nó sẽ bị lửa thiêu cháy
Tham khảo cách dịch: "Lửa sẽ thiêu rụi nó"

Revelation 18:9

những kẻ đã phạm tội tà dâm với nó và nổi loạn với nó
Câu này có nghĩa là các vua và các dân của họ đã phạm tội mà nổi loạn chống nghịch cùng Đức Chúa Trời như dân Ba-by-lôn đã làm..

Khốn thay, khốn thay
Hai cụm từ được lặp đi lặp lại để nhấn mạnh.

Revelation 18:11

than khóc cho nó
"Than khóc cho dân Ba-by-lôn"

cẩm thạch
Một loại đá quý dùng để xây nhà

hương liệu
Chất dùng để thêm hương vị cho thức ăn

Revelation 18:14

Trái mà người
Từ "người" ở đây chỉ về dân Ba-by-lôn.

hết lòng ao ước
"Rất muốn"

không bao giờ còn tìm thấy nữa
Hoặc: "người sẽ không bao giờ có được nó nữa"

Revelation 18:15

và trang điểm
Hoặc: "và họ trang điểm cho mình" hay "và họ đeo"

đá quý
"Đá quý" hay "ngọc quý"

ngọc trai
Xem cách đã dịch cụm từ này trong REV 17:4.

Revelation 18:18

lửa thiêu đốt nó
Từ "nó" chỉ về thành Ba-by-lôn.

Có thành nào giống như thành lớn này chẳng?
Hoặc: "Không có thành nào giống như thành lớn Ba-by-lôn".

Revelation 18:21

đá cối xay
tảng đá lớn được dùng để đề xát lúa mì.

Thành phố lớn Ba-by-lôn sẽ bị ném xuống cách dữ dội và sẽ chẳng còn ai trông thấy nó nữa
Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt thành này hoàn toàn. Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời sẽ ném Ba-by-lôn cách dữ dội và nó sẽ không còn tồn tại nữa"

Tiếng đàn hạc, nhạc khí, sáo, kèn sẽ chẳng bao giờ được nghe trong người nữa
Tham khảo cách dịch: "Sẽ chẳng ai lại được nghe tiếng nhạc trong thành của người"

Người ta sẽ chẳng tìm thấy một người thợ thủ công nào trong người nữa. Cũng không còn nghe thấy tiếng cối xay nữa.

Tham khảo cách dịch: "Sẽ không còn ai lại được thấy hoặc nghe những người làm việc trong thành của người nữa"

Revelation 18:23

Sẽ chẳng còn nghe tiếng nói của chàng rể, cô dâu trong người nữa

Tham khảo cách dịch: "Sẽ không ai còn được nghe tiếng nói hạnh phúc của cô dâu và chú rể nữa"

các thương gia của người là những người có thế lực trên thế giới
"Những người ở các nước khác rất kính nể các thương gia của người"

và các nước đều bị tà thuật của người lừa dối
Tham khảo cách dịch: "và người lừa dối người dân các nước bằng tà thuật của mình"

Trong nó, người ta tìm thấy máu của các tiên tri và các thánh đồ cùng máu của mọi người bị tàn sát trên đất
Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời đã công bố những tội lỗi của người vì đã giết những tiên tri cùng các thánh đồ và mọi người khác trên đất"

Chapter 19

¹ Sau các việc ấy, tôi nghe cái gì đó giống như tiếng nói lớn của một đoàn người rất đông trên trời. Tiếng ấy nói: “Ha-lê-lu-gia. Sự cứu rỗi, vinh quang và quyền năng thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta.” ² Sự phán xét của Ngài là chân thật và công chính, vì Ngài đã đoán phạt con diêm lớn đã khiến cho đất bị đồi bại bằng sự gian dân của nó. Ngài đã báo trả nó về huyết của các tôi tớ Ngài mà nó đã làm đổ ra.” ³ Họ lại nói một lần nữa, rằng: “Ha-lê-lu-gia! Khói từ nơi nó cứ bay lên đời đời, mãi mãi.” ⁴ Hai mươi bốn trưởng lão và bốn con sinh vật phủ phục xuống thờ lạy Đức Chúa Trời đang ngự trên ngai. Họ nói: “A-men. Ha-lê-lu-gia!” ⁵ Rồi có tiếng từ ngai phát ra, rằng: “Hãy ngợi khen Đức Chúa Trời chúng ta, mọi tôi tớ Ngài, những kẻ kính sợ Ngài, cả người bình dân lẫn giới quyền thế!” ⁶ Rồi tôi nghe tiếng gì đó như tiếng của đoàn người rất đông, giống tiếng của nhiều dòng nước, cũng giống tiếng sấm lớn, rằng: “Ha-lê-lu-gia! Vì Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta, đáng cai quản muôn loài - Ngài trị vì.” ⁷ Chúng ta hãy vui mừng, sung sướng dâng vinh quang lên Ngài vì lễ cưới của Chiên Con đã đến, và cô dâu đã chuẩn bị sẵn sàng.” ⁸ Nàng được cho mặc áo bằng vải lanh mịn sáng ngời, tinh sạch (vì vải lanh mịn chính là các việc công bình của người tín hữu). ⁹ Thiên sứ nói với tôi: “Hãy ghi chép lời này: Phước cho những kẻ được mời dự tiệc cưới Chiên Con.” Người cũng nói với tôi: “Đây đều là những lời thật của Đức Chúa Trời.” ¹⁰ Tôi phủ phục nơi chân người để thờ lạy, nhưng người nói với tôi: “Đừng làm vậy! Tôi cũng là tôi tớ như anh và như các anh em của anh thôi, tức những kẻ giữ lời chứng về Chúa Giê-xu. Hãy thờ lạy Đức Chúa Trời, vì lời chứng về Chúa Giê-xu chính là tinh thần của lời tiên tri.” ¹¹ Rồi tôi thấy trời mở ra. Tôi nhìn và thấy một con ngựa trắng! Người cưỡi ngựa được gọi là Đấng Thành Tín Chân Thật. Ngài phán xét cách công minh và Ngài tranh chiến. ¹² Mặt ngài giống như ngọn lửa, còn đầu Ngài thì đội nhiều mũ triều. Ngài có một danh xưng viết trên Ngài mà ngoài Ngài ra thì chẳng ai biết được. ¹³ Ngài khoác một áo choàng nhúng trong huyết, và danh Ngài được gọi là Lời Của Đức Chúa Trời. ¹⁴ Đi theo Ngài là các đội quân trên trời cưỡi ngựa trắng, mình mặc vải lanh mịn trắng sạch. ¹⁵ Từ miệng Ngài lộ ra thanh gươm bén mà Ngài dùng để đánh hạ các quốc gia, và Ngài sẽ cai trị họ bằng cây roi sắt. Ngài đập thùng ép rượu chứa con thanh nộ của Đức Chúa Trời, đáng cai quản mọi loài. ¹⁶ Trên áo choàng và trên vế Ngài có ghi một danh hiệu, đó là VUA CỦA CÁC VUA, CHÚA CỦA CÁC CHÚA. ¹⁷ Tôi thấy một thiên sứ đứng trong mặt trời. Người gọi lớn các loài chim đang bay trên trời: “Hãy đến tụ tập lại mà dự tiệc lớn của Đức Chúa Trời.” ¹⁸ Hãy đến ăn thịt các vua, thịt các chỉ huy, thịt kẻ mạnh, thịt của ngựa và lính kỵ, thịt của mọi người, cả tự do lẫn nô lệ, cả tầm thường lẫn quyền thế.” ¹⁹ Tôi thấy con thú và các vua trên đất cùng quân đội của họ. ²⁰ Con thú bị bắt, cùng với tiên tri giả, kẻ thực hiện các dấu lạ trước mặt nó. Bằng các dấu đó, nó đã lừa dối những kẻ nhận lấy dấu con thú và thờ lạy hình tượng nó. Cả hai bị ném sống vào hồ lửa cháy với diêm sinh. ²¹ Những kẻ còn lại giữa vòng họ bị giết chết bởi thanh gươm từ miệng của đấng cưỡi ngựa. Hết thảy chim chóc ăn thịt xác chết của họ.

Revelation 19:1

Tôi nghe
Ở đây, từ “tôi” chỉ về Giảng.

Ha-lê-lu-gia
Từ này có nghĩa là “ngợi khen Đức Chúa Trời”
hay “chúng ta hãy ngợi khen Đức Chúa Trời”.

đại kỵ nữ
Chỉ về kẻ gian ác cai trị những người khác trên
đất, dẫn dắt họ thờ lạy tà thần.

kẻ làm bại hoại thế gian
Hoặc: “kẻ làm bại hoại con người ở thế gian”

Revelation 19:3

Ha-lê-lu-gia
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong [REV 19:1](#)

từ nó đòi đời vô cùng
“Từ những kẻ thờ thần tượng đòi đời vô cùng”.
Hoặc: “từ những kẻ tà dân và chúng sẽ chịu
đau khổ đời đời vô cùng”

hai mươi bốn trưởng lão
24 trưởng lão

Revelation 19:5

Ngợi khen Đức Chúa Trời của chúng ta
 Từ "chúng ta" ở đây chỉ về người nói và tất cả
 đầy tớ của Đức Chúa Trời.

cả người hèn mọn lẫn người mạnh mẽ
 Người nói dùng những từ này chung với nhau
 để chỉ về tất cả con dân của Đức Chúa Trời.

Revelation 19:6

Ha-lê-lu-gia
 Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong [REV 19:1](#).

Revelation 19:7

Chúng ta hãy vui mừng
 Từ "chúng ta" ở đây chỉ về tất cả đầy tớ của
 Đức Chúa Trời.

dâng vinh hiển cho Ngài
 "Dâng vinh hiển cho Đức Chúa Trời"

lễ cưới của Chiên Con...cô dâu của Ngài đã chuẩn bị sẵn
 sàng
 Chỉ về sự kết hiệp đời đời của Chúa Giê-xu và
 con dân Ngài.

Chiên Con
 Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV
 5:6.

Revelation 19:9

tiệc cưới của Chiên Con
 Lễ cưới chỉ về sự kết hiệp đời đời của Chúa
 Giê-xu và con dân Ngài.

Tôi sắp mình
 Sắp mình là sắp người xuống đất, mặt úp
 xuống để thể hiện lòng tôn kính và sẵn sàng
 phục vụ. Xem ghi chú ở 19:3.

Revelation 19:11

Rồi tôi thấy trời mở ra
 Hình ảnh này thường được dùng để đánh dấu
 một khái tượng mới bắt đầu. Xem cách dịch
 cho ý này ở 4:1, 11:19 và 15:5. REV 4:1, REV
 11:19, và REV 15:5.

Ngài khoác một chiếc áo choàng nhuộm máu
 Hoặc: "Ngài khoác một chiếc áo choàng được
 nhuộm bằng máu" hoặc "Ngài khoác một chiếc
 áo choàng đầm máu"

Revelation 19:14

Một lưỡi gươm bén ra từ miệng Ngài
 Xem cách bạn dịch cụm từ tương tự trong REV
 1:16.

đánh các nước
 "Tiêu diệt các nước" hoặc "bắt các nước phải
 vàng phục"

cai trị họ bằng một cây gậy sắt
 Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV
 12:5.

Ngài ghi trên áo choàng và trên đùi Ngài một danh
 Hoặc: "Trên áo choàng và trên đùi Ngài là
 danh"

Revelation 19:17

cả người tự do lẫn nô lệ, người hèn mọn lẫn người mạnh
 mẽ
 Thiên sứ dùng chung những từ này với nhau để
 chỉ về tất cả mọi người.

Revelation 19:21

Những kẻ còn lại
 "Những kẻ còn lại trong đội quân của con thú"

lưỡi gươm ra từ miệng
 Xem cách bạn dịch cụm từ tương tự trong REV
 1:16.

Chapter 20

¹ Rồi tôi thấy có một thiên sứ từ trên trời xuống, tay cầm chìa khóa của cái vực không đáy và một sợi xích lớn. ² Người bắt lấy con rồng, là con rắn xua, tức ma quỷ, hay Sa-tan, rồi xiềng nó lại trong một ngàn năm. ³ Người ném nó vào cái vực không đáy, đóng vực lại, và niêm phong nó. Làm vậy để nó khỏi lừa dối các dân tộc thêm nữa cho đến khi hết một ngàn năm. Sau đó, nó phải được thả ra trong một thời gian ngắn. ⁴ Rồi tôi thấy các ngai. Ngồi trên ngai là những kẻ đã được ban cho quyền phán xét. Tôi cũng thấy linh hồn của những người đã bị chém đầu vì lời chứng về Chúa Giê-xu và vì lời của Đức Chúa Trời. Họ đã không thờ lạy con thú hoặc hình tượng nó, cũng không nhận lấy dấu nó trên trán hay trên tay mình. Họ sống lại và được cai trị với Chúa Cứu Thế trong một ngàn năm. ⁵ Những người khác không sống lại cho đến khi chấm dứt một ngàn năm đó. Đây là sự sống lại thứ nhất. ⁶ Phước thay và thánh thay cho người nào có phần trong sự sống lại thứ nhất! Sự chết thứ hai chẳng có quyền gì trên những ấy. Họ sẽ là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Chúa Cứu Thế, và sẽ cùng Ngài trị vì trong một ngàn năm. ⁷ Hết hạn một ngàn năm, Sa-tan sẽ được thả khỏi ngục. ⁸ Nó sẽ đi ra lừa dối các dân khắp bốn góc đất - dân Gót và dân Ma-gót - để huy động chúng cho chiến trận. Chúng sẽ đông như cát ngoài biển. ⁹ Chúng sẽ kéo lên khắp vùng đồng bằng rộng lớn trên đất và bao vây doanh trại của các tín hữu, tức thành phố thân yêu. Nhưng lửa từ trời giáng xuống thiêu nuốt chúng. ¹⁰ Ma quỷ, kẻ lừa dối họ, bị ném vào hồ lửa với diêm sinh đang cháy, là nơi con thú cùng tiên tri giả đã bị quăng vào. Chúng sẽ đòi đời, mãi mãi chịu đau đớn cả ngày lẫn đêm. ¹¹ Rồi tôi thấy một ngai trắng lớn và đáng ngồi trên ngai. Đất và trời đều trốn chạy trước sự hiện diện của Ngài, nhưng chẳng có nơi nào cho chúng. ¹² Tôi thấy những kẻ chết - cả kẻ quyền thế lẫn người bình dân - đứng trước ngai; còn các sách đều được mở. Rồi có một sách khác được mở ra - đó là Sách Sự Sống. Kẻ chết bị phán xét theo những gì được ghi lại trong cách sách, tức kết quả những việc họ đã làm. ¹³ Biển đem nộp những kẻ chết dưới biển. Sự chết và âm phủ giao nộp người chết nơi chúng, và kẻ chết bị phán xét theo như những gì họ đã làm. ¹⁴ Sự chết và Âm phủ bị ném vào hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai. ¹⁵ Ai không có tên ghi trong Sách Sự Sống đều bị ném vào hồ lửa.

Revelation 20:1

Rồi tôi thấy
Ở đây, từ "tôi" chỉ về Giảng.

hồ sâu và vô tận
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 9:1.

con rồng
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 12:3.

một ngàn năm
"1,000 năm"

Ngài phải thả
Hoặc: "Đức Chúa Trời sẽ ra lệnh cho thiên sứ thả nó"

Revelation 20:4

những người bị chém đầu
Hoặc: "những người bị người ta chém đầu"

Revelation 20:5

Những người chết còn lại
"Tất cả những người chết khác"

một ngàn năm chấm dứt
"kết thúc 1,000 năm"

Sự chết thứ hai không có quyền gì trên họ
Ở đây Giảng mô tả "sự chết" như một người có quyền lực. Có thể dịch là: "Những người này sẽ không nếm trải sự chết thứ hai".

Sự chết thứ hai
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 2:11.

Revelation 20:7

tại bốn góc đất
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV07:01.

Gót và Ma-gót
Đây là những tên gọi mà tiên tri Ê-xê-chi-ên dùng để đại diện cho các nước ở xa.

Chúng sẽ đông như cát bờ biển
Nhấn mạnh số lượng quân lính rất đông trong đội quân của Sa-tan.

Revelation 20:9

Chúng kéo lên
"Quân đội của Sa-tan kéo lên"

hồ lửa lưu huỳnh
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 19:20.

Revelation 20:11

Đất và trời đều chạy trốn khỏi sự hiện diện của Ngài,
nhưng không có nơi nào để đi
Giăng mô tả trời và đất như một người tìm cách thoát khỏi sự phán xét của Đức Chúa

Trời. Điều này có nghĩa là sự hiện diện của Đức Chúa Trời hủy diệt hoàn toàn trời và đất cũ.

người uy quyền và người hèn mọn
Giăng kết hợp những từ này để chỉ về tất cả những người chết.

sách được mở ra
Tham khảo cách dịch: "và sách được mở ra"

Revelation 20:13

những người chết bị phán xét
Hoặc: "Đức Chúa Trời phán xét những người chết"

Sự chết thứ hai
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 2:11.

Chapter 21

¹ Kế đó, tôi thấy trời mới, đất mới, vì trời thứ nhất và đất thứ nhất đã qua đi; biển cũng không còn. ² Tôi thấy thành thánh, tức Giê-ru-sa-lem mới, từ Đức Chúa Trời ở trên trời xuống, sửa soạn như một cô dâu trang sức để đón chồng mình. ³ Tôi nghe một tiếng nói lớn từ ngai vang ra, rằng: “Xem kia! Nơi ngự của Đức Chúa Trời nay ở giữa loài người, và Ngài sẽ sống với họ. Họ sẽ là con dân Ngài; còn chính Ngài sẽ ở với họ, và Ngài sẽ là Đức Chúa Trời của họ. ⁴ Ngài sẽ lau hết nước mắt khỏi mắt họ; sẽ chẳng còn chết chóc, sầu khổ, than khóc, hay đau đớn nữa, vì những sự trước đó đã qua rồi. ⁵ Đấng ngồi trên ngai phán: “Kìa! Ta đã làm mới mọi thứ.” Ngài tiếp: “Con hãy ghi lại vì các lời này đều đáng tin và chân thật cả.” ⁶ Ngài bảo tôi: “Các việc này đã xong! Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là khởi đầu và cuối cùng. Người nào khát, Ta sẽ cho uống từ suối nước sống mà không đòi tiền. ⁷ Kẻ nào thắng sẽ được hưởng các thứ này làm cơ nghiệp; Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ, còn họ sẽ làm con trai ta. ⁸ Nhưng về những kẻ hèn nhát, kẻ bất trung, kẻ kinh tởm, kẻ giết người, kẻ tà dâm, kẻ thực hành phép thuật, kẻ thờ hình tượng, cùng mọi kẻ nói dối, nơi ở chúng nó sẽ là hồ có lửa cháy bằng diêm sinh. Đó là sự chết thứ hai.” ⁹ Một trong bảy thiên sứ có chén chứa bảy tai vạ đến với tôi, bảo: “Hãy đến đây, tôi sẽ cho anh thấy cô dâu, tức vợ của Chiên Con.” ¹⁰ Rồi người đưa tôi đi trong Thánh Linh đến một ngọn núi cao, lớn, và chỉ cho tôi thành thánh Giê-ru-sa-lem, từ Đức Chúa Trời ở trên trời xuống. ¹¹ Thành Giê-ru-sa-lem nhận vinh quang của Đức Chúa Trời, và vẻ rực rỡ của thành giống như viên đá quý, như ngọc thạch anh trong suốt tựa pha lê. ¹² Thành có vách cao đồ sộ với mười hai cổng và mười hai thiên sứ tại các cổng này. Trên các cổng có ghi tên mười hai chi phái con cái Y-sơ-ra-ên. ¹³ Ở phía đông có ba cổng, phía bắc có ba cổng, phía nam có ba cổng, và phía tây có ba cổng. ¹⁴ Bức tường thành có mười hai cái nền, và trên các nền đó ghi tên mười hai sứ đồ của Chiên Con. ¹⁵ Vị thiên sứ nói với tôi có một cây thước làm bằng vàng để đo thành, cổng thành và vách tường thành. ¹⁶ Thành có thiết kế vuông vức; chiều dài của thành bằng với chiều rộng. Người dùng cây thước ấy đo chiều dài của thành thì được 12.000 É-ta-đơ (chiều dài, chiều rộng và chiều cao bằng nhau). ¹⁷ Người cũng đo bức tường thành, thấy dày 144 cu-bít theo cách đo đặc của con người (cũng là cách đo đặc của vị thiên sứ). ¹⁸ Tường được xây bằng ngọc thạch anh, còn thành phố thì bằng vàng ròng, giống thủy tinh trong suốt. ¹⁹ Các nền của vách tường được trang hoàng bằng đủ loại đá quý. Thứ nhất là ngọc thạch anh, thứ hai là ngọc xa-phia, thứ ba là lục mã não, thứ tư là lục bảo thạch, ²⁰ thứ năm là hồng mã não, thứ sáu là đá hoàng ngọc, thứ bảy là hoàng ngọc bích, thứ tám là ngọc thủy thương, thứ chín là ngọc hồng bích, thứ mười là ngọc phỉ thúy, thứ mười một là ngọc hồng bửu, và thứ mười hai là ngọc tử bửu. ²¹ Mười hai cổng là mười hai hạt châu, mỗi cổng được làm từ một hạt châu nguyên khối. Đường phố trong thành là vàng ròng, trông giống như thủy tinh trong suốt. ²² Tôi không thấy có đền thờ nào ở đó, vì Chúa là Đức Chúa Trời, đáng cai quản mọi loài, và Chiên Con chính là đền thờ. ²³ Thành không cần mặt trời hay mặt trăng soi sáng, vì có vinh quang của Đức Chúa Trời chiếu rọi, còn Chiên Con chính là ngọn đèn của thành. ²⁴ Các dân sẽ đi lại nhờ ánh sáng của thành đó. Các vua trên đất sẽ đem sự huy hoàng của mình vào thành. ²⁵ Suốt cả ngày cổng thành sẽ không khi nào đóng, và ở đó sẽ không có ban đêm. ²⁶ Người ta sẽ đem sự huy hoàng và vinh quang của các dân vào đó. ²⁷ Sẽ chẳng có thứ gì ô uế được vào thành. Kẻ nào làm việc đáng xấu hổ hay lừa dối người khác cũng vậy, mà chỉ những ai có tên ghi trong sách sự sống của Chiên Con mới vào được.

Revelation 21:1

Tôi thấy
Ở đây, từ “tôi” chỉ về Giảng.

như cô dâu trang điểm chờ chồng mình
Điều này nhấn mạnh rằng Giê-ru-sa-lem mới
rất đẹp đẽ.

Revelation 21:5

An-pha và Ô-mê-ga, Khởi Nguyên và Cuối Cùng
Đây là hai cụm từ đồng nghĩa, được kết hợp để
nhấn mạnh rằng Đức Chúa Trời là đời đời. .

An-pha và Ô-mê-ga
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 1:8.

Cho người nào khát.....nước sự sống
Nghĩa là Đức Chúa Trời ban sự sống đời đời dư dật cho những ai thật sự khao khát nó.

Revelation 21:7

những kẻ hèn nhát
"những kẻ quá sợ hãi đến nỗi không dám làm điều đúng"

những kẻ đáng ghê tởm
"những kẻ làm những việc kinh tởm"

hồ lửa lưu huỳnh đang bùng cháy
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 19:20.

Sự chết thứ hai
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 2:11.

Revelation 21:9

cô dâu, là vợ của Chiên Con
Hình ảnh về một cuộc hôn nhân ở đây tượng trưng cho sự hiệp nhất đời đời của Chúa Giê-xu với con dân Ngài và thành thánh của Ngài.

Chiên Con
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 5:6.

Rồi người đem tôi đi trong Thánh Linh
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 17:3.

Revelation 21:11

Giê-ru-sa-lem
"Giê-ru-sa-lem trên trời" hay "Giê-ru-sa-lem mới"

pha lê
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 4:6.

ngọc thạch anh
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 4:3.

mười hai cửa
"12 cửa"

đã được viết
Hoặc: "Đức Chúa Trời đã viết"

Revelation 21:14

Chiên Con
Chỉ về Chúa Giê-xu. Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 5:6.

Revelation 21:16

đậm Ết-ta-đơ
1 Ết-ta-đơ = 185 m

cu-bít
1 cu-bít = 46m

Revelation 21:18

ngọc thạch anh...ngọc bích...ngọc hồng mã não
Xem cách bạn đã dịch những từ này trong REV 4:3.

ngọc lam...mã não...hồng mã não...ngọc hoàng bích...
 ngọc thủy thương...ngọc hồng bích...ngọc phi tủy...ngọc
 hồng bửu ...ngọc thạch anh tím
Tất cả đều là đá quý.

Revelation 21:21

ngọc trai
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 17:4.

Chúa là Đức Chúa Trời...và Chiên Con là đền thờ của thành
Đền thờ đại diện cho sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là Giê-ru-sa-lem mới không cần có đền thờ nữa vì Đức Chúa Trời và Chiên Con sẽ ở đó.

Revelation 21:23

đèn của thành là Chiên Con
Nghĩa là vinh hiển của Chúa Giê-xu làm ánh sáng của thành.

Cửa của thành sẽ không đóng lại
Hoặc: "Sẽ không ai đóng cửa của thành"

Revelation 21:26

sẽ không có vật gì ô uế được vào đó
"chỉ những vật tinh sạch mới được vào"

nhưng chỉ những ai được ghi tên trong sách sự sống của Chiên Con
Hoặc: "nhưng chỉ những ai được Chiên Con ghi tên vào sách sự sống của Ngài"

Chiên Con
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 5:6.

Chapter 22

¹ Kế đó, thiên sứ chỉ cho tôi thấy sông nước sống, có nước trong suốt như pha lê. Nước đó lưu xuất từ ngai Đức Chúa Trời và ngai Chiên Con, ² chảy qua chính giữa đường phố của thành. Hai bên bờ sông là cây sự sống sinh mười hai loại quả, tháng nào cũng có trái. Lá của cây dùng để chữa lành cho các dân. ³ Sẽ không còn sự nguyên rửa. Ngai của Đức Chúa Trời và của Chiên Con sẽ ở trong thành, và các tôi tớ Ngài sẽ phục vụ Ngài. ⁴ Họ sẽ thấy mặt Ngài, và danh Ngài sẽ ở trên trán họ. ⁵ Sẽ không có ban đêm; người ta sẽ không cần ánh sáng đèn hay ánh mặt trời, vì Chúa là Đức Chúa Trời sẽ soi sáng cho họ. Họ sẽ trị vì đời đời, mãi mãi. ⁶ Vị thiên sứ nói với tôi: “Các lời này đều đáng tin và chân thật cả. Chúa, tức Đức Chúa Trời của các thần linh các đảng tiên tri, đã sai thiên sứ Ngài tỏ cho đây tớ Ngài những việc phải sớm xảy đến.” ⁷ “Này! Ta sẽ chóng đến! Phước cho người vâng giữ các lời tiên tri trong sách này.” ⁸ Tôi, Giăng, là người đã nghe và thấy các việc này. Khi tôi nghe và thấy như vậy, tôi phủ phục nơi chân thiên sứ để thờ lạy người, tức vị đã tỏ cho tôi thấy các việc ấy. ⁹ Nhưng người nói với tôi: “Đừng làm vậy! Tôi chỉ là tôi tớ giống như anh và các tiên tri anh em của anh, cùng mọi kẻ vâng giữ các lời trong sách này. Hãy thờ lạy Đức Chúa Trời” ¹⁰ Người bảo tôi: “Đừng niêm phong các lời tiên tri trong sách này, vì thì giờ đã gần rồi. ¹¹ Kẻ bất chính, hãy cứ làm chuyện bất chính. Kẻ vô luân hãy, cứ sống vô luân. Ai công chính, hãy cứ sống công chính. Ai thánh khiết, hãy cứ sống thánh khiết” ¹² “Này! Ta sẽ chóng đến, đem phần thưởng theo với Ta để trả cho mỗi người tùy theo việc họ đã làm. ¹³ Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là Đầu Tiên và Cuối Cùng, là Khởi đầu và Kết Thúc. ¹⁴ Phước cho những kẻ giặt sạch áo mình để có thể ăn trái của cây sự sống và được đi qua các cổng mà vào thành. ¹⁵ Bên ngoài là loài chó, giới phù thủy, kẻ gian dân, kẻ giết người, kẻ thờ hình tượng, cùng mọi kẻ yêu thích và làm chuyện gian dối. ¹⁶ Ta là Giê-xu, Ta đã sai thiên sứ Ta làm chứng cho con về những việc này để truyền lại cho các hội thánh. Ta là chối và hậu tự của Đa-vít, là Sao Mai sáng chói.” ¹⁷ Thánh Linh cùng với Cô Dâu nói: “Hãy đến!” Ai nghe, cũng hãy nói: “Hãy đến!” Kẻ nào khát, hãy đến, và kẻ nào muốn, hãy nhận lấy nước sự sống miễn phí. ¹⁸ Tôi làm chứng cho mọi người nghe lời tiên tri trong sách này, rằng: Nếu ai thêm gì vào thì Đức Chúa Trời sẽ thêm cho người đó những tai vạ được nói đến trong sách. ¹⁹ Nếu ai bớt gì từ các lời trong sách tiên tri này thì Đức Chúa Trời sẽ cắt đi phần của người đó về cây sự sống và thành thánh được nói đến trong sách. ²⁰ Đáng làm chứng cho những việc này nói: “Phải! Ta sẽ chóng đến.” A-men! Lạy Chúa Giê-xu, xin hãy đến! ²¹ Nguyện ân sủng của Chúa Giê-xu ở cùng mọi người. A-men.

Revelation 22:1

cho tôi thấy
Từ “tôi” ở đây chỉ về Giăng.

trong suốt như pha lê
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 4:6.

Chiên Con
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV 5:6.

mười hai loại quả
"12 loại quả"

Revelation 22:3

các đấng tớ Ngài sẽ phục vụ Ngài
Từ Ngài có thể là 1) Đức Chúa Cha 2) Chiên Con 3) Cả Đức Chúa Cha và Chiên Con đồng cai trị như một.

Revelation 22:6

Những lời này là đáng tin cậy và chân thật
Xem cách bạn dịch cụm từ tương tự trong REV 21:5.

Kìa! Ta đến mau chóng
Dấu ngoặc kép ở đầu câu cho thấy người nói đã thay đổi giữa câu 6 và câu 7. Chúa Giê-xu là người nói ở câu 7 như được đề cập trong bản Kinh Thánh UDB.

Revelation 22:8

sắp mình
sắp mình là sắp người xuống đất và vượn dài.
Đây là một cử chỉ quan trọng trong việc thờ
phượng để tỏ lòng tôn kính và sẵn sàng phục
vụ.

Revelation 22:10

Người phán với tôi
"Thiên sứ phán với tôi"

Revelation 22:12

An-pha và Ô-mê-ga, Đầu Tiên và Cuối Cùng, Khởi
Nguyên và Tận Cùng
Ba cụm từ này có ý nghĩa giống nhau, được kết
hợp để nhấn mạnh Chúa Giê-xu tồn tại suốt
thời gian. .

An-pha và Ô-mê-ga
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV
1:8.

Đầu Tiên và Cuối Cùng
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV
1:17.

Khởi Nguyên và Tận Cùng
Xem cách bạn đã dịch cụm từ này trong REV
21:6.

Revelation 22:14

giặt áo choàng của mình...ăn nơi cây sự sống
Những người có tâm linh trong sạch được vui
hưởng trái cây sự sống đời đời, tức là được ở
với Đức Chúa Trời đời đời.

Ở ngoài
Nghĩa là chúng ở ngoài thành phố và không
được phép bước vào.

là những loài chó
Theo văn hóa ở đây, chó là một loài vật ô uế và
đáng khinh, đại diện cho những kẻ gian ác.

Revelation 22:16

để làm chứng cho các người
Từ "các người" ở dạng số nhiều.

cội rễ và hậu tự của Đa-vít
Những từ "cội rễ" và "hậu tự" cơ bản có nghĩa
tương tự. Chúng nhấn mạnh rằng Chúa Giê-xu
thuộc gia tộc của vua Đa-vít. .

Sao Mai sáng ngời
Chỉ về ngôi sao rực rỡ xuất hiện vào sáng sớm,
báo hiệu ánh sáng ban ngày sắp sửa xuất hiện.
Hình ảnh này cũng tượng trưng cho Chúa Giê-
xu là Chúa Cứu Thế.

Revelation 22:17

Người nào khát...nước sự sống
Nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ ban sự sống đời đời
đur dật cho những ai thật sự khao khát nó.

Revelation 22:18

Tôi làm chứng
Ở đây, từ "tôi" chỉ về Giảng.

Nếu ai thêm vào...nếu ai bớt đi
Đây là một lời cảnh báo mạnh mẽ không được
thay đổi bất kì điều gì trong lời tiên tri này.

được viết trong sách này
"mà tôi đã viết trong sách này"

